TUYỂN TẬP
Nguyễn Hiến Lê

NGUYỄN Q. THẮNG
sưu tầm,
tuyển chọn,
giới thiệu

II
SỬ HỌC

Vh
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TUYỂN TẬP

NGUYỄN HIẾN LÊ

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

(Nguyễn Q. Thắng tuyển chọn và giới thiệu)

II

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

NGUYỄN HIẾN LÊ

ĐÔNG KINH NGHĨA THỤC

PHONG TRÀO DUY TÂN ĐẦU TIÊN Ở VIỆT NAM

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com



Chân dung Nguyễn Hiến Lê

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Trường Nghĩa Thục đứng đầu dạy dỗ,
Khắp ba mươi sáu phố Hà Thành,
Gái trai nô nức học hành,
Giáo sư tám lớp, học sinh non ngàn.

(Nam thiên phong vân ca)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TỰA

Chúng ta thường tự hào là một dân tộc có bốn ngàn năm văn hiến. Bốn ngàn năm văn hiến mà giá có gom lại hết những sách vở tài liệu bằng chữ Hán, chữ Nôm trong bốn ngàn năm văn hiến đó rồi để riêng ra những tài liệu về các ông vua bà chúa - tức những tài liệu thường vô ích cho văn hóa - còn lại bao nhiêu, có chất lên một chiếc xe cam nhông, sợ cũng không đầy. Dù có chất đầy mười chiếc xe đi nữa thì so với những tài liệu của Pháp cũng chẳng thấm vào đâu: chỉ riêng những tài liệu về thi sĩ Victor Hugo đã chật cả một viện bảo tàng, tức viện Victor Hugo ở Paris rồi. Mà người Pháp không có được bốn ngàn năm văn hiến như ta.

Chắc có độc giả trách tôi là tự ti mặc cảm mà quá tôn sùng người. Trách tôi, tôi xin nhận; nhưng làm sao tôi không tôn sùng người ta, khi người ta hơn mình xa quá đi? Vả lại, tự nhận là mình kém rồi cố theo cho kịp người, hơn người, còn có lợi hơn là tự cao tự đại mà chẳng chịu gắng sức để tiến tới.

Vâng, về phương diện văn hóa, ta đã kém xa Trung Hoa mà cũng thua xa cả Pháp. Hai ngàn rưỡi năm trước, Trung Hoa đã biết đặt ra một chức quan chuyên đi lượm những bài ca, bài hát trong dân gian, nhờ vậy họ mới có được một tập thi vào hàng cổ nhất thế giới; tới thế kỉ 18, vua Càn Long cho chép lại hết các sách, lập thành bộ ***Tứ khố toàn thư*** [1]*, một công việc sưu tầm tài liệu không tiền trong lịch sử nhân loại.*

---

(1) Coi *Đại cương văn học sử Trung Quốc* cuốn III của tác giả.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Nước Pháp thì chẳng những nhà cầm quyền mà đến thường dân cũng biết trọng tài liệu. Trong cuộc cách mạng 1789, những anh thợ xay bột, những chú lính của họ, viết còn sai be bét mà cũng chịu ghi lại những điều mắt thấy tai nghe, rồi chính phủ trân tàng tất cả những tài liệu đó. Nói chi tới những di bút của các danh nhân thì họ quí hơn vàng: trong Thư khố Quốc gia của Pháp, ta thấy cả những toa mua hàng, sổ chi tiêu của các văn hào, nhạc sĩ.

Còn ở nước mình, có được bao nhiêu nhà nho chép lại những tai biến cùng cảnh sinh hoạt trong thời Nguyễn, Trịnh xung đột, hoặc trong chiến tranh giữa Nguyễn Ánh và Tây Sơn? Mà thôi, hãy nói chuyện gần đây: chúng ta có muốn chép tiểu sử của Nguyễn Khuyến hoặc Chu Mạnh Trinh để dạy học sinh ban Tú tài, cũng không biết tra cứu ở đâu, và nếu không tán hươu tán vượn thì may lắm về tiểu sử mỗi cụ, ta viết được một trang.

Đổ trọn lỗi cho tánh lười viết, không biết trọng tài liệu của cổ nhân thì cũng oan cho các cụ. Thực ra, còn nhiều nguyên nhân khác: nghề in thời xưa không phát triển, rồi cái nạn binh đao (thành Thăng Long biết mấy lần bị tàn phá), cái họa văn tự (hễ sơ ý một chút mà nói phạm tới nhà cầm quyền thì có thể bị tru di tam tộc); lại thêm triều đình chẳng khuyến khích những công việc sưu tầm khảo cứu; vua chúa đều chỉ thích mỗi món thơ, kẻ làm thơ mà có tài điêu trùng khắc triện thì được thưởng, còn người cặm cụi tra khảo soạn sách thì cơ hồ không vị vua chúa nào ngó tới [1].

Cái tinh thần không biết trọng tài liệu, xưa như vậy mà nay cũng không hơn gì mấy. Các viện bác cổ và thư viện của mình ngày nay, mở ra cho có với đời vậy, chứ thực ra đã làm được những việc gì quan trọng cho văn hóa? Trong bài «Bàn về vấn đề dịch sách cổ của ta" tôi đã đề nghị một phương pháp làm việc tập thể để dịch ra Việt ngữ hết thảy những văn thơ cổ, bất kì về loại gì, để những người không thông

(1) Phan Huy Chú bỏ ra mười năm soạn bộ *Lịch triều hiến chương loại chí*, bộ Bách khoa toàn thư đầu tiên của ta, gồm 49 quyển được vua Tự Đức thưởng cho 30 lạng bạc, nhưng triều đình không hề nghĩ tới việc cho khắc và in bộ sách vĩ đại đó. Xưa đã vậy mà nay (Tác giả viết lời tựa năm 1955 - B.T) cũng vậy, nhà cầm quyền không biết qui trọng những công trình biên khảo lớn.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chữ Hán có thể dùng những tài liệu đó mà nghiên cứu về văn hóa thời xưa [1]. *Vấn đề đó, mười lăm năm trước, Vũ Ngọc Phan đã nghĩ tới, nhưng từ đó tới nay, những cơ quan Văn hóa của chính phủ đã làm được gì chưa?*

Mà có bao giờ người ta nghĩ tới cái việc thu thập tài liệu trong dân gian không? Chẳng hạn khi một danh nhân trong nước qua đời, phải một người tìm thân nhân hoặc bè bạn của người mất, để gom góp hoặc ghi chép những bút tích cùng dật sự về vị ấy, rồi đem về giữ trong các thư khố làm tài liệu cho đời sau. Công việc có khó khăn tốn kém gì đâu, mà lợi cho văn hóa biết bao. Có như vậy các người cầm bút mới có tài liệu để soạn sách, còn như bây giờ thì một nhà văn Việt viết tiểu sử Tản Đà còn khó hơn viết tiểu sử của Molière, của Shakespeare, của Tolstoi. Thực là ngược đời, nhưng rất dễ hiểu. Vì tra cứu ở đâu bây giờ để viết về đời sống của Tản Đà? Chỉ có cách đọc những báo mà cụ đã viết hoặc người khác viết về cụ. Nhưng chính những số báo đó, kiếm được cũng là thiên nan, vạn nan. Ngay những tạp chí có giá trị như ***Thanh Nghị, Tri Tân*** *mà thư viện Nam Việt cũng không có đủ, và những nhật báo Việt xuất bản ở Sài Gòn trước 1945 cũng thiếu nữa. Chắc nhiều độc giả không ngờ được nỗi khổ tâm đó của những người muốn khảo cứu về văn hóa nước nhà.*

Muốn tránh những khó khăn ấy cho thế hệ mai sau, ai lưu tâm đến văn hóa cũng nên thu thập hết những tài liệu về mỗi phong trào chính trị, kinh tế hoặc văn chương ngay từ khi phong trào vừa tắt và như vậy, ta có thể có một khái niệm tổng quát về nó được.

*

* *

Trong những năm 1949 - 1951, nhờ thời cơ thuận tiện, nhiều người đã chép lại lịch sử cách mạng của ta từ đầu thế kỉ tới cuộc đại chiến vừa rồi. Trước sau được khoảng hai chục cuốn, nhưng tiếc thay, không có cuốn nào nói rõ về phong trào duy tân đầu tiên do cụ Lương

(1) Coi Nguyệt san *Bông Lúa* số 1. - Tháng bảy 1955, và *Mấy vấn đề xây dựng văn hóa* - Tao Đàn 1968.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Văn Can[1] *làm chủ động năm 1907. Thành thử, tới bây giờ chúng ta chỉ mới có cuốn* ***Đông kinh nghĩa thục*** *của Đào Trinh Nhất (Mai Lĩnh xuất bản năm 1938), mà trong cuốn này có lẽ vì tị hiềm Đào quân*[2] *không nhắc gì tới cụ Lương cả, gần như chỉ chuyên kể tiểu sử của cụ Nguyễn Quyền, một viên học giám, chứ không phải là Thục trưởng của Nghĩa thục như nhiều người tưởng lầm*[3].

Tôi may mắn được vào hàng con cháu một vị lão nho đã hoạt động cho Nghĩa thục, thường được nghe cụ kể lịch sử của Nghĩa thục nên được biết cuốn của Đào quân có nhiều chỗ sơ sót, và mười sáu, mười bảy năm trước, tôi đã có ý đợi cuốn của Đào quân bán hết: sẽ viết một cuốn khác để bổ túc, song thời đó sự «kị húy" còn quá nghiêm, có viết xong, xuất bản cũng khó, nên mãi đến ngày nay mới thực hành được ý muốn.

Tôi xin thưa ngay: cuốn sách nhỏ độc giả đương đọc đây không phải là một cuốn sử, nó chỉ chứa những tài liệu về sử thôi. Tôi chưa dám chắc rằng những tài liệu tôi đưa ra đã đúng hết, vì ba lẽ:

Lẽ thứ nhất, cụ lão nho[4] *đã kể chuyện Nghĩa thục cho tôi nghe là người trong cuộc - chính cụ dạy học và soạn sách cho trường, lại là con rể cụ Lương - nên sự nhận xét, phán đoán, dù có công tâm tới mấy, cũng không sao tránh được đôi chỗ thiên lệch.*

Lẽ thứ nhì là những việc cụ cho tôi biết đều do kí ức mà kể lại, chứ không được ghi chép ngay từ khi mới xảy ra. Cụ rất cường kí, nhưng dù nhớ dai tới đâu thì cũng phải quên nhiều chi tiết, nhất là những chi tiết về thời gian của những việc đã qua trên bốn chục năm rồi.

---

(1) Tên cụ là Lương Văn Can chứ không phải Lương Ngọc Can như một số người nhớ lầm.

(2) Đào quân là cháu rể cụ Lương.

(3) Hình như trong năm 1945 hay 1946, ở Hà Nội có xuất bản một cuốn nữa về *Đông Kinh nghĩa thục*, cuốn đó không thấy bán ở Nam Việt mà cũng không có tại Thư viện Nam Việt.

(4) Cụ lão nho, tác giả (NHL) viết như trên, tên thật là Nguyễn Côn (1882-1960) là bác ruột tác giả. Sau năm 1908 ông ngụ ở Đồng Tháp Mười, rồi dời qua Long Xuyên (BT).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Lẽ thứ ba là tôi đã rán kiểm soát những lời của cụ, song chỉ kiểm soát được một phần nào thôi. Trong công việc kiểm soát ấy, tôi dùng cuốn ***Ngục trung thư*** *của cụ Phan Bội Châu (Đào Trinh Nhất dịch và Tân Việt xuất bản năm 1950) làm căn bản vì tôi nghĩ những tài liệu trong cuốn đó có phần đúng hơn cả. Trước hết, cụ Phan rất thông minh và nhũn nhận, tất nhớ nhiều và trọng sự thực; khi viết cuốn đó (năm 1913), cụ mới 46 tuổi*[1]*, tinh thần còn cường tráng; lại thêm, cụ chép những việc mới xảy ra mười năm trước (từ 1903) thì tất phải ít sai* [2].

Ngoài ra, tôi còn tham khảo nhiều sách khác của cụ Huỳnh Thúc Kháng, và các tác giả Thế Nguyên, Phương Hữu, Anh Minh... (coi bản kê tên ở cuối sách), song những tài liệu trong các cuốn đó nhiều khi mâu thuẫn nhau, và đáng tin hơn cả chỉ có cuốn ***Thi tù tùng thoại*** *của cụ Huỳnh Thúc Kháng và những cuốn của ông Anh Minh viết theo di cảo cụ Phan Bội Châu.*

Chủ ý của tôi là chép về Đông Kinh nghĩa thục, nhưng tôi nghĩ không thể tách riêng phong trào duy tân đó ra được mà phải đặt vào phong trào cách mạng của dân tộc trong 25 năm đầu thế kỉ, nên tôi đã ghi thêm - nhưng chỉ vắn tắt thôi - những vận động cách mạng trước và sau Đông Kinh nghĩa thục để độc giả hiểu rõ nguồn gốc và ảnh hưởng của nó.

Ba nhân vật quan trọng nhất trong lịch sử cách mạng hồi đầu thế kỉ là cụ Lương Văn Can (cụ cao niên hơn cả) cụ Phan Bội Châu và cụ Phan Châu Trinh; nhưng sở dĩ tôi chép tiểu sử cụ Lương nhiều hơn

---

(1) Cụ sinh năm 1867 (Đinh Mão). Ta nên tính tuổi theo người Âu, hợp lí hơn, nên đến năm 1913, cụ 46 tuổi.

(2) Tuy nhiên, sách của cụ cũng chưa đáng tin hẳn, thỉnh thoảng có chỗ mâu thuẫn chẳng hạn **Ngục trung thư** trang 15, cụ viết:

"Đến năm tôi ngoài 30 tuổi, đảng Cần vương khắp trong nước nối nhau vỡ lở tan tành, chỉ còn sót lại một mình cụ Phan Đình Phùng. Nhưng năm Giáp Ngọ, niên hiệu Thành Thái thứ 6, cụ mất".

Năm cụ ngoài 30 tuổi, dù tính theo tuổi ta như cụ, thì ít nhất cũng là năm 1896 hay 1897. Cụ Phan Đình Phùng mất năm Giáp ngọ tức năm 1895 thì sao năm 1896 lại còn "sót lại" ở La Sơn được? Không biết có phải Đào quân dịch sai không?

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

của hai cụ Phan chỉ vì tiểu sử của hai cụ này trong nước không ai không biết, còn đời sống cụ Lương thì chưa sách nào nhắc tới.

Lại có nhiều nhân vật phụ mà tôi chép lại dật sự cũng kĩ càng[1]. *Như vậy có hai lỗi, một là mang tiếng thiên lệch, hai là làm mất tính cách nhất trí của sách; song tôi nghĩ đã không có ý viết một cuốn sử, chỉ cốt ghi chép tài liệu thì tôi có thể - mà cũng nên - ghi càng nhiều càng tốt, biết đâu ghi đấy, nhất là những tài liệu chưa ai nhắc tới mà có tính cách làm vui câu chuyện, lại giúp độc giả rõ thêm tâm trạng cùng cách làm việc của các cụ thời đó. Dám mong độc giả hiểu cho chỗ ấy mà lượng thứ.*

Sài Gòn ngày 9 tháng 9 năm 1955

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

(1) Chúng ta phân biệt chính và phụ cho dễ nói, chứ thực ra, trong công cuộc cách mạng, lòng nhiệt thành và trong sạch ngang nhau thì có ai là phụ, ai là chính? Chẳng qua mỗi cụ đều tùy khả năng của mình mà giúp nước, miễn thành công là vui, chứ không hề nghĩ tới nhiệm vụ chính hay phụ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TỰA

(In lần thứ nhì)

Các ông bạn tôi đi xa về đều nói: «Có ra nước ngoài mới thấy dân tộc mình về sự thông minh, nhanh nhẹn, kiên nhẫn, không kém một dân tộc nào khác. Đừng nói Ấn Độ, Mã Lai, Thái Lan, Phi Luật Tân, đến ngay như Trung Hoa, Nhật Bản, Gia Nã Đại, Huê Kì... cũng không hơn mình được".

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Những nhận xét đó thường có tính cách chủ quan và hấp tấp, chỉ đáng tin một phần nào thôi. Nhưng ôn lại lịch sử của tổ tiên thì nhiều khi chúng ta cũng đáng tự hào về nòi giống của mình lắm. Những vũ công oanh liệt phá Nguyên, diệt Thanh thì ai cũng biết cả rồi, chúng tôi không muốn nhắc lại; hôm nay chỉ xin so sánh công cuộc duy tân của ta với công cuộc của Trung Quốc.

Nước ta chỉ nhỏ bằng một tỉnh của Trung Hoa, dân số của ta chỉ bằng một phần hai mươi hay một phần ba mươi của họ, ta lại ở trong một hoàn cảnh khó khăn hơn họ nhiều - ta hoàn toàn mất chủ quyền, chỉ là một bán thuộc địa - vậy mà cuộc vận động duy tân của nhóm Đông Kinh Nghĩa Thục oanh liệt và có ảnh hưởng không kém gì cuộc duy tân của nhóm Khang, Lương thời cuối triều Mãn Thanh.

Phong trào của ta phát động sau họ khoảng mươi năm - họ năm 1898, ta năm 1907 - nhưng như vậy không nhất định có nghĩa rằng ta giác ngộ sau họ; có thể là vì cho tới cuối thế kỉ trước, các nhà ái quốc của ta vẫn chưa chịu bỏ khí giới, vẫn nhất quyết sống mái với quân xâm lăng; tới đầu thế kỉ này thấy con đường xả thân đó khó thành công

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

được, mới chuyển hướng qua một đường lối khác, mở mang dân trí, bồi dưỡng dân khí, tức con đường duy tân.

Vì phát động sau Trung Hoa tất nhiên chúng ta rút được kinh nghiệm của họ, chịu ảnh hưởng ít nhiều của họ - những sách báo của Khang, Lương, các cụ trong Đông Kinh Nghĩa Thục đều có đọc cả - nhưng chúng ta vẫn có những hoàn cảnh riêng, một chủ trương riêng.

Khang, Lương còn cầu hợp tác với triều đình Mãn Thanh - vua Quang Tự -; các cụ trong Nghĩa Thục không chịu hợp tác với nhà Nguyễn, cơ hồ như không biết đến triều đình Huế nữa - các cụ Sào Nam, Tây Hồ, Ngô Đức Kế, Huỳnh Thúc Kháng... đều chửi thẳng vào mặt bọn vua quan «phường chèo" ở Huế -; và tuy phải sống dưới chế độ dã man của thực dân, các cụ cũng không khi nào hợp tác với thực dân, giữ một thái độ bất khuất, làm cho chính thực dân cũng phải kính nể.

Khang, Lương hô hào bãi bỏ khoa cử, bỏ lối văn tám vế trong các kì thi thôi nhưng vẫn giữ cổ văn, và mãi đến năm 1917, bọn Hồ Thích, Trần Độc Tú mới đề nghị dùng bạch thoại; các cụ trong Nghĩa Thục ngay từ 1907 đã đề cao «quốc ngữ" dùng nó làm phương tiện khai hóa quốc dân, dịch sách ra quốc ngữ, làm thơ cảnh tỉnh đồng bào bằng quốc ngữ. Ta cứ nghĩ hiện nay sống sau các cụ sáu chục năm[1] mà một bọn giáo sư Đại học của ta còn nghi ngờ khả năng của Việt ngữ, ngăn cản bằng mọi sự phát triển của nó thì ta sẽ phải khâm phục các cụ sáng suốt, nhiệt tâm yêu nước ra sao. Người ta thường nhắc những câu bất hủ của Nguyễn Văn Vĩnh: «Tiếng nước ta còn thì nước ta còn", hoặc của Phạm Quỳnh: «Truyện Kiều còn thì nước ta còn", nhưng ít ai nhớ rằng hai ông đó chỉ lặp lại chủ trương từ mười lăm hai mươi năm trước của các cụ trong Nghĩa Thục.

Khang, Lương đề cao khoa học, cái học thực dụng của phương Tây, nhưng cả nhóm Khang, Lương không có một người nào đứng ra lo việc kinh doanh, như mở xưởng dệt, mở tiệm buôn, khẩn ruộng, khai mỏ hô hào dùng đồ nội hóa... như các cụ trong Nghĩa Thục. Khang, Lương chỉ lí thuyết, các cụ mới thực hành.

(1) Tác giả viết bài Tựa này năm 1967.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Nhóm Khang, Lương có khi đi quá xa, chẳng hạn Khang Hữu Vi đề nghị sự phân biệt quốc gia, phân biệt trai gái, phân biệt sự nghiệp... còn Đàm Tự Đồng có hồi muốn phá tung «cái lưới luân thường"; các cụ trong Nghĩa Thục không cuồng nhiệt như vậy, chủ trương hấp thụ tân học, nhưng vẫn phát huy cổ học:

Từ đây phải nhận cho tinh,

Học tây học Hán có rành mới hay.

Học đủ cả, nhưng phải cho rành, để phục vụ quốc gia cho đắc lực; vẫn trọng luân thường, vẫn phân biệt trai gái nhưng nhận rằng gái bình đẳng với trai và cũng có nhiệm vụ với xã hội, nhân quần như trai.

Xét về đức hi sinh thì nhóm Khang, Lương có lục quân tử [1], *còn chúng ta có hàng chục vị bị đày ra Côn Đảo, và hằng chục cụ khác bôn ba hải ngoại để rồi lên chờ khí giới về nước mà chiến đấu với quân xâm lăng cho tới chết.*

Về ảnh hưởng của phong trào thì chúng ta có thể tin rằng khắp thế giới, không có cuộc vận động nào trong những hoàn cảnh khó khăn mà chỉ có mấy tháng lan tràn khắp trong nước, thành đề tài cho biết bao bài ca ái quốc được dân thuộc lòng như công cuộc duy tân của Nghĩa Thục.

Như vậy các cụ trong Nghĩa Thục có kém gì bọn Khang, Lương đâu, dân tộc chúng ta có kém gì dân tộc Trung Hoa đâu. Tôi thấy rằng các cụ còn có phần sáng suốt, có nhiều lương tri hơn các nhà cách mạng của họ nữa, mà dân tộc ta có tinh thần đoàn kết, tấn bộ hơn họ nữa; các cụ khuyên dân cắt búi tóc, dân thấy phải, nghe liền, còn dân tộc Trung Hoa cả chục năm sau Cách mạng Tân Hợi vẫn còn giữ cái đuôi sam!

Điều đó làm cho tôi phấn khởi vô cùng: mỗi lần ôn lại lịch sử là mỗi lần vững thêm được niềm tin. Chiến tranh bi thảm hiện nay

(1) Sáu nhà cách mạng, sau khi vụ biến pháp thất bại, bị Từ Hi Thái hậu lùng bắt, không chịu trốn, nguyện đem máu ra tưới mầm cách mạng, trong sáu nhà đó có Đàm Tự Đồng, Dương Thâm Tú, Khang Quảng Nhân (em Khang Hữu Vi)...

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

mà kết thúc, chủ quyền mà đòi lại được hết, mọi người mà có tinh thần tự lập, hạng trí thức mà biết noi gương các cụ trong Nghĩa Thục, hết lòng dắt díu khai hóa đồng bào, thì không có lí gì tương lai của chúng ta không rực rỡ vào bậc nhất nhì ở Đông Á.

Nhân đến kì đệ lục thập chu niên của Đông Kinh Nghĩa Thục chúng tôi sửa chữa kĩ lưỡng cuốn này, thêm khá nhiều tài liệu, để gây lại niềm tin trong lòng độc giả nhất là thanh niên, diệt cái tâm trạng hoang mang nó làm suy nhụt chí khí của dân tộc. Hoàn cảnh, phương tiện của ta lúc này đều hơn các cụ hồi xưa. Chúng ta chỉ thiếu sự đồng tâm và lòng hi sinh thôi. Mà những đức này chỉ có thể tìm lại được bằng sự tự giác, bằng cách ôn lại hành động của cổ nhân.

Chúng tôi tự biết tài liệu còn thiếu nhiều lắm, cho nên dám mong độc giả mọi nơi hễ biết thêm được tài liệu nào, nghe thêm được một chuyện nào liên quan tới Đông Kinh Nghĩa Thục, thì xin vui lòng chỉ bảo cho, để chúng tôi bổ túc thêm vì công việc phát huy văn hóa dân tộc phải tiếp tục hoài không lúc nào ngừng được.

Sài Gòn ngày 23-2-1967

(Thượng nguyên năm Đinh Mùi)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG I

TÌNH HÌNH NƯỚC NHÀ Ở ĐẦU THẾ KỈ

Cơn mây gió trời Nam bảng lảng
Bước anh hùng nhiều chặng gian truân.

(Khuyết danh)[1]

Cuối thế kỉ trước là thời kì hắc ám nhất trong lịch sử cách mạng chống Pháp của ta: các cuộc khởi nghĩa nối nhau tan rã gần hết.

Năm 1887, nghĩa quân ở Bình Định, Phú Yên bị Trần Bá Lộc dẹp, chủ tướng là Mai Xuân Thưởng bị bắt và hành hình.

Tám năm sau Phan Đình Phùng bị bệnh lị và mất ở miền Hà Tĩnh. Do Việt gian chỉ, Pháp quân đào được thây của người, Nguyễn Thân đem hỏa thiêu, trộn tro vào thuốc súng, bắn. Một số nghĩa quân tuẫn tiết hoặc trốn qua nước ngoài, còn thì phải đầu thú, mong được yên thân lo cho gia đình, không ngờ bị người Pháp giết gần hết.

Hai năm sau (1897), tiếng súng im hẳn ở Bãi Sậy, Nguyễn Thiện Thuật phải lẻn qua Trung Hoa.

Cũng cuối năm đó, Đề Thám tạm giảng hòa với Pháp, lập ấp ở gần Nhã Nam rồi năm sau bị Pháp bắt ở Nhã Nam.

Thế là khắp trong nước không còn cuộc phản kháng nào nữa. Người Pháp mừng rằng công việc bình định đã kết liễu và bọn tay sai đắc lực của họ, tức Hoàng Cao Khải ở Bắc, Nguyễn Thân ở Trung, Trần Bá Lộc

---

(1) Hai câu này cũng như những câu song thất hoặc lục bát dẫn ở đầu các chương sau đều trích trong một bài ở cuốn *Nam thiên phong vân ca*.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ở Nam được ung dung hưởng những quyền lợi xây dựng trên xương máu đồng bào. Chắc Khải, Thân và Lộc đều nghĩ: "Từ nay thì ta được cao tràm võ ưu"[1] và vận mạng của Việt Nam đã quyết định: Pháp sẽ làm chủ giang sơn này ít nhất là vài thế kỉ, kẻ nào muốn sống thì phải ngoan ngoãn phục tòng, càng vùng vẫy, càng mau chết. Kìa như chú khổng lồ là Trung Quốc còn phải thua người phương Tây liểng xiểng, kí kết điều ước Bắc Kinh đến điều ước Nam Kinh, rồi cắt đất tô giới, nhường lợi kinh tế, thì xứ Việt Nam bé nhỏ này làm sao chống cự với người da trắng cho nổi"?

Họ quên rằng dân tộc ta có một tinh thần bất khuất, càng bị đè nén thì càng phản động lại, không phản động được ở mặt này thì phản động ở mặt khác, nên tuy tiếng súng đã im ở khắp nơi mà tinh thần chống ngoại xâm vẫn bồng bột trong lòng dân chúng. Và chỉ sáu năm sau khi Đề Thám trá hàng ở Nhã Nam, một cuộc vận động khởi nghĩa qui mô khá lớn, đã manh nha, do cụ Phan Bội Châu chủ mưu.

Tiểu sử của cụ, quốc dân ai mà không thuộc, chúng tôi xin miễn nhắc lại, e rườm, chỉ xin kể những hoạt động của cụ có liên lạc ít nhiều với phong trào duy tân ở đầu thế kỉ.

Năm 1903, cụ tìm kiếm cụ Tiểu La Nguyễn Thành (tức cụ ấm Hàm) ở Quảng Nam. Cụ Nguyễn Thành khuyên cụ định đường lối hoạt động như sau:

– Liên kết dư đảng Cần vương.

– Tôn phò Kỳ ngoại hầu Cường Để, dòng dõi của Hoàng tử Cảnh làm minh chủ để đoàn kết nhân tâm.

– Cầu ngoại viện để có thêm lực lượng.

Cụ nghe lời, ra Huế, lại yết kiến Kì Ngoại hầu, bày tỏ chí lớn. Hầu nhận làm hội chủ, còn cụ thì nhận việc tổ chức đảng, tức thời ra Bắc, lặn lội vào miền Yên Thế, thăm Hoàng Hoa Thám, rồi năm sau vô Nam, tìm thăm các hào kiệt cùng các nhà nho tâm huyết từ Vĩnh Long tới Châu Đốc, Hà Tiên, tiếp xúc với cụ Nguyễn Thần Hiến, một nhà ái quốc ở Cần Thơ.

(1) Lời của Nguyễn Thân sau khi thiêu xác Phan Đình Phùng, nghĩa là gối cao (mà ngủ), chẳng còn lo gì cả.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Khi trở về Huế, cụ soạn cuốn *Lưu Cầu huyết lệ tân thư* [1] để tả cái nhục mất nước và tuyên bố phải *mở mang dân khí làm nền tảng cứu quốc*, rồi thành lập hội *Duy Tân (1904)*.

Vậy chủ trương của cụ đã hơi khác các nhà cách mạng trước: không tự lực hoạt động trong một khu vực nhỏ mà muốn thống nhất các hoạt động rời rạc, gây nổi một phong trào bao trùm khắp nước, cần sự hưởng ứng của toàn dân và sự viện trợ của ngoại quốc để hành động cho đắc lực.

Cụ hăng hái quá, song thiếu kinh nghiệm, tưởng đâu có thể tuyên truyền trong đám các "cụ lớn" ở Huế, nên đưa cuốn *Lưu Cầu huyết lệ tân thư* cho họ coi. May cho cụ là họ không tố cáo với người Pháp mà bắt giam cụ.

Tiếng chuông *Lưu Cầu* mới vang trong giới nhà nho ở Huế thì một tiếng chuông khác cũng nổi lên ở Bình Định. Nguyên cuối năm 1904, ba cụ Phan Châu Trinh, Trần Quí Cáp và Huỳnh Thúc Kháng rủ nhau chu du mấy tỉnh miền nam Trung Việt, tới Bình Định nhằm lúc tại nơi đó đương có kì thi hạch. Ba cụ mạo tên nộp quyển. Cụ Trần và cụ Huỳnh làm bài phú *Lương ngọc danh sơn*, còn cụ Tây Hồ làm bài thơ *Chí thành thông thánh*. Bài sau này thể Đường luật, ngắn hơn nên truyền tụng rất mau. Nguyên văn chữ Hán như sau:

Thế sự hồi đầu dĩ nhất không,
Giang sơn hòa[2] lệ khấp anh hùng.
Bách quan[3] nô lệ cường quyền hạ,
Bát cổ văn chương túy mộng trung.
Trường thử tích[4] niên cam thóa mạ,
Bất tri hà nhật xuất lao lung.
Chư quân thùy thị[5] vô tâm huyết
Thí bả [6] tư văn khán nhất thông

(1) Có sách bảo cuốn này viết năm 1903, có sách bảo năm 1904.
(2) Có bản chép là *vô*
(3) Có bản chép là *Vạn dân*
(4) Có bản chép là *bách niên*
(5) Có bản chép là *vị tất*
(6) Có bản chép là *bằng hướng*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Kìa coi thế sự, hết trông mong,
Vắng mặt anh hùng tủi núi sông.
Tám vế văn chương mê mắt ngủ,
Trăm quan tôi tớ uốn lưng cong.
Thôi đừng lì quá cam cười nhổ,
Phải tính sao đây phá cũi lồng.
Thử hỏi ai không gan ruột nhỉ,
Câu này đọc tới cảm hay không?

(Phương Sơn dịch)

Rời Bình Định, ba cụ tiếp tục con đường vô Nam, ghé Cam Ranh rồi cập bến Bình Thuận. Hai cụ Trần và Huỳnh sau khi khảo sát tình hình rồi, xuống ghe bầu trở về xứ Quảng, cụ Phan đau, ở lại, tỏ nỗi buồn trong bài thơ *Phan Thiết ngọa bệnh*.

Hựu hướng giang san tẩu nhất tao,
Tam Phan phong vũ trệ chinh bào.
Thử trung ý tự vô nhân thức,
Độc ngọa tha hương thính hải đào

Định đi một vòng khắp nước non,
Nhưng mưa gió ba xứ Phan[2] *này cản áo khách đi đường lại.*
Nỗi lòng ta lúc này không ai biết đến,
Nằm một mình ở chỗ quê người mà nghe sóng biển.

Nhờ phải ở lại như vậy mà cụ kết thân với cụ Hồ Tá Bang [1] lập một thư xã ở đình Phú Tài để giảng sách của Khang Hữu Vi, Lương Khải Siêu, trong vài tháng, rồi tháng chín cụ trở ra Quảng.

Năm sau ông Nguyễn Trọng Lợi mở hội Thanh niên thể dục và tư thục Dục Anh để dạy học theo tinh thần mới, đón ông Lương Thúc Kỳ (nhạc phụ của Phan Khôi) làm giáo viên. Trường khá nổi tiếng, có một số thanh niên ở Nam Kì ra học. Phí tổn đều do công ti Liên Thành (cá,

(1) tức ba tỉnh Phan Rang, Phan Rí, Phan Thiết.
(2) Thân phụ bác sĩ Hồ Tá Khanh, bộ trưởng Bộ Y tế trong nội các Trần Trọng Kim.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nước mắm...) chu cấp mà công ti đó cũng do ông Nguyễn Trọng Lợi thành lập.

"(Vậy) nhờ cụ (Phan Chu Trinh) chủ xướng, khuyến khích giáo dục, công thương hội mà phong trào truyền bá canh tân, mở mang thương nghiệp, chấn hưng công nghệ đã được khởi phát và thực hiện tại Bình Thuận sớm hơn ở Bắc phần và Nam phần" (1).

*

* *

Tuy nhiên, hai tiếng chuông *Lưu Cầu huyết lệ tân thư* và *Chí thành thông thánh* của hai cụ Phan chưa ảnh hưởng lớn bằng những tiếng súng trong trận Nhật Nga đội vào nước ta cuối năm 1904 và đầu năm 1905. Các nhà nho vừa mới hay tin nước Nhật bé nhỏ dám tuyên chiến với nước Nga khổng lồ, còn đương ngạc nhiên thì lại tiếp được tin hạm đội Nga ở Thái Bình Dương thua to tại Lữ Thuận, rồi lục quân Nga cũng tan tành, lần lượt Kim Châu, Liêu Dương, Lữ Thuận, Phụng Thiên đều bị Nhật chiếm. Các cụ bàng hoàng như tỉnh một cơn mê, rồi tới khi có tin hạm đội cứu viện của Nga mới phái qua lại bị tiêu diệt ở eo biển Đối Mã thì các cụ đều vỗ tay reo, muốn nhảy muốn múa. Trận ấy, người Nhật dùng máy vô tuyến truyền tin lần đầu tiên trong hải chiến, đã đánh đắm hoặc bắt được trọn hạm đội Nga trừ ba chiếc chạy thoát; phía Nga tử trận 4000, bị cầm tù 7000, còn phía Nhật tử trận có 16, bị thương có 538.

Lịch sử Á Đông chưa ghi một thắng trận nào vẻ vang như vậy, một thắng trận đã đánh dấu một khúc quanh trong hiện đại sử. Ảnh hưởng của nó đối với Á Đông quan trọng vô cùng. Á Châu thức tỉnh rồi tự tin được là nhờ nó. Các quốc gia lớn nhỏ từ Ấn Độ tới Phi Luật Tân có cảm tình ngay với Nhật vì Nhật đã rửa cái nhục chung cho giống da vàng và da đen. Trung Hoa mong lật đổ gấp nhà Thanh để duy tân; Ấn, Miến, Mã Lai, Việt Nam đều hăng hái hoạt động để giành lại độc lập.

Riêng ở nước ta, phong trào cách mạng phát lên bồng bột và tiến tới một hướng khác. Năm 1903, các nhà cách mạng của ta chỉ biết trông cậy

---

(1) Theo Châu Hải Kỳ trong bài: *Những hoạt động cách mạng của cụ Phan Châu Trinh tại Bình Thuận* - *Bách khoa* ngày 15-3-1961

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ở sự giúp đỡ của Trung Hoa mặc dầu có một vài nhà ngờ rằng sự giúp đỡ đó không được bao nhiêu vì chính người Trung Hoa tự cứu họ chưa xong, đã chịu cho liệt cường cắt xẻo như một con mồi vậy; từ 1905 trở đi, dân tộc ta hướng cả về Nhật, một mặt muốn cầu Nhật giúp khí giới để đuổi Pháp, một mặt muốn noi gương duy tân của Nhật để cường thịnh lên. Thì Nhật trước kia cũng phục tòng Trung Quốc, hơn gì ta; chỉ nhờ công cuộc duy tân của Minh Trị và Y Đằng Bác Văn, mà ba chục năm sau đã làm cho Âu, Mĩ phải kính nể. Ta mà được duy tân như họ thì kém gì họ?

Sĩ phu trong nước truyền tay nhau đọc những cuốn: *Nhật Bản quốc chí, Nhật Bản duy tân khảng khái sử, Nhật Bản tam thập niên duy tân sử.* Có cụ soạn bài *Đề tỉnh quốc dân ca*, trong đó có những câu khen Nhật như:

Lòng ái quốc ghê hồn Nhật Bản...
Khen thay Nhật Bản anh tài...

Do đó, phong trào Đông du và Duy tân nổi lên mạnh trong những năm 1906-1908.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG II

PHONG TRÀO ĐÔNG DU

Đông hải xông pha nương cánh gió.

(Phan Bội Châu)

Người có công đầu dẫn đường cho các nhà cách mạng qua Nhật là cụ Tăng Bạt Hổ.

Cụ quê ở Bình Định, lớn lên làm suất đội rồi lên cai cơ, cùng với Phạm Toàn mộ dân quân để chống Pháp, thua Nguyễn Thân nhiều trận, Thân biết cụ là người có tài, dụ hàng, cụ không chịu, lẻn qua Xiêm, rồi qua Trung Quốc tìm Lưu Vĩnh Phúc, Phúc chết, cụ xin làm thủy thủ một tàu buôn vừa để tự túc, vừa để quan sát tình hình các nước, tìm thêm đồng chí. Nhờ nghề đó, cụ thường qua lại Hoành Tân, Trường Kỳ, được ít năm, nói thông tiếng Nhật, sung vào đội thủy quân Nhật. Trong Nga-Nhật chiến tranh, vì lòng căm hờn người Âu, cụ nguyện hi sinh giúp Nhật, nổi tiếng là quả cảm, có công lớn trong những trận Đài Liên, Lữ Thuận, được người Nhật khâm phục, thưởng huy chương quân công.

Ngày khải hoàn, cụ được dự bữa đại yến do Nhật hoàng đãi các tướng sĩ. Đỡ chén rượu của vua Nhật ngự rót thưởng cụ, cụ uống một hơi cạn rồi khóc lớn ở giữa triều đình. Nhật hoàng hỏi, cụ giãi bày hết nỗi lòng:

– "Tôi vốn không phải là người Nhật mà là một người vong mạng [1]

(1) Tiếng *vong mạng* thời đó còn dùng theo nghĩa gốc là kẻ phải trốn đi để giữ lấy mạng mình: sau này, nghĩa đó đổi lần và bây giờ hạng người vong mạng là hạng người liều lĩnh, làm càn.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Việt Nam. Sau khi thất bại trong việc chống Pháp, tôi trốn qua Xiêm, qua Trung Hoa rồi tới đây, may được Bệ hạ tin dùng. Nay thấy quí quốc thắng Nga, làm vẻ vang cho giống da vàng, tôi nghĩ đến tình cảnh nước tôi mà không cầm được giọt lệ. Bao giờ dân nước tôi mới được một bữa yến như bữa này của quí quốc!" (1).

Hết thảy các người dự yến đều chăm chú nhìn vẻ mặt cương nghị, nghe lời khảng khái của cụ. Nhật hoàng khen cụ là chân ái quốc, an ủi cụ mấy lời và từ đó các nhà cầm quyền Nhật rất có cảm tình với cụ. Cụ làm quen với các nghị sĩ Nhật như Khuyển Dưỡng Nghị, Đại Ôi Trọng Tín, tỏ ý muốn cầu viện Nhật để đuổi Pháp. Họ bảo phải chờ cơ hội vì Nhật còn lo đánh Nga mà cũng chưa có hiềm khích gì với Pháp. Rồi họ khuyên cụ: "Trước hết các ông phải lo phát triển phong trào duy tân trong nước để nâng cao dân khí, dân trí cho đại sự dễ thành. Muốn duy tân, không thể trông cậy ở Pháp được vì Pháp không thực tâm khai hóa, nên phải lựa những thanh niên tuấn tú đưa qua đây, nước chúng tôi sẽ đào

downloadsachmienphi.com

(1) Chưa rõ cụ Tăng sanh năm nào, có lẽ hồi 1905 cụ đã ngoài bốn chục tuổi, năm 1905 cụ về nước, bị kiết lị, mất ở Huế (1906). Vì vụ khóc lớn ở triều đình Nhật nên cụ Sào Nam điếu cụ như vầy:

"Quân khởi kí sinh tác hí ư thế da, dụng binh ngũ tải, khứ quốc trấp dư niên, kí khốc vu Xiêm, kí khốc vu Thanh, hốt hốt nhiên đại khốc vu Đông, thùy linh tứ nhập thu phong, hướng ngã Thần châu mai cổ kiếm.

(Về sau nói về cụ Sào Nam, xin lược bỏ).

«Bác há sống nhờ làm trò cho đời ư, năm năm làm tướng, bỏ nước trên hai chục thu, đã khóc ở Xiêm, đã khóc ở Thanh, lại hốt nhiên khóc lớn ở Đông, ai khiến gió vàng nổi lên, nhấm đất Thần châu chôn kiếm cổ".)

Trong cuốn *Phong trào đại Đông du* của Phương Hữu (NXB Nam Việt 1950) có trích một bài lục bát (khuyết danh) nói về việc khóc ở triều đình Nhật đó:

Thân phiêu bạt đã đành vô lại
Bấy nhiêu năm Thượng Hải, Hoành Tân.
Chinh Nga nhân buổi hoàn quân,
Tủi mình bỏ bá theo chân khải hoàn.
Nâng chén rượu ban ơn hạ tiệp,
Gạt hàng châu khép nép quì tâu.
Trời Nam mù mịt ngàn dâu,
Gió thu như thổi dạ sầu năm canh.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tạo cho". Khuyển Dưỡng Nghị lại hứa tận lực giúp cho các học sinh Việt Nam được phép cư trú và được miễn học phí.(1)

Cụ Tăng xét lời khuyên đó hữu lí, nên xin phép chính phủ Nhật, tức tốc về nước, không dự trận thủy chiến ở Đối Mã.

*
* *

Cụ về tới Hải Phòng cuối năm 1904, vô Quảng Nam, do cụ Nguyễn Thành (2) giới thiệu mà hội họp với cụ Sào Nam và Kỳ Ngoại Hầu, đầu năm sau đưa cụ Sào Nam qua Nhật để cầu ngoại viện.

Lần đó là lần đầu tiên cụ Sào Nam xuất dương, lúc xuống tàu ở Hải Phòng, cụ khẩu chiếm một bài thơ từ giã đồng chí, ý cao lời đẹp:

Sinh vi nam tử yếu hi kì,
Khẳng hứa càn khôn tự chuyển di
Ư bách niên trung tu hữu ngã,
Khởi thiên tải hậu cánh vô thùy?
Giang sơn tử hĩ sinh đồ nhuế,
Hiền thánh liêu nhiên tụng diệc si,
Nguyện trục trường phong Đông hải khứ,
Thiên trùng bạch lãng nhất tề phi.

Bài đó, chính cụ dịch ra như sau:

Khác thường bay nhảy mới là trai,
Chẳng chịu vần xoay mặc ý trời!
Trong cuộc trăm năm đành có tớ,

(1) Sau Khuyển Dưỡng Nghị giữ lời hứa, thành một bạn thiết của cụ Sào Nam, nên khi Khuyển mất, cụ điếu một đôi câu đối chữ Hán mà chính cụ dịch ra như sau:

"Đời chính trị hơn bảy mươi năm, một khối hùng tâm, Đông Á Tây Âu lừng lẫy sấm,
Thân bôn đào ngoài muôn dặm, mấy ai tri kỉ, Biển Hoàng, Non Phú mịt mù tăm".

(2) Cũng có tên là Nguyễn Hàm, hiệu Tiểu La, người làng Thạnh Mỹ (Quảng Nam), vừa là sáng lập viên Duy Tân hội, vừa là người phụ trách phong trào Đông du - Năm 1908 bị đày ra Côn Đảo, năm 1911 mất ngoài đảo.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Rồi sau muôn thủa há không ai?
Non sông đã mất, mình khôn sống,
Hiền thánh đâu còn, học cũng hoài.
Đông hải xông pha nương cánh gió,
Nghìn làn sóng bạc múa ngoài khơi.

Hai câu luận:

Giang sơn từ hĩ sinh đồ nhuế,
Hiền thánh liêu nhiên tụng diệc si.

được hết thảy sĩ phu trong nước ngâm nga và làm cho nhiều người quyết tâm bỏ cổ học mà theo tân học.

Đưa cụ Sào Nam tới Nhật, giới thiệu cụ với cụ Khuyển Dưỡng Nghị rồi, cụ Tăng lại trở về nước vận động, và trong hai năm 1905, 1906, chắc đã có lần gặp cụ Nguyễn Quyền[1] ở Lạng Sơn, họp với cụ Nguyễn Thượng Hiền ở nhà cụ đốc Đinh Trạch[2] tại Nam Định.

Nghe tiếng cụ Lương Văn Can có nghĩa khí[3], được nghĩa hội văn thân ở Bắc tin nhiệm[4], cụ tìm lại thăm tại nhà ở số 4 phố Hàng Đào, Hà Nội để bàn về tình hình trong nước và kế hoạch lâu dài.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Cụ Lương nói:

– Thập niên chi kế mạc như thụ mộc, bách niên chi kế mạc như thụ nhân[5]. *Chúng ta đã vào hàng lão cả rồi*[6] *nên đặt hi vọng vào bọn hậu tiến.*

Cụ Tăng đáp:

– Ý tiên sinh thực hợp với ý tôi. Tôi về nước lần này chính có mục đích tìm thanh niên đưa qua Nhật học.

---

(1) Lúc đó cụ Nguyễn Quyền làm huấn đạo Lạng Sơn.
(2) Cụ đốc Đinh Trạch đã từng giúp Tôn Thất Thuyết trong Phấn nghĩa quân.
(3) Coi tiểu sử cụ Lương ở sau.
(4) Hội này lập ở Bắc Kì ngay sau khi có tờ hịch Cần vương của vua Hàm Nghi.
(5) Một thành ngữ, nghĩa là: *Kế mười năm không gì bằng trồng cây, kế trăm năm không gì bằng đào tạo người.*
(6) Lúc đó cụ Lương cũng đã trên ngũ tuần.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Rồi cụ kể lại những lời khuyên của Khuyển Dưỡng Nghị và Đại Ôi Trọng Tín, sau cùng nhờ cụ Lương giới thiệu cho những thanh niên tuấn tú và nhiệt huyết.

Cụ Lương đưa ý kiến:

– Tôi nghe nói một dải Hồng Sơn đời đời sinh hào kiệt, dư đảng của cụ Phan Đình Phùng chắc còn, tiên sinh thử đi tìm, chắc được như ý.

Lương Trúc Đàm, con cả cụ Lương, đã đậu cử nhân, lúc đó ngồi hầu trà ở bên, cung kính chắp tay đứng dậy thưa với cụ Tăng:

– Ở Bắc Thành, thanh niên có tâm huyết cũng không thiếu, nếu cụ cho phép, cháu xin đảm nhiệm việc tìm anh tài ở ngoài này.

Cụ Tăng cười:

– Phi thử phụ bất sinh thử tử [1].

Do cuộc hội đàm đó mà hai người con cụ Lương - Lương Ngọc Quyến (tức Lương Lập Nham) và Lương Nghị Khanh thành những sinh viên Đông du đầu tiên của nước Việt.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

* * *

Tới Nhật, cụ Sào Nam lại thăm Lương Khải Siêu, Đại Ôi Trọng Tín và Khuyển Dưỡng Nghị. Khuyển tận tâm giúp cụ và khuyên cụ rước Kỳ Ngoại Hầu qua. Cụ liền về nước thu xếp việc đó rồi lại trở qua Nhật liền, mới vô tới nhà trọ cũ ở Hoành Tân, đã gặp Lương Ngọc Quyến nằm đợi cụ ở đó rồi. Trong *Ngục trung thư* cụ viết:

"Tôi xem ra người - tức Lương Ngọc Quyến - có khí phách hăng hái, đầu tóc đang để bờm xờm, dò hỏi mới biết ông ta bỏ nhà vượt biển trốn sang Nhật có một mình, lúc lên bờ, trong túi chỉ có vỏn vẹn có ba đồng xu.

Thấy vậy, tôi vừa mừng vừa chưng hửng. Vì bạn tuổi nhỏ ở nước nhà, một thân một bóng mà dám liều mạng xông pha sóng gió muôn trùng, tới một nước thuở nay chưa nghe thấy bao giờ, Lương quân chính là người thứ nhất vậy. Té ra Lương quân vốn là người chứa sẵn kì khí,

(1) *Không cha đó thì không sinh được con đó.*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chỉ nghe nói tôi qua Đông Kinh mà thành ra mạnh bạo bỏ nhà bỏ nước ra đi. Bạn thiếu niên anh tuấn của ta sau này, có mấy người được như Lương quân" (1).

Trong cuốn *Tự Phán* (Anh Minh xuất bản), cụ lại chép:

"Rất đáng qui hóa là ông Lương Lập Nham, hành động có cách bất kì, tình hình quẫn bức (2), khó thể ngồi yên, hăng hái nói: "Lúc này không đi ăn mày, còn đợi lúc nào nữa?" Sáng ngày nhịn đói, đi tự Hoành Tân đến Đông Kinh một ngày một đêm. Đêm đâm vào Cảnh sát thự, nằm ngủ giữa đất, quan cảnh sát hỏi, ông vì không hiểu tiếng Nhật, ngu ngơ không trả lời; lục trong túi lại không có gì cả, nghi là người có tâm tật; đoạn rồi cảnh sát nói chuyện bằng chữ viết mới biết ông là thiếu niên Ấn Độ China, cảnh sát Nhật lấy làm lạ, cấp cho ông tiền phí hỏa xa về Hoành Tân. Ông được tiền cảnh sát cho, đã đỡ đói trong vài ngày, nhưng không trở về quán ở, bèn đi thăm hết chỗ lưu học sinh Trung Hoa ở Đông Kinh, tình cờ tìm được nhà *Dân Báo* báo quán. Nhà báo ấy là cơ quan của đảng cách mạng Trung Hoa, chủ bút là Chương Thái Viêm tiên sinh, quản lí Trương Kế (...). Hai người ấy là tay tiền phong đảng cách mạng Tàu. Vào quán đem thực tình nói với Chương, Trương. Chương, Trương thương lắm, cho ông làm việc tạm đảng thư kí và nói với ông trở về Hoành Tân đem vài người đồng chí lại sẽ dung nạp cho. Lúc đó ông trở về ngụ quán, vừa mới vào cửa thì cười òa và nói với tôi rằng: "Bác ơi! ăn mày được việc rồi". Lúc bấy giờ để Nghị Khanh là người em ở với tôi, còn dắt hai người đồng hương từ biệt tôi lên Đông Kinh, ăn nhờ ở Dân báo và học tiếng Nhật Bản".

Ở Nhật, Sào Nam viết bài *Khuyên thanh niên du học* giao cho cụ Tăng đem về nước phát hành. Cụ Nguyễn Hải Thần cùng qua Nhật với Lương Ngọc Quyến, lúc đó cũng ở Hoành Tân, tình nguyện gánh vác công việc quyên tiền để giúp du học sinh. Cụ Hải Thần quê làng Đại Từ, Hà Đông có nhà ở phố hàng Bạc, Hà Nội, tính hay cười, ít nói, không bao giờ phản

(1) Bản dịch của Đào Trinh Nhất - Tân Việt xuất bản, NXB Văn Hóa TT tái bản, 2000 (BT).

(2) Lúc đó, mùa đông năm 1905, chín nhà ái quốc ở trong một phòng ở Hoành Tân, vừa đói vừa rét.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đối ai cả. Có hồi cụ theo học cụ Lương, sau khi đậu Tú tài, làm đôi câu đối tết dán ở cửa:

Mẹ chết dám đi thi [1], *Trời cũng chiều lòng cho đỗ nhỏ,*

(...) [2], *người mà có chí ắt làm to.*

Chí đó là chí làm cách mạng, và sau này, trời cũng chiều lòng cụ một lần nữa, năm 1946, được về Hà Nội, được trông thấy cảnh nước nhà độc lập.

Thanh niên trong nước hưởng ứng phong trào Đông du và đầu năm 1906, thêm được hai anh tuấn nữa, tức Nguyễn Thức Canh, Nguyễn Điển, cộng với Lương Ngọc Quyến và Lương Nghị Khanh [3], là bốn. Trừ Lương Nghị Khanh vào học Đồng Văn thư viện, còn ba người kia vào học Chấn Võ học hiệu. Vậy trong số bốn thiếu niên mở đường cho phong trào Đông du, họ Lương đã chiếm tới một nửa. Từ đó, phong trào mỗi ngày một lên, hai năm sau số học sinh tại Nhật có tới trên trăm, đủ Trung, Nam, Bắc, làm cho chính phủ Pháp lo ngại. Ở Cần Thơ, cụ Nguyễn Thần Hiến là người gia nhập sớm nhất, lập *Khuyến du học hội*, cho người con trai là Nguyễn Như Bích qua Nhật, sĩ phu trong Nam hưởng ứng rất đông.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Đầu năm 1906, Kỳ Ngoại Hầu qua Nhật cùng với cụ Phan Sào Nam và cụ Phan Tây Hồ. Các nhà cách mạng của ta thời đó qua Nhật rất thường - ấy là lén lút mà còn vậy - và Đông Kinh thành nơi gặp gỡ của các nhà ái quốc ở Đông Á.

Trước khi đi, cụ Tây Hồ có hội đàm với các cụ Lương Văn Can, Đào Nguyên Phổ, Võ Hoành để bàn kế duy tân. Ở Nhật ba, bốn tháng, cụ khảo sát phương châm tự cường của người Nhật, lại thăm Khánh Ứng nghĩa thục, nơi đào tạo các nhà tiền bối duy tân của Nhật, tiếp xúc với các giáo sư trong trường, tìm hiểu cách huấn luyện đồng chí và phương pháp tổ chức việc học. Khi khảo sát xong, chương trình hành động đã định, cụ

(1) Xưa có tang cha mẹ thì không được đi thi. Lúc đó, cụ có tang mẹ nuôi nên được phép thi.

(2) Thiếu năm chữ.

(3) Lương Nghị Khanh là con thứ tư của cụ Lương Văn Can, rất thông minh, 17 tuổi đã đậu Tú tài, người quen thường gọi là Tú con.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

sửa soạn về nước, tìm gặp cụ Sào Nam, để phân công với nhau.

Trong *Ngục trung thư*, cụ Sào Nam nhắc lại việc đó, cụ viết:

"Ông - tức cụ Tây Hồ - nói với tôi:

– Xem dân trí Nhật Bản rồi đem dân trí ta ra so sánh thật không khác gì muốn đem con gà con đọ với con chim cắt già. Giờ bác ở đây, nên chuyên tâm ra sức về việc văn, thức tỉnh đồng bào cho khỏi tai điếc, mắt đui, còn việc mở mang dìu dắt ở trong nước nhà thì tôi xin lãnh. Lưỡi tôi đang còn, người Pháp chẳng làm gì tôi được mà lo [1].

Rồi cụ Sào Nam đưa tập *Hải ngoại huyết thư* mới viết xong cho cụ Tây Hồ mang về nước. Tới Hà Nội cụ Tây Hồ lại thăm cụ Lương Văn Can, bày rõ tình hình của Nhật và hai cụ bàn với nhau sáng lập một nghĩa thục tựa như Khánh Ứng nghĩa thục để mở mang dân trí và đào tạo đồng chí, mưu kế lâu dài.

Ít tháng sau, cụ Sào Nam cũng ở Nhật về lần thứ nhì cốt ý gặp mặt Hoàng Hoa Thám, xin Hoàng cắt đất lập đồn để thu dụng những đảng viên Nghệ, Tĩnh, chờ thời bạo động.

Nhân cơ hội đó, hai cụ Phan, cụ Lương, cụ Tăng họp nhau ở phố hàng Đào, và trong cuộc hội họp ấy, Đông Kinh nghĩa thục được quyết định mở, gây nổi một phong trào duy tân trong nước.

Theo nhà văn Nguyễn Văn Xuân[2], phong trào này thật sự đã phát sinh ở Quảng Nam trước hết. Năm 1906 ba nhà ái quốc Phan Châu Trinh, Trần Quí Cáp và Huỳnh Thúc Kháng đã tổ chức các cuộc nói chuyện, các lớp tân học để đả đảo khoa cử, bài trừ hủ tục, hô hào cắt tóc ngắn...; lại lập một cơ sở kinh doanh lấy tên là Thương học công ti ở huyện Thăng Bình nơi cụ Trần Quí Cáp đương giữ chức giáo thụ.

---

(1) Bản dịch của Đào Trinh Nhất, NXB Văn Hóa - TT tái bản, năm 2000 (BT).

(2) Năm 1970 Nguyễn Văn Xuân có sách *Phong trào Duy tân* (NXB Lá Bối) viết rõ về năm ra đời của phong trào Duy tân tại Quảng Nam từ trước năm 1905. Năm 1971 Nguyễn Q. Thắng có trình bày rõ về năm ra đời phong trào này ở Quảng Nam trong các cuốn: *Huỳnh Thúc Kháng con người và thơ văn* (Phủ Quốc vụ khanh Đặc trách Văn hóa XB, 1971) và *Phan Châu Trinh con người và tác phẩm* (NXB TP.HCM, 1986) thì phong trào Duy tân ra đời ở Quảng Nam từ năm 1902-1904 chớ không phải từ năm 1906-1907 rất bề thế ở hai lĩnh vực *giáo dục* và *kinh tế* (thương mãi) (BT).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Phong trào được nhân dân hưởng ứng: các trường học (hình như có cả một lớp riêng cho nữ sinh) và các hội buôn mở ra khá nhiều, nhưng vì thiếu kinh nghiệm tổ chức, hoặc vì Quảng Nam là một tỉnh nhỏ, nên không có tiếng vang lớn trong toàn quốc, và đúng lúc phong trào bắt đầu xuống thì Đông Kinh Nghĩa thục nổi lên.

Nhưng có người lại nói năm 1907, khi Đông Kinh Nghĩa thục đã thành lập ở Hà Nội rồi, cụ Tây Hồ mới về Quảng Nam cổ động nhân dân mở các lớp học duy tân. Chưa rõ thuyết nào đúng.

Nguyễn quân hiện đương sưu tầm về phong trào đó và trong bài *Văn học miền Trung (Tân Văn* số 2, năm 1968), ông mong sẽ có dịp công bố kết quả.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG III

ĐÔNG KINH NGHĨA THỤC THÀNH LẬP

Ngẫm xem con Tạo xoay vần,
Bày ra một cuộc duy tân cũng kì[1]

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hồi 1906, ở đầu phố hàng Đào, phía tay phải, từ chợ Đồng Xuân đi xuống có một căn nhà rộng mang số 4, bề ngang khoảng bốn, năm thước, tại giữa là một lối đi, hai bên kê tủ và kệ chứa những tấm lụa Hà Đông, the La Cà, đũi Vân Xa, lãnh Bưởi và ít nhiều cây gấm Thượng Hải. Cụ bà Lương Văn Can, và hai người con gái thay phiên nhau trông nom cửa hàng đó.

Phía sau cửa hàng là một phòng rộng, trên cao treo một bức hoành phi sơn son thếp vàng khắc bốn chữ *Hồn nhiên thiên thành*. Ở cuối phòng có một cái thang đưa lên gác, chính tại gác đó mà cụ Lương, cụ Tăng, hai cụ Phan và nhiều nhà cách mạng nhỏ tuổi hơn như Nguyễn Quyền, Lương Trúc Đàm, Đỗ Chân Thiết, Phương Sơn... họp nhau để bàn quốc sự.

Cụ Sào Nam kể lai lịch cùng chí hướng của Kỳ Ngoại Hầu Cường Để, những lời hứa hẹn của các chính khách Nhật rồi bàn lẽ phải nhờ sức viện trợ của Nhật thì việc lớn mới thành.

Cụ Nguyễn Quyền đứng dậy nói:

---

(1) Coi chú thích ở đầu chương I.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

– Theo ngu ý, như vậy e sa vào cái lỗi "tiền môn cự hổ, hậu hộ tiến lang"[1] mất.

Cụ Sào Nam bênh vực quan niệm của mình, đại ý nói, không nhờ ngoại viện thì gắng sức cũng chỉ gây được thanh thế như cụ Phan Đình Phùng là cùng, không sao thắng nổi Pháp.

Cụ Lương đứng ra hòa giải:

– Tôi nghĩ ngoại viện và tự cường phải đồng thời tiến hành mới nên.

Từ đó đường lối cách mạng của các cụ, kể cả cụ Sào Nam, là một mặt tiến hành giải phóng dân tộc bằng biện pháp võ trang, mặt khác đấu tranh công khai hợp pháp nhằm tuyên truyền giáo dục quốc dân, cải cách kinh tế xã hội để phục vụ cho cuộc đấu tranh võ trang.

Rốt cuộc, một nhóm người đã xuất dương thì cứ tiếp tục cầu viện Nhật, Trung Hoa, còn nhóm người ở tại trong nước thì lo duy tân, tự cường, liên lạc với các đồng chí Trung, Nam, Bắc, cổ lệ dân khí để quyên tiền giúp người xuất dương.

Tinh thần đó được một chí sĩ ghi lại trong mấy vần dưới đây:

Quyết vùng dậy ra tay tả đảng[2]
Đứng đều lên có bạn nhà Nho,
Người trong thì trợ công phu,
Thừa cơ diễn thuyết nói cho rõ ràng.

.....

Người ở lại liệu chiều vận động,
Người đi thì biết rộng cơ mưu.
Trong ngoài giao hợp với nhau,
Đem tài lương đống làm đầu cho dân,

(Kính gởi đồng bào toàn quốc - Vô danh)

---

(1) *Cửa trước cự được con hổ, cửa sau lại rước con chó sói vào.*

(2) Điển Chu Bột đời Hán, muốn giết họ hàng, bè phái Lữ Hậu để khôi phục họ Lưu (nhà Hán), ra lệnh hễ ai theo họ Lưu thì vén tay áo bên tả (tả đảng) lên; quân lính đều vén tay áo bên tả và sau khôi phục được nhà Hán.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Như vậy ta không thể căn cứ vào *Văn minh tân học sách*[1] để kết luận rằng Đông Kinh Nghĩa thục chỉ làm cách mạng về văn hóa thuần tuý. Sự thực là có một sự phân công giữa các nhà Nho thời đó và hai phái Duy tân và Bạo động nhắm chung một đích, bổ túc lẫn nhau.

Các cụ hẹn với nhau cứ sáu tháng lại khai hội ở Hà Thành một lần, tại nhà cụ Lương; nhưng một cụ đề nghị mỗi lần hội nên đổi chỗ, như tại chùa Trấn Quốc, chùa Hòa Mã, chùa Liên Phái... cho người Pháp khỏi dòm ngó. Đề nghị đó được tán thành.

Khi bàn tới việc quyên tiền, cụ Tây Hồ tỏ vẻ hơi bi quan. Cụ nói:

– Chúng ta có cái dũng khí độc lập cả ngàn năm rồi, trăm lần bẻ mà không gẫy. Tôi có dịp chu du các nơi, những người hưởng ứng có tới số ngàn, chỉ tiếc một điều, người có hằng sản thì không có hằng tâm, còn người có hằng tâm thì hầu hết là bần sĩ, mỗi khi nghĩ tới việc đó, tôi thường thở dài, biết làm sao đây?

Cụ Phương Sơn đứng lên nói:

– Phàm đã có quyết tâm thì không nên kể thành bại mà cứ việc mạnh bạo làm. Tôn Dật Tiên khi khởi sự ở Hương Cảng chỉ có sáu đồng chí, tức bọn Sử Kiện Như, Trần Thiếu Bạch... mà bây giờ thanh thế gần như cướp mất hồn phách của nhà Thanh. Vậy ta chỉ sợ không có chí, đừng sợ không có tiền, xin các cụ đừng ngại.

Kế đó, cụ Tây Hồ kể rõ phương pháp của Khánh Ứng nghĩa thục và đề nghị lập tại Hà Thành một nghĩa thục tương tự. Đề nghị được chấp thuận và sau một hồi bàn xét, tên *Đông Kinh nghĩa thục* [2] được lựa chọn, mục đích của nghĩa thục được vạch rõ: khai trí cho dân, phương tiện được hoạch định: mở những lớp dạy học không lấy tiền (để đúng với cái tên là nghĩa thục) và tổ chức những cuộc diễn thuyết để trao đổi tư tưởng cùng cổ động trong dân chúng.

Trường sẽ dạy cả Việt văn, Hán văn, Pháp văn. Ban Tiểu học chuyên dạy Việt văn, lên Trung học và Đại học mới dạy Hán văn và Pháp văn.

(1) *Văn minh tân học sách* viết năm 1904, không rõ tác giả là ai, năm 1907 được Đông Kinh nghĩa thục in lại cùng với bài *Cáo hủ lậu văn* và *Cao Li vong quốc chi thảm trạng* để làm tài liệu học tập, tuyên truyền.

(2) Đông Kinh, tức Đông Đô, tên thành Hà Nội về đời nhà Hồ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Chương trình thi bỏ lối học từ chương khoa cử mà chú trọng vào thường thức và thực nghiệp [1].

*
* *

Đại cương đã vạch rồi, ít lâu sau, các cụ tái hội để tổ chức nghĩa thục và phân phối công việc. Lần này vắng mặt cụ Tăng và cụ Sào Nam, nhưng thêm nhiều nhà nho khác như Dương Bá Trạc, Hoàng Tăng Bí, Nguyễn Hải Thần... và vài nhà tân học như Nguyễn Văn Vĩnh, Phạm Duy Tốn, Nguyễn Bá Học...

Hết thảy đều cử cụ Lương Văn Can làm thục trưởng, cụ Nguyễn Quyền làm học giám; cụ Tây Hồ không lãnh chức gì cả vì cụ muốn về Trung gõ chuông thức tỉnh đồng bào trong đó.

Cụ Lương sở dĩ được bầu chức thục trưởng vì cụ lớn tuổi hơn cả và bản tính ôn nhu mà có khí tiết. Cụ sinh năm 1854 ở làng Nhị Khê, tỉnh Hà Đông - tức quê của Nguyễn Trãi - trong một gia đình nghèo, hồi nhỏ có lần cụ phải làm thợ sơn trong vài tháng. Năm 21 tuổi, cụ đậu cử nhân, năm sau thi Hội, được phân số [2], triều đình bổ làm giáo thụ Phủ Hoài, cụ từ chối, sau chính phủ Pháp cử cụ làm Hội đồng thành phố Hà Nội, cụ cũng không nhận, ở nhà dạy học mà môn đệ nổi danh nhất của cụ sau này là cụ Nguyễn Hải Thần. Ngay từ hồi trẻ, cụ đã tỏ ra có khí phách. Khi một thầy cũ, làm cách mạng bị chém, bêu đầu ở Phủ Hoài, môn đồ không ai dám xin thi hài về chôn cất, sợ lụy tới thân, duy có cụ khẳng khái dâng sớ xin, triều đình cho phép và khen là người có nghĩa.

Năm lập nghĩa thục, cụ mới trên 50 tuổi, nhưng râu tóc đã bạc nhiều, trông như người ngoài sáu mươi.

Các cụ Nguyễn Văn Vĩnh, Phạm Duy Tốn tự đảm nhiệm việc xin giấy phép mở trường, và tức thì thảo đơn gởi phủ Thống sứ.

Về tài chánh, hội viên tự ý giúp bao nhiêu cũng được và quyên thêm

---

(1) Chúng ta nên nhớ hiện nay, sau 60 năm chương trình của bộ Quốc gia Giáo dục (chế độ Sài Gòn. BT.) vẫn chưa chú trọng vào hai điểm đó.

(2) Nghĩa là trong bốn kì thi Hội được một, hai kì.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

trong những chỗ quen thuộc hảo tâm. Tiền do cụ Lương xuất phát, nhưng sổ sách do cụ Nguyễn Quyền giữ.

Chương trình của hội là hãy lập một trường ở Hà Thành, rồi tuyên truyền về các vùng lân cận bằng các cuộc diễn thuyết; khi nào công việc tấn triển khả quan sẽ lập chi nhánh ở khắp nơi.

Nhiều người bàn nên lập trường ở ngay nhà cụ Lương vì nhà này có một cái gác tẩu mã [1] chứa được vài trăm học sinh. Cụ Lương bằng lòng và đề nghị khi nào số học sinh đông, sẽ mướn thêm ngôi nhà số 10 ở bên cạnh. Nhà này còn rộng hơn nhà cụ, vốn là của ông Hương cống Sùng, một phú gia bậc nhất nhì Hà Thành hồi trước, lúc đó đã bán cho ông Phạm Lẫm (thường gọi là ông Bố Vĩnh Lại vì ông làm Bố chánh và quê làng Vĩnh Lại - Hưng Hóa). Nhà ăn thông từ hàng Đào đến hàng Quạt, dài trên năm chục thước, rộng có chỗ non ba chục thước, cũng có gác tẩu mã rộng tám thước lại thêm một hoa viên giữa xây một con voi lớn, đào một giếng nước và trồng nhiều cây quí như anh đào, bích đào, đặc biệt nhất là một cây lê tới mùa bông trắng xóa và một cây lựu bông kín cả cành, đỏ rực, rũ xuống y như tràng pháo.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

*
* *

Đợi hơn một tháng sau, phủ Thống sứ vẫn chưa cho phép. Chắc sở Liêm phóng (tức sở Mật thám) còn điều tra kĩ lưỡng và cái tên *nghĩa thục* đã làm cho họ suy nghĩ: *nghĩa thục* là trường dạy không lấy tiền, nhưng *nghĩa thục* và *nghĩa quân* thì cùng là một chữ *nghĩa* đó, vậy *nghĩa thục* còn nghĩa gì khác nữa chăng? Từ chối không cho phép thì tỏ ra hẹp hòi vì người ta xin mở trường khai trí cho dân chứ có làm gì đâu; mà cho phép thì sợ trường hoạt động cách mạng, sau này mất công đàn áp.

Trong khi đó, tiếng đồn trường sẽ mở đã vang khắp Hà Thành, từ miệng người nọ truyền qua miệng người kia. Ai cũng mong ngày khai trường để xem nghĩa thục đầu tiên của nước nhà ra sao. Người ta bàn tán nhất về các vị giáo sư mà hầu hết là những danh sĩ tâm huyết, người thì

(1) Gác lớn mà các nhà Hà Nội thời xưa thường có. Sở dĩ gọi là gác tẩu mã, vì nó rộng và dài, như có thể cho ngựa chạy trên đó được.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tú tài, cử nhân; mà không thèm áo mão cân đai, kẻ thì văn hay chữ tốt mà chê cái vui bảng hổ danh đề.

Người ta thì thầm với nhau:

– Các ông ấy muốn tính đại sự đấy.

Phần đông thán phục nhưng cũng có một số chê là bất trí:

– Nhà nước làm còn chả xong, các ông ấy mà làm cái gì được?

Nhiều nhà đã xin với các giáo sư cho em lại học mà trường vẫn chưa được phép. Đợi lâu quá, một người trong phái tân học bàn với cụ Lương:

– Theo lệ Tây, không cho phép mà cũng không bác bỏ, tức thị là mặc hứa. Mà chủ trương của chúng ta chính đại quang minh, họ khó bề từ chối. Vậy chúng ta có thể mở lớp ngay được, nhưng hãy dạy Quốc ngữ thôi, kẻo nhiều người mong đợi quá. Quốc ngữ là lợi khí thứ nhất để khai dân trí, và lại dạy môn đó không đụng chạm gì tới ai, người Pháp không có lí gì để cấm ta.

Đề nghị ấy được nhiều người tán thành. Người đó lại tiếp:

– Ta nên mở ngay hai lớp, một lớp cho phe nam, một lớp cho phe nữ. Xin mượn gác nhà cụ làm lớp học. Duy có điều khó là ai dạy ban nữ được bây giờ đây?

Đợi một lúc lâu, không thấy ai trả lời, Lương Trúc Đàm đứng lên nói:

– Nếu không tìm được ai dạy thì tôi xin cử em Năm tôi. Cô ấy biết Quốc ngữ, tôi tưởng dạy tạm lúc đầu cũng được.

Nhiều người cười:

– Được vậy thì may lắm. Trong nhà cụ thực không còn thiếu chức gì nữa, thục trưởng, rồi nam giáo viên, lại nữ giáo viên.

Ít bữa sau, (tháng ba d.l.), trong ngôi nhà số 4 phố Hàng Đào đã có hai lớp học: một nam, một nữ; học sinh cộng được sáu, bảy chục, phần đông là con cháu hội viên.

Thời đó, mở lớp cho nữ sinh như vậy quả là một cải cách lớn: các cụ chẳng những muốn bài trừ tư tưởng nam tôn nữ ti của cổ nhân, mà còn muốn cho phụ nữ phải đóng một vai trò trong xã hội, tạo cho họ một nhân sinh quan mới, một lối sống mới.

*

* *

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Vì chưa đóng kịp bàn ghế riêng cho học sinh, trường đành dùng tạm án thư, tràng kỉ, đôn. Cụ Lương Trúc Đàm dạy bên nam, cô Năm dạy bên nữ. Những cái đầu để chỏm ở giữa hoặc hai trái đào hai bên, chen với những mớ tóc đen nhánh quấn trong vành khăn nhiễu tam giang, phất phơ chiếc đuôi gà. Hết thảy đều cặm cụi, bặm môi tô những chữ a, chữ o, chữ e trên giấy.

Vài tháng sau, vào đầu hè năm Đinh mùi (tháng 5 d.l. 1907) giấy phép tới. Tức thì trường khuếch trương lớn.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG IV

KHAI TRÍ DẠY HỌC

Suốt thân sĩ ba kì Nam Bắc,
Bỗng giật mình, sực thức cơn mê.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Năm 1907 là năm phong trào duy tân lên mạnh nhất. Sau này cụ Tây Hồ nhớ lại thời đó, nói với một đồng chí:

– Chúng mình lúc ấy như bọn người ngủ mê, sực tỉnh dậy, thấy ai làm cái gì thì làm ngay cái đó, làm hăng quá, cơ hồ như trong mắt không còn có người Pháp nữa.

Ta cứ xét công việc của hội viên trong Nghĩa thục thì biết lời đó rất đúng.

Mục phiêu chính của trường là khai trí. Từ khi có phép của phủ Thống sứ, số học sinh tăng lên nhiều nhưng cũng không được như lời cụ Nguyễn Quyền nói với Đào Trinh Nhất [1] là bốn chục lớp và trên ngàn học sinh, mà chỉ được độ già nửa số đó.

Muốn mở cả ba ban: tiểu, trung và đại học, trường phải mướn thêm nhà ông Cống Sùng. Tuy chia ra ba ban như vậy, nhưng sự thực chương trình không được hoạch định rõ ràng. Đại loại, tiểu học để dạy những người mới học quốc ngữ, trung học và đại học dạy những người lớn đã thông chữ Hán hoặc muốn học chữ Pháp. Các môn học thì có sử kí, địa

(1) *Đông Kinh nghĩa thục* - Đào Trinh Nhất - Mai Lĩnh - 1938.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

lí của nước nhà, toán học, vẽ, một chút khoa học. Không chia ra từng năm học như ngày nay, cứ tùy trình độ hiểu biết của học sinh mà sắp thành từng lớp, trong một lớp tuổi học sinh cũng không đều. Lớp truyền bá quốc ngữ của ta ngày nay ra sao thì những lớp trong Đông Kinh nghĩa thục hồi xưa cũng gần gần như vậy.

Lối dạy cốt đào tạo những người có sáng kiến, có óc thực tế, ngược hẳn với lối huấn hỗ, lối "Tử viết, Thi vân", bảo thủ của nhà Nho. Đoạn dưới đây trích trong *Văn minh tân học sách* (một bài nghị luận viết bằng chữ Hán năm 1904, không rõ của ai), có thể tóm tắt được đường lối của Nghĩa thục:

«Tưởng nên đón thầy giỏi, mua đồ mẫu, chọn người khéo tay, nhanh trí khôn để cho vào học, rồi triều đình thường săn sóc mà dạy dỗ họ. Lại hạ lệnh khắp nước hễ ai học được kiểu mới, chế được đồ mới thì cũng theo lối Âu châu cấp cho bằng khen làm lưu chiểu, thưởng cho phẩm hàm để ngợi khen họ, cấp lương bổng để khen thưởng họ, cho giữ quyền sáng tạo để hậu đãi họ. Những ai giỏi về khoa cách trí, khí học, hóa học thì làm cho họ được vẻ vang sang trọng hơn những người đỗ đại khoa...".[1]

Muốn đào tạo hạng người như vậy, lối thi cử tất phải khác trước:

«... Cho phép học trò bàn bạc tha hồ đối đáp tự do, không phải nề hà. Không cần thể cách gì hết. Rồi thêm vào đó, mấy bài về toán pháp, về chữ quốc ngữ, để cho cái mà học sinh học và thi không trái với công việc thực tế họ phải làm, như thế thì cũng đã là tàm tạm đúng vậy".

Tư tưởng thực là cách mạng. Ngày nay, ở khắp thế giới, chưa chắc đã có nước nào theo đúng được như vậy, còn riêng ở nước ta thì mặc dầu sau bao nhiêu lần hô hào cách mạng này cách mạng nọ, tinh thần tôn sùng bằng cấp đại khoa vẫn y như thời cũ, thời mà Nghĩa thục mạt sát.

*
* *

Phần Hán văn giao cho cụ Kép[2] làng Hương Canh, các cụ Dương Bá

(1) Bản dịch của Đặng Thai Mai. Tôi cho in nghiêng - Đoạn sau cũng vậy.

(2) (đậu hai lần Tú tài thì gọi là Kép.)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Trạc, Hoàng Tăng Bí, Nguyễn Hải Thần, Nguyễn Quyền, Lương Trúc Đàm; cụ Đào Nguyên Phổ tuy không dạy nhưng thường góp ý kiến.

Lối văn khoa cử bỏ hẳn, Tứ thư, Ngũ kinh vẫn còn giảng, nhưng giảng theo một tinh thần mới, những sách của Khang Hữu Vi, Lương Khải Siêu được đem ra bàn nhiều nhất.

Dưới đây tôi xin giới thiệu qua hai cụ Đào và Dương, còn các cụ khác, sau sẽ có dịp nhắc tới.

Cụ Dương Bá Trạc là con một cụ đồ ở làng Phú Thị (Hưng Yên), anh cụ Dương Quảng Hàm, rất thông minh, mau nhớ, môn đệ của cụ Đinh Gia Trăn, văn tài rất mẫn tiệp, sở trường về kinh nghĩa, 17 tuổi đậu cử nhân, nhưng cũng như Lương Khải Siêu nhận ngay thấy những cái hủ bại của cổ học, nên hô hào cái học thực nghiệp để cứu quốc. Gặp bạn nào còn hàm tập văn khoa cử, cụ cũng bảo: "Anh còn muốn cái cử nhân ư? Này, tôi bán cho anh, một xu thôi".

Cụ cũng làm nhiều thơ hô hào quốc dân, hiện nay chúng tôi mới tìm được bài:

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

VÌ SAO GIẬN ĐỜI

.....

Ôi những kẻ dân ta nghèo đói,
Có biết rằng nông nỗi bởi ai.
Cả năm đòn gánh trên vai,
Mồ hôi nước mắt không tài kiếm ra.
Nào lĩnh phái các tòa các sở,
Nào thu tiền các chợ các ti.
Mấy lần thuế lại thuế đi,
Kiếm không đủ thuế lấy gì mà ăn?
Con với vợ mặt nhăn vì đói,
Mà thuế sưu cứ trói lấy tiền.

.....

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Cụ Đào Nguyên Phổ, lúc đó làm chủ bút tờ *Đại Việt tân báo*, là người rất có chí khí. Cụ lỡ mắc tật nghiện thuốc phiện, gặp phong trào mới, cụ khảng khái nói:

– Ai cũng biết duy tân, sao tôi còn thủ cựu, chẳng khiếp nhược lắm ư?

Rồi cụ đập bàn đèn. Thuốc phiện hành cụ dữ, cụ đau ốm cả tháng. Nhiều người ái ngại cho cụ, khuyên cụ hút lại, cụ giận:

– Tử sinh hữu mạng. Con đĩ phù dung dám làm ma bắt tôi sao?

Ngừng một chút, cụ rầu rầu nét mặt, giọng rất cảm động:

– Tôi chỉ vì lúc nhỏ đậu sớm [1], *nên đâm ra chơi bời hút xách, rượu chè đủ tật. Cổ nhân nói: «Thiếu niên cao khoa, nhất bất hạnh dã»* [2] *thật đúng vậy.*

Cụ nghỉ để lấy hơi - lúc đó cụ đau nặng, bạn bè tới thăm đông - rồi nhìn cụ Lương Văn Can tiếp:

– Các ông gắng hô hào bỏ được lối học cử nghiệp đi và giúp thanh niên xuất dương du học, sau tất tích quốc. Tiếc rằng tôi già rồi, sợ không thấy được ngày thành công.

Nói xong cụ ôm mặt khóc, cụ Lương cũng sa lệ. Một lát sau, cụ lại hổn hển dặn dò cụ Lương:

– Tôi còn thằng nhỏ này - cụ chỉ Đào Trinh Nhất - tư chất nó cũng được, xin ông chỉ bảo giùm nó cho tôi.

Do đó, Đào Trinh Nhất thành một học sinh của trường và sau cưới một người cháu cụ Lương.

*
* *

Phần Việt văn và Pháp văn do sáu bảy nhà tân học đảm nhận: Nguyễn Văn Vĩnh, Phạm Duy Tốn, Nguyễn Bá Học, Trần Đình Đức, Bùi Đình Tá, Phạm Đình Đối...

---

(1) 17 tuổi, cụ đậu cử nhân, vì người bé nhỏ, người nhà phải lên gấu áo thụng cho khỏi quét đất. Sau cụ đậu đình nguyên. Cụ quê ở Thái Bình.

(2) nhỏ tuổi mà đậu cao là một điều bất hạnh. Lời của Trình Y Xuyên đời Tống chép trong cuốn *Lã Thị Đồng mông huấn*.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Cụ Trần Đình Đức, một nhân viên sở Địa lí lãnh môn dạy vẽ. Chính cụ vẽ cho trường một bản đồ Việt Nam bằng vải trắng, cao độ thước rưỡi, ghi rõ tên núi, sông, châu thành, thổ sản... bằng chữ Hán và chữ Việt. Chẳng những học sinh mà ngay tới các giáo sư nhà nho cũng trầm trồ khen ngợi, đứng nhìn hoài rồi về nhà khoe với bà con, bè bạn:

– Hôm nay mình mới được biết rõ non sông của tổ quốc. Đây này - vừa nói, vừa chấm ngón tay vào một chén nước vẽ lên mặt án thư - đây này, bờ biển cong cong như hình chữ S, này Bắc, này Trung, này Nam, Tam Đảo là đây, Hồng Lĩnh là đây, Bạch Đằng Giang đại phá quân Nguyên ở đây, Trường sơn nhất đái vạn đại dung thân của nhà Nguyễn ở đây, và cái mũi nhọn ở phía Nam này là hạ du sông Cửu Long đấy, nơi mà xưa là của Miên, nay là của mình, nơi mà lúa chất thành núi, cá lội đầy sông... Cái ông giáo Đức ấy có công với nghĩa thục quá, vẽ tuyệt khéo, thật là có hoa tay. Muốn coi không, hôm nào tôi dắt lại?

Cụ Phạm Đình Đối nhận môn toán. Cụ rất có khiếu về môn ấy, tự học môn hình học trong cuốn *Kĩ hà tắc cổ*[1] của Trung Hoa dịch trong sách Anh. Gặp nhà nho nào còn trẻ, cụ cũng khuyên:

– Toán dễ học lắm ông ạ. Thông minh như các ông thì chỉ sáu tháng là giỏi. Cái học của người Tây minh bạch và thiết thực, khác cái học của mình xa quá. Tôi mò một mình còn ra, huống hồ là các ông được tôi chỉ bảo cho. Mà môn học đó ích lợi lắm ông ạ: muốn đạc điền phải dùng nó, muốn cất nhà, xây cầu phải dùng tới nó. Để tôi chỉ ông coi...

Nhưng hầu hết các nhà nho chiều lòng mà coi qua loa chứ vẫn không thích. Cái nọc độc thơ phú đã nhiễm từ sáu, bảy thế kỉ rồi mà.

Sau khi Nghĩa thục bị đóng cửa, cụ Phạm Đình Đối theo cụ Nguyễn Hải Thần qua Trung Quốc, thi đậu vào trường Đại học Canh nông Nam Kinh, rồi mất tin.

---

(1) Hình học, người Trung Hoa gọi là *Kĩ hà học*, mới đầu ta bắt chước họ, gần đây mới đổi là *Hình học*. Hồi đó Bắc Việt còn một người nữa, cụ Hàn Toàn cũng có khiếu về Khoa học, tự học mà chế được một chiếc tàu thủy nhỏ, dài độ năm tấc, đủ bộ phận, chạy bằng dầu lửa trên một bể nước. Chiếc tàu ấy đem tiến trình vua Thành Thái và triều đình ân tứ cho cụ chức Hàn lâm nên cụ có tên là Hàn Toàn. Tiếc thay triều đình chỉ thưởng cụ như vậy mà không giúp cụ qua nước ngoài học thêm. Khi Nghĩa thục mở, cụ đã trên lục tuần nên không dạy giúp được.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Pháp văn chỉ dạy buổi tối vì các giáo sư hầu hết là công chức. Ai muốn học, phải đóng mỗi tháng năm hào (bên Việt và Hán thì miễn phí). Có hội viên phản đối, cho như vậy không đúng với tên là Nghĩa thục, nhưng phần đông đều tán thành vì quĩ của trường còn eo hẹp, mà những người muốn học Pháp văn đều đủ sức trả học phí.

Do đề nghị của cụ Nguyễn Văn Vĩnh, trường lập một sân thể dục tại hoa viên, cũng sắm được vài quả tạ, dựng được vài cây cột leo. Các nhà tân học lãnh dạy môn đó, nhưng giáo sư đã không thạo mà học sinh cũng không ham, rốt cuộc môn thể dục hữu danh mà vô thực.

Giáo sư dạy đều không công, ai bận công việc, không tiện về nhà thì ở lại trường ăn bữa trưa với một số học sinh bán kí túc. Riêng khoản đó, cũng là một môn chi phí lớn cho trường rồi.

* * *

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Các giáo sư tân học dạy có lẽ hơi có phương pháp, còn các nhà nho thì cứ tùy hứng, có chương trình hàng tháng hàng năm gì đâu, mà cũng chẳng thi cử gì cả, nên ai muốn giảng gì thì giảng.

Chẳng hạn, giảng về câu "Thân thể phát phu, thụ chi phụ mẫu, bất cảm hủy thương" trong *Hiếu kinh*, thì các cụ cao thanh chỉ trích lối giải thích kinh, thư một cách câu nệ:

– Đức Khổng nói vậy thì ta phải hiểu là hồi nhỏ không nên chơi dao, leo cao cho ngã mà sinh ra vết tích, lớn lên thì đừng làm việc sái phép cho bị hình phạt; còn những chất dơ, chứa thừa trong mình bài tiết ra, như tóc như móng tay mà cũng không cắt nữa, để làm cái tổ chấy, cái chỗ chứa ghét, thì không phải là hiếu, mà là ngu, chí ngu. Anh em nghĩ tôi nói phải không?

Cả lớp cười rộ lên, rồi các cụ thao thao bất tuyệt chê cái tục để búi tóc củ hành, để móng tay lá lan, và liên tưởng tới những hủ tục khác như nhuộm răng, chọn những ngày tốt để tắm vân vân... Cứ như vậy ý nọ gợi ý kia, rốt cuộc tới cuối giờ, có lẽ các cụ quên hẳn đầu giờ đã nói những gì nữa.

Hoặc trong giờ Việt sử, muốn dạy về đời Trần, mới mở một cuốn sách cổ ra, thấy có hai chữ *thiên triều* để chỉ Trung Hoa, thì một cụ giận

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

dữ lấy bút chấm mực bôi kín hai chữ đó rồi thuyết một thôi một hồi về tinh thần tự cao của Trung Quốc và tinh thần tự ti của mình, rồi vạch cái nhục bị liệt cường xâu xé của nhà Thanh, tán dương chí cương quyết, óc sáng suốt của người Nhật, và lần lần cụ không đoái tưởng gì tới nhà Trần nữa mà vui miệng kể lại tỉ mỉ trận Nga Nhật, cuộc đại chiến trên eo biển Đối Mã, để rồi kết luận rằng ta phải bỏ cái tinh thần tự ti đối với Trung Hoa, mà cũng đừng nên có cái thói tự cao mù quáng như họ, chê Âu Tây là mọi rợ, chỉ mình mới văn minh (nội hạ, ngoại di).

Tóm lại mỗi giờ học trong các ban Trung học và Đại học gần như một cuộc diễn thuyết, bài làm chắc các cụ ít khi ra mà bài học cũng ít khi bắt trả. Lối dạy học đó không hợp khoa sư phạm chút nào nhưng có lẽ hợp với thời đó nhất, với mục đích của trường nhất, vì các cụ không cần đào tạo các ông tú, ông cử, ông phán, ông thông, mà chỉ muốn mở cái óc mê muội, muốn gõ những tiếng chuông duy tân, muốn gây một thế hệ cách mạng trong quần chúng "Bách niên chi kế mạc như thụ nhân", các cụ muốn làm cái việc "thụ nhân" đó để lo cái "kế bách niên" kia. Chính nhờ vậy mà học sinh mới hăng hái nghe và phong trào mới có ảnh hưởng lớn.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG V

SOẠN SÁCH VÀ BÀI CA



Cái hồn ái quốc gọi về cũng mau.

Muốn truyền bá tư tưởng mới, tất nhiên không thể dùng các sách cũ, trường phải soạn lấy sách, nên lập ra một ban Tu thư chia làm hai ngành: ngành soạn giao cho các cụ Phạm Tư Trực (Thủ khoa, người làng Hành Thiện), Dương Bá Trạc [1], Lương Trúc Đàm, Phương Sơn và ngành dịch giao cho các cụ: Nguyễn Hữu Tiến, Nguyễn Đôn Phục, ông cử làng Đông Tác, Hoàng Tích Phụng [2].

Chương trình hoạt động và tổ chức phân công chưa được vạch rõ. Đại loại giáo sư dạy môn nào thường phải soạn bài cho môn đó, mỗi bài dài độ vài trang và xét về một vấn đề. Dù viết bằng chữ Hán văn hay Việt văn, các cụ vẫn theo thể biền ngẫu, trừ một số đọc nhiều tân thư thì dùng thể nửa biền nửa tản[3], thể sở trường của Lương Khải Siêu. Nội dung bài nào cũng hô hào lòng ái quốc, chí tự cường và tinh thần duy tân.

Những sách được dịch đầu tiên là những tân thư của Trung Hoa, như bộ *Trung Quốc tân giáo khoa thư*. Hai cụ Nguyễn Hữu Tiến và Nguyễn Đôn

(1) Từ khi qua ban Tu thư, cụ Dương thôi dạy học.

(2) Thân phụ của Hoàng Tích Chu, một kí giả danh tiếng lớp trước.

(3) Trong một bài có đoạn, có câu đối nhau, bằng trắc du dương, lại có đoạn có câu thì viết theo lối tản văn như bây giờ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Phục, nhờ lãnh việc dịch mà luyện được cây bút, sau thành những nhà văn sắc sảo trong nhóm Nam Phong.

Cụ Phạm Tư Trực chỉ giúp việc trong ít tháng và bị phủ Thống sứ vời làm trưởng ban Tu thư Bắc Việt. Cụ không từ chối được, đành lãnh soạn những sách chữ Hán [1]. Mới viết đoạn đầu về Việt sử, cụ hạ ngay những câu này:

Ngô chủng bản phi di,
Ngô tộc diệc phi tì.
Bạch Đằng phá Nguyên binh,
Chi Lăng tẩu Minh si [2]
Phụ xà giảo gia kê,
Tích nhân sở thâm bỉ.
Giống ta chẳng phải mọi,

Nghĩa:

Dòng ta chẳng phải hèn.
Bạch Đằng phá quân Nguyên,
Chi Lăng đuổi tướng Minh,
Công rắn cắn gà nhà,
Người xưa rất khinh bỉ.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Nhờ hai câu cuối, cụ được Pháp cho về nghỉ. Cụ không trở lại dạy ở nghĩa thục, sợ họ để ý.

*
* *

Sách soạn xong, giao cho một ban khác và in ra hàng trăm bản để phát không cho học sinh và các đồng chí ở khắp nơi. Đào Trinh Nhất nói trường có máy in. Nếu có thì cũng không phải những máy đạp chân hay chạy điện in sách in báo bây giờ, mà chỉ là những dụng cụ thô sơ để khắc

(1) Cụ Trần Văn Khanh em cụ Trần Văn Thông cũng ở ban đó, chuyên soạn sách Việt.
(2) Chữ sư đọc là si cho có vần.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tay, phết mực rồi đặt giấy lên. Về sau hình như cụ Trần Đình Đức chỉ cách dùng hoạt bản, nghĩa là khắc rời những chữ cái rồi ghép lại thành bài như hồi mới đầu thì các bài học đều in bằng xu xoa (rau câu).

*
* *

Sách của trường soạn hiện nay không còn di tích, nhưng các bài ca thì còn được truyền lại ít nhiều, vài bài có sức cổ động quần chúng mãnh liệt.

Người có tài đặt ca nôm nhất là cụ Lê Đại, hiệu là Từ Long người làng Thịnh Hào, huyện Hoàn Long, tỉnh Hà Đông (1875-1952). Cụ là môn đệ Vũ Phạm Hàm, văn hai thầy trò cũng tươi đẹp, tình tứ như nhau.

Có lần cụ được thầy vời lại, bảo:

– Đêm qua, thầy mộng thấy anh bận áo lam lại chào thầy. Khoa sau chắc anh đậu. Tài anh là tài thám, bảng.

Từ đó cụ đổi tên là Mộng Lam, nhưng thi hoài vẫn rớt hoài, chỉ vì cụ có tật làm văn chậm lắm, nên khoa nào cũng bị ngoại hàm. Để cho cụ đủ thì giờ gọt đẽo thì đã mấy ai hơn cụ được?

Hồi nghĩa thục mới mở, cuốn *Hải ngoại huyết thư* của cụ Sào Nam đã lưu hành khắp nước [1]. Nhiều người dịch ra lục bát hoặc song thất lục bát, bản dịch của cụ Lê Đại được thuộc nhiều hơn cả, có những câu dẫn:

Lời huyết lệ gởi về trong nước,
Kể tháng ngày chưa được bao lâu.
Liếc xem phong cảnh năm châu,
Gió mây phẳng lặng dạ sầu ngẩn ngơ.

Phần đầu (Sơ biên) vạch trần lòng thâm hiểm của thực dân:

Nó coi mình như trâu như chó,
Nó coi mình như cỏ như rơm.
Trâu nuôi béo, cỏ bỏ vườn.
Cỏ moi rễ cỏ, trâu làm thịt trâu.

(1) Nhiều câu trong cuốn đó, được nhà nho đương thời thuộc lòng, như:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Phần sau (Tục biên) kể những nguyên nhân mất nước, tâm trạng bỉ ổi của bọn quan lại vong bản:

Ngày mong mỏi vài con ấm tử,
Đêm vui chơi một lũ hầu non.
Trang hoàng gác tía đài son.
Đã hao mạch nước lại mòn xương dân.[1]

Lịch can huyết dĩ điều canh, để thiên diệc giám.

Chú tinh thành ư nhất tiễn, kim thạch năng khai.

Hoặc:

Tứ thiên niên phụ mẫu chi bang, hồn hề qui tá?

Sổ vạn lí bồ đào chi khách, mộng lí thê nhiên!

Dịch:

Vắt gan huyết để nấu canh, trời cao cũng biết,
Đúc tinh thành vào tên nhọn, đá vàng phải xuyên
Bốn ngàn năm nước của tổ tiên, về chưa hỏn hỡi?
Mấy vạn dặm bồn đào đất khách, giấc mộng buồn thay!

Xét theo văn biền ngẫu thì những câu này rất hay, hai câu trên hùng hồn, hai câu dưới lâm li.

Rồi hô hào toàn dân đồng tâm, bất hợp tác với thực dân, như Gandhi sau này hô hào dân Ấn Độ. Cụ Sào Nam chưa nghiên cứu kĩ chiến thuật bất hợp tác như Gandhi, nhưng giọng của cụ thực cảm động:

Hai mươi triệu đồng bào đua sức,
Năm mươi nghìn giống khác được bao;
Cùng nhau bên ít bên nhiều,
Lọ là gươm sắc súng kêu mới là.
Cốt trong nước người ta một bụng,

(1) Chúng tôi chưa tra được nguyên văn chữ Hán của những đoạn đó.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Nghìn muôn người cùng giống một người,
Phòng khi sưu thuế đến nơi,
Bảo nhau không đóng, nó đòi được chăng?
Gọi đến lính không thằng nào chịu,
Bắt một người, ta kéo muôn người;
Bấy giờ có lẽ giết ai,
Hẳn thôi nó cũng chịu lui nước mình.

Những lời nhắc nhở đồng tâm lặp đi lặp lại như một điệp khúc:

Thương ôi! trăm sự tại người,
Chữ «đồng" ai dám ngăn rời chữ «tâm"?
.....
Người trong cho đến người ngoài,
Chữ «tâm" cốt phải ai ai cũng «đồng".
.....
Gió nhanh thì sóng cũng mau,
Chữ «tâm" một phút đâu đâu cũng «đồng".
.....
Hòn máu uất chất quanh đầy ruột,
Anh em ơi! xin tuốt gươm ra,
Có giời có đất có ta,
Đồng tâm như thế mới là đồng tâm!

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Ta nhận thấy cụ Lê Đại khác hẳn Gandhi, bất hợp tác chứ không bất bạo động.

Cụ Lê Đại không thuộc trong phái bạo động, chỉ vì mấy vần thơ đó mà chính phủ Pháp căm hờn, đày cụ ra Côn Đảo trên mười lăm năm (1908-1926), còn các cụ Nguyễn Quyền, Dương Bá Trạc, Võ Hoành chỉ bị khoảng một năm. Cái họa của văn tự!

Theo Đào Trinh Nhất, cụ Nguyễn Quyền (1869-1941) người làng Thượng Trì - Bắc Ninh, đậu Tú tài, làm huấn đạo Lạng Sơn) cũng soạn một bài có tính cách ái quốc, giọng lưu loát, tức bài:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CẮT TÓC

Phen này cắt tóc đi tu,
Tụng kinh Độc lập ở chùa Duy tân.
Đêm ngày khấn vái chuyên cần,
Cầu cho ích nước lợi dân mới là.
Cốt tu sao cho mở trí dân nhà,
Tu sao độ được nước ta phú cường.
Lòng thành thắp một tuần nhang,
Nam mô Phật tổ Hồng Bàng chứng minh.
Tu hành một dạ đinh ninh,
Nắng mưa dám quản, công trình một hai.
Chắp tay lạy chín phương trời,
Kêu trời phù hộ cho người nước tôi.
Tiểu tôi trông đứng trông ngồi,
Trông sao cho đặng giống nòi vẻ vang.
Nào là tín nữ thiện nam,
Nào là con cái thập phương giúp cùng.
Giúp tôi đúc quả chuông đồng,
Đúc thành quả phúc, ta cùng hưởng chung.
Ai muốn tu xin dốc một lòng,
Nghìn thu tạc một chữ đồng đến xương.
Nam mô Phật tổ Hồng Bàng,

Cụ còn có bài *Chiêu hồn nước* nhưng bài này không được truyền rộng bằng bài *Chiêu hồn nước* của Phạm Tất Đắc sau này.[1]

(1) Đề tài Chiêu hồn nước thời đó được các nhà ái quốc ưa dùng trong thi ca: ngoài hai bài đó, còn Hồn cố quốc (khuyết danh), *Tỉnh quốc hồn* của Phan Châu Trinh. Có lẽ đó là một đặc điểm của thơ ái quốc Việt Nam. Không rõ các cụ có chịu ảnh hưởng của Khuất Nguyên không, mà bài nào cũng ai oán như *Chiêu hồn* của Khuất Nguyên.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Bài dưới đây, chưa biết rõ là của một giáo sư trong Nghĩa thục hay của cụ Sào Nam, chúng tôi cũng chép lại để tồn nghi.[1]

Á TẾ Á

Ngồi mà ngẫm thêm sầu lại tủi,
Nước Nam ta gặp buổi truân chuyên,
Dã man quen thói ngu hèn,
Nhật Bản Minh Trị dĩ tiền khác đâu?
Tự giống khác mượn màu bảo hộ,
Mưu hùm thiêng lo lũ cáo già,
Non sông thẹn với nước nhà,
Vua là tượng gỗ, dân là thân trâu.
Nỗi diệt chủng vừa thương vừa sợ,
Nòi giống ta chắc có còn không?
Nói ra, ai chẳng đau lòng,
Cha con tủi nhục, vợ chồng thở than.
Cũng có lúc cầm gan tìm ruột,
Vạch trời cao mà tuốt gươm ra.
Cũng xương, cũng thịt, cũng da,
Cũng hòn máu đỏ con nhà Lạc Long.
Thế mà chịu trong vòng giam buộc,
Bốn mươi năm nhơ nhuốc lầm than.
Thương ôi! Bách Việt giang san,
Văn minh đã sẵn, khôn ngoan có thừa.
Hồn mê mẩn, tỉnh chưa, chưa tỉnh?
Anh em ta phải tính nhường sao?[2]

(1) Người đọc cho tôi chép bài này có thể nhớ sai, nếu không thì giọng văn còn có chỗ non, chưa chắc là của cụ Sào Nam. Có thuyết bảo là của cụ Nguyễn Thiện Thuật, lại có thuyết bảo là của cụ Nguyễn Thượng Hiền mà chỉ là một đoạn giữa rất ngắn thiếu đầu và đuôi.

(2) Chắc tới đây chưa hết.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Chúng tôi xin giới thiệu thêm hai bài ca khuyết danh cho phụ nữ học, mà tôi cho rằng đã mở đường cho những bài hát *Anh khóa* sau này của cụ Trần Tuấn Khải, mặc dù thể thơ khác nhau:

VỢ KHUYÊN CHỒNG

Tình thân ái là tình trong phu phụ,
Nợ anh hùng là nợ cũ non sông!
Nghĩ nguồn cơn, ngán với Âu phong(1)
Tưởng nông nỗi than cùng Á vũ.(2)
Ai lăn lóc chen trong đài múa?
Trò diễn ra: nào hiểm, nào ác, nào hoan nào lạc,
nào tráng nào bi.
Nực cười thay! mây nước tới kì,
Kìa hiệp nữ, nọ kiện nhi đâu máu lạnh?
Tì điện, Cách mi quân đối kính,(3)
Qua tình, La tử thiếp lâm trang.(4)
Thiếp tôi đây, đâu có nhi nữ chi thường,
Anh tai mắt, mong nở nang trong vũ trụ.
Đường ưu thắng, anh thênh thang vó ngựa,
Gánh văn minh, em sớn sở lưng ong.
Đôi ta vợ vợ chồng chồng,
Nước non nhẹ gót tang bồng này chăng?
Xem trong phu phụ ai bằng!

---

(1) Nghĩ là gió Âu mưa Á, tức biến chuyển dữ dội ở châu Âu, châu Á.

(2) Giống như trên.

(3) Soi gương chàng không thẹn với mặt Tỉ Tư Mạch (Bismark, nhà chính trị thống nhất nước Đức, sau khi thắng Nã Phá Luân đệ tam) và (lông) mày Cách Lan Tư Đốn (Gladstone, nhà chính trị Anh đã duy trì được địa vị bá chủ của Anh ở cuối thế kỉ trước).

(4) Tô điểm thiếp không thẹn với Qua Đặc (Jeanne D'Arc, nữ anh hùng Pháp lãnh đạo nhân dân chống quân Anh) và La Lan phu nhân (Madame Roland), nhà nữ Cách mạng Pháp sau cuộc cách mạng 1789.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Hai câu mở đột ngột, bi mà hùng. Điệu hát nói của ta thường chỉ để diễn cái vui hưởng nhàn, ít có bài nào cổ động quốc dân mà giọng thiết tha như bài này.

KHUYÊN CON

Mẫu dĩ tử quí (1)
Con ra người thì mẹ đặng tiếng khen.
Thôi thôi đừng bạc trắng lòng đen, (2)
Tham danh lợi nỡ quên người một giống.
Xưa mẹ ông Vũ Mục(3) *khuyên con giúp Tống.*
Chữ «tận trung báo quốc" để ngàn thu.
Khuyên con đừng «nhẫn sỉ sự thù", (4)
Ngàn muôn kiếp ai khen đâu Phùng Đạo?(5)
Thân trâu ngựa mà cân đai áo mão,
Vẻ vang này mẹ nghĩ càng đau!
Này này, học chữ để đâu?

*
* *

Ngoài những bài ca ái quốc ra, còn nhiều bài có tính cách khai trí, như khuyên canh nông, khuyên công nghệ, khuyên thương mại, dạy Sử kí, Địa lí..., đều dùng những thể bình dân như lục bát, song thất, vè... Các cụ đã chống lại quan niệm lạc hậu "nôm na là cha mách quế" mà đề cao Việt ngữ.

(1) Mẹ vì con nhà được quí, nghĩa là con được vinh hiển, được tiếng thơm thì mẹ cũng được hưởng lây.

(2) (Đồng bạc trắng làm mờ ám lòng người.)

(3) Vũ Mục tức Nhạc Phi, danh tướng đời Tống, hồi trẻ, mẹ xăm vào lưng bốn chữ tận trung báo quốc.

(4) Chịu nhục mà thờ kẻ thù.

(5) Phùng Đạo là một gian thần đời Ngũ Đại, trải bốn triều đại, thờ 13 vua. Nước ta lúc này cũng không thiếu gì kẻ thờ liên tiếp bốn năm triều đại.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

«Phàm người trong nước đi học nên lấy chữ quốc ngữ làm phương tiện đầu tiên để cho trong thời gian vài tháng đàn bà con trẻ cũng đều biết chữ và người ta có thể dùng chữ quốc ngữ để ghi việc đời xưa và chép việc đời nay (...). Đó thực là bước đầu tiên trong việc mở mang trí khôn vậy".

(Văn minh tân học sách)

Các cụ một mặt khai thác vốn cũ của dân tộc, một mặt tiếp thu văn hóa phương Tây, mà dùng tiếng mẹ đẻ làm chuyển ngữ.

Chữ Tàu dịch lấy chữ ta.
Chữ Tây cũng phải dịch ra chữ mình.

Ngày nay, cách các cụ đã sáu mươi năm - ba thế hệ - mà một bọn "trí thức", giáo sư Đại học, vì quyền lợi, mạt sát tiếng Việt, ngăn cản sự phát triển của tiếng Việt, đọc tiểu sử của các cụ không biết có lấy làm thẹn không? Các cụ liệng bỏ cái tiến sĩ, phó bảng, cử nhân, hòa mình với dân chúng để dắt dẫn dân chúng; còn họ thì cầu cạnh chức thạc sĩ hay tiến sĩ, lấy làm vinh dự rằng được ngoại nhân gọi là "những đứa con tinh thần", rồi cố bám lấy địa vị để duy trì chính sách thực dân của bọn "cha mẹ tinh thần", làm hại dân hại nước, điêu đứng cho cả một thế hệ thanh niên.

Dưới đây chúng tôi xin trích đoạn đầu trong bài ca *Địa lí* do vài ba cụ hợp tác:

Năm châu quanh mặt địa cầu,
Á châu thứ nhất, Mĩ châu thứ nhì.
Châu Âu, châu Úc, châu Phi.
Mỗi châu mỗi giống sắc chia rành rành.
Giống vàng, giống trắng tinh anh,
Giống đen, giống đỏ, giống xanh (?) ngu hèn.
Cuộc đời là cuộc đua chen,
Giống khôn thì sống, giống hèn thì sa.[1]
Lạc Hồng là tổ nước ta,
Nước non từ trước gọi là Đại Nam

(1) Sa là sa sút.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Lịch niên hơn bốn ngàn năm,
Hoàng dân phỏng độ bốn trăm ức người [1].

Song có ảnh hưởng lớn nhất đến thời cuộc, làm cho người Pháp căm gan nhất, là bài *Thiết tiền ca* của cụ Nguyễn Phan Lãng, biệt hiệu là Đoàn Xuyên.

Cụ không phải là hội viên của Nghĩa thục. Một hôm các giáo sư đương họp ở phòng Tu thư thì thấy một thầy đồ nghèo, đen đúa, mặt rỗ, tay cầm chiếc nón tróc hết sơn, chân đi đôi dép quai ngang, bận chiếc áo dài vải đen và chiếc quần trắng vải thô, khép nép bước vào, lễ phép chào mọi người. Không ai để ý tới, tưởng là người đến xin sách; sau một hội viên mời ngồi, hỏi chuyện. Thầy đồ vén áo, ghé ngồi trên một chiếc đôn rồi móc túi lấy ra một tờ giấy đặc chữ nôm và nói:

– Thưa các cụ và các ông, người Tây mới cho ra thứ tiền sắt, chúng tôi nghĩ hại cho dân lắm, vì khi dân đã dùng tiền sắt thì họ sẽ thu lại tiền đồng và tiền kẽm, nên chúng tôi đặt bài ca này, xin trình các cụ, ông phủ chính cho.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Các giáo sư ngạc nhiên, xúm lại đọc. Bài ca giọng nồng nàn, mạnh bạo, hô hào dân chúng tẩy chay tiền sắt. Ai nấy đều khen, lúc đó mới niềm nở hỏi thăm thầy đồ thì thấy chỉ nhũn nhặn thưa là quê làng Tây Tựu huyện Hoài Đức (Hà Đông) chứ không cho biết tính danh. Nghĩa thục bèn xin bản đồ, phiên âm ra quốc ngữ, cho in ba trăm ngàn bản gởi đi khắp nơi.

Một người truyền cho mười, mười truyền cho trăm, từ kẻ chợ đến thôn quê, không ai chịu dùng tiền sắt nữa. Chính phủ Pháp ra lệnh bắt giam một số, nhưng càng đàn áp, dân chúng càng nghi kị, có nơi gần như bãi thị. Tiền phát cho quan lại, họ miễn cưỡng nhận, mang về giao cho vợ con, vợ con đem ra chợ tiêu không được, tình hình muốn nghiêm trọng, chính phủ phải chịu thua, thu tiền sắt về.

Công đó là của cụ Tây Tựu, một người chân thành ái quốc, hoàn toàn không háo danh, vì cụ chỉ tới Nghĩa thục lần đó và một lần nữa rồi thôi

(1) Thực ra lúc đó chỉ non hai trăm ức, nhưng các cụ thường phóng đại cho quốc dân tin ở sự hùng cường của nước nhà: một lối tuyên truyền!

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

không ra mặt. Thực là một người giúp sức kín đáo và đắc lực của trường. Khi Nghĩa thục bị đóng cửa, cụ viết báo ở Hà Nội, năm 1925 những bài *Tiếng cuốc kêu*, *Mơ tổ mắng* được nhiều người chú ý.

Thi sĩ Tản Đà phàn nàn, về cái việc kiếm tiền, bút lông không "nhọn"[1] chút nào cả. Đúng vậy. Cụ Lê Đại, văn hay chữ tốt nổi danh Hà Thành, mà khi ở Côn Đảo về, viết câu đối thuê, làm văn mướn cũng chỉ đủ để chi tiêu về khoản trà thuốc, nếu không được bà vợ buôn muối, mắm thì tất phải túng quẫn.

Nhưng quét nổi một chế độ, làm cho kẻ thù mạnh gấp trăm mình phải tái mặt, có khi thúc thủ, thì bút lông há nhường súng đạn, gươm đao? Trung Quốc có bài hịch của Lạc Tân vương chống Võ Tắc Thiên, bài hịch của Trần Lâm chống Tào Tháo; nước ta cũng có bài hịch chống Minh của Nguyễn Trãi và bài *Thiết tiền ca* của thầy đồ Tây Tựu.

Bài dùng thể song thất lục bát, dài non trăm câu (coi phụ lục I), đoạn đầu giọng rất chua xót và phẫn uất:

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Trời đất hỡi! dân ta khốn khổ,
Đủ trăm đường thuế nọ thuế kia,
Lưới vây chài quét trăm bề
Róc xương, róc thịt còn gì nữa đâu?
Chợt lại thấy bắt tiêu tiền sắt
Thoạt tai nghe bần bật khúc lòng!
Trời ơi có khổ hay không?
Khổ gì bằng khổ mắc trong cường quyền
Họ khinh lũ đầu đen không biết,
Lấy mẹo lừa giết hết chúng ta
Bạc vào đem sắt đổ ra,
Bạc kia thu hết sắt mà làm chi?
.....

(1) Mất chủ thích.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG VI

DIỄN THUYẾT

Hồn đã tỉnh, bảo nhau cùng dậy.

Người Pháp rất ghét những bài ca ái quốc của Nghĩa thục, mà cũng không ưa gì những cuộc diễn thuyết, nhưng các cụ cứ diễn thuyết bừa đi, xem họ phản ứng ra sao.

Như trên tôi đã nói, đợi lâu quá không được phép, các cụ mở trước những lớp dạy Quốc ngữ. Vài tháng sau, phủ Thống sứ mới kí giấy cho mở trường, nhưng không phải khi không họ kí đâu, mà phải nhờ một cuộc diễn thuyết làm vang động cả Hà Thành, họ mới chịu nhượng bộ.

Cuộc diễn thuyết đó do Dương Bá Trạc và Lương Trúc Đàm, hai thanh niên rất hăng hái, đứng ra tổ chức ở đền Ngọc Sơn. Chắc nhiều độc giả đã biết đền này là một thắng cảnh ở ngay trung tâm Hà Thành, cất trên một cù lao giữa hồ Hoàn Kiếm. Vài nhịp cầu gỗ cong cong - cầu Thê Húc - nối liền vào bờ. Trong sân đền, ngay ở mí nước, dựng lên một nhà thủy tạ, mỗi chiều rộng chừng tám thước, trên có nóc nhưng bốn bên trống. Hồi đó đền có lệ, cứ đến ngày Thượng nguyên, đón một vị Hòa thượng đến thuyết pháp cho thiện nam tín nữ nghe[1]. Hai cụ Bá Trạc và Trúc Đàm lợi dụng ngay chỗ đó để diễn thuyết cho có đông thính giả.

Tin truyền miệng ra rất mau, nhiều người khuyên đừng làm e sẽ thất bại. Cụ Trúc Đàm khảng khái đáp:

(1) Người mình không có óc cố chấp về tôn giáo, nên đền thờ Quan Công mà cũng đón rước các Hòa thượng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

– Mình làm việc chính đại quang minh, họ không thể giết mình được.

Chiều ngày rằm tháng giêng năm Đinh mùi (1907) hàng trăm người có cảm tình đợi sẵn ở sân đền. Lại thêm những người đi lễ, thành thử chen chân không lọt, nhiều người tới trễ phải đứng cả trên cầu và trên bờ ngó vào. Vị Hòa thượng sắp giảng kinh thì cụ Trúc Đàm lại xin nhường chỗ cho cuộc diễn thuyết. Tức thì cụ Dương đăng đàn, giọng sang sảng hô hào đồng bào bỏ cái học cử nghiệp đi mà noi gương duy tân của Nhật Bản.

Mọi người đương chăm chú nghe, tới tiếng chuông, tiếng mõ cũng ngưng thì bỗng thiên hạ ào ào, la hét: "Đội xếp, đội xếp!" rồi tranh nhau chạy. Nhưng chạy đâu? Đền chỉ có mỗi một lối ra là cầu Thê Húc thì cảnh binh đã chặn rồi. Chắc các cụ lúc đó mới thấy rằng mình khờ, lựa ngay cái rọ mà đưa đầu vào. Đã đành chính hai cụ đâu có sợ gì mật thám cùng cảnh binh, nhưng còn thính giả thì sao? Cảnh hỗn độn không thể tả: người ta kêu khóc, quay cuồng, nhớn nhác, xô đẩy nhau, giẫm lên nhau, nón bẹp, giầy văng, khăn xổ, áo toạc. Có kẻ hốn hển nằm rạp sau hai bức tượng Châu Xương và Quan Bình; có kẻ chui xuống dưới gậm bàn thờ, quýnh quá, một số nhảy ùm xuống hồ, chới với vì không biết lội.

Hai cụ Bá Trạc và Trúc Đàm vẫn ngang nhiên đứng giữa nhà thủy tạ với vài chục người binh tĩnh. Cụ Dương la:

– Xin anh em chị em đừng sợ!

Nhưng nào mấy ai chịu nghe?

Một cảnh binh Pháp tiến từ cầu vô, vẻ mặt hầm hừ, xì xồ ít tiếng. Người thông ngôn dịch ra, hỏi:

– Ai cầm đầu?

Hai cụ đồng thanh tự nhận:

– Tôi. Tôi.

Tức thì tiếng vỗ tay vang lên, tiếp theo là một loạt roi đập đôm đốp lên lưng, lên đầu quần chúng.

Cảnh binh dẫn hai cụ về sở Cẩm Hàng Trống tra hỏi, tới tối mới thả ra.

Ít bữa sau, hai cụ được giấy mời lên phủ Thống sứ. Người Pháp thời

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đó mới lập xong cơ sở ở nước mình, còn muốn thu phục nhân tâm, nhất là bọn nhà nho được dân trọng vọng, nên thường có cử chỉ cũng khá nhã, không như bọn thực dân hồi sau này. Có lẽ một phần cũng nhờ ảnh hưởng của bức thư chân thành do cụ Tây Hồ gởi mấy tháng trước cho họ. Nguyên sau khi từ biệt cụ Lương Văn Can để về Quảng Nam, cụ Tây Hồ đã có định kiến, quyết tranh đấu ở ngoài ánh sáng. Cụ thảo một bức thư chữ Hán dài hai chục trang, vạch ba cái tệ của chính phủ: một là dung túng bọn quan lại thành ra cái tệ quan dân coi nhau như mẹ chồng con dâu; hai là khinh dễ kẻ sĩ, gây ra cái tệ xa cách giữa nhà cầm quyền Pháp và các nhà trí thức Việt; do hai tệ đó mà gây ra cái tệ thứ ba là để quan lại hà hiếp dân. Cuối thư, cụ yêu cầu chính phủ Bảo hộ tổ chức lại quan trường, mở mang dân trí, khuếch trương thực nghiệp.

Người Pháp trọng tinh thần ngay thẳng của cụ, thấy lời lẽ ôn hòa mà hữu lí nên nể các nhà nho chân chính ái quốc và tiếp hai cụ Dương Bá Trạc, Lương Trúc Đàm một cách có lễ độ.

Viên Thống sứ Bắc Việt mời hai cụ ngồi rồi ôn tồn hỏi:

– Sao các ông làm nhiễu loạn trị an của chính phủ như vậy? Các ông có nhận là có lỗi không?

Cụ Dương đáp:

– Nước Pháp đặt nền Bảo hộ ở đây đã hai chục năm, tự nhận công việc khai hóa cho chúng tôi mà tới nay chưa mở mang dân trí được chút nào, nên chúng tôi phải đứng ra lãnh lấy nhiệm vụ, như vậy là chúng tôi thành tâm tiếp tay chính phủ, chứ sao gọi là nhiễu loạn cuộc trị an được? Chúng tôi chỉ khuyên dân duy tân để theo kịp người Âu, chú trọng đến thực nghiệp để nước được giàu, như vậy là lợi cho chính phủ, sao gọi là lỗi? Và lại chúng tôi đã xin phép chính phủ mở trường và diễn thuyết mà hai tháng rồi, thấy chính phủ làm thinh, chúng tôi nghĩ là chính phủ đã mặc hứa, như vậy thì chúng tôi đâu phải là không biết trọng phép của chính phủ?

Gục gặc đầu suy nghĩ một chút, viên Thống sứ nhã nhặn phủ dụ:

– Hai ông có lòng yêu nước An Nam thì cũng như người Pháp chúng tôi yêu nước Pháp vậy, nào tôi có muốn ngăn cản. Sở dĩ tôi chưa cho phép được là còn phải đợi ý kiến quan Toàn quyền. Thôi hai ông về đi,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tôi sẽ đem việc đó nhắc lại với ngài và chắc ngài cũng không hẹp lượng gì đâu.

Viên Thống sứ giữ lời hứa và khoảng hai tháng sau, Nghĩa thục được giấy phép.

*
* *

Từ khi trường có tính cách hợp pháp, những cuộc diễn thuyết được tổ chức thường hơn, mới đầu ở Hà Thành rồi lần về các miền lân cận như làng Nhị Khê, làng Quang, làng Mọc, làng Bưởi, tại những nơi có đình chùa rộng và hội viên sốt sắng. Cảnh thực tưng bừng và phấn khởi: dưới những gốc đa, những tàng muỗm, các ông già bà cả, các thanh niên trai gái chăm chú nghe các cụ, như nuốt từng lời của các cụ, tìm trong đó cái hi vọng ở tương lai rực rỡ của non sông. Tình thân mật giữa các sĩ phu và bình dân chưa bao giờ đậm đà như vậy: người trên thì biết lãnh trách nhiệm, nêu gương cho người dưới, người dưới thì tin cậy, quí mến người trên. Đẹp như lời trong *Hải ngoại huyết thư*:

Chữ tâm một phút đâu đâu cũng đồng.

Trong những buổi diễn thuyết ở Nghĩa thục, số thính giả lần nào cũng rất đông, có khi thiếu ghế, phải kê mẻ mà cũng không đủ chỗ ngồi. Cụ Lương chủ tọa, ngồi bên cạnh diễn giả, rồi tới các giáo sư của trường và các nhà danh vọng Hà Thành. Thính giả đàn ông ngồi một bên, đàn bà ngồi một bên, sau lưng phụ nữ là học sinh. Nửa thế kỉ trước mà có những cuộc hội họp nam nữ như vậy thật là "duy tân" lắm.

Đầu đề các cuộc diễn thuyết thường là bàn về phương sách tự cường, cứu quốc, một đôi khi cũng xét về những vấn đề văn hóa, kinh tế. Các giáo sư như Dương Bá Trạc, Nguyễn Quyền, Nguyễn Văn Vĩnh thay phiên nhau đăng đàn, nhưng nhà hùng biện nhất vẫn là cụ Tây Hồ. Mỗi lần ở Quảng Nam ra thì cụ đều lại Nghĩa thục để diễn thuyết. Cụ hay nghiên cứu lẽ suy vi của dân tộc, tìm được nguyên nhân gì, cụ hăng hái trình bày ngay.

Có lần chuông mới rung, cụ vào để ngay:

– Nước Đại Nam chúng ta ngày nay sở dĩ yếu hèn là vì thiếu tinh thần tôn giáo. Tôn giáo luyện cho ta đức hi sinh, coi nhẹ tính mạng, phá

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

sản vì đạo; không có tinh thần tôn giáo chúng ta không biết cương cường xả thân vì nghĩa, chỉ bo bo giữ cái lợi riêng của mình. Này bà con thử xét, đời Trần sao dân tộc ta hùng dũng như vậy; quân Nguyên thắng cả Á cả Âu, nuốt trọn Trung Hoa mà qua đến nước ta thì bại tẩu, nào bị cướp sảo ở Chương Dương độ, nào bị bắt trói ở Hàm Tử quan, rồi ôm hận ở trận Vạn Kiếp, chịu nhục ở trận Bạch Đằng, như vậy chẳng phải là nhờ đạo Phật ở ta thời đó rất thịnh ư, nhờ cái tinh thần tôn giáo của ta ư?

Rồi cụ thao thao dẫn thêm chứng, lấy trong cổ sử Đông Tây. Khi cụ mới tạm ngừng, cụ Phương Sơn đứng dậy, đưa tay xin phản đối:

– Thưa cụ, chúng tôi e lời cụ chưa chắc đã đúng hẳn. Đọc sử vạn quốc, chúng tôi được biết tinh thần tôn giáo không đâu mạnh bằng Ấn Độ mà Ấn Độ còng lưng nô lệ Anh Cát Lợi hơn hai thế kỉ nay. Cụ đã nói đến quân Nguyên thì chúng tôi cũng xin xét về quân Nguyên. Cái lẽ bách chiến bách thắng của họ có nhờ tinh thần tôn giáo của họ đâu, vậy thì ta đuổi họ ra khỏi cõi, cũng vị tất nhờ tinh thần Phật giáo của ta. Vả lại, nói đời Trần thắng Nguyên nhờ Phật giáo thịnh, thì những đời sau, Phật giáo còn thịnh nữa đâu mà ta cũng diệt được Minh, được Thanh?

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hai cụ tranh biện với nhau khá lâu, sau cụ Lương đứng ra hòa giải:

– Cụ Tây Hồ và ông Phương Sơn mỗi bên đều có lí hết. Hôm nay hội họp cũng đã lâu rồi, xin để đến phiên sau.

Một lần khác, cụ Tây Hồ cho chính cái nho học làm cho Việt Nam suy nhược. Cụ thảo một bài nhan đề là: "Bất phế Hán tự, bất túc dĩ cứu Nam quốc" [1], đem bao nhiêu tội đổ lên chế độ khoa cử rồi kết luận là phải bỏ Hán tự.

Cụ đưa bản nháp cho cụ Phương Sơn và nói:

– Kì sau, tôi sẽ bàn về vấn đề này đây.

Vừa đọc xong nhan đề, cụ Phương Sơn đã đặt tờ giấy xuống, đáp:

– Nếu cụ diễn thuyết về đầu đề đó thì chúng tôi lại xin phép cụ, phản đối cụ nữa. Chúng tôi sẽ nói: "Bất chấn Hán học, bất túc dĩ cứu

(1) *Không bỏ chữ Hán thì không cứu được nước Nam.*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Nam quốc" [1]. Chế độ khoa cử hủ bại, ta phải bỏ, chúng tôi đồng ý với cụ về điều ấy, còn Hán học đã đào tạo biết bao anh hùng, liệt sĩ, thì sao lại phế nó đi?

Ngay lúc đó, cụ Lương Trúc Đàm ở đâu lại, nghe rõ câu chuyện, cũng biểu đồng tình với cụ Phương Sơn. Cụ Tây Hồ tinh thần quân tử, khoáng đạt, cười:

– Hai tiên sinh đều phản đối thì tôi xin thôi, để tôi xét kĩ lại xem.

Mỗi khi các diễn giả nhắc đến chuyện tiền bối xả thân cứu nước, thính giả, nhất là phái nữ, đều rớt nước mắt.

Một tối, cụ Tây Hồ hăng hái quá, nói:

– Người ta sở dĩ sợ chết tham sống là vì có nhà cao, cửa rộng, vợ đẹp, con khôn, cho nên cắt tinh không được, còn bọn chúng ta đây, bất quá chỉ có "thượng xỉ hạ đàn", còn sợ gì mà không làm, còn quyến luyến gì nữa mà sợ chết?

Cụ Nguyễn Hữu Tiến, ngồi bên nghe, cảm động, đọc ngay hai câu thơ của cụ Sào Nam:

Giang sơn tử hĩ, sinh đồ nhuế,

Hiền thánh liêu nhiên tụng diệc si.

rồi ôm mặt khóc. Một hồi lâu, trong phòng chỉ còn nghe tiếng sụt sịt của thính giả.

Có những lúc khóc như vậy thì cũng có những lần thính giả ôm bụng mà cười. Làm cho mọi người cười thì cũng vẫn là cụ Tây Hồ. Hô hào đồng bào theo người Âu, cắt tóc búi đi, cụ nói:

– Mấy ngàn năm trước, dân tộc ta đoạn phát văn thân[2]. Từ khi bị Triệu Đà cướp nước, mới nhiễm tục Trung Hoa, nhưng chỉ một số người ở thành thị theo họ thôi. Tới khi nhà Minh chia nước ta thành quận huyện, cưỡng bách toàn dân ăn mặc như họ, thì trai mới bới tóc, gái mới mặc quần hai ống, và người mình thành người Tàu. Ngày nay - chỗ này cụ lớn tiếng - may mà Trời mở lòng người, một sớm thức tỉnh, cả nước duy tân,

(1) *Không chấn hưng Hán học thì không cứu được nước Nam.*

(2) Cắt tóc, xâm mình.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

anh em cắt phăng cái búi tóc đi, khiến cho cái lũ xuẩn xuẩn vi trùng [1] không còn đất thực dân trên đầu ta mà hút máu ta thì há chẳng phải là đại khoái ư? Sao, anh em mình sao?

Tiếng cười, tiếng hoan hô vang cả phòng. Lần đó cụ thành công nhất.

Khoảng nửa tháng sau, tại Hà Thành, đi đâu cũng nghe thấy có người hát bài *«Húi hề!"* không biết của ai đặt ra:

Tay trái cầm lược,
Tay phải cầm kéo.
Húi hề! Húi hề!
Thủng thẳng cho khéo.
Bỏ cái ngu này,
Bỏ cái dại này.
.....
.....
Ngày nay ta cúp
Ngày mai ta cạo [2].

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Rồi ở Hà Tĩnh, một thanh niên hai mươi tuổi, mỗi buổi chợ phiên, cầm kéo ra chợ, gặp ai còn bới tóc cũng nằn nì: "Lạy anh, xin anh cho tôi cắt cục tóc bảo thủ này đi cho rồi".

Phong trào lan rất nhanh ở Trung và Bắc, trong Nam có phần chậm hơn. Các cụ cắt tóc ngắn không phải chỉ vì vấn đề tiện lợi, mà chính là để tỏ cái ý đoạn tuyệt với hủ tục. Cắt tóc theo các cụ là duy tân, là ái quốc.

(1) Cụ muốn nói mấy con chấy mà ám chỉ thực dân.

(2) Tác giả bài này là Phan Khôi (1887-1959) sáng tác vào các năm 1904-1905 ở Quảng Nam (BT).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG VII

PHONG TRÀO DUY TÂN

Chưa học bò, vội chạy đua theo.

Cụ Tây Hồ là người mở đường cho phong trào duy tân ở nước nhà. Lập Nghĩa thục, một phần công lớn là của cụ, gây tư tưởng mới ở Quảng Nam là cụ, đi khắp nơi diễn thuyết là cụ, khuyên quốc dân cắt tóc là cụ, liệng cái phó bảng mà ra lập hiệu buôn cũng là cụ, bỏ tục nhuộm răng, vận Âu phục bằng nội hóa thì người đầu tiên cũng lại là cụ.

Phong trào cắt tóc lan mạnh nhất ở Hà Thành. Người thì nhờ bạn bè, người thì tự cầm dao cứa đại cái búi tóc. Có người không muốn, nhưng bị thân hữu cưỡng bách rồi cũng chịu. Nhiều việc xảy ra hơi vui vui, chúng tôi xin chép lại đây một chuyện để độc giả thấy lòng bồng bột duy tân và tính nghịch ngợm của vài cụ thời đó. Ta cứ tưởng các nhà nho ái quốc nửa thế kỉ trước phải nghiêm trang, đạo mạo lắm; nhưng không, các cụ nhỏ tuổi cũng giỡn như chúng ta ngày nay và có khi cuộc vận động duy tân đối với các cụ chỉ là một trò chơi hứng thú.

Một buổi sáng cuối thu, cụ Phương Sơn, mới tung chăn ra, gọi giật người em trai:

– Chú Tư, tiết sắp qua đông rồi, cái loại "xuẩn xuẩn vi trùng" đó sắp được thuận thiên thời mà sinh sản mãnh liệt. Ta phải diệt chúng giùm cho anh Hy Thanh chứ?

Cụ em vỗ tay reo:

– Phải lắm. Nhưng hai anh em mình sợ không đủ sức. Phải thêm ngoại viện, anh nghĩ sao?

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

– Ai bây giờ?

– Thì chú Ba Đỗ (tức cụ Đỗ Chân Thiết).

– Được. Sửa soạn đi thôi.

Thế là hai cụ thắng bộ Âu phục đúng "mốt Tây Hồ", nghĩa là một cái áo bành tô và một chiếc quần bằng vải nội hóa Quảng Nam nhuộm đen; thắt cái cà vạt cũng bằng vải đen, đi đôi giày "dôn"(1) mỏ vịt, và đội cái nón "cát"(2) trắng rồi khoác tay nhau, y như tây, bước ra cửa, mỗi cụ phì phèo một điếu thuốc "Quả đất" (3).

Tới hàng Bạc, hai cụ rẽ vào một hiệu kim hoàn, nện giày cồm cộp, nói bô bô:

– Chú Ba đâu? Còn ngủ ư? Dậy mau, dậy mau, việc trọng đại.

Cụ Chân Thiết vùng dậy, hỏi:

Khi đã hiểu chuyện thì cười ha hả, bận áo dài, chít khăn rồi cả ba cụ cùng ra bến xe điện ở Bờ Hồ.

Tới ô Chợ Dừa, ba cụ xuống xe, rẽ vào làng Thịnh Hào tìm nhà cụ Hy Thanh. Chủ nhân chăm chú ngó bộ đồ tây, mỉm cười.

Thấy cuốn *Tả truyện* đặt trên bàn, cụ Phương Sơn hỏi:

– Vẫn còn thích vác lều chõng sao? À lúc này, anh còn tới trường cụ Thám nữa không?

Cụ Hy Thanh bẽn lẽn, cười gượng:

– Chú thì chỉ được cái thế.

– Chịu khó tập được cái giọng thơ của cụ đi, tôi cam đoan với anh là nắm chắc cái thủ khoa trong tay. Bài hát nói đó ra sao nhỉ. Có phải: "Ngô khởi hiếu biện tai, ngô bất đắc dĩ dã"(4) không?

---

(1) Giày da vàng. Mốt "Tây Hồ" là mốt của cụ Phan Châu Trinh.

(2) Casque.

(3) Globe.

(4) Cụ Thám Vũ Phạm Hàm người làng Đôn Thư (Hà Đông), đậu tham hoa cùng khoa thi đình với cụ Nguyễn Thượng Hiền, rất ưa thú ả đào, làm một bài hát nói trong đó cụ đã láo xược đến cực điểm, dùng ngay một lời nghiêm trang nhất của Mạnh Tử (Ngô khởi hiếu biện tai? Ngô bất đắc dĩ dã: *Ta có thích biện thuyết đâu? Ta bất đắc dĩ vậy*) để chỉ cái việc mà nhà Nho cho là tục tằn nhất, việc hợp hoan.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ai nấy ôm bụng cười, còn cụ Hy Thanh tái mặt:

– Đồ quỉ! Nhắc lại làm gì chuyện đó? Thật là "Ngũ kinh tảo địa" rồi[1]. Một cao đệ cửa Khổng sân Trình mà như vậy, nhục cho nho lâm quá... Ái, ái! Làm gì thế? Buông người ta ra!

Thì ra ba cụ kia thừa lúc cụ Hy Thanh sơ ý, đè nghiến cụ ra, một người ôm mình, một người khóa chặt hai tay, một người móc túi lấy ra cái kéo cắt búi tóc cụ. Búi tóc rớt xuống đất, cụ được buông ra, chạy đi lấy gương coi, rồi phì cười, yêu cầu hớt gọn hai bên cho dễ coi.

Cụ Phương Sơn vỗ tay:

– Có thế chứ! Lẽ nào thời này mà còn nuôi hoài lũ thực dân ấy ở trên đầu trên cổ nữa.

* * *

Một lát sau, cả bốn cụ bắc ghế ra ngồi dưới giàn hoa lí ở trước sân. Cụ Chán Thiết nói:

– Mấy bữa trước, chủ hiệu Vĩnh Phong phố Hàng Bồ cho tôi coi một bài trong tờ *Tân Dân* của Tàu. Thằng cha nào viết bài đó thực có giọng chua cay. Nó chửi khoa cử hết điều, bảo khoa cử có lục tự (sáu cái giống): khi lại trường thì, phải đeo lều, chõng, bầu, tráp, có khác chi tù đeo gông đâu, thế là *nhất tự tù* (thứ nhất: giống tù); lúc vào cửa, bị lính lục xét, y như xét ăn trộm, thế là *nhị tự đạo* (thứ hai: giống quân ăn trộm); suốt ngày ngồi trong lều thỉnh thoảng ló đầu ra, như con chuột trong hang, *tam tự thử* nhé? (thứ ba: giống con chuột); lều che

---

(Bài hát ở miệng mấy à đào phố hàng Giấy truyền ra, nhiều nhà Nho chau mày và số môn sinh của cụ Thám thưa lắm.

Người ta còn truyền hai câu thơ này cũng giúp ta hiểu thêm tính tình của nhà thơ lãng mạn ấy.

Hà nhân thọ ngã hoàng kim bách,
Khứ tác tiên sinh hiệu Bạch Vân
(Nào ai tặng tớ vàng trăm lạng,
Để ấn như ông hiệu Bạch Vân)
Bạch Vân cư sĩ tức Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm.

(1) Đem Ngũ kinh ra quét đất.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

kín, ngồi trong đó ăn uống, y như con mèo, thế là *tứ tự miêu* (thứ tư: giống con mèo); khi coi bảng, người nào thấy tên mình thì sướng quýnh, nhảy chơi chơi như con tôm, vậy là *ngũ tự hà* (thứ năm: giống con tôm); còn kẻ nào không thấy tên mình thì buồn hiu, co ro như con giun, *lục tự dận* (thứ sáu giống con giun).

Về hình thức, khoa cử xấu xa như vậy mà về tinh thần thì làm cho nước yếu, dân hèn, anh còn luyến tiếc nữa làm chi?

Cụ Hy Thanh chỉ cười. Cụ Chân Thiết lại tiếp:

– Hôm qua, tôi với nhiều anh em trong Nghĩa thục bàn với nhau thảo một lá đơn tỏ rõ những lí do cần bãi bỏ khoa cử và yêu cầu chính phủ dùng chương trình thực học của phương Tây. Đại ý như vầy: "Nước Nam chúng tôi có khoa cử đã gần một ngàn năm là do bắt chước Trung Hoa. Gần đây chính các nhân sĩ Trung Hoa đã xin Thanh triều bãi bỏ khoa cử và mở học đường theo Âu tây, nên chúng tôi nghĩ không còn lẽ gì để giữ cái học từ chương vô ích cho nhân dân nữa. Vậy chúng tôi xin chính phủ bãi bỏ khoa cử và mở ngay Cao đẳng học đường để đào tạo nhân tài". Anh em ai cũng tán thành, nhưng khi đơn thảo xong, anh em bỏ về cả, chỉ còn anh cử Dương, anh Trúc Đàm và tôi đứng tên kí. Sĩ khí của mình kể ra kém thật [1]. Đơn đó, ngày mai tôi sẽ gửi. Anh Hy Thanh nghĩ sao?

Cụ Hy Thanh trầm ngâm một lát rồi đáp:

– Việc anh em làm đó được lắm. Tôi cũng không thích gì khoa cử nữa. Chẳng qua tôi muốn làm vui lòng các cụ tôi một chút.

Cụ Phương Sơn nói:

– Anh nói vậy, làm tôi nhớ khoa trước, Trần Trọng Tuấn, học trò của thầy tôi, đậu cử nhân, tôi mừng y đôi câu đối này: Khoa đệ diệc tầm thường, kim nhật vị vi quân nhất hạ[2].

Y mới nghe tới đó, trợn mắt hỏi tôi: "Khoa đệ mà tầm thường thì cái

(1) Ít năm sau, cụ Trúc Đàm mất vì bệnh, cụ Phương Sơn điếu hai câu ám chỉ việc diễn thuyết ở đền Ngọc Sơn và việc gởi thư cho người Pháp đó:

Ngọc Sơn diễn thuyết, đồng bào dậy.

Pháp phủ đầu thư, chí sĩ theo.

(2) Khoa đệ cũng tầm thường, hôm nay tôi chưa vì anh mừng đâu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

gì mới quan trọng?" Tôi không đáp, đọc nốt về sau, để vuốt ve y: Môn lư đa khí sắc, cao đường hỉ kiến tử chi thành[1].

Miễn có tinh thần coi khoa đệ là tầm thường, rồi vì nhà mà có muốn thi thì cũng được[2]. Nhưng này, anh đã hạ búi tóc rồi, phải có cái mũ Tây mà đội chứ? Để tôi lại phố Hàng Bông mua biếu anh một chiếc nhé?

Cụ Hy Thanh xua tay:

– Thôi, Tây với Tàu gì? Để tôi đội cái nón dừa cũng được.

*
* *

Đơn của ba cụ Bá Trạc, Trúc Đàm và Chân Thiết gởi lên phủ Thống sứ được ít lâu thì cụ Đào Nguyên Phổ chủ bút tờ *Đại Việt tân báo* chạy lại Nghĩa thục cho hay tin Toàn quyền Beau sắp cho mở trường Đại học ở Hà Nội. Cụ nào cũng mừng rằng vận động có kết quả, không ngờ đó chỉ là một đòn của người Pháp.

Cũng tại các cụ còn khờ, chưa biết chút gì về nền giáo dục Âu tây cả. Hồi đó, Trung và Bắc chỉ có những trường tiểu học, và hai trường thông ngôn, một ở Huế, một ở Hà Nội, trung học chưa mở, mà các cụ đã đòi lập ngay đại học, thì người Pháp làm sao thuận cho được?

---

(1) *Cửa nhà nhiều vui vẻ, cha mẹ già mừng thấy con thành danh.* Sau cụ Trần Trọng Tuấn học lớp hậu bổ, vì khí khái, cự với một giáo sư, xin thôi, về quê làm tổng sư, dạy mươi đứa trẻ ở chùa làng, dán tại lớp học đôi câu đối này:

Phật khả huynh hồ duyên cận tự,

Nhân năng tử thị vị truyền kinh.

(Phật mà được kêu bằng anh là nhà gần ở chùa.

Người mà coi như con, vì truyền cho đạo)

(2) Cụ Lê Đại cũng bỏ thi (nếu không, cụ có thể đậu đại khoa được), và khi hay tin một người cháu thi đỗ, cụ gởi "mừng" đôi câu đối:

«Có mây không gió, lơ lửng giữa giời chiều, một đôi khi nhấn đôi lời, thường hỏi thăm cả làng cả xóm, cả thân thích họ hàng, gắng sức đua tài, còn vẫn mơ hồ trong cựu giới;

Chẳng lợn thì gà, qua loa xong buổi chợ, mười lăm tuổi học mươi lăm chữ, nếu biết nghĩ đến nước đến nhà, đến ông cha chú bác, giỏng tai giương mắt, thôi đừng tấp tểnh cái hư danh".

Lợn, gà, trong vế sau, do chữ Hán "kê đồn", trò tú tài và cử nhân.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Toàn quyền Beau đọc đơn của ba cụ, chắc mỉm cười nghĩ:

– A, các chú muốn mở đại học? Tốt lắm. Để ta mở cho.

Trường đại học mở thật, không rõ là văn khoa hay luật khoa, y khoa, chỉ biết hôm khai trường, một số nhà tân học và cựu học Đông Kinh nghĩa thục lại nghe; nhưng may lắm chỉ có cụ Tốn, cụ Vĩnh là hiểu lõm bõm được ít nhiều, còn thì ù ù cạc cạc cả. Giáo sư Pháp đạo mạo chắp tay sau lưng, đi đi lại lại trong phòng, xì xồ từ đầu giờ đến cuối giờ, thỉnh thoảng lại mỉm cười, hỏi: "Các ông nghe ra không?" Không một ai đáp, ai nấy ngó nhau lắc đầu. Nhiều cụ muốn bỏ ra về ngay, sợ bị chê và vô lễ, gắng ngồi cho đến hết giờ. Khi tan học, một cụ tân học hỏi giáo sư: "Ông có bài, có sách cho chúng tôi đọc không?"

Giáo sư đáp gọn thon thỏn:

– Lại Thư viện mà kiếm.

Thế là các cụ bèn lên, cụt hứng.

Không đầy một tuần sau, trường đại học đầu tiên của Việt Nam đóng cửa vì thiếu sinh viên. Thực dân được một phen cười ha hả, tự cho là đắc sách!

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG VIII

CHẤN HƯNG CÔNG THƯƠNG

Hóa hàng đủ cả Nam và Bắc [1]

Cụ Nguyễn Quyền, trong cuốn *Đông Kinh nghĩa thục* của Đào Trinh Nhất nói rằng đồng bào quyên trợ cho trường rất nhiều, nên muốn hành động gì cũng dễ, và tới khi trường đóng cửa, quĩ còn dư trên vạn đồng, một vạn đồng hồi đó bằng mấy triệu bây giờ.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Lời ấy chỉ đúng một phần. Hồi mới, dân khí đương lên, ai nghe thấy nói một số nhà cựu học và tân học bắt tay nhau gây nên phong trào duy tân đầu tiên trong nước, cũng hoan nghênh, hăm hở giúp, kẻ công, kẻ của, có kẻ cả của lẫn công. Nhưng nhà quyên nhiều nhất là hiệu kim hoàn Thế Xuân ở hàng Bạc, và hiệu hàng tấm[2]. Phúc Lợi ở hàng Ngang, chủ nhân hiệu này là học trò cụ Lương. Hai nhà đó giúp mỗi lần hai, ba trăm đồng. Như tôi đã nói, cụ Lương giữ tiền, cụ Nguyễn Quyền giữ sổ sách. Nhà nho mà biết công việc kế toán là gì đâu, làm toán nhân toán chia sợ còn sai, nhất là lại bận nhiều việc khác trong trường, nên sổ sách tất có chỗ không được kĩ lưỡng, rành mạch, và đã có lần vài hội viên xin cụ Lương giao việc kế toán cho người khác, song cụ nhất định không nghe, bảo như vậy không có lợi cho tiếng tăm của trường. Nhiều người phục cụ ở chỗ đó.

Nghĩa thục càng mở mang thì chi phí càng nhiều mà số người hằng

(1) Câu thơ này và câu thơ ở đầu chương sau trích trong một bài thơ của cụ Lương Văn Can mừng một hiệu thuốc bắc của một người trong Nghĩa thục.

(2) Tức hàng tơ lụa vải.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tâm có hạn, quyên nhiều lần quá, ai cũng ngán. Các cụ thiếu kinh nghiệm, thiếu tổ chức, không dự tính số thu và số chi cho từng khoản, đã không bắt hội viên đóng nguyệt liễm, học sinh đóng học phí, mà thấy việc gì nên làm cũng không từ nan, thành thử số thu mỗi ngày một giảm mà số chi mỗi ngày một tăng, nào tiền mướn nhà, tiền đóng bàn ghế, tiền giấy mực cho giáo sư và cả học sinh, tiền cơm buổi trưa cho mấy chục người ăn, tiền khắc bản gỗ, in sách và tiền giúp thanh niên xuất dương nữa. Như vậy nền tài chánh làm sao vững được và sáu bảy tháng sau khi trường mở cửa, quĩ đã gần cạn; cụ bà Lương Văn Can phải bán một hiệu buôn, hiệu Quảng Bình An ở hàng Ngang, lấy số tiền 7000đ đưa cho cụ ông chi tiêu vào việc trường. Sau này, kể lại việc đó với một người thân trong nhà, cụ bà nói:

– Tôi cầm bút kí tờ đoạn mãi mà tay run lên. Từ nhỏ, có bao giờ dám động tới di sản của tổ tiên đâu. Bán cửa hiệu đó xong, độ một tháng sau trường bị đóng cửa, nếu không, tôi không biết trường sẽ phải dùng cách nào để kiếm tiền.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

*
* *

Khi soạn các bài ca khuyến công, thương, hội cũng đã nghĩ đến việc mở các hiệu buôn và các xưởng để kiếm lời giúp quĩ. Nhưng hội không đủ tiền để tổ chức những cơ quan đó, nên chỉ khuyên hội viên ai có vốn thì đứng ra kinh doanh, rồi nếu có lời, tùy ý giúp hội bao nhiêu cũng được. Giải pháp đó có tính cách tạm bợ, vì sức lẻ loi của mỗi người khó cạnh tranh nổi với tổ chức của Hoa Kiều. Nhất là các nhà nho có tâm huyết đâu phải là con buôn, thiếu kinh nghiệm, thiếu cả thực tế, mười phần thì thất bại chắc bảy, tám rồi; còn hạng con buôn thông thạo thì chỉ nghĩ sao thu thật nhiều, xuất thật ít, mấy ai chịu chia lời cho Nghĩa thục? Rốt cuộc, quĩ của hội không nhờ vậy mà đỡ nguy được phần nào. Nhưng về phương diện tinh thần thì hội đã thành công: chính vì lối làm việc hăng hái và tài tử của các cụ mà quốc dân mới có nhiều cảm tình, phong trào mới có tiếng vang lớn, và Nghĩa thục đã phá được cái tục khinh công, thương, từ mấy ngàn năm truyền lại, mà đề cao hàng nội hoa làm cho nhiều người không nhắm mắt khen hàng Tây là đẹp, hàng Tàu là quí nữa.

*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Người đầu tiên chấn hưng thực nghiệp ở Trung là cụ Phan Tây Hồ. Cụ mở *Quảng Nam thương hội*, mướn dệt những thứ vải dày, có thứ may Âu phục được, rồi đích thân cụ làm gương cho đồng bào, cắt một bộ đồ tây bằng thứ vải nội hóa đó [1].

Cụ đã thực hiện đúng lời khuyên đồng bào trong bài *Tỉnh quốc hồn ca* của cụ:

.....
Người mình đã vụng về trăm thức,
Lại khoe rằng «sĩ nhất tứ dân";
Người khanh tướng kẻ tấn thân,
Trăm nghề hỏi có trong thân nghề nào?
Chẳng qua là quơ quào ba chữ,
May ra rồi ăn xớ của dân;
Khoe khoang rộng áo dài quần,
Trap giày bệ vệ rần rần ngựa xe.
Còn bực dưới ngo ngoe vô kể,
Học cúi luồn kiếm kế vơ quào;
Thầy tú lại bác kì hào,
Gặm xương mút đũa lao xao như ruồi.
Lại có kẻ lôi thôi bực giữa,
Trên lỗ quan, dưới nữa lỗ dân,
Ấy là học sĩ văn nhân,
Ăn sung mặc sướng mà thân không làm.
.....
Loài người đã không tài không nghiệp,
Phải sanh ra nhiều kiếp gian nan;
Đua chen dối trá muôn vàn,

(1) Sau, bị đày ra Côn Đảo, cụ học nghề làm đồi mồi, qua Pháp, học nghề sửa ảnh. Đậu phó bảng mà làm thợ, nước nhà chắc chỉ có cụ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Gà bầy đá lẫn, cả đàn cắn nhau.
Ngồi nghĩ lại càng đau tấc dạ,
Hỡi những người chí cả thương quê,
Mau mau đi học lấy nghề,
Học rồi ta sẽ đem về dạy nhau.

Nhưng ở Trung, dân thì nghèo mà tinh thần quan lại còn quá nặng, số người hưởng ứng lại ít, nên công việc của cụ không phát đạt và phong trào chấn hưng công nghệ không tiến mạnh bằng ở Bắc.

*

Tại Bắc, một trong những nhà nho cách mạng đầu tiên đứng ra khuếch trương thương nghiệp có lẽ là cụ Đỗ Chân Thiết.

Cụ là con một nhà gia thế ở làng Thịnh Hào (Hà Đông), người phốp pháp, tinh thần khoáng đạt, hào phóng, làm biếng học mà có tài văn thơ[1]. Hễ lại thăm bạn bè, thấy ai đương đọc sách, cụ cũng giật lấy, liệng đi nói: "Dũ học dũ ngu" hoặc "Hiền thánh liêu nhiên, tụng diệc si" rồi kéo người đó đi chơi.

Cụ bà làm chủ một hiệu kim hoàn ở phố hàng Bạc, có phần phong túc, nên cụ được rảnh, hoạt động cho Nghĩa thục và cho phái bạo động của cụ Sào Nam.

Cụ thi một lần không đậu, bỏ luôn khoa cử, nhân dịp vua Thành Thái đi bái yết lăng tẩm ở làng Gia Miêu (Thanh Hóa) năm 1904 (?), cụ cùng

(1) Hồi cụ còn trẻ, trong một cuộc thi thơ, vịnh về **Thất tình** (Bảy tình của con người), cụ có hai câu tả tình giận như sau:

Hạng Bá nhân ca đầu bạo hổ,
Liêu Tây thiếp mộng đả hoành oanh.

Xét theo quan niệm cổ về thơ thì hai câu đó rất hay. Câu trên nhắc tới tên một thiên sách là Hạng Bá trong đó nói có kẻ bị người ta ghét đến nỗi giận dữ trả lại cho trời, trời không nhận, người ta phải liệng cho hổ dữ xé thây.

Câu dưới mượn điển trong một bài thơ Đường tả nỗi giận của một chinh phụ đương nằm mê thấy đến đất Liêu Tây thăm chồng thì con oanh bỗng hót lên làm tan mất mộng đẹp.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

cụ Phương Sơn thảo một bản *Hưng quốc sách* xin vua Thành Thái xét lại hòa ước Giáp Thân (tức hòa ước Patenôtre) mà đòi quyền tự trị về mình. Đại ý hai cụ viết:

«Trong hòa ước đó, có nói rõ Trung, Bắc lưỡng kì là đất bảo hộ mà theo công pháp thì trong một xứ bảo hộ, chính phủ địa phương được quyền tự trị, chánh quốc chỉ giữ quyền binh bị và ngoại giao thôi. Nước Pháp không thi hành đúng những điều đã cam kết vì thấy không có ai phản đối họ cả. Nếu Hoàng thượng cùng với bá quan, nhân dân cương quyết yêu sách, cho sứ thần qua Ba Lê thương thuyết thì chánh phủ Pháp tất phải trả quyền tự trị cho ta mà có quyền đó ta mới dễ thực hành những cải cách ích quốc lợi dân như các cụ Trần Bích San, Nguyễn Trường Tộ đã đề nghị: bãi khoa cử, lập tân học đường, mở nghị viện, khuếch trương công nghệ...»

Thảo xong, hai cụ lên xe lửa vào Thanh Hóa, xin yết kiến viên Tổng đốc, trình bản *Hưng quốc sách* và yêu cầu dưng lên vua Thành Thái khi xa giá tới. Viên Tổng đốc chối từ:

– Việc các thầy bàn đó là việc bang giao đại sự, chỉ khi nào bệ kiến mới nên dưng, ở đây có tai mắt của người Pháp. Và lại, bản chức không biết Pháp văn, không rõ tờ hòa ước đó nói sao, nên không thể đảm nhận được việc ấy.

Hai cụ bèn trở về Hà Nội. Ít năm sau, rủ nhau đi buôn, mướn thuyền về miền Hải Dương, Thái Bình mua gạo chở về Hà Nội bán. Nhưng đi buôn mà các cụ vẫn giữ cái vẻ quan cách. Thuyền về đậu ở bến cột Đồng Hồ. Mấy cô khách hàng xuống mua, lên tiếng hỏi: "Chú lái, chuyến này

---

Bài thơ đó có bốn câu:

Đà khởi hoàng oanh nhi,
Mạc giao chi thượng đề.
Đề thời kinh thiếp mộng,
Bất đắc đáo Liêu Tê.
(Chính là Liêu tây mà đọc là Liêu Tê cho có vần)
Ném đuổi con oanh vàng,
Trên cành, đừng hót vang,
Làm tan giấc mộng thiếp,
Chẳng đến Liêu thăm chàng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

có gạo tốt không?", rồi nhìn vào trong khoang, thấy nào là tráp khảm, điếu khảm, lại thêm mấy pho sách và hai thư sinh áo xuyến, khăn lượt chỉnh tề, các cô thọn thùng, chạy một mạch lên bờ, tưởng là xuống nhầm thuyền của các thầy cử, thầy tú. Hai nhà nho ta hết hơi gọi:

– Cứ xuống mua. Chúng tôi là lái buôn đây mà.

Càng gọi, các cô càng chạy, cho là các "ông ấy đùa". Thành thử thuyền đậu mấy ngày mà bán không được, sau phải nhờ một bà xuống ngồi bán giùm, chỉ nửa buổi đã hết. Thực các cụ không ngờ rằng đi buôn cũng phải học như học làm thơ, làm phú, mà cứ nghĩ hễ văn hay chữ tốt thì việc gì làm cũng được.

Vụ đó thất bại, cụ Chân Thiết xoay cách khác, hùn với vài đồng chí được độ ngàn rưỡi, mở hiệu Đồng Lợi Tế ở phố Mã Mây. Cụ nghĩ: "Người Tàu vơ vét hết quyền lợi thương mại của ta. Bây giờ ra tranh với họ, nhất định không bán sản phẩm của Trung Quốc, chỉ chuyên bán thổ hóa". Và cụ chuyên bán gạo cho tù, số lời cũng khá, giúp cho quĩ Nghĩa thục được đôi chút.

Ít lâu sau, cụ mở thêm một hiệu thuốc Bắc, hiệu Tụy Phương ở gần ga Hàng Cỏ. Cụ và cụ Phương Sơn thay phiên nhau làm ông lang, nhưng trò cười ở bến gạo lại tái diễn trong hiệu thuốc. Thấy lang trẻ quá, mới trên hai chục tuổi, lại có vẻ sang trọng đẹp trai, nên phe phụ nữ tới hốt thuốc, bên lên vội trở ra hết, gọi gì cũng không quay cổ lại. Cụ Chân Thiết đành yêu cầu một cụ Tú đứng tuổi (cụ Tú họ Phùng người làng Bưởi) và cụ Võ Hoành lại trông nom giùm.

*

Các đồng chí trong Nghĩa thục đều tản thành công việc thực nghiệp đó. Cụ Hoàng Tăng Bí mở hiệu Đông Thành Xương ở Hàng Gai, vừa buôn bán vừa làm công nghệ, lần đầu tiên dùng những khung cửi rộng dệt thứ xuyến bông phù dung lớn (kêu là xuyến bông đại đóa), rồi nhuộm đen, bán rất chạy. Cụ Hoàng còn chế ra các thứ trà tàu, trà mạn, trà hột ướp sen và một thứ giấy hoa tiên để cạnh tranh với Hoa kiều.

Hiệu Cát Thành ở Hàng Gai và hiệu Hồng Tân Hưng ở Hàng Bồ, cũng mở vào lúc ấy.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Rồi do cụ Tùng Hương,[1] phong trào lan tới các tỉnh nhỏ. Hồi đó, tỉnh Phúc Yên mới thành lập, cụ lên đấy mở hiệu Phúc Lợi Tế; lại xuống Hưng Yên mở hiệu Hưng Lợi Tế. Cụ thấy chuyên bán nội hóa thì ít hàng quá, không mau khá được, nên cụ đổi phương sách, bán đủ mọi thứ tạp hóa, bất kì nội hay ngoại.

Cũng năm 1907, một đồng chí khác, cụ Nguyễn Trác, mở một hiệu ở Việt Trì, đặt tên là Sơn Thọ (tức Sơn Tây và Phú Thọ hợp lại).

Hết thảy những hiệu ấy tuy là của riêng từng người hoặc từng công ti, nhưng đều đeo đuổi một mục đích: làm nơi tụ họp, liên lạc các đồng chí, tuyên truyền cho phong trào duy tân, cổ động dùng nội hóa, khuếch trương công nghệ, và có lời thì bỏ vào quĩ Nghĩa thục. Người làm trong hiệu thì được nuôi cơm, chứ không lãnh công.

Hai hiệu Đông Thành Xương và Sơn Thọ, vốn lớn nhất, trang hoàng đẹp, bán nhiều đồ nội hóa như quạt lông, đồ tre đan tại làng Đại Đồng (Sơn - Tây), khay trúc ở Nghệ An, giày Kinh, lãnh Bưởi, lãnh Sài Gòn.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Phong trào kích thích đồng bào tới nỗi vài quan lớn đương thời cũng khẳng khái xin nghỉ việc để về nhà đi buôn. Như cụ Nghiêm Xuân Quảng [2] đương làm án sát Lạng Sơn, cáo quan về mở hiệu buôn tơ ở Hàng Gai (hay Hàng Quạt?) và chính cụ ngồi cân tơ.

---

(1) Anh ruột cụ Phương Sơn, quê ở Phương Khê (Sơn Tây) nên trong Nghĩa thục thường gọi là Đại Phương để phân biệt với cụ Phương Sơn là Tiểu Phương.

(2) Cụ nhỏ tuổi mà đậu tam giáp tiến sĩ. Tại làng cụ có hai ông Tổng đốc già tranh nhau chức tiên chỉ, không ai chịu nhường ai, ông thì cậy mình đậu phó bảng, (nhưng chưa được thực thụ tổng đốc), ông thì cậy mình đã thực thụ tổng đốc (nhưng chỉ là ấm sinh, chứ không xuất thân khoa mục). Khi thanh niên họ Nghiêm vinh qui, hai ông già kia không dám tranh, phải nhường ngay ghế tiên chỉ cho chàng. Vì vậy có người tặng họ Nghiêm đôi câu đối:

Địa mạch tam vương chung vượng khí,
Quốc triều lưỡng chế nhượng anh niên.
Mạch đất Ba Vua đúc nên khí vượng,
Hai Tổng đốc quốc triều phải nhường người trẻ tuổi.

(Mạch đất Ba Vua là nói về khoa phong thủy, giảng hơi dài giòng mà cũng vô ích, chúng tôi xin miễn chú thích).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Và như sau này độc giả sẽ biết, phong trào lan cả vào tới Nam: tại Sài Gòn có *Minh Tân khách sạn* của cụ Phủ Chiếu, có *Chiêu Nam lầu* của cụ Nguyễn An Khang; ở Bến Tre có hiệu thuốc bắc *Tư Bình Đường* của một nhà nho (khuyết danh) quê ở Quảng Bình; ở Chợ Thủ (Long Xuyên) có hiệu *Tân Hợp Long* (sau đổi là Tân Quảng Huệ) của cụ Hồ Nhựt Tân [1], ở Long Xuyên có một tiệm của cụ Nguyễn Đình Chung.

*

Vậy ta có thể nói kết quả về tinh thần rất đáng mừng. Nhưng kết quả về tài chánh cho Nghĩa thục thì không đáng kể, vì hai nguyên nhân:

Nguyên nhân thứ nhất là các hiệu ấy, trừ hiệu Cát Thành, chỉ mở được ít năm, khi Nghĩa thục bị rút giấy phép thì cũng lần lượt đóng cửa, mà trong một hai năm đầu, lợi chưa có thấy.

Nguyên nhân thứ hai, quan trọng hơn là nhà nho buôn bán rất dở. Có cụ hệ vệ quá, khách hàng không dám lại gần. Chẳng hạn, một lần cụ Phương Sơn có dịp lên Việt Trì, lại thăm hiệu Sơn Thọ, tới cửa hiệu, thấy một đám tổng lí đương ngó tủ kính. Cụ mời các ông ấy vào chơi trong hiệu, các ông ấy đáp:

– Chúng tôi không dám ạ. Hiệu này là hiệu các quan lớn, chúng tôi không dám.

Cụ ngạc nhiên, nhưng khi bước chân vào thì hiểu ngay: ông chủ có vẻ quan lớn thật, ăn cơm mà có gia nhân cầm quạt lông đứng hầu, so với các ông chủ hiệu Hoa Kiều, khác xa quá [2].

---

(1) Chính cụ sau này có lần tranh chức Tổng thống với Ngô Đình Diệm.

(2) Sau, phải để cho một người khác quản lí. Ông này thực tận tâm, nhiệt thành với hội, không mưu lợi riêng nên khi ông mất vì ra huyết quá nhiều lúc mổ tràng nhạc, một đồng chí điếu ông đôi câu đối:

Dĩ thương hợp quần, quốc khả đanh thê, ninh vị lợi?
Lưu huyết ư bệnh, hồn đương tác lệ, vị quan tình.
(Buôn bán để hợp quần, nước là người yêu, đâu vì lợi?
Huyết ra đến nỗi chết, hồn thành quỉ dữ, vị tình thương.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Có cụ lại đa tình, không nỡ đòi tiền người đẹp. Khi cụ Chân Thiết bận việc về Nghĩa thục, cụ phải mượn một đồng chí trông nom hiệu Đồng Lợi Tế. Được vài ba tháng, một hôm cụ này nhất định xin thôi, Cụ Chân Thiết gạn hỏi mãi, cụ chỉ bẽn lẽn, ngập ngừng, hồi lâu mới dám thú:

– Tiểu đệ tự xét không đủ tư cách, lãnh việc đó nữa e có tội với tôn huynh. Tôn huynh còn nhớ con mụ me Tây thầu gạo cho tù đó không? Nó cứ ỳ ra không chịu trả tiền. Nó thiếu hai ba trăm đồng rồi, hỏi lần nào nó cũng bảo nhà nước chưa làm *măng đa*, *măng điếc* gì đó, rồi hứa hết tuần này đến tuần khác.

– Sao tôn huynh để cho nó thiếu nhiều như vậy? Bắt nó trả hết số cũ rồi mới bán thêm chứ.

– Vâng, thì tiểu đệ vẫn tự nhủ lần sau sẽ nhất định không bán chịu. Nhưng lần sau nó tới, vừa mới ở trên xe bước xuống đã nhoèn miệng cười, rồi lễ phép chắp tay chào đệ, yểu điệu bước vào, vén tà áo xuyến ngồi ở đầu sập, mở cái trâp nhỏ của nó ra, hai bàn tay trắng muốt như búp lan đỡ một miếng trầu thơm phức hoa bưởi, đưa ra mời đệ, thì hồn phách đệ đi đâu mất hết, không thế nào mở miệng ra đòi tiền nó được nữa; thế rồi nó xin khất đến kì sau, đệ cũng cho khất, nó lại xin cân thêm gạo, đệ cũng cho cân. Và khi nó về rồi, đệ mới giận đệ là ngu, là dại. Tôn huynh có thương đệ thì kiếm người khác thay đệ; chứ như vậy mãi đệ còn mặt mũi nào trông thấy anh em đồng chí nữa.

Cụ Chân Thiết rũ ra cười:

– Dại gái như tôn huynh mới có một. Thôi để tôi kiếm người khác thay tôn huynh. Tôn huynh kém Lương Khải Siêu xa. Lương, trong khi trôi nổi vì cách mạng, có lần gặp một mĩ nhân quyến luyến ông ta lắm. Ông ta quyết dứt áo ra đi, sau khi tặng nàng bốn câu này:

Hàm tình khẳng khái tạ thuyên quyên,
Giang thượng phù dung các tự liên.
Biệt hữu pháp môn di khuyết hám,
Đỗ lăng huynh muội diệc nhân duyên.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ngậm tình khảng khái tạ thuyền quyên.
Sông bến phù dung cũng tự liên
Còn có phép màu bổ chỗ khuyết,
Anh em họ Đỗ đẹp nhân duyên.[1]

Chúa đa tình là cái nỏi cách mạng. Nhưng đa tình mà cắt được tình thì mới đáng là cách mạng. Tôn huynh chỉ mới được có một nửa.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

(1) Hai câu sau có nghĩa là "đem tình cầm sắt đổi ra cầm kì".

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG IX

KHUẾCH TRƯƠNG NÔNG NGHIỆP, KHAI MỎ

Tư bản coi ra riêng cũng chung.

Nghĩa thục còn khuyến khích đồng chí lập đồn điền để khuếch trương nông nghiệp. Về khu vực hoạt động này, công đầu về Độc tướng quân và cụ Bùi Đình Tá.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Không rõ Độc tướng quân tên họ là gì, chỉ biết cụ là con nhà khoa bảng, học giỏi, nhưng ghét thi cử, hưởng ứng phong trào duy tân, rời quê hương ở miền Nam (Hưng Yên hay Phủ Lí?) lên Yên Bái - mà hồi đó ai cũng sợ là nơi ma thiêng nước độc - để mở một đồn điền tại Yên Lập.

Vì cụ Phương Sơn cho hay trước, nên Độc tướng quân ra đón cụ tại một ga nhỏ, rồi hai cụ cùng leo lên lưng một con ngựa, về đồn điền. Ngựa không có yên, mà cương thì bằng dây thừng. Đường đồi lúc lên lúc xuống, ngồi ngựa rất xóc, cụ Phương Sơn không quen, ôm cứng lấy bụng Độc tướng quân.

Ngựa ngừng trước một trại nhỏ bằng lá cất trên bờ một con sông. Điền tốt độ mười người, người nào cũng đen thui và ở trần. Chủ nhân dắt khách đi thăm trại, chỉ cho coi mấy chục mẫu rừng đương khai phá thành ruộng; rồi cả hai lại lên ngựa tiến sâu vô rừng, cách trại độ năm trăm thước, tới một cái chòi bên cạnh một lò hầm than. Không khí oi cả, hơi

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

lửa của lò bốc ra hừng hực. Độc tướng quân xin lỗi khách, cởi áo, chỉ bận một cái quần cụt, ngồi kể công việc làm ăn cho khách nghe.

Đồn điền được năm chục mẫu. Cây đốn xuống, chất một nơi. Khi nào điền tốt rảnh công việc ruộng nương thì đốt than. Có thuyền chở than và lúa ra Yên Bái bán. Vì nước độc, điền tốt ở miền xuôi lên, ở được ít tháng, ngã nước, xin về, nên rất khó kiếm nhân công. Trong trại không có một người đàn bà nào cả. Tới bữa, điền tốt bưng lên một phạn cơm gạo đỏ và một đĩa thịt muối. Vừa sẩm tối, muỗi đã bay mịt trời, đưa tay ta quơ được cả chục con mỗi lần. Độc tướng quân phải hun khói, rút thang rồi chủ và khách chui cả vào trong chòi, đóng cửa lại.

Không quen chịu cực, sáng sớm hôm sau, cụ Phương Sơn cáo biệt, về tới Hà Nội, tả cảnh cô độc của chủ đồn điền cho bạn bè nghe, và từ đó trong Nghĩa thục ai cũng gọi chủ đồn điền là Độc tướng quân, riết rồi quên hẳn tên thật.

*

downloadsachmienphi.com

Sau Độc tướng quân, là cụ Bùi Đình Tá ở ngõ Phất Lộc, cùng với một người bạn là cụ Phan Tử (người Nam Việt), hùn nhau khai phá một đồn điền ở Mĩ Đức, gần chùa Hương.

Hồi người Pháp mới mở trường ở Bắc Việt, phát không sách vở giấy bút cho học trò mà cũng rất ít gia đình chịu cho con đi học. Những nhà khá giả đều giữ lề lối cũ, ghét và khinh cái học "tây u" mà các cụ gọi là cái học vong bản. Chính phủ bắt buộc quá, các quan phủ huyện phải ép các tổng lí cho con đi học. Cụ Bùi Đình Tá chính là một trong những người bị bắt buộc học tiếng Pháp như vậy. Nhờ tư chất thông minh, cụ đỗ đạt, được bổ thông phán rồi thăng tham tá.

Nhưng cụ không vong bản như phần đông các quan tham quan phán thời đó, vẫn giữ tính tình nho nhã, chung thân bận quốc phục, nhiệt tâm muốn khai hóa thanh niên, chẳng những dạy giúp Nghĩa thục mà còn lập một cô nhi viện đầu tiên ở Việt Nam. Việc mở đồn điền ở Mĩ Đức chính là để có phương tiện nuôi trẻ mồ côi. Cứ buổi sáng cụ dạy các em đó học vấn Quốc ngữ, buổi chiều cho chúng tập công việc đồng áng, tùy sức và tùy tuổi của mỗi em. Sáng kiến đó rất mới mẻ, chỉ tiếc cụ không đủ vốn, thất mùa một hai vụ, phải bán cả đồng hồ, bàn ghế trong nhà để chi phí cho cô nhi viện mà vẫn thiếu hụt, rốt cuộc công việc phải bãi bỏ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Thời đó, biết bao nhiêu người có thiện chí, chỉ vì thiếu kinh nghiệm và hoạt động lẻ loi mà thất bại.

Từ khi đồn điền Yên Lập và Mĩ Đức phải dẹp vì lỗ vốn, chương trình khuếch trương nông nghiệp của Nghĩa thục không được tiếp tục nữa.

*

Một việc ít người biết mà không ai ngờ, là nửa thế kỉ trước, các cụ trong Nghĩa thục, ngoài kinh sử ra, có biết chút gì về địa chất học đâu, mà cũng rủ nhau đi tìm mỏ ở miền thượng du Bắc Việt, và đã tìm được nhiều mỏ: than, chì, kẽm, lưu hoàng... Các cụ lên miền rừng núi, hỏi dò thổ dân, thấy chỗ nào nghi là có quặng thì đem về ít cục đá, đất, giao cho phòng thí nghiệm phân tích sau khi đóng tiền 5đ mỗi lần. Nếu phòng thí nghiệm bảo là có quặng, các cụ đóng thêm tiền đón kĩ sư tới tận nơi xét xem mỏ sâu hay nông, nhiều quặng hay ít; sau cùng lại mướn người cắm mốc bốn bên, vẽ bản đồ xin đóng thuế khai mỏ.

Công việc mới bắt đầu thực hành thì phải dẹp vì Nghĩa thục đóng cửa; chỉ còn cụ Bùi Xuân Phái, giáo học Ninh Bình, tiếp tục khai một mỏ than nhỏ ở Nho Quan. Than nằm ngay trên mặt đất, nhưng còn non, người Pháp chê, nên mỏ mới còn lại mà về tay cụ. Cụ đem bán cho Huê kiều, được họ chia cho một phần hùn. Than rất nhẹ, bán rất rẻ, nhưng mỗi tháng cụ cũng được chia lời chừng trăm bạc. Được vài năm cụ mất, người trong nhà bán đứt cho Huê kiều, thì năm sau, họ đào sâu xuống, gặp những lớp than cứng, tốt, rất được giá. Trong sự doanh nghiệp, Huê kiều quả thực bền gan hơn mình nên thường thành công hơn.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG X

PHÁI BẠO ĐỘNG

Khi lên như gió thổi diều,
Trong hò xin thuế, ngoài reo hăm thành.

Khi cụ Lương Văn Can đứng ra hòa giải hai cụ Sào Nam và Nguyễn Quyền mà nói: "Theo ý tôi, ngoại viện và tự cường phải đồng thời tiến hành với nhau mới được", cụ đã có ý cùng với cụ Tây Hồ và một số đồng chí trong nước chuyên lo việc duy tân, tự cường; còn việc cầu ngoại viện và bạo động, để Kỳ Ngoại Hầu với cụ Sào Nam đảm nhận.

Cụ Sào Nam hiểu như vậy nên từ đó về sau, ít liên lạc trực tiếp với cụ Lương và cụ Tây Hồ, sợ trở ngại cho công việc hai cụ này. Tự nhiên, hai phái ôn hòa và bạo động vẫn ngầm giúp nhau. Hồi đó tinh thần đảng phái ít hơn ngày nay, có thể nói là gần như hoàn toàn không có.

Vậy trong Đông Kinh nghĩa thục vẫn còn một số đồng chí hoạt động ngầm cho phái bạo động. Hoạt động ngầm thì không hại, nhưng nhiều cụ lại quá hăng hái làm cho người Pháp để ý, chỉ chờ cơ hội để đóng cửa Nghĩa thục.

*

Trong số quá khích, ngay nhà cụ Lương cũng đã có ba người rồi.

Lương Trúc Đàm, chắc độc giả còn nhớ, đã cùng với Dương Bá Trạc tổ chức cuộc diễn thuyết ở đền Ngọc Sơn, rồi lại cùng với Đỗ Chân Thiết đầu thư xin chính phủ Pháp lập ngay nền đại học Việt Nam.

Lương Ngọc Quyến thì một mình trốn qua Nhật (1905) học trường

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Chấn Võ khi thành tài được cụ Sào Nam phái về nước hoạt động, do một tên phản đảng tố cáo, bị Pháp bắt giam ở Thái Nguyên, tra khảo tới què chân, tháng 8 năm 1917 mưu với Đội Cấn phá ngục và tấn công Thái Nguyên. Sau này, chúng tôi sẽ có dịp nhắc lại chuyện đó.

Còn Lương Nghị Khanh, cũng qua Nhật học, bị chứng tràng nhạc, chữa không hết, sợ khí hậu lạnh bên đó, năm 1916 bèn qua Xiêm, lén về Nam Vang (cụ Lương Văn Can đương bị an trí tại đây) rồi chết, hồi 30 tuổi [1].

Ngoài họ Dương và ba anh em họ Lương, ta nên kể thêm cụ Võ Hoành, cụ Đỗ Chân Thiết và cụ Nguyễn Tùng Hương.

Cụ Võ là con cụ Tú ở làng Thịnh Liệt (Hà Đông). Nhà cụ có hai người làm cách mạng. Một người chị của cụ - mà hồi đó đồng chí gọi là Chị Bảy - biết chữ Hán, gia nhập nghĩa thục, làm liên lạc viên, thường đi từ Bắc vô Nam, từ Nam qua Tàu, mua bán thổ sản mỗi nơi, kiếm tiền quyên trợ cho du học sinh. Bọn tràn[2] thấy là đàn bà, vả lại quen mặt, không nghi ngờ gì cả.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Người thứ hai là cụ. Cụ cao mà gầy, gân guốc, đặc biệt nhất là tiếng

---

(1) Trước khi về Nam Vang, cụ cải trang làm Huế kiều, tìm lại thăm cụ Phương Sơn anh rể cụ, đương mai danh tại miền Đốc Vàng Thượng ở Đồng Tháp Mười. Gặp Tết nguyên đán, cụ khẩu chiếm một bài thơ Đường luật:

Cái duyên bèo nước gặp nhau đây,
Mười một năm nay chén rượu này.
Ý khí tung hoành trong bốn biển,
Tinh thần thông suốt ngoại ngàn mây.
Vịt hầm chả nướng phong lưu cũ,
Kẻ Huế người Ngô nghĩa bạn đầy
Năm mới hôm nay ngày cũng mới,
Cùng nhau chúc chén rượu cho say.

Trong câu sau, kẻ Huế chỉ cụ Phương Sơn vì người nơi đó gọi cụ Phương Sơn là thầy Huế, còn người Ngô là cụ Nghị Khanh tự chỉ mình.

(2) Tiếng lóng của các cụ thời đó chỉ bọn mật thám.

TRÀNH vốn là chữ Hán, một bên chữ 亻 nhân đứng, một bên chữ 長 tràng là dài, nghĩa là *ma cọp*. Theo mê tín thời xưa, hễ ai bị cọp ăn thịt thì hồn phải theo cọp để đắt cọp đi ăn thịt kẻ khác, như vậy hồn mới thoát. Bọn mật thám dắt Pháp bắt đồng bào nên các cụ gọi là *tràng*.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nói sang sảng và lưng ngay như cây cột. Hình như cụ không khom lưng được, nên lúc về già, thường nói với người thân: "Chính vì cái lưng tôi nó không cong được nên tôi mới bị Hoàng Trọng Phu nó sai lính căng nọc tôi ra, nhưng rồi nó cũng chẳng làm gì nổi tôi cả".

Cụ thi vài khoa, không đậu[1], vào Nghĩa thục quyên tiền và tuyên truyền cho trường. Rất nóng nảy, khảng khái, thường tự nhận là "đầu gáo"[2], không sợ chết, rất thích ngâm bài thơ dưới đây của Tây Hương Long Thạnh, một nhà ái quốc Nhật (coi phụ lục III).

Tuy nhiên, cụ chưa có cơ hội hoạt động thì năm 1909 đã bị Pháp đày ra Côn Đảo.

*

Hai cụ ngấm ngầm mà hoạt động khá tích cực là cụ Đỗ Chân Thiết và cụ Nguyễn Tùng Hương.

Cụ Đỗ liên lạc với cụ Sào Nam, dùng ngôi nhà số 2 ở ngõ Phất Lộc của cụ Tùng Hương và Phương Sơn làm chỗ chứa súng lục và thuốc phiện lậu [3]. Ngôi nhà này rất tiện cho việc chứa đồ quốc cấm. Nó ở trong một ngõ hẻm, lại tối om om, sâu hun hút, bề ngang không đầy ba thước mà chiều dài non năm chục thước, có hai ba cái gác xếp, phải khom lưng, rờ từng bước mới leo lên được, phía sau cùng lại có một cái vườn nhỏ thông qua ngôi nhà số 4, mà ngôi nhà này rất rộng, có tới hai ba lớp vừa mái lá vừa mái ngói, mỗi lớp có bốn năm cái phòng mà nhiều chỗ ánh sáng mặt trời không bao giờ lọt tới. Thật là ngoắt ngoéo như một mê thất. Lính kín mà có dò la ra, mới vào được nhà số 2, còn mò mò từng bước để tiến thì chủ nhân đã có đủ thì giờ chuyển những đồ quốc cấm qua nhà số 4 rồi đóng cánh cửa thông hai nhà lại và từ nhà số 4 lại chuyển qua những nhà khác một cách rất dễ dàng [4].

(1) Sau này, bị an trí ở Sa Đéc, người ta thấy cụ hay chữ, nên gọi là cụ Cử.
(2) Ngày xưa, những người bị chém và bêu đầu thì thân nhân chỉ được xin thây về, rồi lấy sọ dừa thay đầu mà chôn.
(3) Từ hồi nào tới nay, ở nước ta mà có lẽ cũng ở toàn cõi Á đông nữa, đảng cách mạng nào cũng buôn thuốc phiện lậu để có tiền.
(4) Hai ngôi nhà đó đều của cụ Tú họ Lê ở Đan Loan (Hải Dương), cụ ngoại của tác giả.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Vì cụ Sào Nam liên lạc với bọn Vân Nam du học sinh ở phố hàng Bún, và lập một hội tên là *Song Nam Đồng Minh* hội[1], nên cụ Đỗ cũng quen biết bọn đó. Lần đầu tiên lại thăm họ, cụ đi với cụ Phương Sơn. Vì Hán văn lưu lợi, cụ Phương Sơn được cử ra bút đàm.

Hai bên chào hỏi nhau xong, Hà Thiệu Tăng [2] thay mặt du học sinh, cầm bút hạ ngay câu:

"Đệ dữ chư huynh giai vong quốc nhân đa" [3], rồi thao thao bất tuyệt, thảo một hơi hai trang giấy để bàn về tình hình Hoa, Việt.

Cụ Phương Sơn mới đọc câu đầu đã tấm tắc khen là vào đề gọn mà hùng, rồi càng coi tiếp càng thán phục họ viết hơn mình xa. Mình chỉ quen gò đẽo thơ phú, còn phóng bút bàn về thời sự, quốc kế thì họ viết được bốn, mình viết chỉ được một.

Sau này, Tôn Văn có lần qua Hà Nội, Hải Phòng quyên tiền được mười vạn đồng, hình như có hội đàm với cụ Đỗ Chân Thiết.

Cụ Nguyễn Tùng Hương tính tình điềm đạm, nhưng rất cương nghị, hoạt động kín đáo hơn. Cụ là con cụ Tú họ Nguyễn làng Phương Khê (Sơn Tây)[4] rất có hiếu, nghe lời cha, rán học hành cho tinh thông, nhưng không thích lối văn khoa cử, không ứng thi một lần nào, ngày tết dán đôi câu đối ở cửa ngõ:

Thực hoạch ngã tâm hoa sắc hảo,
Si cường nhân ý pháo thanh oanh.
(Tinh thần tươi trẻ màu hoa đẹp,
Ý chí tung hoành tiếng pháo vang.)

Cụ sớm nuôi cái chí lớn, lấy Tổ quốc làm vợ như Mazzini [5], nên

(1) Song Nam là Việt Nam và Vân Nam. Hội này chỉ có danh chớ không có thực.
(2) Sau làm việc trong Bộ ngoại giao Tr. Q ở Thượng Hải
(3) *Em và các anh đều là người mất nước.*
(4) Ông nội tác giả (NHL).
(5) Mazzini: các nhà nho đương thời phiên âm là Mã Chí Nê, ông là nhà yêu nước lớn Ý, nguyện lấy tổ quốc làm vợ, suốt đời mặc y phục màu đen để để tang cho tổ quốc. Cụ Phan Châu Trinh rất hâm mộ ông, nên từng hi vọng làm được như ông, nên cụ Phan đặc biệt hiệu cho mình là Hi Mã (theo cụ Huỳnh Thúc Kháng) (BT).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

người thân khuyên bảo rồi ép buộc, cụ cũng không chịu lập gia đình, trốn đi ở chùa. Biết vậy, không ai cưỡng ý cụ nữa, và từ đó cụ chuyên lo quốc sự, lãnh chức giáo sư trong Nghĩa thục, làm liên lạc viên cho phái Đông du. Mới đầu cụ hoạt động kín đáo, sợ liên lụy đến cha già, sau Nghĩa thục bị đóng cửa và cụ Tú đã mất, cụ qua Trung Quốc, theo cụ Sào Nam, và trong đại chiến thứ nhất, năm 1914 hay 1915, cụ cùng với cụ Huỳnh Trọng Mậu (người Nghệ An tục gọi là Tú Mậu), được Đức giúp tiền, mua ít khí giới, trở về nước tấn công một vài đồn nhỏ ở miền Lạng Sơn. Việc thất bại, cụ lên được qua Xiêm, cải trang ở chùa ít lâu rồi cũng bị bắt, còn cụ Huỳnh ở Trung Hoa, sau Trung Hoa vào phe Pháp chống Đức, đội quân của cụ bị giải tán.

Vụ Thái Nguyên nổ, cụ tập hợp được ít quân, lại đánh vào Lạng Sơn, nhưng lính tập không hưởng ứng, cụ thua, định qua Xiêm, tới Hương Cảng bị Pháp bắt, đem về Hà Nội bắn (1916). Khi sắp chết cụ ngâm đôi câu đối:

Ái quốc hà cô, duy hữu tinh thần lưu bất tử;
Xuất sư vị tiệp, thả tương tâm sự thác lai sinh.
Yêu nước tội gì, chỉ có tinh thần là còn mãi.
Ra quân chưa được, nguyện đem tâm sự gởi đời sau.

Cụ Lương Văn Can thấy nhiều đồng chí hoạt động mỗi ngày một kịch liệt, ra ngoài hẳn đường lối của Nghĩa thục (chẳng hạn mua và chở khí giới về Hà Thành, đưa thanh niên lên Yên Thế với Đề Thám...), sợ người Pháp ra lệnh đóng cửa trường mà tổ chức tan tành mất, không biết bao giờ mới khôi phục lại được, nên trong một cuộc hội họp, có đề nghị với hội viên tách ra làm hai phe, ai ôn hòa thì ở lại, còn ai muốn bạo động thì biệt lập ra. Đề nghị đó ai cũng cho là phải, song chưa kịp thi hành thì Nghĩa Thục đã bị thu giấy phép.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG XI

NGHĨA THỤC BỊ ĐÓNG CỬA

Cách hoạt động người mình còn dại,
Sức cường quyền ép lại càng mau.

Toàn quyền Beau được hả dạ một chút sau cái vụ mở trường Đại học trong một tuần, nhưng vẫn cắm gan vì bài *Thiết tiền ca* đã phá tan kế hoạch kinh tế của ông. Người Pháp biết chắc rằng tác giả bài đó là một người trong Nghĩa thục, song chưa nắm được bằng cớ rành rành, nên còn để ý dò la; tới khi thấy các nhà ái quốc của ta hoạt động mỗi ngày mỗi hăng, mà ảnh hưởng tới dân mỗi ngày mỗi lớn, họ thẳng tay đàn áp liền.

Đầu năm 1908 (tháng chạp năm Đinh mùi), họ rút giấy phép của Nghĩa thục, lấy cớ rằng có thể làm cho lòng dân náo động. Tính ra trường hoạt động trước sau được khoảng một năm, những tháng đầu không có giấy phép, chín tháng sau có giấy phép.

Tin chưa ra, các cụ đã đoán được trước, thủ tiêu hết những giấy tờ quan trọng, nhất là bản in các bài ca ái quốc, và những sách của cụ Sào Nam gởi về; còn một số sách học nào có thể làm lụy cho hội viên thì giấu kĩ, nên khi nhân viên sở Liêm phóng tới xét, không bắt được gì cả, và hội viên không ai bị giam cầm. Có lẽ hồi đó họ xét không kĩ như hồi sau này và cũng còn đương bủa lưới, đợi lúc bắt trọn một mẻ. Họ sai những tên trành rình hàng tháng ở chung quanh Nghĩa thục. Bọn này thay phiên nhau đứng ở máy nước đầu phố hàng Bạc, ngó qua nhà cụ Lương, thấy ai khả nghi ra vào thì bắt đưa giấy thuế thân, ghi tên họ và địa chỉ liền. Họ còn khờ, làm công khai như vậy, nên các nhà cách

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

mạng biết mà đề phòng, rốt cuộc không bắt được ai, họ chán và một tên tránh phàn nàn với bạn đồng nghiệp: "Có thấy gì đâu, mà chúng nó cũng bắt chúng mình ngồi rình suốt ngày, tới nửa đêm như thế này. Mưa phùn lạnh buốt xương".

Đợi lúc trường bớt bị dòm ngó, cụ Lương sai người chuyển lần những sách của thư viện trong trường qua nhà cụ Phương Sơn ở số 2 ngõ Phất Lộc. Ngày nào cụ Phương Sơn cũng nhận được những quả [1] sơn son do các u già đội lại, nói là của cụ Tú này, cụ Phán nọ cho đem bánh lại biếu, mở ra thì toàn là sách. Cụ Phương Sơn phải đốt trọn ba đêm mới hết. Một người bồi ở với tây, từ trên gác nhà bên cạnh, ngó xuống thấy ngọn lửa cháy suốt đêm, phải hỏi: "Nhà bên đó nấu bánh chưng hay làm gì vậy?"

*

Vậy công việc dạy học và diễn thuyết phải dẹp, còn công việc chấn hưng công nghệ vẫn tiến hành, nhưng ít lâu sau những hiệu buôn cũng lần lần phải đóng cửa vì nhiều cụ tạm lánh mặt, nên thiếu người quản lí. Như ở Hà Thành, hàng hóa ở các hiệu Đồng Lợi Tế, Tụy Phương... dồn cả về hiệu Hồng Tân Hưng ở hàng Bồ và giao cho cụ Võ Hoành trông nom. Hiệu này có sáng kiến đón học sinh trường bách nghệ để đúc các đồ đồng như bình bông, hoặc sơn những khay trà, làm cho nền tiểu công nghệ nước nhà tiến được một bước.

Muốn lung lạc các giáo sư trong Nghĩa Thục, viên Thống sứ ra nghị định bổ hai cụ Hoàng Tích Phụng [2] và Nguyễn Quyền trong ti Giáo huấn. Cụ Nguyễn trước làm huấn đạo, nay thăng Giáo thụ, nhưng không được ở Lạng Sơn nữa mà phải về một phủ nhỏ ở Phú Thọ.

Hai cụ Lương Trúc Đàm và Dương Bá Trạc vì đậu cử nhân, được bổ tri huyện, song cả hai đều từ chối.

*

(1) Tức những hộp lớn bằng cái mâm, cao độ một gang, có nắp, làm bằng gỗ.

(2) Cụ là thân sinh của Hoàng Tích Chu, một nhà báo nổi danh thời trước, đã có công dùng một lối văn gọn gàng, có khi gọn quá, để viết tờ *Đông Tây*.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Các nhà nho tưởng như vậy đã yên, không ngờ mấy tháng sau, ba biến cố quan trọng xảy ra trong nước làm cho các cụ bị lụy.

Trước hết là vụ kháng thuế ở Quảng Nam. Vụ này ảnh hưởng lớn quá, mở đầu cho những cuộc biểu tình vĩ đại về sau. Hàng vạn người, đều hớt tóc, kéo nhau lại vây tòa sứ Quảng Nam để xin giảm thuế. Viên Công sứ không chấp đơn, ra lệnh giải tán, vô hiệu, phải cho lính bắn vào đám biểu tình làm một số người chết. Phong trào từ Quảng Nam lan vào các tỉnh miền Nam Trung Việt. Chính phủ Pháp đổ tội cho các cụ Sào Nam, Tây Hồ, Trần Quí Cáp, Huỳnh Thúc Kháng đã xúi dân nội loạn. Cụ Sào Nam lúc đó ở Nhật, chúng không làm gì được, cụ Trần Quí Cáp mà các quan lại Việt ghét nhất vì tính khinh mạn của cụ, bị chém ở Nha Trang [1]; cụ Huỳnh Thúc Kháng bị bắt ở quê đem giam tại Hội An và cụ Tây Hồ đương ở Hà Nội, cũng bị còng tay giải về Huế [2].

Sau vụ xin sưu này, một nhà nho (khuyết danh) làm một bài văn tế ngày nay chỉ giữ được một phần trong đó tả cảnh khốn đốn của dân quê khi chạy sưu:

Sưu chưa kịp, phòng chánh đến, phòng phó đến mà phòng cai đến; buộc nhành thất cổ, phút xui nên nọc nọc vồ vồ;

Thuế chưa có ra, bán gà đi, bán lợn đi, lại bán bò đi, bán trốt lột xương, may mới khỏi gông gông trói trói.

Cám cảnh nhẽ tiền không gạo hết, lấy gì nuôi con trẻ thơ ngây;

Xót thay thịt nát xương mòn, lấy gì cấp mẹ cha yếu đuối?

---

(1) Cụ Trần Quí Cáp hô hào cho tân học, muốn qua Nhật, vì có mẹ già chưa đi được thì đã bị họa, nên cụ Huỳnh Thúc Kháng có điếu cụ một bài thơ chữ Hán rồi lại tự dịch ra. Bốn câu bài đó như sau:

Quyết đem học mới thay nô kiếp,
Ai biết quyền dân nẩy họa nguyên?
Bồng Đảo gió chưa đưa giấc mộng,
Nha Trang cỏ đã khóc hồn thiêng.

(Bồng Đảo tức Nhựt Bản.)

(2) Cụ Tây Hồ không nhúng tay vào vụ này, vì cụ vẫn tuyên bố: "Không trông người ngoài, trông người ngoài thì ngu; không bạo động, bạo động thì chết; ai là kẻ đồng nhân đồng bào ta, ai là kẻ thật yêu tự do, ta chỉ có một vật rất quí để tặng: chỉ bằng học!"

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Vụ thứ nhì là âm mưu bạo động của Đề Thám. Khi người Pháp cho Đề Thám lập ấp ở Nhã Nam, cả hai bên đều nghĩ đó chỉ là một giải pháp tạm bợ. Không lẽ nào trên lãnh thổ Việt Nam lại có một khu vực tự trị ở Yên Thế, ở quân đội riêng, hành chánh riêng, tài chánh riêng được. Trước sau gì hai bên cũng phải một còn một mất.

Năm 1908, Pháp dò la, biết Đề Thám vẫn giao thiệp với Sào Nam, thu dụng thêm nghĩa binh ở miền Thanh Nghệ, lập thêm đồn, mua thêm khí giới, bèn ra tay trước; tháng sáu 1908, xử tử mười hai người hoạt động cho Đề Thám rồi đầu năm sau, tấn công nghĩa quân[1].

Vụ thứ ba là vụ đầu độc quan binh Pháp ở Hà Nội cũng năm 1908, có lẽ do đảng viên của Đề Thám chủ mưu. Việc thất bại, Bếp Hiên và sáu người nữa trong cơ lính nhà bếp bị xử tử.

Bài thơ lục bát *«Hà Thành đầu độc 1908"* (khuyết danh) làm năm 1912 đã chép lại từng chi tiết của vụ này; nhưng chỉ ghi bốn nhà liệt sĩ: Nguyễn Chí Bình, Nguyễn Cốc, Đặng Nhân, Nguyễn Đức A (tức cai Nga), đều ở trong đội lính khố đỏ, và bà hàng cơm, Nguyễn Thị Ba bị giết lây:

Ôi thương thay! ôi thương thay!
Kể sao cho xiết chết lây những người.
Văn minh thật đã lạ đời,
Đàn bà giết cả đến người hàng cơm.
Thôi thôi trâu béo cỏ rơm,
Trăm nghìn phó một mũi gươm là rồi.
Khen cho liệt sĩ bốn người,
Một lòng vì nước, muôn đời tiếng thơm.

Trong nước đã náo động và Pháp muốn trừ hậu họa, cho bắt hết thảy các nhà cách mạng Nghĩa thục.

*

(1) Nghĩa quân tan rã và không bao lâu sau, (1913) Đề Thám bị phản và hạ sát trong khi ngủ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Một nhân viên sở Liêm phóng tới mời cụ Lương vào dinh Hoàng Trọng Phu ở Thái Hà ấp. Trong nhà, nhiều người lo cho cụ, cụ cười và nói: "Tôi đã bảy chục tuổi rồi, họ làm gì tôi?". Thực ra, cụ lúc đó mới 54, 55 tuổi, nhưng râu tóc bạc phơ, người không biết đều tưởng cụ đã thất tuần. Có lẽ nhờ vậy mà Hoàng Trọng Phu đối với cụ nhã nhặn, bảo cụ khai mọi việc, cụ chỉ ôn tồn đáp:

– Chúng tôi mở Nghĩa thục để giúp chính phủ khai hóa dân trí, và chính phủ đã cho phép. Từ khi chính phủ rút phép, thì chúng tôi thôi, không hoạt động gì cả.

Hoàng Trọng Phu vỗ về cụ mấy câu rồi để cụ về, nhưng tới năm 1913, sau vụ ném tạc đạn ngay 23-4, người Pháp cho là do nhóm Nghĩa thục cầm đầu, bắt giam cụ ít lâu rồi đưa cụ đi an trí Nam Vang mười năm.

Cụ Võ Hoành vì quá khảng khái, bị Hoàng Trọng Phu sai lính căng nọc nhưng chỉ dọa chứ không đánh.

Cụ Dương Bá Trạc hay tin, trốn được, người Pháp sai bắt cụ Khóa là thân sinh của cụ để tra khảo. Cụ Khóa vẫn vui vẻ, viết thư cho con, có câu: "Tổ quốc khả dĩ vô ngã, bất khả dĩ vô nhi"[1], có ý khuyên con đào tẩu; nhưng vì lòng hiếu, cụ Dương ra mặt để cha được thả.

Cụ Nguyễn Quyền lúc đó đương làm Giáo thụ ở Phù Ninh cũng bị bắt đưa về Hà Đông để lấy khẩu cung.

Cụ Lê Đại mà chính phủ rất ghét vì những bài ca của cụ, bị buộc tội là đồ đảng của Đề Thám và dự cuộc âm mưu đầu độc ở Hà Thành.

Hai cụ Nguyễn Văn Vĩnh và Phạm Duy Tốn bị bắt sau mấy ngày, cũng bị dẫn vào Hà Đông, nhưng chỉ bị giam một ngày rồi được thả, có lẽ vì Hoàng Trọng Phu biết hai cụ không hề bạo động.

Cụ Hoàng Tăng Bí nhờ nhạc gia là cụ Cao Xuân Dục[2] đương làm Học bộ thượng thư bảo lãnh nên được thả và chỉ bị an trí ở Huế. Ở đó, nhân gặp một khoa thi Hội, cụ nộp quyển và đậu phó bảng.

Còn những cụ khác không bị để ý tới lắm, lén lút trốn được.

---

(1) Tổ quốc không có cha không sao, không có con thì không được.

(2) Cụ Cao Xuân Dục cũng khảng khái, hồi làm Tuần phủ Sơn Tây, cự nhau với viên Công sứ về vấn đề thuế má, viên Công sứ giận, giơ ba toong lên, cụ cũng xách ngay ghế định phang lại. Viên Công sứ nén giận, tỏ vẻ hòa nhã, và xét lại vấn đề.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Những cụ bị bắt đều phải ra tòa Đề hình, và bị kêu án trảm giam hậu[1], sau đổi làm chung thân khổ sai mà đày ra Côn Đảo (1909).

Tới Côn Lôn, các cụ gặp hai cụ Tây Hồ và Huỳnh Thúc Kháng. Cụ Tây Hồ bị Nam triều thâm oán vì trong bức thư gởi lên Toàn quyền năm 1906, cụ mạt sát quan lại quá dữ, phải mang cái án trảm quyết[2]. Nhưng nhờ hồi ở Hà Nội, cụ chơi thân với Babut, chủ nhiệm tờ *Đại Việt tân báo*, và có chân trong hội Nhân quyền, nên được Babut tận tâm can thiệp, lên thẳng phủ Toàn quyền xin tái thẩm, phủ Toàn quyền ra lệnh cho Nam triều xử lại và Triều đình đổi án trảm quyết ra án trảm giam hậu; Babut lại can thiệp nữa, Triều đình lại bắt buộc phải đổi làm án "Côn Lôn ngộ xá bất nguyên", nghĩa là bị *đày Côn Đảo, dù gặp dịp ân xá cũng không được tha.*

Khi bước chân ra khỏi cửa lao Phủ Thừa cụ ngâm bốn câu bất hủ:

Luy luy thiết tỏa xuất đô môn,
Khẳng khái bi ca thiệt thượng tồn.
Quốc thổ trầm luân, dân tộc tụy,
Nam nhi hà sự phạ Côn Lôn.

mà Phan Khôi dịch ra như sau:

Mang xiềng nhẹ bước khỏi đô môn,
Hăng hái cười reo lưỡi vẫn còn.
Đất nước hãm chìm dân tộc héo,
Làm trai chi sá thử Côn Lôn.

Từ khi cụ Võ Hoành bị đày, cụ Hoàng Tăng Bí bị an trí, hiệu Hồng Tân Hưng và Đông Thành Xương ở hàng Gai đóng cửa luôn. Rốt cuộc chỉ còn hiệu Cát Thành mà chủ nhân là một nhà buôn chỉ có thiện cảm với Nghĩa thục chứ không phải là hội viên, thì đứng vững hoài cho tới đầu thế chiến vừa rồi.

Những vụ bắt bớ đó làm những nhà chí sĩ có cảm tình với Nghĩa thục

(1) Nghĩa là bị tội chém, nhưng chưa chém ngay.

(2) Nghĩa là chém ngay.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

hoặc liên lạc với cụ Sào Nam cũng bị liên lụy. Trong số những nhà chí sĩ ấy, ta nên kể cụ Nguyễn Thượng Hiền và cụ Ngô Đức Kế.

Cụ Nguyễn hiệu là Mai Sơn[1], Người bé nhỏ, trắng trẻo, thanh nhã như con gái, tính tình điềm đạm, đã thông minh lại ham học, ngay từ nhỏ đã khăn áo tề chỉnh như người lớn, 16 tuổi đậu cử nhân, năm sau thi Hội, đỗ Đình nguyên, nhưng chưa kịp truyền lô thì kinh thành thất thủ (1885), khoa đó xóa bỏ. Năm 1892 thi lại, đậu nhị giáp tiến sĩ (Hoàng giáp) còn Vũ Phạm Hàm đậu nhất giáp tiến sĩ, làm Toản tu ở Quốc sử quán.

Văn thơ cụ rất lưu loát, thanh dật, có giọng xuất trần, khác hẳn giọng tình tứ, bóng bảy của họ Vũ. Thi đậu ít lâu, cụ được bổ đốc học Ninh Bình, rồi đổi đốc học Nam Định, năm 1907 chỉnh phủ Bảo hộ phế vua Thành Thái, cụ đến tận phủ Toàn quyền để kháng nghị, rồi bỏ quan về vườn. Pháp ghét cụ; nhưng vì lẽ này lẽ nọ chưa hạ thủ, thì ít tháng sau biết ở nữa sẽ không yên, cụ bí mật ra đi, không cho một ai hay, cả cụ bà cũng không biết. Cụ cải trang làm đàn bà, do đường Mông Cái qua Quảng Đông tìm cụ Tôn Thất Thuyết là nhạc gia của cụ. Sau cụ liên lạc với cụ Sào Nam qua Nhật rồi lại về Trung Quốc, cho tới khi chán ngán vì bọn "tranh" mà đồng chí sa lưới gần hết, cụ đầu cửa Phật ở Hàng Châu (tỉnh Chiết Giang), rồi mất ở đó (1925).

Chúng tôi xin giới thiệu dưới đây một bài thơ chữ Hán của cụ mà ít người biết:

LỮ NGÔ

Thặng thủy tàn sơn lạc nhật dao,
Quốc hồn diểu diểu cánh nan chiêu.
Sinh vi độc hạc qui hà ích?
Tử hóa ai quyên hận vị tiêu!
Hoàng hải nộ đào thu phủ kiếm.
Ngô môn hàn nguyệt dạ xuy tiêu.

(1) Sinh năm 1868 ở làng Liên Bạt (Hà Đông).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Duy dư tráng trí hồn như tạc,
Vạn trượng hồng nghê quán tử tiêu.

Ở TRỌ ĐẤT NGÔ

Nước thẳm, non xa, lặn bóng chiều,
Chơi vơi hồn nước biết nơi nào?
Sống làm hạc lẻ về vô ích,
Thác hóa quyên sầu hận chửa tiêu!
Hoàng hải chống gươm, thu sóng réo,
Ngô môn thổi sáo[1] tối trăng treo.
Còn chăng, tráng chí nguyên như cũ?
Lên vút từng mây muôn trượng cao!

(Đông Xuyên *dịch*)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay Đọc Sách Online

Giọng thơ của cụ vừa bi hùng, vừa phiêu diêu, nửa như tiếng hạc, nửa như tiếng quyên, nửa như tiếng sóng, nửa như ánh trăng, thật đúng với đời của cụ.

Còn cụ nghè Ngô Đức Kế (1878-1929) hiệu là Tập Xuyên bị đày Côn Đảo trên mười năm, 1921 mới được thả. Cụ quê ở làng Trảo Nha, Hà Tĩnh, con nhà thế gia ba đời đậu tiến sĩ. Khi được trả tự do, cụ ra Hà Nội làm chủ bút tờ *Hữu Thanh*, rất ghét văn thơ lãng mạn, cực lực bài xích Phạm Quỳnh trong việc hô hào kỉ niệm Nguyễn Du và *Truyện Kiều*.

Thơ của cụ có giọng chua cay, như thơ cụ Huỳnh Thúc Kháng, khác hẳn giọng cụ Mai Sơn.

Năm 1923, Khải Định làm lễ tứ tuần đại khánh, cụ làm bốn bài bát cú Đường luật mà tôi xin chép lại hai bài đầu:

(1) Ngũ Tử Tư đi trốn, đến Lãng Thủy, đói, vỗ bụng, thổi sáo, xin Ngô thị cho ăn.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

HỎI GIA LONG

Ai về địa phủ hỏi Gia Long,
Khải Định thằng này phải cháu ông?
Một lễ tứ tuần vui lũ trẻ,
Trăm gia ba chục[1] khổ nhà nông.
Mới rồi ngoài Bắc tai liền đến,[2]
Năm ngoái qua Tây ỉa vãi cùng![3]
Bảo hộ trau giồi nên tượng gỗ:
Vua thời còn đó, nước thời không!

Nước thời không có, có vua chi?
Có cũng như không, chả ích gì!
Người vét đình điền còn bạch địa,[4]
Ta khoe dụ chỉ tự đan trì![5]
Cấp tiền nguyệt bổng vinh nào có,[6]
Ăn của quan trường, tệ lắm ri!
Thọ lắm lại càng thêm nhục lắm,
Nhỏ cu li, lớn cũng cu li!

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

(1) Năm 1923, thực dân Pháp và triều đình Huế tăng thuế 30%.

(2) Năm 1922-1923, Bắc Kì bị lụt.

(3) Năm 1922, Khải Định đi dự đấu xảo ở Paris, làm nhiều việc nhục quốc thể, bị Phan Châu Trinh vạch bảy điều tội.

(4) Người (tức Pháp) đánh thuế nặng quá, nông dân phải bỏ ruộng hoang.

(5) Ta (tức Khải Định) ban chỉ dụ từ thềm son (chỗ vua ở).

(6) Khải Định được Pháp cấp cho mỗi tháng một vạn đồng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG XII

SAU KHI TAN RÃ

"Ngô thân bất thành, kì chi ngô tử"[1]

Chính phủ Pháp muốn tiêu diệt hẳn phong trào cách mạng, nên chẳng những đàn áp dữ ở trong nước mà còn tìm cách trừ những nhà ái quốc hoạt động ở hải ngoại. Một mặt họ tung ra một bọn tranh qua Trung Hoa, Xiêm, Nhật để dò la tung tích các nghĩa đảng, một mặt dựa vào hiệp ước Pháp-Nhật mà yêu cầu chính phủ Nhật bắt giao cho họ những người đầu đảng và giải tán đoàn học sinh. Nhật còn muốn cầu thân với Pháp, sá gì những thanh niên Việt Nam mà chẳng hi sinh cho Pháp vui lòng? Vì vậy, sách vở, truyền đơn của đảng đều bị tịch thâu, hơn hai trăm du học sinh mà non nửa là người Nam bị trục xuất, chính cụ Sào Nam và Kỳ Ngoại Hầu cũng phải rời khỏi đất Nhật[2].

Nhắc lại thời hắc ám ấy của lịch sử cách mạng Việt Nam, cụ Sào Nam than thở: "Cảnh thất bại của tôi lúc này thật là đau đớn, hình như con người bị lột da xé thịt, không còn chỗ nào lành lặn nữa!" Phong trào Đông du do cụ chủ trương mà nay hàng trăm thanh niên tuấn tú, nhiệt

(1) Lời của một nhà cách mạng thời đó: *thân ta không thành thì mong ở con ta.*

(2) Có sách chép một sinh viên, Trần Đông Phong, uất ức quá, tự ải sau khi để lại hai câu tuyệt mạng:

Thời dữ thế dị, sự dữ tâm vi,
Hư sinh đỗ nhuế, hà dĩ vi sinh?
(Thời với thế đổi, việc với lòng khác.
Sống thừa vô ích, sống để làm gì?)

Nhưng theo cụ Phan Sào Nam trong cuốn *Tự phán* thì Trần Đông Phong tự tử vì cha mẹ giàu có mà không gởi tiền qua, chứ không phải uất ức vì bị Nhật đuổi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thành của quốc gia sa vào cảnh bơ vơ, không biết nương tựa ở đâu, ruột nào mà không đứt? Hỡi ơi! Trời đất mênh mông rộng, biết kiếm nơi nào để đặt chân[1]? Thế là phong trào Đông du đương lúc thịnh thì bị dẹp.

Cụ đành thu xếp cho một số thanh niên qua Trung Quốc, một số qua Xiêm; năm 1909 cụ cũng qua Vọng Các, còn Kỳ Ngoại Hầu cải trang làm bồi bàn về Nam Việt. Chuyến về nước này cực kì mạo hiểm, nhờ sự tận tâm che chở của hai đồng chí trong Nghĩa thục ở Sài Gòn mà Kỳ Ngoại Hầu được bình an.

Như trên chúng tôi đã nói, do những liên lạc viên mà ảnh hưởng của Nghĩa thục lan vào tới Nam. Tại Sài Gòn, hai nhà chí sĩ đầu tiên gia nhập phong trào là cụ Nguyễn An Khang và Nguyễn An Cư, ở Hóc Môn, cụ Nguyễn Thần Hiến ở Cần Thơ. Trong chương sau chúng tôi sẽ xét hoạt động của các nhà ái quốc thời đó ở Nam, ở đây hãy xin kể tiếp truyện Kỳ Ngoại Hầu.

Khi tàu tới Ô Cấp, Hầu bận áo trắng cụt, quần vải đen, đi giày tây, theo hai cụ Khang và Cư lên bờ, về Sài Gòn. Cụ Khang có hai người em gái cũng nhiệt tâm với quốc sự, và đều có tên là cô Năm: *cô Năm ta*[2] em ruột của cụ, quản lí Chiêu Nam lầu ở đường Kinh lấp cũ, sau đổi là đường Charner, bây giờ là đường Nguyễn Huệ; và *cô Năm tây* [2] (chắc là em họ của cụ) có tiệm may ở đường Espagne (Lê Thánh Tôn), chồng là ông Perrot, một người Pháp có chân trong hội Tam điểm (Franc maçonnerie).

Bà Perrot lúc đó đã góa chồng, sống với hai người con trai đều có Pháp tịch. Bà đón Kỳ Ngoại Hầu về ở Chiêu Nam lầu, rồi mướn ghe đưa Hầu xuống Mỹ Tho, lên Tân Châu. Tới đâu bà cũng giới thiệu Hầu là bà con ở Huế vô chơi, lại sai hai cậu con luôn luôn đi hộ vệ Hầu, không rời một bước, nhờ vậy lính tráng không nghi ngờ tra xét và Hầu được yên ổn

---

(1) Tôi nhớ mài mại hai câu thơ của Nguyễn Bỉnh làm khi ông tản cư, trời gần tối và chung quanh chỉ toàn rừng núi:

Hỡi ơi! trời đất mênh mông rộng,
Biết kiếm đâu ra một mái nhà.

(2) Theo tài liệu gia đình cụ Nguyễn An Khang (Khương) thì cụ Nguyễn An Khương, Nguyễn An Cư là em ruột bà *Năm Chiêu Nam lầu*, tên thật là Nguyễn Thị Xuyên (1856-1939) trông coi tiệm may và khách sạn Chiêu Nam lầu chứ không thấy có tên *Cô Nam ta* (BT)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

để tuyên truyền và quyên tiền cho đảng. Số người hưởng ứng rất nhiều, nhất là tại Cao Lãnh, vì đồng bào Nam Việt thời đó còn cảm tình với nhà Nguyễn, thấy Hầu mà nhớ lại Nguyễn Ánh và Hoàng tử Cảnh những lúc phải bôn tẩu ở đất Đồng Nai, từ Biên Hòa tới Hà Tiên. Người ta còn lấy lễ quân thần để đãi Hầu, cũng quì bái, một điều chúa công, hai điều chúa công. Nhiều người ở Tân Châu kể rằng khi Hầu tới nơi đó, một ông Hội đồng và một ông Hương chủ hết sức phụng dưỡng Hầu, đem cả con gái ra đãng Hầu, kiên từ không được phải miễn cưỡng ưng. Cuộc tình duyên ghé bến đó không lâu, độ một tháng sau Hầu phải xuất dương, sợ ở lâu tung tích tất bại lộ. Những thói "quị bái" đó trước sau gì sao khỏi lọt mắt nhà cầm quyền?

*

Hầu rời khỏi xứ năm trước thì năm sau Nam Việt lại được tiếp nhiều nhà cách mạng ở Côn Đảo về. Trừ cụ Lê Đại, bị giam tới mười lăm năm vì cái tài thơ nôm của cụ, còn các cụ Nguyễn Quyền, Dương Bá Trạc, Võ Hoành đều được thả cho về làm ăn ở Nam Việt: cụ Nguyễn ở Bến Tre, cụ Dương ở Long Xuyên, (trọ nhà ông Năm Khách, cũng gọi là biện Khách ở Cái Sơn, ngoại ô châu thành), cụ Võ ở Sa Đéc.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Chánh Tham biện các tỉnh đó đều vỗ về các cụ:

"Các ông cứ yên ổn làm ăn, chính phủ sẽ để cho thong thả và muốn gì thì chính phủ sẽ giúp. Đừng đi đâu xa mà nếu có việc thật cần phải đi thì cho bổn chức hay trước. Khách xa lạ, đừng nên tiếp là hơn".

Họ lại tặng mỗi cụ 8đ hay 10đ mỗi tháng, nhưng chỉ riêng cụ Nguyễn Quyền nhận. Số tiền đó sau rút xuống 4đ rồi đến thời kinh tế khủng hoảng (1929 hay 1930) thì bỏ luôn.

Cũng trong năm 1910 hay 1911, nhờ những vận động của Babut, hội Nhân quyền ở Paris can thiệp với chính phủ Đông Pháp, cụ Tây Hồ được ân xá, nhưng phải an trí ở Mỹ Tho. Cụ không chịu sống trong cảnh giam lỏng đó, đầu đơn lên phủ Toàn quyền, đại ý nói:

– Nếu chính phủ xét tôi là vô tội thì phải trả tự do hoàn toàn cho tôi, còn nếu xét tôi là có tội thì lại đưa tôi về Côn Đảo, chứ cái thái độ giam lỏng này là nghĩa lí gì?

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Pháp lại buộc lòng phải trả tự do hoàn toàn cho cụ, cụ bèn xin sang Pháp khảo cứu thêm về chính trị và vận động với chính khách bên đó cho nước nhà được hưởng một chế độ rộng rãi, dân chủ hơn, nhưng thất bại. Khi Khải Định qua Pháp, năm 1922, cụ viết một bức thư nổi danh kể bảy tội của hắn. Năm 1925, cụ về Sài Gòn, diễn thuyết vài lần rồi đau nặng, mất ngày 24-3-1926. Quốc dân làm lễ truy điệu cụ rất long trọng.

*

Thế là một số Hội viên của Nghĩa thục đã vô Trung [1] và Nam; những cụ còn ở lại Bắc không thể gây lại được phong trào như cũ, hoặc hoạt động lén lút, hoặc trốn qua Tàu, qua Xiêm.

Một buổi tối mùa đông năm Tân Hợi (1911), cụ Phương Sơn đương nằm đọc sách thì cụ Chân Thiết xồng xộc chạy vào, hỏi:

– Nằm làm gì đó? Người ta thành công rồi đấy, có biết không? Người ta thành công rồi mà mình cứ vẫn nằm chờ chết ở đây ư?

Nói xong, cụ ôm mặt, khóc hu hu.

Cụ Phương Sơn ngạc nhiên, hỏi:

– Chuyện gì thế? Ai thành công?

– Tôn Văn chứ còn ai nữa? Họ thành công trước mình rồi.

Cụ Phương Sơn vẫn bình tĩnh:

– Tin tức ở đâu thế? Sao trong báo Tàu không thấy nói?

– Đi với tôi thì biết. Bọn Hoa kiều đương mở hội ở hàng Buồm để kỉ niệm ngày mùng mười tháng mười, dân quân thắng ở Vũ Xương. Lại mà xem.

– Thế thì đi.

Một lát sau, hai cụ vừa rẽ khỏi phố Mã Mây một chút, đã thấy người ta nô nức tiến về phía Hội quán Quảng Đông. Không nhìn cảnh chưng đèn rực rỡ ở cửa, cũng không nhận nét mặt hân hoan của Hoa Kiều, hai cụ len lỏi tới một chỗ dán những tờ báo cáo, đọc những tin cuối cùng về trận Vũ Xương rồi trở ra, xuôi về phố hàng Ngang.

Cụ Chân Thiết nói trước:

(1) Tức Hoàng Tăng Bí.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

– Ngẫm người mà thẹn cho mình.

Cụ Phương Sơn cười:

– Việc gì mà thẹn? Người ta làm trước thì thành công trước, mình làm sau thì thành công sau, chứ gì?

– Thành công cách nào? Cứ nằm chết rí ở đó mà đòi thành công?

– Thế chú có chương trình gì không?

– Tôi sẽ qua bên đó. Chắc Tôn và bọn Vân Nam du học sinh còn nhớ tôi. Thế nào họ chẳng giúp mình?

Tối hôm đó hai cụ đi lang thang hết những phố có Hoa kiều như hàng Ngang, hàng Bồ rồi trở về hàng Gai, hàng Đào mà bùi ngùi nhớ lại thời hoạt động của Nghĩa thục. Đồng chí nay đã mỗi người một nơi mà nước nhà thì biết bao giờ mới thay đổi! Khi chia tay nhau cụ Chân Thiết bảo:

– Thế nào tôi cũng qua Trung Quốc. Càng sớm càng hay.

*

downloadsachmienphi.com
Đọc Sách Hay | Đọc Sách Online

Hai tháng sau, cụ tới rủ cụ Phương Sơn lại đến Bạch Mã ở hàng Buồm. Cụ Phương Sơn hỏi:

– Chú muốn xin thẻ về việc xuất hành chăng?

– Vâng. Tôi đã trai giới mộc dục rồi, hôm nay thành tâm xin một quẻ. Một tuần nữa tôi sẽ đi.

Tới đền Bạch Mã, cụ Chân Thiết xóc được quẻ: "Tiểu chu xuất hải chi triệu"[1].

Cụ Phương Sơn nói:

– Quẻ xấu. Thôi chú hãy hoãn lại, ít tháng nữa tính lại xem sao.

Cụ Chân Thiết vò nát lá xăm, liệng xuống đất, đáp:

– Quỉ thần an năng tri thủ sự [2]? Không, tôi cứ đi. Đãi Hà chi thanh, nhân thọ kỉ hà![3]

(1) Cái triệu thuyền nhỏ ra biển.
(2) Câu đó trong bài Bốc Cư của Khuất Nguyên, nghĩa là: *Quỉ thần sao biết được việc đó.*
(3) Cũng là một thành ngữ nghĩa là: *Đợi cho sông Hoàng Hà trong lại (thì đợi làm sao được), đời người thọ được bao?"* Người Trung Hoa nói rằng sông Hoàng Hà cứ ba trăm năm mới trong một lần.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Cụ Phương Sơn cười:

– Hỏi Thánh, Thánh dạy, lại không tin thì hỏi làm gì?

Cụ Chân Thiết không đáp, lẳng lặng đi ra. Tới cửa đền, cụ nói:

– Tôi mới nghĩ được hai câu thơ này, đọc anh nghe:

Anh hùng tự cổ nan vi phụ,
Hào kiệt hà nhân cánh cố gia?(1)

Cụ Phương Sơn hiểu tâm trạng của bạn lúc đó đương nghĩ đến gia đình, chỉ gật đầu, khen hay và để mặc bạn trầm ngâm.

★

Qua Trung Quốc, cụ Chân Thiết gặp các cụ Nguyễn Hải Thần, Nguyễn Tùng Hương và Nguyễn Thái Bạt (2) rồi liên lạc với cụ Sào Nam, chờ tạc đạn về nước để tổ chức vụ liệng bom vào nhà hàng Coq d'or (hay nhà Café Métropole?) ở Hà Nội năm 1913. Cụ bị Pháp bắt và xử tử.(3)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

★

(1) Từ xưa, làm vợ anh hùng vẫn khó khăn vì bực hào kiệt có ai nghĩ tới nhà đâu.

(2) Cụ Tùng Hương là anh cụ Phương Sơn.

Nguyễn Thái Bạt là học trò cụ Lương, khi qua Trung Quốc, đổi tên là Lý Phục Hán phải gánh thuê để kiếm ăn, nhờ có tài văn chương được cất nhắc lần lần làm Thiếu úy rồi làm bí thư cho Tôn Văn, lấy một người con gái nuôi của Tôn, sau về nước, bị Pháp bắt. Lúc dan díu với thiếu nữ đó, ông làm hai câu thơ:

Thiên vị anh hùng tiêu muộn khải
Cố giao hồng phấn bạn đong công.

(Trời muốn cho người anh hùng đỡ sầu muộn, nên cho người mặt phấn làm bạn với anh làm mướn).

(3) Một người con trai của cụ là Đỗ Bàng (bí danh là Chu Văn Vận) và một người con gái là Đỗ Thị Tâm sau này gia nhập Việt Nam Quốc dân đảng. Sau vụ Yên Bái, Đỗ Thị Tâm bị Pháp bắt ở phố hàng Bột (Hà Nội), giam ở Hỏa Lò. Muốn khỏi bị tra khảo, bà lấy dây lưng thắt vô họng cho nghẹt thở mà chết. Đỗ Bàng cũng bị bắt và chết năm 1938. Sau năm 1975 hai vị trên (ĐB, ĐTT) được nhà nước Việt Nam công nhận là liệt sĩ (chú thích năm 2000) (BT).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Hết trông cậy được ở người Nhật, các nhà cách mạng của ta hướng về Trung Hoa và Đức. Cuối năm 1911 cụ Sào Nam qua Tàu và năm sau Kỳ Ngoại Hầu qua Đức rồi về Trung Quốc để cùng với cụ Sào Nam thành lập *Việt Nam Quang Phục hội* ở Quảng Châu, phát hành thông dụng phiếu và quân dụng phiếu để mua khí giới, tính tấn công Pháp.

Đại chiến thứ nhất nổ, Đức giúp cho hội được một số tiền nhỏ. Các cụ vội vã hoạt động liền. Hai cụ Huỳnh Trọng Mậu và Nguyễn Tùng Hương lãnh sứ mạng chở khí giới vô biên cảnh, tấn công vài đồn nhỏ ở miền Lạng Sơn (1914). Việc thất bại.

Năm 1917 lại có cuộc khởi nghĩa ở Thái Nguyên, do Lương Ngọc Quyến và Trịnh Văn Cấn (tức Đội Cấn) chỉ huy.

Lương Ngọc Quyến là người con kiệt hiệt nhất của cụ Cử Lương. Theo cuốn *Lương Ngọc Quyến và cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên 1917* của Đào Trinh Nhất[1] - Tân Việt - 1957 - thì năm 1911 ở Chấn Võ học hiệu ra, cụ qua Trung Hoa, nhằm lúc cuộc cách mạng Tân Hợi thành công, cụ giúp Hồ Hán Dân rồi Lê Nguyên Hồng để có dịp thực hành những điều học được.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Năm 1914, thế chiến nổ, cụ thấy thời cơ sắp tới, về nước để hoạt động. Cụ về Sài Gòn rồi xuống Long Xuyên tiếp xúc với bạn cũ, cụ Dương Bá Trạc, bị an trí ở tỉnh đó và gặp cả Nguyễn Bá Trác bạn học ở Nhật, nay làm "tranh" cho Pháp để "lập công chuộc tội"[2]. Hai cụ gặp nhau ở nhà cụ Nguyễn Thượng Khách (tục gọi là cụ Năm Khách) ở Cái Sơn (ngoại ô châu thành) để bàn định kế hoạch: cụ sẽ qua Xiêm khẩn ruộng và luyện quân, khi có thực lực rồi sẽ cử sự.

Trước khi qua Xiêm, cụ ghé Nam Vang thăm cha (cụ Cử Lương) mới được mấy ngày thì tung tích bại lộ (do tên phản quốc là Nguyễn Bá Trác mật báo cho Pháp), không dám đi thẳng qua Xiêm, vì đoán thế nào Pháp cũng tra xét rất kĩ ở biên giới Miên - Xiêm, nên trở về Sài Gòn rồi qua Xiêm bằng đường Hương Cảng, nhưng bị cảnh sát Anh bắt ở Hương Cảng giao cho Pháp.

---

(1) Họ Đào là con rể cụ Lương Ngọc Quyến.

(2) Cũng hồi đó Nguyễn Bá Trác cũng qua miền Đốc Vàng Thượng (Long Xuyên) để dò la và dụ dỗ cụ Phương Sơn, con rể cụ Lương.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Năm 1915 cụ bị giải về Hà Nội, giam ở nhiều nơi, sau cùng ở Thái Nguyên. Tên công sứ Thái Nguyên lúc đó là Darbes, đứng đầu trong "tứ hung", tức bốn công sứ bạo ngược nhất đất Bắc: *nhất Đạc* (Darbes), *nhì Ke* (Ekert), *tam Ma* (Delamarre), *tứ Bích* (Bride); hắn sai dùi bàn chân của cụ để buộc xích sắt, nên cụ liệt hẳn một chân. Mặc dầu vậy, có lẽ chính là vì vậy mà chí khí của cụ càng nung nấu tôi luyện; cụ liên lạc được với viên đội khố xanh Trịnh Cấn, (tên thật là Trịnh Văn Đạt, người làng Yên Nhiên phủ Vĩnh Tường) một phần lớn nhờ công bà vợ của Trịnh, con nhà cách mạng Phùng Văn Nhuận ở Sơn Tây, có hai anh là Cả Thấu và Hai Vịnh - hoặc Hai Vị (?) - cũng bị giam ở Thái Nguyên.

Đêm 30-8-1917, Trịnh Cấn kéo cờ khởi nghĩa phá ngục chiếm đồn. Người ta cõng cụ Lương Ngọc Quyến từ trong ngục ra để cụ chỉ huy mọi việc. Nghĩa binh làm chủ tỉnh lị Thái Nguyên từ 30-8 đến 5-9, dùng lá cờ năm ngôi sao làm quốc kì, đặt quốc hiệu là *Đại Hùng ái quốc*, công bố hai bài tuyên ngôn với quốc dân. Sau không chống cự nổi với quân Pháp, phải rút lui. Đội Cấn xếp đặt võng cáng để đưa cụ đi, nhưng cụ thấy như vậy chỉ thêm phiền cho anh em chiến sĩ, nên quyết định chết ở Thái Nguyên, nhờ Đội Cấn bắn một phát vào giữa ngực mình (5-9). Hay tin đó, cụ Dương Bá Trạc làm bài thơ khóc bạn như sau:

Đoạn tuyệt gia đình với núi sông,
Phất cờ Đông học [1] *trẩy tiên phong.*
Lục quân Nhật Bản tinh thao luyện,
Chiến địa Trung Hoa thỏa vẫy vùng.
Bắc Hải [2] *ghi ơn lời thoại biệt,*
Long Xuyên bao xiết truyện trùng phùng.
Thái Nguyên độc lập năm ngày trọn, [3]
Cho biết tay đây cọp sổ lồng.

Cụ Lương Ngọc Quyến lưu lại một bài *Cảm tác* trước khi mất:

(1) *Đông học* tức Đông du, qua Nhật học.
(2) Nhắc lại việc năm 1905, cụ Dương Bá Trạc đưa bạn ra Móng Cái, rồi qua Đông Hưng để đón tàu từ Bắc Hải đi Hương Cảng.
(3) Tính ngày theo lối ta thì là bảy ngày, tính theo giờ thì chỉ được năm ngày.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Học hải cầm thư lịch kỷ thu,
Nam quan (1) *hồi thủ tứ du du.*
Bách niên tổ quốc qui Hồ lỗ, (2)
Thất xích tàn thu phó bích lưu.
Tử thế bất phùng minh thánh hữu,
Lai sinh thả báo phụ huynh cừu!
Thừ hành hoạch yết Lam Sơn đế.
Hoán khởi trùng tiêm Pháp tặc đầu.

Cảm tác

Bể học xông pha trải bấy lâu,
Thân tù ngoảnh lại nghĩ mà đau.
Trăm năm đất tổ về quân mọi,
Bảy thước thân tàn mặc nước sâu.
Bạn tốt đời nay sao vắng cả,
Thù nhà kiếp khác dễ quên đâu!
Hồn ta gặp được Lam Sơn đế,
Quyết mượn oai linh chém Pháp đầu.

Đào Trinh Nhất *dịch*

Nghĩa quân rút ra khỏi Thái Nguyên rồi, còn chống cự được tới cuối năm. Ngày 5-1-1918, Đội Cấn bị vây và bị thương ở Pháo Sơn, chung quanh chỉ còn 4 thủ hạ, biết là mọi sự đã hỏng tự bắn vào bụng. Trong lịch sử cách mạng của dân tộc ta, hai cái chết đó oanh liệt và cảm động vào bực nhất.

Cụ Ngô Đức Kế lúc ấy đương ở Côn Đảo, làm sáu bài thơ tứ tuyệt chữ Hán, nhan đề là *Thái Nguyên thất nhật Quang Phục ký* mà tôi xin trích lại hai bài, bài IV và bài VI:

---

(1) *Nam quan:* do tích Chung Nghi người nước Sở bị nhà Tấn bắt, đội cái mũ của Sở (Sở ở phương Nam, nên gọi là mũ phương Nam: Nam quan) Vua Tấn thấy Chung Nghi, hỏi ai, đình thần trả lời là tên tù nước Sở, do đó Nam quan trỏ người tù phương Nam.

(2) *Rợ Hồ* (Hồ lỗ) ở đây trỏ Pháp.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

IV

Cự sưu hoạt kịch tái vô văn,
Tạc đạn thanh trầm, Đế đảng phân.
Hảo vị hà sơn nhất thổ khí,
Cường nhân ý thị Thái Nguyên quân.

VI

Bút thiệt vô công kiếm vị thành
Thập niên cùng đảo ám thôn thanh.
Uất thông giai khí hà sơn tại,
Dạ dạ phần hương chúc hậu sanh.

Cụ Huỳnh Thúc Kháng (trong *Thi từ tùng thoại*) dịch ra như sau:

IV

Tấn kịch xin xâu đã hạ màn,
Quả bom ngòi tắt, đảng vua tan.
Non sông còn có mùi sanh khí,
Tuồng Thái Nguyên lưa một tiếng vang.

VI

Bút chả xong, gươm cũng dở dang!
Mười năm nín tiếng chốn cùng hoang.
Non sông un đúc người sau đấy,
Câu chuyện thường đêm cứ đốt hương.

Các nhà cách mạng của ta trông mong ở Trung Hoa giúp sức, nhưng năm 1917, Trung Hoa lại đứng về phe Pháp, tuyên chiến với Đức, thế là các cụ hết hi vọng. Phong trào cách mạng lại xuống. Không nhờ ở ngoại viện không được, mà nhờ thì phải chịu những nông nỗi đó.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG XIII

PHONG TRÀO Ở TRUNG VÀ NAM

Chúng tôi chưa kiếm được nhiều tài liệu về phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục ở Trung và Nam.

Có thể rằng công cuộc duy tân ở Trung xuất hiện sớm hơn ở Bắc nhờ cuộc nam du của cụ Phan Châu Trinh năm 1904. Khi ghé Phan Thiết, cụ đã mở một thư xã, diễn thuyết nhiều lần (coi chương I); năm 1905 ông Nguyễn Trọng Lợi mở trường Dục Thanh để dạy thanh niên theo một lối mới. Trường có tiếng vang vào trong Nam và một gia đình ở Tân Thạnh (Đốc Vàng thượng) Long Xuyên, gởi một người con ra học, mặc dầu thời đó phương tiện giao thông rất khó khăn, phải đi bằng ghe bầu. Người đó hiện còn sống ở Bạc Liêu, họ Nguyễn tên Phán. Ông cho tôi hay rằng mỗi buổi sáng có một giờ thể dục rồi mới học các môn về sử kí, địa lí, chính trị... bằng Việt ngữ. Các bài ca ái quốc của các cụ Phan đều được học thuộc lòng; ngoài ra giáo sư, một cụ Tú (có lẽ là cụ Lương Thúc Kỳ) [1] giảng thêm về các sách của Khang Hữu Vi, Lương Khải Siêu. Nhưng chỉ được mấy tháng rồi trường bị đóng cửa.

Sau khi Đông Kinh Nghĩa thục bị rút giấy phép, phong trào mới lan vào Bình Thuận, do một nhà cách mạng, cụ Nguyễn Hữu Hoàn, thân phụ

(1) *Lương Thúc Kỳ* (1873-1947) đậu cử nhân năm 1900 cùng khoa với Huỳnh Thúc Kháng, Phan Châu Trinh... tham gia phong trào duy tân, dạy tại trường Dục Thanh ở Phan Thiết, bị bắt giam một thời gian ngắn. Sau về Huế chuyển sang ngạch học quan, từng làm tri phủ Tuy An ở Phú Yên. Những năm 20 làm việc ở *Cổ học viện* Huế (BT).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nhà văn Nguyễn Hữu Ngư. Cụ sanh năm 1887 ở xã Phụng Hoàng (Hà Tĩnh), thi hương một kỳ rồi bỏ luôn khoa cử, hồi ở quê nhà đã chịu ảnh hưởng của cụ Tây Hồ, hoạt động ở Quảng Nam, Quảng Ngãi, cho cả hai phong trào Đông du và Duy tân, liên lạc với vụ Thái Phiên ở Đà Nẵng, cũng hô hào đồng bào cắt tóc, theo cái học mới... Khi phong trào chống sưu thuế bị đàn áp dữ dội, cụ lại di cư xuống phía Nam, ghé Phan Thiết, gặp vài bạn đồng tâm, như cụ Hồ Tá Bang, phụ thân bác sĩ Hồ Tá Khanh, cuối cùng cụ định cư ở làng Tam Tân, huyện Hàm Tân, gần Kê Gà. Nơi này hồi đó rất hẻo lánh chỉ có một vài xóm nhà dựa lưng vào rừng và nhìn ra biển, không có trường học mà thiếu cả ông đồ. Cụ làm thuốc và mở lớp dạy học chữ Hán theo tinh thần Khang - Lương, rồi dạy chữ Việt theo tinh thần Đông Kinh Nghĩa Thục, cổ động tinh đoàn kết, phổ biến những tư tưởng dân chủ, tự cường, bài trừ dị đoan... Được dân trong miền kính mến, nên cụ chọn ngay nơi đó làm quê hương thứ nhì. Nhờ cụ mười lăm năm sau những bài ca như *Á Tế Á* được thiếu phụ Hàm Tân dùng để ru con.

Năm 1917, cụ Nguyễn Đình Kiên tức Tú Kiên, một đồng chí mà cũng là đồng hương của cụ vượt ngục Côn Đảo mà tấp vào Tam Tân, cụ bảo lãnh với dân làng rồi cho người thân tín đưa lên ga Sông Phan trốn thoát. Vụ đó, sau có người tố cáo, cụ Nguyễn Hữu Hoàn bị đày ra Lao Bảo hai năm, được ân xá, phát hồi nguyên quán (Hà Tĩnh). Ít năm sau cụ trốn về Tam Tân, lại bị tố cáo, lại bị phát hồi, cuối cùng cụ phải cải danh, vào Nam, ở tại miền Cần Đước, Cần Giờ, tới khi Nhật đảo chánh, mới trở về Tam Tân.

Trong cuộc cách mạng của toàn dân năm 1945, cụ cùng con trai và môn đệ hoạt động cho ủy ban trong miền, rồi ra Quảng Ngãi, Tuy Hòa, gặp lại bạn cũ là cụ Huỳnh Thúc Kháng, nhưng thời đã khác mà lòng con người cũng khác, nên cụ hơi chán, lại trở về Tam Tân, mất tại đó năm 1953.

Như vậy thì ta có thể đoán rằng suốt dải Trường Sơn và bờ biển Trung Việt, còn nhiều nơi lẻ tẻ chịu ảnh hưởng của Nghĩa Thục, chúng ta hiện nay chưa thu thập được tài liệu đấy thôi.

Người có công nhất ở miền Trung là cụ Phan Châu Trinh. Ngoài những hoạt động năm 1905 ở Phan Thiết, cụ còn hô hào thành lập nhiều trường và nhiều cơ sở thương mại, tiểu công nghệ ở Quảng Nam. Chúng tôi

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

mong rằng các nhà viết địa phương chí về xứ Quảng sẽ ra công tìm thêm nhiều tài liệu về công cuộc duy tân của cụ.

*
* *

Tại Nam, như trong một chương trên tôi đã nói, ba chí sĩ đầu tiên hưởng ứng phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục là các cụ Nguyễn An Khang, Nguyễn An Cư và Nguyễn Thần Hiến. Phải kể thêm cụ Trần Chánh Chiếu, tức Gilbert Chiếu.

Cụ Nguyễn An Khang [1] là một nhà văn danh tiếng ở Sài Gòn thời đó, viết giúp tờ *Nông cổ mín đàm* và dịch nhiều truyện Tàu như *Tam Quốc chí, Thủy hử, Phấn Trang lầu*... Cụ lập một khách sạn đặt tên là Chiêu Nam lầu để đưa rước các thanh niên xuất dương.

Cụ Nguyễn Thần Hiến, quê ở Hà Tiên, lập nghiệp ở Cần Thơ, sau khi lập *Khuyến du học hội*, bị người Pháp dòm ngó, biết không thể hoạt động trong nước được nữa, năm 1908 lén qua Trung Hoa, Nhật Bản, Thái Lan, gặp cụ Phan Bội Châu ở Thái Lan, năm 1913 đem về nước một số tạc đạn mua ở Hương Cảng, bị bắt giam ở Hà Nội, tuyệt thực và mất đúng ngày nguyên đán năm Giáp Dần (1914).

Cụ Trần Chánh Chiếu, tức Gilbert Chiếu, cũng gọi là Phủ Chiếu, vì cụ được chức phủ hàm, quê ở Rạch Giá, làm chủ bút tờ *Lục tỉnh tân văn*, có lần bí mật qua Hương Cảng hội đàm với cụ Sào Nam, do con là Trần Văn Tiết (tức Jules Tiết mà có sách chép là Jules Tuyết) du học ở Hương Cảng giới thiệu, rồi đem những bản hiệu triệu bằng Hán văn của cụ Sào Nam về nước. Cụ cùng với cụ Nguyễn Thành Út lập *Minh Tân công nghệ xã* để nấu xà bông ở Chợ Lớn và *Minh Tân khách sạn* ở trước ga xe lửa Sài Gòn để đón tiếp các đồng chí.

---

(1) Cụ là thân phụ nhà cách mạng Nguyễn An Ninh. Khi Nguyễn An Ninh xin cụ qua Pháp học, cụ bảo: *«Những người đi học bên Pháp về thường chỉ lo vinh thân phì gia, ăn chơi thỏa thích, cha không muốn cho con như vậy"*.

Nguyễn An Ninh xin thề rằng không bao giờ quên tổ quốc. Hai cha con bèn đắt nhau lại Lăng Ông ở Bà Chiểu. Ninh thề xong, cụ mới cấp tiền cho du học.

Sau Ninh giữ trọn được tư cách một người yêu nước, Pháp dụ ra làm, ông từ chối, chịu sống trong cảnh nghèo, có lúc phải bán dầu cù là và suốt đời hi sinh cho chính nghĩa, mất ở Côn Đảo năm 1943, được toàn dân ngưỡng mộ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ngoài ra, cụ Đặng Thúc Liêng ở Sa Đéc cũng hoạt động ít nhiều.

Nhờ các cụ ấy mà các sách cách mạng của cụ Sào Nam, những bài ái quốc của Nghĩa Thục được truyền vào Nam và một số đông thanh niên được đưa qua Nhật, như Trương Duy Toản, Đỗ Văn Y, Nguyễn Háo Vĩnh... (1)

*

Năm 1910, các cụ ở Đông Kinh trừ cụ Lê Đại, bị đưa từ Côn Đảo về an trí tại Nam Việt. Tuy bị dò xét kỹ, các cụ không hoạt động được gì nữa, song nhờ tư cách cùng chí khí, các cụ cảm hóa được một số đồng bào. Nhiều gia đình ở Long Xuyên, Sa Đéc, Bến Tre ngưỡng mộ các cụ, cho con em lại học và một số đông nhà cách mạng lớn sau này, nghĩa là từ 1925 trở đi, tự hào rằng đã được các cụ dạy bảo hồi còn nhỏ. Người Pháp đâu có ngờ rằng bắt các cụ biệt xứ lại là vô tình giúp các cụ cơ hội gieo mầm cách mạng ở những nơi xa xôi.

Tính tình ngang tàng của cụ Võ Hoành đã nhiều lần làm cho nhà cầm quyền ở Sa Đéc bực mình mà cứ phải nhắm mắt làm lơ. Từ chối số tài trợ 10đ chính phủ tặng mỗi tháng, đó chỉ là việc thường, mặc dầu 10đ, hồi 1910 bằng vài ngàn đồng bây giờ, không chịu đóng thuế thân, linh hồi thì bảo lính: "Lại đòi quan Chánh Tham biện, chính phủ thiếu tôi mỗi tháng 10đ đã biết mấy năm rồi", cũng chỉ là một việc thường nữa; đến như ngày lễ Cách mạng Pháp (14 tháng 7 dl) lính bảo treo cờ tam tài, cụ ừ ừ rồi bảo con gái thượng ngay một chiếc quần móc trên đầu sào ở gần cửa, thì quả thực đầu cụ là đầu "sọ gáo", (coi Phụ lục II).

Thơ cụ không hay, nhưng luôn luôn có cái giọng hằn học, phẫn uất của một nhà cách mạng phải khoanh tay chờ thời. Gần sáu chục tuổi, cụ gởi cho bạn một bài:

Ngao ngán lòng tôi tối lại mai,
Lòng tôi, tôi biết giải cùng ai?
Ngàn năm cố quốc hồn chưa tỉnh,
Hai chữ đồng tâm nét cũng sai!

(1) Tài liệu của Phương Hữu trong cuốn *Phong trào Đại Đông Du - Nam Việt.*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Mài lệ chép thơ phơi trước mắt,
Coi tiền như mạng bỏ ngoài tai.
Thôi thôi biết nói chi cho hết,
Càng nói càng thêm nỗi thở dài.

Năm 1945, sau khi Nhật đầu hàng, tôi được gặp cụ tại một trụ sở thanh niên ở Sài Gòn. Tóc đã bạc nhiều, chân đã chậm nhưng lưng cụ vẫn thẳng như một cây cột. Nghe nói năm sau, cụ theo nghĩa quân vào Đồng Tháp mười, bày mưu để tấn công địch, người ta không theo kế hoạch của cụ đến nỗi đại bại, cụ uất quá, hộc máu mà chết.

*
* *

Cụ Phương Sơn họa lại bài thơ trên của cụ Võ Hoành như sau:

Khí phách thường như buổi sớm mai,
Đường văn minh đó, hẹp chi ai?
Đạp vòng trời đất, chân cho vững,
Vẽ mặt giang san, bút dám sai?
Cọp bắt tay không đừng nói khoác, (1)
Rắn theo tàn đuốc cũng công toi. (2)
Anh em giữ lấy niềm hòa hảo,
Nòi giống về sau phúc lộc dài.

Đọc hai bài thơ đó, ta thấy tính tình hai cụ trái hẳn nhau: một cụ thì nóng nảy, một cụ thì ung dung, một cụ chỉ muốn vùng vẫy bứt xiềng, một cụ thì dưỡng tâm để đợi vận.

Sau khi cụ Chân Thiết qua Trung Hoa, cụ Phương Sơn vẫn ở lại Hà Nội hoạt động ngầm, nhưng khi thấy cụ Chân Thiết cuồng nhiệt, táo bạo quá, cụ đoán trước việc liệng tạc đạn vào nhà hàng Coq d'Or thế nào cũng

(1) Chỉ phái bạo động.
(2) Chỉ phái thân Pháp.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

có hậu quả tai hại cho nghĩa đảng, khuyên bạn mà không được, cụ giả câm, nhờ một người bồi tàu là Lý Tuệ [1] giấu cụ trong khoang chứa than của một chiếc tàu tây, lên vô Sài Gòn, tính ở Nam ít tháng để liên lạc với đồng chí rồi sẽ qua Xiêm, không ngờ tàu vô Vũng Tàu thì hay tin đêm trước Phan Xích Long mới công phá khám lớn Sài Gòn (1913), mật thám đương canh gác, dò la rất gắt những kẻ lạ mặt. Cụ phải trốn lánh ở Sài Gòn trong một thời gian, không dám đi tìm thăm các cụ Nguyễn Quyền, Võ Hoành, Dương Bá Trạc; sau lên về một miền hẻo lánh ở ven Đồng Tháp Mười, một miền hồi đó chưa có đồn bót của Pháp, mà sự giao thông với các nơi khác đều do ghe xuồng.

Tại đó cụ gặp hai đồng chí là cụ Hồ Nhựt Tân và cụ Ba Điển (tự là Hiện Long). Hồi mới hay tin Đông Kinh Nghĩa Thục thành lập, hai cụ này mướn ghe bầu ra Hà Nội để nhập hội, nhưng tới nơi thì Nghĩa Thục đã

---

(1) Cụ rất có công với phong trào cách mạng ở đầu thế kỉ. Cụ tên họ là Nguyễn Hữu Tuệ, thấp bé, mắt sáng, người Hải Phòng làm bồi tàu, nhiệt tâm ái quốc, che chở giúp đỡ các nhà cách mạng và các học sinh xuất ngoại. Pháp có lần giam cụ, cụ nhịn đói chứ không chịu khai gì cả.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Cụ Sào Nam rất trọng cụ, có viết:

"Nói sùng bái anh hùng, nên sùng bái cụ Lý Tuệ trước hết các cụ khác, vì cụ Lý là người không được cảnh may mắn học nhiều như các cụ mà được như thế, phỏng có học như các cụ khác thì cụ Lý đến bực nào!" Và làm bài thơ này:

Ai ngờ dầu bếp được như người,
Giữa mặt trần gian khó thấy người.
Nô lệ xác nhưng thần thánh óc,
Hạ tầng đất vẫn thượng lưu Trời.
Liều cùng mưa nắng thi gan sắt,
Thề với non sông trả nợ đời.
Tức tối mình đây còn vậy vậy,
Tượng đồng bia đá sẽ rồi ai.

(Tiếng NGƯƠI trong câu phá là dịch tiếng QUÂN của Tàu, có nghĩa: *kính trọng*, chứ không có nghĩa như tiếng NGƯƠI ta thường dùng ngày nay).

Khi hay tin cụ Lý Tuệ mất (1938) ở Hải Phòng, cụ Sào Nam làm một vế câu đối điếu:

Thoát đời này, sung sướng gì bằng, tức vì chú chẳng chờ mình, trơ trọi thân già ngồi vác mặt,

Không rõ vì lẽ gì cụ không làm nốt vế sau.

(Những tài liệu về đoạn phụ chú này đều của Anh Minh trong cuốn *Dật sự của cụ Phan Sào Nam* và cuốn *Những chí sĩ cùng học sinh du học Nhật Bản*).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

bị đóng cửa. Hai cụ lạ xứ, bơ vơ, giọng nói làm cho mọi người để ý, sợ ở lại lâu tất bị bọn "tràng" bắt, hỏi giấy thông hành, rồi tra xét, giam cầm, nên đành lại đo đường biển mà về Nam. Năm 1915 cụ Phương Sơn khuyên cụ Hồ Nhựt Tân mở hiệu thuốc Tân Hợp Long ở Chợ Thủ làm nơi liên lạc các đồng chí. Cụ Lương Văn Can lúc đó bị an trí ở Nam Vang, hay tin, mừng một bài thơ trong đó có hai câu:

Hóa hàng đủ cả Nam và Bắc,

Tư bản coi ra riêng cũng chung.

Cụ Phương Sơn lại liên lạc với cụ Nguyễn Quang Diêu (1880-1936), người Cao Lãnh. Cụ Nguyễn thông chữ Hán, có chí từ hồi trẻ, tiếp tay cụ Nguyễn Thần Hiến trong Khuyến du học hội, tiếp xúc với các cụ Dương Bá Trạc, Võ Hoành và có ý chờ cơ hội xuất dương. Năm 1913, cụ Huỳnh Hưng tên thực là Huỳnh Văn Nghị, người Tam Bình - Vĩnh Long, đã qua Nhật từ 1906, được các cụ Cường Để, Phan Sào Nam phái về nước đón các đồng chí, cụ Nguyễn Quang Diêu nhân dịp cùng với mươi người nữa, lẻn qua Trung Hoa, tới Hương Cảng, chưa kịp đi Hàng Châu thì bị cảnh sát bắt cùng với Nguyễn Thần Hiến, Đinh Hữu Thuật, Huỳnh Hưng, và giải về Hà Nội, giam ở Hỏa Lò, tức Khám Lớn.

Cụ chép lại lần bị giam đó trong bài *Hà Thành lâm nạn*, một bài có giá trị về phương diện tài liệu lịch sử cách mạng Việt Nam, mà dưới đây tôi xin trích vài đoạn:

.....

Thương ông Thần Hiến râu mày,

Cùng Đinh Hữu Thuật [1] *đều đày mười năm.*

Càng thương kẻ thiếu niên Nguyễn Truyện. [2]

Du học mà án biện chung thân.

Oan anh Trần Ngọ (?) quá chừng,

Tám năm tân khổ không phân lẽ nào.

.....

(1) Người ở Mỹ Xương.

(2) Người ở Tam Bình (Vĩnh Long).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Còn một bác tên Bùi Chi Nhuận, [1]
Xiêm giải về án luận chung thân.
Thảm cho Ba Phú (?) muôn phần,
Đi bồi mà cũng phong trần năm năm.

.....

Còn ngoài Bắc hỏi ai chí sĩ,
Hiệp kể ra hơn bảy mươi người.
Bảy ông xử tử đã rồi, [2]
Bao nhiêu đều phải lưu đồ phương xa.
Nghĩ thương cụ Cử già (3) *tuổi tác,*
Vì non sông phải bước tân toan.
Trong lao lại có có Hoàng, (?)
Vẫn (?) phường nhi nữ mà gan anh hùng.

.....

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Năm 1914, cụ Nguyễn Quang Diêu bị đày qua đảo Guyane, năm 1917 cụ vượt ngục, trốn qua đảo Trinidad (tên Pháp là Trinité) của Anh, làm công cho một tiệm buôn Trung Hoa, học thêm tiếng Trung Hoa và học tiếng Anh, rồi cuối 1920 trốn về Hương Cảng, tìm gặp cụ Nguyễn Hải Thần. Cuối năm 1926 mang quốc tịch Tàu, trở về Sài Gòn sau mười năm lưu lạc. Từ Sài Gòn, cụ về thẳng Sa Đéc, thăm cụ Võ Hoành, chỉ kịp giáp mặt vợ con một lần rồi lại hăng hái lo việc cách mạng, len lỏi ở các tỉnh Trà Vinh, Bến Tre, Cần Thơ, Tân An, tìm đồng chí lập đảng; sau bị Pháp dò ra được tung tích và lùng bắt, cụ phải trốn ở làng Vĩnh Hòa, giáp biên giới Miên Việt, rồi mất tại đó. Sức vùng vẫy và tính mạo hiểm của cụ, ít ai bì kịp.

Nhân một dịp Tết, cụ ghé làng Đốc Vàng Thượng thăm cụ Phương Sơn, chán nản đọc cho bạn nghe bài thơ dưới đây:

---

(1) Người tỉnh Tân An.
(2) Tức: Nguyễn Khắc Cần, Phan Văn Tráng, Phan Đệ Quí, Vũ Ngọc Thụy, Phạm Hoằng Quế, Phạm Hoằng Triết, Phạm Văn Tiết bị khép tội ám sát Tổng Đốc Hà Đông và Thiếu tá Chapuis.
(3) Tức cụ Lương Văn Can lúc đó bị giam, rồi qua năm 1914 bị đày đi an trí ở Nam Vang.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Cày mòn tấc lưỡi mấy năm trời, [1]
Tuy chẳng giàu mà cũng đủ xơi.
Chồng thẻ tháng ngày thoi giục tuổi,
Đầy sân đào lí gấm thêu chồi.
Cây nêu tiếng pháo đâu như đấy,
Chén rượu câu thi ai với tôi?
Người khách cho hay xuân cũng khách,
Thôi ta cung hỉ lấy ta chơi! [2]

Cụ Phương Sơn họa lại:

Đã từng vùng vẫy bốn phương trời,
Năm mới về đây nhậu lại xơi.
Tuyết trắng hao mòn gần hết lạnh,
Mai vàng rực rỡ muốn đâm chồi.
Gởi nhờ trời đất, ai không khách,
Mài miệt cầm thư thẹn cái tôi.
Gặp lúc thái bình mây gió tốt,
Nên chơi ta rủ bạn ta chơi.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Trong bài đó hai câu thực ám chỉ sự suy vi của thực dân da trắng và sự cường thạnh sẽ tới của giống da vàng; hai câu kết tiên đoán sẽ có cuộc đại chiến ở Thái Bình Dương.

(1) Cụ dạy học ở làng Vĩnh Hòa.

(2) Tài liệu về cụ Nguyễn Quang Diêu rút trong cuốn *Chí sĩ Nguyễn Quang Diêu* của Nguyễn Văn Hầu - Xây Dựng 1964.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG XIV

KẾT

Câu thơ Tín Quốc để về sau.

(Nguyễn Thượng Hiền)

Sau Thế chiến thứ nhất, thế lực của Pháp lại có vẻ vững như bàn thạch, những nước lân cận có thể giúp ta được như Trung Hoa, Nhật Bản đều là đồng minh của Pháp, nên phong trào cách mạng Việt Nam phải tạm xuống, suốt mấy năm yên tĩnh, gần như không có một cuộc bạo động nào. Dù tận lực bôn ba, cụ Sào Nam cũng chỉ tổ chức được mỗi một cuộc ném bom ở Sa Diện để ám sát Toàn quyền Merlin. Merlin thoát chết mà Phạm Hồng Thái thì lưu danh thiên cổ, tới dân tộc Trung Hoa cũng phải ngưỡng mộ, đặt người nằm ở Hoàng Hoa Cương, bên cạnh 72 vị liệt sĩ của họ.

Pháp càng mạnh thì bọn "tránh" hoạt động càng dữ, nhiều nhà ái quốc bị sa lưới, nên số đông ở hải ngoại phải tạm ngưng hoạt động, cụ thì làm ruộng chờ thời, cụ thì kiếm chỗ dạy học; chán ngán thế cuộc nhất là cụ Nguyễn Thượng Hiền, thấy con một nhà cách mạng mà đi làm mật thám cho Pháp, cụ nản chí, đầu thiền gõ mõ ở Hàng Châu, sau khi gởi cho đồng chí bài thơ này:

Thôi thôi càng nói lại càng rầu,
Mảnh áo đêm khuya thấm hạt châu.
Việc nước ai làm ra đến thế?
Cơ trời còn biết ngóng vào đâu?
Hai bên gánh vác vai thêm nặng,
Muôn dặm xa xôi bước khó mau.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Giận biển sầu non như chẳng chuyển,
Câu thơ Tín Quốc để về sau. (1)

Năm 1925, cụ Sào Nam bị bắt ở Thượng Hải vì một tên tranh chỉ điểm, mà tên đó lại là cháu một nhà ái quốc (2) cũng bôn ba hải ngoại như cụ mới là đau lòng cho chứ! Tưởng là sẽ chết, cụ làm bài thơ tuyệt mệnh:

Nhất lạc nhân hoàn lục thập niên,
Hào tòng kim nhật liễu trần duyên.
Sinh bình kì khí qui hà hử?
Nguyệt tại ba tâm, vân tại thiên.

Sáu chục năm nay ở cõi đời,
Trần duyên giờ hẳn giũ xong rồi.
Bình sinh chí lớn về đâu nhỉ?
Trăng đọi lòng sông, mây ngất trời.

(Dịch giả: *Khuyết danh*).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Nhưng khi cụ về tới nước thì dù các giới trong quốc dân xin chính phủ Pháp ân xá cho cụ, và cụ chỉ bị an trí ở Huế. Trong khi cụ còn bị giam ở Hà Nội, cụ Nguyễn Thượng Hiền mất ở Hàng Châu; theo lời di chúc, nhà chùa hỏa táng cụ rồi đổ cốt tro xuống sông Tiền Đường.

Năm sau, cụ Tây Hồ mới ở Pháp về được ít lâu, cũng qui tiên ở Sài Gòn. Hay tin, cụ Sào Nam viết bài *Văn tế* khóc bạn:

Than ôi!

Tuồng thiên diễn mưa Âu gió Mĩ, cuộc nọ kém thua hơn được, ngó non sông nên nhớ bậc tiên tri;

---

(1) *Tín Quốc Công* tức Văn Thiên Tường là một nhà ái quốc đời Tống, chống với quân Minh xâm lăng, thất bại, bị giam, chịu chết chứ không đầu hàng. Ông có làm bài thơ có hai câu bất hủ:

Nhân sinh tự cổ thùy vô tử,
Lưu thủ đan tâm chiếu hãn thanh.
(Tự cổ làm người ai chẳng chết,
Lòng son lưu lại miếng tre xanh).

Hãn thanh là tre chảy mồ hôi. Hồi cổ, chưa có giấy, phải khắc chữ lên tre. Muốn cho tre mau khô, người ta đốt cho tre chảy bớt nước ra.

(2) Tương truyền *cháu nhà ái quốc* (tức cháu cụ Nguyễn Thượng Hiền) tên là Nguyễn Thượng Huyền (BT).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Dấu địa linh con Lạc cháu Hồng, người sao trước có sau không, kinh sấm sét hỡi đau lòng hậu bối.

Vẫn biết tinh thần di tạo hóa, sống là còn mà thác cũng như còn;

Chỉ vì thời thế khuất anh hùng, xưa đã rủi mà nay càng thêm rủi.

Lấy ai đây nối gót nghìn thu;

Vậy ta phải kêu người chín suối.

Nhớ Tiên sinh xưa:

Tú dục Nam châu;

Linh chung Đà hải[1].

Nghiệp thừa gia cung kiếm cũng pha đường;

Nền tác thánh thi thư từng thuộc lối.

Gan to tày bể, sức xông pha nào kể ức muôn người;

Mắt sáng hơn đèn, tài linh lợi từ khi năm bảy tuổi.

Vận nước gặp con dâu bể, đeo vai thân sĩ, còn lòng đâu áo mũ xênh xang;

Thói nhà chăm nghiệp bút nghiên, giấu mặt hào hùng, thì tạm cũng khoa trường theo đuổi.

.....

Bài văn đó dài mà lâm li. Cụ lại điếu một đôi câu đối tuyệt hay, giọng trầm hùng:

Sương hải vị điền, Tinh vệ hàm thạch,

Chung Kỳ kí một, Bá Nha đoạn huyền.

(Sương hải chưa bồi, Tinh Vệ ngậm đá, [2]

Chung Kỳ đã mất, Bá Nha đập đàn).

Lại năm sau nữa (13-6-1927), cụ Lương Văn Can mất ở Hà Nội vì bệnh già. Cụ bị an trí ở Nam Vang từ 1914 đến 1924, về Hà Nội lại mở

(1) Ý nói: vẻ tốt đẹp cõi Nam (Quảng Nam), khí thiêng liêng bể Đà (Đà Nẵng).

(2) Tích con gái vua Viêm Đế chết chìm ở biển, hóa ra chim Tinh vệ ngậm đá ở núi Tây để lấp biển Đông. Nghĩa bóng trỏ người căm trả thù.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

trường dạy học - trường Ôn Như - nhưng không còn hoạt động gì được nữa. Lời di chúc cuối cùng của cụ là:

"Bảo quốc túy, tuyết quốc sỉ".

Đám táng cụ Tây Hồ được cử hành long trọng. Nhiều nơi làm lễ truy điệu; học sinh bãi khóa suốt từ Nam tới Bắc, gây tiếng vang rất lớn trong nước. Thấy vậy nên khi cụ Lương mất, chính phủ Pháp lấy cớ là cụ bị bệnh thời khí, bắt làm lễ an táng rất gấp, ngay 5 giờ rưỡi chiều hôm đó để khỏi náo động, thành thử di hài của cụ không đưa về quê ở làng Nhị Khê được mà phải chôn ở Phúc Trang Hợp Thiện (Bạch Mai) dưới ánh đuốc vì tới huyệt đã bảy giờ tối. Nhưng ở Hà Nội cũng có hằng ngàn người, đông nhất là học sinh và thợ thuyền, đưa cụ tới huyệt. Hai cụ Hoàng Tăng Bí và Ngô Đức Kế chấp phất bên cạnh linh xa (coi phụ lục II). Rồi ngày chủ nhật 19-6, cả ngàn sinh viên và thợ thuyền định biểu tình ở Phúc Trang Hợp Thiện, bị Pháp đàn áp (*La Volonté indochinoise* số 3-7-1928).

Ở Sài Gòn, ngày 26-6, một môn đệ cũ của cụ là Trần Huy Liệu, lúc đó làm chủ bút tờ *Đông Pháp thời báo*, đứng ra làm lễ truy điệu, đồng bào nhiệt liệt hưởng ứng. Cụ Phương Sơn là đồng chí mà cũng là rể của cụ, điếu:

Bảy mươi bốn tuổi già, chưa biết bao giận nước thù nhà, cười nói vẫn bền cùng sắt đá;

Mười lăm năm lưu lạc, kể sao xiết tình thầy nghĩa bạn, đền bồi xin hẹn có non sông.

Chính phủ thực dân bắt giam ông Trần Huy Liệu, gần một tháng không hỏi tới, ông và vài đồng chí tuyệt thực để phản đối, năm ngày sau, Pháp phải thả ông.

Ngày 29-10-1940 cụ Sào Nam mất ở Huế, lưu lại một bài từ giã bạn bè, lời buồn vô hạn:

Từ giã bạn bè lần cuối cùng.
Mạc sầu tiền lộ vô tri kỉ,
Thiên hạ hà nhân bất thức quân? (1)

(1) Hai câu thơ trong bài *Biệt Đổng Đài* của Cao Thích, nghĩa là:
Đừng buồn lối trước không tri kỉ,
Thiên hạ ai người chẳng biết ông?

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Bảy mươi tư tuổi trót phong trần,
Nay được bạn mới tỉnh thần hoạt hiện. (1)
Những ước anh em đầy bốn biển,
Nào ngờ trăng gió nhốt ba gian!
Sống xác thừa, mà chết cũng xương tàn,
Câu tâm sự gởi chim ngàn cá biển.
Mừng được đọc bài văn sinh vãn, (2)
Chữ đá vàng in mấy đoạn tâm can...
Tiếc mình nay sức mỏng, trí thêm khan,
Lấy gì đáp khúc đàn tri kỉ?
Nga nga hồ, chí tại cao sơn,
Dương dương hồ, chí tại lưu thủy! (3)
Đàn Bá Nha mấy kẻ thưởng âm?
Bỗng nghe qua khóc trộm lại thương thầm:
Chung Kỳ chết, e quăng cầm không gảy nữa!
Nay đương lúc tử thần chờ trước cửa,
Có vài lời ghi nhớ về sau.
Chúc phường hậu tử tiến mau!

Vì thời cuộc không thuận, quốc dân không làm lễ truy điệu cụ được. Tiếp theo tới các cụ Nguyễn Quyền lìa trần ở Bến Tre, cụ Dương Bá Trạc ở Tân Gia Ba (4), cụ Võ Hoành ở Đồng Tháp Mười, cụ Huỳnh Thúc Kháng ở Quảng Ngãi (1947). Gần đây lại có tin cụ Lê Đại mất ở Hà Nội (1951) và cụ Nguyễn Hải Thần qui tiên năm ngoái ở Bắc Kinh.

(1) Thể hiện sức sống.

(2) Bài *Sinh Văn* (Tế sống) của cụ Huỳnh điếu cụ Phan (BT).

(3) Hai câu trong sách *Liệt Tử*, lời của Chung Tử Kỳ nhận xét tiếng đàn của Du Bá Nha, nghĩa là:
Tiếng vút lên: chí hướng đặt vào nơi núi cao.
Tiếng cuồn cuộn: chí hướng đặt vào nơi nước chảy.
Nhận xét đó, Bá Nha khen là rất đúng và hai người từ đó thành cặp tri kỉ.

(4) Cụ được người Nhật đưa qua đó để Pháp khỏi bắt cụ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Thế là các nhà cách mạng lớp trước, ở đầu thế kỉ, lần lượt theo nhau về cõi khác hết[1], hiện nay may lắm còn được một hai cụ.

Từ khi cụ Sào Nam bị bắt thì hoạt động của các vị đó gần như hoàn toàn ngưng hẳn. Nhưng ngọn hồng kì lại chuyển qua tay những thanh niên và những đảng cách mạng khác nối nhau xuất hiện ở trong nước cũng như ở ngoài nước, nào là *Tâm tâm xã*, nào là Việt Nam *Thanh niên cách mạng đồng chí hội*, nào là *Tân Việt cách mạng đảng*, nào là *Việt Nam Quốc dân đảng*, nào là *Đông Dương Cộng sản đảng*... rồi hội kín này, hội kín nọ..., cứ đợt này chưa xuống thì đợt khác đã lên, liên miên bất tuyệt, đập vào nền tảng của thực dân Pháp ở Việt Nam, và ngày nay nền tảng đó đã hoàn toàn sụp đổ mặc dầu Pháp đã đem hàng ức thanh niên của họ huy động tất cả những khí giới tối tân nhất để chống đỡ, và được cả Anh lẫn Mĩ giúp sức.

Cuốn sách này tái bản đúng kỳ lục thập chu niên của năm Đông Kinh Nghĩa Thục ra mắt quần dân[2]. Ngày nay đã cách xa Nghĩa Thục đúng 60 năm, ta có thể xét Nghĩa Thục một cách bình tĩnh và vô tư được.

Lấy phần đông mà xét thì trong 25 năm đầu thế kỉ, phong trào cách mạng là do các nhà cựu học chỉ huy, với một số ít nhà tân học giúp sức, trong 25 năm sau phong trào do các nhà tân học tổ chức và được một số nhà cựu học làm cố vấn.

Trong giai đoạn trên, các nhà cách mạng chia làm hai phe: một phe bạo động mưu cầu ngoại viện mà cụ Sào Nam lãnh đạo, một phe ôn hòa chủ trương duy tân mà cụ Lương Văn Can và cụ Tây Hồ cầm đầu. Tuy nhiên hai phe vẫn liên lạc, hợp tác mật thiết với nhau, kính trọng, quý mến nhau chứ không hề khuynh loát, mạt sát nhau.

Cả hai phe, mà nhất là phe ôn hòa, hoạt động còn thiếu kinh nghiệm, thiếu phương pháp, có vẻ những nhà cách mạng "tài tử" chứ không phải hạng cách mạng chuyên môn thấu rõ đủ cả lí thuyết lẫn kĩ thuật như nhiều nhà cách mạng gần đây. Có người lại chê các bực tiền bối đó làm thơ nhiều hơn làm cách mạng. Có phần đúng, nhưng ta không thể trách các cụ điều đó được: các cụ làm thơ cũng như ngày nay chúng ta chép

(1) Như ở một chương trên tôi đã nói, cụ Tăng Bạt Hổ mất vì bệnh ở Huế, khoảng năm 1915.

(2) Vì thời cuộc ra trễ mất một năm.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nhật kí, mà chính nhiều bài thơ đó đã cảm hóa được quốc dân. [1] Trái lại, ta nên phục các cụ là hoạt động thiếu phương tiện, thiếu tổ chức trong một thời gian ngắn như vậy mà đã có ảnh hưởng vô cùng lớn tới quốc dân.

Ngày nay nghe nói đến Đông Kinh Nghĩa Thục, người Việt nào cũng ngưỡng mộ, kính phục những nhà cựu học đã gây nên phong trào duy tân đầu tiên ở nước nhà. Bị un đúc trong cái lò thi phú mà các cụ có đầu óc mới mẻ như vậy, quả thực là siêu quần.

Công của các cụ rất lớn.

Nhờ Nghĩa Thục mà sau những vụ thất bại ở cuối thế kỉ trước, chúng ta lấy lại được lòng tự tin: không tự ti đối với Trung Hoa và Âu Tây mà cũng không tự cao đến mù quáng. Chúng ta vẫn tôn trọng những giá trị tinh thần - hi sinh và bất khuất - của cựu học mà đồng thời cũng biết nhận giá trị thực tế của tân học:

Học Tây học Hán có rành mới hay.

Cởi bỏ được những quan niệm lạc hậu rồi, nhất là quan niệm trung quân quá cố chấp, tinh thần dân tộc của ta vững thêm. Các cụ một mặt khai thác cái vốn cũ của dân tộc mà vốn qui nhất là ngôn ngữ, một mặt tiếp thu văn hóa Âu Tây bằng công việc dịch thuật. Các cụ là người đầu tiên bỏ khoa cử và hô hào mọi người học tiếng Việt, viết lách bằng tiếng Việt, do đó mở đường cho các nhóm *Đông Dương tạp chí* và *Nam Phong* sau này.

Các cụ lại dạy ta có một quan niệm mới về nhiệm vụ và khả năng của phụ nữ trong việc cứu quốc; dạy ta chú trọng tới kinh tế, hướng về các việc kinh doanh, sản xuất và tiêu thụ các đồ nội hóa; dạy ta phải đồng tâm gây dựng cho xứ sở, và đích thân nêu gương phục vụ đồng bào cho hạng trí thức trong xã hội.

Nhưng công của các cụ không phải chỉ có bấy nhiêu. Các cụ còn trực tiếp hay gián tiếp đào tạo các nhà cách mạng và nhà văn lớp sau, trong số này nhiều phần tử ưu tú tự nhận đã mang ơn nhiều của các cụ. Như tôi đã nói, những cụ Nguyễn Hữu Tiến, Nguyễn Đôn Phục nhờ dịch sách cho Nghĩa Thục mà luyện được cây bút, sau thành những nhà văn xuất

(1) Nghĩ vậy, nên tôi đã chép lại trong tập này, nhiều bài thơ, nhiều câu đối của các cụ. Bỏ những bài thơ văn đó tức là làm mất một phần bản sắc của các cụ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

sắc trong nhóm Nam Phong. Lại thêm một số học sinh của Nghĩa Thục, như Đào Trinh Nhất, một số con cháu các cụ sau thành những nhà ngôn luận có danh trong nước, há không do ảnh hưởng của phong trào?

Nghĩa Thục chỉ thọ khoảng một năm mà tên Nghĩa Thục được ghi trên sử. Trong *Nam thiên phong vân ca* một thi sĩ khuyết danh đã chép lại hoạt động của Nghĩa Thục trong những vẩn lưu loát và nồng nàn mà chúng tôi đã trích dẫn trên đầu mỗi chương và bây giờ xin gom lại:

Cơn mây gió trời Nam bằng lặng,
Bước anh hùng nhiều chặng gian truân.
Ngẫm xem con Tạo xoay vần,
Bày ra một cuộc duy tân cũng kì.
Suốt thân sĩ lưỡng kì Nam, Bắc,
Bỗng giật mình sực thức cơn mê.
Học thương xoay đủ mọi nghề,
Cái hồn ái quốc gọi về cũng mau.
Hồn đã tỉnh, bảo nhau cùng dậy,
Chưa học bò, vội chạy đua theo.
Khi lên như gió thổi diều,
Trong hò xin thuế, ngoài reo hăm thành.
Cách hoạt động người mình còn dại.
Sức oai quyền ép lại càng mau.
Tội nguyên đổ đám nho lưu,
Bắc Kỳ thân sĩ đứng đầu năm tên. (1)

"Mệnh ấy yểu mà danh ấy thọ". Mà danh ấy thọ là nhờ đám "nho lưu" ấy, gồm hầu hết những bực tuấn tú, nhiệt tâm, chí khí nhất trong nước tức cái tinh hoa của non sông đã tụ họp nhau ở nhà số 4 phố hàng Đào của cụ Lương Văn Can để nắm tay nhau mà cải tạo non sông.

(1) Năm tên đó là năm cụ đã bị Pháp kêu án chung thân khổ sai, tức: Dương Bá Trạc, Nguyễn Quyền, Lê Đại, Võ Hoành và Hoàng Tăng Bí, nhưng cụ Hoàng nhờ nhạc gia can thiệp, được an trí ở Huế như độc giả đã biết.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Thơ CẢM KHÁI

(của một cụ trong Đông Kinh Nghĩa Thục).

Tuổi xanh kết bạn xoay trời đất,
Năm chục năm nay thỏa ước mong.
Độc lập xa gần cờ phấp phới,
Anh hồn cố hữu khoái hay không?

Phương Sơn (1882-1960)
Mạnh Đông Ất Mùi (1955)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

PHỤ LỤC I

THIẾT TIỀN CA

Bài *Thiết tiền ca* của cụ Nguyễn Phan Lãng có ảnh hưởng rất lớn ở đương thời, phá cả một chính sách kinh tế của thực dân, bị thực dân cấm, nên rất ít người biết. May mà có người nhớ được; chúng tôi theo *Hợp tuyển thơ văn Việt Nam* mà chép lại đây trọn bài vì nghĩ tài liệu đó rất nên phổ biến, có thể trích giảng trong các sách giáo khoa Tiểu học và Trung học được.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tiền với bạc đó là máu mủ,
Không có tiền no đủ được sao?
Một ngày là một tiêu hao,
Máu rơi của hết sống sao được mà!
Trời đất hỡi! dân ta khốn khổ,
Đủ trăm đường thuế nọ thuế kia,
Lưới vây chài quét trăm bề,
Róc xương róc thịt, còn gì nữa đâu?
Chợt lại thấy bắt tiêu tiền sắt,
Thoạt tai nghe bần bật khúc lòng.
Trời ơi có khổ hay không?
Khổ gì bằng khổ mắc trong cường quyền.
Họ khinh lũ đầu đen không biết,
Lấy mẹo lừa giết hết chúng ta.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Bạc vào đem sắt đổ ra,
Bạc kia thu hết sắt mà làm chi?
Họ tính lại suy đi đã kiệt,
Trói chân tay để chết người mình.
Anh em thử nghĩ cho tinh,
Sẽ đem soi xét tâm tình họ xem.
Họ không muốn người Nam buôn bán,
Để một ngày một cạn của đi,
Còn trơ đống sắt đen sì,
Bạc kia không có lấy gì thông thương?
Dầu có muốn xuất dương thương mại,
Đem sắt đi ai dại với mình;
Rồi ra luẩn quẩn loanh quanh,
Vốn kia không có, lợi sinh được nào?
Nó lại thấy lương cao muốn chiết,
Sợ người mình thấy thiệt thì kêu,
Nó đưa tiền sắt cho tiêu,
Tuy rằng không chiết mà hao thiệt nhiều.
Ấy nó nghĩ mưu cao đường thế,
Chỉ tìm đường làm tệ nước ta,
Làm cho kẻ xót người xa,
Làm cho nhớn bé trẻ già bỏ nhau,
Làm cho muốn cất đầu không được,
Làm cho đi một bước không xong,
Thế mà ta vẫn ngay lòng,
Tưởng làm như thế cũng không hề gì!
Rồi chỉ sợ đến khi hết cả,
Muốn làm gì cũng chả làm xong.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Muốn công cũng chả nên công,
Muốn nông không vốn thì nông thế nào?
Muốn buôn bán không dào lưng vốn,
Muốn học hành phí tổn lấy đâu?
Bấy giờ ta mới biết đau,
Dại rồi cắt rốn vật đầu được chi?
Nếu họ có bụng gì ta nữa,
Sao họ không mở cửa thông đồng?
Nhà Đoan, Kho bạc tiêu chung,
Lúc buôn lúc bán lúc cùng vào ra.
Sao nó chỉ bắt ta tiêu lẫn,
Mà nó không chịu bận đến mình?
Chẳng qua giở thói ma tinh,
Sao không cứ phép công minh mà làm?
Người Pháp với người Nam như một,
Bảo hộ thì chỉ cốt thuận dân;
Nhẽ đâu cậy thế cậy thần,
Nhẽ đâu trái lẽ cầm cân công bình?
Nào hiệp biện, văn minh, đâu đó?
Nào thượng thư, đốc bộ là ai?
Nào là phủ huyện quan sai,
Hội viên thông kí là người nước ta?
Ai tách bạch cho ra lẽ phải,
Ai dám đem lời cãi cho mình?
Thị phi ai biện cho rành?
Búa rìu chẳng nhụt, lôi đình chẳng kinh;
Làm cho tiền trở lại mới nghe;
Bảo nhau mạnh cánh, mạnh bè,

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Cho người lừa đảo hết nghề hết khôn.
Tôi xin nhớ như chôn vào ruột,
Tôi xin châm lửa đốt hương trầm,
Tôi xin tạc chữ đồng tâm,
Dựng đài kỉ niệm trăm năm phụng thờ!
Thôi đừng giữ thói nhơ ô mị,
Bảo thế nào, người ký cả tay,
Ngại khi nhời nói hay hay,
Trăm người trăm miệng đắng cay muôn phần.
Này hỡi bạn quốc dân ta nữa,
Cơ sự này nó sợ đến đâu?
Bỗng như tiếng sét trên đầu,
Kinh kinh hãi hãi biết đâu thế nào?
...
Ấy là phúc nước Nam ta đó,
Ấy là cơ máu mủ ta còn.
Đời đời cháu cháu con con,
Còn non còn nước, vẫn còn Việt Nam.

Nguyễn Phan Lăng

downloadsachmienphi.com

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

PHỤ LỤC II

ÍT TÀI LIỆU VỀ CỤ CỬ LƯƠNG VÀ ĐÁM TÁNG CỦA CỤ

Cháu chắt cụ Cử Lương hiện ở Sài Gòn cũng khá đông, chúng tôi đã lại thăm vài vị để sưu tầm bút tích, văn thơ của cụ, nhưng trong cơn binh lửa ở Hà Nội cuối năm 1946, nhà cụ ở phố Hàng Đào bị đốt phá, không còn gì cả, may mà còn giữ lại được một bức ảnh bán thân của cụ, vài ba chục bức hình về đám tang của cụ ông và cụ bà, và một số bài báo, cùng bản sao các đối trướng quốc dân phúng hai cụ.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Theo thân nhân thì cụ trứ tác khá nhiều, có xuất bản cuốn *Lương Ôn Như gia huấn* (1926 hay 1927). Chúng tôi nhớ hình như còn cuốn *Luận ngữ cách ngôn* nữa, một tập độ trăm trang trích và dịch *Luận ngữ*.

Hồi cụ bị giam ở Hỏa Lò Hà Nội, tụi Pháp nể cụ, không tra khảo gì nhiều.

Cụ ông và cụ bà rất qui mến nhau. Khi cụ ông sắp bị phát vãng, cụ bà tiễn biệt, dặn: "Ông ơi, ông đợi tôi với". Khi cụ bà sắp mất, [1] cụ ông hứa: "Tôi sẽ theo bà", và tới ngày trong nhà sửa soạn lễ thất thất, (49 ngày) thì sau một cơn bạo bệnh, cụ ông tắt nghỉ.

Cũng theo thân nhân thì bình sinh cụ thường chế thuốc trị bệnh thời khí để phát không cho người người mà rồi lại qui tiên vì bệnh đó (chứ không phải vì bệnh sốt rét như có báo thời ấy đăng).

Có điều này rất buồn cho hai cụ khi về già: hai cụ có được năm người

(1) Cụ bà húy là Lê Thị Lễ, mất ngày 26-4-1927, hưởng thọ 75 tuổi. Vậy là cụ cùng tuổi với cụ ông.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

con trai, mà người nào cũng tới ba mươi tuổi thì mất, thành thử đi sau linh cữu của hai cụ, chỉ có cháu, chứ không có con, nhưng môn sinh của cụ rất đông và đều coi cụ như cha, điều đó cũng an ủi hai cụ được nhiều.

Dưới đây, chúng tôi xin trích ít bài báo thời đó để độc giả thấy cảm tình của quốc dân đối với gia đình họ Lương ra sao. Tôi xin cảm ơn Ông Bà Cung Duy Độ, nhất là Bà Nguyễn Công Tốn, con gái cụ Lương Trúc Đàm, đã cho chúng tôi mượn những tài liệu đó và cho phép chụp lại tấm hình cụ Cử in ở đầu sách.

*
* *

CẤT ĐÁM CỤ CỬ LƯƠNG ÔN NHƯ

Hà Thành Ngọ báo ngày 14-6-1927.

Trái lại với tin bản quán đã đăng trước, thì ngay hồi 5 giờ rưỡi chiều hôm qua đã cất đám cụ cử Lương.

Mới thoạt nghe tin này thì ai cũng lấy làm lạ là vì cụ mới mất sáng hôm qua mà sao công việc lại cử hành một cách hấp tấp như vậy. Người ta đồn rằng tòa Đốc lí nhận được một lá thư nặc danh của một tên phi nhân loại nào gởi đến nói rằng cụ mất vì bệnh thời khí, chớ thực ra thì cụ vì bệnh sốt rét (bệnh già) mà từ trần. (1)

Cũng vì lá thư nặc danh ấy, nên sở Vệ sinh tức khắc bắt phải cất đám đi ngay (...)

Tuy chưa kịp cáo phó, các báo chương tuy chưa kịp đem tin buồn báo cáo khắp nơi mà người đi đưa cũng không phải là ít (...) Lúc đám mới khởi hành, thê thảm nhất là vẳng nghe trong nữ quyến đi đưa sau linh cữu có tiếng khóc rằng: *«Ối, Cha ơi, chỉ vì yêu nước thương dân nên người ta mới làm khổ thân cha đến nỗi này...»* (...) Lạ có một điều là người đi đưa đám lúc ban đầu ước chừng ba bốn trăm người, rồi dần dần qua các phố, người theo đưa thêm đông dần, đến lúc hạ huyệt thì có đến non nghìn người (...).

---

(1) Như chúng tôi đã nói cụ mất vì bệnh thời khí, nhưng chắc người trong nhà giấu, tuyên bố là vì bệnh già; rồi có kẻ "phi nhân loại" nào đó tố cáo như vậy.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Lại có một điều lạ nữa là đám cụ Cử tuy sơ sài mà có vẻ đặc sắc long trọng hơn, là các vị thám tử Tây Nam đi theo gìn giữ trật tự rất nhiều, khiến cho đám đi càng được thêm lắm vẻ oai nghiêm (...). [1]

*

CẢM TÌNH ANH EM LAO ĐỘNG ĐỐI VỚI CỤ CỬ LƯƠNG VĂN CAN

Hỡi đồng bào!
Lương chí sĩ nước nhà tạ thế,
Cái buồn chung há dễ riêng ai.
Tôi là lao động thiển tài,
Lòng thành tỏ dấu bi ai anh hùng.
Hỡi đồng bào Lạc Hồng Nam Việt,
Cái buồn chung phải quyết cùng nhau,
Thương nhà chí sĩ công lao,
Vì dân vì nước tiêu hao một đời.
Mấy chục năm bên trời góc biển,
Cụ Can cùng ông Quyến lao đao,
Cha con hết sức hô hào,
Rung chuông thức tỉnh đồng bào ngủ mê.
Dạ chí sĩ không hề thay đổi,
Gan anh hùng sôi sổi mấy phen.
Cố công dìu dắt dân đen,
Tấm lòng khẳng khái chẳng phiền hiểm nguy,
Thân chẳng ngại lưu li đất khách,
Ý không buồn xa cách vợ con.
Kính thay lòng dạ sắt son,

(1) Trong bài này cũng như trong mấy bài sau chúng tôi đã sửa vài lỗi chánh tả.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Những lời tâm huyết hãy còn đinh ninh.
Phưởng phất nhớ Đông Kinh Nghĩa Thục,
Cảm xúc lòng kính phục Đại nhơn.
Một đời tỉnh táo tinh thần,
Làm hết nghĩa vụ người dân sanh thời.
Khuyên đồng chủng học người Âu Mỹ,
..... (1)
Tô điểm lại non sông gấm vóc,
Truyền bá thêm văn học cao xa.
Lấy nước người sánh nước ta,
Nước người tấn bộ, nước ta thẹn thùng.
Xưa ta lắm anh hùng hào kiệt.
Tên còn ghi sử Việt Nam nhà,
Biết bao nguy hiểm phong ba,
Vì dân vì nước vì nhà quên thân.
Nay sao cứ vũng chân nô lệ,
Phó mặc người hộ vệ cho ta.
..... (1)
Ai ơi! Ái chủng đừng quên
Dắt nhau kéo riết tới đền văn minh.
Lột bỏ hết thân danh nô lệ,
Cố kết dây đoàn thể kim thời,
Làm cho bền vững hơn người,
Ấy là việc gốc của người nước ta.
Đồng bào! Xin chớ bỏ qua.

Lao động Chu V. Tân Sài Gòn.
(Đông Pháp thời báo 24-6-27)

(1) Chắc là đã bị kiểm duyệt ba câu vì bỏ trắng khoảng ba hàng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Đặc biệt nhất là các thương gia ở Nam Việt chẳng những trọng tinh thần ái quốc của cụ mà còn mang ơn cụ đã "chỉ đường cho đi buôn bán tại các xứ xa xôi nữa". Đoạn dưới đây trích trong bài *Thương giới Việt Nam đối với lễ truy điệu Lương chí sĩ* của ông Trần Chi Cổ, thương gia tại đường d'Espagne, Sài Gòn, là cũng đăng trong *Đông Pháp thời báo* ngày 24-6-27.

"(...), Ấy, đương trong vòng đày ải đó, không còn cách sanh kế gì nữa, cụ mới lập nhà buôn, ở Côn Nôn [1] buôn đồi mồi, các đồ vật, về Cao Man lại buôn lụa, buôn các vật dụng, làm thuốc, thế là cụ đã mở đường cho nhiều người Việt Nam trước kia sợ Cao Man "ma thiêng nước độc" bây giờ cũng bắt chước sang buôn bán, sau này trở nên rất giàu. Coi đó thì biết công của cụ không riêng ở phần gốc, mà có cả ở phần ngọn, không riêng ở chánh giới, mà có cả ở thương giới nữa.

Vậy trong nhà buôn ta, đối với Lương tiên sinh, không những kính mến cụ về lòng yêu nước thương nòi của cụ mà lại phải biết ơn cụ đã chỉ đường cho ta đi buôn bán tại các xứ xa xôi (...)"

Sau cùng tác giả bài đó hô hào các bạn đồng nghiệp chẳng những dự buổi lễ truy điệu cụ mà còn "đồng tình đóng cửa bữa chủ nhật tới đây để tỏ lòng thương mến đau xót".

Đối trướng rất nhiều, chúng tôi chỉ xin trích hai câu đối, một Hán, một Nôm:

Khảng khái do tồn, mẫn thế khởi ưng tiên yếm thế,
Thảm thức thử khí, bổ thiên vị liễu hoặc do thiên.

Nguyễn Hữu Tiến [2]

đại ý là:

(1) Tác giả đã lầm: cụ không hề bị đày Côn Lôn. Ta nhận thấy cụ Lương quả có tinh thần mới, trọng thực tế, biết kinh doanh. Các cụ khác trong Nghĩa Thục bị an trí thì chỉ làm thuốc, dạy học hoặc làm ruộng, chứ không ai mở tiệm buôn như cụ. Ta nên nhớ nhà nho vốn "ức thương".

(2) Có lẽ là cụ Đông Châu, tác giả những cuốn *Giai nhân di mặc, Luận ngữ quốc văn giải thích, Mạnh Tử quốc văn giải thích* v.v... Cụ sanh năm 1874 mất năm 1941.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Lòng khẳng khái của cụ vẫn còn, cụ vốn lo cho đời mà sao vội lìa đời trước tôi.

Cụ ra đi, tôi than thở, công việc vá trời chưa xong có lẽ do mệnh trời chăng?

Năm ngoái khóc cụ Phan, năm nay khóc cụ Lương non sông đẫm lệ,

Chuyện cha ở đất Miên, chuyện con đất ở Thái, sử sách sinh hương.

Trần Đăng Huyên, Ngô Văn Triện. (1)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

(1) Có lẽ là Trúc Khê, tác giả những cuốn danh nhân truyện kí: Cao Bá Quát, Nguyễn Trãi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

PHỤ LỤC III

MỘT GIỜ VỚI CỤ VÕ HOÀNH

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hồi đó tôi vào đây mới được hơn một năm. Nhờ một người anh họ giới thiệu, tôi lại thăm cụ Võ Hoành ở Sa Đéc, tối ngày mùng ba Tết Bính Tý (1936).

Cụ sinh năm 1867 (?), dòng dõi một thế gia ở làng Thịnh Liệt, tục gọi là làng Quang (Hà Đông), một làng cách Hà Nội mươi cây số và nổi tiếng về trái vải cùi dày, hột nhỏ, hồi xưa dùng để tiến vua.

Cụ thi một vài khoa, không đậu, rồi gia nhập phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục, đứng trong nhóm bạo động; lãnh việc cổ động cho hội là liên lạc với các đồng chí. Khi Nghĩa Thục bị đóng cửa, cụ cùng với cụ Nguyễn Quyền (cũng gọi là Huấn Quyền, vì có hồi làm Huấn đạo Lạng Sơn) và cụ Dương Bá Trạc bị Nam triều kết án chung thân khổ sai, đày ra Côn Đảo, sau được ân xá và an trí ở Nam Việt: cụ Nguyễn ở Bến Tre, cụ Dương ở Long Xuyên, cụ Võ ở Sa Đéc.

Chính quyền thực dân mới đầu còn bắt các cụ đúng kì hạn (nửa tháng hay một tháng) trình diện một lần, sau để các cụ được thong thả, chỉ khi nào muốn đi chơi ra khỏi tỉnh mới phải xin phép.

Người anh em con ông bác tôi, thi sĩ Việt Châu, kể chuyện có lần viên chánh tham biện Sa Đéc mời cụ lại tòa bố hỏi cụ muốn xin gì không? Cụ đáp: "Không". Lần khác lại ngỏ ý muốn trợ cấp cụ mỗi tháng mười đồng, cụ cũng từ chối.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Vì sự từ chối đó mà dân châu thành Sa Đéc đều kính nể cụ.

Một lần, một chú lính cảnh sát chắc ở nơi khác mới tới chưa biết cụ, gọi cụ lại xét giấy thuế thân. Cụ nhìn chú ta, mỉm cười đáp:

– Chú lên mà hỏi quan Chánh tham biện, Chánh phủ mười mấy năm nay còn thiếu tôi nhiều tiền lắm. Mỗi tháng chánh phủ thiếu tôi mười đồng mà tôi không lấy, còn bắt tôi đóng thuế thân nữa ư?

Chú lính ngơ ngác không hiểu gì cả, nhưng thấy cử chỉ, ngôn ngữ của cụ ngang tàng, đành làm thinh. Có lẽ trong thời Pháp thuộc, chỉ một mình cụ là khỏi phải đóng thuế thân, mặc dầu không được miễn.

Hồi tôi lại thăm, cụ làm thuốc để sinh nhai. Không mở tiệm thuốc. Bệnh nhơn tới nhà cụ xin toa hoặc đón cụ tới nhà mình coi mạch. Họ đưa cụ bao nhiêu tiền xe thì cụ cho hết cả phu xe bấy nhiêu. Có kẻ may mắn chỉ kéo cho cụ một cuốc mà được năm cắc, một đồng. Vì vậy phu xe nào ở Sa Đéc cũng biết địa chỉ của cụ. Khách nơi xa tới, cứ bảo họ kéo lại nhà *«cụ Cử»* chẳng cần phải hỏi thăm gì cả. Như tôi đã nói, cụ không đỗ đạt, người Sa Đéc thấy cụ học giỏi mà trọng cụ, gọi cụ như vậy.

Làm thuốc theo cái kiểu cựu nhân độ thế đó, tất nhiên không khá được. Nhưng cụ sống cũng tương đối phong lưu, phong lưu theo lối nhà Nho, nhờ có hai cô con gái lớn bán tơ lụa Hà Đông ở chợ Sa Đéc. Tính cụ rất nghiêm khắc, chỉ muốn làm thông gia với bạn đồng chí, nên các cô tuy đã lớn tuổi, vẫn ở vậy để hầu hạ cha.

Qua một cái cổng bằng gỗ, một khu vườn có nhiều chậu cảnh, anh em tôi bước vô một căn nhà ba gian, lợp ngói, vách ván, bày biện sơ sài.

Cụ thân mật tiếp chúng tôi. Năm đó cụ đã bảy mươi mà vẫn còn quắc thước, tóc chưa bạc, người gầy, mắt sáng. Hai cái đặc biệt nhất trong con người của cụ là giọng nói và cái lưng.

Giọng cụ sang sảng, vang và ấm, còn lưng cụ thẳng như một cây cột. Cụ không bao giờ khòm lưng và vẫn thường nói với các người thân:

– Chính vì cái lưng tôi nó không cong được nên tôi mới bị Hoàng Cao Khải nó sai lính quất tôi. Lính nó quất tôi thì tôi chửi lại nó, rồi nó cũng chẳng làm gì được tôi.

Cụ ngồi xếp bằng tròn trên một bộ ngựa, bên mặt án thư, hỏi tôi về tình hình ngoài Bắc, bà con ngoài đó rồi tới công việc làm ăn của tôi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tôi hỏi cụ:

– Thưa cụ, năm mới cụ đã khai bút chưa?

Cụ cười, đáp:

– Bạn bè mỗi người mỗi nơi, thành thử mấy năm nay tôi cũng chẳng làm được bài thơ nào. Cậu muốn nghe thì để tôi đọc cho cậu một bài tôi làm cách đây sáu, bảy năm, hồi cụ Phương Sơn lại thăm tôi tại đây.

Rồi cụ đọc:

Ngao ngán lòng tôi tối lại mai,
Lòng tôi, tôi biết giải cùng ai?
Ngàn năm cố quốc hồn chưa tỉnh,
Hai chữ đồng tâm nét cũng sai!"
Mài lệ chép thơ phơi trước mắt,
Coi tiền như mạng bỏ ngoài tai.
Thôi thôi biết nói chi cho hết,
Càng nói càng thêm nỗi thở dài.

downloadsachmienphi.com

Tôi hỏi:

– Thưa cụ, cụ Phương Sơn có họa lại không?

– Có.

– Xin cụ cho cháu nghe cả bài họa nữa.

– Không chắc tôi còn nhớ đủ...

Cụ suy nghĩ một lát rồi bảo:

– May quá, còn nhớ. Như vậy:

Khí phách thường như buổi sớm mai,
Đường văn minh đỏ hẹp chi ai?
Đạp vòng trời đất, chân cho vững,
Vẽ mặt giang sơn, bút dám sai?
Cọp bắt tay không đừng nói khoác,
Rắn theo tàn thuốc cũng công tai!

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Anh em giữ lấy niềm hòa hảo,
Nòi giống về sau phúc lộc dài.

Tôi lấy bút chép cả lại. Chí hướng của hai cụ hiện rõ trong thơ: cụ Võ đứng vào phe cụ Sào Nam, cụ Phương Sơn đứng vào phe cụ Tây Hồ. Hai bài làm vào khoảng 1929-1930, mà lúc đó cụ Sào Nam đã ở trong cái cảnh "trăng gió nhốt ba gian", còn cụ Tây Hồ thì đã qui tiên. Ở cái chốn tha hương này, hai cụ đều mang một niềm u uất, đều tìm nguồn an ủi người trong dĩ vãng, người trong tương lai để có thể quên được hiện tại.

Cụ mời tôi uống trà rồi hỏi:

– À, cậu biết chữ Hán không nhỉ?

– Thưa cụ, cháu cũng đương học.

– Thế thì cậu chép nốt bài này nữa, rồi lúc nào nhàn dịch cho tôi nghe.

– Cụ dạy cháu xin vâng, nhưng cháu chỉ mới bập bẹ thôi ạ.

Bài này dễ mà, của Tây Hương Long Thạnh, một nhà ái quốc Nhật Bản. Này, cậu chép nhé:

Đại thanh hô tửu hướng cao lâu,
Hùng khí dục thôn ngũ đại châu.
Nhất phiến đan tâm tam xích kiếm
Huy hoàng tiên trảm nịnh thần đầu.

Tôi hiểu ý. Cụ muốn khuyên tôi đấy. Cụ không muốn cho con cháu cụ, cả con cháu các đồng chí cụ nữa đừng làm việc cho Pháp, nhưng đã vì chén cơm mà phải làm thì ít nhất cũng phải giữ lấy tư cách.

Chép xong, ngồi hầu cụ một lát nữa rồi chúng tôi đứng dậy, xin cáo biệt. Cụ tiễn chúng tôi ra tới cổng, lấy lòng chí thành dặn tôi câu này mà tôi ghi tâm tới bây giờ:

– Này cậu, nhà mình là nhà Nho thanh bạch, cậu có tính lập gia đình thì cũng nên tìm chỗ nào thanh bạch ấy nhé.

Tôi gặp cụ lần đó là lần đầu. Chỉ vì tình đồng chí giữa cụ và các bác tôi mà cụ coi tôi như con cháu trong nhà, tấm lòng đó chỉ nhà Nho mới có. Tôi cảm động, những hàng sao bên bờ rạch Sa Đéc, đưa vút lên một

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nền trời lấp lánh. Pháng phất có hương nguyệt quế. Không hiểu sao tôi có cảm giác rằng những cây đó hương đó, ảnh hưởng đó mặc dầu ở trước mắt tôi mà đã thuộc về một thời cách xa tôi khá xa.

Chiều hôm sau, mới bước chân xuống ghe đậu tại Ngã Bảy (Phụng Hiệp), tôi chép ngay lại bài dịch gởi về hầu cụ. Dịch rằng:

Lớn tiếng lên lầu gọi «rượu đâu"?
Khí hùng muốn nuốt cả năm châu.
Lòng son một tấm, gươm ba thước,
Loang loáng vung lên, nịnh rớt đầu.

*

Lần sau tôi gặp cụ đúng vào một lúc loạn nhất của lịch sử: cuối trung tuần tháng chín dương lịch năm 1945. Cụ mới ở Sa Đéc lên Sài Gòn, tóc đã bạc nhiều, bước đã chậm, nhưng lưng vẫn thẳng như thân sao.

Cụ lúc ấy quá bận việc, một đoàn thanh niên bao vây cụ, tôi không dám làm mất thì giờ của cụ, nhưng đinh ninh sẽ trở lại thăm cụ. Chưa kịp lại thăm thì đã mỗi người một ngả.

Sáu năm sau tôi mới hay tin cụ đã qui tiên, hình như trong Đồng Tháp Mười, không rõ trong trường hợp nào. Có người nói nghĩa quân không nghe lời cụ mà thất trận, cụ uất ức rồi sức già của cụ tiêu mòn lần vì năm đó chắc cụ đã tới bát tuần. Phải vậy chăng? Nếu phải thì chắc có người còn nhớ mộ cụ. Và mộ cụ ở đâu? Mà căn nhà của cụ ở Sa Đéc còn không? Tôi đã hỏi vài người ở Sa Đéc, không ai biết cả. Giặc Pháp khi tái chiếm Sa Đéc đã phá rồi chăng?

(Bài này đã đăng trên số Xuân Ất Mùi nhật báo Mai, nay sửa lại)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

SÁCH THAM KHẢO

- *Ngục trung thư* - Phan Bội Châu - Tân Việt 1950 (Đào Trinh Nhất dịch)
- *Phan Bội Châu* - Thế Nguyên, Tân Việt 1950.
- *Phan Châu Trinh* - nt, nt.
- *Huỳnh Thúc Kháng* - nt, nt.
- *Phan Tây Hồ tiên sinh*, Báo Tân Dân số 3, 1949.
- *Dật sự Phan Sào Nam*, Anh Minh.
- *Kỳ Ngoại Hầu Cường Để*, nt, Nam Hưng 1951.
- *Những chí sĩ* - nt, Tân Dân 1951.
- *Cụ Huỳnh Thúc Kháng* - nt, nt.
- *Tự phán* - Phan Bội Châu, Anh Minh, 1956.
- *Thi tù tùng thoại* - Huỳnh Thúc Kháng, Nam Cường 1951.
- *Sào Nam văn tập* - Thanh Thanh.
- *Đông Kinh Nghĩa Thục* - Đào Trinh Nhất, Mai Lĩnh 1938.
- *Phong trào đại Đông du* - Phương Hữu, Nam Việt 1950.
- *Để Thám* - Huyền Quang, Á Châu 1951.
- *Phan Bội Châu* - Lưu Trần Thiện, Ngày Mai 1949.
- *Bãi Sậy* - Vân Hà, Á Châu 1951.
- *Khởi nghĩa Thái Nguyên* - Phương Hữu, Nam Việt 1946.
- *Phan Đình Phùng* - Đào Trinh Nhất, Tân Việt 1950.
- *Lương Ngọc Quyến*, Đào Trinh Nhất, Tân Việt 1957.
- *Hợp tuyển thơ văn Việt Nam* - Văn Hóa 1963.
- *Nguyễn Quang Diêu* - Nguyễn Văn Hầu, Xây dựng 1964.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

MỤC LỤC

TỰA 9
TỰA (IN LẦN THỨ NHÌ) 15
I. TÌNH HÌNH NƯỚC NHÀ Ở ĐẦU THẾ KỶ 19
II. PHONG TRÀO ĐÔNG DU 25
III. ĐÔNG KINH NGHĨA THỤC THÀNH LẬP 34
IV. KHAI TRÍ DẠY HỌC 41
V. SOẠN SÁCH VÀ BÀI CA 48
VI. DIỄN THUYẾT 60
VII. PHONG TRÀO DUY TÂN 67
VIII. CHẤN HƯNG CÔNG THƯƠNG 73
IX. KHUẾCH TRƯƠNG NÔNG NGHIỆP, KHAI MỎ 83
X. PHÁI BẠO ĐỘNG 86
XI. NGHĨA THỤC BỊ ĐÓNG CỬA 91
XII. SAU KHI TAN RÃ 100
XIII. PHONG TRÀO Ở TRUNG VÀ NAM 110
XIV. KẾT 119
Phụ lục I: THIẾT TIỀN CA 128
Phụ lục II: ÍT TÀI LIỆU VỀ CỤ CỬ LƯƠNG VÀ ĐÁM TÁNG CỦA CỤ 132
Phụ lục III: MỘT GIỜ VỚI CỤ VÕ HOÀNH 138
SÁCH THAM KHẢO 143

(In theo bản của NXB Văn Hoá - TT Hà Nội, 2002)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

NGUYỄN HIẾN LÊ

LỊCH SỬ THẾ GIỚI

(I)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Bộ *Lịch sử thế giới* có trên tay bạn đọc là một tác phẩm hợp soạn của hai tác giả: Nguyễn Hiến Lê (1912-1984), Thiên Giang Trần Kim Bảng (1911-1985) xuất bản từ những năm 1954-1955 tại Sài Gòn - sách chỉ in có một lần - và gần 9 năm sau (1964) mới được tái bản vì "vài uẩn khúc" của nó. Hiện nay bộ sách gần như tuyệt bản

Đây là một bộ sách phổ thông được viết với một sử quan khoáng đạt mà nhiệt tâm, cộng với phương pháp khoa học chính xác. Bởi các lí do vừa nêu, NXB chúng tôi xin phép gia đình tác giả cho in lại bộ sách này nhằm giúp độc giả có thêm tài liệu tham khảo.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Nhân đây, chúng tôi xin nhường lời để tác giả nói về "vài uẩn khúc" hồi ấy:

...

"Điều may mắn thứ nhì là một cơ hội tốt để tôi thực hiện một điểm trong chương trình mở mang kiến thức của thanh niên. Từ mấy năm trước tôi đã mua được vài bộ ***Histoire Universelle*** *của Wells,* ***Histoire de l'humanitè*** *của H.Van Loon... đọc rất hấp dẫn, tôi tính sẽ dịch hoặc tóm tắt. Đầu niên khóa 1954-1955, trong chương trình Trung học có thêm môn* ***Lịch sử thế giới*** *dạy trong 4 năm. Ông Thiên Giang lúc đó dạy sử các lớp trung học. Tôi bàn với ông soạn chung bộ sử thế giới càng sớm càng tốt cho học sinh có sách học, khỏi phải chép «cua" (cours). Ông đồng ý và chúng tôi phân công: tôi viết cuốn đầu và cuốn cuối, ông viết hai cuốn giữa. Chúng tôi bỏ hết công việc khác, viết trong một thời gian mới xong, tôi bỏ vốn ra xuất bản, năm 1955 in xong trước kì tựu trường tháng chín.*

Một chuyện đáng ghi là vì bộ đó mà năm 1956 chúng tôi bị một độc giả mạt sát là đầu óc đầy «rác rưởi" chỉ vì chúng tôi có nhắc qua đến thuyết của

(1) Trong Tuyển tập này chúng tôi chỉ in (tuyển) phần của Nguyễn Hiến Lê viết

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Darwin về nguồn gốc loài người. Chẳng cần nói ai cũng biết độc giả đó là tín đồ nào.

Sau một linh mục ở Trung yêu cầu Bộ Giáo dục cấm bán và tịch thu hết bộ sử đó vì trong cuốn II về thời Trung cổ, chúng tôi có nói đến sự bê bối của một vài Giáo hoàng. Bộ phái một viên bí thư có bằng cấp cử nhân lại tiếp xúc với tôi. Ông này nhã nhặn, khen tôi viết sử có nhiệt tâm cho nên đọc hấp dẫn như đọc bộ sử Pháp của Michelet; rồi nhận rằng sách tôi được Bộ Thông tin cho phép in, lại nạp bản rồi thì không có lí do gì tịch thu, cấm bán được, chỉ có thể ra thông cáo cho các trường học đừng dùng thôi, cho nên ông ta chỉ yêu cầu tôi bôi đen vài hàng trên 2 bản để ông ta đem về nộp Bộ, Bộ sẽ trả lời nhân vật công giáo nào đó, còn bán thì cứ bán, không ngại gì cả. Tôi không muốn gây chuyện, chiều lòng ông ta.

Hồi đó bộ Lịch sử thế giới của chúng tôi chỉ còn một số ít. Tôi hỏi các nhà phát hành, được biết có lệnh cấm các trường học ngoài Trung dùng nó, ở trong Nam thì không. Chỉ ít tháng sau bộ đó bán hết tôi không tái bản. Mãi đến sau khi chính quyền họ Ngô bị lật đổ, nhà Khai Trí mới xin phép tôi để in lại.

downloadsachmienphi.com

Hơn một chục năm sau một giáo sư ở Huế vô thăm tôi, hỏi: "Tại sao hồi đó ông không làm đơn trình bày rằng ông đã dùng sách nào để viết về các Giáo hoàng thời Trung cổ đó rồi xin cho bộ sử của ông được dùng trong các trường. Tôi đáp: "Tôi xin làm gì? Không khi nào tôi làm công việc đó".

Sau ngày giải phóng năm 1975, giáo sư đó lại thăm tôi lần nữa, bảo: "Tôi phục phương pháp biên soạn và tư cách của ông (NHL) từ hồi đó". **(Hồi kí Nguyễn Hiến Lê** trang 354-355, NXB Văn học, 1993).

Nhà Xuất bản chúng tôi trân trọng giới thiệu tác phẩm này đến đông đảo bạn đọc.

NXB Văn Hóa

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

PHẦN THỨ NHỨT

LOÀI NGƯỜI THỜI TIỀN SỬ

CHƯƠNG I

CON NGƯỜI TRONG VŨ TRỤ

downloadsachmienphi.com

1. Thái dương hệ: mặt trời, trái đất, mặt trăng.

2. Các hành tinh hệ. Sự mênh mông của vũ trụ.

3. Tuổi của mặt trời và trái đất.

4. Kết.

1. Vòm trời một đêm thanh không khác chi một tấm màn nhung đính kim cương: hạt thì rực rỡ vàng hoặc man mác xanh, hạt thì nhợt nhạt trắng hoặc hung hung đỏ: hết thảy đều nhấp nhánh như muốn ra hiệu với ta vậy.

Nhìn cảnh đó, ta quên hẳn việc đời mà nghĩ đến những thế giới xa xăm là các vì tinh tú và ta thấy ngợp trước sự mênh mông, huyền bí của vũ trụ.

Trái đất chúng ta ở là một khối tròn trực kính trên 12.000 cây số, còn mặt trời là một khối lửa trực kính non 1.400.000 cây số. Từ trái đất đến mặt trời, đường dài là 149.000.000 cây số. Một chiếc phi cơ bay 1.000 cây số một giờ, bay từ Sài Gòn ra Hà Nội mất khoảng giờ rưỡi thì phải bay 149.000 giờ, nghĩa là 17 năm liền, không nghỉ, mới tới được mặt trời.

Muốn dễ tưởng tượng, ta ví dụ trái đất là một hòn bi (viên đạn) trực kính là 25 li: mặt trời sẽ là một khối tròn trực kính 2 thước 7, nghĩa là gần

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chật một căn phòng nhỏ và cách trái đất 293 thước, còn mặt trăng thì chỉ bằng hạt đậu nhỏ xíu, cách trái đất không đầy 8 phân.

Mặt trăng xoay chung quanh trái đất, trái đất lại xoay chung quanh mặt trời. Do đó, các nhà thiên văn gọi mặt trời là một ***định tinh***, (1) trái đất và mặt trăng là những ***hành tinh***. Một định tinh với tất cả hành tinh phụ thuộc vào nó họp thành một ***hành tinh hệ***. Hành tinh hệ của chúng ta, tức mặt trời, trái đất, mặt trăng gọi là ***thái dương hệ***.

2. Mỗi hành tinh hệ lớn như vậy, mà trong không trung có vô số hành tinh hệ. Mắt ta đã không thấy được khoảng 6.000 rồi, còn biết bao định tinh xa quá, ta nhận không được.

Người chế tạo được những kính viễn vọng để nhắm các định tinh ấy và thấy rằng con sông Ngân Hà sở dĩ có màu bạc là do ánh sáng của 100 tỉ (mỗi tỉ là 1.000 triệu) định tinh, tụ lại thành một đám, chiếm một khoảng không gian mênh mông đến nỗi ánh sáng đi nhanh làm vậy - mỗi giây đi được 300.000 cây số - mà phải mất 100.000 năm mới đi từ đầu tới cuối sông Ngân Hà được. Đã thấy ghê chưa? (2)

3. Những vì tinh tú đó xuất hiện từ thời nào? Chưa ai trả lời được chắc chắn. Các nhà bác học, phân tích ánh sáng của mỗi vì sao mà đoán được sơ sơ tuổi và sức nóng của mỗi định tinh. Họ bảo mặt trời ở trung tâm nóng tới 25 triệu độ, ở ngoài chỉ nóng 6000 độ mà chính vì nóng như vậy, nên mặt trời còn trẻ lắm (các tinh tú càng già càng lạnh đi) mới sinh từ 2-3 tỉ năm nay thôi và còn sống được khoảng 10 tỉ năm nữa, nghĩa là mặt trời mới sống được 2-3 phần 10 của nó, như một em nhỏ 12-13 tuổi.

Tuổi trái đất có lẽ cũng xấp xỉ tuổi mặt trời. Nó có thể còn thọ được bao lâu nữa, ta chưa được rõ, nhưng ta có thể tin chắc rằng nếu loài người đừng dùng nguyên tử lực để phá nó, thì chưa có triệu chứng gì đáng lo cả.

---

(1) Sự thực, định tinh không đứng yên mà cũng chuyển động trong vũ trụ và kéo theo những hành tinh của nó.

(2) Ta nhìn các vì sao lấp lánh trên trời, ánh sáng các vì sao đó không phải là ánh sáng lúc ta nhìn đâu mà là ánh sáng phát ra từ hàng vạn, hàng ức năm trước, bây giờ mới tới mắt ta, thành thử có những ngôi sao còn đương chiếu ta đấy mà có thể đã tan tành từ lúc nào, ta không hay. Nếu ta bay nhanh được hơn ánh sáng, mà đuổi bắt được ánh sáng từ trái đất phản chiếu ra cách đây 165 năm thì ta có thể ở giữa không trung nhìn thấy trận Đống Đa (năm 1789) của Nguyễn Huệ.

Để đo những khoảnh mênh mông người ta không thể dùng cây số làm đơn vị, mà phải dùng "một năm ánh sáng" làm đơn vị. Đơn vị đó chỉ khoảng đường mà ánh sáng đi trong một năm mới hết. Mỗi giây, ánh sáng đi 300.000 cây số mà một năm có 60x60x24x365 giây. Nhân ra ta sẽ thấy đơn vị đó khổng lồ ra sao.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tuổi trái đất là 3 tỉ năm, mà đời người nhiều lắm là được 100 năm. Một trăm năm so với ba tỉ năm, cũng như một giây, so với một năm (vì mỗi năm có khoảng 31 triệu giây) và cả thời gian đằng đẵng từ đời Hồng Bàng tới giờ so với tuổi trái đất cũng chẳng đáng kể chi cả.

4. Vậy không gian là vô cùng và cái thân nam nhi bảy thước của ta ở trong không gian thực không bằng một hột cát giữa đại dương. Mà thời gian cũng vô cùng và cái đời người sáu bảy chục năm của ta so với thời gian khác chi bóng câu qua cửa. Nhưng, mặc dầu bé nhỏ, yếu ớt, đời lại quá ngắn ngủi, mà ta dám tranh khôn với Hóa công, dùng bộ óc nhỏ bằng nắm tay tìm hiểu những bí mật mênh mông của vũ trụ, thì quả là chúng ta cũng vĩ đại thật!

TÓM TẮT

1. Trong không gian có hàng tỉ hành tinh hệ. Mỗi hành tinh hệ có một định tinh và nhiều hành tinh chạy chung quanh.

Hành tinh hệ của chúng ta là thái dương hệ, có mặt trời, trái đất, mặt trăng.

Trái đất mà ta thấy mênh mông làm vậy, so với mặt trời chẳng thấm vào đâu mà mặt trời so với không trung lại càng không đáng kể.

Để đo khoảng mênh mông của vũ trụ, người ta dùng "một năm ánh sáng" làm đơn vị. Đơn vị đó chỉ khoảng đường ánh sáng đi trong một năm. (Mỗi giây, ánh sáng đi được 300.000 cây số). Có những ngôi sao cách trái đất hàng trăm ngàn ánh sáng.

2. Có lẽ mặt trời và trái đất tuổi xấp xỉ nhau, được khoảng ba tỉ năm và còn sống nhiều tỉ năm nữa.

3. Tức đoạn kết (số 4) trong chương.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG II

THỦA TẠO HÓA GÂY HÌNH

1. Chúng ta từ đâu tới?
2. Thời khai thiên lập địa.
3. Các sinh vật đã xuất hiện trên trái đất.
4. Thủy tổ loài người.
5. Thủy tổ ta hơn những sinh vật khác ở chỗ nào?
6. Họ tìm ra được lửa.
7. Kết.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

1. Chúng ta từ đâu tới? Chắc chắn là loài người, từ hồi mới biết suy nghĩ, đã tự hỏi câu đó, nhưng tổ tiên ta không tìm được câu đáp, tin rằng có một ông Trời vạn năng, chí minh và chí nhân đã sanh ra muôn loài mà loài người là con cưng nhất của ông.

Một thế kỉ nay, các nhà bác học gắng sức nghiên cứu vũ trụ. Trong cõi bí mật vô biên, họ chưa khám phá được nhiều. Những điều họ tìm kiếm được mới chỉ như ánh đèn dầu le lói trong đêm tối, song phương pháp suy luận của họ có vẻ vững vàng và giả thuyết của họ cũng *đáng tin một phần nào*. Họ có thể giảng được nguồn gốc của loài người, còn nguồn gốc của các tinh tú thì chưa và nếu họ không tin có ông Trời thì họ cũng phải nhận rằng có một sức gì đó đã tạo ra vũ trụ mà họ chưa tìm hiểu được.

2. Theo họ thì khoảng ba tỉ năm trước, mặt trời là một khối cháy sáng, quay tròn rất mau. Tới một lúc nào đó, nhiều mảnh trong khối ấy văng ra và thành những hành tinh. Trái đất là một trong hành tinh ấy, vừa quay tròn chung quanh nó, vừa quay tròn chung quanh mặt trời. Rồi từ trái đất lại văng ra một mảnh nhỏ, tức mặt trăng; mảnh này quay chung quanh trái đất.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Vậy trái đất và mặt trăng mới đầu là những khối lửa, sau lạnh dần đi. Mặt trăng nhỏ hơn, lạnh mau hơn, bây giờ có lẽ đã như băng rồi và không còn một sinh vật nào sống trên đó được.

Trái đất lớn hơn, lạnh chậm hơn. Lần lần, trong hàng triệu năm, lớp ngoài mặt đóng lại thành vỏ cứng. Từ hồi đó, lửa chỉ còn âm ỉ ở bên trong.

Trên lớp vỏ đá đó, mưa đổ xuống không ngớt, liên miên hàng triệu năm, chảy xuống chỗ thấp thành biển. Nước mưa xối, làm vỡ đá, mòn đá rồi cuốn theo cát và bùn.

Sau cùng, mây mù chung quanh trái đất bớt dày, ánh sáng mặt trời chiếu qua được và một ngày kia, phép màu thực hiện: trong nước biển vô sinh khí bỗng xuất hiện nhiều sinh vật. Xuất hiện cách nào thì ta chưa biết.

3. Chúng ta chỉ đoán được rằng những sinh vật đầu tiên ấy là những *tế bào* [1] rất nhỏ như vi trùng ta thấy trong một giọt nước khi nhìn qua kính hiển vi.

Trong hàng triệu năm, các tế bào ấy chỉ sống ở nước. Một số tế bào đâm rễ ở lớp cát, bùn tại đáy biển, hồ, sông, và thành cây như loài *rong, rêu*. Một số tế bào khác sống gần mặt nước do luật biến hóa [2] mọc ra vẩy vây, bơi lội đi kiếm ăn, thành loài cá.

Thời đó, cây cối chỉ mọc ở dưới biển, lần lần biến hóa, sống được ở những đồng lầy, sau cùng sống trên mặt đất.

Loài cá cũng vậy, nhiều con đã có mang lại mọc thêm phổi, sống được ở nước và ở cạn, thành loài *ếch nhái*.

---

(1) Chất cấu thành thân thể sinh vật, rất nhỏ, chia ra làm 3 phần từ ngoài vào trong: nguyên hình chất, hột và nhân.

(2) Theo luật biến hóa, nếu điều kiện sinh hoạt thay đổi thì cơ thể sinh vật cũng tự thay đổi để thích ứng với điều kiện mới. Sự biến hóa ấy phải lâu lắm mới hoàn thành; mỗi thế hệ thay đổi một ít thôi.

Chẳng hạn, một miền đương nóng hóa lạnh, băng tuyết phủ đầy. Sinh vật ở miền đó, lông vốn thưa, ngắn, màu vàng hoặc xám sẽ đổi lần thành dày, dài và màu trắng để chống nổi với lạnh và lẫn lộn với màu tuyết cho kẻ thù khó nhận ra được trong đám tuyết. Trái lại, nếu một miền đương lạnh hóa nóng thì lông sẽ thưa đi, ngắn đi và biến sắc, thành xám hoặc vàng.

Tất nhiên là nếu khí hậu thay đổi đột ngột quá, cơ thể sinh vật thay đổi theo không kịp thì sinh vật đó sẽ chết nếu nó không có cách dời đi chỗ khác tìm một khí hậu thích hợp với nó.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Loài này là tổ loài *rắn*. Rắn hồi ấy, cách đây hàng chục triệu năm, lớn vô cùng, dài hai ba chục thước, chân cao hai ba thước, chạy trên đất rất mau.

Có con quen sống trên ngọn cây, mọc cánh để bay từ cành này qua cành khác và thành loài *chim*.

Rồi có lẽ vì thời tiết thay đổi đột ngột quá, loại rắn khổng lồ bỗng biến hết và trên mặt đất xuất hiện một giống sinh vật khác, loài có *vú*.



Rắn khổng lồ (dài 30 th.)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Trong loài có vú, một giống khéo léo hơn những giống khác, biết dùng hai chân trước như hai bàn tay, biết đứng thẳng mình bằng hai chân sau. Con vật nửa người nửa khỉ ấy, theo nhiều nhà bác học là *thủy tổ loài người*. (1)

4. Thủy tổ chúng ta lần đầu tiên xuất hiện ở đâu? Vào lúc nào? Câu trên chưa ai đáp được: người thì ngờ rằng ở châu Á, kẻ lại bảo ở nhiều nơi một lúc. Còn câu dưới thì các nhà bác học trả lời rằng đã được nửa triệu năm là ít.

Nhớ những hài cốt đào được, các nhà nhân loại học phác họa chân dung của các ông tổ ấy một cách gần đúng sự thực.

Các ông ấy nhỏ, nhỏ hơn chúng ta nhiều, da đen sạm, mình mẩy đầy lông dài và cứng như lông khỉ, hàm răng y như hàm răng các thú dữ.

Họ sống trong rừng âm u, hoặc trong hang đá lạnh lẽo, suốt ngày chỉ

(1) Đã có một thời, các nhà bác học bảo khỉ là thủy tổ của loài người. Thuyết đó nay đã bị bác, và người ta nghĩ rằng loài người là một giống riêng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com



Sọ người thời nay *Sọ người thời còn ở hang*

lo có mỗi một việc là kiếm miếng ăn: lá cây, trái cây, trứng chim, chim, thỏ... Họ ăn sống nuốt tươi.

5. So với những sinh vật khác thì họ vào loài yếu đuối nhất: răng không bén bằng cọp, gấu, chân không nhanh bằng hươu, nai. Họ không bị tiêu diệt có lẽ nhờ những lợi sau này:

– Họ biết dùng tay để cầm gậy đập hoặc cầm đá liệng, thành thử ở xa họ cũng có thể đuổi đánh được những vật khác.

– Họ có bộ óc, biết suy nghĩ, tìm tòi.

– Họ có tiếng nói, truyền tư tưởng cho nhau được. Mới đầu họ chỉ biết gầm gừ hoặc là vài tiếng báo hiệu rằng có kẻ thù tới hay là có thức ăn; lần lần họ cải thiện tiếng nói, phát biểu được mọi ý nghĩ.

6. Trong cả ngàn năm, họ phải chịu được sự thay đổi của thời tiết. Bốn lần tuyết từ bắc cực đổ xuống, bao phủ nửa châu Âu và nửa châu Á, rồi lần lần lại lui về bắc cực. Khí hậu đương nóng hóa lạnh; họ phải tìm cách thích ứng với hoàn cảnh mới: lột da thú để che thân, cất chòi để che mưa và tìm cách lấy lửa để sưởi.

Ngày mà họ tìm được lửa là ngày họ bước qua một đời sống mới. Không có lửa thì bây giờ chúng ta vẫn ăn sống nuốt tươi như nửa triệu năm trước.

Lửa đã giúp loài người chống với lạnh, nấu chín thức ăn, làm cho mãnh thú phải xa, đốt rừng để trồng lúa, uốn được cành cây, làm nứt được phiến đá để làm đồ dùng, rồi nấu đồng, nấu sắt để chế tạo mọi thứ máy móc.

Vì vậy, tổ tiên ta sùng bái lửa, tôn người tìm được lửa vào bực thần thánh, và khi kiếm được lửa ở gần một hỏa diệm sơn hoặc trong một cuộc cháy rừng thì họ vui mừng vô kể, mang về hang, thay phiên nhau giữ. Rủi mà lửa tắt thì họ lo sợ vô cùng, tìm hết cách gây lửa, lấy những phiến đá

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

lửa đập vào nhau cho lửa bắn ra và bén vào cỏ cây khô. Trải mấy trăm ngàn năm, phương pháp ấy vẫn còn lưu lại tới bây giờ.

Lịch sử, loài người từ khi xuất hiện đến nay chia làm nhiều thời đại. Trước khi xét các thời đại ấy, ta nên biết qua cách phân thời đại và cách ghi niên đại ra sao. Đó là đại ý trong chương sau.

7. Vậy trong hàng triệu năm, sinh vật đã tiến từ những tế bào rất đơn sơ đến cơ thể vô cùng phức tạp của chúng ta bây giờ. Đã có nhiều loài xuất hiện rồi tiêu diệt, do luật đào thải [1] của vũ trụ mà trái đất của chúng ta cũng thay đổi nhiều lần: biển thành núi, núi thành biển, chỗ mà xưa tuyết phủ thì nay thành đồng lúa, chỗ mà xưa là rừng rú thì nay là sa mạc.

Trong cái khoảng không gian vô cùng và thời gian vô cùng, có cái gì vĩnh viễn đâu! Hễ biết biến đổi thì sống, không thì chết. Đó là bài học đầu tiên lịch sử cho ta vậy.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

(1) Sinh vật nào đủ sức chống với hoàn cảnh thì sống, không thì chết; đó là luật đào thải.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TÓM TẮT

1. Khoảng ba tỉ năm trước, mặt trời là một khối sáng quay tròn rất mau, một mảnh văng ra, thành trái đất; rồi một mảnh từ trái đất văng ra thành mặt trăng.

Trái đất và mặt trăng mới đầu đều là những khối lửa, sau lạnh dần đi; tới một lúc nào đó, ngoài mặt trời đất đóng lại thành một lớp vỏ cứng. Mưa đổ xuống không ngớt làm thành biển.

2. Trong nước biển, những sinh vật đầu tiên xuất hiện: đó là những tế bào. Do luật biến hóa, những tế bào ấy lần lần thành rong, cây, cá, ếch, rắn, chim, loài có vú.

3. Trong loài sau này, một giống biết dùng hai tay, đi hai chân, là thủy tổ loài người. Chân dung họ không khác con khỉ là mấy và họ xuất hiện đã được khoảng nửa triệu năm nay rồi.

4. Nhờ họ biết dùng tay, biết suy nghĩ, biết truyền tư tưởng cho nhau bằng tiếng nói và biết gây lửa mà tồn tại được và làm chúa tể các loại khác.

Trải qua những thời tuyết ở bắc cực đổ xuống, phủ nửa châu Âu, châu Á, họ phải chống cự với lạnh, làm chòi để che mưa, lột da thú để che thân; nhờ vậy mà họ bắt đầu văn minh.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG III

CÁC THỜI ĐẠI - NIÊN ĐẠI KÝ

1. Thời tiền sử, thời có sử.

2. Thời đá đập, thời đá mài, thời kim thuộc.

3. Thời Thượng cổ, thời Trung cổ, thời Cận đại, thời Hiện đại.

4. Kỉ nguyên Cơ đốc.

5. Cách tính năm và thế kỉ.

1. Mới từ khoảng năm ngàn năm nay, loài người có chữ viết và ghi lại được những việc quan trọng xảy ra như thiên tai, chiến tranh, hành vi các vua chúa...; ghi trên vỏ cây, thanh tre, miếng da, phiến đá, đất sét, sau cùng trên giấy. Những điều ghi đó dùng làm tài liệu viết sử, cho nên gọi là tài liệu viết.

Khi chưa có chữ viết, tất nhiên, không có tài liệu viết nhà khảo cổ đành phải xét những cổ vật đào trong đất, như xương người, xương thú vật, đồ dùng bằng đá, bằng đồng... Như vậy không thể biết rõ lịch sử được, chỉ biết sơ sài vài điều rồi đoán phỏng ra những điều khác. Thời đó gọi là *thời tiền sử*, nghĩa là thời trước khi có sử. Nó lâu hàng trăm ngàn năm. Sau nó là *thời có sử* [1] còn đương kéo dài.

2. Thời tiền sử lại chia làm nhiều thời đại nữa, tùy sự tiến hóa của nhân loại:

– *Thời đại đá đập* [2] dài khoảng 300.000 năm.

– *Thời đại đá mài* [3] dài khoảng 5.000 năm.

---

(1) Có sách gọi là thời tín sử, nghĩa là thời đại có sử đáng tin.

(2) Nhiều nhà bác học cho rằng trước thời đại ấy còn *thời đại gỗ và vỏ hến* vì nhiều giống dân dã man bấy giờ chưa biết đập đá chỉ biết lấy vỏ hến làm đồ dùng.

(3) Thời đại đá đập có người gọi là thời đại *đá cũ*; còn thời đại đá mài thì gọi là thời đại *đá mới*.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

– *Thời đại kim thuộc* bắt đầu khoảng 6.000 năm trước và còn tiếp tục tới bây giờ.

Thời này lại chia làm *thời đại đồng, thời đại đồng đen và thời đại sắt.*

*

Thời đại sử cũng chia làm bốn thời đại khác:

– *Thời Thượng cổ* từ khi có chữ viết đến thế kỉ thứ 5 sau Thiên Chúa giáng sinh, nghĩa là đến khi đế quốc La Mã bị tiêu diệt.

– *Thời Trung cổ* từ thế kỉ thứ 5 đến 1453, năm thành Constantinople (đọc là Công-tăng-ti-nốp) suy diệt.

– *Thời Cận đại* từ năm 1453 đến năm 1789, tức năm có cuộc Đại Cách mạng ở Pháp.

– *Và thời Hiện đại* từ năm 1789 đến bây giờ.

Sự phân chia như vậy là của người Âu. Họ lấy khu vực chung quanh Địa Trung Hải làm trung tâm trái đất và tự cho họ là giống người cầm vận mạng thế giới. Năm 1453 là một năm quan trọng đối với lịch sử của họ, còn đối với người phương Đông chúng ta thì chẳng có chút ảnh hưởng trực tiếp nào cả.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Nếu người Trung Hoa viết sử thế giới mà lấy nước họ làm trung tâm thì sự phân chia thời đại sẽ khác xa và theo ý chúng tôi, có lẽ phải như sau này:

– Thời Thượng cổ, từ khi có sử cho đến năm Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung Hoa (221 tr. T.C.)

– Thời Trung cổ từ nhà Tần đến trận Nha Phiến đầu tiên (1840). Trong hơn hai ngàn năm đó, xã hội Trung Quốc và cả các nước khác ở Viễn Đông thay đổi rất ít.

Thời Hiện đại từ 1840 đến bây giờ [1]

Nhưng vì văn minh phương Tây bây giờ tràn lan khắp thế giới, ta ăn mặc, tiêu khiển như họ, nên giáo dục ta cũng bắt chước họ, thì dùng cách phân chia thời đại của họ cũng là tiện.

3) Biết một biến cố xảy ra cách nào mà không biết nó xảy ra lúc nào thì sự hiểu biết còn lờ mờ lắm.

---

(1) Nên coi thêm ý kiến của các luận giả Trung, Nhật và của Đào Duy Anh trong bài "Thay lời tựa" cuốn *Trung Hoa sử cương* của Đào Duy Anh (Bốn Phương).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Vả lại, viết sử cần phải kể hàng ngàn biến cố, nếu không biết ghi niên hiệu của những biến cố ấy thì cuốn sử chỉ là một mớ bòng bong, đọc chẳng hiểu gì hết.

Hồi xưa, mỗi dân tộc dùng một lối niên hiệu. Chẳng hạn dân tộc nào theo đạo Da Tô thì lấy năm Giê Du sanh làm khởi nguyên, dân tộc nào theo đạo Hồi Hồi thì lấy năm Mahomet (đọc là Ma hô mê) bị ngược đãi, phải trốn khỏi thành La Mecque (La Méc) làm khởi nguyên; dân tộc theo đạo Phật, Hòa giáo cũng dùng một khởi nguyên riêng.

Có khi một dân tộc mà dùng nhiều niên hiệu khác nhau như dân tộc Trung Hoa thời Xuân Thu, Chiến Quốc, chia làm hàng chục, hàng trăm nước nhỏ mà mỗi nước có một niên hiệu. Người ta lấy năm ông vua trong nước lên ngôi làm khởi nguyên và chép: việc này xảy ra trong năm thứ sáu vua Tề Hoàn Công, việc nọ xảy ra năm thứ ba vua Sở Trang Vương... (1)

Mỗi dân tộc dùng một niên hiệu như vậy rất bất tiện nhà viết sử phải tra cứu lâu lắm mới biết được năm Đường Thái Tôn thứ 10 ở Trung Quốc hoặc năm Trần Nhân Tôn thứ 3 ở nước ta là năm nào bên Pháp, bên Anh, Ai Cập, Ấn Độ...

Muốn cho giản tiện, hầu hết các nước đã dùng chung một kỉ nguyên, tức kỉ nguyên Cơ Đốc. Năm đầu kỉ nguyên đó là năm chúa Giê Du giáng sanh. Từ hồi đó tới nay được 1956 năm, nên năm nay là năm 1956. (2)

4. Trăm năm đầu kỉ nguyên Cơ Đốc là thế kỉ thứ nhất, trăm năm sau là thế kỉ thứ hai... cứ như vậy tiếp tục mãi. Hiện nay chúng ta đương ở thế

---

(1) Người Trung Hoa còn một lối tính năm nữa, phức tạp và bất tiện, nhưng hiện nay vẫn còn dùng, nên ta cũng cần biết qua. Lối tính đó theo chi và can. Có mười can: Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỉ, Canh, Tân, Nhâm, Quí; và mười hai chi: Tí, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tị, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi.

Người ta chép can thứ nhất (Giáp) với chi thứ nhất (Tí), thành năm Giáp Tí; rồi can thứ nhì (Ất) với chi thứ nhì (Sửu), thành năm Ất Sửu; cứ theo thứ tự đó, được những năm Bính Dần, Đinh Mão... Cứ hết mười can, người ta lại trở lại can đầu, hết mười hai chi lại trở lại chi đầu. Ghép đủ 60 năm, hết một vòng; đến năm 61, trở lại Giáp Tí, và theo đúng vòng trước. Như vậy trong 60 năm có một năm Giáp Tí, trong 120 năm có hai năm Giáp Tí, 180 năm có ba năm Giáp Tí, và nếu ta chép một việc nọ xảy ra trong năm Giáp Tí thì không ai hiểu ở vào thế kỉ nào; muốn rõ ràng, phải ghi thêm, như cổ nhân, năm Giáp Tí đó là năm thứ mấy theo niên hiệu vua nào. Cách ấy rất tốn công và hiện chỉ còn dùng trong âm lịch: coi lịch, ta thấy năm nay, 1954 là năm Giáp Ngọ.

(2) Sách này tác giả viết và xuất bản vào năm trên (1956) (NXB).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

kỉ thứ 20 sau Thiên Chúa. Muốn biết một năm ở thế kỉ nào thì ta thêm một vào số trăm của năm đó, thành ra số của thế kỉ. Chẳng hạn năm 821, số trăm của nó là 8, thêm 1 thành 9, năm đó ở thế kỉ thứ 9...

Muốn đếm những năm trước kỉ nguyên Cơ Đốc, ta cũng lấy năm Giê Du sanh làm khởi nguyên rồi đếm ngược lại (coi hình dưới đây):

Trước Giê Du		Giê Du sanh		Sau Giê Du
2.000	1.000	1	1.000	2.000

Một việc xảy ra năm 820, sau Giê Du, một việc khác xảy ra năm 1.752 cũng sau Giê Du. Muốn biết hai việc đó cách nhau bao lâu thì trừ hai năm đó: 1752 - 820 = 932 năm.

Còn như, nếu một việc xảy ra trước Giê Du, một việc xảy ra sau Giê Du thì phải cộng hai năm mới biết thời gian giữa hai năm đó là bao nhiêu. Như trong khoảng từ năm 327 trước Giê Du tới năm 1955 sau Giê Du có: 327 + 1.955 = 2.282 năm. Giê Du cũng gọi là Thiên Chúa và muốn cho mau, người ta viết tắt.

– Trước Thiên Chúa là tr. T.C.

– Sau Thiên Chúa là s. T.C.

Người ta thường bỏ những chữ s. T.C. cho gọn mà viết: 1955, chứ không viết: 1954 s. T.C.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

TÓM TẮT

Thời đá đập (khoảng 300.000 năm)	*Thời đá mài (khoảng 5.000 năm)*	*Thời Kim thuộc (tới nay, khoảng 6.000 năm)*				
		T.C.	*Thế kỉ*			
9.000	*4.000* *3.000*	*sanh*	*5*	*1453*	*1789*	*1954*
Thời Tiền sử		*Thượng cổ*		*Trung cổ*	*Cận đại*	*Hiện đại*
		Thời có sử, theo người Âu				

NÊN CHÚ Ý: Trên đồ biểu đó, vì giấy hẹp, chúng tôi không theo đúng tỉ lệ xích được.

Nhưng niên đại 3.000, 4.000, 9.000 tr. T.C chỉ là phỏng chừng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG IV

ĐỜI SỐNG LOÀI NGƯỜI THỜI TIỀN SỬ

1. Thời đại đá đập.

2. Thời đại đá mài.

3. Thời đại kim thuộc.

4. Đời sống tinh thần của loài người thời tiền sử.

downloadsachmienphi.com

1. Ở chương trên, chúng tôi đã nói thời đại đầu tiên trong lịch sử nhân loại là thời đại đá đập. Trong thời đó, loài người đã biết dùng lửa và lấy đá đập vào nhau để làm khí giới và đồ dùng. Họ lại biết dùng xương, sừng các thú vật làm mũi tên, mũi kim, lưỡi búa, lưỡi câu. Nhờ các dụng cụ đó họ săn hươu nai, câu cá tôm để ăn thịt, lột da thú vật khâu lại để che thân.

Cọp, gấu chắc đã phải kiêng nể họ vì họ có thể ở xa bắn mỗi mũi tên bằng xương hoặc bằng đá vào chỗ nhược của chúng.

Có lẽ họ sống từng bầy, lấy tên một loài thú loài chim, loài cá hay loài cây phụ vào tên bầy của mình và cho giống động vật hay thực vật đó là tổ tiên mà sùng bái, không dám ăn. Chế độ đó là chế độ tô-tem (totem).

Tổ tiên ta thời ấy đã tỏ ra là những nghệ sĩ đa tài.

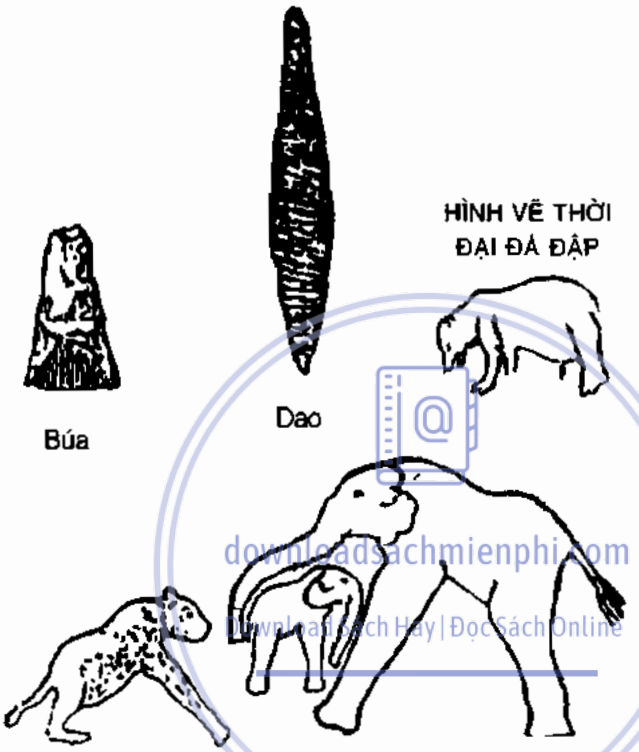
Trong nhiều hang ở Âu châu, người ta thấy hình nhiều thú vật họ vẽ bằng những nét rất sắc sảo. Có hình tô màu đỏ mà trải hàng chục ngàn năm, vẫn chưa phai. Coi hình voi và cọp ở trên, ta thấy nhà nghệ sĩ vô danh nào đó tuy còn vụng, chưa biết vẽ đủ 4 chân của loài vật, song đã có tài nhận xét; còn hình con gấu thì ta phải nhận là gần tới mức tuyệt khéo rồi.

2. Tới thời đại đá mài, nhờ biết mài đá, họ chế tạo được những khí

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

giới tinh xảo hơn. Họ tụ họp nhau lại, làm việc cho hiệu quả, tìm được mỏ đá lửa và lập những xưởng chuyên mài đá đó.



Tấn bộ nhất là mục súc và canh nông đã xuất hiện. Họ biết lo xa, đề phòng những ngày đau ốm hoặc gặp đông tố, kiếm ăn không được, nên trồng cây cối và nuôi súc vật ngay gần hang.

Gặp một bầy bò chẳng hạn, họ khôn khéo đuổi dồn cả vào một cái hang rồi vần đá chặn cửa hang, thế là cả bầy bị nhốt và họ có một kho vật thực, lúc nào dùng tới cũng sẵn.

Họ kiếm lá cây nuôi những con bò rừng đó, dần dần chúng thấy đời sống được người săn sóc dễ chịu quá, không kiếm cách về rừng nữa mà muốn ở luôn với người.

Nhờ cách ấy, tổ tiên ta nuôi cả chó, heo, cừu, thỏ...

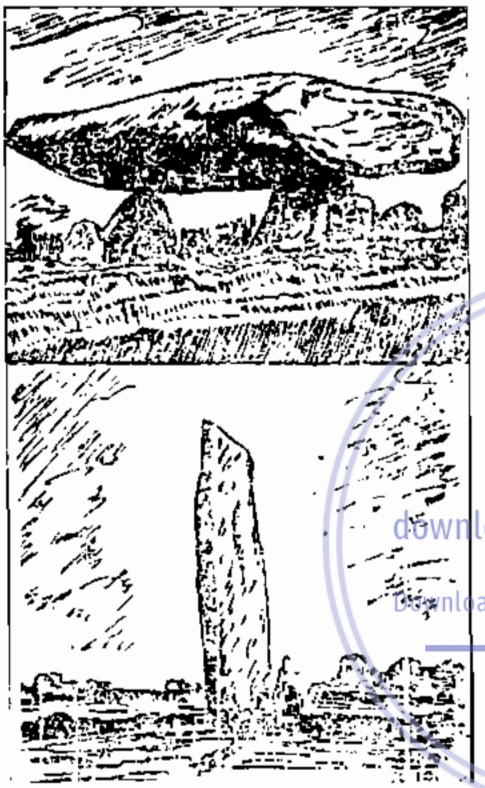


Búa bằng đá mài

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ăn xong trái cây, họ liệng hột ở cửa hang, thấy mọc cây và đâm trái, họ bèn nghĩ cách trồng những cây đó để mỗi lần khỏi phải vào rừng kiếm. Lần lần họ biết trồng lúa, đục cối đá xay lúa, đào hầm để trữ lúa, lại biết nặn đất sét làm đồ dùng nữa. Chỗ nào đọng nước, họ đào kinh tháo nước ra, chỗ nào khô quá, họ đào kinh dẫn nước vào. Các vị kĩ sư đầu tiên đã chế ra cối đá và tìm cách đào kinh đáng làm tổ sư của các nhà phát minh Watt, Edison... ngày nay. Sau cùng, họ biết trồng gai và dệt vải.



Những tảng đá lớn mà người thời đại đá mài dựng lên

Chòi họ cất bằng cây và đất. Những người cùng quyền lợi (không cần cùng huyết thống) như cùng trồng trọt trong một thung lũng, cùng nuôi bò trên một cánh đồng, tụ họp nhau thành từng thị tộc, nhiều thị tộc thành một bộ lạc (1), và chịu sự chỉ huy của một người tù trưởng, vừa khôn vừa mạnh nhất.

Mới đầu có thị tộc mẫu hệ: đàn bà nắm quyền kinh tế, làm chủ trong thị tộc. Trong gia đình ấy, con không biết cha là ai mà chỉ biết mẹ. Sự kế thừa của cải cũng do mẹ.

Người trong một thị tộc không được kết hôn với nhau. Khi người con trai lấy vợ - tất nhiên là ở thị tộc khác - thì lấy họ của thị tộc vợ làm họ mình.

Tiến một bực tới giai đoạn du mục và canh nông thì đàn ông nắm địa vị trọng yếu mà thành thị tộc phụ hệ. Quyền trong gia đình về họ và khi họ cưới vợ thì khỏi phải về nhà vợ mà đem vợ về nhà mình.

(1) Những bộ lạc trồng trọt, ở lâu một chỗ, gọi là bộ lạc định cư, những bộ lạc chăn súc vật, thường phải đổi chỗ kiếm bãi cỏ cho súc vật, gọi là bộ lạc du mục.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Chòi của họ cất gần nhau, họp thành một xóm ở bên bờ sông hoặc trong thung lũng. Họ cất chòi theo lối nhà sàn để ban đêm cọp, gấu khỏi leo lên được.

Họ biết đổi chác đồ dùng với nhau, dùng thuyền (chưa có buồm) để chở chuyên.

Người ta lại thấy, khắp thế giới, nhiều tảng đá lớn cắm thành hàng thẳng hoặc theo vòng cung và người ta đoán rằng loài người ở cuối thời đại đá mài dựng lên như vậy để thờ thần hoặc đánh dấu nơi chôn những người có thế lực (Coi hình ở trang 164).

Giữa những bộ lạc thường có chiến tranh nhiều khi tàn khốc. Tù binh mỗi bên phải làm nô lệ kẻ thắng, nếu may mà không bị làm vật hi sinh để cúng thần. Sinh mạng nô lệ hoàn toàn ở trong tay người chủ. Chủ muốn giết họ thì giết, bán họ như bán trâu, bán ngựa thì bán. Tất nhiên là vợ con của nô lệ cũng là nô lệ. Trong thời tiền sử và thời thượng cổ, số nô lệ rất đông. Nhiều kẻ có hàng trăm, hàng ngàn nô lệ vì ngoài hạng nô lệ tù binh còn hạng người vì thiếu nợ, không trả nổi mà mất quyền tự do, thành nô lệ.

Chế độ nô lệ ấy tồn tại khắp thế giới, đến thế kỉ trước mới được bãi bỏ tại các nước văn minh. Thói "đợ con" ở nước ta cũng là một tàn tích của nó: người nghèo không trả được nợ, bắt con cái lại ở với chủ nợ hằng năm; những trẻ đó đã không được lãnh công mà thường còn bị hành hạ.

3. Khoảng ba, bốn ngàn năm trước Thiên Chúa những dân tộc sống chung quanh Địa Trung Hải tìm được hai kim thuộc là đồng và thiếc. Mới đầu họ dùng đồng để làm khí cụ; rồi họ biết nấu đồng với thiếc thành đồng đen (cũng gọi là đồng mắt cua), cứng hơn đồng; sau họ tìm được sắt và biết cách nấu sắt.

Vậy *thời đại kim thuộc* chia làm 3 giai đoạn: *giai đoạn đồng, giai đoạn đồng đen và giai đoạn sắt.* Giai đoạn sắt còn tiếp tục tới bây giờ.

4. Hồi còn ăn lông ở lỗ, loài người đã biết suy nghĩ gì chưa? Chắc đời sống tinh thần của họ thời ấy không hơn con voi, con khỉ là mấy. Họ chỉ biết nghĩ đại loại như vầy:

– Cọp tới kìa. Mau mau trốn đi. Leo lên cây.

Hoặc:

– Có thỏ ở bãi cỏ. Tìm đá ném.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ăn no rồi họ ngủ, đùa giỡn với con nít, cười múa, nhảy nhót, không bao giờ tự hỏi:

– Sống để làm gì?

Mắt họ sáng lắm, ban đêm cũng trông rõ được mọi vật; tai, mũi, họ thính lắm, ở xa cũng nghe được những tiếng lá cây sột soạt, đánh hơi được những con mồi[1]; nhưng sức thông minh, hiểu biết của họ không hơn một em nhỏ bốn, năm tuổi ngày nay.

Họ sợ cảnh đêm tối, sợ dông tố, sợ sấm sét, sợ mãnh thú, tìm đủ cách tránh những cái đó.

Khi họ họp nhau thành bộ lạc - chắc lúc này, họ đã biết nói, họ sợ thần của bộ lạc và sợ ông tổ của họ. Ông tổ chết thì họ chôn theo hoặc treo trên mồ hết thảy những đồ dùng của ông, có khi lại giết số đàn bà để cúng tổ. Họ có tin rằng linh hồn bất diệt không? Có lẽ chưa đâu, nhưng chắc là khi tổ chết rồi, họ vẫn sợ tổ như khi tổ còn sống.

Khi bệnh dịch hoành hành, họ run sợ cho là tại họ không trong sạch, có điều lầm lỗi gì nên qui thần trừng phạt; họ tìm cách làm đẹp lòng quỉ thần, dâng những đồ cúng, thường là vật, có khi là người và cầu khấn. Do đó xuất hiện một hạng người chuyên lo việc cúng thần, làm trung gian giữa thần và người, tức hạng thầy mo, sau này là hạng giáo sĩ.

Họ thích mặt trăng, mặt trời, coi như những vị thần che chở họ, những ông Thiện, vì hai ngôi đó chiếu sáng hoặc sưởi ấm họ.

Lần lần, họ để ý đến thời tiết, khi cây rụng lá, gió hóa lạnh, họ biết là mùa đông sắp đến, họ lo dự trữ thức ăn: lúc đó họ đã có quan niệm về bốn mùa. Còn quan niệm về tháng, với quan niệm về Thượng Đế thì có lẽ khoảng đầu thời Thượng cổ mới có.

(1) Người ta kể chuyện cuối thế kỉ trước, bắt được (tôi không biết tại miền nào) một thanh niên sống 15, 16 năm trong rừng, từ hồi mới sinh ra vài tháng, và được chó sói nuôi. Y mắt sáng như mắt mèo, leo cây như khỉ, không biết nói, chỉ biết kêu như loài thú; cho y bận quần áo, y nhất định không chịu, chỉ thích ngủ trên đất.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TÓM TẮT

1. Trong thời đại đá đập, loài người còn dã man, họ đập đá, để làm đồ dùng. Họ săn bắn, câu cá để ăn, lột da thú vật, khâu lại để che thân. Nhưng một số người đã tỏ ra là nghệ sĩ, vẽ nhiều hình loài vật rất giống. Hồi đó họ sống từng bầy, cùng thờ một động vật hoặc thực vật làm tổ. Chế độ đó gọi là chế độ tô-tem.

2. Tới thời đại đá mài, loài người tiến bộ khá mau. Nhờ biết mài đá, khí cụ bằng đá tinh xảo hơn. Tiến bộ nhất là họ biết trồng lúa; nuôi bò, ngựa, heo, chó... cất chòi bằng cây và đất.

Họ họp nhau lại thành từng thị tộc (mới đầu có thị tộc mẫu hệ, sau có thị tộc phụ hệ); nhiều thị tộc họp thành từng bộ lạc; họ đổi chác đồ dùng với nhau và dùng thuyền để chở chuyên.

Giữa các bộ lạc thường có chiến tranh, kẻ thua phải làm nô lệ kẻ thắng, và chế độ nô lệ xuất hiện từ hồi đó, mãi đến thế kỉ trước mới được bãi bỏ.

3. Khoảng năm, sáu ngàn năm trước, loài người bắt đầu nấu đồng, rồi nấu đồng với thiếc, sau cùng biết nấu sắt.

Thời đại đó là thời đại kim thuộc, chia làm ba giai đoạn: đồng, đồng đen và sắt. Giai đoạn sắt còn tiếp tục đến bây giờ.

4. Đời sống tinh thần của loài người tiền sử thấp lắm, không hơn con nít bây giờ là mấy.

Họ sợ cảnh đêm tối, dông tố, sấm sét, sợ mãnh thú, sợ ông thần và ông tổ của bộ lạc; mỗi khi bị bịnh dịch, họ cho là quỉ thần muốn trừng phạt họ. Họ dâng đồ cúng (vật hoặc người) và cầu khẩn quỉ thần tha thứ hoặc phù hộ cho họ. Hạng thầy mo chuyên lo việc cúng tế ấy, làm trung gian giữa thần và người.

Trong thời đại đá mài, loài người đã có quan niệm về mùa, nhưng chắc chưa có quan niệm về tháng và Thượng đế.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

KẾT PHẦN THỨ NHỨT

Trái đất đã có được hàng triệu năm rồi, loài người mới xuất hiện. Sinh sau các loài khác, sức lại yếu, đời lại ngắn, mà nhờ có hai bàn tay, bộ óc và tiếng nói, tổ tiên ta đã kiên nhẫn chống với đói, lạnh, với bệnh tật, với mãnh thú, để tồn tại và tiến tới.

Những bước tiến đó mới đầu chậm lắm. Trong hàng trăm ngàn năm, chỉ mới biết gáy và giữ lửa rồi đập đá làm những khí cụ thô sơ; sau mới biết mài đá làm những đồ tinh xảo hơn, biết trồng lúa, nuôi súc vật, cất nhà sàn, dệt gai bố, nắn đất sét, chế đồ đồng. Và lại biết dùng cả thì giờ rảnh ghi những cảnh đẹp đẽ hoặc hãi hùng bằng những nét vẽ, nét đục tinh xảo.

Như vậy, tám chín ngàn năm trước tổ tiên ta đã thoát khỏi cái đời cầm thú chỉ lo ăn, lo uống mà muốn vươn lên một đời cao cả đẹp đẽ hơn.

Qua thời sau, thời có sử, loài người tiếp tục tiến tới, nhiều khi bước những bước rất dài, có khi đứng yên hoặc lùi lại, nhưng lùi để rồi lại tiến, tiến hoài tới một chân trời xán lạn.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

PHẦN THỨ NHÌ

BÌNH MINH HIỆN Ở CẬN ĐÔNG

Trước khi đọc tiếp, ta nên nhận xét hai điều dưới đây:

Khoa khảo cổ học mới có được khoảng một thế kỉ nay và chúng ta mới được biết rất ít về cổ sử của nhân loại. Nhiều nền văn minh, sau những cuộc biến thiên lớn đã bị chôn dưới đất hoặc chìm dưới biển; các nhà bác học còn đương đào để tìm kiếm thêm và thỉnh thoảng phát giác những điều rất lạ lùng về văn minh thời xưa.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Quan niệm về Đông và Tây hơi rắc rối. Người phương Đông chúng ta chịu ảnh hưởng của người Âu, cái gì cũng theo họ. Thời xưa, họ chỉ mới biết miền chung quanh Địa Trung Hải, thấy những nước như Ai Cập, Thổ Nhĩ Kỳ, Ả Rập, Ba Tư... ở phía mặt trời mọc, nên gọi đó là phương Đông.

Sau họ tiến tới Ấn Độ, rồi tới Trung Hoa, Việt Nam, bèn bảo hai nước sau là ở Viễn Đông, để phân biệt với miền trên mà họ đổi tên là Cận Đông.

Ta theo những danh từ đó, tự nhận là người phương Đông và gọi họ là người phương Tây.

Nhưng giả thử hồi xưa họ không biết miền Địa Trung Hải mà biết châu Mĩ trước hết, thì tất họ gọi châu Mĩ là phương Tây và sau, nếu họ tiến tới nữa, tìm được Phi Luật Tân, Nhật Bản, Trung Quốc, Việt Nam thì tất họ gọi miền đó là Viễn Tây mà ta sẽ thành người phương Tây và gọi họ là người phương Đông.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG I

CỔ AI CẬP

1. Xứ Ai Cập là tặng vật của sông Nil.
2. Dân tộc và xã hội Ai Cập.
3. Lịch sử Ai Cập.
4. Văn minh Ai Cập.
a) Tôn giáo
b) Kĩ thuật
c) Kiến trúc
d) Khoa học
e) Chữ viết

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Bắt đầu từ chương này, loài người có chữ viết, truyền lại được kinh nghiệm cho đời sau, nên tiến rất mau mà lịch sử cũng nhiều tài liệu hơn, đáng tin hơn.

Công đầu đặt ra chữ viết là của dân tộc Ai Cập.

1. Ai Cập là một xứ đông bắc châu Phi, phía Bắc giáp Địa Trung Hải, phía Đông giáp Hồng Hải, chung quanh toàn là sa mạc. Nếu không có sông Nil chảy qua thì xứ đó hoàn toàn hoang vu.

Ngồi trên máy bay nhìn xuống, ta trông thấy giữa một khoảng cát vàng mênh mông nổi lên một dải trắng như bạc, uốn khúc từ Nam tới Bắc, khi gần tới bờ biển màu dương thì xòe ra như cánh quạt. Cánh quạt ấy là hạ du sông Nil, một miền đất phì nhiêu vào bực nhất thế giới.

(1) Chúng tôi tưởng không cần thêm hai tiếng "dương lịch". Hễ nói tháng sáu, ta hiểu ngay là tháng sáu dương lịch; chỉ khi nào nói tháng âm lịch thì ta mới phải thêm hai tiếng "âm lịch" ở sau.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Mỗi năm từ tháng sáu tới tháng chạp [1] mưa trút xuống như thác, nước sông Nil dâng lên, ngập thung lũng và cánh đồng; khi nước rút, trên mặt đất còn lại một lớp phù sa mầu mỡ.

Các nhà bác học nói xứ Ai Cập văn minh nhờ sông Nil và nhờ khí hậu mát mẻ. Điều ấy có phần đúng. Ở một xứ lạnh quá, người ta dễ sinh làm biếng, chỉ muốn ngủ; ở một xứ nóng quá, hơi vận động đã thấy mệt, người ta cũng chỉ muốn nằm; đất mà cằn quá, lo kiếm ăn không xong, còn đâu thời giờ để nghiên cứu về nghệ thuật, khoa học. Xứ Ai Cập quả có đủ địa lợi cho một nền văn minh phát triển: đất tốt, trời không quá nóng, quá lạnh.

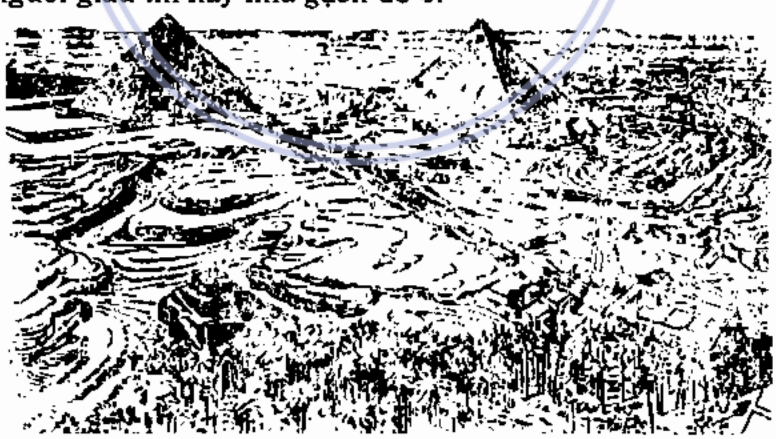
Tuy nhiên, lẽ ấy cũng chỉ đúng một phần thôi. Hạ du sông Mississipi ở Bắc Mĩ cũng phì nhiêu mát mẻ như hạ du sông Nil mà sao trước khi nước Mĩ thành lập, miền đó vẫn không văn minh? Còn dân tộc Hi Lạp sống trên một bán đảo đá lởm chởm, ruộng ít, mà sao văn minh cũng rất sớm.

Vậy có địa lợi mà cũng cần có tinh thần của con người nữa.

2. Chúng ta chưa rõ gốc tích dân tộc Ai Cập chỉ biết từ hồi tiền sử, họ ở sa mạc phía tây đi cư tới bờ sông Nil, thấy đất cát phì nhiêu, bèn cắm trại, cất chòi.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Họ sinh sản rất mau, dân số tới non hai chục triệu, trồng một thứ kê để ăn; người giàu thì xây nhà gạch để ở.



Bên mặt là kim tự tháp Khêpos, bên trái là kim tự tháp Kêphren. Một đường dài có mái che đưa từ kim tự tháp Kêphren tới tượng quái vật mình sư tử, đầu người, nằm trước một đền chữ nhật.

Chung quanh kim tự tháp lớn có nhiều kim tự tháp nhỏ tức mộ của hoàng tộc. Ở phía dưới, bên trái có một kim tự tháp đương cất. Ta nhận thấy những thang lên ngọn. Thang đó bằng gạch phơi khô, xây xong kim tự tháp thì phá thang đi. Kinh đô vua ở phía dưới, bên mặt, trong hình không thấy.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Họ rất siêng năng kiên nhẫn, có tinh thần gia tộc. Đàn bà được trọng lắm và có đạo hiếu với mẹ là đạo thiêng liêng của họ.

Ngay từ 5000 năm trước, xã hội đã có qui củ tổ chức gần như xã hội chúng ta ngày nay:

– Trên cùng có nhà vua được dân trọng như thần linh, dưới vua có rất nhiều quan lại lo việc thu thuế, xử kiện, lập sổ đinh, sổ điền, đào kinh, xây đường. Bọn này đều tuyển trong hạng người có học.

Giai cấp thứ nhì là giai cấp giáo sĩ. Dân tộc Ai Cập thờ rất nhiều thần, nên số giáo sĩ khá đông, họ thường là những người học rộng hiểu nhiều, được trọng vọng. Đất đai, tài sản của giai cấp đó mỗi ngày một nhiều và viên giáo chủ uy quyền chỉ dưới nhà vua một bực.

Giai cấp thứ ba là giai cấp công thương. Họ ở trong những châu thành đông đúc, có hạng trưởng giả giàu sang, có hạng thợ thuyền nghèo khổ. Họ làm đủ nghề: dệt vải, đóng giày, rèn hoặc nặn đồ, làm thủy tinh. Dụng cụ thô sơ, song họ rất khéo tay và hóa phẩm bán ra nước ngoài rất nhiều.

Giai cấp cuối cùng là nông dân. Họ không có đất, phải làm ruộng cho nhà vua hoặc cho địa chủ, phải đóng nhiều thứ thuế, làm xâu, đi lính, đào kinh, đắp đê, xây cất cung điện, lăng tẩm... Họ bị ngược đãi tàn nhẫn, hễ chậm tay một chút là roi quất lên lưng, lên đầu và họ nhẫn nhục chịu tình cảnh đó như chịu một định phận.

3. Lịch sử các triều đại của họ không có ảnh hưởng gì quan trọng đối với người phương Đông chúng ta nên chúng tôi sẽ kể qua loa thôi.

Mới đầu, dân tộc Ai Cập chia làm nhiều tiểu bang rồi tới khoảng 3.200 tr. T.C, một người anh hùng thống nhất các tiểu bang, lên ngôi vua (vua Ménès: Mê nét), lập đô ở hạ du sông Nil (Memphis). Những vua sau lo mở mang, bình trị đất đai và xây dựng những kim tự tháp vĩ đại, hiện nay vẫn còn. Kim tự tháp cao nhất cất trong đời vua Khéops, khoảng 2800 năm tr. T.C.

Độ một ngàn năm sau, một dân tộc ở phương Đông (dân tộc Hyksos), lại xâm chiếm đất đai họ trong một thế kỉ. Họ gắng sức đuổi quân thù đi rồi mạnh trở lại. Những vua Thoutmès đệ tam Ramsès đệ nhị (khoảng 1300, tr. T.C đều là những vị anh hùng đóng đô ở Thèbes mở mang bờ cõi tới Palestine, Syrie, lại thắng được dân tộc Hittites lúc đó có một đế quốc rộng ở miền Tiểu Á (Asie Mineure). Ai Cập thời đó hùng cường nhất thế giới. Những đền đài đồ sộ được dựng lên, như đền Louqsor và Karnack.

Thịnh cực là bắt đầu suy, dân sinh ra lười biếng, không muốn đi lính,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

linh trong nước đều là người ngoại quốc, vua chúa sinh ra kiêu căng, xa xỉ, bắt dân đem máu và mồ hôi ra xây cất lâu đài. Vì vậy Ai Cập mỗi ngày một yếu, rút cục phải nội thuộc Ba Tư, Ba Tư đi, Hi Lạp tới; Hi Lạp đi, La Mã tới.

Sau cùng, nữ hoàng Cléopêtre xinh đẹp tuyệt trần, dùng làn sóng khuynh thành để cứu quốc, thắng được vị anh hùng La Mã là César, nhưng rút cục không mê hoặc được Auguste và phải tự tử để khỏi bị nhục.

Từ đó, Ai Cập trong non 2.000 năm, không lúc nào được tự chủ, liên tiếp bị dân Á Rập, Thổ Nhĩ Kỳ và Anh đô hộ; tuy được người Anh trả lại độc lập năm 1922 nhưng vẫn còn là một bán thuộc địa cho tới hết chiến tranh vừa rồi. Hai năm trước, ông vua bù nhìn cuối cùng của Ai Cập bắt buộc phải thoái vị, trả quyền cho nhân dân và dân tộc Ai Cập đương vùng vẫy bứt cho hết những dây xích của người Anh.

4. Chúng ta sở dĩ đọc cổ sử Ai Cập vì nền văn minh của họ. Năm ngàn năm trước, trong khi gần khắp thế giới còn dã man, văn minh họ đã vượt hẳn lên, tỏa hào quang rực rỡ một góc trời, chẳng khác chi bình minh ở phương Đông.

downloadsachmienphi.com

Dưới đây chúng tôi lần lượt xét từng điểm một của nền văn minh ấy:

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

a) Tôn giáo

Người Ai Cập thời cổ, thờ rất nhiều thần cũng như mọi dân tộc khác. Có đủ các thứ thần, *thần Thiện, thần Ác, thần Bò, thần Cá Sấu*... song hai vị thần lớn nhất là *thần sông Nil* và *thần Mặt trời*.

Hồi mới lập quốc, họ chưa có quan niệm về Thượng Đế, nên vua họ, họ gọi là Pharaon (Pha Ra Ông), nghĩa là người ở trong nhà đẹp, chứ không gọi là thiên tử (con trời) như người Trung Hoa.

Mãi về sau, khi đã thịnh cực rồi, họ mới có quan niệm về Thượng Đế, song lúc đó họ cũng vẫn thờ rất nhiều thần mà Thượng Đế chỉ có uy quyền như thần sông Nil thôi, chứ không hơn.

Họ tin rằng linh hồn bất diệt và khuyên nhau không nên quá nghĩ đến những vui thú kiếp này, mà nên làm lành, tránh ác để khi chết đi, linh hồn bay về phương tây, quỳ dưới chân thần sông Nil tựa như Diêm Vương của ta, có thể thưa:

"Kính bẩm tôn Thần chí công và chí minh, trong đời con, con không hề gian lận, con không hành hạ kẻ góa, con không nói dối trước pháp đình...".

Họ cho sông Nil là một vị thần nuôi cả dân tộc họ, có quyền xử tội

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

họ. Họ tin người nào chết rồi, linh hồn cũng bị thần đó đặt lên bàn cân, cân công và tội: công nhiều thì được sung sướng, tội nhiều thì bị hành hạ.

Nhưng họ lại nghĩ xác phải còn hồn mới có chỗ dựa, nên họ tìm cách ướp xác. Nhiều xác ướp hiện nay còn y nguyên như bốn, năm ngàn năm về trước. Ướp xác xong, họ đặt vào quan tài, chôn xuống đất, bày lên mộ tất cả những đồ dùng thường ngày của người chết để hồn ma khỏi thiếu thốn thứ gì. Muốn cho mãnh thú hoặc kẻ gian phi khỏi lại phá, họ chất đá nặng lên nấm mồ thành những đống nhọn, do đó họ nẩy ra ý xây mộ thành hình kim tự tháp.

Có lẽ vì tin linh hồn bất diệt, và sợ sau khi chết phải xử tội, nên dân Ai Cập, lấy phần đông mà xét, khá có đức hạnh, nhưng ủy mị, quá an phận, coi đời này chỉ là cõi tạm, bị áp bức tới mấy cũng nhẫn nhục chịu. Về phương diện đó, họ hơi giống dân tộc Ấn Độ, cả hai đều đã là thuộc địa của Anh.

b) Kĩ thuật

Trên 4.000 năm trước, người Ai Cập đã biết dùng thuyền buồm, bánh xe[1], nấu thủy tinh, chạm đồ đồng, dệt vải mịn hơn lụa mà hiện nay các máy dệt tối tân cũng không dệt đẹp bằng.

Nghề làm ruộng rất phát đạt. Họ có lưỡi cày, biết tát nước đào kinh. Kinh có danh nhất là kinh nối Hồng Hải với một nhánh sông Nil, làm cho Hồng Hải thông với Địa Trung Hải. Kinh đó sau cạn lần đi.

c) Kiến trúc

Đáng khâm phục nhất là kiến trúc. Lăng, tẩm, đền đài của họ là những công trình vĩ đại: Kim tự tháp Khéops được coi là một trong bảy kì quan của vũ trụ.

Chúng ta thử tưởng tượng, chỉ dùng sức bắp thịt, không có máy móc như ngày nay mà họ xây được tháp đó, cao non 150 thước (mười lần một cây sao) chân mỗi chiều 227 thước. Tháp là một khối đặc, chứa trên hai triệu phiến đá, mỗi phiến nặng trung bình hai tấn rưỡi. Phải mười vạn thợ cất trong 20 năm mới xong.

Các kĩ sư ngày nay có đủ khí cụ, mà xây một ngôi nhà, một chiếc cầu có khi chỉ vài tháng sau đã nứt, còn tháp Ai Cập thì trải năm ngàn năm

(1) Khi bánh xe xuất hiện (mới đầu là bánh đặc, sau mới thấy những bánh có căm) nhân loại tiến được một bước khá lớn và lần lần biết dùng máy để thay sức người.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

rồi, nền móng vẫn như nguyên. Kĩ thuật kiến trúc của họ thực đã là tận thiện.

Trong tháp có hành lang dài hàng trăm thước đưa tới những phòng trang hoàng rực rỡ và tới chỗ đặt quan tài nhà vua. Trước tháp là một quái vật đầu người, mình sư tử, đục ngay trong đá, cao hàng chục thước.

Đền thờ Loupsor và Karnark tuy kém đồ sộ nhưng huy hoàng hơn, xây toàn bằng đá, có những hàng cột hai ba người ôm, cao trên hai chục thước, chạm trổ tinh vi; những hành lang thăm thẳm chìm trong bóng tối bí mật hoặc phản chiếu trên mặt nước trong veo.

Ngày nay, đứng trước những tháp cao ngất giữa chốn sa mạc mênh mông hoặc trước những ngôi đền vàng son rực rỡ vươn lên trong đám cây cối xanh rờn ấy, khách du lịch không khỏi thấy ngợp, nửa thán phục nửa ghê rợn, tưởng như lạc vào thế giới thần linh, và trong lòng gợi lên biết bao niềm hoài cổ.

d) Khoa học

Khoa học của họ đã đạt một mức khá cao.

Họ biết dùng ánh nắng để xem giờ, chia khoảng thời gian từ sáng tới tối làm 6 giờ; tính ra được một thứ lịch gần đúng; chế ra giấy bằng một thứ cây [1] rồi biết dùng bút, mực.

Họ nghiên cứu số học và hình học, tính được con số π và cho nó bằng bình phương của 8 phần 9 trục kính:

$\frac{8}{9}D\ 2$, nghĩa là bằng 3.1605

e) Chữ viết

Nhưng công lớn nhất của họ với hậu thế là họ đã đặt ra chữ viết.

Mới đầu, dân tộc nào cũng dùng lối vẽ hình để chỉ vật. Chẳng hạn người Trung Hoa muốn chỉ mặt trời thì vẽ hình tròn có một điểm ở giữa, muốn chỉ núi thì vẽ ba mũi nhọn.

Muốn chỉ cây thì vẽ thêm cành. 

Lần lần, họ đổi cách vẽ một chút cho tiện hơn, ba hình trên đó thành những chữ sau này:

(1) Thứ cây đó, họ gọi là Papyrus, tiếng Pháp: Papier và tiếng Anh: Paper đều gốc ở chữ đó.

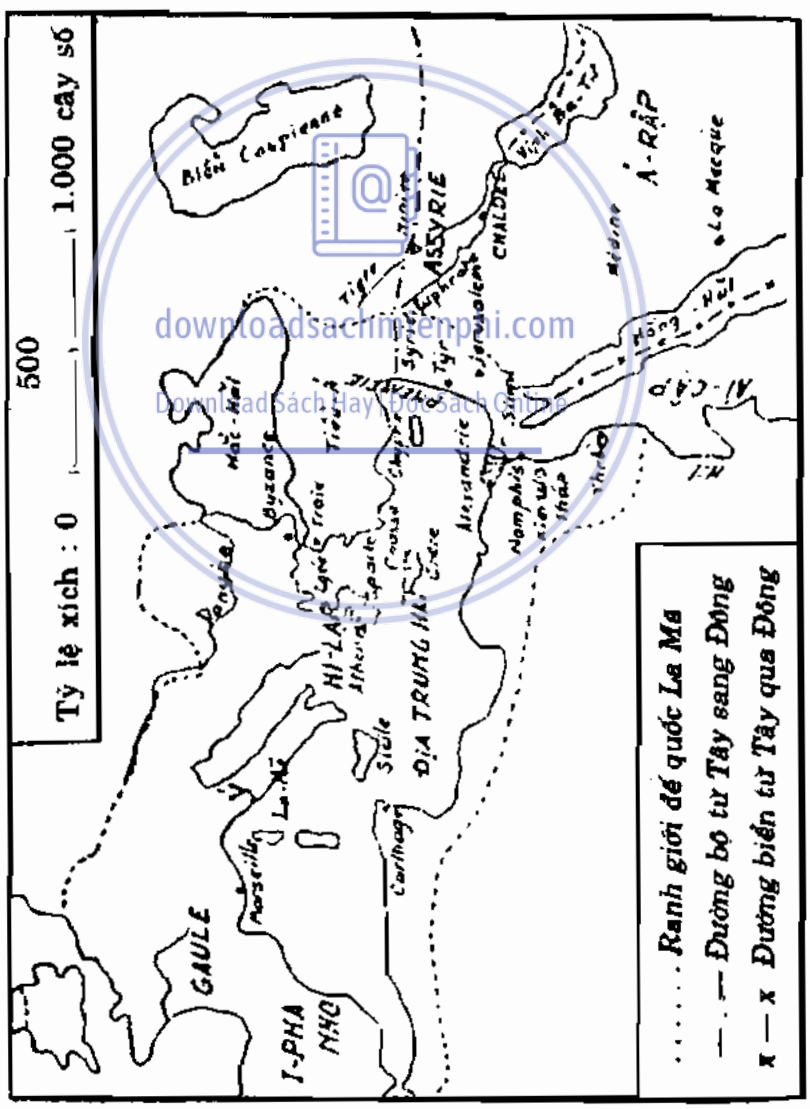
Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

日 là mặt trời, 山 là núi, 木 là cây.

Rồi họ thêm vài nét nữa để diễn ý, như muốn chỉ cái nhà họ vẽ cái nóc dưới có con heo; muốn chỉ buổi sáng, họ vẽ mặt trời trên một đường thẳng là chân trời; muốn chỉ việc lễ bái thì họ vẽ hai bàn tay chắp với nhau.

BẢN ĐỒ ĐỊA TRUNG HẢI THỜI THƯỢNG CỔ



Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Lối đó là lối biểu ý, người Ai Cập cũng đã dùng như người Trung Hoa. Nhưng người Trung Hoa mấy ngàn năm nay vẫn giữ lối đó, chỉ cải thiện nó thôi: còn người Ai Cập, trái lại, biết thay đổi hẳn.

Hình vẽ của họ mới đầu chỉ vật, sau để thay đổi một hay nhiều vần. Chẳng hạn họ dùng hình cái cưa để thay những vần *cưa, cua*, dùng hình bàn tay để thay vần *tay, tây*.

Sau đó họ thấy lối đó còn bất tiện, số hình sẽ nhiều quá, họ mới dùng mỗi hình để chỉ một chữ cái, như hình cái cưa để chỉ chữ C, hình bàn tay để chỉ chữ T. Họ dùng tất cả 24 hình tức 24 chữ cái.

Lối chữ đó sau này được người Phénicie bắt chước, sửa đi, dạy lại cho người Hi Lạp, người Hi Lạp lại dạy cho người La Mã, người La Mã cho người Pháp, Anh... rồi ngày nay truyền khắp thế giới. Vậy chúng ta học nửa tháng biết đọc, biết viết quốc ngữ, tuy là công của các cố đạo Bồ Đào Nha và Pháp đã đặt ra vần Quốc ngữ, nhưng chính ra thì công đầu tiên của người Ai Cập và người Phénicie kia đấy.

Một điều rất lạ là chữ Ai Cập dễ học như vậy mà không được truyền bá trong dân gian, chỉ một số rất ít người được học và sau khi người La Mã lại xâm chiếm xứ đó, ở đầu kỉ nguyên, thì vị giáo sĩ Ai Cập cuối cùng biết chữ đã chết mà khắp nước không còn ai đọc được sách cùng bia trong đền đài lăng tẩm nữa. Thế là cả mấy ngàn năm lịch sử Ai Cập còn ràng ràng trên giấy, trên tường mà cũng như bị phủ dưới một tấm màn kín vậy.

Mãi mười bảy thế kỉ sau, một sĩ quan Pháp trẻ tuổi theo Bonaparte đánh quân Anh ở Ai Cập, trong lúc rảnh, tò mò tìm di tích trên bờ sông Nil, một hôm thấy trên một phiến đá khắc ba thứ chữ, trong đó có chữ Hi Lạp và chữ Ai Cập. Ít năm sau, một giáo sư Pháp tên Champollion nghiên cứu phiến đá ấy, do chữ Hi Lạp mà đoán nghĩa chữ Ai Cập. Ông cặm cụi trên hai chục năm mới thành công và làm cho những đền đài lăng tẩm trên bờ sông Nil "đã nín thinh hàng ngàn năm, bỗng nhiên kể lại lịch sử vẻ vang cùng văn minh rực rỡ của dân tộc Ai Cập".

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TÓM TẮT

1. Xứ Ai Cập vốn là một miền khô khan. Nhờ nước sông Nil, mỗi năm dâng lên, ngập thung lũng và cánh đồng, rồi khi rút đi, để lại phù sa trên mặt đất, mà xứ đó thành phì nhiêu, tựa như một ốc đảo lớn ở giữa sa mạc.

Miền hạ du sông Nil ở gần biển, khí hậu mát mẻ, đời sống do đó được thành thơi, không vất vả lắm.

2. Dân tộc Ai Cập siêng năng, kiên nhẫn, có tinh thần gia tộc.

Xã hội họ chia làm: Vua và quan, giáo sĩ, công, thương và nông dân. Vua được trọng như thần linh; quan được tuyển trong hạng người có học; giáo sĩ học rộng, rất được trọng vọng; công và thương ở châu thành, một số rất giàu có: nông dân cực khổ nhất, nhẫn nhục chịu tất cả những sự ngược đãi của vua, quan và địa chủ.

3. Khoảng 5000 năm trước, vua Ménès thống nhất các tiểu bang Ai Cập thịnh lần lần sau bị xâm chiếm, trong một thế kỉ, rồi phục hưng lên, rất hùng cường, mở mang bờ cõi tới Palestine, Sirie, sau cùng suy, phải nội thuộc hết Ba Tư đến Hi Lạp, La Mã. Vua Khéops xây Kim tự tháp lớn nhất, vua Thoulmès đệ tam, vua Ramsès đệ nhị, đều là những vị anh hùng.

4. Dân tộc Ai Cập thờ rất nhiều thần, tin rằng linh hồn bất diệt, có tục ướp xác và xây mồ hình kim tự tháp.

Họ biết dùng thuyền buồm, bánh xe, nấu thủy tinh, dệt vải rất mịn, đào kinh đưa nước vào ruộng.

Kiến trúc của họ có tính cách đồ sộ, nguy nga, kim tự tháp Khéops làm cả thế giới kinh ngạc.

Toán học của họ phát triển rất sớm và họ tính lịch không sai nhiều.

Công lớn nhất của họ là để lại một lối chữ mà người sau sửa đổi thành chữ la tinh được dùng khắp thế giới bây giờ. Mới đầu họ dùng hình để chỉ vật, sau để chỉ chữ cái. Nhờ cách đó, chỉ cần thuộc vài ba chục hình là đủ đọc và viết được.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG II

VĂN MINH MIỀN MÉSOPOTAMIE

1. Miền giữa hai con sông Tigre và Euphrate, nơi Thiên đường trên trái đất và cái lò đúc các văn minh.

2. Dân tộc Chaldée và Assyrie.

3. Văn minh.

a. Tổ chức xã hội.

b. Kiến trúc.

c. Khoa học, Văn học.

d. Chữ viết.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

1. Mang một thiên lí kính, leo lên kim tự tháp cao nhất ở Ai Cập mà nhìn về chân trời ở phía đông, ta sẽ thấy ở xa, xa tít, sau bãi cát vàng mênh mông, hiện lên một vệt xanh bóng, đó là một thung lũng nằm giữa hai con sông Tigre và Euphrate. Miền ấy thời Thượng cổ nổi tiếng là Thiên đường ở cõi trần và người Hi Lạp gọi là miền Mésopotamie, nghĩa là miền giữa hai sông.

Hai con sông ấy chảy song song nhau rồi cùng đổ ra vịnh Ba Tư. Nhờ phù sa, miền Mésopotamie rất phì nhiêu. Người ta phân biệt hai khu vực: khu Đông Nam gọi là Chaldée khu Tây Bắc gọi là Assyrie.

Ai Cập gần như cô lập: bốn mặt là biển và sa mạc, chỉ có mỗi một đường ở phía Đông Bắc thông với châu Á, nên xứ ấy hồi đầu ít bị các dân tộc khác xâm chiếm và văn minh của họ khá lâu bền, truyền được hàng ngàn năm. Miền Mésopotamie trái lại, là nơi gặp nhau của nhiều con đường từ Đông qua Tây, từ Nam lên Bắc, dân miền núi phương Bắc thấy nó phì nhiêu mà ham, dân sa mạc phương Nam thấy nó màu mỡ mà thích, Ba

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tư ở Đông cũng dòm qua, Ai Cập ở Tây cũng ngó tới: trước sau có đến mười dân tộc tranh giành nhau cõi Thiên đường ấy nên đã có sử gia gọi nó là cái lò đúc nhiều giống người, nhiều văn minh, mà văn minh nào, giống người nào cũng chỉ thịnh trong một thời gian ngắn.

2. Khoảng 2.500 năm tr. T.C. một giống người gọi là giống Sémite thịnh lên ở miền Chaldée, lập đô tại Babylone. Vua Hammourabi của họ cai trị một đế quốc khá lớn theo những luật nghiêm mà khoan.

Hơn ngàn năm sau, dân tộc Assyrie, hiếu chiến và tàn bạo khéo tổ chức binh bị, mạnh lên, diệt Chaldée, dày xéo Ai Cập rồi định đô ở Ninive. Hồi đó mà họ đã biết dùng chiến xa bọc đồng, tên bắn không thủng, để tấn công thành trì của địch.

Nhưng thịnh không được lâu, họ lại bị hoàng đế Babylone là Nabuchodonosor trả thù. Thành Ninive bị tàn phá; Babylone cực kì phát đạt, nhưng cũng không lâu, rồi bị vua Cyrus nước Ba Tư chiếm.

3. Hai dân tộc Chaldée và Assyrie thịnh không bền nhưng rất văn minh.

downloadsachmienphi.com

a) Tổ chức xã hội.

Họ đặt một bộ luật khắc trên đá, phân biệt ba giai cấp; giai cấp qui tộc, giai cấp bình dân và giai cấp nô lệ.

Đặc biệt thứ nhất là *luật rất nghiêm khắc với những giai cấp trên.* Giai cấp qui tộc chẳng hạn mà phạm tội thì bị trừng trị nặng nhất, rồi tới giai cấp bình dân, giai cấp nô lệ được hưởng điều lệ khoan hồng nhất.

Đặc biệt thứ nhì là *phụ nữ được hoàn toàn bình đẳng với đàn ông,* được tự do kinh doanh, không phải xin phép chồng như phụ nữ nước ta hiện nay, được đi học và làm công chức tùy ý. Về phương diện đó, dân tộc Chaldée và Assyrie văn minh hơn những dân tộc khác rất xa.

b) Kiến trúc.

Họ ở nơi bình địa, không có núi đá, nên lâu đài xây toàn bằng gạch, tường rất dày, có vẻ nặng nề lắm.

Thành Babylone nổi tiếng nhất thời thượng cổ. Chung quanh có lũy bao bọc, dài 45 cây số, cao 95 thước, dày 25 thước, cửa bằng đồng. Cung điện nhà vua xây giữa một vùng thượng uyển mênh mông. Trong vườn đắp những ụ rất cao, có nhiều tầng, mỗi tầng trồng đủ hoa thơm cỏ lạ từ bốn phương chở lại. Vườn đó gọi là vườn treo, cũng được người Hy Lạp sắp vào hạng kì quan trong vũ trụ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Cung điện trang hoàng rực rỡ: lối đi lát cẩm thạch, trên trải đệm êm như nhung; cánh cửa thì dát vàng và ngà, cột thì bọc đồng và nạm kim cương. Đền thờ của họ tựa cái tháp có nhiều từng, càng lên cao càng nhỏ.

c) Khoa học, văn học.

Họ là những nhà thiên văn học đại tài. Mới đầu họ ngắm sao để đoán vận mạng (khoa chiêm tinh) sau nghiên cứu về tinh tú, tính lịch cùng nhật thực, nguyệt thực (khoa thiên văn).

Họ đặt ra đơn vị để đo thời gian, không gian và sức nặng.

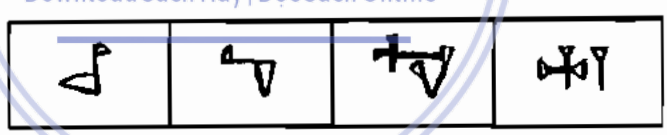
Họ biết nấu sắt, đắp đập để ngăn nước sông, xây cầu để dẫn nước qua thung lũng.

Thư viện của họ có đủ sách về văn học, (văn phạm, từ điển) và khoa học (toán học, y học).

d) Chữ viết

Chữ của họ rất đặc biệt. Họ lấy một que nhọn, vạch lên đất sét còn mềm thành những dấu thẳng đầu lớn, đầu nhỏ, tựa như cây chêm (nêm).

Họ dùng đến 600 dấu, để diễn âm hoặc diễn ý. Chẳng hạn để chỉ con chim thì mới đầu họ vẽ con vịt, rồi đổi lần cách viết như dưới đây:



Lối chữ ấy bất tiện lắm.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TÓM TẮT

1. Miền Mésopotamie ở giữa hai con sông Tigre và Euphrate là một xứ rất phì nhiêu nằm trên chỗ gặp nhau của nhiều con đường từ đông qua tây, từ nam lên bắc; nên rất nhiều dân tộc tranh giành khu đó và nó thành cái lò đúc các văn minh thời thượng cổ.

2. Miền đó chia làm 2 khu: khu Chaldée ở đông nam, khu Assyrie ở tây Bắc.

Khoảng 2.5000 tr. T. C. dân tộc Chaldée thịnh trước, lập đô ở Babylone, rồi thua dân tộc Assyire, hiếu chiến hơn (dân tộc này đã xâm chiếm Ai Cập, lập đô ở Ninive) sau lại trả thù được (thành Babylone thời đó cực thịnh) nhưng rút cục cả hai đều bị Ba Tư diệt.

3. Hai dân tộc Chaldée và Assyrie rất văn minh. Họ có một bộ luật khắc trên đá vừa nghiêm vừa khoan, bênh vực giai cấp nô lệ và cho phụ nữ bình quyền với đàn ông.

Lâu đài của họ bằng gạch, tường rất dày. Thành Babylone có vườn treo, có cung điện rực rỡ.

Họ rất giỏi về khoa thiên văn, biết nấu sắt.

Thư viện của họ có đủ sách về văn học và khoa học. Chữ viết của họ bất tiện: họ lấy que nhọn vạch lên đất sét mềm thành những dấu tựa cây chêm.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG III

DÂN TỘC HÉBREUX CÁC CON BUÔN CRÈTE VÀ PHÉNICIE

1. Dân tộc Hébreux - Moise - Đạo Do Thái. Các nhà tiên tri.

2. Dân tộc Crète giỏi về công, thương. Thành Cnosse với thành Troie.

3. Dân tộc Phénicie: những nhà thám hiểm đầu tiên của nhân loại. Thương mãi. Thuộc địa Carthage. Chữ viết.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

1. Dân tộc Hébreux, cũng gọi là Israël hoặc Do Thái, vốn là một giống du mục gốc ở Chaldée, có đặc điểm này là không thờ nhiều thần như các dân tộc khác mà chỉ thờ mỗi một vị thần họ gọi là Yahvé [1] và tin là thủy tổ của họ.

Khoảng 2000 tr. T. C, họ bỏ quê hương, lang thang, khắp nơi này nơi khác, do những tù trưởng dắt dẫn [2] lại xin ở nhà Ai Cập. Khi Ai Cập bị dân tộc Hyksos xâm lăng, họ bắt buộc phải cộng tác với kẻ thắng: sau Ai Cập đuổi được kẻ thù, oán họ đã phản bội, bắt họ làm nô lệ. Họ cực khổ trăm chiều, muốn trốn mà không được. Một vị thiếu niên anh tuấn đau lòng cho nòi giống, nhất quyết dắt đồng bào thoát khỏi cái ách Ai Cập, vào chân núi Sinai, sống đời sống lang thang, cực khổ nhưng tự do của tổ tiên họ. Vị trẻ tuổi ấy là Moise. Lịch sử thời đó còn ghi trong phần Cựu ước của *Thánh Kinh*.

Moise cầm đầu dân tộc Hébreux, chỉ họ cách tôn thờ thần Yahvé, cách sống trong sa mạc, sau cùng đưa họ tới một miền đất cát khá tốt, miền Palestine, đánh đuổi thổ dân, và cất một ngôi đền đẹp đẽ, đền Jérusalem nghĩa là *đền Bình Trị*.

(1) Cũng viết thành Jéhavah.

(2) Tù trưởng đầu tiên là Abraham.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ông lại dạy đồng bào cách làm người, đặt ra mười mệnh lệnh không ngoài mục đích khuyên thiện răn ác. Nhờ ông mà dân tộc Hébreux bắt đầu văn minh và được thống nhất.

Sau ông, có vài vị anh quân như David, Salomon làm cho dân tộc ấy hùng cường, nhưng không bao lâu họ lại chia rẽ nhau, thành hai phe: Nam, Bắc [1] mà hóa suy đổi rồi bị Assyrie thắng. Sau họ nội thuộc Ba Tư, Hi Lạp, La Mã, kế đó đất đai bị Ả Rập Thổ Nhĩ Kỳ chiếm, họ phân tán đi khắp thế giới, thành một dân tộc lang thang, không tổ quốc, tới nước nào nhập tịch nước đó, rất chịu khó làm ăn, rất thông minh và rất giàu có. Nhưng ở chỗ nào họ cũng ngó về quê hương tại Jérusalem và mãi đến năm 1947 họ mới được Liên Hiệp Quốc chia cho họ một khu đất ở đó, mặc dầu dân Ả Rập, bất bình, phản kháng bằng đủ cách. Khắp thế giới chưa có dân tộc nào chịu nhiều cảnh đau lòng như họ.

Trong thời chia rẽ làm hai phe mà suy vi, tôn giáo của họ lung lay. Một nhóm tu hành tự gọi là tiên tri, hi sinh tính mạng, tuyên truyền cho đạo, báo trước rằng Thượng đế sẽ cho một vị Thánh giáng trần để mang hạnh phúc cho họ, rồi khuyên họ phải nhân từ, công bình, trong sạch để đợi vị cứu tinh đó. Đạo Da Tô sau này gốc ở đạo ấy mà người ta gọi là *đạo Do Thái*.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

2. Khi Schliemann, người Đức, còn trẻ, chàng nghèo lắm, phải làm công cho một tiệm tạp hóa nhưng chàng rất hiếu học, say sưa đọc tập Anh hùng ca *Iliade* của Homère [2] và nhất quyết làm giàu để có phương tiện tìm những di tích thành Troie ở Tiểu Á tả trong cuốn ấy.

Hữu chí cánh thành, quả nhiên sau chàng giàu lớn, nhưng không chịu hưởng cảnh an nhàn như người khác, chàng bỏ công việc làm ăn, đem hết gia tài qua Tiểu Á để đào đất. Chàng đào hoài đào hủy, kiên nhẫn, hăng hái, và chàng lại thành công nữa: chàng tìm được thành Troie đã chôn vùi dưới đất từ mấy chục thế kỉ. Đáng lẽ thấy những đồ đá mài hoặc đồ nặn thô sơ, thì lạ lùng thay! Chàng moi lên được một kho tàng vô cùng quí giá, quí gấp ngàn gấp vạn gia sản của chàng. Kho tàng ấy toàn là những tượng cổ, những ngọc thạch mà người Hi Lạp hồi xưa chưa hề biết.

Chàng lại đào nữa, rút cục tìm được chín châu thành Troie chồng chất lên nhau trên một khu đất, trong một thời gian 3, 4 ngàn năm, mà thành Troie tả trong *Iliade* chỉ là thành thứ sáu thôi.

---

(1) Cũng gọi là phe Juda. - Juda người Trung Hoa phiên âm thành Do Thái.

(2) Coi chương II phần thứ III.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Chàng ngờ rằng trước khi người Hi Lạp biết thành ấy thì dân tộc Troie đã có một nền văn minh rực rỡ, chàng bèn qua Hi Lạp đào và nhờ công trình của chàng mà nhân loại ngày nay biết thêm một trang sử dưới đây về thời thượng cổ:

Hồi các vua Ai Cập xây kim tự tháp thì tại đảo Crète ở biển Egée có một dân tộc rất văn minh. Họ có một lối chữ tượng hình mà hiện nay các nhà khảo cổ chưa tìm được cách đọc, nên lịch sử của họ chưa ai biết. Nhưng cứ xét các di tích cũng đoán được rằng thành Cnosse của họ rất lớn, có khoảng 8 vạn dân, và họ giàu có nhờ công nghệ, thương mãi.

Họ sống rất xa xỉ trong các tòa nhà lầu; phòng tắm của họ rất sang, có đủ tiện nghi; đàn bà rất làm đỏm, bận áo quần rực rỡ và có ai ngờ được không? Cũng đi giày cao gót như phụ nữ bây giờ vậy. Phòng tiếp khách trang hoàng rất nhã và hầm chứa rượu cùng dầu thì mênh mông.

Một thời thành Troie cạnh tranh với thành Cnosse về thương mãi và có lẽ cả hai đều bị Ai Cập dòm ngó.

Do vị trí của đảo Crète ở giữa Châu Á, Châu Âu và Châu Phi, dân tộc đó đã có công truyền bá văn minh Cận Đông qua Đông Âu.

3. Một dân tộc khác cũng làm giàu nhờ thương mãi và giỏi kinh doanh hơn dân Crète nhiều, là dân tộc Phénicie: ở bên cạnh dân tộc Hébreux trên bờ biển phía đông Địa Trung Hải, tức bờ biển Syrie gần dãy núi Liban.

Tiếng sóng biển ngày ngày nhắc nhở họ phiêu lưu, rừng Li Băng dưng họ gỗ tốt để đóng tàu, và họ tự nhiên thành những thủy thủ rất giỏi.

Tàu của họ chưa có lái, nhưng có buồm. Họ giương buồm ra khơi, đò xét hết Địa Trung Hải, tìm được nước Anh bây giờ và bờ biển phía Tây Châu Phi, lên cả tới biển Baltique. Họ là những nhà thám hiểm đầu tiên của nhân loại.

Một dân tộc giỏi thám hiểm luôn luôn là một dân tộc giỏi thương mãi, vì kiếm được đất mới thì tất thấy sản vật, hóa phẩm mới và tự nhiên nảy ra cái ý đổi chác, nếu không phải là cướp bóc. Người Phénicie tới đâu cũng đổi đồ chế tạo của họ (vải nhuộm, thủy tinh)... lấy thổ sản của thổ dân (đồng, thiếc, vàng, bạc, ngọc thạch...). Càng bán được nhiều, họ càng ham chế tạo, nhờ vậy công nghệ của họ càng phát đạt.

Muốn cho việc buôn bán được mau chóng và nhiều lời họ lập tại mỗi nơi một kho chứa hàng hoặc một cửa tiệm. Họ vận động bằng mọi cách,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

có khi dùng võ lực nữa, để thổ dân nhường cho họ một khu đất buôn bán và nhượng địa đó sau thành thuộc địa. Ba thuộc địa thịnh vượng nhất của họ là Sidon, Tyr và Carthage từ thế kỉ 15 tới thế kỉ 2 tr. T. C. Carthage lớn hơn cả, nằm ở giữa các con đường trên Địa Trung Hải và phát triển đều đều trong bốn thế kỉ, sau bị La Mã san phẳng.

Dân Phénicie là con buôn, không thích triết lí và văn chương. Người ta còn bảo lương tâm họ không được sáng như những tấm gương họ bán, nhưng cần gì, miễn vàng đầy túi là đủ.

Tuy nhiên, họ cũng có công với nhân loại. Họ truyền bá văn minh miền Cận đông đi khắp Địa Trung Hải và một phần Châu Âu. Họ lại đặt ra một thứ chữ rất tiện lợi. Hễ buôn bán thì phải làm giấy má, viết thư từ cho nhau. Lối chữ Chaldée và Assyrie bất tiện, họ là nhà kinh doanh, bực mình lắm mỗi khi mất cả giờ mới viết được vài ba chữ. Họ bèn nặn óc, dung hòa lối chữ Ai Cập và lối chữ Chaldée, mượn của Ai Cập qui tắc dùng chữ cái, mượn của Chaldée hình các nét rồi đặt ra 22 chữ cái rất giản tiện, mặc dầu không đẹp mắt. Lối chữ đó truyền qua Hi Lạp, La Mã rồi thành chữ la tinh mà cả thế giới đương dùng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TÓM TẮT

1. Dân tộc Hébreaux mới đầu là dân tộc du mục gốc ở Chaldée, rồi lang thang qua Ai Cập ở nhờ, sau bỏ Ai Cập, do Moise dắt tới Palestine, chiếm đất, lập quốc, cất đền Jérusalem.

Moise dạy họ cách thờ một thần độc nhất, thần Yahvé; đặt ra mười mệnh lệnh của Thượng đế để họ theo.

Trải qua một thời thịnh (dưới triều các vua David, Salomon) họ suy vi vì anh em bất hòa với nhau, rồi mất nước, phải phân tán đi khắp thế giới, mãi đến 1947 mới lập lại được quốc gia.

Hồi mới suy vi, tôn giáo của họ muốn lung lay, nhờ một số nhà tiên tri dạy họ tin ở Thượng Đế mà còn giữ được đạo Do Thái của họ.

2. Khoảng 4.000 năm trước, ở đảo Crète trên biển Egée có một dân tộc văn minh, nhờ thương mãi mà giàu. Thành Cnosse đông dân cư, nhiều nhà lầu, đồ dùng trong nhà chế tạo tinh vi và dân sống xa xỉ.

Do vị trí của đảo Crète ở giữa Châu Á, Châu Âu và Châu Phi, dân tộc đó đã có công truyền bá văn minh Cận Đông qua Đông Âu.

3. Dân tộc Phénicie ở bờ biển Syrie là những nhà thám hiểm đầu tiên của nhân loại. Họ đo xét hết Địa Trung Hải, tới biển Baltique và bờ biển phía tây châu Phi.

Họ rất giỏi thương mãi, tới đâu cũng đặt thuộc địa. Thuộc địa Carthage lớn nhất.

Đồ thủy tinh và vải nhuộm của họ rất nổi tiếng.

Họ đặt ra một lối chữ, dùng 22 chữ cái giản tiện, viết mau được. Lối chữ ấy sau thành chữ La Tinh mà cả thế giới đương dùng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

KẾT PHẦN THỨ NHÌ

Đọc cổ sử miền Cận Đông, ta không khỏi ngạc nhiên tự hỏi: trên một khoảng đất từ hạ du sông Nil tới bờ biển Syrie và Ba Tư sao mà nhiều văn minh thay phiên nhau xuất hiện như vậy!

Mỗi nền văn minh đó có một vài đặc điểm: văn minh Ai Cập mới đầu có tính cách nông nghiệp sau trọng công và thương hơn nông, kiến trúc có vẻ hùng vĩ; văn minh Sumer (Chaldée và Assyrie) có tính cách trọng võ vì phát triển ở một nơi dễ bị xâm lăng, môn thiên văn rất thịnh; dân tộc Hébreux có tinh thần tôn giáo, chỉ thờ một vị thần và đạo Do Thái của họ sau này thành đạo Da Tô; dân tộc Crète, nhất là dân tộc Phénicie có tinh thần con buôn lại có óc mạo hiểm, thực tế, họ là những nhà thám hiểm đầu tiên của nhân loại.

Một điều đáng cho ta nghĩ ngợi là tất cả những dân tộc đó sau đều suy, suy tới nỗi quên cả chữ viết của tổ tiên, trở lại thành những giống người bán khai. Song cũng may cho chúng ta, là trước khi bại vong, họ đã truyền văn minh cho Hi Lạp, Hi Lạp lại truyền cho La Mã, La Mã lại truyền cho người Âu và cả thế giới bây giờ.

Ta lại nên nhớ rằng khoa khảo cổ mới xuất hiện chừng một thế kỉ nay, và các nhà bác học còn đương đào, đương kiếm, chắn chắn sẽ tìm được nhiều di tích về các nền văn minh cổ khác bị chôn vùi trên khắp thế giới. Đã có nhiều văn minh rực rỡ một thời rồi tắt đi, như vậy thì làm sao ta không khỏi nghĩ rằng cái văn minh cơ giới chúng ta ngày nay rất có thể bị tiêu diệt vì nguyên nhân này hay nguyên nhân khác được.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

PHẦN THỨ BA

VĂN MINH CẬN ĐÔNG TRUYỀN QUA ĐÔNG ÂU

CHƯƠNG I

HI LẠP CẦM ĐUỐC DẪN ĐƯỜNG

downloadsachmienphi.com

LỊCH SỬ HI LẠP

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

1. Dân tộc Hi Lạp chiếm Grèce.
2. Tính tình của họ.
3. Các thành thị Hi Lạp. Thành Sparte. Thành Athènes.
4. Thuộc địa của Hi Lạp.
5. Dân tộc Ba Tư.
6. Chiến tranh với Ba Tư.
7. Anh em chém giết nhau: Sparte và Athènes.

Sau khi mặt trời hiện ở Cận Đông, trên hạ du sông Nil thì một cảnh bình minh khác cũng hiện ở Viễn Đông tức Trung Hoa. Theo thứ tự thời gian, ta phải xét hai nền văn minh ấy trước nền văn minh Châu Âu; nhưng chúng tôi nghĩ Châu Âu đã chịu ảnh hưởng trực tiếp của Cận Đông thì sau khi đọc sử Cận đông ta nên đọc tiếp ngay sử Hi Lạp và La Mã cho khỏi đứt đoạn.

1. Khoảng 4000 năm trước, một giống dân du mục rời bờ sông Danube, tiến lần về phía Nam để kiếm những bãi cỏ xanh tốt hơn.

Người ta lấy tên ông tổ họ mà đặt tên cho họ là Hélène. Danh từ ấy, người Trung Hoa phiên âm ra rồi ta đọc là Hi Lạp.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Mới đầu dân tộc Hi Lạp rất dã man, dơ dáy, tàn bạo. Họ tới bán đảo Grèce - đứng lộn với đảo Crète - cướp phá giết chóc, bắt đàn bà con gái về làm nô lệ. Họ lang thang từ thung lũng này qua thung lũng khác trong mấy thế kỉ, dần dần học được văn minh Crète và Phénicie, trở nên hùng cường, chiếm trọn bán đảo Grèce [1] tàn phá thành Troie.

2. Bán đảo Grèce nhỏ, lại lởm chởm núi đá. Đồng ruộng và bãi cỏ rất ít, nhưng cảnh thì tuyệt: trời, biển một màu xanh; mây, sóng một sắc bạc.

Bẩm tính tò mò, thông minh, có tài sáng tác, dân tộc Hi Lạp gặp một miền như vậy, tất bỏ nghề mục súc của tổ tiên mà học nghề hàng hải và tập tành công nghệ; một khi đã giàu có, an nhàn, họ tìm chân lí, luyện văn chương để cho qua ngày tháng và di dưỡng tinh tình.

Địa thế Grère đặc biệt ở chỗ có nhiều thung lũng hẹp, giao thông với nhau bất tiện. Do đó, dân tộc Hi Lạp khó đoàn kết thống nhất.

Dân Ai Cập và Mésopotamie là bề tôi những ông vua chuyên chế sống bí mật trong thâm cung, cách biệt hẳn quần chúng. Dân Hi Lạp, trái lại là công dân tự do của hàng chục thành thị nhỏ, độc lập. Mỗi thành thị như Athènes, Thèbes [2], Sparte, dân số từ vài ngàn đến vài chục ngàn, chứ không hơn, Người nào cũng coi thành thị là tổ quốc và có quyền dự việc "nước". Cùng chung một thứ máu trong huyết quản mà dân thành thị này có khi coi dân thành thị khác như cừu địch, chỉ muốn ăn tươi nuốt sống nhau.

Hai thành thị lớn nhất là Sparte và Athènes.

Thành Sparte

Vào thế kỉ thứ 9 tr. T. C, Thành Sparte được thành lập và tổ chức như một trại lính.

Dân trong thành chia làm ba giai cấp: giai cấp cao nhất là quân nhân, không được làm một nghề gì khác ngoài nghề cầm khí giới; giai cấp thứ nhì là hạng người tự do; thấp nhất là hạng nô lệ, còng lưng làm việc suốt đời để cung phụng chủ, tức giai cấp quân nhân.

Nền giáo dục trong thành rất đặc biệt, cổ kim không hai. Mới sanh ra, em nào ốm yếu hoặc có tật thì bị liệng cho quạ rỉa, cọp tha. Hạng đó sau này ra trận được đâu, vô dụng! Em nào mạnh khỏe mới được nuôi. Tới 7 tuổi, phải xa cha mẹ, vào trại sống chung với các trẻ khác dưới sự điều khiển và dạy dỗ của nhà binh, theo kỉ luật sắt đá của nhà binh. Ăn thì

(1) Do đó họ còn có tên là Grec.

(2) Đứng lộn với thành Thèbes ở Ai Cập.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thiếu thốn, mặc không đủ ấm, mà phải tập thể thao sáng chiều. Người ta không cần mở mang trí óc, chỉ cần luyện cho trẻ tự tin, can đảm, bền sức. Dã sử còn chép chuyện một em nhỏ 11, 12 tuổi, cầm bình hương vô ý, để một cục than hồng bắn vào tay, mà muốn giữ cho cuộc lễ khỏi mất tính cách tôn nghiêm, em cứ đứng trơ trơ, mặt xám ngắt, cho da thịt em cháy xèo xèo, khét nghịt, tới khi cục than tắt. Hai mươi tuổi, thanh niên trong thành phải nhập ngũ, lại sống trong trại nữa. Ba mươi tuổi, thành công dân, chàng được quyền bàn việc nước, và được về nhà ở, nhưng thỉnh thoảng vẫn phải vào trại tập võ bị cho tới sáu mươi tuổi... Phụ nữ cũng bị huấn luyện nghiêm khắc gần như đàn ông. Con gái phải tập thể thao, dự những cuộc thi lực sĩ.

Đàn ông, đàn bà đều sống giản dị, không biết xa xỉ phẩm là gì, không được đeo vàng, đeo bạc, không được làm giàu.

Muốn dân không nhiễm những phong tục ủy mị của các thành thị khác, người ta cấm ngặt người ngoài vào thành.

Giai cấp quân nhân được thành thị chia đất cho, lại có nô lệ làm mọi việc để nuôi, nên suốt đời khỏi lo việc mưu sinh và lúc nào cũng sẵn sàng phụng sự tổ quốc.

Một dân tộc un đúc với tinh thần hiếu chiến như vậy, tất nhiên coi cái chết như không.

Thành Athènes.

Tại thành Athènes, trái lại, người dân tha hồ làm giàu; công nghệ, thương mãi rất thịnh.

Mới đầu, họ có một ông vua. Sau, những gia đình qui phái lật đổ ngai vàng, lên cầm quyền, đàn áp thường dân, bọn này bất bình, nội chiến sắp bùng thì một nhà hiền triết Solon đứng ra hòa giải, tổ chức lại nền chánh trị cho mỗi công dân quyền cử người đại diện ở Nghị viện nhưng chức thẩm phán thì vẫn dành riêng cho giai cấp quí tộc.

Những cải cách ôn hòa ấy không làm vừa lòng ai cả, nội loạn phát sinh. Một người trong nhóm bình dân tranh được quyền cai trị một cách độc tài, lấy đất của người giàu chia cho người nghèo. Người kế vị ông cũng theo chính sách ấy, còn tiến một bước nữa, cho dân bầu các viên thẩm phán, họp hội nghị để quyết định các việc quan trọng và giáng truất những kẻ quyền hành quá lớn. (1)

(1) Ngoại kiều không được hưởng những quyền đó nhưng được tự do; còn hạng nô lệ thì cũng như ở các nước khác, chỉ là vật sở hữu của chủ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Từ đó (thế kỉ thứ 5 tr. T. C), chính thể Athènes hoàn toàn dân chủ. Mỗi công dân nô nức dự việc lớn và khi nước tức thành thị lâm nguy, ai nấy hăng hái chống quân thù để giữ gìn tự do của mình.

Chế độ dân chủ đầu tiên trong lịch sử nhân loại ấy, dễ thực hành ở Athènes vì dân số thành ấy không lớn. Nó có lợi như trên, song cũng có hại: sự quyết định của chính phủ thường chậm trễ, dân chúng quen thói bàn bạc, cãi cọ nhau, mồm mép giỏi mà hành động dở, dễ chia rẽ vì những lẽ nhỏ nhặt.

4. Tuy không được thống nhất mà dân tộc Hi Lạp cũng đã hùng cường trong hai thế kỉ.

Họ bắt chước dân tộc Crète và Phénicie, giỏi về hàng hải, tới thế kỉ thứ 7 tr. T. C. đã lập thuộc địa ở nhiều nơi trên những đảo Địa Trung Hải, bờ biển Phi Châu, nhất là ở Tiểu Á. Hai tỉnh Marseille và Nice của Pháp xưa đều là thuộc địa của họ. Những thuộc địa ấy được tự trị, chỉ có liên lạc tinh thần (về tôn giáo chẳng hạn) với chính quốc thôi.

5. Trong sự bành trướng đó, họ chạm trán với dân tộc Ba Tư (IRan).

Người Ba Tư vốn có bà con với giống Ấn Âu, thủy tổ của người Âu bây giờ. Hồi xưa, hai giống người đó đều sống về nghề mục súc ở phía đông biển Caspienne rồi một hôm họ xếp lều lại, chia tay nhau, kẻ qua phía Tây (tức giống Ấn-Âu) người xuống phía Nam (tức giống Aryen: Giống này chia làm hai nhánh, một nhánh ngừng bước trên cao nguyên Iran, sau lập ra quốc gia Ba Tư, một nhánh nữa qua Ấn Độ.

Dân tộc Ba Tư theo một tôn giáo khá cao, do Zoroastre lập nên; giáo điều là phải làm lành, tránh ác. Họ thờ *thần Lửa* (nên người Trung Hoa gọi đạo đó là *Hỏa giáo)* theo họ, lửa tượng trưng Thượng Đế và ánh sáng.

Từ thế kỉ thứ 6 tr. T. C. họ bắt đầu hùng cường, nhờ ba ông vua có tài kế tiếp nhau trị vì, vua Cyrus, Darius và Xerxès.

Vua thứ nhất tổ chức quân đội, khéo dùng lính bắn cung cho đi tiền phong rồi kị binh đánh áp hai bên hông quân địch. Nhờ chiến thuật đó, quân Ba Tư chiếm được một đế quốc mênh mông tới bờ Địa Trung Hải.

Vua thứ nhì tổ chức sự cai trị và thủy quân, biết dùng tiền vàng, khuyến khích khoa học. Chính trong đời ông, có chiến tranh với Hi Lạp, nguyên nhân là sự xung đột về quyền lợi ở Tiểu Á.

Người Phénicie vốn ghét người Hi Lạp vì chiếm thuộc địa của họ, hứa giúp tàu chiến cho Ba Tư. Vua Darius bèn sai sứ sang Hi Lạp đòi "dâng đất và nước", tỏ ý phục tòng. Người Hi Lạp nổi giận, liệng sứ giả xuống

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

giếng cho tha hồ "ăn đất và uống nước". Thế là chiến tranh nổ bùng (thế kỉ thứ 5 tr. T. C).

6. Vua Darius đem hải quân đổ bộ gần Athènes. Dân Athènes hoảng, cho người ngày đêm chạy lại thành Sparte cầu cứu. Sparte vốn ghen ghét Athènes phát triển mau hơn mình, ngoảnh mặt làm thinh. Athènes đành phải một mình sống chết chống cự với quân thù và lòng can đảm của họ đã cứu họ.

Tám năm sau, lục quân Ba Tư rầm rộ tiến vào phía Hy Lạp. Lần này thì không riêng thành Athènes mà hết thảy các thành thị Hi Lạp đều lo, nên đoàn kết nhau lại. Vua Sparte là Léonidas cầm đầu liên quân Hi Lạp độ 6 ngàn người mà quân Ba Tư thì hàng vạn. Nhiều tướng Hi Lạp đã tính rút lui. Léonidas mắng họ: "Các anh muốn lui thì lui đi, còn tôi và bộ đội của tôi tới đây để giữ ải đạo Thermopyles này thì chúng tôi sẽ giữ nó".

Hải quân đánh nhau trong hai ngày, tới một lúc Hi Lạp nguy quá vì có kẻ phản quốc dắt quân thù tới đánh tập hậu, Léonidas dẫn 300 lính xông ra đánh xáp lá cà. Không một người Hi Lạp nào sống sót. Thế là quân Ba Tư ào tới Athènes đốt phá thành thị. Nhưng thủy quân của họ thua ở Salamine, năm sau lục quân lại thua một trận nữa; từ đó quân Hi Lạp thắng hoài, làm bá chủ Địa Trung Hải.

Họ sở dĩ ít mà thắng nhiều là chịu hi sinh chống đất đai và tự do, rồi lại được người tài giỏi điều khiển.

7. Hết cơn nguy, họ lại không biết đoàn kết nhau nữa.

Sparte và Athènes học hặc với nhau. Họ trái nhau như mặt trăng, mặt trời: Sparte thượng võ, Athènes trọng văn, Sparte ghét thương mãi, Athènes thích thương mãi. Sparte thấy Athènes thịnh quá, sinh ghen ghét. Périclès người cầm đầu Athènes biết vậy, nên đề phòng, xây lũy chung quanh thành.

Rồi việc phải xảy ra đã xảy ra: hai bên đánh nhau trên ba chục năm; các thành thị khác hoặc theo phe này, hoặc theo phe kia; nói chung thì bọn quí phái theo Sparte còn bình dân thì theo Athènes.

Ngay từ lúc đầu, nội chiến đã tàn khốc vô cùng: anh em trong nhà mà giết nhau hăng hái hơn giết người ngoài; họ giết nhau trên Tổ quốc, họ giết nhau trên thuộc địa; Sparte thắng trên bộ thì Athènes thắng trên biển; thua trên bộ, Sparte tức, kêu Ba Tư giúp sức diệt Athènes. Rủi cho Athènes là dịch hạch phát, một nửa dân số chết, người cầm đầu là Piriclès cũng chết; thành bị bao vây, bức lũy bị phá và Sparte vào thành. (Thế kỉ thứ 5 tr. T. C).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TÓM TẮT

1. Dân tộc Hi Lạp từ sông Đa Núp xuống, chiếm bán đảo Grèce. Mới đầu họ dã man, sau học được văn minh Crète và Phénicie, bỏ nghề mục súc, học nghề hàng hải, tập tành công nghệ, lần lần hùng cường.

2. Xứ Hi Lạp chia thành hàng chục thành thị nhỏ, độc lập và không đoàn kết nhau. Người nào cũng cho thành thị là tổ quốc và có quyền dự việc nước.

Hai thành lớn nhất là Sparte và Athènes.

Sparte rất thượng võ, chuyên đào tạo thanh niên thành những người tự tin, can đảm, bền sức. Họ sống giản dị, ghét thương mãi.

Athènes trái lại, thích nghệ thuật; công nghệ, thương mại rất thịnh. Chính thể của họ tiến từ quân chủ đến dân chủ: dân có quyền bầu các thẩm phán, họp hội nghị để quyết định việc quan trọng và giáng truất những kẻ quyền hành quá lớn.

3. Trong khi bành trướng, dân tộc Hi Lạp chạm trán với dân tộc Ba Tư.

Dân tộc này theo Hỏa giáo do Zoroastre sáng lập, thờ thần Lửa. Trải qua các đời vua Cyrus, Darius và Xerxès (thế kỉ thứ 6 và thứ 5 tr. T. C) họ rất hùng cường, đất đai lan tới bờ Địa Trung Hải.

4. Chiến tranh với Ba Tư có những trang vẻ vang cho Hi Lạp: họ ít mà thắng nhiều nhờ lòng can đảm và người cầm đầu có tài.

5. Nhưng cuộc huynh đệ tương tàn giữa Sparte và Athènes lại là những trang sử hắc ám của họ. Dân hai thành đó trái hẳn nhau. Sparte tấn công Athènes vì ghen ghét và sau 30 năm, vào được Athènes. Dân các thành khác, theo một trong hai phe; hạng quí phái theo Sparte, hạng bình dân theo Athènes.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG II

VUA ALEXANDRE

1. Vua Philippe - Démosthène,
2. Vua Alexandre.
3. Công của Alexandre.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

1. Ở phía bắc xứ Grèce, có dân tộc Macédoine anh em chú bác với dân tộc Hi Lạp.

Sau khi hai con gà cùng mẹ - Sparte và Athènes đá nhau, một con hấp hối, một con bị thương nặng, thì dân Macédoine được một vị anh hùng thống trị là vua Philippe và trở nên hùng cường.

Nhà vua thích văn minh Hi Lạp lắm nhưng ghét đầu óc chia rẽ của họ, bèn đem quân chiếm hết xứ Grèce, thống nhất các lực lượng rời rạc rồi tấn công Ba Tư, trả thù những cuộc xâm lăng của Darius hồi trước.

Con người ấy có chí, có tài, có đờm, kiên nhẫn mà quả quyết. Ông tổ chức một đội kị binh tinh nhuệ, thời ấy chỉ có người Ba Tư mới biết dùng kị binh và một đội binh nữa, kì dị, mạnh mẽ gấp ba, tức đội binh lừa chở vàng. Ông nói: "Không một thành nào chống cự nổi một con lừa chở vàng". Bộ đội ông tổ chức thành từng khối binh sĩ ken nhau, trăm người như một, cùng tiến đều như một bức lũy, kẻ này ngã thì kẻ bên cạnh vào thay; phía trước là một hàng lính bắn tên mở đường.

Démosthène (Đê-mô-ten) một công dân thành Athènes đoán được ý xâm lăng của Philippe, hết sức hô hào đồng bào đề phòng. Ông mồ côi từ nhỏ, nghèo mà lại mang tật cà lăm, nhưng lòng ái quốc của ông nồng nàn có một và chính khí của ông đáng làm gương muôn thuở. Muốn hô hào đồng bào, phải có tài hùng biện. Cà lăm thì làm sao diễn thuyết được?

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ông nhất định thắng tật đó, ra bờ biển ngậm sỏi trong miệng tập hò hét với sóng; nhờ vậy giọng ông sang sảng; quyến rũ người và ông nổi tiếng là nhà hùng biện số một thời cổ. Những diễn văn của ông chống Philippe còn truyền tới ngày nay.

Nhưng rồi Philippe cũng chiếm được toàn cõi Grèce, sửa soạn tấn công Ba Tư thì bị kẻ bộ hạ ám sát.

2. Lúc đó con trai ông là Alexandre mới hai chục tuổi, lên ngôi, quyết nối chí cha và làm hơn cha.

Phê bình Alexandre, sử gia nào cũng khen ông là anh kiệt, vừa giỏi cầm quân, vừa trọng văn học, khoa học, có nghĩa với thầy học, tức Aristote một hiền triết đương thời, có tình với bạn cũ, coi sĩ tốt như tay chân. Tuy nhiên tính tình ông hung bạo, gần như điên, đã đa nghi lại tự đắc mà tham vọng thì vô cùng. Người ta có thể thông minh tuyệt vời, tài ba lỗi lạc, thắng được muôn người, nhưng thắng được bản tính mới khó mà Alexandre đôi khi không tự chủ được, thành thử đời của ông có vài nét không đẹp.

Bây giờ ta thử nhìn trên bản đồ xem con đường bộ từ Hi Lạp tới Ai Cập, Ba Tư, Ấn Độ xa là bao. Ta thử tưởng tượng những nỗi khó khăn ở dọc đường, nào là phải qua rừng sâu đầy thú dữ, nào là phải qua sa mạc mênh mông nóng như lò, ta lại nghĩ điều này: sĩ tốt Hi Lạp không ham gì cảnh chinh chiến nơi lạ mà cứ phải mỗi ngày một tiến, một xa cố hương, tưởng tượng và nghĩ như vậy rồi ta mới thấy cái đởm của vị thiếu niên hai mươi tuổi đó lớn tới bực nào!

Alexandre lập một đội binh không đông nhưng cực tinh nhuệ, đủ khí giới tốt, rất có kỉ luật và có thể tiến lui một cách chớp nhoáng, rồi ra quân liền, tới đâu thắng đó, như vào chỗ không người, một hơi chiếm trọn miền Tiểu Á, miền Mésopotamie, xứ Ai Cập (tại đây ông dựng thành thị Alexandrie quay trở về để vào sâu nước Ba Tư (vua Ba Tư chạy trốn, bị bộ hạ giết). Vẫn chưa chịu ngừng, ông tiến nữa, tiến mãi, chiếm thêm hai xứ Afghanistan và Turkestan rồi tới bờ sông An ở biên giới phía tây Ấn Độ.

Ông còn muốn xuyên qua Ấn Độ tới sông Gange ở giáp giới Miến Điện nhưng sĩ tốt nhất định đòi về nước. Ông phải ngậm ngùi quay về tới thành Babylone, nghỉ lại một năm, mơ tưởng tới những chinh phục khác: mộng chưa thành thì ông bị chứng sốt rét và chết lúc mới 32 tuổi (323 tr. T.C) mà không kịp lập di chúc.

Nếu ông sống được vài chục năm nữa, gót ngựa quân đội Hi Lạp sẽ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

dẫm trên khắp châu Au và già nửa châu A, tới Trung Hoa chưa biết chừng.

Ông chết rồi, các tướng sĩ tranh nhau quyền hành, đế quốc tan rã mà xứ Macédoine suy từ đó.

3. Ông là một trong những nhà chinh phục nổi danh nhất cổ kim. Không như Attila vua Hung Nô sau này, chỉ cướp phá, giết chóc, ông còn muốn đồng hóa các dân tộc khác. Ông cho văn minh Hi Lạp rực rỡ nhất, đem truyền bá nó, bắt các dân tộc khác theo.

Ông lại có công với khoa học, sai người đi thám hiểm ngọn sông Nil, biển Caspienne, sông Ấn, nghiên cứu vạn vật của mỗi miền. Thành Alexandre ông dựng ở Ai Cập là kinh đô về văn hóa của thời cổ. Các học giả tụ họp tại đó khảo về khoa học, triết học. Thành có một thư viện chứa 70.000 cuốn sách [1] (xin nhớ thư viện Sài Gòn hiện nay chỉ có trên hai vạn cuốn), một vườn trồng đủ cây lạ nuôi đủ vật lạ, một đài để xem thiên văn và một phòng để mổ xẻ.

Để đạt mục đích đó, ông tàn phá trọn thành Thèbes ở Hi Lạp và dưới gót ngựa quân đội ông, biết bao sinh linh đã giãy giụa!

Sau này còn nhiều người noi theo vết xe của ông, muốn làm bá chủ vạn quốc, đồng hóa mọi giống người, họ đều thất bại và cái mộng đó vẫn chưa thực hiện được.

(1) Theo James Henry Breasted trong cuốn *La conquête de la civilisation* (Payot-Paris). Cách đây 2000 năm, con số đó khó tưởng tượng được.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TÓM TẮT

1. Sau cuộc nội chiến, Hi Lạp bị vua Philippe xứ Macédoine xâm chiếm. Démosthène, một nhà hùng biện thành Aten, biết trước nguy cơ đó, hô hào đồng bào đề phòng và chống Philippe nhưng vô hiệu.

Philippe có tài tổ chức quân đội, dùng kị binh. Chiếm được Hi Lạp rồi sửa soạn tấn công Ba Tư thì ông mất.

2. Con ông là Alexandre, mới 20 tuổi, lên ngôi, quyết nối chí cha, lập một đội binh cực tinh nhuệ, có kỉ luật, có đủ khí giới tốt, có thể tiến lui một cách chớp nhoáng và đi chinh phục trọn miền từ Ai Cập tới Tiểu Á rồi tới sông Ấn ở biên giới phía Tây Ấn Độ.

3. Ông vừa giỏi cầm quân, vừa trọng văn học, cho người thám hiểm các miền xa lạ, khảo cứu vạn vật của mỗi nơi, và dựng nên thành Alexandre ở Ai Cập. Thành này có thư viện, đài thiên văn, phòng mổ xẻ và một vườn trồng các cây lạ, nuôi các vật lạ để cho các nhà bác học tìm tòi nghiên cứu.

Nhưng ông đã tàn phá thành Thèbes ở Hi Lạp và giết biết bao sinh linh để thực hành mục đích đó.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG III

VĂN MINH HI LẠP

a. Tôn giáo
b. Giáo dục.
c. Chính trị
d. Đời sống
e. Kiến trúc, Nghệ thuật.
g. Khoa học.
h. Văn học.
i. Triết học

Người Hi Lạp để lại một nền văn minh rực rỡ cho đời sau; cả châu Âu, châu Mĩ mang ơn họ và người châu Á chúng ta ngày nay cũng chịu ảnh hưởng của họ không nhiều thì ít.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

a. Tôn giáo

Họ thờ nhiều thần mà vị thần tối cao là *Zeus*, chủ trương mọi việc trên trời và dưới đất. Dưới quyền Zeus có *thần mưa, thần gió, thần núi, thần biển, thần tài, thần văn chương, thần khoa học*... Họ cho những thần đó cũng có nhiều đức, nhiều tật như loài người, nên thần Zeus của họ tuy có chức vụ của Thượng Đế mà không phải là Thượng Đế.

Ngoài ra họ còn thờ những vị anh hùng.

Mỗi khi có điều gì nghi ngờ, họ hỏi thần linh ở đền Delphes (Đen) như chúng ta xin thẻ bây giờ vậy.

b. Giáo dục

Người Athènes không quá thượng võ như người Sparte, nhưng cũng không ủy mị. Họ trọng thể dục cũng ngang với trí dục, thích cái đẹp về tinh thần mà cũng yêu cái đẹp của một thân thể cân đối nhờ sự vận động. Họ thường tổ chức những cuộc thi chạy, nhảy, ném tạ... Chúng ta ngày nay tổ chức những thế vận là bắt chước họ.

Họ cũng đặt ra những cuộc thi âm nhạc, thi văn mà giải thưởng là một vòng lá nguyệt quế choàng lên đầu nghệ sĩ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

c. Chính trị

Nhiều triết gia Hi Lạp như Platon Aristote ở thế kỉ thứ 4 trước T.C. nghiên cứu các chính thể. Họ rất khen chế độ dân chủ. Ở một chương trên, chúng ta đã xét chế độ đó được áp dụng tại Athènes ra sao.

d. Đời sống

Một công dân Athènes sống giản dị và sung sướng lắm. Bọn nô lệ làm mọi việc để nuôi họ: cày ruộng, buôn bán, nấu nướng, may vá, quản gia, lại dạy học cho con họ nữa, nên họ suốt ngày nhàn tản, tha hồ lo việc nước. Họ biết công của bọn nô lệ ấy, đối đãi với chúng cũng khá.

Họ ăn uống đạm bạc, không lấy yến tiệc lưu liên làm thú như người La Mã, mặc thì đơn giản, nhã nhặn. Đàn bà trang điểm một cách kín đáo, không khoe của khoe sắc ở ngoài đường.

Đã ít thị dục lại nhiều đầy tớ, họ biết làm gì cho hết ngày? Đàn bà thì đọc sách, trồng bông; đàn ông thì họp nhau bàn việc nước, ngắm đất trời hoặc nói chuyện văn thơ, triết lí. Người Âu đời sau học văn chương, triết lí của họ mà không tập được cách sống giản dị đó.

e) Kiến trúc nghệ thuật

Cánh đồng thì xinh xinh, bãi cỏ thì nho nhỏ, núi không cao lắm, biển không rộng lắm, trời nước trong trẻo, khí hậu ôn hòa, tất cả những cái đó có ảnh hưởng đến tâm hồn người Hi Lạp.

Họ không thích cái vĩ đại của người Ai Cập mà yêu cái chừng mực. Câu chuyện dưới đây tả đúng tinh thần ấy. Một lực sĩ nọ ở thành Sparte, tới Athènes, khoe có tài đứng một chân lâu hơn mọi người. Dân Athènes cười rộ, bảo: "Tài gì cái đó, một con ngỗng còn giỏi hơn anh".

Tính thích sự điều độ, cân đối hiện rõ trong kiến trúc Hi Lạp. Di tích lâu đài, cung điện ở Athènes làm cho mọi người tán thưởng. Nó không đồ sộ như kim tự tháp Ai Cập mà có vẻ duyên dáng, tươi đẹp, nghiêm trang, nhã nhặn, đường thẳng và đường cong rất điều hòa nhịp nhàng. Tượng thần ở các cột, đục rất tinh xảo, nét mặt diễm lệ, áo quần thướt tha, cử chỉ mềm mại. Đền Parthénon ở Athènes đáng kể là một công trình mĩ thuật quí báu của nhân loại.

g) Khoa học

Hi Lạp tiến được những bước khá dài về toán học và thiên văn.

Euclide được coi là tổ môn hình học của chúng ta ngày nay. Phép lượng giác bắt đầu phát triển.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Archimède là nhà bác học nổi danh nhất thời thượng cổ. Ông nghiên cứu về vật lí, lập Hàn lâm viện Alexandrie và nói câu bất hủ sau này: "Cho tôi một chỗ dựa; tôi sẽ bẩy trái đất lên", tỏ rõ lòng tin tưởng vô biên của ông ở năng lực và tương lai khoa học.

Hồi đó người ta đã lập được một bảng kê mười ngàn ngôi sao và tính đúng chiều dài một kinh tuyến.

h) Văn học

Homère để lại hai tập thơ bất hủ: *Iliade* và *Odyssée* . Tập trên một tập anh hùng ca tả trận Troie, tập dưới có nhiều trang tả phong tục thời cổ.

Về sử học, có Hérodote.

i) Triết học

Trên hai ngàn năm trước, người Hi Lạp đã cho rằng vạn vật trong vũ trụ đều do những nguyên tử kết hợp lại mà thành. Sự sáng suốt đáng cho ta khâm phục.

Hiền triết có danh nhất của họ là Socrate. Ông sinh trong một gia đình nghèo hèn (cha đục đá), mặt mày xấu xí, nhưng có hoài bão lớn là muốn cải tạo hẳn đầu óc đồng bào. Suốt ngày ông đứng ở chỗ đông, gọi những người qua đường lại, đặt những câu hỏi bắt họ phải suy nghĩ, nghi ngờ những điều họ đã biết, rồi lí luận để giải quyết lại những vấn đề về chính trị, luân lí, tôn giáo...

Ông lập ra *phép luận lí*, được nhiều người trọng vọng. Nhà cầm quyền nghi kị ông khi thấy ông muốn đạp đổ những tin tưởng tổ truyền, bắt ông phải uống thuốc độc. Suốt ngày trước khi chết, ông bình tĩnh bàn về triết lí với bạn bè, môn đệ, rồi trước mặt họ, ông vui vẻ uống li thuốc độc. Không ai không thán phục cử chỉ đó.

Đệ tử ông là Platon truyền triết lí của ông, soạn cuốn *"Chế Độ Cộng Hòa"* để tả một chính thể lí tưởng. Aristote thầy học của Alexandre chính là môn sinh của Platon.

Một triết gia khác, Zénon lập ra thuyết khắc kỉ, cho rằng ai cũng tìm được hạnh phúc, miễn sống một đời đức hạnh hợp với luật thiên nhiên.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TÓM TẮT

Người Hi Lạp trọng thể dục cũng ngang với trí dục và đức dục. Họ lập ra những cuộc thi điền kinh, âm nhạc, văn thơ.

Họ nghiên cứu nhiều chính thể và thích nhất chế độ dân chủ.

Kiến trúc của họ có tính cách điều độ, cân đối, nhịp nhàng. Đền Parthénon là một công trình bất hủ.

Họ nghiên cứu và tiến khá nhiều về toán học, vật lí học, thiên văn học Euclide là tổ môn hình học. Archimède là tổ vật lí học. Họ lập một Hàn lâm viện ở Alexandrie.

Thi hào bậc nhất của họ là Homère, tác giả hai tập **Iliade** *và* **Odyssée**. *Về triết học, Sacrate lập ra phép lí luận. Học trò của ông là Platon, tác giả cuốn* **Chế độ Cộng hòa** *và tôn sư của Aristote. Người lập ra thuyết khắc kỉ là Zénon.*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG IV

LA MÃ NỐI GÓT HI LẠP
LỊCH SỬ LA MÃ

1. Nguồn gốc dân tộc La Mã.
2. Đức tính của họ.
3. Chiến tranh với Carthage.
4. Chế độ cộng hòa La Mã.
5. Bọn tiểu nông bị phá sản.
6. Chế độ độc tài.
7. Các hoàng đế La Mã.
8. La Mã suy vong.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

1. Hai dân tộc Hi Lạp và La Tinh có họ hàng xa với nhau, cùng gốc một nơi, cùng tiến xuống phương Nam; Hi Lạp định cư ở bán đảo Grèce thì La Tinh định cư ở bán đảo Ý. Hồi đầu cả hai đều dã man, rồi sau Hi Lạp văn minh trước, khi Hi Lạp suy thì La Tinh bắt đầu thịnh.

Dân tộc La Tinh, lập quốc ở trung bộ nước Ý, dựng thành La Mã trong thế kỉ thứ 8 tr. T.C, vì vậy người ta gọi là người La Mã.

Lúc đó tại bắc bộ nước Ý có dân tộc Etrusque, nam bộ thì có người Hi Lạp. Cả hai đều là thầy dân La Mã, dạy họ cất nhà, xây cầu, đào kinh cùng lối chữ viết, các môn khoa học, văn học. Một khi họ văn minh, họ đánh lại thầy cũ và sau hai thế kỉ chiến tranh gay go, họ chiếm được trọn bán đảo.

2. Họ thắng lợi được như vậy nhờ họ gan dạ, bền chí, nhất là có óc tổ chức.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Công dân La Mã nào từ 17 đến 60 tuổi mà có nhà có ruộng đều phải nhập ngũ. Kỉ luật sắt đá, thưởng phạt công minh, nên khi tấn công thì cảm tử quân hăng hái xông vào bên địch mà khi nghỉ ngơi thì trại được canh phòng rất cẩn mật.

Chiếm đất được rồi, họ tổ chức sự cai trị, lập đồn lũy ở nơi hiểm yếu, xây đường sá để di chuyển quân đội, dùng chính sách để trị. Có miền họ cho được sáp nhập vào chính quốc, dân được hưởng đủ quyền lợi như họ; có miền chỉ là thuộc địa, quyền lợi ít hơn, thành thử miền nọ ganh với miền kia và họ dễ sai bảo. Kẻ nào được nhập tịch La Mã thì thật là trung thành, hi sinh tính mạng để bảo vệ đế quốc.

3. Thành phố La Mã càng thịnh thì càng làm cho thành Carthage thêm lo.

Thành này ở bờ biển Phi Châu, đối diện với La Mã. Từ khi dân tộc Phénicie suy, dân Carthage tách ra, tự lập thành một tiểu quốc. Họ chuyên việc thương mại, có một đội chiến thuyền mạnh mẽ. Quyền hành ở cả trong tay các nhà buôn giàu nhất. Hễ thương mãi phát đạt, bọn binh dân có công ăn việc làm thì trong thành yên ổn; trái lại họ mà thất nghiệp thì sinh lộn xộn. Vì vậy bọn cầm quyền Carthage ăn ngủ không được khi thấy La Mã chiếm mối lợi thương mãi của mình.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Họ biết rằng đánh nhau thì chưa chắc ai đã ăn ai: họ có chiến thuyền mạnh thật đấy song tinh thần quân lính thì kém, còn La Mã chiến thuyền ít mà tinh thần quân lính thì cao. Cho nên họ đề nghị chia khu vực ảnh hưởng. Song giải pháp ấy không vững lâu được; quyền lợi hai bên xung đột nhau hoài, bên nào cũng muốn chiếm đảo Sicile và chiến tranh bùng nổ.

Chiến tranh chia làm ba hồi.

Hồi đầu kéo dài trên 20 năm, La Mã thắng và chiếm được đảo Sicile. Họ ngưng chiến trên 20 năm nữa, trong lúc đó, mỗi bên đều củng cố thế lực ở các thuộc địa.

Hồi thứ nhì Hannibal chỉ huy quân Carthage. Ông là một viên tướng đại tài, có đởm lược, rất được lòng sĩ tốt. Ông xuyên qua dãy núi Pyrénées vào xứ Gaul, leo núi Alpes, tiến vô nội địa Ý. Dân chúng thấy ông tới với một đoàn mãnh thú kì dị, mỗi con lớn bằng căn nhà một, lần đó là lần đầu tiên ông dùng voi ra trận, hoảng lên, chạy trốn tán loạn. Quân La Mã tuy đông mà thua luôn nhiều trận, sau dùng chiến thuật du kích, làm cho quân Hannibal khốn đốn, sức mỗi ngày một kiệt. Lúc đó một tướng La Mã cả gan đem hùng binh qua tấn công Carthage một cách bất ngờ. Nhà cầm

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

quyền Carthage lo sợ, kêu Hannibal về cứu nhưng không kịp, Carthage chịu La Mã đô hộ.

Thắng được Carthage rồi, La Mã lần lần chiếm hết các miền ở ven bờ Địa Trung Hải. Trong lúc đó, Carthage phục hưng khá mau. La Mã tấn công một lần nữa, quyết liệt vô cùng. Trong ba năm ròng rã, họ bao vây Carthage, dân Carthage đói quá mà cũng rán chống cự. Sau quân La Mã vô được, đốt phá dinh thự, san phẳng thành phố, lửa cháy nửa tháng mới tắt (146 tr. T. C).

Người La Mã chia những xứ chiếm được thành từng tỉnh, đặt dưới quyền một quan cai trị. Dân thuộc địa được giữ phong tục, tôn giáo, tiếng nói của họ, nhưng bị quan La Mã bóc lột tàn nhẫn. Chính sách thuộc địa đó chỉ làm giàu hạng quí phái và hạng tá, còn dân đen, như đoạn sau ta sẽ thấy, đã chẳng được lợi mà còn cơ cực hơn trước nhiều.

4. Mới đầu, La Mã có vua, sau bọn quí phái không chịu sự áp bức của nhà vua, lật đổ ngai vàng, lập chế độ cộng hòa, nắm hết quyền hành, hiếp đáp dân đen. Bọn này uất ức, đoàn kết nhau để tranh đấu, lần lần đòi được bình quyền với hạng trên. Từ đó, mỗi công nhân có quyền ứng cử, bầu các viên thẩm phán và biểu quyết các đạo luật. Nguyên lão nghị viện lựa trong các thẩm phán, hai viên tổng tài (Consul).

Tuy nhiên, chế độ đó chỉ có vỏ dân chủ và bọn giàu giữ hết các địa vị vì họ có đủ tiền để mua thăm; còn bọn tiểu nông bị phá sản lần lần thành giai cấp hạ lưu.

5. Bọn này bị phá sản vì chiến tranh đế quốc. Như chương trên chúng tôi đã nói, công dân La Mã nào có vườn ruộng đều phải nhập ngũ, đất đai của họ phải bỏ hoang: mãn hạn về, họ gắng sức cày bừa, nhưng lúa bán không được giá: bọn quí phái, đại tướng làm giàu nhờ chiến tranh, chiếm đất mua nô lệ ở thuộc địa, sản xuất lúa rất nhiều, chở về bán trong nước với giá rẻ mạt. Thế là bọn tiểu nông phải bán đất cho bọn quí phái mà ra La Mã sinh nhai. Có ai mướn họ đâu: công việc gì cũng đã có bọn nô lệ làm hết rồi. Họ đành phải hành khất hoặc bợ đỡ nhà giàu cầu cơm thừa canh cặn. Thực tủi nhục cho họ: đem xương máu ra giúp nước để được thưởng công như vậy đó! Họ phẫn uất, muốn phản động song bọn quí phái mỉm cười bình tĩnh ngâm thơ *Horace* vì đã có binh đội để đàn áp cuộc phiến loạn.

Hai anh em nhà nọ, thấy tình thế đó hại cho quốc gia, muốn cải thiện đời sống của hạng tiểu nông. Người anh là Tibérius đề nghị chia lại đất, hạn chế số ruộng của nhà giàu, bị bọn nhà giàu giết chết.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Thấy gương anh như vậy, em là Caius đã chẳng sờn lòng, quyết định tiếp tục mà còn tiến xa hơn nữa, đặt ra luật giúp đỡ nhà nghèo, đưa họ đi khẩn đất hoang, song tụi nhà giàu khéo vận động, làm cho công việc của ông thất bại, rút cục ông cũng bị giết nữa.

6. Từ đó La Mã sống dưới chế độ độc tài. Viện dân biểu mất quyền phủ quyết, mỗi đạo luật trước khi đem thi hành, phải được nguyên lão nghị viện chấp thuận. Tới thế kỉ thứ nhất tr. T. C, quyền ở cả trong tay bộ ba: hai quân nhân: Pompée, César và một đại phú gia: Crassus.

Pompée khéo cầm quân, dẹp được nội loạn ở các thuộc địa, song tài còn kém César. Ông này chinh phục xứ Gaule - nước Pháp hồi xưa, xứ Ai Cập, lật Pompée, tổ chức lại quốc gia, nghiêm cấm các hội họp, muốn đổi chính thể cộng hòa thành chế độ quân chủ chuyên chế, tự ý đặt luật, không cần hỏi nguyên lão nghị viện. Lòng dân bất bình và César bị giết.

Một bộ hạ khác lên cầm quyền, cũng độc tài. Họ chia nhau mỗi người cai trị một miền, quyền lợi xung đột nhau, rút cục kẻ tài ba nhất là Octave thắng hai kẻ kia và thống nhất đế quốc.

Octave khôn ngoan hơn César ở chỗ mới đầu làm bộ nhũn nhặn, không đòi quyền hành gì cả, một mực thuận ý dân để làm lợi cho dân, nhờ vậy địa vị ông rất vững; nhưng đến khi nguyên lão nghị viện tặng ông tôn hiệu là Auguste (nghĩa là *vĩ nhân*) thì ông cũng làm bộ miễn cưỡng nhận, rồi khi tướng sĩ của ông tôn ông làm Hoàng thượng thì ông cũng không từ chối.

Rồi cứ lần lần như tằm ăn dâu, ông thu hết quyền trong tay: quyền tổng chỉ huy quân đội, quyền bất khả xâm phạm, quyền phủ quyết các đề nghị của nghị viện, quyền tối cao về tôn giáo, quyền bổ hay truất tất cả các bá quan. Tóm lại, ông thành một hoàng đế lúc nào mà dân La Mã không hay, lại còn thờ sống ông nữa.

Ông chiếm thêm đất đai; đế quốc La Mã lúc đó gồm: Ý, Pháp, Y Pha Nho, Hi Lạp, Tiểu Á, và một dãy theo Địa Trung Hải từ Syrie tới Ai Cập, Carthage.

Ông có công kiến thiết trong nước, khuyến khích văn chương, mĩ thuật. Khi ông chết, ngôi báu về con ông (14 sau T.C). Thế là chế độ cộng hòa biến thành chế độ quân chủ cha truyền con nối.

7. Trong hai thế kỉ sau, có hai hoàng đế đáng cho ta nhớ Néron và Marc Aurèle, Néron bạo tàn như Kiệt, Trụ: giết em, giết mẹ, giết thầy học cũ. Thành La Mã cháy mất già nửa, người ta ngờ Néron ra lệnh đốt

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

để cất lại cho đẹp hơn. Có kẻ lại phao rằng chính mắt trông thấy tay gảy đờn, miệng ngâm thơ, vừa ngắm cảnh cháy vừa tìm hứng. Néron nghe tin đồn ấy sợ dân chúng nổi loạn, bèn đổ tội cho tín đồ đạo Da Tô đã đốt thành rồi tàn sát họ.

Marc Aurèle, trái lại, là một hiền triết, theo phái khắc kỉ, siêng năng và nhân từ, để lại tập *"Tư tưởng"* rất có giá trị.

Trong hai thế kỉ ấy đế quốc được bình trị, văn minh La Mã truyền bá khắp nơi. Tổ tiên người Pháp được khai hóa ít nhiều, có công nghệ, trường học, đường sá, lâu đài, là nhờ La Mã.

8. Từ thế kỉ thứ ba sau T. C. La Mã bắt đầu suy.

Nguyên nhân chánh là bọn cầm quyền bỏ mất những đức quí của tổ tiên như giản dị, cần lao, kiên nhẫn; mà hóa ra xa xỉ, biếng nhác. Họ chỉ biết thờ *"con bò vàng"* mua quan bán tước, đến nỗi một sử gia bảo họ "đã đem bán đấu giá ngai vàng". Nhiều chức làm đã không có lương mà còn phải bỏ tiền túi ra mướn người giúp việc nữa, vậy mà người ta tranh nhau, bán cả gia sản mua chức cho kì được vì chỉ trong một hai năm thôi, người ta sẽ thu đủ số vốn, còn lời thập bội là khác! Chúng ta thử tưởng tượng như vậy, làn sóng hối lộ cao tới bực nào và còn lương tâm nào mà không bị nó lôi cuốn.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Có tiền nhiều thì tất nhiên phải tiêu phí: bọn quí phái La Mã cân vàng để đổi lụa Trung Hoa, họ mua những đồ gia vị ở Ấn Độ như đinh hương, hồi hương, hồ tiêu, vung tiền ra mua mía và gạo của phương Đông, lê và táo của Tiểu Á, đeo những ngọc thạch và kim cương Ba Tư, và muốn đỡ buồn, họ lại đấu trường coi người đánh nhau với mãnh thú, hoặc người đâm chém người, để được hưởng những cảm xúc rùng rợn.

Còn tình cảnh của dân đen? Một văn sĩ đương thời đã tả nó như vầy: "Những thú rừng còn có cái hang để ẩn, còn dân La Mã (...) thì ngoài khí trời ra, không có chút gì cả. Vô gia cư, họ dắt díu vợ con nheo nhóc, xanh xao (...). Người ta bảo họ làm chủ thế giới mà thực họ không có một miếng đất để cắm dùi".

Quân đội thì mất tinh thần: người ta không có tiền trả lương cho họ vì người ta chỉ lo ăn cắp công quỹ và tranh giành địa vị (chỉ trong một thế kỉ mà 25 ông vua thay phiên nhau lên ngôi sau khi cướp được ngai vàng). Có lần họ thua một rợ ở trung bộ châu Âu và từ đó nhà cầm quyền La Mã phải dùng dân thuộc địa và bọn nô lệ làm lính. Hai hạng này tất nhiên không ham ra trận, nhất là khi họ theo đạo Da Tô, coi người khác như

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

anh em, thì họ đào ngũ rất đông. Người La Mã giam họ, giết họ, họ cùng nhau ca hát nhận tử hình vì như vậy là sớm được lên Thiên đàng ngồi bên cạnh Chúa.

Nhiều ông vua muốn vãn cứu tình thế, rán sức phục hưng, nhưng kết quả chỉ là kéo dài hơi tàn của đế quốc trong một thời gian, tới khi một ông chia đế quốc làm hai phần cho hai con: phần phía tây, kinh đô là La Mã; phần phía đông, kinh đô là Byzance; thì phần phía tây đã quá suy, không đủ sức chống các rợ nữa.

Các rợ này ở phương Bắc bị rợ Hung Nô dồn xuống. Rợ Hung Nô vốn ở Mông Cổ, rất thượng võ, thường quấy rối Trung Quốc, trai gái đều giỏi cưỡi ngựa, bắn tên, đều coi nhẹ cái chết.

Vì Tần Thủy Hoàng xây Vạn Lý Trường Thành để ngăn họ, họ quay sang Châu Âu, dưới sự chỉ huy của Attila, tới đâu thắng đó, chiếm trọn một dải từ đông qua tây, cướp phá Nga, và Trung Âu, giày xéo nước Gaule, dân tộc nào cũng sợ họ như sợ bệnh dịch (Thế kỉ thứ 4 sau T.C).

Rợ Germain ở phía bắc xứ Gaule, nghe nói họ tới, bỏ cả nhà cửa, vườn tược, chạy về phương Nam, xâm nhập đế quốc La Mã.

Trước sau có đến năm giống rợ cũng vì lẽ đó mà ùa cả vào Ý, Hi Lạp, tàn phá các châu thành; đường sá hư hỏng, hải cảng bỏ hoang, kĩ nghệ và thương mãi đình trệ, lâu đài bị đốt mà sách vở thì bị liệng xuống sông.

Thế là nền văn minh do người Ai Cập, Caldée, Assyrie, Hi Lạp truyền lại từ mấy nghìn năm, chỉ trong vài thế kỉ đã bị tiêu diệt ở phía tây. Lúc đó vào thời vua Romulus Augustule (Rô muy luýt ô guýt tuyn) năm 476 sau T.C. Lạ thay! La Mã do Romulus dựng nên, cũng đến Romulus thì tàn.

Cũng may, ở phương đông, thành Byzance cũng có tên là Constantinople vẫn còn thịnh, giữ được một phần nào nền văn minh cổ rồi truyền qua nước Nga bây giờ. Tuy nhiên giữa hai phần của đế quốc, đông và tây, không còn liên lạc gì với nhau cả.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TÓM TẮT

1. Dân tộc La Tinh ở trung bộ Châu Âu tiến xuống bán đảo Ý, dựng thành La Mã ở thế kỉ thứ 8 tr. T. C. (từ đó người ta gọi họ là người La Mã), học được văn minh của người Etrusque và Hi Lạp rồi lần lần hùng cường, chiếm được trọn bán đảo Ý.

2. Họ thắng lợi được như vậy nhờ gan dạ, bền chí, có kỉ luật nhất là có óc tổ chức.

3. Họ cần diệt thành phố Carthage, một thành rất giàu nhờ thương mãi, để bành trướng thế lực. Sau ba hồi chiến tranh gay go, mặc dầu Carthage có một vị tướng đại tài là Hannibal, họ thắng được và san phẳng thành phố ấy. Từ đó họ chiếm hết các miền ở ven Địa Trung Hải.

4. Họ cai trị thuộc địa rất khéo, dùng chính sách chia để trị, cho miền này hưởng nhiều quyền lợi hơn miền khác để các miền ganh nhau phụng sự họ. Những nơi ở xa thì họ chia thành từng tỉnh đặt dưới quyền một quan cai trị. Dân thuộc địa được giữ phong tục, tôn giáo, tiếng nói nhưng thường bị quan La Mã bóc lột.

5. Mới đầu La Mã có vua, sau bọn quí phái lật đổ ngai vàng lập chế độ cộng hòa, hiếp đáp dân đen. Bọn này đoàn kết nhau lại, tranh đấu, đòi quyền ứng cử, bầu các viên thẩm phán và biểu quyết các đạo luật. Tuy nhiên bọn nhà giàu giữ hết các địa vị lớn vì họ có đủ tiền mua thăm. Bọn trung lưu, tức tiểu nông, bị phá sản (lúa họ trồng không cạnh tranh nổi với lúa của bọn quí phái vì bọn này dùng nô lệ, sản xuất mạnh hơn, rẻ hơn), phải ra châu thành sống một đời thất nghiệp, ăn xin.

Hai anh em Tibérius, và Caius bênh vực họ, muốn chia lại đất, song bị bọn quí phái giết.

6. Từ đó La Mã sống dưới chế độ độc tài.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

César, sau khi chiếm được xứ Gaule, thắng được địch thủ là Pompée, muốn đổi chế độ cộng hòa thành chế độ quân chủ chuyên chế, song lòng dân bất bình, ông bị giết.

Octave lên thay, cũng độc tài, nhưng khôn ngoan, thống nhất đế quốc, mở mang bờ cõi, làm được nhiều việc lợi cho dân, ích cho văn hóa, được dân tặng cho chức hoàng đế. Trong thời ông, đế quốc gồm Ý, Pháp, Y Pha Nho, Hi Lạp, Tiểu Á và một dải theo bờ Địa Trung Hải, từ Syrie tới Ai Cập, Carthage (đầu kỉ nguyên).

7. Trong hai thế kỉ sau, đế quốc được bình trị, có hôn quan như Néron, nhưng cũng có minh quân như Marc Aurèle.

8. Từ thế kỉ thứ ba sau T. C. La Mã bắt đầu suy: bọn quí phái hóa xa xỉ, biếng nhác, bọn dân đen thì nghèo khổ, chán ngán, không muốn đi lính, quân đội thiếu tinh thần nên đế quốc chia làm hai phần: phần phương đông (kinh đô là Byzance), phần phương tây (kinh đô là La Mã) mà phần sau này không đủ sức chống cự với các rợ phương Bắc nữa (bọn này bị rợ Hung Nô ở Mông Cổ tràn sang mà phải dồn xuống xâm nhập đế quốc) và tới năm 476 sau T. C. thì hoàn toàn sụp đổ. Cũng may là thành Byzance (cũng có tên là Constantinople) còn thịnh và truyền văn minh cổ qua Nga bây giờ.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG V

VĂN MINH LA MÃ

1. Đặc điểm văn minh La Mã, Luật La Mã.
2. Xã hội.
3. Gia đình Tôn giáo.
4. Mĩ thuật.
5. Văn học.

downloadsachmienphi.com

1. Dân tộc La Mã ít thiên tư về nghệ thuật, không tò mò về khoa học, lí luận kém mà tưởng tượng cũng kém người Hi Lạp, song có óc thực tế hơn và rất giỏi tổ chức.

Họ nổi danh nhất về chiến tranh, cai trị và luật. Ở chương trên, ta đã biết tài cầm quân và cai trị của họ, nay xét qua về luật La Mã.

Dưới chế độ cộng hòa họ có một hiến pháp vừa mềm mại vừa vững chắc vì được xây dựng trên thủ tục, đại cương thì bất biến mà tiểu tiết thì tùy thời thay đổi. Dân chúng lại rất trọng luật, nhờ vậy chế độ cộng hòa của họ đứng được năm thế kỉ.

Hiến pháp qui định cách cai trị chính quốc và các thuộc địa. Giữa thế kỉ thứ 5 tr T. C, người La Mã công bố một bộ luật; bộ này được cải thiện lần lần và sau này, nhiều nước châu Âu phỏng theo mà làm luật.

Nhờ tài tổ chức đó mà đế quốc họ bình trị được trên hai thế kỉ (đời sau gọi là thăng bình La Mã) và văn minh họ được truyền bá sâu xa trong các thuộc địa.

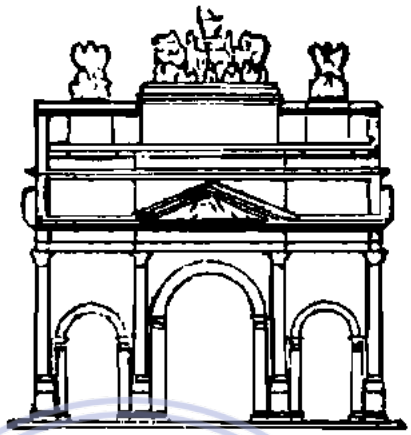
2. Xã hội La Mã chia làm ba giai cấp:

– Hạng quí phái kiêu căng, giữ trọng trách trong chính phủ hoặc buôn bán. Từ khi họ bóc lột dân thuộc địa, họ sống xa xỉ như trên ta đã biết.

– Hạng tiểu nông sau bị phá sản.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com



Khải hoàn môn La Mã

– Hạng nô lệ đông vô kể. Nhà giàu nào cũng nuôi hàng trăm nô lệ. Bọn này không có chút quyền gì cả, làm quần quật suốt ngày, bị đánh đập tàn nhẫn (không như bọn nô lệ Hi Lạp thời trước) bị chủ treo cổ lên cây hoặc đóng đinh vào thập ác. Nhiều khi họ phản động nhưng bị người La Mã dẹp được ngay.

downloadsachmienphi.com

Một số rất ít nô lệ nhờ thông minh và gặp chủ nhân tử mà được giải phóng.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

3. Gia đình La Mã cũng gần giống gia đình Trung Hoa và Việt Nam hồi xưa. Uy quyền người cha rất lớn và có tính cách tôn giáo vì người cha giữ công việc thờ phụng, tức công việc quan trọng nhất trong gia đình. Cha có quyền đuổi con đi, đánh chết con, cưới, gả con theo ý mình. Vì có quan niệm "nữ nhân ngoại tộc" nên người La Mã cũng chỉ mong có con trai như người Việt chúng ta, để cho hương lửa được tiếp tục. Khi không có con, họ cũng xin con nuôi và người con nuôi đó sẽ không thờ tổ tiên của mình mà thờ tổ tiên người cha nuôi.

Ngoài việc thờ phụng tổ tiên, người La Mã còn thờ rất nhiều thần (trên ba vạn vị) và thường cúng vái, cầu thần che chở.

Người La Mã xây những nghị trường (Forum), hí trường đồ sộ dài 200 thước, cao bốn năm chục thước. Đền Panthéon rất nổi tiếng. Kiến trúc của họ vừa hùng như kiến trúc cận đông, vừa nhã như kiến trúc Hi Lạp, điều lạ là họ biết dùng bê tông.

Họ giỏi nhất về việc xây đường và thủy lộ tức những cầu cao và dài hàng trăm, hàng ngàn thước để dẫn nước. Đường đi của họ lát đá, trải hai ngàn năm rồi còn chắc.

Thành La Mã có chín trăm nhà tắm công cộng thênh thang, có nước nóng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

5. Về khoa học, công của họ không đáng kể, nhưng văn học của họ rực rỡ lắm, nhờ họ chịu ảnh hưởng Hi Lạp.

Văn hào bực nhất là Cicéron đồng thời với César. Ông có tài hùng biện, có công trau giồi tiếng La Tinh thành một tiếng phô diễn được những tư tưởng rất cao đẹp.

Tite Live bỏ ra 40 năm viết một bộ sử vĩ đại về La Mã, lời rất đẹp, nhưng tài liệu kém.

Horace là một thi bá, lời điêu luyện, giọng mỉa mai.

Virgile (Viếc-gin) chuyên ca ngợi đời thôn dã. Tác phẩm của bốn nhà đó hiện nay còn đem dạy ở Âu.

Ngoài ra ta nên kể thêm Tacite.

Tự mẫu chúng ta dùng ngày nay chính do người La Mã đặt ra.

downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TÓM TẮT

1. Người La Mã rất giỏi về võ bị, cai trị và luật. Họ có một hiến pháp vừa mềm dẻo vừa vững chắc. Bộ luật của họ sau này được nhiều dân tộc Âu Châu bắt chước.

2. Xã hội chia làm ba giai cấp: quí phái, trung lưu (tức tiểu nông) và nô lệ. Hạng nô lệ rất đông và bị ngược đãi tàn nhẫn, một số nhỏ được giải phóng nhờ gặp chủ nhân từ.

3. Gia đình La Mã giống gia đình Trung Hoa và Việt Nam hồi xưa. Uy quyền người cha rất lớn. Người cha giữ công việc thờ phụng tổ tiên. Con gái bị coi là "ngoại tộc".

Người La Mã thờ rất nhiều thần.

4. Kiến trúc La Mã vừa hùng vĩ như kiến trúc Cận Đông vừa nhã như kiến trúc Hi Lạp.

Họ giỏi nhất về việc xây đường và thủy lộ.

5. Khoa học không tấn triển được mấy, nhưng văn học thì rực rỡ. Văn sĩ có Cicéron, Tite Live. Thi sĩ có Horace, Virgile.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG VI

ĐẠO DA TÔ

Một số sử gia cho đế quốc La Mã mau suy tàn do sự phát triển của đạo Da Tô. Lời ấy đúng được một phần nhỏ vì người sáng lập đạo đó, tức là Giê Du (Jésus Christ) [1] chống lại sự tàn bạo của các hoàng đế La Mã và một số đông tín đồ của ông, trong giai cấp nô lệ, không chịu đánh giặc cho kẻ đã áp bức họ tàn nhẫn.

Đời sống Giê Du cũng như đời sống các giáo chủ khác được hậu thế tô điểm thêm cho có vẻ thần bí. H. G. Wells trong cuốn *"Đại cương lịch sử thế giới"*, bỏ hết phần tô điểm đó đi, và tả Giê Du là một người nghiêm trang, hăng hái có khi nóng nảy, đi lang thang khắp nơi dạy người đời một đạo giản dị mà sâu xa, đạo yêu Thượng Đế và nhân loại; yêu Thượng Đế vì Thượng Đế là cha của loài người, yêu nhân loại vì nhân loại là anh em ruột với nhau.

Giê Du sanh năm nay được 1956 [2] năm, trong một chuồng bò ở Bethléem; xứ Judée và sống ở Nazarech xứ Galilée nhà nghèo, cha làm thợ mộc.

Tuổi thơ của ông không có gì đặc biệt. Gần ba mươi tuổi đi giảng đạo khắp nơi trong ba năm rồi tới Jésusalem.

Đạo của ông cũng do đạo Do Thái mà ra, nhưng ông thêm một điểm mới và quan trọng: *lòng bác ái.*

Dân miền Syrie và Palestine hồi ấy bị La Mã đô hộ, sống đau khổ, cơ cực. Ông bất bình trước tình trạng ấy, muốn san phẳng các giai cấp, bảo

(1) Christ nghĩa là *Cứu Thế.*

(2) Chính ra ông sinh cách đây được 1961 năm, nhưng ở thế kỉ thứ VI, thầy tu Denys đã tính sai và từ đó người ta không sửa đổi. (sách này in năm 1956 - NXB). Nếu nay thì được 2005 năm (BT)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

giàu nghèo sang hèn gì thì cũng là con của Trời và ngang nhau. Người nào kính trời, yêu đồng loại, coi người khác như cha mẹ hoặc anh em, con cháu mình thì chết đi sẽ được lên Thiên Đường.

Quan niệm về Thiên Đường ấy rất mới mẻ, an ủi người nghèo khổ, giúp họ nhẫn nhục chịu được những bất công ở cõi đời, nên khi Giê Du nói: "Ai là người đau khổ, lại đây với tôi" thì các hạng nô lệ, thợ thuyền, nông dân, tất cả những kẻ bị khinh bỉ, giày xéo, vui vẻ ùn ùn nhau theo ông.

Ông dạy họ khinh sự giàu sang, có dư thì chia cho kẻ khác.

Ông bảo họ chỉ được thờ Trời thôi còn các hoàng đế La Mã chỉ là người thường như họ; như vậy nhà cầm quyền La Mã tất không ưa ông.

Ông lại bảo Thượng Đế không phải là cha riêng của dân tộc nào, nên người Do Thái oán ghét ông, vì họ có tinh thần quốc gia quá mạnh, tin rằng chỉ dân tộc họ mới là con Trời. Họ tìm cách hãm hại ông và khi ông tới Jérusalem, họ vu cho ông là phiến loạn, bắt buộc nhà cầm quyền La Mã phải xử tội ông và ông bị đóng đinh lên thập ác trên núi Golgotha, cùng với hai tên cướp, năm ông ba mươi tuổi. Ông hấp hối trong ba giờ, trước khi tắt thở, phều phào lời nói nhân từ vô cùng và bất hủ này: *"Cha, xin cha tha thứ cho họ, họ không biết họ làm gì"*.

Đời của ông chép trong *Tân Ước* (Nouveau Testament) một phần của *Thánh Kinh* (phần kia là *Cựu ước:* Ancien Testament, chép đời các vị thánh sanh trước ông).

Sau khi ông mất, đệ tử truyền bá đạo bác ái. Người có công nhất là Thánh Paul. Mới đầu, tín đồ bị vua La Mã tàn sát dữ dội; mặc dầu vậy đạo vẫn mỗi ngày một bành trướng, tới thế kỉ 18, 19 khắp thế giới không đâu không có người theo.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TÓM TẮT

Cách đây 1956 năm, Giê Du sanh ở xứ Judée, trong một gia đình nghèo. Ông sống ở xứ Galilée, tới gần 30 tuổi đi thuyết giáo khắp nơi.

Đạo ông do đạo Do Thái mà ra, ông cũng dạy thờ Trời nhưng ông chủ trương thêm lòng **bác ái**, *coi mọi người ngang hàng nhau và người nào biết kính Trời, yêu nhân loại như chính thân mình thì được lên thiên đàng.*

Giáo lí ấy có chỗ trái với tín ngưỡng của người Do Thái (họ tin rằng chỉ họ mới là con cưng của Trời) nên họ vu oan ông là phiến loạn khi ông tới Jérusalem thuyết giáo và ông bị nhà cầm quyền La Mã xử tội, bị đóng đinh trên thập ác năm ông ba mươi tuổi.

Ông chết rồi, môn đệ (thánh Paul có danh nhất) truyền bá đạo ông và lần lần khắp thế giới đâu cũng có tín đồ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

KẾT PHẦN THỨ BA

Trải ba, bốn ngàn năm, văn minh xuất hiện ở Ai Cập, Mésopotamie rồi truyền qua Syrie, đảo Crète, tới Hi Lạp và sau cùng, La Mã; thế là hết một vòng Địa Trung Hải.

Tới đầu công nguyên, Địa Trung Hải đã thành như một cái hồ lớn, ghe tàu dập dìu mà trên bờ thì thành thị mọc lên rực rỡ, đông đúc.

Hai dân tộc Hi Lạp và La Mã nhờ gom được những thành công của người trước rồi khuếch trương thêm, nên ảnh hưởng đến Âu châu rất lớn.

Văn minh của họ có chỗ khác nhau: Hi Lạp có tinh thần mĩ thuật, hiền triết, khoa học hơn; La Mã thì thực tế, trọng luật, khéo tổ chức hơn; cả hai đều hùng cường nhờ công nghệ và thương mãi, nhất là thương mãi, đều có những đế quốc mênh mông.

Tính cách thương mãi, xâm lăng, tính cách "động" ấy của văn minh cổ phương tây khác hẳn với tính cách nông nghiệp, tĩnh, của văn minh Trung Hoa và giúp ta hiểu được nền văn minh Âu tây bây giờ. Nguyên nhân có lẽ tại văn minh phương tây xây dựng trên bờ biển, còn văn minh Trung Hoa phát sinh ở giữa cánh đồng, tức lưu vực sông Hoàng Hà.

Hi Lạp và La Mã còn điểm này giống nhau nữa: cả hai đều từ chế độ dân chủ bước qua chế độ quân chủ chuyên chế, khi đế quốc của họ mở rộng. Vậy chế độ dân chủ thời ấy chỉ hợp với một số dân nhỏ, một miền nhỏ.

*

Từ chương sau, chúng ta bắt đầu xét văn minh cổ phương đông, tức Ấn Độ và Trung Hoa. Ta sẽ thấy Đông và Tây, mỗi văn minh có một vẻ riêng nhưng rực rỡ thì ngang nhau. Điều này sẽ làm cho ta ngạc nhiên: cả hai xuất hiện gần cùng một thời với nhau mà tới khi suy cũng trước sau nhau không bao lâu và nguyên nhân sự suy bại đó đều do những dân tộc dã man xâm chiếm.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

PHẦN THỨ TƯ

ẤN ĐỘ VÀ ĐẠO PHẬT

CHƯƠNG ĐỘC NHẤT

1. Ấn Độ thời Thượng cổ.

2. Tiểu sử Thích Ca Mâu Ni.

3. Đạo Bà La Môn, Giáo lí đạo Phật.

4. Đạo Phật bị sai lạc.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

1. Như chúng tôi đã nói, dân tộc Ấn Độ là anh con chú bác với dân tộc Ba Tư. Cả hai cùng ở phía đông biển Caspienne tiến xuống phương Nam, người Ba Tư ngừng tại trung nguyên Iran thì người Ấn Độ tiếp tục tiến, vượt sông Ấn, vào bán đảo Ấn Độ.

Bán đảo này hình tam giác, phía Bắc là một dãy núi hiểm trở, còn ba mặt kia là biển. Vì có hai con sông lớn ở biên giới đông và tây (sông Ấn và sông Hằng: Gange) xứ đó gần như cô lập. Theo bờ biển có hai dãy đồi cao, ngăn gió mưa từ biển thổi vào, nên miền giữa bán đảo khô, nóng lắm, và có nhiều bãi sa mạc nhỏ.

Người Ấn Độ tới bán đảo, đánh đuổi thổ dân rồi chiếm đất. Họ bỏ nghề du mục, sống về nghề nông, thương mãi không có gì.

Do địa thế, xứ đó chia thành hàng ngàn tiểu quốc, giao thông với nhau hơi khó, nên lịch sử Ấn Độ thời xưa không có gì đáng kể: họ không bị dân tộc nào xâm lăng, mà cũng không thống nhất được. Có tiểu quốc chỉ nhỏ bằng một làng, mà sống yên ổn hàng thế kỉ.

Họ đã có một lối chữ viết nhưng chưa được thông dụng và kinh *Vệ đà* của họ là một áng văn chương có giá trị.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Xã hội cũng chia nhiều giai cấp: bọn qui phái sống mơ mộng trong cung điện, hết đi săn thì thưởng thanh sắc, bọn tu hành Bà La Môn chẳng làm việc gì, chỉ tụng niệm và rất được trọng; hạng binh sĩ, hạng thương nhân và nông dân; và hạng tôi tớ tuy chưa đến nỗi như hạng tiện dân sau này [1] song chắc cũng không hơn gì hạng nô lệ Hi Lạp là mấy.

Bọn tu hành Bà La Môn không có quyền hành như bọn qui phái, nhưng uy thế rất mạnh, cũng tựa như Giáo hội thời Trung cổ ở Âu. Thực ra họ hành đạo để giữ chế độ giai cấp như trên hơn là để cứu nhân độ thế. Họ đặt ra rất nhiều nghi lễ ai cũng phải theo và chỉ họ mới được làm chủ lễ, nên ai mà dám chống lại họ? Họ dạy người ta thờ thần Bà La Môn và chịu khổ hạnh để thoát vòng sinh tử, mà khi chết đi linh hồn được nhập với đại khối.

Giữa xã hội như vậy, một vị Phật ra đời, cũng muốn san phẳng các giai cấp.

2. Trong lịch sử nhân loại, hạng anh hùng có công cứu nước, hạng bác học có tài phát minh thì rất nhiều, còn hạng người nhờ đạo đức cao đẹp mà thu phục nhân tâm, cải hóa quần chúng thì rất ít, may lắm được năm, sáu người. Họ không có một tấc đất mà khinh hết thảy của cải ở trần gian, không có một chút quyền mà vua chúa phải nể; áo quần rách rưới, thân hình tiều tụy, họ lang thang khắp nơi, thốt một lời là người ta chép thành kinh, vẫy một cái là người ta ùn ùn tới.

Họ đều sinh ở châu Á. Người ra đời trước hết là Moise, rồi tới Thích Ca Mầu Ni, Khổng Tử và Giê Du[2]. Vị giáo chủ hiện nay được nhiều người theo nhất là Thích Ca.

Đời ông thật là một thiên tiểu thuyết.

Ông sinh ở thế kỉ thứ 6 tr. T. C, tại một tiểu quốc bên cạnh xứ Népal (Nê-pan) hiện nay, dưới chân dãy núi Himalaya (Hi-ma-lay-a). Thân phụ ông là một vị quốc vương. Thân mẫu ông ngoài ngũ tuần mới sanh ông, nên qui ông lắm.

Ông không được học hành gì mấy nhưng ông rất thông minh. Mười

(1) Bọn này bị các giai cấp khác khinh tởm, hơn là ta khinh tởm người cùi, đến nỗi không ai dám lại gần họ và cái bóng của họ chiếu vào vật gì thì vật đó coi là dơ bẩn, phải ném đi chứ không ai chịu mó vào nữa.

(2) Chúng tôi không kể Mahomet, người sáng lập đạo Hồi vì như trong cuốn thứ hai, độc giả sẽ thấy, đạo ông không có gì mới mẻ mà ông lại dùng binh lực để truyền bá nó, bắt buộc người ta phải theo.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chín tuổi, ông cưới vợ, sống một đời vương giả giữa vàng bạc, lụa là, khi săn bắn trong rừng sâu, lúc nghe hát trong thượng uyển. Nhưng giữa chốn thanh sắc đó ông chỉ thấy buồn, buồn mênh mông, vô cớ, cái buồn của một tâm hồn cao cả, muốn làm cái gì giúp nhân loại mà chưa được. Mỗi khi ông ủ rũ, thì kẻ hầu người hạ tìm đủ cách để làm vui ông; hương lại ngát thêm, sắc lại tươi thêm, tiếng đờn tiếng ca du dương, réo rắt thêm, nụ cười khóe mắt tình tứ, quyến rũ thêm nhưng cái sầu của ông chỉ tăng mà không giảm, như cái sầu vạn cổ vậy.

Ông thấy cái đời trong cung điện nguy nga, bên những cung nữ diễm lệ không phải là đời của ông; nó chỉ như "một vụ nghỉ đã kéo dài quá lắm".

Trong khi tâm hồn ông khủng hoảng như vậy thì bốn cảnh mắt thấy tai nghe làm ông suy nghĩ.

Một hôm, ra ngoài thành chơi, ông gặp một người ốm yếu, mắt mờ, chân chậm, da nhăn nheo, tay lóng cóng, ông xúc động, thở dài. Xa Nặc, người tớ trung thành của ông bảo: "Đường đời như vậy, ai thoát cảnh già, than thở làm chi?".

Ông chưa quên cảnh đó thì lại thấy một người bị bệnh dịch, rên la ở gốc cây, thân mình quằn quại, hai tay quào đất miệng méo xệch, mắt trợn trừng. Lần này ông càng xúc động, nhưng Xa Nặc lại bảo: "Đường đời như vậy, ai thoát cảnh bệnh, than thở mà chi?".

Lần thứ ba, ông gặp một xác người không ai chôn cất, trương lên, hôi thối, diều quạ rỉa mắt, thú dữ xé thịt. Ông rơi lệ, Xa Nặc vỗ về: "Đường đời như vậy, ai thoát cảnh tử, than khóc mà chi?".

Từ đó ba hình ảnh lão, bệnh, tử lớn vởn hoài trong óc ông tới khi gặp một nhà tu hành khổ hạnh, đăm đăm suy nghĩ để tìm chân lí, ông quyết ý đi tu, thì có tin vợ ông đã sanh trai. Ông đã chẳng vui, còn than thở: "Lại thêm một dây tình nữa phải cắt đứt".

Ông về cung. Thấy yến tiệc bày linh đình để ăn mừng tin lành ấy, ông đành gượng vui, nhưng nửa đêm ông thức giấc, "hoảng hốt như một người hay tin nhà mình cháy". Ông ngồi dậy suy nghĩ một lát, ra phòng ngoài, đánh thức Xa Nặc bảo sửa soạn xe cho ông đi, rồi trở vào.

Dưới ánh đèn dầu, vợ ông đang ngủ, con nhỏ trong tay. Ông muốn ôm vợ con vào lòng trước khi vĩnh biệt, nhưng sợ làm thức giấc người thân, ông lặng lẽ quay ra, qua phòng các vũ nữ, thấy mặt hoa thiêm thiếp dưới ánh trăng, ông rảo bước, leo lên xe, cùng với Xa Nặc tiến ra khỏi thành.

Lúc đó, dông tố nổi trong lòng ông. Ông rán chống lại với tiếng gọi

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

của gia đình, của phú quí vinh hoa. Sáng hôm sau, ông tới bờ một con sông, lấy gươm cắt tóc đưa cho Xa Nặc bảo y trở về; còn ông thì lang thang đi tìm đạo, nhưng nghe nhà tu hành nào thuyết pháp, ông cũng bất mãn.

Hồi đó, người Ấn Độ tin rằng càng chịu khổ hạnh thì càng dễ tìm được con đường sáng. "Họ coi thân thể là kẻ thù của linh hồn, xác thịt là con thú phải xiềng xích, phải hành hạ cho đến bao giờ tê mê mà không còn cảm giác nữa". Ông bắt chước họ, cùng với năm đệ tử vào rừng sâu nhịn đói, nhịn khát, đày đọa thân thể: danh tiếng ông vang lừng, nhưng lòng ông vẫn buồn bã vì vẫn chưa thấy ánh sáng.

Một hôm yếu quá, ông đương đi, lảo đảo rồi té, nằm mê man trên đất; khi tỉnh lại, ông nhận rằng cách tu ấy vô lí và muốn suy nghĩ sáng suốt thì thân thể phải khỏe mạnh trước đã. Thấy ông đổi ý, đệ tử ông bỏ ông, mọi người khinh ông. Ông lại lủi thủi lên đường, mặc tiếng thị phi.

Một lần ngồi dưới gốc cây bồ đề, trầm tư. Kinh Phật chép là ông trầm tư bốn mươi chín ngày, ông bỗng nhiên tìm thấy chân lí. Ông đã tự giác và đắc đạo. (1)

Ông đi tìm năm đệ tử cũ của ông, giảng đạo cho họ, lần đầu họ ngờ, sau mới tin và gọi ông là Phật. Phật là một danh từ chỉ những người đã đắc đạo, giáng thế để cứu nhân loại. Theo đạo Bà La Môn rất thịnh hành ở Ấn Độ thời ấy, cứ vài trăm năm lại có một vị Phật ra đời. Vậy trước Thích Ca đã có nhiều Phật mà sau ông còn nhiều vị khác nữa. Nhưng hình như Thích Ca không tin thuyết đó và không bao giờ tự nhận là Phật cả.

Trong bốn mươi lăm năm sau, ông đi khắp thung lũng sông Hằng, giảng đạo cho mọi người, rồi tịch năm 488 tr. T.C. (2)

Ta thấy nỗi buồn của ông, những thắc mắc của ông là của chúng ta: ai không buồn rầu về cảnh lão, bệnh tử? Ai không có lúc muốn tìm một chân lí, một mục đích cho đời? Và khi tìm chưa được thì ai chẳng băn khoăn?

Vậy nhìn vào đời ông, ta thấy hình ảnh chúng ta, một hình ảnh cao

(1) Cây bồ đề đó chết đã lâu, nhưng tại gần gốc nó mọc lên một cây khác rất lớn. Hiện nay ở Tích Lan (Ceylan) có một cây bồ đề tương truyền là trồng từ thế kỉ thứ ba trước T.C. do một nhánh của cây bồ đề chính. Cành nó lớn đến nỗi phải xây cột để chống. Gần đây, hội Thông thiên học Việt Nam đã xin được vài cây bồ đề nhỏ gốc ở Tích Lan và làm lễ long trọng, để trồng. Hình như người ta săn sóc cây hơn là đạo.

(2) Về năm sinh tử của ông, ý kiến còn phân vân; có người cho ông sinh năm 624, tịch năm 544 tr. T.C.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đẹp, rực rỡ hơn bội phần, nhưng quả là hình ảnh chúng ta, nên ta vừa kính phục vừa cảm mến. Ông đông tín đồ, có lẽ vì vậy".

3. Đạo Phật là đạo có nhiều kinh, sách nhất. Người nào mới bước vào cái rừng kinh, sách đó cũng phải ngộp và hoang mang trước những lí thuyết rất huyền vi. Những thuyết ấy phát sinh sau khi đạo Phật vào Trung Quốc, còn chính tư tưởng của Thích Ca thì rất rõ ràng, giản dị mặc dầu sâu sắc.

Theo các học giả, đạo của ông chứa trong những bài ông thuyết giáo với năm đệ tử, những bài đó đã chép lại sau khi ông mất, nên ngày nay có thể tra cứu được.

Thích Ca rất bi quan. Ông nói: "Nước mắt chúng sinh trong ba ngàn thế giới đem đổ lại còn nhiều hơn nước trong bốn bể". Sống ngày nào là khổ ngày đó, nhưng chết đi chắc hết khổ không? Không. Vì chết sẽ đầu thai kiếp khác, đó là thuyết ***luân hồi*** cứ như vậy, sinh rồi tử, tử rồi sinh, không bao giờ ngừng. Hành vi của ta trong kiếp này sẽ là nguyên nhân những việc xảy ra trong kiếp sau, đó là thuyết ***nghiệp báo.*** Nghiệp báo đó khốc hại vô cùng, không sinh vật nào thoát khỏi.

Vậy muốn hết khổ, phải trừ nghiệp báo, không còn nghiệp báo thì khỏi phải luân hồi, khỏi phải vào vòng sinh, lão, bệnh, tử.

Muốn diệt nghiệp báo, phải diệt cái ***vô minh*** là cái u mê, không hiểu lẽ tử sinh.

Từ vô minh đến sự ***sinh*** còn chín nguyên nhân khác thêm ***lão***, ***bệnh***, ***tử*** nữa, thành mười hai nguyên nhân, mà đạo Phật gọi là "***Thập nhị nhân duyên***".

Mà muốn diệt u minh, đám mây mù che lấp mắt người trần ở trong vòng luân hồi thì phải theo một con đường (đạo) với tám phương tiện (bát chánh) này:

– ***Chánh kiến*** nghĩa là thành thực tu đạo.

– ***Chánh tư duy*** nghĩa là thành thực suy xét.

– ***Chánh ngữ*** nghĩa là thành thực nói năng.

– ***Chánh nghiệp*** nghĩa là thành thực làm việc.

– ***Chánh mệnh*** nghĩa là thành thực mưu sinh.

– ***Chánh tinh tiến*** nghĩa là thành thực mong tới.

– ***Chánh niệm*** nghĩa là thành thực tưởng nhớ.

– ***Chánh định*** nghĩa là thành thực ngẫm nghĩ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Thực hành được đạo đó thì thấu được nghĩa "vô nhân ngã" (không có người, không có ta). Phá được vô minh và đạt được *nát bàn*, tức cảnh thênh thang, lâng lâng của một tâm hồn không còn gợn chút bụi trần, không còn vướng chút tình ái, không còn nhiễm chút vật dục.

Bốn đầu đề ấy: 1. *khổ đế;* đời người là khổ, 2. *Nhân đế:* khổ ở đâu? 3. *Diệt đế:* diệt khổ ra sao? 4. *Đạo đế:* phải theo đạo nào? gọi là *tứ diệu đế* hay *tứ diệu đế* và chứa phần tinh túy của đạo Phật.

Đạo ấy chủ trương nhất thiết bình đẳng như đạo Da Tô, khuyên ta tránh ác làm lành, giữ tâm lí cho trong sạch, nhưng không khỏi có phần tiêu cực: mặc dầu Thích Ca dạy ta tự cường để *tự giác* và khi đã tự giác thì phải hy sinh để *"giác tha"* (làm cho người khác sáng suốt) song chung qui vẫn chỉ là mong cảnh giải thoát, không ham cái đời sống hiện tại.

Sau khi Thích Ca tịch, đệ tử chép lại đạo, chia làm ba bộ: kinh, luật, luận gọi là *tam tạng*. Giai cấp nông dân thường bị giai cấp Bà La Môn áp bức, theo đạo rất nhiều, nên mặc dầu bị bọn Bà La Môn tìm cách ngăn cản, đạo bành trướng khá mau, sau chia làm hai phái: Phái Nam gốc ở Tích Lan truyền qua Miến Điện, Thái Lan, Cao Miên, Nam Dương; Phái Bắc truyền qua Trung Hoa, Triều Tiên, Nhật Bản, Việt Nam tấn triển rất mạnh, hơn ở Ấn Độ nhiều[1].

Nam tông theo giáo lí *tiểu thừa*, Bắc tông theo giáo lí *đại thừa*.

"Về triết lí thì đại thừa cho nhất thiết hình trạng trong vũ trụ là bào ảnh và ảo mộng cả, không có gì là thật, chỉ ư cái bản thể của mỗi người, cái mà ta xưng là "ta", cái "ngã" của ta cũng là không có vậy. Nhân đó sinh ra những thuyết về "sắc không", về "vô ngã"...

"Về luân lí thì đại thừa trọng nhất là từ bi, khác với đạo (...) Phật hồi đầu, lấy từ bi làm phương tiện mà đại thừa thì lấy từ bi làm mục đích"[2].

4. Đạo Phật vốn là một triết lí hơn là một tôn giáo. Thích Ca không bắt ai tụng kinh, gõ mõ, lễ chùa, cúng Phật. Ông cũng không nói đến Trời, đến Thần.

Sau đạo càng ngày càng truyền đi càng sai lạc, thành một tôn giáo: người ta lập chùa, tô tượng, đúc chuông, đặt ra các chức hòa thượng, yết

(1) Có lẽ tại đạo đó không thích hợp với dân tộc Ấn Độ bằng dân tộc Trung Hoa vì người Ấn có những giai cấp rõ rệt quá mà Thích Ca lại chủ trương nhất thiết bình đẳng.

(2) Phạm Quỳnh: *Phật giáo đại quan*.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ma...! Giáo lí của Thích Ca đã ít người thuộc, mà tới tượng của Thích ca cũng ít người biết tới, còn tượng Quan Âm, một nhân vật tưởng tượng thì rất được sùng bái. Thật ngược đời. Đáng nực cười nhất là có kẻ bỏ tiền ra thêu một ngọn cờ, treo ở chùa và tin rằng mỗi lần cờ phất trong gió là tụng được một bài kinh mà "tụng được vạn bài kinh" như vậy, là được lên Nát bàn!

Tuy nhiên, dù sai lạc tới bực nào, đạo Phật vẫn là một đạo từ bi, không ganh đua với đạo khác. Nhà chùa cũng có một tổ chức, song so với tổ chức Nhà thờ thì đơn giản nhiều. Hòa thượng cũng có thời bị vua chúa hành hạ, mà không bao giờ ta thấy đạo Phật gây chiến với ai cả. Chỉ bấy nhiêu cũng đủ cho ta phục đạo Phật là cao thượng rồi.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TÓM TẮT

1. Dân tộc Ấn Độ từ phương Bắc xuống, đánh đuổi thổ dân ở bán đảo Ấn Độ để chiếm đất.

Miền đó bị cô lập, không có văn minh nào ở ngoài tràn vào. Trong nước chia ra hàng ngàn tiểu quốc.

Dân sống về nông nghiệp một cách yên ổn; thương mãi không có gì.

Xã hội chia làm bốn giai cấp: bọn quí phái, bọn thầy tu Bà La Môn, cả hai đều khinh bọn binh sĩ, thương nhân, nông dân, nhất là bọn tôi tớ.

2. Thích Ca sinh ở thế kỉ thứ 6 (hay thứ 7) tr. T.C là hoàng tử một tiểu quốc miền Népal bây giờ. Sống trong cung điện giữa nơi thanh sắc mà ông sớm chán đời, đau lòng trước cảnh lão, bệnh, tử mà muốn tìm cách giải thoát, bỏ vợ con và phú quí, đi học đạo.

Nghe các thầy tu Bà La Môn thuyết pháp, ông bất mãn, không tin nhu họ rằng phải dày đọa tấm thân mới tìm được chân lí, ông bèn bỏ họ, tự suy nghĩ và một hôm ông tìm được đạo ở dưới gốc một cây bồ đề.

Trong 45 năm sau, ông lang thang khắp nơi giảng đạo, người theo ông rất đông, phần nhiều trong giai cấp nông dân. Ông mất năm 488 tr. T.C. (có thuyết nói là năm 544).

3. Đạo của ông gồm trong tứ diệu đế tức 4 đầu đề sau này:

– Đời là bể khổ (khổ đế).

– Khổ ở vô minh mà ra (nhân đế).

– Muốn diệt khổ, phải diệt nghiệp báo, trừ vô minh (diệt đế) được vậy là đạt **nát bàn**.

– Muốn trừ được vô minh phải theo 8 điều chánh (đạo đế).

Đạo đó được chép trong 3 bộ kinh gọi là **tam tạng** *và sau chia làm hai phái: phái Nam truyền qua Miến Điện, Thái Lan, Cao Miên; phái Bắc truyền qua Trung Hoa, Nhật Bổn, Việt Nam.*

Phái Bắc theo **giáo lí đại thừa** *cho vũ trụ là ảo mộng, và lấy từ bi làm mục đích. Phái Nam theo* **giáo lí tiểu thừa,** *không huyền diệu bằng đại thừa, nhưng hợp với hạng thường nhân hơn.*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

PHẦN THỨ NĂM

TRUNG HOA THỜI THƯỢNG CỔ

CHƯƠNG I

ĐẤT VÀ DÂN TRUNG HOA

1. Sử Trung Hoa.
2. Nơi phát tích của văn minh Trung Hoa.
3. Dân tộc Trung Hoa.

downloadsachmienphi.com
Tải Sách Miễn Phí Tại | Đọc Sách Online

1. Người phương Tây ở thế kỉ 18 thán phục người Trung Hoa bao nhiêu, cho họ là văn minh nhất thế giới, thì cuối thế kỉ 19 lại chê họ bấy nhiêu, bảo họ là lạc hậu, là thiếm thiếp ngủ.

Nhưng chê thì chê, người ta phải gờm họ: đất họ rộng nhất thế giới (bằng cả châu Âu), dân cũng đông nhất thế giới (cũng bằng cả châu Âu), nguyên liệu thì phong phú vô cùng, từ trước tới nay vẫn còn trọn vẹn mà dân thì khéo tay, bền chí, ít dân tộc nào sánh kịp.

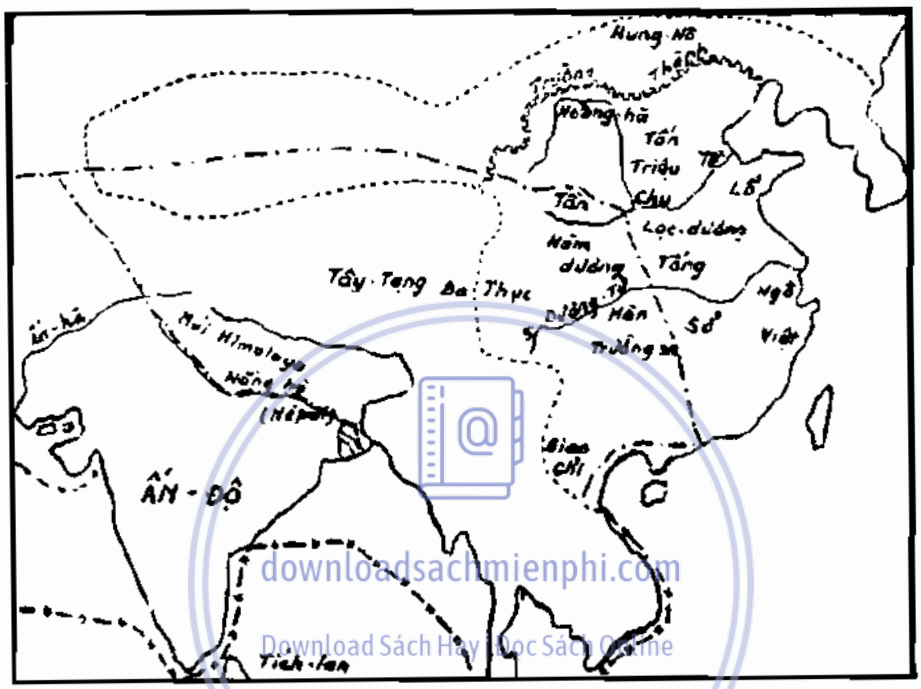
Dân tộc đó lại có nhiều đặc điểm.

Văn minh của họ cổ vào bực nhất thế giới: trong khi các văn minh tổ cổ khác, như văn minh Ai Cập, Chaldée bùng lên rồi tắt thì văn minh họ chiếu hoài tới cuối thế kỉ trước. Đặc điểm một: Trải hai nghìn năm, nhiều dân tộc thắng họ về võ bị mà rồi bị đồng hóa với họ như vài giọt sữa tan trong một li nước. Đặc điểm hai: Khoa học của họ phát sinh rất sớm mà cứ đứng ỳ một chỗ, hoặc thụt lùi. Đặc điểm ba: Xã hội tổ chức ra sao mà vững vàng tới nỗi non hai chục thế kỉ, chính thể chẳng cần thay đổi gì nhiều cả. Đặc điểm bốn...

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

BẢN ĐỒ ẤN ĐỘ VÀ TRUNG HOA THỜI THƯỢNG CỔ



... Ranh giới đế quốc Trung Hoa.
-.-.- Đường bộ từ Đông qua Tây.
-x-x-x- Đường biển từ Đông qua Tây

Tỉ lệ xích : 0 500 1000 cây số

Những đặc điểm ấy làm nhiều nhà bác học thế giới tò mò tìm hiểu lịch sử Trung Hoa. Hiện nay người ta đương nghiên cứu các đồ cổ, di tích vùi sâu dưới đất từ mấy ngàn năm trước để soạn một bộ sử đúng với quan niệm khoa học vì những bộ sử cũ không đáng tin mấy.

2. Văn minh Trung Hoa phát triển gần đồng thời với văn minh Ai Cập, cách đây ba bốn ngàn năm, trên lưu vực Hoàng Hà ở Bắc, tới đời Chu thì truyền tới lưu vực sông Dương Tử ở Nam.

Hai miền ấy khác nhau rất xa về đất cát, khí hậu, và ảnh hưởng lớn tới tính tình, đời sống con người.

Lưu vực Hoàng Hà ngang vĩ tuyến với Hi Lạp, nhưng vì xa biển, nên khí hậu có phần lạnh; đất cát tuy màu mỡ và khô khan, cây cỏ thưa thớt, phong cảnh tiêu điều, sản vật hiếm hoi, người ta phải phấn đấu với hóa công mới có đủ ăn, nên có óc thực tế, có chí tiến thủ, nhưng tình cảm và tưởng tượng thì nghèo nàn.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Lưu vực sông Dương Tử, trái lại, khí hậu ấm áp, cây cối xanh tươi, phong cảnh tốt đẹp, sản vật phong phú; người ta không cần khó nhọc cũng dư sống, nên nhàn nhã, mơ mộng, thơ thẩn dưới bóng mát ngắm mây bay, nước chảy, tình cảm dồi dào mà chí khí thường kém.

3. Theo Marcel Granet (Mác-xen-gra-nê) nhà bác học có uy tín nhất về văn minh Trung Hoa, thì chưa ai rõ gốc gác dân tộc ấy, chỉ biết rằng từ lâu lắm, họ tới lưu vực Hoàng Hà, đánh đuổi thổ dân là người Miêu và chiếm đất. Có lẽ xưa họ vốn du mục, bấy giờ mới định cư và chuyên về nông nghiệp. Miền họ ở cách xa biển, nên họ không giỏi về hàng hải, thương mãi.

Đất cát khi thì khô quá khi thì bị lụt, họ phải chật vật chống với tai trời, ách nước [1] nên họ ghét sự ăn không ngồi rồi. Trong *Kinh Thi* của họ có câu:

Bỉ quân tử hề,
Bất tố san hề.

Nghĩa là: *Người quân tử kia,*
Chớ có ăn không.

Họ là một trong những dân tộc siêng năng, giỏi chịu cực nhất thế giới.

Downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

TÓM TẮT

1. Hiện nay nhiều nhà bác học đương nghiên cứu đồ cổ, di tích để viết lại sử thời thượng cổ của Trung Hoa theo một phương pháp khoa học vì những bộ sử cũ không đủ tin.

2. Văn minh Trung Hoa phát sinh trên lưu vực Hoàng Hà sau truyền tới lưu vực sông Dương Tử. Lưu vực Hoàng Hà, tức miền Bắc, khí hậu lạnh lẽo đất cát khô khan, phong cảnh tiêu điều, sản vật hiếm hoi. Lưu vực sông Dương Tử tức miền Nam, khí hậu ấm áp, cây cối xanh tươi, phong cảnh tốt đẹp, sản vật phong phú.

3. Dân tộc Trung Hoa không biết gốc gác ở đâu, tới lưu vực Hoàng Hà đánh đuổi thổ dân là người Miêu rồi chuyên về nông nghiệp. Họ kiên nhẫn, khéo tay, có óc thực tế.

(1) Coi việc trị thủy của ông Cổn, ông Vũ ở chương sau.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG II

NHỮNG TRUYỀN THUYẾT VỀ THỜI THƯỢNG CỔ

1. Từ Thượng cổ đến đời Tam đại.

2. Hạ - Thương. Tây Chu.

3. Đời Xuân Thu.

4. Đời Chiến Quốc.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

1. Tương truyền ông tổ của dân tộc Trung Hoa là Bàn Cổ rồi tới các đời *Tam Hoàng* (Thiên Hoàng, Địa Hoàng, Nhân Hoàng), Hữu Sào (dạy dân làm nhà), Toại Nhân (dạy dân dùng lửa nấu ăn) *Phục Hi* (dùng lưới đánh cá, đặt ra chữ viết [1] để thay cái tục lấy dây thắt nút [2], dạy dân phép cưới vợ gả chồng) *Thần Nông* [3] (dạy dân cày ruộng, lập chợ, nếm cây cỏ để làm thuốc trị bệnh).

Thời đó, người Trung Hoa hợp nhau thành nhiều bộ lạc, mỗi bộ lạc lựa một người cầm đầu.

Sau Thần Nông là *Hoàng Đế*. Ông dẹp các bộ lạc, cai quản hết thảy, truyền ngôi được năm đời *(Ngũ Đế)*. Lúc này, người Trung Hoa đã biết dùng bánh xe.

Nối tiếp Ngũ Đế là hai đời *Nghiêu, Thuấn* mà ta thường nghe các văn nhân thời xưa ca tụng. Cả hai ông đó, theo truyền thuyết, đều là những minh quân tài đức hoàn toàn; trong 150 năm, nước được thịnh trị nhà nào

(1) Điều đó có lẽ sau coi cuối chương sau.

(2) Người Mọi bây giờ, cũng dùng cách đó, muốn nhớ một việc gì thì thắt một sợi dây để trông tới nút mà nhớ tới việc. Như vậy tất nhiên không thể ghi nhiều việc một lúc được.

(3) Theo các luận giải Trung Hoa thì tới đời Phục Hi và Thần Nông, dân tộc Trung Hoa bước qua thời đại đá mài; còn các đời trước ở thời đại đá đập.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

cũng đủ ăn mà không có kẻ giàu quá; của rơi ngoài đường không ai lượm, cửa ngõ không cần phải đóng, ông già bà cả được nghỉ ngơi mà trai gái không muộn vợ, ế chồng. Vua Nghiêu (2359-2259) định phép đo lường, tính âm lịch, sai ông Cổn đắp đê ngăn nước Hoàng Hà, song công việc trị thủy ấy thất bại.

Ông không truyền ngôi cho con mà nhường ngôi cho vua Thuấn (2259-2208) là người hiền trong nước. Ông này sai ông Võ đào kinh để tháo nước lụt, thành công[1], nên dân rất mang ơn. Ông cũng không truyền ngôi cho con mà nhường cho ông Võ [2].

Sách cổ nhất chép chuyện các vua đó là cuốn *Thượng thư* (có hai thiên: Nghiêu điển và Vũ cống) viết vào đầu đời Xuân Thu (thế kỉ thứ 8 trước T.C.) nghĩa là trên ngàn rưỡi năm sau khi vua Thuấn chết. Vậy, việc các vua đó đã truyền khẩu 1.500 năm rồi mới chép lại, tất nhiên không sao hoàn toàn đúng sự thực được.

2. *Tam đại* tức là ba đời: Hạ, Thương, Chu.

Nhà Hạ trải 500 năm (2.205-1.784) từ ông Võ đến vua Kiệt, một hôn quân tàn ác, xa xỉ, ham mê tửu sắc, bị ông Thành Thang họp các chư hầu, đem quân lại diệt. Sử chép hồi đó có tới 3.000 nước chư hầu, mỗi nước số dân chắc không bằng một làng bây giờ.

Nhà Thương trên 600 năm (1.783-1.135) từ vua Thành Thang (hiền thần là Y Doãn), tới vua Trụ, cũng tàn ác không kém vua Kiệt, Trụ mê nàng Đắc Kỷ, dâm ngược, xây cung điện nguy nga, đặt thuế khóa nặng nề, dùng hình phạt thảm khốc, giết bề tôi trung thành, dân gian oán than. Tám trăm nước chư hầu đem quân lại diệt.

Nhà *Chu* chia làm hai thời kì: Tây Chu (1.135-770) và Đông Chu (770-221).

Đầu đời Tây Chu có nhiều ông vua sáng suốt như vua *Văn Vương* nổi

(1) Sử chép ông Võ tận tâm với công việc trị thủy ấy đến nỗi ba lần đi qua mà không vào nhà: người Trung Hoa bảo nếu không có ông thì họ "thành cá" hết. Vậy công việc trị thủy hồi đó đã tiến lắm, không kém người Ai Cập hồi xưa.

(2) Những chuyện nhường ngôi đó là do nhà nho thêu dệt để ca tụng đời xưa. Sự thực thì dân tộc Trung Hoa thời đó ở trong chế độ thị tộc, các thị tộc họp nhau thành bộ lạc rồi công cử một người tù trưởng. Dưới chế độ mẫu hệ, cha làm tù trưởng không được truyền cho con. Sau vua Võ truyền ngôi cho con mà không truyền cho người hiền, tức là chế độ mẫu hệ đổi sang chế độ phụ hệ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tiếng là trọng kẻ hiền tài (Lã Vọng) vua Võ Vương diệt Trụ, đóng đô ở Thiểm Tây ngày nay (nơi đó ở phía Tây nên gọi là Tây Chu); *Chu Công* có tài tổ chức, chỉnh bị việc nước, phong cho người trong họ các nơi hiểm yếu để làm phiên dậu cho mình, bày ra lễ, nhạc, theo phép tỉnh điền [1] cho tài sản nhân dân khỏi chênh lệch.

Sử chép dưới triều ông, nước ta lúc đó gọi là Việt Thường sai sứ sang cống chim bạch trĩ. Ông chế ra xe chỉ nam để đưa sứ ta về nước. Thời đó là thời cực thịnh của đời Chu.

Tới các đời sau, nước suy, các rợ ở chung quanh thường xâm chiếm bờ cõi; khi U Vương lên ngôi, mê nàng Bao Tự, nhà Chu suy; con U Vương sợ rợ Tây Nhung, phải dời đô sang Lạc Ấp (tỉnh Hà Nam ngày nay). Lạc Ấp ở phương Đông, nên từ đó gọi là Đông Chu.

3. Nhưng trong sử, ít khi ta gặp tên Đông Chu mà thường gặp những tên Xuân Thu, Chiến Quốc.

Nhà Đông Chu suy nhược quá, các chư hầu không phục tòng nữa, tự do, phóng túng, người xưng công, kẻ xưng bá, tranh giành đất đai, đánh nhau không ngớt. Thời kì hỗn độn từ 722 đến 479 được Khổng Tử chép lại trong bộ sử *Xuân Thu*, nên được gọi là *thời Xuân Thu*.

Sau thời Xuân Thu, Trung Quốc cũng vẫn hỗn loạn cho tới khi nhà Tần thống nhất đất đai (221 tr. T.C.) và khoảng 2 thế kỉ đó có tên là thời *Chiến Quốc* vì sử thời ấy chép trong bộ *Chiến quốc sách*.

Vậy Đông Chu chia làm ra hai thời kì: Xuân Thu và Chiến Quốc.

Đầu nhà Chu, chư hầu khoảng 1000, họ thôn tính lẫn nhau, sau chỉ còn độ 100; nhưng tới đời Xuân Thu chỉ còn mấy nước này là mạnh: *Tề, Sở, Tấn, Tần, Lỗ, Tống*. Nhà Chu tuy suy, song các chư hầu vẫn chưa nỡ hoặc dám bỏ hẳn, họ chỉ dẹp lẫn nhau để lên làm minh chủ (gọi là bá). Có năm chư hầu kế tiếp nhau là minh chủ [2] gọi là *Ngũ Bá*: Tề Hoàn Công, Tấn Văn Công, Tống Tương Công, Sở Trang Công, Tần Mục Công.

Tề Hoàn Công có tướng giỏi là *Quản Trọng*, tu chỉnh võ bị, khai mỏ đúc tiền, lấy nước bể làm muối, nhờ thương mãi mà nước giàu.

Tần Mục Công được Bách Lý Hề giúp. Ngô Vương Hạp Lư có Ngũ Tử Tư cũng là tướng tài.

---

(1) Coi chương sau.

(2) Người đứng đầu trong việc đồng minh, ăn thề, thề đoàn kết với nhau và tôn nhà Chu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tới cuối đời Xuân Thu, Việt Vương Câu Tiễn mới đầu thắng Hạp Lư, sau bị con Hạp Lư là Phù Sai đánh thua, phải xin hàng và chịu mọi sự nhục nhã. Nhờ Phạm Lãi, một người đa mưu giúp sức trong 10 năm, Câu Tiễn lại mạnh lên, dùng nàng Tây Thi để mê hoặc Phù Sai, rồi đem quân diệt Ngô thanh thế vang lừng.

4. Đời Chiến Quốc có *thất hùng:* Tề, Hàn, Ngụy, Triệu, Tần, Sở, Yên. Họ đánh nhau liên miên.

Tôn Tẫn giúp Tề, Liêm Pha giúp Triệu, Ngô Khởi giúp Ngụy, đều là những danh tướng làm cho nước họ thịnh một thời.

Bảy nước đó, mỗi nước chiếm cứ một phương mà Tần thịnh hơn cả, nhờ tướng *Thương Ưởng* có tài cai trị, thay đổi pháp chế, chăm lo nông nghiệp dân đã giàu mà quân lại mạnh. Hơn nữa, Tần còn được một địa điểm rất lợi, là cửa Hàm Cốc ở Hà Nam, một nơi cực hiểm, hễ đóng cửa quan lại thì quân nước ngoài không sao vào được.

Bấy giờ có người nước Triệu tên là Tô Tần hiểu rõ tình thế thiên hạ, xướng lên thuyết *hợp tung* (hình thế sáu nước dài nên gọi là Tung), ước cùng nhau liên hiệp để chống lại nước Tần. Lại có Trương Nghi là bạn của Tô Tần đã cùng Tần học với Quỷ Cốc tiên sinh, xướng lên thuyết *liên hoành* (đất nước Tần rộng hơn dài, nên gọi là hoành), khuyên sáu nước cùng nhau chờ Tần. Tô, Trương đem thuyết mình đi giảng giải với các chư hầu rồi đều được vinh qui. Tô được đeo ấn sáu nước. Trương thì hai lần làm tướng nước Tần. Từ đó, phong trào du thuyết rất thịnh, các nước nuôi hàng ngàn biện sĩ, mỗi người chủ trương một phương sách. Rồi khi phân, khi hợp, khi chiến khi hòa, can qua không nghỉ, quốc lực hao dần[1].

Bọn biện sĩ đó, nôm na thì gọi bọn là mồm mép, mà thuật du thuyết của Tô, Trương bây giờ gọi là thuật ngoại giao. Họ dùng "ba tấc lưỡi" thuyết phục nhau để lập bè đảng, mưu lợi cho mình, khi được lợi thì họ tranh giành nhau, đảng lại tan rã. Cứ như vậy, nay Tần thân với Sở, thì mai đã có thể coi Sở là kẻ thù, Tề ngoài mặt thân với Triệu, nhưng vẫn có thể giao thiệp ngầm với Tần chẳng hạn để diệt Triệu.

Theo nhà Nho, trị nước có hai đạo (con đường): dùng nhân, nghĩa thu phục nhân tâm, dùng lễ nhạc cải hóa dân tình, lo cho dân như lo cho mình, thì gọi là *vương đạo* (đạo của bực vương, trên cả các chư hầu); dùng

(1) Phan Khoang: *Trung Quốc sử lược, Mai Lĩnh 1943.*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

hình phạt để trừng trị một cách công bằng, dùng kĩ thuật để làm nước giàu và mạnh, dùng binh lực để chiếm đất đai thì gọi là *bá đạo* (đạo của các bực bá, dưới bực vương).

Các chư hầu Trung Quốc thời đó đều dùng bá đạo mà khắp thế giới, cổ cũng như kim, chưa có nước nào dùng vương đạo.

Tần mỗi ngày mỗi mạnh. Bạch Khởi dùng kế "viễn giao cận công" thắng được các nước khác. Sau Tần có lần bị Tín Lăng Quân nước Ngụy đánh bại, nhưng rồi lại quật khởi diệt được Chu, rồi nhờ Lã Bất Vi giúp, thắng các chư hầu ở cửa Hàm Cốc, thôn tính hết đất đai, thống nhứt Trung Quốc.

Tới đó là hết thời phong kiến, mà cũng là hết thời Thượng cổ của Trung Quốc.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TÓM TẮT

1. Thời Tam Hoàng: Phục Hi, Thần Nông, Ngũ Đế, không đáng tin.

2. Đời vua Nghiêu, vua Thuấn cũng còn đáng ngờ. Theo truyền thuyết, hai ông đó là minh quân, đều lo việc trị nạn lụt của Hoàng Hà, đều truyền ngôi cho người hiền. Nước rất thịnh trị, dân rất sung sướng.

3. Sau vua Thuấn tới Tam Đại là Hạ, Thương, Chu, Hạ có vua Võ là minh quân, Kiệt là hôn quân.

Thương có vua Thành Thang là minh quân, Trụ là hôn quân.

4. Nhà Chu chia làm hai thời kì:

– Tây Chu có vua Văn Vương, Võ Vương, Chu Công. Dưới thời Chu Công, văn minh Trung Hoa rực rỡ: ông đặt lễ, nhạc chia đất cho dân, chế ra xe chỉ nam.

U Vương mê nàng Bao Tự, nên nhà Chu suy, con U Vương sợ rợ ở phương Tây, phải dời đô qua phương Đông.

– Đông Chu chia làm hai thời kì nữa: Xuân Thu và Chiến Quốc. Sự phân chia này chỉ do một cuốn sử của Khổng Tử, chứ không dựa trên biến cố quan trọng nào cả vì suốt đời Đông Chu, trên 5 thế kỉ, (700-221) các chư hầu tranh giành đất đai, thôn tính lẫn nhau, chiến tranh không lúc nào ngưng.

Có sáu bảy chư hầu mạnh nhất, rút cục Tần nhờ địa thế hiểm trở (của Hàm Cốc), nhờ những tướng tài như Thương Ưởng, Trương Nghị (một biện sĩ chủ trương thuyết liên hoành, chống với Tô Tần chủ trương thuyết hợp tung) và Lã Bất Vi mà diệt được nhà Chu và các chư hầu, thống nhất Trung Quốc (221 tr. T.C).

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG III

XÃ HỘI VÀ VĂN MINH TRUNG QUỐC THỜI THƯỢNG CỔ

1. Trật tự trong xã hội Trung Quốc

a. Ở triều đình.
b. Ở dân gian.
c. Trong gia đình.

2. Văn minh.

a. Tôn giáo
b. Kĩ thuật và mĩ thuật.
c. Giáo dục.
d. Khoa học.
e. Văn học.
g. Chữ viết.

Downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

1. Dân tộc Trung Hoa cũng như mọi dân tộc khác, mới đầu ở thời kì *ngư lạp* (săn bắn, câu cá) đến thời Phục Hi vào thời du mục, rồi tới đời Thần Nông, vào thời nông nghiệp. Lúc đó, họ họp nhau thành từng bộ lạc, người cầm đầu bộ lạc tức tù trưởng, gọi là hầu.

Vua Hoàng Đế dùng binh lực, gồm thâu đất đai, chia lại cho những bộ lạc nào hàng phục mình. Từ đó, chế độ phong kiến bắt đầu và xã hội Trung Hoa lần lần được tổ chức một cách chặt chẽ, mỗi nghi thức ở triều đình, mỗi trật tự trong gia tộc đều được qui định hẳn hoi. Người có công qui định đó có lẽ là *Chu Công*. Đến thời Xuân Thu, Chiến Quốc, nghi lễ, trật tự ít người theo. *Khổng Tử* phải chỉnh đốn, nhắc nhở lại.

Từ Tần, Hán, nước đã bình trị, trật tự lập lại, chế độ xã hội mỗi ngày một vững mà tồn tại cho tới cuối đời Thanh.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Đó là một đặc điểm của Trung Quốc mà sau này chúng tôi có dịp bàn lại.

a. Trật tự xã hội ở thời phong kiến ra sao? Trên có thiên tử làm chủ các nước chư hầu. Chư hầu có nhiều bực: công, hầu, bá, tử, nam. Bực càng thấp thì đất càng ít, chẳng hạn thiên tử có đất ngàn dặm thì công, hầu được trăm dặm, bá được bảy chục dặm, nam được năm chục dặm. Thiên tử được vạn cỗ xe thì chư hầu được ngàn cỗ hoặc trăm cỗ. Có nhiều xe thì có nhiều binh vì những xe đó cũng dùng để đánh giặc. Y phục của Thiên tử cũng khác của chư hầu, thậm chí tới số cung phi, theo nguyên tắc cũng được định rõ (thiên tử 12 người, chư hầu 9 người). Chỉ Thiên tử mới được phép tế Trời Đất, và có những bản nhạc chỉ được dùng trong triều đình của thiên tử. Vua chư hầu mỗi năm phải cống một số người hoặc vật quí cho thiên tử, và mỗi khi thiên tử cần dùng tới, phải đem binh giúp thiên tử.

Các chức đó: *thiên tử, công, hầu, bá, tử, nam* từ đời nhà Chu trở đi, đều cha truyền, con nối.

Dưới những bực ấy, có các quan đại phu mới đầu cũng tập, sau được tuyển trong số những người hiền. Đại phu cũng được chia đất, phát mũ áo theo phẩm, trật.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

b. Rồi tới thường dân, chia làm 4 hạng: *sĩ, nông, công, thương*. Giai cấp nô lệ như ở La Mã, Trung Hoa hình như không có. Nhà nông được trọng gần bằng kẻ sĩ, nhà buôn bị khinh nhất; có thời dù giàu tới đâu, thương nhân cũng không được cất nhà lớn, bận áo đẹp. Tuy có vài vua chư hầu khuyến khích thương nghiệp để cho dân giàu, nước mạnh, nhưng đó chỉ là ngoại lệ.

Nông dân dưới đời Chu được chia đất theo phép tỉnh điền. Một khoảng đất rộng chừng năm sáu trăm mẫu chia làm chín khu, theo hình chữ tỉnh. Tám gia đình chia nhau tám khu ở chung quanh và phải chung sức cấy cày khu ở giữa để nộp cho vua. Tại khu đó có đào giếng chung cho mọi gia đình. (Do đó chữ *tỉnh* có nghĩa là giếng).

Tới đời Xuân Thu, dân số tăng, đất không đủ để chia như vậy, Thương Ưởng, tướng nước Tần, bỏ phép ấy, cho mọi người tự do làm ruộng, dân bèn đi xa khai phá những đất mới; nhờ đó Tần hóa phú cường, nhưng sự giàu nghèo hóa chênh lệch và giai cấp đại phu mất bớt uy quyền vì có nông dân nhiều đất, nhiều lúa hơn họ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

c. Trong gia đình, trật tự nghiêm không kém ở triều đình. Trên dưới, già trẻ, trai gái phân biệt nhau rõ ràng. Ông nội hoặc cha làm chủ gia đình, coi việc tế tự. Khi cha mất quyền về con lớn nhất, và theo nguyên tắc thì trưởng nam dù nhỏ tuổi cũng được trọng hơn mẹ và chị.

Dân phải trung với vua thì con phải hiếu với cha mẹ. Con bất hiếu sẽ bị trừng phạt rất nghiêm. Những nghi tiết về cúng tế, cưới hỏi, ma chay, nhất thiết đều được qui định chặt chẽ; không theo đúng, chẳng những bị thiên hạ chê cười, mà có khi còn bị quan trên xử tội. Chẳng hạn cha là thường dân, con là đại phu thì khi chôn cất áo quan của cha phải là áo quan của hạng thường dân, nhưng tang phục của con phải là tang phục của đại phu.

Những nghi lễ đó thực là phiền toái, hủ bại; nhưng nếu ta nghĩ hồi xưa, kẻ sĩ lấy đức làm trọng, thì phân chia giai cấp, nâng cao sĩ phu như vậy là khuyến khích dân tìm học và tu đức, và quan niệm ấy không phải là hoàn toàn vô lí. Ngày nay, bỏ tục đó là phải, song ta cũng nên lập một chế độ nào khác để người ta khỏi thờ tiền bạc; nếu không, những kẻ làm giàu bằng mọi phương tiện còn cầm hết những quyền trong nước một cách trực tiếp hoặc gián tiếp và làm cho nhân loại chịu nhiều nỗi khốn khổ. Cứ sau mỗi chiến tranh người ta lại nghiên cứu thời cổ Trung Hoa, không phải là vô cớ và hiện nay một số người ở Âu châu đương nghĩ cách nào để chỉ giao quyền hành cho những kẻ có đức [1].

2. Văn minh Trung Hoa thời Thượng cổ rực rỡ lắm. Về kiến trúc không có gì đáng kể (Vạn Lý Trường Thành xây ở đời Tần, tức đầu thời kì sau) còn về các ngành khác, họ không kém Ai Cập, Chaldée: nhất là về triết học thì trong đời Đông Chu họ đứng đầu thế giới. Các triết gia thời đó rất đông và sau này ảnh hưởng rất lớn đến khắp miền Viễn Đông, nên chúng tôi dành riêng chương sau để xét họ.

a. Tôn giáo

Nhà nào cũng thờ phụng tổ tiên và nhiều thần. Chỉ Thiên tử mới được cúng Thượng Đế.

Người Trung Hoa tin rằng Trời và người liên lạc mật thiết với nhau; có thể tương cảm tương ứng được, nên ngay từ đời Thương đã dùng mai rùa, cỏ thi để bói, xem sẽ mưa hay nắng, việc lành hay dữ. Vua chúa cũng

(1) Coi Jules Romains trong cuốn *Vấn đề số 1* (Le problème numéro 1. Plon).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đặt chức quan Thái Bốc để coi việc bói. Gần đây, đào đồ đồng và xương vật ở Hà Nam, người ta thấy khắc nhiều quẻ bói.

b. Kĩ thuật và mĩ thuật.

Nghề nông sớm phát đạt, bốn ngàn năm trước, họ đã biết đào kinh, đắp đê.

Theo sử, nghề trồng dâu, nuôi tằm, dệt lụa có từ đời Phục Hi, đến đời Tần, lụa đó đem bán qua La Mã đắt ngang với vàng, vì vận tải rất khó khăn và nguy hiểm: phải qua nhiều sa mạc, rừng sâu ở Tây Tạng, Ba Tư, Á Rập... vừa nhiều ác thú vừa nhiều cướp. Con đường chở lụa, ấy là con đường bộ duy nhất để giao thông giữa Đông và Tây thời đó.

Trong đời Thương, các đồ đồng, đồ ngọc chạm trỗ đã có mĩ thuật lắm.

Âm nhạc thì tới đời Chu rất tiến bộ: được dùng để giáo hóa dân.

c. Giáo dục

Đời Chu, nền giáo dục có hai cấp: tiểu học và đại học. Trẻ lên 8 tuổi, vào tiểu học, tập cách ứng đối, kính nhường; 15 tuổi, vào đại học, học *lễ nhạc, xạ* (bắn cung) *ngự* (cưỡi ngựa) *thư* (viết) *số* (toán). Vậy thời đó họ trọng võ ngang với văn và sau này họ mới có tinh thần khinh võ.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

d. Khoa học

Y học có rất sớm. Tương truyền Thần Nông nếm cây cỏ để làm thuốc và lưu lại bộ Bản thảo; Tố vấn; Hoàng Đế để lại bộ *Nội Kinh*, cả hai đều là những bộ căn bản về đông y.

Đầu đời Chu, người Trung Hoa đã chế được kim chỉ nam.

e. Văn học.

Thơ có *Kinh Thi* gồm nhiều bài ca dao lời lẽ chân thành, mà bóng bảy. Nhiều bài tả chân xã hội cách đây ba, bốn ngàn năm, rất quí về phương diện sử liệu.

Kí sự thì có nhiều bộ giá trị như *Kinh Thư, Kinh Xuân Thu*, nhất là những bộ *Tả Truyện, Quốc Ngữ, Chiến quốc sách* đọc rất hứng thú [1].

Từ đời Chu, Thiên tử cũng như các chư hầu đều đặt chức sử quan để chép việc trong nước.

g. Chữ viết

Các học giả đời Chiến quốc đều nhận rằng Sương Hiệt là người đầu

(1) Coi thêm bộ *Đại cương văn học sử Trung Quốc* của Nguyễn Hiến Lê.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tiên đặt ra văn tự: nhưng Sương Hiệt ở thời nào thì không ai biết. Và lại, theo lí, đặt ra chữ tất phải là công của nhiều người, mỗi người góp một chút, lần lần mới thành. Vậy thuyết trên chưa đáng tin.

Gần đây người ta thấy ở An Dương (Hà Nam) nhiều mai rùa, xương vật và đồ đồng... trên có khắc chữ. Các học giả cho những chữ ấy khắc vào đời Thương và văn tự có trước đời ấy khá lâu vì nó đã phảng phất như bây giờ rồi.

Văn tự Trung Quốc có đặc điểm này là mới đầu tượng hình rồi sau thêm phần diễn ý chứ không có vần như văn tự phương tây. Như vậy có chỗ bất tiện: phải học cách viết và cách đọc của mỗi chữ và chỉ những người thông minh có đủ ăn để học lâu mới đọc và viết được.

Nhưng văn tự đó có một chỗ lợi rất lớn: nó giúp cho dân tộc Trung Hoa dễ bề thống nhất. Cùng một chữ đó, tuy mỗi miền, mỗi xứ đọc khác nhau, mà ai cũng hiểu một nghĩa như nhau, thành thử một nhà nho Việt Nam qua Vân Nam, Thượng Hải, Triều Tiên, Nhật Bản tới đâu cũng có thể bút đàm với người bản xứ được. Như vậy, các dân tộc Trung Hoa, Việt Nam, Triều Tiên... Thời xưa đều có cảm tưởng là anh em với nhau.

Chúng tôi xin lấy một thí dụ cụ thể cho dễ hiểu. Chữ ta đọc là *thiên*, người Quảng Đông đọc là *thin*, người Bắc Kinh đọc khác, người Nhật học khác... nhưng hễ nhìn tới chữ đó thì ai cũng hiểu nghĩa nó là *trời*.

Nếu bỏ lối viết đó đi mà dùng chữ La Tinh để diễn âm thì ta phải viết là *thiên*, người Quảng Đông phải viết là *thin*, người Bắc Kinh viết khác, người Nhật viết khác... khi nghe những người đó nói, ta đã chẳng hiểu, mà nhìn họ viết, ta cũng không hiểu và ta sẽ thấy họ hoàn toàn xa lạ với ta. Các học giả Trung Hoa hiện nay còn do dự, chưa muốn dùng chữ cái La tinh, có lẽ cũng do sự bất tiện đó.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TÓM TẮT

1. Xã hội Trung Hoa rất có trật tự. Chu Công và Khổng Tử có công qui định những nghi lễ ở triều đình và trong gia tộc.

Ở triều đình có thiên tử, hầu, bá, tử, nam và các quan đại phu. Đất đai, y phục, đời sống của mỗi bực đều định rõ, người cấp dưới không được sống như người cấp trên.

Xã hội chia làm 4 hạng: sĩ, nông, công, thương. Nhà nông được trọng mà nhà buôn bị khinh. Ruộng đất chia theo phép tỉnh điền.

Trong gia đình cha có quyền rất lớn, tội bất hiếu bị trừng trị nặng.

2. Nhà nào cũng thờ tổ tiên và nhiều thần. Từ xưa người Trung Hoa đã bói để đoán cát, hung.

Nghề nông, nghề nuôi tằm phát đạt rất sớm. Lụa Trung Hoa đem bán qua tận La Mã.

Đời Thương có nhiều đồ đồng, đồ ngọc. Đời Chu, âm nhạc phát triển.

Giáo dục có hai cấp: tiểu học và đại học. Đại học dạy lễ, nhạc xạ, ngự, thư, số (tức lục nghệ).

Y học có vào đời Thần Nông, Hoàng Đế.

Đời Chu có kim chỉ nam.

Thơ có Kinh Thi, Sử có kinh Thư, kinh Xuân Thu, Tả Truyện, Quốc Ngữ, Chiến Quốc Sách.

3. Văn tự Trung Hoa có từ trước đời Thương, mới đầu tượng hình, sau thêm phần diễn ý. Lối chữ đó giúp cho họ dễ thống nhất quốc gia vì cùng một chữ, mỗi miền đọc một khác, nhưng đâu cũng hiểu một nghĩa, không như các chữ Âu Châu ngày nay, vì diễn âm mà mỗi nước một cách, đọc mỗi cách mà người nước này không hiểu được người nước khác. Ở phương Đông chúng ta, một người biết chữ Trung Hoa thì đi đâu cũng bút đàm được.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG IV

CÁC TRIẾT GIA

1. Trung Quốc trải qua một cơn khủng hoảng vĩ đại.

2. Khổng Tử - Mạnh Tử.

3. Lão Tử - Trang Tử.

4. Mặc Tử - Tuân Tử - Hàn Phi Tử.

1. Như chúng tôi đã nói, đầu đời Xuân Thu, Trung Quốc có khoảng 100 nước chư hầu. Mỗi nước nhỏ đó có nước chắc chỉ bằng một tỉnh ta ngày nay, có phong tục riêng, thành quách, luật lệ riêng... Sự giao thông giữa các nước tất bị hạn chế mà sự khai phá đất đai cũng bị ngăn trở.

Công nghệ và thương mãi mỗi ngày một tấn triển. Nhà buôn Tần, Tề, Việt khi đem sản phẩm qua bán ở nước Triệu, Lỗ, Ngụy chẳng hạn, phải nạp thuế ở các cửa ải rồi gặp những pháp lệnh, đồ đo lường riêng biệt, bất tiện lắm. Nền kinh tế bắt buộc phải thống nhất đất đai nên nước lớn lần lần thôn tính các nước nhỏ rồi tới khi chỉ còn những nước lớn thì họ đánh lẫn nhau, tranh giành ngôi bá chủ và Trung Quốc thành bãi chiến trường trong năm thế kỉ đằng đẳng.

Sự trật tự Chu Công đặt ra không còn ai theo, thiên tử chỉ có hư vị. Những cảnh bề tôi giết vua, con bỏ cha, vợ lìa chồng, nhà cửa tan tành, ruộng vườn bỏ hoang diễn ra hằng ngày và ở khắp nơi. Trước tình trạng ấy các triết gia thời Xuân Thu đau lòng và tìm phương pháp cứu đời nhưng một là vì họ không hiểu lẽ tất nhiên Trung Quốc phải thống nhất bằng binh đao, hai là hiểu mà không nỡ dùng chánh sách tàn bạo đó, nên trước sau có sáu bảy phương pháp mà không phương pháp nào công hiệu được mảy may, đều thua lưỡi gươm, ngọn giáo của quân đội Tần Thủy Hoàng.

2. Các triết gia tuy đông, song có thể chia làm hai phái: phái bắc (lưu

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

vực Hoàng Hà) mà Khổng Tử làm đại biểu, phái Nam (lưu vực Dương Tử giang) mà Lão Tử làm đại biểu.

Vì đạo Nho ảnh hưởng lớn đến dân tộc Trung Hoa trong hai ngàn năm[1], nên chúng tôi sẽ xét học thuyết Khổng Tử kĩ hơn những học thuyết khác.

a. Tiểu sử

Khổng Tử tên là Khưu (554-479), tự là Trọng Ni, sinh ở nước Lỗ (tỉnh Sơn Đông bây giờ) trong một gia đình quí phái nhưng nghèo.

Đời ông bình thường lắm, khác hẳn đời Thích Ca. Lên ba tuổi, mồ côi cha. Hồi nhỏ học hành ra sao, không rõ, chỉ biết ông chơi với trẻ hay bày đồ cúng tế.

Mười chín tuổi, thành gia thất, nhận một chức nhỏ ở nước Lỗ. Khoảng 30 tuổi, lại kinh đô nhà Chu khảo về luật lệ, tế lễ của các triều trước, rồi trở về Lỗ. Học trò theo học càng ngày càng nhiều. Ông vừa dạy học, vừa đọc sách, suy nghĩ về đạo của Nghiêu, Thuấn, Chu Công.

Khoảng 50 tuổi, lại được vời làm quan ở Lỗ. Lần này được giữ những chức vụ quan trọng, ông làm nhiều cải cách lớn và nước Lỗ thịnh rất mau.

Sau vua Lỗ ham sắc, ông bỏ đi, chu du thiên hạ trong 14 năm, tìm một minh quân để giúp, ở Vệ, Tống, Trần... mà không ai chịu dùng ông lâu. Dùng làm sao được? Ông bảo người ta phải thờ Thiên tử nhà Chu mà người ta thì chỉ muốn lấn quyền Thiên tử nên kẻ thì thoái thác là già rồi, thi hành đạo không kịp, kẻ thì lo tiếp đón mĩ nữ mà quên hẳn ông.

Chán nản, ông về Lỗ, mất tại đó năm 72 tuổi. Trong bốn năm cuối cùng, ông chuyên dạy học, san định lại sách cổ như các kinh *Thi, Thư, Dịch, Lễ* và soạn bộ *Xuân Thu*[2].

Tính ông ôn hòa, nghiêm trang, kính cẩn, nhân hậu, rất hiếu học.

Học trò ông có hàng ngàn người; mười hai người nổi danh nhất. Họ soạn bộ *Luận Ngữ, Trung Dung, Đại học* [3] để truyền đạo của ông.

b. Học thuyết

Ông vốn có óc bảo thủ, lại sinh ở phương Bắc nên thêm tinh thần thực tế. Suốt đời, ông lo việc nước, không thành đạo được mới dạy học,

(1) Ông Will Durant, trong cuốn *Histoire de la Civilisation La Chine, La Japon* (Payot) nói "Lịch sử Trung Hoa lẫn lộn với lịch sử ảnh hưởng của Khổng Tử".

(2) Năm bộ đó gọi là *Ngũ kinh*.

(3) Ba bộ ấy với bộ *Mạnh Tử*, gọi là *Tứ Thư*.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nên học thuyết ông có hai phần: phần chính trị và phần luân lí, phần dưới phụ vào phần trên.

Về chính trị, ông chủ trương giữ *chế độ phong kiến* (1) và tin rằng chính trị hay, dở cốt ở người hành chánh hơn là ở chính thể.

Ông cho nhà cầm quyền phải có đức hạnh trước hết: Vua có ra vua thì bề tôi mới ra bề tôi. Nếu vua không ra vua thì không phải là vua nữa, đại phu không ra đại phu thì không phải là đại phu nữa; mà phải cho họ những tên khác, nghĩa là phải *chính danh*. Ông vốn ôn hòa nhân hậu, không mạnh bạo như Mạnh Tử sau này mà bảo hạng vua đó là kẻ thù của dân, ông cũng không khuyên dân lật đổ ngai vàng của các hôn quân, nhưng có người hiền nào vì chính nghĩa mà làm việc đó thì chắc ông không chê. Trong kinh *Xuân Thu*, ông có ngụ ý bao biếm hạng cầm quyền không xứng đáng ấy: vua hay quan nào nhân đức thì được ông kính, chép cả tước, còn tàn bạo thì ông chỉ ghi tên họ thôi.

Vậy thuyết chính danh của ông có bao hàm một ý nghĩa cải cách hơi mạnh.

Ông lại chủ trương thiên ý dân tâm là một: "*Trời thương dân, dân muốn điều gì, Trời cũng cho*". Tư tưởng đó chưa phải là dân chủ, nhưng hoàn toàn chống với chế độ chuyên chế.

Về việc cai trị, ông lo trước hết cho dân được đủ ăn, không kẻ giàu quá. Rồi tới việc giáo hóa bằng lễ, nhạc; lễ để cho dân vào khuôn phép, nhạc để cảm hóa dân, vạn bất đắc dĩ mới phải dùng đến hình pháp.

Phải dạy đạo hiếu, đễ, vì hiếu, đễ là gốc của đức trung, lòng nhân. Cha mẹ, anh em là người thân thiết nhất, nếu không kính yêu, thì tình cảm bạc lắm rồi, đối với vua làm sao mà trung, với người khác làm sao mà nhân được?

Tư tưởng luân lí của ông có thể tóm trong mấy điều: *nhân, hiếu, đễ, trung, thứ*. Ai cũng phải tu thân, để thành người quân tử, hạng người có đức, có nghị lực mà lại sáng suốt biết tùy thời, biết giữ đạo trung dung(2).

Ông ít nói đến quỉ, thần, tránh phần siêu hình học, chỉ xét toàn những cái thực tế.

---

(1) Có lẽ ông thích chính sách đại đồng thời cổ hơn, nhưng biết không để lùi lại thời ấy nữa, nên ông tùy thời mà giữ chế độ phong kiến.

(2) Người quân tử của đạo Nho hơi giống dạng chính nhân (honnête homme) của người Pháp ở thế kỉ thứ 17.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Học thuyết của ông không phải là một tôn giáo, không cao siêu như học thuyết Thích Ca, nhưng thật hợp nhân tình: tư tưởng chính trị của ông ôn hòa và hợp lí và nếu bây giờ nó có chỗ không hợp thời thì ta cũng không thể trách ông được vì có ai đặt ra những qui tắc cho hai ngàn năm sau theo đâu?

Đạo của ông, các chính trị gia từ Hán trở đi hiểu lắm nó một chút, rồi thấy nó hợp với nền quân chủ chuyên chế nên cho nó địa vị độc tôn và nó giữ được địa vị đó đến mãi cuối đời Thanh.

Thời nào ông cũng được mấy trăm triệu người sùng bái; đền thờ của ông ở Sơn Đông, mấy ngàn năm hương khói không tắt, dòng dõi ông đời nào cũng được phong tước, và người ta tặng ông tôn hiệu "ông thầy của vạn đời" *(Vạn thế sư biểu)*.

Khắp thế giới chưa triết gia nào ảnh hưởng rộng và bền như vậy.

Khổng Tử mất được trên trăm năm, một hiền triết khác, ***Mạnh Tử*** (Mạnh Kha: 372-289) truyền đạo ông, chủ trương thuyết ***tính thiện***, đề xướng ***nhân nghĩa***. Những tư tưởng rất táo bạo của Mạnh (thời đó mà dám nói dân là quí nhất, rồi tới xã tắc, vua là khinh) chép trong bộ ***Mạnh tử***, một danh tác về văn chương, lời hùng hồn, thâm thiết mà bóng bẩy.

3. Tiêu biểu cho tư trào phương Nam là ***Lão Tử***, ông họ Lý, tên Nhĩ, tự là Đam, sinh ở nước Sở, hơn Khổng Tử khoảng 20 tuổi, làm quan ở nước Chu. Thấy nhà Chu suy nhược, thiên hạ đảo điên, không thể cứu được nữa ông chán ngán, bỏ đi, không rõ tung tích ra sao, chỉ để lại bộ ***Đạo Đức kinh***.

Ông có khuynh hướng lãng mạn, tinh thần không mạnh mẽ như Khổng Tử, mà trước cảnh hỗn độn chỉ phẫn khái bảo "*Trời đất là bất nhân, xem vạn vật như đồ chó rơm*" và chủ trương thuyết vô vi, phóng nhiệm, cho những ước khúc của luân lí là trái với đạo. Ông nói "Đạo lớn đã bỏ thì mới đặt ra nhân nghĩa; có kẻ trí tuệ thì mới có những điều gian ác phản nghịch; vì cha con vợ chồng không hòa với nhau nên mới sinh ra hiếu tử vì quốc gia biến loạn nên mới có trung thần". Theo ông hễ giữ lòng cho thanh tĩnh đừng trái đạo tự nhiên thì đạt được đạo. Có lẽ ông đã đoán trước rằng Trung Quốc thế nào cũng phải thống nhất bằng gươm đao chăng? nên chẳng làm gì nữa, để lịch sử theo cái dòng của nó?

Đến *Trang Tử* (tên là Chu) tư tưởng của Lão Tử thay đổi, hóa yếm thế hơn. Các học giả chưa nghiên cứu được đời sống của ông; chỉ biết Lão Tử còn khuyên người ta hành động theo lẽ tự nhiên, còn ông thì chủ trương xuất thế, không vui buồn, không dụng tâm vực đạo, không gắng sức giúp người. Ông để lại bộ *Nam Hoa Kinh*.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tư tưởng thoát tục ấy ảnh hưởng nhiều đến văn nhân Trung Quốc và Việt Nam. Hầu hết các nhà nho lỗi lạc đều hiểu thuyết Lão, Trang và mỗi khi gặp thời loạn, không thi hành được đạo Khổng thì mượn thuyết đó để tự an ủi, quên những điều chướng tai gai mắt trong thú say sưa bên chén rượu cuộc cờ, trong cảnh nhàn tản với phong, hoa, tuyết, nguyệt.

Từ đời Tần, Hán, học thuyết Lão Trang suy lần, biến thành đạo trường sinh, phép tu tiên rồi lại trụy lạc một lần nữa, thành đạo của bọn thầy pháp, chứa toàn những dị đoan.

4. Khi đã có hai thuyết đối lập nhau thì thế nào cũng xuất hiện những học thuyết khác hoặc đứng giữa, hoặc thiên bên đây một chút, bên kia một chút, tức là học thuyết của Mặc Tử, Tuân Tử và Hàn Phi Tử.

Mặc Địch là người đồng thời với Khổng Tử, ở nước Tống (phương Bắc), nhưng bôn tẩu khắp Bắc, Nam, suốt đời tận tụy lo việc thiên hạ.

Ông cho thiên hạ loạn li, khổ sở vì loài người không biết yêu nhau nên chủ trương thuyết bác ái như Giê Du, mạt sát chiến tranh. Một mặt ông theo chủ nghĩa thực tế của nhà Nho, một mặt lại đề xướng thuyết thần bí của đạo Lão; công kích lễ nhạc của Khổng mà cũng phản đối thuyết khinh hiển của Lão.

Ông lí luận trôi chảy, có phương pháp, biết dùng kinh nghiệm của người xưa, nhận xét việc đương thời, tìm ra những qui tắc để thực hành rồi lại nhận xét kết quả. Văn ông rõ ràng, nhưng thiếu cái sâu sắc trong lời thuyết giáo của Giê Du.

Tuân Tử tên là Huống, tự là Khanh (thế kỉ thứ 4 tr. T.C) vốn theo đạo Khổng, có tinh thần khoa học, lập luận chắc chắn, tư tưởng trái với Mạnh Tử. Ông cho tính người là vốn ác: nếu nó được thiện là nhờ sự dạy dỗ, nên ông dùng lễ nhạc để tiết chế tình dục.

Hàn Phi Tử học trò của ông cũng theo thuyết tính ác, nhưng cho lễ nhạc không đủ, phải dùng pháp luật nghiêm để trị dân mới được. Như vậy đạo Nho thay đổi lần lần và ba trăm năm sau Khổng Tử, nó đã mất bản sắc. Không Tử cho nhân nghĩa là những đức chính, còn Hàn Phi Tử thì cho nhân nghĩa là vô dụng[1]. Không nói đến nhân nghĩa mà dùng hình phạt cho nghiêm, chính sách đó khác chi chính sách của Hitler, Mussolini gần đây? Vậy mà chính cái thuyết độc tài ấy đã giúp Tần Thủy Hoàng thành công trong việc thống nhất Trung Quốc.

(1) "Minh chủ cử thực sự, khứ vô dụng, bất đạo nhân nghĩa giả": *Bực minh chủ quí sự thực, bỏ cái vô dụng, không nói nhân nghĩa.*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TÓM TẮT

1. Nhiều triết gia tìm những giải pháp để cứu cánh loạn lạc trong đời Xuân Thu và Chiến Quốc. Họ tuy đông, song có thể chia làm hai phái: phái Bắc trọng thực thế mà Khổng Tử là đại biểu; phái Nam yếm thế mà Lão Tử làm đại biểu.

2. Khổng Tử, tên là Khưu, tự là Trọng Ni, sinh ở nước Lỗ ở thế kỉ thứ sáu tr. T.C.

Ông chủ trương rằng kẻ cầm quyền phải có đức, cứ giữ chế độ phong kiến nhưng vua phải ra vua, quan phải ra quan. Vì nhiều kẻ cầm quyền không xứng đáng, ông hô hào chính danh.

Về việc cai trị, ông dùng lễ nhạc để giáo hóa dân, lo cho dân đừng có kẻ giàu quá, kẻ nghèo quá.

Tư tưởng luân lí của ông tóm tắt trong những điều: nhân, hiếu, để, trung, thứ. Ông muốn ai cũng tu thân thành một người quân tử có đức, có nghị lực, khí tiết, mà sáng suốt biết tùy thời và theo đạo trung dung.

3. Đạo của ông lần lần thay đổi. Mạnh Tử cũng chủ trương nhân nghĩa, nhưng tư tưởng đã táo bạo hơn, Tuân Tử thì cho tính người vốn ác (trái với Mạnh), và điều cần nhất là phải dùng lễ nhạc để cải hóa con người, đến Hàn Phi Tử thì tư tưởng trái hẳn Khổng Tử, phải dùng nghiêm hình để trị tính ác của con người, còn nhân nghĩa là vô dụng.

4. Lão Tử đồng thời với Khổng Tử khuyên giữ lòng cho thanh tịnh, đừng trái đạo tự nhiên là đạt được đạo. Ông cho những ước thúc của luân lí là có hại.

Trang Tử chỉ muốn xuất thế, không thèm dụng tâm vực đạo gắng sức giúp người.

5. Mặc Tử trái lại, suốt đời tận tụy lo việc thiên hạ. Ông dạy đạo bác ái như Giê Du, mạt sát chiến tranh. Ông và Tuân Tử là hai nhà lí luận có phương pháp nhất ở thời cổ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

PHẦN THỨ SÁU

TRUNG HOA THỜI THƯỢNG CỔ

CHƯƠNG I

NHÀ TẦN

(221-206 tr. T.C.)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

1. Xây Trường Thành để phòng bên ngoài.
2. Thống nhất quốc gia ở bên trong.
3. Những sự phản động.
4. Nhị thế Hoàng Đế.
5. Kết.

1. Theo các sử gia Trung Hoa, Tần Thủy Hoàng là một kẻ tàn bạo cổ kim không hai. Ông 12 tuổi lên ngôi (đô ở Hàm Dương) giết cha là Lã Bất Vi, đày mẹ[1]; 25 tuổi dẹp các chư hầu, thống nhất Trung Quốc tự đặt hiệu là Thủy Hoàng Đế (Hoàng Đế đầu tiên) cho con cháu lấy hiệu là Nhị thế Hoàng Đế (Hoàng Đế thứ nhì) Tam thế Hoàng Đế... cho đến vạn thế.

Nhưng mới tới Nhị thế, Tần đã bị diệt, trước sau được có 15 năm (221-206).

(1) Lã Bất Vi vốn là một con buôn, có óc đầu tư, hi sinh cả gia sản và người yêu để vận động cho thái tử Dị Nhân về làm vua nước Tần, nhân đó được làm tể tướng. Người yêu của ông có mang rồi mới về với Dị Nhân, sau sinh ra Chính, tức Tần Thủy Hoàng. Lã Bất Vi sai nhiều văn nhân soạn bộ *Lã Thị Xuân Thu*, một bộ sử có giá trị về tài liệu và văn chương, rồi cho bày ở Hàm Dương, để văn nhân trong thiên hạ lại coi, ai sửa được một chữ thì thưởng ngàn vàng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Chỉ có 15 năm mà ảnh hưởng rất lớn. Tần Thủy Hoàng thôn tính chư hầu, đất đai mở rộng từ phía Nam Mông Cổ tới Quảng Đông, Quảng Tây bây giờ.

Lúc đó rợ Hung Nô ở phương Bắc cường thịnh, thường xâm lấn Trung Hoa, Thủy Hoàng sai tướng đi dẹp rồi dùng hàng ức người đắp Vạn Lí Trường Thành, mười năm mới xong, để ngăn cản rợ ấy quấy nhiễu biên cương[1].

Thủy Hoàng vừa đề phòng phía ngoài vừa tổ chức bên trong. Ông thấy chế độ phong kiến làm cho mỗi ngày nhà Chu mỗi yếu mà chư hầu mỗi mạnh, nên nghe lời Tể tướng Lý Tư, lập chế độ quận huyện, chia nước làm nhiều quận đặt dưới quyền một quan thư do triều đình bổ dụng. Trung Hoa từ đó thành một đế quốc trung ương tập quyền[2].

Hồi trước, mỗi nước chư hầu có phong tục, văn tự, pháp lệnh, y phục, đồ đo lường riêng. Thủy Hoàng nhất luật hóa hết thảy để dễ trị. Luôn luôn như vậy: sự thống nhất lãnh thổ phải có sự thống nhất văn hóa, kinh tế tiếp theo.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Về văn tự, Thủy Hoàng bỏ lối chữ đại triện (chữ cổ) thay vào lối tiểu triện; loại hết những tiếng chỉ dùng riêng trong một vùng.

Sự thống nhất ấy có hai kết quả rất quan trọng:

– Văn chương với ngôn ngữ mỗi ngày một cách biệt nhau. Trước kia, người mỗi nước nói làm sao, viết làm vậy, nay nói thì vẫn dùng tiếng địa phương, viết thì phải dùng chữ đã qui định có thể khác hẳn với lời nói; do đó mới có sự phân biệt văn ngôn (lời văn) và bạch thoại (lời nói).

---

(1) Trường Thành thực ra đã có nhiều khoảng do các nước Triệu, Ngụy, Yên đắp từ đời Chiến Quốc. Thủy Hoàng cho đắp thêm để nối những đoạn đó với nhau, rồi kéo dài ra tới Triều Tiên. Thành cao từ 15 đến 30 thước, chân trộng 25 thước, dài non 2 ngàn rưỡi cây số (hơn từ mũi Cà Mau đến Lạng Sơn), cứ từng quãng lại có cửa ải đồ sộ.

Công trình ấy làm cho thế giới thán phục, Voltaire một văn sĩ Pháp ở thế kỉ 18 bảo nó còn hùng vĩ và ích lợi hơn Kim Tự Tháp ở Ai Cập.

Thành lũy dù cao rộng tới đâu cũng không đủ che chở hoài một nước. Trường Thành cũng như chiến lũy Maginot sau này của Pháp, chỉ có công dụng làm chậm lại sự tấn công của quân địch thôi. Quân Hung Nô vô Trung Quốc không được, mà sang châu Âu làm cho đế quốc La Mã tan tành. Tần Thủy Hoàng khi xây thành, có ngờ đâu như vậy!.

(2) Có sử gia gọi là chế độ phong kiến tập quyền; còn chế độ cũ thì gọi là chế độ phong kiến phân quyền.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

– Vì trên giấy tờ dùng văn ngôn, nên những quan thú ở xa kinh đô, không quên lối ấy, phải lựa thanh niên tuấn tú cho lại Hàm Dương học chữ rồi về làm thư lại. Sau nhà Hán thấy vậy, lập trường dạy chữ, ai học thành tài gọi là *bác sĩ*, được bổ làm quan; do đó mà sự dùng khoa cử để kén quan lại thành một chế độ lưu truyền tới nay.

Thủy Hoàng còn thực hành chương trình vĩ đại: dời hàng ngàn gia đình từ miền này qua miền khác, bắt hết các gia đình quí phái ở xa phải về Hàm Dương; mục đích là đồng hóa hết trên đất Trung Hoa.

3. Công việc thống nhất ấy tất nhiên gây nhiều bất bình, vì nước chư hầu cũ nào mà không muốn giữ phong tục, văn tự của mình.

Thủy Hoàng một mặt sai đắp những đường lớn để giao thông cho dễ mà binh ở trung ương tới mỗi nơi được mau; đường rộng 50 thước, hai bên có lề cao trồng cây.

Mặt khác, ông sai thu hết binh khí, đem đúc 12 người bằng đồng mỗi người nặng 24 ngàn cân để trong cung, đốt hết sách vở, chỉ giữ lại những sách bói, sách thuốc...

Một bọn thư sinh theo đạo Nho, tỏ lời ta oán, chỉ trích, ông sai bắt về, tra khảo, chôn sống một số còn thì đày đi xa.

Sự đốt sách chôn nho đó không làm cho đạo Nho tiêu diệt, trái lại làm cho người ta càng trọng nó (của cấm bao giờ chẳng là quý?): người thì cố giấu sách nho trong tường, dưới giếng (sách hồi đó là những thanh tre buộc với nhau); kẻ thì dạy truyền khẩu cho con cháu, tới khi Hán diệt Tần thì đạo Khổng đã gần chiếm địa vị độc tôn rồi.

4. Thủy Hoàng sai cất cung A Phòng để chứa những mĩ nữ và các của lạ trong thiên hạ, rồi cho người ra biển đông tìm thuốc trường sinh[1].

Nhiều người muốn ám sát ông (Trương Lương, Kinh Kha) nhưng ông đều thoát khỏi, sau chết trong một cuộc xuất du. Sử chép người ta chôn theo ông hàng trăm mĩ nữ [2].

Con ông lên ngôi, hiệu là Nhị Thế Hoàng Đế theo chính sách của ông. Lòng người ta oán, anh hùng thảo dã nổi lên. Hạnh Tịch thắng được

(1) Bọn ấy trôi giạt vào Phù Tang (Nhật Bản) gây cơ sở ở đó.

(2) Lăng rất tráng lệ, chứa nhiều bảo vật, có đặt máy tự động để giết kẻ nào muốn lên vào cướp, phá. Vậy khoa học thời đó đã tiến lắm.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tần. Sau Lưu Bang nhờ Trương Lương, Hàn Tín giúp, thắng được Hạng Tịch, lên ngôi, dựng lên nhà Hán.

5. Các sử gia Trung Quốc đều ghét Thủy Hoàng. Chính sách của ông quả thực tàn bạo, nhưng ta phải nhận ông đã có công thống nhất Trung Quốc; nhờ được thống nhất, Trung Quốc tới đời Hán mới hùng cường nhất thế giới. Chỉ xét một điều này, nhà Hán không bỏ hẳn chế độ quận huyện của nhà Tần cũng rõ chủ trương của Thủy Hoàng hợp thời lắm.

Ông sở dĩ thất nhân tâm vì muốn thành công sớm mà làm vội quá. Biết vừa nghiêm, vừa khoan, tiến dần dần từng bước thì có lẽ Tần sẽ bền vững hơn mà nếu Tần truyền ngôi được hai, ba trăm năm thì chắc chắn không có một sử gia nào chê Thủy Hoàng nữa, trái lại, còn ca tụng là khác.

Tình thế lúc đó rất thuận cho sự thống nhất, sau 500 năm loạn lạc, ai không muốn một chính quyền mạnh mẽ đủ bảo đảm an ninh cho mình? Mà chỉ vì người cầm đầu vụng xử nên dân Trung Hoa lại phải chịu thêm một thời loạn nữa, thời cuối Tần, đầu Hán.

Vậy ta thấy người chỉ huy vẫn đóng một vai trò khá quan trọng trong lịch sử.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TÓM TẮT

1. Tần Thủy Hoàng thống nhất đất đai rồi, sai đắp Vạn Lí Trường Thành để ngăn cản rợ Hung Nô ở phương Bắc khỏi quấy nhiễu biên cương.

2. Đồng thời ông tổ chức trong nước, tập trung quyền hành, bỏ chế độ phong kiến, lập chế độ quận huyện; thống nhất phong tục, pháp lệnh, đồ đo lường.

Ông qui định văn tự, bắt mọi nơi phải dùng một lối chữ, do đó sau này có sự phân biệt văn ngôn và bạch thoại, và có sự lập trường học để đào tạo quan lại.

3. Muốn dẹp các mầm phản động, ông chôn nho sĩ và đốt những sách không hợp với chủ trương của ông, đắp những đường lớn để giao thông trong nước cho dễ, thu hết binh khí về đúc tượng.

Nhưng đến đời con ông, sức phản động mạnh quá. Hạng Tịch diệt được Tần, Lưu Bang lại thắng Hạng Tịch, lên ngôi, dựng lên nhà Hán.

4. Thống nhất Trung Quốc lúc đó là một việc rất hợp thời chỉ tiếc Thủy Hoàng làm vội quá, tàn bạo quá, nên sự nghiệp của ông mau về tay kẻ khác; tuy nhiên ta phải nhận ông có công với dân tộc Trung Hoa.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG II

NHÀ HÁN (206 tr. T. C. - 195 s. T. C.)
TAM QUỐC (Thế kỉ thứ ba s. T. C.)
NAM BẮC TRIỀU (221-621)

1. Tiền Hán, Hán Cao Tổ, Văn Đế, Võ Đế.
2. Vương Mãng.
3. Hậu Hán.
4. Thời Tam Quốc.
5. Nam Bắc Triều.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Chúng ta thường gọi người Trung Hoa là người Hán, chữ của họ là chữ Hán: họ tự gọi họ là người Hán hoặc người Đường. Sở dĩ vậy là vì trong hai đời Hán Đường văn minh họ rực rỡ nhất phương Đông.

Nhà Hán lâu bốn thế kỉ, chia làm hai thời kì:

– *Tiền Hán* (206 tr. T. C. - 8 s. T. C) đô ở Trường An, ở phía Tây (Thiểm Tây ngày nay), nên cũng gọi là Tây Hán.

– *Hậu Hán* (25-219) đô ở Lạc Dương, về phía Đông (Hà Nam ngày nay), nên cũng gọi là Đông Hán.

Ở giữa hai thời đó (8-25) là cuộc đảo chánh của Vương Mãng.

1. Sau khi Hạng Tịch tự tử ở Ô Giang, Lưu Bang lên ngôi thiên tử (tức Hán Cao Tổ).

Ông vốn sinh trong hạng bình dân, học hành không được mấy, mới đầu khinh miệt bọn đồ nho, không trọng dụng họ, triều đình chưa có kỉ cương gì cả. Sau Thúc Tôn Thông đề nghị lập triều nghi và ông thấy thuyết tôn ti có lợi cho chính quyền, bèn đề cao đạo Khổng.

Thấy Thủy Hoàng quá độc tài mà bị dân oán, ông dùng chính sách ôn hòa hơn, châm chước hai chế độ phong kiến và quận huyện, phong cho

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

họ hàng và công thần làm vương thần ở các yếu địa, còn thì chia làm quận huyện thuộc quyền triều đình.

Nhờ vậy Trung Hoa được tương đối bình trị và tới đời *Văn Đế* nền quân chủ đã vững vàng. Văn Đế rất nhân từ, cho dân được tự do học hỏi, bàn bạc (điều đó chứng minh rằng đời Cao Tổ còn độc tài ít nhiều); muốn lấy đức trị dân, bỏ nhục hình, giảm thuế ruộng đất.

Đời sau, vua *Cảnh Đế* thấy chư hầu muốn phản, tước hết quyền của họ và tàn tích phong kiến bị diệt hẳn.

Thời thịnh nhất của nhà Hán là thời *Võ Đế*. Trong nửa thế kỉ (140-87) ông dẹp các rợ ở chung quanh, mở mang bờ cõi tới Triều Tiên, Mãn Châu, Tây Tạng, Giao Chỉ, giao thông với Ấn Độ, Ba Tư.

Công việc mở mang ấy rất tốn kém: phải đào kinh, đắp đường để khai phá những miền ở gần và nuôi lính phòng sự nổi loạn của dân thuộc địa ở xa. Vì vậy quốc khố cạn mà tài sản của một số địa chủ, thương gia tăng rất mau. Bọn này sống như những ông hoàng, đất mênh mông tiền đầy kho, tôi tớ hàng ngàn, uy quyền hống hách. Bọn nghèo thì nghèo quá, đói rét rách rưới.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Thấy tình thế bất quân đó có hại cho sự an ninh, Võ Đế quyết định thí nghiệm một chính sách xã hội.

Ông cấm các nhà quyền quí đúc tiền, ra lệnh quốc hữu hóa sông núi, đất đai, giữ cho triều đình độc quyền nấu sắt, làm muối, chuyên chở hàng hóa. Muốn diệt nạn đầu cơ của con buôn, ông ra lệnh cho mỗi quận huyện trữ hàng hóa để đến lúc khan, bán rẻ cho dân nghèo. Ông lại bắt mọi người phải kê khai gia sản để đánh thuế cho đều (5 phần 100 huê lợi).

Công việc cải cách đó vô cùng táo bạo, vì đụng chạm tới quyền lợi của bao kẻ quyền thế, mà Trung Quốc lúc đó mênh mông, triều đình lại chưa có những phương tiện để đàn áp mạnh mẽ như các quốc gia bây giờ. Hiện nay, trên hai ngàn năm sau, nhiều nước văn minh chưa thực hành nổi chương trình ấy.

Bọn địa chủ và phú thương, thấy quyền lợi bị thương tổn, đoàn kết nhau, tổ chức những hội kín trong đó có cả các công, hầu, để chống nhà vua: rút cuộc vì giai cấp nghèo khổ chưa được huấn luyện, chưa hiểu cái lợi của mình, bị bọn quí phái mê hoặc, lung lạc, dọa nạt, trở lại oán triều đình, và thí nghiệm đó phải bãi bỏ.

Từ đó, nhà Hán suy, hết bọn hoạn quan (trong cung có hàng ngàn hoạn quan!) đến ngoại thích chuyên quyền.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

2. Tám chục năm sau, Vương Mãn tiếm ngôi, muốn thí nghiệm lần thứ nhì chính sách xã hội, lại cũng thất bại. Các sử gia Trung Quốc, theo một quan niệm hẹp hòi, chê Vương là thoán nghịch, mạt sát Vương; sự thực Vương là người có chí, có tài, sống giản dị, biết thu phục nhân tâm, học rộng, thích văn chương, làm việc suốt ngày đêm để cải tạo xã hội.

Vương lấy đất đai của địa chủ lớn, chia cho dân đen theo phép tỉnh điền, cho người nghèo vay tiền nhẹ lãi, bênh vực kẻ yếu, nhưng thế lực chống lại ông mạnh quá, rút cục ông bị tôn thất nhà Hán giết.

3. Trong thời Hậu Hán, vua Quang Võ là một anh quân, có những tướng tài giúp sức (Mã Viện thắng Hai Bà Trưng nước ta).

Tới đời Minh Đế, *Ban Siêu*, một nhà thám hiểm bậc nhất thế giới thời cổ, vừa dùng võ lực, vừa dùng ngoại giao mà bình phục được bốn, năm chục rợ ở phía Tây, và giữa con đường chở lụa thuộc sự kiểm soát của Trung Hoa. Sử chép Ban Siêu muốn đi sứ La Mã và ở thế kỉ thứ hai, nhà buôn La Mã đã tới miền Nam Trung Hoa. Sự giao thiệp với Ấn Độ thường có hơn, tới thế kỉ thứ nhất, đạo Phật đã vào Trung Quốc.

Ở triều, bọn hoạn quan vẫn mỗi ngày một mạnh; từ khi chúng diệt được bọn sĩ phu tiết nghĩa (họa đảng cố) thì vua chỉ còn hư vị. Chính sách của chúng hà khắc, dân gian khổ sở, nổi lên chống lại, như bọn giặc *Khăn Vàng* (Hoàng Cân).

Tào Tháo dẹp được giặc đó, lần lần nắm hết quyền hành tự tôn là Ngụy Vương.

Lưu Bị, trong tôn thất chiếm cứ miền Tây Thục chống Tào.

Tôn Quyền chiếm cứ miền Đông Ngô, để lập thành cái thế chân vạc. Sử gia gọi thời đó là thời *Tam Quốc*.

4. Thế chân vạc vững trên nửa thế kỉ. Ngụy muốn diệt Thục thì Ngô qua cứu Thục, sợ nếu Thục bị diệt, Ngụy tất không tha mình; còn nếu Thục muốn tấn công Ngụy thì Ngô đứng ngoài ngó mà không giúp, sợ Thục mạnh quá thì mình cũng không yên. Họ cứ giằng co nhau như vậy mà tạm có thể quân bình.

Bên nào cũng có tướng tài: Thục có Gia Cát Lượng, Ngô có Chu Du, tại Ngụy thì có Tào Tháo đa mưu nhất. Có nhiều trận lớn như trận Xích Bích, Gia Cát Lượng dùng hỏa công đại phá quân Tào.

Con Tào Tháo là Phi (cùng với cha và em là Thực, nổi tiếng về thơ ngũ ngôn) ép vua Hán nhường ngôi. Sau Tư Mã Viêm lại ép vua Ngụy nhường ngôi, dựng lên nhà Tấn.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Thục và Ngô lần lần bị Tấn diệt, Trung Quốc lại thống nhất.

5. Nhân lúc nhà Tấn có loạn Bát Vương (Tám thân vương tranh giành lẫn nhau), Ngũ Hổ (năm rợ Hồ) ở phương Bắc đem quân vào chiếm hết lưu vực Hoàng Hà, Tấn phải dời đô xuống phương Nam (Đông Tấn) rồi bị Tống cướp ngôi.

Từ đó trong nước chia làm hai khu vực: Bắc và Nam[1].

Kế tiếp nhau làm vua phương Nam là Tống, Tề, Lương Trần; kế tiếp nhau nắm chính quyền ở phương Bắc có Hậu Ngụy, Bắc Tề và Bắc Chu. Phương Nam do người Trung Quốc cai trị, phương Bắc chịu sự đô hộ của các rợ.

Một đặc điểm trong lịch sử dân tộc Trung Hoa là rợ nào vào đất họ cũng thán phục văn minh họ rồi đồng hóa với họ. Tại sao vậy? Có lẽ là tài riêng của dân tộc ấy.

Rợ Ngũ Hổ vào Lạc Dương thấy chóa mắt trước những lâu đài của Tấn, nhảy vào chia nhau ở, thấy y phục bá quan đẹp quá, lấy về chia nhau mặc, thấy đồ sứ, đồ đồng khéo quá tranh nhau dùng; rồi đòi ăn món ăn Trung Hoa, cưới vợ Trung Hoa, học chữ Trung Hoa, nhất nhất cái gì cũng theo Trung Hoa, thậm chí đến hóa ra ủy mị như người Trung Hoa phương Nam, mất tinh thần thượng võ cố hữu, không thích cầm ngọn giáo, phóng lên lưng ngựa mà phi như hồi còn ở sa mạc mênh mông, gió lạnh vù vù tại phương Bắc xa xăm kia nữa.

Họ dùng quan lại Trung Hoa và bọn này thấy họ tuy thắng mà chịu theo phong tục mình thì cũng sẵn lòng giúp, gọi họ là Bắc Triều và phục tòng họ.

Tại Nam Triều, vua chúa, quan dân đều lãng mạn, ngâm nga những văn thơ bóng bẩy, du dương, hoặc hát những bài ca tình ái; lòng dân ủy mị mà binh lực suy nhược, thường bị Bắc Triều áp bức, mất dần đất đai, chỉ giữ được một vùng nhỏ ở Giang Nam, Lĩnh Nam. Đã vậy, họ lại hay tranh giành cái ngai vàng ba chân của họ nên không triều nào được lâu dài.

Tới cuối thế kỉ thứ sáu, một tướng quốc nhà Chu ép vua Chu nhường ngôi cho. Lập nên nhà Tùy, thống nhất phương Nam, dùng ngoại giao và võ bị thu phục được các rợ ở phương Bắc. Sau, Lý Uyên ép vua Tùy nhường ngôi cho mình dựng nên nhà Đường. Trung Quốc từ đó lại bắt đầu hùng cường.

---

(1) Do đó có tên là Nam Bắc Triều; cũng có tên là Lục triều (Sáu triều: Đông Ngô, Đông Tấn, Tống, Tề, Lương, Trần).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TÓM TẮT

1. Nhà Hán lâu 4 thế kỉ, chia làm hai thời kì:

– Tiền Hán, cũng gọi là Tây Hán.

– Hậu Hán, cũng gọi là Đông Hán.

Ở giữa hai thời kì đó là cuộc đào chính của Vương Mãng.

2. Lưu Bang lên ngôi, hiệu là Hán Cao Tổ, dùng đạo Nho để củng cố nền quân chủ. Ông châm chước hai chế độ phong kiến và quận huyện; đến đời Cảnh Đế thì chế độ phong kiến bị bỏ hẳn.

Võ Đế có công mở mang bờ cõi Trung Quốc tới Triều Tiên, Mãn Châu, Tây Tạng, Giao Chỉ. Ông lại khai phá nhiều miền trong nước, thí nghiệm một chính sách xã hội rộng lớn, nhưng thất bại vì sức phản động của bọn địa chủ và phú thương.

3. Sau Vương Mãng cướp ngôi nhà Hán, cũng muốn theo chính sách của Võ Đế, chia lại đất đai, song cũng thất bại.

4. Trong thời Hậu Hán, vua phần nhiều chỉ có hư vị, quyền hành ở cả trong tay hoạn quan hoặc ngoại thích. Thời đó, Trung Quốc có một nhà thám hiểm đại tài là Ban Siêu, ông chinh phục được hết các rợ ở phía Tây.

5. Gần cuối đời Hán, trong nước có giặc khăn vàng. Tào Tháo dẹp được rồi chuyên quyền, con là Phi bắt vua Hán nhường ngôi, lấy quốc hiệu là Ngụy.

Lưu Bị ở Tây Thục, Tôn Quyền ở Đông Ngô nổi lên chống lại Tào, thành cái thế chân vạc ở đời Tam Quốc.

Sau Tấn cướp ngôi của Ngụy, dẹp được Thục và Ngô.

6. Nhân lúc Tấn có loạn Bát Vương, 5 rợ (Ngũ Hồ) ở phương Bắc chiếm hết lưu vực Hoàng Hà; các vua Trung Hoa phải lùi về phương Nam, thế là trong nước chia làm hai: Bắc triều và Nam triều. Ở phương Bắc, các rợ đồng hóa Trung Quốc. Ở phương Nam vua chúa ủy mị, thường bị phương Bắc xâm lấn.

Sau Tùy thống nhất được đất đai rồi bị Đường cướp ngôi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG III

NHÀ ĐƯỜNG (618-907)

1. Các nạn hoạn quan, đàn bà và quân phiệt.

2. Vua Thái Tôn.

3. Các ông vua hiếu sắc.

4. Một ông vua mê đạo Phật.

1. Đời Đường, văn minh Trung Quốc rất rực rỡ, bỏ xa các nước khác trên thế giới và một ngàn năm sau, tới cuối đời Thanh, nền văn minh đó cũng không tiến thêm được mấy. Đó là công lao của các nghệ sĩ, học giả, của dân chúng hơn là của các Hoàng Đế. Vì trải non ba trăm năm, nhà Đường chỉ được vài ba vị anh quân, còn hết thảy đều là hạng dâm loạn, nhu nhược.

Không đời nào như đời ấy, trong cung xảy ra biết bao việc đổi bại: họ hàng ruột thịt giết lẫn nhau, cha con cướp mĩ nữ lẫn nhau. Quyền hành vào tay đàn bà và hoạn quan. Cái nạn hoạn quan là cái đặc điểm của lịch sử Á Đông. Bọn "gia nô" của vua chúa ấy lập những thiên tử "bù nhìn" lên rồi tha hồ mà thao túng, mà phế, mà giết, mà hãm hại người khác, bóc lột kẻ yếu. Bọn cung nhân cũng gớm lắm. Một khi đã được vua yêu thì họ làm đổ ngai vàng như chơi, khiến dân Trung Hoa có lần suýt mất nước.

Ở ngoài thì các rợ thỉnh thoảng nổi lên quấy nhiễu; các tiết độ sứ coi phiên trấn thừa sức chống lại triều đình, thành bọn quân phiệt. Tóm lại, chỉ hơn trăm năm đầu là bình trị, còn thì trong ngoài rối ren, nát bét cả.

2. Ông vua minh triết nhất đời Đường là Thái Tôn, (627-650) tức Đường Thế Dân. Ông tàn ác, giết các em để lên ngôi, nhưng trị dân thì rất nhân từ và có công bình trị giang san. Ông thắng các rợ Đột Quyết, Hồi Hột, Cao Ly, Thiên Trúc, Tây Vực làm cho lãnh thổ rộng hơn cả những thời trước.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ông lại rất thích văn học, ngay từ lúc chưa lên ngôi, đã lập *Văn học quán* chứa hai vạn cuốn sách, đón nhiều nhà nho lại giảng kinh sử. Chính ông cũng rất trọng đạo Khổng, muốn thực hành vương đạo; thận trọng về hình pháp, không ra lệnh nghiêm quá, không xa xỉ, đánh thuế nhẹ, lo cho dân được đủ ăn.

Một hôm ông đi thăm ngục thất ở Trường An, thấy 200 người bị tử hình. Ông cho họ ra làm ngoài ruộng để được tự do hưởng ánh sáng mặt trời, và không khí trong sạch mà chỉ bắt họ hứa là chiều tối sẽ trở vào ngục. Không người nào thất hứa; ông vui quá, tha tội cho họ, ra lệnh cho các đời vua sau, trước khi phê một án tử hình phải giao cho một hội nghị cứu xét kĩ lưỡng.

Ông sống rất giản dị, thả ba nghìn cung nhân về với cha mẹ và khi ông thăng hà, toàn dân buồn rầu.

3. Đến đời con ông, nhà Đường bắt đầu suy. Cao Tôn mê nàng *Võ Hậu*. Lần lần nàng nắm hết chánh quyền, giết hàng trăm tôn thất, cho họ hàng giữ những trọng chức rồi tự xưng là Hoàng Đế.

Võ Hậu dâm loạn, nhưng có tài trị nước như Nga Hoàng Catherine (Ca-tơ-rin) sau này, biết trọng người hiền năng, quyết đoán, sáng suốt, nên triều đình chưa suy lắm.

Đời sau, quyền cũng về tay một người đàn bà nữa, nàng Vi Hậu: tới đời *Huyền Tôn* (Minh Hoàng) thì cũng vì sức một cung nhân mà kinh đô bị tàn phá trong một thời.

Huyền Tôn hồi trẻ, sống rất giản dị gần như một nhà tu hành, cấm cung nhân bận đồ gấm vóc, đeo vàng ngọc, trị vì rất siêng năng và nhân từ, bỏ tử hình, sửa đổi luật lệ; nhưng khi về già lại say đắm tửu sắc vào bực nhất đời, muốn hi sinh ngai vàng và tổ nghiệp để đổi lấy một nụ cười của nàng Quí Phi.

Hồi đó ông đã 67 tuổi, nàng thì 27 và là ái thiếp của đứa con thứ 18 của ông. Lý Bạch, trong một cơn say đã ca tụng sắc đẹp của nàng trong câu:

Văn tưởng y thường, hoa tưởng dung.

Minh Hoàng mê nàng, suốt ngày đêm cùng nàng yến tiệc đờn ca, bỏ hết việc triều, mê tới nỗi thành mù quáng. Nàng yêu một vo tướng Phiên [1] là An Lộc Sơn. Tuổi An Lộc Sơn không biết hơn kém nàng bao nhiêu mà

(1) Thời đó dân thuộc địa có thể được làm quan tại triều đình.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nàng nhận y làm con nuôi, cho ra vào tự do trong cung cấm, xin Minh Hoàng cho y cầm binh quyền. Thế là y có dịp làm phản, kéo quân vào Tràng An. Minh Hoàng phải dắt Quí Phi lánh nạn đến Mã Ngôi, tướng sĩ cho mọi sự đều do Quí Phi mà ra, ép vua ra lệnh cho nàng tự ải. Đoạn lệ sử ấy, sau này thi nhân, văn nhân thường ngâm vịnh, chép thành tiểu thuyết, soạn thành kịch mà tác phẩm có danh nhất là thiên *"Trường hận ca"* của Bạch Cư Dị.

An Lộc Sơn giận vì dấy quân cốt để cướp người yêu mà người yêu lại chết bèn cho lính đốt phá kinh đô, tàn sát nhân dân. Người ta bảo có 36 triệu sinh linh chết trong cơn hoạn ấy: rợ Phiên gặp ai cũng chém cũng giết, thực ra là một cuộc đổ máu không tiền trong lịch sử Trung Hoa, mà nguyên nhân sâu xa chỉ do cái sắc của một người đàn bà dâm loạn.

Sau An Lộc Sơn bị con giết. Minh Hoàng trở về Tràng An để mục kích cảnh điêu tàn nơi đế khuyết.

Trong thời loạn lạc đau lòng nhất đó, thơ Trung Quốc hình như gặp được đất tốt, phát triển cực kì mạnh mẽ, bông đã nhiều mà lại đẹp, đủ hương lẫn sắc.

downloadsachmienphi.com

4. Khoảng nửa thế kỉ sau, vua *Hiến Tôn* lên ngôi, thông minh, có chí khí, trừ được họa phiên trấn, triều đình mạnh lên một lúc, nhưng về già say mê đạo Tiên và đạo Phật, suốt ngày chỉ lo gõ mõ tụng kinh, bỏ việc nước mà rước xương Phật. Hàn Dũ hết lời can gián, ông giận, đày đi nơi xa. Thế là quyền hành lại lần lần lọt vào tay hoạn quan, chúng giết ông rồi nắm dây cương cho tới khi nhà Đường mất.

Trong thời suy đó, giặc cướp nổi lên khắp nơi. Mạnh nhất là giặc Hoàng Sào, chiếm được nhiều quận, vào Tràng An, vua Hi Tôn phải chạy vào Thục. Ruộng đất bỏ hoang, dân gian đói rét. Gạo thời Thái Tôn chỉ có 3 tiền một đấu, đến thời Hi Tôn 3 vạn đồng một đấu. Nhà vua phải làm bài chiếu tự kể tội mình mà cũng không trấn tĩnh được nhân tâm.

Sau Châu Ôn dẹp được giặc, cướp luôn chính quyền lập nên nhà Lương.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TÓM TẮT

1. Nhà Đường dài 3 thế kỉ nhưng chỉ thịnh trị trong trăm năm đầu, còn thì bị cái nạn đàn bà, nạn hoạn quan và nạn quân phiệt.

2. Vua Thái Tôn (thế kỉ thứ 7) mở mang bờ cõi, trọng văn học và trị dân rất nhân từ: thận trọng về hình pháp, không ra lệnh nghiêm quá, không xa xỉ, đánh thuế nhẹ, lo cho dân được đủ ăn.

3. Vua Cao Tôn mê nàng Võ Hậu. Lần lần nàng nắm hết chính quyền, tự xưng là Hoàng Đế. Nàng tuy bạo ngược nhưng có tài trị nước, nên triều đình chưa suy lắm.

Vua Huyền Tôn (Minh Hoàng) hồi trẻ tỏ ra người siêng năng nhân từ, giản dị; về già mê nàng Quí Phi mà bị cái họa An Lộc Sơn vào đốt phá Tràng An.

4. Vua Hiến Tôn thông minh, có chí khí, trừ được họa phiên trấn làm cho triều đình mạnh lên một lúc, nhưng về già say mê đạo Tiên và đạo Phật mà lơ là việc nước. Quyền hành lần lần lọt vào tay hoạn quan. Giặc nổi lên khắp nơi (Hoàng Sào), dân cực khổ trăm chiều. Châu Ôn diệt được giặc và hoạn quan, cướp luôn chính quyền, lập nên nhà Lương.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG IV

XÃ HỘI VÀ VĂN MINH TRUNG HOA TỪ HÁN TỚI ĐƯỜNG

1. Các giai cấp và chế độ điền địa.
2. Chính sách thuộc địa.
3. Tôn giáo - Triết học.
4. Kĩ thuật - Nông nghiệp - Thương nghiệp.
5. Mĩ thuật.
6. Văn chương.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

1. Chỉ có giai cấp cao nhất - bọn vua chúa, quí tộc là cha truyền con nối. Còn giai cấp ở giữa, tức phần đông các quan lại thì ngay từ đời Hán đã được tuyển trong dân gian. Có hai cách: một là do người đề cử, hai là do thi cử.

Đề cử thì tùy theo dân số mỗi miền nhiều hay ít mà mỗi năm cất nhắc một hoặc hai ba người. Những người được đề cử chia làm ba hạng: hạng hiền lương có tài và có đức, hạng hiếu liêm có đức, hạng bác sĩ có học. Hễ người được đề cử không xứng đáng thì người bảo cử phải tội.

Từ đời Lục Triều trở đi có phép khoa cử, lấy thi phú để lựa người, mới đầu thiên về văn chương, sau trọng kinh học. Người dân nào cũng có quyền đi thi (có thời cấm các con thương nhân, có thời không) thành thử ai thông minh cũng có thể được làm quan, rồi nếu nhiều tài năng, có thể được trọng dụng, phong tước cao, leo lên giai cấp quí tộc. Giai cấp này chiếm những khu đất mênh mông, mỗi nhà có hàng ngàn nông dân, kẻ hầu người hạ. Nông dân phải đóng thuế nặng, làm xâu, những hồi có giặc thì chết đói nhiều vô kể.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tuy nhiên ta phải nhận nhiều vị hoàng đế thấy tài sản quá chênh lệch là điều bất công, nên tìm cách sửa đổi chế độ điền địa.

Như đời Tấn, ruộng nương của bọn vương tôn phải hạn chế, mà dân nghèo thì được phát mỗi người 70 mẫu.

Nhà Hậu Ngụy cho mỗi người làm 40 mẫu (chết phải trả lại nhà nước) và cho đứt 20 mẫu khác (được truyền lại cho con cháu).

Nhà Đường cũng phỏng theo cách đó và chế độ công điền ở Bắc Việt mấy chục năm trước là một di tích của chế độ ấy.

Ngoài ra còn những công cuộc cải cách xã hội lớn lao trong đời Hán như chúng ta đã biết.

Vậy ta có thể nói, trong thời cổ, không có nước nào như Trung Hoa luôn luôn lo vấn đề điền địa cho dân và tìm cách cho tài sản, không chênh lệch nhau quá. Đó là một đặc điểm có tính cách nông nghiệp của văn minh xứ ấy và do sự sáng suốt của các vua chúa khéo giữ tinh cách quân bình trong dân gian để chế độ quân chủ được lâu bền.

2. Nhà Hán, nhà Đường có một chính sách hơi rộng rãi với thuộc địa. Tuy họ khinh dị tộc là man rợ song người dị tộc nào có tài vẫn được trọng dụng không bị nghi kị quá đỗi, chứng cớ là An Lộc Sơn được cầm binh quyền và Lý Cảm, Lý Tiến ở nước ta được làm quan tại Trung Quốc.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tất nhiên là các thuộc địa cũng thường bị các quan cai trị Trung Hoa bóc lột, lẽ ấy không sao tránh được.

3. Vua Hán Cao Tổ tới nước Lỗ, tế Khổng Tử và dùng những nhà nho như Thúc Tôn Thông, Lục Giả... từ đó đạo Khổng bắt đầu được tôn sùng rồi lần lần chiếm địa vị quốc giáo.

Nhưng trải hơn ngàn năm (cho đến đời Tống sau này), các nhà nho không phát huy được điều gì lạ. Bọn Đổng Trọng Thư, Trịnh Huyền chỉ chăm chú vào việc tầm chương trích cú mà phần đạo lí mỗi ngày một suy. Duy có Vương Sung (thế kỉ thứ nhất, s. T.C.) là có vài tư tưởng mới mẻ, rán đả phá mối mê tín.

Ông đả phá không nổi vì còn đạo Lão chuyên truyền bá những dị đoan, như tu tiên, luyện phép trường sinh.

Đạo Phật bắt đầu vào Trung Quốc từ đời Tần, đến đời Hán ảnh hưởng còn ít: qua đời Đông Tấn và Nam Bắc Triều, nhân xã hội Trung Hoa đã hủ bại, tư tưởng đã cằn cỗi, đạo ấy mới phát triển mạnh mẽ.

Sử chép đời Bắc Triều đã có non 900 chùa Phật và tại Lạc Dương, thấy

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

sãi các nước họp nhau lại có trên ba ngàn người. Đời Đường, chùa có non 5000 ngôi, am trên 4 vạn cái, tăng ni hơn 2 vạn, ruộng của nhà chùa hàng nghìn vạn khoảnh (mỗi khoảnh là 100 mẫu); nô tì nhà chùa có trên 50 vạn. Thầy chùa cùng nô tì nhà chùa khỏi phải đi lính; ruộng đất nhà chùa khỏi phải đóng thuế; nên các địa chủ lớn đồng lõa với nhà chùa để trốn thuế, trốn lính, quốc khố do đó dễ khánh kiệt mà sự bắt lính cũng hóa khó.

Một vị hòa thượng có công với văn hóa Trung Quốc là Huyền Trang (cũng gọi là Đường tăng, sư nhà Đường) ở dưới triều Thái Tôn. Ông mạo hiểm qua Ấn Độ 17 năm, học đạo và tìm kinh, đem về được 659 bộ kinh Phật. Sau đó Nghĩa Tĩnh cũng qua lấy được 400 bộ nữa. Công việc dịch kinh rất phát đạt. Huyền Trang bỏ ra 18 năm dịch được 73 bộ, cộng 1.330 quyển, làm cho dụng ngữ Trung Hoa phong phú thêm lên và cách hành văn Trung Hoa cũng thay đổi ít nhiều.

Ta nhận thấy dân tộc Trung Hoa rất trọng sự tự do tín ngưỡng. Một vài ông vua đốt phá chùa, có lẽ cũng vì nhà chùa mạnh quá, có hại cho chính quyền; còn phần đông thì cho tôn giáo được hoạt động dễ dàng. *Hỏa giáo* của Ba Tư, *Cảnh giáo* (một biệt phái của đạo Cơ đốc) *Ma Ni giáo*, *Hồi giáo*... được truyền bá khắp nơi, được che chở nữa (Nhà thờ của họ không phải nộp thuế). Trong khi đó thì ở Châu Âu, ở Á Rập người ta chém giết nhau vì tín ngưỡng, trách chi người ta chẳng ca tụng nền văn minh xán lạn của nhà Đường.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

4. Sử chép, đời Đông Hán, Trương Hoành chế ra được một thứ máy ngắm trời và một máy để tìm những nơi có địa chấn. Một người khác chế ra một thứ thuyền ngày đi ngàn dặm. Gia Cát Lượng chế nhiều chiến cụ mới lạ. Rất tiếc những món đó đều thất truyền.

Nông nghiệp phát đạt. Đời Tùy đào Vận Hà, một con kinh vĩ đại, từ Giang Nam đến Hà Bắc để giao thông và khai thác đất mới.

Trà và mía đã được trồng.

Lụa thì rất đẹp, có vùng (Thành Đô) dùng tới mười vạn thợ dệt.

Dương Châu có tiếng về nghề thuộc da, nghề đồng và sắt. Phú Châu có tiếng về đồ sứ. Tương Dương có tiếng về đồ sơn.

Trong các đô thị, các người cùng nghề tổ chức những hội để bảo vệ quyền lợi cho nhau.

Nhà Hán tuy trọng nông ức thương (nhà buôn chịu thuế nặng, không được mua đất ruộng, con cháu không được làm quan...) song chính sách

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thuộc địa phát triển mà công nghiệp đã tiến thì thương nghiệp cũng phải tiến. Tràng An là nơi gặp gỡ của thương gia mọi nơi. Lái buôn Trung Quốc đem chè, đồ sứ, lụa ra bán ở Ấn Độ, Ba Tư, Nam Dương, Ả Rập, mua về những ngà voi, sừng tê, hạt trai, đồi mồi[1].

Nghề in tiến được nhiều. Hồi thượng cổ, người Trung Hoa dùng thanh tre hoặc mảnh lụa mà viết với một cái que nhọn trong ruột có đổ sơn đen. Đời Tần chế ra bút lông, viết mau hơn nhiều. Đời Hậu Hán chế ra giấy bằng vỏ cây, giẻ rách. Đến đời Ngụy, Tấn, có người dùng khói để chế mực. Nhờ những phát minh ấy, sách vở tăng lên nhiều và tư tưởng truyền bá mau. Đời Tùy đã có bản in kinh Phật, tới cuối đời Đường người ta đã in sách thường.

5. *Âm nhạc* đời Đường rất thịnh, chịu ít nhiều ảnh hưởng của Tây Vực, nên có nhiều điệu mới. Huyền Tôn lập ra một viện dạy nhạc gọi là Lê Viên và đặt nhiều lối múa. Thơ cũng được phổ nhạc vào.

Về *Hội họa* thì lối sơn thủy phát đạt nhất. Lý Tư Huấn mở đường cho phía Bắc; Vương Duy mở đường cho phía Nam.

Điêu khắc nhờ đạo Phật mà tiến bộ: nhiều tượng và kinh Phật đục trên đá tinh vi.

Kiến trúc không có tính cách đồ sộ như kiến trúc Ai Cập. Ngoài Vạn Lý Trường Thành ra, Trung Hoa chỉ cất những lâu đài, những đền chùa rộng, thấp xinh xinh trong đó cách bài trí có vẻ thân mật, tế nhị.

6. Từ Hán tới cuối Đường, triết học suy thì trái lại, văn chương lại rất thịnh.

Đời Hán, lối phú (một thể văn xuôi gồm những bài ngắn chỉ thẳng việc muốn nói) bắt đầu phát đạt nhờ Tư Mã Tương Như.

Về Sử học, bộ *Sử Kí* của *Tư Mã* Thiên soạn rất có phương pháp, tài liệu dồi dào ý tưởng mới mẻ, lời văn mạnh mẽ, cảm khái vô cùng. Bộ *Hán thư* của Ban Cố cũng rất có giá trị.

Trong đời *Nam Bắc Triều*, thơ ngũ ngôn và thất ngôn xuất hiện. Thơ ngũ ngôn thịnh hơn, nhờ ba cha con họ Tào Tháo, Phi, Thực, nhất là nhờ Đào Tiềm một thi nhân có tâm hồn khoáng đạt, lời tự nhiên, chuyên tả thú điền viên.

---

(1) Trong sự buôn bán, người ta đã dùng một thứ "*phi tiền*" tức là một phép hối đoái: người buôn đem tiền tới kinh đô gởi cho các đạo, rồi tay không ra đi, tới đâu cứ đưa chứng khoán ra mà lấy tiền.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Văn xuôi thời đó rất hoa lệ, vừa du dương làm cho học giả Âu, Mĩ thán phục: song lời thường tối, ý thường sáo.

Đời *Đường* thừa tiếp sự tấn bộ của các đời trước, lại được Thái Tôn, Huyền Tôn đề xướng và được văn nghệ Ấn Độ kích thích, văn thơ vọt lên một mực rất cao, chói lọi rực rỡ.

Thể thơ luật và thể từ (thơ để ca và phổ vào nhạc) xuất hiện. Một ngàn năm sau, trong đời Thanh, sau khi trải qua biết bao cuộc đốt phá, sách vở thất lạc, mà người ta thu nhập các thơ Đường còn được non 5 vạn bài của trên hai ngàn thi nhân, những con số đó cho ta thấy rõ thơ Đường phát triển mạnh mẽ ra sao. Chẳng phải chỉ có văn nhân làm thơ mà thôi, từ các ông hoàng bà chúa, tới những chú lái buôn, những ả vũ nữ, người nào cũng làm thơ, từ.

Ba ngôi sao sáng nhất trên thi đàn là: *Lý Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị* mà đời sau tôn là Thi Tiên, Thi Thánh và Thi Sử. Lý thì khoáng đạt, ca tụng cái thú an nhàn phong hoa tuyết nguyệt. Đỗ thì thích tả những nỗi khổ trong xã hội. Bạch thì dùng lời bình dị ghi những nét của thời đại.

Văn xuôi thì *Hàn Dũ* và Liễu Tôn Nguyên đã đảo thể biền ngẫu, đề xướng phong trào trở lại lối cổ (phục cổ), không vần, không đối. Văn của Hàn thì nghiêm trang, cảm động vào hàng *bát đại gia* (tám nhà văn có tài nhất) của Trung Quốc. Cả hai đều chủ trương văn phải có mục đích truyền bá đạo Nho.

Xét chung về mĩ thuật từ hội họa, điêu khắc đến kiến trúc, văn chương, ta thấy Trung Hoa có đặc điểm này: tiết chế, điều hòa, hàm súc. Nghệ sĩ của họ không muốn tả, mà chỉ muốn gợi, chỉ dùng những nét nhịp nhàng, cân đối phác một cảnh vật rồi để ta tưởng tượng thêm mà thông cảm với cái Đẹp.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TÓM TẮT

1. Đời Hán, quan lại được đề cử trong số người có đức có tài tại mỗi quận. Từ Lục Triều, họ được tuyển trong các kì thi thiên về văn chương hoặc kinh học.

2. Chế độ điền địa được nhiều ông vua cải thiện cho bớt sự quá chênh lệch về tài sản.

3. Đạo Nho từ đời Hán bắt đầu được tôn sùng, nâng lên địa vị quốc giáo, nhưng các nhà nho không phát huy được điều gì mới.

Đạo Lão biến thành một đạo tu tiên.

Đạo Phật vào Trung Quốc từ đời Tần, tới Nam Bắc Triều, bắt đầu thịnh. Đời Đường, Huyền Trang qua Ấn Độ tìm kinh đem về nước dịch.

4. Nông nghiệp và thương nghiệp đời Đường rất phát đạt. Nhiều ông vua lo đào kinh, khai phá đất mới.

Công nghệ thì nghề in và các nghề làm đồ sứ, đồ sơn, đồ đồng, dệt lụa tấn bộ lắm.

5. Âm nhạc nhờ ảnh hưởng của Tây vực, thêm được nhiều điều mới.

Điêu khắc nhờ đạo Phật cũng phát triển khá.

Hội họa thì lối sơn thủy thịnh hành cả hai phái Bắc (Lý Tư Huân) và Nam (Vương Duy).

6. Về văn chương, Hán có lối phú (Tư Mã Tương Như) và những bộ sử giá trị (Tư Mã Thiên và Ban Cố).

Nam Bắc Triều có các thi nhân họ Tào nhất là Đào Tiềm, nổi tiếng về lối thơ điền viên. Văn xuôi thì có thể biền ngẫu, hoa lệ và du dương.

Đời Đường thơ luật và thể từ xuất hiện. Thi sĩ có Lý Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị. Văn xuôi thì Hán Dũ và Liễu Tôn Nguyên đã đảo lối biền ngẫu thuở trước mà đề xướng phong trào phục cổ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

KẾT PHẦN THỨ V VÀ THỨ VI

Tới cuối thời kì thượng cổ, đời sống vật chất và tinh thần của con người đã thay đổi biết bao.

Loài người đã có lúa, có mía, có táo, có lê lại biết uống rượu và thưởng trà, mặc thì có tơ lụa, ở thì có lâu đài, lại biết dùng ngựa và sức gió để thay sức người.

Nhiều quốc gia đã có một tổ chức chặt chẽ. Ba Tư đã có những trạm để truyền bá tin tức. Con người đối với nhau rất có lễ độ, có khi nhân từ nữa và lòng duy kỉ đã bị mạt sát, thói vụ lợi đã bị khinh bỉ.

Trong khi cố đạt cái ***Thiện****, con người vẫn đi tìm cái* ***Chân****. Triết học và khoa học đã tiến. Người ta rán khám phá vũ trụ, tìm những luật thiên nhiên để điều khiển lại thiên nhiên và Archimède đã dám tuyên bố rằng cho ông một chỗ vịn, ông sẽ bẩy nổi trái đất.*

Cái ***Mĩ*** *cũng được phát huy: Lâu đài tráng lệ của Ai Cập, đồ đồng, đồ thủy tinh của Crète, đồ sứ, đồ sơn của Trung Hoa, văn thơ của Trung Hoa và Hi Lạp, tới những điệu múa, khúc ca, tiếng đờn, tiếng sáo... biết bao cái diễm lệ, du dương làm cho đời sống thêm vui thú, thêm rộng rãi, khác hẳn đời sống tối tăm trong hang của con người thời tiền sử.*

Như vậy mà bảo nhân loại là không tiến quả là ngụy biện!

Công đó, Tây dự một phần mà Đông cũng dự một phần. Cả hai nền văn minh Âu và Á đều rực rỡ ngang nhau, mặc dầu mỗi bên có một đặc sắc của các văn minh ven Địa Trung Hải, nay thử xét đặc điểm của văn minh Trung Hoa.

Văn minh ấy có tính cách nông nghiệp. Tất nhiên là do sự thúc đẩy của kinh tế, nền thương mãi Trung Hoa cũng có lúc phát đạt mạnh, nhưng giai cấp quí tộc xứ đó hình như cảm thấy rằng chỉ nông nghiệp mới làm cho người ta sung sướng, rằng thương mãi tập cho con người ngồi không hưởng lợi, rằng công nghệ càng phát đạt thì người càng xa xỉ, máy móc càng tinh xảo thì họa càng lớn [1]*, nên khác hẳn với những dân tộc phương Tây, họ trọng nông, khích công và ức thương. Đó là một đặc điểm của Trung Quốc.*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Đặc điểm thứ nhì là họ rất ưa trật tự, sự điều hòa. Thuyết tôn ti là của họ, thuyết trung dung cũng của họ. Xã hội và gia đình tổ chức rất tỉ mỉ, tình cảm thì tiết chế, cử động thì qui định: họ sống ung dung, không sôi nổi như người Âu, và trên nét mặt người phương Đông chúng ta thường có vẻ ôn hòa, điềm tĩnh của một hiền triết. Nhờ vậy trong xã hội ít có những sự thay đổi lớn lao.

Đặc điểm thứ ba là người Trung Hoa có tinh thần xã hội và dân chủ sớm hơn những dân tộc khác. Trong xã hội cũng có nhiều giai cấp nhưng giai cấp nô lệ thì hình như không, hoặc có thì cũng không tồn tại được lâu(2). *Còn giữa quan và dân không có sự cách biệt hẳn nhau vì dân học giỏi thì thành quan còn con quan mà ngu thì cũng phải làm dân. Họ cũng kính sợ vua và vua cũng chuyên chế, nhưng vua không ra vua thì họ có quyền lật vì "dân muốn cái gì thì trời muốn cái đó". Vua của họ bị phế hoặc giết nhiều hơn vua các nước phương tây: thời nào cũng có những cuộc đảo chính nhỏ, nó như những cái ống để xả hơi trong lò mỗi khi lò nóng quá, thành thử chế độ quân chủ Trung Hoa tồn tại được đến đời Thanh.*

Đặc điểm thứ tư là họ có sức đồng hóa phi thường. Dân tộc nào thắng họ cũng theo văn minh họ, ăn mặc như họ, dùng chữ viết của họ - một lối chữ đặc biệt nó giúp cho đế quốc họ dễ thống nhất - thờ những ông thánh của họ; còn những văn minh ngoại lai như văn minh Ấn Độ một khi vào nước họ thì cũng biến hóa ngay thành một hình thức mới. Nhờ vậy mà xã hội Trung Hoa vẫn vững vàng, mặc dầu đất đai họ mấy lần bị xâm chiếm.

Bốn đặc điểm ấy (3) *làm cho văn minh Trung Quốc có tính cách tĩnh, gần như bảo thủ, gần như bất biến, trái hẳn với tính cách động của văn minh phương Tây* (4)*, nếu không có cuộc Nha phiến chiến tranh thì chắc xã hội của họ cũng vẫn còn đứng một chỗ chưa biết đến bao giờ.*

---

(1) Sách Trang Tử chép câu chuyện này:

Tử Cống, học trò của Khổng Tử đi qua một nơi, thấy một ông lão làm vườn xuống giếng gánh từng thùng nước lên để tưới rau; bèn hỏi:

– Đằng kia có cái máy ngày tưới được hàng trăm khu đất, ít tốn sức mà nhiều công hiệu. Cái máy ấy đằng sau nặng, đằng trước nhẹ, đem nước lên rất dễ, sao ông không dùng? Ông lão đáp:

– Máy là cơ giới. Kẻ có cơ giới tất có cơ sự, có cơ sự tất có cơ tâm, có cơ tâm tất có cơ họa. Lão không phải không biết máy ấy, chỉ nghĩ xấu hổ mà không dùng đấy thôi.

Có lẽ các nhà cầm quyền và hiền triết Trung Hoa thời xưa ghét máy móc nên dân tộc họ phát minh được nhiều máy lạ mà rồi để cho thất truyền như chương trước ta đã thấy.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

NHỮNG BIẾN CỐ LỚN TRONG THỜI THƯỢNG CỔ SẮP THEO THỨ TỰ THỜI GIAN

Thế kỉ Tr. T.C	Trung đông và Âu	BIẾN CỐ	Trung Hoa và Ấn	BIẾN CỐ
34	Ai Cập	Ai Cập thống nhất		
29			T.H.	Vua Phục Hi
28		Xây tháp Khéops		- Thần Nông
26				- Hoàng đế
24				- Nghiêu
23				- Thuấn
22	Chaldée	Hammourabi Vua Babylone		- Võ (đời Hạ)
	Syrie	Abraham		
18	Crète	Tinh Cnosse		- Thang (đời Thương)
15	Syrie	Moise		
		Phécicie phát triển		
13	Ai Cập	Vua Ramsès đệ nhị		
12				- Võ và Văn (đời Chu) Chu Công
10	Syrie	Vua David và Vua Salomon		
9	Hi Lạp	Thành Sparte thành lập		*Thời Xuân Thu*

(2) Quách Mạt Nhược, chủ trương rằng đời Tây Chu có chế độ nô lệ như ở tây phương, thuyết đó dù có đúng nữa thì nô lệ đời Chu là nô lệ cho cả thị tộc chứ không phải riêng cho cá nhân, khác hẳn nô lệ La Mã, Hi Lạp. Và lại, chế độ nô lệ Trung Hoa, chưa phát đạt lắm thì chế độ phong kiến đã bắt đầu gầy dựng. (Ý kiến của Đào Duy Anh trong cuốn "Trung Hoa sử cương" đã dẫn).

(3) Còn một đặc điểm nữa là giai cấp thị dân của Trung Hoa không mạnh mẽ.

(4) Cả Âu Châu chỉ có Hi Lạp là hơi giống Trung Hoa.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

8	La Mã	Thành La Mã thành lập		
7	Assyrie	Assourbanipal vua Ninive	ẤN	Thích Ca
6	Ai Cập	Ba Tư xâm chiếm Ai Cập	T.H.	Lão Tử, Khổng Tử
	Ai Cập Chaldée	Nabuchodonosor vua Babylone		
	Athènes La Mã	cải cách của Solon chế độ cộng hòa		
5	Ba Tư	Vua Darius và Xerxès	T.H.	Mặc Tử
	Ai Cập Athènes	Chiến tranh với Ba Tư Périclès		
		Nội chiến ở Hi Lạp		
4	Hi Lạp	Vua Philippe Vua Alexandre		*Thời Chiến Quốc* Mạnh Tử Tuân Tử
3	La Mã	Chiến tranh giữa La mã và Carthage		Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung Hoa
		La Mã chiếm Hy Lạp, diệt Carthage		Hán Võ Đế
1		César chiếm Gaule, Ai Cập Vua Auguste		Vương Mảng
Sau T.C				
1		Giê Du		Đạo Phật vào Trung Quốc
2				
3				Tam Quốc
4	La Mã	Constantinople Các rợ xâm nhập La mã, Đế quốc La Mã chia làm hai: Đông và Tây. Đế quốc phương Tây bị diệt (476). Hết thời Thượng cổ ở phương Tây		Lục Triều
5				
7				Đời Đường

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

MỤC LỤC

PHẦN THỨ NHẤT. **Loài người thời tiền sử** 149
CHƯƠNG I. Con người trong vũ trụ 149
1. Thái dương hệ. 149
2. Các hành tinh hệ. Vũ Trụ. 150
3. Tuổi của mặt trời và trái đất. 150
4. Kết. 151
Tóm tắt. 151
CHƯƠNG II. Thuở tạo hóa gây hình 152
1. Chúng ta từ đâu tới? 152
2. Thời khai thiên lập địa. 152
3. Các sinh vật đã xuất hiện trên trái đất. 153
4. Thủy tổ loài người. 154
5. Thủy tổ ta hơn những sinh vật khác ở chỗ nào? 155
6. Họ tìm ra lửa. 155
7. Kết. 156
Tóm tắt. 157
CHƯƠNG III. Các thời đại. 158
1. Thời tiền sử, thời có sử. 158
2. Thời đá đập, thời đá mài, thời kim thuộc. 158
Từ thời Thượng cổ đến thời Hiện đại.
3. Kỷ nguyên cơ đốc. 159
4. Cách tính năm và thế kỉ. 159
Tóm tắt. 160
CHƯƠNG VI. Đời sống loài người thời tiền sử 162
1. Thời đại đá đập. 162
2. Thời đại đá mài. 162
3. Thời đại kim thuộc. 165
4. Đời sống tinh thần thời tiền sử. 165
Tóm tắt. 167
Kết phần thứ nhất 168

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

PHẦN THỨ NHÌ. **Bình minh hiện ở Cận đông.** 169
CHƯƠNG I. Cổ Ai Cập 170
1. Xứ Ai Cập là tặng vật sông Nil. 170
2. Dân tộc và xã hội Ai Cập. 171
3. Lịch sử Ai Cập. 172
4. Văn minh Ai Cập. 173
a. Tôn giáo 173
b. Kĩ thuật 174
c. Kiến trúc 174
d. Khoa học 175
e. Chữ viết 175
Tóm tắt 178
CHƯƠNG II. Văn minh miền Mésopotamie 179
1. Miền mésopotamie 179
2. Dân tộc Chaldée và Assyrie 180
3. Văn minh 180
a. Tổ chức xã hội 180
b. Kiến trúc 180
c. Khoa học, văn học 181
d. Chữ viết 181
Tóm tắt 182
CHƯƠNG III. Dân tộc Hébreux và các con buôn Crète và Phénicie. 183
1. Dân tộc Hébreux - Moise - Đạo Do Thái 183
2. Dân tộc Crète 184
3. Dân tộc Phénicie 185
Tóm tắt 187
Kết phần thứ nhì 188

PHẦN THỨ BA. **Văn minh Cận đông truyền qua Đông Âu** 189
CHƯƠNG I. Hi Lạp cầm đuốc dẫn đường. 189
Lịch sử Hi Lạp. 189
1. Dân tộc Hi Lạp chiếm Grèce 189
2. Tính tình của họ. 190
3. Các thành thị Hi Lạp 190
Thành Sparte
Thành Athènes
4. Thuộc địa của Hi Lạp 192
5. Dân tộc Ba Tư 192
6. Chiến tranh với Ba Tư 193
7. Nội chiến 193
Tóm tắt 194

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG II. Vua Alexandre. 195
1. Vua Philippe. - Démosthène. 195
2. Vua Alexandre. 196
3. Công của Alexandre. 197
Tóm tắt 198
CHƯƠNG III. Văn minh Hi Lạp 199
a. Tôn giáo. 199
b. Giáo dục. 199
c. Chính trị. 200
d. Đời sống. 200
e. Kiến trúc. - Nghệ thuật. 200
g. Khoa học. 200
h. Văn học. 201
i. Triết học. 201
Tóm tắt 202
CHƯƠNG IV. La Mã nối gót Hi Lạp. 203
Lịch sử La Mã 203
1. Nguồn gốc dân tộc La Mã. 203
2. Đức tính của họ. 203
3. Chiến tranh với Carthage. 204
4. Chế độ cộng hòa La Mã. 205
5. Bọn tiểu nông bị phá sản. 205
6. Chế độ độc tài, Pompée. César. Octave 206
7. Các hoàng đế Néron; Marc Aurèle 207
8. La Mã suy vong 207
Tóm tắt 209
CHƯƠNG V. Văn minh La Mã 211
1. Đặc điểm văn minh La Mã - Luật La Mã 211
2. Xã hội 211
3. Gia đình - Tôn giáo 212
4. Mĩ thuật 212
5. Văn học 213
Tóm tắt 214
CHƯƠNG VI. Đạo Da Tô 215
Tóm tắt 217
Kết phần thứ III. 218

PHẦN THỨ TƯ. Ấn Độ và đạo Phật 219
CHƯƠNG ĐỘC NHẤT 219
1. Ấn Độ thời thượng cổ. 219
2. Tiểu sử Thích Ca Mâu Ni 220

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

3. Giáo lí đạo Phật 223
4. Đạo Phật bị sai lạc 224
Tóm tắt 226

PHẦN THỨ NĂM. Trung Hoa thời Thượng cổ 227
CHƯƠNG I. Đất và dân Trung Hoa. 227
1. Sử Trung Hoa. 227
2. Nơi phát tích của văn minh Trung Hoa. 228
3. Dân tộc Trung Hoa. 229
Tóm tắt 229
CHƯƠNG II. Những truyền thuyết về đời Thượng cổ 230
1. Từ Thượng cổ đến đời Tam Đại 230
2. Hạ - Thương - Chu 231
3. Đời Xuân Thu 232
4. Đời Chiến Quốc 233
Tóm tắt 235
CHƯƠNG III. Xã hội và văn minh Trung Quốc thời Thượng cổ. 236
1. Trật tự trong xã hội Trung Quốc. 236
a) Ở triều đình. 237
b) Ở dân gian. 237
c) Trong gia đình. 238
2. Văn minh. 238
a) Tôn giáo 238
b) Kĩ thuật và mĩ thuật 239
c) Giáo dục 239
d) Khoa học 239
e) Văn học 239
g) Chữ viết 239
Tóm tắt 241
CHƯƠNG IV. Các triết gia 242
1. Một cơn khủng hoảng vĩ đại 242
2. Khổng Tử - Mạnh Tử 242
3. Lão Tử - Trang Tử 243
4. Mặc Tử - Tuân Tử - Hàn Phi Tử 246
Tóm tắt 247

PHẦN THỨ SÁU. Trung Hoa thời Thượng cổ 248
CHƯƠNG I. Nhà Tần 248
1. Xây Trường thành 248
2. Thống nhất quốc gia 249
3. Sức phản động 250

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

4. Nhị thế hoàng đế 250
5. Kết 251
Tóm tắt 252
CHƯƠNG II. Nhà Hán - Tam Quốc - Nam Bắc Triều 253
1. Tiền Hán 253
2. Vương Mãng 255
3. Hậu Hán 255
4. Tam Quốc 255
5. Nam Bắc Triều 256
Tóm tắt 257
CHƯƠNG III. Nhà Đường 258
1. Các nạn hoạn quan, đàn bà và quân phiệt 258
2. Vua Thái Tôn 258
3. Các ông vua hiếu sắc 259
4. Một ông vua mê đạo Phật 260
Tóm tắt 261
CHƯƠNG IV. Xã hội và văn minh Trung Hoa từ Hán tới Đường 262
1. Các giai cấp - Chế độ điền địa 262
2. Chính sách thuộc địa 263
3. Tôn giáo - Triết học 263
4. Kĩ thuật - Nông nghiệp - Thương nghiệp 264
5. Kĩ thuật 265
6. Văn chương 265
Tóm tắt 267
Kết phần thứ năm và thứ sáu
Những biến cố lớn sắp theo thứ tự thời gian 268

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

NGUYỄN HIẾN LÊ

LỊCH SỬ THẾ GIỚI

(IV)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

LỜI MỞ ĐẦU

Trong thời Thượng cổ và Trung cổ, Đông và Tây sống gần như cách biệt hẳn nhau. Qua thời Cận đại, nhờ những thám hiểm, người Âu tìm được châu Mĩ rồi đi vòng quanh trái đất, và Đông với Tây tiếp xúc nhau thường hơn.

Trong khi phương Đông vẫn tiến triển theo nếp cũ, xã hội và kinh tế không thay đổi gì mấy thì tại châu Âu, xảy ra nhiều biến chuyển.

Nhiều quốc gia thành lập, thống nhứt rồi hùng cường lên. Pháp tranh giành ảnh hưởng với Áo, và thuộc địa với Anh, Nga, Thổ mỗi nước hùng cứ một khu. Chế độ quân chủ chuyên chế phát đạt đến cực điểm mà Giáo hội thì suy lần, chia làm hai ba phe, chiến tranh tàn khốc với nhau.

Đồng thời nhờ thương mãi và kĩ nghệ phát triển, các thành thị hóa ra những nơi tụ họp quan trọng và giai cấp thị dân mỗi ngày một mạnh, muốn vươn lên để tranh quyền sống với giai cấp quí tộc và giáo hội.

Trong thời Hiện đại, giai cấp đó gây nhiều cuộc cách mạng ở Âu châu, lật đổ hai giai cấp trên để nắm quyền bính rồi do chính sách đế quốc của họ mà ảnh hưởng lớn đến khắp thế giới, làm cho Đông Tây xung đột nhau, rút cục phương Đông Âu hóa để cường thịnh lên và chống lại kẻ đã thắng mình. Nhưng một giai cấp khác, giai cấp vô sản đương nhoi lên và cũng tranh đấu để đòi quyền sống như giai cấp thị dân trong các thế kỉ trước.

N.H.L

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

PHẦN THỨ NHỨT

CHÂU ÂU TỪ 1789 ĐẾN 1870
CÁC CUỘC CÁCH MẠNG CHÁNH TRỊ

CHƯƠNG I

CÁCH MẠNG PHÁP NĂM 1789

1- Lịch sử hiện đại là lịch sử của cách mạng.
2- Vài nhận xét chung về các cuộc cách mạng.
3- Nguyên nhân cách mạng năm 1789.
4- Hoàn cảnh thúc đẩy cách mạng năm 1789.
5- Tuyên ngôn nhân quyền. Vua Louis XVI trốn mà không thoát.
6- Hội nghị Lập pháp - Cuộc khủng bố tháng chín năm 1792 - Quốc hội.
7- Vua Louis XVI bị chém. Chánh phủ cộng hòa thứ nhứt.
8- Cuộc khủng bố năm 1794. Chế độ Đốc chính. Quân cách mạng thắng.

1. Lịch sử hiện đại là lịch sử của cách mạng: cách mạng tư sản ở Pháp, cách mạng bài Thanh phản Đế ở Trung Hoa, cách mạng vô sản ở Nga, cách mạng ở Anh, Ý, Đức, Áo và biết bao cuộc cách mạng nhỏ ở các thuộc địa của các cường quốc Âu, Mĩ.

Trong khoảng non 200 năm nay, khắp thế giới, không đâu không có làn sóng cách mạng lan tới, lôi cuốn tài sản cùng sinh mạng và quét sạch chế độ cũ để xây dựng một chế độ mới, tương đối công bình hơn.

Mở đầu cho những cách mạng đó là cuộc cách mạng 1789 ở Pháp. Nó xảy ra sau cuộc cách mạng 1776 của Hoa Kì, nhưng ảnh hưởng rất lớn

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đến nhân loại, một phần vì tính cách của nó, một phần vì địa thế của Pháp ở châu Âu, nơi mà văn minh đương đổi hướng và mạnh tiến nhất.

2. Hai chữ *Cách mạng* dùng để dịch chữ *révolution* của Pháp mà révolution có nghĩa là "lật đổ một cách mau chóng, trong vài năm, những chế độ đã vững bền hàng thế kỉ". Vậy cách mạng là một giải pháp triệt để, thường khi tàn bạo, khác hẳn với cải cách là một giải pháp canh tân ôn hòa. Lấy một thí dụ cho dễ hiểu thì cách mạng cũng tựa như phá hẳn ngôi nhà cũ để cất ngôi nhà mới, còn cải cách cũng tựa như mỗi năm sửa đổi một chút, hoặc mái hiên, nhà bếp, nhà tắm, phòng ngủ...

Đọc sử các cuộc cách mạng ta nhận thấy rằng cách mạng tuy là lật đổ chế độ cũ một cách rất mau, nhưng nguyên nhân của nó đã có từ hàng chục, hàng trăm năm trước, rồi gặp lúc hoàn cảnh thúc đẩy, nó mới bùng nổ. Một khi nó đã bùng nổ thì không có sức gì ngăn cản cho máu khỏi tuôn. Người ta có thể dùng võ lực tạm thời đàn áp cách mạng được, nhưng sớm muộn gì nó cũng phải thành công.

Xét cuộc cách mạng 1789 của Pháp, ta sẽ hiểu rõ điều ấy.

3. Đọc sử thời Cận đại, chúng ta còn nhớ tình hình xã hội Âu châu ở thế kỉ 17 và 18. Tình hình xã hội Pháp cũng không khác tình hình chung của Âu châu.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tới giữa thế kỉ 18, xã hội Pháp còn chia làm ba giai cấp: quí tộc, giáo sĩ và bình dân. (Cũng gọi là đệ tam giai cấp). Hai giai cấp trên hưởng nhiều đặc quyền; riêng giai cấp sau chịu mọi áp bức.

Thế lực của giáo hội rất mạnh: đất đai có tới một phần năm của toàn quốc; đã không phải đóng thuế cho nhà vua mà còn có quyền thu thuế (như thuế một phần mười huê lợi) của nông dân. Giáo hội lại đảm nhiệm công việc giáo dục, cứu tế nên nhà Vua cũng phải kiêng nể.

Giai cấp quí tộc cũng có đất ruộng mênh mông, cũng không phải đóng thuế cho nhà Vua, cũng có quyền thu thuế của nông dân, và được lãnh hết mọi trọng trách trong chính phủ, nên rất hống hách.

Xét chung thì như vậy, nhưng trong mỗi giai cấp đó, vẫn có kẻ sướng, người khổ; hạng giáo sĩ cao cấp, hạng qui tộc ở triều đình thì sống rất xa xỉ gọi một tiếng là trăm kẻ thưa; còn hạng giáo sĩ hạ cấp cùng hạng qui tộc nghèo ở chốn quê mùa thì có tiếng chứ không có miếng, sống cũng lam lũ gần như nông dân, nên khi cách mạng phát sinh, một số những người đó bỏ giai cấp mình mà đứng vào hàng ngũ bình dân, bênh vực quyền lợi bình dân hăng hái cũng như bình dân.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Hạng bình dân chia làm nông dân và thị dân, tổng số khoảng 20 triệu, tức trên 9 phần 10 dân số của Pháp. Nông dân cực khổ nhất, mặc dầu tình cảnh họ còn tương đối dễ chịu hơn nông dân các nước khác như Phổ, Nga, Ý...

Họ phải đóng thuế cho giáo hội, cho quí tộc, cho triều đình, không được học hành, không được dự việc nước, quanh năm nai lưng ra làm việc để cung cấp cho bề trên, sống chui rúc trong những chòi tối tăm, nếu nhờ cần kiệm và gặp thời mà có dư chút ít, thì cũng không dám tiêu pha, sợ các quí tộc thấy có "máu mặt" sẽ tìm cách này hay cách khác để cưỡng đoạt của cải.

Hạng thị dân thong thả và phong lưu hơn nhiều. Trong cuốn "*Thời Thượng cổ*", chúng ta đã thấy giai cấp đó phát sinh ra sao, nhờ thương mãi và kĩ nghệ mà làm giàu ra sao, rồi đòi lại quyền tự do ở trong tay quí tộc ra sao.

Qua thế kỉ 18, nhờ những phát minh của khoa học và sự khai phá những thuộc địa đã tìm được ở các thế kỉ trước, xã hội châu Âu thay đổi nhiều. Trong hậu bán thế kỉ, sản xuất kĩ nghệ tăng gấp đôi, thương mãi phát đạt gấp rưỡi, thành thị xây dựng thêm, đông đúc thêm, nông dân nhiều người ra thành làm trong các xưởng dệt và các xí nghiệp cất nhà. Số vàng bạc đào được ở châu Mĩ trong thế kỉ 18 bằng tất cả số vàng bạc của các thế kỉ trước cộng lại.

Do những nguyên nhân đó, giai cấp thị dân rất thịnh vượng, nhiều người giàu có hơn các quí tộc. Khi đã dư ăn thì người ta ham học để làm những nghề danh giá hơn là nghề buôn, như nghề luật sư, y sư. Tài sản và học thức càng tiến thì giai cấp đó càng bất mãn vì không được dự chính quyền, vì thấy giai cấp qui tộc vẫn khinh họ và tìm cách ngăn cản bước đường tiến hóa của họ; các chức cao trong giáo hội và triều đình đều dành riêng cho hai giai cấp trên; trong quân đội, họ cũng bị thiệt (bọn quí tộc, dù bất tài, nhập ngũ là được chức sĩ quan ngay, ngồi trên đầu trên cổ họ); rồi ngay trong phạm vi kinh doanh, họ cũng bị kiềm thúc vì nền kinh tế chỉ huy. Tóm lại, họ cảm thấy họ bị đè nén.

Nhất là từ khi họ được đọc nhiều tác phẩm của Voltaire, Rousseau [1] Montesquieu[2]! Diderot, họ càng phẫn uất vì chế độ bất công.

(1) Người Trung Hoa dịch là Lư Thoa.

(2) Người Trung Hoa dịch là Mạnh Đức Tư Cưu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Voltaire là một văn hào viết gần đủ các loại, một triết gia nhiệt huyết và can đảm. Ông cầm đầu nhóm người phản đối những chuyên chế của triều đình và giáo hội. Rousseau hô hào trở lại thời thái cổ (như vậy tức là chỉ trích chế độ đương thời) và soạn cuốn "*Dân ước*" (Contrat social - 1762) để vạch quyền của dân và nhiệm vụ của nhà cầm quyền. Montesquieu chỉ trích xã hội đương thời trong tập "*Thư Ba Tư*" (Lettres persanes - 1712) và viết cuốn "*Vạn pháp tinh lí*" (L'esprit des lois - 1748) để xướng phép phân quyền để tước bớt quyền của nhà vua, mà bỏ chế độ chuyên chế.

Ngoài ra, còn một nhóm văn sĩ khác như Diderot, Turgot, hăng hái soạn bộ "*Bách khoa tự điển*" để phổ biến những tư tưởng mới mẻ về triết học, khoa học, kinh tế...!

Những tác phẩm đó đều được quần chúng hoan nghênh nhiệt liệt(1) (tập "*Thư Ba Tư*" trong năm đầu tái bản đến lần thứ tư), đã gây mầm cách mạng trong đầu óc hạng thị dân thế kỉ 18, và hai thế kỉ sau còn thúc đẩy các nhà cách mạng Trung Quốc, Việt Nam, Triều Tiên...

4. Vậy mối bất bình đã sẵn có, chỉ đợi hoàn cảnh thúc đẩy là thành cuộc cách mạng. Năm 1789, hoàn cảnh đã xô nhau tới.

Nền tài chánh của Pháp nguy kịch từ năm 1775: triều đình xa hoa, Hoàng hậu Marie Antoinette phung phí quá độ; chánh phủ lại chịu nhiều chiến phí để giúp Hoa Kì chống Anh (chẳng phải vì yêu Hoa Kì mà vì ghét Anh, muốn giảm thế lực của Anh); do những lẽ đó, quốc khố rỗng không mà số nợ mỗi ngày một tăng.

Khi hoàng đế Louis thập lục, một người nhu nhược, hay món nợ quốc gia lên tới 4 tỉ quan (mỗi quan thời đó bằng khoảng 300 quan bây giờ), ông đâm hoảng, vời Turgot làm Thượng thư bộ Tài chánh.

Vì thuế khóa đã quá nặng. Turgot không thể đập vào thương dân được nữa, bèn nghĩ cách yêu cầu hai giai cấp giáo sĩ và quí tộc đảm phụ quốc phí một phần nào. Hai giai cấp này tất nhiên không chịu, vận động với Hoàng hậu để lật đổ ông, ông phải từ chức.

Necker lên thay, cũng có nhiều thiện chí, đề nghị một phương pháp rất ôn hòa là tiết kiệm, nhưng nói đến tiết kiệm thì Hoàng hậu ghét lắm, nên chẳng bao lâu, Necker đành phải rút lui, nhường ghế cho một nịnh thần là Calonne. Y dùng phương pháp cổ điển của những kẻ suốt đời thiếu

(1) Tới bực vua chúa, công hầu cũng thích đọc; họ cũng nhận rằng chế độ đương thời có chỗ phải thay đổi, nhưng họ không ngờ rằng cách mạng có thể nổ được.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nợ, tức phương pháp vay nợ mới để đập vào nợ cũ. Phương pháp đó làm hài lòng Hoàng hậu lắm, nhưng rất nguy; trong ba năm, món nợ tăng lên non một tỉ, tới năm 1789, không còn vay đâu được nữa. Mùa đông trước, thời tiết lạnh khác thường, hạt giống thối, mùa màng thất, dân nghèo chết rét và chết đói rất nhiều, thuế thu được ít. Rút cục, Calonne đành phải nghĩ đến cách đánh thuế vào bất động sản của hai giai cấp trên. Bọn quí tộc bất bình, đòi họp hội nghị đủ các giai cấp.

Nước Pháp vốn có tục họp hội nghị đó mỗi khi cần giải quyết những vấn đề quan trọng đến vận mạng quốc gia, nhưng từ đầu thế kỉ 17, các vua chưa kêu họp lần nào cả. Lần này, tình thế nguy quá, vua Louis XVI đành nghe lời bọn quí tộc.

Tháng năm năm 1789, đại biểu của ba giai cấp gặp nhau; giáo sĩ có 306 đại biểu, quí tộc có 285 đại biểu, đệ tam giai cấp có 621 đại biểu. Thực là một cơ hội nghìn năm một thuở cho đệ tam giai cấp tranh đấu với hai giai cấp kia. Bọn thị dân lãnh đạo đệ tam giai cấp bèn lập ngay những bản *"dân nguyện"* gởi lên nhà vua.

Khi hội nghị, hai giai cấp trên nhất định không chịu bỏ một chút đặc quyền nào của họ, lại đòi biểu quyết theo giai cấp chứ không theo số người. Biểu quyết theo giai cấp thì hai giai cấp trên liên kết với nhau được hai phiếu mà đệ tam giai cấp cô độc sẽ thua. Biểu quyết theo số người thì đệ tam giai cấp sẽ thắng; số thăm của họ là 621, lớn hơn tổng số thăm (306 + 285) của hai giai cấp đối lập.

Cả ba giai cấp đều công kích chế độ quá chuyên chế của triều đình. Riêng đệ tam giai cấp - đã tách khỏi hai giai cấp kia và tuyên bố tự thành lập quốc hội, lấy lẽ rằng đại biểu cho 96% quốc dân - còn đòi đặt hiến pháp để định quyền hạn của nhà Vua, đòi quyền tự do và bình đẳng. Nhưng họ vẫn tôn trọng nhà Vua, chỉ xin nhà vua *"rộng lượng"* ban cho họ những cải cách đó thôi.

Louis XVI bất bình, chống lại, tuyên bố không khi nào từ bỏ quyền độc đoán của mình, ra lệnh giải tán họ rồi nhảy lên ngựa đi săn.

Khi một người mang lệnh đó của nhà vua tới thì Maribeau, một quí tộc đại biểu cho đệ tam giai cấp, cất tiếng sang sảng đáp: "anh về thưa với chủ anh rằng chúng tôi ở đây là do ý nguyện của dân và chỉ có sức mạnh của lưỡi lê mới đuổi được chúng tôi ra khỏi nơi này". Triều đình sai lính tới đàn áp, nhưng lính binh vực giai cấp của mình, không tuân lệnh vua, nhà vua bấy giờ mới chịu nhượng bộ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Thấy nhà vua nhượng bộ, Marie Antoinette bất bình. Bà vốn là em vua Áo, xui chồng cho gọi binh lính ngoại nhân[1] từ các tỉnh về Paris để đàn áp hội nghị.

Tức thì toàn dân phẫn uất. Trong những đô thị lớn, quốc dân thành lập Chính phủ nhân dân và đoàn Vệ quốc quân để chống lại quân đội Hoàng gia. Tại Paris, dân chúng hăng hái nhất, tấn công ngục Bastille ngày 14-7-1789; nhà ngục đó, các thế kỉ trước chỉ dùng để giam chính trị phạm và là tiêu biểu cho chính sách chuyên chế của triều đình.

5. Từ đó, quốc hội hăng hái làm việc, tuyên bố bỏ hết đặc quyền của hai giai cấp trên (dân chúng hay tin ấy, hoan hô nhiệt liệt) rồi lại kí bản *Tuyên ngôn nhân quyền*, nhận cho mọi người được quyền bình đẳng, quyền tham dự vào việc lập pháp, quyền tự do cá nhân, tự do tín ngưỡng, tự do ngôn luận... Bản tuyên ngôn đó không khác những luật án của Hoa Kì là mấy, nhưng có chỗ đặc biệt này là nói đến quyền của *con người*, còn luật án của Hoa Kì chỉ riêng nói đến quyền của *công dân Hoa Kì*. Một phần do lẽ đó mà cuộc cách mạng 1789 ảnh hưởng đến thế giới mạnh hơn, nước Pháp được tôn là quê hương của Tự do và cuộc cách mạng Pháp được gọi là cách mạng châu Âu.

Quốc hội, khi lập bản Tuyên ngôn ấy, có ý muốn dùng nó làm nền tảng cho Hiến pháp và tới lúc đó quốc hội cũng vẫn chưa muốn lật đổ vương thất mà chỉ đòi đổi chế độ quân chủ chuyên chế ra chế độ quân chủ lập hiến thôi. Nhưng vua Louis XVI không hiểu tình hình trong nước, vẫn không muốn ban những cải cách ấy. Dân Paris thấy vậy, đâm nghi ngờ nhà vua, và các nhà cách mạng, mới đầu rất ôn hòa, từ đấy bị biến cố thúc đẩy, không tự kiềm chế được nữa, sinh ra bạo động, gây nên những cuộc tàn sát khủng khiếp.

Ngày mùng 5 tháng 10, hàng ngàn người đàn bà rách rưới, không có bánh cho con ăn, không đủ sữa cho con bú, dắt díu nhau, ùn ùn kéo tới điện Versailles cách Paris non 20 cây số, đòi nhà vua phát bánh mì. Đàn ông cũng nhập bọn, đám biểu tình mỗi lúc một đông, nhà vua lo sợ, sai lính phát bánh, dân chúng vẫn chưa hài lòng, còn bắt nhà vua phải về điện Tuileries ở Paris. Nhà vua nhượng bộ và từ đó, vận mạng vương thất đã nằm trong tay quần chúng rồi.

Nhà vua hiểu nguy cơ ấy, tìm cách trốn. Một đêm tháng sáu năm 1791,

(1) Bọn này phụng sự trong quân đội Pháp.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

cả vương thất cải trang, lén ra ngoài cung, tiến về phía Đông, nơi có một đội quân trung thành, hi vọng hễ gặp được đội quân ấy là mọi sự đâu sẽ vào đấy hết.

Rủi thay, vua Louis XVI bị một người nhận mặt, và đúng lúc ông sắp qua một cái cầu nữa là thoát thân thì bị chặn lại, hỏi giấy thông hành. Ông không chống cự gì hết, tự thú rồi để cho dân quân đưa ông cùng vợ con về Paris. Dân chúng Paris hết tin vương thất và bắt đầu nghĩ đến việc phế nhà vua mà lập chính phủ cộng hòa. Thanh thế của đảng quá khích Jacobin trong quốc hội càng tăng, còn đảng ôn hòa Girondin thì mất uy tín.

6. Quốc hội tuyên bố Hiến pháp đầu tiên của Pháp. Những điểm chính trong Hiến pháp là: phân quyền, lập chế độ quân chủ lập hiến, quyền hành chánh về nhà vua và triều đình, quyền lập pháp về một hội nghị do dân bầu, quyền tư pháp về các vị thẩm phán do dân bầu. Hiến pháp định rồi, quốc hội tự giải tán, nhường chỗ cho Hội nghị lập pháp.

Trong hội nghị này, đảng Jacobin (cũng gọi là Sơn đảng vì họ chiếm những ghế cao nhất trong phòng nhóm) chỉ huy mọi việc. Ba người lãnh đạo là Marat Danton. Robespierre. Cả ba đều trong sạch, yêu tự do, đầy nhiệt huyết, có một lí tưởng cao, Marat là một nhà khoa học còn hai ông kia đều là luật sư.

Áo và Phổ khi hay tin Pháp có cách mạng, mới đầu có lẽ cũng vui vui vì chắc Pháp sẽ yếu đi; nhưng tới lúc nghe những lời tuyên bố ngạo mạn và quá khích của đảng Jacobin về Louis XVI, thì hoàng đế hai nước đó đều bất bình, liên minh với nhau tiến quân vào Pháp để giải thoát vua và hoàng hậu Pháp. Trong Liên quân Áo - Phổ, có nhiều quí tộc Pháp đã xuất ngoại nay trở về nước quyết tâm dẹp cách mạng.

Được tin quân Áo - Phổ tiến đến biên giới, dân chúng Pháp hoảng sợ. Tất cả nỗi oán hận chứa chất hàng thế kỉ, nay tung ra. Hội nghị tuyên bố chiến tranh với Áo. Những trận đầu thất lợi, quân đội Pháp do La Fayette cầm đầu, vừa chống, vừa lùi. Chủ tướng Áo càng kiêu căng, tuyên bố nếu đảng cách mạng Pháp động đến vua Louis XVI thì sẽ bị tiêu diệt. Lời đe dọa đó làm dân Pháp sôi gan và những kẻ ôn hòa nhất cũng hóa quá khích.

Dân Paris ùa vào điện Tuileries, giết vệ binh của nhà vua và bắt giam vương thất.

Lúc đó, quyền hành về Công xã Paris (tức cơ quan hành chánh của dân Paris). Bọn quí phái, bọn bảo hoàng đều bị giam chặt các khám đường.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Marat biết rõ sắp có những cuộc chém giết ghê gớm, tìm cách làm dịu bớt tình hình nhưng vô hiệu quả.

Đầu tháng 9 năm 1792, hạng cùng nhân cuồng nhiệt ở Paris ùa vào các khám đường, gươm búa trong tay, lôi những kẻ bị giam ra tra hỏi qua loa rồi đem xử tội. Một cuộc tàn sát rùng rợn diễn ra; người ta đâm chém băm vằm, cắt thủ cấp cắm vô ngọn giáo, đem đi bêu khắp thành phố. Tâm lí quần chúng như vậy: một khi đã thấy máu thì càng say máu, càng khát máu và trong một đám đông, con người không còn giữ được cá tính nữa, kẻ hiền lương nhân đức tới mấy cũng bị lôi cuốn mà hành động theo đám đông, không sao cưỡng lại nổi.

Trong lúc dân chúng Paris tàn sát nhau thì ngoài mặt trận Pháp thắng ở Valmy, quân Phổ phải tạm bỏ ý xâm chiếm Pháp mà rút lui về sông Rhin. Trận Valmy đã cứu được cuộc cách mạng.

7. Hội nghị lập pháp tự giải tán để nhường chỗ cho Quốc hội, lần này do phổ thông đầu phiếu (tháng 9 năm 1792). Ba nhà lãnh đạo trong Quốc hội vẫn là Marat, Danton, Robespierre.

Công việc đầu tiên của Quốc hội là tuyên bố thành lập *Chính phủ cộng hòa*. Vua Louis XVI mất ngôi và thành một nhân vật thừa, có thể nguy cho vận mạng quốc gia. Thế tất người ta phải thủ tiêu ông. Sau một cuộc quyết nghị (360 phiếu xin tha cho ông, 361 phiếu đòi xử tử) người ta đưa ông lên đoạn đầu đài. Tới phút chót, ông vẫn tự cho là quốc dân không hiểu ông và ông bị chết oan vì ông lúc nào cũng yêu dân. Sự thực ông cũng là một người tốt: lỗi của ông là không nhận định tình hình trong nước, nhu nhược theo Hoàng hậu mà không biết quyết đoán hợp lúc[1].

8. Chế độ Cộng hòa thành lập, mọi người nghiến răng quyết diệt phản động ở trong và ngoài, hầu củng cố nó. Cờ tam sắc bay phấp phới khắp nơi, tiếng ca bản Marseillaise (quốc thiều của Pháp) vang lên, làm lòng người sôi nổi như uống một li rượu mạnh.

Tình hình lúc đó rất nguy ngập. Ở ngoài thì các vua Âu châu đoàn kết nhau tiến quân đánh, ở trong thì miền Vendée nổi loạn: dân chúng do các giáo sĩ và quí tộc xúi giục, không chịu tòng quân để cứu quốc, miền Nam như MarseilleToulon cũng có nhiều kẻ giao tiếp bí mật với địch quốc.

Trong Quốc hội, sự chia rẽ rất rõ rệt: nhóm Girondin ôn hòa trách nhóm Jacobin là độc tài, nhóm Jacobin trách lại nhóm Girondin là còn

(1) Khi đầu ông rơi, Danton gầm lên như con sư tử "Các ông vua châu Âu dọa chúng ta thì ta lấy đầu một ông vua mà liệng cho họ để khiêu khích họ".

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thương xót nhà vua, là phản cách mạng, cho lính vây bắt rồi giết 29 nghị sĩ Girondin. Thế là nội loạn phát lên dữ dội: ba phần tư nước Pháp chống Quốc hội, Marat bị một thiếu nữ trong đảng Girondin ám sát.

Sức đàn áp vì vậy lại càng tăng. Quốc hội tuyên bố thành lập một Chánh phủ cách mạng, một công an ủy viên hội và cuộc khủng bố tái diễn ghê gớm hơn cuộc khủng bố tháng 9. Marie Antoinette bị đưa lên đoạn đầu đài, những kẻ thù của Robespierre cũng bị đưa lên đoạn đầu đài, tới Danton cũng bị lên đoạn đầu đài chỉ vì ông phàn nàn người ta đưa nhiều người lên đoạn đầu đài quá. Cả nước Pháp thành một lò sát sinh. Mọi người nghi kị lẫn nhau, không ai thấy tính mạng mình được yên ổn. Có hồi mỗi ngày hàng chục chiếc xe bò chở đầy tội nhân tới pháp trường. Nghe tiếng xe lọc cọc qua trước nhà, dân chúng Paris nín thinh, run sợ như nghe tiếng thần chết gõ cửa.

Sau cùng năm 1794, một số nghị sĩ trong Quốc hội sợ sẽ tới lượt mình bị bay đầu, bèn liên hiệp với nhau, chống lại Robespierre và Robespierre bị xử tử sau khi tự tử mà không chết. Cuộc khủng bố nhờ vậy ngưng hẳn và cả thành Paris vui như được sống lại. Tính ra trước sau có khoảng 4.000 người bị chém. Robespierre chết, quyền hành giao cho năm vị Đốc chính, trong một kì hạn là bốn năm.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Mặc dầu nội bộ lủng củng, Quốc hội cũng thành lập được một chế độ mới: san phẳng sự giàu nghèo (giàu có thành một tội) tiêu diệt sự đầu cơ, đặt lịch mới, phép đo lường mới, đặt một tôn giáo mới thờ đức "Chí tôn", bỏ chế độ nô lệ ở thuộc địa, soạn bộ Dân luật, chia đất cho người nghèo, sửa đổi cách đánh thuế, cải tổ nền giáo dục.

Ở mặt trận, quân đội cách mạng lập được nhiều kì công. Quốc hội kêu một triệu người nhập ngũ (thời đó, con số ấy vĩ đại lắm). Hạng dân quân này chưa cầm khí giới bao giờ, lại thiếu ăn thiếu mặc, đầu trần chân đất, mà tinh thần vô cùng mạnh mẽ, tin tưởng ở tương lai tổ quốc, nên tới đâu thắng đó, tấn công rất mau, tìm lương thực ngay ở xứ địch, mở đường cho lối chiến tranh chớp nhoáng kim thời, khác hẳn với lối chậm chạp hồi xưa.

Những sĩ quan cầm đầu họ đều là những vị thiếu niên anh hùng mà châm ngôn là tấn công, luôn luôn tấn công như vũ bão.

Ở phía Bắc quân đội cách mạng đuổi Áo ra khỏi Bỉ, lập nền Cộng hòa Hòa Lan; ở phía Nam, do một chàng trẻ tuổi chỉ huy, họ xâm nhập Ý, thắng hết trận này đến trận khác, làm cả châu Âu ngạc nhiên, khâm phục. Chàng trẻ tuổi đó là Nã Phá Luân.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TÓM TẮT

1. Cách mạng 1789 của Pháp ảnh hưởng lớn đến nhân loại một phần vì tính cách của nó (chiến đấu cho nhân quyền chứ không riêng cho dân quyền như cách mạng Hoa Kì), một phần vì vị trí của Pháp ở châu Âu, nơi mà văn minh đương chuyển hướng và phát triển rất mạnh.

2. Nguyên nhân cuộc cách mạng đó là:

– Sự bất bình của ba giai cấp (giáo sĩ, quí tộc và thường dân cũng gọi là giai cấp thứ ba) về chính sách chuyên chế của nhà vua.

– Riêng giai cấp thứ ba còn bất bình về sự bất công trong xã hội. Hạng thị dân giàu có và học rộng, muốn hủy bỏ những đặc quyền của hai giai cấp trên, muốn được tự do về mọi phương diện, cả trong phạm vi doanh nghiệp.

– Nhiều văn hào như Voltaire, Rousseau, Montesquieu, Diderot, Turgot trước tác để gây phong trào đòi cải cách chính trị và xã hội đó.

3. Từ năm 1775, quốc khố rỗng không, mà triều đình mắc nợ mỗi ngày mỗi nhiều vì quá xa hoa mà lại còn giúp quân đội cho Hoa Kì chống với Anh. Dân chúng thì cơ cực, thuế khóa rất nặng. Nhất là sau mùa đông năm 1789 nhiều người chết rét và chết đói. Triều đình không thể vay thêm được nữa mà cũng không thể đánh thêm thuế vào dân đen, phải nghĩ cách đánh thuế vào bất động sản của hai giai cấp trên. Hai giai cấp này bất bình, đòi họp hội nghị đủ các cấp để giải quyết vấn đề đó.

4. Nắm cơ hội ấy, hạng thị dân lãnh đạo đệ tam giai cấp để chiến đấu.

Họ đòi biểu quyết theo số người (số đại biểu đệ tam giai cấp lớn hơn tổng số đại biểu hai giai cấp kia), hai giai cấp trên không chịu, họ tách ra, tuyên bố tự thành lập quốc hội vì đại biểu cho đa số (96%) quốc dân.

Họ lại đòi lập hiến pháp định rõ quyền hạn nhà vua, đòi bình đẳng và tự do, nhưng vẫn tôn trọng nhà vua.

Vua Louis XVI, ra lệnh giải tán họ. Họ chống lại, nhà vua nhượng bộ; nhưng lại nghe lời hoàng hậu Marie Antoinette, em vua Áo, kêu lính ngoại nhân đóng ở các tỉnh về Paris để đàn áp hội nghị.

Tức thì toàn dân phẫn uất, tại các đô thị lớn, người ta thành lập chính

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

phủ nhân dân (tại Paris là Công xã Paris) và một đội vệ quốc quân. Ngục thất Bastille bị tấn công ngày 14-7 năm 1789. Cách mạng nổ.

5. Quốc hội tuyên bố hủy bỏ đặc quyền của hai giai cấp trên và kí bản Tuyên ngôn nhân quyền: quyền bình đẳng, quyền tự do, quyền tham dự vào việc lập pháp... Tới lúc đó, quốc hội vẫn chưa muốn lật đổ vương thất. Vua Louis XVI có ý ngăn cản những cải cách đó, dân Paris bèn nghi ngờ nhà vua, kéo nhau tới Versailles bắt nhà vua phải về điện Tuileries ở Paris. Về điện này nhà vua thấy mình bị giam lỏng, hoảng sợ, tìm cách trốn, giữa đường bị một người nhận mặt, phải để cho dân quân áp giải về Paris (1791). Từ đó dân chúng nghĩ đến việc phế vua, mà trong quốc hội, đảng quá khích Jacobin càng tăng uy tín. Ba người lãnh đạo của đảng là Marat, Danton, Robespierre.

Quốc hội tuyên bố Hiến pháp lập trên nguyên tắc phân quyền, rồi tự giải tán, nhường chỗ cho hội nghị lập pháp.

Vua Áo và vua Phổ đem quân tấn công Pháp để giải thoát Louis XVI và Marie Antoinette. Dân chúng vừa sợ, vừa giận, ùa vào ngục thất, chém giết bọn quí phái và bảo hoàng (1792). Dân quân thắng ở Valmy và cứu được cuộc cách mạng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

7. Hội nghị lập pháp, sau khi đã làm xong nhiệm vụ, nhường chỗ cho Quốc hội lần này bầu do phổ thông đầu phiếu. Công việc đầu tiên của Quốc hội là tuyên bố thành lập Chính phủ cộng hòa. Vua Louis XVI thành một nhân vật thừa và nguy hiểm, bị đưa lên đoạn đầu đài. Tức thì có phản động ở trong và ở ngoài. Ở trong, dân Vendée do giáo sĩ và quí tộc xúi giục nổi loạn chống chính phủ. Ở ngoài, Áo, Phổ lại muốn tấn công Pháp để diệt cách mạng.

Ngay trong Quốc hội cũng có sự chia rẽ: nhóm Girondin trách nhóm Jacobin là độc tài, nhóm Jacobin lại trách nhóm Girondin là còn thương xót nhà vua. Quốc hội phải đàn áp các phản động lực. Một cuộc khủng bố ghê gớm xảy ra năm 1794, tới khi cả ba nhà lãnh đạo đảng Jacobin đều bị giết, cuộc khủng bố đó mới chấm dứt. Quyền hành giao cho năm vị Đốc chính trong thời hạn là bốn năm.

8. Trong thời gian đó, Quốc hội lập được một chế độ mới: san phẳng sự giàu nghèo, chia đất đai cho bần dân, soạn bộ Dân luật, sửa đổi cách đánh thuế, cải tổ nền giáo dục, bỏ chế độ nô lệ ở thuộc địa, đặt phép đo lường mới...

Ở ngoài nước, quân Cách mạng lập được nhiều kì công: đuổi quân Áo ra khỏi Bỉ, lập nền Cộng hòa ở Hòa Lan và thắng Ý, gieo những tư tưởng cách mạng ở xứ này.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG II

NÃ PHÁ LUÂN ĐỔI CÁCH MẠNG THÀNH ĐẾ CHÍNH

1- Nã Phá Luân.
2- Trận Ý - Trận Ai Cập - Nã Phá Luân làm Tổng tài rồi lên ngôi Hoàng đế.
3- Đế chính.
4- Thời kì trăm ngày.

1. Khi dân chúng Paris tấn công ngục Bastille, Nã Phá Luân mới 20 tuổi và căm thù nước Pháp, nước đã xâm chiếm đảo Corse[1], quê hương của ông. Ông đương hoài bão chí lớn giành lại Độc lập cho tổ quốc thì cách mạng Pháp bùng nổ; tình hình tổ quốc ông thay đổi hẳn.

Đảo Corse không phải là một thuộc địa nữa mà được chính phủ cách mạng sáp nhập vào Pháp. Người Corse được đủ quyền công dân như người Pháp. Họ không đòi gì hơn và Nã Phá Luân cũng nguôi lòng oán hận, vui vẻ phụng sự quân đội cách mạng với chức sĩ quan pháo binh.

Ông sinh trong một gia đình tầm thường, người lùn và tính cả thẹn, nhưng ông có hai điểm này xuất chúng: kí tính phi thường (nhớ hết địa thế các đồn, ải châu Âu, có thể gọi tên những lính đã gặp một hai lần) và nhân điện mạnh cũng phi thường (hàng triệu người chỉ trông thấy ông là bỏ nhà cửa, vợ con, theo ông ngay, vào sinh ra tử vì ông). Con người đó thực kì dị, làm cho các vua châu Âu thời đó, đã giam ông trên một đảo giữa biển khơi, chung quanh có hạm đội canh gác ngày đêm, mà vẫn phập phồng lo sợ ông trốn thoát được. Ông chết đã cả chục năm rồi mà vẫn còn những thanh niên Pháp mơ tưởng được sinh vào thời trước, làm tên lính cho ông sai bảo.

Tiếc thay! Có tài cầm quân và quyến rũ người như vậy mà từ khi nắm quyền lớn trong tay, ông chỉ mong thỏa một tham vọng và làm hơn

(1) Ở phía Nam nước Pháp, giữa Địa Trung Hải.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Charlemagne, hơn César, nên rút cục sự nghiệp của ông cũng chỉ như bọt xà bông, rực rỡ chiếu một thời gian rồi tan mất.

2. Hồi trẻ, ông thích tư tưởng của Rousseau, khi cách mạng phát ông nhập đảng Jacobin, tận tâm phụng sự chế độ mới cho tới 1804. Sau khi Robespierre bị chém, ông phải trốn tránh như các đảng viên khác. Sau nhờ Carnot một viên Đốc chính, và có lẽ cũng nhờ vợ là Joséphine, ông được lãnh chức chỉ huy mặt trận nước Ý.

Ông tới đâu thắng đó, tuyên bố là quân đội cách mạng đến để giải thoát dân Ý, truyền bá những tư tưởng Tự do, Bình đẳng, Nhân đạo. Điều ấy đúng nhưng đồng thời ông cũng khuyến khích quân lính cướp bóc. Ông bảo họ: "Các anh đói, các anh rét... Tôi dẫn các anh lại một cánh đồng phì nhiêu nhất thế giới; các anh sẽ thấy ở đó danh vọng và của cải...".

Thắng Ý rồi, ông xin đi tấn công Ai Cập, nói là để chặn đường của Anh qua Ấn mà làm yếu Anh, nhưng thâm ý của ông là muốn nối gót César hầu danh được lưu truyền như César. Ông thắng, vào kinh đô Ai Cập nhưng hải quân Pháp bị hải quân Anh đánh tan tành.

Lúc đó, sau mười năm nội loạn, Pháp đương ở trong tình thế nguy ngập: kĩ nghệ và thương mãi suy tàn, đâu đâu cũng là nhà đổ, ruộng hoang, cướp bóc nổi lên lung tung, thuế khóa không thu được, dân chúng khao khát một chính phủ mạnh để được yên ổn làm ăn. Đã vậy lại thêm cái nạn ở ngoài, Anh, Phổ, Áo, Nga hội họp nhau tính diệt Pháp.

Thừa dịp đó, và tin tài của mình, ông lẻn về Pháp, vận động được làm đệ nhất Tổng Tài, (1790) chức này thay thế các Đốc chánh. Ông tổ chức lại cho uy quyền chính phủ tăng lên: cải tổ nền hành chính và tòa án, lập thêm trường đào tạo công chức, sĩ quan, đặt ra huy chương Bắc đẩu đội tinh để quí tộc hóa bọn phú hào và quân nhân, sai soạn một bộ Dân luật, khuếch trương kĩ nghệ, công chức hóa các giáo sĩ làm cho giáo hội thành một cơ quan của Chính phủ.

Nếu hoạt động của ông chỉ có bấy nhiêu thì ông đã có công củng cố cách mạng sau khi bắt nó thụt lùi một chút, nhưng tham vọng vô biên, ông muốn lên ngôi hoàng đế như César, nên gặp cơ hội tốt ông tự xưng là Tổng tài mãn đời, sau cùng, năm 1804, leo lên ngai vàng, lấy hiệu là Nã Phá Luân đệ nhất. Dân chúng không dám phản kháng vì con cần ông để chống nước Anh.

3. Ông tuyên bố ngôi vua của ông sẽ cha truyền con nối và tỏ ngay một thái độ chuyên chế: giải tán quốc hội, tự ý định thuế, bãi bỏ hết các

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tự do dân chủ, lập một ti công an mạnh mẽ để bắt giam không cần xét xử rồi thủ tiêu những kẻ đối lập với ông. Báo chí, sách vở đều bị kiểm duyệt gắt. Ông sửa đổi nền giáo dục, không cốt mở mang trí óc và chuyên đào tạo hạng công chức trung thành với Hoàng gia.

Ông bắt chước Charlemagne, vời Giáo hoàng lại Paris dự lễ gia miện và ông tự đặt mũ miện lên đầu mình.

Về ngoại giao, ông muốn thôn tính hết các quốc gia khác ở châu Âu, lập một đế quốc như đế quốc La Mã.

Nước Anh đứng ra lập liên minh Anh, Áo, Phổ để chống lại. Hải quân Pháp đại bại ở Trafalgar nhưng lục quân dưới sự chỉ huy của ông, đại thắng ở Austerlitz. Ông diệt Phổ, tấn công Y Pha Nho. Đế quốc Pháp lan rộng gần khắp châu Âu: trừ Nga và Anh, các nước khác đều phục tùng.

Ông li dị Josephine, kết hôn với công chúa Áo là Marie Louise, phong vương cho anh em, họ hàng. Bọn này đều bất tài mà bỗng nhiên được làm vua, chúa ở Ý, ở Y Pha Nho, tất nhiên bị người bổn xứ ghét. Chính sách vụng về đó làm cho đế quốc không vững.

Đối với Nga, mới đầu ông giữ thái độ hòa hảo, sau vì sự xung đột về vấn đề Ba Lan, ông dẫn non nửa triệu quân tấn công Nga. Quân Nga không giao chiến, mặc cho quân Pháp tiến. Nã Phá Luân chưa bao giờ gặp kẻ địch kì dị như vậy, càng tiến sâu vào nội địa Nga, càng cảm thấy nỗi bất an. Cứ thấy quân Pháp gần tới là quân Nga đốt nhà, chôn lúa, dắt súc vật đi trốn. Khi quân địch qua rồi, họ mới ló ra đánh tập hậu, thành thử quân Pháp không kiếm được lương thực phải chịu đói, lại thường bị phục kích, tinh thần xuống rất mau.

Sau hai tháng như vậy, số quân hao mất khoảng một phần ba. Nã Phá Luân vô được Mạc Tư Khoa, đóng đại bản dinh ngay trong điện Kremlin của Nga hoàng, tin chắc rằng Nga hoàng thế nào cũng xin đầu hàng. Nga hoàng đã chẳng đầu hàng mà còn ra lệnh đốt kinh đô, già nửa thành phố ra tro. Mùa đông tới, tuyết đổ, Nã Phá Luân phải ra lệnh rút lui và quân đội bách chiến bách thắng của ông phen này lần lần tan rã vì đói, vì rét, vì phục kích, rút cục chỉ còn độ hai vạn bóng ma lủi thủi trên đường về nước.

Về tới Phổ thì Nã Phá Luân nghe tin đồn các vua châu Âu tính liên minh với nhau để gỡ ách Pháp, ông vội đi gấp về Paris, mộ lính mới hầu "chống giữ tổ quốc thiêng liêng", như ông tuyên bố với dân chúng. Thiếu người, ông phải bắt cả những em 15, 16 tuổi ra trận. Ông thắng vài trận đầu, sau thua ở Leipzig, liên quân xâm nhập Pháp, vào Paris, Nã Phá Luân

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

phải thoái vị và nhận chức quốc vương đảo Elbe một đảo nhỏ ở Địa Trung Hải (1814). Thực ra, ông bị giam ở đó.

4. Vua Louis XVIII, em vua Louis XVI, lên cầm quyền. Ông bệnh tật, tư cách rất tầm thường. Mới lên ngôi, ông đã bỏ ngay cờ tam sắc, thay vào cờ trắng của vương thất, làm cho lòng dân bất bình; ông lại đuổi hơn 2 vạn sĩ quan, dùng bọn quí tộc đã xuất ngoại để bổ sung, thành thử quân đội cũng không ưa ông.

Nã Phá Luân ở đảo Elbe hay dư luận Pháp như vậy, tìm cách trốn thoát rồi xuất hiện ở phía Nam nước Pháp (1815). Dân chúng hoan hô ông nhiệt liệt, một phần vì chán ghét Louis XVIII một phần vì tin lời tuyên bố của ông (ông bảo sẽ bênh vực tự do và đả đảo phản động chuyên chế), sau cùng có lẽ cũng vì bị nhân điện của ông hấp dẫn nữa: một đại tướng cam đoan với Louis XVIII sẽ "bắt quân ngụy tặc đó bỏ cũi mang về triều" nhưng khi gặp ông thì run lên rồi cúi đầu vâng lệnh.

Ông về tới Paris thì Louis XVIII đã trốn qua Bỉ, cả kinh đô nhảy múa đón tiếp ông.

Lần này, ông muốn điều đình với liên quân các nước nhưng liên quân không chịu. Toàn thể Âu châu nổi lên sống mái với ông. Ông xuất binh bắc tiến, hi vọng diệt được liên quân trước khi họ tổ chức lại lực lượng. Nhưng sức ông đã suy, danh tướng của ông chết đã nhiều, không còn được mấy người; ông thua quân Anh và Phổ ở trận Waterloo, vội trốn về Paris, lại thoái vị.

Lần này, dân chúng Pháp biết ông đã hết thời, không còn theo ông nữa. Rút cục, vị anh hùng đệ nhất châu Âu đó vì quá tham sinh mà không có được cử chỉ đẹp đẽ của Hạng Võ phương Đông. Một chính phủ lâm thời ở Paris bắt ông phải rời khỏi nước nội trong 24 giờ. Ông hi vọng người Mĩ, nhớ công ông đã bán cho họ xứ Louisiane - vốn là thuộc địa của Pháp - sẽ cho ông một khu đất nhỏ để ông yên ổn dong thân đợi khi nhắm mắt. Nhưng qua Mĩ không được, ông đành trao thân cho chính phủ Anh, và bị đày ra đảo Sainte Hélène. Tính ra ông cầm quyền lần sau này được đúng trăm ngày.

Tại đảo, ông sống thêm sáu năm tủi nhục, viết hồi kí, nhớ con, ngày nào cũng lấy quân cờ bầy trận thế và khi hấp hối, còn mơ tưởng những trận oanh liệt thuở niên thiếu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TÓM TẮT

1. Nã Phá Luân là nhà chinh phục lớn nhất của thời Hiện đại. Ông sinh ở đảo Corse, hồi nhỏ thích tư tưởng của Rousseau, khi cách mạng nổ, nhập đảng Jacobin, tận tâm phụng sự chế độ mới. Sau khi Robespierre lên đoạn đầu đài, ông được một viên Đốc chính là Carnot biết tài, cho ông chỉ huy mặt trận nước Ý.

2. Tại Ý, ông tới đâu thắng đó, làm châu Âu phải khâm phục tài dùng binh của ông.

Thắng Ý rồi, ông tấn công Ai Cập để chặn đường Anh qua Ấn. Trận Ai Cập không có kết quả. Ông lèn về Pháp, nhằm lúc dân chúng Pháp đang khao khát một chính phủ mạnh bảo đảm được sự an ổn trong nước và ngoài nước. Ông vận động được làm Đệ nhất Tổng tài (chức này thay chức Đốc chính 1799). Lên cầm quyền, ông tăng gia uy quyền cho chính phủ, cải tổ nền hành chính và tòa án, sai soạn bộ Dân luật, lập thêm trường học, khuếch trương canh nông và kĩ nghệ... Tóm lại, ông đã có công củng cố cách mạng mặc dầu bắt nó lùi một chút.

3. Nhưng tham vọng của ông vô biên, ông vận động để được làm Tổng tài mãn đời, rồi thừa cơ nhảy ngay lên ngôi Hoàng đế, lấy hiệu là Nã Phá Luân đệ nhất (1804). Từ đó ông phản cách mạng, áp dụng chính sách chuyên chế: giải tán quốc hội, bỏ hết các tự do, dân chủ.

Về ngoại giao, ông muốn thôn tính trọn châu Âu, lập một đế quốc như đế quốc La Mã.

Anh, Áo, Phổ, liên minh chống lại; ông thắng ở Austerliz diệt Phổ, tấn công Y Pha Nho. Trừ Anh và Nga, các nước châu Âu đều phục tùng ông.

Sau có điều xích mích với Nga, ông đem quân tiến vào Mạc Tư Khoa. Dân Nga lợi dụng thời tiết lạnh lẽo và chiến thuật đồng không nhà trống để chống lại. Rút cục, vào được Mạc Tư Khoa rồi mà ông

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

phải rút lui, bị phục kích và tập hậu, đi nửa triệu người, về còn khoảng hai vạn.

Các nước khác oán ghét chính sách xâm lăng của ông, thừa cơ ông đại bại, liên kết với nhau tấn công ông. Ông thua ở Leipzig, phải thoái vị và bị đày ra đảo Elbe (1814).

4. Vua Louis XVIII lên ngôi, tư cách tầm thường, xử sự vụng về, toàn dân chán ngán. Nã Phá Luân biết người Pháp mong mình về, trốn khỏi đảo Elbe, về tới Paris, được hoan hô nồng nhiệt. Louis XVIII hoảng hốt trốn qua Bỉ.

Lần này, Nã Phá Luân muốn điều đình với liên quân các nước nhưng liên quân không chịu, ông phải xuất binh, tính tiêu diệt liên quân, nhưng thua ở Waterloo, (1815) lại thoái vị, bị đày ra đảo Sainte Hélène và sau chết ở đó. Tính ra ông ở đảo Elbe về cầm quyền vừa đúng 100 ngày.

downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG III

VƯƠNG CHÍNH TRUNG HƯNG CÁCH MẠNG 1848 ĐỆ NHỊ ĐẾ CHÍNH

1. Hội nghị Vienne - Bản đồ mới của châu Âu. Thần thánh đồng minh.
2. Vương chính trung hưng - Cách mạng năm 1830
3. Cách mạng năm 1848.
4. Chính phủ Cộng hòa thứ nhì
5. Đệ nhị Đế chính.
6. Cải cách ở Anh.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

1. Nã Phá Luân đi, Louis XVIII lại trở về. Các nước trong liên minh họp nhau ở Vienne bắt Pháp bồi thường chiến phí rồi cắt xén đế quốc Pháp, rút cục những chiến tranh xâm lăng của Nã Phá Luân đã làm cho Pháp nhỏ yếu hơn thời tiền cách mạng.

Trong *Hội nghị Vienne 1815,* ngoại trưởng Áo là Metternich đóng vai quan trọng nhất và luôn tới năm 1848, ông giữ nhiệm vụ trọng tài ở châu Âu, rán bảo tồn chế độ chuyên chế, chống mọi cuộc cách mạng.

Nga, Anh, Áo, Phổ, bốn cường quốc tự ý vẽ lại bản đồ châu Âu, định ranh giới mới, không cần biết tới quyền lợi các dân tộc; người ta ép những dân tộc tiếng nói khác nhau, phong tục khác nhau phải sống chung với nhau; còn những người cùng một tổ tiên, một ngôn ngữ, trước ở trong một nước, thì bây giờ phải tách ra, sống dưới hai chính phủ khác nhau. Kết quả là bản đồ mới chằng chịt một cách vô lí và nhiều dân tộc tỏ lòng uất hận.

Người ta chỉ nghĩ đến tư lợi: Nga muốn mở mang bờ cõi thì Áo cũng vậy, Nga chiếm miền này thì Áo chiếm miền kia. Rồi người ta cho dân chúng Pháp là bị bệnh dịch cách mạng, phải lập nhiều nước nhỏ ở biên giới Pháp để cô lập Pháp, cho cách mạng khỏi lan vào Trung Âu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

. Hội nghị Vienne, rồi sau này, hòa ước Versailles (1919) đã gieo mầm loạn cho bao cuộc đổ máu ghê gớm ở châu Âu chỉ vì chính sách vô lí đó.

Sau khi đã chia phần rồi Nga hoàng lên mặt đạo đức, đứng làm minh chủ, lập *Thần thánh đồng minh* để "giữ tinh thần huynh đệ giữa ba quốc gia Phổ, Áo, Nga mà Thượng đế đã giao cho thiên chức đem lại hòa bình châu Âu". Họ giữ được cảnh hòa bình đó thật, giữ được trong non bốn chục năm, nhưng nền hòa bình đó rung rinh làm sao! Ngấm ngầm, các dân tộc nhược tiểu vận động để giành lại độc lập và thống nhất quốc gia.

2. Tại Pháp, Louis XVIII lập lại chế độ cũ, tự do ngôn luận bị bãi bỏ, những đặc quyền bất công lại được ban bố cho hai giai cấp giáo sĩ và quí tộc. Phái bảo hoàng lấn lấn mạnh lên, khủng bố những người đã theo cách mạng.

Louis XVIII chết, Charles X nối ngôi, chính sách còn chuyên chế hơn nữa, dân Paris phẫn uất quá, nổi loạn, sau ba ngày chiến đấu; thắng được quân đội vương thất (tháng 7 năm 1830). Đó là cuộc cách mạng 1830. Charles X trốn qua Anh. Đảng cộng hòa đưa Louis Philippe lên ngai vàng vì tin ông này có tư tưởng rộng rãi một chút.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Trong cuộc đảo chính ấy, cường quốc châu Âu không xen vào nội tình Pháp để đàn áp đảng Cộng hòa: Nga thì ở xa; Anh, Phổ tuy ở gần xong không ưa hành động quá chuyên chế của Charles X; Áo thì thấy đảng cộng hòa Pháp vẫn giữ chế độ quân chủ, nên không bất bình lắm.

Sau cuộc cách mạng, hạng phú hào (tức thị dân giàu có) được giữ những trọng trách trong triều; họ có tư tưởng bảo thủ hẹp hòi, chống với đảng cộng hòa, không xét gì tới tình cảnh khốn đốn của dân chúng, nhất là của thợ thuyền, chỉ lo khuếch trương kinh tế, thương mãi cho một số người làm giàu nhờ mồ hôi, nước mắt kẻ khác, nên quần chúng bất bình, và năm 1848, một cuộc cách mạng thứ ba lại phát sinh, ảnh hưởng tới Âu châu lớn hơn cuộc cách mạng 1830.

3. Vua Louis Philippe khi chưa lên ngôi có những tư tưởng tiến bộ, một khi đã cầm quyền thì lại theo chính sách chuyên chế. Giới cần lao ở Paris chán ông và ghét thủ tướng Guizot quá bảo thủ. Họ vì nghèo, đóng thuế ít, không được bỏ phiếu. Khi hay họ phàn nàn không được dự việc nước, Guizot bảo họ: "Sao không làm giàu đi?" Ông nhất định bác bỏ tất cả những đề nghị cải cách.

Thời đó, những cách mạng kĩ nghệ đương gây một phong trào xã hội

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

rộng lớn ở Pháp[1] Tình cảnh thợ thuyền rất đáng thương: họ làm trong nhà máy 14 giờ một ngày mà không đủ ăn, sống lam lũ, bệnh tật; mỗi khi một cái máy mới xuất hiện là hàng ngàn người thất nghiệp, hàng trăm gia đình đói rét. Họ nổi loạn thì bị đàn áp tàn nhẫn như ở Lyon. Tại các châu thành lớn, đảng xã hội thành lập, đảng viên mỗi ngày mỗi đông, truyền bá những tư tưởng cộng sản của Babeuf hoặc xã hội của Louis Blanc. Những tiểu thuyết của Eugène Sue George Sand bán rất chạy.

Tới tháng hai năm 1848, dân chúng nổi loạn, cướp chánh quyền và thành công một cách dễ dàng. Mới đầu họ còn ôn hòa, chỉ muốn đả đảo Guizot thôi. Nhưng vì lính bắn vào nhóm biểu tình, dân chúng phẫn nộ, đả đảo luôn cả vương thất. Triều đình ra lệnh cho lính đàn áp, lính không tuân. Nhà vua phải trốn qua Anh. Một chính phủ lâm thời thành lập, tức chính phủ Cộng hòa thứ nhì.

4. Chính phủ này triệu tập Hội nghị lập hiến, lập lại những tự do dân chủ, bãi bỏ những đặc quyền của các giai cấp giáo sĩ và quí tộc.

Nhưng quốc dân chia làm hai phe: phe cấp tiến muốn áp dụng ngay những cải cách xã hội; phe ôn hòa (phần đông là hạng phú hào) chỉ muốn những cải cách chính trị thôi. Đó là mầm đấu tranh giữa hai giai cấp thợ thuyền và phú hào.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Mới đầu phe xã hội có vẻ thắng thế, đòi được chính phủ lập những xưởng quốc gia cho thợ thất nghiệp vào làm, lập những Ủy Ban lao công để nghiên cứu, dự bị những cải cách xã hội.

Phe phú hào chống lại. Họ giữ những địa vị then chốt trong chính phủ, ra lệnh tăng cường vệ quốc quân rồi đàn áp phe đối lập. Họ chỉ trích những xưởng quốc gia, cho rằng những xưởng đó đã biến thành những hội thiện để thợ ngồi không mà lãnh lương. Điều đó có phần đúng. Phe xã hội đã quá vội áp dụng chủ trương của Louis Blanc mà không biết chuẩn bị, tổ chức, thành thử không kịp kiếm việc cho thợ làm phải giao cho họ những việc chẳng ích lợi gì mấy. Còn thợ tưởng chính phủ có bổn phận nuôi mình, nên không cần hăng hái làm việc.

Rút cục, thí nghiệm đó hoàn toàn thất bại và còn ảnh hưởng tai hại nữa: khi chánh phủ ra lệnh đóng cửa xưởng cho đỡ tốn công quỹ thì thợ thuyền nổi loạn: đường phố Paris thành bãi chiến trường, hàng ngàn người chết, hàng ngàn người bị đày.

(1) Sẽ xét ở phần sau.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Phe phú hào thắng song vẫn ngài ngại còn những cuộc phản động nữa, chỉ mong có một chính phủ mạnh để che chở họ khỏi bị cái "họa đỏ".

Do đó mà chính quyền lọt vào tay một kẻ xảo quyệt, tức Louis Napoléon (1848), cháu của Nã Phá Luân đệ nhất, y như khoảng nửa thế kỉ trước, nó đã lọt vào tay Nã Phá Luân vậy.

5. Louis Napoléon cũng có dã tâm và tham vọng như Nã Phá Luân nhưng hoàn toàn bất tài và làm cho nước Pháp suy lần.

Ông theo đúng đường lối của Nã Phá Luân, mới đầu khéo vận động, được bầu làm Tổng thống rồi năm 1852 đảo chánh, lên ngôi Hoàng đế, lấy hiệu Nã Phá Luân đệ tam, giở ngay thủ đoạn chuyên chế, đem đày những nhà cách mạng, kiểm duyệt báo chí rất gắt, bãi bỏ tự do cá nhân, ngoài mặt tuy giữ chính sách phổ thông đầu phiếu, nhưng lại ra lệnh cấm các cuộc hội họp, để ông tự do đưa những tay sai ra công cử và ép quốc dân bỏ phiếu cho họ.

Nỗi bất bình nhen nhúm trong nước. Ông biết vậy, muốn có uy tín, bắt chước Nã Phá Luân, đem quân tấn công các nước khác, như Nga (chiến tranh Crimée: Cri-mê), Áo (chiến tranh Ý), Phổ (chiến tranh 1870), hi vọng thắng trận như Nã Phá Luân, uy danh sẽ lừng lẫy, ai nấy phải kính phục. Nhưng vì ông bất tài, những chiến tranh đó chỉ hao tổn mà không lợi gì cho Pháp, rút cục ông thua Phổ và mất ngai vàng (coi chương sau).

6. Trong năm 1848, cách mạng chẳng nổ riêng ở Pháp mà còn nổ ở gần khắp Âu châu: Ý, Đức... Năm đó quả là năm hỗn loạn nhất của thế kỉ 19.

Hai cuộc cách mạng Ý và Đức có tính cách riêng là để thống nhất quốc gia, sẽ được xét trong chương sau. Dưới đây ta tìm hiểu qua ảnh hưởng của cách mạng Pháp tới Anh.

Những cách mạng ở Anh có đặc tính là không dữ dội, tàn khốc, đổ nhiều máu như ở Pháp. Cách mạng 1789 và 1848 của Pháp như những bó đuốc cháy rực một góc trời, còn những cách mạng Anh như những đám than hồng, không sáng lắm, nhưng âm ỉ hoài và rút cục Anh cũng đạt được chế độ dân chủ như Pháp.

Đọc cuốn "Thời Cận đại", chúng ta được biết năm 1688, dân chúng Anh đã sớm đòi được tự do một cách tương đối ôn hòa ra sao. Tự do đó chỉ mới có bề ngoài. Luật pháp còn nhiều điều bất công và quá nghiêm

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

khắc: chẳng hạn ăn cắp một con cừu có thể bị treo cổ. Hiến pháp cũng chưa được dân chủ: chỉ một số ít người giàu có là được bỏ thăm để bầu cử Thứ dân nghị viện. Trẻ em còn phải làm suốt ngày trong hầm mỏ và nhà máy. Chế độ nô lệ còn tồn tại trên các thuộc địa.

Sau những cuộc cách mạng 1789 và 1830 ở Pháp, các nhà cầm quyền Anh đâm lo lắng, sợ phong trào đó lan qua nước mình, vội vàng sửa đổi ngay luật pháp và hiến pháp một chút. Họ mở rộng quyền đầu phiếu cho phái trung lưu được hưởng (giới nghèo vẫn còn bị thiệt) rồi cải tổ tòa án, canh tân giáo dục.

Năm 1837, Hoàng hậu Victoria lên ngôi và cầm quyền tới đầu thế kỉ 20. Trong Nghị viện có hai phe: phe tự do và phe bảo thu [1]. Cả hai đều lo cải cách chế độ cho công bình hơn. Thủ tướng Disraeli, trong phe bảo thủ, cho thợ thuyền các châu thành được quyền đầu phiếu từ 1867. Thủ tướng Gladstone, trong phe tự do, cho nông dân được hưởng quyền đó từ 1884.

Nhờ những nhà cầm quyền sáng suốt như vậy, nên dân tộc Anh đỡ phải đổ máu mà ngai vàng của Anh được vững vàng cho tới ngày nay.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

(1) Từ đó tới nay ở Anh luôn luôn chỉ có hai phe (hiện nay là phe bảo thủ và phe lao động), không khi nào cả chục phe đảng như ở Pháp, nên nội các Anh ít đổ, mà chính trị Anh cũng có đường lối rõ rệt, có nhiều kết quả hơn ở Pháp. Thường thì khi quốc gia đa sự, phe bảo thủ Anh lên cầm quyền, dùng chính sách cứng rắn; hết con nguy, phe lao động tự do hơn lên thay để dân chúng được sống thong thả hơn.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TÓM TẮT

1. Nã Phá Luân bị đày rồi Anh, Nga, Áo, Phổ, họp nhau ở Vienne để chia đế quốc Pháp, vẽ lại bản đồ châu Âu. Nước nào cũng lo chiếm lợi về mình mà không kể tới quyền dân tộc, nên nhiều dân tộc uất hận, ngấm ngầm vận động thống nhất quốc gia họ.

Sau khi đã chia phần rồi, Nga đứng ra lập Thần Thánh đồng minh để giữ hiện trạng đó.

2. Tại Pháp là thời Vương chính trung hưng. Vua Louis XVIII và Charles X đều lập lại chế độ cũ, bãi bỏ các tự do, lập lại những đặc quyền cho giai cấp giáo sĩ và quí tộc.

Năm 1830 dân Paris nổi loạn chống Charles X. Charles X trốn qua Anh. Đảng cộng hòa lập vua Louis Philippe; bọn phú hào giữ những trọng trách trong triều, có óc bảo thủ, chống đảng cộng hòa.

3. Phong trào xã hội lúc đó đương lên mà thủ tướng Guizot không trông xa, tìm cách đàn áp, nên năm 1848, dân chúng Pháp nổi loạn, cướp được chánh quyền, lập chính phủ cộng hòa thứ nhì.

4. Chính phủ này triệu tập hội nghị lập hiến, lập lại những tự do dân chủ, cải cách chính trị mà không chịu cải cách xã hội, Phe xã hội cấp tiến, phản đối Chính phủ - phần đông là phe phú hào, đàn áp và thắng.

5. Louis Napoléon thừa dịp nội loạn đó, vận động được làm Tổng thống rồi năm 1842, đảo chính, lên ngôi hoàng đế, lấy hiệu là Nã Phá Luân đệ tam. Ông dùng thủ đoạn chuyên chế như Nã Phá Luân đệ nhất. Dân chúng bất bình. Muốn có uy quyền, ông đem quân tấn công Nga, Áo, Phổ, thua Phổ năm 1870 và mất ngai vàng.

Năm 1848, cách mạng nổ ở gần khắp Âu châu. Riêng Anh tránh được, nhờ những nhà cầm quyền sáng suốt. Sau những cuộc cách mạng 1789 và 1830, họ đón trước phong trào, sửa đổi luật pháp và hiến pháp, mở rộng quyền đầu phiếu cho phái trung lưu, rồi cho thợ thuyền, nông dân. Nhờ những cải cách hợp thời đó, nước Anh được bình trị thịnh vượng trong suốt đời Hoàng hậu Victoria, cho tới đầu thế kỉ 20.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG IV

PHONG TRÀO QUỐC GIA KHỞI NGHĨA

1. Phong trào quốc gia khởi nghĩa.
2. Các công cuộc vận động độc lập ở Nam Mĩ.
3. Vận động độc lập ở Lỗ-Ma-Ni và Hi-Lạp.
4. Cách mạng Bỉ thành công.
5. Cách mạng Ba Lan thất bại.
6. Vận động thống nhất ở Ý.
7. Đức thống nhất - Chiến tranh Pháp - Phổ.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

1. Trong chương đầu, chúng tôi đã nói cách mạng 1789 có ảnh hưởng lớn đến thế giới.

Trên đất Pháp, phong trào cách mạng lúc tiến lúc thoái, từ 1870 trở đi, kết quả mới thực vững. Đồng thời, nó cũng lan qua các nước khác ở châu Âu[1], làm cho dân tộc chủ nghĩa hưng khởi khắp nơi. Tôi nói *hưng khởi*, chứ không nói *phát sinh*. Một số học giả bảo trước cuộc cách mạng 1789, người Âu chưa hề có tinh thần ái quốc mà chỉ mới biết trung quân thôi.

Ý đó, theo tôi, hơi thiên lệch. Tinh thần ái quốc đã phát sinh từ thời Trung cổ ở Anh, Pháp... nhờ những nguyên nhân sau này:

1. Chế độ phong kiến suy, vương quyền mạnh, những quốc gia đó đã được thống nhất.

2. Tiếng nói trong mỗi nước lần lần cách biệt tiếng la tinh, mỗi nước có ngôn ngữ, văn tự riêng làm mối liên lạc giữa nhân dân.

3. Do những cuộc xâm lăng của các dân tộc khác mà tinh thần đoàn kết trong dân chúng một nước mỗi ngày mỗi mạnh.

(1) Các dân quân đi đánh Áo, Phổ, Ý, Anh trong thời Chính Phủ Cộng hòa thứ nhất, đã có công truyền bá cách mạng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tuy nhiên, ta cũng phải nhận rằng tinh thần ái quốc đó thường trùng với tinh thần trung quân. Vì nhà vua tượng trưng cho quốc gia, người ta dễ tưởng lầm rằng hễ trung với vua là yêu nước, cũng như các tín đồ lễ tượng gỗ mà tín là kính Thánh kính Phật vậy.

Các nhà cách mạng Pháp đã lật đổ vương thất, không còn chủ nghĩa trung quân nữa thì tinh thần ái quốc tự nhiên hóa thuần túy hơn, và tới khi có chủ nghĩa quốc tế, chủ nghĩa giai cấp đấu tranh, thì nó lần lần mất sức mạnh đi. Dân chúng Pháp từ 1789 đến 1804 đã nêu gương đoàn kết, tranh đấu và đã kích thích tinh thần dân tộc ở châu Âu. Sau, Nã Phá Luân vì tham vọng nối gót César, đi xâm chiếm đất đai mà làm cho nhiều dân tộc phẫn uất, tinh thần quốc gia của họ càng mạnh. Các cường quốc ở hội nghị Vienne lại tưới dầu thêm vào, nên trong nửa thế kỉ, từ 1820 đến 1870, phong trào vận động độc lập bùng lên khắp nơi.

Trong chương này, chúng tôi lần lượt xét các cuộc vận động ở Nam Mĩ, Hi Lạp, Bỉ, Ba Lan, sau cùng ở Ý và Đức, hai quốc gia đã đóng những vai quan trọng trên thế giới trong khoảng trăm năm gần đây.

2. Một điều làm ta ngạc nhiên là cuộc quốc gia khởi nghĩa đầu tiên chịu ảnh hưởng của cách mạng Pháp lại phát sinh tại một miền rất xa Pháp, miền Nam Mĩ.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Đọc lịch sử thời Cận đại, chúng ta còn nhớ Y Pha Nho, trong thế kỉ 16 đã lập được nhiều thuộc địa ở miền đó.

Một trong những thuộc địa ấy, xứ Vénézuela là quê hương một vị anh hùng, Bolivar. Ông sanh ở Vénézuela nhưng hồi nhỏ học ở Y Pha Nho, rồi sống ở Paris, được mục kích cuộc cách mạng Pháp, sau qua Hoa Kì, khâm phục Washington, trở về cố quốc đúng lúc trong xứ đương có phong trào chống vua Y Pha Nho (ngai vàng Y Pha Nho lúc đó về một người em Nã Phá Luân).

Năm 1811, Vénézuela tuyên bố độc lập và Bolivar thành một đại tướng cách mạng. Ông hi sinh gia sản cho phong trào, làm cho nó lan tràn khắp Nam Mĩ. Vua Y Pha Nho tự xét dẹp không nổi, cầu Thần thánh đồng minh giúp sức.

Trong đồng minh, Áo muốn giúp mà Anh thì không. Anh ngầm mong cho Nam Mĩ độc lập để dễ bề thao túng nền thương mãi và kĩ nghệ trên khoảng đất mênh mông chưa khai phá ấy, nên vận động với Hoa Kì để ngăn Áo, Nga can thiệp vào nội tình Nam Mĩ. Tổng thống Hoa Kì là Monroe hoan nghênh chính sách đó, tuyên bố rằng Chính phủ ông không muốn

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

xen vào nội tình châu Âu, mà cũng không chịu cho châu Âu xen vào nội tình bất cứ một nước nào ở châu Mĩ.

Lời tuyên bố đó làm Áo do dự, rút cục Thần thánh đồng minh bác lời yêu cầu của vua Y Pha Nho và gần hết Nam Mĩ với Mễ Tây Cơ lần lần giành lại được độc lập.

3. Trong lúc đó, nội tình châu Âu cũng hơi rối ren. Tại xứ Lỗ Ma-Ni miền Ba Nhĩ Cán một thanh niên Hi Lạp hô hào đồng bào đứng lên chống Thổ Nhĩ Kì, hi vọng Nga sẽ giúp, nhưng Nga làm thinh.

Đồng thời, thanh niên Hi Lạp cũng vận động độc lập cho tổ quốc và tấn công những đồn Thổ Nhĩ Kì đóng trong nước. Thổ đàn áp dữ dội, giết một vị giáo chủ Hi Lạp; Hi Lạp trả đũa, tàn sát tín đồ Hồi giáo, Thổ hăng máu giết hàng ngàn tín đồ Da Tô và bắt trên bốn vạn tín đồ đem bán làm nô lệ ở châu Á, châu Phi.

Hi Lạp cầu cứu với các cường quốc trong Thần thánh đồng minh, nhưng Áo vẫn làm lơ, lại xúi Nga để "mặc đám cháy nó tự tàn"; Hi Lạp lâm nguy.

downloadsachmienphi.com

Chính phủ Anh còn do dự, chưa tính can thiệp thì một thi sĩ Anh, Byron, sanh trong một gia đình qui phái và giàu có ở Luân Đôn, hăng hái phá sản để mua tàu chiến và khí giới, mộ quân đi cứu Hi Lạp, xứ mà ông yêu mến gần như Tổ quốc, vì đã có công chiếu sáng cho Âu châu và nhân loại. Ba tháng sau ông tử trận, mới 36 tuổi đầu. Cả châu Âu cảm động, noi gương ông, kẻ quyên tiền, người giúp sức, ùa nhau đi giải thoát bán đảo Grèce khỏi ách đô hộ của Thổ. Lúc đó, Chính phủ Anh đã thấy ngượng, vội vàng chỉ trích chính sách làm lơ của Áo, rồi cùng với Nga, Pháp đem thủy quân tấn công Thổ. Cả châu Âu hoan hô nhiệt liệt, các dân tộc nhược tiểu nhảy múa, hi vọng một ngày kia cũng được độc lập như Hi Lạp.

4. Hội nghị Vienne sáp nhập Bỉ vào Hòa Lan mà người Bỉ nói tiếng Pháp chứ không nói tiếng Hòa Lan. Sự miễn cưỡng sống chung như vậy tất không bền. Năm 1830, cách mạng phát sinh ở Bruxelles, Bỉ tuyên bố độc lập. Hòa Lan không phản động mạnh và từ đó hai nước sống hòa hảo bên cạnh nhau.

5. Tin cách mạng Bỉ thành công truyền tới Ba Lan làm sôi lòng dân Ba Lan.

Ba Lan là một nước nhỏ ở Trung Âu, tình cảnh rất đáng thương. Một cánh đồng phì nhiêu, mà không có núi cao sông rộng ở chung quanh, thiếu

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

hẳn biên giới tự nhiên, không khác chỉ một lằm lúa cửa mở tung, ai vào cũng được. Cánh đồng đó lại nằm giữa hai quốc gia mạnh và tham, tham vì mạnh: Nga và Phổ; nên bị cái họa chiếm đất hoài.

Quốc gia Ba Lan thành lập từ thế kỉ thứ 9, thịnh được một thời trong thế kỉ 17. Thế kỉ sau, bị nội thuộc Nga, rồi bị chia ba: Nga, Áo, Phổ mỗi nước chiếm một miền. Họ chia đi chia lại, cắt xẻo Ba Lan ba lần. Trong hội nghị Vienne, người ta lại đem ra chặt một lần thứ tư nữa: Nga giựt phần lớn nhất.

Năm 1830, dân Ba Lan, thấy gương Bỉ, bèn nổi dậy chống Nga, nhưng Nga không như Hòa Lan, tàn sát ghê gớm, cuộc cách mạng thất bại. Người Ba Lan rất anh hùng, không hề nản chí, năm 1863 lại nổi dậy, lại bị diệt một cách thê thảm. Sau này, họ còn bị chia xẻ hai lần nữa, và những vận động độc lập của họ còn thất bại mấy lần nữa, nhưng nhất định không cúi đầu phục tùng các cường lân.

Trên thế giới, dân tộc đó với dân tộc Do Thái đã chia nhau chịu đủ những nông nỗi đắng cay, điêu đứng.

6. Dân tộc Ý may mắn hơn nhiều và vận động độc lập của họ thành công rực rỡ mặc dầu họ đã phải trả giá khá đắt.

Từ khi đế quốc La Mã tan rã, Ý bị các rợ xâm lăng, suy vi cùng cực, không còn thành một quốc gia. Thế kỉ thứ 8, Ý thuộc quyền Giáo hoàng, đô ở La Mã. Nước chia làm nhiều miền nhỏ như Pise, Gênes..., mỗi miền là một tiểu quốc độc lập, và miền này thường xung đột với miền khác.

Qua thế kỉ 16, Ý là bãi chiến trường của Pháp, Áo, Y Pha Nho, thế thống nhất càng khó thực hiện được.

Năm 1848, dân tộc Ý vận động lập một chính phủ Cộng hòa, nhưng bị quân đội Áo đàn áp.

Mười năm sau, nhờ ba vị anh hùng: Cavour, Mazzini, và Garibaldi[1], mà phong trào độc lập lại phục hưng và mãnh tiến. Tính tình, tài năng và chính kiến của ba ông có chỗ trái hẳn nhau nhưng cả ba đều có một lòng nhiệt huyết sôi nổi, một chí cương cường sắt đá và cùng thờ một lí tưởng: thống nhất tổ quốc. Ba ông phân công với nhau.

(1) Tiểu sử và vận động của ba vị anh hùng đó được Lương Khải Siêu chép lại trong tập "*Ẩm băng*" Các nhà ái quốc lớp trước của ta như Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh đọc văn của họ Lương, cũng ngưỡng mộ ba vị ấy. Phan Châu Trinh lấy hiệu là Hi Mã nghĩa là "Mong được như Mã" Mã tức Mazzini mà họ Lương dịch là Mã-chi-ni.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Cavour là một kĩ sư, giữ một ghế thượng thư trong triều Victor Emmanuel II , vua đảo Sardaigne, tự lãnh nhiệm vụ chỉ huy chính trị.

Mazzini lãnh công việc tuyên truyền chống Áo, trôi giạt khắp nơi, tới đâu cũng sống lẩn lút để vận động ngầm trong quần chúng.

Còn Garibaldi giữ việc tuyển mộ những "kị sĩ áo đỏ", để dùng võ lực đuổi kẻ thù.

Cavour bênh vực chế độ quân chủ lập hiến: Mazzini và Garibaldi thích chính thể cộng hòa hơn, nhưng đều dẹp được tư ý để theo đường lối của Cavour mưu đồ hạnh phúc cho tổ quốc vì nhận Cavour giỏi về chính trị và ngoại giao hơn mình.

Cavour hoạt động cho vua Emmanuel II cầm đầu tất cả nước Ý. Nhờ khéo ngoại giao, ông được Anh và Pháp giúp.

Lúc đó, Nã Phá Luân III, hoàng đế Pháp, muốn lập một sự nghiệp gì vẻ vang để có uy quyền với dân, bèn rủ Anh chống Nga trong chiến tranh Crimée[1]. Cavour nắm cơ hội, xin Pháp giúp quân để chống Áo. Pháp vị tình đồng minh, lại thấy có lợi (nếu thắng Áo, tất Ý phải chia đất đền công), nên nhận lời.

Chiến tranh Áo, Ý nổ. Liên quân Pháp, Ý thắng nhưng vì nhiều lí do, Nã Phá Luân III ngưng chiến, thành thử nền thống nhất của Ý mới thực hiện được một phần nhỏ và vua Emmanuel mới làm chủ thêm được miền Lombardie. Garibaldi tức giận, không chịu ngưng chiến. Cầm đầu đạo quân tình nguyện, đội quân áo đỏ, ông thắng quân Áo, chiếm lại Sicile, Naples tới năm 1860 thì thống nhất gần hết nước Ý. Emmanuel II lên ngôi Ý hoàng. Mười năm sau, công việc thống nhất hoàn thành.

7. Ý thống nhất được nhờ một Chính phủ, Chính phủ Sardaigne, một ông vua, vua Emmanuel II, và một chính trị gia, Cavour. Đức cũng thống nhất được nhờ một Chính phủ, Chính phủ Phổ, một ông vua, vua William I và một chính trị gia, Bismark. Cả hai nước đều thống nhất cùng một thời (từ 1859 đến 1871) sau khi chiến thắng được Áo.

Cuộc thống nhất của Đức sau này có ảnh hưởng lớn đến châu Âu vì Đức có một dân số rất đông, phú nguyên dồi dào và một đội binh mạnh mẽ. Ý độc lập rồi mới gọi là được quyền ăn nói ở châu Âu, còn Đức thì

(1) Coi chương IV phần III.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nhảy ngay lên hàng đại cường quốc và cho tới ngày nay, luôn luôn làm cho nhà cầm quyền Pháp phải bận tâm.

Đức cũng như Ý, đã vận động thống nhất từ 1848 và cũng đã thất bại như Ý. Hồi đó, Đức là một liên bang mà tiểu bang Phổ đóng vai quan trọng nhất. Dân chúng Đức bầu một nghị viện để lập một đế quốc. Áo không bằng lòng, vua Phổ sợ Áo, đã không chịu lãnh đạo phong trào mà còn đàn áp các nhà cách mạng.

Năm 1861, vua William I lên ngôi ở Phổ. Ông siêng năng, có uy quyền và hiếu chiến. Công việc đầu tiên của ông là lập một binh đội mạnh mẽ. Nghị viện Phổ phản đối chương trình đó, ông giận, phong Bismark làm thủ tướng.

Bismark tâm đồng ý hợp với ông, cũng mạnh bạo, quả quyết, hiếu chiến, cũng có nhiều thủ đoạn và cũng chủ trương thắng Áo để Phổ mạnh. Ông nói: "Không phải cứ diễn thuyết và bỏ thăm mà giải quyết được những vấn đề trọng đại; muốn giải quyết phải nhờ sắt và máu".

Rồi ông dùng chính sách độc tài, tổ chức lại quân đội, kêu thêm lính, tăng thời hạn nhập ngũ lên từ 2 đến 4 năm, nhờ vậy Phổ có được một đội binh là nửa triệu sĩ tốt.

Binh lực đã mạnh, William 1 chỉ còn đợi cơ hội hoạt động. Ông gây chiến với Đan Mạch, khôn khéo ngoại giao cho Áo về phe mình, thắng Đan Mạch, Đan Mạch cầu cứu Thần thánh đồng minh, nhưng Anh, Nga, Pháp làm lơ. Sau ông kết liên với Pháp, Ý, Nga. Tự lượng đủ sức rồi, ông nhân sự xung đột trong khi chia đất Đan Mạch, mà tuyệt giao và tuyên chiến với Áo.

Phổ đã chuẩn bị kĩ càng lại dùng những chiến cụ tối tân, nên thắng rất mau. Áo cầu cứu Pháp. Pháp đứng ra hòa giải. Bismark khôn khéo vô cùng, không đòi gì cả, chỉ xin vua Áo tự ý từ bỏ chức vua Liên bang Đức thôi. Vua Áo chịu ngay.

Tức thì Phổ lập một liên minh các tiểu bang ở Bắc Đức mà Phổ làm minh chủ. Liên minh lần lần lan tới các tiểu bang khác ở Nam. Từ đó, Phổ mỗi ngày mỗi mạnh, mỗi hung hăng, thành mối nguy cho Pháp. Các chính trị gia và sử gia Pháp đều thấy rõ điều ấy. Nghị sĩ Thiers tuyên bố giữa Quốc hội: "Từ tám trăm năm nay, chưa bao giờ Pháp gặp tai nạn lớn như lúc này". (lúc Phổ thắng Áo). Sử gia Edgar Quinet cũng nói: "Người ta đã cởi mở cho Đức, Đức sẽ không ngừng, nó sẽ lớn sẽ lớn lên, thấy sức của nó, bắt ta thấy sức của nó, sẽ tìm cách thay thế ta, xóa bỏ ta, làm ta suy đọa".

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Đúng như vậy. Chỉ bốn, năm năm sau, chiến tranh Phổ - Pháp nổ. Pháp đại bại; rồi tới 1914, Pháp bị Đức chiếm miền Bắc; đến 1940 thì Pháp quằn quại dưới gót sắt của lính Đức.

Chiến tranh Phổ - Pháp xảy ra vì một nguyên nhân tầm thường.

Nhân một vụ truyền ngôi ở Y Pha Nho, Nã Phá Luân III yêu cầu vua Phổ khuyên cháu đừng tranh giành ngôi đó. Vua Phổ chịu nghe. Nhưng Hoàng hậu Pháp và Bismark đều muốn gây chiến. Hoàng hậu Pháp nằng nặc đòi bắt William I phải cam đoan chắc chắn, William I nhã nhặn trả lời sứ thần Pháp rằng vấn đề đó được coi như đã giải quyết xong, kế đó ông đánh điện cho Bismark hay. Bismark sửa đổi bức điện tín rồi công bố trên báo chí. Dân Phổ đọc báo sôi gan, mắng Pháp hoàng dám làm mất thể diện đức vua của họ; còn dân Pháp hay tin cũng căm hận vì một tên lính hầu cận của vua Phổ đã làm nhục vị sứ thần thay mặt quốc gia họ.

Và chiến tranh nổ. Nã Phá Luân III thua, bị vây ở Đức. Kết quả là đệ nhị Đế chính cáo chung, nhường chỗ cho đệ tam Cộng hòa. Paris bị bao vây trong năm tháng đằng đẳng. Súng Đức nhả đạn vào thành không ngớt, nhưng lính Pháp vẫn can đảm chống giữ. Dân chúng đói và rét, gặp gì ăn nấy: chuột giá hai quan một con (hai quan thời đó bằng hai trăm đồng bây giờ). Rút cục, Paris cũng phải đầu hàng và chính phủ Cộng hòa kí hiệp định đình chiến Versailles năm 1870. Pháp nhường Đức hai tỉnh Alsace và Lorraine.

Mười ngày trước khi đình chiến, vua Phổ đã tự xưng là Đức hoàng.

Tới đây, công việc của hội nghị Vienne đã tan rã hết. Thần thánh đồng minh muốn cho hòa bình được trường cửu mà kết quả là làm cho cách mạng và chiến tranh sớm nổ; nguyên nhân chính, như chúng tôi đã nói, là tại cường quốc nào cũng chỉ nghĩ đến tư lợi mà dày xéo nguyện vọng của các dân tộc khác.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TÓM TẮT

1. Dân chúng Pháp từ 1789 đến 1804 đã nêu gương đoàn kết, tranh đấu và đã kích thích tinh thần dân tộc ở châu Âu. Chính sách xâm lăng của Nã Phá Luân, chính sách hà hiếp kẻ yếu của cường quốc trong hội nghị Vienne đã làm cho phong trào vận động độc lập bùng lên ở khắp châu Âu, và cả ở Nam Mĩ.

2. Trước hết là cuộc vận động độc lập của Vénézuela chống Y Pha Nho (1811). Phong trào đó lan gần khắp Nam Mĩ (nhờ một vị anh hùng, Bolivar), thành công nhờ Anh giúp ngầm và nhờ Hoa Kì (tổng thống Monroe) cảnh cáo cường quốc châu Âu không nên xen vô nội tình châu Mĩ vì Mĩ châu không xen vô nội tình châu Âu.

3. Tại miền Ba Nhĩ Cán ở châu Âu, Lỗ Ma Ni và Hi Lạp đứng lên chống Thổ Nhĩ Kì, cầu cứu Thần thánh đồng minh; Thần thánh đồng minh làm thinh. Một người Anh, Byron đứng ra mộ quân giúp Hi Lạp, chính phủ Anh bèn cùng Nga, Pháp tấn công Thổ năm 1830, Hi Lạp được độc lập.

4. Hội nghị Vienne sáp nhập Bỉ vào Hòa Lan; năm 1830 Bỉ tuyên bố độc lập.

5. Ba Lan noi gương Bỉ, nổi dậy chống Nga, bị Nga đàn áp ghê gớm và cách mạng thất bại (1730); trên ba chục năm sau, khởi nghĩa một lần nữa, cũng bị diệt một cách thê thảm.

6. Dân tộc Ý may mắn hơn, thành công rực rỡ, nhờ ba vị anh hùng Cavour, Mazzini, Garibaldi và vua Emmanuel II. Được Anh và Pháp giúp, Ý thắng Áo, lấy lại được miền Lombardie. Lần lần, Garibaldi và đội quân áo đỏ của Ý tự lực khôi phục được những miền khác, tới năm 1870 thì công cuộc thống nhất hoàn thành.

7. Đức cũng thành công, nhờ vua William I và Bismark. Mới đầu (1848) vận động thống nhất thất bại vì vua Áo (cũng là vua liên bang Đức) cản trở.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tới 1861, vua Phổ là William I tổ chức lại binh đội, xâm chiếm Đan Mạch, kết liên với Pháp, Ý, Nga rồi tuyên chiến với Áo. Nhờ chuẩn bị kĩ càng và có chiến cụ tối tân, Phổ thắng rất mau. Vua Áo phải tự ý từ bỏ chức vua Liên bang Đức. Tức thì Phổ lập một liên minh các tiểu bang ở Bắc Đức mà Phổ làm minh chủ. Liên minh lần lần lan tới các tiểu bang khác ở Nam.

Từ đó, Phổ mỗi ngày mỗi mạnh thành mối lo cho Pháp. Năm 1870, chiến tranh nổ giữa Phổ và Pháp. Nã Phá Luân III thua, đệ nhị Đế chính cáo chung, đệ tam Cộng hòa thành lập và kí hiệp định đình chiến Versailles, nhường hai tỉnh Alsace và Lorraine cho Đức.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

KẾT PHẦN I

Chúng ta đã xét tình hình châu Âu trong non một thế kỉ từ 1789 đến 1870. Trong thời gian đó Pháp đóng vai trò quan trọng nhất. Dân chúng Pháp hăng hái cầm cờ cách mạng đi tiên phong, phải hi sinh nhiều nhất, chịu đau khổ nhiều nhất.

Mười lăm năm đầu - từ 1789 đến 1804 - họ thành công, lật đổ ngai vàng, lập chính phủ Cộng hòa, tuyên bố nhân quyền và định hiến pháp.

Rồi tiếp tới những đợt thoái trào của cách mạng. Nã Phá Luân lợi dụng cơ hội, nhảy lên ngôi vua, bỏ hết những tự do dân chủ, lại đem quân xâm lăng nước ngoài, rút cục thua liên quân Anh, Áo, Phổ ở Waterloo, thân bị đày ra đảo Sainte Hèlène mà đế quốc Pháp bị chia cắt. Các vua nối ngôi Nã Phá Luân đều bảo thủ, trở lại chế độ cũ, dân chúng Pháp phản động lại hai lần (1830 và 1848). Năm 1848 cách mạng thành công một cách vững vàng, nhưng chính quyền từ trong tay quí tộc lọt xuống tay hạng phú hào và những vấn đề xã hội thường gây nhiều chia rẽ trong quốc dân.

Do cách mạng Pháp, chính sách xâm lăng của Nã Phá Luân và những bất công của hiệp định Vienne mà phong trào dân tộc vận động phát khởi ở Nam Mĩ và gần khắp châu Âu.

Các nước Nam Mĩ lần lượt giành được độc lập; Hi Lạp, Bỉ, Ý và Đức cũng thành công và tới 1870 ở châu Âu xuất hiện một cường quốc mới, Đức làm cho thế giới sau này nổi sóng mấy lần.

Nhờ vị trí như cô lập ở giữa biển, và nhờ những nhà cầm quyền sáng suốt biết đón ý dân mà làm thỏa mãn dân tùy trình độ của dân, nước Anh được yên ổn và thịnh vượng trong suốt đời Hoàng hậu Victoria, cho tới đầu thế kỉ 20.

Đồng thời với những cuộc cách mạng chính trị, còn một cuộc cách mạng công nghệ bao trùm gần khắp các nước lớn châu Âu và ảnh hưởng vô cùng đến nhân loại. Trong phần sau chúng ta sẽ xét tới cuộc cách mạng ấy.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

PHẦN THỨ NHÌ

CÁCH MẠNG KĨ NGHỆ VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA NÓ



CHƯƠNG I

KHOA HỌC PHÁT TRIỂN THỜI ĐẠI MÁY MÓC

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

1. Các nhà bác học đáng được sùng bái hơn các vị anh hùng.

2. Tóm tắt lịch trình tiến triển của Khoa học từ thời Thượng cổ đến thế kỉ 19.

3. Từ thế kỉ 19 đến nay, khoa học phát triển rất mau.

4. Khoa học trong thời Hiện đại.

a) Toán và Thiên văn.

b) Vật lí học.

c) Hóa học.

d) Vạn vật học.

e) Y học.

g) Thám hiểm thế giới.

5. Cách mạng kĩ nghệ khởi phát ở Anh.

6. Các máy móc đã thay đổi đời sống của chúng ta.

1. Nhiều sử gia sùng bái Nã Phá Luân, đặt ông vào hàng những vĩ nhân làm vẻ vang cho nhân loại, viết hàng chương dài để ca tụng những chiến công rực rỡ của ông, nhưng xét kĩ thì ảnh hưởng của ông đối với

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nhân loại không bằng ảnh hưởng của các nhà bác học cặm cụi tìm cái *Chân* trong thư viện hoặc phòng thí nghiệm.

Họ không ham danh lợi, phần đông sống tối tăm trong cảnh túng thiếu, hi sinh cả gia đình và tính mệnh cho khoa học mà thường bị xã hội khinh khi, có khi lại bị chết oan trong khám. Kẻ thì viết sách mà không dám kí tên, sợ bị kết tội. Kẻ thì phải lẩn trốn suốt đời và tới đâu cũng bị đuổi như tà. Chính họ là ân nhân của loài người và xã hội. Chúng ta có cảnh tượng ngày nay là nhờ họ. Vậy mà sau khi chết, trên nấm mộ của họ may lắm được người đời cắm cho một tấm bia rêu phủ, còn những kẻ xâm lăng đất đai người khác, tàn sát hàng vạn sanh linh thì được người đời dựng cho những tượng đồng ngạo nghễ giữa những công viên tráng lệ.

2. Loài người là một giống vật tò mò. Càng văn minh, ta càng tò mò, càng hiểu nhiều, ta lại càng muốn biết thêm. Từ thời ăn lông ở lỗ, tổ tiên ta đã muốn hiểu vũ trụ. Nhưng muốn hiểu là một điều, chịu tìm hiểu là một điều khác và tìm ra được lại là một điều khác.

Đừng nói chi thời xưa, ngay trong thời đại khoa học này mà biết bao người còn tin những cái vô lí, chỉ vì họ không chịu tìm hiểu, hoặc tìm mà không ra. Hỏi họ tại sao tin như vậy, họ sẽ đáp: "Tại sách nói vậy", "Tại đã nghe người khác nói vậy", "Tại ai ai cũng nghĩ như vậy". Tinh thần cả tin đó là một trở ngại lớn, làm cho khoa học chậm phát triển.

Thời Thượng cổ, tại Hi Lạp đã xuất hiện nhiều triết gia có tinh thần khoa học, nghĩ ngờ lời dạy bảo của tiền nhân mà tìm lấy chân lí. Archimède, Aristote và Euclide đã có công dựng nền móng cho khoa học, người thì nghiên cứu những luật thiên nhiên, kẻ thì tìm tòi những định lí hình học. Thành Alexandrie thời đó là kinh đô ánh sáng của phương Tây.

Tới thời La Mã, khoa học không phát triển thêm được mấy và khi đế quốc La Mã diệt vong thì khoa học cũng chìm trong bóng tối hơn một ngàn năm.

Thời Trung cổ chỉ có mỗi một nhà bác học thiên tài là Roger Bacon. Ông sống ở thế kỉ 13 dùng những kính viễn vọng nhỏ để ngắm các vì sao; nghiên cứu các sinh vật, không chịu tin những lời dạy trong *Cựu ước*, hoặc trong sách của Aristote. Khi ông tuyên bố: "Nhận xét một giờ còn hơn là đọc sách cổ mười năm", Giáo hội kết tội ông là phá rối sự trị an của quốc gia, là làm mê hoặc lòng người. Người ta cấm ông viết lách trên mười năm trời; ông cứ vẫn viết, nhưng phải viết bằng những con số cho không ai đọc được.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Hành động như vậy, không phải Giáo hội cố ý dùng chính sách ngu dân đâu, Giáo hội cũng mở mang trí óc cho dân, dạy dân biết đọc biết viết, nhưng người ta nghĩ rằng biết nhiều quá không có lợi cho tâm hồn vì lòng tin sẽ lung lay. Người ta coi dân như em bé không dám cho em bé chơi với thứ lửa tư tưởng. Dân chỉ được học trong Thánh kinh và sách của Aristote thôi, ngoài ra đều là ngụy thư, hễ ngó tới cũng đủ đắc tội rồi.

Tới thời Phục hưng, văn học tấn triển mạnh, gần theo kịp Hi Lạp, La Mã, còn khoa học vẫn đứng một chỗ. Uy quyền của Giáo hội vẫn rất lớn; khắp châu Âu, nền giáo dục vẫn do Giáo hội điều khiển. Nhà thiên văn Copernic (Cô péc ních) sinh ở thời đó.

Phải đợi đến đầu thế kỉ 17, mới có hai nhà bác học làm đảo lộn cả nền tư tưởng của cổ nhân và dựng cơ sở vững bền cho khoa học hiện đại.

Nhà thứ nhất, người Anh, là François Bacon[1]. Ông sáng lập khoa triết lí thực nghiệm, một thứ triết lí duy vật, không tin ở sự huyền bí mà tin ở thí nghiệm. Ông định những qui tắc để thực nghiệm.

Nhà thứ nhì là Descartes, người Pháp, đồng thời với Galilée người Ý. Galilée tuyên bố rằng trái đất quay, trái hẳn với Thánh kinh mà bảy chục tuổi đầu còn bị Giáo hoàng làm nhục, bắt quì ở giữa đám đông, tự thú rằng đã tin tà thuyết mà nói bậy. Nhưng khi ra khỏi Giáo đường ông lẩm bẩm: "Vậy chứ, thực là trái đất quay".

Không rõ Descartes có hay cái án trái đất quay đó không, mà cũng khẳng khái không chịu tin những điều dạy trong Thánh kinh và tự tìm lấy Chân lí.

Sau nhiều năm suy nghĩ, ông lập được bốn qui tắc dưới đây, căn bản của phương pháp khoa học:

1. Phải chứng minh một sự thực nào rồi mới nhận nó là sự thực.

2. Phải chia sự khó khăn làm nhiều phần nhỏ, càng nhiều càng hay, nghĩa là phải phân tích để dễ giải quyết.

3. Sau khi phân tích làm nhiều phần tử, xem xét, nghiên cứu từng phần tử rồi, phải thu thập lại những phần tử đó theo từng loại để thấy toàn diện. Qui tắc này trái với quy tắc trên và gọi là qui tắc tổng hợp.

4. Cuối cùng, phải kiểm điểm lại cho đủ, để khỏi bỏ sót.

(1) Đừng lộn với Roger Bacon ở trên, cũng người Anh.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Nhờ Francois Bacon và Descartes mà khoa học phát triển mạnh. Tới thế kỉ 19, trong khi các chính trị gia lo chia xé châu Âu, gây nỗi phẫn uất trong lòng các dân tộc thì một nhà bác học nữa, Claude Bernard, người Pháp, định rõ phương pháp nhận xét, ức thuyết, thí nghiệm và làm cho Khoa học càng tiến mau. Phương pháp ấy như sau:

Đứng trước một hiện tượng, công việc đầu tiên là phải nhận xét kĩ lưỡng, rồi đặt ra một ức thuyết, tạm nhận rằng một việc xảy ra như vậy là do nguyên nhân này, nguyên nhân nọ. Rồi thí nghiệm xem những nguyên nhân đó có đúng không. Trong khi thí nghiệm, phải có một tinh thần rất khách quan, không được có một thành kiến nào, nhất là không được tin rằng ức thuyết của mình đã đặt ra là đúng.

Khoa học bây giờ đã gần thành như một tôn giáo mới, ảnh hưởng đến nhân loại gấp mấy những tôn giáo khác, làm cho đời sống tư tưởng, giáo dục con người đã thay đổi hẳn thì ít nhất ta cũng nên biết qua những qui tắc căn bản kể trên, cũng như ta đã biết những tư tưởng cốt yếu của Thích Ca, Giê Du, Khổng Tử vậy.

Dưới đây, chúng tôi sẽ kể tên ít nhà bác học đại danh thời Hiện đại, rồi trong những chương sau xét đến ảnh hưởng lớn lao của khoa học.

3. Từ thế kỉ 19 đến nay, khoa học tiến rất mau, nhờ những nguyên nhân sau này:

– Người ta phát minh được nhiều máy và dụng cụ như kính viễn vọng, kính hiển vi, hàn thử biểu... giúp các nhà bác học nhận xét được đúng hơn.

– Sách báo nhiều, sự giao thông tiện lợi, nên các nhà bác học, dễ trao đổi tư tưởng với nhau.

– Sự phân công, sự chuyên môn giúp cho công việc nghiên cứu được nhiều kết quả. Ba thế kỉ trước, một nhà bác học nghiên cứu đủ các môn: nào toán học, nào vật lí học, tự nhiên học...; ngày nay mỗi nhà chỉ chuyên về một ngành nhỏ nào đó trong một môn thôi.

– Khoa học được dạy trong các trường và phát minh hữu ích mỗi ngày mỗi nhiều, nên người ta càng hăng hái tìm tòi.

– Hai thế giới đại chiến vừa rồi đã làm cho khoa học tiến rất mau.

4. *a) Toán và thiên văn.* Đầu thế kỉ 19, Pháp có nhiều nhà toán học đại tài như Lagrange, Monge Laplace. Nhờ họ mà môn toán giúp các môn khác tiến được nhiều. Nhà thiên văn Le Verrier chỉ nhờ tính toán mà dám quả quyết rằng phải có một hành tinh ở chỗ nọ. Sau người ta chiếu kính

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

viễn vọng vào nơi đó quả nhiên thấy hành tinh và đặt tên cho nó là sao Neptune.

b) Vật lí học - Về vật lí, kết quả đáng mừng nhất, Fresnel nghiên cứu quang học, Sadi Carnot nghiên cứu nhiệt động học. Những phát minh về điện học đã canh tân cả đời sống nhân loại. Từ thượng cổ, người Hi Lạp đã biết là có điện, song phải đến thế kỉ 19, điện học mới phát mạnh.

Galvani và Volta chế ra được pin điện. Ampère nghiên cứu những hiện tượng điện từ học.

Hiện nay các nhà bác học đương nghiên cứu nguyên tử lực. Có công đầu trong khoa học nguyên tử là ông bà Curie, người đã tìm ra được quang chất; Einstein, nhà bác học được ngưỡng mộ nhất hiện nay, mới mất đây, đã giúp khoa học ấy tiến rất mau và Fermi đã chế được pin nguyên tử.

c) Hóa học. Thiên văn học và Vật lí học là những khoa được loài người chú ý đến đầu tiên, còn Hóa học mới có cơ sở từ hai thế kỉ nay.

Trước thế kỉ 18, loài người chưa biết có những nguyên tố gì tạo nên vạn vật. Cuối thế kỉ ấy, một người Anh, Priestley, và một người Pháp Lavoisier, tìm ra được điều này: sức nóng và lửa là kết quả của một phản ứng hóa học. Từ đó các nhà hóa học nghiên cứu phản ứng của dưỡng khí với nhiều vật khác. Lavoisier phân tích được những khí trong không khí rồi lại tổng hợp những khí đó thành không khí mà mở một con đường cho các nhà bác học sau này nghiên cứu vật chất.

Lần lần người ta phân tích được nhiều vật, tìm ra được những đơn chất, và ngày nay, nhờ Berthelot dẫn lối, người ta có thể dùng cách tổng hợp mà tạo nên nhiều vật đã có hoặc chưa có trong vũ trụ như hổ phách, tơ nhân tạo, đường, cà phê, cao su. Phần đông những vật nhân tạo đó không tốt bằng vật thiên tạo nhưng cũng có vật tốt hơn.

Gần đây, hai hóa học gia có danh nhất ở Pháp là Gay Lussac và Chevreul.

d) Vạn vật học. thời nào, khoa này cũng được loài người nghiên cứu, nhưng đến thế kỉ 19 mới tiến nhiều.

Thế kỉ 18 người ta còn tin rằng không loài vật nào thay đổi; từ hồi khai thiên lập địa, con chim vẫn là con chim, con cá vẫn la con cá...

Thế kỉ 19, Lamark, người Pháp, nhận thấy rằng sinh vật biến đổi lần lần, tùy hoàn cảnh. Chẳng hạn, một người vốn ốm yếu, nhưng nếu chịu vận động thì bắp thịt sẽ nở, thân thể sẽ cường tráng, rồi sanh con cũng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

mạnh mẽ, như vậy lâu đời, sẽ thành một dòng dõi lực lưỡng. Điều ấy ai cũng hiểu được.

Nhưng muốn đáp câu: "Tại sao con hươu chạy nhanh?" hoặc "Tại sao lông con gấu Bắc cực lại trắng?" thì phải đợi Darwin, (Anh) người đã tìm ra được thuyết tiến hóa. Ông hồi nhỏ nghèo, ít học, lớn lên có cơ hội đi nhiều nơi xa lạ, tới đâu cũng nhận xét vạn vật rồi ghi chép.

Đương thời ông, một học giả Anh là Malthus chứng minh rằng nhân số trên địa cầu tăng rất mau mà thức ăn tăng không kịp. Loài người biết trồng trọt, chăn nuôi mà còn vậy thì loài vật còn thiếu ăn gấp mấy nữa. Tất nhiên phải có một sự tranh đấu gay gắt để sinh tồn, khôn sống mống chết. Muốn thắng trong cuộc tranh đấu ấy, mỗi sinh vật phải có một tài riêng, một lợi khí riêng.

Áp dụng thuyết đó, Darwin rán giải nhiều điều khó hiểu. Ông bảo loài hươu chạy nhanh vì những con chạy chậm đã bị loài cọp, gấu, sư tử ăn thịt từ lâu rồi, chỉ còn những con chạy nhanh, rồi tài chạy của những con này truyền đời nọ qua đời kia, mỗi đời một phát triển thêm. Lông con gấu Bắc cực trắng tại nếu nó đỏ hoặc đen thì màu đó sẽ nổi bật trên tuyết, và loài gấu đó đã bị loài người săn bắn, tất đã bị tiêu diệt. Loài người thông minh hơn vạn vật cũng vì từ thời tiền sử, chỉ những người thông minh mới sống sót được, khỏi bị thú dữ ăn thịt.

Thuyết biến hóa đó làm chấn động dư luận châu Âu một thời và được Geoffroy Saint Hilaire, Cuvier nghiên cứu kĩ thêm: nhưng hiện nay người ta nghi ngờ căn do của sự biến hóa, không tin lẽ đào thải tự nhiên của Darwin nữa.

Gần đây, Mendel tìm những luật về di truyền để rán giảng tại sao cũng là loài hươu mà con này nhanh hơn con khác, cũng là loài người mà người này khôn hơn người nọ. Môn học di truyền đó mới còn phôi thai.

e) Y học. Môn ích lợi trực tiếp nhất đến loài người là y học nghĩa rộng: kiêm cả dược học.

Ông tổ y học phương tây là Hippocrate, thế kỉ I trước T.C.

Suốt hai thời Trung cổ và Cận đại, y học tiến rất ít. Người ta thỉnh thoảng ngẫu nhiên tìm được những thuốc mới, nhưng không hiểu tại sao những thuốc đó lại công hiệu. Người ta cũng không hiểu tại sao có những bệnh dễ lây, chẳng hạn bệnh đậu mùa. Tới thế kỉ 18, một y sĩ Anh, Jenner

(1) Đông y hồi xưa cũng tìm được cách trồng đậu mà cũng không hiểu nguyên nhân.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nhận thấy những người vắt sữa bò mà đã bị lây bệnh đậu của bò thì ít khi còn bị đậu mùa. Do đó, ông nẩy ra ý lấy mủ đậu của bò trồng vào người để ngừa bệnh đậu mùa. Vậy ông đã tìm được cách trồng đậu, nhưng vẫn chưa hiểu tại sao trồng đậu lại ngừa được bệnh[1].

Thế kỉ sau, nhờ kính hiển vi, một người Hòa Lan tìm ra được những sinh vật nhỏ tí, nhỏ tới nỗi mắt tỏ tới mấy cũng không thấy được, nhưng ông không ngờ tính cách nguy hiểm của những vi trùng ấy.

Sau, một người Pháp là Pasteur tìm ra rằng chính vi trùng gây thành bệnh. Thời đó, người ta tin một vật chết, thối, có thể sinh ra sinh vật khác. Để chứng minh điều ấy sai, ông đem một sinh vật đun, nấu trong một bình kín mít rồi để hàng tháng cũng không thấy sinh vật nào phát sinh ra được trong bình đó. Lần lần ông nghiên cứu ảnh hưởng của ít loại vi trùng và thành thủy tổ môn vi trùng học. Ông nổi danh nhất nhờ trị được bệnh chó dại cắn.

Một người Pháp nữa, cũng có công rất lớn với y học là Claude Bernard. Từ trước người ta chỉ thí nghiệm vào những vật vô tri vô giác. Ông là người đầu tiên thí nghiệm vào các sinh vật và tìm được nhiều điều mới lạ về gan, về gân. Nhờ ông mà ngày nay, người ta nghiên cứu được sức của thuốc một cách tinh xác, khoa học.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Gần đây, các bác sĩ tìm được sự quan trọng của các hạch trong cơ thể, của các chất sinh tố, phương pháp sang máu, và chế được những chất hóa học giết trùng, nuôi được những loài nấm trụ sinh. Nhờ vậy loài người có thêm những khí giới mạnh mẽ để chống với bệnh, nhưng đồng thời, văn minh cơ giới cũng làm cho chúng ta mắc thêm những bệnh mới mà bệnh nguy hiểm nhất là bệnh phóng xạ của bom nguyên tử, khinh khí.

g) Thám hiểm thế giới - Nhờ những tấn bộ của khoa học, loài người đã thám hiểm được hết các miền trên địa cầu. Mới trăm năm trước, già nửa thế giới còn là những nơi bí mật; ngày nay từ Bắc cực đến Nam cực, những đảo nhỏ tí trên Thái Bình Dương đến những khu rừng mênh mông ở châu Phi, châu Mĩ, chỗ nào cũng được thăm dò, được vẽ bản đồ. Livingstone, Stanley có công thám hiểm châu Phi. Đầu thế kỉ này, Peary, một người Huê Kì đã tới Bắc cực, và Amundsen, một người Na Uy đã tới Nam cực. Hiện nay các cường quốc đương tính khai thác Bắc cực và Nam cực.

5. Các nhà bác học thường là những người thiếu óc thực tế hoặc không muốn nghĩ đến thực tế chỉ cặm cụi tìm chân lí, tìm được là đủ mãn nguyện, công bố ngay cho thế giới biết, rồi lại tìm nữa, ít khi nghĩ cách áp dụng những tìm tòi đó vào thực tế để cải thiện đời sống loài người. Công việc này

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

được các nhà phát minh, các viên kĩ sư làm thay và họ đã gây nên một cuộc cách mạng kĩ nghệ, mở đầu cho một kỉ nguyên mới, kỉ nguyên máy móc.

Cách mạng chính trị khởi phát ở Pháp, còn cách mạng kĩ nghệ khởi phát ở Anh. Không phải chỉ tại Anh mới có nhiều nhà bác học, nhiều nhà phát minh, mà tại Anh có đủ điều kiện cho nền kĩ nghệ mới phát triển:

– Một khí hậu ôn hòa, không quá lạnh như nước Nga, quá nóng như Châu Phi.

– Nhiều thương cảng tốt, tàu lớn ra vô được.

– Nhiều than, sắt, tức những thứ cần thiết cho kĩ nghệ nặng.

– Nước có trật tự, được yên ổn không bị cách mạng và nội loạn như Pháp.

– Đủ vốn để lập những nhà máy lớn.

– Nhiều nhân công và thợ khéo tay.

– Nhiều thị trường lớn để tiêu thụ hóa phẩm.

Nhờ những hoàn cảnh thuận tiện ấy, kĩ nghệ Anh tiến rất mau, rồi Pháp, Đức, Hoa Kì tiến theo.

6. Dưới đây chúng tôi kể qua những máy quan trọng nhất đã làm thay đổi hẳn đời sống của nhân loại.

a) Máy chạy bằng hơi nước.

Từ lâu, người ta đã biết sức đẩy của hơi nước. Thế kỉ 17 đã thấy xuất hiện một cái bơm chạy bằng hơi nước.

Sau, một người pháp, Denis Papin chế được một toa xe do hơi nước đẩy và một thứ tàu có bánh xe. Khi ông cho tàu chạy thử, nghiệp hội các người chèo ghe phản đối, sợ dùng kiểu tàu ấy thị họ thất nghiệp, vì vậy phát minh của ông bị chính phủ cấm.



Xe lửa đầu tiên năm 1829

Cuối thế kỉ 18, James Watt cải thiện máy chạy bằng hơi nước, và đầu thế kỉ sau, Hoa Kì có những chiếc tàu đầu tiên chở hành khách.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Kế đó, xe lửa được một người Anh, Stephenson phát minh. Từ đó sự giao thông mỗi ngày một tấn phát.

b) Máy điện.

Những áp dụng của điện vào đời sống còn quan trọng hơn là hơi nước. Người Hoa Kì Morse chế tạo máy điện báo, một đường dây thép đầu tiên dựng ở Pháp năm 1845, và sáu năm sau, một đường dây thép ngầm dưới biển nối Anh với Pháp.

Edison chế đèn điện; nhờ những tìm tòi của Farâday ông ta chế được máy phát điện. Lần lần máy này thay những máy chạy bằng hơi nước.

c) Máy xe hơi.

Khoảng 1880, một thứ máy mới ra đời, không dùng hơi nước cũng không dùng sức điện mà dùng sức bành trướng của một hỗn hợp nổ. Máy đó được áp dụng ngay vào xe hơi. Gần đây những tuyếc bin được nghiên cứu để thay thế các máy nổ.

d) Máy bay

Năm 1897, một người Mĩ chế ra một kiểu máy, bay được nhưng chưa đủ sức chở người. Các nhà phát minh đua nhau tìm tòi, mười năm sau, máy bay đã hơi có ích trong sự giao thông; tới cuối đại chiến thứ nhất, đã bắt đầu có những phi cơ thám thính và oanh tạc.

e) Nguyên tử.

Rồi còn biết bao phát minh khác: máy chụp hình, máy hát, máy truyền thanh, máy truyền hình... Hiện nay chúng ta bước vào một kỉ nguyên mới nữa, kỉ nguyên nguyên tử. Nguyên tử lực sẽ được dùng thay điện, cũng như điện đã thay hơi nước.

Trong hai thế kỉ, khoa học đã đem lại cho ta biết bao tiện nghi. Chỉ xét về phương diện giao thông, ta cũng thấy sướng hơn tổ tiên nhiều: các cụ hồi xưa mất một tháng mới đi từ Thăng Long tới Huế, bây giờ ngồi xe hơi, chúng ta chỉ mất một ngày, nếu ngồi máy bay thì chỉ mất vài giờ. Muốn thông tin từ Hà Tiên về Gia Định, các cụ phải dùng ngựa, mau lắm là hai ngày; bây giờ không mất tới nửa phút: nhấc ống điện thoại lên là nghe thấy tiếng người thân ở chân trời rồi.

Nhưng đồng thời, thuật tàn phá cũng tiến rất mau, mau gấp trăm gấp nghìn thuật kiến thiết. Chỉ thả một trái bom nguyên tử là hàng vạn sinh linh phải lìa đời và công trình kiến thiết hàng thế kỉ tan tành trong nháy mắt!

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TÓM TẮT

1. Francois Bacon, Descartes đặt nền tảng cho phương pháp khoa học. Thế kỉ 19, Claude Bernard có công định rõ cách thức nhận xét, ức thuyết, thí nghiệm. Đó là nguyên nhân chính cho khoa học phát triển mạnh. Ngoài ra, còn những nguyên nhân phụ:

Người ta phát minh được nhiều máy móc và dụng cụ để nhận xét, thí nghiệm.

Nhờ sách báo và phương tiện giao thông dễ dàng, các nhà bác học dễ trao đổi tư tưởng với nhau.

– Sự phân công, sự chuyên môn giúp việc tìm tòi được nhiều kết quả.

– Đời sống thực tế và chiến tranh thúc đẩy phát minh.

2. Toán học thành môn căn bản cho nhiều môn khác. Nhờ môn đó mà thiên văn học và vật lí học tiến được những bước dài.

Về vật lí học, người ta nghiên cứu quang học, nhiệt động học, nhất là điện học, và hiện nay nguyên tử học. Fresnel, Carnot, Galvani, Volta, Curie, Einstein... là những nhà có công lớn với nhân loại.

Hóa học phát triển hơi chậm. Nhờ Lavoisier, Berthelot, người ta nghiên cứu vật chất, phân tích nhiều vật tổng hợp mà tạo thành nhiều vật khác đã có hoặc chưa có trong vũ trụ.

Thuyết biến hóa của Darwin mở một chân trời mới cho vạn vật học. Gần đây người ta bắt đầu nghiên cứu những luật di truyền.

Louis Pasteur là thủy tổ môn vi trùng học, Claude Bernard là người đầu tiên áp dụng phương pháp thí nghiệm vào sinh vật. Sự chế tạo được những chất hóa học giết trùng và tìm được những loài nấm trụ sinh đã giúp loài người có những khí giới mới để chống với bệnh.

Ngày nay nhờ những nhà thám hiểm chúng ta được biết rõ hết thảy các miền trên địa cầu, từ Nam cực tới Bắc cực.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

3. Khoa học phát đạt thì máy móc xuất hiện, gây một cuộc cách mạng kĩ nghệ và một kỉ nguyên mới, kỉ nguyên máy móc. Cuộc cách mạng đó khởi phát ở Anh rồi qua Pháp, Đức, Mĩ.

Đời sống của chúng ta đã thay đổi từ khi có những máy chạy bằng hơi nước, bằng điện, bằng hỗn hợp nổ. Máy bay và pin nguyên tử là những phát minh lớn nhất từ đầu thế kỉ này.

Nhưng đồng thời thuật tàn phá cũng tiến rất mau và chiến tranh thời nay tàn khốc gấp ngàn, gấp vạn lần chiến tranh thời trước.

downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG II

CÁCH MẠNG XÃ HỘI

1. Tình cảnh thợ thuyền giữa thế kỉ 19.

2. Thuyết kinh tế tự do.

3. Cuộc Nam, Bắc phân tranh ở Hoa Kì; chế độ nô lệ bị bãi bỏ ở Mĩ.

4. Các thuyết xã hội ở thế kỉ 19.

1. Cách mạng kĩ nghệ bắt đầu ở Anh rồi truyền qua Pháp. Tại Pháp sau cuộc cách mạng 1789, giai cấp địa chủ (phần đông là quí tộc và giáo sĩ) bị phá sản, đất ruộng phải bỏ hoang hoặc chia cho dân nghèo. Nhưng chẳng bao lâu, cách mạng kĩ nghệ giúp cho giai cấp phú hào nổi lên để thế họ.

Bọn phú hào ấy, nhờ kĩ nghệ và thương mãi mà mỗi ngày mỗi giàu thêm và một khi tiền đã đầy túi thì quyền cũng đầy tay, họ giữ hết những địa vị trọng yếu trong chính phủ, chỉ huy cả dư luận trên báo chí, sách vở.

Năm 1789, vì chung quyền lợi, họ liên kết với nông dân, thợ thuyền để lật đổ hai giai cấp trên; sáu chục năm sau, quyền lợi của họ tương phản với quyền lợi thợ thuyền, hai bên mỗi ngày một xa nhau, rút cục tách thành ra hai giai cấp: Giai cấp phú hào và giai cấp vô sản. Giai cấp sau chịu đủ nỗi đắng cay.

Đầu thế kỉ 19, nhiều máy mới xuất hiện. Những máy này rất đắt tiền, chỉ những người giàu lớn mới mua được. Nhờ máy, sức sản xuất tăng lên gấp bội[1], giá hóa vật hạ xuống; các nhà tiểu công nghệ không sao cạnh tranh nổi với các nhà máy, phải đóng cửa; thợ ở nhà quê phải bỏ nghề, bỏ làng ra thành thị làm công trong các xưởng. Dân số châu thành tăng lên, thực phẩm và nhà cửa hóa đắt đỏ, công việc thì lúc có lúc không[2], đời sống lao động hóa ra cơ cực.

(1) Năm 1830, người ta sản xuất được 6 tấn đường củ cải đỏ; 17 năm sau sản xuất được 52 tấn. Năm 1833, đào được 740.000 tấn quặng sắt; 14 năm sau, đào được 1.660.000 tấn.

(2) Mỗi khi người ta dùng một thứ máy mới thì thợ thuyền phải thất nghiệp một số lớn vì trước kia cần 100 thợ, nay có máy chỉ cần năm, mười người; phải đợi một thời gian họ mới kiếm được việc khác. Những lúc sản xuất quá nhiều, kinh tế khủng hoảng, số người thất nghiệp tăng lên ghê gớm.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Họ phải chui rúc trong các chòi tối tăm, chật hẹp ở ngoại ô, dậy từ 5 giờ sáng, đi bộ bốn, năm cây số tới xưởng, nhai vội mấy miếng bánh rồi làm việc. Tới trưa, họ được nghỉ một giờ hoặc giờ rưỡi để ăn tại xưởng, rồi tiếp tục làm cho tới 9 giờ tối, hấp tấp về nhà, ăn xong, lăn ra ngủ để ngày hôm sau lại tiếp tục cuộc đời như vậy. Tính ra một ngày, họ phải làm ít nhất là 13 giờ (nếu kể cả thời giờ đi, về thì tới 15, 16 giờ, mà tiền công chỉ đủ ăn, có khi thiếu, cho nên vợ và con cũng phải làm việc. Công đàn bà chỉ bằng phân nửa hoặc hai phần ba đàn ông, công trẻ em còn thấp hơn nữa. Những trẻ 5, 6 tuổi cũng phải làm 12 giờ một ngày, đàn bà sắp sanh cũng không được nghỉ, những lúc nhiều việc gấp thì phải làm tới nửa đêm.

Mà công việc thì chán làm sao! Suốt ngày chỉ làm vài cử động, như lắp con ốc, đóng nút ve, dán nhãn hiệu... mà không được nghỉ tay, vì máy có nghỉ đâu, máy đưa công việc lại cho họ làm hoài: nếu không làm, máy chạy đi mất, chủ sẽ biết liền và trừng trị.

Đau ốm phải nghỉ mà không được lãnh công, rủi ro bị tai nạn thì chịu tàn tật suốt đời. Rồi còn chế độ phạt, cúp tiền công nữa. Trong một xưởng dệt ở Pháp năm 1823, thợ mà mở cửa sổ cũng bị phạt; đốt đèn sớm quá, bị phạt; huýt sáo trong khi làm việc, bị phạt; tới trễ năm phút, bị phạt, đau mà không kiếm được người thay cũng bị phạt.

Nơi làm việc thì không có vệ sinh gì cả, ẩm thấp tối tăm, chật hẹp. Nhất là trong những xưởng dệt vải, hơi các chất hóa học bốc lên, bụi vải bay khắp, thợ ngày nào cũng phải hít đầy phổi những thứ đó, nên làm độ năm, mười năm, người yếu không sao tránh được bệnh lao phổi.

Tình cảnh thợ trong các mỏ than còn đáng thương hơn. Suốt ngày sống trong hang như loài chuột, công việc thì cực kì nặng nhọc tai nạn thì liền liền[1]. Khi tan sở, lên mặt đất, về tới nhà, người nào người ấy chân tay rã rượi, ăn không biết ngon, phải uống rượu cho say để lăn ra ngủ mà quên hết mọi sự tủi nhục, lo lắng. Có nhiều gia đình chồng nghiện rượu, vợ nghiện rượu, con cái mới tám, chín tuổi đầu cũng tập tành hút thuốc lá. Thực là cả một cảnh địa ngục ở cõi trần. Còn đâu cái thời vợ nuôi con heo, con gà, trồng luống khoai luống cải: chồng đóng cái bàn cái ghế, đập cái búa, con dao; cùng nhau vui vẻ sống giữa cảnh thiên nhiên, tiền có khi thiếu, nhưng thức ăn thì lành và bổ, không khí thì thơm tho và trong sạch.

(1) Nên đọc các tác phẩm của Pirre Hamp.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

2. Các nhà cầm quyền tất nhiên rõ tình cảnh ấy của thợ thuyền. Một số người cũng nhận là bất công, nhưng vì tư lợi, nhắm mắt bỏ qua; một số người khác lại cho như vậy là chí công, vì tin thuyết kinh tế tự do.

Theo thuyết này, sự tự do cạnh tranh là yếu tố thăng bằng trong xã hội và là động cơ của sự tiến hóa; chính phủ chỉ nên can thiệp để duy trì trật tự chung, còn phải để mặc cá nhân nỗ lực sáng kiến, kinh doanh. Nếu chính phủ bắt chủ nhân phải định một số lương cực thiểu, một số giờ làm việc cực đa, thì phạm đến quyền tự do con người mà cách mạng đã nêu lên trong bản tuyên ngôn nhân quyền. Turgot và Adam Smith đều nói: "Để cho thiên hạ làm gì thì làm và mọi sự đâu vào đấy cả". Như vậy nghĩa là chủ tha hồ bóc lột người làm công, kẻ mạnh tha hồ bóc lột kẻ yếu.

3. Bị bóc lột, dân nghèo phải phản kháng, năm 1848, nổi loạn ở Pháp như ta đã biết trong phần nhất. Cách mạng lan qua Trung Âu, Nam Âu (tại hai nơi này, hình thức hơi khác, phong trào có tính cách quốc gia hơn là xã hội, vì công việc thống nhất quốc gia gấp nhất), rồi qua Mĩ.

Tại Mĩ, chế độ nô lệ, do người Y Pha Nho đem vào, đã phát triển mạnh mẽ. Mới đầu, họ dùng mọi da đỏ (tức là thổ dân châu Mĩ) để cày ruộng, trồng bông, đào mỏ. Mọi da đỏ làm việc không đắc lực, người Y Pha Nho mới chở Mọi da đen ở châu Phi tới. Bọn Mọi này bị hành hạ tàn nhẫn, làm chấn động dư luận ở châu Âu. Một phong trào phản chế độ nô lệ nổi lên; tại Anh, Pháp, Bồ Đào Nha, Hòa Lan, Nga, người ta đòi giải phóng nô lệ.

Phong trào lan tới Hoa Kì, gặp một sức phản động mãnh liệt gây cuộc nội chiến giữa Nam, Bắc. Phương Bắc muốn cho người da đen được tự do như người da trắng; phương Nam không chịu, vì như vậy thì không bóc lột được người da đen trong việc trồng bông được nữa, sức sản xuất bông sẽ kém, nguồn lợi lớn nhất trong xứ sẽ giảm.

Thế là Nam, Bắc chia rẽ. Năm 1860, ông Abraham Lincoln được bầu làm Tổng thống Hoa Kì; ông hăng hái binh vực người da đen và chống chính sách phương Nam. Các tiểu quốc phương Nam tuyên bố tách ra, ông tuyên chiến với họ. Nội chiến kéo dài bốn năm, Bắc mới đầu thua, sau thắng; nô lệ được giải phóng.

4. Người da đen ở Mĩ đã được tự do mà người da trắng ở Âu vẫn còn bị áp bức. "Sống đối với họ cũng vẫn là khỏi chết" cũng vẫn là chui rúc trong các hang cùng và ngõ hẻm, những căn nhà tối tăm, hôi hám; cũng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

vẫn là chịu lạnh, không thuốc lúc đau ốm, chịu những ngọn roi của chủ đập lên lưng, lên đầu.

Một số người thấy tình cảnh đó, cho chính sách kinh tế tự do không còn hợp thời dựng nên những thuyết xã hội để giảm bớt sự bất bình đẳng giữa chủ nhân và kẻ làm công, hầu nâng cao đời sống thợ thuyền. Họ viết báo, viết sách, đề nghị những luật lao động rồi vận động cho những luật đó được biểu quyết, thực hành.

Nhờ họ mà số giờ làm việc mỗi ngày của thợ thuyền được hạ lần xuống từ 13 đến 10 rồi ngày nay là 8; nhờ họ mà con cái thợ thuyền được đi học, khỏi phải suy nhược, héo hắt trong các xưởng, các mỏ; nhờ họ mà công nhân được quyền lập nghiệp đoàn, quyền bãi công, được trả lương khi đau yếu, được bồi thường khi bị tai nạn, được tiền phụ cấp vợ con.

Những nhà có tư tưởng xã hội ấy là Robert Owen, Saint Simon, Louis Blanc, Fourier...

Robert Owen, người Anh, làm chủ nhiều nhà máy sợi, có lòng nhân đạo, lập một đoàn thể xã hội, trong đó thợ được đối đãi rất công bằng.

Saint Simon người Pháp, không muốn thấy cảnh người bóc lột người, đề nghị lập một chính phủ kĩ nghệ mà người chỉ huy là các nhà bác học, các nhà kĩ thuật, như vậy bọn con buôn khỏi làm giàu trên đầu trên cổ kẻ nghèo.

Fourier, cũng người Pháp, hô hào thợ thuyền đoàn kết, hợp tác với nhau, chứ đừng trông ở chính phủ; ông lập những tổ chức trong đó hàng ngàn thợ làm chung, sống chung.

Louis Blanc (Lu-i Blăng) đòi chính phủ Pháp lập những xưởng cho thợ thất nghiệp vào làm và đề nghị, tại các xí nghiệp, thợ được chia lời với chủ.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TÓM TẮT

1. Đời sống thợ thuyền giữa thế kỉ 19 rất đáng thương: họ phải làm việc ít nhất một ngày 13 giờ (trẻ em 5-6 tuổi cũng phải làm 12 giờ) mà tiền công chỉ đủ cho khỏi chết. Đau ốm mà nghỉ việc thì không được lãnh công, rủi ro bị tai nạn thì phải chịu, hơi trái lệnh chủ là bị cúp lương. Nơi làm việc thì thiếu vệ sinh mà nạn thất nghiệp lúc nào cũng có thể xảy ra được.

2. Các nhà cầm quyền vì theo thuyết kinh tế tự do cạnh tranh là yếu tố thăng bằng trong xã hội và là động cơ của sự tiến hóa, nên không can thiệp, và chủ được tha hồ bóc lột người làm công.

3. Bị bóc lột, dân nghèo phản kháng, năm 1848 nổi loạn ở Pháp. Phong trào lan qua Trung Âu, Nam Âu rồi qua Mĩ, gây cuộc Nam - Bắc phân tranh ở Hoa Kì mà nguyên nhân là phương Bắc muốn giải phóng mọi da đen, phương Nam không chịu, đòi tách ra. Nhờ Abraham Lincoln kiên nhẫn và khéo điều khiển, phương Bắc thắng và chế độ nô lệ bị bãi bỏ ở Mĩ.

4. Tại châu Âu, nhờ những vận động xã hội của một số triết gia, kinh tế gia như Robert Owen, Saint Simon, Louis Blanc, Fourier... mà thợ thuyền lần lần được đối đãi một cách khả quan hơn: số giờ làm việc mỗi ngày rút đi, trẻ em được đi học, công nhân được quyền lập nghiệp đoàn, quyền bãi công, được trả công khi đau yếu, được tiền phụ cấp vợ con.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG III

CHÍNH SÁCH ĐẾ QUỐC BÀNH TRƯỚNG

1. Chính sách đế quốc ở thế kỉ 17.
2. Từ 1870, chính sách đế quốc bành trướng rất mạnh.
3. Chỉ trong vài chục năm, châu Phi thành thuộc địa Châu Âu.
4. Châu Âu xâm chiếm châu Á.
a) Ấn Độ.
b) Miến Điện.
c) Đông Dương.
5. Thái Bình Dương - Phi Luật Tân.
6. Kết quả của chính sách đế quốc.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

1. Cách mạng kĩ nghệ còn một kết quả vô cùng quan trọng nữa là làm cho chính sách đế quốc bành trướng, do đó sinh ra biết bao cuộc đàn áp, bóc lột ghê tởm ở các thuộc địa và biết bao cuộc cách mạng đẫm máu chống đế quốc xâm lăng.

Khi một quốc gia gồm nhiều miền (ở xa nhau hay gần nhau, điều đó không quan trọng) và nhiều dân tộc thì quốc gia đó gọi là một đế quốc mà người cầm đầu quốc gia đó, nếu là một ông vua thì gọi là Hoàng Đế.

Từ thời Thượng cổ, thế giới đã có nhiều đế quốc, như đế quốc La Mã, đế quốc Trung Hoa đời Tần, Hán...

Thế kỉ 17, sau khi Kha Luân Bố tìm được châu Mĩ và nhất là sau khi người ta kiếm được những mỏ vàng ở Pérou, phong trào đi chiếm thuộc địa phát triển mạnh mẽ. Các nước như Y Pha Nho, Bồ Đào Nha, Hòa Lan, Anh đua nhau thu cho được nhiều vàng, bạc vì họ tin rằng hai kim thuộc đó làm cho nước giàu mà nước đã giàu thì tất nhiên phải mạnh.

Muốn có vàng thì không ngoài hai cách này: đào mỏ và buôn bán. Muốn có nhiều mỏ, phải đi chiếm đất, muốn buôn bán phải có hóa phẩm,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nghĩa là kĩ nghệ phải phát triển, lại phải có thị trường. Do đó, nước nào cũng dùng chính sách: trong nước thì khuyến khích kĩ nghệ, ngoài nước thì kiếm thuộc địa.

Chính sách xâm lăng để kiếm thuộc địa không gây hạnh phúc cho ai cả, trừ một bọn con buôn: dân thuộc địa bị hành hạ, tàn sát mà dân chánh quốc phải đi lính để bảo vệ đế quốc chống với thổ dân, nhất là với các đế quốc khác.

2. Vì lẽ đó, có một thời - cuối thế kỉ 18 - nhiều nước đã chán thuộc địa. Chẳng hạn Pháp, xung đột với Anh, mất Ấn Độ và Gia Nã Đại, sinh nản chí; Y Pha Nho, Bồ Đào Nha và Hòa Lan đã có nhiều thuộc địa quá, giữ gìn không xuể, cũng không muốn kiếm thêm; chính Anh cũng ngờ rằng thuộc địa không có lợi khi thấy kết quả những phong trào cách mạng ở Bắc Mĩ và Nam Mĩ.

Nhưng từ 1870, phong trào đế quốc hưng khởi mạnh mẽ vô cùng. Có hai nguyên nhân: chính trị và kinh tế.

Về chính trị, Đức và Ý đã thống nhất, muốn kiếm thêm đất đai. Pháp sau chiến tranh với Phổ, phải cắt nhường Phổ hai tỉnh Alsace, Lorraine, cũng cố ý chiếm thuộc địa để bù lại. Anh mà lòng tham vô biên, nhất định không chịu cho nước nào hơn mình, hăng hái vượt Pháp trong chính sách đế quốc.

Nguyên nhân về kinh tế còn quan trọng hơn. Do cuộc cách mạng kĩ nghệ, hóa phẩm ở các nước Pháp, Anh, Đức sản xuất quá dư, bán lẫn cho nhau không được bao nhiêu, phải bán ra ngoài châu Âu, nghĩa là phải chiếm thuộc địa. Lại thêm, kĩ nghệ mới cần nhiều nguyên liệu như sắt, đồng, chì... và nhiên liệu như than đá, dầu lửa; nên vấn đề chiếm thuộc địa càng hóa cấp bách. Sau cùng dân số ở vài nước (Đức, sau này là Nhật) tăng lên mau quá, phải có đất mới để di dân. Thành thử, thuộc địa không phải chỉ là một thị trường mà còn là một đất thực dân và chính sách xâm lăng, bóc lột các dân bản xứ được thi hành một cách triệt để. Chỉ trong nửa thế kỉ các cường quốc châu Âu chinh phục khắp thế giới, trước hết là Phi, rồi tới Á sau cùng các đảo còn sót trên Thái Bình Dương.

3. Đầu thế kỉ 19, châu Phi còn gần như hoàn toàn bí mật. Vì rừng già rậm quá, khí hậu nóng quá, sa mạc rộng quá, người Âu chưa dám vào sâu, chỉ mới biết một dải nằm theo Địa Trung Hải tức Maroc, Algérie, Tunisie, Lybie, Ai Cập và vài điểm trên bờ Đại Tây Dương.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Các nhà chính trị, các nhà doanh nghiệp còn do dự, chưa muốn tiến vô nội địa châu đó, thì một số nhà truyền giáo hoặc bác học, nặng lòng hi sinh cho tôn giáo, khoa học, cả gan len lỏi vào những miền hoang vu nhất. Năm 1840, Livingstone tới châu Phi để nghiên cứu y học, thám hiểm cả một miền mênh mông từ Congo tới Hảo Vọng Giác. Pháp, Đức cũng sai người thám hiểm. Lần lần người ta biết châu Phi hơn, vẽ được những bản đồ sơ sài của từng miền rồi các cường quốc cứ việc chỉ trên bản đồ mà cùng nhau chia đất. Chẳng hạn Anh bàn với Pháp lấy con sông này, dãy núi nọ làm ranh giới, Pháp thỏa thuận; hai bên bèn đem lính vào chiếm đóng lập đồn lập lũy; thổ dân có phản kháng thì bắn vài loạt súng, thổ dân chưa thấy súng nổ bao giờ, tưởng là sấm sét, chạy tán loạn, thế là mỗi chính phủ đã làm chủ một thuộc địa rộng gấp năm gấp mười nước của mình.

Có khi họ tặng quà cho các tù trưởng da đen hoặc một cây dù vải hoặc một chuỗi thủy tinh để đổi lấy cả một khu đồng một dòng sông; rồi áp dụng chính sách chia để trị; họ dùng dân bản xứ để diệt dân bản xứ.

Vì vậy, châu Phi bị chia xẻ rất mau, trừ một vài nơi như Ai Cập, Ai Cập, đầu thế kỉ 19, là một tỉnh tự trị thuộc quyền Thổ Nhĩ Kì, năm 1869, kinh Suez đào xong (do công trình của một người Pháp: Ferdinand de Lesseps, địa vị của Ai Cập bỗng trở nên vô cùng quan trọng trên đường từ Âu qua đông Á. Anh và Pháp tranh nhau quyền lợi ở xứ đó, đều đòi được kiểm soát kinh Sues. Người Ai Cập bất bình, giết vài người Anh, Pháp. Anh nắm ngay cơ hội, mới đầu tuyên bố tạm chiếm đóng Ai Cập để lập lại trật tự rồi thì chiếm luôn. Pháp thấy Anh phỗng tay trên, cự nự: Anh khôn ngoan, tươi cười bảo Pháp: Cần gì phải tranh nhau. Đất đai còn thiếu gì đó. Bác cứ tự do xâm chiếm Maroc đi, tôi sẽ không phản kháng đâu. Thế là Ai Cập rồi miền Soudan thành một xứ bảo hộ của Anh. Nhưng khi đã có hai anh ăn cướp thông lưng với nhau thì luôn luôn có thêm một anh thứ ba nữa nhảy vào đòi chia phần; Đức không chịu cho Pháp chiếm Maroc, muốn phá đám. Anh, Pháp lại phải đấu dịu, để cho Đức trọn quyền chiếm xứ Congo[1].

Rồi Pháp theo chính sách Anh, đem quân vào chiếm Tunisie, cũng nói là để dẹp quân phiến loạn. Ý học hặc, nhưng thế yếu, đành nuốt nước miếng và nén hận, chờ một cơ hội khác.

(1) Coi thêm ở chương sau, đoạn 3.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tới đầu thế kỉ 20, Anh đã chiếm được Ai Cập, Soudan, Nigeria, Nam Phi; Pháp làm chủ Algérie, Tunisie, Maroc, Soudan tây, Sahara Congo, Tchad và đảo Madagascar. Ý chiếm Ethiopie không được (sau chiến tranh 1914-1918 mới nuốt trôi xứ đó) giành Tripoli và Somali. Đức giựt Cameroun Togo và vài miếng ở Đông Phi, Tây Nam Phi. Những nước khác như Bỉ, Y Pha Nho, Bồ Đào Nha... đều có phần hết.

4. Chính sách đế quốc phát triển ở châu Phi dễ dàng bao nhiêu thì gặp nhiều phản động ở châu Á bấy nhiêu.

Phần đông các nước ở châu Á đã văn minh, có tổ chức hoàn bị, có quân đội hùng cường; châu Âu không thể đem cây dù, chuỗi hột mà dụ dỗ họ, cũng không dễ gì chiếm thành phá lũy của họ, phải áp dụng một chính sách khác và phải đổ máu nhiều.

Nhân có một số nhà tu hành đi truyền giáo người ta cho con buôn đi theo, cuối cùng là quân lính, người ta nhã nhặn dâng quốc thư xin cho các cố đạo vào truyền bá đạo Da Tô, một đạo chí nhân, coi người trong bốn bể là anh em; rồi người ta yêu cầu được thông thương. Giáo lí đạo Da Tô tất có điểm trái với phong tục bổn xứ, và con buôn nào mà chẳng muốn thủ lợi cho nhiều nên đâu đâu cũng xảy ra những chuyện xích mích mà kết quả là nhiều nước phương Đông cấm đạo và bế quan tỏa cảng.

Phương Tây tất nhiên không chịu lùi. Họ tuyên bố rằng Thượng Đế cho họ được văn minh sớm thì thiên chức của họ là phải khai hóa các dân tộc dã man (họ có tin thật như vậy không nhỉ?). Nhất là của trời không được bỏ phí, người da vàng và da đen có nhiều phú nguyên mà không biết khai thác thì phải để họ vào nước khai thác giùm cho. Chống cự với họ tức là chống cự với Thượng Đế.

Và họ đem tàu chiến lại, nhả đạn lên bờ rồi cho quân đổ bộ. Giáo mác gươm đao chống sao nổi thần công, đại bác, dân bổn xứ thua. Thua thì thua nhưng vẫn không phục, vẫn ngấm ngầm vận động để quật cường, tin chắc không sớm thì muộn sẽ đuổi hết người da trắng ra khỏi châu Á.

Trong phần sau chúng tôi sẽ xét sự xung đột giữa Âu Mĩ vớ Trung Hoa, Nhật Bản; ở đây chỉ xin được thuật sự chiếm cứ các nước khác ở châu Á và Thái Bình Dương.

a) Trước hết là Ấn Độ.

Đọc cuốn "*Thời Cận Đại*", chúng ta còn nhớ không phải chính phủ Anh, cũng không phải dân chúng Anh, mà chỉ là một người phiêu lưu giáo

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

quyệt, tức công ti Ấn, đã dùng chính sách tằm ăn dâu mà lần lần chiếm trọn Ấn Độ, một xứ dân đông gần gấp mười nước Anh hồi đó.

Đầu thế kỉ 18, muốn bảo vệ quyền lợi ở Ấn, công ti ấy phải tổ chức quân đội. Vừa dùng võ lực vừa dùng ngoại giao, công ti dồn được người Pháp vào năm thành phố: Pondichéry Chandernagor, Yanaon, Karikal, Mahe rồi cướp hết quyền của vua Ấn, bắt dân Ấn đi lính, đóng thuế cho họ, tự ý gởi đại sứ qua các nước khác ở châu Á, y như một chính phủ mạnh mẽ vậy. Công ti chỉ có liên lạc tinh thần với chính phủ Anh, chứ không chịu mệnh lệnh của Anh Hoàng.

Năm 1857, do sự vụng về của quản nhân Anh mà lính Ấn nổi loạn. Nguyên nhân là người Ấn theo đạo Bà la môn, thờ bò làm thần mà người Anh lại vô ý đưa cho lính Ấn những gấp đạn thoa mỡ bò, lính Ấn nghĩ vậy là có ý nhục mạ họ, quay súng lại bắn người Anh. Sau hai năm tàn sát ghê gớm, loạn mới dẹp được. Vì có biến cố đó, chính phủ Anh tước quyền của công ti và Ấn Độ thành một thuộc địa của Anh Hoàng Victoria, quyền cai trị giao cho một Phó vương người Anh.

Chính sách của Anh là dùng người Ấn trị người Ấn, họ xúi giục người Ấn theo đạo Hồi chống người Ấn theo đạo Bà là môn, nay khen thưởng tiểu vương này, mai vỗ về tiểu vương khác (hồi đó Ấn chia làm trên 600 tiểu quốc) cho họ ghen tị nhau mà tranh nhau trung thành với Anh hoàng. Nhờ thủ đoạn ấy và nhờ khí giới tối tân mà một nhóm người Anh giữ được một thuộc địa trên 300 triệu dân.

Ấn Độ là thuộc địa qui nhất của Anh, muốn bảo vệ nó, Anh chiếm luôn những xứ ở chung quanh. Ở phía Tây họ đụng đầu với Nga, không lấn được A Phú Hãn, nhưng cũng nuốt được Béloutchistan. Sau chiến tranh 1914-1918, họ chiếm được Irak và Palestine.

Ở phía Bắc, ảnh hưởng của Anh vào tới Tây Tạng; ở phía đông, Miến Điện thành thuộc địa của họ.

Tây Tạng là một nước chư hầu của Trung Hoa dân cư ít, đất quanh năm tuyết phủ, không trồng trọt gì, quyền trong tay một vị Phật sống và các hòa thượng.

Chiếm được Tây Tạng không có lợi gì mấy, nhưng Anh không muốn cho một cường quốc nào đặt cơ sở ở đó mà dòm ngó Ấn Độ của họ được; họ vận động và như trong một chương sau ta sẽ rõ, bắt Trung Hoa chia Tây Tạng làm hai miền, một miền được tự trị để họ bành trướng thế lực tại đó.

Miến Điện cũng thần phục Trung Hoa từ lâu, cũng theo đạo Phật. Dân

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Miến thượng võ, mới đầu họp thành nhiều tiểu quốc xung đột với nhau; dần dần họ nam tiến như người Việt chúng ta, và đến thế kỉ 17 thì tới Ấn Độ Dương, sau nhiều lần chiến đấu với người Xiêm và người Pégouan.

Thế kỉ sau, người Anh đặt chân lên Miến, người Pháp nối gót. Anh tìm cách loại Pháp ra.

Năm 1824, công ti Anh xung đột với Miến. Miến thua, phải cắt đất. Năm 1852, Miến lại thua một trận nữa, lại phải cắt đất.

Ít lâu sau, các cường quốc châu Âu tìm đường vô Vân Nam ở miền Nam Trung Hoa để thông thương. Pháp thám hiểm sông Cửu Long và sông Nhị, Anh thám hiểm sông Iraouaddy. Pháp có dã tâm thôn tính Bắc Việt thì Anh cũng có dã tâm thôn tính Miến. Một nhân viên trong đoàn thám hiểm Anh bị thổ dân giết. Anh tìm cách gây hấn, Miến phải chịu nhún, nhưng liên kết ngầm với Pháp để Anh phải nể mặt, cho Pháp lập ngân hàng, khai mỏ, đặt đường sắt. Anh bất bình, đem binh thuyền vào Mandalay bắt vua Miến, Miến cầu cứu với nhà Thanh, vua Thanh chỉ kháng nghị miệng, không kết quả gì. Còn Pháp thì đương lo chiếm Việt Nam, không đủ sức để can thiệp. Rút cuộc Miến thành thuộc địa của Anh.

c) Pháp sau khi bị Anh hất ở Ấn Độ, càng nóng lòng muốn chiếm một vài miền khác ở châu Á để vớt lại, bèn chú ý đến Việt Nam.

Từ thế kỉ 17, người Âu đã sang buôn bán ở nước ta. Trước hết, người Bồ Đào Nha mở thương điếm ở Hội An, thuộc tỉnh Quảng Nam, đồng thời người Hòa Lan cũng mở thương điếm ở Phố Hiến (Hưng Yên). Người Bồ Đào Nha giúp khí giới cho chúa Trịnh, người Hòa Lan giúp khí giới cho chúa Nguyễn.

Sau, Anh và Pháp theo gót, xin vào buôn bán. Lúc đó, đã có một số giáo sĩ vào truyền đạo Da Tô, khi thì được lưu thông dễ dàng khi thì không. Tóm lại, ảnh hưởng của người Âu chưa có gì.

Cuối thế kỉ thứ 18, Nguyễn Ánh thua Tây Sơn, nhân quen một người Pháp làm giám mục đạo Da Tô, tên là Bá Đa Lộc (Pierre Pigneau de Béhaine), bèn nhờ Bá Đa Lộc xin chính phủ Pháp giúp khí giới, binh lính để diệt Tây Sơn. Bá Đa Lộc vui vẻ nhận lời, Nguyễn Ánh, giao Hoàng tử Cảnh và quốc ấn cho Bá Đa Lộc để làm tin.

Năm 1787, Bá Đa Lộc vào yết kiến vua Louis XVI. Pháp đương gặp lúc quốc khố rỗng không, chẳng giúp được gì cả. Bá Đa Lộc phải xuất tiền mua khí giới và mộ lính chở sang Việt Nam vừa lúc cách mạng 1789 nổ ở Pháp.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Từ đó, thế lực Nguyễn Ánh mạnh lên; khi thắng được Tây Sơn, thống nhất quốc gia, lên ngôi vua, ông không quên ơn người Pháp, đối với họ có biệt nhãn, cho họ tự do buôn bán và truyền đạo.

Trong đời Minh Mạng, sự giao thiệp Việt Pháp có phần nhạt nhẽo, tới đời Tự Đức thì hai bên hóa ra thù hằn nhau. Nguyên nhân là Pháp muốn chiếm nước ta. Tự Đức hiểu dã tâm đó, ra lệnh cấm đạo.

Năm 1858, dưới triều Nã Phá Luân đệ tam, liên quân Pháp Y Pha Nho tấn công Đà Nẵng rồi Gia Định. Năm 1862, triều đình phải cắt cho Pháp ba tỉnh miền Đông Nam Kì, năm 1867, mất luôn ba tỉnh miền Tây nữa. Cao Miên trước vẫn thần phục ta, lúc đó bị Xiêm quấy nhiễu. Pháp can thiệp, ép Xiêm phải để Pháp bảo hộ Cao Miên.

Năm 1870, (triều Tự Đức) Pháp phải cắt hai tỉnh Alsace và Lorraine cho Phổ, càng nóng lòng muốn kiếm thêm thuộc địa để bù lại, tỏ thái độ xâm lăng rõ ràng, gởi quân đội viễn chinh qua với mật lệnh: "Bắc Việt tiếp giáp với những tỉnh tây nam Trung Hoa, ta nên chiếm giữ lấy để sự cai trị ở Viễn Đông được chắc chắn". Năm 1873, Pháp tấn công Bắc Việt, thành Hà Nội thất thủ, nhưng quân Pháp vẫn chưa hoàn toàn thắng thế. Năm 1883, Pháp lại tấn công Bắc Việt một lần nữa, chiếm Hà Nội rồi vô chiếm luôn Thuận An. Năm sau, nhà Nguyễn kí một hiệp ước chịu để nước Pháp bảo hộ và chủ trương việc ngoại giao.

Muốn bắt nhà Thanh nhận chủ quyền của mình ở Việt Nam, Pháp tuyên chiến với Trung Hoa và thắng nhiều trận trên biển (Phúc Châu và Đài Loan) và trên bộ (Tuyên Quang).

Việt Nam đã bị chiếm thì Lào cũng phải nhận số phận ấy. Từ đó, Pháp làm chủ bán đảo Đông dương, Anh làm chủ Ấn và Miến. Xiêm, nhờ địa vị trải độn giữa hai thế lực ấy mà giữ được chủ quyền, một thứ chủ quyền hữu danh vô thực.

Nhân tiện, ta cũng nên biết ít hàng về lịch sử ba nước láng giềng của ta là Xiêm, Cao Miên và Lào.

Người Xiêm thuộc giống Thái ở tây nam Trung Hoa tiến xuống, tới thế kỉ 6 sau TC đuổi được người Cao Miên về phía Biển rồi chiếm bán đảo Mã Lai. Trong cuộc Nam tiến ấy, kinh đô Xiêm lần lần chuyển xuống Nam.

Thế kỉ 14, Xiêm rất mạnh, chiếm kinh đô Angkor (Đế Thiên) của Cao Miên, có lẽ đem quân tới cả đảo Java và thường xung đột với Miến Điện. Hai thế kỉ sau Xiêm làm chủ một khu rộng gồm Cao Miên, Lào và Miến

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Điện. Tới thế kỉ 18, Miến quật cường, lấn Xiêm nhưng một đại tướng Xiêm dòng dõi Trung Hoa giải nguy được, định đô ở Vọng Các, (1772) và lên ngôi vua. Ông tàn ác quá, một thủ hạ của ông giết ông, chiếm ngôi (1782) tức vua Phaya Chakri. Ông là thủy tổ dòng vua ngày nay. Đối với Trung Hoa, Xiêm vẫn thần phục từ đời Minh.

Người Bồ Đào Nha tới Xiêm từ thế kỉ 19, rồi tới người Hòa Lan, người Anh. Năm 1959, một người Hi Lạp được vua Xiêm phong chức, khuyên vua Xiêm giao thiệp với Pháp (triều vua Louis XVI). Từ năm 1850, Xiêm mở cửa đón các người Âu, tuy độc lập mà về ngoại giao và kinh tế thường chịu ảnh hưởng của Anh hoặc Pháp.

Các nhà khảo cổ chưa tìm được nguồn gốc dân tộc Cao Miên. Thế kỉ thứ ba sau TC, dân tộc có lẽ còn dã man và do một người Ấn Độ theo đạo Bà La Môn cai trị.

Cuối thế kỉ thứ 5, Cao Miên bắt đầu giao thiệp với Trung Hoa, có lần cầu viện Trung Hoa để chống lại người Chàm.

Đầu thế kỉ thứ 8, nước chia làm hai, yếu đi, bị dân tộc Java chiếm trong một thời gian, sau mạnh lần lần được và trải qua một thời rất thịnh từ thế kỉ thứ 9 đến thế kỉ 12. Trong ba thế kỉ ấy các vua Cao Miên định đô ở Đế Thiên (Angkor) và bắt dân xây cất những đền đài vĩ đại ở Đế Thiên, Đế Thích, một trong những kì quan của vũ trụ.

Cuối thế kỉ XII, Cao Miên và Chàm thường xung đột nhau, sau cùng Cao Miên thắng; nhưng qua thế kỉ sau, dân nghèo nước yếu vì những công trình kiến trúc Đế Thiên Đế Thích quá hao tốn, Cao Miên bị người Xiêm lấn đất, kinh đô phải dời xuống Oudong và văn minh Cao Miên suy dần.

Trong thế kỉ 17, chúa Nguyễn nước ta giao hảo với Cao Miên giúp Cao Miên đuổi người Xiêm; từ đó đất đai bị ta lấn mỗi ngày một ít, xứ đó thành một nước chư hầu của Xiêm và của Việt Nam cho tới khi người Pháp dẹp được nước ta và đặt nền bảo hộ ở Cao Miên (năm 1863, dưới thời đại vua Norodom). Kinh đô dời xuống Nam Vang hiện nay.

Hai ngàn năm trước TC, giống Thái từ Vân Nam (Trung Quốc) chia làm hai nhánh theo sông Cửu Long và sông Hồng Hà tiến xuống phía Nam. Nhánh đông định cư ở miền Sơn La, Lai Châu (Bắc Việt), còn nhánh tây lập nghiệp trên bờ sông Cửu Long và thành người Lào.

Trước thế kỉ 14 sau TC lịch sử Lào không được chép rõ. Lúc đó nước Lào có tên là Lan Xang và kinh đô ở Xiêng Thông.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Vua Fa Ngoun (1353-1373) có công thống nhất quốc gia sau khi chiếm được Luang Prabang Vientiane, và giao hảo với nhà Trần bên ta. Vua nối ngôi có công tổ chức lại binh đội và chính trị, Lào mạnh lên một thời. Qua thế kỉ sau Lào xung đột với Việt, thua; thế kỉ 16 lại thua Miến Điện, bị nội thuộc Miến.

Năm 1700, Lào bị chia thành hai xứ Luang Prabang và Vientiane, non 80 năm sau mới thống nhất được nhưng từ đó trở đi lúc thì bị Xiêm lấn, lúc thì xung đột với Miến, với Việt, sau cùng bị Pháp chiếm làm thuộc địa (1893).

5. Magellan lần đầu tiên đi từ cực Nam châu Mĩ tới Phi Luật Tân, không gặp cơn dông tố nào, thấy mặt biển luôn luôn phẳng lặng, nên đặt tên cho đại dương nằm giữa Á và Mĩ là Thái Bình Dương.

Thực ra, nó cũng chẳng "thái bình" gì hơn các đại dương khác; gặp lúc gió mùa, sóng nó cũng cao ngất trời và trong một thế kỉ nay, nó đã bao lần làm chiến trường cho các cường quốc trên thế giới.

Trong các đại dương, nó rộng nhất, mà cũng có nhiều đảo nhất, từ đảo Úc lớn đến nỗi người ta phải gọi là một châu, tới những đảo san hô nhỏ xíu, cong cong như vòng cung, xanh mướt những dừa, giữa một làn nước trong veo, rực rỡ đủ màu.

Châu Úc và Tân Tây Lan do người Hòa Lan tìm được, nhưng sau thành thuộc địa Anh, nay được tự trị trong Liên hiệp Anh.

Hoa Kì chiếm Phi Luật Tân, Hạ Uy Di (Hawai) và Samoa.

Phi Luật Tân là thuộc địa đầu tiên của người Âu tại Đông Á. Tên Pháp là Philippines, nghĩa là những đảo của vua Philippe nước Y Pha Nho. Người Y Pha Nho chiếm quần đảo đó từ 1527. Thổ dân thuộc giống Mã Lai, lần lần theo đạo Da Tô rất nhiều.

Vì chính sách tàn bạo của Y, Phi luôn luôn nổi dậy chống lại. Năm 1896 có một cuộc bạo động lớn nhất do Emilio Aguinaldo cầm đầu. Chính phủ Y đàn áp ghê gớm, nhưng rồi cũng phải hứa sửa đổi chính sách, cho người Phi được làm việc trong các công sở. Aguinaldo bèn cãi chiến, nhận một số tiền lớn của Y Pha Nho rồi qua Hương Cảng kiều cư. Aguinaldo đi rồi, Y Pha Nho nuốt lời hứa, người Phi giận lắm.

Lúc đó, Hoa Kì và Y Pha Nho đương xung đột nhau về đảo Cuba.

Nguyên do là Hoa Kì theo chính sách của Monroe không can thiệp vào việc Âu châu mà cũng không để Âu châu can thiệp vào việc Mĩ châu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Monroe còn nói thẳng với các chính khách Au rằng đừng nên coi châu Mĩ là đất thực dân của Âu nữa[1].

Vì vậy, khi dân đảo Cuba đòi Y Pha Nho trả lại độc lập, Y không chịu, Hoa Kì can thiệp liền, tấn công Y Pha Nho ở Cuba và Phi Luật Tân.

Tại Phi, Hoa Kì đem tàu chiến lại phong tỏa Manille, nhiều tàu Y Pha Nho bị đánh chìm. Aguinaldo thừa cơ, giao thiệp với Hoa Kì, trở về xứ giúp Hoa Kì, mong rằng Hoa Kì sẽ cho nước mình độc lập, không ngờ, thắng rồi, Hoa Kì chiếm Phi Luật Tân làm thuộc địa, Aguinaldo phất cờ khởi nghĩa và thất bại.

Từ đó, đã mấy lần Hoa Kì hứa cho Phi độc lập, nhưng mãi đến đại chiến vừa rồi mới trả lại tự do cho Phi.

6. Chẳng những Anh, Pháp, Hoa Kì, Đức, Ý tranh nhau khuyếch trương thuộc địa, mà cả Nga, Nhật cũng rán chạy theo, không bỏ lỡ một cơ hội nào cả.

Chúng ta không cần nhớ hết những thuộc địa của mỗi nước đó, nhưng cũng nên biết rõ chính sách đế quốc xâm lăng trong hậu bán thế kỉ 19 phát triển mạnh mẽ ra sao.

Thế giới có năm châu thì châu Âu bé nhất mà làm bá chủ cả bốn châu kia. Trong các nước châu Âu, Anh chỉ gồm mấy đảo nhỏ mà chiếm những thuộc địa rộng lớn nhất, dân số đông nhất. Hải quân Anh trước chiến tranh vừa rồi, mạnh nhất thế giới, thương mãi họ cũng thịnh nhất. Họ tự hào là mặt trời không bao giờ lặn trên quốc kì họ. Họ nắm hết những nơi yết hầu của thế giới.

Trên Địa Trung Hải họ chặn cửa Gibraltar, chiếm đảo Chipre, kiểm soát kinh Suez. Ngõ ra và ngõ vào Hồng hải đều có lính họ gác. Trên Ấn Độ Dương, họ lập căn cứ ở Tích Lan, Ấn Độ; tại Á đông, cờ họ bay phấp phới ở Singapore và Hương Cảng. Giữa Thái Bình Dương, châu Úc và biết bao đảo rải rác chung quanh là của họ. Bắc Mĩ thì họ có Gia Nã Đại, Trung Mĩ, Nam Mĩ, Đại Tây Dương, chỗ nào họ cũng lập quân cảng và phi trường.

Đối với thuộc địa, chính quốc nào cũng dùng chính sách bóc lột tàn

(1) Do Monroe mà Hoa Kì có chánh sách qui tụ hết thảy các quốc gia ở châu Mĩ dưới sự lãnh đạo của mình để chống lại những sự uy hiếp ở ngoài. Nhưng trong hai kì đại chiến vừa rồi, chính phủ Hoa Kì thấy chính sách Monroe không hợp thời nữa, nên đã giúp Anh, Pháp chống Đức.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nhẫn để làm giàu. Bọn thực dân thì sống như đế vương, uy quyền hống hách, còn dân bị trị thì cong lưng làm nô lệ, trách chi những tư tưởng xã hội chẳng mau nẩy nở trong các thuộc địa, gây nên các cuộc cách mạng phản đế ở khắp nơi, cứ cuộc này thất bại thì cuộc khác lại nổi lên, liên miên bất tuyệt, không sức nào tiêu diệt được.

Tai hại nhất là các đế quốc xung đột với nhau vì tranh ăn, gây ra những chiến tranh tàn khốc như chương sau ta sẽ biết.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TÓM TẮT

1. Cách mạng kĩ nghệ còn một kết quả vô cùng quan trọng nữa là làm cho chính sách đế quốc bành trướng rất mạnh ở hậu bán thế kỉ 19. Pháp, Anh, Đức dùng máy móc sản xuất quá dư, cần tìm thị trường; kĩ nghệ của họ lại cần nhiều nguyên liệu nên họ phải kiếm thêm thuộc địa.

2. Trước hết, họ xâm chiếm châu Phi. Nhờ những nhà thám hiểm như Livingstone, người Âu lần lần biết châu Phi hơn, vẽ được bản đồ so sài của từng miền, rồi các cường quốc cứ chỉ trên bản đồ mà chia nhau đất. Tất nhiên là có lúc họ xung đột nhau.

Anh và Pháp đều muốn chiếm Ai Cập, Anh nhanh chân làm chủ được, Pháp cự nự, Anh phải để Pháp rảnh tay chiếm Maroc; Đức lại không chịu. Anh và Pháp đành nhường Đức miền Congo. Chính sách đại loại như vậy.

Chỉ trong khoảng ba chục năm, toàn thể châu Phi thành thuộc địa châu Âu.

3. Ở châu Á, các đế quốc yêu cầu được truyền đạo và buôn bán rồi tìm cách gây hấn với các quốc gia để có cơ hội đem quân đội tới xâm chiếm. Dân bản xứ thường chống cự kịch liệt và tuy thua, vẫn ngấm ngầm vận động để giành châu Á lại cho người Á.

Anh hất Pháp ở Ấn Độ rồi chiếm luôn xứ này. Muốn bảo vệ Ấn, Anh nuốt luôn Béloutchistan, Miến Điện và đặt chân vào Tây Tạng.

Pháp xâm lăng Việt Nam, Cao Miên, Lào, làm chủ cả bán đảo Đông Dương.

Xiêm nhờ vị trí trái độn, nên giữ được chủ quyền, nhưng phải chịu ảnh hưởng của Anh Pháp.

4. Trên Thái Bình Dương, Hoa Kì chiếm được Phi Luật Tân của Y Pha Nho.

5. Chính sách đế quốc xâm lăng là nguyên nhân những cuộc cách mạng phản đế tại các thuộc địa và những chiến tranh tàn khốc giữa các đế quốc.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG IV

VẤN ĐỀ CẬN ĐÔNG

1. Chính sách của Nga, Anh ở Địa Trung Hải. Chiến tranh Crimée.
2. Chiến tranh thứ nhì giữa Nga và Thổ.
3. Ba Tư và Marốc.
4. Chiến tranh Ba Nhĩ Cán 1912-1913.

1. Hậu bán thế kỉ 19 và đầu thế kỉ 20, bán đảo Ba Nhĩ Cán luôn luôn là một thùng thuốc súng và vấn đề Cận đông làm cho chính trị gia châu Âu lo lắng rất nhiều, chẳng qua cũng chỉ vì chính sách đế quốc.

Nguyên do như vậy:

Đế quốc Thổ Nhĩ Kì bắt đầu suy từ thế kỉ 18, qua thế kỉ 19, tình hình càng trầm trọng. Đất đai thì mênh mông (nào bán đảo Ba Nhĩ Cán, nào Ai Cập, Tripolitaine), địa thế lại rất quan trọng (nằm ngay trên ngã ba, chỗ tiếp xúc của Âu, Á, Phi) mà trong nước thì loạn lạc (triều đình không kỉ cương, lệnh vua không ai tuân, cường thần chiếm mỗi người một nơi, quan lại tham nhũng, quân lính chuyên môn ăn cướp), tại thuộc địa thì dân bản xứ nổi lên chống về chính trị và tôn giáo (đạo Da Tô và đạo Hồi xung đột nhau); trong tình trạng đó, đế quốc Thổ thành cái mồi ngon cho các cường quốc châu Âu dòm ngó.

Tới thế kỉ 19, như tằm ăn dâu, Nga đã chiếm của Thổ một miếng ở phía bắc Hắc hải; Áo đòi lại một khu ở Hung; Hi Lạp tuyên bố độc lập; Pháp đổ bộ lên Algérie Thổ cứ phải nhượng bộ hoài và Nga hoàng Nicholas I đã gọi Thổ là "bệnh nhân của châu Âu".

Một bức hí họa đương thời vẽ vua Thổ thiêm thiếp trên giường bệnh, thần chết Nga hiện lên muốn bắt Thổ đi; bên cạnh là hai bác sĩ Anh và Pháp đương tìm phương cứu chữa

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Thực vậy, Nga chỉ lăm le xâu xé Thổ để kiếm đường thông ra biển. Coi bản đồ châu Âu, ta sẽ hiểu chính sách của Nga. Bắc Băng Dương suốt năm đầy băng và tuyết, hoàn toàn vô dụng rồi. Trên biển Baltique có hạm đội của Đức, Na Uy, Thụy Điển, Đan Mạch, Phần Lan; Nga khó mà len ra được, dẫu có được thì tới Bắc Hải cũng đụng đầu với hải quân Anh mạnh nhất thế giới. Vậy Nga như bị vây hãm, chỉ có hai đường thoát ra ngoài: một là tiến qua Đông, chiếm trọn Tây Bá Lợi Á, vươn tới Thái Bình Dương, đường đó đã xa mà lại chạm trán với Nhật; hai là do Hắc Hải mà thông ra Địa Trung Hải, đường này tiện nhất, nhưng cửa ngõ Hắc Hải là Constantinople do Thổ giác, nên Nga nhất định phải diệt Thổ.

Anh không chịu vậy, vì nếu Nga chiếm Constantinople thì hạm đội Nga tung hoành trên Địa Trung Hải mà con đường của Anh qua Ấn sẽ lâm nguy. Vì thế Anh tìm cách kéo Pháp về phe mình để chống Nga và bênh Thổ, chẳng thà để Constantinople cho Thổ vì Thổ yếu không làm hại mình được, chứ không chịu để cho Nga.

Nã Phá Luân đệ tam thích chiến tranh, hoan nghênh ý của Anh, vua Sardaigne hùa theo và cả ba nước tuyên chiến với Nga. Hai bên chém giết nhau ghê gớm trong hai năm (1854-1856) trên bán đảo Crimée. Nga hùng dũng chống cự kịch liệt, nhưng sau thua và Thổ vẫn làm chủ Constantinople[1].

2. Hòa bình chỉ là tạm thời. Nga uất ức lắm, rán nuốt hận, một mặt mài nanh dũa vuốt, một mặt chờ cơ hội để rửa thù.

Hai chục năm sau, cơ hội tới. Nga ngầm xúi giục dân Bảo chống Thổ. Lính Thổ đàn áp, tàn sát dân Bảo. Cả châu Âu bất bình Nga bèn tuyên chiến với Thổ. Lần này Anh và Pháp không dám giúp Thổ vì chính nghĩa về phần Nga.

Nga hi vọng thắng rất mau, không ngờ Thổ chống cự kịch liệt; rút cục Thổ cũng thua, phải kí hòa ước nhường bán đảo Ba Nhĩ Cán cho Nga. Áo và Anh thấy vậy đâm hoảng (Áo lo vì Nga đã tiến tới sát nách mình, Anh lo vì Nga đã có đường thoát ra Địa Trung Hải) vào hùa nhau ăn hiếp Nga, tước những đất Nga đã chiếm. Nga lại phải nuốt hận chia cho Áo một khu trên bán đảo Ba Nhĩ Cán và để Anh làm chủ đảo Chipre, và thùng thuốc súng vẫn âm ỉ, chờ ngày nổ nữa.

(1) Chiến tranh Crimée này tức cười lắm: tướng sĩ Anh rất hùng dũng nhưng không dự bị gì cả, ra chiến trường như đi cắm trại, khách du lịch các nước bu lại coi và sống chung với quân lính, y như coi hai bên đấu quyền!

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

3. Ba Tư ở xen vào giữa Thổ và Ấn Độ. Ba Tư và Ma-roc thời ấy là hai quốc gia độc lập nhưng lạc hậu về thương mãi, kĩ nghệ mà sự cai trị không được hoàn hảo, nên các cường quốc Âu đều rình để cướp.

Nga để ý nhất tới Ba Tư, cũng lại bị Anh cản trở. Anh sợ Nga mà chiếm được Ba Tư thì Ấn Độ không yên. Lần này Anh khôn ngoan, không tuyên chiến mà đề nghị chia ăn với Nga. Bề ngoài Ba Tư vẫn độc lập nhưng nửa phía Bắc, Nga vui lòng khai thác giùm, còn nửa phía Nam thì Anh cũng sẵn sàng trông nom hộ.

Sự qua phân Maroc có phần rắc rối hơn. Xứ đó ở bên cạnh Algérie thuộc địa của Pháp. Ranh giới thường bị dân mỗi bên lấn. Người Maroc theo đạo Hồi, không ưa người Pháp theo đạo Da Tô, họ lại nghi ngờ và họ có lí, người Pháp có dã tâm muốn chiếm đất họ.

Chính phủ Pháp hành động khéo léo, một mặt tặng vua Maroc những vật quí, một mặt lấy lòng các nước có thể cản trở công việc thôn tính của mình, như hứa chia cho Y Pha Nho phía bắc Maroc, hứa bênh vực Ý trong vụ Ý chiếm Tripolitaine và để Anh rảnh tay bóp cổ Ai Cập. Nhưng còn Đức? Đức cứ một mực ủng hộ sự độc lập của Maroc. Pháp đành chịu nhịn, chưa ra tay được.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Năm 1911, trong xứ có giặc cướp. Pháp không đợi vua Maroc mời, đem ngay quân vào giúp để diệt bọn phiến loạn. Hành động như vậy là theo đúng chính sách của Anh hồi trước đối với Ai Cập. Loạn quân đã trừ rồi mà Pháp quân nhất định không chịu rút về, Đức thấy việc đã lỡ, đành vớt vát đòi miền Congo bù lại.

Kết quả là Maroc thuộc Pháp tới bây giờ, trừ một dải nhỏ ở phía Bắc thuộc Y Pha Nho.

4. Sau khi Thổ thua Nga, dân chúng rất bất bình, một đảng thanh niên thành lập, có óc cải cách và tinh thần quốc gia rất mạnh, lật đổ vua Thổ vì đã làm nhục nước, rồi đưa một ông vua khác lên.

Nhân cơ hội đó, những miền ở bán đảo Ba Nhĩ Cán còn thuộc Thổ, đều tuyên bố độc lập và năm 1912 tấn công lại Thổ. Thổ thua, mất hết đất trên châu Âu, chỉ còn giữ được Constantinople và biển Dardanelles (Đắc-đa-nen).

Bán đảo Bancan lúc đó chia làm năm xứ. Hi Lạp, Lỗ Mã Ni, Serbie và Monténégro. Tình hình những xứ đó lộn xộn lắm, biên giới không tự nhiên, có dân tộc bị chia làm hai, một nửa ở nước này, một nửa ở nước khác.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Lại thêm Nga, Áo, Đức, Ý đều muốn chiếm các nước nhược tiểu đó.

Năm 1913, Áo xúi Bảo đánh Serbie, Serbie thắng, nhờ được Hi Lạp và Lỗ Mã Ni giúp, Áo tức, nhất định trả thù và diệt Serbie cho kì được. Ý muốn mở mang bờ cõi qua đông, luôn luôn dòm ngó hành động của các nước khác.

Đức có tham vọng hơn, muốn ảnh hưởng của mình lan từ Berlin tới Bagdad kinh đô Ba Tư.

Anh sợ Đức thực hiện được chương trình đó, liên hợp với Thổ mà thao túng cả miền từ Bắc Hải tới Ba Tư.

Còn Nga chỉ muốn chiếm cho được Constantinople và eo biển Dardanelles, thành thử cũng không ưa Đức.

Rút cục chính sách đế quốc lần này thực hiện ngay trên đất Âu, và người Âu sẽ phải chịu kết quả tai hại của nó. Kết quả đó là cuộc Đại chiến thứ nhất do sự xung đột giữa quyền lợi các đế quốc gây nên.

downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TÓM TẮT

1. Đế quốc Thổ Nhĩ Kì suy từ thế kỉ 18. Nga dòm ngó, muốn diệt Thổ để chiếm Constantinople mà mở một đường ra Địa Trung Hải. Anh sợ như vậy, Nga sẽ tung hoành ở Địa Trung Hải, ngăn cản con đường sang đông của mình, bèn rủ Pháp giúp Thổ chống Nga trong chiến tranh Crimée (1854-1856). Nga thua, Thổ vẫn là chủ Constantinople.

2. Nga uất ức, ngầm xúi Bảo (thuộc địa của Thổ) chống lại Thổ. Thổ đàn áp Bảo kịch liệt, Nga bèn nhảy vô bênh vực Bảo đánh Thổ. Thổ thua phải nhường bán đảo Ba Nhĩ Cán cho Nga. Anh và Áo thấy Nga lợi đất quá, ép Nga phải chia bớt cho mình.

3. Nga và Anh đều muốn chiếm Ba Tư, họ chia đôi ảnh hưởng với nhau: để Ba Tư độc lập nhưng Nga khai thác phía Bắc Ba Tư, Anh phía Nam.

Pháp vận động chiếm Maroc sau khi chia phần cho Y Pha Nho, Ý và Đức.

4. Các thuộc địa của Thổ ở bán đảo Ba Nhĩ Cán, nhân khi Thổ thua Nga, nổi dậy chống Thổ và tuyên bố độc lập.

Bán đảo đó có năm tiểu quốc, thành chỗ tranh giành nhau của các cường quốc: Áo, Đức, Nga, Ý.

Áo muốn nuốt Serbie, Đức muốn thông qua Ba Tư, Nga muốn chiếm Constantinople, Ý muốn mở mang bờ cõi qua đông. Quyền lợi họ xung đột nhau, kết quả là Âu châu bị nạn đại chiến (1914-1918).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG V

VĂN CHƯƠNG VÀ MĨ THUẬT Ở THẾ KỈ 19

1. Phong trào lãng mạn.
2. Phong trào tả chân.
3. Sử học và phong trào khảo cổ ở thế kỉ 19.
4. Âm nhạc.

1. Những cuộc cách mạng chính trị kĩ nghệ ở thế kỉ 19 ảnh hưởng sâu xa đến tính tình, đời sống, tư tưởng con người, do đó văn chương và mĩ thuật cũng có những màu sắc mới.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Thế kỉ 17, và đầu thế kỉ 18, văn chương có tính cách cổ điển; cuối thế kỉ 18, một luồng tư tưởng tự do thổi khắp châu Âu, cá nhân muốn cởi mở những trói buộc của gia đình, dân tộc thì muốn thoát li chế độ phong kiến hoặc sự áp bức của các nước mạnh, tới phạm vi kinh tế, người ta cũng đòi hỏi một chính sách tự do như chúng ta đã biết. Tóm lại, cá nhân chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa phát triển rất mau.

Văn chương là sản phẩm của xã hội, tất cũng biến hóa theo. Người ta không thích ngâm những vần thơ cũ, nghe những tấn kịch cũ, đọc những luận thuyết cũ và văn chương bước từ cổ điển qua lãng mạn.

Phái cổ điển thích kể những truyện Hi Lạp, La Mã, bắt chước phép hành văn của Hi, La; văn họ nghiêm trang, theo những luật lệ nhất định; họ trọng lí trí hơn tình cảm, có giọng ôn hòa, tao nhã.

Phái lãng mạn, trái lại, có tinh thần dân tộc, bỏ Hi, La mà kể những truyện thời Trung cổ của nước mình, tự tạo một lối hành văn chứ không bắt chước cổ nhân; lời của họ phóng túng, tưởng tượng của họ mạnh mẽ, tình cảm của họ sôi nổi, giọng của họ say mê.

Người khởi xướng phong trào lãng mạn ở Âu châu có lẽ là Rousseau;

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ông yêu thiên nhiên, yêu những kẻ bình dân, giọng văn tình cảm, sôi nổi của ông ảnh hưởng lớn đến nhiều cây bút sau này.

Ở Pháp, văn thơ lãng mạn phát triển rực rỡ nhờ Chateaubriand, Lamartine, Victor Hugo.

Ở Đức có Goeth, Schiller, Lessing và Heinrich Heine nhưng ba nhà trên vẫn còn giữ một phần ảnh hưởng cổ điển.

Ở Anh có, Walter Scott, Wordsworth Coleridge, Schelley Byron.

Hội họa và điêu khắc cũng có tính cách mới. Delacroix và Géricault ở Pháp đã mạnh bạo dùng những màu sắc rực rỡ và lựa đầu đề lãng mạn để vẽ.

2. Nhưng tới cuối thế kỉ 19, trước những nỗi bất công mà hạng cần lao phải chịu, trước những chiến đấu mãnh liệt của kẻ yếu để giành cho được một chỗ đứng dưới ánh mặt trời, các nghệ sĩ thấy lòng mình rung động những xúc cảm mới, cho chủ nghĩa cá nhân là duy kỉ, cho tư tưởng lãng mạn là trụy lạc; họ hăng hái xây dựng một lối văn mới, lối tả chân (cũng gọi là hiện thực).

Xã hội hàng ngày đầy những truyện lí kì làm ta sa lệ hoặc bật cười, thì việc gì phải đi tìm đề tài ở đời Thượng Cổ, Trung Cổ hoặc trong tưởng tượng nữa? Họ nhận xét đời sống ở chung quanh, người thì bằng cặp mắt bàng quan, người thì bằng tấm lòng thông cảm rồi viết những tiểu thuyết bất hủ, lôi cuốn người đọc.

Phong trào mới phát triển mạnh nhất ở Pháp và Nga. Tại Pháp ta nên kể: Balzac Maupassant Zola. Tại Nga có Tolstoi. Tourgueniev, Dostoiesky. Ba nhà sau sáng tác với mục đích nhắc nhở nhà cầm quyền phải làm cái gì để cải thiện đời sống giai cấp cần lao.

Tại Anh, nổi danh nhất là Thackeray, George Eliot, Meredith Galsworthi.

Về hội họa, nước nào cũng có những nghệ sĩ tả chân.

3. Phong trào tả chân ảnh hưởng lớn đến sử học. Hi Lạp và La Mã đã có một số sử gia đa tài, nhưng họ chỉ chép sử đương thời, chứ không chép sử các đời trước, nên họ không biết gì nhiều về văn minh Ai Cập hoặc Chaldée.

Trong thời Trung cổ, không có một sử gia nào đáng cho ta nhớ tên.

Tới thế kỉ 18, Pháp có Voltaire, Anh có Gibbon bắt đầu viết về cổ sử, song họ là nhà văn hơn là nhà khảo cổ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Qua thế kỉ sau, nhờ sự phát triển của các môn Địa chất học. Khảo cổ học và cũng nhờ sự thúc đẩy của phong trào tả chân (các văn nhân cũng cần những tài liệu chắc chắn để viết tiểu thuyết về các đời trước) người ta mới lần lần có một quan niệm khoa học về sử. Người ta thu thập tài liệu, cân nhắc, so sánh, cố tìm chân tướng xã hội mỗi thời và sử học thành một ngành quan trọng trong văn học, liên quan tới chính trị. Nhiều sử gia cũng làm chính trị, như Guizot và Thiers ở Pháp, Macaulay ở Anh. Như vậy có hại cho sử học, vì những sử gia đó khó mà không tuyên truyền cho chính sách của mình được, thành thử có óc chủ quan, mất tinh thần khoa học một phần nào.

4. Âm nhạc tuy đã có từ những thời cổ nhất của nhân loại, nhưng cũng đến thế kỉ 18, 19 mới tiến những bước dài.

Thời ấy, tại châu Âu, người ta cải thiện những nhạc khí cũ, chế nhiều nhạc khí mới và tìm được nhiều cách biểu diễn âm nhạc, như nhạc kịch chẳng hạn.

Hai dân tộc nổi tiếng nhất về âm nhạc là Đức và Ý. Đức là quê hương của Wagner, Bach Beethoven Mozart, Schubert. Bach sinh trong một gia đình có thiên tài về nhạc, và được coi là người sáng tạo ra âm nhạc hiện đại. Beethoven khi đã điếc mà còn sáng tác được những bản bất hủ làm cả thế giới khâm phục.

Ý có Verdi, Pháp có Berlioz Ravel, Ba Lan có Chopin.

Gần đây âm nhạc Nga và Hoa Kì cũng có những bản sắc riêng.

Từ khi máy hát và máy thâu thanh được phổ cập trong quần chúng thì âm nhạc chiếm một địa vị quan trọng trong đời sống hàng ngày, không kém báo chí.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TÓM TẮT

1. Những cuộc cách mạng chính trị và kĩ nghệ, ảnh hưởng đến văn chương và Mĩ thuật.

Cuối thế kỉ 19, những chủ nghĩa cá nhân và tự do giúp cho phong trào lãng mạn phát triển. Các văn nhân không bắt chước cổ nhân nữa, không tìm đề tài trong thượng cổ sử nữa, dùng sức tưởng tượng phóng túng và giọng văn sôi nổi, say mê để tả nỗi lòng của họ, hoặc kể những truyện có tính cách dân tộc.

Phái lãng mạn ở Pháp có Rousseau, Chateaubirand, Lamartine, Victor Hugo; ở Đức có Goethe, Schiler; ở Anh có Walter Scott, Shelley, Byron.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hội họa (Delacroix) và điêu khắc cũng chịu ảnh hưởng của phong trào.

2. Nhưng tới cuối thế kỉ 19, vì những biến chuyển trong xã hội, các nghệ sĩ không mơ mộng, duy kỉ nữa mà chịu nhận xét những bi hài kịch trong đời, cảnh khổ sở của thường dân và phong trào tả chân thay thế phong trào lãng mạn, mới đầu phát triển mạnh ở Pháp (Balzac, Maupassant, Zola) rồi qua Nga (Tolstoi, Tourgueniev, Dostoiesky). Ở Anh có Thackeray, Eliot.

3. Đồng thời với phong trào ấy, môn khảo cổ lập được cơ sở và sử học thành ra có tính cách khoa học.

Các sử gia thu thập tài liệu, cân nhắc, so sánh, cố tìm chân tướng của xã hội thời trước.

4. Âm nhạc qua thời hiện đại tiến những bước rất dài nhờ sự chế tạo những nhạc khí mới, nhờ những nhạc sĩ thiên tài như Bach, Beethoven, Mozart, Schubert, Chopin.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

PHẦN THỨ BA

TÌNH HÌNH VIỄN ĐÔNG NHẬT BẢN THEO KỊP CHÂU ÂU TRUNG HOA THỨC TỈNH VÀ TIẾN GẤP TRÊN ĐƯỜNG CÁCH MẠNG

CHƯƠNG I

downloadsachmienphi.com

TRUNG HOA BỊ XÂU XÉ

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

1. Tình hình Trung Hoa vào cuối đời Thanh.
2. Người Âu vào Trung Hoa.
3. Nha phiến chiến tranh. - Điều ước Bắc Kinh.
4. Thái Bình thiên quốc.
5. Chiến tranh nha phiến thứ nhì. Điều ước Nam Kinh.
6. Nga đối với Trung Hoa.
7. Các cường quốc chia xẻ Trung Hoa.
8. Nghĩa Hòa Đoàn - Liên quân tám nước vào Bắc Kinh.

1. Các chính trị gia Âu ở thế kỉ trước bảo Nga là con "gấu Bắc cực" và Trung Hoa là con "sư tử phương Đông".

Xét về diện tích, dân số và phú nguyên thì hai nước đó đáng đứng đầu thế giới. Anh và Pháp tuy có thời nắm quyền bá chủ năm châu, song sức mạnh của họ dễ suy vì họ mạnh nhờ thuộc địa mà thuộc địa ở rải rác khắp nơi và không khi nào trung thành với họ; hễ thuộc địa đồng thời nổi lên hoặc bị một nước khác chiếm mất thì họ lâm nguy ngay. Do lẽ đó, nhiều chính phủ trên thế giới không sợ Anh, Pháp bằng sợ Nga, Hoa.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Nga, sau khi diệt quân đội Nã Phá Luân, được các nước Âu châu nể mặt và tìm cách bành trướng thế lực ở Cận đông. Trung Hoa trái lại, trong thế kỉ 19, mỗi ngày một suy nhược. Người ta bảo con sư tử đó lâm bệnh như Thổ ở Cận đông và người ta cũng muốn xâu xé nó như xâu xé Thổ.

Trung Hoa thịnh cực dưới triều Khang Hi và Càn Long (thế kỉ 17), nhưng sự thịnh vượng ấy không sao so sánh được với sự thịnh vượng của Anh, Pháp trong hai thế kỉ sau, vì kĩ nghệ Trung Hoa không thay đổi gì mấy; Trung Hoa vẫn là xứ nông nghiệp, xã hội tổ chức như đời Đường non ngàn năm trước.

Trong mấy trăm triệu dân, tất không thiếu người có tinh thần khoa học, có óc sáng kiến, có tài phát minh (từ đời Thượng cổ, Mặc tử, Tuân tử, Hàn Phi tử đã đặt qui tắc lí luận, dùng kinh nghiệm và nhận xét; thời Trung cổ, Trung Hoa lại phát minh được thuốc súng, cách in...), nhưng, như trong cuốn I chúng tôi đã nói, nhà cầm quyền không khuyến khích những phát minh cơ giới, thích nông nghiệp hơn công thương, trọng đức dục hơn trí dục; nên khoa học không tiến, tới cuối thế kỉ 19, phương pháp chế tạo vẫn cổ lỗ, nghề in vẫn dùng mộc bản, dệt lụa vẫn dùng khung đạp, đi xa vẫn dùng ngựa, thuyền, cáng, đèn vẫn dùng nến, dầu cá, dầu lạc.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Một nền văn minh lạc hậu như vậy mà xung đột với nền văn minh cơ giới phương Tây tất nhiên phải thua.

2. Đầu thế kỉ 16, bọn phiêu lưu Bồ Đào Nha, sau khi lập cơ sở ở Ấn Độ, chiếm Malacca rồi tới Quảng Đông (1517) với tàu chiến, và súng ống. Họ tàn ác, không tuân luật pháp nào cả, người Trung Hoa coi họ như bọn cướp, không chịu buôn bán với họ.

Ít chục năm sau, họ đổi chính sách, hối lộ quan Trung Hoa, thuê được Áo Môn làm thương cảng, mỗi năm nộp thuế hai vạn lạng vàng. Người Âu có tô tá địa ở Trung Hoa từ đó. Lần lần, họ xây thành đắp lũy, tự vạch ranh giới và Áo Môn thành một lãnh thổ của họ, do họ cai trị.

Người Y Pha Nho thấy vậy cũng lập căn cứ ở Đài Loan, rồi tới người Hòa Lan, sau cùng là người Anh. Người Bồ Đào Nha tập cho người Trung Hoa hút thuốc lá (chính họ học được thói đó của người Da đỏ châu Mĩ) rồi thế kỉ 18, chở thuốc phiện vào bán. Nha phiến vốn là sản phẩm của Á Rập truyền qua Ấn Độ. Từ khi người Anh chiếm Ấn thì nha phiến thành mối lợi lớn nhất của công ti Ấn.

Mới đầu các vua Trung Quốc (như Càn Long) đều cấm dân chúng hút

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thứ thuốc độc ấy, nhưng thương nhân Anh hối lộ quan lại Trung Hoa và chở lén nha phiến vào mỗi ngày một nhiều[1] lập thương quán ở Quang Châu làm căn cứ. Mấy lần người Anh yêu cầu triều đình Thanh kí kết hiệp ước thông thương, đều bị từ chối, nên muốn dùng võ lực để giải quyết và họ chờ cơ hội khai hấn.

Năm 1838, triều Đạo Quang, một viên Tổng đốc là Lâm Tắc Từ dâng sớ tâu, lời lẽ lâm li, kể hết cái hại của nha phiến rồi kết: *"Nếu không cấm tuyệt nha phiến thì chỉ vài chục năm sau, trong nước không còn lính để chống địch mà cũng không đủ tiền cung cấp binh nhu"*. Vua Đạo Quang cảm động, ra lệnh nghiêm cấm, người nào còn hút hoặc còn bán sẽ bị xử tử, rồi sai Lâm Tắc Từ làm khâm sai đại thần tới Quảng Đông thi hành sắc lệnh.

Lâm đến nơi, chém một số người nghiện rồi bắt thương nhân Anh đem trình hết số nha phiến họ giữ. Người Anh không chịu. Lâm đem binh đến bức, bất đắc dĩ họ phải nạp trên hai vạn thùng; Lâm đem đốt và đổ xuống biển, rồi bố cáo cho thương nhân ngoại quốc rằng nếu còn chở lén vào bán thì sẽ phải chịu tử hình.

Con buôn Bồ, Pháp, Hòa đều tuân theo, duy Anh là chống lại. Lâm bèn phong tỏa Quảng Châu, cấm dân cung cấp lương thực cho kiều dân Anh. Người Anh rời Quảng Châu, tới Áo Môn rồi cho thủy quân đánh Cửu Long, lấy cớ rằng nhà Thanh đối với họ vô lễ (họ không nhắc gì tới nha phiến hết!), nên phải rửa nhục. Thanh đình ra lệnh ngưng mọi việc buôn bán với Anh, chính phủ Anh bèn gởi thêm quân tới, quyết chiến.

3. Năm 1840, lục quân và hải quân Anh tấn công Quảng Đông, Lâm Tắc Từ đã đề phòng trước, quân Anh không xâm phạm được, đổi qua Phúc Kiến; Phúc Kiến cũng đã chuẩn bị sẵn sàng, quân Anh lại tiến tới Chiết Giang, thắng được nhiều trận rồi thừa thế, thắng lên Trực Lệ, vào Thiên Tân.

Thanh đình hoảng hốt, cách chức Lâm Tắc Từ để nghị hòa với Anh, kí điều ước Nam Kinh, chịu bồi thường số nha phiến bị thiêu hủy, mở năm cảng: Quảng Châu, Hạ Môn, Phúc Châu, Ninh Ba, Thượng Hải cho người Anh buôn bán, lại cắt đứt Hương Cảng tặng Anh.

Điều ước ấy là điều ước nhục nhã đầu tiên của Trung Quốc. Từ đó các

(1) Đầu đời Thanh, mỗi năm chở vào độ hai trăm thùng (mỗi thùng 120 cân) đến năm 1738, tăng lên tới trên ba vạn thùng. Thuốc phiện có hồi đổi bằng vàng, tính ra ta sẽ thấy mỗi năm số vàng từ túi người Trung Hoa vào túi người Anh lớn tới mực nào.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

cường quốc khác ở Âu châu thấy Trung Hoa dễ ăn hiếp, đều đua nhau viện lẽ này lẽ khác để đòi được hưởng những quyền lợi như người Anh.

4. Sự lép vế của Thanh đình làm dân phẫn nộ. Trong các đời Nhân Tôn và Gia Khánh đã có nhiều cuộc nổi loạn vì những nguyên do này:

– Hận cũ về chủng tộc. Nhà Thanh vốn là người Mãn Châu, khi làm chủ Trung Quốc rồi, nghi kị người Hán, không cho họ giữ trọng trách, nhất là trong quân đội, nên người Hán không phục, bí mật kết đảng, mượn thế lực tôn giáo mà tổ chức nông dân, phát động cách mạng bài Mãn phục Minh.

– Dân chúng cùng khổ, số người tăng nhiều (từ đầu đến cuối đời Thanh, trong khoảng ba thế kỉ, tăng gần gấp đôi, từ khoảng 250 triệu tới trên 400 triệu), mà đất đai không khai phá thêm mấy, phương pháp canh nông không cải thiện chút gì, nên sau mỗi lần thất mùa vì đại hạn hoặc lụt, số người chết rất nhiều mà loạn nổi lên khắp nơi.

Trong số những loạn đó, đáng kể nhất là loạn *Bạch liên giáo* (một tôn giáo có màu sắc của Phật và Lão xuất hiện từ đời Nguyên, bị dẹp, đến đời Minh lại nổi lên lại bị dẹp, và đến đời vua Càn Long lại dấy lên nữa), Thanh đình phải tốn công, của đàn áp mười năm mới yên.

Nhưng mầm loạn chưa diệt thì loạn vẫn còn. Những chi phái của *Bạch liên giáo* là *Bát quái giáo, Thanh liên giáo, Thiên địa giáo* vẫn hoạt động, làm triều đình luôn luôn lo lắng.

Sau điều ước Nam Kinh, người Hán càng giận nhà Thanh đã làm nhục nước, phong trào bài Mãn càng nổi lên mạnh. Đảng *Thái Bình thiên quốc* thành lập ở Quảng Đông, uy thế hơn cả Bạch liên giáo.

Người cầm đầu đảng đó là Hồng Tú Toàn. Ông theo giáo lí cơ đốc, sáng lập *Thượng Đế giáo*, chủ trương bình đẳng và cứu thế, tự xưng là con thứ của Thượng đế (còn Giê-Du là con trưởng). Không bao lâu giáo đồ đông đến số vạn, thế lực bành trướng đến Quảng Tây, dân nghèo sau một vụ mất mùa, theo rất đông.

Năm 1850, Tú Toàn dấy binh chiếm được vài huyện, quân sĩ tôn ông làm *Thái Bình Vương*. Ông dựng nước, gọi là Thái bình Thiên quốc, được nhiều tướng tài giúp sức, tiến lên Hồ Nam, Hồ Bắc, chiếm Nam Kinh để dựng đô rồi công hãm Tô Châu, Hàng Châu, sau cùng phái binh lên đánh phương Bắc, song thất bại.

Ông thực hành vài cải cách xã hội, cấm mua bán nô lệ, cho trai gái

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

bình quyền, chia ruộng đất cho dân nghèo. Người Au, Mĩ thấy vậy, cho đảng là tiến bộ, cũng mong cho ông thắng, sẽ lợi cho việc thông thương, nên đứng trung lập.

Nhưng sau, quân Thái Bình ngược đãi giáo đồ Da Tô, lại xung đột với quân Pháp ở Thượng Hải nên người ngoại quốc bất bình bèn giúp Mãn Thanh.

Hồng Tú Toàn lại mắc lỗi nữa là bài xích Khổng, Phật, gây ác cảm trong giới tu sĩ. Tăng Quốc Phiên, người chỉ huy quân Thanh, lợi dụng ngay chỗ yếu đó, truyền hịch khắp nước, tố cáo tội khi lễ nghĩa, nhân luân của Hồng, nào là "điển tắc mấy ngàn năm của Trung Quốc đương bị dày đạp, nào là miếu từ của Khổng tử, Quan Võ, Nhạc Phi sắp bị đốt phá", gây nên một luồng oán giận, căm hờn Tú Toàn trong quần chúng.

Lại thêm, nội bộ Thái Bình lủng củng, nên quân Thanh tới đâu thắng đó. Biết thế nguy, Hồng uống thuốc độc, tự tử[1].

Cuộc cách mạng tới đó sụp đổ (trước sau được 14 năm: 1851-1864) nhưng ảnh hưởng tới mấy chục năm sau, phong trào bài Mãn vẫn tiếp tục trong quần chúng và đã giúp cách mạng Tân hợi dễ thành công.

5. Vừa dẹp Thái Bình thiên quốc, nhà Thanh vừa phải đương đầu với châu Âu trong một trận nha phiến thứ nhì (1856-1860). Sau điều ước Nam Kinh, người Anh lại càng chở nhiều thuốc phiện vào Trung Hoa, rồi thừa lúc trong nước có loạn, bắt buộc nhà Thanh cho phép bán nha phiến công khai, mở thêm hải cảng để thông thương và tiếp đãi sứ thần châu Âu tại Bắc Kinh. Nhà Thanh không chịu.

Nhân ở Quảng Đông, nhà cầm quyền bắt thuyền buôn của Trung Hoa có treo cờ Anh, và ở Quảng Tây nhiều giáo sĩ Pháp bị hại, Anh Pháp tổ chức liên quân, tấn công Quảng Châu, Thiên Tân, vào tận Bắc Kinh đốt phá.

Thanh đình luống cuống, Nga ra đứng điều đình. Trung Hoa phải kí điều ước Bắc Kinh, mở thêm bảy thương khẩu, cho phép các giáo sĩ và thương nhân châu Âu tự do lưu thông khắp nơi, cho thuốc phiện được bán công khai và cho Âu Mĩ hưởng quyền lãnh sự tài phán, nghĩa là kiều dân Âu Mĩ ở Trung Hoa không chịu pháp luật Trung Hoa chi phối, mà chỉ do lãnh sự nước mình phân xử theo pháp luật nước mình.

(1) Bộ hạ của Hồng là Lưu Vĩnh Phúc trốn qua nước ta, giúp nhà Nguyễn chống lại Pháp.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

6. Nga sở dĩ đứng ra điều giải, chẳng phải yêu gì Trung Hoa mà chính là để kể công với Trung Hoa rồi rút ria của Trung Hoa.

Nga vốn muốn kiếm một đường thông ra biển, như ở phần trên ta đã biết. Từ khi họ chiếm được Tây Bá Lợi Á rồi, thấy miền Hắc Long Giang phì nhiêu, lại có đường thông ra Thái Bình Dương, nên rất thèm thuồng, những muốn thôn tính.

Đầu đời Thanh, Nga lấn Mãn Châu, Trung Hoa phản kháng, sau hai bên định ranh giới với nhau và tạm yên được trăm năm.

Đến đời Nga hoàng Catherine, thế kỉ 18, hai nước lại kí thương ước với nhau trên lập trường bình đẳng. Nhưng từ khi thấy nhà Thanh suy, Nga rất muốn thừa cơ chiếm Hắc Long Giang, cho binh kéo vào đóng ở bắc ngạn sông đó. Thanh đình phản kháng nhưng vô hiệu, đành chịu ép, vạch lại ranh giới, nhường hết bắc ngạn Hắc Long Giang cho Nga.

Từ đó, Nga một mặt kinh doanh ở Mãn Châu, một mặt theo đuổi Anh, Pháp, hễ Anh Pháp cướp được quyền lợi gì ở Trung Hoa thì Nga cũng đòi quyền lợi đó. Sau khi đứng ra điều đình trong cuộc nghị hòa Bắc Kinh, Nga kể công với Thanh đình, đòi nhường đất từ sông Ô Tố Lí tới biển, lập căn cứ ở đó, tận lực khai thác, làm cho việc biên phòng ở đông bắc Trung Hoa sinh ra rắc rối.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Trong cuộc Đông tiến đó, Nga sẽ đụng đầu với Nhật, như sau ta sẽ rõ.

7. Người Âu thấy hễ ra uy lần nào là thắng lợi Mĩ mãn lần đó, thắng lợi một cách quá dễ dàng, nên họ càng hăng hái xâu xé Trung Hoa. Rõ ra một cảnh thi đua. Người ta ganh nhau, dùng đủ mọi cách, tìm mọi cơ hội để bành trướng thế lực trên đất người Hán.

Nhật Bản lúc đó đã bắt đầu duy tân, đứng bên nhìn người Âu chia nhau miếng mồi mà thèm thuồng, cũng nhảy vào đòi cắt.

Trong đời Quang Tự, Nhật chiếm Lưu Cầu, Pháp nuốt Việt Nam, Anh chia Miến Điện, rồi Nhật lại đòi Đài Loan, Triều Tiên[1], Đức nắm Giao Châu Loan, Nga "thuê" Lữ Thuận, Anh "thuê" Uy Hải Vệ, Pháp "thuê" Quảng Châu Loan[2], thành thử chẳng những các nước phiên thuộc lần lần mất hết mà những địa điểm trọng yếu nằm trên bờ biển cũng lọt vào tay người Âu cả. Duy có Ý chậm chân tới sau, đòi mượn một nơi ở Phước Kiến, không được, bèn lên rút lui.

(1) Coi chiến tranh Trung - Nhật ở chương sau.

(2) Họ thuê trong 25 hoặc 99 năm.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Họ thuê đất mà còn bắt chủ đất kí giao kèo không cho nước khác thuê những miếng bên cạnh. Chẳng hạn, khi thuê Quảng Châu Loan, người Pháp yêu cầu nhà Thanh không được đem đảo Hải Nam và các tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây, Vân Nam nhường cho nước nào khác. Anh cũng xin không được nhường các tỉnh hai bờ sông Dương Tử cho ai. Tóm lại họ chiếm căn cứ địa để cắt xẻ Trung Hoa thành nhiều phạm vi thế lực, như Đông Tam tỉnh[1] thuộc phạm vi Nga, Sơn Đông thuộc Đức, Phúc Kiến thuộc Nhật, lưu vực Dương Tử của Anh, Hoa Nam của Pháp.

Trong mỗi phạm vi, họ đòi đủ quyền lợi: khai mỏ, đặt đường xe lửa... Trong lịch sử, chưa từng thấy vụ nào mà các cường quốc đồng lõa với nhau để hút máu, rút xương nước khác một cách trâng tráo và có tổ chức như vậy!

Hoa Kì đứng ngoài nhìn thị trường mênh mông đó lọt vào tay người cũng nóng ruột, tự nghĩ nếu nhảy vào đòi chia thì chắc sẽ bị đẩy ra như Ý, bèn khôn khéo, phát biểu bản tuyên ngôn khai phóng môn hộ Trung Hoa (1899), một mặt chủ trương bỏ chính sách chia phạm vi thế lực, để mỗi nước được bình đẳng về công thương trên đất Trung Hoa, một mặt duy trì chủ quyền Trung Hoa trong phạm vi các nước đã chia. Tóm lại Hoa Kì bảo các cường quốc: "Các anh phải ngưng lại đi, không được mở mang thêm phạm vi nữa mà cũng không cướp thêm quyền của nhà Thanh nữa". Các cường quốc ôm đã quá nhiều, lo khai thác xong khu vực của mình cũng đủ mệt, không muốn bành trướng thêm nữa, e sẽ xung đột nhau, bèn gật đầu tán thành.

8. Chịu hết quốc sỉ nọ đến quốc sỉ kia, dân chúng Trung Hoa phẫn uất lắm, phản động lại.

Một chi còn sót của Bạch Liên giáo nổi dậy ở Sơn Đông, đeo bùa, đọc chú, lập đàn cầu nguyện, luyện tập côn quyền, tự khoe là được thần linh che chở, súng bắn không chết. Mới đầu họ cũng chủ trương "phản Thanh, phục Minh" và lấy tên là *Nghĩa Hòa đoàn*[2].

Nhưng khi họ thấy đạo Da Tô bành trướng mạnh quá, người da trắng hà hiếp thường dân, khinh thị quan lại, họ quên giận nhà Thanh mà cừu thị người Âu, đổi khẩu hiệu là "Phù Thanh diệt Dương".

Thanh thế mỗi ngày mỗi mạnh, năm 1899 họ hoành hành ở Sơn Đông, giết giáo sĩ, đốt nhà thờ, hành hạ những người bị nghi là thân Âu.

---

(1) Tức Mãn Châu.

(2) Người đương thời gọi là giặc *"Quyền phỉ"*.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Các quan nhà Thanh khuyến khích họ, gọi họ là nghĩa dân. Công sứ liệt cường kháng nghị với Thanh đình; thái hậu Từ Hi tin Nghĩa Hòa đoàn có phép chống nổi súng đạn; đã chẳng coi lời kháng nghị vào đâu, còn cho đại binh hợp với nghĩa dân tấn công sứ quán các nước. Ít nhiều nhân viên các sứ quán bị giết, tức thì tám nước: Anh, Pháp, Đức, Ý, Mĩ, Nhật, Áo, Nga bèn liên hợp quân đội, đánh vào Bắc Kinh, Thái hậu Từ Hi dắt vua chạy ra Tây An. Liên quân chiếm giữ các nơi trong kinh thành, tha hồ cướp bóc, đốt phá, hãm hại lương dân. Vàng, bạc, châu ngọc mà các vua Trung Hoa tích lũy trên hai nghìn năm, từ đời Tần, Hán nay lọt vào tay các chú lính chú cai ngoại quốc.

Thái hậu lúc đó mới tỉnh mộng, thấy sự bất lực của Nghĩa Hòa đoàn, muốn làm vui lòng tám nước để xin nghị hòa, quay lại nghiêm trị đảng đó và cả những vương công đại thần đã dung túng nghĩa quân.

Hòa ước kí năm 1901. Thanh đình chịu nhiều nỗi tủi nhục nữa: sai Hoàng đệ sang sứ Đức và Nhật xin lỗi, bồi thường binh phí 450 triệu lạng bạc, để ngoại quốc kiểm soát thuế thương chánh và được độc quyền khai thác lợi về muối, để quân đội tám nước đóng tại kinh sư, triệt bỏ các pháo đài từ Đại Cô tới Bắc Kinh.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Từ đó nền kinh tế Trung Hoa do người ngoài nắm giữ và ngay trên trái tim Trung Hoa, tức Bắc Kinh, đã kề sẵn tám mũi dao nhọn của tám nước. Như vậy có khác chi bị trói chặt rồi không; Âu, Mĩ, Nhật đòi gì mà Thanh đình chẳng chịu?

Sau hòa ước Bắc Kinh, Nga còn chưa thỏa mãn, đòi kí những điều ước bí mật để cắt thêm đất nữa. Các nước khác phản kháng, mạnh nhất là Nhật, Nga đổi chiến lược, ngoài miệng tuyên bố trả chủ quyền Mãn Châu cho Trung Quốc, nhưng lần lữa không chịu rút quân ra khỏi nơi đó.

Nhật, từ khi bị Nga ép trả lại Liêu Đông cho Trung Hoa sau Trung - Nhật chiến tranh, vẫn căm hờn Nga, nay nhân vấn đề Mãn Châu mà gây hấn, và Nga - Nhật nổ ra chiến tranh.

Trước khi xét hai chiến tranh đó, ta cần biết cuộc duy tân của Nhật thành công mau chóng ra sao, mà Nhật từ một nước phong kiến bé nhỏ bỗng nhảy lên địa vị một cường quốc ngang hàng với Anh, Pháp, Đức.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TÓM TẮT

1. Sau đời Càn Long, Trung Hoa mỗi ngày một suy. Chế độ phong kiến và kinh tế lạc hậu làm cho Trung Hoa không chống nổi phương Tây cơ giới khi có sự xung đột.

2. Từ thế kỉ 16, người Âu vào Trung Quốc, trước hết là người Bồ Đào Nha lập được thương cảng ở Áo Môn, rồi tới người Y Pha Nho, Hòa Lan, Anh.

Một mối lợi lớn của Anh là chở thuốc phiện từ Ấn Độ vào Trung Hoa bán. Triều nào, vua Thanh cũng cấm dân hút thuốc ấy, nhưng tới triều Đạo Quang, lệnh cấm nghiêm nhất. Lâm Tắc Từ tới Quảng Đông thi hành lệnh, đốt và liệng xuống biển hết số nha phiến của thương nhân Anh. Anh liền tấn công Cửu Long rồi Quảng Đông, Phúc Kiến, Chiết Giang, Trực Lệ, Thiên Tân (1840). Thanh đình thua, kí hòa ước Nam Kinh, mở năm cảng để thông thương và cắt Hương Cảng tặng Anh.

3. Nhân quốc sĩ đó, dân chúng Trung Hoa một phần bất bình vì đói rét, một phần oán hận về chủng tộc, nổi lên bài Mãn phục Minh. Đảng Thái bình thiên quốc do Hồng Tú Toàn cầm đầu thành lập ở Hoa Nam, tiến dần lên, chiếm được Nam Kinh, tấn công phương Bắc, nhưng thất bại (1851-1864).

Hồng Tú Toàn thực hành được vài cải cách xã hội, nhưng có lỗi bài xích Da Tô, Khổng, Phật, gây ác cảm với quốc dân, nên không bền.

4. Anh khai chiến với Trung Hoa một lần nữa (1856-1860) để bắt Trung Hoa cho bán nha phiến công khai, mở thêm thương khẩu và cho Âu, Mĩ hưởng quyền lãnh sự tài phán. (Điều ước Bắc Kinh).

5. Nga thừa lúc Trung Hoa yếu, cho binh chiếm đóng bắc ngạn Hắc Long Giang rồi kinh doanh ở Mãn Châu.

6. Từ đó, các nước châu Âu và Nhật đua nhau cắt xẻ Trung Hoa, mỗi nước "thuê" một căn cứ địa rồi hoạch định phạm vi thế lực; Đông Tam Tỉnh về Nga, Sơn Đông về Đức, Phúc Kiến về Nhật, lưu vực sông

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Dương Tử về Anh, Hoa Nam về Pháp. Trong mỗi phạm vi họ nắm hết quyền lợi kinh tế.

Ngoài ra họ lại tước hết phiên thuộc của Trung Hoa: Nhật chiếm Lưu Cầu và Đài Loan, Pháp chiếm Việt Nam, Anh chiếm Miến Điện.

Hoa Kì vì không chia được phần nào, tuyên ngôn khai phóng môn hộ Trung Hoa, một mặt chủ trương bỏ chính sách phạm vi thế lực để mọi nước được bình đẳng về công thương trên đất Trung Hoa, một mặt duy trì chủ quyền Trung Hoa trên các miền đã chia.

7. Vì những áp bức của ngoại nhân, Nghĩa Hòa đoàn nổi lên giết hại nhiều giáo sĩ, hành hạ những người bị nghi là thân Âu.

Từ Hi tin họ có phép chống nổi súng đạn, khuyến khích họ tấn công các sứ quán. Liên quân tám nước: Anh, Pháp, Đức, Ý, Mĩ, Nhật, Áo, Nga bèn tiến đánh Bắc Kinh. Triều đình Thanh chạy ra Tây An rồi xin nghị hòa (1901), nghiêm trị Nghĩa Hòa đoàn, để ngoại quốc kiểm soát thuế thương chánh, được độc quyền khai thác quyền lợi về muối và để quân đội tám nước đóng ở Bắc Kinh.

Từ đó, nền kinh tế Trung Hoa do người ngoài nắm giữ và ngay trên trái tim Trung Hoa đã kề sẵn tám mũi dao nhọn.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG II

NHẬT BẢN DUY TÂN

1. Nhật bị ép mở cửa đón Hoa Kì.
2. Nhật Bản duy tân.
3. Trung - Nhật chiến tranh.
4. Nga - Nhật chiến tranh.

1. Đọc sử "Thời Cận đại" chúng ta còn nhớ đầu thế kỉ 17, Đức Xuyên Gia Khang dẹp xong các loạn ở Nhật[1], khôi phục lại uy quyền cho Mạc Phủ (Mạc Phủ ở Nhật cũng như Trịnh Phủ ở nước ta, nắm hết quyền trong tay, vua Nhật chỉ còn hư vị), cực lực đề xướng lí học của Trung Hoa, tiêu trừ hạng võ sĩ hung hăng, thành thử trong hai thế kỉ nước được thái bình, mà dân hóa ủy mị. Chính lúc đó, phong trào đế quốc xâm lăng tràn vào Nhật.

Người Âu đầu tiên tới Nhật cũng vẫn là người Bồ Đào Nha (1542), rồi tới người Y Pha Nho, Hòa Lan. Họ xin truyền giáo và thông thương, chính phủ Nhật nghi kị họ vì đạo thờ vua của Nhật khó dung hòa với đạo thờ Chúa của Da Tô.

Năm 1808, hạm đội Anh vào Trường Kì rồi tới hạm đội Hoa Kì, cả hai đều xin thông thương, Mạc Phủ cự tuyệt.

Năm 1853 một hạm đội Hoa Kì vào một hải cảng Nhật, đòi được tự do buôn bán, việc chưa thành thì bỏ đi; năm sau lại tới, nửa dùng ngoại giao, nửa dùng võ lực ép Nhật kí hiệp ước Hoành Tân cho Hoa Kì thông thương. Năm 1856, Nhật lại chịu nhường thêm ít quyền lợi nữa.

Ta cũng nên nhận rằng Hoa Kì hồi đó chưa khai phá hết đất đai của mình, chưa muốn kiếm thêm thuộc địa nên không xâm lăng Nhật.

(1) Sử gia Nhật gọi thời đó là thời Chiến quốc.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Nhưng, dân Nhật cũng đã lấy vậy làm nhục, có kẻ để nghị quyết chiến với Hoa Kì. Các phiên hầu (cũng như lãnh chúa ở Âu thời Trung cổ), nhìn xa hơn, nghĩ muốn thắng Âu, Mĩ thì phải có kĩ nghệ, binh bị như Âu Mĩ, nghĩa là phải âu hóa đã. Muốn duy tân để âu hóa, phải lật đổ Mạc Phủ, tôn vua lên để thống nhất quốc gia, vì vậy họ dùng khẩu hiệu: "*Tôn quân, diệt di* (di tức Âu Mĩ), *phản Mạc*".

Mạc Phủ tự xét không đủ sức chống lại phong trào, bèn thoái vị. Thiên hoàng lên cầm quyền. Thế là chế độ Mạc Phủ cáo chung sau khi đứng được trên sáu thế kỉ, và vương chính được phục hưng (1868).

Nhật Hoàng lúc đó là Minh Trị. Ông thông minh, hoạt động, có nghị lực và rất sáng suốt, tước quyền các phiên hầu, thu đất đai của họ, nhưng bù lại, cấp bổng lộc cho họ; họ thành những quan của triều đình, đã không bất bình mà còn trung với vương thất nữa. Vậy chế độ phong kiến cũng cáo chung luôn.

2. Khi nước đã thống nhất, Minh Trị Thiên hoàng cùng với Y Đằng Bác Văn một người đa tài và nhiệt tâm ái quốc, tận lực canh tân quốc gia trong một thời gian rất ngắn: ba chục năm.

Các sĩ phu đều hăng hái học tập phương Tây, dịch sách Âu, Mĩ, nghiên cứu chính thể kĩ nghệ. Chính phủ đón thầy Âu dạy học cho dân: kĩ sư Anh chỉ cách cất đường xe lửa và đóng tàu, người Pháp dạy về Luật[1] và binh bị, giáo sư Đức dạy về Y học và Hóa học, nhà chuyên môn Hoa Kì tổ chức giáo dục, các nghị sĩ Ý thì dạy âm nhạc và điêu khắc.

Phái thủ cựu phản động, hô hào bỏ cái học "man di" đó đi mà trở về Khổng giáo; nhưng thanh niên Nhật hăng hái canh tân, rút cục chính trị và kinh tế Nhật thay đổi hẳn.

Năm 1889, Nhật tuyên bố hiến pháp đầu tiên, Nhật hoàng vẫn được toàn dân kính như thần thánh, về nguyên tắc, vẫn có quyền chuyên chế, làm chủ cả đất đai trong nước, thống lĩnh hải quân và lục quân; song ông tự ý nhường quyền lập pháp cho Nguyên lão viện và Đại thẩm viện do quốc dân bầu cử. Mới đầu, chỉ một số rất ít người được đầu phiếu (460.000), tới năm 1928, số đó tăng lên đến 13 triệu.

Chính thể Nhật có điểm này đặc biệt: lục quân và hải quân có quyền rất lớn, chỉ chịu lệnh của Thiên hoàng thôi. Một điều đó đủ cho ta thấy

(1) Bộ luật Nhật phỏng theo bộ luật Nã Phá Luân.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tuy học Âu Mĩ mà người Nhật không theo đúng Âu, Mĩ và không bao giờ quên cái nhục bị Hoa Kì ức hiếp năm 1854, quyết tâm dùng võ lực để rửa hận. Trong trường học họ đào tạo cho thanh niên một tinh thần hiếu chiến, ái quốc nồng nàn, coi nhẹ tính mạng và gia đình để phục vụ giang san.

Kĩ nghệ phát triển rất mau. Chỉ trong một thời gian ngắn, họ thâu nhập được hết những kinh nghiệm của Âu, Mĩ. Có tinh thần học cho nước, vì nước, thanh niên họ siêng năng vô cùng và khi thành tài, bắt tay xây dựng ngay một nền kĩ nghệ mới. Thợ thuyền cũng làm việc cho nước, vì nước, không quản khó nhọc, rán sản xuất cho hơn Âu, Mĩ[1].

Những thành phố lớn mọc lên rất mau: dân số Tokyo (Đông Kinh) chỉ hơi kém dân số Luân Đôn, Nữu Ước một chút; Osaka, trước là một làng đánh cá, nay đầy những ống khói và đầy những nhà chọc trời, thành một trung tâm kĩ nghệ lớn nhất ở phương Đông. Yokohama (Hoành Tân) và Kobé là những hải cảng lớn nhất nhì thế giới và đội thương thuyền Nhật trước đại chiến thứ nhì, chỉ kém đội thương thuyền Anh.

3. Đã thượng võ mà kĩ nghệ lại tiến như vậy thì binh lực tất phải hùng cường.

Năm 1892, tức 24 năm sau khi Minh Trị lên ngôi, dân tộc Nhật đã đủ lông đủ cánh, muốn so sức với người khác. Nhìn các cường quốc xâu xé Trung Hoa, họ ghen tị, quyết nhảy vào chia phần. Họ nhắm Triều Tiên trước hết, vì Triều Tiên ngó qua nước họ.

Triều Tiên là một nước văn minh, chịu ảnh hưởng của Trung Hoa, đã có một tòa thiên văn đài cổ nhất thế giới, đã tìm được phương pháp in chữ.

Trước thế kỉ 11, nước đó có tên là nước Hàn, chia làm ba miền: Bắc, Trung, Nam. Nam Hàn thường xung đột với Nhật Bản.

Cuối thế kỉ 11, vua Nam Hàn được Trung Quốc giúp sức, chiếm được hai miền kia, thống nhất quốc gia. Trong đời Nguyên, Triều Tiên chịu thuần phục Trung Hoa. Qua đời Minh, một người chiếm ngôi vua và dựng nên vương thất còn truyền đến đầu thế kỉ này.

(1) Ta lấy kĩ nghệ dệt làm thí dụ. Trong 10 năm; từ 1908 đến 1918, số nhà máy dệt của Nhật tăng lên gấp đôi, sau năm sau lại tăng lên gấp đôi nữa. Năm 1933, Nhật xuất cảng những đồ dệt nhiều và rẻ nhất thế giới vì tiền công thợ đã hạ mà máy móc lại tối tân cần ít nhân công hơn máy Anh, Mĩ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Cuối thế kỉ 16, Triều Tiên thua Nhật Bản, bị Nhật chiếm gần hết.

Khi Nhật duy tân rồi, Triều Tiên chia làm hai đảng: tân đảng muốn bắt chước Nhật, duy tân để cường thịnh; cựu đảng chủ trương duy trì cổ học. Tân đảng mời võ quan Nhật qua tổ chức binh bị, cựu đảng phản đối, nổi loạn, tấn công sứ quán Nhật, giết võ tướng Nhật. Nhật đem binh qua "hỏi tội", Triều Tiên cầu cứu với nhà Thanh. Thanh đình kéo quân vào. Nhật hoàng phái Y Đằng Bác Văn sang điều đình với Lí Hồng Chương. Hai bên kí điều ước cho Triều Tiên tự do tổ chức binh bị và không nước nào được cử người qua huấn luyện, hai bên phải triệt binh và sau này nước nào cần kéo binh qua thì phải cho nước kia hay trước.

Năm 1894, vì nội loạn, Triều Tiên cầu cứu Trung Hoa; quân nhà Thanh sang dẹp xong loạn rồi, không chịu rút về. Nhật cũng kéo binh qua để bảo hộ Nhật kiều, Trung Quốc đòi Nhật triệt binh, Nhật không nghe, chiến tranh nổ.

Quân Nhật đại thắng cả trên bộ lẫn trên biển; Âu, Mĩ kinh hãi, không ngờ tên học trò lùn của mình lại có thủ đoạn cao cường như vậy. Thừa thắng, Nhật tràn vào nội địa Trung Quốc, một mặt muốn tiến thẳng vào Bắc Kinh, một mặt uy hiếp Lữ Thuận và Uy Hải Vệ, hai căn cứ hải quân quan trọng của Trung Hoa. Chỉ trong một ngày, họ chiếm được Lữ Thuận, Thanh đình hoảng hốt, sai Lí Hồng Chương thương thuyết với Y Đằng Bác Văn, nhận Triều Tiên là nước hoàn toàn độc lập, nhường cho Nhật nam bộ Phụng Thiên, bán đảo Liêu Đông, đảo Đài Loan, Nhật lại được hưởng những quyền lợi thương mãi y như Âu, Mĩ. Thế là từ địa vị một nước nhược tiểu, Nhật nhảy ngay lên ngồi ngang hàng với các nước Âu, Mĩ, rồi theo đúng chính sách xâm lăng của Âu, Mĩ.

Nga thấy bán đảo Liêu Đông về Nhật, hại cho sự bành trướng của mình qua Thái Bình Dương, bèn liên hợp với Pháp, Đức, ép Nhật trả bán đảo đó cho Trung Hoa, Nhật uất ức lắm, tự lượng chưa đủ sức vật con gấu Bắc cực, đành nuốt hận, chờ cơ hội trả thù.

Sau hòa ước Bắc Kinh, Nga đóng binh ở Mãn Châu. Nhật phản kháng, đòi Nga trả Mãn Châu cho cố chủ, Nga không chịu, chỉ bằng lòng cho Nhật khuếch trương thế lực ở nam bộ Triều Tiên, còn toàn bộ Mãn Châu và bắc bộ Triều Tiên thì về mình. Nhật tấn công ngay.

4. Nhật dự bị chiến tranh đó kĩ lưỡng từ lâu. Biết rằng Anh đương lo ngại Nga tiến về phía Ấn Độ, Nhật khéo dùng chính sách ngoại giao, kết thân với Anh, hai bên kí một hiệp ước tương trợ mỗi khi có chiến tranh với nước khác.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Nhờ vậy khi Nhật tuyên chiến với Nga năm 1904, Anh và cả Hoa Kì đều giúp tiền cho Nhật, Nhật lấy Liêu Đông làm chiến trường mà nhà Thanh đành khoanh tay ngó cường lân đánh nhau ngay trong nhà mình, chứ không dám can thiệp.

Hạm đội Nga đại bại ở Lữ thuận, lục quân cũng bị đánh tan, các thành Liêu Đông, Lữ Thuận, Phụng Thiên lần lượt bị Nhật chiếm. Đức và Pháp có lúc muốn giúp Nga bằng binh bị hay ngoại giao, song Anh và Hoa Kì ngăn cản.

Một hạm đội hùng cường của Nga không được Anh cho qua kinh Suez, phải đi vòng Hảo Vọng giác ở cực Nam Châu Phi rẽ sóng sang cứu viện. Nhật hay tin, lần đầu tiên dùng máy truyền thanh trong hải chiến, đem hạm đội ra chặn ở eo biển Đối Mã (1905). Thiên Hoàng kích thích chiến sĩ: "Quốc gia cường thịnh hay suy vong là nhờ trận này". Quân Nhật hăng hái tấn công và đại thắng; tử trận 16, bị thương 538; quân Nga tử trận 4.000, bị cầm tù 7.000, cả hạm đội Nga, trừ ba chiếc, bị đánh đắm hoặc bắt được. Nga xin hàng, chịu để Nhật tự do kinh doanh ở toàn cõi Triều Tiên, hai nước đều triệt binh ở Mãn Châu, và trả lại xứ đó cho Trung Hoa; Nga lại nhường cho Nhật quyền tô tá các cảng Lữ Thuận, Đài Liên và cắt cho Nhật nửa phía nam đảo Khổ Hiệt.

Trận hải chiến Đối Mã kết liễu Nga Nhật chiến tranh, đã đánh dấu một khúc quẹo trong lịch sử hiện đại. Ảnh hưởng của nó đối với Á đông còn lớn hơn ảnh hưởng cách mạng 1789 đối với châu Âu. Nó làm ngưng trong một thời gian, sự bành trướng của Nga ở Trung Hoa; Á châu bắt đầu phục sinh là nhờ nó; cho nên toàn cõi châu Á, khi nghe tin khổng lồ Nga bị Nhật hạ thì nhảy múa, reo hò, y như chính mình đã thắng trận vậy. Người Á có cảm tình ngay với Nhật vì Nhật đã rửa cái nhục chung của giống da vàng. Trung Hoa mong lật đổ gấp nhà Thanh để duy tân như Nhật; Ấn Độ, Việt Nam, Miến Điện, Mã Lai... đều mơ tưởng độc lập, hai tên Minh Trị và Y Đằng Bác Văn vang lên trong miệng các nhà ái quốc. Người ta mong nhờ thế lực Nhật đuổi người Âu ra khỏi nước, và người Nhật hóa ra kiêu căng, nuôi cái mộng làm bá chủ Đông Á.

Khi Minh Trị thăng hà (1912) chính sách của ông được các vua sau tiếp tục.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TÓM TẮT

1. Năm 1808, hạm đội Anh rồi hạm đội Hoa Kì vào Trường Kì, xin thông thương với Nhật, bị Nhật cự tuyệt.

Năm 1854, một hạm đội Hoa Kì tới, ép Nhật kí hiệp ước Hoành Tân cho Hoa Kì tự do buôn bán; sau Nhật phải nhường thêm nhiều quyền lợi về thương mãi nữa.

Dân Nhật lấy làm nhục. Các phiên hầu muốn duy tân để theo kịp rồi thắng Âu, Mĩ, đưa ra khẩu hiệu "tôn quân, diệt di, phản Mạc". Mạc Phủ tự xét chống lại phong trào không nổi, thoái vị, Minh Trị Thiên hoàng lên ngôi, tước quyền các phiên hầu, thu hồi lãnh địa của họ, và bù lại, cấp bổng lộc cho họ. Thế là chế độ Mạc Phủ và chế độ phong kiến đều cáo chung, Nhật được thống nhất và vương chính trung hưng (khoảng 1870).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

2. Minh Trị và Y Đằng Bác Văn tận lực duy tân. Các sĩ phu hăng hái đón kĩ sư và giáo sư Âu, Mĩ dạy học. Bọn thủ cựu phản động, nhưng thất bại.

Năm 1889, Nhật tuyên bố hiến pháp: theo nguyên tắc nhà vua vẫn giữ quyền chuyên chế, nhưng tự ý nhường quyền lập pháp cho Nguyên lão viện và Đại thẩm viện do quốc dân bầu cử. Lục quân và Hải quân có quyền rất rộng, chỉ chịu lệnh của Thiên hoàng. Người ta đào tạo cho thanh niên một tinh thần hiếu chiến và ái quốc nồng nhiệt.

Như vậy là Nhật đã nuôi sẵn một ý chí xâm lăng.

Kĩ nghệ phát triển rất mau, nhờ nhân công nhiều và rẻ, máy móc tối tân. (Năm 1933 kĩ nghệ dệt của Nhật đứng đầu thế giới). Những thành phố lớn mọc lên đông đúc và tráng lệ không kém Nữu Ước, Luân Đôn bao nhiêu. Những hải cảng và trung tâm kĩ nghệ làm người Âu ngạc nhiên.

Tóm lại, chỉ trong ba chục năm, Nhật đã theo kịp người Âu.

3. Từ 1892, Nhật đã hùng cường rồi, bắt đầu áp dụng chính sách đế quốc xâm lăng, năm 1894 nhân có nội loạn Triều Tiên, kéo quân

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

sang đóng ở nước ấy để bảo vệ Nhật kiều. Trung Hoa đòi Nhật triệt binh, Nhật không nghe, chiến tranh Trung - Nhật nổ.

Nhật đại thắng, tràn vào nội địa Trung Hoa, uy hiếp Lữ Thuận, Uy Hải Vệ, muốn tiến thẳng vào Bắc Kinh. Thanh triều phải điều đình, nhận Triều Tiên độc lập (từ trước Triều Tiên vẫn thần phục Trung Quốc), nhường nam bộ Phụng Thiên, bán đảo Liêu Đông và đảo Đài Loan cho Nhật, Nga thấy Nhật chiếm được bán đảo Liêu Đông, hại cho sự bành trướng của mình qua Thái Bình Dương, bèn hợp với Pháp, Đức, ép Nhật phải trả bán đảo đó cho Trung Quốc. Nhật uất ức, tìm cơ hội trả thù Nga.

4. Sau hòa ước Bắc Kinh, Nga đem quân chiếm Mãn Châu. Nhật ép Nga phải trả xứ đó cho Trung Hoa, Nga không chịu, Nhật tuyên chiến. Nhật được Anh và Huê Kì giúp tiền, lại chuẩn bị chiến tranh đã kĩ lưỡng, nên đại thắng trên bán đảo Liêu Đông, rồi diệt được hạm đội của Nga ở eo biển Đối Mã (1905).

Nga xin hàng, để Nhật tự do kinh doanh ở Triều Tiên, trả Mãn Châu cho Trung Hoa, nhường quyền tô tá các cảng Lữ Thuận, Đại Liên cho Nhật.

Lần ấy là lần đầu tiên người da vàng đại thắng người da trắng cả Đông Á, vui vẻ, hi vọng sẽ đuổi người Âu, Mĩ ra khỏi cõi. Từ đó Nhật nuôi cái mộng làm bá chủ Đông Á.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG III

CÁCH MẠNG TÂN HỢI

1. Vận động duy tân (Mậu tuất chính biến).
2. Dự bị lập hiến.
3. Cách mạng Tân hợi.
4. Viên Thế Khải phản cách mạng.
5. Chủ nghĩa tam dân.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

1. Sau Nha phiến chiến tranh, nhiều trí thức Trung Hoa đã lưu tâm đến tân học. Thanh đình lập ở Bắc Kinh và Thượng Hải nhiều cơ quan văn hóa để dạy văn tự, học thuật ngoại quốc và phiên dịch các sách Âu, Mĩ, phái học sinh xuất dương du học và lập những xưởng đúc súng, đóng tàu. Ở Thượng Hải đã có báo chí.

Từ khi nhà Thanh thua Nhật, phong trào duy tân càng dậy lên khắp nơi. Nhiều sĩ phu muốn bắt chước Nhật, cải cách chính trị và kinh tế. Một nhà cựu học, Khang Hữu Vi, hăng hái đọc những sách dịch và khảo cứu của người Nhật về phương Tây, dâng thư lên vua Quang Tự, bày những lẽ cần phải duy tân. Ông mở trường, lập hội để truyền bá tư tưởng cải cách, thính giả nghe mỗi ngày một đông, người nào ra về cũng cảm động, ấp ủ những tư tưởng mới.

Môn đệ đắc lực nhất của ông là Lương Khải Siêu. Lương đậu cử nhân rất sớm, khi vinh qui bái tổ, giữa đường nghe tiếng Khang giảng về thực học, tạt vào nghe rồi hốt nhiên tỉnh ngộ, nhận cái học khoa cử là hủ bại, làm nước yếu dân hèn, thờ Khang làm thầy rồi cùng với Khang khảo cứu về văn hóa, chính trị Âu, Mĩ. Nhiều nhà ái quốc lớp trước của ta khẳng khái bỏ khoa cử, vào Đông kinh nghĩa thục, cũng là noi gương của Lương vậy.

Nhóm Khang Lương được thêm nhiều danh sĩ nữa, thanh thế vang lừng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Vua Quang Tự sáng suốt, muốn duy tân, triệu bọn Khang lên Bắc Kinh, phong cho chức tước để cùng mưu việc biến pháp. Trong vòng bốn tháng, nhà vua ban ra đến trăm mấy chục đạo chiếu cải cách mọi việc, như bỏ lối văn tám vế trong các khoa thi, lập trường Đại học ở kinh đô, cải tổ quân đội, khuyến khích sự dịch sách, trọng thưởng những nhà phát minh...

Lúc đó, quyền hành ở cả trong tay Từ Hi thái hậu. Bà có óc hẹp hòi, thủ cựu, ghét những "trò cải cách" đó lắm, cho Khang Lương là sinh sự.

Đàm Tự Đồng, một người trong nhóm Khang, thấy thái hậu cản trở công việc duy tân, khuyên vua Quang Tự đoạt lại chánh quyền. Quang Tự nghe lời triệu Viên Thế Khải, lúc đó đương thống lĩnh quân đội tân thứ [1] về Bắc Kinh bàn việc. Chẳng may việc tiết lộ, Từ Hi thẳng tay đàn áp, một mặt giam Quang Tự trong cung, không cho tiếp xúc với ai, một mặt bắt giết sáu người trong bọn Đàm Tự Đồng. Dân Trung Hoa gọi sáu người đó là *lục quân tử*. Khang Hữu Vi và Lương Khải Siêu trốn thoát sang Nhật Bản. Sử gọi vụ đó là vụ *Chính biến năm Mậu tuất* (1898).

2. Chính sách đàn áp đã chẳng có hiệu quả tốt mà chỉ thúc đẩy cho cách mạng mau phát. Đọc sử Pháp và sử Trung Hoa, ta thấy dân chúng mới đầu bao giờ cũng ôn hòa, không đòi hỏi gì nhiều, vì họ biết họ thấp cổ bé miệng; và lại họ quen phục tòng người trên rồi, bất đắc dĩ lắm mới dám kêu nài. Chính sách của triều đình Louis XVI và Từ Hi hủ bại quá, họ rán chịu không được, mới xin cải cách một chút thôi. Nếu nhà cầm quyền sáng suốt, chiều ý họ, họ đòi mười, cho độ sáu, bảy thì chẳng bao giờ có những cuộc đổ máu mà lại được dân chúng mang ơn, ngưỡng mộ.

Nhưng nhà cầm quyền thường thủ cựu, không hiểu nguyện vọng chính đáng của dân, cứ một mực đàn áp, đàn áp phát sinh ra phản động, đàn áp càng dữ thì phản động càng mạnh, rút cục đàn áp bao nhiêu thì cách mạng mau phát bấy nhiêu.

Sau vụ liên quân tám nước vào Bắc Kinh, Thanh đình phải kí một hiệp ước nhục nhã, toàn dân oán ghét triều đình. Muốn hòa hoãn lòng phẫn uất ấy, Từ Hi buộc lòng phải thực hành hiến pháp của Quang Tự, nhưng trễ quá rồi, dân chúng không chịu, đòi cải tổ chế độ quân chủ lập hiến kia.

Thanh đình không cho mà cũng không dám quyết liệt, dùng kế "hoãn

(1) Quân đội cải tổ theo Âu, Mĩ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

binh", hứa hão cho qua chuyện. Dân chúng thấy mình bị gạt, sau Nga Nhật chiến tranh, càng nóng lòng yêu sách. Bất đắc dĩ, Từ Hi phải phái cho một bọn đi khảo sát hiến chính ở Âu - Tây; rồi năm 1908, ban bố hiến pháp đại cương, hẹn chín năm sau (!) sẽ thực hành hiến pháp.

Không bao lâu Từ Hi mất[1]. Phổ Nghi lên ngôi, cha là Thuần Thân Vương nhiếp chính. Thanh đình thực hành những điều cải cách để dự bị lập hiến, tổ chức nội các thành cơ quan của chính phủ trung ương, nhưng nội các 13 người thì có 9 người Mãn, 4 người Hán mà trong số 9 người Mãn, 5 người là Hoàng tộc! Dân chúng bất mãn, cho việc lập hiến đó là giả dối và gọi nội các đó là *"nội các hoàng tộc"*.

Từ đó, phái cách mạng Tôn Văn, Trương Bình Lân càng được nhiều người theo, thanh thế càng lớn.

3. Tôn Văn, tự là Dật Tiên, hiệu là Trung Sơn (1866-1925) sinh trong một gia đình trung lưu ở Quảng Đông. Ông theo đạo Da Tô, hồi nhỏ học trong nước, sau qua đảo Hawai, vào một trường đạo để hấp thụ tây học. Được ít năm, ông về nước, theo Y khoa trong một trường Anh và đậu bác sĩ.

Ông sớm có tư tưởng cách mạng và tin phải lật đổ nhà Thanh mới cứu được Trung Quốc.

Năm 1898, cuộc vận động duy tân của Khang, Lương thất bại, ông lập ra *Trung Hưng hội* ở Hoa Kì, lấy *dân tộc* chủ nghĩa (chống đế quốc) và *dân quyền* chủ nghĩa (phản phong kiến) làm tôn chỉ để thực hành cách mạng. Ông chu du khắp nơi, tìm đồng chí và quyên tiền cho đảng; lần lần được các giới thương nhân, kĩ nghệ gia ủng hộ rất nhiều (hạng này bất bình với nhà Thanh nhất vì nhà Thanh đã đem quyền lợi kinh tế của Trung Hoa nhường cho các cường quốc; và lại giai cấp đó có tân học lại xuất dương, tư tưởng tiến bộ hơn hết).

Năm sau, ông về nước, tính bạo động, nhưng thất bại, phải trốn sang Nhật, rồi đi khắp châu Âu, khảo sát trạng thái chính trị và kinh tế các nước, chịu ảnh hưởng chủ nghĩa xã hội và chủ trương thêm chính sách *dân sinh* (lo cho dân đủ ăn, đủ mặc, có một mực sống mỗi ngày mỗi cao). Tư tưởng của ông lúc đó đã định. Chủ nghĩa của ông được người ta gọi là *chủ nghĩa tam dân: dân tộc, dân quyền, dân sinh* (Coi ở đoạn cuối chương này).

(1) Người ta nghi, khi bà biết chắc không còn sống được nữa, bắt vua Quang Tự, lúc đó vẫn còn bị giam, phải chết trước mình.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Năm 1900, nhân loạn Nghĩa Hòa đoàn, ông lại muốn khởi sự cách mạng, nhưng việc không thành.

Sau hòa ước Bắc Kinh, nhân dân vào Trung Hưng hội rất đông mà các Hoa kiều ở Nam Dương, Mĩ Châu quyên tiền giúp hội được hàng triệu bạc.

Năm 1905, có hai đảng khác gia nhập, ông đổi tên hội là *Đồng minh hội*, tức cơ sở của *Quốc dân đảng ngày nay*. Ông được cử làm tổng lí của hội.

Ông cho tuyên truyền trong quân đội tân thức của triều đình, có ý dùng quân đội ấy để thực hành cách mạng; việc thất bại, ông phải trốn sang Nhật Bản, Việt Nam, Mĩ Châu, giao việc vận động trong nước cho Hoàng Hưng và Hồ Hán Dân.

Tháng ba năm 1911, cách mạng phát ở Quảng Châu; vì chuẩn bị chưa kĩ, nên bị dẹp ngay, 72 liệt sĩ chết vì nghĩa và được chôn ở Hoàng Hoa cương.

Ngày song thập (mùng mười tháng mười) năm đó, cách mạng lại nổi ở Vũ Xương và thành công. Sử gọi là cuộc *cách mạng Tân hợi*.

Dân quân được quân đội tân thức giúp sức, chiếm Vũ Xương. Lần lượt các tỉnh Hồ Nam, An Huy, Quí Châu, Giang Tô, Chiết Giang, Quảng Tây, Phúc Kiến, Quảng Đông tuyên bố độc lập, hưởng ứng với dân quân, Đảng bèn tổ chức liên quân hai tỉnh Giang Chiết để đánh Nam Kinh. Các tỉnh độc lập đều phái đại biểu đến Vũ Xương hội nghị để lập một chánh phủ lâm thời tại Nam Kinh. Tôn Văn được bầu làm Lâm thời Đại Tổng thống, Lê Nguyên Hồng là Phó Tổng thống.

Chính phủ lâm thời cần sự ủng hộ của Âu, Mĩ, nên tỏ vẻ rất ôn hòa. Nội các lấy danh nghĩa Trung Hoa dân quốc tuyên cáo với các nước công nhận hết thảy những điều ước, bồi khoản, trái khoản mà nhà Thanh đã kí; công nhận những quyền lợi mà nhà Thanh đã nhường cho các nước; lại hứa đối với người Mãn như đối với người Hán. Nhờ vậy, liệt cường không xen vào nội tình Trung Hoa, có phần lại giúp ngầm Quốc dân đảng nữa.

Thanh đình thấy nguy, một mặt tuyên bố hiến pháp, trễ quá rồi, một mặt dùng Viên Thế Khải làm tổng lí đại thần để dẹp dân quân.

Thế Khải là một tay cực kì gian hùng, nhân cơ hội đó lợi dụng thời cuộc, thao túng hai bên, sai người đi nghị hòa với Lâm thời chính phủ ở Nam Kinh. Tôn Văn còn ngại binh lực trong tay Thế Khải, bằng lòng hợp tác. Thế Khải ép Phổ Nghi thoái vị. Phổ Nghi thấy Lâm thời chính phủ đối với mình rất nhã, được giữ vương tước, lại có phụ cấp khá hậu, nên vui

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

về xuống chiếu. Trong chiếu có câu: "Nay trẫm đem quyền thống trị giao cho toàn dân, lập chính thể cộng hòa để thỏa lòng "mong bình trị, chán loạn ly" của trăm họ và hợp với nghĩa "thiên hạ là của công" của thánh hiền đời trước".

Tôn Văn không hiểu rõ tâm địa Thế Khải, muốn Nam Bắc thống nhất, nhường chức Lâm thời Tổng thống cho Thế Khải. Thế Khải không dám xuống Nam Kinh nên nhận chức ở Bắc Kinh.

Nhà Thanh tới đó chấm dứt, được 269 năm, nhưng Phổ Nghi sau này còn được Nhật Bản đưa lên làm vua bù nhìn ở Mãn Châu trong một thời gian nữa.

4. Khi Tôn Văn nhậm chức ở Nam Kinh, ông đã vạch đại cương của chính sách như sau:

– Chủ quyền của Trung Hoa dân quốc thuộc về toàn thể quốc dân.

– Quyền thống trị chia ba theo qui tắc phân quyền; quyền lập pháp thuộc về Nghị viện; quyền hành chính về Tổng thống, và các quốc vụ khanh, quyền tư pháp về Pháp viện.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Chính phủ Bắc Kinh của Viên Thế Khải cũng nhận những ước pháp đó và định năm 1913 sẽ triệu tập quốc hội.

Khi quốc hội thành lập (nghị viện miền Nam đều là đảng viên Quốc dân đảng), quốc dân chứa chan hi vọng; không ngờ lại xảy ra cuộc Nam Bắc phân tranh và do đó phát sinh cuộc cách mạng thứ nhì.

Viên Thế Khải ngầm khuếch trương thế lực để phản cách mạng, nên giao hết các trọng trách cho kẻ tâm phúc.

Lãnh tụ Quốc dân đảng thấy vậy, tìm cách tổ chức lại Nội các để giảm thị hành động của Thế Khải, bị Thế Khải sai người ám sát.

Rồi Thế Khải tự ý vay tiền của Ngân hàng liệt cường mà không cho Quốc hội hay, mua thêm khí giới, dự bị đối phó bằng võ lực với Quốc dân đảng.

Cả miền Nam phản đối. Hoàng Hưng và các đồng chí nổi lên ở Nam Kinh; An Huy, Hà Nam, Phúc Kiến, Quảng Đông lại tuyên bố độc lập. Thế Khải nhờ tiền nhiều binh mạnh, đàn áp được dân quân và được cử làm chính thức Đại Tổng thống (Lê Nguyên Hồng làm Phó Tổng thống). Các cường quốc lần lượt thừa nhận Trung Hoa Dân quốc, nhờ Thế Khải khéo léo vận động.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Lúc này, y mới thực hiện cái mộng làm Hoàng đế như Nã Phá Luân. Năm Dân quốc thứ 4 (1915), y sai bộ hạ vận động đế chế, triệu tập Quốc dân đại biểu đại hội, kết quả là đại hội nhất trí tán thành nghị án đổi quốc thể rồi tôn Thế Khải làm Hoàng đế.

Tức thì, phong trào phản động nổi lên ở phương Nam, vì miền này thuộc phạm vi Quốc dân đảng. Các tỉnh nơi đó lại tuyên bố độc lập và xuất quân bắc tiến đánh Thế Khải. Bắc quân thua liên tiếp. Thế Khải đâm lo, vội vàng tự hạ lệnh thủ tiêu đế chế, để vãn cứu chức Tổng thống, nhưng Quốc hội buộc y phải thoái vị, y uất ức, thành bệnh mà chết. Lê Nguyên Hồng được cử làm Đại Tổng thống. Các tỉnh độc lập bèn lui quân, đánh điện phục tùng trung ương.

Song dư đảng của Thế Khải còn giữ binh lực để tự vệ, chiếm cứ mỗi người một nơi, gây cái họa quân phiệt hỗn chiến dai dẳng sau này.

5. Chủ nghĩa cách mạng của Tôn Văn là chủ nghĩa tam dân: dân tộc, dân quyền, dân sinh.

Chủ nghĩa *dân tộc* chống chính sách xâm lăng của đế quốc Âu, Mĩ. Dân tộc nào cũng được tự do, bình đẳng và không được xâm phạm đến tự do của dân tộc khác. Các dân tộc Trung Hoa (Hán, Mãn, Mông...) phải đoàn kết với nhau để giải thoát Trung Hoa rồi giải thoát các dân tộc bị áp bức khác.

Chủ nghĩa *dân quyền* đặt quyền lợi chi phối chính trị vào tay toàn thể nhân dân, còn quyền cai trị về phần chính phủ. Nhân dân có quyền tuyển cử nghị viện và quan lại, quyền bãi miễn những quan lại bất lực hoặc có thành tích xấu xa, quyền chế định luật pháp và quyền phúc quyết, nghĩa là bãi bỏ những quyết định nào của nghị viện mà trái với công ích rồi quyết định lại.

Chủ nghĩa *dân sinh* làm thỏa mãn bốn nhu cầu của nhân dân là ăn, mặc, ở, đi: tư bản cá nhân phải tiết chế, cho tư bản quốc gia được phát đạt; địa quyền phải lần lần tiến tới sự bình quân.

Trải ba chục năm, Quốc dân đảng vẫn chưa thực hiện được chủ nghĩa tam dân ấy và người dân Trung Hoa sau đại chiến vừa rồi, vẫn chưa có một chút quyền gì, quan lại vẫn tham nhũng còn hơn dưới triều Thanh. Thực tế khác xa với nguyên tắc.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TÓM TẮT

1. Sau Nha phiến chiến tranh, nhất là sau Trung Nhật chiến tranh, phong trào duy tân nổi khắp Trung Quốc. Nhóm Khang Hữu Vi, Lương Khải Siêu khảo cứu thực học, chủ trương cải cách, được vua Quang Tự trọng dụng. Nhưng Từ Hi thái hậu thủ cựu, cản trở công việc duy tân. Quang Tự nghe lời Đàm Tự Đồng, muốn đoạt lại chính quyền, việc thất bại, ông bị giam cầm, bọn Đàm Tự Đồng bị giết, Khang và Lương phải trốn sang Nhật. Vụ đó là vụ chính biến năm Mậu tuất (1898).

2. Sau khi liên quân tám nước vào Bắc Kinh, Thanh đình phải kí một hiệp ước nhục nhã, lòng dân càng phẫn uất, Từ Hi muốn lấy lòng, thực hành biến pháp của Quang Tự, song quốc dân đòi chế độ quân chủ lập hiến. Thanh đình dùng chính sách hoãn binh, hứa hão cho qua chuyện. Ít lâu sau Từ Hi mất, Phổ Nghi lên ngôi, cũng chẳng thực hành được gì, quốc dân không tin nữa, ùa nhau theo phái cách mạng của Tôn Văn.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

3. Tôn lập ra Trung Hưng hội, (sau đổi làm Đồng minh hội, cơ sở của Quốc dân đảng), chủ trương phải lật nhà Thanh, đề nghị chính sách tam dân: dân tộc (chống đế quốc), dân quyền (phản phong kiến), dân sinh (mưu hạnh phúc cho dân). Ông đi khắp Âu, Mĩ khảo sát chính thể, cùng với đồng chí mười lần phát động cách mạng, mười lần thất bại, tới ngày mùng mười tháng mười năm 1911 (Tân hợi) mới thành công ở Vũ Xương, lập chính phủ lâm thời ở Nam Kinh, được bầu làm Tổng thống.

Thanh đình dùng Viên Thế khải để dẹp quân cách mạng, y gian hùng, ép Phổ Nghi thoái vị, được Tôn Văn nhường cho chức Tổng thống, rồi khuếch trương thế lực để phản cách mạng, vận động đế chế, sau cùng lên ngôi Hoàng đế.

Các tỉnh phương Nam phản động lại, tuyên bố độc lập, xuất quân bắc tiến để diệt Thế Khải. Bắc quân thua liên tiếp, Thế Khải vội vàng hạ lệnh thủ tiêu đế chế, cố cứu vãn chức Tổng thống, nhưng quốc dân không chịu, y phải thoái vị, uất ức mà chết. Lê Nguyên Hồng được cử làm đại Tổng thống.

Dư đảng của y chiếm cứ mỗi người một nơi, gây cái họa quân phiệt sau này.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

KẾT PHẦN II VÀ III

Các nhà bác học ở thế kỉ 17-18, khi cặm cụi nghiên cứu trong phòng thí nghiệm để tìm sự thực, có ngờ đâu rằng công việc của mình lại gây ra biết bao cuộc cách mạng ở khắp năm châu.

Vì chính do những phát minh của họ mà có cuộc cách mạng kĩ nghệ ở thế kỉ 19 và cuộc cách mạng này một mặt là nguyên nhân của một tình cảnh xã hội mới, phát sinh ra cuộc giai cấp đấu tranh; một mặt đẻ ra chế độ đế quốc xâm lăng mà kết quả là những vận động phản đế nổi lên ở khắp các thuộc địa, nghĩa là ở Mĩ, ở Á, ở Phi, ngay cả ở Âu.

Chủ nghĩa đế quốc đến cuối thế kỉ trước đã phát triển tới cực độ, phàm khu đất nào có thể chiếm được thì Âu, Mĩ đã chiếm hết.

Qua thế kỉ 20, các đế quốc mới chịu cái hậu quả tai hại của chính sách đó. Họ bắt đầu xung đột với nhau: Nga Nhật chiến tranh chỉ là màn đầu trong bi kịch ấy, tiếp tới là hai màn sau rùng rợn hơn nhiều là đại chiến thứ nhất và đại chiến thứ nhì.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

PHẦN THỨ TƯ

CHƯƠNG I

TÌNH HÌNH CHÂU ÂU VÀ HOA KÌ TRƯỚC CHIẾN TRANH 1914-1918

1. Ảnh hưởng thuyết tranh đấu để sinh tồn.
2. Chính sách ngoại giao của các cường quốc châu Âu từ 1870 đến 1914.
3. Tình hình Đức, Ý.
4. Tình hình Pháp.
5. Tình hình Nga.
6. Tình hình Anh.
7. Tình hình Hoa Kì.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

1. Trong chương I phần II, chúng tôi đã tóm tắt thuyết biến hóa của Darwin. Ông là tác giả cuốn: *Xét về nguồn gốc các giống vật theo lẽ đào thải tự nhiên*, xuất bản năm 1859, được dịch ra hàng chục thứ tiếng, làm chấn động dư luận Âu châu.

Ông bỏ ra hàng chục năm nghiên cứu vạn vật và sinh lí, lập ra thuyết biến hóa, lập được rồi lại bỏ ra mười lăm năm nữa tự chỉ trích mình một cách gắt gao, sửa đổi lại kĩ lưỡng trước khi cho ra mắt độc giả.

Theo ông, thủy tổ loài người có họ hàng với loài khỉ[1]. Rồi do lẽ biến hóa, loài người tiến lên, thông minh, khéo léo hơn, mới được văn minh như ngày nay.

Thuyết đó ảnh hưởng lớn đến đương thời. Một số tín đồ không tin Thánh kinh nữa, nghi ngờ những phép tắc của luân lí, tinh thần đạo đức

(1) Thuyết ấy, một số các nhà bác học ngày nay đã bắt đầu nghi ngờ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

hóa kém. Phần đông hiểu lầm Darwin và Malthus (coi lại chương I phần II), chủ trương con người muốn sống thì phải tranh đấu, phải theo "luật rừng rú", đối với nhau như loài chó sói, phải chém giết, lừa gạt nhau để chiếm chỗ đứng trong vũ trụ. Người ta quên không nghĩ lại rằng luật của Hóa công có thể "rừng rú" như vậy, nhưng loài người hơn muôn loài ở chỗ có thể thắng được Hóa công: đoàn kết với nhau để tăng gia sản xuất, chia lợi cho công bình vẫn hơn là mài nanh giũa vuốt, diệt kẻ khác để sinh tồn một mình.

Một thuyết tàn nhẫn như vậy, xuất hiện nhằm lúc phong trào dân tộc, phong trào đế quốc và phong trào xã hội đương bồng bột, lại xuất hiện trên một châu bị chia xẻ nhiều nhất, có nền kĩ nghệ phát đạt nhất; mà được các nhà cầm quyền, các chính trị gia dùng làm châm ngôn thì có khác chi dầu tưới thêm vào lửa, gây biết bao tai họa trực tiếp cho phương Tây và gián tiếp cho nhân loại. Tai họa đó là đại chiến thứ nhất, rồi đại chiến thứ nhì.

2. Trước khi xét đại chiến 1914-1918 chúng ta cần biết tình hình châu Âu từ 1870 đến 1914.

Thời đó châu Âu có sáu cường quốc trong số tám cường quốc trên thế giới: Anh, Pháp, Đức, Nga, Áo, Hung, Ý (hai cường quốc kia là Nhật Bản và Hoa Kì). Sáu cường quốc ấy dân số đông, binh lực mạnh, phú nguyên nhiều, thuộc địa rộng (trừ Áo-Hung là không có thuộc địa).

Đất đai của những nước ấy chiếm tám phần mười châu Âu, còn hai phần mười chia thành non hai chục nước nhỏ mà ta có thể gom làm năm nhóm:

1. Nhóm Bồ Đào Nha, Y Pha Nho; 2. Nhóm Bỉ, Hòa Lan, Lục Xâm Bảo; - 3. Nhóm Na Uy, Thụy Điển, Đan Mạch; 4. Thụy Sĩ cô lập; 5. Nhóm Ba Nhĩ Cán có Thổ, Hi Lạp, Bảo, Serbie, Lỗ, Monténégro, Albanie.

Đã hết đâu. Còn ba, bốn tiểu bang nữa, không quan trọng gì về chính trị, là Andora ở trên dãy núi Pyrenées, giữa Pháp và Y Pha Nho; Manaco, kinh đô đổ bác ở bờ Địa Trung Hải; San Marino ở giữa địa phận Y[1].

Đó là bản đồ chính trị. Bản đồ ngôn ngữ khác hẳn: có nước như Nga, Áo, Hung gồm nhiều dân tộc, mỗi dân tộc nói một thứ tiếng; có dân tộc

(1) Hai kì đại chiến đã thay đổi địa đồ châu Âu nên có nước này có mà xưa không, như Nam Tư (thành lập từ 1918); hoặc ngược lại như Monténégro (nhập vào Nam Tư từ 1945), nhưng nay (2000) đã tách ra. (BT)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

cùng một tiếng nói mà bị chia ra sống trong hai ba quốc gia, như một phần một tộc Pháp sống ở Bỉ, có thời lại thuộc Đức. Thật là rối như bòng bong.

Còn thêm cái nạn tôn giáo khác nhau nữa; ngoài đạo Da Tô đã chia làm ba, bốn ngành, còn đạo Hồi, đạo Do Thái...

Về phương diện chính trị, mỗi nước cũng khác nhau: xét chung thì Tây Âu dân chủ hơn Đông Âu, nhưng chế độ dân chủ cũng có năm, bảy loại.

Vì vậy, Âu châu khó thống nhất lắm và vấn đề lập một liên bang như Hiệp chủng quốc, đã được đem ra bàn từ cuối thế kỉ 19 (có lẽ trước nữa nhiều) mà đến nay vẫn chưa giải quyết được ổn thỏa.

Trong tình cảnh chia rẽ ấy, nước mạnh tất tìm cách nuốt nước yếu, như thời Chiến quốc ở Trung Hoa, và các nước lớn liên minh với nhau thành từng phe; thường là hai phe. Nếu hai phe mạnh ngang nhau thì có quân bình và châu Âu được tạm yên, chỉ tạm yên thôi vì bất kì một biến cố gì, quan trọng hay không, cũng có thể làm cho kho đạn Âu nổ được.

Tất cả chính sách ngoại giao của các cường quốc châu Âu từ 1870 đến 1914 đều nhắm mục đích giữ sự quân bình ấy. Muốn thực hành chính sách, người ta dùng mọi thủ đoạn, không kể gì đến nhân, nghĩa, tín; nay kết thân với A thì mai đã đập vào lưng A rồi; hoặc liên minh với B mà đồng thời ngấm ngầm giao hảo với C, kẻ thù của B... Trong những cuộc liên minh, nước nhỏ luôn luôn bị thiệt thòi, bị hi sinh cho các nước lớn. Ta cũng phải nhận hầu hết các chính khách châu Âu thời đó hành động như vậy do một lòng ái quốc chân thành, nhưng quan niệm quốc gia xây dựng trên nền tảng "cạnh tranh để sinh tồn" đó đưa nhân loại đến đâu nhỉ?

3. Sau chiến tranh Phổ Pháp, Đức nhảy lên hàng đệ nhất cường quốc. Anh có hải quân hùng cường hơn, thuộc địa mênh mông hơn, song lục quân kém xa và không lo khuếch trương thế lực ở lục địa châu Âu.

Trong khoảng bốn chục năm (1871-1913) dân số Đức tăng từ 40 triệu tới 70 triệu. Một số lớn phải di cư qua Hoa Kì và Nam Mĩ.

Chính thể là quân chủ lập hiến, nhưng để tướng Bismark vẫn nắm hết quyền hành, một mặt diệt các đảng Da Tô và xã hội chống với ông, một mặt khuyếch trương thuộc địa: Togo, Cameroun, Đông Phi, Tây Nam Phi. Những thuộc địa đó tuy rộng lớn, song không giàu bằng thuộc địa Anh, Pháp, nên Đức vẫn muốn "chia" lại thuộc địa của hai nước này.

Kĩ nghệ Đức phát triển mạnh nhất châu Âu, nhờ nguyên liệu nhiều

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

(than và sắt đứng hàng thứ ba thế giới), nhân công đông, máy móc tinh xảo, kĩ sư đa tài. Về hóa học Đức tiến nhất.

Hùng cường thì sinh kiêu căng, nên một số người Đức tin rằng dân tộc họ ưu tú nhất thế giới, phải làm bá chủ châu Âu, nghĩa là cả thế giới.

Muốn nắm quyền bá chủ châu Âu, Đức cần liên minh với vài nước mạnh. Trước hết là Liên Minh Đức-Áo-Nga (cũng gọi là Tam hoàng liên minh: liên minh của ba Hoàng đế), mục đích để đe Pháp, cho Pháp không dám nghĩ tới sự phục thù. Không bao lâu, Nga bất bình, rút ra khỏi liên minh; còn lại có Đức, Áo. Khi Pháp phỗng tay trên Tunisie mà Ý đã dòm ngó từ lâu, Ý giận Pháp, quay về phe Đức, hợp thành phe: Đức, Áo, Ý.

Ý không mạnh, kĩ nghệ kém Đức xa (thiếu sắt, than), nhưng sau khi thống nhất, nhờ lòng hi sinh, trí sáng suốt của các nhà cầm quyền, nên tiến cũng khá: dân số tăng từ 26 đến 38 triệu, trong khoảng 1871-1920; nhiều xưởng máy, xưởng dệt đã được thành lập; thuộc địa cũng mở mang: Lybie, Abyssinie, Somalie.

4. Sau chiến tranh 1870 Pháp suy, nội tình rối ren. Năm 1871 Quốc hội thành lập, bầu Thiers làm chủ tịch chánh phủ lâm thời. Chính phủ này phải đương đầu ngay với một cuộc bạo động lớn ở Paris, tức Paris công xã.

Paris lúc đó đương bị bao vây, dân chúng thiếu ăn: thợ thuyền sống nhờ số lương vệ quốc quân. Vì tài chính quẫn bách, quốc hội rút số lương đó, chỉ cấp cho những người có thể chứng minh rằng mình thất nghiệp; lại bãi bỏ lệnh miễn trả các món nợ và tiền mướn phố trong lúc Paris bị bao vậy, thành thử có 15 vạn dân Paris bị truy tố. Dân chúng càng phẫn uất khi quốc hội chịu cho quân Phổ vào Paris, bèn kêu gọi quân sĩ chống chánh phủ. Thiers phải cho dời chánh phủ và quốc hội về Versailles. Dân Paris liền thành lập một chánh phủ mới, tức *Paris công xã*, gồm những phần tử cộng hòa cấp tiến và đảng viên xã hội. Thiers cho quân bao vây Paris và cuộc nội chiến kéo dài hai tháng, có lúc rất khốc liệt.

Đàn áp xong Paris công xã, quốc hội lại bị khủng hoảng vì nhóm bảo hoàng chiếm đa số, buộc Thiers từ chức để vận động phục hồi chế độ quân chủ. Tuy vận động đó thất bại nhưng phe bảo hoàng cũng đưa được Mac-Mahon lên làm tổng thống trong thời hạn 7 năm. Đảng cộng hòa do Gambetta lãnh đạo chống lại mỗi ngày một mạnh và quốc hội phải chấp thuận một hiến pháp mới, tức hiến pháp 1875, áp dụng đến 1940.

Theo hiến pháp đó, quyền lập pháp thuộc về quốc hội gồm hai viện

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

hạ và thượng. Hạ nghị viện được bầu trong bốn năm theo lối đầu phiếu phổ thông và trực tiếp. Thượng nghị viện gồm một phần lớn nghị viện bầu trong thời hạn 9 năm và một phần nhỏ mới đầu do quốc hội đề cử trọn đời, sau do thượng nghị viện chọn lấy. Thượng nghị viện giữ vai trò dung hòa quyền lợi.

Quyền hành chánh thuộc về Tổng thống do hai viện bầu lên trong bảy năm. Quyền hạn của Tổng thống tuy rộng nhưng mỗi quyết định của Tổng thống phải được Tổng trưởng chịu trách nhiệm ưng thuận thì mới có hiệu lực, thành thử trong thực tế, chính thủ tướng nội các nắm chánh quyền mà nội các lại phải được quốc hội tín nhiệm mới đứng vững; nhờ vậy mà quyền lập pháp giữ được ưu thế. Chính thể đó gọi là *chính thể đại nghị*.

Từ năm 1876, hai phe cộng hòa và bảo hoàng xung đột nhau quyết liệt, kết quả cộng hòa thắng; nhưng trong phái cộng hòa lại phát sinh sự chia rẽ: phe tiến bộ của Gambetta nay thành ôn hòa, chống với phe cấp tiến của Clémenceau, nhân đó một quân nhân mưu cướp chánh quyền mà thất bại. Rồi tiếp tới vụ Dreyfus làm chính phủ mất nhiều uy tín. Dreyfus bị tố cáo làm gián điệp cho Đức. Vì muốn giữ danh dự cho quân đội, người ta kết án oan Dreyfus vì thực ra kẻ phản quốc là một tên khác nằm trong bộ Tham mưu. Vụ án đó suýt gây nội loạn và làm cho phe tả thêm mạnh: các đảng cấp tiến, xã hội cấp tiến, cộng hòa xã hội thay nhau nắm chính quyền từ 1889 đến 1941, mặc dầu chưa chiếm được đa số.

Tuy chứa chất nhiều mâu thuẫn nội bộ, Đệ tam cộng hòa cũng làm được nhiều việc: bên ngoài thì mở mang đế quốc và ngoại giao để bảo vệ hòa bình châu Âu; bên trong thì củng cố chánh quyền và thực hiện nhiều cải cách như:

– Ban bố những đạo luật bảo đảm các tự do dân chủ căn bản: tự do báo chí, tự do hội họp, tự do tổ chức nghiệp đoàn, gọi chung là tự do dân chủ;

– Cưỡng bách và miễn phí giáo dục tiểu học, tổ chức giáo dục trung học cho phụ nữ, mở mang các ban Đại học và kĩ thuật chuyên môn;

– Trong quân đội, thực hành nguyên tắc về nhiệm vụ và dung hợp các tổ chức cũ lấy việc đi lính làm nghề với cách tổ chức mới là võ trang dân tộc;

– Về kinh tế, khuếch trương sản xuất, giao thông, ngoại thương:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

– Về xã hội, bênh vực quyền lợi thợ thuyền, ban bố luật về tai nạn lao động.

Sau khi Bismark mất, Nga đã rời phe Đức, Áo; Pháp mới kết thân với Nga (Bismark khi còn sống vẫn tận lực ngăn cản sự kết thân ấy), nhờ vậy Pháp đỡ lẻ loi.

Năm 1898, vì quyền lợi chung ở Địa Trung Hải; Pháp Ý quên mối bất bình về Tunisie, bắt tay nhau để Ý tự do chiếm Tripolitaine, Pháp tự do chiếm Maroc; thành thử phe Pháp lần lần mạnh lên, mà phe Đức kém thế.

Đầu thế kỉ này, Pháp, Anh lục hặc nhau, song khi Anh thấy hải quân Đức phát triển mau quá, đâm lo, chịu kết thân với Pháp.

Nhưng rắc rối lắm, Anh và Nga lại gờm nhau: Anh làm chủ Ấn Độ mà Nga muốn chiếm Tây Tạng, Ba Tư và A Phú Hãn ở sát Ấn, Pháp là bạn thân của hai bên, phải đứng ra hòa giải, kết quả là Anh, Nga chia nhau phạm vi ảnh hưởng của ba xứ đó, mà khỏi xô xát nhau.

Tóm lại, tới năm 1913, châu Âu chia làm hai phe: phe Đức, Áo, Ý và phe Pháp, Anh, Nga. Ý tuy đứng trong phe Đức mà vẫn ngầm bắt tay Pháp.

5. Nga chiếm cả phía Bắc châu Âu và châu Á. Năm 1800 dân số Nga (không kể thuộc địa) có bốn chục triệu, một thế kỉ sau tăng lên 133 triệu, năm 1914 có lẽ tới 165 triệu. Nhờ vậy quân đội Nga đông nhất thế giới mà Anh, Pháp, Đức luôn luôn phải trông chừng Nga; sự thực Nga còn lạc hậu lắm, không đáng gọi là hùng cường.

Nga hoàng ở cuối thế kỉ 19 bất lực, chính sách hủ bại, triều đình xa xỉ, dân chúng đói khổ, nên nước yếu và Nga phải thua Nhật.

Hai phần ba là dân nông nô, tới 1860 mới được giải phóng, nhưng rất ít người biết đọc biết viết. Chính thể vẫn là quân chủ chuyên chế, kĩ nghệ chưa phát đạt, phương pháp cày cấy vẫn cổ lỗ.

Sau khi Nga hoàng Alexandre II bị một nhà cách mạng ám sát, hai vua sau mới chịu duy tân, nhưng lòng dân đã phẫn uất quá vì cái nhục thua Nhật năm 1905, đòi cho được chế độ lập hiến, vua Nicholas buộc lòng phải triệu tập Quốc hội, nhưng lại lừa dối dân rồi lần lần tước hết quyền Quốc hội (1905-1906). Cuộc cách mạng thất bại để đến 1917 tái phát mạnh mẽ hơn.

6. Anh hoàng Victoria mất đầu thế kỉ 20. Triều đại của bà dài nhất và thịnh nhất trong lịch sử Anh. Nhưng từ cuối thế kỉ 19, Anh đã phải lo vì

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

sự cạnh tranh của Gia Nã Đại và Hoa Kì về canh nông, của Đức và Hoa Kì về kĩ nghệ. Nhất là hải quân Đức phát triển mau quá và Anh cảm thấy khó giữ được ưu thế về thương mãi một cách vĩnh viễn, mà thương mãi kém thì Anh rất suy. Từ 1901, ai cũng thấy sự hùng cường của Anh chỉ có giảm chứ không có tiến và Hoa Kì với Đức lần lần chiếm địa vị của Anh.

7. Những tàn phá của cuộc Nam Bắc phân tranh không ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế Hoa Kì, những khả năng của quốc gia mới đó còn nguyên vẹn.

Đất đai mênh mông, có đủ các nguồn lợi: vàng, bạc, sắt, đồng, than đá, dầu lửa, lúa, bắp, bông. Dân cư có đủ các giống người châu Âu (Anh, Đức, Ý, Pháp...), giống nào cũng giữ được những đức mạo hiểm, sáng kiến, thực tế của tổ tiên họ khi mới qua Mĩ lập nghiệp. Dân số tăng rất mau: từ 39 triệu năm 1870 đến non 100 triệu năm 1918. Tỉnh Chicago trăm năm trước có 3 vạn dân, bây giờ có tới 5 triệu.

Nhờ Taylor, một người khai sinh cho môn tổ chức theo khoa học, nghiên cứu cách phân công, chuẩn bị, kiểm soát công việc mà sức sản xuất của Hoa Kì tăng lên gấp năm, gấp mười, các nước châu Âu theo không kịp.

Do đó, kĩ nghệ Hoa Kì phát đạt mỗi ngày một mạnh, chính phủ phải kiếm thêm thuộc địa (Phi Luật Tân, Porto-Rico, Hawai, Samoa...), khuếch trương thị trường ở Thái Bình Dương và biển Antilles, đào kinh Panama nối Thái Bình Dương với Đại Tây Dương và tuyên bố châu Mĩ của người Mĩ (chính sách Monroe) để dễ bề thao túng Nam Mĩ. Đã không cho châu Âu can thiệp vào nội bộ châu Mĩ thì Hoa Kì cũng không muốn dự vào việc châu Âu, nên đầu chiến tranh 1914-1918, Hoa Kì đứng xa ngó thùng thuốc súng nổ bên kia bờ Đại Tây Dương.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TÓM TẮT

1. Từ 1870 đến 1914, châu Âu có sáu cường quốc trong số tám cường quốc trên thế giới: Anh, Pháp, Đức, Nga, Áo, Hung, Ý (hai cường quốc kia là Nhật Bản và Hoa Kì). Ngoài ra còn non hai chục nước nhỏ họp thành 5 nhóm, phải đứng trong phạm vi ảnh hưởng của các nước lớn và thường bị hi sinh cho các nước này.

Các nước lớn họp nhau thành hai khối, và chính sách ngoại giao của họ là giữ thế quân bình giữa hai khối ấy để chiến tranh khỏi phát.

2. Sau chiến tranh Phổ Pháp, Đức nhảy lên hàng đệ nhất cường quốc: dân số tăng mau, kĩ nghệ phát triển mạnh, lục quân và hải quân làm cho Anh, Pháp e ngại, thuộc địa mở mang thêm nhiều. Một số người Đức có mộng làm bá chủ hoàn cầu.

Ý cũng tiến gấp song kém Đức xa.

Ba nước Đức, Áo, Ý họp nhau thành một phe.

3. Pháp không tiến được vì chính quyền không mạnh, trong nước chia rẽ[1]*, nhưng nhờ ngoại giao kết liên với Anh, Nga, thành một khối mạnh tương đương với khối Đức.*

4. Nga, tuy dân nhiều, đất rộng mà lạc hậu, kĩ nghệ chưa phát triển nên sức suy, thua Nhật năm 1905. Dân chúng ghét chế độ chuyên chế, đòi chế độ lập hiến. Vua Nicolas buộc lòng phải triệu tập quốc hội, nhưng lần lần tước hết quyền quốc hội, và cuộc cách mạng 1905 của Nga thất bại.

5. Cuối thế kỉ 19, Anh thịnh nhất, nhưng bước qua thế kỉ 20, vì sự cạnh tranh của Hoa Kì và Đức về kĩ nghệ, thương mãi mà địa vị của Anh xuống lần.

6. Hoa Kì nhờ đất rộng, nhiều phú nguyên, dân có đức mạo hiểm, thực tế, làm việc có phương pháp, nên kĩ nghệ phát triển rất mau, phải kiếm thêm thuộc địa, và theo chính sách Monroe để một mình thao túng Nam Mĩ. Vì chính sách đó mà Hoa Kì không dự vào việc châu Âu trong những năm đầu chiến tranh 1914-1918.

(1) Từ 1870 đến 1914, trong khi Đức chỉ thay nội các có hai lần, Anh thay 12 lần, thì Pháp thay tới 50 lần, trung bình mỗi nội các không đứng được một năm, như vậy làm sao thực hành những cải cách quan trọng được. Sau đại chiến thứ nhì, nội các Pháp còn bấp bênh hơn, từ 1945 đến 1955, mới 10 năm mà đã có 20 nội các rồi, trung bình mỗi nội các có 6 tháng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG II

ĐẠI CHIẾN 1914-1918

1. Nguyên nhân xa và gần.

2. Đặc điểm của chiến tranh 1914-1918.

3. Sự diễn tiến của chiến tranh.

a) Chiến tranh biên giới.

b) Chiến tranh dưới hầm.

c) Chiến tranh dưới biển.

d) Đức thua.

4. Kết quả chiến tranh.

5. Hiệp ước Versailles,

6. Hội Quốc liên.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

1. Từ 1908, hai phe (Đức, Áo, Ý và Pháp, Anh, Nga) đều cấp tốc tăng cường binh lực. Coi đồ biểu ở trang sau, ta thấy:

– Lục quân của Pháp, Đức, Nga tăng lên gấp 8 hoặc gấp 10 trong khoảng 6 năm (1907-1913).

– Sự tăng cường binh lực đó ảnh hưởng tới Hoa Kì và Nhật bản; lục quân Hoa Kì tăng gấp ba, hải quân cũng vậy, còn Nhật Bản thì lục quân tăng gấp sáu, hải quân gấp đôi.

Sự chạy đua đó làm mọi người lo lắng. Người ta biết chiến tranh thế nào cũng nổ, mà nổ lần này thì kinh hồn. Ngay từ 1898, Nga hoàng đã thấy nguy cơ, đề nghị với các cường quốc tài giảm binh bị và tìm cách hòa giải những cuộc xung đột; kết quả là một ủy ban trọng tài lập ở LaHaye tại Hòa Lan, và năm 1907, các nước cam kết không dùng hơi độc để giết nhau.

Đảng xã hội ở các nước cũng chống chiến tranh, Alfred Nobel, người

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Thụy Điển đã chế tạo ra cốt mìn, đặt giải thưởng hòa bình, nhiều văn hào như Tolstoi cầu chúc cho thần chiến tranh đừng hiện.

Nhưng chiến tranh vẫn không sao tránh được vì có những kẻ gí lửa vào thùng thuốc súng, dùng đủ cách tuyên truyền khoa học để tiêm vào lòng dân chúng những tư tưởng quốc gia quá khích và người nào hiền như con chiên khi nghe những bản tiến quân ca cũng thấy sôi máu, nghiến răng muốn xông vào bom đạn.

Đó là nguyên nhân về tinh thần mà nguyên nhân này là kết quả của nguyên nhân về kinh tế. Kĩ nghệ phát triển mạnh quá, sinh ra chủ nghĩa đế quốc, mầm của chiến tranh. Chiến tranh đã suýt nổ ở châu Phi về vấn đề Maroc; chiến tranh đã nổ ở châu Á giữa Nhật và Nga; lần này chiến tranh nổ ngay ở châu Âu.

Những kẻ làm giàu nhờ súng đạn như công ti Krupp ở Đức, Creusot ở Pháp, muốn bán nhiều khí giới, vận động cho chính phủ mình tăng cường binh lực, càng tăng họ càng lợi. Đức tăng binh lực thì Pháp cũng tăng; Đức thấy Pháp tăng, lại tăng thêm cho hơn Pháp, Pháp đâu chịu kém, rán sức một lần nữa... cứ cái vòng lẩn quẩn đó cho tới khi chiến tranh bùng nổ.

Duyên cớ chẳng có chi là quan trọng.

Áo với Serbie từ trước vẫn hiềm khích nhau: Serbie trách Áo chiếm miền Bosnie Herzégovine mà Serbie bảo là của mình; Áo trách Serbie hô hào dân chúng phản Áo. Nga ghét Áo (vì Áo bành trướng ở Ba Nhĩ Cán), bênh vực Serbie.

Ngày 28-6-1914 thế tử nước Áo và vợ bị một thanh niên Bosnie giết ở Bosnie. Người chỉ huy cuộc bạo động đó là một sĩ quan Serbie, nhưng chính phủ Serbie không hề nhúng tay vào.

Áo nắm lấy cơ hội, bắt Serbie chịu trách nhiệm, gởi tối hậu thư cho Serbie, Serbie chịu nhịn nhiều điều, Áo vẫn chưa tha, nhất định tuyên chiến, bất chấp cả sự can thiệp của Nga vì đã có Đức ở một phe với mình mà lục quân Đức lúc đó thì vô địch.

Nga giận, ra lệnh tổng động viên liền. Anh muốn hòa giải, song vô hiệu. Đức tuyên chiến với Nga và Pháp vì Pháp là đồng minh của Nga và là kẻ thù cũ của mình, Ý, như trên ta đã biết, thân cả với Đức lẫn Pháp, giữ thái độ trung lập. Anh ở xa mặt trận, mặc dầu có cảm tình với Pháp, Nga mà đứng ngoài, cho tới khi Đức xâm chiếm Bỉ, Anh mới dự chiến. Ta nên nhớ từ xưa tới nay, Anh không chịu cho một cường quốc nào chiếm

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Anvers, một địa điểm quan trọng về quân sự ở Bỉ vì chiếm được Anvers là đưa mũi nhọn vào phía trái tim của Anh rồi.

2. Cả hai bên đều biết chiến tranh sẽ tàn khốc, nhưng không ngờ nó lại vượt phạm vi địa phương để biến thành thế giới đại chiến.

Mới đầu, phe Đức có Đức, Áo, phe Nga có Nga, Pháp, Anh. Xét về binh số thì phe sau hơn phe trước. Phe sau lại được cái lợi là bao phe Đức ở hai mặt: đông và tây.

Đức, Áo hiểu nhược điểm đó, nên lợi dụng những sở trường của mình là khí giới tối tân, tổ chức kĩ lưỡng để tấn công Pháp chớp nhoáng cho Pháp quị rồi quay lại tấn công Nga, trong khi Nga vì thiếu phương tiện giao thông, chưa kịp đem hết binh lực ra biên giới: như vậy khỏi một lúc phải đương đầu với hai kẻ thù trên hai mặt trận xa nhau.

Tóm lại, Đức Áo hi vọng thành công rất mau, không ngờ chiến tranh kéo dài và càng kéo dài thì mỗi bên càng gây thêm vây cánh: phe Đức được Thổ, Bảo giúp; phe Pháp kéo được Nhật, Ý, Bồ Đào Nha, Lỗ Ma Ni, Hoa Kì, Hi Lạp. Lại thêm bên nào cũng muốn chiếm thuộc địa hoặc cắt đứt đường giao thông với thuộc địa của nhau, nên chiến tranh lan gần khắp thế giới, khác hẳn các chiến tranh thời trước.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Đó là một đặc điểm của chiến tranh 1914-1918.

Đặc điểm thứ nhì là chiến tranh "diễn tiến cả ở ba chiều": chiều rộng tức trên bộ; chiều sâu, tức dưới biển; chiều cao, tức trên không. Máy bay năm 1914, mặc dầu còn thô sơ, đã được dùng để chụp hình và dò xét bên địch. Trên bộ, người ta dùng lần đầu tiên chiến thuật đường hầm và xe tăng. Dưới biển, tàu lặn xuất hiện khắp nơi, rất lợi hại.

Đặc điểm thứ ba là chiến tranh có tính cách toàn diện. Hồi xưa ở tiền tuyến, quân lính hai bên đâm chém nhau, còn ở hậu phương, dân chúng vẫn tiếp tục làm ăn như thường. Lần này, mỗi quốc gia đều tận dụng năng lực của dân chúng để tăng gia sản xuất quân nhu, để tuyên truyền, để do thám. Các nhà bác học bận công việc nhất và phòng thí nghiệm thành một chiến trường cực kì quan trọng: bên nào cũng lo chế tạo những khí giới mới, phát minh những chất nổ mới để tàn sát nhau. Khoa học thành mối nguy cho nhân loại.

3. Chiến tranh chia làm bốn giai đoạn.

a. Giai đoạn thứ nhất: Chiến tranh biên giới. Đức ồ ạt tấn công Pháp. Đức biết không dễ gì đục thủng biên giới phía Đông của Pháp như năm

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

1870 được, vì Pháp đã đề phòng cẩn thận, nên đổi chiến lược, tràn qua Bỉ để vào Pháp. Như vậy trái với Luật quốc tế vì Bỉ trung lập, nhưng Đức có kiêng gì ai, đè bẹp nước Bỉ nhỏ xíu rồi tấn công cánh quân bên trái của Pháp và nội trong tháng tám 1914 đánh tan quân Pháp, Bỉ, Anh (quân đội Anh lúc đó mới gởi vua), xâm lăng đất đai Pháp, không cần chiếm Paris cứ dồn quân Pháp cho bí lối rồi bao vây.

Cầm chắc phần thắng trong tay, Đức khinh địch, kéo một phần binh đội qua mặt trận phía Đông để đánh Nga, Pháp thừa cơ đó, đem toàn lực ra chặn đứng được quân Đức ở trận La Marne. Sau sáu ngày cầm cự, Đức phải rút lui và Pháp khỏi cơn nguy.

Đức không tiến được về phía Nam, quay ra tấn công phía Tây để chiếm những hải cảng của Pháp trên biển Manche và cắt đứt sự liên lạc giữa Anh, Pháp. Pháp cố sức giữ được mặt trận đó.

Ở phía Đông, Nga thua Đức nhưng thắng Áo.

Anh, Pháp, nhờ nắm chủ quyền trên biển, xâm chiếm tất cả các thuộc địa của Đức; Đức liên minh với Thổ, hoành hành trên Địa Trung Hải, làm cho Anh lo lắng về Ai Cập.

b. Giai đoạn thứ nhì: chiến tranh hao mòn ở dưới hầm. Trong hai năm 1915 và 1916, mặt trận phía Tây đổi thành chiến tranh dưới hầm. Cả hai bên đều đào hầm núp để giữ vị trí của mình. Từ Thụy Sĩ tới Bắc Hải hai đường hầm chạy song song nhau, có đoạn cách nhau một cây số, có chỗ lại cách nhau một thước. Hàng triệu người sống dưới hầm, tháng này qua tháng khác thay phiên nhau canh gác suốt đêm ngày, lâu lâu hi sinh tính mạng ló ra khỏi hầm, tấn công quân địch, như trong trận Verdun vô cùng tàn khốc (1916). Trận ấy, Đức phải đổi không biết bao nhiêu nhân mạng mới chiếm được vài cây số.

Trong khi ghìm nhau như vậy, hai bên đều cải thiện phương tiện tự vệ và tấn công, xây hầm núp bằng bê tông, dùng máy bay do thám, dùng hơi ngạt, nhưng chưa nước nào nghĩ tới sự dùng xe tăng mà chỉ xe tăng mới thắng được hầm núp.

Trên các mặt trận khác, phe Pháp, Anh, Nga thua: quân Nga bị đẩy lui ở mọi nơi, Ba Lan, Serbie bị Đức, Áo chiếm.

Năm 1915, Ý bỏ chính sách trung lập, tuyên chiến với Áo rồi với Đức, nhưng không giúp phe Pháp được bao nhiêu.

c) Giai đoạn thứ ba: chiến tranh dưới biển. Năm 1917 là năm nguy

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nhất cho đồng minh. Quân Đức dùng mọi cách để hại nền thương mãi của Anh. Họ tung ra tuần dương hạm, những tiềm thủy đĩnh, tấn công hải quân và thương thuyền Anh, Pháp. Có lần, vì nghi ngờ, họ đánh đắm một chiếc tàu chở mấy trăm hành khách Hoa Kì. Từ đó, dân chúng Hoa Kì tức giận, bỏ chính sách trung lập và Tổng thống Wilson tuyên chiến với Đức. Trung Hoa, Xiêm và nhiều nước ở Nam Mĩ cũng ùa theo phe đồng minh. Thực là may mắn cho phe này vì tại Nga có cách mạng, Nga rút ra khỏi chiến trường và đồng minh đương lúng túng.

Dân chúng Nga thấy rõ các nhà cầm quyền hoàn toàn bất lực. Nga hoàng ngu độn, bị một tên bợm là Raboustine dùng tôn giáo mà mê hoặc. Quan lại biếng nhác và tham nhũng. Lính ra trận mà thiếu khí giới, thiếu lương thực, quần áo, nghiến răng oán triều đình đã phản bội họ.

Tháng ba năm 1917, vì đói rét, dân chúng Pétrograd nổi loạn. Triều đình muốn đàn áp, dẹp viện dân biểu và bắt giam những nhà lãnh tụ phong trào tự do, song dự định đó thực hành không được, Nga hoàng phải thoái vị, một chính phủ lâm thời thành lập, do hoàng thân Lvoff làm chủ tịch; sau Kerensky thay ông và quyền về tay giai cấp thị dân. Đó là giai cấp tư sản dân quyền của cách mạng Nga. Các chính khách phe đồng minh mừng lắm, tin rằng chính phủ Nga cải tổ rồi, sẽ mạnh lên và chống Đức một cách đắc lực hơn.

Nhưng giai cấp thị dân Nga không giải quyết được các vấn đề tư sản cách mạng như chia ruộng đất cho dân cày, ban bố tự do cá nhân..., lại theo Anh Pháp mà tiếp tục chiến tranh. Dân chúng Nga bất bình vì đã đau khổ quá, không ham chiếm Constantinople hoặc Ba Lan mà chỉ đòi *"cơm áo, hòa bình và tự do"*. Một nhóm trong đảng xã hội đứng ra phản đối chính phủ. Nhóm đó được quần chúng ủng hộ, mỗi ngày một mạnh, chiếm số đông trong đảng, nên gọi là nhóm Bôn-sơ-vích, sau tách ra, đổi tên là Cộng sản. Lãnh tụ là Lénine.

Đảng Bôn-sơ-vích kiểm soát những ủy ban cách mạng tức Xô Viết do đại diện của công nhân và quân nhân lập thành. Tháng 11 năm 1917, họ lật đổ chính phủ lâm thời, lên cầm quyền, kí hòa ước với Đức; Anh, Pháp phản đối, nhưng vô hiệu.

d) Giai đoạn thứ tư: Đức thua.

Thấy Hoa Kì đứng vào phe đồng minh, Đức vội vàng dồn hết lực lượng vào mặt trận phía Tây để đè bẹp đồng minh trước khi quân đội Hoa Kì làm trận.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Đại tướng Đức Ludendorff (Luy-đăng-đoóc) chuẩn bị rất kín đáo, đưa hết hỏa lực ra chiến trường tấn công liên tiếp quân đồng minh từ tháng ba 1918, thắng được nhiều trận, tiến tới sát Paris, dùng đại bác bắn vào thành và thả bom từ phi cơ xuống.

Tình hình Pháp cực kì nguy ngập. Hoa Kì vội gởi quân đội qua. Anh, Pháp, Hoa Kì lập một bộ tư lệnh chung; đại tướng Pháp là Foch làm tổng tư lệnh, nghiên cứu một chiến thuật mới dùng máy bay và xe tăng để tấn công, ngăn được quân Đức, rồi trong tháng bảy 1918, thắng trận La Marne thứ nhì, quân Đức phải rút lui. Thừa thế, Foch không để cho quân địch nghỉ ngơi, đánh tới tấp ở khắp nơi, chiếm lại được nhiều tỉnh ở miền Bắc Pháp.

Tại các mặt trận khác, Đồng minh cũng thắng, Đức xin hàng, kí hòa ước đình chiến ngày 11 tháng 11. Hai hôm trước Đức hoàng Guillaume II đã trốn qua Hòa Lan và dân chúng Đức đã thành lập chính phủ Cộng hòa.

4. Chiến tranh kéo dài trên bốn năm và gần hết Âu châu với nhiều nước châu Mĩ, châu Á đã dự chiến. Hai bên đã động viên trên 65 triệu người. Trên 8 triệu mất tích, hơn 21 triệu bị thương. Chiến phí trực tiếp là non hai trăm tỉ Mĩ kim. Còn số chiến phí gián tiếp (thiệt hại do nhà cửa, cầu cống bị đốt phá, đường sá, mùa màng bị hủy hoại, thuốc men, tiền cấp dưỡng...) thì không sao tính xuể.

Hai trăm tỉ Mĩ kim đó mà chia đều cho người Âu thì mỗi người được 500 Mĩ kim, đủ cho mỗi gia đình bốn người có một căn nhà, một khu vườn nhỏ và một chiếc xe hơi.

5. Tháng sáu năm 1919, hai mươi bảy nước họp nhau ở Paris để bàn về hiệp ước hòa bình, nhưng chỉ có ba nước được quyền quyết định là Pháp, Anh, Hoa Kì (Clémenceau đại diện cho Pháp, Lloyd George cho Anh, Wilson cho Hoa Kì); các nước chiến bại không được bàn cãi. Nhưng vì những yêu sách quá đáng của Pháp, Hoa Kì bất bình, rút ra khỏi hội nghị.

Hiệp ước Versailles[1] kí với Đức vào cuối tháng đó, tiếp theo có những hiệp ước với Áo, Hung, Bảo, Thổ.

Đồng minh chia nhau xâu xé các nước bại trận. Đức phải hoàn Alsace,

(1) Cũng có sách gọi là *Hiệp ước Paris*; thực ra hiệp ước kí ở Versailles.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Lorraine cho Pháp, cắt đất cho Ba Lan, mất hải cảng Danzig, mất miền Sarre rất giàu than đá. Thuộc địa của Đức về tay các nước trong đồng minh: Anh và Pháp chia nhau các miếng ở Phi, Nhật chiếm Giao Châu (Trung Hoa) và vài đảo trên Thái Bình Dương.

Ngoài ra, Đức phải giao đội thương thuyền cho đồng minh, bồi thường chiến phí là 31 tỉ Mĩ kim, tính ra mỗi người Đức, bất kì già trẻ, trai gái, đều phải đóng 500 Mĩ kim để trả nợ cho quốc gia! Tất nhiên Đức không sao trả nổi, và vấn đề đó gây nhiều vụ lôi thôi sau này, mà vụ quan trọng nhất là Pháp cho quân đội chiếm miền kĩ nghệ Ruhr để trừ nợ, làm Anh bất bình vì Anh sợ Pháp mạnh quá, cạnh tranh với mình, làm bá chủ châu Âu mất.

Người ta còn bắt Đức chịu nhiều nỗi khổ nhục: quân đội của Đức phải hạ xuống còn mười vạn; tả ngạn sông Rhin bị quân đội Pháp chiếm đóng từ 5 đến 15 năm...

Các nước Áo, Hung, Thổ cũng bị mất đất hoặc mất thuộc địa.

Từ 1923, đồng Mark của Đức mất giá một cách chưa từng thấy trong lịch sử: có người dành dụm suốt đời mà tới lúc đó, tiền chỉ đủ để mua một con tem dán thư. Nội một đêm mà giá hàng có thể tăng lên gấp mười.

Thấy Đức không sao trả nợ nổi, Hoa Kì đề nghị cho Đức những điều kiện dễ dàng hơn, lại cho Đức vay thêm tiền để khuếch trương kĩ nghệ, sau cùng giảm số nợ xuống mà Đức vẫn không có cách trả. Vậy hội nghị Versailles đã thất bại, các chính khách Anh, Pháp đã không hiểu phép xử thế này: đừng bao giờ bắt người khác chịu những điều người ta không chịu nổi.

Những kẻ thắng cũng chẳng hơn kẻ bại là mấy, nước nào cũng thiếu nợ: Nga thiếu nợ Pháp, Pháp thiếu nợ Anh, Anh thiếu nợ Hoa Kì và Hoa Kì bị vỡ nợ, rút cục chiến tranh chẳng lợi cho ai cả.

6. Trong hiệp ước Versailles, có một khoản về hội Quốc liên[1].

Sau chiến tranh 1914-1918, thấy sự tàn sát ghê gớm, ai cũng mong rằng trận đó là trận cuối cùng của nhân loại, và tin rằng ít nhất nhân loại cũng được hưởng thái bình trong vài thế kỉ. Nên khi Tổng thống Hoa Kì Wilson bước chân lên châu Âu với ý định lập hội Quốc liên để

(1) Có người gọi là hội Vạn quốc.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

bảo vệ hòa bình một cách vĩnh viễn thì dân chúng châu Âu hoan hô ông nhiệt liệt.

Cái mộng vạn quốc đoàn kết với nhau để vui sống đã có từ xưa: thi hào Dante, văn hào Kant đều mong như người Trung Hoa rằng "tứ hải giai huynh đệ". Đầu thế kỉ này, hội nghị La Haye là bước đầu tiên của nhân loại trên đường thực hiện cái mộng đó.

Năm 1919, Wilson muốn tiến một bước nữa. Ông đưa ra một chương trình hòa bình với 14 điểm mà những điểm chính như sau:

– Bỏ lối ngoại giao và những hiệp ước bí mật đi.

– Thời bình cũng như thời loạn, mọi nước được tự do lưu thông trên khắp các biển.

– Tài giảm binh bị.

– Sửa đổi lại chính sách thuộc địa cho công bình hơn (mới sửa đổi chứ chưa bãi bỏ).

– Các nước liên kết với nhau để bảo vệ độc lập cho các nước lớn, cũng như các nước nhỏ.

Hai điểm sau không được các đế quốc Anh, Pháp tán thành - ai dại gì mà bỏ những quyền lợi của mình kia chứ? Chương trình Wilson bị bác nhưng ông cũng rán cứu vớt một phần nào, và nhờ ông mà hội Quốc liên chào đời. Hài nhi đó èo ọt lắm, vì tiên thiên bất túc, không đủ sức để sống.

Hiệp ước Versailles định cách tổ chức hội Quốc liên như sau:

– Trụ sở của hội ở Genève, kinh đô Thụy Sĩ.

– Chín hội viên thường trực họp thành Hội đồng Giám đốc.

– Đại biểu các nước hội viên họp thành hội nghị những khi có việc quan trọng.

– Một tòa án thường trực thành lập ở La Haye.

– Ngoài ra còn những cơ quan kĩ thuật như cơ quan vệ sinh chung, cơ quan tổ chức công việc, cơ quan bưu điện...

Các hội viên cam đoan bênh vực nhau để mỗi quốc gia khỏi bị xâm lăng, cam đoan tài giảm binh bị và nếu có điều chi xích mích thì để hội hòa giải chớ không được vội dùng võ lực.

Nhưng nếu một hội viên không giữ lời cam đoan thì sao? Trong điều lệ không có mục nào trả lời câu hỏi đó. Hội không có binh lực, chỉ trông

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

vào lòng nhân nghĩa, công bằng của mọi nhà, mà các đế quốc rất ghét nhân nghĩa. Chính Anh và Hoa Kì đã làm gương cho các nước khác: Anh không chịu để hội kiểm soát lực lượng không quân của mình, còn Hoa Kì nhất định không cho ai can thiệp vào việc châu Mĩ.

Chiến tranh 1914-1918 do chủ nghĩa đế quốc gây ra. Muốn hòa bình thì tất phải diệt chủ nghĩa đó, mà các cường quốc vẫn tranh giành nhau về thuộc địa, vẫn xâm lăng các nước yếu thì làm sao hội Quốc liên chẳng chết yểu? Ngoài miệng ai cũng nói hòa bình mà khí giới vẫn nắm khư khư trong tay, chẳng nước nào chịu tài giảm binh bị, mà còn tăng gia binh bị là khác, rút cục hội thành một trò hề, Đức, Ý, Nhật tuyên bố li khai và thế giới hồi hộp đợi chiến tranh nổ một lần nữa.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TÓM TẮT

1. Nguyên nhân chính là chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa quốc gia quá khích. Đức muốn tranh quyền bá chủ thế giới với Anh, Pháp, tăng cường binh lực, các nước khác tăng cường theo. Những công ti làm giàu về súng đạn vận động cho các chính phủ dự bị chiến tranh hoặc gây chiến. Nhiều người thấy nguy cơ, hô hào hòa bình, nhưng vô hiệu và rút cục chiến tranh vẫn nổ vì một duyên cớ không quan trọng: thế tử Áo bị ám sát ở Bosnie, Áo đổ cho Serbie nhúng tay vào vụ đó, tuyên chiến với Serbie. Nga bênh vực Serbie, tổng động viên. Đức bênh vực Áo, tuyên chiến với Nga và Pháp, đồng minh của Nga.

2. Chiến tranh có ba đặc điểm:

– Lan gần khắp thế giới vì mỗi phe kéo thêm đồng minh và phe nào cũng có thuộc địa.

– Diễn ở cả ba chiều: trên bộ, trên không, dưới biển.

– Có tính cách toàn diện: kẻ ở hậu phương cũng chiến đấu như kẻ ở tiền tuyến.

3. Trong giai đoạn thứ nhất, Đức xua quân chiếm Bỉ, xâm phạm các tỉnh phía Bắc nước Pháp, Pháp mới đầu thua, sau chặn đứng được Đức ở La Marne. Ở mặt trận phía Đông, Nga thua Đức, nhưng thắng Áo, Anh, Pháp chiếm các thuộc địa của Đức.

Giai đoạn thứ nhì là giai đoạn hai bên núp dưới hầm để ghìm nhau. (1915, 1916). Hai đường hầm chạy song song từ Thụy Sĩ tới Bắc Hải. Trận Verdun rùng rợn nhất.

Ở các mặt trận khác, phe đồng minh Anh, Pháp, Nga thua, Ý nhảy vào chiến trường, đứng bên Pháp, nhưng không giúp Pháp được mấy.

Qua giai đoạn thứ ba, Đức dùng tiềm thủy đĩnh tấn công hải quân và thương thuyền Anh, Pháp, đánh đắm một tàu có hành khách Hoa Kì; Hoa Kì bèn tuyên chiến với Đức.

Lúc đó, tình thế phe đồng minh khá nguy vì ở Nga có cách mạng (1917); dân chúng oán ghét chính sách đổi bại của Nga hoàng, nổi

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

loạn, thành lập một chính phủ lâm thời, rồi lật đổ chính phủ này để mưu "cơm áo, hòa bình, tự do". Nhóm Bôn sơ vích, đông nhất trong đảng xã hội lên cầm quyền, (sau thành lập đảng Cộng sản) lãnh tụ là Lênine kí hòa ước với Đức, tự rút ra khỏi chiến trường.

Trong giai đoạn cuối, Đức thắng Pháp, tiến tới sát Paris; nhờ Đại tướng Foch (tổng tư lệnh liên quân Pháp, Anh, Hoa Kì) khéo chỉ huy, đồng minh thắng Đức ở La Marne, Đức phải lùi rồi xin hàng (11-11-1918).

4. Kết quả: 16 triệu người tử trận và mất tích, 21 triệu người bị thương, chiến phí non 200 tỉ Mĩ kim.

5. Hiệp ước Versailles kí với Đức năm 1919. Đức bị cắt đất, mất các tỉnh Alsace, Lorraine, cảng Danzig, miền Sarre và tất cả các thuộc địa, phải giao thương thuyền cho đồng minh, phải trả chiến phí là 31 tỉ Mĩ kim (số nợ đó, Đức không sao trả nổi, Pháp bèn chiếm miền kĩ nghệ Ruhr).

Các liên minh với Đức, như Áo, Hung, Phổ đều mất đất hoặc mất thuộc địa.

6. Tổng thống Hoa Kì là Wilson muốn bảo vệ hòa bình, đề nghị lập hội Quốc liên. Vì hội không có binh lực mà các cường quốc hội viên vẫn không chịu bỏ chính sách đế quốc xâm lăng, vẫn không tài giảm binh bị, mà còn tăng cường là khác, nên hội không đứng vững được lâu. Tuy nhiên, những cơ quan kĩ thuật trong hội, như cơ quan vệ sinh, cơ quan tổ chức công việc cũng làm được vài việc.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG III

TRUNG HOA TỪ 1914 ĐẾN NGÀY NAY

1. Năm 1919-1939: một cuộc hưu chiến.

2. Nạn quân phiệt ở Trung Hoa. Bắc phạt thành công, Trung Hoa thống nhất.

3. Các đế quốc đối với Trung Hoa sau Cách mạng Tân hợi.

4. Nhật chiếm Mãn Châu. Chiến tranh Trung - Nhật.

5. Cách mạng văn hóa ở Trung Quốc.

6. Văn học Trung Quốc gần đây.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

1. Chiến tranh 1914-1918 dứt, nhân loại tưởng được sống yên ổn hàng trăm năm, không ngờ hai chục năm sau lại phải vác súng ra trận nữa. Trong hai chục năm đó, thế giới có biết bao cuộc biến chuyển. Những nước bại trận lo hàn gắn vết thương rồi rán đứng dậy, mạnh tiến, mong lúc phục thù. Các nước thắng trận thì lo kiến thiết lại, bóc lột thuộc địa, và tranh giành nhau. Còn các thuộc địa thì gắng vẫy vùng để bứt xiềng xích của đế quốc.

Đồng tiền mấy năm sau chiến tranh, bị phá giá, dân chúng Âu châu phải sống thiếu thốn, mới thịnh vượng được ít năm thì bị nạn kinh tế khủng hoảng (1929), hàng chục triệu người thất nghiệp. Nạn đó chưa qua thì tới nạn độc tài: gần hết châu Âu và một phần châu Á phải sống dưới những chế độ mà cá nhân chỉ là con số không, trước quyền lực vô biên của quốc gia hoặc đảng. Khẩu hiệu "tự do" của các nhà cách mạng Pháp cuối thế kỉ trước hóa ra phản tiến hóa.

Sau cùng là nạn tăng cường binh bị, y như hồi trước chiến tranh, hăng hơn hồi trước chiến tranh nữa, tăng hoài, tăng hoài cho tới năm 1939 thì đại chiến thứ nhì nổ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Vậy hai chục năm đó chẳng qua chỉ là một cuộc hưu chiến.

Trong chương này và ba chương sau, chúng ta tìm hiểu tình hình thế giới từ 1919 đến 1939. Chúng ta sẽ xét châu Á trước rồi tới châu Âu.

2. Tại châu Á, quốc gia mà tình hình rối ren nhất là Trung Hoa.

Trong khi đại chiến 1914-1918 đương hăng, Hoa Kì rủ Trung Hoa tuyệt giao với Đức. Đoàn Kì Thụy lúc đó làm Quốc vụ tổng lí, muốn củng cố thế lực của phía Bắc, chủ trì tham chiến. Quốc hội đoán được dụng tâm của Đoàn, không tán thành. Đoàn đòi giải tán quốc hội. Tổng thống Lê Nguyên Hồng bãi chức Đoàn. Phe Đoàn tìm cách lật đổ chính phủ, mưu rước phế đế Phổ Nghi về ngôi cũ, nhưng việc không thành. Sau Đoàn dùng quân lực lung lạc chính phủ, đưa Phùng Quốc Chương lên chức Tổng thống, tự mình vẫn giữ chức Quốc vụ tổng lí rồi tuyên chiến với Đức.

Vậy chính phủ đã vào tay quân phiệt Bắc dương. Tôn Văn bèn mời quốc hội xuống phương Nam để tổ chức một chính phủ khác, thành cuộc Nam Bắc đối lập.

Tôn Văn nhiều lần đem binh lên dẹp các quân phiệt phương Bắc để thống nhất quốc gia, song không thành công.

Năm 1925, ông lên Bắc Kinh bàn việc nước, việc chưa xong thì mất. Tình cảnh lại rối ren thêm. Năm sau, phương Bắc bị hãm vào cảnh vô chính phủ.

Phương Nam, Quốc dân đang cải tổ lại, lập Quốc dân chính phủ ở Quảng Châu, cử Tưởng Giới Thạch làm tổng tư lệnh, tiến quân bắc phạt.

Quân Nam kế tiếp thắng lợi, Quốc dân chính phủ bèn dời lên Nam Kinh. Năm 1928, việc bắc phạt hoàn toàn thành công, Trung Hoa lại thống nhất, các quân phiệt hoặc đầu hàng, hoặc bị giết.

Quốc dân đảng sửa đổi cách tổ chức chính phủ, đặt ra năm viện: *Hành chính, Lập pháp, Tư pháp, Khảo thí, Giám sát*. Viện hành chính gồm các bộ Nội chính, Ngoại giao, Quân chính, Tài chính, Giáo dục... Trên cả là một vị Chủ tịch và một số ủy viên. Viên Chủ tịch không chịu trách nhiệm mà năm viện tuy độc lập, song phải chịu trách nhiệm đối với Trung ương chấp hành ủy viên hội của Quốc dân đảng. Chính sách đó là chính sách đảng trị.

Mặc dầu đã thống nhất, chính phủ còn gặp nhiều nỗi khó khăn. Trong nội bộ, đảng viên Quốc dân đảng bất đồng ý kiến về vấn đề dung cộng hay bài cộng. Sau phe bài cộng thắng và một nhóm đảng viên tách khỏi đảng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Về ngoại giao, Trung Hoa vẫn chịu ép nhiều bề, chưa thu được chủ quyền trong nước, mà lại còn bị Nhật Bản xâm lăng nữa, thành thử từ 1928 đến đầu cuộc đại chiến thứ nhì, chưa thực hành được việc gì quan trọng.

3. Các đế quốc, nhân tình cảnh hỗn loạn sau cuộc cách mạng Tân Hợi mà ức hiếp Trung Hoa đủ điều. Họ tranh nhau địa vị ưu việt trên trường chính trị để thực hành chính sách đầu tư: lập ngân hàng, cho chính phủ vay tiền rồi bắt đem thuế thương chánh bảo đảm, xuất vốn vào mọi việc kinh doanh như khai mỏ, đánh cá, lập đường xe lửa... Viên Thế Khải vay của họ hàng chục triệu lạng để diệt cách mạng mà xưng đế; các quân phiệt cũng vay tiền mua khí giới để giết lẫn nhau; lần lần những quyền lợi kinh tế, những nguồn lợi thiên nhiên lọt vào tay các nhà tư bản ngoại quốc gần hết.

Ba nước Nga, Nhật, Anh mật ước với nhau, cắt hết vây cánh còn lại của Trung Quốc: Anh bành trướng ảnh hưởng ở Tây Tạng, Nhật mở rộng thế lực ở Nam Mãn và Đông Mông, Nga can thiệp vào Ngoại Mông.

Năm 1914, Trung Hoa phải theo đề nghị của Anh, chia Tây Tạng làm Nội, Ngoại Tạng, cho Ngoại Tạng được tự trị và ảnh hưởng của Anh len lỏi dần vào xứ đó.

Về Mãn Châu, Viên Thế Khải chịu nhận cho Nhật quyền lập các đường xe lửa.

Còn Mông Cổ, vì có Nga xúi giục, tuyên bố độc lập trong khi cách mạng Tân Hợi phát sinh. Năm 1917 khi Nga có cách mạng, chính phủ Ngoại Mông quay về với Trung Quốc, một nhóm thân Nga nổi loạn. Năm 1924, Trung, Nga kí hiệp định: Trung vẫn giữ chủ quyền ở Mông, nhưng trú binh của Nga ở đó vẫn không triệt về. Thế là Mông ở trong phạm vi ảnh hưởng của cả hai nước.

Trong đại chiến 1914-1918, Nhật Bản tuyên chiến với Đức để thừa cơ chiếm Giao Châu, đất tô tá của Đức, rồi đem quân đổ bộ lên Sơn Đông, đưa ra 21 điều ép Trung Hoa cho Nhật hưởng tất cả quyền lợi của Đức ở Sơn Đông và những đặc quyền khác ở Nam Mãn, Đông Mông... Những đặc quyền đó mà nhường hết thì chủ quyền của Trung Hoa không còn gì. Hoa Kì thấy Nhật làm quá, phản kháng. Nhật phải rút bớt vài điều, và Viên Thế Khải chịu nhận. Trong sử, vụ đó gọi là vụ *Ngũ Thất* (mùng 7 tháng 5 năm 1916).

Năm 1917, Trung Hoa tuyên chiến với Đức. Khi đồng minh thắng,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Trung Hoa hí hửng, tin chắc thế nào các bạn đồng minh Anh, Pháp, Y, Mĩ cũng trả lại cho mình những quyền lợi của Đức ở Sơn Đông và thủ tiêu những điều mà Viên Thế Khải đã kí với Nhật. Song Anh, Pháp, Ý lại ủng hộ Nhật, trách Trung Hoa chỉ tuyên chiến mà không dự chiến. Đại biểu Trung Hoa uất ức, bỏ hội nghị Versailles mà về nước. Toàn dân bất bình, oán ghét thậm tệ các đế quốc và vụ *Ngũ Tứ* phát sinh (mùng 4 tháng 5 năm 1919). Ba ngàn học sinh ở Bắc Kinh rồi tới học sinh toàn quốc, cùng thương giới, công giới đều bãi khóa, bãi thị, bãi công để phản đối, đòi tuyệt giao kinh tế với Nhật.

Hoa Kì vốn chủ trương môn hộ khai phóng, triệu tập hội nghị chín nước (Anh, Pháp, Nhật, Ý, Hòa, Bỉ, Bồ, Trung Hoa và Hoa Kì) ở Hoa Thịnh Đốn, tuyên bố tôn trọng chủ quyền và bảo tồn lãnh thổ Trung Hoa, duy trì nguyên tắc các nước ngoài được bình đẳng ở Trung Hoa và giải quyết vấn đề Sơn Đông như vầy: đem những kiến thiết của Đức ở Thanh Đảo trả lại Trung Hoa, còn sự nghiệp của Nhật thì để Trung Hoa mua lại, quân Nhật đóng ở đó phải triệt về. Nhật hậm hực, oán Hoa Kì phá công việc làm ăn của mình, nhưng một mình không chống nổi tám nước, buộc lòng phải nghe. Trung Hoa miễn cưỡng chịu ép và quyết tâm vận động phản đế. Rút cục, hội nghị Hoa Thịnh Đốn không làm vừa lòng ai cả.

Phong trào phản đế mỗi ngày một tăng vì các cường quốc hành động ức hiếp Trung Hoa quá lắm, không còn một chút lương tâm gì cả, hơi một chút họ liên quân với nhau ra oai, chất vấn chính phủ Bắc Kinh, đòi bồi thường rồi bắn xả vào dân bản xứ.

Năm 1924, trong một xưởng dệt Nhật ở Thượng Hải, thợ Trung Hoa bị người Nhật bắn chết, học sinh Trung Hoa phẫn nộ, biểu tình phản đối, dân chúng tụ lại nghe thì bị cảnh sát Anh bắn.

Ở Quảng Châu, có một cuộc biểu tình chống ngoại nhân, cảnh sát Anh và Pháp cũng bắn chết sáu chục người.

Ba chiếc thuyền Trung Hoa chèo lại gần một chiếc tàu buôn Anh, xin cho lính Trung Hoa dưới thuyền được lên tàu đi; người Anh đã chẳng cho lên, lại bắn chết 64 người. Chính phủ Anh đã không chịu bồi thường, lại cho chiến hạm bắn lên Vạn Huyện, dân Trung Hoa chết và bị thương 800 người nữa.

Tại một công viên lớn ở Thượng Hải, trên đất Trung Hoa, mà người Âu cấm người Trung Hoa vào chơi, yết bảng: *"Chó và dân bản xứ không được vào"*. Thực là nhục nhã cho cả bốn trăm triệu người.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Như vậy thì dân chúng Trung Hoa làm sao không tìm cách kết liên với nước cừu địch của liệt cường? Nước cừu địch đó là Liên Xô. Những nghiệp đoàn đầu tiên được thành lập năm 1919 và tư tưởng Cộng sản lan tràn khá mau, nhờ tình trạng xã hội. Tại các châu thành lớn, các nhà máy, các xưởng mọc lên nhiều, đa số do ngoại nhân chỉ huy. Bọn này bóc lột nhân công Trung Hoa một cách trắng trợn, bắt làm 12 giờ một ngày với số lương không đủ sống. Chính phủ Quốc dân đảng đã không can thiệp, còn đàn áp. Năm 1927, hàng ngàn thợ bị xử tử vì có chân trong nghiệp đoàn. Tới năm 1931, phong trào Cộng sản tạm xuống.

Sau khi bắc phạt thành công, bộ Ngoại giao Trung Hoa tuyên bố sửa lại các điều ước với ngoại quốc và đem vấn đề ra bàn xét với các công sứ liệt cường. Pháp, Ý, Bỉ, Tây, Bỉ thấy con sư tử Trung Hoa đã thức tỉnh, chịu nhận kí điều ước mới thay các điều ước bất bình đẳng hồi trước. Anh, Nhật do dự, nhưng sau cũng đành trả lại Trung Hoa quyền quan thuế.

Sau những phong trào bài Anh ở Hán Khẩu, Quảng Châu, Anh đã hiểu rõ tình thế; còn Nhật, trái lại, vẫn uất ức, chỉ tìm cách gây hấn nữa.

4. Năm 1931, nông dân Triều Tiên ở tỉnh Cát Lâm xung đột với nông dân Trung Hoa; quân Nhật trú binh tại đó can thiệp. Ít lâu sau một đại úy Nhật đi chơi mất tích, rồi không hiểu ai phá một khúc đường xe lửa Nam Mãn. Nhật đổ lỗi cho Trung Hoa, tấn công quân Trung Hoa ở Thẩm Dương. Phong trào kháng Nhật nổi lên ở khắp nơi, Nhật bèn chiếm hết Đông Tam Tỉnh. Năm 1932, lục quân Nhật ở Thượng Hải tiến đánh Ngô Tùng, quân Trung Hoa chống cự kịch liệt, Nhật phải gởi viện binh qua, suýt gây đại chiến, thì Anh, Pháp, Mĩ đứng ra điều đình. Nhật phải triệt binh, nhưng cắt Đông Tam Tỉnh thành nước Mãn Châu, đưa phế đế Phổ Nghi lên làm vua bù nhìn.

Năm 1933, Nhật xâm lược Hoa Bắc, Trung Quốc cầu cứu hội Quốc liên. Nhật tự rút ra khỏi hội để tự do hành động. Hội đành bó tay và Trung Hoa phải kí một hiệp ước định lại ranh giới. Từ đó, Nhật tiêu trừ hết quân nghĩa dũng ở Mãn Châu rồi tận lực khai thác xứ đó làm đất di dân.

Tham vọng của Nhật vô cùng, bấy nhiêu chưa đủ, còn muốn nuốt trọn Trung Hoa kia, lần lần tiến vào Mông Cổ, lấy ba tỉnh: Sát Cáp Nhĩ, Tuy Viễn, Nhiệt Hà, đặt làm đất tự trị, giao cho Hán gian quản trị; coi mòi êm thấm, lại vượt qua Trường Thành không ngờ Tưởng Giới Thạch sau ba năm luyện binh ở Lư Sơn, không chịu nhịn nữa, xung đột với quân Nhật ở Lư Câu Kiều, mở đầu cho chiến tranh Trung Nhật thứ nhì.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Nhật đại thắng một trận ở Nam Kinh[1], một trận ở Hồ Nam, một trận ở Quảng Đông và chiếm ít nhiều châu thành khác.

Trước nguy cơ ngoại xâm, Quốc dân đảng và Cộng sản đảng nắm tay nhau, cùng dùng chính sách du kích để tỉa lần kẻ thù. Hoa Kì giúp ngầm khí giới cho Trung Hoa làm Nhật thêm ghét.

Khi đại chiến thứ nhì nổ, Nhật đã chiếm được khoảng 20 phần trăm đất Trung Hoa, toàn là những nơi nhiều hoa lợi, chính phủ Tưởng Giới Thạch phải dời đô vào Trùng Khánh, nhưng dân tộc Trung Hoa vẫn chống cự cho tới khi Nhật bị Hoa Kì hạ (1945), chiến tranh mới dứt.

5. Một cuộc cách mạng chính trị muốn thành công phải được một cuộc cách mạng văn hóa mở đường rồi củng cố. Cách mạng Tân Hợi có đủ hai điều kiện ấy.

Từ đời Quang Tự, một số học giả như Khang Hữu Vi, Lương Khải Siêu, tìm hiểu văn minh phương tây, thấy chỗ đối bại của cổ văn học, đề xướng canh tân trong văn giới. Họ còn rụt rè chỉ chủ trương dùng những tiếng cũ để diễn những ý mới. Chủ trương đó là chủ trương "bình cũ rượu mới".

Lương hiểu rõ ảnh hưởng mạnh mẽ của tiểu thuyết trong quần chúng, sáng lập tạp chí *Tân tiểu thuyết*, một mặt phiên dịch tiểu thuyết nước ngoài, một mặt sáng tác. Ông lại có công giới thiệu những tư tưởng của Rousseau, Montesquieu (người Trung Hoa dịch là Lư Thoa và Mạnh Đức Tư Cưu) với đồng bào.

Hai nhà văn nữa cũng có nhiều công trong buổi đầu ấy là Nghiêm Phục và Lâm Thư. Cả hai đều dùng cổ văn dịch sách Anh, Mĩ, Pháp, Nga. Nghiêm dịch sách triết lí, Lâm chuyên dịch tiểu thuyết. Một mình Lâm dịch tới 95 bộ. Từ khi Huyền Trang dịch kinh Phật[1], tới nay, mới thấy một dịch giả mà sức làm việc đáng kinh như vậy.

Nhờ các học giả đó mà các nhà trí thức Trung Hoa bắt đầu làm quen với các văn hóa châu Âu. Công của họ đối với cách mạng Tân Hợi, cũng như công của Rousseau, Montesquieu, Voltaire, với cách mạng 1789.

Năm 1917, phong trào cách mạng văn hóa tiến một bước dài nữa. Hồ Thích trong tờ *Tân Thanh Niên* đăng bài "Văn học cải lương sô nghị" (*Bàn*

(1) Trong trận này, tướng Nhật hạn cho quân sĩ phải hạ Nam Kinh trong một ngày, đặt một thanh gươm, rồi một chén rượu để trên bàn rồi tuyên bố: "Nếu hết hạn mà không hạ được thì sẽ lấy gươm tự tử, còn hạ được thì sẽ sự thưởng một lí rượu".

(2) coi cuốn *Thời Thượng cổ* của tác giả.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

về sự cải lương văn học) làm chấn động dư luận. Ông chủ trương văn học phải tùy thời thay đổi và thời này, cổ văn phải nhường chỗ cho văn bạch thoại. Ít lâu sau, ông đề nghị tám điều phải được thực hành:

1) Có điều gì đáng nói thì mới viết.

2) Đừng nô lệ cổ nhân.

3) Nên giảng văn pháp (văn pháp ta gọi là văn phạm).

4) Đừng không đau mà rên la, nghĩa là văn không được ủy mị.

5) Tránh những tiếng sáo, những điệu cũ rích.

6) Không dùng điển.

7) Không dùng phép đối ngẫu.

8) Dùng những tiếng thông tục cho mọi người hiểu.

Trần Độc Tú hưởng ứng, đề nghị thêm:

– Đả đảo lối văn điêu luyện của bọn quí tộc, kiến thiết lối văn bình dị, tả tình của quần chúng.

– Đả đảo lối văn cổ điển, hủ bại, khoa trương, kiến thiết lối văn tả chân, mới mẻ, thành thực.

– Đả đảo lối văn tối tăm, kiến thiết lối văn rõ ràng.

Sau cuộc *Ngũ tứ vận động*, phong trào canh tân đó phát triển rất mạnh. Tạp chí *Tân Thanh Niên* đả đảo Khổng, Mạnh, đả đảo chế độ đại gia đình, đề cao chủ nghĩa cá nhân, tinh thần dân chủ và khoa học.

Khi Chính phủ quốc dân đã thống nhất, lại có cuộc *Tân xã hội vận động* mà kiện tướng là Quách Mạt Nhược và Lỗ Tấn.

Quách hô hào: "Chúng tôi phản đối thứ văn học nô lệ. Vận động văn học của chúng tôi là phát biểu tinh thần của giai cấp cần lao, tức của nhân loại thuần túy".

Tư tưởng đó bắt nguồn ở Liên Xô, Tưởng Giới Thạch lúc đó đã li khai với Liên Xô và nắm hết chính quyền, không thể thản nhiên ngó phong trào ấy được, một mặt đàn áp nó dữ dội, một mặt khuyến khích văn nhân lập nhóm văn học quốc gia, trở lại sùng bái Khổng, Mạnh. Nhóm văn học xã hội bị tấn công kịch liệt, phải tạm lùi bước và từ năm 1932 chỉ còn hoạt động trong bóng tối.

Chỉ trong vài chục năm, dân tộc Trung Hoa đã hoàn toàn li dị với cổ văn, với văn biền ngẫu và hiện nay trên báo chí sách vở, chỉ thấy lối văn

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

bạch thoại. Đó là về hình thức, còn về nội dung thì từ cổ điển, họ bước qua lãng mạn và tả chân, theo kịp trào lưu Âu châu.

Cố nhiên là Hồ Thích, Trần Độc Tú, Lỗ Tấn, Quách Mạt Nhược đã có công, song xét kĩ thì nguyên nhân cũng tại:

– Cổ văn mỗi ngày mỗi xa quần chúng và từ trên ngàn năm trước, bạch thoại đã được quần chúng thích, các văn nhân đã dùng nó để viết tuồng và tiểu thuyết.

– Các sĩ phu lớp trước, khi dịch tác phẩm Âu, Mĩ đã cho quốc dân thấy khuyết điểm của cổ văn học.

6. Trong bốn chục năm gần đây, văn học Trung Hoa đương dò dẫm trên con đường mới, lượng thì nhiều mà tác phẩm chưa làm cho ta thỏa mãn.

Phát triển mạnh nhất là công việc dịch thuật. Nhóm *Tiểu thuyết nguyệt san* hăng hái dịch hết những tác phẩm có giá trị và có tinh thần xã hội của Nga, Pháp, Mĩ, Anh.

Thơ tự do bằng bạch thoại được vài thi nhân có tài dùng thử như Quách Mạt Nhược, Tạ Băng Tâm.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hai kịch gia đáng kể là Quách Mạt Nhược và Vương Độc Thanh.

Về tiểu thuyết sự thành công rõ rệt hơn. Lỗ Tấn có giọng cay chua, gay gắt, miêu tả rất tinh vi, được người ta tặng cho tên Gorki của Trung Quốc, Ba Kim hăng hái chỉ trích chế độ đại gia đình. Tạ Băng Tâm chuyên tả tình mẹ con. Mao Thuẫn thường tả những nhân vật lí tưởng.

Để chấm dứt chương này, chúng tôi trích dịch những lời phê bình Trung Hoa dưới đây của một học giả Hoa Kì, ông Will Durant trong cuốn "*La Chine et le Japon*" (Payot Paris):

"Dân tộc Trung Hoa sau ba ngàn năm vinh nhục, chết đi sống lại mấy lần, ngày nay lại chứng tỏ nhiều sinh lực không kém những thời thịnh nhất trong lịch sử họ. Khắp thế giới, không có dân tộc nào tráng kiện hơn, dễ thích nghi với hoàn cảnh hơn, dễ chống với bệnh tật hơn và trỗi dậy mau hơn sau một tai nạn hoặc những đau khổ lâu dài (...). Ta khó tưởng tượng được một dân tộc như vậy sẽ đi đến đâu".

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TÓM TẮT

1. Trong đại chiến 1914-1918, chính phủ Bắc Kinh vào tay quân phiệt Bắc dương. Tôn Văn thành lập một chính phủ khác ở phương Nam, thành cuộc Nam Bắc đối lập. Mấy lần ông đem binh bắc phạt, song không thành công và mất năm 1925.

Quốc dân đảng cải tổ lại, Tưởng Giới Thạch làm tổng tư lệnh, diệt được các quân phiệt, thống nhất Trung Hoa.

2. Các đế quốc nhân tình cảnh hỗn loạn mà ức hiếp chính phủ, tước gần hết vây cánh của Trung Hoa ở Tây Tạng, Mãn Châu, Mông Cổ.

Trong đại chiến, Trung Hoa đứng về phe đồng minh, mà sau khi thắng trận đồng minh không hề bình vực Trung Hoa, để Nhật chiếm Sơn Đông. Dân chúng phản đối Nhật (Ngũ tứ vận động), Hoa Kì đứng ra điều đình, nhưng không làm vừa lòng bên nào cả.

Chính sách khinh thị người Trung Hoa và cướp hết nguồn lợi kinh tế làm người Trung Hoa thâm oán đế quốc và một số người hướng về Liên Xô, thù địch của Anh, Pháp, do đó chủ nghĩa Cộng sản lần lần lan vào Trung Quốc.

3. Nhật vẫn muốn khuếch trương thế lực, năm 1931, gây hấn với Trung Hoa, chiếm Đông Tam Tỉnh, làm thành nước Mãn Châu, đưa phế đế Phổ Nghi về làm vua.

Năm 1937, Nhật lại tấn công Trung Hoa về cái án Lư Câu Kiều. Quốc và Cộng, mà Mao Trạch Đông làm lãnh tụ, tạm hòa giải nhau để diệt kẻ thù chung. Nhật đem toàn lực chiếm đất, nhưng không chiếm được lòng dân. Trung Hoa bỏ các châu thành lớn, lui vào nội địa, dùng chiến thuật du kích, rút cục Nhật hao tốn tiền của, quân lính mà chỉ chiếm được ít nhiều đô thị; Trung Hoa được Hoa Kì giúp khí giới, cầm cự hoài cho tới đại chiến thứ nhì bùng nổ.

4. Cuộc cách mạng Tân Hợi được những cuộc cách mạng văn hóa mở đường và củng cố.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Nghiêm Phục, Lâm Thư dịch sách Au Mĩ để giới thiệu với đồng bào; Lương Khải Siêu chủ trương dùng những thể văn cũ để diễn những tư tưởng mới (chính sách bình cũ rượu mới). Ba nhà đó có công với cách mạng Tân Hợi cũng như Rousseau, Montesquieu, Voltaire có công với cách mạng 1789.

Năm 1917, sau khi cách mạng thành công, Hồ Thích và Trần Độc Tú đề nghị dùng bạch thoại thay cổ văn, văn phải rõ ràng, tả chân.

Lỗ Tấn, Quách Mạt Nhược tiến mạnh hơn, muốn theo gót các văn sĩ Liên Xô, phong trào đó bị Tưởng Giới Thạch đàn áp.

Trong bốn chục năm gần đây, văn nhân Trung Hoa còn dò dẫm, mô phỏng Âu, Mĩ, lượng tuy nhiều mà phẩm chưa làm cho ta thỏa mãn.

downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG IV

VẤN ĐỀ THÁI BÌNH DƯƠNG NHẬT BẢN VÀ HOA KÌ

1. Nhật Bản và Hoa Kì ở Thái Bình Dương.

2. Hoa Kì sau chiến tranh.

3. Nhật Bản sau chiến tranh. Hai bên xung đột.

1. Tới đầu thế kỉ 19, Thái Bình Dương cũng đáng gọi là thái bình; nhưng từ khi cách mạng kĩ nghệ gây ra chủ nghĩa đế quốc thì bão táp nổi lên dữ dội ở đó.

Miền ấy giàu bực nhất thế giới: thiếc Mã Lai chiếm trên 60% tổng số hoàn cầu, cao su chiếm tới 95%, gạo thì vô số, còn than, sắt, đồng, dầu lửa thì chưa biết rõ là bao nhiêu vì cả miền núi Trung Hoa chưa được thám sát kĩ lưỡng. Dân số không nơi nào đông bằng, làm các con buôn Âu Mĩ nghĩ tới mà thèm. Riêng Trung Hoa cũng đã trên 400 triệu, rồi Nhật Bản, Đông Dương, Mã Lai, Nam Dương, Phi Luật Tân... tổng số trên sáu trăm triệu, non phần ba thế giới.

Cách đây 100 năm, kĩ nghệ những nước ấy đều lạc hậu, chưa có máy móc, đem sản phẩm Âu Mĩ lại bán thì tha hồ mà hốt bạc. Cứ một gia đình trung bình là năm người, một năm dùng ba cây kim, một cây đèn dầu lửa, năm lít dầu lửa, vài chục thước vải, bốn năm chục cái đinh, mười thước dây thép... tính ra mối lợi lớn tới bực nào!

Vì vậy các đế quốc tranh nhau chiếm thị trường mênh mông đó. Trước chiến tranh 1914-1918 Anh, Pháp, Đức chia nhau quyền bá chủ Thái Bình Dương. Sau chiến tranh đó, Nhựt giựt hết thuộc địa và tô tá địa của Đức, nhảy lên chiếm chỗ Đức. Còn Pháp thì nghèo vì chiến tranh, kĩ nghệ lại chậm mở mang, bị Hoa Kì lướt được. Rút cục, Thái Bình Dương thành nơi tranh hùng của Anh, Nhật và Hoa Kì.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Anh ở xa, lại có nhiều quyền lợi ở An Độ, Trung Hoa, chỉ lo duy trì hiện trạng, không đủ sức khuếch trương thêm nên chỉ còn hai nước hăng hái khuynh loát nhau nhất là Nhật Bản và Hoa Kì.

2. Trước chiến tranh Hoa Kì đã áp dụng phương pháp khoa học, dùng những máy tối tân để tăng gia sản xuất, song vẫn chỉ đủ thỏa mãn nhu cầu trong xứ, chưa cạnh tranh với Anh, Đức, Pháp ở Âu châu.

Trong chiến tranh, Hoa Kì gặp cơ hội ngàn năm một thuở, một mặt cung cấp võ khí, lương thực cho các nước giao chiến, một mặt cung cấp hóa phẩm cho khắp thế giới, do đó sản nghiệp bội tương, thương mãi đại phát, thành nước giàu nhất hoàn cầu. Năm 1914, tổng số các sản phẩm trị giá là 24 tỉ Mĩ kim, năm 1919 tăng lên tới 62 tỉ rưỡi; năm 1914 tổng ngạch ngoại thương là 4 tỉ, năm 1920 tăng lên 13 tỉ rưỡi.

Được vậy là nhờ Hoa Kì có gần đủ những nguyên liệu cần thiết cho đại kĩ nghệ: sắt có 20% tổng số thế giới, than 30%, đồng non 40%, dầu lửa tới 60%; thiếc và cao su tuy thiếu, song Nam Mĩ sẵn sàng cung cấp cho.

Vì sản xuất nhiều quá, bán ra ngoài không hết, hàng hóa đọng lại và nền kinh tế Hoa Kì bắt đầu bị khủng hoảng vào năm 1929, rồi nạn đó lan qua các nước châu Âu, sau cùng là khắp thế giới chịu ảnh hưởng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hàng triệu người thất nghiệp ở Hoa Kì, phải xin từng miếng bánh của chính phủ: mà cà phê đổ hộp thì các nhà tư bản đem đổ xuống biển để giữ giá, còn lúa thì cho ngựa ăn hoặc đốt thay than để chạy máy. Nhân loại đã thấy rõ tai hại của chính sách tự do sản xuất.

3. Chiến tranh 1914-1918 cũng là cơ hội cho Nhật phát triển. Tuy tham chiến từ buổi đầu, nhưng ở xa chiến trường, nên Nhật không bị cái hại của chiến tranh mà được hưởng rất nhiều lợi.

Về phương diện kinh tế, kĩ nghệ Nhật kém Anh, Đức, thương mãi lại bị Anh, Đức, Pháp ức chế.

Trong chiến tranh, các nước châu Âu còn lo cứu đám cháy trong nhà mình, không đủ sức chi phối Á Đông nữa, Nhật tha hồ khuếch trương kĩ nghệ và thị trường, thành nước xuất cảng vải nhiều nhất thế giới. Hai công ti thương mãi Mitsui và Mitsubishi thu được những số lợi khổng lồ, thao túng phái quân nhân, tức phái có thế lực nhất trong nước. Lần lần họ thành một bọn tài phiệt, định đường lối cho chính phủ, dùng chính sách độc tài đàn áp mọi sức phản động và đưa dân chúng đến chiến tranh đế quốc.

Ta cũng phải nhận rằng tình thế của Nhật đã đẩy họ tới con đường

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

xâm lăng. Dân số đông bằng nửa dân số Hoa Kì[1] mà phải sống trên một khu đất hẹp bằng một phần hai mươi Hoa Kì, đất ruộng ít, sản xuất không đủ ăn, kĩ nghệ tiến mà sắt thiếc, dầu lửa thiếu, gần như hoàn toàn phải mua ở ngoài. Như vậy vấn đề sinh tử của Nhật là kiếm thuộc địa để có nguyên liệu nuôi kĩ nghệ và có thị trường tiêu thụ hóa phẩm, nếu không thì hàng chục triệu dân sẽ đói.

Mà kiếm thuộc địa ở đâu? Tất nhiên là họ không thể qua châu Phi, châu Mĩ, phải kiếm ở miền Thái Bình Dương; vì vậy sau chiến tranh, quyền lợi của Hoa Kì, Nhật Bản xung đột nhau.

Ở trên, ta đã biết, năm 1922, tại hội nghị Hoa Thịnh Đốn, Hoa Kì ép Nhật bỏ bớt quyền lợi ở Trung Hoa ra sao. Hội nghị còn định số hải quân cho Nhật, Anh và Hoa Kì theo tỉ lệ 3-5-5 nghĩa là nếu Anh, Hoa Kì đóng 50 triệu tấn chiến hạm thì nhật chỉ được đóng 30 triệu tấn thôi.

Hai năm sau, Hoa Kì cấm hết thảy người da vàng vào làm ăn ở Hoa Kì. Nói là cấm chung người da vàng nhưng cũng như cấm riêng người Nhật vì người Nhật vô Hoa Kì nhiều nhất, cạnh tranh với thợ Hoa Kì kịch liệt nhất. Toàn dân Nhật căm hờn, nhiều người tự mổ bụng trước sứ quán Hoa Kì để phản đối. Chính phủ Nhật uất ức nhưng tự xét chưa đủ sức chống với Hoa Kì, bình tĩnh chờ cơ hội.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Năm 1931, Nhật chiếm Mãn Châu, Hoa Kì lại phản kháng Nhật ở hội Quốc liên. Đại biểu Nhật đứng dậy ra về, tuyên bố rằng trong hội Quốc liên phần nhiều là những kẻ thù của mình và Nhật không muốn để kẻ thù xử mình. Các cường quốc làm lơ.

Năm 1937, Nhật tấn công Trung Hoa. Mọi nước đều chỉ trích nhưng không nước nào dám can thiệp trực tiếp. Riêng Hoa Kì giúp ngầm khí giới cho Trung Hoa.

Tóm lại, Nhật mỗi ngày một lấn bước, Hoa Kì mới đầu còn ngăn được ít nhiều, sau đành đứng ngoài la hão, mà mối thù giữa hai bên tăng hoài cho đến cuộc đại chiến thứ nhì, hàng vạn lính Nhật hân hoan leo lên máy bay, tấn công Trân Châu cảng để trút nỗi hờn từ mấy chục năm.

Trong khi Nhật bành trướng như vậy, Liên Xô thấy không yên, nhưng sau cuộc cách mạng 1917, vì mắc lo dẹp nội loạn, chống ngoại xâm, cải tạo quốc gia, nên không can thiệp gì được. Nhờ vậy, năm 1940, Nhật nhảy lên địa vị bá chủ Đông Á.

(1) Thời Minh Trị dân số là 55 triệu; năm 1934, nếu kể cả Triều Tiên, Đài Loan, Mãn Châu thì tới 110 triệu và cứ mỗi năm tăng hơn một triệu nữa.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TÓM TẮT

1. Thái Bình Dương là một miền dân số chiếm non một phần ba thế giới và nguyên liệu giàu bậc nhất thế giới (thiếc, cao su, gạo...). Các cường quốc châu Âu tranh nhau thị trường ấy. Trước chiến tranh Anh, Pháp, Đức giữ quyền bá chủ; sau chiến tranh là Anh, Nhật, Hoa Kì; Anh ở xa và đã có nhiều thuộc địa quá, không đủ sức khuếch trương thêm, nên rút cục chỉ còn Nhật Bản và Hoa Kì là hăng hái khuynh loát nhau.

Chiến tranh 1914-1918 là cơ hội tốt cho Nhật Bản và Hoa Kì khuếch trương kĩ nghệ và thương mãi.

Hoa Kì cung cấp binh khí và lương thực cho châu Âu, mà hóa giàu. Nhưng sau chiến tranh, sản xuất nhiều quá, bán ra ngoài không hết, thành kinh tế khủng hoảng (1929) hàng chục triệu người thất nghiệp. Vì vậy Hoa Kì càng cần kiếm thêm thị trường ở Thái Bình Dương.

3. Nhật Bản cũng ở xa chiến trường, được hưởng nhiều lợi vì chiến tranh: chiếm tô tá địa và thuộc địa của Đức, cung cấp hóa phẩm cho khắp châu Á. Những công ti thương mãi thu được những số lợi khổng lồ, thao túng quân nhân, định chính sách cho chính phủ và đưa dân chúng tới chiến tranh đế quốc.

Muốn có công bằng, ta cũng phải nhận rằng, vì dân số đông, phú nguyên ít, kĩ nghệ quá tiến mà Nhật phải kiếm thêm thuộc địa để có nguyên liệu và thị trường.

Trong công việc khuếch trương thuộc địa ở Thái Bình Dương, Nhật luôn luôn bị Hoa Kì cản trở, Hoa Kì ép Nhật trả bớt quyền lợi cho Trung Hoa ở Sơn Đông, định số hải quân cho Nhật bằng ba phần năm của Anh và của Hoa Kì, cấm người Nhật vào làm ăn ở Hoa Kì, phân kháng Nhật khi Nhật chiếm Mãn Châu và ngầm giúp khí giới cho Trung Hoa trong chiến tranh Hoa, Nhật năm 1937.

Nhật uất ức lắm, tìm cơ hội trả thù và năm 1941, hăng hái tấn công Trân Châu cảng của Hoa Kì.

Nga, sau cách mạng 1917, mắc việc nhà, chưa can thiệp vào vấn đề Thái Bình Dương được. Nhờ vậy, Nhật nhảy lên địa vị bá chủ Đông Á.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG V

TÌNH HÌNH CÁC NƯỚC KHÁC Ở CHÂU Á

1. Thổ Nhĩ Kì.

2. Các dân tộc Hồi giáo: Ba Tư, A Phú Hãn, Ai Cập.

3. Ấn Độ. Phong trào bất hợp tác của Gandhi.

4. Các nước nhỏ ở phương Đông: Việt Nam, Triều Tiên, Phi Luật Tân.

1. Các nước chiến bại cắn răng chịu sự đối đãi tàn nhẫn của Anh, Pháp, tìm mọi cách xé bỏ hiệp ước Versailles. Nước thành công sớm nhất là Thổ Nhĩ Kì.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Thổ với Hi Lạp vốn hiềm khích nhau. Hi trước là thuộc địa của Thổ, giành được độc lập và vẫn ghét Thổ. Trong đại chiến, Hi đứng vào phe đồng minh; chiến tranh dứt, được chia đất của Thổ, Thổ chỉ còn bán đảo Tiểu Á. Dân chúng Thổ uất ức, chống chính phủ, lập Quốc Dân đảng mà vị lãnh tụ là Mustapha Kémal.

Ông có tài cầm quân, đã lập nhiều công trận, được thanh niên ngưỡng vọng. Ông huấn luyện quân đội, chuẩn bị để đánh Hi Lạp, giựt lại những đất đã bị cắt.

Khi chiến tranh nổ giữa hai nước, Hi không được Anh, Pháp giúp, thua và bị đuổi ra khỏi Smyrne và miền chung quanh Constan tinople.

Nhờ thắng trận, uy danh của Kémal càng vang lừng, nên khi cách mạng nổ (1923), Quốc hội lật đổ ngai vàng, thành lập chính phủ Cộng hòa thì ông được bầu làm Tổng thống.

Lên cầm quyền, ông dùng ngay chính sách độc tài, ra sức duy tân quốc gia. Noi gương Nga hoàng Pierre và Nhật hoàng Minh Trị, ông Âu hóa Thổ để đuổi kịp các cường quốc.

Công việc đầu tiên của ông là li khai chính phủ với đạo Hồi. Đạo ấy không còn làm quốc giáo nữa và địa vị y như các tôn giáo khác. Như vậy

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

mất chức calif tức Giáo hoàng của Hồi giáo và giáo đường không còn ảnh hưởng gì tới chính trị.

Rồi ông bắt quốc dân thay đổi y phục, đàn ông thì bỏ mũ nồi (fez), đàn bà thì bỏ khăn che mặt.

Ông bỏ lịch cũ của Thổ, theo dương lịch, sửa đổi hình luật, dùng tự mẫu la tinh thay chữ Thổ.

Đối ngoại, ông hòa hiếu với các lân quốc, nhất là đối với Hi Lạp rất nhã nhặn, không khinh Hi là kẻ bại cũng không thừa thắng mà bắt bồi thường một chút gì cả. Như vậy ông tỏ ra sáng suốt hơn các chính khách Anh, Pháp ở hội nghị Versailles, và nhờ ông, Thổ được cảm tình của nhiều nước, được yên ổn canh tân cho tới kì đại chiến thứ nhì.

Sau khi ông mất, Thổ vẫn giữ chính sách đối nội, đối ngoại đó của ông.

2. Ba Tư nằm trong khu vực ảnh hưởng của Liên Xô và Anh.

Khi đại chiến nổ, Anh và Liên Xô đều đem quân đội vào chiếm đóng. Sau cách mạng 1917, quân đội Liên Xô triệt thoái, mà Ba Tư thành vật sở hữu của riêng nước Anh, tài chính, quân sự đều do Anh chỉ huy.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Dân chúng Ba Tư thấy Anh lộng quá, hướng về Liên Xô, muốn nhờ Liên Xô giúp sức đuổi Anh đi. Anh hay tin đó, ra tay liền nhưng cũng không ngăn cản được phong trào.

Năm 1925, có một cuộc đảo chánh ở Ba Tư, vua cũ bị lật, vua mới lên thay, cải cách quân đội, thống nhất quốc gia, bắt chước Thổ mà Âu hóa, sửa đổi nội chính, chấn hưng kĩ nghệ, phát triển giáo dục, mời quân đội Anh về nước, xé hết những điều ước bất bình đẳng, đổi quốc hiệu là Iran (I-răng), kết liên với Thổ Nhĩ Kì, A Phú Hãn để chống cự với Anh và kí điều ước bất xâm phạm với Liên Xô.

Tuy nhiên, về chủ quyền thì độc lập mà về kinh tế Iran vẫn bị Anh chi phối, vì những ngân hàng và mỏ dầu vẫn còn ở trong tay người Anh. Đã mấy lần, Iran vùng vẫy để thoát khỏi ách đó mà tới nay vẫn chưa thành công vì dầu lửa Ba Tư nhiều quá, mối lợi lớn quá, Anh cố nắm cho kì được.

*

A Phú Hãn vốn là nước bảo hộ của Anh. Trong đại chiến, một đảng được người Đức xúi giục, chủ trương lập một nội các dân tộc Hồi giáo ở Cận đông và Trung đông để chống Anh, song việc không thành.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Năm 1919, vua A Phú Hãn được Liên Xô giúp sức, tuyên chiến với Anh, quân Anh thua, chạy qua Ấn Độ, người Ấn hưởng ứng với người A Phú Hãn, bất đắc dĩ Anh phải thừa nhận A Phú Hãn độc lập.

Từ đó A Phú Hãn canh tân, nhưng vì nước nhỏ, vẫn chịu ảnh hưởng ngoại quốc, lúc theo Liên Xô, khi thân Anh.

*

Đại chiến mới phát, các nhà ái quốc Ai Cập lập Quốc dân đảng để vận động cách mạng.

Sau chiến tranh, Ai Cập đòi độc lập, Anh cự tuyệt, đàn áp dữ dội nhưng càng đàn áp, thì phản động càng mạnh. Năm 1932 Anh phải nhượng bộ, hứa cho độc lập với những điều kiện này:

– Anh được tự do giao thông ở Ai Cập.

– Anh được quyền chống những mưu mô xâm lược và can thiệp của các nước khác ở Ai Cập.

– Anh có quyền bảo hộ các người ngoại quốc ở Ai Cập.

– Anh được quản lí Soudan.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Sự độc lập bánh vẽ đó không làm thỏa mãn người Ai Cập, nên bạo động vẫn tiếp tục xảy ra. Mãi đến năm 1945 Anh mới chịu trả hết quyền cho Ai và hứa rút quân ra khỏi kinh Suez. Hiện nay Ai Cập đòi quốc hữu hóa kinh Suez từ trước thuộc về công ti Suez mà Anh và Pháp là những hội viên có quyền lợi mạnh nhất. Vấn đề còn chưa giải quyết xong.

Các dân tộc Hồi giáo khác như Á Rập, Bắc Phi... vẫn còn lệ thuộc Anh, Pháp, Ý. Những thuộc địa Pháp ở Bắc Phi đương mãnh liệt giành lại quyền tự chủ.

3. Ấn Độ là kho vàng, nghĩa bóng và nghĩa đen, của Anh, Anh dùng mọi cách ôm chặt lấy.

Họ dùng chính sách chia để trị, nâng đỡ người Hồi, kìm hãm người Ấn (vì Ấn đông hơn Hồi), cho hơn năm trăm tiểu vương Ấn tha hồ bóc lột dân đen và gây cơ hội để họ xung đột với nhau mà dễ bề thao túng.

Dân Ấn phản động rất dữ, năm 1905, Quốc dân hội nghị chủ trương bài xích hàng hóa Anh và đòi mở rộng quyền hạn. Anh cự tuyệt cấm mọi cuộc hội họp bí mật.

Trong cuộc đại chiến, Anh cũng như mọi đế quốc khác, sợ thuộc địa

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nổi loạn thì thêm lúng túng, nên có vẻ ôn hòa, hứa cho Ấn hưởng quyền lợi này, quyền lợi khác khi chiến tranh dứt.

Nhiều người Ấn tin thật, hô hào đồng bào quyên tiền, mua quốc trái giúp Anh, chế tạo súng đạn cho Anh, đi lính cho Anh và hàng ức người Ấn đáp tầu qua Âu sống dưới hầm, đỡ đạn cho Anh. Trước sau, Ấn giúp Anh trên nửa triệu quân và hàng tỉ bạc. Anh hả hê, vỗ về Ấn, hứa sẽ cho tự trị.

Nhưng khi Anh đã thắng trận, rảnh tay và dư sức trị người Ấn rồi thì Anh nuốt ngay lời hứa. Kho vàng nằm trong tay, ai nỡ bỏ ra? Ấn thất vọng, uất hận vì bị gạt. Trên năm ngàn người Ấn tụ họp diễn thuyết, Anh lia liên thinh vào, chết và bị thương trên ngàn rưỡi người.

Kế đó, một võ quan Anh bị người Ấn giết, một tướng Anh muốn trả thù, hạ lệnh bắt người Ấn, bất kì trong giai cấp nào đi qua nơi xảy ra vụ ám sát đó, phải bò như chó và hễ gặp một sĩ quan Anh, bất kì ở đâu cũng phải xuống xe, dỡ nón, cụp dù và lạy, nếu không, sẽ bị trói vào cột và quất bằng roi ở giữa đám đông.

Từ đó, các cuộc bãi thị, bãi công nổi lên khắp nơi và Gandhi (người Trung Hoa dịch là Cam Địa) vị thủ lãnh của phong trào bất hợp tác, hoạt động hăng hái thêm lên.

Ông thuộc giai cấp trung lưu, học ở Anh, làm luật sư, sau hi sinh cả gia đình, tài sản cho phong trào bài Anh. Ông là một nhà tu hành, phương pháp cách mạng của ông rất đặc biệt.

Ông chủ trương nhất định không hợp tác với Anh về mọi phương diện: chính trị, kinh tế, xã hội, và đề nghị cách thức hành động như sau:

– Bỏ hết những chức tước, văn bằng mà Anh đã cấp cho.

– Quan tòa Ấn lập tức không xử án cho Anh nữa.

– Không cho trẻ học trong các trường Anh.

– Không dùng hàng hóa Anh, dệt lấy vải mà mặc, chế lấy khí cụ mà dùng.

– Không đi lính cho Anh.

– Không đóng thuế cho Anh.

– Rút hết số tiền gởi trong ngân hàng Anh ra.

Ông nghĩ Anh sở dĩ chiếm Ấn là để kiếm lợi, nếu toàn dân Ấn bất hợp tác thì Anh không còn lợi gì nữa, hoặc phải cuốn gói đi, hoặc phải cho Ấn tự trị để cứu vãn ít quyền lợi kinh tế.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Phong trào lan khá mau, nhiều thẩm phán, luật sư Ấn khẳng khái đốt hết Âu phục, xé nát bằng cấp, rồi quấn cái choàng, đi chân không, dệt vải, cày ruộng để sinh sống.

Chính phủ Anh bèn hạ ngục Gandhi. Ông thản nhiên vào tù, và mỗi lần Anh xử ức quá thì ông tuyệt thực để phản đối; ông cũng thường tuyệt thực để khuyên đồng bào ông kiên nhẫn theo chính sách ông mà đừng bạo động. Thấy giam ông cũng không ích lợi gì, người Anh thả ông ra.

Năm 1927 chính phủ Anh sai người sang nghiên cứu tình hình Ấn. Người Ấn bèn tổ chức một Ủy viên hội thảo hiến pháp gởi cho nhà cầm quyền Anh, hạn tới 1929 mà không theo hiến pháp đó cho Ấn tự trị thì Ấn sẽ tuyên bố độc lập.

Anh không thèm xét hiến pháp. Năm 1930 Quốc dân hội nghị bèn tuyên bố độc lập, giao cho Gandhi lãnh đạo phong trào bất hợp tác trong toàn quốc. Ông đi khắp nơi hô hào dân chúng, tới đâu cũng được hàng đoàn người đông như kiến, bao vây ông để nhìn mặt ông, hôn chân ông. Có bọn người nằm ngang đường xe lửa để bắt xe lửa của ông phải ngừng lại và khi ông ló mặt ra khỏi toa thì đám đông đương ồn ào hỗn độn, bỗng im lặng quì xuống trước mặt ông. Có tiếng nức nở của những người không cầm được lòng cảm xúc. Cả thế giới gọi ông là Thánh.

Không hiểu sức quyến rũ của ông ra sao mà hàng vạn hàng ức người nghe ông, vui vẻ đi vào chỗ chết. Trong một cuộc biểu tình nọ, hơn hai ngàn người Ấn lầm lũi tiến đến gần những nồi nấu muối. Bốn trăm người lính hô đứng lại, họ cứ tiến, từng lớp một, thứ tự theo hàng, để nhận trên đầu những tay thước giáng xuống. Họ không kêu, không đỡ, yên lặng ngã quỵ. Lớp khác lại tiến lên, lính đánh quá rồi đâm sợ.

Chính phủ lại bỏ ngục ông, ông tuyên bố *"vào ngục vui như vào phòng hoa đêm tân hôn"*.

Đảng Lao động Anh thấy phong trào lên quá, ép chính phủ Anh phải ôn hòa mở hội nghị bàn tròn ở Luân Đôn để tìm giải pháp. Hội nghị không có kết quả vì Anh không thành tâm, không cho kẻ đối lập được dự.

Vận động cách mạng của Ấn lại bồng bột. Anh phải thả Gandhi, mở một hội nghị bàn tròn thứ hai, cho Gandhi tham gia, nhận Ấn tự trị, nhưng tài chính, ngoại giao, quốc phòng vẫn về Anh.

Người Ấn lại thất vọng, cách mạng lại lên, Gandhi lại bị giam.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Năm 1934 Anh nhượng bộ thêm một chút, Ấn vẫn chưa bằng lòng. Mãi đến 1946, Anh mới chịu trả hết quyền cho Ấn và Miến.

Hiện nay Ấn còn ở trong Liên hiệp Anh, Miến thì không nhưng non sông Ấn bị chia làm hai nước Ấn và Hồi (tức Pakistan:). Hồi có hai khu vực, một ở phía đông, một ở phía tây, giữa là Ấn[1].

Khi đất bị phân chia, hàng triệu người Ấn bồng bế nhau di cư từ khu này qua khu khác, những vụ xung đột đẫm máu xảy ra hằng ngày. Gandhi rán đi hòa giải mà vô hiệu; lòng nhân vô biên của ông không thắng nổi chính sách chia rẽ từ mấy thế kỉ trước của Anh và tinh cố chấp của tín đồ Hồi giáo và Bà La Môn. Ông bị một thanh niên Ấn ám sát trong lúc thuyết pháp. Cả thế giới bùi ngùi khi hay tin tâm hồn thanh cao, đầy đức hi sinh ấy đã không còn ở nhân gian nữa.

Chính sách bất hợp tác của ông, xét về phương diện chính trị thì gần như thất bại: Người Anh vẫn giữ thái độ bạo tàn; song về phương diện đào luyện tinh thần cho người Ấn thì nó đã có kết quả lớn. Hàng triệu người Ấn nhờ ông mà có tinh thần tự chủ, hi sinh, chiến đấu.

Louis Fisher, trong cuốn *Mahatma Gandhi*, phê bình ông rất xác đáng:

"Tuy công dụng phong trào dệt cửi không có kết quả kinh tế rõ rệt, song ai cũng phải nhận rằng nhờ phong trào dệt mà Gandhi thức tỉnh được người Ấn. Có mặc những thứ vải thô do chính tay họ dệt, họ mới nhận thức được giá trị của những vật của chính tay họ gây nên. Đồng thời, họ sẽ công phẫn trước sự xa hoa, phí phạm của những kẻ bám vào người Anh mà cầu bả vinh hoa, phú quí. Họ sẽ biết so sánh sự bần hàn hiện tại của người cùng dân Ấn với những lầu ngọc, nhà vàng của bọn phong kiến, hiểu rằng tất cả những sự phù phiếm mà trước đây họ nhìn ngắm với con mắt thèm thuồng, kính phục, kì thực chỉ là loài ma quái đâm chồi nẩy rễ trên xương máu của đám dân đen"[2].

4. Tại các nước nhỏ khác ở phương Đông, tình hình cũng như ở Ấn Độ. Nước nào cũng hi vọng sau đại chiến, đế quốc sẽ nhớ công mình mà cho mình tự trị. Song đế quốc nào cũng nuốt lời hứa, cũng tàn nhẫn với dân bản xứ như Anh tàn nhẫn với Ấn, nên phong trào phản đế nổi lên ở mọi nơi, đảng này thất bại thì đảng khác nối lên, hết đợt trước tới đợt sau,

(1) Đến năm 1971 thì Pakistan lại chia thành 2 nước là Pakistan và Bengladesh (BT).
(2) Bản dịch của nhà xuất bản Tân Á Saigon 1953.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nhưng thành trì đế quốc kiên cố quá, chưa hề bị núng. Người ta thẳng tay đàn áp. Sau vụ thất bại Yên Bái, biết bao nhà ái quốc Việt Nam bị chém hoặc đày, rồi vụ Nghệ Tĩnh khốc liệt không kém. Ở Triều Tiên, Nhật còn dã man gấp bội, bắn chết trên hai vạn dân bản xứ, bỏ tù trên bốn vạn.

Duy ở Phi Luật Tân là các đảng cách mạng đã thành công một phần nào. Họ bạo động trước sau trên năm chục lần, số người tham gia trên năm vạn. Mặc dầu vậy, đảng Cộng hòa của Hoa Kì, chủ trương chính sách đế quốc, nhất định không chịu nhả thuộc địa đó. Mãi đến năm 1934, đảng Dân chủ lên cầm quyền, mới tỏ thái độ ôn hòa hơn, ban đầu cho Phi tự trị trong mười năm, hứa hết giai đoạn đó, nghĩa là tới 1945 sẽ cho Phi độc lập.

Năm 1946, sau đại chiến thứ nhì, Hoa Kì giữ lời hứa.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TÓM TẮT

1. Sau Đại chiến, Thổ phải cắt đất cho Hi Lạp. Dân chúng Thổ bất bình, lập Quốc dân đảng mà vị lĩnh tụ là Mustapha Kémal. Ông huấn luyện quân đội, tuyên chiến với Hi Lạp, đại thắng, giựt lại được những đất đã bị cắt.

Sau một cuộc đảo chánh, chính phủ Cộng hòa thành lập, ông được bầu làm Tổng thống (1923).

Ông ra sức duy tân, Âu hóa Thổ, bỏ những hủ tục, tước hết quyền của Giáo đường Hồi, dùng tự mẫu La tinh thay chữ Thổ, làm cho nước ông khỏi căn bệnh trầm trọng trong thế kỉ trước.

2. Ba Tư nằm trong khu vực ảnh hưởng của Liên Xô và Anh. Năm 1917, Liên Xô rút quân đội về, còn một mình Anh tha hồ thao túng.

Dân Ba Tư oán ghét Anh, năm 1925 đảo chánh (nhờ Nga giúp sức) đổi quốc hiệu Iran, Âu hóa như Thổ, mời quân đội Anh về nước. Tuy nhiên kinh tế Thổ vẫn bị Anh chi phối vì ngân hàng và các mỏ dầu lửa vẫn còn ở trong tay họ.

Ai Cập đòi độc lập, Anh cự tuyệt, đàn áp các cuộc bạo động, năm 1923 hứa cho được độc lập có điều kiện. Chế độ độc lập bánh vẽ đó chỉ là chế độ bảo hộ trá hình, không làm cho người Ai thỏa mãn. Mãi đến 1954, Anh mới trả hết quyền cho Ai Cập và hứa rút quân ra khỏi kinh Suez.

3. Ấn Độ là kho vàng của Anh, Anh tìm đủ cách để ôm chặt lấy, trong đại chiến hứa sẽ nới rộng quyền hạn, sau chiến tranh nuốt lời hứa, rồi đáp áp, khinh khi dân Ấn quá lắm.

Gandhi cầm đầu phong trào bất hợp tác: không dùng hàng hóa Anh, không làm công chức cho Anh, không đi lính cho Anh, không đóng thuế cho Anh. Phong trào phát động rất mạnh, nhưng Anh vẫn không thay đổi chính sách, chỉ cho Ấn được tự trị mà tài chính, ngoại giao, quốc phòng vẫn về Anh.

Mãi đến sau đại chiến thứ nhì, Anh mới cho Ấn độc lập. Chính sách chia rẽ của Anh có kết quả là Hồi tách ra khỏi Ấn, thành một quốc gia riêng, sau biết bao vụ đổ máu.

4. Tại các nước nhỏ khác ở phương Đông, phong trào phản đế đều nổi lên mãnh liệt song hầu hết đã thất bại, trừ Phi Luật Tân được Hoa Kì cho tự trị từ 1934, và tới 1946 thì được độc lập.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG VI

TÌNH HÌNH CHÂU ÂU

1. Tình hình chung châu Âu giữa hai đại chiến.
2. Liên Xô - Lénine - Staline.
3. Ý - Mussolini.
4. Đức - Hitler.
5. Y Pha Nho - Franco.
6. Anh.

1. Đại chiến 1914-1918 ảnh hưởng lớn đến châu Âu về ba phương diện kinh tế, xã hội và chính trị.

Về kinh tế, chiến tranh đã tàn phá các nước, làm mất sự thăng bằng giữa sức sản xuất và sức tiêu thụ.

Một cuộc khủng hoảng tiền tệ xuất hiện ở các nước giao chiến. Chính phủ nào cũng dùng chính sách lạm phát, nghĩa là cho lưu hành một số giấy bạc quá lớn. Đồng tiền không còn giá trị gì nữa. Người dân Liên Xô phải trả một vạn đồng rúp (Nga kim) mới mua được một trứng gà. Ở Đức, tình hình còn tệ hơn: trước chiến tranh một Mĩ kim ăn năm Mác (Đức kim), năm 1923, ăn 7269 Mác, ít tháng sau, ăn tới bốn tỉ Mác.

Kết quả là gần khắp châu Âu, không ai muốn để dành tiền, cũng không ai muốn kiếm nhiều tiền. Có đồng nào, người ta tiêu cho hết, sợ tiền sẽ mất giá. Hạng người có tiền lương hoặc lợi tức nhất định hóa ra nghèo khổ vô cùng và đê tiện, không có việc hèn mạt nào không làm miễn kiếm được miếng ăn. Bọn chủ nợ mếu máo mà con nợ thì hân hoan, trước chiến tranh vay một vạn đồng để tậu một biệt thự, mười năm sau, chỉ bán một con gà cũng đủ trả.

Nước nào cũng lo xuất cảng cho nhiều vì hàng hóa bán trong nước không được mà dù có bán được thì chỉ thu về một đống giấy bạc giá trị không hơn giấy báo cũ. Trái lại, nhập cảng gần xuống đến con số không.

Tiếp theo cuộc khủng hoảng tiền tệ đó là cuộc khủng hoảng kinh tế.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Nhờ chiến tranh, phương tiện sản xuất được cải thiện, tiến rất mau. Sau khi đình chiến, các xưởng chế tạo khí giới đều quay ra chế tạo hóa phẩm; không bao lâu sản xuất nhiều quá, tiêu thụ không hết.

Và lại, máy móc dùng ít thợ. Ở Anh, trước chiến tranh cứ 100 người thợ thì có 6 người thất nghiệp, sau chiến tranh tới 15 người.

Thợ thất nghiệp thì số tiêu thụ giảm, trong lúc đó sức sản xuất vẫn tăng, kết quả là hóa phẩm ế, nhà máy phải sản xuất bớt đi, đuổi bớt thợ; như vậy số thất nghiệp càng tăng mà số tiêu thụ càng giảm, cứ theo cái vòng lẩn quẩn đó hoài.

Thành thử năm 1930, thế giới ở trong một tình trạng cực kì mâu thuẫn: lúa, cà phê, đường, đồng, sắt, cao su, dầu lửa thì nhiều quá mà hàng chục triệu người không cơm áo, không có những vật cần thiết.

Các chính phủ tìm đủ cách giải quyết nạn khủng hoảng ấy: kiến thiết những công việc lớn cho thợ bớt thất nghiệp, tăng lương cho thợ để thợ tiêu thụ được hóa phẩm, bán lỗ trên thị trường ngoại quốc, và hạn chế sự sản xuất. Như vậy, chính sách *kinh tế chỉ huy* đã thay thế cho chính sách *kinh tế tự do*.

Về phương diện xã hội, sự phá giá tiền tệ làm cho hạng phú ông thời trước hóa nghèo, mà hạng tân phú, thừa nước đục thả câu, nổi lên rất mau.

Trước chiến tranh, chỉ phụ nữ Úc, Na Uy, Phần Lan được quyền bầu cử. Trong chiến tranh, phụ nữ thay đàn ông làm mọi công việc ở hậu phương; họ thấy không kém gì đàn ông và sau chiến tranh đòi được đủ các quyền của đàn ông. Tại Hoa Kì, Anh, Nga, Đức, Hòa Lan, vận động của họ có kết quả.

Người ta lại nhận thấy, sau chiến tranh, trong gia đình, uy quyền của người cha và người chồng giảm đi nhiều. Thanh niên gia nhập các đảng chính trị, chính kiến thường xung đột với cha; vợ cho sự phục tùng chồng như thời trước là vô lí và những cuộc li dị xảy ra rất nhiều, nhất là ở Huê Kì, làm cho nhiều người lo rằng chế độ gia đình bị khủng hoảng.

Về phương diện chính trị, đại chiến đã gây ở Phi châu, nhất là ở Á châu một phong trào phản đế mạnh mẽ như chương trên ta đã xét.

Tại châu Âu, chiến tranh đã lật đổ nhiều ngai vàng ở Nga, Áo, Đức, Hi Lạp, Y Pha Nho[1]. Những nước mới thành lập như Phần Lan, Ba Lan... đều theo chính thể Cộng hòa.

(1) Ta nên nhận điều này: những ông vua bị lật đều là những ông chuyên chế; những ông an phận với hư vị của mình như Anh hoàng, Hòa hoàng (Hoàng đế Hòa Lan) thì vẫn còn.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Nhưng tại nhiều nước, vì nạn kinh tế, dân chúng khổ sở, bạo động, kết quả là đưa tới chế độ độc tài.

Độc tài với chuyên chế nghĩa cũng như nhau. Một người hoặc một nhóm người cai trị một nước theo cách độc đoán, uy quyền không bị hạn chế chút gì, thì gọi là độc tài. Nhà độc tài có thể được dân bầu lên cầm quyền, cũng có thể bạo động để cướp chánh quyền; họ chỉ khác với một ông vua chuyên chế là quyền chức họ không truyền lại cho con cháu. Còn mạnh thì còn quyền, hễ yếu thì bị lật ngay. Muốn cho mạnh, họ phải đàn áp đối thủ, nên trong chính thể độc tài nào, cơ quan công an và tuyên truyền cũng là những cơ quan trọng yếu nhất.

Thế giới thời nào cũng có những người độc tài như Tần Thủy Hoàng, César, Nã Phá Luân, nhưng chưa lúc nào ở châu Âu, chế độ độc tài nẩy nở mạnh mẽ như thời giữa hai đại chiến.

2. Sau khi đảng Bôn-sơ-vích ở Nga đã nắm chánh quyền[1], chính sách của đảng thay đổi theo ba giai đoạn.

Trong giai đoạn thứ nhất, đảng muốn lật chế độ tư bản, phải diệt sức phản động trong nước và chống kẻ thù ở ngoài. Dùng thế lực của hồng quân, đảng thi hành chế độ chuyên chính vô sản, nghĩa là của giai cấp cần lao do đảng cộng sản[2] cầm đầu. Đảng cộng sản thi hành chế độ ấy để cho thợ thuyền hưởng mọi quyền lợi, còn giai cấp giáo sĩ, tư sản bị thiệt thòi, mất tài sản lẫn quyền bầu cử.

Mỗi làng lựa những đại diện thợ thuyền, nông dân, binh sĩ, lập thành một xô viết. Xô viết giữ quyền hành chánh trong làng cử xô viết quận, xô viết quận lại cử xô viết tỉnh, như vậy lên tới Ủy ban xô viết toàn quốc. Ủy ban này kí những đạo luật và nghị định của đảng Cộng sản đưa ra. Mới đầu đảng này có độ ba ức đảng viên mà Lénine làm lãnh tụ; tới 1930, số đó lên đến một triệu.

Công việc thứ nhất của đảng là tuyên bố thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội xô viết, gọi tắt là Liên Xô. Liên Xô gồm nước Cộng hòa Nga, nước Cộng hòa Uy Kiên[3], nước Cộng hòa Caucase... Nước Cộng hòa Nga lớn nhất, nên Liên Xô cũng thường gọi là Nga Xô.

– Công việc thứ nhì là quốc hữu hóa tất cả các tư sản cùng phương tiện sản xuất và chia ruộng đất cho dân cày.

---

(1) Xin coi lại các trang trước.
(2) Tức đảng Bôn-sơ-vích.
(3) Tức Ucraine.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Lénin hô hào thợ thuyền các nước đoàn kết nhau để thực hành cách mạng cho cả thế giới, cũng như đảng Jacobin ở Pháp đã hô hào cách mạng dân chủ ở khắp châu Âu. Vì vậy các cường quốc đả đảo Liên Xô và trong ba, bốn năm, Liên Xô một mặt phải chống cự gay go với Anh, Pháp, Ba Lan... một mặt phải đàn áp nông dân giàu (tức bọn Koulak) hạng người vốn thích chế độ tư sản.

Vì tình hình kinh tế của Liên Xô lúc ấy, Lénine thi hành chính sách tân kinh tế. Đó là giai đoạn thứ nhì.

Trong giai đoạn này, dân được tự do bán một phần sản vật, các nhà tiểu thương mãi được tự do buôn bán, chính phủ lại khuyến khích tư bản ngoại quốc đầu tư ở Liên Xô, để kĩ nghệ mau phát triển. Nhờ vậy, trong nước đỡ loạn mà các nước châu Âu cũng lần lượt giao hảo với Liên Xô.

Năm 1924, Lénine mất, Staline lật được Trotsky, lên cầm quyền, thực hành hai "kế hoạch năm năm", và mở màn cho giai đoạn thứ ba.

Trong kế hoạch thứ nhất (từ 1928 đến 1933), ông phát triển kĩ nghệ nặng, xây đập nước lớn ở Dnieper, làm đường xe lửa Turk-Sib, khai thác các mỏ, lập các nông hội trong đó nông dân chung sức nhau dùng những máy tối tân để làm ruộng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Trong kế hoạch thứ nhì (từ 1934 đến 1939) ông nhắm mục đích gia tăng sản xuất, nâng cao đời sống dân chúng và chế tạo khí giới để phòng chiến tranh.

Nhờ hai kế hoạch đó đầu cuộc đại chiến thứ nhì, Liên Xô nhảy lên đứng hàng thứ tư trên thế giới về sức sản xuất thép, hàng ba về sức sản xuất than và hàng nhì về sức sản xuất dầu lửa, vàng.

3. Trong khi đảng Cộng sản Liên Xô thành công thì đảng cộng sản Ý thất bại.

Sau đại chiến, Ý trải qua một thời kì khó khăn về kinh tế. Vì đói rét, thợ thuyền chiếm xưởng còn nông dân uy hiếp điền chủ. Chính phủ tỏ ra bất lực. Mussolini đứng ra điều khiển rồi nắm được chánh quyền.

Ông là một thường dân, trước chiến tranh, hoạt động cho đảng xã hội, sau vì chủ trương bất đồng, ra khỏi đảng, năm 1929 qui tụ một nhóm thanh niên ái quốc, lập một đảng, đảng Fascio tiếng Ý nghĩa là trùm, do đó chế độ của ông gọi là *phát xít*. Đảng viên đều bận áo sơ mi đen, hoạt động rất hăng hái, dùng mọi phương tiện tàn bạo để diệt phản động lực.

Khi đảng đã mạnh, Mussolini ra lệnh tiến về La Mã. Vua Ý phong

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Mussolini làm tể tướng. Năm 1922, Mussolini thâu hết quyền hành trong tay, vài năm sau, các đảng chính trị khác bị diệt hết.

Từ đó, Mussolini gắng sức cải tạo nước Ý, bắt cá nhân phải hi sinh cho quốc gia. Quyền tự do bị bãi bỏ. Người nào muốn đổi chỗ ở phải khai báo trước; báo chí, giáo dục bị kiểm soát gắt; quyền bãi công bị cấm ngặt. Nền kinh tế bị chỉ huy: theo nguyên tắc, tư sản vẫn còn, kĩ nghệ và thương mại vẫn được tự do, song các nhà sản xuất đều phải theo chương trình của chính phủ.

Từ 1925 đến 1933, nhờ "chiến dịch lúa", toàn dân nỗ lực cày ruộng, số nhập cảng lúa hạ xuống rất nhiều. Những nhà máy điện, đường xe lửa, xưởng chế tạo được xây dựng và nền kinh tế của Ý có mòi khả quan.

Nước đã mạnh, Mussolini bèn lo khuếch trương thuộc địa. Cả châu Phi, chỉ còn xứ Ethiopie[1] là chưa lọt vào tay một cường quốc nào, Ý dòm ngó ngay xứ đó, nhân một vụ xung đột về biên giới, tuyên chiến với Ethiopie (1935). Hội Quốc liên phản đối, Mussolini bất chấp, cứ tấn công và năm sau chiếm trọn xứ ấy[2].

Thấy Pháp yếu, Mussolini còn đòi Pháp trả lại đảo Corse, xứ Tunisie và vài miền nữa ở trên đất Pháp. Chính sách gây gổ đó làm Anh, Pháp ghét Ý, xa Ý; Ý không cần, quay về với Đức. Rút cục, Đức Ý liên kết với nhau, thành trục "La Mã - Berlin".

4. Tình cảnh Đức sau chiến tranh thực thê thảm: vừa nhục nhã vừa mất đất, vừa phải trả những số bồi thường quá nặng, lại vừa phải nạp cả đội thương thuyền cho Anh, Pháp. Vua Đức đã trốn qua Hòa Lan, trong nước suýt xảy ra một cuộc cách mạng như ở Nga. Những ủy ban thợ thuyền và binh lính thành lập ở nhiều nơi chiếm được chánh quyền, nhưng vì chia rẽ mà thất bại, nhường chỗ cho một chính phủ dân chủ cộng hòa. Chính phủ này cũng như đệ tam chính phủ Cộng hòa ở Pháp, không đủ uy tín, đến năm 1929, vì kinh tế khủng hoảng mà bị lật đổ.

Dân chúng đã khổ quá lâu, tìm một người cương quyết để theo, người đó là Hitler, lãnh tụ đảng Quốc xã (quốc gia, xã hội).

Hitler vốn là anh thợ sơn, khéo lợi dụng tình thế, tập hợp hết thảy những người bất bình, hứa với họ rằng ai nấy sẽ có việc làm, mọi sự bất công sẽ không còn và nước Đức sẽ hùng cường. Ông bảo Đức không thể nào thua được, vì dân tộc Đức thông minh, anh hùng nhất thế giới, sở dĩ

(1) Tên cũ là Abyssinie.

(2) Xứ đó năm 1942 được phe Anh, Liên Xô trả lại độc lập.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

bại trận là vì bọn Do Thái, cộng sản phản bội ở bên trong, ông bắt chước Mussolini định cho đảng viên một chế phục: áo sơ mi nâu, một dấu hiệu chữ vạn, và viết một cuốn nhan đề là *"Chiến đấu của tôi"* để vạch con đường của đảng. Cuốn đó in hàng chục triệu bản. Thành Thánh kinh của thanh niên Đức. Ông chỉ trích chế độ tự do, chế độ tư bản và chế độ cộng sản, ca tụng thuyết chủng tộc, tuyên bố rằng dân tộc Đức phải làm bá chủ thế giới và phải đuổi hết người Do Thái đi vì họ ti tiện và phản bội. Thanh niên Đức theo ông rất đông.

Năm 1933, ông được bầu làm Quốc trưởng, nắm hết quyền trong tay. Ông dùng mọi phương pháp độc tài để thực hiện chương trình: kẻ phản động bị đày, giết, dân Do Thái bị hành hạ (nhiều nhà bác học Do Thái phải trốn qua nước khác), mọi tự do dân chủ bị thủ tiêu, sự sản xuất bị kiểm soát, sản phẩm được chia cho mọi người, thợ thuyền được che chở.

Ông tận lực tái vũ trang, bất chấp sự phản kháng của Pháp, Anh vốn vô cùng duy kỉ, thấy Pháp chiếm được miền Ruhr của Đức, sợ Pháp hùng cường mà lấn mình, nên muốn cho Đức mạnh lên để hạn chế sự bành trướng của Pháp và có ý bênh vực, khuyến khích Đức trong việc tăng gia binh bị, không ngờ chính sách đó hại cho Anh sau này. Đức đủ sức rồi, bèn chiếm lại những tỉnh miền tây bị cắt, xâm phạm Áo, Ba Lan, miền Danzig, gây ra cuộc đại chiến thứ nhì và chẳng riêng chi Pháp, chính Anh cũng nguy về Đức.

5. Phong trào độc tài lan qua hết các nước Trung Âu như Áo, Hung, Ba Lan, Lỗ Ma Ni, sau cùng qua Y Pha Nho.

Trong đại chiến, Y trung lập, nhưng cũng chịu ảnh hưởng của chiến tranh. Dân chúng không phục nhà vua, năm 1931 nổi loạn, lật đổ ngai vàng, lập chính phủ Cộng hòa. Nhà vua phải trốn qua nước ngoài.

Các đảng phái chia rẽ, chính phủ Cộng hòa không đứng được lâu. Năm 1936, một nhóm quân nhân đảo chánh. Đại tướng Franco cầm đầu phong trào, được già nửa quân đội, nhiều giáo sĩ và phú gia ủng hộ.

Hai bên tàn sát nhau ghê gớm trong ba năm trời vì có nước ngoài giúp sức, Liên Xô gởi quân đội, khí giới qua để chính phủ Cộng hòa chống với nhà độc tài Franco. Đức, Ý, Bồ Đào Nha, trái lại đứng về phía Franco. Pháp muốn theo Liên Xô bênh vực chính phủ Cộng hòa, nhưng do dự, rút cục không giúp. Anh đứng ngoài ngó và tìm cách ngăn chiến tranh lan rộng.

Vậy nội chiến Ý biến thành chiến tranh giữa hai phe: Phát xít và Cộng sản. Nhiều người đã lo nó làm mồi cho đại chiến thứ nhì. Sau cùng, phe Franco thắng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

6. Pháp thắng trận mà tình thế không hơn kẻ bại trận là Đức bao nhiêu. Đất đai bị tàn phá hơn Đức, lãnh thổ rộng hơn trước nhưng dân số lại kém vì tử trận; tuy làm chủ nợ của Đức, song thiếu Hoa Kì tới 300 tỉ quan, Đức không trả mà Hoa Kì thì cứ đòi, đồng quan mất giá, từ năm 1930 lại thêm nạn kinh tế, sản phẩm bán không được, thợ thuyền thất nghiệp.

Tổng thống Poincaré rán phục hưng quốc gia, thành công ít nhiều, nhưng về tài chánh người ta phát giác ra những vụ đổi bại, nên một số đông bất bình, hợp thành đảng, muốn lật chính phủ để áp dụng chính sách độc tài (1934).

Âm mưu đó thất bại. Hai năm sau, mặt trận bình dân thắng trong các cuộc bầu cử, lên cầm quyền, thực hành những cải cách xã hội để làm dịu lòng phẫn uất của thợ thuyền thất nghiệp đói rét.

Giai cấp tư sản chống lại chính sách đó, năm 1937 nội các Léon Blum đổ. Nạn kinh tế khủng hoảng chưa hết mà mối bất bình, lòng chia rẽ trong nước cứ tăng, không nội các nào đứng được lâu. Nước Pháp mỗi ngày mỗi yếu, Đức và Ý coi Pháp là một bà già, Hoa Kì cười Pháp "đã thắng trong chiến tranh mà lại thua trong hòa bình".

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

7. Tình hình Anh khả quan hơn Pháp, nhưng trong khoảng giữa hai đại chiến, Anh không mạnh thêm được chút nào.

Nhờ chính phủ biết cương quyết và tiết kiệm, Anh phục hưng khá mau. Về chính trị, Anh gặp nhiều nỗi khó khăn hơn.

Đảo Ái Nhĩ Lan trong Liên hiệp Anh đòi tách ra, chính phủ phải nhượng bộ cho xứ đó tự trị[1].

Thuộc địa Anh rộng thêm, vì chiếm được một phần thuộc địa của Đức, song chính sách bóc lột vẫn không thay đổi, nên phong trào phản đế nổi lên ở Ai, ở Ấn như ta đã biết, Anh bắt buộc phải nhượng bộ ít nhiều.

Về kĩ nghệ và thương mãi, Anh đều bị Hoa Kì vượt. Hải quân Anh trước kia đứng đầu thế giới, thì sau hội nghị Hoa Thịnh Đốn, phải thụt xuống ngang hàng với Hoa Kì.

Tóm lại từ 1919 đến 1939, Anh chỉ lo duy trì thế lực trước chiến tranh mà không được. Lẽ thường như vậy: thịnh cực thì tới suy. Từ thượng cổ tới nay, có dân tộc nào thịnh hoài được đâu.

(1) Trong đại chiến thứ nhì, Ái Nhĩ Lan trung lập, có lúc lại muốn giúp Đức, đủ biết họ ghét người Anh tới bực nào.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TÓM TẮT

1. Đại chiến 1914-1918 ảnh hưởng lớn đến châu Âu. Về kinh tế, có cuộc khủng hoảng tiền tệ, tiếp tới cuộc khủng hoảng kinh tế.

Về xã hội, một bọn tân phú nổi lên, địa vị phụ nữ được nâng cao, nhưng chế độ gia đình suy.

Về chính trị, nhiều ngai vàng bị lật, chính thể cộng hòa tiến nhưng chế độ độc tài mạnh hơn, lan gần khắp châu Âu.

2. Liên Xô qua ba giai đoạn.

– Mới đầu Lénine thi hành chế độ chuyên chính vô sản, tuyên bố thành lập Liên bang cộng hòa xã hội Xô Viết, diệt tư bản, quốc hữu hóa hết cả các tư sản và phương tiện sản xuất.

– Từ 1921 Lénine dung hòa chế độ tư bản và chế độ xã hội, đề xướng chính sách Tân kinh tế.

– Lénine mất năm 1924, Staline lên thay, thực hành hai "Kế hoạch năm năm", làm cho kĩ nghệ Nga phát triển rất mau.

3. Ở Ý, đảng cộng sản thất bại, Mussolini, lãnh tụ đảng phát xít lên cầm quyền (1922) dùng chính sách độc tài mà canh tân quốc gia và chiếm thêm thuộc địa (Ethiopie).

4. Ở Đức, một chính phủ Cộng hòa thành lập, không đủ uy tín, bị lật đổ. Hitler thừa cơ chiếm được chánh quyền (1933). Ông tiêm những tư tưởng chủng tộc vào đầu óc thanh niên Đức, nuôi cái mộng làm bá chủ hoàn cầu, dùng chính sách độc tài để dẹp các sức phản động, tăng gia sản xuất và tái võ trang, chờ cơ hội gây chiến.

5. Tại Y Pha Nho, ngai vàng bị lật, chính phủ Cộng hòa thành lập, nhưng yếu quá; năm 1936 Franco đảo chánh. Hai bên chém giết nhau ba năm, Liên xô giúp chính phủ Cộng hòa; Đức, Ý giúp nhà độc

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tài Franco. Nội chiến đó biến thành chiến tranh giữa hai phe phát xít và cộng sản.

6. Từ 1919 đến 1939, Pháp mỗi ngày mỗi suy, chưa kịp phục hưng thì bị cái nạn chia rẽ, không nội các nào đứng được lâu để thực hành một chương trình lớn lao.

7. Anh bắt đầu suy. Ái Nhĩ Lan đòi tách khỏi Liên hiệp Anh, thành một nước tự trị. Tại các thuộc địa, có phong trào phân đế. Về kĩ nghệ và thương mãi, Anh bị Hoa Kì vượt; hải quân Anh phải xuống đứng ngang hàng với hải quân Hoa Kì.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG VII

ĐẠI CHIẾN THỨ NHÌ

1. Châu Âu lại chia làm hai khối.

2. Nguy cơ đại chiến lại xuất hiện.

3. Ba giai đoạn trong đại chiến thứ nhì.

4. Kết quả và ảnh hưởng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

1. Trong chương trên chúng ta đã xét tình hình mỗi nước lớn ở Âu, bây giờ chúng ta xét tình hình mỗi khối vì sau chiến tranh, các nước châu Âu cũng họp thành hai phe, như hồi trước chiến tranh[1].

Năm 1914, thế giới có tám cường quốc: Anh, Pháp, Nga (đứng một phe), Đức, Áo Hung, Ý (đứng phe thứ nhì) Nhật Bản và Hoa Kì.

Năm 1920, chỉ còn bảy cường quốc vì Áo Hung đã bị chia xẻ làm bảy miền. Trong bảy nước đó, bốn nước có chân trong hội Quốc liên: Anh, Pháp, Ý, Nhật, còn Đức, Liên Xô, Hoa Kì đứng ngoài, không liên kết gì với nhau.

Tại Trung Âu, có nhiều nước nhỏ như Ba Lan, Tiệp Khắc, Nam Tư, Lỗ Ma Ni... hầu hết mới thành lập sau hiệp ước Versailles và đứng vào phe Pháp.

Từ khi Mussolini lên cầm quyền, Ý gây được một phe chống Pháp, có Hung, Bảo; sau Nhật và Đức gia nhập phe đó, và thế giới chia thành hai khối đối lập nhau: khối các nước nghèo và độc tài: Đức, Ý, (Nhật) chống với khối các nước giàu: Pháp, Anh, Liên Xô.

Khối nghèo mong chia đất của khối giàu: Hitler và Mussolini đòi vẽ lại bản đồ châu Âu. Nhật đòi xét lại bản đồ châu Á. Nhất là Đức thâm oán

(1) Hiện nay cũng vậy.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Pháp vì những điều quá gắt gao trong hiệp ước Versailles, chỉ hăm xé bỏ hiệp ước ấy.

Cả hai khối đều tăng gia binh bị (coi đồ biểu trang trên và so sánh với đồ biểu ở chương II phần IV) và châu Âu lại đứng trước nguy cơ như hồi 1914. Hội Quốc liên nhiều lần rán hòa giải mà thất bại, đề nghị tài giảm binh bị song chẳng ai nghe.

2. Kết quả là Nhật chiếm Mãn Châu rồi ồ ạt tấn công Trung Hoa; Ý thấy Nhật thành công, xâm lăng Ethiopie, còn Đức thì khuếch trương thế lực ngay ở Âu, chiếm Áo, lập một chính phủ Đức ở xứ đó, đánh Tiệp Khắc suýt gây nên thế giới đại chiến. Anh nhu nhược, muốn giữ hòa bình, kéo Pháp theo chính sách của mình và cả hai nước trong hội nghị Munich cắt đất Tiệp Khắc nhường cho Đức, hi vọng Đức thỏa mãn rồi sẽ không hung hăng nữa. Nhưng Đức thấy Anh Pháp phải nể mình, càng làm tới, nuốt trọn Tiệp Khắc rồi chiếm luôn Lithuanie. Ý hùa theo, chiếm Albanie. Thế là các tiểu quốc Trung Âu kết liên với Pháp, mong Pháp che chở cho mình, chẳng dè Pháp bỏ rơi mình, lại hi sinh mình cho Đức.

Hitler vẫn chưa vừa lòng, gây với Ba Lan, đòi tỉnh Danzig và quyền được đi ngang Ba Lan để Đông Đức và Tây Đức khỏi bị cách biệt nhau. Sự đòi hỏi đó rất hữu lí; vô lí là hiệp ước Versailles đã tách nước Đức làm hai khu, giữa là một hành lang thuộc về Ba Lan[1]. Ba Lan không thể chiều Đức được vì đã thấy cái gương trước mắt của Tiệp Khắc. Đức mà được đi trong hành lang đó thì bóp nghẹt Ba Lan lúc nào cũng được.

Anh và Pháp không thể nhịn được nữa, đã mắc cỡ vì nuốt lời hứa với Tiệp Khắc, không lẽ lại nuốt luôn lời hứa che chở Ba Lan, đành tuyên chiến với Đức (tháng 9 năm 1939).

Thế là đại chiến thứ hai bùng nổ. Hitler đã dự tính, kí hiệp ước bất xâm phạm với Liên Xô từ trước, được hoàn toàn rảnh tay ở Ba Lan. Ý trung lập, chờ nước đục sẽ thả câu.

3. Chiến tranh kì này có ba đặc điểm:

– Không quân giữ địa vị rất quan trọng.

(1) Ta cứ tưởng tượng có kẻ bắt nước ta cắt dải đất giữa hai sông Tiền Giang và Hậu Giang, mà nhường cho Cao Miên, và chúng ta không được đi ngang dải đó từ Châu Đốc về Sài Gòn, thì sẽ thấy sự bất công của hiệp ước Versailles và nỗi uất hận của người Đức ra sao.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

– Có hai mặt trận cách xa nhau: một ở châu Âu và Bắc Phi, một ở Thái Bình Dương.

– Nhiều khí giới mới xuất hiện, nhất là bom nguyên tử mà sức tàn phá kinh thiên.

Ta có thể phân biệt ba giai đoạn:

a) Trong giai đoạn thứ nhất, phe Đức đại thắng.

Năm 1939, dùng những khí giới tối tân và chiến thuật chớp nhoáng, Đức tiêu diệt lực lượng Ba Lan, không đầy một tháng, chiếm trọn miền tây xứ đó.

Liên Xô sợ Đức nuốt hết Ba Lan, vội đem quân qua chiếm miền Đông, và Ba Lan bị chia đôi, y như hồi thế kỉ 18, Hitler lần này đóng vai tuồng Đức hoàng Frédérick, còn Staline đóng vai tuồng Nga hoàng Catherine.

Liên Xô muốn củng cố địa vị, ép các tiểu bang ở miền Baltique nhường căn cứ lục quân và hải quân cho mình. Các nước đó phục tùng hết, trừ Phần Lan, chỉ có 4 triệu dân mà dám chống với 170 triệu dân Liên Xô. Dù chiến đấu anh dũng và được Anh giúp sức, Phần Lan cũng bị chiếm, Liên Xô lại chiếm luôn một miền ở Lỗ Ma Ni.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Mùa xuân 1940, Đức thình lình chiếm Đan Mạch và Na Uy. Trong khi thế giới chú ý vào mặt trận đó, Đức vi phạm sự trung lập của Hòa Lan và Bỉ như kì đại chiến trước, xâm nhập lãnh thổ Pháp, chiến tuyến Maginot Pháp xây để che chở biên giới Đông bắc hóa ra vô dụng. Nhờ không quân và xe tăng, Đức thắng Pháp; lục quân Anh mới qua giúp Pháp phải lùi vội về Dunkerque rồi rút về nước.

Quân Pháp thiếu khí giới, không chống cự được trận nào mãnh liệt, lùi hoài, bỏ cả Paris. Dân chúng và binh sĩ cướp đường chạy về Nam. Chưa bao giờ Pháp đại bại nhục nhã như vậy.

Nội các Daladier nhường chỗ cho nội các Reynaud; nội các này lại nhường chỗ cho nội các Pétain.

Thống chế Pétain có công lớn trong đại chiến trước, lúc đó đã già, đứng ra xin đầu hàng Đức, Pháp bị cắt làm hai miền: miền Bắc do quân Đức chiếm đóng, miền Nam được tự trị. Chính phủ dời về Vichi.

Trong lúc đó, tướng De Gaulle trốn qua Anh. Ông nói: "Chúng ta mới thất một trận chứ chưa phải là thua hẳn" và hô hào người Pháp đứng bên cạnh Anh để chống Đức.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Đức tính dùng các căn cứ không quân và hải quân phía Bắc nước Pháp để tấn công Anh. Tại Anh, nội các Chamberlain nhu nhược, nhường chỗ cho nội các Churchill cương quyết và đắc lực hơn.

Không quân Đức suốt ngày đêm dội hàng ngàn tấn bom xuống Luân Đôn. Đức muốn đổ bộ lên Anh mà không dám.

Khi thấy Pháp thua quá, Mussolini nắm ngay cơ hội, tuyên chiến với Pháp, Hi Lạp, và từ thuộc địa Lybie ở Bắc Phi, đem quân uy hiếp Ai Cập của Anh, nhưng thua cả Hi lẫn Anh.

Trong lúc đó, Đức chiếm Hung, Lỗ Ma Ni, Bảo Gia Lợi, Nam Tư lạp phu và Hi Lạp, trả thù được cho Ý.

b) Năm 1941, chiến tranh bước vào giai đoạn thứ nhì. Tháng sáu, Liên Xô tấn công Đức (Liên Xô vốn thù Hitler từ khi có chiến tranh Franco ở Y Pha Nho), tháng chạp Nhật tấn công Hoa Kì. Lúc đó phe đồng minh có Anh, Pháp, Hoa Kì, Liên Xô; phe phát xít có Đức, Ý, Nhật.

Khắp thế giới đều tưởng lầm về thực lực của Nga, tưởng Liên Xô bị Đức loại ra khỏi chiến trường rất mau, không ngờ sức chống cự của Liên Xô bền bỉ vô cùng.

Quân Đức mới đầu tiến rất mau như vào chỗ không người, chiếm miền đông Ba Lan, vào lẫm lúa của Liên Xô là Uy Kiên (Ucrain). Quân Liên Xô áp dụng chiến thuật nhà không đồng trống, trước khi rút lui, gỡ hết máy móc chở hết thực phẩm đi.

Mùa đông, quân Đức tới Leningrad (Péterburg) và Moscou, gần vào được miền dầu lửa và kĩ nghệ của Liên Xô thì bị chặn lại: Hitler, cũng như Charles XII, Nã Phá Luân, đã phải thất bại vì thời tiết quá lạnh của Nga.

Hoa Kì năm 1939, giữ thái độ trung lập để làm giàu, bán khí giới cho cả hai bên, bên nào mua phải trả tiền mặt và tới tận châu Mĩ mà lãnh hàng. Nhưng khi thấy Pháp đại bại, Anh lâm nguy, Hoa Kì cũng hơi lo; Quốc xã Đức và phát xít Ý mà diệt luôn được Anh thì Hoa Kì làm sao ngồi yên được, bèn đổi chính sách, chỉ bán khí giới cho phe Anh, Liên Xô thôi, lần này không bắt trả tiền mặt nữa, bằng lòng "cho vay, cho thuê".

Tới khi Nhật Bản trả thù Hoa Kì (coi lại chương IV phần IV), xuất kì bất ý, tấn công Trân Châu cảng (tháng chạp 1941), Hoa Kì mới bất đắc dĩ phải bước vào chiến trường. Tổng thống Roosevelt tuyên chiến với Nhật và Đức.

Nhật thắng ở Thái Bình Dương một cách dễ dàng quá, trong ít ngày,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đánh đắm được hai hàng không mẫu hạm lớn nhất của Anh rồi ồ ạt chiếm hết Đông Dương, Thái Lan (Xiêm đã đổi quốc hiệu là Thái Lan), Mã Lai, Đông Ấn (của Anh và Hòa). Hai căn cứ mạnh nhất của Anh ở Á Đông là Hương Cảng và Singapour thất thủ. Phi Luật Tân, Miến Điện cũng lọt vào tay Nhật, con đường Miến Điện Trùng Khánh, đường cuối cùng để Hoa Kì tiếp tế Trung Hoa bị dội bom hằng ngày, Trung Hoa hóa cô lập mà tất cả các thuộc địa Âu, Mĩ ở Đông Á đều đổi chủ.

Nhật bèn đưa ra khẩu hiệu "Đại Đông Á về người Á" (nên hiểu là về Nhật). Tại thuộc địa nào, Nhật cũng đổ thêm dầu vào ngọn lửa căm hờn đế quốc Âu, Mĩ của dân bản xứ.

Đầu năm 1942 quả là thời hắc ám nhất của phe Anh, Liên Xô, Hoa Kì và chiến tranh đã lan rộng khắp thế giới. Mùa thu năm ấy, Đức tấn công Stalingrad (Pétograd), Liên Xô chống cự kịch liệt, Đức thiệt hại lớn, một đội quân phải đầu hàng.

Tại mặt trận Phi châu, quân Đức do Rommel chỉ huy, tiến tới biên giới Ai Cập rồi bị chặn lại. Phe đồng minh đổ bộ ở Algérie, Tunisie, mở rộng thêm mặt trận. Đồng thời Hoa Kì bắt đầu phản công ở Thái Bình Dương, thả bom xuống Tokyo và tấn công vào vài đảo nhỏ.

c) Qua giai đoạn thứ ba, Anh, Liên Xô bắt đầu thắng. Liên Xô chiếm lại được ít đất mất các năm trước ở Phi châu, Đức cũng phải lùi.

Hoa Kì tận lực sản xuất khí giới (có tháng chế tạo được bảy ngàn phi cơ), chở qua Âu giúp Anh và nhất là Liên Xô.

Anh và Hoa Kì đổ bộ thêm ở đảo Sicile, tấn công lên Ý. Mussolini bị một đảng Ý bắt giam, Hitler cứu được đưa qua Đức, Đức phải đem quân qua giữ Ý, nhưng đồng minh vẫn đổ bộ lên được Naples.

Năm 1944 là năm quyết liệt, Liên Xô chiếm lại được hết đất đai cũ. Hoa Kì vào được La Mã, lại đổ bộ được ở biển phía tây nước Pháp, lập thêm một mặt trận nữa. Cuộc đổ bộ ấy chuẩn bị tỉ mỉ từ lâu, thành công rực rỡ và làm thế giới phục tài tổ chức của Hoa Kì.

Sau hai tháng chiến đấu gay go, liên quân Anh, Hoa Kì, Pháp tự do, do đại tướng Hoa Kì Eisenhower chỉ huy, giải thoát được Paris rồi tiến tới sông Rhin. Đồng thời, quân đội Liên Xô cũng tiến rất mau, giải thoát Lỗ Ma Ni và chiếm Hung.

Hitler đâm lo, đem hết các khí giới ra dùng, các phi lôi ngày đêm rớt xuống Luân Đôn, nhưng không vãn cứu được tình thế. Hitler bị ám sát hụt.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Đầu năm 1945, Liên Xô tiến tới cách Berlin 80 cây số; Anh, Hoa Kì chiếm trọn Ý, qua sông Rhin. Hai gọng kìm đó mỗi ngày một siết lại, Berlin bị bao vây rồi đầu hàng (tháng tư). Hitler và Mussolini tự tử hoặc bị giết.

Trên mặt trận Thái Bình Dương, quân Nhật núng thế từ 1944. Hoa Kì nhờ nhiều khí giới hơn, lần lần chiếm lại được Guam, Phi Luật Tân và tấn công thẳng vào quần đảo Okinawa của Nhật. Những trận thủy chiến và không chiến kinh khủng diễn ra; quân Nhật vô cùng can đảm, hi sinh tính mạng để giữ đất, nhưng vì khu vực thì mênh mông, sức của họ bị tản mác, khí giới lại thiếu thốn, lòng dân thuộc địa bất bình, nên thua hoài.

Giữa năm 1945, sau khi Đức đã đổ, những trận bom liên tiếp dội xuống các thành phố Nhật, Hoa Kì kêu Nhật đầu hàng không điều kiện, Nhật không chịu, một trái bom nguyên tử, trái đầu tiên của nhân loại liệng xuống Hiroshima làm 60% châu thành tan, hàng vạn người chết. Liên Xô biết Nhật sắp đổ, vội vàng đem quân qua chiếm Mãn Châu. Một trái bom nguyên tử thứ nhì liệng xuống Nagasaki, sức tàn phá cũng như trái trước. Nhật chịu không nổi nữa, đành đầu hàng (tháng 8 năm 1945). Chiến tranh kết liễu.

Chẳng riêng gì Hoa Kì, Liên Xô, Anh, Đức, Nhật đều tận lực chế tạo thứ khí giới tối tân và lợi hại ấy (bom nguyên tử), may mà Hoa Kì tìm ra được sớm, nếu Đức hoặc Nhật đi trước Hoa Kì thì thế giới này ra sao?

Nhật đầu hàng thì Trung Nhật chiến tranh cũng dứt. Từ 1939, Quốc Cộng Trung Hoa vẫn bắt tay nhau mà du kích Nhật, nay tách ra, mỗi bên lo củng cố thế lực để khuynh loát nhau: Quốc được Hoa Kì giúp, Cộng được Liên Xô giúp.

4. Kết quả của đại chiến thứ nhì là 25 triệu người chết hoặc mất tích, 29 triệu người bị thương, bằng rưỡi đại chiến trước[1]. Ấy là chưa kể biết bao châu thành, xưởng máy, cầu cống đường sá bị tàn phá.

Bản đồ châu Âu lại thay đổi. Đức bị chia làm hai khu vực miền đông về Liên Xô, miền Tây về Hoa Kì, Anh, Pháp; Ý bị cắt đất, mất thuộc địa. Miền Ba Nhĩ Cán ở trong phạm vi ảnh hưởng của Liên Xô và Anh[2].

(1) Chúng tôi chưa tra được số phí tổn trực tiếp là bao nhiêu, chỉ nhớ một tờ báo Pháp xuất bản sau chiến tranh tính phỏng rằng phí tổn đó chia đều cho mỗi người trên địa cầu thì người nào cũng cất được một nhà lầu và sắm được một xe hơi.

(2) Trong tập "*Chiến tranh bút kí*" của Churchill, có ghi việc này: Ngày 9 tháng 10 năm 1944 Churchill và Staline hội đàm ở Moscou để giải quyết vấn đề Ba Nhĩ Cán, Churchill không úp mở gì cả, lấy bút chì ghi lên giấy, đề nghị với Staline:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Nhật bị Mĩ chiếm, thuộc địa cũng mất. Triều Tiên bị chia hai miền bắc thuộc phạm vi Liên Xô, miền Nam thuộc phạm vi Hoa Kì, Đài Loan trở về Trung Hoa, Mãn Châu thì Liên Xô chiếm, gần đây trả lại Trung Quốc.

Một kết quả nữa là Liên Hiệp Quốc thành lập[1] ngay sau chiến tranh với mục đích:

– Ngăn ngừa chiến tranh để các quốc gia vui sống với nhau.

– Bênh vực nhân quyền.

– Bắt các quốc gia theo đạo công bằng và trọng những hiệp ước, luật lệ đã kí.

– Cải thiện đời sống xã hội cho được sung túc hơn, tự do hơn.

Trụ sở của hội ở New York (Hoa Kì). Hội có 5 cơ quan mà ba cơ quan chính là:

– Cơ quan Bảo an.

– Cơ quan kinh tế và xã hội.

– Tòa án quốc tế.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hiện nay đã có trên 60 quốc gia hội viên. Mỗi năm họp một kì thường niên và những kì đặc biệt nếu có việc gì quan trọng.

Cơ quan Bảo an do 11 nước hội viên điều khiển, trong số đó có 5 hội viên thường trực là Hoa Kì, Liên Xô, Anh, Pháp, Trung Hoa của Quốc dân đảng[2] và 6 hội viên không thường trực do Đại hội đồng chỉ định. Muốn quyết định một điều gì, cơ quan phải được 7 hội viên bỏ phiếu thuận. Cơ quan không có quân đội nhưng có một ủy ban võ bị và có thể yêu cầu các nước hội viên gởi quân đội đi tới một chiến trường nào đó, như trong chiến tranh Triều Tiên vừa rồi.

Vậy theo nguyên tắc, Liên hiệp quốc so với Hội Quốc liên đã là tiến

---

Lỗ Ma Ni: ảnh hưởng của Nga 90%, của các nước khác 10%
Hi Lạp - Anh 90%, 10%
Nam Tư - - 50%, Liên Xô 50%
Hung - - 50%, 50%.
Bảo Gia Lợi - Liên Xô 75%, các nước khác 25%
Staline cầm miếng giấy coi, bằng lòng.

(1) Người Pháp viết tắt là O.N.U (organisation des Nations unies).
(2) Hồi đó Trung Hoa lục địa (Trung Quốc) chưa được Hội thừa nhận.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

hơn một chút, nhờ có ủy ban võ bị đó, nhưng thế giới đã chia làm hai khối, Liên Xô và Hoa Kì, thì Liên hiệp quốc chỉ tồn tại được khi nào Liên Xô và Hoa Kì chưa gây chiến với nhau. Hiện nay Hoa Kì có nhiều vây cánh hơn Liên Xô ở trong Liên hiệp quốc, nhưng Liên Xô không lấy vậy làm lo, mặc dầu vẫn vận động cho Trung Quốc được vào hội để thêm sức cho mình.

*

Còn ảnh hưởng của chiến tranh? Hiện nay chưa xét được ảnh hưởng tới kinh tế và xã hội nhưng có thể phác qua ảnh hưởng về chính trị.

Sau đại chiến thứ nhất, nhân loại ít gì cũng còn hi vọng sẽ được sống yên ổn trong một thời gian; sau đại chiến này, chúng ta mất cả lòng tin đó. Chiến tranh không giải quyết được điều gì cả mà cũng gây thêm nhiều vấn đề rắc rối. Thậm chí có người bảo nó chưa chấm dứt, chỉ đổi mặt trận và hình thức thôi.

Thực vậy, chính sách đế quốc vẫn còn thì chiến tranh chưa thể tuyệt được. Năm 1945, súng ngưng bắn ở Đức, Nhật, song vẫn tiếp tục nổ ở các thuộc địa của Pháp, Anh, Hòa. Phong trào phản đế nổi lên mạnh hơn bao giờ hết.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Mĩ trả độc lập cho Phi Luật Tân năm 1946. Anh hiểu tình thế, chịu nhượng bộ Ấn và Miến, song vẫn giữ Mã Lai. Pháp và Hòa Lan thì bám chặt lấy thuộc địa của mình, nên Syrie, Việt Nam, Madagascar, Nam Dương, Mã Lai đều anh dũng đứng lên giành lại quyền tự chủ. Syrie thành công trước rồi tới Nam Dương và Việt Nam. Năm 1954 bất đắc dĩ Pháp phải hoàn lại năm tỉnh cho Ấn, nhưng hiện còn phải lo đối phó với phong trào quốc gia ở Bắc Phi.

Châu Á đã gần cởi được hết xiềng xích của Âu, Mĩ; còn châu Phi, mênh mông làm vậy mà mới có Ai Cập được hoàn toàn độc lập. Nếu các đế quốc không thay đổi chính sách thì nhân loại còn chưa được yên. Hoa Kì và Ấn Độ hiểu lẽ đó, thường hô hào giải phóng thuộc địa nhưng lòng tham còn ám nhãn người ta và công lí vẫn chưa thắng được cường quyền.

Ngoài ra còn vấn đề này gay go hơn nữa, vấn đề tranh giành ảnh hưởng giữa khối Liên Xô và khối Hoa Kì.

Sau chiến tranh, Liên Xô nhảy lên địa vị cường quốc bực nhất hơn Anh, ngang Hoa Kì, và xung đột với Hoa Kì ở Ba Nhĩ Cán, Đức, Triều Tiên, Trung Hoa, Việt Nam...

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Hai bên đều đua nhau sản xuất bom nguyên tử, khinh khí và cobalt (Cô-ban). Theo báo chí, những trái bom Hoa Kì thí nghiệm gần đây mạnh gấp ngàn lần hai trái bom nổ ở Nhật năm 1945. Một trái bom khinh khí đủ làm cho mười ngàn cây số vuông bị độc phóng xạ và chỉ sáu trái rớt xuống Nam Việt là không còn người nào sống sót. Một trái rớt xuống New York hoặc Paris sẽ giết chết khoảng hai triệu người.

Hiện nay Ấn Độ đứng ra liên kết những nước không theo Liên Xô, không theo Mĩ, tính lập một lực lượng thứ ba, lực lượng tinh thần đó đủ mạnh để giữ cái thế chân vạc cho thế giới không? Hay là ta nên hi vọng rằng vì sức tàn phá ghê gớm của những bom mới mà không nước nào dám dùng nó và nhân loại khỏi bị tận diệt[1]?

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

(1) Báo chí năm 1955 đã đăng một bức chúc thư của nhà bác học Einstein lời lẽ thống thiết kêu gọi liệt cường tránh cho nhân loại họa diệt vong vì chiến tranh nguyên tử. Ta nên nhớ ông là người có công đầu về khoa học nguyên tử.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TÓM TẮT

1. Sau đại chiến thứ nhất, các nước châu Âu lại họp thành hai phe: phe các nước nghèo và phe độc tài: Đức Ý (sau thêm Nhật), chống với phe các nước giàu: Pháp, Anh, Liên Xô. Các nước nhỏ như Ba Lan, Tiệp Khắc, Nam Tư, Lỗ Ma Ni đứng sau Pháp; Hung, Bảo đứng sau Ý.

Cả hai phe đều tăng cường binh bị.

2. Phe nghèo tính chia lại thuộc địa. Nhật chiếm Mãn Châu rồi tấn công Trung Hoa; Ý chiếm Ethiopie. Hội Quốc liên không dám can thiệp.

Đức chiếm Áo, Tiệp Khắc, Anh, Pháp trong hội nghị Mu Nich nhượng bộ Đức; Đức làm già, chiếm Lithuanie, Albanie gây với Ba Lan, đòi hành lang Danzig. Lần này Anh, Pháp không nhịn được nữa, tuyên chiến với Đức (tháng 9 năm 1939). Liên Xô đã kí hiệp ước bất xâm phạm với Đức, đứng ngoài, Ý trung lập, còn chờ cơ hội.

3. Chiến tranh chia làm ba giai đoạn.

Trong giai đoạn thứ nhất, Đức thắng, chiếm miền tây Ba Lan (Liên Xô chiếm miền Đông), đánh Đan Mạch và Na Uy rồi xua quân qua Hòa, Bỉ, xâm nhập lãnh thổ Pháp.

Tháng sáu 1940, Pháp đại bại, kí hòa ước với Đức, bị chia làm hai khu. Đại tướng De Gaulle qua Anh, tiếp tục chiến đấu bên cạnh người Anh, Ý tuyên chiến với Pháp và Anh, gây ra mặt trận Phi châu.

Qua giai đoạn thứ nhì, Liên Xô tấn công Đức, Nhật tấn công Hoa Kì. Đức mới đầu thắng Liên Xô, chiếm trọn Ba Lan, Uy Kiên, tới Mạc Tư Khoa rồi cũng như Nã Phá Luân, bị chặn lại.

Nhật tấn công Trân Châu cảng của Hoa Kì (tháng chạp 1941) rồi trong vài tháng, chiếm hết những thuộc địa Anh, Pháp, Hoa Kì ở Thái Bình Dương.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Năm 1942, Đức tấn công Stalingrad, thất bại; mặt trận Phi châu cũng bất lợi. Hoa Kì bắt đầu phản công ở Thái Bình Dương. Thế đồng minh lúc đó đã hơi vững.

Qua giai đoạn thứ ba (1943) Liên Xô chiếm lại được hết những đất đã mất, đồng minh đổ bộ lên Ý, Mussolini từ chức, bị Hitler bắt cóc.

Năm 1944 là năm quyết liệt. Đồng minh đổ bộ thêm ở phía tây nước Pháp, qua sông Rhin, tiến về Berlin. Liên Xô cũng chiếm được Hung và cuối năm đó tới gần Berlin. Berlin bị bao vây, đầu hàng tháng 4 năm 1945.

Trên mặt trận Thái Bình Dương, Hoa Kì thắng hoài, chiếm lại Phi Luật Tân, tấn công thẳng vào Nhật, dội hai trái bom nguyên tử xuống Hiroshima và Nagasaki. Nhật đầu hàng (tháng tám năm 1945). Trung Nhật chiến tranh cũng dứt. Nga đã thừa cơ chiếm Mãn Châu từ trước.

4. Đức bị chia làm hai khu; đông thuộc Liên Xô, tây thuộc Anh, Pháp, Hoa Kì.

Miền Ba Nhĩ Cán thuộc phạm vi ảnh hưởng của Liên Xô và Anh.

Triều Tiên cũng bị cắt hai: bắc thuộc Liên Xô, nam thuộc Hoa Kì.

Phong trào quốc gia nổi lên ở các thuộc địa, Phi Luật Tân, Ấn, Miến, Nam Dương, Việt Nam giành được độc lập. Ở châu Phi, Madagascar thất bại, nhưng hiện nay phong trào đương bành trướng ở phía Bắc Phi thuộc Pháp.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

KẾT

Ở đầu cuốn này; chúng tôi đã nói lịch sử Hiện đại là lịch sử của Cách mạng; đúng hơn, chúng tôi phải nói là lịch sử của Khoa học.

Hầu hết những cuộc cách mạng chính trị cùng xã hội từ 1789 đến nay, và chính sách đế quốc với những ảnh hưởng tai hại của nó, tức những chiến tranh thuộc địa, phản đế, đại chiến 1914-1918, đại chiến 1939-1945, đều là kết quả gần hay xa của sự phát triển của khoa học.

Khoa học đã làm tăng năng lực của loài người; một nhà bác học Hoa Kì đã tính, nếu không có máy móc mà muốn làm hết những công việc loài người làm được ngày nay, thì phải một nhân số đông gấp bốn chục lần nhân số hiện tại trên trái đất.

Khoa học lại làm cho chúng ta sung sướng hơn, hiểu nhiều hơn, liên lạc mật thiết với nhau hơn. Chúng ta bây giờ có thể ngồi một nơi mà nghe tiếng hát du dương của các danh ca trên thế giới, nhìn các việc xảy ra ở khắp nơi; chúng ta được ăn nhiều của ngon, bận nhiều hàng đẹp, giao thông mà không cần mệt sức, truyền tin mà không tốn thì giờ...

Khoa học cũng thay đổi đời sống tinh thần của chúng ta. Tôn giáo, gia đình lần lần kém thiêng liêng; những tư tưởng dân chủ và xã hội xuất hiện và lan ra rất mau. Tới quan niệm quốc gia cũng bị thu hẹp; loài người đã nghĩ đến đời sống quốc tế. Hội Quốc liên sau đại chiến 1914-1918 và Liên hiệp quốc sau đại chiến 1939-1945 tuy còn yếu ớt quá, không đủ uy quyền để giải quyết những việc lớn trên thế giới, song cũng đã là những thí nghiệm để hướng tới một sự đoàn kết chặt chẽ giữa những dân tộc.

Nhưng nhân loại còn phải quyết những vấn đề gay go này nữa, cũng do khoa học gây nên.

Đời sống trong phòng giấy hoặc xưởng tại các châu thành không được tự nhiên, có hại cho cơ thể và tinh thần, tính tình con người. Cần tổ chức lại làm sao cho ta lợi dụng được máy móc mà không nô lệ máy móc.

Về chính trị, ngay trong những nước tự hào là dân chủ nhất thế giới, người dân vẫn chưa có nhiều quyền. Vài ba năm mới được bỏ phiếu một lần, còn vấn đề gì cũng do những người đại diện của mình giải quyết mà hạng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

người này thường thiếu tinh thần đạo đức, phục vụ quần chúng. Tại nhiều cường quốc họ là tay sai của bọn tài phiệt và bọn này lung lạc chính phủ, giật dây trong bóng tối. (1) *Những tự do căn bản của con người mặc dầu đã được cách mạng Hoa Kì, cách mạng Pháp và Liên hiệp quốc long trọng tuyên bố, vẫn chưa được bảo đảm, ngay tại những nước văn minh cũng vậy.*

Các cường quốc phải bênh vực, nâng đỡ các dân tộc nhược tiểu, diệt chính sách đế quốc đi thì nhân loại mới có thể sung sướng, chiến tranh mới có cơ chấm dứt.

Về kinh tế phải điều khiển được sự sản xuất để nhân loại có đủ những vật cần thiết mà không có dư những vật xa xỉ, cho kinh tế khỏi khủng hoảng, nạn thất nghiệp khỏi xuất hiện.

Sản xuất rồi, lại phân phát sao cho không có kẻ bị thiếu thốn, đói rét. Những sáng kiến, hi sinh phải được khuyến khích mà sự bóc lột thì nhất định phải tận diệt.

*

Trong cuốn đầu, chúng tôi đã nói loài người xuất hiện được khoảng nửa triệu năm nay và trái đất có thể sống được hàng tỉ năm nữa thì loài người cũng có thể trường tồn hàng chục, hàng trăm triệu năm nữa.

Từ khi có sử (khoảng 5000 năm) loài người đã tiến biết bao. Tiến mau nhất là trong khoảng hai thế kỉ nay, từ hồi khoa học bắt đầu phát triển. Hai trăm năm so với dĩ vãng nửa triệu năm, và tương lai hàng chục, hàng trăm triệu năm, thực chẳng đáng kể chi cả.

Nếu chỉ sống được nửa triệu năm nữa thôi, thì loài người sẽ tiến tới đâu, không ai có thể tưởng tượng nổi. Câu hỏi: "Chúng ta từ đâu tới?" đã được các nhà bác học đáp một cách gần thỏa mãn. Câu hỏi: "Chúng ta sẽ đi tới đâu?" thì vẫn còn nguyên vẹn.

Tuy nhiên chúng ta đã thông minh ngự trị muôn loài, chiến thắng cả Hóa công thì không lẽ nào không giải quyết được vấn đề sinh tồn và hạnh phúc của mình. Chúng ta đương ở trong một thời kì khủng hoảng, tương lai mù mù chỉ vì khoa học mới xuất hiện, chúng ta chưa kịp nghĩ cách khéo sử dụng nó đấy thôi.

(1) Coi thêm cuốn *Les financiers qui mènent le monde* của Henry Costom (Lalibrairie française).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

NHỮNG BIẾN CỐ TRONG THỜI HIỆN ĐẠI SẮP THEO THỨ TỰ THỜI GIAN

NĂM	TÊN NƯỚC	BIẾN CỐ
1789	Pháp	Cách mạng (ở Việt Nam: trận Đống Đa)
1792		Đệ nhất chính phủ Cộng Hòa.
1802	Việt Nam	Gia Long lên ngôi.
1804	Pháp	Đệ nhất Đế chế Nã Phá Luân lên ngôi.
1814	Pháp	Nã Phá Luân thoái vị.
1815	Âu	Hội nghị Vienne.
1820	Pháp	Ampère tìm được những luật về điện từ học.
1824	Âu	Bắt đầu có thuật chụp hình.
1830	Âu	Cách mạng ở Pháp, Bỉ, Ba Lan. Bỉ độc lập.
		Pháp chiếm Algérie.
1834	Hoa Kì	Máy điện báo của Morse.
1840	Trung Hoa	Đệ nhất Nha phiến chiến tranh.
1848	Pháp	Cách mạng. Đệ nhị chính phủ Cộng Hòa.
1851	Trung Hoa	Thái Bình Thiên quốc (bị dẹp năm 1864)
1854	Nhật	Mở cảng cho Âu, Mĩ thông thương.
	Pháp	Berthelot tìm được cách hóa hợp.
1859	Ai Cập	Đào kinh Suez (đào xong năm 1869)
1860	Ý	Ý thống nhất.
1861	Hoa Kì	Nam Bắc phân tranh (kết liễu năm 1865)
1866	Đức	Đức thống nhất thành liên bang
1868	Nhật	Minh Trị lên ngôi
	Âu	Máy phát điện xuất hiện,
1870	Âu	Pháp Phổ chiến tranh.
1877	Âu	Máy điện thoại xuất hiện.
1882	Ai Cập	Anh chiếm trọn Ai Cập.
1884	Việt Nam	Pháp chiếm trọn Việt Nam
1885	Miến Điện	Anh chiếm trọn Miến Điện
	Âu	Xe hơi xuất hiện.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

	Pháp	Pasteur trị được bệnh chó dại cắn.
1894	Trung Hoa	Trung - Nhật chiến tranh về vấn đề Triều Tiên.
1895	Madagascar	Pháp chiếm Madagascar.
	Âu	Chiếu bóng xuất hiện.
1898	Trung Hoa	Chính biến Mậu tuất.
	Phi Luật Tân	Phi đổi chủ, thành thuộc địa Hoa Kì.
1900	Pháp	Ông bà Curie tìm ra quang chất.
1901	Trung Hoa	Liên quân tám nước vào Bắc Kinh.
1905	Trung Hoa	Nga Nhật chiến tranh.
1906	Âu	Thực hiện được vô tuyến điện.
1911	Trung Hoa	Cách mạng Tân Hợi, Nhà Thanh dứt.
1914	Mĩ	Đào kinh Panama.
	Âu	Đại chiến thứ nhất (kết liễu năm 1918)
1915	Trung Hoa	Viên Thế Khải xưng đế (năm sau chết)
1917	Nga	Cách mạng.
1919	Âu	Hội Quốc liên thành lập.
1922	Ý	Mussolini lên cầm quyền.
1923	Ai Cập	Được tự trị.
	Thổ Nhĩ Kì	Thành lập chính phủ Cộng hòa.
1925	Ba Tư	Thống nhất, đổi quốc hiệu là Iran.
	Trung Hoa	Bắc phạt thành công.
1931	Trung Hoa	Nhật chiếm Mãn Châu.
1933	Đức	Hitler lên cầm quyền.
1937	Trung Hoa	Trung - Nhật chiến tranh thứ nhì.
1939	Âu	Đại chiến thứ nhì.
1945		Đức Nhật đầu hàng.
		Đại chiến chấm dứt.
		Bom nguyên tử xuất hiện.
	Á	Việt Nam, Nam Dương...
		tuyên bố độc lập.
1946	Á	Phi Luật Tân, Ấn Độ,
		Miến Điện độc lập.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

MỤC LỤC

Lời mở đầu 279

PHẦN THỨ NHẤT. Châu Âu từ 1789 đến 1870 281

CHƯƠNG I. Cách mạng Pháp năm 1789. 281
1. Lịch sử Hiện đại. 281
2. Vài nhận xét chung về các cuộc cách mạng. 282
3. Nguyên nhân cách mạng 1789. 282
4. Hoàn cảnh thúc đẩy cách mạng 1789. 284
5. Tuyên ngôn nhân quyền. 286
6. Năm 1792. 287
7. Chính phủ Cộng hòa thứ nhất. 288
8. Năm 1794. Chế độ Đốc chính. 288
Tóm tắt. 290

CHƯƠNG II. Nã Phá Luân. Đệ nhất Đế chính. 292
1. Nã Phá Luân. 292
2. Trận Ý. Trận Ai Cập - Chế độ tổng tài. 293
3. Đế chính. 293
4. Thời kì trăm ngày. 295
Tóm tắt. 296

CHƯƠNG III. Vương chính trung hưng. Cách mạng 1848 - Đệ nhị Đế chính. 298
1. Hội nghị Vienne. Thần thánh đồng minh. 298
2. Vương chính trung hưng. Cách mạng 1830. 299
3. Cách mạng 1848. 299
4. Chính phủ Cộng hòa thứ nhì. 300
5. Đệ nhị Đế chính. 301
6. Cải cách ở Anh. 301
Tóm tắt. 303

CHƯƠNG IV. Phong trào Quốc gia khởi nghĩa. 304
1. Phong trào nổi dậy. 304
2. Nam Mĩ độc lập. 305
3. Lí Ma Ni và Hi Lạp. 306
4. Bỉ. 306
5. Ba Lan. 306
6. Ý thống nhất. 307
7. Đức thống nhất. Chiến tranh Phổ - Pháp. 308
Tóm tắt. 311

KẾT PHẦN I 313

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

PHẦN THỨ NHÌ. Cách mạng kĩ nghệ và ảnh hưởng 314
CHƯƠNG I. Khoa học phát triển. Thời đại máy móc. 314
1. Các nhà bác học. 314
2. Lịch trình phát triển của Khoa học. 315
3. Tại sao Khoa học phát triển mau? 317
4. Khoa học thời Hiện đại. 317
a) Toán và Thiên văn. 317
b) Vật lí học. 318
c) Hóa học. 318
d) Vạn vật học. 318
e) Y học. 319
g) Thám hiểm thế giới. 320
5. Cách mạng kĩ nghệ. 320
6. Máy móc. 321
Tóm tắt. 323
CHƯƠNG II. Cách mạng xã hội. 325
1. Tình cảnh thợ thuyền giữa thế kỉ 19. 325
2. Thuyết kinh tế tự do. 327
3. Nam Bắc phân tranh ở Hoa Kì. 327
4. Các thuyết xã hội. 327
Tóm tắt. 329
CHƯƠNG III. Chính sách đế quốc. 330
1. Chính sách đế quốc ở thế kỉ 17. 330
2. Sự bành trướng của các đế quốc từ 1870. 331
3. Âu châu chiếm Phi châu. 331
4. Âu châu chiếm Á châu. 333
a) Ấn Độ. 333
b) Miến Điện. 334
c) Đông Dương. 335
5. Thái Bình Dương - Phi Luật Tân. 338
6. Kết quả của chính sách đế quốc. 339
Tóm tắt. 341
CHƯƠNG IV. Vấn đề Cận Đông. 342
1. Nga, Anh ở Địa Trung Hải. - Chiến tranh Crimée. 342
2. Chiến tranh Nga Thổ. 343
3. Ba Tư và Maroc. 344
4. Chiến tranh Ba Nhĩ Cán 1912-1913. 344
Tóm tắt. 346
CHƯƠNG V. Văn minh và Mĩ thuật ở thế kỉ 19. 347
1. Phong trào lãng mạn. 347
2. Phong trào tả chân. 348
3. Sử học. 348
4. Âm nhạc. 349
Tóm tắt. 350

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

PHẦN THỨ BA. **Tình hình Viễn Đông.** 351
CHƯƠNG I. Trung Hoa bị xâu xé. 351
1. Trung Hoa ở cuối đời Thanh. 351
2. Người Âu vào Trung Hoa. 352
3. Nha phiến chiến tranh. 353
4. Thái Bình thiên quốc. 354
5. Điều ước Bắc Kinh. 355
6. Nga với Trung Hoa. 356
7. Trung Hoa bị chia xẻ. 356
8. Nghĩa hoa đoàn - Liên quân vào Bắc Kinh. 357
Tóm tắt. 359
CHƯƠNG II. Nhật Bản duy tân. 361
1. Nhật mở cửa đón Hoa Kì. 361
2. Nhật Bản duy tân. 362
3. Trung Nhật chiến tranh. 363
4. Nga Nhật chiến tranh. 364
Tóm tắt. 366
CHƯƠNG III. Cách mạng Tân Hợi. 368
1. Mậu tuất chính biến. 368
2. Dự bị lập hiến. 369
3. Cách mạng Tân Hợi. 370
4. Viên Thế Khải phản cách mạng. 372
5. Chủ nghĩa Tam dân. 373
Tóm tắt. 374
KẾT PHẦN II VÀ III. 375

PHẦN THỨ TƯ. **Hai kì đại chiến.** 376
CHƯƠNG I. Châu Âu và Hoa Kì trước đại chiến 1914-1918. 376
1. Thuyết tranh đấu để sinh tồn. 376
2. Chính sách ngoại giao ở châu Âu. 377
3. Đức, Ý. 378
4. Pháp. 379
5. Nga. 381
6. Anh. 381
7. Hoa Kì. 382
Tóm tắt. 383
CHƯƠNG II. Đại chiến 1914-1918. 384
1. Nguyên nhân xa và gần. 384
2. Đặc điểm của chiến tranh. 386
3. Sự diễn tiến của chiến tranh. 386
4. Kết quả. 387
5. Hiệp ước Versailles 387
6. Hội Quốc Liên. 390
Tóm tắt. 393

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG III. Trung Hoa từ 1914 đến ngày nay 395
1. Một cuộc hưu chiến. 395
2. Nạn quân phiệt. Bắc phạt thành công. 396
3. Các đế quốc áp bức Trung Hoa. 397
4. Nhật chiếm Mãn Châu - Chiến tranh Trung - Nhật. 399
5. Cách mạng văn hóa. 400
6. Văn học Trung Quốc gần đây. 402
Tóm tắt. 403
CHƯƠNG IV. Vấn đề Thái Bình Dương. 405
1. Nhật Bản và Hoa Kì ở Thái Bình Dương. 405
2. Hoa Kì sau chiến tranh. 406
3. Nhật Bản sau chiến tranh. 406
Tóm tắt. 408
CHƯƠNG V. Tình hình các nước khác ở châu Á. 409
1. Thổ Nhĩ Kì 409
2. Ba Tư. A Phú Hãn - Ai Cập 410
3. Ấn Độ - Gandhi. 411
4. Việt Nam - Triều Tiên - Phi Luật Tân. 414
Tóm tắt. 416
CHƯƠNG VI. Tình hình châu Âu. 417
1. Tình hình chung châu Âu. 417
2. Liên Xô - Lénine 419
3. Ý - Mussolini. 420
4. Đức - Hitler. 421
5. Y Pha Nho - Franco. 422
6. Pháp. 423
7. Anh. 423
Tóm tắt 424
CHƯƠNG VII. Đại chiến thứ nhì. 426
1. Hai khối ở châu Âu. 426
2. Nguy cơ đại chiến. 427
3. Diễn tiến của chiến tranh. 427
4. Kết quả và ảnh hưởng. Liên hiệp quốc. 431
Tóm tắt. 435
Kết. 437
Những biến cố lớn sắp theo thứ tự thời gian. 439

(In theo bản của NXB Văn Hóa - TT Hà Nội, 1995)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

NGUYỄN HIẾN LÊ

BÁN ĐẢO Ả RẬP

THẢM KỊCH HỒI GIÁO & DẦU LỬA

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TỰA

Bán đảo Ả Rập là đế quốc của Hồi giáo mà cũng là đế quốc của Dầu lửa vì Dầu lửa chi phối nó cũng như Hồi giáo, còn mạnh hơn Hồi giáo.

Hồi giáo xuất hiện thế kỉ thứ VII, phải dùng mấy trăm ngàn quân trên một thế kỉ mới chinh phục được một đế quốc tuy là rộng lớn nhất thời cổ nhưng cũng chỉ gồm miền Tây Á, Trung Á, Bắc Phi và tây nam Âu, tức khu ven Địa Trung Hải, Hồng Hải, vịnh Ba Tư, từ Đại Tây Dương tới sông Indus.

Dầu lửa mới xuất hiện ở tây bắc bán đảo Ả Rập (Mésopotamie) từ sau thế chiến thứ nhất, hiện nay ở Kirkuk du khách còn được trông thấy cái mả giếng dầu đầu tiên của Irak, cũng có thánh giá, cũng có mộ bi ghi ngày sanh 15-10-1927 và ngày tử 28-8-1940 mà chỉ trong ba bốn chục năm đã chinh phục được ba phần tư thế giới, châu Âu, châu Á, châu Phi [1] *và còn phát triển nữa vì người ta đã tính dầu ở bán đảo Ả Rập chiếm 80% dầu trên thế giới.*

Hồi giáo hiện nay, sau 13 thế kỉ phát triển bằng gươm súng, kinh sách, nghệ thuật, mới có được khoảng 400 triệu tín đồ, một phần sáu nhân số trên địa cầu; còn Dầu lửa Ả Rập thì đã "ban phước lành" cho ít nhất là một tỉ rưỡi người.

Nó còn linh thiêng hơn Mohamed: các chính khách, kinh tế gia lỗi lạc nhất Tây phương: Anh, Pháp, Mĩ, Đức, Ý, Hòa Lan, bây giờ lại thêm cả Nhật, chỉ đánh thấy cái hơi của nó thôi cũng đủ mê man, nhảy tưng tưng lên, hoa chân múa tay như bị vía Cô vía Bà nhập vậy. Ngay như người Mĩ trung thành rất mực với "the american way of life" (lối sống Mĩ) mà cũng chịu nhịn whisky-soda, coca-cala, nước cà chua, thịt bò hộp... mà ăn chà là, uống nước giếng, cải trang làm Ả Rập đi lang thang trong sa mạc để đánh hơi Dầu lửa.

---

(1) Châu Mĩ dùng dầu lửa của Hoa Kì và Vénézuela.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Sức mạnh của Dầu lửa kinh khủng, cả Hồi giáo, Kì Tô giáo, Phật giáo... chống lại cũng không nổi. Ta cứ ví dụ rằng bao nhiêu kinh sách của các tôn giáo đó bỗng mất hết và tất cả các tu sĩ trên thế giới bỗng ăn cháo lú, quên hết những lời Chúa dạy, Phật dạy thì nhân loại có thể kém văn minh một chút, nhưng nhất định là vẫn tồn tại. Nhưng nếu các giếng Dầu trên thế giới bỗng nhiên chết "bất tử" như giếng Kirkuk năm 1940 thì chẳng những cả nền văn minh vĩ đại của chúng ta sụp đổ mà nhân loại sẽ chết đói chết rét đến một nửa là ít. Không có Dầu lửa thì không có điện, xe hơi, máy bay, máy cày, máy lạnh, máy sưởi v.v... kĩ nghệ sẽ chết đứng và canh nông sẽ ngắc ngoải. Đã xây mả cho Dầu lửa thì tại sao người ta không nghĩ dựng tượng cho Dầu lửa? Muốn cho xứng thì tượng phải cao lớn gấp hai tượng Thần Tự Do ở New York. Vì Tự Do chỉ là một đứa con dĩnh ngộ của văn minh cơ giới ngày nay, người ta bảo vậy, mà Dầu lửa mới chính là cha của văn minh đó. Và tôi xin đề nghị cũng dựng nó ở cửa sông Hudson cho hợp tình hợp lí.

✶

Ngay trên bán đảo Ả Rập chúng ta cũng thấy Dầu lửa thắng Hồi giáo. Hồi giáo khó khăn lắm mới liên kết được các quốc gia Ả Rập ba lần, 1948, 1956, 1967 trong các chiến tranh với Do Thái giáo, mà tội nghiệp quá, lần nào cũng lụi đụi. Có bảy quốc gia: Ai Cập, Syrie, Liban, Jordanie, Irak, Ả Rập Séoudite, Yémen thì chỉ có ba quốc gia Ai Cập, Syrie, Jordanie là phất cờ Mohamed mà tiến quân còn các quốc gia kia đứng ngoài hô hào suông; trong bốn quốc gia này, Liban, Yémen nhỏ quá không đáng kể; Ả Rập Séoudite và Irak giàu, lớn, mạnh mà cũng lơ là với Thánh chiến là tại sao? Chỉ tại họ có Dầu lửa. Tôi không dám bảo rằng vì họ thờ Thần Dầu lửa mà phải tội với Allah! Allah đâu có cho họ thờ thần nào khác.

Dầu lửa chia rẽ Ả Rập: Ả Rập Séoudite chống Ai Cập, Irak chống Syrie, Koweit tách ra khỏi Irak đều là vì Dầu lửa cả. Họ chia rẽ nhau vì kẻ có Dầu lửa nghi kẻ không có Dầu lửa nuôi dã tâm chia nguồn lợi Dầu lửa của mình. Họ chia rẽ nhau về chính thể, cả về ý thức hệ nữa, mà nguồn gốc cũng chỉ tại Dầu lửa. Hễ có hơi Dầu lửa ở đâu thì có Anh, Pháp, Mĩ ở đó. Anh, Pháp là những nước dân chủ, nhưng lại thích "dân bản xứ" cứ giữ chế độ quân chủ; còn Mĩ không thích chế độ quân chủ nhưng có bệnh nhạy cảm: hễ dân bản xứ mà đòi cải cách xã hội thì la bài hải rằng họ cộng sản, phải cúp viện trợ. Thành thử ở Ả Rập, các nước Dầu lửa đều là quân chủ hoặc thủ cựu; các nước không Dầu lửa trái lại ham dân chủ, cấp tiến. Sự tranh chấp giữa các đế quốc Đông, Tây làm cho tình trạng càng thêm rối, thêm thảm. Tây có mỏ Dầu ở Ả Rập, dĩ nhiên

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ủng hộ, giật dây các nước có Dầu lửa; Đông không có mỏ Dầu ở Ả Rập thì ủng hộ, giật dây các nước không có Dầu lửa, nhưng cũng cố gây ảnh hưởng ở các nước có Dầu lửa và thế cờ nhiều lúc biến chuyển rất bất ngờ.

*

Do đó mà trong ba bốn chục năm nay, ở bán đảo Ả Rập xảy ra không biết bao nhiêu xung đột: xung đột giữa các đế quốc, xung đột giữa các quốc gia Ả Rập, xung đột giữa các đảng phái trong mỗi quốc gia. Có chiến tranh đế quốc, chiến tranh độc lập, chiến tranh chính trị - tức chiến tranh xôi thịt - có chiến tranh Dầu lửa, và từ khi có quốc gia Do Thái, thì thêm chiến tranh nòi giống, tôn giáo nữa, nhưng chiến tranh nào truy nguyên ra cũng không trực tiếp thì gián tiếp liên quan tới Dầu lửa. Chỉ có chiến tranh cơm áo của dân nghèo là mới lấp ló thì đã bị lợi dụng, nhưng chẳng lâu đâu, nó sẽ bùng nổ ghê gớm hơn cả các chiến tranh khác.

Dân nghèo sẽ không than thở như Vũ Trọng Phụng: "Ôi con người mà có được cơm ăn thì sướng quá?!" Đổ mồ hôi như Chúa dạy mà không có cơm ăn thì họ sẽ đổ máu để giành lấy cơm ăn.

Không năm nào không có biến cố lớn hoặc nhỏ: lớn thì như cách mạng Ai Cập, vụ kinh Suez, chiến tranh Ả Rập - Do Thái, cách mạng Irak; nhỏ thì là các cuộc đảo chánh, cái tổ nội các ở Syrie, Jordanie, Irak. Ở Syrie trong mười bốn năm có bảy cuộc đảo chính, ở Jordanie, vua Hussein ba lần suýt toi mạng, lại có lần chỉ trong tám ngày bốn nội các bị giải tán.

Bán đảo Ả Rập là Thiên đường của Ki Tô giáo (vườn Eden trong Thánh kinh nằm trên bờ hai sông Tigre và Euphrate ở Mésopotamie) mà cũng là Thiên đường của các sử gia. Ai có tài như Will Durant, tác giả bộ sử vĩ đại ***The Story of Civilization***, [1] *mà viết về lịch sử bán đảo Ả Rập từ thế chiến thứ nhất tới nay thôi, tất sẽ được một bộ dày gấp ba bộ* ***Đông Chu liệt quốc*** *là ít. Cũng li kì như Đông Chu: cũng em giết anh, bề tôi giết vua (chuyện này ở thời đại chúng ta thường quá rồi), bạn bè phản nhau, cùng những cảnh phi ngựa trên sa trường, nửa đêm leo vào thành địch, lại thêm những trận dội bom mà cổ nhân không được biết, rồi cảnh quân lính ùa vào hoàng cung giết trọn hoàng tộc, cảnh các hồ tắm ngào ngạt dầu thơm Chanel, cảnh các sứ thần qua lại nườm nượp các kinh đô, chỉ khác hồi xưa họ chở từng xe vàng thì ngày nay họ ôm một cái cặp chứa một xấp chi phiếu.*

(1) Một nhà xuất bản ở Pháp đã in thành 32 cuốn, mỗi cuốn khoảng 500 trang khổ 13x18.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Cũng có đủ các nhân vật kì dị: anh hùng cái thế như Hạng Võ thì có Ibn Séoud: chỉ có 40 cây súng tồi, 40 con lạc đà ghẻ mà chinh phục được bán đảo Ả Rập; chính khách lừng danh thì có Nasser: tôi không biết nên ví ông với nhân vật nào thời Chiến Quốc vì có nhà coi ông là Tần Thủy Hoàng, có nhà lại so sánh ông với Quản Trọng. Có ông vua chỉ ham xây cất cung điện, sử không chép ông ta có bao nhiêu bà phi chỉ biết hồi năm mươi tuổi, ông đã có bốn mươi người con; có ông vua bôn ba như ông vua nước Đằng, nay qua nước này mai qua nước khác để cầu viện và rất ham lái xe hơi Huê Kì chạy như bay. Có vị Thủ tướng (tức như Tể tướng quốc thời Đông Chu) thờ ba trào vua, giữ chức được ba chục năm, hết ra lửa mà rồi thây bị một chiếc xe máy dầu kéo lê đi khắp thành Bagdad, da thịt rơi từng mảng trên đường, còn rùng rợn hơn cảnh Thương Ưởng bị xé thây nữa. Rồi lại có một Thân Bao Tư tân thời: Ben Gourion qua Paris năn nỉ Guy Mollet giúp sức để diệt Ai Cập. Mà cũng có một Lỗ Trọng Liên: Thủ tướng Nehru.

Cũng như trong Đông Chu, sân khấu luôn luôn dời chỗ: từ Rhyad ở giữa sa mạc chuyển qua Koweit rồi Le Caire trên bờ con sông Nil, từ Le Caire qua Amman, Damas, Bagdad nơi mà chim cu đua nhau gáy trong những vườn hồng rực rỡ, ngào ngạt; có khi người ta tụ về La Mecque hoặc Jérusalem, những đất thiêng nhất của thế giới, có hồi người ta tản ra trên bán đảo Sinai, trên bờ sông Jourdain.

Cho nên chúng tôi phải dùng thuật chép truyện của Đông Chu, không ghi theo niên đại, sợ mất tính cách liên tục của sử mà gom nhiều việc chung quanh một biến cố chính, nhiều nhân vật chung quanh một vai trò quan trọng. Tài liệu gom góp được tuy chưa thấm vào đâu mà chúng tôi còn phải bỏ đi rất nhiều, không thể dùng hết được vì chi tiết chằng chịt nhau, sự sắp đặt cực kì khó khăn.

Muốn cho sáng sủa và nhất quán, chúng tôi dùng sự xung đột về Tôn giáo và sự tranh chấp của thực dân về Dầu lửa làm sợi dây của Ariane để độc giả khỏi lạc lối trong mê hồn trận Ả Rập, vì như trên chúng tôi đã nói, lịch sử hiện đại của bán đảo Ả Rập bị Hồi giáo và Dầu lửa chi phối, chỉ nắm được hai đầu dây đó là lần ra được các mối khác.

Saigon, ngày 8-8-1968

NHL

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

PHẦN THỨ NHẤT

MỘT CHÚT ĐỊA LÍ VÀ CỔ SỬ

CHƯƠNG I

BẢN LỀ CỦA BA CHÂU: Á, PHI, ÂU

Nhiều tác giả gọi bán đảo Ả Rập là tiền đồn của châu Á. Tôi nghĩ danh từ đó nên dành cho miền Tiểu Á, còn trọn bán đảo Ả Rập thì nên gọi là bản lề của ba châu Á, Phi, Âu. Vị trí của nó rất thuận lợi: Ai Cập gác lên hai châu Á và Phi; các xứ theo Hồi giáo nằm liền nhau từ Đại Tây Dương tới sông Indus ở Ấn Độ, dọc theo bờ biển của Địa Trung Hải, Hồng Hải và vịnh Ba Tư, nơi mà sự giao thông tấp nập nhất thời cổ, thành thử Hồi giáo kiểm soát được các đường biển trên Địa Trung Hải và Ấn Độ Dương, và các đường bộ từ Á qua Phi, qua Âu, đặc biệt là con đường chở lụa thời cổ.

Nó còn một đặc điểm nữa: gồm cả một miền khí hậu khô ráo ngăn cách miền khí hậu ôn hòa của châu Âu và miền gió mùa ẩm thấp của châu Á.

Người ta chia nó làm ba phần:

– Lòng bán đảo nắng cháy hầu hết là sa mạc, trừ một mỏm trồng trọt được ở tây nam: Yémen,

– Miền lưỡi liềm phì nhiêu ở phía bắc, nằm dọc theo bờ Địa Trung Hải từ Palestine tới Liban, Syrie rồi vòng xuống lưu vực hai con sông Tigre và Euphrate ở Irak,

– Miền sông Nil ở Ai Cập, Soudan. Thực ra Ai Cập chỉ có một phần nhỏ, sa mạc Sinai là nằm trên bán đảo Ả Rập, nhưng vì Ai Cập là một quốc gia quan trọng trong khối Ả Rập, nên khi viết về lịch sử, chính trị, người ta luôn luôn gồm cả miền sông Nil vào thế giới Ả Rập.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Sau cùng có nhà lại gồm cả miền Maghreb (tiếng Ả Rập có nghĩa là phía Tây): tức ba xứ Maroc, Algérie, Tunisie, vào khối đó nữa vì dân ba xứ đó chịu ảnh hưởng của Ả Rập và theo Hồi giáo.

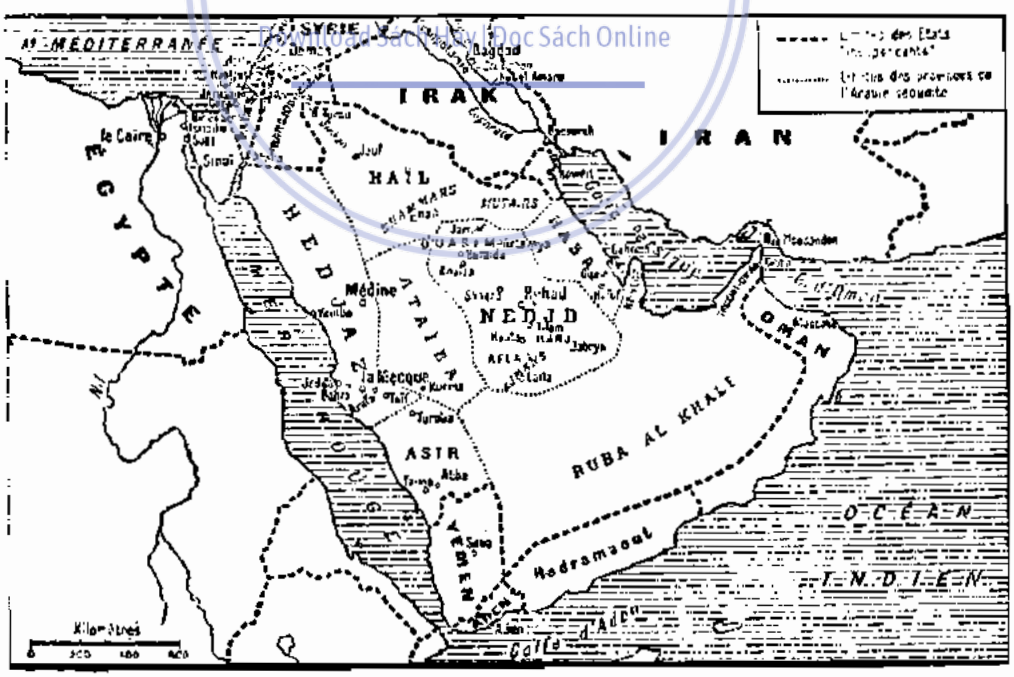
Dưới đây, chúng tôi giới thiệu qua về từng miền đó một.

Lòng bán đảo

Lòng bán đảo là một miền rộng hai triệu cây số vuông, ba phía là biển, giữa là một cao nguyên mênh mông trên cát dưới đá, cháy khô dưới ánh nắng chang chang, đi hằng chục, hằng trăm cây số mới gặp một ốc đảo, một vũng nước hoặc giếng nước chung quanh có ít cây chà là, vài cái lều của bọn người du mục.

Theo các nhà địa lí, địa chất thì không phải thời nào miền đó cũng khô cháy như nay. Đã lâu lắm, từ thời đại băng hà (époque glaciaire), khi châu Âu còn nằm dưới lớp băng như Bắc cực ngày nay thì bán đảo Ả Rập là một miền xanh tốt, phì nhiêu, đầy rừng và đồng cỏ và có đủ những loài thú như

downloadsachmienphi.com



Bản đồ bán đảo Ả Rập sau 1918

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ở Ấn Độ hay châu Phi. Ở châu Âu lớp băng lần lần lùi về phương Bắc, thì ở Ả Rập, lần lần khí hậu càng nóng, mưa càng hiếm, sông lạch cạn khô, cây cối chết hết mà hiện lên cảnh sa mạc.

Chỉ ở bờ biển mới thấy chút ruộng rẫy, như miền *Yémen*, một mỏm nằm ở cửa Hồng Hải đổ ra vịnh Aden. Dân cư miền Yémen rất đông đúc, tăng lên rất mau mà diện tích trồng trọt được thì có hạn, kĩ nghệ cùng thương mại ở đầu thế kỉ XX vẫn còn thấp kém, nên miền đó luôn luôn bị nạn nhân mãn. Dân chúng nếu vượt biển để qua Soudan thì gặp một miền còn khô khan, hoang dã hơn xứ Ả Rập nữa, sống không nổi; mà cũng không thể ngược theo bờ biển Hồng Hải vì bị các dân tộc khác chặn đường, không cho nhập cảnh, nên họ bắt buộc phải dắt díu nhau di cư vào giữa bán đảo, tới miền Nedjd, miền Quasim, miền Hamad để tìm cách sinh nhai. Thành thử liên tiếp trong hằng chục thế kỉ có những luồng sóng người cuồn cuộn từ phương Nam tiến lên phương Bắc, rồi tản mác trong sa mạc. Sa mạc khô cháy, không nuôi nổi bọn người di cư mỗi ngày mỗi đông, nên họ phải chém giết lẫn nhau, cướp bóc lẫn nhau để sống, để chiếm một giếng nước, mươi gốc chà là, vài mẫu đồng cỏ. Khắp thế giới, không đâu đời sống cực khổ, gay go như ở đây. Phải chiến đấu suốt đời, nên kẻ nào sống sót cũng là những chiến sĩ gan dạ, rất giỏi chịu cực, chỉ có một bầu nước và một gói chà là cũng đủ sống ba bốn ngày.

Nhưng khi người ta đã quen với đời sống đó rồi thì người ta yêu cảnh sa mạc hơn là nông dân yêu đồng ruộng. Cảnh vật càng khô cằn, đời sống càng cực khổ bao nhiêu thì người ta càng quyến luyến với quê hương bấy nhiêu. Sống trong sa mạc, người Ả Rập mê những cảnh hoàng hôn rực rỡ, những cảnh cát bụi mịt trời, những gốc chà là xanh mướt bên bờ nước; nhất là sau những cơn nắng cháy da, mặt trời đã lặn, gió hiu hiu, nằm trên cát bên cạnh con lạc đà, gối đầu lên cánh tay mà ngắm những ngôi sao lấp lánh trên nền trời tím thẫm thăm thẳm, hoặc nhìn bóng trăng xanh dịu trải lên những động cát thoai thoải, trong một cảnh vô biên tịch mịch thì lòng họ rung lên một điệu trầm trầm; họ nhớ lại những thời oanh liệt mà ca ngợi công lao của tổ tiên; hoặc suy nghĩ về cái mênh mông huyền bí của vũ trụ, và họ thành một thi sĩ hoặc một nhà tu hành.

Tóm lại sa mạc đã tạo ra ba hạng người: hạng chiến sĩ coi cái chết nhẹ như không; hạng thi sĩ thích một cuộc đời phóng lãng, và hạng tu sĩ sùng kính Thượng Đế.

Riêng sa mạc Ả Rập, vì địa thế là bản lề của ba châu Á, Phi, Âu, nên còn tạo ra một hạng người nữa: hạng trọng mãi, mối lái buôn bán. Suốt thời

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thượng cổ và thời trung cổ, con đường chở lụa đi qua phía bắc bán đảo; các hương liệu ở Ấn Độ, Mã Lai vào vịnh Ba Tư, đưa lên bán đảo rồi từ bán đảo qua châu Âu. Da và lúa ở Crimée, ở phía nam nước Nga do Hắc Hải chở tới. Le Caire, kinh đô Ai Cập là nơi các đoàn thương nhân tụ tập để bán các sản vật châu Phi. Các tàu buôn từ Gênes, Venise, chở các đồ thủ công và khí giới ở Ý tới để đổi các bảo vật của châu Á.

Mặt đất tuy chỉ toàn là cát với sỏi, nhưng lòng đất chứa nhiều suối "vàng đen", tức Dầu lửa. Từ năm 1930, các kĩ sư Mĩ kiếm được nhiều mỏ dầu ở Haradh, Ghawar, Abgaid, Quatif, phía gần vịnh Ba Tư, nhất là mỏ Bahrein ở một đảo trên vịnh, gần bán đảo Khatar, hết thảy đều thuộc tỉnh Hasa của vương quốc Ả Rập Séoudite.

Năm 1947, sức sản xuất của các giếng dầu Hasa tới 41 triệu lít mỗi ngày. Cuối năm 1950, số đó tăng lên gấp đôi. Đào sâu thêm nữa, xuống tới 1.000, 1.350 thước, người ta còn thấy dưới lớp dầu hiện đương khai thác (khoảng cuối thế kỉ này mới cạn), còn một lớp nữa phong phú hơn nhiều, chiếm phỏng chừng từ 75 tới 80% tổng số dầu lửa trên thế giới!

Sau khi tìm được các giếng dầu, các kĩ sư phương Tây lại tìm thêm được, cũng trong vương quốc Ả Rập Séoudite, một biển nước ngọt trong lòng đất, chiếm một khu mênh mông rộng bằng một phần tư diện tích bán đảo, chiều dài tới trên 900 cây số, chiều ngang trên 400 cây số. Biển nước đó hút nước mưa ở trên mặt sa mạc, có thể cung cấp đủ nước để trồng trọt một phần ba bán đảo mà không khi nào cạn. Như vậy một ngày kia xứ Ả Rập Séoudite sẽ thành một nước giàu có bậc nhất Tây Á.

Hiện nay lòng bán đảo gồm năm xứ:

Ả Rập Séoudite (gọi như vậy vì quốc vương thuộc giòng Séoudite)

Yémen

Aden

Hadramaout

Oman

Aden nhỏ nhất, chỉ là một tỉnh thuộc địa của Anh, nằm ở dưới Yémen, trên vịnh Aden. Diện tích: 35.000 cây số vuông, dân số khoảng nửa triệu. Mấy năm trước, Anh tính rút quân ra khỏi địa đầu đó, và Aden sẽ sáp nhập vào Yémen.

Yémen: 54.300 cây số vuông, dân số khoảng hai triệu, tương đối phong phú, xưa là một vương quốc, nay là một nước Cộng hòa.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Hadramaout nằm trên vịnh Aden, giáp Aden; 120.000 cây số vuông, dân số khoảng 200.000 người, hầu hết là du mục. Hồi trước là một vương quốc, do Anh bảo hộ.

Oman nằm trên bờ vịnh Oman, 151.000 cây số vuông, dân số chưa đầy một triệu, một phần sống về nghề nông, một phần sống về nghề đánh cá. Trước cũng là đất bảo hộ của Anh. Ngày nay xứ đó cũng như xứ Hadramaout đều chịu ảnh hưởng của xứ Ả Rập Séoudite.

Ả Rập Séoudite là vương quốc lớn nhất, mạnh nhất trên bán đảo. Quốc vương hiện nay là Saud. Dân số năm 1950 vào khoảng sáu triệu, kinh đô là Ryhad, tỉnh lớn là La Mecque (thánh địa của Hồi giáo) và Médine. Trong các phần sau chúng tôi sẽ kể sự thành lập của vương quốc đó và vạch rõ địa vị quan trọng của nó trên đời sống chính trị của Ả Rập.

Lưỡi liềm phì nhiêu

Miền này sở dĩ phì nhiêu nhờ nằm trên bờ Địa Trung Hải và trên lưu vực hai con sông Tigre và Euphrate. Nhưng thực sự phì nhiêu thì chỉ có ba xứ Liban, Syrie, Irak, còn ba xứ kia: Palestine, Jordanie, Koweit đất đai không trồng trọt được bao nhiêu.

Palestine một nửa là sa mạc, sa mạc Neguev. Trước khi quốc gia Israël thành lập, sa mạc đó gần như bỏ hoang. Trồng trọt được chỉ có một dải hẹp ở ven Địa Trung Hải và miền Thượng Galilée ở phía Bắc, giáp Syrie.

Từ 1949, xứ Palestine chia đôi, phần lớn thành quốc gia Israël (dân số hiện nay vào khoảng 1.700.000 người, kinh đô là Tel Aviv), một phần nhỏ ở bờ phía tây sông Jourdain sáp nhập vào với xứ Transjordanie, thành xứ Jordanie. Thánh địa Jéruralem trước chiến tranh Israël - Ả Rập năm 1967, thuộc chung về Israël và Jordanie, hiện nay bị quân đội Israël chiếm[1]. Coi thêm cuốn *Bài học Israël* của Nguyễn Hiến Lê, nhà xuất bản Văn hóa - TT.

Jordanie là một vương quốc nghèo. Khi còn là Transjordanie diện tích khoảng 42.000 cây số vuông, dân số khoảng nửa triệu. Ngày nay dân số được triệu rưỡi, sống bằng nghề nông. Chỉ có mỗi miền ở hai bờ sông Jourdain là trồng trọt được lúa, cây ăn trái, rau, còn lại là sa mạc, đồi hoang hoặc núi với ít bãi cỏ nuôi bò. Xứ đó là xứ độc nhất trên bán đảo không giáp biển, chỉ có mỗi một cửa ở Akaba để trông ra Hồng Hải. Kinh đô là Amman. Quốc

(1) Coi thêm cuốn *Bài học Israël* (cùng tác giả).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

vương hiện nay là vua Hussein, thuộc giòng Hachémite, chung một ông tổ với cố quốc vương Fayçal II của Irak.

Liban là xứ nhỏ nhất, 10.500 cây số vuông, dân số hiện nay khoảng hai triệu. Kinh đô là Beyrouth.

Có hai dãy núi song song nhau, dãy Liban gần bờ biển và dãy Anti-Liban ở phía trong, giữa hai dãy đó là một thung lũng. Khí hậu mát mẻ, trồng được nhiều loại cây ăn trái, rau, lúa. Phong cảnh rất đẹp, có người đã gọi là một giỏ hoa trên bờ Địa Trung Hải.

Kĩ nghệ chính là xưởng lọc dầu vì dầu lửa ở Ả Rập Séoudite do ống dẫn dầu chảy tới Beyrouth để lọc rồi đưa xuống tàu chở đi bán ở châu Âu. Mức sống Liban cao nhất ở Tây Á; năm 1957 lợi tức trung bình mỗi đầu người mỗi năm vào khoảng non 300 Mĩ kim, gần bằng lợi tức trung bình của người Ý, gấp đôi lợi tức trung bình của Ai Cập và gấp bốn của Ấn Độ.

Xứ đó còn một đặc điểm nữa là Âu hóa hơn cả các xứ khác trên bán đảo. Trong không khí trong trẻo phảng phất hương hồng, hương cam, tiếng chuông giáo đường Kitô giáo cùng ngân lên với tiếng cầu nguyện trong các giáo đường Hồi giáo ở bên cạnh. Những gác chuông cao và nhọn cùng đưa lên trời với những nóc vòm, làm cho du khách tự hỏi không biết mình ở trong một xứ theo đạo Ki Tô mà có bề ngoài Ả Rập hay là một xứ Ả Rập mà có bề ngoài Ki Tô giáo. Hai tôn giáo đó đã có hồi không dung nhau. Năm 1860 một đám người Druze từ trên núi đổ xuống và trong một đêm tàn phá Beyrouth, chém giết trên hai ngàn rưỡi tín đồ Ki Tô giáo. Nhưng bây giờ họ sống chung với nhau, rán bao dung nhau. Cả hai bên đều chia rẽ. Phía theo Hồi giáo gồm khoảng 600.000 người mà có ba phái; phía Ki Tô giáo có tới năm phái: Công giáo, Tin lành, Ki Tô giáo chính thống Hi Lạp, Arménien, Maronite.

Hiến pháp của nước Cộng hòa Liban phản ảnh tình trạng tạp đa về chủng tộc và tôn giáo đó. Liban có một Quốc hội mà số ghế chia cho các tôn giáo theo tỉ số tín đồ. Năm 1957 Quốc hội dành 20 ghế cho các người Maronite theo Ki Tô giáo, 7 ghế cho các người Hi Lạp theo Ki Tô giáo chính thống, 26 ghế cho tín đồ Hồi giáo, và khoảng 10 ghế nữa cho các giáo phái nhỏ khác, mỗi phái được 4, 3 hoặc 1 ghế.

Như vậy Liban có một chính phủ nhưng khó thành một quốc gia như Ai Cập hoặc Irak được. Đất đã hẹp, dân số đã ít mà lại rất chia rẽ, nên nội các nào cũng chỉ lo giữ một sự thăng bằng tạm.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Sự thăng bằng đó rất khó giữ vì trong nước có ba phe: phe thân Tây phương, phe trung lập và phe thống nhất Ả Rập, mà nguy nhất là sự chống đối nhau về chính kiến của ba phe đó rất dễ biến thành những xung đột tôn giáo. Cho nên vị Tổng thống nào cũng chỉ theo một chính sách hòa giải, giải quyết những việc lặt vặt, chứ không bao giờ làm thứ "đại chính trị" như Nasser. Dân chúng cũng chỉ đòi hỏi ở các vị đó như vậy thôi, để được yên ổn buôn bán.

Thương mại rất phát đạt. Người Liban nào cũng là con buôn, thứ con buôn trung gian. Beyrouth là một thương cảng tựa tựa như Hương Cảng. Hàng hóa từ Âu muốn đem vào Syrie, Irak, Ả Rập Séoudite đều phải qua đó, mà dầu lửa ở Irak, Ả Rập Séoudite muốn đưa qua châu Âu cũng phải qua đó. Cho tới 1957, nhờ Tổng thống Naccache (tín đồ Ki Tô giáo) theo chính sách trung lập hơi thân Tây phương nên Liban tạm được yên ổn; nhưng người kế vị ông, Tổng thống Chamoun (cũng theo Ki Tô giáo), thấy ảnh hưởng của Ai Cập lớn quá, muốn nhờ Mĩ can thiệp, suýt gây biến động trong nước. Tướng Fouad Chehab lên thay, trở về đường lối trung lập.

Trước thế chiến thứ nhì Liban là một xứ ủy trị của Pháp (từ 1920), năm 1944 thành một nước độc lập. Ảnh hưởng của Pháp rất mạnh. Từ thời Trung cổ Thập tự quân, qua chiếm lại Thánh địa Jérusalem, có lần thua, có lần thắng, nhưng lần nào cũng có một số người Pháp ở lại lập nghiệp ở Liban. Rồi sau đó các nhà truyền giáo, các bà phước giòng Saint Joseph, Nazareth... tới để "giáo hóa" dân bản xứ. Họ lập nhiều nhà thờ và trường học dạy trẻ em giáo lí và tiếng Pháp. Lamartine, Nerval, Renan, Barrès đều hãnh diện đã gặp ở dưới những cây bá hương cổ thụ ở chân dãy núi Liban, những trẻ em năm sáu tuổi đọc thơ ngụ ngôn *"La Cigale et la Fourmi"* của La Fontaine. Có cả trường đại học của Pháp đào tạo một số nhà bác học, văn học của Liban.

Nhưng từ sau thế chiến, ảnh hưởng của Pháp lùi dần, nhường chỗ cho ảnh hưởng của Mĩ, và trường Đại học Mĩ mỗi ngày một đông trong khi trường Đại học của Pháp mỗi ngày một vắng. Chỉ tại Mĩ có nhiều đô la, mà Pháp thì nghèo. Ông Benoist Méchin trong cuốn *Un printemps arabe* - Albin Michel, 1959, phàn nàn rằng Anh ngữ ồ ạt xô lấn Pháp ngữ, óc duy vật phá ngầm những căn bản tinh thần của dân chúng, mỗi ngày lại đục mất một miếng. Beyrouth mỗi ngày một Mĩ hóa. Xưa kia nó cần cù, thanh nhã bao nhiêu thì bây giờ phóng túng, sa đọa bấy nhiêu. Hộp đêm mọc lên như nấm, các quán "bar" mang những tên mà ông nghe chối tai: *Miami, Palm Beach*. Ông phàn nàn cho Liban hay cho nước Pháp của ông đấy?

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Syrie trước thế chiến cũng là một xứ ủy trị của Pháp, và từ năm 1946, sau một cuộc chiến đấu hăng hái với thực dân Pháp của De Gaulle, cũng thành một nước Cộng hòa độc lập.

Cũng chịu ảnh hưởng của Pháp, nhưng ít hơn Liban. Ở gần biển, đất đai cũng phì nhiêu, khí hậu cũng mát mẻ, không khí cũng trong trẻo. Cũng có những đồi đầy hoa dưới một vòm trời xanh nhạt.

Diện tích rộng hơn Liban nhiều: 171.000 cây số vuông. Dân số hiện nay khoảng năm triệu. Kinh đô là Damas.

Phía tây một phần thông với Địa Trung Hải, một phần giáp Liban; phía bắc giáp Thổ Nhĩ Kì; phía đông giáp Irak; phía nam giáp Jordanie.

Gần bờ biển cũng có một dãy núi nối dài dãy Liban, và một dãy nữa thấp hơn, sát biển hơn. Sau lưng hai dãy núi đó, ở phía đông là một cao nguyên có con sông Euphrate chảy qua. Cao nguyên này một phần là sa mạc khí hậu rất nóng vì gió Địa Trung Hải bị núi cản lại.

Dân ở đây cũng rất tạp, gồm nhiều giống ở Âu và Ả Rập, vì vậy tôn giáo cũng nhiều y như ở Liban, chỉ khác là tín đồ Ki Tô giáo ít hơn tín đồ Hồi giáo. Kĩ nghệ chưa có gì mà nông nghiệp cũng chưa phát triển.

Năm 1957, Tổng thống Syrie là Choukri Kouatly, một nhà ái quốc, đã chiến đấu cho nền độc lập của tổ quốc và đã chủ trương phải thống nhất các quốc gia Ả Rập cho thành một khối mạnh. Từ sau thế chiến, Syrie là đồng minh thủy chung nhất của Ai Cập. Điều mục thứ nhất của Hiến pháp Syrie tuyên bố: *"Dân tộc Syrie là một phần tử của quốc gia Ả Rập"*; mà điều mục thứ nhất của Hiến pháp Ai Cập cũng y hệt: *"Dân tộc Ai Cập là một phần tử của quốc gia Ả Rập"*.

Hai xứ đó đều đeo đuổi một mục đích chung và đã có lần liên kết với nhau thành một khối. Nhưng sự liên kết đó thiếu nhiều yếu tố thực tế nên không được chặt chẽ: hai xứ đó không chung biên giới với nhau, bị xứ Jordanie ngăn cách, mà xứ này không đứng về phe Ai Cập, tức phe thân Nga, mà đứng về phe Ả Rập Séoudite, tức phe thân Mĩ; lại thêm tổ chức kinh tế, mức sống của hai xứ cũng khác nhau (mức sống Ai Cập thấp hơn), tình tình, quyền lợi của dân chúng khác nhau, thành thử tại Syrie luôn luôn có những nhóm chống đối chính sách liên kết với Ai Cập.

Irak. Thời thượng cổ là miền Mésopotanie, miền của hai con sông Tigre và Euphrate. Trái hẳn với Ả Rập Séoudite, miền này không có cát mà toàn đất sét.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Diện tích: 370.000 cây số vuông; dân số hiện nay vào khoảng sáu bảy triệu. Kinh đô là Bagdad.

Năm 1919 bị đặt dưới sự ủy trị của Anh, từ năm 1932 thành một vương quốc độc lập. Năm 1958 quốc vương Fayçal II, dòng dõi Hachémite, em họ của Hussein, quốc vương Jordanie, bị một nhóm cách mạng bắn chết, và tướng Abdul Karim Kassem lên làm Tổng thống nước Cộng hòa Irak.

Xứ đó gồm ba miền: phía Bắc là miền Kurdistan, nhiều đồi núi, dân chúng hầu hết là giống người Kurde thường đòi được tự trị; phía Nam là miền cánh đồng nằm trên hạ lưu hai con sông Tigre và Euphrate, trồng trọt được, và có thể phì nhiêu khi các công tác dẫn nước và tháo nước hoàn thành; phía Tây là bãi sa mạc Syrie.

Trong các xứ Ả Rập, Irak có tương lai hơn cả về kinh tế: hơn Ả Rập Séoudite vì có rừng, có ruộng; hơn Ai Cập vì có mỏ dầu lửa. Chính tại Iran (Ba Tư) và Irak, người Anh đã tìm được những mỏ dầu lửa đầu tiên ở Tây Á, và tới nay công ty *Irak Petroleum* vẫn khai thác các giếng dầu ở Irak, mỗi năm được khoảng 50 triệu tấn, nghĩa là 1.400.000 thùng (baril) mỗi ngày. Ngoài ra còn 8 triệu tấn của công ti *Bassorah*, và 2 triệu tấn của công ti *Mossul*. Có năm ống dẫn dầu chạy song song nhau đưa cái "suối vàng" đó ra Địa Trung Hải, một ống đưa tới Banyas ở Syrie và hai ống tới Tripoli ở Liban. Khi Palestine chưa thành Israël, còn là xứ ủy trị của Anh, hai ống dẫn dầu sau chia ra hai nhánh đi qua địa phận Jordanie và tới Haïfa. Từ khi quốc gia Israël thành lập, Irak bít hai ống nhánh ấy, làm cho Jordanie thiệt lây một số lợi. Trong vụ chiến tranh năm 1956 về kinh Suez, để hưởng ứng với Ai Cập, Irak không tiếp tế dầu cho Anh, Mĩ và các ống dẫn dầu đều bị cắt đứt ít tháng, thiệt cho Irak một số lợi tức.

Nhờ lợi tức về dầu lửa, Irak bắt đầu kiến thiết các xưởng máy, trường học, đường đường, xây đập để ngăn nước trên hai con sông Tigre và Euphrate rồi dẫn vào ruộng.

Koweit ở phía Nam Irak, trên bờ vịnh Ba Tư, còn một tiểu quốc vào hạng nhỏ nhất thế giới mà rất giàu: 80.000 cây số vuông, chừng 200.000 dân. Đất khô cằn nhưng chứa những suối dầu phong phú nhất thế giới.

Giữa thế kỉ trước người Anh tìm một đường qua phương Đông đã để ý tới Koweit; năm 1899, được Thổ tặng cho, không ngờ được hưởng một biển ngọc trai và một biển dầu lửa, vì mỏ dầu lửa ở đây rộng lớn vô cùng, lan cả ra dưới đáy biển. Hai công ti Gulf Oil của Mĩ và Anglo-Iranian Oil của Anh chia nhau khai thác; quốc vương Koweit chỉ ngồi không mà thu Mĩ kim và Anh

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

kim. Nếu lấy lợi tức của Koweit mà chia đều cho mỗi người dân thì dân Koweit sung sướng hơn người Mĩ nữa. Đường sá rất tốt, trường học và dưỡng đường đầy đủ tiện nghi.

Vì giàu quá mà lại nhỏ, nên Koweit bị các quốc gia Ả Rập chung quanh dòm ngó. Irak muốn sáp nhập cái thèo nhỏ đó nhất. Ả Rập Séoudite cũng muốn nhích một bước đặt chân lên Koweit, thậm chí Iran không chung biên giới với Koweit, cũng muốn vươn tay qua địa phận Irak để vuốt ve Koweit. Ba quốc gia láng giềng Irak, Ả Rập Séoudite, Iran đó đều được Allah chia phần dầu lửa cho cả nước nào khai thác cũng không hết, mà họ vẫn tham, làm cho Nasser có lẽ phải bực mình, và có kẻ xấu miệng bảo Nasser muốn thống nhất các quốc gia Ả Rập để chia lợi của Koweit trước hết.

Các giới trí thức Koweit chia rẽ thành hai phái: một phái muốn sáp nhập với Irak, một phái muốn độc lập. Dĩ nhiên Anh muốn cho Koweit độc lập, để luôn luôn phải nhờ sự che chở của mình, và luôn luôn Anh tận tình che chở Koweit. Hiện nay Koweit là một vương quốc độc lập.

Miền sông Nil

Ai Cập. Trong khối Ả Rập, Ai Cập là nước lớn thứ nhì: 1.050.000 cây số vuông (bằng ba toàn thể lãnh thổ Việt Nam từ Nam Quan tới Cà Mau), chỉ kém Ả Rập Séoudite; và là nước đông dân cư nhất: hiện nay độ ba chục triệu người, hơn cả dân số các nước Ả Rập khác gộp lại.

Tuy rộng lớn như vậy mà sự thực nó lại rất nhỏ vì chỉ có 3% đất đai trồng trọt được. Ngồi trên máy bay ngó xuống, ta thấy một dải lụa xanh dài mà nhỏ, uốn khúc theo lòng con sông Nil ở giữa một bãi cát vàng mênh mông, rồi tới gần biển thì dải lụa đó xòe ra thành hình quạt; chỗ đó là miền hạ lưu sông Nil.

Miền hạ lưu này là một tam giác đáy dài khoảng hai trăm cây số nằm theo bờ Địa Trung Hải, đỉnh nằm ở Le Caire (kinh đô). Nó không lớn gì hơn hạ lưu sông Nhị và sông Thái Bình ở Bắc Việt của ta mà lại không phì nhiêu bằng vì chỗ nào cũng có cát, ngay ở Le Caire cũng nhiều cát hơn đất thịt.

Năm 1960 chỉ có khoảng ba chục ngàn cây số vuông cày cấy được để nuôi 24 triệu dân. Ta thử tưởng tượng toàn thể dân Việt từ Bắc tới Nam dồn cả vào một khu nằm ở phía tây nam sông Tiền Giang, nghĩa là từ Hồng Ngự, Sa Đéc, Vĩnh Long, Trà Vinh tới Hà Tiên, Rạch Giá, Cà Mau thì sẽ thấy dân Ai Cập chen chúc nhau ra sao trên những cánh đồng của họ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Họ sống được là nhờ con sông Nil. Sử gia Hérodote thời Thượng cổ đã bảo Ai Cập là một tặng vật của sông Nil, nghĩa là không có sông Nil thì không có dân Ai Cập, không có quốc gia Ai Cập. Con sông đó đối với người Ai Cập cũng thiêng liêng như con sông Gange đối với người Ấn Độ. Cứ tới mùa nước lớn thì "cây cối hai bên bờ tươi cười, dân chúng múa hát mà thần thánh cũng hài lòng". Nhưng mỗi năm chỉ được hai tháng như vậy mà trong hai tháng đó, nước sông Nil cuồn cuộn chảy ra biển, mất tới chín phần mười và những miền cách hai bờ sông vài cây số vẫn thiếu nước để trồng trọt. Còn như trông vào mưa thì chỉ có hai ngày mưa! Cho nên vấn đề khẩn cấp ở Ai Cập là vấn đề nước, khẩn cấp hơn cả Ả Rập Séoudite vì Ai Cập không có giếng dầu mà dân số lại đông gấp bốn gấp năm Ả Rập Séoudite. Làm sao nuôi nổi 30 triệu dân đó? Không giải quyết nổi thì sẽ loạn.

Nã Phá Luân khi qua Ai Cập, đứng nhìn dòng sông Nil, bảo Desaix: "Nếu tôi cai trị xứ này thì không để cho một giọt nước nào của sông Nil chảy ra tới biển!"

Ai cũng nghĩ vậy, cho nên Nasser lo đến vấn đề đó trước nhất. Muốn ngăn nước sông Nil chảy ra biển, chỉ có mỗi một cách là đắp đập trên sông để tháo nước vào các miền khô cháy hai bên bờ. Khi mới cầm quyền, Nasser đã cho nghiên cứu ngay dự án xây đập ở Assouan Thượng. Gọi là *Assouan Thượng* để phân biệt với một cái đập nhỏ không đủ dùng mà người Anh đã xây cất ở Assouan hồi trước, mà bây giờ người ta gọi là đập *Assouan Hạ*, vì nó ở dưới dòng, cách đập Thượng mười lăm cây số.

Gần đây các nhà địa chất học lại tìm thấy một con sông Nil thứ nhì chảy ngầm dưới đá, song song với con sông thứ nhất. Chính phủ Ai Cập tính cho đào những giếng sâu từ 200 đến 600 thước theo dòng sông đó để bơm nước trồng trọt được khoảng một triệu mẫu đất nữa.

Nhưng người ta tính rằng dù thực hiện xong hai công trình đó, xây đập và đào giếng, thì số nông phẩm tăng lên cũng chỉ đủ bù số tăng gia dân số trong vài chục năm nữa, và dân Ai Cập cũng vẫn nghèo đói nếu không phát triển về kĩ nghệ.

Ai Cập sản xuất lúa mì, đường, chà là, chưa đủ dùng trong nước. Chỉ xuất cảng được nhiều nhất là bông, gạo, thuốc lá, và phải nhập cảng rất nhiều máy móc, phân hóa học, cả vải nữa. Kĩ nghệ nặng mới thành lập mười năm nay nhưng sản xuất rất ít vì thiếu vốn, thiếu kĩ thuật gia.

Năm 1936 Ai Cập được Anh hứa cho độc lập, nhưng sau thế chiến, Anh mới chịu rút quân đội ra khỏi cõi. Năm 1952 vua Farouk bị truất ngôi; năm

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

1954 Nasser làm Tổng thống của nước Cộng hòa Ai Cập và hai năm sau quốc hữu hóa kinh Suez, gạt hết được ảnh hưởng của Anh và của Pháp.

Soudan. Trước cũng là đất bảo hộ của Anh, nằm ở bờ phía tây Hồng Hải và phía nam Ai Cập. Đất rất rộng, hầu hết là sa mạc, và đồng cỏ khô cháy. Trồng trọt được ít nhiều nhờ con sông Nil. Dân số khoảng 10 triệu, rải rác trên hai bờ sông Nil, kinh đô là Khartoum.

Có vài mỏ vàng, đồng, không phong phú; sản phẩm nhiều nhất là lạc, mè, kê, chà là, bắp, ngà voi.

Năm 1955, Anh rút về hết, trả lại độc lập cho Soudan. Soudan không sáp nhập vào Ai Cập, thành một nước Cộng hòa.

Miền Maghreb

Miền này dân chúng thuộc giống Berbère đồng hóa với Ả Rập, tới nay chưa đóng một vai trò quan trọng trong khối Ả Rập nhưng năm 1967, trong chiến tranh Israël - Ả Rập, cũng đã tỏ tình đoàn kết với khối, nên chúng tôi cũng giới thiệu dưới đây.

Maghreb thường gọi là *Bắc Phi* gồm ba xứ Tunisie, Algérie và Maroc, đều nhìn ra Địa Trung Hải, quay lưng vào sa mạc Sahara.

Tunisie nằm ở phía đông Maghreb, diện tích 125.000 cây số vuông, dân số hiện nay khoảng 4.500.000. Kinh đô là Tunis. Phía bắc có nhiều núi, khí hậu mát mẻ; phía nam có nhiều cánh đồng cỏ. Dân chúng sống nhờ nông lâm súc. Kĩ nghệ chưa phát triển.

Algérie ở giữa, phía đông giáp Tunisie, phía tây giáp Maroc, diện tích 208.000 cây số vuông, dân số vào khoảng 10.000.000. Kinh đô là Alger. Có hai dãy núi song song nhau ở phía bắc; ngoài ra là cao nguyên, nên khí hậu mát mẻ, người Pháp qua lập nghiệp rất đông (năm 1954, khoảng 1.000.000), khai thác xứ đó thành xứ thịnh vượng nhất của Maghreb. Lâm sản, khoáng sản (phốt phát, chì, kẽm, đồng) và nông sản, trái cây (nho, ô liu), giúp cho dân chúng có một mức sống tương đối dễ chịu.

Maroc có một vị trí rất quan trọng, kiểm soát eo biển Gibraltar, quay mặt ra Đại Tây Dương và Địa Trung Hải. Địa lí và khí hậu cũng như hai xứ kia, kĩ nghệ chưa mở mang, dân chúng nuôi súc vật và trồng trái cây, đánh cá. Khoáng sản nhiều: phốt phát, chì, sắt, có lẽ dầu lửa nữa.

Diện tích 450.000 cây số vuông, dân số khoảng 12.000.000, kinh đô là Rabat.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Trước kia một miền nhỏ (28.000 cây số vuông) trông ra eo biển Gibraltar thuộc Y Pha Nho.

Về chính trị, Tunisie, Maroc trước là đất bảo hộ của Pháp, còn Algérie là thuộc địa của Pháp. Năm 1947 Pháp muốn sáp nhập Algérie vào mẫu quốc, dân Algérie chống lại, và chiến tranh Algérie bắt đầu năm 1954, ngay sau khi đội viễn chinh Pháp vừa thất bại ở Điện Biên Phủ: 350.000 lính Pháp với đầy đủ khí giới tối tân mà không dẹp nổi vài ngàn quân du kích bản xứ.

Phong trào phản đế ở Bắc Phi cũng có những nguyên nhân như ở các nơi khác: dân chúng bản xứ thì nghèo khổ, mà thực dân Pháp thì phè phỡn; phái thủ cựu chống văn hóa Âu mà phái tân học thì đòi quyền tự quyết cho dân tộc.

Pháp lúc đó đã thua ở Việt Nam, mất uy danh, nghĩa quân Algérie càng hứng chí, nhất là được gần hết thế giới ủng hộ: khối Ả Rập, như Ai Cập, tìm cách giúp đỡ, dĩ nhiên rồi; Nga cũng ngầm tiếp tay, điều này cũng dễ hiểu, ngay cả Mĩ cũng chỉ trích chính sách đế quốc của Pháp nữa, chỉ có Anh là làm thinh ngó.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Thực ra năm 1954, Thủ tướng Pháp, Mendès-France đã quyết định thỏa thuận với các đảng quốc gia bản xứ, trả quyền tự trị cho Tunisie. Nhưng vừa mới đem ra thi hành thì biến cố ở Maroc làm thay đổi tình hình, phải đặt tại vấn đề. Pháp đàn áp Maroc, khủng bố khắp nơi, truất quốc vương Ben Arafa thì quốc vương Mohamed V ở Madagascar về, nghĩa quân chiến đấu càng mạnh, rốt cuộc Pháp phải trả độc lập cho Maroc. Maroc hiện nay là một vương quốc, còn Tunisie là một nước Cộng hòa, Tổng thống là Bourguiba.

Algérie khác hẳn Tunisie và Maroc, không có quá khứ quốc gia. Xứ đó đã bị nhiều dân tộc xâm chiếm, chưa bao giờ thống nhất thành một quốc gia được. Pháp tưởng như vậy có thể sáp nhập một cách dễ dàng, biến Algérie thành một tỉnh của mình, không ngờ họ chống lại và Pháp đã vô tình giúp họ thành lập một quốc gia, vì năm 1958, De Gaulle lên cầm quyền đã phải trả lại độc lập cho họ. Algerie thành một nước Cộng hòa, Tổng thống đầu tiên là Ben Bella.

Pháp đã vụng tính, quá tham lam thành thử mất hết. Giá thu xếp ổn thỏa với các đảng quốc gia Ả Rập, trả độc lập lại cho họ từ sau thế chiến, chỉ giữ lại ít quyền lợi văn hóa, kinh tế thì có lẽ ảnh hưởng của Pháp còn tồn tại được lâu ở Bắc Phi.

✶

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tóm lại khối Ả Rập gồm mười sáu quốc gia trước thế chiến thứ nhì đều là thuộc địa của Anh hoặc Pháp. Xét chung thì chín phần mười dân số là người Ả Rập hoặc đồng hóa với Ả Rập theo Hồi giáo; về ngôn ngữ tuy cùng là nói tiếng Ả Rập nhưng tiếng này cũng như tiếng Trung Hoa chưa thực thống nhất, gồm nhiều tiếng địa phương, một người dân ở Irak khó mà hiểu một người dân ở Algérie được.

Mười sáu quốc gia đó lớn nhỏ khác nhau rất xa: có nước chỉ gồm một, hai triệu dân, có nước ba chục triệu dân; kinh tế cũng khác nhau: nước thì chuyên sống bằng lợi tức dầu lửa, nước thì chỉ trông vào sản phẩm nông nghiệp; chính thể cũng khác: một số nhỏ là nước quân chủ còn lại là các nước Cộng hòa.

Trên mười năm nay họ rán đoàn kết với nhau để một mặt mổ cái "ung nhọt" Israël, một quốc gia nhân tạo mà người Anh đã miễn cưỡng ghép vào cơ thể họ, như họ nói; một mặt chống với đế quốc thực dân: Anh, Pháp rút lui thì Mĩ, Nga lại đặt chân vào, tranh giành nhau ảnh hưởng để cố làm bá chủ một miền rất quan trọng về địa thế (bản lề của ba châu) và về nguồn lợi dầu lửa. Trong cuốn này chúng tôi chỉ thường nhắc tới tám quốc gia đều ở trên bán đảo Ả Rập: Ả Rập Séoudite, Ai Cập, Jordanie, Syrie, Irak, Liban, Koweit, Yémen mà bốn quốc gia đầu đóng vai trò quan trọng nhất.

Tuy nhiên lịch sử của bán đảo Ả Rập không thể tách rời lịch sử của Thổ Nhĩ Kì và Iran (Ba Tư), nên chúng tôi cũng phải ghi lại vài biến cố lớn trong hai quốc gia này.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG II

BÁN ĐẢO Ả RẬP THỜI THƯỢNG CỔ

Miền bắc bán đảo Ả Rập, dọc theo bờ Địa Trung Hải, từ sông Nil tới Syrie rồi vòng qua lưu vực hai con sông Tigre và Euphrate là nơi phát tích của hai nền văn minh cổ nhất thế giới: nền văn minh cổ Ai Cập và nền văn minh Mésopotamie; cũng lại là nơi phát tích của hai tôn giáo có ảnh hưởng lớn tới nhân loại: Do Thái giáo và Ki Tô giáo; còn giữa bán đảo là nơi phát tích của một nền văn minh thời Trung Cổ, văn minh Ả Rập và của một tôn giáo thứ ba: Hồi giáo.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Văn minh cổ Ai Cập

Phát sớm nhất là nền văn minh cổ Ai Cập.

Chúng ta chưa rõ gốc tích dân tộc Ai Cập, chỉ biết từ hồi tiền sử họ ở sa mạc phía Tây (tức miền Bắc Phi: Libye, Somalie...) di cư tới bờ sông Nil, thấy đất cát phì nhiêu, bèn cắm trại cất chòi. Nhưng rồi có lẽ cách đây 7.000 năm, đã có một số dân tộc châu Á: Sémitique hay Suméro-Indou tới xâm chiếm lần lần thượng lưu sông Nil. Những dân tộc này văn minh hơn, có chữ viết, biết nấu đồng, tổ chức gia đình, xã hội, đồng hóa thổ dân còn dã man chỉ biết dùng đồ đá, và vào khoảng 4.000 năm trước T.L, sự đồng hóa đã hoàn thành, mà dân tộc Ai Cập xuất hiện trên lịch sử thế giới.

Mới đầu dân tộc đó chia làm nhiều tiểu bang rồi một vị anh hùng thống nhất các tiểu bang, lên ngôi vua (khoảng 3.200 trước T.L.), tức vua Ménès, lập đô ở Memphis, trên hạ lưu sông Nil. Các vua sau lo mở mang, bình trị đất đai, xây dựng các kim tự tháp, được coi là một trong những kì quan của thế giới. Kim tự tháp cao nhất cất trong đời vua Khéops, khoảng 2.800 trước T.L.

Độ một ngàn năm sau, một dân tộc du mục ở phương Đông từ sa mạc vào xâm chiếm đất đai họ trong một thế kỉ, tức dân tộc Hyksos. Họ gắng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

sức đuổi quân thù đi, phục hưng lên, mạnh hơn trước: các vua Thoutmès III, Ramsès II (1.300 trước T.L.) đều là những vị anh hùng (kinh đô hồi đó ở Thèbes) mở mang bờ cõi tới Palestine, Syrie, lại thắng được dân tộc Hittite, lúc đó có một đế quốc rộng ở Tiểu Á.

Ai Cập thời đó hùng cường và văn minh nhất thế giới. Các đền đài đồ sộ được dựng lên, như đền Louqsor và Karnack.

Họ theo đa thần giáo cũng như các dân tộc khác, thờ đủ các thứ thần: thần Thiện, thần Ác, thần Bò, thần Cá Sấu, thần Sông Nil, thần Mặt Trời. Họ tin rằng linh hồn bất diệt, nhưng cần có xác để làm chỗ dựa, nên họ ướp xác rồi mới đặt vào quan tài, chôn cất. Các kim tự tháp chính là những lăng tẩm vĩ đại chứa xác các vua chúa mà họ gọi là Pharaon.

Trên 4.000 năm trước, họ đã biết dùng thuyền buồm, bánh xe, nấu thủy tinh, chạm đồ đồng, dệt vải mịn, biết đào kinh dẫn nước; kinh có danh nhất là kinh nối Hồng Hải với một nhánh sông Nil, làm cho Hồng Hải thông với Địa Trung Hải (thế kỉ thứ 7 trước T.L.). Sau kinh đó bị cát lấp vì trong thời họ suy vi, không có ai săn sóc. Ferdinand de Lesseps đào kinh Suez (hoàn thành năm 1869, tới nay đúng một thế kỉ) là muốn làm lại công việc của người Ai Cập hai ngàn năm trước.

Khoa học của họ đã đạt một mức khá cao: họ làm được một thứ lịch gần đúng, chế ra một thứ giấy rất bền bằng vỏ cây papyrus, tính được con số π= 3,16, tạo được một thứ chữ viết dùng 24 chữ cái để ghi âm. Còn công trình kiến trúc của họ thì quán tuyệt cổ kim, chúng tôi khỏi phải nhắc tới.

Thịnh cực thì bắt đầu suy. Dân sinh ra lười biếng, không muốn đi lính, lính trong nước đều là người ngoại quốc đánh thuê. Vua chúa sống một đời cực kì ủy mị, xa xỉ.

Mới đầu bị Ba Tư xâm chiếm; người Ba Tư lập nhiều đồn trên khắp lưu vực sông Nil từ Địa Trung Hải tới Assouan. Ai Cập chịu nhiều nỗi điêu đứng, mấy lần nổi lên, mất hai thế kỉ mới đuổi được họ đi, nhờ những lính đánh thuê gốc Libye và Hi Lạp.

Vì vậy mà khi Alexandre đại đế (thế kỉ thứ 4 trước T.L) chiếm được Ba Tư, rồi Syrie, Palestine, tới bờ sông Nil thì dân chúng Ai Cập hoan hô ông như một vị ân nhân giải thoát cho họ, coi ông như một vị Pharaon chính thống. Hi Lạp đô hộ Ai Cập ba thế kỉ. Họ đi thì La Mã tới.

Nữ hoàng Cléopâtre, xinh đẹp tuyệt trần, muốn dùng làn sóng khuynh thành để cứu quốc, thắng được vị anh hùng La Mã là César, nhưng rồi không lay chuyển được Auguste và phải tự tử để khỏi bị nhục.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Từ đó, trong non 2.000 năm, Ai Cập không lúc nào được tự chủ. Hết La Mã, tới Byzance. Ki Tô giáo lần lần lan vào lưu vực sông Nil. Rồi lại bị Ba Tư xâm chiếm một lần nữa (đầu thế kỉ thứ 7 sau T.L.). Ba Tư lần này chỉ chiếm được mươi năm, nhưng tàn phá, vơ vét dữ dội; Byzance mới đuổi họ đi được thì quân đội Ả Rập do tướng Amrou Ibn El As chỉ huy (dưới trào vua Ả Rập Omar) quét sạch ảnh hưởng của Byzance mà làm chủ Ai Cập.

Ai Cập mất nước mà mất luôn cả văn tự, điều đó đáng buồn mà không đáng lạ. Chữ cổ Ai Cập rất dễ học (vì ghi âm chứ không biểu ý như chữ Trung Hoa, chỉ dùng có 24 chữ cái), nhưng không được truyền bá trong dân gian, chỉ một số rất ít người được học, và sau khi người La Mã lại xâm chiếm, ở đầu kỉ nguyên, thì vị giáo sĩ Ai Cập cuối cùng biết chữ đã chết mà khắp nước không ai đọc được sách cùng bia trong đền đài, lăng tẩm nữa. Thế là cả mấy ngàn năm lịch sử Ai Cập còn ràng ràng trên giấy trên tường mà cũng như bị phủ dưới một tấm màn kín.

Mãi mười bảy thế kỉ sau, một sĩ quan trẻ tuổi theo Bonaparte đánh quân Anh ở Ai Cập, trong lúc rảnh, tò mò tìm cổ tích trên bờ sông Nil, một hôm thấy một phiến đá có khắc ba thứ chữ, có chữ Hi Lạp và Ai Cập. Ít năm sau, một giáo sư Pháp tên Champollion nghiên cứu phiến đá ấy, do chữ Hi Lạp mà đoán nghĩa và cách đọc chữ Ai Cập, lập lại được 24 chữ cái, và rốt cuộc làm cho những đền đài, lăng tẩm trên bờ sông Nil "đã nín thinh hằng ngàn năm, bỗng nhiên kể lại lịch sử vẻ vang cùng văn minh rực rỡ của dân tộc Ai Cập"[1].

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Văn minh Mésopotamie

Mang một thiên lí kính, leo lên ngọn kim tự tháp cao nhất ở Ai Cập mà nhìn về chân trời ở phía đông, ta thấy ở xa, xa tít, sau biển cát vàng mênh mông, hiện lên một vệt xanh bóng: đó là một thung lũng nằm giữa hai con sông Tigre và Euphrate, cho nên người Hi Lạp gọi là miền Mésopotamie (miền giữa hai sông). Hai con sông ấy chảy song song nhau rồi cùng đổ ra vịnh Ba Tư.

Nhờ hai con sông đó mà đất đai phì nhiêu, cho nên Thánh kinh đã đặt vườn *Địa Đàng* (Eden) ở đó. Cũng theo Thánh kinh, thủy tổ của loài người, ông Adam, do Thượng đế nặn bằng đất sét, cũng xuất hiện ở Mésopotamie

(1) Coi tiểu sử Champollion trong cuốn *Gương Danh nhân* của Nguyễn Hiến Lê.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nữa vì đất ở đây toàn là đất sét. Cũng theo Thánh kinh, hồng thủy dâng lên chắc cũng ở đây, trước hết là vì Mésopotamie rất thường bị nạn lụt. Vì thường bị nạn lụt nên kĩ thuật đào kinh, thông ngòi, dẫn nước, tháo nước ở đây phát triển rất sớm. Và vì đất là đất sét, cho nên nhà cửa, lâu đài toàn bằng gạch chứ không phải bằng đá như Ai Cập, còn chữ thì không viết trên giấy như Ai Cập mà trên những phiến đất sét bằng một cây que, viết xong rồi phơi nắng cho khô mà cứng lại.

Mésopotamie chia làm hai khu vực: khu đông nam gọi là Chaldée, khu tây bắc gọi là Assyrie.

Ai Cập gần như cô lập: bốn mặt là biển và sa mạc, chỉ có mỗi một đường ở phía đông bắc thông qua châu Á, nên hồi đầu ít bị các dân tộc khác xâm chiếm và văn minh của họ khá lâu bền, truyền được hằng ngàn năm.

Mésopotamie trái lại là nơi giao nhau của nhiều con đường từ đông qua tây, từ nam lên bắc, dân miền núi phương bắc thấy nó phì nhiêu mà ham, dân sa mạc phương nam thấy nó xanh tốt cũng thích, Ba Tư ở đông dòm qua, Ai Cập ở tây cũng dòm tới; trước sau có đến mười dân tộc tranh giành nhau cái vườn Eden đó, nên các sử gia đã gọi nó là lò đúc nhiều giống người, nhiều văn minh mà văn minh nào, giống người nào cũng chỉ thịnh trong một thời gian ngắn.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Mới đầu (vào khoảng 2.500 trước T.L.) là giống Sémite thịnh lên ở phương nam, miền Chaldée, lập đô ở Our. Our nay ở cách bờ biển 200 cây số, thời đó cất trên bờ nước như thành Venise. Nó là quê hương của Abraham, một ông tổ của Do Thái. Người ta đã đào lên được vô số di tích cổ, từ khí giới tới các đồ trang sức. Ngày nay Mésopotamie không còn là thiên đường của loài người, nhưng đúng là thiên đường của các nhà khảo cổ.

Our thịnh trong một thời gian ngắn rồi tới Babylone, kinh đô của Mésopotamie từ 2.300 tới 1.250 trước T.L.

Vào khoảng 2.100, một vị minh quân, Hammourabi, tổ chức quốc gia, đặt ra lệ luật, khai sông ngòi, phát triển kinh tế và thương mại, đã dùng chi phiếu như các ngân hàng ngày nay. Babylone thành trung tâm thương mại của thế giới hồi đó: tất cả các sản phẩm, hóa vật từ đông qua tây, từ tây qua đông đều tới Babylone, chở trong ghe biển hoặc trên lưng lạc đà.

Mấy lần miền Chaldée bị Ai Cập xâm nhập, nhưng Babylone vẫn đứng vững và vào khoảng 1250, Chaldée mới bị Assyrie (ở phương bắc) diệt. Dân tộc Assyrie hiếu chiến, đã biết dùng chiến xa bọc đồng, đặt các trạm thông tin, chiếm đất rồi, định đô ở Ninive. Thời thịnh nhất của họ là triều

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Assourbanipal, làm chủ cả Egypte và xứ của dân tộc Hittite.

Nhưng thịnh không được lâu, họ lại bị vua Babylone là Nabuchodonosor trả thù: thành Ninive bị tàn phá. Nabuchodonosor chiếm Syrie, Palestine (lúc đó thuộc về Do Thái), san phẳng thành Jérusalem (thế kỉ thứ 7 trước T.L), chọc đui mắt vua cuối cùng của Do Thái là Sédécias, đày dân Do Thái về Mésopotamie.

Thời đó, Babylone là kinh đô của cả miền Tây Á, có một bức thành bao bọc, dài 45 cây số, gồm một trăm cửa bằng đồng đen; phía trong, cung điện nguy nga, có những vườn treo trồng đủ các giống cây lạ.

Luôn luôn như vậy, thịnh cực rồi thì suy, vua cuối cùng của Babylone là Belschatsar bị Cyrus, vua Ba Tư, bắt làm tù binh và Mésopotamie sáp nhập vào đế quốc Ba Tư.

Văn minh Mésopotamie cũng rực rỡ như văn minh Ai Cập. Môn thiên văn rất tiến bộ. Mới đầu người ta ngắm sao để đoán vận mạng (khoa chiêm tinh), sau nghiên cứu tinh tú, làm ra lịch, tính trước được nguyệt thực và nhật thực.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Họ đặt ra đơn vị để đo thời gian, không gian và sức nặng. Biết nấu sắt, đắp đập ngăn nước sông, xây cầu dẫn nước qua thung lũng.

Thư viện của họ rất nhiều sách về văn học (ngữ pháp, tự điển), về khoa học (toán học, y học).

Nhưng chữ viết của họ dùng tới 600 dấu vừa ghi âm vừa diễn ý, không tiện bằng chữ Ai Cập.

Dân tộc Ba Tư, chiếm được Mésopotamie rồi, tiến qua phương tây, tới Ai Cập, bắc Phi, Hi Lạp, Y Pha Nho. Lúc đó Babylone vẫn còn giữ địa vị quan trọng của nó ở ngã tư các đường từ đông qua tây.

Ba Tư suy. Vua Hi Lạp Alexandre đại đế lập một đội binh cực tinh nhuệ, đủ khí giới tốt, rất có kỉ luật và có thể tiến lui một cách chớp nhoáng, đi chinh phục thế giới, tới đâu thắng đấy, như vào chỗ không người, một hơi chiếm trọn miền Tiểu Á, miền Mésopotamie, xứ Ai Cập (tại đây ông dựng thành phố Alexandrie), rồi quay trở lại, tiến sâu vào Ba Tư, vua Ba Tư chạy trốn, bị bộ hạ giết (thế kỉ thứ 4 trước T.L.).

Đế quốc Hi Lạp tuy mênh mông mà không bền. Sau Hi Lạp tới La Mã. Đế quốc La Mã thịnh nhất vào thời Hoàng đế Auguste (người đã thắng Cléopâtre), gồm Ý, Pháp, Y Pha Nho, Hi Lạp, Tiểu Á, Mésopotamie và cả

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

miền theo bờ Địa Trung Hải, từ Syrie tới Ai Cập. Babylone suy tàn mà Constantinople thành kinh đô La Mã ở phương Đông.

Từ thế kỉ thứ III sau T.L. La Mã bắt đầu suy; Mésopotamie lại chịu ảnh hưởng của Byzane, nhưng mỗi ngày một tàn lụi cho tới khi thuộc về Ả Rập (thế kỉ thứ VII).

Dân tộc Hébreu

Trong thời thịnh của văn minh Mésopotamie, tại Chaldée có một dân tộc du mục gọi là Hébreu. Dân tộc này không tạo được một nền văn minh, nhưng sáng lập được một tôn giáo, thờ một vị thần duy nhất, thần Jahvé, khác hẳn với các tôn giáo đa thần thời thượng cổ. Họ có một địa vị đặc biệt trong lịch sử nhân loại, nhất là đóng một vai trò rất quan trọng ở bán đảo Ả Rập từ sau thế chiến thứ nhì tới nay. Chúng tôi đã chép lại lịch sử của họ trong cuốn *Bài học Israël* (nhà xuất bản VHTT) nên ở đây chỉ nhắc lại vài điểm chính.

Khoảng 2.000 trước T.L, vị tù trưởng đầu tiên của họ là Abraham, gốc ở tỉnh Our, dắt gia đình di cư qua phương Tây. Sau khi lang thang nhiều năm, họ tới Ai Cập xin ở nhờ, được tiếp đãi tử tế. Một vài người Hébreu còn được địa vị cao trong triều đình các Pharaon.

Khi Ai Cập bị dân tộc Hyksos xâm lăng, người Hébreu bắt buộc phải cộng tác với kẻ thắng. Ai Cập khi đuổi được kẻ thù, oán họ đã phản bội, bắt họ phải làm nô lệ. Từ đó họ cực khổ trăm chiều, chỉ tìm cách trốn.

Một vị thiếu niên anh tuấn, đau lòng cho nòi giống, nhất quyết cứu đồng bào, dắt họ vào chân núi Sinai, sống đời lang thang, cực khổ nhưng tự do của tổ tiên. Vị trẻ tuổi đó tên là Moïse. Ông dạy cho đồng bào tôn thờ Jahvé, sau cùng đưa họ tới một miền đất cát phì nhiêu, miền Canaan (tức Palestine ngày nay), đất mà họ tin rằng Jahvé đã hứa cho họ.

Ông lại dạy đồng bào theo mười mệnh lệnh của Jahvé, không ngoài mục đích khuyên thiện răn ác. Nhờ ông, dân tộc Hébreu bắt đầu văn minh, được thống nhất, và Do Thái giáo thành lập.

Sau ông, có vài vị anh quân như David (lên ngôi năm 1013 trước T.L) và Salomon, con của David. Dưới thời Salomon, quốc gia Israël thịnh nhất (từ đó dân tộc Hébreu có tên là Israël). Ông cho cất một ngôi đền thờ Jahvé, tức là đền Jérusalem (đền Bình trị).

Nhưng năm 930 trước T.L., Salomon băng, nước chia làm hai tiểu quốc:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Israël ở phương Bắc và Judée ở phương Nam. Từ đó họ suy lần, phương bắc bị Assyrie chiếm năm 722 trước T.L; phương nam bị Babylone chiếm năm 586 trước T.L. Thành Jérusalem bị Nabuchodonosor phá, vua Sédécias bị chọc đui mất, một số dân bị đày tại Babylone.

Tới khi vua Ba Tư là Cyrus chiếm Babylone, họ mới được về xứ, xây cất lại đền Jérusalem, rán gây dựng lại quốc gia, sống tạm yên ổn khoảng hai trăm năm (538-333).

Đế quốc Ba Tư sập đổ sau những trận tấn công như vũ như bão của vua Hi Lạp Alexandre đại đế, và Israël lại đổi chủ, cũng như Mésopotamie.

Hết Hi Lạp, rồi tới La Mã cho họ tự trị. Chính vào thời vua Hérode Antipas mà đức Ki Tô ra đời trong một chuồng bò ở gần Bethléem.

Lớn lên ông đi khắp xứ Galilée và Judée để giảng đạo, bị một môn phái của đạo Do Thái oán ghét, tìm cách hãm hại (lúc đó người La Mã đã dùng một tên mới là Do Thái do chữ Judée để gọi dân tộc Hébreu). Bị đức Ki Tô vạch thói kiêu căng và giả dối, môn phái đó trả thù, xúi dân chúng nổi dậy, vu cho ông là phiến loạn, buộc nhà cầm quyền La Mã phải xử tội ông, và ông bị đóng đinh lên thập tự giá trên núi Golgotha cùng với hai tên cướp. Tín đồ Ki Tô giáo oán ghét dân tộc Do Thái chính vì vụ đó.

Sự cai trị của La Mã mỗi ngày một tàn khốc; dân tộc Do Thái chống lại nhiều lần, và đền Jérusalem bị phá một lần nữa. Người La Mã cấm họ xây lại đền ở nền cũ, lại đổi tên Jérusalem ra tên Aelia Capitolina, đổi tên Israël ra Palestine, tên cũ.

Khi đế quốc La Mã sụp, Palestine thuộc quyền cai trị của Byzance, rồi tới thế kỉ thứ VII, cũng như Ai Cập, Mésopotamie thành một tỉnh trong đế quốc Ả Rập. Nhưng lúc này quốc gia Do Thái đã tiêu hủy hẳn, mà dân tộc Do Thái đã phiêu bạt khắp châu Âu, châu Á, chỉ đạo Do Thái là vẫn còn.

Đạo đó do Moïse thành lập, thờ một vị thần duy nhất, tức Thượng Đế mà họ gọi là Jahvé. Vị thần đó vạn trí vạn năng, chí công chí nhân, tạo ra trời đất và là cha sinh ra muôn vật; mà dân tộc Do Thái là con cưng của Jahvé, được Jahvé hứa cho riêng đất Israël (tức Palestine).

Theo thánh kinh của họ, ông tổ loài người bị một lỗi, nên loài người phải chịu khổ, nhưng một ngày kia, một vị cứu thế sẽ sinh trong dân tộc Do Thái và sẽ hòa giải Jahvé với nhân loại.

Người trong đạo tin có linh hồn và linh hồn bất diệt khi thể xác tiêu tan. Tín đồ phải theo đúng điều thập giới, như chỉ thờ một Chúa thôi, tức Jahvé,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

phải kính trọng cha mẹ, không được giết người, cướp của, nói dối, phải giữ linh hồn và thể xác trong sạch, vân vân. Chính đạo Kì Tô gốc ở đạo Do Thái mà ra, và sau này Hồi giáo cũng chịu nhiều ảnh hưởng của đạo Do Thái.

Nhờ giữ được tôn giáo mà dân tộc Do Thái mặc dầu phiêu bạt khắp nơi non hai ngàn năm nay, tiếng nói đã thành một tử ngữ, huyết thống gần như mất hẳn vì pha đi pha lại trong bao nhiêu thế hệ, mà vẫn giữ được liên lạc với nhau, tình thân với nhau, vẫn hoài bão một mộng chung là một ngày kia được về Jérusalem, thánh địa của họ, để gây dựng lại tổ quốc; và trong khi chưa gây dựng được tổ quốc thì người nào cũng mong mỏi được về thăm thánh địa, quì xuống cầu nguyện trước *Bức Tường Than Khóc* (Mur des Lamentations) di tích duy nhất của đền Jérusalem. Dù gặp nhau ở chân trời góc bể nào, khi chia tay, họ cũng chúc nhau: "Sang năm về Jérusalem".

Chính tình cảnh phiêu bạt của họ, tinh thần tư hương của họ trong non hai chục thế kỉ là nguồn gốc nhiều biến cố lớn lao ở bán đảo Ả Rập trong hai chục năm nay, gây ra ba chiến tranh giữa Do Thái và Ả Rập, chiến tranh 1948-49, 1956, 1967 mà chưa có cách nào giải quyết được.

downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

PHẦN THỨ NHÌ

ĐẾ QUỐC CỦA HỒI GIÁO

(từ thế kỉ thứ VII tới thế chiến thứ I)

CHƯƠNG III

MOHAMED VÀ HỒI GIÁO

downloadsachmienphi.com
Đọc Sách Online

Mohamed sáng lập Hồi giáo

Trong khi tại phía bắc bán đảo mấy nền văn minh chiếu ra rực rỡ thì lòng bán đảo vẫn thiêm thiếp ngủ dưới ánh nắng gay gắt của sa mạc. Lâu lâu một thương nhân từ Ấn Độ chở ngà voi, hương liệu, đồ vàng chạm trổ lại Tyr hoặc Byblos, tả cảnh các vương quốc họ đi qua, các thị trấn nấp sau các đồi cát cho thổ dân nghe. Các nhà bác học Ai Cập, Hi Lạp vội vàng ghi chép lại, và trong bộ Địa lí của Ptolémée, ta thấy ông bảo miền "Ả Rập sung sướng" (Arabie heureuse) có 170 thành lũy, 6 thủ đô, 5 thị trấn...

Hoàng đế Auguste muốn biết cho rõ hơn, phái một viên tướng đem quân vào sâu trong bán đảo, chiếm các thành lũy, thị trấn đó (năm 24 trước T.L.). Đạo quân đó chết mất bộn vì thiếu nước uống, chịu nóng không nổi, phơi thây trên sa mạc, làm mồi cho kền kền; còn một số trở về được, kể lại rằng chỉ thấy toàn là cát với vài bộ lạc dã man, không ra hình con người. Từ đó La Mã bỏ cái ý làm chủ bán đảo, mà dân tộc Ả Rập nhờ được sa mạc che chở, yên ổn sống, tuy cực khổ, nhưng tự do quá tự do, đến nỗi hóa ra rời rạc, vô kỉ luật.

Họ là dân du mục dắt một bầy súc vật đi lang thang kiếm cỏ, thường đánh phá các vùng lân cận hoặc cướp giựt các thương đội. Một số ít quây

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

quần chung quanh một cái giếng ở giữa một ốc đảo hay ở bờ biển, cất chòi, trồng chà là hoặc kê, lúa.

Đến đầu thế kỉ thứ VII sau T.L, họ chưa thành một lực lượng đáng kể. Trên các con đường chánh các thương đội thường qua lại, họ dựng những thị trấn vào cỡ trung bình, lớn nhất là Médine (15.000 người) và La Mecque (25.000 người), cả hai đều ở trên đường từ Hồng Hải qua Châu Á.

Họ vốn theo đạo đa thần, mỗi bộ lạc thờ một vị thần khác nhau, nhưng tất cả đều coi thành La Mecque là chỗ lễ bái chung. Tại đây có một ngôi đền cũ gọi là Kaaba làm toàn bằng đá đen, trong đó thờ một mảnh vẫn thiết (một mảnh tinh tú trên không rơi xuống). Mảnh vẫn thiết ấy được coi là vị thần tối cao đứng đầu các thần Ả Rập. Đền Kaaba do một họ có uy thế nhất, họ Coréischite canh giữ. Mohamed[1], vị sáng lập Hồi giáo thuộc dòng họ đó.

Mohamed, thuộc dòng dõi Abdallah, sanh năm 570 ở quanh vùng La Mecque, trong một gia đình nghèo[2]. Thuở nhỏ ông chăn cừu rồi làm hướng đạo cho các thương đội qua sa mạc, đi khắp nơi này nơi khác. Về sau giúp việc cho một quả phụ giàu có, buôn bán lớn, và may mắn được cô chủ để ý tới, thế là nghiễm nhiên thành ông chủ. Từ đó ông chấm dứt cuộc phiêu lưu, nhưng vẫn sống tầm thường như mọi người, chưa tỏ ra dấu hiệu gì siêu quần.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Mãi tới bốn mươi tuổi, ông mới có những cử chỉ khác thường và đề xướng một tôn giáo thờ một thần duy nhất. Ông có ý thống nhất dân tộc Ả Rập, mà muốn vậy thì bước đầu phải thuyết phục các bộ lạc cùng thờ chung một vị thần, cùng tuân lời một vị giáo chủ thôi. Tôn giáo trong tay ông sẽ là chất hồ gắn các bộ lạc rời rạc lại thành một khối. Luôn trong mười năm, ông bỏ công việc làm ăn buôn bán mà lo thực hiện mộng đó, đi khắp nơi thuyết phục đồng bào. Bọn phú hào La Mecque thấy ông gây được ảnh hưởng trong đám dân nghèo, có ý lo sợ, biết ông giảng đạo ở đâu thì sai người phá đám, chửi mắng, hành hung nữa. Lúc ấy tình hình thị trấn Médine không được yên, các cuộc xung đột thường xảy ra. Dân chúng, khi đến hành lễ ở La Mecque, nghe ông thuyết muốn theo ông, bỏ lối thờ cúng đa thần và mời ông tới Médine.

Ông không đi vội, luôn trong hai năm chỉ phái tín đồ tới thôi. Hồi nhỏ, vì dẫn thương đội qua Syrie, ông gặp một giáo sĩ Kí Tô và theo đạo này; khi tới Médine, gần người Do Thái, ông chịu thêm ảnh hưởng của đạo Do Thái.

(1) Hồi xưa các sách viết là Mahomet. Hiện nay cũng có tác giả viết là Mohammed.
(2) Có tác giả lại cho là trong một gia đình phú hào, chuyên về thương mại.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Thành thử Hồi giáo là sự hỗn hợp của hai đạo Ki Tô và Do Thái, cũng thờ một vị thần duy nhất mà ông gọi là Allah. Giáo điều căn bản tóm tắt trong câu này: *Chỉ có một đức Chúa duy nhất là Allah và một vị tiên tri của Ngài là Mohamed,* tức chính ông.

Tín đồ phải phục tòng ý muốn của Allah, sự phục tòng ấy gọi là *Islam,* cho nên Hồi giáo có tên là Islam. Khi chết, con người chịu sự phán quyết của Allah.

Giáo lí Hồi giáo gồm nhiều cuộc đàm thoại của ông do tín đồ chép lại trong thánh kinh Coran. Kinh này không những giảng về đức tin, mà còn dạy về khoa học, luật pháp và vệ sinh nữa.

Cách cúng tế cũng giản dị như giáo điều. Tín đồ chỉ cần theo bốn điều: mỗi ngày cầu nguyện năm lần; phải tắm rửa trước khi cầu nguyện (ở sa mạc không có nước thì tắm bằng cát); trong đời ít nhất phải hành hương ở La Mecque một lần; phải cữ rượu và thịt heo. Điều đặc biệt nhất, trái hẳn với Ki Tô giáo, nhưng rất giống Do Thái giáo là điều này: người nào chịu chiến đấu vì Allah thì được lên Thiên Đàng.

Đây, ta thử so sánh ít đoạn trong *kinh Coran* và trong *Cựu Ước.*

Kinh Coran, lời Mahamed:

– *"Ta sẽ gieo khủng bố vào lòng những kẻ không thừa nhận (tôn giáo ta) vì những kẻ ấy gán cho Chúa (Allah) những ý xấu mà họ không đưa ra được bằng chứng..."*[1]

– *"Từ nay ta sẽ sống và chết với các ngươi (tức đồ đệ của Mohamed), đời ta là đời của các ngươi, máu của các ngươi là máu của ta, các ngươi thua là ta thua, các ngươi thắng là ta thắng."*

– *Và "hễ tụi dị giáo tấn công các ngươi thì các ngươi sẽ tắm trong máu của chúng"*[2].

Cựu Ước:

– *"Ngươi phải diệt tất cả các dân tộc mà Jahvé, Đức Chúa Trời sắp giao cho ngươi, mắt ngươi đừng đoái thương chúng và ngươi đừng phụng sự các thần của chúng."*

(Sách *Luật lệ kí*[3], chương 17, tiết 16)

---

(1) H. G. Wells dẫn trong *Histoire universelle.* - Payot 1948.
(2) Pierre Gerbet dẫn trong *Les Organisations internationales* P. U. F.
(3) Deuteronome.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

– Khi Jahvé, Đức Chúa Trời của ngươi đã dẫn ngươi vô cái xứ mà ngươi sẽ làm chủ, và đuổi khỏi trước mặt ngươi nhiều dân tộc, tức những dân tộc Hê Tít, Ghi-rê-ga-sít, A-mô-nít, Ca-na-an, Phê-rê-sít, Hê-vít và Giê-bu-sít, hết thảy bảy dân tộc đông và mạnh hơn ngươi; khi Jahvé, Đức Chúa Trời đã giao phó những dân tộc đó cho ngươi và ngươi đã đánh bại chúng, thì ngươi phải diệt chúng hết đi, đừng kết liên với chúng mà cũng đừng thương xót chúng. Ngươi đừng kết sui với chúng, đừng gả con gái cho con trai chúng, đừng cưới con gái chúng cho con trai mình, vì chúng sẽ dụ con trai ngươi lìa bỏ ta, mà phụng sự các thần khác, mà cơn thịnh nộ của Chúa Trời sẽ bùng lên mà diệt ngươi trong nháy mắt đấy. Trái lại, ngươi phải đối với bọn chúng như vầy: lật đổ bàn thờ của chúng đi, đập tan tượng thần của chúng đi, hạ các ngẫu tượng của chúng xuống, đốt những hình chạm của chúng cho hết.

"Vì đối với Jahvé, Đức Chúa Trời, thì ngươi là một dân tộc thánh; Ngài đã lựa ngươi làm một dân tộc thuộc riêng về Ngài trong số tất cả các dân tộc trên mặt đất..."

(Sách *Luật lệ kí* - Chương 17).

Mohamed rất hiểu tâm lí đồng bào của ông. Đời sống cực khổ, phóng khoáng trong sa mạc, khí hậu có những lúc tương phản nhau quá mạnh đã tạo cho họ một tinh thần chiến đấu, hùng hăng, và một quan niệm rất đơn sơ về sự vật. *Chỉ có phải và trái, tin và không tin, sùng bái hay không sùng bái. Chỉ có trắng với đen, không có cái gì mờ mờ xam xám.*

Cho nên ông phân biệt hai hạng người cho họ nhận định: một hạng là người Ả Rập thờ Allah, được Allah khải thị, một hạng là bọn không thờ Allah. Bổn phận của hạng người thứ nhất là phải thuyết phục hạng thứ nhì cải giáo mà thờ Allah, nếu không thì diệt cho hết chứ đừng thương xót. Đồng bào ông vốn chất phác, thuyết lí cao xa với họ thì khó có công hiệu, chỉ cần giảng cho họ đạo thường ngày, thực tế; nhưng trước hết muốn cho họ tin Allah, phải cho họ thấy rằng thờ phụng Allah thì sẽ thắng trận, rằng quân linh của Allah sẽ bách chiến bách thắng.

Moïse xưa cũng đã nghĩ như vậy, cũng muốn cho dân tộc Hébreu chinh phục được khắp miền Tây Á, từ sông Nil tới hai con sông Tigre và Euphrate, nhưng ông và các người kế vị ông chỉ thắng được vài bộ lạc nhỏ mà làm chủ được Canaan (tức Palestine), rồi thì vong quốc. Nguyên do có lẽ tại dân tộc Hébreu chưa đủ lực lượng mà các dân tộc Assyrie,, Chaldée lại mạnh quá. Cũng có thể do ông không biết tổ chức quân đội.

Mohamed chịu ảnh hưởng của ông, và khéo tổ chức hơn, gặp thời cơ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thuận tiện hơn nên thành công. Mohamed bảo tín đồ rằng cầm khí giới diệt ngoại đạo là một bổn phận thiêng liêng đối với Allah. Chỉ trừ đàn bà, con nít còn thì hết thảy phải ra trận, dù đui mù, tàn tật cũng không được miễn. Mà đàn bà cũng không được miễn hẳn nữa, cũng phải cầm gươm chực sẵn, hễ thấy một tín đồ nào đào tẩu thì phải đâm cho lòi ruột ra. Vì trong tất cả các tội, không tội nào nặng bằng tội đào tẩu. Kinh Coran đã bảo: *"Thiên đường ở trước mặt các ngươi, mà Địa ngục ở sau lưng các ngươi!"*.

Cứ xông tới chiến đấu với địch, nếu thắng thì sẽ chiếm được đất cát, vườn tược, dê bò, vợ con của địch, mà được hưởng ngay cảnh Thiên đường trên hạ giới; nếu bị địch giết thì sẽ được hưởng cảnh Thiên đường ở bên cạnh Allah, còn sướng hơn tất cả những cảnh trên hạ giới nữa: sữa thì ngọt, mật thì thơm, hoa quả không thiếu thứ gì mà các nàng tiên thì mắt đen lay láy, môi như san hô, yểu điệu thướt tha trong những chiếc áo long lanh vàng ngọc, nửa kín nửa hở, trông mà mê hồn. Tiến tới phía trước thì sẽ sung sướng như vậy, mà lùi lại phía sau thì nhất định là không đứt đầu cũng lủng ruột mà thây sẽ liệng cho kên kên, cả nhà đều mang tiếng nhục.

Cái tài của Mohamed không phải chỉ tìm ra được câu bất hủ: *"Thiên đường ở trước mặt, Địa ngục ở sau lưng"* mà còn ở chỗ tổ chức tỉ mỉ, đi thẳng vào thực tế, đặt ra một đạo luật cho chiến sĩ thấy cái Thiên đường ở trước mặt đó sẽ ra sao: chiến lợi phẩm sẽ chia làm năm phần: bốn phần dành cho chiến sĩ, một phần cho các thi sĩ, luật lí gia, giáo viên nào có công ca tụng chiến công anh dũng của sĩ tốt, khơi lòng căm thù quân ngoại đạo, nung lòng hi sinh tất cả cho Chúa. Ông lại định rõ kỉ luật trong trại: binh sĩ tuyệt nhiên không được đánh bạc, chơi phiếm, nói chuyện tầm phào. Lúc nào không chiến đấu thì tụng kinh Coran. Ăn uống kham khổ, dĩ nhiên không được uống rượu. Khi nhập ngũ, mỗi kị binh phải dắt theo ngựa của mình, đem theo khí giới của mình và lương thực cũng của nhà mình, đủ ăn trong một tuần. Vì nhập ngũ là một vinh dự, những kẻ nào bê bối, thiếu tinh thần hi sinh sẽ bị gạt bỏ: "Quân kì của chúng ta phải rực rỡ, không có một vết dơ!"Vì nó là lá cờ truyền đạo của Allah.

Mohamed thống nhất Ả Rập

Sau mười năm hô hào thánh chiến, năm 621, đã ngoài ngũ tuần, ông mới bắt đầu thực hiện mục tiêu. Ông họp các đệ tử ở tỉnh Akaba, hỏi ý kiến họ, họ thề sẽ trung thành với ông và chiến đấu tới chết để truyền bá đạo.

Ông bảo họ:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

– "Từ nay ta sẽ sống chết với các ngươi. Ai chết vì ta thì sẽ được lên Thiên đường."

Khoảng bốn chục đệ tử thành lập một "Ikwan", một đoàn chiến sĩ sống chết có nhau. Lần lần số chiến sĩ tăng lên hai trăm.

Hồi đó các bộ lạc Ả Rập đã có khuynh hướng thống nhất rồi. Trước Mohamed, một vọng tộc ở Hedjaz, trong bộ lạc Coréischite, đã bắt đầu thực hiện được một chút thống nhất về chính trị, tổ chức sự cai trị và sự tế tự ở La Mecque, nắm được nhiều địa vị quan trọng trong xứ nhờ một chính sách ôn hòa có tính cách ngoại giao nhiều hơn là chiến đấu: cho mọi bộ lạc tự ý dựng tượng thần ở Kaaba, tự do thờ phụng, giúp đỡ tiền bạc, phân phối chức tước cho họ.

Mohamed ngược lại, bảo rằng chỉ có một vị thần chung cho mọi người Ả Rập, và chỉ có mỗi một vị tiên tri là ông. Bộ lạc Coréischite nổi lên định thủ tiêu ông, ông phải trốn khỏi La Mecque đúng cái đêm thích khách lại ám sát ông.

Người Hồi giáo gọi sự bỏ trốn này là Hégire và dùng năm đó, năm 622 để mở đầu kỉ nguyên Hồi giáo. Hiện nay lịch của họ vẫn còn dùng kỉ nguyên ấy.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hai năm sau, thấy đạo quân của mình đã đủ mạnh, ông dắt 311 bộ binh và 3 kị binh thình lình tấn công bộ lạc Coréischite và toàn thắng ở Beder[1]. Chiến thắng đầu tiên đó làm cho tín đồ càng tin ông, và nhiều người trước kia do dự, nay tình nguyện theo ông, chỉ trong ít tháng ông có được 1.500 kị binh.

Để trả đũa, bộ lạc Coréischite liên kết với 12 bộ lạc khác, đem mười ngàn quân tới bao vây Médine. Mohamed không nghinh chiến, mà xây thành đào hào để cố thủ. Lối phòng thủ ấy, quân La Mecque cho là hèn nhát. Họ ngày ngày lại dưới chân thành chửi bới nhục mạ thậm tệ, Mohamed nhẫn nhục chịu đựng. Mùa mưa tới, địch không có chỗ ẩn náu; lương thực cạn dần, nấu nướng lại khó. Mọi người đều ngã lòng, ý kiến lại xung đột. Không bao lâu 10.000 quân ô hợp của La Mecque tự tan rã như cát bay trong cơn lốc (năm 627).

Họ rút lui hết rồi, Mohamed mới kéo quân tới mấy thị trấn nhỏ gần

(1) Có sách viết là Bada. Chắc một âm của Ả Rập phát ra nửa như âm *a*, nửa như âm *e* của Pháp.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Médine, kể tội dân Do Thái ở đó đã theo địch; ông giết hết 900 người đàn ông, còn đàn bà trẻ con thì bán làm nô lệ.

Ông kí kết một cuộc ngưng chiến là mười năm với bộ lạc Coréischite rồi tấn công các thương đội Do Thái, chiếm Khaibar, Fadac, Wadil-Cora, Taima. Thấy được Allah phù hộ, ông dắt theo hai ngàn kị binh hiên ngang hành hương ở La Mecque. Danh ông vang lừng khắp miền Hedjaz. Các bộ lạc ở Nedjd nhận ông làm "lãnh tụ Ả Rập", xin được theo ông trong các chiến dịch.

Bộ lạc Coréischite thấy vậy càng tức, phá hiệp ước đình chiến; ông đem mười ngàn kị binh tới chân thành La Mecque. Một số đông dân cư trong thành hoảng sợ, bỏ trốn ra ngoài, còn quân lính giữ thành do Abou-Sophian chỉ huy không chiến đấu mà đầu hàng (630). Abou-Sophian còn xin dâng một người con trai để làm đệ tử Mohamed. Chính người con đó, Moawiah, sau thành một danh tướng trong đạo quân Hồi giáo và sáng lập giòng vua Ommeyade.

Nhận sự đầu hàng của Abou-Sophian rồi, ông vào đền, lật đổ hết các tượng thần, phá hủy hết các bản thờ dị giáo, bảo: "Ánh sáng đã hiện thì bóng tối phải lui!" Uy tín ông lúc này càng tăng, quân đội càng hăng hái chiến đấu vì tin rằng quả thực Allah che chở ông. Ngay bộ lạc Coréischite cũng theo Hồi giáo.

Từ khắp nơi trong bán đảo, các bộ lạc lại La Mecque để tỏ lòng trung thành với Giáo chủ. Các tù trưởng Taif, Hadramaout, Oman, Hasa, Bahrein, Hail đều nguyện theo đúng kinh Coran, gởi binh sĩ lại để gia nhập đạo quân Ikwan. Bộ lạc Yémen còn trù trừ, Mohamed phái một tướng đem quân tới trừng phạt.

Tới cuối năm 631, danh vọng ông tới tột đỉnh, quyền hành lan khắp bán đảo, kinh Coran được truyền bá khắp nơi. Mọi người sợ ông như sợ Chúa Allah. Chưa bao giờ ở Ả Rập một quốc vương được tôn sùng như ông.

Sở dĩ ông thành công là nhờ xã hội Ả Rập lúc ấy đã tới một trình độ mà tôn giáo đa phần không thích hợp với sự tiến hóa nữa. Các giống dân du mục đã bắt đầu định cư và ranh giới giữa các bộ lạc đã bắt đầu bị xóa bỏ; các giống dân phải hòa hợp với nhau để tạo thành một quốc gia mạnh hơn có một nền kinh tế thống nhất, một đạo quân hùng cường chống nổi ngoại xâm.

Ngoài lí do xã hội và lịch sử ấy, ta có thể kể thêm tính cách chiến đấu mạnh mẽ của quân Ikwan, họ nhất quyết đánh ngã đối phương bằng mọi

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

phương tiện, kể cả phương tiện khủng bố. Tính cách đó, chính Mohamed tạo ra cho họ.

Lí do thứ ba là tính tình của vị giáo chủ Mohamed vừa có tài ngoại giao, vừa có nhiều thủ đoạn, biết tùy lúc dùng võ lực hay điều đình, tấn công hay nhượng bộ, nghĩa là có đủ tư cách của "một quốc vương Ả Rập".

Đối với sĩ tốt, ông dùng thuật tâm lí, những lời lẽ bóng bảy, để kích thích óc tưởng tượng và lòng tin của họ. Ngồi một chiếc ghế thô sơ, dưới gốc một cây chà là, ông thân mật giảng kinh Coran cho họ rồi bảo:

– Khi ta bị vây ở Médine, đích thân ta cầm cái cuốc để đào hào. Lưỡi cuốc làm tóe ra ba tia lửa; tia lửa thứ nhất báo rằng Yemen sẽ thần phục ta; tia thứ nhì báo rằng Ba Tư và phương Đông sẽ bị xâm chiếm; tia thứ ba sẽ ứng vào Ai Cập và phương Tây. Biết bao chiến thắng vẻ vang chờ đợi các binh sĩ của ta!

Yémen đã chiếm được một cách rất dễ dàng thì ai mà không tin rằng hai điều sau sẽ ứng nốt. Ở giữa sa mạc khô cháy mà tưởng tượng cái ngày vào Damas, Bagdad chiếm những của cải tích lũy ở đó cả ngàn năm, bắt cóc các nàng tiên trong các vườn hồng, vườn cam thì lòng ai mà chẳng phấn khởi.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Ông sai thảo các bức thư gởi cho các "quốc vương trên mặt đất", bảo họ có muốn khỏi bị tiêu diệt thì mau mau theo Hồi giáo đi. Nhưng các sứ giả của ông bị coi thường. Tên tù trưởng Ả Rập nào mà dám ăn nói lỗ mãng như vậy kìa? Nó chưa ra khỏi sa mạc, chưa biết Quốc vương Ba Tư ra sao à! Chosroès II, vua Ba Tư, xé bức thư của Mohamed. Mohamed quát: "Vương quốc của nó sẽ tan tành cho mà coi!". Quốc vương Damas cũng đáp bằng một giọng khinh bỉ, bảo có gan thì cứ kéo quân tới.

Ông lại hành hương ở La Mecque lần cuối cùng rồi trở về Médine, gom tất cả quân đội, được 140.000 người, tính kéo tới Syrie thì bị bệnh và mất năm 632.

Trước khi lâm chung một năm, ông đã rót vào lòng tín đồ những lời dạy bảo nhân từ mà nghiêm của một vị giáo chủ luôn luôn lo lắng cho cái trật tự xã hội mà mình mới dựng lên, cần phải củng cố trong một thời gian lâu nữa.

Ông bảo họ:

"Hỡi thần dân, các con hãy nhớ kĩ lời của ta đây, vì không biết năm tới ta còn sống với các con nữa không. Các con phải biết coi sinh mệnh, tài sản của đồng loại là thiêng liêng, bất khả xâm phạm.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Kẻ làm con thuộc quyền sở hữu của kẻ làm cha. Ai xâm phạm đến luật hôn phối sẽ bị trừng trị.

Ai nhìn nhận kẻ khác làm cha, coi kẻ khác làm thầy sẽ bị Chúa, bị các thiên thần và bị nhân loại trừng phạt.

Hỡi thần dân của ta, đàn ông có quyền tuyệt đối với đàn bà và đàn bà cũng có quyền với đàn ông. Đàn bà không được phạm luật hôn phối, làm những việc dâm ô. Nếu đàn bà phạm tội, các con có quyền giam họ trong phòng riêng dùng roi da mà đánh, song đừng đánh mạnh quá. Nếu họ biết giữ mình thì nên cho họ ăn mặc đầy đủ. Con nên trọng đãi vợ của con, vì họ là kẻ bị giam cầm trong tay con; họ không có quyền hành gì cả trong những việc không liên quan đến họ. Con tin lời Chúa mà cưới họ, con dùng lời Chúa mà ràng buộc họ với con.

"Đối với nô lệ, con dùng thức ăn gì thì cho họ dùng thức ấy; con mặc thứ vải gì thì cho họ mặc thứ vải ấy. Nếu họ phạm một tội lỗi không thể tha thứ được thì con nên đem bán họ đi, vì họ là nô lệ của Chúa, con không nên làm khổ họ."

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Không một thánh kinh nào mà thực tế như kinh Coran. Không một giáo chủ nào mà tổ chức đời sống tín đồ tỉ mỉ như Mohamed, một quốc vương kiêm quân sự gia, luật gia. Trong xã hội hắc ám thời Trung cổ, loài người chỉ chực ám hại lẫn nhau, dân tộc này coi dân tộc kia là thù địch, những lời tầm thường, giản dị mà chân thành đó của ông được dân chúng Ả Rập rất tin phục. Họ thấy đức chúa tể Allah ông dạy cho họ thờ phụng tuy đáng sợ mà cũng công bình, bác ái, khác hẳn các vị thần tạp nhạp trước kia họ cúng vái.

Mohamed trước khi chết giao lại cho các tướng lãnh trách nhiệm "truyền bá lời dạy của Chúa tới chân trời góc bể." Ông để lại cho họ một xứ Ả Rập thống nhất, một đạo quân cuồng tín, đã có mười năm kinh nghiệm.

Ước vọng được lên Thiên đường un đúc trong lòng họ, làm cho nhiệt huyết của họ bừng bừng, và mười mấy vạn quân đó chỉ đợi lệnh của chủ tướng để xông tới chinh phục thế giới.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG IV

ĐẾ QUỐC Ả RẬP

Đợt xâm lăng thứ nhất

Suốt một thế kỉ, y như một bầy chó sói, quân đội Ả Rập tủa ra, tàn phá cả miền Tây Á, Trung Á, Bắc Phi và một phần tây nam châu Âu. Thế giới lúc đó, trừ Trung Hoa ở cách họ quá xa, còn thì dân tộc nào cũng lâm vào tình trạng suy đồi, loạn lạc, tan rã nên không chống cự họ nổi. Họ tới đâu thắng đấy, chỉ bị chặn lại ở chân núi Hi Mã Lạp Sơn và ở đất Pháp. Họ bắt buộc kẻ địch phải chọn một trong hai đường: tôn sùng chúa Allah của họ, nộp cống cho họ, hay là chết.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Người đầu tiên kế vị Mohamed là Abou Bekr (632-634), gọi toàn dân nhập ngũ rồi theo cái luồng di cư của người Ả Rập từ nam lên bắc, xông vào Syrie trước hết. Hai vạn kị binh của ông diệt được sáu vạn quân địch, vây rồi chiếm được Damas.

Khi ông mất, Omar lên thay (634-644), suốt mười năm cầm quyền chỉ lo tiếp tục thánh chiến, chiếm được Palestine, dựng một giáo đường ở Jérusalem, và từ đây Jérusalem thành đất thiêng của ba tôn giáo: Do Thái giáo, Ki Tô giáo và Hồi giáo.

Mésopotamie bị chiếm rất mau, rồi tới phiên Arménie, Géorgie, vì dân chúng những miền đó gần như không chống cự lại. Họ phải theo đế quốc Byzance hay đế quốc Ả Rập thì cũng vậy; chủ mới là Ả Rập lúc đó có phần còn khoan hòa hơn chủ cũ nữa. Thế là năm 642 Hồi giáo lan tới chân núi Caucase.

Đồng thời quân đội Ả Rập tiến qua Ba Tư mà hồi gần mất, Mohamed bảo phải phá cho tan tành để trả thù việc vua Ba Tư đã dám xé bức thư của ông. Ba Tư chống cự anh dũng ba ngày trong cánh đồng Cadesiah, sau phải rút lui. Người Ả Rập tàn phá kinh đô Ctésiphon và dựng lên một kinh đô mới

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ở ngã ba hai con sông Tigre và Euphrate, đặt tên là Bassorah. Thị trấn này thịnh rất mau và thành một điểm rất quan trọng trên con đường qua Ấn Độ.

Họ thắng một trận rực rỡ nữa ở Nevahend, làm chủ được Kurdistan, Azerbaidjan, Ispahan, nhân đà họ tiến sâu vào cánh đồng cỏ hoang Trung Á.

Chiếm hết Ba Tư rồi, tới sông Indus, muốn qua sông Oxus thì ngừng lại vì đụng đầu với dân tộc Thổ (Turk).

✳

Muốn vượt biển, họ sai đóng chiến thuyền ở Tyr, Sidon. Từ trước chỉ ở trong sa mạc, không biết gì về hàng hải, mà mới thử lần đầu họ đã thành công, chỉ nhờ tinh thần hi sinh cho Allah. Hạm đội của họ đánh bại các hạm đội Hi Lạp, cắm cờ Hồi giáo trên các đảo ở biển Egée, rồi chiếm đảo Chypre (647), Crète, Rhodes, làm chủ được miền đông Địa Trung Hải.

Tới đây, họ đã thực hiện được mục tiêu thứ nhì của Mohamed, còn mục tiêu thứ ba nữa, còn "nhát cuốc thứ ba" nữa để chiếm Ai Cập và phương Tây.

Một đạo quân xuất phát từ Jérusalem, vượt bán đảo Sinai, vào Ai Cập, chiếm Memphis rồi bao vây Alexandrie. Tỉnh này anh dũng chống cự được mười bốn tháng, làm cho họ tổn thất khá nặng, họ giận lắm, khi chiếm được rồi, tính san phẳng, nhưng không nỡ, nhờ vậy họ tiếp thu được tất cả nền văn minh thời thượng cổ phương Tây còn lưu lại ở Alexandrie mà sau này họ sáng tạo được một nền văn minh riêng cho họ.

Sau khi chiếm được Messah (tức Le Caire ngày nay) họ theo bờ biển mà tiến qua phương Tây, làm chủ được Lybie, Tripolitaine và cả miền Maghreb. Đế quốc của họ đã lan rộng tới bờ Đại Tây Dương (675) và tướng Akbah của họ chìa gươm ra chỉ Đại Tây Dương: "Hỡi Allah, Chúa của Mohamed! Không có đại dương này ngăn cản thì vinh quang của Ngài sẽ còn được truyền tới tận cùng thế giới!

Đợt xâm lăng thứ nhì

Trong thời gian đó, Othman (644-655) nối ngôi Omar, sau Othman, tới Ali (655-660), Ali chết, khi dân chúng bầu một vị lên thay thì các đảng phái chia rẽ, suýt gây ra nội chiến. Vì vậy mà cuộc thánh chiến phải tạm ngưng trong ba chục năm (675-705).

Nhưng khi tiếp tục lại cuộc xâm lăng, sức của họ còn mạnh hơn trước nữa: họ có nhiều kinh nghiệm hơn, chế tạo được nhiều khí giới mới. Trong giai đoạn thứ nhì này, kinh đô họ dời từ Médine lên Damas.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Lần này họ lại tiến qua phương Đông, vào Trung Á, thắng được dân tộc Thổ, làm chủ gần trọn miền Tartarie, tới Afghanistan và biên giới Trung Hoa. Chiếm Samarcande, Khotan rồi, họ liên tiếp phái sứ giả tới triều đình Trung Hoa (lúc này có lẽ là vào thời Trung Tôn đời Đường), mười hai lần buộc vua Đường phải theo Hồi giáo. Vua Đường hứa hão, tặng sứ giả của họ một số vàng; còn vua Afghanistan phải nộp cống cho họ.

Năm 707, họ quay trở về Ấn Độ, tới bờ sông Indus, chiếm được miền Sind, tính dùng miền đó làm khởi điểm để tiến xa hơn nữa; sắp tới bờ sông Gange thì chủ tướng của họ được lệnh của vua Soliman phải ngừng lại vì Soliman ngại tướng của mình làm phản mà tạo một đế quốc riêng ở Ấn Độ.

Trong thời gian đó, hạm đội Ả Rập chiếm các đảo ở phía tây Địa Trung Hải: Sicile, Sardaigne, Corse; thế là làm chủ trọn Địa Trung Hải.

Tới eo biển thông Địa Trung Hải với Đại Tây Dương, nhìn lên địa vực của Y Pha Nho, họ thèm thuồng, nhớ lại lời các thương nhân tả những cánh đồng phì nhiêu, những vườn lê vườn táo, những bãi cỏ xanh rờn với các đàn bò sữa, những cung điện nguy nga đầy vàng ngọc châu báu ở Tolède, Grenade. Họ quyết chí lên xem cái cảnh Thiên đường đó ra sao. Và năm 710 họ đổ bộ lên một chỗ bờ biển dựng đứng mà họ đặt tên là Djebel-al-Tarik (người Âu phát âm thành Gibraltar), rồi đốt hết cả các chiến hạm để cho sĩ tốt hết hi vọng trở lui mà phải tử chiến.

Họ cho một đạo quân Maure (gốc ở Bắc Phi) lúc đó đã phục tòng họ đi tiên phong.

Lúc đó dân tộc Wisigoth làm chủ Y Pha Nho. Vua Roderic sống xa hoa: áo dát đầy vàng, thùng xe bằng ngà voi, yên ngựa nạm ngọc thạch; quần thần không lo binh bị, chỉ trông vào một bọn lính nô lệ miễn cưỡng ra trận. Sau bảy ngày cầm cự, quân Y Pha Nho chạy tán loạn, vua Roderic chết đuối; đạo quân Ả Rập vào kinh đô là Tolède rồi chiếm một hơi các tỉnh Grenade, Cordoue...; trọn Y Pha Nho vào tay Ả Rập, thành như một xứ "Tân Ả Rập".

Thừa thế, Ả Rập vượt dãy núi Pyrénées, vào đất Pháp, chiếm Toulouse, ngược dòng sông Rhône và sông Saône, tới Troyes. Dân tộc Franc ở Pháp thời đó anh dũng hơn dân tộc Wisigoth, dưới sự chỉ huy của một vị vua can đảm và mưu trí, Charles Martel, chặn họ lại được ở trong khoảng từ Tours tới Poitiers (732).

Đạo quân Ả Rập lần này tan rã. Lúc đó hết thời thịnh của họ. Họ đã chiếm được một đế quốc lớn hơn cả đế quốc của Darius (Ba Tư) và của

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Alexandre đại đế (Hi Lạp) thời xưa. Từ đầu này tới đầu kia, đế quốc đó dài trên mười hai ngàn cây số. Mohamed ở trên Thiên đường chắc cũng phải hài lòng!

Thiên đường của Ả Rập

Với lại cũng đã tới lúc nghỉ ngơi để hưởng cảnh Thiên đường. Các vị quốc vương đầu tiên đều siêng năng, cương trực, sống cực kì giản dị. Abou Bebr khi chết chỉ để lại một chiếc áo, một tên nô lệ và một con lạc đà; Omar ngủ với bọn ăn mày ở bực thềm cửa Đền; Ali kiếm được bao nhiêu tiền, cứ thứ sáu đem phân phát hết cho người nghèo, chỉ một nắm chà là, một bình nước cũng đủ sống, có đức như thầy Nhan Hồi chắc cũng phải phục.

Nhưng một trăm năm sau, họ theo đúng lời Mohamed: "Thiên đường ở trước mặt, Địa ngục ở sau lưng!" Sau lưng họ là sa mạc mà trước mặt họ là Mésopotamie, là Ai Cập, là Y Pha Nho. Nên họ chia đế quốc ra làm ba nước dưới quyền của ba ông hoàng vừa làm lãnh tụ tôn giáo, vừa làm quốc vương chuyên chế, ngự trị tại ba kinh đô danh tiếng nhất: Le Caire ở Ai Cập, Bagdad ở Mésopotamie và Cordoue ở Y Pha Nho. Xứ Ai Cập, nơi phát sinh ra Hồi giáo, không còn là trung tâm của đế quốc nữa. Tất cả hoạt động căn bản về kinh tế chuyển qua Ba Tư. Hồi giáo cũng không còn giữ được bản chất nguyên thủy. Cũng như bao nhiêu tôn giáo khác, nó trở thành một lợi khí tinh thần phục vụ quyền lợi kinh tế của giai cấp thống trị.

Một dân tộc vừa là chiến sĩ, tu sĩ, thi sĩ mà xây dựng một cảnh Thiên đường để hưởng lạc thì cảnh đó tất phải rực rỡ, nhất là khi Mohamed đã dạy rằng thể xác cũng đáng quí như linh hồn, rằng tới ngày phán xử cuối cùng, Allah sẽ cho linh hồn nhập lại vào thể xác, sữa, suối mật, có hoa thơm, có quả lạ, có những bữa tiệc ba trăm món ăn, có những vũ nữ yểu điệu, da thịt mát và mịn, mắt đen lay láy, giọng hát mê hồn, bàn tay dẻo nhẹo. "Tha hồ ăn uống đi các con, để bù công khó nhọc ở cõi trần."

Đã khó nhọc chiến đấu trên một thế kỉ thì hưởng thụ ngay trên cõi trần này được mà. Vì vậy kiến trúc, thơ, nhạc, vũ của Ả Rập đạt tới cái mức hoàn thiện chưa từng thấy ở Tây Á và châu Âu.

Kiến trúc của họ cực kì lộng lẫy, Ki Tô giáo không sao bì kịp.

Giáo đường Hồi giáo ở Cordoue dài hai trăm thước, rộng non một trăm thước, có trên một ngàn cột bằng đá hoa chống đỡ ba mươi tám điện thờ. Vòm và cửa đều dát vàng. Ban đêm người ta đốt bốn ngàn bảy trăm cây đèn, cây đèn ở điện chính bằng vàng khối.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Cung điện của quốc vương A Rập ở gần giáo đường đó, có ba trăm mười hai cột bằng đá hoa chở từ Hi Lập, Ý lại. Trần sơn xanh và dát vàng. Sống ở sa mạc, cho nên họ thèm nước, tới đâu cũng xây những hồ có vòi phun lên những tia nước trong trẻo và thơm tho làm cho không khí mát rượi, tâm hồn khoan khoái. Chung quanh hồ trong vườn ngự uyển, có mười hai con thú bằng vàng khối lớn như thú thật, há miệng ra phun nước vào hồ.

Quốc vương ở Le Caire đâu có chịu thua quốc vương ở Cordoue, cũng cất những giáo đường vĩ đại, lại tạo lập một sở thú mênh mông nuôi đủ các loài sư tử, beo, cọp, voi... Nhưng lạ nhất là một cái hồ nhỏ chứa thủy ngân, một chiếc giường nổi đong đưa nhè nhẹ trên mặt thủy ngân để ru nhà vua ngủ.

Xa xỉ nhất là giòng vua Abasside làm chúa tể miền phương Đông. Họ vơ vét tất cả của cải tích lũy cả ngàn năm ở Mésopotamie, Ba Tư, rồi phung phí một cách ta không sao tưởng tượng nổi. Vua Almamoun (813-833) một hôm tổ chức một cuộc xổ số, có trên hai trăm tân khách thì cũng có trên hai trăm lô trúng, mỗi lô gồm một khu đất với một số nô lệ. Trong cung điện ông có ba mươi tám ngàn bức thảm mà một phần ba chạy kim tuyến. Để tiếp một sứ thần Hi Lạp, ông cho dựng trong cung điện một cây cành lá bằng vàng khối, trái bằng ngọc trai. Chuồng ngựa chứa trăm ngàn con tuấn mã từ khắp các nơi đưa lại.

Sách Hay | Đọc Sách Online

Kinh đô Bagdad có 69 vòng thành, giữa hai vòng ngoài là một cái hào sâu. Bến tàu dài ba mươi hai cây số, lúc nào cũng chật thương thuyền, du thuyền và chiến thuyền. Lụa và đồ sứ Trung Hoa, hương liệu và thuốc nhuộm của Ấn Độ, Mã Lai, ngọc thạch ở Trung Á, da lông để may áo của Nga, ngà voi, sừng tê của châu Phi... đầy nhóc trong các kho.

Đầu thế kỉ thứ X, Bagdad có 27.000 nhà tắm công cộng giờ nào cũng có đủ nước nóng và nước lạnh. Năm 825, trong lễ cưới của Almamoun, người ta dốc một ngàn viên ngọc trai trên một cái mâm bằng vàng lên đầu tân nhân đứng trên chiếc chiếu cũng bằng vàng.

Suốt đêm tiệc tùng, ca vũ và ngâm thơ than thở cuộc đời phù du, xuân bất tái lai. Đúng như cảnh tả trong *Một nghìn lẻ một đêm*.

Văn minh Ả Rập

Bọn vua chúa quí phái tuy hưởng thụ nhưng cũng biết khuyến khích nghệ thuật và khoa học.

Vào Alexandrie người Ả Rập chiếm được một kho tàng tinh thần vô giá

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

của cổ nhân, tức thư viện của giòng Ptolémée, thư viện danh tiếng nhất phương Tây thời đó. Họ say sưa đọc các tác phẩm của Pythagore, Héraclite, Démocrite, Zénon, Platon, Aristote, Epicure, Hippocrate, Euclide, Archimède...

Họ chép lại rồi dịch. Vua Almamoun thưởng công họ rất hậu: cứ sao chép lại được một cuốn thì sách nặng bao nhiêu được thưởng bấy nhiêu vàng; bản dịch đầu tiên tác phẩm của Aristote còn được thưởng cao hơn: đặt lên cân, một bên là sách, một bên là kim cương.

Đâu đâu họ cũng mở trường học, hàn lâm viện, thư viện, đài thiên văn. Ở Cordoue chỉ có mười ba ngàn nóc nhà mà có tới bảy chục thư viện! Họ hăng hái học toán học, y học, hóa học.

Họ có phương pháp và có sáng kiến. Sống trước Descartes bảy thế kỉ, họ đã có ý niệm về phương pháp thực nghiệm: "Phải tiến từ điều mình biết tới điều mình không biết, nhận định cho đúng các hiện tượng để từ kết quả phăng lần lên tới nguyên nhân; chỉ tin là đúng cái gì đã được thực nghiệm chứng minh rồi."

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Nhờ có tinh thần đó, họ gần như sáng lập được môn vật lí hóa, tiến một bước dài trong môn thiên văn. Tại chiếc cầu lớn nhất ở Bagdad họ dựng một đài thiên văn đón các nhà bác học khắp nơi tới nghiên cứu. Chính Omar Khayyam, một thi sĩ danh tiếng và thiên tài ngang với Lí Bạch của Trung Hoa, tác giả một tập thơ tứ tuyệt *Robaiyat* (1), là một nhà thiên văn đại tài, năm 1079, đã sửa lại lịch Ba Tư, gần đúng như lịch ngày nay.

Về toán học, họ tiếp tục công việc của Hi Lạp. Họ phát minh đại số học; mở mang thêm viên hình tam giác pháp (trigosphérique), đặt ra sinus, tangente, cotangente.

---

(1) Chúng tôi xin giới thiệu hai bài:

Một miếng bánh, một hớp nước trong,
Bóng mát của cây và cặp mắt của em.
Vua chúa nào sung sướng bằng anh?
Và hành khất nào rầu rĩ hơn anh?

*

Đời trải qua, còn đâu là Balk và Bagdad?
Chỉ hơi dụng nhẹ, cánh hồng cũng rã.
Nâng cốc đi bạn và ngắm trăng kìa,
Nó đã thấy bao nền văn minh tàn tạ?

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Về vật lí họ phát minh ra quả lắc, nghiên cứu về quang học. Về hóa học, họ tìm được nhiều chất mới; potasse, nitrate d'argent, rượu (tiếng alcool của Pháp nguồn gốc là Ả Rập), sublimé corrosif, acide citrique, acide sulfurique.

Y học của họ cũng rất tiến bộ: họ nghiên cứu hình thái học và khoa vệ sinh, chế tạo được nhiều dụng cụ, biết dùng thuốc mê trong việc mổ xẻ.

Nhờ những tiến bộ đó họ tính được hoàng đạo giác (angle de l'écliptique).

Về kinh tế, họ học cách trồng trọt và môn dẫn thủy của người Ai Cập, người Mésopotamie, thí nghiệm các thứ phân bón, gây thêm nhiều giống cây.

Họ chế nước hoa, nấu xi rô, làm đường mía, gây rượu vang. Họ truyền sang châu Âu những giống cây từ trước chưa có như lúa, dâu, mía, mơ, đậu, gai, nghệ...

Họ là những tay thủ công rất khéo. Sản phẩm họ chế tạo đã nhiều loại mà lại đẹp nhất thời đó. Họ luyện được mọi thứ kim thuộc như vàng, bạc, đồng, đồng đỏ, sắt, thiếc. Đồ thủy tinh và đồ gốm của họ nổi tiếng. Họ biết bí quyết nghề nhuộm và làm được giấy.

Thành Damas sản xuất những tấm thảm nổi tiếng nhất thế giới; Cordoue sản xuất da thuộc, rồi thương nhân của họ chở đi bán khắp châu Phi, châu Á, tới cả Trung Hoa.

Về chính trị, họ tổ chức được một quốc gia có tính cách tấn bộ. Tuy cũng chuyên chế như các quốc gia khác đương thời, tuy cũng chứa nhiều mâu thuẫn giai cấp và dân tộc, quốc gia Hồi giáo uyển chuyển hơn cả nên chế độ chuyên chế của họ mới tồn tại được lâu.

Tới giữa thế kỉ XIII, văn minh của họ đạt tới cực điểm và ngừng lại.

Ả Rập bị Thổ đô hộ

Sống ba thế kỉ trong cảnh Thiên đường, thì dù Thiên đường đó là của Allah, người ta cũng đâm ngán.

Abderrahman III, vua Ả Rập cuối cùng ở Y Pha Nho, sau khi cầm quyền nửa thế kỉ, viết mấy hàng này để lại cho hậu thế: "Từ khi ta lên ngôi, nửa thế kỉ đã trôi qua. Châu báu, danh vọng, thú vui ta đã tận hưởng (...) Tất cả những cái gì mà loài người ao ước thì Chúa đã ban cho ta. Trong cái thời gian dài đằng đẵng bề ngoài như tràn trề hạnh phúc đó, ta đếm lại những ngày ta thực sự sung sướng thì thấy chẳng được bao: chỉ có mười bốn ngày. Đó quyền uy và kiếp đời nó như vậy đó."

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ba trăm năm sống trong cảnh xa hoa thì dẫu là con cưng của Allah, môn đồ của Mohamed cũng hóa ra ủy mị, đọa lạc. Bảng giá trị đã lật ngược lại: can đảm, ngay thẳng, danh dự không được trọng nữa và con người hóa ra nhu nhược, gian tham, dối trá.

Lời dạy của Mohamed không còn được ai theo. Các quốc vương cũng ham rượu, thi sĩ Omar Khayyam đã ca tụng cái thú của rượu (coi bài thơ ở trên), thì ai còn giữ đúng Coran nữa. Coran cấm nặn, khắc hình người mà một quốc vương Ả Rập, Abdelmalek cho đúc tiền có hình của ông.

Đã từ lâu rồi, người ta không còn nhớ quê hương của tổ tiên tại sa mạc. Người ta sống ở Damas, Bagdad, Le Caire, lâu lâu mới hành hương ở La Mecque, và coi những miền Yémen, Nedjd là những xứ dã man. Từ thế kỉ thứ X, cảnh sa mạc ở bán đảo Ả Rập lại cách biệt hẳn với thế giới bên ngoài, sống im lìm dưới ánh nắng gay gắt. Không còn tiếng vó ngựa, tiếng gươm đao trong những cuộc thánh chiến thời xưa nữa. Một nền văn minh bừng lên, bây giờ sắp tắt. Một làn sóng dâng lên, bây giờ đương hạ. Và những làn sóng khác sắp tràn qua.

Trong khi Ả Rập suy thì phương Tây mạnh lên. Năm 1097, đoàn viễn chinh Thập tự quân đầu tiên do Godefroy de Bouillon cầm đầu vượt Địa Trung Hải, đổ bộ lên bán đảo Ả Rập, chiếm Syrie, Palestine, Transjordanie, dựng nên những tiểu quốc ở Antioche, Tripoli, Jérusalem. Tiếp theo là nhiều cuộc viễn chinh nữa, lần thì người Âu thắng, lần thì Ả Rập thắng, rốt cuộc năm 1250, Hồi giáo chiếm lại được Syrie.

Những làn sóng đó nhỏ, không đáng kể gì. Mạnh nhất là làn sóng Thổ Nhĩ Kì ở thế kỉ XIV.

Thổ Nhĩ Kì cùng một giòng giống với dân tộc Mông Cổ. Cả hai đều xuất hiện ở trung bộ châu Á có lẽ từ ba bốn ngàn năm trước. Họ đều là những dân du mục, sống rất giản dị, coi thường sự chết. Lời dưới đây mà các sử gia thường gán cho Attila: "Ngựa ta qua nơi nào thì cỏ nơi đó không mọc lại được nữa" chính là lời ở cửa miệng các chiến sĩ Thổ. Họ rất hiếu chiến và rất thiện chiến, tấn công như vũ như bão, tàn sát ghê gớm, dân tộc nào cũng kinh sợ.

Cuối thế kỉ XIII, họ rời trung bộ châu Á, tiến về phương tây, đi qua Ba Tư, Arménie, tới bờ sông Sakharya ở Tiểu Á (miền Angora - có sách gọi là Ankara), thấy đất cát phì nhiêu, định cư luôn tại đó và bắt đầu xâm chiếm các miền chung quanh. Năm 1453, chiếm được Byzance rồi, họ mới hỏi tội các quốc vương Ả Rập, bắt phải phục tòng họ như xưa kia Ả Rập bắt Ba Tư,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Mésopotamie phục tòng. Lần lượt gần hết các xứ Hồi giáo thành thuộc địa của Thổ.

Tới giữa thế kỉ XVI họ cường thịnh nhất, lập được một đế quốc rộng gần bằng đế quốc Ả Rập, phía bắc giáp Áo, Tripolitaine, Tunisie, Algérie. Họ kiểm soát ba phần tư Địa Trung Hải, trọn Hắc Hải, Hồng Hải và một nửa vịnh Ba Tư. Duy có lòng bán đảo Ả Rập là họ vào không được.

Năm 1550, vua Thổ là Soliman đã phái một đạo quân vào chiếm miền Nedjd và Hail, nhưng quân Thổ không thuộc đường lối, phải nhờ người Ả Rập hướng đạo và người Ả Rập trong sa mạc vẫn còn giữ được tinh thần của tổ tiên, không sa đọa như Ả Rập Damas, Bagdad, dắt họ tới những chỗ không có một giếng nước; họ khát nước đến hóa điên, có kẻ quay ngọn giáo lại đâm chủ tướng của mình; rốt cuộc họ không gặp được quân địch, chỉ gặp cát bỏng và mặt trời cháy da, và bỏ thây trong sa mạc cho kền kền rỉa. Ít lâu sau, một đoàn người đi qua sa mạc, gặp thây chủ tướng của Thổ trong tay cầm một tấm bảng đất sét trên có hàng chữ: "Bắt tôi thắng mặt trời sao nổi!"

Từ đó Thổ không hành quân vào sa mạc nữa mà chỉ chiếm tất cả các miền ở gần biển thôi.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Thổ tuy chiến đấu hăng hơn cả Ả Rập nữa, nhưng có hai nhược điểm:

– Họ không văn minh, chỉ tiếp thu văn minh của Ả Rập, theo Hồi giáo, mà không phát huy được thêm, thành thử đế quốc của họ do gươm đao tạo thành, phải giữ bằng gươm đao mà trong lịch sử nhân loại chưa hề có dân tộc nào thịnh hoài về võ bị được.

– Đế quốc họ gồm nhiều dân tộc hơn cả đế quốc Ả Rập, Ba Tư, Ả Rập, Nga, Hung, Lỗ, Hi Lạp... khác nhau xa về tính tình, ngôn ngữ, tôn giáo, không thể nào đồng hóa để thống nhất thành một quốc gia, nên rất dễ tan rã.

Tới thế kỉ XVII họ suy lắn. Các dân tộc ở châu Âu văn minh hơn họ, bắt đầu nổi dậy chống lại họ. Và giữa thế kỉ XVIII, một vị anh hùng Ả Rập ở miền Nedjd, Abdul-Wahab, cũng nổi lên muốn giải thoát đồng bào.

Vì sinh trưởng ở giữa sa mạc, Abdul-Wahab còn giữ được truyền thống giản dị, cương cường, theo đúng lời dạy của Mohamed, thấy Hồi giáo đã sai lạc nhiều quá, ông đi thuyết giáo, hô hào người ta trở lại tối tu hành ngàn năm trước: tụng kinh, bố thí, hành hương, nhịn ăn trong tháng ramadan [1]

(1) Tháng chín âm lịch Hồi giáo. Họ chỉ nhịn ăn ban ngày, mặt trời lặn rồi, ăn tha hồ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ong liên kết với Mohamed Ibn Séoud, một người có tài cầm quân, cùng nhau chiếm xứ Nedjd rồi đem quân tới miền Haza, tới biên giới Hedjaz và Syrie. Tóm lại họ muốn bắt đầu từ sa mạc, chinh phục lại cả bán đảo như Mohamed thời trước.

Vua Thổ ở Constantinople là Mahmoud I ra quân để diệt họ mà diệt không nổi.

Năm 1765, Mohamed Ibn Séoud (sử gọi là Séoud đại vương) chết, con là Aldul Aziz lên nối ngôi, chiếm được cả miền Hedijaz, vào Médine và thành địa La Mecque, và tới đầu thế kỉ XIX, giòng họ Séoud làm chủ hết bán đảo chỉ trừ dải đất phía Bắc trên bờ Địa Trung Hải.

Chính Séoud đại vương là ông tổ của quốc vương Ả Rập Séoudite, Ibn Séoud, một vị anh hùng Ả Rập đóng một vai trò quan trọng trong tiền bán thế kỉ XX mà trong một chương sau chúng tôi sẽ nhắc tới.

*

Trong khi những biến cố đó xảy ra ở Ả Rập thì những đạo quân của Napoléon làm rung chuyển cả châu Âu. Cuộc xung đột Pháp - Anh lan qua tới Tây Á.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Trong chiến dịch Ai Cập (1798-1799), Bonaparte phải đương đầu cả với Anh lẫn Thổ, và ông ta vội vàng trở về Pháp, nhưng vẫn không bỏ cái mộng sau này sẽ chiếm Ấn Độ của Anh. Ông ta bảo: "Ở châu Âu không còn gì để làm nữa cả; muốn dựng sự nghiệp lớn thì phải qua phương Đông." Nghĩa là ông muốn chiếm đế quốc Thổ, để dễ dàng đặt chân lên Ấn Độ.

Năm 1811, Napoléon phái sứ thần tiếp xúc với quốc vương xứ Nedjd, lúc đó là Seoud (không phải Ibn Séoud sau này)[1] để cùng với Séoud hạ Thổ. Anh cũng ve vãn Séoud. Rốt cuộc Séoud đứng về phe Pháp vì phục tài cầm quân như thần của Napoléon.

Năm 1812 kí mật ước với Pháp rồi, Séoud tấn công Mésopotamie, thắng, định sẽ tiến thẳng tới Constantinople. Chẳng may năm đó Pháp thua Nga, Napoléon phải rời Moscou chạy trối chết về nước, hao quân tổn tướng, không thể giúp Séoud ở Tây Á được nữa. Vua Thổ bèn phản công, Séoud tử trận (1814). Người kế vị Séoud không có tài, thua liên tiếp mấy trận nữa,

(1) Ả Rập có tục con mang tên cha hoặc cháu mang tên ông, nên rất dễ lẫn lộn.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đành đầu hàng Thổ (1815). Năm 1836, Thổ đem quân vào bán đảo, tàn phá hết miền Azir, miền Hedjaz rồi rút lui.

Tóm lại làn sóng đầu tiên nổi lên thời Mohamed, Abou Bekr, Omar thành công rực rỡ; làn sóng thứ nhì, khoảng ngàn năm sau, thất bại sau khi Séoud chết, mặc dầu khí thế khá mạnh ở thời Abdul Wahab.

Tới giữa thế kỉ XIX, bán đảo Ả Rập lại hoang vắng, im lìm dưới ánh nắng mặt trời. Chỉ có gió và cát; gió nổi lên, cát lần lần phủ hết các di tích một thời oai hùng của họ.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG V

CON BỆNH THỔ VÀ CÁC BÁC SĨ TÂY PHƯƠNG VỚI MUSTAPHA KÉMAL

Napoléon có công đánh thức dân tộc Ả Rập không?

Một số học giả Pháp như Henri Jego trong *L'Empire arabe, troisième grand?* (Au fil d'Ariane 1963), Jacques C. Risler trong *L'Islam moderne* (Payot 1963) cho rằng Napoléon đã có công đánh thức dân tộc Ả Rập trong khi họ đương thiêm thiếp ngủ ở đầu thế kỉ XIX.

downloadsachmienphi.com

Jacques C. Risler đưa ra chứng cứ. Bonaparte chỉ ở Ai Cập có một thời gian ngắn mà đã tổ chức được ở đó một nền hành chính tinh, một cơ quan tài chính và nhiều hội đồng dân cử để dân Ai Cập quen với lề lối đại diện. Ông ta lại lo đến vấn đề giáo dục, khuyến khích dân bản xứ mở nhà in, sáng lập một nhật báo, tờ *Le Courrier d'Egypte*, một tạp chí, tờ *La Décade égyptienne*. Về phương diện kinh tế, ông cho nghiên cứu kế hoạch dẫn thủy nhập điền "để cho không một giọt nước nào của sông Nil chảy phí ra biển".

Hơn nữa, sau chiến dịch Kim Tự Tháp mấy tuần, ông ta còn thành lập viện Khoa học và Nghệ thuật. Viện hoạt động đều đều trong ba năm, nhờ các bác học Pháp: Monge, Bertholler, Fournier, Geoffroy Saint Hilaire, Desgenettes.

Và cũng theo Risler, khi Bonaparte rút quân về rồi, Méhémet Ali được vua Thổ cử làm thống đốc Ai Cập (hồi đó Ai Cập tuy là thuộc địa của Thổ nhưng được tương đối tự trị) tiếp tục công việc của Pháp, canh tân quốc gia theo kiểu châu Âu, dùng các giáo sư và kĩ sư Pháp, thoát li lần lần ảnh hưởng của Thổ mà gây tinh thần quốc gia, dân tộc Ai Cập, tinh thần nhà khối Hồi giáo chưa hề biết.

Dù viết về Ả Rập hay về Trung Hoa, Việt Nam, nhiều học giả Âu Tây đã có luận điệu như vậy: chính người phương Tây đem cái tinh thần quốc gia,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

dân tộc dạy cho người phương Đông; nghĩa là trước khi người phương Tây tới "khai hóa" người phương Đông như họ nói, thì người phương Đông không biết ái quốc, không có tinh thần dân tộc, có lẽ chỉ có cái tinh thần trung quân hoặc tinh thần tôn giáo thôi. Có vẻ như họ muốn bảo: "Mình khai hóa cho họ để họ chống lại mình, quân vong ân bội nghĩa!"(1) Riêng về Việt Nam, tôi đã bác luận điệu đó trong bài "Cụ Phan và lòng dân" trong tập *Kỉ niệm 100 năm sinh Phan Bội Châu* (nhà Trình Bày 1967). Về Ả Rập, tôi xin nhắc các học giả đó rằng Abdul Wahab sinh trước Napoléon ít gì cũng một thế kỉ, nổi lên chống Thổ từ giữa thế kỉ XVIII, như vậy thì tinh thần quốc gia, dân tộc của ông ta được người Âu nào truyền cho? Không thể bảo ông ta chống Thổ vì tinh thần trung quân vì lúc đó Ả Rập đâu còn vua, hoặc vì tinh thần tôn giáo vì Thổ cũng theo Hồi giáo.

Sở dĩ các học giả Âu Tây đó có luận điệu trên là vì họ chỉ nhìn thấy cái bề ngoài. Hễ người phương Tây đặt chân tới miền nào ở phương Đông là luôn luôn tìm cách thôn tính; hiểu dã tâm đó của họ, người phương Đông luôn luôn phản ứng lại mạnh mẽ, do đó tinh thần quốc gia, dân tộc có hữu tôi nhắc lại: có hữu bùng lên, mạnh hơn bao giờ hết; và người phương Tây thấy mình tới một ít lâu rồi nó bùng lên, lấy làm hãnh diện rằng chính mình đã đem lại cái ngọn lửa, cái tinh thần đó cho dân phương Đông. Họ ngây thơ như một em bé thổi vào một cục than đương âm ỉ có lớp tro ở ngoài, thấy nó đỏ rực lên, vỗ tay reo rằng mình đã tạo ra lửa.

Risler dẫn chứng ở trên rằng Napoléon muốn khai hóa dân tộc Ai Cập. Chúng ta không chối cãi điều đó. Nhưng chính Napoléon cũng đã nói: "Ở Âu Châu không còn gì để làm nữa cả. Muốn dựng sự nghiệp lớn thì phải qua phương Đông". Sự nghiệp đó là sự nghiệp gì? Là chặn con đường của Anh qua Ấn Độ, nghĩa là chiếm Ai Cập và Tây Á. Khi bị đày ở đảo Thánh Hélène, ông ta còn tâm sự với Las Cases: "Đáng lí ra tôi phải cùng với Nga chia đôi đế quốc Thổ. Tôi đã mấy lần bàn với Alexandre (tức hoàng đế Nga). Nhưng Constantinople đã luôn luôn cứu nước Thổ(2). Kinh đô đó làm cho mọi người lúng túng (...) Nga muốn chiếm nó. Tôi không thể để cho họ chiếm nó được. Chiếc chìa khóa đó quí quá. Một mình nó cũng bằng cả một đế quốc

(1) Mùa hè năm 1945, sau khi quân đội Nhật lật đổ chính quyền Pháp ở Việt Nam, một số người Pháp bị người mình hành hung, tôi đã nghe hai người Pháp nói với nhau như vậy.

(2) Vì Constantinople của Thổ là địa điểm quan trọng quá, các cường quốc châu Âu lúc đó đều dòm ngó, ngăn cản nhau không cho ai chiếm một mình, nhờ vậy mà Thổ không bị tiêu diệt.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

rồi. Nước nào chiếm được nó thì có thể làm chủ thế giới." Sự thực, trong hiệp ước Tilsitt kí với Nga, Napoléon đã nhường cho Nga vài thuộc địa của Thổ ở châu Âu, nhờ vậy mà Nga mới lui binh, không đánh Napoléon nữa.

Vậy Napoléon, hay đúng hơn, châu Âu đã đánh thức Ả Rập để diệt Thổ mà mình khỏi tốn nhiều sức; và khi diệt Thổ rồi thì châu Âu sẽ chia nhau đế quốc Thổ, trong đó có Ả Rập; Ả Rập mà nghe họ thì chỉ là mắc mưu họ rút cổ ra khỏi tròng của Thổ để chui vào cái tròng của châu Âu mới là đáng sợ. Trong lịch sử nhân loại, thực dân Âu ở thế kỉ trước (Anh, Pháp, Hòa Lan, Đức...) thâm hiểm hơn thực dân Trung Hoa, La Mã, Ả Rập, Thổ thời xưa nhiều lắm.

Chính vì hiểu vậy, hoặc cảm thấy vậy trong tiềm thức, nên các dân tộc Hồi giáo sau này hăng hái duy tân (Thổ trước hết rồi tới Iran, Ai Cập) có khi lại theo Nga nữa để chống lại thực dân Âu. Về điểm đó, lịch sử của Tây Á, cũng y như lịch sử của Đông Á (Nhật, Trung Hoa, Việt Nam...)

Vậy chúng ta nên sửa lại nhan đề một chương trong lịch sử Pháp: Napoléon không đánh thức tinh thần quốc gia của dân tộc Ả Rập; ông ta chỉ mở đầu một giai đoạn trong lịch sử thực dân Âu, giai đoạn mà các cường quốc Âu: Nga, Anh, Pháp, Đức lúc thì vào hùa với nhau, lúc thì xô bẩy nhau chung quanh con bệnh Thổ, mới đầu không muốn cho nó chết vì còn gườm nhau, và khi đã quyết tâm hạ nó rồi thì tranh giành nhau chia xẻ đế quốc của nó, tức các quốc gia Hồi giáo ở Tây và Trung Á[1].

Con bệnh Thổ

Từ thế kỉ XVIII, Thổ đã thành một con bệnh, y như Trung Hoa ở thế kỉ XIX. Họ suy lần, thua ở Vienne (Áo), mất Budapest (Hung), lần lượt phải nhường cho Đức xứ Hung và xứ Transylvanie cho Nga hải cảng Azov, cho Ba Lan tây bộ Ukraine, và Hồi giáo mà Thổ tiếp nhận của Ả Rập bắt đầu bị đạo Kí Tô lấn áp; ảnh hưởng của họ ở Âu châu gần như mất hẳn. Qua thế kỉ

(1) Người phương Tây gọi Thổ Nhĩ Kì và các nước ở bán đảo Ả Rập là Proche Orient (Cận Đông) vì các nước đó ở phương Đông và ở gần họ. Họ lại dùng danh từ Moyen Orient (Trung Đông) để gọi cả cái khối gồm Cận Đông và thêm hai nước: Iran, Afghanistan. Chúng tôi thấy như vậy không được minh bạch. Chúng tôi đề nghị gọi Thổ Nhĩ Kì và bán đảo Ả Rập là Tây Á (vì ở phía tây châu Á); Iran, Afghanistan, bán đảo Ấn Độ, Miến Điện là Trung Á; Thái Lan, Cao Miên, Việt Nam, Mã Lai, Trung Hoa, Triều Tiên, Nhật Bản là Đông Á. Không có cận và viễn gì cả, nghĩa là không lấy châu Âu làm trung tâm của thế giới nữa.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

XIX tình hình còn trầm trọng hơn. Đất đai mênh mông, địa thế lại rất quan trọng: nằm ngay trên ngã ba, chỗ tiếp xúc của Âu, Á, Phi; nhưng nó càng mênh mông, càng quan trọng, thì lại càng bị các quốc gia châu Âu dòm ngó. Mà trong nước thì loạn lạc, vua chúa yếu hèn, triều đình không có kỉ cương, quần thần chiếm mỗi người mỗi nơi, quan lại tham nhũng, quân lính chuyên môn ăn cướp.

Thừa cơ đó, Hi Lạp vốn là thuộc địa của Thổ, tuyên bố độc lập. Pháp viện cớ là sứ thần của mình bị nhục (bị vua Algérie cầm quạt đánh), đổ bộ lên chiếm Algérie (1830-1837), Thổ chỉ chống cự lại một cách rất yếu ớt, và Nga Hoàng Nicolas I tặng cho Thổ cái tên là *"con bệnh của châu Âu"*. Một bức hí họa đương thời vẽ vua Thổ thiêm thiếp trên giường bệnh, thần chết Nga hiện lên muốn bắt Thổ đi; bên cạnh là hai bác sĩ Anh và Pháp đương bàn phương cứu chữa.

Chẳng phải Anh, Pháp thương gì Thổ; chỉ vì miếng mồi lớn quá, ngon quá, không muốn để cho Nga nuốt trọn. Coi bản đồ, ta hiểu được tại sao Nga chỉ lăm le chiếm Thổ. Hồi đó chưa có phi cơ, biển có địa vị quan trọng hơn bây giờ nhiều. Nước nào dù mênh mông tới mấy mà không giáp biển thì cũng không phải là hạng đại cường. Cho nên Nga kiếm đường thông ra biển. Nhưng Bắc Băng Dương suốt năm đầy băng và tuyết, hoàn toàn vô dụng. Trên biển Baltique, có hạm đội của Đức, Na Uy, Thụy Điển, Đan Mạch, Phần Lan, Nga khó lan ra được; dẫu có được thì tới Bắc Hải cũng đụng đầu với hải quân Anh mạnh nhất thế giới. Vậy Nga như bị vây hãm, chỉ còn hai đường thoát ra ngoài: một là tiến qua Đông, chiếm trọn Tây Bá Lợi Á, vươn tới Thái Bình Dương, đường đó xa quá mà lại chạm trán với Nhật, dù có thắng Nhật thì cũng chỉ có ảnh hưởng ở Đông Á, chứ vẫn bị lép vế ở châu Âu; hai là do Hắc Hải thông ra Địa Trung Hải, đường này rất tiện, nhưng cửa ngõ Constantinople do Thổ giác, nên Nga chỉ tìm cách diệt Thổ.

Anh không chịu vậy, vì nếu Nga chiếm Constantinople thì hạm đội Nga tung hoành trên Địa Trung Hải mà con đường của Anh qua Ấn sẽ lâm nguy. Pháp ngay từ hồi Napoléon cũng không muốn cho Nga nắm "chìa khóa" của thế giới đó vì Pháp đương muốn chiếm Bắc Phi, Tây Á, cản đường Anh qua Ấn Độ. Vì thế Anh, Pháp chống Nga mà bênh Thổ, thà để Constantinople cho Thổ, vì Thổ yếu không làm hại mình được chứ không chịu để cho Nga. Rốt cuộc, sau chiến tranh Crimée (1854-1856), Nga thua, Thổ giữ được Constantinople, nhưng đã kiệt sức, và Anh, Pháp mừng rằng chính sách "để cho Thổ suy mà đừng bắt Thổ chết" đã thực hành được đúng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Thổ cứ lụn dần, tình cảnh còn tệ hơn Trung Hoa nữa. Ngân khố rỗng không. Thổ phải vay mượn của Anh, Pháp, Đức, Áo. Riêng của Pháp, đã phải vay một tỉ rưỡi quan. Vay thì phải có gì bảo đảm, và Thổ đem những nguồn lợi và thuế khóa trong nước ra bảo đảm, y như Trung Hoa. Thế là Pháp buộc Thổ phải nhường cho mình quan quản thuốc lá, rồi bến tàu, các kho chứa hàng ở Constantinople, Smyrne, Salonique; bấy nhiêu cũng chưa đủ, Thổ phải nhường thêm các mỏ ở Héraclée, ở Selenitza và nhiều đường xe lửa nữa. Như vậy Thổ mất một phần lợi tức, không đủ chi tiêu, lại phải vay thêm, vay thêm hoài, cho tới lúc mà thuế má chỉ đủ để trả lãi cho các nước châu Âu. Tình cảnh y như một số công chức của ta, vừa lãnh lương ra là phải nộp hết cho chủ nợ đã chực sẵn ở cửa sở. Tôi không hiểu các công chức đó xoay sở cách nào để sống, chứ vua Thổ thì có cách rất hay là thôi không trả lương cho quan lại; và quan lại Thổ không có lương thì đập vào đầu dân đen, bắt dân đen nuôi, nghĩa là họ ăn hối lộ. Như vậy dân đen phải nộp hai lần thuế, thuế cho triều đình, rồi thuế cho quan lại. Và đế quốc Thổ mênh mông như vậy chỉ sống để đúng sáu tháng một kì trả đều đều các chủ nợ Pháp, Anh, Đức... "Các cường quốc đại văn minh theo đạo Kí Tô đó như bầy kên kên đói khát, bu chung quanh một con bệnh bất tỉnh và kiên nhẫn đợi. Họ sợ lẫn nhau, ghen tị, dò xét nhau và sẵn sàng để xâu xé nhau. Không một nước nào dám ra tay trước. Và nhờ vậy mà đế quốc Thổ tiếp tục thoi thóp".

Trong khi chờ đợi, họ đâu có ở không. Muốn cho địa vị của mình thêm vững, họ dùng chính sách cổ điển, truyền thống của họ là bênh vực thiểu số theo Kí Tô giáo, y như ở Việt Nam và Trung Hoa. Riêng Anh lại còn lên mặt nghĩa hiệp, bênh vực dân Kurde (dân tộc thiểu số ở miền rừng núi, vốn ghét Thổ) và dân Ả Rập, ngoài miệng nói là vì tự do nhân đạo mà sự thực chỉ là để bảo vệ con đường qua Ấn của họ. Đức cũng xin Thổ cho cất đường xe lửa qua Bagdad, làm cho Anh, Pháp đâm hoảng, vội vàng liên kết với Nga.

Đúng như Norbert de Bischoff đã nói: Không phải các cường quốc châu Âu đánh thức tinh thần quốc gia của Kurde, của Ả Rập, họ nuôi tinh thần đó, xúi các dân tộc Kurde, Ả Rập đòi độc lập để hạ Thổ rồi họ chia phần với nhau. Điều đó cũng như thời nào ở nước mình, thực dân xúi các đồng bào Thượng chống chính quyền Việt Nam vậy.

Pháp đào kinh Suez. Anh, Pháp ngoạm lần đế quốc Thổ

Napoléon đã muốn đặt chân lên Ai Cập và đã gây được chút ảnh hưởng ở đó. Tới đời cháu ông ta, Napoléon III, Pháp tiến thêm được một bước nữa.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Từ thời thượng cổ, vua Ai Cập đã đào một con kênh nối liền con sông Nil với Hồng Hải (thế kỉ thứ VII trước T.L). Kinh đó mấy lần bị cát lấp, phải đào lại, tới thế kỉ thứ VIII sau T.L. thì bị lấp luôn. Bonaparte trong chiến dịch Ai Cập muốn đào một con kinh khác, nhưng phải đợi đến năm 1859 công việc mới bắt đầu, và mười năm sau nữa, công việc mới hoàn thành.

Khánh thành năm 1869 (triều Napoléon III) do Hoàng hậu Eugénie chủ tọa, kinh Suez mới đầu là công trình riêng của Pháp và Ai Cập, người Anh không dự gì tới cả. Kinh thuộc địa phận Ai Cập; một người Pháp tên là Ferdinand de Lesseps, được sự thỏa thuận của Thổ (hồi đó Ai Cập còn là thuộc địa của Thổ) và Ai Cập, lập đồ án rồi chỉ huy công việc đào kinh. Kinh dài 168 cây số, nối liền Port Saïd với Suez, làm cho con đường từ Londres tới Ấn Độ ngắn đi được 44%, từ Marseille tới Ấn Độ ngắn trên 50%.

Mới đầu Anh tìm mọi cách phá công việc của Lesseps vì ngại rằng kinh đào xong, ảnh hưởng của Pháp ở Ai Cập sẽ lớn, chặn con đường giao thông của mình qua Ấn Độ. Một mặt Anh xúi Ai Cập không cho phép đào, mặt khác Anh ngầm ép Thổ không chấp nhận sự nhường đất của Ai Cập cho Pháp. Nhưng rồi Lesseps cũng thắng được mọi khó khăn, đề nghị với Anh hùn cổ phần; Anh không chịu, tin chắc rằng thiếu vốn, thiếu nhân công, Lesseps sẽ phải bỏ dở công việc.

Kinh đào xong, Anh đâm hoảng; một chính khách Anh, Palmerston tuyên bố rằng sớm muộn gì Anh cũng phải chiếm Ai Cập, và trong khi chưa chiếm được thì phải tìm cách dự vào việc quản lí con kinh.

Chính một sử gia Pháp, Ernest Renan cũng đã bảo Lesseps: "Một eo biển Bosphore cũng đủ gây rối cho thế giới rồi; nay ông lại tạo thêm một eo biển quan trọng hơn nhiều nữa, rồi đây vô số trận giao chiến lớn lao sẽ xảy ra ở đó". Đến ngay thi sĩ Lamartine cũng nhận thấy rằng: "Nếu cần chiến đấu với chúng ta, tức Pháp - và với mọi nước khác trọn một thế kỉ trên Địa Trung Hải thì Anh cũng sẵn sàng chiến đấu chứ không chịu để cho chìa khóa kinh Suez lọt vào tay một nước khác."

Năm 1873, Anh đòi công ti Pháp - Ai đánh thuế nhẹ nhẹ xuống một chút. Pháp tất nhiên không chịu. Anh đổi chiến lược, làm bộ vị tha, binh vực tất cả các quốc gia có tàu đi trên kinh, họp họ lại đồng tình ép vua Thổ phải xét lại bản hợp đồng nhượng con kinh cho Pháp. Thổ đành phải nghe lời, mời Pháp dự một hội nghị ở Constantinople để giải quyết vấn đề đánh thuế các tàu đi trên kinh. Pháp không thèm tới dự.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Dùng ngoại giao và sức mạnh không xong, Anh tính cách bỏ tiền ra mua cổ phần của công ti. Nhằm lúc Pháp túng tiền vì mỗi năm phải bồi thường chiến tranh 1870 cho Đức năm tỉ quan, Anh đề nghị mua lại phần hùn của Pháp. Pháp nổi giận. Nghèo thì nghèo chứ chưa đến nỗi vậy. Anh xoay qua đề nghị với Ai Cập và Ai Cập chịu bán hết 176.602 cổ phần với giá là bốn ti Anh bảng (1875). Công việc tính toán với nhau chỉ trong một đêm là xong, sáng hôm sau công ti Pháp - Ai hóa ra công ti Pháp - Anh.

Có chân trong công ti rồi, Anh lần lần chiếm địa vị quản lí. Nhân vụ lộn xộn ở Ai Cập, Anh đem hạm đội lại bắn phá Alexandrie rồi chiếm luôn miền kinh Suez, tạ khẩu rằng "để bảo vệ sinh mạng và quyền lợi của dân chúng". Lúc này Anh hung hăng muốn hất chân Pháp để một mình làm chủ nhân ông. Pháp thấy nguy, tự xét không chống nổi với bọn "hải khấu" đó, xin quốc tế hóa con kinh, điều mà 12 năm trước, Anh đã đề nghị, nhưng Pháp từ chối. Anh phản kháng nhưng rốt cuộc phải miễn cưỡng kí hiệp định lưu thông tự do, tức hiệp định 1888. Theo hiệp định đó, thời chiến cũng như thời bình, thương thuyền và chiến thuyền của bất kì quốc gia nào cũng được phép qua kinh. Ai Cập không được mời kí hiệp ước, vì Ai Cập đã mất chủ quyền và cũng chẳng còn cổ phần nào cả.

Ai Cập mất chủ quyền, đúng hơn là đổi chủ từ 1882, trước kia là một tỉnh tự trị của Thổ nay thành một thuộc địa của Anh. Cũng vẫn cái chính sách cổ điển của thực dân: một số người Ai Cập bất bình, giết vài người Anh, Anh nắm ngay cơ hội, mới đầu tuyên bố tạm chiếm đóng Ai Cập để lập lại trật tự rồi thì chiếm luôn. Thổ lúc đó thoi thóp, đâu dám phản kháng, cũng như Trung Hoa thời đó đâu dám phản kháng Pháp ở Việt Nam. Lời tiên đoán của Palmerston đã đúng.

Duy có Pháp thấy Anh phỗng tay trên, cự nự. Anh khôn ngoan, tươi cười bảo Pháp: Cần gì phải tranh nhau. Đế quốc Thổ còn mênh mông. Bác cứ tự do xâm chiếm Tunisie, tôi sẽ không phản kháng đâu. Chiếm Tunisie rồi, Pháp chiếm luôn Maroc lúc đó không thuộc Thổ.

Cứ thế hai con kên kên đó (Anh, Pháp) rỉa lần đế quốc Thổ. Khi đã có hai tên ăn cướp thông lưng với nhau thì luôn luôn có kẻ thứ ba nữa nhảy vào chia phần: Đức không chịu cho Pháp chiếm Maroc, muốn phá đám. Anh, Pháp lại phải đãu dịu, để cho Đức chiếm Congo, nhưng Congo không thuộc khối À Rập, cho nên chúng tôi không bàn tới.

Chúng ta hãy trở về phương Đông. Ba Tư ở xen vào giữa Thổ và Ấn Độ. Ba Tư là một nước Hồi giáo lúc đó độc lập nhưng lạc hậu. Nga muốn vươn tới

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ba Tư, Anh khôn ngoan, không cản trở, để nghị chia ăn. Bề ngoài Ba Tư vẫn độc lập, nhưng nửa phía Bắc, Nga vui lòng khai thác giùm, còn nửa phía Nam, Anh sẵn sàng trông nom hộ. Luôn luôn Anh chia được những phần ngon.

Rốt cuộc tới đầu thế kỉ XX, các cường quốc Âu châu bao vây được Thổ, tỉa được non nửa đế quốc Thổ, chỉ còn miền ở Bắc bán đảo Ả Rập, từ Palestine tới Mésopotamie là chưa ngoạm được.

Anh tìm được dầu lửa ở Ba Tư

Rồi họ gặp thêm được một may mắn lạ thường nữa. Năm 1909 Anh khai được mỏ dầu lửa ở Ba Tư, đúng vào lúc xe hơi bắt đầu phát triển và máy bay cũng mới ra đời. Từ thời thượng cổ, người Chaldée đã biết dùng dầu lửa để làm hồ cất nhà, người Ai Cập dùng để ướp xác. Họ không biết lọc, để nguyên chất mà dùng. Tới giữa thế kỉ XIX, một "đại tá" Mĩ tên là Drake, đào một cái giếng ở Titusville (miền Pennsylvanie) thấy dầu phọt lên, đen ngòm, lọc qua loa để đốt và trị vài thứ mụt ghẻ lở.

Tới đầu thế kỉ XX người ta mới nghĩ cách lọc nó để chạy máy thì người Anh William Knox d'Arcy kiếm được mỏ dầu ở Ba Tư, và năm 1909, công ti *Persian Oil* thành lập. Bốn năm sau, năm 1913, "chiến tranh dầu lửa" mở màn ở trên đế quốc Thổ. Launay viết một cuốn sách bảo rằng trong khu vực Thổ có những mỏ dầu nằm từ Kirkuk tới Suse, dài tới 700 cây số. Người ta ùa nhau lại kiếm. Công ti Đức Bagdadbahn xin phép Thổ khai thác miền Mossoul (bắc Irak). Mĩ cũng nhào vô, tự nguyện xây đường xe lửa cho Thổ để Thổ cho phép tìm dầu, Thổ từ chối, Anh và Đức mau chân hơn cả, hợp tác với Thổ, thành lập công ti Turkish Petroleum: 50% cổ phần về một công ti Anh, 45% nữa về một công ti Đức - Anh, và một ngân hàng Đức, còn 5% về một người Arménie (Thổ) tên là Gulbenkian, do đó mà ông này được cái biệt danh là "Ông năm phần trăm".

Sau Ba Tư, Mésopotamie, Anh tinh ranh bậc nhất, tìm mọi cách chiếm luôn Koweit, Bahrein, Quatar, mà chỉ phải bồi thường cho Thổ rất ít. Các miền này ở trên bán đảo Ả Rập, ngay bờ vịnh Ba Tư là nơi nhiều dầu lửa nhất thế giới, hồi đó vua Thổ không ngờ mà cả thế giới cũng không ngờ.

Vì kinh Suez mà Ai Cập mất chủ quyền, thì bây giờ vì những mỏ dầu lửa mà đế quốc Thổ sẽ phải cáo chung. Các bác sĩ Âu châu cho con bệnh Thổ sống dai dẳng như vậy kể đã lâu quá rồi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Hiệp ước Sèvres. Anh Pháp chia cắt Thổ

Nó cáo chung năm 1920.

Trong đại chiến thứ nhất, Thổ đứng về phe Đức, có lẽ tưởng rằng Đức sẽ thắng. Các sử gia châu Âu bảo đó là lỗi lầm lớn của Thổ; nếu Thổ đứng về phe Đồng minh thì sau chiến tranh, Anh Pháp không chia xẻ Thổ đâu. Lời đó không tin được. Thổ đứng về phe Đức, chỉ là một cái cớ cho họ dễ "xử" với Thổ thôi, chứ trước sau gì con bệnh Thổ cũng không sống nổi.

Đức thua, hiệp ước Versailles kí xong, Anh Pháp mới hỏi tội Thổ: "Hồi trước chúng tôi giúp chú trong chiến tranh Crimée, nếu không chú đã bị Nga đè bẹp rồi; chú thiếu tiền, chúng tôi cho vay; chú thiếu súng ống để dẹp phiến loạn thì chúng tôi cung cấp, mà rồi chú trả ơn chúng tôi như vậy đó, theo tụi Đức để đập chúng tôi. Được lắm. Lần này thì chúng tôi xóa tên chú trên bản đồ". Rồi họ họp nhau ở Sèvres năm 1920 để cắt xẻ đế quốc Thổ, chia hai miếng ở phía Tây, (miền Thrace và miền chung quanh Smyrne) cho Hi Lạp; một miếng ở phía Tây Nam trên bờ Địa Trung Hải, ngó ra đảo Chypre cho Ý; cắt một miếng ở Tây Bắc (miền Arménie) cho độc lập, thành nước Cộng hòa Arménie; một miếng nữa ở phía Nam miếng đó, thành một xứ tự trị của dân tộc Kurde; còn hai miếng, miếng Malatie ở bắc Syrie dành cho Pháp vì Pháp đã chiếm Syrie; với miếng Irak giáp giới Ba Tư dành cho Anh.

Thế là đế quốc Thổ bị cắt xén gần hết, chỉ còn một mảnh đồi núi khô cháy ở bờ biển phía Nam Hắc Hải, rộng khoảng 120.000 cây số vuông. Ngay trong khu vực còn lại đó, chủ quyền của Thổ cũng mất: đời sống dân Thổ do luật lệ các cường quốc định đoạt chặt chẽ; tài chính Thổ do ngoại quốc sử dụng, tài nguyên trong nước do ngoại quốc khai thác để nuôi bọn quân chiếm đóng, mà quân đội Thổ bị giải tán, chỉ còn giữ một đội binh cảnh sát, tới nền giáo dục cũng bị ngoại quốc kiểm soát nữa.

Nhưng còn Nga, không được chia phần ư? Đầu chiến tranh cuối năm 1914, Anh Pháp cũng đã chia nhau trước "da con gấu" với Nga rồi, hứa để Nga chiếm Constantinople, còn Anh, Pháp chiếm những miền khác, Nga còn làm cao đòi thêm miền Ergeroum, Trebizonde và xứ Kurde nữa. Nhưng đến năm 1917 tình thế xoay ngược hẳn lại. Cách mạng Nga thành công. Đảng Bolchevik kí hòa ước với Đức, Anh Pháp phản đối nhưng vô hiệu; vì vậy mà Nga chẳng có công lao gì cả. Và lại ngày 17-12-1917, Lénine tuyên bố rằng chính phủ Cộng hòa Nga chống lại chính sách chiếm đất của ngoại

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

quốc; Constantinople và eo biển Dardanelles phải thuộc về dân tộc theo Hồi giáo. Nghĩa là ông long trọng bỏ hẳn đường lối của các Nga hoàng trong mấy thế kỉ trước. Nhưng giả thử Lénine có đòi Constantinople thì Anh, Pháp cũng không cho. Năm 1918, Lloyd George (Anh) thú thật với Bremond (Pháp): "Nga hoàng bị truất ngôi, thực dễ xử cho chúng mình. Ông ta mà còn thì cũng không khi nào chúng mình để ông ta chiếm Constantinople." Nghĩa là ngay từ cuối năm 1914, khi hứa với Nga, họ đã có ý nuốt lời hứa rồi! Họ chỉ hứa cản để Nga Hoàng đứng về phe họ, thế thôi.

Người ta tưởng vua Thổ Méhemet VI không chịu kí hiệp ước Sèvres. Nó nhục nhã quá, khác gì bán nước để làm tôi tớ cho Anh, Pháp. Nhưng người ta lầm, ông ta chịu kí, dân Thổ nổi lên phản đối và một vị anh hùng Mustapha Kémal đứng ra cứu Thổ.

Mustapha Kémal và cuộc cách mạng Thổ

Mustapha hồi đó 39 tuổi. Ông sinh trong một gia đình trung lưu ở Salonique, cha làm tiểu công chức ở nha Quan thuế, sau nghỉ việc về buôn gỗ, nhưng không phát đạt.

Coi hình ông, ta nhận ra ngay một người hoạt động, cương quyết, tàn bạo: trán cao, môi mỏng mà mím lại, lưỡng quyền nhô ra, lông mày rậm, nhất là cặp mắt sắc, dữ.

Mồ côi cha sớm. Mười hai tuổi đã hướng về nghề võ. Ham chính trị, ưa đọc sách cách mạng, thông tiếng Pháp và Đức. Trong đại chiến, ông làm sĩ quan chủ trương khác chính quyền, không muốn đứng về phe Đức, cho nên mỗi khi phải hợp tác với sĩ quan Đức ông rất bực mình, cố giành việc chỉ huy về mình. Ông có tài, bộ tham mưu Đức đành để ông chỉ huy mặt trận Dardanelles và ba lần ông chặn đứng được liên quân Anh - Pháp. Anh, Pháp phải nhận rằng đem nửa triệu quân qua Dardanelles mà chẳng có kết quả gì cả, cuối năm 1915 không tấn công Thổ nữa. Trận đó rất lớn: mỗi bên thiệt khoảng 250.000 sĩ tốt. Anh, Pháp mất mặt mà danh tiếng Mustapha Kémal nổi lên như cồn.

Rồi Đức thua, Mustapha Kémal đau lòng nhìn Anh chiếm cứ Dardanelles và Bosphore, Pháp chiếm Stamboul, Ý đóng ở Pera. Ông vào yết kiến Méhémet VI bàn cách cứu vãn. Méhémet VI hèn nhát chỉ cố bám lấy địa vị. Ông thất vọng, cùng với một số đồng chí hô hào quốc dân tự cứu lấy mình, đừng trông cậy gì ở triều đình nữa. Khi vua Thổ hạ bút kí hiệp ước Sèvres, toàn dân Thổ nổi lên, đứng sau lưng Mustapha Kémal. Như vậy là một mặt

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ông phải chống với triều đình, một mặt phải chống với Anh, Pháp, Ý. Hùng tâm thật!

Dân chúng phẫn uất, nên từ thành thị đến thôn quê, đến thâm sơn cùng cốc, đến cả những phòng khuê kín mít, già trẻ, trai gái đều nghiến răng hướng về Constantinople nơi quân đồng minh đương chiếm đóng, rồi tự động dắt nhau từng đoàn đến Angora tình nguyện nhập ngũ.

Tàu Nga chở khí giới tới bờ Hắc Hải tiếp tế cho họ. Tàu vừa ghé là dân chúng bu lại, trai gái tự động khiêng vác súng ống, đạn dược, chuyển qua làng bên, cứ như vậy mà tới Angora. Một thiếu phụ buộc con trên lưng đẩy một chiếc xe hai bánh chở trái phá. Trời đổ mưa. Nàng không do dự, lấy chiếc khăn choàng của con mà phủ lên trái phá!

Anh, Pháp, Ý gần kiệt quệ sau chiến tranh với Đức, nay ngại không muốn đeo đuổi một chiến tranh với Thổ và Nga nữa. Hi Lạp cựu thuộc địa của Thổ, nhảy ra tình nguyện diệt Thổ, để trả cái thù cũ, và cũng để chia phần vì Anh Pháp hứa cứ thắng đi rồi muốn gì cũng được.

Lực lượng Hi Lạp gấp đôi lực lượng Thổ mà rốt cuộc Hi Lạp thua liên tiếp mấy trận. Mustapha cứu được kinh đô Angora, nên được Mĩ hiệu là Gazi (vị chiến thắng). Năm 1922, ông thắng được trận cuối cùng, bắt sống tổng tư lệnh và tham mưu trưởng Hi Lạp.

Sau trận đó, quân đội Hi qui tụ ở Thrace để đợi lệnh trên. Mustapha nhất định đuổi họ ra khỏi Thrace, nhưng muốn tới Thrace thì phải qua Chanak mà quân đội Anh hiện đương đóng ở Chanak, Mustapha dùng một thuật táo bạo.

Ông kêu hai đội quân thiện chiến lại, giảng cho họ hiểu mục đích của ông rồi ra lệnh cho họ tiến về phía quân đội Anh, họng súng chĩa xuống đất, dù quân Anh ra lệnh ngừng thì cũng không ngừng, cứ yên lặng tiến, ***nhất định không được nổ một phát súng.*** Như vậy, hai đội quân đó phải bình tĩnh, gan dạ và có kỉ luật phi thường.

Sáng ngày 29 tháng 9 năm 1922, họ khởi hành. Trong một cảnh yên lặng lạnh lẽo kinh khủng, người ta chỉ nghe thấy tiếng giày rộp rộp của họ. Họ đã tới gần Chanak, đã trông thấy trại quân Anh ở Chanak. Thần kinh họ căng thẳng như gần muốn đứt. Chỉ một kẻ nào đó hoảng hốt, đưa bậy cây súng lên hay bỏ chạy là chiến tranh với Anh sẽ nổ và Thổ sẽ mất nước.

Về phía Anh, tổng tư lệnh Charles Harington ra lệnh không cho quân đội Thổ qua, nhưng cũng không được nổ súng đầu tiên. Quân đội Thổ đã

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

trông thấy hàng ngũ Anh. Họ vẫn im lặng tiến, họng súng chĩa xuống đất. Họ không ngừng mà cũng không tấn công. Mỗi phút dài bằng một năm. Rộp rộp, rộp rộp! Sĩ quan Anh không biết xử trí ra sao, tinh thần rối loạn, mà họ thì vẫn rộp rộp tiến tới. Không khí hừng hừng như trong cơn dông. Hai bên chỉ còn cách nhau vài chục thước.

Một sĩ quan Anh ra lệnh:

– Nhắm!

Người ta nghe một tiếng "cắc", họng súng chĩa cả về phía Thổ. Quân Thổ vẫn rộp rộp tiến.

Vừa đúng lúc đó, một người cưỡi xe máy dầu phất một cây cờ chạy tới, ngừng trước viên đại tá Anh.

Sĩ quan Anh bèn ra lệnh:

– Hạ súng!

Đồng thời sĩ quan Thổ cũng ra lệnh:

– Ngừng!

Nhờ nghị lực phi thường, Thổ đã thắng. Charles Harington phải nhường bước. Thực ra cũng do công của Franklin Bouillon, người đại diện cho chính phủ Pháp. Pháp không muốn cho châu Âu bị vùi trong cơn binh hỏa một lần nữa, nên Bouillon đã điều đình với Anh, Ý để buộc Hi Lạp phải rút quân ra khỏi Thrace, trả lại Thrace cho Thổ. Mustapha bằng lòng rút quân về.

Con bệnh Thổ đã hồi sinh nhờ công của Mustapha Kémal. Thực ra chỉ triều đình Thổ mới là con bệnh, chứ dân tộc Thổ vẫn còn nhiều sinh lực.

Ít ngày sau ngày 01-02 dân tộc đó truất ngôi Méhémet VI. Tháng 8 năm sau, 1923, Anh, Pháp, Ý kí hiệp ước Lausanne với Thổ; quân đội họ phải rút về hết, Thổ thu lại hết đất đai, không phải bồi thường một chút gì cả.

Thành công đó làm cho thế giới ngạc nhiên, các quốc gia ở Tây Á, và Trung Á bừng tỉnh, hướng cả về vị anh hùng Thổ, yêu cầu ông cầm đầu một phong trào chỉ huy thánh chiến để Hồi giáo chống lại Ki Tô giáo, phương Đông chống lại phương Tây. Ông đã đóng cái vai của Nhật sau khi thắng Nga năm 1905. Nhưng ông biết chưa đủ sức, lo canh tân quốc gia đã. Tuần tự và cương quyết, ông thực hành trong sáu năm liền nhiều cuộc cách mạng làm cho Thổ từ một nước hủ lậu nhất thế giới biến thành một nước tân tiến gần theo kịp châu Âu.

Trước hết ông thành lập chính thể Cộng hòa, hủy bỏ vương quyền (Sultanat) rồi hủy bỏ luôn cả giáo quyền (Califat) nữa. Ông giảng cho quốc

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

dân rằng giáo quyền là di tích thời cổ, thời mà dân tộc Ả Rập bị dân tộc Thổ đánh bại, muốn lợi dụng tôn giáo để ngấm ngầm ảnh hưởng đến tâm hồn Thổ rồi đến chính trị của Thổ. Quốc hội nghe ông, biểu quyết một đạo luật bãi bỏ giáo quyền, dẹp Bộ Tôn giáo, dẹp các tòa án tôn giáo và dẹp luôn cả các trường học thuộc về Giáo hội trong đó ngoài kinh Coran ra người ta không dạy học sinh một môn nào khác.

Việc thứ nhì là thống nhất dân tộc. Thổ gồm nhiều dân tộc quá, tính ra có tới hơn một chục giống người: Ả Rập, Ba Tư, Maroc, Nga, Hi Lạp, Lỗ... trừ Thổ ra, đông nhất là Ả Rập và Hi Lạp. Ông buộc hai triệu người Hi Lạp lập nghiệp trên đất Thổ phải trở về xứ họ, ngược lại người Thổ lập nghiệp ở Hi Lạp cũng phải trở về Thổ. Chính sách đó tàn bạo quá, phi ông không ai dám làm, nhưng đứng về phương diện quốc gia, phải nhận rằng có lợi. Còn đối với các người phương Đông như Ả Rập, Ba Tư, Syrie, Ai Cập... cùng theo Hồi giáo, gần như cùng lối sống, cùng phong tục thì ông chỉ tìm cách phân biệt họ thôi: người Thổ và người ngoại quốc nhập tịch Thổ phải bỏ cái nón phê (fez) cho khỏi lẫn lộn với những người khác. Ông đi quá trớn, gây nhiều bất bình trong dân chúng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Trừ hai cải cách đó ra, những cải cách khác đều chỉ có lợi cho dân Thổ.

Ông bỏ kỉ nguyên Hồi giáo (bắt đầu từ năm 622) mà dùng Tây lịch.

Ông cho soạn ngay một bộ luật mới mà luật gia Âu châu nhận là rất tiến bộ: châm chước dân luật của Thụy Sĩ, hình luật của Ý, thương luật của Đức, Địa vị phụ nữ được nâng cao; mà tội nhân được cải hóa: nếu mới phạm tội lần đầu, dù tội nặng, cũng được giam riêng, không phải sống lẫn lộn với những kẻ phạm tội nhiều lần; tội nhân nào cũng được dạy dỗ. Hiện nay nước ta vẫn chưa có một đạo luật như vậy.

Ông cách mạng văn tự Thổ, bỏ văn tự Ả Rập, dùng chữ la tinh, nhờ vậy chỉ trong một năm, số người mù chữ giảm xuống quá nửa. Rồi ông cho dịch kinh Coran ra tiếng Thổ, bãi bỏ hệ thống đo lường cũ, áp dụng hệ thống mét như châu Âu, giải phóng phụ nữ...

Công việc kiến thiết quốc gia phát triển rất mau: diện tích canh tác trong 13 năm, từ 1925 đến 1938, tăng lên gấp bốn; kĩ nghệ chế tạo đường, xi măng, dệt vải tiến mau nhất.

Đáng phục nhất là Thổ năm 1923, sau mười năm chiến tranh, gần như kiệt quệ, dân số chỉ còn mười triệu người, quốc khố rỗng không, vậy mà không cần vay của ngoại quốc, không thèm nhận viện trợ của một quốc gia

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nào, tự lực thực hiện được chương trình kinh tế đó. Các cường quốc châu Au ve văn Thổ, các nhà kinh tế gia đều bảo phải mượn vốn mới phát triển kinh tế được, không còn giải pháp nào khác, ông nhất định không chịu. Ông thấy quá rõ rồi, triều đình Thổ trước kia đã chịu bao nhiêu nhục nhã, đã bị các cường quốc châu Âu hút biết bao nhiêu máu mủ chỉ vì vay tiền của họ mà đành làm tôi tớ cho họ, đưa cổ cho họ bóp, nên ông nhắc đi nhắc lại rằng: "*Muốn mất độc lập thì không gì bằng nhận tiền của kẻ khác.*" Phải tự túc! Có bao nhiêu, chi tiêu bấy nhiêu, có phải chịu cực khổ hằng chục năm thì cũng rán mà chịu. Theo thống kê thì lợi tức quốc gia của Thổ tính theo đầu người năm 1952-54, vào khoảng 250 Mĩ kim, trên Hi Lạp, Mễ Tây Cơ, bằng Y Pha Nho và bỏ xa Pérou, Brésil, Ai Cập, Mã Lai, Thái Lan...

Bài học duy tân của Thổ dễ theo và nhiều nước Ả Rập đã theo, tuy không mạnh bạo bằng. Còn bài học tự túc của Thổ thì chưa có nước Á, Phi nào theo nổi, cho nên cái nạn thực dân mới hoành hành mạnh như ngày nay, gây biết bao cuộc đổ máu trên thế giới. Bán đảo Ả Rập hết là nơi tranh giành ảnh hưởng của Anh Pháp sau thế chiến thứ nhất, thành nơi tranh giành giữa Anh và Mĩ cuối thế chiến thứ nhì, rồi trên 10 năm nay thành nơi tranh giành giữa Mĩ và Nga, một phần lớn cũng chỉ tại người ta không theo được bài học tự túc của Mustapha Kémal. Chỉ có mỗi lí do này miễn cưỡng biện hộ cho họ được thôi: thời của Kémal dễ dàng hơn thời nay vì thực dân thời đó chưa nham hiểm, quỉ quyệt như thời nay.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

PHẦN THỨ BA

ĐẾ QUỐC CỦA DẦU LỬA

MÀN NHẤT: ANH PHÁP (TỪ THẾ CHIẾN THỨ I TỚI THẾ CHIẾN THỨ II)

CHƯƠNG VI

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

ANH PHÁP CHIA NHAU BÁN ĐẢO Ả RẬP

Ba Tư và Afghanistan canh tân

Công cuộc cách mạng mà duy tân của Mustapha Kémal làm rung động cả Trung Á. Ngày 21 tháng hai năm 1921 một đảng quốc gia do một quân nhân, Riza-Khan, lãnh đạo, lật đổ triều đình Ba Tư [1] và năm ngày sau kí một hiệp ước thân ái với Nga Xô. Riza-Khan hứa không để một ngoại quốc nào dùng Ba Tư làm "căn cứ hoạt động" và Nga Xô bằng lòng từ bỏ các đặc quyền từ thời Nga hoàng. Chính sách của Anh là luôn luôn giữ một số quốc gia làm trái độn giữa Nga và Ấn Độ, nay thấy Nga chịu rút ra khỏi Ba Tư, cũng bằng lòng rút hết quân đội gồm mười hai ngàn người về "mẫu quốc".

Vậy là Riza-Khan nhờ Moscou mà cởi được cái ách của Anh. Nhưng mới cởi được cái ách đó thì lại bực mình về thái độ kể ơn và hống hách của Moscou. Tình thân ái bị sứt mẻ: hai bên gây gổ nhau về vấn đề đánh cá trên biển Caspienne ở biên giới Nga và Ba Tư. Cáo già Anh vẫn rình ở bên, liền

(1) Tới năm 1935 Ba Tư mới đổi tên là Iran.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nắm lấy cơ hội, ve vãn Riza-Khan, hứa giúp đỡ, Riza-Khan đáp lại, cho công ti dầu lửa Anh - Ba Tư hoạt động dễ dàng. Moscou vội vàng tỏ vẻ hòa hảo với Riza-Khan. Nhờ vậy Ba Tư giữ được thế gần như trung lập, hơi thiên Anh. Anh không đòi hỏi gì hơn.

Ít năm sau, Afghanistan theo chính sách Ba Tư vì thấy nó có kết quả. Quốc vương Amamullah có óc tấn bộ, muốn canh tân quốc gia như Kémal, năm 1927 kí một hiệp ước thân ái với Nga, nhờ Nga giúp kĩ thuật gia và sĩ quan. Nhưng ông ta đi hơi quá lố nên mất ngôi, và Nadir Khan lên thay ông, tuyệt giao với Nga, ngưng công cuộc duy tân, nhưng cũng không liên kết chặt chẽ với Anh. Anh cũng không cầu gì hơn.

Vấn đề Hồi giáo ở Nga sau cuộc cách mạng tháng mười

Vậy Nga Xô có vẻ không hung hăng, cố tranh ăn với các đế quốc Tây phương như thời Nga hoàng. Nguyên do một phần cũng tại còn phải giải quyết nhiều vấn đề ở ngay trong nước: vấn đề các nhóm đối lập, vấn đề kinh tế, vấn đề các dân tộc thiểu số, đặc biệt là các dân tộc Hồi giáo.

Năm 1917, Nga có mười sáu triệu dân gốc Thổ theo Hồi giáo và Nga hoàng luôn luôn phải đối phó với họ. Sau cuộc cách mạng tháng mười, họ nổi dậy, hoặc đứng về phe cựu hoàng, hoặc đứng về phe Menchevik (phe nghịch với Bolchevik đương cầm quyền, và ôn hòa hơn), đòi lập một quốc gia tự trị ở Azerbaidjan, Arménie và Géorgie. Lénine lập lại được trật tự ở Azerbaidjan, một tỉnh rất quan trọng vì có mỏ dầu lửa Bakou. Rồi ông ta xúi dân theo Ki Tô giáo ở Arménie xung đột với dân theo Hồi giáo.

Còn nhiều vụ rắc rối đại loại như vậy, kể hết thì rườm quá. Ngay một số người Hồi giáo theo Staline, như Ali Ogli, gốc Tartare ở miền Kazan, thường tự xưng là Hoàng đế Galiev (Sultan Galiev) cũng chống lại chính sách của Staline, cho rằng Staline đã lầm lẫn, quá chú ý tới phong trào cách mạng ở Tây Âu, ở những xứ kĩ nghệ đã phát triển, và chịu thất bại ở Đức, ở Hung; mà không phát động, ủng hộ những phong trào cách mạng ở phương Đông, nơi mà cách mạng dễ thành công hơn vì chính những người Hồi giáo mới thực là vô sản hơn giai cấp vô sản ở Tây Âu. Ông ta bảo sự xung đột quan trọng không phải là giữa giai cấp tiểu tư sản và giai cấp vô sản, mà là giữa các quốc gia kĩ nghệ hóa và các quốc gia kém phát triển.

Và ông ta đề nghị thành lập một quốc gia Cộng sản Hồi giáo ở Nga, trên trung lưu sông Volga gồm tất cả các dân tộc Hồi giáo ở Nga; các dân tộc Hồi giáo này sẽ truyền bá chủ nghĩa Cộng sản qua phương Đông; rồi các quốc

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

gia thuộc địa hoặc bán thuộc địa ở châu Á sẽ liên kết với nhau chống các quốc gia thực dân châu Âu.

Staline không chấp nhận chính sách đó, và Galiev bị "thanh trừng" năm 1937. Phải đợi tới hết thế chiến thứ nhì, Nga Xô mới theo đường lối của Galiev. Giữa hai thế chiến, họ không thể nghĩ tới đường lối đó được, chỉ lo củng cố nội bộ, khuếch trương kĩ nghệ đã.

Chính cách mâu thuẫn của Anh ở Ả Rập - Mật ước Sykes-Picot

Vì vậy mà chúng ta hiểu tại sao trong số bốn cường quốc châu Âu lăm le chia cắt đế quốc Thổ ở thế kỉ trước và đầu thế kỉ này tức Nga, Đức, Anh, Pháp, từ sau thế chiến thứ nhất chỉ còn lại có Anh Pháp là tung hoành ở bán đảo Ả Rập, vừa thông lưng với nhau mà vừa phản ngầm nhau.

Đầu thế chiến thứ nhất cũng như đầu thế chiến thứ nhì, khí thế của quân Đức mạnh như vũ bão, tháng tám năm 1914 đánh tan liên quân Pháp, Bỉ, Anh (quân đội Anh lúc đó mới gởi qua) ở mặt trận Bỉ rồi tiến vào đất Pháp. Anh Pháp lúng túng, phải dồn gần hết lực lượng vào mặt trận Tây Âu.

Thổ thấy vậy, tin rằng Đức sẽ thắng, đứng về phe Đức. Dĩ nhiên Đức cùng với Thổ tìm cách cắt đứt đường giao thông của Anh qua Ấn Độ, muốn vậy thì phải chiếm bán đảo Ả Rập, tới Ai Cập.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Chính sách của Anh là dùng nhiều quân thuộc địa hoặc quân bản xứ rồi chỉ huy họ để họ chiến đấu trên các mặt trận ngoài châu Âu. Cho nên ngay từ đầu, chính quyền Anh ở Ai Cập đã ve vãn một thân hào Ả Rập tên là Hussein. Hussein vẫn khoe rằng mình thuộc giòng dõi giáo chủ Mohamed, vì ông tổ của mình cưới một ái nữ của giáo chủ tên là Fatima. Do đó, ông thuộc một trong hai gia tộc có uy tín nhất ở La Mecque, gia tộc Hachémite, còn gia tộc kia là Aoun.

Vua Thổ cũng đã để ý tới ông ta từ lâu, ngờ ông ta có ý làm phản, nên mời lại giam lỏng ở Constantinople, phong cho một chức tựa như Thủ lãnh các tín đồ, hễ ông ta ngoan ngoãn thì thôi, còn như giở trò gì thì sẽ thủ tiêu. Hussein ở Constantinople hai chục năm, mong từng ngày một cái lúc được về quê hương. Năm 1911, người ta cho ông về xứ với bốn người con. Nghĩ tới cái thời bị nhốt trong lồng son, ông ta uất ức, lần này thì nuôi cái ý làm phản thật.

Ngay từ tháng tư năm 1914, ông ta đã cho một người con trai là Abdallah lại tiếp xúc với Kitchener, viên thống đốc Anh ở Ai Cập, để nghị này nọ, người Anh cho là mơ hồ, không nghe. Ít tháng sau, chiến tranh nổ, Hussein

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

rán tránh né, không đứng về phe Đức, Thổ, đợi xem tình hình ra sao. Mùa hè năm 1915, ông ta lại sai người tiếp xúc với Mac Mahon, người thay thế Kitchener. Mac Mahon do dự rồi sau nhận sự hợp tác của Hussein, hứa hết chiến tranh, Anh sẽ để Ả Rập được độc lập.

Ông ta hứa hơi vội quá vì cũng lúc đó, ở Londres, đại diện của Anh là Mac Sykes và đại diện của Pháp là Georges Picot đã thỏa thuận với nhau về việc chia phần ở Tây Á và Trung Á. Theo hiệp ước mật của họ, Pháp sẽ thôn tính miền từ Damas tới Mossoul, Anh sẽ thôn tính miền từ Bagdad tới Gaza; những đất đó sẽ thành thuộc địa của họ; ngoài ra còn mấy khu vực ủy trị nữa, cũng tức như bảo hộ, dưới sự kiểm soát của hội Vạn quốc: Pháp sẽ ủy trị Liban và Cilicie, Anh sẽ ủy trị Irak. Palestine và Jérusalem sẽ được quốc tế hóa. Tóm lại, họ chia nhau hết cả khu mầu mỡ nhất và có mỏ dầu ở bắc bán đảo Ả Rập và miền Mésopotamie.

Vậy Anh một mặt hứa cho Ả Rập độc lập, một mặt lại định cắt làm thuộc địa, là nghĩa là sao? Họ xảo trá chăng? Có lẽ không phải. Chỉ tại chính sách của họ không được thống nhất. Điều đó sẽ gây ra nhiều chuyện rắc rối sau này làm cho dân tộc Ả Rập gớm cái mặt của Anh. Nguyên do là tại anh chàng Lawrence.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Lawrence muốn lập sự nghiệp ở Ả Rập

Thomas Edward Lawrence (1888-1935) một con người nhỏ thó, đứng chỉ tới cổ các tướng lãnh Anh, có vẻ một chàng thư kí nhà buôn, mà làm chấn động cả châu Âu và miền Tây Á trong hai chục năm. Rất can đảm, bí mật, khó hiểu và mưu mô. Một người Anh, Richard Adlington, đã dẫn nhiều chứng cớ chắc chắn tỏ rằng nhân vật Lawrence đã được một kí giả Mĩ Lowell Thomas "tạo" ra để thế giới chú ý tới vai trò của Anh trong chiến tranh diệt Thổ ở bán đảo Ả Rập mà quên vai trò của các sĩ quan Pháp. Chính tướng Brémond của Pháp cũng đã nói vậy trong tập Hồi kí của ông ta, nhưng ngay người Pháp cũng không tin Brémond, cho rằng ông ta bất tài mà ganh tị với Lawrence. Và ai cũng phải nhận rằng Lawrence đã có một ảnh hưởng lớn lao về ngoại giao cũng như về quân sự tới những biến cố ở bán đảo Ả Rập trong thế chiến thứ nhất.

Bộ tổng tham mưu Anh ở Ai Cập đồng ý với Brémond, nghĩ rằng muốn đánh Thổ, phải dùng những quân gốc gác ở nơi khác; Lawrence trái lại chủ trương có thể lợi dụng tinh thần ái quốc của người Ả Rập để họ tự chống lại với Thổ, như vậy Đồng minh chỉ cần gửi một số cố vấn, tướng tá và cung cấp khí giới, mà tiết kiệm được lực lượng để dùng ở mặt trận châu Âu. Sáng kiến

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

của Lawrence ở đó, và không ai chối cãi được công của ông với Đồng minh; ngay người Ả Rập cũng phục ông, coi ông như một quốc vương không ngôi của họ.

Ông ta sinh ngày 15-8-1888 ở xứ Galles (Anh) trong một gia đình quí phái, nền nếp, nhờ sự giáo dục của mẹ mà có một nghị lực gang thép, một lương tâm ngay thẳng, một lối sống khắc khổ, một lòng ham biết mọi sự.

Ông thông minh sớm, năm tuổi đã biết đọc và viết nhưng không phải vào hạng kì đồng. Óc mẫn tiệp, nhớ mau và dai; nhất là có một sức chịu đựng rất bền: năm 21 tuổi có hồi cưỡi lạc đà đi trong sa mạc Ả Rập luôn ba ngày, mỗi ngày đi được 180 cây số; cũng vào khoảng đó, ông đi bộ hơn hai tháng ở Syrie, được gần 1.800 cây số.

Năm 1896, ông lại học ở châu thành Oxford rồi năm 1908 vào trường Jesus College để chuyên về sử. Rất ham đọc sách, trên giường bày la liệt sách vở, nằm đọc tới khi buồn ngủ thì gục đầu trên sách mà ngủ, tỉnh dậy lại tiếp tục đọc.

Mới 13 tuổi ông đã thích tìm hiểu về kiến trúc cổ, đạp xe máy một mình đi khắp nước Anh để coi các di tích. Ông có thể đạp một ngày 180 cây số. Ai cũng phục ông là một lực sĩ tí hon vì ông nhỏ người, thấp mà sức rất mạnh.

Năm 1908 ông du lịch qua Pháp, tới Baux ở miền Nam, lần đầu tiên thấy Địa Trung Hải lấp lánh sau một hàng cây như một phiến ngọc lam rực rỡ, ông cảm xúc mãnh liệt, tưởng chừng như trong không khí phảng phất có mùi hương liệu từ phương Đông bay qua và văng vẳng có những tiếng náo nhiệt của những đô thị thời Trung cổ vọng lại: Smyrne, Constantinople, Tyr, Sidon, Beyrouth, Tripoli... những thanh âm du dương đó đưa ông vào cõi mộng và ông mơ tưởng tới ngày được qua phương Đông huyền bí, cái phương trời chói lọi ánh nắng ở bờ bên kia Địa Trung Hải nó đã thu hút ông từ khi ông đọc sử Hi Lạp, sử La Mã, sử Thập Tự quân, nhất là đọc cuốn Travels in Arabia Deserta (*Du lịch trong sa mạc Ả Rập*) của Ch. Doughty.

Từ đó ông đã tìm thấy con đường cho đời ông. Ông nhất định qua phương Đông. Và ít tháng sau ông tìm được một cơ hội để đi Beyrouth. Trước khi đi, ông học tiếng Ả Rập với một mục sư ở Oxford gốc gác Syrie. Ông mang theo một máy ảnh, ít quần áo, ít tiền rồi xuống tàu.

Trong khoảng hơn hai tháng ông đi bộ non 1.800 cây số để coi các lâu đài, thành quách ở Nazareth, Haïfa, Acre, Tyr, Sidon, Beyrouth, Alep... Ở

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Syrie, Liban, Palestine, nơi chứa nhiều di tích nhất miền Tây Á. Ông đi du lịch một mình, tới đâu xin ngủ trọ đó, ăn như người Ả Rập, sống theo lối Ả Rập, tập nói tiếng Ả Rập. Nhờ vậy ông bắt đầu hiểu người Ả Rập, rồi yêu họ.

Ông chen vai thích cánh với những người Ả Rập áo dài lụng thụng đi chân không trong những ngõ hẻm thăm thẳm ở Beyrouth, Damas; ông leo lên núi nhìn bãi biển cát đỏ chạy dài tới Tripoli; ông tắm trên bờ suối Adonis, trong ánh sáng cuồn cuộn của phương Đông.

Ông say mê sống chung với dân bản xứ, gõ cửa những căn nhà tồi tàn nhất để xin tá túc; giỡn với những đứa nhỏ mắt đen lay láy, bên cạnh những bầy gà và dê; ông cũng ngồi xổm trên mặt đất uống sữa dê với chúng; cũng rót một tia nước nhỏ trong một cái bình sành để rửa mặt, rồi đêm tới cũng nằm lăn trên đất ngủ chung với thổ dân, cũng đắp chung một chiếc mền đầy rận với họ.

Cảnh những đoàn lạc đà chậm rải bước trên sa mạc, những thiếu nữ Ả Rập phủ khăn choàng, đầu đội một cái vò lại giếng để lấy nước; cảnh đêm trăng tịch mịch, xa xa vẳng lên tiếng hát buồn rười rượi của nghìn xưa, cảnh mặt trời lặn sau đồi cát, rực rỡ như xa cừ, những cảnh đó làm ông say mê, quên cả quê hương, quên cả gia đình. Tiền thân ông chắc sinh ở đâu đây, trên bán đảo Ả Rập này.

Tháng chín năm đó (1911) ông về xứ, tự hẹn sau này sẽ trở lại. Năm 1911, ông theo một phái đoàn của viện Tàng cổ Anh qua đào di tích ở Carchemish, trên bờ sông Euphrate. Lần này ông ở luôn ba năm rưỡi, nói thông thạo tiếng Ả Rập, được nhiều người Ả Rập coi như bạn thân, bày tỏ tâm sự, nguyện vọng với ông.

Lần lần ông hiểu cách suy nghĩ và tâm lí của họ, thấy họ muốn vùng vẫy để gỡ cái ách của Thổ. Đâu đâu họ cũng mong mỏi được tự do, độc lập. Họ tin cậy ông, hỏi ý kiến ông về cách hành động. Ông không dám xúi họ bạo động vì không có quyền hành gì trong tay mà cũng ngại gây nhiều sự khó khăn trong sự bang giao giữa Anh và Thổ, gây nhiều sự nghi ngờ cho các quốc gia khác như Pháp, Đức, Ý. Nhưng trong thâm tâm ông vẫn mong có cơ hội giúp họ thoát được cái ách của Thổ.

Ông biết đế quốc Thổ như một con bệnh hấp hối, không sao tồn tại được lâu và ông tự hỏi khi nó sụp đổ thì nó sẽ thuộc về nước nào? Nga, Đức hay Pháp? Pháp có ưu thế hơn cả vì văn hóa Pháp được truyền bá từ mấy thế kỉ nay ở Beyrouth, Damas. Nhưng để Ả Rập sống chung với Pháp, họ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

khó mà mạnh được vì dân tộc Pháp không có tinh thần tổ chức, mạo hiểm bằng Anh, ông nghĩ vậy, mà như vậy thiệt cho Anh. Rốt cuộc ông nghĩ Anh nên lãnh cái nhiệm vụ "giải thoát Ả Rập" và khi giải thoát rồi thì cho Ả Rập được độc lập mà liên kết với Anh. Ông nghĩ tới Anh mà thực ra ông nghĩ tới chính ông. Ông sẽ đóng một vai anh hùng nghĩa hiệp trong việc giải phóng đó, vừa có công lớn với Anh vừa là ân nhân của Ả Rập.

Tháng 5 năm 1914 ông về Anh, chưa đầy một tháng thì thế chiến thứ nhất nổ. Ông tin rằng thời của ông đã tới, dân chúng Ả Rập thế nào cũng nổi dậy đuổi Thổ đi mà chỉ có ông là giúp họ thành công được thôi.

Cuộc khởi nghĩa của Ả Rập

Hussein lúc đó có uy quyền nhất ở La Mecque, thánh địa Hồi giáo, mà lại không ưa Thổ. Lawrence bèn đề nghị với nhà cầm quyền Anh liên lạc với Hussein.

Anh có hai cơ quan coi về phương Đông: cơ quan Indian Office, trụ sở Bombay (Ấn Độ) do Saint John Philby chỉ huy và trực thuộc chính quyền Anh ở Ấn Độ; cơ quan Arabian Office do Allenby chỉ huy, trực thuộc bộ ngoại giao ở Londres. Hai cơ quan ấy không liên lạc với nhau, có chính sách riêng mà chính sách đôi khi tương phản nhau.

Indian Office lo bảo vệ con đường bộ từ Ấn Độ tới Âu, cho nên chú trọng tới miền Mésopotamie và muốn che chở các quốc vương Ả Rập ở phía vịnh Ba Tư như Mubarrak, quốc vương xứ Koweit và Ibn Séoud, quốc vương xứ Hasa và Nedjd.

Arabian Office trái lại lo bảo vệ kinh Suez tức con đường biển từ Ấn Độ qua Anh, nên tìm cách liên lạc với các quốc vương Ả Rập ở bên bờ Hồng Hải mà trong số những quốc vương này, Lawrence để ý tới Hussein nhất. Hussein vô tài mà tham bỉ nhưng hai người con trai của ông ta, Abdallah và Fayçal có nhiều khả năng.

Khoảng giữa năm 1915, nghe lời khuyên của Lawrence, bộ Ngoại giao Anh lựa Hussein, hứa với Hussein rằng nếu đuổi được Thổ ra khỏi bán đảo Ả Rập thì sẽ vận động với các cường quốc cho Ả Rập độc lập.

Hussein tin lời, kêu gọi nghĩa quân chống lại Thổ, bắt một số quân nhân Thổ ở La Mecque làm tù binh. Anh giúp bốn chiếc tiểu liên và 3.000 súng trường, nhờ vậy Ả Rập thắng Thổ ở Rabegh, Yanbo và Taif, chỉ trong có vài tháng bắt được 5.000 lính Thổ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Nhưng Hussein không tiến thêm được nữa, không chiếm được Médine. Kế đó Anh Pháp thất bại ở Dardanelles trước sự chống cự mãnh liệt của Mustapha Kémal, rồi một vạn quân Ấn do tướng Anh Towshend chỉ huy bị Thổ vây ở Kut-El-Amara, gần Bassorah (Mésopotamie). Anh không làm sao phá vòng vây được, chỉ còn cách đầu hàng nếu không thì bị tiêu diệt.

Thấy tình hình quá nguy, bộ Tham mưu ở Le Caire phải vời Lawrence tới vấn kế.

Lawrence chỉ trích bộ máy chiến tranh của Anh là quá nặng nề, không hợp với hoàn cảnh: sĩ quan Anh quá nhiễm thói quan liêu, hành quân ở sa mạc mà mang theo đồ chơi golf và quần vợt! Vì vậy tiến thoái rất chậm, bị Thổ bủa vây. Ông bảo họ phải dùng chiến thuật uyển chuyển, lưu động mới thắng được.

Sứ mạng của ông là thương thuyết với tướng Thổ, xin nạp một số tiền để Thổ giải vây cho Towshend. Thổ không chịu. Ông nghĩ cách hô hào dân Ả Rập khởi nghĩa để phá Thổ ở hậu tuyến, bắt Thổ phải rút binh ở Kut-El-Amara mà đối phó với Ả Rập. Nhưng muốn hô hào Ả Rập khởi nghĩa thì phải hứa cho họ độc lập. Cơ quan Indian Office không chịu, vì nếu cho Ả Rập độc lập thì Ấn Độ cũng sẽ vin vào đó đòi độc lập mà đế quốc Anh mất viên ngọc quí và lớn nhất. Rốt cuộc Towshend đành phải đầu hàng.

Trở về Le Caire, Lawrence rán thuyết phục bộ Tham mưu Anh theo chính sách của ông: để cho Ả Rập khởi nghĩa chiếm Médine rồi tiến thẳng lên Damas mà giải phóng Syrie. Anh chỉ giúp khí giới, quân nhu và một số cố vấn thôi, chứ đừng đem quân vào. Phải kích thích tinh thần quốc gia của họ; kích thích tinh thần tôn giáo thì sẽ thất bại vì về phương diện tôn giáo, Ả Rập thân với Thổ mà chống Âu. Nhất là Anh đừng để cho Pháp xen vào rồi sau này sẽ đòi chia phần. Khi thắng trận rồi, Anh sẽ cho Ả Rập độc lập, Ả Rập tất sẽ mang ơn mà liên kết với Anh vì Ả Rập cần sự giúp đỡ về võ bị, kinh tế.

Chính phủ Anh mới đầu còn do dự, sau phải nhận rằng Lawrence có lí. Ông bèn đề nghị suy tôn Fayçal một người con của Hussein làm thủ lãnh phong trào giải phóng và ông được phái tiếp xúc với Fayçal ở Hamra, gần Médine.

Ông đi gấp trong ba ngày, chịu đói chịu khát, đêm ngủ trên đất, ngày chịu nắng như thiêu trên sa mạc; vào khoảng cuối tháng 10 năm 1916 tới Hamra, nơi Fayçal cắm trại.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Hai bên chào nhau xong, Fayçal hỏi thăm về cuộc hành trình của ông, khen ông là đi rất mau, rồi hỏi:

– Ông thấy trại của chúng tôi ra sao?

– Đẹp lắm, nhưng khá xa Damas!

Lời đó hạ xuống như một nhát kiếm giữa đám người ngồi trong phòng. Mọi người xáo động, có người ngờ Lawrence ám chỉ sự thất bại mới rồi của Fayçal vì Fayçal được lệnh của cha chiếm Médine mà không làm sao chiếm được.

Im lặng một chút, Fayçal mỉm cười đáp:

– Nhờ Chúa, quân Thổ ở gần hơn!

Hai bên thân với nhau từ đó. Thấy Fayçal đáng tin cậy, Lawrence vui lòng làm quân sư cho ông ta, hi sinh cho chính nghĩa của Ả Rập.

Trong hai năm ông ta cải trang làm người Ả Rập, có hồi cải trang làm phụ nữ Ả Rập nữa. Sống chung với người Ả Rập, suốt ngày ở trên lưng lạc đà, đi khắp các nơi trong sa mạc, tiếp xúc với các thủ lãnh Ả Rập, khuyến khích, hô hào họ, do thám cho họ, lập kế hoạch cho họ.

Ông không có vẻ bệ vệ như các quan lớn cố vấn khác, trái lại sống rất bình dân, sẵn sàng tiếp đón mọi người Ả Rập, chăm chú nghe họ bày tỏ ý kiến ở trong lều hoặc dưới gốc cây chà là, tự tay pha cà phê mời họ, tuyệt nhiên không dùng bồi bếp, kẻ hầu người hạ. Không những vậy, ông còn lột bỏ được cá tính Anh của mình, suy nghĩ như người Ả Rập, tin tưởng như người Ả Rập, mới là tài chứ. Và khi họ thắng một trận nào thì ông sung sướng y như họ, thua một trận nào cũng đau khổ y như họ.

Chưa bao giờ một người Âu nào được họ quí mến như ông. Ông đã thành vị thủ lãnh của họ. Ông không còn là người Anh nữa mà thành người Ả Rập.

Ông có tài du kích, làm cho quân Thổ điêu đứng, chỉ lo chống đỡ ở mọi mặt trên một khu vực mênh mông, cố bảo vệ đường giao thông và quân nhu mà không đủ sức tấn công Ả Rập nữa.

Chỉ có 3.000 quân, ông đánh tan được 120.000 quân Thổ, lập được một chiến công oanh liệt.

Cuộc chiến đấu đó gồm bốn giai đoạn quyết định: giai đoạn thứ nhất ở Abou Markha; giai đoạn thứ nhì ở Akaba; giai đoạn thứ ba ở Deraa; giai đoạn thứ tư ở Damas.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Hồi đầu thế chiến, quân đội Thổ đóng rải rác trên con đường xe lửa từ Damas tới Médine, có thể uy hiếp kinh Suez mà làm cho quân Anh lâm nguy. Bộ tư lệnh Anh ở Le Caire khẩn cấp yêu cầu ông tấn công Médine. Quân của Fayçal do Abdallah (anh của Fayçal) chỉ huy, đóng ở Abou Markha mà không chịu nhúc nhích. Ông được phái tới giúp ý kiến với Abdallah, nhưng Abdallah không hăng hái tiến quân.

Rồi ông nghĩ lại: tấn công Médine là thất sách. Chính sa mạc là đồng minh mạnh nhất của Ả Rập, cũng như hồi xưa cánh đồng tuyết là đồng minh mạnh nhất của Nga. Vậy thì đừng giàn mặt trận nữa mà phải dùng chiến thuật du kích. Tức thì ông đem 2.000 quân tiến như bão về phía Akaba. Ba trăm lính Thổ ở Akaba thấy ông tới thình lình, hoảng hốt, không kịp đề phòng, chỉ chống cự yếu ớt có một ngày rồi đầu hàng (6-7-1917).

Akaba mất rồi, Médine hóa ra cô lập, chẳng cần phải chiếm nữa, và ông tiến thẳng lên Damas. Lúc đó tinh thần của Thổ đã xuống ông tấn công một hơi Roum, Azrak, Tafila, Berrsheda bằng cách chớp nhoáng, rồi tới Deraa ở phía Nam Damas, cách Damas khoảng 100 cây số. Deraa là một yếu điểm phòng thủ rất kĩ. Mấy lần định phá mà không được, ông nảy ra một ý táo bạo lạ lùng: cải trang làm một tên Ả Rập nghèo khổ, một mình lẻn vào Deraa để dò xét nhà ga và trại lính, bị lính Thổ bắt, tra tấn kịch liệt; may chúng không nhận ra ông, không canh phòng cẩn mật và ông trốn thoát được về Akaba.

Qua đầu năm 1918, thế của Thổ và Đức đã núng lắm; tới tháng mười, đội kị binh Ả Rập đánh bại đội kị binh thứ tư của Thổ mà chiếm Damas. Lawrence, Choukri và Ayoubi một nhà ái quốc Syrie, dẫn quân vào thành. Dân chúng hoan hô. Lawrence mừng quá mà sa lệ.

Chiến tranh kết liễu. Ông rất buồn vì nhớ tới mật ước Sykes - Picot giữa Anh với Pháp. Có lẽ ông biết mật ước đó từ cuối năm 1917 mà không dám cho người Ả Rập hay, cũng không dám từ chức để phản kháng chính phủ. Vì ông nghĩ nếu từ chức Ả Rập sẽ biết nguyên do mà chống lại Anh liền, ông sẽ mang tội là chống lại tổ quốc. Có lẽ ông cũng mong rằng hết chiến tranh ông có thể thuyết phục chính phủ đổi chính sách; cho nên ông cứ tiếp tục dùng bánh vẽ để nhử Ả Rập chống Thổ. Bây giờ đây việc đã xong, ông biết xử trí ra sao?

Anh nuốt lời hứa với Ả Rập - Lawrence hối hận

Ngày 11-11-1918 Lloyd George báo cáo với dân chúng Anh rằng 11 giờ sáng hôm đó chiến tranh sẽ chấm dứt.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Cũng hôm đó, Lawrence về tới Londres và ngay hôm sau ông bắt đầu cuộc chiến đấu thứ nhì cho Á Rập. Thấy Tổng thống Mĩ Wilson tuyên bố rằng các dân tộc có quyền tự quyết, lại nghe nói các chính phủ Anh, Pháp hứa với dân tộc Syrie và Mésopotamie sẽ giúp họ lập chính phủ bản xứ, ông vui vẻ tin tưởng, đề nghị với chính phủ lập ba quốc gia Á Rập: Syrie sẽ thuộc quyền Fayçal, *Thượng Mésopotamie* về Zeid và *Hạ Mésopotamie* về Abdallah. Ba quốc gia đó họp thành một liên bang dưới quyền điều khiển của Hussein, vua xứ Hedjaz, nghĩa là cha con của Hussein sẽ làm chủ gần trọn bán đảo Á Rập.

Hai tháng sau, Fayçal tới Anh, được Lawrence tiếp đón và giới thiệu với Thủ tướng và các Bộ trưởng. Nhưng Lawrence vỡ mộng liền, chẳng ai coi trọng đề nghị của ông cả. Ông lại còn hay tin rằng Saint John Philby ở Indain Office cũng đương vận động với chính quyền để gạt Hussein ra mà đưa Ibn Séoud lên.

Vì vinh dự của ông, chứ không phải của chính phủ (chính phủ nào cũng có thời nuốt lời hứa như chơi), ông quyết bênh vực Hussein và Fayçal đến cùng. Một mặt ông nhắc bộ Ngoại giao về lời hứa với Hussein năm 1915, một mặt ông đả kích Sain John Philby đã mù quáng mà lựa chọn Ibn Séoud. Nhưng dù được dân chúng Anh coi ông là một vị anh hùng, tiếng nói của một đại tá như ông có giá trị gì trong các hội nghị quốc tế.

Tháng giêng năm sau (1919) Anh Pháp Mĩ họp hội nghị ở Paris. Lawrence cũng qua Paris để chống đỡ Fayçal, làm thông ngôn cho Fayçal, tấn công cả chính phủ Pháp lẫn chính phủ Anh. Nhiều lần ông đấu khẩu với "cọp già" Clémenceau của Pháp. Thực là kì phùng địch thủ: cả hai cùng cương quyết, tàn nhẫn chua chát như nhau. Clémenceau không chịu nhường một chút quyền lợi nào của Pháp cho bất kì ai, dù người đó là ông vua không ngôi hay có ngôi của Á Rập.

Pháp viện lẽ rằng đã chịu hao tổn sinh mạng, tài sản nhiều nhất trong bốn năm chiến đấu để "bênh vực những tự do dân chủ cho thế giới" một triệu người Pháp chết, bao nhiêu châu thành bị tàn phá, bao nhiêu tỉ quan phải tiêu dùng, thì bây giờ Đồng minh phải cho Pháp "gỡ gạc" chút đỉnh mà làm chủ Syrie và Liban, nơi mà Pháp đã khai hóa từ thời Viễn chinh Thập tự và có bổn phận phải tiếp tục bênh vực các thiểu số theo Ki Tô giáo, khỏi bị cái họa của Do Thái giáo ở châu Âu.

Lí lẽ đó vững quá, vững hơn lí lẽ "dân tộc tự quyết" của Wilson; Anh tất nhiên tán thành, vì Anh đã được Pháp hứa nhường cho phần lớn rồi kia mà:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Mésopotamie, Palestine. Thành thử Pháp tuyên bố rằng không hề biết Fayçal là ai, không cho Fayçal dự hội nghị, thì Anh cúi gầm mặt xuống làm thinh. Sau này khi Pháp đem quân lại chiếm đóng Damas (1920), Fayçal cùng với một số nghĩa quân chống cự lại và thua thì Anh cũng tiếp tục làm ngơ nữa. Thực là chua xót cho Fayçal: chiếm lại được Damas của Thổ, mới cai trị được khoảng một năm đã bị kẻ khác lại đuổi đi.

Lawrence không còn mặt mũi nào nhìn người Ả Rập nữa, trở về Anh viết một loạt bài tố cáo chính phủ trong tờ *Times* và viết cuốn *Seven Pillars of Wisdom* (bản dịch ra tiếng Pháp của nhà Payot, nhan đề là *Les sept Piliers de la Sagesse)* để kể cuộc khởi nghĩa của Ả Rập và tự thú lỗi lầm của mình đã lừa gạt dân tộc Ả Rập, mong giải được phần nào nỗi ân hận nó giày vò ông.

Trong cuốn đó, ông tự sỉ vả thậm tệ:

"Tôi không phải là thằng ngu. Lúc đó tôi đã đoán được rằng khi thắng trận rồi thì những lời hứa với dân tộc Ả Rập sẽ chỉ là những miếng giấy lộn. Nếu tôi là một người cố vấn lương thiện thì tôi đã bảo các người Ả Rập đừng hi sinh tính mạng về những chuyện mơ hồ đó nữa."

"Đúng là tôi có cái xu hướng, có một thứ tài lường gạt. Nếu không thì làm sao tôi đã lường gạt người Ả Rập được khéo léo như vậy trong năm năm liền? Đúng vào lúc nào thì tôi thành một trọng tội? Và người ta phải xử tôi ra sao? Làm cho người Ả Rập chết, tôi đã mắc tội ăn cắp, ăn cắp linh hồn.

Luôn luôn cái ý đã phạm tội ấy ám ảnh ông và ông tự hỏi hoài: "Tôi mắc tội tới cái mức nào?"

Không ai xử tội ông cả. Ông tự xử lấy. Chính phủ tặng ông huy chương *Commander of the Bath*, ông trả lại chính phủ cái *"đồ chơi hai xu của con nít"* đó. Pháp tặng ông *Croix de Guerre*, ông đem đeo vào cổ một con chó rồi trả lại chính phủ Pháp.

Pháp gặp khó khăn ở Damas (Syrie) thì Anh cũng gặp khó khăn ở Mésopotamie. Cũng năm 1920, dân Mésopotamie nổi dậy chống Anh, Anh phải đem 150.000 quân qua dẹp. Churchill vội vàng mời Lawrence tới vấn kế. Tháng ba năm sau, một hội nghị họp ở Le Caire để quyết định thành lập vương quốc Irak, Anh chỉ giữ các căn cứ không quân để kiểm soát sa mạc. Thế là có một ngai vàng trống. Anh đem tặng Fayçal để bù vào cái ngai vàng Damas bị Pháp hất. Fayçal nhận. Abdallah cũng đòi một ngai vàng cho mình. Anh thí cho ngai vàng Transjordanie, ông ta cự nự vì Transjordanie là một xứ tồi tệ, chỉ có ba trăm ngàn dân gồm toàn những hạng bất bình, khó trị của Tây Á.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Lawrence được Churchill phái qua vỗ về Abdallah, Abdallah nguôi nguôi, nhưng cha là Hussein càng nổi quạu. Sau hiệp ước Paris, Hussein viết thư phản kháng, buộc Lloyd George (Anh) và hội Vạn Quốc phải đuổi Pháp ra khỏi Syrie. Dĩ nhiên, Lloyd George làm thinh. Hussein bèn lại Amman (kinh đô Transjordanie) cầm gậy đuổi các sĩ quan ra khỏi dinh rồi mắng Abdallah thậm tệ rằng nhu nhược chịu qui phục Anh.

Và mới thấy mặt Lawrence, Hussein đã nổi cơn lôi đình, la lớn:

– Cút ngay đi! Ông chỉ là con người xảo quyệt chuyên gây hấn. Chính ông đã hứa hẹn liều láo với tôi và kéo tôi vào cái vụ lường gạt trâng tráo này.

Rồi ông ta trở về La Mecque, sống trong cảnh uất hận. Cái mộng phục hưng lại đế quốc Ả Rập đã tiêu tan. Mà tình cảnh hiện tại còn tệ hơn hồi trước. Trước kia người Ả Rập chỉ có một ông chủ, mà ông chủ đó ít gì cũng cùng một tôn giáo với mình; ngày nay có tới hai chủ: Anh và Pháp, và bọn này đều là tụi "dị giáo", tụi không thờ Allah, chống lại Allah. Lỗi tại ông cả; đã quá tin Lawrence. Allah và Mohamed làm sao tha thứ cho ông được? Cái nhục đó, sau này Ibn Séoud sẽ rửa cho dân tộc Ả Rập.

Bị Hussein sỉ vả, Lawrence nhục nhã trở về Anh, tự đầy đọa mình để chuộc tội. Ông bỏ tên cũ, xóa hết cả dĩ vãng, một mình lang thang trong cảnh tối tăm cho tới mãn kiếp, lấy tên là *John Hume Ross* xin làm binh nhì thợ máy trong đội Không quân Hoàng gia, nhẫn nhục làm mọi việc của một binh nhì: cọ sàn, quét sân, rửa chuồng heo, đổ rác... Càng bị hành hạ, càng làm những việc dơ dáy, ông càng thấy thích, như để chuộc tội vậy.

Nhưng rồi sau người ta nhận ra ông, báo chí làm rùm lên, người ta mời ông ra khỏi trại.

Hai tháng sau ông lại đổi tên một lần nữa, lựa tên *T. E. Shaw*, tình nguyện vào đội Chiến xa Hoàng gia.

Đầu năm 1927, ông lại hay một tin buồn và nhục cho ông nữa. Ibn Séoud, người được Saint John Philby ở Indian Office che chở, tấn công Hussein, chỉ trong mấy ngày đuổi được Hussein ra khỏi La Mecque và Hussein phải lưu vong ở đảo Chypre. Chính phủ Anh thản nhiên, không hề giúp đỡ, bênh vực Hussein, thành thử bao nhiêu lời ông hứa với giòng họ Hussein bị chà đạp hết.

Ông chết năm 1935 trong một tai nạn xe máy dầu. Người ta ngờ rằng ông chán đời quá mà tự tử vì mấy năm trước đó, lúc nào ông cũng ủ rũ, thường than thở:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Tôi luôn luôn mong mỏi rằng màn bi kịch của tôi hạ xuống sơm sớm cho. Tôi có cảm tưởng sắp đến lúc nó hạ rồi."

Một người thân hiểu tâm sự của ông, đặt một bó hồng bên thi hài, có ý nhắc lại hai câu thơ mà ông đã ngâm hồi bị Thổ giam ở Deraa:

For Lord I was free of all Thy flowers, but I chose the world's sad rose,

And that is why my feet are torn and mine eyes are blind with sweat...

(Vì thưa Chúa, con được tự do lựa chọn tất cả những bông hoa của Chúa và con đã lựa những bông hồng ủ rũ trên đời,

Vì vậy mà chân con mới rớm máu và mắt con mới mờ đi vì mồ hôi...)

Chết sớm như vậy là may cho ông. Nếu phải sống thêm mười năm nữa, mà thấy Ibn Séoud hất chân Anh và kết thân với Mĩ, tặng cho Mĩ tất cả các mỏ dầu lửa trên bán đảo Ả Rập thì lòng ái quốc của ông còn giày vò ông đến bực nào.

downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG VII

IBN SÉOUD VỊ ANH HÙNG CHINH PHỤC SA MẠC

Chí lớn của Ibn Séoud

Từ năm 1927 Lawrence càng thêm buồn và nhục vì ông đã thua Saint John Philby: ông ủng hộ giòng họ Hachémite tức cha con Hussein, mà giòng họ Séoudite được Philby tin cậy đã đánh bạt Hussein ra khỏi bán đảo Ả Rập.

Đọc chương IV, chúng ta còn nhớ cuối thế kỉ thứ XVII, một vị anh hùng Ả Rập, Abdul Wahab giữ đúng truyền thống của Mohamed, đã dùng sức mạnh của tôn giáo và của đạo binh Ikwan, muốn phục hưng lại đế quốc Ả Rập, thống nhất được xứ Nedjd và Hasa. Qua thế kỉ sau, con của ông, Séoud đại vương chiếm thêm được Hedjaz, vào thành địa La Mecque, nhưng khi Séoud tử trận, mười hai người con đều bất tài, bị Thổ diệt hết. Vậy dân tộc Ả Rập vẫy vùng được một thời rồi lại nép mình dưới chân Thổ, thiêm thiếp ngủ dưới ánh nắng gay gắt, trong cảnh tịch mịch của sa mạc, chỉ thỉnh thoảng giật mình vì một tiếng súng nổ hoặc tiếng vó ngựa của một tên cướp đường ban ngày.

Tới đầu thế kỉ XX, sự nghiệp của Séoud đại vương mới được một người cháu tiếp tục. Vị anh hùng này tên là Abdul Aziz, cùng tên với Séoud đại vương, khi lên ngôi, cũng lấy hiệu là Ibn Séoud.

Abdul Aziz sanh năm 1881 ở Ryhad, kinh đô của tiểu bang Nedjd, tại trung tâm bán đảo. Lúc đó bán đảo chia làm mười sáu tiểu bang nghèo mà lại không biết đoàn kết với nhau.

Thân phụ Aziz là Abdul Rahman, bào đệ của quốc vương Nedjd. Vốn mộ đạo, Abdul Rahman sống một đời khắc khổ như các nhà tu hành: nhà cửa

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

không trang hoàng gì cả, không ăn đồ ngon, không bận đồ lụa, cấm người trong nhà ca hát, suốt ngày đăm đăm tụng niệm.

Tới tuổi đi học, Aziz vào nhà tu học thuộc lòng kinh Coran. Tám tuổi đã biết cầm gươm, bắn súng, cưỡi ngựa phi nước đại mà không cần yên cương, tập chịu cực khổ, đi chân không trên những phiến đá nóng như nung, hằng tháng theo các thương đội trong sa mạc với một nắm chà là và một bầu nước giếng. Nhờ tiên thiên rất mạnh, cao hai thước năm phân, to lớn như người khổng lồ, Aziz chịu được mọi nỗi khắc khổ mà thân phụ ông muốn ông tập cho quen để sau này lập sự nghiệp lớn: thống nhất quốc gia.

Mới chín mười tuổi, ông đã phải thấy gần trọn gia đình ông bị quốc vương xứ Hail là Rashid tàn sát. Thân phụ ông dắt ông trốn khỏi được và lang thang hết nơi này nơi khác trong miền hoang vu Ruba-A-Khali, toàn đá và cát khô cháy. Bọn tùy tùng chịu không nổi, bỏ đi lần lần. Một hôm Rahman tuyệt vọng, gọi con và ba người thị vệ trung kiên lại bảo:

– Chúa bắt chúng ta chết ở nơi này rồi. Chúng ta phải tuân lệnh Chúa. Thôi, quì cả xuống mà tụng kinh và cảm ơn Chúa đi.

Aziz phản kháng:

– Không! Không chịu chết ở đây. Phải rán sống. Lớn lên con sẽ làm vua xứ Ả Rập.

Sáng hôm sau cứu tinh tới. Một đoàn kị mã của vua Koweit tới đón bọn họ lại Koweit lánh nạn.

Koweit là một xứ nhỏ xíu nhưng giàu có ở phía tây bắc vịnh Ba Tư. Châu thành là một thị trấn nằm trên bờ biển, được người phương Tây gọi là tỉnh Marseille của phương Đông. Ghe tàu tấp nập ở cảng; đủ các giống người chen chúc nhau trên đường: từ phương Đông qua như Ấn Độ, Ba Tư, cả Nhật Bản nữa; từ phương Tây tới như Anh, Pháp, Đức, Ý; từ phương Bắc như Nga, Thổ.

Nơi đó là ngưỡng cửa của châu Âu và châu Á. Người Đức muốn mở một đường xe lửa từ Berlin tới vịnh Ba Tư mà ga cuối cùng là Koweit. Nga cũng muốn có một trục giao thông từ Moscou tới Bagdad, Bassorah trên con sông Tigre, ở phía Bắc Koweit. Còn Anh thì định lập một đường khởi từ Ấn Độ xuyên qua Ba Tư mà trạm cuối cùng là Bassorah hay Koweit. Nhất là từ khi Anh, Mĩ khai thác những mỏ dầu lửa ở Ba Tư và Ả Rập, từ khi họ tìm được những mỏ dầu vô tận ở tại Koweit thì hải cảng Koweit và Bassorah thành những căn cứ quân sự quan trọng nhất thế giới, hơn cả Gibraltar,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Aden, Singapour, Hương Cảng. Cho nên thương mại ở đó phát triển lạ lùng mà gián điệp thì đầy đường. Tất cả các cường quốc đều gởi đại diện tới, chính thức và không chính thức, những vị sứ thần và những nhân viên mật vụ trá hình thành con buôn, nhà truyền giáo, nhà khảo cổ... Họ dòm ngó nhau, ngầm tranh giành nhau từng chút, vãi tiền ra để mua chuộc các nhà quyền thế bản xứ, tìm đủ các mưu mô mánh khóe để hất cẳng nhau, lật tẩy nhau, mà ngoài mặt thì vẫn niềm nở, rất lịch sự với nhau.

Một trong các nhà quyền thế bị người Anh mua chuộc là Mubarrak, bào đệ của quốc vương Koweit. Mubarrak là một tên cờ bạc, điếm đàng, tiêu hết gia sản của ông cha để lại rồi qua Ấn Độ "làm ăn". Không hiểu hắn làm ăn cách nào mà tiền bạc vào như nước, ai hỏi hắn thì hắn cúi mặt, nhũn nhặn đáp: "Nhờ Allah phù hộ độ trì".

Năm 1897 hắn về Koweit, bị vua anh mắng chửi tàn tệ, hắn nhẫn nhục chịu. Nhưng Aziz thích hắn lắm mà hắn cũng thương Aziz vì thấy chàng thông minh đĩnh ngộ. Hồi đó Aziz đã có vợ, vẫn nuôi cái mộng tiễu phạt Rashid để khôi phục giang san, có lần nhảy lên lưng một con lạc đà, phi vào sa mạc để hô hào các bộ lạc nổi lên chống Rashid, nhưng ai mà nghe lời một em bé miệng còn hôi sữa, cho nên ba ngày sau chàng lủi thủi trở về Koweit, làm trò cười cho thiên hạ.

Mubarrak không mỉa mai Aziz mà trái lại, ân cần đón về nhà, dạy cho một chút sử kí, địa lí, toán học và Anh văn rồi lại cho làm thư kí riêng. Khách khứa tới lui nhà Mubarrak sao mà nhiều thế! Đủ các hạng người, từ con buôn tới các nhà thám hiểm, chủ ngân hàng, chính khách, đủ các giống người: Anh, Pháp, Đức, Nga...

Rồi một đêm Mubarrak lẻn vào cung giết anh, lên ngôi vua. Vua Thổ khép tội phản nghịch, ra lệnh cho Rashid đem quân lại dẹp. Koweit đã nhỏ mà quân đội không luyện tập, Mubarrak thua, chạy vào thành trốn. Nguy cơ đã tới. Nhưng lạ chưa, đúng lúc đó một thiết giáp hạm của Anh hiện ở bờ biển Koweit nã súng vào phía quân Rashid và Rashid phải nuốt hận mà rút quân về. Bây giờ người ta mới hiểu Mubarrak làm tay sai cho Anh. Thế là Thổ đã thua Anh một nước cờ. Địa điểm Koweit quan trọng quá, Anh không cướp của Thổ thì Đức hay Nga cũng chiếm mất.

Ibn Séoud chiếm lại được Ryhad

Biến chuyển lạ lùng đó mở mắt cho Aziz. Trông cậy vào đường gươm lưỡi kiếm, ở lòng trung thành của quân đội thì hỏng bét. Phải có ngoại giao,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

có mánh khóe chính trị nữa. Và cái xứ Ả Rập này vậy mà quan trọng chứ, tất cả các cường quốc đều dòm ngó nó. Từ trước cứ tưởng đuổi được tụi Thổ đi là xong, bây giờ mới thấy rằng còn Anh, Đức, Pháp, Nga nữa mà đàn kèn kèn này còn lợi hại hơn nhiều. Vậy phải tính toán, mưu mô, tùy gió xoay chiều, tránh né, len lỏi, lúc tiến lúc lui, chứ không thể sơ suất được.

Lúc đó Anh đương mạnh, Aziz hướng về Anh, muốn nhờ Anh giúp để trả thù Rashid, nhưng Anh cho chàng là con nít, không thèm trả lời. Chàng quay lại năn nỉ Mubarrak năm lần bảy lượt. Bực mình quá, muốn tống chàng đi cho rảnh, Mubarrak thí cho chàng ba chục con lạc đà ốm yếu, ba chục khẩu súng cũ kĩ, hai trăm đồng tiền vàng và dặn kĩ nên việc hay không cũng mặc, không được lại quấy rầy nữa.

Chàng không đòi gì hơn. Được điều khiển một binh lực dù nhỏ mọn cũng thú rồi. Chàng định kế hoạch: phải đích thân vào hang cọp, chiếm lấy cung điện Ryhad, rồi kiểm soát kinh đô, kiểm soát các bộ lạc ở Nedjd. Lúc đó mới sai sứ thần tiếp xúc với người Anh xem người Anh có dám khinh thị chàng nữa không.

Chàng đem đại sự ra bàn với cha, cha mắng là vọng động, chàng không nghe, để vợ và con thơ lại cho cha trông nom rồi tiến sâu vào sa mạc. Lúc đó nhằm mùa thu năm 1901, chàng mới hai chục tuổi. Không ai ngờ với ba chục con lạc đà ghè và ba chục cây súng tồi, chàng chinh phục được bán đảo Ả Rập.

Mới đầu chàng đánh du kích những đồn nhỏ và thương đội, cướp được khí giới và tiền bạc rồi lưu động đi nơi khác liền. Chiến lợi phẩm phân phát hết cho thủ hạ, còn chính chàng thì vẫn sống bằng một nắm chà là và một bầu nước. Một số lưu manh nghe nói chàng hào phóng, ùa theo; còn các hào mục sợ sự trừng phạt của Rashid, hễ thấy chàng sắp tới là để phòng trước, nên chàng không cướp phá thêm được gì nữa. Tiền cạn, lạc đà chết mòn, thủ hạ trốn đi lần lần, sau cùng chỉ còn lại số thân tín đã đi theo chàng từ Koweit và mươi người mới theo sau này.

Chàng đổi chiến lược: phải chiếm kinh thành một cách chớp nhoáng. Muốn vậy phải ẩn náu trong hai tháng, sao cho địch tưởng mình chết rồi, mà trong sa mạc việc đó rất khó. Luôn hai tháng, một bọn trên bốn chục người phải núp suốt ngày sau các đồi cát, nhịn ăn nhịn uống, đêm mới dám bò đi kiếm nước hoặc chà là.

Khi các nhà cầm quyền Ryhad tưởng chàng đã chết vì đói khát, không đề phòng cẩn mật nữa, chàng mới lẻn tới sát Ryhad, để thủ hạ ở ngoài thành

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

làm hậu thuẫn; còn chàng, Jilouy, và sáu người nữa, đương đêm leo vào thành, vào được tư dinh viên Thống đốc, rồi sáng hôm sau, ám sát viên Thống đốc, cướp được đồn, các đồn khác trong tỉnh hưởng ứng và đến giữa trưa chàng khôi phục được kinh đô của tổ tiên mà chỉ mất có hai thủ hạ.

Rashid đem quân lại vây đánh Aziz. Aziz rút quân xuống phương Nam, dùng thuật du kích tỉa lần quân địch. Trong hai năm, bất phân thắng bại. Chàng phải dùng chính sách ngoại giao, nhờ Mubarrak làm trung gian điều đình với Thổ, Thổ bằng lòng nhận chàng làm quốc vương xứ Nedjd, còn chàng chịu cho quân Thổ đóng ở vài nơi. Chàng sai quân lính giả làm quân bất lương cướp bóc lính Thổ. Thổ tiễu trừ không nổi, mà thấy giữ xứ Nedjd không có lợi, năm 1905 rút quân về.

Lúc này chàng mới đem toàn lực tấn công Rashid, một đêm bão cát mù mịt, xuất kì bất ý, cầm đầu một đội quân tiến như bay về phía trại Rashid, chém được đầu Rashid.

Khi trở về Ryhad, Rahman nhường hết chính quyền và giáo quyền cho chàng và chàng lên ngôi, lấy hiệu là Ibn Séoud. Năm đó chàng hai mươi lăm tuổi (1906).

downloadsachmienphi.com

Ibn Séoud lập đồn điền để nắm được dân

Trong mấy năm sau Ibn Séoud bình định xong xứ Hail rồi ngoại giao với người Anh để mặc ông tấn công Thổ mà chiếm xứ Hasa ở phía Nam Koweit, bên bờ vịnh Ba Tư. Cũng dùng chiến thuật xuất kì bất ý, đương đêm cho quân leo thành, tới sáng thì chiếm được kinh đô Hasa mà dân chúng không hay gì cả.

Lúc này đất đai đã mở rộng, có cửa ngõ thông ra biển rồi, ông tổ chức lại nội bộ cho thêm mạnh để sau này tiến thêm một bước nữa.

Thần dân ông gồm hai hạng người: hạng làm ruộng, buôn bán, định cư, hạng này là thiểu số và hạng du mục lang thang khắp nơi, nay đây mai đó. Hạng trên trung thành với ông, còn hạng dưới thì không thể tin được. Họ rời rạc như những hạt cát, hễ nắm chặt lại thì ở trong tay mà mở ra thì trôi theo những kẽ tay mất. Tinh thần cá nhân của họ rất mạnh, họ rất phóng túng, không chịu một sự bó buộc nào, tính tình thay đổi, nay thân mai phản, sản xuất thì ít mà phá hoại cướp bóc thì nhiều, không thể dùng làm lính được vì không chịu kỉ luật.

Muốn cho quốc gia Ả Rập mạnh lên, phải nhào họ thành một khối như

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Mohamed hồi xưa. Nhưng hồi xưa Mohamed chỉ dùng tôn giáo, chỉ hứa cho họ lên Thiên đường mà họ hăng say Thánh chiến. Ngày nay Ibn Séoud thấy phương pháp đó không đủ hiệu nghiệm. Tại ông không có tài như Mohamed hay tại thời thế đã khác; thần dân của ông không tin rằng dùng Thánh chiến mà có thể diệt được các tôn giáo khác, các dân tộc khác; còn như ở trên bán đảo Ả Rập, xứ nào cũng theo Hồi giáo, tiếng Thánh chiến hóa ra vô nghĩa.

Vì vậy ông phải thay đổi đường lối. Ông phải định cư thần dân của ông, biến họ thành nông dân để dễ kiểm soát, bắt họ sản xuất. Chương trình này thực mới mẻ và táo bạo, từ xưa các vua Ả Rập chưa ai nghĩ tới.

Ibn Séoud biết rằng sức phản động của các giáo phái sẽ mãnh liệt vì chẳng những ông đi ngược tục lệ cổ truyền mà còn làm trái cả lời trong Thánh kinh Coran. Trong kinh có câu: "Cái cày vào trong gia đình nào thì sự nhục nhã vào theo gia đình ấy". Ông phải triệu tập các nhà tu hành lại, giảng cho họ kế phú quốc cường binh của ông, trả lời tất cả những câu chất vấn, đả đảo tất cả những lí lẽ cổ hủ của họ, vừa mềm mỏng, vừa cương quyết, như vậy họ mới chịu nghe và đi khắp xứ tuyên truyền cho chính sách mới, chính sách lập đồn điền. Họ khéo tìm đâu được một câu cũng của Mohamed đại ý rằng "Tín đồ nào cày ruộng là làm một việc thiện" để bênh vực chủ trương của nhà vua.

Mặc dầu vậy, dân chúng vẫn thờ ơ. Họ vẫn thích cái đời phiêu bạt hơn, vẫn sống theo câu tục ngữ: "Tất cả hạnh phúc trong đời người là ở trên lưng ngựa", vẫn chỉ muốn nghe tiếng gọi của gió trên sa mạc, tiếng hí của ngựa trên đồi vắng dưới nền trời lóng lánh những vì sao. Rốt cuộc, khắp nước chỉ có ba chục người chịu nghe ông mà định cư. Ibn Séoud không cần gì hơn. Trước kia chỉ có bốn chục thủ hạ còn chiếm lại nổi giang sơn, nay có ba chục người, sao không tạo nổi một đồn điền? Ông biết cái luật bất di dịch này là muốn tạo cái gì vĩ đại thì bắt đầu phải tạo một cái nho nhỏ đã.

Đồn điền đầu tiên thành lập ở Artawiya ở giữa đường từ Nedjd tới Hasa, một miền hoang vu vào bậc nhất, chỉ có bốn năm cái giếng nước cạn, dăm chục cây chà là và vài mẫu đất cằn. Chỉ trong mấy năm thành một xóm làng có trường học, chung quanh là đồng lúa xanh tốt, rồi thành một thị trấn. Dân làng đã ra khỏi thời Trung cổ mà bước vào thời Hiện đại.

Các nơi khác thấy thành công, cũng bắt chước và trong năm năm, số nông dân lên tới năm vạn. Năm vạn người đó là năm vạn chiến sĩ có kỉ luật, đoàn kết thành một khối.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Có một đội quân đáng kể rồi, ông mới tính tới việc chinh phục xứ Hedjaz, chiếm các Thánh địa Médine và La Mecque lúc đó thuộc quyền Hussein. Nhưng người Anh có để yên cho ông hoạt động không?

Inb Séoud chiếm La Mecque, làm vua xứ Ả Rập Séoudite

Vừa may thời cơ tới. Đại chiến thứ nhất bùng nổ. Thổ đứng về phe Đức, chống lại Anh. Cả Anh, Thổ lẫn Đức đều ve vãn Ibn Séoud.

Ông đợi xem tình hình ra sao đã nên tiếp đãi sứ thần Anh rất niềm nở, nhưng chẳng hứa hẹn gì cả. Thổ hay được đem quân đánh, ông chống cự kịch liệt, sau cùng thắng, nhưng tổn thất khá nặng. Anh thấy lực lượng của ông mạnh, tặng ông năm ngàn Anh bảng mỗi tháng và khí giới để ông trung lập. Đồng thời Anh cũng viện trợ cho Hussein, vua xứ Hedjaz. Ông bảo thẳng với Anh rằng Hussein vô dụng, dân chúng không ai theo, vì chỉ lo vơ vét, biến đổi Thánh địa thành một nơi buôn bán trụy lạc, bắt các tín đồ hành hương tới La Mecque phải chịu một thuế cư trú rất nặng.

Như trên chúng tôi đã nói, Lawrence trong Arabia Office ủng hộ Hussein, còn Philby trong Indian Office ủng hộ Ibn Séoud. Chính sách của Anh ở Ả Rập mâu thuẫn như vậy làm cho cả Hussein lẫn Ibn Séoud bất bình.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Đại chiến kết liễu, Pháp Anh qua phân đế quốc Thổ thành vô số tiểu bang độc lập hoặc tự trị, bán tự trị. Anh vì chiếm phần lớn nhất nên bối rối về việc làm sao giữ nổi đế quốc mênh mông của mình. Để có thể rút bớt quân về, chính phủ Anh tìm bọn thân hào dễ bảo Ả Rập, đưa họ lên làm thủ lãnh giữ trật tự trên bán đảo, và ba cha con Hussein thành tay sai của Anh. Rốt cuộc sau chiến tranh Ibn Séoud vẫn chỉ được làm chủ ba miền: Nedjd, Hail, Hasa mà cái mộng thống nhất Ả Rập còn khó thực hiện hơn trước: Thổ đi thì Anh tới, mà Anh vừa gian hiểm vừa hùng cường hơn Thổ.

Chẳng bao lâu, vì tính tham tàn, quạu quọ, Hussein đã mất lòng dân lại mất lòng cả người Anh (ông ta luôn luôn phẫn uất, chửi rủa Anh đã lừa gạt mình), thành thử hết hậu thuẫn mà cũng hết kẻ đỡ đầu.

Thời cơ thuận tiện đã tới, Ibn Séoud động viên quân Ikwan tinh nhuệ nhất, tấn công chớp nhoáng quân Hedjaz ở Taif như quét lá khô rồi tiến tới La Mecque. Dân chúng nổi lên la ó Hussein:

– Đuổi giặc đi, nếu không được thì cút đi!

Có kẻ phá hàng rào vào cung. Hussein đành thu thập vàng bạc châu báu và các tấm thảm quí, chất lên mười hai chiếc xe hơi, cả xứ Hedjaz hồi đó chỉ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

có mười hai chiếc đó, đều của nhà vua rồi chạy lại Djeddah (1925). Một chiếc du thuyền của Anh đã chực sẵn ở đây để đưa ông ta lại đảo Chypre. Y hệt vua Thổ Mehemet VI. Ít năm sau, Hussein vì thiếu nợ mà bị kết án (mất năm 1931).

Chính phủ Anh không ngờ tay sai của mình lại yếu hèn đến thế, miệng thì nói thánh nói tướng mà chống cự với Ibn Séoud không được bốn mươi tám giờ đã bỏ cả giang sơn mà chạy. Tự nghĩ nếu giúp cho Ali con cả của Hussein, nối ngôi ở Hedjaz thì phải đem nhiều quân qua, dân chúng Anh sẽ bất bình, nên Anh làm bộ quân tử, tuyên bố y như các chính phủ thực dân muôn thuở rằng "việc đó là việc nội bộ của Ả Rập, người Anh không muốn can thiệp vào, theo đúng chính sách dân tộc tự quyết của ông bạn Mĩ Wilson". Thế là Ali cũng phải trốn luôn.

Ibn Séoud lúc đó còn đóng quân ở Taif, vội quay về Ryhad, phái sứ giả đi khắp các nơi trong sa mạc để báo tin thắng trận và yêu cầu các dân tộc theo Hồi giáo đúng hẹn phải đại biểu tới Thánh địa La Mecque để cùng bàn với nhau về việc bầu cử người thay quyền các tín đồ mà giữ Thánh địa.

Khi các đại biểu tới đông đủ rồi, ông tiếp họ trong điện của Hussein. Vấn đề đem ra bàn là giao Thánh địa cho ai cai quản. Người Ấn Độ đòi quyền đó về họ vì số người Ấn theo đạo đó đông hơn số các dân tộc khác. Người Ai Cập phản đối, viện lẽ rằng từ mấy thế kỉ nay họ vẫn kiểm soát sự hành hương. Không ai chịu nhường ai. Ibn Séoud cương quyết tuyên bố:

"Thưa chư vị đại biểu, xin chư vị tin chắc điều này là không khi nào tôi để cho người ngoại quốc kiểm soát đất đai của tôi. Nhờ Chúa phù hộ, tôi sẽ giữ cho miền này được độc lập. Mà tôi nghĩ rằng không có dân tộc Hồi giáo nào gởi đại diện lại đây hôm nay có thể đảm bảo sự tự do cho xứ Hedjaz vì lẽ rất giản dị rằng trong số các dân tộc đó không có một dân tộc nào tự do. Người Ấn Độ, người Irak, người Transjordanie và người Ai Cập đều ở dưới quyền người Anh. Còn Liban, Syrie là thuộc địa của Pháp, Tripolitaine là thuộc địa của Ý. Giao sự cai quản Thánh địa cho những dân tộc đó có khác gì đem dâng Thánh địa cho thế lực Ki tô không?

Tôi đã chiếm Thánh địa được do ý chí của Allah, nhờ sức mạnh của cánh tay tôi và sự trung thành của dân tộc tôi. Vậy chỉ có mình tôi là đáng cai trị khu đất thiêng liêng nầy.

Không phải tôi muốn thống trị xứ Hedjaz đâu. Tuyệt nhiên không! Allah đã trao xứ đó cho tôi thì tôi xin nhận cho tới khi nào dân Hedjaz có thể

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tự bầu cử một vị Thống đốc, một vị Thống đốc tự do chỉ biết phụng sự Hồi giáo thôi, thì tôi sẽ trả lại."

Các đại biểu câm miệng hết. Ibn Séoud đã theo gót được Mohamed. Làm chủ được Thánh địa là làm chủ được bán đảo Ả Rập.

Ông phải chiến đấu ít lâu nữa để đuổi Ali ra khỏi Djeddah mà chiếm nốt Hedjaz. Người Anh lúc đó mới thấy ngôi sao của ông là rực rỡ. Lawrence trước kia gọi ông là "tên đầu cơ lưu manh", cho ông là không đáng được "ngồi chung bàn với các vị quốc vương", bây giờ thấy chính phủ bỏ rơi Hussein, không thèm tiếp Thủ tướng Anh mà Anh hoàng phái tới để an ủi, rồi tự đọa đầy tấm thân, làm những nghề ti tiện nhất, như để chửi vào mặt chính phủ Anh: "Khi người ta không giữ được lời hứa với bạn đồng minh thì làm tên chăn heo còn vinh dự hơn là ngồi trên ngai vàng."

Năm 1926, Ibn Séoud giải thoát xứ Asid ở phía Nam Hedjaz khỏi nanh vuốt một ông vua tàn bạo. Ông muốn tiến quân thẳng xuống miền Yémen, miền trù phú nhất ở phía Nam bán đảo, nhưng người Anh làm chủ Eden, một địa điểm quan trọng trên đường qua Ấn Độ, vội phái sứ giả lại yết kiến ông để điều đình.

Downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Lần này người Anh tỏ ra rất lễ độ, không xấc láo như trước. Ông giữ một thái độ rất cương quyết, rốt cuộc hai bên thỏa thuận với nhau rằng Ibn Séoud hoàn toàn làm chủ các xứ Nedjd, Hail, Hasa, Ataiba, Hedjaz, Asir; Ruba Al Khali làm chủ các Thánh địa La Mecque và Médine, còn những xứ Oman, Hadramount, Yémen thì độc lập, không thuộc ảnh hưởng của một nước nào. Người Anh lại hứa sẽ thuyết phục các cường quốc châu Âu nhận Ibn Séoud là quốc vương chính thức của xứ Ả Rập.

Ibn Séoud trị dân và phát triển canh nông

Năm đó là năm 1928. Sau khi chiến đấu trong một phần tư thế kỉ, Ibn Séoud đã xây dựng một quốc gia mênh mông từ Hồng Hải tới vịnh Ba Tư. Trên bán đảo Ả Rập chỉ còn một dải ở Tây bắc, bên bờ Địa Trung Hải và một dải ở Đông nam, bên bờ Ấn Độ Dương là ở ngoài ảnh hưởng của ông. Quốc gia đó, người ta gọi là xứ Ả Rập của giòng Séoud (Arabie Séoudite).

Ngày 4 tháng 11 năm 1928, ông triệu tập hết đại biểu các miền lại Ryhad để nghe ông báo cáo:

"Khi tôi tới các ông thì thấy các ông chia rẽ nhau, chém giết nhau, cướp bóc lẫn nhau không ngừng. Những kẻ thương lượng công việc cho các ông,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

âm mưu để hại các ông; họ gây mối bất hòa giữa các ông để các ông không đoàn kết với nhau được mà mạnh lên. Khi tôi tới các ông thì tôi rất yếu, không có một lực lượng nào cả, trừ sự phù hộ của Allah vì như các ông đã biết, lúc đó chỉ có bốn chục người giúp tôi. Vậy mà tôi đã làm cho các ông thành một dân tộc, một dân tộc hùng cường..."

Ai cũng biết "những kẻ thương lượng cho các ông" đó ám chỉ các đế quốc châu Âu, nhất là đế quốc Anh. Trong lịch sử đế quốc Anh, chưa lần nào họ bị thất bại chua xót bằng lần họ phải đương đầu với Ibn Séoud trên bán đảo Ả Rập.

Bây giờ Ibn Séoud có thể yên ổn mà lo công việc kiến thiết quốc gia.

Ông chấn hưng luân lí và tôn giáo. Tinh thần tôn giáo dưới thời Hussein đã quá đồi trụy: La Mecque thành nơi buôn bán, điếm đàng. Ibn Séoud đặt ra luật lệ để trừng phạt kẻ nào phạm những điều cấm trong kinh Coran.

Ông lập lại sự trị an trong sa mạc. Trước kia đời sống không được bảo đảm. Ngày nào cũng gặp thây ma trên đường và nạn cướp bóc. Tới mùa hành hương, số tín đồ bị giết và cướp tăng vụt lên. Người ta đâm chém nhau vì một miếng bánh, một đồng tiền. Không đâu được yên ổn. Nạn tham nhũng lan tràn khắp xứ. Kẻ phạm tội không bị xử, thành thử dân phải tự xử lấy. Hễ bị cướp thì cướp lại, bị giết thì có người thân trả thù. Máu đổi máu.

Ibn Séoud ra lệnh hễ ăn trộm thì bị chặt một bàn tay, tái phạm thì chặt nốt bàn tay kia. Hễ giết người thì bị xử tử.

Chiến sĩ trong đội Ikwan ngày đêm đi khắp nơi lùng kẻ gian. Chỉ trong ít tháng, hết đạo tặc. Một thương nhân đánh rớt một gói đồ trên đường thì một tháng sau trở lại vẫn y nguyên chỗ cũ.

Ông Gérald de Gaury viết trong cuốn *Arabia Phoenix:* "Sự trị an ở xứ Ả Rập thật lạ lùng, khắp châu Âu có lẽ không nước nào được như vậy".

Ông Jean Paul Penez trong bài *Une enquête chez les fils d'Ibn Séoud* cũng nhận rằng "đức hạnh ở xứ Ả Rập là sự bắt buộc, trên khắp cõi Ả Rập, tội sát nhân cướp bóc trong một năm ít hơn ở Paris trong một ngày".

Ibn Séoud tân thức hóa đạo quân 50.000 sĩ tốt Ikwan (dân số năm 1930 vào khoảng 4-5 triệu), mua súng liên thanh, đại bác, xe thiết giáp rồi nhờ các nhà quân sự Mĩ, Anh huấn luyện. Các kị sĩ Ả Rập phản kháng, vẫn chỉ thích múa gươm, cưỡi ngựa, không chịu dùng "máy móc của tụi quỉ" đó. Họ bảo thắng trận không nhờ khí giới mà nhờ Allah. Muốn mạnh thì cứ tụng kinh cho nhiều vào, Allah sẽ cho thiên thần xuống trợ chiến.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Về kinh tế ông rán làm cho dân Ả Rập tiến từ giai đoạn mục súc qua giai đoạn nông nghiệp rồi sau cùng tới giai đoạn kĩ nghệ.

Muốn phát triển canh nông phải có nước mà cả xứ không có một con sông lớn, suốt năm chỉ mưa có bảy phân nước. Nên phải đào giếng.

Từ xưa dân chúng vẫn đồn rằng có những giếng nước cách nhau hằng trăm cây số mà thông ngầm với nhau ở dưới đất, liệng một cái chén bằng gỗ xuống giếng này thì ít lâu sau thấy nó nổi lên ở giếng kia. Ở bờ vịnh Ba Tư, những người mò trai gặp những luồng nước ngọt ở đáy biển.

Ibn Séoud ngờ rằng dưới lớp cát có nhiều dòng nước, mời kĩ sư Tây phương tới tìm nước cho và họ tìm thấy một biển nước ngọt ở trong lòng đất. Chỉ trong ít năm, vừa sửa lại giếng cũ, vừa đào thêm giếng mới, Ả Rập Séoudite có đủ nước để nuôi được 400.000 người và 2.000.000 súc vật. Hằng trăm ngàn dân du mục dắt lạc đà, dê, cừu lại các giếng nước vừa đi vừa tụng kinh, nhộp nhịp không kém cuộc di cư của dân Mĩ trong thế kỉ trước để tìm vàng ở miền Tây. Có nước rồi thêm ruộng, vườn. Một bọn kĩ sư canh nông Mĩ được mời qua để nghiên cứu đất đai và phương pháp trồng trọt. Đất đai đã bỏ hoang từ mấy ngàn năm, nhờ có nước mà phì nhiêu lạ lùng, hơn cả miền Texas ở Mĩ. Mỗi năm ở Texas chỉ sản xuất được bốn tạ rưỡi lúa mì thì ở đây sản xuất được tới mười bảy tạ. Ibn Séoud vội vàng lập ra Bộ Canh nông mà từ xưa xứ Ả Rập chưa hề có.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Mĩ tìm được mỏ dầu ở Ả Rập Séoudite

Sản xuất được nhiều thì phải nghĩ đến vấn đề vận tải giao thông, phải cất đường sá và đường xe lửa. Nhưng tiền đâu?

May thay, một phép mầu nữa lại xuất hiện, nhờ Allah phù hộ. Năm 1920, một người Anh tên là Frank Holmes đào giếng ở cù lao Bahrein trên vịnh Ba Tư, ngoài khơi Hasa chủ ý là để kiếm nước mà không ngờ lại kiếm được dầu lửa.

Rồi năm 1930, người ta thấy một nhóm du mục Bắc Phi (Bédouin) đổ bộ lên Hasa, có vẻ khả nghi. Ả Rập gì mà không tụng kinh, không biết tiếng Ả Rập, và đi đâu cũng lén lút, lẩn mặt, không tiếp xúc với ai cả. Ibn Séoud cho điều tra kín, biết họ là người ngoại quốc giả trang, ra lệnh bắt, tra hỏi. Họ thú nhận là người Mĩ lại tìm mỏ dầu lửa. Việc gì chứ việc đó thì được, cứ tự nhiên. Họ đào nhiều nơi, thấy có một lớp dầu lửa liên tục từ dãy núi Caucase ở Nga tới Ả Rập, ngang qua Mésopotamie và Ba Tư. Dầu lửa rất tốt mà rất nhiều.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tin đó bay ra, các cường quốc nhao nhao lên. Mĩ, Anh, Hòa Lan, Đức, Nga cả Nhật nữa, phái đại diện tới xin yết kiến Ibn Séoud, vị nào cũng nguyện làm lợi cho Ả Rập chứ không nghĩ tới tư lợi. Ibn Séoud cứ đủng đỉnh, bắt họ đợi cả tuần lễ. Có người e phật lòng họ, nhắc ông, ông đáp:

– Để mặc Trẫm, Trẫm là nhà tu hành, biết cách cư xử với các tín đồ hành hương đó mà!

Ông suy nghĩ rồi nhận lời của công ti *Gulf Oil*, nghĩ rằng công ti nhỏ đó của Mĩ, Mĩ ở xa không dòm ngó Ả Rập mà đã giúp được nhiều việc cho Ả Rập.

Anh bị hất cẳng, tìm cách phá. Hồi đó các công ti Anh làm chúa tể trên khu vực từ Ba Tư tới Ai Cập, làm mưa làm gió trên thị trường dầu lửa. Anh ngăn cản việc chở và bán dầu lửa của Gulf Oil. Gulf Oil nhỏ quá, không chống cự lại nổi Anh, đành bán lại cho một công ti khác của Mĩ, mạnh hơn nhiều, công ti *California Arabian Standard Oil*, viết tắt là C.A.S.O.C. Bán với một giá rẻ mạt: 5 vạn Mĩ kim. Trong lịch sử hiện đại, không có một vụ nào lời cho người mua như vậy.

Từ đó dầu lửa Ả Rập mới sản xuất mạnh mẽ, năm 1935 là 174.000 tấn, năm năm sau tăng lên 3.000.000 tấn. Các nhà máy lọc dầu mọc lên như nấm ở bờ vịnh Ba Tư, tàu bè ra vào tấp nập, mà vàng cứ tiếp tục tuôn vào kho của Ibn Séoud. Ông khôn khéo, không bán đứt, vì đất cát trong xứ là của toàn dân chứ không phải của ông. Ông chỉ bằng lòng cho thuê trong một thời hạn thôi, năm 2000 hết hạn thì bao nhiêu nhà cửa, máy móc sẽ về ông hết.

Và ông lo xa, dạy dỗ dân chúng để đến năm 2000 người Ả Rập có thể tự khai thác lấy phú nguyên của họ, khỏi phải nhờ người ngoại quốc, nên một mặt ông phát triển các đường giao thông, nhất là đường xe lửa, một mặt ông mở trường dạy chữ và dạy nghề. Trong một diễn văn ông bảo:

"Độc lập về chính trị mà làm gì nếu không có độc lập về kinh tế? Chúng tôi tân thức hóa xứ này không phải để cho nó mất tự do, mà chính là để cho nó có thể hưởng được tự do".

Ý ông muốn bảo: chúng tôi theo Âu Mĩ không phải để vong bản mà làm bồi cho Âu Mĩ đâu. Và ông cương quyết buộc các người ngoại quốc phải trọng tục lệ và tín ngưỡng của dân tộc ông. Ông nhắc họ:

"Tôi muốn rằng các bạn tới đây với tư cách giáo sư chứ không phải với tư cách ông chủ, tới đây làm khách chứ không phải làm kẻ xâm lăng. Xứ Ả

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Rập nhờ Allah, lớn lắm, có thể thỏa mãn tất cả các tham vọng, trừ tham vọng này: chiếm đất của nó."

Thực là không úp mở gì cả. Ông nhắm người Mĩ, và người Mĩ ngoan ngoãn nghe ông, cơ hồ mến phục ông nữa. Ông cấm họ chở Whisky vào cõi, ông cấm nhà thờ của họ đổ chuông khi làm lễ, vì Allah cấm uống rượu vì giáo đồ của ông bực mình mỗi khi nghe tiếng chuông nhà thờ Kì Tô giáo. Nhất nhất người Mĩ nghe lời ông hết. Chưa có dân tộc Á Phi nào bắt họ phải phục tòng như vậy. Chỉ tại những mỏ dầu lửa của ông lớn mà cái uy của ông cũng lớn.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG VIII

CÁC PHONG TRÀO QUỐC GIA Ở THUỘC ĐỊA ANH VÀ PHÁP

Vậy năm 1925 khi quân Ikwan của Ibn Séoud vào được Hedjaz thì khối Ả Rập cơ hồ như đã có một sự quân bình giữa các thế lực. Đế quốc Thổ đã sụp đổ, quốc gia Thổ chỉ còn một khu nhỏ, lo canh tân và kiến thiết, Nga cũng mắc đối phó với những vấn đề nội bộ của họ, trong số đó có vấn đề dân thiểu số theo Hồi giáo. Iran và Afghanistan đã thành những quốc gia độc lập, trung lập làm trái độn giữa Nga và Ấn Độ của Anh. Anh Pháp chia nhau các xứ ở Bắc bán đảo Ả Rập: Anh ở Palestine, Jordanie, Irak, Pháp ở L'ban, Syrie. Anh lại giữ được những căn cứ cốt yếu trên con đường qua phương Đông, tức Ai Cập, Aden. Còn lòng bán đảo, đất phát tích của Hồi giáo thì thuộc về Ả Rập Séoudite, một quốc gia độc lập.

Như vậy là tạm ổn cho người phương Tây, nhưng tình trạng đó không ổn cho người Ả Rập; và vẫn có những luồng sóng ngầm phá cái thế có vẻ quân bình đó. Giữa hai thế chiến tại miền đó có ba luồng sóng ngầm:

– Phong trào quốc gia của các dân tộc Ả Rập mà Lawrence đã khuấy động lên mà không ngờ tới hậu quả của nó,

– Những âm mưu của Anh muốn khuấy phá, hất cẳng đồng minh của mình là Pháp,

– Sự thành lập quốc gia Do Thái ở Palestine, sau lời tuyên ngôn của Balfour, đầu mối của biết bao cuộc xung đột trên đất Ả Rập sau thế chiến thứ nhì.

Trong chương này chúng tôi sẽ xét hai điểm trên còn điểm cuối (vấn đề Do Thái) rất quan trọng, sẽ dành cho chương sau.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Phong trào quốc gia ở Ai Cập

Bán đảo Ả Rập thật là một miền đa dạng về mọi phương diện, gây cho ta nhiều nỗi ngạc nhiên thích thú. Từ sa mạc khô cháy ta bước sang những vườn hồng rực rỡ ở bờ Địa Trung Hải; từ cảnh hoang vu đi suốt ngày không gặp một bóng người, ta bước sang những đô thị cư dân lúc nhúc như Le Caire, Bagdad.

Ở trong sa mạc bí mật kia cuộc khởi nghĩa của Ibn Séoud có tính cách bán trung cổ: cảnh ngựa hí trên sa trường, cảnh đấu kiếm loang loáng, tiếng kèn tiếng trống dưới chân thành, tiếng loa tiếng tù và trong đêm vắng, cát bay mịt trời, xương khô đầy đất, y như cảnh biên tái trong thơ đời Đường.

Mà ở đây, trên hạ lưu sông Nil bên bờ Địa Trung Hải, ở Le Caire, Alexandrie, thì cuộc cách mạng có tính cách tân thời, thành thị, y như ở Bắc Kinh, Thượng Hải sau thế chiến thứ nhất. Ở kia, người cầm đầu cuộc nổi loạn là một vị anh hùng quí phái, một vương hầu. Ở đây phong trào do sinh viên và thợ thuyền phát động với những biểu ngữ, khẩu hiệu, những cuộc bãi khóa, bãi công, những cuộc xuống đường rầm rầm rộ rộ.

Ai Cập cũng như Trung Hoa, Việt Nam, có một nền văn minh cổ mấy ngàn năm, đã ngưng đọng không biến hóa kịp thời nên không chống lại nổi sức mạnh của nền văn minh cơ giới phương Tây, phải tủi nhục nhận sự áp bức của họ và vẫn mong Âu hóa để mạnh lên mà giành lại nền độc lập.

Ai Cập thành đất bảo hộ của Anh từ 1882. Cũng như Pháp, như mọi thực dân khác, Anh dùng một bọn quí phái bản xứ dễ bảo để làm tay sai. Và cũng như Việt Nam, Ai Cập có những nhà cách mạng lớp cũ, những nhà này thất bại và ngọn cờ cách mạng chuyển qua tay thanh niên có tân học, ở các trường Trung học, Kĩ nghệ, Đại học ra. Mới đầu chỉ có những đảng Quốc gia như *Wafd*, *Baath*[1] chủ trương giành lại độc lập, lật đổ triều đình bù nhìn (nếu không bỏ hẳn chế độ quân chủ thì ít nhất cũng có một Hiến pháp mà quốc vương chỉ giữ các địa vị tượng trưng như chủ trương của *Huynh đệ Hồi giáo)*; rồi sau mới có những đảng Cộng sản.

Chúng ta nghiệm thấy tại Ai Cập, Trung Hoa hay Việt Nam, trong tiền bán thế kỉ XX, các nhà cách mạng đều có nhiệt huyết, can đảm, không vị lợi, và đều bị phong kiến liên kết với thực dân đàn áp mãnh liệt, nhưng được quốc dân tin cậy, ủng hộ. Hồi đầu họ rất đoàn kết, không chia rẽ sâu xa về

(1) Wafd có nghĩa là *đại diện* - Baath có nghĩa là *phục hưng*.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chính kiến, ai cũng mong đả phong, diệt thực đã, thành công rồi sẽ hay; về sau họ mới chia rẽ mà lực lượng kém đi. Cái công buổi đầu đó của họ, hình như chưa nước nào đánh giá được đúng mức.

Cuộc khởi nghĩa của Arabi-Pacha(1) bị thực dân Anh dập tan năm 1882, ngọn lửa cách mạng ở Ai Cập hạ xuống. Trên hai chục năm sau, một thanh niên du học ở Pháp về, Mustapha Kamel(2), thổi cho nó bùng trở lại. Ông ta thành lập tờ báo *El Lewa* hô hào quốc dân đòi độc lập. Tờ báo có ảnh hưởng mạnh tới thanh niên. Thực dân Anh treo cổ bốn nhà ái quốc; mới đầu thanh niên rồi dân chúng nhao nhao lên phản đối. Anh phải thay viên Thống đốc.

Hết chiến tranh, năm 1919, Ai Cập dựa vào lời tuyên ngôn "các dân tộc có quyền tự quyết" của Đồng minh, lại đòi độc lập. Anh đàn áp nữa, đầy Zaghloul Pacha và ba đồng chí của ông ta lại đảo Malte. Tức thì ba ngàn sinh viên biểu tình ở Le Caire, năm sinh viên bị bắn chết.

"Mặt trời hôm đó chưa lặn thì toàn cõi Ai Cập đã bùng lên rồi... Lúc đó mười bốn triệu người chỉ nghĩ tới vị anh hùng đã thay dân nói lên cái nguyện vọng của dân, đòi quyền sống và quyền tự do cho Ai Cập mà bị giam bị đày qua một đảo xa xôi.

Chỉ trong nháy mắt, Le Caire lâm vào cảnh hỗn loạn. Nhà nào nhà nấy vội vàng đóng cửa vì đám người biểu tình mỗi lúc một đông đảo, ồn ào. Các đường liên lạc bị cắt đứt và mọi nơi trong nước nổi loạn như ở kinh đô. Người ta đốt các ti cảnh sát, phá các đường rầy..."

Chính phủ Anh phải thả Zaghloul Pacha và hai bên điều đình với nhau. Dân chúng trong nước bắt hợp tác, tẩy chay hàng hóa Anh, còn kiều dân thì tuyên truyền ở ngoại quốc, Anh phải tuyên bố cho Ai Cập độc lập với vài sự hạn chế mà sau sẽ ấn định.

Trong phong trào kéo dài ba năm đó, thanh niên đóng một vai trò chính yếu. Nhiều sinh viên bỏ học để "cứu quốc", "khi nước nhà độc lập rồi sẽ học lại". Chính quyền Anh ngại dư luận quốc tế, không dám thẳng tay đàn áp. Vừa đòi độc lập, sinh viên vừa đòi cải cách chế độ quân chủ. Vua Fouad I muốn giữ trọn quyền hành như trước, nhưng đảng Wafd và đảng Tự do - Lập hiến cố giành lại quyền cho quốc dân. Rốt cuộc nhà vua phải nhượng bộ, ban hành Hiến pháp 1923.

---

(1) Pacha là một tiếng tôn xưng của Ai Cập, cũng tựa như tiếng "*đại nhân*" của ta.
(2) Xin đừng lầm với Mustapha Kémal của Thổ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Hai chính quyền Anh và Ai Cập vẫn không thỏa thuận với nhau về bốn điểm dưới đây hạn chế sự độc lập của Ai Cập:

– Anh giữ một đạo binh để bảo vệ sự giao thông của Đế quốc Anh ở Ai Cập,

– Anh bảo vệ cho Ai Cập khỏi bị các nước khác xâm lăng hoặc can thiệp một cách gián tiếp hay trực tiếp;

– Anh bảo vệ quyền lợi các người ngoại quốc và các dân tộc thiểu số ở Ai Cập,

– Anh vẫn giữ xứ Soudan tách ra khỏi Ai Cập.

Nhận những hạn chế đó thì sự độc lập của Ai Cập chỉ là bánh vẽ. Cuộc thương thuyết kéo dài, cứ họp được vài bữa lại ngừng vài tuần, vài tháng. Trong khi đó quân đội Anh vẫn đóng ở khắp nơi; dân chúng nóng lòng, bất bình. Bất bình nhất vẫn là sinh viên. Chủ quyền phải hoàn toàn thuộc về người Ai Cập, họ không chịu chấp nhận sự bảo hộ trá hình đó. Họ lại biểu tình trên khắp các đường phố ở Le Caire, Alexandrie, hò hét: "Ai Cập muôn năm!" - "Đả đảo thực dân Anh!". Ta nhớ dân Ai Cập rất đông, số thanh niên ở hai thị trấn đó tới 60.000, trong khi ở Beyrouth, ở Damas chỉ có khoảng 6.000.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Bọn người lớn cho rằng những cuộc hoan hô, đả đảo đó không đưa tới đâu, nhưng nếu cảnh sát Ai Cập, nhất là quân đội Anh mà đánh đập con em họ thì họ la ó, làm dữ: "Không được đánh con nít". Họ không cắm đoán con em vì nghĩ rằng chúng phát biểu đúng những ý nghĩ trong thâm tâm của mình. Thành thử cảnh sát Ai Cập và quân đội Anh đâm ra do dự, không dám đàn áp mạnh. Lần này phong trào chỉ phát ở các thị trấn lớn, không lan tới thôn quê, và ít lâu sau tan lần.

Khi Fouad I giải tán quốc hội gồm nhiều đảng viên Wafd, rồi giải tán nội các mới thành lập, báo chí phản kháng và thanh niên lại biểu tình. Cứ lộn xộn như vậy trong mười mấy năm.

Đầu năm 1930, Nahas-Pacha, thủ lãnh đảng Wafd thành lập nội các, lại thương thuyết với Anh. Lại thất bại. Anh vẫn ngoan cố. Ông ta chống nhà vua, nhà vua lại giải tán nội các. Người lên thay ông đứng về phe nhà vua, giải tán quốc hội, sửa đổi hiến pháp cho nó bớt tính cách dân chủ. Thanh niên lại xuống đường ở Le Caire và Alexandrie. Một nhóm học sinh Trung học Alexandrie đương biểu tình, chỉ hô: "Ai Cập muôn năm" mà bị cảnh sát đập. Trong nhóm đó có một học sinh tên là Gamal Abdel Nasser. Cậu bị

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đập chảy máu mặt mà vẫn tiếp tục hô: "Ai Cập muôn năm". Về nhà cậu bực tức nghĩ rằng năm 1919, cảnh sát đứng về phía biểu tình, bây giờ đã thành tay sai của người Anh và của chính phủ bù nhìn.

Nội các đó đàn áp mạnh tay, đứng vững được ba năm, dùng chính sách ngoại giao đòi lại được quyền lợi nho nhỏ, Anh chịu nhả một chút vì thấy vậy có lợi hơn là để cho toàn dân Ai Cập phản đối. Anh bao giờ cũng khéo léo, biết tiến biết lui, biết cương biết nhu. Nhờ vậy họ giữ được Ai Cập tới hết thế chiến thứ nhì.

Trong thời gian đó, Abdel Nasser vẫn tiếp tục học nhưng đã dự bị làm cách mạng. Cậu đọc rất nhiều sách của Voltaire, Rousseau, Hugo và tiểu sử các danh tướng như Alexandre đại đế, César, Napoléon.

Từ năm 1935, cậu tiếp xúc với đảng Wafd (*Quốc dân đảng của Ai Cập*), *đảng Huynh đệ Hồi giáo và đảng Tân Ai Cập*. Chương trình đảng sau hợp ý cậu: cải cách điền địa, quốc hữu hóa kinh Suez, thống nhất Ai Cập và Soudan, kĩ nghệ hóa miền sông Nil, nhưng đảng gồm nhiều phần tử ô hợp nên cậu không gia nhập.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tuy chưa biết nên theo đảng nào, nhưng cậu đã có chủ trương: "Dù trái tim tôi có dời từ bên trái qua bên phải, dù các Kim tự tháp có di chuyển, dù sông Nil có đổi hướng thì chí tôi cũng không thay đổi".

Năm 1935 sinh viên lại biểu tình đả đảo chính sách đế quốc của Anh. Nasser cầm đầu một phái đoàn học sinh Trung học. Cảnh sát lại đàn áp. Nasser bảo các bạn cứ đứng yên rồi cùng hô: "Ai Cập muôn năm!" Cảnh sát lầy nhiệt tâm của họ, cũng hô: "Ai Cập muôn năm". Nhưng hôm sau, chính quyền đàn áp họ, bắn chết hai sinh viên, Nasser bị một viên đạn sướt qua trán, thành sẹo.

Kế đó, Nasser vào trường võ bị và trong các chương sau chúng ta sẽ thấy thanh niên đó xuất hiện rực rỡ trên chính trường Ai Cập, rồi đóng một vai trò quan trọng bậc nhất trong khối Ả Rập.

Anh phá ngầm Pháp ở Liban và Syrie.

Cuộc khởi nghĩa của dân tộc Druse.

Thực dân đối với nhau thực là tráo trở. Khi nguy thì họ đoàn kết với nhau và đến lúc an thì họ phản nhau. Ngay từ khi họ đoàn kết với nhau họ cũng đã nghĩ cách sau này phản nhau rồi.

Anh vẫn oán Pháp từ hồi Napoléon vì Pháp muốn chặn đường qua Ấn

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Độ của họ. Họ phá Pháp trong vụ đào kinh Suez. Trong thế chiến thứ nhất họ keo sơn với nhau và hòa bình trở lại họ chia phần với nhau. Ở bán đảo Ả Rập Anh thí cho Pháp một miếng nhỏ ở Syrie và Liban còn những miếng lớn và có mỏ dầu lửa thì Anh giữ hết. Thế lực của Pháp ở đó không đáng kể, không nguy hại gì cho thế lực của Anh, nhưng trông thấy cái lõm Syrie-Liban ngoạm vào một dải thuộc địa của mình suốt từ Ai Cập tới Mésopotamie, Anh vẫn tức tối. Cơ quan Arabia Office của Anh chỉ tìm cách làm khó cho Pháp ở Tây Á, ủng hộ ngầm các phong trào chống Pháp ở Syrie và Liban.

Sau khi tạm bình định được Syrie rồi, tướng Gouraud đòi chính phủ cung cấp khí giới, lính tráng để củng cố nền bảo hộ. Mới hết chiến tranh, Pháp nghèo, không chấp thuận đề nghị của ông ta, ông ta từ chức. Tướng Weygand tới thay. Miền biên giới phía Bắc Syrie còn lộn xộn, thỉnh thoảng có những đám người từ Thổ qua phá rối. Weygand đàn áp tàn nhẫn: bắt được một số, đem treo cổ ở giữa thành phố, bêu thây trong ba ngày. Từ đó hết loạn. Ông ta tổ chức các hội đồng bù nhìn, xây cất đường sá, dự định làm con đường xe lửa từ Beyrouth tới Tripoli để chuyển quân cho mau.

Cơ sở có vẻ vững vàng, nên cơ quan Arabia Office của Anh không vui. Năm 1921, một viên trung úy của Anh tên là Glubb cũng có tham vọng như Lawrence, lại Transjordanie làm cố vấn cho quốc vương Abdallah (con của Hussein) tổ chức một đội quân Ả Rập gồm trăm cây súng.

Một lần Gouraud suýt bị ám sát, điều tra ra thì những kẻ dự vào đều ở Transjordanie qua, họ định nếu thành công thì sẽ gây một cuộc khởi nghĩa ở khắp Syrie để trục xuất tụi Pháp. Khí giới của họ đều mang nhãn hiệu Anh. Gouraud đòi Abdallah trừng trị tụi đó. Abdallah có Anh che chở, từ chối một cách cương quyết.

Tới thời Weygand lại có một rắc rối nho nhỏ nữa. Hussein lúc đó ở Amman, kinh đô Transjordanie, vung tiền ra khắp các thị trấn Syrie để các người theo Hồi giáo tụng kinh mỗi thứ sáu cho ông, Giáo chủ của họ. Weygand cũng mua chuộc các thân hào Hồi giáo thân Pháp, xúi họ không tuân lời Hussein, lấy lẽ rằng một ông vua mất nước, để Thánh địa lọt vào tay người khác (Ibn Séoud) thì theo tục lệ cổ truyền, mất luôn quyền Giáo chủ. Vì vậy buổi lễ thứ sáu đầu tiên, có một số giáo đường cầu nguyện cho Hussein, qua thứ sáu sau, không giáo đường nào nhắc tới tên Hussein nữa. Lần này Pháp thắng Hussein, tức thắng Anh. Thấy Hussein đã thành con người vô dụng, Anh mời Hussein qua đảo Chypre dưỡng lão.

Weygand mộ đạo Ki Tô quá nên Đệ tam Cộng hòa của Pháp không ưa,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

mời ông ta về, đưa tướng Sarrail qua, ông này có tinh thần chống giáo hội. Tín đồ Ki Tô giáo ở Syrie bất bình; mà tín đồ Hồi giáo cũng ghét Sarrail.

Ở Syrie có một phái của Hồi giáo, phái Hakem. Hakem là hậu duệ của Mohamed, sống ở thế kỉ thứ X, tu theo lối khổ hạnh, tự nhận rằng được Allah khải thị cho nhiều điều huyền bí. Tín đồ của ông phần đông là người Druse, tin rằng ông đã thăng thiên, không để lại thể xác ở cõi trần.

Dân tộc Druse ở trên núi Liban và Anti Liban, khỏe mạnh, hiếu chiến, nói tiếng Ả Rập. Cho tới thế kỉ thứ XIX họ sống hòa thuận với người Maronite theo đạo Ki Tô. Người Pháp tới, muốn dùng chính sách "chia rẽ để dễ trị", cho họ thành lập một quốc gia riêng ở giữa Liban và Syrie. Vậy mà năm 1925 họ nổi dậy chống Pháp.

Lãnh tụ của họ là Chekib Areslane, một văn sĩ hồi trẻ học ở Constantinople rồi ở Paris, lớn lên viết báo, qua Thụy Sĩ theo dõi các cuộc hội nghị của Hội Vạn Quốc, ghét Pháp lạ lùng.

Ông ta khêu lên hai cuộc khởi nghĩa, một của Soltan Attrache, một của Abd El Krim.

downloadsachmienphi.com

Soltan Attrache cũng gốc Druse, nổi dậy ở Syrie. Mới đầu ông ta ngài ngại những cải cách của Cao ủy Pháp, phái đại diện lại tiếp xúc với Sarrail. Cao ủy Sarrail không thèm tiếp, rồi gặp họ ở cầu thang, còn quát mắng họ. Chekib Areslane và cơ quan Arabia Office nắm lấy cơ hội, khuấy động dân tộc Druse. Sarrail liền bắt giam các nhà lãnh tụ Druse. Soltan Attrache trốn thoát và cuộc khởi nghĩa bùng lên.

Họ chiếm được thị trấn nhỏ Rachaya làm cho cả khối Ả Rập hò reo: một nhóm sơn nhân mà thắng được Pháp thì thực dân đâu có mạnh. Các nhà ái quốc Syrie rục rịch hưởng ứng để lật Pháp. Pháp phải thả bom xuống kinh thành Damas. Trong rừng cuộc chiến đấu gay go hơn. Ban ngày Pháp làm chủ, ban đêm Druse làm chủ. Anh tiếp tế khí giới cho Druse, trên một năm Pháp mới dẹp được. Tướng Sarrail bị gọi về, Henri de Jouvenel, một chính khách đến thay. Thế là công việc bình định của Gouraud và Weygand sụp đổ.

Cuộc khởi nghĩa ở Maroc

Cuộc khởi nghĩa của Abd El Krim ở Maroc còn làm cho Pháp điêu đứng hơn. Cũng có bàn tay của Chekib Areslane.

Abd El Krim là hậu duệ của Omar, một chiến sĩ của Mohamed. Mới

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đầu ông ta nổi dậy chống thực dân Y Pha Nho, lôi cuốn được bộ lạc Rif, thắng Y Pha Nho một trận lớn ở Ancual năm 1921, chiếm được vô số tiểu liên, đại bác, đạn dược và cả phi cơ nữa, và một ngàn tù binh mà Y Pha Nho phải chuộc bằng bốn triệu đồng *peseta*.

Có khí giới và tiền bạc rồi, Abd El Krim mới quay lại giải phóng xứ Maroc thuộc Pháp. Thống chế Lyautey thấy nguy, nằn ni chính phủ gửi viện binh qua. Pháp nghèo quá, lắc đầu. Lyautey có tài cầm quân, đẩy lui được nghĩa quân, nhưng nghĩa quân chiến đấu rất gan dạ, thắng lại quân Pháp, và Abd El Krim thừa thế tiến tới Fez, Taza, Ouezzane.

Dân chúng Pháp xao động. Các nhà báo, các chính khách đã nghĩ tới giải pháp chia phía Bắc Maroc cho Abd El Krim. Thống chế Lyautey không chịu, cho như vậy thì sẽ mất hết. Chính phủ gọi ông ta về. Thống chế Pétain qua thay.

Pétain khôn ngoan hơn Lyautey, mới đầu làm bộ tuân lệnh chính phủ, điều đình với nghĩa quân, dĩ nhiên là ông ta đưa những điều kiện mà nghĩa quân không thể chấp nhận được, rồi chứng tỏ cho Paris thấy rằng không còn giải pháp nào khác là tiếp tục chiến đấu. Ông ta lại liên kết với Y Pha Nho, Paris đành phải đưa thêm quân và khí giới qua.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Lúc đó Abd El Krim có khoảng một trăm bốn chục ngàn nghĩa quân, Pétain có ba trăm ngàn quân và hai mươi hai phi đội. Nghĩa quân biết rằng lần này Pháp không khi nào chịu bỏ Maroc. Abd El Krim chiến đấu rất hăng nhưng không tấn công được nữa mà chỉ tự vệ, sau cùng phải đầu hàng. Pháp đày ông ta qua đảo Réunion; sau này ông trốn thoát, về Ai Cập hợp tác với Nasser.

Sáu tiểu bang Hồi giáo ở Nga[1]

Trong khi đó, ở Nga, chính phủ Xô Viết thành lập sáu tiểu bang Cộng hòa cho những miền mà dân theo Hồi giáo chiếm đa số: Ouzbekistan, Kazakastan, Kirghizie, Tadijikistan, Turkmenistan, Azerbaidjan. Theo hiến pháp, mỗi tiểu bang đó có thể rút ra khỏi Liên bang Xô Viết lúc nào cũng được, có quốc kì riêng, chính phủ riêng, và quân đội riêng, nếu muốn. Trên giấy tờ thì vậy, trên thực tế thì các chính phủ của sáu tiểu bang đều bị đảng cộng sản chi phối, mà đảng viên đa số là người Nga. Viên Thủ tướng là người Hồi giáo, mà Phó Thủ tướng thì luôn luôn là người Nga. Người Nga nắm bộ

(1) Nay thì thành sáu quốc gia độc lập (BT).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Nội vụ, để lại cho người bản xứ những bộ không quan trọng như Y tế, Giáo dục, Tư pháp...

Như vậy thì các nhà cầm quyền Hồi giáo chỉ đóng vai gần như là cố vấn có đời nào mà dám tách ra khỏi Liên bang. Kẻ nào mà đưa đề nghị đó ra thì bị đày hoặc xử tử liền vì tội "phản dân".

Nhưng bề ngoài vẫn giữ được đẹp đẽ. Trong Quốc hội vẫn có đại diện của các dân tộc thiểu số. Và khi nào muốn có một tiếng nói trong các vụ liên quan tới Hồi giáo trên thế giới, thì chính quyền Xô Viết sẽ đưa đại diện của sáu tiểu bang gồm ít nhất là 20 triệu người đó ra. Vì Nga đâu có bỏ rơi hẳn bán đảo Ả Rập. Sau thế chiến thứ nhì, họ mới rảnh tay để hoạt động trở lại và vấn đề Israël Ả Rập (tức Do Thái giáo - Hồi giáo) sẽ cho họ cơ hội đóng vai trò trọng tài nghịch với Mĩ ở đó.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG IX

DO THÁI TRỞ VỀ "ĐẤT HỨA" Ở PALESTINE

Tình cảnh Do Thái ở các nước Hồi giáo

Từ thế kỉ thứ nhất, ở Palestine, sự cai trị của La Mã càng ngày càng tàn khốc, dân Do Thái nổi loạn nhiều lần và đền Jérusalem bị tàn phá hai lần nữa. Người La Mã cấm họ xây lại đền ở nền cũ và dân tộc Do Thái mất quốc gia, phiêu bạt khắp thế giới.

Mới đầu họ tản mác qua Tiểu Á (Asie Mineure) rồi qua châu Âu, Bắc Phi, Ethiopie; chỉ một số ít ở lại trong xứ. Sống chung với các dân tộc khác.

Trước thời Trung cổ, tình cảnh của họ tương đối dễ chịu. Tới đâu thổ dân cũng nhận ra được họ vì tôn giáo, có lẽ vì cả nét mặt của họ nữa, cho nên hơi nghi kị, khinh họ là một dân tộc mất nước, nhưng không hiếp đáp gì họ mà họ cũng trung thành với quốc gia họ ở đậu. Nhờ biết đoàn kết, chịu cực khổ, họ phát đạt, hợp thành những đoàn thể khá thịnh vượng.

Thời Mohamed sáng lập Hồi giáo, họ sống chung với các dân tộc Ả Rập, và chính Mohamed cũng chịu ít nhiều ảnh hưởng của Do Thái giáo. Ông có trừng trị một số Do Thái chỉ là vì họ đã đứng về phe Coréischite, nhưng ông coi họ cũng như mọi dân tộc "dị giáo" khác, không đặc biệt kì thị gì họ. Họ còn giúp đỡ dân tộc Ả Rập trong việc xâm lăng các quốc gia ở chung quanh và ở phía Tây Nam châu Âu, như Y Pha Nho.

Cho tới cuối thế kỉ thứ XIX, tình trạng của họ ở các quốc gia Hồi giáo không thay đổi nhiều, tuy có thời bị kì thị ở từng chỗ, (vì nguyên nhân kinh tế hơn là tôn giáo) nhưng không đến nỗi bi đát như ở châu Âu.

Theo Clara Malraux, một người Do Thái, thì ở Ba Tư, năm 1875, họ thuộc giai cấp hạ tiện nhất, không được ra khỏi những khu vực riêng của họ gọi là *mellah*, không được đụng vào người Ba Tư, không được mở quán bán tạp hóa, trừ trong tỉnh Hamadan.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ở Yémen, họ cũng không được đụng chạm một người Hồi giáo, phải đứng dậy trước mặt một người Hồi giáo, không được cùng bán một món hàng với người Hồi giáo, không được mang khí giới, ban đêm không được ra khỏi khu riêng của họ.

Tại Maroc, họ không được coi là công dân, nhà vua muốn xử họ ra sao thì xử, không cần theo luật pháp gì cả, có thể bắt họ làm nô lệ, giết họ cũng được. (1)

Ở những nơi khác, chẳng hạn ngay ở Palestine, thân phận của họ khá hơn, có thể yên ổn làm ăn, nếu chịu nhận cảnh thua kém của mình, đừng phản kháng. Sở dĩ vậy vì Hồi giáo không kì thị Do Thái như Ki Tô giáo kì thị nhất là từ hồi viễn chinh của Thập tự quân, thế kỉ XI.

... và ở châu Âu

Các người Âu theo Ki Tô giáo cho rằng dân tộc Do Thái đã giết chúa Ki Tô. Việc đó có thực không? Chuyện xảy ra đã non hai ngàn năm rồi, ai dám chắc là nắm được chân lí? Nhưng dù cho rằng Chúa Ki Tô chết vì bị vu oan, bị phản thì những thầy tu và tín đồ đã phản Ngài cũng không phải là toàn thể dân tộc Do Thái, không phải là toàn thể những người Do Thái có mặt lúc đó nữa. Như vậy mà thù ghét tất cả dân tộc Do Thái trong cả ngàn năm thì thực là vô lí, nhất là chính Chúa Ki Tô và Thánh Mẫu cũng là người Do Thái, chính Ngài trước khi tắt thở còn "xin Cha tha thứ cho họ vì họ không biết họ làm gì".

Năm 1096 người Pháp, người Ý... rủ nhau đi giải thoát mộ Chúa Ki Tô ở Jérusalem và trước khi làm cái việc thiêng liêng đó, người ta phải trả thù những kẻ mà non 1.100 năm trước đã chịu trách nhiệm về cái chết của Chúa.

Ở Worms, trong hai ngày người ta giết tám trăm người Do Thái; chẳng kể là đàn ông, đàn bà, già trẻ, hễ là Do Thái mà không chịu bỏ đạo, theo đạo Ki Tô là bị chém giết bằng gươm, bằng giáo, bằng thuổng cuốc...

Ở Mayence, cảnh còn rùng rợn hơn nhiều vì người Do Thái chống cự lại, rồi như say máu, họ quay lại giết chính người cùng đạo với họ, giết cả vợ con, cha mẹ họ! Thật kinh khủng: có những bà mẹ đương cho con bú, cầm ngay lấy dao hay gươm cứa cổ con để chúng khỏi chết vì tay những kẻ không theo đạo Do Thái. Bảy trăm người chết trong vụ đó.

Cộng hai vụ là một ngàn rưỡi mạng. Một ngàn rưỡi mạng đó đã tạo cho

(1) Trong *Civilisation du kibboutz* (Editions Gonthier - 1964).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

dân Do Thái một tâm hồn mới: họ biết rằng họ không thể sống chung với người Ki Tô giáo được nữa; người ta càng bắt họ đổi đạo thì họ lại càng cương quyết giữ đạo, giữ truyền thống của họ. Người Ki Tô giáo thấy vậy lại càng khắc nghiệt với họ, bắt họ phải mang trên áo hình bánh xe hoặc hình ngôi sao David sáu cánh, như tội nhân mang áo dấu.

Họ phải sống trong những *ghetto*, điều đứng hơn trong những *mellah* ở Ba Tư, chịu mọi sự cấm đoán, gần như một bọn tù bị giam lỏng.

Lâu lâu, họ bị cái họa *pogrom*: người Ki Tô giáo Nga, Ba Lan... kéo nhau từng đoàn với gậy gộc, búa rìu, dao, gươm vào các khu Do Thái đập phá, cướp bóc, chém giết vô tội vạ. Nguyên nhân có thể là sau một tai họa nào, người ta trút hết cả tội lỗi lên đầu lên cổ họ: mất mùa mà đói kém ư? Là tại tụi Do Thái đã làm cho Chúa nổi giận; bệnh dịch phát ra ư? Tại tụi Do Thái sống chui rúc, dơ dáy quá rồi truyền bệnh; chiến tranh mà bại ư? Tại tụi Do Thái phản trắc, ngầm cấu kết với địch... Có khi chẳng cần nguyên do gì cả: người ta cứ vu cho một người Do Thái là ăn cắp hoặc ve vãn một thiếu nữ Ki Tô giáo là cũng đủ gây một phong trào *pogrom* lan từ tỉnh này tới tỉnh khác.

Ngay những khi họ được sống yên ổn nhất thì thân phận của họ cũng không hơn gì một tên nô lệ: người ta cấm họ có bất động sản, thành thử muốn làm ruộng thì chỉ có thể làm nông nô hoặc tá điền. Muốn khá giả, họ phải ở châu thành làm thợ, nhất là thợ kim hoàn, hoặc buôn bán, đổi tiền, cho vay. Giáo hội Ki Tô cấm tín đồ cho vay lấy lãi, nên nghề sét ti, nghề ngân hàng gần thành độc quyền của họ. Cha truyền con nối, nhờ kinh nghiệm của tổ tiên, họ làm giàu rất mau, và họ mắc cái tiếng là chỉ thờ Con Bò Vàng.

Đời sống của họ rất bấp bênh. Chính quyền muốn trục xuất họ lúc nào cũng được, và chỉ cho họ mang theo ít quần áo, vài chục đồng tiền. Như năm 1290 họ bị trục xuất ra khỏi Anh, năm 1381 ra khỏi Pháp, năm 1492 ra khỏi Y Pha Nho, năm 1495 ra khỏi Lithuanie, năm 1498 ra khỏi Bồ Đào Nha và kể đó họ bị tàn sát ghê gớm, tới nỗi tại các nước ở bờ biển Đại Tây Dương không còn một bóng Do Thái nữa.

Họ cứ lang thang, bị trục xuất ở nước này thì qua nước khác, không ở châu Âu được thì qua Tây Á, Trung Á, nếu có phương tiện thì qua Trung Hoa, Mã Lai, Bắc Mĩ... Và bất kì ở đâu họ cũng hướng về Jérusalem. Mỗi ngày ba lần họ cầu nguyện: "Xin Chúa cho chúng con được thấy cái ngày Chúa trở về Sion."(1) Mỗi ngày ba lần, sau mỗi bữa ăn, dù chỉ húp một

(1) Một ngọn đồi ở Jérusalem.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

miếng cháo lòng trong các *ghetto*, họ vẫn không quên tạ ơn Chúa đã cho họ miếng ăn và đã cho tổ tiên họ "cái xứ đẹp đẽ, mênh mông, cái phúc địa ở Israël". Và non hai ngàn năm, năm nào họ cũng chúc nhau: "*Sang năm về Jérusalem*", năm nào họ cũng hướng về Jérusalem cầu nguyện cho Israël được mưa hòa gió thuận, chứ không cầu cho xứ họ đương ở, dù nơi đó bị hán hạn, bão lụt. Ai cũng mong được đặt chân lên đất Israel, vì sống ở Jérusalem thì chết sẽ được lên Thiên đường.

Herzl và cuốn "*Quốc gia Do Thái*".

Tới thế kỉ XVIII, nhờ một số triết gia có tinh thần khoáng đạt, như Voltaire, Diderot, Montesquieu... đả đảo tinh thần kì thị tôn giáo, bênh vực họ, nên tình cảnh của họ ở châu Âu được cải thiện nhiều. Họ nhập tịch các quốc gia Pháp, Anh, Đức..., thành các công dân bình quyền với các tín đồ Ki Tô giáo. Ở Pháp năm 1791, hội nghị lập hiến xóa bỏ hết các đạo luật bất công đối với họ. Napoléon tổ chức lại sự thờ phụng cho họ. Một số người Ki Tô giáo giúp đỡ họ tranh đấu về quyền lợi, họ phấn khởi, gây một phong trào hô hào đồng bào, đồng hóa với các dân tộc châu Âu. Họ vui vẻ, tận lực làm ăn và nhiều người có địa vị, có danh tiếng, làm vẻ vang cho dân tộc tiếp nhận họ, như Freud, Einstein, Hertz, Spinoza, Heine, Bergson, Karl Marx, Trotsky, Marcel Proust, Kafka...

Nhưng ở các nước Đông Âu, thân phận của họ không được cải thiện bao nhiêu, nên một số người, gồm cả những người theo Ki Tô giáo nghĩ tới chuyện đưa họ về Palestine: hoặc đút lót với Thổ Nhĩ Kì, hoặc xin Giáo hoàng can thiệp, hoặc bỏ tiền ra mua đất ở Palestine. Người ta nghĩ đã không ưa họ thì cho họ về quê hương của họ, chứ giữ họ làm gì; quê hương của họ là một miền cằn cỗi, họ về đó khai phá sẽ có lợi cả cho Thổ, chắc Thổ không ngăn cản mà chịu bán cho họ với một giá rẻ. Thi sĩ Pháp Lamartine mấy lần du lịch Jérusalem về cũng hô hào người ta trả lại Palestine cho Do Thái. Napoléon lúc ở Saint Jean d'Acre cũng nghĩ có thể tái lập một quốc gia Do Thái ở Palestine. Thi sĩ Anh Byron cũng than thở cho họ "khổ hơn những con thú không có hạng".

Nhiều người viết sách, viết báo, diễn thuyết khuyến khích Do Thái hồi hương và yêu cầu các chính phủ ủng hộ phong trào.

Hội *Hovévé Tsione* (Hội các người yêu Sion) được thành lập. Do Thái Nga bị ngược đãi nhất, hưởng ứng trước hết, trở về Palestine lập được mấy vườn cam đầu tiên, năm 1870 dựng được một trường Canh nông ở Mikvé

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Israël. Một chủ ngân hàng tỉ phú, Edmond de Rothschild, gốc Do Thái, giúp vốn cho họ, mua đất cho họ.

Tóm lại phong trào đã rục rịch nhưng không phát triển mạnh vì tình cảnh Do Thái ở châu Âu lúc đó tương đối dễ chịu, họ không muốn bỏ sự nghiệp ở Pháp, Đức, Anh... để về làm ruộng ở Palestine.

Nhưng rồi một biến cố xảy ra làm thay đổi hẳn tâm trạng của họ.

Nguyên do chỉ tại vụ án Dreyfus năm 1894 ở Paris. Bộ Quốc phòng Pháp ngờ Dreyfus, một sĩ quan gốc Do Thái, do thám cho Đức, tuy không có bằng cớ gì chắc chắn mà tòa án cũng xử ông ta bị tội đày. Rồi dân chúng Paris phẫn nộ, đòi "Diệt tụi Do Thái!". Thì ra cái tinh thần kì thị Do Thái đã nhiễm trong óc, hòa trong máu người Âu từ cả ngàn năm rồi, không dễ gì mà gột được, Dreyfus một mực kêu oan, vẻ thành thực và thê thảm, làm một số người động lòng trắc ẩn, trong đó có văn hào Emile Zola. Zola tin rằng Dreyfus vô tội, can đảm viết một bài bất hủ nhan đề là *J'accuse* (Tôi buộc tội) để buộc chính phủ phải xét lại.

Vụ đó làm sôi nổi dư luận châu Âu. Tờ *Neue Freie Presse* ở Vienne phái một kí giả gốc Do Thái, nhập tịch Hung, tên là Théodore Herzl (sinh năm 1860), qua Paris dự cuộc lột lon của Dreyfus trước công chúng Paris để viết bài tường thuật. Khi thấy Dreyfus mặt tái xanh, giọng vô cùng thiểu não, thét ra câu này: "*Tôi vô tội*", rồi nghe quần chúng hò hét: "Giết chết tụi Do Thái đi!" ông kinh hoảng, toát mồ hôi.

Từ đó một ý tưởng ám ảnh ông: dân tộc Pháp có tinh thần khoáng đạt nhất, trọng tự do và bình đẳng nhất mà đối với Do Thái còn như vậy thì Do Thái sống ở đâu cho yên được bây giờ? Chỉ có cách tạo một quốc gia Do Thái được vạn quốc thừa nhận, rồi dắt nhau về cả đó mà ở thì mới khỏi bị xua đuổi, oán thù, nguyền rủa.

Nghĩ vậy ông bèn viết cuốn *L'Etat juif* (Quốc gia Do Thái), xuất bản năm 1896, trong đó ông hô hào đồng bào ông thành lập một quốc gia riêng cho mình:

"Quốc gia Do Thái cần thiết cho thế giới: vậy thì thế nào nó cũng sẽ thành lập. (...) Người Do Thái nào mà muốn có một quốc gia của mình thì sẽ có quốc gia và xứng đáng được có quốc gia. (...) Chỉ có mình tự cứu mình được thôi và vấn đề Do Thái phải do người Do Thái giải quyết lấy."

Tác phẩm đó gây được ảnh hưởng khá lớn trong giới Do Thái lao động ở Nga và Ba Lan vì cảnh họ điêu đứng hơn cả, còn ở Tây Âu, nhiều người trách ông là bé mà xé ra to, đổ thêm dầu vào lửa. Ông tin chắc chủ trương

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

của ông, bắt tay vào việc liền, không ngại phá sản, không ngại kiệt sức, bỏ công ăn việc làm mà phục vụ giống nòi.

Ông hoạt động trên hai mặt. Về nội bộ ông tổ chức phong trào Sion, đào tạo cán bộ, cung cấp phương tiện vật chất và tinh thần, vạch chương trình hoạt động rồi điều khiển, theo dõi, năm 1897 khai mạc cuộc hội nghị Sion đầu tiên ở Bâle (Thụy Sĩ) gồm hai trăm đại diện từ khắp nơi ở Âu châu, số hội viên lần lần tăng lên tới trăm ngàn, năm 1901 thành lập Ngân hàng thuộc địa Do Thái và Quĩ quốc gia Do Thái.

Về ngoại giao, ông bôn tẩu khắp các xứ, rán thuyết phục các vua chúa, tổng thống, các người có thế lực để giúp ông lập lại quốc gia Do Thái ở Palestine.

Năm 1897, ông tin chắc rằng năm chục năm sau, quốc gia Do Thái sẽ thành lập và được mọi quốc gia thừa nhận.

Người Anh thực tình muốn giúp ông, sẵn lòng tặng ông xứ Ouganda ở trung bộ châu Phi để thành lập một quốc gia; nhưng các người Do Thái ở Nga nhất định không chịu, đòi về Israël cho được. Ouganda ở đâu? Trong Thánh kinh không thấy có tên đó. Anh còn đề nghị một miền ở Ba Tây, rồi đảo Chypre ở Địa Trung Hải, rồi bán đảo Sinai ở sát Palestine, nơi có nhiều di tích Do Thái, mà họ cũng không chịu. *"Không, Chúa đã hứa cho chúng tôi xứ Israël thì chúng tôi sẽ về Israël."*

Vì lao tâm khổ tứ quá, ngày đêm chiến đấu với các chính quyền, thư từ liên lạc với đồng bào ở khắp nơi, Herzl kiệt lực, tắt nghỉ năm 1904 ở Vienne hồi mới bốn mươi bốn tuổi. Nhưng phong trào ông gây nên đã mạnh, sẽ có người tiếp tục.

Giá ông sống thêm dăm năm nữa thì sẽ mừng rỡ được thấy một đợt hồi hương của nhiều thanh niên chịu ảnh hưởng của ông, quyết tâm gây một quê hương, tạo một đời sống mới trên đất Palestine. Họ là những nhà trí thức mà đốt hết cả bằng cấp đi, đề cao công việc tay chân, xắn tay cuốc đất, thành lập *kibboutz* đầu tiên ở Degania, để làm việc chung, sống chung, hoàn toàn bình đẳng và tuyệt nhiên không có của riêng.

Qui tắc của kibboutz là: "Nếu tôi không có của riêng thì cái gì cũng là của tôi hết". Ai nấy cũng làm việc mà không được lĩnh tiền công và cộng đồng lo cho đủ: nhà cửa, ăn uống, thuốc thang, nuôi nấng, dạy dỗ con cái. Không phải lo về tương lai của mình và của người thân, mọi người sẽ để cả tâm trí vào công việc, vui thích làm việc, và sự làm lụng không vì lợi, không vì tiền bạc, sẽ hóa ra cao cả lên. Họ nghĩ vậy.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Mỗi hội viên, bất kì đàn ông hay đàn bà đều được bầu vào hội đồng quản trị và được đưa ý kiến, đầu phiếu để giải quyết mọi việc. Mỗi tuần hay mỗi ngày người ta phân phát công việc cho mỗi người. Người ta thay phiên nhau làm những việc lặt vặt mà không ai thích.

Làm việc từ bình minh, nghỉ hai lần để ăn sáng và ăn trưa. Năm giờ chiều nghỉ hẳn. Sống với vợ con. Trẻ con nuôi trong trại riêng, chiều tối cha mẹ lại đón nó về phòng mình, đến giờ ngủ, trả nó về trại.

Mỗi kibboutz có một thư viện, một rạp hát bóng, một phòng nhạc. Vì phải chống với các cuộc cướp phá của dân bản xứ nên kibboutz nào cũng phải tổ chức lấy sự tự vệ, đào hầm, đắp lũy, mua khí giới. Số kibboutz tăng lên khá mau: năm 1927, có 25 kibboutz gồm 2.300 người khai phá 7.500 héc-ta; năm 1936, có 46 kibboutz gồm 11.700 người, khai phá 14.500 héc-ta; năm 1943, có 108 kibboutz gồm 28.600 người, khai phá 30.200 héc-ta; năm 1949 có 205 kibboutz gồm 60.610 người khai phá 110.276 héc-ta. Hội viên trong các kibboutz đó đều là hạng người tiên khu, có tinh thần hi sinh, chiến đấu rất cao; một phần lớn nhờ họ mà quốc gia Israël sau này thành lập được, chống được với Ả Rập. Nhưng đó là chuyện sau.

Bản tuyên ngôn Balfour

Thế chiến thứ nhất bùng nổ. Một nhà bác học Do Thái nổi danh cầm đầu phong trào Sion từ hồi Herzl từ trần, tên là Chaim Weizmann[1], biết nắm lấy cơ hội, hô hào đồng bào khắp nơi giúp đỡ người Anh. Ông là một hóa học gia, chế được chất acétone nhân tạo cho Hải quân Anh, nhờ vậy mà Anh và đồng minh không sợ thiếu chất nổ. Để thưởng công, chính phủ Anh tặng ông một chi phiếu kí tên nhưng để trống số tiền; ông từ chối, chỉ xin "một cái gì cho dân tộc tôi".

Nhà cầm quyền Anh vốn có cảm tình với phong trào Sion thấy điều ông xin đó rất tự nhiên, và ngày 2 tháng 11 năm 1917, viên Tổng trưởng bộ Ngoại giao, huân tước Balfour viết thư cho ông báo tin rằng chính phủ Anh hoàng thỏa thuận cho dân tộc Do Thái thành lập một Quê hương (National home) ở Palestine và sẽ gắng sức thực hiện dự định đó, miễn là không có gì thiệt hại cho những quyền dân sự và tôn giáo của các cộng đồng không phải là Do Thái hiện có ở Palestine.

Bức thư đó, gọi là bản *Tuyên ngôn Balfour* (Déclaration Balfour) được

(1) Có sách chép là Zaim Weizmann, hoặc Hayim Weizmann, chỉ do mỗi nhà phiên âm một khác.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Đồng minh của Anh tán thành, chấp nhận. Các người Do Thái bèn hăng hái đứng vào hàng ngũ Anh để tấn công Thổ. Họ tình nguyện đầu quân, thành lập đoàn *"Cuỡi la Sion"*. Tại Hoa Kì, một đoàn lê dương Do Thái cũng được tổ chức, trong đó có hai người sau này nổi danh: David Ben Gourion và Yizhad Ben Tzvi.

Thế là phong trào Do Thái đã có một bản hiến chương. Thổ nổi dóa, tàn sát tụi "Do Thái phản bội" ở Palestine, gây nhiều nỗi kinh khủng ghê gớm. Dân Do Thái rán chống cự và chịu đựng, rốt cuộc chết mất một nửa.

Khi Đức đầu hàng, Anh, Pháp chia cắt đế quốc của Thổ. Hội Vạn quốc ủy quyền cho Anh bảo hộ Palestine và giao cho Anh nhiệm vụ "gây ở xứ đó một tình trạng (état de choses) chính trị, hành chánh, kinh tế để có thể thành lập một Quê hương có tính cách quốc gia cho dân tộc Do Thái... và cũng để phát triển những thể chế chính phủ tự do, bảo vệ những quyền lợi dân sự và tôn giáo của mọi người dân Palestine, bất kì thuộc giống nào hay theo tôn giáo nào".

Ngôn ngữ chính trị, ngoại giao của Tây phương thật là khó hiểu. Họ không nói một "quốc gia Do Thái" mà nói một "Quê hương có tính cách quốc gia" (national home, foyer national). Hai cái đó khác nhau ra sao? Họ lại bảo Anh "phát triển những thể chế chính phủ tự do" (développement d'institutions de libre gouvernement). Chính phủ tự do đó là chính phủ nào? Theo tôi hiểu thì phải là chính phủ Ả Rập, hợp với chính sách "dân tộc tự quyết" của Wilson; nhưng đã là chính phủ Ả Rập thì cái "national home" của Do Thái kia không thể là một quốc gia được nữa vì không lẽ có hai quốc gia ở Palestine, trừ phi người ta chia Palestine làm hai khu vực, điều này không thấy Hội Vạn quốc nói tới. Thật là mập mờ, và hai bên Do Thái, Ả Rập muốn hiểu ra sao thì hiểu.

Chính phủ Anh để tỏ thiện ý, cử một người Do Thái làm Cao ủy Palestine, ông Herbert Samuel. Nắm ngay lấy cơ hội, các lãnh tụ Do Thái như Weizmann, Ben Canaan thương thuyết với người có uy quyền nhất, theo họ trong khối Ả Rập, lúc đó là Fayçal, con của Hussein, sau được Anh đưa lên làm vua Irak. Hai bên thỏa thuận sống chung với nhau, tôn trọng quyền lợi của nhau. Nhưng Fayçal đâu phải là người đại diện cho cả khối Ả Rập. Quả tình là lúc đó chẳng những Anh mà cả các nước đồng minh nữa đều không coi Ả Rập vào đâu hết, mà Ả Rập cũng chưa có thế lực gì.

Do Thái được các cường quốc thừa nhận có một Quê hương rồi, bắt đầu hồi hương một cách tưng bừng để bù vào số người bị Thổ giết.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Sáu tháng sau khi Herbert Samuel nhận chức Cao ủy, người Ả Rập đã bắt đầu bất bình, cho rằng Anh muốn khiêu khích mình, và nhiều cuộc đổ máu đã bắt đầu xảy ra. Họ còn trách Mac Mahon đã hứa Palestine cho Hussein, rồi Balfour lại hứa cho Do Thái, thành thử Palestine là đất hai lần hứa. Và năm 1922, Churchill phải vỗ về họ: "Anh không có ý biến Palestine thành một quốc gia Do Thái. Anh sẽ giữ đúng lời hứa với Ả Rập". Họ nguôi nguôi một thời gian.

Nhưng mấy năm sau, thấy người Do Thái hăng hái lập nghiệp quá, mỗi ngày một đông thêm và thành công rực rỡ: đất cằn cỗi mà cũng mơn mởn lên, nhà cửa kho lẫm mỗi ngày một nhiều, xe cộ mỗi ngày một dập dìu, họ càng thêm uất hận, đổ hết lỗi lên đầu người Anh.

Từ năm 1928, các vụ lộn xộn lại tái hiện. Tháng tám năm 1929, tại Jérusalem diễn ra biết bao nhiêu cuộc chém giết, cướp bóc: Trong mấy ngày Palestine thành chiến trường giữa Do Thái và Ả Rập.

Anh mới đầu thấy hai bên gây với nhau, mình có dịp làm trọng tài, càng dễ cai trị, nên chỉ xoa tay, mỉm cười, hứa sẽ thỏa mãn cả hai bên. Nhưng làm cách nào thỏa mãn cả hai bên cho được? Nhất là Do Thái ở Palestine không dễ bảo như Do Thái châu Âu. Họ nhất định chiến đấu, bám lấy khu đất họ đã đặt chân lên được.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Rắc rối nhất là chính một người Anh, Orde Wingate, còn có tinh thần Do Thái hơn người Do Thái chính cống nữa, chỉ bảo họ cách thức lập những đội "đạ chiến" (đánh ban đêm), tổ chức đoàn tự vệ *Hagana* và chẳng bao lâu, trên khắp cõi Palestine, mỗi *kibboutz* thành một đồn dân vệ.

Để giải quyết các sự rắc rối, người Anh lập các ủy ban điều tra. Điều tra năm này qua năm khác mà chẳng có kết quả gì cả, chỉ đưa ra một kết luận: phải chia cắt Palestine thì mới êm được.

Abdallah, quốc vương Transjordanie đề nghị với Anh thành lập một quốc gia gồm Transjordanie và Palestine. Trong quốc gia đó người Do Thái được tự trị trong một vài khu nào đó, có quyền hành chánh riêng, được đại diện ở Quốc hội theo tỉ số Do Thái, và được vài ghế trong Nội các. Còn sự nhập cảnh của Do Thái thì phải hạn chế lại.

Đề nghị của ông ta chính các quốc gia Ả Rập khác cũng không chịu, nói gì tới người Do Thái.

Năm 1933, ở Âu châu Hitler lên cầm quyền, hung hăng muốn tận diệt Do Thái, gián tiếp gây thêm rắc rối cho Anh ở Palestine. Hằng chục ngàn

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Do Thái ở Đức bị trục xuất hoặc sợ mà chạy trước, chỉ mang theo một số ít quần áo và mười Đức kim. Một số ít qua Mĩ còn thì về Palestine. Đợt hồi hương này gồm nhiều nhà trí thức; có những tiến sĩ lái tắc xi ở Jaffa hoặc đóng giày ở Tel Aviv, sau này giúp rất nhiều cho sự phát triển của Do Thái.

Họ càng vào nhiều thì các cuộc xung đột càng tăng. Anh phải gửi thêm hai chục ngàn quân qua để giữ trật tự, vì họ rất lo dân tộc Ả Rập nổi loạn, đoàn kết với nhau mà phá các giếng dầu của họ. Và ngày 17 tháng 5 năm 1939, chính phủ Anh đành nuốt lời hứa với Do Thái, kí một bản tuyên ngôn nữa, một *Bạch thư* (Livre blanc) thẳng tay hạn chế phong trào hồi hương của Do Thái lại. Đúng lúc Do Thái cần phải về Palestine nhất thì họ không úp mở gì cả, bảo chính phủ Anh tuyệt nhiên không có ý thành lập một quốc gia Do Thái ở Palestine, rằng "national home" không có nghĩa là quốc gia, chỉ có nghĩa là quê hương. Với lại ngay trong bản tuyên ngôn Balfour cũng đã nói rõ; sự di trú của Do Thái phải không làm thiệt hại quyền lợi của Ả Rập. Ngày nay quyền lợi của Ả Rập đã bị thiệt hại nhiều thì Anh phải hạn chế: từ năm 1939 đến năm 1944, chỉ cho 75.000 người Do Thái vào Palestine thôi, rồi tháng sáu năm 1944 sẽ bế môn hẳn. Còn người Ả Rập thì không bị hạn chế, muốn vào bao nhiêu cũng được. Tỉ số người Do Thái không được quá một phần ba tổng số dân ở Palestine. Quyền mua đất đai ở Palestine cũng bị hạn chế đối với người Do Thái: họ chỉ được mua trong những khu vực đã ấn định, và ngay trong những khu vực đó, họ cũng chỉ được mua tới 5% diện tích là cùng.

Do Thái tất nhiên là bất bình: có sáu triệu người Do Thái sắp bị tiêu diệt ở châu Âu, mà chỉ cho 75.000 người về Palestine trong năm năm! Thành thử Anh có tới hai kẻ thù ở Palestine: Ả Rập và Do Thái.

Ngay dân chúng Anh cũng bất bình. Churchill (đảng Bảo thủ) trước kia vuốt ve Ả Rập, bây giờ bênh vực Do Thái, trách Bộ Thuộc địa là nuốt lời hứa với Do Thái; còn Morrison (đảng Lao Động) bảo chính phủ giá cứ tuyên bố thẳng rằng phải hi sinh người Do Thái thì đỡ bị khinh hơn.

Vì trước kia hội Vạn quốc ủy quyền cho Anh bảo hộ Palestine, cho nên theo luật quốc tế, *Bạch thư* phải được hội đồng Vạn quốc chấp thuận thì mới có giá trị. Đáng lẽ hội đồng phải họp tháng 9 năm 1939, nhưng chưa kịp họp thì thế chiến thứ nhì nổ. (1)

(1) Vấn đề Do Thái đã được trình bày kĩ trong cuốn *Bài học Israël*, ở đây chúng tôi chỉ nhắc lại những điểm quan trọng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG X

THẾ CHIẾN THỨ NHÌ

Tình hình Anh đầu thế chiến

Trong mấy ngàn năm lịch sử, chưa bao giờ dân tộc Anh gặp nỗi nguy ghê gớm như đầu thế chiến thứ nhì. Thủ tướng Chamberlain, kẻ đầu hàng Đức ở Munich (năm 1938), phải về vườn, giao trách nhiệm vô cùng nặng nhọc lại cho Churchill (tháng năm năm 1940). Sau khi gian nan lắm mới rút lui được khỏi Dunkerque, trở về nước, chưa kịp hoàn hồn thì Anh phải chịu những trận dội bom kinh khủng cả đêm lẫn ngày của phi cơ Đức. Pháp đầu hàng (tháng sáu năm 1940), thành thử ở mặt trận Âu châu chỉ còn một mình Anh đương đầu với Đức, Ý. Mà nào phải chỉ có mặt trận châu Âu. Thuộc địa của Anh hồi đó rải rác khắp thế giới (họ tự hào rằng mặt trời không bao giờ lặn trên ngọn quốc kì của họ), nên họ phải chiến đấu ở khắp thế giới: ở Đông Á với Nhật Bản, ở Tây Á và Phi châu với Đức, Ý. Những năm đó mới thấy cái tài siêu quần của Churchill: sáng suốt, cương nghị, quyết đoán táo bạo và mau mắn, kiên nhẫn, bình tĩnh và tự tin. Ông đã cứu được nước Anh "khỏi bị chìm lìm", nhưng không sao cứu được trọn đế quốc Anh. Sau chiến tranh, thời của Anh đã hết mà tới thời của Mĩ.

Trận Bắc Phi và ảnh hưởng của nó tới Ai Cập

Đức đã dự bị chiến tranh từ lâu, năm 1936-1937 phái viên thủ lãnh thanh niên Baldur Von Schirach đi tuyên truyền ở Tây Á, Trung Á, và Tiến sĩ Schacht đi "thăm các khách hàng", bán sản phẩm và khí giới với một giá rẻ để mua nguyên liệu bằng một giá đắt. Đức vung tiền ra trợ cấp, tạo các cơ quan thông tin, gửi phim và sách báo cho Thổ, Iran, Ai Cập. Nhờ vậy ảnh hưởng của Đức tăng lên, và gần như khắp nơi, các đảng Quốc xã Hồi giáo mọc lên: ở Ai Cập là đảng Tân Ai Cập, do Ahmed Hussein làm thủ lãnh, bận sơ mi xanh lá cây, ở Syrie là đảng Bình dân do Antoun Saada sáng lập... Các

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đáng đó đều có trụ sở lộng lẫy, được thanh niên hoan nghênh, sau khi Hitler chết, vẫn còn hoạt động và đóng một vai trò đôi khi đáng kể trong cuộc cách mạng của Nasser. Đức hiểu tâm lí dân chúng các thuộc địa của Anh Pháp và mong hễ có chiến tranh, mình hứa đuổi Anh Pháp đi, giải phóng cho họ thì họ sẽ theo mình.

Năm 1936 vua Farouk lên ngôi, thương thuyết với Anh, và Anh kí một hiệp ước trả độc lập cho Ai Cập, nhưng còn đóng quân ở vài nơi để che chở cho kinh Suez và thung lũng sông Nil.

Năm 1938 Nasser ở trường võ bị ra với chức thiếu úy, định thành lập Hội các sĩ quan tự do, kết bạn với Anwar El Sadat và Abdel Hakim Amer, thì thế chiến bùng lên.

Đức tấn công Anh, Pháp; Ai Cập không liên can gì tới chuyện đó cả. Nhưng do hiệp ước 1936, Anh đem quân lại đóng ở Ai Cập, và Ai Cập có thể thành chiến trường. Hiệp ước đó quả thật nguy hiểm cho Ai.

Thủ tướng Ai Cập là Aly Maher muốn trung lập, không chịu tuyên chiến với Đức, Ý, nhưng làm sao trung lập được khi quân đội Anh đóng trên đất Ai Cập. Một hôm đại sứ Anh lại kiếm Farouk, ra lệnh: "Aly Maher phải từ chức tức khắc." Farouk riu riu nghe theo và Sabry Pacha lên thay Aly Maher.

Hai trăm ngàn quân Ý tấn công Lybie, băng qua sa mạc Cyrénaïque để uy hiếp quân Anh tại thung lũng sông Nil, chỉ còn cách biên giới Ai Cập có sáu chục cây số, định nhắm Alexandrie mà tiến, nhưng không hiểu sao bỗng nhiên ngừng lại rồi bị 25.000 quân Anh đánh tan tành.

Vừa yên thì Anh lại phải lo đối phó với đạo quân Phi châu (Afrika-Korps) của hổ tướng Rommel: ông ta tiến như vũ như bão tới El Alamein, bắt được 4 vạn tù binh Anh (1942). Danh tiếng ông vang lừng khắp thế giới. Tôi chắc đa số dân Ai Cập cũng như dân Việt Nam đều theo dõi các trận hành quân của ông, thấy ông thắng cũng vui như chính mình thắng và thấy ông bại thì cũng thất vọng, thở dài. Chúng ta biết Đức tàn nhẫn, và nếu Đức thay Pháp ở Việt Nam thì sẽ là đại họa; nhưng chuyện đó xa vời, điều trước mắt là Đức đánh cho Pháp, Anh tơi bời, như vậy chúng ta thích rồi[1]. Cho nên ở Ai Cập cũng có một số sĩ quan do một vị Tham mưu trưởng có tài và

(1) Coi bài thơ *Ông đồ nghiện và tướng Rommel* trong *Chơi chữ* của Lãng Nhân - Nam Chi tùng thư, 1961 có câu:

Một bác đồ gàn một tướng Âu,
Dở người, lắm cảm thấy thương nhau...

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

có uy tín, Aziz El Mazri, cầm đầu, thích Rommel, muốn liên lạc với Rommel, hai bên hẹn gặp nhau tại một nơi trong sa mạc, nhưng do một sự tình cờ lạ lùng, cả hai lần đều không thành, một lần vì xe hơi chết máy, một lần vì phi cơ trục trặc. Thực may cho Ai Cập, nếu hai bên tiếp xúc được, dù Ai Cập được Rommel giúp, đuổi Anh đi được thì rốt cuộc Đức, Ý cũng thua và hết chiến tranh, Ai Cập sẽ không thoát cảnh bị quân đồng minh chiếm đóng, như Nhật, như Đức.

Anh hay tin, bắt Farouk thay đổi nội các một lần nữa, đuổi Sabry Pacha đi, đưa Nahas Pacha lên. Nahas Pacha tuy chống Farouk, ghét Anh, nhưng còn ghét Đức hơn nữa. Anh tạm thời chỉ cầu vậy. Farouk cự nự vì không ưa Nahas Pacha. Đại sứ Anh bèn cầm súng tiến thẳng vào văn phòng Farouk, chìa hai tờ dụ đã thảo sẵn cho Farouk lựa: một tờ chỉ định Nahas Pacha làm thủ tướng, một tờ tuyên bố thoái vị.

Farouk lại riu riu nghe theo lần nữa.

Rồi Anh vuốt ve Nahas Pacha, hứa diệt xong Đức sẽ cho Ai Cập và Soudan thống nhất, và sẽ rút hết quân đội ra khỏi Ai Cập. Nhiều sĩ quan đưa đơn từ chức để phản đối thái độ nhục nhã của Farouk, trong số đó có Mahamed Néguib[1]. Ở Le Caire, đám đông biểu tình, hô khẩu hiệu: "Tiến tới, Rommel!" nhưng Nahas Pacha thẳng tay đẹp và tuyên chiến với Đức Ý.

Nasser và nhóm nhỏ sĩ quan tự do của ông chuẩn bị một cuộc đảo chính, Rommel phái người tới liên lạc, mật vụ Anh tóm được, vụ đó đổ bể, Abdel Raouf và Anwar El Sadat bạn của Nasser bị đưa ra tòa án quân sự, nhưng chính phủ Ai không để ý tới Nasser và Nasser được yên.

Ngày 19-10-1942, có tin bất ngờ: Rommel bị tướng Mĩ Montgomery đánh đại bại ở El Alamein. Từ đó Montgomery đẩy lùi quân Đức về những căn cứ đầu tiên, sau cùng Rommel phải rời Ai Cập, bỏ Sidi Barrani, Tobrouk, Tripoli. Tướng Mĩ Alexander dồn ông ta tới Tunisie và ông ta phải xuống tàu về Ý. Trận El Alamein đã cứu các thuộc địa của Anh tại Tây Á, Bắc Phi, đánh dấu một khúc quanh ở phương Đông cũng quan trọng như trận Stalingrad trong chiến dịch Nga.

Trong thời gian đó, kinh tế Ai Cập rất thịnh vượng, tiền gởi trong các ngân hàng trong ba năm, 1940-1943, tăng từ 45 tới 120 triệu Anh bảng, số người tỉ phú trong nước từ 40 tăng lên tới 400. Hai trăm rưỡi ngàn nông dân

(1) Có sách chép là Naguib.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ra tinh làm trong các xưởng chế tạo khí giới, và năm 1945 thành một đám thất nghiệp gây nhiều cuộc xáo động trong nước, có lợi cho cuộc cách mạng.

Irak khởi nghĩa và thất bại

Năm 1941 là năm nguy nhất cho Anh ở Ả Rập và Bắc Phi: phía Tây quân Ý Đức ồ ạt tiến tới, phía giữa Ai Cập muốn nổi loạn mà phía Đông thì Irak tuyên bố độc lập.

Ở Irak hồi đó, quốc vương là một em nhỏ mới năm tuổi, Fayçal II, cháu nội của Fayçal I, bạn thân của Lawrence. Faycal I mất thình lình ở Genève năm 1933, sáu năm sau con trai ông ta, Ghazi chết trong một tai nạn xe hơi, Fayçal II lên nối ngôi, Abdul Ilah làm phụ chính đại thần. Abdul Ilah có nhiều tham vọng, Churchill rất ngại, vội để phòng trước, bất chấp hiệp ước kí với Irak, tháng tư năm 1940 cho một đạo quân Ấn Độ đổ bộ lên Bassorah, cứ điểm quan trọng nhất về quân sự của Irak, một trong vài cửa ngõ từ châu Âu qua Ấn Độ.

Ở Irak cũng như ở Ai Cập, nhóm chống lại Anh gồm những sĩ quan trẻ tuổi. Họ lập một hội kín lấy tên là "*Khung vàng*"(1), giao thiệp với một chính khách thân Đức Ý: Rashid Ali. Ali dọa dẫm, ép viên phụ chính Ilah cử mình làm Thủ tướng; sau vụ đó Ilah sợ quá, trốn khỏi Bagdad, lại căn cứ không quân Habbaniyeh, nhờ Anh che chở.

Ali nắm trọn quyền, giải tán quốc hội, tuyên bố rằng sự ủy trị của Anh đã chấm dứt và Irak từ nay độc lập; đồng thời cho cảnh sát bao vây sứ quán Anh, bảo trước sứ thần Anh: "Nếu phi cơ Anh chỉ liệng một trái bom xuống Bagdad là nhân viên trong sứ quán sẽ bị giết hết."

Ở Iran, hoàng đế Rhiza Shah Pahlevi cũng hưởng ứng xé các hiệp ước với Anh, định đem quân qua tiếp ứng Irak. Tình hình Anh lúc đó thật nguy ngập. Tướng Wavell tổng tư lệnh quân đội Anh ở Ai Cập đánh điện cho Churchill, đề nghị nhượng bộ Irak để cố thủ Palestine và Ai Cập. Churchill không nghe, không chịu bỏ Irak vì nếu bỏ thì mất các giếng dầu lửa mà thiếu dầu lửa thì không tiếp tục chiến đấu được. Ông ta gửi thêm phi cơ và quân đội tới Habbaniyeh, và cho một đội quân đổ bộ lên Chatt-El-Arab,

(1) Tiếng Pháp có sách gọi là *Carré d'or*, có sách chép là *Cadre d'or*, có tác giả dùng cả hai tên.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ngược dòng sông lên Bagdad. Chuẩn bị xong rồi, ông ra lệnh cho tướng Kingstone cầm đầu một đội quân cơ giới xông vào kinh đô Irak để giải vây sứ quán và kiều dân Anh.

Bị tấn công, đội bom bất ngờ, ngày 30-4 Rashid Ali lên tiếng cầu cứu Đức, nhưng quân Đức ở xa quá, không lại được, chỉ gửi cho ông ta ít khí giới và bốn chục phi cơ khu trục. Đạo quân của Ả Rập Séoudte đóng ở biên giới Koweit chờ sẵn, nếu Anh thua thì chiếm luôn Koweit.

Đạo quân Kingstone được thêm đạo quân lê dương Ả Rập của Glubb giúp sức. Độc giả còn nhớ Glubb là trung úy phiêu lưu muốn noi gương Lawrence, làm cố vấn quân sự cho vua Abdallah xứ Transjordanie. Ông ta đã ở Ả Rập được hai chục năm, lên chức thiếu tá, thạo ngôn ngữ và phong tục Ả Rập, cũng được dân Ả Rập tin, mến. Lần này là lần đầu tiên mà quân Ả Rập do ông ta chỉ huy tấn công những quân Ả Rập khác.

Quân Irak bị đánh thình lình, bỏ chạy. Kingstone giải thoát được kiều dân Anh ở Habbaniyeh; còn lại sứ quán, điểm khó nhất vì nằm giữa kinh đô. Glubb tỏ ra đắc lực, dùng bọn tay sai Ả Rập của mình điều đình ngầm với chính quyền Bagdad và rốt cuộc nhân viên trong sứ quán Anh bị bịt mắt rồi được đưa ra ngoài thành.

Một hai ngày sau, đại úy James Roosevelt, con của Tổng thống Mĩ đáp xuống Habbaniych, đem quân tới giúp Anh. Trở về Mĩ, ông ta báo cáo với cha rằng uy tín của Anh ở Tây Á đã suy nhiều mà miền đó rất quan trọng về quân sự và kinh tế.

Anh hết nguy ở Irak, quân Irak không được Đức cứu giúp, tan rã lần lần. Rashid-Ali đã trốn trước. Hội "Khung vàng" bị giải tán. Quốc hội họp trở lại. Viên phụ chính trở về kinh đô, có lính Anh hộ tống. Các nhà cách mạng bị trừng trị nặng, cả trăm ngàn người bị Anh tàn sát.

Thế là "chiến tranh ba mươi ngày" chấm dứt. Irak đã thất bại vì không chuẩn bị, tổ chức kĩ, nhưng đã làm cho bao nhiêu chính khách Anh mất ngủ, hồi hộp. Irak mà về Đức thì nguy to. Churchill thở phào ra: "Trật tự lập lại được rồi. Hú hồn."

Chính trong lúc nghĩa quân Irak nổi dậy, một nhóm sĩ quan trẻ Ai Cập muốn hưởng ứng, đề nghị với viên Tổng tham mưu trưởng Aziz El Mazri lật Anh. Ông ta khuyên chưa nên bạo động, rồi sẽ thấy Irak thất bại cho mà coi vì ông biết các nhà cầm quyền Irak thân Anh sẽ phản Rashid Ali.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Anh mau chân, chiếm Syrie và Liban của Pháp

Syrie và Liban thuộc Pháp mà Pháp đã đầu hàng Đức. Churchill phải lo chiếm trước kẻo quân Đức hay Ý sẽ đổ bộ lên. Năm 1937, chính phủ Léon Blum định kí hiệp ước trả quyền độc lập cho hai xứ đó, chỉ giữ lại một số căn cứ quân sự. Hiệp ước chưa được Quốc hội phê chuẩn thì chiến tranh bùng phát. Thổ nhân cơ hội đó đòi lại miền Sandjak d'Alexandrette, Pháp phải nhả ra (1939).

Đầu chiến tranh, Thủ tướng Daladier cử tướng Weygand làm Tổng tư lệnh quân đội phương Đông, đặt bản doanh ở Beyrouth, hi vọng lập ở đó một mặt trận thứ nhì với sự giúp đỡ của một trăm sư đoàn Thổ, Nam Tư hay Lỗ. Thực là mơ tưởng hão: Thổ trung lập, còn Nam Tư và Lỗ đâu dám chống với Đức. Chính quân của Weygand cũng thiếu khí giới, thiếu tinh thần. Nhưng dân Syrie và Liban không ưa Đức và Weygand tuy vậy vẫn đủ sức giữ trật tự, nên không có chuyện gì xảy ra cả.

Tháng sáu năm 1940 Pháp đầu hàng Đức, Weygand rất lúng túng giữa những lệnh của Đức và lời yêu cầu rồi dọa dẫm của Anh. Ông ta rán tránh né. Anh phải ra tay trước, đem quân vào chiếm, Weygand chống cự, hai bên đều tổn thất khá nặng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Mĩ hất cẳng Anh ở Ả Rập Séoudite

Trong thế chiến thứ nhì, các nhà cầm quyền Ả Rập không ai ung dung bằng Ibn Séoud. Ông ta không chưng hửng như đầu thế chiến thứ nhất, biết trước nó sẽ xảy ra; mà ông đã có một lực lượng đáng kể. Như trên tôi đã nói, khi có cách mạng ở Irak, ông ta đưa một đạo quân thiện chiến lên đóng ở biên giới Koweit để chờ thời cơ. Thời cơ chưa tới, ông lại rút quân về.

Anh mau chân, chiếm Bassorah, làm chủ được vịnh Ba Tư, tiếp tế nguyên liệu cho Nga. Anh gửi cho Nga cao su Singapour, thiếc Mã Lai, chì Miến Điện và Úc. Bao nhiêu cũng không đủ. Staline cứ đòi tăng hoài, gấp đôi gấp ba vẫn chưa bằng lòng. Churchill đành cầu cứu Roosevelt.

Roosevelt vui vẻ nhận liền, cuối năm 1942 tuyên bố rằng sẽ đảm nhiệm vấn đề tiếp tế cho Nga để Anh được rảnh tay. Năm 1943, Mĩ chở được 3.000.000 tấn cho Nga: 4.100 phi cơ, 138.000 xe căm nhông 912.000 tấn thép, 100.000 tấn thuốc súng, hằng trăm cây số đường rầy, 1.500.000 tấn thức ăn, và vô số máy móc đủ loại.

Cảng Bassorab hẹp quá vì nằm trên sông, không tiếp nhận hết được

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

những vật đó, Anh muốn mướn thêm hải cảng và đường lộ của Ả Rập Séoudite trên vịnh Ba Tư.

Ibn Séoud lúc đó đương túng tiền, đã mượn trước 6.800.000 Mĩ kim của công ti CASOC để mua khí giới cho đội quân Ikwan mà vẫn chưa đủ, còn cần 10.000.000 Mĩ kim nữa. Cho nên ông ta đáp:

"Bà con muốn mượn đường thì mượn, nhưng xin trả tiền cho chúng tôi. Mà trả bằng vàng ròng hoặc bằng Mĩ kim kia, chứ chúng tôi không chịu nhận Anh bảng."

Anh đổ quạu. "Quân vong ân này, trước kia ngửa tay xin mình năm ngàn Anh bảng một tháng mà bây giờ lên chân, đòi tống tiền mình, lại chê không thèm nhận Anh bảng!" Anh muốn trừng phạt cho biết tay, Mĩ vội can:

"Tụi Ả Rập ấy là tụi cuồng tín. Tấn công nó thì nó chống cự lại tới cùng, rồi đảm liều đốt hết các mỏ dầu lửa thì bác nguy đấy. Tôi mới cho bác mượn 425 triệu Mĩ kim, thí cho nó 10 triệu đi."

Anh bắt buộc phải nghe lời. Ibn Séoud mỉm cười nhận liền, vì có nhân viên Mĩ cho hay trước tiền đó chẳng phải của Anh đâu.

Sở dĩ Roosevelt chơi cay với Anh như vậy vì đại úy James Roosevelt đã khuyên cha nên gây ảnh hưởng ở Tây Á. Mĩ còn tỏ ra rất hào hoa, phong nhã, ghi ngay tên Ả Rập Séoudite vào danh sách những nước được hưởng luật *cho mượn và cho thuê*, tha hồ muốn tiếp tế cho Ibn Séoud bao nhiêu cũng được, chẳng cường quốc nào dám phản kháng vì có nước nào không ngửa tay xin tiền của Mĩ. Chính ra đạo luật đó chỉ để giúp các nước dân chủ bị bọn phát xít hăm dọa, Ả Rập Séoudite đã không bị phát xít hăm dọa, lại càng không phải là một nước dân chủ, nhưng có nhiều mỏ dầu, bấy nhiêu đủ lắm rồi.

Tháng hai năm 1945, chiến tranh sắp chấm dứt, Roosevelt là một chính trị gia biết tiên liệu, phải nghĩ đến tương lai. Đã đặt chân lên được Bassorah, Ả Rập Séoudite, mà không hất cẳng Anh thì là thất sách.

Ông ta đi một tua thăm Ai Cập rồi mời Ibn Séoud lại đó hàn huyên. Ông không mời Churchill dự và tới phút chót mới cho Churchill hay. Churchill tím mặt. Đồng minh mà xử sự với nhau như vậy ư?

Roosevelt tiếp Ibn Séoud cực kì long trọng trên tàu Quincey, y như một gentleman tiếp một công chúa Ả Rập vậy. Khi hai bên gặp nhau, Roosevelt nhã nhặn chào trước:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

– Được gặp nhà vua, tôi mừng quá. Tôi có thể giúp ngài được gì?

Ibn Séoud đáp:

– Được Tổng thống tiếp đón ân cần thực là vinh dự cho tôi, nhưng tôi không có ý xin ngài điều gì hết và tôi tưởng ngài muốn gặp tôi là ngài có điều gì muốn hỏi tôi chứ?

Roosevelt vẫn mỉm cười nhã nhặn. Một lát, ông ta vào đề, xin Ibn Séoud cho một số dân Do Thái trốn Hitler được lập nghiệp ở Palestine. Ibn Séoud biết rằng ở Mĩ có tới năm triệu Do Thái đa số giàu lớn, có quyền thế, ảnh hưởng tới kinh tế, chính trị của Mĩ; Roosevelt nghĩ tới Do Thái là tới những Do Thái đó chứ không phải Do Thái ở Đức. Ibn Séoud cương quyết từ chối. Lấy tư cách là đại diện Hồi giáo ông phải bênh vực đồng bào của ông ở Palestine, nếu không thì các dân tộc Ả Rập sẽ còn coi ông ra gì nữa. Roosevelt nhận rằng nhà vua có lí.

Rồi tới vấn đề chính trị. Ibn Séoud hứa cho Mĩ thuê vài căn cứ trong thời hạn năm năm, hứa không tấn công đồng minh, không giúp Đức, Ý, thế chiến sắp kết liễu rồi, ông ta lạ gì và bù lại Mĩ phải tôn trọng sự độc lập của Ả Rập, phải giúp khí giới cho ông, giúp ông giải thoát các dân tộc Ả Rập còn bị ách ngoại xâm. Sao mà gãi đúng chỗ ngứa của Roosevelt đến thế! Còn nước nào là ngoại xâm" trên cái bán đảo Ả Rập này, nếu không phải là Anh? Giải thoát Ả Rập khỏi ách của thực dân Anh, "giải thoát" những giếng dầu Ả Rập khỏi tay tư bản Anh, đó chính là mục đích của Roosevelt trong cuộc công du này. Và Roosevelt bàn ngay tới vấn đề quan trọng nhất, vấn đề dầu lửa. Hai bên bàn cãi khá gay gắt, rốt cuộc thỏa thuận với nhau như sau:

– Ibn Séoud chỉ cho thuê mỏ thôi, chứ không bán, cho thuê sáu chục năm, tới năm 2005 hết hạn, tất cả các giếng dầu, nhà máy dụng cụ đều thuộc về Ả Rập.

– Mĩ phải trả cho Ả Rập từ 18 đến 21 xu Mĩ mỗi thùng dầu đem ra khỏi xứ; công ti CASOC [1] trước kia chỉ được khai thác vùng Bahrein, bây giờ có thể khai thác trên một khu vực rộng 1.500.000 cây số vuông.

Roosevelt hoan hỉ tuyên bố: "Kỉ nguyên thực dân đã hạ màn. Thời của các đế quốc chính trị đã cáo chung. Một cái lợi không ai chối cãi được của chiến tranh này là đã đập chết các đế quốc đó."

Sao ông ta không nói "đế quốc" không thôi mà lại phải chỉ rõ "đế quốc

(1) Từ năm 1954 công ti CASOC đã đổi tên là Arabian American Oil Co, viết tắt là Aramco.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chính trị"? Cơ hồ như ông nghĩ hoặc cảm thấy có một thứ đế quốc nào khác nữa chăng, chẳng hạn đế quốc kinh tế của bọn thực dân lối mới dùng kinh tế mà lung lạc thế giới?

Rồi hai vị thủ lãnh đó từ biệt nhau. Sau này nhắc lại chuyện đó, Roosevelt bảo chưa bao giờ gặp một người nào mà "đá" như quốc vương Ả Rập; ông rút ra được rất ít của con người nghị lực gang thép đó.

Rất ít ư? Ông còn muốn đòi gì nữa? Nội hiệp ước về dầu lửa đó đủ cho Mĩ thu lại hết những phí tổn trong thế chiến vừa rồi, có phần còn hơn nhiều nữa là khác.

Churchill hay tin đó nhăn mặt. Mĩ muốn chiếm bán đảo làm khu để săn riêng và đã hất cẳng được. Anh, Ai bảo trước kia Anh khinh thường Ibn Séoud?

Roosevelt và Ibn Séoud mới thỏa thuận với nhau tháng hai thì tháng ba công việc khai thác bắt đầu liền. Xứ Ả Rập Séoudite không ngờ mà nhiều dầu lửa đến thế. Người ta phỏng đoán nó có tới 42% dầu lửa của thế giới; mới đây đào sâu thêm, người ta lại thấy một lớp dầu nữa còn phong phú hơn lớp đương khai thác, như vậy thì Ả Rập có tới 80% dầu lửa của thế giới. Thời hạn 60 năm ngắn quá. Làm sao khai thác cho hết? Phải tìm mọi cách tăng năng suất.

Sa mạc Ả Rập không còn là một nơi hoang vu nữa. Con cháu chú Sam dắt díu nhau tới lập nghiệp. Chỉ trong năm năm, một châu thành hiện lên ở giữa đồi cát bao la, y như trong truyện *Ngàn lẻ một đêm*, tức châu thành Dahran, kinh đô dầu lửa với các khách sạn, các tiệm cà phê, tiệm tạp hóa, sân golf, hồ tắm, rạp hát bóng chiếu những vũ khúc mê li ở Broadway và những phim cao bồi giật gân ở Texas, nhất là đủ cả những vườn hoa sân cỏ mà công tưới tốn ghê gớm vì ở xứ đó nước quí hơn dầu lửa, đào một cái giếng tìm nước thì chỉ thấy phọt lên dầu lửa, thực là nản lòng! Người ta bứng những cây trúc đào, những nệm cỏ, chở bằng phi cơ từ Mĩ qua. Bia, thịt bò hộp, sữa, đĩa hát, sinh tố, thuốc thơm, báo chí, sà lách đều nhập cảng từ Mĩ, chỉ thiếu có Whisky. Công ti Aramco cung cấp cho ba ngàn nhân viên Mĩ đủ các tiện nghi để giữ được lối sống Mĩ trên sa mạc Ả Rập. Ngoài ra, có năm ngàn nhân viên bản xứ cũng được hưởng những cái xa hoa của văn minh ở giữa một cảnh màu sắc rực rỡ: trời xanh, cát vàng, xe cam nhông đỏ; và đêm xuống, những cây đuốc ở các giếng dầu phun lửa lên như những khăn choàng mềm mại, hồng hồng, cách trăm rưỡi cây số cũng trông thấy.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Năm 1950 công ti sản xuất được khoảng 80 triệu lít dầu mỗi ngày, đóng góp cho nhà vua khoảng 160 triệu Mĩ kim mỗi năm.

Xét ra thế chiến thứ nhì lợi nhất cho Mĩ rồi tới Ả Rập Séoudite.

Anh, Nga tranh giành ảnh hưởng ở Iran

Iran đã vội vã hưởng ứng phong trào cách mạng của Irak mà xé các hiệp ước với Anh năm 1941. Anh ức lắm, muốn trả thù, dẹp yên Irak và Syrie rồi, tính quay lại hỏi tội vua Iran là Rhiza Shah Pahlevi. Nga Xô lúc đó đã bị Hitler tấn công, đã là đồng minh của Anh, bàn với Anh lại chia nhau Iran như thời trước và tháng tám năm 1941 cả Anh lẫn Nga cùng xâm lấn Iran, trong mấy ngày chiếm được Téhéran, truất ngôi Pahlevi, thành lập một chính thể "dân chủ" tổng thống là Mohamed Ali Foroughi. Tháng chín 1943, Iran tuyên chiến với Trục.

Như vậy là Anh có dư dầu lửa (năm 1944 Iran sản xuất trên 13 triệu tấn dầu), mà Nga thì đỡ hở ở phía Nam. Thực lợi cho cả hai bên, cho nên Christopher Sykes đã phải nói: "Năm 1942 là tuần trăng mật của cặp Nga-Anh, hai bên rất keo sơn với nhau."

Đầu năm đó họ đã kí những hiệp ước bảo đảm lãnh thổ và chủ quyền của Iran, rồi cuối năm họ lại long trọng tuyên bố ở Téhéran rằng quân đội của họ đóng ở Iran tuyệt nhiên không có mục đích chiếm đóng và không cản trở việc hành chính, bảo vệ an ninh của Iran. Hết chiến tranh, họ sẽ rút đi nội trong sáu tháng. Nhưng trong thâm tâm, Nga đã có chủ trương: xúi giục, giúp đỡ bộ lạc Kurde nổi loạn chống chính phủ Iran, và đưa cán bộ vào thao túng đảng Toudeh (đảng của dân chúng) do một vị hoàng tộc, Soleiman Mirza làm lãnh tụ.

Khi chiến tranh vừa chấm dứt, Nga dùng tay sai khuấy động miền Bắc, nghĩa là miền họ chiếm đóng (tháng 9 năm 1945). Chướng nhất là Kremlin cấm chính quyền Iran đem quân lên lập lại trật tự, lấy cớ rằng quân đội Nga còn đóng ở đó. Thế là tay sai của Nga, Pishewari, ung dung lập một chính phủ dưới sự che chở của Hồng quân.

Iran đưa vụ đó ra Hội đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc đầu năm 1946. Bevin (Anh) và Vichinsky (Nga) cãi nhau kịch liệt trong Hội đồng, rốt cuộc Anh chịu nhượng bộ, để cho Nga và Iran giải quyết vụ đó với nhau. Dĩ nhiên, một mình Iran làm sao đối địch nổi với Nga và tháng tám 1946, Iran phải cải tổ nội các, chia cho đảng Toudeh của Soleiman Mirza ba ghế. Đảng này vào chính quyền rồi, bèn tổ chức các cuộc đình công trong các xưởng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

dầu lửa của công ti Anglo-Iranian và đòi Anh phải rút ra khỏi Bassorah.

Londres thấy Nga làm quá, phản ứng lại mãnh liệt, một mặt đưa thêm quân tới Bassorah, một mặt xúi các tỉnh miền Nam Iran nổi dậy chống chính quyền. Đảng thân Anh trong chính quyền lúc đó còn mạnh, nhờ sự giúp đỡ của Anh, đem quân lên tiễu phạt Pishewari ở phương Bắc, Pishewari thua, chạy trốn qua Nga (tháng chạp 1946). Nga tự biết chưa đủ sức can thiệp, tạm thời thượng bộ, và Iran lại hoàn toàn lọt vào tay Anh.

Nhưng Nga không phải là mất hẳn ảnh hưởng. Trong khi chiếm đóng miền Bắc, họ đã lấy lòng được bộ lạc Kurde, kích thích tinh thần dân tộc của họ và họ được cộng sản huấn luyện, sẽ tiếp tục quấy rối Iran, Irak và Thổ, lúc ẩn lúc hiện, lúc tiến lúc lui, không khi nào dứt.

Tình hình yên ổn ở Transjordanie và Palestine.

Chúng ta đã xét tình hình các quốc gia trên bán đảo Ả Rập trong chiến tranh, chỉ trừ hai nước Transjordanie và Palestine.

Transjordanie thân với Anh (vua Abdallah, bạn của Lawrence trước kia, lúc đó đã già nhưng vẫn cầm quyền), mà nước lại nhỏ, dân số hồi 1920 độ 350.000 người, đầu thế chiến thứ nhì được khoảng nửa triệu người, nhất là ở vào một địa thế không quan trọng, không nằm trên đường từ Âu châu qua Ấn Độ, nên không bị Đức, Ý dòm ngó như Ai Cập, Irak, và chính quyền Anh cũng chẳng phải đề phòng gì cả. Trong chiến tranh, xứ đó yên ổn nhất.

Còn *Palestine*, trước chiến tranh đã có nhiều vụ xung đột giữa Do Thái và Ả Rập, Anh chỉ phải đối phó về phương diện đó chứ không lo dân chúng theo Trục mà lật mình. Vì hai lẽ.

Lẽ thứ nhất: Palestine là một xứ ủy trị, Anh nắm hết quyền hành, người Ả Rập không có vua, không có quân đội, tổng số chỉ độ một triệu, không dám nổi dậy chống Anh; và lại họ còn căm thù Do Thái, mang ơn Anh vì *Bạch thư* đã bênh vực họ, hạn chế sự di cư của Do Thái, nên không phá rối Anh.

Lẽ thứ nhì: Do Thái bị Hitler tàn sát, gần như diệt chủng, nhất tề đứng về phe Đồng minh, tận lực giúp Đồng minh đánh Đức, tạm quên mối thù Anh vì cuốn *Bạch thư*.

Ngay từ đầu chiến tranh, cơ quan trung ương Do Thái ở Jérusalem đã họp ngay một kì đặc biệt và chỉ trong có mười phút, họ quyết định thái độ: hết thảy đàn ông tình nguyện vào quân đội Anh để diệt kẻ thù chung. Họ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

muốn trả thù Đức Quốc Xã đã đành mà họ cũng muốn nhân cơ hội đó được bộ Quốc phòng Anh luyện tập cho cách sử dụng các khí giới tối tân; rồi một khi hết chiến tranh mà Đồng minh thắng thì Đồng minh sẽ xét lại *Bạch thư* cho họ. Lời tuyên bố của Ben Gourion được mọi người theo: "Chúng ta vẫn đề kháng *Bạch thư* mà đồng thời chúng ta cũng cứ chiến đấu bên cạnh người Anh."

Tướng Haven Hurst của Anh hiểu thâm ý đó, khuyên Bộ Quốc phòng không nên chấp nhận sự hợp tác của họ, vì "sau này sẽ có hại; sớm muộn gì Anh cũng phải chiến đấu với tụi Do Thái đó".

Chỉ trong một tuần, một trăm ba chục ngàn Do Thái - cả đàn ông lẫn đàn bà - tức một phần tư dân số Do Thái ở Palestine, tình nguyện đầu quân dưới ngọn cờ của Anh. Bộ Quốc phòng Anh do dự. Từ chối thì nhất định là thiệt, vả lại lấy lí gì mà từ chối? Mà nhận thì e hậu họa. Sau cùng họ tìm được một giải pháp lưng chừng: nhận, nhưng không cho sĩ tốt Do Thái ra trận mà chỉ nhờ họ tiếp tay trong công việc lặt vặt như đắp đường, xây cầu, sửa hải cảng, đặt đường rầy...

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Nhưng còn một số đông Do Thái nhập tịch Anh, Mĩ, Pháp... thì dĩ nhiên, không thể cấm họ chiến đấu được.

Nhờ được thử lửa, nên khi chiến tranh chấm dứt, Do Thái học được nhiều kinh nghiệm mà thắng được Ả Rập năm 1948-1949.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

PHẦN THỨ TƯ

ĐẾ QUỐC CỦA DẦU LỬA

MÀN HAI: MĨ NGA
(sau Thế chiến thứ nhì)

CHƯƠNG XI

downloadsachmienphi.com

TÌNH HÌNH BÁN ĐẢO Ả RẬP SAU THẾ CHIẾN THỨ NHÌ

Đức đầu hàng tháng 5 năm 1945. Ba tháng sau Nhật cũng buông khí giới. Bán đảo Ả Rập qua một giai đoạn mới, giai đoạn độc lập. Trái hẳn với Thế chiến trước, bản đồ Ả Rập không bị vẽ lại: ta vẫn thấy những đường ranh giới thẳng băng hằng mấy trăm cây số, chẳng theo địa hình địa thế gì cả, rõ ràng là thực dân Anh, Pháp vạch với nhau trên giấy tờ cuối thế chiến thứ nhất, y như họ cầm dao mà cắt một ổ bánh bông lan vậy. Thật kì cục! Một sự vô lí cùng cực như vậy mà tồn tại không biết tới bao giờ nữa. Chỉ có biên giới Transjordanie là thay đổi một chút, nhưng không phải là hậu quả của thế chiến mà là hậu quả của chiến tranh Israël. Ả Rập năm 1948-1949. Một điểm khác nữa: các miền tô xanh hay đỏ của Anh hay Pháp trước kia, bây giờ đều trắng. Bán đảo Ả Rập đã độc lập, nhưng chưa thấy thống nhất.

Nó đã độc lập, đã thức tỉnh, nên biến cố trong hai chục năm nay xảy ra rất nhiều, gấp cả chục lần cái thời nó thiêm thiếp ngủ dưới bàn tay sắt của Anh, Pháp. Từ đông qua tây, từ bắc tới nam, miền nào cũng phát sinh phong trào này phong trào khác (xứ Ả Rập Séoudite tương đối yên lặng hơn cả),

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chẳng chịt với nhau, càng theo dõi càng thấy rối như tơ vò. Cho nên để giúp độc giả có một tổng quan, chúng tôi nghĩ cần nêu trước dưới đây những hậu quả quan trọng của Thế chiến thứ nhì; những hậu quả đó như những đầu mối chúng ta cần nắm vững để khỏi lạc lối trong cái mê hồn trận là bán đảo Ả Rập trong giai đoạn tranh giành nhau ảnh hưởng giữa Nga và Mĩ.

1. Đọc chương trên, độc giả đã nhận thấy các quốc gia Ả Rập muốn gỡ cái ách của Anh (Pháp đã thất trận, không đáng kể), và ở phía đông, Irak đã nổi dậy, ở phía tây, Ai Cập cũng rục rịch nổi dậy. Cả hai nơi, phong trào cách mạng đều do quân nhân khởi xướng, tổ chức. Điểm đó khác hẳn với nước ta. Sở dĩ vậy vì hai nước đó trước chiến tranh, đã được coi là độc lập, nghĩa là có chính phủ gọi là tự trị, có quân đội, dù là bị Anh kiểm soát; họ có tướng, tá, có trường võ bị, có khí giới. Ở nước ta thời đó trái lại, chỉ có mỗi một *ông Năm* (đại tá Nguyễn Văn Xuân) thì lại là dân Tây, mươi ông ách, và một số lính khố xanh, khố đỏ, nên phong trào cách mạng do các đoàn thể nhân dân chứ không thể do quân đội gây nên được.

Tuy hai phong trào cách mạng ở Ai Cập và Irak đều thất bại, nhưng các sĩ quan vẫn giữ vững tinh thần và hết chiến tranh họ nắm lấy cơ hội mà tiếp tục cuộc cách mạng chính trị và xã hội.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Từ năm 1948 (chiến tranh Israël - Ả Rập) trở đi, họ lần lần nắm được chính quyền, thay thế các vua chúa hủ lậu, thối nát. Ở Damas là thống chế Zaim, đại tá Hennaoui và đại tá Chichakly; ở Le Caire là tướng Neguib và đại tá Nasser; ở Amman (Jordanie) là tướng Abou Nuwar; ở Bagdad là tướng Kassem. Có người thành công, giữ quyền được lâu, có người thất bại, mới cầm quyền đã bị lật; nhưng xét chung họ đều có nhiệt huyết và khá liêm khiết (điểm này cũng khác với miền Đông Á chúng ta nữa) vì họ thực là những nhà cách mạng. Họ là phần tử tiến bộ trong nước, đa số còn trẻ, có tinh thần xã hội. Họ thực tình tủi nhục vì thấy cả khối Ả Rập phải thua 650.000 người Do Thái (năm 1949); họ phẫn uất vì thấy bọn vua chúa trụy lạc, coi quốc gia là của riêng, lo vơ vét, dùng bọn tôi tớ vào những chức cao (tên tài xế của Farouk được đặc cách mang lon đại tá mặc dầu không hề học về quân sự); họ đau đớn vì thấy hạng dân đen bị bóc lột, sống điêu đứng, khổ hơn con vật, mất cả tư cách con người, nhưng tới nay họ vẫn chưa thực hiện gì được nhiều.

2. Họ gần gũi với nhân dân, hiểu nguyện vọng của nhân dân; sống giản dị, thường tiếp xúc với nhân dân, có thói hay diễn thuyết, họp báo tuyên bố, giảng giải đường lối của họ, khác hẳn bọn vua chúa sống trong thâm cung,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

lâu lâu mới ra mắt quốc dân một lần. Ngay các vương quốc lớp mới như vua Hussein xứ Jordanie cũng theo trào lưu. Vì vậy mà sân khấu chính trị chuyển từ những kinh đô cổ như Ryhad (Ả Rập Séoudite) tới những thị trấn đông đúc như Le Caire, Bagdad, Damas, Beyrouth, nhất là Le Caire, "ngã tư quốc tế", nơi tụ họp đủ các đại diện của các cường quốc và của thế giới thứ ba, tức các nước chưa phát triển, nơi mà "tình cảnh cùng khốn an phận, lặng lẽ của châu Phi tiếp với cảnh cùng khốn phẫn uất, hung hăng của châu Á".

3. Sau thế chiến thứ nhất Ả Rập chỉ đổi chủ, Thổ đi thì Anh, Pháp, Ý tới. Sau thế chiến thứ nhì, Anh, Pháp, Ý cũng phải cuốn gói. Ý không xứng đáng làm chủ Tripolitaine, và người ta thành lập ở đó một vương quốc độc lập: Libye. Pháp phải trả độc lập cho Syrie và Liban. Anh hi vọng Syrie và Liban sẽ liên kết với Jordanie, với Irak, hai xứ này còn chịu ảnh hưởng của Anh, và như vậy Anh sẽ kiểm soát được miền Lưỡi liềm phì nhiêu. Nhưng trái với ước vọng của mình, Anh mất gần hết ảnh hưởng ở các nước đó, may lắm còn giữ được quyền lợi dầu lửa ở Irak. Theo chúng tôi, có ba nguyên nhân:

– Anh rất khéo xử ở Ấn Độ, Miến Điện mà lại vụng xử ở Ai Cập, cố bám lấy quyền lợi, không chịu nhả ra đúng lúc, cho nên bị Ai Cập ghét mà các quốc gia Ả Rập khác cũng không ưa,

– Anh cho Do Thái thành lập một "quê hương" ở Palestine, làm cho tất cả các dân tộc Hồi giáo đều oán Anh,

– Các quốc gia Ả Rập thấy Anh đã suy, không giúp đỡ gì được mình trong việc phát triển kinh tế, cả trong việc thành lập một quân đội, nên hướng về các cường quốc khác.

4. Các cường quốc này là Mĩ rồi tới Nga.

Chiến tranh chưa kết liễu, Roosevelt đã bảo Ibn Séoud: "Thời của các đế quốc chính trị đã cáo chung." Và từ năm 1949, Mĩ luôn luôn thúc Anh phải rút lui khỏi Ai Cập. Anh mới đầu làm ngơ, sau đành phải nghe lời, năm 1954, hứa sẽ rút dần quân đội ra khỏi kinh Suez, năm 1956 cho Soudan thành một nước Cộng hòa độc lập.

Ở Ả Rập Séoudite, như chúng ta đã biết, Mĩ là "khách hàng" duy nhất của Ibn Séoud, Anh không có chút ảnh hưởng gì cả.

Vậy chỉ còn lại Jordanie và Irak. Năm 1957, nhân có nhiều cuộc xáo động trong nước, vua Hussein xứ Jordanie giải chức viên thiếu tá Anh Glubb, rồi yêu cầu Mĩ giúp. Mĩ lần lần hất Anh ở quốc gia đó.

Ở Irak, Mĩ đã đặt chân được lên Bagdad, Bassorah từ hồi chiến tranh,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

khi đại úy James, con trai của tổng thống Roosevelt, đem quân lại tiếp Anh (1941); năm 1954 Mĩ lại gửi một phái bộ quân sự quan trọng tới Bagdad; và năm 1958, bao nhiêu kẻ thân Anh từ Hoàng gia Irak tới thủ tướng Nouri Said đều bị cách mạng giết hết. Irak từ đó đứng về phe Nga hoặc phe Ai Cập với Syrie và Liban.

Tóm lại cựu thuộc địa của Anh ở Ả Rập thoát li lần lần, Anh cứ rút lui hoài và khi Mĩ theo "chính sách Eisenhower" (1957) thì ảnh hưởng của Anh đã bị Mĩ đánh bạt. Dĩ nhiên, các công ti dầu lửa Mĩ lần lần len lỏi vào mà chia phần với các công ti Anh.

Tháng 11 năm 1951 Mĩ đã có các công ti *Aramco, Bahrein Petroleum, Pacific Western Oil, American Independant Oil*, mà còn chiếm thêm được 50% cổ phần trong công ti *Koweit Oil*. Qua đầu năm sau, họ xâm nhập vào được thành trì kiên cố của công ti Anh Irak Petroleum, nắm 24% cổ phần. Rồi cuối năm 1954, sau vụ Iran quốc hữu hóa công ti *Anglo Iranian Oil* thay thế công ti cũ. Vậy là năm 1925 Anh kiểm soát được gần hết dầu lửa ở Tây Á và Trung Á, tới năm 1946, chỉ còn giữ được 57%, qua năm 1956, chỉ còn giữ được 35%; còn Mĩ năm 1933 chưa có gì mà năm 1946 đã giành được 35% và mười năm sau, giành được 58%. Thế của Anh, Mĩ đã đảo ngược lại.

Ấy là chưa kể những số tiền mà Mĩ viện trợ cho Ai Cập (40 triệu Mĩ kim năm 1953), Jordanie, Thổ, Iran. Cho nên chính một nhân vật quan trọng của Mĩ đã bảo sự thịnh suy của Mĩ tùy thuộc miền Tây Á và Trung Á; và Tổng thống Eisenhower tuyên bố: "Phải lấp cái chỗ trống ở Tây Á và Trung Á cho kì được"; nghĩa là Anh, Pháp đã đi rồi, miền đó hóa "trống", Mĩ phải tìm mọi cách nhảy vào.

5. Eisenhower đã hớ, dùng một danh từ rất vụng về "chỗ trống" làm cho người Ả Rập phẫn uất. "Chỗ trống" là nghĩa làm sao? Bộ cả cái bán đảo Ả Rập là đất hoang, không người ư? Như xứ Ả Rập Séoudite kia, mỗi cây số vuông trung bình chỉ có bốn người dân, bảo là chỗ trống thì còn tạm nghe được; nhưng còn những miền ở phía bắc, nơi mà mỗi cây số vuông trung bình có tới 830 người, nơi mà nhiều thị trấn lúc nhúc cư dân, (Le Caire hai triệu dân) và mỗi năm lại có 400.000 trẻ em ra đời, mà ông ta bảo là chỗ trống! Bộ ông ta coi dân tộc Ả Rập không phải là người hay sao! Rõ ràng là Mĩ đẩy Anh, Pháp đi chỉ để chiếm địa vị của họ. Ló cái đuôi *Istéamar* (tiếng Ả Rập nghĩa là: *Thực dân Tây phương*) ra rồi. Và người Mĩ càng đầu tư vào nhiều bao nhiêu thì người Ả Rập càng thấy hoặc ngại rằng mình bị trói buộc, bị trục lợi bấy nhiêu. Các báo chí Ai Cập nổi lên công kích Mĩ. Một kí

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

giả viết: "Ong Dulles ạ, ông tính mua chuộc chúng tôi, bằng cái *điểm Tư* [1] của các ông, nhưng chính các ông cần được hưởng một điểm Tư tinh thần", nghĩa là tinh thần các ông còn kém lắm, để chúng tôi viện trợ cho. Một kí giả khác tiếp lời, giọng cay độc hơn: "Các ông có hạm đội thứ VI, giá có một giác quan thứ VI thì tốt hơn", nghĩa là các ông chỉ ỷ mạnh chứ sự thực ngốc lắm.

Dân tộc Ả Rập sau non một thế kỉ bị thực dân Tây phương đô hộ, không ưa người da trắng; họ có tinh thần tôn giáo rất mạnh, nên cũng không ưa Nga, nhưng thấy Mĩ như vậy, họ đành hướng về Nga vậy. Ai Cập, Syrie, Yémen, rồi Irak, nhờ Nga viện trợ vì chỉ có Nga mới đương đầu nổi với Mĩ. Từ cuối thế chiến trước Nga vẫn mong được vậy, nhưng mắc lo cho xong nội bộ đã, nay Nga rảnh tay rồi, xin sẵn sàng giúp đỡ. Nga tự cho là mình hiểu các dân tộc Hồi giáo hơn Mĩ: "Chúng tôi có sáu tiểu bang Hồi giáo dân số gồm hai chục triệu (có sách nói bốn chục), mà các tiểu bang đó được hoàn toàn tự trị, mỗi ngày một phát đạt; chúng tôi tôn trọng tôn giáo của họ, tức tôn giáo các bạn, các bạn cứ tin chúng tôi, rồi các bạn sẽ thấy cách thức chúng tôi giúp các bạn khác cách thức bọn thực dân Mĩ ra sao."

"Vả lại chính chúng tôi bốn chục năm trước cũng là một nước kém phát triển như các bạn, bây giờ đã vượt Anh, Pháp xa, không kém Mĩ, Spoutnik của chúng tôi đã lượn trên không trung đấy. Hỏa tiễn liên lục địa của chúng tôi làm cho kẻ thù của chúng tôi, của chúng ta chứ, hoảng rồi đấy. Các bạn cần cái gì, chúng tôi cũng giúp được hết. Cần tiền, cần khí giới ư? Sẵn sàng. Hay cần xưởng máy, cần nhà thương, trường học? Rất dễ mà. Chúng tôi đào tạo dư kĩ thuật gia để phòng lúc các bạn cần tới họ. Họ tài giỏi hơn Anh Mĩ mà lại còn nói thạo ngôn ngữ của các bạn nữa. Và xin các bạn nhớ: *Chúng tôi chỉ đặt mỗi điều kiện này: là chẳng có điều kiện nào cả.*"

Đại diện Nga Rachidov vừa nói xong, thính giả Ai Cập vỗ tay muốn rung chuyển cả phòng họp. Chưa bao giờ được nghe một ông Anh, Mĩ nói như vậy. Thật là bùi tai.

Mùa xuân năm 1955, bộ Ngoại giao Nga chính thức tuyên bố: "Nga Xô sẽ tìm mọi cách thắt chặt tình thân ái với các nước Tây Á và Trung Á". Nói xong là thực hành liền. Năm đó kí hiệp ước với Ai Cập, với Yémen, hai năm sau kí với Syrie, một năm sau nữa, giúp Ai Cập xây đập Assouan, lập các lò nấu thép, các xưởng chế tạo xi măng, phân bón, các xưởng dệt, các nhà máy

(1) Point IV, tức điểm thứ tư trong chính sách Truman về sự viện trợ các nước nhược tiểu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

điện, mà chẳng đòi hỏi một sự đền đáp nào cả. Hoàn toàn không có điều kiện mà! Chỗ anh em, giúp đỡ lẫn nhau. Trước kia chúng tôi cũng kém phát triển như các bạn.

Chính sách của họ quả thực khác chính sách của Mĩ, trái ngược nhau nữa. "Mĩ dùng chính trị để phục vụ kinh tế của mình; Nga dùng kinh tế để phục vụ chính trị của mình". Nghĩa là Mĩ giúp để thu lợi về kinh tế; Nga giúp để thu lợi về chính trị, để truyền bá chính sách của họ.

Mĩ là nhà kinh tài, mỗi khi giúp thì đòi có gì bảo đảm, ít nhất cũng phải xét xem số tiền mình giúp, Ả Rập sẽ dùng ra sao, có lợi không. Họ có lí. Tiền của họ là do sự đóng góp của dân chúng. Họ không được hoàn toàn tự do.

Nga trái lại, đảng đã quyết định thì tức là dân chúng quyết định rồi, đảng tức là dân mà, còn kiểm soát gì nữa. Mĩ nghĩ tới cái lợi trước mắt, Nga nghĩ tới cái lợi lâu dài. Bây giờ cứ việc bỏ tiền ra giúp để gây tình thân thiện, rồi sau này khi nào Ả Rập thành một Đồng minh, bọn Âu Mĩ xấu miệng gọi là "chư hầu" lúc đó sẽ thu lợi gấp trăm số vốn. Mĩ sợ mất vốn, phải kiểm soát, hạn chế; Nga không sợ mất vốn, hoan hi mời Ả Rập cứ tự do làm gì thì làm, mà lại cấm kĩ thuật gia của họ thuyết Ả Rập theo cộng sản: chưa tới lúc. Kĩ thuật gia của họ sao mà nhiều thế: riêng năm 1956, họ đào tạo được 265.000 người, trong số đó có 80.000 kĩ sư, nhiều gấp ba Mĩ. Họ lại bình dân, vui vẻ, xắn tay giúp đỡ thợ thuyền Ai Cập, không khệnh khạng, cách biệt như cố vấn Mĩ, biết nhập gia tùy tục, chứ không đòi giữ cái lối sống của mình như người Mĩ.

Sau Mĩ, Nga, Trung Hoa lục địa cũng lấp ló trên bán đảo Ả Rập. Theo Benoist Méchin trong cuốn *Le Roi Saud* (Albin Michel - 1960) thì vào năm 1958, đã có mấy ngàn nhà chuyên môn Trung Hoa ở Bagdad, Le Caire, Rabat, Conakry. Họ khiêm tốn, không ồn ào như Mĩ, lúc nào cũng mỉm cười, bí mật, mà kiên nhẫn vô cùng, đâu cũng len vào được, chi tiết gì cũng để ý tới, ngoài miệng thì tự xưng là "tiểu đệ" xin hầu hạ "chư huynh" - "huynh" đây trỏ Ả Rập mà trong thâm tâm vô cùng tự đắc: họ tin rằng chính họ mới đáng làm lãnh tụ thế giới thứ ba, tức các nước nhược tiểu Á, Phi, chính họ mới thực gần gũi các nước đó vì Nga đã "tiểu tư sản hóa" rồi, đã trụy lạc, không còn theo đúng đường lối của Karl Marx nữa, đã ngầm đi với Mĩ; hồng kì đã chuyển qua tay họ, không còn ở tay bọn "xét lại" kia nữa và sau này họ mới là đệ nhất cường quốc trên thế giới; ngay bây giờ ai cũng thấy kĩ thuật du kích của họ tuyệt luân, và "chư huynh" Ả Rập có cần họ huấn luyện du kích quân để diệt Israël thì họ xin sẵn sàng. "Dùng chiến

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thuật cổ điển của Tây phương không thắng nổi Israël đâu. Nga dở lắm, thua Mĩ ở Cu Ba, không giúp được chư huynh đâu; xin chư huynh cứ nghe đệ."

Tháng 4 năm 1956, Ai Cập mở đường, kí một hiệp ước với Trung Hoa; ba năm sau tới phiên Irak; con đường hàng không giữa Bắc Kinh và Bagdad, Le Caire, Tunis, Rabat mỗi ngày một chở thêm nhiều phái đoàn Trung Hoa. Mĩ đâm ngại, còn Nga thì chưa thấy phản ứng gì cả, để mặc cho đồng chí Mao tỏ tình với Ả Rập.

Các dân tộc Ả Rập từ thời thượng cổ đã là những nhà thương mại, thấu cái lẽ "có đi có lại"; cho nên mới đầu thấy Nga tỏ vẻ nghĩa hiệp quá, không đòi một điều kiện gì cả, cũng hơi lo lo. Không đòi hỏi gì mới là đòi hỏi nhiều. Nhưng rồi Mĩ mắc hết lỗi này tới lỗi khác, một tay chìa đô la ra, một tay trỏ bản đồ đòi căn cứ quân sự, có lúc còn đòi kiểm soát tài chánh nữa, thành thử vô tình đẩy dân tộc Ả Rập về phía Nga, rốt cuộc Ả Rập đứng hẳn về phe Nga, mặc dầu vẫn giữ thế thủ: chúng tôi ưa kĩ thuật, khí giới của các bác chứ không chịu được chế độ cộng sản của các bác. Nga giúp Ai Cập được nhiều vụ, Ai Cập đương tin Nga thì năm 1967, trong chiến tranh với Israël, bị Nga bỏ rơi. Cứ tưởng Nga làm dữ để Israël phải lui binh như năm 1956, không ngờ Nga đã ngầm hẹn với Mĩ không trực tiếp can thiệp vào bán đảo Ả Rập. Nga đương muốn sống chung hòa bình với Mĩ, đâu có thể vì Ả Rập mà dùng đến bom nguyên tử, còn dùng những khí giới thường và chiến thuật cổ điển thì Nga không thắng Mĩ ở Ả Rập được, nên Nga Mĩ cùng đứng ngoài ngó "gà" của mình đá nhau, và gà Israel thắng gà Ả Rập một cách chớp nhoáng. Sau đó, Nga cũng chẳng bênh vực gì được Ả Rập ở Liên Hiệp Quốc, làm cho Ả Rập thất vọng. Chỉ Trung Hoa là được lợi: tha hồ mạt sát cả Nga lẫn Mĩ.

6. Do sự tranh giành ảnh hưởng của Nga Mĩ mà bán đảo Ả Rập trong hai chục năm nay rất chia rẽ. Nhà cầm quyền Ả Rập nào cũng nuôi cái mộng thống nhất khối Ả Rập, phục hưng lại đế quốc thời xưa, ai cũng hô hào tình huynh đệ Hồi giáo; nhưng làm sao có thể thống nhất được. Có hai khối rõ rệt.

Khối thân Nga: Ai Cập, Syrie rồi Irak sau năm 1958. Khối thân Mĩ: Ả Rập Séoudite, Jordanie, Irak trước 1958. Khối trên thành lập nước Cộng hòa Ả Rập Thống nhất (Ai Cập và Syrie) thì khối dưới cũng thành lập ngay phong trào Thống nhất Ả Rập (Irak trước 1958 và Ả Rập Séoudite). Trừ Ai Cập từ 1952 và Ả Rập Séoudite, tình hình nội trị rất ổn, còn các nước kia luôn luôn có hai phe tranh giành nhau quyền bính, gây các cuộc xáo động,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

các vụ đảo chính nhất định là có bàn tay ngoại nhân nhúng vào. Phe dân chủ muốn đứng vào hàng ngũ Ai Cập, Nga, phe quân chủ thân Ả Rập Séoudite và Tây phương. Phe dân chủ được cảm tình của quần chúng, phe quân chủ được sự ủng hộ của địa chủ và tư bản.

Trong mấy năm 1958-1962, phe dân chủ thắng ở Irak, cán cân nghiêng về Nga, nhưng năm 1967, Israël thắng Ai Cập, Syrie, Jordanie, Mĩ lấy lại được thế quân bình.

Tóm lại, trong hiện tình, tuy cùng tôn giáo, cùng ngôn ngữ, họ rất chia rẽ nhau, chỉ có mỗi một sự kiện làm cho họ lâu lâu đoàn kết với nhau, tức mối thù chung của họ đối với Israel. Cho nên Henri Jego trong cuốn *L'Empire Arabe, troisième Grand*? (Au fil d'Ariane 1963) đã bảo Israël đóng các vai "xúc tác" (catalyseur); cũng như ta nói Israël là cái men của sự thống nhất Ả Rập.

Lịch sử còn vô số sự bất ngờ, chưa ai biết được sự tranh giành giữa Mĩ và Nga sẽ có kết quả ra sao, vấn đề Israël sẽ giải quyết cách nào, nhưng có điều chúng ta tin chắc được là dân đen ở các nước Ả Rập tới nay tình trạng vẫn chưa thay đổi bao nhiêu, sẽ mỗi ngày một đòi hỏi sự công bằng xã hội, đòi hỏi cái quyền sống cho ra con người, như vậy thì các đảng tiến bộ sẽ mỗi ngày mỗi mạnh, cường quốc nào không hiểu nguyện vọng đó hoặc hiểu mà cố chặn lại thì sớm muộn gì cũng bị đá đảo, hất cẳng và chịu cái số phận của Anh, Pháp. Người ta lo lập liên minh này liên minh khác, tranh nhau căn cứ quân sự và các mỏ dầu mà không lo cứu đói hằng trăm triệu người ở Tây Á, Trung Á, hằng tỉ người ở khắp thế giới thì sẽ có một lúc số người nghèo tăng lên đông quá mà không để cho các cường quốc được yên thân.

Năm 1947 hay 1948, ông Follereau nói với Staline và Truman đại ý như sau:

"Tôi cần một tỉ Mĩ kim để diệt bệnh cùi trên khắp thế giới. Phí cơ của các ông có kiểu tốn 500 triệu Mĩ kim. Trong kế hoạch chế tạo của các ông, mỗi ông chịu bỏ đi một kiểu thôi thì lực lượng của các ông vẫn không chênh lệch nhau, mà tôi có tiền trị được hết bệnh cùi cho nhân loại".

Staline và Truman đều làm thinh.

Mười lăm năm sau, A. Sauvy trong cuốn *Malthus et les deux Marx* (Denoel), dẫn lời đó của Follereau rồi kết luận:

"Các ông giàu có, chiếm ba phần tư tài nguyên trên địa cầu kia, các ông phung phí tài nguyên đó là mang tội đấy. Các xung đột giữa các ông với nhau dù có quan trọng tới đâu đi nữa, so với sự sống của trên một tỉ người

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thì cũng không đáng kể gì. Thế hệ trước, các ông đã so sánh bơ và đại bác và các ông đã lựa đại bác[1]. Bây giờ đây, các ông phải lựa giữa đại bác của các ông và bơ của chúng tôi (của các nước nghèo), đúng hơn là giữa hỏa tiễn của các ông và cơm của chúng tôi. Vì các ông phí phạm cơm hôm nay của chúng tôi và tệ hơn, cả phần cơm có thể có được của chúng tôi sau này nữa... (không có tội nào nặng bằng) dùng những thứ có thể nuôi sống người này để giết người khác."

Sao Sauvy không nói: "... dùng những thứ có thể nuôi sống *người* để giết *người*"? Câu đó làm cho tôi nhớ câu của Mạnh Tử trong *Ly Lâu thượng*: Suất thổ địa nhi thực nhân nhục, tội bất dung ư tử. (*Vì tranh đất mà gây chiến, làm cho dân chết thì không khác gì cho đất đai ăn thịt dân, tội đó không tha chết được*). Hoàn cảnh có khác, nhưng lời kết tội cũng mạnh như nhau.

Tôi vẫn quí các nhà bác học chân chính, họ luôn luôn gặp các triết gia chân chính[2].

✳

Sáu điểm chúng tôi trình bày ở trên sẽ giúp độc giả hiểu những biến cố xảy ra ở khối Ả Rập trong hai chục năm nay. Những biến cố này nhiều quá. Trong các chương sau chúng tôi chỉ xin chép những biến cố quan trọng nhất:

– chiến tranh độc lập của Israël
– cuộc cách mạng của Nasser ở Ai Cập
– hiệp ước Bagdad
– vụ kinh Suez và chiến tranh Anh, Pháp, Israël xâm lăng Ai Cập
– sự đối lập giữa Liên minh Ả Rập và khối Cộng hòa Ả Rập thống nhất
– cuộc cách mạng của Kassem ở Irak
– chiến tranh Israël - Ả Rập năm 1967.

(1) Nghĩa là bắt dân tộc các ông nhịn bơ để có tiền chế tạo đại bác.

(2) Tin AFP ngày 22-7-1968: "Nhà bác học nguyên tử Nga Sakharov đề nghị Nga Mĩ hợp tác với nhau, sống chung hòa bình, thiết lập sắc thuế 20% đánh trên lợi tức quốc gia để viện trợ các nước kém mở mang, kêu gọi quốc tế chấm dứt chính sách ngoại giao hiện nay mà thành lập một chính phủ thế giới vào năm 2000." Thuế đánh vào các quốc gia giàu có để viện trợ các nước nghèo đã được vài nhà bác học đề nghị từ 20 năm trước. Họ chỉ cần thôi chế tạo bom khinh khí và hỏa tiễn là dư sức đóng thuế đó. Tôi tin rằng thế nào các cường quốc cũng phải nhận giải pháp đó nếu muốn yên ổn hưởng cảnh giàu sang. Ba chục năm nữa họ sẽ khôn hơn bây giờ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG XII

CHIẾN TRANH LẬP QUỐC ISRAËL

Do Thái xung phong vào Palestine

Cuốn *Bạch thư* của Anh chưa kịp đưa ra hội đồng Vạn quốc thì thế chiến thứ nhì nổ, thành thử nó không có giá trị về pháp lí, nhưng người Anh bất chấp pháp lí, cứ đem ra thi hành, hạn chế sự hồi hương của dân tộc Do Thái đúng vào cái lúc họ trốn châu Âu để khỏi bị Hitler tiêu diệt.

Vì từ khi lên cầm quyền, bọn Hitler nuôi cái ý tận diệt nòi giống Do Thái, chẳng những khơi lại lòng kì thị tôn giáo mà còn gây thêm lòng kì thị chủng tộc nữa. Họ tuyên truyền rằng giống Do Thái có máu quỉ quyệt, phản bội xưa kia đã phản Chúa rồi đấy, không khi nào đồng hóa với các dân tộc khác, sống ở xứ nào cũng tìm cách làm hại chính phủ; vậy phải tống cổ chúng đi, để khỏi có hậu hoạn và để cho giống Đức, một giống thông minh nhất, cao thượng nhất thế giới, khỏi bị lai bậy bạ mà sa đọa.

Người ta cấm đoán Do Thái đủ thứ: cấm hành nghề, cấm vào các chỗ công cộng như rạp hát, thư viện...; họ chịu không nổi, bỏ hết cả gia sản, nghề nghiệp, xách một cái vali nhỏ đựng ít quần áo rồi ra đi.

Từ năm 1942, Âu châu thành một lò sát sinh mênh mông và kinh khủng. Bọn Hitler dùng đủ các phương pháp khoa học tối tân để giết cho kì hết dân Do Thái ở Đức và các xứ chúng chiếm được. Chúng lùng bắt Do Thái, bóp cổ trẻ con hoặc dìm đầu vào bể nước, tung lên cao rồi bắn như bắn chim, xẻ thây, chôn sống, thiêu sống...

Thấy những trò đó phí sức, phí thì giờ, tốn xăng, tốn đạn mà kết quả không được bao nhiêu, chúng nghĩ cách chế tạo lò thiêu và hơi ngạt. Chúng dùng oxyde de carbone, chỉ trong mười lăm phút giết được mấy trăm mạng, rồi dùng lò thiêu đốt xác cho ra tro. Nhờ cách đó chúng giết được sáu triệu người Do Thái. Riêng trại Auschwitz đã thiêu được ba triệu Do Thái! Rồi còn

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

vô số trại khác nữa: Dachau, Buchenwald, Mauthausen, Birkeneau... Hết chiến tranh, người ta còn thấy ở Auschwitz những núi giày, những phòng chất đầy nhóc những cặp kính của các kẻ bạc mệnh, những kho đầy tóc dùng vào việc nhồi đệm, những kho đầy răng vàng nhổ ở miệng các thây ma ra! Chỉ văn minh Tây phương mới lưu được những trang sử như vậy cho nhân loại!

Trước cảnh chết chóc kinh khủng đó, người Do Thái nào trốn thoát châu Âu được mà không có cách qua châu Mĩ đành xung phong, phá vòng vây của Anh mà vào Palestine. Năm 1941 và 1942, hai chiếc tàu chở đầy nhóc Do Thái bị đắm trong Địa Trung Hải và Hắc Hải chỉ vì Anh cấm vào hải phận Palestine. Trên ngàn người Do Thái mới thoát được cảnh lò thiêu Dachau, Auschwitz thì lại phải làm mồi cho cá mập. Nhiều người Do Thái uất ức chửi Anh: "*Tụi đó cũng chó má như tụi Đức, không kém gì.*"

Thất bại bi thảm, nhưng họ không nản chí, xung phong một chuyến thứ ba nữa và năm 1946 thành công. Ba trăm trẻ em Do Thái trốn thoát một trại giam của Anh trên đảo Chypre, xuống được chiếc tàu Exodus và đậu ngay gần bờ, cương quyết đòi được qua Palestine, nếu không thì tuyệt thực. Họ tuyệt thực thật, tới ngày thứ tư, mười em sắp tắt thở, cả thế giới công phẫn, chính phủ Anh đành chịu thua, cho tàu Exodus nhổ neo lại Palestine[1].

Chiến tranh Ả Rập - Israël

Trước kia Anh là ân nhân thì bây giờ thành kẻ thù của Do Thái. Ở Palestine Do Thái vừa phải chống với Anh, vừa phải chống với Ả Rập. Bị đặt vào tử lộ, họ phải đoàn kết với nhau mà chiến đấu và chiến đấu rất hăng.

Đoàn tự vệ Hagana được khuếch sung, họ tổ chức thêm các đoàn nghĩa quân khác: Irgoun, Stern, hoặc chuyên xung phong, hoặc chuyên ám sát. Ả Rập cũng bất bình, tấn công cả Do Thái lẫn Anh. Palestine hỗn loạn không tưởng tượng nổi. Cả ba dân tộc đều thù nghịch nhau và dân tộc nào cũng thù địch cả hai mặt.

Anh bất lực, đề nghị một giải pháp: họp hội nghị bàn tròn để tìm hiểu quan điểm của nhau. Nhưng đại biểu Ả Rập không thèm ngồi chung với đại biểu Do Thái; không ai thỏa thuận với ai cả. Anh và Ả Rập bác bỏ đề nghị của Do Thái; Do Thái và Anh bác bỏ đề nghị của Ả Rập; Ả Rập và Do Thái cũng bác bỏ đề nghị của Anh.

(1) Coi cuốn "bài học Israel" của tác giả.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Do Thái bảo:

– Tổ tiên chúng tôi ở Palestine. Chúng tôi có quyền về quê hương của chúng tôi. Quyền đó đã được Hội Vạn Quốc thừa nhận. Chúng tôi lại có công khai phá Palestine mà không làm hại gì cho người Ả Rập; chúng tôi tôn trọng quyền lợi của họ, và mức sống của họ nhờ chúng tôi mà cao lên, thế thì tại sao lại cấm chúng tôi? Huống hồ hiện nay có 250.000 đồng bào của chúng tôi sống sót tại các trại giam của Đức, bảo họ đi đâu bây giờ?

Ả Rập bảo:

– Đất Palestine, tổ tiên chúng tôi đã chiếm được từ năm 637, sau ba năm chiến đấu với người Ba Tư, vậy thì đâu còn là của Do Thái nữa. Từ trước chúng tôi vẫn là dân tộc đa số ở đây. Khi đế quốc Thổ sụp đổ, Anh đã hứa cho chúng tôi độc lập, Tổng thống Wilson đã nêu qui tắc dân tộc tự quyết. Vậy Palestine phải là một quốc gia Ả Rập độc lập. Chúng tôi hứa sẽ tôn trọng quyền lợi của Do Thái, phần thiểu số trong quốc gia chúng tôi.

Anh đã lỡ hứa cho cả hai bên, không biết đáp ra sao, trút cả trách nhiệm cho Liên Hiệp Quốc. Liên Hiệp Quốc đưa giải pháp: chia đôi Palestine thành hai quốc gia. Do Thái chịu vì thà được ít còn hơn không, sau sẽ hay; nhưng Ả Rập nằng nặc đòi đuổi Do Thái đi.

Anh thấy ôm miếng đất đó chỉ thêm bỏng tay, tuyên bố ngày mùng một tháng tám 1948 sẽ rút lui, để "hai bên lãnh trách nhiệm với nhau."

Tức thì hai bên thanh toán nhau dữ dội hơn trước nữa. Liên Hiệp Quốc chưa kịp can thiệp thì Anh tỏ ra bất lực mà lại có tinh thần vô trách nhiệm, quyết định chấm dứt nhiệm kì hai tháng rưỡi trước ngày đã định. Tháng 5 họ rút quân lần lần và giao lại năm mươi đồn cho người Ả Rập.

Rồi với tinh thần phớt tỉnh truyền thống của họ, ngày 12-5 họ tuyên bố:

"Ủy quyền sẽ chính thức mãn hạn vào mười hai giờ một phút trong đêm 14 rạng 15 tháng 5. Tổng ủy đại nhân, ngày 14-5 sẽ rời Jérusalem mà đi Haifa và xuống tàu H.M.S. Euryalus, chiếc này sẽ nhổ neo mười hai giờ khuya. Các quân đội của ta cũng bắt đầu rút ra khỏi Jérusalem và các miền khác ở Palestine ngày 14 tháng 5".

Nghĩa là họ chỉ tuyên bố trước có hai ngày rưỡi vào đúng lúc ủy ban Liên Hiệp Quốc không có mặt ở Palestine.

Ngày 14-5, hồi 16 giờ, vị lãnh tụ Do Thái, Ben Gourion, tuyên bố giữa quốc hội Do Thái họp ở Tel Aviv:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Tôi tuyên bố thành lập một quốc gia Do Thái ở Palestine. Kể từ hôm nay, quốc gia đó lấy tên là Israël. Hỡi các đồng bào Do Thái ở khắp thế giới, xin các bạn nghe tôi đây. Các bạn đứng hết cả về phía Israël đi. Giúp cho quốc gia phát triển. Giúp cho dân tộc chiến đấu để thực hiện cái mộng ngàn năm của chúng ta, cái mộng cứu quốc và phục hưng Israël".

Đêm hôm đó, không người Do Thái nào ngủ được. Đúng nửa đêm, Anh hết quyền ở Palestine, thì nửa giờ sau Tổng thống Truman loan báo rằng Hoa Kì đã thừa nhận quốc gia Israël. Vài giờ sau Nga cũng đánh điện thừa nhận, không biết hai chục triệu người Hồi giáo ở Nga nghĩ sao. Sau Nga, tới nhiều quốc gia khác. Các nhà ngoại giao Do Thái hoạt động ngầm trong mấy tháng nay đã thành công.

Nhưng bây giờ mới bắt đầu tới lúc phải hi sinh ghê gớm. Bi kịch đã khai diễn ngay từ cái lúc bản văn thành lập quốc gia Israël chưa ráo nét mực.

Bom đạn nổ ở khắp nơi, ở phía Bắc, phía Đông, phía Nam. Quân đội Ả Rập tấn công từ mọi biên giới.

Vua Abdallah xứ Transjordanie, người có cảm tình nhất với Do Thái, cũng tuyên bố với Liên Hiệp Quốc rằng quân đội của ông bắt buộc tiến vào Palestine để che chở những người Ả Rập sinh trưởng tại đó khỏi bị Do Thái tiêu diệt. Đồng thời hai đạo quân Ai Cập tiến vào Gaza và Hébron trong sa mạc Neguev. Hai đạo quân khác của Transjordanie bao quanh Hắc Hải, tiến vào Jérusalem và phía dưới Sodome. Một đạo quân Irak chặn phía Nam Galilée, một đạo quân Syrie tấn công Tibériade, Safed. Một đạo quân nữa của Liban tấn công phía Bắc Galilée, đổ về Haifa. Tel Aviv bị tấn công cả ba mặt. Có một điều lạ là Ibn Séoud đầu năm 1945, nói với Roosevelt nhất định không cho Do Thái vào Palestine vì với tư cách đại diện Hồi giáo, ông phải bênh vực tín đồ của ông, vậy mà bây giờ mấy nước kia đều đem quân tấn công Do Thái, ông lại không nhúc nhích, đứng ngoài nhìn! Thần Dầu lửa cơ hồ thiêng hơn Allah! Liên quân Ả Rập tính thanh toán Israël nội trong mười ngày và vua Abdallah định ngày 25-5 sẽ vào Jérusalem.

Xét bề ngoài thì thế của Ả Rập mạnh gấp mười Israël (ngay bộ trưởng ngoại giao của Mĩ, tướng Marshall cũng ngại cho Do Thái bị đè bẹp mất); nhưng xét kĩ bề trong thì Israël mạnh hơn Ả Rập: quân số gấp ba, Israël 60.000, Ả Rập 21.000; khí giới tối tân hơn; tinh thần cao hơn vì họ phải chiến đấu để sống còn; mà sự chỉ huy lại nhất trí hơn.

Ngay từ hồi mới giao chiến, 500.000 người Ả Rập ở Palestine hốt hoảng, bỏ hết của cải, trốn qua biên giới Transjordanie vì họ đã thấy cái gương của

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

làng Deir Yassin. Làng này ở gần Jérusalem, gồm 400 người Ả Rập không có khí giới, chung quanh là các đồn điền Do Thái. Ngày 8-4 họ được lệnh của Do Thái phải tản cư ngay nội trong mười lăm phút! Vài người đi kịp còn bao nhiêu bị Do Thái giết, cả đàn bà và trẻ con. Hai hôm sau, đại diện Hồng thập tự quốc tế, là ông Jacques de Reynier, vào được trong làng, chỉ còn thấy hai người đàn bà và một đứa em gái.

Nửa tháng sau, tình thế thực hỗn độn. Gần như không thành mặt trận nữa, chỉ có vô số cuộc xáp chiến lẻ tẻ ở khắp nơi; và lúc này người ta mới thấy tổ chức tự vệ của kibboutz có lợi cho Do Thái vô cùng. Hầu hết các kibboutz đều chống cự rất can đảm, chặn được nhiều cuộc xung phong của Ả Rập, rồi tập kích quân Ả Rập nữa. Tại một kibboutz, viên chỉ huy Do Thái đã tử trận, mà họ vẫn giữ được vị trí cho tới khi quân tiếp viện tới. Đàn bà làm liên lạc viên, tiếp tế quân nhu, đàn ông ở dưới hầm liệng lựu đạn vào các xe tăng Ả Rập.

Mới đầu bị đánh ở khắp các mặt, Israël hơi núng. Lần lần họ vững lại được, thắng quân đội Liban và Irak. Tới khi quân tinh nhuệ Hagana của họ thắng được một trận lớn ở Fallouga thì quân Ai Cập phải rút lui trong cảnh hỗn loạn.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Nhiều sách nói Liên Hiệp Quốc thiên vị Israël, đúng khi Ả Rập đương thắng thì ra lệnh cho hai bên ngưng chiến, để cho Israël nghỉ ngơi gom lại lực lượng. Lời đó có thể đúng. Nhưng khi ngưng chiến thì bên nào cũng lợi dụng để củng cố lực lượng.

Bá tước Bernadotte, chủ tịch Hội đồng Hồng thập tự Thụy Điển lại điều tra tìm cách hòa giải. Ông đưa ra một đề nghị chia đôi Palestine. Jérusalem sẽ bị quốc tế hóa mà nằm trọn trong đất Ả Rập. Một số Do Thái trong nhóm Stern, ngờ ông thiên Ả Rập, ám sát ông, làm cho thế giới phẫn nộ vì ai cũng phục ông là người cao thượng. Chính quyền Do Thái bắt nhốt mấy tên ám sát đó, nhưng ít lâu sau lại để cho chúng vượt ngục, rồi vụ đó bỏ qua. Nhiều nhân viên trong ủy ban hòa giải đâm nản.

Hai bên lại choảng nhau, lại ngưng chiến. Rồi lại choảng nhau. Tới lần ngưng chiến thứ tư mới thực là đình chiến.

Đầu năm 1949, lần lượt Israël kí bốn hiệp định đình chiến với bốn quốc gia Ả Rập: Ai Cập, Syrie, Liban, Transjordanie. Irak không chịu kí vì không có biên giới chung với Israël, còn Ả Rập Séoudite không tham chiến. Biên giới ấn định theo đường mà quân đội Israël chiếm đóng khi đình chiến.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Biên giới này không làm cho hai bên vừa lòng (mà cũng không có biên giới nào vừa ý cả hai bên được): Do Thái bất mãn vì thành Jérusalem bị chia đôi mà khu cổ có nhiều di tích của họ (như *Bức tường Than khóc*: Mur des Lamentations) về Transjordanie, khu mới về họ; và cũng vì Ai Cập chiếm một thèo bờ biển từ Rafa tới Gaza, như một lưỡi dao ở bên sườn Israël; còn Ả Rập thì bất mãn vì mất nhiều đất quá.

Thế là Palestine mất tên trên bản đồ, nhường chỗ cho Israël; còn Transjordanie (nghĩa là xứ nằm ở bên kia bờ sông Jourdain) rộng thêm được một chút, đổi tên là Jordanie (nghĩa là xứ nằm trên hai bờ sông Jourdain).

Ai cũng thấy Ả Rập bị ức hiếp, phần đất của họ không xứng với dân số. Chính Ủy ban Hồng thập tự quốc tế cũng nhận rằng Âu Mĩ đã thiên lệch. Trên vòm trời Palestine một đám mây đen mới tan nhưng ba phía chân trời còn u ám. Chỉ là đình chiến chứ chưa phải là hòa bình.

Các quốc gia Ả Rập đều quyết tâm xé bỏ hiệp ước 1949

Giải quyết như vậy chưa thể ổn được. Còn nhiều nguyên nhân xung đột quá.

Nguyên nhân thứ nhất là lòng tham lam của Israël. Dân số Do Thái lúc đó chỉ bằng nửa dân số Ả Rập ở Palestine, đất đã được chia gấp hai mà họ vẫn thấy còn chật hẹp quá. Nếu họ muốn rằng hết thảy hoặc ba phần tư Do Thái trên thế giới (khoảng hai chục triệu) mà về cả đó thì chật hẹp thật. Nhưng nếu họ nghĩ rằng chỉ cần tiếp thu những đồng bào bị kì thị ở các nơi khác thì bấy nhiêu là nhiều rồi. Họ không nghĩ vậy, cứ nhìn những khoảng đất mênh mông của cả khối Ả Rập chưa được khai phá mà thèm thuồng. Tệ hơn nữa, họ cứ nhắc nhau lời Chúa hứa với Abraham trong Thánh kinh: "Ta ban cho con cháu ngươi dải đất nằm từ sông Ai Cập (tức sông Nil) tới sông Cái (tức sông Euphrate)" mà hi vọng mở mang bờ cõi từ núi Taurus (Tiểu Á) tới kinh Suez nghĩa là nuốt trọn xứ Syrie, xứ Liban, xứ Jordanie, một phần xứ Irak, xứ Ả Rập Séoudite và xứ Ai Cập nữa. Y như là gia tài tổ tiên họ để lại vậy! Mới có quốc gia mà đã đòi làm thực dân! Mà Hồi giáo cũng chẳng vừa gì: "A! Tụi Do Thái bảo Jahvé của họ là thần chiến tranh ư? Thì chúng ta sẽ cho họ thấy rằng Islam cũng là tôn giáo biết dùng lưỡi kiếm!" Không biết Jahvé và Allah có vinh hạnh vì tín đồ của mình không.

Nguyên nhân thứ nhì là tình cảnh và tâm lí dân Ả Rập tản cư. Ngay từ đầu chiến tranh họ bỏ hết gia sản, dắt díu nhau qua bên kia biên giới gần

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

hết, trước sau trên nửa triệu. Họ không phải chỉ vì hốt hoảng mà trốn đi; một phần còn vì tinh thần quốc gia, một phần vì những hành động tàn nhẫn của Do Thái. Chỉ một vụ tàn sát của một bọn khát máu, trong chiến tranh nào mà chẳng có bọn khát máu, đủ làm cho những người Ả Rập ở các nơi khác không dám ở lại nữa. Hết chiến tranh, chính quyền Israël chỉ cho một số ít Ả Rập theo đạo Kí Tô trở về, còn những người theo Hồi giáo thì cấm ngặt. Họ cấm là phải, chính phủ nào mà muốn có kẻ địch ở trong nước. Những người theo Hồi giáo mà còn ở lại được là vì trong chiến tranh không tản cư. Dĩ nhiên, họ bị đồng bào nghi kị, khinh rẻ.

Vậy có trên nửa triệu người Ả Rập tản cư ở Jordanie (sau này gây bao nỗi khó khăn cho quốc vương Hussein xứ đó), 220.000 người ở miền Gaza, 100.000 ở Liban, 90.000 ở Syrie, tổng cộng non một triệu người.

Không rõ hiện nay ra sao chứ năm 1967 họ vẫn ở tạm gần miền biên giới, ngày nào cũng đăm chiêu nhìn về cố hương. Người Do Thái khóc trên bờ sông Danube mà nhớ Sion, thì người Ả Rập than khóc trên bờ con sông Jourdain mà nhớ Tibériade, Nazareth, Beercheva... Dòng sông nào trên thế giới mà không pha nước mắt! Những lúc gió sớm trăng tàn họ nhìn rặng liễu bên sông, tủi cho cái cảnh sống nhờ trợ cấp của Liên Hiệp Quốc. Mỗi năm mỗi người được lãnh 37 Mĩ kim, mỗi tháng 3 Mĩ kim, 360$ theo hối suất hiện nay. May lắm là không chết đói. Đau ốm không có nhà thương, con cái không có trường học. Có gia đình gồm 15, 20 người chui rúc dưới những tấm bố căng lên che nắng che mưa, bên cạnh những đống rác. Trẻ em thì đánh giày hoặc xách đồ ở chợ, còn người lớn thì không có công việc gì để làm.

Người ta đề nghị cho họ di cư lại các miền phong phú mà tái lập nghiệp, như lại Dahran, lại Koweit, họ không chịu, cứ ăn vạ ở đó, khăng khăng đòi về cố hương. Họ chịu nhận cái kiếp lang thang tới nay đã hai chục năm. Họ bảo như vậy đã thấm gì, dân tộc Do Thái lang thang non hai ngàn năm, mà còn về được cái miền nhận càn là quê hương kia! Chúa Jahvé của Do Thái đã cứu Do Thái. Còn Chúa Allah của họ bao giờ mới cứu họ? Lịch sử nhân loại sao mà nhiều chuyện bi thảm đến thế.

Họ oán các xứ Liban, Jordanie, Syrie, Ai Cập đã phản bội họ mà đầu hàng Israël; họ oán Ibn Séoud làm chủ Thánh địa La Mecque, ngày năm lần cầu nguyện Allah mà bỏ rơi con cháu của Allah là họ.

Lại thêm cái nỗi một số chính khách Ả Rập cũng không muốn cho họ đi

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nơi khác, để các dân tộc Ả Rập luôn luôn nhớ cái nhục chung mà đoàn kết nhau lại, thành một khối thống nhất.

Quốc vương Jordanie là Abdallah, vì không oán Do Thái kịch liệt như các lãnh tụ Ả Rập khác, có lẽ Anh Mĩ đã hứa hẹn gì với ông ta, năm 1950 muốn tìm một giải pháp, thương lượng ngầm với Ben Gourion, Thủ tướng Israël, bị ám sát ngày 21-7-1951 vì tội "phản dân tộc". Thủ tướng Liban là Ryad Solh cũng mất mạng vì muốn điều đình với Israël. Ta nên nhớ Jordanie là xứ nhỏ quá, năm 1948 chỉ có độ 500.000 người, thêm 600.000 Ả Rập ở Palestine, được trên một triệu người, lúc nào cũng sống nhờ viện trợ của Anh hay Mĩ; còn Liban là một xứ chịu ảnh hưởng của phương Tây từ thời Trung cổ, dân một nửa theo Hồi giáo, một nửa theo Ki Tô giáo.

Vì hai nguyên nhân trên mà các quốc gia Ả Rập đều quyết tâm xé bỏ Hiệp ước 1949.

Thủ tướng Syrie tuyên bố trước quốc hội Damas: "Không thể quan niệm rằng có hòa bình với Israël. Chúng ta đã thua keo đầu, chúng ta sẽ tận lực sửa soạn keo sau.

Quốc vương Jordanie và Abdallha vì thân Israël mà bị ám sát, vậy mà cháu nội ông lên nối ngôi, tức Hussein (cha của Hussein bị bệnh thần kinh, không trị vì được), cũng nói: "Không khi nào có hòa bình mà cũng không thể thương thuyết gì với Israël được".

Và quốc vương Ả Rập Séoudite là Saud, con của Ibn Séoud ông vua đã đứng ngoài nhìn Do Thái đánh nhau với đồng bào mình, cũng hô hào dân chúng: "Phải bứng cho Israël hết rễ đi. Chúng ta hết thảy là 50 triệu người Ả Rập, nếu cần thì hi sinh mười triệu người để sống yên ổn trong danh dự".

Các đế quốc Mĩ, Nga, Anh, Pháp tất nhiên đổ thêm dầu vào lửa hoặt ít nhất cũng lợi dụng cơ hội để bán khí giới cho cả hai bên mà thu về trái cây (cam, quít, bưởi) của Israël, bông vải của Ai Cập, dầu lửa của Irak...

Israël phát triển mạnh

Trong khi đó Israel cũng tận lực sửa soạn cho keo sau, một mặt tiếp thu thật nhiều đồng bào hồi hương (càng nhiều càng thêm lính để chống với 50 triệu Ả Rập kia mà), một mặt tổ chức và kiến thiết quốc gia cho vững mạnh.

Trước năm 1948, mỗi năm số người hồi hương vào khoảng từ 15 tới 20 ngàn, năm 1948 tăng vọt lên 102.000, năm 1949 lên 239 ngàn, hai năm sau, mỗi năm trên dưới 170 ngàn, nghĩa là chỉ trong ba năm 1949-1952, số dân Do Thái tăng lên gấp đôi ở Israël.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Do Thái từ khắp nơi trên thế giới đổ về, được chính quyền dạy dỗ, cất cho nhà cửa, phát cho ruộng đất. Các nông trường mọc lên khắp nơi, cả trong sa mạc, và ở đâu có đồn điền là có đồn lính, mỗi nông dân thành một dân vệ. Người Do Thái nào không về (như Do Thái Mĩ) thì gửi tiền về; chính phủ Mĩ viện trợ thêm[1], những số tiền đó cộng với tiền Đức bồi thường chiến tranh, giúp họ kiến thiết quốc gia.

Họ kiến thiết rất hăng nhờ có nhiều kĩ thuật gia tài giỏi, nhờ biết tổ chức và nhờ tinh thần ái quốc. Chính phủ Cộng Hòa được thành lập: Tổng thống đầu tiên là Chaim Weizmann, Thủ tướng đầu tiên là Ben Gourion. Có một Quốc hội và trên mười đảng chính trị. Phụ nữ Do Thái và Ả Rập đều được đi bầu. Từ ngữ Hébreu tái sinh, được dạy trong mọi trường học và chỉ trong 15 năm, tỉ số sinh viên đại học của họ gần theo kịp tỉ số ở Pháp.

Nhưng họ chú trọng nhất đến kinh tế và võ bị.

Các kĩ nghệ điện, điện tử, hóa học, luyện kim... đã tiến bộ rõ rệt.

Canh nông đạt được những kết quả tốt đẹp nhất, các quốc gia Âu Mĩ phải khen là một phép màu.

Họ có những hình thức kinh doanh về canh tác mà không nước nào có, như hình thức cộng đồng *kibboutz* tôi đã giới thiệu ở một trang trên, hình thức *mochav ovedim* bán cộng đồng bán cá nhân, hình thức hợp tác *mochav chitoufi*.

Họ gắng sức đào tạo cán bộ và chống nạn thiếu nước. Dân số chỉ vào khoảng hai triệu năm 1963 mà họ có 30 trường canh nông, gồm 5.500 học sinh. Cứ theo tỉ số đó thì nước ta phải có 33.000-38.000 học sinh canh nông. Nhờ vậy cứ hai mươi gia đình nông dân được một huấn luyện viên canh nông dắt dẫn. Tới Nga cũng phải thua họ về phương diện đó.

Khí hậu ở sa mạc Neguev rất khô khan; càng về phía Nam càng ít mưa. Tại Beercheva mỗi năm còn mưa được 20 phân nước, tại Eilath cực Nam, mỗi năm chỉ mưa được ba phân nước. Nước mưa đổ xuống 60% bốc lên thành hơi, 5% chảy xuống các sông ngòi; chỉ còn 35% thấm vào đất xuống các mạch sâu; cây cối chỉ hút được từ 15 tới 20% nước mưa, nghĩa là mỗi năm chỉ được hưởng của trời từ 4 phân đến 6 li nước, tùy chỗ. Dân xứ đó có tiếng nào như tiếng "cam vũ" của Trung Hoa không nhỉ? Mưa ở đó tất phải "ngọt" như sữa, như mật!

(1) Trung bình từ 1952 đến 1962, mỗi người Do Thái được trợ cấp mỗi năm 100 Mĩ kim (khoảng 15.000 đồng V.N).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Người Israël không nản chí, đào giếng, xây hồ chứa nước, đào kinh dẫn nước từ phương Bắc xuống, ngăn nước mưa trên núi cho khỏi chảy phí, tiết kiệm từng lít nước, nghiên cứu các cách cất nước biển thành nước ngọt (phí tổn còn nặng quá, họ không giàu như Koweit, không thể dùng phương pháp đó được, vì một lít nước như vậy còn đắt hơn một lít dầu xăng).

Kết quả là năm 1948-49, diện tích đất cấy là 162.000 héc-ta, năm 1962-63 tăng lên 420.000; năm 1947 gặt được 52.000 tấn lúa, năm 1962 được 160.000 tấn; sáu chục triệu cây đã được trồng; một nửa sa mạc Neguev đã mơn mởn.

So với các dân tộc Ả Rập ở chung quanh, họ có một mức sống cao hơn nhiều: lợi tức trung bình của mỗi người dân năm 1962 là 3.700 quan Pháp[1] tức 90.000 đồng bạc V.N. hiện nay[2]. Con số đó chưa thể so sánh với châu Âu được, nhưng Israel có đặc điểm này là không có sự cách biệt lớn giữa lợi tức các cấp cao và các cấp thấp.

Lương Tổng thống chỉ được 100.000 quan cũ mỗi tháng (khoảng 25.000 đồng V.N)[3] và quĩ đen chỉ có 2.000 quan mỗi tháng, đủ để mua nửa ve Cognac đãi khách quí. Viên Tổng tham mưu trưởng Moshé Dayan cũng được lãnh 100.000 mỗi tháng nhưng khi nào ở trong trại thì bị trừ lương và chỉ được mang về 18.000 quan. Chả bù với quốc vương Saud của Ả Rập Séoudite sống lộng lẫy hơn các vua Ba Tư trong *Một ngàn lẻ một đêm:* nội cái khoản săn sóc vườn ngự uyển cũng đã tốn hằng chục tỉ quan mỗi năm rồi.

Nhưng dân chúng Israël ăn uống sung sướng, trung bình mỗi người dân năm 1962-63 được 34 kí lô thịt (mỗi ngày non 100 gam), 132 kí lô trái cây (mỗi ngày khoảng 350 gam), 340 quả trứng (mỗi ngày gần được một quả).

Tôi thường tự hỏi có cần áp dụng một chính sách độc tài để cho kinh tế mau phát triển không. Độc tài thì Ai Cập của Nasser độc tài hơn Israël: chỉ có một đảng độc nhất, báo chí bị quốc hữu hóa cũng như mọi kĩ nghệ quan trọng, vậy mà Israël bỏ xa Ai Cập là tại đâu? Tôi không nói đến Ả Rập Séoudite, xứ đó còn chưa ra khỏi thời Trung cổ, nhưng ngay như Ai Cập, cũng có một chương trình xã hội tiến bộ có phần hơn cả Israël mà sao thực

(1) Một quan mới bằng 100 quan cũ.
(2) (3) Tỉ suất hồi tác giả viết sách này (1967).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

hiện không được? Có phải tại trình độ dân chúng kém không? Hay tại thiếu cán bộ, thiếu kĩ thuật gia? Hay tại họ không ở vào tử lộ như Israel nên không cần phải hi sinh, phải tận lực chiến đấu?

Israël càng phát triển mạnh thì các dân tộc Ả Rập càng ghen tị, càng ghét, càng lo ngại, càng muốn bứng nó đi. Người ghét nó nhất, cảm thấy nỗi tủi nhục của Ả Rập nhất, là Nasser.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG XIII

BÌNH MINH TRÊN SÔNG NIL

Nasser trong chiến tranh 1948-49

Chúng ta đã mấy lần gặp Nasser: lần ông còn là một học sinh 12 tuổi, theo bạn bè biểu tình mà bị đánh chảy máu mặt (1930), lần ông bị một viên đạn sướt qua trán thành một vết sẹo, cũng vì biểu tình (1935), rồi ông vào trường võ bị, cùng với một số bạn bè thành lập nhóm Sĩ quan tự do. Chúng ta gặp lại ông nữa trong chiến tranh Do Thái - Ả Rập năm 1948. Lần này ông làm đại úy, chưa có ác cảm với Do Thái, chỉ mới có tư tưởng quốc gia, chưa thấy sự thống nhất các quốc gia Ả Rập là một điều cần thiết. Nhưng ông cũng hăng hái ra trận.

Ở ngoài mặt trận ông mới thấy quân đội Ả Rập kém xa quân đội Israël về mọi phương diện. Năm quốc gia gồm 35 triệu người mà thua một quốc gia 650.000 người, tất phải có nguyên do. Khí giới đã xấu, cũ mà sự chỉ huy của liên quân Ả Rập không thống nhất. Quân Ai Cập, Irak và Transjordanie ba mặt tiến đánh Tel Aviv mà không có một chiến lược chung, không liên lạc với nhau để đến nỗi Irak bị đánh tan trước, rồi Transjordanie bị vây ở gần Jérusalem, Ai Cập bị vây ở phía bắc Hébron mà chẳng bên nào cứu được bên nào.

Quân Ai Cập, trong thế chiến vừa qua, bị người Anh nghi kị, không cho sử dụng các vũ khí mới, không cho ra mặt trận, nên thiếu kinh nghiệm. Nhất là thiếu tổ chức. Tấn công một làng mà không có bản đồ làng đó, không có xe thiết giáp để mở đường, thành thử lính Ai Cập càng dũng cảm thì càng chết nhiều. Thiếu xe để chở họ, thức ăn cũng thiếu: người ta phát cho mỗi đại đội một số tiền là một ngàn Anh bảng để mặc đội trưởng mua tại chỗ phó mát và ô liu cho quân lính.

Nasser lại hiểu rằng chiến tranh đó là một "chiến tranh chính trị";

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chính quyền Ai Cập ra lệnh cho chiếm được thật nhiều đất, không quan tâm tới sự hao quân tổn tướng vì họ biết rằng thế nào Liên Hiệp Quốc cũng can thiệp mà bên nào chiếm được nhiều đất thì bên đó lợi. Cho nên người ta hấp tấp lùa quân ra trận mà không tổ chức, chuẩn bị, cũng không hề giảng cho dân chúng hiểu tại sao tấn công Israël, thành thử nhiều người lính ngờ rằng chính phủ bắt họ hi sinh tính mạng để chiếm đất cho các cụ lớn ở triều đình.

Mặc dầu vậy, họ chiến đấu vẫn hăng. Nasser bị thương ở ngực, điều trị xong lại ra mặt trận với chức thiếu tá. Cuối năm 1948 Nasser lập được một chiến công. Điểm ông chiếm đóng, Erak El Manchia với một địa điểm nữa ở kế cận, Faludja, bị Do Thái bao vây luôn hai tháng, sau bị dội bom luôn ba ngày. Ông rán giữ vững tinh thần sĩ tốt. Ngày cuối cùng, Do Thái tưởng Ai Cập đã kiệt lực, bèn tấn công, không ngờ bị chặn lại rồi bị tiêu diệt. Nhờ vậy mà tinh thần Ả Rập ở Faludja cũng lên cao và hai điểm đó chống cự được tới lúc đình chiến.

Nasser đảo chính truất ngôi Farouk

Ở mặt trận về Nasser rút được nhiều kinh nghiệm và tư tưởng ông thay đổi hẳn. Ông đã thấy năm quốc gia Ả Rập tuy gọi là liên hiệp với nhau mà chỉ mưu cái lợi riêng của mình.

Sau bao nhiêu thế kỉ bị ngoại thuộc, lần này là lần đầu tiên dân tộc Ả Rập có dịp tỏ mặt với thế giới mà thua một cách nhục nhã như vậy thì làm sao còn dám tự hào là giòng dõi của Chéops, của Mohamed nữa. Tinh thần quốc gia của ông chuyển thành tinh thần Ả Rập. Không có các dân tộc Ai Cập, Irak, Syrie, Jordanie mà chỉ có một dân tộc Ả Rập. Sự đại bại lần đó là cái phúc cho khối Ả Rập đấy. Nhờ nó, họ mới phẫn uất mà phục hưng lên được. Nhưng trước hết phải tổ chức lại quân đội, nâng cao đời sống của nhân dân đã. Ông nhất định làm một cuộc cách mạng trong nước.

Năm 1949, đảng Sĩ quan tự do của ông bầu một ủy ban chấp hành, trong đó có ông, hai người bạn thân của ông là Abdel Hakim Amer, Anwar El Sadat. Ủy ban đó sau đổi làm *Hội đồng Cách mạng*.

Sau vụ bại trận ở Palestine, dân chúng sôi nổi, phản đối triều đình Farouk. Đời sống đắt đỏ gấp bốn trước, dân chúng thất nghiệp mà quốc khố thì rỗng. Nahas Pacha lúc đó làm Thủ tướng, thấy dân chúng sắp nổi loạn, phải tìm cách lấy lòng họ, tuyên bố: "Bây giờ tới lúc người Anh phải cút đi!"

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Anh cứ phớt tỉnh. Chính sách của họ là "Ta đã ở đây thì ta không đi đâu hết".

Tất cả các đảng, từ đảng Sơ mi xanh (trước kia thân Đức, Quốc xã), đảng Huynh đệ Hồi giáo, Sĩ quan tự do... đòi tuyệt giao với Anh, tẩy chay hàng hóa Anh, rút tiền trong các ngân hàng Anh, không làm việc cho Anh, không tiếp tế cho Anh, không cho Anh làm việc trong các công sở, tư sở Ai Cập.

Tháng giêng năm 1952, hai bên xô xát nhau, Ai Cập chết 46 người; bắt giam 80 người Anh để trả đũa.

Ngày 26-1-1952, xảy ra vụ đốt phá thành phố Le Caire, trong sử gọi là vụ *"ngày thứ bảy hắc ám"*.

Mười giờ sáng, hiến binh Ai Cập cùng với các đoàn thanh niên kéo nhau lại dinh Thủ tướng đòi khí giới để chiến đấu với Anh trong khu Suez. Cả hai triệu dân Le Caire xuống đường đốt phá. Có 400 nơi bị đốt, chín người Anh chết thiêu. Dân chúng nhảy múa như điên cuồng. Cảnh sát phải bó tay, các sĩ quan tự do trong đảng Nasser muốn ngăn cản mà không được.

Nhà cầm quyền Ai Cập vì vụ đó mà bị thế giới khinh bỉ. Đảng Sĩ quan tự do quyết định hành động gấp, vời tướng Mahamed Néguib vào đảng để có thêm uy tín với dân.

Nửa đêm ngày 22 rạng ngày 23 tháng 7 năm 1952 họ ra tay, thình lình ùa vào bắt sống các tướng tá tại bộ Tham mưu, rồi chia nhau đi chiếm các yếu điểm ở Le Caire, không một nơi nào chống cự lại. Dân chúng vẫn ngủ yên. Chính Néguib cũng chẳng hay gì cả.

Sáng hôm sau, dân chúng bừng con mắt dậy mới hay rằng quân đội đã đảo chính xong và Néguib được bầu làm Tổng tư lệnh. Mọi người ôm nhau nhảy múa ca hát.

Nắm được quân đội rồi, Nasser dùng cựu Thủ tướng Aly Maher để cướp chính quyền, yêu cầu Maher thành lập nội các. Vua Farouk nhu nhược lạ lùng, không phản kháng gì cả.

Ngày 25-7 Nasser tiến tới giai đoạn cuối cùng: truất ngôi Farouk, cho quân đội bao vây cung điện, đưa một bản thỉnh nguyện yêu cầu Farouk nhường ngôi cho đông cung thái tử Fouad và phải ra khỏi nước ngay trước sáu giờ chiều hôm đó. Farouk ríu ríu tuân lời nữa và xuống một chiếc du thuyền, bắt đầu cuộc đời lưu vong. Cuộc đảo chính thành công ngoài sức tưởng tượng: chỉ có bảy người lính bị thương.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Nasser làm Tổng thống

Hội đồng cách mạng đã vạch rõ sáu mục tiêu:

1. Phản đế
2. Đả phong
3. Bãi bỏ các độc quyền
4. Thành lập một quân đội mạnh mẽ
5. Thành lập một chế độ xã hội công bằng.
6. Thành lập một chế độ dân chủ lành mạnh.

Điểm thứ năm được thực hiện trước nhất. Hội đồng cách mạng ban hành một đạo luật cải cách điền địa để cải thiện đời sống nông dân.

Năm 1952 Ai Cập có 22 triệu dân, trong số đó 15 triệu sống về nghề nông. Đất cầy cấy được gồm 6 triệu *feddan* (mỗi feddan bằng 4.300 mét vuông). (1)

– 35,5% số ruộng đó, tức 2.130.000 feddan thuộc về 2.642.000 tiểu điền chủ, trung bình mỗi người được 0,8 feddan, tức non một mẫu ta ngoài Bắc,

– 64,5% tức 3.870.000 feddan thuộc về 160.000 điền chủ, trung bình mỗi người được 24 feddan. Nhưng trong số điền chủ này, riêng 2.100 người đã chiếm được 20% toàn thể số ruộng cày, tức non 1.200.000 feddan, tính ra mỗi người trung bình chiếm 550 feddan, khoảng 237 héc-ta.

Đạo luật cải cách điền địa hạn chế số ruộng của mỗi người là 200 feddan (khoảng 90 héc-ta). Các đại điền chủ được quyền bán số ruộng dư cho tá điền trong một thời hạn là mấy tháng, sau thời hạn đó bị truất hữu để phát cho dân nghèo.

Đạo luật cũng định số địa tô mà chủ điền có quyền thu của tá điền: số đó không được quá bảy lần số thuế chính phủ thu của chủ điền. Chính điều lệ thứ nhì này ảnh hưởng tới đời sống tá điền hơn điều lệ trên.

Ngày mùng 2 tháng sáu năm 1953, chính phủ Cộng hòa thành lập. Néguib lên chức Tổng thống. Nasser lúc này mới ra mặt, lãnh chức Phó Tổng thống kiêm bộ Nội vụ.

Các đảng phái, nhất là đảng Huynh đệ Hồi giáo đòi chia nhau các ghế

(1) Có sách nói là 5.800 mét vuông.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

trong nội các, nổi lên phản đối Nasser, chính Néguib cũng phản đối. Nasser từ chức rồi đợi khi dân chúng thấy Néguib không làm được gì, mới dùng âm mưu sách động quần chúng.

Rốt cuộc ông thắng, ngày 14-11-1954, nội các tuyên bố rằng trung tá Nasser thay Néguib làm Tổng thống.

Nasser đã đạt được mục đích: mới ba mươi sáu tuổi (ông sinh năm 1918 ở Alexandrie trong một gia đình trung lưu, cha làm công chức nhỏ ở sở Bưu điện) nắm quyền cai trị một nước với một nhóm người thân tín.

Sở dĩ ông thành công dễ dàng như vậy một phần cũng nhờ Mĩ vô tình và gián tiếp giúp sức. Mĩ muốn hất cẳng Anh ở Ai Cập, lớn tiếng chỉ trích chính sách đế quốc của Anh, lại tỏ cảm tình với Néguib và Nasser.

Trong khi Néguib đòi Anh rút hết quân đội ra khỏi khu Suez thì Dulles, nhân danh Tổng thống Eisenhower tặng Néguib một khẩu súng Colt để "ngài tự vệ" tức để "ngài bắn chết tụi Anh đi".

Từ đó báo chí Mĩ đồng thanh nhắc quân đội Anh phải rút ra khỏi khu Suez. Số may về phần Nasser: mấy lần Néguib thương thuyết với Anh không đi tới đâu, tới phiên Nasser thì Anh chịu nhường hết (hiệp ước 27-7-1954), hứa sẽ rút hết quân đi trước ngày 19-6-1956.

Đài phát thanh Le Caire tuyên bố ầm lên: "Từ nay Ai Cập được tự do. Ngẩng đầu lên anh em, những ngày tủi nhục đã qua rồi!".

Toàn dân vui như mở hội, cho rằng Nasser đã đem tự do, vinh quang cho dân tộc. Cho nên non bốn tháng sau, khi Nasser hạ Néguib mà lên thay thì chỉ trừ đảng Cộng sản và đảng Huynh đệ Hồi giáo là phản đối, còn mọi người đều theo cả.

Một nhóm quân nhân lên cầm quyền thì luôn luôn độc tài. Lần lần Nasser dẹp hết các đảng phái, không cho đối lập, trong nước chỉ còn lại một đảng duy nhất, đảng Đoàn kết quốc gia; báo chí bị quốc hữu hóa, không còn tự do ngôn luận. Cũng may cho dân Ai Cập là ông và các đồng chí thân thiết của ông trong chính quyền đều liêm khiết, nắm vững được chính quyền mà không có vụ thanh trừng nào lớn lao trước năm 1967, lại lập được vài công lớn cho quốc dân: quốc hữu hóa kinh Suez, xây đập Assouan.

Sứ mạng của Islam và chính sách trung lập của Nasser

Được Anh hứa rút quân ra khỏi Ai Cập, Nasser nghĩ ngay đến cái mộng thống nhất các quốc gia Ả Rập. Ông đề tựa cho một cuốn sách nhan đề là

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"*Sứ mạng của Islam*" (The Call of Islam) của Mohamed M. Atta. Trong bài tựa đó ông tán tụng sứ mạng truyền bá văn minh, nhất là sứ mạng thống nhất các dân tộc Ả Rập của giáo chủ Mohamed.

Đại ý ông bảo trong hậu bán thế kỉ thứ sáu, trước khi Mohamed ra đời, thế giới sống trong cảnh tối tăm, bất công, trái với đạo Ki Tô. Dân chúng tín dị đoan. Các dân tộc chém giết nhau để tranh của cướp đất. Mohamed xuất hiện, đem lại sự thái bình cho cả miền Tây Á, Trung Á và Tây Nam Âu châu, dạy mọi người thương yêu lẫn nhau.

Rồi Nasser hô hào tất cả các nước Ả Rập đoàn kết nhau lại thành một mặt trận để tiếp tục sứ mạng Mohamed đã bị gián đoạn trong nhiều thế kỉ.

Để mọi người tin ông, ông chứng thực sức mạnh của Ả Rập.

Trước hết là sức mạnh về dân số. Dân số Ả Rập tuy chỉ có ba bốn chục triệu nhưng số người theo Hồi giáo thì rất đông (mà theo ý ông tất cả những người đó phải đoàn kết với nhau), tính ra có 80 triệu ở Indonésie, 50 triệu ở Trung Hoa, 100 triệu ở Pakistan, 40 triệu ở Nga v.v... cộng cả lại non 400 triệu, hơn Mĩ, hơn Nga, bằng Ấn Độ, chỉ kém Trung Hoa. Bốn trăm triệu người đó mỗi ngày năm lần, đúng những giờ nào đó, dù ở trong nhà, trong xưởng hay ở giữa biển, giữa đồng, dù đương làm công việc gì như lái xe, cũng phải ngừng tay, ngồi sụp xuống đất, hướng cả về Thánh địa La Mecque để cầu nguyện Allah; tới những giờ đó họ họp thành những cánh khổng lồ của một bông hoa vĩ đại trùm khắp thế giới mà nhụy là thành La Mecque. Họ mà biết đoàn kết thì quả là một lực lượng đáng kể.

Lẽ thứ nhì là địa thế của bán đảo Ả Rập rất quan trọng, nó là bản lề của ba châu Âu, Á, Phi; nếu Ả Rập mà mạnh lên thì có thể cầm đầu châu Phi, thành một đế quốc lớn nhất nhì thế giới. Nasser hăng hái tuyên bố: "Bắc Phi là một bộ phận của chúng ta và chúng ta cũng là một bộ phận của Bắc Phi"; "mỗi dân tộc châu Phi đều là anh em láng giềng của nhau, và hễ là láng giềng với nhau thì người ta có bổn phận phải giúp đỡ lẫn nhau."

Lẽ thứ ba là bán đảo Ả Rập có tới 50% dầu lửa trên thế giới [1] mà dầu lửa là vật quan trọng nhất, quí nhất thời này, thiếu dầu lửa thì văn minh chấm dứt, khắp thế giới phải ngừng hoạt động, dân Âu Mĩ sẽ chết rét, chết đói. Không những vậy, sức sản xuất dầu lửa ở Ả Rập rất mạnh, mà phí tổn lại rất thấp, chỉ bằng một phần tám phí tổn ở Mĩ, một phần tư phí tổn ở Vénézuela.

(1) Ông tuyên bố như vậy năm 1952; ngày nay các chuyên viên châu Mĩ cho rằng miền Tây Á và Bắc Phi có tới 80% dầu lửa trên thế giới.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Mới đào xuống là dầu vọt lên, rất nhiều mà rất tốt, đến nỗi người Mĩ đã bảo rằng một kĩ sư loạn óc cũng không thể mơ tưởng được một cảnh Thiên đường dầu lửa như ở Ả Rập.

Vừa mới thu hồi lại được nền độc lập mà Nasser đã chủ trương như vậy, thực là táo bạo. Chẳng những đòi can thiệp vào việc của các quốc gia Ả Rập mà còn muốn can thiệp vào việc của các dân tộc Hồi giáo ở khắp thế giới, việc của các quốc gia châu Phi nữa. Tinh thần Ả Rập của ông đã thành tinh thần Hồi giáo, tinh thần Phi châu.

Mấy tháng trước khi làm Tổng thống, ông đại diện cho Ai Cập, dự một hội nghị các dân tộc Hồi giáo ở La Mecque. Cuộc hội nghị này long trọng khác thường. Năm 1926 Ibn Séoud có thể hãnh diện tuyên bố rằng mình là vị quốc trưởng của quốc gia Ả Rập duy nhất được độc lập và đáng làm chủ Thánh địa hơn ai hết. Bây giờ thì có sáu bảy quốc gia độc lập rồi mà Ibn Séoud lại mới mất (1954). Con của ông là Saud lên nối ngôi, ngoài năm mươi tuổi, bốn mươi đứa con, bệ vệ, oai nghiêm, có uy tín vì đã mấy chục năm chiến đấu bên cạnh cha. Nasser mới ba mươi sáu tuổi, mà giữa hội nghị dõng dạc tuyên bố:

– Quan niệm hành hương của chúng ta phải thay đổi. Hành hương ở Thánh địa này không phải là mua một cái vé vào Thiên đường nữa. Sự hành hương của chúng ta phải là một sức mạnh chính trị ghê gớm. Phải là một cuộc hội nghị chính trị hằng năm của các nhà cầm quyền các quốc gia Hồi giáo để nghiên cứu những nét chính của một chính sách chung cho các dân tộc Ả Rập. Chúng ta phải làm cho kẻ thù của chúng ta phải kiêng sợ, chúng ta có muốn mơ tưởng một thế giới vị lai thì cũng phải thực hiện sứ mạng của chúng ta trên cõi trần này đã.

Quốc vương Saud miễn cưỡng đáp:

– Đó chính là mục đích của cuộc hành hương. Tôi không thấy có mục đích nào khác nữa.

Các đại diện khác cũng nhận là phải, trừ đại diện của Iran, Afghanistan vì hai nước này không phải là Ả Rập. Vậy là hào quang của Nasser đã át hẳn Saud. Saud đã hóa cổ lỗ, không có sáng kiến, không có chí lớn, chỉ lo hưởng sự nghiệp của cha, tuy không bỏ bê việc nước, nhưng sống rất xa xỉ, không còn ngủ trong cái lều, ăn mấy nắm chà là như cha nữa mà xây dựng những cung điện vàng son đồ sộ, rực rỡ như điện Versailles ở giữa sa mạc, có những hệ thống điều hòa không khí không thua Washington, một chuồng thú hơn cả những chuồng của La Mã thời xưa, một vườn thượng uyển đủ các

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

kì hoa dị thảo trên khắp thế giới, lúc nào cũng ngào ngạt những hương quí nhất của phương Đông y như cảnh ở Bagdad thời Sindbad le marin. Toàn là nhờ đô la của công ti Aramco cả. Luôn luôn như vậy, con cháu các quốc vương sáng nghiệp chỉ lo hưởng thụ mà lần lần trụy lạc. Hơi dầu lửa đã tỏa khắp sa mạc thì khí thiêng Hồi giáo cũng phải bạt đi. Vai trò lãnh đạo của giòng dõi Séoudite đã qua tay Nasser.

Nasser chủ trương như vậy có lẽ không phải là có ý xâm lăng để thành lập một đế quốc như kiểu các đế quốc Âu, Mĩ, mà chỉ để thành lập một khối chống với hai khối Nga, Mĩ. Ông muốn tranh vai trò của Néhru. Trong cuộc hội nghị đó, ông tuyên bố:

– Chúng ta không có lợi gì mà liên kết với bất kì một cường quốc nào, dù là Mĩ, Anh hay Nga. Chính sách của chúng ta là "trung lập tích cực" (neutralisme positif). Các quốc gia chúng ta yếu quá, không chịu nổi sự phản kích trong chiến tranh lạnh giữa Nga Mĩ. Chúng ta phải đoàn kết thành một khối thứ ba để có thể chống nổi sức ép cả của hai phía Đông và Tây. Liên kết với một Đại cường nào thì rồi cũng bị lôi cuốn vào các cuộc xung đột của họ với nhau thôi.

Vua Saud mỗi ngày chia lời cả tì quan Pháp cũ với Aramco nghĩ sao? Đại diện của Irak và Thổ nghĩ sao vì từ năm 1952 họ đã đứng về phía Anh Mĩ mưu tính với nhau để bao vây Nga?

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG XIV

HIỆP ƯỚC BAGDAD

Chính sách Menderès ở Thổ

Thổ và Irak mà dám bao vây Nga thì dĩ nhiên là có Anh Mĩ giật dây. Nhưng quốc gia gây hấn trước lại là Nga.

Chúng ta còn nhớ sau thế chiến thứ nhất Lénine tuyên bố bỏ chính sách đế quốc của các Nga hoàng, không xâm chiếm bờ cõi các quốc gia khác, nhận chủ quyền của Thổ ở Constantinople, lại còn giúp Thổ khí giới để chống Hi Lạp, Anh, Pháp nữa. Thổ mang ơn Nga, và Mustapha Kémal hấp tấp duy tân Thổ, Âu hóa Thổ triệt để, Thổ thành một quốc gia tương đối tiến bộ, vững vàng.

Kémal mất năm 1938, tướng Ismet Inonu lên thay, chưa được mười tháng thì thế chiến lại phát nữa. Thổ giữ thái độ hoàn toàn trung lập, bị Berlin, Moscou, Londres, Washington vuốt ve rồi dọa dẫm mà vẫn khăng khăng không tham chiến. Như vậy khôn, không bị ăn bom của bọn họ; nhưng lại điêu đứng vì bị cả hai phe phong tỏa kinh tế: không xuất cảng được nho, thuốc lá, thuốc lá Thổ Nhĩ Kì danh tiếng nhất thế giới, thuốc Camel bán đầy đường Sài Gòn lúc này có hương vị Thổ, mà cũng không nhập cảng được nguyên liệu, thành thử dân hóa nghèo, mà dân nghèo thì dễ sinh loạn.

Một đảng mới, đảng Dân Chủ, được thành lập năm 1945, lãnh tụ là Djelal Bayar và Adnan Menderès, vì đảng cũ, đảng Cộng hòa, đã tỏ ra bất lực.

Năm 1950, đảng đó chiếm đa số ở Quốc hội. Bayar làm Tổng thống, thay Inonu; Menderès làm Thủ tướng. Menderès rất có tài lấy lòng nông dân, bảo đã tới lúc nông dân phải được hưởng thụ. Và ông ta trích trong

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ngân quĩ một số tiền mua 42.000 chiếc máy cày cho nông dân. Từ đó nông dân, thành phần cốt cán của Thổ, ủng hộ ông tận tình.

Ông ta lại cởi mở cho dân, bao nhiêu luật lệ trói buộc họ, ông thủ tiêu hết: tự do làm ăn, tự do đầu tư. Ông cũng bỏ chính sách trung lập, chính sách tự túc của Kémal, mà nhận viện trợ của Mĩ, vay mượn của Mĩ, để cho dân chúng hưởng thụ chứ. Tự do quá mà lại có tiền thì dĩ nhiên có nạn tham nhũng, nhưng không sao, dân chúng làm ăn phát đạt, nên không phàn nàn.

Rồi bỗng nhiên, không hiểu tại sao, Mĩ cúp bớt viện trợ, tình hình lâm nguy, gần như bị đát: đồng tiền Thổ mất giá, trước đáng một đồng nay chỉ còn đáng hai cắc.

Phải cấp tốc buộc bụng lại, sống kham khổ. Và Menderès phản ứng kịp thời, đảo ngược lại chính sách, trước kia tự do bao nhiêu, bây giờ bắt vào kỉ luật nghiêm khắc bấy nhiêu: kiểm duyệt báo chí, sửa đổi hiến pháp, cấm hội họp, thanh trừng tham nhũng. Từ tự do nhảy qua độc tài, độc tài y như một quốc vương Thổ.

Lạ lùng thay! Dùng chính sách tự do, ông đã thành công, nghĩa là được dân chúng hoan hô; mà dùng chính sách độc tài ông cũng được dân chúng khen "là người hùng của Thổ." Thật là tài tình! Xưa nay chưa có một chính khách nào có được phép thần ấy. Đám nông dân luôn luôn làm hậu thuẫn cho ông. Không hiểu ông dùng bí quyết nào mà được họ tín nhiệm đến thế!

Mĩ giúp Thổ chống Nga

Vì mãi tới tháng hai năm 1945, khi ai cũng biết rằng Đức sắp quị theo Ý, Thổ mới tuyên chiến với Đức, nên Staline vẫn căm Thổ.

Từ đầu tháng hai 1945, tại hội nghị Yalta mà Pháp không được dự, Staline đã thuyết phục Roosevelt và Churchill xét lại hiệp ước Montreux kí với Thổ năm 1936 về eo biển Dardanelles, không cho Thổ làm chủ eo biển đó nữa.

Roosevelt rất đỗi ngây thơ, có lần tuyên bố: "Có một điều tôi tin chắc là ông Staline không có óc đế quốc!" nên nghe lời Staline, và Churchill cũng không phản đối. Thế là tháng sau (19-3-45) Nga gửi thư cho Thổ buộc Thổ phải bỏ hết quyền kiểm soát eo biển Dardanelles và nhường cho Nga hai tỉnh miền Đông: Kars và Ardahan.

Như vậy Nga Xô đã bỏ đường lối của Lénine mà trở về chính sách cổ truyền của các Nga hoàng. Thổ phản kháng. Nga làm dữ hơn, Mĩ ủng hộ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Nga. Anh thấy Nga trổ mòi đế quốc đâm hoảng, đổi ý, kéo Pháp về với mình, giảng cho Mĩ thấy cái nguy cơ để Nga làm bá chủ miền Tiểu Á. Mĩ tỉnh ngộ, không tin "bạn Nga" nữa, cùng với Anh chặn Nga lại, vẫn để cho Thổ làm chủ eo biển Dardanelles.

Nga rất ức nhưng Mĩ còn đương nắm "độc quyền khủng bố", nghĩa là "độc hữu bom nguyên tử", đành tạm nuốt hận. Thổ thoát chết. Và chiến tranh lạnh mở màn.

Mĩ tận lực giúp Thổ. Từ năm 1948, khí giới Mĩ và đô la tuôn vào Thổ: mỗi năm 400 triệu Mĩ kim, tới năm 1951 Thổ có đội quân mạnh nhất Tây phương, bỏ xa Anh, Pháp, nhất là về không quân. Thổ lúc đó chỉ có độ 21 triệu dân mà hễ có chiến tranh thì có thể gọi nhập ngũ ngay được 1.500.000 người. Thổ lại gửi một đạo quân viễn chinh qua Đại Hàn giúp Mĩ và Mĩ rất hài lòng (1.500 quân Thổ chiến đấu hăng như cọp), mời Thổ vào Tổ chức Bắc Đại Tây Dương tức O.T.A.N. (1) (tháng 2 năm 1952). Báo chí Paris, Londres, New York khen ngợi nhiệt liệt thái độ hợp tác của "đạo quân mạnh nhất châu Âu". Thời Ngô Đình Diệm, mình chẳng có Việt kiều nào ở Thổ mà cũng phải sứ thần qua kết thân, chắc cũng vì đoàn chiến sĩ cọp đó.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Thổ móc OTAN vào OTASE

Năm sau Ngoại trưởng Mĩ Dulles qua Ankara (Thổ) và nẩy ra cái ý tạo một "chiếc mộc" ở miền Tây Á, Trung Á chống mũi nhọn của Nga Xô, xúi Thổ liên kết các nước chung quanh để móc nối các quốc gia trong OTAN với các quốc gia trong Tổ chức Đông Nam Á, tức O.T.A.S.E. (2)

OTAN thành lập năm 1949, gồm Mĩ, Anh, Pháp, Bỉ, Hòa Lan, Lục Xâm Bảo, Ý, Bồ Đào Nha, Ái Nhĩ Lan, Gia Nã Đại, Na Uy, Đan Mạch, Tây Đức, Hi Lạp và Thổ (vào sau).

OTASE (thành lập năm 1954) gồm Mĩ, Pháp, Anh, Úc, Tân Tây Lan, Thái Lan, Phi Luật Tân, Pakistan.

Thổ mà liên kết được Irak, Iran, Pakistan thì tức là móc được OTAN vào OTASE: cái khoen của phía Tây là Thổ, cái khoen ở phía Đông là Pakistan; và như vậy Mĩ tạo được một vòng đai "kiềm địch" vậy.

---

(1) *Organisation du Traité de l'Atlantique Nord.*
(2) *Organisation du Traité de l'Asie du Sud* Est.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Thổ biết Nga sẽ oán mình lắm, nhưng làm sao được, đã nhận cả mấy tỉ đô la của Mĩ rồi, lấy lẽ gì mà từ chối. Thôi thì đành theo lao vậy và tự an ủi: "Cái thời trung lập đã qua rồi, bây giờ phải dứt khoát đứng về một phe. Nga ăn hiếp mình, mình mới phải nhờ Anh, Mĩ. Dù sao Anh, Mĩ cũng không độc tài như Nga."

Năm 1954 Thổ thuyết phục được Pakistan. Cái xứ Pakistan này là một sản phẩm kì dị của đế quốc Anh.

Từ năm 1906, đã có một nhóm trí thức Hồi giáo ở Ấn Độ muốn liên kết các đồng bào Hồi giáo để thành lập một tổ chức tự trị. Người Anh tán thành. Năm 1940, một lãnh tụ tài ba Hồi giáo Mohamed Ali Jinnah, đưa ra chương trình thành lập quốc gia Pakistan. Phong trào mỗi ngày một lên, được 90% người Hồi giáo Ấn Độ hưởng ứng.

Năm 1947, Thủ tướng Anh là Attlee tuyên bố sẽ rời khỏi Ấn Độ trước tháng sáu 1948. Ông ta còn giúp cho Pakistan thành lập, kinh đô là Karachi. Quốc gia này có hai miền, miền Tây giáp giới Afghanistan và Iran, miền Đông giáp giới Miến Điện, ở giữa là Ấn Độ. Ít nhất 15 triệu người phải di cư, và vài chục ngàn người chết trong các cuộc xô xát Ấn, Hồi. Thánh Gandhi vì muốn hòa giải mà bị một kẻ cuồng nhiệt bắn chết, hắn kính cẩn vái ông rồi mới bóp cò.

Nhờ Pakistan có hai miền như vậy mà vòng đai của Mĩ gần khép kín Nga chỉ thiếu khoen Ấn Độ và khoen Miến Điện.

Tháng 4 năm 1954, Thổ thuyết phục được Pakistan rồi quay lại rủ Irak. Thủ tướng Irak, Nouri Said, là con người "tận trung" với Anh (trong một chương sau chúng tôi sẽ giới thiệu thêm về ông ta), tới nỗi các chính khách Ả Rập từ năm 1918 đã bảo nhau: "Cứ nhận xét hành động của Nouri Said thì biết được các dự tính của Anh ở Tây Á." Nouri Said tán thành liền và hiệp ước kí ngày 25 tháng 2 năm 1955, ở Bagdad, cho nên gọi là *Hiệp ước Bagdad*.

Anh gia nhập liên minh Bagdad liền để củng cố địa vị của mình ở Irak, nghĩa là bảo vệ các mỏ dầu mà công ti Irak Petroleum đương khai thác.

Mĩ mặc dầu mớm lời cho Thổ mà lúc này lại do dự vì thấy hiệp ước gây phong trào phản đối ở nhiều quốc gia Ả Rập mà Mĩ muốn giữ cảm tình: Ả Rập Séoudite, Ai Cập, Syrie. Nhất là Ai Cập nhao nhao lên đả đảo Irak đã tách ra đi với Tây phương, làm nứt rạn tình đoàn kết giữa các quốc gia Ả

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Rập, phá chủ trương thống nhất của Ai Cập. Điểm đó chúng ta sẽ xét sau, bây giờ hãy tiếp tục kể tiếp công việc vận động của Thổ đã.

Có được hai cái khoen Irak và Pakistan rồi, cần phải có thêm cái khoen Iran để nối Irak với Pakistan. Iran rất quan trọng vì đất rộng (1.645.000 cây số vuông), dân đông (17 triệu), có nhiều mỏ dầu và có 2.300 cây số biên giới chung với Nga. Không nắm được Iran thì hiệp ước Bagdad không có giá trị.

Mossadegh quốc hữu hóa dầu lửa

Iran mới trải qua một cuộc biến động dữ dội. Cũng chỉ tại dầu lửa.

Từ xưa tới nay vua xứ đó sống rất xa xỉ, các ông Hoàng Ba Tư nổi tiếng khắp thế giới về tài liệng tiền, mà dân chúng rất điêu đứng. Nông dân năm nào được mùa thì khỏi chết đói, trẻ con bốn năm tuổi[1] đã phải vào làm trong các xưởng dệt để kiếm vài xu giúp cha mẹ. Chúng đi xin ăn đầy đường, quần áo rách rưới, chân tay khẳng khiu, đứa nào cũng mang bệnh. Ở Téhéran cứ ba người thợ thì có một người thất nghiệp.

Mossadegh, một người trong hoàng tộc, rất giàu có, năm 1950 được bầu vào Quốc hội, rồi làm Thủ tướng, thương tình dân chúng điêu linh, tuyên bố: "Phải quốc hữu hóa các mỏ dầu lửa và đuổi người Anh đi! Sở dĩ dân chúng nghèo đói chỉ vì bị các công ti ngoại quốc bóc lột quá tàn nhẫn. Hễ làm chủ được các mỏ dầu thì dân sẽ hết khổ." Ý như một tiếng bom làm người Anh giật mình.

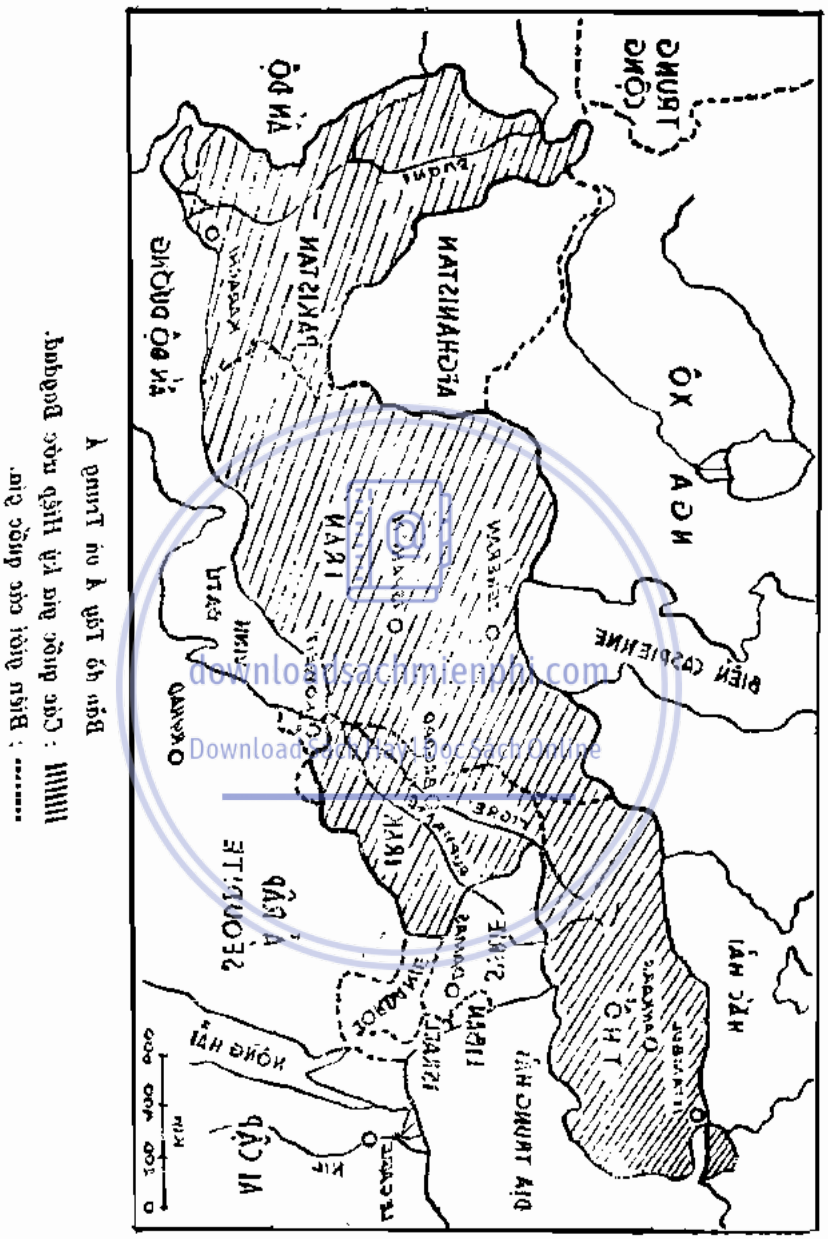
Dân chúng hoan hô ông nhiệt liệt, ai trông thấy cái vẻ lọm khọm của ông già đó mỗi khi bước lên diễn đàn cũng cảm động. Ông suy nhược quá đỗi, đi đâu cũng phải có người xóc nách, có khi phải chở trên cáng nữa, và một bác sĩ phải theo sau, sợ ông chết "bất tử". Vậy mà ông có thể diễn thuyết được năm giờ liền, khi ngừng thì tê xỉu, nước mắt ràn rụa. Nữ khán hộ chạy lại xoa bóp, chích thuốc, một hồi ông mới tỉnh. Thể chất như con mắm mà tinh thần mạnh lạ lùng.

Ông chửi Anh là bóc lột tàn nhẫn. Lời đó không ngoa. Trong khi công ti Aramco của Mĩ đã tặng Ibn Séoud 50% số lời, rồi các công ti Bahrein Oil Koweit Oil, Irak Petroleum ở Irak cũng theo chính sách "chia đôi" (fifty-fifty) đó, thì công ti Anglo Iranian ở Iran một mực làm thinh, chỉ chia cho

(1) Theo Bénoist Méchin trong *Le roi Saud* - Ab lin Michel 1960. Ông có nói quá không? Làm sao tưởng tượng nổi điều đó?

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com



quốc vương Iran có 15% số lời, mà lại còn gian lận trong đó nữa, và chính các nhà thống kê ở Liên Hiệp Quốc đã đưa chứng cớ ra rằng Iran từ 1912 đến 1950 chỉ được hưởng nhiều lắm là 10%, còn 90% Anh nuốt hết!

Iran đòi xét lại hợp đồng, công ti Anglo Iranian làm thinh; Mĩ cảnh cáo

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Anh đứng giữa với lửa, Anh chịu tăng lên chút đỉnh từ 15% lên 25%. Mossadegh đi khắp nước hô hào dân chúng và ngày 1-5-1951, luật quốc hữu hóa đầu tiên ở Trung Á và Tây Á ra đời. Tới phút chót, Anh xin nộp 50% số lời, nhưng đã quá trễ.

Từ Rhyad tới Koweit, Bagdad, Le Caire mọi người theo dõi từng hành động của Monssadegh, xem ông ta vật nổi thực dân Anh không. Nếu nổi thì có lẽ họ cũng nối gót. Anh Mĩ quýnh lên. Các kĩ sư và nhân viên Anh ở xưởng lọc dầu Abadan xách va li, lủi thủi lên phi cơ, lẩm bẩm: "It's a shame!" (*Thật là nhục nhã!*) Báo Anh đăng tít lớn: "*Vụ Dunkerque kinh tế.*"

Nhưng nỗi mừng của Mossadegh và của dân Iran không được lâu. Ông ta lầm lỡ, không hỏi ý kiến các nhà chuyên môn, tưởng người Iran thay thế người Anh được, không ngờ Iran thiếu kĩ thuật gia, xưởng lọc dầu phải ngưng hoạt động, suốt năm không sản xuất được một lít dầu. Kinh tế trong nước lâm nguy, bến tàu vắng tanh, dân chúng đói khổ, muốn nổi loạn. Ngày nào Mossadegh cũng hô hào hết hơi rồi khóc mùi, tê xỉu. Mĩ muốn giúp ông. Ông bướng bỉnh gạt ra. Anh cũng muốn thương thuyết lại, ông cũng gạt nốt.

downloadsachmienphi.com

Nga mỉm cười nhảy vào xin giúp, ông chịu nhận. Đảng Cộng sản Iran được thể bành trướng mạnh. Vua Iran chống ông, quốc hội chống ông, nội các chống ông. Ông vẫn khăng khăng giữ ghế Thủ tướng. Nhà vua âm mưu một cuộc đảo chính để lật ông; ông dẹp được. Nhà vua phải lưu vong. Nhưng chỉ ba ngày sau, lại có một cuộc đảo chính nữa, lần này ông bị bắt, nhà vua lại trở về Téhéran. Tướng Zahedi lên làm Thủ tướng. Biết rằng dân còn quí ông nên nhà vua chỉ bỏ tù ông ba năm chứ không xử tử.

Kết quả: chỉ Mĩ là hưởng lợi nhiều nhất. Công ti Anglo Iranian dẹp rồi, công ti British Petroleum được thành lập: 40% phần hùn về Mĩ, còn thì chia cho Anh, Hòa Lan, Pháp, và công ti chịu nộp 50% số lợi cho chính quyền Iran.

Khi vụ đó đã êm rồi, Thổ mới tiếp xúc với Iran, mời vào Hiệp ước Bagdad. Iran do dự, Nga đe Iran (mới năm trước, gặp bước nguy, tôi giúp chú, bây giờ chú phản hả?), không dè càng đe, Iran càng sợ, rốt cuộc Iran phải đứng về phe Thổ và Anh, Mĩ vì Mĩ bây giờ mới ra mặt kí vào hiệp ước (1955). Thổ muốn lôi kéo Afghanistan nữa, Afghanistan do dự rồi từ chối.

Như vậy cũng đủ rồi. Vòng đai kể như đã khép. Nhưng ai cũng thấy nó không bền. Chỉ một cái khoen long ra là công trình ngoại giao của Thổ trong mấy năm tiêu tan hết. Ba năm sau, 1958, cái khoen Irak đứt vì cuộc cách mạng ngày 14-7 của tướng Kassem (coi chương XVIII ở sau).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Các quốc gia Ả Rập phản đối hiệp ước Bagdad

Đó là lịch sử của hiệp ước Bagdad. Bây giờ chúng ta xét sự phản ứng của các quốc gia Ả Rập đối với hiệp ước Bagdad.

Trong bảy quốc gia Ả Rập chỉ có mỗi Irak kí hiệp ước. Vua Hussein (Jordanie) cũng hơi xiêu lòng (vì vào hiệp ước thì sẽ được cả Mĩ lẫn Anh viện trợ mà Jordanie nghèo quá đỗi, rất cần tiền) nhưng các đảng đối lập, nhất là sáu trăm ngàn dân Palestine di cư phản đối kịch liệt, rải truyền đơn mắng nhà vua là phản quốc, buộc hai nội các phải từ chức trong một tuần lễ, Hussein phải giải tán Quốc hội, hứa sẽ bầu lại trong ba bốn tháng. Cuộc nổi loạn bùng nổ ở khắp nơi, đảng Baath (*Phục hưng Ả Rập*) và đảng Cộng sản đốt phá các cơ quan, và Hussein phải bỏ ý định gia nhập hiệp ước, không dám đứng về phe Fayçal II, quốc vương Irak mà ông rất thân vì là bạn học và cùng chung một ông nội, cùng có những quyền lợi quân chủ như nhau.

Còn năm nước kia đều lớn tiếng mạt sát Irak là "làm tôi tớ cho Anh", là "phản bội", là "liên kết với bọn ngoại đạo" (trỏ Anh). Ai Cập đòi "treo cổ Nouri Said" vì bắt tay với kẻ thù truyền kiếp là Thổ. Nouri Said đáp lại là tình thế bó buộc: dầu lửa không thể khai thác lấy được, phải nhờ Anh, vậy phải đi với Anh; còn việc đi với Thổ là để để phòng trước, hễ có chiến tranh giữa Đông, Tây, Thổ thế nào cũng chiếm Irak trước hết (Thổ lúc này mạnh hơn cả Anh, Pháp), kết thân với Thổ thì lúc đó Thổ sẽ nhẹ tay cho.

Không ai nghe được những lí luận đó và Ai Cập oán Bagdad, tìm cách giúp đỡ các nhà cách mạng Irak để lật đổ Nouri Said.

Tới khi vua Hussein tuyên bố không gia nhập hiệp ước, đuổi Glubb (viên cố vấn quân sự gốc Anh) vì một bài báo ở Luân Đôn phỏng vấn Glubb và gọi Glubb là quốc vương không ngôi của Jordanie, đưa tướng Aboul Nuwar (thân Nasser) lên thay Glubb, Ai Cập mới dịu giọng.

Vậy Anh thắng ở Irak nhưng thất bại ở Jordanie. Anh vẫn hài lòng vì Jordanie không đáng kể. Anh cúp trợ cấp cho Hussein (mỗi tháng một triệu bảng); Ai Cập và Ả Rập Séoudite bù vào cho Hussein, nhưng không được bao lâu rồi cũng thôi, Jordanie lại quay về với Anh, rồi Mĩ.

Hiệp ước Bagdad là vụ đầu tiên làm cho Nasser bất bình với Tây phương. Tiếp theo hai vụ nữa: Mĩ không bán khí giới cho Ai Cập, Anh Mĩ không giúp Ai Cập xây đập Assouan, càng như đẩy Nasser về phía Nga. Riêng vụ sau có ảnh hưởng rất lớn: Nasser quốc hữu hóa kinh Suez và liên quân Anh, Pháp, Israël xâm chiếm Ai Cập, làm rung động cả thế giới, như trong chương sau độc giả sẽ thấy.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG XV

TỪ VỤ QUỐC HỮU HÓA KINH SUEZ TỚI CHIẾN TRANH SUEZ

Nasser nhận viện trợ của Nga mà không theo Nga

Biên giới Israël không được Do Thái và Ả Rập thực tâm chấp nhận. Hai bên chỉ hưu chiến để dự bị một chiến tranh khác, cho nên luôn luôn có những cuộc xung đột ở biên giới phía Syrie, Jordanie và Ai Cập.

Từ năm 1949 đến năm 1954, Do Thái buộc tội Jordanie đã vượt biên giới 1.612 lần, Jordanie cũng buộc tội Do Thái xâm phạm biên giới 1.348 lần. Những vụ đó đều nhỏ cả. Hai vụ lớn nhất là vụ tháng hai 1955 ở Gaza và vụ cuối năm 1955 ở Syrie.

Ở Gaza, một số dân Ả Rập tản cư lên qua Israël cướp đồ đạc, súc vật mà trước kia họ bỏ lại. Quân Israël trả đũa mạnh mẽ, tấn công Gaza, giết 46 người Ả Rập, cả lính lẫn dân thường. Ở biên giới Syrie, quân Do Thái vượt hồ Tibériade giết 40 người Ả Rập rồi rút về. Nasser uất ức, nhưng biết rằng chưa đủ lực lượng, hãy tạm nuốt nhục, thúc Anh Mĩ bán khí giới cho, rồi đi dự hội nghị Bandoeng. Ở Bandoeng tiếp xúc với Néhru, U Nu, Soekarno, ông càng tin chủ trương trung lập của mình là đúng, nên về nước ông vẫn chưa có ý muốn nhờ cậy phe Nga.

Nhưng thấy Anh Mĩ suốt mấy năm (từ 1952) cứ lần khân không chịu bán khí giới cho ông (họ ngại ông tấn công Israël mà họ bênh vực, cũng ngại ông hùng cường, thống nhất được Ả Rập thì ảnh hưởng của họ không còn gì), ông bực mình, không do dự nữa, hỏi mua khí giới của Tiệp Khắc. Tin đó làm các chính khách Âu Mĩ choáng váng, nhưng họ không trách ông vào đâu được vì lỗi ở họ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tuy nhận khí giới của phe Nga, áp dụng một phần chính sách xã hội của Nga (diệt chế độ độc quyền, quốc hữu hóa một số xí nghiệp), mà ông vẫn không cho Nga tuyên truyền ở Ai Cập, lại còn tiếp tục chống Cộng nữa. Năm 1955 ông đề tựa cuốn *Chân tướng của Cộng sản* do một viên bí thư của ông soạn; ông chê Cộng sản là bài xích tôn giáo, phủ nhận cá nhân, diệt sự tự do, phủ nhận cả sự bình đẳng trong tổ chức xã hội...

Có người hỏi ông nhận sự viện trợ về kinh tế và võ bị của Nga sau khi tẩy chay Tây phương, chịu ảnh hưởng của Nga quá nặng rồi thì sau này có thể đoạn tuyệt với Nga được không?

Ông đáp:

– Tôi không xét vấn đề theo cách đó. Đối với tôi vấn đề là như vầy: "Tôi có thể đem nền độc lập của quốc gia mà đổi lấy sự viện trợ về kinh tế và võ bị hay không?"

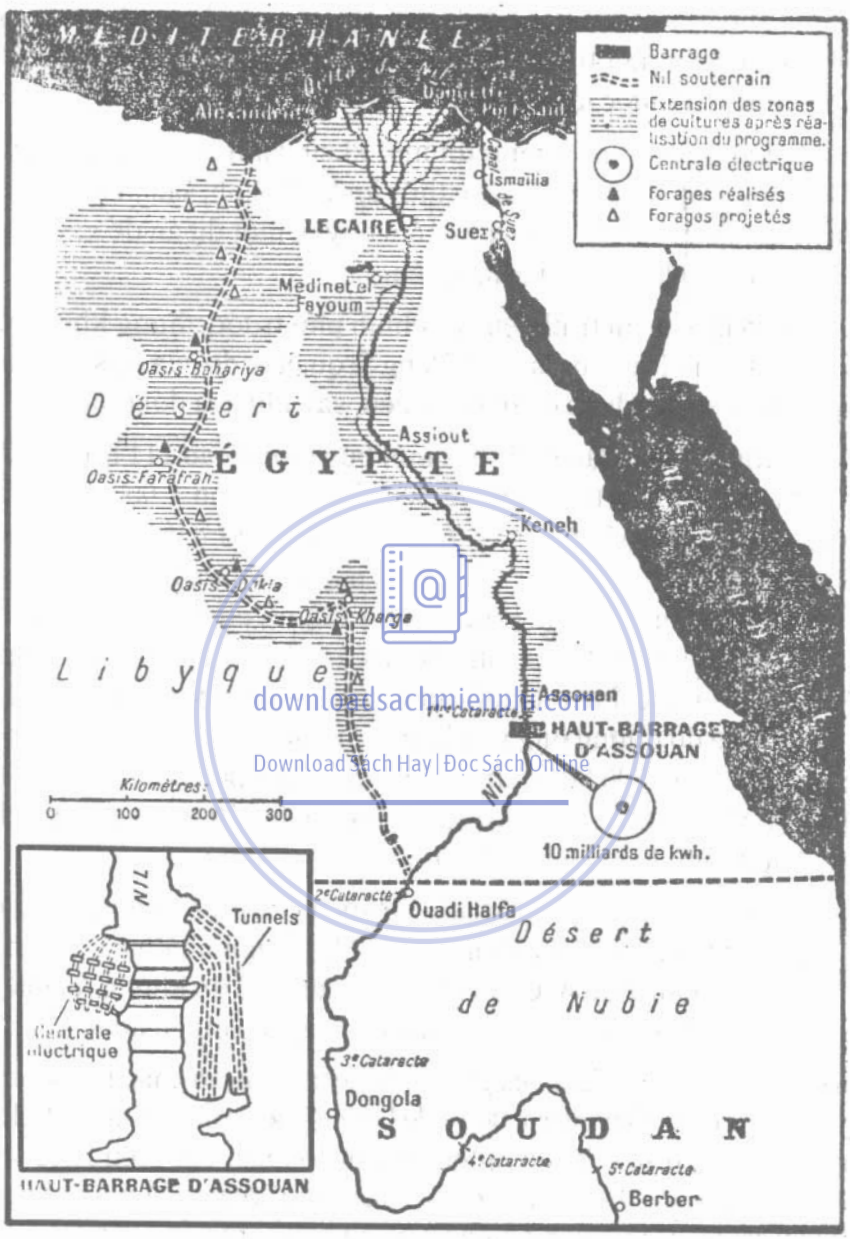
Nghĩa là nếu Nga xâm phạm sự độc lập của Ai Cập thì ông sẽ tuyệt giao. Ông phải nhận sự viện trợ của Nga vì Tây phương không muốn viện trợ cho ông hoặc viện trợ mà đòi những điều kiện ông không chấp nhận được, có khi lại còn muốn đè bẹp Ai Cập nữa. Nhưng nhận viện trợ của Nga không có nghĩa là theo Cộng sản. Vậy thái độ ông dứt khoát.

Nasser quốc hữu hóa kinh Suez

Chương trình cải cách điền địa chỉ giảm được nỗi khổ của nông dân một phần nào. Dân số cứ tăng (hai ba chục năm có thể gấp đôi), nếu phương pháp canh tác không cải thiện, diện tích canh tác không tăng thì nạn đói kém ở Ai Cập sẽ rất trầm trọng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com



Kế hoạch xây đập và đào giếng ở Ai Cập.

Chú giải: *Barrage:* đập. *Nil soutterrain:* sông Nil ở trong lòng đất. *Extenslon des zones de culture après réalisation du programme:* chu vi khuếch trương của các miền trồng trọt khi chương trình thực hiện xong: *Centrale électrique:* trung tâm điện lực. *Forages réalisés:* giếng đào rồi. *Forages projetés:* giếng sẽ đào.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Trong thời bảo hộ, người Anh đã xây một cái đập ở Assouan năm 1912 để chứa được một tỉ thước khối nước; năm 1933, xây cao nó lên nữa để chứa được 5 tỉ thước khối nước.

Cách mạng vừa thành công thì một kĩ sư canh nông Ai Cập gốc Hi Lạp, Daninos, hợp tác với một kĩ sư thủy lợi Ý, Gallioli, sau mấy năm tự bỏ tiền ra nghiên cứu rồi trình lên nhà cầm quyền một dự án để xây một cái đập mới, lớn hơn đập cũ của Anh nhiều.

Dự án đã nhiều lần trình lên các chính phủ trước nhưng không được xét vì người ta cho Daninos là điên. Đảng Sĩ quan tự do của Nasser mới lên cầm quyền thì dự án được chấp nhận liền, sau khi sửa đổi một chút.

Dự án thực vĩ đại: đập mới sẽ là một bức tường cao 111 thước, dài 15 cây số, dưới chân dầy tới 1.300 thước, cần dùng non 1.000 triệu thước khối đá, nghĩa là đồ sộ hơn kim tự tháp Chéops cả trăm lần. Đập xây xong (dự tính mười năm, bắt đầu từ 1958, hiện nay vẫn chưa xong), nước sông Nil sẽ tụ lại thành một cái hồ rộng từ 6 tới 15km^2, chứa được 130 tỉ thước khối nước nghĩa là gấp 26 lần công dụng của đập cũ. Sẽ có bốn ống nước trực kính là 13 thước đưa tới một trung tâm điện sản xuất được 10 tỉ KW giờ, rồi nước sẽ do những ống nhỏ hơn chảy vào sa mạc để tăng diện tích trồng trọt lên được 700.000 feddan, như vậy diện tích trồng trọt sẽ tăng lên gấp đôi. Dân chúng sẽ được một số hoa lợi là 150 tỉ quan cũ và chính phủ sẽ thâu thêm được 18 tỉ quan thuế.

Công việc xây cất cần 1.300 triệu Mĩ kim trong mười năm, trung bình mỗi năm 130 triệu. Sau thế chiến, chỉ có Mĩ là giàu nhất và có cảm tình với Ai Cập, mỗi năm giúp Ai Cập 40 triệu Mĩ kim. Số đó không đủ mà giúp 130 triệu thì Mĩ không làm nổi [1] vì Mĩ còn phải bao nhiêu nước khác nữa.

Ai Cập phải hỏi vay Ngân hàng Quốc tế để trùng tu và phát triển (Banque internationel pour la Reconstruction et le Développement, viết tắt là B.I.R.D.). Ngân hàng này trụ sở ở Washington, là một cơ quan của Liên Hiệp Quốc, cho vay dài hạn (20 năm) mà lời nhẹ (3,5% một năm) để giúp các nước nghèo xây cất lại và mở mang kinh tế. Ngân hàng mà vốn phần lớn của Mĩ và Anh bằng lòng cho vay 200 triệu đủ để khởi công trong hai năm rồi sau sẽ hay, nhưng buộc phải có gì bảo đảm, phải cho ngân hàng kiểm soát ngân

(1) Chiến tranh ở Việt Nam hiện nay tốn cho Mĩ mỗi tháng hai tỉ, mà đập Assouan chỉ tốn trước sau có một tỉ ba trăm triệu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

sách Ai Cập, và Ai Cập phải cam đoan không vay thêm của một quốc gia nào nữa, nếu ngân hàng không thỏa thuận.

Một nước độc lập từ lâu như Pháp, Ý sẽ cho những điều kiện đó là thường mà Nasser thì không thể nhận được vì sợ cái tròng của Anh Mĩ.

Nasser bèn quay về phía Nga. Nga bằng lòng giúp liền 400 tỉ rúp (bằng 100 triệu Mĩ kim) trong đợt đầu, lời chỉ có 2% thôi mà trả làm 30 năm. Lợi vô cùng!

Nhưng Nga cũng gian hiểm như mọi thực dân khác: hứa vậy để gây mối bất hòa giữa Mĩ và Ai Cập ; gây được rồi thì tuyên bố sợ không có đủ tiền, tỏ vẻ lừng chừng.

Anh Mĩ hay tin, nổi đóa không giúp Ai Cập nữa, Ngân hàng Quốc tế cũng rút lại lời hứa.

Nasser bực tức, chua xót, xấu hổ nữa, luôn ba ngày đóng cửa suy nghĩ. Hết ba ngày, ông mới xuất hiện, tuyên bố:

– Mĩ không chịu giúp chúng ta xây đập Assouan ư? Rồi họ coi. Hậu quả sẽ ghê gớm. Chúng ta sẽ có cách xây đập mà họ thì sẽ phát điên đến chết được!

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Bốn ngày sau, ngày 26-7-1956, 250.000 người họp nhau ở Alexandrie để nghe ông châm biếm nhẹ nhàng, kể hết đầu đuôi vụ rắc rối của ông với Mĩ, rồi kết luận một cách nghiêm trang:

– Tôi báo với anh em rằng, lúc này đây, trong khi tôi đương nói chuyện với anh em ở đây thì Công ti quốc tế Suez không còn nữa. Sáng nay tôi đã kí sắc lệnh quốc hữu hóa nó rồi.

Quần chúng ôm nhau hò hét vang trời. Ông nói tiếp:

– Kinh Suez thừa sức trả những phí tổn để xây đập Assouan. Chúng ta không cần ngửa tay xin tiền ở Washington, Londres hay Moscou nữa.

Quần chúng lại hò reo một lần nữa muốn rung chuyển cả đất. Ông đã mạo hiểm ghê gớm, một mình đương đầu với Anh, Mĩ, Pháp mà vẫn tươi cười, khôi hài, coi như chuyện đùa vậy.

Quả thực sáng hôm đó quân đội Ai Cập đã chiếm trụ sở Công ti Suez. Số lời của kinh năm 1955 là 100 triệu Mĩ kim, Ai Cập chỉ được hưởng có ba triệu. Bây giờ Ai Cập sẽ hưởng hết.

Ông nói thêm:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

– Cái thời mà các cường quốc tưởng có thể ăn hiếp Ai Cập được, nay đã qua rồi. Dân tộc Ả Rập mạnh, mạnh lắm. Trước kia yếu chỉ vì không thấy rõ sức mạnh của mình. Anh em nghe tôi này: kinh Suez hiện nay là của chúng ta. Muốn sao thì sao, nó cũng là của chúng ta!

Hai ngày sau Nasser trở về Le Caire. Bốn trăm ngàn người đi đón rước ông. Tất cả các đảng phái đều hoan hô ông: "*Vạn tuế Gamal! Dân chúng sẽ đổ máu để che chở anh!*" Các báo chí của bất kì phong trào nào (lúc đó báo chưa bị quốc hữu hóa), cũng "nghiêng mình chào người nông dân Beni Morr đã đứng dậy, cao lớn như một khổng lồ, cứng rắn như đá hoa cương Ai Cập, để đương đầu với đế quốc thực dân".

Dulles khuyên Eisenhower cúp viện trợ, tính lật Nasser, không ngờ kết quả trái ngược lại: địa vị Nasser vững gấp mười trước. Ông đã thống nhất được quốc dân, mọi người Ai Cập đều làm hậu thuẫn cho ông. Lời tuyên bố của ông làm cho 12 tỉ Mĩ kim mà phương Tây đầu tư ở Á, Phi có thể tiêu tan. Ở Damas, quốc hội Syrie hô hào các xứ Ả Rập quốc hữu hóa các công ti dầu lửa. Ở Djakarta, chính phủ Indonésie kí một đạo luật phủ nhận hết những món nợ của Hòa Lan. Chỉ tại Dulles hết.

Phản ứng của Mĩ Anh Pháp

Nasser tỏ ra biết điều lắm. Như ở chương V chúng tôi đã nói, năm 1888 Ai Cập không được mời kí hiệp ước về sự lưu thông tự do trên kinh vì không có chủ quyền mà cũng không còn giữ một cổ phần nào trong công ti (bán hết cho Anh rồi), vậy ông không bắt buộc phải thi hành hiệp ước. Mặc dầu vậy ông vẫn cam đoan giữ đúng hiệp ước, không ngăn cản sự lưu thông trên kinh. Người ta chỉ có thể trách ông rằng đã quốc hữu hóa sớm 12 năm (tới 1968 mới hết hạn), nhưng ông chịu nhận bồi thường cho các nước có cổ phần, lại lưu dụng tất cả các nhân viên của công ti. Như vậy Tây phương viện cớ gì mà gây chiến với ông được?

Đối với Anh, kinh Suez không còn quan trọng về phương diện chính trị như hồi trước nữa vì Ấn Độ, Miến Điện đã độc lập; về phương diện kinh tế, nó vẫn có lợi lớn cho Anh vì già nửa số dầu lửa Anh phải nhập cảng đều qua kinh. Vì vậy Eden mạt sát thậm tệ Nasser, bảo vụ đó là một vụ khiêu khích Tây phương, một vụ ăn cướp và đánh điện cho Eisenhower, nhất định đòi dùng sức mạnh để hạ Nasser.

Ông ta tin rằng Nasser sẽ thảm bại như Mossadegh năm 1951, sẽ bị lật đổ, chưa biết chừng mất mạng nữa.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Nhưng lần này Anh tính lầm. Mossadegh thua vì dầu lửa lúc đó sản xuất dư dùng, công ti Anh có ngưng hoạt động thì hại cho Iran nhiều hơn cho Anh, Anh có thể tăng sức sản xuất ở Irak, Koweit mà bù vào. Lẽ thứ nhì: công việc khai thác dầu lửa cần nhiều nhà chuyên môn hơn là công việc khai thác kinh Suez: các hoa tiêu Ai Cập tận lực làm việc, lại được các hoa tiêu Đức, Hi Lạp, Ấn Độ tiếp sức, nên việc lưu thông trên kinh được tiếp tục điều hòa. Lẽ thứ ba: vụ quốc hữu hóa mỏ dầu ở Iran chỉ là việc riêng của Anh và Iran; vụ kinh Suez này liên quan tới mọi quốc gia, và thế giới thấy không có lí gì bênh vực Anh khi sự lưu thông trên kinh không bị gián đoạn. Đặc biệt là các quốc gia Ả Rập đều đứng về phe Nasser, chỉ trừ có Irak vì Irak là tay sai của Anh. Nouri Said thúc Eden: "Đập Nasser đi, đập hắn cho mạnh đi, Irak sẽ không bênh hắn đâu."

Pháp không có quyền gì nhiều ở Tây Á, không bị thiệt thòi nhưng Guy Mollet và Pigneau ghét Ai Cập vì Ai Cập giúp nghĩa quân Algérie, nên muốn lật đổ Nasser để Algérie coi đó làm gương mà chịu đầu hàng.

Cuộc khởi nghĩa của Algérie lúc đó đương mạnh. Thấy Pháp thua nhục nhã ở Điện Biên Phủ, mặt trận Giải phóng quốc gia của Algérie hứng chí, bắt đầu tấn công Pháp ngày mùng một tháng 11 năm 1954, và đài phát thanh Le Caire báo tin đó mấy giờ trước khi biến cố xảy ra, làm cho Pháp tím gan. Algérie đòi độc lập hoàn toàn, cam đoan tôn trọng quyền lợi kinh tế, văn hóa của Pháp, nhưng Pháp có một triệu thực dân đã mấy đời lập nghiệp ở Algérie, của cải, đất đai rất nhiều, nên Pháp không chịu nhả. Phản ứng của Pháp rất mạnh. Mendès France có thái độ sáng suốt trong Hiệp định Genève kí với Việt Nam mà cũng cương quyết dùng vũ lực, bảo: "Algérie là Pháp". Pháp phản ứng càng mạnh thì nghĩa quân Algérie chiến đấu càng hăng, được Tunisie và Ai Cập giúp đỡ về tinh thần nhiều hơn là về khí giới.

Năm 1956 Guy Mollet làm Thủ tướng, cuộc chiến đấu còn quyết liệt hơn nữa. Ngày nào đài Le Caire cũng hô hào ủng hộ nghĩa quân. Tại Alger, xảy ra những vụ khủng bố liên miên. Tunisie và Ai Cập huấn luyện nghĩa quân cho Algérie.

Vậy Anh thù Nasser vì mất ăn, Pháp thù Nasser vì Nasser ủng hộ Algérie. Cả hai hùa nhau đả đảo Nasser và âm mưu với nhau để tấn công Ai Cập, kéo Dulles (Mĩ) về với mình. Họ dọa già dọa non Ai Cập, Dulles còn vuốt ve Ai Cập nữa (hứa sẽ giúp tiền xây đập Assouan), đều vô hiệu.

Dulles, chẳng hỏi ý kiến của cộng sự viên, thảo một chương trình thành lập *"Hội các quốc gia dùng kinh Suez"*, để nghị các nước hội viên dùng ngay

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

hoa tiêu của mình xông bừa vào kinh, và đóng thuế cho hội, chẳng coi Nasser vào đâu cả; nếu phí tổn chờ chuyên có tăng thì Mĩ sẽ bù cho. Mĩ giàu mà! Eden nghe bùi tai, tuyên bố chương trình đó trước quốc hội. Một dân biểu hỏi:

– Thế Ai Cập ngăn cản thì các nước hội viên tính sao?

– Sẽ dùng mọi biện pháp cần thiết.

– Nghĩa là ông muốn gây chiến hả?

Eden ấp úng:

– Tôi đâu có nói là gây chiến, tôi nói là dùng tất cả các biện pháp.

– Những biện pháp nào, ông kể ra coi.

– Hoặc nhờ Liên Hiệp Quốc can thiệp, hoặc dùng một biện pháp khác.

Cả phe đối lập đập bàn lo ó. Eden lủi thủi bước ra.

Tại Washington, quốc hội cũng bất bình, cật vấn Dulles. Dulles chối dài:

downloadsachmienphi.com

– Để bảo vệ quyền lợi của mình, Anh có quyền làm gì thì làm, nhưng tôi không tin rằng ông Eden lại dùng đến đại bác để xung phong vào kinh.

– Nhưng nếu Anh gây chiến thì Mĩ có bênh vực Anh không?

– Nếu bênh vực có nghĩa là tấn công Ai Cập thì không. Tổng thống đã tỏ rõ thái độ: Mĩ không gây chiến.

Hội các quốc gia dùng kinh Suez chết trong bào thai, nhưng Anh, Pháp đã kéo dài được ba tháng.

Âm mưu Israël Pháp Anh

Cuối tháng chín (1956) Anh Pháp đưa vấn đề ra Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc để kéo dài thêm thì giờ chuẩn bị một âm mưu. Ai Cập lại tỏ ra rất biết điều, chấp nhận tất cả các đề nghị của Anh, Pháp miễn là giữ được chủ quyền trên kinh. Ông Tổng thư kí Hammarskjoeld làm trung gian, hòa giải đã gần xong thì bỗng có tin động trời: hồi 17 giờ ngày 29-10, một đội quân nhảy dù Do Thái đáp xuống trung tâm bán đảo Sinai của Ai Cập, rồi chiến xa túa vào Kuntilla. Cả thế giới ngơ ngác không hiểu gì cả. Do Thái thừa lúc Ai Cập mắc lo vụ Suez mà đâm lén vào lưng à? Sao mà dã man như vậy? Rồi lại có tin đúng giờ đó, Mollet (Pháp) và Eden (Anh) gửi tối hậu thư cho Ai Cập và Israël, buộc phải rút lui về 16 cây số cách hai bờ kinh Suez để cho liên quân Anh Pháp tới đóng từ Port Said tới Suez hầu bảo vệ sự tự do lưu thông

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

trên kinh. Can thiệp cái gì kì cục vậy? Ai Cập bị đâm lén thì phải rút lui, còn Israël là kẻ xâm lăng thì được phép tiến tới cách bờ kinh 16 cây số, nghĩa là được phép chiếm hết bán đảo Sinai. Trong lịch sử nhân loại chưa hề có vụ nào kẻ cướp lại được tiếp tay một cách trân tráo như vậy. Mà kẻ tiếp tay là bọn gentleman và honnête homme[1], văn minh rất mực đấy!

Eisenhower bực mình: "Họ làm như vậy trước ngày bầu cử Tổng thống có vài ngày thì có khác gì đấm vào mặt tôi không?" Lần đó, ông ta ứng cử khóa nhì. Ngay Dulles cũng nổi quạu: "Tụi Anh Pháp này làm lén không cho mình hay, đúng là quân phản bội."

Nguyên do là đã có hai tên ăn cướp thì tất có thêm tên thứ ba. Tên thứ ba này là Israël. Israël từ trước vẫn oán Ai Cập luôn luôn chửi rủa mình, lại muốn mở mang bờ cõi từ sông Nil tới sông Euphrate như Chúa đã hứa cho, lần này thấy Anh Pháp muốn đập Ai Cập, tin chắc Ai Cập sẽ bị tiêu diệt, nên tình nguyện làm tay sai cho Anh Pháp để hít bã mía. Thủ tướng Israël là Ben Gourion lén lút gặp Guy Mollet ở Paris, năn ni Mollet giúp Israël rồi đề nghị diệu kế: Tiểu quốc xin xuất kì bất ý, tấn công Ai Cập trước rồi hai Đại quốc chẳng những có lợi mà còn cứu sống Tiểu quốc nữa, khỏi bị Ả Rập đè bẹp.

Mollet bàn với Eden và họ tìm mọi cách hoãn binh, kéo dài các cuộc bàn cãi để có thì giờ chuẩn bị một chiến tranh chớp nhoáng chiếm Ai Cập, Liên Hiệp Quốc phản ứng thì sự đã rồi, và ba tên cướp sẽ chia nhau mồi ngon. Mới đầu Eden ngại ngại các dân tộc Ả Rập sẽ oán mà đốt các giếng dầu mất; Mollet thuyết riết, Eden xiêu lòng.

Họ chuẩn bị thật kín đáo. Trong thế chiến thứ nhì, Anh đã đào một cái hầm bí mật ở dưới lòng sông Tamise ở Londres để các nhân viên cao cấp trong chính quyền núp, tránh bom Đức mà bàn việc nước. Hầm đó tên là Terrapin (*Rùa biển*).

Lần này ba chục sĩ quan Anh Pháp họp nhau thường ở dưới hầm để lập kế hoạch tấn công Ai Cập một cách hoàn toàn bí mật; chỉ có bốn người biết: Anh hoàng, Tổng thống Pháp, Thủ tướng Anh và Thủ tướng Pháp. Họ phải tìm mọi cách che mắt thế giới, chở lần lần lực lượng tới hai đảo Malte và Chypre của Anh ở Địa Trung Hải: 80 ngàn người, 500 máy bay, 1.000 chiếc xe, non 200 tàu chiến đủ loại...

---

(1) Gentleman (Anh) và Honnête homme (Pháp) mới đầu đều trỏ những hạng người tư cách đáng trọng của phương Tây.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Họ cãi lộn với nhau về chiến lược vì quân ăn cướp nào mà chẳng nghĩ đến quyền lợi riêng của mình: Anh muốn nhắm Amman (Jordanie) và Bagdad (Irak); Pháp lại chỉ muốn đánh mạnh vào Le Caire và Alger để đồng thời mượn sức Anh diệt nghĩa quân Algérie. Thâm hiểm thay tụi thực dân!

Bàn cãi cả chục lần, họ quyết định cho Israël xâm chiếm đảo Sinai còn họ thì dội bom tan tành Le Caire và Alexandire, lật đổ Nasser, đưa Néguib lên làm bù nhìn. Muốn thành công phải đánh chớp nhoáng. Thế là chiến tranh Suez bắt đầu ngày 29-10.

Chiến tranh Suez

Khắp thế giới công phẫn, Hammarskjoeld đòi từ chức Tổng thư kí Liên Hiệp Quốc.

Báo Mĩ cảnh cáo họ:

– Họ muốn tiến tới kinh Suez ư? Được. Nhưng họ phải đi qua Điện Biên Phủ.

Nga chửi họ là bọn ăn cướp. Nêhru mắng họ là bọn xâm lăng.

Các nước Ả Rập rất ngạc nhiên, không ngờ Anh có nhiều quyền lợi ở Ả Rập mà lại xuẩn động như vậy. Nasser rất bình tĩnh, ra lệnh cho quân đội rút lui, mặc cho Israël chiếm Sinai để khỏi thiệt nhân mạng vô ích. Ông tin rằng Liên Hiệp Quốc sẽ kết tội bọn ăn cướp đó và Ai Cập chỉ cần tỏ cho thế giới thấy bên nào xâm lăng, bên nào bị xâm lăng, rồi thì thế nào Ai Cập cũng thắng. Ông sai đánh đắm tàu để bít kinh Suez.

Độc long tướng quân Moshé Dayan (trong thế chiến thứ nhất ông bị thương mà chột mắt), Tổng tư lệnh quân đội Israël đã tổ chức cuộc xâm lăng một cách rất tỉ mỉ, khoa học, mọi việc tính trước từng giờ. Ông lại được Pháp phái ba chiến hạm lại trợ chiến ở bờ biển Israël và Sinai, nên chỉ trong sáu ngày chiếm trọn bán đảo Sinai, cướp được vô số vũ khí, bắt được 15.000 tù binh. Quân đội Ai Cập mới đầu chiến đấu khá hăng, sau được lệnh rút về phía tây bờ kinh.

Truyền đơn trút xuống đầy đường:

"Chúng tôi bắt buộc phải dội bom các người, bất kì là các người ở đâu! (...) Các người đã mắc một tội mà các người sẽ phải chuộc bằng một giá rất đắt: các người đã tin và ủng hộ tên Gamal Abdel Nasser."

Và họ dội bom tàn nhẫn, suốt ngày đêm, dữ dội hơn cả hồi Đức Quốc Xã

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

dội bom xuống Londres. Họ càng dội dân Ai Cập càng sát cánh với Nasser, cả thế giới càng nguyền rủa họ. Chính dân chúng nước họ cũng chửi họ nữa. Bị chỉ trích kịch liệt, Eden chối bay chối biến: "Tôi không hay gì hết, người ta không cho tôi hay, để tôi hỏi lại."

Ở Liên Hiệp Quốc, Pháp làm bộ thiểu não:

– Chúng tôi có lỗi gì đâu? Chúng tôi chỉ can thiệp cho đôi bên khỏi đánh nhau thôi mà!

Rồi lại còn dám đề nghị:

– Liên Hiệp Quốc gửi quân mũ xanh tới đó làm gì cho mất công mà lâu lắc. Sẵn có quân đội của chúng tôi (Anh, Pháp) ở gần đó, để chúng tôi bắt hai bên ngưng chiến cho.

Thật là trâng tráo, vô liêm sỉ! Cả Hội đồng la ó:

– Thế là người ta bảo lãnh cho sự xâm lăng à?

Bộ ba Anh Pháp Israël phải tiến quân thật gấp để chiếm trọn kinh Suez trước khi Liên Hiệp Quốc đưa quân vào vì Nga đã bảo nếu Hội đồng Bảo an không chặn đứng "ba tên giặc" đó lại thì một mình Nga sẽ đem hải quân và không quân tới Ai Cập, rồi lại dọa Anh Mĩ:

– Cái vụ này có thể gây ra thế chiến đấy. Các ông gánh lấy trách nhiệm với nhau.

Không những vậy Boulganine (Nga) còn gửi thư riêng cảnh cáo Anh, Pháp và Israël.

Eden hơi núng, còn Guy Mollet thì vẫn hăng, bất chấp tối hậu thư của Nga. Tới khi Nehru dọa rút ra khỏi Liên Hiệp Anh, Mĩ dọa cúp viện trợ Pháp, ngưng cung cấp xăng cho Pháp, Anh Pháp lúc đó mới hoảng. Pháp sắp hết xăng vì không nước Ả Rập nào chịu bán nữa, mà hết xăng thì nhà máy, xe hơi, phi cơ lấy gì mà chạy, thợ thuyền thất nghiệp, kinh tế sụp đổ.

Mặc dầu vậy họ vẫn rán cho quân tiến chiếm nốt kinh Suez, chỉ một ngày nữa là xong. Chưa kịp chiếm hết thì họ phải ngưng lại ở cây số 147 trên kinh, tại El Cap, tức ở phần tư đường. Họ ngưng lại thình lình như "chết giấc" vậy.

Nguyên do là họ nhận được tin mật cho hay phản lực cơ và phi cơ Mig đương bay qua không phận Thổ, trên đảo Chypre, và có năm chiến hạm sắp qua eo biển Dardanelles. Sau họ mới biết những tin đó do một kẻ có ác ý vào đó loan bậy ra (Mĩ hay Nga?). Nhưng quả thực Kroutchev đã thành lập

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

một đạo quân tình nguyện gồm 500 phi công và 1.000 viên chỉ huy biệt động quân, hết thảy đều là người theo Hồi giáo ở Nga để qua cứu Ai Cập.

Chiến tranh chớp nhoáng đầu tiên trong lịch sử đã kết liễu, trước sau chỉ có tám ngày, từ 17 giờ ngày 29-10 đến 24 giờ ngày 6-11-1956. Quân đội Israël phải trở về biên giới cũ, Anh Pháp phải rút quân về. Anh Pháp chẳng được mía, thì Israël có bã đâu mà hít.

Hậu quả của chiến tranh Suez

Thực dân Tây phương lần này bị một vố quá nặng, cũng nhục nhã, chua xót, cay đắng như vụ Điện Biên Phủ, mà còn tai hại hơn vụ Điện Biên Phủ. Đúng vậy: Họ đã đi qua Điện Biên Phủ vì muốn tới kinh Suez.

Ảnh hưởng của tám ngày chiến tranh đó lớn vô cùng.

Ở New York các thiếu nữ vẽ lên mũ, lên áo, lên váy ba chữ "I like Ike" (*tôi thích Ike tức Eisenhower*) rồi ưỡn eo biểu diễn tại Fifth Avenue, Wall Street, hô: *"I like Ike, I like Ike!"*

Ike được tái cử: 28 triệu người bầu cho "Ike" vì "chỉ có Ike làm ngưng được chiến tranh Suez". Dân Mĩ vẫn huênh hoang như vậy.

Eden phải về vườn. Anh mất hết mọi ảnh hưởng, quyền lợi ở Ai Cập và bị Mĩ lấn ở Jordanie (coi chương sau).

Israël bị Nga tuyệt giao (Nga tám năm trước là nước thứ nhì thừa nhận Israël), mất cảm tình của khối Á, Phi, mấy năm sau phải sứ giả đi thăm các nước châu Á để xin nối lại tình giao hảo. Néhru làm thinh, duy có Miến Điện là tỏ chút tình thông cảm.

Pháp bị thiệt hại rất nặng: năm ngân hàng lớn, mười lăm công ti bảo hiểm, ba chục hãng lớn khác bị Ai Cập hóa, bảy trăm năm chục hãng nhỏ, mười lăm công ti hàng hải phải đóng cửa, hai ngàn hai trăm bốn mươi héc ta ruộng bị tịch thu, hai trường trung học bị đóng cửa, ba trăm giáo viên Pháp bị đuổi về xứ, tổng số hàng hóa nhập cảng vào Ai Cập tụt xuống từ 12 tỉ rưỡi còn 3 tỉ. Công phu xây dựng trong một thế kỉ rưỡi ở Ai Cập chỉ mấy ngày là tan hết. Hai năm sau một sử gia Pháp, Benoist Méchin, rất có cảm tình với Ả Rập và được cảm tình của Ả Rập, đi tới nước nào trong khối Ả Rập cũng phải nghe những lời trách móc Pháp.

Tình thế của Pháp ở Algérie mỗi ngày một suy và năm 1958 De Gaulle trước kia rất ngoan cố, nhất định dùng vũ lực bảo tồn các thuộc địa để Pháp khỏi mất địa vị cường quốc, bây giờ cũng phải nhượng bộ, điều đình với lãnh

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tụ nghĩa quân là Ben Bella, trả lại độc lập cho Algérie. Ben Bella thành Tổng thống của nước Cộng hòa Algérie, có khuynh hướng thân Nga cũng như Ai Cập. Lần lần Pháp phải trả độc lập cho tất cả các thuộc địa châu Phi.

Các công ti Hi Lạp, Ý, Thụy Sĩ... cũng bị hại lây vì các xí nghiệp ngoại quốc lần lần bị Ai Cập hóa hết.

Lợi nhất là Nga và Ai Cập.

Nga bỗng nhiên được nhiều quốc gia Á Phi coi là một hiệp sĩ, tha hồ mà khoe: "Ai Cập và các quốc gia Ả Rập đã thấy chưa? Đâu là bạn chân thành của mình nào?" Lúc này Nga lật được Anh, Mĩ ở Ai Cập rồi mới viện trợ 400 triệu rúp cho Nasser xây đập Assouan.

Danh Nasser vang lên khắp thế giới. Các dân tộc Ả Rập coi ông là vị anh hùng rửa nhục cho họ. Đâu đâu cũng thấy hình Nasser. Một chủ tiệm ở Dahran (căn cứ của Mĩ ở Ả Rập Séoudite) sau khi dẫn Benoist Méchin coi tất cả các đồ cổ, kéo ông vào một phòng kín, moi ra một bức chân dung tô màu lòe loẹt, đóng khung lố lăng, chìa cho ông, giọng cảm phục lạ lùng:

– Big man. Beautiful! (*To lớn, đẹp trai nhỉ!*)

Có lần Nasser qua thăm Saud; dân chúng Ryhad vốn rất trung thành với vua, lại lạc hậu, mà cũng hoan hô ông nhiệt liệt đến nỗi Saud phải bực mình, từ đó tìm cách hại ông.

Thật là cơ hội tốt để Nasser thống nhất Ả Rập. Ông nắm lấy liền. Chính sách thống nhất đó thực ra là sáng kiến của một nhà ái quốc Syrie tên là Choukri Kouatly. Từ năm 1907, Choukri Kouatly đã thành lập phong trào "Thanh niên Ả Rập" hô hào các dân tộc Ả Rập đoàn kết với nhau. Năm 1955 ông được làm Thủ tướng Syrie mới tính đem ý đó ra thực hiện. Sau vụ kinh Suez, ảnh hưởng của Nasser rất lớn, dân chúng hai xứ Ai Cập và Syrie đồng lòng liên kết với nhau, thành lập một nước Cộng hòa Ả Rập thống nhất (tháng hai năm 1958).

Sự liên hiệp đó làm thay đổi cục diện Ả Rập trong một thời gian, gây ra mấy cuộc đảo chính, một cuộc cách mạng. Khối Ả Rập chia làm hai phe rõ rệt: phe các quốc gia dân chủ: Ai Cập, Syrie, Liban, phe các quốc gia quân chủ: Ả Rập Séoudite, Jordanie, Irak; phe trên thân Nga, phe dưới thân Anh Mĩ. Chiến tranh lạnh giữa Nga Mĩ bắt đầu và người đi quân trước là Eisenhower, quân cờ của ông ta là quốc vương Saud. Đó mới là hậu quả quan trọng nhất của chiến tranh Suez.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG XVI

EISENHOWER VÀ HAI ÔNG VUA Ả RẬP

Chính sách Eisenhower

Eisenhower mừng được tái cử nhưng buồn vì đã thua Nga một keo khá nặng, thua Nga mà chính là thua Nasser vì trong vụ kinh Suez, Nasser hoàn toàn chủ động, không thể bảo là ông ta bị Nga giật dây được. Chỉ tại Anh Pháp hết. Sau chiến tranh độc lập của Israël, ngày 25-5-1950 họ đã cùng cam kết với Mĩ không giúp riêng Ả Rập hay Israël, hễ hai bên hỏi mua khí giới thì cả Mĩ, Anh, Pháp cùng xét chung với nhau, giữ cái thế quân bình giữa Ả Rập và Israël để không bên nào lấn bên nào được. Vậy mà họ âm mưu với Israël để xâm lăng Ai Cập thì còn tin cậy gì bọn đó được nữa. Lời cam kết trước coi như bỏ, từ nay Mĩ phải hoạt động một mình.

Nhưng hoạt động gì được khi bị đủ các điều lệ trong Hiến pháp bó buộc? Coi Thống chế Nga Boulganine kìa, mạnh bạo gửi tối hậu thư cho Anh, Pháp, Israël mà chẳng cần hỏi ai cả; may mà Anh Pháp biết điều, ngừng lại tức thì, nếu không Boulganine có thể chỉ bàn sơ với ủy ban tối cao Xô Viết rồi phóng hỏa tiễn xuống Londres, Paris và gây thế chiến thứ ba nữa. Các kĩ thuật gia lo tăng gia tốc độ của phi cơ, chiến hạm để làm gì, khi mà Hiến pháp không cho phép nhà cầm quyền quyết định mau lẹ? Có khác gì một mặt chắp cho đôi cánh, mặt khác cột nó lại không?

Đó là cái nhược điểm lớn của Mĩ mà ông quyết tâm cải thiện. Ông bảo mấy cộng sự viên của ông thảo trong 48 giờ một dự án mà ông gọi là *"Chính sách Eisenhower"* để xin lưỡng viện tăng quyền hạn và ngân sách cho ông.

Đại ý ông bảo miền Tây Á và Trung Á đã đột nhiên bước vào một giai đoạn mới rất nguy kịch, Không thể để cho những Thánh địa ở đó lọt vào tay một cường quốc duy vật và vô thần được.

Hoa Kì phải hợp tác với những quốc gia nào ở đó muốn mở mang kinh

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tế và giữ vững nền độc lập của mình. Hễ các quốc gia đó bị một quốc gia nào thân Cộng sản quốc tế uy hiếp, mà xin Hoa Kì giúp đỡ thì Hoa Kì sẽ gửi quân đội tới liền. Muốn vậy, ông xin được quyền dùng binh lực và dùng một ngân khoản tối đa là hai trăm triệu Mĩ kim mà khỏi phải hỏi trước ý kiến của lưỡng viện.

Lưỡng viện chấp thuận "chính sách" của ông và ông bắt tay vào việc liền. Nên liên kết với quốc gia nào trước? Chẳng còn nghi ngờ gì nữa: quốc vương Saud xứ Arabie Séoudite là người đáng tin cậy hơn cả.

Từ thời Ibn Séoud, cha của Saud, xứ đó vẫn là đồng minh của Mĩ. Công ti Mĩ Aramco mỗi ngày nộp cho Ibn Séoud rồi Saud một tỉ quan Pháp cũ. Saud nhờ có nhiều tiền như vậy đã thành một nhà đại tư bản, phản ứng cũng giống phản ứng của Mĩ, ghét Nasser lắm, cho Nasser là tên chuyên môn gây rối, Le Caire là cái lò đào tạo cán bộ rồi phái đi gây rối khắp các nước Ả Rập, là chỗ chứa chấp bọn cách mạng của các nước khác, như Rashid Ali của Irak, [1] Abd-El-Krim của Maroc, Salah ben Youssef của Tunisie, Aboulnis và tướng Abou Nuwar của Jordanie... Nhất là ông ta không thể tha thứ Nasser chỉ bằng tuổi con cả của ông mà dám vượt mặt ông trong hội nghị các đại diện Hồi giáo ở La Mecque năm 1954. [2] dùng La Mecque làm chỗ để tuyên truyền chính sách thống nhất và trung lập. Sau vụ kinh Suez, hào quang Nasser lấn át cả Saud đến nỗi dân chúng Rhyad (kinh đô Ả Rập Séoudite) quên cả ông mà chạy theo hoan hô Nasser. Saud căm lắm. Eisenhower không thể kiếm được một đồng minh nào tốt hơn ông ta, mặc dầu uy tín ông ta so với tiên vương của ông ta là Ibn Séoud thì kém nhiều đấy.

Vua Saud và em là Fayçal

Hồi ông ta kế vị cha (1954), trong nước có một nhóm không bằng lòng và người ta đã ngại có một cuộc đổ máu trước ngai vàng, may mà tránh được. Có một ngai vàng mà có tới ba mươi lăm ông hoàng, mà luật lệ ở Ả Rập lại rắc rối lắm. Quyền có thể trao cho người con lớn, nhưng các thân hào trong nước cũng có thể đề cử người nắm quyền, mà kẻ nào mạnh nhất cũng có thể giành quyền về mình được. Saud được cha cho kế vị, nhưng em của Saud là Faycal[3] mới là người được lòng các thân hào hơn cả vì Fayçal

(1) Coi chương X.
(2) Coi cuối chương XIII.
(3) Đừng lầm với Fayçal I, Faycal II vua Irak.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

có tinh thần tiến bộ, hiểu các vấn đề của thời đại hơn, ăn nói hoạt bát, nhã nhặn hơn, còn Saud tuy can đảm, oai nghiêm nhưng xa xỉ vô độ, quá cách biệt với dân, đúng là hạng vua Ả Rập thời cổ, cổ tới nỗi ông ta cấm nhập càng máy hát, phim hát bóng và cả máy ảnh nữa.

Saud hiểu tình thế đó, nên xử với Fayçal rất khéo, giao cho Fayçal việc nước, tự lãnh các việc tôn giáo, lại hứa khi mình chết sẽ truyền ngôi cho Fayçal là em, chứ không cho con. Fayçal cúi đầu mỉm cười thể tận trung với anh, đảm nhiệm hết việc ngoại giao và một phần việc nội trị, để cho anh lo xây cất cung điện, thánh đường La Mecque. Sự xa xỉ của Saud không thể tưởng tượng được: ông muốn Rhyad thành một Versailles, La Mecque thành một Rome cộng với một Byzance. Một tỉ quan mỗi ngày không đủ cho ông tiêu, ông tiêu non số thuế Aramco phải nộp ông, rồi ông vay thêm của Mĩ.

Sự thực ông cũng làm được vài việc ích cho quốc dân: mở đường sá (cho xe hơi ông chạy, nhưng dân cũng được đi nhờ) và đào giếng nước để phát triển canh nông. Ông bảo: "Tiên vương là vua Dầu lửa, thì Trẫm sẽ là vua Nước". Sự thực ông ta chỉ đáng là "vua Cung điện" thôi vì việc đào giếng kiếm nước cũng do tiên vương của ông ta khởi xướng[1], ông ta chỉ là người tiếp tục thôi.

Ibn Séoud nghe những truyền thuyết trong dân gian và tin rằng dưới sâu có nhiều mạch nước; ông nhờ các kĩ thuật gia Âu Mĩ tìm nước cho ông. Một nhà địa chất học đại tài của Nga, ông Karpoff, ngồi xe hơi, máy bay đi xem xét địa chất trong sa mạc, cam đoan rằng cứ đào ở giữa sa mạc sâu xuống trên ngàn thước sẽ thấy một biển nước ngọt. Saud nhờ ba kĩ sư Pháp đào tới 1.400 thước quả nhiên gặp mạch nước, nước dâng lên chỉ cách mặt đất có năm chục thước, mỗi giờ được 220 thước khối. Nước rất trong, rất ngọt, không cần lọc mà cũng tốt hơn nước máy ở Paris. Vì bị ép từ dưới sâu vọt lên, cứ lên được 30 thước, sức nóng của nước lại tăng lên một độ, nên tới mặt đất, nước nóng 55 độ; phải để nguội rồi mới tưới cây, uống được, nhưng lại có chỗ lợi là nếu dùng trong kĩ nghệ thì chỉ cần nấu thêm 45 độ nữa là nước thành hơi. Nhờ những giếng đó một phần sa mạc đã thành ruộng nương, vườn tược.

Ngoài việc đó ra Saud không làm được gì cho dân cả, nên uy tín của ông mỗi ngày mỗi xuống mà uy tín của Fayçal thì tăng. Fayçal (cũng có tên là Abdul Aziz Gamil) muốn duy tân, mở mang vài kĩ nghệ nho nhỏ, theo chính

(1) Coi chương VII.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

sách trung lập, có cảm tình với Nasser cho nên phản từ ái quốc và tân tiến trong nước ủng hộ ông. Thấy vậy Saud không vui lòng.

Nhưng mới lãnh nhiệm vụ được vài năm thì sức Fayçal suy. Các y sĩ ngờ rằng bị ung thư bao tử. Saud vốn muốn đẩy ông ta đi, thúc ông ta qua Mĩ trị bệnh. Các "ông lang mồ" ở New York đè ông ta ra mổ hai lần, chẳng thấy ung thư đâu cả mà sức ông ta mỗi ngày một kiệt, chỉ nằm chờ nghe tiếng gọi của Allah.

Trong khi đó, vua Saud thay đổi triệt để chính sách của em, độc đoán không thèm hỏi ý kiến các bộ trưởng, cũng chẳng thèm nghe lời cảnh cáo của ai cả, không trung lập nữa, đứng hẳn về phe các nước quân chủ Ả Rập, tức Jordanie và Irak. Ông ta lại vung tiền xây cất, hoang phí hơn trước nhiều.

Tới giữa năm 1957, bệnh tình của Fayçal đã tới lúc nguy kịch thì một y sĩ Mĩ coi bệnh lại cho, đề ra mổ một lần nữa, và thấy một chỗ sưng ở cuống bao tử. Cắt rồi thì bệnh hết. Tháng 11 năm đó Fayçal về nước, ghé Ai Cập đàm đạo với Nasser.

Ông ta về thì tình hình đã thay đổi. Từ tháng giêng năm đó, Saud đã liên kết chặt chẽ với Mĩ.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Saud qua Mĩ

Eisenhower được lưỡng viện chấp nhận chính sách viện trợ các xứ Ả Rập rồi, liền tặng Saud hai mươi lăm triệu đô la rồi mời qua Washington chơi để trùng đính tô ước về căn cứ không quân Dahran ở Ả Rập Séoudite.

Cuối tháng giêng năm 1957, Saud tới New York. Dân chúng New York có rất nhiều Do Thái oán ông ta có tinh thần bài xích Israël nên không thèm tiếp rước. Eisenhower càng phải vỗ về, tìm mọi cách lấy lòng chẳng những ông ta mà cả hoàng tử Mansour, con cưng của ông ta bị bệnh tê bại nữa. Eisenhower lúc nào cũng có nụ cười trên môi, tươi như nụ cười của Roosevelt hồi tiếp đón Ibn Séoud ở trên tàu *Quincey*[1]. Ông ta thuyết cho Saud nghe "Chính sách Eisenhower". Saud mỉm cười bí mật, rồi đáp:

– Chính sách trung lập lợi cho Nasser đủ phương diện: được tiền xây đập Assouan, được hưởng hết lợi về kinh Suez, quốc hữu hóa các cơ sở kinh doanh ngoại quốc mà danh tiếng lại vang lừng. Muốn thắng chính sách đó thì chính sách Eisenhower phải có gì hấp dẫn hơn mới được.

(1) Coi chương X.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

– Dĩ nhiên. Nhưng nội cái lợi là che chở cho các quốc gia Hồi giáo khỏi bị cái họa Cộng sản cũng đáng kể đấy chứ.

Rốt cuộc hai bên thỏa thuận với nhau: Mĩ sẽ cung cấp chiến xa, đại bác, liên thanh... toàn thứ tối tân cho một đạo quân 13.000 người, và một số phi cơ phản lực Vampire, B26; Mĩ lại cho Ả Rập Séoudite vay 250 triệu đô la. Để đáp lại, Saud sẽ cho Mĩ mướn căn cứ Dahran thêm năm năm nữa, và nói thêm:

– Chính sách Eisenhower rất hay. Khi về Ả Rập, tôi sẽ giảng cho các quốc gia khác hiểu.

Đó mới là điểm căn bản. Eisenhower hoan hỉ, bảo lấy chiếc phi cơ riêng của mình đưa Saud qua châu Âu rồi về Ả Rập.

Ả Rập chia làm hai phe

Sẵn dịp, Saud ngồi chiếc phi cơ Colombine II đi chơi một tua, ghé Bồ Đào Nha, Y Pha Nho (hai xứ này tiếp đón ông rất long trọng), Maroc, Tunisie, sau cùng tới Le Caire.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Ngày 27 tháng 2, Nasser, Choukri Kouatly (Tổng thống Syrie) và Hussein (vua Jordanie) họp nhau để nghe Saud trình bày về chính sách Eisenhower. Nasser mỉm cười mỉa mai, đưa ý kiến trước nhất:

– Chính sách Eisenhower không vững. Mĩ bảo rằng có một "khoảng trống" ở Ả Rập vì Anh, Pháp đã rút đi. Lầm lớn, làm gì có "khoảng trống", mà nếu có thì công việc lấp nó là do nhiệm vụ của chúng mình chứ...

Choukri Kouatly nói thêm:

– Thái độ của chính phủ Syrie đã rõ rệt. Nhận cho một cường quốc nào can thiệp vào nội bộ của ta thì sẽ mãi mãi lệ thuộc họ.

Nasser nói tiếp:

– Nếu Nga cũng tuyên bố rằng có một khoảng trống ở Hi Lạp hay Iran rồi cũng tự cho có bổn phận lấp nó thì hậu quả sẽ ra sao? Thế chiến nhất định sẽ phát.

Vua Hussein bảo:

– Nhưng đề nghị của Mĩ cũng có điểm lợi đấy chứ...

– Lợi ở đâu?

– Bảo đảm cho mình khỏi bị họa xâm lăng của một quốc gia theo Cộng sản quốc tế...

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Nasser và Choukri Kouatly đồng thanh phản đối:

– Nga tính xâm lăng mình hồi nào đâu? Họ mới đuổi thực dân xâm lăng Anh Pháp cho mình đấy thôi.

Nasser nói thêm:

– Nếu Mĩ bảo đảm cho mình khỏi bị bất kì một quốc gia nào xâm lăng thì lại là chuyện khác. Nếu Anh Pháp bây giờ lại tấn công mình nữa thì Mĩ tính sao, không thấy Eisenhower nói. Rồi nếu Israël tấn công mình nữa thì sao?

Saud và Hussein đều bí.

Nasser kết:

– Không, không thể bỏ chính sách trung lập mà theo chính sách Eisenhower được. Nếu Mĩ giúp chúng ta về kinh tế thì chúng ta vui vẻ nhận, miễn là không có điều kiện chính trị nào cả. Còn như nhờ quân đội Mĩ giải quyết những vụ lộn xộn của chúng ta thì xin đừng. Không khác gì mời chó sói vào chuồng cừu (cũng như ta nói: cõng rắn cắn gà nhà).

Saud thất bại chua chát, từ đó oán Nasser mạnh hơn nữa. Nhưng ông ta cũng không đến nỗi phụ lòng Eisenhower vì thuyết phục được Irak và Iran đứng về phe ông, nghĩa là phe Mĩ. Khối Á Rập đã chia làm hai phe rõ rệt: phe quân chủ theo Mĩ, phe Cộng hòa trung lập thân Nga.

Jordanie hiện còn lưng chừng, nhưng đã xiêu xiêu và cũng sẽ gia nhập phe trên nữa.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG XVII

LIÊN MINH Ả RẬP VÀ KHỐI CỘNG HÒA Ả RẬP THỐNG NHẤT

Vua Hussein

Hussein xiêu xiêu vì ham viện trợ của Mĩ lắm; nhưng chưa dám dứt khoát vì tình thế cực khó khăn, theo Mĩ thì có thể trong nước sinh loạn mất.

Tội nghiệp cho cái xứ Jordanie. Nó còn điêu đứng gấp mười cái nước Đằng thời Xuân Thu bên Trung Quốc. Đằng chỉ bị hai nước Tề, Sở ép hai bên. Jordanie bị ép cả bốn mặt: Syrie ở bắc, Irak ở đông, Ả Rập Séoudite ở đông và nam, Israël ở tây, luôn luôn bị nước này hay nước khác lôi kéo. Lại bị ảnh hưởng nặng của Anh, muốn thoát ra cũng không được. Anh sẽ cúp viện trợ (một triệu Anh bảng mỗi tháng). Khổ nhất là chính trong nước có hai phe chống đối nhau kịch liệt, cho nên có người đã gọi Jordanie là một "vương quốc Schizophrénique". Một bộ óc "Schizophrénique" có hai lá óc phản nhau, một lá vui thì một lá buồn, một lá muốn làm việc thì một lá muốn ngủ... Các nhà bác học giảng vậy thì hay vậy chứ tôi chưa thấy ai mắc cái bệnh kì cục đó. Để độc giả hiểu rõ cái khổ tâm của vua Hussein xứ Jordanie, tôi xin qua loa nhắc lại nguyên ủy từ sau thế chiến thứ nhất.

Thâm hiểm, độc ác như thực dân Anh là cùng cực. Chúng ta còn nhớ năm 1915 Lawrence hô hào cha con Hussein (giòng Hachémite) nổi dậy đánh Thổ, hết chiến tranh, Anh sẽ cho Ả Rập độc lập. Hussein có bốn người con trai: con cả là Ali, rồi tới Abdallah, Fayçal, người con út vô danh. Fayçal được Lawrence quí trọng hơn cả, đem quân vào chiếm được Damas (Syrie) năm 1918. (1)

Hết chiến tranh, Anh nuốt lời hứa, chia Syrie cho Pháp, Pháp đuổi

(1) Coi chương VI.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Fayçal ra khỏi Damas, Hussein, Lawrence chửi Anh không biết bao nhiêu. Sau Anh được hội Vạn quốc cho ủy trị Palestine, Irak, Transjordanie; để an ủi cha con Hussein, Anh cho Fayçal (trong sử gọi là Fayçal I) làm vua Irak và Abdallah làm vua Transjordanie; Ali ở Médine và La Mecque với cha.

Transjordanie là một xứ nghèo khổ, hai phần ba là cát, không trồng trọt được gì cả, dân số hồi năm 1919 độ 300.000-400.000, làm biếng mà thô bạo. Vậy mà Abdallah cũng chịu nhận, làm cho cha nổi quạu từ La Mecque lại Amman (kinh đô Transjordanie) si và thậm tệ. Anh phái một sĩ quan, Glubb, tới làm cố vấn quân sự, mỗi tháng cấp cho Abdallah một triệu bảng và Abdallah hoàn toàn làm tay sai cho Anh.

Sau chiến tranh với Israël năm 1949, Transjordanie được thêm một miếng của Palestine, phía đông con sông Jourdain, tên nước đổi thành Jordanie. Thêm đất, thêm 600.000 dân Palestine nữa, mà chỉ thêm khổ cho Abdallah. Vì 600.000 dân tản cư đó, tiến bộ hơn thần dân của Abdallah, lại bất mãn, chỉ đòi gây chiến với Israël để hồi hương, thành thử trong nước có hai phe chống đối nhau: phe thổ dân cổ cựu, lạc hậu, bảo thủ, rất trung với vua, và phe tản cư có tinh thần tự do, sau này thân Nasser.

Năm 1951, Abdallah không biết có do Anh xúi hay không, muốn thương thuyết ngầm với Israël, nên bị ám sát ở Jérusalem. Con trai ông ta, Tallal, rất ghét Anh, Anh cúp viện trợ, rồi đưa qua Thụy Sĩ giam một nơi, bảo là mắc bệnh thần kinh. Con trai Tallal, tên là Hussein[1], mười sáu tuổi, phải mục kích cảnh ông nội bị ám sát, chính mình cũng suýt toi mạng (may mà viên đạn sướt qua nút áo, không vào ngực), năm sau, 1952, mười bảy tuổi lên ngôi vua. Một thiếu niên chỉ ham lau chùi xe hơi cho láng bóng và lái xe đua chạy bạt mạng, mà phải từ giã trường võ bị Sandhurst (bên Anh) về trị dân một nước nghèo nàn, chia rẽ, luôn luôn bất an, thì còn làm được cái gì nữa.

Thống nhất Ả Rập ư? Viển vông quá. Hãy lo cái việc đoàn kết quốc dân, cho hai "lá óc" nó khỏi chống đối nhau kia đã. Liên kết với các nước láng giềng thì không khác gì tự tử. Ai Cập, Syrie, Irak, Ả Rập Séoudite sẽ nuốt Jordanie một cái một. Biên giới cứ thẳng băng mấy trăm cây số chẳng theo địa hình địa thế gì cả thì làm sao mà chống đỡ? Tháng tháng phải ngửa tay xin tiền Anh, Anh cúp thì xin Ai Cập hoặc Ả Rập Séoudite, tiền đó vừa đủ nuôi quân đội. Tiết kiệm từng đồng, mà cũng vẫn hụt. Làm gì có cung điện;

(1) Nghĩa là cùng tên với ông cố, vì vậy mà đọc sử Ả Rập, nhiều khi ta dễ lẫn lộn lắm.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chỉ có một biệt thự như một biệt thự trung bình ở Sài Gòn. Nhưng có cả chục chiếc xe hơi Hoa Kì kiểu mới nhất của Anh, Mĩ và Saud cho. Xong việc nước rồi thì lái xe như bay. Ít nhất cũng được cái vui đó.

Giá cứ để mặc cho quốc gia đó sống theo lối trung cổ, đừng ai động gì tới, dân cày ruộng lấy mà ăn, cất chòi lấy mà ở thì có lẽ cả vua lẫn tôi có thể sướng đấy. Khốn nỗi ở thời đại văn minh này, không ai cho phép mình sống theo Lão Tử hay theo Thoreau. Người ta bắt phải sống theo người ta. Thiếu tiền thì người ta viện trợ cho mà! Chính cái sự viện trợ đó mới là độc địa! Ai mà viện trợ nhiều cho được? Chỉ cho vừa đủ sống, sống một cách nô lệ, rồi phải làm đê ngăn sự bành trướng của Israël, làm cái việc che chở những mỏ dầu lửa của Anh ở Irak, làm bức tường ngăn Ai Cập với Syrie, ngăn Ai Cập với Irak. Bấy nhiêu nhiệm vụ trút lên vai chàng Hussein mười bảy tuổi (dĩ nhiên là có một thân vương làm phụ chính). Cho nên Jordanie lúc nào cũng như một thùng thuốc súng. Năm 1962, Hussein viết một cuốn dịch ra tiếng Pháp nhan đề là *Il est difficile d'être roi* (Làm vua khó thay, nhà Buchet Chastel - Paris) để kể những gian nan của ông trên mười năm ngồi trên ngai vàng: cả chục lần đảo chính, có khi một tuần mà hai lần đảo chính, rồi mấy lần chết hụt.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Đọc cuốn đó tôi có cảm tưởng ông ta không ham cái nghề làm vua, giá được làm một kĩ sư chế tạo xe hơi cho hãng Renault hoặc hãng Ford và mỗi thứ bảy lái xe vùn vụt đưa vợ con về ngoại ô Paris hay New York nghỉ cuối tuần thì ông ta thích hơn. Nhưng ông ta cũng không oán cái nghề làm vua, coi nó là một nhiệm vụ với tổ tiên, giòng giống, và hình như thấy nó có một cái thú, thú mạo hiểm chống đỡ với các đảng phái, các lân bang, cũng như khi ông lái xe lên dốc rồi băng băng xuống đèo, quẹo những cái cua chữ chi ở bên một vực thẳm.

Vì ông ta thông minh, phản ứng, quyết định rất mau và can đảm lạ thường. Lèo lái được cái "quốc gia bị bệnh loạn óc" đó, giữ vững được ngai vàng của ông nội, được danh tiếng cho giòng Hachémite tới nay mười sáu mười bảy năm rồi, đáng phục lắm chứ, hơn cái bọn Farouk, Bảo Đại rất xa, hơn cả em họ ông ta là Fayçal II, (cháu nội Fayçal I) vua Irak nữa. Tôi mến ông vua trẻ đó hơn Saud nhiều. Không biết ông ta còn giữ ngai vàng được bao lâu nữa.

Biến cố năm 1957 ở Jordanie

Biến cố ở trong vương quốc của ông nhiều quá, không sao kể hết được tôi chỉ xin nhắc qua vài vụ chính.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ở trên tôi đã nói (cuối chương XIV) hồi em họ của ông là Fayçal II, vua Irak vào hiệp ước Bagdad, ông cũng muốn vào theo vì Anh hứa nếu vào sẽ tăng trợ cấp từ 12 triệu lên 22 triệu bảng mỗi năm. Ông sống bình dị, ngoài cái thú lái xe không ham gì khác, nếu có thêm tiền thì có lẽ cũng là để phát triển kinh tế, nhưng bốn bộ trưởng chống Anh, đưa đơn từ chức. Ở Amman (kinh đô), ở Naplouse, dân chúng biểu tình, đốt phá, chém giết nhau. Ông thành lập nội các khác, chỉ vài ngày nội các bị lật; trong tám ngày ba nội các nối tiếp nhau mà nhào. Ông thấy rằng nếu cương quyết vào hiệp ước Bagdad thì tính mạng ông khó toàn. Một tờ báo Anh, tờ *Illustrated* ở Londres đúng lúc đó đăng một thiên phóng sự, gọi Glubb là vua không ngôi của Jordanie, ông nổi quạu, cách chức Glubb, đưa tướng Aboul Nuwar thân Nasser lên thay. Tình hình trong nước tạm yên: Ai Cập và Ả Rập Séoudite đều hài lòng.

Do vụ kinh Suez, phái quốc gia tiến bộ, tức phái của các người Palestine tản cư ở phía đông, mạnh lên, buộc Hussein phải dùng Naboulsi làm Thủ tướng.

Naboulsi là một thương gia giàu có, hồi trẻ học ở Đại học Mĩ tại Beyrouth, rất có kiến thức lại ái quốc, cho Jordanie là một quốc gia sớm muộn gì cũng bị thôn tính, không đứng nổi một mình, thà cho nó sáp nhập ngay vào Ai Cập còn hơn là để cho nó bị Israël tiêu diệt. Ý đó rất hợp với ý Aboul Nuwar. Họ bèn kí một hiệp ước quân sự với Ai Cập và Syrie (tháng 10 năm 1956) rồi yêu cầu quân đội Anh rút hết đi.

Anh dọa cúp viện trợ. Rồi Israël tấn công Ai Cập. Syrie vội vàng đưa quân vào biên giới bắc Jordanie để "bảo vệ xứ này". Ả Rập Séoudite sợ Syrie chiếm Jordanie, cũng từ biên giới phía nam đưa quân vào.

Naboulsi thanh trừng các cơ quan, huyền chức một lúc ba chục đại thần tận trung với tiên vương Abdallah. Hussein phản ứng lại, đuổi ba vị tổng trưởng.

Tình thế tới đó thì Hussein lại Le Caire để nghe Saud trình bày về chuyến công du của ông ta ở Mĩ. Anh dọa cúp viện trợ, nay Mĩ hứa viện trợ nước nào theo chính sách Eisenhower, mà viện trợ của Mĩ nhất định dồi dào hơn của Anh thì làm sao không xiêu lòng cho được. Về Aman, ông mời sứ thần Mĩ lại để hỏi cho đích xác "chính sách Eisenhower" đó áp dụng vào trường hợp Jordanie được không.

Ở thời đại này, trên trường ngoại giao đổi trắng thay đen là chuyện thường, sá gì mấy chữ trên một đạo luật. Chẳng cần phải sửa, cứ hiểu rộng ra một chút là Mĩ có thể can thiệp vào nội bộ Jordanie. Ông vua trẻ tuổi đó

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

kĩ lưỡng quá, không biết rằng trong các hiệp ước luật lệ bất kì của quốc gia nào luôn luôn "ý tại ngôn ngoại", ai muốn hiểu sao thì hiểu không quan trọng gì cả, vì tiếng nói cuối cùng vẫn dành cho họng đại bác kia mà.

Hussein yên tâm, định hễ bí quá sẽ cất tiếng kêu gọi Mĩ. Trước hết phải lo dẹp bọn thân Nasser đã: đuổi Thủ tướng Naboulsi đi, phải giải tán Quốc hội. Phe Naboulsi mạnh; Hussein trước khi ra tay phải cầu cứu vua Saud, họp kín với Saud ở giữa sa mạc, tại biên giới:

– Ngai vàng của tôi lung lay rồi. Tương lai của Jordanie ở trong tay đại vương. Ai Cập và Syrie sắp nuốt nó. Xin đại vương giúp tôi ngay đi, kẻo Jordanie thành một quốc gia Cộng sản ở sát biên giới Ả Rập Séoudite đấy.

Từ trước giòng Hachémite và giòng Séoud vẫn thù nghịch nhau. Ibn Séoud đã đuổi ông cố Hussein ra khỏi La Mecque, mà bây giờ Hussein quên cả mối thù đó, cầu cạnh Saud thì con người "nghĩa hiệp" như Saud làm sao không cảm động. Saud hứa giúp và đem quân vào Jordanie.

Hussein mừng rỡ, trở về Aman, tính thay thế tất cả các tướng lãnh về phe Abou Nuwar. Abou Nuwar cũng đã chuẩn bị sẵn sàng. Ngày 7-4-1957, một đạo quân thiết giáp tiến về kinh đô, bao vây cung điện. Viên chỉ huy có sẵn trong túi một tờ chiếu thoái vị, định hễ vào được cung điện rồi, chìa ra cho Hussein kí, không kí thì sẽ bắt giam rồi đưa ra đảo Chypre. Không dám cho quân lính biết vì đa số còn trung thành với nhà vua.

Thấy chiến xa ầm ầm bao vây cung điện, Hussein can đảm tiến ra cửa, đứng ở thềm nhìn thẳng vào mặt các sĩ quan, hỏi:

– Các ngươi về đây làm gì?

Họ lúng túng, có quân lính ở chung quanh, không thể chìa tờ chiếu thoái vị ra được. Viên chỉ huy ấp úng đáp:

– Hạ thần về để bảo vệ Thánh thể.

– Cảm ơn. Ta vẫn được an toàn. Quay về đi, và hễ không có lệnh của ta thì không được hành quân.

Thế là thoát được một cơn nguy.

Một tuần lễ sau, Hussein hay tin quân đội ở Zerka, cách kinh đô vài chục cây số chia làm hai phe đương thanh toán lẫn nhau: phe trung thành với ông bị phe tự do của Abou Nuwar tấn công. Nếu phe trung thành với ông bị phe kia diệt thì ngai vàng của ông sẽ đổ mà tính mạng ông e cũng khó còn. Ông phải tới nơi để dẹp cái loạn đó. Ông bảo: "Ta không ngăn được quân lính chém giết nhau thì không xứng đáng chỉ huy họ."

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ông nhảy lên xe jeep, gọi Abou Nuwar đi theo rồi tự lái vùn vụt tới Zerka. Giữa đường gặp một đoàn xe nhà binh, ông tránh cho họ qua. Quân lính thấy ông, hoan hô: "Vạn tuế!", rồi thấy Abou Nuwar, họ hét lên:

– Tên phản quốc kìa, giết nó đi!

Hussein rất bình tĩnh, che chở cho Abou Nuwar đi theo rồi tự lái vùn vụt tới Zerka. Giữa đường gặp một đoàn xe nhà binh, ông tránh cho họ qua. Quân lính thấy ông, hoan hô: "Vạn tuế!", rồi thấy Abou Nuwar, họ hét lên:

– Tên phản quốc kìa, giết nó đi!

Hussein rất bình tĩnh, che chở cho Abou Nuwar, bảo về Amman trước đi, ông một mình tới chỗ hai bên bắn nhau. Ông xuống xe, hiên ngang tiến giữa hai đám quân, dang tay ra la lớn:

– Có kẻ bảo các ngươi rằng ta phản quốc hả? Nếu các ngươi tin rằng ta phản quốc, thì đây bắn ta đi. Ta thà chết vì viên đạn của các ngươi còn hơn là bị các ngươi khinh.

Mọi người chưng hửng, bẽ bàng, lúng túng. Trong lịch sử Ả Rập, chưa có một ông vua nào can đảm như vậy. Bỗng có tiếng vang lên: "*Vạn tuế quốc vương Hussein! Vạn tuế vị hậu duệ của đấng Tiên Tri!*"(1).

– Thôi về trại đi, và không có lệnh của ta thì không được ra khỏi trại.

Lần thoát nguy này còn vẻ vang hơn lần trước.

Liên minh Ả Rập

Abou Nuwar bị cách chức mà không bị tội, được yên ổn qua sống ở Syrie. Hussein lập nội các khác, không ai chịu nhận chức Thủ tướng thay Naboulsi vì đảng Quốc gia của Naboulsi và Abou Nuwar chiếm đa số trong Quốc hội. Ông chỉ định đại mấy người trung thành với ông, rồi nắm hết quyền hành.

Quốc dân nổi loạn, biểu tình, đốt phá. Đảng Quốc gia đứng vào thế đối lập, đòi ông đuổi các vị đại thần đi và tuyệt giao với Mĩ. Ông làm thinh, mời Fayçal II, vua Irak, lại giữa sa mạc, yêu cầu Fayçal II giúp phi cơ và một đạo quân cơ giới. Fayçal II đưa quân vào Jordanie liền.

Về Amman ông ra lệnh đàn áp thẳng tay phe đối lập. Nội loạn nổi lên ở khắp nơi, nhất là tại kinh đô. Lúc này ông mới hô hào Mĩ: "Tôi kêu gọi thế giới tự do giúp tôi bảo toàn được lãnh thổ Jordanie!"

(1) Tức giáo tổ Mohamed.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Đây là một vụ nội chiến, Jordanie không bị một quốc gia Cộng sản nào xâm lăng cả. Nhưng Eisenhower giải thích chính sách của ông một cách rộng rãi, ra lệnh cho hạm đội thứ VI đương ở Côte d'Azur phía Nam nước Pháp phải cấp tốc lại hải phận Liban.

Hạm đội mạnh nhất thế giới, gồm hai hàng không mẫu hạm *Forrestal* 60.000 tấn, *Lake Champlain* 30.000 tấn, năm chục chiếc tàu lớn nhỏ nữa và 25.000 người; hai hàng không mẫu hạm chở trăm rưỡi phi cơ bảy kiểu khác nhau. Đáng kinh nhất là những khí giới nguyên tử của nó mà sức tàn phá trong vài phút mạnh hơn toàn thể những cuộc dội bom trong thế chiến thứ nhì.

Hạm đội chưa kịp tới hải phận Liban thì Hussein đã dẹp xong nội loạn nhờ sự can đảm của ông và đạo quân của Saud.

Ngày 30-4-1957, Hussein tới Djeddah để cảm ơn Saud, kí với Saud một bản tuyên ngôn như sau:

"Quốc gia Jordanie là tiền tuyến để bảo vệ tinh thần quốc gia Ả Rập. Hai quốc vương sẽ:

1) Hợp tác với nhau để củng cố sự độc lập của các quốc gia Ả Rập đã thoát khỏi mọi ảnh hưởng ngoại quốc.

2) Củng cố sự hợp tác quân sự của các quốc gia đó trước kẻ thù chung.

3) Không gia nhập một hiệp ước ngoại quốc nào.

4) Giúp các quốc gia Ả Rập còn bị ngoại quốc thống trị cởi được cái ách đê quốc mà được hoàn toàn độc lập.

5) Trung thành với Liên minh Ả Rập."

Điểm 2 và điểm 4 mù mờ khó hiểu. Kẻ thù chung của các quốc gia Ả Rập là nước nào? Chỉ có thể là Israël, nhưng sự thực họ muốn ám chỉ Ai Cập. Ai Cập là kẻ thù của Jordanie, Irak, Ả Rập Séoudite, đâu phải là kẻ thù của Syrie, của Yémen, Liban mà báo là kẻ thù chung của các quốc gia Ả Rập được?

Còn các quốc gia bị cái ách đế quốc là quốc gia nào? Họ muốn ám chỉ Ai Cập; có thể cho là Ai Cập bị Nga chi phối, thế nhưng Irak chẳng bị Anh chi phối ư? Ngay Jordanie mỗi tháng lãnh một triệu Anh bảng thì có bị Anh chi phối không?

Chúng ta không nên trách đường lối chính trị của Hussein. Jordanie là "một nước loạn óc" như Benoist Méchin đã nói, Hussein không thể làm

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chính trị được, chỉ lo kiếm viện trợ cho khỏi đói, chống đỡ cho khỏi chết, thế thôi. Đáng trách là thực dân Anh đã thâm độc, tàn nhẫn tạo ra cái quốc gia kì cục đó, rồi lại trợ cấp theo cái lối nhỏ giọt cho nó sống lây lất mà tha hồ thao túng (cứ mỗi lần Jordanie muốn thoát li Anh thì Anh lại ghì tay xuống bóp cổ: cúp viện trợ); có lẽ cũng nên trách ông nội Hussein đã nhục nhã nhận làm vua bù nhìn cái quốc gia lạ đời đó, để bây giờ Hussein phải bôn ba cầu cứu khắp nơi, xin tiền Anh, Mĩ, Ai Cập, Ả Rập Séoudite, Irak mà bảo vệ "sự nghiệp" của tổ tiên.

Chỉ có điểm thứ năm: "Trung thành với Liên Minh Ả Rập" là minh bạch. Saud mừng rằng đã không phụ lòng Eisenhower. Eisenhower mừng vì tốn 250 triệu Mĩ kim cho Saud mà được kết quả như vậy để khoe với quốc dân, kể còn là rẻ.

Tội nghiệp Hussein đóng vai chủ động, mấy lần suýt toi mạng mà chỉ được Mĩ tặng cho 10 triệu Mĩ kim bần tiện, không đủ lấp những chỗ hổng trong ngân sách. Mà chắc không phải là tiền mặt; chỉ là sản phẩm thừa thãi để Hussein bán lại cho dân chúng lấy tiền tiêu. Saud thấy vậy thương tình, tặng ông ta ba chiếc Cadillac, ba chiếc Chrysler và ba chiếc Packard bóng loáng để an ủi. Ông "vua cung điện" thật là hiểu tâm lí ông "vua xe hơi". Hussein nhớ lại cái hồi làm hoàng tử, nghèo tơi, có ông chú ông bác nào đó cho một chiếc xe máy, mừng quá đỗi, suốt ngày lau chùi, đánh bóng, bây giờ có cả chục chiếc xe hơi Hoa Kì hạng sang nhất, còn đòi gì nữa? Sa mạc mênh mông, đường sá vắng vẻ, lái một giờ hai trăm cây số cũng được. Thú tuyệt!

Trung tuần tháng 5, Saud lại Bagdad. Quốc vương Fayçal II, phụ chính đại thần Abdul Ilah và Thủ tướng Nouri Said đều lại phi trường đón rước để xí xóa hết cái thù cũ giữa hai dòng Séoudite và Hachémite mà mở kỉ nguyên thân ái giữa các quốc gia quân chủ Ả Rập.

Súng chào, nhạc trỗi. Kị binh dàn hàng, dân chúng phất cờ hoan hô. Bagdad tưng bừng như thời các vua Ba Tư. Đêm nào pháo thăng thiên cũng làm sáng rực một khúc sông Tigre và sông Euphrate; tiếng ca vang lừng trong cung điện, tiếng tụng kinh lanh lảnh trong khắp các giáo đường. Tiếc rằng Hussein không tới dự được vì tình hình trong nước chưa thật yên.

Mãi tới ngày 14-2 năm sau (1958), Hussein và Fayçal II mới liên hiệp với nhau. Hussein nhường cho em làm minh chủ và Faycal đáp lại, hứa giúp một món tiền. Thời đó, công ti Irak Petroleum của Anh phát đạt, mỗi ngày sản xuất 1.600.000 thùng dầu, nộp cho Fayçal 50% số lời, chính sách fifty-

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

fifty của Aramco đã được mọi công ti áp dụng từ lâu, và còn tính tăng sức sản xuất lên gấp đôi trong năm năm sau.

Chỉ buồn một điều là lần này Saud không tới dự được; ông ta muốn lẳng ra khỏi cái Liên minh Ả Rập. Tại sao ông ta lại thay đổi thái độ như vậy?

Tại em ông, Fayçal đã khỏi bệnh, từ New York về nước. Hay tin đó đảng bảo thủ của Saud lo lắng mà đảng tự do ủng hộ Fayçal hoạt động mạnh lên, kéo nhau lại Djeddah tiếp rước Fayçal, hô: "Vạn tuế vị vương hầu thân yêu của chúng ta", và rải truyền đơn ở khắp nơi mạt sát Saud:

"Saud! Dân chúng mong mỏi mi thức tỉnh, cầm đầu thánh chiến để cứu vớt các huynh đệ Ả Rập, mà mi diệt tinh thần Ả Rập của chúng ta, tôn giáo của chúng ta! Mi muốn giết Nasser, một người không chịu làm nô lệ thực dân. Mi nên nhớ rằng hết thảy chúng ta đều là Nasser chống lại mi."

Dân sa mạc hung dữ thật! Giọng của họ còn hung hăng hơn giọng nông dân Ai Cập. Chúng ta nên nhớ ngay tại Dahran, căn cứ không quân của Mĩ ở Ả Rập Séoudite, thần dân của Saud cũng coi Nasser như một vị thần. Lời này của Nasser chắc phải làm cho Saud lo lắng: "Dân chúng là tấm thảm trên đó kê ngai vàng. Tôi kéo tấm thảm về tôi thì ngai vàng phải đổ".

Saud thấy ngai vàng của mình đã rung rinh. Quốc khố gần rỗng, mà Fayçal được dân chúng hoan hô gần như lần trước hoan hô Nasser. Ông ta khôn ngoan, em vừa về là giao lại việc nước cho em liền. Fayçal khuyên anh lui vào hậu cung một thời gian. Không mất ngai vàng đâu mà sợ, nhưng hãy tạm đừng ló mặt ra. Fayçal đòi trao hết quyền hành cho mình: Thủ tướng kiêm bộ Quốc phòng, bộ Nội vụ, bộ Ngoại giao và bộ Kinh tế. Có vậy mới cứu vãn được tình thế.

Saud do dự: bộ Kinh tế mà giao cho em thì rầu quá. Nhưng đành vậy, vì đã mắc một lỗi nặng: âm mưu ám sát Nasser đã hụt[1], bây giờ lẩn mặt là phải.

Vì vậy Fayçal thực sự cầm quyền còn Saud chỉ giữ cái hư vị, ngày 14-2-58 không qua Bagdad kí hiệp ước liên minh với Irak được.

Liên minh Ả Rập đó loạc choạc chẳng ra sao cả: Hussein kí riêng với Saud tháng 5 năm trước, tháng 2 năm sau lại kí riêng với Fayçal, không thành một bộ ba, như cái kiềng ba chân mà gần gẫy mất một.

Ngày Hussein kí với Saud ở Djeddah và ngày kí với Fayçal ở Bagdad,

(1) Coi đoạn sau.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

dân chúng Amman thản nhiên: không treo cờ, không biểu tình, cứ lặng lẽ như không.

Trái lại, không khí ở Le Caire và ở Damas sôi nổi khi thành lập nước Cộng hòa Ả Rập thống nhất để chống với Liên minh Ả Rập của phe quân chủ.

Tình hình Syrie sau thế chiến.
Dầu lửa Anh và dầu lửa Mĩ vật nhau

Nước Cộng hòa Ả Rập thống nhất thành lập ngày 1-2-1958, chín tháng sau liên minh Jordanie - Ả Rập Séoudite và 13 ngày trước liên minh Jordanie - Irak. Hai nước Ai Cập và Syrie kết hợp với nhau làm một: chính phủ chung, tổng thống là Nasser, phó tổng thống là cựu thủ tướng Syrie Sabri El Assali; quân đội chung, tổng tư lệnh là thống chế Ai Cập Hakim Amer.

Sau thế chiến thứ nhì, Syrie có không đầy ba triệu dân mà phải hi sinh một trăm ngàn người mới giành lại được độc lập. Thực dân Pháp thật tàn nhẫn và vô liêm sỉ. Theo đuôi Mĩ, Anh, lấy lại được độc lập rồi, De Gaulle dùng ngay chính sách Hitler đối với dân Pháp để chiếm lại các thuộc địa cũ. Tôi nhớ trước ngày Nhật đầu hàng Đồng minh, đương lúc người mình chuẩn bị chống Pháp thì có tin quân đội của Pháp tự do (!) đổ bộ lên Liban, Syrie, tàn sát dân chúng, thả bom xuống quốc hội Syrie. Lúc đó chúng tôi thấy ngay dã tâm của bọn De Gaulle rồi, biết không khi nào chúng chịu nhả Việt Nam ra, và chúng tôi chờ đợi những cảnh đổ máu như ở Syrie. Quả nhiên viên thầy tu dã man D'Argenlieu được phái qua và dân tộc ta đã phải đổ máu gấp chục lần dân tộc Syrie.

Cuối năm đó Syrie được độc lập, thành một nước Cộng hòa, ba bốn năm đầu chính quyền rất bê bối thối nát, đảng phái chia rẽ. Tổng thống Choukri Kouatly có tinh thần quốc gia, từ năm 1907 đã thành lập phong trào *"Thanh niên Ả Rập"*, nhưng không đủ tài, nên tình trạng mỗi ngày một thêm rối.

Tháng ba năm 1949, một nhóm quân nhân do Husni-Zaim cầm đầu, ở mặt trận Palestine (chiến tranh độc lập Israël) trở về, thừa cơ kéo tuốt vào Damas, bắt giam Choukri Kouatly và các bộ trưởng. Cuộc đảo chính đó không tốn một giọt máu, không nhờ ngoại bang giúp sức, nên được dân chúng hoan nghênh. Tướng Zaim được bầu làm Tổng thống (726.116 lá phiếu bầu cho ông mà tổng số cử tri là 730.731); Mohzen Barazi làm Thủ tướng.

Zaim rất phục Mustapha Kémal, muốn thực hiện mọi cải cách về kinh

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tế, điền địa, luật pháp, giáo dục... để canh tân quốc gia. Ông ta cũng dùng chính sách mạnh tay như Kémal nên hơi thất nhân tâm. Nhưng lỗi lớn của ông là nhận sáu triệu Mĩ kim (trả làm mười năm) của Ibn Séoud, nghĩa là của Mĩ, vì lúc ông cầm quyền thì quốc khố không còn một đồng. Để đáp lại, ông cho phép Ibn Séoud đặt ống dẫn dầu qua địa phận Syrie, tới Beyrouth. Như vậy dầu lửa của công ti Aramco khỏi phải đi vòng ra vịnh Ba Tư, Ấn Độ Dương, vào Hồng Hải, kinh Suez để lại châu Âu, phí tổn sẽ nhẹ, dầu lửa của Anh ở Irak không sao cạnh tranh nổi. Thế là "dầu lửa Mĩ kim" thắng màn đầu.

Anh uất ức, tìm cách phản công. Ngày 14-8 năm đó, hồi ba giờ sáng, ba chiếc xe hơi thiết giáp đậu ở trước thềm dinh Tổng thống Syrie ở Damas. Sĩ quan trên xe bước xuống, nói mấy lời với lính canh rồi xông vào phòng của Zaim. Zaim bị hạ sát. Chính bạn thân của ông là Hennaoui đã giết ông. Đồng thời một nhóm sĩ quan khác giết nốt Thủ tướng Mohzen Barazi. Hennaoui lên cầm quyền, Hachem Atassi thành lập nội các khác. Hiệp ước cho Ibn Séoud đặt ống dẫn dầu bị xé bỏ. Vua Abdallah xứ Jordanie hoan hô nhiệt liệt vụ đảo chính đó làm cho Anh đâm ngượng, bảo ông ta kín đáo một chút.

"Dầu lửa Anh bảng" thắng màn nhì. Ả Rập quả là đế quốc của dầu lửa.

Bi kịch chưa hạ màn. Ngày 19-12 cũng năm đó, đại tá Adib Chichakly, bạn thân của Zaim và bà con của Barazi bắt giam Hennaoui, Atassi và một đám bộ trưởng. Ít bữa sau, Hennaoui, vừa được tự do tạm thì bị một người bà con khác của Barazi hạ sát.

"Dầu lửa Mĩ kim" lật lại được "dầu lửa Anh bảng".

Cuối năm sau, ống dẫn dầu từ Ả Rập Séoudite bò ra tới Địa Trung Hải. Thực là một công trình vĩ đại. Dài non 1.800 cây số, trực kính một thước, phí tổn 280 triệu Mĩ kim. Một đường trải nhựa chạy theo ống dẫn dầu. Trong khi xây cất, suốt ngày đêm có phi cơ bay dò xét ở chung quanh. Công ti Aramco phải đào bốn mươi cái giếng lấy nước dùng cho nhân viên, thợ thuyền xây cất.

Lại phải cất năm trạm bơm dầu ở giữa sa mạc, mỗi trạm như một thị trấn nhỏ.

Nhờ ống dẫn dầu đó, công ti Aramco rút đi được 65 tàu dầu, giảm giá dầu xuống, tăng sức sản xuất lên gấp năm, và Ibn Séoud lĩnh thêm vô số đô la nữa. Mĩ đã hoàn toàn thắng Anh, nhưng bi kịch vẫn chưa dứt.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ngày 16-7-1951, một cựu bộ trưởng Liban lại Amman thương lượng bí mật gì đó với Abdallah, ông nội của Hussein, vừa xong, sắp ra về thì bị ám sát, rồi ba ngày sau chính Abdallah cũng bị mấy phát súng trong một giáo đường ở Jérusalem, lần này Hussein chết hụt.

Anh lại thua thêm một màn nữa, biết phép rồi, tìm cách kết thân với Ibn Séoud.

Đầu năm 1954 Tổng thống Syrie Adib-Chichakly bị ám sát hụt, nhưng giữ quyền được tới hết khóa.

Khối Cộng Hòa Ả Rập Thống Nhất

Khóa sau, chức Tổng thống lại về Choukri Kouatly. Ông này cùng một chủ trương với Nasser nên khi cầm quyền nghĩ ngay tới việc thống nhất khối Ả Rập, ngày 31-1-1958 bay qua Le Caire và hôm sau hai quốc gia Ả Rập, Syrie kết hợp làm một, lấy tên là nước *Cộng hòa Ả Rập thống nhất*.

Cái nước thống nhất này cũng kì cục như nước Pakistan: có hai phần đông (Syrie) và tây (Ai Cập) cách nhau ba trăm cây số, vì ở giữa là Israël và Jordanie. Ngày Nasser tới Damas, dân Syrie hoan hô nhiệt liệt và ông ta tặng họ một tin giật gân không kém tin quốc hữu hóa kinh Suez mà ông đã tặng dân Alexandrie một năm rưỡi trước. Phải nhận rằng ông ta có tài ăn nói và đóng trò. Ông ta đứng ở bao lơn điện Al Diafa, tuyên bố:

– Anh em, hôm nay, ở chỗ này đây, chúng tôi ban hành Hiến pháp tạm thời của nước Cộng hòa Ả Rập Thống nhất, trong khi chờ đợi thảo xong một Hiến pháp được quốc dân chấp thuận. Nó giản dị nhưng có ý nghĩa thâm thúy (vân vân). Thành lập được nước Cộng hòa của chúng ta là các bạn đã thắng, và được Allah phù hộ, các bạn sẽ thắng nữa (...) Nhưng tôi xin cho các bạn hay rằng kẻ thù vẫn âm mưu để đâm cả tôi lẫn các bạn đấy!..."

Mọi người sửng sốt, nín thở.

Rồi ông ta kể chuyện có kẻ muốn mua chuộc một sĩ quan để sĩ quan này ám sát ông: năm triệu Anh bảng. Sĩ quan đó làm bộ nhận lời, đòi đưa trước một số và nhận được một chi phiếu số 8-5-902, ngày 20-02-1958 của Ngân hàng Ả Rập ở Ryhad (kinh đô Ả Rập Séoudite) với hàng chữ: Xin trả cho người cầm chi phiếu này một triệu Anh bảng.

Mọi người nhao nhao lên. Đợi cho họ im lặng, Nasser kể nốt:

– Nhận được chi phiếu đầu rồi, sĩ quan đó đòi nộp thêm nữa. Kẻ âm mưu đã lỡ đâm lao phải theo lao, kí thêm hai chi phiếu nữa, một chi phiếu

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

700.000 Anh bảng số..., một chi phiếu 200.000 Anh bảng số... Cả ba chi phiếu đó đều được để ở ngân hàng Damas, trong ngân mục của ông A. S. Các bạn có muốn biết ông A. S. là ai không?

Mấy ngàn người hét ầm lên:

– Muốn, muốn!

Làm thinh một lát cho quần chúng hồi hộp, rồi Nasser mới trỏ một đại tá đứng bên cạnh ông ta:

– Ông ấy đây, các bạn biết mặt mà: đại tá Abdul Hamid Sarraj[1]. Thực đáng mừng cho chúng ta, có những người không ai mua chuộc được, dù là với giá năm triệu Anh bảng.

Quần chúng Damas hò hét vang dội cả một góc châu thành, y như lần ở Alexandrie về vụ kinh Suez.

Không thể là chuyện bịa được. Chi phiếu có rành rành đó, của ngân hàng Ryhad. Ai ở Ryhad mà có hằng triệu Anh bảng như vậy? Mọi người đoán là vua Saud vì chỉ có Saud mới oán Nasser và có được bấy nhiêu tiền.

Người ta coi chi phiếu, biết ngay rằng người kí chi phiếu là một trong các nhạc phụ của Saud. Âm mưu đó của Saud làm cho đảng tự do ở Ả Rập Séoudite càng khinh Saud, càng trọng Nasser. Và danh của Nasser càng vang trong khắp bán đảo Ả Rập. Vì vậy mà Saud ngượng không dám lo mặt ra khỏi cung điện, ngày 14-2 không qua Bagdad kí hiệp ước liên minh với Irak.

Ngay từ ngày 3-2, El Badr đông cung thái tử mà cũng là Thủ tướng của *Yemen* bay lại Le Caire tiếp xúc với Nasser, rồi ngày 16 trở về nước, bàn với cha là Hamed gia nhập Cộng hòa Ả Rập. Cuối tháng đó Ai Cập thêm được một nước huynh đệ nữa: Yémen chịu sự bảo trợ của Ai Cập nhưng vẫn giữ chế độ quân chủ và những phong tục rất lạc hậu như chế độ nô lệ. Saud rất bất bình thấy Yémen thoát ra khỏi ảnh hưởng của mình.

Liban ở sát Syrie dĩ nhiên cũng bị khuấy động. Xứ đó nhỏ, chịu ảnh hưởng của Pháp từ thời Thập tự quân, dân số một nửa theo các phái Ki Tô giáo, một nửa theo Hồi giáo. Thời trước, tổng thống Naccache rán giữ cái thế quân bình giữa hai xu hướng theo Tây phương của Ki Tô giáo và theo Ả Rập của Hồi giáo mà nước được tạm yên và buôn bán được thịnh vượng.

Nhưng năm 1958, tổng thống Chamoun vốn có tinh thần thân Tây

(1) Sarraj là người Syrie.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

phương, lại thấy ảnh hưởng của Nasser mỗi lúc mỗi tăng (tờ báo Télégraphe thân Nasser có giọng quá khích), nên lo ngại, nhờ Mĩ can thiệp. Mĩ còn do dự vì Liban nhỏ quá, không có lợi gì mấy, chỉ gây thêm oán ở Ả Rập, nhất là vì Kroutchev đã tuyên bố rằng nếu Mĩ nhúng tay vào thì Nga sẽ phải hành động. Việc cứ lẳng nhẳng, sau cùng tướng Fouad Chehab, tổng tư lệnh quân đội, thuyết phục quân đội không làm hậu thuẫn cho phe nào hết, nhờ vậy trong nước được yên và ông được toàn dân bầu làm Tổng thống, mà Liban giữ được đường lối trung lập.

Ở *Oman* và *Aden*, dân chúng cũng muốn noi gương Ai Cập, thoát li ảnh hưởng của Anh. Nhưng Oman có nhiều mỏ dầu của Anh, Aden là một địa điểm quan trọng trên đường qua Ấn Độ, cả hai nơi đó lại lạc hậu, xa Ai Cập, nên phong trào thất bại, bị Anh dẹp một cách tàn bạo: phi cơ dội bom napalm xuống Oman, chiến hạm nã đại bác lên Aden, năm đại đội súng ống tối tân đổ bộ lên, gặp ai cũng giết, và Aden từ tháng năm, Oman từ tháng tám 1958 lại tạm yên và dầu lửa Anh lại tiếp tục chảy vào các tàu dầu.

Ở *Soudan* một đảng thân Ai Cập được thành lập từ thời tướng Néguib cầm quyền ở Ai Cập vì tổ tiên Néguib gốc gác Soudan. Khi Néguib mất chức Tổng thống (1954), đảng đó phải lui vào bóng tối vì Ai Cập và Soudan xích mích với nhau về vấn đề chia nước sông Nil trong chương trình xây đập Assouan. Sự xích mích đó cũng do bàn tay của thực dân Anh gây ra.

Đầu tháng 11 năm 1958 đảng thân Ai Cập hoạt động trở lại, đòi hợp nhất với Ai Cập. Quốc trưởng Soudan là Abdallah Khalill thân Anh, tìm cách dẹp. Tướng Abboud, tổng tư lệnh, đảo chính rồi nắm chính quyền, giữ thế trung lập giữa Anh và Ai Cập.

Tóm lại hậu quả của vụ kinh Suez là dân tộc Ả Rập noi gương Ai Cập, dưới sự lãnh đạo của Ai Cập, nổi lên chống thực dân Tây phương.

Mĩ phản công, đưa ra chính sách Eisenhower, dùng đô la mà thành lập được Liên minh Ả Rập để địch với Cộng hòa Ả Rập của Nasser.

Nasser thắng ở Syrie và Yémen, hòa ở Liban và Soudan, thua Anh ở Oman và Aden, nhưng đã làm cho ảnh hưởng của Mĩ, Anh lung lay. Nhất là Anh phải đối phó ở khắp mặt.

Liên minh Ả Rập không chặt chẽ như trên tôi đã nói, mà Cộng Hòa Ả Rập cũng loạc choạc vì ba nước Ai Cập, Syrie, Yemen không có chung biên giới, chính thể Yémen lại khác chính thể hai nước kia, nhưng tinh thần mạnh hơn nhiều, nhất là từ tháng bảy năm đó, nền quân chủ Irak sụp đổ, liên minh Ả Rập tan rã thì thế của Cộng hòa Ả Rập càng vững.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG VIII

IRAK HÁT KHÚC MARSEILLAISE

Đời sống nông dân Irak

Liên minh Ả Rập thành lập ngày 14-2-1958, đúng năm tháng sau, không sai một ngày, nó tan rã vì cuộc cách mạng 14-7. Ngày 14-7-1789 là ngày phát khởi cuộc cách mạng để lật đổ giòng Hachémite. Và ngộ nghĩnh nhất là khi chiếm được đài phát thanh Bagdad rồi, quân đội Irak cho phát thanh suốt ngày 14-7 bản quốc thiều *Marseillaise* của Pháp:

Allons enfants de la Patrie,

Le jour de gloire est arrivé...

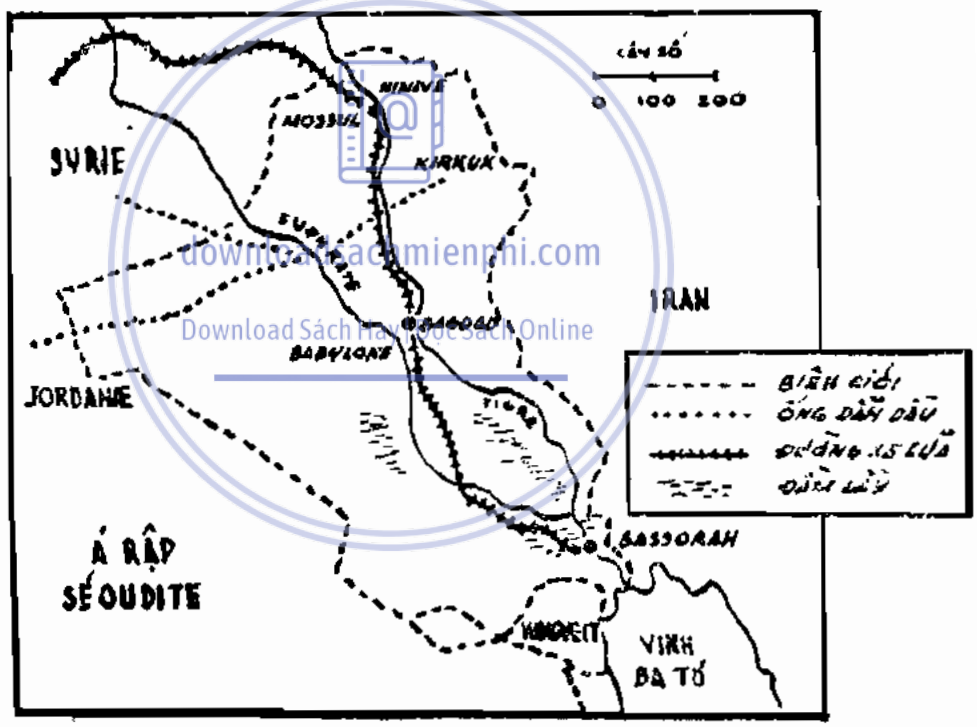
Có kẻ lại quá cao hứng, hét tướng lên: "Vive De Gaulle!" Mới là quái gở! De Gaulle có nhúng tay gì vào vụ này đâu. Chỉ tại có nhiều thanh niên trong phong trào cách mạng đã được du học ở Paris, thích cuộc cách mạng Pháp, oán triều đại Hachémite như dân Pháp đã oán triều đại Bourbon nên lựa khúc Marseillaise làm tiến quân ca. Chỉ vì giòng Hachémite mà ở giữa thế kỉ XX, dân chúng Irak còn lầm than, điêu đứng hơn dân chúng Pháp giữa thế kỉ XVIII.

Mà đâu phải là Allah đầy ải họ. Hơn hết cả các dân tộc khác trên bán đảo Ả Rập, họ có nhiều phú nguyên nhất: có rừng núi, đồng cỏ, nhiều ruộng cày, nhiều sông rạch, lại có nhiều mỏ dầu nữa. Nên kinh tế của họ quân bình nhất. Phong cảnh đẹp mê hồn, tới nỗi Thánh kinh đã đặt vườn Eden ở lưu vực hai con sông Tigre và Euphrate của họ. Mỗi năm có đủ bốn mùa; mùa xuân trời trong, nắng ấm, dưới đất cây cỏ trổ hoa tưng bừng đủ các loại, đủ các màu; trên trời chim và bướm ở đâu bày về từng đám, cánh lông rực

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

rớ, tiếng hót riu rít, y như mở một cuộc hội để đón các thiên thần vậy. Cảnh càng đẹp bao nhiêu thì nỗi lầm than của dân chúng càng nổi bật bấy nhiêu. Đời sống của họ vẫn như ở thời Trung cổ: vẫn những cái chòi mái bằng lá, vách bằng sậy (xứ đó rất nhiều sậy) cất trên đất sét nện, chỉ có mỗi một phòng vừa là chỗ ăn, chỗ ngủ, chỗ tiếp khách, chỗ nấu nướng. Ăn thì ăn độn, bữa đủ bữa thiếu, uống thì có nước sông, và rận, rệp thì lúc nhúc, tới nỗi có kẻ phải bảo: "Chính phủ mà không diệt được rận, rệp thì rận rệp sẽ tiêu diệt chính phủ."



Bản đồ Irak và Koweit

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Các sử gia thời cổ đều khen miền Mésopotamie, tức Irak, đất cát phì nhiêu, nuôi được ba chục triệu người. Hiện nay người ta còn thấy di tích nhiều con kênh cũ và đoán rằng công việc dẫn thủy nhập điền thời cổ phát triển lắm.

Những kênh đó cạn từ thời nào, ruộng bỏ hoang từ thời nào, chúng tôi không biết đích xác, chỉ biết năm 1957 Irak không nuôi nổi sáu triệu rưỡi dân vì tổ chức xã hội rất lạc hậu.

Theo các nhà chuyên môn, ở Irak có thể trồng trọt được 12 triệu héc ta, như vậy là nhiều lắm, so với Ai Cập, vì Ai Cập chỉ có 3 triệu héc ta để nuôi 24 triệu dân. Nhưng trước cuộc cách mạng năm 1958, thực sự chỉ có 2 triệu rưỡi héc ta là trồng trọt (khoảng 1/5 còn 4/5 bỏ hoang); mà theo tục hưu canh (ruộng cứ làm một năm lại cho nghỉ một năm), thì 2.500.000 héc ta đó cũng chỉ bằng 1.250.000 héc ta ở Việt Nam, như vậy không đủ nuôi 6.500.000 dân. Cho nên dân chúng gần như bị nạn đói kinh niên. Đi khắp đồng quê Irak, đâu đâu cũng thấy một cảnh rất buồn tẻ: rất ít vườn tược, nhiều ruộng bỏ hoang, dân chúng thờ ơ, mệt nhọc, không có tinh thần phấn khởi.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hỏi nguyên do tại đâu thì mọi người đều đồng thanh đáp rằng tại phong kiến và thực dân gây nên. Trước khi Anh chiếm Irak, đất cát thuộc về nhà vua, triều đình chia từng lô lớn cho các bộ tộc mướn cầy cấy để đóng thuế; thành thử không có chủ đất, tá điền, chỉ có những cộng đồng canh tác.

Từ năm 1932, người Anh thay đổi hẳn chế độ đó, cho các bộ tộc làm chủ vĩnh viễn những đất mà triều đình đã cho mướn; mà điều này mới tai hại nhất, quyền tư hữu đó không phải là ban cho toàn thể bộ tộc, mà cho người đại diện *cheikh*, tức như tộc trưởng (đạo luật chia đất năm 1932).

Bọn *cheikh* này bỗng nhiên thành lãnh chúa, còn nông dân trước kia tự do, bây giờ thành nông nô, sướng khổ, no đói đều nhờ *cheikh* cả. Sau đó còn có vụ chia đất công nữa; nhà cầm quyền muốn chia cho ai tùy ý, không có qui tắc gì nhất định, và chỉ bắt đóng một thứ thuế tượng trưng, không nói là cho hẳn, mà nói là cho mướn vĩnh viễn. Năm 1954, người ta đạc điền và đạc tới đâu là các nhà có quyền thế trong mỗi miền ghi ngay tên mình, tên vợ con, anh em mình vào địa bộ (y như ở Việt Nam thời Pháp thuộc), và bỗng nhiên thành chủ nhân một khoảnh đất mênh mông. Hậu quả của vụ đó là 268 địa chủ chiếm hết 73% đất đai, 27% còn lại thuộc về 25.000 địa chủ khác, tính ra mỗi địa chủ này chỉ được từ 1 đến 5 héc ta.

Có chừng mươi địa chủ lớn nhất, chiếm kẻ 280.000 héc ta, kẻ 150.000

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

héc ta, ít nhất cũng là 100.000 héc ta. Ở phương bắc, có những lãnh chúa làm chủ 30, 40 làng, y như những ông vua nhỏ.

Không những vậy, sau đạo luật chia đất năm 1932, người Anh còn cho ra một đạo luật nữa về "bổn phận và nghĩa vụ của nông dân", để cột nông dân với chủ điền: nông dân nào thiếu nợ chủ điền thì không được phép bỏ chủ điền mà đi làm chỗ khác. Thực không khác chế độ nông nô thời Trung cổ châu Âu.

Dĩ nhiên dưới chế độ đó, tình cảnh bọn lãnh canh thực điêu đứng: chủ điền đặt ra những lệ thực nghiêm khắc để họ không sao thoát li mình được, chỉ vừa đủ sống, nghĩa là không chết đói, để suốt đời làm nô lệ cho mình.

Họ lập giao kèo, nhưng giao kèo không trực tiếp: họ kí với bọn trung gian, bọn *serkal*, tức như bọn cặp rằn ở nước mình, rồi bọn này lại kí với nông dân; thành thử hoa lợi không phải chia hai mà chia bốn: 40% hoa lợi cho chủ điền *(cheikh)*, 2-3% cho cặp rằn, 17-18% về "thuế dùng nước" và thuế đóng cho *cheikh*, 40% về nông dân. Nhưng nông dân đâu được hưởng hết 40% này, còn phải trả tiền chuyên chở lúa tới lẫm của chủ, phải trả số tiền chủ cho vay để làm mùa (số tiền này bằng 1/4 hay 1/5 số hoa lợi của họ, nghĩa là 10% hay 8% mùa màng). Vì vậy họ chỉ còn được hưởng không tới 30% hoa lợi của ruộng; mà cũng không được hưởng trọn nửa vì nông dân nào cũng suốt đời thiếu nợ chủ điền, phải trả lời, lợi suất có thể tới 100% một năm, rốt cuộc sau một năm làm lụng, họ chỉ còn được hưởng 10% có khi 8%, 5% mùa màng của họ gặt được.

Thường thường họ được lĩnh sáu héc ta để cày cấy; vợ chồng con cái chung sức nhau làm, năng suất rất kém (làm gì có lúa giống tốt, có phân bón, nông cụ lại thô sơ) nên gặp năm mất mùa, họ phải ăn mày hoặc ăn trộm. Thế là chủ điền lại được dịp đặt ra một thứ thuế nữa, thuế "bảo hiểm ăn trộm" để lấy tiền nuôi bọn lính gác đeo khí giới đi tuần suốt đêm ngày trong mùa gặt.

Giao kèo chỉ kí từng năm một; hết hạn, nông dân phải năn nỉ, đút lót bọn cặp rằn để được kí thêm một hạn nữa. Đúng là chính sách "phân phát nông dân cho đất", chứ không phải phân phát đất cho nông dân. Như vậy làm sao nông dân yêu thửa ruộng của họ được, có thửa nào là của họ đâu. Làm sao mà họ không oán chủ điền và cặp rằn. Chính quyền Irak biết tâm trạng nông dân lắm, nên cấm các người ngoại quốc đi thăm làng mạc, chuyện trò với nông dân; miền phương Nam luôn luôn có quân đội canh gác, phải có giấy phép, người ngoại quốc mới được vào thăm và phải có cảnh sát dẫn đi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ở trong điền, nông dân hoàn toàn thuộc quyền chủ điền: chủ điền có quyền đánh đập, phạt vạ, bỏ tù theo luật lệ riêng trong điền cũng y như trong các đồn điền cao su ở nước ta thời Pháp thuộc.

Ở Irak, "giá" của một nông dân rẻ mạt, rẻ hơn những cái máy rẻ nhất, rẻ hơn cả súc vật nữa. Một chủ điền đã thản nhiên tuyên bố rằng nuôi nông dân kéo cày có lợi hơn là nuôi bò; bò cày là một thứ xa xỉ phẩm, vì bò chỉ cày sáu giờ một ngày rồi phải cho nghỉ, còn người thì có thể làm việc suốt ngày và làm đủ mọi việc, chứ không "chuyên môn" như bò.

Lưỡi cày ở Irak vẫn y như thời Abraham, không thay đổi chút nào cả, bằng gỗ và đào những luống sâu chỉ được 20 phân.

Không có phân vì phân hóa học thì đắt mà phân súc vật thì còn phải dùng để nấu bếp y như ở Ấn Độ: họ bầm rơm, rạ, nhào với phân bò, phân ngựa thành những bánh mỏng, đắp vào tường đất để phơi cho khô. Đốt lên, nó khói mù mà hôi làm sao! Tội nghiệp xứ của họ là xứ của dầu lửa chứ! Nhưng dầu đắt quá, chỉ nhà giàu mới dám dùng. Vì vậy hễ mặt trời lặn rồi thì nhà nào nhà nấy tối om, người ta ngồi nói chuyện với nhau một lát rồi đi ngủ để đợi mặt trời mọc.

Từ sau cách mạng 1958, chính quyền mới để ý tới họ; các nhà chuyên môn nghiên cứu đời sống của họ làm thống kê, và thấy rằng lợi tức trung bình mỗi tháng của mỗi nông dân từ 500 tới 1.000 quan Pháp cũ; một gia đình năm sáu người, mỗi năm kiếm được từ 40.000 tới 60.000 quan Pháp cũ. Mỗi quan Pháp cũ bằng 1% quan Pháp mới hiện nay, tức bằng 0,25 đồng Việt Nam theo hối suất chính thức bây giờ. Vậy mỗi gia đình 5-6 người Irak chỉ kiếm được mỗi tháng từ 800 đến 1.200 đồng Việt Nam[1].

Thiếu ăn thì nhất định là bị nhiều bệnh tật. Ít nhất có 10% dân chúng bị bệnh lao; 60% bị bệnh đau mắt hột; gần 90% bị bệnh lị, đau ruột... Đó là theo thống kê. Sự thực còn bi đát hơn nhiều vì có nhiều người đau ốm (như ho lao chẳng hạn) mà không biết, hoặc biết mà không dám khai. Làng nào cũng có cả một đoàn người mù nắm áo nhau đi thành hàng dài. Tới mùa nóng, bệnh dịch phát ở mọi nơi mà nhiều làng không có y tá. Non nửa số y sĩ trong nước đều gom nhau lại ở Bagdad, cũng y như ở Việt Nam.

Trẻ sơ sinh chết tới 70%. Vậy mà dân số tăng mau vào bậc nhất thế giới: từ 3 tới 5% mỗi năm. Tuổi thọ trung bình là 25-27 tuổi, thành thử nhà nào cũng có con côi, cũng có trẻ con chết. Cứ vài năm lại có một cái tang,

(1) Hối suất này tính vào những năm 60 ở Sài Gòn (BT).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chỉ những khóc lóc, lo chôn cất cúng giỗ người chết cũng không còn làm ăn gì được nữa. Đời sống ở đây bùng lên như một ngọn lửa rơm rồi tàn. Chung quanh làng nào cũng có hai ba cái nghĩa địa, đâu đâu cũng có kẻ trộm, và một sinh viên Irak du học ở Paris, năm 1957 viết một luận án tiến sĩ về nông dân Irak, đã tả cái cảnh bi thảm của làng mạc Irak trong mấy vần thơ dưới đây:

Đau đớn thay cuộc đời,
Rùng rợn thay cảnh tối tăm và chết chóc
Trong xóm làng thê thảm của Irak
Bạn có thấy các tên ăn trộm
Sợ sệt chạy trốn trong bóng tối
Lần theo các nghĩa địa của những làng xóm bi thảm đó không?

Năm 1952, dân quê thấy một bọn ông lớn dắt các nhà chuyên viên ngoại quốc về làng, xe pháo máy móc chật trong sân mấy chủ điền. Người ta bắt đầu mở công trường để xây cất, gọi nông dân đi làm. Họ lại công trường làm, nhưng không được trông thấy mặt mũi đồng tiền, vì tiền công của họ, hãng trả cho chủ điền hết. Một vài kĩ sư, chắc ở ngoại quốc mới về, không hiểu tục lệ, đòi trả công thẳng cho họ. Chỉ hôm trước hôm sau, thợ bỏ đi hết: chủ điền cấm họ tới làm cho công trường. Thành thử đời sống nông dân cũng không cải thiện thêm được chút nào, chỉ có trương mục của chủ điền trong ngân hàng là tăng lên thôi.

Tới cái nỗi nông dân mỗi lần thấy các nhà kĩ thuật về làng là lo ngay ngáy. Người ta về xây đập để dẫn nước vào ruộng ư? Chưa chắc số thu gặt sẽ tăng mà chắc chắn "thuế nước" sẽ nặng. Chính phủ càng kiến thiết thì chỉ càng làm giàu cho chủ điền, nông dân chẳng được hưởng gì cả; nhiều khi còn điêu đứng hơn nữa. Đem máy móc về làng ư? Họ sẽ thất nghiệp. Mà hễ nhân viên chính quyền về làng thì dân quê bị kiểm soát gắt gao, bị bắt lính, mất hết chút tự do mà chủ điền chưa cướp của họ. Cho nên họ sợ, kẻ nào không thiếu nợ chủ điền, trốn lên tỉnh được thì trốn. Từ 1955 đến 1958, bốn chục ngàn gia đình nông dân bỏ đồng ruộng lên tỉnh chui rúc trong những ổ chuột ở Bagdad, Bassorah, Mossoul. Thủ tướng Nouri Said biết tình trạng đó, nhưng báo chí giới chủ điền mới là những cây cột chống đỡ quốc gia, còn bọn cặn bã của xã hội, tức bọn nông dân, thì mặc chúng, không đáng quan tâm tới. Mà chính một sĩ quan cảnh sát khi nói tới nông dân, cũng bĩu môi: "Chúng là loài vật, không phải con người."

Năm 1954-1955, người ta phân phát 2.577.500 *donum* (mẫu Irak, bằng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

một phần tư héc ta) cho giới trung lưu: công chức, nông dân trung bình, cựu học sinh các trường canh nông, nhưng rốt cuộc những đất đó cũng thuộc về các đại điền chủ.

Giá sinh hoạt từ 1939 đến 1955 tăng lên gấp năm (ta nên nhớ Irak may mắn không phải là bãi chiến trường trong thế chiến, không chịu ảnh hưởng của chiến tranh), mà lợi tức của nông dân thì tăng lên gấp đôi hay gấp ba. Năm 1955, nông dân kiếm được từ 1.000 đến 2.000 quan cũ mỗi tháng mà một kí gạo giá 110 quan, một kí thịt giá 200 quan, một chiếc sơ mi giá 1.000 quan. Nghĩa là làm quần quật mỗi tháng chỉ mua được từ 9 đến 18 kí gạo, hoặc từ 5 đến 10 kí thịt, hoặc 1 hay 2 chiếc sơ mi. Mỗi năm họ càng nghèo thêm, làng mạc mỗi năm một điêu tàn thêm.

Nhà ở của họ chỉ có mỗi một phòng, không bàn, không ghế. Họ ngồi ăn ngay trên mặt đất nện, thức ăn chỉ có mỗi một món canh với cơm. Trẻ con không được đi học; hình như chủ điền cấm chúng đi học, sợ thiếu người làm ruộng. Có trường, có lớp, có giáo viên ở Bộ gởi về mà không có học trò. Giáo viên phải làm sổ học sinh ma để tháng tháng lĩnh lương. Thống kê năm 1955 cho biết trong nước có 95% người mù chữ; có tỉnh tỉ số đó lên tới 98%; đàn bà nhà quê thì 100% mù chữ. Một thím nhà quê nọ ở Amara cất kĩ một tờ nhật báo mà thím ta không biết đọc, làm gia sản để lại cho con cháu!

Các đảng chính trị bị cấm ngặt. Nhưng một hội kín, đảng Nhân dân, do Aziz Chérif thành lập, cũng hoạt động ngầm trong đám nông dân. Cả một đảng Cộng sản nữa, do Youssouf Salman Youssouf, một người bán nước đá, làm lãnh tụ, bị chính quyền bắt xử tội, treo cổ ở Bagdad. Sau cuộc cách mạng 1958, nhiều đám nông dân tuyên bố với nhân viên chính quyền rằng họ "cùng quê hương với Youssouf! Xin Chúa phù hộ Youssouf!"

Nông dân tuy phẫn uất, bất bình, nhưng thiếu tổ chức, lâu lâu họp nhau từng đám hỗn độn biểu tình đòi cứu trợ cho khỏi đói, nhưng rồi vì ý kiến bất đồng hoặc vì bộ tộc khác nhau, chỉ một vài hôm là họ gây lộn với nhau, chém giết nhau, quên cả những đòi hỏi của họ; khi lính tráng tới, chẳng cần đàn áp, họ cũng tan rã hết.

Tuy nhiên, hồi sắp có cách mạng trong nước, ngày 14 tháng 7 năm 1958 họ đã có những tổ chức đông đảo, hơi có kỉ luật, do các cán bộ ở thành thị chỉ huy, mà triều đình Irak không hay gì cả.

Những nhận xét kể trên của Pierre Rossi[1] về tình cảnh khốn khổ của

(1) Trong *L'Irak des révoltes* (NXB Le Seuil, 1962).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nông dân Irak cũng hợp với những nhận xét của một người ngoại quốc khác, ông Wilfrid Thesinger đăng trong một *tạp chí Địa lí* năm 1954. Ông bảo cảnh đồng ruộng Irak cũng vẫn là cảnh tả trong các bộ cổ sử: cũng có những đàn sếu, đàn cò, đàn chim bói cá; nhưng không biết thời cổ ra sao, chứ thời nay nông dân lúc nhúc trên bờ, những con kinh nước xanh như rêu, nổi lều bều phân người, và múc ngay nước dưới kinh mà uống; cho nên không người nào không bị bệnh lị, bệnh hoa liễu; có kẻ bị cả hai chứng bệnh đó một lúc, có kẻ đại tiện tiểu tiện ra máu ngay trên bờ kinh, thực là ghê tởm.

Đời sống dân thành thị

Chúng tôi xin lấy kinh đô Bagdad làm tiêu biểu. Trước 1950, năm thành lập Sở phát triển[1] của Irak (Office du Développement), đời sống hai giới giàu và nghèo ở Bagdad không cách biệt nhau lắm; không có tình trạng chia làm hai phe thù địch nhau như ở thôn quê, không có vấn đề giai cấp. Giàu và nghèo chỉ khác nhau ở bề ngoài: giàu thì sống tương đối sung sướng hơn, nhàn nhã hơn; còn thì cả giàu lẫn nghèo cũng ít học như nhau, cũng có một lối sống như nhau, cũng ăn uống như nhau, có những thị hiếu như nhau, thân phận như nhau. Nếu cùng thuộc một bộ lạc thì họ còn nhận nhau là anh em cùng một ông tổ, thân mật với nhau nữa, không ra vẻ kẻ chú người tớ.

Họ cũng có những tục lệ như nhau, tôn trọng đàn bà, ăn nói nhã nhặn, có tư cách. Bọn giàu còn có tinh thần triết nhân, coi phú quí như phù vân, không khoe của cải, đi đâu thì cưới lừa, ngay những người có địa vị chức tước cũng xuề xoà, dễ dàng với dân nghèo. Theo tôi, có lẽ hồi đó họ còn giữ được truyền thống của tổ tiên, họ mới bị Anh bảo hộ khoảng ba chục năm (từ sau thế chiến thứ nhất), chưa bị ảnh hưởng nhiều của văn minh phương Tây. Xã hội của họ năm 1945 cũng tựa tựa xã hội của ta hồi thế chiến thứ nhất, khi Hà Nội còn giữ được nhiều nếp cổ.

Nhưng rồi lịch sử tiến rất mau. Từ khi thành lập Sở Phát triển để canh tân quốc gia, tiền bạc tuôn ra như suối (tác giả không cho biết cơ quan đó có nhận viện trợ của Anh, Mĩ hay không), người ta mới đua nhau đầu cơ, hối lộ, đồng bạc mất giá, giá năm 1958 chỉ còn bằng 1/6 năm 1940; chỉ trong một năm, từ tháng 7 năm 1955 tới tháng 7 năm 1956 đời sống đắt lên gấp đôi: giá một kí cam từ 80 lên tới 150 quan cũ, một kí cà từ 26 tăng lên 50 quan cũ. Giới nghèo từ đó sống điêu đứng.

---

(1) Cũng như Sở kế hoạch của mình.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Mà đồng thời, tụi tân phú gia bỏ nếp sống cổ truyền, tách biệt quần chúng mà hướng về phương Tây, sống lối sống của phương Tây. Dân nghèo cho họ là lai căn, phản bội dân tộc, bắt đầu thù oán họ như nông dân thù oán bọn lãnh chúa, và qua năm 1957 thì những người am hiểu thời cuộc đã đoán được rằng thế nào cũng sẽ có cách mạng.

Dân số Bagdad hồi đó vào khoảng 800.000-900.000 người mà có khoảng 100.000-200.000 vào hạng công chức, tiểu tư sản trở lên, 700.000 nghèo khổ, sống chui rúc trong các khu nhà ổ chuột.

Một số giàu lớn sống như đế vương trong những biệt thự lộng lẫy, vườn trồng đầy hồng, hương thơm ngào ngạt. Trong một xứ bi thảm như Irak, những vườn hồng đó lạc lõng như một cảnh ốc đảo, một cảnh đào nguyên. Ăn không ngồi rồi, người ta không biết làm gì cho hết ngày, gọi điện thoại hoặc tụ họp nói chuyện phiếm với nhau, rủ nhau lại nhậu nhẹt tại những khách sạn cực kì "up to date" mang những tên Mĩ, tên Pháp: *Embassy, Sémiramis*... Các bà đeo những hột xoàn bự, khoác những áo lông chồn bạc, hút thuốc lá thơm, uống săm banh - 4 *dinar* một chai, nhảy điệu slow-fox. Có ông cuộn một tấm giấy bạc 10 *dinar* bằng lợi tức hàng năm của một nông dânn đốt rồi châm thuốc cho "người đẹp", y như một công tử Bạc Liêu của ta hồi 1930.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Ăn xong, họ bước ra, để lại một luồng hương *Chanel* ở sau, đi coi các phim: *Violettes impériales, Fanfan la Tulipe, Symphonie pastorale*...

Các bà thỉnh thoảng cũng lại thăm các cơ quan từ thiện, họ bảo là "đi thăm người nghèo", họ họp nhau thành một đoàn hằng trăm "phu nhân"; "phu nhân" nào cũng lộng lẫy, phân phát một ít quần áo cho "người nghèo", chụp mươi tấm hình rồi lên xe hơi về nhà. Thế là qua được một buổi. Y như ở Việt Nam ta.

Trong khi đó các ông họp nhau ở Câu lạc bộ Anh đánh lô tô (loto) Mĩ, uống *Scotch Whisky White Horse*. Số xe hơi từ 1950 đến 1956 tăng lên gấp năm; giá đất tăng lên vùn vụt vì người ta đua nhau xây cất biệt thự cho mướn, một biệt thự sáu phòng tiền mướn từ 500 tăng lên tới 1.500 dinar mỗi năm, nghĩa là bằng lợi tức trong *một thế kỉ rưỡi* của một nông dân!

Các ông lớn rất dốt về văn hóa; có cần gì phải hiểu biết nhiều mới làm được ông lớn. Cả năm họ không đọc được tới mười cuốn sách. Thì giờ đâu mà đọc? Việc trong bộ trong sở này, hội họp tiệc tùng này, công du này... Nhưng cũng phải làm bộ thích văn hóa, đi nghe hoa nhạc, diễn thuyết, đi

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

xem triển lãm tranh ảnh. Dĩ nhiên họ không bao giờ phải mua giấy vào coi; luôn luôn được mời tới dự.

Vì dốt văn hóa nên họ nghi kị văn hóa, ghét tụi làm văn hóa. Sách, báo, cái thứ đó chúa tai hại, chỉ gieo rắc mầm phản loạn, phải kiểm duyệt cho gắt và thỉnh thoảng phải cho công an cảnh sát ùa vào các tiệm sách lục cho kĩ để quét hết "rác rưởi" đi. Ngay tới các giáo sư cũng không dám in "cua" của mình nữa, sợ có kẻ ghen ghét, tranh giành địa vị, ton hót với chính quyền mà mình bị cái "họa văn tự".

Cấm tuyệt không được diễn kịch; thơ *Ngụ ngôn* của La Foncaine cũng bị kiểm duyệt; tiểu thuyết của Victor Hugo phải bán lén lút; không hiểu do phép màu nào mà phim *Les Misérables* của Victor Hugo lọt được ti kiểm duyệt, nhưng mới chiếu được ba ngày thì bị cấm. Người ta sợ cái vai Jean Valjean[1] không bằng sợ cái vai Cosette[2]. Còn Jean Jacques Rousseau thì là ông kẹ rồi, không ai dám nhắc tới. Rốt cuộc chỉ có Arsène Lupin[3] là được xã hội "đứng đắn" Bagdad biết kĩ hơn cả: đi đâu cũng nghe thấy người ta kể với nhau tài xuất quỉ nhập thần của Arsène Lupin.

Cũng có một nhóm giữ những tục cổ truyền, không thèm giao thiệp với bọn phú gia mới nổi, bao phát đó. Có ai hỏi họ: "Nghe nói ngài sắp làm bộ trưởng" thì họ nổi giận liền: "Tôi mà làm bộ trưởng? Ông coi tôi là hạng người nào vậy? Bộ trưởng cho ai? Bộ trưởng bộ nào?" Họ đọc sách nhiều, thông tiếng Ả Rập, tiếng Anh và tiếng Pháp, đọc Valéry, dịch bài thơ *Le cimetière marin*[4].

Thanh niên trí thức dĩ nhiên thích Sartre và Françoise Sagan. Một số quá khích từ bỏ cả tổ tiên: "Mohamed[5] ư? Ai vậy hả?" Một số nữa đứng vào phe đối lập, tổ chức các phong trào quần chúng.

Quần chúng ở Bagdad phần lớn là nông dân không chịu được cảnh bóc lột tàn nhẫn của địa chủ, ra thành thị kiếm ăn. Mới đầu họ sống tạm trong các hầm chứa rượu, rồi cất bậy một cái chòi bằng lá, bằng tôn, ván thùng, cũng tưởng chỉ để ở tạm, không ngờ hóa vĩnh viễn, và những chòi đó mỗi ngày mỗi nhiều, lần lần xâm chiếm các khu biệt thự, cảnh sát ngăn cản cách

(1) Một tên tù vượt ngục trong truyện *Les Misérables*.
(2) Một em bé gái, mồ côi mẹ, chịu nhiều nỗi đọa đày, cũng trong truyện đó.
(3) Tên cướp có học thức, thượng lưu trong truyện trinh thám của Maurice Leblanc.
(4) Thơ của Valéry.
(5) Vị sáng lập ra Hồi giáo.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nào cũng không được. Phạt họ một vài lần rồi cũng chán, không lẽ mỗi tuần mỗi phạt, còn đuổi họ thì họ không đi, dỡ chòi của họ hoặc kéo sập xuống thì không dám: họ gồm 70% dân số Bagdad chứ phải ít đâu.

Họ sống lây lất từng ngày. Đàn bà bận toàn một màu đen, tay bồng con, tay ôm rổ trứng hoặc xách mấy con gà đi mới từng nhà một. Các quán cà phê bình dân đầy nhóc bọn họ vì nhà họ làm gì có phòng khách. Bọn thất nghiệp lại đó ngồi cả buổi, chẳng uống gì cả, chỉ bàn tán và ngó các xe hơi lộng lẫy qua lại. Tới bữa họ cũng chẳng về nhà nữa, mua một cái bánh vừa đi vừa ăn, hoặc gặp một xe bán cháo thì ngồi xuống lề đường làm một tô; tối họ ngủ ngay ở vỉa hè, dưới mái hiên.

Nhà thương nào cũng chật ních. Có khi nhà xác không đủ chỗ chứa, bọn y tá lao công khiêng những người chết không ai thừa nhận, đặt ở vỉa hè, lấy chiếc mùi xoa trùm lên mặt. Du khách mà về khuya thường gặp những cảnh ghê tởm như vậy.

Ở Irak, đàn ông không đi ăn xin. Việc đó dành riêng cho đàn bà, con nít. Họ ngồi thành hai dãy dài ở trước cửa các giáo đường, như các ngày lễ *Bà Chúa Xứ* ở Núi Sam (Châu Đốc).

Thống kê của chính phủ không cho biết, nhưng tác giả Pierre Rossi đoán rằng ít gì cũng có một phần tư dân Bagdad hoàn toàn không có công ăn việc làm.

Những năm 1955, 1956, nông dân trốn cảnh thôn quê, kéo nhau ra Bagdad, sống ở ngoài thành trong những khu ghê tởm không thể tả nổi. Họ nằm ngồi bên cạnh những đống phân, đống rác đầy ruồi, nhặng, lẫn lộn với gà vịt, chó, heo. Cả mấy ngàn người mà chỉ có sáu cái vòi nước. Cả gia đình sống nhờ một đứa nhỏ mươi mười hai tuổi. Nó đến chợ khiêng hàng, xách hàng cho người mua người bán, kiếm mỗi ngày được từ 100 đến 150 quan cũ (bằng 30-40 đồng lúc này), lượm mót, có khi ăn cắp rau, trái cây, thịt đem về cho mẹ nấu ăn. Trung bình mỗi gia đình năm người, mà chỉ kiếm được từ 1.000 đến 1.200 đồng một tháng.

Bagdad có khoảng 50.000 công chức, 70.000 tư chức, 180.000 thợ, 50.000 lính tráng. Bọn này là giới trung lưu, đáng gọi là có phúc lắm, mặc dầu không có luật xã hội, luật lao động, không có nghiệp đoàn gì cả. Chủ muốn đuổi thợ và nhân viên lúc nào cũng được, chẳng phải bồi thường. Có một chỗ trống thì cả một đám người chen chúc nhau lại xin việc, chủ chọn người nào chịu nhận số lương thấp nhất. Được làm rồi nhiều khi còn phải "đóng thuế" cho người môi giới nữa.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Theo thống kê, năm 1952 lợi tức hằng năm của một lao công là 75.000 quan cũ; nhưng ít khi họ có việc làm suốt năm, trừ những tháng thất nghiệp đi, trung bình họ chỉ kiếm được 50.000 quan mỗi năm (vào khoảng 12.000-13.000 đồng hiện nay, mỗi tháng độ 1.000 đồng mà giá vật thực, như trên tôi đã nói, không rẻ gì hơn ở bên ta, có phần đắt hơn nữa).

Năm 1955, một người thợ mộc được lãnh 2.300 quan cũ một tháng, mặc dầu chính phủ đã định số lương tối thiểu là 7.500 quan. Thợ làm trong các công ti dầu lửa được 10.000 quan, như vậy là khá lắm rồi đấy.

Nghèo thì người ta lại càng ham cờ bạc mà một thứ cờ bạc công khai là cá ngựa. Từ thời thượng cổ, dân Mésopotamie đã có tài nuôi ngựa; thời trung cổ, người Ả Rập lại giỏi cưỡi ngựa, cho nên nuôi ngựa đua là một quốc túy của người Irak, và trường đua Bagdad là chỗ tụ họp đông đảo nhất. Bọn công chức, thợ thuyền tiêu nửa số lương ở trường đua.

Nghèo thì người ta lại thích những món xa xỉ, không có chiếc áo mưa nhưng đồng hồ đeo tay phải là thứ tốt.

Lạ lùng nhất là các xa xỉ phẩm lại chịu thuế nhẹ hơn các món cần thiết: xe hơi, lụa, rượu Whisky, săm banh, bánh bích qui chỉ chịu thuế bằng 20, 25% giá nhập cảng; còn trà, đường, cà phê, vải mà nhập cảng từ các nước khác không phải là Anh, thì phải đóng thuế từ 100 đến 170%. Cơ hồ như luật pháp đặt ra để chuyên làm lợi cho nhà giàu mà bắt người nghèo phải nhịn đủ thứ. Đĩa hát microsillon bán rất rẻ, còn trứng thì 10 quan một quả, cà phê 1.000 quan một kí.

Cho nên công, tư chức, thợ thuyền đại đa số mắc nợ, nợ suốt đời, nợ truyền tử lưu tôn. Như vậy mà thất nghiệp hay chỉ đau ốm thôi, mới biết làm sao? Thợ thuyền, đau ốm không được trả công mà mỗi lần đi bác sĩ thì phải trả từ 2.000 tới 4.000 quan[1].

Không phải chỉ tại chủ bóc lột họ đâu; phần lớn cũng tại năng suất của họ rất thấp; mà năng suất thấp vì họ không được học nghề, thiếu trường kĩ thuật, 95% dân chúng mù chữ thì mở trường kĩ thuật cho ai học, nhất là vì họ thiếu ăn, bị bệnh tật.

Luật cấm dùng trẻ em dưới 12 tuổi nhưng sở Lao động có bao giờ thanh tra các xưởng đâu, nên trẻ 10 tuổi, người ta cũng dùng. Với lại cấm chúng

(1) Bằng 500-1000 đồng Việt Nam. Ở Việt Nam, bác sĩ có "lương tâm" hơn. Chỉ một số ít mới chém 600-700 đồng một lần khám bệnh.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

làm ở xưởng, như gói hàng, dán nhãn hiệu, thì chúng lại chợ, lại bến xe xách đồ, đánh giày, chứ có được đi học đâu.

Trong các công sở, cũng y như ở Việt Nam, rất nhiều người ngồi không ăn lương. Làm sao được? Bọn sinh viên ở Đại học ra, không lẽ để họ thất nghiệp. Công trình đèn sách 15-20 năm.

Muốn đuổi dân nghèo ra ngoài châu thành, người ta đặt ra một kế hoạch chỉnh trang, phá hết các khu phố cũ kĩ để xây cất lại cho đẹp.

Dân chúng bất bình. Người ta kiểm duyệt báo chí, cấm các cuộc hội họp. Sinh viên than thở với nhau không biết phải làm gì: thành lập một đoàn kịch để chỉ trích chính quyền một cách gián tiếp thì đoàn bị giải tán; dịch tác phẩm của Victor Hugo, Tchékov nhưng chỉ để họ đọc với nhau vì dân chúng mù chữ. Cuối cùng một số chống đối bằng cách ăn mặc lố lăng, chửi đổng; một sinh viên theo Hồi giáo thấy đời là đáng buồn nôn, không tìm được lối thoát, vào nhà thờ Ki Tô giáo thắp một cây nến dưới tượng Thánh mẫu Marie để cầu nguyện!

Bị cấm ngặt ở trong nước, không hoạt động được gì cả, họ xin đi ngoại quốc du học, dự các buổi hội họp quốc tế, tố cáo chính phủ họ hạn chế đại học, đàn áp sinh viên. Bộ Quốc gia Giáo dục phản ứng lại mạnh mẽ: 5.000 sinh viên trong nước bị phân tán đi khắp nơi; rồi người ta cúp học bổng, không cho xuất ngoại nữa, không cho gửi tiền cho sinh viên nữa.

Sau vụ đàn áp đó Thủ tướng Nouri Said mừng rỡ xoa tay. Nhưng đợt sóng chỉ hạ xuống chứ đâu đã tan. Đảng Cộng sản lui vào bóng tối, hoạt động kín đáo hơn và cũng tích cực hơn. Các người ngoại quốc ở Bagdad đã thấy "có cái gì trong không khí", mà nhà cầm quyền Irak vẫn không hay biết gì cả.

Một năm sau 1958 cách mạng bùng nổ. Chính Nouri Said đã gây ra nó để nó chôn ông và cả giòng Hachémite ở Irak.

Nouri Said, Pierre Laval của Irak

Vì quyền hành ở cả trong tay Nouri Said chứ không phải ở nhà vua Fayçal II.

Giòng Hachémite thật là gặp nhiều tai họa. Tình cảnh Fayçal II cũng gần giống tình cảnh Hussein, anh họ của ông ở Jordanie. Hai người tuổi xuýt xoát nhau, cùng học với nhau ở trường Harrow bên Anh (sau Hussein vào trường võ bị Sandhurst, Fayçal II thì không). Cha Hussein bị bệnh thần

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

kinh (thực dân Anh bảo vậy) và đầy ở Thụy Sĩ. Hussein lên nối ngôi hồi 17 tuổi, năm 1952. Cha Fayçal II là Ghazi chết vì tai nạn xe hơi năm 1939, và Fayçal II cũng lên ngôi năm 1953, hồi 18, 19 tuổi, Abdul Ilah, một ông bác làm phụ chính.

Nhưng tính tình hai người khác nhau xa: Hussein cương quyết, can đảm bao nhiêu thì Fayçal II nhu nhược bấy nhiêu, mọi việc để cho Nouri Said quyết đoán hết, và quan phụ chính Abdul Ilah cũng vào hùa với Nouri Said.

Nhân vật Nouri Said đáng là một "kì quan" trong lịch sử Ả Rập. Benoist Méchin lần đầu tiên gặp ông ta, ngạc nhiên vì thấy ông ta có những nét của Pierre Laval, vị Thủ tướng Pháp quá thân Đức mà bị xử tử. Mập, lông mày rậm, nước da tai tái, khóe miệng chua chát. Và Benoist Méchin có linh cảm rằng ông ta cũng sẽ bất đắc kì tử.

Không học ở Anh, cũng không sống ở Anh, không có một giọt máu Anh nhưng Nouri Said trung với Anh hơn là con nuôi của Anh hoàng, hơn cả Laval trung với Đức, trung tới cái mức Anh hoàn toàn tin cậy ở ông ta, bảo một chính phủ Irak mà không có Said thì không thể là một chính phủ "tốt" được, và tặng ông ta huy chương quí nhất của Anh.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Đó là điểm thứ nhì giống Laval. Điểm thứ ba là cũng như Laval, ông ta bất chấp dư luận, tự cho mình là sáng suốt nhất đời, chính sách thân Anh của mình là hoàn toàn đúng.

Laval bảo: "Tôi không cần được lòng dân. Xưa kia, dân chúng hoan nghênh tôi vì hồi đó tôi không làm tròn bổn phận của tôi." Còn Nouri Said thì bảo: "Hạng người tầm thường mới liên kết với bạn. Tôi thì tư cách siêu việt để có thể liên kết với kẻ thù (tức với Thổ trong hiệp ước Bagdad). Tôi biết rằng chính sách đó thất nhân tâm, nhưng đôi khi cần hi sinh cái tiếng tăm của mình mà làm việc ích cho nước." Và theo ông ta thì làm việc ích cho nước là trung thành với Anh, đàn áp dân chúng mà ưu đãi giới quí phái, địa chủ, đại tư bản.

Ông ta sinh năm 1888 trong một gia đình phong lưu, theo học trường võ bị Thổ ở Istambul, năm 1910 làm sĩ quan cho Thổ nhưng không được Thổ tin cậy vì ông ta gốc Ả Rập. Trong thế chiến thứ nhất, khi quân Anh chiếm đóng Bassorah, ông ta bị bắt làm tù binh rồi được thả, và từ đó quyết tâm cộng tác với Anh, được Huân tước Kitchener tin cậy, hăng hái theo Fayçal I và Lawrence trong cuộc khởi nghĩa Ả Rập. Năm 1919, cùng với Fayçal I qua Paris, tranh biện với Clémenceau, đòi Pháp giao Syrie và Irak

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

cho Fayçal I cai trị. Làm cố vấn cho Fayçal I, ông ta lần lần leo được hết các cấp trong chính quyền và năm 1930, quyền ủy trị của Anh ở Irak mãn hạn ông ta được làm Thủ tướng, rồi giữ chức đó mười lăm, mười sáu lần cho tới 1958. Thực là vô địch trên hoàn lộ. Càng được giữ chức lâu, ông ta càng tin rằng mình có thiên tài trị dân, chỉ đường lối của mình mới đúng, các chính khách khác đều là hạng tập sự cả.

Nhiều người ghen ông ta, oán ông ta, nhưng hết thảy đều sợ ông ta; trong một phần tư thế kỉ, không ai dám lật ông ta cả.

Thuật giữ ghế Thủ tướng của ông ta như sau:

– Khớp mỏ báo chí, ông ta vừa ghét vừa khinh nhà báo, có khi ăn nói thô tục với họ.

– Kẻ nào tỏ ý phản đối thì ông vung tiền ra mua chuộc, mua chuộc không được thì diệt,

– Coi hiến pháp là giấy lộn, tổ chức các cuộc bầu cử gian lận, y như anh em Ngô Đình Diệm ở nước ta, chỉ định các ứng cử viên, vô phúc cho tỉnh trưởng nào mà để ứng cử viên của ông thất cử; như vậy toàn thể Quốc hội là tay sai của ông.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Vua Fayçal II phải sợ ông ta một phép, còn Anh thì triệt để ủng hộ ông. Ông ta cảnh cáo quốc dân rằng kẻ nào mà dám đụng tới quyền lợi của Anh thì sẽ bị tiêu diệt. Kẻ thù không đội trời chung của ông là Nasser. Trong vụ kinh Suez ông ta xúi Eden "đập cho chết hắn đi". Cả khối Ả Rập trừ vua Hussein đều ghét ông ta vì đã đi với Thổ, kẻ thù truyền kiếp của Ả Rập mà gia nhập hiệp ước Bagdad.

Tiền công ti dầu lửa *Irak Petroleum* nộp cho Irak ông ta dùng để mở mang kinh đô, các thị trấn lớn, và xây 15 cái đập trên sông Tigre và sông Euphrate, tạo nhiều hồ chứa nước, đào nhiều kinh dẫn và tháo nước, phí tổn 160 tỉ quan cũ, làm cho ba triệu rưỡi héc ta thêm màu mỡ.

Nhưng không phải để làm lợi cho dân nghèo. Trong số 450.000 gia đình bần nông, may lắm có 10.000 gia đình được hưởng công cuộc dẫn thủy đó, chỉ đại địa chủ là được hưởng nhiều nhất, bắt dân cày phải đóng "thuế nước" cho chúng tới nỗi dân phải ta thán: "Tới nước dưới sông mà chúng cũng chiếm nốt nữa!"

Benoist Méchin hỏi ông ta sao không cho dân nghèo tới cày cấy những đất mới đó, ông ta đáp:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

– Chính phủ bỏ biết bao nhiêu tiền vào công việc xây đập đào kênh, bây giờ phải cho đại địa chủ trồng trọt để sản xuất thì chính phủ mới thu thuế được chứ. Dân nghèo làm gì có tiền mua lúa giống, mua phân bón, mua nông cụ khai phá những đất đó được? Họ nghèo, lỗi có phải tại tôi đâu? Tôi phải thực tế, giao đất cho người nào đủ sức khai phá chứ. Chủ điền bây giờ chiếm những đồn điền lớn quá, thiếu sự quân bình ư? Đừng lo. Theo luật chia gia tài, vài ba thế hệ nữa, sẽ có sự quân bình, vì ai cũng phải chia gia tài đều cho các con, chỉ ba đời là các đồn điền lớn thành manh mún hết.

– Như vậy, có trễ quá không? Dân chúng bất bình...

Ông ta cười:

– Ông thấy dân chúng bất bình ư? Ở đâu vậy? Chỉ có tụi chính trị gia miệng còn hôi sữa là quai miệng ra gào hét, chứ ai mà bất bình? Tôi đã có cách xử với chúng. Tôi được nhà vua tin cậy. Cảnh sát công an ở trong tay tôi. Quân đội trung thành với tôi. Mà tôi lại là tay thiện xạ. Súng của tôi để trong góc tường kia. Vậy thì thiếu cái gì nữa?

– Thiếu sự tán đồng của dân chúng.

– Tôi cần gì họ tán đồng tôi? Tôi cai trị họ hay họ cai trị tôi? Họ phải tuân lệnh tôi chứ. Bổn phận tôi là giữ trật tự và truyền thống trong nước mà!

Nouri Said tuyên bố như vậy trong tháng ba thì tháng bảy bị hạ sát.

Cách mạng 14-7-1958

Suốt thời ông ta cầm quyền, có nhiều cuộc nông dân nổi loạn đòi cơm áo, do quân đội lãnh đạo, nhưng chỉ có một lần, năm 1936, là ông ta thấy nguy, lên phi cơ của Anh trốn qua Ai Cập; năm 1939, Anh lập lại được ảnh hưởng ở Irak, ông ta trở về nước, từ đó ông ta nắm vững quân đội, cảnh sát công an, dẹp được hết các phong trào cách mạng từ khi mới manh nha, nên năm 1958 ông ta mới vững tâm, mù quáng như vậy, nhiều người ngoại quốc cảnh cáo mà ông ta chỉ mỉm cười.

Người cầm đầu cuộc cách mạng 1958 là một đại tá 37 tuổi, rất bảnh bao tên là Abdul Salam Aref. Ba giờ sáng ngày 14-7 trong khi thành Bagdad còn đương ngủ say, ông với vài chiếc xe thiết giáp chở độ ba chục người chiếm đài phát thanh và nha Bưu điện; đồng thời hai chiếc xe jeep chở hai chục người tới trước hoàng cung, nổ một loạt súng. Lính gác bắn lại vài phát lấy lệ rồi qua phe cách mạng.

Hoàng gia bừng tỉnh dậy thấy điện thoại đã bị cắt mà đài phát thanh

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

oang oang bố cáo nhân dân: *"Đây là tiếng nói của nước Cộng hòa Irak. Ngày hôm nay là ngày chiến thắng vẻ vang của chúng ta. Kẻ thù của Allah và chúa công của hắn* [1] *đã bị giết, thây phơi ngoài đường"*, tiếp theo là bản quốc triều *Marseillaise* của Pháp.

Cả Hoàng gia ngơ ngác: mình còn sống đây mà sao chúng báo tin mình chết. Họ bước xuống nhà dưới, bị quân cách mạng dồn hết ra vườn, bắt đứng quay mặt vào tường; một loạt liên thanh nổ, vua Fayçal II, phụ chính đại thần Abdul Ilah và tất cả các người trong cung bị giết hết, không một ai thoát.

Dân chúng ôm nhau nhảy múa, cười, khóc như điên như cuồng, ùn ùn kéo tới hoàng cung, kẻ vác đinh ba, người cầm dao, búa, tính phanh thây nhà vua và Abdul Ilah. Hàng ngàn tấm hình Nasser dán khắp các đường phố. Cũng như Ngô Đình Diệm, thây Fayçal II được quấn vào tấm thảm vùi một chỗ nào đó. Abdul Ilah chịu cảnh thê thảm hơn: thây chém đứt làm mấy khúc, bêu ở trước bộ Quốc phòng. Như vậy chưa lấy gì làm ghê rợn.

Nouri Said bốn giờ sáng hay tin vội trốn khỏi dinh của ông ta. Tại sao lần này ông ta không trốn vào sứ quán Anh như mấy lần trước mà trốn vào một nhà bạn thân, rồi tới một giáo đường (như Ngô Đình Diệm)? Giữa trưa ngày 15, ông ta cải trang làm đàn bà, tính trốn ra khỏi thành thì bị một em nhỏ nhận được mặt, gọi lính lại. Viên đại tá Wasfi Tafer, sĩ quan phụ tá của ông ta, tặng ông ta một tràng liên thanh. Tafer chính là người tin cẩn nhất của ông ta, là người hoạt động nhất trong nhóm cách mạng mà ông ta không hay. Thây ông ta chở về bộ Quốc phòng. Con trai ông ta là Sabah đến nhận thây, bị hạ sát tức thì. Quân đội vùi lén thây hai cha con Said. Nhưng đêm hôm đó dân chúng tới nghĩa địa đào thây Said lên, cột vào sau một chiếc xe máy dầu rồi mở máy cho xe kéo lết thây đi khắp các đường phố, để rớt lại chỗ này một khúc thịt, chỗ kia một lớp da, chỗ nọ một đốt xương. Thật dã man kinh khủng! Hơn cả cuộc cách mạng của Pháp nữa!

Trong lịch sử nhân loại, có lẽ chỉ dưới trào Louis XIII, trong vụ xử tử Thống chế Concini dân chúng mới oán nhà cầm quyền tới vậy! [2]

Trong khi Aref đảo chính ở Bagdad, tướng Kassem chỉ huy một đạo quân ở Baakoubd để tiếp ứng nếu cần. Trưa ngày 14. Kassem mới vào Bagdad. Cuộc cách mạng tổ chức thật bí mật, chỉ có một nhóm nhỏ sĩ quan

(1) Tức Nouri Said và Fayçal II.

(2) Dân Paris xẻo thây Concini (gốc Ý) uống máu và nướng tim để ăn (đầu thế kỉ XVII).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

và nhiều lắm là hai chục nhà trí thức, giáo sư, sinh viên hay trước.

Kassem giữ chức Thủ tướng kiêm bộ Quốc phòng, Aref làm Phó Tổng thống kiêm bộ Nội vụ. Họ tuyên bố tôn trọng tài sản của ngoại nhân, thảo một Hiến pháp lâm thời, nhận rằng Quốc gia Irak là một thành phần của dân tộc Ả Rập, sẽ theo đường lối trung lập...

Liên Xô và Trung Quốc nhìn nhận ngay nước Cộng hòa Irak. Rồi tới Mĩ, và cả Anh nữa. Nouri Said chẳng còn sống để mà nghe Sứ thần Anh là Huân tước Michael Wright tuyên bố: "Cuộc cách mạng Irak có lợi cho Anh". Mau mắn nhất là công ti dầu lửa *Irak Petroleum*. Ngay ngày 14-7 họ đã nhã nhặn cám ơn Cách mạng bảo vệ các giếng dầu cho họ và khúm núm xin trả lại dân tộc Irak những khu nào đã nhường cho họ mà họ chưa kịp khai thác.

Duy có Pháp mặc dầu được các nhà cách mạng Irak coi như bực thầy (cũng lựa ngày 14-7, cũng phát thanh bản Marseillaise, cũng giết vua...) thì không hiểu sao, cứ làm thinh, tới năm 1962 mà vẫn chưa thừa nhận nước Cộng hòa Irak.

Chia rẽ trong nội bộ

Khác hẳn với Ai Cập, nhóm sĩ quan cách mạng Irak mới cầm quyền đã chia rẽ nhau, thanh toán lẫn nhau, có lẽ cũng hơi giống Việt Nam mình. Phó Tổng thống Aref thân Nasser còn Tổng thống Kassem nghịch Nasser. Đa số không ưa Ai Cập, vì từ trước người Irak vẫn tự hào rằng chính họ mới đáng lãnh đạo khối Ả Rập, bây giờ họ lại tự hào thêm rằng cuộc cách mạng của họ "tiến bộ" hơn của Ai Cập, vang lừng hơn.

Từ 1958 tới 1962 chỉ là lịch sử chống đối nhau của hai phe Aret và Kassem, chỉ trong một năm rưỡi, tới đầu 1960, nội các Kassem đã phải cải tổ bốn lần, nên họ chẳng làm được gì cả mà trong nước thêm hỗn loạn, chỉ hò hét và xuống đường còn hơn ở Việt Nam nữa.

Kassem thắng, đưa Aref đi làm đại sứ ở Bonn (Đức). Aref đi rồi tự ý về, bị bắt giam, xử tội, được tha; đảng của Aref nổi dậy chống, bị đàn áp mấy lần. Kassem ngại bị Ai Cập tấn công hoặc phá rối, tỏ tình thân thiện với Hussein, vì Jordanie là bức thành ngăn Irak và Ai Cập. Lạ cho ông vua Hussein. Ibn Séoud là kẻ thù của ông cố ông ta (Ibn Séoud có lần nói: Phải diệt cho hết cái ổ bò cạp đó, tức giòng Hachémite), mấy năm trước ông ta sẵn sàng quên mối thù đó mà nắn nì Saud viện trợ; bây giờ Kassem đã diệt cả họ hàng Fayçal II, cũng là kẻ thù của giòng Hachémite, mà ông cũng sẵn sàng "bỏ qua" cả và liên kết với Kassem.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Yên phía đó rồi, Kassem xin viện trợ quân sự của Nga. Vì biết xin ai bây giờ? Dân chúng còn thù Anh, chẳng lẽ lại hạ mình xuống xin Anh? Mĩ thì cũng một giuộc với Anh mà nhận viện trợ của Mĩ thì sẽ bị Anh phá. Nga tặng ông ta một số khí giới; đảng cộng sản trong nước hoạt động mạnh lên. Hiệp ước viện trợ Irak Nga Xô kí ngày 15-3-1959 thì 9 ngày sau, Iran rút ra khỏi Hiệp ước Bagdad.

Tháng 10 năm 1959, Kassem bị ám sát hụt (bốn viên đạn ở vai và bàn tay). Tòa đem xử 73 người đều ở trong phe thống nhất, tức phe thân Nasser, có lẽ là oan uổng hết. Đập mạnh rồi ông ta lại xoa dịu, đầu năm 1960, đổi chính sách: thân thiện với Ai Cập và xa lánh Nga Xô, cấm đảng Cộng sản Irak hội họp. Chắc ông ta thấy rằng đảng thân Nasser hết thế lực rồi, mà đảng Cộng sản đã bành trướng quá.

Chẳng có gì thay đổi cả?

Lộn xộn như vậy thì chính quyền Cách mạng còn làm được gì nữa, cho nên trong ba bốn năm đầu chẳng có cải cách nào được thực hiện đến nơi đến chốn. Ngay cải cách quan trọng nhất mà chính quyền cách mạng nào cũng phải nghĩ tới trước hết, tức cải cách điền địa.

Ngày 30 tháng 9 năm 1958 tức hai tháng rưỡi sau ngày đảo chính, đạo luật cải cách điền địa được ban bố.

Theo luật, điền chủ chỉ được giữ một diện tích canh tác tối đa là 250 héc ta nếu là ruộng có công cuộc dẫn thủy, và 500 héc ta nếu là ruộng không có công cuộc dẫn thủy. Số ruộng dư phải khai báo để chính phủ lấy lại phân phát cho nông dân: mỗi người được từ 7 đến 15 héc ta nếu là ruộng có công cuộc dẫn thủy, hoặc từ 15 đến 30 héc ta nếu là ruộng không có công cuộc dẫn thủy. Không phải là phát không; phải trả trong kì hạn 20 năm; chính phủ sẽ lấy số tiền đó bồi thường cho chủ điền.

Luật còn định lại cách thức giao kèo với tá điền, và định cách tổ chức các hợp tác xã, thành lập nông tín cuộc với số vốn là 500.000 *dinar* (không rõ một dinar bằng bao nhiêu quan Pháp, chỉ biết dinar mua được một chai sâm banh) để giúp nông dân mua lúa giống. Nghĩa là chính quyền cũng tỏ về săn sóc cho nông dân chu đáo như chính phủ Ngô Đình Diệm ở nước ta.

Đảng cộng sản Irak hơi bất bình vì chủ điền còn giữ được nhiều ruộng quá, nhưng nghĩ như vậy đã là tiến bộ nên chỉ phản đối qua loa. Nông dân rất tin tưởng, bỏ châu thành, trở về đồng ruộng.

Nhưng chẳng bao lâu họ thất vọng. Cải cách điền địa chỉ có trên giấy tờ,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

không thực hiện được. Vì chính quyền gặp rất nhiều nỗi khó khăn. Trước hết là không có đủ bản đồ. Công việc đạc điền chỉ là mới bắt đầu, mà lại làm rất cẩu thả vì thiếu nhà chuyên môn, ranh giới ruộng đất sai be bét.

Lẽ nữa là nhân viên chính quyền sai về làng thực hiện việc chia đất bị các chủ điền mua chuộc hoặc dọa dẫm, nên không làm được gì cả. Họ về làng, làm gì có khách sạn, đành phải vào ở nhờ nhà các chủ điền; nhà nông dân chật hẹp, dơ dáy quá, làm sao ở nổi. Chủ điền cung cấp cho họ đủ thứ: từ thức ăn thức uống tới các phương tiện chuyên chở, cả lao công, kẻ hầu người hạ nữa. Ta nên nhớ ở Irak có nhiều điền trang mênh mông gồm mấy làng, chủ điền nuôi lính và có khí giới. Thấy kí nào ở tỉnh tới với một chiếc va li và một cây thước cuốn, nếu đại đột mà muốn phỏng vấn, điều tra thì một là mất chức hai là toi mạng.

Muốn cho công cuộc cải cách có kết quả thì chính quyền phải mạnh, và các tổ chức nông dân cũng phải mạnh. Mà nông dân lúc đó chưa được tổ chức, chính quyền chưa dám đối phó với các lãnh chúa. Luật mới ban ra, bọn chủ điền nhao nhao lên phản đối, kêu nài. Phải thành lập các tòa án đặc biệt để xét các đơn kêu nài của chủ điền. Tòa án phải điều tra, có khi cả năm mới xong và thảo được một bản phán nghị. Phán nghị đó đâu đã được thi hành ngay; phải đưa lên một ủy ban Trung thu và Định giá xét lại; Ủy ban này xét xong lại trình quyết nghị lên một ủy ban nữa, ủy ban Cải cách điền địa; ủy ban này trình lên một ủy ban nữa, rồi một ủy ban nữa gồm tất cả các bộ để quyết định có nên cấp phát đất đó cho một nông dân nào không. Như vậy có biết bao nhiêu là thủ tục che chở quyền tư hữu của các đại điền chủ và luật cải cách điền địa chỉ có danh mà không có thực.

Cho nên đảng cộng sản đã chỉ trích chính phủ là cố ý "phá hoại cuộc cải cách", là "giết nông dân" y như bọn phong kiến và thực dân thời trước. Họ tố cáo bọn chủ điền là vẫn nắm quyền sinh sát nông dân, dùng mọi âm mưu chia rẽ, thao túng các tổ chức nông dân, mua chuộc, gian lận trong các cuộc bầu cử ban chấp hành các tổ chức nông dân.

Biết rồi chính Kassem cũng tự hỏi không biết có thể và có nên thực hiện cuộc cải cách điền địa đó không, vì muốn thực hiện đến nơi đến chốn thì phải phá hẳn tổ chức cũ của xã hội, làm xáo trộn hết từ lối sống tới lối làm việc, lối sản xuất, cả lối suy tư nữa. Ngay đảng cộng sản cũng tự thú là bất lực, chưa tới lúc, vì xã hội chưa chín muồi để có thể cách mạng triệt để, nên họ chỉ phản đối ngoài miệng. Rốt cuộc người ta đồng tình để cho cuộc cải cách điền địa chìm dần.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Vậy ở đồng ruộng không có gì thay đổi, trừ vài cuộc hội họp của ủy ban này ủy ban nọ. Trái lại, ở Bagdad và các thị trấn lớn, bộ mặt thay đổi hẳn.

Phụ nữ Irak đã xé khăn choàng mặt từ lâu rồi, sau cuộc cách mạng của Mustapha Kémal ở Thổ Nhĩ Kì; nhưng bây giờ họ mới thực là được giải phóng. Họ tự giải phóng họ. Sau ngày 14-7-1958, cũng như phụ nữ Pháp năm 1789, họ hăng say lạ lùng, tự cảm thấy mình là mẹ của các nhà cách mạng, nếu không phải là mẹ của cách mạng; họ cũng vác gậy lại Hoàng cung để trị bọn phong kiến; rồi họ bận quân phục biểu diễn ở các đường phố, lên diễn đàn hô hào đòi đủ các quyền công dân. Họ vào đoàn dân quân, kiểm soát thẻ kiểm tra, lục soát các xe cộ.

Một tiến bộ nữa là ngôn luận được tự do. Đủ các khuynh hướng từ cực hữu qua cực tả, và các người ngoại quốc đều phải nhận rằng từ Istambul tới Aden, từ Le Caire tới Téhéran, không đâu báo chí phát triển tưng bừng, ngôn luận cởi mở như ở Bagdad. Nhưng từ 1960, phong trào đó bắt đầu bị nén xuống.

Bổng bột nhất là sự phát triển về giáo dục, nhưng chỉ riêng về cấp đại học. Người ta xây cất một khu đại học vĩ đại để tiếp nhận 14.000 sinh viên, gửi đi du học ngoại quốc ba ngàn sinh viên trong năm 1959, phái rất nhiều đoàn đi dự các cuộc hội thảo của sinh viên các nước Âu, Á, đón rất nhiều giáo sư ngoại quốc tới dạy, mở nhiều thư viện, nhập cảng và xuất bản rất nhiều sách.

Tóm lại chỉ thành thị, đặc biệt là sinh viên và sĩ quan là được hưởng nhiều hơn cả, còn tình cảnh thợ thuyền cũng như nông dân không được cải thiện bao nhiêu: công trình kĩ nghệ hóa tiến rất chậm, chỉ mới phát triển được về điện. Thành thử nhiều người đã thất vọng, càu nhàu: "Chẳng có gì thay đổi cả; còn tệ hơn trước nữa, trước khốn khổ nhưng còn có được chút hi vọng, bây giờ tới hi vọng cũng mất."

Càng thất nhân tâm thì người ta lại càng thần thánh hóa Kassem, đâu đâu cũng thấy căng những biểu ngữ: "*Vị lãnh tụ duy nhất của chúng ta...*" "*vị quốc trưởng liêm chính*", "*nhà ái quốc được toàn dân kính mến...*". Cũng y như thời Ngô Đình Diệm ở nước mình. Đông Á và Tây Á không hẹn mà gặp nhau.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG XIX

HỢP RỒI CHIA, CHIA RỒI HỢP CHIẾN TRANH DẦU LỬA

Từ 1961 đến 1966, tình hình các quốc gia Ả Rập cũng vẫn rất rối ren, hợp rồi chia, chia rồi hợp; cũng có mấy cuộc đảo chính thành công ở Irak, Syrie, thất bại ở Jordanie, nhưng đều không có hậu quả gì lớn. Chỉ có chiến tranh dầu lửa đưa tới sự độc lập của Koweit (1961) là đáng kể.

Ảnh hưởng của Anh và Nga hơi lùi mà ảnh hưởng của Mĩ dưới thời Kennedy hơi tiến.

downloadsachmienphi.com
Đọc Sách Online

Trong khi đó sự mâu thuẫn giữa Israël và khối Ả Rập mỗi ngày thêm sâu sắc, đưa tới cuộc chiến tranh 1967.

Trong chương này chúng tôi xét mấy điểm trên, còn điểm cuối cùng (chiến tranh Do Thái - Ả Rập) sẽ để lại chương sau vì nó đánh dấu một bước lùi của khối Ả Rập.

Đảo chính và đảo chính!

Tân Cộng Hòa Ả Rập

Từ 1960, Kassem thắng được phe đối lập thống nhất rồi, muốn quay lại đàn áp đảng cộng sản, lại giao hảo với Nasser. Khi gặp cái thế chân vạc thì đó là chính sách muôn thuở, Trung Hoa thời Tam Quốc như vậy mà Irak thế kỉ XX cũng vậy.

Ngày 28 tháng giêng năm 1961, nhân một hội nghị Liên minh Ả Rập ở Bagdad, Ai Cập và Syrie được mời tới dự và Ngoại trưởng Ai Cập được hoan nghênh nhiệt liệt: mười ngàn người đi rước phải đoàn ở phi trường, tên Nasser được hoan hô vang dội khắp châu thành. Dân chúng thành thật vui mừng vì thấy khối Ả Rập được thống nhất. Có lẽ một phần cũng do tin loan ra mấy tuần trước rằng Israël đương chế tạo bom nguyên tử.

Lúc đó Nasser thấy mục đích thống nhất Ả Rập của mình đã gần đạt

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

được. Ông ta viết thư cho quốc vương Hussein, tỏ ý muốn được gặp. Tháng ba, ông họp hội nghị các dân tộc Phi Châu ở Le Caire, hai trăm đại biểu của 27 quốc gia tới dự. Vua Saud loan tin tới tháng tư 1962, hết hạn, sẽ không cho Mĩ dùng căn cứ không quân Dahran nữa.

Ở trong nước Nasser xúc tiến việc cải cách xã hội: quốc hữu hóa các xí nghiệp, các ngân hàng, hạn chế thêm diện tích ruộng của các điền chủ (rút xuống còn 42 héc ta), các điền chủ Syrie bất bình (vì từ tháng 2-1958, Ai Cập và Syrie chung một chính phủ).

Nhưng tới tháng sáu 1961, có một sự nứt rạn đầu tiên: Kassem muốn sáp nhập Koweit, Nasser phản đối (coi đoạn sau), và tình thân thiện giữa hai nước giảm nhiều.

Tới tháng chín, thêm một sự đổ vỡ nữa: Nasser muốn hợp nhất quân đội Syrie và Ai Cập, nhiều tướng tá Syrie bất mãn, lại thêm giới địa chủ và thương gia cũng không ưa chính sách kinh tế của Nasser; loạn nổi lên, Nasser không dám đàn áp, một chính khách Syrie lật đổ nội các cũ, thành lập nội các mới, tách ra khỏi Ai Cập.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Thế là hợp không lâu thì đã tan. Nhưng tan cũng không lâu rồi lại hợp.

Tháng hai năm sau (1962), Kassem thất nhân tâm quá, lại thất bại trong vụ đòi sáp nhập Koweit, trục xuất đại sứ Anh, Mĩ mà không nhờ cậy Nga được (vì ông ta đã đàn áp đảng cộng sản) nên hóa ra bơ vơ. Đảng xã hội Baath (chủ trương thống nhất Ả Rập) nổi dậy, hình như có bàn tay của Mĩ nhúng vào. Đại tá Makki El Hachemi đem một sư đoàn thiết giáp về Bagdad, chiếm dinh Tổng thống, bắt được Kassem, xử bắn, chở thây tới đài Vô Tuyến truyền hình quay phim cho quốc dân coi. Cũng dã man như cuộc cách mạng 1958.

Đại tá Aref, Phó Tổng thống sau ngày 14-7-1958, địch thủ của Kassem, lên làm Tổng thống, thực hiện ngay chủ trương cũ của ông: liên kết với Ai Cập (tháng hai năm 1963). Trước Kassem ân xá ông ta, mà bây giờ ông ta không cứu Kassem. Tình đồng chí thường như vậy!

Nhưng thủ tướng Abdul Salem Aref (lúc đó đã là Thống chế) chỉ cầm quyền được ba năm. Tháng năm năm 1966, chiếc trực thăng chở ông đương bay thì không hiểu vì lí do gì nổ tan tành và ông ta tan thây. Ai cũng tưởng cái chết bí thảm và bí mật đó sẽ gây một cuộc nội loạn. Chính phủ Irak cũng sợ như vậy nên lập tức tuyên bố thiết quân luật, cho canh gác kĩ các cơ quan rồi hôm sau mới báo tin tai nạn đó cho quốc dân hay. Người anh cả của Tổng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thống, tướng Abdul Rahman Aref lúc đó đương cầm đầu một phái đoàn quân sự ở Nga, lo ngại, đợi bốn mươi tám giờ sau, mới dám về Bagdad.

Để tránh cuộc nội loạn, chính quyền Irak nghe lời khuyên bảo của Ai Cập đề cử tướng Abdul Rahman Aref lên làm Thủ tướng: ông này có óc bảo thủ, tư cách tầm thường. Hai người nữa, có tài hơn, có thể được đề cử, nhưng một người có khuynh hướng thân Tây phương, Ai Cập không chịu; một người không phải là quân nhân, quân đội không ủng hộ.

Thế là một lần nữa, quyền hành vẫn nắm trong tay quân nhân, nhưng quân nhân Irak giống quân nhân Việt Nam (Sài Gòn) sau 1963 hơn là quân nhân Ai Cập: không được lòng dân, bị các đảng phái chống đối, như đảng Cộng sản và đảng Baath (chính hai đảng này cũng chống đối nhau nữa); do đó chính quyền nát bét, các tướng chỉ tính chuyện lật nhau, thanh toán nhau, mà dân chúng thì đời có một chính thể đại diện. Hậu quả là chính quyền càng ngày càng tham nhũng, dân chúng càng ngày càng điêu đứng.

Và ngày 17 tháng bảy 1968, ba giờ sáng, mấy chiếc xe thiết giáp tiến về phía dinh Tổng thống, bắn mấy phát súng, bắt sống Abdul Rahman Aref, đưa qua Anh. Cuộc đảo chính lần này "văn minh" hơn, không đổ một giọt máu, nhưng quyền hành dĩ nhiên cũng vào tay quân nhân: tướng Ahmed Hasan Badr, được các tướng tá không quân ủng hộ, y như ở Việt Nam (Sài Gòn). Chưa rõ chính quyền Badr thân Nga hay thân Mĩ; nhưng có vẻ lơ là với Ai Cập, và đã mạnh bạo thanh trừng một bọn tham nhũng. May ra thì có thể đứng vững được. Vì tương đối khá hơn các chính quyền trước.

Tình hình ở Irak như vậy. Còn ở Syrie, tháng ba năm 1963, cũng có một cuộc đảo chính, cũng do đảng Baath tổ chức, cũng do quân đội thực hiện. Salah Bitar lên làm Tổng thống, lại thân với Ai Cập. Thay đổi cứ như chong chóng.

Kết quả là ngày 17 tháng tư 1963, một nước *Tân Cộng hòa Ả Rập thống nhất* thành lập: ba quốc gia *Ai Cập, Syrie, Irak* hợp làm một; Nasser làm Tổng thống. Nước Tân Cộng Hòa này khác nước Cộng hòa năm 1958. Sự thực chỉ là một Liên bang; mỗi Tiểu bang vẫn giữ hiến pháp của mình miễn là đừng có gì trái với hiến pháp chung. Thành công như vậy có lẽ cũng do Nasser đã dùng một nhóm bác học Đức mà chế tạo được hỏa tiễn, như để đáp lại chương trình chế tạo bom nguyên tử của Israël. Hỏa tiễn Ai Cập bắn xa được vài trăm cây số, đáng kể là khí giới mạnh nhất ở Ả Rập và châu Phi.

Trong số các đế quốc đương tranh nhau ảnh hưởng ở Ả Rập, Mĩ lúc này có nhiều cảm tình với Nasser vì tin rằng Nasser không cộng sản (quả thực

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ông ta không cộng sản, thẳng tay diệt cộng ở trong nước, làm cho Nga không vui lòng, muốn lơi ra), có thể thống nhất khối Ả Rập thành một lực lượng thứ ba chặn được Nga và Trung Quốc ở Tây Á và Phi Châu. Cho nên Mĩ tiếp tay Nasser, khuyên vua Hussein thoái vị để *Jordanie* gia nhập Tân Cộng hòa Ả Rập. Kennedy ngây thơ quá đỗi. Fayçal II đã chết, giòng vua Hachémite chỉ còn có Hussein mà bảo ông ta thoái vị! Ông ta vốn ghét Nasser mà bảo ông ta liên kết với Nasser để Nasser gắn thêm một ngôi sao xanh lá cây nữa lên lá cờ ba ngôi sao của Tân Cộng hòa? Ông ta mới cưới một thiếu nữ Anh sau khi li dị với người vợ trước gốc Ả Rập, tất là thân Anh mà bảo ông ta đứng về phe Ai Cập? Ông ta đâu có chịu. Dân chúng Amman nổi dậy, ông ta cương quyết đàn áp liền, giải tán Nội các, đưa một ông chú hay bác lên làm Thủ tướng và bọn quân lính tận trung với ông lại dẹp được bọn Palestine tản cư gây rối. Bọn này lại rút vào miền Naplouse, ổ cách mạng, để chờ một cơ hội khác.

Thấy vậy Kennedy không can thiệp nữa, nhất là khi năm triệu dân Do Thái ở Mĩ oán ông là không nghĩ đến Israël: Ả Rập mà thống nhất thì Israël sẽ lâm nguy.

Ở *Yémen*, Nasser tưởng thành công mà rốt cuộc không tiến thêm được bước nào. Ngày 19-9-1962, quốc vương Hamed chết, con là Badr (chính vị Đông cung Thái tử đã khuyên cha đứng về phe Ai Cập năm 1958) lên nối ngôi. Nasser mừng rỡ tin rằng vị tân vương này tất phải tân tiến mà tình thân nghị giữa hai nước sẽ chặt hơn. Không ngờ được cầm quyền rồi (có kẻ xấu miệng bảo Badr đã ám sát cha), Badr lại còn độc đoán hơn cha, bỏ hết các tư tưởng duy tân, chỉ lo bảo vệ ngai vàng để sống một cuộc đời xa hoa, phóng túng, nhất hô bách nặc.

Đảng thân Nasser tức thì nổi dậy, ngày 27-9, đại tá El Sallal dội bom xuống hoàng cung, chiếm đài phát thanh, loan báo rằng Badr đã chết vì bom, không tìm thấy thây. Sự thực Badr đã trốn thoát, gom quân của các bộ lạc tấn công lại El Sallal. Ả Rập Séoudite và Jordanie tiếp sức Badr; Nasser tiếp sức El Sallal. Hai bên chiến đấu dữ dội, bất phân thắng bại. Nhưng nếu chiến tranh kéo dài, sẽ hao mòn cho Ai Cập hơn là cho Ả Rập Séoudite vì Ai Cập nghèo. Kennedy nhảy vào can thiệp, khuyên nhủ Saud để Saud và Nasser đều rút quân ra khỏi Yémen. Sallal và Badr không có nước đàn anh tiếp tay nữa, vẫn đánh nhau, nhưng lẻ tẻ, và Sallal giữ được kinh đô. Kennedy lần này được cảm tình của khối Ả Rập chính vì ông ta đứng về phe các phần tử tiến bộ, dân chủ.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Vụ Yémen làm cho hoàng đệ Fayçal của *Ả Rập Séoudite* mất cảm tình với Nasser; ông ta thấy Nasser có ý muốn diệt các quốc gia quân chủ ở Ả Rập. Nhất là Saud càng ghét Nasser, muốn nhân cơ hội đó, giành lại quyền đã trao cho Fayçal để triệt để chống Nasser.

Rốt cuộc Tân Cộng hòa Ả Rập thống nhất không thành công hơn Cựu Cộng hòa là bao nhiêu: không tiến thêm ở Yémen, mất cảm tình của Ả Rập Séoudite, tuy liên kết được Irak nhưng rồi lại xích mích với Irak về vụ Koweit. Chính vụ này mới là quan trọng nhất trong mấy năm 1960-1966.

Đảo chính ở Thổ

Năm 1958, Anh mất "người con trung tín" nhất là Nouri Said, đành nuốt hận làm bộ vui vẻ thừa nhận chính phủ Cộng hòa Irak để giữ quyền lợi dầu lửa. Tháng ba năm sau, Irak rút ra khỏi Hiệp ước Bagdad (tổ chức này từ đây đổi tên là C.E.N.T.O = Central East Nations Treaty Organisation = *Liên minh Trung Đông*). Lại năm sau nữa, ngày 27-5-1960, cách mạng phát ở ngay nước khởi xướng Hiệp ước Bagdad, tức Thổ.

Chúng ta đã phục tài đắc nhân tâm của Thủ tướng Thổ Menderès. (1) Được nông dân hậu thuẫn, ông ta thắng được đảng cũ của Kémal. Đảng này còn ảnh hưởng mạnh trong quân đội và trong giới sinh viên. Ông ta đàn áp. Sinh viên Thổ đã có kinh nghiệm tranh đấu chính trị, không chịu thua, tổ chức các cuộc xuống đường ở khắp các châu thành. Menderès biết lấy lòng nông dân mà không biết lấy lòng sinh viên, trái hẳn với Kassem, đóng cửa nhiều tờ báo và tất cả các trường đại học, tháng 4 năm 1960 gây náo động khắp trong nước. Lúc đó ông ta mới chịu nhượng bộ, hứa sẽ bầu cử lại Quốc hội, nhưng đã trễ quá, quân đội đã nhất định hạ ông.

Ngày 27 tháng 5, tướng Grusel đảo chính, được bầu làm Tổng thống, Menderès bị xử tử. Anh Mĩ đâm hoảng, chỉ sợ Tổ chức CENTO tan rã mà cả khối họ gọi là Trung Đông sẽ trung lập mất. May thay, Grusel và nhóm sĩ quan, sinh viên cách mạng không có ý nghĩ đó mà vẫn theo chính sách cũ. Chỉ là đảo chính thôi chứ không có cách mạng.

Chiến tranh dầu lửa

Vừa thoát được mối nguy đó thì bốn tháng sau (tháng 9 năm 1960) Anh lại phải đương đầu với Kassem. Khi cách mạng 14-7-1958 thành công,

(1) Coi đầu chương XIV.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Kassem hứa tôn trọng quyền lợi của ngoại bang để họ khỏi phá mình, chứ ông ta đã có sẵn chủ trương: quyền lợi của Tây phương về dầu lửa quá lớn, bất kì nhà cách mạng Ả Rập nào cũng nghĩ tới chuyện giành lại cho quốc gia. Mà không có thiếu gì quốc gia tư bản giúp họ giành lại để chia bớt cái lợi của Anh, Mĩ.

Ngay từ năm 1953, Đức đã đánh đòn đầu tiên vào công ti Anh Mĩ. Một công ti Đức, công ti Delmann Bergbau, thương lượng với Yémen cho phép tìm mỏ dầu ở miền nam Yémen, nếu tìm được thì sẽ thành lập công ti Đức - Yémen và sẽ chia 75% số lời cho Yémen. Họ tìm không được, nhưng đề nghị đó cũng làm lung lay chính sách *fifty-fifty* (chia đôi) của Anh Mĩ.

Năm 1955, một người Ý, Enrico Mattei, cũng đề nghị với Ai Cập khai thác các mỏ dầu ở bán đảo Sinai. Mỏ dầu ở đây rất nghèo, mà họ cũng chịu chia 49% phần lời cho Ai Cập; Anh thì cho không, vị tất đã nhận.

Năm 1957, Enrico Mattei đặt chân được vào Iran, được phép khai thác một miền, bề ngoài vẫn giữ chính sách *fifty-fifty* để khỏi bị các công ti Anh Mĩ phá, nhưng bề trong thì chia cho Iran tới 75% số lời.

Tới phiên Nhật cũng nhảy vào Ả Rập Séoudite để chia phần, xin khai thác một khu ở phía nam Koweit và chịu nộp cho Saud 50% số lời.

Ngay các công ti Mĩ cũng cạnh tranh với nhau nữa. Năm 1958, công ti *Pan American Oil* thương lượng với Iran, điều kiện rất có lợi cho Iran: 75% số lời, lại để dành một số dầu bán rẻ cho dân Iran.

Chính công ti đó cạnh tranh cả với công ti *Aramco* ở Ả Rập Séoudite, khai thác một vùng ở ngoài khu vực của Aramco và ngoài số 75% lời, còn xin chia thêm lời về các sản phẩm phụ của dầu lửa, như khí đốt (gaz), dầu hắc (asphalte)...

Ngay các nhà thống kê ở Liên Hiệp Quốc cũng phải lên tiếng, công bố cho các quốc gia Ả Rập và Trung Đông thấy rằng từ 1912 tới 1950 họ bị bóc lột quá đỗi: Iran và Irak chỉ được chia 1/10 hay 1/9 số lời của các công ti; Koweit khá hơn, được chia 1/6; Ả Rập Séoudite năm 1958 cũng chỉ được chia 1/4. (1) Vậy thì đề nghị của Pan American Oil cũng chẳng có gì là rộng rãi: vẫn là chiếm 55% *tổng số* lời, mà chỉ chia cho Ả Rập Séoudite 45%.

(1) Nói là chia đôi: fifty-fifty, nhưng chỉ chia đôi số lời về sản xuất dầu; còn số lời bán dầu, số lời về các sản phẩm phụ... thì công ti vẫn giữ hết, vì vậy mà thực sự Ả Rập Séoudite chỉ được hưởng 25% *tổng số* lợi tức của công ti.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Kassem dĩ nhiên hiểu tình thế mới đó, nhưng đợi đến khi đã được Nga viện trợ tiền bạc, khí giới, đã dẹp xong hai phe đối lập (Cộng sản và Thống nhất) rồi mới quay lại nói chuyện với tư bản thực dân Anh.

Đúng ngày lễ Quốc khánh 14-7-1961, sau ba năm cầm quyền, Kassem thả hết các nhà cách mạng chống đối ông mà là kẻ thù cũ của Anh, rồi theo chiến thuật của Nasser trong vụ kinh Suez, trước quần chúng Bagdad, dõng dạc tuyên bố:

– Chúng ta tuyên chiến với người Anh, sẽ thẳng tay diệt bọn Anh vì chúng dùng mọi thủ đoạn để làm hại chủ quyền của chúng ta, chiếm phú nguyên của chúng ta chẳng đếm xỉa gì tới quyền lợi thiêng liêng của chúng ta. Chúng ta sẽ không nhường cho chúng một mảnh đất nào để chúng xây dựng những căn cứ chống phong trào giải phóng của dân tộc ta. Chúng ta cũng không cho phép ngoại nhân cướp bóc tài sản của dân chúng Irak, của toàn thể dân tộc Ả Rập.

Sứ thần Anh còn nhớ chăng lời của mình ba năm trước: "Cuộc cách mạng Irak có lợi cho Anh..."

Và Kassem tấn công liền trên hai mặt trận: ở trong nước và ở Koweit.

Ở trong nước, ông yêu cầu công ti *Irak Petroleum* chia thêm lời. Số lời Irak được chia từ 1953 tới 1960 đã tăng lên gần gấp đôi, từ 51 triệu Anh bảng lên 95 triệu vì sức sản xuất tăng từ 28 triệu lên 47 triệu tấn dầu; nhưng công ti Anh vẫn gian lận, bấy nhiêu chỉ vào khoảng 1/4 tổng số lời, 3/4 kia, Anh vẫn ôm lấy hết.

Tháng 9 năm đó Irak họp một hội nghị các quốc gia sản xuất dầu, mới Iran, Ả Rập Séoudite, Koweit, Katar, cả Vénézuela ở Nam Mĩ nữa lại Bagdad để Thống nhất chính sách dầu lửa.

Các công ti dầu chịu chia lời 75%, nhưng Irak còn đòi:

– Công ti dùng người Irak trong hội đồng quản trị,

– Công ti để chính quyền Irak kiểm soát chi phí,

– Dùng tàu dầu Irak để chở dầu,

– (Và điều này mới chướng nhất) phải trả bù cho Irak tất cả những "thiệt hại" do những khế ước trước gây ra.

Những tài liệu chúng tôi tìm được về cuộc chiến tranh dầu lửa này đều xuất bản năm 1962 và 1963, không cho biết Anh đã phải nhượng bộ tới mức nào, vì nhất định phải nhượng bộ rồi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Koweit, thánh địa của Đế quốc Dầu lửa

Nhưng ở mặt trận Koweit, Kassem thua.

Koweit! Đây mới là thánh địa của Đế quốc dầu lửa như La Mecque là thánh địa của Đế quốc Hồi giáo, và các nhà kinh tài Tây phương sùng bái dầu lửa còn hơn người Ả Rập sùng bái Mohamed, chỉ ngửi thấy mùi dầu lửa là họ mê man xuất thần y như bị vía Cô, vía Bà nhập vậy.

Đây là cái huyệt hiểm nhất của thế giới. Chỉ một trái bom nguyên tử thả xuống cái khu dài 100 cây số, rộng 80 cây số này là cả châu Âu, châu Á, châu Phi sẽ chết giấc tức thì, vì không có dầu xăng thì mọi hoạt động ngưng trệ hết. Cái nền văn minh của chúng ta thực là mong manh, tùy thuộc giọt dầu, mà sức tàn phá của khoa học lại kinh khủng.

Ở đây có cái đập xây trên biển lớn nhất thế giới: chín trăm năm chục thước chiều dài, ba chục thước chiều ngang, với ba ngàn tám trăm cột sắt để chống đỡ. Đứng trên đập đó là đứng ở trung tâm đế quốc dầu lửa. Lúc nào cũng có mười chiếc tàu dầu, (có chiếc chở được chín chục ngàn tấn) treo cờ Anh, Mĩ, Hòa Lan, Đức, Na Uy, Hi Lạp... xếp hàng ở bên đập để hứng dầu từ tám ống dẫn dầu đưa tới, cung cấp mỗi giờ được 6.400 tấn dầu.

Nằm ở phía Nam Irak, ở ngã tư hai con đường từ Ba Tư tới La Mecque và từ Địa Trung Hải tới Bassorah, Koweit hồi xưa là chỗ ghé chân của các thương nhân, lại đây mua vàng và ngọc trai (vì biển có ngọc trai). Nó cũng là cái ổ chứa bọn cướp biển và buôn lậu. Ngày nay nó vẫn còn là nơi buôn lậu vàng; có những xưởng tiểu công nghệ coi tối tàn, tối tăm, dơ dáy như các tiệm Chệt trong các ngõ hẻm Chợ Lớn mà chứa mười bốn tấn vàng đúc thành thỏi, mỗi thỏi 12 kí lô, chất cao lên tới nóc, chiếu ra một ánh sáng huyền ảo kì dị, không sao tả nổi. Chẳng cần phải có lính canh gác như các ngân hàng ở Londres, New York, cũng chẳng cần phải khóa kĩ nữa mà không hề mất mát. Cái luật bất thành văn của bọn hào hớn buôn lậu Ả Rập này được tôn trọng nhất thế giới, hơn cả luật của Đức, của Nga, của Ibn Séoud. Vào đó ta mất hết cả ý thức về không gian và thời gian, tưởng đâu như sống cái thời Sindbad Le Marin trong truyện "*Nghìn lẻ một đêm*", hoặc lạc vào cái thế giới của bọn khất sĩ luyện kim điên khùng.

Miếng đất đó, Allah tặng cho dân Ả Rập, chứa những suối dầu phong phú nhất thế giới, còn quí gấp trăm những suối sữa, suối mật đất Canaan Jahvé tặng cho Do Thái. Mà con cháu Allah không biết giữ, để cho Bồ Đào

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Nha, Hòa Lan, rồi Thổ, Anh chiếm mất. Nó thành thuộc địa của Anh từ 1903. Vua Koweit Abdallah Al Sabbagh cam kết với Anh không được liên kết với nước nào khác mà không được Anh thỏa thuận, phải gửi tiền ở ngân hàng Anh, phải để cho sĩ quan Anh tổ chức giùm quân đội, ngoài ra hoàn toàn tự do! Thế là Anh chỉ cần phái lại đó năm công chức và mỗi năm thu về ba trăm tỉ quan, chia cho quốc vương mỗi năm một tỉ quan.

Sức sản xuất của công ti Koweit Oil (từ 1950, một nửa cổ phần về Mĩ) cứ mỗi ngày một tăng: năm 1950, 344.000 thùng; năm 1954, 952.000 thùng; năm 1955, 1.097.000 thùng; năm 1956, 1.114.000 thùng, vượt cả công ti Aramco ở Ả Rập Séoudite. Thành thử lợi tức của vua Koweit cũng ngang với lợi tức của Saud, mà thần dân của Saud là chín triệu, còn thần dân của vua Koweit chỉ có 210.000 (90.000 thổ dân và 120.000 di cư tới).

Nếu chia đều lợi tức của Koweit cho mọi người dân thì mỗi người *mỗi ngày* được 4.265 quan cũ, trên 1.000$ Việt Nam theo hối suất chính thức bây giờ!

Dân Koweit thật sung sướng nhất thế giới. Họ không phải đóng thuế. Trẻ con được "trả lương" để đi học, lương nhiều ít tùy theo tuổi, nhiều nhất là 45.000 quan, tức là 11.000$ Việt Nam, mỗi tháng để tiêu vặt vì chính phủ lo thức ăn chỗ ở cho rồi. Nếu còn cha mẹ già phải nuôi, thì chính phủ cung cấp thêm cho cha mẹ nữa.

Chỉ có 210.000 dân mà có 85 trường tiểu học, một trường trung học, một trường đại học, ba dưỡng đường đều miễn phí.

Đường phố tối tân, nhưng chỗ nào cũng kẹt xe hơi vì năm 1958 có tới 53.000 chiếc xe hơi, tính ra bốn người dân có một chiếc, dĩ nhiên có gia đình có cả chục chiếc. Đa số xe hơi ở Koweit chỉ dùng trong một năm thôi. Một ông lớn ngón tay đeo một hột xoàn vĩ đại phàn nàn rằng 14 chiếc tàu chở đầy xe Cadillac sao mà chưa thấy tới. Một người ngoại quốc hỏi:

– Dân chúng thừa xe rồi, xe vào thì bán cho ai? Đường phố chật cả rồi.

Ông lớn đó đáp:

– Hỏi gì mà kì cục! Có xe kiểu 58 thì ai mà còn chịu lái kiểu 57 nữa!·

Mấy ông lớn đó chỉ hận rằng hãng *Chanel* và *Christian* Dior không bán những thùng dầu thơm 10 lít một, để cho gia nhân của họ cứ phải vẩy cả trăm ve dầu thơm vào hồ tắm, mất thì giờ mà phí sức. Chỉ tội một nỗi ở xứ đó có giếng dầu mà không có giếng nước. Phải cất nước biển như ta cất

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

rượu, để có nước ngọt, cho nên nước ngọt còn đắt hơn dầu xăng. Cũng không có ống dẫn nước nữa vì các ống dẫn dầu chiếm hết chỗ rồi; phải dùng xe cam nhông chở nước đi phân phát cho từng nhà.

Nước đắt như vậy, muốn chơi vườn thì phí tổn kinh khủng: một vị thân vương tiêu ba triệu quan mỗi tháng vào việc tưới vườn.

Cái mỏ vàng gần như ở trong thần thoại đó nằm ngay dưới chân Irak, làm sao mà Irak không ham, Irak đã được hít hơi dầu lửa, cho nên lại càng ham. Nhất là xưa kia, dưới trào Thổ, Koweit thuộc tỉnh Bassorah của Irak, mà hiệp ước Anh bảo hộ Koweit, chính phủ Irak không bao giờ thừa nhận cả. Anh đã cướp giật đất đó của Irak.

Với lại, nhìn trên bản đồ, độc giả sẽ thấy Koweit là cái lỗ mũi của Irak. Bờ biển Irak hẹp quá, lại cạn, không thể xây hải cảng được, Irak phải dùng tạm giang cảng Bassorah ở trong nội địa, thực bất tiện. Phải chiếm cho được Koweit rồi thương mại mới phát triển mà Irak thành một cường quốc ở Tây Á.

Ngay từ hồi sinh tiền, Nouri Said cũng đã nghĩ đến vấn đề đó, nhỏ nhẹ năn nỉ Anh: "Mẫu quốc để cho Irak thu hồi Koweit, không thiệt gì đâu mà còn có lợi nhiều mặt là khác: mẫu quốc làm uy danh của giòng Hachémite tăng lên nhiều, như vậy mát mặt cho cả mẫu quốc; Koweit về Irak rồi thì tụi Nasser không còn lí do gì để dòm ngó xứ đó, khỏi quấy rối mẫu quốc; sau cùng Irak sẽ xin tặng mẫu quốc nhiều quyền lợi về chính trị, quân sự. Nhất cử mà tam tứ tiện, xin mẫu quốc nghĩ coi."

Anh đã xiêu xiêu, hai bên đương thương lượng với nhau thì Nouri Said bị giết. Cách mạng lên, Anh tính nước cờ cao, biết khó giữ được tình trạng cũ, ngày 19-6-1961 tuyên bố trả độc lập cho Koweit, như vậy Koweit sẽ mang ơn, quyền lợi của Anh không mất mà Irak không còn lí do gì để gây sự nữa.

Irak hiểu ngón gian của Anh tuyên bố rằng sự trả độc lập đó vô hiệu, coi như không có, yêu cầu Anh rút ra khỏi Koweit vì Koweit thuộc địa phận Irak. Anh tức thì cho đổ bộ 5.000 quân lên Koweit. Miếng mồi quí như vậy Anh khi nào chịu nhả, và đã phải dùng sức mạnh thì Anh luôn luôn cương quyết.

Lần này Nga không lên tiếng, Trung Cộng, Nhật Bản, Mĩ, Liban, cả Ai Cập, Syrie, Jordanie đều nhìn nhận tân quốc gia Koweit. Thế của Irak yếu. Kassem chịu thua, rút ra khỏi Liên minh Ả Rập, mời sứ thần Liban, Mĩ về

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nước và tẩy chay Ai Cập. Đầu năm 1961, trương mục của vua Koweit tại các ngân hàng Londres lên tới một tỉ Anh bảng. Kassem tiếc ngơ tiếc ngẩn.

Các quốc gia Ả Rập đều trách Kassem có tinh thần đế quốc, muốn thôn tính một nước anh em. Sự thực họ cũng có chút ghen tị, không muốn cho Irak thành nước phú cường nhất trong khối. Riêng Nasser vẫn tự cho mình có thiên chức lãnh đạo dân tộc Ả Rập, càng chỉ trích mạnh Kassem.

Thần Dầu lửa đã chia rẽ các quốc gia Ả Rập. Để hàn gắn lại, họ phải nhờ đến tinh thần Hồi giáo. Bây giờ họ mới nhớ tới kẻ thù chung là Israël.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG XX

CHIẾN TRANH ISRAËL Ả RẬP NĂM 1967

Israël chuẩn bị chiến tranh

Trong khi khối Ả Rập phân tán, cố giải quyết vấn đề nội bộ của từng miền mà không xong vì, mâu thuẫn quyền lợi, mâu thuẫn chủ trương thì Do Thái rất đoàn kết, cùng xắn tay củng cố quốc gia, khuếch trương kinh tế, chuẩn bị chiến tranh. Họ muốn rửa cái nhục năm 1956 và biết rằng còn phải chiến đấu nữa với Ả Rập.

Mĩ giúp cho họ một tỉ sáu trăm triệu Mĩ kim, đồng bào của họ ở Mĩ gửi tiền về, Tây Đức bồi thường cho họ, rồi tiền riêng của họ, họ bỏ ra một phần lớn mua khí giới tối tân (như phi cơ Mirage của Pháp), chế tạo khí giới, tàu chiến, tổ chức lại quân đội, huấn luyện sĩ tốt.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Đàn ông phải thi hành quân dịch hai năm rưỡi; phụ nữ không có chồng thi hành hai năm, nhưng có thể miễn dịch nếu theo Do Thái giáo.

Mỗi năm sĩ tốt hậu bị phải vào trại huấn luyện liên tiếp trong ba mươi ngày và mỗi tháng luyện tập thêm một ngày nữa, như vậy hễ có lệnh động viên là chỉ từ 24 đến 72 giờ, có thể có được 250.000 quân. Dân số năm 1907 khoảng trên hai triệu Do Thái với 500.000 Ả Rập và kiều dân, hai hạng sau không phải nhập ngũ. Tỉ số 250.000 quân trên 2.000.000 dân là tỉ số lớn nhất thế giới.

Họ được huấn luyện rất gắt, gắt gấp ba ở Mĩ, được dạy dỗ đàng hoàng về văn hóa, về nghề nghiệp.

Họ lại tổ chức nhiều đạo quân thiếu niên từ 14 đến 18 tuổi để kiến thiết quốc gia trong thời bình (đắp đường, xây đồn, cày ruộng), bảo vệ quốc gia trong thời chiến.

Khắp biên giới và cả trong sa mạc Neguev chỗ nào cũng mọc lên các Kibboutz mà mỗi Kibboutz là một tiền đồn có đủ sức tự vệ trong khi chờ đợi quân cứu viện. Trừ miền biên giới Sinai và Gaza có quân đội mũ xanh đương

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

của Liên Hiệp Quốc đóng từ sau chiến tranh Suez (1956); còn ở biên giới Jordanie, Syrie, các vụ xung đột xảy ra thường ngày. Lỗi về bên nào? Có lẽ về cả hai. Có điều chắc chắn là nếu lỗi về Ả Rập thì Do Thái "trả đũa" dữ dội để tỏ rằng họ mạnh, mà họ mạnh thật.

Năm 1964, thấy Israël mỗi ngày mỗi hăng, khối Ả Rập họp nhau để định thái độ. Tunisie ôn hòa nhất, muốn dùng chính sách ngoại giao; Syrie kịch liệt nhất chỉ đòi dùng ngay võ lực; Ai Cập trung dung, đề nghị cứ tạm giữ hiện trạng mà chuẩn bị chiến tranh cho kĩ đã.

Để hòa giải hai chủ trương kia, Nasser thành lập một cơ quan giải phóng Palestine mà người cầm đầu là Ahmed Choukeiri[1]. Cơ quan này có mục đích quấy rối các miền có dân tản cư Ả Rập tức ở Gaza (400.000 dân tản cư trên một thèo đất nhỏ độ ba trăm cây số vuông) và Jordanie, trên một biên giới dài 350 cây số. Cơ quan đóng bản dinh ở Jérusalem, rất có nhiều tiền vì hầu hết các quốc gia Ả Rập đều phải đóng góp một thứ thuế gọi là *"thuế hồi hương"*, nhờ vậy trong hai năm thành lập được một đạo quân 16.000 người. Trung Quốc xen vào và tình hình thêm căng thẳng.

Từ 1956, Tiệp Khắc, Nga vẫn cung cấp khí giới cho Ai Cập, (một phần là đổi lấy bông vải Ai Cập vì bông Ai Cập rất tốt), Syrie; từ 1960, cung cấp cả cho Irak nữa, gửi nhiều huấn luyện viên quân sự tới ba xứ đó, nhất là Ai Cập. Bắt đầu từ 1965, khối Ả Rập nhận thêm viện trợ quân sự của Trung Quốc.

Trung Quốc giao thiệp với khối Ả Rập từ trước 1955, năm 1965 đã được hầu hết các quốc gia Tây Á và Trung Á thừa nhận (chỉ trừ Thổ và Liban). Trung Quốc ở xa bán đảo Ả Rập, không có quyền lợi gì nhiều tại nơi đó, nhưng vẫn muốn gây ảnh hưởng ở khắp các nước Á, Phi, nhất là từ khi Nga dùng chính sách "xét lại", muốn "sống chung hòa bình" với Mĩ thì Trung Quốc tự cho mình là mới theo đúng đường lối Marx-Lénine, mới xứng đáng lãnh đạo "đệ tam thế giới" tức khối các nước nhược tiểu, kém phát triển.

Ở Ả Rập, họ hô hào đả đảo thực dân Mĩ Anh, đả đảo "Do Thái tự trị", tranh giành ảnh hưởng của Nga. Họ viện trợ được rất ít vì họ còn nghèo, thiếu kĩ thuật gia, nhưng sự tuyên truyền của họ có kết quả (sách báo, phim, trao đổi phái đoàn: từ 1956 đến 1965, có 39 phái đoàn Trung Hoa qua Tây Á, Trung Á, và 17 phái đoàn Tây Á, Trung Á qua Trung Hoa), nên trong các đảng cộng sản Ả Rập đã có phe theo Trung Quốc.

Hai nước được họ viện trợ nhiều hơn cả là Yémen và Syrie. Năm 1963

(1) Tiếng Anh phiên âm là *Shugayri*.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Syrie được vay của Trung Hoa 70 triệu quan Thụy Sĩ để canh tân kĩ thuật, phát triển kinh tế. Năm 1964 Yémen được mượn (khỏi trả lời) trên 2 triệu quan Thụy Sĩ, và 10 triệu Anh bảng để mở đường, lập xưởng dệt.

Ở Ai Cập, Irak, Koweit, ảnh hưởng của Trung Quốc có phần kém. Nhưng khi Nasser thành lập cơ quan Giải phóng Palestine thì Chu Ân Lai hứa hết lòng ủng hộ Ả Rập chống lại Mĩ và Do Thái tự trị. Choukeiri qua Bắc Kinh, được Chu Ân Lai tiếp đón niềm nở, coi như một lãnh tụ Ả Rập, nên về Jérusalem ông ta hăng say, đòi mở cuộc Thánh chiến diệt Israël và tuyên bố "sẽ sẵn sàng bắn phát súng đầu tiên". Nasser thấy ông ta đi quá trớn, vội cải chính nhưng đã quá trễ.

Tình hình vì vậy mà cực kì căng thẳng: khắp biên giới Syrie, Jordanie, hai bên gây với nhau, lần nào Israël cũng ở cái thế lợi.

Tháng 5 năm 1967, Ai Cập đòi Liên Hiệp Quốc rút hết quân đội mũ xanh ra khỏi Sinai và Gaza. Tổng thư kí Liên Hiệp Quốc là U Thant chắc hiểu tâm ý của Nasser là khiêu khích Israël để gây chiến, nhưng ông ta cứ theo đúng hiệp ước: một trong hai bên, Ai Cập hoặc Israël, mà yêu cầu rút quân thì ông cho rút quân.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Nasser lại phong tỏa eo biển Tiran trong vịnh Akaba, ngăn các tàu Israël tới Eilath, cửa ngõ của Israël trên Hồng Hải.

Ở Washington, Johnson lên tiếng cảnh cáo Ai Cập làm cho tình hình Tây Á nguy hiểm và phải chịu hết trách nhiệm. Tức thì Moscou đáp lại: "Kẻ nào dám xâm lăng Tây Á sẽ đụng nhằm lực lượng của liên minh Ả Rập và sự kháng cự của Liên Xô". Sứ thần Trung Quốc lại thăm Choukeiri, khuyến khích 12.000 fedayin (quân cảm tử) của Choukeiri.

Chiến tranh không thể tránh được. Trước kẻ thù chung là Do Thái, các quốc gia Ả Rập lại đoàn kết nhau. Đầu tháng sáu 1967, có tới mười hai quốc gia Ả Rập đứng sau lưng Ai Cập: tám quốc gia sẵn sàng gửi quân ra mặt trận: Algérie, Maroc, Koweit, Yémen, Irak, Soudan, Jordanie, Syrie; bốn quốc gia kia: Ả Rập Séoudite, Tunisie, Lybie, Liban chỉ đoàn kết về chính trị thôi. Ngoài ra hai xứ Hồi giáo nhưng không phải là Ả Rập: Thổ Nhĩ Kì và Pakistan cũng ở xa ủng hộ về tinh thần: "Chúng tôi hết thảy đứng về phía Nasser".

Chúng ta nhận thấy Liban mà dân một nửa theo Ki Tô giáo, thân Tây phương, nên chỉ ủng hộ lấy lệ là phải rồi, còn Ả Rập Séoudite thì thật là không có tinh thần đoàn kết chút nào hết. Ibn Séoud rồi Saud đều làm chủ thánh địa La Mecque, Saud lại bỏ ra không biết bao nhiêu tiền để xây cất thêm điện thờ, giáo đường ở La Mecque, vậy mà hễ có thánh chiến thì họ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

lảng ra: Ibn Séoud không dự chiến tranh 1948-49 với Do Thái, Saud cũng không dự chiến tranh 1967 này. Họ đoán trước là thất lợi? Họ ghét Nasser? Hay họ lãnh đô la của Aramco nên không muốn mất lòng Mĩ?

Đáng thương nhất là vua Hussein. Thực tâm ông ta cũng như ông nội của ông, Abdallah, không thù gì Do Thái; lại thân Anh, Mĩ vì phải sống nhờ viện trợ của Anh, Mĩ; nhưng ông ta ở vào cái thế không thể không tham gia chiến tranh được: 600.000 người Ả Rập di cư và Choukeiri thúc ông ta phải diệt Do Thái; và lại biên giới ông tiếp Israël, Jérusalem một nửa thuộc về Israël, ông không đánh Israël thì Israël cũng không tha ông.

Nasser thấy chưa bao giờ tình hình thuận tiện như lần này:

– Về ngoại giao, được Nga và Tiệp Khắc ủng hộ, De Gaulle tuyên bố trung lập.

– Về dân số, Ả Rập gồm bảy chục triệu, Israël chỉ có hai triệu rưỡi,

– Về quân số, Ai Cập có 270.000 quân, Syrie 60.000, Jordanie 60.000; Irak, Algérie, Koweit cũng gửi một số quân tượng trưng qua. Quân hậu bị thì vô số. Israël chỉ có được nhiều lắm là từ 250.000 tới 300.000,

– Về võ khí, Nga, Tiệp mấy năm nay đã cung cấp rất nhiều, mấy trăm phi cơ, mấy ngàn xe thiết giáp, mấy trăm dàn hỏa tiễn.

Nhất định là thắng.

Ả Rập đại bại

Không ngờ đại bại, bại một cách nhục nhã, ngay từ mấy giờ đầu.

Trong cuốn *Bài học Israel* chúng tôi đã kể rõ những diễn biến trong chiến tranh chớp nhoáng này, ở đây chỉ xin nhắc lại vài nét chính.

Ngày 5-6-1967, tám giờ sáng bao nhiêu phi cơ của Israël đều nhất loạt túa lên trời, bay về biên giới Ai Cập và chỉ trong tám mươi phút họ phá được hết các phi cơ khu trục, phóng pháo, chuyên chở của Ai Cập ở Sinai. Họ làm thinh lình, Ai Cập không kịp trở tay, và các phi trường Ai Cập thành nhị tì phi cơ, xác phi cơ nằm ngổn ngang, nhiều chiếc mới tinh. Tất cả thế giới ngạc nhiên, không hiểu tại sao phi công Israël nhắm trúng đích một cách lạ lùng như vậy, biết được cả chỗ nào để phi cơ thật, chỗ nào để phi cơ giả. Người ta ngờ rằng họ có một khí giới bí mật. Sự thực chỉ nhờ tài tình báo của họ. Họ biết được đủ các chi tiết về các phi trường Ai Cập, cả về tính tình, tập quán của sĩ quan Ai Cập nữa: mấy giờ thức dậy, mấy giờ ăn điểm tâm, mấy giờ có mặt ở sân bay...

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Vậy sau hai giờ đầu, không quân Ai Cập gần như hoàn toàn tan rã, Israël hoàn toàn làm chủ không phận Sinai mà trên sa mạc làm chủ được không phận thì chắc chắn là thắng rồi.

Ở dưới đất, chiến xa Israël tiến theo ba trục bắc, trung, nam và ba ngày sau tới bờ kinh Suez và Hồng Hải, chiếm trọn bán đảo Sinai với hàng kho khí giới, hàng đoàn xe thiết giáp, cả những cổ đại bác 160 li, những dàn hỏa tiễn còn mới nguyên.

Quân lính Ai Cập lột áo cởi giày mà chạy, 10.000 bị giết, 5.000 bị cầm tù. Họ ở trong một tình cảnh thê thảm, chính quân thù của họ cũng phải thương cho họ.

Trên mặt trận Jordanie, quân Israël phải khó khăn mới chiếm được Jérusalem vì phải chiếm từng khúc đường, từng căn nhà và phải tránh các nơi có di tích lịch sử.

Một cánh quân khác tiến ra đánh chiếm Naplouse, Djenine và ngày 8-6 tới bờ sông Jourdain. Vua Hussein ra lệnh hạ khí giới, tuyên bố với quốc dân rằng chưa bao giờ quốc gia bị một tai họa lớn như vậy. Trên sáu ngàn người tử thương hoặc mất tích, 460 người bị cầm tù.

Mặt trận Syrie gay go hơn cả vì địa thế hiểm trở mà quân Syrie chiến đấu hăng. Israël dùng chiến thuật đánh tiêu hao và tấn công bất ngờ, dội bom dồn dập vào phòng tuyến Syrie, nã đại bác vào hậu tuyến Syrie trong ngót trăm giờ liền rồi đánh thốc tới. Ngày 10-6, theo lệnh Liên Hiệp Quốc hai bên ngưng chiến. Tổn thất của Syrie: 200 chết, 5.000 bị thương.

Trên cả ba mặt trận, Israël tử thương chưa đầy 1.000, bị thương chưa đầy 1.500. Nhưng tổn thất về sĩ quan rất cao vì họ có lệnh bắt sĩ quan phải xung phong.

Chiến tranh này còn chớp nhoáng hơn chiến tranh 1956 với Ai Cập, chỉ trong có 6 ngày Israël đè bẹp ba đạo quân Ai Cập, Jordanie, Syrie, chiếm được trọn bán đảo Sinai, trọn miền của Jordanie nằm ở phía tây sông Jourdain và một vùng rộng 20-30 cây số của Syrie, làm cho cả thế giới ngạc nhiên và thán phục.

Nasser quá tin Nga mà mang nhục.

Israël thắng vì:

– Có những người chỉ huy tài giỏi như tướng Moshé Dayan đã nổi danh từ chiến tranh độc lập năm 1948-49, tướng Yitzhak Rabin,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

– Tinh thần quân đội rất cao; họ biết rằng nếu thua thì sẽ bị tiêu diệt, nên họ liều chết để đánh; sĩ quan nào cũng làm gương cho binh lính,

– Họ được huấn luyện rất kĩ lưỡng, luôn trong mười năm, quân hậu bị năm nào cũng luyện tập trên 40 ngày; mấy tháng trước chiến tranh quân lính giờ phút nào cũng ở trong tình trạng báo động, đêm cũng như ngày; trình độ văn hóa của họ tương đối khá và hễ trình độ đó cao thì có sáng kiến, có tinh thần trách nhiệm, chiến đấu giỏi,

– Chiến thuật của họ mới mẻ, linh động, đánh thốc vào phòng tuyến địch, phá tan thật mau rồi xông tới hoài, chứ không mất thì giờ bao vây địch; họ không loan báo chiếm được thành lũy, làm cho địch hoang mang, không ngờ rằng họ đã tới sát nách mình,

– Nhất là vì họ tấn công thình lình, diệt ngay được không lực của Ai Cập trong hai giờ đầu.

Ả Rập thua vì

– Bị tấn công bất ngờ, không kịp đề phòng.

– Người chỉ huy tồi, nhiều tướng tá bỏ chạy để quân lính lại cho địch bắt sống, kho đạn, súng ống cho địch tịch thu,

– Quân lính ít học, không được huấn luyện kĩ, không được tiếp tế, mới chiến đấu hai ngày mà nhiều đồn ở Sinai thiếu nước uống,

– Nguyên nhân chính là vì Ai Cập không chuẩn bị kĩ, quá tin rằng mình mạnh, Nga sẽ tận tâm giúp mình.

Họ cứ tưởng rằng lực lượng của họ gấp 10, gấp 20 Israël. Xét về dân số thì như vậy thật, nhưng xét về lực lượng chiến đấu thì quân số của hai bên ngang nhau. Nói rằng có tám quốc gia Ả Rập tham chiến, sự thực chỉ có Ai Cập, Jordanie và Syrie; đầu não là Ai Cập đã bị đập tan tành từ ngày đầu thì hai nước kia chống lại sao nổi.

Lỗi lầm cay đắng nhất của Nasser là cứ tin ở đàn anh Nga. Trước khi chiến tranh phát, bộ trưởng Quốc phòng Ai Cập là Mohamet Chams El dine Badrane qua Moscou và Moscou long trọng tuyên bố: "Nga sẽ tiếp tục giúp đỡ Ai Cập. Một tục ngữ Ả Rập bảo: "Gặp lúc khó khăn mới biết được bạn trung thành". Chúng tôi đã có dịp chứng tỏ rằng câu ấy đúng". Nga muốn nhắc năm 1956 Nga đã giúp Ai Cập trong vụ Suez tận tình ra sao. Ai Cập tin lần này Nga cũng sẽ can thiệp như mười một năm trước.

Nhưng lần này chính sách của Nga đã thay đổi. Nga đã muốn "chung

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

sống hòa bình" với Mĩ, nên Nga Mĩ đã hứa ngầm với nhau không can thiệp vào, mỗi bên để mặc cho bọn đàn em đọ sức với nhau. Cho nên trong mấy ngày chiến tranh, đường viễn kì đỏ [1] giữa Moscou và Washington hoạt động liên tiếp: ở cả hai đầu dây người ta cùng thề với nhau tìm cách tránh mọi cuộc đụng đầu giữa hai đại cường để cho Tây Á khỏi chìm trong khói lửa.

Nga biết sức mình: can thiệp bằng võ khí nguyên tử thì không thể được; mà can thiệp bằng võ khí thường, bằng chiến tranh cổ điển thì Nga sẽ thua Mĩ như ở Cuba.

Nasser không hiểu vậy, cho nên khi không lực bị Israël tiêu diệt rồi, Nasser xúi Hussein cùng vu cho phi cơ Anh Mĩ đã xuất phát từ hàng không mẫu hạm lại tấn công Ai Cập, một là để vớt thể diện, hai là để Nga có lí do can thiệp, nhưng Kossyguine cứ làm lơ.

Hơn nữa, ngày 5-6 Nasser tiếp xúc với sứ thần Nga ở Le Caire, yêu cầu Nga cung cấp ngay cho Ai Cập một số phi cơ để thay thế các phi cơ bị phá hủy, sứ thần Nga hỏi lại: "Các phi trường Ai Cập một phần lớn bị hư hại, phần còn lại ở trong tầm súng đại bác của Israël, gửi phi cơ tới thì để ở đâu?"

Nasser uất ức, trách là không giữ lời hứa, sứ thần Nga đáp rằng hứa can thiệp là khi nào Mĩ can thiệp trực tiếp kia, mà Mĩ đâu có can thiệp, cái tin phi cơ Mĩ giúp Israël là tin bịa. Lúc đó Nasser mới ngã ngửa ra.

Ông ta tự nhận lỗi trước nhân dân, xin từ chức Tổng thống; dân Ai Cập giữ ông lại vì thấy không có ai đủ uy tín như ông. Ông ta bèn mạnh tay thuyên chuyển một lúc 700 sĩ quan, lại quản thúc tại gia Thống chế Amer, đồng chí rất thân của ông, cựu Phó Tổng thống, làm cho Amer phải tự sát.

Nga vẫn cho các nước Á, Phi là không quan trọng bằng các nước đông Âu, dễ thì giữ, khó thì nhả. Nga đã thấy đàn em Ả Rập thực lực không có gì, tinh thần lại kém, quá trung thành với Allah và với Dầu lửa, khó thấm nhuần học thuyết Marx-Lénine, nên Nga chán ngán, từ mấy năm trước đã lơi dần, có lẽ nghĩ rằng chưa tới lúc, đợi ít năm nữa, lực lượng thợ thuyền Ả Rập ở các mỏ dầu lửa mạnh mạnh lên rồi sẽ giúp đỡ, không phí sức mà hiệu quả nhiều.

Nhưng bỏ rơi ngay Ai Cập thì mất thể diện cho chính mình, nên Nga

(1) Đường này thành lập ngày 31-8-1963 là đường dây viễn thông trực tiếp giữa các vị Quốc trưởng Nga và Mĩ để tránh các rủi ro (do ngẫu nhiên hay tính toán sai lầm) có thể gây chiến tranh nguyên tử.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

một mặt gửi khí giới tới Ai Cập và Syrie, một mặt bênh vực Ả Rập ở Liên Hiệp Quốc. Bênh vực một cách yếu ớt vì chính nghĩa không về Ả Rập: Israël có lỗi tấn công trước, nhưng Nasser có lỗi khiêu khích trước vì đã phong tỏa vịnh Akaba, lại yêu cầu quân đội Liên Hiệp Quốc rút ra khỏi Sinai và Gaza. Các nước Ấn Độ, Miến Điện, Mã Lai... không nước nào bênh vực Ả Rập. Lần trước Ai Cập bị Anh, Pháp, Israël tấn công, thế giới bất bình nên lên tiếng; lần này Ai Cập, Syrie, Jordanie chống cự với một mình Israël mà thua nhục nhã như vậy, thì là tại họ, họ phải chịu lấy hậu quả. Cho nên ở Liên Hiệp Quốc, tiếng nói của Nga và Ả Rập chẳng được ai để ý tới. Mấy lần hội nghị mà chẳng đưa tới kết quả nào cả. Ả Rập đòi Israël phải rút hết quân về biên giới cũ, Israel không chịu.

Tình hình nội bộ của họ rối ren. Dân chúng thấy nhà cầm quyền bất lực mà huyênh hoang, nói láo một cách trắng trợn: thua liểng xiểng mà vẫn tuyên bố là đại thắng, đã tới sát Tel Aviv, đương tận diệt Do Thái.

Kinh tế lâm nguy: kinh Suez đóng cửa, Ai Cập mất mỗi tuần một triệu rưỡi Mĩ kim; thành Jérusalem bị chiếm, Jordanie hết thu được tiền của khách: 34 triệu Mĩ kim một năm.

Họ lại chia rẽ nhau. Trong hội nghị Khartoum (tháng tám 1967), tại thủ đô Soudan, họ chia làm hai phe: phe các nước cách mạng (Ai Cập, Algérie, Syrie, Soudan, Yémen, Irak) và phe các nước bảo thủ (Ả Rập Séoudite, Jordanie, Maroc, Tunisie, Lybie, Liban, Koweit). Phe bảo thủ ngại ảnh hưởng của Nga hơn là ghét Do Thái, lộ vẻ thân Tây phương; phe cách mạng vẫn ghét Tây phương và Do Thái. Rốt cuộc họ không tìm được một giải pháp nào để đối phó với Do Thái, không chủ chiến vì không đủ lực lượng, mà cũng không chủ hòa vì mất mặt.

Khổ nhất là Hussein, nguồn lợi mất đi già nửa, nghèo quá, phải xoay xở đủ phía: xin Ả Rập Séoudite viện trợ, rồi qua Nga, qua Mĩ xem nước nào giúp mình được nhiều. Cơ hồ ông ta còn muốn thương thuyết cả với Israël để họ trả lại miền họ đã chiếm.

Từ đó cho tới giữa năm 1968, tình trạng cứ lằng nhằng, vấn đề Ả Rập - Israël không tiến thêm được bước nào. Israël vẫn chiếm đóng đất Ả Rập.

Đầu tháng 7 năm 1968 không khí đã hơi dịu dịu (Ngoại trưởng Ai Cập nhận Do Thái là một thực thể, không nói tới việc tiêu diệt Do Thái nữa, mà muốn hòa bình trên một cơ sở nào đó), thì ngày 17-7, như chương trên chúng tôi đã nói, một cuộc đảo chính xảy ra ở Irak; Tổng thống Abdul Rahman Aref bị trục xuất. Hội đồng chỉ huy cách mạng mà người cầm đầu là

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tướng Ahmed Hasan Badr, tố cáo chế độ Aref là "thối nát, ăn cắp"; tham nhũng nhất là Thủ tướng Taher Yehia mà dân chúng gọi là *"tên trộm thành Bagdad"*. (1) Nội các mới do Hasan Badr lãnh đạo tuyên bố sẽ đấu tranh tới cùng để đè bẹp Do Thái.

Từ tháng 9, không khí lại căng thẳng, mấy lần giao tranh xảy ra giữa Jordanie, Ai Cập và Do Thái. Lần nào Do Thái cũng phản công dữ dội, dữ nhất là lần họ đột kích chớp nhoáng sân bay Beyrouth, phá hủy 13 phi cơ Ả Rập rồi yên ổn rút lui (tháng 12), làm cho De Gaulle bất bình, cấm gửi võ khí cho Israël và ngay Mĩ cũng yêu cầu Hội đồng Bảo An lên án họ.

Thủ tướng Israël là Eshkol thình lình mất, bà Golda Meir lên thay (đầu 1969), có tinh thần hiếu chiến hơn Eshkol và thế giới lo ngại cho vấn đề Trung Đông.

Bốn cường quốc Mĩ, Anh (ủng hộ Do Thái), Pháp, Nga (ủng hộ Ai Cập) họp với nhau mấy lần để tìm cách hòa giải hai bên nhưng chưa có kết quả: Do Thái vẫn đòi giải quyết riêng với Ả Rập. Ả Rập có vẻ nhượng bộ, chịu cho Do Thái dùng kinh Suez, chịu thừa nhận lãnh thổ Do Thái miễn Do Thái trả Ả Rập tất cả những đất đai đương chiếm. Nhưng Do Thái nhất định không chịu trả Jérusalem. Sẽ còn nhiều gay go.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Theo một loạt bài của phóng viên báo *Le Monde* (2-7 tháng bảy 1969) thì ở Israël có hai phe. Phe diều hâu cương quyết không chịu trả một tấc đất cho Ả Rập vì biên giới mới ngắn hơn biên giới cũ, dễ bảo vệ hơn, nó lại gần các nhược điểm của Ả Rập mà xa kinh đô Israël hơn; họ còn muốn mở rộng đất đai thêm nữa là khác. Bà Golda Meir bảo: "Tôi không muốn một dân tộc Do Thái hiền lành, phản thực dân và phản chiến. Như vậy là một dân tộc chết". Trái lại, phe bồ câu gồm các đảng tả và thiên tả, bảo cứ chủ trương chính sách thực dân và hiếu chiến thì sẽ phải chịu cái số mạng của Napoléon và Hitler, nhất là thời đại này thế giới không để cho một dân tộc nào dùng chính sách đó đâu. Mà tiền bạc đổ vào quân đội, khí giới, võ bị lên tới 75% lợi tức quốc gia, dân chúng cơ cực, chịu đựng được bao lâu nữa. Quân du kích Ả Rập quấy phá hoài, và từ khi ngưng chiến, số Do Thái chết vì bị du kích cao hơn số chết trong chiến tranh 1967. Tình hình chẳng tươi sáng lắm đâu. Hiện nay phe diều hâu vẫn mạnh, nên vấn đề Ả Rập - Israël chưa có mòi gì giải quyết được. Có người đã ngờ rằng họ còn phải vật nhau một keo thứ tư nữa.

(1) Nhan đề một cuốn phim Mĩ mô phỏng theo *"Một ngàn lẻ một đêm"*. Cuốn phim có tên *"Le voleur de Bagdad"*.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

VÀ BI KỊCH VẪN TIẾP DIỄN

Tín đồ Hồi giáo và Do Thái giáo vẫn hành hương ở La Mecque
và Jérusalem,
Dầu vẫn ngày đêm chảy trong các ống đưa tới Koweit và Beyrouth,
Saud vẫn xây cất cung điện, Hussein vẫn lái xe Cadillac phóng vùn vụt,
Quân nhân vẫn cầm quyền hoặc đảo chính, bay qua Moscou
và Washington,
Beyrouth đêm đêm vẫn diễn những màn thoát y,
Dầu thơm Chanel vẫn vẩy vào các hồ tắm Koweit,
Mật vụ Anh, Mĩ, Nga, Trung Quốc vẫn đầy đường ở Le Caire Damas, Bagdad,
Súng đại bác, xe thiết giáp, dàn hỏa tiễn vẫn tuôn vào Alexandrie,
Tel Aviv, Bassorah,
Nông dân Irak vẫn uống nước trong những con rạch lều bều phân và rác,
Trẻ em Palestine vẫn đánh giày cho du khách ngoại quốc ở Amman,
Diều hâu vẫn bay lượn trên sông Nil
Chim cu vẫn gáy trên bờ sông Euphrate,
Lạc đà vẫn thiêm thiếp ngủ dưới bóng chà là trong sa mạc.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

NIÊN BIỂU

570: Mohamed sinh ở La Mecque.

622: Mohamed trốn khỏi La Mecque. Năm đầu kỉ nguyên Hồi giáo.

630: Mohamed chiếm được La Mecque.

632: Mohamed mất.

633-675: Đợt xâm lăng thứ nhất của Ả Rập ở Tây Á, Trung Á, Bắc Phi.

705-732: Đợt xâm lăng thứ nhì ở Tây Á, Tây nam châu Âu.

thế kỉ VIII, IX, X: Văn minh Ả Rập thịnh.

thế kỉ XI: Ả Rập bắt đầu suy.

1097: Cuộc viễn chinh đầu tiên của Thập tự quân.

thế kỉ XIV: Thổ bắt đầu chiếm Tây Á.

thế kỉ XV: Thổ chiếm Ả Rập.

thế kỉ XVI: Thổ toàn thịnh.

thế kỉ XVII: Thổ suy.

giữa thế kỉ XVIII: Séoud Đại vương chống lại Thổ.

1765: Abdul Aziz nối ngôi Séoud Đại vương.

1798-99: Chiến dịch Ai Cập của Bonaparte.

1814: Abdul Aziz từ trần; Thổ lại làm chủ bán đảo Ả Rập.

1854-56: Chiến tranh Crimée giữa Nga và Thổ.

1869: Khánh thành kinh Suez.

1882: Ai Cập thành đất bảo hộ của Anh.

1896: Cuốn *Quốc gia Do Thái* của Théodore Herzl xuất bản.

1909: Anh tìm được mỏ dầu lửa đầu tiên ở Ba Tư.

7-1914: Thế chiến thứ nhất nổ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

4-1916: Mật ước Sykes-Picot.

1916: Hussein khởi nghĩa ở bán đảo Ả Rập.

11-1917: Tuyên ngôn Balfour.

1918: Quân Ả Rập chiếm lại được Damas ở trong tay Thổ. Faycal làm vua Syrie.

28-6-1919: Hội nghị Versailles.

7-1920: Pháp đem quân lại chiếm Damas, đuổi Fayçal đi.

1920: Hiệp ước Sèvres. Anh Pháp chia cắt Thổ Nhĩ Kì.

1921: Pháp ủy trị Syrie và Liban.

Anh ủy trị Irak và Transjordanie.

Abd El Krim khởi nghĩa ở Maroc.

8-1921: Fayçal I làm vua Irak, Abdallah làm vua Transjordanie.

12-1921: Riza Khan lật đổ triều đình Ba Tư.

1922: Mustapha Kémal thắng Hi Lạp.

Vua Thổ Méhémet VI bị truất ngôi.

Chính phủ Cộng Hòa Thổ thành lập. Mustapha Kémal làm Tổng thống.

1925: Ibn Séoud chiếm La Mecque.

Dân tộc Druse khởi nghĩa ở Syrie, Liban thuộc Pháp.

1928: Ibn Séoud làm vua xứ Ả Rập Séoudite.

Công ti Irak Petroleum thành lập ở Irak.

3-1930: Nội các đầu tiên của Irak. Nouri Said làm Thủ tướng.

6-1930: Irak thành quốc gia độc lập.

1933: Hitler cầm quyền ở Đức.

9-1933: Fayçal I chết - Con là Ghazi lên nối ngôi.

1935: Công ti CASOC của Mĩ khai thác dầu lửa ở Ả Rập Séoudite. Sau công ti đó thành công ti Aramco.

1936: Anh trả độc lập cho Ai Cập.

Hiệp ước Montreux về eo biển Dardanelles.

1938: Mustapha Kémal chết - Inonu lên thay.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

4-1939: Vua Irak là Ghazi chết vì tai nạn xe hơi. Abdul Ilah làm phụ chính.

5-1939: Anh cho ra cuốn *Bạch thư*.

9-1939: Thế chiến thứ nhì nổ.

6-1940: Pháp đầu hàng Đức.

4-1941: Rachid Ali làm cách mạng ở Irak.

5-1941: Nghĩa quân Irak do đảng *Khung vàng* lãnh đạo đuổi Anh ra khỏi Irak, nhưng thất bại; Rachid Ali trốn ra nước ngoài.

7-1941: Anh Pháp xung đột nhau ở Syrie.

1942: Rommel tấn công Bắc Phi, gần tới biên giới Ai Cập.

1945: Menderès làm Thủ tướng Thổ.

5-1945: Đức đầu hàng Đồng Minh.

5-1945: Syrie và Liban giành được độc lập.

8-1945: Nhật đầu hàng Đồng Minh.

1948: Quốc gia Pakistan thành lập.

14-5-1948: Quốc gia Israël thành lập.

15-5-1948: Anh rút ra khỏi Palestine.

Chiến tranh giữa Israël và Ả Rập chính thức bắt đầu.

1949: Hiệp ước giữa Israël và Ai Cập, Syrie, Transjordanie. Transjordanie đổi tên là Jordanie.

1949: Tổ chức OTAN thành lập.

3-1949: Zaim đảo chính ở Syrie, lên làm Tổng thống.

8-1949: Hennaoui giết Zaim, lên làm Tổng thống Syrie.

12-1949: Chichakly đảo chính ở Syrie, lên làm Tổng thống. Hennaoui bị giết.

1949: Mao Trạch Đông chiếm trọn lục địa Trung Hoa.

Mossadegh làm Thủ tướng Iran, quốc hữu hóa dầu lửa.

1951: Abdallah, vua Jordanie bị ám sát.

1952: Hussein lên ngôi vua Jordanie.

26-1-1952: Ngày thứ bảy hắc ám: dân chúng đốt phá Le Caire.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

2-1952: Thổ gia nhập tổ chức OTAN.

25-7-1952: Cách mạng ở Ai Cập. Vua Farouk bị nhóm sĩ quan tự do truất ngôi.

5-1953: Fayçal II (con của Ghazi) lên ngôi vua Irak.

6-1953: Néguib làm Tổng thống Ai Cập, Nasser làm Phó Tổng thống.

8-1953: Mossadegh bị lật đổ và bị giam.

7-1954: Pháp thua trận Điện Biên Phủ.

1954: Ibn Séoud chết, Saud lên nối ngôi.

11-1954: Nasser làm Tổng thống Ai Cập.

11-1954: Khởi nghĩa ở Algérie.

1954: Tổ chức OTASE thành lập.

2-1955: Hiệp ước Bagdad giữa Thổ, Irak, Iran, Pakistan.

3-1955: Anh vào Hiệp ước Bagdad.

1955: Choukri Kouatly làm Thủ tướng Syrie.

4-1955: Hội nghị Bandoeng.

9-1955: Hiệp ước quân sự giữa Ai Cập và Tiệp Khắc.

26-7-1956: Nasser quốc hữu hóa kinh Suez.

29-10 - 6-11-56: Chiến tranh Suez.

4-1957: Abou Nuwar đảo chính hụt ở Jordanie.

30-4-1957: Hussein và Saud kí hiệp ước liên minh Ả Rập.

1-2-1958: Nước Cộng Hòa Ả Rập thống nhất thành lập, gồm Ai Cập và Syrie.

14-2-1958: Hussein và Fayçal II kí hiệp ước liên minh Ả Rập.

5-1958: Xáo động ở Liban.

14-7-1958: Cách mạng ở Irak. Cả Hoàng gia bị chết. Tướng Kassem lên làm Tổng thống nước Cộng Hòa Irak, Aref làm Phó Tổng thống.

15-7-1958: Nouri Said bị giết.

8-1958: Irak giao hảo với Nga (Liên Xô)

9-1958: Luật cải cách điền địa ban hành ở Irak.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

11-1958: Aref bị bắt giam vì thân Ai Cập.

3-1959: Irak kí hiệp ước kinh tế với Nga (Liên Xô) rồi tách ra khỏi hiệp ước Bagdad.

10-1959: Kassem bị ám sát hụt.

1960: Đập Assouan bắt đầu xây.

5-1960: Đảo chính ở Thổ. Menderès bị giết. Tướng Grusel lên làm Tổng thống.

1-1961: Irak và Ai Cập thân lại với nhau.

4-1961: Irak đòi công ti Irak Petroleum xét lại hợp đồng.

6-1961: Anh cho Koweit độc lập. Irak phản đối.

9-1962: Quốc vương Yémen là Hamed chết, con là Badr nối ngôi. Nội loạn ở Yémen. El Salallal đánh đuổi Badr ra khỏi kinh đô, thành lập nước Cộng Hòa Yémen, nhưng nội loạn vẫn tiếp tục.

8-2-63: Đảo chính ở Irak. Aref lên cầm quyền. Kassem bị xử bắn.

17-4-1963: Tân Cộng Hòa Ả Rập thành lập.

1964: Ai Cập thân với Trung Quốc.

5-66: Thủ tướng Abdul Salem Aref chết trong một tai nạn phi cơ. Anh ruột là tướng Abdul Rahman Aref được cử lên thay. Irak vẫn thân với Ai Cập.

5-1967: Ai Cập đòi quân Liên Hiệp Quốc rút ra khỏi Sinai và Gaza, rồi phong tỏa vịnh Akaba.

5-6 - 10-6-1967: Chiến tranh Israël - Ả Rập.

17-7-1968: Đảo chính ở Irak. Thủ tướng Abdul Rahman Aref bị trục xuất. Quyền hành về Hội Đồng chỉ huy Cách mạng mà người cầm đầu là Ahmed Hasan Badr.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

MỤC LỤC

Tựa 447
PHẦN THỨ NHẤT: MỘT CHÚT ĐỊA LÍ VÀ CỔ SỬ 451
CHƯƠNG I. **Bản lề của ba châu: Á, Phi, Âu** 451
Lòng bán đảo 452
Lưỡi liềm phì nhiêu 455
Miền sông Nil 460
Miền Maghreb 462
CHƯƠNG II. **Bán đảo Ả Rập thời thượng cổ** 465
Văn minh cổ Ai Cập 465
Văn minh Mésopotamie 467
Dân tộc Hébreu 470
PHẦN THỨ NHÌ: ĐẾ QUỐC CỦA HỒI GIÁO
(từ thế kỉ VII tới thế chiến thứ I) 473
CHƯƠNG III. **Mohamed và Hồi giáo** 473
Mohamed sáng lập Hồi giáo 473
Mohamed thống nhất Ả Rập 477
CHƯƠNG VI. **Đế quốc Ả Rập** 482
Đợt xâm lăng thứ nhất 482
Đợt xâm lăng thứ nhì 483
Thiên đường của Ả Rập 485
Văn minh Ả Rập 486
Ả Rập bị Thổ đô hộ 488
CHƯƠNG V. **Con bệnh Thổ và các bác sĩ Tây phương với Mustapha Kémal** 493
Napoléon có công đánh thức dân tộc Ả Rập không? 493
Con bịnh Thổ 495
Pháp đào kinh Suez. Anh, Pháp ngoạm lần đế quốc Thổ. 497
Anh tìm được dầu lửa ở Ba Tư. 500
Hiệp ước Sèvres - Anh, Pháp chia cắt Thổ. 501
Mustapha Kémal và cuộc cách mạng Thổ. 502

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

PHẦN THỨ BA: ĐẾ QUỐC CỦA DẦU LỬA 507
MÀN NHẤT: ANH PHÁP 507
(từ thế chiến thứ I tới thế chiến thứ II) 507
CHƯƠNG VI. **Anh Pháp chia nhau bán đảo Ả Rập** 507
Ba Tư và Afghanistan canh tân 507
Vấn đề Hồi giáo ở Nga sau cuộc cách mạng tháng mười 508
Chính sách mâu thuẫn của Anh ở Ả Rập. Mật ước Syres Picot .. 509
Lawrence muốn lập sự nghiệp ở Ả Rập 510
Cuộc khởi nghĩa của Ả Rập 513
Anh nuốt lời hứa với Ả Rập. Lawrence hối hận. 516
CHƯƠNG VII. **Ibn Séoud, vị anh hùng chinh phục sa mạc** 521
Chí lớn của Ibn Séoud 521
Ibn Séoud chiếm lại được Ryhad 523
Ibn Séoud lập đồn điền để nắm được dân 525
Ibn Séoud chiếm La Mecque, làm vua xứ Ả Rập Séoudite 527
Ibn Séoud trị dân và phát triển canh nông 529
Mỏ tìm được mở đầu ở Ả Rập Séoudite 531
CHƯƠNG VIII. **Các phong trào quốc gia ở thuộc địa Anh và Pháp** 534
Phong trào quốc gia ở Ai Cập 535
Anh phá ngầm Pháp ở Liban và Syrie.
Cuộc khởi nghĩa của dân tộc Druse 538
Cuộc khởi nghĩa ở Maroc 540
Sáu tiểu bang Hồi giáo ở Nga 541
CHƯƠNG IX. **Do Thái trở về "Đất Hứa" ở Palestine** 543
Tình cảnh Do Thái ở các nước Hồi giáo và châu Âu 543
Herzl và cuốn *Quốc gia Do Thái* 546
Bản tuyên ngôn Balfour 549
CHƯƠNG X. **Thế chiến thứ nhì** 553
Tình hình Anh đầu thế chiến 553
Trận Bắc Phi và ảnh hưởng của nó tới Ai Cập 553
Irak khởi nghĩa và thất bại 556
Anh mau chân, chiếm Syrie và Liban của Pháp 558
Mĩ hất cẳng Anh ở Ả Rập Séoudite 558
Anh Nga tranh giành ảnh hưởng ở Iran 562
Tình hình yên ổn ở Transjordanie và Palestine 563

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

PHẦN THỨ TƯ: ĐẾ QUỐC CỦA DẦU LỬA 565
MÀN NHÌ: NGA MĨ 565
(sau thế chiến thứ nhì)
CHƯƠNG XI. **Bán đảo Ả Rập sau thế chiến thứ nhì** 565
CHƯƠNG XII. **Chiến tranh lập quốc Israel** 574
Do Thái xung phong vào Palestine 574
Chiến tranh Ả Rập - Israel 575
Các quốc gia Ả Rập đều quyết tâm xé bỏ hiệp ước 1949 579
Israël phát triển mạnh 581
CHƯƠNG XIII. **Bình minh trên sông Nil** 585
Nasser trong chiến tranh 1948-1949 585
Nasser đảo chính truất ngôi Farouk 586
Nasser làm Tổng thống 588
Sứ mạng của Islam và chính sách trung lập của Nasser 589
CHƯƠNG XIV. **Hiệp ước Bagdad** 593
Chính sách Menderès ở Thổ 593
Mĩ giúp Thổ chống Nga 594
Thổ móc OTAN vào OTASE 595
Mossadegh quốc hữu hóa dầu lửa 597
Các quốc gia Ả Rập phản đối hiệp ước Bagdad 600
CHƯƠNG XV. **Từ vụ quốc hữu hóa kinh Suez tới chiến tranh Suez** 601
Nasser nhận viện trợ của Nga mà không theo Nga 601
Nasser quốc hữu hóa kinh Suez 602
Phản ứng của Mĩ - Anh - Pháp 606
Âm mưu Israël - Pháp - Anh 608
Chiến tranh Suez 610
Hậu quả của chiến tranh Suez 612
CHƯƠNG XVI. **Eisenhower và hai ông vua Ả Rập** 614
Chính sách Eisenhower 614
Vua Saud và em là Fayçal 615
Saud qua Mĩ 617
Ả Rập chia làm hai phe 618
CHƯƠNG XVII. **Liên minh Ả Rập và khối cộng hòa Ả Rập thống nhất.** 620

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Vua Hussein 620
Biến cố năm 1957 ở Jordanie 622
Liên minh Ả Rập 625
Tình hình Syrie sau thế chiến. Dầu lửa Anh và dầu lửa Mĩ vật nhau 629
Khối cộng hòa Ả Rập thống nhất 631
CHƯƠNG XVIII. **Irak hát khúc Marseillaise** 634
Đời sống nông dân Irak 634
Đời sống thành thị 641
Nouri Saud, Pierre Laval của Irak 646
Cách mạng 14-7-1958 649
Chia rẽ trong nội bộ 651
Chẳng có gì thay đổi cả? 652
CHƯƠNG XIX. **Hợp rồi chia, chia rồi hợp. Chiến tranh dầu lửa** .. 655
Đảo chính và đảo chính! Tân cộng hòa Ả Rập 655
Đảo chính ở Thổ 659
Chiến tranh dầu lửa 659
Koweit, thành địa của đế quốc dầu lửa 662
CHƯƠNG XX. **Chiến tranh Israël - Ả Rập 1967** 666
Israël chuẩn bị chiến tranh 666
Trung Cộng xen vào và tình hình thêm căng thẳng 668
Ả Rập đại bại 669
Nasser quá tin Nga và mang nhục 670
Và bi kịch tiếp diễn 675
Niên biểu 676

(In theo bản của NXB Văn Hóa - TT Hà Nội, 1995)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

NGUYỄN HIẾN LÊ

BÀI HỌC ISRAËL

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TỰA

Một sinh viên Việt Nam học tại ngoại quốc mới viết thư cho tôi, bảo: "Người mình hồi trẻ nên học tinh thần của Do Thái, hồi già nên học tinh thần của Ấn Độ".

Phải lắm. Về già nên có tinh thần Ấn Độ, tức tinh thần Phật giáo. Tôi thì tôi thích tinh thần Lão giáo hơn. Khó tưởng tượng được Đức Thích Ca mà đặt một em trên đùi rồi vuốt ve mái tóc tơ, cặp má mịn của nó; còn Lão Tử thì rất có thể xốc nách một em tung tung nó lên cho nó cười sằng sặc, hoặc nắm tay nó mà giung giăng giung giẻ dưới bóng hoàng lan quanh một bãi cỏ. Nhưng Phật hay Lão thì cũng vậy.

Còn tuổi trẻ thì nhất định nên học tinh thần Israël, chứ không phải tinh thần Âu Mĩ, cũng không phải tinh thần Nhật Bản. Nhật Bản bắt đầu canh tân cách đây đã một thế kỉ, tôi không biết hiện tình nước ta ở vào cái giai đoạn đã qua nào của họ, nhưng chắc là họ bỏ xa ta ít gì cũng năm sáu chục năm mà tinh thần của họ lúc này chắc không khác tinh thần Âu Mĩ là mấy, sản xuất cho mạnh để vượt Pháp, vượt Anh, đuổi kịp Mĩ, Gia Nã Đại. Bấy nhiêu cũng đáng quí đấy, nhưng chưa đủ và không hợp với hiện tình của ta, cho nên học Israël có lợi hơn là học Nhật.

Tôi dùng tiếng học ở đây theo cái nghĩa của Khổng Tử: trạch kì thiện giả..., kì bất thiện giả. Vì Israël không phải luôn luôn làm cho thế giới cảm phục. Tôi không ưa những trang sử năm 1956 của họ. Đành rằng Ai Cập vẫn thường khiêu khích Israël, coi họ là kẻ thù, nhưng lúc đó Ai Cập chỉ lo hất chân Anh Pháp ra khỏi kinh Suez mà Israël tự nguyện làm tay sai cho Anh Pháp, ngấm ngầm âm mưu với Anh Pháp để thừa lúc bất ngờ, ồ ạt tấn công Ai Cập thì chiến thắng của họ càng rực rỡ bao nhiêu, thế giới càng ghét họ bấy nhiêu. Nhưng lỗi của họ một phần thì lỗi của thực dân Anh Pháp tới ba.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Đó là một trong vài cái "bất thiện" của họ. Còn những cái thiện của họ thì khá nhiều mà trong cuốn này tôi sẽ rán trình bày với độc giả. Họ có những tấm gương mạo hiểm, chiến đấu, kiên nhẫn, hi sinh đáng cho ta noi theo; có nhiều kinh nghiệm về việc định cư, về việc khuếch trương giáo dục, canh nông, về cách tổ chức các cộng đồng đáng cho ta học.

Nhưng đáng quí hơn hết là họ gián tiếp vạch cho ta thấy cái hại của thực dân và chứng tỏ cho ta tin tưởng rằng chỉ trên nửa triệu người cũng có thể thắng thực dân được. Họ bị cả thế giới coi là một bọn mất gốc, lang thang, ti tiện; vậy mà khi Herzl hô hào người Do Thái phải tự cứu lấy mình, thì họ đã biết tự cứu lấy họ.

Thực dân nào, bất kì Đông hay Tây, cũng chỉ nghĩ tới quyền lợi của họ trước; còn có lợi cho họ thì họ giúp, hết lợi thì họ bỏ và đàn áp. Do Thái bị Anh bỏ rồi Nga bỏ, Ai Cập bị Mĩ bỏ rồi Nga bỏ; cả bán đảo Ả Rập là nơi họ tranh giành ảnh hưởng với nhau. Nhưng trên nửa triệu dân Do Thái đã quyết tâm phục hồi quốc gia thì thực dân Anh cũng phải chịu thua mà Nga cũng không dám ăn hiếp họ. Họ tự coi họ là một dân tộc thì thực dân đành phải nhận họ là một dân tộc.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Càng đọc lịch sử thế giới tôi càng thấy đi theo thực dân thì luôn luôn lợi bất cập hại. Phải là một dân tộc có thực lực, có bản lãnh cao, có tài chống đỡ giỏi thì mới có thể khỏi bị họ lợi dụng, nhưng nếu lỡ mà gắn bó với họ thì không sớm thì muộn, thế nào cũng khốn đốn, điêu tàn với họ. Còn các nước nhược tiểu thì chỉ đem thân ra làm quân tốt thí cho họ trên bàn cờ quốc tế. Có lẽ chính Israël cũng hiểu như vậy nên năm 1967 họ đòi trực tiếp thương thuyết với khối Ả Rập, không muốn Nga, Mĩ làm trung gian.

Nội một điều này cũng đủ cho chúng ta suy nghĩ. Từ sau thế chiến đến nay, cường quốc nào cũng đua nhau chế tạo võ khí cho thật nhiều, thật tinh xảo, có sức tàn phá mỗi ngày một khủng khiếp. Năm nào cũng có những phát minh mới, thành thử vũ khí nào tối tân nhất cũng chỉ ít năm hóa ra cổ lỗ. Vậy thì hằng núi vũ khí cũ họ dùng vào đâu? Họ có liệng xuống biển không, có phá hủy không, hay tìm cách "tiêu thụ", mà tiêu thụ ở đâu, có ở trên đất họ không?

Cho nên cứ lâu lâu trên báo ta lại được đọc những lời tuyên bố thực lạ lùng, hoặc: nhiều nước lo hòa bình mà vẫn hồi ở một nước khác thì kinh tế nước mình sẽ nguy; hoặc: nuôi một người lính còn đỡ tốn hơn nuôi một người thợ thất nghiệp; - hoặc: nước nọ lâm chiến mà không muốn cho tướng của mình thắng trận, cung cấp cho đồng minh của mình toàn những khí giới cổ lỗ!

Đành rằng thân phận bi đát của các nước nhược tiểu chúng ta là có khi do

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tình thế bắt buộc, không thể không đứng vào phe này hay phe khác, nhưng lắm lúc tôi tự hỏi giá non một phần tư thế kỉ nay, dân tộc ta không bị lôi kéo vào một phe nào cả, tự lực trồng lúa lấy mà ăn, dệt vải lấy mà bận, can đảm sống lối sống riêng của mình, hòa thuận nhau, bao dung nhau, không ai giàu quá, không ai nghèo quá, chẳng cần những ti vi, máy lạnh, những phim cao bồi, những nhạc bi bốp... thì lúc này đây, trên những đồng quê mơn mởn của chúng ta, tất vang lên tiếng hò tiếng hát, chứ có đâu tan tành, hoang tàn, thấm đầy máu, vùi đầy xương như vầy[1]!

Độc giả sẽ trách tôi là không tưởng. Tôi không dám cãi, nhưng dân tộc Do Thái đã cho tôi thấy vài cái không tưởng biến thành sự thật, chỉ nhờ họ biết đoàn kết với nhau, hiểu rằng không thể tin gì được ở thực dân. Ai cũng nhận rằng biết đoàn kết thì việc gì cũng thành, thì thực dân nào cũng phải ngán. Vậy thì sở dĩ chúng ta cho là không tưởng chỉ vì không biết đoàn kết chăng? Chính sự đoàn kết là không tưởng chăng?

Tôi lại nghiệm thấy có lãnh tụ tài ba, đức hạnh thì dân tộc nào cũng biết đoàn kết, thiếu lãnh tụ tài ba, đức hạnh thì dân tộc nào cũng tan rã. Trần Hưng Đạo cầm quân thì toàn quân như một, ai cũng căm cái tàn bạo của quân Nguyên; Lê Lợi dấy binh thì toàn dân như một, ai cũng hận cái thâm hiểm của triều Minh. Tôi muốn trình bày với độc giả bài học của Do Thái mà vô tình lại trở về bài học của tổ tiên. Điều đó làm cho tôi phấn khởi.

Vậy rốt cuộc chỉ vì chúng ta thiếu lãnh tụ, mà vị nào làm cho toàn dân hiểu được cái thảm họa của thực dân (bất kì thực dân nào) rồi đồng lòng tự lực sống đời sống của mình, theo một lối riêng của mình, không nhờ vả ai, dù phải gian lao chịu đựng hằng chục năm, vị đó sẽ được làm lãnh tụ của dân tộc. Tôi cầu nguyện cho vị đó xuất hiện. Chỉ lúc đó dân tộc ta mới có một tương lai sáng sủa, vẻ vang; còn theo gót người thì không sao ngẩng đầu lên được.

Sài Gòn ngày 10-6-1968

NGUYỄN HIẾN LÊ

(1) Ý này tác giả viết những năm 1967-1968 (BT).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

PHẦN NHẤT

DÂN TỘC DO THÁI

CHƯƠNG I

ĐỊA THẾ VÀ LỊCH SỬ

MỘT XỨ NHỎ XÍU MÀ KINH ĐÔ CHIA HAI

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

BA MIỀN

Sự thành lập quốc gia Israël quả là một phép mầu. Một dân tộc mất tổ quốc đã hai ngàn năm, phiêu bạt khắp thế giới, ăn nhờ ở đậu các dân tộc khác, tới đâu cũng bị hất hủi, nghi kị, chịu đủ những cảnh thảm nhục, tàn sát không sao tưởng tượng nổi; chính vì chịu những cảnh thảm nhục tàn sát đó mà trong sáu bảy chục thế hệ, bất kì ở đâu vẫn giữ được truyền thống tôn giáo, vẫn hướng về quê hương, sau cùng chỉ có một nhúm người, độ nửa triệu, mà anh dũng chống với mấy chục triệu dân Ả Rập, chống cả với đế quốc Anh, lập lại được một quốc gia trên mảnh đất của tổ tiên và hai chục năm sau, quốc gia đó chẳng những hai lần củng cố được nền độc lập, mà còn thêm hùng cường, tân tiến, làm cho khắp thế giới phải ngạc nhiên, các nước Á, Phi phải noi gương, muốn rút kinh nghiệm của họ trong sự chiến đấu với ngoại bang, nhất là với thiên nhiên.

Quốc gia đó - *Israël* - nằm trên bờ Địa Trung Hải, phía bắc giáp Liban và Syrie, phía đông giáp Jordanie, phía tây nam giáp Ai Cập, tóm lại là ba phía giáp các xứ Ả Rập, còn một phía là biển. Tuy phía cực nam Israël thông với Hồng Hải, nhưng chỉ có một bờ biển độ mười cây số, bị ép giữa hai xứ Ai Cập và Jordanie. Nhìn trên bản đồ, ta thấy Israël giống một lưỡi dao mũi nhọn chĩa xuống phía nam, mẻ một miếng rất lớn ở giữa.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Diện tích được non 21.000 cây số vuông, nghĩa là chỉ lớn hơn diện tích chung ba tỉnh Phong Dinh [1] Ba Xuyên và An Xuyên của ta một chút. Dân số hồi mới lập quốc (năm 1948) được hơn một triệu người, một nửa là Do Thái, một nửa là Ả Rập, hiện nay còn số đã lên tới 2.700.000 người mà chín phần mười là Do Thái từ khắp nơi trên thế giới qui tụ về, nói đủ các thứ tiếng, thuộc đủ các nền văn minh.

Tuy đất hẹp như vậy mà có nhiều miền khí hậu khác nhau, y như một lục địa con con vậy. Có đồi núi, cánh đồng, bờ biển và cả sa mạc nữa. Ở bờ biển khí hậu điều hòa, tương đối mát mẻ; ở trên núi phía bắc, miền thượng Galilée, thời tiết rất lạnh; trong các thung lũng như thung lũng Jourdain, trời rất nóng; nóng nhất là trên sa mạc Neguev ở phía Nam.

Ở phía bắc, là miền Galilée, đẹp nhất, phì nhiêu, trên cao là rừng núi, dưới thấp là thung lũng và đầm lầy. Nhờ công việc tháo nước ủng trong mười lăm năm nay mà xóm làng đông đúc. Châu thành lớn nhất là Haifa nằm trên bờ Địa Trung Hải, vừa là một hải cảng, vừa là một thành phố đại kĩ nghệ.

Ở miền trung, dọc theo bờ biển là hai cánh đồng Charon và Chefela[2]. Trước khi quốc gia Israël thành lập, miền này nghèo vì đất bị nước mưa xối hết mầu mỡ, hiện nay phát triển rất mạnh, diện tích chỉ bằng 17% diện tích toàn xứ mà dân số trên một triệu, hơn một phần ba dân số toàn xứ. Dải đất đó dài trên trăm cây số, rộng trung bình ba chục cây số, trồng đủ các thứ cam, quít, chanh, bưởi. Thứ cam Jaffa (một tỉnh ở bờ biển, sát Tel Aviv) nổi tiếng nhất, xuất cảng rất nhiều. Tới mùa thu, vườn cam trổ bông trắng, hương thơm ngào ngạt khắp đường phố châu thành Tel Aviv. Ở đây tụ tập các người Do Thái ở khắp thế giới; từ Do Thái Nga, Pháp, Đức tới Do Thái Yémen, Mã Lai, Trung Hoa, Chili... đủ các khuôn mặt, đủ các màu da, đủ các ngôn ngữ. Có kẻ đã tính ra được trên bảy chục giống người trà trộn nhau trong cái "nồi nấu kim thuộc" lạ lùng của thế giới đó.

Tel Aviv là châu thành lớn nhất, đông đúc nhất và có những kiến trúc mới mẻ nhất của Israël. Nó là thành "Paris của Tây Á"[3]. Khắp thế giới

(1) *Phong Dinh:* nay là TP. Cần Thơ và tỉnh Hậu Giang; *Ba Xuyên:* nay là tỉnh Sóc Trăng; *An Xuyên:* nay là tỉnh Cà Mau (BT).

(2) Có sách viết là Sarin và Séphala.

(3) Chúng tôi dùng tiếng Tây Á để thay tiếng Cận Đông (Proche Orient) của người Pháp. Tây Á đối với Đông Á, cũng như Cận Đông đối với Viễn đông. Người Âu dùng "cận" nghĩa và "viễn" là phải; chúng ta nên dùng Tây Á và Đông Á cho rõ nghĩa hơn.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

không ở đâu người ta thấy nhiều báo như ở đây: 22 tờ nhật báo, 75 tờ tuần báo, 125 tờ bán nguyệt san, chưa kể hằng trăm tạp chí khác nữa tại một châu thành khoảng 400 ngàn người, cho một dân số 2.700.000 người! Những tờ báo đó viết bằng mười hai thứ tiếng, già nửa bằng tiếng Hébreu. (tiếng Do Thái cổ), còn thì bằng tiếng Anh, Pháp, Đức, Ý, Y Pha Nho, Ả Rập...

Phía nam là miền Neguev, một sa mạc hình tam giác mà đỉnh cực nam nằm trên bờ Hồng Hải, đỉnh phía tây nằm trên Địa Trung Hải, đỉnh phía đông, trên bờ biển Tử Hải (Mer Morte). Toàn là những đồi khô cháy nứt nẻ, ở trên cao nhìn xuống thấy lồi lõm như trên mặt trăng. Diện tích bằng già nửa diện tích toàn cõi Israël mà tới đầu thế chiến vừa rồi hoàn toàn hoang vu.

Từ khi quốc gia Israël thành lập, dân số tăng lên rất mau mà đất đai thì chật hẹp, nên chính phủ phải tìm cách khai phá miền sa mạc đó, một là để đủ nuôi dân, hai là để củng cố sự quốc phòng, không để một khoảnh đất rộng nào không có người ở mà kẻ thù luôn luôn rình ở chung quanh, có thể len lỏi vào được. Nghiên cứu kĩ đất đai, người ta thấy rằng dưới lớp cát khô cháy, có một lớp hoàng thổ (loess) rất phì nhiêu, y như ở lưu vực sông Hoàng Hà của Trung Hoa; đào sâu hơn nữa, người ta tìm ra được mỏ sắt, mỏ đồng, mỏ phốt phát, mỏ man gan (manganese) và cả mỏ dầu lửa, tuy không lấy gì làm phong phú (mỏ dầu lửa chỉ đủ cung cấp một phần hai mươi nhu cầu của Israël) nhưng cũng tạo được công việc làm ăn cho một số người, tiết kiệm được một số ngoại tệ. Thế là những người Do Thái mới hồi hương ùa nhau lại đó để khai phá, y như thế kỉ trước, người Mĩ ùa nhau qua miền Far West (Viễn Tây) để kiếm vàng. Người ta lập các đồn điền, đào vô số giếng và những con kinh dẫn nước từ phương bắc xuống, dựng các nhà máy có những khí cụ tối tân để khai thác những nguồn lợi ở sâu dưới đất, nhất là những khoáng chất rút từ nước biển Tử Hải. Và người ta còn hi vọng sẽ tìm thêm được nhiều mỏ nữa.

✷

THÁNH ĐỊA JÉRUSALEM

Nhìn trên bản đồ, độc giả đã nhận thấy cánh đồng Chefela có một thèo đất như một mũi nhọn đâm qua phía đông vào xứ Jordanie tới Jérusalem thì ngừng. Chính *Jérusalem* chứ không phải Tel Aviv mới là kinh đô của Israël, một kinh đô kì dị, nằm trên biên giới của hai quốc gia thù nghịch nhau: Israël và Jordanie.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Kinh đô đó chỉ chiếm nửa châu thành, vì Jérusalem cắt ra làm hai khu: khu cổ gồm các Thánh địa (Lieux Saints) thuộc về Jordanie; khu tân thời gồm nhà ga, các khách sạn, các trung tâm thương mại thuộc về Israël. Jérusalem như lạc lõng giữa một miền hoang vu bí thảm vì ra khỏi châu thành ít cây số chỉ thấy toàn những đồi trọc xám xịt như là tro trộn với cứt sắt; không có một bụi cây, một đám cỏ. Ở phía đông là Tử Hải, một biển đã chết, mà nước rất mặn, rất nặng, không sinh vật nào sống nổi... Biển bốn bề là lục địa, chỉ thông với hồ Tibériade ở phương bắc nhờ con sông lịch sử Jourdain. Có người đã coi cái hồ mênh mông này (dài hơn 20 cây số, rộng 15 cây số) như một tử hải nữa, và bảo Palestine là xứ có bốn biển: hai sinh hải: Địa Trung Hải, Hồng Hải; hai tử hải: hồ Tibériade và Tử Hải.

Trên bờ Tử Hải còn lại di tích những châu thành cổ Sodome và Gomorrhe mà theo truyền thuyết đã bị Jahvé (Thượng đế) nổi giận, tàn phá bằng diêm sinh và lửa (nghĩa là cho hỏa diệm sơn phun lửa) để tận diệt bọn dân quá trụy lạc trong thành. Cũng ở gần biển đó, mặt đất hõm xuống, thành một nơi thấp nhất thế giới, "394 mét dưới mặt biển".

Nhưng miền Jérusalem còn là một miền có tính cách thiêng liêng nhất thế giới, một Thánh địa tại đó ba tôn giáo lớn của nhân loại đã gặp nhau: đạo Do Thái, đạo Ki Tô và đạo Hồi Hồi. Tại đó Chúa Jahvé của Do Thái đã hiện lên để giao ước với dân tộc Do Thái; tại đó chúa Ki Tô đã bị đóng đinh trên thánh giá; và cũng tại đó Giáo chủ Mahomet đạo Hồi Hồi đã lại hành hương. Trải qua bao thế kỉ, tín đồ của ba tôn giáo cùng một gốc mà thù nghịch nhau đó, giành nhau chiếm trọn Thánh địa về mình. Cho nên khu đất rất hẹp, từ núi Mont des Oliviers (núi Ô Liu) tới đồi Golgotha không đầy năm trăm thước mà chứa biết bao di tích thiêng liêng. Mỗi phiến đá, mỗi thành giếng, mỗi khúc đường, mỗi ngôi mộ cổ đều gợi lên biết bao hình ảnh, biết bao hoài cảm: đây là giếng của Jacob, kia là chỗ Marie Madeleine rửa chân cho Chúa và xa chút nữa là bức tường mà hồi xưa người Do Thái lại mỗi thứ sáu để khóc sự tàn phá của Jérusalem. Một tiếng bò rống là đủ làm cho người ta giật mình nhớ lại ngày đản sinh của Chúa Ki Tô; một tiếng gà gáy cũng làm cho người ta rầu rầu, tưởng đâu như còn nghe văng vẳng bên tai lời thánh Pierre từ bỏ Chúa.

Theo một tài liệu trong lịch sử Ai Cập thì thành đó đã có từ 2000 năm trước Tây lịch. Vào khoảng năm 1000 trước Tây lịch, David lấy nơi đó làm trung tâm của quốc gia Do Thái. Con của David là Salomon dựng ở đó đền đài thành quách và cung điện. Năm 587 trước Tây lịch, đền bị dân tộc Assyrie đốt, năm chục năm sau dựng lại. Rồi thành bị dân tộc Ai Cập, La Mã chiếm.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Năm 29 hay 30 sau Tây lịch, dưới sự cai trị của một quan thái thú La Mã, Ponce Pilate, Chúa Kí Tô bị xử tử ở đó. Bốn chục năm sau, Jérusalem bị Titus phá, rồi tới năm 131 lại bị Hadrien san phẳng. Constantin và các hoàng đế sau theo đạo Ki Tô xây dựng lại. Khi đế quốc Byzance suy tàn, Jérusalem bị Ba Tư rồi Ả Rập chiếm. Thế kỷ XI, Thập tự quân từ châu Âu qua cố chiếm lại Jérusalem, mấy lần thắng, mấy lần bại, tới khi Ả Rập bị Thổ Nhĩ Kì chinh phục thì Jérusalem lại thuộc về Thổ cho tới cuối thế chiến 1914-1918. Từ đó Jérusalem thành kinh đô của xứ Palestine đặt dưới sự ủy trị của người Anh.

Hiện nay châu thành Jérusalem lớn hơn thời Chúa Kí Tô mà lòng thù hằn nhau của dân chúng cũng mạnh hơn hồi xưa nhiều. Thành chia làm nhiều khu, khu Ki Tô, khu Do Thái, khu Hồi Hồi, khu Arménie; mà tín đồ của khu nào cũng thù tín đồ của các khu khác. Ngay những người cùng theo một đạo Ki Tô, như người Arménie và người Hi Lạp mà cũng ghét nhau. Không khí ở đây còn nghẹt thở hơn không khí ở Bá Linh đến cả chục lần.

Trong chiến tranh Israël Ả Rập năm 1967, quân đội Do Thái vào chiếm thành Jérusalem và đóng luôn ở đó.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

NƠI ĐÔNG TÂY CỔ KIM HỖN HỢP

Tóm lại, trên một khu đất chỉ rộng bằng ba tỉnh của Việt Nam, chúng ta thấy di tích lịch sử của cả chục dân tộc Âu, Á, Phi suốt mấy ngàn năm; dưới một vòm trời xanh, ánh nắng gay gắt, chúng ta thấy Đông và Tây, cổ đại và hiện đại chen vai sát cánh nhau: có những người Ả Rập du mục từ sa mạc mới ra, áo quét đất và rộng thùng thình với những kĩ sư, bác sĩ từ Nữu Ước, Bá Linh mới tới, bận sơ mi cụt tay và quần "soọc". Có gia đình, đàn bà hoàn toàn bình đẳng với đàn ông mà lại có gia đình đàn bà không ra khỏi phòng the, đàn ông được cưới nhiều vợ. Có những nơi người ta đọc Thánh kinh và làm lễ theo đúng những nghi thức hai ngàn năm trước, lại có những nơi người ta nhảy những điệu bi bốp y như trong các vũ trường nhộn nhịp nhất của San Francisco. Cha mới mười mấy năm trước, không được thấy một cái máy ảnh, mà con bây giờ học môn điện tử trong một trường kĩ thuật tối tân nhất, học bằng tiếng Hébreu, ngôn ngữ mà cha dùng để đọc Thánh kinh. Có những xe chở sữa tươi đi giao cho mỗi nhà buổi sáng, lại có những người đi sửa khóa, sửa đồng hồ dạo trong các làng xóm xa xôi. Có những máy cày tối tân, lại có những lưỡi cày bằng gỗ y hệt đời các Pha Ra Ông Ai Cập. Họ cách nhau mấy chục thế kỉ, mấy chục ngàn cây số mà đột nhiên sống chung với nhau để chung sức xây dựng lại tổ quốc đã mất trên 2000 năm trước.

✶

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

LẬP QUỐC RỒI VONG QUỐC

SỰ QUAN TRỌNG CỦA XỨ CANAAN

Muốn hiểu tại sao dân tộc Do Thái sau hai ngàn năm vong quốc, phiêu bạt khắp thế giới mà vẫn hướng về Jérusalem, hễ gặp nhau là chúc nhau: "*Sang năm về Jérusalem*"; muốn hiểu tại sao một nhóm người rời rạc, ngôn ngữ bất đồng, huyết thống cũng khác xa nhau, mà lại đoàn kết với nhau, chống lại khối Ả Rập, chống lại cả với Anh để tái lập quốc gia của họ trên một dải đất nhỏ xíu và nguy hiểm đó, nguy hiểm vì Israël quay lưng ra biển mà đương đầu với ba phía Ả Rập, muốn hiểu hai điều đó thì phải hiểu qua lịch sử của dân tộc Do Thái và những nỗi đau khổ, tủi nhục mà họ phải chịu trong hai ngàn năm nay.

Xứ Israël, xưa tên là Canaan, có một vị trí rất quan trọng từ hồi thượng cổ. Nằm vào cái khớp giữa châu Á và châu Phi, quay mặt ra Địa Trung Hải và quay lưng vào sa mạc, Israël như một cửa sổ ngó qua châu Âu. Nó lại ở vào khoảng giữa Ai Cập và Mésopotamie, tức hai trung tâm của hai nền văn minh sớm nhất của nhân loại, cho nên các dân tộc du mục Á và Phi thường đi qua đó để trốn tránh kẻ xâm lăng hoặc bán buôn các thổ sản; mà những dân tộc trên sa mạc Ả Rập cũng lại đó tìm chỗ định cư. Họ chém giết nhau, tranh giành nhau những cao nguyên ở Judée, miền thung thũng của con sông Jourdain và lần lần các nền văn minh chồng chất lên nhau trong khu vực nhỏ hẹp đó. Trong thung lũng Betchean (có sách viết là Beit Shan), gần con sông Jourdain, người ta đã đào được di tích của mười tám thành phố xây chồng lên nhau. Cứ một dân tộc tới, cất nhà cửa, đền đài, thành lũy rồi bị cát vùi; ít lâu sau một dân tộc khác tới dựng châu thành trên đám cát đã lấp châu thành cũ đó:

Mới đầu là dân tộc Sémite. Hồi đó, Ai Cập và Mésopotamie đương tranh giành nhau ảnh hưởng, miền Canaan chưa bị xâm chiếm và gồm nhiều tiểu quốc. Rồi sau dân tộc Philistin từ Crète tới, chiếm miền duyên hải và đặt tên cho miền đó là Palestine.

Dân tộc thứ ba tới định cư ở Canaan là dân tộc Hébreu, cũng thuộc dòng Sémite.

✶

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

DÂN TỘC HÉBREU VÀ ĐẤT HỨA.

Theo Thánh kinh thì cổ sử của dân tộc Hébreu đồng nhất với cổ sử thế giới. Nhưng lịch sử riêng của họ bắt đầu từ Abraham, được coi như thủy tổ của họ.

Abraham gốc gác ở thành Our, xứ Chaldée, ngày nay là Irak; thân phụ của ông rời Our, theo một phong trào di cư của dân tộc Hébreu (Hébreu nghĩa là "ở phía bên kia" sông Euphrate, tiếng Trung Hoa phiên âm Hébreu là Hi Bá Lại, mà tiến qua phía Tây).

Gia đình Abraham đã tới Mésopotamie, muốn ngừng lại thì Thượng Đế ra lệnh cho Abraham tiếp tục đi nữa. Thời đó Mésopotamie cũng như các xứ khác đều theo đa thần giáo. Abraham có lẽ không chấp nhận tín ngưỡng của họ. Ông lại tiếp tục đi, tới xứ Canaan thì lại nghe thấy Thượng Đế bảo: "Ta cho con cháu ngươi đất này". Gia đình Abraham định cư ở Canaan và Abraham thành thủy tổ dân tộc Do Thái, đồng thời thành người sáng lập ra Do Thái giáo, một tôn giáo nhất thần, gốc của đạo Ki Tô và đạo Hồi Hồi sau này.

downloadsachmienphi.com

Vậy dân tộc Do Thái ngay từ thời thượng cổ đã tin rằng mình có một sứ mạng thực hiện ý chỉ của Thượng Đế, mà họ gọi là Jahvé ở trên thế giới, rằng Israël là đất mà Thượng Đế hứa cho họ và dòng dõi họ.

Trong ba thế hệ đầu, lịch sử của dân tộc Do Thái chỉ là lịch sử của một họ, đúng hơn là của một chi trong họ: Abraham, một người con của Abraham là *Isaac*, và một người con của Isaac là *Jacob*; còn những chi khác không giữ truyền thống của gia đình. Tới đời thứ tư, mười hai người con trai của Jacob mới gây dựng "dân tộc" Do Thái. Gọi là dân tộc, chứ thực ra chỉ là một bộ lạc, và khi bộ lạc đó theo Joseph (con của Jacob) qua Ai Cập, vì Joseph được làm một vị thượng thư hay phó vương ở Ai Cập, thì cả thảy chỉ gồm có bảy chục người.

Họ sống yên ổn ở Ai Cập tới năm 1583 trước Tây lịch, một vị Pha Ra Ông (vua Ai Cập) khác lên ngôi, nghi kị họ, đối đãi với họ tàn nhẫn, bắt họ phải làm nô lệ. Lúc đó họ mới đoàn kết với nhau, có ý thức thành lập một quốc gia.

Moise là vị anh hùng cứu họ khỏi bị diệt chủng. Ông đứng vào hàng thân vương của Ai Cập nhưng thấy nỗi cơ cực, tủi nhục của đồng bào, ông bỏ địa vị cao sang, qua phe họ, bênh vực họ. Một hôm ông nghe được lời Thượng Đế ra lệnh cho phải giải thoát đồng bào, dắt họ qua bờ bên kia Hồng Hải, tới

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

núi Sinai để nhận "luật" của Thượng Đế. Thế là năm 1266 trước Tây lịch ông cầm đầu đồng bào, đưa họ di cư về Đất hứa. Tới núi Sinai, họ sống đời lang thang cực khổ nhưng được tự do như của tổ tiên, như vậy trong bốn chục năm.

Ở núi Sinai, Moise do Thượng đế khải thị mà đặt cơ sở cho *Do Thái giáo*. Abraham trước kia chỉ mới có một ý thức về một tôn giáo nhất thần, nhờ Moise tôn giáo đó mới thực là thành lập, thờ thần *Jahvé*, một vị thần vạn trí, vạn năng, chí công, chí nhân, tạo ra trời đất và là cha sinh ra muôn loài. Theo Thánh kinh của đạo đó, ông tổ loài người bị một lỗi, nên loài người phải chịu khổ, nhưng một ngày kia, một vị cứu thế sẽ sinh trong dân tộc Do Thái và sẽ hòa giải Jahvé với nhân loại. Người trong đạo tin có linh hồn và linh hồn bất diệt khi thể xác tiêu tan. Tín đồ phải theo đúng mười điều thập giới như: chỉ thờ một Chúa thôi, phải kính trọng cha mẹ, không được giết người, không được cướp của, không được nói dối, phải giữ linh hồn và thể xác cho trong sạch...

Vậy nhờ Moise mà dân tộc Do Thái bắt đầu văn minh và thống nhất.

Tới đời sau, Josué chiếm được xứ Canaan, *Đất hứa* của họ và các "con trai Israël" về đó định cư.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Về Canaan được một đời, dân tộc Do Thái mới nghĩ tới việc lập quốc vương (trước kia quyền hành ở trong tay các phán quan). Quốc vương đầu tiên là Saul, đánh đuổi được dân tộc Philistin ở Canaan, nhưng tử trận.

David lên nối ngôi, thắng mấy trận lớn, chiếm được toàn cõi Canaan, dựng đô ở Jérusalem. Tới đời con David là *Salomon*, quốc gia Israël thịnh nhất. Ông cho cất một ngôi đền đẹp đẽ, đền *Jérusalem*, nghĩa là đền Bình Trị. Ông tổ chức hành chánh, tài chánh và quân đội, dùng một thứ lịch như âm lịch của Trung Hoa, mỗi tháng có 29 hoặc 30 ngày và cứ hai, ba năm lại có một tháng nhuận.

Khi ông mất, vào khoảng 930 trước Tây lịch, nước chia làm hai tiểu quốc: *Israël* ở phương Bắc, *Judée* ở phương Nam; họ tranh giành nhau, do đó suy lần, phương Bắc bị Assyrie chiếm năm 722 trước T.L, phương Nam bị Babylone chiếm năm 586 trước T.L, thành Jérusalem bị phá, một số đông dân chúng bị đày qua Babylone.

Tới khi vua Ba Tư là Cyrus chiếm Babylone, họ mới được về xứ, xây cất lại đền Jérusalem, rán gây dựng lại quốc gia và sống tạm yên ổn trong khoảng hai trăm năm (538-333).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Đế quốc Ba Tư sụp đổ sau những trận tấn công như vũ bão của vua Hi Lạp, Đại đế Alexandre; và Israël lại đổi chủ, nhưng nhờ vậy mà học được văn minh của Hi Lạp. Năm 168 trước T.L., các vua Syrie đối với họ tàn nhẫn, họ nổi dậy, đánh đuổi người Syrie, chiếm lại được Jérusalem (164), sống yên ổn được một thế kỉ.

Tới năm 63 trước T.L. La Mã chiếm xứ Judée. Chính trong thời Hérode làm vua ở Judée mà đức *Ki Tô* ra đời trong một chuồng bò ở gần Bethléem.

Lớn lên đức Ki Tô đi khắp xứ Galilée và Judée để giảng đạo, bị một môn phái của đạo Do Thái oán ghét, tìm cách hãm hại (lúc đó người La Mã đã dùng một tên mới để gọi "con cháu Israël", tên đó người Pháp gọi là Juif, có nghĩa là dân xứ Judée, người Trung Hoa phiên âm là *Do Thái*)[1] Bị đức Ki Tô vạch cái thói kiêu căng và giả dối, môn phái đó trả thù, xúi dân chúng nổi dậy, vu cho ông là phiến loạn, buộc nhà cầm quyền La Mã xử tội ông và ông bị đóng đinh trên núi Golgotha cùng với hai tên cướp.

Sự cai trị của La Mã một ngày một tàn khốc, dân tộc Do Thái nổi loạn nhiều lần và đền Jérusalem bị phá hai lần nữa. Người La Mã cấm họ xây lại đền ở nền cũ, lại đổi tên Jérusalem ra tên Aelia Capitolina, đổi tên Israël ra Palestine, tên cũ.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Từ đó dân tộc Do Thái mất quốc gia và phiêu bạt khắp thế giới. Khi đế quốc La Mã sụp đổ, Palestine lần lần nội thuộc Byzance, Damas và Thổ Nhĩ Kì. Nhưng đạo Do Thái thì vẫn còn. Nhờ giữ được tôn giáo mà dân tộc Do Thái lang thang non ngàn năm nay, mất ngôn ngữ, gần mất hẳn huyết thống vì pha với đủ các giống người trong bao nhiêu thế hệ, mà vẫn giữ được một tinh thần riêng, vẫn được liên lạc với nhau; cùng hoài bão một mộng chung, mộng trở về Thánh địa để gây dựng lại tổ quốc. Dù gặp nhau ở chân trời góc bể nào, khi chia tay cũng chúc nhau: "*Sang năm về Jérusalem*". Họ tin rằng Israël là đất Jahvé đã hứa cho họ và thế nào cũng có ngày họ trở về đó. Họ là con cưng của Jahvé thì không khi nào Jahvé bỏ họ.

Có một điều lạ là lời tiên tri chua xót này trong Thánh Kinh cơ hồ như đúng: "Khi mà dân tộc (Israël) bị trục xuất ra khỏi xứ thì xứ sẽ bị hoang phế, không có dân cư". Không hẳn là không có dân cư, nhưng từ khi dân tộc

(1) Vậy có ba tiếng để chỉ một dân tộc: Hébreu từ thời Abraham tới khi dân tộc Do Thái ở Ai Cập trở về Canaan; Israël từ thời lập quốc ở Canaan tới khi bị La Mã chiếm; và Juif từ khi bị La Mã chiếm cho tới 1948, năm quốc gia Israël thành lập; ngày nay người ta trở lại dùng tên *Israel*, nhưng tên Juif vẫn chưa mất hẳn.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Do Thái thành "một dân tộc không có đất đai" thì xứ Israël cũng thành "một đất không có dân tộc", nghĩa là bao nhiêu dân tộc tiếp tục nhau lại sống tại đó, không một dân tộc nào lập nghiệp một cách vĩnh viễn, tạo nên nổi một quốc gia.

Người La Mã, người Ba Tư, người Ả Rập, thay phiên nhau làm chủ, nhưng chỉ coi Palestine là một thuộc địa xa xôi không có ý khai hóa hay khai thác, và khi Godefroy de Bouillon cầm đầu một đoàn Thập tự quân, vô Jérusalem năm 1099, thì thấy một tình trạng rất hỗn loạn về chính trị cũng như về tôn giáo, không có ai làm chủ, quyền hành bị chia xẻ, người ta chống đối nhau, tranh giành nhau; mà dân chúng thì gồm đủ các giống người: Ả Rập du mục, Do Thái, Hi Lạp ở Syrie, rồi Ý, Pháp, Hung Gia Lợi, Anh, Nhật Nhĩ Man, Ai Cập, Ấn Độ...

Tình trạng đó kéo dài dưới sự đô hộ của Ả Rập, và trong một thời gian ngắn, của quân đội Mông Cổ nữa, do Timourlenk hoặc Tamerlan chỉ huy[1] của Thổ Nhĩ Kì (từ năm 1517) mãi cho tới thế chiến thứ nhất.

downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

(1) Theo David Catarivas trong cuốn *Israël* (Petite Planète - Seuil - 1960).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG II

NON HAI NGÀN NĂM LANG THANG

BƯỚC ĐẦU TIÊN TRÊN ĐƯỜNG LƯU VONG

Theo David Catarivas trong cuốn *Israël*, bước đường lang thang của dân tộc Do Thái đã bắt đầu từ năm 720 trước T.L, hồi mà trong hai tiểu quốc, tiểu quốc phương Bắc, tức Israël, bị dân tộc Assyrie tiêu diệt. Lời đó cũng đúng: vua Assyrie chiếm đất năm 722 rồi đày mấy ngàn người Do Thái tới Trung Á.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tiểu quốc phương Nam, tức Judée, còn giữ được chủ quyền một thời gian nữa, trên một trăm năm, nhưng tới năm 586 trước T.L, cũng bị Nabuchodonosor, vua Babylone tiêu diệt, và cả vạn dân Do Thái bị bắt làm tù binh, dẫn đi.

Dân phương Bắc dễ đồng hóa với miền họ bị đày tới, dân phương Nam trái lại, tới đâu cũng sống cách biệt với thổ dân, giữ được truyền thống của họ và ca lên những điệu nhớ quê ảo não:

Trên bờ sông Babylone
Chúng tôi ngồi than khóc
Và nhớ Sion(2)
Chúng tôi treo cây đờn
Lên cành liễu trên bờ.
Ở đằng kia, tụi coi ngục áp chế
bảo chúng tôi hát lên cho vui:
"Nào, hát lên bài Thánh ca của Sion!"

(1) Tên ngọn núi ở Jérusalem.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Nhưng trên một đất lạ
Làm sao có thể hát được Thánh ca của Thượng Đế?
Ôi Jérusalem, nếu tôi mà quên Jérusalem thì tôi chết nửa người bên phải đi!
Thì lưỡi tôi dính vào màng cưa, nếu tôi không nhớ Jérusalem
Nếu tôi không coi Jérusalem là nguồn vui chính của tôi[1]!

Bước lưu vong của dân tộc Do Thái bắt đầu từ thời đó, nhưng như chương trên tôi đã nói, sau họ còn được trở về cố hương gây dựng lại quốc gia, cho nên hầu hết các sử gia đều cho rằng qua thế kỉ thứ nhất sau T.L, họ mới thực sự bị phiêu bạt.

Mới đầu họ tản mác qua Tiểu Á (Asie Mineure) rồi qua Châu Âu, Bắc Phi, Ethiopie; chỉ một nhóm nhỏ ở lại trong xứ, sống chung với người Ả Rập.

Trước thời Trung cổ, tình cảnh của họ tương đối dễ chịu. Tới đâu thổ dân cũng nhận ra được họ vì tôn giáo, có lẽ vì cả nét mặt của họ nữa, cho nên hơi nghi kị họ, khinh họ là một dân tộc mất tổ quốc, nhưng không hiếp đáp gì họ vì họ cũng trung thành với quốc gia cho họ ở đậu. Nhờ biết đoàn kết, chịu cực khổ, họ phát đạt, lập thành những đoàn thể khá thịnh vượng.

THỜI TRUNG CỔ

Trong ba thứ kỷ XI, XII, XIII, họ được sung sướng nhất ở Y Pha Nho. Thời đó, phía Nam Y Pha Nho bị người Ả Rập theo đạo Hồi Hồi chiếm; phía Bắc còn ở trong tay người Y Pha Nho theo đạo Ki Tô; hai tôn giáo đó tranh giành với nhau mà người Do Thái được yên ổn làm ăn và nghiên cứu văn chương, nghệ thuật, triết học, tôn giáo. Họ tìm hiểu những hoạt động khoa học của người Ả Rập và góp phần nghiên cứu, phát huy văn minh Ả Rập nữa, nhất là trong lĩnh vực y học, thiên văn học, triết học. Nhiều người Do Thái nổi danh và được trọng vọng như các thi sĩ Salomon Ibn Gabirol, Juda Halévy, các học giả Jona Ibn Janach, Abraham Ibn Ezra, Maïmonide...

Ở Pháp, Đức, người Do Thái tuy không được trọng bằng ở Y Pha Nho vì ít có nhà trí thức danh tiếng, nhưng cũng được sống yên ổn. Tới thế kỉ XIV,

(1) Theo bản dịch của David Catarivas.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

uy thế của Ả Rập suy lần tại châu Âu, chỉ còn giữ một tiểu quốc ở Grenade, phía Nam Y Pha Nho, và tình cảnh người Do Thái mỗi ngày một thêm khó khăn.

Trước kia, thỉnh thoảng họ cũng đã bị tàn sát, như trong hai cuộc viễn chinh thứ nhất và thứ nhì của Thập tự quân. Họ bị trục xuất khỏi Anh năm 1290, bị giết trong các pogrom[1] sau nạn dịch hạch năm 1348[2], và tới năm 1381, bị trục xuất ra khỏi Pháp. Khi bị trục xuất khỏi Y Pha Nho và Bồ Đào Nha thì ở khắp châu Âu, họ bị tàn sát ghê gớm tới nỗi tại các nước ở bờ biển Đại Tây Dương không còn một bóng người Do Thái nào nữa, còn ở Đức, Ý, họ bị nhốt vào những "ghetto"[3], tình cảnh họ thật rùng rợn, chưa hề thấy trong lịch sử nhân loại, sau cùng trong thế chiến vừa rồi, dưới chính sách tàn bạo của Hitler, họ còn phải chịu những nỗi muôn phần bi đát hơn nữa.

Thế kỷ XV và XVI, họ ở Đức không nổi nữa, đi cư qua Ba Lan, nơi đây họ được đối đãi khá tử tế, được tương đối tự do, tự trị trong khu vực của họ, thành thử chỉ trong một thế kỉ, số dân Do Thái ở Ba Lan tăng lên gấp mười, từ 50.000 tới 500.000. Nhưng tới giữa thế kỉ XVII, họ lại bị tàn sát ở Ba Lan, phải di cư qua các nước khác ở châu Âu, nhất là Đông Âu, sống vất vưởng cho tới cuộc Cách mạng Pháp.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THỜI CẬN ĐẠI

Qua thế kỉ XVIII, "thế kỉ ánh sáng", nhờ tư tưởng của các triết gia như Voltaire, Diderot... người ta bớt kì thị các ngoại giáo và thấy thái độ đối với Do Thái là bất công. Chủ trương tự do, bình đẳng, bác ái của Cách mạng Pháp đã kích thích người Do Thái, họ tin rằng họ là người thì cũng được hưởng những nhân quyền mà Cách mạng Pháp đề cao.

Từ 1789 đến 1848, ở khắp Tây Âu, dân Do Thái được giải thoát lần lần, thành những công dân bình quyền với các tín đồ Công giáo. Tất nhiên có một số người phản đối, nhưng rồi chính nghĩa vẫn thắng. Ở Pháp năm 1791, hội nghị Lập hiến xóa bỏ hết những đạo luật cũ bất công với Do Thái. Rồi Na

(1) Vụ hành hung bạo động, coi ở đoạn sau.

(2) Họa dịch hạch này kéo dài tới tám năm làm chết 25 triệu người ở châu Âu và 23 triệu người ở châu Á.

(3) Khu riêng của Do Thái, coi ở đoạn sau.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Phá Luân đệ nhất tổ chức lại sự thờ phụng cho họ. Năm 1870, tất cả các người Do Thái ở Algérie được vô quốc tịch Pháp.

Ở Đức, một người Do Thái rất thông minh, Moise Mendelssohn, thấy tình cảnh Do Thái ở Pháp đã được cải thiện, cũng tập hợp các nhân tài Do Thái để tranh đấu, giải thoát đồng bào, được một số người Ki Tô giáo ủng hộ. Xu hướng chung thời đó là tận tình giúp đỡ cá nhân Do Thái, nhưng chống sự giúp đỡ dân tộc Do Thái. Người Do Thái thời đó cũng chỉ mong được vậy. Một phong trào nổi lên, phong trào Haskala, ở cuối thế kỉ XVIII, hô hào các người Do Thái bỏ những đặc thù của họ đi mà đồng hóa với các dân tộc khác. Một số đông Do Thái hưởng ứng phong trào, xin nhập tịch xứ họ ở đậu, tận lực, vui vẻ làm ăn và nhờ thông minh, kiên nhẫn, lên được những địa vị rất cao, trong mọi ngành.

Trong số các danh nhân Âu, Mĩ, nhiều nhà gốc Do Thái: về khoa học có Freud, Einstein, Hertz; về triết học có Spinoza, Heine, Bergson; về văn học có Anatole France, Marcel Proust, Kafka, Stefan Zweig, André Maurois; về chính trị có Disraeli, Léon Blum, Mendès-France. Karl Marx và Trotsky đều là Do Thái mà họ Rothschild, một họ cha truyền con nối làm chủ ngân hàng, một họ giàu nhất nước Đức ở thế kỉ XIX, cũng gốc Do Thái nữa.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Năm 1939, dân số Do Thái ở khắp thế giới được khoảng 16 triệu.

Họ mất tổ quốc, đành coi xứ tiếp nhận họ là tổ quốc, nhập tịch Pháp, Đức, Mĩ, Anh..., cũng hi sinh tính mạng trong những khi hữu sự y như người bản xứ.

Mặc dầu vậy, họ vẫn bị một số người bản xứ nghi kị, khinh bỉ, ghen ghét. Người ta ghen ghét họ vì thấy họ giàu có, chiếm những địa vị cao trong xã hội. Họ có thực là một dân tộc thông minh hơn các dân tộc khác không, điều đó chúng tôi không tin hẳn[1] nhưng có điều chắc chắn là họ phải sống trong những hoàn cảnh gay go, nên có tinh thần chiến đấu kiên nhẫn, nhờ vậy mà thành công. Một dân tộc ăn nhờ ở đậu, không có tổ quốc mà lại thành công, chiếm những địa vị cao sang, ở nước nào cũng ảnh hưởng tới nội trị, ngoại giao nước đó thì nhất định là người ta không ưa. Người ta mỉa mai, chua chát tự hỏi: "Ủa! Sao bảo tổ tiên họ giết Chúa thì họ sẽ phải

(1) Nhiều người kể tên độ mười lăm danh nhân Do Thái từ thế kỉ XVIII tới nay rồi cho rằng dân tộc Do Thái thông minh hơn các dân tộc Đức, Anh, Pháp...; nhưng chúng tôi nghĩ rằng tỉ số cả danh nhân Do Thái không cao hơn tỉ số các danh nhân Đức, Anh, Pháp... Sở dĩ người ta có cảm tưởng rằng dân tộc Do Thái thông minh chỉ vì hễ có một danh nhân Do Thái thì ai cũng để ý tới liền.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

trả tội cho tổ tiên mà bị làm nô lệ, nếu không thì cũng tủi nhục ngóc đầu lên không nổi. Thế này thì ý chí của Thượng Đế không thực hiện à?" Thành thử dầu cứ tưới thêm vào lửa, nỗi bất bình chỉ đợi lúc nổ ra.

Mà nó nổ ra rất thường trong cái xã hội Âu Mĩ.

Tôi còn nhớ cách đây sau bảy năm, được coi phim *Mirage de la vie*, một phim chiếu liên tiếp trọn một tháng ở Sài Gòn mà ngày nào cũng đông nghẹt khán giả. Trong phim một thiếu nữ lai da đen bị anh chàng tình nhân chửi rủa đấm đá túi bụi khi hắn biết rằng "người yêu" của mình có máu da đen trong huyết quản mà cố giấu mình. Khúc phim đó làm cho mọi khán giả phẫn uất. Tinh thần kì thị màu da của người Mĩ thật đáng tởm. Nhưng ở bên Âu, sự kì thị Do Thái chắc cũng gần như vậy. Trong một tác phẩm tôi quên mất tên, A Koestler[1], một văn sĩ Do Thái kể một truyện cũng tương tự. Một chàng và một nàng đều quốc tịch Anh, yêu nhau thắm thiết đến nỗi nàng tự ý hi sinh tiết hạnh cho chàng. Nhưng qua đêm ái ân, sáng ngày bừng tỉnh nhìn thấy thân thể lõa lồ của người yêu ở bên cạnh, nàng bỗng hoảng hốt, nhảy xuống sàn rồi chửi rủa, khạc nhổ vào mặt người yêu mà nàng gọi là "quân Do Thái nhơ nhớp!". Chỉ tại lúc đó nàng mới nhận ra rằng chàng là Do Thái. Mà cả hai đều thuộc giới trí thức cả. Có lẽ một số người Âu khinh người Do Thái hơn là khinh người da đen nữa.

Vì có những truyện như vậy xảy ra mà người Do Thái ở châu Âu mặc dầu được pháp luật che chở, vẫn cảm thấy không được yên ổn. Càng bị khinh bỉ, hất hủi, cố nhiên họ càng đoàn kết với nhau, gia nhập một ngày một nhiều vào những đoàn thể nào không kì thị họ, mà những đoàn thể này phần nhiều là những đoàn thể cấp tiến, thiên tả. Thế là người ta lại có thêm một cớ nữa để thù oán họ. Người ta bảo họ là tụi cách mạng, tụi phiến loạn vong ân bội nghĩa, muốn chống lại những quốc gia bao dung họ, tóm lại là một thứ ong độc trong tay áo. Người ta buộc tội họ: *"Tụi Do Thái là tụi Cộng sản. Thuyết cộng sản là một thuyết Do Thái, Karl Marx là Do Thái"*. Người ta quên rằng Rothschild cũng là Do Thái.

Trong chương này tôi chỉ mới phác qua lịch sử lang thang của Do Thái ở châu Âu, trong chương sau mới xin kể những nỗi tủi nhục, cơ cực kinh khủng của họ.

---

(1) Arthur Koesler (1905-1983): Văn sĩ Anh, gốc Hung Ga Ri. Tác phẩm nổi tiếng: *Le Zéro et l'Infini* (Số không và vô tận) (BT).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG III

NHỮNG CẢNH ĐÀY ĐỌA VÀ TÀN SÁT DO THÁI

TẠI CÁC XỨ THEO HỒI GIÁO

Trước hết, chúng tôi xin kể thân phận người Do Thái ở các xứ theo Hồi giáo. Xét chung thì ở các xứ này, số người Do Thái không đông (cả thảy chỉ độ một hai triệu) và tình cảnh của họ không đến nỗi bi đát như ở châu Âu.

Theo Clara Malraux trong *Civilisation du Kibboutz* (Editions Gonthier - 1964) thì tình cảnh của họ như sau:

Tại *Ba Tư*, năm 1875: Hễ một người Do Thái đụng tới một vật gì thì vật đó hóa ra dơ dáy; vậy Do Thái ở Ba Tư cũng như hạng tiện dân (intouchable) ở Ấn Độ. Người Do Thái không được mở quán tạp hóa, trừ trong tỉnh Hamadan. Ngày mưa họ không được ra khỏi khu vực riêng của họ, khu đó gọi là *mellah*, cũng tựa như *ghetto* ở châu Âu, vì nếu họ đụng nhằm áo ướt của một người theo Do Thái giáo thì người này hóa ra dơ dáy. Một người Do Thái không được làm chứng và tuyên thệ ở tòa án. Một người Hồi giáo giết một người Do Thái thì chỉ phải đền cho thân nhân người bị giết 140 kraus, rồi được tự do; người Do Thái tuyệt nhiên không được chống án.

Ở *Maroc*, người Do Thái không được pháp luật coi là công dân. Họ ở dưới quyền cai trị của nhà vua, nhà vua muốn xử với họ ra sao thì xử, không cần theo luật pháp gì cả, có thể bắt họ làm nô lệ, giết họ cũng được nữa.

Ở *Yémen*, cho tới khi quốc gia Israël thành lập năm 1948, người Do Thái không được phép lớn tiếng trước mặt một người Hồi giáo, không được cất nhà cao hơn nhà các người Hồi giáo, không được đụng chạm người Hồi giáo, không được cùng bán một món hàng với người Hồi giáo, phải đứng dậy trước mặt một người Hồi giáo. Ngoài ra ngay từ hồi Mohammed[1] người ta

(1) Giáo chủ Hồi giáo (570-632) hồi xưa quen viết là Mahamet.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đã cấm họ bận những màu lợt, mang khí giới, từ lúc mặt trời lặn cho tới lúc mặt trời mọc không được ra khỏi khu riêng của họ; họ bắt buộc phải làm những việc dơ dáy như đổ thùng, có trẻ mồ côi thì phải giao cho nhà cầm quyền để nhà cầm quyền cho nó theo Hồi giáo.

Cũng có khi nhà cửa của họ bị tàn phá, thân phận họ bị đánh đập, chém giết nhưng đều do những nguyên nhân kinh tế, xã hội, chứ không do nguyên nhân tôn giáo. Và tuyệt nhiên không có những phong trào diệt chủng như ở châu Âu.

Sở dĩ vậy vì Hồi giáo không kì thị Do Thái giáo mạnh mẽ như Ki Tô giáo kì thị[1]. Do Thái và Hồi Hồi chấp nhận được nhau, đôi khi còn góp sức với nhau để chống một kẻ thù chung nữa, như trong những thời Hồi giáo đi xâm chiếm các nước khác, đặc biệt là chiếm vài nước ở châu Âu, như Y Pha Nho, Bồ Đào Nha...

TẠI CÁC XỨ THEO KI TÔ GIÁO

downloadsachmienphi.com

Tại các xứ theo Ki Tô giáo, nhất là ở châu Âu, thân phận người Do Thái điêu đứng hơn nhiều, không thể tưởng tượng nổi.

Suốt mười mấy thế kỉ, không ở nơi này thì ở nơi khác, lúc nào cũng có những người Do Thái bị cái cảnh "ghetto", "pogrom", hỏa hình, lò thiêu, phải mang trên áo hình bánh xe hoặc hình ngôi sao vàng (một ngôi sao sáu cánh gọi là ngôi sao David) như tội nhân mang áo dấu; họ bị trục xuất, hoặc bắt buộc phải từ bỏ tôn giáo của họ mà theo tôn giáo khác, bị trút lên đầu tất cả những tội lỗi mà họ không hề gây ra, bị treo cổ, dìm nước, thọc tiết, thiêu sống, chôn sống... Đâu đâu họ cũng gặp những cảnh địa ngục, chỉ vì họ là Do Thái.

Những hồi họ được sống yên ổn nhất thì thân phận của họ cũng chỉ như thân phận một nô lệ, một tên cùi. Người ta cấm họ có bất động sản, thành thử muốn theo nghề nông thì họ chỉ có thể làm nông nô, làm tá điền. Muốn khá giả họ phải ở châu thành làm thợ, nhất là thợ kim hoàn, hoặc buôn bán, đổi tiền, cho vay. Giáo hội Ki Tô cấm tín đồ cho vay lấy lãi nên nghề sét ti, nghề ngân hàng gần như thành độc quyền của họ. Cha truyền con nối, nhờ

(1) Theo J. Madaule trong *Les Juifs et le monde actuel* - Flammarion - 1963.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

kinh nghiệm của những thế hệ trước, họ làm giàu rất mau, chính vì giàu mà gây nhiều kẻ thù.

Người ta bắt họ phải sống trong những khu biệt lập gọi là *ghetto*, ban đêm không được ra khỏi khu.

Những ghetto nổi danh nhất là ghetto Venise thành lập năm 1516, ghetto La Mã thành lập năm 1555, trong đó họ sống chui rúc như trong những hang chuột, chịu đủ các cấm đoán, mất hết tự do.

Sự học hành của họ bị hạn chế. Ngay đầu thế kỉ XX mà ở Nga, trẻ con Do Thái cũng khó kiếm được một chỗ học. Chính phủ Nga không ra mặt cấm hẳn mà dùng một chính sách xảo trá, ra một sắc lệnh cho các trường Trung học chỉ được thu một số học sinh Do Thái bằng 10% số học sinh theo Ki Tô giáo, trong khi châu thành nào có người Do Thái thì số dân Do Thái cũng chiếm từ 30 đến 80% tổng số dân, vì họ bắt buộc phải sống chung gần như trong những ghetto của Đức, Ba Lan...

Nếu chẳng may trong nước có một tai họa gì, bất kì là do tự nhiên hoặc do nhân sự, thì người ta trút hết cả tội lỗi lên đầu lên cổ họ: mất mùa mà đói kém ư? Là tại tụi Do Thái đã làm cho Thượng Đế nổi giận; bệnh dịch hạch phát sinh ra ư? Chết hằng triệu người ư? Cũng tại tụi Do Thái nữa; chiến tranh mà bại ư? Tại tụi Do Thái phản trắc, ngầm cấu kết với địch; có đảo chánh ư? Cũng tại âm mưu của Do Thái.

Người ta bắt họ đóng thuế cực nặng, vắt họ như vắt bò sữa, có khi tịch thu tài sản rồi đuổi họ ra khỏi cõi, thời nào cũng vậy, chứ không phải chỉ trong thời Đức quốc xã, thế chiến vừa rồi. Tình cảnh đó bất công đến nỗi một người trong Công giáo đã phải thốt ra câu này: "Nếu chỉ cần ghét tụi Do Thái cũng đủ là một người Công giáo ngoan đạo thì hết thảy chúng ta đều là những Công giáo ngoan đạo".

CÁC CUỘC TÀN SÁT DO THÁI

Từ hồi viễn chinh của Thập tự quân, thế kỉ XI, cuộc tàn sát Do Thái mới thực sự bắt đầu.

Năm 1096 người ta rủ nhau đi giải thoát mộ của Chúa Ki Tô, và còn có gì hữu lí bằng trước khi làm việc thiêng liêng đó, phải trả thù những kẻ mà non 1100 năm trước đã chịu trách nhiệm về cái chết của Chúa, đã giết Chúa.

Ở Worms trong hai ngày người ta giết tám trăm người Do Thái; bất kể

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

là đàn ông hay đàn bà, già trẻ, hễ là Do Thái mà không chịu theo đạo Ki Tô là bị chém giết bằng gươm, bằng giáo, bằng thuổng, cuốc...

Ở Mayence, cảnh còn rùng rợn hơn nữa vì người Do Thái chống cự lại, rồi như say máu, họ quay lại giết chính người cùng đạo với họ, giết cả vợ con, cha mẹ họ! Thật là kinh khủng. Có những bà mẹ đương cho con bú, cầm ngay lấy dao hay gươm cứa cổ con để cho chúng khỏi chết vì tay những người không theo đạo Do Thái. Bảy trăm người chết trong vụ đó.

Cộng hai vụ là một ngàn rưỡi mạng. Một ngàn rưỡi mạng đó đã tạo cho dân Do Thái một tâm hồn mới; họ biết rằng không thể sống chung được nữa, người ta càng bắt họ phải đổi đạo thì họ lại càng cương quyết giữ đạo, giữ truyền thống của họ.

Thù oán họ nhất là một số tín đồ Ki Tô giáo. Người phương Đông chúng ta đọc lịch sử phương Tây không làm sao hiểu nổi cái mối thù non hai ngàn năm của đa số dân chúng châu Âu đối với dân tộc Do Thái. Tôi có cảm tưởng rằng người phương Tây có tinh thần, tôi gần như muốn nói là cái "máu" kì thị màu da và tôn giáo. Chỉ ở Âu châu, chúng ta mới thấy những chiến tranh tôn giáo dai dẳng và kinh khủng nhất trong lịch sử nhân loại; và chỉ ở Mĩ cũng là gốc Âu nữa, chúng ta mới thấy những vụ tàn sát da đỏ và da đen nối tiếp nhau trong hằng thế kỉ. Người phương Đông chúng ta cũng vẫn thường chém giết nhau về quyền lợi, vì danh dự, đôi khi cũng vì tín ngưỡng, nhưng cơn giận xong rồi thì thôi, Việt Nam, Trung Hoa, Nhật Bản hay Triều Tiên... lại vui sống chung với nhau, buôn bán với nhau, gả con gả cháu cho nhau, nhậu nhẹt với nhau, làm thơ tặng nhau, có bao giờ mà thù nhau truyền kiếp như đa số người theo Ki Tô giáo đối với những người theo Do Thái giáo hoặc đa số người Mĩ da trắng đối với những người Mĩ da đen.

Mà hai tôn giáo đó - Do Thái giáo và Ki Tô giáo - vốn là người anh em với nhau chứ! Thánh Mẫu Marie và Chúa Ki Tô đều là Do Thái cả. Cả hai đều tuân những luật của Moise, một vị thánh của Do Thái. Chúa Ki Tô lại còn giảng đạo trong những giảng đường của Do Thái giáo, môn đệ của Ngài đều là người Do Thái.

Người ta bảo các thầy tu và tín đồ Do Thái đứng về phía nhà cầm quyền La Mã mà phản Ngài, nên ngài mới bị xử tử, và khi Ngài bị đóng đinh trên thánh giá, tụi Do Thái reo: "Nếu chúng ta có tội thì máu hắn cứ rớt lên đầu chúng ta và con cái chúng ta", rồi người ta dựng lên một thuyết kì dị rằng dân tộc giết Chúa đó sẽ đời đời kiếp kiếp bị một hình phạt rất nặng là lang thang hoài trên thế giới để chuộc tội.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Những điều tôi vừa trình bày ở trên đều rút trong bài *L'antisémitisme, plaie des temps modernes* của Léon Poliakov đăng trong *Le Courrier de l'Unesco* số đặc biệt tháng mười năm 1960.

Trong số tháng giêng 1961, cũng tạp chí đó, linh mục Congar viết một bài trả lời Léon Poliakov, nhan đề là *Les chrétiens et l'antisémitisme*, đại ý nói rằng ý kiến của Léon Poliakov có phần đúng, nhưng có vài điểm ông không đồng ý, chẳng hạn:

1. Người Công giáo ghét người Do Thái không phải là vô lí: trong bốn thế kỉ đầu sau T.L. người Công giáo bị giết hại rất nhiều vì sự tố cáo của người Do Thái.

2. Sự thù oán Do Thái do tôn giáo khác nhau chứ không do óc kì thị chủng tộc.

3. Chính người Do Thái do tôn giáo khác nhau chứ không phải tại người Công giáo dồn họ vào các ghetto.

4. Tư tưởng Công giáo hồi xưa không chống riêng gì người Do Thái mà chống hết thảy những người ngoại đạo, Do Thái hay không Do Thái.

5. Trong giới Công giáo cũng có nhiều người bênh vực Do Thái, như Giáo hoàng Pie XI, Pie XII...

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Ông Poliakov nhận rằng bốn điều 1, 2, 3, 5 đều đúng và ông nghĩ như Linh mục Congar, có khác chỉ là ở tiểu tiết thôi. Nhưng về điểm 4 thì ông giữ ý kiến của ông: rõ ràng là người Do Thái bị người Công giáo ghét một cách đặc biệt vì cái mối thù "giết Chúa" từ hồi xưa.

Người Do Thái có giết Chúa không? Điều đó, chúng tôi không biết. Việc xảy ra đã non hai ngàn năm rồi, nhà khảo cứu nào dám chắc là đã nắm được sự thực? Nhưng dù cho rằng Chúa Kí Tô chết vì bị vu oan, bị phản, thì những thầy tu và tín đồ đã phản Ngài cũng không phải là toàn thể dân tộc Do Thái, không phải là toàn thể những người Do Thái có mặt lúc đó nữa. Và lại thời nào, dân tộc nào mà chẳng có những tăng lữ thối nát hoặc sợ sệt hùa theo chính quyền. Chính Chúa Kí Tô trước khi tắt thở còn "xin Cha tha thứ cho họ vì họ không biết họ làm gì", thế thì tại sao người ta lại thù oán cả dân tộc Do Thái, thù lây đến cháu chắt của họ cả mấy chục đời sau nữa?

Sau vụ tàn sát năm 1096 ở châu Âu, tiếp tới các vụ dưới đây:

1113 - "pogrom" đầu tiên ở Kiev, Nga. Chúng tôi không được biết pogrom hồi đó kinh khủng ra sao, nhưng đọc những tài liệu mới đây viết về đời cô

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Golda Mayerson, (bộ trưởng ngoại giao của Israël, hồi nhỏ sống tại Nga) được biết ở cuối thế kỉ XIX, tại Nga, Ba Lan, người Do Thái vẫn còn bị cái họa pogrom. Pogrom là một tiếng Nga có nghĩa là bạo động, phá phách. Thỉnh thoảng dân Nga hay Ba Lan vì một chuyện xích mích gì đó, nổi điên lên, rủ nhau từng đoàn hằng mấy trăm người, cầm dao, búa, gươm, gậy vào những khu Do Thái mà khủng bố, đập phá, chém giết vô tội vạ. Cuộc bạo động lan từ tỉnh này qua tỉnh khác, một vài tháng mới xẹp xuống. Dân Do Thái mỗi lần nghe tin một đợt pogrom nổi lên, sợ xanh mặt, đóng kín cửa lại, chặn hai ba lớp, không dám ló mặt ra, hồi hộp đợi từng giờ từng phút, luôn trong mấy ngày, cho bọn hung thần đi qua. Mặc dầu vậy, chúng vẫn tông cửa xông vào, rất ít gia đình Do Thái tránh được. Chính Chaim Weizmann[1], vị tổng thống đầu tiên của Israël, trong cuốn *Naissance d'Israël* (Gallimard - 1957) nhắc lại những nỗi kinh khủng của đồng bào ông trong những vụ *pogrom năm 1881 và 1903*.

1148 - Bọn Almohade tàn sát Do Thái ở Y Pha Nho.

1182 - 1198 Vua Philippe Auguste lưu đày tụi Do Thái.

1189 - Viễn chinh lần thứ ba của Thập tự quân. Tàn sát Do Thái ở Anh.

1215 - Giáo Hoàng Innocent III ra lệnh cho Do Thái phải đeo cái hình bánh xe nhỏ (rouelle) ở ngực.

1254 - Vua Saint Louis lưu đày Do Thái.

1290 - Do Thái bị trục xuất ra khỏi Anh.

1330 - 1338 - Do Thái bị tàn sát ở Đức.

1348 - Nhân bệnh dịch hạch hoành hành ở châu Âu, người ta trút lỗi lên đầu tụi Do Thái và tàn sát họ.

1391 - Do Thái bị giết ở Séville và bắt buộc phải cải giáo ở Y Pha Nho.

1394 - Vua Charles VI lại lưu đày tụi Do Thái.

1421 - Do Thái bị trục xuất khỏi Vienne.

1492 - Do Thái bị trục xuất khỏi Y Pha Nho.

1495 - Do Thái bị trục xuất khỏi Lithuanie.

1498 - Do Thái bị trục xuất khỏi Bồ Đào Nha.

(1) Ông sanh ở Motel (tỉnh Minsk) trên đất Nga. Có sách viết là Zaim Woizmann.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

1516 - Thành lập ghetto đầu tiên ở Venise.

1563 - 1656 - Do Thái bị tàn sát ở Ukraine, Đức, Ba Lan, Áo.

1670 - Do Thái bị trục xuất khỏi Vienne.

1740 - Do Thái ở Prague bị lưu đày.

1768 - Nhiều vụ pogrom xảy ra ở Ukraine.

1827 - Nga Hoàng Nicolas I bắt buộc các trẻ em Do Thái phải cải giáo.

1866 - Nhiều vụ pogrom xảy ra ở Roumanie.

1883 - Nhiều vụ pogrom xảy ra ở Nga.

1891 - Do Thái bị trục xuất khỏi Moscou.

1894 - Vụ Dreyfus (trong chương sau chúng tôi sẽ kể).

1903 - Một vụ pogrom xảy ra ở Kichinev (Roumanie).

1905 - Nga thua Nhật - Cách mạng nổi ở Nga, và người ta lại trút cả tội lên đầu Do Thái, do đó có nhiều vụ pogrom xảy ra trong tháng 10.

1918 - 1921 - Nhiều vụ pogrom xảy ra ở Nga.

Bảng liệt kê ở trên, chúng tôi trích trong cuốn *Israël* của David Catarivas. Dĩ nhiên, ông chỉ ghi những vụ "lưu danh" trong lịch sử châu Âu thôi, còn những vụ hành hung, giết chóc lẻ tẻ trong mỗi tỉnh, mỗi làng thì không thể nào chép hết được. Nhưng tất cả những vụ đó, ngay cả những vụ ở Worms, ở Mayence, thế kỉ XI, cũng không thấm vào đâu so với những vụ tàn sát Do Thái ở Ba Lan và Đức trong thế chiến vừa rồi.

✷

ĐÃ KÌ THỊ TÔN GIÁO, NAY LẠI THÊM KÌ THỊ CHỦNG TỘC

Trước kia người ta thù oán, căm hận nổi dóa lên mà chém giết cho hả, lần này tụi Đức Quốc xã của Hitler tàn sát Do Thái một cách bình tĩnh, có kế hoạch, có tổ chức đúng theo tinh thần khoa học, cho nên ghê gớm, rùng rợn vô cùng, không tiền khoáng hậu trong lịch sử nhân loại.

Người ta muốn tận diệt người Do Thái và như vậy nhen lại lòng kì thị tôn giáo, dĩ nhiên là không đủ, rất nhiều người Do Thái đã cải giáo rồi, lấy lẽ gì mà giết họ. Cho nên người ta phải gây thêm lòng kì thị chủng tộc: hễ tổ tiên ba bốn mươi đời là Do Thái thì cũng bị giết, bất kì là đã cải giáo hay không cải giáo. Muốn kì thị chủng tộc, thì phải có một thuyết phân biệt

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chủng tộc. Tụi Đức Quốc xã moi các sách cũ trong thư viện ra và tìm thấy cuốn *Espèces de Plantes* xuất bản năm 1753 của nhà vạn vật học Thụy Điển tên là Linné (1707 - 1778). Linné phân loại cây cỏ làm 24 giống, vạch những tính chất đặc biệt của mỗi giống, lập thành một hệ thống tài tình được các nhà khoa học thế giới rất hoan nghênh. Phân loại cây cỏ rồi, ông phân loại tới loài người: "giống Âu da trắng mà siêng năng", "giống Á da vàng mà dai sức", "giống Phi da đen mà bạc nhược", và "giống Mĩ da đỏ mà nóng nảy".

Thế là thuyết chủng tộc đã phát sinh và những người sau tha hồ mà phân tích, tưởng tượng, chia thêm ra vô số tiểu chủng nữa: giống Âu gồm những tiểu chủng Nga, La Tinh, Saxon...; giống Á gồm những tiểu chủng Mông Cổ, Thái, Mã Lai... Người ta cố tìm những nét đặc biệt về sắc, tướng của mỗi giống rồi giảng rằng những sắc, tướng đó quyết định tính tình, đức tốt, và tật xấu của con người. Cố nhiên, trong các giống người đó, có giống Do Thái và người ta tranh nhau vạch những đức cùng những tật của người Do Thái mà quên rằng thế giới hiện nay nếu còn có một giống Do Thái thì đó tất phải là những người Ả Rập sống trên lưu vực sông Euphrate, chứ không phải là những người Do Thái đã nhập tịch Anh, Đức, Ý, Mĩ... và sống ở Luân Đôn, Bá Linh, La Mã, Nữu Ước...; vì những người này đã lai cả chục lần rồi, trong huyết quản may lắm là còn giữ được một phần mười máu của tổ tiên họ hồi theo Moïse mà định cư ở Israël.

Và người ta reo mừng rằng đã kiếm được một "căn bản khoa học" cho chủ nghĩa bài xích Do Thái.

Sau thế chiến thứ nhất, tụi Đức Quốc xã nắm ngay lấy cơ hội, tuyên truyền giống Do Thái có máu quỉ quyệt, phản bội, thì xưa họ chẳng phản Chúa đấy ư, không khi nào đồng hóa với các dân tộc khác, sống ở xứ nào cũng như bọn người lạ, chỉ tìm cái lợi cho họ mà nhiều khi chống lại chính phủ, thuyết cộng sản chẳng phải là thuyết của Karl - Marx, một tên Do Thái đấy ư? Vậy để cho họ sống sẽ có hại cho nền an ninh của Đức, mà một giống thông minh nhất thế giới, cao thượng nhất thế giới sẽ lại bậy bạ mà sa đọa lần lần mất. Phải tống cổ tụi Do Thái đi, sau khi tịch thu tài sản của chúng, như vậy lợi cho quốc gia biết bao, vì người Do Thái nào mà chẳng có nhiều tài sản: bọn đó là con buôn, ham tiền mà keo cú, tích lũy tiền của đã mấy chục đời rồi!

Mới đầu người ta cấm họ hành nghề, rồi người ta cấm họ vào các rạp hát, các thư viện, các viện tàng cổ. Họ vẫn nhẫn nhục ở trong cái xứ mà tự bấy lâu nay họ đã coi là tổ quốc, dù sao như vậy vẫn còn hơn là làm bọn hành

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

khắt ở các nước khác. Rồi người ta cấm họ mướn người ở, một giống hạ tiện đâu có quyền mướn người thuộc một giống cao quí nhất thế giới, lại bắt họ phải đính ngôi sao David[1] lên áo để cho mọi người dễ nhận ra họ như nhận tụi cui, tụi tội nhân. Không ngờ ở thế kỉ chúng ta mà câu tục ngữ Nga này lại đúng đến thế: "Không ai dám chắc suốt đời không phải làm kẻ ăn mày hoặc kẻ tù tội".

Từ các nhà bác học tới các giáo sư Đại học, các giám đốc ngân hàng, hễ tổ tiên ba bốn mươi đời là Do Thái, thì cũng đành phải xin tờ hộ chiếu của một nước khác, rồi bỏ hết tài sản lại cho Đức Quốc xã, xách một va li nhỏ đựng quần áo rồi ra đi. Một sản phẩm lạ lùng của thế giới văn minh này là tờ hộ chiếu. Không có tờ đó hộ thân thì có tài đức bực gì cũng bị nhốt khám! Có khi ở trong một xứ, đi từ tỉnh này qua tỉnh khác cũng phải có một tờ hộ thân. Einstein, nhà bác học làm vẻ vang cho cả nhân loại, đã được chính phủ Đức ban cho đủ các ân huệ, dựng một tượng bán thân của ông ở Postdam, tặng ông một dinh thự và một chiếc tàu buồm, gọi là tỏ "lòng qui mến và ngưỡng mộ bất tuyệt của dân tộc" mà rồi ít năm sau, người ta đòi lại tất cả những cái đó, ông sợ, không dám trở về quê quán nữa, trốn ra đi, qua Bỉ, sống lén lút trong một ngôi nhà có cửa song sắt và đêm nào cũng phải có một người lính canh cho ông ngủ. Ở Bỉ cũng không yên, ông lại phải trốn qua Mĩ, nhập tịch Mĩ, làm giáo sư trường Đại học Princeton.

Freud cũng là một bậc thiên tài của nhân loại, đã phải trốn trước Einstein từ năm 1938, hồi 80 tuổi. Ông qua ở nhờ nước Anh, gặp văn sĩ Stefan Zweig ở Luân Đôn. Trước kia trong cuốn *L'avenir d'une illusion* (Tương lai của một ảo ảnh) Freud đã bảo rằng nhân loại xây dựng được nhiều nền văn minh, nhưng số người văn minh thì thời nào cũng rất ít, và đa số chỉ có cái bề ngoài là văn minh; họ hoảng sợ khi nghĩ tới chuyện giết người, hiếp dâm, nhưng rồi chính họ, nếu gặp cơ hội thỏa mãn thú tính của họ mà không bị trừng trị thì sẽ không do dự gì cả, thẳng tay làm hại người đồng loại bằng mọi phương tiện tàn nhẫn, bỉ ổi. Không ngờ mà ngay trong đời ông, ông phải thấy rằng thuyết của ông đúng quá: ông và hằng triệu đồng bào của ông đã là nạn nhân của cái nền văn minh bề ngoài ấy của phương Tây.

Freud chết ở Luân Đôn năm 1936. Ba năm sau, nghe thấy những tin tức rùng rợn về cuộc tàn sát Do Thái ở Trung Âu và Tây Âu, Stefan Zweig âu sầu

(1) Vua thứ nhì của Israël, đã thắng dân tộc Philistin (khoảng 1000 năm trước T.L).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

quả, tự tử sau khi để lại cho đời một tập hồi kí thê thảm nhan đề là *Le monde d'hier* (Thế giới hôm qua) trong đó có đoạn chua chát này:

"Nhưng cái thảm thương nhất trong bi kịch Do Thái ở thế kỉ XX này là những kẻ bị tai họa không thể hiểu nổi ý nghĩa của bi kịch đó: tại sao người ta lại giết họ khi họ không có lỗi gì cả? Thời trung cổ, tổ tiên họ phải đau khổ, nhưng ít nhất cũng hiểu mình đau khổ vì cái gì: vì tín ngưỡng, vì luật đạo (...) Và khi người ta liệng họ lên giàn hỏa, thì họ ôm Thánh Kinh vào lòng, nhờ nhiệt tâm trong lòng mà họ chịu được sức nóng của ngọn lửa thiêu họ (...) Nhưng đã từ lâu rồi, những người Do Thái ở thế kỉ XX không còn tín ngưỡng đó nữa, chỉ muốn sáp nhập vào các dân tộc khác (...), đã từ lâu rồi họ thành những người Pháp, Đức, Anh, Nga, không còn nhiều tính cách Do Thái nữa, thì tại sao người ta lại tàn sát họ, hốt họ như hốt bùn trên đường? (...) Tại sao họ phải chịu hoài số kiếp đó? Mà chỉ có riêng họ phải chịu? Người ta tàn sát họ như vậy là có lí do gì không? Có ý nghĩa gì không? Có mục đích gì không? Tại sao?" (*Le monde d'hier*).

ÂU CHÂU THÀNH MỘT LÒ SÁT SINH MÊNH MÔNG VÀ KINH KHỦNG

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Đúng năm Stefan Zweig tự tử ở bên Anh thì tại tổ quốc ông, bọn Hitler dùng đủ các phương pháp khoa học tối tân để giết cho kì hết dân Do Thái ở Đức và khắp các nước mà chúng chiếm được. Quê hương của Kant, Goethe, của Bach, Beethoven thời đó biến thành một lò sát sinh mênh mông, kinh khủng mà cảnh vạc dầu ở âm ti không thế nào sánh kịp. Một dân tộc chịu non hai ngàn năm giáo hóa của đạo Kí Tô rồi mấy trăm năm giáo hóa của biết bao triết gia, thi sĩ, văn sĩ, nhạc sĩ tài giỏi vào bậc nhất thế giới, mà chỉ sau có mấy năm tuyên truyền của bọn Hitler, hóa ra tàn bạo đến như vậy ư? Nếu vậy thì nhân loại mấy ngàn năm nay lầm lẫn rồi ư? Cái công giáo hóa của giáo đường, của trường học quả thực là không đáng kể: kết quả chẳng qua chỉ như những chấn song sắt của một chuồng cọp sở thú. Hễ cửa sắt mở ra lúc nào là cọp xổng ra liền lúc đó hoành hành dữ dội hơn trước nữa. Có lẽ nên tìm một phương pháp khác chăng? Chẳng hạn kiếm một thứ thuốc trị các thú tính của con người và cứ lâu lâu bắt mỗi người phải chích như ngày nay chúng ta chích ngừa bệnh dịch thì loài người mới hết dã man được chăng?

Dầu đến Néron, Tần Thủy Hoàng tái sinh cũng không thể tưởng tượng nổi những phương pháp mà tụi Đức Quốc xã đã dùng trong thế chiến vừa rồi

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

để giết sáu triệu người Do Thái châu Au. Hành động của họ, nhân loại chưa có danh từ gì để gọi, và năm 1946, trong vụ án Nuremberg để xử bọn Quốc xã chịu trách nhiệm về thế chiến, người ta đã phải đặt ra một danh từ mới, danh từ *Génocide* mà tôi dịch là *diệt chủng* vì *Génocide* gồm tiếng Hi Lạp *Génos* nghĩa là *chủng tộc* và tiếng La Tinh *Caedere* nghĩa là *giết*. Diệt chủng là tận diệt một giống người bằng một cách suy tính, có phương pháp.

Những người Do Thái nào vì bệnh tật, ốm yếu quá, gần chết rồi thì bọn S.S.[1] của Đức khỏi tốn công bắn làm chi, cứ xô cả xuống một huyệt lớn đã đào sẵn, đã chất củi, rồi tưới dầu xăng lên mà đốt.

Như vậy còn là nhân từ đấy. Nhiều kẻ tàn nhẫn tới nỗi coi sự giết người là một trò chơi hoặc một môn thể thao. Chẳng hạn tên S.S. Gebauer chuyên môn bóp cổ trẻ con hoặc dìm đầu chúng vào bể nước lạnh cho chết ngạt. Một tên khác, Heinen, bắt các người Do Thái xếp hàng chữ nhất rồi hắn trổ tài bắn một phát sao cho chết được càng nhiều người càng thích, cũng như ta cần cái xiên để xiên một xâu thịt nướng hoặc một xâu hành vậy. Một tên nữa treo ngược người Do Thái lên rồi cá với bạn xem kẻ bị hình phạt đó chịu đựng được bao lâu. Có kẻ muốn tỏ mình sức mạnh phi thường, nắm hai chân một người đưa lên rồi xé như ta xé vải. Có kẻ lại tung em bé lên trời cho thật cao rồi cầm súng bắn để xem nó bị trúng mấy phát trước khi rớt xuống đất. Một tướng lãnh nọ tên là Frank Jaeckeln muốn tỏ ra mình nhiều khả năng, bắn liên tiếp suốt ngày đêm, chỉ trong bốn mươi tám giờ mà giết được ba mươi ngàn người Do Thái, trung bình mỗi phút giết được mười hai người. Một nền văn minh đào tạo được những con người như vậy, đáng phục thật!

Nhưng riết rồi họ cũng chán cái trò đó. Vả lại phương pháp giết người như vậy "ngoạn mục" thì "ngoạn mục" đấy nhưng thiếu tính cách khoa học: tốn xăng, tốn đạn, phí sức, phí thì giờ, mà số Do Thái thì nhiều quá. Người ta bèn nghĩ cách chế tạo những lò thiêu và những phòng hơi ngạt. Dùng hơi ngạt - oxyde de carbone kết quả rất mau, "năng suất" tăng lên phi thường. Chỉ trong mươi, mười lăm phút là giết được mấy trăm mạng. Khổ một nỗi là giết rồi còn phải đem chôn hoặc đốt ra tro nữa. Chôn thì thịt rã nhưng còn lại bộ xương, đốt ra tro thì mới phi tang được. Muốn đốt thì phải dùng lò thiêu mà sức nóng lên tới 800 độ. Quẳng một xác người vô lò thì chỉ trong một giờ là tiêu hết, còn lại một đống tro nặng khoảng một kí.

---

(1) Tiếng Đức là Schutz Stalfeln, viết tắt là S.S. chỉ đội quân tinh nhuệ của Đức Quốc xã là thị vệ cho Hitler hoặc làm Cảnh sát, Công an.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Nhờ những phương pháp rất tân kì, rất khoa học đó mà sự tàn sát Do Thái mới tiến mau được: tại trại giam Maidenneck trước sau giết được 750.000 Do Thái; tại Chelmno giết được một triệu; rồi tại Dachau, Buchenwald, Mauthausen, Oranienbourg, Bliziny, Fossenberg, Natgweiler, Ravensbrück nữa...

Nhưng không có đâu ghê gớm bằng trại *Auschwitz!* Auschwitz với ba triệu thây ma, Auschwitz nơi mà có những núi giày, những phòng chất đầy nhóc những cặp kính của những kẻ bạc mệnh để lại, những kho đầy tóc dùng vào việc nhồi đệm và những kho đầy răng vàng nhổ ở miệng các thây ma ra; nơi mà tên giám đốc dùng một sọ người để chặn giấy; nơi mà mỉa mai thay, ở ngoài cổng có hàng chữ lớn: *"Sự làm việc giải thoát con người!"* Họ làm việc quả là đắc lực, có hiệu năng quán tuyệt cổ kim, chỉ trong có mấy năm "giải thoát được ba triệu con người Do Thái"! Thượng Đế thăm thẳm trên chín tầng mây xanh chắc cũng ngửi thấy mùi khét lẹt, mùi thịt cháy của ba triệu người Do Thái trong trại Auschwitz!

Cuối năm 1944, Đức Quốc xã biết trước thế nào cũng thua Đồng Minh, càng hoảng hốt, giết cho thật nhiều Do Thái, nhất là hạng Do Thái có học thức, sợ họ mà sống sót thì sẽ trả thù. Cho nên hai chục ngàn Do Thái, từ giáo sư Đại học tới y sĩ, văn sĩ, luật sư, bị đưa từ Tiệp Khắc về Birkeneau để thủ tiêu. Sau đợt đó, kế tiếp nhiều đợt nữa, kết quả là ở Birkeneau trước sau có 1.900.000 thây ma, trong số đó có gần một triệu Do Thái Ba Lan, năm vạn Do Thái Đức, mười vạn Do Thái Hòa Lan, mười vạn Do Thái Pháp, trên hai chục vạn Do Thái Hung...

Rồi muốn cho phi tang, chúng ra lệnh phá hết các lò thiêu, các phòng hơi độc, đem những bộ xương người chưa kịp đốt ra nghiền nát, rắc lên ruộng. Chúng hoảng hốt làm việc suốt ngày đêm, và ngày 22 tháng giêng năm 1945, quân đội Anh Mĩ tới giải phóng Auschwitz và Birkeneau thì chỉ còn cứu được năm vạn người Do Thái Ba Lan trong số ba triệu người bị chúng giam.

Tính ra trước sau có trên sáu triệu người Do Thái bị tụi Hitler giết trong thế chiến vừa rồi. Một số rất ít trốn thoát kịp qua Anh, Mĩ..., một số khác cũng rất ít được bạn thân là người Công giáo giấu giếm như trường hợp em Anne Frank (coi tập *Nhật kí* rất hồn nhiên cảm động của em, đã được dịch ra tiếng Pháp trong loại sách bỏ túi, gần đây cũng đã được dịch ra tiếng Việt), nhưng hầu hết cũng bị bắt.

Dĩ nhiên, khi người ta thấy không sao thoát chết được, khi người ta

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

cầm bằng cái chết rồi thì người ta không sợ nó nữa, không sợ một bạo lực nào nữa và người ta anh dũng chống cự lại, nắm tay nhau ca hát xông vào họng súng và lưỡi lê của bọn sát nhân, tức như trường hợp bi hùng của người Do Thái trong *ghetto Varsovie*.

Năm 1940, sau khi chiếm được Ba Lan, tụi Đức Quốc xã nhốt 400 ngàn Do Thái ở Varsovie. Một số rất lớn chết vì thiếu ăn thiếu mặc, hoặc vì bị giết trong các trại diệt chủng. Đầu năm 1943 chỉ còn lại 60.000 người. Himmler muốn "thanh toán" cho xong, ra lệnh "tập hợp" họ lại thực gấp để "đưa vô trại". Công việc bắt đầu ngày 19-4-1943. Dân số trong ghetto giảm đi bao nhiêu thì chu vi của ghetto thu lại bấy nhiêu cho dễ kiểm soát, vì vậy lúc đó ghetto chỉ còn là một khu rộng ba trăm thước, dài một ngàn thước. Tên tướng S.S Stroop ra lệnh tấn công, không ngờ dân Do Thái chống cự lại kịch liệt bằng dao mác, búa, thuổng, gạch đá. Bọn S.S. phải đốt phá từng căn nhà một. Người Do Thái không còn nấp trong nhà được nữa, chui xuống các ống cống lớn, quân Đức hun khói mà họ cũng không ra, thà chịu chết với nhau trong cống chứ không chịu nạp mạng cho Đức. Họ cầm cự như vậy được non một tháng, mãi tới ngày 16 tháng 5, Stroop mới có thể báo cáo lên thượng cấp rằng ghetto Varsovie đã thành bình địa: 56.065 người Do Thái bị giết, một số bị bắt sống và chở ngay lại trại Treklinka. Quân Đức tổn thất nặng, không biết đích xác bao nhiêu.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tinh thần anh dũng của người Do Thái Varsovie đó đã kích thích các đồng bào của họ chiến đấu trong bưng biền tại khắp các nước châu Âu, và sau này kích thích đạo quân Hagana (*vệ quốc quân*) chống với Anh, với Ả Rập trước và sau ngày thành lập quốc gia Israël.

*

TRÁCH NHIỆM VỀ AI?

Đức Quốc xã phải chịu trách nhiệm về tất cả những cuộc tàn sát đã man đó, không còn chối cãi gì được nữa. Nhưng xét cho cùng bọn Hitler không thể bỗng dưng dựng lên thuyết chủng tộc để diệt Do Thái nếu tinh thần bài xích, kì thị Do Thái không có sẵn trong lòng một số đông dân chúng ở châu Âu, nhất là ở Ba Lan và Nga.

Vậy thì lỗi ở một số người Kí Tô giáo đó, hạng người thờ đức Kí Tô mà không nhớ tới lời của Ngài khi hấp hối trên thánh giá: "Xin Cha tha thứ cho họ vì họ không biết họ làm gì".

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Lại truy nguyên lên nữa thì ta nhận như linh mục Congar trong bài *Les Chrétiens et l'antisémitisme* rằng chỉ tại người Do Thái hồi đầu kỉ nguyên đã giết đức Ki Tô và tố cáo những tín đồ Ki Tô khi đạo Ki Tô bị bài xích.

Nhưng nếu ta nhận ra rằng con người có quyền thù dai tới mức trên ngàn rưỡi năm vẫn chưa nguôi thì khắp thế giới này chỉ là một Auschwitz mênh mông bất tuyệt. Vì không có một dân tộc nào không có cớ để thù một dân tộc khác và như vậy thì có nên cho mấy vạn trái bom nguyên tử và khinh khí hiện đã có sẵn ở Mĩ, Nga, Anh, Pháp, Trung Hoa, nổ luôn một lúc cho địa cầu tan tành ngay bây giờ không?

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG IV

MỘT CUỐN SÁCH MỎNG ẢNH HƯỞNG RẤT LỚN TỚI LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI

"SANG NĂM VỀ JÉRUSALEM"!

Vì mất tổ quốc, phải lang thang, phiêu bạt khắp nơi mà không ở đâu được yên ổn, tới đâu cũng bị kì thị, hất hủi, trục xuất, hành hung, chém giết, cho nên lòng tư hương của người Do Thái trong non hai ngàn năm nay không lúc nào nguôi.

Dù ở Paris, Berlin, Moscou, London, New York hay ở Vienne, Varsovie, Prague, Rome, Bagdad, Istambul... người Do Thái bao giờ cũng hướng về Jérusalem trong khi đọc kinh. Mỗi ngày ba lần, họ cầu nguyện: "Xin Chúa cho chúng con được thấy cái ngày Chúa trở về Sion trong tình chí nhân của Chúa". Mỗi ngày ba lần, sau mỗi bữa ăn, dù chỉ là ăn những cơm thừa canh cặn của một phú gia hoặc húp một miếng cháo lòng trong những Ghetto những hồi bị tàn sát, họ vẫn không quên ơn Chúa đã cho họ có miếng ăn và cho tổ tiên "cái xứ đẹp đẽ, mênh mông, cái phúc địa ở Israël". Họ cầu nguyện Chúa thương Jérusalem, thương Sion, và thương họ, đắt họ về Đất Chúa.

Những ngày lễ lớn, người Do Thái nào cũng khấn: "Vì chúng con có tội lỗi nên Chúa đày chúng con khỏi quê hương. Ôi Chúa của chúng con, Chúa của tổ tiên chúng con, xin Chúa chí nhân chí từ nhủ lòng thương chúng con mà đưa những kẻ phiêu bạt khắp nơi về quê hương chúng con; xin Chúa gom tất cả những kẻ bị đày khắp bốn phương trời lại Sion, lại Jérusalem nơi có đền thờ của Chúa". *"Sang năm về Jérusalem"*. Lòng kiên nhẫn và tin tưởng của họ thật cảm động. Đọc lịch sử dân Da đen ở Mĩ, ta thấy những lời ca, điệu hát của họ ai oán bi thương hơn tiếng giun tiếng dế, nó làm cho não lòng đến cái mức phải vùng dậy, bứt rứt không yên, mà cái tâm sự tư hương của họ chỉ mới có vài thế kỉ nay, cái cảnh ô nhục của họ so với thân phận người Do Thái chưa thấm vào đâu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tâm sự người Do Thái còn bi đát hơn nhiều. Tháng giêng ở Châu Âu, giữa cảnh tuyết rơi băng đóng mà họ ăn lễ Tân niên ở Israël, ăn những trái cây khô mọc bên bờ sông Jourdain. Họ cầu mưa không phải là cầu cho nơi họ ở, mà cho Đất Thánh của họ; ở Nam bán cầu, các mùa đều ngược với Bắc bán cầu, mà họ vẫn cầu nóng lạnh, mưa nắng cho Israël ở Bắc bán cầu. Có những người không bao giờ được thấy Israël, chỉ nghe tổ tiên nói, chứ cũng không biết nó nằm ở đâu trên bản đồ thế giới nữa, mà tới mùa gặt ở Israël, cũng làm lễ, như chúng ta làm lễ cơm mới, rồi cũng cầu nguyện, nhảy múa, ca hát, chúc nhau "sang năm về Israël".

Israël, tức Palestine, thành một xứ trong mộng, một Thiên đường trong óc họ: "một kẻ ngu dốt mà ở Israël thì cũng có tài đức hơn một vị Đại tư lễ sống ở ngoài Israël". Kẻ nào chỉ mới đặt chân lên Israël thì chết cũng được lên Thiên đường". Theo Thánh kinh, ngày Sabbath (có sách viết là Sabat, hoặc Chabath) tức ngày thứ bảy cấm không được buôn bán, nhưng nếu mua nhà cửa, đất cát ở Palestine thì vẫn được. Người nào không được sống ở Đất Thánh thì cũng mong được chết ở đó, và nếu không được chết ở đó thì lại mong "xác mình sẽ được lăn dưới đất tới thung lũng Cédron", gần Jérusalem, hoặc cái sọ mình được gối lên một túi nhỏ đựng một nắm đất ở Palestine.

Trong mọi mùa và từ khắp nơi trên thế giới, từng đoàn người Do Thái dắt nhau hành hương ở Jérusalem, quì xuống khóc nức nở ở di tích duy nhất của đền Salomon, tức bức tường phía tây, và do đó bức tường đó có tên là *"bức tường than khóc"* (Mur des Lamentations).

Đền bị Titus phá năm 70 sau T.L, chỉ còn lại mảnh tường đó. Dưới thời đô hộ của Thổ Nhĩ Kì, người Do Thái được phép tới cầu nguyện, nhưng không được mang tới đó một đồ đạc nào cả. Vì người ta ngại họ sẽ lần lần dựng lên một cái gì như một bàn thờ hay đền, miếu nhỏ chẳng hạn. Một hôm, vào năm 1929, họ mang tới một bức bình phong để ngăn cách hai phe nam nữ. Chỉ vì vậy mà gây một cuộc đổ máu kinh khủng: 133 Do Thái và 116 Ả Rập chết ở chân tường.

Ngày 7 tháng giêng năm 1949, người ta hoạch định biên giới Israël và Jordanie, biên giới này cắt Jérusalem làm hai và Bức tường than khóc nằm ở khu vực Jordanie nên người Do Thái không được tới đó cầu nguyện nữa. Nhưng trong chiến tranh Do Thái, Ả Rập năm 1967, quân Do Thái chiếm được Jérusalem và tướng Do Thái Moshe Dayan hoan hỉ cùng với quân đội lại chiêm ngưỡng bức tường.

Những người được cái diễm phúc hành hương ở Jérusalem, về kể chuyện

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

lại cho người khác nghe, càng tưới thêm dầu vào lòng bừng bừng muốn hồi hương của họ. Những kẻ bị giam trong các ghetto, các mellah ở Âu, ở Á, lại càng tưởng tượng thêm cảnh Thiên đường ở Đất Thánh, và lời ca não nuột của họ lại văng vẳng lên trong ngõ hẻm, trên đồng cỏ, trên bờ sông:

Trên bờ sông Babylone
Chúng tôi ngồi than khóc
và nhớ Sion...

NHỮNG PHONG TRÀO TRƯỚC HERZL.

Ôi! Quê hương! Nhớ quê biết bao, mong được về lắm, nhưng dễ gì mà được. Đã cả chục đời lập nghiệp ở xứ người, không lẽ một lúc mà bỏ hết sản nghiệp lại, lên đường về Sion, cho nên mặc dầu năm nào cũng chúc nhau "sang năm về Sion", mà trong non hai ngàn năm người ta vẫn không dự định một kế hoạch thực tế nào để về Sion. Những khi bị tàn sát, hành hung, một số phẫn uất dắt vợ con về Sion, nhưng số đó rất hiếm, và một khi họ đi rồi thì gần như bặt tin, kẻ chết giữa đường, không tới nơi, kẻ tới nơi thì cũng khốn đốn và ai cũng thấy về Sion đúng là về "chầu tổ". Cho nên cái ngày về Sion chỉ có trong giấc mơ và trong những lúc cầu nguyện. Với lại người ta vẫn còn tin ở Thánh Kinh. Các đấng Tiên tri đều báo trước rằng sẽ có một ngày xứ Israël được trả lại cho Dân tộc mà Chúa đã hứa, và lúc đó mật ong và sữa sẽ tràn trề trên thung lũng Jourdain, trai gái sẽ chen vai thích cánh nhau trên đường phố Jérusalem. Phần đầu, tức phần báo trước sự tàn phá của Jérusalem, cảnh lưu đày của Do Thái, đã đúng thì phần sau về sự hồi hương, lẽ nào lại không đúng. Vậy thì cứ kiên nhẫn đợi cái ngày dân tộc được Chúa gom lại. "Lạy Chúa, xin Chúa thương chúng con, chúng con bao giờ cũng xin tuân ý chỉ của Chúa".

Nhưng lâu lâu lại có vài kẻ không tin ở Chúa, muốn cưỡng bách Chúa thực hiện sự hồi hương cho mau mau. Họ tự xưng hoặc được tín đồ gọi là Đấng Cứu thế. Họ đi khắp nơi, rất thuộc Thánh Kinh, hiểu biết rất rộng, và tín đồ phục họ là có thuật thần thông. Họ là Moïse ở Crète thế kỉ V, là Serenius ở Syrie thế kỉ VII, là David Alroy ở Bagdad, thế kỉ XII, là Salomon Molho, là Sabbetai Tsevi, vân vân... Khi họ xuất hiện thì dân tộc Do Thái lại hi vọng ngày hết khổ của mình sắp tới, nhưng các đấng Cứu Thế đó đã chẳng cứu được ai cả mà có đấng lại cải giáo theo Hồi giáo hoặc Ki Tô giáo nữa và người ta lại thất vọng, thất vọng mà vẫn hi vọng, mong có một đấng cứu thế chân chính khác ra đời.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Cũng có người thật tình thương thân phận của đồng bào, như phái Hassidim ở Trung Âu, dạy cho họ ca, vũ, để vui sống mà chịu mọi nỗi bất công, đợi lúc được Chúa tha tội.

Một số khác, trong số này có cả những người theo Kí Tô giáo hoặc không theo một đạo nào, có lòng trắc ẩn mà lại có tinh thần thực tế, lập kế hoạch để đưa các người Do Thái về Palestine: người thì nghĩ xin Giáo hoàng can thiệp, người thì tính đút lót vua Thổ Nhĩ Kì: người lại khuyên Do Thái góp tiền mua đất ở Palestine. Họ viết báo in những tập nho nhỏ gởi các vị đại thần, các sứ thần ở khắp các nước Châu Âu, trình bày những lí lẽ xác đáng để cho người Do Thái về Palestine: chính quyền đã không ưa người Do Thái thì nên cho họ đi, chứ giữ họ làm gì; Vua Thổ Nhĩ Kì chẳng ham gì miếng đất Palestine cằn cỗi, cháy khô đó, chắc chịu bán cho Do Thái một giá rẻ. Do Thái về đó chẳng làm hại gì ai cả và sẽ khai thác thành một miền phong phú. Thi sĩ Pháp Lamartine mấy lần du lịch miền đất Thánh về cũng viết sách hô hào người ta trả lại đất cho người Do Thái.

Chính Bonaparte lúc ở đảo Saint-Jean-d'Acre cũng nghĩ rằng có thể tái lập một quốc gia Do Thái ở Palestine. Thi sĩ Anh Byron được thấy sự tái sinh của quốc gia Hi Lạp, than thở cho dân tộc Do Thái "khổ hơn những con thú không có hang".

Qua thế kỉ XIX, thế kỉ của tinh thần quốc gia, nhiều nhân vật quan trọng cho cái việc tái lập quốc gia đó là dễ thực hiện: Disraëli, Shaftesbury, Goerge Eliot ở Anh; Warder Cresson ở Mĩ, Alexandre Dumas - con ở Pháp; Jean Henri Dunant (nhà sáng lập hội Hồng Thập Tự Quốc Tế) ở Thụy Sĩ, Moses Hess (bạn thân của Karl Marx) ở Đức. Họ viết sách, viết báo, diễn thuyết khuyến khích người Do Thái hồi hương và yêu cầu các chính phủ ủng hộ phong trào.

Hội *Hovévé Tsione* (Hội các người yêu Sion) được thành lập. Những sinh viên Do Thái ở Nga, thất vọng vì bị hạn chế trong việc học hành, và lâu lâu lại bị khủng bố, gây phong trào *Bilou* (tên này ghép những chữ đầu mỗi tiếng trong một câu thơ Hébreu cổ, có nghĩa: Gia đình Jacob, lên đường đi, và chúng ta khởi hành nào!) Một số người, một số cơ quan giúp tiền của và năm 1856, người Do Thái lập được mấy vườn cam đầu tiên ở Palestine; năm 1870, họ dựng được một trường canh nông đầu tiên ở Mikvé Israël nữa.

Năm 1882, Léo Pinsker viết cuốn *Tự giải phóng* khuyên người Do Thái tự tạo lấy vận mạng cho mình. Họ hiểu vậy lắm, cũng gắng sức lắm, lập được vài làng ở Palestine, nhưng về phương diện kinh tế thì họ thất bại. Họ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thiếu kinh nghiệm, thiếu cả phương tiện mà đất đai chỗ thì khô cháy, chỗ thì úng thủy, họ bị bệnh rất nhiều. Nhà chủ ngân hàng tỉ phú *Edmond de Rothschild* mua đất cho họ, giúp vốn họ, phái cả người qua chỉ bảo cho họ; nhờ vậy họ tạm sống được.

Tóm lại phong trào được nhiều người giúp đỡ về mọi phương diện: tinh thần, tài chánh... nhưng không phát triển mạnh được. Còn thiếu một sự khích động mãnh liệt, thiếu một người lãnh đạo.

Sự kích động đó là vụ án Dreyfus và vị lãnh đạo là Théodor Herzl.

VỤ DREYFUS.

Năm 1894, ở Paris xảy ra một vụ án làm sôi nổi dư luận Âu châu. Kẻ bị kết án là một sĩ quan Do Thái tên là Alfred Dreyfus. Bộ quốc phòng Pháp ngờ Dreyfus làm do thám cho Đức, gởi những tài liệu quân sự bí mật cho Đức và tòa án xử ông ta bị tội đày. Dân chúng hay tin đó phẫn nộ, hô hào "Diệt tụi Do Thái!" Ông một mực kêu oan, bảo rằng mình vô tội. Nét mặt ông khi ra tòa thật thảm thương, chân thành, làm cho một số người động lòng trắc ẩn, trong số này có một vị nguyên lão nghị viên tên là Scheurer Kestner và văn hào Emile Zola.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Zola thấy chứng cớ không đủ vững, tin rằng Dreyfus vô tội, can đảm viết một bài bất hủ nhan đề là *J'accuse,* (Tôi buộc tội) để buộc chính phủ phải xét lại vụ đó. Dư luận sôi nổi vì một số người cho rằng Dreyfus bị xử oan chỉ vì ông ta là Do Thái và chính quyền làm như vậy tức là tỏ ra rằng vẫn có tinh thần kì thị Do Thái.

Thế là ở Pháp nổi lên hai phe: Một phe bài xích Do Thái, một phe bênh vực. Bài *J'accuse* được dịch ra nhiều thứ tiếng ở châu Âu, đăng lên nhiều tờ báo làm cho khắp châu Âu ngó về nước Pháp. Nhà cầm quyền Pháp sau đành phải đưa vụ đó ra xử lại ở tòa án quân sự Rennes: lần này án được giảm xuống mười năm cấm cố (1899). Bảy năm sau, có đủ tài liệu chứng thực rằng Dreyfus vô tội, tòa Phá án đem xử lại và tha bổng cho Dreyfus, nhưng sau mười hai năm bị oan uổng, tủi nhục, ông hóa ra con người bỏ đi.

Ông ta có ngờ đâu chính nỗi bất công ông phải chịu đã làm thay đổi hẳn một người đồng chủng của ông, làm cho người này từ một kí giả tầm thường hóa ra một danh nhân, đóng một vai trò quan trọng vào bậc nhất trong lịch sử thế giới. Kí giả đó là Théodor Herlz, sanh ở Budapest năm 1860.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

THÉODOR HERZL VÀ CUỐN *QUỐC GIA DO THÁI*

Théodore Herzl viết trong cuốn tự truyện của ông: "Tôi sanh năm 1860 ở Budapest, ngay sát giảng đường Do Thái giáo nơi đó mới rồi viên Giáo trưởng (Rabbin) kết tội tôi kịch liệt chỉ vì (...) tôi muốn cho người Do Thái được vinh dự hơn, tự do hơn hiện nay... Mới đầu tôi vô học một trường tiểu học Do Thái. Kí ức xa xăm nhất của tôi về cái trường đó là cái lần tôi bị trừng phạt vì không thuộc các chi tiết về cuộc di cư ra khỏi Ai Cập. Ngày nay thì chắc có nhiều giáo viên muốn phạt tôi vì tôi nhớ kĩ cuộc di cư đó quá".

Ông cùng với gia đình lại Vienne, nhập tịch Hung và viết báo, soạn vài vở kịch. Ông làm thông tín viên ở Paris cho tờ *Neue Freie Presse*, sau làm chủ bút trang văn chương của tờ đó. Stefan Zweig khi mới cầm bút, có lần được ông tiếp, ghi lại cảm tưởng rất tốt về ông:

"Herzl đứng dậy để chào tôi, và tôi cảm thấy ngay rằng người ta châm chích ông, gọi ông là "đức vua Sion", không sai đâu; quả thực ông ra vẻ quốc vương lắm..."

Không phải là vì Herlz bệ vệ, oai nghiêm, mà vì ông có những nét cao quí, một thứ cao quí bẩm sinh, làm cho Stefan Zweig phải kính phục.

Năm 1894, Herzl sống một đời vô tư, vui vẻ như phần đông các người Do Thái trí thức ở châu Âu, tin rằng thế giới đã văn minh, luật pháp các nước đối với người Do Thái đã công bằng thì các mối thù truyền kiếp hồi xưa rồi đây lần lần sẽ mất hẳn không có gì đáng lo ngại nữa.

Ngày 22 tháng chạp năm 1894, ông được tòa báo *Neue Freie Presse* phái đi dự vụ lột lon Dreyfus trước công chúng ở Paris để viết bài tường thuật. Ông vì phận sự mà tới chứ không cho vụ đó là quan trọng.

Nhưng khi ông thấy Dreyfus mặt tái xanh, giọng vô cùng thiểu não, thốt ra câu này: "Tôi vô tội" thì ông bỗng thấy quặn ở trong lòng. Và khi ông nghe quần chúng Pháp hò hét: "Giết chết tụi Do Thái!" thì ông kinh hoảng, toát mồ hôi mặc dầu trời lạnh. Ông tin chắc rằng Dreyfus chỉ vì lỡ sinh là người Do Thái như ông mà bị tội oan.

Về nhà ông đâm ra suy nghĩ: "Dân tộc Pháp là dân tộc có tinh thần rộng rãi nhất, biết trọng tự do và bình đẳng nhất; tư tưởng cách mạng đã thấm nhuần họ trên trăm năm rồi kể từ cái hồi họ phá ngục Bastille, vậy mà còn kì thị, bài xích Do Thái đến mức đó, thì còn mong gì ở các nước khác nữa? Nông nỗi này thì thảm kịch Do Thái quả là bất tuyệt, vô phương giảm được.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Dân tộc Do Thái còn bị nguyền rủa, xua đuổi, oán thù đến lúc tận thế thôi! Trừ phi là... lật ngược lại vấn đề, không xin đồng hóa với các dân tộc khác nữa, không ỏ nhờ một quốc gia nào nữa, họ có thực tâm cho mình đồng hóa đâu mà tạo lấy một quốc gia Do Thái được vạn quốc thừa nhận.

Vẻ mặt thê thảm của Dreyfus, tiếng gầm hét: "Giết tụi Do Thái" ám ảnh ông hoài. Và tháng sáu năm 1895 ở Paris, Herzl viết trong hai tháng xong một cuốn sách nhỏ nhan đề *Quốc gia Do Thái* (L'Etat juif). Cuốn đó xuất bản ở Vienne ngày 14 tháng 2 năm 1896 và được dịch ra nhiều thứ tiếng.

"*Quốc gia Do Thái cần thiết cho thế giới; vậy thì thế nào nó cũng sẽ thành lập. Nếu tinh thần thế hệ hiện nay còn hẹp hòi quá thì sẽ có một thế hệ khác tốt hơn, cao thượng hơn. Người Do Thái nào mà muốn có một quốc gia của mình thì sẽ có quốc gia và xứng đáng được có quốc gia*".

Ông đã suy nghĩ rất kĩ, đã tiên liệu hết thảy, cả những tiểu tiết nữa, như các vấn đề thuộc về pháp luật vì ông có bằng tiến sĩ luật. Ông tưởng tượng sự di trú (ông chưa gọi hồi hương) sau này sẽ thực hiện trong những điều kiện, hoàn cảnh ra sao. Ông vẽ cờ, vẽ huy hiệu cho quốc gia tương lai của ông. Ông đưa ra những dự án về các cơ quan cần thiết cho sự thành lập quốc gia đó. Có người cho là giản dị quá, ngây thơ quá, nhưng chính cái ngây thơ đó là thiên tài của ông, vì quả nhiên sau thực hiện được.

Sự thực, trước ông đã có vài người - Do Thái và không Do Thái - viết những cuốn sách tương tự cuốn của ông, cũng nuôi cái mộng thành lập một quốc gia Do Thái như ông. May thay, ông đã không được đọc những cuốn ấy, vì nếu đọc thì tất ông sẽ không viết mà quốc gia Do Thái sẽ không bao giờ thành lập.

Những cuốn trước không gây được tiếng vang vì xuất hiện sớm quá, chưa phải lúc và cũng vì lòng tin tưởng không nồng nhiệt, chỉ là một công trình của lí trí, không xuất phát tự con tim.

Cái công lớn nhất của Herzl, cái sự nghiệp lịch sử của ông là đã tiêm được một bầu nhiệt huyết vào lòng người Do Thái, đã làm cho lòng tư hương của họ có thêm một ý chí hành động, tích cực chiến đấu. Lần đầu tiên trong lịch sử Do Thái, ông đã tạo cho dân tộc đó một sức mạnh để xây dựng tương lai. Lần đầu tiên, một người Do Thái nhận ra rằng *nếu mọi người Do Thái ở khắp nơi trên địa cầu tự coi mình là một dân tộc, tự tổ chức thành một dân tộc thực sự có non sông, tổ quốc, thì các dân tộc khác phải nhận họ là một dân tộc,* đối đãi với họ như với một dân tộc, chứ không phải như một giống người ăn

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đậu ở nhờ, lang thang, bị khinh bỉ, hắt hủi. Ông bảo: *chỉ có mình mới tự cứu mình được thôi, và vấn đề Do Thái phải do người Do Thái giải quyết lấy.*

Tác phẩm của ông hơn hẳn những tác phẩm trước ở điểm ông là người Do Thái, biết nhìn vấn đề một cách đích xác, với tấm lòng thiết tha hơn những tác giả không phải Do Thái, mà đồng thời lại biết vượt lên trên phạm vi Do Thái, đặt vấn đề vào một phạm vi quốc tế, điều mà các tác giả Do Thái trước kia chưa ai nghĩ tới.

Nhưng khi tác phẩm mới xuất bản, nhiều người trong giới trí thức Tây Âu đã cho ông là điên. Một mình đứng lên hô hào thành lập một quốc gia khi mà giang sơn đã vào tay người khác non hai ngàn năm rồi, khi mà đồng bào đã phiêu bạt khắp thế giới, mất cả ngôn ngữ! Mà tại sao lại xui người Do Thái Đức, Pháp, Anh... về Palestine? Về cái thẻo đất cháy khô đó để làm gì? Bỏ tất cả các ngân hàng, các hãng, xưởng, bỏ công trình nghiên cứu, công ăn việc làm ở Châu Âu này à? Rồi con cái đương học ở Đại học, Trung học, về bên đó làm gì có trường? Khí hậu bên đó nóng như thiêu, chịu sao nổi. Đương sống yên ổn được mấy đời nay rồi, vụ Dreyfus là một vụ nhỏ, nên dìm nó đi, quên nó đi chứ sao lại đổ thêm dầu vô lửa, khêu gợi lại vấn đề kì thị chủng tộc? Người ta mỉa mai ông là ôm cái mộng xây dựng một quốc gia để được làm quốc vương, làm ngài Ngự, và khi ông vô rạp hát thì người ta chỉ trỏ nhau: "Kìa, ngài Ngự đã tới!" Chính chủ nhiệm tờ *Neue Freie Presse* cũng chê ông là gàn, cấm ông không được bàn tới vấn đề Do Thái trên tờ báo.

Nhưng cuốn sách của ông đã gây được ảnh hưởng khá lớn trong giới Do Thái lao động ở Nga và Ba Lan vì họ sống điêu đứng, vẫn còn bị kì thị, ức hiếp, vẫn hướng về Jérusalem. Thấy vậy ông sung sướng, hăng hái hoạt động, không ngại phá sản, không ngại kiệt sức, bỏ công ăn việc làm, mà tận tụy phục vụ dân tộc Do Thái.

Ông hoạt động trên hai mặt: về nội bộ ông tổ chức phong trào Sion, đào tạo cán bộ, cung cấp phương tiện vật chất và tinh thần, vạch chương trình hoạt động rồi điều khiển, theo dõi; đồng thời về ngoại giao ông bôn tẩu khắp các xứ rán thuyết phục các vị vua chúa, các vị tổng thống, các người có thế lực để họ giúp ông lập lại quốc gia Do Thái ở Palestine. Ông muốn rằng dân tộc Do Thái tự tạo lấy vận mạng cho mình, nhưng các dân tộc khác cũng phải tiếp tay với họ.

Năm 1897, ở Bâle, ông họp hội nghị Sion đầu tiên, vẻ uy nghi, râu rậm, thân cao, nét mặt như một quốc vương Syrie.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Có kẻ la: "Vạn tuế ngài Ngự". Ông bất chấp lời mỉa mai đó. Trong nhật kí ông chép.

"Ở Bâle tôi đã thành lập quốc gia Do Thái, nhưng không tuyên bố; nếu tuyên bố ra thì chắc mọi người sẽ cười rộ. Nhưng có lẽ trong năm năm nữa, chắc chắn là trong năm chục năm nữa, mọi người sẽ thừa nhận quốc gia đó".

Thực là một lời tiên tri đúng lạ lùng. Đúng năm mươi năm sau, năm 1947, Hội Vạn Quốc (tức Liên Hiệp Quốc ngày nay) quyết định tạo một quốc gia Do Thái ở Palestine và năm sau 1948, quốc gia Israël được hết thảy các quốc gia Âu, Mĩ thừa nhận.

Ông hoạt động không tiếc sức. Đâu đâu cũng có mặt ông, lại Paris thuyết phục nhà xã hội học Max Nordau, qua Londres thuyết phục văn hào Do Thái Zangwill; lại Istambul bệ kiến vua Thổ Abd Ul-Hamid II để xin ban bố một hiến chương cho Palestine (Palestine thời đó còn là thuộc địa của Thổ); ông tới Rome yết kiến Giáo hoàng và vua Victor Emmanuel III; rồi gặp Đức hoàng, Nga hoàng, Joseph Chamberlain.

Ông sáng lập một tờ tuần báo *Die Welt*, sáng lập ngân hàng Do Thái *Jewish Colonial Trust*, sáng lập *Quĩ Quốc gia Do Thái* (Keren Kayemeth Leisrael) để mua đất ở Israël, và mỗi năm đều tổ chức một hội nghị Sion.

Người Anh thực tình muốn giúp ông, sẵn lòng tặng ông xứ Ouganda ở trung bộ Châu Phi để thành lập quốc gia, nhưng các người Do Thái ở Nga, đặc biệt là một thanh niên đầy nhiệt huyết, Chaim Weizmann, sau này thành vị tổng thống đầu tiên của Quốc gia Israël, nhất định không chịu, đòi về Israël cho được. Ouganda ở đâu? Nó là cái xứ ma quỉ gì? Trong Thánh Kinh không thấy có tên đó! Ông đành nhượng bộ, hứa không khi nào quên Jérusalem, sở dĩ nghĩ tới Ouganda là muốn tạm thời giảm nỗi khổ của các người Do Thái đương chịu cái nạn pogrom tại Kichinev.

Anh còn đề nghị một miền ở Ba Tây (Brésil), rồi đảo Chipre ở Địa Trung Hải, họ vẫn một mực lắc đầu. Không, Chúa đã hứa cho tổ tiên chúng tôi xứ Israël thì chúng tôi sẽ về Israël.

Herzl mừng thầm: phong trào ông gây nên bây giờ đã mạnh, sẽ không có sức gì ngăn cản được nó nữa. Mỗi năm, ông trình bày tất cả các hoạt động của ông cùng những bước tiến của phong trào Sion cho các đồng chí ở hội nghị Sion. Ngày 2 tháng 5 năm 1901, ông viết trong nhật kí:

"Hôm nay tôi đúng bốn mươi mốt tuổi. Tôi đã gây phong trào gần được sáu năm rồi. Nó làm cho tôi già đi, kiệt sức, nghèo đi..." "Một ngày kia, khi quốc

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

gia Do Thái thành lập, người ta sẽ thấy cái gì cũng có vẻ giản dị, tự nhiên. Nhưng một sử gia có công tâm có lẽ sẽ nhận rằng thật lạ lùng... sao mà một kí giả Do Thái tầm thường có thể biến đổi một miếng giẻ rách thành một lá cờ và một đám người sa đọa thành một quốc gia được".

Vì lao tâm khổ tứ, ngày đêm chiến đấu với các chính quyền, thư từ liên lạc với đồng bào ở khắp thế giới, Herzl kiệt lực, tắt nghỉ năm 1904, sau một cơn đau tim, hồi mới bốn mươi bốn tuổi.

Ngày 3 tháng 7 năm đó, ở Vienne, mấy ngàn người đi sau xe tang của ông.

"... Ngày tháng bảy đó ai đã thấy cũng không sao quên được. Vì bỗng nhiên từ mọi nhà ga, do tất cả các chuyến xe lửa đêm cũng như ngày, những người ở mọi xứ, mọi quốc gia ùa cả tới: Do Thái phương Tây và phương Đông, Thổ, Nga: từ mọi thị trấn nhỏ, họ thình lình đổ tới như một cơn dông và trên nét mặt người nào cũng có cái vẻ hoảng sợ vì tin đó: không bao giờ người ta cảm thấy một cách rõ rệt hơn rằng (...) đây là đám đưa ma của vị lãnh tụ một phong trào. Đám tang dài bất tận. Cả thành phố Vienne bỗng nhận thấy rằng không phải chỉ là đám tang một văn sĩ, thi sĩ tầm thường, mà là đám tang một trong những phát minh tư tưởng mà lâu lắm mới thấy rực rỡ xuất hiện trong một quốc gia, một dân tộc. Ở nghĩa địa, thật là huyên náo. Biết bao người chen lấn nhau cố tới gần quan tài, khóc lóc, la hét, vang dội lên như thất vọng điên cuồng, (...) Và lần đầu tiên, trước nỗi đau khổ vô tả, bộc phát từ thâm tâm cả một dân tộc gồm mấy triệu người đó, tôi cảm thấy rằng sức mạnh tư tưởng của một người lẻ loi đã gây được biết bao nhiệt tâm, biết bao hi vọng trên khắp thế giới". (Stefan Zweig - *Thế giới hôm qua*).

Khi tàn cốt của ông cải táng về một ngọn đồi ở cửa thành Jérusalem (ngọn đồi đó mang tên ông: núi Herzl) thì không phải chỉ có mấy ngàn người như ở Vienne mà là mấy trăm ngàn người đi theo quan tài.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG V

CÁC ĐỢT HỒI HƯƠNG

ĐỢT HỒI HƯƠNG ĐẦU TIÊN.

Lời của Stefan Zweig rất đúng: sức mạnh tư tưởng của một cá nhân lẻ loi là Herzl đã làm hồi sinh cả một dân tộc. Muốn biết sức mạnh đó ra làm sao ta chỉ cần so sánh đợt hồi hương đầu tiên với đợt thứ nhì của người Do Thái.

Đợt đầu tiên xảy ra vào khoảng 1880. Hầu hết là những người Do Thái Nga và Ba Lan chịu không nổi cảnh đối xử tàn nhẫn của nhà cầm quyền mà trở về Palestine để được chết trên đất của tổ tiên. Đợt đó gồm hai mươi bốn ngàn người mà dân Ả Rập ở Palestine hồi ấy vào khoảng năm, sáu trăm ngàn người.

Họ phải mạo hiểm và chịu cực khổ ghê gớm. Độc giả mở bản đồ châu Âu ra tìm con sông Vistule ở Ba Lan hay con sông Volga ở Nga rồi tưởng tượng họ một ngày nọ, phải bỏ nhà bỏ cửa trên bờ những con sông đó, vĩnh biệt cha mẹ họ hàng rồi vượt rừng vượt núi, qua thác qua đèo, cứ đêm đi ngày nghỉ, may gặp nhà đồng bào thì còn có chỗ trú chân, không may thì phải chui rúc, trốn tránh trong hang hóc, bụi cây, như vậy trong ba bốn năm mới vượt được mấy ngàn cây số, leo dãy núi Caucase, lén lút vào địa phận Thổ rồi băng qua sa mạc Syrie để vô Palestine. Tới nơi là hai bàn tay trắng, nhưng họ mãn nguyện rồi, chỉ lo kiếm đủ ăn để chờ chết, chết trên đất Israël là được lên Thiên đường ngay; họ không biết đoàn kết nhau, mà tản mác đi làm thuê làm mướn cho người Ả Rập hoặc cho những người Do Thái cũ vẫn ở lại Palestine từ thời xưa thời xưa. Người Ả Rập tất nhiên coi họ là bọn lang thang, ăn mày, hạ tiện rồi; mà chính những đồng bào Do Thái cũ cũng chẳng có cảm tình gì đặc biệt với họ. Vì từ ngôn ngữ đến nét mặt đã khác nhau xa, chỉ còn mỗi một điểm giống nhau là cùng theo một tôn giáo.

✶

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ĐỢT THỨ NHÌ.

Qua đợt thứ nhì từ 1905 đến 1910 thì khác hẳn. Cuốn *Quốc gia Do Thái* đã ra đời, Ngân hàng Do Thái, Quĩ Quốc gia Do Thái (1901) đã thành lập, Edmond de Rothschild đã tận tâm giúp đỡ tiền bạc, nên đợt này được tổ chức hẳn hoi, có một cơ quan trung ương lo vấn đề di chuyển và mua những đất bỏ hoang ở Palestine với một giá rất đắt cho họ có chỗ định cư.

Một điểm khác nữa là thành phần hồi hương gồm nhiều thanh niên có nhiệt huyết, có lí tưởng, quyết định gây một quê hương, tạo một đời sống mới trên đất cũ của tổ tiên. Có kẻ đề nghị lập một tổ chức sống cộng đồng trong đó mọi người đều bình đẳng và yêu cầu Rothschild giúp vốn. Ông kinh hoàng, cho họ là "phiến loạn" không chịu giúp.

Bọn mới đó nghịch hẳn với bọn cũ: bọn cũ không thích công việc cày cấy, kẻ có tiền thì mướn nhân công Ả Rập làm ruộng cho mình, kẻ không có tiền thì đi làm công; bọn mới trái lại, đề cao công việc tay chân, công việc đồng áng, công việc nào nặng nhọc nhất thì họ thích nhất, cho rằng nó quí nhất, giải thoát họ được nhất. Họ đốt hết bằng cấp; thi sĩ, triết gia đều xắn tay cuốc đất, mà đất nhiều nơi toàn là sỏi, rồi khi nghỉ tay, làm thơ vịnh cái thú "anh cày em cấy" hoặc viết sách dựng một triết lí về sự làm lụng tay chân. Một người, Aron David Gordon, môn đệ của Tolstoï, soạn được cuốn *Lao động tôn giáo* (Religion du travail) trong thời cày ruộng ở trên bờ Tibériade. Còn nữ thi sĩ Rachel vì bị bệnh lao, không làm được việc nặng nhọc, than thở trong mấy vần thơ:

Ôi quê hương, tôi không làm được gì để ca tụng quê hương,
Tôi không có những hành động anh hùng, những chiến công rực rỡ.
Để làm vẻ vang quê hương.
Tay tôi chỉ trồng được mỗi một cây
Trên bờ thanh tĩnh của con sông Jourdain.
Chân tôi chỉ đạo trên mỗi một con đường mòn
Trên cánh đồng bát ngát của quê hương.

Năm 1909 mươi gia đình lớp mới đó làm lụng ở Jaffa quyết định xây dựng trên những đồi cát ở ngoài châu thành một khu riêng để ở, và khu đó mang tên là Tel Aviv (*Đồi xuân*), hiện nay có non nửa triệu dân (một phần sáu tổng số dân Quốc gia Israël).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Năm 1911, mười người đàn ông và hai người đàn bà muốn sống theo ý mình, sống chung, làm việc chung, lợi tức chung, thành lập Kibboutz đầu tiên ở *Degania*, nơi mà con sông Jourdain từ hồ Tibériade chảy ra. Chỗ đó nằm trong một lòng chảo thấp hơn mặt biển hai trăm thước, vừa nóng nực vừa ẩm thấp, mùa mưa lầy lội, cách biệt hẳn thế giới bên ngoài.

Kibboutz đó, nông trường cộng đồng đó, mới đầu thực tồi tàn. Họ cất trước nhất một phòng chung bằng cây bị mọt đục, để có chỗ ăn chung và bàn bạc về các vấn đề chung, theo lối dân chủ. Dụng cụ thô sơ, cổ lỗ, gia súc gồm sáu cặp la; sáu con ngựa để cưỡi, đêm nào cũng phải có người canh trộm cướp, người nào cũng đau ốm vì khí hậu rất xấu; vậy mà "năm đầu tiên đó sướng tuyệt... khả năng làm việc của chúng tôi cơ hồ như vô biên. Gặp trở ngại nào mà sức lực không thắng nổi thì trí óc chúng tôi cũng san phẳng được". Năm 54 tuổi Aron David Gordon gia nhập cộng đồng đó, lãnh vai lí thuyết gia cho nhóm; y như Tolstoï, ông chủ trương rằng con người có tiếp xúc với thiên nhiên, với loài vật, có làm việc chân tay thì mới thực là trong sạch.

Năm 1913 một thiếu nữ bỏ đời sinh viên ở Ukraine, trốn gia đình tới sống ở Degania, nhận việc nướng bánh cho năm chục người ăn, rất hãnh diện về công việc. Suốt buổi nhồi bánh tới nỗi tay run lên vì mệt, mà ruồi thì bu chung quanh, người khác tất chán nản, cô thì chỉ sợ không làm được tròn nhiệm vụ. Nhưng chẳng bao lâu cô thấy "tự thích ứng với công việc một cách rất tự nhiên, như do bản năng, như có một mối tình thân thiết giữa tôi và chất bột mà tôi nhào". Tên cô là Davorah Dayan. Độc long tướng quân Moshé Dayan, vị anh hùng của Israël sau này chính là con của Davorah Dayan.

Lần lần nông trường thịnh vượng lên, thành một làng có cây cao bóng mát, trồng cả lúa, cây trái và rau. Nhiều nông trường khác thành lập theo kiểu đó và hiện nay các Kibboutz ở Israël được mọi người coi là một thí nghiệm thành công rất đáng chú ý, kết quả tốt đẹp hơn những Kolkoze ở Nga. Chúng tôi sẽ trở lại vấn đề đó trong một chương khác.

*

BẢN TUYÊN NGÔN BALFOUR VÀ ĐỢT HỒI HƯƠNG THỨ BA.

Thế chiến thứ nhất bùng nổ. Anh, Pháp tưởng "con bệnh Thổ" hấp hối tới nơi, không ngờ Thổ đứng vào phe Đức, được Đức giúp khí giới, còn vùng vẫy được một thời gian. Trên mặt trận Caucase. Thổ chặn được Nga: ở Tây

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

A, Thổ tiến từ Palestine băng qua sa mạc Sinai để chiếm kinh Suez, cổ họng của đế quốc Anh.

Anh đâm hoảng, dụ dỗ các quốc vương Ả Rập tiếp tay với mình diệt Thổ và hứa hẹn với họ đủ điều. Nhưng đa số còn lưng chừng, đợi phe nào thắng sẽ ngả về phe đó. Và lại thực lực của họ cũng chẳng có gì, mà họ lại nghe đồn rằng Anh, Pháp đã thỏa thuận với nhau hễ Đức, Thổ mà quị thì sẽ chia nhau xứ A *Rập, thành thử họ không hết lòng. Anh đâm thất vọng, trông hoài mà không thấy Ả Rập nổi loạn chống lại Thổ.*

Trong khi đó một người Do Thái sáng suốt, một nhà bác học nổi danh, và cầm đầu phong trào Sion từ hồi Herzl từ trần, tên là Chaim Weizman[1]*. biết nắm lấy cơ hội, hô hào đồng bào khắp nơi giúp đỡ người Anh. Ông chế được chất acetone nhân tạo cho Hải quân Anh, nhờ vậy mà Anh và Đồng minh không sợ thiếu chất nổ. Chính phủ Anh để thưởng công tặng ông một chi phiếu kí tên nhưng để trắng số tiền, ông từ chối, chỉ xin "một cái gì cho dân tộc tôi".*

Nhà cầm quyền Anh, vốn có cảm tình với phong trào Sion, thấy điều ông xin đó rất tự nhiên, và ngày 2 tháng 11 năm 1917, viên Thượng thư bộ Ngoại giao huân tước Balfour gởi ông bức thư cho hay rằng chính phủ Anh Hoàng thỏa thuận cho dân tộc Do Thái thành lập một Quê hương (national home) ở Palestine, và sẽ gắng sức thực hiện dự định đó, miễn là không có gì thiệt hại cho những quyền dân sự và tôn giáo của những cộng đồng không phải là Do Thái hiện có ở Palestine.

Bức thư đó được gọi là bản *Tuyên ngôn Balfour* (Déclaration Balfour). Trong bản thảo của Balfour không có hàng chữ hạn chế: "miễn là không có gì thiệt hại cho những quyền lợi dân sự và tôn giáo của những cộng đồng không phải là Do Thái hiện có ở Palestine"; chính một người Do Thái "một kẻ thù trong nội bộ" như Chaim Weizmann nói, muốn tỏ lòng ái quốc Anh Cát Lợi, huân tước Edward Montaigu Thượng thư bộ Ấn Độ sự vụ, đã nhắc Balfour cho thêm vô.

Đồng minh của Anh tán thành, chấp nhận bản Tuyên ngôn đó, các người Do Thái bèn hăng hái đứng vào hàng ngũ Anh để tấn công Thổ. Họ tình nguyện đầu quân, thành lập đoàn "Cưỡi la Sion" mà viên chỉ huy là tướng Do Thái cụt tay tên Joseph Trumpeldor, đã nổi danh anh dũng khi còn phục vụ trong quân đội Nga.

---

(1) Có sách viết là Hayim Waizmann hoặc Zaim Weizmam.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tại Huê Kì, một đoàn Lê dương Do Thái cũng được thành lập, trong đoàn có hai người sau này nổi danh: David Ben Gourion và Yitzhad Ben Tzvi.

Thế là phong trào Do Thái đã có một bản hiến chương. Thổ nổi đóa, tàn sát tụi "Do Thái phản bội" ở Palestine, gây nhiều nỗi kinh khủng ghê gớm. Dân Do Thái rán chống cự và chịu đựng, rốt cuộc chết mất một nửa.

Khi Đức đầu hàng, Anh Pháp qua phân đế quốc cũ của Thổ, Anh thì cho Pháp Syrie mà chiếm lấy phần lớn ở Tây Á gồm Irak, Transjordanie, Palestine, không kể cả chục đất "bảo hộ" khác ở chung quanh bán đảo Ả Rập.

Hội Vạn Quốc khi ủy quyền cho Anh bảo hộ Palestine (1922) có buộc Anh phải lập ở đó một "quê hương" Do Thái. Nắm ngay lấy cơ hội, các lãnh tụ Do Thái như Weizmann, Ben Canaan thương thuyết với người có uy quyền nhất trong khối Ả Rập, lúc đó là Fayçal, và hai bên thỏa thuận sống chung với nhau, tôn trọng quyền lợi của nhau.

Cuộc hồi hương thứ ba bắt đầu một cách tưng bừng để bù vào số người bị Thổ giết.

Và từ đó cũng bắt đầu chính sách gây rối của người Anh. Các chính trị gia Anh Cát Lợi tuy thích Thánh Kinh, thương con cháu Moïse, nhưng còn thích tiền bạc hơn và thương các giếng dầu của họ hơn.

Vì vậy Huân tước Balfour đã hứa Palestine cho Do Thái, rồi Mac Mahon lại hứa cho vua Ả Rập Hussein. Sykes cũng hứa với Picot rằng Pháp sẽ được ít nhiều quyền lợi ở đó. Ba lần Đất hứa, không kể lời hứa của Chúa, kể cũng quá nhiều!

Chúa chỉ hứa có một lần thôi.

✶

BA ĐỢT HỒI HƯƠNG SAU, VÀ BẢN BẠCH THƯ

Hai đợt hồi hương thứ tư (1921) và thứ năm (1928) không có gì đặc biệt. Bản tuyên ngôn Balfour đã được hội Vạn Quốc công nhận, người Do Thái châu Âu vui vẻ trở về Palestine và hăng hái khai thác những đồn điền họ mua của Ả Rập. Các Kibboutz cũng phát triển theo, năm 1931, tổng số dân trong các nông trường cộng đồng đó được 4.400 người, nghĩa là 2,5% tổng số dân trong xứ. Nhưng chính sự thành công của họ là nguồn gốc nhiều rắc rối.

Hồi Chaim Weizmann và vua Fayçal ôm nhau hôn, coi nhau là anh em

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

cùng chung một cụ tổ Abraham, người Ả Rập vui vẻ để người Do Thái vô lập nghiệp vì như vậy có lợi cho họ. Do Thái châu Âu hai đợt này đều là hạng khá giả, không thiếu gì tiền, họ đầu tư vào mọi ngành, kinh tế phát triển, trường học, nhất là dưỡng đường cất thêm lên nhiều, mức sống tăng tiến và người Ả Rập các xứ lân cận cũng rủ nhau vô Palestine làm ăn.

Nhưng khi thấy người Do Thái thành công quá mà mỗi ngày mỗi đông thêm, họ đâm ra bất bình. Trước kia họ bán những đất khô cằn cho Do Thái với giá rất đắt, tưởng rằng sau hai ba năm, khai phá thất bại, Do Thái tất nhiên phải kêu họ tới mà bán lại với một giá rẻ mạt, rồi cuốn gói đi nơi khác. Nào ngờ nông trường của họ cứ mỗi ngày mỗi mơn mởn lên, nhà cửa, kho lẫm mỗi ngày mỗi thêm chen chúc, xe cộ lui tới mỗi ngày mỗi dập dìu; còn mình thì số tiền bán đất tiêu hết đã lâu, hóa ra nghèo hơn họ. Lại thêm cái nỗi họ trả công cao, nông dân bỏ qua làm công cho họ, chủ điền Ả Rập mất lần quyền hành, uy tín, rất đỗi bực mình. Tụi đó là khách mà lại lấn chủ, ai mà chịu được nỗi đó. Khi hai dân tộc với lối sống, mức sống cách nhau rất xa mà sống chung với nhau thì xảy ra không biết bao nhiêu chuyện rắc rối. Điều đó ta không thể trách họ được: cứ xét trong năm sáu năm nay, tình cảnh ở các châu thành Việt Nam, những nơi có nhiều người Mĩ, thì sẽ hiểu tâm trạng người Ả Rập[1].

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Họ lại tiếc ngẩn tiếc ngơ rằng trước kia đã bán đất để bây giờ tụi Do Thái thành những chủ nhân ông thịnh vượng. Điều này ta cũng không thể trách họ được nữa: các khu ở Sài Gòn hai mươi lăm năm trước còn hoang vu mang những tên như Bãi tắm ngựa, Chuồng bò, Chuồng ngựa... bây giờ mọc lên san sát những nhà lầu, những tiệm buôn, chủ nhân các khu đất đó tìm mọi cách để lấy lại đất một cách cương quyết ra sao thì các chủ điền Ả Rập cũng mong trục xuất người Do Thái khỏi các đồn điền một cách cương quyết như vậy.

Trục xuất không được, vì đất đã bán rồi, họ đổ hết cả lỗi lên đầu người Anh. Chỉ tại người Anh cho "tụi quỉ" đó vô Palestine. Bộ thuộc địa của Anh không mong gì hơn là Do Thái và Ả Rập xích mích với nhau để họ làm trọng tài và dễ cai trị. Họ hứa sẽ làm thỏa mãn cả hai bên. Nhưng làm cách nào thỏa mãn cả hai bên cho được? Nhất là tụi Do Thái Palestine nay không dễ bảo như Do Thái châu Âu. Họ không chịu những cảnh pogrom, ghetto nữa. Họ nhất định chiến đấu.

(1) Tức các đô thị ở miền Nam trước năm 1979 (BT).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Rắc rối nhất là chính một người Anh, Orde Wingate, còn có tinh thần Do Thái hơn người Do Thái chính cống nữa, chỉ bảo họ cách thức lập những "đội dạ chiến", tổ chức đoàn tự vệ *Hagana*, và chẳng bao lâu, trên khắp cõi Palestine, mỗi Kibboutz thành một đồn dân vệ, có chòi canh, lính gác, Ả Rập không dám đột kích, cướp bóc họ nữa.

Để giải quyết các sự rắc rối, người Anh lập các Ủy ban điều tra. Điều tra năm này qua năm khác mà chẳng có kết quả gì cả. Thực ra họ cũng đưa ra được một kết luận: phải chia cắt Palestine thì mới êm được. Từ xưa tới nay hễ gặp nước bí thì luôn luôn người ta dùng giải pháp đó, nhưng lúc đó người ta chưa tính thực hiện nó.

Năm 1933, ở Âu châu Hitler lên cầm quyền, hung hăng muốn tận diệt tụi Do Thái, gây thêm rắc rối cho Anh ở Palestine. Hàng chục ngàn Do Thái ở Đức bị trục xuất hoặc sợ mà chạy trước, chỉ mang theo một mớ quần áo và mười Đức kim. Một số ít qua Mĩ, còn thì về Palestine.

Đợt hồi hương thứ sáu này gồm rất nhiều nhà tri thức: có những tấn sĩ lái xe tắc xi ở Jaffa, hoặc đóng giày ở Tel Aviv; có những giáo sư, nghệ sĩ đánh xe ngựa và cuốc đất, mỗi tối mở các lớp học bình dân hoặc tổ chức các buổi hòa nhạc, diễn kịch. Họ làm việc hăng hái, có phương pháp, giúp rất nhiều cho sự phát triển của Do Thái.

Người Ả Rập thấy vậy càng lo: Họ muốn chiếm Palestine chăng? Mà người Anh cũng đâm lo: Người Ả Rập sẽ nổi loạn mất, phá các giếng dầu của mình thì nguy. Và ngày 17 tháng 5 năm 1939, chính phủ Anh đành nuốt lời hứa với Do Thái, kí một bản tuyên ngôn nữa, một *Bạch thư* (Livre blanc) thẳng tay hạn chế phong trào hồi hương lại. Đúng lúc người Do Thái cần phải về Palestine nhất thì không úp mở gì cả, chính phủ Anh tuyên bố rằng tuyệt nhiên không có ý muốn cho Palestine thành một quốc gia Do Thái. Họ bảo rằng trước kia họ chỉ hứa lập một "quê hương" chứ không phải một quốc gia Do Thái. Với lại trong bản tuyên ngôn Balfour cũng đã nói rõ: sự di trú của Do Thái phải không làm thiệt hại quyền lợi của Ả Rập. Ngày nay người Ả Rập thấy quyền lợi bị thiệt hại nhiều (?) thì Anh phải hạn chế lại. Họ ra lệnh: từ năm 1939 đến năm 1944 chỉ cho 75.000 người Do Thái vô Palestine thôi, rồi tháng sáu năm 1944 sẽ bế môn hẳn. Còn người Ả Rập thì không hạn chế, muốn vô bao nhiêu cũng được. Tỉ số người Do Thái không được quá một phần ba tổng dân số ở Palestine. Trong năm năm chỉ cho vô 75.000 người mà ở châu Âu có tới sáu triệu người Do Thái sắp bị tiêu diệt.

Người Anh còn thắt thêm một vòng nữa: quyền mua đất đai ở Palestine

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

cũng bị hạn chế đối với người Do Thái: họ chỉ được mua trong những khu vực đã ấn định và ngay trong những khu vực đó, họ cũng chỉ được mua tới 5% diện tích là cùng.

Cả hai đảng Bảo thủ và Lao động của Anh đều bất bình về quyết định đó của bộ Thuộc địa. Churchill (đảng Bảo thủ) bảo "đó là một vụ nuốt lời hứa, một vụ phản bội đê hèn, một vụ Munich thứ nhì"; còn Morrison (đảng Lao động) trách chính phủ đã không giữ lời cam kết với thế giới rằng ông Bộ trưởng Thuộc địa "nếu cứ tuyên bố thẳng rằng chính phủ bất lực, phải hi sinh người Do Thái" thì đỡ bị khinh hơn.

Vì trước kia hồi Vạn Quốc ủy quyền cho Anh bảo hộ Palestine, buộc Anh lập một quê hương Do Thái ở đó, cho nên theo luật quốc tế, *Bạch thư* phải được hội đồng Vạn Quốc chấp thuận thì mới có giá trị. Đáng lẽ hội đồng phải họp tháng 9 năm 1939, nhưng rồi không họp và *Bạch thư* hóa ra vô giá trị về pháp luật. Nhưng trong thực tế nó vẫn được áp dụng triệt để, kết quả là trong hai năm 1941, 1942, hai chiếc tàu chở đầy nhóc người Do Thái bị đắm trong Địa Trung Hải và Hắc Hải.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

NHỮNG CHIẾC QUAN TÀI NỔI.

Chiếc thứ nhất là chiếc *Strouma*, một chiếc tàu dùng để chạy trên sông Danube, cũ kĩ, mục nát, dài không đầy hai chục thước mà chở tới tám trăm người Do Thái muốn trốn thoát cảnh tàn sát của tụi Đức Quốc xã. Thực là có Jahvé phù hộ mà "chiếc quan tài nổi" đó mới tới được Istamboul. Cơ quan trung ương Do Thái nằn ni người Anh cho phép vô Palestine. Người Anh không những từ chối mà còn dùng áp lực buộc Thổ cấm tàu *Strouma* đậu trong hải cảng Thổ. Thế là cảnh sát Thổ xuống tàu, dong tàu ra giữa Hắc Hải bỏ đó, không tiếp tế thức ăn nước uống, than củi gì cả. Một cơn bão nổi lên, tàu chịu không nổi, chìm lỉm. Chỉ có mỗi một người Do Thái sống sót.

Chiếc thứ nhì là chiếc *Patria*. Không hiểu do một phép màu nào mà hai chiếc tàu nhỏ chở hai ngàn người Do Thái từ châu Âu qua được Palestine, đậu ở ngoài khơi Haifa, chính quyền Anh ra lệnh dồn bọn họ qua một chiếc khác, chiếc *Patria*, đưa họ qua đảo Maurice ở Ấn Độ Dương. Chiếc *Patria* ra khơi được một lát rồi cũng chìm nốt. Lại mấy trăm người Do Thái làm mồi cho cá mập. Họ chết như vậy còn được mát mẻ, vẻ vang hơn là trong các lò thiêu của Đức Quốc xã. Nhục nhã là những người Anh đã thi hành đúng cuốn *Bạch thư* vì dầu lửa Ả Rập cần cho họ hơn là lòng quí mến của Do Thái, của nhân loại. Dầu lửa là "cái gân của chiến tranh" mà lúc đó Anh đương

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chống đỡ những đòn kình khủng của Đức. Nhiều người Do Thái uất ức chửi họ: "*Tụi Anh cũng chó má như tụi Đức, kém gì đâu!*".

Các nước khác có phản kháng vụ đó không? Có, có nhiều chính khách Mĩ, Pháp lên tiếng đấy, nhưng họ la ít lâu rồi cũng thôi, la suông có ích lợi gì đâu. Vả lại Mĩ, Pháp cũng đương lo chống cự với Đức, và trong thâm tâm họ cũng phải nhận rằng ở vào địa vị Anh, muốn bảo vệ những giếng dầu lửa ở Ả Rập, chính quyền họ có lẽ cũng không thể làm khác được. Tất cả chính trị ở Tây Á trong mấy chục năm nay đều do dầu lửa chi phối mà cái lương tâm của nhân loại làm sao nặng được bằng dầu lửa! Dầu lửa còn chi phối được lâu nữa, khi nào nguyên tử lực thay thế được nó mới thôi, nghĩa là ít nhất cũng tới cuối thế kỉ chúng ta. Từ nay đến đó, trên bán đảo Ả Rập còn xảy ra nhiều trò "ngoạn mục".

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG VI

TRONG THẾ CHIẾN THỨ NHÌ DO THÁI XUNG PHONG PALESTINE: VỤ EXODUS

DO THÁI CHIẾN ĐẤU BÊN CẠNH NGƯỜI ANH

Trong năm đầu thế chiến thứ nhì, tình trạng người Anh còn nguy kịch hơn tình trạng ở đầu thế chiến thứ nhất. Tại "mẫu quốc", bom Đức ngày đêm trút xuống, cơ hồ họ ngóc đầu lên không nổi (Churchill đã phải nhận rằng mấy năm đó, cố giữ cho khỏi bị dìm đầu xuống nước cũng hết hơi rồi); mà tại thuộc địa thì phải đề phòng, dẹp tan các cuộc nổi loạn của dân bản xứ. Thật là điêu tàn. Lúc đó họ mới thấy thuộc địa càng rộng lớn bao nhiêu thì họ càng bị nghẹt thở bấy nhiêu.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Syrie là đất bảo hộ của Pháp mà Pháp đã đầu hàng Đức thì thế nào Syrie cũng sẽ bị Đức chiếm, nguy cho cả bán đảo Ả Rập, nguy cho Ai Cập, nguy cho Ấn Độ. Anh phải ra tay trước, chiếm ngay Syrie, vừa chiếm xong, thở ra nhẹ nhàng thì lại lo đối phó ngay với hổ tướng Rommel mà sức tấn công như vũ bão, chưa từng thấy trong lịch sử. Ai bảo làm chủ nhân là sướng!

Ngay từ đầu chiến tranh, cơ quan trung ương Do Thái ở Jérusalem đã họp ngay một kì đặc biệt, và chỉ trong có mười phút họ quyết định thái độ: hết thảy đàn ông tình nguyện vào quân đội Anh để diệt kẻ thù chung. Họ muốn trả thù Đức Quốc xã đã đành, mà họ cũng muốn nhân cơ hội đó được bộ Quốc phòng Anh luyện tập cho cách sử dụng các khí giới tối tân; rồi một khi hết chiến tranh mà Đồng minh thắng thì Đồng minh phải xét lại *Bạch thư* cho họ.

Tướng Haven Hurst của Anh hiểu thâm ý đó khuyên bộ Quốc phòng không nên chấp nhận thỉnh nguyện của họ, vì "sau này sẽ có hại; sớm muộn gì Anh cũng phải chiến đấu với tụi Do Thái đó".

Chỉ trong một tuần, một trăm ba chục ngàn người Do Thái, cả đàn ông

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

lẫn đàn bà, tức một phần tư dân số Do Thái ở Palestine, tình nguyện đầu quân để chiến đấu bên cạnh người Anh. Bộ Quốc phòng Anh do dự. Từ chối thì nhất định là thiệt; vả lại lấy lí do gì mà từ chối? Mà nhận thì e hậu họa. Sau cùng họ tìm được một giải pháp lưng chừng: nhận nhưng không cho sĩ tốt Do Thái ra trận mà chỉ nhờ họ tiếp tay trong các công việc lặt vặt như đắp đường, xây cầu, sửa hải cảng, đặt đường rầy... thế thôi. Do Thái phản kháng, Anh làm thinh.

Nhưng còn một số đông Do Thái nhập tịch Anh, Mĩ, Pháp... thì tất nhiên không thể cấm họ chiến đấu được.

David Ben Gourion đã có thời làm công trong các trại ruộng ở Sedjera, rồi làm nhân viên trong các hầm của Rothschild, làm thợ in, hội viên rồi tổng thư kí trong Tổng hội Lao động Do Thái Histadrouth, lúc đó cầm đầu phong trào Sion (Weizmann thân Anh quá, lui vào bóng tối), dõng dạc tuyên bố: "Chúng ta vẫn đề kháng *Bạch thư* mà đồng thời chúng ta cũng cứ chiến đấu bên cạnh người Anh".

Họ chiến đấu hăng hái ở Tây Á, giúp đỡ Đồng minh rất nhiều, nhưng người Anh có lẽ vì ngượng nên cố giấu giếm. Van Paassen viết trong cuốn *Bạn Đồng minh bị bỏ quên* (L'Alliée oubliée): "Sự góp sức của người Do Thái ở Palestine để thắng địch ở Tây Á là một trong những bí mật giữ kín nhất trong lịch sử thế chiến thứ nhì".

Trong khi Do Thái chiến đấu bên cạnh Anh, Mĩ thì các lãnh tụ Ả Rập chờ thời hoặc đứng về phe Trục, như Rachid Ali ở Irak, Azziz el Misri ở Ai Cập.

Rommel tiến về biên giới Ai Cập. Palestine chuẩn bị chống cự. Moshé Dayan đương bị giam ở khám Saint-Jean-d'Arc vì tội hoạt động trong đội quân Hagana, được người Anh thả ra, cho cầm đầu một đội biệt động quân, cùng hoạt động chung với những lực lượng Tự do của Pháp ở Syrie. Đội quân của ông lập được nhiều quân công và trong một cuộc chiến đấu, ông bị thương, đui một con mắt. Gần cuối chiến tranh, người Do Thái chiến đấu trên khắp các mặt trận, có cả nữ binh nhảy dù Do Thái nữa.

✷

DO THÁI XUNG PHONG VÀO PALESTINE

Khi chiến tranh kết liễu, họ thất vọng: Công hi sinh diệt Đức của họ không được Anh đếm xỉa tới. Luôn luôn như vậy, ở Việt Nam như vậy, ở Ấn

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Độ như vậy mà ở Palestine cũng không thể khác được: dân thuộc địa có đổ bao nhiêu máu để thực dân giữ được mẫu quốc của thực dân thì sau thế chiến thứ nhất cũng như sau thế chiến thứ nhì, thực dân chỉ nghĩ đến lợi của thực dân, bất chấp nguyện vọng của dân thuộc địa.

Vậy Do Thái vỡ mộng: *Bạch thư* vẫn còn đem ra áp dụng, người Anh vẫn cấm ngặt Do Thái hồi hương để khỏi làm phật lòng Ả Rập, chỉ vì dầu lửa thời bình cũng quan trọng không kém thời chiến. Họ phong tỏa gắt gao, không cho tàu chở Do Thái nào vào hải phận Palestine; nhưng càng phong tỏa thì người Do Thái càng tìm mọi cách để lẻn vào, xung phong bừa vào. Vụ *Strouma* và *Patria* thất bại bi thảm không làm cho họ nản chí; sau khi cả ngàn người chết đuối ở Hắc Hải và Địa Trung Hải, họ càng hăng tiết, coi nhẹ tính mạng mà hi sinh cho thế hệ sau; họ noi gương các chiến sĩ của họ trong vụ ghetto Varsovie năm 1943. Chết như vậy còn hơn phải lang thang ở Nga, ở Ba Lan, không có công ăn việc làm.

Vì năm 1945, sau khi Đồng Minh giải thoát Auschwitz, mấy vạn Do Thái may mà sống sót, trở về nhà thì nhà đã tan tành, thân nhân đã chết hết, đi xin việc thì không ai mướn, đành chui rúc lại trại giam, sống chui rúc, nhận cơm thí của Đồng minh để mà chờ chết. Đức đã đi nhưng dân tộc Ba Lan vẫn thù Do Thái, vẫn trút cả mọi tội lỗi lên đầu họ. Tội gì đây? Họ không hiểu nổi, chỉ biết rằng dân Ba Lan không muốn dùng họ ở trong nước mà cũng không muốn cho họ ra khỏi nước, sợ họ tố cáo với thế giới, chỉ muốn cho họ chết dần chết mòn trong trại giam thôi.

Rồi một hôm, một số đồng bào của họ từ Palestine qua, hối lộ các công chức Ba Lan, nửa đêm dắt họ trốn qua Tiệp Khắc. Anh biết rằng tụi đó mà trốn thoát được thì thế nào cũng về Palestine, nên tìm cách ngăn chặn, sai sứ thần lại yêu cầu bộ trưởng Ngoại giao Tiệp Khắc là Jan Masaryk cấm Do Thái đi qua cõi.

Masaryk mỉm cười đáp:

– Thưa ngài Đại sứ, tôi thú thực là không hiểu chút gì về các ông dẫn dầu ở Ả Rập; nhưng tôi rất tường tận về loại ông dẫn tình cảm. Lời so sánh của tôi tầm thường quá, xin ngài thứ lỗi cho.

Đại sứ Anh dọa dẫm. Masaryk lại mỉm cười:

– Đừng dọa tôi, vô ích. Tôi còn giữ cái ghế Bộ trưởng Ngoại giao này ngày nào thì tôi còn cho người Do Thái tha hồ qua cõi ngày ấy.

Anh đành theo sát bọn Do Thái đó tới Milan (Ý), nhìn họ xuống tàu

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Portes de Sion và ngạc nhiên thấy tàu không tiến về Palestine mà lại tiến vào hải cảng Toulon của Pháp. Tới khi hay tin sáu ngàn rưỡi người Do Thái đó không biết dùng thuật nào mà qua hết tàu *Terre promise* (Đất hứa), thượng cờ có ngôi sao David lên, sửa soạn ra khơi, Anh đâm hoảng, yêu cầu chính phủ Pháp giữ tàu đó lại; chính phủ Pháp không thèm đáp mà họ cho phép *Terre promise* nhổ neo ra khơi. Hai chiếc tàu Anh được lệnh kèm sát hai bên hông chiếc *Terre promise*, đêm cũng như ngày. Khi gần tới hải phận Palestine, quân sĩ Anh dùng vũ khí uy hiếp, leo lên được chiếc *Terre promise* (mỗi bên có mươi người thiệt mạng), lái về Haifa, neo ở ngoài khơi, rồi xua Do Thái xuống ba chiếc tàu khác, quay trở về Toulon. Chính sách họ là hễ bắt được thì trả về chỗ cũ.

Tới Toulon, mấy ngàn người Do Thái không chịu lên bờ. Anh định dùng võ lực, đuổi họ lên, nhưng Toulon là quân cảng của Pháp, phải hỏi ý kiến Pháp trước đã, Pháp bảo người Do Thái nào muốn lên bờ thì dân tộc Pháp sẽ tiếp đón niềm nở, nhưng Pháp không cho phép bất cứ ai dùng võ lực trong một hải cảng của Pháp mà xua người Do Thái lên đất Pháp được.

Thế là mấy ngàn Do Thái cứ nằm ăn vạ ở tàu hai tuần, ba tuần. Phóng viên báo chí mọi nước tới coi, viết bài tường thuật mạt sát Anh. Qua tuần lễ thứ tư, một người Do Thái chết, xác phải đưa lên bờ. Rồi tới người thứ nhì. Báo chí lại tha hồ la ó. Qua tuần lễ thứ sáu, họ vẫn không hề nao núng. Anh bực mình quá, phải ra lệnh đưa hai chiếc về Hambourg và một chiếc lại đảo Chipre ở Địa Trung Hải. Tới nơi họ dùng võ lực nhốt Do Thái vào trại Dachau, tức một trại nhốt Do Thái thời Đức Quốc xã, và trại Carades ở Chipre.

✳

VỤ EXODUS: CHÍNH PHỦ ANH THUA 302 TRẺ EM DO THÁI

Lần đó Do Thái kể như thắng lợi được một chút: làm cho thế giới công phẫn mạt sát Anh, nên càng thêm hăng hái, sắp đặt một vụ khác. Họ tính toán tỉ mỉ, chuẩn bị cả năm rồi mới thực hành để cho thế giới thấy lòng cương quyết hi sinh của họ và dã tâm tàn nhẫn của Anh. Họ làm cho nhà cầm quyền Anh mất ăn mất ngủ nửa tháng trời. Vụ đó là vụ *Exodus*, một vụ mạo hiểm lì kì, không ai tưởng tượng nổi, làm cho thế giới hồi hộp theo dõi từng ngày, từng giờ; một vụ mà Léon Uris đã tả kĩ lưỡng trong năm chục trang giấy ở phần đầu cuốn *Exodus*, cuốn sách bán chạy nhất thế giới luôn mấy năm: 400.000 bản bán hết trong năm 1958, năm sau in thêm 3.500.000 bản trong loại sách bỏ túi và đã được dịch ra nhiều thứ tiếng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Léon Uris làm thông tin viên cho một tờ báo Mĩ, bỏ ra mấy năm đi khắp châu Âu, lại đảo Chipre, lại Tiểu Á, sống chung với các người Do Thái ở Israël, để về viết cuốn đó, kể lại bi kịch Do Thái.

Dưới đây tôi xin tóm tắt vụ *Exodus* và trích dẫn ít đoạn trong tác phẩm của ông.

Vụ xảy ra năm 1946 ở đảo Chipre. Trại Carades ở đảo giam mấy ngàn người Do Thái trong số đó có mấy trăm trẻ em từ 10 tới 17 tuổi.

Một nhóm người Do Thái ở Palestine do Ben Canaan chỉ huy, dùng những mưu mô xuất qui nhập thần lừa gạt được bọn lính canh, lừa gạt được cả viên giám đốc, dùng ngay những xe cam nhông của quân đội Anh chở 302 trẻ em Do Thái ra khỏi trại giữa ban ngày, chạy xuyên qua đảo, tới Cyrenia, cho các em đó xuống một chiếc tàu, tàu *Exodus*. Các nhà chức trách Anh trong đảo hay tin, đuổi theo, tới Cyrenia thì các em đã xuống hết chiếc tàu đậu ở gần bờ. Viên Thống đốc đảo, tướng Sutherland, đứng trên bờ ra lệnh:

– Tôi cho các anh mười phút để lên bờ. Không tuân lệnh thì quân đội Anh sẽ dùng sức mạnh để tống các anh lên.

Dưới tàu bắc loa lên đáp:

– Alô, Sutherland! Đây tàu *Exodus*. Dưới tàu có 302 trẻ con mà phòng máy đầy chất nổ. Nếu ông phái một người nào xuống tàu hoặc bắn một phát súng vào tàu là chúng tôi cho tàu nổ tung lên.

Vừa nói xong là thượng ngay một lá cờ Anh ở giữa có một chữ vạn to tướng của tụi Đức Quốc xã.

Sutherland căm gan, nhưng đâu dám gánh một trách nhiệm ghê gớm như vậy, đành một mặt đánh điện về Londres xin chỉ thị, một mặt dàn ở bờ biển quân lính đầy đủ khí giới, có cả xe tăng đại bác và hai thủy lôi đỉnh nữa. Để làm trò gì? Để ngó ba trăm trẻ em dưới tàu! Thực làm trò cười cho thiên hạ!

Tại Londres, một vài ông bự muốn nuốt hoàn thuốc đắng mà cho chiếc *Exodus* vào Palestine cho rồi, nhưng Bradshaw coi về vấn đề Ả Rập ở Bộ Ngoại giao không chịu, bảo như vậy là nhục. Thế là *Exodus* và Londres găng nhau. Trong khi đó các thông tin viên khắp nơi bay tới Chipre, nườm nượp, báo chí khắp thế giới đăng tin vụ Exodus lên trang đầu, tít rất lớn nằm trên bốn cột. Chửi mạnh nhất là báo Mĩ và Pháp: Pháp vì có rất ít dầu lửa ở Ả Rập, Mĩ vì đương muốn hất chân Anh ở Ả Rập. Tại Anh, dân chúng cũng bất bình

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

vì sự bất lực của nhà cầm quyền: tướng với tá gì, coi một trại giam trên một đảo ở giữa biển mà để cho ba trăm con nít trốn thoát được? Ngủ gục cả hay sao? Mà ngủ gục gì giữa ban ngày? Một số chỉ trích chính phủ, bênh vực Do Thái. Nhiều người coi đó là một trò vui, cá nhau bốn đồng ăn một răng *Exodus* thế nào cũng phải hàng.

Trong lúc đó, tinh thần của ba trăm trẻ em trên tàu *Exodus* lên rất cao. Suốt tuần lễ đầu chúng ca hát, chế giễu lính Anh ở trên bờ.

Hết tuần lễ thứ nhì hai bên vẫn găng nhau. Londres phái người tới điều tra ngầm, nhưng cũng chẳng quyết định được gì cả. Báo chí Mĩ, Pháp dù hăng tới mấy cũng không thể đăng hoài tin *Exodus* lên trang đầu được; sau nửa tháng, biết còn gì mà nói? Cho nên có người khuyên Ben Canaan thương thuyết với Anh. Ông cương quyết từ chối:

– Không khi nào chúng tôi lên bờ. Có hai trăm rưỡi ngàn đồng bào của chúng tôi theo dõi cuộc chiến đấu của chúng tôi. Từ ngày mai chúng tôi bắt đầu tuyệt thực. Em nào yếu quá mà xỉu thì chúng tôi khiêng lên đặt nằm trên boong tàu cho người Anh thấy. Tôi đâu có muốn dùng tới chiến thuật đau lòng đó. Các em đó là con cháu tôi, tôi đâu có muốn cho chúng chết đói. Người ta thử cho chúng tôi khí giới để chiến đấu xem nào, cho chúng tôi bom đạn đi, xem chúng tôi có diệt được tụi Anh không? Nhưng chúng tôi tay không, chỉ có lòng can đảm và đức tin. Trong hai ngàn năm nay người ta hành hạ chúng tôi, giết chúng tôi một cách vô tội vạ, như giết sâu, giết kiến. Bây giờ đây, chúng tôi phải chống cự lại, chúng tôi nhất định sẽ thắng.

Qua ngày thứ 16, một tấm băng dài và rộng căng ở trên tàu, viết bằng ba thứ tiếng: Anh, Pháp, Hébreu:

Tuyệt thực: giờ thứ nhất.

Các báo chí lại có tin giật gân để đăng lên trang đầu.

Ngày hôm sau tới giờ tuyệt thực thứ hai mươi, mười trẻ em được khiêng lên boong tàu. Chúng không nhúc nhích. Chúng đã mê man.

Tuyệt thực: giờ thứ 35.

Tại Paris, tại Rome, dân chúng từng lớp từng lớp biểu tình ở trước tòa Đại sứ Anh, đòi cho chiếc *Exodus* được nhổ neo ngay. Tại Paris cảnh sát phải dùng đoản côn và hơi cay để giải tán bọn người biểu tình làm nghẽn đường phố. Ở Copenhague, Stockholm, Bruxelles, La Haye cũng biểu tình nhưng trong trật tự.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tuyệt thực: giờ thứ 38.

Không ai bảo ai, tất cả dân trên đảo Chipre đều ngừng việc: xe không chạy, các cửa hàng, rạp hát, khách sạn... đều đóng cửa, phu khuân vác ở bến tàu cũng khoanh tay. Các thị trấn trong đảo bỗng như ngừng sống.

Tuyệt thực: giờ thứ 40.

Ở dưới tàu, Ben Canaan ngồi đối diện các đồng chí. Một người bảo:

– Tôi là quân nhân, nhìn bọn trẻ em đó chết đói, tôi không chịu nổi.

Ben Canaan bực mình đáp lại:

– Ở Palestine, tuổi đó, chúng đã cầm khí giới chiến đấu rồi.

– Thà là cầm súng chiến đấu.

– Tuyệt thực cũng là một cách chiến đấu. Gần sáu triệu Do Thái chết trong các phòng hơi độc mà không hiểu vì tội tình gì. Nếu ba trăm trẻ em trên tàu này phải chết thì ít nhất chúng cũng biết được chết cho ai, cho cái gì.

Trên boong đã có sáu chục trẻ em mê man, nằm thành ba hàng, mặt mày hốc hác, mắt đục, tóc bết lại.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tuyệt thực: giờ thứ 81.

Thêm mười trẻ em bất tỉnh nữa, cộng lại là bảy chục.

Trên bờ, một số lính Anh trông thấy cảnh đó, chịu không nổi, đòi được thay, dù có bị đưa ra tòa án quân sự cũng chịu.

Tuyệt thực: giờ thứ 83.

Phòng chừng mười trẻ em sắp tắt thở.

Tại Chipre, tướng Sutherland nhận được miếng giấy có hàng chữ này:

Khẩn.

*"Ari Ben Canaan phát ngôn viên của tàu **Exodus** báo trước rằng từ ngày mai trở đi, cứ mỗi ngày đúng 12 giờ trưa sẽ có mười em tình nguyện tự tử trên boong tàu, ngay trước mắt quân lính Anh. Sẽ tiếp tục dùng cách đó để phản kháng cho tới khi nào tàu Exodus được phép rời bến để qua Palestine, nếu không thì những người dưới tàu sẽ lần lượt tự tử hết".*

Khi Londres được tin đó thì Bradshaw chỉ còn đúng 14 giờ để quyết định, nếu muốn tránh lớp tự tử thứ nhất. Ông ta vội vàng kêu điện thoại hoặc đánh điện tín cho mười nhà chỉ huy Do Thái ở Anh, Palestine, Mĩ...

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nhờ họ can thiệp giùm cho chính phủ Anh một thời gian để tìm một giải pháp. Ông ta hi vọng có thể thương thuyết với Ben Canaan và thuyết Ben Canaan như đã thuyết phục nhiều người khác. Nhưng sáu giờ sau, mọi nơi đều trả lời:

"Chúng tôi không chịu can thiệp".

Riêng Ben Canaan đáp rằng:

"Bàn cãi gì cũng vô ích. Vấn đề giản dị lắm: Chiếc Exodus rời bến hay không rời bến, chỉ có thế thôi". Ben Canaan lại còn dẫn lời hồi xưa Moïse nói với vua Ai Cập:

"Để cho dân tộc tôi đi".

"Ben Canaan thật là một thằng quỉ, tàn nhẫn ghê gớm". Vừa lẩm bẩm như vậy, Bradshaw vừa lật lật các điện tín và hồ sơ. Ông ta đọc đi đọc lại bức điện tín, một bức khác của Ben Canaan:

"Ari Ben Canaan, phát ngôn viên của tàu Exodus, báo trước rằng từ mai trở đi, cứ mỗi ngày đúng 12 giờ trưa sẽ có mười em tình nguyện tự tử...".

Một bức của các quốc gia Ả Rập tuyên bố rằng:

"Nếu Anh cho phép chiếc tàu Exodus nhổ neo lại Palestine là Anh xúc phạm toàn thể các dân tộc theo Hồi giáo".

Chỉ có ba giờ nữa là hết hạn. Ông ta hoang mang, chưa bao giờ gặp một vụ rắc rối như vậy. Sau cùng ông gọi người phụ tá vô:

– Đánh điện ngay lại đảo Chipre. Cho chiếc *Exodus* đi Palentine!

Thế là ba trăm trẻ em Do Thái đã thắng chính phủ Anh, xung phong được vào Palestine. Tin chiếc *Exodus* nhổ neo được đánh đi khắp nơi, in lên trang đầu mọi tờ báo. Ở Chipre người ta thở ra khoan khoái và nhà cầm quyền Anh trên đảo yêu cầu Ben Canaan cho họ săn sóc các trẻ em tới khi nào chúng mạnh rồi hãy nhổ neo. Tặng vật, quần áo, thuốc men, mền mùng gởi tới, không có chỗ chứa.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

PHẦN NHÌ

SỰ THÀNH LẬP QUỐC GIA ISRAËL

(CHIẾN TRANH ĐỘC LẬP VÀ HAI CHIẾN TRANH SAU)

CHƯƠNG VII

NẾU CÁC BẠN MUỐN THÌ VIỆC ĐÓ SẼ KHÔNG PHẢI LÀ CHUYỆN HOANG ĐƯỜNG

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

ANH LẠI THEO GÓT ĐỨC QUỐC XÃ

Lịch sử chính trị quốc tế luôn luôn đầy những mâu thuẫn.

Người Anh ân cần săn sóc ba trăm trẻ em trên tàu *Exodus* bao nhiêu thì khi chúng vô Palestine rồi, lại đối đãi với chúng, đồng bào của chúng tàn nhẫn bấy nhiêu. Trước kia họ mạt sát Đức Quốc xã, ghê tởm những trại giam của Đức thì bây giờ họ lại dùng ngay trại giam của Đức. Trại Dachau, như trên tôi đã nói, và dựng thêm những trại giam khác ở Chipre, ở Palestine để nhốt Do Thái. Chỉ khác một điều là họ không dùng hơi độc và lò thiêu, còn chính sách đàn áp cũng chẳng kém gì Đức: cũng bắt bớ, tra tấn, xử tử, ám sát.

Người Do Thái phải chống cự lại và sau khi là Đồng minh của Anh để diệt Đức, bây giờ họ thành kẻ thù của Anh. Đoàn tự vệ Hagana được khuếch sung, họ tổ chức thêm những đoàn nghĩa quân khác: Irgoun, Stern. Mỗi đoàn dùng một phương pháp riêng, một chiến thuật riêng. Đoàn Stern có tinh thần cuồng tín, chuyên ám sát chính khách Anh. Còn đoàn Irgoun gan dạ, tổ chức những cuộc tấn công "ngoạn mục" để làm cho Anh phải mất mặt: chẳng hạn dám xung phong vào các bàn doanh Anh chém giết rồi rút

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ra, hoặc tấn công và cướp các kho khí giới, bắt cóc các sĩ quan Anh. Quan trọng nhất vẫn là cơ quan Hagana mà nhiệm vụ là tổ chức cuộc chiến đấu, huấn luyện sĩ tốt, đào tạo cán bộ, cung cấp khí giới. Kinh đô nào ở châu Âu cũng có nhân viên của họ lo mua khí giới chở lén vô Palestine.

Người Anh đâu chịu nhượng bộ: họ treo cổ các người khủng bố, lưu đày các lãnh tụ chính trị, thiết quân luật, ban bố luật giới nghiêm... Họ phải dùng 200.000 lính để đối phó với nửa triệu Do Thái mà không lập nổi trật tự. Vì nghĩa quân Do Thái được toàn thể Do Thái, cả một số người Anh nữa ủng hộ, giúp đỡ cho vượt ngục, trốn thoát sự lùng soát, bao vây của Anh. Nhất là vì họ gan dạ, không sợ chết, chỉ hai ba nghĩa quân có thể làm cho cả một trung đội Anh phải bó tay rồi rút lui.

ANH ĐƯA VẤN ĐỀ RA LIÊN HIỆP QUỐC.

Đồng thời người Do Thái cũng chiến đấu về mặt chính trị để các cường quốc Âu Mĩ phải tìm một giải pháp cho vấn đề Palestine.

Sau thế chiến thứ nhì, sức của Anh rất suy, ảnh hưởng của Anh ở bán đảo Ả Rập tất phải giảm. Mĩ đã hất chân Anh ở quốc gia Ả Rập Séoudite, bây giờ buộc Anh phải đem vấn đề Palestine cho Mĩ xét chung. Một ủy ban Anh - Mĩ được thành lập để điều tra tại châu Âu và tại Palestine. Ủy ban cho rằng chỉ có mỗi giải pháp là phải cho ngay 100.000 người Do Thái vô Palestine. Anh không chịu.

Ngay từ tháng sáu 1946, đoàn quân Hagana đã mạnh mẽ, đánh du kích quân Anh, có lần đặt chất nổ làm sập một phần khách sạn King David nơi mà tổng tham mưu quân đội Anh đương đóng; bây giờ cho thêm 100.000 Do Thái nữa vô thì chịu sao nổi, nhất là Ả Rập càng thêm bất bình, sẽ tấn công cả Do Thái lẫn Anh, mà Anh phải đương đầu với hai kẻ thù.

Ngoại trưởng Anh, Ernest Bevin nghĩ ra một giải pháp: họp một hội nghị bàn tròn gồm Anh, Ả Rập, Do Thái để tìm hiểu quan điểm của nhau. Nhưng đại biểu Ả Rập không thèm ngồi chung với đại biểu Do Thái; không ai thỏa thuận với ai cả. Anh và Ả Rập bác bỏ đề nghị của Do Thái; Do Thái và Anh bác bỏ đề nghị của Ả Rập; mà Do Thái và Ả Rập cũng bác bỏ đề nghị của Anh. Ai cũng có lí hết.

Do Thái bảo:

– Tổ tiên chúng tôi ở Palestine. Chúng tôi có quyền được về quê hương

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

của chúng tôi. Quyền đó đã được 50 quốc gia kí bản Tuyên ngôn Balfour thừa nhận, rồi sau thế chiến thứ nhất, hội Vạn Quốc, đã cho chúng tôi được thành lập một Quốc gia Do Thái ở Palestine. Chúng tôi đã gắng sức khai phá Palestine trong mấy chục năm nay, đổ mồ hôi nước mắt vào cái đất mà người Ả Rập trước kia để cho khô cằn này, chúng tôi đã có công lao xây dựng nó, mà không làm gì thiệt hại cho người Ả Rập, trái lại là khác, chúng tôi tôn trọng quyền lợi của họ và mức sống của họ nhờ chúng tôi mà cao lên. Thế thì tại sao lại cấm chúng tôi? Huống hồ hiện nay có 250.000 đồng bào của chúng tôi sống sót tại các trại giam của Đức, bảo họ đi đâu bây giờ?

Ả Rập bảo:

– Đất Palestine, tổ tiên chúng tôi đã chiếm được từ năm 637, năm Quốc vương Omar vô Jérusalem, sau ba năm chiến đấu với người Ba Tư, vậy thì đâu còn là của Do Thái nữa. Từ trước tới nay, chúng tôi vẫn là dân tộc đa số ở đây: hai phần ba dân số là Ả Rập. Khi đế quốc Thổ sụp đổ, Anh đã hứa cho chúng tôi độc lập. Hội Vạn Quốc có quyền gì mà cấm chúng tôi được tự chủ? Vậy Palestine phải là một quốc gia Ả Rập độc lập. Chúng tôi hứa sẽ tôn trọng quyền lợi của những người Do Thái, phần thiểu số trong quốc gia chúng tôi.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Anh đã lỡ hứa cho cả hai bên, bây giờ không biết đáp ra sao, trút cả trách nhiệm cho Liên Hiệp Quốc, Liên Hiệp Quốc lập một ủy ban điều tra, ủy ban thứ 18 về vấn đề Palestine. Ủy ban đưa ra giải pháp: chia đôi Palestine. Sẽ có hai quốc gia ở Palestine, một của Ả Rập, một của Do Thái. Nhìn bản đồ trang 152, độc giả sẽ thấy ranh giới họ vẽ, chỗ ra chỗ vô, chia thành nhiều miếng đất ôm nhau, chen lấn nhau, thật kì dị.

Mặc dầu vậy, Do Thái cũng vẫn chịu vì nghĩ thà được ít còn hơn không, hãy có một khu đất để lập quốc đã. Nhưng Ả Rập không chịu, nằng nặc đuổi Do Thái đi.

Anh thấy ôm miếng đất đó chỉ thêm bỏng tay, tuyên bố rút hết quân về, để cho "hai bên lãnh trách nhiệm với nhau". Nghĩa là Anh muốn bảo Do Thái và Ả Rập: "Cứ tha hồ mà chém giết nhau, ta bỏ mặc đấy".

*

ANH PHỚT TỈNH NGÓ HAI BÊN THANH TOÁN LẪN NHAU.

Anh tuyên bố đến ngày mùng một tháng tám năm 1948 thì rút lui và sau nhiều lần bàn cãi sôi nổi. Hội đồng Liên Hiệp Quốc thỏa thuận ngày

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

29 tháng 9 năm 1947 rằng sẽ có một ủy ban sửa soạn sự độc lập cho hai quốc gia trước khi mãn nhiệm kì của Anh, nhưng rồi họ chẳng sửa soạn được gì cả.

Được tin đó Liên bang Ả Rập gồm bảy nước: Ai Cập, Syrie, Liban, Irak, Transjordanie, Ả Rập Séoudite và Palestine họp nhau lại phản kháng quyết định của Liên Hiệp Quốc. Từ Damas tới Amman, từ Bagdad tới Le Caire, đâu đâu người ta cũng hô hào dự bị cuộc thánh chiến. Người ta hét lớn trong đài phát thanh: "Mohamed truyền: Hễ tụi dị giáo tấn công các con thì các con sẽ tắm trong máu của chúng". Người ta phát những truyền đơn giọng thật găng và hăng: "A! Tụi Do Thái bảo Jahvé của họ là thần chiến thắng ư? Thì chúng ta sẽ cho họ thấy rằng Islam cũng là một tôn giáo biết dùng lưỡi kiếm..." Tại khắp các châu thành ở Tây Á, người ta thu nhận lính tình nguyện. Người ta tin chắc sẽ thắng: một bên bốn chục triệu người, một bên già nửa triệu (650.000 người): "Chúng ta sẽ tận diệt Do Thái, làm cho hậu thế phải nhắc tới chúng ta như nhắc tới các cuộc tàn sát của Mông Cổ và Thập tự quân".

Và cuộc thánh chiến bắt đầu từ năm 1947, ngay trước mắt nhà cầm quyền Anh mà quân đội Anh làm lơ không can thiệp. Mình sắp rút lui, gây thù oán làm gì?

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Lính Ả Rập bắt đầu tấn công các làng ở phía Bắc Palestine, đốt phá, chém giết; rồi họ đột nhập khắp nơi mỗi ngày một nhiều, được các người Ả Rập ở Palestine tiếp đón, giúp đỡ mọi phương tiện. Họ rải rác đóng mỗi nơi một ít, chỉ đợi ngày quân đội Anh rút lui là sẽ thay thế liền, rồi tận diệt Do Thái, buộc Liên Hiệp Quốc phải bỏ quyết định ngày 12-11-1947.

Họ tấn công các đường giao thông, cắt sự liên lạc giữa các đồn điền Do Thái. Họ phục kích các đoàn xe vận tải. Trong các châu thành dân cư lẫn lộn như Jérusalem, Haifa, ngày nào cũng xảy ra những cuộc thanh toán của hai bên. Ở Tel Aviv mặt trận cắt ngang thành phố, một bên là khu Do Thái, một bên là khu Ả Rập.

Phía Do Thái, người ta hoạt động còn gắt hơn: lén chở khí giới vô, chế tạo thuốc nổ, sửa xe cam nhông thành chiến xa. Các tháp nước biến thành tháp canh, hầm chứa rượu biến thành hầm trú. Mỗi kibboutz thành một đồn tự vệ rồi sau thành một điểm xuất phát để tấn công Ả Rập. Người ta biết rằng không thể trông cậy gì ở Anh được: Anh đã hoàn toàn tỏ ra bất lực, không giữ được trật tự, lại còn ngầm giúp Ả Rập nữa; mà cũng không thể trông cậy ở Liên Hiệp Quốc vì sự can thiệp của Liên Hiệp Quốc bao giờ cũng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chậm trễ và yếu ớt. Và lại chính Anh cũng không chịu giúp Liên Hiệp Quốc phương tiện để hoạt động; họ ngầm mong rằng Do Thái sẽ lâm nguy, lúc đó lại phải nhờ cậy họ. Và trong khi chờ đợi, họ khoanh tay ngó.

Các kibboutz chiến đấu rất hăng. Một trường hợp điển hình là Kibboutz Beeroth - Yitschak tại miền sa mạc Néguev, khu vực quan trọng bậc nhất về phương diện chiến lược.

Luôn mấy ngày liền Ai Cập thả bom và nã đại bác vào làng. Người ta tản cư được các trẻ em trước ngày Ả Rập xung phong: 15-5-1947. Hôm đó từ 6 giờ sáng, máy bay dội bom xuống không ngớt rồi hai đoàn chiến xa từ phía Bắc và phía Tây tiến tới, 2.000 bộ binh đi sau.

Quân Ai Cập phá được một vị trí, vô được đồn điền, tiến sát dãy nhà đầu tiên. Hai bên xáp chiến. Viên chỉ huy Do Thái tử trận. Vậy mà họ cầm cự được cho tới khi có quân tiếp viện tới. Có người sáu giờ liên tiếp liệng lựu đạn vào các xe tăng Ả Rập. Đàn bà làm liên lạc viên và tiếp tế quân nhu. Khi quân tiếp viện tới, trời đã xế chiều, Ả Rập hoảng hốt, bỏ chạy: bên Do Thái thiệt 17 người và 20 người bị thương, bên Ả Rập bỏ lại hai trăm xác chết.

Đầu tháng tư năm 1948, Do Thái họp một ủy ban lâm thời bầu David Ben Gourion làm chủ tịch, rồi ngày 12 tháng đó họ kêu gọi thế giới:

"Xin thế giới nhìn nhận cho Israël có quyền được tự cứu mình. Xin thế giới cho Israël được có tiếng nói riêng của mình, được sống một đời lộc lập".

Trước kia Anh tính đến ngày 1-8-1948 mới rút lui, nhưng bây giờ thấy tình thế rối ren quá, cả Do Thái lẫn Ai Cập đều ghét mình, tấn công mình, nên quyết định chấm dứt nhiệm kì hai tháng rưỡi trước ngày đã định.

Tháng 5-1948, họ rút quân lần lần và giao lại năm mươi đồn gọi là đồn cảnh sát, mà thực ra là đồn chiến lược cho người Ả Rập.

Rồi ngay 12-5[1] với tinh thần phớt tỉnh truyền thống của họ, họ tuyên bố:

"Ủy quyền sẽ chính thức mãn hạn vào mười hai giờ một phút trong đêm 14 rạng 15 tháng 5. Tổng Cao ủy đại nhân, ngày 14-5 sẽ rời Jérusalem mà đi Haifa rồi xuống tàu H.M.S. Euryalus, chiếc này sẽ nhổ neo mười hai giờ khuya. Các quân đội của ta cũng bắt đầu rút ra khỏi Jérusalem và các miền khác ở Palestine ngày 14 tháng năm".

(1) Có sách chép là 13-5.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Nghĩa là họ chỉ tuyên bố trước đó có hai ngày rưỡi, vào đúng lúc Ủy ban Liên Hiệp Quốc không có mặt ở Palestine. Thật là một vố nặng cho dân tộc Do Thái.

Họ rút lui thật, rút về đảo Chipre, tin chắc rằng Do Thái sẽ phải quay lưng ra biển chiến đấu với Ả Rập và chẳng bao lâu sẽ chịu không nổi, phải cầu cứu họ và lúc đó họ sẽ trở lại. Họ có ngờ đâu, mà cả thế giới cũng không ngờ, đẩy dân tộc Do Thái vào con đường chết tức là mở cho Do Thái con đường sống.

Lúc này đây, thế giới mới thấy cái tài và sự cương quyết phi thường của David Ben Gourion.

*

BEN GOURION, NGƯỜI THỰC HIỆN ĐƯỢC CÁI MỘNG CỦA HERZL

Herzl bảo: "Nếu các bạn muốn thì việc đó (việc thành lập Quốc gia Do Thái) sẽ không phải là chuyện hoang đường". Từ khi bị cái nạn diệt chủng dưới thời Đức Quốc xã, người Do Thái nào cũng muốn thành lập một quốc gia Do Thái, nhưng muốn một cách kiên trì, cương quyết, tới bướng bỉnh thì không ai bằng Ben Gourion.

Ông sanh năm 1886 ở Plonsk (Ba Lan). Tính tình trầm tĩnh, ít nói, ít cười đùa, ngay cả với anh em chị em trong nhà. Khi đã biết đọc sách rồi thì không lúc nào rời cuốn sách. Hai cuốn đầu tiên ông đọc là cuốn *L'amour de Sion* (Tình yêu Sion) và *La case de l'oncle Tom* (Cái chòi của chú Tom) dịch ra tiếng Hébreu. Kế đó ông nghiến ngấu sách Nga, mê Tolstoi. Suốt đời, hễ có lúc nào rảnh được mấy phút là ông học. Ngoài tiếng Hébreu và tiếng Nga, ông biết tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Y Pha Nho, tiếng La Linh, tiếng Hi Lạp và tiếng Thổ.

Ông học tiếng Thổ hồi còn trẻ, mới qua Palestine. Lúc đó Palestine là một thuộc địa của Thổ, cho nên ông và một người bạn, Ben Zviv (sau làm Tổng thống Israël, thay Chaim Weizmann) rủ nhau qua Thổ học tiếng Thổ để giao thiệp với người Thổ. Còn tiếng Hi Lạp ông học hồi năm sáu chục tuổi để đọc được Platon trong nguyên văn vì ngoài *Thánh Kinh* ra ông thích nhất cuốn *La République* của Platon. Ông học tiếng Y Pha Nho cũng để đọc *Don Quichotte* trong nguyên văn. Năm 1966, tủ sách của ông đã có hai chục ngàn cuốn, đủ các loại từ chính trị tới văn chương, triết học, sử học. Ông đọc

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

cả sách về Phật học và có lần vào ở trong một chùa Phật gần Rangoon để đọc kinh Phật nữa. Suốt đời ông vận động, hoạt động cho dân tộc, quốc gia Do Thái, thì giờ đâu mà ông đọc được bấy nhiêu sách?

Ông theo đạo Do Thái, dĩ nhiên, nhưng ít khi tới giáo đường, cũng không theo đúng những luật cùng nghi lễ trong đạo mà sớm lưu tâm về chính trị, chiến đấu cho dân tộc từ hồi 14 tuổi. Lúc đó ông cùng với hai bạn học đã quyết tâm sẽ qua Palestine để thành lập một quốc gia ở đó. Ông nghĩ bụng quốc gia sau sẽ cần dùng nhiều nhà chuyên môn, nên năm 16 tuổi ông qua du học Varsovie. Chưa thành nghề thì năm 20 tuổi ông đã sang Palestine làm công trong các vườn nho, vườn cam. Có hồi thân phụ ông hay tin ông đau, gởi qua cho mười rúp, ông gởi trả lại! "Con tự xoay xở lấy được". Chỉ có mười rúp!

Ông hoạt động chính trị khá mạnh, người Thổ đuổi ông ra khỏi cõi, ông qua Mĩ, đi thăm hết các tổ chức Do Thái ở Mĩ và thấy rằng muốn thành lập một quốc gia Do Thái thì chẳng những phải chiến đấu với người Ả Rập và người Anh mà còn phải chiến đấu với người Do Thái nữa vì đa số đồng bào ông chỉ muốn yên ổn được nhập tịch các nước phương Tây, hoặc quá tin ở phương pháp ngoại giao và chính sách mua đất.

Ông bảo: *Có nhiều cách để chiếm một xứ: hoặc bằng vũ lực, hoặc bằng các mánh khóe chính trị, bằng hiệp ước ngoại giao, lại có thể mua bằng tiền được nữa (...) Nhưng chúng ta muốn dựng ở Palestine một quốc gia kia. Mà một quốc gia thì không nhận được như một món quà, cũng không thể mua được bằng những hiệp ước chính trị, không thể chiếm được bằng sức mạnh. Một quốc gia thì phải xây dựng bằng mồ hôi nước mắt...*"

Như vậy là ông chống chính sách của Chaim Weizmann, nhà hóa học và chính trị Do Thái quá tin ở đường lối ngoại giao từ khi nhận được bức thư của Balfour, tức bản Tuyên ngôn Balfour. Lúc đó ai cũng cho ông là quá khích, mà đứng về phe Weizmann vì nhờ những vận động của Weizmann trong thế chiến thứ nhất mà Anh có thái độ bênh vực Do Thái.

Chỉ riêng Ben Gourion là vẫn không lạc quan về người Anh. Ít tháng sau, Mĩ lâm chiến (thế chiến thứ nhất) ông xin vô đoàn Lê Dương ở Port Said để chiến đấu bên cạnh Đồng Minh. Ông xin được qua mặt trận Palestine, nhưng vừa tới nơi thì chiến tranh chấm dứt. Ông giải ngũ, ở lại Palestine, thành lập Tổng hội Lao Động Do Thái (Histadrouth) để đào tạo cán bộ cho Quốc gia sau này, nhất là gây dựng một đạo quân mới đầu gồm 4.433 chiến sĩ. Hành động đó của ông như để chống lại chính sách của Weizmann và

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Weizmann không ưa ông, cho ông là bướng bỉnh, nóng nảy quá, không thể thành công được; vài chục ngàn người Do Thái, làm sao chống nổi tám trăm ngàn người Ả Rập ở Palestine, nhất là ở dưới quyền người Anh!

Mặc những lời chỉ trích và dèm pha, Ben Gourion vẫn kiên nhẫn theo đuổi đường lối của mình và mười hai năm sau người ta mới thấy ông là sáng suốt biết trông xa.

Tháng 8 năm 1929, một hôm thứ sáu, hàng trăm thanh niên Ả Rập ùa lại vây các khu Do Thái mà chém giết, cướp bóc. Khi người Anh tới can thiệp thì họ đã trốn thoát. Một trăm bốn người Do Thái bị giết, hàng ngàn người khác bị thương. Chính quyền Anh cho điều tra rồi cũng dìm vụ đó đi. Tình hình càng ngày càng thêm căng giữa Do Thái và Ả Rập, và năm 1939 Anh cho ra cuốn *Bạch Thư* để bênh vực Ả Rập. Lúc đó Weizmann mới biết rằng phải trông vào sức của mình, không thể tin cáo già Anh được nữa.

Ngôi sao của Weizmann mờ đi và năm 1935 Ben Gourion được bầu làm Chủ tịch Ủy ban chấp hành Do Thái. Ông đem toàn lực ra hô hào đồng bào chống chính sách của Anh, tổ chức đưa lén người Do Thái vào Palestine. Tuy chống chính sách đàn áp Do Thái của Anh, ông vẫn đứng bên cạnh Đồng Minh trong thế chiến thứ nhì.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Khi thế chiến thứ nhì chấm dứt, ngày 8-5-1945, mọi người Anh ăn mừng hòa bình, thì ông ghi trong nhật kí: "Ngày thắng trận, buồn, rất buồn". Buồn vì ông biết rằng từ nay ở Âu châu có hòa bình, chứ ở Palestine thì còn phải chiến đấu mạnh hơn nữa, giai đoạn quyết liệt sắp tới, số phận người Do Thái ở châu Âu chưa chắc đã khá mà số phận họ ở Palestine thì còn điêu đứng hơn nữa.

Lời tiên đoán cũng lại đúng: từ 1945 đến 1948, các cuộc khủng bố của Ả Rập, các cuộc đàn áp của Anh mỗi ngày một tăng. Đúng là chiến tranh không có mặt trận, không có linh chính qui: bất kì ở đâu, từ đồng ruộng tới rừng rú, từ đường phố trong châu thành tới vườn cam vườn chanh, từ sa mạc phương Nam tới đồi núi phương Bắc, Do Thái và Ả Rập hễ gặp nhau là bắn nhau, có khi ngay dưới mắt người Anh. Ben Gourion trong mấy năm đó phải qua Mĩ qua Âu vận động các đồng bào giúp tiền rồi mua khí giới chở về Palestine. Tiền thì tương đối dễ kiếm vì ở Mĩ có năm triệu Do Thái, đa số giàu lớn. Khó là làm sao đưa được khí giới về Palestine vì Anh cấm ngặt, canh gác ở khắp các bờ biển, các biên giới Palestine.

Một lần ở Anh, một nhóm người Do Thái phải làm bộ quay một phim về chiến tranh và trong lúc quay, mấy chiếc máy bay cất cánh rồi bay luôn.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Khi hay tin Anh sắp rút ra khỏi Palestine, một mặt Ben Gourion phái người qua Mĩ cho chính quyền Mĩ biết ý định của ông là thành lập Quốc gia Israël và chỉ xin người Mĩ đừng can thiệp vô. Lúc đó tướng Marshall làm bộ trưởng Ngoại giao khuyên ông đừng. Lực lượng hai bên hơn kém nhau xa quá, một bên 650.000 người, một bên ba bốn chục triệu, huống hồ Do Thái chỉ có một lực lượng cảnh sát, còn Ả Rập có một lực lượng chính qui đầy đủ khí giới.

Mặt khác ông phái bà Golda Meyerson cải trang để tiếp xúc với Abdallah, Quốc vương Transjordanie, người từ trước vẫn có cảm tình với Do Thái để xin Transjordanie trung lập. Abdallah không chịu.

Ngày 12-5-1948, hai sứ giả đó về Tel Aviv cho ông hay kết quả và lúc này ông phải quyết định. Nếu không tuyên bố thành lập Quốc gia Do Thái thì không còn cơ hội nào nữa và sẽ không có quyền ngoại giao, không có quyền mua khí giới, như vậy tương lai Do Thái nằm trong tay Ả Rập; mà nếu thành lập Quốc gia Do Thái thì rất có thể 650.000 người Do Thái ở Palestine sẽ bị tiêu diệt như Marshall đã cảnh cáo.

downloadsachmienphi.com

Cũng ngày đó, chính quyền Anh tuyên bố rút quân, rồi 1.500 lính Ả Rập có đủ đại bác và xe thiết giáp bắt đầu tấn công, diệt quân Do Thái ở Ergion.

Ông cho họp gấp một ủy ban tối cao gồm 13 người để quyết định. Ông trình bày chủ trương của ông là nhất định thành lập Quốc gia Israël rồi yêu cầu biểu quyết: có sáu phiếu thuận, bốn phiếu nghịch (ba người vắng mặt).

Ngày 14[1] hồi 16 giờ, ông họp Quốc hội Do Thái ở Tel Aviv trong một phòng treo hình Herzl. Phòng chật cứng. Ai nấy hồi hộp nín thở khi Ben Gourion lên diễn đàn tuyên bố:

"Tôi tuyên bố thành lập một Quốc gia Do Thái ở Palestine. Kể từ hôm nay Quốc gia đó lấy tên là Israël. Hỡi các đồng bào Do Thái ở khắp thế giới, xin các bạn nghe tôi đây. Các bạn đứng hết cả về phía Israël đi. Giúp cho Quốc gia phát triển. Giúp dân tộc chiến đấu để thực hiện cái mộng ngàn năm của chúng ta, cái mộng cứu quốc và phục hưng Israël".

Người ta vỗ tay hoan hô đến rung rinh cả phòng nhóm, người ta hét, ôm nhau, khóc với nhau rồi ca hát:

(1) Đáng lẽ là ngày 15, nhưng ngày 15 là thứ bảy, ngày Sabbat, mà theo đạo Do Thái, hôm đó mọi tín đồ phải nghỉ, mọi công việc phải ngưng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Hỡi Thượng Đế, xin Ngài che chở chúng con,
Nhờ Ngài mà chúng con sẽ thắng trận.
Chúng con sẽ cất lại ở đây ngôi Đền,
Để sớm tối ca tụng Ngài.

Nhưng khi cười hát xong, mặt người nào người nấy bỗng hóa ra đăm chiêu: không biết các nước khác nhận tin đó sao? Chỉ còn có vài giờ nữa là Anh phủi tay để mặc cho họ với nhau. Nửa đêm hôm nay đây sẽ xảy ra việc gì? Họ chờ đợi, hi vọng mà lo lắng.

Khi bản quốc thiều vừa chấm dứt thì Ben Gourion chạy vội lại Tổng tham mưu vì chiến tranh vẫn tiếp tục. Ở Amman quốc vương Abdallah ra lệnh cho quân đội xâm nhập địa phận Do Thái. Và sáng hôm sau đạo quân Ả Rập từ ba phía ùa vào, phi cơ Ả Rập dội bom Tel Aviv. Sau này nhắc lại việc đó, Ben Gourion bảo:

"Khoảng bốn giờ chiều, quần chúng vui như điên, nhảy múa ca hát ngây thơ ở khắp các đường phố, nhưng tôi thì buồn vì biết cái gì sắp xảy ra. Lúc đó là lúc bi đát nhất trong đời tôi".

Mà cũng là lúc vẻ vang nhất nữa. Quân đội của ông sẽ làm cho cả thế giới phải ngạc nhiên.

✷

HỌ CHIẾN ĐẤU HĂNG SAY NHƯ SƯ TỬ.

Đêm hôm đó, không người Do Thái nào ngủ được. Đúng nửa đêm Anh hết quyền ở Palestine, thì nửa giờ sau Tổng thống Truman báo tin rằng Hoa Kì đã thừa nhận tân quốc gia Israël. Vài giờ sau Nga cũng đánh điện thừa nhận, rồi tới nhiều quốc gia khác. Các nhà ngoại giao Do Thái hoạt động ngầm trong mấy tháng nay đã thành công.

Nhưng bây giờ mới bắt đầu tới lúc phải hi sinh ghê gớm, gấp mười, gấp trăm trước. Bi kịch đã khai diễn. Khai diễn ngay từ cái lúc mà bản văn thành lập Quốc gia Israël chưa ráo nét mực.

Bom đạn nổ ở khắp nơi, ở phía Bắc, phía Đông, phía Nam. Quân đội Ả Rập tấn công từ mọi biên giới.

Vua Abdallah xứ Transjordanie tuyên bố với Liên Hiệp Quốc rằng quân đội của ông bắt buộc phải tiến vào Palestine để che chở những người Ả Rập

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

sinh trưởng tại đó khỏi bị Do Thái tiêu diệt. Đồng thời hai đạo quân Ai Cập tiến vào Gaza và Hébron trong sa mạc Négucv. Hai đạo quân khác của Transjordanie bao Hắc Hải tiến vào Jérusalem và phía dưới Sodome. Một đạo quân Irak chặn phía nam Galilée. Một đạo quân Syrie tấn công Tibériade, Safed. Một đạo quân nữa của Liban tấn công phía Bắc Galilée, đổ về Haifa. Tel Aviv bị tấn công cả ba mặt

Liên quân Ả Rập tính "thanh toán" Israël nội trong mười ngày. Và vua Abdallah định ngày 25-5 sẽ vô Jérusalem.

Xét bề ngoài thì thế của Ả Rập mạnh gấp mười, gấp hai chục lần Israël; nhưng xét kĩ bề trong, Israël mạnh hơn Ả Rập: bên Ả Rập chỉ có 21.000 quân, bên Israël có tới 60.000. Tinh thần Israël cao hơn: họ phải chiến đấu để sống còn (ba mặt là kẻ thù, một mặt là biển, biết chạy đi đâu) nên họ đoàn kết với nhau, lại có nhiều khí giới tối tân vì họ đã chuẩn bị từ trước. Ả Rập tuy có tinh thần tôn giáo nhưng khí giới cổ lỗ mà sự chỉ huy rời rạc.

Ngay từ hồi mới giao chiến, 500.000 người Ả Rập ở Palestine hốt hoảng bỏ hết cả của cải, trốn qua biên giới Transjordanie. Nửa tháng sau tình thế thực hỗn độn. Gần như không thành mặt trận nữa, chỉ có vô số cuộc xáp chiến lẻ tẻ ở khắp nơi. Mới đầu Israël hơi núng thế. Lần lần họ vững lại được, thắng đội Liban và Irak. Sau đội quân tinh nhuệ Hagana của họ thắng được một trận lớn ở Fallouga, quân đội Ai Cập phải rút lui trong cảnh hỗn loạn. Sau này người Do Thái nhắc lại trận đó bảo:

"Chúng tôi đã thắng vì hai lí do: một lí do tự nhiên là có Chúa giúp sức dân tộc chúng tôi; một lí do thần kì là sự can đảm của sĩ tốt chúng tôi: họ chiến đấu hăng như sư tử".

Còn ba lí do nữa Nasser đã ghi lại cho chúng ta. Hồi đó Nasser làm đại úy dưới triều vua Farouk (một thứ Bảo Đại của Ai Cập) có dự chiến dịch. Đại ý ông bảo:

1. Quân Ai Cập, Irak và Transjordanie ba mặt tiến đánh Tel Aviv mà không có một chiến lược chung, không liên lạc với nhau, để đến nỗi Irak bị đánh tan trước, rồi Transjordanie bị vây ở gần Jérusalem. Ai Cập bị vây ở phía Bắc Hébron mà chẳng bên nào cứu được bên nào.

2. Riêng quân Ai Cập kém xa quân đội Israël về mọi phương diện. Quân số đã ít, khí giới lại thiếu. Trong thế chiến thứ nhì, đồng bào ông bị thực dân Anh nghi kị, không cho sử dụng các vũ khí mới, không cho ra mặt trận, nên thiếu kinh nghiệm, nhất là thiếu tổ chức. Tấn công một làng mà không có

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

bản đồ làng đó, không có xe thiết giáp để mở đường trước, thành thử lính Ả Rập càng dũng cảm thì càng chết nhiều. Thiếu xe để chở họ. Thức ăn cũng thiếu. Người ta phát cho mỗi đại đội một số tiền (1000 Anh bảng) để mặc cho đại đội trưởng mua tại chỗ ô liu và phó mát cho quân lính. Tình trạng đó của quân đội Ai Cập có lẽ cũng là tình trạng chung của liên quân Ả Rập.

3. Chính quyền Ai Cập coi chiến tranh đó là một "chiến tranh chính trị", ra lệnh chiếm cho thật nhiều đất, không nghĩ đến sự hao binh tổn tướng. Vì họ biết rằng thế nào Liên Hiệp Quốc cũng can thiệp, mà bên nào chiếm được nhiều đất thì bên đó có lợi. Cho nên người ta hấp tấp lùa quân ra trận mà không chuẩn bị trước, cũng không hề giảng cho dân chúng tại sao lại tấn công Israël thành thử nhiều người lính ngờ rằng chính phủ bắt họ hi sinh tánh mạng để chiếm đất cho những ông chủ điền bự nào đó, cho những quan lớn ở triều đình.

Mặc dầu vậy, theo Nasser, họ chiến đấu rất hăng... Nasser bị thương ở ngực, điều trị ở dưỡng đường, rồi lại trở ra mặt trận với chức thiếu tá. Cuối năm 1948, ông lập được một chiến công. Điểm mà ông chiếm, Erak El Manchia, với một điểm nữa ở gần đó, Faludja, bị Do Thái bao vây luôn hai tháng, sau bị dội bom luôn ba ngày. Ông rán nâng cao tinh thần binh sĩ để cầm cự. Ngày cuối cùng, Do Thái tưởng ông đã hết tinh thần, bèn tấn công, không ngờ bị chặn đứng lại, rồi bị tiêu diệt. Nhờ vậy mà tinh thần Ả Rập ở Faludja cũng cao lên và cả hai nơi chống cự được cho tới ngày đình chiến.

Vậy không phải chỉ trong quân đội Do Thái mới có sư tử. Và các nhà quan sát quốc tế đều nhận rằng trong những trận đó Do Thái hao quân cũng bộn. Nếu các quốc gia Ả Rập biết đoàn kết để trường kì tấn công thì Do Thái tất phải thua. Nhưng mặc dầu cùng thờ một Chúa, cùng chiến đấu cho một Chúa, mấy khi mà người ta đã đoàn kết với nhau hoài được!

Sau trận Fallouga, Liên Hiệp Quốc mới can thiệp, ngày 22-5-1948 yêu cầu hai bên ngưng chiến. Israël lợi dụng thời cơ đó để gom lại lực lượng. Ả Rập thấy vậy không chịu ngưng chiến nữa, tấn công lại. Liên Hiệp Quốc bắt ngưng chiến rồi phái bá tước Bernadotte, chủ tịch Hội đồng Hồng thập tự Thụy Điển lại điều tra tìm cách hòa giải. Bá tước đưa ra một đề nghị chia lại Palestine một cách hợp lí hơn, mà có lợi cho Ả Rập

Không còn những chỗ ôm nhau, xen vào nhau nữa. Khu vực hai bên rành rẽ hơn trong đề nghị của Ủy ban Liên Hiệp Quốc mấy tháng trước. Nhưng lại có một điểm rắc rối: Jérusalem sẽ bị quốc tế hóa, điều mà cả

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Israël lẫn Ả Rập không chịu, mà lại nằm trọn trên đất Ả Rập. Do Thái do đường nào mà vô được?

Một số Do Thái trong nhóm Stern quá khích, ngờ ông có ý thiên Ả Rập, ám sát ông. Đó là một lỗi lớn của họ vì khắp thế giới ai cũng phục ông là người cao thượng.

Tình hình hóa gay go hơn trước, hai bên lại choảng nhau, rồi lại ngưng chiến. Rồi lại choảng nhau. Tới lần ngưng chiến thứ tư mới thật là đình chiến.

Đầu năm 1949, lần lượt Israël kí bốn hiệp định đình chiến với bốn quốc gia Ả Rập; Ai Cập, Syrie, Liban, Transjordanie[1]. Biên giới được định lại như trong bản đồ ở đầu sách, gần đúng theo đường mà quân đội Israël chiếm đóng khi đình chiến.

Biên giới này cũng kì dị vì hai lẽ: lẽ thứ nhất, thành Jérusalem chia đôi: khu cổ về Transjordanie, khu mới về Israël; lẽ thứ nhì, Ai Cập chiếm một thẻo nhỏ theo bờ biển từ Rafah tới Gaza mà biên giới Jordanie ăn lõm vào địa phận Palestine, làm thành một miếng mẻ trên lưỡi dao Palestine.

Thế là Palestine, mất tên trên bản đồ, nhường chỗ cho Israël; và Transjordanie (nghĩa là xứ nằm ở bên kia bờ sông Jourdain) rộng thêm một chút, đổi tên là Jordanie (nghĩa là xứ nằm trên hai bờ sông Jourdain).

Ai cũng thấy rõ lần này Ả Rập bị ức hiếp: phần đất của họ không xứng với dân số. Chỉ trừ Anh, hết thảy các nước Âu, Mĩ đều thiên lệch, bênh vực Do Thái. Chính ủy ban Hồng thập tự quốc tế cũng nhận vậy.

Ả Rập uất ức mà đành phải kí để chờ một dịp khác. Trên vòm trời Palestine, một đám mây đen mới tan nhưng ba phía chân trời vẫn còn u ám.

✶

THÀNH CÔNG RỒI THÌ VỀ CHĂN CỪU.

Cả thế giới đều ngạc nhiên: Ben Gourion mạo hiểm mà thành công rực rỡ. Ông có công đầu trong việc thành lập quốc gia Israël, ông làm hồi sinh lại dân tộc Do Thái. Có người ví ông với Washington của Huê Kì. Ai cũng

(1) Irak không chịu kí vì không có biên giới chung với Israël. Ả Rập Séoudite không tham chiến.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

phục ông là óc rất sáng suốt, rất thực tế, quyết định rất mau và đúng, mà đức kiên nhẫn cương cường, hi sinh của ông thì không gì thắng nổi.

Coi tướng ông như một con bò mộng, lùn, mập, bắp thịt chắc, cặp mắt nhỏ và sáng, vừng trán cao và rộng dưới mái tóc trắng như tuyết.

Ông tuyệt nhiên không ham danh vọng, chỉ một lòng phục vụ dân tộc. Khi tuyên bố thành lập quốc gia rồi không một chút hiềm kị Chaim Weizmann (chúng ta nhớ trước kia Weizmann nghịch với ông, cho ông là bướng bỉnh, nóng nảy, không thành công được), nhường chức Tổng thống cho Weizmann lúc đó ở New York, mà lãnh chức Thủ tướng và Bộ trưởng quốc phòng.

Ông bắt tay ngay vào việc tổ chức, kiến thiết quốc gia (coi phần III). Tháng 11 năm 1953, khi thấy việc nước đã tạm yên, qui củ đã đủ, ông xin từ chức, cùng với vợ về một đồn điền nhỏ ở sa mạc Néguev, sống chung với thanh niên, ăn chung bàn với họ, trong những cái gà-mèn như họ. Ông vừa nuôi cừu vừa viết sách chép lại lịch sử tranh đấu của dân tộc ông từ 1870; ông tính phải viết năm cuốn và khoảng mười năm mới xong. Nhưng 1955 dân tộc ông lại buộc ông phải trở về Tel Aviv nắm chính quyền vì biết lại sắp phải chiến đấu với các nước Ả Rập một lần nữa.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG VIII

CHIẾN TRANH THỨ NHÌ NĂM 1956 GIỮA ISRAËL VÀ Ả RẬP

CÁC NGUYÊN NHÂN XUNG ĐỘT.

Cả hai bên Israël và Ả Rập đều biết rằng Hiệp ước năm 1949 chỉ tạo được một cuộc hưu chiến. Israël cần có một thời gian để tổ chức, kiến thiết quốc gia mà Ả Rập cũng cần có một thời gian để củng cố lại lực lượng. Vấn đề giải quyết như vậy chưa ổn vì còn nhiều nguyên nhân xung đột quá.

1. Trước hết là vấn đề *biên giới*. Người Ả Rập không chịu nhận biên giới đó: thiệt hại cho họ. Mà cũng không ai tin rằng biên giới sẽ vĩnh viễn như vậy: nó không tự nhiên, nó rất kì dị, không thể trường cửu được.

Chính quyền Israël có lẽ hả dạ vì được hưởng phần đất lớn nhất và mong được yên ổn trong một thời gian để khai thác hết nó đã, nhưng một số người Do Thái tham lam tuyên bố rằng đất đai của họ vẫn còn chật hẹp quá. Một ngày kia họ sẽ lớn lên, mà họ mau lớn làm sao! Trong có mấy năm cả triệu Do Thái ở khắp thế giới đổ về Israël, thì chiếc áo họ đành tạm nhận năm 1949 sẽ phải nứt ra. Họ thường nhắc nhau lời Chúa hứa với Abraham trong Thánh Kinh: "Ta ban cho con cháu ngươi dải đất nằm từ sông Ai Cập (tức sông Nil) tới sông Euphrate" và họ hi vọng mở mang bờ cõi từ núi Taurus (ở Tiểu Á) tới kinh Suez, nghĩa là nuốt trọn xứ Syrie, xứ Liban, xứ Jordanie, một phần xứ Irak, xứ Ả Rập Séoudite và xứ Ai Cập. Mới có quốc gia mà đã đòi làm thực dân.

Họ bất mãn về cái thẻo Gaza như một lưỡi đao kề bên sườn họ, bất mãn nhất về biên giới ở Jérusalem. Châu thành bị chia đôi, ở giữa là một dải phi chiến, họ mất Bức tường Than khóc (nằm trong khu Jordanie). Hai bên dải này quân đội Israël và Ả Rập đi tuần suốt ngày đêm. Từ 1949 đến 1954, các nhà cầm quyền Israël đã tố cáo Ả Rập là vi phạm hiệp ước đình chiến 1612

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

lần, Ả Rập cũng tố cáo Israël là vi phạm 1348 lần, hoặc là vượt biên giới, hoặc là ở bên này bắn qua bên kia, hoặc là phi cơ bay trên không phận của nhau, lại có cả những vụ đốt phá lẫn nhau nữa. Không ngày nào là trên biên giới Israël - Jordanie không có vụ lộn xộn, nhiều vụ đổ máu xảy ngay gần mộ Đức Ki Tô.

Liên Hiệp Quốc mấy lần đề nghị quốc tế hóa châu thành đó, nhưng không bên nào chịu vì bên nào, cũng ngờ rằng Liên Hiệp Quốc không sao kiểm soát kĩ được, thế nào cũng có sự lén lút đưa người và khí giới vào, như vậy thà giữ hiện trạng mà Israël và Jordanie tự kiểm soát lấy khu vực của mình còn hơn.

Ở biên giới Gaza cũng vậy: luôn luôn có những vụ Ả Rập đương đêm lẻn qua quấy phá Israël rồi rút về, Israël truy kích chớp nhoáng rồi cũng rút về.

2. Thứ nhì là vấn đề *dân Ả Rập tản cư.*

Khi chiến tranh mới bùng nổ năm 1948, Israël cho phát thanh, rải truyền đơn, dán bố cáo yêu cầu dân tộc Ả Rập đừng đi đâu cả, tính mạng tài sản sẽ được bảo đảm. Ai mà tin được sự bảo đảm đó. Với lại đài phát thanh Ả Rập cũng hô hào họ tản cư, và đại bác Ả Rập nã vào đâu thì làm sao phân biệt được Do Thái với Ả Rập. Cho nên các người Ả Rập dắt díu nhau rút qua bên kia biên giới gần hết, trước sau trên nửa triệu. Họ không phải chỉ vì hốt hoảng mà trốn đi, một phần còn vì tinh thần quốc gia, một phần vì những hành động tàn nhẫn của Do Thái nữa như tại miền Deir ở gần Jérusalem. Chỉ một vụ tàn sát, mà trong chiến tranh, tránh sao cho khỏi được, đủ làm cho những người Ả Rập tại các nơi khác không dám lại nữa. Hết chiến tranh, chính phủ Israël chỉ cho một số ít Ả Rập theo đạo Ki Tô trở về, còn những người theo Hồi giáo thì cấm ngặt. Họ cấm là phải, chính phủ nào mà muốn có kẻ địch ở trong nước.

Rốt cuộc có đến trên nửa triệu người Ả Rập tản cư ở Jordanie, 220.000 người ở miền Gaza, 100.000 ở Liban, 90.000 ở Syrie, tổng cộng non 1.000.000 người. Không rõ hiện nay ra sao chứ năm 1956 họ vẫn ở tạm gần biên giới, ngày nào cũng đăm chiêu ngóng về cố hương. Những gia đình từ 15 đến 20 người chui rúc dưới những tấm bố căng lên che nắng và mưa, bên cạnh những đống rác. Không có trường học, không có nhà thương. Trẻ em thì đánh giày ở Amman (Jordanie), mà người lớn thì ở không vì không có công việc gì để làm. Họ sống hoàn toàn nhờ sự trợ cấp của Liên Hiệp Quốc: mỗi năm mỗi người lãnh 37 Mĩ kim, mỗi tháng ba Mĩ kim - 360 đồng theo hồi

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

suất hiện nay, phần lớn do Huê Kì và Anh đóng góp. May lắm là họ không đói[1]. Nhưng hình như chỉ có 500.000 người được trợ cấp thôi.

Nhưng họ có một lòng tự ái rất cao, tới trẻ em cũng ăn mặc sạch sẽ, áo vá chứ không rách, và không bao giờ chịu đi ăn xin.

Người ta đề nghị cho họ đi cư lại các miền phong phú, kiếm công ăn việc làm, như lại Irak, lại Darhan, lại Koweit, họ nhất định không chịu, cứ ăn vạ ở đó, khăng khăng đòi về cố hương như các người Do Thái trước kia vậy. Họ chịu nhận cái kiếp lang thang tới nay đã hai chục năm rồi. Chúa của họ bao giờ mới cứu họ? Lịch sử nhân loại sao mà nhiều chuyện bi thảm đến thế.

Họ oán các xứ Ả Rập, Liban, Jordanie, Syrie, Ai Cập đã phản bội họ mà đầu hàng Israël; họ oán Liên Hiệp Quốc đã hi sinh họ cho Israël.

Không ai có thể trách họ được. Lòng quê hương là một tình cảm mãnh liệt, lí trí không thể thắng nổi. Bảo họ đi nơi khác ở có sướng hơn không, họ đáp:

– Ở đây, còn có hi vọng về xứ, chứ đi nơi khác thì bỏ luôn quê cha đất tổ ư? Chúng tôi sống được là nhờ hi vọng. Người Do Thái mất quê hương, phiêu bạt mười mấy thế kỉ mà vẫn hướng về Jérusalem, thì tại sao các ông lại bảo chúng tôi quên quê hương được khi chúng tôi xa nó mới có mười mấy năm nay.

Lại thêm nỗi một số chính khách Ả Rập cũng không muốn cho họ đi nơi khác, để các dân tộc Ả Rập luôn nhớ cái nhục chung mà không nguôi cái thù Do Thái.

Quốc vương Jordanie, Abdallah, có lẽ vì không oán Do Thái kịch liệt như các lãnh tụ Ả Rập khác, cũng có lẽ vì Mĩ, Anh hứa hẹn gì với ông ta chăng, năm 1950 muốn tìm một giải pháp, nên thương lượng ngầm với Ben Gourion, do độc long tướng quân Moshé Dayan làm trung gian để đổi chác đất đai gì với nhau đó, nhưng bị ám sát ngày 21 tháng 7 năm 1951 vì tội "phản dân tộc". Thủ tướng Liban là Ryad Solh cũng mất mạng vì muốn điều đình với Israël. Ta nên nhớ Liban là một xứ chịu ảnh hưởng của phương Tây từ thời Trung Cổ và dân một nửa theo Hồi giáo, một nửa theo Ki Tô giáo.

---

(1) Theo tài liệu mới nhất đăng trong tạp chí Missi số tháng bảy 1961 thì tình trạng của họ nay đã khá một chút; nhưng 40% vẫn phải sống nhờ trợ cấp, mà họ sinh sản rất mau, mỗi năm có 37.000 trẻ em ra đời, thành thử Liên Hiệp Quốc vẫn phải chịu một gánh rất nặng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

3. Thứ ba là *xung đột về tôn giáo.*

Một học giả và chính khách Pháp, ông Georges Vaucher, cựu Thư kí Ủy ban Hồng Thập Tự Quốc tế, cựu Cao ủy trong hoạt động quốc tế cứu trợ nạn đói Nga năm 1921-1922, sống ở Ai Cập hai mươi lăm năm, trong thế chiến vừa rồi làm đại biểu cho hội Hồng Thập Tự Quốc tế ở Tây Á cho rằng bi kịch Do Thái - Ả Rập khó mà chấm dứt được, nguyên nhân không phải chỉ tại cái thế Israël chiếm đất, lấn đất, mà còn do tín ngưỡng của hai dân tộc đó nữa.

Người Do Thái nào cũng đọc kinh *Cựu Ước*, người Ả Rập nào cũng đọc kinh *Coran* mà trong hai kinh đó có nhiều đoạn làm cho hai dân tộc hiềm thù với nhau.

Chúng ta đều biết rằng khi đắc đạo rồi, muốn truyền bá "Chính đạo", "Mohamed, nhà sáng lập Hồi giáo, gom môn đồ lại mà bảo: *"Từ nay ta sẽ sống và chết với các ngươi, đời ta là đời của các ngươi, máu các ngươi là máu của ta, các ngươi thua là ta thua, các ngươi thắng là ta thắng"*, và *"Hễ tụi dị giáo tấn công các ngươi thì các ngươi sẽ tắm trong máu của chúng"*.

Hiện nay nhiều dân tộc theo Hồi giáo vẫn chưa bỏ cái quan niệm "thánh chiến" nguy hiểm đó[1].

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Đó là trong kinh *Coran*. Trong kinh *Cựu Ước*, ông Georges Vaucher đã trích dẫn nhiều đoạn rất có thể làm cho người Ả Rập bực mình mà tôi xin dịch ra dưới đây[2]:

"Ngày đó, đức Jahvé giao ước với Abraham rằng: Ta cho dòng dõi ngươi xứ này, từ sông Ai Cập (Nil) tới sông cái kia, sông Euphrate, tức đất đai của dân tộc Kinít, Kênesit, Camônit, Kêphaim, Amônít, Canaan, Cohinrêgarít và Giêbunít".

(Sách Sáng Thế kỷ[3] Chương 15 - Tiết 18-21).

Khu đất đó vì vậy mà có tên là *Đất hứa* (Terre promise). Dân Do Thái được đức Jahvé cho lại sống ở đó, và đức Jahvé còn hứa đuổi những giống thổ dân để cho Do Thái được sống một mình:

(1) Pierre Gerhet - Les organisations internationales - P.U.F.
(2) Gamal Nasser et Son équipe. NXB Julliard.
(3) Genèse.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Ta sẽ không đuổi chúng đi hết trong một năm đầu, e rằng đất đô thành thành đất hoang mất mà loài thú rừng sẽ sinh sản làm hại ngươi ("ngươi" đây trỏ dân tộc Do Thái); mà ta sẽ đuổi chúng lần lần cho tới khi dân số người đông đúc đủ làm chủ đất đó được. Ta sẽ phân định bờ cõi cho ngươi từ Hồng Hải tới biển Philistin, từ Sa mạc tới Sông Cái và ta sẽ giao phó dân bản xứ cho ngươi và ngươi sẽ đuổi chúng đi".

(Sách *Ai Cập phát trình kí*[1] chương 23, tiết 29-31).

Biển Philistin tức là Địa Trung Hải, Sông Cái tức là Sông Euphrate, miền nói trong đoạn đó gồm Sinai, Syrie và một phần sa mạc Ai Cập.

Sách *Luật lệ kí*[2] chương 17, tiết 16 cũng có câu:

"Ngươi phải diệt tất cả các dân tộc mà Jahvé, Đức Chúa Trời sắp giao cho ngươi, mắt ngươi đừng đoái hoài thương chúng và ngươi đừng thờ các thần của chúng".

Đầu chương đó giọng còn mạnh hơn nhiều:

"Khi Jahvé, đức Chúa Trời của ngươi đã dẫn ngươi vô cái xứ mà ngươi sẽ làm chủ, và đuổi khỏi trước mặt ngươi nhiều dân tộc, tức Hê-tít, Ghi-rê-ga-sít, A-mô-nít, Ca-na-an, Phê-rê-sít, Hê-vít và Giê-bu-sít, hết thảy là bảy dân tộc đông hơn ngươi và mạnh hơn ngươi; khi Jahvé, đức Chúa Trời đã giao phó những dân tộc đó cho ngươi, và ngươi đã đánh bại chúng, thì ngươi phải diệt chúng hết đi, đừng kết liên với chúng mà cũng đừng thương xót chúng. Ngươi đừng làm thông gia với chúng, đừng gả con gái cho con trai chúng, đừng cưới con gái chúng cho con trai mình, vì chúng sẽ dụ con ngươi lìa bỏ ta mà phụng sự các thần khác, mà cơn thịnh nộ của Chúa Trời sẽ bùng lên mà diệt ngươi trong nháy mắt đấy. Trái lại ngươi phải đối với bọn chúng như vầy: lật đổ bàn thờ của chúng đi, đập bể tượng thần của chúng đi, hạ các ngẫu tượng của chúng xuống, đốt các hình chạm của chúng đi.

Vì đối với Jahvé, đức Chúa Trời thì ngươi là một dân tộc thánh; Ngài đã lựa ngươi làm một dân tộc thuộc riêng về Ngài trong số tất thảy các dân tộc trên mặt đất (...)

Trong sách *Dân số kí*[3] *chương 33, tiết 50* cũng dặn phải đuổi dân bản xứ đi, như *"nhổ gai trong mắt" rút chông trong hông".*

---

(1) Exode.
(2) Deuteronome.
(3) Livre des nombres.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Rồi suốt cho tới Sách các *Tiên tri*[1] ở cuối *Cựu Ước*, còn nhiều đoạn làm cho người Ả Rập phải suy nghĩ:

Ngươi sẽ chiếm được những thành lớn và đẹp mà ngươi không tốn công xây dựng; sẽ chiếm được những nhà cửa đầy những của cải mà ngươi không mất công mua sắm; sẽ chiếm được những hố mà ngươi không phải đào, những cây nho và cây ô liu mà ngươi không phải trồng.

(Sách *Luật Lệ kí*, chương 6, tiết 10-11).

Tôi biết có một số người cho rằng kinh *Cựu Ước* không chứa những tài liệu sử, mà những người Kí Tô giáo chỉ coi những điều chép trong kinh là những hình ảnh tượng trưng, những thực thể siêu việt xảy ra trong thế giới tâm linh giữa Thiện và Ác, giữa Ánh sáng và Bóng tối... và những đoạn Vaucher trích đó nên hiểu theo một nghĩa khác, chẳng hạn không phải là diệt các dân bản xứ, tức diệt chủng, mà diệt cái Ác ở các dân đó, không phải là chiếm nhà cửa vườn tược, mà tìm được Hạnh phúc tinh thần... Giải thích như vậy nghe cũng xuôi xuôi, nhưng chắc là không thuyết phục được mọi người, nhất là Ả Rập, và ngay cả đa số tín đồ Do Thái nữa. Những tín đồ này tụng hoài những đoạn kích thích mạnh mẽ như vậy, sẽ có thái độ ra sao với người Ả Rập?

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Sự xác định đi xác định lại rằng dân Do Thái là "dân tộc được lựa chọn", rằng xứ Palestine và tất cả tài nguyên của nó thuộc quyền của dân tộc Do Thái đã gây những hành động quá khích của một hạng người Do Thái năm 1948[2]

Sau Hiệp ước 1949, còn một số người Ả Rập sống chung với người Do Thái ở Israël. Khi đi qua những giáo đường của nhau, người Ả Rập nghe người Do Thái tụng những đoạn ở trên, người Do Thái cũng nghe người Ả Rập tụng những câu ca ngợi thánh chiến của Mohamed thì tâm lí họ ra sao?

Tôi chắc rằng có vô số người Do Thái cứ tin theo nghĩa từng chữ trong Thánh Kinh và cho rằng nhiều đoạn tiên tri trong đó đã ứng nghiệm, chẳng hạn như những đoạn:

"Đức Jahvé sẽ bắt con cháu ngươi (tức Jacob, một tộc trưởng Israël, sinh 12 con trai, thủy tổ của 12 bộ tộc Israël) phiêu bạt, sống chung với các dân tộc khác trên thế giới (...) Mà sống với các dân tộc đó, chúng sẽ không

(1) Prophètes.
(2) Georges Vaucher, *Sđd* trang 165

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

được yên ổn, không có chỗ để đặt chân, sống giữa kẻ lạ, lòng chúng sẽ ưu tư. Đời sống của chúng sẽ chập chờn vô định và chúng sẽ run sợ, ngày rồi tới đêm"(1).

Nhưng rồi đức Jahvé cũng sẽ tha thứ cho con cưng của Ngài:

"Ta sẽ gom dân tộc ngươi lại, hỡi Jacob, sẽ gom con dân còn lại của Israël".

(Sách Michée, chương 2 tiết 12).

"Ta sẽ đem tù dân Israël ta trở về; chúng sẽ xây dựng lại các thành bị phá và ở đó, chúng sẽ lập vườn nho và uống rượu nho, sẽ làm vườn và ăn trái. Ta sẽ thấy chúng nó trên đất của chúng nó và chúng nó sẽ không bị nhổ khỏi đất mà ta ban cho".

(Sách Amos, chương 8, tiết 14-15).

Chính François Musard, một người Do Thái lai Pháp, tác giả cuốn Israël, *miracle du XXè siècle*, còn tin vậy thì trách chi những người Do Thái ít học, như hạng Do Thái ở Yémen, ở Nga, ở Ấn, ở Ả Rập... mới hồi hương.

Mà một khi người ta đã tin những lời "tiên tri" đó là linh ứng thì làm sao người ta khỏi nghĩ rằng muốn "không bị nhổ khỏi" đất mà Đức Jahvé đã ban cho thì hai triệu dân Do Thái phải tận diệt 50 triệu dân Ả Rập ở chung quanh. Nhưng 50 triệu dân Ả Rập ở chung quanh cũng phải thề với nhau tận diệt hai triệu dân Do Thái ở Israël để trung thành với Chúa Mohamed.

Download sách hay | Đọc sách online

Lúc bình thường thì hạng bình dân nước nào cũng lo làm ăn, sống yên ổn, rán theo ít nghi thức trong tôn giáo mình chứ chẳng nghĩ đến những ý nghĩ thâm thúy trong các kinh thánh, nhưng khi có những sự xung đột về kinh tế, về chính trị thì luôn luôn có những người dùng đến sức mạnh của tôn giáo, của lòng cuồng tín mà gây những cuộc tàn sát kinh khủng; mà ở những cuộc xung đột nào giữa hai dân tộc, quốc gia ở thời này cũng có tính cách quốc tế, luôn có cường quốc này, cường quốc nọ xen vào, huých bên này, xúi bên kia làm hậu thuẫn hoặc đứng ngoài giật dây. Cuộc xung đột Do Thái - Ả Rập không ra ngoài định luật đó.

4. Nguyên nhân thứ tư là *tinh thần quốc gia mới Ả Rập*. Sau mấy thế kỉ bị Thổ đô hộ, tinh thần quốc gia của dân tộc xuống rất thấp, họ bị thao túng, không vùng vẫy lên được, nhẫn nhục chịu cảnh đàn áp của Thổ.

(1) Theo bản dịch của François Musard trong Israël, miracle du XXè siècle (Editions Téqui).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Trong thế chiến thứ nhất, một quân nhân mạo hiểm, một chính khách kì tài của Anh, đại tá T.E. Lawrence, qua sống chung với các người Ả Rập, được họ tín nhiệm, yêu mến, tôn trọng, gọi là "Ông vua không ngôi của Ả Rập". Ông ta hô hào họ đoàn kết với nhau để đuổi Thổ đi rồi hết chiến tranh sẽ được Anh, Pháp trả độc lập cho[1]. Nhờ vậy tinh thần quốc gia của Ả Rập bùng lên được một thời. Hết chiến tranh, Anh Pháp nuốt lời hứa, họ bị đàn áp, tinh thần đó lại bị nén xuống. Anh lại dùng chính sách "chia rẽ để dễ trị" và sau thế chiến vừa rồi, các quốc gia Ả Rập không đoàn kết với nhau được.

Sự thực họ khó đoàn kết với nhau được lắm. Họ có một điểm chung là ngôn ngữ, nhưng ngôn ngữ không được thống nhất, còn giữ nhiều địa phương tính; một điểm chung nữa là tôn giáo nhưng Hồi giáo, không phải là quốc giáo trong hết thảy các quốc gia, có quốc gia như Liban một nửa theo Hồi giáo, một nửa theo Kí Tô giáo, và lại Hồi giáo có tín đồ ở khắp thế giới chứ không phải chỉ trên bán đảo Ả Rập. Chính thể của họ cũng khác nhau nữa: hiện nay còn hai nước theo chế độ quân chủ: - Jordanie và Ả Rập Séoudite, còn các nước khác theo chế độ cộng hòa. Về kinh tế, họ cũng cách biệt nhau xa: có nước rất nghèo như Ai Cập, chỉ sống về nghề nông mà đất trồng trọt được rất ít, chỉ là một dải hẹp trên hai bờ con sông Nil; có nước rất giàu nhờ mỏ dầu lửa như Ả Rập Séoudite, Koweit...

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tình trạng chia rẽ đó có hại ra sao, đại tá Nasser đã nhận thấy rõ trong cuộc chiến đấu với Ả Rập năm 1949. Ở mặt trận về ông buồn rầu nhận ra rằng mấy chục triệu Ả Rập thua nửa triệu Do Thái chỉ tại năm quốc gia Ả Rập tuy gọi là liên hiệp với nhau mà thực ra thì mỗi quốc gia chỉ mưu cái lợi riêng cho mình. Ông đã thấy Ai Cập không chịu giúp Transjordanie để cho Transjordanie thua ở Bab-el-Wad; Transjordanie cũng bỏ rơi Ai Cập khi Ai Cập bị vây ở Fallouga; rồi Irak thấy khó khăn, rút lui trước.

Sau bao nhiêu thế kỉ bị ngoại thuộc, lần này là lần đầu tiên các dân tộc Ả Rập có dịp tô mặt với thế giới mà đành nuốt hận một cách nhục nhã như vậy thì làm sao còn dám tự hào là dòng dõi của Chéops, của Ramsès, của Mohamed được nữa. Và từ đó Nasser bỏ tinh thần quốc gia cũ hẹp hòi, nuôi một tinh thần quốc gia mới, tức tinh thần Ả Rập. Không có các dân tộc Ai Cập, Irak, Syrie, Transjordanie... mà chỉ có mỗi một dân tộc Ả Rập thôi. Phải đoàn kết nhau lại thành một khối Ả Rập thì mới mạnh được. Sự đại bại

(1) Coi loạt bài *Thomas Edward Lawrence* của Nguyễn Hiến Lê - Bách Khoa số 169-171, tháng giêng và hai năm 1964.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

năm 1949 là một cái may cho khối A Rập. Nhờ nó mà họ mới phẫn uất, chịu suy nghĩ và tìm cách phục hưng.

Ông cùng một nhóm đồng chí, hầu hết là quân nhân, hoạt động cách mạng và ngày 25-7-1952 truất được Farouk, quốc vương Ai Cập; hai năm sau, ngày 14-11-1954, ông làm Tổng thống của nước Cộng hòa Ai Cập. Việc đầu tiên của ông là thương thuyết để mời Anh rút lui quân ra khỏi Ai Cập. Anh hứa trong 20 tháng sẽ rút quân hết. Việc thứ nhì là lo thống nhất các dân tộc Ả Rập.

Trong bài tựa cuốn *Sứ mạng của Islam* (The Islamic Call) của một chính khách Mohamed, ông tán tụng sứ mạng truyền bá văn minh, nhất là sứ mạng thống nhất các dân tộc Ả Rập của giáo chủ Mohamed.

Đại ý ông bảo trong hậu bán thế kỉ thứ sáu sau T.L., trước khi Mohamed ra đời thì thế giới sống trong cảnh bất công, trái với đạo Kí Tô, người ta chém giết lẫn nhau để tranh của cướp đất, Mahamed xuất hiện, đem lại sự thái bình, sự an toàn cho quần chúng, dạy mọi người thương yêu nhau, hợp tác với nhau. Nasser hô hào tất cả các người Ả Rập, tất cả các người theo Hồi giáo đoàn kết nhau lại thành một mặt trận để tiếp tục sứ mạng của Mohamed đã bị gián đoạn trong nhiều thế kỉ. Và ông hứa còn sống ngày nào thì nhất quyết thực hiện cho được mục tiêu đó.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Để phục hưng tinh thần dân tộc Ả Rập, ông chứng thực sức mạnh của Ả Rập:

Trước hết là sức mạnh về dân số. Dân số Ả Rập tuy chỉ có ba bốn chục triệu, nhưng số người theo Hồi giáo thì rất đông, cộng cả lại ở khắp thế giới, được 400 triệu người, bằng Mĩ và Nga, chỉ kém Trung Hoa và Ấn Độ, và dĩ nhiên theo ông, 400 triệu người đó phải đoàn kết với nhau.

Lẽ thứ nhì là địa thế bán đảo Ả Rập rất quan trọng: nó là cái bản lề của ba châu Âu, Á, Phi. Nếu Ả Rập mạnh lên thì nó có thể cầm đầu Châu Phi, ảnh hưởng lớn đến Âu, Á. Ông hăng hái tuyên bố: "Bắc Phi là một phần của chúng ta, và chúng ta cũng là một phần của Bắc Phi"; "mỗi dân tộc Châu Phi đều là anh em và láng giềng với nhau thì người ta có bổn phận phải giúp đỡ lẫn nhau".

Lẽ thứ ba là bán đảo Ả Rập có tới 50% dầu lửa trên thế giới[1], mà dầu lửa

(1) Ngày nay các chuyên viên Âu Mĩ cho rằng con số đó còn thấp quá, Tây Á và Bắc Phi có 80% dầu lửa trên thế giới.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

là nhiên liệu quan trọng nhất ở thời này. Không những sản xuất đã mạnh mà phí tổn lại rất thấp, chỉ bằng một phần tám phí tổn ở Hoa Kì.

Vừa mới thu hồi được chủ quyền mà Nasser đã chủ trương như vậy, làm cho nhiều người coi cuốn *The Islamic Call* là một loại với cuốn *Mein Kamp (Chiến đấu của tôi)* của Hitler và bảo "Nasser với Hitler" một vần. Chẳng ngoa chút nào.

Muốn liên kết các quốc gia Ả Rập thì không có gì bằng thổi bùng lên ngọn lửa căm thù Do Thái. Một triệu người Ả Rập tản cư ở biên giới Israël, nỗi nhục thất trận năm 1949, những đoạn gay gắt trong *Coran* và *Cựu Ước* sẽ là chất hồ kết chặt tình anh em của quốc gia Ả Rập. Các nhà lãnh đạo Irak, Syrie, Ai Cập đều hiểu như vậy và nhà nào cũng muốn tiếp tục sự nghiệp của Mohamed, nhưng chỉ có Nasser là được đa số dân chúng Ả Rập ngưỡng mộ hơn cả, vì ông ta là một nhà ái quốc, vốn ghét bọn thực dân Tây phương, lại là nhà lãnh đạo có tài nhất, can đảm nhất trong khối Ả Rập. Ngay Ben Gourion cũng phải nhận vậy: "Tôi trọng sự thông minh của Nasser, ông ta là nhà lãnh đạo độc nhất của khối Ả Rập được quần chúng và quân đội ủng hộ". Vậy Nasser nuôi cái mộng thống nhất Ả Rập. Có kẻ bảo Ai Cập quá nghèo, không có cách nào khác phú cường được, dù có khuếch trương kĩ nghệ, cải thiện nông nghiệp thì cũng chỉ đủ bù vào sự gia tăng dân số, cho nên Nasser phải "thôn tính" các quốc gia Ả Rập khác để chia cái nguồn lợi dầu lửa của họ, và muốn thôn tính thì phải lập được một công lớn gì cho toàn khối Ả Rập, công đó chỉ có thể là diệt Do Thái.

Nói vậy là không hiểu ông ta. Ông ta có cái mộng lớn hơn nhiều: diệt Do Thái, thống nhất Ả Rập, rồi cầm đầu khối thứ ba, chống hai khối Nga, Mĩ nữa, cho nên mấy tháng sau khi cầm quyền, ông đã chống hiệp ước Bagdad (1955) do Anh, Mĩ kí với Thổ, Irak, Iran, Pakistan để chống Nga Sô, lấy lẽ rằng nước yếu mà liên kết với nước mạnh thì chỉ để họ lợi dụng, sai khiến thôi; rồi kế đó, cùng với Néhru, Tito, Soekarno đi dự hội nghị Bandoeng để thành lập khối Á Phi.

Ông biết mộng đó còn xa vời, việc trước mắt là trừ cái ung nhọt Do Thái đã.

✳

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ả RẬP KHIÊU KHÍCH, DO THÁI PHẢN ỨNG.

Ngay từ khi Hiệp ước 1949 mới kí xong, các quốc gia Ả Rập đã quyết tâm xé bỏ nó rồi.

Thủ tướng Syrie tuyên bố trước quốc hội Damas: "Không thể quan niệm rằng có hòa bình với Israël. Người Ả Rập không khi nào chịu hòa bình. Chúng ta đã thua keo đầu. Chúng ta sẽ tận lực sửa soạn keo sau".

Quốc vương Jordanie là Hussein cháu nội của Abdallah cũng nói: "Không khi nào có hòa bình mà cũng không thể thương thuyết gì với Israël được".

Bộ ngoại giao Ai Cập cũng bảo: "Chúng ta đã ngưng chiến nhưng chúng ta vẫn ở trong tình trạng chiến tranh với Israël".

Và quốc vương Ả Rập Séoudite là Saud cũng hô hào dân chúng: "Phải bứng Israël cho hết rễ đi. Chúng ta hết thảy là 50 triệu người Ả Rập, nếu cần thì hi sinh 10 triệu người để sống yên ổn trong danh dự".

Nhất là từ khi Nasser lên làm Quốc trưởng thì không ngày nào đài phát thanh Le Caire không hô hào các quốc gia Ả Rập khác đoàn kết nhau lại để diệt Israël:

"Ngày cáo chung của bọn Do Thái đã tới!"

"Israël nhất định sẽ bị xóa bỏ trên bản đồ thế giới!"

"Kẻ thù của Ả Rập là Do Thái!"

"Phải diệt đế quốc Israël!"

"Israël là một quốc gia nhân tạo, sẽ bị tiêu diệt!"

vân vân.

Các đế quốc Âu, Mĩ tất nhiên đổ thêm dầu vô, hoặc ít nhất cũng lợi dụng cơ hội để bán khí giới cho cả hai bên: Israël và Ả Rập.

Lúc đó (1955) Ai Cập muốn nhờ Mĩ cung cấp khí giới. Mĩ ngại Ai Cập diệt được Israël, thống nhất được khối Ả Rập thì những giếng dầu của Mĩ ở bán đảo Ả Rập sẽ khó giữ được, cho nên chần chừ, đưa ra những điều kiện khó khăn cho Nasser. Nasser đành quay về phía Nga. Nga từ trước vẫn muốn hất chân Anh, Mĩ ra khỏi Ả Rập, nên vui vẻ nhận lời, tức thì khí giới của Tiệp Khắc (chư hầu Nga) tuôn vào Ai Cập, Jordanie, Irak (ta nên nhớ trong chiến tranh Israël - Ả Rập năm 1948-1949, Tiệp đã giúp khí giới cho Israël vì lúc đó có cảm tình với Israël, ghét Anh và phe Ả Rập được Anh giúp đỡ). Israël tất nhiên cầu cứu với Anh, Pháp và khí giới hai nước này cũng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tuôn vào Tel Aviv, nhưng Anh cũng cần giữ cảm tình với Jordanie, Irak, không quên giúp khí giới cho hai xứ này.

Bên nào cũng có đầy đủ khí giới thì tất nhiên những vụ xung đột ở biên giới tăng lên. Ở Gaza, một số dân Ả Rập tản cư đêm đêm lẻn qua cướp đồ đạc, súc vật mà trước kia họ phải bỏ lại. Quân đội Israël bèn tấn công Gaza, giết 46 người lính và thường dân Ả Rập (1955). Ở bờ sông Jourdain, biên giới Israël-Jordanie, cũng xảy ra thường những vụ nổ súng vào nhau. Cuối năm 1955 một đội quân Do Thái vượt hồ Tibériade, qua biên giới Syrie giết 40 người Ả Rập và cầm tù một số khác. Liên Hiệp Quốc cố hòa giải nhưng không sao dập tắt được hết các cuộc gây hấn.

Năm 1955, chính quyền Israël thấy chiến tranh không sao tránh được, phái Golda Meyerson vời Ben Gourion ở trong sa mạc Néguev về Jérusalem để lãnh chức Bộ trưởng Quốc phòng. Ông phải xuất chính lần nữa, ít lâu sau lại được bầu làm thủ tướng. Chúng ta biết ông là người ưa dùng phương pháp mạnh và bao giờ cũng ra tay trước. Lần này ông cũng chuẩn bị rồi chờ cơ hội.

downloadsachmienphi.com

✳

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

VỤ QUỐC HỮU HÓA KINH SUEZ VÀ CHIẾN TRANH AI CẬP - ISRAËL NĂM 1956

Cơ hội đó tới: ngày 26 tháng 7 năm 1956, Nasser tuyên bố quốc hữu hóa kinh Suez. Ông bực mình rằng Mĩ đã hứa giúp ông tiền để xây đập Assouan trên sông Nil rồi thấy ông mua khí giới của Tiệp Khắc, xích lại phe Nga, mà nuốt lời hứa, nên ông quốc hữu hóa kinh Suez để lấy tiền xây đập Assouan. Trước một đám đông 250.000 người ở Alexandrie, Nasser bình tĩnh cho quốc dân hay rằng số tiền lời của kinh Suez năm 1955 là 100 triệu Mĩ kim, mà Ai Cập chỉ được hưởng có 3 triệu; quốc hữu hóa rồi, Ai Cập hưởng hết số tiền, sẽ xây được đập Assouan mà dân Ai Cập sẽ khỏi bị chết đói. "Anh em nghe tôi này: Kinh Suez hiện nay là của Ai Cập. Muốn sao thì sao, nó cũng sẽ là của Ai Cập!"

Quần chúng gầm lên, la hét, cười nhảy như điên như dại. Dulles (Mĩ), Eden (Anh) và Mollet (Pháp) tím mặt. Họ dọa dẫm rồi Mĩ vuốt ve, Nasser nhất định không lùi bước.

Vấn đề đưa ra Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc (5-10-1956), giải quyết sắp xong (Tổng Thư kí Liên Hiệp Quốc lúc đó là Hammarskjoeld) thì bỗng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

có tin một đội quân nhảy dù Do Thái đáp xuống trung tâm bán đảo Sinai rồi chiến xa túa vào Kuntilla. Cả thế giới ngơ ngác không hiểu tại sao. Nhất là khi hay tin đúng vào giờ đó, Mollet và Eden đã gởi tối hậu thư cho Israël và Ai Cập, buộc phải rút lui về 16 cây số cách hai bờ kinh Suez để cho liên quân Anh Pháp tới chiếm đóng từ Port Saïd tới Suez mà bảo vệ sự tự do lưu thông trên kinh Suez.

Nguyên do là Anh, Pháp và Israël đã âm mưu với nhau tấn công chớp nhoáng Ai Cập để hạ bệ Nasser.

Quốc hữu hóa kinh Suez, Nasser chỉ nhắm vào Mĩ, Anh, Pháp chứ không chủ ý hại Israël. Mĩ biết lỗi vì mình (nuốt lời hứa với Ai Cập về vụ xây đập Assouan) không có quyền lợi gì nhiều ở kinh Suez mà lúc đó Tổng thống Eisenhower lại sắp ra ứng cử lần thứ hai, nên muốn thu xếp vụ đó cho êm. Anh, Pháp trái lại, có rất nhiều quyền lợi, nên không muốn hòa giải, ngầm chuẩn bị để dập Nasser. Israël thấy mấy năm nay Nasser hung hăng quá, nắm lấy cơ hội, tự nguyện làm tay sai cho Anh, Pháp để tấn công Ai Cập, lật đổ Nasser, tin chắc rằng lần này thế nào Ai Cập cũng thua tơi bời và Israël sẽ được sống yên ổn. Có lẽ Israël cũng lo rằng kinh Suez mà quốc hữu hóa thì Ai Cập sẽ cấm Israël dùng nó, thiệt cho Israël[1].

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Ben Gourion bay qua Paris, tiếp xúc bí mật với Guy Mollet, đề nghị: Israël sẽ lấy cớ rằng Ai Cập đưa máy bay và xe tăng vào bán đảo Sinai mỗi lúc một nhiều, nguy cho sự an ninh của Israël, mà sẽ tấn công, chớp nhoáng, chiếm bán đảo đó, liên quân Anh - Pháp sẽ có một cớ chính đáng vị tha để can thiệp, ra lệnh cho hai bên Israël và Ai Cập rút quân ra cách bờ kinh 16 cây số. Tất nhiên Ai Cập sẽ không chịu tuân, Anh Pháp sẽ đàng hoàng đem quân vô chiếm con kinh và Nasser sẽ bị lật đổ mà thế giới sẽ mang ơn Anh, Pháp.

Mollet nghe bùi tai, thuyết phục Eden và bộ ba Anh Pháp Israël chuẩn bị rất tỉ mỉ, rất khoa học cuộc chiến mà không cho dân chúng hay để giữ bí mật hoàn toàn.

Khi chiến tranh phát, Mĩ bực tức, mạt sát Anh, Pháp, Israël:

– Họ muốn tiến tới kinh Suez ư? Được. Nhưng họ phải đi qua Điện Biên Phủ.

---

(1) Coi loạt bài *Bí mật về kinh Suez*. Tạp chí Bách khoa số 145-149 (tháng giêng tới tháng ba năm 1963).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Đảng Lao động Anh mắng vào mặt Eden:

– Xuẩn động.

Mendès France cảnh cáo Guy Mollet là sẽ chịu những hậu quả bi thảm.

Nasser bình tĩnh ra lệnh cho quân đội rút lui để mặc Israël chiếm bán đảo Sinai, và sai đánh đắm tàu để bít kinh Suez. Cả thế giới bất bình, đứng về phe Ai Cập, tố cáo Anh, Pháp, Israël là dã man gây chiến.

Tướng Moshé Dayan, Tổng Tham mưu quân đội Israël đã tổ chức cuộc xâm lăng một cách chu đáo, tỉ mỉ, mọi việc tính trước từng ngày từng giờ. Ông lại được Pháp phái ba chiến hạm lại trợ chiến ở bờ biển Israël và Sinai, được Anh ủng hộ tinh thần, vì quân đội Anh chưa tới kịp, nên chỉ trong sáu ngày chiếm trọn bán đảo Sinai.

Chiều ngày 29-10 một đội nhảy dù đáp xuống Mitla một nơi cách kinh Suez 60 cây số. Một đạo quân có chiến xa băng qua sa mạc, sáng hôm sau chiếm được Thamed. Một đạo quân nữa chiếm Ras El Nagb, rồi Nakhel và trợ lực đội nhảy dù ở Mitla.

Một đạo quân thứ ba tấn công Kouseima, Abu Ogeila rồi tiến tới Gifgafa, đẩy lui được quân đội Ai Cập xuất phát từ kinh Suez.

Ở phía Bắc, một đạo quân nữa chiếm theo đất Gaza rồi tiến theo bờ biển tới kinh Suez.

Thiết giáp xa Israël tiến rất mau. Hai bên đánh xáp lá cà ở Mitla. Đồn Oumn Shihan và Oumn Katef chống cự kịch liệt, nhưng khi chiến xa và bộ binh Israël đã chiếm được đồn Rafah, cắt được lực lượng Ai Cập ở Gaza, và chiếm được Misfag vào chiều tối ngày mùng một tháng 11 thì bán đảo Sinai coi như hết chống cự nổi nữa rồi.

Khi trên không phận Sinai không còn phi cơ Ai Cập nữa, quân Israël tiến theo bờ vịnh Akaba, xuống mũi ở phía nam bán đảo. Từ ngày 2-11 chỉ còn cuộc tảo thanh nho nhỏ. Oum Shihan đầu hàng và Israël bắt được 700 tù binh.

Cũng ngày hôm đó quân Israël thắng trận Gifgafa và tiến tới bờ kinh. Hôm sau các giếng dầu của Sinai bị chiếm và ngày 5-11, đồn Sharm El Sheik ở phía Nam bán đảo hết chống cự.

Tổn thất của Israël rất ít: 180 người chết, vài trăm thương binh, chỉ có một người bị bắt làm tù binh, một phi công bị thương khi máy bay rớt sau trận tuyến Ai Cập. Nhưng tỉ số sĩ quan chết rất cao vì họ can đảm xung phong tới trước.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ai Cập mới đầu chiến đấu khá hăng, nhưng bị tấn công thình lình, trở tay không kịp; sau được lệnh rút lui về phía tây bờ kinh. Truyền đơn trút xuống đầy đường:

"Hỡi dân chúng Ai Cập!

Chúng tôi bắt buộc phải dội bom các người, bất kì là các người ở đâu! (...) Các người đã mắc một tội mà các người sẽ phải trả bằng một giá đắt. Các người đã tin và ủng hộ Gamal Abdel Nasser".

Và họ đã dội bom thật, dội bom một cách tàn nhẫn, suốt ngày đêm, dữ dội hơn cả hồi Đức Quốc xã dội xuống Londres. Nhưng họ càng dội thì dân chúng càng sát cánh với Nasser, dân chúng Anh Pháp càng chỉ trích chính phủ, không khí tại Liên Hiệp Quốc càng nghẹt thở, đòi Israël, Anh, Pháp phải ngưng cuộc xâm lăng lập tức.

Thấy Liên Hiệp Quốc có những quyết định gấp, chính quyền Anh Pháp càng quýnh lên, thúc quân đội tiến thật mau để chiếm trọn Ai Cập ít nhất là Le Caire, Alexandrie, Suez và lật Nasser trước khi quân đội Bảo an của Liên Hiệp Quốc can thiệp.

downloadsachmienphi.com

Hai bộ tham mưu Anh và Pháp lại họp với nhau để bàn về chương trình hành quân, chưa kịp quyết định thì có tin Ben Gourion chịu ngưng chiến.

Pháp hoảng hốt: Israël và Ai Cập chịu ngưng chiến thì lấy cớ gì để can thiệp bây giờ? Paris đánh điện hỏi Tel Aviv. Ben Gourion trả lời Guy Mollet rằng người ta hiểu lầm đấy, hai bên *thực sự ngưng bắn nhau* nhưng như vậy không phải là Israël đã chịu nhận sự ngưng chiến về phương diện *pháp lí*.

Mollet thở ra khoan khoái và liên quân Anh Pháp lại tiến gấp, sáng ngày 5-11 tấn công Port Saïd. Ở trên không họ thả dù xuống, ở dưới biển họ nã súng lên. Họ đổ bộ, chiếm từng con đường, từng ngôi nhà một. Ai Cập chiến đấu anh dũng. Trẻ con cũng cầm súng, phụ nữ thì tiếp tế khí giới. Mục tiêu của Anh Pháp là chiếm xong Port Saïd rồi chiếm hai bờ kinh Suez một cách chớp nhoáng, khi Liên Hiệp Quốc can thiệp thì đã trễ, việc đã xong và có lẽ Nasser cũng bị lật rồi nữa.

Liên Hiệp Quốc nổi dóa: sẽ mất mặt thôi. Ngày 5-11, Nga đòi các nước phải hợp lực nhau, nhất là Nga và Mĩ để chặn đứng "ba tên giặc" đó lại, đừng để cho chúng bôi nhọ cơ quan tối cao của thế giới. Nga tự nguyện sẽ đem không quân và hải quân lại Ai Cập.

Đại biểu các nước khác còn phân vân: "như vậy là tưới thêm dầu vào lửa, chứ không vãn cứu được hòa bình", thì đại biểu Nga dọa:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

– Có thể vụ này gây ra thế giới chiến tranh đấy, các ông chịu lấy trách nhiệm với nhau.

Rồi ôm cặp ra về, sau khi phân phát cho mỗi hội viên một bản sao ba bức tối hậu thư của Boulganine gởi cho Mollet, Eden và Ben Gourion.

Nửa đêm hôm đó Mollet đọc:

"... Châu thành và làng mạc Ai Cập bị dội bom một cách dã man... Nước Pháp sẽ ở trong tình trạng ra sao nếu bị những khí giới ghê gớm của các nước khác tàn phá? Tôi cần cho ông hay rằng..."

Eden đọc:

"Nếu hỏa tiễn dội xuống Anh và Pháp thì các ông cho như vậy là dã man. Nhưng hành động của các ông ở Ai Cập hiện nay khác gì không?

Còn Ben Gourion thì tái mặt:

"Các ông đã tuân lệnh người mà hành động như những kẻ sát nhân và coi thường sinh mạng dân tộc ông. Tương lai quốc gia Israël lâm nguy đấy. Đại sứ Nga ở Tel Aviv đã được lệnh về Moscou liền".

Eden và Mollet hỏi nhau, ngờ vực không rõ Nga muốn làm thật hay chỉ dọa già.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Pháp hăng máu nhất, bất chấp tối hậu thư. Anh rụt rè, hỏi Mĩ. Mĩ đáp:

– Nếu cứ ương ngạnh giữ thái độ đáng tội đó thì đừng mong chúng tôi giúp nữa. Ngưng chiến ngay đi!

Lúc đó Pháp mới hoảng. Chính phủ Pháp tuyên bố với dân chúng rằng số dầu xăng dự trữ trong nước đủ dùng trong bốn tháng mà sự thực chỉ đủ dùng có nửa tháng. Kinh Suez đã bít ba bốn ngày rồi, không một quốc gia Ả Rập nào chịu bán xăng cho Anh, Pháp nữa. Chỉ còn mười ngày nữa là hết xăng; các nhà máy, xưởng hãng, xe hơi, phi cơ lấy gì mà chạy? Thợ thuyền sẽ thất nghiệp hết, kinh tế Pháp sụp đổ. Nếu Mĩ mà không giúp thì chết chắc chắn. Lúc này mới thấy xăng là máu của quốc gia và vì nó mà mình phải lệ thuộc Mĩ nhiều quá.

Pháp vẫn còn hỏi thêm cho minh bạch:

– Nếu Nga tấn công thì Mĩ có bênh vực không?

Mĩ trả lời chỉ bênh vực Anh Pháp trong trường hợp Nga dội bom hay bắn lên chính *địa phận của Anh, Pháp*. Còn nếu nga dội bom hay bắn vào quân đội Anh Pháp ở Ai Cập thì Mĩ sẽ không thể can thiệp được.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Eden toát mồ hôi. Suốt đời chính trị của ông, chưa có lần nào khổ tâm, nhục nhã như vậy. Ấn Độ dọa rút ra ngoài Cộng đồng thịnh vượng, Tích Lan sẽ theo chân. Cả khối Ả Rập chửi rủa ông. Dân chúng la ó ông. Một nghị sĩ đảng lao động bảo ông: "Nếu chính phủ muốn áp dụng lại cái luật rừng rú thì chính phủ nên nhớ rằng Anh và Pháp không phải là những con thú mạnh nhất trong rừng đâu. Còn nhiều mãnh thú nguy hiểm hơn nữa đương rình ở chung quanh đây".

Ông ta ăn không được, ngủ không được, mắt hõm xuống, chân tay lẩy bẩy, bệnh trái mật tái phát, hành hạ suốt đêm ngày. Ông ta hào hển bảo Mollet:

– Tôi chịu không nổi nữa. Mọi người bỏ rơi tôi. Các cộng sự viên của tôi từ chức hết rồi. Một vạn người biểu tình ở Trafalgar Square đòi tôi về vườn. Ấn Độ, Tích Lan, Gia Nã Đại, Úc đòi tuyệt giao. Mĩ không chịu cung cấp dầu lửa cho tôi nữa... Đồng bảng chắc phải phá giá thôi. Ghê gớm quá!

Mollet năn nỉ:

– Chỉ còn chút xíu nữa thì tới đích mà bỏ dở thì tức chết đi được. Gắng lên, ông bạn. Nga dọa già đấy mà. Họ có làm thật thì cũng phải chuẩn bị ít nhất vài ngày chứ. Chúng mình chỉ cần 48 giờ nữa là chiếm trọn kinh Suez.

– Không, tôi buông xuôi. Tôi đã ra lệnh 19 giờ phải ngưng bắn.

Mollet nói riết, Eden mới chịu hoãn thêm hai giờ nữa và quyết định là đúng 23 giờ 59 phút thì ngưng bắn, không được kéo dài thêm một phút nào nữa.

Mollet liền đánh điện cho Tham mưu trưởng ở Ai Cập:

"Có lẽ sắp có lệnh ngưng bắn vào 24 giờ ngày 6-11. Vậy phải chiếm đất cho thật nhiều vào. Mà lệnh đó là lệnh ngưng bắn chứ không nhất định là phải ngưng tiến".

Nghĩa là tới 24 giờ ngày 6-11 còn tiến được mà không phải bắn thì cứ tiến, tiến cho thật mau, chiếm được càng nhiều đất càng tốt.

Sáng hôm 6-1, tướng Anh cho đổ bộ lên Port Saïd rồi liên quân Anh Pháp tiến theo bờ kinh Suez.

Nhưng tới 14 giờ 22 phút, Mĩ nhận được tin "mật" này:

"Phản lực cơ bay trên không phận Thổ. Không quân Thổ ở trong tình trạng báo động".

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Phản lực cơ nào mà bay trên đất Thổ? Rồi tiếp hai tin nữa:

"Từ Syrie: có khoảng 100 chiếc phi cơ Mig 15 và 100 thiết giáp xa tiến vô cõi".

"Từ Chipre: Một phi cơ Anh bị hạ ở trên độ cao 13.500 thước".

Đích là Nga rồi, còn ai vào đây nữa?

Anh cũng nhận được tin:

"Từ Chipre: Máy radar báo rằng có phi cơ bay rất cao ở trên đảo".

Pháp cũng nhận được:

"Nga xin Thổ cho phép 5 chiến hạm qua eo biển Dardanelles".

"Rất mật: Có 6 tiềm thủy đĩnh Nga ở Alexandrie và khoảng 250 người nhái".

Đúng là Nga làm thật, chứ không phải dọa già. Nguy quá. Anh Pháp vội đánh điện cho Tổng tư lệnh quân đội của mình ở chiến trường Ai Cập, bảo phải ngưng bắn đúng 23 giờ 59 phút, không được trái lệnh.

Ngày hôm đó họ rán tiến thật mau, nhưng Pháp cứ phải chờ Anh, không dám tiến một mình vì không dám nhận trách nhiệm một mình, mà Anh thì chậm chạp, trục trặc nhiều chuyện. Khi được lệnh ngưng bắn họ bực tức không hiểu tại sao chỉ còn có 24 giờ nữa là chiếm trọn kinh mà phải ngừng. Và đúng 23 giờ 59 phút, hai đoàn chiến xa tới cây số 147 trên kinh Suez rồi ngừng lại y như "chết giấc" vậy. Họ mới tới El Cap, tiến được phần tư đường.

Sau này Anh Pháp mới hay rằng những tin "mật" đó do một kẻ nào đó loan bậy ra, các bộ Tham mưu của họ hoảng hốt mắc mưu hết. Uổng quá! Chỉ còn 24 giờ nữa!

Nhưng quả thật là Kroutchev đã thành lập một đạo quân tình nguyện gồm 500 phi công và 1000 viên chỉ huy biệt động quân hết thảy đều là những người theo Hồi giáo để qua cứu Ai Cập.

✶

HẬU QUẢ CỦA 8 NGÀY CHIẾN TRANH.

Thế là chiến tranh chớp nhoáng nhất trong lịch sử đã kết liễu: trước sau chỉ có tám ngày: từ 17 giờ ngày 29-10 đến 24 giờ ngày 6-11-1956. Quân sĩ Anh Pháp hận rằng không tiến được tới đầu kinh, nhưng giá có tiến tới thì cũng vô ích. Người ta sẽ không để cho họ chiếm kinh, họ không còn là

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

cường quốc nữa, mà khắp thế giới, ngay dân chúng họ nữa, cực lực mạt sát họ.

Cho nên khi Liên Hiệp Quốc ra lệnh bắt Israël trở về biên giới cũ, bắt Anh Pháp rút hết quân đi, thì Anh Pháp răm rắp tuân theo, Israël cự nự một chút, Mĩ dọa cúp "viện trợ", Ben Gourion phải cúi đầu.

Đại diện của Israël ở Liên Hiệp Quốc đưa ra lí do: mấy năm nay các quốc gia Ả Rập không thi hành đúng hiệp ước đình chiến năm 1938, lại khiêu khích hoài, Israël mấy lần yêu cầu Liên Hiệp Quốc can thiệp, Liên Hiệp Quốc không giải quyết được gì cả, cho tới khi Israël thấy khí giới và quân lính Ả Rập tuôn vào Sinai nhiều quá, nguy cho Israël nên Israël phải đảm nhiệm lấy việc tự vệ. Họ còn nói thêm:

"Từ thời thượng cổ tới giờ, từ chiến tranh Péloponèse, quốc gia nào bị khiêu khích cũng phải phản ứng lại như chúng tôi đã phản ứng, và nhiều khi bằng những phương pháp cương quyết hơn chúng tôi nữa. Ngay như Hoa Kì năm 1916, cũng đem quân chính qui tiêu diệt bọn cướp Mễ Tây Cơ quấy phá biên giới của Hoa Kì kia mà!"

Giải thích gì thì giải thích, không ai chấp nhận được luận điệu của họ và rốt cuộc Liên Hiệp Quốc đã buộc họ phải rút quân về biên giới.

Ben Gourion khen Nasser thông minh cũng phải. Nasser chỉ khiêu khích để Israël phải ra tay trước mà lỗi về cả Do Thái. Lỗi về Ben Gourion đã tính sai một nước cờ. Ông đã làm cho khối trung lập, khối Á Phi mất hẳn cảm tình với quốc gia ông. Mấy năm sau Bộ Ngoại giao Israël sai sứ giả đi thăm các nước Châu Á để xin thắt chặt lại tình giao hảo; Néhru làm thinh, và đứng về phe các quốc gia Ả Rập. Duy có Miến Điện là tỏ chút lòng thông cảm, năm 1959 mời Tổng thống Ben Zvi qua chơi. Tất cả các quốc gia Ả Rập đều thêm căm thù Israël, và sự xung đột càng gay gắt hơn nữa, chủ trương thống nhất các quốc gia Ả Rập càng thêm vững vàng.

Danh của Nasser vang khắp thế giới. Mọi nước gởi lời chúc tụng. Các dân tộc Ả Rập coi ông là một vị anh hùng rửa nhục cho họ, thắng được cả Anh, Pháp. Ở Ả Rập Séoudite, Syrie, Jordanie... đâu đâu cũng thấy hình ảnh Nasser.

Anh mất hết cảm tình của dân tộc Ả Rập, bị Mĩ hất cẳng ở bán đảo Ả Rập.

Pháp bị thiệt hại rất nặng: bao nhiêu công trình kinh doanh và xây dựng văn hóa ở Ai Cập trong một thế kỉ rưỡi, nhất đán sụp đổ hết, không còn vớt vát được chút gì cả.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ngay các công ty Ý, Thụy Sĩ, Hi Lạp... cũng bị hại lây: họ bắt buộc phải dùng nhân viên Ai Cập trong mọi nhiệm vụ và lần lượt các xí nghiệp ngoại quốc đều bị quốc hữu hóa hết.

Nhưng ảnh hưởng lớn nhất là địa vị của Nga ở bán đảo Ả Rập hóa ra quan trọng, mấy chục triệu dân Ả Rập bỗng có cảm tình với Nga.

Bán đảo Ả Rập sau thế chiến thứ nhất bị Anh thao túng, quyền lợi của Pháp ở đó kém xa của Anh, Mĩ không có gì, Nga chưa mon men tới được.

Cuối thế chiến thứ nhì, tổng thống Mĩ Roosevelt o bế được quốc vương Ả Rập Séoudite là Ibn Séoud và Mĩ được quyền khai thác nhiều giếng dầu rất phong phú, bắt đầu hất chân được Anh, muốn thay thế Anh ở Ai Cập nhưng vì vụng xử, làm Nasser nổi quạu và Nasser quay về phía Nga.

Nga đã từ lâu muốn mở rộng phạm vi tới bán đảo Ả Rập không phải vì ham các giếng dầu (Nga có dư dầu lửa để dùng rồi) mà vì muốn thu phục chư hầu mà bao vây Tây Âu, tranh giành ảnh hưởng với Mĩ. Nhờ một chính sách khôn khéo, ngược hẳn với chính sách Mĩ - Kremlin dùng kinh tế của Nga để phục vụ chính trị, chứ không như Bạch Cung dùng chính trị để phục vụ kinh tế của mình - Nga đã thắng Mĩ một keo rực rỡ năm 1956.

Mĩ vội vàng tìm cách gỡ. Tổng thống Eisenhower ngày 5-1-1957 liền họp Quốc hội để trình bày một chính sách mới mà người ta gọi là "chủ nghĩa Eisenhower".

Ông tuyên bố rằng không thể nào để cho các Thánh địa Tây Á ở dưới quyền một cường quốc chủ trương thuyết duy vật vô thần được. Vậy ông xin quốc dân cho ông cái quyền được giúp đỡ các nước Tây Á giữ được sự độc lập của họ, quyền đưa quân đội Hoa Kì tới các nước đó để bảo vệ họ nếu họ ngỏ lời xin Mĩ giúp. Muốn cho sự can thiệp của Mĩ được mau chóng, ông xin được toàn quyền sử dụng một ngân quĩ riêng lên tới số tiền 200 triệu Mĩ kim mà khỏi phải hỏi ý kiến lưỡng viện.

Đề nghị của ông được chấp nhận và sự can thiệp của Mĩ vào bán đảo Ả Rập từ đây hóa ra mau lẹ, trực tiếp.

Eisenhower mời quốc vương Ả Rập Séoudite, tức vua Saud qua Washington, tiếp đãi rất niềm nở, y như Tổng thống Roosevelt đã tiếp đãi vua Ibb Séoud, thân phụ của Saud. Eisenhower tặng Saud 250 triệu Mĩ kim, một số khí giới và để đáp lại, Saud để cho Mĩ sử dụng phi trường Dahran thêm năm năm nữa, và hứa về Tây Á, sẽ thuyết phục các quốc trưởng Ả Rập khác đứng về phe Mĩ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Về tới Le Caire, ông ta trình bày "chủ nghĩa Eisenhower" cho Nasser, Choukry Kouatly và Hussein nghe.

Nasser mỉm cười bảo:

– Chủ nghĩa của Eisenhower có điểm sai. Ông ta bảo Pháp Anh rút lui đi rồi, có một "khoảng trống" ở Tây Á. Làm gì có khoảng trống? Mà giả sử có chăng nữa thì nhiệm vụ lấp khoảng trống đó thuộc về chúng mình chứ!

Choukry Kouatly tiếp lời:

– Chính quyền Syrie đã có thái độ dứt khoát về vấn đề đó rồi: không để cho một cường quốc nào can thiệp vào việc nội bộ của chúng ta.

Hussein, quốc vương Jordanie, rụt rè đưa ý kiến:

– Đề nghị của Mĩ có cái lợi là bảo đảm cho chúng mình khỏi bị cộng sản quốc tế hiếp đáp...

Nasser đáp:

– Nga chưa bao giờ tấn công mình cả. Giá chủ nghĩa Eisenhower bảo đảm cho mình khỏi bị mọi cuộc tấn công *bất kì từ đâu* thì là chuyện khác... Nếu Anh, Pháp hoặc Israël lại tấn công mình nữa thì Mĩ sẽ làm gì? Không thấy chủ nghĩa Eisenhower nói gì về điểm đó.

Choukry Kouatly nói thêm:

– Nga có tấn công nước nào ở bán đảo này thì nước đó chỉ có thể là Israël. Vậy theo chủ nghĩa Eisenhower lúc đó mình sẽ bênh vực Israël à[1]?

Saud không thuyết phục được Ai Cập và Syrie. Hai nước này, tháng 2 năm 1958, liên kết với nhau chặt chẽ hơn nữa, thành lập một nước Cộng hòa Ả Rập liên hiệp: Nasser làm tổng thống, cựu thủ tướng Syrie là Sabri El Assali làm phó tổng thống; Yémen, Ả Rập Séoudite có cảm tình với Nasser, và Nasser hi vọng sau sẽ liên kết thêm được Jordanie, Soudan, Irak, có lẽ cả ba xứ Tunisie, Algérie, Maroc ở Bắc Phi nữa.

Nhưng chính sách đô la của Mĩ cũng lợi hại lắm: lần lần Jordanie chống ông. Syrie cũng li khai, Ả Rập Séoudite và Yémen lơ là, có lẽ một phần cũng vì ông vụng về.

Lúc đó tình hình ở bán đảo Ả Rập như vầy: ảnh hưởng của Nga ngừng lại, ảnh hưởng của Mĩ vẫn mạnh. Nga bênh vực Ai Cập, Mĩ bênh vực Israël

(1) Trong Le roi Saud của Benoist Méchin-Albin Michel - 1960.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

một cách kín đáo thôi vì vẫn phải lấy lòng các quốc gia khác: Jordanie, A Rập Séoudite, Irak, Liban. Khối Ả Rập vẫn chia rẽ mặc dầu họ vẫn không quên mối thù chung là Israël, và Nasser vẫn phải nhắc nhở hoài các dân tộc Ả Rập: "Cuộc chiến đấu của chúng ta chưa chấm dứt. Chúng ta còn cả một quãng đường dài nữa. Phải lánh xa những kẻ nào chia rẽ chúng ta, vì độc lập mà không đưa tới sự đoàn kết thì thứ độc lập đó không đáng kể gì cả".

Tóm lại chiến tranh 1956 không giải quyết được vấn đề Ả Rập - Israël, chỉ làm cho nó thêm rắc rối và từ nay nó thành một vấn đề quốc tế, có Nga Mĩ xen vô. Ít năm sau thêm cả Trung Quốc nữa vì Mao Trạch Đông vẫn muốn lãnh đạo phong trào cách mạng của các nước nhược tiểu Á Phi, tranh giành ảnh hưởng của Nga Sô, cũng giúp đỡ Ai Cập, cung cấp khí giới, huấn luyện các đội quân phục kích, phá hoại cho Ai Cập.

Vậy sau bốn nguyên nhân xung đột đã kể ở đầu chương, chúng ta có thể thêm nguyên nhân này nữa: "sự tranh giành ảnh hưởng của các cường quốc.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG XI

CHIẾN TRANH THỨ BA NĂM 1967 GIỮA ISRAËL VÀ AI CẬP

TÌNH HÌNH PHÍA Ả RẬP

Lịch sử chính trị của bán đảo Ả Rập từ thế chiến thứ nhất, đặc biệt là trong hai chục năm gần đây rối như bòng bong. Các cường quốc tuôn tiền bạc, khí giới vào, ngầm đưa mật vụ vào, bọn này cải trang thành các kĩ sư, con buôn, các nhà khảo cổ, tu hành, mua chuộc nhóm này nhóm khác, gây không biết bao nhiêu âm mưu xuất quỉ nhập thần, không biết bao nhiêu cuộc ám sát, đảo chánh, không phải là nhà chính trị chuyên môn về vấn đề Ả Rập thì không sao theo dõi cho kịp để dò được manh mối. Dân chúng Ả Rập đa số thiếu học, dễ tin, cuồng nhiệt, còn nhà cầm quyền thì đa số có tham vọng, thiếu kinh nghiệm mà lại dư thủ đoạn, độc đoán, tàn nhẫn, cho nên bán đảo đó là một đất lí tưởng cho các chính khách phương Tây tranh tài.

Như chương trên tôi đã nói, năm 1958 uy thế của Nasser bắt đầu xuống: mặt trận Ả Rập thống nhất của ông chỉ còn Ai Cập và Syrie; Irak và Jordanie thành lập một liên minh Ả Rập để chống lại. Tức thì xảy ra không biết bao nhiêu cuộc xáo trộn kinh khủng; nội loạn xảy ra ở Liban giữa phe thân Nasser và phe thân Tây phương. Rồi quốc vương Irak là Fayçal bị hạ sát ở Bagdad hôm trước thì hôm sau, vị thủ tướng của ông là Noury Said, thân Tây phương cũng bị giết. Liban cầu cứu với Mĩ và Mĩ cho thả lính nhảy dù xuống Amman, kinh đô Jordanie.

Kroutchev liền can thiệp, hội đàm với Eisenhower và thủ tướng Liban phải từ chức, tình hình bớt căng thẳng.

Nhưng Yémen lại lộn xộn vì Ả Rập Séoudite (ta nên hiểu Washington

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

và Londres) tranh giành ảnh hưởng với Ai Cập (ta nên hiểu là Moscou). Yemen là xứ quá nhỏ, nên các cường quốc chỉ ủng hộ ngầm tiểu đồng minh của mình thôi, không đến nỗi xích mích quan trọng.

Trong khi các quốc gia Ả Rập mãi "nói chuyện" với nhau, Israël lo kiến thiết, củng cố lực lượng, thừa cơ tháo nước sông Jordanie để dẫn vào các miền khô cháy của họ. Ả Rập phản kháng, dọa dẫm cũng vô hiệu.

Các vụ xung đột ở biên giới xảy ra như cơm bữa và lần nào quân đội Israël cũng "ra tay" một cách cương quyết.

Năm 1964, khối Ả Rập rất chia rẽ về vấn đề Israël: Tunisie ôn hòa nhất, muốn dùng chính sách ngoại giao; Syrie kịch liệt nhất, chỉ đòi dùng ngay võ lực; Ai Cập trung dung đề nghị cứ tạm giữ hiện trạng mà chuẩn bị chiến tranh cho kĩ đã.

Để hòa giải hai chủ trương kia, Nasser thành lập một cơ quan Giải phóng Palestine mà người cầm đầu là Ahmed Choukeiri. Cơ quan có mục đích quấy rối các miền có dân tản cư Ả Rập, tức ở Gaza (400.000 dân tản cư trên một thảo đất nhỏ độ 300 cây số vuông) và Jordanie, trên một biên giới dài 350 cây số. Cơ quan đóng bản doanh ở Jérusalem, có rất nhiều tiền vì hầu hết các quốc gia Ả Rập đều phải đóng góp một thứ thuế gọi là "thuế hồi hương", nhờ vậy chỉ trong hai năm, thành lập được một đạo quân 16.000 người được Trung Quốc huấn luyện và cung cấp khí giới[1].

Choukeiri có hồi qua Bắc Kinh, được Châu Ân Lai tiếp đón niềm nở, coi như một lãnh tụ Ả Rập, nên về Jérusalem ông ta hăng say, đòi mở cuộc thánh chiến, diệt Israël và tuyên bố "sẽ sẵn sàng bắn phát súng đầu tiên". Nasser thấy Choukeiri đi quá trớn, vội vàng cải chính, nhưng đã quá trễ.

Tình hình vì vậy mà cực kì căng thẳng. Cuối năm 1966, một xe cam nhông Israël bị mìn tại biên giới Jordanie, hôm sau Israël trả đũa, phá tan một đồn cảnh sát của Jordanie, hạ được một phi cơ Jordanie, kết quả phía Jordanie có 18 người chết và 134 người bị thương.

Nửa tháng sau hai phi cơ Mig-19 của Ai Cập bị hạ gần Beerotayim (Israël); Nasser không phản ứng nhưng tố cáo các chính quyền Ả Rập Séoudite và Jordanie là nhu nhược.

Kế đó, đạo quân của Choukeiri phá quấy biên giới Israël ở phía Syrie;

(1) Theo Louis Garros trong bài *Le Moyen Orient en guerre*, tạp chí Historama số tháng 10 năm 1967.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Israël tấn công, hạ 6 phi cơ Mig-21 của Syrie. Syrie uất ức đòi Nasser phải giữ điều ước liên minh quân sự mà giúp đỡ mình.

Ở phía Liban, quân Choukeiri cũng bắn moóc-chê qua một kibboutz Israël.

Qua tháng 5 năm 1967, hai bên Israël và Ai Cập đều chuẩn bị chiến tranh.

Sau chiến tranh 1965, do yêu cầu của Ai Cập, Liên Hiệp Quốc phái một đội quân 4000 mũ xanh đương lại đóng ở Sinai và Gaza để ngăn các cuộc gây hấn của Israël. Trong hiệp ước có nói rõ rằng nếu một trong hai bên (Ai Cập hoặc Israël) phản đối thì đội quân đó sẽ rút ra. Năm 1967, Nasser dựa vào điều khoản đó đòi họ rút đi, thâm ý là muốn khiêu khích Israël để gây chiến. Tổng Thư kí Liên Hiệp Quốc là U Thant có lẽ hiểu nguy cơ đó, nhưng đành phải giữ đúng hiệp ước. Người ta trách ông quyết định vội vàng, không hỏi ý kiến của Hội Đồng Bảo An. Bọn mũ xanh đi, quân đội Ai Cập lại thay thế.

Nasser lại muốn phong tỏa eo biển Tiran, trong vịnh Akaba, ngăn các tàu Israël tới Elath, cửa ngõ của Israël trên Hồng Hải. Từ mười năm nay, kinh Suez bị cấm, Liên Hiệp Quốc bảo đảm cho Israël dùng hải cảng đó giao thông với phương Đông. Dầu lửa chở tới Elath, đưa lên xe cam nhông rồi đo con đường xa lộ rất tốt Beercheva, người ta gọi con đường này là "Kinh Suez cạn của Israël", mà vận chuyển lên Haifa. Bị chặn ở phía đó, Israël như bị cắt mất một lá phổi.

Thế là chiến tranh không thể tránh được.

Ngày 20-5, bốn ngàn giáo đường Ai Cập gọi tín đồ dự cuộc Thánh chiến. Ở Gaza, 12.000 quân Choukeiri và một số Fedayin (cảm tử quân) tiến lại sát biên giới Israël. Sứ thần Trung Quốc lại thăm Choukeiri. Ngày 23-5 Nasser tuyên bố phong tỏa vịnh Akaba.

Ở Washington, Johnson lên tiếng cảnh cáo rằng Ai Cập làm cho tình hình ở Tây Á nguy hiểm và phải chịu hết trách nhiệm. Tức thì Moscou đáp lại: "Kẻ nào dám xăng lăng Tây Á sẽ đụng nhằm lực lượng của liên minh Ả Rập và sự kháng cự của Nga Sô".

Được Nga làm hậu thuẫn, Nasser hoàn toàn vững bụng. Jordanie vốn thân Tây phương, Nasser đưa người vào khuấy rối, tính lật đổ ngai vàng của Hussein. Xứ đó nhỏ và nghèo, chỉ có một triệu rưỡi người dân mà nửa triệu là những người Ả Rập Palestine tản cư qua, lúc nào cũng chỉ ngong ngóng có

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"thánh chiến" để hồi hương, cho nên trong nước không bao giờ yên, ngai vàng lúc nào cũng lung lay. Hussein phải đối phó với ba cuộc đảo chánh, dẹp hai cuộc cách mạng, nhờ can đảm và lanh trí mà mười lần thoát chết[1]. Ông vua trẻ đó, hồi lên ngôi mới mười bảy tuổi, đáng là dòng dõi Mohamed, viết một cuốn nhan đề là *Làm vua khó thay* (Il est difficile d'être roi NXB Buchet Chastel - Paris - 1962), trong đó ông kể lể tâm sự bằng một giọng thành thực và cảm động.

Từ khi Choukeiri lập bản doanh ở Jérusalem, Hussein uất ức vì bị Choukeiri lấn át, nhưng không dám phản đối. Bây giờ Nasser đưa quân vô nói là để bảo vệ Jordanie, Hussein biết rằng tính mạng mình lâm nguy, đành phải nuốt hận, thân hành qua Le Caire kí một hiệp ước liên minh, đứng về phe Ả Rập thống nhất.

Vậy là Nasser đã vừa ngoại giao, vừa dọa dẫm, thực hiện được sự thống nhất của khối Ả Rập. Đầu tháng sáu 1967 có tới mười hai quốc gia Ả Rập đứng sau lưng Ai Cập, tám quốc gia sẵn sàng gởi quân đội qua khi có chiến tranh với Israël: Algérie, Maroc, Koweit, Yémen, Irak, Soudan, Jordanie, Syrie; bốn quốc gia kia: Ả Rập Séoudite, Tunisie, Lybie, Liban chỉ tỏ tình thân đoàn kết về chánh trị thôi.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Ngoài ra hai xứ Hồi giáo nhưng không phải là Ả Rập: Thổ Nhĩ Kì và Pakistan cũng ở xa ủng hộ về tinh thần: "Chúng tôi hết thảy đứng về phía Nasser".

Nasser thấy chưa bao giờ tình hình thuận tiện như vậy:

– Về phương diện ngoại giao, Israël có Mĩ và Anh làm hậu thuẫn, nhưng Ả Rập có Nga và Tiệp Khắc. Pháp tuy cung cấp phi cơ Mirage cho Israël nhưng ngày 2-6 tổng thống De Gaulle đã tuyên bố trung lập và bảo rằng nước nào nổ súng đầu tiên sẽ không được Pháp tán thành, chứ đừng nói là ủng hộ. Vậy là hậu thuẫn hai bên ngang nhau.

– Về phương diện dân số, Ả Rập gồm bảy chục triệu, Israël chỉ có hai triệu rưỡi.

– Về phương diện quân số: Ai Cập có 270.000 quân, đã tập trung ở bán đảo Sinai 100.000 quân; Syrie đã tập trung ở biên giới bắc Israël 60.000

(1) Một lần hay tin hai phe trong quân đội ông đương thanh toán nhau vì một phe trung thành với ông, một phe muốn lật ông, ông một mình vội vàng lái xe Jeep tới chỗ, dõng dạc bảo họ: "Tôi là quốc vương các người, nếu các người thấy tôi không xứng đáng thì đây, bắn tôi đi, chứ đừng chém giết nhau". Họ ngỡ ngàng rồi hối hận, buông khí giới.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

người; Jordanie cũng có 60.000 quân do một tướng Ai Cập chỉ huy; Liban cũng có một đạo quân nhỏ; Irak, Algérie, Koweit đã gởi những đoàn quân tượng trưng qua. Quân hậu bị của các nước này còn rất nhiều. Vậy quân số nhất định là hơn Israël. Sĩ tốt Ai Cập lại được Nga và Trung Quốc huấn luyện kĩ.

– Về võ khí, trong mười năm nay, Nga, Tiệp Khắc đã cung cấp cho Ai Cập năm trăm phi cơ Mig 17, Mig 19, trực thăng... 1300 chiếc xe thiết giáp, 175 dàn hỏa tiễn, 12 tiềm thủy đĩnh, 7 khu trục hạm, Syrie và Irak cũng có khoảng 200 phi cơ, 700 xe thiết giáp...

Vậy Nasser tin phần thắng về Ả Rập. Và đài phát thanh Le Caire không ngớt tuyên bố:

"Hai gọng kìm Égypte và Syrie đã siết chặt vào cổ Israël".

"Tám họng súng Ả Rập đã chĩa vào Israël".

"Quân đội chúng ta sẵn sàng giải phóng Tel Aviv".

"Chiến tranh lần này sẽ là chiến tranh toàn diện và mục tiêu của chúng ta là diệt Israël".

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Nhưng lần này Nasser đã tính sai hai nước cờ:

– Sự đoàn kết của các quốc gia Ả Rập chỉ có bề ngoài; sau mười chín năm, từ chiến tranh đầu tiên với Israël năm 1948, sự thống nhất hoạt động binh bị vẫn chưa thực hiện được ở phía Ả Rập, tinh thần chiến đấu của các quốc gia không đều nhau, có những đội quân miễn cưỡng ra trận.

– Nasser tưởng thế nào Nga cũng can thiệp, nhưng lạ lùng thay, Nga không can thiệp, đứng ngoài ngó Israël đánh quị các lực lượng Ai Cập rồi quay trở lại hạ nốt lực lượng Jordanie, Syrie, mãi đến phút chót, khi khắp thế giới thấy Israël đã toàn thắng, Nga mới lên tiếng hão. Thành thử Mĩ có cả một hạm đội thứ sáu ở Địa Trung Hải cũng chẳng cần phải can thiệp. Hai đế quốc anh chị đó đã thỏa thuận ngầm với nhau rằng phen này để mặc bọn đàn em đọ sức, mình không nên xen vào. Điều lạ lùng nhất là thái độ không can thiệp đó của Nga, Nasser không đoán ra mà Israël thì lại biết chắc từ trước. Ông Louis Garros trong bài báo đã dẫn, bảo rằng "tất cả chính sách của Israël đã dựng trên sự tin chắc đó: *Nga sẽ không can thiệp*".

Kết quả là Israël còn thắng rực rỡ hơn lần trước, làm cho cả thế giới ngạc nhiên một lần nữa.

Lần trước họ chiến đấu chung với Anh Pháp, lần này họ chiến đấu một

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

mình; lần trước họ chỉ tấn công Ai Cập, lần này họ chiến đấu trên ba mặt trận: Ai Cập, Jordanie, Syrie; lần trước họ mất một trăm giờ để vượt bán đảo Sinai, lần này họ chỉ mất có tám mươi bốn giờ, thực ra sau ba giờ đầu tiên của chiến dịch (ngày 5-6) cán cân lực lượng đã trút hẳn về phía họ; vì họ đã diệt được gần hết lực lượng không quân của Ai Cập, hoàn toàn làm chủ không phận trên chiến trường, rồi mấy ngày sau đánh tan lực lượng liên minh Ả Rập. Thật là một kì công. Danh tiếng của độc long tướng quân Moishé Dayan (lần này làm Bộ trưởng Quốc phòng) lại càng vang lừng, thậm chí một nghị sĩ Mĩ đã nói đùa rằng phải mời ông qua điều khiển các cuộc hành quân ở Việt Nam. Nghe đâu như mấy năm trước đã có lần ông vi hành qua nước ta, thăm các mặt trận, nhưng chắc ông không rút được nhiều kinh nghiệm mà người Mĩ cũng chẳng học gì được nhiều của ông vì chiến tranh ở hai nơi tính cách khác nhau, nên chiến thuật phải khác nhau, phương pháp tấn công chớp nhoáng của ông trên sa mạc, làm sao có thể áp dụng được ở rừng núi và đồng ruộng Việt Nam.

✶

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

PHÍA ISRAËL.

Những tài liệu trên về lực lượng của khối Ai Cập, chúng tôi rút trong cuốn *La guerre de six jours* của Samuel Seguev (Calman Lévy 1967) một kí giả Do Thái, đã tham dự chiến tranh năm 1956 và theo dõi chiến tranh 1967. Về phía Israël, chúng tôi biết đại lược rằng quân số vào khoảng từ 250.000 tới 300.000 người.

Đêm 23-5-67, khi Ai Cập phong tỏa eo biển Tiran ở cửa vịnh Akaba, ông Lévi Eshkol, Thủ tướng kiêm bộ trưởng Quốc phòng[1] của Israël liền họp nội các hồi 4 giờ sáng để quyết định thái độ. Toàn thể nội các đồng ý rằng phải phản ứng liền, nhưng đa số còn do dự chưa muốn dùng võ lực, hãy dùng đường lối ngoại giao đã. Eshkol yêu cầu các quốc gia có hải quân và thương thuyền ở phương Tây giải quyết vấn đề quốc tế đó, rồi phái sứ giả là Abba Eban qua Pháp, Anh.

De Gaulle khuyên: "Israël đừng nên gây chiến. Nên để vấn đề đó cho tứ cường (tức Mĩ, Nga, Anh, Pháp) giải quyết".

Wilson bảo Anh sẽ hành động theo Mĩ.

---

(1) Giữ đúng những nhiệm vụ của Ben Gourion trong chiến tranh 1956.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Còn Mĩ đương mắc kẹt ở Việt Nam, cũng không muốn gây rối thêm ở Tây Á, nhưng hứa sẽ ủng hộ Israël, Johnson sẽ dùng chính sách này để đối phó với Ai Cập: cùng với vài quốc gia khác có hải quân và thương thuyền sẽ xông bừa vào vịnh Akaba, phá sự phong tỏa và đoàn tàu của Israël sẽ theo vô. Ông bảo Anh, Gia Nã Đại và Hòa Lan đã đồng ý với Mĩ về điểm đó.

Mĩ còn cho Israël hay rằng về quân sự, Israël mạnh hơn, có chiến tranh thì Israël chắc chắn thắng.

Cũng trong khi Eban qua Anh Pháp thì Bộ trưởng Quốc Phòng Ai Cập là Mohamed Chams El din Badiane qua Moscou, và Moscou long trọng tuyên bố trong một bữa tiệc: "Nga sẽ giữ tinh thần hữu nghị với Ai Cập, sẽ tiếp tục giúp đỡ Ai Cập. Một tục ngữ Ả Rập bảo: "Gặp lúc khó khăn mới biết bạn trung thành". Chúng tôi đã có dịp chứng tỏ rằng câu đó đúng". Cuối tháng 5-67, Thủ tướng Syrie cũng bay qua Moscou và cũng được Moscou hứa sẽ giúp đỡ về chính trị và quân sự. Hơn nữa, Moscou còn tăng cường hạm đội Nga ở Địa Trung Hải, nhất định chặn mọi sự can thiệp của Mĩ hoặc Anh.

Rồi theo Samuel Segueev trong sách đã dẫn thì trong mấy ngày chiến tranh, đường liên lạc đỏ[1] giữa Moscou và Washington hoạt động liên tiếp: ở cả hai đầu người ta cùng thề với nhau tìm mọi cách tránh mọi cuộc đụng đầu giữa hai đại cường để cho Tây Á khỏi chìm trong khói lửa.

Kết luận: Mĩ đã ngầm xúi Israël gây chiến, Nga đã ra mặt xúi Ai Cập và Syrie gây chiến. Mĩ Anh cung cấp khí giới cho Israël; Nga Tiệp cung cấp khí giới cho Ả Rập, tha hồ, muốn bao nhiêu cũng được, nhưng Mĩ Nga đã thỏa thuận với nhau rồi: sống chung hòa bình, không vì bán đảo Ả Rập mà đọ sức với nhau, cứ đứng ngoài ngó hai con gà nòi đá nhau.

Vì có lẽ Nga lẫn Mĩ đều tin rằng gà của mình là gà nòi cứng cựa, chắc ăn gà của đối phương. Nasser cũng tin chắc rằng mình sẽ thắng. Eshkol hình như hơi do dự, bị đa số đảng phái (Israël có tới 11 đảng chính trị) cho là ôn hòa quá: dùng chính sách ngoại giao thì biết bao giờ giải quyết cho xong mà nước đã đến chân rồi. Dân chúng Israël có vẻ ngờ sự đắc lực của nội các Eshkol, mong đoàn kết dân tộc để cho chính quyền mạnh hơn nên đề nghị thay đổi thành phần nội các, đưa hai vị anh hùng Ben Gourion và Moshé Dayan lên cầm quyền. Trong mấy năm nay Eshkol vẫn thù nghịch Ben

(1) Đường này (không phải là điện thoại) để cho quốc trưởng hai nước Nga, Mĩ tiếp xúc với nhau trong những việc khẩn cấp, hầu tránh chiến tranh.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Gourion về chính kiến, nên bất bình không chịu. Ménahem Béguin được các đảng phái cử lên thuyết phục Eshkol:

– Thưa Thủ tướng, tôi biết rằng giữa ngài và ông Ben Gourion có những sự xích mích nghiêm trọng, nhưng xin ngài nhớ giữa ông ấy và tôi cũng vậy. Về phần tôi, tôi sẵn sàng quên mọi chuyện cũ để chúng ta đoàn kết với nhau trước kẻ thù chung.

Eshkol đáp:

– Ông Béguin ạ, hai con ngựa Ben Gourion và tôi làm sao mà cùng kéo một chiếc xe được? Hoặc là ông ấy, hoặc là tôi.

Sau có người đưa giải pháp: tách rời chức vụ Thủ tướng và bộ trưởng Quốc phòng ra. Eshkol vẫn giữ chức thủ tướng nhưng ghế Quốc phòng sẽ giao cho Moshé Dayan.

Eshkol cũng lại cự nự nữa vì Moshé Dayan thân với Ben Gourion, ông ta bảo: Mới hôm 24-5 nội các đồng ý với tôi là phải ôn hòa mà sao bây giờ lại bắt tôi chấp nhận Moshé Dayan? Mãi tới khi thấy gần như toàn thể nội các bỏ rơi mình, nhất là khi dân chúng to nhỏ với nhau: Nasser và Hussein thù nhau mà còn hòa giải với nhau kia, tại sao các nhà cầm quyền của mình không chịu quên đi những xích mích cũ của nhau đi? Eshkol mới chịu nhượng bộ một chút: để Moshé Dayan làm phó thủ tướng, bộ Quốc phòng giao cho Ygal Allon người trong phe của ông ta.

Moshé Dayan không chịu nhận "ngồi chơi xơi nước", muốn làm cái gì thì làm cho ra trò kia, nếu không làm bộ trưởng Quốc phòng thì sẽ xin làm tư lệnh đạo quân phương Nam, ở dưới quyền tướng Isaac Rabin, Tổng tham mưu trưởng, học trò của ông.

Mãi tới ngày mùng một tháng sáu, dân chúng nhao nhao lên, biểu tình đòi Moshé Dayan trở về bộ Quốc phòng, Eshkol mới nhượng bộ. Toàn thể nội các hoan hô độc long tướng quân. Toàn thể quân đội thở ra nhẹ nhàng, ăn mừng, ca hát, nhảy múa. Họ có được một vị lãnh đạo mà họ ngưỡng mộ và tin tưởng hoàn toàn. Lòng ái quốc, lòng hi sinh, tinh thần trách nhiệm hiện ra trên mặt mọi người.

Họ đoàn kết với nhau lạ lùng vì lẽ sống còn của họ. Người ta tự nguyện đầu quân. Lệnh động viên ban ra: dân chúng nhập ngũ đủ 100%; ở các binh chủng nhảy dù và thiết giáp con số lên tới 130% vì có nhiều người chưa bị gọi mà cũng tình nguyện đầu quân. Không có một lá đơn xin nghỉ phép trong suốt chiến dịch, dù nhà có tang hay có cưới hỏi. Phụ nữ dưới 55 tuổi và trẻ em trên 12 tuổi đều được giao phó trách nhiệm.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Các nhân viên đã hồi hưu đều trở lại lãnh nhiệm vụ cũ để thay thế những người ra mặt trận.

Còn trong quân đội Ai Cập thì trái hẳn, tất cả các dịch vụ hành chánh đều do các quân nhân nắm giữ và khi cơ cấu bị rối loạn thì vô phương cứu vãn.

Học sinh Trung học Israël đua nhau đào hầm, đổ cát vào bao, dựng các chướng ngại vật, đưa thư.

Những người trên 50 nếu không vào tổ chức phòng vệ dân sự hoặc địa phương quân thì giúp đỡ tùy khả năng của mình; người nào biết lái xe thì lái xe, có khi là chính xe của họ, để chở hành khách không lấy tiền. Mọi phương tiện chuyên chở được dùng vào sự tải võ khí, quân nhu trước hết. Tóm lại toàn dân được huy động. Ý như một ổ ong bị địch vào phá rối mà cùng hóa ra ong chiến đấu hết.

Bực thang giá trị ở Israël do đó mà thay đổi hẳn. Bao nhiêu sự cách biệt trong thời bình nhất đán mất hết. Ông kĩ sư quên nghề nghiệp, công việc của mình đi mà tuân lệnh một thanh niên và chăm chú nghe cậu chỉ cho cách sử dụng liên thanh. Chú lính liên lạc được các ông lớn bà lớn săn sóc. Mọi người đứng nối đuôi nhau hiến máu. Hằng ngày người Do Thái ở khắp các nơi trên thế giới xuống phi trường Lydda để tình nguyện nhập ngũ, có sinh viên ở Pháp, kĩ sư ở Anh, nhà buôn ở Huê Kì, nông gia ở Hòa Lan, giáo viên ở Nam Mĩ... Họ bỏ gia đình, công ăn việc làm, về để cứu tổ quốc.

✶

LÚC NÀO CŨNG SẴN SÀNG.

Moshe Dayan lên giữ bộ Quốc phòng để tỏ ý chí chiến đấu và đoàn kết lòng dân, chứ không thay đổi chiến lược hay chiến thuật. Mọi việc đã chuẩn bị liên tục ngay sau chiến tranh 1956, từ sự đào tạo chiến sĩ, mua sắm khí giới, tới việc xây đồn lũy, tổ chức tình báo... Mọi cơ quan quân sự chạy trơn tru như chiếc máy ngày nào cũng được săn sóc kĩ lưỡng; cho nên mấy ngày đầu tháng sáu dân chúng có vẻ xáo động mà quân đội thì rất bình tĩnh.

Đáng khen nhất là cơ quan tình báo. Họ làm cách nào mà thu thập được mọi chi tiết về các đạo quân địch: kiểu phi cơ, phi trường, đường bay, sĩ quan nào chỉ huy, tính tình ra sao, chiến thuật ra sao, thói quen ra sao, giờ nào họ làm việc, giờ nào họ xao nhãng, chỗ nào có phi cơ thật, chỗ nào đặt

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

phi cơ giả. Pháo binh bộ binh, thủy binh Ai Cập, họ cũng biết rõ như vậy. Nên Moshé Dayan phải khen rằng: "Bất kì một quân đội nào trên thế giới cũng phải tự hào rằng có được cơ quan tình báo như vậy".

Còn chiến thuật thì Ben Gourion và Moshé Dayan đã nghiên cứu từ mười mấy năm trước.

Khắp thế giới ngạc nhiên rằng hai chiến tranh Israël 1956 và 1967 đều chớp nhoáng mà chiến tranh sau còn chớp nhoáng hơn chiến tranh trước nữa. Nhưng nếu biết rằng sự chớp nhoáng đó là cái lẽ sống còn của Israël thì chúng ta không lấy làm lạ nữa.

Khi Ben Gourion ra lệnh cho Moshé Dayan lập kế hoạch cho trận Sinai năm 1956, ông ta có dặn kĩ phải làm sao cho hoàn thành chiến dịch trong hạn từ sáu tới tám ngày vì quân đội Israël âm mưu với Anh, Mĩ chiếm kinh Suez, tạo nên một tình trạng đã rồi, để Liên Hiệp Quốc có can thiệp thì cũng trễ. Ben Gourion tính trên đầu ngón tay nói với Dayan:

Phải hai ngày Ai Cập mới hiểu việc gì xảy ra. Lúc đó Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc họp gấp và ra lệnh cho hai bên ngưng chiến. Nhưng chúng ta không ngưng chiến, cứ tiếp tục tiến binh. Hội Đồng Bảo An lại họp nữa, lần này làm dữ, dọa dẫm. Và sau cùng chúng ta phải tuân lệnh. Trước khi tuân lệnh, thì chúng ta phải chiếm được trọn bán đảo Sinai. Chiếm trọn bán đảo đó từ sáu tới tám ngày. Làm nổi không?

"Trong vài trường hợp, chỉ cần chiếm một phần đất đai hoặc vài yếu điểm chiến lược là có thể thắng trận được rồi. Trường hợp chiến dịch Sinai thì phải phá sự phong tỏa vịnh Akaba, diệt hết các ổ đại bác ở cửa vịnh, phía cực nam bán đảo, vì vậy mà phải chiếm trọn bán đảo. Nếu hết kì hạn từ sáu tới tám ngày mà chỉ chiếm được chín phần mười bán đảo thì cũng kể như là hoàn toàn thất bại vì vịnh vẫn còn bị phong tỏa".

Mà muốn chiếm Sinai trong một tuần thì điều cần nhất là: sự hành quân phải tiến một hơi, nghĩa là phải dùng những đạo quân độc lập, mỗi đạo có một mục tiêu nhất định và tiến tới không nghỉ, làm cho quân Ai Cập không sao cản nổi. Vậy, muốn tiến theo ba đường chẳng hạn thì có ba đạo quân có đầy đủ phương tiện để đạt mục tiêu mà không đạo quân nào được trông cậy vào sự giúp đỡ, yểm hộ của đạo quân khác, cũng không trông cậy vào sự tiếp tế quân nhu hoặc tăng cường quân lực. Nghĩa là một khi phát động rồi thì cắm cổ nhào tới đích với bất kì giá nào. Phải tới đích đúng kì hạn. Nếu giữa đường gặp một vị trí của địch mà vì một lẽ nào đó, không diệt trọn được, thì bỏ nó lại, đi vòng và cứ nhắm đích mà tiến. Khi đã chiếm được

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

những vị trí ở cuối cùng chung quanh bán đảo rồi, có còn lại vài ổ kháng chiến ở trong bán đảo cũng không sao.

Ngày 3 tháng 6 năm 1967 Moshé Dayan, trong hội đồng nội các trình bày chiến thuật đó: lần này cũng phải chiếm Sinai trong một thời hạn như trước, nhưng cần thay đổi phương pháp một chút để cho Ai Cập không kịp đề phòng (coi ở sau).

Ông đã tính ít nhất phải 72 giờ mới hạ được quân đội Ai Cập. Muốn vậy trước hết phải diệt được không lực của Ai Cập để làm chủ được không phận trên chiến trường. Điểm này không có gì lạ, chính Ai Cập cũng nghĩ vậy, chiến tranh trên sa mạc thì không quân đóng vai trò quan trọng nhất. Israël mua được nhiều phi cơ Mirage của Pháp, kiểu mới nhất, bay được 2000 cây số một giờ, có hỏa tiễn không không, có bộ phận Radar rất tinh xảo, tấn bộ. Một phần nhờ những phi cơ đó mà Israël thắng Ai Cập.

✶

TRẬN SINAI

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Ngày thứ hai mồng 5 tháng 6, 8 giờ sáng, bao nhiêu phi cơ của Israël đều nhất loạt túa lên trời, bay về biên giới Ai Cập. Và chỉ trong tám mươi phút, họ phá được gần hết các phi cơ khu trục, phóng pháo, chuyên chở của Ai Cập. Các phi trường ở Sinai: El Arich, Djebel Libni, Bir Gafagfa, Bir Tamda và đa số các phi trường ở bờ phía tây kinh Suez bị phá hủy hoàn toàn, không dùng được nữa, cũng không còn một chiếc phi cơ nào có thể cất cánh được nữa. Ba đoàn phi cơ Israël cất cánh cách nhau mười chín phút, bay rất thấp, len qua được những lỗ "hổng" của hệ thống radar Ai Cập, rồi liên tiếp nã xuống mỗi phi trường Ai Cập thành ba đợt: đợt đầu bằng bom, đợt nhì bằng rốc kết, đợt ba bằng liên thinh.

Họ đã tính trước: phải mất một giờ, các nhà cầm quyền Ai Cập mới biết được việc gì đã xảy ra. Phải mất thêm một một giờ nữa, Syrie, Irak, Jordanie mới được Ai Cập cho biết tin tức. Họ lại mất một thời gian để quân đội chuẩn bị phát xuất nữa. Trong mấy giờ đó Israël đủ tàn phá các phi trường Ai Cập rồi mà quay trở lại tấn công không lực của ba nước kia, vì vậy họ chỉ để lại mười hai phi cơ che chở tất cả thành thị, cơ quan, đồn ải trong nước[1]. Họ gan thật! Họ cả gan vì họ đã tính đúng và đã chuẩn bị

(1) Theo Samuel Seguev.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

kĩ lưỡng từ lâu: luôn trong mấy năm họ đã luyện cho không quân của họ ở trong tình trạng báo động suốt ngày đêm và ba trăm sáu mươi lăm ngày một năm.

Họ chỉ tấn công phi trường, không hề tấn công nhà máy cầu cống, các mục tiêu quân sự khác, ngay tới đập Assouan mà Ai Cập lo bị phá nhất, họ cũng không đụng tới.

Họ làm bất thình lình, tới nỗi các nông dân Ai Cập đưa tay vẫy họ khi họ bay qua, tưởng phi cơ của mình. Tới phi trường Le Caire, họ bay chỉ cách mặt đất có ba chục thước, nhưng họ được lệnh không tấn công thành phố đó.

Kết quả ngoài sự ước mong của họ: các phi trường Ai Cập thành những nhị tì phi cơ, xác phi cơ nằm ngổn ngang, nhiều chiếc mới tinh, chưa sử dụng lần nào.

Tất cả thế giới đều ngạc nhiên, không hiểu tại sao phi công Israël nhằm trúng đích một cách lạ lùng như vậy. Báo chí hồi đó đồn rầm lên rằng Israël có một khí giới bí mật nào đó. Chính Louis Garros trong bài báo đã dẫn cũng bảo, không còn ngờ gì nữa, chính nhờ khí giới bí mật đó nên họ mới có được kì công ấy. Có người lại đoán rằng khí giới đó là một thứ bom nổ chậm, nó xuyên qua lớp dầu hắc trải trên các đường bay, chứ không dội lên, rồi vài phút sau mới nổ. Nhưng Samuel Seguev trong *La guerre de six jours* bảo người ta đã điều tra, xem xét các tấm hình, thấy các sự tàn phá đều do bom và rốc két thường, chẳng có khí giới nào bí mật cả.

Vậy sau tám mươi phút, tướng Hod tư lệnh không quân Israël báo tin thắng trận cho tướng Rabin, tham mưu trưởng. Chỉ có mấy chữ: "*Sinai đã trống không*".

✳

Dĩ nhiên, ta phải hiểu câu đó là "không phận Sinai trống không". Vì cuộc lục chiến lúc đó mới bắt đầu.

Cũng như trận 1956, lần này quân đội Israël tấn công Sinai theo ba trục:

– Trục Bắc. Tướng Tal tấn công Rafiah, cái nút của Gaza, rồi một mặt tiến chiếm hết miền Gaza, một mặt tiến qua Tây, theo đường bờ biển, tới El Arich.

Quân Ai Cập chống cự mãnh liệt ở Rafiah và El Arich. Israël phải dùng đội nhảy dù, thiết giáp xa, thiệt hại hơi nhiều, nhưng cuối ngày thứ nhất tới

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

được El Arich, cuối ngày thứ ba tới bờ kinh Suez, ngày thứ tư tới Talata, hợp với đạo quân của trục tâm.

– Trục Trung tâm. Miền này là miền đồi cát. Quân Israël do tướng Yaffee chỉ huy, ngày đầu tấn công Abou Agheila, ngày sau tới Djbel Libni ngày thứ ba tới Cafgafa ở đây có đụng độ kịch liệt, và ngày thứ tư tới Talata, hợp với đạo quân của trục Bắc.

– Trục Nam do tướng Charon chỉ huy, ngày thứ nhì chiếm Kuseima, ngày thứ ba tới Nakhi ở giữa bán đảo, ngày thứ tư tới Mitla.

Ba đạo quân đó tới kinh Suez, để lại một số quân chiếm đóng rồi theo bờ vịnh Suez mà tiến xuống cực Nam bán đảo tới El Tour thì gặp một đạo thủy quân tiến theo vịnh Akaba.

Vậy là tới ngày 8-6 toàn thể bán đảo Sinai đã bị chiếm, đồn Charm el Cheik ở cực nam lọt vào tay thủy quân Israël, eo biển Tiran và vịnh Akaba được giải tỏa. Năm giờ sáng hôm sau, sau tám mươi tám giờ chiến đấu không ngừng, viên tổng tư lệnh mặt trận phương Nam, tức mặt trận Sinai, tướng Gavish, đánh điện cho Tổng tham mưu trưởng Rabin:

"Quân lực chúng ta đóng ở bờ kinh Suez và Hồng Hải. Tất cả bán đảo Sinai ở trong tay ta. Chiến dịch Sinai kết liễu".

Ngày hôm trước Nasser đã thấy không thể tiếp tục cuộc chiến đấu được nữa. Mohamed Awad El Kouni khóc nấc lên khi báo cho Hội đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc rằng chính phủ ông bằng lòng ngưng chiến.

Quân đội Ai Cập đã anh dũng chiến đấu ở vài nơi, nhất là ở Abou - Agueila, nhưng xét chung tinh thần rất kém: họ đầu hàng hoặc chạy trốn cả đám, lột áo cởi giày mà chạy (có chỗ chất cả vạn đôi giày) để lại cho Israël thành đống, hàng kho khí giới, cả những xe thiết giáp, những cỗ đại bác 160 ly, kiểu mới nhất của Nga mà họ chưa hề dùng tới[1], cả những dàn hỏa tiễn y nguyên nữa. Lỗi không phải tại họ, họ không được khéo chỉ huy, có kẻ mới nhập ngũ, chưa biết sử dụng khí giới, có kẻ lại phải nhịn đói nhịn khát ba ngày, và quân Israël cho nửa ly nước thì họ mừng đến nhỏ lệ.

Kết quả: phía Ai Cập: 10.000 quân bị giết, 5000 bị cầm tù, trong số đó

(1) Thậm chí những tập sách chỉ cách sử dụng các đại bác đó viết bằng tiếng Nga mà cũng chưa dịch ra tiếng Ai Cập.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

có 9 tướng lãnh và 350 tá, úy. 400 - 500 phi cơ bị phá hủy, 400 xe tăng tan nát, 300 còn y nguyên, lọt vào tay quân đội Israël.

Phía Israël: 275 người bị giết, 800 bị thương, 61 xe tăng bị phá hủy.

✷

TRẬN JORDANIE.

Vì ngày đầu đem toàn lực để diệt chủ não của khối Ả Rập, tức Ai Cập, nên phía đông, tức trên mặt trận Jordanie, Israël không thể mở cuộc tấn công ồ ạt ngay được, với lại chính bộ tham mưu Israël không ngờ rằng Jordanie tích cực tham chiến.

Từ trước vua Hussein vẫn thân Tây phương, nhận sự giúp đỡ của Mĩ, Anh về khí giới, quân nhu nhờ Anh, Mĩ huấn luyện, tổ chức các binh đoàn.

Mãi đến ngày 31-5-67 mới đứng về phe Nasser. Vậy thì người ta có thể đoán sai rằng Hussein sẽ miễn cưỡng giao chiến để Nasser khỏi trách vào đâu được rồi chờ coi tình hình.

Lời tiên đoán đó sai. Quân Jordanie đã mở cuộc tấn công gần Tel Aviv trong khi cả lữ đoàn nhảy dù Do Thái đã lên hết phi cơ vận tải để sắp bay sang đánh tập hậu quân Ai Cập trên bán đảo Sinai. Lữ đoàn đó đành rời khỏi máy bay, đáp xe buýt đã trưng dụng mà tiến về phía Jérusalem. Tiếp theo đó một lữ đoàn thiết giáp kéo đến tăng viện.

Cuộc chiến đấu ở Jérusalem rất khó khăn vì phải chiếm từng khúc đường, từng căn nhà, nhất là phải tránh Đền Jérusalem và các di tích cổ. Hai bên đều tỏ ra dũng cảm. Rốt cuộc ngày 7-6, quân Israël cũng chiếm được Thành cổ, tới *Bức tường Than khóc* mà từ 20 năm nay không một người Do Thái nào được đặt chân tới.

Hằng trăm lính Do Thái chen chúc nhau trên khoảng đất chữ nhật dưới chân tường, áp má vào bức tường mà nước mắt ròng ròng. Một lá quốc kì Israël nền trắng, hai sọc xanh dương; và một ngôi sao David cũng xanh dương, được kéo lên ở trên bức tường và mọi người đều la lớn: "*Năm nay về Jérusalem!*".

Dayan, Rabin, Eshkol đều tới. Họ đều tuyên bố với quân đội rằng sẽ quyết tâm giữ Jérusalem, không khi nào chịu rời khu đất có bức tường Than Khóc đó nữa. Các tôn giáo khác sẽ được tôn trọng, tín đồ Ki Tô giáo và Hồi giáo được tự do thờ phụng, nhưng Jérusalem sẽ không bị chia cắt như trước nữa.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Trong khi đó, bộ chỉ huy phái một cánh quân đánh chiếm Naplouse, Djenine và tiến tới bờ tây sông Jourdain. Ngày 8-6, họ chiếm được Jericho, một thị trấn cổ nhất thế giới, nằm trên đường từ Jérusalem tới sông Jourdain, cách sông Jourdain sáu bảy cây số.

Thế là Israël đã chiếm được hết đất của Jordanie nằm ở phía tây sông Jourdain. Miếng mồi trên lưỡi dao Israël đã gắn lại được.

Buổi chiều 8-6, vua Hussein tuyên bố với quốc dân, giọng thực cảm động:

"... Quân đội của chúng ta đã đổ máu để bảo vệ từng thước đất của non sông và máu của họ còn chưa khô...

"Bây giờ sự tình đã như vậy rồi. Lòng tôi nát ngấu khi nghĩ đến những chiến sĩ đã ngã gục trên chiến trường...

"Anh em đồng bào, hình như Chúa Allah đã bắt dòng dõi của tôi phải đau khổ và hi sinh bất tuyệt cho dân tộc. Tai họa chúng ta phải chịu hôm nay lớn hơn tất cả những cái người ta có thể tưởng tượng nổi. Nhưng dù có mênh mông tới đâu, dù phải trả một giá nào đi nữa thì chúng ta cũng sẽ cương quyết xây dựng lại những gì chúng ta đã mất..."

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Kết quả: phía Jordanie: trên 6.000 người tử thương hoặc mất tích[1], 760 bị thương, 460 bị cầm tù, khoảng 100 chiến xa bị hủy (một phần ba tổng số), phi cơ hình như bị hủy gần hết.

Phía Israël: 350 tử thương, 300 bị thương.

*

TRẬN SYRIE.

Tại mặt trận phía Bắc, tức Syrie, chiến lược hoàn toàn khác. Nhà cầm quyền Syrie hăng chiến đấu hơn hết và tin rằng sẽ thắng vì lực lượng khá mạnh: 75.000 quân, 400 thiết giáp xa, lại được lợi thế là cao nguyên Golan hiểm trở và có nhiều thành lũy kiên cố do Đức rồi Nga xây cất. Khí giới tối tân và đầy đủ. Nhưng Syrie có nhược điểm rất lớn này: vì đường lối chính trị, tình hình luôn xáo động, mà có những cuộc thanh trừng liên tiếp trong giới tướng tá nên giới chỉ huy không có kinh nghiệm: chỉ riêng đầu năm 1966, đã có ít nhất là 87 sĩ quan bị giáng chức hay huyền chức, bọn ở dưới lên thay hầu hết thiếu khả năng.

(1) Có lẽ chỉ có độ 1.500 tử thương, còn bao nhiêu là đào ngũ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Mặc dầu vậy, chiến trường Syrie cũng làm cho Israël tổn thất nhiều nhất, ngay từ lúc đầu họ đã làm chủ không quân.

Quân Israël phải dùng chiến thuật: đánh tiêu hao và tấn công bất ngờ. Họ dùng oanh tạc cơ đội bom dồn dập vào các phòng tuyến địch, nã đại bác vào hậu tuyến địch trong ngót năm giờ liền, rồi từ thung lũng sông Jourdain như một cái hố vừa rộng vừa sâu, họ phải đánh thốc lên dốc cao, dưới hỏa lực xối xả của địch, phải vượt qua các bãi mìn, lưới thép gai của nhiều công sự kiên cố.

"Chiếc búa tạ" của họ giúp cho họ xâm nhập được một vài nơi, rồi từ đó họ tản ra, chuẩn bị cho các cuộc tiến quân của đoàn thiết giáp.

Một trung đội của Israël sau một ngày giao phong chỉ còn có hai người là đủ sức chiến đấu.

Kết quả: phía Syrie: 200 chết, 5000 bị thương, 80 xe tăng bị phá hủy, 40 bị cướp (tổng số là 300).

Phía Israël: 115 chết, 306 bị thương.

Họ chiếm được vùng rộng 20-30 cây số bên bờ phía đông sông Jourdain. 18 giờ rưỡi hôm 10-6, theo lệnh Liên Hiệp Quốc hai bên ngưng chiến, nhưng mấy giờ trước, bộ trưởng Ngoại giao của Syrie là Ibrahim Makhous còn tuyên bố với thế giới: "Syrie đã thua một trận, chứ không thua một chiến tranh. Sở dĩ thua là vì không được không quân yểm hộ, không lực của Ai Cập đã tan rã từ ngày đầu".

Sau cùng chúng ta nên ghi thêm: hải quân Israël đã hoạt động trên hai mặt: Địa Trung Hải và Hồng Hải, chiếm được Charm El Cheik ở cực nam bán đảo Sinai, giúp cho lục quân mau hoàn thành được nhiệm vụ.

✳

NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI CỦA ISRAËL

Nhiều người đã bàn về nguyên nhân thắng lợi của Israël, hoặc trong một cuốn sách như Seguev trong *La guerre de six jours*, hoặc trong một bài báo, như Léo Heiman trong tuần san *Military Review*(1) *do Việt Tấn Xã dịch lại số 6-146, ngày 9-11-1968, và Louis Garros trong số Historama* đã dẫn.

(1) Việt Tấn Xã không cho biết nhan đề bài báo mà cũng không cho biết đăng ở số báo nào.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Chúng tôi xin thu thập và xếp đặt thành bốn nguyên nhân dưới đây:

1. Israël có những người cầm đầu tài giỏi.

Trước hết ta nên bỏ cái thành kiến rằng lực lượng Ả Rập mạnh gấp 10 gấp 20 Israël. Xét về dân số thì như vậy thật, nhưng xét về lực lượng chiến đấu, nghĩa là quân số thì lực lượng hai bên ngang nhau.

Theo Léo Heiman, Israël đã động viên được từ 250.000 tới 300.000 người. Phía Ả Rập tuy có 400.000 - 500.000 quân, nhưng thực sự chỉ có khoảng 300.000 quân dự chiến thôi.

Nếu ta kể cả những dân chúng Israël đã gián tiếp dự vào chiến cuộc bằng cách giúp đỡ nhân lực, xe cộ, dụng cụ lặt vặt... thì cán cân chúc hẳn về phía Israël.

Về khí giới, Ả Rập có nhiều hơn, nhưng ai cũng nhận những phi cơ Mirage của Pháp rất tốt, trong trận đó tỏ ra lợi hại hơn các phi cơ chiến đấu của Nga, Tiệp chế tạo.

Vậy về lực lượng vật chất của hai bên, ta có thể nói là suýt soát như nhau.

downloadsachmienphi.com
Download Sách hay | Đọc Sách Online

Ưu điểm thứ nhất của Israël là có được những nhà cầm đầu tài giỏi, đặc biệt là Moshé Dayan bộ trưởng Quốc phòng và Yitzhak Rabin[1], Tổng tham mưu trưởng. *Moshé Dayan* đã ở trong quân đội Anh chiến đấu với Đức trong thế chiến thứ nhì, rồi chỉ huy trong chiến tranh Độc lập của Israël năm 1948-1949, làm tư lệnh quân lực Israël từ 1954 tới 1958, nổi tiếng là bách chiến bách thắng.

Ông chủ trương buộc các sĩ quan từ tướng tá trở xuống luôn luôn phải xung phong trước quân sĩ để nêu gương, vì vậy mà tỉ số quân tử thương của Israël rất cao. Tướng phải ở tiền tuyến chứ không được chỉ huy một tổng hành dinh ở hậu tuyến. Mọi việc chuyển quân của lực lượng trừ bị, mọi việc phối hợp đều có thể do các chỉ huy phó đảm nhiệm.

Tướng *Yitzhak Rabin* thuộc thế hệ trẻ, sinh năm 1922, đã được huấn luyện trong một Kibboutz rồi trong tổ chức Hagana, năm 1946 bị quân Anh bắt giam. Ông đã dự nhiều trận đánh trong hai chiến dịch 1948 và 1956. Có tài tổ chức, hiểu rõ tất cả các vấn đề quân sự, tia mắt lúc thì như lửa, lúc thì

(1) Tướng Yitzhak Rabin nay là thủ tướng Israël người vừa kí hiệp định hòa bình với Palestin (BT) sau đó bị một người Do Thái cực đoan ám sát.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

như băng, chí quyết thắng không kém Moshé Dayan mà ông trọng như sư phụ.

Ông chủ trương rằng chiến thắng mà chưa hoàn bị là vì chưa hoàn toàn tiêu diệt được địch, cho nên ông rèn luyện quân sĩ thật thành thục để quyết hạ cho kì được các vị trí kiên cố.

Ngoài ra, tướng Yigael Yadin, tướng Mordekhai Hod, tư lệnh không quân cũng đều có tài ba.

2. Tinh thần quân đội Israël rất cao.

Dân tộc nào thời nào cũng có những vị anh hùng, và trong chiến tranh nào cả hai bên cũng có những người cảm tử. Những gương hi sinh mà người ta thường kể về Israël, như một sĩ quan Israël bị thương ở vai bên phải mà vẫn sử dụng liên thinh bằng tay trái, hoặc nhiều sĩ quan thấy chiến xa của mình hư rồi, nhảy qua chiến xa khác để tiếp tục chiến đấu, những y sĩ bị thương băng bó qua loa cho mình rồi tiếp tục săn sóc thương binh tới khi kiệt sức mới chịu về hậu tuyến... những gương hi sinh đó chắc chắn bên Ả Rập cũng có, trong trận đánh nào cũng có.

Nhưng ta phải nhận rằng trong trận 1967, tinh thần Israël cao hơn Ả Rập: Ả Rập chiến đấu cho một tín tưởng, tín tưởng ở Chúa, ở tinh thần dân tộc; Israël chiến đấu cũng cho một tín tưởng y như vậy, lại còn cho sự tồn vong của họ nữa. *Họ bị đặt vào chỗ chết, nên phải tìm một lối sống*, họ hiểu rằng nếu họ không thắng thì họ sẽ bị tiêu diệt: họ ở cái thế ba phía là địch, một phía là biển, nên họ tự nhiên thành cảm tử hết.

Lại thêm sĩ quan của họ làm gương cho họ; họ tin phục cấp chỉ huy, ngay từ ngày đầu đã thấy nắm chắc cái thắng trong tay cho nên càng hăng hái, coi thường gian nan mà khi người ta coi thường mọi gian nan thì người ta càng dễ thắng.

3. Quân đội Israël được huấn luyện kĩ lưỡng.

Một ưu điểm lớn của Israël là sĩ tốt có trình độ văn hóa cao hơn sĩ tốt Ai Cập. Bảy chục phần trăm người Ả Rập mù chữ, mà mù chữ thì không thể là chiến sĩ tốt được. Tôi không biết rõ tỉ số mù chữ ở Israël năm 1967 là bao nhiêu, nhưng có thể tin rằng nó rất thấp vì từ 1949 chính quyền Israël đã tận lực khuếch trương nền giáo dục (coi phần *Quốc gia Israël* ở sau). Chúng ta nên nhớ mở nhiều trường là một cách bảo vệ quốc gia. Dân chúng có học thì mới biết chiến đấu, chẳng những họ hiểu mau mà còn có sáng kiến. Trong quân đội Israël, từ cấp trên xuống cấp dưới, cấp nào cũng phải xung

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

phong mà cấp nào cũng được có sáng kiến trong hành động. Mục tiêu định rõ rồi, họ phải tự lực thực hiện lấy, không chờ đợi chỉ thị tỉ mỉ của bộ Tổng tham mưu nữa. Họ phải xoay xở lấy, nhưng họ vẫn có kỉ luật tự họ chấp nhận. Ta nên nhớ trong giới binh lính và hạ sĩ quan của họ có nhiều nhà trí thức, kĩ sư, giáo sư, luật sư, giám đốc xí nghiệp... mà trong thời chiến, bảng giá trị lật ngược hẳn, những nhà đó vui vẻ tự đặt mình dưới sự chỉ huy của những thanh niên mới ở các Kibboutz ra, học ít nhưng chiến đấu giỏi. Đơn vị nào của họ cũng có người biết sửa xe cộ, súng ống, cả phi cơ nữa, nên tiến quân hoài không phải ngừng.

Quân đội Ả Rập trái lại không có học mà lại không được huấn luyện kĩ. Nhiều binh sĩ chưa biết cách sử dụng súng ống. Họ dẻo dai, giỏi tự vệ, nhưng không biết quyền biến. Cấp chỉ huy của họ thiếu sáng kiến, thiếu tinh thần trách nhiệm, chỉ theo đúng chỉ thị, khi thấy Israël dùng một chiến thuật mới mẻ thì lúng túng, không nhanh trí, không biết đối phó lại kịp. Chiến tranh đó là chiến tranh chớp nhoáng, cần phải thần tốc, uyển chuyển mà tổ chức của họ nặng nề, tinh thần của họ thủ cựu, vẫn giữ chiến thuật cũ, cả những nhược điểm của họ từ năm 1956.

4. Sau cùng nguyên nhân thứ tư là chiến thuật, kĩ thuật của Israël tài tình, mới mẻ, linh động

Ở trên tôi đã nói kĩ thuật tình báo của họ đã giúp cho không quân biết rõ từng chi tiết về các phi trường Ai Cập nên hễ dội bom là trúng, nhờ vậy mà hai giờ sau khi khai chiến, phần thắng đã về họ.

Cơ quan tình báo của Ả Rập kém xa, Nasser tin ở sức mình, chưa chuẩn bị kĩ mà đã gây hấn nên mới đại bại.

Chiến thuật của Israël lần này cũng rất mới mẻ và có hiệu quả. Mục đích vẫn là phải chiếm trọn bán đảo Sinai trong vòng một tuần lễ y như chiến tranh 1956, nhưng phải dùng chiến thuật mới để Ai Cập không kịp đề phòng, không biết xoay xở cách nào.

Họ dùng hai chiến thuật mới:

– *Chiến thuật đánh thốc.* Họ tập trung một đoàn xe thiết giáp, ồ ạt tiến lên, mở đường xuyên qua phòng tuyến địch, tấn công vào một vị trí. Họ làm như vậy được là nhờ không lực của họ đã diệt xong không lực địch mà làm chủ hoàn toàn không phận, và cũng nhờ hỏa lực của họ rất mạnh. Ai Cập tưởng họ cũng như năm 1956, không tập trung như vậy, nên cũng rải rác các xe thiếp giáp nên không cự nổi họ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Khi một "lỗ hổng" đã được mở trong phòng tuyến địch, thiết giáp xa Israël xông lên đánh bật để tiêu diệt quân địch.

Song song với cuộc tiến quân đó, các lực lượng lưu động nhảy dù, bộ binh và biệt động quân cơ giới cứ lao thẳng về phía kinh Suez, mà không bị một sức gì ngăn cản, vì họ đã làm chủ trên không.

Trong khi đó, quân Ai Cập lại cứ cẩn mật bảo vệ cánh sườn vì cứ lầm tưởng rằng Israël thế nào cũng dùng chiến thuật bao vây như năm 1956, không ngờ lần này Israël cứ đánh thốc tới trước, tiêu diệt các vị trí kiên cố để tiến tới kinh Suez.

Họ đánh thốc mà lại đánh ngày đêm không nghỉ. Khi đã bắt đầu đụng độ, từ sĩ quan tới binh sĩ đều không thiết ngủ, thiết ăn đúng giờ đúng bữa nữa. Không có hòa đàu vụ lưu động trên mặt trận. Con gái của tướng Moshé Dayan, cô Yael Dayan, làm Trung úy, tham dự chiến dịch, thức luôn trên ba ngày đêm.

Bộ tham mưu Israël cho rằng không có một quân đội nào có sức chiến đấu cả 24 tiếng đồng hồ trong nhiều ngày liền. Thế nào cũng có một trong hai bên chịu đựng không nổi mà phải buông súng, bên nào chịu đựng nổi là bên ấy thắng.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

– *Chiến thuật sương mù.* Thuật này "nhằm đánh lừa các sĩ quan cao cấp địch, gạt gẫm binh lính địch, gây hoang mang và tạo sự rối loạn trong bộ chỉ huy tối cao của địch tác hại đến tinh thần chiến đấu và làm tê liệt việc truyền mệnh lệnh của địch.

Chính nhằm mục đích đó mà bộ phận hữu trách Israël chỉ loan báo sự chiếm đóng đó đúng vào lúc chiến tranh chấm dứt.

"Chính thủ đoạn đó đã làm cho các lực lượng Ả Rập Thống nhất lầm chết thôi.

"Các máy bay Ả Rập đã có lần đua nhau hạ cánh xuống những phi trường do quân Israël chiếm xong từ hồi nào, như phi trường El Arish chẳng hạn. Các phi công Ả Rập cứ nhìn vào lá cờ Cộng hòa Ả Rập bay phất phới trước gió ở phi trường và nhận lệnh của đài kiểm soát không lưu lanh lảnh giọng Ả Rập, lại đượm lối phát âm Ai Cập mà đâm đầu vào chỗ chết. Không làm sao được, vì có ai loan báo việc quân Israël đã chiếm xong phi trường El Arish bao giờ đâu!

"Điểm khôi hài là thuật "sương mù" đó đã làm cho các lực lượng Ai Cập tưởng rằng quân họ đang trên đà chiến thắng, trực chỉ thủ đô Tel Aviv (...)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Đã thế, khi nghe các tin quân sự của Israël qua các làn sóng điện, bộ chỉ huy tối cao của Ả Rập lại lầm tưởng rằng quân Israël đang cầm cự trong cảnh tuyệt vọng, chẳng hạn trong sa mạc Néguev và trong miền Gaza; sự thực quân Israël đã tiến sâu, đến sát các phòng tuyến Ai Cập trong sa mạc Sinai rồi mà họ không hay.

"Tại Jordanie cũng vậy, Israël không hề loan báo việc chiếm đóng thị trấn Jericho, một thị trấn có nhiều di tích lịch sử và tôn giáo, làm cho nhật báo các nước mất cơ hội lược thuật chiến thắng đó. Ngay đến người Do Thái cũng chỉ hay tin chiến thắng đó 48 giờ sau khi chiếm được thị trấn, vào lúc đài phát thanh Tel Aviv công bố thành lập một chính phủ quân nhân để quản trị những vùng đã chiếm được, trong số đó có Jericho"(1).

Phía Ả Rập thì trái lại, luôn luôn có giọng tuyên truyền huyênh hoang. Chẳng hạn tối 5-6, đài phát thanh Le Caire tuyên bố:

"Lực lượng Ai Cập hôm nay đã tiến vô bờ cõi Israël và đem chiến tranh vào đất địch. Chính Eshkol và Dayan đã phải thú nhận rằng chiến tranh đương diễn trên đất họ và quân đội họ bị thiệt hại nặng (...) Sáu chục phi cơ địch đã bị hạ, tám phi công địch bị cầm tù".

Hôm sau, cũng đài đó loan báo:

"Hỡi các người Ả Rập anh dũng, quân đội chiến thắng của chúng ta đã vô Israël để diệt cái ung nhọt Sion. Chiến thắng của chúng ta kế tiếp nhau theo một nhịp điệu thần tốc. Đạo quân xuất phát từ Jordanie đương tiêu diệt xóm làng địch ở gần Tel Aviv. Các lực lượng anh dũng Syrie đã vượt biên giới Israël và quân địch ngã gục như ruồi. Hiện nay chúng ta đã vô đất Palestine hết rồi và đương bay tới chiến thắng...".

Có sách nói chính vì những lời tuyên bố huênh hoang đó của Le Caire mà Jordanie, Syrie ngày đầu không rõ cái nguy cơ của Ai Cập nên không đánh mạnh ngay để cứu Ai Cập, khi họ ra tay thì lực lượng Israël đối phó kịp.

✷

(1) Leo Heiman. Theo bản dịch của Việt Nam thông tấn xã. Chúng tôi cắt bớt vài câu, thay đổi vài chữ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

HẬU QUẢ CỦA CHIẾN TRANH 1967.

Sáng ngày 6-6. Nasser đã biết rằng tình hình vô phương cứu vãn, và để vớt thể diện, ông ta mật bàn bằng điện thoại với quốc vương Hussein, loan một tin bậy để đổ lỗi cho Mĩ và Anh đã trực tiếp can thiệp vào trận đó. Theo Samuel Seguev trong sách đã dẫn, (trang 154-155) cuộc mật đàm đó đã được ghi lại, đại ý như sau:

Nasser hỏi Hussein có nên loan báo rằng Mĩ và Anh đã hợp tác với Israël không hay chỉ nên loan báo một mình Mĩ đã hợp tác thôi.

Hussein đáp nên loan báo cả hai đã hợp tác với Israël.

Nasser hỏi lại: Thế nhưng Anh có hàng không mẫu hạm không.

Hussein đáp: Có.

Nasser bảo: Như vậy được. Tôi sẽ ra một báo cáo, phía ngài cũng vậy. Chúng ta cùng tuyên bố rằng phi cơ Mĩ và Anh xuất phát từ hàng không mẫu hạm của họ và tấn công chúng ta.

Vài giờ sau đài phát thanh Le Caire ra thông báo rằng:

"Bộ chỉ huy tối cao Ai Cập đã phát giác sáng nay rằng Mĩ và Anh đã tham dự các cuộc tấn công Ai Cập bằng phi cơ, cùng với không quân Israël. (...) Phi cơ Mĩ và Anh đã yểm hộ không trung Israël. Các đài radar Jordanie cũng phát giác được nhiều phi cơ Mĩ và Anh".

Tiếp theo các đài Jordanie và Syrie cũng tuyên bố như vậy. Vài quốc gia Ả Rập như Algérie, Irak, Yémen, Soudan tin thực và muốn tuyệt giao với Mĩ, Anh.

Nhưng Kossyguine không tin, báo chí Nga không lên tiếng, vì hệ thống radar của Nga không thấy một dấu hiệu nào tỏ rằng các hàng không mẫu hạm Anh, Mĩ hoạt động ở phía bán đảo Ả Rập. Anh và Mĩ lên tiếng đính chánh. Sau này Hussein thú thực rằng chuyện đó hoàn toàn bịa.

Tối 5-6. Nasser tiếp xúc với sứ thần Nga ở Le Caire, yêu cầu Nga cung cấp ngay cho Ai Cập một số phi cơ để thay thế các phi cơ bị phá hủy. Sứ thần Nga hỏi lại: Các phi trường Ai Cập một phần lớn hư hại, một phần còn lại thì ở trong tầm súng đại bác của Israël, hoặc chưa dùng ngay được vì thiếu trang bị, có gởi phi cơ tới thì để ở đâu? Còn như gởi qua Lybie, chỉ cách căn cứ Villos Field có vài cây số thì khác gì khiêu khích Mĩ.

Nasser rất uất ức, trách Nga đã hứa đủ điều nào là "chỉ những lúc khó

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

khăn mới biết ai là bạn thân" rồi bây giờ bỏ rơi Ai Cập. Đại sứ Nga đáp lại rằng Nga hứa can thiệp khi nào Mĩ can thiệp trực tiếp kia, còn như chỉ có Israël và Ả Rập giao chiến với nhau thì Nga lấy lẽ gì mà can thiệp. Nasser lúc đó ngã ngửa ra. Ông ta quá tin ở Nga, có lẽ vì không hiểu chính sách sống chung hòa bình của Nga.

Nhưng chính Nga cũng ngượng mặt: gà nòi của mình không ngờ tệ hại như vậy. Nếu bỏ mặc Ai Cập thì mất mặt mình. Đành phải một mặt bênh vực ít lời ở Liên Hiệp Quốc, một mặt giúp đỡ Ai Cập tổ chức, xây dựng lại binh lực.

Ngày 9-6. Nasser tuyên bố với quốc dân tự nhận hết lỗi và xin từ chức. Giọng ông rất thành thực, cảm động. Nhưng dân Ai Cập giữ ông lại vì xét ra chẳng có ai hơn ông. Vả lại năm 1956 ông ta đã thắng cả Anh, Pháp và Israël thì lần này có thua Israël cũng là chuyện thường.

Trong bản diễn văn từ chức ông ta nói: "Hễ diệt được thực dân phương Tây thì Israël sẽ cô lập ở giữa các quốc gia Ả Rập. Dù hoàn cảnh ra sao, dù có cần một thời gian lâu dài thì rốt cuộc các lực lượng Ả Rập cũng sẽ dìm được Israël. Vậy chúng ta sẽ tiếp tục chiến đấu".

Để tiếp tục cuộc chiến đấu sau này, Nasser xin Nga giúp khí giới nữa. Một cầu hàng không cũng lớn lao như cầu hàng không của Mĩ ở Tây Berlin năm 1949, đã đổ xuống Ai Cập và Syrie vô số phi cơ, chiến xa, đại bác, thay thế được 80% những tổn thất của Ả Rập. Để thay thế 15.000 quân bị giết, bị thương, Nasser gọi những lính từ Yémen về. Thủ đô Le Caire vẫn ở trong tình trạng phòng thủ. Người ta tuyển thêm dân quân, cải tổ chính phủ. Nasser kiêm luôn chức Thủ tướng, cách chức viên Tổng tham mưu trưởng, tổ chức lại quân đội, phái người qua Nga nghiên cứu binh bị. Nga cũng phái thống chế Zakharov qua Ai Cập để tìm hiểu nguyên do bại trận của Ả Rập và tỏ vẻ bất mãn về năng lực kém cỏi của quân đội Ai Cập. Vậy ra mấy trăm huấn luyện viên quân sự của Nga trong mười năm nay không huấn luyện được gì ư, và mù tịt về thực lực chiến đấu của học trò mình ư?

Các quốc gia khác cũng đua nhau võ trang: Syrie bị Israël phá 90% không lực, mua 25 chiếc Mig, Algérie, Irak cũng xin Đông Âu súng đạn, Jordanie qua Ả Rập Séoudite xin viện trợ. Họ nói là tăng cường quân đội để trả thù Do Thái, nhưng sự thực là để duy trì địa vị của họ ở trong nước. Chuyện đó gấp nhất. Dân chúng nước nào cũng bất mãn, thấy rõ bọn cầm quyền bất lực mà lại huênh hoang, nói láo một cách trắng trợn; thua

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

xiểng liểng mà vẫn tuyên bố là đại thắng, đã tới sát Tel Aviv, đương tận diệt Do Thái.

Còn cái nạn kinh tế khó khăn nữa. Nước nào cũng thiếu tiền. Kinh Suez đóng cửa, Ai Cập thiệt mỗi tuần một triệu rưỡi Mĩ kim. Thành Jérusalem bị Israël chiếm, Jordanie hết thu hoạch được tiền của du khách: 34 triệu Mĩ kim một năm, khu đất ở tây ngạn sông Jourdain sản xuất tới 80% ô liu, 65% rau, 60% trái cây của toàn quốc, nay về Israël. Các nước khác như Ả Rập Séoudite, Irak, Koweit vì tuyệt giao với Anh Mĩ không bán dầu cho họ nữa, cũng hao hụt rất nặng.

Nội trị như vậy, còn ngoại giao thì họ cũng ở trong một thế yếu. Năm 1956, khắp thế giới bênh vực Ai Cập, mạt sát Israël vì Israël nổ súng trước và nhất là vì Israël theo đuôi Anh, Pháp làm quân tốt cho Anh Pháp. Lần này Israël cũng nổ súng trước nhưng người ta không cho điều đó là quan trọng. Ngay như De Gaulle ngày 2-6 còn tuyên bố là nước nào gây hấn trước thì cũng sẽ bị Pháp phản đối, vậy mà khi chiến tranh nổ ông ta cũng làm thinh. Hơn nữa dân chúng Pháp còn biểu tình ủng hộ Israël. Ấn Độ, Miến Điện, Mã Lai... lần này cũng không lên tiếng. Người ta không hỏi: Nước nào nổ súng trước? Mà hỏi: Nước nào đã muốn gây chiến? Lỗi về Jordanie đã quấy phá biên giới Israël trong mấy năm nay? Hay về Syrie đã khiêu khích? Hay về Israël đã tàn nhẫn "trừng trị" Jordanie vì Jordanie, để cho nửa triệu dân Ả Rập khốn khổ tản cư, dung túng bọn Fedayin (cảm tử quân Ả Rập)? Hay về Ai Cập đã phong tỏa eo biển Tiran? Hay về U Thant đã vội vã rút quân mũ xanh ra khỏi Sinai và Gaza? Hay về Nga, Mĩ đã khuyến khích gà của họ đá nhau mà đứng ngoài ngó? Rồi bàn tay của Pháp nữa có thực là sạch không khi cung cấp những phi cơ Mirage cho Israël?

Vấn đề lần này thực rắc rối, không giản dị như lần trước, Israël lại được cái tiếng là tự lực chiến đấu một mình, đương đầu với bốn nước (Ai Cập, Jordanie, Syrie, Irak) mà thắng lợi một cách quá rực rỡ, nên được cảm tình của nhiều nước; bao giờ người ta cũng quí những kẻ biết dũng cảm hi sinh.

Vì tất cả những lí do đó, khối Ả Rập rất yếu, nước nào cũng lo tự cứu mình mà sự chia rẽ lại trầm trọng hơn trước nữa.

Trong hội nghị Khartoum (tháng tám 1967), tại thủ đô của Soudan, Ai Cập muốn đoàn kết lại để tìm một giải pháp chung, nhưng hội nghị thất bại.

Mười mấy nước Ả Rập chia làm hai phe: phe các nước "cách mạng" (Ai Cập, Algérie, Syrie, Soudan, Yémen, Irak) và phe các nước "bảo thủ" (Ả Rập Séoudite, Jordanie, Maroc, Tunisie, Lybie, Liban, Koweit. Phe bảo thủ ngại

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ảnh hưởng của Nga mỗi ngày một mạnh, họ sợ Nga hơn sợ Do Thái, mà lại muốn bán dầu lửa cho Anh, Mĩ, Tây Đức. Còn phe "cách mạng" đòi tiếp tục ngưng bán dầu lửa để trừng phạt Âu, Mĩ. Quyền lợi xung đột nhau nặng.

Hội nghị thượng đỉnh đó vì vậy mà khai mạc trong bầu không khí gượng gạo, chán nản.

Nasser lúc này đã khôn ngoan, không có giọng kịch liệt như hồi tháng sáu nữa, đề nghị một chiến sách thực tế để đối phó với Israël (thực tế có nghĩa là hòa hoãn, chờ thời), và để tỏ thiện chí đoàn kết, ông ta đề nghị với Fayçal (Ả Rập Séoudite) hai bên cùng rút quân ra khỏi Yémen, đừng tranh chấp nhau ở đó nữa (Fayçal ủng hộ phe quân chủ của Yémen, Nasser ủng hộ phe cộng hòa). Fayçal bằng lòng, Nasser nhờ vậy rút được 15.000 quân về Ai Cập để củng cố lực lượng. Đó là kết quả duy nhất của hội nghị.

Ông lại đề nghị dùng giải pháp chính trị, thương thuyết với Do Thái, vì hiểu rằng còn lâu mới dùng võ lực được, mà ông lại đương gặp nhiều khó khăn trong nội bộ, lo có đảo chánh, nên đã cách chức, thuyên chuyển 700 sĩ quan, lại quản thúc tại gia Thống chế Amer, cựu Phó Tổng thống, cựu Tham mưu trưởng và cũng là bạn thân của ông, đến nỗi Amer phải tự tử.

Đề nghị của ông bị bác. Hội nghị không chủ chiến (vì không đủ lực lượng) mà cũng không chủ hòa (vì mất mặt). Cuối cùng Hội nghị đưa ra ba quyết nghị lưng chừng, chẳng ra đường lối gì cả: lại bán dầu lửa cho Tây phương, nhưng bãi bỏ mọi căn cứ Anh, Pháp, Mĩ trên lãnh thổ Ả Rập, nhất định không thương thuyết với Israël.

Không biết họ có theo đúng đề nghị đó không, chỉ biết rằng Hussein đã có một đường lối riêng. Jordanie đã nhỏ, nghèo, nay bị mất miền phía Tây sông Jourdain dân số còn độ 60 - 700 ngàn, tài nguyên còn không được 50%, làm sao đứng vững nổi? Cho nên quốc vương Hussein phải xoay xở. Ông ta cương quyết mà khôn ngoan đã qua Ả Rập Séoudite xin viện trợ (từ trước hai nước vẫn thân với nhau), rồi lại sang Nga. Nga niềm nở tiếp ông ta, hứa viện trợ khí giới nếu ông ta rời khỏi ảnh hưởng Anh Mĩ. Ở Nga về, ông ta lại qua Mĩ, xem nước nào sẽ giúp ông được nhiều. Cơ hồ ông còn tính thương thuyết cả với Israël nữa để Israël trả lại cho ông miền đất họ chiếm. Ông biết rằng không trông cậy gì ở khối của mình được, đành phải qua Đông, qua Tây. Ông không lo cho tính mạng ông chăng?

Con người đó vốn can đảm: kẻ thù đáng ngại nhất của ông ta là Nasser mà chính Nasser lúc này cũng muốn "ngoại giao" với Israël, thì ông còn lo gì nữa.

*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tình hình khối Ả Rập như vậy, tình hình của Israël sáng sủa hơn. Chiếm được ba miền của Ả Rập (ở Sinai, Jordanie, Syrie) bắt được vô số khí giới trị giá tới hai tỉ Mĩ kim, tinh thần dân chúng lên cao, cảm tình của thế giới cũng tăng, được Mĩ, Anh ủng hộ, nên Israël có một thái độ cương quyết ở Liên Hiệp Quốc.

Cương quyết mà kể ra cũng ôn hòa: Đại diện Israël tuyên bố không có ý chiếm lãnh thổ Ả Rập , chỉ đòi thương thuyết trực tiếp với cả khối Ả Rập kí một hòa ước bảo đảm biên giới Israël, được thông thương trên kinh Suez và ở vịnh Akaba, và sẵn sàng giúp Ả Rập phát triển kinh tế, cho Jordanie thông thương ra phía Địa Trung Hải. Như vậy là buộc các quốc gia Ả Rập phải thừa nhận quốc gia Israël.

Ả Rập không chịu thương thuyết thẳng với Israël và đòi hỏi Liên Hiệp Quốc bắt Israël trả lại hết những đất đã chiếm được.

Nga bị Ả Rập trách cứ nặng, thấy uy tín của mình bị tổn thương, nhất là bị Trung Quốc tố cáo là âm mưu với Mĩ, làm hại đồng minh Ả Rập , nên phải tỏ một thái độ cứng rắn với Israël, lên án Israël một cách gắt gao, đòi Hội đồng Bảo an phải tuyên bố Israël là "kẻ gây hấn" và buộc Israël rút quân về vị trí cũ. Nhưng ngoài mặt như vậy, chứ Nga cũng đu biết rằng thế của phe mình yếu, nên Kossyguine trước khi đích thân tới dự một khóa họp bất thường của Hội đồng Liên Hiệp Quốc đã gặp tướng De Gaulle và sau khi gặp Johnson ở Glossboro, nghĩa là ông ta cũng muốn dùng chính sách ngoại giao, biết rằng gây với Mĩ ở Tây Á lúc này không có lợi: dùng chiến tranh nguyên tử là điều ông muốn tránh, mà dùng chiến tranh cổ điển thì Nga không thắng Mĩ được, đã thua ở Berlin, ở Cuba vì không đủ phương tiện võ trang cổ điển, không có đủ quân lực cổ điển để can thiệp vào những chiến tranh địa phương, nhất là vì bọn đàn em của ông ở Ả Rập tỏ ra tồi quá.

Mĩ tuy đã thắng lợi tinh thần rất lớn ở Tây Á, nhưng tỏ thái độ dè dặt vì không muốn làm Nga bất bình (chiến tranh Việt Nam đương tới hồi kịch liệt), cũng không muốn làm các quốc gia "bảo thủ" ở Tây Á phật ý (Mĩ còn nhiều mỏ dầu ở đó), nên ủng hộ Israël một cách kín đáo, tìm cách nào có thể bảo đảm được tương lai của Israël mà không để cho các quốc gia Ả Rập mất mặt. Nhưng Johnson chưa tìm ra được giải pháp nào cả.

Tháng 8-1967, Tito đưa ra một giải pháp: Israël trả lại những đất đai đã chiếm, các cường quốc hay Liên Hiệp Quốc sẽ bảo đảm biên giới Israël, Ai Cập sẽ lấy lại chủ quyền ở eo biển Tiran, nhưng tàu Israël được qua lại tự do

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ở Hồng Hải và cả ở kinh Suez nữa với điều kiện là mang cờ của Liên Hiệp Quốc hay của một đệ tam quốc gia.

Ả Rập không chấp nhận giải pháp đó mà Israël cũng không muốn trở lại biên giới cũ. Hồi tháng sáu, Israël không có ý chiếm đất của Ả Rập , nghĩa là có ý muốn trả lại đất đã chiếm. Tại sao có sự thay đổi thái độ đó? Có ba nguyên nhân: phe cương quyết Moshé Dayan, Ben Gourion đã thắng phe ôn hòa Eshkol; Israël thấy khối Ả Rập chia rẽ, Nasser và Hussein muốn điều đình; và có lẽ cũng vì lòng căm thù Israël ở các khu vực Israël chiếm được có mỏi tăng lên: dân Ả Rập ở Jordanie và các nơi khác đình công, bãi thị bất hợp tác với Israël, có một số người Ả Rập bàn dùng chiến tranh du kích để khuấy phá Israël, và nhờ Trung Quốc huấn luyện.

Đó là tình trạng tới cuối năm 1967. Vấn đề còn bỏ lửng. Từ đầu năm nay (1968) báo chí không nhắc tới vụ Tây Á, như quên hẳn nó đi mà chăm chú theo dõi vấn đề Việt Nam. Nhưng vài tháng gần đây lại xảy ra vài vụ rắc rối: tháng 9-1968 Jordanie và Israël giao tranh với nhau; tháng 11, Ai Cập oanh tạc Do Thái ở bờ kinh Suez (15 người Do Thái chết, 34 bị thương); Mĩ, Nga muốn dàn xếp mà không xong; cơ hồ như Nasser lại đòi giải phóng Ả Rập nữa. Hai bên vẫn chuẩn bị chiến tranh và đất đai Ả Rập vẫn bị Do Thái chiếm đóng[1].

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Nhưng từ sau thế chiến tới nay, trên thế giới có một chuyện gì giải quyết được đâu: vấn đề Đức Quốc còn đó, vấn đề Đài Loan, Hương Cảng còn đó, Đại Hàn tạm yên được mười lăm năm, bây giờ lại bắt đầu khuấy động, vụ tranh chấp Hồi Ấn cũng chưa êm, nhất là chiến tranh Việt Nam[2].

Nào phải chỉ có Tây Á, khắp Châu Á, Châu Phi, Châu Mĩ, Châu Âu, đâu đâu tình hình cũng mỗi ngày một thêm rối. Thế chiến thứ nhì đâu đã kết thúc, nó chỉ chuyển qua một hình thức khác thôi.

Có thể rằng vấn đề Ả Rập - Israël cứ lằng nhằng như vậy trong ít lâu, rồi có lúc sẽ bùng trở lại. Không ai có thể đoán trước được lúc đó sẽ ra sao.

Một số nhà tri thức Israël đã nghĩ hai bên nên bỏ bớt tinh thần kì thị tôn giáo, chủng tộc, hi vọng một ngày kia các nhà cầm quyền Ả Rập có tinh thần dân chủ hơn, lúc đó sự xung đột sẽ giảm mà hai dân tộc có thể sống chung với nhau được. Nhưng như vậy là cho rằng các nước nhược tiểu có thể tự giải

(1) Nay (1994) thì tình hình hoàn toàn trái với dự đoán của nhiều người là Israël và Palestine đã thừa nhận lẫn nhau (BT).

(2) Ý này tác giả viết năm 1968 lúc chiến tranh Việt Mĩ lên đến đỉnh cao nhất (BT).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

quyết vấn đề với nhau, mà hiện lúc này và không biết tới bao giờ nữa, các nước nhược tiểu luôn luôn tự ý hay bắt buộc phải làm những quân tốt cho các quốc gia anh chị trên bàn cờ quốc tế.

Vả lại cuộc xung đột Israël - Ả Rập nào phải chỉ do những nguyên nhân tôn giáo, chủng tộc, còn nguyên nhân kinh tế nữa. Giải quyết cách nào được vấn đề tị nạn của non triệu người Ả Rập bỏ nhà cửa, đất đai, mà sống nhờ sống gởi, lây lất ở Gaza, Jordanie... kia?

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

PHẦN BA

QUỐC GIA ISRAËL

CHƯƠNG X

TỔ CHỨC QUỐC GIA ISRAËL

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

CHÍNH THỂ DÂN CHỦ.

Trong bản tuyên bố Độc lập ngày 14-5-1948, có câu: "Quốc gia Israël... sẽ xây dựng trên cơ sở tự do, công bằng và hòa bình... Mọi công dân, không phân biệt tín ngưỡng, chủng tộc, nam nữ, đều được hưởng sự bình đẳng hoàn toàn về các quyền lợi xã hội và chính trị. Quốc gia sẽ bảo đảm sự tự do tôn giáo, tín ngưỡng, ngôn ngữ[1], giáo dục, văn hóa... Quốc gia sẽ tôn trọng các qui tắc của Hiến chương Liên Hiệp Quốc".

Vậy Israël là một nước dân chủ, tôn trọng mọi quyền cơ bản như các nước dân chủ phương Tây.

Giáo dục cưỡng bách tới 16 tuổi mà các bảo hiểm xã hội được tổ chức rất đàng hoàng, không kém các nước văn minh trên thế giới. Tôn giáo có cấm ngặt vài điều như sự kết hôn theo pháp luật, nhưng sau này chắc sẽ có sự thay đổi.

Quyền lập pháp thuộc về Quốc hội (Kenesseth) do dân bầu; Israël không có thượng viện như Anh, Pháp, Mĩ, Việt Nam. Quyền hành chánh về Tổng thống do Quốc hội đề cử. Thủ tướng do Tổng thống đề cử, đứng ra lập nội các và các bộ trưởng đều chịu trách nhiệm trước Quốc hội.

(1) Tuy vậy, công dân Israël nào cũng phải học tiếng Hebreu, ngôn ngữ chính thức.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

BẦU CỬ

Công dân nam và nữ, Israël cũng như Ả Rập , đủ 18 tuổi thì được bầu cử, và đủ 21 tuổi thì được ứng cử vào Quốc hội. Nhưng một số người giữ các địa vị quan trọng bên hành chánh, tư pháp, trong quân đội, trong tôn giáo như Viện trưởng viện Giám sát, Giáo trưởng, Tham mưu trưởng... không được ứng cử. Các công chức, các sĩ quan, muốn ứng cử phải từ bỏ chức vụ ít nhất là một trăm ngày trước ngày bầu cử.

Đầu phiếu theo lối phổ thông, trực tiếp, kín và theo tỉ lệ nghĩa là không bầu cho một ứng cử viên mà cho một đảng phái, một chương trình.

Mỗi đảng được đưa ra một danh sách ứng cử viên tối đa là 120 người, tức số dân biểu trong Quốc hội; năm 1959, Israël có độ 2.250.000 người và có khoảng 1.275.000 cử tri; năm 1967, số dân lên tới khoảng 2.700.000 người. Nếu một đảng được 50% tổng số phiếu thì được 60 ghế ở Quốc hội; theo luật thì đảng nào có ít nhất là 1% số phiếu cũng có thể được chia ghế.

Vì một lẽ gì đó, chết hay từ chức, mà thiếu một dân biểu ở Quốc hội thì không cần bầu lại, người kế trong bản danh sách của đảng sẽ đương nhiên được lên thế.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

✳

ĐẢNG CHÍNH TRỊ.

Năm 1962, ở Israël có 11 đảng chính trị:

– Đảng *Mapai*, tức đảng công nhân Israël (thành lập năm 1930) chủ trương phục hồi Quốc gia Israël, xây dựng một xã hội theo các qui tắc dân chủ và xã hội, mong được sống hòa bình với các dân tộc Ả Rập , nhưng phải giữ toàn vẹn lãnh thổ. Đảng đó của Ben Gourion, Moshé Dayan, Golda Meyerson[1], một nữ chiến sĩ, hồi Israël mới thành lập, làm bộ trưởng ngoại giao. Đảng có uy thế nhất trong nước, lần bầu cử nào cũng dẫn đầu, nhưng cũng chỉ chiếm được non nửa (40-47) số ghế trong Quốc hội.

– Đảng *Hérouth* thành lập năm 1948, thiên hữu, đối lập với chính phủ (năm 1962), đòi mở rộng biên giới Israël cho tới khi phục hồi được biên giới thời cổ; bênh vực sự tự do kinh doanh.

(1) Có sách viết là Golda Meir.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Đảng này được trên dưới 15 số ghế trong Quốc hội.

– Đảng *Tự do* thành lập năm 1961, số ghế lên xuống không đều, từ 12 đến 27 ghế.

– Đảng *Quốc gia tôn giáo*, (chủ trương đúng với tên), số ghế trên dưới 15.

– Đảng *Mapam* (đảng công nhân thống nhất) thành lập năm 1948, có khuynh hướng xã hội, thiên tả, muốn đoàn kết công nhân Israël và Ai Cập, xây dựng một nền hòa bình lâu dài ở Tây Á, trung lập trên khu vực tôn giáo. Số ghế khá vững (từ 15 tới 19), chưa thấy có cơ khuếch trương. Trong Quốc hội, đảng đó liên kết với đảng Ả Rập .

– Đảng *Ả Rập* được khoảng 4, 5 ghế.

– *Đảng Cộng sản* (thành lập năm 1948) cũng được, 4, 5 ghế.

Các đảng khác nhỏ hơn, không có đường lối rõ rệt, ảnh hưởng không bao nhiêu.

QUỐC HỘI - CHÍNH PHỦ.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Dân biểu được bầu trong một hạn là 4 năm, nhưng Quốc hội muốn tự giải tán để bầu lại lúc nào cũng được.

Quốc hội bầu Tổng thống. Tổng thống được ủy quyền trong năm năm. Tổng thống đầu tiên của Israël là Chaim Weizmann. Năm 1952, Weizmann mất, Quốc hội mời nhà bác học Einstein lúc đó ở Hoa Kì lên thay, nhưng Einstein tự xét không hợp với nhiệm vụ đó, đã từ chối vinh dự mà quốc dân muốn tặng ông. Quốc hội bèn bầu Ben Zvi[1], ông này được bầu lại năm 1957. Trong chiến tranh 1967, Tổng thống của Israël là F. Shazr.

Tổng thống đề cử một người trong Quốc hội để thành lập Nội các, tức vị Thủ tướng. Thủ tướng đầu tiên của Israël là Ben Gourion. Năm 1962, Nội các Israël gồm 16 bộ.

Quốc hội giữ quyền lập pháp, xem xét ngân sách, có thể tín nhiệm nội các.

Từ trước tới nay chưa có đảng nào chiếm già nửa số ghế trong Quốc hội, nên vài đảng cần liên kết với nhau để ủng hộ các nội các và các nội các đều vững.

(1) Có sách viết là Ben Tzevi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tư pháp được độc lập, không bị các đảng phái chi phối, không bị hành pháp thao túng. Các vị thẩm phán, pháp quan không do Thủ tướng đề cử, cũng không do quốc dân bầu lên, mà do Tổng thống đề cử theo ý kiến một ủy ban độc lập gồm Chủ tịch Tối cao pháp viện, bộ trưởng bộ Tư pháp, một vị khác trong nội các, hai dân biểu trong Quốc hội và hai vị trong Hội đồng Luật sư.

Giám sát viện cũng có tính cách độc lập, do Tổng thống đề cử theo ý kiến của một ủy ban trong Quốc hội đại diện của mọi đảng phái. Giám sát viện giữ quyền trong năm năm và chỉ chịu trách nhiệm trước Quốc hội. Quyền hành rất lớn: kiểm soát tất cả những chi tiêu của Chính phủ, sự thanh liêm, đắc lực của các nhân viên chính phủ và kiểm soát các công ti quốc doanh hoặc có một phần vốn của chính phủ.

*

TIẾP THU VÀ ĐỊNH CƯ CÁC NGƯỜI HỒI HƯƠNG.

Một sự kiện có ảnh hưởng rất lớn tới tình hình quốc tế sau thế chiến vừa rồi là những đợt tản cư hàng triệu, chục triệu người ở phương Đông cũng như phương Tây. Tây Đức đã tiếp thu mười ba triệu người di cư; ở Đại Hàn có chín triệu, ở Ấn Độ cũng có khoảng chín triệu, ở Finlandc, ở Áo non nửa triệu, ở nước ta một triệu, ở Israël hơn một triệu.

Dưới đây là những con số trích trong cuốn *L'intégration des immigrants*[1].

Năm	Số người hồi hương
1882-1914	50.000 70.000
1919-1932	126.349
1933-1939	235.170
1940-1943	29.504
1944	15.552
1945	15.259

(1) Cuốn đó là cuốn 18 trong loạt sách *Israël aujourd'hui* do một cơ quan (Văn hóa hoặc Thông tin) Israël xuất bản; tới 1967 đã in non 40 cuốn khổ nhỏ (11,1x 15,5) mỗi cuốn 40-50 trang xét về một vấn đề. Tài liệu trong chương này và chương sau đa số rút trong loạt sách đó.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Năm	Số người hồi hương
1946	18.760
1947	22.098
1-1-48 - 14-5-48	17.156
15-5-48 - 31-12-48	101.819
1949	239.076
1950	159.405
1951	173.901
1952	23.275
1953	10.347
1954	17.471
1955	36.303
1956	54.925
1957	71.100
1958	26.093
1959	23.045
1960	23.643
1961	46.650
1962	59.600
1963	62.156
1964	52.456

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Năm 1954, dân số miền Nam Việt Nam vào khoảng chín, mười triệu, tiếp thu một triệu đồng bào di cư, mà đã lúng túng. Dân Do Thái năm 1948-49 chỉ có khoảng 700.000, đương còn phải chiến đấu với Ả Rập mà phải tiếp thu khoảng 340.000 đồng bào (bằng nửa dân số); hai năm sau lại tiếp thu thêm 340.000 nữa, như vậy là trong có 4 năm, dân số tăng lên gấp đôi, từ 700.000 lên tới 1.500.000; ta thử tưởng tượng nhà cầm quyền Israël hồi đó đã gặp phải bao nhiêu nỗi khó khăn. (Tới 1946, tổng số người Do Thái hồi hương là trên một triệu).

Một khó khăn rất lớn là người Do Thái hồi hương thuộc đủ các quốc gia. Ông David Catarivas trong *Israël* (sách đã dẫn) đã làm một bảng liệt kê: chỉ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

trừ có Zanzibar còn nước nào trên thế giới cũng có Do Thái hồi hương về Israël. Họ thuộc đủ các nền văn minh, nói đủ các ngôn ngữ, có đủ các tập quán phong tục, vậy mà cùng họp nhau ở Israël, làm sao hiểu nhau, tránh hết mọi xích mích; chính quyền làm sao kiếm công ăn việc làm cho họ, hướng dẫn, giáo dục họ để mau thành một dân tộc thống nhất có một ngôn ngữ chung, một chỉ hướng chung, một pháp luật chung.

Tôi chỉ xin kể một thí dụ. Từ ba ngàn năm nay, dân Do Thái ở Yémen sống ở Ả Rập , cách biệt hẳn với thế giới bên ngoài, vẫn giữ đúng phong tục tổ tiên, vẫn học tiếng Hébreu, không biết máy in là cái gì, phải chép tay Thánh kinh để dạy lẫn nhau. Khi nhà cầm quyền Yémen ra lệnh bắt trẻ Do Thái mồ côi để bắt chúng cải giáo, bỏ đạo Do Thái mà theo đạo Hồi, thì người Do Thái nào biết mình sắp chết, cũng lập tức cho gả cưới con, dù chúng chỉ mới vài ba tháng, để chúng thành gia thất, thành "người", không phải là trẻ mồ côi, mà khỏi bị nhà cầm quyền Ả Rập bắt.

Họ lạc hậu đến nỗi thấy chiếc xe hơi la hoảng, tưởng nó là quái vật bị ma quỉ điều khiển; thấy nữ y tá chích thuốc là la hét, khóc lóc. Vậy mà nhà cầm quyền Israël cũng phải tìm cách chích thuốc ngừa bệnh cho họ trước khi đưa họ lên máy bay về Israël. Người ta phải moi trong *Thánh Kinh* một câu hay vài chữ nào, xuyên tạc ý nghĩa đi rồi giảng cho họ rằng trong Thánh Kinh đã có dạy phải chích thuốc, họ mới chịu để cho chích. Họ không tin y sĩ, không tin khoa học, chỉ tin Thánh Kinh. Thánh Kinh có cho phép làm thì mới được làm. Những con người như vậy mà sống chung với những kĩ sư, luật sư Anh, Pháp, Đức..., thì gây ra biết bao vấn đề.

Máy bay đã sẵn sàng cất cánh, mời họ lên, họ khăng khăng từ chối, bảo "Chúa dạy ngày sabbat không được làm một việc gì cả; tại sao máy bay dám bay?". Thế là máy bay phải đợi họ. Có một phụ nữ đẻ trong phi cơ đương bay. Họ nhốn nháo cả lên, đốt lửa sưởi nữa mới khỏi cho chứ.

Xuống sân bay ở Israël, mỗi người trong bọn họ chỉ có một bọc quần áo và một ve nước; phải đưa họ tới những chỗ tạm cư, tập lần cho họ quen với lối sống hiện đại.

Vụ hồi hương bằng phi cơ đó, người Israël gọi là công tác "bức thảm bay" (tapis magique) ở thế kỉ XX, và những người hồi hương cho cuộc hành trình đó là "cuộc hành trình cuối cùng của kiếp lang thang".

Một người trong bọn họ ghi lại cảm tưởng như sau:

"Chúng tôi đương sống trong cảnh Đày ải và đợi ngày được Cứu tội mà

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

không biết bao giờ nó đến. Một người trong bọn tôi đi tới kinh đô rồi trở về báo cho chúng tôi: "Có một quốc gia ở Israël". Chúng tôi không biết tin đó có đúng không. Ngày tháng trôi qua, không có tin tức, dấu hiệu gì nữa. Rồi tin đồn lại tăng lên. Nhiều người từ xa về bảo chúng tôi: "Ở Israël có một ông vua". Sau đó họ lại tới bảo: "Có một đạo quân ở Israël, một đạo quân anh dũng". Sau cùng họ tới và bảo: "Có chiến tranh ở Israël, những đau khổ đó báo rằng Chúa Cứu thế sắp ra đời". Chúng tôi vẫn ở trong cảnh Đày ải, không biết rằng những tin đó có đúng không. Chúng tôi vẫn mong được Cứu tội, và nóng ruột làm sao (...) Thế rồi một hôm, một mật thư của sứ giả tới: "Đứng dậy, anh em ơi! Đứng dậy, giờ đã điểm. Non sông chúng ta đợi các con cái về xây dựng lại những cảnh đổ nát, trồng trọt lại những chỗ bỏ hoang mà cứu rỗi cho non sông và cho chúng ta..."

"Chúng tôi bán hết nhà cửa, đồ đạc... Chúng tôi đem theo những cuộn Thánh pháp và các đồ vật thiêng liêng. Và chúng tôi sửa soạn thức ăn thức uống để lên đường. Và khắp nơi ở Yémen từng bọn người đổ tới, nóng lòng muốn thấy đất Israël... Tới nơi người ta gom chúng tôi vào một trại lớn gần châu thành... Chúng tôi nằm la liệt trên cát, từng gia đình một, nóc nhà là vòm trời, bão cát thổi tung lên, và chúng tôi cầu nguyện cho cuộc "aliya"(1) *của chúng tôi: "Ước gì cánh chim đại bàng đưa chúng tôi về xứ! Và chúng tôi được bay bổng lên trên không".*

Con chim đại bàng đó là phi cơ của hãng *Near East Air Transport*. (Hãng Hàng không Cận Đông). Và những con người chất phác chưa bao giờ thấy một chiếc xe đạp đó, vui vẻ, tin tưởng bước lên phi cơ, vì trong Thánh kinh đã có câu: "Trên cánh con chim đại bàng, Ta đã đưa các con về với Ta".

Từ 1948 đến 1960 các người Do Thái ở khắp nơi về Israël thành *năm đợt*.

Đợt đầu, từ khi Tuyên bố Độc lập cho tới đầu năm 1950 đương chiến tranh mà họ cũng ùn ùn đổ về (341.000 người) phần lớn là những người thoát khỏi cảnh diệt chủng ở Âu châu, rồi tới Do Thái, Thổ Nhĩ Kì, Yémen, cả Trung Hoa nữa (5.000).

Một phần lớn chiếm những nhà Ả Rập bỏ trống (Ả Rập vì chiến tranh mà phải tản cư), một phần ở tạm trong nhà lều, các căn nhà tiền chế. Một số xung phong ra mặt trận hoặc giúp đỡ trong quân đội, con thì làm lụng ở hậu phương.

(1) Alya có nghĩa là *lên*. Người Do Thái không nói về Israël mà nói *lên* Israël như ta nói thượng kinh (lên kinh đô) vì cho Israël là đất cao quí hơn cả các nơi khác. Đi các xứ khác, họ bảo là xuống.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Sau khi đình chiến, tình trạng thất nghiệp hóa ra nan giải: chính quyền phải kiếm công việc cho họ làm: sửa chữa nhà cửa, đường sá, xây cất, khẩn hoang.

Đợt thứ nhì, năm 1951-1952 cũng vẫn đông. Người ta phải cấp tốc xây dựng những "làng nấm"(1) ở ngoại ô các châu thành và tại những nơi đương phát triển. Họ bắt đầu tự tổ chức đời sống, nhờ sự giúp đỡ của chính quyền.

Đợt thứ ba, số người hồi hương giảm xuống, mỗi tháng chỉ còn khoảng 1200 người (năm 1949, có hồi mỗi ngày phải tiếp thu hàng ngàn người), chính quyền gởi cán bộ lại dạy dỗ họ: dạy tiếng Hébreu, dạy nghề, nhất là nghề nông. Tới giữa năm 1954, tình trạng đã ổn định.

Đợt thứ tư, từ 1954, vì những biến cố xảy ra ở Bắc Phi, số hồi hương lại tăng lên. Chính phủ không đủ tiền, phải hạn chế: cho vô trước những người nào mà đời sống lâm nguy (như bị các nước khác trục xuất, nghi kị), rồi những gia đình nào có một người có nghề đủ sống; còn những người đau ốm, tàn tật mà không có thân nhân cấp dưỡng nổi thì không được tiếp nhận. Người ta đưa ngay những người mới vô tới một nơi họ có công việc làm liền.

Đợt thứ năm, từ 1956 gồm những Do Thái ở Ai Cập (vì có chiến tranh Israël - Ai Cập) và Hung (sau cuộc nổi dậy ở Hung). Người ta gom những người cùng một xứ, cùng một nền văn hóa, để tránh mọi sự xích mích.

Những cuộc hồi hương đó gây rất nhiều khó khăn cho chính quyền nhưng cũng rất có lợi cho Israël, vì người bao giờ cũng tạo ra của cải, một số người Do Thái ở phương Tây còn đem của cải về xứ sở nữa.

Một triệu hai trăm ngàn người hồi hương đã đem sức ra xây dựng Israël trong các xưởng máy, các trại ruộng (điều đáng chú ý là họ không ưa vô các kibboutz) các trường học... và trong năm 1967, nhờ họ một phần lớn mà Israël đã chiến thắng được khối Ả Rập . Nếu lúc đó Israël không có được trên hai triệu người thì làm sao có thể động viên được 300.000 người để đưa ra ba mặt trận.

Số người Do Thái ở Israël hiện nay vào khoảng hai triệu rưỡi mà tổng số Do Thái trên thế giới vào khoảng hai chục triệu:(2) non mười triệu ở Hoa Kì và Gia Nã Đại, phần lớn đại phú, giúp đỡ cho đồng bào của họ ở Israël được rất nhiều, về phương diện tài chính cũng như về phương diện ngoại giao vì họ có địa vị cao trong các nước đó; ba triệu Do Thái ở Nga vì tình hình chính

(1) Vì nhà thấp, nhỏ, giống nhau, ở trên nhìn xuống như một đám nấm

(2) Có sách nói: chỉ trên mười triệu. Sự thực, khó làm thống kê cho đúng được.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

trị, cách biệt hẳn với Do Thái ở Israël (hình như chính quyền Nga không cho họ về Israël); ở Pháp và Anh có hết thảy độ một triệu Do Thái, còn thì rải rác ở khắp các nước trên thế giới.

Đa số những người Do Thái còn ở "ngoại quốc" đó không muốn về Israël (trừ khi nào có một biến cố lớn như cuộc diệt chủng ở Đức trong thế chiến vừa rồi, điều này chắc không xảy ra được nữa); và như vậy cũng may cho Israël, vì nếu họ đòi về cả thì không có đất đâu để chứa cho hết.

*

NGƯỜI Ả RẬP HỒI HƯƠNG

Ngoài trên một triệu người Do Thái hồi hương còn phải kể một số người Ả Rập hồi hương nữa. Tổng số họ với người Ả Rập không tản cư trong chiến tranh 1948-49 lên tới 180.000.

Theo Hiến pháp, họ được coi như bình đẳng về mọi phương diện với người Do Thái, không bị kì thị về chủng tộc, tôn giáo, nhưng tình cảnh của họ cũng rắc rối và thật khó xử.

Họ là công dân Israël, nhưng cố nhiên, làm sao quên được những đồng bào của họ ở bên kia thế giới, ở Jordanie, Gaza, Syrie, Liban? Có nhiều gia đình một nửa ở Israël, một nửa phiêu bạt ở các quốc gia Ả Rập . Họ lại nhìn những đất đai nhà cửa của đồng bào họ, bà con họ, vì tị nạn bỏ lại mà bị Do Thái chiếm cứ, khai khẩn, nhìn những giáo đường của họ bị tàn phá hoặc bỏ hoang thì lòng nào mà không chua xót.

Một số người Do Thái biết điều, nhân từ, che chở, thương hại họ, càng làm cho họ thêm tủi. Mà số đó rất ít, đa số đều nghi kị, khinh bỉ họ. Cho nên luôn luôn họ có mặc cảm tự ti.

Họ áp dụng phương pháp làm việc của các người Do Thái, mức sống của họ cao hơn đồng bào họ ở các xứ láng giềng; họ được tổ chức hợp tác xã, nghiệp đoàn, được bầu cử, thành lập đảng phái, có ghế trong Quốc hội, và trong Quốc hội, đảng Cộng sản thường bênh vực họ, nhưng họ không được nhập ngũ, và trong những thời chiến tranh giữa Israël và Ả Rập , họ càng thấy bứt rứt, tủi nhục, bị nghi kị làm gián điệp, phản Quốc gia đương nuôi họ. Mà nếu không phải là phản Israël thì cũng là phản Islam.

Lại thêm cái nỗi ở Israël, luật pháp bắt hôn lễ phải làm ở nhà thờ, vậy là cấm Do Thái kết hôn với Ả Rập , là kì thị chủng tộc chứ còn gì nữa. Sự sung sướng về vật chất của họ càng làm cho lòng họ thêm bị dằn vặt.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

GIÁO DỤC VÀ TÔN GIÁO

GIÁO DỤC

Một vấn đề nữa làm cho Israël gắng sức nhiều là vấn đề giáo dục. Một xứ trên một triệu người (năm 1952) mà có 70 giống người từ những giống người rất tân tiến như Do Thái Pháp, Đức, Mĩ, Anh, tới những giống người rất cổ lỗ như Do Thái Yémen, Kénia, Lettonie, Erythrée... mà sống chung với nhau thì vấn đề giáo dục rất phức tạp. Phải thống nhất ngôn ngữ, tư tưởng, lối sống thì mới mau thành một dân tộc được. Công việc đó là của Bộ Quốc gia Giáo dục và Bộ mới xúc tiến từ năm 1953.

Việc đầu tiên của Bộ là bắt mọi người phải học tiếng Hébreu, soạn những sách dạy từ 500 tới 1000 tiếng căn bản để dân chúng học trong vài ba tháng có thể tàm tạm nói được. Tôi không biết tiếng Hébreu ra sao, chỉ biết nó có 22 mẫu tự, hết thảy đều là những phụ âm, không có nguyên âm. Nó lại là một tử ngữ, có từ khoảng 1.300 năm trước T.L... vậy chắc chắn nó không dễ học như tiếng Việt đối với chúng ta. Người nào mới hồi hương mà không biết tiếng đó thì cũng phải học ngay; tất cả các trẻ em đều phải học, mặc dầu cha mẹ chúng nói tiếng Anh, tiếng Đức...

Đồng thời bộ lại phải dịch những danh từ mới về mọi ngành ra tiếng Hébreu để soạn sách giáo khoa từ tiểu học tới đại học. Người ta phải tìm trong Thánh Kinh những tiếng cổ để dịch những ý niệm mới và trong sách Ézéchiel[1], chương I, tiết 27, người ta đã thấy được chữ "điện" (électricité). Chỉ trong năm sáu năm họ hoàn thành công việc và tất cả những môn như điện tử, nguyên tử, hóa học động cơ... đều được giảng bằng tiếng Hébreu. Họ đã làm hồi sinh một tử ngữ. So sánh với họ, mình thực đáng tủi; sau hai chục năm độc lập, vấn đề chuyển ngữ ở đại học của mình vẫn còn phải đem ra bàn.

Quân đội Israël đã giúp công vào việc truyền bá tiếng Hébreu. Thanh niên nào nhập ngũ cũng phải học hết, cả trai lẫn gái. Ngoài giờ luyện tập quân sự, họ chuyên cần học tiếng Hébreu. Có thể nói rằng tiếng Hébreu đã thống nhất dân tộc Israël.

---

(1) Một trong bốn nhà đại tiên tri của Do Thái.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Năm 1948, khi mới thoát ách của Anh, cả Palestine chỉ có 100.000 học sinh; mười năm sau số đó tăng lên nửa triệu, tới năm 1964 được 650.000, nghĩa là trên một phần tư dân số toàn cõi; tỉ số đó không kém tỉ số của Pháp. Vậy là về giáo dục, trong mười năm họ đã gần theo kịp các nước tiên tiến nhất.

Mới đầu thiếu lớp học, thiếu thầy, một số trẻ em phải ngồi dưới đất, trong lều, ngày nay tình trạng đã thay đổi hẳn.

Tiểu học. Từ năm 1949, có luật cưỡng bách giáo dục. Trẻ em từ 5 đến 14 tuổi đều phải đi học: một năm ở vườn trẻ, và 8 năm ở trường tiểu học.

Niên học 1963-64, có 85.000 trẻ vô các vườn trẻ. Một điều đáng để ý là các vườn đó còn gián tiếp dạy dỗ cha mẹ của chúng nữa. Những trẻ em Yémen chẳng hạn vô các vườn đó học được tục lệ mới, lối sống mới, cha mẹ chúng là những người cổ lỗ, nhờ vậy chúng biết tục lệ, lối sống đó.

Cũng niên học 1963-64 có trên 450.000 học sinh tiểu học. Chúng học tám năm, chứ không phải năm năm như ta, ngoài những môn thường như toán, sử, địa... còn có môn canh nông và các nghề chân tay. Từ năm thứ sáu chúng học thêm một sinh ngữ: Anh, Pháp hoặc Ả Rập. Vậy học sinh họ ở tiểu học ra cũng như học sinh lớp đệ ngũ[2] của ta.

Có ba hạng trường, trường công, trường của các giáo hội, trường tư được thừa nhận.

Mục đích của giáo dục Israël là tạo "một xã hội xây dựng trên tự do, bình đẳng, khoan dung, tương trợ và nhân ái".

Trung học. Không bắt buộc và học phải trả tiền. Học phí khá nặng. Có ba ngành: phổ thông, kĩ thuật và canh nông. Học 4 năm; học sinh từ 14 tới 18 tuổi.

Có một số trường trung học dạy 6 năm từ hồi 12 tuổi.

Hết ban trung học, thi cấp bằng tú tài. Đậu thì được ghi tên vô đại học.

Trong số trên 100.000 học sinh trung học năm 1964, hai phần ba theo ngành phổ thông, còn một phần ba theo ngành kĩ thuật (có khoảng 100 trường dạy trong 2, 3 hay 4 năm) và ngành canh nông (có khoảng 40 trường dạy trong 3 hay 4 năm).

---

(1) Lớp Tám hiện nay (BT).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ngoài ra còn những trường Sư phạm, trường Y tá, trường dạy nghề cho người lớn, vân vân...

Đại học.

Hai đại học lớn nhất của Israël là Đại học Jérusalem và viện Công nghệ ở Haifa.

Trường Đại học Jérusalem có đủ các phân khoa như của ta, thêm hai phân khoa: Trường Quản thủ thư viện và Viện Á - Phi. Niên học 1962-63, trường có 8000 sinh viên ghi tên, và 600 sinh viên có bằng cấp, chuyên về việc nghiên cứu.

Viện Công nghệ Haifa đào tạo các kĩ sư mọi ngành, chú trọng nhất tới canh nông và các kĩ nghệ trong nước. Niên học 1962-63 có khoảng 3000 sinh viên mà 725 chuyên về công việc nghiên cứu. Vậy họ rất chú trọng đến việc nghiên cứu và tiến bộ hơn ta[1] nhiều về phương diện đó.

Ngoài ra còn một viện chuyên nghiên cứu nữa là viện khoa học Weizmann ở Rehovoth. Weizmann là một nhà hóa học Do Thái và là vị Tổng thống đầu tiên của Israël, mất năm 1952, đã có công chế ra chất acétone nhân tạo, giúp rất nhiều cho quân đội Đồng minh trong thế chiến thứ nhất. Viện có những ngành Vật lí hạch tâm, Điện tử, Hóa học hữu cơ, Vật lí sinh vật, Vật lí thực nghiệm, Vi trùng học vân vân...

Những tài liệu ở trên rút trong cuốn *Enseignement* (loại *Israël aujourd'hui* đã dẫn). Nhưng theo Joseph Klatzmann trong *Les enseignements de l'expérience Israélienne (PUF)* cũng xuất bản năm 1963 thì Israël còn có một trường đại học ở Tel Aviv và nhiều trường đại học tư, tổng số sinh viên Israël niên học 1961-62 được 11.000. Tỉ số đó hơi kém tỉ số ở Pháp: Israël 11.000 trên 2.500.000; Pháp 220.000 trên 45.000.000. Theo tỉ số Israël thì số sinh viên của ta hiện nay phải được:

11.000 x 15.000.000 tức 66.000

2.500.000

Dĩ nhiên, Israël cũng có những trường Mĩ Thuật, Truyền hình...

Họ rất chú trọng đến môn khảo cổ vì Israël và cả miền Tây Á có rất nhiều di tích lịch sử. Nhờ đọc kĩ Thánh Kinh họ đã tìm được những mỏ

(1) Ta: Tức chỉ chính quyền Sài Gòn trước năm 1975 (BT).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đồng mà cổ nhân đã khai thác, hiểu được công trình dẫn thủy nhập điền trên 2000 năm trước.

Công việc xuất bản rất phát triển; những sách có giá trị của ngoại quốc đều được dịch ra tiếng Hébreu để nâng cao trình độ văn hóa của quốc dân và để mài giũa tiếng Hébreu cho thành một dụng cụ thích hợp với thời đại.

Trong nước có rất nhiều *tổ chức thanh niên* của các đảng chính trị. Chín chục phần trăm thanh niên gia nhập các tổ chức đó, hoạt động mạnh mẽ trong các công tác xã hội, nhất là trong khi quốc gia hữu sự. Họ tổ chức các cuộc du lịch để học hỏi, nghiên cứu hoặc giúp đỡ đồng bào, chứ không phải chỉ để ngao du. Khắp nước có những quán thanh niên để họ nghỉ đêm.

Xét chung, tuổi đó không có nhiều lí tưởng bằng đàn anh lớp trước. Họ cho tinh thần Do Thái là cổ lỗ. Họ gần như các thanh niên Âu, Mĩ, lo học nghề trước hết.

Nếu lâu lâu không có một cuộc xung đột Israël - Ả Rập như năm 1956, 1967 thì có thể tinh thần Sion sẽ mất lần mà Israël sẽ như quốc gia Tây phương, coi sự nâng cao năng suất, lợi tức, mức sống là mục tiêu quan trọng hơn cả.

Dĩ nhiên Israël cũng có một số thanh niên "cao bồi" như các nước khác, cũng có nhiều thiếu niên phạm pháp, và người ta nhận thấy rằng đa số bọn đó không ở trong một tổ chức thanh niên nào cả.

Một điểm đáng để ý là Israël săn sóc sự giáo dục của *thanh niên Ả Rập* cũng y như thanh niên của họ. Họ hiểu rằng cách ấy là cách hiệu quả hơn hết để giảm bớt sự cách biệt, xung đột giữa hai dân tộc.

Số kiều dân Ả Rập vào khoảng 180.000 có được 116 trường tiểu học do 900 giáo viên dạy và sáu trường trung học gồm 50 giáo sư. Năm 1964, có hết thảy 45.000 học sinh Ả Rập , tỉ số ngang với tỉ số học sinh Do Thái. Dĩ nhiên, học sinh Ả Rập học ngôn ngữ của họ.

✷

Tuy phát triển mạnh, nền giáo dục Israël còn nhiều *khuyết điểm*.

Chính quyền Israël dư hiểu rằng giáo dục là một yếu tố của sự phát triển kinh tế. Kinh tế càng phát triển thì càng cần nhiều kĩ thuật gia, nhiều cán bộ. Hơn nữa, chính họ cũng nhận thấy rằng trong trận 1967, quân đội Israël đã thắng lợi một phần vì sĩ tốt có trình độ văn hóa cao hơn Ả Rập , hiểu mau hơn, có sáng kiến hơn.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Nhưng quốc gia mới thành lập, họ phải giải quyết nhiều vấn đề cấp bách quá, nên sự "đầu tư" vào giáo dục còn chưa đủ.

Tiểu học tuy miễn phí, nhưng đối với nhiều gia đình Do Thái Á châu, Phi châu mới hồi hương, khoản sách vở giấy bút, quần áo cho trẻ vẫn còn là một gánh nặng... (ở nước ta cũng vậy, mà còn thêm nạn thiếu trường, thiếu thầy nữa).

Phương pháp dạy dỗ vẫn là phương pháp các trường tiểu học châu Âu, có lẽ không hợp với các trẻ em Yémen chẳng hạn.

Khuyết điểm quan trọng hơn nữa: trung học chưa miễn phí, mà học phí khá cao, thành thử nhiều trẻ thông minh, có khiếu phải bỏ học, do đó quốc gia mất một số lớn nhân tài, và các người Do Thái gốc Á châu, Phi châu vẫn bị thiệt thòi. Năm 1960 các trường đại học Israël phát ra 2000 bằng cấp mà chỉ có 35 bằng cấp - dưới 2% về tay các sinh viên gốc Á, Phi[1] Đó cũng là một cản trở cho công việc thống nhất dân tộc, nhất là cho sự phát triển kinh tế.

Chính quyền đã tìm cách bù sự thiệt thòi của hạng người gốc Á, Phi, cho các học sinh Á, Phi được hưởng thêm một số điểm trong các kì thi vô trung học. Nhưng nếu chúng không theo nổi chương trình thì có hại hơn là có lợi. Không phải tại chúng kém thông minh. Gia đình chúng sống một lối khác, dạy chúng theo một lối khác lối phương Tây nên chúng theo chương trình phương Tây một cách khó khăn. Có lẽ phải tổ chức lại nền giáo dục từ tiểu học để cho chúng học có kết quả như các trẻ khác, nếu thông minh bằng nhau.

Một nền giáo dục quá tự do, không có kế hoạch hợp với nhu cầu của quốc gia cũng có hại: có nghề dư người như Y khoa: một y sĩ cho 400 người dân, tỉ số cao nhất thế giới, có nghề lại thiếu người; do đó sự phát triển kinh tế, xã hội không được đều.

Nhưng ta phải khen Israël đã biết chú trọng đến ngành canh nông, đào tạo được rất nhiều cán bộ, nên ngành đó của họ tiến vượt bực, chỉ trong hai chục năm đã hơn cả Pháp (coi chương sau).

✷

(1) Tài liệu trong cuốn *Les enseignements de l'expérience israélienne.*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TÔN GIÁO

Một khó khăn nữa, không biết có nên gọi là khuyết điểm không, là ảnh hưởng quá lớn của tôn giáo.

Không ai chối rằng tinh thần tôn giáo đã giúp dân tộc Do Thái giữ được tinh thần chủng tộc, tinh thần quốc gia; bị lưu lạc khắp thế giới non hai chục thế kỉ mà họ vẫn hướng về "Đất hứa", vẫn chúc nhau: "Sang năm về Jérusalem".

Nhưng cái gì có mặt phải thì cũng có mặt trái. Hiện nay ở Israël có một số lớn người Do Thái gốc châu Âu, châu Mĩ không theo đạo, không tin Chúa. Ngay một số người tiên khu ở cuối thế kỉ trước, cũng không về Palestine vì tinh thần tôn giáo, mà vì muốn tránh những cuộc đàn áp, tàn sát ở châu Âu, muốn lập một quốc gia thôi. Trái lại những người Do Thái ở Yémen có tinh thần tôn giáo rất cao, tới quá khích. Họ nghĩ rằng Israël được thành lập là do ý Chúa, Chúa cho họ "cưỡi cánh chim đại bàng" mà về Israël, vậy thì nhất thiết cái gì cũng phải theo đúng lời Chúa trong Thánh kinh. Chính quyền Israël tuy tuyên bố tôn trọng tự do tín ngưỡng nhưng Do Thái giáo vẫn là quốc giáo, và luật pháp vẫn không dám trái ngược với những điều dạy trong Thánh Kinh; ngày thứ bảy, ngày Sabbat, vẫn là ngày thiêng liêng, mọi công việc phải ngừng.

Vậy thì sự tự do tín ngưỡng được tôn trọng tới mức nào? Nếu chỉ xét bề ngoài thì có vẻ như tôn giáo không có thế lực gì ghê gớm lắm. Chợ không bán thịt heo. Cũng chẳng sao, ăn thịt bò càng ngon, càng bổ. Xe chuyên chở công cộng không chạy ngày thứ bảy; điểm này hơi bất tiện đây, đành rằng có xe nhà thì cứ dùng không ai cấm; nhưng có phải ai cũng có xe nhà đâu. Và dùng xe nhà thì cũng phải tránh đừng đi ngang các giáo đường lớn (ở Jérusalem, người ta cấm ngặt nhất, ở Tel Aviv, Haifa, được thong thả hơn). Rồi thêm cái nỗi các người tu hành quá khích nhìn mình hằm hằm như muốn ăn gan mình, đôi khi liệng đá vào xe mình nữa: "Chúa cho chúng nó về đất Chúa, mà chúng nó lại không theo lệnh Chúa à?" Năm 1961 xảy ra một vụ không ai tưởng tượng nổi: có kẻ quá khích bắt cóc một em bé, đưa nó tới một nước khác, ra khỏi Israël, "để nó được sống cái đời Do Thái".

Bọn người quá khích đó tái lập lại những tục có từ hồi hai ba ngàn năm trước mà mọi người đã quên rồi, chỉ còn ghi trong sách cổ, họ ra bờ biển ném tội lỗi xuống biển; họ lại tạo thêm những tục mới, hành hương ở tất cả những nơi có di tích cũ, cả những nơi mới mẻ nữa, như hành hương tại Elath, để nhớ lại hồi xưa, tổ tiên họ được Chúa dắt qua Hồng Hải.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tai hại nhất là luật cấm các cuộc hôn nhân theo pháp luật. Nhiều người không muốn theo đạo cũng phải miễn cưỡng theo đạo để làm lễ cưới. Người nào không muốn theo đạo mà vẫn muốn lập gia đình đành phải sống một cách không hợp pháp, không có hôn thú, và trên khai sinh, con họ thành con hoang, có mẹ mà không có cha.

Đôi khi người ta còn cấm một số Do Thái Ấn Độ kết hôn với Do Thái khác nữa, không hiểu tại sao? Mà theo pháp luật, họ là Do Thái, là công dân Israël.

Chỉ có cách là bỏ cái luật tai ác đó đi, nhưng bây giờ nhà cầm quyền chưa dám đụng tới nó. Rồi lần lần cũng nên cho người ta có phương tiện xe địch, chuyên chở trong ngày sabbat, cho người ta nuôi heo ở một chỗ khuất mắt một chút, vân vân.

Tinh thần tôn giáo quá khích đó cố nhiên gây nhiều xung đột với Ả Rập như một chương trên chúng tôi đã nói. Không thể nào vui vẻ sống chung với nhau được nếu bên này không chịu quên vài đoạn trong Cựu Ước, bên kia vài câu trong Coran.

Nếu một hai thế hệ nữa mà được như vậy thì cũng đáng mừng lắm rồi.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

QUÂN ĐỘI.

Từ thời thượng cổ, dân tộc Do Thái vì hoàn cảnh mà có tinh thần chiến đấu rất cao. Israël ở trên con đường giao thông giữa ba châu Âu, Á, Phi, và dân tộc Do Thái phải chiến đấu với các dân tộc xâm lăng từ mọi phía tới. Hiện nay họ ở cái thế ba mặt là Ả Rập , một mặt là biển, nếu muốn sinh tồn cần phải có một đạo quân mạnh mẽ, kỉ luật nghiêm khắc, lúc nào cũng sẵn sàng chiến đấu.

Như ở phần II chúng tôi đã nói, khi người Do Thái bị đàn áp ở Âu châu, nghe lời hô hào của Herzl, về Palestine mua đất làm ruộng, lập những xóm làng, nông trại nho nhỏ, họ đã phải tổ chức sự tự vệ, chống bọn cướp Ả Rập . Những tổ chức đó sau thành đội Tự vệ Hagana.

Trong những năm 1920, 1921, Hagana đã bí mật chế tạo được một số khí giới, chờ lên khí giới ở ngoại quốc về và đẩy lui được nhiều cuộc tấn công của các đoàn thể Ả Rập . Sau đó mỗi ngày nó một bành trướng: trong thế chiến thứ nhì, nghe lời khuyên của Ben Gourion, có ba vạn quân tự vệ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đàn ông và đàn bà tình nguyện nhập ngũ trong quân đội Anh, nhờ vậy rút thêm được nhiều kinh nghiệm.

Ngoài tổ chức Hagana, còn những đội quân Palmakh, Irgoun có tính cách độc lập, không chịu thuộc quyền điều khiển của các cơ quan trung ương.

Trong chiến tranh Độc lập, những tổ chức võ bị đó là nòng cốt của lực lượng Israël.

Hết chiến tranh, nhà cầm quyền biết rằng cuộc xung đột với Ả Rập thế nào cũng tái phát, nên phải tổ chức gấp quân đội. Và Quốc hội ngay từ năm 1949 đã đặt ra các luật về quân dịch.

Trước tháng chạp năm 1963, đàn ông từ 18 đến 26 tuổi, phải thi hành quân dịch hai năm rưỡi; từ 27 đến 29 tuổi, thi hành hai năm. Phụ nữ không có chồng từ 18 đến 26 tuổi cũng phải thi hành quân dịch hai năm; nhưng thiếu nữ trong các gia đình theo Do Thái giáo có thể được miễn.

Từ tháng chạp 1963, vì số người tới tuổi nhập ngũ đã tăng, nên chính quyền giảm thời gian thi hành quân dịch đi bốn tháng còn lại 26 và 20 tháng. Một số rất ít sinh viên Đại học Jérusalem và Viện Công nghệ Haifa được hoãn dịch. Muốn được hoãn dịch phải hoặc là học rất giỏi và rất can đảm, có tài chỉ huy, có tinh thần quốc gia, tinh thần chiến đấu cao, hoặc có khiếu đặc biệt về một môn học nào đó.

Thi hành quân dịch rồi, đàn ông thành *quân nhân hậu* bị cho tới 49 tuổi, đàn bà không có con, tới 34 tuổi. Mỗi năm sĩ tốt hậu bị phải vô trại luyện tập liên tiếp trong 30 ngày, và mỗi tháng luyện tập thêm một ngày nữa (hoặc cứ ba tháng một, luyện tập luôn ba ngày); như vậy để cho họ hiểu các phương pháp chiến đấu mới, cách sử dụng các võ khí mới mà lúc nào cũng sẵn sàng chiến đấu, hễ có lệnh động viên là chỉ trong khoảng từ 24 đến 72 giờ họ đã có thể ra mặt trận được rồi.

Israël chia làm ba khu quân sự:

– Khu Bắc, giáp giới Syrie.

– Khu Trung ương (cũng gọi là khu Đông) giáp với Jordanie.

– Khu Nam giáp với Sinai và Gaza.

Binh lực cũng gồm đủ các binh chủng như mọii quốc gia khác, nhưng Israël chú trọng nhất tới không quân vì đã mấy lần kinh nghiệm rằng hễ làm chủ được không trung thì nắm chắc phần thắng. Trong chiến tranh

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

1967, họ dùng những khu trục cơ Mirage của Pháp bay được 2000 cây số một giờ, chỉ 10 phút là tới địa quân Ai Cập. Thời bình cũng như thời chiến, không quân luôn luôn suốt ngày đêm ở trong tình trạng báo động.

Nhưng bộ binh bao giờ cũng là lực lượng căn bản, cho nên được luyện rất kĩ. Như độc giả đã biết, sĩ quan họ phải xung phong, nên họ không ra lệnh "Tiến!" mà ra lệnh "*Theo tôi!*".

Hễ ra trận thì phải tiến hoài, không được ngưng, không được lùi. Sau mỗi trận đánh, họ phê phán tỉ mỉ thái độ, hành động của mỗi viên chỉ huy; và người nào chiến đấu giỏi nhất, có tài nhất, bất kì ở cấp bậc nào, cũng được lên địa vị chỉ huy trong trận sau.

Pháo binh cộng tác chặt chẽ với bộ binh, nên các sĩ quan bộ binh phải biết sử dụng các cỗ pháo y như một sĩ quan pháo binh; mà muốn làm sĩ quan pháo binh thì phải theo học một lớp huấn luyện sĩ quan bộ binh đã.

Bất kì trong một đơn vị nào, cũng có một số binh sĩ quân nhu kĩ thuật cao để có thể sửa mọi khí giới, xe cộ, dụng cụ ngay trên chiến trường, nhờ vậy mà sự tiến quân không vì những trục trặc bất ngờ mà mất khí thế, mất đà. Họ đào tạo rất kĩ các nhân viên kĩ thuật, và khi giải ngũ, các nhân viên đó thành những thợ chuyên môn, những kĩ thuật gia có tài.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hải quân tuy không mạnh, phải hoạt động ở hai nơi xa cách nhau, trên Địa Trung Hải và Hồng Hải (vì họ không được qua kinh Suez), nhưng đã tỏ ra đắc lực trong chiến tranh 1967, vì được huấn luyện rất kĩ, có tinh thần cao, lại được không quân yểm trợ. Họ xông xáo tấn công hải quân Ai Cập chứ không phải canh phòng bờ biển mà thôi.

✷

Dưới đây là những đặc điểm mà cũng là ưu điểm của binh lực Israël được các nhà quân sự thế giới công nhận.

– Israël là quốc gia độc nhất trên thế giới mà *trong thời bình* phụ nữ cũng phải đăng lính. Vì nước nhỏ, dân ít, chỉ hơn dân Sài Gòn - Chợ Lớn của ta một chút, nên họ phải tận dụng nhân lực của mọi hạng người. Phụ nữ trong quân đội được dùng vào những việc hành chánh phụ thuộc: thư kí, coi kho, điện thoại, truyền tin, gói dù, kiểm điểm dụng cụ, cứu thương, lái xe, làm thợ máy. Một số lãnh nhiệm vụ dạy văn hóa cho lính mới nhập ngũ: tiếng Hébreu, sử địa, toán...

Đơn vị nào cũng có ít nhất là 15 thiếu nữ. Họ có sĩ quan phụ nữ của họ và chỉ sĩ quan của họ mới được xét họ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Người ta nhận thấy rằng nhờ có họ mà tinh thần trong quân đội cao lên: thấy họ can đảm và tận tụy, không một nam binh nào dám lơ là với phận sự; bọn nam binh hóa ra chăm học hơn, ăn nói nhã nhặn hơn.

– Quân đội Israël rất trẻ trung, mạnh mẽ, gan dạ. Theo tướng Mĩ S.L.A. Marshall, một nhà chuyên môn quân sự, thì Israël cho các sĩ quan ngoài 40 tuổi về vườn hết. (*Documentation française* số 12-5-1962). Ra trận, từ cấp trên tới cấp dưới, đều phải chiến đấu liên tiếp, nhịn ăn nhịn ngủ, kiệt lực mới thôi.

– Không có "con ông cháu cha", cũng không kể bằng cấp. Ai cũng như ai. Hễ giỏi cầm quân thì thăng cấp. Trường hợp hoán dịch rất hiếm. Phải chiến đấu, có công trận, mới tiến được lần lần từ hạ sĩ tới các cấp sĩ quan.

Có lẽ một phần nhờ vậy mà trong quân đội có tinh thần bình đẳng, anh em. Ai nấy đều hăng hái giúp đỡ nhau, không ganh tị. Họ rất đoàn kết vui vẻ phục vụ.

– Sự huấn luyện quân sự rất kĩ, nghiêm khắc gấp ba Hoa Kì.

– Sự tuyển lựa không khắt khe: họ dùng cả những người bị chứng sắc manh (không phân biệt được một vài màu như màu đỏ, màu xanh), những kẻ dần độn, vô học, một phần vì họ ít người, một phần vì họ biết dùng phương pháp trắc nghiệm, lựa khả năng mà giao việc: không có người nào bỏ đi, không làm được việc này thì làm việc khác.

– Vả lại vô trại rồi, sẽ được học thêm về văn hóa ít nhất là từ bốn tới sáu tháng (học đủ các môn chính ở tiểu học), học nghề nữa. Có đủ sách giáo khoa cho quân lính.

Không những vậy mỗi khi thao diễn ở nơi nào, người ta cũng phát cho quân đội những tập nho nhỏ về địa lí, sử kí, phong tục, cả về cổ sử, về những kế hoạch khai thác miền nữa. Chính các cấp chỉ huy, những lúc nghỉ trong khi hành quân, cũng thường giảng giải cho quân lính về tất cả các điều cần biết về mỗi miền. Tối, người ta chiếu phim, tập hát, kể truyện cổ tích. Có hiểu quê hương, người ta mới yêu quê hương. Có biết rõ miền nào, người ta chiến đấu mới đắc lực ở miền đó.

Nhiều binh sĩ nhờ chính sách giáo dục trong quân đội mà khi giải ngũ học được một nghề, hoặc thi đậu được một bằng cấp trung học. Lúc đó, muốn vô đại học, họ sẽ được chính quyền giúp đỡ, giảm cho một nửa học phí.

– Một điểm đáng ghi nữa là Israël có nhiều đạo quân thiếu niên. Bộ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Quốc phòng và Bộ Giáo dục hợp lực với nhau lập tổ chức *Gadna*, gồm những thiếu niên tình nguyện từ 14 đến 18 tuổi, huấn luyện họ thành hạng tiên khu, kiến thiết quốc gia trong thời bình, bảo vệ quốc gia trong thời chiến.

Chính bọn thiếu niên đó sau chiến tranh Độc lập đã đắp một con đường ở Ein Guedi, cùng với dân làng xây cất đồn lũy ở các làng giáp biên giới.

Tổ chức Gadna hoạt động trong 120 trường trung học, 35 trường kĩ thuật, 21 trường canh nông, năm 1964 gồm 35.000 thiếu niên. Mỗi năm 10.000 theo học một lớp huấn luyện riêng trong 10 ngày.

Lại còn tổ chức *Nahal* nữa cũng gồm những thiếu niên tiên khu, nhưng có tính cách quân sự hơn, đào tạo những chiến sĩ dũng cảm cùng sống với dân. Sau một khóa huấn luyện gắt gao trong vài ba tháng, họ được gởi về các kibboutz để tập công việc canh nông. Quen việc đồng áng rồi, người ta đưa họ tới một miền biên giới để canh phòng và lập một xóm làng, một nông trại ở đó. Lúc giải ngũ, họ có thể ở lại nông trại. Một số học giỏi có thể được chính phủ giúp đỡ theo học các lớp cao đẳng canh nông. Tổ chức đó rất đáng cho chúng ta chú ý. Chúng ta cần có những thanh niên vừa cầm súng vừa cầm cày.

Nhiều quốc gia kém phát triển ở châu Phi thấy những kết quả rực rỡ của quân đội Israël muốn rút kinh nghiệm của họ, hoặc phái chuyên viên qua Israël tu nghiệp, hoặc yêu cầu Israël phái huấn luyện viên qua chỉ bảo cách tổ chức các đoàn Gadna, Nahal và đào tạo các cán bộ phụ nữ.

Israël đã giúp Côte d'Ivoire thành lập một đoàn phụ nữ, Congo thành lập một đội nhảy dù.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG XI

SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ CỦA ISRAËL

MẤY NÉT CHÍNH CỦA KINH TẾ ISRAËL.

Kinh tế là vận mạng của một quốc gia. Hoạt động nào cũng tùy thuộc kinh tế: "phú chi" và "giáo chi". Chiến tranh thắng hay bại phần lớn nhờ kinh tế. Kinh tế có vững thì nội trị mới yên, ngoại giao mới mạnh.

Hoạt động kinh tế đã quan trọng nhất mà lại khó khăn nhất. Israël là nước mới thành lập lại rất nhỏ, cho nên càng gặp nhiều khó khăn.

Thế giới ở trong một hoàn cảnh chính trị mà sự phân công cho các quốc gia là điều không thể quan niệm nổi. Mươi năm trước một vài chính khách Việt Nam bảo: Nhân loại vẫn còn đói, vẫn còn thiếu thực phẩm, vậy thì tại sao mình không chuyên về canh nông mà lo phát triển kĩ nghệ làm gì, làm sao có thể cạnh tranh về kĩ nghệ với Mĩ, Nhật, Đức, Pháp được. Tại sao ư? Tại nếu chuyên về canh nông thì nguy hiểm lắm. Nếu vì một lí do chính trị gì đó, khách hàng quan trọng nhất của mình không mua lúa của mình nữa thì chết. Lại rất có thể xảy ra một biến cố nào đó mà dân mình sẽ không có lấy một manh bố tời để che thân, như nông dân miền U Minh trong thế chiến vừa rồi. Cuba chuyên sản xuất đường mà chịu nhiều tủi nhục, bóc lột, vài nước Nam Mĩ chuyên trồng chuối mà có hồi lâm nguy về kinh tế. Cho nên trên thế giới hiện nay, nước nào cũng rán lo tự túc càng nhiều càng quí. Ngay những nước nhỏ một vài triệu dân cũng vậy, nếu còn muốn được tương đối tự do một chút, khỏi phải lệ thuộc về mọi phương diện.

Đó là tình trạng bi đát của các nước nhược tiểu như Việt Nam, Israël.

Vấn đề là làm sao sản xuất được tạm đủ mọi cái tối cần, do đó phải có một nền *kinh tế đa phương* (économie diversifiée).

Riêng Israël, còn thêm một bó buộc nữa. Nước thì nhỏ mà ba phía là địch, muốn chống xâm lăng thì đọc các biên giới, ngay cả trong sa mạc

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Néguev nữa cũng phải có dân ở, phải có những làng xóm tự vệ được, để hoang chỗ nào là địch có thể lẻn vào chỗ đó. Mà muốn cho dân cư ở khắp nơi thì chỉ có cách là phát triển canh nông, chỉ có canh nông mới thực sự lan rộng mà "chiếm" được mọi nơi; kĩ nghệ chỉ tập trung ở một địa điểm nhỏ hẹp thôi. Vì vậy, dù là giữa sa mạc sự khai phá rất tốn kém mà chính quyền Israël cũng không thể bỏ hoang. Có khai phá thì mới lập làng xóm được và làng xóm sẽ xây cất hào lũy, đồn binh. Ở Israël canh nông là một phương tiện chống địch và bảo vệ quốc gia.

✳

Đã bị bó buộc như trên, Israël còn gặp rất nhiều *khó khăn* nữa.

Diện tích chỉ có 20.700 cây số vuông, bằng ba tỉnh lớn ở Nam Việt. Chiều dài được bốn trăm cây số mà chiều ngang có chỗ chỉ có 15 cây số, sự bảo vệ cực kì khó khăn. Chỉ một phần tư đất đai là trồng trọt mới có lợi; một nửa: 10.000 cây số vuông là sa mạc, còn một phần tư nữa là rừng (ít có gỗ tốt) và những bãi cỏ xấu.

Lại thêm nỗi thiếu nước, thành thử khó khai phá. Ba phần tư đất trồng trọt được luôn luôn thiếu nước.

Khoáng sản nghèo nàn. Hắc Hải có một số khoáng chất, nhưng phí tổn để khai thác khá nặng. Sa mạc có mỏ phốt phát; mỏ Timma sản xuất mỗi năm được vài ngàn tấn đồng. Thiếu hẳn mỏ sắt, mỏ than. Dầu lửa chỉ đủ cung cấp từ 5 đến 10% nhu cầu của dân chúng. Điện lực rất kém, một phần vì không thỏa thuận được với Jordanie để dùng những dòng nước, thác nước ở sông Jourdain, hồ Tibériade...

Tình hình xung đột với các quốc gia Ả Rập làm cho sự phát triển kinh tế của Israël chậm lại, bị hạn chế. Các quốc gia đó bao vây kinh tế Israël, cấm Israël dùng kinh Suez, Israël không mua được dầu lửa, thực phẩm, khoáng chất của họ, dĩ nhiên cũng không bán được gì cho họ. Hồi 1920, già nửa sản phẩm Palestine xuất cảng qua các nước chung quanh, hiện nay không còn được lấy vài phần trăm. Có hồi hãng xe hơi Ranault của Pháp muốn lập một xưởng lắp xe ở Israël, sau phải bỏ vì sợ Ả Rập tẩy chay, và cũng sợ có chiến tranh thì xưởng bị tàn phá.

Nên kể thêm một khó khăn nữa trong mười năm đầu: sự hồi hương của một triệu người Do Thái ở khắp nơi. Phải lo tiếp thu, định cư cho họ, dạy dỗ họ... Chính phủ Israël đã tiêu vào việc đó biết bao nhiêu tỉ bạc.

Nhưng Israël cũng được một số yếu tố tiện lợi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

– Trong chiến tranh người Ả Rập tản cư, để lại nhà cửa, đất đai (không có kĩ nghệ).

– Trước chiến tranh 1948, trong nhiều đợt hồi hương, một số Do Thái có học thức, có lí tưởng, có tinh thần hi sinh vô Palestine, phần nhân lực đó rất đáng kể.

– Israël lại nhận được nhiều sự giúp đỡ ở ngoài nữa: Mĩ đã viện trợ được 1,6 tỉ Mĩ kim, các tổ chức Do Thái thế giới tặng được 2 triệu Mĩ kim, Đức bồi thường chiến tranh nữa (không rõ bao nhiêu). Ông Joseph Klatzmann trong sách đã dẫn, cho rằng trong mười năm từ 1952 tới 1962, trung bình mỗi người Do Thái được trợ cấp mỗi năm 100 Mĩ kim (khoảng 15.000 bạc Việt Nam hiện nay)[1].

Dĩ nhiên để kiến thiết và cũng để mua khí giới chống Ả Rập.

Hiện nay Đức không còn bồi thường chiến tranh nữa mà số tiền Mĩ viện trợ chắc cũng giảm đi nhiều.

Kết quả khả quan.

Các kĩ nghệ điện, điện tử, hóa học, luyện kim, chuyên chở... đã tiến bộ rõ rệt. Số công nhân trong các xí nghiệp tăng từ 127.000 năm 1955 lên 215.000 năm 1964, nghĩa là từ 21,9% lên 25,3% tổng số người hoạt động trong nước.

Sức sản xuất từ 1948 đến 1958 về điện lực tăng lên gấp 4, về xi măng tăng lên từ 160.000 tấn lên tới 620.000 tấn; về thương thuyền từ 4 chiếc lên 34 chiếc, trọng tải tăng lên gần 70 lần.

Sức sản xuất tính theo đầu người, tăng 80% từ 1954 đến 1965.

Năm 1965, bán trong nước được 100.000 xe hơi.

Tổng số xuất cảng tăng rất mau:

Năm 1949: 43 triệu Mĩ kim

Năm 1957: 222 triệu Mĩ kim

Năm 1964: 649 triệu Mĩ kim

Nhưng số nhập cảng cũng tăng theo, và số thiếu hụt vẫn quan trọng:

Năm 1950: hụt 228 triệu Mĩ kim

Năm 1964: hụt 528 triệu Mĩ kim.

(1) Tác giả tính theo hối suất tiền Sài Gòn trước năm 1975, nay vào khoảng 10.500.000 đồng Việt Nam (BT).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Vì mấy lần chiến tranh, phí tổn rất nặng, tiết kiệm được rất ít: từ 3 đến 4% lợi tức quốc gia. Hiện nay giới trí thức và thợ thuyền chuyên môn đòi tăng lương, khả năng tiết kiệm để đầu tư càng kém, mà số vốn ngoại quốc đầu tư ở Israël cũng đã giảm: từ 34,3% lợi tức trong nước năm 1952 xuống còn 24,3% năm 1964(1).

Sau chiến tranh 1967, tình hình kinh tế của Israël chắc không tốt đẹp lắm: quân đội phải chiếm đóng những miền rộng gấp hai đất đai Israël mà không khai thác gì được tại những miền đó cả vì dân chúng Ả Rập không hợp tác với họ.

Tuy nhiên, so với các dân tộc Ả Rập ở chung quanh thì dân Israël có một mức sống cao hơn nhiều; lợi tức trung bình mỗi năm của mỗi người dân là 3.700 quan Pháp năm 1962 tức vào khoảng 60.000 đồng Việt Nam hiện nay(2).

Con số đó chưa thể so sánh với số lợi tức trung bình ở các nước châu Âu được, nhưng có đặc điểm này là không có sự cách biệt lớn giữa lợi tức các cấp cao và các cấp thấp. Ít có người lương dưới 350 quan Pháp, mà cũng rất ít người lương cao trên 1.650 quan Pháp; trừ thuế đi thì sự cách biệt còn giảm hơn nữa. Nhân viên cấp cao ở Israël lãnh lương ít hơn nhân viên cùng cấp ở Pháp mà đóng thuế nặng hơn. Các kĩ sư Israël vì vậy đã đình công năm 1962 để đòi cải thiện tình trạng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Một đặc điểm nữa là đời sống nông dân tương đối dễ chịu. Hiện nay số người hoạt động phân phối theo ba hạng như sau:

20% vào nông nghiệp
30% vào kĩ nghệ } tổng số người hoạt động
50% vào dịch vụ

So với các nước phát triển thì như vậy số người làm trong kĩ nghệ hơi kém (khoảng 40% mới vừa) mà số người làm các dịch vụ (nhà buôn, công tư chức đủ các ngành...) quá cao (khoảng 40% thì vừa).

*

(1) Những con số đó rút trong báo *Problèmes économiques* số 24-11-66.

(2) Theo André Piatier trong *Encyclopédie - française* - Larousse - thì năm 1952-54 lợi tức trung bình của Israël là 450 Mĩ kim, của Pháp là 700 M.K... của Mĩ là 1.900 M.K... của Thái Lan, Ấn Độ dưới 100 M.K. *(Xung đột trong đời sống quốc tế.* Nguyễn Hiến Lê dịch. Đại học Huế xuất bản). Tức khoảng 5.000.000đ hiện nay (BT).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

SỰ PHÁT TRIỂN VỀ CANH NÔNG.

Trong mọi ngành kinh tế của Israël canh nông chiếm địa vị quan trọng nhất và đạt được những tiến bộ tốt đẹp nhất, đáng cho các quốc gia kém phát triển tìm hiểu để rút kinh nghiệm.

Ông Joseph Klatzmann trong sách đã dẫn bảo hoạt động canh nông của Israël thật lạ lùng, vì ba lẽ:

– Thứ nhất: Israël có những hình thức kinh doanh về canh tác mà không nước nào có. Ngoài những hình thức kinh doanh thông thường như cá nhân kinh doanh, sống cạnh nhau trong làng xóm (y như ở nước mình), như nông trại của quốc gia, là những hình thức rất đặc biệt:

a) *Kibboutz* (nông trường cộng đồng) đa số gồm vài trăm người *tự ý sống* chung với nhau, cùng làm, cùng ăn, cùng hưởng quyền lợi như nhau, y như một gia đình, nhu cầu của mỗi người được cộng đồng chu cấp; hình thức đó là một thứ *cộng sản tự do.*

b) *Mochav ovedim* (nông trường bán cộng đồng, bán cá nhân): đất đai là của chung, cộng đồng cho mỗi người tự mướn tự canh tác, nhưng bắt buộc mọi người phải hợp tác với nhau.

c) *Mochav chitoufi* (nông trường hợp tác) mọi người khai thác chung đất đai, chia lợi tức cho nhau và mỗi người dùng lợi tức cách nào tùy ý. Hình thức này ở giữa hai hình thức kia.

Vì những hình thức kinh doanh mới mẻ đó là những thí nghiệm rất phấn khởi của Israël, nên chúng tôi sẽ dành riêng chương trình sau để xét kĩ.

– Thứ nhì: những gắng sức của dân chúng và chính quyền Israël về canh tác đáng làm gương cho mọi xứ, gắng sức về sự đào tạo cán bộ, về sự khai khẩn, vỡ đất hoang, về sự sống với nạn thiếu nước;

– Thứ ba: kết quả làm cho mọi người phải ngạc nhiên, chỉ trong mười mấy năm kết quả của họ đã vượt Pháp, cả sa mạc Néguev, một nửa diện tích của Israël, một miền toàn đồng cát và đồi cằn, đã mơn mởn lúa xanh, đã "trổ bông như một giò huệ" (chữ trong Thánh Kinh).

Dưới đây chúng tôi sẽ lần lượt xét những gắng sức và kết quả ấy.

*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

MỘT DÂN TỘC QUYẾT TÂM LÀM HỒI SINH LẠI MỘT MIỀN ĐÃ CHẾT TỪ MẤY NGÀN NĂM.

– Gắng sức quan trọng nhất là *đào tạo cán bộ*, phổ biến phương pháp canh tác. Chính quyền Israël đã sáng suốt hiểu rằng vấn đề đó là vấn đề số 1.

Thực ra, vấn đề đó đã được người Do Thái hiểu từ lâu, nhưng từ khi Israël độc lập, nó mới được đưa lên hàng đầu thành một quốc sách.

Theo ông Joseph Klatzmann, từ năm 1870, trường canh nông đầu tiên của Israël đã được thành lập ở Mikvé-Israël. Năm 1962 trường đào tạo 650 học sinh mà một phần ba là con nông dân. Học trong ba năm. Các học sinh giỏi nhất được học thêm một năm nữa, và sau năm thứ tư, đậu bằng Tú Tài canh nông, có thể lên Đại học.

Chương trình học rất nặng: mỗi ngày 6 giờ cua và 4 giờ làm lụng ở nông trại rộng 350 héc ta trồng đủ loại các loại lúa, cây ăn trái, rau.

Ở trường ra họ thành những cán bộ đi về các làng mới thành lập để phổ biến cách thức canh tác hoặc dạy môn canh nông trong các trường tiểu học (muốn được dạy, họ phải học thêm một năm về sư phạm).

Ông Joseph Klatmann không cho biết thi vô trường học sinh phải có trình độ ra sao, nhưng chúng ta đoán rằng họ đã học hết ban tiểu học, mà năm cuối cùng ban đó tương đương lớp đệ ngũ của ta. Muốn hiểu sự quan trọng của trường đó, chúng ta nên nhớ xứ Israël năm 1962 chỉ có hơn hai triệu dân. Dân số của ta hiện nay 14-15 triệu, cứ theo tỉ số dân mà tính, muốn đuổi kịp họ, chúng ta phải có một trường học canh nông lớn gấp 6, gấp 7 trường Mikvé-Israël, nghĩa là gồm khoảng 4.000 - 4.500 học sinh! Mà xin độc giả nhớ kĩ: Israël không phải chỉ có một trường canh nông đó, còn ba chục trường nữa, tổng cộng 5.500 học sinh. (tương đương với 33.000, 38.000 ở nước ta!) Sự gắng sức của họ thật kinh khủng! Nhất thế giới.

Nhờ vậy mà tại những làng mới thành lập (nhất là trong thời Do Thái khắp nơi ùn ùn hồi hương) họ gởi tới rất nhiều huấn luyện viên canh nông, tính ra được *một huấn luyện viên cho hai mươi gia đình nông dân.*

Mỗi làng mới được thành lập theo ba giai đoạn như sau: Mới đầu các người hồi hương được trả công từng ngày để xây cất làng, trồng trọt. Khi chánh quyền bắt đầu chia đất họ chưa thể tự khai thác lấy, tự quản trị lấy được. Trong giai đoạn đó các huấn luyện viên hướng dẫn họ về mọi vấn đề:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

hành chánh, mua bán thực phẩm, dự trữ... Huấn luyện viên giữ nhiệm vụ thư kí của làng.

Chính phủ còn gởi tới làng một nữ cán bộ xã hội để chỉ cho phụ nữ những điều cần thiết về vệ sinh, về gia chánh. Nhiều người phương Đông mới hồi hương không biết rằng sữa cần thiết cho sức khỏe của trẻ. Phải tập cho họ uống sữa. Lại phải có huấn luyện viên khuyến khích, chỉ cách cho họ nuôi bò, làm ruộng. Như vậy là mỗi làng có từ 60 tới 80 gia đình nông dân có ít nhất là ba, bốn cán bộ sống thường trực với dân, chứ không phải lâu lâu mới ghé ít bữa, ít giờ rồi về quận như ở nước ta.

Những huấn luyện viên của họ làm gì cũng được, biết mọi kĩ thuật canh tác, biết công việc quản lí một nông trường. Nếu làng chuyên khai thác một ngành nào, trồng trọt một giống cây lạ nào thì chính phủ phái tới một chuyên viên nữa. Chuyên viên này phục vụ trong ba bốn làng, ở mỗi làng trong một thời gian rồi qua làng khác.

Giai đoạn đầu đó mất vài ba năm. Qua giai đoạn sau, dân làng bắt đầu tự trồng trọt quản lí được rồi. Huấn luyện viên lựa thanh niên trong làng đào tạo họ để sau này họ thay thế mình, lúc này có thể không ở thường trực trong làng nữa. Làng đã tiến lần tới sự tự trị.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Qua giai đoạn thứ ba, làng chỉ thỉnh thoảng mới nhờ chính quyền làm cố vấn về kĩ thuật để theo dõi những cải cách tiến bộ mới mẻ nhất mà cải thiện hoài phương pháp canh tác. Có làng muốn nâng cao trình độ văn hóa của nhân dân, lập tủ sách, mua những sách kĩ thuật của phương Tây về nghiên cứu. Người ta nhận thấy rằng trình độ văn hóa của dân làng càng cao thì hiệu năng của họ càng tăng.

Điều lạ lùng nhất là Israël làm sao kiếm được nhiều huấn luyện viên như vậy. Xét nước ta, rất ít thanh niên lựa nghề canh nông, đại đa số vào các trường luật, trường văn khoa, y khoa, dược khoa. Mà những thanh niên theo ngành nghề nông lâm, tốt nghiệp rồi cũng chỉ thích làm ở phòng giấy tại tỉnh, chứ ít ai chịu về đồng ruộng sống với nông dân, làm lụng như nông dân.

Ngay Âu, Mĩ cũng thiếu huấn luyện viên canh nông. Một phần tại thiếu trường canh nông, nhưng một phần cũng tại các kĩ sư, cán bộ canh nông của họ không chịu sống ở đồng ruộng. Chính tại Nga cũng có cái tệ hại đó. Người ta khinh nghề chân lấm tay bùn, và kẻ ở trường canh nông ra, làm ít năm rồi bỏ nghề, lái xe điện hoặc làm hãng buôn để được ở châu thành. Đến nỗi chính quyền Nga các năm 1952-53 đã cương quyết đưa từ 150.000

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đến 200.000 chuyên viên canh nông mọi cấp về làm ở các nông trường tập thể Kolkhoze, Sovkhoze.

Vậy thì nhờ đâu mà Israël có nhiều huấn luyện viên canh nông tới mức đó? Chỉ nhờ tinh thần của họ, chứ không có gì khác. Chính quyền hết lòng khuyến khích họ, chỉ dẫn họ từ bước đầu cho đến bước cuối. Còn dân chúng thì hiểu rằng phát triển canh nông là yêu nước, là cứu quốc: làng mạc có mọc đầy trên sa mạc và ở khắp biên giới thì mới giữ được nước. Nếu cứ ham tiền ham cảnh sung sướng mà dồn về các thị trấn, về Tel Aviv, Haifa, bỏ hoang đồng ruộng, đồi núi thì nhất định sẽ mất nước. Hiểu vậy nên có nhiều ông già cũng xin vô học các trường canh nông, làm gương cho con cháu. Khi họ vô học, ruộng nương của họ mà thiếu người trông nom thì láng giềng họ trông nom giùm cho. Học xong rồi, họ trở về làng làm cho họ và truyền bá kĩ thuật, kiến thức cho bà con. Huấn luyện viên của họ không có tinh thần công chức, mà có tinh thần tiên khu[1] tinh thần cứu quốc.

Trong những buổi đầu, làn sóng hồi hương ồ ạt, chính quyền Israël chưa tổ chức kịp và cũng thiếu kinh nghiệm, gom những người Do Thái từ nhiều xứ khác nhau, phong tục, lối sống trái ngược nhau như dân Roumanie với dân Maroc, đưa về một miền để tạo một làng mới. Có lẽ nhà cầm quyền nghĩ rằng có sống chung với nhau người ta mới mau hiểu nhau mà quốc dân mới dễ thống nhất. Nhưng chẳng bao lâu họ thấy rằng chính sách đó không có kết quả: những dân đó khó sống chung với nhau lắm và rốt cuộc hoặc người Roumanie đi nơi khác, hoặc người Maroc đi nơi khác tìm người cùng xứ.

Nhà cầm quyền Israël phải tổ chức lại: lập những xóm làng nho nhỏ thôi mà dân cư gồm toàn những người cùng xứ, có khi cùng một giới nữa.

Còn một vấn đề nữa khó giải quyết: muốn tăng năng suất thì nên lập những làng nhỏ mỗi người dân có một khoảnh đất riêng cày cấy lấy, hay là nên lập những nông trường thật lớn tổ chức như một đại xí nghiệp mướn nhiều nhà chuyên môn? Cách sau có lợi về phương diện kinh tế, vì có thể khai thác một cách hợp qui tắc khoa học, dùng máy lớn, giảm chi phí...; nhưng lại bất lợi về phương diện xã hội, quốc gia; những công nhân làm mướn đó không có tinh thần trách nhiệm, hợp tác, không quyến luyến với đất họ cày, không gây được một cộng đồng. Từ năm 1963, hình như chính

(1) Tiên khu: ngữ nghĩa gần như tiên phong, đi đầu, đi trước hướng dẫn ở một lĩnh vực nào đó (BT).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

quyền Israël thiên về cách thứ nhất và mặc dầu các công trường lớn năng suất cao thật, người ta cũng tính cắt nó thành những khu nhỏ chia cho dân để họ tạo thành những cộng đồng tự trị. (Ta nên nhớ ở Israël 80% đất thuộc về quốc gia).

✷

Công trình khai khẩn.

Khi Palestine còn là thuộc địa của Thổ, rồi đất bảo hộ của Anh thì đất đai rất cằn cỗi đến nỗi chính người Ả Rập tại đó cũng thấy nản, chỉ cày cấy vừa đủ ăn, và bán nhiều miếng lớn cho Do Thái.

Đất Palestine cằn cỗi thật. Về phương diện canh nông nó gồm bốn miền[1].

1. Cánh đồng ven biển. Sát bờ biển là những động cát, không trồng được gì; phía sau những động cát đó là đất tốt, màu mỡ, trồng lúa, trái cây, rau được, thường thiếu nước. Miền này thì hồi nào tới giờ vẫn là miền phong phú nhất của Palestine nhưng rất hẹp; sau chiến tranh Độc lập, chính quyền càng gắng sức khai thác: những vườn cam, quít, chanh, bưởi ở Tel Aviv, Haifa là một nguồn lợi lớn của Israël.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

2. Miền rừng núi có trồng nho, ô liu, vài thứ lúa, nhưng phải bứng đá đi và chống nạn nước mưa xối xuống làm cho đất lở và mất màu mỡ.

Chính quyền Israël đã tận lực khai phá: nghiên cứu từng khoảng xem lớp dưới có tốt không, có đáng công khai phá không, rồi dùng máy, dùng thuốc nổ bứng đá trên mặt đi, tới một lớp sâu đủ cho cây cối mọc được, sau cùng dùng máy ủi san phẳng thành như một khoảng sân, xây tường lấp ở chung quanh để giữ nước mưa lại, không cho xối xuống chân núi. Tường không xây bằng xi măng, chỉ chất đá lên thôi. Có hai lớp tường song song nhau, giữa hai lớp đó chất đá vụn đã bứng; các luống cày đều theo những đường bình hành, không có dốc để giữ phân. Công việc thực tốn kém khó nhọc và làm cho diện tích khai thác tăng lên được 350.000 dounam[2].

3. Miền thung lũng, đặc biệt là thung lũng Jourdain. Miền này xưa gồm toàn đầm lầy, đất đen, tốt, có nhiều phân lá cây mục do nước mưa xối từ

(1) Ở chương I, phần I, chúng tôi chia làm ba miền là đứng về phương diện địa lí, miền Bắc ở chương đó gồm miền rừng núi (số 2) và thung lũng (số 3) ở đây.

(2) Mỗi dounam là 1000 thước vuông - 350.000 dounam bằng 350 cây số vuông.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

trên cao xuống. Nhưng các người A Rập bỏ hoang, vì khí hậu rất xấu, nóng quá, ẩm thấp quá; ở ít lâu là bị bệnh sốt rét.

Chính quyền Israël phải tháo nước, lấp hồ rồi mới trồng trọt được. Công việc đó hoàn thành năm 1958 và làm cho diện tích khai thác tăng lên được 60.000 *dounam*. Hồ Houla và đầm lầy Poleg nay đã thành cánh đồng trồng được đủ các giống lúa và cây ăn trái.

4. Nhưng cả ba miền trên chỉ chiếm non nửa diện tích của Israël, già nửa còn lại là sa mạc Néguev gần như bỏ hoang hoàn toàn.

Hồi trước chỉ ở phía Tây, giáp Gaza, tức gần biển và ở phía Bắc, dưới chân những đồi Beercheva là hơi trồng trọt được; còn những miền núi, miền thung lũng là Arava đều bỏ hoang. Hầu hết là những đồi cát di động hoài vì gió thổi. Khí hậu rất khô khan, càng về Nam càng ít mưa. Tại Beercheva, mỗi năm còn mưa 20 phân nước, xuống thấp chút nữa chỉ còn được 10 phân, rồi 5 phân, tại Eilath ở cực nam, mỗi năm chỉ mưa được 3,1 phân nước, không bằng một cơn mưa lớn lâu nửa giờ ở nước mình. Mà mỗi năm chỉ mưa có bốn tháng; từ tháng tư tới tháng mười nắng như nung. Nước mưa đổ xuống, 60% bốc lên thành hơi, 5% chảy xuống các sông ngòi, 35% thấm vào đất, xuống tận các mạch ở dưới sâu rồi chảy ra biển (Địa Trung Hải, Hồng Hải), thế là mất đi một phần nữa; đất chỉ giữ lại từ 15 tới 20% nước mưa. Nghĩa là tùy chỗ, đất sa mạc Néguev chỉ giữ được 4 phân, 2 phân, 1 phân hay 6 li nước mưa một năm. Như vậy thì trồng trọt sao được?

Chẳng trách người Anh thời còn bảo hộ Palestine đã lắc đầu, không muốn khai thác miền đó. Họ chỉ kiếm lợi, mà Néguev quả thực không có lợi gì cho họ.

Nhưng người Do Thái nghĩ trước hết tới sự tồn vong của dân tộc. Họ đọc Thánh Kinh, đọc cổ sử, thấy rằng Néguev đã có thời thịnh vượng, canh nông và kĩ nghệ phát đạt, nuôi nổi từ 80.000 tới 100.000 người. Thời đó Beercheva là một ốc đảo, Abraham đã lập bản doanh ở đấy. Bộ lạc Simeon cũng sống ở phía Nam Beercheva. Thời vua David, dân cư bắc Neguev khá đông. Vua Salomon đã khai thác mỏ đồng ở Timma, có một đội thương thuyền trên Hồng Hải, chở sản vật từ Eilath qua phương Đông. Vua Osias xây đắp nhiều đường, cất nhiều tháp canh trong sa mạc. Ở đó các dân tộc chung quanh lui tới buôn bán. Từ thế kỉ thứ hai tới thế kỉ thứ bảy sau Tây lịch, Néguev là một trung tâm quan trọng, thịnh vượng, cho nên người La Mã mới xây một dãy đồn lũy cho lính tới đóng và cày cấy.

Hồi đó, các thương nhân từ Ấn Độ chở những hàng rất quí qua La Mã

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

bán, đi qua Néguev. Họ tới nhiều, tiêu pha rộng rãi, và dân cư Néguev tìm mọi cách trồng lúa, rau, trái cây để bán cho họ. Nước mưa ít quá, họ đắp đập trên dòng sông lạch đưa nước vào ruộng; họ xây những cái hồ lớn hứng từng giọt nước mưa; họ đào rãnh, đào mương đưa nước từ trên đồi xuống những thửa ruộng nho nhỏ ở chân đồi, họ trồng được lúa, cây ăn trái, rồi lúa, cây lại giữ nước mưa cho họ, họ càng gắng sức thì kết quả càng tốt đẹp. Tóm lại họ đã tạo nên đất tốt.

Nhưng con người tạo nên đất tốt thì con người cũng tạo nên sa mạc. Từ khi người Ả Rập lại chiếm thì Néguev thành hoang vu, vì muốn qua phương Tây họ có những con đường khác, không đi qua Néguev nữa. Buôn bán không được, dân cư Néguev đi nơi khác, cây cối một phần không được săn sóc mà chết, một phần bị các đoàn du mục phá phách, đất cằn đi, hết phân, thành đất chết. Và sa mạc Néguev nằm ngủ trên một ngàn năm đợi người Do Thái tới mới hồi tỉnh.

Họ bắt đầu khai phá năm 1943 ở ba nơi: Gvouloth, Revivim, Beth Eshel, đào sâu thấy có mạch nước, nước tuy hơi mặn, nhưng có thể dùng để tưới vài loại cây được. Hễ có cây, bất kì cây gì, là đất sẽ hồi sinh.

Năm 1946, một lớp người tiến khu nữa tiến sâu hơn xuống phương Nam, đặt ống dẫn nước từ xa tới 170 cây số!) thành lập 11 làng, mỗi làng khai phá khoảng 50 mẫu Anh, tức trên 25 héc ta.

Tới năm 1948, trong chiến tranh, họ đã có 27 làng trong miền, trừ một làng, còn 26 làng kia đều chống được địch một cách rất anh dũng. Các ống dẫn nước bị phá hết. Sau chiến tranh, chính quyền Israël xây dựng lại, và công việc tiến triển rất mau.

Chúng ta sống ở một xứ dư nước, sông rạch chằng chịt, mỗi năm mưa từ ba tới bốn thước, cho nên không thấy hết sự quan trọng vô cùng của nước, không cảm được nỗi khổ của người dân Néguev.

Chúng ta chỉ biết rằng cần có nước để nấu nướng, tắm rửa, không biết rằng không có nước thì trồng trọt không được mà phát triển kĩ nghệ cũng không được. Muốn chế tạo một tấn giấy phải dùng 100 thước khối nước; muốn sản xuất một tấn sắt, theo phương pháp hiện nay, phải dùng 300 thước khối nước. Muốn sản xuất bất kì một vật gì cũng cần nước. Cho nên vấn đề nước là vấn đề nhà cầm quyền Israël phải giải quyết trước hết. Họ dùng những cách dưới đây:

– Đào giếng, có khi đào sâu cả trăm thước mới tới mạch, nhưng nhờ các

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

máy tối tân, công việc đó không khó; miễn có nước là quí rồi, dù nước hơi mặn họ cũng không nản lòng. Nước mặn có thể dùng trong vài công việc về kĩ nghệ, chẳng hạn làm cho máy nguội; lại có thể pha nước ngọt vào nước mặn để tưới vài loại cây, để tắm rửa.

– Ngăn nước mưa trên núi cho khỏi chảy phí mà đưa nó tới những nơi thiếu nước. Họ xây những đập trên sông trên lạch, không cho chảy ra biển: nếu chưa có cách dùng những nước đó thì cứ cho nó chảy vào sa mạc, chỗ đất hoang, nó sẽ thấm xuống đất, thành mạch nước rồi sau đào giếng mà lấy nước. Cách đó là cách cất nước ở dưới đất để dành dưới đó, vì để trên mặt đất, nó bốc hơi, mất đi gần hết.

– Nếu bất đắc dĩ phải có hồ ao chứa nước thì họ đổ một chút dầu (một loại dầu riêng) thành một lớp mỏng trên mặt nước, dầu không bay hơi như nước và che được lớp nước ở dưới. Họ không dùng hồ nuôi cá; cá biển có dư rồi, nước hồ, ao dùng để tưới cây.

– Họ trồng những cây dầu gió (eucalyptus), tây hà liễu (tamaris) ở sa mạc, những loại cây rễ đâm sâu, không cần phải tưới, để ngăn sự di động của các đồi cát (những cây đó ngăn được 68% sức gió) mà cũng để có bóng mát, để giữ nước mưa.

– Họ gây những đám mưa nhân tạo, phương pháp này chưa có kết quả như ý.

– Các nhà bác học của họ đương tìm cách làm cho nước biển bớt mặn, họ đã thành công ít nhiều, hi vọng sau này sẽ kiếm được một phương pháp rẻ tiền.

– Họ định dùng sức nóng của mặt trời để cất nước biển thành nước ngọt; chưa có kết quả khả quan; sau này có lẽ họ sẽ dùng nguyên tử lực vào công việc đó.

– Nhưng cho tới nay phương pháp hữu hiệu nhất vẫn là dẫn nước từ những miền dư tới những miền thiếu. Công việc dẫn thủy đó rất tốn kém.

Có hai công trình lớn nhất: Công trình Yarkon-Néguev dẫn nước từ sông Yarkon, các nguồn Roch Ha Ayin (gần Tel Aviv) đưa xuống miền Néguev. Dùng 106 cây số ống dẫn nước trực kính trên một thước rưỡi, dẫn được 100 triệu thước khối nước mỗi năm để cung cấp nước cho 75 làng trên một khoảng đất rộng 15.000 héc ta.

Họ mới kéo dài thêm công trình đó lên phía Bắc để dẫn nước ở hồ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Kinnereth xuống Tel Aviv, rồi từ Tel Aviv nước theo những ống Yarkon-Néguev mà xuống miền Néguev.

Công trình thứ nhì là công trình Tây Galilée-Kichon, dẫn nước miền Tây Galilée đưa lại miền Emek Fezréel. Công trình này đã dẫn được 85 triệu thước khối nước, còn tiếp tục và khi hoàn thành sẽ dẫn được 150 triệu thước khối.

Ngoài ra còn có những con kinh từ hồ Kinnereth tới Beth Chean, và một ống dẫn nước giếng trong sa mạc Néguev xuống Eilath.

Bấy nhiêu công trình vẫn chưa cung cấp đủ nước, nên họ vẫn phải tiết kiệm từng chút nước. Trong kĩ nghệ, họ tìm cách dùng nước mặn để thay nước ngọt. Trong canh nông họ nghiên cứu xem mỗi loại cây cần một số nước tối thiểu là bao nhiêu, và sẽ không dùng quá mức đó. Họ còn tìm cách dùng lại nước trong ống cống các châu thành, sau khi lọc và khử trùng.

Chúng ta có thể tin chắc nhờ những tiến bộ của khoa học một ngày kia họ giải quyết được về thiếu nước và các quốc gia Ả Rập ở chung quanh sẽ rút được kinh nghiệm của họ mà các sa mạc ở Ả Rập, ở Phi châu sẽ lần lần thành những cánh đồng mơn mởn như Néguev.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

KẾT QUẢ LÀM CHO THẾ GIỚI NGẠC NHIÊN.

Nhờ những gắng sức phi thường đó, hai triệu dân Israël đã làm cho trong mười ba năm số làng mạc và diện tích trồng trọt của họ tăng lên gấp đôi, sức sản xuất tăng lên gấp tư gấp năm.

Tháng chạp năm 1948, họ có 326 làng, tháng chạp năm 1962, họ có 706 làng. Nông dân năm 1948 là 110.000 người (kể riêng Do Thái) năm 1962 là: 303.000.

Năm 1948-49 diện tích đất cày là 160.000 héc ta, năm 1962-1963 là 420.000 héc ta.

Diện tích đất được dẫn nước vô là 30.000 héc ta năm 1948-49, năm 1962-63 là 144.000 héc ta. Năm 1948-49 dân chúng được dùng 300 triệu nước khối (kể cả nước dùng trong nhà và trong ngành kĩ nghệ, số này bằng 1 phần 5 tổng số nước dùng trong nước); năm 1962-63, số đó tăng lên 1.277 triệu thước khối.

Nhờ Israël có nhiều miền khí hậu khác nhau, ôn đới như ở trên núi,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

miền Bắc, nhiệt đới như ở bờ biển và ở miền Nam, nên họ trồng được nhiều loại cây và rau. Cây ăn trái có táo, lê, dâu tây, chuối, trái bơ (cây bơ ở nước ta mới trồng thử ở Đà Lạt).

Vườn trồng cam, quít, chanh chiếm 36.000 héc ta, gấp ba hồi mười lăm năm trước. Họ xuất cảng được 20 triệu thùng cam, quít, bưởi, chanh; còn tính trồng thêm 5000 héc ta nữa và lúc đó sẽ xuất cảng được 30 triệu thùng.

Năm 1958, trái cây của họ đã đem cho họ được trên 50 triệu Mĩ kim.

Vườn nho phát triển rất mau, nay được trên 20.000 mẫu vừa nho, vừa lê, táo.

Rau cũng vậy, năm 1949 sản xuất được 64.000 tấn, năm 1962-63 được 277.000 tấn và cũng đã xuất cảng được.

Cây kĩ nghệ như bông, củ cải đỏ (để làm đường), đậu phụng trồng mỗi ngày một nhiều: 16.000 héc ta trồng bông gần đủ dùng trong xứ, hi vọng sau này có thể xuất cảng được: 5.500 héc ta củ cải đỏ (cung cấp được một phần ba nhu cầu trong xứ); 4.200 héc ta đậu phụng; 4300 héc ta thuốc hút.

Sức sản xuất sữa bò tăng rất mau: từ 76 triệu lít năm 1948, lên 265 triệu lít năm 1958. Trung bình mỗi con bò cái vắt được 4.200 lít mỗi năm, khoảng 12 lít mỗi ngày, bỏ xa bò của Pháp.

Họ có 65.000 héc ta trồng cỏ để nuôi một bầy súc vật ăn thịt gồm 60.000 con.

Số gà vịt tăng mạnh nhất. Năm 1948 có 1.425.000 con gà mái đẻ trứng, năm 1962 có 7.000.000 con. Số trứng tăng từ 230 triệu lên 1.250 triệu. Họ nghĩ cách xuất cảng trứng qua châu Âu vì không tiêu thụ hết.

Lúa năm 1947 gặt được 52.000 tấn, năm 1962 được 160.000 tấn, vẫn chưa đủ dùng, phải nhập cảng thêm. Họ thiếu nước, nên muốn dùng nước để trồng các loại cây khác có lợi hơn lúa.

Nghề đánh cá - Năm 1948 đánh được 2.700 tấn cá, năm 1962 được 16.000 tấn. Họ đã hạn chế sự nuôi cá để dùng nước vào việc khác.

Họ rất quí cây cối, không bỏ phí một tấc đất, chỗ nào trồng cây được là họ trồng, người dân nào cũng đua nhau trồng cây. Cây ngăn nước mưa khỏi xối đất mà mất phân, cây làm cho không khí mát mẻ, cây giữ nước mưa, cây là cứu tinh của họ. Tới cuối năm 1962 họ đã trồng được 60 triệu cây, trung bình mỗi người dân trồng 30 cây; như vậy vẫn chưa đủ, họ định trồng lại cây trên 50.000 héc ta nữa.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Trong khu vực của dân Ả Rập, sự tiến bộ tuy chậm hơn nhưng cũng khả quan.

*

Ngành canh nông năm. 1962 chỉ đem lại cho Israël 10% lợi tức quốc gia (921 triệu bảng Israël, mỗi bảng bằng 2 quan mới của Pháp), nhưng giữ một địa vị quan trọng bậc nhất trong nền kinh tế của họ.

Trước hết nó làm cho mức sống của dân tăng lên, do đó sức khỏe cũng tăng lên.

Họ ăn uống sung sướng, đủ chất bổ như người Âu. Năm 1962-63, trung bình mỗi người dân được ăn 34 kí-lô thịt (mỗi ngày non 100 gam), 340 quả trứng (mỗi ngày gần được một quả).

Nhiều món họ sản xuất dư, như rau, sữa, trứng, họ phải xuất cảng bớt. Nhà cầm quyền phải nghiên cứu một kế hoạch hợp lí hóa sản xuất; hãm bớt việc nuôi gà lại mà khuếch trương sự trồng trọt vài loại trái cây, rau, có lợi cho sự xuất cảng hơn. Họ hi vọng có thể nhờ nông lâm súc mà thu hoạch được 100 triệu Mĩ kim xuất cảng mỗi năm.

Downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

*

Tuy nhiên hiện nay họ đương gặp vài *điều khó khăn*.

Một số Do Thái hồi hương không quen công việc canh nông ở xứ nóng muốn bỏ nghề vì cực khổ quá, chịu không nổi. Họ trách chính phủ: "Người ta quảng cáo quá. Người ta có bảo trước chúng tôi là đời sống cực nhọc đấy, nhưng không cho biết cực nhọc ra sao. Bây giờ chúng tôi mới thấy phải sống như tụi mọi". Những người đó bỏ đồng ruộng mà ra tỉnh làm thợ, lái xe. Là vì làm ruộng ở Israël phải có tinh thần chiến đấu, hi sinh. Mà không thể bắt cả mấy trăm ngàn người Do Thái từ mọi xứ về Israël đều có tinh thần cao của những người Do Thái tiên khu trong các Kibboutz được.

Ngay trong các Kibboutz, những qui tắc căn bản hồi đầu cũng không luôn luôn được tôn trọng nữa vì lẽ tinh thần chiến đấu không thể giữ hoài được khi đời sống đã vững hơn, khả quan hơn.

Tâm trạng bất mãn đó không phải là tâm trạng chung và hiện nay chính quyền Israël vẫn có thể mừng rằng ngành canh nông của họ tiến vượt bực, đáng làm gương cho các quốc gia Á Phi kém phát triển.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG XII

KIBBOUTZ MỘT THÍ NGHIỆM CỦA ISRAEL

KIBBOUTZ LÀ MỘT CỘNG ĐỒNG TỰ DO

Ngay từ khi loài người biết suy nghĩ, chắc đã có những người bất mãn về xã hội, thấy đời là vô lí, dù ngu độn hay thông minh thì sống cũng chỉ để lo miếng ăn, kẻ xấu số thì đầu tắt mặt tối cũng không đủ đút miệng, kẻ may mắn thì có dư rồi day tay mắm miệng tranh giành nhau, cướp đoạt của nhau để tích lũy mà chết rồi thì hết, hoặc gặp một thời loạn thì chỉ trong nháy mắt là ra khói cả; mà khổ một nỗi, không tích lũy cũng không được, có xã hội nào bảo đảm được tương lai cho con người đâu, khi đau ốm, già nua, có trông cậy vào ai được đâu.

Cho nên, một dân tộc có tinh thần hợp tình hợp lí nhất, thực tế nhất, dân tộc Trung Hoa mà hai ngàn rưỡi năm trước đã có người mơ ước một xã hội lí tưởng, nào là: đại đạo chi hành dã, thiên hạ vi công (Nho), nào là: tiểu quốc, quả dân... an kì cư, lạc kí tục (Lão). Cảnh Đào nguyên của Đào Tiềm chắc cũng ở trong một xã hội lí tưởng như vậy.

Người phương Tây có tinh thần quá khích nhất, tuy rất trọng môn lí luận mà lạ thay, hành động lại thường phi lí nhất, có những mộng tưởng phi lí nhất. Trong cuốn *Au pays de l'utopie,* tác giả mà tôi quên mất tên, chịu tìm tòi trong không biết bao nhiêu sách, thu thập được cả trăm cái mộng kiến tạo xã hội của các triết gia, văn nhân phương Tây từ Thượng cổ tới nay, mỗi xã hội một khác nhưng xã hội nào cũng hoàn toàn bình đẳng, hoàn toàn tự do, hoàn toàn an lạc, vĩnh viễn không có chiến tranh..., mà tác giả cho là utopie: ***không tưởng***.

Nhưng thế nào là không tưởng? Đâu là biên giới giữa thực tưởng và không tưởng? Mộng lên cung trăng đã hết thành không tưởng. Thay tim,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thay thận cũng đã hết thành không tưởng. Rồi đây muốn sanh trai hay gái tùy ý, cũng sẽ hóa ra thực tưởng. Vậy thì không tưởng chỉ là cái gì thời này không thực hiện được mà một thời khác sẽ thực hiện được.

Huống hồ một vài xã hội không tưởng đó đã có thực rồi nữa. Mười năm trước người ta đã tìm được những *Bản viết tay ở bờ Tử Hải*, trong các hang ở sa mạc Judée. Và người ta thấy những bản viết tay đó ghi chép đời sống trong cộng đồng Essénien (một giáo phái Do Thái ở đầu kỉ nguyên), đúng như một triết gia Do Thái, Philon, cũng ở đầu kỉ nguyên, đã viết: "... Vậy trước hết, không có một nhà nào là tư hữu của ai, không có nhà nào không phải là nhà của mọi người; vì không những họ sống chung với nhau thành giáo đoàn, mà nhà của họ còn tiếp đón những đạo huynh cùng một giáo phái từ nơi khác tới nữa... Lại thêm chỉ có mỗi một quĩ chung cho mọi người tiêu pha chung; quần áo chung; thức ăn chung; họ còn có thói quen ăn chung bàn với nhau nữa. Cái tục ở chung một nhà, sống chung một lối, ăn chung một bàn đó, không thấy ở đâu thực hiện được hoàn hảo như ở đó. Và nguyên do như vầy: mỗi ngày họ nhận được bao nhiêu tiền công thì họ không giữ làm của riêng mà đặt ở trước mặt mọi người để ai muốn tiêu thì cứ lấy mà tiêu... Người đau ốm thì không vì lẽ không sản xuất được mà không săn sóc; phí tổn thuốc thang cứ lấy trong quĩ chung... Người già cả cũng được kính trọng và săn sóc..."(1)

Những người Do Thái thành lập các kibboutz(2) đầu tiên không biết có đọc đoạn đó không, điều chắc chắn là họ được chịu ảnh hưởng tư tưởng của nhiều nhà xã hội Châu Âu ở thế kỉ XIX và có cái mộng phục hồi quốc gia Israël. Lại thêm tình thế bắt buộc nữa. Khi rời đất Nga, Ba Lan, trốn đời sống tủi nhục, mạo hiểm tới Palestine, chung quanh xa lạ, ngôn ngữ bất đồng, muốn tồn tại được họ phải gom những phương tiện nhỏ nhoi của nhau lại, đoàn kết với nhau để đối phó với mọi sự bất trắc xảy ra thường ngày. Lí do đó đã giúp họ tạo được những kibboutz mỗi ngày một phát triển.

Một kibboutz là một cộng đồng gồm vài trăm người có nhà cửa, đất cát, trại ruộng như một làng nhỏ. Mấy nguyên tắc căn bản là:

– Làm việc chung.

– Ăn uống chung, tiêu pha chung.

---

(1) David Catarivas trích rồi dịch, đem dẫn trong cuốn *Israël* (Petite Planète) 1960 - trang 24.

(2) Kibboutz số nhiều là Kibboutzim.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

– Mọi người bình đẳng.

Mọi người lớn đều phải làm việc: hoặc làm ruộng hoặc làm việc vặt, hoặc một công việc sản xuất nào khác của Kibboutz. Có một số người lãnh việc chỉ huy, tổ chức công việc, phân phối cho mỗi người. Họ do hội nghị chung của Kibboutz để cử và không người nào được lãnh hoài một nhiệm vụ. Phải thay phiên nhau, để mọi người được bình đẳng.

Cộng đồng lo thỏa mãn các nhu cầu của mọi người. Ăn trong một phòng chung. Phòng, đồ đạc trong phòng, quần áo... do cộng đồng cung cấp. Cách phân phối rất bình đẳng, ai cũng như ai, những người chỉ huy không được ưu đãi hơn người khác. Trẻ con nuôi chung trong những nhà cất riêng cho chúng có phòng ăn, phòng ngủ lớp học. Buổi chiều, sau giờ làm việc chúng về chơi với cha mẹ, ngày sabbat (thứ bảy) chúng sống với cha mẹ.

Đàn bà không phải lo săn sóc nhà cửa, giữ con cái. Họ phải làm công việc mà cộng đồng chỉ định, thường là nấu bếp, giặt giũ, trông nom trẻ ở nhà chung của chúng...

Hội nghị chung có tính cách rất quan trọng: mọi việc lớn đều do hội nghị quyết định. Không phải ai xin vô kibboutz cũng được. Phải tập sự một thời gian sau đó, hết hạn rồi hội nghị chung mới xét xem nên cho người đó gia nhập hay không.

Vậy về nguyên tắc mọi người trong kibboutz đều bình đẳng. Nhưng sự bình đẳng không có tính cách toán học, máy móc. Nếu một người trong kibboutz có cha mẹ anh em ở ngoài gởi cho ít đồ đạc hoặc mời nghỉ hè đi chơi thì không thể vì nguyên tắc bình đẳng cấm người đó hưởng những cái đó được. Một người khéo tay trang hoàng cho phòng của mình đẹp, không thể bắt người đó cũng trang hoàng như vậy cho các phòng khác để cho được "bình đẳng". Nhưng có nhiều kibboutz theo chính sách này: người nào đã được bà con họ hàng cho một món quà nào rồi (chẳng hạn một máy thâu thanh) thì tới khi kibboutz phân phát máy thâu thanh chung cho mọi người, người đó không được nhận thêm nữa. Dĩ nhiên nếu kibboutz đã phân phát rồi bà con mới gởi tặng thì người đó vẫn được nhận.

Khi Đức bồi thường chiến tranh, có người được bồi thường nhiều, có người được bồi thường ít. Người ta giải quyết như sau: người được bồi thường nhiều có quyền dùng một phần số tiền[1] để trang hoàng phòng riêng hoặc

(1) Tới mức nào, thì tôi chưa thấy sách nào nói.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đi du lịch, thăm bà con, còn thì bỏ vào quĩ chung. Có người nhận được hàng vạn bảng Israël (mỗi bảng bằng 50 đồng Việt Nam hiện nay) mà cũng đem nạp vào quĩ. Rất ít người vì được số tiền đó mà bỏ kibboutz ra ngoài sống.

Trong kibboutz cũng có giai cấp: "giới" hội viên kì cựu và "giới" hội viên mới vô. Lại có "giới" chỉ huy nữa vì mặc dầu nguyên tắc là phải thay phiên nhau, nhưng người có tài, có công tâm thường được mọi người giữ lại. Nhưng những giới đó không được hưởng một lợi vật chất nào cả, nên giai cấp trong kibboutz khác xa giai cấp ở ngoài. Và lại chính những người chỉ huy có tài thường nhũn nhặn, muốn có người khác thay mình để họ tập việc, nên thường từ chối khi được bầu lại.

Nhưng còn tự do cá nhân có được tôn trọng không? Không ai bắt buộc phải vào kibboutz cả, nhưng một khi đã sống chung thì dĩ nhiên phải bỏ bớt ý riêng của mình đi. Có những công việc mà người nào cũng phải thay phiên nhau làm, không thể lấy lẽ rằng mình là học giả, là nghệ sĩ mà không làm.

Tuy nhiên người nào cũng phải ăn những món như nhau, mặc những quần áo như nhau, điều đó cũng làm cho mất thú ít nhiều, cho nên trong các kibboutz đã có khuynh hướng để cho mọi người được tự ý lựa chọn tùy theo sở thích.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Nhiều bà mẹ cũng muốn có thì giờ để săn sóc cho chồng cho con kĩ lưỡng hơn; tâm lí đó rất tự nhiên, nên trong nhiều kibboutz người ta đã "phụ nữ hóa" lại phụ nữ: rút bớt công việc khác cho họ để họ săn sóc gia đình. Trẻ trước kia buổi chiều lại chơi với cha mẹ vài giờ rồi về nhà chung của chúng để ngủ; ngày nay người ta cho chúng ở lại với cha mẹ suốt đêm; như vậy chúng được gần gũi cha mẹ còn hơn nhiều trẻ em châu Âu mà cha mẹ đều có công việc làm.

Mỗi kibboutz thường chỉ gồm vài ba trăm người, không kể trẻ em, không thể thành một tổ chức tự túc về mọi phương diện được nên các kibboutz phải liên hiệp với nhau thành những tổ chức lớn hơn.

Có ba liên hiệp chính: *Ihoud Hokevoutsoth Vehakibboutzim* (Liên hiệp các làng cộng đồng), *Hakibboutz Hameouhad* (Kibboutz hợp nhất) và *Hakibboutzd Haartsichel Hachomer Hatsair* (Kibboutz quốc gia của phong trào Hachomer Hatsair), mỗi liên hiệp gồm trên 25.000 người. Liên hiệp thứ nhất có khuynh hướng xã hội của đảng Mapai, liên hiệp thứ nhì có khuynh hướng thiên tả hơn, nhưng chủ trương đoàn kết; liên hiệp thứ ba có chủ trương mác-xít, đứng về phe đối lập.

Vậy khuynh hướng chung là thiên tả. Lẽ đó dễ hiểu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Các liên hiệp đó có quĩ riêng do mỗi hội viên đóng góp. Liên hiệp có thể giúp đỡ tài chánh cho một kibboutz, gởi cố vấn kĩ thuật tới để nghiên cứu cách phát triển, lại mở các dưỡng đường, hợp tác với các trường đại học trong nước để mở thêm lớp đào tạo nhân tài, hợp tác với Bộ Giáo dục mở các trường sư phạm đào tạo giáo viên về dạy trong kibboutz. Bộ Giáo dục kiểm soát các trường đó cũng như các trường tiểu học, trung học trong các kibboutz.

Liên hiệp còn ra báo, mở nhà xuất bản, tổ chức các buổi hòa nhạc, diễn kịch, lo cả công việc mua bán, chuyên chở, lập xưởng máy, nghĩa là tất cả các hoạt động nào mà một kibboutz vì nhỏ quá không thể tự lực làm được một cách hiệu quả.

Năm 1961, số dân trong các kibboutz là 26% tổng số dân thôn quê của Israël, nghĩa là khoảng 4% tổng số dân Do Thái trong nước. Sức sản xuất về nông nghiệp của họ bằng 28% sức sản xuất trong nước, sức sản xuất kĩ nghệ bằng 5-6%, cộng hết cả 12% tổng số sản xuất của quốc gia.

Nhiều tác giả trong số có ông Joseph Ktatzmann cho rằng kibboutz sẽ đứng ở mức đó không phát triển mạnh hơn được nhưng cũng không thụt lùi.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

✳

ĐÂY, MỘT KIBBOUTZ: MAAGAN MIKHAEL.

Để độc giả hiểu rõ cách tổ chức và đời sống trong một kibboutz, tôi xin lược thuật dưới đây một chương về kibboutz Maagan Mikhael của ông Joseph Klatzmann. Ông sở dĩ lựa kibboutz đó vì nó có những đặc điểm của nông nghiệp Israël. *Cơ sở* kibboutz Maagan Mikhael ở gần bờ biển phía Nam Haifa, do những người Do Thái Đông Âu hồi hương thành lập năm 1949. Nó ở trong Liên hiệp Hakibboutz Hameouhad.

Diện tích: 500 héc ta. Dân số: gần 600 người.

Trong số 600 người đó có:

– 220 người là hội viên, (20 người ở trong quân đội) 30 người tập sự để xin gia nhập.

– 230 trẻ em, con của hội viên.

– 25 cha mẹ của hội viên.

Còn lại một số là trẻ em ở ngoài lại đó ăn học (cha mẹ chúng trả tiền)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

một số thiếu niên 17 tuổi lại đó tập việc (được trả lương nhưng kibboutz giao tiền cho cha mẹ họ, và một số nữa là các thanh niên do một tổ chức hồi hương gởi lại học hành và tập sự một ít lâu.

Tuy đất không rộng mà nhà cửa cũng không cất sát nhau, lại có bãi cỏ đẹp mắt. Mỗi nhà có hai phòng, phòng tắm riêng, đồ đạc trang nhã.

Phòng ăn chung rộng lớn, chứa được 300 chỗ ngồi. Vậy mọi người không thể cùng ăn một lúc được; nhưng cũng không chia ra nhiều nhóm, ăn vào những giờ giấc nhất định. Ai muốn ăn lúc nào thì cứ vô ăn rồi ra, như trong một khách sạn. Phòng sáng sủa, treo nhiều hình đẹp, vì là một chỗ quan trọng, còn dùng làm phòng hội họp, hoặc để tổ chức các buổi lễ nữa.

Trẻ em có nhà riêng. Chúng họp nhau thành từng lớp tuổi. Như mọi kibboutz khác, bên cạnh nhà của trẻ có hầm trú. Maagan Mikhael ở cách biên giới 15 cây số, nhiều kibboutz khác ở ngay sát biên giới.

Quản trị.

Đời sống ở đây có tính cách dân chủ. Như trong hầu hết các kibboutz, chiều thứ bảy có cuộc họp chung, chỉ hội viên mới được dự. Mọi vấn đề hôm đó đem ra thảo luận. Hội đồng bầu ban quản trị.

Ở đây có lệ bắt buộc phải thay đổi nhân viên quản trị. Hai năm ở trong ban quản trị rồi thì phải ra làm các công việc canh nông. Chỉ riêng viên giám đốc kinh tế, chủ ngành khai thác là vì lí do kĩ thuật có thể lưu nhiệm tới ba năm hoặc trên nữa.

Dĩ nhiên không phải ai cũng có khả năng quản trị, cho nên chỉ có một số ít người thay phiên nhau được bầu. Nhưng điều này đáng chú ý là những người được bầu thường là nông dân hơn là hạng người chỉ huy.

Bên cạnh ban quản trị có nhiều ủy ban cũng do hội đồng bầu. Họ vẫn giữ công việc hàng ngày mà kiêm thêm công việc trong ủy ban.

Ban quản trị cũng như các ủy ban phải làm việc nhiều, lo lắng nhiều mà không được hưởng một chút lợi vật chất nào cả. Họ thường bị chỉ trích, phải lãnh nhiều trách nhiệm, nên nhiều người không thích nhận chức vụ chỉ muốn sống đời yên ổn của một hội viên thường.

Đời sống một gia đình.

Hai vợ chồng đều phải làm việc trọn ngày, nghĩa là từ tám tới chín giờ mỗi ngày; thường thường đàn ông lãnh công việc đồng áng, đàn bà lãnh

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

công việc trong "nhà" ("nhà đây không phải là nhà của họ mà là kibboutz") chẳng hạn công việc giặt giũ, quét dọn, nấu nướng cho kibboutz.

Giờ làm việc thay đổi tùy theo mỗi công việc. Như công việc đồng áng mùa hè thường bắt đầu từ năm giờ rưỡi tới trưa rồi từ hai giờ tới bốn giờ rưỡi chiều. Vậy là chín giờ, nhưng được nghỉ nửa giờ để ăn sáng, còn lại tám giờ rưỡi, kể cả giờ đi từ trại tới chỗ làm việc, những người làm ở vườn chuối hơi xa một chút, không kể thời gian đi tới chỗ, còn phải làm việc thực bảy giờ một ngày.

Tùy trường hợp, mà vợ chồng cùng ăn bữa trưa với nhau không, nhưng bữa chiều thì luôn luôn họ ăn chung. Quang cảnh phòng ăn bữa chiều khác bữa trưa; trưa họ bận đồ làm việc mà ăn; chiều họ thay quần áo, bận sơ mi trắng, không nhận ra họ là nông dân.

Con cái không sống chung với cha mẹ. Bốn giờ rưỡi hay năm giờ chiều, làm việc xong, cha mẹ lại đón chúng về phòng riêng chuyện trò vui chơi với nhau vài giờ. Đôi khi chúng lại phòng ăn chung để cùng ăn với cha mẹ.

Trong những giờ vợ chồng con cái gặp nhau, họ hoàn toàn được nghỉ ngơi. Người mẹ khỏi phải làm gì cả. Cảnh cha mẹ chơi với con cái từ năm tới ba giờ chiều là cảnh vui vẻ làm cho người nào tới thăm kibboutz cũng đặc biệt chú ý tới.

Downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Ngày sabbat, trẻ cũng về với cha mẹ. Những ngày giờ đó họ thật thanh thản, khỏi lo lắng, bận bịu một chút gì cả. Đến tối cha mẹ mới đem trẻ về phòng ngủ chung của chúng.

Kibboutz lo cho họ đủ mọi mặt. Họ muốn có một chiếc ghế dài để nằm trên bãi cỏ trước nhà ư? Cứ lại hỏi nhân viên coi về việc đó. Nếu kibboutz có phương tiện thì sẽ cung cấp cho họ. Kibboutz đã có thể lệ để thay đổi các đồ đạc của hội viên.

Sinh hoạt xã hội khá thân mật. Tới tối nhiều gia đình lại chơi với nhau, vì vậy kibboutz đã xây thêm cho mỗi nhà một cái bếp nhỏ để họ nấu trà. Cứ lại nhà bếp chung mà xin bánh, trái cây về đãi khách.

Kibboutz Guivat Haim còn thêm một thứ xa xỉ này nữa: có một quán cà phê để buổi tối hội viên lại nói chuyện với nhau, ăn bánh, hút thuốc, đọc báo. Dĩ nhiên khỏi phải trả tiền.

Mỗi kibboutz có một phòng sách. Nhưng tủ sách ở trong nhà mỗi người có phần đáng kể hơn. Nhà này thích đọc tiểu thuyết, nhà kia thích đọc sách kinh tế, kĩ thuật... Mỗi người một ý. Nhưng làm sao họ có những sách riêng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đó? Mỗi hội viên được lãnh mỗi tháng một số tiền để tiêu vặt; họ có thể mua đồ chơi cho con. Mỗi hội viên được hưởng một món quà ngày sinh nhật của mình, họ có thể yêu cầu kibboutz tặng họ sách. Sau cùng họ có thể nhận sách của bà con bạn bè ở ngoài gởi tặng.

Sinh hoạt chánh trị rất cao: Hầu hết các hội viên đều cùng vào một đảng. Họ họp nhau để bầu người trong kibboutz đi dự một cuộc tranh cử vào quốc hội. Các hội viên có chung một khuynh hướng chính trị thì mới dễ sống chung với nhau, nhưng không bắt buộc mọi người phải cùng vào một đảng. Có trường hợp một hội viên trong kibboutz này cưới một người vợ ở một kibboutz khác, thuộc một đảng khác. Nhưng như trên chúng tôi đã nói, các kibboutz đều có khuynh hướng thiên tả, chỉ khác thiên nhiều hay ít, nên họ vẫn có cảm tưởng là cùng ở trong một đại đoàn thể. Một hội viên ở kibboutz Hagocherim bảo: "Tôi thấy tôi gần gũi với một hội viên một kibboutz thuộc đảng khác, hơn là gần gũi một chủ quán tạp hóa ở Jérusalem cùng ở một đảng với tôi".

Trẻ em.

downloadsachmienphi.com

Người ta thường nói: "Trẻ em là vua trong kibboutz". Lời đó đúng. Trong kibboutz người ta săn sóc trẻ em rất kĩ vì muốn đào tạo một thế hệ mới, một hạng người mới có một lối sống mới. Vì vậy người ta luôn luôn thí nghiệm, cải thiện phương pháp giáo dục.

Trẻ một tuổi thì thường thường người ta dùng tới hai người vú (nurse) để săn sóc sáu trẻ. Có nơi dùng hai người để săn sóc bốn trẻ thôi.

Người ta cho trẻ sống chung với nhau, xa cha mẹ, không phải chỉ để cho cha mẹ được rảnh rang làm việc cho kibboutz mà còn vì muốn cho chúng tập thói sống chung từ nhỏ và khỏi thấy xích mích giữa cha mẹ. Nhưng trong nhiều kibboutz khác, người ta thấy như vậy không có lợi cho tâm lí, sinh lí đứa trẻ, không một người vú nào âu yếm trẻ bằng chính mẹ của chúng, mà có được yêu chúng mới thông minh, mau lớn, khỏe mạnh, cho nên người ta cho trẻ tối về ngủ với cha mẹ, như vậy chỉ trong những giờ làm việc của cha mẹ chúng mới phải xa cha mẹ thôi.

Đời sống chung của chúng tổ chức đàng hoàng. Chúng gần như có một kibboutz riêng: phòng ăn, phòng tắm, phòng học, phòng chơi, sân chơi riêng, đôi khi cả hồ tắm riêng nữa. Trung bình cứ năm em có một người lớn săn sóc. Người ta tập cho chúng tự lo lấy các vấn đề của chúng. Có nơi người ta cho chúng một trại riêng để chúng trồng trọt, nuôi gà vịt. Tuổi chúng lớn

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

lên thì chúng lại qua một "nhà" khác. Chúng "lên nhà" cũng như lên lớp.

Những người săn sóc chúng đều được huấn luyện kĩ lưỡng trong những trường Sư phạm riêng của các Liên hiệp kibboutz. Có lớp đào tạo những giáo viên cho các trẻ khó tính và những trẻ đó cũng được học trong những lớp riêng.

Khi trẻ được bốn tuổi, người ta cho chúng vào vườn trẻ ở trong kibboutz. Người ta dạy chúng hát múa, vẽ, nặn tập thể dục, tưới cây, nuôi gà.

Lên tiểu học, cứ hai chục hay hai mươi lăm trẻ được giao phó cho một giáo viên dạy chúng luôn mấy năm cho hết ban tiểu học để tránh sự đổi thầy mà người ta cho là không có lợi cho giáo dục. Chúng tập lần lần làm lấy mọi việc, mới đầu có một "người chị cả" chỉ huy và một số thiếu niên giúp sức. Chúng được học thêm về canh nông, coi sóc một trại nhỏ, vừa làm việc tinh thần vừa làm việc tay chân.

Lên trung học chúng thường phải lại trường của một kibboutz khác mới có một trường trung học chung. Lớp học chỉ gồm 10 đến 20 học sinh. Mỗi ngày học 6 giờ, và ngày nào cũng có giờ cho công việc tay chân. Chương trình vẫn theo sát chương trình của chính phủ, nhưng vẫn thiên về thực nghiệp. Ở các lớp trên, người ta phân biệt ba ngành: canh nông và sinh vật học; văn học và xã hội học; toán học và vật lí.

Trẻ em nào hết ban tiểu học cũng được lên trung học. Không cho điểm, hoặc cho mà không coi điểm là quan trọng, không phạt, cũng không bắt ở lại. Nếu một em nào theo một cách khó khăn thì giáo sư sẽ giảng thêm cho ở ngoài giờ học. Trường không dạy để thi bằng cấp tú tài của chính phủ. Em nào muốn thi để lên đại học phải học thêm một năm nữa. Đã có nhiều học sinh lên đại học và tỏ ra xuất sắc.

Trai gái học chung với nhau từ nhỏ tới lớn. Cho tới 14 tuổi chúng không ngủ chung phòng với nhau nữa, mười lăm tuổi chúng mới ngủ riêng. Chúng thấy vậy có lợi: con trai ít thô lỗ mà có thứ tự hơn; con gái hóa nghiêm trang hơn, ít nói chuyện phiếm.

Người ta nhận thấy rằng thanh niên trong các kibboutz không phạm pháp, không trụy lạc và ít có mặc cảm hơn thanh niên ở ngoài.

Phong trào kibboutz tới nay đã được trên chục năm, nên tại một số kibboutz, thế hệ thứ ba đã tới tuổi thành nhân rồi. Tám chục phần trăm trẻ sanh trong kibboutz, lớn lên tự ý ở lại kibboutz. Kết quả đáng gọi là khả quan vì thời đại chúng ta, ai cũng ham ra tỉnh ở, mà những thanh niên tới

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tuổi trưởng thành, phải đi quân dịch hai năm rưỡi, làm việc trong một kibboutz mới thành lập một năm nữa, tổng cộng xa kibboutz hơn 4 năm, mà vẫn không bị đời sống ở ngoài cám dỗ.

Nhiều người lớn vì nhiệm vụ phải làm việc ở ngoài kibboutz mà vẫn nhớ đời sống kibboutz. Thủ tướng Ben Gourion chẳng hạn, khi rời chính trường, trở về sống ở kibboutz.

Một số người trách rằng giáo dục ở kibboutz hơi thiếu kỉ luật, để cho trẻ tự do quá; trình độ lại thấp, nên kéo dài ban trung học thêm một năm nữa. Sau cùng phí tổn quá nặng: giáo viên, giáo sư thường là hội viên trong kibboutz không lãnh lương, nếu phải mướn giáo chức ở ngoài thì khó có kibboutz nào trả lương nổi[1].

Vài vấn đề khó khăn.

Xét chung tinh hòa hảo trong kibboutz khá cao: người ta coi nhau là "đồng chí", thân thiết với nhau hơn người ngoài, chẳng hạn hơn những công chức trong một sở ở Tel Aviv. Nhưng khi mấy trăm người sống chung với nhau thì không sao tránh khỏi những sự xích mích.

Đau đớn nhất là trường hợp các cặp vợ chồng li dị nhau. Thông thường một trong hai người phải bỏ kibboutz mà đi nơi khác. Nếu cả hai cùng ở lại trong kibboutz, một người tục huyền, một người tái giá thì thật tội nghiệp cho bầy trẻ.

Kibboutz rất thận trọng khi chấp nhận một hội viên mới. Ngay những thanh niên sinh trưởng trong kibboutz mà cũng không đương nhiên được thu nhận, phải có hội đồng xét rồi bỏ phiếu, đủ phiếu (không rõ bao nhiêu) mới được coi là hội viên chính thức. Nếu họ không được chấp nhận thì tình cảnh họ ra sao, không thấy Joseph Klatzmann nói tới[2].

Mặc dầu thận trọng như vậy, vẫn không tránh khỏi được có vài kẻ làm biếng. Theo nguyên tắc người ta có trục xuất họ, nhưng ít khi người ta nỡ dùng biện pháp đó. Và những kẻ lười biếng đó luôn luôn làm cho những hội viên siêng năng bất bình.

---

(1) Đoạn về giáo dục này chúng tôi tham khảo cuốn *Civilisation du kibboutz* (sách đã dẫn) và cuốn *Le kibboutz* của Moshe Kerem trong loại Isral aujourd'hui - Jérusalem, 1963.

(2) Có sách bảo hội viên nào muốn ra thì được đem theo các đồ đạc trong phòng và có nơi còn được tặng thêm một số tiền nữa.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Vấn đề tế nhị nhất là vấn đề hướng nghiệp trẻ em. Kibboutz bao giờ cũng mong chúng ở lại vì ít khi kiếm được người ngoài để thay hội viên già cả hay quá vãng. Vì vậy người ta huấn luyện chúng cho thành nông dân; chỉ một số ít trẻ được học các ngành khác như giáo dục, kĩ thuật (nếu kibboutz có xưởng). Nhưng nếu một em có khiếu về âm nhạc, về hội họa, về khoa học thì làm sao? Không thể bắt chúng cày ruộng được, phải cho chúng học những trường ở ngoài, lên đại học, và thường thường chúng đi rồi thì đi luôn, rất ít khi chúng làm việc ở ngoài mà vẫn còn làm hội viên ở kibboutz.

Mà những trẻ đó có phải do cha mẹ chúng nuôi nấng đâu, do cộng đồng đào tạo cho nên cha mẹ chúng không có quyền đưa ý kiến, còn những hội viên không phải là cha mẹ chúng thì dĩ nhiên chỉ nghĩ tới cái lợi của kibboutz, bảo: "Cho nó lên đại học làm gì? Mình cần người cày ruộng mà!" Thực khó làm thỏa mãn mọi người được. Chắc chắn là có nhiều thanh niên nếu ở ngoài thì được học lên đại học mà ở trong kibboutz thì hết trung học phải làm ruộng, suốt đời ở trong kibboutz, ít khi được tiếp xúc với xã hội bên ngoài.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Xu hướng biến hóa.

Khi kibboutz mới thành lập, đời sống còn khó khăn, mức sống còn thấp, cái gì cũng là của chung, ngay đến áo sơ mi cũng là của chung nữa, nghĩa là có một số áo đó, áo ai dơ thì cứ việc lại lấy mà thay, không phân biệt áo này của tôi hay của anh.

Đến lúc mức sống đã khá cao thì tự nhiên người ta nghĩ đến việc phân phát một số đồ dùng riêng: áo quần riêng, cái bàn cái tủ riêng, chiếc máy thâu thanh riêng... Mới đầu có nhiều phản kháng, cho như vậy là trái nguyên tắc cộng đồng, nhưng rốt cuộc mọi người cũng phải chấp nhận.

Lần lần người ta lại cho hội viên tự do lựa chọn nữa, tôi có quyền có sơ mi riêng, thì tôi xin được một chiếc bằng thứ hàng này, màu này, cắt theo kiểu này: hoặc cho tôi xin máy thâu thanh của hãng này hãng nọ.

Tới một mức nữa, người ta xin có một số tiền để mua kiểu áo, kiểu máy thâu thanh tùy ý. Và kibboutz phân phát cho mỗi người một số "bon", dĩ nhiên là đồng đều nhau, để muốn lựa gì thì lựa.

Một biến hóa nữa như trên tôi đã nói, là cho trẻ về ngủ với cha mẹ suốt đêm, và hiện nay đương có xu hướng "phụ nữ hóa" lại phụ nữ, bớt công việc ở ngoài cho họ để họ săn sóc chồng con.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Như vậy cũng đã bỏ xa các qui tắc hồi đầu rồi đấy. Và nhiều người đã tự hỏi không biết sau này kibboutz có biến thành những *mochav chitoufi* không[1].

Hoạt động kinh doanh.

Kibboutz trước hết là một tổ chức kinh doanh cho nên muốn biết một kibboutz có thành công hay không, không thể xét riêng những hoạt động xã hội, tức lối sống cộng đồng, như hầu hết các nhà viết về Israël thường làm, mà còn phải xét những hoạt động kinh doanh nữa.

Nhiều người ngỡ rằng hội viên trong một kibboutz vì không được có tư sản, không được tư lợi kích thích, làm việc không hăng hái, không có hiệu năng, thành thử lối kinh doanh đó không có lợi, không phát đạt bằng một xí nghiệp của một tư nhân, một công ti, mà cũng không ích gì nhiều cho quốc gia như một xí nghiệp quốc hữu hóa, vì chính quyền không được quyền kiểm soát chặt chẽ.

Ông Joseph Klatzmann đã phân tích kĩ các hoạt động kinh doanh của kibboutz Maagan Mikhael, ở đây tôi chỉ xin đưa ra những kết luận của ông.

Kibboutz đó có những ngành hoạt động dưới đây:

- Trồng lúa.
- Trồng các cây ăn trái, nhiều nhất là chuối.
- Nuôi gà.
- Nuôi ngựa.
- Nuôi bò ăn thịt, vắt sữa.
- Nuôi cá.
- Đánh cá biển.

Tổng cộng trong năm 1959-69 có hết thảy 77.000 ngày[1] phân phối như sau:

– Sản xuất	30.000 ngày làm
– Công việc ở ngoài	2.000

(1) Coi ở đoạn dưới.

(1) Chúng tôi phân biệt: công nhật là tiền công trả cho một ngày làm việc; ngày làm trái với ngày nghỉ; và ngày thực sự làm việc lại khác với ngày làm.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

– Dịch vụ cho người lớn	10.500
– Dịch vụ cho trẻ em	21.500
– Nghỉ, đau	8.000
– Hoạt động công cộng	4.000
– Nghiên cứu	1.000
Cộng	77.000

Vậy nếu không kể những ngày không hoạt động và những ngày để nghiên cứu thì còn lại 68.000 ngày hoạt động, trong đó có:

– 36.000 ngày làm tức 53% dùng vào hoạt động sản xuất.

– 32.000 ngày làm tức 47% dùng vào các dịch vụ mà các dịch vụ cho trẻ em tốn công gấp 2 dịch vụ cho người lớn.

Như vậy kibboutz có tốn nhiều công quá cho trẻ em không? Chưa chắc vì trong các gia đình nông dân Pháp hay Việt Nam, số giờ săn sóc trẻ em, chưa ai tính kĩ, làm thống kê, chứ cũng cao lắm, chỉ khác họ dùng vào việc đó những người không sản xuất được: trẻ lớn trông trẻ nhỏ, ông bà săn sóc cháu.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Ngay các hội viên trong kibboutz cũng phân vân về điểm đó, có người bảo nên giữ hiện trạng, có người đề nghị để cha mẹ săn sóc lấy con cái thì có lẽ sẽ lợi hơn. Người ta chỉ đồng ý với nhau rằng trẻ trong kibboutz được săn sóc kĩ lưỡng lắm. Đó là một kết quả đáng kể. Về dịch vụ cho người lớn thì lối sống chung trong kibboutz rõ ràng là tiết kiệm được nhiều thì giờ (một phụ nữ lo việc ăn được cho hai chục người) và hội viên ngoài giờ làm việc, được rảnh rang, khỏi phải lo gì về việc nhà cả. Kết quả đó rất đáng kể nữa.

Về việc sản xuất, ông Klatzmann bảo sức sản xuất mạnh đấy, nhưng tốn kém quá; nhưng đó không phải là nhược điểm của riêng các kibboutz, nó là nhược điểm chung của ngành nông nghiệp Israël. Vấn đề ấy chính quyền Israël chắc đương nghiên cứu.

Kết quả lời rất ít:

Năm 1960-61 thu được 1.928.000 bảng Israël	
Tiêu vào việc sản xuất	800.000
Phí tổn chung	82.000

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Trừ dần vào vốn	222.000
Trả tiền lời	161.000
Mọi chi tiêu cho kibboutz	615.000
	1.800.000
Lời được	48.000

Tính ra kibboutz chi tiêu năm đó cho mỗi hội viên là 1.100 bảng Israël, khoảng 50.000đ (năm 1968), trên 4.000đ một tháng. Số đó không cao nhưng chúng ta chưa kết luận được rằng như vậy mức sống của kibboutz kém. Hội viên có nhà ở đàng hoàng (dĩ nhiên khỏi trả tiền mướn), con cái được nuôi nấng, dạy dỗ kĩ lưỡng, họ có trà, bánh trái cây tha hồ dùng, mức sống của họ có phần còn hơn nhiều gia đình nông dân Pháp.

Kết luận.

Rốt cuộc, sau khi cân nhắc các ý kiến của ba nhà:

– Clara Malraux, một người Do Thái, tác giả cuốn *Civilisation du Kibboutz.*

– David Catarivas (tôi đoán cũng là Do Thái) tác giả cuốn *Israël.*

– Joseph Klatzmann, giáo sư trường Ecole Pratique des Hautes Etudes (Paris), một người có công tâm, có tinh thần khoa học, tôi có thể kết luận như sau:

1. Kibboutz thành công về phương diện xã hội; tuy hội viên gặp vài điều khó khăn trong đời sống xã hội (tính tình xung khắc nhau, kẻ siêng bực mình về kẻ làm biếng, thanh niên không được tự do lựa nghề theo khả năng của mình...) nhưng hễ sống chung thì không sao tránh hết được mọi sự bất tiện, mà đời sống trong kibboutz so với đời sống ở ngoài vẫn dễ dãi hơn, bình đẳng hơn, thân mật hơn, có ý nghĩa hơn;

2. Không phải vì thiếu sự kích thích tư lợi mà hội viên trong kibboutz không làm việc đắc lực. Điều này rất dễ hiểu: họ tự ý gia nhập cộng đồng, hầu hết họ đều có tinh thần phục vụ cao cả; mà kibboutz lại lựa người cho gia nhập một cách gắt gao, vô rồi mà tư cách không đàng hoàng thì vẫn có thể bị trục xuất; như vậy những người còn lại đều là hạng trên mực trung hết. Lại thêm vì cách tổ chức công việc, cách phân công nên năng suất của họ thường cao hơn ở ngoài.

Vả lại ta có thể tin rằng một khi kibboutz thịnh vượng, mức sống cao lên, nhu cầu vật chất và tinh thần của họ được thỏa mãn đầy đủ, (chẳng hạn

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ai cũng có máy thâu thanh, máy vô tuyến truyền hình, có sách báo, đĩa hát, được đi du lịch mỗi năm ít tuần...) thì họ bớt có tinh thần ham muốn về tư hữu, ai cũng như ai, có thiếu thốn gì đâu mà ganh tị?

3. Hội viên mỗi ngày có thêm khuynh hướng cá nhân, điều này đúng... Một số người đã không muốn ăn chung mà muốn đem thức ăn về phòng ăn riêng. Họ cũng thích có một phòng tắm riêng, bận những quần áo theo sở thích của họ (nhất là phụ nữ). Như vậy thực ra không phải là tinh thần tư hữu mà là tinh thần cá nhân (vì họ không đòi có nhiều tiền của hơn, được hưởng nhiều hơn những người khác, không nghĩ tới việc để của cho con cái), và tinh thần cá nhân đó trái hẳn với nguyên tắc cộng đồng của kibboutz thời nguyên thủy, đã làm cho Ben Gourion thở than, cho rằng các hội viên kibboutz đã sa đọa.

Nhưng bao giờ mà chẳng vậy, xứ nào mà chẳng vậy, khi thành công về vật chất, về kinh tế thì tự nhiên tinh thần chiến đấu kém đi. Nga bây giờ đã tiểu tư sản hóa rồi. Quốc gia Israël ngày nay đã vững, ngày nào họ không còn lo về phía Ả Rập nữa thì nhất định họ cũng sẽ như người Pháp, người Anh, người Mĩ. Không thể bắt cả mấy triệu dân đều là anh hùng hết, anh hùng suốt mấy thế hệ, anh hùng một cách vĩnh viễn được. Cái đó không hợp tính hợp lí. Anh hùng tính nhất định là đáng quí, nhưng chỉ qui vì nó tạo hạnh phúc cho mọi người, khi nó không cần thiết cho hạnh phúc nữa thì nó hết nhiệm vụ. Hạnh phúc vẫn là mục đích tối hậu của nhân sinh.

4. Vì vậy mà hiện nay đã có một số người tách ra từ 6 đến 10%; theo Joseph Klatzmann, số đó tới 20%, mà đều là con cháu các nhà tiên khu cả.

Chưa tác giả nào phân tích tâm lí họ, tìm hết thảy các nguyên nhân rồi làm thống kê theo từng nguyên nhân một, có lẽ vì muốn vậy phải phỏng vấn rất nhiều người mà ít người chịu nói thực.

Chúng ta chỉ có thể đoán chắc rằng họ ra đi:

– Vì lúc tới họ nhiệt tâm chiến đấu để thành lập Israël, xong rồi, họ thấy không cần phải hi sinh thêm nữa, muốn sống tự do hơn.

– Vì họ không tự biết rõ mình, tưởng có thể sống đời cộng đồng, sau thất vọng vì đời đó không hợp với họ.

– Vì xích mích với ít nhiều hội viên khác.

– Vì sau một cuộc li dị, một trong hai người phải đi nơi khác (trường hợp này hiếm).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

– Vì tinh thần trong kibboutz chưa thật bình đẳng như họ muốn, vài nơi vẫn có giai cấp, những nhiệm vụ quan trọng vẫn gần như cha truyền con nối (theo Clare Malraux), và có những "hội viên thứ sáu", nghĩa là mỗi tuần sống năm ngày phè phỡn ở Jérusalem, Tel Aviv, chỉ thứ sáu mới về kibboutz như người Âu, Mĩ đi nghỉ cuối tuần. Nhưng lỗi có thực về kibboutz không? Những kẻ hưởng những quyền lợi đó được Hội đồng chung đề cử kia mà; ai có đủ khả năng thì cũng có thể được đề cử.

Trái lại cũng có một số hội viên vì nghề nghiệp, phải sống ở Tel Aviv, Haifa (chẳng hạn một y sĩ chuyên khoa về bệnh ngoài da, bệnh cuống họng thì trong kibboutz đâu có đủ bệnh nhân để họ chữa) nhưng kiếm được bao nhiêu đem về nộp quỹ kibboutz hết, kibboutz chỉ phát cho họ một số tiền đủ chi tiêu ở đô thị theo mức sống trong kibboutz. Những người đó thật đáng phục.

– Có lẽ còn nguyên do nữa; một số người không thích đời sống công chức thảnh thơi, không phải lo lắng trong kibboutz dầu được bảo đảm về vật chất; họ muốn mạo hiểm, may hưởng rủi chịu, thích xông pha, chiến đấu với xã hội (không nhất định vì hám lợi đâu), cho đời sống trong kibboutz như nước ao tù nên đòi ra ngoài. Số này có lẽ không ít: sự mạo hiểm hấp dẫn người ta mạnh lắm.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

✷

Mặc dầu vậy, hiện nay kibboutz rất vững. Nó không phát triển mạnh như hồi đầu; cứ theo nhân số, có hồi gồm 7% số dân Do Thái ở Israël, nay chỉ còn khoảng 4%, nhưng xét cho kĩ thì tỉ số dân Israël, như vậy là có lùi đấy, lùi chậm. Các người Do Thái hồi hương sau này không thích vô kibboutz như hồi đầu, họ thiếu tinh thần tranh đấu, họ hồi hương để hưởng lạc trước hết, do đó số người xin gia nhập kibboutz không đủ bù số người bỏ ra ngoài.

Tóm lại hiện nay không lập thêm được kibboutz mới nhưng các kibboutz cũ vẫn đứng được và sẽ biến chuyển lần lần mỗi ngày một xa những qui tắc chặt chẽ hồi đầu, xa tới đâu thì chúng ta không biết được.

✷

CÁC NƯỚC KHÁC CÓ LẬP KIBBOUTZ ĐƯỢC KHÔNG?

Nhiều người cho rằng tổ chức kibboutz chỉ có thể xuất hiện ở Israël được thôi, các nước khác không thể áp dụng nó được vì nó được thành lập

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

để giải quyết những vấn đề đặc biệt của Israël trước và sau khi lập quốc, mà những vấn đề đó không có ở quốc gia khác.

Tunisie, năm 1960 đã tạo một tổ chức nông súc ở thung lũng Medjerda, gồm ba mươi thanh niên, hết thảy ở trong đảng quốc gia. Họ sống chung, làm việc chung y như trong một kibboutz, chỉ khác viên quản lí là một người ở ngoài.

Năm 1963 ông Klatzamnn chưa thể xét kết quả của nhóm đó được. Nhưng ông nghĩ tại các nước khác, chỉ trong trường hợp đặc biệt, như có nguy cơ chung, có một nhóm người tinh thần quốc gia, tinh thần chiến đấu rất cao, mới có thể thành lập các kibboutz mà có kết quả.

Thiếu những hoàn cảnh đặc biệt đó thì chỉ nên thành lập các mochav ovedim.

downloadsachmienphi.com

MOCHAV OVEDIM

Tính cách của tổ chức Mochav Ovedim.

Kibboutz là tổ chức của các chiến sĩ tiên khu, ít phương tiện nhưng nhiều lí tưởng và nhiệt huyết, tổ chức đó hợp với buổi đầu. Sau chiến tranh độc lập, người Do Thái ở khắp nơi hồi hương ít nhiệt huyết nhưng lại nhiều phương tiện, nhất là được chính quyền, các cơ quan (như Sự vụ Do Thái - Agence juive) giúp đỡ, nên người ta nghĩ nên thành lập một tổ chức kiểu khác, gọi là *Mochav ovedim* (có nghĩa là làng công nhân) có tính cách bán cộng đồng bán cá nhân.

Mochav ovedim là một làng mà mỗi nông dân khai thác riêng lô của mình nhưng hợp tác chặt chẽ với người khác. Những đặc điểm chính của tổ chức đó như sau.

Đất thuộc về quốc gia, vậy theo nguyên tắc, không thể bán, cũng không thể cho người khác mướn được. Quốc gia cho mỗi người thuê một lô thời hạn là 49 năm, có thể tái hạn được, như vậy con cháu có thể chắc rằng nếu muốn thì sẽ được phép tiếp tục công việc khai thác của ông cha.

Chia đất rất phân minh, công bằng: diện tích ngang nhau, ai nấy cũng được một số dụng cụ cần thiết, một số vốn bằng nhau. Số dụng cụ và vốn đó cho mượn, phải trả lại *Sự vụ Do Thái* trong hạn 30 hay 40 năm.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Nông dân phải đích thân canh tác với người thân trong gia đình, chỉ trừ vài trường hợp đặc biệt đã ấn định rõ, mới được mướn người ngoài. Chính quyền phái huấn luyện viên tới chỉ dẫn cho tới khi họ thông thạo mới thôi.

Mochav ovedim cũng có một khu đất công, không chia lô, không phân phát để cả làng chung sức khai khẩn (thường là trồng lúa).

Mỗi nông dân sản xuất được bao nhiêu phải bán hết cho hợp tác xã của làng (từ đây tôi gọi mochav ovedim là làng cho tiện), hợp tác xã đó là một chi nhánh của một hợp tác xã trong toàn quốc, tên là *Tnouva*. Những vật cần dùng cho việc kinh doanh cũng phải mua của hợp tác xã. Những thức ăn, thức uống, vật dụng trong nhà thì muốn mua ở đâu tùy ý.

Tuy diện tích đất đai đều nhau, nhưng mỗi người được tự ý khai thác ra sao cũng được, tăng vốn bao nhiêu cũng được, thiếu vốn có thể vay của *làng* hay của hợp tác xã.

Khi rời làng, nếu đã trả hết vốn chính quyền cho mượn rồi thì có thể để lại vốn đó và vốn mình đã tạo thêm cho một người khác qua trung gian là làng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Làng có trường học, dưỡng đường.

Mochav Ovedim phát triển mau nhất

Thành lập sau các kibboutz mà dân số trong các mochav[1] ovedim tăng lên rất mau, năm 1961 đã được 120.000 người, bằng 40% số dân quê Do Thái ở Israël, gấp rưỡi số dân trong các kibboutz.

Nguyên nhân một phần lớn tại lớp người mới hồi hương đa số gốc Á, Phi, không có tinh thần cao, không thể sống trong các kibboutz được. Một phần nữa cũng do các mochav ovedim được chính phủ giúp đỡ nhiều, phái huấn luyện viên tới chỉ dẫn, nên dễ phát đạt. Sau cùng cũng do tính tư hữu là tính chung của loài người, nên nhiều người thích vô mochav ovedim.

Quản trị.

Cũng như trong các kibboutz, ban quản trị do một hội đồng chung bầu lên, nhưng trong làng có nhiều người mới hồi hương, không quen công việc, cho nên ban quản trị thường được bầu đi bầu lại, có chỗ viên thư kí của ban nắm hết quyền hành như một nhà độc tài. Trong làng có một số người

(1) Số nhiều là mochavim.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

không phải là hội viên, không làm ruộng, chẳng hạn các giáo viên tới dạy cho trường.

Lối sinh hoạt tự do hơn kibboutz, ai muốn làm việc giờ nào thì làm, muốn chơi thì chơi; làng có câu lạc bộ, có rạp hát bóng. Trẻ con sống với cha mẹ.

Mới đầu chính quyền gom nhiều dân tộc ở khác xứ như Maroc với Argentine, Roumanie vào một làng; những người cùng xứ họp với nhau thành một hội riêng. Sau chính quyền thấy chính sách đó gây nhiều xích mích, nên lựa những người cùng xứ, có khi cùng một giới nữa mà cho lại ở một làng. Có làng gồm những dân trung lưu, khá giả, có sẵn vốn nên cất nhà sang trọng, khuếch trương công việc khá mau, mướn nhân công ở ngoài, có khi không bắt buộc phải mua bán ở hợp tác xã nữa.

Nhưng đó là biệt lệ còn thì trong hầu hết các làng, sự hợp tác vẫn là bắt buộc; người dân bán sản vật cho hợp tác xã, hợp tác xã không trả tiền mặt; mà khi mua gì của hợp tác xã, người đó cũng không trả tiền mặt. Cứ ghi vào sổ thành thử có người thiếu nợ.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Mỗi tháng hợp tác xã tính sổ cho họ. Nhưng mỗi người cũng được lãnh một số tiền mỗi tháng để mua bán những món hàng mà họ phải trả tiền mặt, hoặc mua ở ngoài, hoặc mua trong hợp tác xã.

Họ phải đóng thuế để gánh phí tổn về các dịch vụ chung.

Vài ba làng có chung một trường tiểu học và trung học. Thanh niên nào muốn lên đại học sẽ được làng giúp đỡ.

Kết quả.

Về phương diện kinh tế, kết quả rất khả quan. Vì nông dân trong làng cũng như nông dân mọi nơi trên thế giới, quen làm việc suốt ngày, không có tính cách công chức như trong các kibboutz. Dĩ nhiên có kẻ phát mau có kẻ phát chậm, nhưng ít ai thất bại. Một nguyên nhân nữa là làng được chính quyền giúp đỡ nhiều huấn luyện viên.

Khó so sánh được hai lối kinh doanh: kibboutz và mochav ovedim vì mỗi lối nhắm một mục đích khác, một thiên về tính cách xã hội, một thiên về tính cách kinh tế, tinh thần của hai hạng hội viên cũng khác nhau xa.

Cho nên ông Lowé, Bộ trưởng Bộ Canh nông Israël chỉ có thể kết luận đại ý rằng: Sức sản xuất, sự tiêu pha và lợi tức trong hai tổ chức đó suýt soát như nhau; trong các mochav ovedim người ta tiêu pha nhiều hơn một chút

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thành thử mức lời có kém, nhưng về năng suất khó bảo được lối nào hơn lối nào. Còn về vấn đề xã hội thì không thể so sánh một cách khoa học được; mỗi tổ chức hợp với tính tình của một hạng người.

Ông không nói ra, nhưng chắc ông cũng nhận như mọi người rằng kibboutz đào tạo được nhiều thanh niên có tinh thần phục vụ hơn những khi quốc gia hữu sự.

Vài nỗi khó khăn.

Tuy nhiên tổ chức mochav ovedim cũng gặp nhiều vấn đề khó giải quyết.

1. Như trên tôi đã nói hội viên trong làng tự ý khai thác và có nhiều người phát mau nhưng không có quyền khuếch trương diện tích đất đai. Lô của họ đã hạn định. Có người không trồng trọt hết mà làm công việc khác có lợi hơn như nuôi gà vịt thành thử đất trống. Hạng người trên tất sẽ hỏi mướn lại đất của hạng sau. Nếu họ được mướn rồi nếu họ lại được phép mướn nhân công ở ngoài thì rõ ràng là một xí nghiệp tư bản rồi.

Sự thực hạn chế diện tích chỉ có danh mà không có thực. Không làng nào bắt buộc một người làm không hết đất (vì lẽ này hay lẽ khác) phải bỏ đất hoang, không cho người hàng xóm mướn để trồng trọt thêm; người ta chỉ hạn chế sự cho mướn đất, chẳng hạn cho phép cho mướn trong mấy năm thôi và khi con cái người nào cho mướn đất đòi lại thì người mướn phải trả.

2. Thế hệ thứ nhì thường ở lại làng tiếp tục công việc khai thác của cha mẹ, thành thử diện tích hồi đầu chia cho một gia đình, gia đình đó chia cho ba người con đã thành nhân, mỗi người con chỉ được một miếng nhỏ. Dân tăng lên mà đất thì như cũ. Giải quyết vấn đề đó cách nào?

Tại các nước tư bản, người ta được quyền mua thêm đất cho con cái, cho chính mình. Làng mochav ovedim trái lại cấm việc mua bán đó, cố giữ tính cách đồng đều, rốt cuộc là tạo ra một sự bất quân thiệt cho những nhà đông con, mà đất trong làng sau hai thế hệ, sẽ chia ra thành manh mún, bất tiện cho sự canh tác. Đó là một nhược điểm của mochav ovedim mà kibboutz tránh được bằng cách tạo thêm những cơ sở kĩ nghệ cho hội viên có việc làm. Có lẽ các mochav ovedim cũng phải theo cách đó, cho các thế hệ sau được phép mở xưởng trong làng, nhưng qui chế các xưởng đó sẽ ra sao nếu vẫn muốn giữ tính cách tư hữu bình đẳng và hợp tác?

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

3. Nếu một hội viên không có con nối nghiệp thì đất cát là của làng, nhưng còn dụng cụ vốn liếng là của riêng, người đó có quyền bán lại. Có thể bán lại cho một người đông con trong làng, nhưng số vốn đó thường lớn ít người mua nổi, lúc đó mới làm sao? Và nếu nhiều người cùng muốn mua thì phải làm sao?

Một nước đã muốn rút kinh nghiệm của israël.

Hình thức kinh doanh mochav ovedim hợp với tinh thần cá nhân của nông dân, lại không bắt buộc hội viên phải có tinh thần hi sinh, nên được nhiều người thích, và chính quyền Miến Điện đã muốn áp dụng nó ở trong nước, nhưng mới thử tạo một mochav ovedim để thí nghiệm thôi.

Chính quyền Miến chuẩn bị rất kĩ lưỡng. Trước hết lựa một số nông dân, cho họ và cả gia đình họ qua tập sự một năm ở Israël, phí tổn chính quyền chịu hết. Một vị đại tá cầm đầu nhóm đó. Vậy không phải chỉ có vài huấn luyện viên Israël qua Miến chỉ dẫn, giảng giải, mà là cả một làng Miến qua Israël để nghiên cứu, xem xét tận mắt cách tổ chức một mochav ovedim ra sao.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Người ta còn cẩn thận cho những nông dân đó học trước tiếng Hébreu để có thể tiếp xúc thẳng với người Israël.

Qua Israël họ sống trong một mochav overdim nhưng cũng đi thăm các kibboutz.

Khi về nước, tất cả những huấn luyện viên Israël đã chỉ dẫn cho họ ở trong mochav ovedim cũng theo họ để tiếp tục làm cố vấn cho họ.

Chưa có cuộc chuẩn bị nào kĩ lưỡng và tốn tiền, tốn công như vậy. Người ta muốn cho thí nghiệm đầu tiên phải thành công.

Năm 1963, thí nghiệm đó mới bắt đầu, ông Joseph Klatzmann bảo phải đợi bốn năm nữa mới có thể xem xét kết quả mà phán đoán được. Năm 1968, đã tới lúc đó rồi. Độc giả có vị nào được biết kết quả của thí nghiệm Miến Điện cũng nên giới thiệu trên báo chí cho đồng bào mình biết. Thí nghiệm của Miến Điện mà thành công thì chính quyền mình cũng nên theo họ. Sau chiến tranh này có biết bao miền ở Đồng Tháp, ở miền U Minh, ở Cao Nguyên cần phải khai thác một cách có hiệu quả để nâng cao mức sống của quốc dân.

*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

MOCHAV CHITOUFI

Tính cách.

Còn một hình thức kinh doanh nữa, ở giữa hai hình thức trên (kibboutz, mochav ovedim) là tổ chức *mochav chitoufi* (có nghĩa là *làng hợp tác*).

Cũng là một cộng đồng để canh tác như hai tổ chức kia: mọi hội viên cũng bình đẳng về quyền lợi, cũng dự vào các hội họp chung, cũng bầu một ban quản trị trong một thời gian đã ấn định.

Nó giống kibboutz ở chỗ:

– Các phương tiện làm việc thuộc về cộng đồng.

– Cộng đồng phân phối công việc cho mỗi người.

Nhưng nó khác kibboutz ở chỗ:

– Mỗi gia đình tự lo lấy việc ăn uống. Họ được cộng đồng cung cấp cho nhà ở, và phát cho một số tiền trợ cấp (allocation) chứ không gọi là tiền công, nhiều ít tùy số người trong gia đình, và họ muốn mua vật thực quần áo, tiêu ra sao tùy ý. Họ nấu bếp lấy, nuôi con lấy. Về phương diện đó họ được tự do hơn hội viên kibboutz, gần bằng hội viên mochav ovedim.

Tổ chức đó giống kolkhoze ở Nga nhưng vẫn khác: "thực sự dân chủ hơn kolkhoze, và hoàn toàn bình đẳng về tiền trợ cấp, bình đẳng ở chỗ nhiều con thì được trợ cấp nhiều.

Cũng khác mochav ovedim vì không có sự kích thích của tư lợi.

Tóm lại nó giữ những cái lợi của tổ chức kibboutz (làm việc chung, tận tâm với lợi ích chung) mà đồng thời cũng muốn giữ đời sống riêng trong gia đình.

Tại sao có tổ chức đó.

Mochav chitoufi đầu tiên thành lập ở Timorim do một số người hồi hương từ nhiều nơi: Nam Phi, Ai Cập... Mấy năm đầu (sau 1949) họ sống cực khổ để tạo nên một kibboutz, và họ định khi kibboutz phát đạt một chút, họ sẽ sửa đổi tổ chức thành một mochav chitoufi.

Sở dĩ họ có ý đó vì họ nghĩ rằng kibboutz có vài nhược điểm; ăn riêng đỡ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tốn hơn ăn chung, đỡ hao phí, mà lại thích hơn, hợp với khẩu vị của mỗi người; con cái do cha mẹ nuôi lấy, gia đình sẽ vui hơn. Nhưng họ không tiến tới hình thức mochav ovedim vì họ cho trong mochav ovedem, người ta ham tư lợi, làm việc tối tăm mặt mũi, còn trong kibboutz người nào cũng được buổi tối rảnh để nghỉ ngơi, đọc sách...

Tổ chức đã thành công nhưng không phát triển.

Tổ chức đứng vững, công việc kinh doanh phát đạt cũng như các kibboutz, mức sống cũng cao. Trẻ được dạy dỗ, học hành tới 18 tuổi (cộng đồng chịu hết phí tổn). Nhà nào cũng có một máy giặt, một bếp hơi (gaz), một tủ lạnh, sau này sẽ được một chiếc xe hơi nữa.

Mỗi tuần được coi hát bóng hai lần. Hội có cả một hồ tắm.

Hội lại có dư tiền mua máy cho người ngoài mướn, có vẻ tiến tới một xí nghiệp tư bản.

Sở dĩ được vậy có lẽ một phần nhờ tinh thần đoàn kết và điều lệ nghiêm ngặt.

downloadsachmienphi.com

Ai muốn gia nhập phải tập sự một năm (cũng như trong kibboutz) lại phải đóng một số tiền vô hội (vì mới vô đã được hưởng ngay nhà và nhiều cái lợi lớn hơn hội), nhất là phải có hai điều kiện này: dưới 40 tuổi (trên tuổi đó sức làm việc kém đi) và đừng có quá ba con (nhiều quá thì là một gánh nặng cho hội).

Nhưng hình thức kinh doanh mochav chitoufi không phát triển mạnh như mochav ovedim.

Hiện nay Israël có không tới 20 mochav chitoufi tổng cộng chỉ được độ 4000 người, khoảng 1% số dân thôn quê Do Thái.

Nó hình như đứng lại ở mức đó và có người ngờ rằng nó bị khủng hoảng. Thực ra chưa tới nỗi đó.

Nguyên do tại đâu?

Có người bảo nó sinh sau hai hình thức kia, nên không có chỗ để phát triển. Không chắc đã phải vậy.

Có người lại bảo nó là một loại "dơi", chim không ra chim, chuột không ra chuột, nên người ta không thích. Ai có tinh thần tập thể, thích đời sống cộng đồng thì đã vô kibboutz cả rồi; còn ai thích đời sống cá nhân thì cũng đã vô mochav ovedim. Lí do đó thì cũng giống lí do trên, không vững gì hơn.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Sau cùng có người đưa ra lí do này: nó không gồm được đủ những cái lợi của kibboutz và của mochav ovedim mà lại có đủ những cái bất lợi của hai tổ chức đó. Lí do này cũng gần như lí do thứ nhì.

Còn chính các hội viên mochav chitoufi thì bảo: Sinh lực của nó rất mạnh đấy chứ. Tương lai nó sẽ rất rực rỡ; chứng cớ là từ khi nó xuất hiện, các kibboutz đã biến chuyển để tiến về hình thức mochav chitoufi, sau này sẽ thành mochav chitoufi hết cho mà coi.

Sau này ra sao thì chưa biết. Chỉ biết rằng hiện nay tuy những dị biệt giữa kibboutz và mochav chitoufi có giảm đi thật, nhưng vẫn còn: kibboutz không "trợ cấp" cho mỗi gia đình để chi tiêu tùy ý như mochav chitoufi. Các hội viên kibboutz vẫn muốn giữ qui tắc này mà họ cho là căn bản: sống chung, ăn chung; nếu bỏ quy tắc đó thì kibboutz không có lợi nhiều về tinh thần nữa, mất tính cách cộng đồng, tính cách mà họ cho là cao quí, đáng cho họ hãnh diện, vì chính nó tạo nên lòng hi sinh, chiến đấu chung.

Chưa biết tương lai sẽ ra sao. Nhưng ta có thể tự hỏi: hình thức nào trong ba hình thức đó hợp với tinh thần Việt Nam hơn, để sau này bình yên chúng ta thử thí nghiệm xem sao.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

KẾT

BÀI HỌC ISRAËL

Tinh thần kibboutz.

Nhiều người đã bảo Israël là một phép mầu của thế kỉ XX [1]. Nó đúng là phép mầu, phép mầu tới ba lần: một dân tộc mất tổ quốc, phiêu bạt con hai ngàn năm, đa số đã nhập tịch các quốc gia khác mà vẫn giữ được truyền thống rồi chỉ nhờ một cuốn sách mỏng, cuốn *Quốc gia Do Thái* của Herzl mà lòng phục hồi tổ quốc bừng bừng lên, gây nổi một phong trào tranh đấu để hồi hương; một phép mầu; họ hồi hương từng nhóm nhỏ một, đã chịu bao cảnh gian nan trên đường về lại bị bao cảnh đàn áp khi tới chỗ, mà một mặt chống cự được với thực dân Anh, một mặt chiến thắng được liên quân của mấy chục triệu dân Ả Rập ở chung quanh, bắt thế giới phải thừa nhận Độc lập của họ: hai lần phép mầu; mới im tiếng súng, họ vừa lo kiến thiết quốc gia vừa lo tiếp nhận và định cư những đồng bào từ bốn phương tới, và mười tám năm sau (1967) họ thực hiện được biết bao kì tích: định cư cho trên một triệu đồng bào, hồi sinh cho một tử ngữ, thắng liên minh Ả Rập hai lần một cách chớp nhoáng, tạo một nền canh nông tiến bộ hơn của Pháp, sáng lập mấy hình thức kinh doanh nông nghiệp mới mẻ làm cho cả thế giới phải chú ý: ba lần phép mầu. Mà mới đầu họ chỉ có trên nửa triệu người ở trên một khu đất rộng bằng ba tỉnh của nước ta, một nửa lại là sa mạc!

Sao mà họ tài được như vậy?

Chả trách các quốc gia chậm tiến châu Phi đều hướng cả về Israël để rút kinh nghiệm mà cũng để tìm một niềm tin, như hồi xưa các nước phương Đông chúng ta hướng về Nhật Bản. Dĩ nhiên, Israël không bỏ lỡ cơ hội đó để gây uy thế và tình cảm.

---

(1) A. Koestler trong *Analyse d'un miracle* - Calman Levy, François Musard trong Israël, miracle du XXè siècle - Téqui.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Cũng như Moscou, cũng như Bắc Kinh, Jérusalem đã có một *Viện A Phi*. Cũng như Mĩ, Anh, Pháp, Israël viện trợ kĩ thuật và đôi khi cả tiền bạc cho các nước Á, Phi.

Họ lựa 500 dụng ngữ Hébreu cần thiết, một thứ tiếng Hébreu căn bản, để dạy người ngoại quốc. Từ ngữ đó mới hồi sinh độ mươi năm đã muốn tranh giành ảnh hưởng với Anh ngữ, Pháp ngữ, khí hùng ngùn ngụt!

Họ mời các chính khách Phi lại thăm xứ họ. Họ giúp Nigeria, Libéria, Ethiopia, Ghana trong việc dẫn thủy nhập điền, nông lâm, mục súc; rồi cất trường, đóng tàu, gởi chuyên viên qua. Miến Điện học cách tổ chức mochav ovedim của họ; Tchad, Congo kí hiệp ước kinh tế và văn hóa với họ. Năm 1959, mười năm sau khi họ độc lập, đã có 450 nhân viên Á Phi qua tu nghiệp ở Israël, năm sau, 1960 số đó tăng lên tới 1000!

Một nhân viên Phi qua học tại viện Á Phi sáu tháng, tuyên bố:

"Thí nghiệm Do Thái là một bài học cho người Phi chúng ta. Nhờ tận lực làm việc mà xứ đó đã giành được độc lập về chính trị rồi độc lập về kinh tế".

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Một vị bộ trưởng Ghana cũng bảo:

"Nhờ lòng can đảm, lòng kiên nhẫn mà dân tộc Do Thái đã tìm được một giải pháp cho những vấn đề đương làm cho người Phi chúng tôi bối rối. Chúng tôi bắt đầu áp dụng phương pháp của họ".

Tôi phục Jean Jacques Rousseau là biết nhìn xa. Năm 1762, trên một trăm năm trước khi cuốn *Quốc gia Do Thái* ra đời mà ông đã viết:

"*Trong cảnh phiêu tán khắp thế giới, người Do Thái hiện nay không thể tuyên bố cho nhân loại chân lí của chính họ. Nhưng tôi tin rằng khi họ lại có được một Cộng hòa tự do, có trường Tiểu học, Đại học của họ, thì họ có thể yên ổn diễn các ý nghĩ của họ, và lúc đó chúng ta lại học được nhiều điều mà dân tộc đó muốn nói với chúng ta*"[1].

Thật đáng là lời tiên tri.

✷

Bài học của họ, ngày nay họ đã truyền bá cho nhân loại rồi đấy.

Họ bảo ta rằng những cuộc tàn sát bằng những phát minh mới nhất của

(1) David Catarivas trích trong *Israël*, sách đã dẫn, trang 170.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

khoa học, dù có hệ thống, có tổ chức, rùng rợn đến mức nào đi nữa cũng không thể diệt được một dân tộc nếu dân tộc đó không tự diệt mình mà cương quyết muốn sống. Càng gian nan, cực khổ, tủi nhục thì tinh thần ta càng được tôi luyện. Càng bị đẩy vào chỗ chết thì ta càng mau kiếm được lối sống. Cửa sinh ở ngay trên con đường cửa tử.

Mà cửa sinh đó của dân tộc Do Thái là cái tinh thần của họ, mà tôi gọi là *tinh thần kibboutz*.

Tinh thần đó không phải chỉ là lòng can đảm, kiên nhẫn, tận lực như các nhân vật Phi châu kể trên đã nói.

Nó còn là tinh thần mạo hiểm, tiên khu, mạo hiểm vượt qua rừng núi, sa mạc, biển cả, xung phong vô phá tung các cửa ải của Thổ, của Anh để thành lập những kibboutz đầu tiên tại những miền đồi sỏi hoặc đầm lầy, mà mở đường cho lớp sau.

Nó còn là tinh thần cộng đồng, không vị kỉ trong các kibboutz, sát cánh nhau cùng chịu mọi gian nan, không mong hưởng một chút gì cho mình, như vậy suốt đời cha tới đời con, đời cháu.

Nó còn là tinh thần giản dị, sống rất đơn sơ, chỉ cần đủ ăn, đủ mặc, việc gì cũng làm lấy, coi trọng công việc tay chân, nhún nhặn một cách rất tự nhiên, không ham địa vị, quyền thế.

Tinh thần kibboutz đó người trên làm gương cho người dưới.

Tổng thống thứ nhì của Israël, ông Ben Zvi chỉ sống trong một biệt thự như những biệt thự trung bình ở Sài Gòn, chỉ có mỗi một người lính gác cửa, và ngày nghỉ đôi khi đi dạo phố mà không cần lính hộ vệ, ai chào ông thì ông chào lại, y như một thường dân.

Lương Tổng thống Israël chỉ được 100.000 quan cũ mỗi tháng (khoảng 15.000 đồng Việt Nam theo hối suất tự do hồi đó) và quĩ đen của ông chỉ có 2000 quan cũ mỗi tháng để tiếp khách khứa: số tiền đó chỉ đủ mua nửa ve Cognac.

Thủ tướng Ben Gourion đã ngoài bảy chục tuổi, mở tóc bạc phơ mà làm việc suốt ngày, nhà cũng chỉ có mỗi một người gác cửa, khi nào có khách mới mướn thêm một người ở gái tới giúp việc. Bà vợ phải làm mọi việc nội trợ, và có lần một kí giả Pháp thấy ông quàng tấm khăn lá đáp rửa li tách giùm cho vợ.

Một lần bà phàn nàn rằng nhờ lính gác lại tiệm lấy sữa giùm mà người

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đó từ chối, cho việc đó không phải phận sự của anh ta, ông bảo anh đó có lí rồi âu yếm khuyên bà chịu khó làm việc ấy, đừng nhờ cậy gì ai cả.

Khi mãn nhiệm kì Thủ tướng, ông về một kibboutz ở sa mạc Néguev sống chung với thanh niên, ăn chung bàn với họ, trong những chiếc gà men như họ, viết sách, nuôi cừu và tập Judo mỗi ngày. Báo *Candide* năm 1966 in hình ông trồng cây chuối: đầu và tay chống xuống đất; chân đưa lên trời; lúc đó ông đã tám chục tuổi!

Moshé Dayan, vị anh hùng Do Thái, 40 tuổi đã làm Tổng tham mưu trưởng, chỉ lãnh 100.000 quan cũ mỗi tháng, mà khi nào ăn ở trong trại thì bị trừ lương chỉ còn đem về 18.000 quan. Sau khi đại thắng Ai Cập ở Sinai năm 1956, ông xin từ chức, về sống đời thường dân, cắp sách lại Đại học học môn khảo cổ. Có hồi ông làm bộ trưởng Canh nông và năm 1967, dân chúng một mực mời ông ra kì được làm bộ trưởng Quốc Phòng, đối phó với liên quân Ả Rập.

Bà Golda Meyerson được cử làm sứ thần Do Thái đầu tiên ở Nga (Nga là nước thứ nhì nhìn nhận Quốc gia Israël, sau lại chống Israël, trợ cấp cho các quốc gia Ả Rập), vừa ở bệnh viện ra, qua Nga liền, không may thêm một chiếc áo mới nào, chỉ đeo thêm một xâu chuỗi bằng hột đá của bạn cho, mà vào trình ủy nhiệm thư, làm cho nhà cầm quyền Nga phải kính nể[1].

Người trên như vậy cho nên người dưới cũng đáng cho chúng ta phục. Thanh niên của Israël làm việc mười giờ một ngày mà không cần tiền công và có những nhà trí thức, cử nhân triết học, tiến sĩ khoa học... lái tắc xi ở châu thành hoặc lái máy cày trong đồng ruộng. Trên đường giữ phép nước cho nên ít cảnh sát mà ai cũng tôn trọng luật đi đường, không chạy quá 70 cây số một giờ, gần như không có tai nạn.

Ông Klatzmann (trong sách đã dẫn) tới kibboutz nào cũng gặp những người mà tinh thần "ở trên mực trung". Như N., ban ngày cày ruộng, ban đêm lén chế tạo khí giới ở trong một cái hầm, hồi chiến tranh Độc lập dự các cuộc chiến đấu; hòa bình trở lại, trở về kibboutz nuôi bò, mặc dầu quen

(1) Chà bủ với bọn chính khách của nhiều nước Á Phi khác. Một Tổng thống một nước nọ ở Phi châu, dân số không tới ba triệu mà sai chở đá hoa từ Ý qua để xây dựng cung điện cho được đẹp như cung điện Versailles, lại sai đúc một chiếc giường bằng vàng khối cho bà vợ. Ở nước ta một chính khách nọ mới được hứa cho đi nhậm chức ở Tây phương đã vội may sắm cho mình và "phu nhân" nửa triệu bạc quần áo và đồ trang sức. Càng tí tiểu người ta lại càng giữ thể diện, càng nghèo người ta càng hoa hòe.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tất cả các nhân vật quan trọng trong chính quyền vì cùng là chiến sĩ với nhau cả.

P., một phụ nữ gốc Ba Lan, trong thế chiến may thoát được trại giam của Đức, lên về Palestine, bị Anh bắt giam ở đảo Chipre; trong khám bà quyết chí học tiếng Hébreu trong một cuốn tự điển. Có người hỏi bà tiếng đó rất khó, không có nguyên âm, làm sao mà học được, bà đáp: "Học bằng nước mắt".

Một hội viên kibboutz nọ, làm giám đốc một xưởng chế tạo sản phẩm hóa học ở Haifa, sáng đi làm, chiều về làm mọi việc trong kibboutz, tiền lương nộp kibboutz hết. Một công chức cao cấp ở Bộ canh nông cũng vậy.

Chính tinh thần kibboutz đó là yếu tố thành công của Israël. Các quốc gia chậm tiến Á Phi đương học kinh nghiệm của Israël, không biết có học được tinh thần kibboutz của họ không; nếu không thì cũng như không học được gì cả.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

MỤC LỤC

TỰA 687
PHẦN NHẤT: DÂN TỘC DO THÁI 690
Chương I. Địa thế và lịch sử 690
Một xứ nhỏ xíu mà kinh đô chia hai 690
Ba miền 690
Thánh địa Jérusalem 692
Nơi đông tây cổ kim hỗn hợp 694
Lập quốc rồi vong quốc 695
Sự quan trọng của xứ Canaan 695
Dân tộc Hébreu và Đất hứa 696
Chương II. Non hai ngàn năm lang thang 700
Bước đầu trên đường lưu vong 700
Thời Trung cổ 701
Thời Cận đại 702
Chương III. Những cảnh đày đọa và tàn sát Do Thái 705
Tại các xứ theo Hồi giáo 705
Tại các xứ theo Ki Tô giáo 706
Các cuộc tàn sát Do Thái 707
Lại thêm kì thị chủng tộc 711
Âu châu thành một lò sát sinh 714
Trách nhiệm về ai? 717
Chương IV. Một cuốn sách mỏng ảnh hưởng rất lớn tới lịch sử hiện đại. 719
"Sang năm về Jérusalem" 719
Những phong trào trước Herzl 721
Vụ Dreyfus 723
Théodore Herzl và cuốn Quốc gia Do Thái 724
Chương V. Các đợt hồi hương. 729
Đợt đầu tiên 729

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Đợt thứ nhì 730
Bảng Tuyên ngôn Balfour và đợt hồi hương thứ ba 731
Ba đợt hồi hương sau và bản Bạch Thư 733
Những chiếc quan tài nối 736
Chương VI. Trong thế chiến thứ nhì. 738
Do Thái xung phong Palestine - Vụ Exodus 738
Do Thái chiến đấu bên cạnh người Anh 738
kibboutz xung phong Palestine 739
Vụ Exodus 741
PHẦN NHÌ: SỰ THÀNH LẬP QUỐC GIA ISRAËL 746
Chương VII. Nếu các bạn muốn thì việc đó sẽ không phải là chuyện hoang đường 746
Anh lại theo gót Đức Quốc xã 746
Anh đưa vấn đề ra Liên Hiệp Quốc 745
Ben Gourion và Chiến tranh độc lập 751
Họ chiến đấu hăng như sư tử 755
Thành công rồi thì về chăn cừu 758
Chương VIII. Chiến tranh thứ nhì 1956. 760
Các nguyên nhân xung đột 760
Ả Rập khiêu khích - Do Thái phản ứng 770
Vụ quốc hữu hóa kinh Suez và chiến tranh 1956 771
Hậu quả của tám ngày chiến tranh 777
Chương IX. Chiến tranh thứ ba năm 1967. 782
Tình hình Ả Rập 782
Tình hình phía Israël 787
Lúc nào cũng sẵn sàng 790
Trận Sinai 792
Trận Jordanie 795
Trận Syrie 796
Nguyên nhân thắng lợi cho Israël 797
Hậu quả của chiến tranh 1967 803
PHẦN BA: QUỐC GIA ISRAËL 811
Chương X. Tổ chức Quốc gia Israël 810
Chính thể dân chủ 810
Bầu cử 811
Đảng chính trị 811
Quốc hội và chính phủ 812

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tiếp thu và định cư các người hồi hương 813
Ả Rập hồi hương 818
Giáo dục và tôn giáo 819
Giáo dục 819
Tôn giáo 824
Quân đội 825
Chương XI. Sự phát triển kinh tế của Israël 830
Mấy nét chính của kinh tế Israël 830
Sự phát triển về canh nông 834
Một miền được hồi sinh 835
Kết quả 842
Chương XII. Kibboutz, một thí nghiệm của Israël 845
Kibboutz là một cộng đồng tự do 845
Kibboutz Maagan Mikhael 849
Quản trị 850
Đời sống một gia đình 850
Trẻ em 852
Vài vấn đề khó khăn 854
Xu hướng biến hóa 855
Hoạt động kinh doanh 856
Các nước khác có lập kibboutz được không? 860
Mochav ovedim 861
Tính cách tổ chức mochav ovedim 861
Quản trị 862
Kết quả 863
Vài nỗi khó khăn 864
Một nước đã muốn rút kinh nghiệm của Israël 865
Mochav chitoufi 866
Tính cách 866
Tại sao có tổ chức đó? 866
Thành công nhưng không phát triển 867
KẾT. Bài học Israël. Tinh thần kibboutz. 869

(In theo bản của NXB Văn Hóa - TT Hà Nội, 1994)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

NGUYỄN HIẾN LÊ

SỬ KÍ
TƯ MÃ THIÊN

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

THỜI HÁN VŨ ĐẾ

Lịch sử Trung Hoa có hai cuộc cách mạng vĩ đại cách nhau trên hai ngàn năm, cuộc cách mạng Canh Thìn của Tần Thủy Hoàng năm 221 trước Tây lịch, và cuộc cách mạng Tân Hợi 1911 sau Tây lịch.

Những cuộc cách mạng toàn diện đó tiêu diệt hẳn một chế độ, cải tạo lại một xã hội, không thể hoàn thành trong một sớm một chiều được. Những năm 221 và 1911 kể trên chỉ đánh dấu một sự biến chuyển, chỉ mới chấm dứt giai đoạn đầu tiên, giai đoạn cướp chính quyền; kế đó còn cả một giai đoạn củng cố, kiến thiết nữa mà giai đoạn này có thể kéo dài cả trăm năm.

downloadsachmienphi.com

Tần Thủy Hoàng sau khi diệt được hầu quốc cuối cùng là Tề, lên ngôi hoàng đế và bắt tay vào việc kiến thiết liền: đổi chế độ phong kiến ra chế độ quân chủ chuyên chế, tập trung tất cả quyền hành trong nước, thống nhất chữ viết, các đồ đo lường, nghe lời thừa tướng Lý Tư, ban hành luật hiệp thư(*), đốt sách chôn nho để thống nhất tư tưởng, đắp vạn lí trường thành và đường xá, đánh dẹp các nước ở chung quanh để mở mang thêm bờ cõi...; nhưng một phần vì ông muốn gấp thành công, dùng một chính sách quá tàn nhẫn, một phần vì ông giữ ngôi hoàng đế được có mười năm (ông mất năm 210), mà người nối nghiệp ông, thái tử Hồ Hợi (tức Nhị Thế Hoàng Đế) bất lực, bị Lý Tư và Triệu Cao giết sau khi lên ngôi được ba năm, nên công việc kiến thiết thất bại, lục quốc lại nổi lên chống Tần và rốt cuộc giang sơn vào tay Lưu Bang, tức Hán Cao Tổ (202 trước Tây lịch).

Hán Cao Tổ diệt Tần rồi tiếp tục công việc củng cố và kiến thiết của Tần. Ông ta không quá tàn nhẫn như Tần Thủy Hoàng, nhưng thiếu tài, thiếu học, mặc dầu có những bề tôi rất giỏi như Hàn Tín, Trương Lương, Tiêu Hà, Bành Việt, Anh Bố...(**), nhưng lại nghi kị họ, mà cầm quyền cũng

---

(*) Lệnh của Tần Thủy Hoàng cấm tàng trữ *Thi*, *Thư* và *Bách gia ngữ*; quá hạn 30 ngày không nộp hết thì bị tội.

(**) Cũng gọi là Kinh Bố (Anh Bố bị tội nhục hình "Kinh": bị khắc chữ vào trán.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chỉ được bảy năm (mất năm 195) nên cũng chưa kịp thực hiện được những cải cách gì quan trọng, chưa lập được trật tự vững vàng cho triều đình và quốc gia.

Huệ Đế kế vị, bị Lữ Thái Hậu (vợ Cao Tổ) tranh quyền, tính tình lại hoang dâm, ở ngôi chỉ được bảy năm (194-188), chỉ mới hủy bỏ luật *hiệp thư* của Tần Thủy Hoàng (năm 191) rồi thì chết.

Kế đó là một thời loạn trong gia đình họ Lưu, Lữ Thái Hậu phế thiếu đế tên là Cung, rồi ngầm giết Cung, lập Hằng Sơn vương, tên là Nghĩa, làm đế nhưng không cải niên hiệu, nắm hết quyền chính. Các nước ở chung quanh thấy cảnh hỗn loạn đó ở triều đình, không chịu qui phục Hán nữa, như Triệu Đà xưng đế ở Nam Việt, Hung Nô quấy rối ở phương Bắc.

Thái Hậu băng, cả họ hàng họ Lữ bị giết, một người con của Cao Tổ, tên là Hằng, lên ngôi, hiệu là Văn Đế.

Ông này ở ngôi được khá lâu (179-157), tính tình ôn nhu, nhân kiệm: bỏ nhục hình, bỏ lễ cống, miễn thuế ruộng đất... có thể nói là theo gần đúng chính sách trị dân của nhà Nho. Nhưng chính sách đó không thực là hợp thời; nhà vua thiếu cương quyết nên bọn chư hầu dần dần kiêu căng, đã có kẻ lộ mưu làm phản, mà Hung Nô lại càng không kiêng nể gì Trung Hoa cả.

Đời sau Cảnh Đế (tên là Khải, con Văn Đế) tính tình không thuần như cha mà có vẻ khắc kỉ, (có lần ông ta nổi giận, vác bàn cờ đập chết một người trong họ); trong mười sáu năm cầm quyền (156-141), ông ta phải lo dẹp các chư hầu làm phản như Ngô, Sở, Triệu..., và đối phó với Hung Nô ở ngoài.

Tóm lại trong sáu chục năm đầu, trải qua năm đời vua (nếu kể cả đời Lữ Thái Hậu) nhà Hán mới chỉ đủ sức để đối phó với những kẻ quấy rối trong gia đình, trong nước và ngoài nước; phải đợi đến đời Vũ Đế (tên là Triệt) công cuộc cách mạng của Tần Thủy Hoàng mới thực là hoàn thành.

Vũ Đế là bậc hùng tài, có chí lớn, có mưu lược, lại giữ ngôi rất lâu, trên nửa thế kỉ (140-85), có đủ thì giờ thực hiện những cải cách lớn về mọi phương diện mà củng cố sự thống nhất của Trung Hoa và nền móng của chế độ quân chủ chuyên chế.

Ông bỏ hẳn chính sách tiêu cực của Huệ Đế, Văn Đế và Cảnh Đế mà dùng chính sách tích cực. Đối nội, ông dẹp quyền hành của các chư hầu. Hán Cao Tổ thấy nhà Chu phong cho nhiều chư hầu quá mà suy yếu, không trị họ nổi, ngược lại bị họ khuynh đảo; thấy nhà Tần bỏ chế độ phong kiến

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

(chia nước làm 36 quận, mỗi quận đặt những viên quan cai trị trực thuộc triều đình) mà bị cô lập, nên dùng một chính sách dung hòa: phong cho họ hàng và các công thần làm vương thần ở các yếu địa, đất còn lại thì chia làm quận huyện. Nhưng chế độ "quân quốc" này có nhiều mâu thuẫn: mâu thuẫn giữa bọn thân thích nội và ngoại của nhà vua, họ ganh tị nhau, kẻ nào cũng muốn gây bè gây đảng, mở mang đất đai, củng cố quyền hành do đó mà có những cuộc nội loạn đời Cảnh Đế; nhất là mâu thuẫn giữa bọn thân thích đó và bọn công thần, bọn sau này là một giai cấp mới, giai cấp "sĩ", quyết giành quyền lợi của bọn trên, tức giai cấp quí tộc.

Từ đời Xuân Thu, đã có một ít người tài giỏi trong giai cấp bình dân nhảy lên những địa vị cao như Bách Lý Hề, Quản Trọng, Ninh Thích...; và cũng từ đời Xuân Thu, Khổng Tử đã thấy giá trị của bọn họ, khuyên các vua chúa nên dùng họ, nên *"tuyển hiền dữ năng"*.

Qua đời Chiến Quốc, địa vị của bọn "sĩ" đó mỗi ngày một tăng. Các vua chư hầu tìm cách thôn tính lẫn nhau nước nào muốn tồn tại được thì cũng phải dùng những nhà ngoại giao, quân sự, kinh tế bất kì trong giai cấp nào, miễn là có tài, và ông vua nào cũng đua nhau chiêu hiền đãi sĩ. Nhờ phong trào đó, bọn sĩ càng phấn khởi, mỗi ngày mỗi đông, và một số như Tô Tần, Trương Nghi, Cam Mậu, Phạm Tuy... đã tự gây được một uy thế hiển hách, bắt giai cấp quí tộc phải nhận rõ giá trị của họ, phải chia xẻ quyền bính với họ, tuân lời họ(*).

Qua các đời sau, uy thế của bọn sĩ đó vững thêm. Tần nhờ bọn họ (Bạch Khởi, Lý Tư...) mà thống nhất được Trung Hoa và tổ chức chính quyền.

Hán Cao Tổ nhờ bọn họ (Hàn Tín, Tiêu Hà, Trần Bình, Anh Bố, Bành Việt...) mà thắng được Sở Bá Vương, lên ngôi thiên tử, Chính Cao Tổ cũng chỉ là một nông dân vô học.

Khi mới thành công, ông ta đã tưởng có thể không dùng tới họ nữa, mắng Lục Giả rằng: *"Ta ngồi trên mình ngựa mà được thiên hạ, đâu cần đọc Thi, Thư"*, thậm chí có lần lột mũ của bọn nho sinh, liệng xuống đất rồi đái vào.

Nhưng rồi ông ta cũng đủ sáng suốt để nhận rằng có thể ngồi trên lưng ngựa mà chiếm thiên hạ, chứ không thể ngồi trên lưng ngựa mà trị thiên

(*) Coi thêm *Chiến Quốc Sách* của soạn giả.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

hạ, nên phải nghe lời Thúc Tôn Thông, Lục Giả, Lịch Tự Cơ, theo phép tắc thời trước mà đặt ra triều nghi, từ đó triều đình mới có trật tự, có vẻ tôn nghiêm.

Vì ông vô học, vô tài nên tuy dùng kẻ sĩ mà vẫn nghi kị, chỉ sợ họ lật đổ mình, đưa họ đi xa, rồi tìm cách ngầm hại họ.

Tới đời Lữ Thái Hậu, sự đàn áp công thần càng mạnh, bà ta lần lần sát hại các kẻ sĩ có uy tín mà không tòng phục bà rồi phong vương cho họ hàng mình.

Nhưng qua đời sau bọn sĩ (Chu Bột, Trần Bình) phản động lại, chém hết cả họ hàng nhà Lữ. Lần đó là lần đầu tiên trong lịch sử Trung Quốc mà bọn sĩ lợi dụng mâu thuẫn giữa các bọn quí tộc (họ Lưu và họ Lữ) và nắm được hết quyền hành trong triều đình, bắt bọn quí tộc phải kiêng nể mình.

Vũ Đế sáng suốt hơn Cao Tổ và Lữ Hậu, để củng cố quyền của mình, một mặt trị bọn chư hầu quí tộc (sai kẻ thân tín giúp việc họ để do thám họ chặn mưu phản của họ và lần lần tước hết quyền hành, đất đai của họ); một mặt đề cao Khổng học, đặt ra chức *ngũ kinh bác sĩ*, tuyển dụng những kẻ sĩ tài năng như Công Tôn Hoằng (mỗi huyện phải đề cử một người có tài đức nhất), rồi lại thay đổi triều chính, sửa lại lịch, định lễ phong (tế trời) và thiền (tế đất), xây cất cung điện...

Như vậy là ông hoàn thành được cuộc cách mạng về chính trị, củng cố được chính thể quân chủ chuyên chế: quyền hành tập trung cả vào triều đình và giao phó cho kẻ sĩ có tài năng do dân đề cử và do nhà vua tuyển dụng. Bọn quí tộc, bọn "phụ huynh" (cha, anh nhà vua), vẫn còn được hưởng nhiều đặc quyền nhưng phải tuân lệnh vua và tể tướng.

Đó là việc đối nội.

Đối ngoại, Vũ Đế muốn mở mang thêm bờ cõi, bắt các dân tộc ở chung quanh phải qui phục. Trước hết ông lo bình định miền Chiết Giang, miền Mân Việt (Phúc Kiến ngày nay), chinh phục miền Nam Việt (Lưỡng Quảng, đảo Hải Nam và Bắc bộ nước ta) các miền Điền (Vân Nam ngày nay), Dạ Lang (Quí Châu ngày nay); rồi ông đem binh lên phía đông bắc, đánh Triều Tiên.

Mối lo nhất của nhà Hán là rợ Hung Nô. Từ đời Tam đại (Hạ, Thương, Chu), người Hung Nô sống lẫn lộn, và rải rác lên tới miền cao nguyên Mông Cổ. Họ là những bộ lạc du mục, hiếu chiến, cưỡi ngựa và bắn tên rất giỏi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Đến đầu đời Tần họ uy hiếp người Trung Hoa, nên Tần Thủy Hoàng phải sai Mông Điềm đem quân đánh, rồi đắp Vạn lí trường thành để ngăn cản họ.

Nhân lúc Trung Quốc có nội loạn vì các chư hầu khởi nghĩa chống Tần, Hung Nô lại nổi lên quấy rối liên miên. Năm 200 trước T.L, họ vây Cao Tổ ở Bình Thành; năm 198, Cao Tổ phải hòa thân với họ, gần như triều cống họ để được yên ổn. Họ hóa ra ngạo mạn tới nỗi khi Cao Tổ mất, vua Hung Nô chọc tức Lữ Hậu gởi thư cầu thân, đại ý bảo một bên góa vợ, một bên góa chồng, sao không sống chung với nhau cho khỏi cô độc trong tuổi già. Lữ Hậu tím mặt, nhưng đành phải nuốt giận, viết một bức thư nhã nhặn từ chối. Từ đó họ luôn quấy phá ở biên cương, các vua Hán phải vừa ngoại giao vừa chống đỡ mà lần nào cũng hao quân tổn tướng.

Vũ Đế nhất định dẹp cái nạn đó, năm 127 đánh bại họ và lấy lại được đất Hà Nam, năm 122 sai Trương Khiên thông sứ Tây Vực (miền phía Tây, tức miền Tân Cương ngày nay), năm sau lại sai Hoắc Khứ Bệnh đánh Hung Nô, thắng; năm 119 Vệ Thanh và Hoắc Khứ Bệnh phá Hung Nô một lần nữa, nhưng những thắng lợi đó đều nhỏ, Hung Nô vẫn chưa chịu phục; năm 100, Vũ Đế sai Tô Vũ đi sứ Hung Nô, Hung Nô bắt giam Tô Vũ, không cho về nước; năm sau Lý Quảng Lợi và Lý Lăng lại tấn công Hung Nô, lần này quân Hán thua, Lý Lăng phải đầu hàng, Vũ Đế rất uất hận; tới năm 90 Lý Quảng Lợi cùng thua và đầu hàng Hung Nô.

Tóm lại, mỗi bên đều có thắng có bại và cái nạn Hung Nô vẫn chưa dẹp yên, mãi đến đời Tuyên Đế (73-49) một phần vì sự chia rẽ trong triều đình Hung Nô, một phần vì Hán biết dùng quân Ô Tôn để đánh Hung Nô; nên Hung Nô mới suy yếu và chịu phục tòng.

Mặc dầu vậy, Vũ Đế cũng đã mở rộng cương vực Trung Quốc, phía Tây bao quát cả Tân Cương, Trung Á, phía đông bắc gồm bán đảo Triều Tiên đến Hán Thành, phía Nam bắc bộ nước ta(*), tạo được một cuộc thái bình mà sử Tây gọi là *Thái bình Trung Hoa* (Pax Sinica), rộng lớn hơn cuộc thái bình La Mã (Pax Romana). Vì uy thế của nhà Hán lớn như vậy, nên người ngoại quốc gọi Trung Quốc là Hán, gọi chữ Trung Quốc là Hán tự, và chính người Trung Quốc cũng tự xưng là *người Hán*.

(*) Tới đời Tuyên Đế, khi Hung Nô chịu thần phục thì đế quốc Trung Hoa gồm thêm Mông Cổ ở phía Bắc.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ông vua nào hiếu chiến cũng độc tài, dùng những hình phạt rất nghiêm khắc. Vũ Đế không tha thứ những tướng lỡ thua địch, không xét hoàn cảnh, tình thế của họ cứ thẳng tay trừng phạt, thành thử có nhiều tướng thua trận không dám về triều mà đành phải hàng địch(*). Thấy vậy ông càng tàn nhẫn, tru di tam tộc những tướng hàng địch, như trường hợp Lý Lăng (coi đoạn sau). Không một ai được trái ý ông. Theo Burton Watson trong cuốn Ssu-Ma *Ch'ien, grand historian of China*, Columbia University Press 1963, thì kẻ nào chỉ hơi bĩu môi một chút thôi, trong lòng có cái vẻ bất phục, cũng bị ông trị tội rồi. Như vậy còn ai dám can gián?

Năm nào cũng chinh phạt, dân chúng làm sao được yên ổn làm ăn? Và kho lẫm của triều đình làm sao khỏi trống rỗng, nhất là Vũ Đế lại xa xỉ, xây cất thêm nhiều cung thất. Muốn có tiền, Vũ Đế phải dùng ba cách dưới đây:

– Đúc thêm tiền đồng và đặt ra một thứ tiền bằng da,

– Bán tước và cho chuộc tội bằng tiền,

– Đánh thuế nặng các thương nhân; nắm độc quyền về sự khai thác sắt, muối (năm 119 đặt chức quan coi về sắt, muối gọi là diêm thiết quan).

Vấn đề độc quyền muối, sắt không phải chỉ là một vấn đề kinh tế, mà còn là một vấn đề chính trị, gây một sự tranh biện sôi nổi giữa phái theo Nho và phái theo Pháp (tức các nhà chủ trương dùng binh pháp để trị dân như Hàn Phi, Lý Tư...). Theo Tư Mã Thiên thì cuộc tranh biện bắt đầu trễ lắm là từ đời Cảnh Đế rồi kéo dài cho tới đời Chiêu Đế (86-74), Tuyên Đế (73-49), trong khoảng một trăm năm. Theo *Hán Thư* và *Nghệ Văn Chí*, cuộc tranh biện hăng hái nhất vào thời Tuyên Đế, nhân cuốn *Diêm Thiết luận* của Hoàn Khoan. Hoàn Khoan là một nhà Nho ở thời Chiêu Đế xin bãi bỏ thuế sắt, muối để cho dân đỡ khổ. Các nhà Nho khác lên tiếng ủng hộ, nhưng đa số các đại phu, theo Pháp gia, đều đả kích Hoàn Khoan. Hai phe gồm trên sáu chục người cãi nhau về bốn vấn đề này:

1/ Dùng văn giáo hay võ lực.

2/ Lấy nông làm gốc hay lấy công thương làm gốc.

3/ Dùng nhân nghĩa hay chỉ nghĩ đến lợi.

4/ Dùng đạo đức hay dùng hình pháp.

(*) Như Lý Quảng Lợi, anh ruột một sủng phi của Vũ Đế.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Bên nào cũng có lí lẽ(*) và không bên nào thắng được bên nào, rốt cuộc các vua Hán vẫn giữ thuế sắt, thuế muối đời Vũ Đế, nghĩa là theo Pháp gia, nhưng để vỗ về bọn Nho gia, vẫn đề cao nhân nghĩa ra vẻ tôn trọng Khổng giáo, như trường hợp Vũ Đế. Ông ra cho Đổng Trọng Thư ba bài sách, khen lời đối sách là phải (chủ trương của Đổng là chủ trương của Khổng Tử), nhưng rồi chỉ giao cho Đổng một chức phụ tướng giúp Dịch Vương (anh Vũ Đế) cai trị đất Giang Tô, chứ không được ở triều đình.

Trái lại hạng văn nhân, không có tư tưởng chính trị mà có tài làm phú ca tụng mình, thì Vũ Đế rất thích, như Tư Mã Tương Như được phong chức trung lang tướng, cầm tiết đi sứ Ba Thục.

Không những nghi kị Khổng giáo, Vũ Đế còn túy tâm Đạo giáo, một thứ Lão giáo đã biến tính. Từ đời Tần Thủy Hoàng, một môn phái Lão Trang không nghiên cứu về triết học mà chỉ bàn những chuyện tu tiên và luyện đan, gây nên một phong trào khá mạnh, ảnh hưởng tới cả bọn vua chúa. Vũ Đế cũng tin như Tần Thủy Hoàng rằng có thuốc trường sinh, và cũng tưởng có thể luyện châu sa, thần sa thành vàng được. Ông ta nghe lời một bọn thầy pháp, sai họ làm bùa phép để được bất tử, thành tiên, và vì họ gièm pha mà ông giết lầm thái tử Lệ, ân hận tới suốt đời.

Tóm lại triều đại Vũ Đế là triều đại rực rỡ nhất của đời Tây Hán: uy quyền được củng cố, trong nước được bình trị, bờ cõi được mở mang, thương mại thịnh vượng nhờ khuếch trương sự giao thông (đào kinh), nhờ liên lạc với các nước láng giềng, nhất là với Tây vực, mà văn học cũng phát triển, nhờ các danh nho như Đổng Trọng Thư và các danh sĩ như Tư Mã Tương Như, Lưu An, Tư Mã Thiên; riêng hai nhà sau chịu khó sưu tầm các sách cổ thời đó đã hết bị cấm.

Để xây dựng sự nghiệp đó, Vũ Đế đã áp dụng chính sách của Pháp gia: trọng võ lực hơn nhân nghĩa, độc tài, vụ lợi; nhưng ông cũng khéo đề cao Khổng học và ít nhất cũng đã rán theo qui tắc "tuyển hiền dữ năng" của Khổng Tử. Nhưng các nhà Nho nuôi một lí tưởng cao hơn thì vẫn bất mãn về ông. Mà Tư Mã Thiên là một trong những nhà Nho đó, ông tự cho mình cái thiên chức tiếp tục sự nghiệp của Khổng Tử và Mạnh Tử.

*

(*) Chẳng hạn bọn Pháp gia bảo nhà Chu dùng nhân nghĩa, sửa lễ, trọng văn, nên mới suy vong; bọn Nho gia bảo Tần độc tài, chỉ dùng uy vũ, không ai phục, nên mới mau đổ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TIỂU SỬ TƯ MÃ THIÊN

Về tiểu sử Tư Mã Thiên, chúng ta chỉ có những tài liệu chính ông để lại, tức thiên 130: *Thái Sử Công Tự* tự trong bộ *Sử Kí* và bức thư ông gởi cho một người bạn tên là Nhiệm An.

Ban Cố (32-92) khi soạn bộ *Hán Thư*, viết về đời ông cũng chỉ dùng hai tài liệu kể trên.

Theo Waston (*sách đã dẫn* trang 41) thì gần đây có hai học giả Trung Hoa nghiên cứu thêm về đời Tư Mã Thiên, tức Vương Quốc Duy tác giả cuốn *Thái Sử Công hành niên khảo*, và Trịnh Hạc Thanh, tác giả cuốn *Tư Mã Thiên niên phổ* (Thương Vụ ấn thư quán - 1931), nhưng hai cuốn đó không giúp ta biết thêm được gì nhiều, chỉ sắp đặt theo thứ tự những hành động từng năm của Tư Mã Thiên, và sửa được vài chỗ sai lầm lưu truyền từ trước tới nay.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Vì trong phần II, chúng tôi sẽ trích dịch cả bài *Tự tự* lẫn bức thư gởi cho Nhiệm An, nên ở đây chúng tôi chỉ xin kể qua những nét chính trong đời Tư Mã Thiên.

Hai tiếng *tư mã* chắc chắn đã có từ đời Chu và mới đầu trỏ một chức quan võ coi tất cả việc binh trong nước tức như chức Binh bộ thượng thư đời sau. Đời Chu Tuyên Vương (827-780) một người giữ chức đó, có công, được vua cho phép lấy chức làm tên họ. Sau đó họ Tư Mã có vài người làm sử quan ở triều Chu.

Đời Tần có Tư Mã Thác làm tướng, giỏi cầm quân, chiếm được xứ Thục, rồi cai trị xứ đó. Tư Mã Đàm(*) cha của Tư Mã Thiên, là cháu tám đời của Thác.

Chúng ta không rõ Đàm sinh năm nào, chỉ biết ông học rộng, là môn đệ của Đường Đô về môn thiên quan (tức thiên văn), được Dương Hà truyền cho dịch lí (lí thuyết trong kinh Dịch) và Hoàng Tử truyền cho đạo Lão.

(*) Vì kiêng tên húy của cha, Tư Mã Thiên không hề dùng chữ *đàm* trong bộ *Sử Kí*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ông làm thái sử lệnh đời Vũ Đế từ năm 140 đến năm 110. Chức đó vừa giữ việc chép sử vừa coi về thiên văn, làm lịch(*), nhưng là một chức nhỏ, và trong thư cho Nhiệm An, Thiên phàn nàn rằng Vũ Đế coi cha mình gần như bọn giữ việc bói toán, nuôi như nuôi bọn con hát; ngay đến bách tính cũng khinh thường chức đó nữa.

Sự kiện đó đáng cho ta chú ý. Đời Xuân Thu, chức thái sử tuy không có quyền hành, nhưng rất được trọng vọng, vì viên thái sử có bổn phận chép đúng những điều hay điều dở của bọn vua chúa để khuyên răn, cảnh cáo họ. Vì vậy mà có thuyết cho rằng Khổng Tử về già, viết bộ *Xuân Thu* để vừa bày tỏ tư tưởng chính trị của mình (chính danh, định phận), vừa ngụ lời khen chê các nhà cầm quyền nước Lỗ mà lưu lại một bài học cho các nhà cầm quyền đời sau.

Ta nhớ lại chuyện hai anh em viên thái sử nước Tề đời Chiến Quốc, chép đúng sự thực "Thôi Trữ giết Vua" mà bị Thôi Trữ chém, một người ở một nước láng giềng sợ không còn ai dám chép sự thực nữa, qua Tề xin làm chức thái sử. Thôi Trữ thấy vậy đâm sợ bọn thái sử, nhớ lại chuyện đó và nhiều chuyện khác tương tự, thì ta mới thấy rõ được địa vị tinh thần của bọn sử quan thời Tiên Tần ra sao.

Nhưng từ khi Tần, rồi Hán theo chính sách của Pháp gia, thiết lập chế độ quân chủ chuyên chế, thì tất nhiên bọn vua chúa không thể dung nổi bọn sử quan như vậy, lần lần biến chức thái sử gần thành một chức để sai vặt trong các việc giấy tờ. Nhất là Vũ Đế, rất độc tài, bắt mọi người phải tuân ý mình thì càng khinh bọn thái sử, mà lời "nuôi họ như nuôi con hát" của Thiên có thể là gần đúng.

Thiên còn biết uất ức về điều đó, còn rán giữ tư cách sử gia(**), chứ từ Ban Cố trở đi, tinh thần đã xuống lắm.

Đàm không phải chỉ học thiên văn, kinh Dịch và đạo Lão mà còn đọc sách các nhà khác như Nho, Mặc, Pháp, Danh, Âm dương gia. Ông thiên về Đạo gia cho rằng các học thuyết khác chứa được một phần chân lí, có

(*) Vì vậy mà Edouard Chavannes (1824-1898) trong cuốn *Les émoires historiques de Se-ma Ts'ien*. Ernest Leroux Editeur, Paris 1895. Tome I, dịch là astrologue. Theo thiển kiến của chúng tôi, nên dịch là *historiographe* hoặc *historiographe-astrologue* thì đúng hơn. Cuốn đó mới tái bản năm 1968.

(**) Ông vạch những tật xấu của Cao Tổ, những tội ác của Lữ Hậu, và có thuyết cho rằng trong thiên 12 hiện nay không còn, ông đã chê Vũ Đế nhiều điểm.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

một điểm khả thủ, nhưng không sao bằng được học thuyết Lão Tử và học thuyết này gồm được tất cả những chân lí, những cái hay trong các học thuyết kia.

Ông chê Khổng gia là bàn về nhiều vấn đề quá mà ít chú trọng đến cái cốt yếu, phí sức mà ít công hiệu, cho nên khó theo hết được; nhưng khen rằng cái đạo vua tôi, cha con, vợ chồng, lớn bé của Khổng thì không sao đổi được.

Mặc gia thì thiên về bủn xỉn, nhưng có điểm dùng được là khuyên ta trọng cải gốc, tức canh nông, và phải tiết kiệm.

Pháp gia thì nghiêm khắc quá mà không thi ân huệ, nhưng biết phân biệt rõ ràng vua tôi, trên dưới.

Danh gia có sở đoản là hay lí luận mà làm mất chân lí, nhưng thuyết chính danh của họ cũng đáng xét.

Âm Dương gia vì xét những điềm trời, bàn về cát hung, làm cho người ta sợ hãi, không dám hành động; nhưng thuyết tùy theo bốn mùa thì đáng giữ.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay Đọc Sách Online

Duy có Đạo gia là khiến cho tinh thần con người chuyên nhất, thuận theo luật bốn mùa (luật tự nhiên), lựa những điểm hay của Khổng, Mặc, gom được cái cốt yếu của Danh, Pháp, cùng với thời mà thay đổi, ứng với việc mà biến hóa; ý nghĩa gọn mà dễ theo, làm ít mà kết quả được nhiều.

Năm 110 trước T.L. Đàm theo Vũ Đế lại núi Thái Sơn làm lễ phong (tế Trời), nhưng giữa đường ông bị bệnh rồi mất ở Lạc Dương(*), sau khi dặn dò con là Tư Mã Thiên phải viết cho xong bộ *Sử Kí* mà ông gom góp tài liệu (và có lẽ đã bắt đầu soạn được một phần nhỏ) trong ba chục năm làm chức thái sử lệnh.

Thiên (tự là Tử Trường) sinh ở Long Môn, chưa biết chắc vào năm nào. Có người bảo là năm 163 trước T.L. nhưng đa số các học giả cho rằng vào khoảng năm 143 thì đúng hơn. Theo Hán Thư thì đất Long Môn đó là chỗ có di tích vua Vũ thời xưa đục núi để khai dòng nước trong việc trị thủy, ngày nay ở phía tây bắc huyện Hà Tân tỉnh Sơn Tây và phía đông bắc huyện Hàn Thành, tỉnh Thiểm Tây. Dương Ấm Thâm trong cuốn *Trung Quốc Văn học gia liệt truyện* (Quang Hoa thư điếm - Hương Cảng) bảo ông sinh ở Hạ

(*) Theo Sử Kí thì ông không được theo vua đi, phải ở lại giữa đường, buồn bực rồi chết (Có lẽ vì Vũ Đế không theo đề nghị của ông)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Dương. Hạ Dương nay cũng ở huyện Hàn Thành, tỉnh Thiểm Tây. Nơi ấy gần con sông Vị, có nhiều di tích đời thượng cổ.

Thiên tư chất thông minh, vừa chăn bò chăn dê vừa học, mười tuổi đã đọc được sách cổ, tức những sách viết trong đời Tiên Tần, rồi theo cha lên Trường An (kinh đô), lúc này cha đã làm Thái sử lệnh. Sau ông lại theo học Khổng An Quốc, Đổng Trọng Thư, hiểu rõ Khổng giáo.

Có lẽ từ hồi thiếu niên ông đã chịu ảnh hưởng nhiều của cha, thích công việc tìm tòi khảo cứu về sử, nên năm hai mươi tuổi, đi chu du khắp nơi. Mới đầu ông tới Hồ Nam điếu Khuất Nguyên mà ông rất ngưỡng mộ và thương xót, rồi tới Cửu Nghi Sơn thu thập những truyền thuyết về vua Thuấn. Sau ông thuận dòng xuống phía đông, chơi núi Lư Sơn, tới Cối Kê, khảo sát về công việc trị thủy của vua Vũ, tới Cô Tô coi nền cũ lâu đài của Xuân Thân Quân và ngắm cảnh Ngũ hồ. Kế đó ông ngược dòng lên phương bắc, tới Hoài Âm, phỏng vấn về đời Hàn Tín, rồi qua Tề, Lỗ, tìm nhà cũ của Khổng Tử, thăm các nơi Trâu Thành, Tiết Huyện, rồi lại trở về phương Nam, tới Bành Thành, Phong, Bái, thăm quê hương của Lưu Bang cùng các chiến trường của Sở và Hán. Sau cùng ông qua Hà Nam, tới Tuy Dương, Đại Lượng, thu thập các truyền thuyết về Tín Lăng Quân, tới Di Môn phỏng vấn các ông già bà cả về chiến tranh giữa Tần và Ngụy rồi mới trở về Trường An.

Vậy cuộc mạn du đó có mục đích khảo sát tại chỗ về lịch sử. Khi về Kinh, ông được bổ chức Lang trung (đại ước vào khoảng từ 122 tới 116) và trong thời gian nhậm chức, ông lại được cái may mắn theo Vũ Đế trong các cuộc tuần du. Sau ông được phụng sứ đi thanh tra các miền Ba Thục, Cung, Tạc, Côn Minh tức những miền mà nhà Hán mới chinh phục được ở phía Tây Nam. Phía bắc ông lên tới Vạn lí trường thành và Sóc phương.

Tóm lại là gần khắp Trung Hoa, chỉ trừ hai tỉnh Phúc Kiến và Quảng Đông ngày nay, còn thì chỗ nào ông đã từng đặt gót lên, nhận xét về các di tích, về ngôn ngữ, cảnh sinh hoạt, nỗi vui nỗi buồn của dân chúng. Nếu ông chịu ghi chép thêm về phong tục, về nhân chủng thì ông chẳng những là một sử gia mà còn là một nhà thám hiểm của triều Hán nữa.

Năm 110, sau một cuộc tuần du, ông về kịp để nghe lời dặn dò dưới đây của cha trong lúc cha hấp hối:

> "Tổ tiên ta đã làm Thái sử cho nhà Chu (...) Sau khi cha mất, con sẽ được làm thái sử lệnh, và lúc đó con không được quên những điều cha muốn bàn chép mà chưa làm được. Hiếu, trước hết là thờ cha mẹ,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

rồi thờ vua, sau cùng là phải lập nên sự nghiệp lưu danh lại đời sau, làm vẻ vang cho cha mẹ (...) Nay nhà Hán đã dựng nghiệp và thống nhất thiên hạ. Cha làm Thái sử lệnh mà chưa chép được đời những bực minh quân, trung thần, những kẻ sĩ sẵn sàng chết vì nghĩa. Cha rất sợ rằng những tài liệu đó bị bỏ quên mà sau này mất hết. Con phải nhớ điều đó!"

Thiên cúi đầu, sụt sùi đáp: "Con tuy không minh mẫn cũng xin gắng chép lại hết những điều người xưa truyền lại, không dám bỏ sót."

Hết tang cha, ông nhậm chức Thái sử lệnh. Năm 104 ông cùng với vài người nữa, sửa lại lịch. Ông thu thập hết tài liệu trong các sách trong thư viện triều đình (thạch thất, kim quĩ). Công việc tiến hành được bảy năm thì xảy ra vụ Lý Lăng.

Năm 99, Vũ Đế sai Lý Quảng Lợi đi tiên phong và Lý Lăng (cháu nội danh tướng Lý Quảng) đi hậu vệ để đánh quân Hung Nô. Lý Quảng Lợi là anh một sủng phi của Vũ Đế; Vũ Đế cho Lý Lăng đi hậu vệ là có ý tạo điều kiện thuận tiện cho Quảng Lợi thành công để có thể phong hầu cho Quảng Lợi (đời Hán phải có quân công mới được phong hầu). Lý Lăng có lẽ không hiểu thâm ý đó của vua, hoặc hiểu mà muốn lập công riêng, xin Vũ Đế được một mình đem quân tấn công Hung Nô ở một điểm khác. Vũ Đế miễn cưỡng cho phép.

Lý Lăng chỉ đem theo 5.000 quân, mà Hung Nô đông tới 80.000. Sau một trận quyết chiến, quân Lý Lăng chết mất 2.000 và bị vây chặt trong một hẻm núi. Nhân đêm tối, Lăng cải trang, lẻn vào trại địch tính ám sát vua Hung Nô, nhưng thất bại. Ông muốn tự tử, nhưng quân lính ngăn cản vì ông có tài, cần sống để sau tìm cơ hội phục thù. Sau cùng ông ra lệnh cho quân sĩ tự ý tìm cách thoát thân, rốt cuộc chỉ 400 quân thoát được về triều, còn ông, sợ bị tội, Vũ Đế nghiêm trị những tướng nào không thắng được địch, bất kì trong hoàn cảnh nào đành phải đầu hàng Hung Nô (theo *Hán thư*).

Vũ Đế hay tin, tịnh xử cả nhà Lý Lăng, triều thần không ai dám can lại còn xoi mói thêm. Tư Mã Thiên không có chút giao tình gì với Lăng, nhưng biết Lăng là người có khí tiết, có tài lại được lòng binh sĩ, đoán chắc rằng Lăng chỉ tạm đầu hàng để chờ cơ hội lập công chuộc tội, nên bày tỏ các lí lẽ để cứu Lăng. Nhưng Vũ Đế nghi rằng Thiên bênh vực Lăng vì có ác cảm với Lý Quảng Lợi, nên nổi giận, giao Thiên cho quân thần xử tội và ông bị cái tội nhục nhất thời đó, tội bị *thiến*. Theo lệ, ông có thể đem tiền

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chuộc tội, nhưng nhà thì nghèo mà bạn bè không ai có nghĩa khí dám giúp ông, sợ bị vua ghét lây, nên ông uất ức chịu nhục. Lúc đó ông chưa có con trai, chỉ có một người con gái, bị thiến tức là dòng Tư Mã tuyệt tự, như vậy là ông mang cái tội đại bất hiếu đối với tổ tiên. Cho nên ông rất đau khổ, đã muốn tự tử, nhưng ông nhớ lại lời căn dặn của cha khi lâm chung, ông nhẫn nhục sống để hoàn thành bộ *Sử Kí* lưu danh lại đời sau, làm vẻ vang cho cha mẹ mà chuộc được phần nào tội bất hiếu kia.

Từ đó ông cắm cổ viết, quên đi thì thôi, hễ nhớ tới nhục hình đó thì lần nào cũng toát mồ hôi. Trong bức thư gởi cho Nhiệm An, ông dùng mười chín chữ *bi* (bi thảm) để tả tâm trạng của mình.

Và rải rác trong bộ *Sử Kí* ta thấy xuất hiện nỗi uất ức của ông.

Ông oán bọn "đao bút lại" chuyên xuyên tạc câu văn trong pháp luật, "xuất nhập nhân tội" một cách tài tình khiến cho người ta hết đường thân oan" (...) Thiên hạ bảo: "Không nên để cho bọn đao bút lại nhảy lên công khanh. Đúng thật!" (truyện *Cấp Ảm*).

Ông khen bọn quan dám can thẳng, dám "giữ vững lập trường, vời chẳng lại, đuổi chẳng đi, dù đũng mạnh bằng Mạnh Bôn, Hạ Dực cũng chẳng lay chuyển nổi ý định" như Cấp Ảm; và bọn quan xử án công minh, cứ theo luật rồi tùy theo trường hợp cân nhắc nặng nhẹ, chứ không lấy lòng vua, như Trương Thích Chi.

Ông buồn vì thói đời đen bạc. Cuối thiên Cấp Ảm, Trịnh Đương Thì, ông viết: "Lục Trạch công làm đình úy thì tân khách đầy nghẹt cổng, đến khi bị bãi chức thì có thể dăng lưới bẫy chim sẻ được. Sau được phục chức đình úy, thì tân khách lại mon men đến thăm. Trạch công bèn viết mấy chữ rất lớn trên cổng: "... Nhất quí nhất tiện, giao tình nãi hiện" (*Đến lúc một người sang một người hèn, tình bạn mới hiển hiện*). Câu ấy cũng có thể viết trên cổng nhà ông Cấp (Ảm), ông Trịnh (Đương Thì) được, thương thay!"

Thương cho Cấp, Trịnh mà chính là Tư Mã Thiên tự thương cho mình đấy. Nếu gặp được những xử án quan công minh, dám can thẳng nhà vua, hoặc được bạn bè giúp đỡ, không thấy ông bị tội mà lơi ra thì ông đâu có đến nỗi bị tội nhục nhã đó. Cho nên ông càng trọng bọn hiệp khách như Chu Gia, Quách Giải coi nhẹ của cải và tính mạng mà hi sinh cho người tri kỉ, và dám ca tụng sự làm giàu, trái hẳn với chủ trương "Hà tất viết lợi" của Mạnh Tử.

Ai oán nhất là luôn luôn ông tìm cơ hội biện hộ cho mình: phải rán chịu

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nhục để hoàn thành sự nghiệp. Cuối thiên Qui Bố, Loan Bố ông viết:

> "Vì Hạng Vũ ưa chuộng khí lực, cho nên Qui Bố mới nhờ dũng cảm mà hiển dương ở nước Sở, đích thân cướp cờ quật tướng mấy phen, thật đáng mặt là trang tráng sĩ. Nhưng đến khi bị hình lục thì lại đành làm tôi mọi cho người chứ không chịu chết; sao mà lép thế! Hẳn là ý thức được tài mình, vững tin vào đó, cho nên chịu nhục mà không lấy làm xấu hổ, muốn có dịp thi thố chỗ sở trường chưa được dùng cho thỏa lòng hoài bão. Vì vậy mà chung cục đã thành một danh tướng của nhà Hán. Người hiền thật biết tiếc cái chết của mình, chứ bọn tì thiếp, kẻ hèn kém vì chút tiểu tiết cảm kích mà tự sát thì đâu được là dũng, chẳng qua là họ không có được lối thoát đó thôi".

Quản Trọng mà Tư Mã Thiên rất trọng cũng có cái thái độ đó: Quản không chết theo chủ là công tử Củ mà chịu nhục trong cảnh tù tối tăm, là "biết không thẹn về tiểu tiết mà hổ vì công danh không rỡ ràng trong thiên hạ".

Đọc những đoạn đó không ai không bùi ngùi cho ông, quả thực là "một tấc lòng gởi lại ngàn thu".

Vũ Đế có lẽ cũng nhận rằng ông là một người có tài, nên sau khi ở ngục ra, cho ông làm một chức hoạn quan, chức trung thư lệnh (như bí thư) và thỉnh thoảng vẫn dắt ông theo trong các cuộc tuần du. Không được giữ chức Thái sử nữa, nhưng có lẽ ông thu thập được đủ tài liệu, nên vẫn âm thầm tiếp tục công việc trứ tác và năm 97(*) hoàn thành bộ *Sử Kí*.

Không ai để ý tới ông cả và ông mất năm nào chúng ta cũng không biết rõ, chỉ đoán được phỏng chừng vào năm 90 trước T.L. Ngoài bộ *Sử Kí* ông còn viết nhiều bài phú, bài *Bi sĩ bất ngộ phú* (Buồn cho kẻ sĩ không gặp thời) được lưu truyền.

Ông mất rồi, tác phẩm của ông chưa được công bố ngay. Tới đời Tuyên Đế (73-48) một người cháu ngoại của ông tên Dương Uẩn mới bắt đầu công bố và gọi đó là *Thái sử Công thư chí*, tên *Sử Kí* là tên đặt sau này. Tới đời Vương Mãng (9-22 sau T.L.) triều đình nhận rằng ông bị xử oan; tìm người trong họ ông và phong cho chức *Sử thông tử*. Từ đó bộ *Sử Kí* càng được thưởng thức và được nhiều người chép lại.

*

(*) Có sách nói là năm 91, hồi ông trên 55 tuổi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CÁC BỘ SỬ TRƯỚC BỘ SỬ KÍ

Ông Burton Watson (*sách đã dẫn*) cho rằng không có dân tộc nào ham viết sử và đọc sử như dân tộc Trung Hoa. Nhận xét đó đúng. Đời Chu cách đây trên ba ngàn năm, họ đã đặt ra chức sử quan chép lại những ***Điển, mô, huấn, cáo*** của vua tôi dạy bảo khuyên răn nhau trong đời vua Nghiêu (2357-2256), vua Thuấn (2255-2206), nghĩa là chép lại những việc mà họ cho là quan trọng trên ngàn năm trước. Hầu hết các học giả ngày nay còn nghi ngờ những tài liệu về hai ông vua ấy, nhưng đó là một chuyện khác mà chúng tôi không bàn ở đây. Rồi từ đó trở đi, việc chép sử thành một cái lệ. Ngay cả những nước chư hầu như Yên, Tống, Trung Sơn... cũng có sử quan. Nhờ vậy mà ngày nay ta hiểu về đời Xuân Thu, đời Chiến Quốc hơn là người phương Tây hiểu về cổ sử Hi Lạp. Mà sử gia Trung Hoa như trên chúng tôi đã nói, rất được tôn trọng; người ta buộc họ phải có đức, phải trọng sự thực, phải là "uy vũ bất năng khuất". Cho nên nhiều sử gia không những là nhà bác học, nhà văn, mà còn là triết gia nữa, chẳng hạn như Khổng Tử, Tư Mã Thiên, Tư Mã Quang. Môn sử được tôn trọng đến nỗi có bộ sử được gọi là *kinh* như kinh *Thư*, còn loại truyện tưởng tượng thì bị khinh, gọi là *tiểu thuyết*(*); có lẽ vì vậy mà loại này phát triển chậm hơn ở phương Tây. Lại thêm ngay từ thời Tiên Tần đã có những bộ sử đọc thú như tiểu thuyết, nên người Trung Hoa thời xưa càng không thấy cái nhu cầu đọc tiểu thuyết.

Văn nhân thì ưa chép sử, mà dân chúng thì ưa đọc sử, nghe sử. Những bộ truyện lớn nhất, danh tiếng nhất, được truyền bá nhất, dân chúng thích nhất chính là những bộ *Tam Quốc chí, Thủy Hử, Đông Chu liệt quốc, Tây Hán chí*... Một phần lớn các vở tuồng cũng mượn đề tài trong sử. Người ta kể sử cho nhau nghe ở dưới gốc cây hay bên bờ giếng; người ta diễn sử cho nhau xem ở trên sân khấu, hay ngay ở trong sân một cái trại. Và hiện nay, thuật viết tiểu thuyết theo phương Tây đã phát triển rất mạnh mà chẳng

(*) Tiểu thuyết bị coi là "tiểu đạo" (con đường nhỏ) là cái mà "bọn ngồi lê đôi mách làm ra" để cho bọn "tiểu trí ở chốn quê mùa đọc", "không đáng đưa lên hàng đại nhã, người quân tử không làm" (đạo thính đồ thuyết giả chi sở tạo - lữ lí tiểu trí giả chi sở cập - bất túc dĩ đăng đại nhã chi đường).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

riêng ở Trung Hoa, ngay ở Việt Nam, những bộ truyện Tàu vẫn được tái bản hoài hoài và đều đều.

Sử gia đầu tiên của Trung Hoa là Khổng Tử. Ông san định *kinh Thư* và soạn bộ *Xuân Thu*.

Kinh Thư thực ra không phải là một cuốn sử theo nghĩa ngày nay, không chép những việc xảy ra trong các triều đại mà chép những mệnh lệnh, những lời khuyên răn, những phép tắc... từ đời Nghiêu, Thuấn đến đời Đông Chu. Nó gần như một cuốn đạo lí về chính trị, và xét nội dung của nó, ta thấy người Trung Hoa có quan niệm rằng chính trị và sử học đều phải có tính cách luân lí.

Xuân Thu trái lại, đúng là một bộ sử, một loại sử biên niên chép truyện nước Lỗ từ Lỗ Ẩn Công đến Lỗ Ai Công, tức từ năm 722 tới năm 481 trước Tây lịch. Tất nhiên, chép truyện nước Lỗ thì cũng chép luôn cả truyện các nước chư hầu khác liên quan tới nước Lỗ nữa: truyện ở triều đình, truyện ngoại giao, chiến tranh, và cả những thiên tai như động đất, lụt, nhật thực... Văn rất gọn, khô khan nhưng xét về tinh thần thì bộ đó có chứa một triết lí về chính trị, triết lí đó là "chính danh, định phận": vua phải ra vua, bề tôi phải ra bề tôi, mỗi người phải cư xử, hành động xứng với danh phận của mình thì danh phận mới chính đáng(*).

Ngày nay một số học giả cho rằng Khổng Tử chỉ chép lại sự thực chứ không ngụ ý "bao biếm" (khen chê) gì cả, có nhà lại bảo Xuân Thu chưa chắc đã phải là của Khổng Tử viết; những thuyết đó nếu không phải là lập dị thì cũng không có chứng cứ gì chắc chắn, vì nếu chấp nhận cả hai thuyết đó, nhất là thuyết thứ hai, thì cũng phải nghi ngờ luôn cả bộ *Mạnh Tử* nữa. Trong Thiên Đằng Văn Công hạ, Mạnh Tử viết:

> "... *Thế và đạo suy vi, những tà thuyết và hành vi hung bạo lại dấy lên, có những kẻ bề tôi giết vua, những kẻ làm con giết cha. Khổng Tử thấy vậy mà sợ, mới soạn bộ Xuân Thu. Xuân Thu chép hành vi của các vị thiên tử (khen hoặc chê những hành vi đó), cho nên ngài bảo: "Người biết ta cũng chỉ ở sách Xuân Thu chăng? Người trách tội ta cũng chỉ ở sách Xuân Thu chăng?* (Thế suy, đạo vi, tà thuyết bạo hành hựu tác. Thần thí kì quân giả hữu chi, tử thí kì phụ giả hữu chi. Khổng Tử cụ,

(*) Theo cách phân loại của *Tứ Khố toàn thư* thì *Chu Lễ* đều thuộc Sử bộ: Chu Lễ: Chính trị sử; Nghi Lễ: Xã hội sử.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tác Xuân Thu. Xuân Thu thiên tử chi sự dã. Thị cố Khổng Tử viết: "Tri ngã giả, kì duy Xuân Thu hồ? Tội ngã giả, kì duy Xuân Thu hồ?"

Mà từ trước tới nay, chưa có một học giả nào nghi ngờ sự chính xác của bộ *Mạnh Tử* cả. Có thể rằng Khổng Tử vô tình hoặc cố ý chép sai sự thực một chút để hợp với chủ trương chính danh định phận của ông, nhưng ta phải tin rằng ông đã soạn bộ đó và soạn với một chủ ý răn đời. Mục đích răn đời là mục đích phổ biến của tất cả các sử gia chân chính thời đó, chứ không phải của riêng ông.

Sau Xuân Thu tới bộ *Tả truyện* cũng gọi là *Tả thị Xuân Thu*. Theo truyền thuyết, tác giả là Tả Khâu Minh, làm quan thái sử nước Lỗ, đồng thời với Khổng Tử. Bộ đó có thể coi là công trình chú giải bộ Xuân Thu, cũng chép những truyện từ đời Lỗ Ẩn Công tới đời Lỗ Ai Công và cũng theo thể biên niên, nhưng chi tiết nhiều hơn Xuân Thu. Một việc xảy ra, trong Xuân Thu chỉ chép vắn tắt một hàng thì trong Tả truyện chép thành năm mười hàng, một hai trang.

Một bộ nữa cũng có giá trị là bộ *Quốc ngữ*, chép những việc từ đời Chu Mục Vương tới đời Chu Trinh Định Vương (nghĩa là từ 990 tới 453 trước T.L.). Bộ này khác bộ trên, không biên niên mà chép việc theo từng nước: Chu, Lỗ, Tề, Tấn, Trịnh, Sở, Ngô, Việt. Cũng theo truyền thuyết, tác giả Quốc ngữ cũng là Tả Khâu Minh: ông viết xong Tả truyện, thấy chưa hết ý, nên viết thêm bộ đó. Nhưng các học giả gần đây, xét những tài liệu trong *Tả Truyện* và *Quốc ngữ*, đoán rằng tác giả phải là hai người chứ không thể là một, vì bút pháp trong Quốc ngữ kém trong tả truyện, và có nhiều tài liệu trong hai bộ đó không ăn khớp với nhau. Riêng về bộ Quốc ngữ, tác giả có lẽ ở đầu đời Chiến Quốc.

Ngoài ra còn những bộ *Công Dương truyện*, *Cốc Lương truyện*, tương truyền cũng viết vào đời Chu, nhưng không chắc; và bộ *Lữ thị Xuân Thu*, do môn khách của Lữ Bất Vi viết trong đời Tần Thủy Hoàng, chú trọng về văn hóa, tư tưởng hơn là về sự kiện lịch sử.

Sau cùng còn bộ *Chiến Quốc Sách* mà các học giả ngày nay nghi ngờ giá trị về sử liệu, cho là một tác phẩm có tính cách luận thuyết hơn tính cách ký sự. Tác giả là nhiều người ở trong khoảng cuối đời Chiến Quốc, đời Tần, đầu đời Hán, và mới đầu có nhiều bản mang nhiều tên khác nhau: *Quốc Sách*, *Quốc Sự*, *Sự ngữ*, *Đoàn Trường*, *Tu thư*..., sau Lưu Hướng (79-8 trước T.L.) thu thập cả lại, sắp lại theo từng nước và đặt cho một tên mới là *Chiến Quốc Sách*. Bộ đó gồm những kế hoạch, phương sách của các nhà cầm

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

quyển và các chính khách từ đời Chu Định Vương năm thứ 17 tới đời Tần Thủy Hoàng năm thứ 31 (tức từ 452 tới 216 trước T.L.); những kế hoạch phương sách đó chỉ có thực một phần nào thôi, và hành vi của một số biện sĩ trong truyện cũng có thể là do tác giả tưởng tượng thêm(*).

Chắc chắn Tư Mã Thiên đã dùng tài liệu trong những bộ sử đó. Xin đưa vài thí dụ: Cuối bộ *Chiến Quốc Sách* chúng tôi đã so sánh đoạn *Sử kí* chép về Kinh Kha với bài Yên Thái tử Đan (Yên III 5 trong *Chiến Quốc Sách*): chỉ trừ đoạn đầu về đời của Kinh Kha, đoạn cuối về đời Cao Tiệm Li và ít câu của Cúc Vũ đáp Thái tử Đan mà *Sử kí* chép kĩ hơn, còn thì hai bộ gần y hệt nhau; bài *Xuân Thân Quân thuyết Tần Chiêu Vương* trong Sử kí, lại càng giống bài *Hoàng Yết thuyết vua Tần* thân thiện với Sở trong Chiến Quốc sách I, vì vậy chúng tôi đã bỏ, không dịch. (Coi thêm trang 41-42 *Chiến Quốc Sách* I của soạn giả).

Những tài liệu ở triều đình nhà Chu và các nước chư hầu, Tần Thủy Hoàng đã ra lệnh đốt vì sợ có hại cho uy danh của Tần, nhưng chắc cũng giữ lại được ít nhiều trong đồ thư quán, và Tư Mã Thiên chắc cũng đã được dùng. Tất nhiên những tài liệu về Tần và Hán thì rất dồi dào và còn đủ.

Theo Ban Cố, Thiên còn dùng cuốn *Sở Hán xuân thu* của Lục Giả. Lục theo Hán Cao Tổ khi bình định thiên hạ, sau hai lần đi sứ Nam Việt (thời Triệu Đà), làm chức thái sử đại phu.

*

(*) Coi thêm *Chiến Quốc Sách*.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

NỘI DUNG BỘ SỬ KÍ

Các bộ sử chúng tôi giới thiệu trong đoạn trên chỉ chép một thời đại, cho nên gọi là *đoạn đại sử*. Tư Mã Thiên là người đầu tiên chép lại hết các thời đại cho tới đời ông tức là người đầu tiên soạn bộ *thông sử*: bộ Sử Kí của ông chép việc bắt đầu từ đời Hoàng Đế (2698-2597) đến niên hiệu Thái Sơ đời Hán Vũ Đế (*) (104-103 trước Tây lịch), trước sau khoảng hai ngàn rưỡi năm.

Tác phẩm chỉ xét về lượng cũng đã vĩ đại 526.500 chữ, cộng 130 thiên chia làm 5 phần:

Bản kỉ

Biểu

Thư

Thế gia

Liệt truyện

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

I. Phần *Bản kỉ* chép việc các đế vương gồm 12 thiên đánh số từ 1 đến 12:

1. Ngũ Đế (Hoàng Đế, Chuyên Húc, Đế Khốc, Nghiêu, Thuấn)
2. Các vua đời Hạ
3. Các vua đời Ân
4. Các vua đời Chu
5. Hai vua Chiêu Tương Vương và Trang Tương Vương đời Tấn
6. Tần Thủy Hoàng và Nhị Thế Hoàng Đế
7. Hạng Vũ
8. Hán Cao Tổ
9. Lữ Thái Hậu (vợ Cao Tổ)

(*) Hán Vũ Đế dùng tới 11 niên hiệu (các vua trước không hề dùng niên hiệu), mới đầu là Kiến Nguyên rồi tới Nguyên Quang, Nguyên Sóc... cuối cùng là Hậu Nguyên, Thái Sơ là niên hiệu thứ bảy.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

10. Hiếu Văn Đế

11. Hiếu Cảnh Đế

12. Hiếu Vũ Đế. (Trừ Thiếu Tôn viết).

Những ông vua tầm thường, không có sự nghiệp, không có ảnh hưởng lớn xấu hay tốt tới quốc dân, xã hội thì Tư Mã Thiên chép sơ lược tên tuổi, năm lên ngôi, năm mất, còn những ông có sự nghiệp thì chép rất kĩ và chú trọng tới những cố sự có tính cách bi đát hoặc có ý nghĩa về triết lí, luân lý.

Ta nhận thấy ông không chép những thuyết về các vua Phục Hi, Thần Nông, có lẽ vì ông nghĩ rằng những truyền thuyết đó chỉ là huyền thoại, mà chép đời Hoàng Đế, ông cũng bỏ bớt những truyện hoang đường. Chavannes (*sách đã dẫn*) chê rằng như vậy làm mất cái không khí huyền bí thời cổ, có thể làm sai sự thực nữa, nhưng nhiều người khác lại khen tinh thần của Tư Mã Thiên về điểm đó là hợp lí (rationnaliste), thực tế, khoa học. Tinh thần hợp lý ấy là tinh thần của Nho gia, có thể nói là dân tộc Trung Hoa nữa(*). Người Trung Hoa cũng có thần thoại (chép trong Sơn Hải Kinh...) như truyện Nữ Oa, Hậu Nghệ... nhưng so với thần thoại Ấn Độ, Hi Lạp thì rất nghèo nàn. Phải đợi đến khi đạo Phật vào Trung Quốc, chịu ảnh hưởng của Ấn Độ họ mới có những bộ như *Tây Du Kí*; và những học giả của họ thích nhắc đến những vị minh quân, hiền triết thời Thượng cổ như vua Nghiêu, vua Thuấn, vua Văn, vua Võ, Chu Công, Khổng Tử, hơn là nhắc tới những nhân vật trong thần thoại.

Người ta lại trách Tư Mã Thiên không chép việc Nghĩa Đế (tức Sở Hoài Vương) mà chép việc Hạng Vũ trong phần Bản Kí. Trách vậy là không hiểu ý ông. Quan niệm của ông không hẹp hòi, không nhất định là hễ có tước "đế" thì chép vào Bản Kí. Nghĩa Đế do Hạng Vũ tôn lên, không có quyền hành gì cả, mà chỉ ở ngôi được có một năm rồi bị Hạng Vũ giết (205 trước Tây lịch); trái lại Hạng Vũ, là một vị anh hùng, có tài cán hơn Hán Cao Tổ nhiều, giữ ngôi Sở Bá Vương được bốn, năm năm, có đặt ngang hàng với Lưu Bang, tưởng không phải là không xứng.

Đọc đoạn cuối truyện Hạng Vũ (thiên 7), ta thấy ông phục tài và khen công của Vũ:

"... Vũ chẳng có một tấc đất, thừa thế quật khởi giữa nơi thảo dã,

(*) Coi *Đại cương Triết học Trung Quốc* của tác giả.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

> trong có ba năm mà lãnh đạo năm nước chư hầu, diệt được cường Tần, chia cắt thiên hạ mà phong vương phong hầu cho kẻ có công, chính lệnh từ Vũ đưa ra, lấy hiệu là Bá Vương, ở ngôi tuy không được trọn đời, nhưng từ thời cận cổ tới nay, chưa có một ai như ông ta cả".

nhưng cũng chê Vũ là đã "đuổi" vua Nghĩa Đế, tự đắc, hiếu chiến. Vậy thì ông rất công bình, và đặt Hạng Vũ vào phần Bản Kỉ, ông tỏ ra rất thực tế, hợp lý, không lấy sự thành bại mà luận anh hùng. Để viết bốn thiên đầu phần Bản Kỷ này ông gần như chỉ chép lại những tài liệu có sẵn, nhưng không vì vậy mà công việc của ông kém giá trị, vì những tài liệu đó ngày nay mất gần hết, nhờ ông chép lại mà người đời sau mới được biết ít nhiều về đời thượng cổ.

*

II. Phần *Biểu* là một sáng kiến độc đáo của ông, ghi những việc lớn nhỏ theo từng năm, sau khi đã tính toán cho các niên đại được phù hợp.

Ta nên nhớ đời Tiên Tần, Trung Hoa chia ra hằng trăm, hằng chục nước chư hầu, và ít nhất cũng có sáu bảy nước lớn, mỗi nước chép sử riêng của mình, và khi chép thì theo niên đại riêng của mình, ít nhất là từ khi chư hầu không còn tôn trọng nhà Chu. Chu thì chép: đời (Chu) Liệt Vương năm thứ nhất có việc này đáng ghi, năm thứ nhì, thứ ba... có việc này, việc này; rồi tới đời (Chu) Hiển Vương cũng vậy, năm thứ nhất, thứ nhì, thứ ba...

Tề cũng theo lối đó: Tề Khang Công năm thứ mấy, thứ mấy...

Tần cũng vậy: Tần Hiếu Công năm thứ mấy, thứ mấy...

Các nước chư hầu khác, Lỗ, Sở, Tấn, Ngụy, Tống... cũng vậy nữa. Mười nước, mười lăm nước có niên đại riêng, thì nhìn vào, làm sao tìm được manh mối, làm sao biết được năm thứ ba đời Chu Hiển Vương chẳng hạn là năm nào đời vua nào ở Tề, Sở, Ngụy... Tư Mã Thiên gỡ mối bòng bong đó cho ta. Ông lập những bảng đối chiếu các niên đại với nhau, và hầu hết phần Biểu này gồm những bảng đó; có nhìn vào ta mới nhận thấy công phu lớn lao của ông.

Phần biểu gồm 10 thiên, đánh số từ 13 đến 22.

13. Thế biểu đời Tam đại (Hạ, Thương, Chu).

14. Mười hai chư hầu.

15. Lục quốc.

16. Nguyệt biểu vào khoảng Tần và Sở (Tần Sở chi tế nguyệt biểu).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

17. Các chư hầu từ lúc nhà Hán dấy lên đến nay.
18. Các công thần của Hán Cao Tổ được phong hầu.
19. Các người được phong hầu từ đời Huệ Đế tới đời Cảnh Đế.
20. Các người được phong hầu từ niên hiệu Kiến Nguyên (Vũ Đế) tới nay.
21. Các con vua được phong hầu từ niên hiệu Kiến Nguyên tới nay.
22. Các tể tướng, tướng soái và danh thần từ lúc Hán dấy lên đến nay.

Chúng tôi lấy thí dụ thiên *Biểu* về Lục quốc. Gọi là Lục quốc, nhưng sự thực gồm tám nước: Chu, Tần, Ngụy, Hàn, Triệu, Sở, Yên, Tề.

Trang sách chia làm tám cột, mỗi cột cho một nước, theo thứ tự như trên: Chu, Tần... Tề...

Trang đầu cột đầu chép từ Chu Nguyên Vương, năm thứ nhất (475 trước T.L.); nhưng cột dưới chép những việc xảy ra năm đó ở các nước khác và ghi cả niên đại của các việc đó theo từng nước, chẳng hạn cột Sở chép: (Sở) Huệ Vương năm thứ 13: Ngô đánh ta (Sở); cột chép: (Yên) Hiến Công năm thứ 17 (không có việc gì đáng ghi).

Việc nhà Chu, chép tới năm thứ 59 đời Chu Noản Vương (255 trước T.L.) thì thôi, vì năm đó Chu bị Tần diệt. Từ đó, chép tiếp việc Tần và các nước khác cho tới khi Tần diệt được Tề, nước cuối cùng. Từ đây, chỉ chép riêng việc của Tần cho tới khi Tần bị Hạng Vũ diệt.

Trong các thiên Biểu về các người được phong hầu đời Hán, Tư Mã Thiên theo một lối trình bày khác: đầu cột ông ghi tên đất, rồi ở dưới ông chép tên những người được phong hầu ở đất đó, theo thứ tự thời gian.

Các bộ sử biên niên của các nước chư hầu, theo lệ, đều phải gom cả về đồ thư quán triều đình nhà Chu. Khi Tần diệt Chu rồi, đốt hết những sử liệu đó, thành thử Tư Mã Thiên chỉ còn lại ít bộ sử chúng tôi đã giới thiệu trong đoạn trên với những tài liệu của Tần. Ông đã kiên nhẫn biết bao để tra khảo, tìm tòi thêm rồi mới soạn được phần Biểu này.

Hình như ông cố sưu tầm cho đủ, ghi cả những việc nhỏ nhặt mà, trong các phần khác của bộ Sử Kí, ông không tiện đưa vào. Chẳng hạn có những đại thần không có tài cán công lao đặc biệt, nhưng cũng không có tội gì, không đáng chép tiểu sử trong phần *Liệt truyện* thì, ở phần Biểu, ông cũng chép lại vắn tắt cho người sau khỏi quên.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

So niên đại trong phần Biểu với niên đại trong các phần khác, chúng ta thấy vài chỗ không hợp nhau, nhưng theo giáo sư Cương Kì Văn Phu (Okazaki Fumio) do Watson dẫn trong *Ssu-Ma Ch'ien grand historian of China*, trang 113 - thì đó không phải là lỗi lầm mà là dụng ý của Tư Mã Thiên: ông chép đúng tài liệu vào các phần Bản Kỉ và Thế gia, rồi trong phần Biểu là phần ông soạn, ông mới sửa lại theo ý riêng của ông. Nếu quả thực như vậy, thì tinh thần thận trọng của ông thực đáng khen(*).

Một điều đáng chú ý nữa là đầu nhiều thiên, ông viết một đoạn nào ngắn để trình bày ít nhận xét hoặc cảm tưởng, chẳng hạn nhận xét về sự thiếu tài liệu, sự không chính xác của một số tài liệu, cảm thán về sự bạo phát của nhà Hán.

Tóm lại, không ai không nhận rằng phần *Biểu* này là phần công phu nhất cống hiến cho Sử học của Trung Quốc được nhiều nhất.

*

III. Phần *Thư* cũng chứa nhiều sáng kiến độc đáo, ghi lại được nhiều hình thái của nền văn hóa cổ Trung Hoa.

Trước Tư Mã Thiên, đã có những sách chép lễ, nhạc, ca dao, triết học, như các kinh Lễ, Nhạc, Thi, các bộ Tuân Tử, Lữ Thị Xuân Thu..., nhưng chưa có sách nào chú trọng tới đời sống kinh tế và xã hội. Ông là người đầu tiên chép về sông ngòi, thương mại... (**).

Phần *Thư* gồm tám thiên đánh số từ 23 đến 30.

23. Lễ

24. Nhạc

25. Luật (đồ dùng để thẩm sát thanh âm, tức ngũ âm lục luật; chứ không phải luật pháp).

26. Lịch

27. Thiên quan (tức thiên văn)

(*) Chavannes trong *sách đã dẫn* cũng nhận rằng ông chép đúng tài liệu cũ, chứ không sửa đổi để ngụy tạo một hệ thống chặt chẽ, nhưng chỗ nào nghi ngờ thì ông có đưa ý kiến riêng.

(**) Bộ *Quản Tử* cũng chú trọng đến kinh tế, nhưng không chắc của Quản Trọng, có lẽ là ngụy thư của người đời sau.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

28. Lễ phong, lễ thiện (tế Trời, tế Đất)

29. Sông ngòi.

30. Bình chuẩn (tức thương mại)

Các sử gia đời sau đều noi gương ông, chẳng hạn trong Hán Thư, có phần *Chí*, trong Tân Ngữ Đại sử, có phần *Khảo;* Chí và khảo tức như phần Thư trong Sử Kí.

*

IV. Phần *Thế gia* gồm ba mươi thiên, đánh số từ 31 đến 60 chép truyện các vương hầu, tướng quốc, tướng soái:

31. Ngô Thái Bá

32. Tề Thái Công

33. Lỗ Chu Công

34. Yên Triệu Công

35. Quản (Thúc Tiên), Thái (Thúc Độ)

36. Trần Kỷ

37. Vệ Khang Thúc

38. Tống Vi Tử

39. Tấn

40. Sở

41. Việt Vương Câu Tiễn

42. Trịnh

43. Triệu

44. Ngụy

45. Hàn

46. Điền Kinh Trọng Hoàn

47. Khổng Tử

48. Trần Thiệp

49. Ngoại thích

50. Sở Nguyên Vương

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

51. Kinh, Yên
52. Tề Điệu Huệ Vương
53. Tiêu Tướng quốc
54. Tào Tướng quốc
55. Lưu Hầu
56. Trần Thừa tướng
57. Giáng Hầu
58. Lương Hiếu Vương
59. Ngũ tôn (năm gia đình lớn)
60. Tam Vương (Tề Vương, Yên Vương, Quảng Lăng Vương)

Hình thức phần này không khác phần Bản Kỉ bao nhiêu.

Về mỗi "thế gia", tác giả chép kĩ đời ông tổ sáng nghiệp, họ có những công lao nào, những tài đức nào... - rồi qua các đời sau, chép sơ lược đi, nếu kẻ nối nghiệp không có gì đặc sắc. Ta nhận thấy hầu hết các thế gia khi bắt đầu thịnh thì có những người tài giỏi, rồi lần lần suy vi, cho tới khi mất nghiệp thì do một kẻ hậu duệ truỵ lạc hoặc nhu nhược. Thỉnh thoảng mới gặp một thế gia trung hưng được. Cơ hồ như Tư Mã Thiên muốn nhấn mạnh vào điểm đó để cho ta thấy cái luật đầy rồi vơi, tròn rồi khuyết trong kinh Dịch. Có nhiều thế gia, ông chỉ chép đời ông tổ và đời cuối cùng, khi bị diệt.

Đọc kĩ mục lục, ta thắc mắc tự hỏi tại sao ông lại chép truyện Khổng Tử và Trần Thiệp vào đây. Khổng Tử tuy có làm quan ở nước Lỗ, nhưng sự nghiệp của ngài đâu phải ở trong mấy năm làm quan đó. Còn Trần Thiệp, một nông dân phất cờ khởi nghĩa để diệt Tần, tuy tự xưng vương, nhưng chỉ sáu tháng đã bị giết, dòng dõi không còn ai, thì sao lại gọi là thế gia được?

Có người giải thích: Khổng Tử được đời Hán gọi là "tố vương" (ông vua không ngôi), cho nên có sắp ngang hàng các vương hầu trong phần thế gia cũng là đáng. Nhưng nếu vậy thì phải đặt ngài vào phần Bản kỉ, ngang hàng các vị đế vương chứ?

Có người lại bảo "thế gia" có nghĩa là những gia đình quí phái, danh giá truyền được lâu đời; mà họ không được dân chúng trọng vọng lại truyền cho tới đời Tư Mã Thiên (Khổng An Quốc), cho nên gọi là thế gia.

Còn Trần Thiệp, tuy tuyệt tự, nhưng các vua nhà Hán vẫn nhớ công

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

khởi nghĩa diệt Tần của ông, nên lập đền thờ và cho ba chục gia đình lại ở bên mộ ông để giữ gìn hương khói, thì cũng có thể tạm gọi là thế gia được.

Giải thích như vậy nghe cũng tạm xuôi, nhưng có thực là đúng ý của Tư Mã Thiên không? Vì ở cuối chương 130 (Tự tự), khi tóm tắt đại ý thiên 48 ông viết:

> *"Kiệt, Trụ không giữ đạo (trị nước) nên Thang Vũ dấy lên; nhà Chu không giữ đạo, nên Khổng Tử viết kinh Xuân Thu; chính sách Tần tàn bạo nên Trần Thiệp khởi nghĩa chư hầu dấy lên như gió nổi mây đùn, mà diệt được nhà Tần. Việc bình trị thiên hạ bắt đầu từ cuộc nổi lên của Thiệp".*

Còn điều nữa cũng đáng để ý: tác giả theo thứ tự thời gian, chép các thế gia đời Chu, rồi tới đời Tần, đời Hán; vậy thì tại sao ông lại đặt Khổng Tử ở ngay trên Trần Thiệp, nghĩa là vào cái khoảng cuối Tần, đầu Hán?

Watson (*sách đã dẫn*) đưa ra giả thuyết này: các vua Hán ngưỡng mộ Khổng Tử và Trần Thiệp, và tự coi nhà Hán như thừa kế sự nghiệp tinh thần của Khổng Tử và sự nghiệp khởi nghĩa của Trần Thiệp nên Tư Mã Thiên sắp hai vị đó liền nhau ở ngay đầu đời Hán. Có thể là thâm ý của ông như vậy.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Dù sao chúng ta cũng phải nhận rằng sự phân loại của Tư Mã Thiên cũng khó hiểu nếu không phải là miễn cưỡng (ông đặt Khổng Tử vào phần Thế gia mà đặt Lão Tử vào phần Liệt truyện); cho nên các sử gia đời sau không theo ông: Ban Cố bỏ hẳn phần Thế gia, mà chỉ giữ lại phần Liệt truyện(*).

*

V. Phần *Liệt truyện* là phần lớn nhất trong bộ, gồm tới bảy chục thiên, đánh số từ 61 đến 130, chép đời những người hoặc làm quan hoặc chỉ là thường dân, nhưng có những sự nghiệp, hành vi siêu quần, lưu danh lại đời sau.

61. Bá Di

62. Quản (Trọng), Án (Tử)

(*) Nhưng *Tấn thư* vẫn giữ phần đó và gọi là Tái kỳ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

63. Lão Tử, Trang Tử, Thân Bất Hại, Hàn Phi
64. Tư Mã Nhương Tư
65. Tôn Vũ, Ngô Khởi
66. Ngũ Tử Tư
67. Môn đệ của Trọng Ni
68. Thương Quân Ưởng
69. Tô Tần
70. Trương Nghi, Trần Chẩn, Tê Thủ
71. Xư Lý Tử, Cam Mậu, Cam La
72. Nhương Hầu
73. Bạch Khởi, Vương Tiễn
74. Mạnh Kha, Thuần Vu Khôn, Thận Đáo, Trâ Thích, Tuân Khanh
75. Mạnh Thường Quân
76. Bình Nguyên Quân, Ngu Khanh
77. Tín Lăng Quân
78. Xuân Thân Quân
79. Phạm Tuy, Thái Trạch
80. Nhạc Nghị
81. Liêm Pha, Lạn Tương Như, Triệu Xa, Lý Mục
82. Điền Đan
83. Lỗ Trọng Liên, Trâu Dương
84. Khuất Nguyên, Giả Nghị
85. Lữ Bất Vi
86. Tào Mạt, Chuyên Chư, Nhiếp Chính, Kinh Kha
87. Lý Tư
88. Mông Điềm
89. Trương Nhĩ, Trần Dư
90. Ngụy Báo, Bành Việt
91. Kinh Bố (tức Anh Bố)

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

92. Hoài Am Hầu

93. Hàn Vương Tín, Lô Oản

94. Điển Đam, Điển Hoành

95. Phàn Khoái, Ly Thương, Hạ Hầu Anh, Quán Anh

96. Trương Thương, Chu Xương, Nhiệm Ngao, Thần Đồ Gia.

– *Người đời sau thêm:* Vi Hiền, Ngụy Tướng, Bình Cát, Hoàng Bá, Vi Huyền Thành, Khuông Hành.

97. Lịch Dị Cơ, Lục Giả, Chu Kiến

98. Phó Khoan, Cận Hấp, Chu Tiết

99. Lưu Kính, Thúc Tôn Thông

100. Quí Bố, Loan Bố

101. Vương Ấng, Hạng Thác

102. Trương Thích Chi, Phùng Đường

103. Thạch Phấn, Vệ Oản, Trực Bất Nghi, Chu Văn, Trương Thúc

104. Điền Thúc và con là Nhân - Trử Thiếu Tôn thêm: Nhiệm An

105. Biển Thước, Thương Công

106. Ngô Vương Phi

107. Đậu Anh (tức Ngụy Kì Hầu), Điển Công (tức Vũ An Hầu), Quán Phu

108. Hàn An Quốc

109. Lý Quảng

110. Hung Nô

111. Vệ Thanh, Hoắc Khứ Bệnh, Công Tôn Hạ, Lý Túc, Công Tôn Ngao, Lý Thư, Trương Thứ Công, Tô Kiến, Triệu Tín, Trương Khiên, Lý Thái, Tào Tương, Hàn Duyệt, Quách Xương, Triệu Thực Kì, Tuân Trệ, Lộ Bát Đức, Triệu Phá Nô

112. Công Tôn Hoằng, Chủ Phụ Yển

113. Nam Việt Úy Đà (tức Triệu Đà)

114. Đông Việt

115. Triều Tiên

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

116. Tây Nam Di

117. Tư Mã Tương Như

118. Hoài Nam Lệ Vương, Hoài Nam An Vương, Hành Sơn Vương.

119. Tuần lại (các quan tốt): Tôn Thúc Ngao, Tử Sản, Công Nghi Hưu, Thạch Xa, Lý Ly.

120. Cấp Ẩm, Trịnh Đường Thi

121. Nho lâm (các nhà Nho): Thân Công, Viên Cố Sinh, Hàn Sinh, Phục Thắng, Đổng Trọng Thư, Hồ Mẫu Sinh.

122. Khốc lại (các quan xấu): Chất Đô, Ninh Thành, Chu Dương Do, Triệu Vũ, Trương Thang, Nghĩa Tung, Vương Ôn Thư, Dương Bộc, Giảm Tuyên, Đỗ Chu.

123. (Các nước) Đại Uyển, Ô Tôn, Khang Cư, Yêm Thái, Đại Nhục Chi, An Tức

124. Du hiệp: Chu Gia, Kịch Mạnh, Quách Giải.

125. Ninh hạnh (bọn nịnh hót): Đặng Thông, Hàn Yên, Lý Diên Niên.

126. *Hoạt kê*: Thuần Vu Khôn, Ưu [*] Mạnh, Ưu Chiên. *thêm Trù Thiêu Tôn thêm*: Đông Phương Sóc, Đông Quách tiên sinh, Vương tiên sinh, Tây Môn Báo.

127. *Nhật giả* (thầy bói): Tư Mã Quý Chủ.

128. *Qui sách* (môn bói)

129. *Hóa thực* (buôn bán): Phạm Lãi, Tử Cống, Bá Khuê, Ỷ Đốn, Trác Thị, Trình Trịnh, Uyển Khổng Thị, Sư Sử, Nhiệm Thị.

130. Thái Sử Công tự tự.

Đúng là một "dãy dài triển lãm các chân dung" như Chavannes đã nói. Hết thảy gồm non hai trăm nhân vật rải rác trên hai ngàn năm lịch sử, trong đủ các giới, từ những triết gia tới bọn thương nhân, từ những tể tướng tới bọn ẩn sĩ, văn sĩ, từ bọn thầy thuốc, tới bọn thích khách, nịnh thần... Có nhân vật ông chép kĩ hành động như Ngũ Tử Tư, Lữ Bất Vi, có nhân vật ông chỉ ghi tên như vài triết gia trong thiên 74.

[*] Ưu nghĩa là kép hát.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Đưa cả bọn thầy tôi, con buôn, hoạt kê (pha trò) vô sử thi quả thực là một quan niệm mới mẻ và táo bạo. Mà nội cái việc chép tiểu truyện cũng là một sáng kiến ở thời đó nữa. Trước Tư Mã Thiên, có lẽ chưa ai làm công việc ấy, và sau ông, có vô số người bắt chước, chẳng hạn Lưu Hướng (79-8 trước T.L.) có *Liệt nữ truyện*, Ban Cố có phần *Liệt truyện* trong Hán Thư, Hoàng Phủ Mật có Cao sĩ truyện...

Cách sắp đặt phân loại của ông rất uyển chuyển, không theo một qui tắc nhất định. Ông vẫn theo thứ tự thời gian, cho nên bắt đầu bằng truyện Bá Di, Thúc Tề (hai ẩn sĩ cuối đời Thương, đầu đời Chu)... sau cùng tới người đời Hán: Tư Mã Tương Như (thiên 117), Đổng Trọng Thư (thiên 121)... Nhưng ông sẵn sàng bỏ nguyên tắc đó nếu ông muốn so sánh hai nhân vật sự nghiệp có điểm giống nhau (chẳng hạn Quản Trọng và Án Anh sống cách nhau khoảng trăm năm, ông chép chung vào thiên 62) hoặc có tâm trạng như nhau (như Khuất Nguyên và Giả Nghị, thiên 84). Các triết gia sắp chung vào một thiên (63): Lão Tử, Trang Tử, Thân Bất Hại, Hàn Phi; các biện sĩ Tô Tần, Trương Nghi, Trần Chẩn, Tê Thủ, vào hai thiên liền nhau (69 và 70); các nhà Nho, các quan lại tốt và xấu, các thương nhân, các hiệp sĩ... cũng gom vào một thiên riêng.

Ông có sáng kiến chép cả những việc và nhân vật của các nước ở chung quanh hoặc ở xa như Hung Nô (thiên 110), Nam Việt (thiên 113), Đông Việt (thiên 114), Triều Tiên (thiên 115), Tây Nam di (thiên 116), và Đại Uyển, Ô Tôn, Đại Nhục Chi, An Tức (thiên 123). Sáu chương đó chứa nhiều tài liệu rất quí chẳng những cho lịch sử Trung Quốc mà cả cho lịch sử nhân loại; nhưng không hiểu tại sao ông không gom cả lại dưới một đề mục riêng.

Thiên 128: Qui, Sách, chép thuật bói bằng mu rùa và cỏ thi, đáng lẽ đặt lên phần *Thư* mới phải.

Vậy nội dung phần Liệt truyện này rất phong phú nhưng cách sắp đặt phân loại có chỗ chưa hợp lí.

*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

PHƯƠNG PHÁP CỦA TƯ MÃ THIÊN

Theo quan niệm ngày nay về cách soạn một bộ thông sử dài mấy ngàn năm như vậy thì phương pháp của Tư Mã Thiên có vài nhược điểm:

1. Bộ sử của ông có *tính cách phân tích hơn là tính cách tổng hợp*, nên nhìn vào ta không thấy sự nhất quán, sự biến chuyển qua các thời đại ra sao. Ngày nay chúng ta ưa một lối trình bày khác, chẳng hạn:

một thiên riêng về Ngũ Đế,
một hoặc nhiều thiên về Hạ, Ân, Chu;
riêng đời Chu gồm hai phần: Tây Chu,
Đông Chu (hoặc Xuân Thu, Chiến Quốc).
một thiên về Tần,
một thiên về Hán.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Trong mỗi thiên đó, chúng ta chép hết những việc của thiên tử và chư hầu, các chiến tranh, chính sách trị nước, ngoại giao, nếu có thể được, cả tình hình văn hóa, xã hội, kinh tế...; rồi tới khi Tần thống nhất Trung Quốc, ta phác một biểu nhất lãm về cả thời đại Tiên Tần để thấy được sự biến chuyển của xã hội Trung Hoa từ chế độ phong kiến qua chế độ quân chủ chuyên chế ra sao.

Nhưng ta phải nhận rằng ở thời đại Tư Mã Thiên, các sử gia chưa thể có lối nhận xét, trình bày như vậy - họ gần như vẫn là người trong cuộc, chưa vượt ra khỏi để có thể nhìn bao quát, nên chúng ta không trách ông, chỉ nhận định như vậy thôi.

Phương pháp phân tích của ông giúp ông ghi chép đăng hết các tài liệu, nhất là giúp ông phê phán các nhân vật một cách tế nhị mà không sợ phạm húy (điểm này chúng tôi sẽ xét thêm ở một đoạn sau); nhưng làm cho ta rất lúng túng khi muốn biết hết chi tiết một sự kiện nào. Chẳng hạn muốn biết về trận Trường Bình giữa Triệu và Tần, chúng ta phải tra phần Biểu, thiên Lục Quốc, để biết trận đánh xảy ra năm nào, dưới những triều vua nào của Tần, Triệu, rồi lại phải tra phần Thế gia để biết rõ hơn về những vua đó, và phần Liệt truyện để biết về Bạch Khởi, tướng Tần đã thắng trận

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đó; nếu ta lại muốn biết thêm về Triệu Quát, tướng Triệu, thì ta không biết tra ở đâu, vì theo chỗ chúng tôi biết thì chưa có bản Sử Kí nào lập một mục lục (index) kĩ càng ghi đủ các nhân danh và địa danh dẫn trong sách: - Bảng mục lục đó, Tư Mã Thiên chắc không thấy cần thiết vì lẽ: hồi đó ông còn phải khắc trên thẻ tre, hoặc viết trên lụa, và chỉ lưu lại hai bản, làm bảng nhân danh, địa danh sẽ tốn thêm nhiều công mà không lợi gì cả. Cho nên công việc đó là công việc của người in sách thời sau, mà từ trước tới nay hình như chưa ai nghĩ tới.

2. Một nhược điểm nữa của bộ Sử Kí là tác giả *chép lại nguyên văn nhiều tài liệu cũ mà có khi không ghi xuất xứ*, thành thử ngày nay gặp những đoạn ấy, chúng ta khó biết được của người khác hay của ông.

So sánh Sử Kí và *Chiến Quốc Sách*, chúng ta thấy nhiều truyện chép gần y hệt nhau, truyện Tô Tần (đoạn Tô Tần tự biện hộ, hai sách chỉ khác nhau có ít chữ), truyện Lỗ Trọng Liên, truyện Kinh Kha... Sử Kí soạn xong vào khoảng năm 97 (hay 91) trước T.L. nhưng chỉ được bắt đầu công bố vào đời Tuyên Đế (73-49): Lưu Hướng sống vào khoảng 79-8 trước T.L; khi soạn *Chiến Quốc Sách*, có lẽ không được đọc Sử Kí vì trong bài tựa không hề ghi bộ này mà chỉ ghi tên những bản Quốc Sách, Quốc sự, Đoàn Trường, Sự Ngữ...; vậy mà có nhiều bài giống nhau thì tất là cùng chép đúng hay gần đúng nguyên văn của chung một tài liệu có trước.

Điều ấy cũng dễ hiểu. Như Chavannes đã nhận xét, người Trung Hoa hồi xưa không có quan niệm về quyền sở hữu văn chương, một tài liệu lịch sử nào đã công bố rồi thì thuộc về mọi người, ai cũng có thể dùng được mà không cần ghi xuất xứ, miễn là chép lại cho đúng. Nhưng nếu gặp chữ nào mà người ta ngờ là sai hoặc cho là cổ, ít ai hiểu thì nhiều người vẫn tự tiện sửa đổi.

Trong bài *Thái sử Công tự tự* (thiên 130), Tư Mã Thiên nói với Hồ Toại: "*Cái việc tôi gọi là thuật lại chuyện cũ, chỉ là sắp đặt lại những tài liệu truyền lại từ đời trước*(*); *như vậy không phải là sáng tác*". Lời đó là một lời nói nhũn, nhưng đúng sự thực một phần nào. Về những việc từ đời Chu trở về trước, Tư Mã Thiên đã chép gần đúng những tài liệu kiếm được, như Thư kinh, Thi kinh..., về đời Chu, ông mới có công sáng tác ít nhiều; tới đời Tần, Hán, tài liệu khá dồi dào, ông phải lựa chọn, điều tra, phỏng vấn thêm, nhưng

(*) Dư sở vị thuật cố sự, tế chỉnh kì thế truyền, phi sở vị tác dã - Hai chữ thế truyền có sách chú thích là thế truyện, tức thế gia truyện kí.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

theo Chavannes thì có lẽ ông cũng đã chép lại gần đúng những tài liệu trong *Sở Hán Xuân Thu* của Lục Giả, trong *Quá Tần luận* của Giả Nghị.

Nhưng phương pháp của ông có cái hại kể trên (không biết được đoạn nào của ông viết) thì lại có cái lợi là giữ được đúng nhiều tài liệu quí để truyền lại cho chúng ta, như những bài bia, lời chế đời Tần Thủy Hoàng, những bài chiếu, biểu, huấn, cáo, cả những bài thơ, bài ca nữa, (bài Kinh Kha hát khi qua sông Dịch, bài Hạng Vũ than thở khi lâm nguy, bài Lưu Bang ứng khẩu ca khi trở về cố hương...)

Ai cũng nhận thái độ rất trung thực của ông. Dương Hùng (53 trước T.L - 18 sau T.L) khen bộ sử của ông là "thực lục" chép đúng sự thực; Ban Cố trong bài *Tư Mã Thiên truyện tán* (Hán Thư), cũng viết: "*Văn của ông thẳng suốt, việc ông chép chắc chắn, không tô điểm cho đẹp, không giấu cái xấu, cho nên có thể coi là thực lục*". Ngay đến Vương Sung (27-97) trong cuốn Luận Hành, ít chịu khen ai mà cũng phải ca tụng tinh thần "nghi giả, khuyết yên"(*) của ông.

3. Điểm thứ ba mà một số học giả ngày nay không được mãn ý là Tư Mã Thiên *ít chịu phê phán các sử liệu mà ông đưa ra*. Chavannes trong sách đã dẫn, bảo: "Ông - tức Tư Mã Thiên - *đưa ra những chứng cứ mà ông cho là tốt, còn những chứng cứ ông cho là không dùng được thì ông không nhắc tới; giữa sự chắc đúng và sự chắc lầm, hình như ông không biết rằng có sự có thể đúng*" (Introduction, trang CLXXXII).

Nhận xét đó có hơi gắt vì khi chỉ kiếm được những tài liệu có thể đúng chứ chưa chắc đúng hẳn thì ông cũng đưa ra, chẳng hạn về Lão Tử, có người bảo là tên Đam, có người bảo không, ông không thể định được thuyết nào là đúng, nhưng ông cũng ghi lại đủ: tên là Nhĩ, tự là Bá Dương, thụy là Đam.

Lại như về truyện Bá Di, Thúc Tề, người ta truyền lại một bài ca, tức bài: "*Đăng bỉ Tây Sơn hề, thái kì vi hĩ...*". Ông không tin hẳn là bài đó của hai ẩn sĩ làm trước khi mất, vì có giọng ai oán quá. Ông giảng tại sao ông không tin:

> "Khổng Tử bảo: "Bá Di, Thúc Tề không nhớ điều ác thời trước của người ta, nên rất ít oán người; cầu nhân thì được nhân, còn oán cái gì?" Tôi (...) đọc bài thơ còn truyền lại của ông, như có lòng oán, điều đó đáng lấy làm lạ."

(*) Chữ của Tư Mã Thiên ở cuối chương 67.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Vậy chẳng những Tư Mã Thiên chép lại những việc chỉ mới có thể đúng, mà còn giảng tại sao những sự việc đó không đáng tin hẳn nữa; nhưng ông chỉ đưa ý kiến một cách vắn tắt thôi, không viết cả mấy chục, mấy trăm trang để phê phán một tài liệu như chúng ta ngày nay (chẳng hạn những cuộc tranh biện về chữ *Lạc* (Lạc, Hồng), chữ *Chỉ* (Giao Chỉ) trong sử Việt), một phần vì hồi đó môn khảo cổ chưa có những phương tiện để phát triển, một phần nữa vì phương tiện để viết rất khó khăn (phải khắc lên tre hay viết trên lụa), văn phải cô đọng, không thể dài dòng, rườm rà được.

4. Ông ít chịu phê phán, nhưng rất có *tài biện biệt chân giả*. Để biện biệt, ông dùng qui tắc: không mâu thuẫn với những điều đã được cho là đáng tin.

Đầu thiên 61 về Bá Di, Thúc Tề, ông trình bày phương pháp của ông, đại ý như sau:

«Thư tịch rất nhiều nhưng chưa đáng tin hết, phải đem lục kinh - tức Thi, Thư, Lễ, Nhạc, Dịch, Xuân Thu ra mà khảo chứng, nếu có chép trong sáu kinh thì mới chắc là đúng. Có những truyện nhiều người kể lại như truyện Hứa Do, Biện Thùy, Vụ Quang (các ẩn sĩ thời cổ, vua truyền ngôi cho mà không chịu nhận) mà Thi, Thư không thấy chép thì còn phải tồn nghi".

Vậy ông dùng lục kinh để định sự chân, giả của tài liệu, và ông có lí; hiện nay các học giả cũng cho rằng khảo cứu về cổ sử thì lục kinh là đáng tin hơn hết, mặc dầu không phải là hết thảy những điều chép trong ấy đều đúng cả.

Về các truyền thuyết thì ông lấy kinh nghiệm, thực tế để phán đoán. Ông không chép lại những truyện hoang đường trong *Sơn hải kinh*; không hề nhắc tới thời hồng hoang, thời khai thiên lập địa; ông lại đả kích (trong thiên 28) thuật tu tiên, luyện đan ở đương thời; cho nên có nhiều người trách ông có tinh thần gần như duy lí.

Tinh thần duy lí hợp với khoa học, đó là truyền thống của Khổng Tử, Tuân Tử phát huy thêm, qua đời Hán đã suy vi (đầu đời Hán, người ta rất tin dị đoan và Đạo giáo có ảnh hưởng lớn) mà ông còn giữ được, là điều đáng khen, không đáng chê.

*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TƯ TƯỞNG CỦA TƯ MÃ THIÊN

Ta có thể nói bao nhiêu nét căn bản, đặc điểm cùng tinh hoa của tư tưởng Trung Quốc đã phát hiện gần hết trong thời Tiên Tần rồi. Hàn Phi, triết gia cuối cùng của thời đó đã nhồi nắn những học thuyết của Khổng gia, Lão gia, Mặc gia, Pháp gia, Danh gia, Âm Dương gia... mà tạo thành một triết lí chính trị giúp Tần thống nhất được Trung Quốc(*).

Từ đời Hán trở đi, các triết gia không lập thêm được một học thuyết nào mới nữa, chỉ phát huy thêm những học thuyết đã có, kẻ thiên Khổng, kẻ thiên Lão, người chịu ảnh hưởng triết học Ấn Độ, người chịu ảnh hưởng triết học Âu Tây.

Tư Mã Đàm cũng muốn làm một việc tổng hợp lục gia (Khổng, Lão, Mặc, Pháp, Danh, Âm Dương), và trọng Lão giáo hơn cả; nhưng xét hành vi của ông thì ông vẫn chịu ảnh hưởng nặng của Khổng giáo.

Khi ông dặn dò Tư Mã Thiên phải nối nghiệp mình, soạn xong bộ *Sử Kí* làm vẻ vang cho tổ tiên, thì ông là một nhà Nho chính thống, đâu có cái nhân sinh quan của Lão. Vậy sự thiên về Lão của ông chỉ hiện trên phương diện tư tưởng, nếu không muốn nói là lí thuyết.

Tới *Thiên* thì tư tưởng thiên Lão lại càng nhạt đi nhiều lắm. Ban Bưu trong "*Thái Sử Công thư lược luận*", bảo ông "khi luận về học thuật, thì trọng Hoàng, Lão(**) mà coi rẻ ngũ kinh" (*Hậu Hán Thư*) rồi tới con Ban Bưu, là Ban Cố trong "*Tư Mã Thiên truyện tán*", cũng lặp lại ý đó ("luận về đại đạo thì đưa Hoàng, Lão lên trên rồi sau mới tới lục kinh") (*Hán Thư*). Họ căn cứ vào việc Tư Mã Thiên bắt đầu chép từ đời Hoàng Đế, và vào việc ông chép truyện những du hiệp, ẩn sĩ (trong phần Liệt truyện) mà nhận xét như vậy thì thật là quá sai. Ông chép từ đời Hoàng Đế vì ông cho rằng những đời trước nữa là hoang đường không đáng tin. Còn như thấy ông khen một số ẩn sĩ, hiệp sĩ hoặc một số quan lại theo thuyết "vô vi" như Cấp Ẩm, mà bảo ông theo Lão thì ta cũng có thể bảo ông theo Quản Trọng khi chép thiên Hóa thực (buôn bán), theo Quỉ Cốc khi ông chép truyện các

(*) Coi *Đại cương Triết học Trung Quốc* của soạn giả.

(**) Hoàng Đế và Lão Tử là tổ của các đạo sĩ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thầy bói... Lí luận như vậy thì sẽ đi tới đâu? Huống hồ ông đặt Khổng Tử vào phần Thế gia, Lão Tử vào phần Liệt truyện, ca tụng Khổng Tử là "Từ Thiên tử đến vương hầu, nói đến sáu kinh, đều phải lấy Khổng Tử làm chuẩn đích, thật đáng là bậc chí thánh" (thiên 47), mà chỉ khen Lão Tử là "học thuyết vi diệu, khó hiểu hết được" (thiên 63), thì việc đó, hai cha con họ Ban giải thích làm sao?

Không. Phải căn cứ vào thiên 130: Thái Sử công Tự tự, vào bức thư gởi cho Nhiệm An, trong đó ông thổ lộ tâm sự thì xét ông mới không lầm.

Trong thiên Tự tự, ông viết:

> *"Cha tôi trước có dạy rằng "Từ khi Chu công mất, năm trăm năm sau, có Khổng Tử, Khổng Tử mất, tới nay được năm trăm năm, có ai nối được chí, soi sáng được cho đời, sửa được* ***Dịch truyện****, soạn tiếp* ***Xuân Thu****, diễn được cái ý trong* ***Thi, Lễ, Nhạc****, thì chắc là lúc này đây". Câu nói ấy có ý nhắc nhở tôi chăng? Câu nói ấy có ý nhắc nhở tôi chăng? Thân hèn này đâu dám suy nhường việc ấy."*

Lời đó nhắc ta nhớ lại một thuyết của Mạnh Tử, trong chương Tận tâm: là cứ khoảng năm trăm năm lại có một vị thánh ra đời để trị dân hoặc dạy dân: từ vua Thang đến vua Văn Vương hơn 500 năm, từ Văn Vương đến Khổng Tử, cũng hơn 500 năm. Và Mạnh Tử tự cho mình nối chí Khổng Tử được, khi ông bảo: "Từ nhà Chu tới nay, trên 700 năm rồi, lấy số mà xét thì đã quá (hạn 500 năm), lấy thời mà xét thì có thể (thịnh) được."

Vậy thì rõ ràng Đàm và Thiên đều muốn như Mạnh Tử, nối chí Khổng Tử.

Đặc biệt là Thiên, sau khi bị tội nhục, lại càng muốn lập được "nhất gia chi ngôn", để rửa nhục cho họ Tư Mã:

> *"Tôi sở dĩ ẩn nhẫn cầu hoạt, chịu sống tối tăm trong cảnh dơ dáy là hận rằng lòng riêng có chỗ chưa bộc lộ hết, bỉ lậu mà chết đi thì văn chương không được tỏ rõ với đời sau.*
>
> *Đời xưa, những kẻ giàu sang mà tên tuổi tiêu ma, có biết bao nhiêu mà kể, chỉ những người lỗi lạc phi thường mới lưu danh thôi."*
>
> (Thư cho Nhiệm An).

Và hai lần, trong thiên Tự tự và trong thư cho Nhiệm An, ông tự vi với "Văn Vương bị giam rồi mới diễn bộ Chu Dịch, với Trọng Ni, khốn đốn rồi mới soạn bộ Xuân Thu..."

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Cái lòng "tật một thế nhi danh bất xưng" (hận rằng chết mà không có tên tuổi ở đời) ấy, là chí hướng của Nho chứ không phải của Lão. Lão đã "tuyệt thánh, khí trí" thì đâu còn nghĩ tới chuyện lưu danh.

Và cũng noi gương Khổng Tử, ông chép sử để "thành nhất gia chi ngôn". Quan niệm về sử của ông đúng là quan niệm của Khổng Tử. Ông chịu ảnh hưởng rất lớn của bộ Xuân Thu mà ông đề cao trong thiên Tự tự:

"Bộ Xuân Thu, trên thì làm sáng đạo của ba đời vua, dưới thì biện biệt đường mối việc đời, biện bạch điều ngờ vực, vạch rõ lẽ phải trái, quyết định sự do dự, khen điều hay, chê điều dở, tôn người hiền, khinh kẻ xấu, bảo tồn những nước đã mất, nối lại các dòng đã dứt."

"Xuân Thu phân biệt phải trái, cho nên giỏi về việc trị người."

"Xuân Thu dạy về nghĩa vụ. Dẹp đời loạn, đưa nó về đường chính, thì không sách nào bằng Xuân Thu."

"Trong đời Xuân Thu có 36 vua bị giết, 52 nước bị diệt, bọn vua chư hầu phải bôn tẩu, không bảo tồn được xã tắc, nhiều không kể xiết. Nguyên do chỉ tại bỏ mất đạo gốc mà thôi."

"Cho nên kẻ có nước không thể không rõ nghĩa Xuân Thu, (không rõ nghĩa Xuân Thu thì) trước mặt có kẻ tơn hót mà không thấy, sau lưng có giặc cướp mà không hay; kẻ làm tôi không thể không rõ nghĩa Xuân Thu, (không rõ nghĩa Xuân Thu thì) xử thường, không biết lẽ nên chăng, lâm biến, không biết lẽ tòng quyền; làm vua, làm cha mà không rõ nghĩa Xuân Thu thì tất mang tiếng là gây tội ác; làm bề tôi, làm con mà không rõ nghĩa Xuân Thu thì tất bị chết, chuốc lấy cái ô danh là kẻ tử tội đã cướp ngôi, giết người trên.

Vậy Xuân Thu (quả) là gốc lớn của lễ nghĩa."

Tóm lại, sử, theo Tư Mã Thiên, là tấm gương để ôn cố tri tân, là một thứ "thông giám" - danh từ này xuất hiện ở đời Tống, soi trong đó, người ta thấy được những đắc thất của người xưa để rút ra những bài học về cách tề gia, trị quốc, bình thiên hạ ở thời mình. Sử là một bộ luân lí, triết lí, nhưng không viết bằng những "không ngôn" mà viết bằng những thực sự, bằng những vinh nhục, những hoan lạc và thống khổ của loài người. Quan niệm đó là quan niệm chung của mọi dân tộc cho tới thế kỉ XIX.

Tư Mã Thiên đã thực hiện được mục đích rán đời đó mà ông cho là mục đích chính. Phần Liệt truyện chiếm già nửa tác phẩm chính là vì lẽ đó; nếu

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

kể cả phần Bản kỷ và Thế gia, thì những gương cổ nhân chiếm đến bảy, tám phần mười tác phẩm.

Ông oán ghét bọn vua chúa hoang dâm bạo ngược, độc tài như Kiệt, Trụ, Tần Thủy Hoàng, ngay đến Hán Cao Tổ, ông cũng vạch những thói xấu (như ham tửu sắc, mỉa mai cha(*), đái vào mão nhà Nho, nghi kị các công thần); còn Lữ Hậu (vợ Hán Cao Tổ) thì ông chép lại hành vi ghê tởm của mụ: vì ghen với một ái phi của chồng là Thích Phu nhân, khi chồng chết, mụ cho khoét mắt, chặt cụt chân tay Thích Phu nhân, nhốt vào cầu tiêu, gọi là "heo người" (nhân trệ); Huệ Đế trông thấy ghê tởm quá, đau một năm mới hết; ông bêu xấu bọn quan lại tham ô như Ninh Thành, Triệu Vũ, bọn nịnh thần như Hàn Niên, Lý Diên Niên; ông ca tụng các minh quân như Nghiêu, Thuấn, vua Văn, vua Vũ, các quan lại liêm chính như Tử Sản, Tôn Thúc Ngao; ông ngưỡng mộ các tể tướng có công lớn với quốc gia như Quản Trọng, Án Tử, các vị anh hùng như Ngũ Tử Tư, Hạng Vũ, Lí Quảng...

Ông có một tiêu chuẩn rõ ràng để xét bọn người trị dân. Hễ người nào yêu dân, giúp được cho đời sống của dân bớt khốn khổ, thì ông khen, cho nên Lữ Hậu tàn nhẫn với Thích Phu nhân, lại chuyên quyền, nhưng ông cũng khen là chính sách không hà khắc, ít dùng hình phạt trong thời cầm quyền, dân được yên ổn, đủ ăn đủ mặc (thiên 9). Ông có cảm tình đặc biệt với những vị anh hùng trừ bạo chúa cho dân: ông chép kĩ truyện Trần Thiệp, lại đặt Thiệp vào hàng thế gia, chứ không có óc hẹp hòi như các sử gia đời sau (chẳng hạn Ban Cố), chỉ coi Thiệp là một tướng giặc. Về điểm đó, quan niệm của ông giống Mạnh Tử: giết một tên bạo chúa là giết một kẻ thất phu, chứ không phải là giết vua.

Ngoài nhiệm vụ răn đời, ông còn tự cho mình cái nhiệm vụ *sửa lại sự bất công của xã hội*, chép lại đời những kẻ có khí tiết, có tư cách, khẳng khái vì nghĩa mà đời bỏ quên, không nhắc tới. Trong thiên Bá Di (61), ông nhắc lại lời trong *Luận Ngữ*:

"Người quân tử hận rằng chết rồi mà danh không được lưu truyền."

rồi than thở:

"Những kẻ sĩ ở trong hang trong núi, tùy thời mà tiến lui, hạng người đó danh tiếng bị mai một, không được truyền lại, đáng buồn thay!"

---

(1) Khi đã lên ngôi, Cao Tổ bảo cha ở giữa triều đình: "Trước ông cho tôi là quân vô lại, không biết làm ăn, không bằng Trọng Lực, nay xem sự nghiệp của mỗ với của Trọng ai hơn?".

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Sở dĩ vậy là vì họ không được những bậc sĩ có đức vọng nhắc tới, và ông muốn làm rõ cái đức của họ, cũng như Khổng Tử đã làm rõ cái đức của Bá Di, Thúc Tề, Nhan Uyên, nên ba người này mới lưu danh lại hậu thế. "Cùng sáng thì chiếu nhau, cùng loại thì tìm nhau", cùng một nỗi lòng, cảnh ngộ thì thương lẫn nhau, đó là cái bổn phận của kẻ sĩ.

Ông chép lại truyện những người danh tiếng bị mai một đó, phải chăng cũng là mong người đời sau chép lại truyện ông, sửa lại sự bất công cho ông? Trong vạ Lí Lăng, bạn bè không ai có lòng nghĩa hiệp, dám khẳng khái bênh vực ông, nên ông phải chịu nhục, mang tiếng xấu với đời. Nghĩ tới nỗi chua xót đó. Ông càng phục bọn du hiệp đã vì dân mà chống lại bọn cường hào, khốc lại, trả thù hoặc minh oan cho những kẻ bị hà hiếp, mà chính họ thì lại bị đời mỉa mai:

> *"Bọn du hiệp trong xóm ngõ, sửa đức mài danh, tiếng đưa khắp thiên hạ, không ai không khen là hiền (...) vậy mà đạo Nho và đạo Mặc đều bài xích, không chép; từ đời Tần trở về trước, những hiệp sĩ trong bọn thất phu, mai một tên tuổi, tôi lấy làm hận lắm!" (thiên 124).*

Ở thời ông, đề cao bọn du hiệp đó quả là một việc làm táo bạo (trên ngàn năm sau, mới có người tiếp tục việc đó mà viết truyện *Thủy Hử*) cho nên Ban Bưu mắng ông là "coi rẻ những người giữ tiết tháo mà trọng công lao của bọn thô tục, lầm hằn lớn mà làm thương tổn cái đạo, "bị nhục hình là đáng lắm"; rồi Ban Cố cũng trách ông là "đề cao bọn gian hùng".

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

*

Trở lên trên là những quan niệm của ông về nhiệm vụ của sử gia.

Về chính trị, tư tưởng của ông cũng vẫn là của Nho giáo nhưng có chịu một chút ảnh hưởng của Đạo gia và Pháp gia.

Ông trọng lễ nghĩa, nhắc nhở các nhà cầm quyền phải thương dân, phải giữ đạo: vua có ra vua thì bề tôi mới ra bề tôi. Trọng lễ nghĩa tức là trọng nhân bản, nên ông không ưa những hình pháp của Tần Thủy Hoàng. Của Hán Vũ Đế mà ông là nạn nhân. Ông chống đối chính sách hiếu chiến, khuyếch trương đất đai, thôn tính lân bang của Tần và của Hán, làm cho dân chúng phải bỏ công việc làm ăn và phải đóng thuế nặng. Ông không muốn làm nhọc dân, cho nên khen chính sách của Hiếu Đế, Cảnh Đế đời Hán, cùng lối trị dân mà không nhiễu dân của Cấp Ám (coi phần dịch).

Cũng như Mạnh Tử, ông nghĩ rằng nhà cầm quyền không nên nghĩ đến

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

cái lợi, không nên kinh doanh, giữ những độc quyền (như độc quyền về sắt và muối); nền kinh tế phải được tự do, đừng can thiệp vào việc làm ăn của dân (hơi có ảnh hưởng của Lão, và trái hẳn chủ trương của Pháp gia). Nhưng nhà Nho chỉ trọng nông, khinh công và thương, thì trái lại ông đề cao các nhà buôn trong thiên Hóa thực truyện (thiên 129).

Điểm này cũng làm cho các nhà Nho khác đả kích ông. Ban Bưu bảo ông đã "khinh nhân nghĩa mà cho sự bần cùng là xấu hổ"; rồi Ban Cố cũng trách ông là "trọng thế lợi mà cho sự bần tiện là xấu hổ" (sùng thế lợi nhi tu bần tiện).

Trong khi các nhà Nho chỉ nói đến nhân nghĩa thì ông dám viết:

> *"Thiên hạ hân hoan đều vì lợi mà lại; thiên hạ lăng xăng đều vì lợi mà đi. Kìa bậc vua một nước có ngàn cỗ xe, bậc hầu có vạn hộ, bậc quân tử có trăm nhà còn lo nghèo thay, huống hồ bọn thất phu tầm thường"* (Bài tựa thiên 129).

Dẫu đến bọn Pháp gia cũng không đề cao sự làm giàu hơn vậy được. Nguyên do chắc cũng tại vụ Lí Lăng. Nếu không, sao ông lại chép câu tục ngữ này: "Thiên kim chi tử bất tử ư thị" * ở ngay mấy hàng chúng tôi mới trích dẫn. Chỉ vì ông không có thiên kim nên mới bị thiến, thành tuyệt tự mà mang tội đại bất hiếu với tổ tiên! Nỗi lòng đau xót của ông hiện rõ trong tám chữ ấy, hai cha con họ Ban sao không hiểu cho ông?

Tuy khuyên người ta làm giàu, mà ông vẫn trọng nhân nghĩa, và cho rằng càng có quyền hành lại càng phải nhân nghĩa. Theo ông, có phú qui mới dễ có nhân nghĩa, vì:

> *"Kho lẫm đầy rồi mới biết lễ tiết, y thực đủ rồi mới biết vinh nhục. Giàu có thì lễ mới sinh, nghèo khó thì lễ phải bỏ. Cho nên người quân tử mà giàu thì thi hành đức mình, kẻ tiểu nhân mà giàu thì làm theo ý mình. Vực có sâu thì cá mới sinh sản, núi có cao thì loài thú mới tới, người có giàu thì mới thêm nhân nghĩa" (như trên)*

ý đó là của Mạnh Tử:

> *"Thường tình của dân là kẻ nào có hằng sản rồi có hằng tâm, không có hằng sản thì không có hằng tâm"* (Chương Đằng Văn Công).

(*) *"Đứa con nghìn vàng không chết ở chợ"*, vì con nhà giàu dù có tội, cha mẹ nó cũng bỏ tiền ra chuộc tội cho nó, không để cho nó bị xử tử ở chợ – Thời đó triều đình nhà Hán cần tiền nên cho phép chuộc tội bằng tiền.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Mà chính Khổng Tử cũng nghĩ như vậy: "Làm cho dân giàu, dạy dân" (phú chi, giáo chi).

Vậy chê Tư Mã Thiên thì cũng phải chê cả Khổng, Mạnh nữa. Phải xét chủ trương của Thiên trong toàn bộ, chứ chỉ tách một đoạn một câu như họ Ban thì làm sao cho khỏi bất công.

Watson (*sách đã dẫn*) chê tư tưởng của Thiên có nhiều mâu thuẫn, không minh bạch; điều đó cũng có phần đúng, nhưng riêng về chủ trương "lợi và nghĩa" này thì chúng tôi thấy Thiên không mâu thuẫn, chỉ thực tế như các nhà Nho chính thống thôi. Có mâu thuẫn là mâu thuẫn ở ngay bản thể con người: có vật chất lại có tinh thần; còn chủ trương của Khổng, Mạnh hay Tư Mã Thiên chỉ là dung hòa hai phần mâu thuẫn nhau đó, vì họ biết rằng vật chất ảnh hưởng tới tinh thần, tinh thần ảnh hưởng tới vật chất, không thể chỉ trọng cái này mà khinh cái kia.

*

Nhưng khi bàn về sự thịnh suy thì tư tưởng của Thiên quả là có điểm chưa được dứt khoát. Ông tin rằng lịch sử do anh hùng tạo thành – non nửa bộ *Sử Kí* để cao hạng đó – ông chê Hạng Vũ là lầm lẫn, không chịu xét nguyên nhân thất bại của mình (đuổi Nghĩa Đế, ham chinh phạt), không tự trách mình mà lại oán trời: "Trời bỏ ta, chứ không phải tại ta vụng dùng binh"; nhưng ông lại cho Lưu Bang thành công là nhờ may, như có Trời giúp, chứ vốn là một anh nhà quê dốt nát, hồi nhỏ làm biếng, lớn lên hiếu sắc, tham tài, tư cách kém xa Hạng Vũ.

Ông cho rằng triều đại nào cũng bắt đầu thịnh rồi suy lần, thịnh suy đều do người và ông giảng rằng nhà Tần các đời trước Tần Thủy Hoàng có nhiều ông vua tài giỏi, đến Thủy Hoàng thì suy rất mau rồi sụp đổ. Giảng như vậy tuy gượng ép (đến Thủy Hoàng là cực thịnh chứ không suy) nhưng còn nghe được; nhưng còn Lưu Bang thì không thể không nhận là người dựng nghiệp cho nhà Hán mà chẳng có tài đức gì cả, gần như một hôn quân, thì luật thịnh suy kia, làm sao mà hiểu được(*)? Hoặc giả nên coi đó là một lệ ngoại?

Cuối thiên Hán Cao Tổ, ông bảo rằng mỗi thời đại có một đặc tính: đặc

(*) Thực ra ông cũng khen Cao Tổ là "nhân từ và yêu người, có đại độ", nhưng nhân từ mà sao lại bất hiếu: đại độ sao lại nghi kị các công thần; chẳng qua là không lẽ không khen đấy thôi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tính của nhà Hạ là "trung tín", nhưng đến khi suy thì đức "trung tín" thành ra quê mùa (dã); đặc tính của nhà Ân là "Kính", đến khi suy thì đức đó hóa ra mê tín (quỷ); đặc tính của nhà Chu là "văn vẻ", đến khi suy thì hóa ra xảo trá; chỉ có hư văn (tỉ). Qua đời Tần, muốn sửa lại cái tật của Chu, phải bỏ hư văn, mà bỏ lại đức trung tín, nhưng nhà Tần không theo luật đó, lại đặt ra những hình phạt nghiêm khắc, tàn khốc, nên mất nước.

Vậy theo ông, có luật tuần hoàn trong sự diễn tiến của lịch sử. Đó là một tư tưởng khá thịnh ở đương thời; và chắc ông đã chịu nhiều ít ảnh hưởng của Trâu Diễn trong phái Âm Dương gia. Trâu Diễn có thuyết "ngũ đức chuyển di, trị các hữu nghi", nghĩa là năm đức (tức ngũ hành) đời đổi, thổ rồi tới mộc, mộc rồi tới kim, kim rồi tới hỏa, hỏa rồi tới thủy, thủy rồi trở về thổ, cứ một "hành" thịnh cực rồi suy và cái "hành" khắc nó lên thay nó (mộc khắc thổ, kim lại khắc mộc, hỏa lại khắc kim, thủy lại khắc hỏa, thổ lại khắc thủy) và người trị dân cầm quyền trong nước phải hành động hợp với cái hành nào đương thịnh ở thời mình.

Thuyết của ông có phần tấn bộ hơn thuyết của Trâu Diễn, ít nhất nó cũng đúng sự thực hơn: các nhà khảo cổ ở Trung Hoa đào các vật chôn ở dưới đất, đều nhận rằng đời Ân quả thực dân Trung Hoa rất tin lễ bái, bói toán, còn đời Chu thì đã có văn vẻ, nghệ thuật.

Luật tuần hoàn của ông là luật tiến theo vòng tròn ốc chứ không phải theo vòng tròn vì ông tin rằng loài người tiến hoài, không bao giờ trở lại một hoàng kim thời đại đã qua. Ông chê Lão Tử là lí tưởng hóa đời sống chất phác thời thượng cổ (thiên 129). Nếu có một hoàng kim thời đại thì nó ở trong tương lai và loài người phải tạo ra nó. Vậy thì ta phải hiểu ra sao? Có luật trời (luật tuần hoàn) mà cũng có sức người? Tư tưởng ông còn kém dứt khoát ở điểm ông chép cả những thiên tai như động đất, nhật thực, sao chổi, lụt, nắng hạn... mà Tuân Tử và Vương Sung cho là không liên quan gì với nhân sự cả. Tại ông quá chịu ảnh hưởng của Xuân Thu chăng? Hay tại ông thấy bọn vua chúa đương thời rất tin như vậy, nên muốn răn đời mà ông phải chép lại?

Đời Tống (thế kỉ XI), vua Thần Tôn dùng tân pháp của Vương An Thạch, gặp năm có nhiều thiên tai, có ý sợ là bị "Trời phạt"; Vương An Thạch cương quyết bác rằng nắng hạn, động đất, nước lụt là những hiện tượng không liên quan gì với hành động của người. Tư Mã Quang hay chuyện đó, mắng át Vương: "Người làm tôi mà nói với vua những lời trái nghịch như thế thì có khác gì xúi vua đừng tin tưởng kính sợ mệnh Trời,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

mà vua sẽ sa ngã, không còn gì kiềm chế được nữa". Tâm sự của Tư Mã Thiên cũng giống vậy chăng?

Nhưng ông cũng có nhiều tư tưởng tiến bộ. Cũng như Tuân Tử, muốn noi gương các hậu vương chứ không soi gương các tiên vương; ông nghĩ những người càng sống gần ta, càng có nhiều hoàn cảnh giống ta, mà ta hiểu họ nhiều hơn là hiểu những người thời cổ, cho nên dễ rút được kinh nghiệm của họ hơn. Mạnh Tử dùng Nghiêu, Thuấn làm mẫu mực, Tuân Tử dùng vua Văn vua Vũ nhà Chu làm mẫu mực; còn ông thì muốn tìm bài học trong đời các vua Tần, Hán (thiên 15).

Đặc biệt nhất là ông nhận được ảnh hưởng quan trọng của phụ nữ tới việc nước. Ba lần ông nhắc lại truyện Thái Cơ làm trò trong thuyền để dọa đùa Tề Hoàn Công, Hoàn Công nổi giận, đuổi nàng về nước, vua Thái cũng nổi giận, gả nàng cho người khác, do đó gây ra chiến tranh giữa Tề và Thái, rồi Tề nhân tiện đánh Thái, đánh luôn cả Sở (thiên 14, 32 và 35); ông tỉ mỉ kể lại chuyện Triệu Thái Hậu không muốn cho con là Trường An Quân qua làm con tin ở Tề và hăm sẽ nhổ vào mặt kẻ nào còn nhắc tới việc ấy (thiên 43); nhất là trong thiên 9 và 49, ông ghi hết những truyện đau đớn và ghê tởm của các bà Hậu, các vị phu nhân của nhà Hán.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

*

Vì không sao quên được nhục hình ông phải chịu, nên rải rác trong Sử Kí ta gặp những tư tưởng phẫn uất, chán nản.

Ở trên, chúng tôi đã dẫn lời cảm thán bi ai trong hai thiên *Du hiệp* và Hóa thực; ở đây, chúng tôi dẫn thêm vài đoạn trong hai thiên Bá Di và Khuất Nguyên (phần Liệt truyện).

Ông trách bọn vua chúa:

> *"Phàm là vua, bất luận trí hay ngu, hiền đức hay không hiền đức, có ai là chẳng muốn tìm cho được bầy tôi trung để bảo vệ mình, cất nhắc người hiền tài để giúp đỡ mình, vậy mà những ông vua làm cho quốc phá gia vong cứ kế tiếp nhau hết ông này đến ông khác, còn những đấng thành quân đưa được quốc gia tới chỗ thịnh trị thì hằng bao nhiêu đời không gặp. Lí do chỉ là vì người vua cho là trung, thật ra lại chẳng trung, người vua cho là hiền, thật ra lại chẳng hiền".*

Nghĩa là bọn vua chúa đều mê muội trong việc dùng người, cho nên Khuất Nguyên mới phải đâm đầu xuống sông Mịch La, rồi Giả Nghị mới

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

phải điếu Khuất Nguyên để tự điếu mình, và Tư Mã Thiên chép lại nỗi lòng của hai nhà đó cũng là để chép lại nỗi lòng của mình nữa.

Trong truyện Bá Di, Thúc Tề, giọng còn lâm li hơn, ông oán Trời là không có mắt:

> *"Có người bảo: "Đạo Trời không thân riêng với ai mà chỉ thân với người thiện". Như Bá Di, Thúc Tề, đáng gọi là người thiện hay không đây? Chứa chất điều nhân, thanh khiết đức hạnh, thế mà chết đói! Và trong bảy chục môn đồ, Trọng Ni chỉ khen riêng Nhan Uyên là hiếu học mà Nhan Hồi (Uyên) thường xác xơ, ăn tấm ăn cám mà cũng không được no, lại chết yểu! Trời kia báo đáp người thiện mà như vậy ư? Đạo Chích ngày nào cũng giết người vô tội, nướng thịt người làm chả, bạo ngược phóng túng, họp đảng mấy ngàn người, hoành hành trong thiên hạ mà được chết già, thế là nhờ đức gì vậy? Đó là những việc sờ sờ ra cả. Đến như đời gần đây, có những kẻ hành vi và hạnh kiểm bất chính, chuyên phạm những điều kị húy, mà suốt đời nhàn nhã, vui vẻ, giàu sang truyền mấy đời không hết; còn những người chọn đất rồi mới bước, lựa lúc rồi mới nói, đi không theo đường tắt, không phải việc công bình chính trực thì không phẫn phát thi hành, mà lại gặp tai họa, hạng đó nhiều không kể xiết. Cho nên tôi rất nghi hoặc: cái gọi là đạo Trời kia, phải chăng, trái chăng?"*

Vua chúa đã chẳng biết, trời đất cũng thản nhiên; tài đức, chính trực, hi sinh chi thêm khổ. Tư tưởng của ông muốn nhuốm chút màu sắc của Lão, Trang; nhưng rồi ông vẫn giữ được bản chất của nhà Nho, vẫn tin có một sự công bình, sự công bình của dư luận hậu thế. Đời này không ai biết mình, thì đời sau sẽ có người biết mình. Và ông gắng "lập nhất gia chi ngôn" để lưu danh lại đời sau, ông cũng như Khổng Tử, ghét sự "một thế nhi danh bất xưng"; và chẳng những ông đã lưu được cái danh thiên thu cho chính ông mà còn lưu được danh cho hằng chục hằng trăm người mà tên tuổi chắc bị mai một nếu ông không chép lại đời sống trong Sử Kí. Ông đem hết tâm huyết viết phần Liệt truyện là vì mục đích đó. Không! Đời bạc với ông, chứ ông không bạc với đời.

*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

BÚT PHÁP CỦA TƯ MÃ THIÊN

Trước khi phân tích bút pháp, chúng ta nên tìm hiểu quan niệm của ông về văn chương.

Thời ông chưa có thuyết "văn dĩ tải đạo" (tức thuyết nghệ thuật vị nhân sinh) chỉ mới có chủ trương "văn dĩ ngôn chí"(*) (hơi giống thuyết nghệ thuật vị nghệ thuật của phương Tây), nhưng mục đích của người cầm viết thì thời nào cũng vậy, ở đâu cũng vậy, không ra ngoài hai chủ trương đó.

Trong thời Thiên Tần, chủ trương "tải đạo" độc chiếm văn đàn. Bỏ kinh Thi ra ngoài, vì tác giả vô danh những bài thơ trong đó không cố ý làm văn, ta chỉ thấy Khuất Nguyên, Tống Ngọc, Cảnh Sai, Đường Lặc (đều ở cuối đời Chiến Quốc và đều là người nước Sở) là dùng văn để "ngôn chí" là vì bị dèm pha, muốn hành đạo mà không được, phẫn uất mà kể lể tâm sự; và lại thiên Ly Tao của ông tuy là "ngôn chí" mà cũng như "tải đạo" vì ông oán vua Sở, mang bọn nịnh thần, tỏ lòng trung với vua, với nước, như vậy cũng là một cách làm sáng cái đạo làm vua, làm tôi cho đời sau soi chung.

Qua đời Hán, chủ trương "ngôn chí" mới gặp cơ hội tốt để phát triển mạnh. Đầu đời Hán tương đối thịnh trị, các vua Hiếu Đế, Cảnh Đế, Vũ Đế lại biết trọng nghệ thuật, bọn văn nhân hăng hái đem tài ra ca tụng họ, kiếm chức tước bổng lộc, mà thể "phú" rất phát đạt. Thể này có vần, có điệu, gần như thơ, không cần ý tứ cao kì, chỉ cần lời lẽ bóng bẩy, du dương. Nhà văn nào cũng làm phú; nổi tiếng nhất là Tư Mã Tương Như (179-117), được phong chức trung lang tướng, đi sứ Ba Thục nhờ bài Tử hư Phú, một bài địa lí có vần, chép sản vật từng miền chứ chẳng chứa tư tưởng gì cả. Phong trào duy mĩ đó lan tràn mạnh tới nỗi Dương Hùng (53 trước – 19 sau) tuy làm bài phú mà cũng phải chê là cái trò "chạm con sâu, khắc con dấu đó, kẻ chí khí không thèm làm."

(*) Ba chữ "thi ngôn chí" xuất hiện đầu tiên trong kinh Thư.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tư Mã Thiên hồi trẻ tất nhiên cũng tập tành đủ lối như mọi người khác, cũng làm ít bài phú, nhưng chí của ông không phải ở đó, ông chuyên về tản văn.

Trong thiên Tự tự, ông trình bày quan niệm về văn chương:

"Tôi nghe: Đổng Sinh (tức Đổng Trọng Thư) dạy rằng: Đời Chu, đạo suy vi, bị bỏ phế, Khổng Tử làm quan tư khấu nước Lỗ, chư hầu hại ông, các đại phu ngăn cản ông, ông biết rằng lời mình không được dùng, đạo mình không được thi hành, bèn khen chê những việc trong hai trăm bốn mươi năm để làm khuôn cho đời."*

Rồi một trang sau, cũng trong thiên đó:

"Tôi nghe cha tôi dạy rằng: «Vua Phục Hi rất mực thuần hậu, làm ra tám quẻ kinh Dịch: Vua Nghiêu vua Thuấn xây nền thịnh trị, sách Thượng thư ghi chép đại nghiệp của hai ông, kinh Lễ kinh Nhạc cũng được viết vào thời đó; vua Thang vua Vũ lập đại công, thì các thi nhân ca tụng (do đó mà có kinh Thi); kinh Xuân Thu nhặt chuyện hay, chê chuyện dở, suy tôn đạo đức đời Tam đại, khen ngợi chính, giáo của nhà chu, nào phải chỉ có mỉa mai mà thôi đâu".

Sau cùng, mươi hàng sau:

"Xưa kia Tây Bá bị giam ở ngục Dữu Lý mà diễn giải Chu Dịch; Khổng Tử gặp nạn ở Trần, Thái mà soạn Xuân Thu; Khuất Nguyên bị đày mà viết thiên Ly Tao, Tả Khâu mù lòa rồi mới có bộ Quốc Ngữ; Tôn Tẫn cụt chân rồi mới luận về binh pháp; Lữ Bất Vi bị đời qua Thục mà sách Lữ Giám mới truyền lại ở đời; Hàn Phi bị giam ở Tần mà mới viết hai thiên Thuế Nan và Cô Phẫn. Ba trăm bài trong kinh Thi phần nhiều là do các bậc thánh hiền phát phẫn mà làm ra. Những người đó đều có nỗi uất ức trong lòng không thi hành đạo của mình được, mới thuật việc cũ mà nghĩ đến người sau".

Trong cả ba đoạn, chủ trương của ông đều rõ rệt: văn dĩ tải đạo. Thời bình trị thì văn nhân ca tụng thịnh đức của minh quân, hiền thần mà chép lại lịch sử vẻ vang của dân tộc; thời suy vi, đạo lớn không thi hành được thì văn nhân ghi lại chí lớn của mình, khen chê những đắc thất để làm gương cho đời sau, mà như vậy cũng là để tải đạo nữa.

(*) Tức soạn kinh Xuân Thu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Vậy đắc chí hay bất đắc chí, nhà văn nào cũng sáng tác; nhưng ông cho rằng văn chương phần nhiều là sản phẩm của đau khổ và phẫn uất. Thuyết đó, ông nhắc lại trong bức thư gởi cho Nhiệm An, và sau này Hàn Dũ đời Đường tóm tắt lại trong bốn chữ: "bất bình tắc minh".

Ông không nói rõ ra, nhưng ta cũng hiểu rằng theo ông, văn nhân thường là người cô độc, hoặc bị giam, bị đày như Tây Bá, Khuất Nguyên, hoặc bị xã hội hất hủi như Khổng tử. Trong thiên 47: Khổng Tử Thế gia, ông lặp lại cả chục lần hai chữ "bất dụng" (không được vua chúa dùng), như một điệp khúc phẫn uất.

Văn để truyền đạo mà cũng để lưu danh. Suốt đời, nhất là sau vạ Lí Lăng, ông bị ý tưởng lưu danh ám ảnh. Hai lần, lần đầu trong *Khổng Tử Thế Gia*, lần sau trong *Bá Di Liệt Truyện*, ông nhắc lại câu: "Quân tử tật một thế nhi danh bất xưng yên"; rồi trong thư cho Nhiệm An, ông lại viết:

"Đời xưa những kẻ giàu sang mà tên tuổi tiêu ma, có biết bao nhiêu mà kể, chỉ những người lỗi lạc phi thường mới lưu danh thôi."

Như vậy ta không lạ gì ông rất trọng văn chương, dự bị để viết văn từ hồi hai chục tuổi - đọc đủ các sách, du lịch khắp nơi, điều tra, phỏng vấn, khảo cổ - rồi suốt đời phụng sự văn chương, coi nó là lẽ sống của mình. Ông quí văn chương tới nỗi chép sử mà ông cũng sao lục thơ văn của người trước, như Thiên *Thuế Nan* của Hàn Phi, bài phú *Hoài Sa* của Khuất Nguyên, cả những bài ca của Kinh Kha, Hạng Vũ...

*

Biết đời sống và quan niệm của ông về văn chương, ta hiểu được bút pháp của ông. Bút pháp đó có hai đặc điểm: lời bình dị, cốt đạt ý - mà cảm xúc triền miên.

– *Lời bình dị.* Hễ đã chủ trương văn để tải đạo thì cũng chủ trương lời phải bình dị, diễn đủ và đúng ý của mình thì thôi, vì càng tô điểm càng làm sai sự thực và càng khiến độc giả hiểu lầm tư tưởng của mình.

Tư Mã Thiên viết như ông nói, mà các nhân vật nói sao, ông chép vậy (coi đoạn sau), cho nên so với những bài phú của Tư Mã Tương Như chẳng hạn thì văn *Sử Kí* kém bóng bẩy, kém du dương.

Có lẽ vì du lịch nhiều, tiếp xúc với dân chúng nhiều, ông thích ngôn ngữ sinh động tự nhiên của họ, cho nên trong Sử Kí, ông dùng nhiều tục

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ngữ, ngạn ngữ, ca dao, ví dụ như những câu "Thiên kim chi tử, bất tử vu thị"(*), "Lợi linh trí hôn"(**), "Nhất xích bố thượng khả phùng; nhất đấu túc thượng khả thung; huynh đệ nhị nhân bất năng tương dung"(***).

Hơn nữa, khi chép những tài liệu cũ, gặp những tiếng cổ, ít người hiểu, ông đổi ra tiếng mới. Người ta nhận ra được điều đó nhờ so sánh bộ *Sử Kí* với bộ *Hán Thư* của Ban Cố, Ban nệ cổ hơn ông, ông chỉ cốt viết sao cho người đương thời dễ hiểu. Vì vậy mà ngày nay tác phẩm của ông có thêm một giá trị về ngôn ngữ học nữa.

Lời bình dị thường dễ hóa ra phàm tục, nhạt nhẽo; ông tránh được tật ấy, nhờ nội dung dồi dào, dùng chữ đúng mà không rườm, cho nên hai cha con họ Ban đều khen văn ông là "rõ ràng mà không hoa mĩ, chất phác mà không quê mùa, phần văn vẻ và chất phác xứng nhau, có cái tài của một sử gia giỏi" (biện nhi bất hoa, chất nhi bất lí, văn chất tương xứng, cái lương sử chi tài dã) – (*Thái Sử Công Thư Lược Luận* – Ban Bưu).

Vì viết sử theo quan niệm của ông thì phải khen chê, mà khen chê thì dễ phạm vào những điều "húy", lại vì ý tưởng, cảm xúc của ông quá dào dạt, nên văn ông có chỗ rất có động và hàm súc.

Đọc bài đoạn cuối thiên 7: *Hạng Vũ Bản Kí* chẳng hạn, ta thấy ông chỉ trong có mấy hàng, tóm tắt được những nét chánh về đời Hạng Vũ, vừa khen vừa chê; tuy phần khen và phần chê nặng bằng nhau mà ta có cảm tưởng rằng ông khen nhiều hơn chê (coi Hạng Vũ như là dòng dõi vua Thuấn), không đem thành bại ra luận anh hùng. Đọc những bài như bài ấy, ta phải tìm ý ở ngoài hàng chữ. Việc đặt Khổng Tử, Trần Thiệp vào hàng *Thế gia*, ở đầu đời Hán, cũng là diễn một chủ trương kín đáo.

Có khi ta phải suy nghĩ lâu để tìm mạch lạc trong văn ông nữa; như đoạn cuối bài *Bá Di Liệt Truyện*, từ "Khổng Tử nói: "Đạo không giống nhau thì không mưu tính cho nhau được"... Tư tưởng, cảm xúc tràn ra tới đâu, ông chép lại tới đó, tuy có thứ tự nhưng không dùng những câu chuyển, thành thử sự liên lạc chỉ có trong tư tưởng chứ không có trong văn từ; mà ta thấy tối nghĩa, tối hơn nhiều tác phẩm của người đồng thời hoặc trước ông, chẳng hạn *Chiến Quốc Sách*. Chúng tôi xin dẫn đoạn kết truyện Liêm

---

(*) *Đứa con nhà giàu (có ngàn vàng) không chết ở chợ.*

(**) *Cái lợi làm mờ trí khôn người ta.*

(***) *Một thước vải còn có thể vá lại được, một đấu lúa còn có thể giã lại được, anh em hai người không thể dung nhau được (trách tình ruột thịt mà thù oán nhau).*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Pha, Lạn Tương Như, để độc giả thấy lối hành văn cô đọng, không cần dùng phép chuyển của ông:

"Thái Sử Công nói: (A) "Biết thế tất chết thì tự nhiên hóa ra dũng". (B) Bình tâm chịu chết không khó, xử trí được cái chết mới khó. (A') Lạn Tương Như khi tay giơ ngọc, mắt liếc cột, miệng quát bọn tả hữu của Tần Vương, là ở vào cái thế bắt quá bị giết là cùng. (A") Thế nhưng có khi kẻ sĩ vì nhát gan sinh yếu mềm mà không tỏ bày thái độ. (B') Tương Như đã biểu lộ hùng khí của mình khiến cho địch quốc phải kính phục, ông đã nhường nhịn Liêm Pha khiến cho danh dự của mình được xem trọng, vòi vọi như Thái Sơn. (C) Cách xử sự của ông có thể nói là gồm đủ trí dũng".

Ý tưởng như rời rạc, thật khó hiểu; phải phân tích suy nghĩ rồi mới lần được mối liên lạc trong tư tưởng.

Ông đưa ra hai ý chính: (A): biết thế tất chết thì tự nhiên hóa ra *dũng*; (B): biết xử trí được cái chết là *trí* và trong trường hợp chết, trí khó hơn dũng.

Rồi ông dẫn chứng cho ý (A): Lạn Tương Như tự coi mình ở cái thế chết, nên hóa *dũng*; câu (A): còn nhiều kẻ khác nhát gan, không được như Lạn: câu (A").

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Kế đó, ông dẫn chứng cho ý (B): Lạn Tương Như trong vụ hội họp ở Mẫn Trì, làm cho Tần phải nể Triệu; sau lại nhường nhịn Liêm Pha vì lợi ích cho nước, như vậy là *trí*, là biết xử trí được cái chết: câu (B').

Câu (C) kết luận: vậy Lạn Tương Như gồm đủ *trí dũng*.

Khen Lạn Tương Như mà cũng là tự biện hộ cho mình nữa; chính ông cũng nhẫn nhục chịu sống để hoàn thành bộ *Sử Kí*, nghĩa là cũng *trí* như Lạn. Thực là ý tại ngôn ngoại.

– *Cảm xúc triền miên*. Như trên chúng tôi đã nói, ông thường chép đúng những tài liệu mà ông cho là đáng tin, không thêm bớt, mà ít khi phê bình. Đó là dụng ý của ông: ông muốn truyền lại đúng sự thực cho đời sau.

Chavannes nhận thấy điểm đó, nhưng lại quá chủ ý về nó, chỉ trông thấy nó, cho nên trong phần *Introduction*, trang CLXIII, chê văn Tư Mã Thiên là lãnh đạm, không có cá tính.

Nhận xét đó rất sai lầm. Phải phân tích sâu hơn nữa. Vì có đoạn Tư Mã Thiên viết, có đoạn ông chỉ chép lại đúng từng chữ của người khác, mà không ghi xuất xứ, nên bộ *Sử Kí* có ít nhất là hai bút pháp. Nhưng cứ xét

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chung thì ta có thể quả quyết rằng văn ông có rất nhiều cá tính, cảm xúc triền miên.

Những đoạn ông bắt đầu bằng: "Thái Sử Công viết" hoàn toàn là của ông và hầu hết đều cực kì cảm động. Luôn luôn ta gặp những chữ: "Dư văn", "Dư độc", "Dư kiến", "Dư tưởng kiến", "Dư thích", "Dư quan", "Dư dĩ"(*)...

Trong Quản, Án Liệt truyện, ông nguyện được cầm roi hầu Án Anh, nếu An Anh còn sống; trong *Khuất Nguyên Liệt Truyện*, ông khóc Khuất Nguyên:

> "Đọc tập Li Tao, đến mấy thiên Thiên Vấn, Chiêu Hồn, Ai Dĩnh ta rất thương cho chí hướng Khuất Nguyên; trên đường đi Trường Sa, xem chỗ ông gieo mình, lần nào cũng nhỏ lệ, tưởng tượng hình ảnh ông".

Trong phần *Thế Gia Liệt Truyện*, không biết bao nhiêu đoạn như vậy, làm cho một học giả Nhật Bản, Lai Sơn Dương (Rai Sanyo: 1780-1832) đọc tới phải "than thở, ca hát lúc khóc, lúc cười" vậy mà Chavannes bảo rằng văn ông lãnh đạm!

downloadsachmienphi.com

Chưa có một sử gia nào mà cảm thông với người trước như ông – ông đặc biệt quí những người có chí lớn mà không gặp vận – tìm hiểu đời họ, đọc sách họ, coi di tích của họ, rồi tưởng tượng nỗi lòng của họ, than thở cho họ. Chưa có một sử gia nào để lộ tấm lòng của mình, những yêu ghét, buồn tủi, uất hận của mình trong văn chương như ông. Vậy mà Chavannes bảo văn ông thiếu cá tính!

Chính cái cá tính của ông làm cho văn ông bất hủ. Nếu ông tô chuốt, đục chạm thì đã có vô số người hơn ông(**); (***) ông không tô chuốt, đục chạm mà chỉ phô bày chí hướng và tấm lòng, vì vậy mà không ai hơn ông được. Văn ông hay nhờ nhãn quan, kinh nghiệm, nhờ lí tưởng và tình cảm. Những cái đó không thể đẽo gọt được mà phải tu luyện. Ông học rất rộng, ông du lịch nhiều, từng trải nhiều, cho nên ý tưởng dào dạt hết lớp này tới lớp khác, cảm tình cuồn cuộn như "sông lớn chảy về đông" (Đại giang đông khứ – từ của Tô Đông Pha).

(*) *"Tôi nghe", "Tôi đọc", "Tôi thấy", "Tôi tưởng tượng thấy", "Tôi tới"*, "Tôi xem xét", *"Tôi buồn"*.

(**) Watson dẫn trong Ssu Ma Ch'ien Grand historian of China, trang 182.

(***) Vì văn học Trung Quốc tới đầu lục triều và Văn Đường mới đạt tới mức tối cao của chủ trương duy mĩ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Chúng tôi xin dẫn thêm đoạn kết trong truyện Bá Di, Thúc Tề, tiếp đoạn đã trích (cuối tiết Tư tưởng của Tư Mã Thiên).

Sau khi nghi hoặc về đạo Trời, ôngviết:

"Khổng Tử nói: "Đạo không giống nhau thì không thể mưu tính cho nhau được", thôi thì ai theo chí hướng người ấy. Cho nên bảo rằng: "Phú quí mà cầu được thì tuy làm kẻ cầm roi, ta cũng làm; nhược bằng không thể cầu được thì ta theo sở nguyện của ta". Tiết trời có lạnh rồi mới biết rằng cây tùng, cây bách rụng lá sau những cây khác". Thiên hạ ai nấy đều ô trọc thì kẻ sĩ thanh khiết mới hiện rõ, như vậy thì đâu phải là người có đức trọng cái kia mà khinh cái này. "Người quân tử hận rằng chết rồi mà danh không được truyền" Già Tử nói: "Kẻ tham lam chết vì tiền, bậc liệt sĩ chết vì danh, kẻ ham quí chết vì quyền thế, hạng thường dân chỉ lo bảo tồn sinh mạng".

"Cùng sáng thì chiếu lẫn nhau, cùng loại thì tìm lẫn nhau. Mây theo rồng, gió theo hổ. Thánh nhân dấy lên mà mọi người đều thấy Bá Di, Thúc Tề hiền nhờ có Phu tử mà danh mới càng rực rỡ; Nhan Uyên gắng học nhờ bám vào đuôi ngựa kì(*) mà đức mới càng rõ ràng. Những kẻ sĩ ở trong hang trong núi tùy thời mà tiến lui, hạng người đó danh tiếng bị mai một không được truyền lại, đáng buồn thay! Những người trong xóm ngõ mài dũa đức hạnh để lập danh mà không được phụ vào các bậc sĩ có đức vọng thì làm sao thanh danh truyền hậu thế được?"

Tới cuối đoạn đã dẫn ở trên kia bài văn có thể ngưng lại rồi, vì đoạn đó có thể dùng làm đoạn kết.

Nhưng không. Đột nhiên, chẳng cần chuyển gì cả, Tư Mã Thiên dẫn ngay một hơi bốn câu trong *Luận ngữ*, một câu của Già Nghị, một câu trong *Kinh Dịch* để tỏ rằng người hiền khác thường nhân ở chỗ không quan tâm tới phú, qui, thọ, cứ theo đạo của mình; vậy thì chẳng cần xét trời có thương người hiền, phạt kẻ ác hay không nữa.

Tới đó cũng có thể chấm dứt được; không ngờ lại còn đợt thứ ba: nhân ở đợt đầu ông nhắc đến Bá Di, Thúc Tề, Nhan Uyên mà ở đây ông nghĩ tới những người hiền không kém họ, nhưng không được những bậc danh vọng cao (như Khổng Tử) nhắc tới, nên tên tuổi bị mai một, và ông tỏ lòng

(*) Ý nói: Nhan Uyên nhờ được Khổng Tử khen mà lưu danh cũng như con nhặng bám vào đuôi con ngựa thiên lí mà đi chuyển được mau và xa.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thương họ (mà có lẽ cũng là thương cho ông nữa). Đợt này cũng vậy, mở đầu bằng một câu trích trong kinh Dịch, chẳng cần có lời chuyển.

Ta thấy cảm xúc, tư tưởng ông hiện ra, hết đợt nọ đến đợt kia, y như những lớp sóng nối tiếp nhau; văn như vậy là đạt tới tuyệt đích của nghệ thuật, một thứ nghệ thuật dào dạt, hùng vĩ như thiên nhiên, không cần sự tô điểm, rất ghét sự tô điểm là khác nữa.

Tư Mã Thiên cảm xúc đã triền miên mà lại rất có hùng tâm: dám chê Hán Cao Tổ là bất hiếu, vô học, chê Lữ Hậu là tàn nhẫn, chê Hán Vũ Đế tin dị đoan; và có nhiều ý mới: đề cao bọn du hiệp, khuyến khích sự làm giàu, ghi chép về kinh tế, núi sông, về các nước láng giềng, chú trọng tới ảnh hưởng của phụ nữ trong việc nước...

Tóm lại, ông chỉ cho ngọn bút tuân theo cá tính của ông mà *thành công*, nhờ cá tính đó đặc biệt, sâu sắc, cao cả; mà nó đặc biệt, sâu sắc, cao cả, một phần nhờ thiên phú, một phần nhờ hoàn cảnh và một phần nữa nhờ công tu dưỡng.

*

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Văn ông không tô chuốt, nhưng rất có nghệ thuật. Dưới đây chúng tôi xét nghệ thuật tự sự và miêu tả, đặc biệt trong phần Liệt truyện.

– ***Tự sự.***

Ông không tuần tự kể thẳng việc từ trước tới sau, cho đầy đủ chi tiết, mà bỏ bớt những chi tiết rườm rà, chỉ lựa những chi tiết nào biểu lộ được tư cách nhân vật, mà lại có kịch tính, cho nên truyện của ông vẫn đúng sự thực, vẫn là sử chứ không phải tiểu thuyết mà đọc vui như tiểu thuyết.

Chúng tôi lấy thí dụ truyện Liêm Pha và Lạn Tương Như (thiên 81)(*). Mới đầu ông giới thiệu hai nhân vật: Liêm Pha là một tướng giỏi của Triệu, có chiến công lớn, được cất làm thượng khanh; còn Lạn Tương Như chỉ là một xá nhân – mà lại xá nhân cho một viên hoạn quan nữa – thực là sang hèn khác nhau quá xa.

Rồi ông chép ba việc tỏ cái trí và cái dũng của Tương Như. Việc thứ nhất Tương Như sáng suốt khuyên chủ là Lệnh Mục Hiến tạ tội với vua

(*) Coi thêm bản dịch của Nhượng Tống, nhà Tân Việt.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Triệu chứ đừng trốn qua Yên; việc thứ nhì Tương Như không để cho vua Tần gạt mà đem được viên ngọc bích về, nổi tiếng là vừa trí vừa dũng; việc thứ ba can đảm đòi đâm vua Tần rồi chết theo, để rửa nhục cho vua Triệu, trong hội nghị Mẫn Trì. Trong ba việc đó, hai việc sau có nhiều kịch tính và có thể diễn thành vài màn kịch.

Tan hội Mẫn Trì về nước, Tương Như có công to, được cất làm thượng khanh, và Liêm Pha tức tối, tự lấy làm xấu hổ phải ở dưới một kẻ trước kia làm xá nhân một viên hoạn quan, quyết tâm hễ gặp mặt là làm nhục Tương Như. Tương Như phải lánh mặt, có khi cáo ốm để khỏi phải hội họp với Liêm Pha, nếu lỡ gặp Liêm Pha ở giữa đường thì quay xe, lẩn, đến nỗi kẻ thủ hạ của Tương Như cũng phải lấy làm nhục thay.

Tương Như giảng cho họ hiểu rằng tới vua Tần kia mà mình còn dám làm nhục thì có lí nào lại sợ Liêm Pha, sở dĩ nhường nhịn Liêm Pha là vì nghĩ tới việc nước nhà: nếu tranh nhau với Liêm Pha thì thế nào cũng có một người chết mà nước sẽ suy, sẽ bị Tần diệt mất.

Liêm Pha thấy thái độ quân tử đó tới xin lỗi và từ đó hai người thân thiết với nhau, thề sống chết có nhau.

Từ đầu tới cuối, ông chép toàn những việc sinh động, làm cho ta ngạc nhiên, ngạc nhiên nhất là trong đoạn kết.

Những truyện Ngụy Kì Hầu, Vũ An Hầu (thiên 107), Tín Lăng Quân (thiên 77), Kinh Kha (thiên 86...), Ngũ Tử Tư (thiên 86), Hạng Vũ (thiên 7), đều chứa nhiều sự kiện đột xuất, nhiều tính tình mâu thuẫn, nên kịch tính rất cao.

Hạng người nào ông tả cũng hay, và hình như ông ưa những hành động hiên ngang.

Trong văn học thế giới, khó mà kiếm được đoạn tả một vị anh hùng làm cho ta khoái trá như đoạn dưới đây.

"Hạng Vương (...) chạy đến Đông Thành thì vỏn vẹn chỉ còn có *hai mươi tám lính kị. Quân Hán đuổi theo đông cả mấy ngàn người. Biết mình không thể trốn thoát, Hạng Vương nói với sĩ tốt:*

– Ta khởi binh, tính đến nay là tám năm, xông pha hơn bảy mươi trận, chạm địch là thắng, động đánh là được, chưa thua bao giờ, làm bá chủ cả thiên hạ. Thế mà nay bị khốn ở đây, đó là trời bỏ ta chứ đâu phải tại ta dùng binh vụng. Hôm nay cố nhiên là phải quyết tử, âu là ta đánh một trận cho khoái, nhất định thu cho bằng được ba thắng lợi này: phá

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

vòng vây cho các chú, chém đầu tướng địch và chặt gẫy cây cờ của họ để các chú thấy rằng trời bỏ ta chứ không phải ta dùng binh vụng.

Nói rồi chia quân ra làm bốn tốp, hướng về bốn mặt. Quân Hán bủa vây mấy vòng. Hạng Vương nói với bộ hạ:

– Ta lấy đầu một viên tướng địch cho các chú đây. Quân lính được lệnh; tế ngựa xông ra từ phía rồi sau đó sẽ chia đóng tại ba nơi đã hẹn ở phía đông một quả núi. Hạng Vương hô to:

– Xông ra!

Quân Hán tán loạn, Hạng Vương chém một tướng địch. Lúc đó kị tướng Xích Toàn Hầu đuổi theo Hạng Vương. Hạng Vương trừng mắt mắng. Xích Toàn Hầu cả người lẫn ngựa đều kinh hoàng, thụt lùi lại đến mấy dặm. Hạng Vương chia quân đóng ba nơi. Không biết đích chỗ Hạng Vương ở, quân Hán chia làm ba cánh bủa vây cả ba nơi. Hạng Vương phóng ngựa xông ra, lại chém chết một viên đô úy và cả trăm quân Hán nữa. Tập hợp quân, kiểm điểm lại, thấy quân mình chỉ hao có hai người. Hạng Vương hỏi:

– Thế nào?

Quân sĩ đều phủ phục đáp:

– Quả đúng như lời Đại Vương."

Ta có cảm tưởng hai mươi mấy tên lính kị của Hạng Vũ lúc đó như quên cái chết mà hân hoan, say sưa ngó tài chém địch của chủ tướng họ. Phút đó là phút đẹp nhất trong đời Hạng Vũ.

Nghệ thuật tự sự của Tư Mã Thiên còn đặc điểm nữa là rất uyển chuyển, đa dạng.

Có khi cùng một nhân vật mà ông chép làm hai "truyện", như Thuần Vu Khôn, đã chép trong thiên 74 (Khôn yết kiến Lương Huệ Vương) lại chép thêm trong thiên Hoạt Kê (126) (Khôn yết kiến Tề Uy vương); có khi hai nhân vật sống cách nhau cả trăm năm, ông chép chung vào một thiên, (Quản Trọng với Ấn Tử, Khuất Nguyên với Giả Nghị); lại có khi hai nhân vật cùng sống một thời, liên quan chặt chẽ với nhau mà ông chép làm hai thiên như Hạng Vũ (7) và Hán Cao Tổ (8); lại có những nhân vật không đáng chép thành một truyện riêng thì ông chép phụ vào truyện một nhân vật khác như Mao Toại trong truyện Bình Nguyên Quân (thiên 76) Quán Phu trong truyện Ngụy Kì Hầu, Vũ An Hầu (thiên 107).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ông thay đổi lối chép như vậy vì ông muốn mỗi thiên có một tính cách riêng, làm nổi bật một sự kiện riêng, một khía cạnh riêng của một nhân vật, hoặc diễn được một quan niệm của ông đủ để làm một bài học cho người sau.

Chép chung truyện Quản Trọng và Án Tử là ông muốn đối chiếu hai nhân vật đó để ta thấy rõ tài và sự nghiệp hai nhà đó có thể như nhau nhưng đạo đức của Án Tử cao hơn. Truyện Liêm Pha và Lạn Tương Như và truyện Hoài Âm Hầu (thiên 92) đều chép hành động của Hạng Vũ, nhưng trong truyện trên, ông muốn tả riêng tư cách anh hùng cái thế của Vũ, trong truyện dưới, ông muốn tả tài cầm quân của Hàn Tín, nên những khuyết điểm, lầm lẫn của Vũ, ông dồn cả vào truyện dưới. Hán Cao Tổ có nhiều cử chỉ không đẹp, (chẳng hạn khi Hạng Vũ muốn giết cha Cao Tổ, Cao Tổ thản nhiên đáp: "Chúng ta đã kết nghĩa là anh em, thì cha tôi là cha anh, có làm thịt cha anh thì cho tôi một tô canh"), ông không chép vào truyện Cao Tổ mà chép vào truyện Hạng Vũ, để cái xấu của Cao Tổ bớt lộ liễu.

Nhờ kĩ thuật uyển chuyển đó mà ông ghi được rất nhiều nét đặc biệt của xã hội thời đó và ta có thể nói đọc phần Thế Gia, phần Liệt Truyện, ta không có cảm tưởng là đọc sử, mà có cảm tưởng là đọc một vở bi hài kịch có cả trăm màn của nhân loại. Môn sử, dưới ngòi bút ông, vừa là khoa học, vừa là nghệ thuật.

– ***Miêu tả.***

Thuật miêu tả của Tư Mã Thiên rất sắc sảo, chỉ vài nét mà dựng được những nhân vật điển hình.

Ông tả đủ các hạng người, từ vua chúa, triết gia, văn nhân tới y sĩ, thầy bói, con buôn, thích khách, lãnh tụ nông dân...

Phương pháp của ông là dùng nhiều cố sự, lựa những việc có tính cách đặc trưng để làm nổi bật cá tính của mỗi nhân vật, và cá tính đó thuần nhất từ đầu tới cuối truyện. Nội sự lựa chọn đó cũng đã là chủ quan rồi, làm gì có sự khách quan hoàn toàn được, nhưng ta phải nhận rằng những việc ông chép đều là thực lục, chứ không phải tưởng tượng, ông không khoa trương cái tốt mà cũng không che giấu cái xấu.

Nhờ những sự cố đó mà những nhân vật hóa ra rất sinh động. Chẳng hạn, trong Quản, Án liệt truyện, ông chép lại truyện vợ chồng người đánh xe để vạch rõ đức khiêm tốn của Án Anh:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Hồi Án Tử làm tể tướng nước Tề, có lần đi ra ngoài đường. Vợ người đánh xe cho ông, ngó trộm chồng qua khe cửa. Người chồng đánh xe cho quan tể tướng, che cái tàn lớn, trong chiếc xe bốn ngựa, ý khí dương dương, rất là tự đắc. Khi người chồng trở về, người vợ xin bỏ nhà ra đi. Chồng hỏi duyên cớ, vợ đáp: "Ông Án Tử cao không đầy sáu thước, thân làm tể tướng nước Tề, hiển danh với chư hầu. Nay thiếp xem ông ấy đi ra đường, ý chí thâm trầm, thường có vẻ tự hạ. Còn anh cao tám thước, làm đầy tớ đánh xe cho người, vậy mà ý chí ra vẻ tự mãn rồi, vì vậy mà thiếp xin đi." Sau người chồng tự nén ý khí của mình xuống, Án Tử lấy làm lạ, hỏi, người đánh xe cứ thực mà đáp, Án Tử bèn tiến cử lên làm chức đại phu."

Đức độ của Án Tử thật cao đẹp, cảm hóa được lòng người đến như vậy. Ông khiêm tốn mà kẻ hầu hạ ông thì kiêu căng, mà ông vẫn dùng, không chê trách, khi người này biết sửa lỗi thì ông trọng dụng liền. Đã nhũn, lại khoan hồng và biết người. Cả hai vợ chồng người đánh xe cũng có tư cách khác thường nữa.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Miễn Phí Đọc Sách Online

Tài đức quí hiền trọng nghĩa của Tín Lăng Quân (thiên 77), ông đưa ra những chi tiết tỉ mỉ mà thú vị:

"Nước Ngụy có một vị ẩn sĩ tên là Hầu Doanh, bảy chục tuổi, nhà nghèo, làm chức coi cổng Di Môn (cổng phía đông) ở thành Đại Lương. Công tử (tức Tín Lăng Quân) nghe tiếng, lại thăm, muốn tặng nhiều tiền. Hầu Doanh không chịu nhận, đáp: "Tôi sửa mình, giữ hạnh đã mấy chục năm, không lấy việc coi cổng làm khổ nên không nhận tiền của công tử."

"Công tử bèn bày tiệc rượu, mời khách khứa thật đông. Ai nấy ngồi yên chỗ rồi, công tử mới lên xe, để trống chỗ bên trái, đích thân lại Di môn đón Hầu Doanh. Hầu Doanh bận áo rách mão rách, không nhún nhường gì cả, leo ngay lên xe ngồi với công tử để xem thái độ công tử ra sao. Công tử cầm cương, vẻ càng thêm cung kính. Hầu Doanh lại xin công tử: "Tôi có người bạn bán thịt ở chợ, xin công tử đánh xe vòng qua đó." Công tử đánh xe vô chợ, Hầu Doanh xuống xe lại thăm bạn tên là Chu Hợi, đứng nói chuyện với bạn một lúc lâu, liếc ngó dò xét công tử, thấy vẻ mặt công tử càng vui vẻ. Lúc đó các vị tể tướng, tướng soái, tôn thất, khách khứa đầy nhà đợi công tử về để nâng chén. Người ở chợ đều nhìn công tử cầm cương, người theo hầu công tử rủa lén Hầu Doanh. Hầu

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Doanh thấy vẻ mặt công tử vẫn không thay đổi, mới cáo từ bạn mà lên xe. Về tới nhà, công tử dắt Hầu Doanh lên ngồi chỗ quí nhất, giới thiệu với khắp các tân khách. Các tân khách đều lấy làm lạ.

Muốn tả tính tình chất phác của nông dân, ông kể lại chuyện một bạn dân cày của Trần Thiệp (Thiệp hồi nhỏ đi cày mướn cho người ta), khi nghe tin Trần Thiệp đã xưng vương, nhớ lại lời dặn cũ "phú quí đừng quên nhau", tìm đến nước Trần, gõ cửa hoàng cung, nói:

– Tôi muốn gặp anh Thiệp.

Viên thủ vệ trưởng coi cung môn toan trói; phải phân trần mãi mới chịu bỏ qua, nhưng cũng không cho vào. Trần Vương từ trong cung ra, người thợ cày đón đường gọi:

– Thiệp!

Trần Vương nghe tiếng, vời lại, rồi mời lên xe ngồi chung. Trở vô tới cung, thấy điện đài nguy nga, màn che trướng rũ, người thợ cày nói:

– Chu cha! Quá xá! Thiệp làm vua, sang trọng ghê!"

Vô số cố sự như vậy trong phần *Liệt Truyện*. Khi chép lại lời nói của một nhân vật, ông theo đúng nghệ thuật hiện thực ngày nay.

Chẳng hạn dân miền Sở thời đó (quê Trần Thiệp) không dùng tiếng "đa" (là nhiều) mà dùng tiếng "hóa" thì trong lời nói của nông phu kể trên, ông cũng dùng tiếng "hỏa".

Đặc biệt nhất là ông ghi cả giọng nói lắp của nhân vật, như trong *Trương thừa tướng Liệt Truyện* (thiên 96) ông cho Chu Xương nói: "Thần khẩu bất năng ngôn, nhiên thần kì, kì tri kì bất khả! Bệ hạ tuy dục phế thái tử, thần kì - kì bất phụng chiếu": Miệng tôi không nói được, nhưng tôi thì - thì biết là không nên! Bệ hạ muốn phế thái tử, tôi thì - thì không phụng chiếu đâu".

Trong truyện Lưu Hầu, ông hai lần ghi lại tánh lỗ mãng của Hán Vương (Lưu Bang). Lần đầu, khi Trương Lương vạch cho Hán Vương thấy mưu kế của Dị Cơ có hại, ông ta tỉnh ngộ, đương ăn, ngừng lại, nhả miếng cơm ra mắng Dị Cơ.

– Cái thằng nho sinh nhãi nhép, tí nữa làm hỏng việc của bố nó!

Lần sau, nhân Kinh Bố làm phản, ông ta đã lên ngôi hoàng đế, đương đau, muốn sai thái tử cầm quân đi dẹp, Lữ Hậu (vợ ông ta) bảo để thái tử

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đi thì hỏng việc, ông ta bảo:

– Ta cũng nghĩ thằng nhãi ấy không cáng đáng nổi, thôi, để bố nó đi vậy.

Có khi ông chép thêm những lời ca để làm hiện rõ tâm sự nhân vật cùng không khí thời đại; bài ca của Hạng Vũ:

Lực bạt sơn hề khí cái thế,
Thời bất lợi hề, chuy bất thệ(*).
...

và bài ca của Cao Tổ.

Đại phong khởi hề vân phi dương,
Uy gia hải nội hề qui cố hương,
An đắc mãnh sĩ hề thủ tứ phương(**).

Như vậy chẳng cần tả gì thêm nữa ta cũng cảm thấu nỗi bi tráng của một vị anh hùng mạt lộ và nỗi hân hoan của một kẻ gặp may mà thành công và chỉ đau đáu lo giữ địa vị cho lâu bền.

Nhờ những kĩ thuật kể trên mà Tư Mã Thiên lưu lại cho hậu thế được nhiều nhân vật điển hình: một lòng vì vua vì nước mà bị dèm pha thì như Khuất Nguyên, anh hùng cái thế thì như Hạng Vũ, chiêu hiền đãi sĩ thì như Tín Lăng Quân, tận tâm hi sinh cho chủ thì như Dự Nhượng, phản bạn thì như Bàng Quyên, giỏi cầm quân thì như Hàn Tín, khéo mồm mép thì như Tô Tần, khẳng khái vì nghĩa thì như Kinh Kha; rồi Mao Toại, Tào Mạt, Điền Đan, Lí Quảng, Quách Giải, Thuần Vu Khôn... và biết bao nhân vật khác nữa mà ta tưởng chừng như "văn kì thanh, kiến kì nhân" trong khi lật những trang Sử Kí.

Thuật tả những cuộc hội họp, tranh biện của ông cũng tài tình. Như khi Triệu Cao thuyết phục Lí Tư (thiên 87) giết thái tử Phù Tô mà lập Hồ Hợi lên ngôi, khi Khoái Thông khuyên Hàn Tín làm phản (thiên 92), ông

---

(*) *Sức nhổ núi chừ hùng khí trùm đời,*
Thời chẳng gặp chừ, con "truy" không chạy.

(**) *Gió lớn thổi hề, mây bay ngang,*
Uy khắp trong nước hề, về cố hương.
Sao được tướng giỏi hề, giữ bốn phương.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chép đủ các luận điệu đưa ra và ta thấy tâm lí các nhân vật biến chuyển lần lần trong một bầu không khí sôi nổi.

Truyện Tín Lăng Quân đòi lại viên ngọc bích ở giữa triều Tần, truyện Kinh Kha đâm Tần Thủy Hoàng, truyện Mao Toại sang Sở, truyện Lữ Bất Vi "buôn" vua... đều rất sinh động, hấp dẫn và gây được một ấn tượng sâu sắc trong tâm hồn người đọc.

Dưới đây chúng tôi xin giới thiệu một đoạn trong bữa tiệc Hồng Môn (thiên 7: Hạng Vũ):

"... Tức thì Phàn Khoái đeo gươm, mang khiên xông vào viên môn. Tên vệ sĩ coi cửa đưa kích ra muốn cản không cho Phàn Khoái vào. Phàn Khoái đưa khiên gạt ngang kích, khiến cho tên vệ sĩ ngã, mà vào lọt. Khoái vén màn, đứng quay mặt về phía Tây, quắc mắt nhìn Hạng Vương, tóc dựng ngược, kẽ mắt như muốn rách. Hạng Vương nắm chuôi gươm, nhỏm dậy, hỏi:

– Tên kia, đến đây làm gì?

Trương Lương vội đáp:

– Đó là viên tham thừa, cận vệ của Bái Công, tên là Phàn Khoái.

Hạng Vương bảo:

– Tráng sĩ, ta tặng nhà ngươi một chén rượu! Rồi đưa cho một chén vại.

Khoái lạy tạ rồi đứng dậy uống. Hạng Vương nói:

– Ta tặng nhà ngươi một đùi heo! - Rồi đưa cho một cái đùi heo sống.

Khoái úp cái khiên xuống đất, để đùi heo lên trên, tuốt gươm cắt nhằm, Hạng Vương hỏi:

– Tráng sĩ uống được nữa không?

Đáp:

– Cái chết thần còn chẳng từ, từ gì chén rượu! Vua Tần nọ lòng beo dạ sói, giết người đếm không xuể, làm tội người như sợ không xiết, cho nên cả thiên hạ nổi dậy làm phản. Hoài Vương có ước với chư hầu rằng "Người nào phá được Tần, vào Hàm Dương trước, người đó được làm vua". Nay Bái Công phá được Tần, vào Hàm Dương trước, tơ hào không dám đụng chạm, niêm phong các cung thất mà rút quân về Bá Thượng để chờ Đại Vương tới (...) Khó nhọc và công to như thế mà chưa phong

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

hầu tưởng thưởng, lại đi nghe lời ton hót của kẻ tiểu nhân định giết người có công. Như thế là theo con đường diệt vong của Tần. Thần trộm nghĩ Đại Vương không nên như thế. Hạng Vương chưa biết trả lời ra sao, chỉ bảo:

– Ngồi xuống.

Cảnh đó đưa lên sân khấu rất dễ làm cho khán giả vừa thích thú vừa rờn rợn: có cái không khí nửa man rợ nửa hùng tráng của thời cổ, cái thời người ta trọng các tráng sĩ dám coi cái chết nhẹ như lông hồng.

Nhưng có một nghi vấn mà chúng tôi chưa thấy ai đặt ra: những đoạn tả người và kể chuyện đó, đoạn nào, hoàn toàn do Tư Mã Thiên sáng tác, đoạn nào, ông chép lại của người trước? Vì như trên chúng tôi đã nói, đoạn chép về Kinh Kha, Tô Tần, Lỗ Trọng Liên..., gần đúng hệt với *Chiến Quốc Sách*.

Các học giả còn phải nghiên cứu nhiều, trả lời được câu hỏi đó rồi mới nhận định đúng được sự cống hiến của Tư Mã Thiên trong văn học sử Trung Quốc. Muốn vậy phải gom góp, phân tích hết những tài liệu về sử xuất hiện trước ông. Nhưng những tài liệu đó nay còn được nhiều không và có đích xác không hay đã bị đời sau sửa đổi, thêm bớt?

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

*

ẢNH HƯỞNG CỦA SỬ KÍ

Năm Thiên Hán thứ tư (97 trước T.L.) đời Vũ Đế, khi Tư Mã Thiên viết xong thiên cuối, thiên *Thái Sử Công Tự tự*, nỗi vui của ông ra sao? Di mệnh của cha mà ông đã sụt sùi cúi đầu nhận, nay đã thi hành được; chí hướng mà ông đã hoài bão từ hồi hai mươi tuổi, nay đã đạt được. Ông biết giá trị tác phẩm của ông, biết rằng nó sẽ thành "nhất gia chi ngôn", đáng được "tàng chư danh sơn", "truyền chi hậu thế", rằng tên tuổi của ông nếu không được đặt ngay sau Văn Vương, Trọng Ni thì ít nhất cũng được đứng ngang hàng với Tả Khâu Minh, Khuất Nguyên...

Nhưng trong thiên đó giọng ông vẫn buồn tẻ tái: "ngậm ngùi mà than rằng...", "minh hông không dùng được nữa rồi", "kẻ ẩn thân", "phát phẫn",: "có những chuyện uất ức ở trong lòng"...

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ông "ẩn thân" sống thừa thêm ít năm nữa, chắc là cô độc, bị người đời bỏ quên, vì không ai biết ông mất năm nào và ở đâu. Những năm đó, vợ ông còn không? Con trai không có, mà con gái có ở chung với ông không? Nhưng thiên tài nào mà chẳng cô độc? Dù con cháu có đầy nhà như Tolstoi thì họ cũng vẫn cô độc, vì có những nỗi lòng chỉ có thể gởi lên trang giấy mà không thể gởi vào lòng người được, dù là người rất thân! Viết là để giải tỏa một phần sự cô độc, không cô độc thì ai mà nghĩ tới việc viết? Tới Khổng Tử kia có ba ngàn đệ tử mà chỉ Nhan Uyên là hiểu được ông, mà Nhan Uyên lại chết yểu! Ông thảm thiết khóc Nhan Uyên là phải.

Những vị đó bị thiệt thòi trong đời sống thì được bù lại ở đời sau, có khi bù lại quá sức tưởng tượng của chính họ.

Trong lịch sử nhân loại, chúng tôi chưa thấy sử gia nào lưu lại một ảnh hưởng lâu bền và rộng rãi như Tư Mã Thiên. Trên hai ngàn năm rồi, danh ông không hề mờ mà còn mỗi ngày một thêm lan rộng trên khắp địa cầu. Điều đó, lúc sinh tiền, ông làm sao mà đoán được, mà nếu đoán được thì thiên Tự tự của ông, giọng có bớt chua xót đi không? Sự đền bù quả là xứng đáng, nhưng dù sao cái vị nó vẫn nhạt!

Tác phẩm của ông làm mẫu mực cho đời sau, "các sử quan không đổi được phương pháp của ông, các học giả không bỏ được sách của ông". Từ Hán tới Thanh, từ Lưu Hướng tới hai cha con họ Ban (Hán), Lưu Tri Cơ (Đường), Tư Mã Quang (Tống), Vương Thế Trinh (Minh), Cố Viêm Võ (Thanh)... Không nhà nào không chịu ảnh hưởng của ông, và cũng không nhà nào có thể so sánh với ông được. Cho tới nay ông vẫn là sử gia vĩ đại nhất của Trung Quốc. Hễ nói đến "*sử kí*" (chép sử) thì người ta nghĩ ngay đến tác phẩm của ông, do đó tiếng "sử kí" vốn là một danh từ chung đã biến thành một danh từ riêng để trỏ riêng bộ *Thái Sử Công Thư Chí*.

Ảnh hưởng của ông còn lan qua tất cả các khu vực khác của văn nghệ.

Lối văn bình dị, hàm súc trong *Sử Kí* đã thành lối văn mô phạm của Trung Hoa. Mỗi khi, nhân tâm suy vi, mà phong trào duy mĩ phát triển mạnh quá, gây những hậu quả không tốt cho xã hội thì các nhà văn có tâm huyết lại hô hào "phục cổ". Ngay đời Hán, Dương Hùng đã chê cái trò "chạm sâu khắc dấu" của bọn Tư Mã Tương Như mà khen văn của Tư Mã Thiên là có ích cho phong tục, giáo hóa.

Đời Đường, Hàn Dũ đặc biệt đề cao lối văn bình dị, không tô chuốt, có mục đích "tải đạo":

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Không phải là sách của Tam Đại (tức Hạ, Thương, Chu) và Lưỡng Hán (tức Tiền Hán và Hậu Hán) thì không dám xem; không phải là cái chí của thánh nhân thì không dám giữ."

Mà nói đến văn Lưỡng Hán thì ai cũng nghĩ tới văn Tư Mã Thiên trước hết(*).

Rồi Liễu Tôn Nguyên (Đường), Âu Dương Tu, Tô Đông Pha, Vương An Thạch, Tăng Củng... (Tống), tất cả "bát đại gia" đều muốn "trở về cái nguồn" của ông.

Đời Minh cũng có phong trào "nghĩ cổ" (bắt chước cổ) của Lí Mộng Dương, Hà Cảnh Minh...; tới đời Thanh, các phái Đồng Thành (Diêu Nại, Lưu Khải...) và Dương Hồ (Vọng Khê, Hải Phong...) cũng là dư ba của các phong trào phục cổ thời trước. Tiền Khiêm Ích, Cố Viêm Vũ, Hoàng Tôn Hi đều học bút pháp của ông. Hoàng Tôn Hi viết:

"Những truyện Bá Di, Mạnh Tử, Khuất Nguyên, Giả Nghị... của Tư Mã Thiên làm cảm động người đọc là nhờ có phong vận. Văn tuy lấy lí làm chủ, song thiếu tình thì lí cũng rỗng."

Cố Viêm Vũ bảo:

"Cổ nhân viết sử, duy có Thái Sử Công (Tư Mã Thiên) là có thể không cần biện luận, chỉ tự sự thôi mà làm cho người đọc nhận được ý nghĩa."

Ngày nay người Trung Hoa không còn dùng cổ văn mà dùng bạch thoại, nhưng tinh thần của Tư Mã Thiên lại càng được tôn trọng. Phong trào cải lương văn học của Hồ Thích cũng chỉ là chủ trương sự bình dị, viết như nói, dùng những tiếng thông thường, thành thực, có gì đáng nói thì mới viết, chứ không gò bó, tô chuốt, kêu mà rỗng tuếch.

Về tiểu thuyết thì bộ *Đông Chu Liệt Quốc* và bộ *Tây Hán Thông Tục Diễn Nghĩa* đời Minh đều dùng rất nhiều tài liệu trong Sử Kí rồi sửa đổi, thêm thắt ít nhiều. Đời Thanh, bút pháp của Bồ Tùng Linh trong *Liêu Trai Chí Dị* chính là bút pháp của Tư Mã Thiên; mà tới cuối thế kỉ trước, Lâm Thư dùng cổ văn để dịch tiểu thuyết Âu Tây, cũng là chịu ảnh hưởng trực tiếp của Bồ Tùng Linh và ảnh hưởng gián tiếp của Tư Mã Thiên nữa.

Ảnh hưởng trong ngành tuồng còn sâu rộng hơn nhiều. Từ đời Nguyên tới đời Thanh có biết bao vở tuồng ngắn dài dùng đề tài trong Sử Kí, như:

(*) Thế kỉ trước, nhà Nho của ta cũng còn coi Tư Mã Thiên như bậc thầy: "Văn như Siêu, Quát vô *Tiền Hán*".

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Hoàn Bích Qui Triệu, Mẫu Tri Hội, Hồng Môn Yến, Bá Vương Biệt Cơ, Khuất Nguyên, Tín Lãng Công Tử...

Sau cùng thi nhân thời nào cũng thường ngâm vịnh về các nhân vật trong Sử Kí, như Đào Tiềm có bài *Vịnh Kinh Kha*, Lý Bạch có bài *Hiệp Khách Hành*, *Hoài Trương Tử Phòng*, Vương Duy có bài *Di Môn Ca*...

Gần đây, Lỗ Tấn cho Sử Kí là "*tuyệt xướng của sử gia, là Ly Tao không vần*", (sử gia chi tuyệt xướng, vô tận chi Ly Tao) một tràng thiên Ly Tao dài trên nửa triệu chữ. Đó là chỉ xét về phương diện nghệ thuật, về phương diện ảnh hưởng thì ngoài *Tứ Thư*, *Ngũ Kinh*, ngoài *Đạo Đức kinh* và *Nam Hoa kinh*, chưa có tác phẩm nào hơn được *Sử Kí*.

Sau cùng, các nhà bác học Tây phương khảo về cổ học Trung Hoa đều nhận *Sử Kí* là tác phẩm bất hủ của nhân loại; Pháp có bản dịch (còn thiếu) của Chavannes; Mĩ có bản trích dịch của Watson; Nga, Đức chắc cũng dịch nữa.

CÁC BẢN *SỬ KÍ* VÀ VIỆC TRÍCH DỊCH CỦA CHÚNG TÔI

Từ khi Dương Uẩn, công bố tác phẩm của ông ngoại thì bộ Sử Kí được nhiều người chép tay lại(*).

Nhưng đến đời Ban Cố thì hình như đã mất vài thiên, và Trường Ân ở thế kỉ thứ III sau Tây lịch, bảo đã mất tới 10 thiên, mà Trử Thiếu Tôn (thế kỉ thứ nhất trước T.L.) đã viết thay vào. Từ đời Đường nhiều học giả đã nghiên cứu lại và cho rằng không mất nhiều như vậy; Trử Thiếu Tôn có chép thêm ít nhiều đoạn - hầu hết là ý kiến hẹp hòi - vào cuối các thiên 13, 20, 49, 104, 126, và mỗi khi thêm, đều có chỉ rõ. Trọn thiên 12 (Hán Vũ Đế) cũng do ông ta viết(**).

Như vậy, tuy có bị sửa đổi, nhưng không có hại gì lớn cho tác phẩm và so với những cổ thư của phương Tây (thế kỉ thứ nhất sau T.L.) chẳng

(*) Hiện nay không còn bản nào cả.

(**) Các học giả ngày nay vẫn còn phân vân, không rõ thiên 12 Tư Mã Thiên không viết hay viết mà đã mất; nhưng chắc rằng thiên hiện còn lưu lại là của Trử.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

hạn các bộ sử của Tite Live (thế kỉ thứ nhất trước T.L.) Tacite (thế kỉ thứ nhất sau T.L) thì Sử Kí được bảo tồn kĩ lưỡng hơn nhiều.

Từ giữa thế kỉ thứ X (trung diệp đời Ngũ Đại), công việc ấn loát ở Trung Quốc bắt đầu phát triển.

Mới đầu là các nhà quan, nhà chùa, sau rồi đến tư nhân, đem các sách cổ ra khắc và in. Bản in đầu tiên bộ Sử Kí chắc xuất hiện vào đầu đời Tống.

Thời nào cũng có người đem khắc lại, khi thì chỉ khắc bạch văn (tức không có chú giải), khi thì thêm chú giải hoặc phê bình. Đáng chú ý là:

– bản *Thập Thất Sử* của Mao Thị, Cấp Cổ Các ở cuối đời Minh.

– bản *Nhị Thập Tứ Sử* của Vũ Anh Điện, triều đình Thanh, đời Càn Long.

– bản *Nhị Thập Tứ Sử* của các quan thư cục (nhà in công lập) các tỉnh Giang Ninh, Tô Châu, Dương Châu, Hàng Châu cùng khắc, đời vua Quang Tự.

– bản *Sử Kí* của Trương Văn Hổ sưu tập do Kim Lăng thư cục ấn hành, đời vua Đồng Trị. Bản này căn cứ vào các chú thích, đính của các người trước mà in lại.

Trong số các bản chú thích đáng kể nhất là:

– bản *Sử Kí Tập Giải* của Bùi Ân (372-451) đời Lưu Tống (thời Lục Triều).

– bản *Sử Kí Ẩn Sách Ẩn* của Tư Mã Trinh đời Đường.

– bản *Sử Kí Chính Nghĩa* của Trương Thủ Tiết cũng đời Đường.

Các công trình nghiên cứu, hiệu đính, phê bình cũng rất nhiều. Theo Chavannes, có:

– *Sử Thông* của Lưu Tri Cơ

– *Sử Kí Chính Ngộ* của Vương Ứng Lân vân vân... Các học giả ngoại quốc nghiên cứu Sử Kí thì nên kể:

– Lang Xuyên Qui Thái Lang (Nhật Bản) có cuốn *Sử Kí Hội Chú Khảo Chứng*.

– Edouard Chavannes (Pháp) có bộ *Les mémoires historiques de Se-Ma Ts'ien* (Ernest Leroux Editeur - Paris 1895-1905). Bộ này gồm một phần

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Introduction khoảng 200 trang và một phần dịch. Ông chỉ mới dịch được tới hết thiên Khổng Tử Thế Gia (thiên 47) và in thành 5 cuốn. Thư viện Quốc gia Saigon chỉ có bốn cuốn đầu (dịch hết thiên 42: Trịnh Thế Gia), thư viện Viện Khảo Cổ Saigon chỉ có cuốn V. Bộ của Chavannes mới được tái bản 1967, 1968.

– Burton Watson (Mĩ) có cuốn *Ssu-Ma Ch'ien, grand historian of China* - Columbia University Press 1958, tái bản năm 1963 - biên khảo về đời sống và bộ *Sử Kí* của Tư Mã Thiên; và hai cuốn trích dịch Sử Kí nhan đề là *Records of the Grand historian of China* (cùng nhà xuất bản).

Cách trình bày của Watson khá mới mẻ. Ông chỉ lựa những thiên chép những việc xảy ra từ cuộc khởi nghĩa của Trần Thiệp, có thiên ông dùng trọn, có thiên ông cắt bớt, rồi ông không theo thứ tự trong Sử Kí, sắp đặt lại thành một bộ Sử riêng về đời Hán.

Cuốn đầu gồm những thiên về Trần Thiệp, Hạng Vũ, Cao Tổ, rồi tới các thiên về công thần của Cao Tổ, các quan trong triều đình Cao Tổ, sau cùng tới các thiên về các đời vua sau, các ngoại thích các thế gia đời Hán...

Cuốn sau ông dịch ít thiên trong phần *Thư*, và nhiều thiên trong phần *Liệt Truyện*, chú ý giới thiệu văn hóa, kinh tế, và danh nhân đời Hán.

Ông dịch thoát, nhưng khá đúng mà không chú thích để độc giả phương Tây dễ đọc mà thấy hứng thú.

Viện khảo cổ Saigon chỉ có hai cuốn dịch đó mà không có cuốn *Ssu-Ma Ch'ien, Grand historian of China*.

Sách Việt thì từ trước tới nay chỉ có bản của Nhượng Tống, nhà Tân Việt tái bản năm 1964. Bản này chỉ dịch một phần rất nhỏ trong Sử Kí, lựa trong mỗi phần (Bản Kí, Biểu, Thư, Thế Gia, Liệt Truyện) một ít đoạn tiêu biểu, nhiều nhất là trong phần Liệt Truyện. Tiếc rằng dịch giả giới thiệu rất sơ sài tác giả và tác phẩm, mà lại không dịch trọn một thiên nào nên độc giả không thấy được cái bi hùng cuồn cuộn trong bộ sử mênh mông đó.

*

Ngoài những cuốn của ba nhà vừa kể: Watson, Chavannes, Nhượng Tống, chúng tôi còn dùng những bản dưới đây:

– *Sử Kí* trong tủ sách *Tứ Bộ Bị Yếu* của nhà Trung Hoa thư cục, không

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ghi năm nào (có tại Thư viện Quốc gia). Bản này đầy đủ, căn cứ vào bản *Nhị Thập Tứ Sử* của Vũ Anh Điện đời Thanh, có cả Tập giải của Bùi Ấn, Chính nghĩa của Trương Thủ Tiết, Sách ẩn của Tư Mã Trinh(*).

– *Sử Kí Tinh Hoa* (hai quyển) của nhà Thế Giới Thư Cục - 1964; Tần Đồng Bồi chú dịch và Tống Tinh Như tăng đính.

Bản này chú thích tạm đủ, có phần dịch ra bạch thoại, rất tiện cho những người mới học, lựa được 130 bài, hầu hết là ngắn.

– Đặc biệt là cuốn *Sử Kí Tuyển* của Vương Bá Tường của nhà Nhân Dân Văn Học - 1959 (do một ông bạn cho mượn). Cuốn này chỉ lựa hai mươi thiên (1 thiên trong phần Bản Kỷ, 3 thiên trong phần Thế Gia và 16 thiên trong phần Liệt Truyện), nhưng thiên nào cũng để trọn chứ không cắt bớt như cuốn trên. Không dịch ra bạch thoại, nhưng có nhiều bản đồ và phần chú thích rất dồi dào. Soạn giả đã tham khảo nhiều bản có trước, đặc biệt là hai bản: *Thập Thất Sử* của Cấp Cổ Các và bản *Sử Kí Hội Chú Khảo Chứng* của Lang Xuyên Qui Thái Lang, vì vậy đã giúp chúng tôi được rất nhiều. Chính nhờ ông mà chúng tôi mới biết phải đọc là *An Hi Vương* (trong Chiến Quốc Sách chúng tôi chép là An Li Vương), phải đọc là Hồ *Mặc* hoặc Hồ *Mạch* chứ không phải là Hồ Lạc hoặc Hồ Hạc, phải đọc là Dương *Trạch* chứ không phải là Dương Địch. Đọc cổ văn Trung Hoa, điều quan trọng nhất là kiếm một bản chú thích thật kĩ và đúng, mà ở Sài Gòn không dễ gì kiếm cho được!

Có bắt tay vào dịch mới thấy công phu của Tư Mã Thiên là đáng kính sợ. Chavannes mới dịch được độ một phần ba rồi phải bỏ dở. Watson cũng chỉ dịch được non một nửa. Mà những học giả đó phương tiện nhất định là có dư! Phương tiện của chúng tôi làm sao có thể bằng phần năm, phần mười của họ được? Thôi thì cũng lại chỉ xin lựa ít nhánh để giới thiệu với độc giả(**) và xin thưa rõ rằng đây mới chỉ là một phần tư, một phần năm của toàn bộ.

Để độc giả vừa biết qua nội dung toàn bộ vừa nhận định được thiên

(*) Viện khảo cổ còn một bản cũng đầy đủ như bản đó, nhưng in xấu, thành 20 cuốn nhỏ, của Văn Quang Đồ Thư công ti - Đài Loan 1954.

(**) Chúng tôi nghĩ cũng chẳng cần dịch trọn bộ lúc này vì phần *Biểu* chỉ có ích cho một số rất ít học giả muốn nghiên cứu sử Trung Hoa mà những vị đó tất phải đọc được tiếng Hán, không cần bản dịch.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tài của tác giả, chúng tôi dịch trọn nhiều thiên trong các phần *Bản Kỉ, Thế Gia, Liệt Truyện*, rồi trích dịch ít đoạn trong vài thiên khác nữa; còn về hai phần *Biểu* và *Thư* chúng tôi chỉ dịch vài lời mào và một đoạn dài thôi vì hai phần này có ích cho các nhà chuyên về cổ sử Trung Hoa hơn là cho đa số độc giả.

Sài Gòn ngày 1-7-1969

(In theo bản của NXB Văn Học, 1994, Hà Nội).

downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

NGUYỄN HIẾN LÊ

CHIẾN QUỐC SÁCH

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

PHẦN 1

GIỚI THIỆU

Trong phần này chúng tôi sẽ:

- *Đặt Chiến Quốc Sách vào thời đại của nó về phương diện lịch sử và phương diện văn học;*
- *Tìm hiểu nguồn gốc của nó: tác giả, nhan đề, và các bản được hiệu đính;*
- *Nhận định giá trị của nó về phương diện tài liệu (lịch sử, xã hội);*
- *Trình bày ít lời phê bình của một số học giả từ đời Hán tới nay;*
- *Sau cùng phân tích giá trị của tác phẩm về phương diện văn học.*

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

THỜI CHIẾN QUỐC

Đời Chu chia làm hai thời kì: thời kì thứ nhất đóng đô ở đất Phong, đất Cảo (miền Thiểm Tây bây giờ), nên gọi là *Tây Chu* (1134-770); đến đời Chu Bình Vương, bị rợ Hiểm Doãn và rợ Khuyển Nhung uy hiếp, nhà Chu phải dời đô qua Lạc Dương (Hà Nam) ở phía đông, từ đó bắt đầu thời kì thứ nhì gọi là Đông Chu (770-221).

Các sử gia chia thời Đông Chu này làm hai thời kì nữa: thời *Xuân Thu* (722-479) và thời *Chiến Quốc* (479-221).

Sự phân chia đó chỉ dựa trên một bộ sử biên niên của Khổng Tử, bộ Xuân Thu. Bộ này chép sử nước Lỗ từ năm thứ nhất đời Lỗ Ẩn Công (722) đến năm thứ mười bốn đời Lỗ Ai Công (481), gồm 242 năm; năm 479 là năm Khổng Tử mất. Chữ Xuân Thu mới đầu trỏ một năm (người ta lấy mùa xuân và mùa thu để tượng trưng một năm); rồi trỏ những bộ sử chép việc từng năm (vì vậy mà ngoài bộ Xuân Thu của Khổng Tử, còn nhiều bộ sử khác như của Công Dương, Cốc Lương, Tả Khâu Minh... cũng gọi là Xuân Thu).

Nhiều nhà đã thấy năm 722 và năm 481 (hoặc năm 479) không đánh dấu một biến chuyển nào lớn lao trong lịch sử, nên đã chia lại như sau: thời Xuân Thu: 770-403 từ đời Chu Bình Vương tới cuối đời Chu Uy Liệt Vương; thời Chiến Quốc: 403-221, từ đời Chu An Vương đến khi Tần diệt Tề và thống nhất Trung Quốc.

Lối phân chia này hợp lí hơn (lấp được chỗ trống từ 770 tới 722) nhưng cũng vẫn là ép vì suốt đời Đông Chu, lịch sử và xã hội Trung Hoa biến chuyển liên tục, không bị gián đoạn, từ chế độ phong kiến tới chế độ quân chủ chuyên chế, từ tình trạng phân tán tới tình trạng thống nhất; mà năm 403 cũng không có một biến cố nào quan trọng đủ để mở đầu một thời đại.

Từ khi dời đô qua phía đông, nhà Chu suy nhược lần lần: đất đai thì phải chia cắt để phong cho các vương hầu công khanh, nên mỗi ngày một thu hẹp lại, chỉ còn trông vào sự cống hiến của các chư hầu mà chư hầu thì như nước Lỗ, trong 242 năm chỉ triều cống có ba lần; không những

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

vậy, vì cái danh nghĩa thiên tử đôi khi còn phải giúp lương thực cho chư hầu những năm họ mất mùa hoặc có chiến tranh.

Nhà Chu tuy suy, nhưng các nước chư hầu chưa dám bỏ, vì chưa nước nào đủ mạnh để dẹp tất cả các nước khác. Họ lộng quyền, tranh giành, đánh nhau không ngớt, lại mượn danh nghĩa tôn Chu để sát phạt nhau nữa.

Số chư hầu trước kia trên một ngàn, tới đầu đời Đông Chu chỉ còn lại trên một trăm, vì nhiều nước nhỏ đã bị các nước lớn thôn tính. Nhưng trong số trên trăm nước đó, thời Xuân Thu chỉ có mười lăm nước là đáng kể: Tấn, Tần, Tề, Ngô, Việt, Sở, Lỗ, Vệ, Yên, Tào, Tống, Trần, Thái, Trịnh, Ngô. Trong số mười lăm nước đó lại chỉ cho năm nước là hùng cường, kế tiếp nhau làm minh chủ, tức là ngũ bá: Tề (Hoàn Công), Tấn (Văn Công), Tống (Tương Công), Sở (Trang Công), Tần (Mục Công).

Qua thời Chiến Quốc, số chư hầu giảm xuống còn trên một chục: Tề, Tần, Sở, Triệu, Ngụy, Hàn (ba nước này xưa là nước Tấn), Tống, Lỗ, Trâu, Đằng, Yên, Trung Sơn...; nhưng chỉ có bảy nước lớn tranh hùng với nhau (thất hùng), tức: Tần, Tề, Sở, Hàn, Ngụy, Triệu, Yên. Trong số thất hùng, mạnh nhất là Tần, Sở, Tề vì đất đai đã rộng (rộng nhất là Sở) mà tài nguyên lại nhiều.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Các nước đó tổ chức những liên minh để đánh lẫn nhau. Có hai kế hoạch liên minh lớn nhất là kế hoạch *«hợp tung»* của Tô Tần và kế hoạch *«liên hoành»* của Trương Nghi. *Tung* có nghĩa là đường dọc, mà *hoành* có nghĩa là đường ngang. Các nước từ Bắc tới Nam, tức từ Yên đến Sở liên hợp với nhau thành một cái trục dọc để chống lại Tần, cho nên gọi là hợp tung. Để chống lại thế đó, Trương Nghi thuyết phục một số nước ở phía đông Tần cắt đất cầu hòa với Tần thành một trục ngang để đánh các nước kia, cho nên gọi là liên hoành. Tới cuối thời Chiến Quốc, rốt cuộc các mâu thuẫn lần lần tập trung lại thành mâu thuẫn giữa Tần và sáu nước: Hàn, Ngụy, Triệu, Yên, Tề, Sở.

Càng gần tới mãn cục thì chiến tranh càng khốc liệt mà tình cảnh càng bi đát: có nước bắt lính tới một phần năm dân số, ông già bảy chục tuổi cũng phải tòng quân, có nước thu thuế của dân tới hai phần ba huê lợi mới đủ nuôi quân đội. Trong khi đó, các chính khách, các nhà du thuyết bôn tẩu không ngớt từ nước này qua nước khác, tấp nập trên đường, xe ngựa nối nhau, tàn lọng chạm nhau, vàng bạc châu báu tuôn ra để mua chuộc nhau, li tán nhau, phản gián nhau.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Thời đó là thời *«đánh nhau để tranh đất, giết người đầy đồng; đánh nhau để tranh thành, giết người đầy thành»* (1) thời "không có bực thánh vương nào ra đời, các vua chư hầu thì phóng túng, bọn xử sĩ thì bàn ngang luận càn", thời "không dùng uy quyền thì không đứng được, không dùng thế lực thì không thi hành được chính trị".

Sở dĩ có cảnh loạn lạc đó, là vì xã hội Trung Hoa đương biến chuyển mạnh về phương diện chính trị, văn hóa, kinh tế.

Cái thế ở đầu đời Chu (trong nước có cả ngàn chư hầu) chỉ tạm vững khi nhà Chu còn mạnh. Khi nhà Chu bắt đầu suy, dời đô qua phía đông thì các nước chư hầu tất tranh giành nhau, vua Chu can thiệp, ngăn cản không được, do đó có nước thì mạnh lên, có nước thì suy đi. Một nước mà suy thì tất có một bọn quí tộc mất địa vị. Muốn phục hồi địa vị, họ phải dùng những người tài giỏi về chính trị, quân sự, kinh tế, trong mọi giới, cả trong giới bình dân. Nhờ vậy mà bọn này thoát li được giai cấp của mình mà lên giai cấp sĩ phu, lần lần tranh được quyền hành của bọn quí tộc.

Đầu đời Chu, chỉ hạng quí tộc mới được cầm quyền, mới được học. Khi họ sa sút mà thành bình dân thì trong giới bình dân bắt đầu có người học rộng. Khổng Tử là hạng người đó; ông đã mở phong trào tư nhân dạy học, bất kì giới nào xin vô học ông cũng nhận, và ông có công lớn trong sự khai hóa quần chúng. Đời sau, Mặc Tử, một triết gia trong giai cấp bình dân, tiếp tục công việc đó mà sự giảng học phát triển rất mạnh. Nhờ vậy, trong giai cấp bình dân, có nhiều người tài giỏi như Tô Tần, Trương Nghi, Cam Mậu, Phạm Tuy, Ngô Khởi, Bạch Khởi... Chính bọn này đã đóng vai trò quan trọng trong cái thế Chiến quốc.

Lại thêm kinh tế mở mang cũng là một nguyên nhân thúc đẩy sự biến chuyển về chính trị nữa.

– Dân số tăng lên (tổng số nhân khẩu thất quốc đời Đông Chu đã tới hai chục triệu), chế độ công điền, "thực ấp" hồi trước không còn hợp thời và nông dân oán trách bọn chủ nhân là "không cày không cấy mà lúa chứa đầy vựa". Thương Ưởng một phần vì hiểu rõ sự thế tự nhiên của thời đại, một phần vì muốn khuếch trương kinh tế cho Tần được mạnh, cho nhân dân tự do khai khẩn, (nông bản chủ nghĩa: coi Thương Quân Thư, thiên Nông chiến và thiên Khẩu lệnh) do đó có một số bình dân thành

(1) Tướng Tần là Bạch Khởi một đêm giết tới 400.000 quân Triệu đã đầu hàng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

phú gia, mà một khi địa vị đã cao thì quyền lợi cũng phải thay đổi, gây thêm một mâu thuẫn nữa trong xã hội.

Phương pháp canh tác cũng tấn bộ: thời Xuân Thu người ta đã biết dùng bò kéo cày, thời Chiến Quốc người ta đã chế tạo dụng cụ bằng sắt[1], nhờ vậy mà cày sâu hơn, nhanh hơn; người ta lại biết bỏ phân, làm hai mùa, đào kinh dẫn nước, tháo nước. Sự khẩn hoang (đặc biệt là ở Tần) phát triển mạnh, và để khuếch trương công việc thủy lợi, bọn chủ điền muốn thống nhất đất đai, nhất là thống nhất những nước nhỏ cùng nằm trên một dòng sông[2].

Chính sách thực sản của Quản Trọng ở nước Tề (khai mỏ đúc tiền, nấu nước bể làm muối, phát triển công nghệ, lập kho lẫm...) có kết quả rất tốt, ảnh hưởng tới nhiều nước khác và làm cho nền kinh tế chung tiến thêm một bước nữa.

Thương mại cũng có những hiện tượng mới: những nơi như Hàm Dương ở Tần, Lâm Tri ở Tề, Hàm Đan ở Triệu, Đại Lương ở Ngụy đều là những thành phố phát đạt về thương mại, dân chúng các nơi di cư lại thành một hạng thị dân. Bọn phú thương rất có thế lực, mua quan tước và bắt đầu tham gia chính trị, muốn phá bỏ biên giới giữa các nước chư hầu để cho sự giao thông và thương mại khỏi bị trở ngại. Sử còn chép những thương gia danh tiếng như Y Đốn (người nước Lỗ, thời Xuân Thu), Bạch Khuê (người nước Ngụy, thời Chiến Quốc), Phạm Lãi, Đoan Mộc Tứ (Tử Cống)... Họ chẳng những buôn hàng hóa mà có khi còn muốn buôn cả vua nữa, như Lã Bất Vi.

Sau cùng còn tâm lí chung này nữa: làm dân một nước nhỏ thì phải chịu nhiều gánh nặng, nhiều nỗi điêu đứng khốn khổ trong thời loạn, cho nên ai cũng mong được làm dân một nước lớn, được thấy Trung Quốc thống nhất.

*

(1) Năm 513, Tấn đã dùng sắt để đúc những đỉnh ghi hình luật.

(2) Đời Chu Tương Vương (thế kỉ thứ 7 trước Tây lịch), Tề Hoàn Công một lần triệu tập chư hầu ở Qui Khâu, thay mặt vua Chu mà tuyên đọc năm điều cấm của nhà Chu, mà hai điều quan trọng nhất là:

Không được lấp dòng nước chảy.

Không được cấm đong thóc.

Coi truyện "Tây Chu tháo nước cho Đông Chu" (phần trích dịch - Đông Chu 4) ta thấy vấn đề nước để trồng lúa quan trọng ra sao.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Trước cảnh loạn lạc ấy, làm sao vãn hồi được trật tự? Điều đó làm cho các triết gia Trung Hoa đời Chu thắc mắc. Đại loại có hai chủ trương:

Một chủ trương muốn giữ lại chế độ cũ, chế độ phong kiến, tăng uy quyền cho thiên tử, bắt các chư hầu phải phục tòng.

Một chủ trương muốn đạp đổ chế độ cũ vì biết rằng nó không thể tồn tại được lâu nữa, mà lập một chế độ mới.

Theo chủ trương thứ nhất có Nho gia và Mặc gia. Mới đầu Khổng Tử muốn cứu vãn nhà Chu. Rồi sau, Mặc Tử, Mạnh Tử, Tuân Tử thấy nhà Chu suy quá, bất lực quá, không thể cứu được, mong có một vị minh quân thay nhà Chu để thống nhất Trung Quốc mà thi hành chế độ cũ sau khi sửa đổi ít nhiều. Rõ nhất là chủ trương của Mạnh Tử. Một lần Lương Tương Vương hỏi ông: "Khi nào thiên hạ yên định được?" Ông đáp: "Khi nào thống nhất thiên hạ thì yên định được... và ai không thích giết người thì thống nhất được... Hiện nay trong thiên hạ chẳng có một bậc chăn dân nào mà chẳng ham giết người. Nếu có một vị vua có lòng nhân chẳng ham giết người hại chúng thì mọi người trong thiên hạ sẽ quay đầu ngóng cổ trông về vị ấy" (Lương Huệ Vương). Nghĩa là ông không tin gì nhà Chu nữa, muốn gặp bất kì một nhân quân nào biết theo đạo của ông để ông phò tá mà thống nhất thiên hạ.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Theo chủ trương thứ nhì có Đạo gia và Pháp gia. Đạo gia muốn dùng chính sách phóng nhiệm, giảm thiểu chính quyền, cứ theo tự nhiên như thời sơ khai; họ tin rằng khi không còn giai cấp thì sẽ hết loạn, chẳng thống nhất mà cũng như thống nhất. Như vậy phái này đả đảo một cái cựu (chế độ phong kiến) để trở về một cái cựu hơn nữa (chế độ bộ lạc).

Pháp gia trái lại, không muốn trở về cái cựu mà muốn tiến tới một chế độ mới: họ muốn dùng chính sách độc tài, dùng vũ lực lật đổ chế độ phong kiến mà lập chế độ quân chủ chuyên chế. Họ cho đạo "vô vi" [1] của Lão, Trang là hoang đường, họ muốn cực "hữu vi"; họ lại cho "vương đạo" của Khổng Mạnh chỉ làm cho quốc gia thêm loạn[2], nên họ chủ trương "bá đạo".

Chỉ xét sự biến chuyển về ý nghĩa của hai tiếng *vương*, *bá*, ta cùng

(1) Hàn Phi cũng dùng tiếng "vô vi" nhưng theo một nghĩa khác hẳn: vua cứ theo chính sách độc tài về chính trị, tự do về kinh tế thì chẳng cần làm gì cả (vô vi) mà nước sẽ trị.

(2) Coi bài Tần I 2, đoạn Tô Tần thuyết Tần Huệ Vương và bài Trung Sơn 7.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thấy được đại cương của sự biến chuyển về tư tưởng chính trị trong đời Đông Chu.

Suốt đời Xuân Thu, tiếng vương trỏ vua Chu, tiếng bá trỏ vị đứng đầu chư hầu, nghĩa là chỉ có sự phân biệt địa vị chứ tuyệt nhiên không có ý nghĩa gì về chính sách trị dân, về tư cách ông vua.

Qua thời Chiến Quốc, Mạnh Tử là người đầu tiên dùng hai tiếng đó làm danh từ chính trị: vương là chính sách dùng nhân nghĩa, bá là chính sách dùng sức mạnh mà trị dân. Trong thiên Công Tôn Sửu ông viết: "Người dùng sức mạnh mà mượn tiếng làm điều nhân là bá; người làm bá phải có nước lớn. Người lấy đức làm điều nhân là vương; người làm vương không đợi có nước lớn".

Đời sau Tuân Tử cũng theo nghĩa của Mạnh Tử, chỉ khác một điều là Mạnh Tử trọng vương mà rất ghét bá, cho vương và bá là hai chính sách trái ngược nhau, còn Tuân Tử thì không ghét hẳn bá, mặc dầu vẫn trọng vương.

Tới Hàn Phi, môn đệ của Tuân Tử, thì nghĩa của vương, bá đổi hẳn: ông vua nào giỏi dùng pháp, thuật mà có cái thế mạnh thì là vương, ông vua nào cũng dùng pháp, thuật mà thế không mạnh thì là bá; chính sách vương hay bá chỉ là một.

Hết thảy các nước đời Chiến Quốc đều theo chủ trương của Pháp gia.

*

Như trên, chúng tôi đã nói, trong số thất hùng, chỉ có Tần và Sở là mạnh nhất, rồi tới Tề.

Tần nhờ địa thế hiểm trở (cửa Hàm Cốc khi mà đóng lại thì không đội binh nào qua được), nhờ đất đai rộng (Tần đã chiếm thêm được miền Ba Thục), nhờ dùng "biến pháp" của phái Pháp gia (Thương Ưởng, Lý Tư), nhờ tài cầm quân của Bạch Khởi, mà lần lần chiếm ưu thế về chính trị, kinh tế, quân sự, thôn tính các nước Hàn, Triệu, Ngụy, rồi uy hiếp Sở. Sở đáng lí phải thay đổi chính sách trị nước, liên hiệp với Tề mà chống Tần, phải ủng hộ chính sách hợp tung mà phản đối chính sách liên hoành; nhưng từ vua tới quan, đều mờ ám, không nghĩ tới dân, tới nước, chỉ cầu an nhất thời, nếu không phải là mưu tư lợi, Khuất Nguyên rất đau đớn về tình trạng đó, thành thử bị Tần diệt. Tướng Tần là Bạch Khởi, sau khi

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chiếm Sở, phân tích nguyên nhân thất bại của Sở như sau: "Vua (Sở) thì mê muội, cậy nước lớn không để ý đến chính trị suy đồi; quần thần thì tranh quyền đoạt lợi, xu nịnh vua, hãm hại người trung, không sửa thành quách, không lo phòng thủ".

Sở đã bị diệt rồi thì tới phiên Tề, và lúc đó, ở Sơn Đông mọi người đều kinh hoàng, lo cho thân phận của mình. Người ta nghĩ tới lời của Lỗ Trọng Liên (coi bài Triệu III 12), thấy cái nguy cơ sắp phải chịu cảnh lưỡi gươm Tần kề cổ, hốt hoảng hô hào một lần chót sự đoàn kết để chống Tần (coi bài Yên II 11), và tiếng kêu của thái tử nước Yên vang lên ai oán vô cùng (coi bài Yên III 5). Nhưng đã quá trễ. Vua Yên phải nhẫn tâm giết thái tử là Đan dâng thủ cấp cho Tần Thủy Hoàng mà Tần Thủy Hoàng cũng không tha, san phẳng kinh đô Yên để kết thúc thời Chiến Quốc mà hoàn thành công việc thống nhất Trung Quốc. Thế là "lục vương tất, tứ hải nhất"[1]. Nghĩa là: *Sáu vua bị diệt, bốn bể thống nhất.*

*

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

NGUỒN GỐC CHIẾN QUỐC SÁCH

Thời đại đó là thời đại quan trọng nhất trong lịch sử Trung Hoa, nên được nhiều sử gia ghi lại; nhưng những bộ sử căn bản làm nguồn tài liệu cho đời sau thì rất ít.

– Về đời *Xuân Thu*, ngoài bộ *Xuân Thu* của Khổng Tử, có những bộ:

Tả Truyện, còn gọi là *Tả Thị Xuân Thu*, một bộ sử biên niên chép tình hình ngoại giao, quân sự, chính trị của các nước từ năm 722 (đầu đời Lỗ Ẩn Công) đến năm 478 trước Tây lịch (đời Lỗ Ai Công).

Quốc Ngữ chép lịch sử tám nước: Chu, Lỗ, Tề, Tấn, Trịnh, Sở, Ngô, Việt từ năm 990 (đời Tây Chu Mục Vương) đến năm 453 trước Tây lịch, (đời Đông Chu Định Vương).

– Về đời *Chiến Quốc* chỉ có mỗi một bộ *Chiến Quốc Sách* thực ra chưa đáng gọi là sử, chép việc của mười một nước: Chu, Tần, Tề, Sở, Triệu, Ngụy, Hàn, Yên, Tống, Vệ, Trung Sơn từ năm 453 (đời Đông Chu

(1) Đỗ Mục - *A Phòng cung phú.*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Định Vương) tới năm 221 trước Tây lịch (tức năm 16 đời Tần Thủy Hoàng, năm mà Tần diệt xong lục quốc và thống nhất Trung Hoa.

Một học giả gần đây của Trung Hoa, La Căn Trạch, căn cứ vào câu này trong *Sử Kí* của Tư Mã Thiên: "Khoái Thông [1] giỏi về trường đoản thuyết[2] có tám mươi mốt bài luận về thuật quyền biến thời Chiến Quốc" mà khẳng định rằng Khoái Thông là tác giả *Chiến Quốc Sách*. Nhưng thuyết đó chưa được nhiều người chấp nhận và hiện nay các sách viết về văn học sử Trung Quốc đều theo thuyết cổ: Chiến Quốc Sách do nhiều người viết và Lưu Hướng thu thập, chỉnh lí lại, trễ lắm là năm 8 trước Tây lịch.

Lưu Hướng (79-8), tự là Tử Chính, người đất Bái, là tôn thất nhà Hán, khoảng hai mươi tuổi làm chức Gián đại phu, dưới triều Tuyên Đế. Tính tình giản dị, không có uy nghi, ít giao du, chỉ thích sách vở, đúng là một học giả. Ông có tài văn chương (dâng mấy chục bài phú, tụng, được Tuyên Đế rất khen), giỏi về ngũ kinh, lại thích cả thiên văn, phương thuật, có lần dâng cách luyện kim, xuýt bị tội là gạt vua. Thời Nguyên Đế, ông ghét bọn ngoại thích chuyên quyền, tính can vua, nhưng bị chúng hãm hại, bị truất làm dân thường trong mười năm. Thời Thành đế, ông lại được bổ dụng, mới đổi tên cũ là Cảnh Sinh ra tên mới là Hướng, làm tới chức Quang lộc đại phu, lãnh việc hiệu đính ngũ kinh bí thư. Nhưng bọn ngoại thích họ Vương lại chuyên quyền, ông dâng thư can vua, vua hiểu lòng ông, muốn dùng ông làm chức cửu khanh, mà bị họ Vương ngăn cản. Ông mất được mười ba năm thì Vương Mãng cướp ngôi nhà Hán.

Các sách (*Từ Hải, Từ Nguyên, Trung Quốc văn học gia liệt truyện*, Quang Hoa thư điếm) chỉ chép rằng ông lưu lại những tác phẩm: *Hồng phạm ngũ hành truyện luận, Liệt nữ truyện, Liệt tiên truyện, Tân tự, Thuyết uyển*, và ba mươi ba bài phú mà bài *Cửu thán* nổi danh nhất; không nhắc đến việc ông thu thập, chỉnh lí Chiến Quốc Sách, có lẽ cho rằng công đó không đáng ghi chăng?

Nhưng ngày nay, còn lưu lại bài Tựa *Chiến Quốc Sách* của ông, trong đó đại ý nói rằng khi thu thập các tài liệu, ông tìm được nhiều quyển sắp đặt lộn xộn, lại thấy tám thiên chép riêng về các nước, nhưng không đủ, ông bèn theo từng nước và theo thứ tự thời gian sắp đặt lại thành ba mươi

(1) Một người đầu đời Hán.
(2) Coi đoạn: "Thuật thuyết phục trong Chiến Quốc Sách" ở dưới.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ba thiên, hiệu chính lại nhiều chữ sai lầm. Các bản ông dùng có nhiều tên khác nhau: *Quốc sách, Quốc sự, Đoàn Trường, Sự Ngữ, Trường Thư hoặc Tu Thư*; ông nghĩ rằng sách chép những mưu mô của bọn du sĩ thời Chiến Quốc, nên đặt tên là *Chiến Quốc Sách*.

Theo bài tựa đó thì Chiến Quốc Sách không phải của một người viết. Đọc qua một lượt, ai cũng nhận ngay ra rằng tác phẩm không thuần nhất, tất phải là công trình của nhiều tác giả.

Vì cùng một việc mà mỗi chỗ chép một khác.

Chẳng hạn truyện *Tần tấn công Nghi Dương* (đất của Hàn). Bài Tần II 7, chép rằng Phùng Chương khuyên vua Tần mua lòng Sở, đem Hán Trung hứa tặng Sở, để Sở Hàn đừng liên kết với nhau; còn bài Tần II 10 chép rằng Sở phản Tần mà liên kết với Hàn, vua Tần sợ, Cam Mậu bảo vua Tần không có gì đáng lo. Hai bài đó chỉ cách nhau có một trang, cùng chép việc xảy ra trước khi Tần chiếm được Nghi Dương, mà chép việc đã khác nhau như vậy. Còn một bài thứ ba nữa, bài *Đông Chu 2* thì không chép gì về việc Sở liên kết với Hàn cả, mà Cảnh Thúy, tướng Sở, đi nước đôi để được cả thành của Tần lẫn bảo vật của Hàn. Những tài liệu đó không hẳn là mâu thuẫn nhau, nhưng nếu do một người viết thì tất đã gom lại để có sự nhất quán.

Lại thêm tên một vài người cũng không được nhất trí, chẳng hạn bài *Đông Chu 21*, chép là Xương Tha; bài *Tây Chu 14*, chép là Cung Tha; Giang Ất có chỗ chép là Giang Nhất hoặc Giang Doãn; Chu Tố có chỗ chép là Chu Tụ.

Bút pháp cũng không đều, điểm này chúng tôi sẽ xét riêng trong đoạn *«Giá trị Chiến Quốc Sách về phương diện văn học"* ở dưới.

*

Vậy *Chiến Quốc Sách* do nhiều người viết, điều đó đã hiển nhiên. Nhưng những người đó ở thời nào? Hồi xưa người ta cho rằng Chiến Quốc Sách là tài liệu của sử quan các nước thời Chiến Quốc. Ngày nay đa số học giả nghi ngờ thuyết đó vì hai lẽ:

Năm 213 trước Tây Lịch, Tần Thủy Hoàng ra lệnh đốt các sách thời Tiên Tần để thống nhất tư tưởng, diệt tinh thần địa phương; mặc dầu sử chép rằng mỗi cuốn còn lưu lại một bản ở Gác Thạch Cừ (thư viện triều

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đình) nhưng những tài liệu về sử, nhất là những tài liệu có hại cho Tần, không chắc gì Tần đã chịu giữ lại.

Vả lại, xét nội dung Chiến Quốc Sách thì phần lớn không phải là tài liệu đáng tin về sử, mà có lẽ chỉ là những luận thuyết biện thuyết dựa vào lịch sử mà viết; điểm này chúng tôi sẽ xét thêm ở một đoạn sau.

Vì vậy, hiện nay người ta tạm cho rằng Chiến Quốc Sách do các chính khách hoặc các nhà văn học viết trước đời Tần và do Lưu Hướng thu thập, xếp đặt lại[1].

Nhưng chính bản của Lưu Hướng thì chúng tôi không thấy ai nhắc tới nữa, mà chỉ thấy nhắc tới những bản do người đời sau hiệu đính lại.

Trong bài tựa cuốn *Bạch thoại dịch giải Chiến Quốc Sách độc bản* của Diệp Ngọc Lân (Quảng Ích thư cục - 1947) có chép: "Những nhà hiệu đính *Chiến Quốc Sách* thì Tăng và Diêu là đúng hơn cả: những nhà chú thích *Chiến Quốc Sách* thì Bão và Ngô là minh bạch hơn cả".

Tăng là Tăng Củng (1019-1073), một văn sĩ đời Tống, đồng thời với Vương An Thạch, Tô Thức, và cùng với hai nhà này nổi tiếng về cổ văn, đứng vào hàng "bát đại gia" của Trung Quốc.

Diêu là Diêu Thanh là một người đời Tống, đồng thời với Nhạc Phi.

Bão là Bão Bưu (chưa rõ ở đời nào).

Ngô là Ngô Sư Đạo, người đời Nguyên thế kỉ 14.

Nhưng chính trong bài Tựa, Tăng Củng có nói Cao Dụ đã chú thích trước ông. Cao Dụ là người đời Đông Hán, ngoài bộ *Chiến Quốc Sách* còn chú thích *Hiếu kinh, Lã Thị Xuân Thu, Hoài Nam Tử.*

---

(1) Chúng tôi nhận thấy có một số truyện trong *Chiến Quốc Sách* gần y hệt (chỉ sai vài chữ) một số truyện trong hai thiên Thuyết lâm thượng và Thuyết lâm hạ của bộ Hàn Phi Tử.

Như các truyện:

- *Trí Bá sách địa u Ngụy Hoàn tử* (Ngụy sách)
- *Ôn nhân chi Chu* (Đông Chu sách)
- *Hữu hiến bất tử chi dược* (Sở sách)
- *Nhạc Dương vi Ngụy tướng* (Ngụy sách) đều chép trong *Thuyết lâm thượng* và truyện
- *Tĩnh Quách Quản tương thành Tiết* (Tề sách) chép trong Thuyết lâm hạ.

Vì vậy chúng tôi ngờ rằng người biên tập *Chiến Quốc Sách* đã chép cả một số bài của Hàn Phi, nói cách khác, Hàn Phi cũng là một trong những tác giả của Chiến Quốc Sách.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ngoài ra còn rất nhiều người hiệu đính và chú thích nữa, theo bài tựa bản Quảng Ích thư cục in gần đây thì bản *Chiến Quốc Sách* chú của Vu Hương Thảo là công phu nhất, không bản nào hơn.

Những bản mà hiện nay người ta thường dùng là:

Chiến Quốc Sách hiệu chú trong *Tứ bộ tùng san* Thương Vụ ấn thư quán 1920 - 1922.

Trùng Khắc Diệm Xuyên Diêu thị bản Chiến Quốc Sách Sĩ Lễ Cư tùng thư.

Bạch thoại dịch giải Chiến Quốc Sách của Diệp Ngọc Lân, in lại ở Hương Cảng sau năm 1960, không rõ năm nào. Bản này có ít nhiều lỗi.

Chiến Quốc Sách bổ chú của Vương Tăng Kì và Chu Nguyên Thiện Thương Vụ ấn thư quán 1922.

Chiến Quốc Sách tường chú của Quách Hi Phần, Vương Mậu xuất bản 1931.

Chiến Quốc Sách tuyển giảng, Lưu Ức[1] xuất bản 1958. Nhiều chú giải thiên kiến.

Các học giả Nhật Bản cũng nghiên cứu Chiến Quốc Sách như: Hoành Điền Duy Hiếu (Yokota Iko) có cuốn *Chiến Quốc Sách chính giải* in lần đầu năm 1829.

Hộ Kì Đạm Viên (Tosaki Tan'en) có *Chiến Quốc Sách khảo thông*, in năm 1776.

Quan Quân Trường (Saki Kuncho) có *Chiến Quốc Sách Cao chú bổ chính*, in năm 1796.

Trung Tỉnh Lý Hiên (Nakai Riken) có *Chiến Quốc Sách chính giải* [2].

GIÁ TRỊ VỀ TÀI LIỆU LỊCH SỬ

Các sách văn học sử của Trung Hoa đều sắp *Chiến Quốc Sách* vào loại tản văn lịch sử đời Tiên Tần, nhưng nhiều học giả cho rằng nên sắp

(1) Chỗ này *Từ Hải* và *Khang Hi* tự điển đều không có, chúng tôi không biết đọc ra sao.

(2) Tài liệu đoạn này rút trong cuốn Intrigues của J. I. Crump, Jr (The University of Michigan Press - 1964).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nó vào loại luận thuyết, đúng hơn vào loại biện thuyết, vì giá trị về tài liệu lịch sử của bộ đó rất kém.

Dưới đây chúng tôi xin tóm tắt ý kiến những học giả đó do Crump thu thập trong cuốn Intrigues.

Từ thế kỉ mười hai, đời Tống, Triều Công Vũ, trong cuốn *Quận Trai độc thư chí* đã cho rằng Chiến Quốc Sách không chứa những thực lục (nghĩa là không biên chép các sự thực xảy ra trong triều đình, trong nước) nên không thể coi bộ đó là sử, mà chỉ nên coi là tác phẩm của bọn người theo phái tung hoành.

Phái tung hoành tức là bọn mưu sĩ đời Chiến Quốc như Tô Tần, Trương Nghi... Nhân vật quan trọng nhất trong Chiến Quốc Sách là Tô Tần. Mà ngay nhân vật đó, một số học giả cũng cho là vị tất đã có thật, có lẽ chỉ là một nhân vật tiểu thuyết.

Đầu thế kỉ mười chín, Mã Quốc Hàn (1794-1857), đã thu thập tất cả các đoạn, bài trong *Chiến Quốc Sách và Sử Kí* (của Tư Mã Thiên) viết về Tô Tần, xếp đặt theo thứ tự để viết lại một cuốn đã thất truyền nhan đề là *Tô Tử* mà trả tiểu sử Tô Tần về khu vực văn chương, nếu không phải là khu vực tiểu thuyết.

Lương Ngọc Thằng, cũng ở thế kỉ trước còn trách Tư Mã Thiên là đã tạo nên tính tình và tư cách của Tô Tần.

Tề Tư Hòa phân tích các lời biện thuyết của Tô Tần, Trương Nghi và thấy nhiều chỗ sai niên đại, rồi cho rằng những lời đó không thể do Tô, Trương thốt ra, viết ra được, mà tất do những tung hoành gia đời sau chép.

Và gần đây, (1955) Dương Khoan bảo có nhân vật Tô Tần thật, nhưng những biện thuyết của Tô thì đều là của bọn tung hoành gia đời sau.

Có điều này đáng để ý là Truyện Tô Tần tự biện hộ (Yên I 5), chép lại gần đúng trong truyện Tô Đại thuyết vua Yên (Yên I 13)[1]. Dưới đây chúng tôi xin trích trong mỗi truyện một đoạn để độc giả so sánh:

Truyện Yên 15 chép:

«Hàng xóm của tôi có một người đi làm quan ở xa, người vợ cả ở nhà tư thông với kẻ khác. Khi người chồng sắp về, tình nhân của người vợ tỏ vẻ

(1) Cũng nên so sánh hai truyện Tề III 3 và Triệu I 8: Tô Đại và Tô Tần đều dẫn truyện tượng đất và tượng gỗ để được tiếp kiến.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

lo lắng, người vợ bảo: «Anh đừng lo, em đã chế một thứ rượu độc để sẵn cho hắn rồi". Hai ngày sau người chồng về, người vợ cả sai người vợ bé bưng chén rượu dâng chồng. Người vợ bé biết là rượu có thuốc độc, dâng chồng thì là giết chồng, mà nếu cho chồng hay thì người vợ cả sẽ bị đuổi, bèn làm bộ té, rượu đổ hết. Người chồng cả giận, lấy roi quất người vợ bé".

Truyện Yên I 13 chép:

«Xưa (...) có người chồng đi làm quan ở xa ba năm không về nhà, người vợ cả có tình nhân. Người tình nhân này bảo: «Chồng của em mà về thì làm sao bây giờ?" Đáp: «Anh đừng lo, em đã chế thứ rượu độc để sẵn cho hắn rồi". Quả nhiên người chồng về, người vợ cả bèn sai vợ bé đem rượu độc dâng chồng. Người vợ bé biết là rượu độc, đương đi ngừng lại suy nghĩ: «Nếu đưa cho chồng ta uống thì là giết chồng; nếu cho chồng hay sự thực thì chị cả bị đuổi, sao bằng làm bộ vấp cho rượu đổ hết đi". Rồi làm bộ té, đổ rượu. Người vợ cả bảo chồng: «Anh ở xa mới về cho nên chế thứ rượu ngon để dâng anh mà đi ấy té đánh đổ mất rồi". Người chồng không biết đầu đuôi, trói người vợ bé mà quất".

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Vì có những chỗ trùng nhau như vậy, cho nên có người nghi rằng cả ba anh em họ Tô, Tần, Lê, Đại đều không có thực.

Nhưng đại chúng từ Tây Hán về trước cứ cho Tô Tần là có thực vì họ muốn tin là có thực. Họ muốn tin rằng có một nhân vật liên kết Lục quốc để chống nhà Tần mà họ ghét là độc tài, tàn nhẫn, không văn minh, lại có dã tâm xâm chiếm Trung nguyên. Nhất là từ khi Tư Mã Thiên đem Tô Tần vô *Sử Kí*, đề cao tư cách Tô Tần bằng giọng văn cảm khái, hùng hồn thì người đời sau chịu ảnh hưởng của ông, càng cho Tô Tần là có thật, *Chiến Quốc Sách* là tín sử.

Ngoài ra, còn nhiều đoạn chép về những nhân vật khác cũng không đúng nữa. Theo Ngô Sư Đạo thì truyện Trâu Kị khuyên vua nghe lời can (Tề I 12) là sai: không phải là Trâu Kị mà có lẽ là Điền Ba, người nước Tề, Trong *Chiến Quốc Sách dật văn khảo* của Chư Tổ Cảnh có chép một truyện giống truyện đó rút trong bộ *Tân tự* mà nhân vật đẹp trai là Điền Ba. *Lã Thị Xuân Thu* cũng chép một truyện đời Tề Mẫn Vương, ý nghĩa như vậy mà nhân vật là Liệt Tinh Tử Cao.

Theo Phượng Niên thì truyện Tần III 11 cũng sai vì khi Tần vây thành Hình, Trương Nghi đã chết rồi.

Những truyện chép về Lỗ Trọng Liên, một nhân vật lí tưởng trong

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Chiến Quốc Sách cũng không đáng tin. Bài Mạnh Thường Quân không biết trọng kẻ sĩ (Tề IV 3) chứa một ý thường lặp đi lặp lại: phải thực tôn trọng kẻ sĩ thì kẻ sĩ mới hi sinh cho mình. Tác giả bài đó cho Lỗ Trọng Liên trách Mạnh Thường Quân là chưa thực trọng kẻ sĩ thì rõ là có giọng khắc nghiệt quá, e không đúng vì trong lịch sử Trung Quốc, Mạnh Thường Quân là nhân vật đáng khen nhất về đức chiêu hiền đãi sĩ.

Tiền Mục là người tố cáo mạnh nhất tính cách không xác thực về sử liệu của Chiến Quốc Sách. Ông rán kiếm trong *Sử Kí* một đoạn, đoạn Nhạc Nghị trả lời vua Yên[1]. Lại dẫn lời của Trương Văn Hổ (1808-85) để chứng minh rằng Thời Chiến Quốc, danh từ hợp tung không nhất định có nghĩa liên kết để chống Tần, mà chỉ có nghĩa là liên kết thôi, liên kết để chống Tề cũng gọi là hợp tung.

Chung Phượng Niên trong *Quốc Sách khám nghiên* (Bắc Kinh - 1936) cũng chủ trương rằng tự ý liên hợp vì cái lợi chung thì gọi là *tung*, ép buộc người ta theo mình là *hoành*. *Tung* do chữ *tòng* mà ra, có nghĩa là dọc, là thuận, theo; *hoành* có nghĩa là ngang, trái, nghịch với phép thường.

Khi các học giả Trung Hoa dẫn sách cổ để tranh luận với nhau về ý nghĩa các danh từ thì chúng ta chỉ thêm phân vân và cuộc tranh luận kéo dài hàng năm, không bên nào thuyết phục được bên nào.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

*

Các học giả phương Tây cũng góp ý kiến vào vấn đề.

Maspéro trong bài *Le roman de Sou Ts'in, Etudes Asiatiques 2* (1925), và trong *Le roman historique dans la littérature chinoise de l'antiquité* (1929), *Mélanges posthumes 3* (1950) chứng minh rằng một phần lớn Chiến Quốc Sách là tưởng tượng, tiểu thuyết; rằng nhân vật Tô Tần được hoan nghênh, nên tác giả tạo thêm hai nhân vật tưởng tượng Tô Lệ, Tô Đại cũng giỏi biện thuyết như Tô Tần; rằng cứ đối chiếu các niên đại về cái mà người ta gọi là chính sách hợp tung của Hàn, Ngụy, Triệu, Tề, Yên để chống

(1) Đoạn đó như sau, do Crump trích dẫn trong Intrigues trang 91:

... Và Yên Chiêu Vương hỏi (Nhạc Nghị) về việc đánh Tề, Nhạc Nghị đáp: "Tề là một nước đời trước đã làm bá, đất rộng, dân đông, không dễ gì một mình đánh Tề được. Nếu đại vương muốn đánh Tề thì nên hợp lực với Triệu, Sở, Ngụy"...

Các nước chư hầu đều bất bình về thái độ ngạo mạn của Tề Mẫn Vương, và họ hăng hái *hợp tung* với Yên để đánh Tề.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tần với niên đại những việc xảy ra (theo *Chiến Quốc Sách*) trong khi có chính sách hợp tung đó, thì cái trục hợp tung phải tan rã một năm trước khi nó thành lập! (Intrigues - 29)

Crump nhận rằng Chiến Quốc Sách quả có chép những việc thực xảy ra như việc Lương Huệ Vương chiếm Hàm Đan, Tần đánh Nghi Dương, Yên đánh Tề, Tần đánh Hàm Đan nhưng người chép truyện chỉ dựa một chút vào lịch sử rồi tưởng tượng thêm.

Chẳng hạn truyện *Lương Huệ Vương chiếm Hàm Đan* (coi bài Tề I 6) ông bảo nếu là thực lục thì không có hình thức như vậy. Có lí nào vua Tề là Điền Hầu muốn cứu Triệu mà lại đem quân đóng ở ngoài thành Hàm Đan trong khi Hàm Đan (kinh đô Triệu) bị Lương (tức Ngụy) bao vây. Lại thêm thái độ của Đoàn Can Luân cũng lạ lùng: để vua Tề ra lệnh cho quân đóng ở ngoài thành Hàm Đan rồi sau mới bảo như vậy không có lợi, phải đem quân đánh Tương Lăng cho Lương mệt mỏi. Chẳng qua người viết muốn vạch rõ sự ngu muội của vua Tề mà bịa ra như vậy. Vả lại theo Crump, trong sử không chép tên Đoàn Can Luân, nhưng có chép hai người khác ở Đoàn Can, có lẽ là một châu thành của Lương, có liên lạc với triều đình Lương và một trong hai người đó có liên lạc với triều đình Tề.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Vậy tác giả truyện đó có dựa trên một sự kiện lịch sử, và tạo thêm nhân vật Đoàn Can Luân để có vẻ đúng sự thực phần nào, dùng tên Đoàn Can đó để tỏ rằng mình biết chuyện chứ không phải là nói mò.

Truyện đánh Nghi Dương (ba bài này Crump đánh số 66, 10 - 66, 11 - 66, 12, chúng tôi đều bỏ) chép rất lộn xộn, khó hiểu; mà truyện Cam Mậu tấn công Nghi Dương (Tần II 6) nhân vật Hướng Thọ rõ là thừa.

Về việc Yên đánh Tề, ông cũng nghĩ như Ngô Sư Đạo rằng bài Lỗ Trọng Liên thuyết tướng Yên (Tề VI 2) và cả bài Lỗ Trọng Liên không chịu tôn Tần (Triệu III 12) nhất định không phải là sử liệu, chỉ là những bài văn luận thuyết hoặc biện thuyết. Trong *Sử Kí*, Tư Mã Thiên chép trọn hai truyện đó. Ngoài ra không nói gì thêm về Lỗ Trọng Liên. Nhân vật đó hiện ra như để đại diện cho Nho gia ở cuối thời Chiến Quốc, không có vẻ là một nhân vật lịch sử, một nhân vật thật.

Rồi Crump kết luận rằng *Chiến Quốc Sách* không phải là một bộ sử mà chỉ là một bộ luận thuyết.

Tóm lại, các học giả đều đồng ý với Triều Công Vũ rằng Chiến Quốc

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Sách không phải là thực lục, những truyện trong đó có dựa vào ít tài liệu lịch sử, nhưng không nên coi bộ đó là một bộ sử. Người ta chỉ còn phân vân ở điểm này, những nhân vật Tô Tần, Trương Nghi, có thực hay không. Một nhóm, số ít cho là không có thực, như vậy Chiến Quốc Sách gần như có vẻ tiểu thuyết và những bộ sử chép về thời đó phải viết lại vì không có Tô Tần, Trương Nghi thì không có cả chính sách hợp tung và liên hoành; một nhóm khác, số đông cho rằng tài liệu trong Chiến Quốc Sách tuy không đáng tin hẳn, nhưng Tô Tần, Trương Nghi có thực, chính sách hợp tung và liên hoành có thực. Hai nhà đó là thủy tổ của phái tung hoành gia, tức bọn ngoại giao mưu sĩ; phái này sau khi Tần bị diệt, vẫn còn, tức như Khoái Thông, tác giả 81 bài luận về quyền biến mà Tư Mã Thiên đã chép trong *Sử Kí*. Tuy nhiên những lời biện thuyết của Tô và Trương, phần nhiều do người đời sau thêm bớt, tưởng tượng.

Vậy chúng ta đừng nên coi *Chiến Quốc Sách* là tác phẩm của Sử, phải đời Tiên Tần [1] mà nên coi nó là tác phẩm của Luận phái đời Tiên Tần hoặc đời Tây Hán; mà đọc Chiến Quốc Sách chúng ta đừng nên tìm tài liệu lịch sử trong đó, chỉ nên tìm hiểu xã hội Trung Hoa, tư tưởng và chính sách của bọn chính khách mưu sĩ thời Chiến Quốc, nhất là thưởng thức giá trị về nghệ thuật tự sự, luận thuyết, tức giá trị về văn học của bộ đó thôi.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Trước khi xét những giá trị đó, chúng tôi muốn nêu qua điểm thắc mắc này mà chúng tôi chưa thấy học giả nào bàn tới.

Tư Mã Thiên sanh năm 145 trước Tây Lịch (trước Lưu Hướng), mất năm nào chưa rõ; bộ Sử Kí của ông, đến đời Hán Tuyên Đế (73-49) được một người cháu ngoại tuyên bố.

Lưu Hướng thu thập Chiến Quốc Sách hồi ông giữ chức quang lộc đại phu, dưới triều Thành Đế; nghĩa là trong khoảng 32-8 trước T.L. Như vậy Lưu Hướng có biết bộ Sử Kí không? Chắc là không vì trong bài Tựa *Chiến Quốc Sách* không thấy ông nhắc tới.

Mà *Sử Kí* và *Chiến Quốc Sách* chép nhiều truyện giống nhau, chẳng hạn những truyện:

Vẽ rắn thêm chân (Tề II 4)

Đàm Thập Tử khuyên Mạnh Thường Quân (Tề IV 4)

(1) Trong cuốn *Cổ Văn Trung Quốc* chúng tôi đã sắp như vậy, là lầm - Nguyễn Hiến Lê.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tô Tần (Tần I 2)

Tô Tần tự biện hộ (Yên I 5); hai bài chỉ khác nhau có ít chữ.

Lỗ Trọng Liên thuyết tướng Yên (Tề VI 2)

Lỗ Trọng Liên không chịu tôn Tần (Triệu III 12)

Điền Đan và Kinh Kha (Yên III 5)

...

Như vậy tất hai bộ phải cùng chung một nguồn; nguồn đó là nguồn nào?

*

XÃ HỘI TRUNG HOA TRONG *CHIẾN QUỐC SÁCH*

Tài liệu lịch sử trong Chiến Quốc Sách tuy không đáng tin nhưng cũng cho ta hiểu được tình trạng xã hội Trung Hoa thời Đông Chu vì dù tác giả của bộ đó có tưởng tượng các mưu mô, các lời biện thuyết của bọn biện sĩ thì ít nhất cũng phải dựa một phần nào vào sự thực để không trái ngược với cảnh huống xã hội.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Thời Chiến Quốc là một thời đại loạn, mà trong thời loạn nào cũng có những sự đảo lộn về địa vị một vài hạng người và về một số giá trị tinh thần.

Sự đảo lộn về địa vị trong xã hội thời Chiến Quốc.

Đầu đời Xuân Thu, Trung Hoa có ba giai cấp: *giai cấp quí tộc* nắm hết quyền trị dân, chỉ họ mới được học và có phương tiện để học; nếu họ có tội thì không bị hình phạt như những giai cấp dưới; *giai cấp thường dân*, hầu hết là nông dân mà tình cảnh cũng giống tình cảnh nông nô ở châu Âu thời trung cổ; sau cùng *giai cấp nô lệ* gồm những thường dân bị hình phạt nặng và tù binh, dân chúng các nước bại trận[1].

Tới đời Chiến Quốc đã có nhiều sự thay đổi trong hai giai cấp trên. Trong giai cấp quý tộc, có những kẻ mạnh lên và có những kẻ suy vi, lần

(1) Có lẽ nên kể thêm hạng quan nhân, giúp việc bọn quý tộc, (nhạc công, lễ quan và võ quan) sau này, khi thất thế, hợp với bọn thứ dân có học, thành giai cấp sĩ và hiệp sĩ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

lần tụt xuống hàng thứ dân, thành thử trong giai cấp thứ dân có được một hạng người có học (Khổng Tử sinh trong một quí tộc suy tàn) Nhất là từ khi Khổng Tử, Mặc Tử, Mạnh Tử gây phong trào giáo dục bình dân thì trong giới bình dân, có một hạng sĩ mà địa vị mỗi ngày mỗi lớn như đoạn dưới chúng tôi sẽ xét.

Qua thế kỉ thứ 4 trước T.L. theo chính sách trung ương tập quyền, Thương Ưởng đã đánh những đòn mạnh nhất vào giai cấp quý tộc, tước lần quyền của họ. Ông lập chính sách khẩn hoang, cho dân chúng quyền làm chủ những đất mới họ có công khai thác, do đó thêm một bọn phú nông xuất hiện, bọn này với bọn phú thương sẽ tranh quyền với bọn quý tộc. Ông lại cả gan bãi bỏ cái tục quý tộc không bị hình phạt như thứ dân: thái tử Tần phạm phép nước, ông bảo: Mọi người chẳng kể sang hèn đều bình đẳng về pháp luật, nhưng thái tử sẽ kế ngôi vua, không thể bắt thái tử chịu tội, thì bắt hai viên sư phó dạy thái tử phải chịu tội thay. Rồi ông thích chữ lên má hai viên này, và cắt mũi họ.

Đọc *Chiến Quốc Sách*, chúng ta thấy tác giả ít nhắc đến địa vị của hạng phú thương, không nhắc tới địa vị bọn nô lệ, mà nhắc nhiều nhất tới địa vị của bọn vua chúa và của kẻ sĩ.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Trong bọn *vua chúa*, có một sự đảo lộn về địa vị: Vua Chu tuy vẫn còn cái danh là thiên tử, tuy vẫn xưng vương nhưng đã mất hết cả quyền hành và thường bị chư hầu lấn hiếp.

Lưu Hướng đặt nhà Chu lên đầu sách (sau tới Tần, Tề, Sở; ba chư hầu mạnh nhất, cuối cùng là những chư hầu yếu nhất: Tống, Vệ, Trung Sơn) nhưng số bài về Chu rất ít, chỉ bằng một phần ba của Tần.

Coi trên bản đồ ở đầu sách, ta thấy đất Chu rất hẹp; đã vậy lại chia làm hai: Đông Chu và Tây Chu, mà hai nước Chu đó lại có khi học hặc với nhau (coi bài Đông Chu dữ Tây Chu chiến, Đông Chu 3 chúng tôi không dịch), làm sao mà không bị chư hầu coi rẻ được.

Cho nên ở đầu sách, chúng ta đã thấy ngay Tần muốn phế Chu Hiển Vương để lên ngôi thiên tử (bài Tần đòi chín cái đỉnh của Chu - Đông Chu 1), rồi Triệu lại muốn lấy tế điển của Chu (Đông Chu 17). Đã nghèo mà Chu phải tiếp tế cho Hàn, tiếp tế rồi lại sợ Sở giận (Đông Chu 7); một lần khác vì chứa một kẻ muốn ám sát tể tướng Hàn, sợ Hàn giận, vua Chu phải xin lỗi: "Nước nhỏ đâu dám chứa kẻ thích khách..." (Đông Chu 23).

Đọc bài Vua nước nghèo nên lựa bề tôi ra sao (Đông Chu 18), thấy

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tình cảnh Chu thật đáng thương: vì nghèo vua Chu muốn "thờ" các chư hầu cũng không được, thậm chí muốn dùng những kẻ sĩ có danh vọng cũng không được, họ khinh mà không thèm nhận chức tước của Chu, đành phải dùng những kẻ sĩ cùng khốn vậy. Và ta thấy bọn mưu sĩ tài giỏi như Tô Tần, Trương Nghi, Phạm Tuy, Cam Mậu... chỉ bôn ba qua Tần, Tề, Sở... chứ có bao giờ tìm tới Chu[1].

Đời Xuân Thu, chỉ vua Chu mới được gọi là vương, còn các chư hầu dù mạnh, dù làm minh chủ, cũng chỉ gọi là bá, là công: Tề Hoàn Công, Tần Mục Công, Sở Trang Công...; qua đời Chiến Quốc, vua nước chư hầu nào cũng là vương cả: Tần Huệ vương, Tề Tuyên vương, Sở Hoài vương, Yên Chiêu vương... Có lẽ như vậy mới thực là danh chính ngôn thuận, vì vua Chu đã biết thân phận, phải xử nhún với các chư hầu, gọi nước mình là một ấp nhỏ (tệ ấp), thì gọi họ là bá, nghe sao được.

Đời Xuân Thu, đôi khi những vị bá còn mượn danh thiên tử nhà Chu tập hợp chư hầu để mưu tính một việc gì có lợi riêng cho mình hoặc có lợi chung cho chư hầu (như Tề Hoàn Công chín lần tập hợp chư hầu hoặc để tôn Chu, hoặc để phạt Lỗ...); qua đời Chiến Quốc, họ không thèm mượn danh nghĩa thiên tử nữa, cơ hồ như không biết có vua Chu nữa, mà vua Chu cũng chỉ cầu họ để yên cho mình giữ chín cái đỉnh thêm được năm nào hay năm ấy. Thậm chí tới các nhà tri thức, các triết gia như (Hàn Phi), các bậc quân tử (như Lỗ Trọng Liên, Nhan Xúc) cũng quên hẳn nhà Chu, không một ai lên tiếng nhắc nhở thiên hạ trọng nhà Chu cả.

Về phương diện xã hội, một sự đảo lộn địa vị nữa cũng không kém quan trọng là sự *thăng tiến của hạng sĩ*, và Chiến Quốc Sách là bộ sách duy nhất đặc biệt chú ý tới hạng đó.

Đời Xuân Thu, đã có một ít người tài giỏi trong giai cấp bình dân nhảy được lên những địa vị cao, như Bách Lý Hề, Quản Trọng, Ninh Thích... Nhưng thời Chiến Quốc mới thực là hoàng kim thời đại của kẻ sĩ. Thời thế mỗi lúc một cấp bách, các vua chư hầu muốn tồn tại được thì phải dùng những người tài giỏi về chính trị, ngoại giao, kinh tế, võ bị... bất kì trong giai cấp nào: ngay các quí tộc như Mạnh Thường Quân, muốn giữ địa vị của mình cũng cần có nhiều kẻ sĩ làm quân sư, hoặc làm hậu thuẫn

(1) Ngay Khổng Tử và Mạnh Tử thời trước, bôn ba khắp các nước mà cũng không bao giờ tới Chu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

để cho nhà vua phải kính nể mình: vì vậy người ta đua nhau chiêu hiền đãi sĩ và như Crump đã nói trong Intrigues, *«tiếng kêu bất tuyệt trong thời Chiến Quốc là phải biết dùng người"*.

Ở đây chúng ta cần định nghĩa rõ thế nào là kẻ sĩ.

Thời Chiến Quốc, chữ *sĩ* trỏ bốn hạng người:

1. Học sĩ như các nhà theo Nho, Mặc, Lão.

2. Sách sĩ cũng gọi là biện sĩ, tức các nhà giỏi biện luận, du thuyết bọn cầm quyền, thường là theo phái danh gia, pháp gia, như Tô Tần, Trương Nghi, Phạm Tuy...

3. Phương sĩ hoặc thuật sĩ gồm những thiên văn gia, y gia, nông gia (ngày nay ta gọi là kĩ thuật gia), và những nhà chuyên về bói toán, nghiên cứu về âm dương, cách tu tiên, luyện đan.

4. Bọn thực khách rất đông và rất tạp của các quí tộc như Mạnh Thường Quân, Bình Nguyên Quân. Bọn này gồm các hiệp sĩ, cả những kẻ thích khách, tội phạm, sống bám vào chủ, chờ lúc nào chủ nhờ cậy việc gì thì làm, nhưng được coi như khách trong nhà (cho nên gọi là thực khách) chứ không thuộc hàng tôi tớ.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Trong cả bộ *Chiến Quốc Sách* gồm bốn năm trăm truyện dài hoặc ngắn, chỉ có năm sáu truyện chép về hạng sĩ thứ nhất, hạng học sĩ, như truyện về Lỗ Trọng Liên (Tề IV 3, Tề VI 2, Triệu III 12), về Mặc Tử (Tống 2)...; vài ba truyện về phương sĩ như truyện Biển Thước (Tần II, 5), nếu kể thêm những nhà quân sự đại tài như Bạch Khởi (Trung Sơn 10), Triệu Xa (Triệu III 1) thì cũng chỉ được bảy, tám truyện; một số nhiều hơn (một, hai chục) chép truyện các hiệp sĩ như Dự Nhượng (Triệu I, 4), Nhiếp Chính (Hàn II 19) và hạng thực khách như Phùng Huyên (Tề IV. 1)...; còn bao nhiêu toàn là chép mưu mô của bọn sách sĩ, bọn dùng ba tấc lưỡi mà lần lần chiếm địa vị của giai cấp quí tộc trong các triều đình, gây thành một giai cấp quan lại ở đời Tần và Hán sau này.

*

Bọn sách sĩ đó hầu hết sinh trong giai cấp bình dân, hồi nhỏ sống trong chốn hang cùng ngõ hẻm, nhưng thông minh, có chí, quyết lập nên sự nghiệp.

Tô Tần là nhân vật điển hình của bọn họ. Tô Tần có thể là do óc tưởng tượng của tác giả tạo ra, nhưng cái tâm sự cùng những nỗi long

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đong thuở hàn vi, cảnh vinh hiển khi đắc chí kể trong truyện thì tất đúng sự thực.

Thuyết vua Tần mà thất bại, Tô Tần lủi thủi về nhà, "đùi quấn xà cạp, chân đi dép cỏ, đội sách, đeo đãy, hình dung tiều tụy, mặt mày xanh xạm, có vẻ xấu hổ". Bị cả nhà hất hủi, phẫn chí, ngay đêm đó Tô lấy sách ra học, khi buồn ngủ thì tự cầm dùi đâm vào vế, máu chảy tới bàn chân, bảo: "Có lẽ nào du thuyết bọn vua chúa mà không làm cho họ đem vàng ngọc, gấm vóc tặng mình, đem chức khanh tướng tôn quí phong mình không?" (Tần I 2). Có sách chép bọn biện sĩ học những cuốn binh pháp của Lã Vọng hoặc của Quỉ Cốc; chúng tôi ngờ rằng dù có học những sách đó chăng nữa thì họ cũng coi thêm những học thuyết của bọn danh gia, pháp gia, và công tự học của họ mới là quan trọng; họ phải nghiên cứu tình thế các nước, suy nghĩ về nghệ thuật thuyết phục bọn cầm quyền, tìm ra những mưu mô khác người, như vậy mới mong thành công được.

Khi tự xét là đủ sức làm cho bọn vua chúa phải đem vàng bạc gấm vóc tặng mình, chức tước sang trọng phong mình rồi, họ mới lựa một nước nào mạnh để "thờ".

Quan niệm quốc gia ở Trung Hoa thời đó rất phức tạp. Tuy có mười mấy nước, nhưng nước nào trên danh nghĩa cũng là bề tôi nhà Chu cả, dân nước nào cũng là dân Trung Hoa cả. Tất nhiên, giữa trung nguyên như Chu, Hàn, Ngụy, và những nước ở xa trung nguyên như Tần, Sở, cũng có một sự cách biệt về ngôn ngữ, phong tục... và người Chu, Tề có thể coi người Sở là dã man; nhưng cả những khi Tề đánh nhau với Sở chẳng hạn thì người Tề cũng không căm người Sở như trong thế chiến vừa rồi người Pháp căm người Đức. Số người ái quốc như Khuất Nguyên (thâm oán Tần, kẻ thù của nước mình) thực là hiếm, còn đại đa số, nhất là bọn biện sĩ thì có quan niệm "tứ hải" hơn; không phục vụ được ở nước mình thì phục vụ cho nước khác (trường hợp Thương Ưởng bỏ Vệ mà giúp Tần, Hàn Phi bỏ Hàn mà giúp Tần để sau Tần diệt luôn cả Hàn); phục vụ nước khác mà không được tin dùng như ý muốn thì lại kiếm nước khác nữa để phục vụ. Mà chính Khổng Tử, Mạnh Tử chẳng vậy ư?

Vậy bọn biện sĩ đó phải tìm hiểu kĩ tình hình mỗi nước, và phải bôn tẩu khắp các nước. Con đường công danh ở cái thời bọn quí tộc vẫn còn nắm mọi đặc ân đó, tuy thênh thang nhưng đâu phải là dễ dàng.

Bọn vua chúa tuy chiêu hiền đãi sĩ thật đấy, nhưng dù có là một "mũi nhọn" như Mao Toại, thì cũng phải được vào trong một cái đãy rồi mới

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ló đầu nhọn ra được. Mà làm cách nào để vào được một cái đây đây?

Phải có người giới thiệu. Người đó phải trọng tài của mình mà không ghen với mình, lại rất tin mình, vì nếu mình làm bậy họ có thể bị tội lây; tóm lại là phải gần như Quản Di Ngô với Bảo Thúc Nha, mà trường hợp này thời nào cũng rất hiếm. Cho nên hầu hết các biện sĩ phải dùng phương pháp đút lót, phải ăn dầm nằm dề ở một quán trọ một kinh đô nào đó cả tháng có khi cả năm, vung tiền ra để mua chuộc những kẻ hầu cận nhà vua để xin được tiếp kiến. Khó tới nỗi Tô Tần đã phải trách vua Sở:

> *"Thức ăn ở Sở đắt như ngọc, củi đắt như quế, kẻ thông báo của nhà vua khó được thấy mặt như quỉ, mà nhà vua khó được yết kiến như Thượng Đế"*. (Sở III 2).

Vì vậy mà lần đầu, Tô Tần lại yết kiến vua Tần, phải chầu chực đến nỗi rách chiếc áo cừu và tiêu hết trăm nén vàng[1].

Được yết kiến chưa chắc là đã được thâu dụng (Tô Tần dâng thư mười lần mà không có kết quả). Được thâu dụng chưa chắc là đã được trọng dụng.

downloadsachmienphi.com

Vì ngay từ thời đó cũng đã mật ít ruồi nhiều. Có một Mạnh Thường Quân mà có mấy ngàn thực khách! Cho nên bọn sĩ có khi phải dùng thuật để được chủ để ý tới mình, cả những thuật trâng tráo như thuật Phùng Huyên gõ vào kiếm mà hát để xin được ăn thịt, xin được ngồi xe. (Tề IV 1).

Được bọn quí tộc để ý rồi mới có thể trình bày kế hoạch của mình ra, và muốn cho kế hoạch của mình được dùng thì lại phải đánh át ảnh hưởng của bọn "phụ huynh" nhà vua. Bọn quí tộc cầm quyền ở triều đình, họ là bọn "cha anh" của vua, ảnh hưởng lớn tới chính sách của vua. Họ phần nhiều là bảo thủ, ghét những chính sách mới mẻ, lại muốn bám lấy quyền lợi, nên nghi kị bọn biện sĩ. Cho nên Phạm Tuy đã phải dùng thuật làm thinh, vua Tần Chiêu Vương hỏi gì cũng chỉ "dạ, dạ", bắt vua phải năn ni mình rồi mới thưa:

> *"Nay thần là người lạ tới đây, đối với đại vương còn là sơ tình, mà những điều thần muốn bày tỏ đều là để củ chính sự tình của vua tôi, xen vào tình cốt nhục của người; thần nguyện tỏ tấm lòng trung thành ngu muội mà chưa biết rõ lòng đại vương, vì vậy đại vương hỏi*

(1) Nguyên văn *giật* là 24 lượng. Vậy là 2400 lượng!

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ba lần mà thần không dám đáp. Không phải là thần sợ mà không dám nói; thần biết rằng hôm nay nói thì ngày mai sẽ bị giết, biết vậy nhưng thần không sợ chết (...); thần sợ là sợ sau khi thần chết rồi, thiên hạ thấy thần tận trung mà thân bị giết, ai cũng câm miệng chùn chân, không dám tới giúp Tần nữa".

Rồi Phạm Tuy thuyết một hồi cho vua Tần thấy cái nguy của bọn "cốt nhục" nhà vua tức bọn "phụ huynh", bọn quí tộc cầm quyền, mà cương quyết truất phế thái hậu, đuổi Nhương Hầu, đày Cao Lăng, Kinh Dương (Tần III 9); lúc đó Phạm Tuy mới dám lãnh chức tướng quốc.

Trong *Chiến Quốc Sách* ta thấy bọn biện sĩ sợ thế lực của bọn "phụ huynh" đó nhất. Tính mạng họ ở trong tay bọn này; ngày nào mà vua không dùng họ, nghe lời bọn phụ huynh thì họ phải trốn đi nước khác nếu không thì chết, có khi trốn mà không thoát, rốt cuộc cũng bị phân thây (trường hợp Thương Ưởng - Tần I 1). Cho nên họ luôn luôn nhắc vua chúa phải trọng kẻ sĩ, tức trọng họ (coi truyện Vương Đẩu yết kiến Tề Tuyên Vương, Tề IV 6; truyện Nhan Xúc thuyết Tề Tuyên Vương, Tề IV 5; truyện Yên Chiêu Vương chiêu hiền, Yên I 1...); nhắc vua chúa về cách dùng người theo tài năng, như bài Tiến hiền là việc khó nhất, Sở III 1, bài Coi quốc gia không bằng thước lụa, Triệu III 15; bài Lựa ngựa và lựa tướng quốc, Triệu IV 13, bài Vương Đẩu trách Tề Tuyên Vương coi quốc gia không bằng thước sa mỏng, Tề IV 6, đặc biệt nhất là bài Biển Thước mắng vua Tần (Tần II 5).

Crump cho rằng bài Biển Thước mắng vua Tần không đáng tin vì Biển Thước là một y sư đời Hiên Viên, chết trước đời Chiến Quốc đã mấy ngàn năm, làm sao mà nói chuyện với Tần Vũ Vương được, nhưng lại có người cho rằng đời Tần Vũ Vương có một y sư tên là Việt Nhân, rất có tài nên người đương thời gọi là Biển Thước. Ta không biết thực hư ra sao nhưng tâm lí trong truyện thì rất đúng. Vũ Vương đau, Biển Thước xin trị, kẻ tả hữu can vua đừng nghe lời Biển Thước, Biển Thước giận, mắng vua Tần:

«Đại Vương vấn kế bực trí già mà lại nghe lời kẻ ngu để hỏng việc. Điều đó đủ cho tôi thấy chính trị của nước Tần; chỉ vì một hành động của đại vương mà mất nước".

Rõ ràng là lời cảnh cáo vua chúa phải dùng người tài năng chứ đừng dùng bọn quí tộc ngu dốt.

Bọn vua chúa thời nào cũng thường đa nghi: bọn biện sĩ mồm mép

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

quá, làm sao mà tin được? huống hồ đa số chỉ vì danh vì lợi, chứ chẳng có lí tưởng gì cả, nên có dùng họ cũng vẫn phải thận trọng. Vì vậy bọn biện sĩ lại phải thuyết phục vua chúa giữ chữ tín với bề tôi (truyện Cam Mậu sợ Tần Vũ Vương nghe lời gièm pha, Tần II 6); và ta thấy truyện Tăng Sâm giết người được nhắc đi nhắc lại để răn vua đừng nghe lời gièm pha. (Nghe riết rồi thì tin, Ngụy II 17; Diêu Cổ đáp vua Tần, Tần V 8).

Đã phải đối phó với bọn quí tộc, các biện sĩ còn phải đối phó với chính bọn họ với nhau nữa vì chính họ với nhau cũng thường gièm pha nhau, lừa gạt nhau, kèn cựa nhau, xô đẩy nhau, như Cam Mậu và Công Tôn Diễn (bài Vua Tần đuổi Công Tôn Diễn, (Tần II 13), Công Tôn Hàn và Điền Kị (bài Công Tôn Hàn hại Điền Kị, Tề I 8)... Phạm Tuy may mắn lắm mới gặp được một địch thủ tuy bầy mình mà còn cho mình biết trước; thái độ của Thái Trạch (cho Phạm Tuy hay rằng nên lui đi, nhường chỗ cho mình, kẻo họa tới thân) tuy chẳng đẹp gì nhưng cũng là hiếm thấy trong giới biện sĩ thời đó (bài Thái Trạch thuyết Phạm Tuy, Tần III 17); vì tư cách đa số các biện sĩ đời Chiến Quốc, cũng như mọi thời loạn khác, rất bỉ ổi đến nỗi tác giả bài "Các kẻ sĩ trong thiên hạ tranh nhau", Tần III 13, đã coi họ như một bầy chó tranh ăn.

> *«Tể tướng Tần là Ưng Hầu bảo vua Tần: «Đại vương đừng lo, thần xin giải tán họ (tức bọn sĩ theo chính sách hợp tung mà chống Tần). Kẻ sĩ trong thiên hạ không có gì oán Tần, họ họp nhau mà đánh Tần là mong được phú quí đấy thôi. Đại vương thấy bầy chó của đại vương không? Nằm thì cùng nằm, dậy thì cùng dậy, đi thì cùng đi, ngừng thì cùng ngừng, không cắn nhau. Nhưng ném cho chúng một khúc xương thì chúng vùng dậy mà nhe răng ra cắn nhau. Tại sao vậy? Tại tranh ăn".*

Vì sống trong một không khí xảo trá, phản phúc như vậy, nên người ta càng thấy tình tri kỉ là quí và người ta đề cao những hiệp sĩ như Dự Nhượng (Triệu I 4) Nhiếp Chính (Hàn II 19), Tề Mạo Biện (bài Tề Mạo Biện cứu tri kỉ, Tề I 5).

Dự Nhượng, Nhiếp Chính chỉ đáng là những hiệp sĩ, bọn Lỗ Trọng Liên, Nhạc Nghị, Nhan Xúc, Vương Đẩu [1] mới đáng là quân tử. Và Chiến Quốc Sách được hậu Nho cho là lành mạnh, có tính cách răn đời, một phần cũng nhờ chép những truyện của những kẻ sĩ quân tử đó.

---

(1) Thái độ tự trọng, đến mức khinh bọn vua chúa, của Nhan Xúc (Tề IV 5) và của Vương Đẩu (Tề IV 6) sao mà giống nhau thế, từ ý nghĩa tới ngôn ngữ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Bọn biện sĩ khi lên thì như diều: một bước nhảy lên ghế tướng quốc như Tô Tần, Trương Nghi, Phạm Tuy... nhưng vì những lẽ trên, họ có nhiều kẻ thù trong bọn quí tộc và cả trong bọn họ, họ bị vua chúa nghi ngờ, họ không có lí tưởng, chỉ mưu danh và lợi, nên ít kẻ giữ được địa vị cho tới khi chết. Thương Ưởng bị phanh thây ở Tần, ngay đến Tô Tần cũng bị xé thây ở Tề, và Phạm Tuy đáng gọi là thức thời, biết rút lui đúng lúc mà được toàn mệnh.

Về phương diện đó, một số biện sĩ thất bại, nhưng về phương diện khác họ đã thành công: họ đã tự gây được một uy thế hiển hách, bắt giai cấp quí tộc phải nhận rõ giá trị của họ, phải chia xẻ quyền bính với họ, tuân lời họ.

Tô Tần và Trương Nghi du thuyết nước nào thì vua nước đó cũng ngoan ngoãn, khúm núm đáp:

> *"Quả nhân vụng tính, nay ông đem lời của vua Triệu ban bảo cho, quả nhân xin đem xã tắc để theo kế hoạch hợp tung* (Tề Tuyên Vương đáp Tô Tần - Tề I 16)

hoặc:

> *"Tề là nước hẻo lánh thô lậu ở trên bờ Đông Hải, chưa được nghe cái lợi lâu dài cho xã tắc. Nay quí khách vui lòng lại chỉ bảo cho, xin đem xã tắc để thờ Tần"* (Tề Mẫn Vương đáp Trương Nghi - Tề I, 17).

Vua Sở, vua Triệu, vua Yên... đều có cái giọng đó cả, "quả nhân xin kính cẩn..." "nước quả nhân ở nơi hẻo lánh..." (Sở) "quả nhân tuổi nhỏ..." "quả nhân xin cắt đất để tạ tội cũ..." (Triệu)... Y như một điệp khúc ở cuối mỗi bài chép truyện Tô, Trương đi du thuyết chư hầu.

Có thể rằng người viết đã đề cao bọn biện sĩ mà tưởng tượng ra những lời đó, nhưng quả thực là kiến thức bọn vua chúa thường kém xa bọn biện sĩ, mà có vài kẻ rất đỗi xuẩn ngốc nữa. Kẻ thì tin có thuốc bất tử (Sở IV 8), kẻ thì bị Trương Nghi gạt tới hai lần liên tiếp (mới đầu Trương chối phăng rằng chỉ hứa cắt cho Sở Hoài Vương sáu dặm chứ không phải sáu trăm dặm, Tần II 1; Hoài Vương giận, đòi vua Tần phải nộp Trương Nghi, Trương ngang nhiên qua Sở, Hoài Vương đã bắt giam rồi mà sau lại thả, thả rồi thì lại tiếc - Sở II 4); có kẻ trách bể tôi, bề tôi cãi lại, gần như mắng lại mà chịu im (Tần I 12); ngu nhất là vua Yên tên Khoái, ham cái danh thánh hiền, nhường ngôi cho một kẻ bất tài để nước phải mất, thân phải chết (Yên I 9)... Họ ngu như vậy thì trách chi chẳng thành cục đất sét trong tay biện sĩ mà bảo sao nghe vậy.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Bọn biện sĩ không phải là môn đệ của Khổng giáo, chính sách của họ ngược hẳn với nguyên tắc nhân trị (đấng nhân chủ dùng đức nhân mà trị dân) của Khổng giáo, họ dùng quyền thuật mà trị dân, nhưng chính họ đã mở đường cho giai cấp quan lại từ Tần, Hán trở đi, giúp cho chủ trương "tuyển hiền dữ năng" của Khổng giáo sớm thực hiện được ở Trung Quốc, làm cho xã hội Trung Quốc bớt sự bất bình đẳng, tiến sớm hơn xã hội Âu Tây hai ngàn năm: ở Pháp, mãi đến 1848, người ta mới dùng thi cử để tuyển nhân tài (trước đó các chức vụ trong chính quyền đều do quí tộc nắm trọn), ở Trung Hoa thì từ thời Chiến Quốc, bọn bình dân có tài đã được giao cho những địa vị then chốt trong chính quyền, tới đời Hán lại có lệ dân để cử người hiền tài (như chức hiếu liêm) lên triều đình, rồi từ đời Tùy trở đi, triều đình đặt ra các kì thi để tuyển quan lại, làm cho các học giả, triết gia Âu Tây ở thế kỉ 18 phải thán phục, nhận rằng Trung Quốc tiến trước họ rất xa.

Chiến Quốc Sách chỉ chép hoạt động của kẻ sĩ mà ít chú ý tới hạng bình dân không có học, hạng nông dân. Nhưng đọc bài Triệu Uy Hậu hỏi thăm về nước Tề (Tề IV 7) và truyện Quán châu khuyên Tề Tuyên Vương (Tề VI, 3), ta cũng thấy rằng một số nhà cầm quyền thời đó cũng biết trọng dân: Triệu Uy Hậu hỏi thăm sứ giả của Tề về tình cảnh dân chúng Tề, rồi mới hỏi thăm về vua Tề, tức là theo chủ trương "dân vi quí, quân vi khinh" của Mạnh Tử, Tề Tuyên Vương nghe theo ý kiến của Quán châu (có sách cho Quán châu là một thường dân ở chân núi, có sách lại bảo là một kẻ xỏ hạt châu ở dưới hiên chỗ vua ngồi, dù theo thuyết nào thì cũng là một người bình dân ít học) mà khéo cư xử với Điền Đan, như vậy là nhận rằng trong hạng thường dân cũng có những người sáng suốt.

Nhưng bên cạnh hai truyện đó còn biết bao nhiêu truyện coi dân như cỏ rác, vua chúa chỉ tranh giành cướp đất của nhau, chẳng kể gì tới sinh mạng của dân cả. Đó là một chứng cớ rằng có sự đảo lộn về giá trị tinh thần mà chúng tôi sẽ xét dưới đây.

*

Sự đảo lộn về giá trị tinh thần ở thời Chiến Quốc.

Xét sự đảo lộn về giá trị tinh thần ở thời Chiến Quốc tức là xét hành động, chính sách của bọn người làm mưa làm gió trên chính trường thời đó: bọn biện sĩ. Nhưng bọn này có thực chủ trương một đường lối, chính sách nào nhất định không?

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Không kể những triết gia theo thuyết "vô vi", "tuyệt thánh khí trí", hoặc khuyên nhà cầm quyền trở về chế độ tự nhiên thời nguyên thủy, đừng can thiệp gì vào việc dân cả, như Lão Tử; hoặc tiêu cực hơn nữa như Trang Tử, không chịu dự vào việc đời, không muốn nghe nhắc tới việc đời, cứ tiêu dao ở cõi lục hợp (trời, đất, bốn phương), coi tử sinh như nhau, thịnh suy như nhau; trừ hạng "siêu quần độc thiện" đó ra, còn thì cuối đời Xuân Thu và đầu đời Chiến Quốc, các triết gia, chính khách đều tôn trọng một bảng giá trị gồm nhân, nghĩa, lễ, tín, đều đặt vương đạo trên bá đạo.

Mạnh Tử bênh vực những giá trị đó một cách hăng hái nhất. Ông cũng là một biện sĩ, có lẽ là biện sĩ nhiệt tâm, hùng hồn nhất đầu đời Chiến Quốc, nhưng ông không cầu danh lợi, chỉ cầu thực hiện được đạo của Khổng Tử, nên khác hẳn những biện sĩ đời sau và không ai gọi ông là một biện sĩ cả.

Ông rất ghét nghe người ta nói đến tiếng lợi, cho nên lần đầu yết kiến Lương Huệ Vương, nghe Huệ Vương hỏi: "Ông có điều gì làm lợi cho nước tôi không?", ông gạt ngay: "Nhà vua hà tất phải nói lợi. Chỉ có nhân nghĩa mà thôi."

Ông rất quả quyết, không chịu một sự thỏa hiệp nào cả, nguyên tắc là nguyên tắc, như khi Đái Doanh Chi nước Tống, nghe ông thuyết phục, xin hãy tạm giảm nhẹ thuế cho dân rồi năm sau sẽ bỏ hẳn, ông mắng ngay vào mặt, đại ý bảo rằng: có kẻ ăn cắp gà hàng xóm, biết vậy là trái, xin ăn cắp bớt đi, mỗi tháng một con thôi, rồi năm sau sẽ chừa hẳn, thì nghe có được hay không.

Mặc Tử khác Mạnh Tử ở điểm rất hay giảng về lợi, nhưng cái lợi của ông là cái lợi chung cho xã hội, chứ không phải cái tư lợi, rốt cuộc chủ trương của ông không khác của Mạnh là mấy: lấy nhân, nghĩa mà trị dân (đạo nhân của ông tức đạo kiêm ái).

Cả hai đều ghét chiến tranh. Mạnh Tử bảo:

«Đánh nhau để tranh đất, giết người đầy đồng; đánh nhau để tranh thành, giết người đầy thành, như thế gọi là đem đất ăn thịt người, đem xử tử còn chưa hết tội".

Còn Mặc Tử thì nói:

«Giết một người thì bảo là bất nghĩa, phải chịu một tử tội. Cứ theo đó mà suy, giết mười người thì bất nghĩa gấp mười, giết trăm người thì bất nghĩa gấp trăm, tất phải chịu trăm tử tội".

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ý nghĩa hai lời đó y như nhau.

Càng gần tới cuối đời Chiến Quốc những giá trị đó càng bị khinh rẻ. Bọn biện sĩ chỉ xét cái lợi, cái lợi trước mặt, cái lợi cá nhân, cái lợi của họ và của ông vua họ thờ. Ba phần tư bộ *Chiến Quốc Sách*, hoặc hơn nữa, chép toàn những mưu mô của bọn biện sĩ để tìm lợi. Những truyện đó nhiều quá không sao dẫn ra hết được. Ở trên chúng tôi đã kể một truyện kẻ sĩ trong thiên hạ tranh nhau vì lợi (Tần III 13); Lã Bất Vi buôn vua vì lợi; các vua chư hầu liên kết với nhau rồi phản nhau vì lợi, người ta đề cử tướng quốc cũng vì lợi (Sở I 15, Sở II 1), vua tính giết bề tôi để cầu lợi (trường hợp vua Ngụy và Phạm Toàn - Triệu IV 6); ngay đến hai biện sĩ nổi danh, đa tài nhất tức Tô Tần và Trương Nghi cũng chỉ ham danh lợi: Tô Tần dùng cái sở học chỉ để được tặng vàng ngọc, gấm vóc, chức tước, bổng lộc, còn Trương Nghi thì gạt vua Sở Hoài Vương hiếu sắc để kiếm một số vàng. (Sở III 4).

Họ muốn bọn vua chúa tin dùng họ mà chính họ lại khuyên vua chúa đừng giữ chữ tín trong việc ngoại giao: Trương Nghi hứa cắt cho vua Sở sáu trăm dặm đất, rồi sau nuốt lời, bảo vua Sở nghe lầm sáu dặm thành sáu trăm dặm (Tần II 1); Phùng Chương cũng dùng thuật xảo trá đó với vua Sở (Tần II 7); Sở Tương Vương cũng nghe lời mưu sĩ mà nuốt lời hứa với Tề một cách qui quyệt (Sở II 7). Và còn nhiều truyện thất tín khác nữa, như truyện Chu Hân can vua Ngụy đừng vỏ Tần (Ngụy III 4), truyện Tôn Thẩn can Ngụy đừng cắt đất cho Tần (Ngụy III 5)...

Nếu bọn biện sĩ có một chính sách thì chỉ là chính sách đầu cơ: không nhơn nghĩa gì ráo, nước nào mạnh thì theo, theo để hễ nước đó chiếm một nước khác thì kể công mà xin chia đất của nước bị diệt; nếu rủi mà thờ một nước yếu thì ăn hối lộ của nước mạnh mà khuyên vua cắt đất thờ nước mạnh.

Tô Tần phẫn uất về bọn đó lắm, mấy lần lớn tiếng mắng ở Sở:

> *«Cậy cái uy lực của Tần ở ngoài mà ở trong hiếp đáp vua mình để đòi vua cắt đất cho Tần, đại nghịch bất trung đến vậy là cùng cực"* (Sở I 16).

rồi ở Triệu:

> *«Họ cầu hòa với Tần thì có thể xây cất đài cao, sửa sang cung đẹp (...) rồi khi có cái họa vì Tần thì bỏ mặc vua"* (Triệu II 1).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ở Ngụy:

"Làm bề tôi cắt đất của vua để kết giao với nước ngoài, lấy trộm được cái công một ngày mà không nghĩ đến sau này ra sao, phá hoại của công mà làm của riêng, ở ngoài thì dựa vào uy thế của cường Tần để áp bách vua ở trong", «rồi tới khi thình lình nước gặp tai họa thì họ chẳng chịu tội vạ gì cả" (Ngụy I 9).

Nhưng chính Tô Tần muốn dụ vua các nước đó theo kế hoạch hợp tung cũng hứa dâng họ những sản phẩm, bảo vật cùng gái đẹp của nước mà Tô đương phụng sự. Cho nên thời đó đường cái nườm nượp xe ngựa của các vị sứ thần mà xe nào cũng chở đầy nhóc vàng bạc gấm vóc... Càng đọc Chiến Quốc Sách, chúng ta càng thấy truyện ngày xưa mà y hệt truyện ngày nay!

Tần Huệ Vương hiểu rõ tâm lí vị lợi, vị kỉ đó của thời đại, cho nên bảo Hàn Tuyên Tử:

«Chư hầu không thể hợp nhất được. Kế đó (kế hợp tung của Tô Tần) chỉ như cột chân gà với nhau bắt chúng đậu một chỗ".

Vì làm sao có thể đoàn kết với nhau khi người ta không có một lí tưởng, và ai nấy đều tìm cái lợi riêng của mình, cái lợi nhất thời? Cho nên khi Tần tỏ ra mạnh nhất trong số chư hầu, có cơ dựng được nghiệp đế thì có kẻ đề nghị mau mau sớm thờ Tần để hưởng công đầu (Hàn III 5).

«Là nước đầu tiên giúp cường quốc, ta được cái lợi là nếu cường quốc lập được vương nghiệp thì ta tất sẽ làm bá".

Nhưng khi Tần dựng nên nghiệp đế thì chẳng có nước nào được làm bá cả, vì chư hầu đã bị diệt hết, còn cần gì đến ngôi bá nữa.

*

Nhưng đứng về một phương diện khác, ta phải nhận rằng bọn biện sĩ có tư tưởng tiến bộ.

Họ không tin hoặc tin rất ít ở thần quyền mà chỉ trọng nhân sự. Hạnh phúc con người là do người tạo nên chứ không do trời đất, quỉ thần gì cả.

Trong toàn bộ *Chiến Quốc Sách*, chỉ chép mỗi một truyện về đồng dao, truyện tại sao Điền Đan không thắng được rợ Địch (Tề VI 5) mà lại không có tính cách mê tín. Đọc truyện đó, ai cũng thấy ngay rằng bài hát

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

của đứa trẻ (đồng dao) nước Tề đó do một người lớn, biết đâu chừng chẳng phải là Lỗ Trọng Liên đặt ra cho nó để tới tai Điền Đan mà Điền Đan phải lo sợ, quyết tâm hi sinh đánh rợ Địch.

Cũng chỉ có mỗi một truyện chép sự cảnh cáo của Trời, và có tính cách dị đoan, truyện Tề Mẫn Vương vì tàn bạo mà bị giết (Tề VI 1), nhưng người chép truyện không cho sự cảnh cáo đó là ý chính của truyện, vì kể viện sự cảnh cáo của Trời mà giết Mẫn Vương, sau bị dân Tề đâm chết để trả thù cho Mẫn Vương.

Ngoài ra còn có vài truyện về ma quỉ, truyện Tô Đại can Mạnh Thường Quân (Tề III 3), truyện Tô Tần thuyết Lý Đoái (Triệu I 8) nhưng nhân vật trong những truyện đó Tô Đại và Tô Tần giống nhau ở chỗ cùng nhắc tới thần đất và thần cây để đạt một mục đích là được tiếp kiến mà trình bày ý kiến của mình. Vậy thì hai nhân vật đó kể truyện ma qui không phải là tin ma qui mà chỉ là dùng một thuật trong phép biện thuyết. Vả lại Tô Tần và Tô Đại là hai anh em, chắc chắn là người này đã bắt chước người kia thành thử tuy là hai truyện, mà chỉ nên coi là một.

Ngay đến khoa bói, các biện sĩ cũng không tin; hơn nữa còn lợi dụng nó để thuyết phục, hoặc để hại người.

Trong truyện Triệu lấy tế điển của Chu (Đông Chu 17), Trịnh Triêu đút lót cho một viên thái bốc nước Triệu để dùng môn bói gạt vua Triệu cho vua Triệu sợ bị quỉ thần phạt mà trả lại tế điển cho Chu. Còn trong truyện Công Tôn Hàn mưu hại Điền Kị (Tề I 8) thì thấy bói là một tên điểm chỉ, báo người bắt kẻ coi bói, kẻ này do Công Tôn Hàn sai đi để ngầm hại Điền Kị.

*

Không tin thần quyền, chỉ tin ở nhân sự, nhưng các biện sĩ cũng nhận rằng nhân sự không thể luôn luôn có kết quả được, rằng có thịnh thì có suy, biết rút lui khi thịnh tới tột bực mà sắp suy, mới là người khôn.

Ở trên chúng tôi đã dẫn truyện Thái Trạch đem thuyết thịnh suy hữu thời ra thuyết phục Phạm Tuy nhường chức tể tướng lại cho mình.

Truyện vẽ rắn thêm chân (Tề II 4) cũng rất thú: Trần Chẩn nhờ thuyết đó mà làm cho tướng Sở là Chiêu Dương lui binh, do đó cứu được Ngụy. Hai truyện nữa cũng có ý nghĩa gần như truyện đó là truyện Tần

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tấn công Nghi Dương (Đông Chu 2) và truyện Tô Lệ bày kế khuyên Bạch Khởi đừng đánh Hàn (Tây Chu 6). Trong truyện Trung Sơn 10, Bạch Khởi cũng biết cái lí không thể thắng trận hoài được nên khuyên Tần Chiêu Vương đừng đánh Triệu. Nội một việc sáng suốt, hiểu thời thế đó cũng đủ cho Bạch Khởi là một danh tướng thời Chiến Quốc rồi.

Ngoài ra còn ba bốn truyện nữa mà bọn biện sĩ dùng thuyết thịnh suy hữu thời để thuyết phục kẻ đối thoại; truyện lí thú nhất có lẽ là truyện Đàn Thập Tử khuyên Mạnh Thường Quân đừng oán những kẻ đã phản mình (Tề IV 4), vì ai cũng có lúc thịnh lúc suy, khi thịnh thì người ta bu lại, lúc suy thì người ta lảng ra, đó là thường tình; người ta chẳng yêu chẳng ghét gì mình đâu, chỉ theo lợi của người ta thôi, cũng như chẳng ai yêu ghét gì chợ, chỉ vì nhu cầu mua bán mà chợ sáng thì đông, chiều thì vắng. Mạnh Thường Quân hiểu được lời khuyên đó, đem chẻ những bản tre khắc tên năm trăm người mà ông oán. Thuyết thịnh suy có thời không có tính cách dị đoan. Do sự nhận xét thiên nhiên và xã hội mà nhân loại bất kì nơi nào, thời nào, cũng rút ra được luật đó. Đạo Lão và Kinh Dịch đều nhắc tới nó và nhắc tới thường.

Vậy ta có thể nói rằng các biện sĩ đời Chiến Quốc rất có tinh thần tự cường và không tin dị đoan, như nhiều thời đại sau, chẳng hạn đời Tần và Hán.

*

GIÁ TRỊ *CHIẾN QUỐC SÁCH* VỀ PHƯƠNG DIỆN VĂN HỌC

Có tới chín phần mười truyện trong *Chiến Quốc Sách* chép những mưu mô xảo trá của bọn biện sĩ, tức môn đệ của phái danh gia, và một số pháp gia cực đoan, bọn chủ trương bá đạo - không, không được là bá đạo nữa, chỉ là vong quốc chi đạo, theo quan niệm của Tuân Tử - hoàn toàn ngược với vương đạo của Khổng, Mạnh, vậy mà các nho gia từ Hán trở đi, bắt đầu là Lưu Hướng, rồi tới Tăng Củng, Vương Giác... đều coi trọng bộ đó, sưu tập, chú giải, hiệu đính, đề tựa, là tại sao?

Nhiều nhà nho đã đưa ra lí do, đại loại như sau:

Chiến Quốc Sách là một bộ sử, thì người viết tất phải chép lại đủ những điều hay điều dở chứ không thể lựa được (Bão Bưu).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Hành động, chính sách của bọn biện sĩ không đẹp nhưng muốn cho đời sau lấy đó mà răn mình thì trước hết phải chép lại đã, đập bỏ tấm gương thì lấy đâu mà soi? (Tăng Củng, Lý Cách Phi, Ngô Sư Đạo).

Huống hồ Chiến Quốc Sách còn cả truyện của những nhân vật đáng gọi là kiệt sĩ như Lỗ Trọng Liên, Nhan Xúc, Vương Đẩu, Dự Nhượng.

Vả lại bọn biện sĩ dù sao cũng là có tài cao, mưu kì, chuyển nguy thành an, truyện của họ vui, rất đáng đọc, (Lưu Hướng); mà những thuật thuyết phục, biện luận của họ cũng rất điêu luyện, đáng làm kiểu mẫu (Vương Giác).

Xét những lời phê bình đó, ta thấy Lưu Hướng có tinh thần khoáng đạt hơn nhiều nhà nho đời sau, nhận rằng Chiến Quốc Sách có giá trị về văn học. Chính giá trị về văn học đó được các nhà khảo cứu ngày nay chú ý tới hơn cả. Họ đều bỏ phương diện luân lí, phương diện răn đời mà chỉ xét phương diện nghệ thuật, và đều nhận *Chiến Quốc Sách* là một tác phẩm bất hủ, đáng trọng ngang với *Tả Truyện*.

Trịnh Chấn Đạc trong *Sáp đồ bản Trung Quốc văn học sử* (Văn học cổ tịch san hành xã - Bắc Kinh 1959) viết:

> *«Thời đại của Quốc Sách là một thời đại mới, mà thời đại cũ đã hoàn toàn bị lật đổ, bị hủy diệt rồi, (cho nên) ngôn luận (trong Quốc Sách) độc sáng, trực tiếp, gồm những mưu cơ cảnh ngữ và những hùng biện lí thú. Những hành động (trong truyện) đều là dũng cảm, không có cái thói thủ cựu... nhờ vậy mà Chiến Quốc Sách có một nội dung đặc sáng, không khác gì những bộ truyền kì của châu Âu thời Trung Cổ".*

Trung Quốc văn học sử của Viện Đại học Bắc Kinh (1959) khen:

> *«Mỗi đoạn trong Chiến Quốc Sách là một cố sự hoàn chỉnh. Tình tiết, kết cấu, nhân vật chạm trổ rất linh động, tuy chỉ là phiến đoạn nhưng hoàn chỉnh, có cái phong vị tiểu thuyết".*

Chúng tôi chưa hiểu vì lẽ gì mà thanh niên Trung Hoa trong khoảng 1920-1930 bỗng ham đọc bộ đó[1]. Ở nước ta, trong mấy năm gần đây, báo hàng ngày cũng thường trích dịch *Chiến Quốc Sách* và phê bình các

(1) Trong Trung Nhật chiến tranh 1938-1955 có một phái theo Nhật, gọi là phái Chiến Quốc Sách.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nhân vật, như có ý cảnh cáo nhà cầm quyền.

Các học giả phương Tây như Margouliès, Crump đều nhận rằng *Chiến Quốc Sách* có nhiều truyện nghệ thuật rất cao, mặc dầu tác phẩm không đều, không nhất trí.

Nhưng theo *Cổ văn uyên giám*, thì người mê Chiến Quốc Sách nhất là Tô Tuán (1009-1066), cha của Tô Đông Pha. Tương truyền Tuán đi đâu cũng mang theo bộ đó, đọc đi đọc lại tới thuộc lòng, nhờ vậy mà ông có một giọng văn nghị luận mạnh mẽ, cổ kính, tinh luyện khiến cho Tăng Củng và Vương An Thạch phải phục.

Các nhà nho để tựa *Chiến Quốc Sách* mà chúng tôi đã nêu tên ở trên chắc cũng phải nhận rằng giá trị bộ đó chính ở phương diện nghệ thuật, nhưng có lẽ vì chủ trương văn dĩ tải đạo, nên không nói ra, hoặc có nói chỉ nói phơn phớt như Lưu Hướng. Dù họ không nói ra thì các nhà trích tuyển Cổ văn Trung Hoa cũng ngầm nói thay họ rồi.

Từ *Cổ văn tích nghĩa*, của Lâm Vân Minh (Lâm Tây Trọng) thế kỉ 17, tới *Cổ văn từ loại toản*, thế kỉ 19, *Cổ văn uyên giám*, *Cổ văn quán chỉ*, *Cổ văn bình chú*... [2], bộ nào cũng tuyển trên dưới hai chục bài trong Chiến Quốc Sách.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Ở Pháp, Margouliès trích dịch non hai chục bài trong *Anthologie raisonnée de la littérature chinoise* (1948) và trong Le Kou Wen Chinois (1926).

Ở Mĩ, B. Watson, trích dịch ba bài trong *Early Chinese Literature* và J. I. Crump, Jr trong *Intrigues* cũng trích dịch trên năm chục bài[3].

Có điều đáng chú ý là hai bài

Tư Mã Thác bàn lẽ đánh Thục (Tần I 7).

Nhạc Nghị đáp Yên Chiêu Vương (Yên II 10).

được mọi học giả Trung Hoa khen là hay.

*

(2) Chỉ hai bộ sau này là thường bán ở Chợ Lớn.

(3) Crump không lựa những bài hay nhất mà chỉ lựa những bài nào làm sáng tỏ nghị luận của ông thôi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Thuật miêu tả và tự sự.

Do tính chất của nội dung (chép mưu mô của bọn biện sĩ), Chiến Quốc Sách thiên về tự sự hơn là miêu tả. Tuy nhiên trong tự sự, tác giả cũng thường xen những đoạn miêu tả cho câu chuyện thêm linh động, mà sự phân biệt tự sự và miêu tả nhiều khi cũng khó định được.

Thuật miêu tả cao nhất là trong *truyện Tô Tần* (Tần I 2) và *truyện Thái tử Đan và Kinh Kha* (Yên III 5).

Truyện Tô Tần bố cục rất chặt chẽ, có hai phần dài gần ngang nhau và đối xứng với nhau.

Phần trên chép sự thất bại của Tô Tần khi đem kế liên hoành ra thuyết Tần Huệ Vương. Lý luận cũng đã chặt chẽ (vạch những ưu điểm của Tần cho vua Tần tin ở sự thành công, rồi dẫn những truyện đời trước để thuyết vua Tần dùng võ lực), nhưng Huệ Vương không có chí lớn, gạt đi, rốt cuộc Tô Tần mười lần dâng thư mà thất bại cả mười, tới nỗi:

> *«Áo cừu đen đã rách, trăm nén vàng tiêu đã hết, thiếu tiền chi dụng, phải bỏ nước Tần mà về quê nhà, đùi quấn xà cạp, chân đi dép cỏ, đeo đãy, hình dung tiều tụy, mặt mày xanh sạm, có vẻ xấu hổ. Về tới nhà, vợ thản nhiên không rời khung cửi, chị không nấu cơm cho ăn, cha mẹ không hỏi han tới".*

Phần dưới chép sự thành công rực rỡ của Tô Tần. Tủi thân, kích phẫn, Tô Tần học thêm mấy năm nữa, rồi đi du thuyết các chư hầu, lần này đem kế hợp tung ra thuyết, được vua Triệu tán thành liền, phong làm tướng quốc, ngồi xe cưỡi ngựa theo hầu vua Triệu mà liên kết lục quốc. Khi đi du thuyết Sở, ngang qua nhà ở Lạc Dương thì:

> *«Cha mẹ Tô Tần hay tin, cọ nhà quét sân, bày nhạc đặt tiệc ra ngoài bốn chục dặm để đón rước, vợ chỉ dám liếc trộm nghe trộm, còn chị thì bò như rắn, lạy bốn lạy, quì xuống tạ tội".*

Mỗi chi tiết trong phần dưới đều tương phản với một chi tiết trong phần trên. Tô Tần tuy mưu mô, ham phú quí công danh, nhưng tương đối đứng đắn, đàng hoàng, không xảo trá, phản phúc, nghênh ngang như Trương Nghi.

Trương Nghi nuốt lời, gạt vua Sở, hứa cắt cho Sở sáu trăm dặm, rồi lại chối, nói là chỉ hứa có sáu dặm; lúc nghèo túng thì dám xoay tiền cả của Hoàng Hậu và ái phi của vua Sở mà vua Sở đành ngậm miệng (Sở III 4); lúc đắc thế, thay mặt vua Tần đi thuyết lục quốc thì dùng cái giọng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

dọa nạt, cơ hồ như bảo nếu không nghe tôi thì bị diệt đấy, đừng có trách là không bảo trước (Triệu II 3, Yên I 6...). Tâm lí đó rất hợp với một vị tướng quốc của một nước mạnh; và nếu Tô Tần, Trương Nghi là những nhân vật tưởng tượng thì tác giả thực đã khéo cho họ những tính tình, tâm lí khác nhau đó, vừa hợp với vai trò của họ, lại vừa gây cho ta mối thiện cảm với phe hợp tung và mối ác cảm với phe liên hoành.

Nhân vật Lỗ Trọng Liên chỉ xuất hiện ba bốn lần, nhưng để lại cho ta một ấn tượng sâu và đẹp. Khi Lỗ Trọng Liên can đảm vạch sự tàn bạo của Tần, nói khích Tân Viên Diễn, tướng của Ngụy, khiến Tân Viên Diễn phải bỏ ý thờ Tần đi, nhờ vậy Tần không dám đánh Triệu nữa, Bình Nguyên Quân muốn phong Lỗ Trọng Liên, Lỗ ba lần từ chối:

«Kẻ sĩ sở dĩ đáng quí ở trong thiên hạ là vì giải trừ được hoạn nạn, cởi bỏ được mối rối loạn mà không nhận một chút báo đáp nào cả. Nếu nhận sự báo đáp thì thành con buôn rồi, Lỗ Trọng Liên tôi không nỡ làm như vậy".

Rồi từ biệt Bình Nguyên Quân, tới chết không còn ai được thấy ông nữa" (Triệu III 12).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Ta có cảm tưởng được ngắm một ngôi sao chổi hiện lên rực rỡ trên nền trời rồi biến mất[1].

Những truyện Đường Thư không nhục sứ mạng (Ngụy IV 25), Phùng Huyên làm thực khách nhà Mạnh Thường Quân (Tề IV 1), Nhan Xúc thuyết Tề Tuyên Vương (Tề IV 5), Dự Nhượng (Triệu I 4), Nhiếp Chính (Hàn II 19)... cũng đều đạt tới một mức rất cao về nghệ thuật kể chuyện và miêu tả tính tình nhân vật, đều được chép lại gần đúng từng chi tiết, không sửa đổi thêm bớt bao nhiêu, trong những tác phẩm đời sau, chẳng hạn trong bộ *Đông Chu liệt quốc*.

Cảm động nhất là truyện Điền Đan và Kinh Kha (Yên III 5) đã được người sau viết lại thành tiểu thuyết hoặc dựng lại thành kịch[2]. Trong toàn bộ, truyện này dài nhất. Tần lúc đó đã diệt được Hàn, Ngụy, đương tiến vào Triệu và sắp tới Yên. Đọc đoạn đầu ta thấy rõ nỗi lo lắng bốn

(1) Đời sau Lý Bạch vịnh Lỗ Trọng Liên: "Minh nguyệt xuất hải đế, nhất triêu khai quang diệu (...) Ý khinh thiên kim tặng, cố hướng Bình Nguyên tiếu."

(2) Ở nước ta thời tiền chiến, Trần Huyền Trân đã viết lại thành truyện dài, nhà Tân Dân xuất bản, chúng tôi quên mất nhan đề (tức cuốn *Người Chiến Quốc* - BT). Và thi sĩ Vũ Hoàng Chương cũng đã viết lại thành kịch thơ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chổn của thái tử Yên là Điền Đan; mấy lần xin quan thái phó tìm cho một kế nào để cứu nước:

«Mưu kế của thái phó mất nhiều thì giờ lắm, lòng tôi lo lắng, rối loạn, sợ không đợi được một khoảnh khắc nữa (...) Gấp quá rồi, vận mệnh Đan tôi quyết định lúc này đây, xin thái phó tính lại cho".

Khi đã tìm được một hiệp sĩ là Kinh Kha và Kinh Kha nhận qua uy hiếp vua Tần, uy hiếp không được thì giết, Điền Đan đối đãi với Kinh Kha còn hơn là bề tôi đối với chúa: đích thân ngày ngày tới vấn an, cung cấp mọi vật trân kì, xe ngựa cùng mĩ nữ, và nóng lòng mong Kinh Kha qua Tần.

Cảnh Phàn Ô Kì chịu hi sinh, tự vẫn để Kinh Kha chặt đầu mình đem dâng Tần Thủy Hoàng đã là cảm động, mà cảnh dũng sĩ qua sông Dịch mới thê thảm làm sao:

«Thái tử (Điền Đan) cùng với khách khứa (...) đều chít khăn tang, bận đồ tang để tiễn đưa [Kinh Kha]. Tới bờ sông Dịch, tế thần Đường sá rồi, Cao Tiệm Li gảy cây đàn trúc[1]*, Kinh Kha ca để họa nhạc, thanh âm thê thảm, ai nghe cũng nhỏ lệ, sụt sùi. Rồi lại tiến lên trước mà ca rằng:*

Gió hiu hắt hề, sông Dịch lạnh tê,

Tráng sĩ một đi hề, không trở về.

Lại ca một điệu khảng khái bi tráng, ai nấy đều trợn mắt, tóc dựng đứng, đầm lên mão, rồi mới lên xe đi, không hề ngoái cổ lại".

Kinh Kha như đã đoán được trước là sẽ thất bại, sẽ chết mà vẫn khảng khái ra đi để tạ lòng tri kỉ là Điền Đan. Và cái chết của Kinh Kha mới hiên ngang làm sao:

«... Kha bị hết thảy tám nhát (kiếm) tự biết là việc không thành, dựa cột mà cười, ngồi xoạc chân ra mà mắng vua Tần".

Kết cục câu chuyện gây một mối hận muôn đời: vua Yên phải giết con là Điền Đan để mong Tần tha tội cho mình, mà Tần cũng không tha. *«Về sau bạn của Kinh Kha là Cao Tiệm Li, gảy cây đàn trúc vào yết kiến Tần Hoàng Đế, lấy cây đàn đập Tần Hoàng Đế để báo thù cho Yên, đập không trúng, bị giết".*

---

(1) Một thứ đàn cổ có nhiều dây.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Con người thời đó quả coi thường cái chết.

Tác giả chỉ khách quan chép lại như vậy, không phê bình gì cả, vì có khéo phê bình tới đâu thì cũng chỉ là làm cái việc vẽ rắn thêm chân, mà đứt mất cái mối cảm xúc triền miên của người đọc.

Trong các truyện khác, tác giả cũng giữ bút pháp đó: kể truyện thôi chứ không phê bình, đây cũng là một ưu điểm nữa của Chiến Quốc Sách; trừ mười truyện như truyện Xúc Chiếp thuyết Triệu Thái hậu (Triệu IV 18), tác giả chép thêm cảm tưởng của người đương thời, truyện khéo ton hót (Ngụy IV 23), truyện Lỗ Trọng Liên thuyết tướng Yên (Tề VI 2) tác giả đưa thêm ý kiến của mình, điểm này có thể chứng tỏ rằng Chiến Quốc Sách do nhiều người viết[1].

Một vài nhà phê bình gần đây trách rằng các hiệp sĩ trong Chiến Quốc Sách như Dự Nhượng, Nhiếp Chính, Kinh Kha... nặng tình tri kỉ hơn là tình quốc gia, họ chết cho tri kỉ chứ không cho tổ quốc. Chúng tôi nghĩ chính điểm đó làm cho Chiến Quốc Sách có một cái hương vị thời xưa, khác hẳn những truyện đời sau. Như chúng tôi đã nói, ở Trung Hoa thời Chiến Quốc tinh thần quốc gia khác hẳn tinh thần quốc gia của chúng ta ngày nay, không nên đem quan niệm của ta mà xét quan niệm của người xưa. Mà cái tình vị tri kỉ của cổ nhân nay đã không còn nữa, thì ta nên quí người xưa ở chỗ khác ta hay ở chỗ giống ta?

Về phương diện *thể văn*, có tác giả như Arthur Waley, nhận rằng văn Chiến Quốc Sách giống văn các bài *phú*, và Hellmut Wilhem còn nhận thấy một sự liên quan giữa những bài biện thuyết trong Chiến Quốc Sách và các bài phú đời Hán: phú đời Hán là kĩ thuật biện thuyết tiến lên thành nghệ thuật[2].

Quả thật là văn Chiến Quốc Sách đã điêu luyện lắm, bài nào cũng có nhiều vế cân xứng nhau, đu dương, gần như đối nhau, chẳng hạn:

"Đại vương chi quốc, tây hữu Ba Thục, Hán Trung chi lợi, bắc hữu Hồ lạc, Đại mã chi dụng, nam hữu Vu Sơn, Kiềm trung chi hạn, đông hữu Hào, Hàm chi cố..."

hoặc:

"Quả nhân văn chi; mao vũ bất phong mãn giả, bất khả dĩ cao phi;

(1) Nên kể thêm các truyện Tề I 5, Tề IV 2, Tề IV 5, Sở I 9, Ngụy II 6.
(2) Do Crump dẫn trong Intrigues trang 76.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

văn chương bất thành giả, bất khả dĩ tru phạt, đạo đức bất hậu giả, bất khả dĩ sử dẫn; chính giáo bất thuận giả bất khả dĩ phiền đại thần.

hoặc:

"Bất phí đầu lương, vị phiền nhất binh, vị chiến nhất sĩ, vị tuyệt nhất huyền, vị chiết nhất thỉ, chư hầu tương thân, hiền ư huynh đệ. Phù hiền nhân nhiệm nhi thiên hạ phục, nhất nhân dụng nhi thiên hạ tòng".

(đều trích trong *Truyện Tô Tần - Tần* I 2).

Chỉ sửa vài chữ là thành lối văn biền ngẫu của các bài phú đời sau. Nhưng bảo rằng có sự liên quan nào đó giữa những bài biện thuyết trong Chiến Quốc Sách và các bài phú thì không chắc đã đúng. Từ trước tới nay các học giả đều nhận rằng *phú* gốc ở *Sở Từ*, nội dung là "trực trần kì sự", có khác với nội dung kí sự và luận thuyết trong Chiến Quốc Sách. Phú để tả tình, tả cảnh, để làm cảm lòng người, chứ không biện luận để thuyết phục.

*

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Thuật thuyết phục trong Chiến Quốc Sách.

Hàn Phi viết thiên *Thuế nan* (1) để chỉ cách thuyết phục bọn cầm quyền, nhưng ông chỉ đứng riêng về phương diện tâm lí của người nghe, tức người ta muốn thuyết phục, mà nhắc ta những điều nên tránh. Muốn tìm hiểu kĩ thuật thuyết phục của người xưa vừa về phương diện tâm lí vừa về phương diện lập luận, trình bày, thì phải đọc *Mạnh Tử*, và *Chiến Quốc Sách*.

Ai cũng nhận Mạnh Tử là nhà hùng biện bực nhất thời đầu Chiến Quốc, nhưng ông không phải là một biện sĩ, tư cách ông cao hơn tư cách bọn biện sĩ rất nhiều mà mục đích ông cũng khác hẳn.

Ông là một triết gia, một nhà đạo đức, cũng bôn tẩu các nước chư hầu tìm một minh quân để giúp xã hội, nhưng ông tuyệt nhiên không cầu danh cầu lợi, chỉ mong thực hiện được đạo của mình. Ông trọng chức vị của bọn vua chúa đương thời, mà khinh tư cách của họ, cho nên ông dám lớn tiếng mạt sát họ là đáng tội chết, vì "cho đất đai ăn thịt người" (Ly Lâu - thượng); hơn nữa ông còn khuyến khích các quan khanh trong hàng tôn thất lật đổ vua nếu vua vô đạo (Vạn Chương - hạ). Ông là một chiến

(1) Coi cuốn *Cổ văn Trung Quốc* của Nguyễn Hiến Lê.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

sĩ, một nhà truyền giáo có cái "hạo nhiên chi khí", cái tư cách của một bậc "đại trượng phu", bọn Tô Tần, Trương Nghi không thể ví với ông được. Cho nên lối biện thuyết của ông khác bọn biện sĩ: ông muốn cho người nghe phải tỉnh ngộ, nếu không tỉnh ngộ thì phải thẹn, phải câm miệng lại, chứ không thèm lấy lòng họ, không thèm dùng mưu mô, mánh khóe của bọn chính khách ngoại giao, mặc dầu về kĩ thuật thuyết phục thì ông và các biện sĩ nhiều khi cũng dùng những cách giống nhau.

Một cách dễ thuyết phục nhất là *đặt câu hỏi* để người đối thoại của mình tìm những câu đáp rồi lần lần tự nhiên phải chấp nhận kết luận mà mình muốn đưa ra. Ở Hi Lạp thời xưa Scorate chuyên dùng cách đó mà nổi danh. Mạnh Tử cũng có lúc dùng nó, chẳng hạn trong đoạn ông bác thuyết của Hứa Hành (Hứa Hành chủ trương rằng mọi người từ vua tới dân đều cày ruộng lấy mà ăn thì xã hội sẽ hết loạn) trong Chương Đằng Văn Công - thượng.

Trong Chiến Quốc Sách, chúng tôi chỉ thấy hai ba bài áp dụng thuật đó. Đáng coi làm mẫu mực là bài Ngụy IV 3[1]. Vua Ngụy muốn đánh Hàn, Trương Mạo hỏi:

Downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

– Hàn sẽ ngồi đó mà đợi lúc bị diệt chăng? Hay là sẽ cắt đất mà theo nước khác?

Vua Ngụy đáp:

– Sẽ cắt đất mà theo nước khác.

– Hàn oán Ngụy hay oán Tần?

– Oán Ngụy.

– Hàn cho Tần là mạnh hay Ngụy là mạnh?

– Cho Tần là mạnh.

– Hàn sẽ cắt đất mà theo nước mạnh mà mình không oán hay là cắt đất mà theo nước không mạnh mà mình oán?

Chỉ đặt bốn câu hỏi như trên mà Trương Mạo làm cho vua Ngụy bỏ cái ý đánh Hàn.

*

(1) Coi thêm bài Ngụy IV 10, bài Triệu IV 13.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Một cách nữa, cũng có công hiệu mạnh là lối song đề (dilemne), chỉ cho đối thoại thấy hai trường hợp, giải pháp, một có lợi một có hại một có lí một vô lí để họ tự lựa lấy. Truyện *Thuốc bất tử* (Sở IV 8) viết thực tài tình. Thời Chiến Quốc và thời Tần, một môn phái đạo Lão bỏ phần triết lí mà thiên về phép luyện đan để được thành tiên; bọn vua chúa tin thuật đó lắm, như Sở Khoảnh Tương Vương và Tần Thủy Hoàng.

Một kẻ dâng thuốc bất tử cho Khoảnh Tương Vương. Một người lính thị vệ muốn can, biết rằng biện luận gì cũng không đánh đổ nổi lòng tin của vua, nghĩ ra một kế, giật lấy thuốc mà uống. Vua Sở nổi giận, sai người đem chém, như vậy là mắc mưu rồi. Đã là thuốc bất tử, uống vào thì còn làm sao chết được nữa. Đã ra lệnh chém, tức thị là ngờ công hiệu của thuốc. Ngờ mà còn dùng, thái độ đó vô lí. Và vua Sở đã nhận ngay ra được rằng kẻ dùng thuốc chỉ là lừa gạt, mà tha cho người thị vệ.

Các biện sĩ thường dùng phép song đề đó để thuyết phục người đối thoại.

Tề, Sở đánh nhau, Tống muốn trung lập, nhưng bị Tề ép buộc, nên phải hứa giúp Tề. Tử Tương, sứ giả của Sở, thuyết vua Tấn: Tề áp bức Tống mà Tống theo Tề, đánh Sở. Một là Tề và Tống thắng thì Tề sẽ quen mui, lần sau lại áp bức Tống nữa, như vậy có lợi gì cho Tống không? Hai là nếu Tề và Tống mà thua Sở thì Sở tất trả thù Tống, càng có hại cho Tống.

Vậy thì trong hai giải pháp: Tống giúp Tề với Tống trung lập, giải pháp nào hơn? (Sở I 1)[1].

Hai bài Trung Sơn 5 và 6 đều chép về nàng Âm Giản, ý nghĩa như nhau nhưng bài 6 dài hơn, nhiều tình tiết hơn, có nghệ thuật hơn.

Nàng Âm Giản, một sủng phi của vua Trung Sơn, ghét tướng quốc Tư Mã Hi, Điền Giản bày kế cho Tư Mã Hi:

Đẩy nàng Âm Giản đi, nếu không được thì giúp nàng khuyên vua Trung Sơn lập nàng làm chánh cung.

Tư Mã Hi tìm cách làm cho vua Triệu biết rằng nàng Âm Giản rất đẹp. Vua Triệu bèn ngỏ ý với vua Trung Sơn để xin nàng. Vua Trung Sơn rất khó nghĩ: cho thì nhục, không cho thì nguy vì Triệu mạnh hơn Trung Sơn.

---

(1) Thực ra trong bài đó, tác giả áp dụng phép song đề tới hai từng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tư Mã Hi bèn khuyên vua Trung Sơn lập nàng Am Giản làm chánh phi, vua Triệu không còn lí lẽ gì để xin nàng Âm Giản nữa, và nàng mang ơn Tư Mã Hi từ đó.

Còn nhiều bài khác nữa như Tần III 11, Sở 1 5... Ngay cả trong những bài Tô Tần, Trương Nghi thuyết các vua chư hầu theo hợp tung hay liên hoành, họ cũng đưa ra hai giải pháp, tung hay hoành và theo một giải pháp nào thì có lợi ra sao, không theo thì có hại ra sao... Như vậy là đối chiếu hai giải pháp, hai hoàn cảnh, người nghe dễ nhận thấy chính đề và phản đề, dễ bị thuyết phục.

Một số học giả cho rằng chính vì Chiến Quốc Sách thường dùng thuật đó nên còn có tên là Trường đoản.

Ở trên chúng tôi đã nói trong bài Tựa Chiến Quốc Sách, Lưu Hướng báo những tài liệu ông thu thập được mang nhiều tên, mà trong những tên đó có nhan đề *Trường đoản*.

Sử Kí cũng có đoạn chép rằng Khoái Thông giỏi về *trường đoản thuyết* và viết 81 bài luận về quyền biến, La Căn Trạch căn cứ vào đoạn đó mà bảo tác giả Chiến Quốc Sách chính là Khoái Thông.

Hai chữ Trường đoản đó làm cho nhiều học giả thắc mắc và một số cho rằng trường đoản vốn có nghĩa là dài, ngắn, sau dùng để trỏ cái tốt, cái xấu (sở trường, sở đoản của một người, một giải pháp...) và Chiến Quốc Sách chép những biện thuyết tức những bài vạch cái tốt cái xấu của các mưu mô, giải pháp, nên có tên là Trường đoản. Có học giả lại bảo trường trỏ chính sách hợp tung vì nó tốt, (chống kẻ tàn bạo là Tần), đoản trỏ chính sách liên hoành vì nó xấu (vẻ phe kẻ tàn bạo). Từ những nghĩa đó, trường đoản chuyển qua nghĩa: thuật biện thuyết[1]. Những lối giải thích đó đều gò ép ít nhiều. Có thể rằng "trường đoản" chỉ biểu thị ý nghĩ đối lập, tương phản, như khi bàn về Dịch, người ta vẫn dùng trường đoản (hay đại tiểu) để thay âm dương, cương nhu.

Dùng *ngụ ngôn*. Mạnh Tử đã dùng cách này, như khi ông kể truyện người Tống nhổm mạ lên cho mau lớn và truyện người nước Tề có hai vợ. Có tài nhất là Trang Tử. Sức tưởng tượng của ông phong phú lạ lùng và bộ *Nam Hoa kinh* đầy những truyện ngụ ngôn lí thú, như truyện Bào Đinh mổ bò, hoặc quái đản mà cực sâu sắc như truyện hai "quốc gia" sinh vật

(1) Coi trong Intrigues, chương IX.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

cực nhỏ sống trên hai sừng con ốc sên, đánh nhau cả nửa tháng, thây chết hằng vạn...

Chiến Quốc Sách nghệ thuật không bằng Nam Hoa kinh, nhưng cũng chứa nhiều ngụ ngôn bất hủ như truyện Trai Cò giằng nhau, ngư ông thủ lợi (Yên II 13) truyện Vẽ rắn thêm chân (Tề II, 4), truyện Cáo mượn oai cọp (Sở I 3)...

Có hai truyện ngụ ngôn nữa ý nghĩa như truyện Trai Cò giằng nhau tức truyện Chó đuổi thỏ (Tề III 11) và truyện Trần Chẩn thuyết vua Tần: hai cọp tranh nhau một người (Tần II 2), đều là khuyên để hai nước đánh nhau, mình đứng ngoài mà thủ lợi.

Có khi tác giả không dùng ngụ ngôn mà dùng một tỉ dụ có tác dụng như ngụ ngôn. Truyện nghe riết rồi tin (Ngụy II 17), Bàng Thông bảo vua Ngụy đại ý rằng: Ở chợ không có hổ, lẽ đó hiển nhiên, nhưng nếu một người bảo, rồi hai người, rồi ba người bảo thấy hổ ở chợ, thì tự nhiên lòng tin của ta phải lung lay.

Muốn cho vua chúa tin dùng mình, các biện sĩ thường phải dẫn tâm lí chung đó ra để ngăn họ đừng nghe lời gièm pha. Lần đó Bàng Thông kể truyện cọp ở chợ; lần khác Cam Mậu nhắc lại cố sự Tăng Sâm giết người: Tăng Sâm vốn là một người hiền hậu, học trò của Khổng Tử, mẹ Tăng Sâm lại rất tin con, vậy mà khi có một người, rồi hai, rồi ba người chạy tới bảo Tăng Sâm giết người, bà cụ đâm hoảng, tin thật, trèo tường mà trốn (Tần II 6).

Ngụ ngôn người nước Sở ghẹo hai người đàn bà, một người thuận, một người mắng lại, rồi sau hỏi cưới người đàn bà trước kia đã mắng lại mình. (Trần Chẩn lại đáp vua Tần - Tần I 12) cũng thường được dùng để thuyết phục nhà cầm quyền tin mình.

Nhiều khi lời biện thuyết có giọng ai oán. Tận trung mà vẫn bị nghi ngờ, Trần Chẩn phải dẫn truyện Hiếu Kỉ hết lòng thờ cha mà bị cha đuổi đi (vì nghe lời vợ kế) rồi chết ở xa nhà, Ngũ Tử Tư hết lòng thờ vua Ngô mà bị vua Ngô đem bêu đầu (Tần I 11). Còn Diêu Cổ lập được công với vua Tần mà bị kẻ gièm pha, bị vua Tần nghi ngờ, cũng phải dẫn truyện Tăng Sâm và Ngũ Tử Tư để giải bày lòng mình (Tần V 8).

Vậy thì cái đạo "thờ người" cũng khó thật. Trách chi chẳng có người thích con rùa lê đuôi trong bùn của Trang Chu.

Một ngụ ngôn cảm động là truyện Bá Nhạc và con ngựa kí (Sở IV

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

11) tả nỗi khát khao gặp tri kỉ của những kẻ có tài mà không được ai biết tới.

> *«Khi con ngựa kí tới tuổi già, người ta bắt nó kéo xe muối lên núi Thái Hàng, móng nó duỗi ra, đầu gối nó khuỵu lại, đuôi nó, chân nó mồ hôi đầm đìa, rỏ giọt xuống đất, trộn với mồ hôi trắng. Giữa dốc nó thụt lùi, (rán) đội càng xe lên nhưng không leo được nữa. Bá Nhạc gặp nó, xuống xe, vịn (ôm) đầu nó mà khóc, cởi áo mà phủ cho nó, nó cúi đầu xuống mà phì hơi ra, ngửng cổ lên mà hí, tiếng hí động tới trời, trong trẻo như tiếng kim tiếng thạch".*

Truyện đó nhắc ta nhớ tới truyện mua xác ngựa (Yên 11). Cũng đem loài ngựa giỏi ra để làm ti dụ, mà hai truyện ý nghĩa ngược nhau: gặp người giỏi mà không biết dùng, với muốn có người giỏi mà phải đi tìm khắp nơi.

Cũng có khi các biện sĩ không dùng ngụ ngôn, không dùng cố sự hay tỉ dụ mà lấy ngay truyện mình để can vua, như bài Trâu Kị khuyên vua nghe lời can (Tề I 12).

Bài Trang Tân khuyên Sở Tương Vương (Sở IV 4) chứa một ngụ ngôn có cái giọng của Trang Tử. Con chuồn chuồn, con se sẻ, con hộc vàng trong truyện đó làm ta liên tưởng tới truyện con ve, con bọ ngựa, con chim khách của Trang. Một bên vì mải vui mà quên thân, một bên vì lợi mà quên thân. Ý nghĩa đều sâu sắc mà kĩ thuật cũng giống nhau: đều dùng loài vật với người, đều theo phép tiệm tiến, từ những vật nhỏ tiến tới những vật lớn, sau cùng tới bản thân kẻ đối thoại.

Chúng tôi chỉ mới kể ít ngụ ngôn chính còn nhiều nữa như Ngụy IV 16, Yên I 5... Xét chung thì về thuật dùng ngụ ngôn, Chiến Quốc Sách tuy kém Nam Hoa Kinh [1] nhưng hơn hẳn Mạnh Tử.

Có một truyện mà chúng tôi hơi lấy làm lạ, vì nó lẻ loi và lạc lõng trong Chiến Quốc Sách, truyện Mặc Tử can vua Sở đừng đánh Tống (Tống 2). Mặc Tử sanh trước Mạnh Tử, chép cố sự của Mặc Tử thì sao không chép cố sự của Mạnh Tử, mà sao trong bao nhiêu lần biện thuyết của Mặc Tử lại chỉ chép có lần đó? Phải chăng vì tác giả thích tỉ dụ Mặc Tử dùng trong truyện đó chăng? Đại ý Mặc Tử bảo vua Sở:

Nước Sở đã giàu mạnh hơn Tống, mà lại còn muốn chiếm đất của

(1) Kém cả *Liệt Tử* nữa.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tống, thì cũng không khác chi một người không thích chiếc xe đẹp đẽ của mình mà muốn lấy trộm chiếc xe tồi tàn của hàng xóm.

Vua Sở nhận rằng mình trái, thôi không đánh Tống nữa. Trong Chiến Quốc Sách chỉ có vài ba truyện chống chiến tranh nhưng không chống một cách triệt để như bài trên mà chỉ chống trong một giai đoạn vì cái lợi của quốc gia (chẳng hạn bài Tề V 1).

*

Muốn thuyết phục thì phải hiểu *tâm lí người đối thoại*, dựa theo họ mà dắt dẫn họ lần lần theo ý mình; qui tắc đó còn quan trọng hơn tất cả những thuật kể trên, và Hàn Phi trong bài *Thuế nan* đã đặt nó lên hàng đầu. Ông viết:

> *"Du thuyết khó, nhưng không khó ở chỗ tri thức của ta đủ thuyết phục được vua chúa hay không, cũng không khó ở chỗ khẩu tài của ta phát biểu được rõ ý của ta hay không, cũng không khó ở chỗ ta có dám tung hoành phóng dật diễn hết ý của ta hay không, mà khó ở chỗ hiểu tâm lí đối phương để cho lời của ta hợp với tình lí của họ".*

Xúc Chiếp không phải là một biện sĩ, chỉ là một vị lão thần của Triệu hiểu rõ tâm lí đàn bà mà thuyết phục được Triệu Thái hậu cho con là Trường An Quân qua Tề làm con tin (Triệu IV 18). Cả triều đình Triệu cũng đã rán khuyên Triệu Thái hậu mà đều thất bại chỉ vì không nghĩ đến tấm lòng cưng con của một bà già, chỉ đem cái lợi của quốc gia ra mà nói, làm cho Thái hậu nổi dóa lên, bảo: "Ai mà còn nói đến chuyện đưa Trường An Quân đi làm con tin thì già này tất nhổ vào mặt".

Chính lúc Thái hậu còn hầm hầm như vậy mà Xúc Chiếp vô yết kiến.

Ông chẳng nói gì đến chuyện Trường An Quân cả, mà toàn nói những chuyện bâng quơ: hỏi thăm sức khỏe của Thái hậu, kể lể bệnh tật của mình, lại xin ơn huệ cho một đứa con của mình, để Thái hậu nguôi giận, quên hẳn chuyện bực mình kia đi, rồi mới nói khích rằng đàn bà không cưng con bằng đàn ông. Thái hậu cãi lại, ông không đáp, thình lình chuyển qua tình Thái hậu yêu con gái là Yên hậu, để so sánh với tình Thái hậu yêu Trường An Quân, rốt cuộc làm cho Thái hậu phải nhận rằng yêu con thì phải lo đến tương lai cho con, và bằng lòng cho Trường An Quân qua Tề để có cơ hội "lập công với nước".

Bài văn toàn bích, có mở, có kết, mạch lạc sáng sủa, không một chi tiết nào thừa, không một chi tiết nào thiếu, sự kiện biến chuyển một cách

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tự nhiên, tuy đột ngột mà vẫn là tuần tự, tài tình đến nỗi chính ta là độc giả, người ngoài cuộc mà cũng bị tác giả lôi kéo tới mục đích của tác giả mà không ngờ.

Một bài khác (Yên II 7) chép một truyện tình tiết gần giống hệt truyện trên (cũng là một bà Thái hậu nước Yên, không chịu cho con qua làm con tin ở Tề) nhưng nghệ thuật kém xa.

*

Một cái thú nữa khi đọc Chiến Quốc Sách là được nghe những truyện ứng đối mẫn tiệp, chuyển nguy thành an như:

Công Sư Tạ khỏi bị cách chức (Đông Chu 9)

Người đất Ôn khéo đối đáp (Đông Chu 10).

Du Đằng biện hộ cho vua Chu (Tây Chu 3).

Cam La thuyết Trường Đường (Tần V 6).

Có khi lại được mỉm cười vì sự ngốc nghếch của bọn cầm quyền như truyện *Đông Chu 1*, Tần I 12.

Vua Tề ham chín cái đỉnh của Chu mà bị Nhan Suất gạt, phàn nàn:

– Thế ra ông tới đây mấy lần cũng như không, ta chẳng được gì ư?

Mặt vua Tề lúc đó chắc phải ngẩn ra như một em bé mất kẹo.

Vậy mà Nhan Suất vẫn nghiêm trang thưa:

– Thần đâu dám gạt đại quốc, xin đại vương gấp quyết định chở đỉnh theo đường nào, tệ ấp sẽ dời đỉnh để đợi lệnh.

Vua Tần nghe lời gièm pha của Trương Nghi, hỏi Trần Chẩn muốn đi đâu, nếu không được dùng ở Tần nữa, định bụng rằng Trần Chẩn mà xin qua Sở thì sẽ mắng cho một trận, chưa biết chừng sẽ giết nữa (vì Tần với Sở nghịch nhau).

Trần Chẩn thản nhiên xin qua Sở, rồi thuyết một hồi, làm cho vua Tần cứng họng, đã không còn trách Trần Chẩn vào đâu được mà lại trọng đãi Chẩn hơn trước.

Thời Chiến Quốc quả là thời tung hoành của bọn tung hoành gia, chỉ vì bọn vua chúa thường ngu dại mà bọn biện sĩ thì quá thông minh, quỉ quyệt.

*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Sau cùng chúng tôi xin giới thiệu một bài mà kĩ thuật rất đặc biệt, chúng tôi chưa từng thấy trong văn học Trung Quốc, bài mưu mô Tô Tần (Tề III 1).

Bài đó không phải là một bài biện thuyết, chỉ là một bài tự sự mà có pha chút phê bình. Tác giả chép lại mưu mô của Tô Tần: vua Sở Hoài Vương mất, trong khi thái tử tên là Hoành làm con tin ở Tề; Tô Tần khuyên Tiết Công (vua Tề) không cho thái tử Hoành về Sở để "khai thác" biến cố đó.

Rồi tác giả liệt kê ra tới mười hậu quả của việc giữ thái tử Sở lại, cả mười hậu quả đều do mưu mô Tô Tần gây ra, có hậu quả lợi cho Tô Tần, có hậu quả lợi cho Tề hại cho Sở, cho thái tử Sở, lại có hậu quả tưởng như hại cho Tô Tần nữa.

Đó là đoạn đầu trong bài, dài khoảng nửa trang. Qua đoạn sau, dài ba trang, tác giả dẫn chứng về mười hậu quả mới kể trên, chép lại những hành động kế tiếp của Tô Tần trong vụ ấy. Ta có cảm tưởng là được coi một ván cờ trong đó xảo thủ Tô Tần tính trước được mười nước đi.

Nhưng đây mới là chỗ đặc biệt của bài văn. Tác giả kê ra mười hậu quả (trong bản dịch chúng tôi đã làm thêm công việc đánh số từ 1 đến 10 để độc giả dễ nhận ra); mà khi dẫn việc để chứng minh, tác giả theo đúng thứ tự từ 1 đến 9, rồi ngưng lại, làm cho ta phải tự hỏi: Tác giả đã sơ ý bỏ dở hay đã cố ý bỏ lửng.

Xét lối trình bày cả bài, ta thấy tác giả đã sắp đặt, bố cục rất kĩ lưỡng, đã chứng minh một cách rành rọt gần như một bài toán Hình học (cứ sau mỗi đoạn ở phần sau, tác giả lại kết một câu: Vì vậy mà bảo rằng: (nhắc lại đúng hậu quả đã kê ở phần trên), y như những chữ C. Q. F. D. mà hồi xưa người ta thường ghi sau mỗi bài toán Hình học); xét như vậy thì chúng tôi không tin rằng tác giả đã sơ ý bỏ dở, không chứng minh điểm thứ 10. Chắc tác giả đã cố ý bỏ lửng, để chúng ta tự chứng minh nốt, tự đoán ra những lời Tô Tần tự biện hộ với Tiết Công. Và thuật đó làm cho ta ngạc nhiên một cách thích thú.

Bài đó không phải là bài hay nhất trong bộ, nhưng quả là có một kĩ thuật mới mẻ; nhưng phải đọc kĩ mới nhận ra được sự dụng công của người viết.

*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Chiến Quốc Sách có nhiều khuyết điểm: thiếu tính cách nhất trí, mà nghệ thuật cũng không đều.

Thiếu tính cách nhất trí vì cùng một việc mà mỗi chỗ chép một khác, cùng một người mà mỗi chỗ gọi tên một khác (coi trang 25, 26), và ngoài cái việc chép lại hết những mưu mô của người thời đó (chính khách có, triết gia có, bình dân có, trẻ em cũng có nữa), ta không thấy tác phẩm có một chủ đề nào cả, không thấy tác giả có một chủ kiến nào cả. Tác phẩm do nhiều người viết, điều đó mọi học giả đều nhận rồi, nhưng người thu thập các bài văn cơ hồ cũng không nhằm một mục đích nào, chỉ cốt gom góp cho đủ.

Một phần vì lẽ đó mà nghệ thuật các bài cũng không đều.

Có những bài nghệ thuật rất cao mà trên chúng tôi đã giới thiệu, thì lại có những bài viết rất kém.

Chẳng hạn bài Phùng Chương gạt vua Sở (Tần II 7), chỉ chép một hành động gian trá chứ không xảo trá, không đáng gọi là thuật gạt người, chứ đừng nói là thuật biện thuyết. Vua Tần sai Phùng Chương hứa cắt đất Hán Trung cho Sở để Sở về phe mình. Khi vua Sở nhắc lại lời hứa, thì vua Tần làm bộ đuổi Phùng Chương đi rồi trả lời vua Sở rằng mình có hứa gì đâu. Thật là con nít! Vua chúa gì mà như vậy.

Còn nhiều bài nữa mà chúng tôi bỏ đi không dịch.

Có những bài thuật kể truyện không phải là kém, nhưng thiếu tính cách nhất trí, đoạn trên và đoạn dưới không ăn khớp với nhau cơ hồ như tác giả tham lam chi tiết, muốn chép lại cho nhiều, hoặc vội vàng đáng lẽ tách bài ra làm hai thì gom lại làm một, như bài Tề Mẫn Vương tàn bạo mà bị giết (Tề VI 1). Mẫn Vương tàn bạo tới nỗi dân chúng, bách quan và cả tôn thất nữa đều ghét, Nào Xỉ giết là phải rồi. Sao đoạn cuối, tác giả còn chép thêm việc Vương Tôn Giả trả thù cho Mẫn Vương làm chi. Ít nhất tác giả cũng phải giảng giải gì thêm (chẳng hạn Vương Tôn Giả được Mẫn Vương đặc biệt tín nhiệm, yêu quí) thì ta mới hiểu được hành động của Giả. Trong Intrigues, Crump dịch mà cắt bỏ đoạn cuối đó đi là có lí.

Truyện Tô Tần thuyết Lý Đoái (Triệu I 8) cũng rời rạc, và cần phải đưa thêm nhiều chi tiết nữa để chứng thực lời này của Tô Tần: "Hôm qua lời bàn của tôi thô bạo mà chúa công của ông động lòng; hôm nay lời của tôi tinh tế mà chúa công của ông không động lòng."

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Nhiều bài trùng nghĩa, rất giống nhau.

Chẳng hạn bài Tần III 9 Phạm Tuy thuyết vua Tần Chiêu Vương mà gièm pha Nhương Hầu là chuyên quyền, vua Tần đã nghe lời, đuổi Nhương Hầu đi. Rồi bài sau (Tần III 10), nửa dưới gần như lặp lại đúng những ý trong bài trên, cũng lại cho Phạm Tuy gièm pha Nhương Hầu nữa, cho nên Chung Phượng Niên ngờ rằng hai bài đó do hai người viết.

Ngụ ngôn tượng thần bằng đất và tượng thần bằng gỗ nhắc đi nhắc lại nhiều lần, truyện hiếu tử Tăng Sâm và trung thần Tử Tư cũng vậy. Và như chúng tôi đã thưa, truyện Xúc Chiếp thuyết Triệu Thái Hậu và truyện Trần Thúy thuyết Yên Thái Hậu gần y hệt nhau; truyện Yên I 5 (Tô Tần tự biện hộ) và truyện Yên I 13 (đều chép ngụ ngôn, hay cố sự) người vợ bé muốn cứu chồng mà bị chồng đánh nhưng trong truyện trên là lời của Tô Tần, trong truyện dưới là lời của Tô Đại.

Mặc dầu có những khuyết điểm đó, Chiến Quốc Sách vẫn là một tác phẩm bất hủ. Tuy về phương diện chép truyện nhiều chỗ kém *Sử Kí* của Tư Mã Thiên, về phương diện dùng ngụ ngôn, cố sự thường kém *Nam Hoa kinh* của Trang Tử, nhưng trong bốn năm trăm bài dài ngắn khác nhau đó, chúng ta có thể lựa được vài chục bài hoặc tự sự hoặc biện thuyết đáng coi là những viên ngọc quý nhất của cổ văn Trung Quốc, đến *Sử Kí* và Nam Hoa kinh cũng không hơn được. Người đời sau thường nêu cuốn đó là mẫu mực về cổ văn cũng là phải.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

PHẦN II

TRÍCH DỊCH

LỜI DẪN

Như phần trên chúng tôi đã nói, có rất nhiều bản Chiến Quốc Sách, nhưng chúng tôi chỉ kiếm được ba bản:

1. Bản *Chiến Quốc Sách* do *Cao Dụ chú*, trong loại Quốc học cơ bản tùng thư của nhà *Thương Vụ ấn thư quán* in năm 1958 ở Thượng Hải. (Chúng tôi gọi tắt là Cao Dụ).

Bản này in kĩ, không có lỗi, có ghi cả những lời hiệu đính của Tăng Củng, Bão Bưu..., lại có chú thích in ngay trong bài, nhưng không được kĩ, nhân danh, địa danh không làm dấu, thành thử những người mới học đọc hơi khó khăn.

Cứ chép hết một bài rồi xuống hàng, không đánh số bài, cũng không đặt nhan đề cho bài.

2. Bản *Chiến Quốc Sách* do *Hứa Khiếu Thiên chú* của nhà *Tân lục thư cục*, in năm 1962 ở Đài Bắc. (Chúng tôi gọi tắt là Hứa Khiếu Thiên).

Bản này in vội, mắc rất nhiều lỗi, chú giải tuy tương đối kĩ, nhưng có nhiều chỗ rườm hoặc sai, trái lại có nhiều chỗ đáng giảng thì lại không giảng. Sự trình bày không tiện, không hợp lí: những lời chú giải đặt cả ở cuối mỗi bài không đánh số, cho nên kiếm hơi mệt; lại thêm soạn giả phân biệt những điều chú giải ra hai loại: *khảo* và *chú*, chỉ thêm mất công người đọc, vì có chữ đáng cho vào *chú* thì lại cho vào *khảo*, và ngược lại.

Nhưng bản này có chỗ tiện hơn bản trên là nhân danh, địa danh có làm dấu (nhiều chỗ sai), và có đánh số mỗi bài, nhưng không cho nhan đề.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Cách đánh số của Hứa đôi chỗ không hợp lí: Có bài nên tách ra thì soạn giả gom lại: Ví dụ bài Tần I 3, bản Cao Dụ tách làm hai là phải, Hứa Khiếu Thiên gom lại là sai. (Trong bản dịch chúng tôi bỏ phần dưới: Tần I 4). Bài Tống 6 cũng vậy, tách ra làm hai như Cao Dụ thì hợp lí hơn.

Lại có bài như bài Vệ 14 Hứa tách ra làm hai Vệ 12 và Vệ 13, Cao Dụ gom lại làm một.

Nhưng chính bản Cao Dụ nhiều khi cũng vô lí: như Bài Tần II 12 và 13 không nên gom lại, Hứa Khiếu Thiên tách ra là phải; bài Chu 5 và 6 cũng vậy[1].

Như vậy toàn bộ Chiến Quốc Sách bản Cao Dụ, gồm:

Quyển I. Đông Chu 23 bài. Q. 2. Tây Chu 17 bài. Q.3. Tần I 12 bài. Q.4. Tần II 16 bài. Q.5. Tần III 17 bài. Q.6. Tần IV 9 bài. Q.7 Tần V 8 bài. Q.8. Tề I 17 bài. Q.9. Tề II 8 bài. Q.10. Tề III 12 bài. Q. 11. Tề IV 10 bài. Q.12. Tề V 1 bài. Q. 13. Tề Vi 8 bài. Q. 14. Sở I 19 bài. Q. 15. Sở II 8 bài. Q.16. Sở III 10 bài. Q.17, Sở IV 13 bài. Q.18. Triệu I 17 bài. Q.19. Triệu II 7 bài. Q. 20. Triệu III 21 bài. Q. 21. Triệu IV 19 bài. Q.22. Ngụy I 26 bài. Q.23. Ngụy II 18 bài. Q.24. Ngụy III 10 bài. Q.25. Ngụy IV 25 bài. Q.26. Hàn I 24 bài. Q. 27. Hàn II 19 bài. Q. 28. Hàn III 22 bài. Q. 29. Yên I 14 bài. Q. 30. Yên II 14 bài. Q. 31. Yên III 5 bài. Q. 32. Tống, Vệ 14 bài. Q. 33. Trung Sơn 10 bài. Cộng là: 473 bài.

3. Bản *Bạch Thoại Chiến Quốc Sách độc bản* do Cao Dụ chú và *Diệp Ngọc Lân* dịch ra bạch thoại, gồm hai quyển, của nhà *Quảng Ích thư cục* in năm 1947 ở Thượng Hải. (Chúng tôi gọi tắt là Diệp Ngọc Lân).

Bản này khác hẳn hai bản trên, không in hết những bài trong Chiến Quốc Sách mà chỉ lựa độ một nửa, chú thích của Cao Dụ in ngay ở trong bài, cuối bài lại dịch ra bạch thoại, nhân danh địa danh đều làm dấu, nên rất tiện cho những người mới học. In khá kĩ, ít lỗi, nhưng khi dịch thì có đôi chỗ sai.

Không đánh số bài, nhưng mỗi bài dùng ngay mấy chữ đầu hoặc tóm

(1) Chúng tôi lại tách thêm những bài này nữa: Tần IV 5 (thành 5 và 6) Hứa gom; Tề III 11 (thành 11 và 12) Cao Dụ gom; Hàn II 8 (thành 8 và 9) Hứa gom; Hàn III 8 (thành 8 và 9) Hứa gom; Hàn III 11 (thành 11, 12, 13) Hứa gom; Trung Sơn 7 (thành 7 và 8) Cao Dụ gom. Riêng bài Hàn III 5 và 6 mà Diệp gom thì chúng tôi tách, nhưng theo một cách khác, không giống Cao Dụ và Hứa.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tắt câu đầu mà làm nhan đề (chẳng hạn bài đầu bộ, câu đầu là: "Tần hưng sư lâm Chu nhi cầu cửu đỉnh" thì lấy mấy chữ này: "Tần cầu Chu cửu đỉnh" làm nhan đề.

Đầu bộ có mục lục các bài (hai bản trên không có mục lục ấy, vì không có nhan đề cho mỗi bài), nên công việc tìm kiếm cũng dễ được một phần nào.

Chúng tôi dùng cả ba bản kể trên và mỗi khi thấy có điểm gì đáng nghi ngờ trong hai bản Hứa Khiếu Thiên và Diệp Ngọc Lân thì dùng bản Cao Dụ mà quyết nghi.

Ngoài ra chúng tôi còn tham khảo thêm.

4. Cuốn *Intrigues - Studies of the Chan-Kuo Ts'e* của *J.I. Crump, Jr.* do *The University of Michigan* in năm 1964 (chúng tôi gọi tắt là Crump).

Tác giả là một giáo sư dạy Hoa ngữ ở trường Đại học Michigan (Huê Kì) có công nghiên cứu về Chiến Quốc Sách và đăng bài trên tạp chí *Thông bảo* (T'oung-Pao) số 48 năm 1960, mà các thư viện ở Saigon đều không có, nên chúng tôi không được đọc.

Cuốn Intrigues biên khảo về phương diện sử liệu và văn học trong Chiến Quốc Sách, chứ không phải là một bản dịch toàn bộ Chiến Quốc Sách; vì vậy tác giả chỉ dịch khoảng năm chục bài để dẫn chứng thôi, mà những bài đó không nhất định là những bài hay nhất. Mặc dầu vậy cuốn đó đã giúp chúng tôi nhiều vì viết rất công phu và chứa nhiều nhận xét mới mẻ. Sự thực thì từ trước tới nay chúng tôi cũng chỉ mới thấy một tác phẩm đó là nghiên cứu về Chiến Quốc Sách.

Những bài trích dịch, Crump đều đánh số, nhưng những số của ông khác hẳn những số trong bản Hứa Khiếu Thiên.

5. Cuốn *Anthologie raisonnée de la littérature chinoise* của *Margouliès* do nhà *Payot* xuất bản năm 1948. (Chúng tôi gọi tắt là Margouliès). Cuốn này dịch 13 bài trong Chiến Quốc Sách, nhưng dịch không sát và có chỗ sai, nên không giúp chúng tôi được bao nhiêu.

Margouliès còn cuốn *Le Kou-Wen Chinois* (Payot 1926) trong đó có dịch thêm sáu bài Chiến Quốc Sách nữa, nhưng sách đã tuyệt bản, chúng tôi kiếm không ra; và cuốn *Histoire de la littérature chinoise* (Prose) cũng do Payot xuất bản, năm 1949, trong đó ông chỉ giới thiệu qua loa Chiến Quốc Sách thôi.

*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Công việc của chúng tôi trong phần II này nhắm chung một mục đích với công việc của Diệp Ngọc Lân. Chúng tôi cũng lựa khoảng nửa số bài trong Chiến Quốc Sách để giới thiệu với độc giả, nhưng những bài chúng tôi lựa không nhất thiết là những bài họ Diệp lựa. Tất nhiên chúng tôi dịch hết những bài có giá trị về nghệ thuật, chúng tôi lại dịch thêm những bài để dẫn chứng cho phần I (phần giới thiệu), và một số bài khác có tính cách vui vui nữa. Chủ ý của chúng tôi là giúp độc giả có thể vừa tiến khá sâu vào văn học Trung Quốc, vừa tìm trong tập này những kinh nghiệm của cổ nhân về tâm lí, hành động của bọn chính khách trong một thời loạn, như trong mấy năm gần đây một số ký giả đã làm trên các báo chí.

Số bài khá nhiều. Muốn cho độc giả dễ tìm kiếm, chúng tôi đã đánh số mỗi bài (chúng tôi đánh số lại, chứ không theo những số của Hứa Khiếu Thiên vì những lẽ đã trình bày ở trên); chúng tôi lại đặt hai nhan đề cho mỗi bài: một nhan đề tóm lại đại ý trong bài và một nhan đề dùng ngay mấy chữ đầu trong bài như Diệp Ngọc Lân đã làm. Như vậy độc giả nào nhớ mang máng một truyện có thể coi mục lục mà kiếm ra được ở trang nào, rồi có muốn đối chiếu với một bản chữ Hán, không ghi số bài thì cứ theo nhan đề chữ Hán mà dò tắt sẽ thấy.

Chúng tôi đã cố dịch cho sát và chú thích cho gọn; gặp chỗ nào chưa tra ra được thì tồn nghi. Chúng tôi chỉ chú thích những nhân danh, địa danh nào quan trọng hoặc thường gặp trong bộ, còn thì bỏ bớt đi cho khỏi rườm. Gặp một tên, một chữ đã chú thích ở một bài trên rồi, chúng tôi không chú thích lại nữa, nhưng ở cuối sách chúng tôi lập một bảng *Nhân danh, Địa danh* quan trọng trong sách và ghi số trang có chú thích để độc giả dễ kiếm.

Trong bảng Mục lục, gặp bài nào Crump và Margouliès đã dịch rồi thì chúng tôi ghi lại để độc giả có thể tìm mà đối chiếu. Crump có đánh số mỗi bài mà Margouliès không, cho nên bài của Margouliès chúng tôi phải ghi số trang trong cuốn *Antholigie raisonnée de la littérature chinoise.*

Sau cùng trong phần *Phụ lục* chúng tôi theo bảng niên biểu ở cuối bộ *Từ Hải* mà ghi lại những việc quan trọng trong thời Chiến Quốc.

Chúng tôi biết rằng công việc của chúng tôi còn nhiều chỗ sơ sót, dám mong được độc giả chỉ bảo.

(Xem toàn văn bản dịch trong *Chiến Quốc Sách*, NXB Văn học, 1994

Saigon, ngày 15-11-1966

(In theo bản của NXB Văn học, 1994, Hà Nội)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

NGUYỄN HIẾN LÊ



TÔ ĐÔNG PHA

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com



Chân dung Tô Đông Pha
(do Lý Long Miên vẽ)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TỰA

Trong lịch sử văn học, thời nào ta cũng thấy một hai gia đình được cái vinh dự có vài ba người đồng thời xuất hiện rực rỡ trên văn đàn; hoặc cha với con như Tư Mã Đàm và Tư Mã Thiên, Sái Ung và Sái Diễm ở Trung Hoa, cha con Dumas và cha con Viên (Tôn Đạo, Hoằng Đạo, Trung Đạo) ở Trung Hoa, anh em Goncourt ở Pháp, ba anh em Nguyễn Tường (Tam, Long, Lân) ở Việt Nam; có khi cả cha con anh em cùng nổi danh một thời như gia đình họ Tào (Tháo, Phi, Thực) ở Trung Hoa, gia đình họ Phan Huy (Ích, Chú, Ôn: em của Chú) ở Việt Nam. Nhưng theo tôi, vinh dự lớn nhất phải nhường cho họ Tô đời Tống Trung Quốc.

Suốt đời Đường và đời Tống, từ đầu thế kỷ thứ VII đến cuối thế kỷ XIII, nghĩa là suốt bảy thế kỷ, Trung Hoa có tám văn hào lớn nhất (bát đại gia), thì riêng họ Tô đã chiếm được ba rồi; Tô Tuân (1009-1066), Tô Thức (1037-1101) và Tô Triệt (1039-1112), còn năm nhà kia là Hàn Dũ, Liễu Tôn Nguyên đời Đường, Âu Dương Tu, Vương An Thạch và Tăng Củng đời Tống, đồng thời với «tam Tô" (ba cha con họ Tô).

Bát đại gia đó là tám nhà nổi tiếng nhất về cổ văn, nhưng trừ Tăng Củng, nhà nào cũng có tài về thơ, phú mà người có tài nhất cả về cổ văn lẫn thơ, phú là Tô Thức. Ông không phải là sử gia hay tiểu thuyết gia, nên không lưu lại những tác phẩm dài như Sử ký của Tư Mã Thiên hoặc Thủy hử của Thi Nại Am, ông chỉ làm thơ, phú, viết những tản văn ngắn ngắn, vậy mà gom cả lại cũng thành một bộ toàn tập đồ sộ, khoảng một triệu chữ, nếu dịch hết ra tiếng Việt thì không dưới ba ngàn trang. Riêng về thi, từ, ông có tới một ngàn bảy trăm bài, lượng không thua Lý Bạch, Đỗ Phủ, mà phẩm tuy xét chung không phiêu dật, kì đặc như Lý, không chua xót và đạt tới mức nghệ thuật tuyệt cao như Đỗ, nhưng vừa khoáng đạt, tự nhiên vừa đẹp mà hùng, đáng đứng đầu các thi nhân đời Tống. Còn cổ văn của ông thì ai cũng nhận rằng trong bát đại gia, không ai địch nổi: hễ ông hạ bút là thành văn, không lập ý trước, cứ đưa một hơi, tới lúc nào thấy phải ngừng thì ngừng, gợi cho ta cái cảm giác như «hành vân, lưu thủy" [1] vậy, nhã thú đặc biệt như «tiếng chim mùa xuân, tiếng dế mùa thu" hoặc «tiếng vượn trong rừng, tiếng hạc trên không", đến nỗi Âu Dương Tu phải khen rằng hôm nao mà nhận được

(1) Lời Tô Đông Pha: Tác văn như hành vân lưu thủy, sơ vô định chất, dân thường hành ư sở dương hành, chỉ vu sở bất khả bất chỉ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

một bài văn hay một bài thơ của ông thì vui sướng suốt ngày, còn vua Thần Tôn đương bữa ngự thiện mà đưa đôi đũa lên, quên gắp món ăn thì ai cũng đoán ngay được là mải đọc văn của Tô Thức.

Vậy hào quang ông chói lọi vào bực nhất trên văn đàn, thi đàn Trung Quốc. Lại thêm ông viết đẹp, vẽ khéo mở đường cho một phái họa mới, phái «thi nhân họa". Ông không phải là triết gia, nhưng đã đem triết lý của Phật. Lão vào trong thơ văn, áp dụng chủ trương thân dân của đạo Khổng và triết lý từ bi của đạo Phật vào việc trị dân, đào kinh đắp đập chống thiên tai, cứu sống hằng vạn dân nghèo, lúc rảnh rang thì ngao du sơn thủy, tìm cái thú trăng thanh gió mát, như môn đệ của Lão Trang.

Danh vọng cao nhất thời mà tính tình rất bình dân; có thời cày ruộng lấy, cất nhà lấy, sống y như một lão nông. Giao thiệp với hạng người nào, từ nhà vua tới các đại thần, chủ quán, tu sĩ, bần dân, ông cũng tự nhiên, thành thực, không hề ngượng nghịu, cách biệt. Ông lạc quan, khoáng đạt, nên trong cuộc đời rất đỗi chìm nổi của ông, khi lên được những địa vị cao nhất, làm thầy học cho vua, quyền hành như một tể tướng, ông không lấy làm vinh, không gây bè gây đảng để bám lấy địa vị, trái lại lúc nào cũng sẵn sàng xin đổi lấy một chức quan nhỏ ở ngoài; mà khi gặp những cảnh đắng cay nhất, bị giam, suýt bị xử tử, rồi bị đày ra đảo Hải Nam, một miền hồi đó rất man rợ, ông cũng không lấy làm nhục, vẫn vui về sống với thổ dân và ngâm câu này của Khổng Tử: «Hà lậu chi hữu?". (1)

Ông nóng tính và có óc trào phúng, làm thơ điễu cợt cả những ông lớn, nên một số người ghét ông, hại ông; nhưng ông không hề thù oán ai cả, việc xong rồi, không để bụng nữa. Ông bảo thấy điều gì bất bình thì «xua đi như xua ruồi đậu trên thức ăn", thế thôi.

Vì thiên tài ông trác việt mà tư cách ông cao, nên dân chúng đương thời và cả những thời sau, kính mến ông hơn hết thảy các văn sĩ khác đời Tống. Hồi về già, ông đi ngang qua một miền nào là dân chúng rủ nhau đi đón, xin ông vài chữ làm kỉ niệm, nhờ vậy mà ngày nay người ta còn giữ được nhiều bút tích của ông. Một lần trời nóng quá, ông ở trần đánh một giấc dưới gốc cây trong sân một ngôi chùa, một nhà sư đếm được bảy nốt ruồi trên lưng ông, đâm hoảng, cho ông là vị Văn tinh trên trời giáng xuống. Như vậy đời ông đã thành một huyền thoại như đời Lý Bạch đời Đường.

Thời đại của ông (thế kỷ XI) là một thời rất đặc biệt: văn minh Trung Hoa đạt tới cái mức rất cao về triết học cũng như về văn học, kiến trúc, hội họa, công nghệ (đồ sứ), nhưng về kinh tế và võ bị lại rất suy nhược; bị các dân tộc Liêu, Tây

---

(1) Sách ***Luận ngữ***, chương Tử hàn chép: Khổng Tử có lần chán vì thi hành đạo của mình ở Hoa Hạ không được, muốn lại ở một miền mọi rợ. Có kẻ hỏi ông: "Quê mùa quá, ở sao cho nổi?". Ông đáp: «*Quân tử cư chi tắc hóa, hà lậu chi hữu?*" nghĩa là: Người quân tử ở đó khi cải hóa phong tục đi, có gì mà quê mùa?".

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Hạ ở phía bắc uy hiếp, nhà Tống phải chịu chiến phí rất nặng, lại phải nộp thuế cho họ hàng năm để được yên ổn, cho nên quốc khố rỗng không, tình thế nguy ngập, các nhân tài trong nước hầu hết có tâm huyết, tìm cách cứu vãn, người thủ cựu, kẻ canh tân; triều đình lúc theo cựu pháp, lúc theo tân pháp, gây ra biết bao cuộc thăng trầm, xáo trộn mà rồi rốt cuộc dân Trung Hoa cũng mất một nửa giang sơn, nhường phương Bắc cho dân tộc Kim mà lùi xuống phương Nam, dưới sông Dương Tử.

Tô Đông Pha vừa là danh sĩ, vừa đóng một vai trò chính trị quan trọng nên gặp nhiều nỗi gian nan, đau lòng, và chép lại đời ông thì gần như phải chép lại trọn lịch sử thời Bắc Tống. Vì vậy trong cuốn này, ngoài ba cha con họ Tô, chúng tôi còn nhắc tới nhiều nhân vật khác như Tư Mã Quang, Âu Dương Tu, Trình Hạo, đặc biệt là Vương An Thạch, Lữ Huệ Khanh... những người trong phe đối lập với Tô Đông Pha. Như vậy, độc giả vừa biết được đời của ông, vừa hiểu thêm tình hình văn hóa, xã hội, chính trị thời đó nữa.

*

Tài liệu chúng tôi rút phần lớn trong hai bộ:

*– **The Gay Genius** của Lin Yutang (Lâm Ngữ Đường), John Day Company, New York - 1947,*

*– **Tô Đông Pha** tập (3 cuốn) - Thương vụ ấn thư quán 1958. Trong cuốn thượng bộ này có chương **Tống sử bản truyện**, trích đoạn sử đời Tống chép về Tô Đông Pha: non 8.000 chữ; sử quan thời đó chép kĩ lưỡng thật.*

Ngoài ra chúng tôi tham khảo thêm các cuốn:

*– **Giản minh Trung Quốc thông sử** của Lữ Chấn Vũ, Nhân dân xuất bản xã - 1956,*

*– **Trung Quốc văn học sử**, Nhân dân văn học xuất bản xã - 1957,*

*– **Vương An Thạch** của Đào Trinh Nhất, Tân Việt 1960,*

*– **Trente siècles d'Histoire de Chine** của Roger Lévy, Presses universitaires de France - 1967.*

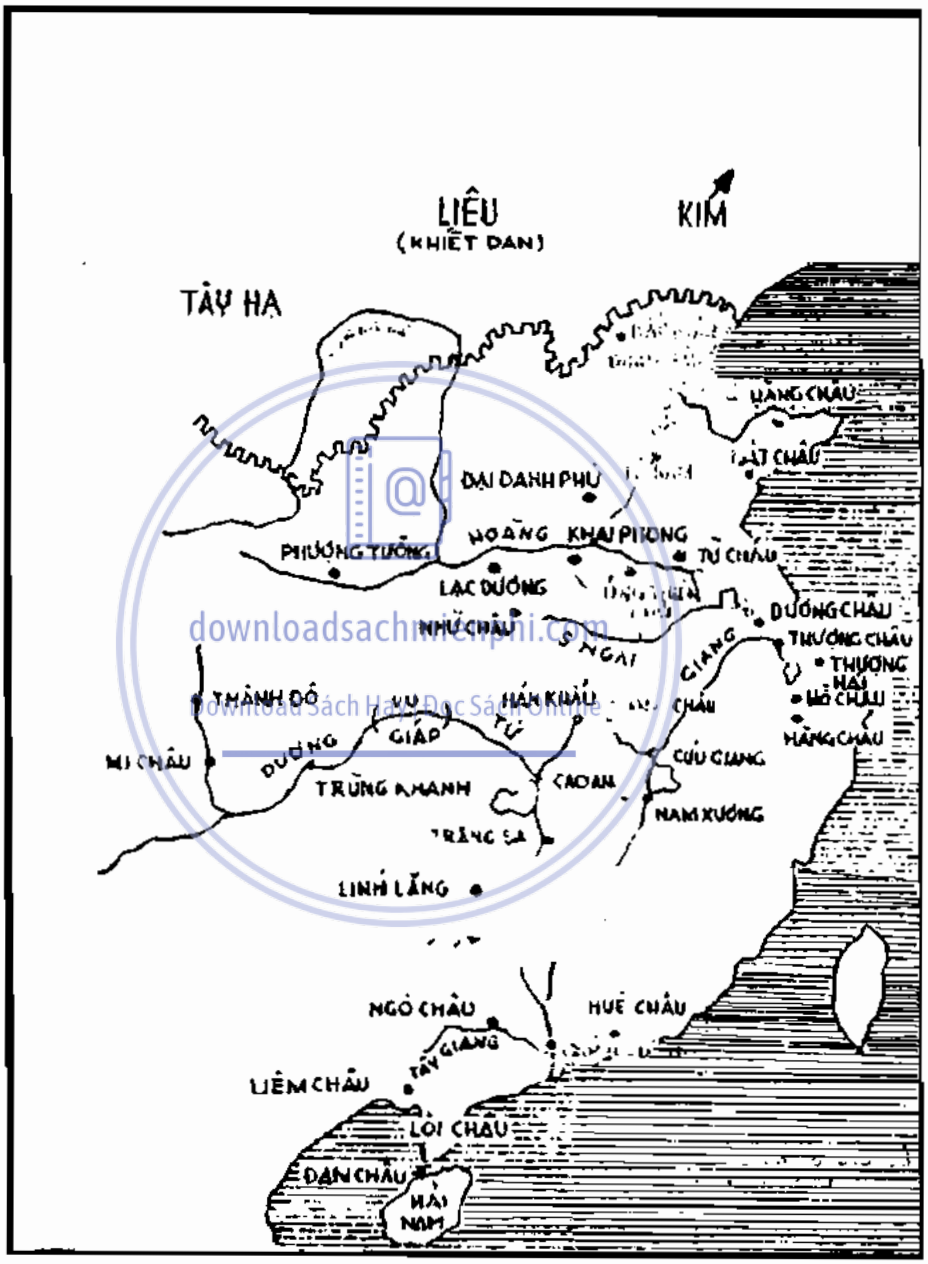
*Lời các nhân vật trong sách, chúng tôi đều căn cứ vào sử mà chép, tuyệt nhiên không tiểu thuyết hóa. Lời nào có giọng hơi mới thì chỉ tại chúng tôi không kiếm được nguyên văn chữ Hán mà đành phải dùng bản tiếng Anh của Lin Yutang. Thực lạ lùng, một cuốn sách có giá trị như cuốn **The Gay Genius**, khảo về một văn hào bậc nhất của Trung Hoa mà không được người Trung Hoa dịch lại.*

Saigon, ngày 3.9.69

N.H.L.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com



Bản đồ Trung Hoa thời Tô Đông Pha
(1037-1101)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG THỨ NHẤT

TUỔI NHỎ ĐẬU CAO

Tô Thức, tự là Tử Chiêm, hiệu là Đông Pha cư sĩ, trong các sách văn học thường gọi là Tô Đông Pha.

Ông là con cả của một danh sĩ đời Tống, Tô Luân, sinh ngày 19 tháng chạp âm lịch năm Bính tí (năm Cảnh Hựu thứ ba đời vua Nhân Tôn) vào khoảng đầu năm dương lịch 1037. (1)

Nhà ông vào hạng phú gia chứ không phải vọng tộc ở huyện Mi Sơn, quận Mi Châu, nay thuộc tỉnh Tứ Xuyên. Huyện Mi Sơn nằm trên sông Mân, một chi nhánh của sông Dương Tử ở phía tây Trùng Khánh và phía nam Thành Đô, phong cảnh đẹp: núi cao, sông mùa đông nước trong xanh, mùa hè nước vàng những phù sa, nhờ vậy mà đất cát phì nhiêu. Giữa những ruộng mơn mởn và những vườn trái cây, bên cạnh các bụi trúc, người ta thường thấy những hồ sen, cứ tới tháng năm, tháng sáu, hương tỏa ngào ngạt cả một vùng.

Ông nội Đông Pha, tên là Tô Tự, chỉ là một nhà nông, ít học nhưng giàu có, phúc hậu; có năm được mùa, ông cụ để dành ba bốn ngàn hộc lúa để đến khi đói kém, phân phát cho những người thiếu thốn theo thứ tự từ thân tới sơ: người trong họ mình trước rồi tới người trong họ bên vợ, sau cùng mới tới những người họ khác trong làng.

Tới đời cha Đông Pha, trong nhà mới có người đỗ đạt. Người con thứ nhì của Tô Tự (sử không chép tên, không rõ là chú hay bác của Đông Pha), thi đậu tiến sĩ, và ngày được tin đó là ngày vui nhất trong đời của cụ.

---

(1) Lâm Ngữ Đường chép là 1036, như vậy không đúng hẳn. Năm Bính tí là 1036, nhưng ngày 19 tháng chạp đã qua năm 1037 rồi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Nhưng chính cha của Đông Pha, Tô Tuân, sinh năm 1009, tự là Minh Doãn, thì lại bướng bỉnh, biếng học, mặc dầu rất sáng dạ. Nhiều bà con, bạn bè trách Tô Tự sao không răn bảo con, ông cụ chỉ đáp: "Tôi không lo về nó"; cụ có vẻ tin rằng thế nào cũng có lúc con cụ biết tu tỉnh, và tư chất thông minh, học sẽ mau tấn tới.

Quả nhiên, khi Tô Tuân cưới một thiếu nữ họ Trình có học, con nhà gia thế trong miền, thấy bà con bên vợ và cả các anh rể của mình, nhiều người đỗ đạt, ông bắt đầu hổ thẹn, rồi tới khi hai người con trai ra đời (Tô Thức năm 1037, Tô Triệt, tự là Tử Do, năm 1039) thì ông hối hận đã bỏ phí tuổi xuân, ba chục tuổi mà vẫn lêu lổng, không có chút danh vọng gì cả. Từ đó ông phát phẫn, đóng cửa để học, và chỉ ít năm thuộc cả lục kinh, thông cả học thuyết của bách gia, hạ bút là thành văn, nổi tiếng ở trong miền, danh truyền tới Thành Đô. Thành Đô thời đó là một đất văn vật, nhờ một thế kỷ trước, nghề in phát minh tại đó, nhà khá giả nào cũng có đủ sách cho con cái học.

*

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hồi Đông Pha lên tám chín tuổi, Tô Tuân đã ba mươi sáu, ba mươi bảy tuổi, mới lên kinh đô thi tiến sĩ, rớt nên buồn, không về nhà ngay mà đi ngao du trong nước ít năm. Bà vợ ở nhà đích thân trông nom sự dạy dỗ Đông Pha. Một hôm bà giảng tiểu sử Phạm Bàng trong bộ *Hậu Hán thư* cho con nghe. Hậu Hán, cũng gọi là Đông Hán, là thời vua chúa dâm đãng, nhu nhược, quyền hành vào tay bọn hoạn quan hết. Một bọn sĩ ở triều đình can đảm chống lại, trong số đó có Phạm Bàng (tự là Mạnh Bác) cương nghị, tiết tháo hơn cả, nên bị bọn hoạn quan vu oan là lập đảng, có ý mưu phản, hạ lệnh bắt ông để xử tội. Viên phán quan được thi hành lệnh đó, vốn kính trọng Phạm Bàng, ngầm cho ông hay trước, khuyên ông trốn đi. Ông không chịu, đáp rằng nếu trốn thì mẹ già sẽ bị liên lụy. Ông bèn dặn dò em trai ở lại phụng dưỡng mẹ, rồi mới từ biệt mẹ, an ủi mẹ, biết rằng thế nào mình cũng chết, nhưng xin mẹ đừng buồn rầu quá. Bà mẹ khảng khái đáp: "Mẹ cũng mong cho con vừa có danh tiếng, vừa được thọ, nhưng đã không thể được cả hai thì giữ cái danh là hơn". Người chung quanh nghe câu đó đều sa lệ.

Đọc tới đoạn đó, Đông Pha ngước mắt lên nhìn mẹ, hỏi: "Con sau này mà muốn như Phạm Bàng thì mẹ có cho phép không?". Bà mẹ đáp: "Nếu con được như Phạm Bàng thì mẹ sao lại không được như mẹ Phạm Bàng?".

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Hồi sáu tuổi, Đông Pha đến học một đạo sĩ tên là Trương Dị Giản. Trường có khoảng hơn trăm học trò, đa số là con cái các nhà giàu có trong miền, Đông Pha xuất sắc nhất, được thầy mến nhất.

Năm mười một tuổi, đọc sách đã thông, cậu bắt đầu tập làm thơ văn cử nghiệp. Vào khoảng đó, cha đi du lịch khắp nơi rồi về nhà, săn sóc sự học cho cậu. Ông không có tài làm thơ (có lẽ vì vậy mà thi rớt), nhưng văn ông bình giản, cổ kính, không tô chuốt như đa số các nhà khác; và ông truyền được tác phong đó cho Đông Pha và Tử Do, đúng vào lúc mà Âu Dương Tu làm Hàn lâm học sĩ, kiêm chánh chủ khảo, muốn cải hóa văn phong, đề cao sự phục cổ, phản đối kịch liệt cái thói tiêu xao, hoa mĩ, lời huênh hoang mà không thiết thực, được người đương thời gọi là "Hàn Dũ của đời Tống".

Đông Pha và Tử Do học rất tấn tới, có tài ngang nhau, tính tình tuy khác nhau (anh thì vui vẻ, khoáng đạt, em thì nghiêm cẩn, ít nói) nhưng rất qui mến nhau, tới già tình đó vẫn không giảm.

Theo truyền thuyết, họ còn có một người em gái đẹp và rất có tài văn thơ, gọi là Tô Tiểu muội (cô em họ Tô) sau lấy Tần Quan, một thi sĩ nổi danh, đêm động phòng, nàng ra một câu đối, có đối được, nàng mới mở cửa cho vào; Tần Quan nghĩ không ra, đi đi lại lại ngoài sân, Đông Pha phải gà cho, chàng mới đối được. Nhưng giai thoại đó không có chút căn cứ gì cả. Trong các thư từ, nhật ký của Đông Pha và Tử Do, có nhiều chỗ nhắc tới Tần Quan mà tuyệt nhiên không chép truyện đó. Giai thoại chỉ tỏ rằng về văn chương danh tiếng của họ Tô rất lớn, tới nỗi dân chúng muốn tin rằng bao nhiêu tinh hoa chung đúc vào gia đình đó hết.

Nhưng Đông Pha có một cô em họ rất gần, hiền hậu và thông minh, chàng yêu qui lắm, cưới không được, suốt đời hận về điều đó.(1)

✶

Khi hai anh em Đông Pha đã đủ sức để lên kinh thi rồi thì gia đình lo cưới vợ cho họ trước để nếu mà đậu - và họ có nhiều hi vọng đậu lắm - thì khỏi bị các phủ gia ở kinh "bắt sống".

Vì thời đó ở kinh đô Trung Hoa - mà mãi tới đầu thế kỷ của chúng ta, ở Nam Định nơi có trường thi và ở Huế thì cũng vậy - các đại phú gia có

(1) Cô đó cũng họ Tô, sau lấy Liễu Trọng Viễn.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

con gái tới tuổi gả chồng, đều ngóng ngày treo bảng, thấy một vị tân khoa nào chưa vợ là nhờ bà mai tới "tấn công" liền, dụ dỗ cho được để đón về làm khách đông sàng. Và các cậu Cử, cậu Nghè chân ướt chân ráo ở quê lên, thấy cảnh lâu đài lộng lẫy của họ, thấy những thiếu nữ "kỳ nhan như ngọc", thì "bước đi không đành", ít ai chống lại được. Cho nên mùa thi ở Trung Hoa và ở Việt Nam hồi xưa cũng là mùa mai mối, mà đại đăng khoa rồi thường tiếp ngay tới tiểu đăng khoa.

Gia đình họ Tô biết vậy nên lo cưới vợ trước cho Đông Pha để có một nàng dâu ở trong miền, họ Vương tên Phất; Đông Pha mười tám tuổi và Vương Phất mười lăm. Năm sau, lại cưới vợ luôn cho Tử Do; cặp này chồng mười bảy tuổi, vợ mười lăm.

Năm 1056, họ cùng với cha lên kinh thi. Trước hết họ lại Thành Đô, vào thăm Trương Phương Bình, một người bạn của Tô Tuân. Tuân lúc này đã bốn mươi bảy tuổi, từ khi thi rớt, về nhà đọc rất nhiều sách, nghiên cứu về chính trị, binh pháp, bút pháp càng thêm già giặn, nhiều bài được hạng sĩ phu Thành Đô thán phục. Ông đã đưa một số bài cho Trương Phương Bình coi, Trương khen và có ý để cử ông làm một chức như giáo thụ. Ông không nhận, tự cho rằng chức đó không xứng với tài mình, và Trương viết một bức thư giới thiệu với Âu Dương Tu, một vị Hàn lâm học sĩ ở triều đình, được coi là ngôi sao bắc đẩu trên văn đàn thời đó. Một người nữa viết cho ông một bức thư giới thiệu với Mai Thánh Du (Nghiêu Thần) và cầm hai bức thư đó, ông lên kinh, hi vọng kiếm được một chút danh phận để mở mặt với họ hàng bên mình và bên vợ.

Sau hai tháng vất vả qua miền núi non hiểm trở của Tứ Xuyên, tháng 5 năm 1056, ba cha con tới kinh đô là Khai Phong, ở trọ trong ngôi chùa Hưng Quốc. Mùa thu năm đó có kỳ thi hạch và hai anh em Đông Pha được tuyển trong số bốn mươi lăm thí sinh quê quán ở Mi Châu.

Trong khi đợi kì thi tiến sĩ vào mùa xuân năm sau, họ đi thăm cảnh kinh đô. Khai Phong (còn gọi là Đông Kinh, Tây Kinh là Lạc Dương) hồi đó là một đô thị trù phú, nằm trên bờ sông Hoàng Hà, có hai vòng thành, vòng ngoài dài khoảng hai chục cây số có mười hai cửa, vòng trong dài khoảng mười hai cây số. Dưới chân thành là một cái hào rộng khoảng ba chục thước; hai bên bờ, sau hàng liễu rủ, thấp thoáng các gác tía lầu son. Những chiếc cầu gỗ cong cong chạm trổ đẹp đẽ và sơn đỏ bắc qua dòng nước. Xe ngựa dập dìu trên bốn con đường chính: đông, tây, nam, bắc. Trong thành không người nào ra đường mà để đầu trần và ngay những

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thấy tướng thấy số nghèo nhất cũng ăn bận như một thư sinh. Còn các thiếu nữ con nhà sang trọng đều ngồi trong những chiếc xe hai bánh có màn che, do gia nhân đẩy, tựa những xe xích lô của chúng ta ngày nay.

Kì thi tiến sĩ năm 1057, Âu Dương Tu làm chánh chủ khảo. Trường thi tổ chức giống các trường thi Hương của ta thời xưa, chỉ khác là các "quyển" - tức bài làm - của thí sinh đều do một số nho sinh chép lại mà giấu tên, rồi mới giao cho các giám khảo chấm để tránh mọi sự gian lận. Đệ nhất trường (tức bài thứ nhất) hỏi về sử hoặc chính trị. Đệ nhị trường là một bài về tứ thư, ngũ kinh; đệ tam trường là một bài phú và một bài luận về chính trị nữa vì năm đó vua Nhân Tôn rất chú trọng tới sự tuyển lựa những kẻ sĩ có kiến thức về việc trị dân, để mong cứu vãn tình hình nguy ngập của quốc gia. Đích thân nhà vua chọn đầu bài và tới giờ chót mới cho đem lại trường thi. (Kì thi tiến sĩ chỉ tổ chức ở kinh đô).

Cả hai anh em Đông Pha đều đỗ cao. Đầu đề bài luận về chính trị là *Hình thưởng trung hậu chi chí luận* (Luận về sự trung hậu rất mực trong phép thưởng phạt). Bài của Đông Pha như sau:

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

刑賞忠厚之至論

堯舜禹湯文武成康之際，何其愛民之深，憂民之切，而待千下以君子，長者之道也！有一善從而賞之，又從而詠歌嗟歎之，所以樂其始而勉其終。有一不善，從而罰之，又從而哀矜憐愴之，所以棄其舊而開其新。故其吁俞之聲，歡休慘戚，見於虞夏商周之書。

成康既沒穆王立而周道始衰，然猶命其臣呂侯，而告之以祥刑。其言憂而不傷，威而不怒，慈愛而能斷，側怛有哀憐無辜之心，故孔子猶有取焉。

傳曰："賞疑從與，所以廣恩也，罰疑從去，所以愼刑也"。當堯之時，皐陶爲士，將殺人，皐陶曰："殺之"三；堯曰："有之"三；故千下畏皐陶執法之堅，而樂堯用刑之寬。四岳曰："鯀可用"堯曰："不可，鯀方命圮族"。既而曰："試之"。何堯之不聽皐陶之殺人，而從四岳之用鯀也？然則聖人之意，蓋亦可見矣。

書曰："罪疑惟輕，功疑惟重，與其殺不辜，寧失不經"。嗚呼！盡之矣。可以賞，可以無賞，賞之過仁；可以罰，

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

可以無罰　罰之過乎義。過乎仁，不失爲君子；過乎義　則流而入於忍人。故仁可過也，義不可過也。

古者商不以爵祿，刑不以刀鋸；賞之以爵祿，是商之道行於爵祿之所加，而不行於爵祿之所不加也；刑之以刀鋸，息刑之威絕於刀鋸之所不及也。先王知天下之善不升賞，而爵祿不足以勸也；知天下之惡不膝刑而刀鋸不足以裁也；是故疑則舉而歸之於仁，以君子，長者之道待天下，使天下相率而歸於君子，長者之道，故曰忠厚之至也。

純曰："君子如址，亂庶遄已；君子如怒，亂庶遄沮"。夫君子之已亂，豈有異術哉？時其喜怒而無失乎仁而已矣。春秋之義，立法貴嚴，而責人貴寬；因其褒貶之義以制賞罰，亦忠厚之至也。

HÌNH THƯỞNG TRUNG HẬU CHI CHÍ LUẬN

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, Văn, Võ, Thành, Khang chi tế, hà kì ái dân chi thâm, ưu dân chi thiết, nhi đãi thiên hạ dĩ quân tử, trưởng giả chi đạo dã! Hữu nhất thiện, tòng nhi thưởng chi, hựu tòng nhi vịnh ca, ta thán chi, sở dĩ lạc kì thủy nhi miễn kì chung. Hữu nhất bất thiện, tòng nhi phạt chi, hựu tòng nhi ai căng, trừng sáng chi, sở dĩ khí kì cựu nhi khai kì tân. Cố kì hu du chi thanh, hoan hưu thảm thích, kiến ư Ngu, Hạ, Thương, Chu chi thư.

Thành, Khang kí một, Mục vương lập nhi Chu đạo thùy suy, nhiên do mệnh kì thần Lữ Hầu, nhi cáo chi dĩ tường hình. Kì ngôn ưu nhi bất thương, uy nhi bất nộ, từ ái nhi năng đoạn, trắc nhiên hữu ai lân vô cô chi tâm, cố Khổng Tử do hữu thù yên.

Truyện viết: "Thưởng nghi tòng dữ, sở dĩ quảng ân dã; phạt nghi tòng khứ, sở dĩ thận hình dã". Đương Nghiêu chi thời, Cao Dao vi sĩ, tương sát nhân. Cao Dao viết: "Sát chi", tam; Nghiêu viết: "Hữu chi", tam; cố thiên hạ úy Cao Dao chấp pháp chi kiên, nhi lạc Nghiêu dụng hình chi khoan. Tứ nhạc viết: "Cổn khả dụng". Nghiêu viết: "Bất khả, Cổn phương mệnh bĩ tộc". Kí nhi viết: "Thí chi". Hà Nghiêu chi bất thính Cao Dao chi sát nhân, nhi tòng tứ nhạc chi dụng Cổn dã? Nhiên tắc thánh nhân chi ý, cái diệc khả kiến hĩ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Thư viết: "Tội nghi duy khinh, công nghi duy trọng, dữ kì sát bất cô, ninh thất bất kinh". Ô hô! Tận chi hĩ. Khả dĩ thưởng, khả dĩ vô thưởng, thưởng chi quá hồ nhân; kha dĩ phạt, khả dĩ vô phạt, phạt chi quá hồ nghĩa. Quá hồ nhân, bất thất vi quân tử; quá hồ nghĩa, tắc lưu nhi thập ư nhẫn thân. Cố nhân khả quá dã, nghĩa bất khả quá dã.

Cố giả thương bất dĩ tước lộc, hình bất dĩ đao cử: thưởng chi dĩ tước lộc, thị thương chi đạo hành ư tước lộc chi sở gia, nhi bất hành ư tước lộc chi sở bất gia dã; hình chi dĩ đao cử, tức hình chi uy thi ư đao cử chi sở bất cập dã. Tiên vương tri thiên hạ chi thiện bất thưởng, nhi tước lộc bất túc dĩ khuyến dã; tri thiên hạ chi ác bất thăng hình nhi đao cử bất túc dĩ tài dã; thị cố nghi tắc cử nhi qui chi ư nhân, dĩ quân tử, trưởng giả chi đạo đãi thiên hạ, sử thiên hạ tương suất nhi qui ư quân tử, trưởng giả chi đạo, cố viết trung hậu chi chí dã.

Thi viết: "Quân tử như chi, loạn thứ thuyên dĩ; quân tử như nộ, loạn thứ thuyên trở". Phù quân tử chi dĩ loạn, khởi hữu dị thuật tai? Thời kì hĩ nộ nhi vô thất hồ nhân nhi dĩ hĩ. Xuân Thu chi nghĩa, lập pháp qui nghiêm, nhi trách nhân qui khoan; nhân kì bao biếm chi nghĩa dĩ chế thưởng phạt, diệc trung hậu chi chí dã.

Nghĩa:

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

LUẬN VỀ SỰ TRUNG HẬU CỰC ĐIỂM TRONG PHÉP THƯỞNG PHẠT

Thời xưa các vua Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, Văn, Võ, Thành, Khang[1] *sao mà yên dân, lo cho dân thâm thiết và lấy cái đạo của bậc trưởng giả*[2]*, quân tử đãi với dân như vậy! Dân có một điều hay thì nhân đấy mà thưởng rồi lại nhân đó mà ca vịnh, tán thán để người đó vui vẻ trong lúc đầu rồi*

(1) Tên những minh quân thời thượng cổ Trung Hoa. Theo truyền thuyết, vua Nghiêu làm vua từ 2359 tới 2259, nhường ngôi cho vua Thuấn (2259-2208). Vua Thuấn lại nhường ngôi cho vua Vũ (2208-2197). Thang là vua Thành Thang nhà Thương (1766-1783). Văn, Võ, Thành, Khang là bốn vua đầu đời Chu (Thế kỉ XII và XI trước T.L). Theo quan niệm của nhà Nho, các ông vua càng về sau càng kém đạo đức, và những ông vua kể trên đều là bậc thánh, đáng làm gương cho đời sau.

(2) Trưởng giả trỏ những người đáng trọng, chứ không có nghĩa chúng ta thường dùng ngày nay để trỏ giai cấp thị dân (bourgeoisie) của Pháp.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

gắng sức cho đến cuối. Dân có một điều bất thiện thì nhân đó mà phạt rồi lại nhân đó mà thương xót răn bảo để người đó bỏ tật cũ mà bắt đầu một đời sống mới. Cho nên những tiếng than thở, gọi thưa, vui vẻ, bi thảm còn thấy trong sách các đời Ngu, Hạ, Thương, Chu.[1]

Khi vua Thành, vua Khang đã mất, Mục Vương lên ngôi thì đạo nhà Chu bắt đầu suy, nhưng nhà vua còn sai bề tôi là Lữ Hầu, khuyên phải khéo dùng hình phạt[2]*, lời có ý lo mà không buồn, có vẻ uy mà không giận, từ ái mà lại cương quyết, có lòng xót xa thương kẻ vô tội. Cho nên Khổng Tử khen là còn khả thủ.*

Sách[3] *có câu: «Muốn thưởng mà còn nghi thì cứ thưởng để mở rộng ân đức; muốn phạt mà còn nghi thì nên tha để thận trọng về việc hình". Thời vua Nghiêu, ông Cao Dao làm hình quan, muốn giết người, ba lần bảo «Giết đi", vua Nghiêu ba lần bảo «Tha cho". Cho nên thiên hạ sợ Cao Dao giữ phép nghiêm nhặt và mừng vua Nghiêu dùng hình khoan hậu. Các quan tứ nhạc nói: «Cổn*[4] *dùng được". Vua Nghiêu nói: «Không được. Cổn trái mệnh và bại hoại". Rồi lại bảo: «Thử đi". Vì lẽ gì mà vua Nghiêu không nghe lời Cao Dao bảo giết người mà lại nghe lời các quan tứ nhạc và dùng Cổn? Xét hai việc đó thì cái ý của thánh nhân cũng có thể thấy được rồi.*

Kinh Thư nói: «Tội mà còn nghi ngờ thì nên phạt nhẹ; công mà còn nghi ngờ thì nên thưởng hậu; giết một người vô tội thì thà mang tiếng trái luật còn hơn". Than ôi! Nói như vậy là trung hậu tới cùng cực rồi. Có thể thưởng được, lại có thể không thưởng được, mà cứ thưởng, là vượt cái nhân; có thể phạt được, lại có thể không phạt được, mà cứ phạt, là vượt cái nghĩa. Vượt cái nhân thì vẫn còn là người quân tử mà vượt cái nghĩa thì là nhập

(1) Ngu là đời vua Thuấn, (Đường là đời vua Nghiêu), Hạ là đời từ vua Vũ tới vua Kiệt (2208-1767), Thương là đời vua Thành Thang tới vua Trụ (1767-1123). Nhà Chu nối nhà Thương từ 1135 (vì kể cả đời vua Văn Vương, lúc đó chưa hết đời vua Trụ) đến 221. Sau nhà Chu là nhà Tần.

(2) Chữ tường hình ở đây còn có thể hiểu theo nghĩa này nữa: chính sách hình pháp tốt lành, tức chính sách: dùng hình pháp để đạt được mục đích không phải dùng hình pháp nữa, vì vậy gọi là tốt lành.

(3) Chúng tôi không rõ sách nào. Tiếng *truyện* trong nguyên văn trỏ chung các sách về sử thời cổ.

(4) Cổn là cha vua Vũ, và là một trong bốn người có tiếng là tàn bạo thời đó. Tứ nhạc là bốn vị quan lớn đời vua Nghiêu, nắm quyền coi sóc các chư hầu ở bốn phương. Cả bốn đều là con ông Hi Hòa.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

vào bọn người tàn nhẫn. Cho nên nhân có thể vượt được mà nghĩa không thể vượt được.[1]

Đời xưa không lấy tước lộc để thưởng, không dùng gươm cưa để làm tội; lấy tước lộc mà thưởng thì cái đạo thưởng chỉ thi hành ở chỗ tước lộc tặng thêm cho người ta được thôi,[2] *mà không thi hành được; dùng gươm cưa mà làm tội thì cái uy nghiêm của hình phạt chỉ thi hành ở chỗ gươm cưa phạm tới được thôi*[3] *mà không thể thi hành ở chỗ gươm cưa không thể phạm tới được. Tiên vương biết rằng những việc thiện trong thiên hạ không sao thưởng hết được mà tước lộc không đủ để khuyến khích mọi người; biết rằng những việc ác trong thiên hạ không thể phạt hết được, mà gươm cưa không đủ để sửa trị mọi người; cho nên còn nghi thì nâng đỡ người ta tiến về đường nhân, lấy đạo của người quân tử, trưởng giả mà đãi thiên hạ, khiến thiên hạ dắt nhau theo về đạo của bậc quân tử, trưởng giả. Vì vậy mà bảo là rất mực trung hậu.*

Kinh Thi nói: «Quân tử[4] *mà vui vẻ (theo lời người hiền) thì loạn mau mau dẹp; quân tử mà giận (khi thấy kẻ sàm) thì loạn mau mau ngừng". Quân tử mà dẹp loạn, có thuật nào khác đâu? Biết mừng giận cho hợp lúc mà không mất đạo nhân, thế thôi. Ý nghĩa trong kinh Xuân Thu là lập pháp thì cần nghiêm mà trách người thì nên khoan, nhân cái nghĩa bao biếm*[5] *mà chế định thưởng phạt, đó cũng là rất mực trung hậu vậy.*

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Chánh chủ khảo Âu Dương Tu rất khen bài đó nhưng ngờ là của Tăng Củng - một bạn thân của ông, Đông Pha đã đọc qua rồi mượn ý, nên không lấy Đông Pha khôi nguyên mà hạ xuống á nguyên trong số 388 người trúng tuyển.

Năm đó Đông Pha 22 tuổi. Tử Do mới 20. Danh của họ vang khắp kinh đô rồi lan tới các tỉnh.

Tương truyền sau kì thi, Mai Thánh Du (Nghiêu Thần) một vị giám khảo mà cũng là một danh sĩ đương thời, hỏi Đông Pha:

---

(1) *Nghĩa* là việc gì nên làm thì làm. Vượt cái *Nghĩa* ở đây là quá nghiêm khắc, không đáng làm mà cứ làm.

(2) Tước lộc chỉ làm cho người ta thêm sang, giàu, chứ không làm tăng cái đức của người ta; người nào không ham tước lộc mà trọng đức thì thưởng bằng tước lộc không có ích gì cả.

(3) Gươm và cưa chỉ làm hủy hoại thân thể người ta; những kẻ không sợ thân thể bị hủy hoại thì hình phạt bằng gươm cưa vô ích.

(4) Quân tử ở đây trỏ người cầm quyền

(5) Coi chú thích trang sau.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

– Trong bài của thầy có đoạn viết rằng Cao Dao muốn xử tử một kẻ có tội nặng, ba lần bảo *"Giết đi"*, vua Nghiêu ba lần bảo *"Tha cho"*, là đọc ở sách nào vậy, tôi không nhớ nữa.

Đông Pha thú thực:

– Thưa, kẻ hậu sinh thêm thắt đấy.

Mai trợn mắt:

– Cả gan thật!

Đông Pha thưa:

– Kẻ tiểu sinh nghĩ một mình quân tất phải có thái độ như vậy.

Sau khi biết rằng mình đã ngờ oan Tô Thức, Âu Dương Tu không tiếc lời ca ngợi trang anh tuấn đó, nói với bạn bè: "Tôi già rồi - năm đó ông ta vào khoảng ngũ tuần - tôi phải nhường chỗ cho thanh niên đó, cậu ấy phải lĩnh trọng trách nhất trong nước", rồi lại nói với các con: "Các con nhớ lời cha: ba chục năm nữa, không còn ai nhắc tới cha mà người ta sẽ nhắc mãi tới Tô Thức".

downloadsachmienphi.com

Tô Tuân không ứng thí, vì chẳng lẽ lại ganh đua với các con, chỉ trình mấy bài văn của mình lên Âu Dương Tu, còn đợi Âu Dương Tu xét thì có tin vợ chết. Theo tục thời đó, hai anh em Tô Thức trong lúc cư tang không được lĩnh một chức vụ gì của triều đình, và ba cha con lại dắt nhau về Mi Sơn.

Trong thời gian ở Mi Sơn, Tô Tuân (từ đây chúng tôi gọi là Lão Tô: Tô cha), có lẽ do lời giới thiệu của Âu Dương Tu, được triều đình vời lên kinh dự một kì thi đặc biệt. Ông dâng một tờ biểu, từ chối, lấy cớ rằng tuổi già mà đa bệnh. Nhưng trong một bức thư cho một bạn thân, ông viết: "Tại sao già như tôi rồi mà còn phải thi với cử, nộp bài cho người ta chấm, làm trò cười cho thiên hạ? Tôi đã trình văn của tôi lên Âu Dương Công. Nếu ông cho là hay thì cần gì phải bắt tôi thi nữa? Tôi ngán cái cảnh phải thức dậy từ nửa đêm, vác lều chõng đợi ở cửa trường thi cho tới sáng. Bây giờ mỗi lần nhớ tới, tôi còn thấy rùng mình...".

Tháng sáu năm 1059, triều đình lại vời ông một lần nữa; con người tự cao đó lại cáo bệnh lần nữa. Ông biết giá trị văn ông không kém gì những danh sĩ bậc nhất thời đó như Âu Dương Tu, Tăng Củng.

Nhưng cuối năm đó, hết tang mẹ, hai anh em Tô Thức và Tô Triệt dắt cả vợ lên kinh, và lần này Lão Tô cùng đi. Ba cha con nhà đó quyết chí chuyến này phải lập nên sự nghiệp.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG THỨ HAI

BƯỚC ĐẦU TRÊN HOẠN LỘ HAI CÁI TANG

Chuyến đi này, vì có hai thiếu phụ và một số gia nhân, phải chờ nhiều đồ đạc, nên họ không theo đường bộ như lần trước, mà theo đường thủy trên con sông Dương Tử, dọc đường tha hồ ngắm cảnh và làm thơ.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Cảnh hùng vĩ nhất họ đi qua là cảnh Vu Sơn, Vu Giáp, thuộc tỉnh Tứ Xuyên, trên bờ sông Dương Tử.

Những tên Vu Sơn, Vu Giáp rất thường được dùng trong văn học Trung Quốc và Việt Nam.

Câu:

Buông khuâng đỉnh giáp non Thần, trong *Kiều,* và câu:

Chày kình gióng tỉnh giấc Vu San,

đều là nhắc tới cảnh đó.

Ở đây hai bên bờ sông Dương Tử, núi dựng đứng, dòng nước đầy thác, ghềnh, cuồn cuộn chảy trong ba cái hẻm rất hẹp, hẹp nhất là Vu Giáp, suốt ngày chỉ tới giữa trưa mới có chút ánh nắng le lói chiếu xuống, mà quanh năm miền đó rất ít có ngày nắng, trên đỉnh núi, lúc nào cũng có mây mù che phủ. Có mười hai ngọn núi đứng thành hình chữ Vu nên gọi là *Vu Sơn,* nhưng đi ở trên sông chỉ thấy được chín ngọn thôi.

Dưới chân Vu Sơn có miếu của *Thần nữ.* Tương truyền vua Sở Tương Vương thời Chiến Quốc thường lại chơi ở Cao Đường, có lần mệt mỏi, thiếp đi, mộng thấy một người đàn bà cùng với mình chăn gối. Nàng tự xưng là Thần nữ ở núi Vu Sơn ghé chơi Cao Đường. Công việc của nàng là

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

buổi sớm làm mây, buổi tối làm mưa ở chốn Dương Đài. Do đó mà "mây mưa" có nghĩa là trai gái hợp hoan, như trong câu *Kiều:*

Mây mưa đánh đổ đá vàng

hoặc câu *Cung Oán:*

Chốn phòng không nhưc giục mây mưa.

Dân tộc Trung Hoa đặt ra huyền thoại đó chính vì phong cảnh ở *Vu Giáp.* Ngồi ở mũi thuyền, ngửng đầu nhìn lên thấy một dải trời dài và rất hẹp, chỉ những khi mặt trời hoặc mặt trăng lên tới đỉnh đầu mới có chút tia sáng chiếu xuống mặt nước, còn những lúc khác không khí trong hẻm thực u ám như lúc xẩm tối mùa đông, lại thêm tiếng thác, tiếng gió ầm ầm, veo véo, thực rùng rợn. Mây luôn luôn tan hợp trên ngọn núi; một ngọn có hình một thiếu nữ khỏa thân, nửa ẩn nửa hiện trong đám mây hoặc cơn mưa, gợi cho ta cái ý âm dương giao hoán.

Dân trong miền có người thường lên tới ngọn núi Thần Nữ đó: cảnh cực kì tĩnh mịch, không có vết chân hổ báo, mà tiếng chim kêu vượn hót cũng vắng. Trước cửa đền Thần Nữ có một cái giếng rất trong và một bụi trúc thuộc một loại đặc biệt, cành xòa xuống sát đất, mỗi khi gió thổi thì quét qua quét lại, như giữ cho sân đền được sạch.

Vu Giáp dài trăm sáu chục dặm Trung Hoa (khoảng sáu chục cây số), hiểm trở nhất. Thuyền nào bắt đầu vào hẻm, cũng làm một con bò để cúng thần núi, khi ra khỏi hẻm, lại làm một lễ tạ ơn trọng hậu hơn nữa; và tất cả hành khách trong thuyền đều coi người điều khiển chiếc thuyền như cha mình, như vị ân nhân cứu sống mình. Mực nước mùa đông hạ xuống, mùa hè dâng lên, cách nhau tới ba chục mét. Thuyền đi mùa nào thì cũng sợ cảnh thác, ghềnh, đá nổi và đá chìm, chỉ non tay lái hoặc mất bình tĩnh một chút là chiếc thuyền tan tành ra từng mảnh. Gặp cơn dông tố, mưa gió thì nhiều khi phải đậu lại ba bốn ngày.

Nhưng phong cảnh đẹp lạ lùng. Các mỏm đá, núi đá có đủ các hình kì dị, chắc còn hơn cảnh chùa Hương của ta; trúc và phong lan rủ xuống mặt ghềnh, rừng thông vi vút trên cao; đặc biệt nhất là có một cái suối tên là *Thánh Mẫu tuyền,* ở trong hốc đá gần bờ nước. Bình thường thì suối cạn. Nhưng nếu ta lại gần miệng hốc, la lớn: "Tôi khát" thì ở trong hốc chảy ra một chút nước trong vừa đầy một chén. Múc lên uống hết rồi mà chưa hết khát thì lại la lớn lần nữa, nước lại chảy ra vừa đủ một chén nữa.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ra khỏi ba hẻm núi rồi, ba cha con họ Tô tưởng như mới tỉnh một giấc mộng. Ít bữa sau, họ lên bộ, tiếp tục cuộc hành trình tới Khai Phong. Tính ra họ đã mất bốn tháng để vượt non hai ngàn cây số, và trong thời gian đó, Đông Pha và Tử Do làm được khoảng trăm bài thơ.

*

Tới kinh, họ mua một căn nhà có vườn ở xa nơi thị tứ. Hai anh em Đông Pha thi thêm hai kì nữa, vua Nhân Tôn đọc các bài của họ, tấm tắc khen và bảo: "Hôm nay trẫm đã tìm được hai tể tướng sau này cho con cháu trẫm".

Lão Tô khỏi phải thi, được đặc cách bổ dụng làm Hiệu thư lang ở Bí thư tỉnh, nhiệm vụ là chép đời các vua đời Tống. Ông vui vẻ lĩnh chức đó, nhưng sau phàn nàn rằng không được chép sử như mình muốn, cứ phải khen chứ không được chê các tiên vương.

Mặc dầu văn chương được nhà vua rất tán thưởng mà năm 1060, Đông Pha chỉ được nhận một chức quan nhỏ: chủ bạ huyện Phúc Xương tỉnh Hà Nam, năm sau làm chức Thiêm phán phủ Phượng Tường tỉnh Thiểm Tây. Vì Lão Tô làm quan trong triều nên Tử Do ở lại kinh, săn sóc cha, không lĩnh một chức nào cả. Lần đó là lần đầu tiên Đông Pha xa gia đình. Năm đó chàng hai mươi bốn tuổi; thời xưa tuổi đó đã nghiêm trang, bắt đầu già giặn rồi, nhưng vì bản tính hồn nhiên, thành thực, đôn hậu, không hề nghi ai là xấu, có điều gì bất bình thì không biết nén lòng, giữ lời, cho nên ít thận trọng trong sự giao du với mọi người. Người vợ, hiền và biết trọng chồng, thường đứng nép sau bức màn, nghe chồng nói chuyện với khách khứa và khuyên chồng nên xa lánh người này người khác: "Người đó luôn luôn đón trước ý anh để nói cho anh vui lòng, giao du với họ chỉ mất thì giờ" hoặc: "Anh nên coi chừng hạng người nọ, họ vồn vã quá, người tốt giao du với nhau tình thường lạt như nước lã; nước lã không có mùi vị gì đậm đà, nhưng không bao giờ làm cho ta chán". Đông Pha khen vợ là phải.

Việc quan ở Phượng Tường thường rảnh rang, Đông Pha có thì giờ ngao du sơn thủy và làm thơ gửi cho Tử Do. Đông Pha tới đó năm trước thì năm sau có nạn hạn hán, dân bắt đầu lo. Chàng đảo vũ, ít ngày sau mưa nhỏ, rồi nội trong mười ngày, hai trận mưa lớn nữa đổ xuống, quan lại, dân chúng cùng nhau ăn mừng. Chàng viết bài *Hỉ vũ đình kí* để ghi lại nỗi vui đó. Bài kí (thể tản văn ngắn chép một việc gì) này rất nổi danh, lời rất bình dị, tự nhiên, tả rõ được tâm trạng một nhà nho quân tử biết cùng vui buồn

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

với dân. Cuối bài có một khúc ca, giọng như nhảy nhót, reo hò, làm ta bất giác lây cái vui của tác giả, mà ý lại đột ngột, kì dị, phảng phất Lão, Trang.

喜雨亭記

亭以雨名，志喜也。古者有喜則以名物 A示不忘也。周公得禾以名其書，漢武得鼎以名其年，叔孫勝敵以名其子其喜之大小不齊 A其示不忘一也

予至扶風之明年，始治官舍，爲亭於堂之北，而鑿池其南，引流種樹，以爲休息之所。是歲之春，雨孟於岐山之陽，其占爲有年。既而彌月不雨，民方以爲憂，越三月，乙卯乃雨，甲子又雨，民以爲未足；丁卯大雨，三日乃止。官吏相與慶於庭，商賈相與歌於市，農夫相與忭於野；憂者以喜，病者以愈，而吾亭適成。

於是舉酒於亭上以屬客而告之曰："五日不雨可乎？"曰："五日不雨則無麥"。"十日不雨可乎？"曰："十日不雨則無禾"。"無麥無禾，歲且殫幾。獄訟繁興，而盜賊滋熾；則吾與二三子，雖欲優游以樂於此亭，其可得耶？今天不遺斯民，始旱而賜之以雨，使吾與二三子得相與優游而樂於此亭者，皆雨之賜也，其又可忘耶？"

既以名亭，又從而歌之曰：

使天而雨粟，
寒者不得以爲襦；
使天爲雨玉
饑者不得以爲粟。
一雨三日，
伊誰之力？
民曰太狩，
民曰太狩，
太狩不有；
歸之天子，
天子曰不然；
歸之造物，
造物不自以爲功；

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

歸之太空，
太空冥冥；
不可得而名，
吾以名吾亭

HỈ VŨ ĐÌNH KÍ

Đình dĩ vũ danh, chí hỉ dã. Cổ giả hữu hỉ tắc dĩ danh vật, thị bất vong dã. Chu Công đắc hòa dĩ danh kì thư, Hán Vũ đắc đỉnh dĩ danh kì niên, Thúc Tôn thắng địch dĩ danh kì tử. Kì hỉ chi đại tiểu bất tế, kì thị bất vong nhất dã.

Dư chí Phù Phong chi mình niên, thủy trị quan xá, vi đình ư đường chi bắc, nhi tạc trì kì nam, dẫn lưu chúng thụ, dĩ vi hưu tức chi sở. Thị tuế chi xuân, vũ mạnh ư Kì Sơn chi dương, kì chiêm vi hữu niên. Kí nhi dĩ nguyệt bất vũ, dân phương dĩ vi ưu. Việt tam nguyệt, ất mão nãi vũ, giáp tí hựu vũ, dân dĩ vi vị túc; đinh mão đại vũ, tam nhật nãi chỉ. Quan lại tương dữ khánh ư đình, thương cổ tương dữ ca ư thị, nông phu tương dữ biện ư dã, ưu giả dĩ hỉ, bệnh giả dĩ dũ, nhi ngô đình thích thành.

Ư thị cử tửu ư đình thượng dĩ chúc khách nhi cáo chi viết: "Ngũ nhật bất vũ khả hồ?" Viết: "Ngũ nhật bất vũ tắc vô mạch". - "Thập nhật bất vụ khả hồ? Viết: "Thập nhật bất vũ tắc vô hòa" - "Vô mạch vô hòa, tuế thả tấn cơ. Ngục tụng phồn hưng nhi đạo tặc tư xí; tắc ngô dữ nhị tam tử, tuy dục ưu du dĩ lạc ư thử đình, kì khả đắc da? Kim thiên bất di tư dân, thủy hạn nhi tứ chi dĩ vũ, sử ngô dữ nhị tam tử đắc tương dữ ưu du nhi lạc ư thử đình giả, giai vũ chi tứ dã, kì hựu khả vong da?".

Kí dĩ danh đình, hựu tòng nhi ca chi viết:

Sử thiên nhi vũ chu,
Hàn giả bất đắc dĩ vi nhu;
Sử thiên nhi vũ ngọc,
Cơ giả bất đắc dĩ vi túc.
Nhất vũ tam nhật,
Y thùy chi lực?
Dân viết Thái thú,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Thái thú bất hữu;
Qui chi Thiên tử,
Thiên tử viết bất nhiên;
Qui chi Tạo vật,
Tạo vật bất tự dĩ vi công;
Qui chi Thái không,
Thái không minh minh,
Bất khả đắc nhi danh,
Ngô dĩ danh ngô đình.

Nghĩa:

BÀI KÍ: *ĐÌNH MỪNG MƯA*

Đình[1] *đặt tên là Mưa, để ghi một việc mừng. Người xưa có việc mừng thì lấy mà đặt tên cho vật để tỏ ý không quên. Ông Chu Công được lúa, lấy lúa đặt tên cho sách,*[2] *vua Hán Vũ được đỉnh, lấy đỉnh đặt niên hiệu;*[3] *Thúc Tôn thắng quân địch, lấy tên địch đặt tên con.*[4] *Việc mừng lớn nhỏ có khác nhau những cái ý tỏ rằng không quên thì là một.*

Tôi đến Phù Phong[5] *năm trước thì năm sau mới sửa lại quan nha, cất cái đình ở phía bắc công đường, đào ao ở phía nam, dẫn nước trồng cây, làm nơi yên nghỉ. Mùa xuân năm ấy, mưa lúa mì ở phía nam núi Kì Sơn*[6] *người ta đoán là điềm được mùa. Về sau trọn một tháng không mưa, dân bắt đầu lo. Tới tháng ba, ngày Ất mão mới mưa, ngày Giáp tí lại mưa,*[7] *dân cho rằng chưa đủ; ngày Đinh mão*[8] *mưa lớn, ba ngày mới tạnh. Quan*

---

(1) Đình là một ngôi nhà để nghỉ ngơi, hóng mát, họp bạn.
(2) Đường Thúc được thứ lúa lạ, dâng lên vua Thành Vương nhà Chu; Thành Vương sai Đường Thúc đem lại tặng Chu Công, nhân đó Chu Công viết thiên gia thử.
(3) Hán Vũ Đế được một cái đỉnh ở bờ sông Phần (tỉnh Sơn Tây ngày nay), đổi niên hiệu là Nguyên Đỉnh (năm 116 trước T.L.).
(4) Lỗ Văn Công năm thứ 11, Thúc Tôn thắng rợ Địch, bắt được ba tên Địch, một người tên là Kiểu Như, bèn lấy tên Kiểu Như đặt tên con.
(5) Phù Phong là tên quận, Phượng Tường là tên phủ, nay ở Thiểm Tây.
(6) Kì Sơn ở phía đông bắc huyện Kì Sơn tại Thiểm Tây. Có hạt lúa trên trời đổ xuống (!) nên gọi là mưa lúa.
(7) Tức chín ngày sau.
(8) Tức ba ngày sau nữa.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

lại cùng nhau ăn mừng ở đình, thương gia cùng nhau ca hát ở chợ, nông phu cùng nhau vui vẻ ở đồng. Người lo nhờ đó mà mừng, người đau nhờ đó mà bớt và đình của tôi may cũng vừa cất xong.

Lúc ấy tôi bày tiệc rượu ở đình, họp khách mà nói rằng:

– Năm ngày không mưa có sao không?

Khách đáp:

– Năm ngày không mưa thì không có lúa mì.

– Mười ngày không mưa có sao không?

– Mười ngày không mưa thì không có lúa nếp.

– Không có lúa mì, không có lúa nếp, một năm liên tiếp đói, việc tụng ngục thêm nhiều mà đạo tặc thêm nhộn, thì tôi với mấy ông muốn an nhàn vui vẻ ở đình này được chăng? Nay Trời không bỏ dân miền này, mới nắng hạn đã giáng cho mưa, để cho tôi và mấy ông được an nhàn vui vẻ ở đình này, đó là nhờ mưa thường cho cả, thế thì làm sao mà có thể quên được?

Đã đặt tên cho đình rồi lại tiếp theo ca rằng:

Trời mà mưa châu,
Kẻ lạnh làm áo được đâu!
Trời mà mưa ngọc,
Kẻ đói làm sao có thóc?
Một trận ba ngày
Là nhờ sức ai?
Dân bảo: «Là nhờ Thái thú".
Thái thú lắc đầu.
Qui về Thiên tử,
Thiên tử bảo: «Có đâu!"
Qui về Tạo vật,
Tạo vật không tự nhận công.
Qui về Thái không,
Thái không mù mịt bao la,
Biết gọi tên gì?
Thôi thì đặt tên đình ta.

✶

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Lần đó vì vui với dân mà làm bài kí, lần dưới đây vì bực mình với bề trên mà làm một bài kí khác, cũng rất hay và cho ta biết được thêm một khía cạnh nữa của tâm hồn tác giả.

Nguyên do viên thái thú họ Trần mới đổi tới là một võ quan, có công lao với triều đình, nhưng tính tình quá nghiêm khắc và tự đắc. Ông ta thẳng tay trừng trị các người tu hành đời sống bê bối hoặc ra vào cửa công, cậy thần cậy thế. Không những vậy ông ta còn ra lệnh phá hủy chùa chiền, miếu mạo của bọn đó. Ông ta tự khoe rằng khi bảo quân lính phải đứng yên thì dù trên trời trút xuống như mưa, quân linh vẫn đứng trơ trơ, không dám nhúc nhích.

Ông dùng bàn tay sắt mà không bọc nhung như vậy để trị các văn quan ở dưới quyền ông, trong số đó có Đông Pha. Tính vốn cương trực, Đông Pha không phục, mấy lần cãi lại; nhất là ông ta lại cả gan hạ bút sửa lời văn các thư, trát của Đông Pha thì Đông Pha chịu sao nổi. Ông ta nổi quạu, báo cáo với triều đình rằng Đông Pha bất tuân thượng lệnh, và có lần cho gọi Đông Pha tới dinh, bắt ngồi đợi cả một buổi, ông ta ngủ dậy, la cà một lúc rồi mới tiếp.

Cơ hội tới để chàng trả thù. Lần đó viên Thái thú cho xây một cái "đài", đặt tên là *Lăng Hư đài* (Vượt lên trên cõi hư không) vào bảo Đông Pha viết một bài kí để khắc vào bia, chắc mẩm rằng chàng sẽ ca tụng mình mà danh mình sẽ lưu lại ngàn năm.

Đông Pha viết (chúng tôi bỏ đoạn đầu tả cái đài và phong cảnh chung quanh):

(...)物之廢興成毀，不可得而知也。昔者荒草野田，霜露之所蒙翳，狐狸之所竄伏；方是時，豈知有凌虛臺耶？廢興成毀，相尋於無窮，則臺之復爲荒草野田，皆不可知也。

商弢與公登臺而望：其東則秦穆之圻年，橐泉也，其南則漢武之長楊，五柞，而其北則隨之仁壽，唐之九成也。計其一時之盛，宏傑詭麗，堅固而不可動者，豈特百倍於臺而已哉？然而數世之後，欲求其髣髴，而破瓦頹垣，無復拴者；既已化而爲禾黍荊棘，邱墟隴畝矣，而況於此臺歟？夫臺猶不足恃以長久，而況於仁事之得喪，忽往而忽來者歟？而或者欲以夸世而自足，則過矣。蓋世有足恃者，而不在乎臺之存亡。(...)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

(...) Vật chi phế hưng thành hủy, bất khả đắc nhi tri dã. Tích giả hoang thảo dã điền, sương lộ chi sở mông ế, hổ hủy chi sở thoán phục; phương thị thời, khởi tri hữu Lăng Hư đài da? Phế hưng thành hủy, tương tẫm ư vô cùng, tắc đài chi phục vi hoang thảo dã điền, giai bất khả tri dã.

Thường thi dữ công đăng đài nhi vọng: kì đông tắc Tần Mục chi Kì Niên, Thác Tuyền dã, kì nam tắc Hán vũ chi Trường Dương, Ngũ Tạc, nhi kì bắc tắc Tùy chi Nhân Thọ, Đường chi Cửu Thành dã. Kế kì nhất thời chi thịnh, hoành kiệt quĩ lệ, kiên cố nhi bất khả động giả, khởi đặc bách bội ư đài nhi dĩ tai? Nhiên nhi sổ thế chi hậu, đục cẩu kì phảng phất, nhi phá ngõa đối viên, vô phục tồn giả, kì dĩ hóa nhi vi hòa thử kinh cức, khâu khư lũng mẫu hĩ, nhi huống ư thử đài dư? Phù đài do bất túc thị dĩ trường cửu, nhi huống ư nhân sự chi đắc tăng, hốt vãng nhi hốt lai giả dư? Nhi hoặc giả dục dĩ khoa thế nhi tự túc, tắc quá hĩ. Cái thế hữu túc thị giả, nhi bất tại hồ đài chi tồn vong (...).

Nghĩa:

(...) Ai mà biết trước được vạn vật lúc nào phế lúc nào hưng, lúc nào thành lúc nào hủy? Hồi mà nơi này là bãi hoang, đồng trống, sương mù phủ kín, chồn rắn dào hang, thì ai mà biết được đời sau có Lăng Hư đài ở đây? Luật phế rồi hưng, thành rồi hủy cứ tiếp tục tới vô cùng, thì ai mà biết được ngày nào đài này lại trở thành bãi hoang đồng trống.

Tôi có lần cùng ông (tức viên Thái thú) lên đài ngắm cảnh: phía đông là cung Kì Niên, Thác Tuyền của Tần Mục Công; phía nam là sân Trường Dương, cung Ngũ Tạc của Hán Vũ Đế; phía bắc là cung Nhân Thọ đời Tùy, cung Cửu Thành đời Đường. Nghĩ tới cái thời thịnh của các cung đó, nó nguy nga, đẹp đẽ, kiên cố có gấp trăm lần cái đài này chứ! Vậy mà chỉ vài đời sau, ai có muốn tìm cái hình phảng phất của các cung đó, thì chỉ thấy ngói tan, tường đổ, đã thành đồng lúa, bụi gai cả rồi. Tới những cung đó mà cũng không còn gì cả, huống hồ là cái đài này. Đài kia còn không mong gì được trường cửu, huống hồ là nhân sự lúc đắc lúc thất, đột nhiên đến đó rồi đột nhiên biến mất. Vậy mà có kẻ khoe khoang với đời lấy làm tự mãn, thì thật là lầm quá. Ở đời có những cái vĩnh cửu, nhưng cái đài này không thuộc vào những cái đó.

Một bài văn để khắc lên bia mà có giọng mỉa mai như vậy thì thật là cay độc. Vậy mà viên Thái thú họ Trần cứ cho khắc, không sửa một chữ; ông ta có bản lĩnh cao và có đại lượng thật. Từ đó Đông Pha mới hiểu ông

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ta và hai người cùng quí trọng nhau. Khi ông mất, con ông là Trần Tháo xin một bài khắc trên mộ bia, Đông Pha vui vẻ viết một bài dài nhất, sau bài viết cho Tư Mã Quang; và ta nên nhớ trọn đời Đông Pha chỉ viết bi kí cho có bảy người thôi.

*

Thời đó, quan lại chỉ được ở một nhiệm sở nhiều lắm là ba năm, hết hạn triều đình xét thành tích, tùy công hay tội mà thăng hoặc giáng chức.

Tháng chạp năm 1064, hết hạn ba năm, Đông Pha về kinh thay em săn sóc cha, và tới phiên Tử Do ra làm quan, nhận một chức nhỏ ở Đại Danh Phủ, đời Tống gọi là Bắc Kinh (xin đừng lầm với Bắc Kinh cũng gọi là Bắc Bình ngày nay; Đại Danh Phủ cách Bắc Kinh ngày nay hai trăm cây số về phía nam).

Vua Nhân Tôn đã băng, Anh Tôn lên nối ngôi, rất trọng văn tài của Đông Pha, muốn đặc cách thăng chức cho làm Hàn lâm để thảo các tờ chiếu, tờ dụ, cũng tựa như chức bí thư ngày nay. Nhưng Tể tướng là Hàn Kì ngăn nhà vua, lấy lẽ rằng Đông Pha còn trẻ tuổi, nên đợi tới lúc tài năng già giặn đã rồi hãy giao cho nhiệm vụ đó. Nhà vua lại đề nghị một chức khác, Hàn Kì lại bác nữa, sau cùng bắt Đông Pha thi riêng, rồi mới bổ vào làm ở Sử quán. Đông Pha rất mừng vì được cơ hội đọc những sách và bản thảo quí, coi các danh họa tàng trữ tại bí thư các.

Vừa mới nhận việc ở Sử quán được ít tháng thì vợ bị bệnh mất (tháng 5 năm 1065); lúc đó nàng mới hai mươi sáu tuổi, để lại một đứa con trai sáu tuổi tên là Tô Mại. Đông Pha rất quí vợ, mười năm sau nhân ngày giỗ vợ, làm một bài *từ* khóc vợ, lời rất du dương và đẹp.

Tới tháng tư năm sau, chàng lại bị một cái tang nữa. Lão Tô làm ở Sử quán ít lâu, vì quan niệm viết sử không hợp với quan niệm của triều đình, nên nhận chức Chủ bạ huyện Văn An, cùng với viên tri huyện Hạng Thành, tên là Diệu Tịch, nghiên cứu về lễ, soạn bộ *Thái thường nhân cách lễ* gồm trăm quyển vừa xong, chưa kịp dâng lên vua thì mất, thọ năm mươi bảy tuổi. Thơ ông ít lưu truyền, nhưng văn ông giản dị, cổ kính. *Tương truyền ông rất thích bộ Chiến Quốc sách*, đi đâu cũng mang theo, ngày nào cũng đọc để luyện bút pháp trong bộ đó về thể nghị luận và tự sự. Ông theo chủ trương của Âu Dương Tu muốn làm sáng đạo Nho, sửa đổi thể tục, không ưa ngọn bút phù phiếm. Ông còn truyền lại bộ *Gia hựu tập* 15 quyển và bộ *Thụy pháp* 3 quyển.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Bài kí *Trương Ích Châu họa tượng* (Họa chân dung ông Trương ở Ích Châu) dưới đây đáng coi là một bài bất hủ, tiêu biểu cho bút pháp của ông.

益州畫像記

至和元年秋，蜀人傳言有寇至邊。選軍實而增戍，野無居人。吾疑焉，京師驚駭，方命擇帥。天子曰："毋養亂！毋助變！兼言朋興，賊忘自斃。外鬻不足，變且中起；能不可以文令，又不可以兵競；惟賊一二大吏，熟爲能處茲文武之間，其命往撫賊哉！"乃慮曰："誰公方平其人"。天子曰："然"。

公以親辭，不可，遂行。冬十一月至蜀。亟之日，騎吏軍，撤守戒；使驅郡縣："寇來在晉，無剚刃苦"。

明年正月朔旦，蜀人相慶如他日。遂以無事。又明年正月，相告閉公僚莫賀來者，公不能禁。

眉陽蘇洵言茲來曰："未亂忌治也；既亂忌治也。有亂之萌，無亂之形，忌諱莫亂；既亂難治；不可以有亂忌，亦不可以無亂先（惟侍元年之秋，如器之敧，未嬰於地。惟爾公，安坐其旁，隨色不變，徐起而正之。既正，涕然而逞，無矜容。爲天子牧小民不治，惟爾誰公；爾誰以生，惟爾父母。且公嘗爲茲言："民無譽徒，惟上所侍。人皆曰蜀人多變，茲果侍之以侍亂之意，而報之以報亂之法。重足屏息之民而以鋤挌令，茲果民怨忌以其父母妻子之所仰賴之身，而棄之茲亂賊，故垂大戮。夫豹之以擾，龐之以法，惟蜀人爲恩。至茲忘之而生變難等，魯亦然。吾以齊，魯侍蜀人，而蜀人亦自以齊，魯之侍其昏。若夫雖意茲法律之外，以敗劫奪民，吾不忍爲也"。嗚呼！哀蜀之人深，侍蜀之人後，自公而前，吾未始見也"。眉再拜稽首曰："然"。

蘇洵又曰："公之恩在爾心；爾死，在爾子孫；其功業在史官；無以爲像也。且公意不欲，如何？"眉曰："公則何辜茲斯？難然 A茲我心則有不釋焉。金夫平居，聞一善必問其人之姓名與其鄉里之所在，以至茲其長短 小大，美醜之狀；甚者或錯其平生之所嚬笑 A以懲其爲人；而史官亦書之

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

莎其傳。意使天下之人思之莎心則存之莎目；存之莎目，故其思之莎心也固。由此觀之，像亦不爲無助"。

蘇洵無以詰遂爲之記。

公，南京人，爲人慷慨有大節，以度量雄天下。天下有大事，公可屬。(...)

TRƯƠNG ÍCH CHÂU HỌA TƯỢNG KÍ

Chí Hòa nguyên niên thu, Thục nhân truyền ngôn hữu khấu chí biên. Biên quân dạ hô, dã vô cư nhân. Yêu ngôn lưu văn, kinh sư chấn kinh, phương mệnh trạch súy. Thiên tử viết: "Vô dương loạn! Vô trợ biến! Chúng ngôn bằng hưng, trẫm chí tự định. Ngoại loạn bất túc, biến thả trung khởi; kì bất khả dĩ văn linh, hựu bất khả dĩ vũ cạnh; duy trẫm nhất nhị đại lại, thục vi năng xử tư văn vũ chi gian, kì mệnh vãng phủ trẫm sư! "Nãi thôi viết: "Trương Công Phương Bình kì nhân". Thiên tử viết: "Nhiên".

Công dĩ thân từ, bất khả, toại hành. Đông thập nhất nguyệt chí Thục. Chí chi nhật, qui đồn quân, triệt thủ bị; sử vị quận huyện: "Khấu lai tại ngô, vô nhĩ lao khổ".

Minh niên chính nguyệt sóc đán, Thục nhân tương khánh như tha nhật, toại dĩ vô sự. Hựu minh niên chính nguyệt, tương cáo lưu công tượng ư Tĩnh chúng tự, công bất năng cấm.

Mi Dương Tô Tuân ngôn ư chúng viết: "Vị loạn dị trị dã; kì loạn dị trị dã. Hữu loạn chi manh, vô loạn chi hình, thị vị tương loạn; tương loạn nan trị: bất khả dĩ hữu loạn cấp, diệc bất khả dĩ vô loạn thì. Duy thị nguyên niên chi thu, như khí chi khí, vị trụy ư địa. Duy nhĩ Trương Công, an tọa kì bàng, nhan sắc bất biến, từ khởi nhi chính chi. Kì chính, du nhiên nhi thoái; vô căng dong. Vị Thiên tử mục tiểu dân bất quyện, duy nhĩ Trương Công; nhĩ ê dĩ sinh, duy nhĩ phụ mẫu. Thả công thường vị ngã ngôn: "Dân vô thường tính, duy thượng sở đãi. Nhân giai viết Thục nhân đa biến, ư thị đãi chi dĩ đãi đạo tặc chi ý, nhi thằng chi dĩ thằng đạo tặc chi pháp. Trùng túc bính tức chi dân nhi dĩ trảm phủ linh; ư thị dân thủy nhẫn dĩ kỳ phụ mẫu thê tử chi sở ngưỡng lại chi thân, nhi khí chi ư đạo tặc, cố mỗi đại loại. Phù ước chi dĩ lễ, khu chi dĩ pháp, duy Thục nhân vi dị. Chí ư cấp chi nhi sinh biến, tuy Tể, Lỗ diệc nhiên. Ngô dĩ Tể, Lỗ đãi Thục nhân, nhi Thục nhân diệc tự dĩ Tể, Lỗ chi nhân đãi kì thân. Nhược phù tứ ý ư pháp luật chi

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ngoại, dĩ uy kiếp tề dân, ngô bất nhẫn vi dã". Ô hô! Ai Thục chi nhân thâm, đãi Thục chi nhân hậu, tự công như tiễn, ngô vị thủy kiến dã". Giai tái bái khể thủ viết: "Nhiên".

Tô Tuân hựu viết: "Công chi ân tại nhĩ tâm; nhĩ tử, tại nhĩ tử tôn; kì công nghiệp tại sử quan; vô dĩ vi tượng dã. Thả công ý bất dục, như hà?" Giai viết: "Công tắc hà sự ư tư? Tuy nhiên, ư ngã tâm tắc hữu bất thích yên. Kim phù bình cư, văn nhất thiện tất vấn kì nhân chi tính danh dữ kì lân lí chi sở tại, dĩ chí ư kì trường đoản, tiểu đại, mĩ ác chi trạng; thậm giả hoặc cật kì bình sinh chi sở thị hiếu, dĩ tưởng kì vi nhân; nhi sử quan diệc thư chi ư kì truyện. Ý sử thiên hạ chi nhân tư chi ư tâm tắc tồn chi ư mục; tồn chi ư mục, cố kì tư chi ư tâm dã cố. Do thử quan chi, tượng diệc bất vi vô trợ".

Tô Tuân vô dĩ cật, toại vi chi kí.

Công, Nam kinh nhân, vi nhân khảng khái hữu đại tiết, dĩ độ lượng hùng thiên hạ. Thiên hạ hữu đại sự, công khả chúc. (...)

Nghĩa:

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

BÀI KÍ: HOA CHÂN DUNG ÔNG TRƯƠNG Ở ÍCH CHÂU

Niên hiệu Chí Hòa năm thứ nhất,[1] mùa thu, người Thục phao rằng có giặc tới biên giới.[2] Quân ở biên cương đương đêm hô lên, dân chúng trốn hết, vườn ruộng trống không. Lời đồn bậy lưu truyền, kinh sư kinh động, mới có lệnh tuyển nguyên soái. Thiên tử bảo: «Đừng nuôi loạn, đừng giúp biến! Lời bàn phân vân,[3] ý Trẫm đã định. Nếu loạn ở ngoài không dẹp được thì biến ở trong sẽ dấy lên. Đã không thể dùng văn giáo cảm hóa, lại không thể dùng vũ bị đàn áp, chỉ cần một vài quan lớn của Trẫm, người nào biết dung hòa cả văn lẫn võ thì sai đến vỗ về quân lính của Trẫm!" Hết thảy đều tiến cử: «Ông Trương Phương Bình xứng với việc đó". Thiên tử bảo: «Phải". Ông Trương lấy cớ còn cha mẹ, từ chối; không được, bèn đi.

Mùa đông tháng mười một, đến Thục. Ngày ông đến, cho quân đồn thú về, triệt hồi các quan phòng bị; sai người bảo các quan quận huyện: «Giặc tới có tôi, không để khó nhọc tới các thầy".

---

(1) Tức năm 1054. Chí Hòa là niên hiệu của Tống Nhân Tôn.

(2) Thời đó người ta đồn rằng giặc Nông Trí Cao (ta gọi là Nùng Trí Cao) sắp xâm nhập Ích Châu. (Chú thích của trang sau).

(3) Chính nghĩa là nhiều ý kiến đưa ra một lúc.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Năm sau tháng giêng ngày nguyên đán, người đất Thục chúc mừng nhau như mọi năm, được vô sự. Năm sau nữa, tháng giêng, họ bàn nhau nên lưu lại một bức chân dung ở chùa Tĩnh Chúng,[1] *ông ngăn họ không được.*

Tô Tuân ở Mi Dương nói với họ rằng: «Chưa loạn, dễ trị; loạn rồi, dễ trị. Loạn mới manh nha chưa thành hình, như vậy gọi là sắp loạn, sắp loạn khó trị: không thể trị gấp như khi đã có loạn, cũng không có thể buông lơi như khi không có loạn. Tình hình mùa thu năm thứ nhất[2] *như một đồ vật đã nghiêng mà chưa rơi xuống đất. Duy có ông Trương của các người là an tọa ở bên, sắc diện không đổi, từ từ dựng lại cho ngay ngắn. Đã ngay ngắn rồi, ông hòa nhã rút lui, không có vẻ khoe khoang. Thay Thiên tử dìu dắt dân chúng mà không biết mệt, chỉ có ông Trương của các người, các người nhờ ông mà sống thì ông như cha mẹ các người.*

Ông có lần nói với tôi rằng: «Dân không có định tính, đều tùy cách người trên đối đãi cả. Mọi người đều bảo người Thục hay làm loạn, rồi mới đem cái lòng đối với đạo tặc ra đối với họ, đem cái phép trị đạo tặc ra trị họ. Bọn dân đã rìu chân nín hơi kia mà lại dùng búa rìu ra lệnh cho họ nên họ mới đành lòng bỏ thí cái thân mà cha mẹ vợ con trông cậy vào, để làm đạo tặc, vì vậy mà mỗi việc sinh đại loạn. Nếu ước thúc họ bằng lễ tiết, xua đuổi họ bằng pháp luật[3] *thì không người miền nào dễ bảo bằng người Thục. Còn như dùng chính sách cấp bách*[4] *để cho dân sinh loạn thì dẫu người đất Tề, đất Lỗ*[5] *cũng vậy. Tôi đãi người Thục cũng tự đãi mình như người Tề, người Lỗ. Nhiệm ý mà không để ý đến pháp luật, dùng uy mà hiếp bách dân thường thì tôi không nhẫn tâm làm được. «Than ôi! Yêu người Thục thiết tha, đãi người Thục trọng hậu, xưa nay tôi chưa thấy có ai như ông". Dân chúng đều tái bái dập đầu thưa: «Vâng, đúng vậy".*

Tô Tuân lại nói: «Ơn của ông ở trong lòng các người; các người chết rồi thì ở trong lòng con cháu các người; công việc của ông có sử quan chép; không cần họa chân dung. Vả lại ý ông không muốn thì làm sao?".

---

(1) Ở phía tây bắc huyện Thành Đô.

(2) Tức năm thứ nhất niên hiệu Chí Hòa.

(3) Ước thúc bằng lễ tiết là dùng lễ tiết để bắt dân chúng giữ bổn phận, xua đuổi bằng pháp luật là trừng trị mà đúng pháp luật.

(4) Cấp bách ở đây trái với khoan hòa.

(5) Tề, Lỗ là những nơi dân chúng đã được giáo hóa bao nhiêu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Họ đều đáp:

«Ông đâu có nghĩ tới chuyện đó, nhưng lòng chúng tôi có điều không được thỏa. Nay đương lúc bình thường nghe được một điều thiện, tất hỏi tên họ người đó cùng quê quán ở đâu, đến cả trạng mạo cao thấp, lớn nhỏ, đẹp xấu ra sao; thậm chí có khi hỏi cả bình sinh thích cái gì để tưởng tượng được người đó; mà sử quan cũng chép đời người đó trong sách, như vậy là để cho người trong thiên hạ ghi nhớ ở trong lòng, giữ được hình ảnh ở trước mắt; giữ được hình ảnh ở trước mặt thì nhớ ở trong lòng mới được bền. Do đó mà xét thì họa chân dung không phải là vô ích".

Tô Tuân không biết nói sao, bèn viết cho họ bài kí.

«Ông, người Nam Kinh, tính tình khẳng khái, cho khí tiết lớn, nhờ độ lượng mà hơn thiên hạ. Thiên hạ có việc quan trọng, giao phó cho ông được" (...)[1]

Bài đó nghệ thuật cao: vào đề rất gọn, chưa đầy ba mươi chữ mà tóm tắt được hết tình hình nghiêm trọng, lời vua Nhân Tôn nghiêm nghị mà rõ ràng, rõ ra tư cách một ông vua sáng suốt và cương quyết; tiếp theo là một đoạn hai mươi mốt chữ chép công cứu nguy của Trương Phương Bình, tác giả đã làm nổi bật sự kinh động vô cớ của triều đình và chính sách công hiệu của Trương.

Bài lại có giá trị về lịch sử, ghi đúng tinh thần khiếp nhược của triều đình và nhân dân Tống trước một thứ giặc cỏ là giặc Nùng mà thời đó nước ta coi thường.

*

Tô Tuân mất, nhà vua và Âu Dương Tu đều tiếc. Đông Pha và Tử Do xin nghỉ việc quan, đưa quan tài cha và vợ Đông Pha về Mi Châu. Lại vượt mấy nghìn cây số đường bộ và đường thủy, tháng tư năm sau mới tới nhà. Chung quanh mộ, trên sườn núi, Đông Pha cho trồng ba vạn gốc thông nhỏ, mong rằng sau sẽ thành một khu rừng lớn.

Người Trung Hoa để tang cha mẹ cũng như chúng ta; ba năm: hai mươi bảy tháng. Tháng sáu năm 1068, đoạn tang; Đông Pha tục huyền với

(1) Tiếp theo là một bài thơ tứ ngôn 36 câu chép vắn tắt những việc đã kể trong các đoạn trên, nên chúng tôi cắt bỏ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

một cô em họ của người vợ trước, cô Vương Nhuận Chi, hai mươi tuổi. Không đảm đang, cần kiệm bằng chị, nhưng nàng cũng rất quí mến chồng, săn sóc con của mình và con riêng của chồng, suốt đời chia xẻ những cảnh thăng trầm của chồng.

Tháng chạp năm đó hai anh em họ Tô lại trở lên kinh, không ngờ lần này đi là đi luôn, sau không có dịp về thăm quê nhà và mồ mả tổ tiên nữa. Vì họ mới tới kinh thì bị lôi cuốn ngay vào cuộc xáo động dữ dội trong chính trị đời Tống, và mấy chục năm trôi nổi gần khắp các miền trong nước, trừ miền Tứ Xuyên của họ.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG THỨ BA

VƯƠNG AN THẠCH VÀ TÂN PHÁP

Đọc lịch sử Trung Hoa chúng ta nên nhớ điểm chính này: khi nhà Tần thống nhất giang san rồi, nhà Hán củng cố sự thống nhất đó và khuếch trương đất đai thành một đế quốc mênh mông, thì từ đó cho tới cuối đời Thanh, trong hai ngàn năm, tất cả các triều đại sau chỉ lo đối phó với ba vấn đề:

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

1. Giữ được sự nội trị: thời thì theo chế độ địa phương phân quyền, như đời Hán, đời Đường, giao bớt quyền hành trung ương cho các thân thích hoặc các đại thần tận trung để cho họ gần như tự ý cai trị các địa phương ở xa (chế độ này tựa như chế độ chư hầu đời Chiến Quốc); có thời thì trái lại, như đời Tống, đời Thanh, theo chế độ trung ương tập quyền, tước hết quyền hành, binh lực của các Thái Thú địa phương, kiểm soát họ chặt chẽ, để họ khỏi làm phản.

2. Phân phát đất đai lại cho dân cày (như chính sách cải cách điền địa của ta ngày nay) để cho đừng có sự cách biệt nhau quá giữa kẻ giàu và người nghèo, kẻ giàu khỏi có thế lực quá mạnh mà người nghèo khỏi điêu đứng tới cái nỗi không còn biết sợ chết nữa, "đành bỏ thí cái thân mà cha mẹ vợ con trông cậy vào, để làm đạo tặc" như Tô Tuân đã nói.

3. Chống đỡ ngoại xâm ở hai mặt: bắc và tây; vì đông là biển, họ khỏi phải lo cho tới khi tàu chiến của phương Tây ghé vào hải phận họ; còn về phía Nam các dân tộc như Việt Nam, Miến Điện, đất hẹp, người ít, chú trọng về nông nghiệp, ưa hòa bình, không làm cho họ phải bận tâm lắm, trái lại hễ lấn được là họ lấn; như về phía Tây và phía Bắc, các dân tộc du mục, hung hãn, hiếu chiến, vẫn thường quấy nhiễu, uy hiếp họ mấy lần,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chinh phục được họ nữa, làm cho họ mấy lần chỉ biết "lấy nước mắt mà rửa nhục"!

Sau nửa thế kỷ loạn lạc, phân tán đời Ngũ Đại (907-960), Triệu Khuông Dẫn thống nhất được Trung Hoa, sợ cái họa phiên trấn đời Đường và dùng chính sách trung ương tập quyền, giảm binh quyền các trấn, đưa quan văn ra đó, kéo quan võ về trào, thành thử biên cương trống trải, các dân tộc Tây và Bắc dễ xâm lăng, binh cứu viện tới thì luôn luôn chậm trễ vì ở xa quá.

Thời đó ở đông bắc có nước Liêu, ở tây bắc có nước Tây Hạ, cả hai cùng cường thịnh, uy hiếp Tống, Tống phải lo phòng bị quanh năm.

Đời Tống, văn minh của Trung Hoa đạt tới một mức rất cao. Triết học vượt hẳn Hán và Đường: Thiệu Ung, Chu Đôn Di, Trương Tải, hai anh em Trình Di, Trình Hạo, Chu Hi dựng nên một nền Nho học cao siêu, chịu ít nhiều ảnh hưởng của Phật, Lão, tức Lý học; về văn học Tống thi cũng nổi danh như Đường thi, lại thêm *từ*[1] phát triển rất mạnh, thành một thể làm vẻ vang đời Tống, riêng cổ văn thì trong số bát đại gia, Tống đã chiếm được sáu nhà, chỉ nhường cho Đường có hai nhà là Hàn Dũ và Liễu Tôn Nguyên; môn họa của Trung Hoa, đời Tống cũng đạt tới mức cao nhất; rồi về kiến trúc, đồ sứ nữa, nhà Tống đều làm cho thế giới phải thán phục.

Nhưng về phương diện võ bị, đời Tống thật suy vi. Mấy ông vua đầu nhà Tống, (không kể Thái Tổ), như Thái Tôn (976-997), Chân Tôn (998-1022), Nhân Tôn (1023-1064), đều tương đối tốt, nhân từ, thương dân, lo việc nước, nhưng thiếu khí phách. Các quan lớn ở triều đình cũng vậy, nhiều vị văn hay, học rộng, nghiêm cẩn, trung thực như Phạm Trọng Yêm, Âu Dương Tu, Tư Mã Quang, nhưng hầu hết thiếu đảm lược hoặc tài kinh luân. Vì vậy mà dân chúng cũng hóa nhút nhát và ta có thể nói rằng không khí sợ sệt các "rợ" lan tràn khắp nước. Ở trên chúng tôi đã dịch bài kí *Trương Ích Châu họa tượng* của Lão Tô, ngoài lí do chính là bút pháp rất cao, còn một lí do phụ nữa là để độc giả thấy tinh thần khiếp nhược của vua, quan và dân chúng đời Tống.

Giặc Nùng (Nùng Trí Cao) quấy phá cả Việt Nam lẫn Trung Quốc, ở Trung Quốc vào đời Tống Nhân Tôn, ở nước ta vào đời Lý Thái Tôn. Việt

(1) *Từ* là một thể thơ phát sinh từ nhạc, theo âm luật để có thể ca hát được, nhưng tự do hơn, có câu dài câu ngắn, dễ biểu tình đạt ý hơn thơ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Nam coi họ chỉ như giặc cỏ, năm 1041, vua Lý Thái Tôn sai tướng dẹp được, bắt sống Trí Cao đem về Thăng Long rồi tha cho. Vậy mà triều đình Tống mới hay tin Trí Cao quấy rối đất Thục đã hoảng hốt: "kinh sư chấn động, dã vô cư nhân", vua tôi ý kiến phân vân.

Nói gì tới giặc Liêu và Tây Hạ ở phương bắc. Vua Chân Tôn phải giảng hòa với Liêu, kết anh em với vua Liêu, tuy bề ngoài "Nam triều - tức Tống - làm anh, Bắc triều - tức Liêu - làm em", nhưng sự thực "anh" phải nộp cho "em" *mỗi năm* hai mươi vạn tấm đũi và mười vạn lạng bạc, thì "em" mới chịu rút quân về.

Được thể Liêu mỗi năm một yêu sách, lúc thì đòi cắt đất, lúc thì xin tăng tiền "đóng góp", vì không nỡ gọi là tiền tuế cống.

Liêu lại còn xúi Tây Hạ quấy nhiễu Tống để Tống thêm điêu đứng. Rốt cuộc Tống cũng phải mỗi năm nộp tiền "đóng góp" cho cả Tây Hạ tuy nhẹ hơn.

Trên nửa thế kỷ vừa phải nuôi binh để chống cự, đề phòng hai dân tộc đó, vừa phải "đóng góp" cho họ, quốc khố của Tống khánh kiệt, dân chúng khốn đốn.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Nhà vua nghèo tới nỗi Nhân Tôn ở ngôi bốn mươi mốt năm, phải cần kiệm từng chút, một đêm đói, thèm món thịt dê mà phải nhịn, để "đỡ được một khoản tốn hao, mổ giết"; lại bỏ hẳn cái lệ "quân vương không mặc áo giặt bao giờ" mà ở trong cung chỉ thường bận áo vải, giặt đi giặt lại mãi cho đỡ tốn kém.

Có kẻ dâng hai mươi tám con hến bể, tính cả phí tổn chở chuyên thì mỗi con đáng giá một ngàn đồng tiền, ông lắc đầu:

"Gắp một con mà hao một ngàn đồng tiền, ta chẳng kham nổi".

✷

Thấy nguy cơ đó của quốc gia, hạng sĩ phu có trách nhiệm bóp trán tìm cách cứu vãn. Các cụ Chu (Đôn Di), Trình (Hạo, Di) cho rằng nguyên do chỉ tại phong khí sĩ phu thấp kém, nên ra sức nâng cao đạo học thánh hiền mà phát minh ra Lý học.

Một số khác, có óc thực tế hơn một chút, như Phạm Trọng Yêm (989-1052), hồi làm quan Tư giám dưới triều Nhân Tôn, tìm mọi cách rút bớt

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

các tiêu pha, tiết kiệm ngân quĩ, thấy thuộc viên kẻ nào bất tài thì ngoặc một nét bút trên đầu tên họ để rồi bãi chức.

– Một viên quan, Phú Bật, thấy vậy, trách ông là một nét bút mà làm cho cả một gia đình người ta phải phát khóc. Ông điềm nhiên đáp:

"Thà một gia đình khóc, chẳng hơn cả một nước phải khóc ư?".

Rồi ông lại tiếp tục ngoặc nữa, ngoặc nữa.

Chính ông cũng rất đáng là bề tôi của vua Nhân Tôn: vợ con không được phép bận đồ tơ lụa, bữa cơm chỉ dọn một chút thịt, trừ khi có khách.

Nhưng nguy cơ lớn quá, phương pháp tiết kiệm đó không đủ để cứu vãn được, khác chi một gáo nước đổ lên bãi cát.

Chỉ có mỗi một người, Vương An Thạch là có sáng kiến và hùng tâm nghĩ tới việc biến pháp để cho quốc gia mau phú cường.

Họ Vương (1021-1086), tự là Giới Phủ, hiệu là Bán Sơn, quê ở Phủ Châu, làng Lâm Xuyên, nay thuộc tỉnh Giang Tây. Ông ta nhỏ hơn Tô Tuân 12 tuổi và lớn hơn Đông Pha 15 tuổi.

Con người đó thật thông minh, thật có tài mà cũng thật kì cục.

Thiếu thời đã nổi tiếng. Chỉ đọc sách qua một lần là nhớ, mà đọc rất nhiều sách, thông cả Bách gia chư tử và Phật, Lão, bạn học gọi là kho sách sống. Lại thêm du lịch nhiều, từng trải lắm.

Bạn nào thường đọc văn thơ Trung Hoa chắc còn nhớ giai thoại dưới đây. Đông Pha đọc thơ Vương An Thạch tới hai câu:

明月山頭叫
黃犬臥花心

Minh nguyệt sơn đầu khiếu,
Hoàng khuyển ngọa hoa tâm.

Chê là vô lý; *trăng sáng mà sao lại hót ở đầu núi, chó vàng sao lại ngủ trong lòng hoa* được, bèn sửa chữ *khiếu* ra chữ *chiếu* ra chữ *tâm* ra chữ *âm* để thành nghĩa:

Minh nguyệt sơn đầu *chiếu*,
Hoàng khuyển ngọa hoa *âm*.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Trăng sáng chiếu ở đầu núi,

Chó vàng ngủ dưới bóng hoa.

Sau Đông Pha bị trích tới một miền phương Nam, thấy một loài chim gọi là *minh nguyệt* và một loài sâu gọi là *hoàng khuyển* mới nhận rằng mình đã sửa bậy, kiến thức của mình có chỗ kém Vương.

Một người bạn của Vương An Thạch là Tăng Củng đưa văn của ông cho Âu Dương Tu coi, Tu rất khen, lấy đậu tiến sĩ.

Vương cũng ở trong phái phục cổ như Âu Dương Tu, ghét lối tô chuốt cho kêu cho đẹp mà chú trọng nhất tới thực dụng, tới sự dùng văn để cứu đời, nên văn bình dị, mạnh mẽ, hàm súc có nhiều ý mới, và cũng như Âu Dương Tu được hậu thế đặt vào hàng *bát đại gia*.

Trong cuốn này chúng tôi viết về họ Tô, nhưng cũng xin giới thiệu bút pháp của Vương An Thạch để độc giả hiểu nhân vật cực kỳ quan trọng đó.

Bài văn nổi tiếng nhất của ông, tuyển tập nào cũng trích, là bài *Du Bao Thiền sơn kí* (Đi chơi núi Bao Thiền).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

遊褒禪山記

褒禪山亦謂之花山。唐浮圖慧褒始舍於其址，而卒葬之，以故其後名之曰褒禪。今所謂慧空禪院者，褒之廬冢也。距其院東五里，所謂花山洞者，以其乃花山之陽名也。距洞百餘步，有碑仆道，其字漫滅，獨其爲文猶可識，曰"花山"；今言花如華實之華者，蓋音謬也。

其下平曠，有泉側出，而記遊者甚衆，所謂前洞也。由山以上五六里，有穴窈然，入之甚寒，問其深，則雖好遊者不能窮也；謂之後洞。

予與四人擁火以入，入之愈深，其進愈難，而其見愈奇。有怠而欲出者曰："不出，火且盡"。遂與之俱出。蓋予所至，比好遊者尚不能十一；然頗其左右，來而記之者已少，蓋其又深，則餘至又加少矣。方是時，予之力尚足以入，火尚足以明也；既出則或咎其欲出者，而予亦悔其隨之而不得極乎遊之樂也。

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

予是予有歎焉：古人之觀於天地，山川，草木，蟲魚，鳥獸，往往有得，以其求思之深而無不在也。夫夷以近則遊者衆，險以遠則至者少；而世之奇偉瑰怪非常之觀常在於險遠，而人之所罕至焉。故非有志者不能至也；有志矣，不隨以止也，然力不足者，亦不能至也；有志與力而又不隨以怠，志於幽暗昏惑而無物以相之，亦不能志也。然力足以至焉，於人爲可譏而在己爲有悔。盡吾志也而不能至者，可以無悔矣，其孰能譏之乎？此予之所得也。

予於仆碑，又有悲夫古書之不存，後世之謬其傳而莫能名者，何可勝道也哉！此所以學者不可以不深思而愼取之也(. . .).

DU BAO THIÊN SƠN KÍ

Bao Thiên sơn diệc vị chi Hoa Sơn. Đường phù đồ Tuệ Bao thủy xá ư kì chỉ, nhi tốt táng chi, dĩ cố kì hậu danh chi viết Bao Thiên. Kim sở vị Tuệ không thiền viện giả, Bao chi lư trủng dã. Cự kì viện đông ngũ lí, sở vị Hoa Sơn động giả, dĩ kì nãi Hoa Sơn chi dương danh dã. Cự động bách dư bộ, hữu bi phó đạo, kì tự mạn diệt, độc kì vi văn do khả thức, viết "Hoa Sơn"; kim ngôn "Hoa" như "hoa thực" chi "hoa" giả, cái âm mậu dã.

Kì hạ bình khoáng, hữu tuyền trắc xuất, nhi kì du giả thậm chúng, sở vị tiền động dã. Do sơn dĩ thượng ngũ lục lí, hữu huyệt yểu nhiên, nhập chi thậm hàn, vấn kì thâm, tắc tuy hiếu du giả bất năng cùng dã, vị chi hậu động.

Dư dữ tứ nhân ủng hỏa dĩ nhập, nhập chi dũ thâm, kì tiến dũ nan, nhi kì kiến dũ kì. Hữu đãi nhi dục xuất giả viết: "Bất xuất, hỏa thả tận". Toại dữ chi câu xuất. Cái dư sở chí tì hiếu du giả thượng bất năng thập nhất; thiên nhỉ kì tả hữu, lai nhi kí chi giả dĩ thiểu, cái kì hựu thâm, tắc kì chí hựu gia thiểu hĩ. Phương thị thời, dư chi lực thượng túc dĩ nhập, hỏa thượng túc dĩ minh dã; kí xuất tắc hoặc cữu kì dục xuất giả, nhi dư diệc hối kì tùy chi nhi bất đắc cực hồ du chi lạc dã.

Ư thị dư hữu thán yên: cổ nhân chi quan ư thiên địa, sơn xuyên, thảo mộc, trùng ngư, điểu thú, vãng vãng hữu đắc, dĩ kì cầu tư chi thâm nhi vô bất tại dã. Phù dĩ dĩ cận tắc du giả chúng, hiểm dĩ viễn tắc chí giả thiểu; nhi thế chi kì vĩ khôi quái phi thường chi quan thường tại ư hiểm viễn, nhi

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nhân chi sở hãn chí yên. Cố phi hữu chí giả bất năng chí dã; hữu chí hĩ, bất tùy dĩ chí dã, nhiên lực bất túc giả, diệc bất năng chí dã; hữu chí dữ lực nhi hựu bất tùy dĩ đãi, chí ư u ám hôn hoặc nhi vô vật dĩ tướng chi, diệc bất năng chí dã. Nhiên lực túc dĩ chí yên, ư nhân vi khả kì nhi tại kỉ vi hữu hối. Tận ngô chí dã nhi bất năng chí giả, khả dĩ vô hối hĩ, kì thục năng kì chi hồ? Thử dĩ chí sở đắc dã.

Dư ư phó bì, hựu hữu bì phù cổ thư chí bất tồn, hậu thế chí mậu kì truyền nhi mạc năng danh giả, hà khả thang đạo dã tai! Thư sở dĩ học giả bất khả dĩ bất thâm tư nhi thận thủ chi dã (...).

Nghĩa:

BÀI KÍ: CHƠI NÚI BAO THIỀN

Bao Thiền Sơn cũng gọi là Hoa Sơn. Đời Đường nhà Sư Tuệ Bao bắt đầu cất nhà ở đó, mất cũng chôn tại đó, cho nên sau mới gọi núi đó là Bao Thiền[1]*. Ngày nay chỗ gọi là Tuệ Không thiền viện, chính là nhà và ngôi mộ của Bao vậy.*

(...) Cách thiền viện độ năm dặm về phía đông, có cái động gọi là động Hoa Sơn vì động ở phía nam núi Hoa Sơn. Cách động trên trăm bước có tấm bia đổ bên vệ đường, nét chữ đã mòn, mờ rồi, chỉ còn có thể nhận được ý nghĩa mà biết rằng núi đó gọi là Hoa Sơn, chữ Hoa này; nay gọi là Hoa Sơn, chữ Hoa này, như trong tiếng «hoa thực", là do thanh âm mà lầm hoa nọ ra hoa kia[2]*.*

Phía dưới chỗ đó, đất bằng phẳng rộng rãi có suối ở bên chảy ra, mà những du khách ghi kỉ niệm ở đó rất đông, tức là tiền động. Từ núi trở lên phía trên năm sáu dặm, có hai hang sâu thẳm, vô trong rất lạnh. Hỏi hang sâu bao nhiêu thì dù những kẻ thích đi chơi cũng không biết được đến đâu là cùng, chỗ đó gọi là hậu động.

Tôi cùng bốn người cầm đuốc vô coi, càng vô sâu thì càng khó đi mà cảnh tượng càng lạ lùng. Có người nản muốn quay ra, bảo: «Không ra thì

(1) Bao Thiền có nghĩa là ông Sư tên là Bao. Núi đó nay ở tỉnh Giang Tô.

(2) Hồi xưa hai chữ *hoa* đó khác nhau; có nghĩa là bông hoa, còn chữ có nghĩa là tốt đẹp, trang sức như hoa thư có nghĩa là hoa mĩ và phác thực. Nhưng không rõ từ hồi nào, hai chữ đó đã dùng lẫn lộn với nhau, mà tác giả cho như vậy là lầm.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

hết đuốc". Thế là cùng nhau trở ra. Cái chỗ tôi đến so với cái chỗ những người thích du ngoạn đã đến, mười phần không được một; vậy mà nhìn ở hai bên, những người đến chơi ghi ở đó đã ít rồi, vậy thì càng vô sâu, số người tới được càng ít. Lúc đó sức tôi còn đủ để vô nữa, đuốc cũng còn đủ để soi đường; khi ra rồi, có kẻ oán trách người đã nản lòng muốn ra, mà tôi cũng ân hận rằng đã theo họ, không được thỏa hết cái thú vui du lãm.

Vì vậy mà tôi có lời cảm thán: Cổ nhân xem trời đất, núi sông, cây cỏ, cá sấu, chim muông, thường thường có chỗ sở đắc là vì chịu tìm tòi suy nghĩ kĩ mà lại không có chỗ nào là không tới. Chỗ phẳng mà gần thì kẻ đến chơi nhiều, chỗ hiểm mà xa thì người đến chơi ít. Mà những cảnh kì vĩ, lạ lùng, phi thường ở trong đời thì lại thường ở những chỗ hiểm mà xa người ta ít tới. Cho nên nếu không có chí thì không thể đến được; có chí đấy, không nghe lời người khác mà bỏ dở, nhưng nếu sức không đủ thì cũng không tới được, có chí lại có sức lại không nghe lời người ta mà hóa nản tới được chỗ tối tăm mù mịt nhưng không có vật giúp mình thì cũng không tới được. Sức đủ để tới mà không tới, ở người thì đáng chê cười, ở mình thì đáng ân hận. Gắng hết chí của mình mà không tới được thì mới không ân hận, mà còn ai chê cười ta nữa? Đó là chỗ sở đắc của tôi.

Về tấm bia đổ, tôi buồn rằng sách cổ không bảo tồn được, đời sau cứ truyền lầm, mà không ai biết được cái tên thực, như vậy thì làm sao mà nói rõ ra được.[1] *Điều đó các học giả không thể không suy nghĩ kĩ mà tự lựa và đoan định cho cẩn thận (...)*

Văn chẳng chút hoa mĩ, rất bình dị, mà cảm xúc triền miên, tư tưởng cô đọng, xác đáng, vạch được đủ những điều kiện để học hỏi: phải có chí, có khả năng, có bạn tốt, có phương tiện, nhất là phải có tinh thần nghi ngờ các truyền thuyết mà cố tra khảo tới tận nguồn. Bài đó viết từ thế kỉ XI mà các học giả ngày nay vẫn có thể coi là định luận.

Thơ ông tả tình, tả cảnh đều hay, lựa chữ rất kĩ, ý tưởng đôi khi đột ngột. Tình thì như bài *Đưa Trường An Quân:*

少年聲別憶非輕
老去相逢亦愴情

(1) Tác giả muốn nói: Sách cũ đã mất, chỉ còn lại truyền thuyết, mà truyền thuyết lại sai lầm về cái danh như núi Hoa Sơn này, thì biện luận tất phải sai.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

草草杯盤供笑語
昏昏燈火話平生
自憐湖海三年隔
又作塵沙萬里行
欲問後期何日是
寄書應見贛南征

Thiếu niên ly biệt ức phi khinh,
Lão khứ tương phùng diệc sảng tinh.
Thảo thảo bôi bàn cung tiếu ngữ,
Hôn hôn đăng hỏa thoại bình sinh.
Tự lân hồ hải tam niên cách,
Hựu tác trần sa vạn lí hành.
Dục vấn hậu kì hà nhật thị?
Kí thư ưng kiến nhạn nam chinh.

Biệt ly tuổi trẻ nhớ không vừa,
Gặp gỡ tình già đã não chưa?
Mâm chén sơ sài ngồi đối mặt,
Ngọn đèn leo lét chuyện ngày xưa.
Ba năm hồ hải thương xa cách,
Muôn dặm hồng trần lại tiễn đưa.
Ước hỏi bao giờ là hậu hội?
Về nam cảnh nhạn sẽ đem thơ.

Đào Trinh Nhất dịch

Hai cặp thực và luận lời bình dị mà thành thực, cảm động.

Cảnh thì như bài tuyệt cú dưới đây:

京口瓜州一水間
鍾山只隔數重山
春風又綠江南岸
明月何時照我還

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Kinh Khẩu, Qua Châu nhất thủy gian,
Chung San chỉ cách số trùng san.
Xuân phong hựu lục Giang Nam ngạn,
Minh nguyệt hà thời chiếu ngã hoàn?
Qua Châu, Kinh Khẩu một sông,
Chung Sơn cách núi mấy trùng trơ vơ.
Giang Nam xuân lại xanh bờ
Đường về nào biết bao giờ trăng soi.

Đào Trinh Nhất dịch

Vương đã sửa đi sửa lại cả chục lần mới tìm ra được chữ *lục* (là xanh) trong câu ba; mới đầu hạ chữ *đáo* (là đến), đổi ra chữ *quá* (là qua), chữ *nhập* (là vào), chữ *mãn* (là đầy), vân vân... Chữ *lục* vốn là tính từ hoặc danh từ, ở đây ông dùng làm động từ (gió xuân làm xanh bờ Giang Nam) nên hình ảnh nổi bật hẳn lên.

Đọc những văn thơ dẫn trên, ta chỉ biết ông có tinh thần một học giả, một nghệ sĩ giàu tình cảm, chứ không biết được rằng ông còn là một người say đắm lí tưởng, có chí lớn, bản lĩnh cao, coi thường thế tục, tự tin lạ lùng. Suốt ngày ông đọc sách và suy tư, tìm cách cứu vãn quốc gia, không hề quan tâm tới đời sống hằng ngày, chẳng nghĩ tới sự ăn mặc, tắm rửa, lúc nào óc cũng như ở trên mây, đãng trí lạ lùng.

Sử chép rằng Vương An Thạch không bao giờ tự ý thay áo, không biết mình bận áo nào nữa. Một lần bạn bè rủ ông lại một nhà tắm tại một ngôi chùa (hay đền); trong khi ông tắm, họ lén lấy chiếc áo ông cởi ra mà đặt thay vào một chiếc áo mới. Tắm xong ông lấy chiếc áo mới bận, chẳng hề ngạc nhiên.

Một lần khác, có người bảo Vương phu nhân rằng ông rất thích ăn món thịt hoẵng xé nhỏ. Bà vợ ngạc nhiên, hỏi lại:

– Sao các bác biết được? Nhà tôi có bao giờ chú ý tới thức ăn đâu.

Họ đáp:

– Vì trong bữa tiệc tôi thấy bác trai gắp hoài món đó tới sạch đĩa mà tuyệt nhiên không đụng tới các món khác.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

– Đĩa thịt hoẵng đỏ đặt ở đâu?

– Ngay trước mặt bác trai.

Bà vợ hiểu liền, bảo họ:

– Ngày mai các bác đặt một món khác ở trước mặt nhà tôi rồi sẽ biết.

Họ nghe lời, hôm sau đặt một món khác trước mặt ông, còn món thịt hoẵng xé nhỏ thì đặt ở xa. Quả nhiên, Vương An Thạch chỉ gắp món ở trước mặt mà không biết rằng trên bàn còn món thịt hoẵng nữa.

Lần khác, vua Nhân Tôn đãi tiệc các đại thần, ở bên một bờ hồ. Trước mặt mỗi vị đặt một cái đĩa bằng vàng đầy những viên nho nhỏ làm mồi cá để họ câu cá dưới hồ lên rồi nhúng vào nước sôi. Vương An Thạch đầu óc ở đâu đâu, chẳng thèm câu cá cũng chẳng nhìn các người khác câu, cứ gắp các mồi đặt trong đĩa ở trước mặt mà đánh tì tì cho tới hết nhẵn.

Tay không lúc nào rời quyển sách. Hồi làm một chức quan nhỏ ở Dương Châu, đọc sách suốt đêm, tới gần sáng mới ngủ gục trên án thư được một lát, lúc bừng tỉnh dậy thì đã trễ giờ, vội vàng lại quan thự mà chẳng kịp rửa mặt, chải tóc. Thượng cấp là Hàn Kì (sau làm tể tướng) thấy vậy tưởng ông miệt mài tửu sắc, khuyên:

– Thầy còn trẻ tuổi, đừng bỏ phí quang âm mà nên chăm chỉ đọc sách đi.

Ông đứng im không đáp, phàn nàn với bạn rằng Hàn Kì không ưa mình. Sau, danh hiếu học của ông đã vang lừng rồi, Hàn mới nhận rằng mình đã xét lầm.

Một điều làm cho nhiều người lấy làm lạ nữa là đậu tiến sĩ sớm, hồi hai mươi mốt tuổi, làm quan sớm mà trong hai mươi lăm năm đầu, mặc dầu được Âu Dương Tu mấy lần tiến cử lên những chức cao ở triều đình ông từ chối hết, chỉ nhận những chức nhỏ ở tỉnh, mãi đến năm bốn mươi sáu tuổi mới lĩnh một chức vụ quan trọng. Mà không phải là ông không có tài cai trị: ở các nhiệm sở, ông đã tỏ ra có sáng kiến và đắc lực, xây đập, tổ chức lại học đường, thực hiện nhiều cải cách về xã hội, kinh tế.

Ông cố ý từ chối để cầu danh chăng? Vì càng từ chối, triều đình càng để ý tới ông: thời đó còn hơn mọi thời khác, bọn quan lại chỉ mong cầu cạnh được chỗ tốt, đê mạt nhất là Đặng Oản, kẻ đã trâng tráo bảo:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tiểu mạ hoàn tha tiểu mạ,
Hảo quan hoàn ngã vi chi.

Quan sang cứ việc ta làm,
Mặc ai cười mắng đến nhàm thì thôi.

Đào Trinh Nhất dịch

Hay là ông muốn đợi đến lúc già kinh nghiệm đã? Hoặc nghĩ thời cơ chưa tới, chưa thực hiện được hoài bão của mình? Điều đó không ai hiểu nổi. Trong tập nhật kí gồm bảy chục quyển của Vương không thấy nhắc tới. Thực là con người kín đáo. Có lẽ ông nghĩ rằng chính sách của mình khác hẳn chính sách các quan lớn thời đó như Phạm Trọng Yêm, Tư Mã Quang, Âu Dương Tu, Tăng Công Lượng, không thể nào dung hòa được, nếu uốn mình theo các vị đó thì sau này khó hành động, nên hãy tạm thời xa lánh triều đình, từ chối chức gián quan mà lĩnh chức phán quan ở tỉnh.

Chính vì có lối sống và những thái độ khác đời như vậy nên Vương An Thạch bị nhiều người ghét hoặc ngờ vực. Ghét ông ta nhất là Tô Tuân và Trương Phương Bình. Khi thân mẫu Vương An Thạch mất, Tô Tuân không tới điếu. Ông ta còn viết bài *Biện gian luận* (Bàn về cách phân biệt kẻ gian ác) để mắng nhiếc Vương, chỉ thiếu cái nước là vạch mặt chỉ tên ra thôi:

(...)今有人，口誦孔，老之言，身履夷，齊之行，收召好名之士，不得志之人，相與造作言語，私立名字，以爲顏淵，孟軻復出；而陰賊險很，與人異趣。(...)其禍豈可勝言哉！

夫面垢不忘銑，衣垢不忘澣，此人之至情也。今也不然：衣臣虜之衣，食犬彘之食，囚首喪面而談詩書，此豈其情也哉！

Kim hữu nhân, khẩu tụng Khổng, Lão chi ngôn, thân lí Di, Tế chi hành, thu triệu hiếu danh chi sĩ, bất đắc chí chi nhân, tương dữ tạo tác ngôn ngữ, tư lập danh tự, dĩ vi Nhạn Uyên, Mạnh Kha phục xuất; nhi âm tặc hiểm ngoan, dữ nhân dị thú (...), kì họa khởi khả thăng ngôn tai!

Phù diện cấu bất vong tiển, y cấu bất vong hoán, thử nhân chi chí tình dã. Kim dã bất nhiên: y thần lỗ chi y, thực khuyển trệ chi thực, tù thủ tang diện nhi đàm thi thư, thử khởi kì tình dã tai!

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Nghĩa:

«Nay có người miệng tụng Khổng Lão, sống theo Di, Tề[1] *chiêu nạp các kẻ sĩ hiếu danh bất đắc chí, cùng nhau bày đặt ra, phao lên rằng Nhan Uyên, Mạnh Kha đã tái sinh mà lòng thì nham hiểm, chí hướng khác hẳn người thường (...), như vậy thì tai họa cho quốc gia làm sao kể xiết.*

«Thường tình con người là mặt dơ thì rửa, áo dơ thì giặt. Nhưng kẻ đó thì không vậy. Hắn bận áo dơ như áo bọn tù, ăn thức ăn của lợn chó, đầu bù mặt lem mà lại bàn thi, thư. Như vậy có hợp nhân tình không? Một kẻ hành động không cận nhân tình thì ít khi không phải là kẻ đại gian ác".

Hai anh em Đông Pha mặc dầu rất kính cha nhưng cũng nhận rằng lời phán đoán của cha nghiêm khắc quá.

*

Năm 1058 Vương dâng một bức thư trên vạn chữ lên vua Nhân Tôn để nghị hiến pháp để cứu vãn quốc gia vì tình hình rất đáng lo: địa chủ được hưởng nhiều đặc quyền quá, không phải nộp thuế, không phải mục dịch; còn dân chúng thì nghèo khổ, bị mọi sự áp bức; mà rợ Liêu, rợ Tây Hạ lại luôn luôn quấy phá, nên không sản xuất được nhiều, quốc khố rỗng không.

Sự biến pháp trong lịch sử Trung Quốc, thời đó không phải là điều mới mẻ, trước đã có bốn lần biến pháp rồi. Hai lần đầu, do Quản Trọng (thế kỉ thứ VII trước T.L.) và Thương Ưởng (thế kỉ thứ ba trước T.L) đề xướng và thi hành mà làm cho Tề rồi Tần hóa phú cường. Lần thứ ba dưới trào Hán Vũ Đế (thế kỉ thứ hai trước T.L) và lần thứ tư dưới triều Vương Mãng (thế kỷ thứ nhất sau T.L.) đều thất bại. Bây giờ Vương An Thạch rút kinh nghiệm của người trước, quyết chí thực hiện cho được.

Nhưng các nhà Nho đương thời, nhất là các triết gia như Trương Tái, hai anh em họ Trình, hễ nghe nói tới biến pháp là bất bình, nghĩ tới Thương Ưởng, Vương Mãng là cau mày, trợn mắt, không thể chấp nhận được ý kiến của Vương, cho rằng các phép của "tiên vương", của Nghiêu, Thuấn, Văn vương, Võ vương, Chu Công, Khổng Tử, là tận thiện rồi, không thể thay đổi được.

Vua Nhân Tôn thấy tính tình, cách ăn mặc của Vương kì cục, ngờ

(1) Bá Di, Thúc Tề, các ẩn sĩ thời cổ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Vương là con người giả dối, nên không chú ý tới bản quốc sách Vương dâng lên.

Vua Anh Tôn nối ngôi Nhân Tôn được có ba bốn năm rồi mất, và mãi đến năm 1068, vua Thần Tôn mới trọng tài bác học của Vương, phong ông làm Hàn lâm học sĩ kiêm chức Thị giảng để thường hầu vua đọc sách.

Thần Tôn lúc đó mới hai mươi tuổi, nhưng công minh và có nhiệt tâm cứu quốc, thường hỏi Vương về chính sách phú quốc cường binh. Vương bèn trình bày tân pháp của mình: phải sửa đổi tận gốc về mọi mặt, từ chính trị, kinh tế, binh chế đến khoa cử, học thuật, nông tang, thương mại...

Vương lại nói khích, bảo rằng việc biến pháp phải có nghị lực, kiên quyết thì mới thực hiện được, nếu còn nghi ngại, do dự, nghe những lời bàn ra nói vào của người chung quanh mà không để cho Vương thi hành một thời gian lâu, thì việc sẽ hỏng. Phải một mực tin cậy hiệu quả của tân pháp, dù trong những bước đầu, có đôi việc lầm lẫn thì cũng vững tâm.

Rốt cuộc Vương thuyết phục được Thần Tôn và nhận ấn tể tướng năm bốn mươi tám tuổi (1069).

Cũng năm đó, tháng hai, anh em Đông Pha trở lên kinh đô. Không khí ở triều đình sôi nổi. Một số đại thần như Đường Giới, Lữ Hối rủ nhau can vua. Lữ Hối nói với Tư Mã Quang:

– An Thạch tuy có danh, có tài, nhưng thiên kiến, cả tin, ưa nịnh; nghe lời nói thì hay mà dùng thì tất hại.

Thần Tôn không nghe, đẩy Lữ Hối ra Đặng Châu, giao hết quyền cho Vương.

Vương lần lần gạt hết cựu đảng ra, đưa tay chân của mình vào và thi hành ngay tân pháp. Việc cần nhất là giải quyết vấn đề kinh tế, làm sao cho quốc khố không những khỏi thiếu hụt, mà còn có dư tiền để tổ chức quân đội cho mạnh, thắng được các dân tộc Liêu và Tây Hạ, khỏi phải nộp tiền "đóng góp" cho họ mỗi năm.

Về kinh tế thời nào cũng chấp nhận thuyết này: hai yếu tố của sự phong phú là tăng sức sản xuất lên và cải thiện sự phân phối.

Nguồn lợi chính của Trung Hoa là nông sản, cho nên Vương nghĩ ngay đến việc khuếch trương nông điền thủy lợi; khuyến khích sự mở mang đất cầy, việc đào kinh, xây đập để đem nước vào ruộng. Ông dùng những nhà chuyên môn, chứ không phải những quan cử, quan nghè, bổ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

làm thủy lợi quan, nhờ vậy mà trong bảy năm, số ruộng bỏ hoang giảm đi, diện tích cày cấy tăng lên được ba mươi sáu triệu mẫu (theo Tống sử), mỗi mẫu vào khoảng sáu ngàn mét vuông.

Chính sách đó, cựu đảng không phản đối, mặc dầu ông cũng bị vài kẻ trách là "nhiễu dân". Nhưng kết quả chậm mà không được bao nhiêu vì kĩ thuật canh tác không được cải thiện, sức sản xuất vẫn kém. Muốn cho triều đình mau giàu có thì phải thay đổi chính sách phân phối, và về điểm này ông bị cựu đảng chỉ trích kịch liệt.

Vương nghĩ rằng bọn đại địa chủ, đại thương gia thu lợi của dân nhiều quá mà đóng thuế rất ít, thành thử dân đã nghèo, quốc gia cũng nghèo, chỉ bọn đó là lũng đoạn hết tài sản trong nước. Một mặt ông đặt ra những cơ sở kinh doanh của quốc gia để thu lợi, mục đích là giảm cái lợi của bọn đại địa chủ, đại thương gia mà đồng thời cũng làm cho bần dân đỡ khổ, đỡ bị bóc lột; một mặt ông thay đổi chính sách thuế khóa cho được công bằng hơn, có lợi cho quốc khố hơn.

Về công việc kinh doanh có lợi cho quốc gia, ông dùng hai biện pháp:

– ***Phép thanh miêu***: mỗi năm hai mùa cày cấy, khi lúa còn xanh (thanh miêu), quan địa phương xem xét tình hình rồi lấy thóc trữ trong kho (gọi là thường bình sương) cho nông dân vay chi dùng; tới ngày mùa, gặt hái xong, nông dân đong thóc trả lại cho nhà nước, thêm hai hay ba phân tiền lãi mỗi tháng; địa chủ cho vay có khi lãi tới hai mươi phân mỗi tháng.

Như vậy có hai cái lợi: số thu nhập của triều đình tăng lên mỗi năm được hai ba chục phần trăm; mà dân nghèo khỏi bị nạn bóc lột. Chính sách đó tựa như nông tín cuộc của ta ngày nay.(1)

Nhưng cũng như nông tín cuộc thời Ngô Đình Diệm, chính sách đó rất đúng về lí thuyết mà thất bại khi đem ra thực hành, vì kẻ thừa hành làm bậy. Muốn tỏ ra mình đắc lực, nhiều kẻ bắt buộc các nông dân phải vay mặc dầu họ không cần tiền, cần lúa. Có nơi gia đình nông dân nào cũng phải vay và trả ba chục phân lời trong ba tháng (từ khi lúa xanh cho tới ngày mùa); người nào không trả nổi, thì bị tịch thu gia sản, bị giam cầm; và trong các bản báo cáo, bọn thừa hành luôn luôn phóng đại, bịa đặt: nào là dân chúng sung sướng, mang ơn triều đình, nào là họ tự nguyện xin vay tiền và luôn luôn trả đủ.

(1) Như Ngân hàng Nông nghiệp bây giờ (BT).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tệ hơn nữa, những miền nào mất mùa, dân chúng đói kém, đáng lẽ họ phải xuất lúa kho ra cho vay thì họ lại giữ lại, bán giá chợ đen, nộp cho chính phủ một ít còn bao nhiêu bỏ túi; tới khi được mùa, giá lúa hạ, họ bắt nông dân phải mua với giá cao.

Cũng nên kể thêm một nguyên nhân thất bại nữa: sự phá hoại ngầm của bọn địa chủ mất cái lợi cho vay nặng lãi, chẳng hạn họ lấy lại ruộng không cho lĩnh canh nữa nếu tá điền không vay lúa hoặc tiền của họ mà vay của nhà nước.

– ***Phép thị dịch***: Vương sáng lập một cơ quan coi về việc buôn bán gọi là thị dịch, triều đình bỏ ra năm triệu đồng và ba chục triệu hộc lúa làm vốn.

Hàng hóa nào mà vì đường giao thông trắc trở, tới nơi đã trái mùa, bán không được thì cơ quan thị dịch mua tất cả, trả cho người có hàng một giá phải chăng, không đến nỗi lỗ vốn; nhà nước tích trữ hàng đó lại, đợi lúc có giá sẽ bán ra lấy lời.

Nếu người có hàng không muốn bán đứt cho chính phủ thì có thể gửi hàng ở thị dịch làm vật đảm bảo mà vay tiền, lời nửa năm là mười phân, cả năm là hai mươi phân. Như vậy cũng là một cách giúp thương gia, nếu không họ phải bán đổ bán tháo hoặc phải vay lãi nặng hơn nhiều.

Biện pháp này bị cựu đảng đả kích mạnh nhất. Lúc đó hai anh em họ Tô ở triều đình (Đông Pha làm chức Gián quan), nghiên cứu kế hoạch đó và Tử Do trình một bản điều trần, bảo rằng như vậy là nhà nước tranh lợi với dân, tư nhân không sao tranh nổi với nhà nước mà sẽ phá sản. Và lại cũng chưa chắc gì có lợi cho nhà nước vì nhà nước phải trả lương nhiều nhân viên, mà những nhân viên này hoặc không quen việc buôn bán, mua vào với giá cao quá, thiệt cho công quĩ, hoặc không siêng năng giữ gìn hàng hóa mà mất mát, hư hại. Lại thêm cái nạn họ cậy quyền cậy thế, thấy có món nào lợi thì để cho bà con, tay chân họ hưởng, món nào không lợi thì bắt chẹt các thương gia không có vây cánh phải mua.

Lời chỉ trích của Tử Do đúng và chỉ trong có mấy năm nhà nước đã không có lợi mà tình trạng các thương gia suy vi nhiều.

Một cải cách rất quan trọng nữa là cải cách về thuế khóa. Có hai biện pháp:

– ***Phép quân thâu***: dân khỏi phải nộp thuế bằng tiền mà được nộp bằng sản vật, nhà nước cứ tính theo giá trung bình ở mỗi nơi mà thu, thu rồi bỏ vào kho dự trữ (thường bình sương), hoặc kho các cơ quan thị dịch

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

để đợi giá mà bán ở ngay trong miền hay ở các miền khác; như vậy đến vụ nộp thuế, dân khỏi phải bán tháo bán đổ đóng thuế.

Biện pháp này cũng có mục đích giúp dân và tăng lợi tức cho quốc gia, nhưng bọn thừa hành mà không có lương tâm thì cũng dễ bóc lột dân bằng cách chê sản vật là xấu mà định giá quá thấp.

– ***Phép mộ dịch:*** từ thời nào, nhân dân vẫn có bổn phận đi lính và làm xâu (đào kênh, đắp đường...) mà không được công xá gì hết; chỉ nhà quan, nhà chùa, đàn bà, nhà độc đinh và người vị thành đinh là được miễn dịch; như vậy đã bất công (quan sang, nhà giàu không phải gánh vác chút gì) mà có hại cho sức sản xuất của dân vì có khi họ phải bỏ công việc đồng áng để phục dịch.

Vương đặt ra thứ *tiền miễn dịch*, người nào không làm sưu dịch thì tùy giàu hay nghèo, phải nộp một số tiền nhiều hay ít để nhà nước lấy tiền đó mướn người làm thay việc cho mình, như vậy thêm công ăn việc làm cho một số dân thất nghiệp. Những người trước kia được miễn dịch, (nhà quan, nhà chùa, nhà độc đinh...) bây giờ cũng phải nộp một thứ *tiền trợ dịch* (giúp xâu) và phải đóng thêm hai phần số tiền trợ dịch đó để phòng những năm thủy hạn nhà nước có sẵn mà dùng, khỏi phải bổ thêm vào dân.

Biện pháp này cũng có mục đích làm cho tài chính nhà nước thêm dồi dào mà lại có tính cách công bằng.

Vì nó công bằng, đụng chạm tới quyền lợi của giai cấp phú hào, nên bị phản đối. Nhưng chính nông dân cũng bất bình, một phần vì họ tự cho là bị thiệt thòi: trước kia có khi khỏi phải đi lính, có năm phải làm xâu ít, bây giờ năm nào cũng phải đóng thuế cho tới già đời; một phần vì bọn thừa hành của triều đình tỏ ra quá sốt sắng trong việc thu thuế, họ phải bán lúa, gia súc để đóng thuế cho kịp hạn, kẻo bị đánh đập, nhốt khám. Những cái hại đó, Tử Do và Tư Mã Quang đều tiên đoán và báo trước cho nhà vua và Vương An Thạch, nhưng nhà vua vẫn nhất định thi hành.

Nhân dân càng bất bình hơn nữa khi Vương dùng biện pháp *bảo giáp*. Họ tưởng đóng tiền miễn dịch rồi thì khỏi phải làm xâu, đi lính, không ngờ vẫn phải học tập quân sự, thay phiên nhau canh gác.

Cứ mười nhà họp thành một *bảo*, *có bảo trưởng* làm đầu. Nhà nào có hai nam đinh thì phải cho một người sung vào bảo giáp. Những nam đinh đó phải luyện tập võ nghệ, sử dụng khí giới và thay phiên nhau phòng bị trộm cướp.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Chính sách đó là chính sách "ngụ binh ư nông", những quốc gia nghèo mà muốn mau mạnh đều phải dùng. Nó đòi hỏi sự hy sinh của toàn dân. Nó còn cái lợi nữa cho triều đình là khỏi phải dùng mật vụ, vì các người trong mỗi bảo phải canh chừng lẫn nhau. Dĩ nhiên dân chúng, nhất là các nhà Nho trong cựu đảng không ưa chính sách độc tài của Thương Ưởng của Vương Mãng và của Hitler đó.

Ngoài ra còn những biện pháp *phương điền quân thuế* (đo lại ruộng đất cho đúng để đánh thuế cho công bằng) *bảo mã* (giao ngựa cho dân nuôi và miễn thuế cho họ để khuyến khích sự nuôi ngựa mà lúc chiến tranh có đủ ngựa dùng), mở ra *quân khí giám* (nhà nước chế tạo lấy khí giới để khí giới được tốt, không giao việc đó cho bọn con buôn ham lợi nữa).

Cũng như mọi nhà cách mạng đại tài, Vương còn là một lí thuyết gia. Ông hiểu rằng không thay đổi hẳn nền giáo dục, nếp suy tư của dân chúng thì cuộc cách mạng thiếu nền tảng vững chắc.

Ông chỉ trích lối khoa cử lấy thi phú từ chương làm gốc. Ông bảo:

"Kẻ sĩ đang lúc trẻ mạnh nên học hỏi cái chính lí, chứ cứ đóng cửa học làm thơ làm phú, đến khi ra làm quan, việc đời chẳng biết chút gì cả, như vậy là khoa cử làm hại nhân tài".

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Về điểm đó, Âu Dương Tu cũng đã nghĩ như ông, khi làm chánh chủ khảo, đã đề cao lối văn bình dị, giản minh, ra những đề tài thiết thực về cách trị nước, hơn nữa, còn đặc cách để bạt những người như Tô Tuân không có tài về thi phú nhưng học lực uyên bác.

Vương An Thạch tiến thêm một bước: mới đầu chỉ bỏ thi phú, vẫn còn dùng kinh nghĩa, văn sách để chọn kẻ sĩ, sau bãi hẳn khoa cử, lấy những kẻ sĩ ở trong các học xá ra làm quan; học xá dạy nhiều môn thực dụng, chuyên khoa, ai giỏi về khoa nào sẽ được bổ dụng tùy theo khả năng.

Những học sinh được tuyển lựa chia làm ba hạng từ thấp lên cao: ngoại xá, nội xá và thượng xá, cứ mỗi năm lên một bực. Ở thượng xá thi ra, ai đỗ cao thì được miễn điện thí, nghĩa là khỏi phải thi trước sân rồng; ai đỗ hạng trung bình thì miễn thi ở Lễ bộ, ai đỗ thấp thì miễn thi hương.

Hơn nữa, ông noi gương Vương Mãng, cùng với con là Vương Phang (cũng đã đỗ tiến sĩ và nổi tiếng hay chữ) và Lữ Huệ Khanh, chú thích lại kinh Thi, kinh Thư, kinh Lễ (gọi là *Tam kinh tân nghĩa*) cho hợp với tân pháp, rồi dâng lên Thần Tôn để ban hành khắp trong nước, các học quan phải theo bộ đó mà dạy, các quan coi việc thi cử phải theo bộ đó mà ra đề thi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Điều đó làm cho các nhà Nho trong cựu đảng rất bực tức; họ cho là Vương giải thích bậy lời của Khổng, Mạnh, ý tưởng mới mẻ nhưng thiên kiến, không phải là của một học giả. Sau khi Vương chết, *Tam kinh tân nghĩa* không còn ai đọc nữa, và không một bản nào được giữ lại, nên chúng ta không được biết tư tưởng của Vương ra sao, thực đáng tiếc.

Vương còn soạn bộ *Tự thuyết* một loại như từ nguyên, mà ông rất lấy làm hãnh diện. Lối giải thích nguồn gốc các tiếng của ông chẳng có gì là khoa học, toàn là do ông ta bịa đặt ra cả. Chẳng hạn chữ ba là sóng gồm ba *chấm thủy* ở bên chữ *bì;* ba chấm thủy để chỉ *bộ* và có nghĩa là nước, còn *bì* là để phát âm, từ trước ai cũng hiểu như vậy mà sự thực là như vậy; Vương lập dị, giải nghĩa là: *bì* đó là da, và *ba* là da của nước.

Tô Đông Pha một hôm gặp Vương, hóm hỉnh bảo:

"Nếu vậy thì chữ *hoạt* (là trơn tru) gồm ba *chấm thủy* và chữ *cốt* (là xương) tất phải là xương của nước". Vương ức lắm không sao đáp được.

Tóm lại tân pháp của Vương có màu sắc của chủ nghĩa xã hội ngày nay, là một thứ tư bản quốc gia, quả là tiến bộ. Ông là một người liêm khiết, siêng năng, có nghị lực, không đến nỗi độc tài như Thương Ưởng, Hitler. Nhưng vì nhiều lẽ sẽ xét ở một chương sau, ông không thành công, không cứu vãn được tình thế; sau mấy năm chấp chính, dân chúng càng khổ sở hơn, từng đoàn người đói rách bỏ quê hương, kéo nhau lên kinh đô xin ăn và cựu đảng nổi lên công kích kịch liệt.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online



Tô Đông Pha đương viết hay vẽ
(*Người bên trái là Lý Chi Nghi, người ngồi bên phải là Vương Sằn*)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG THỨ TƯ

HAI PHE Ở TRIỀU ĐÌNH

Đọc lịch sử hiện đại Đông cũng như Tây ta thấy khi một nhóm độc tài lên cầm quyền, muốn thực hiện một cuộc cách mạng lớn lao thì luôn luôn đàn áp, tận diệt đảng đối lập bằng mọi cách: dụ dỗ, vuốt ve, hăm dọa, chụp mũ, thủ tiêu...

Thần Tôn là một ông vua bản tính nhân từ và công minh, nên mới đầu tuy rất tin Vương An Thạch, hoàn toàn theo tân pháp của Vương giao cho Vương chức Tham tri chính sự (như phó tể tướng), quyền hành như Tể tướng,[1] nhưng vẫn giữ một số cựu đảng, và ở triều đình chia làm hai phe nghịch nhau. Thần Tôn giữ địa vị trọng tài, dĩ nhiên là thiên về tân đảng.

Tân đảng gồm:

Vương An Thạch

với hai người tín cẩn:

Tăng Bố

Lữ Huệ Khanh

bốn kẻ vô lại làm tay sai:

Lý Định, một kẻ giấu tin mẹ chết để vẫn tiếp tục làm quan (thời đó cho là tội bất hiếu), sau này thâm thù Tô Đông Pha.

Đặng Oản

Thư Đản, cũng thâm thù Đông Pha

Vương Phang, con Vương An Thạch

Chương Đôn, sau là kẻ thù nghịch Đông Pha.

Lữ Gia Vấn.

(1) Nên chúng tôi gọi là Tể tướng cho tiện.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Cựu đảng gồm:

các đại thần:

Tư Mã Quang, cựu tể tướng, đại sử gia

Hàn Kì, cựu tể tướng

Phú Bật, cựu thượng thư

Lữ Hối, gián quan

Tăng Công Lượng

các người thân với họ Tô:

Trương Phương Bình

Âu Dương Tu

Phạm Trấn

Phạm Thuần Nhân

Tôn Giác và

Đông Pha, Tử Do

các bạn cũ của Vương An Thạch:

Lữ Công Trứ

Hàn Duy

Trình Hạo, Trình Di

hai người em của Vương An Thạch:

Vương An Lễ

Vương An Quốc.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Còn một số người nữa không đứng hẳn phe nào nhưng có cảm tình với cựu đảng như:

Lưu Chí

Tô Tụng

Trịnh Hiệp, họa sĩ.

Ta nhận thấy trong tân đảng có hai nhân vật mà người đương thời chê là thiếu tư cách như Lý Định giấu tin mẹ chết để giữ chức và Đặng Oán, người lưu danh hậu thế vì câu: "Tiểu mạ hoàn tha tiểu mạ, hảo quan hoàn ngã vi chi".

Người có tài năng, giúp Vương đắc lực nhất, Lữ Huệ Khanh, lại chính là người "bán" Vương sau này, vì khi tân pháp thất bại. Vương, Lữ đổ lỗi lẫn cho nhau.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Cựu đảng trái lại, tuy tư tưởng hẹp hòi, thủ cựu, nhưng có nhiều nhân vật được quốc dân trọng vọng, trong số đó vài người đã đề cử Vương với triều đình, như Hàn Duy, hoặc được Vương rất ngưỡng mộ như Trình Hạo. Lại thêm chính hai em ruột của Vương cũng phản đối Vương mà đứng vào phe cựu.

✷

Cầm đầu tân đảng là Vương An Thạch, cầm đầu cựu đảng là Tư Mã Quang. Tư tưởng tuy đối chọi nhau, nhưng cả hai đều thành thực, liêm khiết, đời tư rất nghiêm chỉnh.

Một lần vợ Vương, không hỏi ý chồng, kiếm một nàng hầu cho chồng. Khi thiếu phụ đó vào chào Vương, Vương ngạc nhiên hỏi:

– Chuyện gì vậy?

Nàng thưa:

– Bà lớn bảo cháu vào hầu ông lớn.

– Nhưng chị là ai?

– Bẩm nhà cháu ở trong quân đội, tải lương, lỡ để chìm một thuyền lúa. Chúng cháu bán cả nhà cửa vườn đất để đền mà không đủ, nên nhà cháu phải bán cháu cho bà lớn.

– Bán được bao nhiêu?

– Bẩm chín trăm đồng.

Vương An Thạch cho gọi chồng chị ta lại, bảo dắt vợ về và giữ lấy số tiền.

Một chuyện gần giống vậy cũng xảy ra cho Tư Mã Quang. Hồi mới làm một chức quan nhỏ, người vợ thượng cấp của ông thấy vợ chồng ông đã ăn ở với nhau mấy năm mà chưa có con, bàn với bà tự ý kiếm cho ông một nàng hầu mà không cho ông hay. Ông không hề để ý đến thiếu nữ đó, cơ hồ không biết có nàng ở trong nhà. Bà vợ tưởng chồng còn ngượng vì có mình, một buổi tối xin phép chồng đi đâu đó và bảo nàng hầu đợi mình đi rồi thì tô điểm rồi vào phòng ông. Khi Tư Mã Quang thấy nàng vào, ngạc nhiên hỏi: "Bà đi vắng mà sao dám vào đây?" rồi đuổi nàng ra.

Vương An Thạch và Tư Mã Quang còn giống nhau ở điểm sống rất đạm bạc, tuyệt nhiên không nghĩ đến tiền, và cùng hiếu học, sống theo lý tưởng có lẽ vì vậy mà tuy chính kiến ngược nhau, họ vẫn trọng nhau.

Tư Mã Quang, tự là Quân Thực, lớn hơn Vương hai tuổi (1019-1086),

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

quê ở Hạ Huyên, Thiểm Tây, đỗ tiến sĩ dưới triều Nhân Tôn, chuyên về sử học, có chí nối gót Tư Mã Thiên nhưng nhà nghèo, không đủ phương tiện sưu tập tài liệu.

Vua Anh Tôn nghe tiếng, vời ông vào kinh, giao cho việc soạn bộ *Tư trị thông giám*, biệt đãi ông, cho ông lập riêng một thư cục ở Sùng văn viện, tha hồ dùng các kho sách của nhà vua; và khi ra làm quan ở tỉnh, lại cho phép chở cả thư cục đi theo; nhờ vậy sau hai mươi lăm năm cặm cụi, ông hoàn thành bộ sử vĩ đại đó: 294 quyển cộng với 30 quyển phụ lục, chép lại việc từ đời Chiến Quốc tới đời Ngũ Đại (trong khoảng 1362 năm), ngưng lại ở đầu đời Tống.

Danh vọng ông vang trong nước, có người tên là Lưu Mông ngưỡng mộ ông, bán hết cả ruộng đất được 50 vạn đồng tiền, tặng ông hết để "ông mua một nàng hầu châm thuốc mài mực cho ông". Ông viết một bức thư rất cảm động để tạ lòng, nhưng nhất định từ chối, Lưu Mông thực chẳng hiểu ông chút nào cả. Mỗi ngày ông cặm cụi ghi chép tài liệu đặc ba mét rưỡi giấy (khoảng mười lăm trang giấy), tới nỗi bản thảo của ông chứa chật hai phòng thì còn tâm trí nào mà nghĩ đến nàng hầu nữa!

Nhưng ông rất lưu tâm tới việc nước. Khi Vương An Thạch lên cầm quyền, chín lần ông dâng sớ can vua, (kiên nhẫn thật!) và mấy lần viết thư can Vương. Đào Trinh Nhất trong cuốn *Vương An Thạch* (Tân Việt - 1960) đã dịch một bức thư của ông.

Bức thư rất dài (non bốn nghìn chữ), giọng trang nghiêm, hồn hậu, tôi xin tóm tắt dưới đây những ý chính.

Sau mấy lời "cẩu chúc muôn phúc", ông tỏ lòng chân thành của mình:

«Thuở nay, Quang với Giới Phủ (tên tự của Vương) cùng nhau bàn bạc công việc triều đình quốc gia, vẫn thường trái nghịch ý kiến; chẳng biết Giới Phủ có lượng xét cho không, nhưng đến lòng Quang yêu mến Giới Phủ thì trước sau vẫn thế, không hề đổi dời chút nào".

Rồi ông kể những điều ông muốn trách Vương:

– Về tân pháp ông trách là không theo đạo nhân nghĩa của thánh hiền, chỉ nhiễu sự và mưu cái mạt lợi (tức cái lợi tồi tệ) về buôn bán, hơn nữa lại tranh lợi với dân.

– Lợi chẳng thấy, chỉ thấy hại vì bọn thừa hành càn dỡ thừa dịp nhiễu hại dân, thành thử nông thương mất cả làm ăn mà những lời hủy báng, than vãn nổi lên khắp chốn.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

– Rồi lại xuất của kho cho dân vay lãi, bắt dân nộp thuế để mướn người làm xâu, toàn là những việc hoặc đáng khinh bỉ, hoặc thất nhân tâm.

Về tính tình của Vương, ông cũng thẳng thắn vạch những tật:

– Tự tín, tự đắc thái quá, không chịu nghe lời can gián.

– Đã vậy lại ưa phường nịnh hót,

– Hơi một chút là nổi nóng.

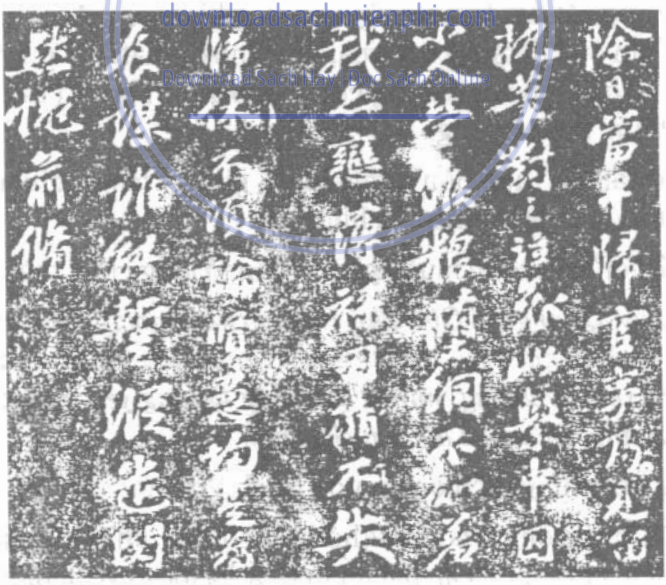
– Dám eo sách cả chúa thượng, bắt chúa thượng phải tạ lỗi.

– Còn cách làm việc thì ôm đồm, thành thử hỏng việc.

– Còn cách thực nặng nề, nhưng giọng vẫn bình tĩnh, nhã nhặn; ông dẫn rất nhiều tích cũ, danh ngôn của thánh hiền để răn Vương, và cuối thư, ông khảng khái viết:

"Giới Phủ có vui lòng nghe cho chăng? Bắt tội mà dứt tình chăng? Mắng nhiếc mà làm nhục chăng? Hay là tâu với chúa thượng mà đuổi đi chăng? Thế nào cũng được. Quang xin đợi chờ mệnh lệnh mà thôi".(1)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online



Bút tích (khắc trên bia) của Tô Đông Pha

(coi phiên âm và dịch nghĩa ở trang 117)

(1) Vương An Thạch - Sách đã dẫn, trang 96.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Vương An Thạch đáp bằng một bức thư độ bốn trăm chữ (phần mười bức thư của Tư Mã Quang), lời cũng rất nhã nhặn:

«Tôi kính thưa: hôm nọ mang ơn bác chỉ giáo, trộm nghĩ tôi với Quân Thực (tên tự của Tư Mã Quang) giao du với nhau đã lâu, cảm tình tuy hòa hợp mà mỗi lần bàn về việc nước thì ý kiến bất đồng, chỉ do chủ trương mỗi người thường một khác; dù tôi có gắng sức giải thích thì rốt cuộc cũng không được bác hiểu cho, vì vậy mà đã không dâng thư lên biện bạch từng điều, từng điều một. Nhưng nhớ trước kia được Quân Thực hậu đãi, thì nghĩ đi nghĩ lại không nên lỗ mãng, vì thế hôm nay xin trình bày đủ nguyên ủy, mong Quân Thực may ra thứ lỗi cho.

Nhà Nho sở dĩ tranh luận nhau, phần lớn là tại vấn đề danh và thực. Danh và thực đã rõ ràng rồi thì sự lí trong thiên hạ có thể nắm được.

Quân Thực muốn chỉ bảo tôi là những điều này: tôi vượt chức, tiếm quyền; tôi cố ý sinh sự; tôi chiếm đoạt lợi của dân; tôi cự tuyệt những lời can gián; đến nỗi thiên hạ oán giận, công kích.

Tôi thì lại cho rằng: nhận mệnh lệnh của Hoàng thượng bàn xét về pháp luật, chế độ rồi sửa đổi nó ở triều đình để giao lại cho các quan lại thi hành, như vậy không phải là vượt chức, tiếm quyền; dùng chính trị của tiên vương để gây lợi trừ hại cho dân, như vậy không phải là sinh sự; chỉnh lí tài chính cho thiên hạ, như vậy không phải là chiếm đoạt lợi của dân; đả trừ tà thuyết, công kích bọn tiểu nhân, như vậy không phải là cự tuyệt lời can gián; còn như bị nhiều người oán giận, chê bai thì điều đó tôi đã tiên liệu từ trước rồi. Người ta quen thói cẩu thả đã lâu không phải mới một vài ngày, kẻ sĩ đại phu đa số không lo gì đến quốc sự, chỉ mị dân, chìu thị hiếu của số đông, cho như vậy là tốt. Hoàng thượng muốn biến đổi phong khí đó, mà tôi không lượng số người phản đối nhiều hay ít, muốn đem tận lực ra giúp Hoàng thượng chống bọn họ, như vậy thì làm sao mà đại chúng chẳng nhao nhao lên? Xưa vua Bàn Canh (nhà Thương) dời đô, toàn dân đều oán, đâu phải chỉ riêng hạng sĩ, đại phu ở triều đình mà thôi. Nhưng vua Bàn Canh không vì vậy mà thay đổi kế hoạch; là vì ông đã xét kĩ, thấy kế hoạch đó hợp lí rồi sau mới hành động, biết là phải mà không thấy có điều gì đáng hối hận.

Nếu Quân Thực trách tôi là ở chức đã lâu mà không giúp Hoàng thượng làm được những việc lớn để ban ân đức cho dân thì tôi xin nhận là có tội. Còn như bảo rằng ngày nay nhất thiết không nên bày việc ra làm gì, cứ giữ lề lối cũ thì điều đó tôi không dám nghe. Không có dịp gặp mặt, khôn xiết chờ mong".

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Độc giả nhận thấy văn của Vương An Thạch gọn mà mạnh, trả lời vắn tắt từng điểm một; mà lòng tự tín của ông thật cao, rõ là muốn bảo: bác giữ ý bác, tôi theo đường tôi, đừng tranh biện nhau về danh từ nữa vô ích.

Một lần vì trong nước có thiên tai như hạn hán và vài hiện tượng như sao chổi xuất hiện, núi sụp lỡ mà người Trung Hoa cho là điềm gở, các gián quan trong cựu đảng dâng sớ lên Thần Tôn tâu rằng vì nhà vua bỏ phép tổ tiên nên trời cảnh cáo. Vương An Thạch nổi giận, đáp lại:

– Những hiện tượng đó không liên quan gì tới hành động của người.

Chủ trương tiến bộ đó là của Tuân Tử, từ trên một nghìn năm trước. Trong thiên *Bàn về Trời* (Thiên luận) Tuân Tử đã viết: "Sao mà sa cây mà kêu, đó là cái biến hóa của trời đất, âm dương, là sự ít khi xảy ra của vạn vật, cho là quái lạ thì nên mà lo sợ thì không nên (...) Bàn tới vô ích, không phải là việc gấp mà xét tới, bỏ đi đừng nói".

Tư Mã Quang có mặt lúc đó, trách lại Vương, bảo kẻ bề tôi mà nói như vậy thì có khác gì xúi giục ông vua mất lòng tin tưởng, kính sợ mệnh trời mà rồi sẽ sa ngã, không còn gì kiềm chế được nữa.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Một lần khác, trong khi bàn bạc về tân pháp, Vương bị Trình Hạo làm giám sát ngự sử bác bẻ, nổi nóng, tỏ vẻ bực tức, Trình Hạo thong thả nói:

– Bàn việc thiên hạ chứ đâu phải bàn việc riêng của một nhà, xin bình tâm tĩnh khí mà nghe thì mới phải chứ.

Vương thẹn mà thay đổi thái độ, vì vậy Tư Mã Quang bảo Vương chỉ bướng bỉnh, cố chấp chứ không phải là người xấu.

Người chỉ trích tân pháp mạnh nhất là Tô Đông Pha. So với Vương An Thạch và Tư Mã Quang, ông vào hạng đàn em, chức cũng không cao mà dâng ba bức sớ lên Thần Tôn, có bức dài chín ngàn chữ, đả kích chính sách "làm tiền" của Vương, làm cho dân chúng xao xuyến, nghi ngại, vật giá vọt lên. Ông có cái giọng sắc bén, cương nghị của Mạnh Tử, có đoạn mỉa mai, có đoạn phẫn uất, bi thảm.

Ông bảo dân có giàu thì nước mới mạnh, nay triều đình tranh cái lợi của dân, dân hóa nghèo thì nước mạnh sao được; vua có được lòng tin của dân thì ngôi mới vững, nay tranh cái lợi của dân thì làm sao còn được lòng tin của dân nữa; quốc gia còn hay mất là do đạo đức dày hay mỏng chứ không do tiền của nhiều hay ít.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ông vạch ra những cảnh khổ của dân, mùa màng mất sạch mà quan địa phương thôi thúc thu tiền thanh miêu, đến nỗi họ phải bỏ quê hương ruộng đất mà đi tha phương cầu thực; có kẻ phải bán nhà bán đất để nộp thuế cho quan. Ông phẫn uất khi thấy các nhà tu hành bị bắt giam vì thiếu thuế, ruộng đất các chùa chiền bị tịch thu, lính và quan bị chặn lương.

Có lần ông còn bạo miệng nhắc Thần Tôn đừng giẫm vào vết xe Tần Thủy Hoàng nữa!

Đọc những tờ sớ của Đông Pha, Thần Tôn không giận, cũng không đáp, mặc cho Vương tiếp tục thi hành tân pháp. Dĩ nhiên Vương không thể để cho cựu đảng ngăn cản con đường của mình nên bãi chức các gián quan. Cựu đảng nổi lên phản đối và một số xin từ chức.

Tạ Cảnh Luân, em vợ hay em rể của Vương An Thạch muốn hại Tô Đông Pha, tố cáo rằng mấy năm trước, hồi đưa linh cữu Lão Tô về an táng ở Mi Châu, Đông Pha đã lạm quyền, dùng lính tráng ở các tỉnh và mua bát đĩa, muối của dân mà không trả tiền. Triều đình phái người đi điều tra: Đông Pha có mua những thứ đó nhưng không làm gì trái phép.

Tuy nhiên Thần Tôn cũng nghi ngờ hỏi Tư Mã Quang:

– Trẫm ngờ rằng Tô Thức không phải là người tốt, mà sao khanh khen hắn quá vậy.

Tư Mã Quang đáp:

– Chắc Bệ hạ nghe lời người ta tố cáo Tô? Nhưng Bệ hạ không biết rằng kẻ tố cáo là thân thích của Vương An Thạch ư? Vả lại Tô Thức dù không hoàn toàn đi nữa thì vẫn còn hơn Lí Định, kẻ đã giấu tang mẹ chứ?

Thần Tôn lặng thinh. Vương An Thạch muốn giáng chức Đông Pha, Thần Tôn không nghe, vẫn cho giữ chức nhưng trích Đông Pha ra Hàng Châu.

*

Từ đó trong triều không còn cuộc tranh biện nào nữa. Không khí thực yên lặng, lạnh lẽo. Âu Dương Tu đã lui về vườn ở An Huy, Trương Phương Bình lui về Hà Nam, Tư Mã Quang về Lạc Dương.

Tử Do ít nói, bình tĩnh, thận trọng, chỉ trích tân pháp vừa vừa thôi, không bị Vương ghét lắm, năm trước đã lĩnh chức giáo thụ ở Trần Châu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Năm 1073, một mảng núi sụp lở, trời hạn hán suốt mùa hè; Thần Tôn lo ngại, rồi lại coi những bức Trịnh Hiệp họa cảnh nheo nhóc của dân chúng, nghe lời can ngăn của Thái hoàng thái hậu, ngưng chức Vương An Thạch (1074) nhưng vẫn giữ lại tay chân của Vương là Lữ Huệ Khanh, Tăng Bố và Đặng Oản, nghĩa là chưa bỏ tân pháp, mới tạm ngưng một số biện pháp quá thất nhân tâm như thanh miêu, tiền miễn dịch, bảo gia.

Năm sau Vương được phục chức. Ngay từ buổi đầu. Thần Tôn và ông đều muốn cải thiện kinh tế và võ bị để diệt Liêu và Tây Hạ nên dùng các biện pháp bảo giáp (1070), bảo mã, ngụ binh ư nông (1072). Mới thực hiện chương trình đó được ba bốn năm, lực lượng quốc gia chưa được bồi dưỡng mạnh mẽ thì năm 1075 Vương, vì mục đích lập một công oanh liệt để đàn áp dư luận, vội đem quân đánh Tây Hạ, thắng được vài trận nhỏ, nhưng tiêu hao 60 vạn quân, và không biết bao nhiêu tiền của; Thần Tôn hay tin, ôm mặt khóc, bỏ ăn mấy ngày.

Liêu thừa cơ Trung Hoa bị tổn thương nặng, đòi cắt thêm đất, Vương cắn răng chịu khuất, nhường cho họ 700 dặm ở Hà Đông. Thành thử uy tín của Vương càng sút, phong trào phản đối nổi lên càng dữ. Chính Lữ Huệ Khanh, tay mặt của Vương cũng phản Vương, muốn tranh địa vị của Vương. Lữ trình nhà vua những bức thư trước kia gửi cho mình trong có những câu: "Phải giấu kín việc này, đừng để Hoàng thượng hay", mà vu cáo Vương có âm mưu này nọ.

Thất bại ở phía bắc, Vương nghe lời bọn xu phụ, quay về phía nam, muốn thôn tính Việt Nam, gây chuyện với nước ta ở biên giới, triều đình ta (Lý Nhân Tôn) ra tay trước, Lý Thường Kiệt và Tôn Đản đem 10 vạn quân chia làm hai đạo, một đạo đánh vào hai châu Khâu, Liêm (Quảng Đông), một đạo đánh lên Ung Châu (Quảng Tây) "kể tội Vương An Thạch đã bỏ phép tổ tiên bày đặt tân chính, làm muôn dân khổ sở, nay ta đem quân sang để phụng thiên thảo tội, cứu vớt dân Trung Hoa".

Chuyến đó Lý Thường Kiệt và Tôn Đản đại thắng, giết hại cả thảy 10 vạn người Tàu (1075).

Năm sau Tống muốn phục thù, đem quân xâm chiếm nước ta, Lý Thường Kiệt lại thắng một trận oanh liệt nữa; giết hơn một nghìn quân Tống trên sông Như Nguyệt (sông Cầu, tỉnh Bắc Ninh bây giờ).

Sau trận đó, Vương An Thạch bị cất chức tể tướng về vườn luôn, nhưng vẫn giữ được tước cũ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG THỨ NĂM

THI SĨ VỚI THẮNG CẢNH

Tô Đông Pha rời kinh tháng 7 năm 1071 để tới Hàng Châu. Luôn tám chín năm sau, ông không được về kinh, hết ở Hàng Châu rồi tới Mật Châu, Từ Châu, Hồ Châu. Thời đó là thời thi hứng của ông rất dồi dào, viết được rất nhiều bài *thơ*, bài *từ* có đủ giọng: buồn rầu hoặc khoáng đạt, mỉa mai hoặc phẫn uất.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Trên đường lại Hàng Châu, Đông Pha ghé thăm Tử Do làm giáo thụ ở Trần Châu, ở chơi với em tới ngoài tiết Trung thu.

Hai anh em rất quí mến nhau mà hình dung, tính tình rất khác nhau. Tử Do mặt tròn, má phính và cao lớn, nên Đông Pha làm thơ giễu rằng "cúi đầu xuống đọc thi thư, ngẩng lên thì đầu đụng nóc nhà";[1] Đông Pha trái lại tầm thước, không gầy, không béo, lưỡng quyền cao, trán rộng, mắt sáng quắc, râu đẹp. Tử Do thâm trầm, cương nghị; Đông Pha hồn nhiên, hay cười đùa, tính tình vui vẻ, dễ thân với mọi người, nhưng đôi khi nóng nảy.

Tử Do nhiều lần khuyên anh nên giữ lời, Đông Pha nhận là đúng, nhưng bảo:

– Anh biết tính anh bộp chộp. Khi anh thấy cái gì trái ý thì bực mình lắm, như thấy con ruồi đậu trên thức ăn, phải xua nó đi. Cái ngày dâng sớ

---

(1) Nguyên văn bài thơ:

Uyển Khâu tiên sanh trường như khâu,
Uyển Khâu học xá tiểu như châu.
Thượng thời dĩ đầu tụng kinh sử,
Hốt nhiên khiến thân ốc đà đầu. (BT).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG THỨ NĂM

THI SĨ VỚI THẮNG CẢNH

Tô Đông Pha rời kinh tháng 7 năm 1071 để tới Hàng Châu. Luôn tám chín năm sau, ông không được về kinh, hết ở Hàng Châu rồi tới Mật Châu, Từ Châu, Hồ Châu. Thời đó là thời thi hứng của ông rất dồi dào, viết được rất nhiều bài *thơ*, bài *từ* có đủ giọng: buồn rầu hoặc khoáng đạt, mỉa mai hoặc phẫn uất.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Trên đường lại Hàng Châu, Đông Pha ghé thăm Tử Do làm giáo thụ ở Trần Châu, ở chơi với em tới ngoài tết Trung thu.

Hai anh em rất qui mến nhau mà hình dung, tính tình rất khác nhau. Tử Do mặt tròn, má phính và cao lớn, nên Đông Pha làm thơ giễu rằng "cúi đầu xuống đọc thi thư, ngẩng lên thì đầu đụng nóc nhà";[1] Đông Pha trái lại tầm thước, không gầy, không béo, lưỡng quyền cao, trán rộng, mắt sáng quắc, râu đẹp. Tử Do thâm trầm, cương nghị; Đông Pha hồn nhiên, hay cười đùa, tính tình vui vẻ, dễ thân với mọi người, nhưng đôi khi nóng nảy.

Tử Do nhiều lần khuyên anh nên giữ lời, Đông Pha nhận là đúng, nhưng bảo:

– Anh biết tính anh bộp chộp. Khi anh thấy cái gì trái ý thì bực mình lắm, như thấy con ruồi đậu trên thức ăn, phải xua nó đi. Cái ngày dâng sớ

(1) Nguyên văn bài thơ:

Uyển Khâu tiên sanh trường như khâu,
Uyển Khâu học xá tiểu như châu.
Thường thời đê đầu tụng kinh sử,
Hốt nhiên khiến thân ốc đả đầu. (BT).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

lên Hoàng Thượng về vụ tân pháp, anh cũng sợ bị chặt đầu. Mấy ông bạn thân cũng ngại cho anh. Nhưng rồi anh bảo họ: "Hoàng thượng có giết anh thì anh cũng không ân hận. Nhưng tôi không để cho các bác hưởng cái vui là thấy tôi bị chặt đầu đâu". Thế là cả bọn cùng cười.

Tử Do nói:

– Anh có nhận thấy không? Ngày nào mình được nhàn nhã, không có việc gì làm thì ngày đó có vẻ dài gấp hai những ngày khác. Vậy nếu mình được sống nhàn nhã suốt đời - chẳng hạn bảy mươi năm - thì cũng như mình sống được trăm bốn chục tuổi.

Tư tưởng về chính trị của họ giống nhau, nhưng cách xử sự thì ngược nhau. Tử Do đắn đo từng lời, suy đi tính lại rồi mới hành động: Đông Pha nóng nổi, không nghĩ tới hậu quả của hành động.

Văn thơ của hai anh em cũng khác nhau. Tử Do không nổi tiếng về thơ, nhưng văn có giọng trầm tĩnh, ý tưởng sâu sắc; Đông Pha có thiên tài về cả thơ lẫn văn, ý tưởng đột ngột, hùng tráng mà khoáng đạt.

Tôi xin giới thiệu dưới đây bài *Hoàng Châu Khoái tai đình kí* của Tử Do để độc giả so sánh bút pháp của hai anh em họ Tô.

黃州快哉亭記

江出西陵，始得平地；其流奔放肆大，南合湘沅，北合漢沔，其勢益張，至於赤壁之下，波流浸灌，與海相若。

清河張君夢得謫居齊安，即其廬於西南爲亭，以覽觀江流之勝；而予兄子瞻名之曰快哉。蓋亭之所見，南北百里，東西一合，濤瀾洶湧，風雲開闔，晝則舟楫出沒於其前，夜則魚龍悲嘯於其下，變化倏忽，動心駭目，不可久視。今乃得玩之几席之上，舉目而足，西望武昌諸山，岡陵起伏，草木行列；朝消日出，漁夫樵父之舍，皆可指數：此其所以爲快哉者也。至於長州之津，故城之墟，曹孟德，孫仲謀之所睥睨，周瑜，陸遜之所馳驟，其流風遺跡亦足以稱快世俗(...)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

士生於世，使其中不字得，將何往而非病，使其中坦然，不以勿傷性，將何適而非快？今張君不以適爲患，秋會計之餘功，而戊-放山始之間，此其中宜有以過人者：將蓬戶甕牖，無所不快；而況乎濯長江之清流，悒西山之白雲，窮耳目之勝以自適也哉！不然，連山絕壑，長林古木，振之以清風，照之以明月，此皆騷人思士之所以悲傷憔悴而不能離者，烏睹其爲快也哉！

HOÀNG CHÂU KHOÁI TAI ĐÌNH KÍ

Giang xuất Tây Lăng, thủy đắc bình địa; kì lưu bôn phóng tứ đại, nam hợp Tương, Nguyên, bắc hợp Hán, Miện, kì thế ích trương, chí ư Xích Bích chi hạ, ba lưu tẩm quán, dữ hải tương nhược.

Thanh Hà Trương quân Mộng Đắc trích cư Tề An, tức kì lưu chi tây nam vi đình, dĩ lâm quan giang lưu chi thắng; nhi dư huynh Tử Chiêm danh chi viết Khoái Tai. Cái đình chi sở kiến, nam bắc bách lí, đông tây nhất hợp, đào lan hưng dũng, phong vân khai hạp, trú tắc chu tiếp xuất một ư kì tiền, dạ tắc ngư long bi khiếu ư kì hạ, biến hóa thúc hốt, động tâm hãi mục, bất khả cửu thị. Kim nãi đắc ngoạn chi kỳ tích chi thượng, cử mục nhi túc, Tây vọng Vũ Xương chư sơn, cương lăng khởi phục, thảo mộc hàng liệt; yên tiêu nhật xuất, ngư phu tiều phủ chi xá, giai khả chi số; thử kì sở dĩ vi khoái tai giả dã. Chí ư trường châu chi tân, cố thành chi khư, Tào Mạnh Đức, Tôn Trọng Mưu chi sở bễ nghễ, Chu Du, Lục Tốn chi sở trì vụ, kì lưu phong di tích diệc túc dĩ xưng khoái thế tục. (...)

Sĩ sinh ư thế, sử kì trung bất tự đắc, tương hà vãng nhi phi bệnh; sử kì trung thản nhiên, bất dĩ vật thương tính, tương hà thích nhi phi khoái? Kim Trương quân bất dĩ thích vi hoạn, thu cối kế chi dư công, nhi tự phóng sơn thủy chi gian, thử kì trung nghi hữu quá nhân giả; tương bồng hộ ủng dũ, vô sở bất khoái; nhi huống hồ trạc Trường Giang chi thanh lưu, ấp tây sơn chi bạch vân, cùng nhĩ mục chi thắng dĩ tự thích dã tai! Bất nhiên, liên sơn tuyệt hác, trường lâm cổ mộc, chấn chi dĩ thanh phong, chiếu chi dĩ minh nguyệt, thử giai tao nhân tư sĩ chi sở dĩ bi thương tiều tụy nhi bất năng thăng giả, ô đổ kì vi khoái dã tai!

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Nghĩa:

ĐÌNH "KHOÁI THAY" Ở HOÀNG CHÂU

Sông Trường Giang ra khỏi Tây Lãng mới gặp đất bằng, dòng nước băng băng rộng lớn, phía nam hợp với sông Tương, sông Nguyên, phía bắc hợp với sông Hán, sông Miện, thế lực càng mạnh, đến chân núi Xích Bích, luồng sóng tươi nhuần, mênh mông như biển.

*Ông Thanh Hà Trương Mộng Đắc bị đày đến Tế An, cất một cái đình ở phía tây nam nhà ông để ngắm cảnh đẹp trên sông và anh tôi là Tử Chiêm (tức Đông Pha) đặt tên cho đình là «**Khoái thay**".*

Là vì ở đình trông ra thấy được nam bắc trăm dặm, đông tây hợp một, sóng vỗ ầm ầm, gió mây mở đóng, ngày thì thuyền bè qua lại ở trước mặt, đêm thì nghe cá rồng kêu thảm ở dưới sâu, biến hóa đột ngột, động lòng kinh mắt, không thể coi lâu được. Nay thì có thể ngồi trên giường chiếu mà ngắm cảnh, ngước mắt là coi đủ tất cả; phía tây thì nhìn các núi ở Vũ Xương, sườn đình nhấp nhô, cây cỏ bầy hàng, mây khói tan rồi mặt trời ló dạng, nhà cửa ngư ông và tiều phu đều hiện rõ mồn một; vì vậy mà gọi đình đó là «Khoái thay". Đến như bến rộng bãi dài, nền cũ thành xưa, nơi mà Tào Mạnh Đức và Tôn Trọng Mưu[1] ngấp nghé, mà Chu Du và Lục Tốn[2] rong ruổi thì di tích, lưu phong[3] kia cũng đủ cho ta khen là khoái thay thế tục.

(... Bỏ một đoạn mười hàng)

Kẻ sĩ sinh ở đời, nếu trong lòng không ung dung tự tại thì tới đâu mà không buồn; nếu trong lòng thản nhiên, không vì ngoại vật mà làm tổn thương bản tính thì tới đâu mà chẳng khoái? Nay Trương Quân không vì bị giáng chức mà ưu tư, tính toán sổ sách rồi còn dư thời giờ thì tự thả mình trong khoảng sơn thủy, chắc là trong lòng có chỗ hơn người đấy, dẫu có ở căn

(1) Tức Tào Tháo và Tôn Quyền đời Tam Quốc.
(2) Cũng là nhân vật đời Tam Quốc.
(3) Là phong hóa lưu truyền lại.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nhà lợp tranh, cửa sổ làm bằng vò hũ đập bể thì cũng không có gì là không khoái; huống hồ lại gội rửa trên dòng trong của Trường Giang, ngắm mây trắng của núi tây, có những cảnh tuyệt vui tai đẹp mắt để mà tự thỏa mãn! Nếu không vậy thì dù núi có liên tiếp, hang có thăm thẳm, rừng có rộng, cây có cổ, lại có gió mát lay động, có trăng thanh chiếu sáng thì cũng là những cảnh mà tao nhân và kẻ sĩ bất đắc ý cho là bi thương, tiêu điều không sao chịu nổi, chứ có đâu thấy được là khoái!

Tử Do tả ba cái vui của Trương Mộng Đắc: vui ngắm cảnh, vui hoài cổ và vui vì trong lòng thanh thản, không bận tâm vì bị giáng chức; cái vui thứ ba quan trọng hơn cả vì có nó mới hưởng được hai cái vui trên, thành thử ông khen cảnh mà thực là khen bạn. Suốt bài không rời khỏi chữ "khoái", bút pháp tinh mật.

Ăn tết Trung thu xong, hai anh em rủ nhau lại thăm Âu Dương Tu ở cách đó trên trăm cây số, ở chơi hai tuần nữa rồi Đông Pha mới lại nhiệm sở. Lúc từ biệt, họ quyến luyến nhau như một cặp tình nhân: tình huynh đệ họ thực đẹp.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hàng Châu đời Tống là một cảnh thần tiên, có người đã gọi nó là "Thiên đường ở trần thế".

Nó là tên một phủ, mà cũng là tên tỉnh lị tỉnh Chiết Giang. Tỉnh lị nằm trên bắc ngạn sông Tiền Đường, (chính dòng sông mà nàng Kiều đã gieo mình xuống để chấm dứt cảnh mười lăm năm đau khổ), ở cuối con kinh Vận Hà; phía nam nó dựa lưng vào núi Ngô Sơn, phía tây nó soi bóng trên Tây Hồ, nổi danh là nơi linh tú bậc nhất Trung Hoa nhờ cảnh đồi núi, hồ, biển tuyệt đẹp, nhờ không khí mát mẻ (vì đây đã thuộc về phương Nam), nhờ dân trong miền tính tình vui vẻ, nam thanh nữ tú, tiếng ca hát ngâm thơ vang lên trong các vườn hoa, các trà thất, trên các bờ nước, dưới các hàng liễu.

Chúng ta không biết rõ sự phồn thịnh của Hàng Châu thời Tô Đông Pha ra sao, nhưng đọc tập du kí của Marco Polo, một người Ý được vua nhà Nguyên cho làm thái thú (?) Hàng Châu ở cuối thế kỉ XIII, ta cũng tin được rằng nhiệm sở của Tô là một nơi rất sầm uất.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Marco Polo gọi Hàng Châu là Quinsay[1] (có lẽ phiên âm một tiếng của đời Nguyên). Theo ông, châu thành cách biển hai mươi lăm cây số, chu vi được 160 cây số [2], dân số năm 1275 tới một triệu người, lớn hơn hết các châu thành khác phương Đông, hơn xa Venise, nơi sinh quán của ông mà đẹp hơn Venise vì có cảnh nước lẫn cảnh núi.

Đường phố và kinh rạch rất nhiều và rộng; cầu lớn nhỏ có tới 12.000 chiếc, xây khum khum như cầu vồng, rất cao, thuyền buồm qua lọt được. Châu thành có mười ngôi chợ và vô số cửa tiệm. Con đường chính lát đá, từ cửa đông qua cửa tây, rộng tới bốn chục bước chân, chạy song song với một dòng kinh. Hai bên bờ kinh đó, cất nhiều kho lớn bằng đá để chứa các hàng hóa xuất cảng và nhập cảng từ Mã Lai, Ấn Độ, Ba Tư...

Đường phố sửa sang rất kĩ, nước mưa không đọng vì có mương; xe cộ dập dìu qua lại, những chiếc sang trọng có màn và nệm bằng lụa, ngồi được sáu người. Có những nhà tắm công cộng, đủ nước lạnh và nước nóng, nhưng nước nóng chỉ để cho người ngoại quốc dùng. Các hồng lâu nhiều tới nỗi Marco Polo không dám đưa ra con số; ả nào cũng rất đẹp, bận toàn đồ tơ, phấn hương ngào ngạt, "không thể tưởng tượng được y phục và nữ trang của họ đắt giá tới bực nào".

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Nhà cửa chen chúc nhau, đa số bằng gỗ và tre, có nhà cao tới mười tầng (!). Nhưng công việc phòng hỏa rất chu đáo: ngày đêm có linh canh, và thấy nơi nào có đám cháy thì báo hiệu liền và lại cứu. Rác trong châu thành đổ xuống thuyền rồi chở đi. Mỗi năm phải vét lại các kinh một lần.

Một con đê dài 250 cây số ngăn nước biển ở phía bắc Hàng Châu. "Thuyền biển lớn như những ngôi nhà, cánh buồm giương lên như mây phủ trên biển, bánh lái dài cả chục thước". Mỗi chiếc thuyền có tám hoặc mười hàng chèo, mỗi chiếc chèo dùng bốn trạo phu. Thuyền đậu đầy trên các kinh lớn. Thương mại cực phồn thịnh. Người Trung Hoa đổi vàng, bạc, tiền đồng, chì, đồ sứ lấy hương, tê giác, ngà voi, san hô, hổ phách, ngọc trai, đồi mồi, đồ vải... của các xứ khác. Công nghệ cũng rất phát đạt: đồ sứ, đồ sơn, gấm vóc, quạt, nữ trang.

Theo Lâm Ngữ Đường, thời Tô Đông Pha, Hàng Châu chỉ mới phát

(1) Có sách chép là Kinsai và cho rằng tiếng Cathay trỏ Trung Hoa do tiếng đó mà ra.
(2) Theo Yule thì Marco Polo lầm, vì dịch chữ *lí* (dặm) của Trung Hoa ra chữ *mile*, sự thực một *lí* chỉ bằng 575 mét chứ không phải 1.000 mét.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

triển bằng nửa như vậy (nửa triệu dân), nhưng so với các phủ khác, cũng đứng vào hàng đầu. Nơi đó phồn thịnh nhờ chung quanh đất thấp, có nhiều hồ, lại ở xa biên giới, ít bị quấy phá.

Một thi hào bậc nhất trong nước mà lại làm quan một nơi thắng cảnh bậc nhất trong nước thì thật là một "giai ngẫu". Thần Tôn trích Tô tới đó mà thực là thương ông. Không khí ở đây khoáng đạt, ấm áp, không tù túng, lạnh lẽo như ở triều đình. Cảnh miền Nam này lá xanh hoa thắm, gió mát trăng trong, không mênh mông cát vàng, ào ào gió thổi như phương Bắc.

Đông Pha yêu cảnh yêu người, mới tới Hàng Châu đã coi đó là quê hương thứ nhì của mình; và dân Hàng Châu cũng quí ông, tới nỗi khi ông bị triều đình bắt giam, họ dựng bàn thờ ở khắp đường phố cầu xin nhà vua tha ông; hơn nửa ngàn năm sau du khách lại thăm Phượng Sơn, Tô Đê[1] để tìm lại hình ảnh của ông thì dân Hàng Châu có người bất bình rằng sao du khách lại bảo Đông Pha quê ở Thiểm Tây, chứ không phải ở Chiết Giang!

Hàng Châu được nhờ ông rất nhiều: khoan nói tới chính tích của ông, chỉ nội cái hào quang thiên tài của ông cũng làm cho dân chúng được vẻ vang, sung sướng: họ vui tươi hơn, thanh nhã hơn, yêu văn thơ, nghệ thuật hơn; mà ông cũng được nhờ Hàng Châu rất nhiều: ông được thấy những cảnh mê hồn, được hưởng những lúc tuyệt thú, hồn thơ ông dào dạt, tài năng ông phát triển, mới mẻ thêm, phong phú thêm.

downloadsachmienphi.com

✷

Ông cùng vợ con tới Hàng Châu ngày 28 tháng 11 năm 1071. Dinh thự của ông ở trên ngọn Phượng Sơn, bao quát được cảnh sông Tiền Đường với những cánh buồm qua lại trước mặt và cảnh Tây Hồ phẳng lặng như tấm gương, ba mặt là đồi núi lấp ló những mái chùa rêu phong, những cửa son của các biệt thự, Tây Hồ này cũng có tên là Tiền Đường hồ, Tây từ hồ vì trong một bài thơ, ông ví hồ với nàng Tây Thi:

(1) Coi ở sau.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ẨM HỒ THƯỢNG SƠ TÌNH PHỤC VŨ

飲湖上初晴復雨

水光瞼灩晴方好
山色空濛雨亦奇
欲把西湖比西子
淡妝濃抹總相宜

Thủy quang liễm diễm tình phương hảo,
Sơn sắc không mông vũ diệc kì.
Dục bả Tây hồ tỉ Tây tử,
Đạm trang nùng mạt tổng tương nghi.

UỐNG RƯỢU TRÊN HỒ TRỜI MỚI TẠNH RỒI LẠI MƯA

Trời tạnh, long lanh hồ đã đẹp,
Mưa phùn, mịt mịt núi càng xinh.
Tây hồ đâu khác nàng Tây tử,
Trang điểm cùng không, nét vẫn tình.

Ở phía Nam và Bắc, có núi cao, trong hồ thời đó chỉ có một con đê do thi hào Bạch Cư Dị đời Đường đắp, sau Tô Đông Pha đắp thêm một con đê nữa, và bây giờ hồ chia làm ba phần: hồ trong, hồ ngoài, hồ sau. Nổi danh nhất là Tây Hồ thập cảnh, thời nào cũng làm đề tài cho thi nhân ngâm vịnh.

Mỗi buổi sáng thức dậy, mở cửa sổ, vợ chồng Đông Pha nhìn mây núi và lâu đài chiếu xuống mặt hồ. Các du thuyền chạm trổ, sơn màu và các thuyền câu mộc mạc nhẹ nhàng lướt trên mặt nước. Nhất là về tối, mặt hồ đầy du thuyền, hằng ngàn ánh đèn chiếu xuống nước như một cảnh hoa đăng và nửa đêm tiếng đàn tiếng sáo, tiếng ca tiếng hát vẫn còn văng vẳng đưa vào dinh thự của Tô, hai ba giờ sáng mới tắt.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Trà đình, tửu quán nằm sát ở bờ hồ, sau những hàng liễu thướt tha. Các cửa hàng đầy những vật quí và lạ, từ tơ lụa gấm vóc, ấm chén, bình hoa, đèn quạt tới đồ chơi và kẹo bánh cho trẻ, và hai thế kỷ sau, Marco Polo phải chóa mắt về sự phồn thịnh của Hàng Châu, Venise không sao sánh kịp.

Tô Đông Pha thích cảnh quá, tới nỗi có cảm tưởng rằng kiếp trước mình đã sinh nơi đây. Một hôm vào thăm một cảnh chùa, mới tới cổng, ông ngạc nhiên thấy cảnh như quen thuộc, nói với người cùng đi rằng có chín mươi bực đưa lên chùa, đếm thì thấy đúng. Rồi ông còn tả được những cây, đá, sân, vườn ở sau chùa nữa. Thời đó thuyết luân hồi rất được nhiều người tin, và người ta còn truyền lại rằng Trương Phương Bình có lần cũng vào thăm một cảnh chùa, bảo bạn kiếp trước mình tu ở đây, chép kinh tới đoạn đó thì bỏ dở; họ vào chùa, mở kinh đó ra, thấy nét chữ giống hệt chữ của Trương; Trương cầm bút chép tiếp.

Tuy nhiên, Đông Pha cũng có điều bất như ý: chức vụ thông phán buộc ông phải xử tội, và ông không nhẫn tâm xử những bần dân bị giam cầm vì không tuân luật lệ mới của Vương An Thạch, những luật lệ mà ông đã đả kích. Vương đã quốc hữu hóa việc bán muối; dân Hàng Châu từ trước vẫn sản xuất và bán muối nên phản đối. Ngày cuối năm 1071, mới tới được hơn một tháng, ông đã phải xử một người dân can tội buôn lậu muối. Ông thi hành pháp luật, nhưng chua xót tự vi cảnh của mình với cảnh người dân đó:

Trừ nhật đương tảo qui,
Quan sự nãi kiến lưu.
Chấp bút đối chi khấp,
Tri thử hệ trung tù.
Tiểu nhân doanh hầu lương,
Trụy vong bất tri tu.
Ngã diệc luyến bạc lộc,
Nhân tuần [bất] thất qui hưu[1]
Bất tu luận hiền ngu

(1) Đông Pha mới đầu hạ chữ *bất*, sau chấm chấm ở bên (coi trên hình số II), bỏ chữ đó mà thay vào chữ *thất* vì vậy mà câu này có sáu chữ. (Coi bút tích của ông ở sáp đồ trang 95).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Quân thi vị thực mưu.
Thùy năng tạm túng khiển,
Mẫn nhiên quí tiền tu.

Nghĩa:

Ngày cuối năm, đáng lẽ về sớm
Mà vì việc quan phải ở lại.
Cầm bút lên, nước mắt tuôn rơi.
Buồn cho kẻ bị giam trong tù.
Kẻ nghèo lo kiếm ăn
Sa vào lưới pháp luật mà không biết hổ.
Ta cũng vì ham cái lộc nhỏ,
Vẫn giữ chức, trái với ý muốn về hưu của mình.
Chẳng nên luận hiền hay ngu,(1)
Đều là lo miếng ăn như nhau cả.
Ai có thể tạm cởi cho được đây?
Ta cúi đầu mà xót xa tủi nhục.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Rồi ông viết thư tâm sự với Tử Do:

"Có những điều trước kia anh lấy làm xấu hổ thì bây giờ anh không xấu hổ nữa. Anh ngồi nhìn bọn tội nhân rách rưới bị quất. Miệng anh "dạ, dạ" với thượng cấp mà lòng anh thì muốn nói "không, không". Đánh mất tư cách của mình thì giữ chức cao sang mà làm gì?".

Càng chán cảnh công đường thì Đông Pha càng tìm cảnh thiên nhiên mà cảnh thiên nhiên ngay ở dưới chân ông. Xuống khỏi đồi là sông hồ; hai chục cây số chung quanh, chỗ nào cũng có bờ liễu, rừng thông, suối trong, thác trắng, đình đài, đền miếu và ba trăm sáu chục ngọn chùa. Cảnh đã đẹp, dân chúng lại phong lưu, tổ chức rất nhiều đình đám, hội hè. Tháng nào cũng có tết: nguyên tiêu, thanh minh, hàn thực rồi đoan ngọ, trung nguyên, trung thu, trùng cửu, chưa kể những ngày tế thần của mỗi làng. Trai thanh gái lịch dập dìu, én liệng trên không, mây trôi trên nước, màu sắc cảnh vật thay đổi thực huyền ảo.

(1) Hiền đây trỏ tác giả, *ngu* trỏ người dân buôn lậu bị tội. *Hiền ngu* chỉ nên hiểu là người có học và người vô học.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Đông Pha có hôm dắt vợ con, có khi rủ bạn bè đi chơi hồ. Các cô lái đò thấy bóng dáng Tô thông phán, đua nhau mời chào vì họ tuy ít học nhưng đã nghe danh ông, lại quí thái độ trang nhã, đôn hậu mà thân mật của ông. Ông mướn một chiếc thuyền nhỏ, thả trên mặt hồ, nghĩ được câu thơ nào chép ngay lên giấy tốt và người quen kẻ lạ tranh nhau xin, vì thơ ông hay, chữ ông đẹp, vừa già vừa tươi, thành một thư pháp riêng đời Tống. Bà thì bổ dưa, bóc hạt sen cho người hầu nấu chè, có khi mua cá của một ngư ông mới câu lên không phải để nấu nướng mà để phóng sinh lấy phúc. Trên hồ có một bọn chuyên câu cá bán như vậy và có con được phóng sinh hai ba lần. Những ngày hội, cảnh mặt hồ thật vui, tiếng hát của các ca nhi vang lên lanh lảnh, như đáp nhau từ thuyền nọ qua thuyền kia.

Chu vi hồ khoảng hai chục cây số, bờ hồ chỗ nào cũng liễu rũ, và thấp thoáng sau mành liễu là những ngọn chùa cổ kính.

Mặt hồ luôn luôn thay đổi, vừa mới trắng xóa vì hạt mưa thì đã trong vắt như trời xanh:

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

望湖樓醉書

黑雲翻墨未遮山
白雨跳珠亂入船
卷地風來忽吸散
望湖樓下水如天

VỌNG HỒ LÂU TỦY THƯ

Hắc vân phiên mặc vị già sơn,
Bạch vũ khiêu châu loạn nhập thuyền.
Quyển địa phong lai hốt xúy tán,
Vọng hồ lâu hạ thủy như thiên.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

KHI SAY, VỊNH CẢNH HỒ, LẦU

Mây đen nửa núi mực bôi lên,
Mưa trắng rơi châu trút xuống thuyền.
Cuốn đất gió đâu lùa thổi hết,
Dưới lầu, màu nước tựa thanh thiên.

Nhất là mùa hè, nước hồ chắc cũng trong như hồ Trúc Bạch ở Hà Nội, có thể đếm được những con cá lượn ở dưới sâu.

Họ bỏ thuyền, leo núi, chán nghe tiếng sóng vỗ thì nghe tiếng chim kêu. Ông rất thích cảnh chùa, nhiều lần leo núi một mình, tới một khóm trúc hay một gốc thông cạnh chùa, cởi áo ra, nằm đánh một giấc. Các chú tiểu chỉ xa xa đứng nhìn, lấy làm vinh dự rằng chùa mình được một thi hào quá bộ tới. Sau khi ông mất, một vị sư bảo rằng hồi trẻ làm tiểu có lần được thấy ông cởi trần nằm ngủ như vậy, trên lưng có bảy nốt ruồi giống như thất tinh của chòm sao Bắc Đẩu. Chắc vị sư đó đã tưởng tượng ít nhiều.

Các vị sư quí ông mà ông cũng thích giao du với họ và tính tình ông phóng khoáng hay bỡn cợt, nên thỉnh thoảng phá các vị hòa thượng. Một vị hòa thượng nọ nổi tiếng là nghiêm, tín đồ mà muốn vào tịnh thất của ông để được ông ban phúc thì phải trai giới trước đã. Dĩ nhiên phụ nữ không được vào. Đông Pha lần đó dắt vài người bạn và cả một ca nhi vào thăm chùa. Tới cửa trai phòng của nhà sư, bọn người theo ông ngừng cả lại. Ông dắt ca nhi vào, nhà sư cau mày. Ông bảo để làm một bài thơ xin lỗi, và ca nhi sẽ hát lên nếu hòa thượng cho phép, nàng mượn chiếc mõ để gõ nhịp. Vì hòa thượng đành hỉ xả và Đông Pha đưa một bài cho ca nhi hát. Bài đó là một bài từ khúc có giọng bỡn cợt và chính vị hòa thượng nghe xong cũng phải cười.

Trong thơ phương Tây, ta thường nghe thấy tiếng chuông thánh đường, nhưng ít thấy bóng dáng các linh mục, giám mục. Trái lại thơ Trung Hoa và Việt Nam thường nhắc tới các nhà sư, mà nhắc tới nhà sư thì luôn luôn nhắc tới mỹ nữ để giễu như thơ Tô Đông Pha, thơ Nguyễn Công Trứ. Nội điểm đó cũng đủ cho ta thấy tinh thần tôn giáo của phương Đông và phương Tây khác nhau ra sao.

Lần khác Đông Pha đùa các nhà sư như sau. Tiếng *điểu* (là chim) thời

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đó có một nghĩa xấu khi dùng làm tiếng lóng, đại loại cũng như tiếng *chim* (chuột) của ta. Đông Pha bảo một nhà sư, tên là Phật Ấn: "Cổ nhân thường dùng tiếng *tăng* (nhà sư) để đối với tiếng *điểu*, như trong hai câu của Giả Đảo (đời Đường):

鳥宿池邊樹
僧敲月下門

Điểu túc trì biên thụ,
Tăng sao nguyệt hạ môn.

Chim đậu cây bến nước,
Sư gõ cửa dưới trăng.

Tôi vẫn phục cổ nhân đối như vậy hay tuyệt".

Thời nào thi sĩ cũng gắn bó với ca nhi, nhất là các thi sĩ đời Đường, đời Tống. Ca nhi giữ một địa vị thực quan trọng trong thi ca Trung Quốc. Chính họ có công gợi hứng cho thi nhân, hơn nữa canh tân các thể thơ, biến *thi* thành *từ*. Ngay các vị tể tướng, như Hàn Kì, Âu Dương Tu, các nhà Nho đức độ và nghiêm trang như Phạm Trọng Yêm, Tư Mã Quang cũng làm thơ làm từ tả tình của ca nhi và tình cảm của mình đối với ca nhi. Nhạc Phi, danh tướng ái quốc bậc nhất, trong một bữa tiệc cũng làm một bài từ cho ca nhi hát. Suốt đời Tống, có lẽ chỉ có hai anh em họ Trình (Trình Hạo và Trình Di) là tránh xa các ả như tránh rắn độc. Tương truyền một môn đệ của Trình Di viết hai câu tả cái mộng thấy một phụ nữ đương giấc nồng, mà cụ Trình vội la: "Đồ quỉ!" Chu Hi cũng vậy. Đúng là các cụ ấy "cư kinh", thấy gái đẹp thì kính nhi viễn chi.

Tô Đông Pha, trái lại tự nhận là mình rất tục. Ông nói đùa với bạn: "Các phép tu tiên tôi đều theo được, trừ có phép tiết dục. Khó khăn vô ngần. Này nhé, Thiên cổ kì nhân như Tô Vũ,[1] nghị lực phi thường, ai triết nhân cho bằng, vậy mà cũng kiếm một cô vợ Hung Nô, có con với nàng, thì hạng phàm nhân như mình, tiết dục sao được chứ".

Cho nên bữa tiệc nào người ta đãi ông hay ông đãi người ta thì cũng có ca nhi, và bọn này quây quần chung quanh ông, xin ông chép cho một bài thơ trên quạt. Bà Tô bẩm tính hiền hậu, quí chồng là bậc danh sĩ, lại biết chồng có nghệ sĩ tính chứ không bạc tình, nên không hề ghen.

(1) Tức Tô Vũ chăn dê đời Hán.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Mà quả thực ông rất đứng đắn, yêu thanh sắc đấy mà không lụy về thanh sắc. Trái lại, chính thanh sắc đã giúp ông giải phóng thể *từ*, bỏ niêm luật, mở rộng phạm vi cho nó, từ những cảnh mơ mộng hương phấn qua khu vực khoáng đạt, hào hùng của tình cảm.

Từ phát sinh từ đời Đường, là những bài thơ có thể phổ nhạc cho ca nhi hát, như Vương Chi Hoán, Vương Hàn có những khúc *Lương châu từ* tả cảnh sa mạc hay chiến trường ở biên cương, Bạch Cư Dị và Ôn Đình Quân có những khúc *Ức Giang Nam* tả cảnh sông nước, hoa cỏ Giang Nam.

Qua đời Ngũ Đại, từ rất thịnh hành, lời rất đẹp, rất du dương, nhưng cũng rất ủy mị, chỉ ca tụng những cảnh trăng hoa *(Hoa gian tập)* cùng tâm sự những mỹ nữ xa người yêu *(Tần phụ ngâm)*, giọng thường đầy nước mắt, đúng là của một thời loạn.

Đầu đời Tống, từ vẫn giữ cái dị phong của đời Ngũ Đại, ngay Âu Dương Tu cũng không thoát khỏi ảnh hưởng đó.

Những câu được ca tụng nhất thời đó đại thể như:

楊柳岸曉風殘月

Dương liễu ngạn hiểu phong tàn nguyệt,

Bờ dương liễu, trăng tàn gió sớm.

của Liễu Vĩnh, đẹp thì đẹp thật, nhưng buồn làm sao; hoặc câu:

桃李嫁春風

Đào lý giá xuân phong

của Trương Tiên, lãng mạn tình tứ.

Chưa bằng những câu tả cái thú mê hồn với một ca nhi:

Tiêu hồn đương thử tế,

Hương nang ám giải,

La đái khinh phân,

Mạn doanh đắc thanh lâu bạc hãnh danh tồn.

(MÃN ĐÌNH PHƯƠNG)

.....

Gặp lúc tiêu hồn,

Nhẹ chia giải lụa,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ngâm cời túi thơm,
Chỉ hơn được lầu xanh bạc hãnh danh còn.

Đông Pha hùng tâm sửa đổi phong khí đó.

Xin độc giả nghe giọng ông ngâm:

念奴嬌

大江東去
浪淘盡千古風流人物
故壘西邊
人道是三國周郎赤壁
亂石崩雲
驚濤拍岸
捲起千堆雪
江山如畫
一時多少豪傑
遙想公瑾當年
小喬初嫁了
雄姿英發
羽扇綸巾
談笑間
強虜灰飛煙滅
故國神遊
多情應笑我早生花發
人生如夢
一樽還酹江月

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

NIỆM NÔ KIỀU [1]

Đại giang đông khứ,
Lãng đào tận thiên cổ phong lưu nhân vật.
Cố lũy tây biên,
Nhân đạo thị Tam Quốc Chu Lang Xích Bích,
Loạn thạch băng vân,
Kinh đào liệt ngạn,
Quyển khởi thiên đôi tuyết
Giang Sơn như họa
Nhất thời đa thiếu hào kiệt.
Dao tưởng Công Cẩn đương niên,
Tiểu Kiều sơ giá liễu,
Hùng tư anh phát,
Vũ phiến luân cân.
Đàm tiếu gian,
Cường lỗ hôi phi yên diệt,
Cố quốc thần du,
Đa tình ưng tiếu ngã tảo sinh hoa phát.
Nhân sinh như mộng
Nhất tôn hoàn lỗi giang nguyệt.

NIỆM NÔ KIỀU

Sông dài băng chảy,
Sóng cuốn hết thiên cổ phong lưu nhân vật.
Lũy cũ phía tây,
Người bảo là Xích Bích thời Chu Du Tam Quốc.

(1) *Mãn Đình Phương, Niệm nô kiều* đều là tên những khúc hát.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Đá loạn sụt mây,
Sóng gầm vỗ bến,
Cuốn lôi ngàn đống tuyết.
Núi sông như vẽ,
Một thời ít nhiều hào kiệt.
Nhớ Công Cẩn thời đó,



Tranh vẽ trúc của Tô Đông Pha

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tiểu Kiều khi mới cưới,
Anh hùng tư cách,
Quạt lông khăn là,
Lúc nói cười
Giặc mạnh[1] *tro bay khói hết.*
Cố quốc hồn về,
Đa tình chắc cười ta tóc đà sớm bạc.
Đời người như mộng,
Chén này để tạ trăng nước.

Giọng hoài cổ triền miên mà bi hùng.

Tương truyền một hôm Đông Pha hỏi một người:

– Từ của tôi với từ của Liễu Vĩnh ra sao?

Đáp:

– Từ của Liễu Lang Trung chỉ để cô gái mười bảy mười tám cầm phách ngà mà ca câu: "Dương liễu ngạn hiểu phong tàn nguyệt", còn từ của ngài thì phải để cho tráng sĩ ở Quan Tây gảy đàn tỳ bà bằng đồng, gõ phách bằng sắt mà hát câu "Đại giang đông khứ" thì mới hợp.

Lời đó chỉ đúng một phần. Thiên tài của Đông Pha có nhiều vẻ. Đọc bài *Thủy điệu ca đầu* ở chương VI, độc giả sẽ thấy từ của ông cũng có bài rất du dương, tươi đẹp không kém Liễu Vĩnh.

Nhờ phong cảnh đẹp và không khí tưng bừng ca nhạc ở Hàng Châu mà Đông Pha mới lưu ý tới thể từ, cải cách nó và nổi danh là một *từ gia* bậc nhất đời Tống. Ông hưởng cái thú nghe hát, nhưng không say đắm tới đến nỗi mất tư cách, có lần thuyết phục được một thiếu nữ có tài có sắc, và nàng thoát khỏi cảnh lầu xanh mà đi tu.

Ông ta là một nghệ sĩ chân chính, nhận thức cái đẹp của thanh sắc mà cũng qui cái đẹp của tâm hồn. Chính hồi ở Hàng Châu ông bắt đầu tập tham thiền, có lẽ do ảnh hưởng các vị hòa thượng bạn thân của ông. Đêm nào ông cũng nằm thật ngay ngắn, thở đều đều, tập trung tinh thần vào hơi thở, dù có ngứa cũng nhất định không gãi, và ông khoe rằng có làm chủ

(1) Trỏ Tào Tháo.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

được thể chất thì mới làm chủ được tinh thần, rồi mới hiểu được những huyền bí của vũ trụ. Ông tìm hiểu cơ thể ông và nghiên cứu về y dược.

*

Nhưng Hàng Châu không phải chỉ có liễu, sen, mẫu đơn, có trăng nước và tiếng đàn tiếng địch. Còn có công đường và nhà lao nữa.

Tội nhân quá nhiều, nhốt đầy các khám: mười bảy ngàn người, đại đa số là vì thiếu thuế, thiếu nợ chính phủ, hoặc vì buôn lậu muối. Ở triều ông chỉ nghe thấy nỗi khổ của dân, tới Hàng Châu ông mới được trông tận mắt, thấy cảnh dân bì bõm dưới bùn như vịt, như heo để vét kinh chở muối, mà lại không có muối để ăn, có kẻ ba tháng ròng toàn ăn nhạt măng và rau cỏ, vì chính quyền giữ độc quyền bán muối, giá muối cao quá. Ông cảm xúc, phát ra những lời thơ mỉa mai:

[redacted]

Khởi thị văn Thiều vong nhục vị,(1)
Nhĩ lai tam nguyệt thực vô diêm.

Há phải nghe Thiều quên vị thịt,
Đến nay ăn nhạt đã ba trăng.

Ông thấy cái hại của bọn quan lại quá sốt sắng, ép dân vay tiền của triều đình, lại mở các quán rượu, các quán chơi ở ngay bên cạnh chỗ phát tiền để vét túi dân mà thu thật nhiều lợi cho triều đình, thành thử bọn con trai vay được tiền rồi, tiêu hết ngay ở quán, chỉ đem về làng được thêm vài tiếng lóng; còn các ông già "chống gậy mang cơm đi lĩnh tiền, nhưng tiền chỉ qua mắt rồi lại tay không, lúc mới có cũng vui với trẻ được một lúc rồi già nửa năm phải làm vất vả trong thành để trả nợ":

買得兒童笑音好
一年彊半在城中

(1) Do câu trong *Luận ngữ* (chương Thuật nhi): *Tử, tại Tề, văn Thiều, tam nguyệt bất tri nhục vị*, nghĩa là Khổng Tử ở nước Tề, nghe nhạc Thiều, (thích qua) ba tháng không biết mùi thịt.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Mãi đắc nhi đồng tiếu âm hào,
Nhất niên cường bán tại thành trung.

Nhưng vì ghét tân pháp quá, Tô có lúc tỏ ra bất công. Đắp đê ngăn nước biển rồi tháo nước mặn ra, biến đổi đồng chua thành ruộng lúa, là một công việc mở mang đất đai rất có lợi cho dân, chính dân cũng hoan nghênh, mà ông chê họ là "ham lợi quên mình", rồi mỉa:

東海若知明主意
應教斥鹵變桑田

Đông Hải nhược tri minh chủ ý,
Ưng giao xích lỗ biến tang điền.

Biển đông giá biết ý minh chúa,
Biến hẳn đất mặn thành biển dâu!

Vương An Thạch sửa đổi chương trình học, dạy thêm môn luật, đó cũng là một ý mới mẻ, ông bảo đời Nghiêu, Thuấn làm gì có môn luật học, mà nước vẫn bình trị:

讀書萬卷不讀律
致君堯舜終無術

Độc thư vạn quyển bất độc luật,
Trí quân Nghiêu, Thuấn chung vô thuật.

Ngày nay chúng ta đọc những câu thơ phúng thích đó chỉ mỉm cười, cho là vô hại, nhưng thời đó phe Vương An Thạch bực mình lắm, vì thơ được lan truyền trong dân chúng rất mau, đến tai Vương Sằn, một vị phò mã,[1] bạn thân của Đông Pha, Vương gom lại được mấy chục bài in thành một tập, nên triều đình không thể làm ngơ được. Chính vì những bài thơ đó mà sau này Đông Pha suýt mất mạng.

(1) Anh hoặc em rể của Thần Tôn.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG THỨ SÁU

SUÝT BAY ĐẦU VÌ CÁI HỌA VĂN TỰ

Hết hạn ba năm ở Hàng Châu, Đông Pha xin đổi lên tỉnh Sơn Đông để được gần em vì lúc đó Tử Do làm thư kí ở Tề Châu. Triều đình chấp nhận và ông được phái tới Mật Châu, ở đây hai năm, rồi lại đổi đi Từ Châu.

Ông đi thăm lại các thắng cảnh ở Hàng Châu, từ biệt bạn bè rồi lên đường. Lần này trong đám gia nhân, thêm một thiếu nữ rất thông minh tên là Triêu Vân mới mười hai tuổi, vốn là ca nhi bà Tô mua về. Thiếu nữ đó, sau này đóng một vai trò quan trọng bực nhất trong đời Đông Pha.

Mật Châu trái hẳn với Hàng Châu, ở phương Bắc, phong cảnh tiêu điều, dân cư lại nghèo khổ. Lúc đó triều đình đã giảm lương các quan lại, gia đình Đông Pha chịu mọi cảnh thiếu thốn. Ông bảo: "Làm quan mười chín năm mà cứ mỗi ngày một nghèo thêm". Không đến nỗi chết đói, nhưng có lúc cùng một bạn đồng sự họ Lưu, phải đi hái cúc ở trong các vườn hoang dưới chân thành cổ để ăn. Hai người ăn cho tới đầy bao tử rồi cùng nhau cười rộ.

Ông trông thấy con cái nheo nhóc, phàn nàn với bà:

– Coi chúng ủ rũ thấy tội không.

Bà bảo:

– Chính mình mới ủ rũ. Sao cứ ngồi mãi một chỗ mà sầu muộn suốt ngày như vậy? Lại đây, em để dành được vò rượu, em rót mình uống.

Ông hơi thẹn rằng mình không có được tinh thần cao như vợ, uống một hai chén nhỏ (ông thích rượu nhưng tửu lượng không cao), khen bà là hiền hơn vợ Lưu Linh vì bà này đã can chồng đừng uống rượu. Hôm đó ông rất vui, không phải vì rượu mà vì trong cảnh nghèo mới thấy lòng vợ đáng quí.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Lúc này Vương An Thạch đã bị ngưng chức, Lữ Huệ Khanh lên thay, đặt thêm một thuế lợi tức mới để vét tiền dân mà cứu vãn nền tài chính cực kì lâm nguy. Thuế mới nặng quá, dân miền Mật Châu vốn nghèo, không sao gánh vác nổi, nhiều kẻ bỏ nhà cửa đi xin ăn, chết đói chết rét ở lề đường. Thấy cảnh đó, ông sa lệ và mặc dầu nghèo, ông cũng rán cứu được ba bốn chục đứa trẻ mồ côi, đem chúng về nhà hoặc gửi chúng ở nhà các bạn quen.

Chính trong thời đó, thơ ông buồn nhất mà hay nhất, có cái giọng của Đỗ Phủ. Ông phàn nàn rằng:

永愧此邦人
芒刺在脊磯
平生五千卷
一字不救磯

Vĩnh quỉ thử bang nhân,
Mang thích tại phù cơ.
Bình sinh ngũ thiên quyển,
Nhất tự bất cứu cơ.

Thẹn hoài người nước này,
Gai đâm trong da thịt.
Bình sinh đọc năm ngàn quyển sách,
Mà không có một chữ cứu đói cho dân được.

Bài đó thực đã diễn được cái bi thảm trong mấy ngàn năm lịch sử Trung Hoa. Triết học, văn học của họ thật rực rỡ, họ có biết bao nhân tài, biết bao ông hiền ông thánh mà không cứu nổi nạn đói cho dân. Có người đã làm thống kê, thấy rằng trong hai ngàn ba trăm năm, kể từ thế kỉ thứ VIII trước T.L. tới cuối Minh đầu Thanh, chỉ có 720 năm là Trung Hoa không bị thiên tai, còn những năm khác, trước sau họ bị 1057 cơn nắng hạn và 1030 vụ lụt; ấy là chưa kể cái nạn chiến tranh.

Ở Mật Châu, càng buồn ông càng nhớ Tử Do và làm thơ kể tâm sự với em. Bài từ *Thủy điệu ca đầu* dưới đây gửi cho Tử Do được khen là bất hủ, thiên niên tuyệt bút, đọc nó rồi, có thể bỏ hết các bài thơ khác về trăng thu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

明月幾時有
把酒問青天
不知天上宮闕
今夕是何年
我欲乘風歸去
又恐瓊樓玉宇
高處不勝寒
起舞弄清影
何似在人間
轉朱閣
低綺戶
照無眠
不應有恨
何事長向別時圓
人有悲歡離合
月有陰晴圓缺
此事古難全
但願人長久
千里共嬋娟

Minh nguyệt kì thời hữu?
Bả tửu vấn thanh thiên:
"Bất tri thiên thượng cung khuyết,
Kim tịch thị hà niên?
Ngã dục thừa phong qui khứ,
Hựu củng quỳnh lâu ngọc vũ,
Cao xứ bất thăng hàn.
Khởi vũ lộng thanh ảnh,
Hà tự tại nhân gian!
Chuyển chu các,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Đê ỷ hộ,
Chiếu vô miên,
Bất ưng hữu hận,
Hà sự trường hướng biệt thời viên?
Nhân hữu bi hoan li hợp,
Nguyệt hữu âm tình viên khuyết,
Thử sự cổ nan toàn.
Đãn nguyện nhân trường cửu
Thiên lí cộng thiền quyên".

Nghĩa:

Mấy lúc có trăng thanh?
Cất chén hỏi trời xanh:
Cung khuyết trên chín tầng,
Đêm nay là đêm nao?"
Ta muốn cưỡi gió bay lên vút,
Lại sợ lầu quỳnh cửa ngọc
Trên cao kia lạnh buốt.
Đứng dậy múa giỡn bóng,
Cách biệt với nhân gian!
Trăng quanh gác tía,
Cúi xuống cửa son
Dòm kẻ thao thức.
Chẳng nên ân hận
Sao cứ biệt li thì trăng tròn?(1)
Đời người vui buồn li hợp,
Trăng cũng đầy vơi, mờ tỏ.
Xưa nay đâu có vạn toàn.
Chỉ nguyện đời ta trường cửu
Bay ngàn dặm cùng với thuyền quyên."(2)

(1) Nhớ Tử Do.
(2) Tiếng thuyền quyên này nghĩa gốc trỏ mọi người đẹp, không riêng đàn bà, ở đây trỏ Tử Do. Chính là *thiền*, ta quen đọc là *thuyền*.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tôi chỉ dịch ý. Phải đọc nguyên văn, lại phải biết ca cái điệu *Thủy điệu* (có lẽ là một khúc hát trên sông nước) của Trung Hoa thì mới thấy được hết cái hay của bài này. Nó nổi danh ngang bài *Niệm Nô Kiều* ở trên, nhưng giọng khác hẳn, một bài bi hùng như tiếng gươm tiếng dáo, một bài thanh thoát như tiếng tơ tiếng trúc. Dưới ánh trăng, tâm hồn Đông Pha phiêu diêu như muốn bay lên tiên. Tư tưởng Lão Trang đã xuất hiện.

*

Ở Mật Châu được hai năm, ông được lệnh đổi tới phủ Hà Trung, ở miền Tây nam tỉnh Sơn Tây. Đầu năm 1077, ông lên đường, ghé thăm em, nhưng Tử Do đã lên kinh vì thời cuộc đã biến đổi: Vương An Thạch, Lữ Huệ Khanh, Tăng Bố, Đặng Oản đã bị ngưng chức, chưa biết chính sách của nhà vua sẽ ra sao.

Tử Do ít nói, thận trọng nhưng có chủ trương và cương quyết, từ trước vẫn làm thinh, bây giờ nghĩ đã tới lúc phải tranh đấu, nên không đợi Đông Pha, đi ngay lên kinh dâng sớ để sửa đổi lại hết triều chính. Đông Pha bèn lên Khai Phong tìm em, nhưng tới nơi, có lệnh cấm ông vào thành. Lệnh đó không phải lệnh của Thần Tôn, mà của bộ hạ tân đảng, lúc đó hãy còn mạnh.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hai anh em Đông Pha đành phải quay về. Đông Pha cưới vợ cho con trai lớn tên là Mại xong rồi lại nhiệm sở mới là Từ Châu.

Từ Châu là một thành lớn, ở phía đông Khai Phong, vị trí rất quan trọng về quân sự. Nó ở gần miền Lương Sơn (nổi danh vì là sào huyệt của các hảo hán trong truyện *Thủy Hử*).

Mới tới được ba tháng, ông phải đối phó với một trận lụt lớn vì thành phố nằm trên bờ một con sông, nhiều thác, chung quanh là núi cao hiểm trở, những năm nào mưa nhiều, nước lũ, sông tràn lên ngập cả phố xá. Năm đó còn thêm cái nạn lụt của sông Hoàng Hà lan tới Từ Châu. Hoàng Hà là cái tai họa của dân Trung Hoa. Nước rất nhiều phù sa; nhưng như một con ngựa bất kham, lòng sông thay đổi mấy lần, và mỗi lần lụt thì mùa màng nhà cửa trên cả ngàn cây số vuông trôi đi hết. Vương An Thạch đã bỏ nửa triệu đồng để vét sông mà thất bại và viên quan chỉ huy công việc đó phải tự tử.

Nước tràn vào thành phố. Những gia đình giàu có đã lo tản cư. Đông Pha ngăn họ, bắt họ trở vào thành để lòng dân khỏi biến động rồi ông đích

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thân điều khiển cả ngàn cấm binh, đắp cao thêm bờ thành, xây đập, khai mương, luôn nửa tháng không về nhà, ăn ngủ với dân chúng ở ngay cửa thành, nhờ vậy tránh được nạn lụt cho Từ Châu. Nhà vua khen ông và cho ông một ngân khoản ba vạn đồng để củng cố thêm thành và đập.

Để ăn mừng, ông dựng một lầu kỷ niệm, gọi là Hoàng lâu, ngụ ý rằng thắng được nước (vì hoàng là vàng, màu vàng là màu của đất mà trong ngũ hành thì thổ khắc thủy). Trước lầu ông lại dựng một tấm bia mà bi kí do ông viết. Sau này ông bị triều đình ra lệnh hủy hết các tấm bia có nét chữ ông, quan thái thú Từ Châu sai đào tấm bia liệng xuống một cái mương gần đó. Mười năm sau nữa, người ta quên lệnh của triều đình, nhiều người lại sưu tập bút tích của ông, và có kẻ đem giấy lại vỗ lén vào bia được vài trăm bản. Viên thái thú lúc đó mới sực nhớ rằng lệnh cũ chưa hủy bỏ, như vậy là phạm pháp, bèn bảo đập bể tấm bia. Mấy trăm bản vỗ kia bỗng thành bảo vật, giá vọt lên.

*

Trong thời ở Từ Châu, Đông Pha có dịp đi thăm một ẩn sĩ về viết bài *Phóng hạc đình kí*, giọng phiêu diêu, nổi danh gần như bài *Hỉ vũ đình kí*.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

放鶴亭記

熙寧十年秋，彭城大水，聲龍山人張君之草堂水及其半扉。明年春，水落，天於故居之東，東山之麓。升高而望，得冐境焉，作亭於其上。彭城之山，岡嶺四合，隱然如大環；獨缺其西一面，而山人之亭適當其缺。

春夏之交，草木際天；秋冬雪月，千里一色。風雨晦明之閒，俯仰百變。山人有二鶴甚馴而善飛。旦則望西山之缺而放焉，縱其所如，或立於陂田，或翔於芸表，暮則集東山而歸，故名之曰放鶴亭。

郡守蘇軾時從賓佐僚吏，往見山人，飲酒於斯亭而樂之。把山人而告之曰："子知隱居之樂乎？雖南面之君未可與易也"。易曰："鳴鶴在陰，其子和之"。詩曰："鶴鳴於九皐，聲聞於天"。蓋其爲物，清遠閒放超然於塵埃之外，故易，詩人以比賢人君子，隱德之士。狎而玩之，宜若有

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

會而無搏者，然衛懿公好鶴則亡其國。周公作酒誥，衛武公作抑戒以爲亢或敗亂，無若酒者；而劉伶，阮籍之徒以此捨其眞而名後世。嗟夫！南面之君雖清遠閒放如鶴者，猶不得好，好之則亡其國；而山人遯世之士，雖亢惑敗亂如酒者，猶不能爲害，而況於鶴乎？由此觀之，其爲樂未可以同一日而語也...

PHÓNG HẠC ĐÌNH KÍ

Hi Ninh thập niên thu, Bành Thành đại thủy, Vân Long sơn nhân Trương quân chi thảo đường, thùy cập kì bán phi. Minh niên xuân, thủy lạc, thiên ư cố cư chi đông, đông sơn chi lộc. Thăng cao nhi vọng, đắc dị cảnh yên, tác đình ư kì thượng. Bành Thành chi sơn, cương lĩnh tứ hợp, ẩn nhiên nhi đại hoàn; độc khuyết kì tây nhất diện, nhi sơn nhân chi đình thích đương kì khuyết.

Xuân hạ chi giao, thảo mộc tế thiên; thu đông tuyết nguyệt, thiên lí nhất sắc. Phong vũ hối minh chi gian, phù ngưỡng bách biến. Sơn nhân hữu nhị hạc thậm tuấn nhi thiện phi. Đán tắc vọng tây sơn chi khuyết nhi phóng yên, túng kì sở như, hoặc lập ư pha điền, hoặc tường ư vân biểu, một tắc tố đông sơn nhi qui, cố danh chi viết Phóng hạc đình.

Quận thú Tô Thức thời tòng tân tá liêu lại, vãng kiến sơn nhân, ẩm tửu ư tư đình nhi lạc chi. Bả sơn nhân nhi cáo chi viết: "Tử tri ẩn cư chi lạc hồ? Tuy nam diện chi quân vị khả dữ dịch dã. Dịch viết: "Minh hạc tại âm, kì tử hòa chi". Thi viết: "Hạc minh ưu cửu cao, thanh văn ư thiên". Cái kì vi vật, thanh viễn nhàn phóng siêu nhiên ư trần ai chi ngoại, cố Dịch, Thi nhân dĩ tỉ hiền nhân quân tử, ẩn đức chi sĩ. Hiệp nhi ngoạn chi, nghi nhược hữu ích nhi vô tổn giả, nhiên Vệ Ý Công hiếu hạc tắc vong kì quốc, Chu Công tác Tửu cáo, Vệ Vũ Công tác Ức giới dĩ vi hoang hoặc bại loạn vô nhược tửu giả; nhi Lưu Linh, Nguyễn Tịch chi đổ dĩ thử toàn kì chân nhi danh hậu thế. Ta phù! Nam diện chi quân tuy thanh viễn nhàn phóng như hạc giả, do bất đắc hiếu, hiếu chi tắc vong kì quốc; nhi sơn nhân độn thế chi sĩ, tuy hoang hoặc bại loạn như tửu giả, do bất năng vi hại, nhi huống ư hạc hồ? Do thử quan chi, kì vi lạc vị khả dĩ đồng nhất nhật nhi ngữ dã"...

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Nghĩa:

BÀI KÍ: ĐÌNH PHÓNG HẠC

Niên hiệu Hi Ninh thứ mười,(1) *mùa thu ở Bành Thành*(2) *nước lớn dâng lên tới nửa cánh cửa căn nhà lá của ông Trương, biệt hiệu là Vân Long sơn nhân.*(3) *Mùa xuân năm sau, nước rút, ông dời nhà sang phía đông nhà cũ, tại chân núi phía đông. Lên cao mà nhìn, thấy có cảnh lạ, bèn xây đình ở trên. Núi Bành Thành, sườn đình bốn bề bao lại, kín như cái vòng lớn, chỉ khuyết một mặt phía tây, mà đình của sơn nhân lấp ngay chỗ khuyết đó.*

Cuối xuân sang hạ, cỏ cây xanh tận chân trời mà tới thu đông, ngàn dặm tuyết trăng một sắc. Trong lúc gió mưa, hoặc tối hoặc sáng, cúi ngửa nhìn xa, biến hóa trăm vẻ.

Sơn nhân có hai con hạc rất thuần mà bay giỏi. Sáng thì hướng về chỗ khuyết của núi phía tây mà thả hạc, hạc tung bay tự do, hoặc đậu nơi chân núi, hoặc lượn trên mây cao, tối thì hướng về phía đông mà về. Vì vậy gọi đình đó là đình ***Phóng hạc****.*

Thái thú là Tô Thức thường cùng với khách khứa liêu thuộc và các người giúp việc lại thăm sơn nhân, uống rượu ở đình mà vui với cảnh. Chuốc rượu sơn nhân mà bảo: «Ông biết cái vui ẩn cư không? Tuy vua chúa trên ngôi(4) *cũng không đổi được cái vui đó. Kinh Dịch nói: «Hạc kêu trong sâu*(5)*, hạc con họa theo". Kinh Thi nói: «Hạc kêu ở đầm sâu, tiếng vọng tới trời cao"*(6)*. Loài đó thanh cao nhàn phóng, siêu nhiên thoát trần, cho nên kinh Dịch và kinh Thi đều ví nó với bậc hiền nhân quân tử và kẻ sĩ ẩn dật. Đùa cợt ngắm nó*(7) *thì có lẽ hữu ích mà vô hại; vậy mà Vệ Ý Công thích hạc*

(1) Hi Ninh là niên hiệu Tống Thần Tôn, năm Hi Ninh thứ mười là năm 1077.
(2) Bành Thành nay ở tỉnh Giang Tô, huyện Đồng Sơn.
(3) Núi Vân Long ở phía nam huyện Đồng Sơn. Trương Thiên Kì ẩn cư ở đó.
(4) Nguyên văn là *nam diện:* quay mặt về hướng Nam. Các thiên sử Trung Hoa ở triều đình luôn luôn quay mặt về hướng đó.
(5) Nghĩa là trong chỗ u tịch.
(6) Ý nói: trong chỗ tĩnh mịch mà tiếng hạc vọng lên cao như vậy.
(7) Ý nói: coi như một món tiêu khiển chứ không ham mê.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đến mất nước.[1] *Ông Chu Công viết thiên Tửu cáo*[2] *ông Vệ Vũ Công viết thiên Ức giới* [3] *cho rằng làm hoang toàng, mê hoặc, bại loạn thì không gì bằng rượu; vậy mà bọn Lưu Linh, Nguyễn Tịch lại nhờ rượu bảo toàn thiên chân, lưu danh hậu thế*[4].

Than ôi! Vua chúa trên ngôi thì dù danh cao nhàn phóng như hạc kia, cũng không được thích vì thích nó thì mất nước; mà bọn ẩn sĩ ở sơn lâm thì dù hoang toàng, mê hoặc, bại hoại như rượu kia, cũng không làm hại mình được, huống chi là hạc. Do đó mà xét thì vui cũng có ba bảy đường, không thể nhất loạt coi như nhau được".

...

*

Danh tiếng Đông Pha ở Từ Châu mỗi ngày một tăng. Từ khi Âu Dương Tu mất (1072) ông đã được coi là ngôi sao bắc đẩu trên văn đàn, các danh sĩ như Tần Quan, Hoàng Đình Kiên đều tự coi mình là môn đệ của Tô.

Tháng ba năm 1079, nhờ công lao ở Từ Châu, ông được nhà vua cho đổi lại Hồ Châu, một miền nhiều hồ, phong cảnh đẹp, nằm ở phía nam sông Dương Tử và phía bắc Hàng Châu. Ông dâng biểu tạ ơn vua. Trong tờ biểu, ông dùng một tiếng mà bọn Lý Định, Thư Đản (tay sai của Lữ Huệ Khanh) không ưa. Thư Đản gom góp tất cả các văn thơ phúng thích của ông (như những bài tôi đã trích dẫn ở trên) được bốn tập, đưa cho Lý Định, tên bất hiếu, đã giấu tang mẹ để giữ chức quan. Họ mổ xẻ những bài thơ đó, vạch những nghĩa bóng, những chữ "ý tại ngôn ngoại" để thuyết phục Thần Tôn rằng Tô nuôi chí làm phản, phải điệu về triều đình xử tội.

Vương Sằn bạn thân của Đông Pha hay tin đó, sai người báo cho Tử

---

(1) Vệ Ý Công vì mê hạc, không lo việc nước, bị rợ Địch đánh và cướp nước.

(2) Tửu cáo là một thiên trong kinh Thư, trong đó Chu Công thay lời Vũ Vương răn Khang Thúc về việc uống rượu, đại ý nói rượu chỉ dùng vào việc tế tự lớn, đừng uống tới say mà hư nết.

(3) Tức bài "Ức ức uy nghi" trong thiên Đại nhã của kinh Thi. Vệ Vũ Công năm 95 tuổi làm bài đó để răn mình về việc uống rượu.

(4) Lưu Linh và Nguyễn Tịch đều là người đời Tấn, ở trong nhóm Trúc lâm thất hiền. Họ chán cảnh loạn lạc đương thời, theo Lão, Trang, sống rất phóng túng, say sưa tối ngày. Lưu Linh có bài "Tửu đức tụng" (ca tụng đức của rượu); còn Nguyễn Tịch thì bảo người quân tử trong thiên hạ không khác gì con rận ở trong quần. Họ lãng mạn, theo chủ trương duy mi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Do ở Nam Kinh, Tử Do lại báo cho Đông Pha, và Đông Pha được tin trước khi sứ giả của triều đình tới. Lúc đó ông đương phơi những bức họa của Văn Đồng, nhà vẽ trúc có tài nhất đời Tống (Chính ông cũng giỏi vẽ trúc - coi bức họa của ông, sáp đồ III trang 128), nhớ tới bạn mới mất mấy tháng trước mà sa lệ. Được tin ông rất lo lắng; khi sứ giả tới công đường, đọc lệnh của triều đình cho ông nghe rồi, ông xin phép về nhà từ biệt vợ con. Cả nhà khóc, ông rán cười kể một chuyện vui cho họ nghe để an ủi họ.

Con trai lớn của ông là Mại đi theo ông. Dân chúng hay tin đều mủi lòng.

Tới kinh ông bị nhốt khám liền, ngày 18 tháng tám. Vụ xử kéo dài sáu bảy tuần. Mỗi ngày Mại đem cơm vào nuôi cha. Hai cha con hẹn với nhau: chỉ đem rau và thịt vào thôi, khi nào có tin chẳng lành mới đem cá vào. Ít ngày sau, Mại phải đi xa để mượn tiền chi tiêu, nhờ một người bạn đem cơm vào thay mình, người này không biết lời hẹn đó, đưa cá vào. Đông Pha tưởng mình sắp bị xử tử, viết di chúc dặn dò vợ con, làm thơ vĩnh biệt em, nhờ em săn sóc gia đình cho và cầu Trời cho kiếp sau được tái sinh làm anh em với nhau nữa. Trong thơ Đông Pha cũng vẫn tỏ lòng trung với nhà vua, và chịu nhận hết lỗi. Tử Do rõ tin tức hơn, biết lời đó là lời đồn bậy, trả lại những thơ đó cho người coi ngục, người này trình lên thượng cấp. Thần Tôn đọc, cảm động, có lẽ vì vậy mà không xử ông nặng tội.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Bài thơ *Vịnh hai cây bách* dưới đây bị bọn Lý Định đem ra mổ xẻ nặng nhất.

Lẫm nhiên tương đối cảm tương khi,
Trực tiết lăng vân yếu vị kì.
Căn đáo cửu tuyền vô khúc xứ,
Ta gian duy hữu trập long tri.

Nghĩa:

Song song cùng mọc đã từ lâu,
Thẳng vót từng mây có lạ đâu.
Rễ đến âm ti không khuất khúc,
Có rồng nấp đó biết cho nhau.

Chỉ có hai chữ *trập long* (rồng nấp) mà suýt bay đầu. Rồng tượng trưng nhà vua đương ở ngôi, vậy thì rồng phải bay trên trời. (Phi long tại thiên) đúng như hào thứ năm quẻ Càn trong kinh Dịch, chứ sao lại viết là

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

rồng nấp ở dưới đất? Mưu lật đổ ngai vàng đây. Cái họa văn tự, đông tây, kim cổ như nhau. Nực cười nhất là một bài thơ tả hoa mẫu đơn, Đông Pha khen hóa công cùng một loài hoa mà tạo ra biết bao nhiêu thứ, màu sắc khác nhau; bọn Lý Định hiểu ra rằng Đông Pha muốn ám chỉ triều đình đã đặt ra bao nhiêu thứ thuế mới.

Đông Pha bị buộc tội là phản loạn, mắng nhiếc triều đình là bọn cóc nhái, loài cú, loài quạ, cả loài bú rù nữa...! đủ các danh từ.

Họ bắt tất cả các người đã ngâm vịnh, giao thiệp với Đông Pha, phải trình các thư từ của Đông Pha cho họ xét. Trong khi đương điều tra thì Thái hoàng thái hậu (tức Cao Hậu, vợ vua Nhân Tôn) bị bệnh nặng, biết không qua khỏi, vời Thần Tôn vào bảo:

"Ta còn nhớ hồi hai anh em họ Tô thi đậu thì ông nội cháu bảo mọi người rằng đã kiếm được hai tể tướng tương lai cho các triều đại sau. Nay bọn tiểu nhân muốn hại Tô Thức, không thấy có lỗi gì trong việc quan rồi đem thơ của hắn ra buộc tội. Đừng nên hại người vô tội".

Một đêm, đương nằm trong khám, sắp tới lúc ngủ, Đông Pha thấy một người bước vào, liệng một cái hộp nhỏ xuống sàn rồi gối đầu lên ngủ. Tưởng người đó chỉ là một phạm nhân khác, ông cứ thản nhiên ngủ. Vào khoảng canh tư, người đó lay ông thức dậy, bảo: "Tôi mừng cho ông. Cứ ngủ yên đi, đừng lo gì cả", nói xong lượm cái hộp bước ra.

Sau này Đông Pha mới hay rằng người đó là một linh hầu cận trong cung. Thần Tôn sai vào dò xét mình. Nghe lời người đó tâu, nhà vua cho lương tâm Đông Pha không có gì mờ ám nên mới bình tâm như vậy được.

Bọn Lý Định, Thư Đản đề nghị xử tử ông cùng với Trương Phương Bình, Tư Mã Quang và ba người nữa vì đã giao du thân mật với ông. Nhà vua bác bỏ.

Họ trình bài thơ vịnh hai cây bách đã dẫn ở trên để buộc tội Đông Pha nuôi ý phản loạn. Thần Tôn bảo:

"Không thể hiểu thơ theo cách đó được. Hắn vịnh cây bách mà liên quan gì tới ta".

Rốt cuộc, Đông Pha chỉ bị giáng chức, biếm lại Hoàng Châu, gần Hán Khẩu; nhưng cả chục người bạn của ông cũng bị liên lụy.

Vương Sằn bị tội nặng nhất, cách hết chức tước, giáng xuống làm thứ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

dân vì là phò mã mà lại cho Đông Pha biết những chuyện bí mật ở triều đình và in thơ của Đông Pha.

Tử Do dâng biểu xin được cách chức để chuộc tội cho anh. Bọn Lý Định không có chứng cớ rằng ông nhận được những bài thơ phúng thích của anh; mặc dầu vậy chỉ vì lẽ là em của Đông Pha, ông cũng bị giáng chức làm một chức quan nhỏ bán rượu ở một tiệm của chính phủ tại Quân Châu, phía nam sông Dương Tử, một nơi rất hẻo lánh.

Trương Phương Bình, Tư Mã Quang... đều bị phạt vạ.

Ngày ba mươi tháng chạp, Đông Pha ra khỏi khám. Mới về tới nhà nâng chén rượu, ông đã ngâm ngay hai bài thơ, trong đó ông tự ví với "tái ông thất mã", biết đâu là phúc, là họa, và ví bọn tân đảng với bọn hề ở triều đình. Chép xong hai bài thơ đó, ông ném bút xuống, cười: "Chứng nào tật nấy".

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG THỨ BẢY

ĐÔNG PHA CƯ SĨ VÀ THANH PHONG MINH NGUYỆT

Đông Pha bị giáng xuống một chức quan nhỏ ở Hoàng Châu, không được phép kí một công văn nào cả, nghĩa là không có trách nhiệm, quyền hành, mà lại bị cấm không ra khỏi cõi, như vậy là bị giam lỏng.

Đầu năm 1080, ông cùng với con cả là Mại hồi này đã hai mươi mốt tuổi, đi trước tới Hoàng Châu theo đường bộ; còn vợ và con nhỏ sẽ đi sau với gia đình. Tử Do phải tới nhiệm sở ở Quân Châu, cũng trên đường đó.

Đầu tháng hai, Đông Pha tới Hoàng Châu và cuối tháng năm gia đình mới tới.

Hoàng Châu là một thị trấn nhỏ trên bờ sông Dương Tử, phong cảnh chung quanh rất đẹp, nhiều đồi núi, rừng suối. Tới nơi ông ở trọ một ngôi chùa, Định Huệ Viện, phát tâm theo Phật, muốn sống một đời sống mới, cũng thắp hương tụng nguyện, cũng ăn chay với các nhà sư. Nhưng ông cũng không quên đạo Khổng, bắt đầu viết về kinh Dịch (bảy quyển) và về Luận ngữ (năm quyển). Đồng thời ông lại học cả phép trường sinh của đạo Lão, khoe với bạn rằng "đã bắt đầu hiểu bí quyết trường sinh và chỉ ít năm nữa thôi, bạn sẽ ngạc nhiên thấy tôi có tiên cốt... Tôi cũng tập vẽ cảnh rừng về mùa đông và vẽ tre; thư pháp (lối viết chữ) của tôi đã tiến bộ nhiều, nhưng không hiểu tại sao thi hứng tôi không dồi dào như trước". (Thư cho bạn là Vương Củng, cũng bị liên lụy trong vụ của ông).

Khi gia đình tới, ông lo lắng không biết làm sao nuôi được vợ con (Đãi mười hai tuổi, Quá mười tuổi, đều là con trai) vì triều đình đã cúp lương ông. Cũng may quan Thái Thú ở đó vốn quí ông, cho ông bà đến ở một cái

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đình tên là Lâm Cao, dành riêng cho các quan nghỉ chân khi đi ngang qua Hoàng Châu. Đình Lâm Cao đó nhờ ông mà sau này nổi danh. Đình nằm ngay trên bờ sông, từ cửa sổ nhìn xuống, cảnh vật thay đổi mỗi giờ. Có tâm hồn thi sĩ như ông, thì cảnh nào mà chẳng đẹp, đâu đâu mà chẳng có trăng thanh gió mát.

Nhưng ông vẫn không được thảnh thơi, phải lo cho bảy tám miệng ăn, lương thì bị cúp mà hai chục năm làm quan chẳng dành dụm được bao nhiêu. Trong thư cho Tân quan, ông tâm sự: "Tôi phải thắt bụng lại, mỗi ngày chỉ được tiêu 150 đồng tiền thôi.[1] Cứ ngày mùng một đầu tháng, tôi lấy ra 4.500 đồng tiền, chia đều làm ba mươi phần, lấy hạt xâu mỗi phần lại, treo lên xà nhà; rồi mỗi ngày lấy xuống một xâu để chi tiêu, tới tối còn được đồng nào thì để dành phòng khi có khách khứa". Đúng là hành động của một nhà Nho.

Dù tiết kiệm tới mức nào thì cũng không thể có đủ ăn mãi được, nên phải nghĩ tới việc mưu sinh.

Năm sau Đông Pha phải làm ruộng như Đào Tiềm thời trước. Một người thân tín của ông, Mã Mộng Đắc, xin chính quyền địa phương cấp cho ông một khu đất hoang khoảng mươi mẫu ở Đông Pha (dốc ở phía Đông thị trấn, cách thị trấn độ nửa cây số). Ông dắt gia đình lại đó ở, cất một căn nhà năm gian; ông đích thân vẽ những cảnh núi sông lên tường để trang hoàng. Họa sĩ nổi danh đương thời Mễ Phế, lại chơi, bàn về họa với ông. Năm 1170, khoảng 70 năm sau khi Đông Pha mất, thi sĩ Lục Du (1125-1210) lại thăm ngôi nhà, còn thấy treo một bức chân dung của ông do Lí Long Miên vẽ. (tức sáp đồ I trang 4...)

Trong sân, ông cất một nhà nhỏ để ngồi chơi, ngày hoàn thành thì tuyết đổ, nên gọi là *Tuyết Đường;* chung quanh trồng liễu, rau, cây trái, trà, lại đào một cái giếng nước trong và mát, dưới chân đồi là ruộng lúa.

Mã Mộng Đắc, người cùng quê với ông, rất mực trung tín, theo ông hai chục năm, coi ông là một vĩ nhân, giúp ông trong công việc cày cấy. Chính ông và vợ con cùng làm mọi việc. Tài chính trong nhà khá lên, họ hàng và bạn bè mọi nơi lại chơi, có cả các nhà sư và đạo sĩ. Người bạn ông mến nhất là Trần Tháo (tự là Quí Đường). Hai người ở gần nhau và thường lại thăm nhau.

(1) Theo Lâm Ngữ Đường thì 150 đồng tiền thời đó bằng 15 xu Mỹ hồi 1946.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Trần Tháo theo đạo Lão, có tài kể chuyện ma quỉ, nên Đông Pha thích lại nghe. Một hôm Đông Pha làm bốn câu thơ đùa bạn, bảo rằng ban đêm, Trần đương kể chuyện ma thì:

Hốt văn Hà Đông sư tử hống
Trụ trượng lạc thủ tâm mang nhiên.

Bỗng nghe tiếng rống của sư tử Hà Đông
Lòng hoảng hốt, gậy trong tay rơi xuống.

Đời sau cho rằng Trần Tháo có người vợ họ Liễu hay ghen, và Đông Pha giễu tính sợ vợ của bạn; do đó tiếng "sư tử Hà Đông" trỏ người vợ dữ. Nhưng theo Lâm Ngữ Đường thì như vậy oan cho Trần vì gia đình Trần rất hòa thuận vui vẻ, có lẽ người vợ có giọng oang oang chứ không có tính ghen.

Lâm Ngữ Đường có lí. Đọc bài *Phương Sơn tử truyện* dưới đây của Tô Đông Pha, chúng ta sẽ thấy Trần là một ẩn sĩ có tiết tháo được vợ con rất kính trọng, một nhân vật kì dị ngày nay không còn nữa.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

放鶴亭記

熙寧十年秋，彭城大水，雲龍山人張君之草堂水及其半扉。明年春，水落，天於故居之東，東山之麓。升高而望，得冐境焉，作亭於其上。彭城之山，岡嶺四合，隱然如大環；獨缺其西一面，而山人之亭適當其缺。

春夏之交，草木際天；秋冬雪月，千里一色。風雨晦明之間，俯仰百變。山人有二鶴甚馴而善飛。旦則望西山之缺而放焉，縱其所如，或立於陂田，或翔於芸表，暮則集東山而歸，故名之曰放鶴亭。

郡守蘇軾時從僚佐僚吏，往見山人，飲酒於斯亭而樂之。把山人而告之曰："子知隱居之樂乎？雖南面之君未可與易也"。易曰："鳴鶴在陰，其子和之"。詩曰："鶴鳴於九皐，聲聞於天"。蓋其爲物，清遠閒放超然於塵埃之外，故易，詩人以比賢人君子，隱德之士。狎而玩之，宜若有

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

千匹，亦足以富樂；皆棄不取，獨來窮山中，此豈無得而然哉？

余聞光，黃多異人，往往佯狂垢汙，不可得而見；方山子儻見之歟？

PHƯƠNG SƠN TỬ TRUYỆN

Phương Sơn tử, Quang, Hoàng gian ẩn nhân dã. Thiếu thời mộ Chu Gia, Quách Giải vi nhân, lư lí chi hiệp giai tôn chi. Sảo tráng, chiết tiết độc thư, dục dĩ thử trì sính đương thế, nhiên chung bất ngộ. Vãn nãi độn ư Quang, Hoàng gian, viết Kỳ Đình. Am cư sơ thực, bất dữ thế tương văn. Khí xa mã, hủy quan phục, đồ bộ vãng lai, sơn trung nhân mạc thức dã, kiến kì sở trước mạo, phương tủng nhi cao, viết: "Thử khởi cổ phương sơn quan chi di tượng hồ?" Nhân vị chi Phương Sơn tử.

Dư trích cư ư Hoàng, quá Kỳ Đình, thích kiên yên, viết: "Ô hô! Thử ngô cố nhân Trần Thảo Quỉ Thường dã, hà vi nhi tại thử?" Phương Sơn tử diệc quắc nhiên vấn dư hạ dĩ chí thử giả. Dư cáo chi cố, phủ nhi bất đáp, ngưỡng nhi tiếu. Hồ dư tức kì gia, hoàn đồ tiêu nhiên, nhi thê tử nô tì giai hữu tự đắc chi ý. Dư kì tủng nhiên dị chi, độc niệm Phương Sơn thiếu thời, sử tửu, hiếu kiếm, dụng tài như phẩn thổ.

Tiền thập cửu niên, dư tại Kỳ Sơn, kiến Phương Sơn tử tòng lưỡng kị, hiệp nhị thỉ, du Tây Sơn. Thước khởi ư tiền, sử kị trục nhi sạ chi, bất hoạch. Phương Sơn tử nộ mã độc xuất, nhất phát đắc chi. Nhân dữ dư mã thượng luận dụng binh, cập cổ kim thành bại, tự vị nhất thời hào sĩ. Kim kì nhật nhĩ, tinh hãn chi sắc, do hiện ư mi gian, nhi khởi sơn trung chi nhân tai?

Nhiên Phương Sơn tử thế hữu huân phiệt, đương đắc quan; sử tòng sự ư kì gian, kim dĩ hiển văn. Nhi kì gia tại Lạc Dương, viên trạch tráng lệ, dữ công hầu đẳng; Hà Bắc hữu điền, tuế đắc bạch thiên thất, diệc túc dĩ phú lạc; giai khí bất thù, độc lai cùng sơn trung, thử khởi vô đắc nhi nhiên tai?

Dư văn Quang, Hoàng đa dị nhân, vãng vãng dương cuồng cấu ô, bất khả đắc nhi kiến; Phương Sơn tử thả kiến chi dư?

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Nghĩa:

TRUYỆN PHƯƠNG SƠN TỬ

Phương Sơn tử là người ở ẩn tại miền Quang, Hoàng. Hồi nhỏ hâm mộ hạng người như Chu Gia, Quách Giải,(1) *bọn hiệp sĩ trong làng xóm đều qui phục ông. Hơi lớn lên, ông chịu khuất tiết*(2) *để đọc sách, hi vọng dong ruổi ở đời, nhưng rốt cuộc không gặp vận. Về già mới ẩn cư tại một nơi gọi là Kỳ Đình, miền Quang, Hoàng. Ở am, ăn rau, không giao thiệp gì với đời. Bỏ xe ngựa, hủy mũ áo, đi bộ. Người trong núi không ai biết ông, thấy ông đội cái mũ vuông mà cao vọt lên, bảo: «Đó phải là kiểu mũ phương sơn*(3) *thời xưa còn lại đấy chăng?", rồi nhân đó gọi ông là Phương Sơn tử.*

Tôi bị giáng chức lại châu Hoàng, đi qua Kỳ Đình, may gặp ông, hỏi: «Ô kìa! Ông bạn cũ của tôi là Trần Thảo Quí Thường đây mà! Sao mà lại ở đây?" Phương Sơn tử cũng kinh ngạc hỏi tôi vì lẽ gì tới nơi này. Tôi kể duyên do, ông cúi đầu mà không đáp rồi ngửng lên mà cười, bảo tôi về nghỉ ở nhà ông. Nhà ông tường vách tiêu điều mà vợ con nô tì đều có ý vui vẻ, tự tại. Tôi lấy làm kinh dị, nhớ lại Phương Sơn từ thuở trẻ thích uống rượu và múa kiếm, tiêu tiền như rác.

Mười chín năm trước tôi ở Kì Sơn, thấy Phương Sơn tử cặp hai mũi tên đi chơi ở Tây Sơn, có hai người cưỡi ngựa theo sau. Chim khách vụt bay trước mặt, ông sai hai người cưỡi ngựa đuổi bắn, không được. Phương Sơn tử phóng ngựa tiến lên một mình, bắn một phát trúng liền. Nhân đó, ông với tôi ngồi trên lưng ngựa, luận phép dùng binh, bàn lẽ thành bại của cổ kim, tôi tự cho ông là bậc hào kiệt một thời. Đến nay đã cách bao năm rồi mà cái sắc diện tinh anh cường tráng còn hiện lên ở khoảng giữa lông mày, có vẻ gì là một ẩn sĩ trong núi đâu.

Nhưng Phương Sơn tử là dòng dõi công thần thế gia, theo lẽ được làm

---

(1) Chu Gia, Quách Giải là hai hiệp sĩ đời Hán.

(2) Khuất tiết nghĩa là uốn mình theo thời, bỏ chí hướng của ông là muốn thành một hiệp sĩ.

(3) Mũ phương sơn là một thứ mũ đời Hán, giống kiểu mũ tiến hiền (bậc hiền tài được tiến cử); qua đời Đường, Tống, bọn ẩn sĩ thường đội mũ đó.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

quan; nếu ông tòng sự từ thời đó[1] *thì nay đã hiển vinh rồi. Vả nhà ông ở Lạc Dương, vườn tược phòng ốc tráng lệ ngang với công hầu; ở Hà Bắc ông lại có ruộng, mỗi năm thu được ngàn tấm lụa, cũng đủ vui cảnh giàu có; thế mà ông bỏ hết chẳng màng, một mình tới chốn thâm sơn cùng cốc này, không có điều sở đắc trong lòng thì sao được vậy?*

Tôi nghe miền Quang, Hoàng có nhiều dị nhân, thường giả cuồng bôi nhọ, không cho ai thấy. Hoặc giả Phương Sơn từ được thấy các vị đó chăng?

*

Hồi này ông cưới nàng hầu là Vương Triêu Vân mà bà đã mua từ lúc ở Hàng Châu. Về ở với ông bà, nàng mới bắt đầu học, tư chất rất thông minh, sau theo ông trong cuộc bị lưu đày xuống Huệ Châu (Quảng Đông). Trái lại, con trai của ông học rất tầm thường, tuy tính tình ngoan.

Năm 1083, nàng Triêu Vân sinh một đứa con trai (sau không nuôi được), ông làm một bài thơ, hai câu cuối tự mỉa mình vì thông minh, tài hoa mà bị tai nạn.

Đãn nguyện tử tôn ngu thả độn,
Vô tai vô hại đáo công khanh.

Chỉ mong con cháu ngu và xuẩn,
Bình an vô sự mà tới chức công khanh.

Ông bảo các kiếp trước có lẽ ông là Trang Tử, là Đào Tiềm cho nên rất thích văn thơ hai nhà đó, đọc họ tưởng đâu như chính là ý nghĩ của mình mà họ đã diễn ra giùm.

Ông sửa lại bài *Qui khứ lai từ* của Đào Tiềm cho thành một bài ca theo điệu đời Tống, rồi dạy nông dân hát, và trong khi cày ruộng, thỉnh thoảng ngừng tay, cầm gậy gõ lên sừng trâu để có nhịp mà cùng hát với họ.

Ông thường nấu lấy thức ăn, tự hào rằng chế được một món thịt heo *băm và một món canh rau tuyệt hảo.*

Trên tường của Tuyết Đường, ông viết bốn câu để tự răn mình:

Hay ngồi xe thì chân sẽ tàn tật
Ở nhà rộng thì dễ bị cảm.

(1) Chính nghĩa là trong thời gian đó, từ trẻ tới nay.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Hiếu sắc thì sức mau kiệt.
Ăn đồ cao lương thì dễ đau bao tử.

Tóm lại, ông sống đời một nông phu y như Đào Tiềm, tự do mà sung sướng. Nhưng ông vẫn quan tâm tới xã hội. Thấy cái thói bần dân hạn chế số con (vấn đề này đâu phải là mới đặt ra ngày nay), hễ có được hai trai một gái rồi mà sinh thêm nữa thì dìm ngay đứa bé vào nước lạnh cho chết, ông rất bất bình, viết một bức thư dài cho viên thái thú Chu Thọ Xương, yêu cầu ban lệnh cấm ngặt thói đó vì nó vô nhân đạo, trái phép nước; rồi ông kêu gọi lòng từ thiện của các nhà giàu để giúp đỡ các nhà đông con. Ông bảo hồi ông ở Mật Châu, ông đã quyên được mấy ngàn hộc lúa, nhờ vậy cứu được mấy chục đứa trẻ.

Đích thân ông còn hô hào lập ở Hoàng Châu một hội Cứu tế trẻ em nữa, mỗi hội viên đóng mỗi năm ít nhất là mười đồng, giao cho một nhà sư làm thủ quĩ. Gia đình nào nhiều con sẽ được chu cấp nếu cam đoan không giết con nữa. Hễ cưu mang cho họ, con họ sống được dăm sáu tháng rồi, thì lúc đó, nặng tình mẹ con, có bảo giết con, họ cũng không chịu giết.

Ông cho rằng nếu mỗi năm cứu được trăm đứa trẻ thì không gì sung sướng bằng. Đạo Phật đã có ảnh hưởng tới tâm hồn ông.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

*

Hồi ở Hàng Châu, Tô Đông Pha đã đêm đêm tập thở, nằm yên không nhúc nhích để chế ngự thể chất rồi chế ngự tinh thần. Bây giờ ở Hoàng Châu, ông luyện lại phép dưỡng sinh và cả phép trường sinh nữa.

Phép dưỡng sinh (giữ gìn sức khỏe) đã có ở Trung Hoa trễ nhất là thời Trang Tử (thế kỷ thứ IV trước T.L) chứng cớ là thiên *Dưỡng sinh chủ* trong Nam Hoa kinh của ông; nhưng Trang chỉ đưa ra lí thuyết, không chỉ rõ cách thực hành. Phải bốn năm thế kỉ sau, khi triết học Ấn Độ đã có nhiều ảnh hưởng ở Trung Hoa, thuật Du già mới được cả nhà tu hành, cả Phật lẫn Lão, và các nhà Nho đem ra thi hành.

Đông Pha cũng tập tham thiền, rồi tập nằm, ngồi theo những tư thế qui định để vận động khí huyết, kiểm soát sự hô hấp, tới cái mức mỗi hô hấp kéo dài được "một trăm hai mươi lần mạch nhảy", nghĩa là khoảng hai phút. Ông lại rán luyện cho trí óc gạt hết các ý nghĩ tạp đi, tập trung vào một ý, rồi lần lần càng bớt suy nghĩ càng tốt, rốt cuộc tới trạng thái hoàn

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

toàn tĩnh, không nghĩ ngợi gì cả. Ông thấy nhờ vậy, tâm hồn ông thật nhẹ nhàng, sảng khoái, và viết thư chỉ cho bạn bè kinh nghiệm của mình.

Phép trường sinh (sống hoài, bất tử) có lẽ cũng đã được người Trung Hoa nghĩ tới từ thời chiến Quốc. Trong *Chiến Quốc Sách* có chép một kẻ dâng thuốc bất tử lên Khoảnh Tương Vương nước Sở, viên thị vệ giật lấy uống để tỏ cho nhà vua hiểu rằng kẻ dâng thuốc chỉ có ý gạt vua, chứ không có thuốc gì là thuốc làm cho người ta bất tử được. Truyện đó cũng chép trong *Hàn Phi tử*.

Nhưng tới đời Tần và đầu đời Hán, dân Trung Hoa sau mấy thế kỉ hoan lạc, lầm than, dễ tin dị đoan hơn, tư tưởng của phái Âm dương gia rất thịnh, ảnh hưởng muốn lấn cả đạo Lão. Lão giáo vốn là một triết lí cao siêu, lúc đó đã thiên về dị đoan.

Những câu trong *Đạo đức kinh*: "Tử nhi bất vong giả thọ" *(Chết mà không mất là thọ)*; "Thâm căn cố đế trường sinh cửu thị chi đạo" *(Cái đạo gốc sâu rễ bền, sống lâu mà trông xa)*, bị nhiều người hiểu lầm rằng có phép trường sinh bất tử, và người ta tìm trong *âm dương học* những cách điều hòa âm dương, lấy trộm cái huyền bí của trời đất mà chế ra cách luyện đan, cách luyện tinh, khí, thần để được bất tử. Chính Tần Thủy Hoàng cầu tiên đan hăng hái hơn ai hết.

Không rõ cách luyện đan đời Tần, Hán ra sao, chứ tới Tô Đông Pha, thì không khác phép của Âu châu thời trung cổ - tức phép mà họ gọi là alchimie - cũng dùng thủy ngân, chu sa... cũng tin rằng có thể luyện được đồng thành vàng. Có lẽ cả châu Âu lẫn Trung Hoa đều chịu ảnh hưởng của Ả Rập vì người Ả Rập thế kỉ thứ VIII, IX, rất giỏi về hóa học.

Đông Pha ở Hoàng Châu cũng hì hoáy luyện đan, nhưng ông nghĩ rằng các "tiên đan" chỉ kéo dài được đời sống thôi chứ không làm cho con người bất tử được. Ông bảo: "Tôi ngờ rằng những vị mà cổ nhân bảo là bất tử, thành tiên, không phải là những người có thực. Các nhà chép truyện đã phóng đại, tưởng tượng ra đấy"; và rốt cuộc ông khuyên các bạn ông có muốn trường sinh thì nhớ bốn câu này:

– Được nhàn nhã thì cũng bằng có quyền cao chức trọng.

– Đi ngủ sớm thì cũng sướng như giàu có.

– Đi thơ thẩn cũng thú như ngồi xe, cưỡi ngựa.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

– Ăn trẽ thì cũng ngon như ăn thịt.

Vậy ông trở lại với cái lương tri của đạo Nho, cho rằng sướng nhất là có vừa đủ ăn rồi thì đừng ham muốn gì nữa: ***nhân dục vô nhan***, đem cái đời hữu hạn của mình mà theo đuổi cái vô hạn thì không thể nào thọ được. Ông bỏ cái phần huyền bí người ta tô điểm thêm cho đạo Lão mà chỉ giữ cái nhân sinh quan giản dị, khoáng đạt của Lão Tử. Chính trong cảnh nghèo, phải làm lụng bằng tay chân mà ông thấy vui vẻ hơn lúc nào khác. Ông tha hồ ngắm trăng, ngắm nước, lấy biệt hiệu là *Đông Pha cư sĩ*, mỗi ngày đi đi về về từ Tuyết Đường ở ngoại ô tới Lâm Cao ở trong thị trấn. Con đường bùn lầy dài trên nửa cây số giữa hai nơi đó đã nổi danh nhờ bài *Hậu Xích Bích phú* của ông. Bài này với bài *Tiền Xích Bích phú* là hai viên ngọc của cổ văn Trung Hoa.

Năm 1082 (Nhâm tuất), ngoài rằm tháng bảy, ông cùng với một đạo sĩ là Dương Thế Xương, đi chơi ở dưới núi Xích Bích. Núi vì đá đỏ nên trùng tên với nơi mà tám trăm năm trước, Chu Du đời Tam Quốc dùng hỏa công đốt cháy rụi các chiến thuyền của Tào Tháo.

Đông Pha chép lại chuyến chơi trăng đó như sau:

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

前赤壁賦

壬戌之秋，七月記望，蘇子與客泛舟遊於赤壁之下。

清風徐來，水波不興，舉酒屬客，誦明月之詩，窈窕之章。少焉，月出於東山之上，徘徊於斗牛之間；白露橫江；水光接天。縱一葦之所如，凌萬頃之茫然。浩浩乎如馮虛御風，而不知其所止；飄飄乎如遺世獨立，羽化而登仙。於是飲酒樂甚，扣舷而歌之。歌曰：

桂棹兮蘭槳
擊空明兮訴流光
渺渺兮吾懷
望美人兮天一方

客有吹洞簫者，倚歌而和之；其聲嗚嗚然，如怨如慕，如泣如訴，餘音嫋嫋不絕如縷；舞幽壑之潛蛟，泣孤舟之嫠婦。蘇子愀然正襟危坐而問客曰：

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

何爲其然也

客曰：

"月明星稀烏鵲南飛"此非曹孟德之詩乎？西望夏口，東望武昌，山川相繆，鬱乎蒼蒼此非孟德之困於周郎者乎？方其破荊州，下江陵，順流而東也，舳艫千里，旌旗蔽空；釃酒臨江，橫槊賦詩，固一世之雄也而今安在哉！況乎吾與子漁樵於江渚之上，侶漁蝦而友麋鹿。駕一葉之偏舟，舉匏樽以相屬，寄蜉蝣於天地，渺滄海之一粟；哀吾生之須臾，羨長江之無窮。挾飛仙以遨遊，抱明月而長終，知不可乎驟得，託遺響於悲風。

蘇子曰：

客亦知夫水與月乎？逝者如斯而未嘗往也；盈虛者如彼而卒莫消長也。蓋將自其變者而觀之，則天地曾不能以一瞬。自其不變者而觀之，則物與我皆無盡也，而又何羨乎？且夫天地之間，物各有主，苟非吾之所有，雖一毫而莫取。惟江上之清風與山間之明月，耳得之而爲聲，目遇之而成色，取之無禁，用之不竭，是造物者之無盡藏也，而吾與子之所共適。

客喜而笑，洗盞更酌。肴核既盡，杯盤狼藉，相與枕藉乎舟中，不知東方之既白

TIỀN XÍCH BÍCH PHÚ

Nhâm Tuất chi thu, thất nguyệt kì vọng, Tô Tử dữ khách phiếm chu du ư Xích Bích chi hạ.

Thanh phong từ lai, thủy ba bất hưng, cử tửu chúc khách, tụng Minh Nguyệt chi thi, Yểu Điệu chi chương. Thiếu yên, nguyệt xuất ư đông sơn chi thượng, ngự phong, nhi bất trì kì sở chỉ; phiêu phiêu hồ như đi thế độc lập, vũ hóa nhi đăng tiên. Ư thị ẩm tửu bồi hồi ư đấu ngưu chi gian, bạch lộ hoành giang, thủy quang tiếp thiên. Túng nhất vĩ chi sở như, lăng vạn khoảng chi mang nhiên. Hạo hạo hồ như bằng hư lạc thậm, khấu huyền nhi ca chi. Ca viết:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Quế trạo hề lan tương
Kích không minh hề tố lưu quang.
Diểu diểu hề ngô hoài,
Vọng mĩ nhân hề thiên nhất phương.

Khách hữu xúy đỗng tiêu giả, ỷ ca nhi họa chi; kì thanh ô ô nhiên, như oán như mộ, như khấp như tố, dư âm niểu niểu bất tuyệt như lũ. Vũ u hác chi tiềm giao, khấp cô chu chi li phụ.

Tô Tử sậu nhiên chính khâm, nguy tọa nhi vấn khách viết:

– Hà vi kì nhiên dã?

Khách viết:

– "Nguyệt minh tinh hi, ô thước nam phi", thử phi Tào Mạnh Đức chi thi hồ? Tây vọng Hạ Khẩu, đông vọng Vũ Xương, sơn xuyên tương liễu, uất hồ thương thương, thử phi Mạnh Đức chi khốn ư Chu Lang giả hồ? Phương kì phá Kinh Châu, hạ Giang Lăng, thuận lưu nhi đông dã, trục lộ thiên lí, tinh kì tế không, sĩ tửu lâm giang, hoành sáo phú thi, cố nhất thế chi hùng dã, nhi kim an tại tai? Hướng hồ ngô dữ tử, ngư tiều ư giang chử chi thượng, lữ ngư hà nhi hữu mi lộc, giá nhất diệp chi thiên chu, cử bào tôn dĩ tương chúc, kí phù du ư thiên địa, diểu thương hải chi nhất túc, ai ngô sinh chi tu du, tiện Trường Giang chi vô cùng, hiệp phi tiên dĩ ngao du, bão minh nguyệt nhi trường chung. Tri bất khả hồ sậu đắc, thác di hưởng ư bi phong.

Tô Tử viết:

– Khách diệc tri phù thủy dữ nguyệt hồ? Thệ giả như tư nhi vị thường vãng dã; doanh hư giả như bỉ nhi tốt mạc tiêu trưởng dã. Cái tương tự kì biến giả nhi quan chi, tắc thiên địa tằng bất năng dĩ nhất thuấn. Tự kì bất biến giả nhi quan chi, tắc vật dữ ngã giai vô tận dã, nhi hựu hà tiễn hồ? Thả phù thiên địa chi gian, vật các hữu chủ, cẩu phi ngô chi sở hữu, tuy nhất hào nhi mạc thủ. Duy giang thượng chi thanh phong dữ sơn gian chi minh nguyệt, nhĩ đắc chi vi thanh, mục ngộ chi nhi thành sắc, thủ chi vô cấm, dụng chi bất kiệt, thị tạo vật giả chi vô tận tạng dã, nhi ngô dữ tử chi sở cộng thích.

Khách hỉ nhi tiếu, tẩy trản cánh chước. Hào hạch kí tân, bôi bàn lang tạ, tương dữ chẩm tạ hồ chu trung, bất tri đông phương chi kí bạch.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

BÀI PHÚ *TIỀN XÍCH BÍCH*

Ngoài rằm tháng bảy mùa thu năm Nhâm Tuất, Tô Tử cùng với khách bơi thuyền chơi ở dưới núi Xích Bích.

Hây hây gió mát, sóng lặng như tờ, cầm chén rượu lên mời khách đọc bài thơ Minh Nguyệt và hát một chương Yểu Điệu.(1) *Một lát, trăng mọc lên trên núi Đông Sơn, đi lững thững trong khoảng hai sao ngưu, đẩu.*(2) *Khi đó sương tỏa trên mặt sông nước trong tiếp đến chân trời. Tha hồ cho một chiếc thuyền nhỏ đi đâu thì đi, vượt trên mặt nước mênh mông muôn khoảnh. Nhẹ nhàng như cưỡi gió đi trên không, mà không biết là đi đến đâu; hớn hở sung sướng như người quên đời, đứng một mình mọc cánh mà bay lên tiên. Vì thế uống rượu vui lắm, rồi gõ vào mạn thuyền mà hát. Hát rằng:*

Thung thăng thuyền quế chèo lan,
Theo vừng trăng tỏ vượt làn nước trong.
Nhớ ai canh cánh bên lòng,
Nhớ người quân tử ngóng trông bên trời.

Trong bọn khách có một người thổi ống sáo bèn theo bài ca của ta mà họa lại. Tiếng sáo não nùng, rền rĩ như sầu như thảm, như khóc như than. Tiếng dư âm vẫn còn lanh lảnh, nhỏ tít như sợi tơ chưa đứt. Làm cho con giao long ở dưới hang tối cũng phải múa mênh, người đàn bà thủ tiết ở một chiếc thuyền khác cũng phải sụt sùi.

Tô Tử buồn rầu sắc mặt, thu vạt áo, ngồi ngay ngắn mà hỏi khách rằng:

– Làm sao lại có tiếng não nùng làm vậy?

Khách đáp rằng:

– Cầu ***«Minh nguyệt tinh hi, ô thước nam phi»***(3) *chẳng phải là câu thơ của Tào Mạnh Đức*(4) *đó ư?*(5) *Đương khi Tào Mạnh Đức phá đất Kinh*

---

(1) *Minh Nguyệt* và *Yểu Điệu* là những thiên trong kinh Thi.

(2) Tên hai ngôi sao.

(3) Nghĩa là trăng sáng sao thưa, quạ bay về nam.

(4) Tức Tào Tháo.

(5) Đây Phan Kế Bính dịch sót một câu: "Phía Tây trông sang Hạ Khẩu, phía đông nhìn sang Vũ Xương, sông núi uốn khúc, vây nhau, cây cối xanh tươi um tùm; đó chẳng phải là nơi Tào Mạnh Đức bị khốn với Chu Lang ư?".

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Châu, xuống thành Giang Lăng, thuận dòng mà sang mặt đông, tàu bè muôn dặm, cờ tán rợp trời, rót chén rượu đứng trên mặt sông, cầm ngang ngọn giáo ngâm câu thơ, đó thực là anh hùng một đời mà nay thì ở đâu? Huống chi tôi với bác đánh cá, kiếm củi ở bên sông này, kết bạn cùng tôm cá, chơi bời với hươu nai, bơi một chiếc thuyền nho nhỏ, nhắc chén rượu để mời nhau, gửi thân phù du ở trong, trời đất xem ta nhỏ nhặt như một hạt thóc ở trong bể xanh[1] *thương cho sự sống của ta không được bao lâu mà khen cho con sông này dài vô cùng.*[2] *Vậy mà muốn được đất tiên bay để chơi cho sung sướng, ôm lấy vừng trăng tỏ mà sống mãi ở đời. Tôi không làm sao được như vậy, nên nẩy ra tiếng rầu rĩ ở trong cơn gió thoảng!*

Tô Tử nói:

– Vậy thế bác có biết nước và mặt trăng không?

Nước chảy thế kia mà chưa từng đi bao giờ; mặt trăng khi tròn khi khuyết như vậy mà chưa thêm bớt bao giờ. Bởi vì ta tự ở nơi biến đổi mà xem ra thì cuộc trời đất cũng chỉ ở trong một cái chớp mắt; mà nếu tự ở nơi không biến đổi mà ra thì muôn vật cùng với ta, đều không bao giờ hết cả; cần gì phải khen đâu! Và lại ở trong trời đất, vật nào có chủ ấy, nếu không phải là của ta thì dẫu một li ta cũng không lấy. Chỉ có ngọn gió mát ở trên sông, cùng vầng trăng sáng ở trong núi, tai ta nghe nên tiếng, mắt ta trông nên vẻ, lấy không ai cấm, dùng không bao giờ hết, đó là kho vô tận của Tạo hóa mà là cái vui chung của bác với tôi.

Khách nghe vậy, mừng và cười, rửa chén lại rót rượu uống lần nữa. Khi đồ nhắm, hoa quả khan, mâm bát bỏ ngổn ngang, cùng nhau gối đầu ngủ ở trong thuyền, không biết rằng vầng đông đã sáng bạch từ lúc nào.

Phan Kế Bính *dịch*

(1) Theo ý chúng tôi, nên chấm câu như thế này: ... gửi thân phù du ở trong trời đất, nhỏ nhặt như hạt thóc ở trong bể xanh...

(2) Theo tôi, nên dịch là: Khen sông Trường Giang là vô cùng, (Trường Giang tức Dương Tử Giang, chảy qua Hoàng Châu).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Dịch thơ:

BÀI PHÚ: *TIỀN XÍCH BÍCH*

(Bản dịch thơ của Lê Đại: Từ Long)

Năm Nhâm Tuất qua rằm tháng bảy
Thuyền ông Tô cùng với khách chơi.
Thuận dòng Xích Bích buông xuôi,
Bên sóng gió thoảng, giữa vời sóng êm.
Ông lấy rượu liền đem mời khách,
Khi đương vui lại thích ngâm thơ.
Đọc bài Minh Nguyệt thơ xưa,
Có câu Yểu Điệu phong ca nước Trần.
Thoắt đỉnh núi trăng dần ló sáng,
Lên lưng chừng quanh quẩng Đẩu Ngưu.
Ngang dòng nước xuống trắng phau,
Da trời sắc nước một màu sáng tinh.
Thuyền một lá mênh mông sóng vỗ,
Lửng lơ dường cưỡi gió buông xuôi.
Lâng lâng quên cả cõi đời,
Tưởng như bay tới Bồng Lai chốn này.
Rượu cùng nhắp vui vầy khôn xiết,
Vịn khoang thuyền gõ hát mấy câu.
Hát rằng: «Gỗ quế làm chèo.
Gỗ lan làm lái, ta chèo ta bơi.
Khua đáy nước bóng trời lóng lánh,
Nơi dòng sông theo ánh sáng trôi.
Nhớ ai xa xách tuyệt vời,
Góc trời thăm thẳm ngóng người mỹ nhân."

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Khách thổi sáo theo vần họa khúc,
Giọng véo von như khóc như than.
Sắp thôi hơi hãy liền liền
Dây tơ ngừng dứt tiếng huyền còn vương.
Hang thẳm tối thuồng luồng quẫy mùa.
Thuyền bơ vơ gái góa âu sầu.
Ông Tô vẻ mặt rầu rầu,
Chỉnh ngồi hỏi khách: «Cớ sao buồn này?"
Khách đáp lại: «Tôi nay vẫn đọc,
Nhớ mấy câu trong khúc đoản ca:
«Quạ bay, sao tỏ, trăng mờ..."
Ấy thơ Mạnh Đức bấy giờ phải không?
Nay nhìn khắp tây đông cõi đó.
Rặt núi sông cây cỏ rậm rì.
Vũ Xương, Hạ Khẩu chi chi,
Là nơi Mạnh Đức khốn vì chàng Chu.
Tưởng dương lúc Kinh Châu đã vỡ
Hạ Giang Lăng rồi trở sang đông.
Thuyền quân muôn dặm trên sông,
Bóng cờ phấp phới xa trông rợp trời.
Sắp qua bến còn ngồi rót rượu,
Say rồi quay ngọn giáo ngâm thơ.
Anh hùng dậy tiếng từ xưa,
Mà nay ai biết bây giờ ở đâu?
Huống chi lũ ngư tiều trên bến,
Ta cùng người kết bạn cùng nhau.
Vui cùng tôm cá nai hươu
Có khi bầu rượu mời nhau dưới thuyền.
Đêm thân gửi trong miền phù thế,
Hạt nước trong bốn bể là bao.
Ngán cho đời chẳng bao nhiêu,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Chỉ riêng nước chảy đài lâu vô cùng.
Muốn chắp cánh non bồng đi lại.
Ôm vầng trăng mãi mãi tiêu dao.
Muốn như biết chẳng được nào,
Đành đem hơi trúc gửi vào gió thu..."
Nghe khách nói, ông Tô đáp lại:
«Nước cùng trăng người hãy thử coi?
Nước kia chảy mãi không thôi,
Mà trăng có lúc đầy vơi không thường.
Nhưng nước chảy mãi càng chẳng hết.
Trăng kia thời dẫu khuyết lại tròn.
Trăm ngàn năm chẳng hao mòn.
Trăng còn vẫn sáng, nước còn vẫn trôi.
Lấy cái biến mà soi cùng khắp,
Trời đất kia chớp mắt mà thôi.
Cho rằng không biến mà coi,
Thì ta với vật muôn đời dài lâu.
Khắp thiên hạ vật nào chủ nấy,
Phi của ta một mảy không dùng.
Duy trăng núi với gió sông,
Tai nghe thành tiếng, mắt trông nên mầu.
Tha hồ lấy, mặc dầu chẳng ngại,
Mặc sức tiêu, tiêu mãi không vơi.
Ấy kho vô tận của trời,
Mà ta vui hưởng cùng người đã từng."
Khách nghe nói cười mừng lại rót
Mâm bàn trơ chén bát tứ tung
Gối thuyền ngả ngốn nằm chung,
Chẳng hay trời đất hừng đông bao giờ.

Lê Đại *dịch*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Phải đọc nguyên văn chữ Hán, mới thấy sức hấp dẫn lạ lùng như có ma thuật của đoạn cuối; từ: "Vậy bác có biết nước và mặt trăng không?..." Thực lạ lùng, đọc mấy chục lần cũng không thấy chán, lần nào cái vui cũng toàn vẹn như lần đầu. Tại ý tưởng thanh thoát chăng?... *Cái tương tự kì biến giả nhi quan chi, tắc thiên địa tằng bất năng dĩ nhất thuấn. Tự kì biến giả nhi quan chi, tắc vật dữ ngã giai vô tận dã nhi hựu hà tiện hồ?* Câu đó làm cho ta nhớ câu của Trang Tử trong thiên *Đức Sung phù: Tự kì dị giả thị chi can đảm Sở Việt dã; tự kì đồng giả thị chi, vạn vật giai nhất dã.* (Đứng về chỗ khác biệt nhau mà xét thì dù gan với mật cũng cách xa nhau như Sở với Việt; còn đứng về chỗ giống nhau mà xét thì vạn vật đều nhất thể cả). Nhưng ý của Đông Pha làm cho ta thích thú hơn nhiều.

Hay tại lời văn du dương?... *Duy giang thượng chi thanh phong dữ sơn gian chi minh nguyệt, nhĩ đắc chi nhi vi thanh, mục ngộ chi nhi thành sắc, thủ chi vô cấm, dụng chi bất kiệt, thị tạo vật giả chi vô tận tạng dã, nhi ngô dữ tử chi sở cộng thích...*

Ngâm xong ta tưởng tượng hai bóng người nhỏ xíu trong một chiếc thuyền con lênh đênh, chơi vơi trong cảnh trăng nước mênh mông và chính tâm hồn ta cũng phiêu diêu, tưởng chừng "vũ hóa nhi đăng tiên".

downloadsachmienphi.com

*

Ba tháng sau, rằm tháng mười, Đông Pha cùng với hai ông bạn đi bộ từ Tuyết Đường về Lâm Cao, qua dốc Hoàng Nê. Lúc này vào đầu đông, sương đã đổ, lá đã rụng, thấy trăng sáng lại muốn uống rượu ngắm trăng. Nhân một người bạn mới cất lưới được một con cá, ông bèn trở về nhà kiếm rượu, bà đưa cho ông một hũ. Thế là xách rượu và cá, lại đi chơi dưới chân núi Xích Bích một lần nữa.

«Sóng chảy róc rách, bờ dựng đứng ngàn thước. Núi cao trăng nhỏ, nước rút đá nhô, ngày tháng cách chẳng bao lâu mà sông núi đã không còn nhận ra được nữa".

Ông cùng bạn leo núi, bỗng nghe một tiếng hú dài rợn người, ông quay về thuyền, thả nó giữa dòng như lần trước, mặc cho nó trôi đâu thì trôi, ngừng đâu thì ngừng.

«Lúc đó vào gần nửa đêm, bốn bề tĩnh mịch, chợt có một con hạc lẻ bay

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ngang sông từ phía đông lại, cánh xòe như bánh xe, xiêm đen áo mộc, vút lên kêu một tiếng dài, lướt ngang thuyền tôi mà qua hướng tây.

«Lát sau khách về, tôi cũng về nhà ngủ, nằm mộng thấy một đạo sĩ, áo lông phơi phới, tới phía dưới Lâm Cao, vái tôi hỏi: «Đi chơi Xích Bích vui không?" Tôi hỏi tên tuổi thì cúi đầu mà không đáp. «Ô hô, a ha! Tôi biết rồi! Hồi khuya bay qua thuyền tôi và kêu đó, phải là ông không?" Đạo sĩ quay lại cười, tôi giật mình tỉnh dậy, mở cửa nhìn ra thì đạo sĩ đã biến đâu mất".

Ông dùng con chim hạc (mà người Trung Hoa cho là loài thọ nhất, sống tới ngàn năm) và giấc mộng thấy đạo sĩ để tạo nên một không khí hư hư thực thực và chúng ta không biết ông sống trong cảnh nào, thực hay mộng? Rõ ràng ông đã chịu ảnh hưởng mạnh của Đạo giáo và chắc ông mong kiếp sau sẽ thành tiên.

Cũng trong hồi ở Tuyết Đường, ông làm một bài từ tỏ cái ý thoát tục đó một cách rõ ràng hơn nữa. Bài này theo điệu *Lâm giang tiên*.

Đêm đó ông uống rượu, tỉnh dậy rồi lại say nữa, về tới nhà thì vào khoảng canh ba. Đứa ở đương ngáy như sấm, ông gõ cửa mấy lần, nó vẫn không dậy. Ông chống gậy đứng nghe nước dưới sông vỗ bập bềnh, và hận rằng không làm chủ được đời mình, không biết bao giờ mới thoát được cảnh xô đẩy chen lấn. Đêm đã khuya, không có một ngọn gió, mặt sông phẳng lặng như tấm lụa, ông ước ao:

Tiểu chu tòng thử thệ,
Giang hải kí phù sinh.

Ngồi chiếc thuyền con theo dòng này,
Mà gửi kiếp phù sinh trên sông biển.

Hôm sau, người ta đồn rằng ông đã thả thuyền trốn đi mất, để lại bài đó từ biệt gia đình và bạn bè. Viên Thái thú Hoàng Châu có nhiệm vụ canh gác ông, tưởng thật, hoảng hồn, vội vàng lại Tuyết Đường thì thấy ông đương ngủ. Tin đó đồn tới cả triều đình.

Năm sau lại có một tin quan trọng hơn. Đông Pha bị bệnh tê thấp ở cánh tay, rồi con mắt bên phải đau nên bế môn, không tiếp ai cả trong mấy tháng liền. Cũng vào lúc đó, Tăng Củng, một trong bát đại gia, chết ở một nơi khác, và thiên hạ đồn rằng hai văn hào - Tô và Tăng - được Ngọc Hoàng kêu về trời một ngày. Nhà vua hay tin, tưởng thật, bỏ một bữa ăn, than thở:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Khó mà kiếm được một thiên tài nữa như Tô Thức". Như vậy đủ biết danh vọng của ông lan rộng tới bực nào từ thôn dã tới triều đình.

Tuy được nhà vua quí tài, tuy đã vui vẻ sống đời một nông phu, mà Đông Pha, lúc này đã năm chục tuổi, vẫn chưa được yên. Còn phải chịu nhiều thăng trầm, hoạn nạn nữa.



Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG THỨ TÁM

TRÊN ĐƯỜNG VỀ TRIỀU MỘT VỊ ĐẠI THẦN NGHỆ SĨ

Khu vườn Tuyết Đường trồng đào, trà, cam, quít, dâu, táo vừa được ba năm, bắt đầu có chút hoa lợi thì Đông Pha lại phải đi nơi khác. Vua Thần Tôn ân hận đã đày ông xa quá, muốn vời ông về triều giao cho việc chép sử, nhưng bọn Lữ Huệ Khanh, Lý Định ngăn cản. Sau cùng nhà vua phải tự thảo một tờ sắc cho phép ông được về ở Nhữ Châu, gần kinh đô (tháng ba năm 1084).

Hay tin đó, Đông Pha đã muốn từ chối: ông không ham bổng lộc, càng không ham uy quyền, còn danh vọng thì dầu làm tể tướng cũng đâu bằng làm cư sĩ Đông Pha, mà giúp nước thì thiếu gì cách giúp - nội việc cứu mạng cho bao nhiêu đứa trẻ mới sinh, chẳng là đáng kể ư - huống hồ bọn tiểu nhân Lý Định, Thư Đản còn ở triều đình, thì dễ gì làm được như ý muốn? Nhưng rồi ông nghĩ lại: nhà vua đã ân hận, mà mình từ chối thì không phải đạo, cho nên ông sửa soạn để rời Hoàng Châu. Ông sẽ đi trước, vợ con đi sau.

Bạn bè từ quan tới nhà sư, đạo sĩ, nông dân ở chung quanh Hoàng Châu lại tiễn đưa ông. Mười chín người ngồi thuyền tới Từ Hồ; ba người bạn thân nhất: Trần Tháo, nhà sư Tham Liêu và một đạo sĩ một trăm ba mươi tuổi tiễn ông tới Cửu Giang. Vị đạo sĩ này, Lâm Ngữ Đường gọi là Chao Chi, chúng tôi chưa tìm được tên chữ Hán. Người thời đó tin rằng cụ đội mồ mà sống lại: cụ rất thích chim và loài vật, đi đâu cũng mang theo một con mà cụ ưa nhất; cụ mất được vài năm người ta gặp trên đường một người y hệt cụ, bảo có biết Đông Pha ở Hoàng Châu; để biết rõ thực hư ra

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

sao, người ta đào mộ cụ lên, chỉ thấy cây gậy và hai khúc xương ống quyển, còn xác đã biến mất.

Tới Cửu Giang, Đông Pha rẽ xuống Cao An (Quân Châu) để thăm gia đình em. Cảnh Tử Do thật bi thảm: một văn hào đã làm đại thần mà nay thành lái rượu, lái muối cho chính phủ, kiêm việc cân cá, cân heo để đánh thuế, mà không có một người giúp việc. Suốt ngày bận rộn, bực nhất là phải tranh biện với bọn con buôn về giá cả, cân già cân non. Gia đình trên mười miệng ăn mà lương thì ít.

Ở chơi với Tử Do một tuần, Đông Pha lên Nam Kinh. Trong *Đông Pha tiên sinh niên phổ* của Vương Tôn Tắc không thấy ghi, nhưng căn cứ vào bài *Thạch Chung sơn kí* của Tô, thì vào hồi này - tháng sáu năm Đinh Sửu (1084) - ông cùng với con trai là Mại, đến thăm núi Thạch Chung rồi chép du kí. Tôi chép lại dưới đây bài du kí đó để độc giả so sánh với bài *Du Bao Thiền sơn kí* của Vương An Thạch. Hai bài có điểm giống nhau là không bàn về đạo đức như đại đa số các bài cổ văn khác, mà luận về tri thức. Bài của Tô bổ túc cho bài của Vương: Vương khuyên ta phải nghi ngờ các truyền thuyết mà phải tra khảo tới tận nguồn; Tô cũng bảo phải tới tận mỗi vật để tìm hiểu sự thực, hiểu rồi thì phải chép lại rành mạch để khỏi gây sự hiểu lầm cho đời sau. Nhờ điểm độc đáo đó mà hai bài có giá trị đặc biệt trong văn học Trung Quốc. Nguyên văn của Tô như sau:

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

石鐘山記

水經雲:"彭蠡之口有石鐘山焉"酈元以爲下臨深潭，微風鼓浪，水石相搏聲如洪鐘。是說也，人常疑之。今以鐘磬水中，雖大風浪不能鳴也，而況石乎？至唐李渤始訪其遺蹤，得雙石於潭上，扣而聆之，南聲函胡，北音清越，枹止響騰，餘韻徐歇，自以爲得之矣。然是說也，余尤疑之。石之鏗然，有聲者，所在皆詩也。而此獨以鐘名，何哉。

元豐七年六月丁丑，余自齊安舟行適臨汝，而長子邁將赴饒之德興尉，送之至湖口，因得觀所謂石鐘者。寺僧使小童持斧於亂石間，擇其一二，扣之硿硿然，余固笑而不信也。

至其夜月明，獨與邁乘小舟，至絕壁下。大石側立千尺，如猛獸奇鬼森然欲搏人；而山上栖鶻，聞人聲亦驚起，

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

磔磔雲霄間。或曰:"此鸛鶴也"。余方心動欲還，而大聲發於水上，噌或如鐘鼓不絕。舟人大恐。徐而察之，則山下皆石穴罅，不知其淺深；微波入焉，涵澹澎湃，而爲此也。

舟迴至兩山間，將入港口，有大石當中流，可坐百人，空中而多竅，與風水相吞吐，有窾坎鏜鞳之聲；與向之噌吰者相應，如樂作焉。因謂邁曰:

"汝識之乎？噌 者，周景王之無射也；鏜鞳也，魏獻子之歌鐘也；古之人不余欺也。事不目見耳聞而臆斷其有無，可乎？ 元之所見聞，殆與余同，而言之不詳，士大夫終不肯以小舟夜泊絕壁之下，故莫能知。而漁工水師雖知而不能言，此世所以不傳也。而陋者乃以斧斤考擊而求之，自以爲得其實"。

余是以記之，蓋歎 元之簡而笑李渤之陋也。

THẠCH CHUNG SƠN KÍ

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Thủy Kinh vân: "Bành Lãi chi khẩu hữu Thạch Chung sơn yên". Lịch Nguyên dĩ vi hạ lâm thâm đàm, vi phong cổ lãng, thủy thạch tương bác thanh như hồng chung. Thị thuyết dã, nhân thường nghi chi. Kim dĩ chung khánh chi thủy trung, tuy đại phong lãng bất năng minh dã, nhi huống thạch hồ? Chí Đường Lí Bột thủy phóng kì di tung, đắc song thạch ư đàm thượng, khấu nhi linh chi, nam thanh hàm hồ, bắc âm thanh việt, phu chi hưởng đằng, dư vận từ yết, tự dĩ vi đắc chi hĩ. Nhiên thị thuyết dã, dư vưu nghi chi. Thạch chi khanh nhiên, hữu thanh giả, sở tại giai thị dã, nhi thử độc dĩ chung danh, hà tai?

Nguyên Phong thất niên lục nguyệt, đinh sửu, dư tự Tế An chu hành thích Lâm Như, nhi trưởng tử Mại tương phó Nhiêu chi Đức Hưng úy, tống chi chí hồ khẩu, nhân đắc quan sở vị thạch chung giả. Tự tăng sử tiểu đồng trì phủ ư loạn thạch gian, trạch kì nhất nhị khấu chi khổng không nhiên, dư cố tiếu nhi bất tín dã.

Chí kì dạ nguyệt minh, độc dữ Mại thừa tiểu chu, chí tuyệt bích hạ. Đại thạch trắc lập thiên xích, như mãnh thú kì quỉ, sâm nhiên dục bách nhân; nhi sơn thượng thê cốt, văn nhân thanh diệc kinh khởi, trách trách vân tiêu gian; hoặc viết: "Thử quán hạc dã". Dư phương tâm động, dục

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

hoàn, nhi đại thanh phát ư thủy thượng, tăng hoằng như chung cổ bất tuyệt. Chu nhân đại khủng. Tử nhi sát chi, tắc sơn hạ giai thạch huyệt há, bất tri kì thiển thâm; vi ba nhập yên, hàm đạm bành phái, nhi vi thử dã.

Chu hồi chi lưỡng sơn gian, tương nhập cảng khẩu, hữu đại thạch đương trung lưu, khả toạ bách nhân, không trung nhi đa khiếu, dữ phong thủy tương thôn thổ, hữu khoản khảm thang tháp chi thanh, dữ hưởng chi tăng hoằng giả tương ứng, như nhạc tác yên. Nhân vị Mại viết:

"Như thức chi hồ? Tăng hoằng giả, Chu Cảnh Vương chi vô dịch dã; khoản khảm thang tháp giả, Ngụy Hiến tử chi ca chung dã; cổ chi nhân bất dư khi dã. Sự bất mục kiến nhĩ văn nhi ức đoán kì hữu vô, khả hồ? Lịch Nguyên chi sở kiến văn, đãi dữ dư đồng, nhi ngôn chi bất tường, Sĩ đại phu chung bất khẳng dữ tiểu chu dạ bạc tuyệt bích chi hạ, cố mạc năng tri. Nhi ngư công thủy sư tuy tri nhi bất năng ngôn, thử thế sở dĩ bất truyền dã. Nhi lậu giả nãi dĩ phủ cân khảo kích nhi cầu chi, tự dĩ vi đắc kì thực".

Dư thị dĩ kí chi, cái thán Lịch Nguyên chi giản nhi tiếu Lí Bột chi lậu dã.

Nghĩa:

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

CHƠI NÚI THẠCH CHUNG

*Sách **Thủy Kinh** chép: Cửa hồ Bành Lãi có núi Thạch Chung.*[1] *Lịch Nguyên cho rằng phía dưới nơi đó có đầm sâu, gió nhẹ cũng động sóng, nước vỗ vào đá, tiếng như tiếng chuông lớn. Thuyết đó người ta thường nghi ngờ. Vì nay có đem chuông khánh thật đặt dưới nước, dù gió to sóng lớn cũng không kêu được, huống hồ là đá. Tới Lí Bột đời Đường*[2] *mới tìm tòi dấu cũ, được hai phiến đá ở bờ đầm, gõ mà nghe thì có tiếng nam oang oang, tiếng bắc trong trẻo,*[3] *ngừng gõ mà dư âm còn lanh lảnh, lâu rồi mới dứt; và ông tự cho rằng đã tìm được ý nghĩa của tên núi Thạch Chung. Nhưng thuyết ấy, tôi càng nghi hơn nữa: đá mà kêu keng keng thì ở đâu mà chẳng vậy, sao chỉ riêng đá nơi đó có cái tên là chuông?*

Niên hiệu Nguyên Phong năm thứ bảy,[4] *tháng sáu, ngày Đinh sửu, tôi*

(1) Hồ Bành Lãi, núi Thạch Chung đều ở Giang Tây, Thạch Chung có nghĩa là chuông đá.

(2) Lịch Nguyên là người chú thích sách Thủy Kinh. Lý Bột không có tên tuổi.

(3) Ngũ âm là: cung, thương, dốc, chủy, vũ. Tiếng nam là âm cung, tiếng bắc là âm thương.

(4) Tức năm 1084. Nguyên Phong là hiệu Tống Thần Tôn.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

từ Tể An đi thuyền tới Lâm Nhữ, vì con trưởng tôi là Mại sắp đến làm huyện úy Đức Hưng tại châu Nhiêu, tôi tiễn nó đến Hồ Khẩu, nhân đó mà được coi cái người ta gọi là chuông đó. Nhà sư trong chùa sai một tiểu đồng cầm rìu vào đám đá lổn nhổn, chọn một hai phiến gõ kêu boong boong; tôi vẫn cười mà không tin.

Đêm đó trăng sáng, một mình tôi với Mại chèo chiếc thuyền nhỏ tới chân sườn núi cao. Đá lớn đứng nghiêng cao đến ngàn thước, như thú dữ, như quỉ lạ, lù lù như muốn vồ người; mà chim cắt làm tổ ở trên núi, nghe có tiếng người, giật mình bay lên, kêu chách chách trong đám mây. Lại như có tiếng ông già ho và cười trong hang núi; có người bảo: «Đó là loại chim quán". Lòng tôi hơi sợ, đã tính về thì một tiếng lớn phát ra ở mặt nước, phập phình như tiếng chuông tiếng trống không dứt, người trong thuyền kinh hoảng. Tôi lần lần dò xét thì ra ở dưới chân núi đều là hang hốc, không rõ sâu nông bao nhiêu; có sóng nhẹ vỗ vào, nhấp nhô bập bềnh mà phát ra tiếng nọ.

Thuyền về tới khoảng giữa hai núi, sắp vào vàm thì có một tảng đá lớn nằm giữa dòng, ngồi được trăm người, trong rỗng mà nhiều hốc, gió và nước hút vào rồi rút ra, có tiếng ì ầm vang rền cùng với tiếng phập phình trên kia họa nhau như một khúc nhạc.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tôi cười mà bảo Mại: «Con thấy không? Tiếng phập phình kia là tiếng chuông Vô dịch của Chu Cảnh Vương,[1] *còn tiếng ì ầm vang rền này là tiếng chuông Ca chung* của *Ngụy Hiến Tử*[2] *đấy. Cổ nhân không dối ta. Việc gì mắt không trông thấy, tai không nghe thấy mà cứ đoán phỏng rằng có hay không có, như vậy nên chăng? Lịch Nguyên trông thấy, nghe thấy đại loại cũng như ta, nhưng ông nói ra không được rõ. Kẻ sĩ đại phu không ai chịu chèo chiếc thuyền nhỏ, ban đêm đậu ở chân sườn núi cao này, nên không thể biết được. Mà bọn đánh cá và chèo thuyền tuy biết nhưng không nói ra được, vì vậy mà không truyền được ở đời. Còn bọn quê mùa thì lấy búa rìu gõ vào đá để cho thành tiếng, tự cho rằng biết được sự thực rồi".*

Vì vậy tôi chép lại chuyện đó mà than cho Lịch Nguyên nói sơ lược quá và cười Lí Bột là quê mùa.

Nhân dịp lên Nam Kinh, ông ghé thăm Vương An Thạch đã về vườn

(1) Vô dịch là tên một cái chuông, có nghĩa là không chán.

(2) Ca chung là tên một cái chuông, có nghĩa là chuông dùng khi ca hát. Ngụy Hiến Tử là tên một vị đại phu nước Tấn thời cổ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

từ năm 1076, sau vụ quân Tống đại bại trên sông Như Nguyệt (cuối chương IV).

Tô và Vương tuy là địch thủ của nhau về chính trị, nhưng không thù ghét nhau tới nỗi hãm hại nhau. Đông Pha bị trích ở Hoàng Châu là do bọn đàn em của Vương trong khi Vương đã thất thế vì chính bọn đó phản.

Lần này gặp lại nhau sau hơn mười năm xa cách, Tô thấy tinh thần của Vương đã suy nhiều. Tô ở chơi mấy ngày, bàn bạc về văn chương và đạo Phật. Một hôm Tô thẳng thắn trách Vương hai lỗi: gây chiến với Tây Hạ để dân tình đồ thán và lưu đày nhiều sĩ phu xuống Đông Nam.

Vương đưa hai ngón tay lên đáp:

– Hai việc đó đều do Lữ Huệ Khanh gây nên cả.

Người đương thời chép rằng về già Vương thường cưỡi lừa một mình thơ thẩn ở đồng quê, miệng lẩm bẩm như người điên. Có lúc nhớ lại các bạn cũ đã xa lánh mình, ông cầm bút lên, định viết thư cho họ rồi nghĩ sao lại đặt bút xuống. Nhưng ông vẫn tiếp tục ghi hồi ki gom lại được bảy chục quyển. Khi nghe tin Tư Mã Quang lên cầm quyền, ông bảo một người cháu đốt những hồi ki đó đi, người cháu đánh lừa ông, giữ lại mà đốt những giấy tờ khác.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Người con trai độc nhất của ông chết trước ông, ông càng rầu rĩ, gia sản đem cúng chùa hết.

Tương truyền một hôm ông cưỡi lừa đi chơi thì một người đàn bà quỉ trước đầu lừa dâng ông một tờ khiếu nại rồi biến mất. Về tới nhà ông rờ túi, tờ khiếu nại cũng không còn. Ông hoảng hốt, hôm sau từ trần (1086).

Lúc đó Tư Mã Quang làm tể tướng, không hề oán giận Vương, để cho Vương giữ chức tước cũ. Vương lưu lại bộ *Lâm Xuyên tập* (100 quyển) và *Đường bách gia thi tuyển* (20 quyển), còn những cuốn chú thích kinh, thư bị hủy hết, thật đáng tiếc.

Vương mất rồi, tân pháp sau một thời gian gián đoạn (1086-1093), lại được vua Triết Tôn và tể tướng Chương Đôn thi hành trở lại, nhưng càng về sau, tình hình trong nước càng suy, không sao cứu vãn được nữa. Tóm lại, tân pháp được áp dụng hai mươi lăm năm (từ 1070 đến 1085, rồi từ 1094 đến 1105) đã hoàn toàn thất bại.

Các học giả đã đưa ra nhiều nguyên nhân:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

1. Dân chúng vốn sợ các sự thay đổi vì có thói bảo thủ; họ ghét nhất phép bảo giáp và bảo mã.

2. Bị cựu đảng đả kích, nhất là giới đại địa phủ phá hoại; mà uy thế của hai giới đó rất mạnh. Hàn Kì, Âu Dương Tu, Tư Mã Quang, hai anh em họ Trình (Trình Di và Trình Hạo), hai anh em họ Tô đều được quốc dân trọng vọng và đều cực lực phản đối tân pháp; những tấu sớ của họ dâng lên nườm nượp, có thể in thành một pho sách trăm quyển.

3. Tân pháp thi hành gấp quá; không chuẩn bị trước, không đào tạo đủ cán bộ, không kiểm soát được chặt chẽ, bọn thừa hành làm bậy và báo cáo láo, một mặt bóc lột dân chúng, một mặt che mắt nhà cầm quyền; thành thử thu lợi cho triều đình không được bao nhiêu mà phí tổn về lương cho bọn cán bộ đó rất nặng.

4. Vương đã không tự lượng sức, đánh Tây - Hạ mà tiêu hao quân lính và tiền bạc, sau lại thua Việt Nam, dân chúng càng thấy rằng đảng của ông bất lực.

Theo tôi, nguyên nhân chính là Trung Quốc thời đó đất đai quá rộng, tình hình quá suy nhược, tài của Vương An Thạch không đủ cứu vãn được. Ông là một lí thuyết gia, học rộng, biết nhiều mà thực hành kém. Ông lại quá tự tín, bất chấp dư luận, coi thường tục lệ, không chịu nghe lời khuyên của ai, không chịu nhận mình nhầm lẫn, bướng bỉnh, cố chấp, nên những người có tư cách, uy tín không chịu hợp tác với ông, mà bọn tay chân của ông hầu hết là hạng nịnh bợ, đầu cơ.

Thời trước, Quản Trọng biến pháp mà thành công nhờ có óc thực tế và tinh thần mềm mỏng, biết thu dụng hết các nhân tài trong nước; Thương Ưởng trái hẳn với Quản Trọng, độc tài mà cũng thành công, nhờ nước Tần đất đai còn tương đối nhỏ, tình hình đương có cơ thịnh, dân chúng chất phác, chưa đủ sức chống đối mạnh. Qua đời Hán, nhất là đời Tống, phe phản kháng quá đông, vấn đề quá rộng lớn, Vương Mãng và Vương An Thạch không nắm được tình hình nên thất bại. Khi Lữ Huệ Khanh, Chương Đôn lên thay, muốn dùng bàn tay sắt của Thương Ưởng thì chỉ làm cho sự phản kháng càng thêm kịch liệt mà sự sụp đổ càng mau tới.

Vương An Thạch mất rồi, lại trên tám trăm năm sau mới có một cuộc cách mạng nữa, lần này thành công nhờ một chương trình hấp dẫn, một tổ chức tinh vi, một kĩ thuật hiệu nghiệm và cũng nhờ sự thối nát cùng cực của một chế độ quá lạc hậu.

✶

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Đông Pha từ biệt Vương An Thạch, lại thăm một người bạn thân ở Thường Châu, ưa phong cảnh nơi này, dâng biểu xin nhà vua cho được ở lại đó và mua một căn nhà năm trăm đồng, nhưng khi một bà lão tới khóc lóc với ông vì con trai đã tự ý bán nhà của tổ tiên để lại từ mấy đời, ông mủi lòng, đốt văn tự, trả nhà lại mà không đòi số tiền.

Tờ biểu của ông chưa được xét thì tháng ba năm 1085 vua Thần Tôn băng. Vua Triết Tôn lên ngôi, bà Thái hoàng Thái hậu (vợ vua Anh Tôn) thính chính, lại gọi Đông Pha về triều. Ông phàn nàn mình như con ngựa già mà vẫn chưa được yên thân, nhưng rồi cũng nhận chức vì bạn của ông là Tư Mã Quang làm tể tướng; bọn tân đảng mất quyền và bọn cựu đảng lại lên.

Tháng chạp năm 1085, gia đình Đông Pha tới kinh.

*

Triết Tôn mới có chín tuổi, lấy niên hiệu là Nguyên Hựu. Tuyên Nhân Hậu, vợ của Anh Tôn thính chính, dùng Tư Mã Quang làm tể tướng, bãi phép thanh miêu và phép miễn dịch.

Cũng như vợ Nhân Tôn, bà rất qui Đông Pha, cho ông thăng chức Hàn Lâm, tuy là tam phẩm, nhưng cũng như nhị phẩm vì nhà Tống không ban nhất phẩm cho ai cả.

Tô giữ việc thảo các chiếu dụ, do lệnh của Tuyên Nhân Hậu cách chức Lý Định và Lữ Huệ Khanh, ban tên thụy là Văn cho Vương An Thạch.

Theo lệ thời đó, mọi giấy tờ của nhà vua phải thảo sẵn trong những ngày lễ để tuyên đọc vào ngày chẵn, mà thường thảo ban đêm, nên Đông Pha phải ở lại Hàn Lâm viện, trong cung.

Một buổi tối, ông vào nhận lệnh thảo sắc phong Lữ Đại Phòng làm tể tướng thay Tư Mã Quang (Quang cầm quyền mới được một năm thì mất năm 1086, sau Vương An Thạch ít tháng), Tuyên Nhân Hậu hỏi ông; lúc đó có Triết Tôn ngồi bên:

– Năm trước khanh làm chức gì?

Đông Pha đáp:

– Thần làm Đoàn Luyện phó sứ ở Thường Châu.[1]

(1) Khi tới Hoàng Châu, Đông Pha bị giáng xuống chức đó, thất phẩm.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

– Nay làm chức gì?

– Thần đợi tội, nhận chức Hàn Lâm học sĩ.

– Sao mà lên mau như vậy?

– Thần được đội ơn Thái Hoàng Thái hậu và Hoàng đế bệ hạ.

– Không phải.

– Vậy thì chắc là quan cố tể tướng (tức Tư Mã Quang) tiến cử.

– Cũng không phải.

Tô kinh ngạc, đứng yên một lát rồi mới đáp:

– Thần tuy bất hiếu nhưng không dám nhờ ai vận động giùm bao giờ.

– Chính là nhờ Tiên đế (tức vua Nhân Tôn) đấy. Mỗi lần đọc văn của khanh đều khen là kì tài, kì tài, nhưng chưa kịp tiến dụng khanh thì đã qui tiên.

Đông Pha òa lên khóc. Tuyên Nhân Hậu và Triết Tôn cũng khóc.

Rồi bà ban cho Đông Pha một gói trà, một cây chân đèn bằng vàng chạm hình hoa sen.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

*

Tư Mã Quang mất, tang lễ cử hành rất long trọng. Ngày làm lễ phát tang chính là ngày rước thần chủ của vua Thần Tôn vào nhà Thái miếu. Triều thần dự lễ đó trước rồi mới qua điếu Tư Mã Quang. Triết gia Trình Di (em Trình Hạo), nổi tiếng là nghiêm khắc rất mực, điều khiển tang lễ. Theo tục thì các quan phải tới đứng bên linh cữu khóc lên mấy tiếng. Trình Di yêu cầu các quan đừng khóc, lấy lẽ rằng theo sách *Luận ngữ*, Đức Thánh Khổng ngày nào đã khóc thì không ca hát;[1] mà các quan hôm đó đã ca hát, hoặc ít nhất đã dự cuộc tấu nhạc ở Thái miếu, thì cũng không được khóc.

Đông Pha cãi:

– Nhưng sách *Luận ngữ* không chép rằng ngày nào Đức Thánh đã ca hát thì không khóc nữa.

Và mặc lời phản đối của Trình Di, Tô cầm đầu các quan ở triều, vẫn lại bên cạnh linh cữu, làm lễ rồi khóc.

---

(1) Chương Thuật nhi: *Tử ư thị nhật khốc tắc bất ca.*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Khi quay ra, Tô ngạc nhiên nhận thấy con trai Tư Mã Quang không đứng đó để đáp lễ. Hỏi ra thì cũng tại Trình Di đã cấm: con mà có hiếu thì khi cha mẹ mất, đau khổ vô cùng, không ăn không uống, đi đứng không nổi, nếu còn đứng đáp lễ các người đến phúng điếu thì chẳng hóa ra vẫn còn khỏe mạnh, nghĩa là không thương xót cha mẹ ư? Trước mặt mọi người, Đông Pha bảo: "Cổ hủ thay thầy đồ này!" Ai nấy đều mỉm cười và Trình Di bèn lên bỏ đi.

Một lát sau, vua Triết Tôn cùng Thái hoàng Thái hậu thân hành tới điếu, cũng đứng khóc bên cạnh linh cữu, tặng cho gia đình Tư Mã thủy ngân và long não để đổ vào quan tài, lại thêm ba ngàn thoi bạc và bốn ngàn tấm lụa.

*

Năm sau, Đông Pha lĩnh thêm chức Thị độc, cứ cách một ngày lại giảng sách cho Triết Tôn nghe.

Trong bốn năm (1086-1089) danh vọng của họ Tô lên đến cực điểm. Hai anh em đều làm quan lớn ở triều: Tử Do lĩnh chức Bí thư tinh hiệu lang; Đông Pha tuy không làm tể tướng, nhưng được cả triều trọng vọng. Các bạn bè như Vương Tiến, Vương Cùng, Tôn Giác, Phạm Tổ Vũ... cũng lần lượt được triệu về triều.

Đông Pha vẫn sống đời giản dị, theo phép du già, sáng dậy thật sớm, cưỡi con ngựa trắng vào triều, khoảng 10 giờ bãi triều, về nhà dắt vợ con đi coi các cửa tiệm bán các đồ tơ lụa, quạt, hộp, tranh ảnh, cá, chim, hoặc một mình đi thăm các bạn bè.

Một lần ông lại thăm tể tướng Lữ Đại Phòng. Lữ mập mạp, đương ngủ trưa, Tô phải ngồi đợi lâu, hơi bực mình. Khi Lữ dậy tiếp ông, ông trỏ một con rùa ở trong một cái hồ nhỏ, bảo:

– Có thứ rùa ba cặp mắt, sao ngài không kiếm lấy một con?

Lữ ngây thơ hỏi lại:

– Có loài rùa sáu mắt ư?

– Có chứ. Sử chép một vị thượng thư đời Đường bắt được một con rùa sáu mắt, dâng lên vua, vua hỏi nó quí ở chỗ nào, đáp: nó quí ở chỗ có ba cặp mắt, còn rùa thường chỉ có một cặp. Ngài thử nghĩ, một con rùa sáu mắt ngủ một giấc thì nhất định là bằng ba con rùa thường.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Một lần khác, một thi sĩ vô danh xin yết kiến ông, trình ông một tập thơ, lại đắc ý lấy giọng ngâm lên. Ngâm được ít bài rồi hỏi ông:

– Đại nhân thấy thơ của tiểu sinh ra sao?

– Đáng trăm điểm...

Mặt chàng kia tươi như hoa. Đông Pha nói thêm:

– Bảy chục điểm cho giọng ngâm và ba chục điểm cho thơ.

Văn ông hay, chữ ông tốt, danh ông lớn nên rất nhiều người muốn thu thập bút tích của ông. Một người dặn thư lại của ông, hễ kiếm được miếng giấy nhỏ nào có chữ ông thì sẽ được mười cân thịt. Ông hay chuyện đó. Một hôm viên thư lại đó trình ông bức thư của một người quen, đọc xong ông trả lời miệng. Một lát sau, viên thư lại trở vào, thưa:

– Ông đó xin đại nhân trả lời cho mấy chữ.

Đông Pha bảo:

– Bảo với bạn của thầy rằng hôm nay không sát sinh nhé.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

*

Về Khai Phong, Tô ít có dịp leo núi, thả thuyền như ở Hoàng Châu, nhưng bọn thi sĩ tới đông, ông lại có cái thú khác: chơi với mực. Thi sĩ Trung Hoa thời xưa đều luyện nét bút, và một số như Vương Duy đời Đường còn giỏi về họa nữa; mà họa sĩ Trung Hoa cũng có nét chữ đẹp, nếu không biết làm thơ thì cũng thích thơ. Thi, thư (viết chữ) và họa, ba cái đó liên lạc mật thiết với nhau.

Tô Đông Pha cùng với Mễ Phế rất ưa vẽ trúc và sáng lập một lối mới gọi là "thi nhân họa". Chính Tô đã viết một trăm ba mươi sáu lời bàn về thư pháp, ba mươi ba lời bàn về họa pháp, ba mươi sáu lời bàn về mực và mười tám lời bàn về cây bút. Hoàng Đình Kiên, một thi sĩ nổi danh, tự nhận là môn đệ của Tô, viết trên một trăm lời bàn về thư pháp, và bàn nhiều hơn nữa về họa pháp.[1]

Tô, Mễ và Lý (Long Miên) thường họp nhau để vẽ. Có bức, Tô vẽ núi,

(1) Trong số các thi sĩ lớp trước của ta mà tôi được biết, thi Đông Hồ giữ được tinh thần đó. Những lúc rảnh ông thường luyện nét chữ Hán và vẽ mai. Nét chữ và nét vẽ của ông đều rất tươi và có vẻ phong lưu, thanh nhã.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Lí vẽ tùng bách, Tử Do hoặc Hoàng Đình Kiên làm thơ đề. Nét bút của Tô cũng rất nhanh, đi một hơi như "nước chảy mây bay".

Tuy không ưa thái độ cố chấp của anh em họ Trình, Đông Pha cơ hồ chịu ảnh hưởng của Lý học, không phải trong phép xử thế mà trong môn vẽ. Cũng như đa số các họa sĩ khác đời Tống, ông chú trọng tới cái "lí" của bức tranh, nghĩa là cái lí của vật mà ông vẽ. Chẳng hạn vẽ một cảnh rừng thu, thì ghi được màu sắc của lá cây, của trời mây chỉ là việc phụ; việc chính là diễn sao được cái "tinh thần" của thu, cái "vẻ thu", để cho người coi tranh bất giác cảm thấy muốn khoác thêm cái áo tơi nhẹ rồi dạo cảnh mà hít cái không khí lành lạnh của thu, cảm thấy được khí *âm* bắt đầu lấn cái khí *dương*. Hoặc vẽ con cá thì phải làm sao cho người coi bất giác muốn lội, muốn lượn với nó, hoặc quậy lên với nó. Như vậy là diễn được cái "lí" của vật.

Muốn diễn được cái "lí" đó, dĩ nhiên phải nhận xét cho đúng các chi tiết. Một lần một người chơi tranh, phơi tranh ở sân, một mục đồng đi ngang, ngắm nghía một bức vẽ hai con trâu húc nhau, rồi lắc đầu cười: "Vẽ bậy. Trâu húc nhau thì đuôi luôn luôn quặp vào giữa hai chân sau chứ có đâu vểnh lên như vậy".

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Nhưng vẽ đúng chi tiết, chưa phải là diễn được cái "lí". Vì cái "lí" cảm được mà không nhìn thấy được. Chẳng hạn cái "lí" của con sếu đứng ở trong đầm, khi thấy có bóng người tiến lại, là đã có ý muốn bay đi rồi, mặc dầu chưa có một sợi lông, một bắp thịt nào cử động. Đông Pha rán diễn được cái đó. Môn họa đã hòa hợp với môn triết.

*

Thời nào cũng vậy, muốn giữ được chức "hảo quan" thì phải như Đặng Oàn, biết nhẫn nhục "tiểu mạ hoàn tha tiểu mạ", biết khúm núm vâng vâng dạ dạ, biết giữ gìn lời ăn tiếng nói, phát biểu ý kiến một cách "ba phải", không làm mất lòng một ai, biết dung dưỡng một bọn tay chân để họ công kênh mình lên và nhất là phải biết nắng chiều nào che chiếu ấy.

Đông Pha chỉ có toàn những đức ngược lại: cương trực tới mức mắng vào mặt Trình Di mà thời đó người ta trọng gần như thầy Mạnh, thầy Nhan; lại có óc trào phúng, mỉa mai cả quan tể tướng Lữ Đại Phòng, gọi ông ta là rùa sáu mắt; mà tâm hồn thì nghệ sĩ, thích thơ, thích vẽ, sành cả âm nhạc, giao du toàn với hạng như Mễ Phế, Lý Long Miên, Hoàng Đình

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Kiên...; như vậy thì làm sao ngồi ở chốn triều đình cho lâu được, nhất là triều đình nhà Tống thời loạn đó.

Tuyên Nhân Hậu tuy nhân từ, có thể công minh nữa, quí Tô lắm, nhưng chắc là không cương quyết, không có chính sách rõ rệt, làm sao có thể làm trọng tài, đối phó nổi với bọn mưu mô xảo quyệt ở triều đình?

Cho nên sau khi Tư Mã Quang chết, ở triều nổi lên ba phái: phái Hà Nam, cũng gọi là phái Lạc, của Trình Di và các nhà Lí học; phái Hà Bắc, cũng gọi phái Sóc, của Lưu Chí, trung lập; và phái Thục, tức phái Tứ Xuyên, của anh em họ Tô. Đường lối ba phái không khác nhau bao nhiêu, đều chống Tân đảng, nhưng họ không phục nhau, có khi khuynh loát nhau nữa. Ngoài ra, các nhân vật quan trọng trong Tân đảng tuy đã bị cách chức, nhưng đàn em của họ vẫn còn ở triều đình, nhất là giữ địa vị khá quan trọng ở các tỉnh, vẫn tìm mọi cơ hội lật đổ Cựu đảng để nắm quyền trở lại.

Trong phái Thục, Tử Do là người ít nói mà hoạt động mạnh hơn hết. Mới được về triều, ông ta đã tìm cách loại hết các người trong Tân đảng: Lữ Huệ Khanh, Thái Xác, Thái Kinh, Chương Đôn. Rồi ông lại tấn công phái Sóc, cho rằng họ chỉ là bọn "giá áo túi cơm" có lẽ vì họ trung lập, không nhiệt tâm trừ tân đảng như ông. Ông không đả phái Lạc vì trọng tư cách của anh em họ Trình, nhưng chính Trình Di không ưa Đông Pha, cho là ngông nghênh.

Tóm lại, phái Thục ba phía thụ địch, và người ta không tấn công Tử Do mà chỉ tấn công Đông Pha vì Đông Pha hay hớ hênh mà cũng vì ông được Tuyên Nhân Hậu trọng nhất. Người ta lại dùng cái thuật hồi trước: mổ xẻ văn thơ ông để bắt bẻ hoặc vu oan.

Chủ trương của ông gồm ba điểm chính:

1. Mở đường ngôn luận, cho người ta được thẳng thắn chỉ trích chính quyền như Âu Dương Tu, chứ không khép mở mọi người như Vương An Thạch. Ông bảo phải noi gương Đường Thái Tôn, có lẽ là ông vua sáng suốt nhất của Trung Hoa, cho mọi người bất kì sang hèn đều được vào triều tâu thẳng với mình về chính sách trị dân, về những nỗi vui khổ của dân.

Trong một kì thi tiến sĩ, ông bảo thí sinh phê bình chính sách quá nhu của Tống Nhân Tôn và chính sách quá cương của Tống Thần Tôn, cả hai đều vô hiệu, rồi hỏi có trung đạo không, có thể nào như Hán Văn Đế

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

khoan mà không loạn và như Hán Tuyên Đế, cương mà không nghiêm khắc không?

Địch thủ của ông nắm ngay lấy cơ hội đó tố cáo ông là bất kính với các tiên đế, dâng biểu lên Thái hoàng Thái hậu hạch tội ông. Ông không đáp, dâng biểu xin được đổi đi tỉnh.

2. Ông đề nghị bỏ phép thanh miêu, và người dân nghèo nàn còn thiếu nợ của triều đình, sẽ được tha cho, khỏi trả cả vốn lẫn lời. Giọng ông rất gay gắt, bảo cho dân vay để lấy lời như vậy tức là ăn cắp của dân. Nhà vua không nghe, chỉ ngưng cho vay mà không xóa nợ cho dân nghèo. Ông dẫn lời Mạnh Tử, bảo như vậy không khác gì kẻ ăn cắp gà, biết mình có lỗi, xin hứa từ nay ăn cắp bớt đi, mỗi tháng một con thôi, rồi sau sẽ chừa hẳn. Ông nhắc đi nhắc lại mãi điều đó, sáu năm sau, triều đình mới theo đề nghị của ông.

3. Hồi đó, ai đi thi cũng mong để làm quan. Người đỗ đạt thì nhiều mà người được bổ dụng thì ít, một phần vì số nhiệm sở có hạn, một phần vì các ông lớn vận động để được đặc cách khỏi phải thi (mỗi năm có vài ba trăm người như vậy), hậu quả là gây ra nhiều sự bất công, dùng nhiều kẻ bất tài, và mười kẻ làm quan có tới chín kẻ ăn hối lộ để gỡ gạc vốn liếng. Ông vạch tội bọn tham quan che mắt triều đình đó. Một vị võ tướng nọ, khi quân Tây Hạ xâm chiếm biên cương, giết mười ngàn quân mà báo cáo chỉ có mười hai người thiệt mạng! Triều đình phái người tới điều tra rồi vụ đó cũng ỉm đi.

Lại có một vị võ tướng nọ bực mình không diệt nổi bọn cướp trong miền, đổ tội cho dân là dung túng chúng và đem xử tử mấy ngàn dân vô tội; vậy mà được sắc ban khen là anh hùng, có công dẹp loạn.

Bọn địch thủ của ông dâng không biết bao nhiêu sớ tấu chỉ trích ông, Tuyên Nhân Hậu đọc hết, rồi cất đi mà không xử, cũng không cho Đông Pha hay. Đông Pha biết rằng lòng tin của bà đã lung lay, nên xin được đổi đi một nơi xa, giữ một chức nào không bị ai ghen ghét. Ông khẩn khoản tới nỗi, bốn lần tái bút: T.B, T.T.B, T.T.T.B, T.T.T.T.B.

Sau cùng ông được mãn nguyện: tháng ba năm 1089, có sắc phong ông chức Long đồ các học sĩ, thái thú Hàng Châu, coi sáu tỉnh miền đó. Nhà vua tặng ông trà, mấy hộp bằng bạc, một con ngựa trắng. Văn Ngạn Bác, một cựu thượng thư, tám mươi ba tuổi mà còn mạnh, đi tiễn ông, lúc chia tay khuyên ông đừng làm thơ phúng thích nữa. Ông đáp: "Thưa vâng, tôi biết rằng bài nào của tôi cũng bị vô số kẻ đem ra bàn tán".

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG THỨ CHÍN

MỘT VỊ THÁI THÚ YÊU DÂN

Sau mười lăm năm xa cách, ông hoan hỉ được trở lại quê hương thứ nhì, lần này với quyền hành rất lớn, như một ông vua nhỏ, và ông quyết tâm lưu lại ít nhiều ân huệ cho dân chúng. Ông làm việc túi bụi, suốt một năm rưỡi không có thì giờ đọc sách nữa.

Công đường ở giữa thị trấn, nhưng ông thích những chỗ phong cảnh đẹp đẽ, không khí tinh mịch, cho nên thường dắt vài tùy viên lại một ngôi chùa rộng rãi, chung quanh có bụi trúc, trước mặt có dòng suối trong để thảo thư trát. Có khi ông leo lên núi, cách thị trấn hai chục cây số, ăn cơm trưa trên núi, chiều tối mới cưỡi ngựa về, phía sau là hai tên lính hầu. Hoặc cho chèo một chiếc thuyền băng hồ, lại Hàn Tuyền đình, vừa uống trà vừa thảo công văn "nhanh như gió". Trời nóng nực thì cởi trần ra nằm dưới bóng tùng.

Cả trong việc quan, Đông Pha cũng tỏ tinh thần trào phúng, bình dân mà nghệ sĩ.

Một nhà buôn bị kiện vì thiếu nợ thưa với ông:

– Bẩm quan lớn, nhà con bán quạt, năm ngoái thân phụ con qui tiên, con phải vay tiền làm ma; năm nay trời mưa nhiều quá, quạt ế, nên con chưa có tiền trả nợ.

Đông Pha bảo:

– Đâu đem một chồng quạt lại đây, ta bán giùm cho.

Người đó về nhà đem hai chục chiếc quạt lụa lại. Ông cầm bút, ngồi ngay tại công đường vẽ trúc, vẽ núi, rồi đề chữ, một hai giờ xong cả chồng quạt, đưa cho người đó, bảo: "Đó đem bán đi lấy tiền trả nợ".

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Sướng quá, chàng ta ôm chồng quạt chạy ra reo lớn lên là quan thái thú vẽ lên quạt cho.

Người ta bu lại mua, chỉ trong nháy mắt đã hết: mỗi chiếc một ngàn đồng tiền.

Lần khác một thầy đồ lên kinh thi, dọc đường bị lính bắt vì tình nghi là buôn đồ lậu thuế, dẫn vào công đường. Thầy ta chở hai gói hàng lớn, ngoài đề địa chỉ người nhận là quan Hàn Lâm học sĩ Tô Tử Do tại kinh đô, mà người gửi là quan thái thú Hàng Châu Tô Đông Pha. Cả gan chưa!

Đông Pha hỏi sao dám mạo tên ông như vậy. Thầy đồ ta thành thực thưa:

– Nhà con nghèo, bà con làng xóm hùn nhau giúp được mấy chục tấm lụa để làm lộ phí lên kinh thi, sợ bị nhân viên nhà nước đánh thuế nặng quá, lên tới kinh e không còn được một nửa, mà biết rằng lượng Tô đại nhân đều khoan hồng, nhân từ, nên dám mạo danh như vậy, xin Đại nhân tha tội.

Đông Pha mỉm cười, bảo một thầy kí xé tấm giấy dán trên gói hàng đi, viết lại cũng tên người gửi và người nhận đó; rồi ông còn tự tay viết một bức thư cho Tử Do, thầy đồ run run đỡ lấy.

– Lần này dù chú có bị bắt dẫn vào Hoàng thượng thì cũng không sao. Thi mà đậu thì cho ta hay nhé.

Thầy ta cuống quít tạ ơn. Thi đậu rồi, ghé bái yết Đông Pha, ông giữ lại chơi mấy ngày.

Ông cho sửa sang lại các trại lính, các kho chứa khí giới, vì các quan thái thú trước chỉ lo trang hoàng dinh thự của mình mà không chú ý tới những việc đó.

Ông nhận thấy thị trấn Hàng Châu có nửa triệu dân mà không có nhà thương công cộng. Ông sai cất một dưỡng đường (có lẽ là dưỡng đường công cộng đầu tiên của Trung Hoa) lại sai chép vài đơn thuốc công hiệu, mà rẻ tiền, dán ở các công viên, công trường, để dân chúng sao lại mà dùng khi bị những bệnh thông thường. Dưỡng đường đó giao cho một đạo sĩ cai quản, trong ba năm săn sóc được một ngàn bệnh nhân.

Đông Pha lại còn đóng vai kỹ sư thủy lợi nữa. Mấy con kinh ở Hàng Châu có chỗ giáp nước, bùn đóng lại, cứ dăm ba năm phải vét một lần, mỗi

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

lần vét, tốn sức dân mà việc lưu thông phải tạm đình, thực bất tiện cho các thuyền buôn.

Ông hỏi ý kiến các nhà chuyên môn, lập một kế hoạch ngăn thủy triều vào khi thủy triều dâng rồi tháo nước trong kinh ra khi thủy triều hạ, như vậy không có giáp nước mà bùn không đóng, kinh không cạn nữa.

Một công việc quan trọng khác là cung cấp đủ nước ngọt cho dân chúng dùng. Có mấy ống dẫn nước từ Tây Hồ vào sau cái hồ chứa nước trong thị trấn, nhưng mấy ống đó dễ vỡ vì bằng tre. Ông cho thay hết, dụng ống bằng đất sét nung.

Rồi ông sửa sang cảnh Tây Hồ cho thêm đẹp mắt. Đời Đường, Bạch Cư Dị có hồi làm thái thú Hàng Châu đã cho xây một con đê từ đông qua tây, chia hồ làm hai phần (như con đường Cổ Ngư chia hồ Tây và hồ Trúc Bạch ở Hà Nội); bây giờ Đông Pha cho đắp một con đê nữa, từ bắc xuống nam, dài khoảng ba cây số; thành thử Tây hồ chia làm ba Hồ nhỏ. Cứ cách quãng bắc một chiếc cầu cong cong nhờ vậy đê vẫn có những chỗ để thông các hồ với nhau. Hai bờ đê trồng liễu và phù dung, dưới nước trồng sen, mùa hè ra đó hóng gió thì thú tuyệt. Hai con đê đó: *Bạch đê* và *Tô đê* hiện nay vẫn còn.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Ông nhận thấy rằng bèo sinh sản mau quá, chiếm một phần mặt hồ, nước những chỗ đó không lưu thông được, bùn đóng, nếu để độ hai chục năm nữa hồ sẽ đầy bèo, sẽ cạn, mà hồ không còn là con mắt đẹp của Hàng Châu nữa. Ông cho vớt hết bèo lên, tốn 200.000 nhân công, khoảng 34.000 đồng bạc, rồi ông ra lệnh cho các nhà ở bờ hồ trồng ấu, như vậy có lợi cho họ mà cũng có lợi cho thị trấn vì hễ trồng ấu thì tự nhiên họ phải lo diệt bèo.

Nhờ những công trình đó, cảnh Tây Hồ đẹp lên bội phần và dân chúng xây một sinh từ treo một bức chân dung của ông để ngày ngày tưởng niệm.

Ngoài ra, Đông Pha còn phải đối phó với nạn đói, nạn kinh niên của dân tộc Trung Hoa. Năm ông mới tới, ruộng mất mùa, giá lúa cao lên gấp rưỡi, từ 60 đồng tiền lên tới 95 đồng một đấu. Ông lấy lúa trong các lẫm của chính phủ, bán cho dân chúng 20.000 hộc (mỗi hộc là mười đấu), nhờ vậy giá lúa hạ xuống còn 75 đồng tiền một đấu.

Nhưng năm sau Hồ Châu lại bị lụt, mùa màng hư hết. Năm 1075 đã có lần lụt như vậy, quan Thái thú đời đó cứ khoanh tay nhìn, thành thử triều

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đình phải phát ra 1.250.000 hộc lúa cho dân nghèo mà rồi cũng có tới nửa triệu người chết đói. Tính ra triều đình thiệt hại trên ba triệu đồng bạc vì phát chẩn và vì không thu được thuế.

Lần này lụt còn lớn hơn, ông đề phòng trước, cho cất thêm lẫm rồi xin triều đình giúp cho tỉnh một số tiền khoảng 50.000 đồng để mua lúa các nơi khác về trữ. Mặt khác ông xin triều đình cho dân Hàng Châu nộp thuế bằng tiền, khỏi phải nộp bằng lúa (mỗi năm từ 1.250.000 tới 1.500.000 hộc), vì dân chúng khá phong túc, còn tiền.

Kế hoạch đó vừa trình lên triều đình, thì ông được lệnh về triều. Ông rời Hàng Châu, thì nạn đói tới, dân chúng chết vì kế hoạch của ông bị bỏ dở.

*

Tuyên Nhân Hậu triệu ông về, có ý muốn giao cho ông một nhiệm vụ quan trọng ở triều. Lúc đó Tử Do làm Thượng thư Hữu thừa. Hai phái Sóc và Lạc sợ Đông Pha được trọng dụng thì phái Thục quá mạnh, nên ra sức tấn công ông, tố ông là "phóng đại cảnh đói của dân", vu ông là vận động để làm tể tướng... Trong số kẻ tố cáo ông đó, có tên Dương Úy nổi tiếng là tráo trở, thiên hạ gọi là lão "Dương ba mặt" vì ai hắn cũng thờ được, hết Vương An Thạch tới Tư Mã Quang, Lữ Đại Phòng. Họ tìm mọi cách đẩy ông đi xa triều đình; thật hợp ý ông; ba tháng sau ông được đổi đi Dĩnh Châu.

Ở Dĩnh Châu tám tháng rồi qua Dương Châu bảy tháng, (hai nơi đó đều ở hạ lưu sông Dương Tử), Đông Pha được thấy rõ cảnh điêu đứng của dân. Họ đói, phải ăn vỏ cây, rễ cây. Trộm cướp nổi lên như ong và quan lại thì tham nhũng hơn thời trước nhiều, chỉ lo vơ vét. Ông lấy lúa trong lẫm của chính phủ phát cho họ, dâng biểu về triều báo cáo dân tình.

Theo những báo cáo đó thì có hằng triệu người bị phá sản, hoặc nằm trong khám vì thiếu nợ triều đình, hoặc bỏ quê hương mà trốn đi nơi khác.

Năm mất mùa dân chúng khổ đã đành rồi, năm được mùa họ còn khổ hơn nữa vì phải trả nợ chính phủ, trả không hết thì bị nhốt khám. Trả nợ chính phủ và trả nợ tư nhân nữa, không người nào là không nợ một người khác. Các công đường không làm sao xử hết được các vụ kiện vì nợ, nhà khám nào cũng chật ních.

Giọng Đông Pha thật mạnh mẽ: «*Một chính quyền tàn khốc còn tai*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

hại hơn là cọp. Lời đó còn nhẹ quá. Đói và lụt giết dân gấp mười cọp, mà những kẻ thu thuế còn làm cho dân sợ hơn là sợ đói và sợ lụt. Cứ tính mỗi tỉnh trung bình có 500 kẻ thu thuế, thì cũng như có 200.000 con cọp thả ra để ăn thịt dân".

Kho lẫm của triều đình tuy đầy mà dân chúng nghèo khổ, không đóng thuế được nữa thì rốt cuộc cũng không có lợi cho triều đình, chẳng hạn về thuế rượu, số thu đã giảm đi một phần ba, vì tài sản của dân đã giảm đi một phần ba.

Ông dâng sớ thiết tha xin triều đình xóa hết nợ cho dân vì dân không trả nợ nổi thì nhốt dân cũng vô ích. Ông đưa ra mấy con số: có 1.433 vụ dân thiếu nợ triều đình về rượu, mà sau hai chục năm, dùng bao nhiêu nhân viên thu thuế, tốn bao nhiêu lương hướng cho họ, vẫn còn 404 vụ không sao thu được vì dân đã trốn đi nơi khác. Như vậy tha nợ cho họ chẳng hơn ư?

Sớ dâng lên đợi 108 ngày không có tin tức gì, ông dâng một mật sớ khác thẳng lên Tuyên Nhân Hậu, hơn một tháng sau triều đình cho hay tờ sớ đầu tiên lạc đâu mất không thấy. Ông viết lại. Và hai năm sau đề nghị của ông mới được chấp thuận. Tháng 7 năm 1092, triều đình tha hết những người thiếu nợ. Hằng vạn dân nghèo mang ơn ông.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG THỨ MƯỜI

MỘT CUỘC THANH TRỪNG VĨ ĐẠI BIA ĐẢNG NGUYÊN HỰU

Cuối năm 1092 ông được triệu về kinh làm Binh bộ Thượng thư, rồi Lễ bộ Thượng thư. Mùa thu năm sau bà Tô mất, ông làm văn tế khen bà là hiền từ, nuôi con riêng của chồng như con mình, và bao lần chia xẻ cảnh cay đắng với chồng. Áo quan của bà quàn tại một ngôi chùa ngoại ô, mười năm sau, Tử Do mới đưa về Nhữ Châu cùng với quan tài của Đông Pha .

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tang đó không làm cho Đông Pha lúng túng vì Triêu Vân đã quen coi sóc việc nhà, mà con cái đều lớn cả: Mại ba mươi bốn tuổi, ít tài nhưng rất có hiếu; Đại hai mươi ba tuổi đã cưới cháu nội Âu Dương Tu; và Quá hai mươi mốt tuổi.

Bà Tô mất đầu tháng tám thì đầu tháng chín Tuyên Nhân Hậu cũng qui tiên, và chính cái chết thứ nhì đó mới làm cho cuộc đời về già của Đông Pha long đong, khổ vô ngần.

Tuyên Nhân Hậu là một người tốt, trong bảy tám năm thính chính, tận tâm lo việc nước chứ không mưu lợi cho họ hàng thân thích, ngay cả cho con mình nữa; bà lại nhờ Đông Pha và Trình Di giảng sách cho Triết Tôn (cháu nội bà) khi còn nhỏ, mong rằng Triết Tôn sẽ là một minh quân. Nhưng Triết Tôn lại không minh triết chút nào, ưa thanh sắc, tính tình nóng nảy, dễ nghe lời nịnh hót, bất bình về sự ngăn cấm nghiêm khắc của bà nội, chỉ mong mau tới cái ngày được cầm quyền để tự do làm theo ý mình. Nhất là lại thêm Trình Di luôn luôn giảng cái hại về sắc dục, cơ hồ như coi đàn bà đều là hạng Đắt Kỉ hết, răn đe mãi Triết Tôn không được mảy may động lòng trước nụ cười khóe mắt của họ, làm cho ốc tưởng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tượng của cậu bé mười một, mười hai tuổi đầu bừng bừng lên, nửa sợ mà lại nửa thèm trái cấm, và tới tuổi dậy thì, lòng xuân của cậu khó mà nén nổi. Cậu xa cách Trình Di mà gần gũi bọn nịnh hót.

Tuyên Nhân Hậu hiểu tính tình của cháu, mười ngày trước khi mất, cho vời sáu vị đại thần vào cung, trong số đó có Tử Do và Phạm Thuần Nhân (con Phạm Trọng Yêm), dặn dò họ phải hết lòng phò thiếu Đế.

Khi họ sửa soạn lui ra, bà giữ riêng Phạm Thuần Nhân và Lữ Đại Phòng lại, kể lể tâm sự:

– Có kẻ phao tin rằng ta có ý dành ngai vàng cho con trai ta (chú của Triết Tôn); các khanh thấy đấy, lời đó bậy. Khi ta mất rồi, hai khanh nên cáo quan đi, vì chắc chắn thiếu Đế sẽ dùng một nhóm người khác.

Vì vậy mà, Tuyên Nhân Hậu mới nằm xuống, Đông Pha xin đổi ngay lại Định Châu ở gần Bắc Bình ngày nay.

*

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Triết Tôn, mười tám tuổi, lên ngôi, đổi niên hiệu là Thiệu Thánh, có nghĩa là tiếp nối chính sách của tiên đế, tức tân pháp của Thần Tôn.

Ông ta oán bà nội hồi trước hay rầy ông là biếng học, hiếu sắc.

Theo tục lệ thời đó, vị thiên tử nào cũng có hai chục thiếu nữ choai choai đẹp như mộng đêm ngày hầu hạ chung quanh. Dĩ nhiên con số đó chỉ là tối thiểu, một khi đã thực sự cầm quyền rồi thì muốn cả trăm, cả ngàn xuân nữ cũng được.

Hồi mười bốn mười lăm tuổi, một hôm Triết Tôn nhận thấy rằng mười cung nhân không vào hầu hạ cậu nữa mà có mười ả khác vào thay. Ít bữa sau, lại thay mười người nữa, hỏi họ thì họ khóc lóc, tâu rằng bị Thái Hoàng Thái Hậu cật vấn dữ quá.

Cũng vào khoảng đó, Lưu An Thế giữ chức gián quan, kiếm vú sữa cho con hay cháu mà đợi cả tháng không được, cho điều tra thì hay rằng bao nhiêu vú sữa sạch mắt đều bị đưa vào cung hết. Ông ngạc nhiên, bèn dâng sớ tâu rằng: "Hoàng Thượng còn trẻ, không lẽ mà đã ham phụ nữ. Vậy nên hạ thần không tin lời đồn trong dân gian; nhưng thiên hạ đồn nhiều quá, riết rồi thần cũng đâm ngờ".

Một vị đại thần khác, Phan Tổ Vũ dâng sớ thẳng lên Triết Tôn: "Có tin

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đồn Bệ hạ tiếp xúc thân mật với cung nữ. Bệ hạ còn trẻ mà đã như vậy ư, không quí trọng thánh thể ư?"

Tuyên Nhân Hậu phải vội vàng bịt miệng họ lại, nhờ tể tướng Lữ Đại Phòng nhắn Lưu và Phạm rằng trong cung quả thực cần vú sữa cho các công chúa còn nhỏ, còn Triết Tôn đêm nào cũng ngủ trong phòng của bà, thiên hạ đồn bậy đấy.

Lưu và Phạm nhận rằng vụ đó do hiểu lầm. Nhưng từ đó Triết Tôn oán hai ông, sau này Lưu suýt bị ám sát, còn Phạm thì chết trong thời gian bị đày.

*

Mùa hè năm 1090, do lời giới thiệu của "Dương ba mặt", Chương Đôn được Triết Tôn phong làm tể tướng. Chương Đôn hồi xưa là bạn thân của Đông Pha . Một lần hồi còn trẻ hai người đi chơi núi, tới một hẻm núi, chỉ có một chiếc ván bắc qua một vực thẳm hai bên là vách núi dựng đứng. Chương thách Tô đi qua cầu, viết chữ lên vách núi bên kia. Tô từ chối, Chương ung dung qua cầu, nắm một chiếc dây thừng, lủng lẳng, tuột lần lần xuống rồi để mấy chữ vào lưng chừng sườn núi: "Tô Thức và Chương Đôn đã tới thăm nơi đây". Rồi ông ta lại ung dung trở về chỗ cũ. Tô Thức bảo: "Một ngày kia anh sẽ giết người". - "Tại sao?". "Một người coi thường cái mạng của mình như vậy thì còn coi mạng người ra gì nữa".

Lời tiên tri đó ngày nay thấy đúng. Được làm tể tướng, Chương thẳng tay thanh trừng đối thủ. Hắn oán Tuyên Nhân Hậu vì có lần bà mắng hắn là dụ dỗ Triết Tôn, kiếm con gái đẹp và ca nhi cho Triết Tôn. Vì vậy ngay khi bà còn sống, hắn đã nói ra nói vào cho Triết Tôn càng ngày càng oán bà; bây giờ hắn dùng lại tất cả những kẻ đã bị bà cách chức để họ phao tin rằng hồi sinh tiền bà đã âm mưu với Tư Mã Quang, Vương Khuê, truất ngôi Triết Tôn.

Không có chứng cớ gì cả, mà hai ông này đã chết rồi, ai đâu mà đối nại. Hắn tra khảo một số người khác theo hai ông, bắt phải khai như hắn muốn.

Hắn còn dám đề nghị với Triết Tôn không thờ Tuyên Nhân Hậu trong thái miếu nữa, may mà Triết Tôn không nghe: "Như vậy trẫm còn mặt mũi nào vào tế lễ tiên đế Anh Tôn nữa".

Nhưng Triết Tôn cũng cách hết chức tước của Tư Mã Quang và Lưu

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Công Trứ. Bấy nhiêu chưa làm cho hắn vừa lòng. Hắn còn muốn đào mả Tư Mã Quang, quất vào tàn cốt để trị cái tội "phản loạn". Toàn thể triều đình đều a dua vì là tay chân của hắn, chỉ trừ một người họ Tử làm thinh. Triết Tôn chưa đến nỗi táng tận lương tâm, khi tan triều, giữ vị họ Tử đó lại, hỏi tại sao làm thinh. Ông ta đáp:

– Vì thần nghĩ rằng làm như vậy không ích lợi gì mà để lại ô danh cho triều đại.

Việc đó bỏ qua, nhưng gia sản của họ Tư Mã bị tịch thu hết, mộ bia bị đập bể, và suýt nữa bộ *Tư trị thông giám* vĩ đại của Quang bị thiêu hủy. Chỉ nhờ bài Tựa của Thần Tôn, Triết Tôn không nỡ hủy luôn văn của cha, nên bộ đó mới còn lưu đến ngày nay.

Cuộc thanh trừng tiếp tục, trên chục vị đại thần triều đại Nguyên Hựu bị giết hay đày. Văn Ngạn Bác, thờ bốn chục triều đại, ai cũng quí mến, năm đó chín mươi mốt tuổi, cũng bị giáng chức, làm nhục, vì uất hận, một tháng sau từ trần. Cựu tể tướng Lữ Đại Phòng tuy không có tài nhưng hiền hậu, cần mẫn bảy mươi mốt tuổi, đương đau cũng bị đày. Không một ai dám lên tiếng bênh vực ông, trừ Phạm Thuần Nhân. Bạn bè khuyên Phạm đừng, Phạm khẳng khái đáp: "Tôi gần bảy chục tuổi, mắt gần đui, đâu có muốn bị đày xa ngàn dặm. Nhưng việc phải làm thì tôi làm". Rồi ông dâng sớ xin tha tội cho Lữ Đại Phòng để rồi bị đày xuống phương Nam.

Chương Đôn muốn diệt hết cựu đảng vì hắn sợ rằng nếu cựu đảng còn, một ngày kia trở gió thì hắn sẽ nguy. Hắn thù Lưu An Thế, đã đày Lưu rồi lại sai người ám sát Lưu, người này trọng Lưu, từ chối. Hắn bảo một con buôn hễ ám sát được Lưu thì sẽ cho làm một chức quan thu thuế. Gia đình Lưu hay tin đó khóc lóc, Lưu cứ điềm nhiên ngồi uống rượu. Nửa đêm, con buôn nọ tới cửa, tính ám sát thì không hiểu tại sao khạc ra máu, té bất tỉnh và chết ở trước cửa nhà Lưu.

Chương Đôn tính hại Tử Do, buộc tội ông là có lần không được ở nhà của chính phủ, đã hiếp đáp dân, sung công nhà dân để ở, nhưng ông đưa ra giấy biên nhận của chủ nhà, chứng tỏ rằng ông mướn nhà đàng hoàng; hắn không làm gì được, giáng chức ông rồi biếm đi Nhữ Châu, rồi Cao An.

Vụ thanh trừng có một không hai trong lịch sử Trung Quốc thời xưa đó gây một không khí kinh khủng. Trước sau có tám trăm ba chục quan lại bị xử, hồ sơ gom lại thành một trăm bốn mươi hai quyển. Mấy chục người tự tử để khỏi bị nhục.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Chương Đôn còn sai đục hằng trăm tấm bia khắc tên ba trăm lẻ chín người trong đảng Nguyên Hựu (nghĩa là đảng cầm quyền đưới triều Nguyên Hựu: 1086-1093), mà người đứng đầu là Tô Đông Pha , rồi dựng những bia đó ở khắp nơi; hiện nay ở trên các đỉnh núi cheo leo, còn được vài tấm. Những người có tên trên bia sẽ vĩnh viễn bị nhục nhã: hậu duệ dù là mấy đời cũng không được làm quan; hoàng thất không được phép làm thông gia với bọn họ.

downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG THỨ MƯỜI MỘT

TRÊN ĐƯỜNG LƯU ĐÀY TỪ CỰC BẮC TỚI CỰC NAM TRUNG HOA

Tô Đông Pha đã biết trước mà xin đổi ra Định Châu ở tuốt miền Bắc, tưởng sẽ được yên thân: vua Triết Tôn dù sao cũng là học trò cũ của ông, mà Chương Đôn là bạn thân hồi trẻ. Tuy ông biết rằng Chương có thể giết người được lắm, nhưng không ngờ hắn lại tàn nhẫn với ông, nêu tên ông là thủ phạm, đứng đầu đảng Nguyên Hựu.

Triết Tôn nghe lời hắn, buộc tội ông là phi báng tiên đế (Thần Tôn), đã trái đạo vua tôi, lại làm chia rẽ tình cốt nhục của mình với tiên đế nữa. Nếu không trị tội đó thì Triết Tôn chẳng là mang tội bất hiếu ư, còn mặt mũi nào trông thấy bách tính nữa.

Lời buộc tội cực kì nặng. Tô Đông Pha bị giáng chức và bắt đầu sống cuộc đời lưu đày, từ cực bắc tới cực nam Trung Hoa, từ Định Châu, gần Bắc Bình tới đảo Hải Nam, trên bốn năm ngàn cây số theo đường chim bay. Mà năm đó Tô đã năm mươi bảy tuổi. Ông nghĩ cùng sinh năm Tí như Hàn Dũ, nên chịu cái số phận của Hàn Dũ. Hàn vì can vua Đường Hiến Tôn đúng rước cốt Phật mà bị đày Triều Châu, nhưng còn khá hơn ông vì chỉ bị đày có vài năm, mà Triều Châu ở trong nội địa, không xa bằng Hải Nam. Mặc dầu vậy, ông vẫn hoàn toàn bình tĩnh, không sợ sệt, ủ rũ.

Được lệnh tới Anh Châu, ông lên đường, ghé thăm Tử Do ở Nhữ Châu, Tử Do giúp ông một số tiền. Mới từ biệt Tử Do, ông lại hay tin rằng mình bị giáng chức một lần nữa. Ông để con dâu lại ở với Tử Do, chỉ cho Triêu Vân và hai con trai Đại và Quá đi theo mình.

Gần tới Nam Kinh ngày nay, lại có lệnh giáng chức ông lần thứ ba

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nữa, làm một chức quan võ nhỏ, có danh mà không thực tại Huệ Châu, cách thị trấn Quảng Đông khoảng trăm cây số.

Tới phía nam Cửu Giang lại có lệnh giáng chức ông lần thứ tư, không cho phép ông đi thuyền của chính phủ, mà phải theo đường bộ.

Trước khi tới Quảng Đông, ông vào thăm một đạo sĩ già, Ngô Phục Cổ. Đạo sĩ là một dị nhân, suốt đời vân du, đâu đâu cũng thấy ông xuất hiện ít bữa rồi lại đi nơi khác, mấy lần ghé thăm Đông Pha vào những lúc Tô gặp tai biến. Thời đó các đạo sĩ và các nhà sư ưa ngao du nhất vì họ sống rất giản dị, không có gánh nặng gia đình, mà tới đâu cũng có những trạm đầy đủ tiện nghi (tức chùa, miếu) để nghỉ chân, cũng có bạn bè để đàm đạo. Họ hoàn toàn tự do, tâm hồn thanh thản, không bận tâm chút gì về triều chính.

Đầu tháng 10 năm 1094, cha con Đông Pha tới Huệ Châu. Phong cảnh nơi đây thật mới mẻ đối với họ. Lần đầu tiên họ được thấy những ruộng lúa, bụi chuối, vườn vải, thứ vải mà Dương Quí Phi thích tới nỗi ngong ngóng từng ngày, rồi khi thấy xe chở vải xuất hiện ở xa xa, trong đám bụi mù thì mỉm cười khoan khoái:

Nhất kị hồng trần Phi tử tiếu,
Vô nhân trị thị lệ chi lai.

Khí hậu ấm áp, cây cối xanh tươi, dân chúng sống dễ dàng, cơ hồ như quanh năm là xuân và hè.

Ông ở tạm trong một ngôi nhà của chính phủ, cũng nhìn xuống sông. Dân chúng có một số người biết danh ông và không hiểu vì tội gì mà ông bị đày xa như vậy. Họ quí ông rồi mến ông. Ông ở được ít lâu thì "tới gà chó cũng quen ông nữa".

Rừng núi miền Nam này có nhiều đàn hương, giá rất rẻ, ông mua về rồi khép cửa lại, hưởng cái hương của nó mà nghĩ về cảnh thăng trầm của đời mình.

Buổi sáng ông nhìn dòng sông lấp lánh dưới cửa sổ, thuyền các ngư phủ qua qua lại lại; buổi trưa ông đánh một giấc trong ngọn gió nam hây hẩy, và khi tiếng quạ kêu đánh thức ông dậy, ông bỗng cảm thấy rằng tuy bị đày mà lại được tự do hơn hồi còn ở triều hoặc ở Hàng Châu. Trăng ở đây cũng sáng hơn ở miền bắc và ông ngạc nhiên tại sao lại có người cho

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

rằng trăng có lấp ló sau đám mây nhẹ thì mới đẹp. Không, trăng vằng vặc trên dòng sông thì mới thật mê hồn.

Trong một bức thư gửi cho bạn, ông bảo sống ở Huệ Châu một năm rưỡi, ông yêu cảnh, yêu người, không buồn vì số phận một chút nào cả.

Bạn thân là Trần Tháo, lúc đó ở Hán Khẩu viết thư hẹn sẽ xuống thăm. Đường dài mấy ngàn cây số, đi mất mấy tháng trời. Ông viết thư ngăn:

"Khổng Tử bảo có thể ở những nơi quê mùa được. Lời đó rất đúng. Xin bác đừng lo gì cho tôi cả. Đường xa quá, đi làm chi. Mà cũng đừng sai ai xuống thăm tôi".

Mặc dầu vậy, nhà ông cũng rất ít khi vắng khách. Các quan lớn nhỏ, các văn nhân thi sĩ trong miền đều tìm tới làm quen, tặng ông rượu và thức ăn, hoa quả, thuốc uống. Một nhà sư đi bộ hai ngàn cây số đem thư của gia đình cùng bạn bè ở phương bắc xuống cho ông. "Ở Huệ Châu chứ đâu phải ở trên trời mà ngại. Cứ đi thì riết rồi cũng tới".

Đạo sĩ Ngô Phục Cổ cũng mấy lần đi đi về về từ Cao An tới Huệ Châu để thăm ông, có lần ở chơi với ông cả tháng. Một đạo sĩ khác, cùng quê với Tô, cũng đi mấy ngàn cây số để được cùng uống rượu quế với ông, thứ rượu mà ông khen là tuyệt hảo. Thời đó, ngày dài thật, con người sung sướng thật, đúng như Tử Do nói, sống bảy chục tuổi cũng bằng trăm bốn chục năm.

Ông thích nhất là ở miền nam, có nhiều luật của triều đình không ban bố tới, dân chúng tự do nấu rượu, và ông tập nấu rượu quế.

Ông bắt đầu quen với đời sống ở Huệ Châu và có óc xây cất, ông đề nghị nhiều công tác cải thiện đời sống nhân dân: góp cả công lẫn của xây hai cái cầu, một để qua sông và một trên hồ Huệ Châu để hóng mát.

Công tác mà dân mang ơn ông nhất là đắp một nghĩa địa, gom tất cả những mồ mả vô thừa nhận lại đó. Ông soạn một bài văn để tế các âm hồn.

Tinh thần Phật giáo của ông càng về già càng cao, ông tin thuyết luân hồi, đề nghị với dân dùng một cái hồ ở phía tây thị trấn làm hồ phóng sinh để thả cá, và cho tới thế kỉ XIX, dân Huệ Châu còn có tục, những ngày lễ, tết, mua ít con cá đem lại hồ phóng sinh.

Cấy lúa là một việc rất mệt nhọc. Trời nắng chang chang, chân giẫm

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

trong bùn, khom lưng suốt buổi trong khi hơi nóng của nước hắt lên mặt. Ông chỉ cho dân theo kiểu ở Hoàng Châu, chế tạo một dụng cụ như một chiếc thuyền nhỏ do hai chân đẩy đi, có thể ngồi mà cấy được.

Ông lại đề nghị với quan thái thú sở tại lập một dưỡng đường công cộng như ở Hàng Châu: làm ống dẫn nước ở núi xuống (khoảng mười cây số) để dân có nước trong mà uống cho đỡ bị bệnh. Ông chỉ vẽ cách thức làm ống và xây hồ chứa nước. Vừa là một thi sĩ lại vừa là một kỹ sư, mơ mộng mà lại thực tế, ưa cảnh nhàn tản mà lại thích hoạt động, theo Khổng mà cũng quí cả Phật và Lão, tâm hồn ông quả thực là phong phú.

Ông lo lắng cho đời sống dân Huệ Châu có lẽ còn hơn các quan cai trị miền đó nữa, trách chi dân chẳng qui ông.

*

Ở Huệ Châu, nhờ được người thiếp là Vương Triêu Vân tận tâm săn sóc nên cảnh già tha hương của ông cũng đỡ khổ.

Lúc mới tới, ông năm mươi bảy tuổi, bà ba mươi mốt tuổi. Thi sĩ Tần Quan khen bà rất đẹp, thông minh, vui vẻ, lanh lẹ. Bà hiểu chồng, quí chồng hơn cả hai bà trước, chia xẻ nhiều nỗi lòng đong với ông cũng hơn hai bà trước. Vì vậy ông rất mang ơn bà, làm thơ ca tụng bà là hơn người thiếp của Bạch Cư Dị đã bỏ Bạch khi Bạch về già. Ông thường bảo bà là nàng tiên bị đày xuống trần để trả nợ tiền kiếp cho ông.

Cả hai ông bà lúc này càng mộ đạo Phật và cùng nghiên cứu phép dưỡng sinh, dành riêng một phòng gọi là *Tư vô tà trai* để tham thiền.

Ông an phận, coi Huệ Châu như một quê hương nữa của mình rồi, nhưng vẫn lo ngại không biết được ở yên không. Tháng chín năm 1095, có một cuộc đại tế ở Thái miếu, theo lệ thì triều đình ân xá một số người bị tội. Mãi tới cuối năm ông mới hay rằng đảng Nguyên Hựu không được hưởng một biện pháp khoan hồng nào cả. Ông yên chí không còn hi vọng được về phương bắc nữa, nên mua ít mẫu ruộng và cất một ngôi nhà, sống như một thầy đồ già sinh trưởng trong miền.

Tháng ba năm sau, ông kiếm được một khu đất trên một ngọn đồi, gần bờ sông, và ông cho dựng một ngôi nhà khá rộng (nhờ tiền của Tử Do giúp), đặt tên là Bạch Hạc tân cư, chung quanh trồng cam, vải, tùng bách. Nhà chưa cất xong thì Triêu Vân mất có lẽ vì bị bệnh sốt rét. Ông chôn bà ở trước một rừng thông, bên cạnh một ngôi chùa, làm thơ khóc. Cảnh già

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

của ông từ nay thực buồn tẻ. Ông cho nhắn con cháu ở phương bắc xuống.

Tháng hai năm 1097, con cả ông là Mại dắt vợ con của mình và của Quá tới Huệ Châu. Đại, người con thứ, thông minh hơn anh, ở lại phương bắc để sửa soạn thi, và Đông Pha hi vọng nhiều ở cậu đó.

Cha con, ông cháu vừa mới đoàn tụ, nhà vừa mới cất xong được hai tháng thì lại có lệnh của triều đình đày ông xa hơn nữa, lần này không cho ông ở tại nội địa mà bắt ra một đảo còn man rợ, đảo Hải Nam.

Nguyên do hình như chỉ tại hai câu thơ của ông tả cái thú ngủ trưa dưới cửa sổ và khi tỉnh dậy nghe tiếng chuông chùa ở sau nhà. Chương Đôn đọc hai câu đó, bảo: "A, Đông Pha hãy còn sướng quá!". Thế rồi hạ lệnh đày ông đi nữa. Trong văn học sử có lẽ không có họa văn tự nào lạ lùng như họa đó.

downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG THỨ MƯỜI HAI

HAI CHA CON TRÊN ĐẢO HẢI NAM

Lệnh đày Đông Pha ra Hải Nam ban hành cùng một lúc với lệnh đày Tử Do và Phạm Thuần Nhân xuống miền Nam và tây nam Trung Hoa. Tử Do bị đưa xuống Lôi Châu, bán đảo đối diện với Hải Nam.

Khi nhận được lệnh, Đông Pha đã sáu chục tuổi và chỉ còn có hai trăm đồng bạc. Ông quyết định cho Mại, các con dâu và cháu về phương bắc, chỉ để một mình người con út là Quá theo ông.

Từ Huệ Châu muốn ra Hải Nam, ông phải lại Quảng Đông, đi ngược dòng Tây Giang tới Ngô Châu (đường dài mấy trăm cây số), rồi từ Ngô Châu đi xuống phía nam, lại bán đảo Lôi Châu.

Tới Ngô Châu ông hay tin rằng Tử Do cũng vừa qua đó để tới Lôi Châu. Ông bắt kịp Tử Do ở Đăng Châu, rồi hai anh em cùng đi tới Lôi Châu.

Viên Thái thú Lôi Châu rất ngưỡng mộ họ Tô, tiếp rước họ rất long trọng, tặng rượu thịt, kiếm nhà cho trú; ngôi nhà này sau thành một đền thờ Đông Pha và Tử Do. Chỉ vì thái độ niềm nở đó mà viên Thái thú năm sau bị trừng phạt, đổi đi nơi khác.

Tử Do tiễn anh tới bờ biển. Đêm đó hai anh em nằm trong thuyền ngâm thơ. Đông Pha giao cho em một bức thư gửi cho bạn thân là Vương Củng:

«Tôi già rồi mà nay bị đày tới một miền man rợ. Không còn hi vọng gì sống mà về quê hương được nữa. Tôi đã vĩnh biệt cháu lớn là Mại và dặn dò nó về việc chôn cất tôi. Tới Hải Nam, việc đầu tiên tôi sẽ làm là đóng một chiếc quan tài, việc thứ nhì là đào một cái huyệt. Tôi đã dặn các con tôi rằng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tôi chết ở đâu thì cứ chôn tôi ở đó, trên hải đảo ấy. Sau này sẽ thành cái lệ sống mà phải đi xa thì không đem gia đình theo, và chết sẽ không bắt con cháu đưa quan tài về quê nhà".

Ông vào một cái miếu thờ hai vị danh tướng khấn vái, xin xăm như mọi người sắp đi biển thời đó. Được một quẻ tốt.

Cảnh biệt li thực não lòng. Ở chỗ chân trời góc biển này, hai anh em đã sáu chục tuổi cả rồi, cầm bằng như không còn được trông thấy nhau lần nữa. Đông Pha xuống thuyền với người con út và vài người lính mà viên thái thú Lôi Châu cho đi theo hầu. Hôm đó là ngày 11 tháng sáu.

Eo biển ở đây rộng chỉ vài chục cây số, những ngày quang đãng, đứng bờ bên đây thấy được dãy núi sau bờ bên kia. Nhưng biển hôm đó sóng cao, mà Đông Pha lại đương bị bệnh trĩ nên nằm liệt trong khoang. Như hầu hết các thi sĩ Trung Hoa, ông không ưa cảnh biển bằng cảnh hồ, cảnh núi.

Lên bờ rồi, hai cha con đến Đam Châu. Tới nơi là ngày mùng hai tháng bảy.[1] Đường không xa, chỉ độ trăm cây số mà sao mất tới non ba tuần?

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Viên chủ quận Đam Châu, Trương Trung, người rất tốt, ngưỡng mộ ông, coi ông như cha, coi cậu Quá như em, cho thu dọn một căn nhà của chính phủ để đón ông, vì vậy mà sau này bị triều đình trừng phạt.

Nhà hẹp mà lại dột, đêm đầu hai cha con phải dời chỗ hoài, không sao chợp mắt được.

Đảo Hải Nam dài khoảng ba trăm cây số, rộng hai trăm cây số, khí hậu rất ẩm thấp. Người Trung Hoa chỉ ở ven bờ biển, phía trong là núi. Thổ dân là người Lê, tới thế chiến vừa rồi vẫn không chịu phục tòng Trung Hoa: khi người Nhật lại chiếm đảo, họ hợp tác với Nhật trong chiến tranh du kích ở rừng núi. Họ như đồng bào Thượng của ta, không có chữ viết, trồng vài nương khoai và săn bắn để sống. Đàn ông ở nhà giữ con, đàn bà phải làm mọi việc trồng trọt, kiếm củi, trừ việc săn bắn. Họ đem củi và ít thổ sản như gạc nai, cây dừa rừng (aloe), đồi mồi xuống chợ quận để đổi lấy muối, vải, gạo, vì họ không trồng lúa mà trồng khoai nước.

Họ rất chất phác và rất mê tín: đau ốm thì không uống thuốc mà kiếm thầy mo khấn vái quỉ thần. Bệnh nặng họ cúng bò, có nhà giàu hi sinh mấy

(1) *Đông Pha tiên sinh niên phổ* chép là 18 tháng bảy.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chục con một lần, mỗi năm bọn con buôn Trung Hoa chở rất nhiều bò ra đảo chỉ để cho họ dùng vào mỗi việc đó.

Người Trung Hoa mấy lần tính chinh phục họ, nhưng không dám vào sâu trong đảo, thành thử họ vẫn sống độc lập trên rừng núi, đôi khi còn xuống cướp phá người Trung Hoa nữa. Họ không thèm biết luật pháp Trung Hoa, có việc gì thì xử lấy với nhau. Tóm lại Hải Nam chỉ như một tiền đồn canh chừng các giặc biển, chứ không phải là một thuộc địa mà người Trung Hoa có thể di dân tới để khai thác.

Khi mới tới, Đông Pha không quen với khí hậu, đêm tối đốt đèn lên thấy mối bu lại đầy phòng, rớt xuống giường chiếu, ông ngán quá. Vật gì cũng mốc meo, đồ gỗ thì nát, đồ sắt đồ đồng thì chỉ mấy tháng là sét; ông tưởng khó mà sống nổi. Nhưng rồi thấy trong đảo có những ông già bà cả thọ tám chín chục tuổi, trăm tuổi, ông bắt đầu hiểu rằng thuật sống chỉ là thuật thích ứng với hoàn cảnh. Trong một bức thư gửi cho bạn, ông viết:

«Con kì nhông có thể sống trong cát bỏng được, trứng tằm vùi dưới tuyết mà không hư; các nông dân vô học không biết gì về các bí mật của hóa công, cứ theo bản năng mà thích ứng với thời tiết như con kì nhông và trứng tằm, thở cái khí nóng ra mà hít khí mát vào, nhờ vậy mà thọ. Tránh mọi sự phí sức, thuật sống chỉ có vậy".

Ông chịu thiếu thốn đủ thứ: thuyền chở gạo ở lục địa mà ra trễ thì có khi phải ăn khoai nước như thổ dân, đau ốm thì thiếu thuốc, nhà cửa thiếu tiện nghi, sách vở bạn bè không có; nhờ tinh thần thuận thiên an mệnh - nghĩa là biết thích ứng với hoàn cảnh, không phàn nàn, lo lắng về những điều không thể tránh được - mà lần lần quen được với cảnh ngộ:

"Hồi mới tới Hải Nam, thấy bốn bề trời nước mênh mông, tôi thất vọng thở dài: *«Bao giờ mới thoát khỏi được hải đảo này?. Nhưng rồi tôi nghĩ lại: chính vũ trụ bốn bề cũng là nước cả (...) vậy thì ở đâu mà chẳng phải là trên một hải đảo? Ta đổ một ít nước xuống đất, một ngọn cỏ nổi lênh bềnh trên vũng nước đó, một con kiến bám lấy ngọn cỏ để sống. Nó luýnh quýnh không biết làm gì. Một lát nước rút hết, nó bò ra ngoài, thoát chết, gặp lại các bạn bè, nó khóc lóc: «Hỡi ơi! Tôi đã tưởng không gặp lại bà con nữa chứ!". Nó có biết đâu chỉ trong nháy mắt, nó lại thung thăng bò đi mọi nơi được".*

Bạn thân nhớ ông, thương hại cho cảnh ngộ của ông, nhưng chính ông vẫn vui vẻ, trào phúng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Nhà sư Tham Liêu sai một chú tiểu đem thư và quà lại cho ông, lại hứa sẽ ra thăm nữa. Ông đáp:

«Tôi ở căn nhà lá này cũng như ở trong một ngôi chùa, sống đạm bạc như một nông dân, có thể tới mãn đời như vậy được. Còn như đau ốm thì ở phương bắc mà chẳng đau ư? Không có y sĩ ư? Nhưng các y sĩ ở kinh đô đã giết mỗi năm bao nhiêu mạng người đó? Đọc thư này, bác sẽ mỉm cười đây. Thôi, đừng lo cho tôi nữa".

Đêm thượng nguyên 1099, trăng tỏ, hai cha con lại thăm một cảnh chùa, nửa đêm mới trở về nhà. Gia nhân ngủ say. Ông dựng gậy vào cửa, rồi bỗng phá lên cười. Cậu Quá ngạc nhiên hỏi vì lẽ gì; ông đáp:

«Cha cười Hàn Dũ. Một lần Hàn Dũ đi câu, hồi lâu không được con cá nào; ông bỏ chỗ đó, lại chỗ khác, hy vọng câu được. Ông ấy không biết rằng đâu phải cứ ra biển mà bắt được cá lớn".

Người như ông, không ở đâu mà cô độc. Thân mật và giản dị, ông làm quen với mọi người, và ngày nào nhà cũng có khách: một số ít thấy đỗ chữ nghĩa lem nhem, còn đa số là bình dân. Ông ngồi ngay ở thềm nhà mà nói chuyện. Ông thích nói mà cũng thích nghe họ nói. Khi nào không có khách thì ông vẫy con chó mực đi theo rồi đạo mát trong làng xóm, vào chơi nhà các nông dân, bảo họ nói chuyện cho nghe. Biết ông học rộng, đã đọc thiên kinh vạn quyển, họ ngại ngùng thưa: "Chúng cháu có biết chuyện gì đâu mà kể". Ông bảo: "Kể chuyện ma. Lại đây, kể chuyện ma cho tôi nghe nào". Họ đáp: "Chúng cháu không biết chuyện ma nào hay cả". - "Không sao, biết chuyện gì cứ kể cho tôi nghe chuyện đó".

✷

Ông sống an phận ở nơi chân trời góc bể như vậy mà Chương Đôn vẫn chưa vừa lòng. Năm 1089 là năm tai họa nhất của "đảng" Nguyên Hựu: một người bị xử tử, viên bí thư của Tuyên Nhân Hậu; một số chết một cách bí mật, con cái họ bị nhốt khám.

Ngô Phục Cổ, vị đạo sĩ kì dị, đến Hải Nam thăm Đông Pha , ở chơi với ông mấy tháng, cho hay tin một người em của Lữ Huệ Khanh sắp lại làm Thái thú Quảng Đông mà Tử Do và Đông Pha sẽ không được yên với hắn. Quả nhiên, hắn mới tới, cách chức ngay viên quan ở Lôi Châu vì đã ân cần tiếp đãi Tử Do, rồi đày Tử Do đi một nơi khác, gần Huệ Châu.

Trương Trung, viên quan ở Đam Châu cũng bị hắn cách chức vì đã

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

cho Đông Pha ở một căn nhà của chính phủ. Đông Pha bị đuổi ra khỏi nhà và phải cất vội một căn nhà lá ở phía nam thị trấn. Dân chúng tiếp tay hai cha con; vật liệu rất rẻ, nhưng cất xong ông cũng hết nhẵn tiền. Nhà dựa lưng vào rừng, đêm đêm ông thường nghe tiếng thợ săn, một lát sau họ gõ cửa tặng ông một đùi nai hoặc lợn rừng. Hai người bạn rất quí, Hà Đức Thuận một đạo sĩ ở Quảng Đông và một thầy đồ Hải Nam, giúp đỡ mọi việc như trao thư từ, hỏi thăm tin tức xa gần, và thường chu cấp ông thức ăn, thuốc uống, sách vở, giấy bút. Nhưng mùa thu đông tối nhiều, thuyền ở lục địa không ra, nên ông vẫn có lúc đói: hai cha con bó gối nhìn nhau trong căn nhà lạnh và rỗng, "y như hai nhà tu hành khổ hạnh" vậy. Có lần ông nhớ những con ếch, con rắn ở dưới ruộng hay trong hang thường ngóc cổ lên như đớp ánh nắng ban mai. Đói quá, ông bắt chước chúng, ngồi ở trước cửa há miệng ra hớp ánh nắng, một lát thấy bớt đói, mừng quá, ghi vào nhật ký: *«Giản dị như vậy mà sao người ta không biết mà thực hành? Có lẽ tại muốn vậy thì phải có đức tự chủ mà ít ai tự chủ được. Gạo ở Đam Châu này đắt quá, cha con tôi phải dùng cái thuật ăn ánh nắng - Ngày 14 tháng 4 năm 1099"*.

Ông không bị đói lâu, vì bạn bè ở Đam Châu lại chơi, thấy tình cảnh ấy, đem gạo, rau cá lại giúp đỡ ông liền.

Một hôm ông đội một quả dưa lớn vừa hát vừa đi từ ruộng về nhà. Một bà lão khoảng bảy chục tuổi, thấy ông, hỏi đùa: "Quan hàn lâm, có thời ngài làm đại thần ở triều. Bây giờ ngài có thấy mọi sự như một giấc mộng xuân không?". Từ đó hễ gặp bà ta, ông gọi là bà Mộng Xuân.

Thích nhất là những buổi trời quang đãng, ông với cậu Quá đi trên mười cây số lại mỏm tây bắc ở bờ biển, nơi mà vải và cam mọc đầy ở chân núi. Tha hồ hái.

*

Trong mấy năm đó, ông kiếm việc để làm cho khuây khỏa. Ông dạy con học. Cậu chép trọn bộ *Đường thư* và *Hán thư*; ông nằm ở giường bảo cậu đọc rồi ông giảng cho nghe, phê bình một vài đoạn. Cậu tập làm thơ làm phú, và trong ba người con của ông, chỉ có cậu là văn thơ khá khá, có ít bài lưu lại hậu thế.

Cậu lại học vẽ trúc, vẽ núi, vẽ cảnh rừng mùa đông. Hai chục năm sau, có lần cậu lên kinh đô chơi, vua Huy Tôn hay, sai lính lại đón cậu vào

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

cung, bảo: "Trẫm nghe nói thầy là con ông Tô Thức, có tài vẽ núi. Thầy vẽ một cảnh lên bức tường này cho trẫm". Chính Huy Tôn vẽ cũng khéo, ngắm nghía từng nét của Quá, khen, thưởng cho Quá nhiều bảo vật và sai lính đưa về nhà. Chép lại chuyện đó, Quá bảo là y như một giấc mộng.

Ở Đam Châu không có giấy và mực tốt, vì những thứ đó chế tạo ở Hàng Châu, ít ai chịu đem xuống đây bán mà ở đây cũng ít người biết dùng. Đông Pha nảy ra ý chế tạo lấy mực. Mực ông chế tạo chẳng ra trò gì cả vậy mà thiên hạ ở xa nghe đồn, quý lắm, hỏi cậu Quá cách chế tạo ra sao, cậu cười, cứ thực tình nói với họ. Một con buôn có tài đầu cơ, nắm lấy cơ hội đó, chế tạo một thứ mực rất tốt, bảo là theo phương pháp của Đông Pha , và bán rất chạy.

Đông Pha còn nghiên cứu các thảo mộc trong miền để trị bệnh rồi ghi chép thành một tập. Ông chú thích *kinh Dịch*, *kinh Lễ*, *Luận ngữ*, công việc mà ông bỏ dở khi rời Hoàng Châu. Và ông vẫn làm rất nhiều thơ, có giọng như Đào Tiềm, ông gom những thơ đó thành một tập, nhờ Tử Do đề tựa. Ông bảo: "Anh yêu Đào Uyên Minh lắm, chẳng những yêu thơ mà yêu tính tình của ông ấy". Những người thích Đông Pha cũng có thể dùng câu ấy để nói về ông.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

CHƯƠNG THỨ MƯỜI BA

TRÊN ĐƯỜNG VỀ BẮC

Tháng giêng năm 1100, Triết Tôn băng, tuổi mới hai mươi bốn. Có mỗi một đứa con trai thì đã chết trước ông. Ngai vàng về người em là Huy Tôn. Thái hậu, vợ vua Thần Tôn, thính chính. Bà cũng là người tốt, không quyết định mọi việc nhưng mọi người đều tuân lệnh bà.

Huy Tôn vẫn theo chính sách của anh, dùng hết cả bọn tân đảng. Huy Tôn có óc nghệ sĩ, vẽ chim khéo và ham vui, sai xây cất một cảnh vườn rất đẹp để ông thưởng ngoạn.

Thái Hậu không ngăn cản tân pháp, nhưng tha tội cho hết đảng Nguyên Hựu. Lệnh đó ban ra tháng tư thì tháng năm đạo sĩ Ngô Phục Cổ đã tới Hải Nam báo tin cho Đông Pha hay, đưa Đông Pha vượt biển về Lôi Châu.

Thế là Đông Pha , sáu mươi bốn tuổi lại bắt đầu một cuộc hành trình mấy ngàn cây số từ Nam về Bắc. Tới Liêm Châu, ông ở lại một tháng, nếm thứ long nhãn tuyệt hảo trong miền, rồi được lệnh lên Linh Lăng ở Hồ Nam, Tử Do cũng được lệnh lại miền Động Đình hồ ở Hồ Nam.

Mới lên tới Quảng Đông, ông gặp các con cháu xuống đón. Mừng mừng tủi tủi, tưởng đâu như một giấc chiêm bao. Trong một bữa tiệc, một người bạn nói đùa: "Tôi đã tưởng không còn gặp bác chứ, vì bác ra Hải Nam năm trước thì năm sau có tin đồn bác đã từ trần". - "Đúng tôi đã xuống âm ti, nhưng giữa đường gặp Chương Đôn, tôi vội vã quay về".

Bạn bè từ xa lại thăm ông, trong số đó có nhiều nhà sư và đạo sĩ. Họ làm thơ và đạo cảnh với ông. Đạo sĩ Ngô Phục Cổ bỗng đau và qui tiên một cách rất thản nhiên. Đông Pha ngồi ở chân giường hỏi đạo sĩ có muốn gì không, ông chỉ mỉm cười, nhắm mắt, rồi đi. Thực lạ lùng. Con người đó

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

như ngôi sao hộ mạng của Đông Pha , lúc nào Đông Pha gặp tai nạn thì luôn luôn, không hiểu từ đâu, ông lại thăm ít lâu, cho tin tức rồi biến mất, chẳng ai biết đi đâu. Lần này cơ hồ như biết vận hạn của Đông Pha qua rồi, nhiệm vụ của ông xong, nên không lưu luyến cõi trần nữa.

Ở Quảng Đông, Đông Pha được lệnh từ nay hoàn toàn tự do, muốn ở đâu thì ở. Con cháu, bạn bè, mấy chục người lại cùng ông tiến lên phương bắc. Tin Đông Pha "độ hải bắc hoàn" *(vượt biển về bắc)* được loan đi khắp nơi. Trên đường về, tới đâu ai cũng tiếp rước ông như một lão tướng khải hoàn; ghé nơi nào, ông cũng thấy một chồng lụa và giấy chờ ngọn bút của ông. Người ta tranh nhau xin chữ ông. Ông vui vẻ làm thỏa mãn mọi người, vì ông yêu mọi người và thích viết. Hôm nào đã sắp tối và vội về nhà thì ông để nghị viết vài đại tự thôi cho mau, thiên hạ lại càng mừng hơn nữa, và nét bút ông múa trên lụa, nháy mắt là xong.

Đầu tháng năm ông lên tới Nam Kinh (bây giờ) viết thư nhờ bạn kiếm cho một ngôi nhà ở Thường Châu. Nhưng Tử Do đã về tới nhà ở Dĩnh Tân và mời anh về ở với mình. Ông do dự, nửa muốn ở gần em, nửa thích cảnh Thường Châu. Sau cùng ông quyết định cho con cháu lại Thường Châu trước còn ông thì đến Dĩnh Tân.

Nhưng dọc đường ông bị bệnh lị từ ngày mùng ba tháng sáu. Ông trị lấy mà không bớt. Họa sĩ Mễ Phế lại thăm, tặng thuốc ông, cũng không bớt. Ngày 11 ông cho thuyền theo dòng Dương Tử giang mà về Thường Sơn. Miền này ai cũng biết ông nên rủ nhau đứng chật bờ sông đón thuyền ông qua.

Chương Viện, con trai của Chương Đôn nhân đi thăm cha lúc đó đã bị cất chức và đày ở Lôi Châu, muốn lại chào Đông Pha , vì chín năm trước, ông làm chánh chủ khảo, cho Viện đậu giải nguyên và theo tục xưa, Viện coi ông là tôn sư. Nhưng Viện sợ ông còn hiềm khích với cha mình vì sự lưu đày của Đông Pha đều do Chương Đôn gây ra cả, nên chàng không dám tới, viết một bức thư bảy trăm chữ để bày tỏ nỗi lòng, và cũng kín đáo xin Đông Pha đừng thù cha mình nếu một ngày kia được cầm quyền trở lại. Một bức thư như vậy thực khó viết, chàng đắn đo, cân nhắc từng chữ.

Nhưng chàng đã nghĩ lầm: dù không đau, ông cũng tuyệt nhiên không muốn làm quan nữa, còn đối với Chương Đôn, ông không hề có một chút oán hận. Mấy tháng trước hay tin Chương Đôn bị đày, ông buồn cả một buổi, lại nhắn người an ủi vợ Đôn rằng khí hậu Lôi Châu tốt, đừng lo gì cả.

Bây giờ được thư của Viện, dù đương đau ông cũng đáp:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Tôi với bác trai quen biết nhau trên bốn chục năm, mặc dầu chính kiến khác nhau mà tình thân hữu không bao giờ giảm. Anh không biết được lòng tôi xúc động ra sao khi hay tin về già mà bác phải đày tới nơi góc bể chân trời. Nhưng thôi, nhắc chuyện cũ làm chi? Nên nói chuyện tương lai. Hoàng Thượng rất nhân từ... Vậy anh đừng lo gì cả... Còn cái điều anh bảo tôi sau này có thể được định đoạt số phận người khác, thì anh lầm đấy. Đời tôi đã gặp nhiều cảnh long đong rồi, bây giờ tôi chỉ mong được mau về nhà mới của tôi. Bệnh tình tôi như vầy, không chắc gì sẽ mạnh được... Tôi thấy mệt quá, phải ngừng bút ở đây - Ngày 14 tháng sáu (năm 1101)".

Ông tha thứ cho kẻ hãm hại ông. Bức thư đó đưa ông lên hàng những hiền nhân bậc nhất của nhân loại. Tiếc rằng tôi không kiếm được nguyên văn chữ Hán, phải dịch bản tiếng Anh của Lâm Ngữ Đường trong cuốn *The Gay Genius*.

Hôm sau, 15 tháng sáu, ông tiếp tục đi về Thường Châu, tới ngôi nhà mà một bạn thân, Tiền Thế Hùng, đã mướn được cho ông. Việc đầu tiên là dâng sớ lên triều đình xin được hoàn toàn dưỡng lão. Thời đó người ta tin rằng hễ cáo quan về vườn thì tăng được tuổi thọ, một lẽ vì như vậy tinh thần được thảnh thơi, thân thể sẽ được khỏe mạnh, một lẽ nữa vì người ta quan niệm rằng phước trời có hạn, không nên hưởng nhiều quá; theo luật thừa trừ, hễ phú quí thì giảm thọ.

Ông buồn rằng từ khi về bắc, chưa gặp được Tử Do; nhưng Tiền Thế Hùng tận tâm săn sóc ông cũng như Tử Do, luôn bốn tuần, ngày nào cũng lại thăm chuyện trò cho vui, ông tìm các thứ thuốc quí để trị cho ông. Ông giao cho Tiền những bản chú thích kinh Dịch, kinh Lễ và Luận ngữ, bảo giữ kỹ, ba chục năm sau sẽ được nhiều người quí trọng.

Ngày 18 tháng 7, ông gọi các con lại, dặn dò lời cuối cùng: đưa linh cữu ông bà về chôn ở gần nhà Tử Do, nhờ Tử Do viết mộ chí cho.

Ngày 26 ông làm bài thơ cuối cùng. Ngày 28, ông thều thào mấy lời này: *«Tây Thiên có thể có đấy, nhưng đừng rán tới đó làm gì vô ích"*. Rồi ông tắt nghỉ. Phải, Tây Thiên ở trong lòng người. Sống hồn nhiên, hiền từ như ông thì Tây Thiên có thể là Hàng Châu hay Hoàng Châu, cả Đam Châu (Hải Nam) nữa.

Năm đó ông 64 tuổi.

Tử Do theo đúng di ngôn của anh, đưa di hài anh và chị dâu (linh cữu vợ Đông Pha vẫn quàn tại một ngôi chùa ở ngoại ô Khai Phong) về chôn ở

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Như Châu. Dưới triều Huy Tôn, Tử Do lại được bổ dụng (Thái Trung đại phu), thăng giáng mấy lần. Sau cùng ông về trí sĩ ở Như Châu, lấy tên hiệu là *Dĩnh Tân di lão*, không giao thiệp với ai, đóng cửa viết sách, mất năm 1112.

Tuy một số người trong đảng Nguyên Hựu được bổ dụng lại nhưng các bia đảng Nguyên Hựu vẫn còn. Tháng giêng năm 1106, một ngôi sao chổi xuất hiện, ít lâu sau một tấm bia bị sét đánh. Vua Huy Tôn tin dị đoan, hoảng sợ, cho rằng Trời cảnh cáo mình, ra lệnh hủy hết các bia, mặc dầu tể tướng Thái Kinh cố sức ngăn cản.

Từ đó văn thơ, di cảo của Đông Pha càng được quí tụng. Trước kia, ai giữ một bài nào của Đông Pha thì bị phạt 800.000 đồng tiền, vậy mà vẫn có người lén lút giữ. Bây giờ, khi các văn nhân hội họp với nhau, ai không thuộc thơ Đông Pha thì bị coi là dốt nát. Huy Tôn phục lại chức tước cao nhất cho ông, rồi năm 1117 lại sai sưu tầm các di bút của ông, trả mỗi bài 50.000 đồng tiền. Một viên hoạn quan bỏ 300.000 đồng tiền mua một tấm bia có nét chữ Đông Pha .

Ngay người Kim, khi chiếm được Khai Phong, cũng tìm kiếm các tác phẩm của ông và của Tư Mã Quang rồi chở về xứ họ.

Càng về sau, danh của Đông Pha càng tăng, Vua Hiến Tôn (thời Nam Tống) tặng ông tên thụy Văn Trung Công.

Tống sử bản truyện bỏ ra mười lăm trang chép đời ông rồi kết: «*Than ôi! Thức không được làm tể tướng, há chẳng phải là may cho ông ư? Có người bảo giá ông hơi tự giấu cái tài của mình đi thì tuy không được cầm quyền chứ không đến nỗi mang họa vào thân. Nhưng giá Thức vì cái đó (muốn tránh tai họa) mà đổi hành vi của mình thì đâu còn là Thức nữa*".

Đúng vậy, suốt đời không lúc nào ông ân hận về tính cương trực, chăm biếm của ông cả. Như ông đã nói, hễ thấy kẻ ác thì ông phải xua như xua ruồi, xua rồi thì thôi, chứ không thù oán. Khổng Tử khen Bá Di, Thúc Tề là người hiền thời cổ, cầu nhân mà được nhân, không có gì ân hận. Đông Pha chính là hạng người đó.

Chúng ta trọng tư cách ông cũng bằng trọng văn thơ ông. Vì có tư cách đó thì mới có văn thơ đó được.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

NIÊN BIỂU SƠ LƯỢC [1]

Đời vua Nhân Tôn (1023-1063)

1037	*Tô Đông Pha sanh*	19 tháng chạp năm Bính Tí, tức đầu năm 1037.
1039	*Tô Triệt (Tử Do) sanh*	
1054	*cưới Vương Phất*	
1057	*đậu tiến sĩ; mẹ mất cư tang mẹ*	tháng tư 1057 tới tháng bảy 1059.
1059	*gia đình lên kinh*	tháng hai 1060 tới kinh.
1061	*làm Thiêm phán ở phủ Phượng Tường*	tháng mười một 1061 tới tháng chạp 1064.

Đời vua Anh Tôn (1064-1067)

1064	*trở về kinh; làm ở Sử quán*	tháng hai 1065 tới tháng tư 1066.
1065	*vợ chết*	mùng 8 tháng năm.
1066 *c*	*ha mất, cư tang cha* tháng tư 1066 tới tháng bảy 1068.	

Đời vua Thần Tôn (1068-1085)

1068	*tục huyền với Vương Nhuận Chi*	tháng mười (?)
1069	*trở lên kinh làm ở Sử quán (Vương An Thạch làm tể tướng)*	tháng hai 1069 tới tháng chạp 1070.
1071	*làm quan ở phủ Khai Phong (tức ở kinh đó) đi lại Hàng Châu làm Thông phán Hàng Châu.*	tháng giêng tới tháng sáu 1071. tháng bảy tới tháng mười một 1071. tháng mười một 1071 tới tháng tám 1074.
1072	*(Âu Dương Tu mất)*	
1073	*(Tăng Cùng mất)*	
1074	*đi lại Mật Châu tháng chín tới tháng mười một 1074.*	làm quan ở Mật Châu tháng mười một 1074 tới tháng mười một 1076.

(1) Các ngày tháng trong niên biểu này đều là ngày tháng âm lịch.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

	(Lý Thường Kiệt qua đánh Trung Hoa)	1076 *đi lại Từ Châu* tháng chạp 1076 tới tháng ba 1077.
	(Vương An Thạch thôi làm tể tướng)	
1077	*làm quan ở Từ Châu*	tháng tư 1077 tới tháng ba 1079.
1079	*làm quan ở Hồ Châu bị nhốt khám*	tháng tư tới tháng bảy 1079. tháng tám tới tháng chạp.
1080	*bị biếm ra Hoàng Châu*	tháng hai 1080 tới tháng tư 1084.
1084	*đi lại Thường Châu, v.v...*	tháng tư 1084 tới tháng ba 1085.
1085	*đi lại Đăng Châu*	tháng sáu tới tháng mười 1085.
	làm quan ở Đăng Châu đi về kinh đô	tháng mười 1085.
	tháng mười tới tháng chạp	*làm Trung thư xá nhân ở triều* tháng chạp 1085 tới tháng bảy 1086.

Đời vua Triết Tôn (1086-1100). Thái Hoàng Thái Hậu thính chính suốt thời Nguyên Hựu (tháng ba 1085 - tháng tám 1093)

(Tư Mã Quang làm tể tướng, bỏ tân pháp)		
1086	*làm Hàn lâm học sĩ*	tháng tám 1086 tới tháng hai 1089.
(Vương An Thạch rồi Tư Mã Quang mất)		
1089	*đi lại Hàng Châu*	tháng tư tới tháng bảy 1089
	làm Thái thú Hàng Châu	tháng bảy 1089 tới tháng hai 1091
1091	*đi về kinh*	tháng ba tới tháng năm 1091
	làm Lại bộ thượng thư	tháng năm tới tháng tám 1091
	làm quan ở Dĩnh Châu 1092.	tháng tám 1091 tới tháng ba
1092	*làm quan ở Dương Châu*	tháng ba tới tháng tám 1092.
	làm Binh bộ thượng thư	tháng chín tới tháng mười
	làm Lễ bộ thượng thư	tháng mười một 1092 tới tháng tám 1093.
1093	*vợ chết tháng tám*	*Thái Hoàng Thái Hậu mất* tháng chín.
	làm Thái thú Định Châu	tháng mười 1093 tới tháng tư 1094.
	(Chương Đôn làm tể tướng, lại dùng tân pháp)	
1094	*đi xuống Huệ Châu*	tháng ba tới tháng mười 1094.
	bị đày ở Huệ Châu	tháng mười 1094 tới tháng tư 1097.
1096	*Vương Triêu Vân (người thiếp) mất*	tháng bảy.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

1097	*ra đảo Hải Nam*	tháng tư tới tháng bảy 1097
	bị đày ở Đam Châu (Hải Nam)	tháng bảy 1097 tới tháng sáu 1100.

Đời vua Huy Tôn (1101-1126) Thái Hậu thính chính từ tháng giêng tới tháng sáu 1100).

	(Chương Đôn bị cất chức và bị đày)	
1101	*được trở về lục địa đi từ Hải Nam về Thường Châu mất*	tháng bảy 1100 tới tháng sáu 1101 ngày 28 tháng 7 1101.

1103 *(đựng bia Nguyên Hựu)*
1106 *(hủy bia Nguyên Hựu)*
1107 *(Trình Di mất)*
1112 *Từ Do (Tô Triệt) mất.*
1126 *hết đời Bắc Tống.*

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

MỤC LỤC

Chương I : Tuổi nhỏ đậu cao 1009
Chương II : Bước đầu trên hoạn lộ 1019
Chương III : Vương An Thạch và tân pháp 1035
Chương IV : Hai phe ở triều đình 1054
Chương V : Thi sĩ với thắng cảnh 1063
Chương VI : Suýt bay đầu vì cái họa văn tự 1083
Chương VII : Đông Pha cư sĩ và thanh phong minh nguyệt 1095
Chương VIII: Một vị đại thần nghệ sĩ 1114
Chương IX : Một vị thái thú yêu dân 1128
Chương X : Một cuộc thanh trừng vĩ đại 1133
Chương XI : Trên đường lưu đày 1138
Chương XII : Hai cha con trên đảo Hải Nam 1143
Chương XIII: Trên đường về Bắc 1149
Niên biểu 1153

(In theo bản của NXB Văn Hóa Hà Nội, 1992)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

NGUYỄN HIẾN LÊ

BERTRAND RUSSELL

CHIẾN SĨ TỰ DO VÀ HÒA BÌNH

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

MỞ ĐẦU

Để mở đầu bộ tự truyện *Autobiography* (Georges Allen and Unwin Ltd, 1967)[1] mà các nhà phê bình Âu Mĩ coi là một biến cố văn học của thế kỉ, quan trọng ngang với bộ *Confessions* (Tự thú) của Jean Jacques Rousseau, Bertrand Russell đã vạch những nét chính của đời mình như sau:

"Ba nhiệt tình bình thường nhưng không sao chống lại được đã điều khiển cuộc đời tôi: nhu cầu yêu mến, khát khao tìm hiểu, cảm giác day dứt gần như không chịu nổi vì những nỗi đau khổ của nhân loại. Những nhiệt tình đó như những ngọn cuồng phong thổi bật tôi, tôi lênh đênh trôi dạt trên một đại dương ưu tư phiền muộn mà đôi khi thấy mình đứng ngay sát bờ tuyệt vọng. Tôi đã tìm tình yêu trước hết vì nó là niềm vui cực độ, một sự xuất thần mãnh liệt tới nỗi đã hơn một lần, chỉ mong được hưởng vài giờ thôi, tôi sẵn lòng tính hi sinh cả cuộc đời còn lại. Tôi đã tìm nó vì lẽ thứ nhì này nữa là nó giải thoát cho ta khỏi cảnh cô liêu, cái cô liêu ghê gớm làm cho phần hữu thức của ta run rẩy cúi xuống nhìn cái vực sâu thăm thẳm, lạnh buốt của phi thể (non-être). Sau cùng tôi tìm nó vì tôi thấy sự yêu nhau, kết hợp với nhau như là một sự biểu thị huyền bí của thiên đường ở cõi trần này, cảnh thiên đường mà các vị thánh và các thi sĩ đã mơ tưởng. Đó, tôi tìm kiếm cái đó và mặc dầu phước lớn đó cơ hồ không sao đạt được, rốt cuộc tôi đã gặp được.

"Tôi đã khao khát tìm hiểu với một nhiệt tình không kém vậy. Tôi đã muốn hiểu lòng người. Tôi đã muốn biết cái gì làm cho các vì tinh tú lấp lánh trên trời. Tôi đã rán hiểu thuyết Pythagore nó đặt ma lực của các con số lên trên sự chuyển biến của vũ trụ. Tôi đã thực hiện được một phần nhỏ, nhỏ xíu của những tham vọng ấy.

(1) Nhà xuất bản Stock, Paris, năm 1968-70 đã dịch ra tiếng Pháp: *Bertrand Russell, autobiographie*, gồm ba cuốn khổ lớn, mỗi cuốn khoảng 300 trang.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Ái tình và sự hiểu biết mà tôi đạt được đã cất bổng tôi lên khỏi mặt đất. Nhưng lòng thương xót đã luôn luôn kéo tôi trở về mặt đất. Những tiếng gào khóc đau khổ vang dội trong thâm tâm tôi. Những trẻ em đói khát, những nạn nhân bị áp bức, tra tấn, những người già cả không được che chở, thành một gánh nặng ghê gớm cho con cái, cả một thế giới đau khổ, cô liêu như nhạo báng tàn nhẫn cuộc sống lí tưởng. Muốn kiểu chính cái xấu xa đó, tôi chỉ có cách phải đau khổ vì nó thôi.

"Đó cuộc đời tôi như vậy. Tôi thấy nó đáng sống và nếu có cơ hội được sống lại cuộc đời đó thì tôi vui lòng sống lại."

Không ai ngờ được rằng những lời nồng nhiệt, lạc quan, trẻ trung đó chính là của một ông lão đã ngoài chín mươi tuổi, mặt nhăn nheo, tay khô đét, tóc bạc phơ, lông mày rậm, mũi lớn, mắt như mắt cú, đặc biệt nhất là cái miệng rộng, môi mỏng, mím lại, có vẻ vừa chua chát, vừa căm hờn. Trong non sáu chục tấm hình của ông in trên bìa các sách báo, từ hồi trẻ tới lúc ông gần mất, tôi không thấy một tấm nào ông mỉm cười cả. Người ta gọi ông là Voltaire của thế kỉ XX thật đúng. Đúng về khoẻ miệng, đúng về tinh thần, đúng cả về cuộc đời và sự nghiệp. Cả hai đều là triết gia, đều can đảm, cay độc, và đều chiến đấu cho Tự do; riêng Russell vì thời đại thay đổi, còn chiến đấu cho Hòa Bình nữa.

NHL

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

PHẦN THỨ NHẤT

TRƯỚC THẾ CHIẾN THỨ NHẤT
1872 - 1914

1

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

TRƯỚC TUỔI TRƯỞNG THÀNH
KHAO KHÁT TÌNH YÊU

Bertrand Russell sanh ngày 18 tháng 5 năm 1872 ở Ravenscrofl, gần Trelleck, Monmouthshire trong một gia đình vọng tộc vào hàng cổ cựu nhất của Anh.

Từ thế kỉ XVI, một cận thần của vua Henri VIII, tên là John Russell, được nhà vua thưởng công, phong cho một đất thuộc về tu viện Woburn, đất đó cha truyền con nối tới đời công tước Bedford - một người trong họ, đồng thời với Bertrand Russell - là được mười ba thế hệ.

Ông nội của Bertrand, cũng tên là John Russell, là con trai thứ ba của công tước Bedford thứ sáu, hai lần làm thủ tướng dưới triều Nữ Hoàng Victoria (thế kỉ XIX).

Cha của Bertrand, Huân tước Amberly, là con dòng vợ thứ nhì, cưới vợ tên là Kate, con gái của Huân tước Stanley. Hai ông bà sanh được ba người con: Frank, con trai đầu lòng (năm 1865), Rachel, con gái (1868) và Bertrand.

Hồi mới sanh, Bertrand xấu xí, nhưng bác sĩ bảo là khỏe mạnh, dễ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nuôi. Được săn sóc kĩ lưỡng, cậu mau lớn, vui vẻ. Nhưng cậu vừa mới đứng vững được thì thân phụ bị trúng phong. Ít lâu sau, một người anh hay em ruột của ông hóa điên. Năm cậu được hai tuổi, thân mẫu, rồi chị, kẻ trước người sau, đều bị chứng bạch hầu mà qui tiên. Thân phụ cậu bị hai cái tang lớn đó, sống thêm được tám tháng nữa rồi cũng từ trần vì bệnh lao. Thế là hai anh em Frank và Bertrand mồ côi cả cha lẫn mẹ.

Song thân của Bertrand đều có những tư tưởng mới, đều bỏ đạo Ki Tô mà ngưỡng mộ triết gia John Stuart Mill, theo chủ trương hạn chế sinh sản của Stuart Mill, riêng bà Kate còn hô hào cho đàn bà được quyền bầu dân biểu nữa. Thời đó, giữa thế kỉ trước, người ta cho những tư tưởng đó là ghê tởm, nhất là trong giới qui phái, cho nên cả hai ông bà đều gặp nhiều hoàn cảnh khó khăn. Ông vào Quốc hội được một năm (1867-68) rồi vì chủ trương hạn chế sinh sản mà bị loại ra. Bà bị cả giới qui phái khinh bỉ, chê là hư hỏng, giao du với bọn "vô lại cấp tiến."

Trước khi mất, ông đã chỉ định hai người giám hộ để săn sóc, dạy dỗ hai cậu Frank và Bertrand theo những tư tưởng tự do của ông bà. Nhưng Pháp viện không chấp nhận ý kiến đó và buộc hai cậu phải về sống với ông bà nội tại Pembroke Lodge, một dinh thự nguy nga ở Richmond, do Nữ Hoàng Victoria ban cho Huân tước John Russell để thưởng công lao trung thành với triều đình.

Pembroke Lodge ở trong một khu vườn rộng năm mẫu tây, phần lớn bỏ hoang, có rất nhiều cổ thụ, nhiều bụi rậm, nhiều sân cỏ và sân cảnh trồng hoa rực rỡ. Các sứ thần ngoại quốc và các nhà qui phái thường dập dìu tới chơi, đều ta tụng cảnh đẹp của khu vườn và miền chung quanh. Họ nhắc lại những chuyện cũ, thời Huân tước John qua đảo Elbe thăm Napoléon, thời một cụ bên ngoại của Bertrand bảo vệ Gibraltar trong chiến tranh Độc lập của Huê Kì...

Khi Bertrand tới Pembroke Lodge, ông nội cậu đã ngoài tám mươi tuổi, suốt ngày ngồi trong phòng đọc báo, hoặc ngồi trong xe để gia nhân đẩy đi dạo vườn. Nhưng ít năm sau, khi cậu được sáu tuổi, ông nội mất, và cậu sống với bà nội, lúc đó chưa tới lục tuần, tư tưởng rất nghiêm về đức dục mặc dầu tự do về chính trị và tôn giáo.

Cụ theo lối sống "thanh giáo", nghiêm khắc của đại đa số qui tộc thời Nữ Hoàng Victoria: khinh những tiện nghi vật chất, không coi trọng sự ăn uống, cấm người nhà uống rượu, hút thuốc. Sáng nào cũng đúng tám giờ là cả nhà, từ chủ tới gia nhân, đều phải tụ họp lại để đọc kinh. Thức ăn rất đạm

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

bạc, chẳng có món nào ngon, trẻ gần như chỉ được ăn có món "ricepudding", một thứ bánh tẻ, tựa như bánh ít của ta, lâu lâu mới được món bánh ngọt trái táo (apple-tart); riêng cụ lại chỉ muốn ăn chay. Rượu chỉ để đãi khách. Khí hậu nước Anh lạnh, mà quanh năm, già trẻ trong nhà đều tắm nước lạnh.

Cụ thường giảng luân lí cho các cháu: phải yêu nước, yêu cha mẹ, nhưng không được thích tiền bạc, quyền hành, cùng các thứ hư vinh ở đời. Cụ dám chê Nữ Hoàng Victoria, kể rằng một lần vào bệ kiến Nữ Hoàng, cụ nổi cơn đau, đứng muốn không nổi, Nữ Hoàng phán: "Phu nhân Russell có thể ngồi xuống; Phu nhân X.X. đứng che phía trước." Hách như vậy đấy.

Đối với hôn nhân, cụ theo đúng phái thanh giáo, cho rằng vợ chồng nên yêu nhau, nhưng cái chuyện nhục dục mà dễ dãi quá thì không tốt; tình vợ chồng không đẹp bằng tình cha mẹ đối với con cái vì vẫn có chút vị kỉ.

Nhưng cụ có nhiều đức quí: can đảm, chăm lo việc công, khinh các tập tục vô lí, coi thường dư luận. Một lần cụ đưa cho cậu Bertrand một cuốn Thánh kinh, ở mấy trang đầu bỏ trắng, cụ chép lại những câu cụ muốn cho cậu nhớ, trong số đó có câu này: "*Con đừng theo đám đông để làm điều bậy*". Cụ lại chỉ trích chính sách đế quốc của Anh, phản đối những chiến tranh xâm lăng để nô lệ hóa các dân tộc bán khai.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Lối giáo dục đó ảnh hưởng rất lớn tới tâm hồn Bertrand. Cho tới hồi mười bốn tuổi, cậu rất yêu bà và nghe lời bà đi làm lễ đều đều ở giáo đường, ngay Nữ Hoàng Victoria có lần tới thăm gia đình, cũng khen cậu ngoan. Sự thực hồi nhỏ, cậu nhút nhát, không rời bà nội và hồi bốn hay năm tuổi có lần cậu mất ngủ vì lo lắng chỉ sợ bà chết mà mình sẽ bơ vơ. Nhưng lớn lên, cậu chỉ giữ những đức cương nghị, can đảm, thương người nghèo, trọng tự do của bà, còn lối sống khắc khổ, nhất là quan niệm "thanh giáo" về ái tình, cậu chống lại kịch liệt.

Gần năm tuổi, cậu vô một vườn trẻ để tập đọc. Một hai năm sau, cậu học ở nhà; một người cô dạy cho cậu môn sử Anh. Học chẳng được bao nhiêu, nhưng nhờ ngày nào cũng đọc sách cho bà nội, nên lần lần cậu biết khá nhiều về văn học Anh. Cậu đọc Shakespeare, Milton, Dryden, Jane Austen và nhiều tác giả khác.

Cái thú nhất của cậu là thơ thẩn trong khu vườn mênh mông, ngồi trong một bụi cây nghe tiếng gió thổi, tiếng chim kêu. Mùa xuân, sáng nào cậu cũng dậy sớm đi dạo một vòng rồi mới về ăn. Sáng ngắm mặt trời mọc, chiều ngắm mặt trời lặn. Thiên nhiên và sách là bạn của cậu, vì cậu Frank

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

hơn cậu tới bảy tuổi, không thể là bạn được, mà chung quanh không có trẻ nào khác. Mặc dầu vậy, tuổi thơ của cậu đáng gọi là sung sướng.

Thời đó các gia đình quí phái đón giáo sư về dạy trẻ chứ không cho trẻ lại học trường công. Năm sáu tuổi, cậu Bertrand bắt đầu học tiếng Đức với một cô giáo, năm mười một tuổi bắt đầu học hình học với anh. Cậu mê ngay môn này, cho rằng không có gì thú bằng.

Cậu rất mau hiểu, được anh khen là thông minh. Từ đó cho tới khi viết chung với Whitehead xong cuốn *Principia Mathematica*, hai mươi bảy năm sau, môn toán là nguồn hạnh phúc chính của Bertrand. Tuy nhiên ngay từ đầu, cậu đã hơi thất vọng về Euclide. Người ta bảo Euclide chứng minh được những điều ông đưa ra, nhưng ông ta lại mở đầu bộ hình học của ông bằng những định đề. Cậu không chịu tin, đòi phải chứng minh đã. Cậu Frank bảo: *"Định đề thì không cần phải chứng minh, phải chấp nhận rồi mới có thể học tiếp được"*. Cậu muốn học tiếp, đành tạm chấp nhận vậy, nhưng trong thâm tâm vẫn còn nghi ngờ, và do đó, sau này mới suy tư về phép lí luận toán học.

downloadsachmienphi.com

Cậu học môn đại số, vật lí cũng tấn tới, năm mười ba tuổi, đã có ý lòe gia sư. Cậu cầm một đồng tiền quay tít trên mặt bàn. Gia sư hỏi: *"Tại sao nó quay?"* Cậu đáp: *"Tại tôi dùng hai ngón tay tạo một ngẫu lực* (couple)" - *"Cậu hiểu những gì về ngẫu lực?"* - *"Về ngẫu lực ư? Hiểu hết ráo"*.

Bà nội sợ cháu lao lực, rút giờ học của Bertrand xuống. Cậu phải học lén: đốt đèn cầy để đọc sách trong phòng ngủ, hễ nghe có tiếng chân ai đi tới, thì thổi tắt ngay rồi chui vào mền. Cậu ghét tiếng Hi Lạp và tiếng La Tinh, cho rằng học những từ ngữ đó là ngu dại. Chỉ thích môn toán nhất, rồi tới môn sử. Vì học một mình, không có bạn để so sánh, nên cậu không biết trình độ của mình ra sao. Khi nghe lóm một ông chú khen cậu với một ông khách rằng "nó học khá lắm", cậu mới biết rằng mình thông minh và quyết tâm sau này làm nên một sự nghiệp gì về tinh thần.

*

Xét chung, tuổi thơ của Bertrand đáng gọi là sung sướng. Từ tuổi dậy thì, cậu mới có nhiều nỗi thắc mắc, bắt đầu thấy khổ, có hồi muốn tự tử.

Cũng như các thiếu niên mọi thời, cậu bắt đầu thích nói tiếng lóng, làm ra bộ người lớn. Cậu không phục bà nội như trước nữa, oán cụ là khác vì cụ cấm đoán nhiều thứ quá khiến cậu phải nói dối cho tới hồi hai mươi mốt

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tuổi. Không biết tỏ tâm sự với ai, cậu hóa ra lầm lì, đương đọc sách, thấy ai tới thì gấp ngay sách lại, đi chơi đâu về thì lén lút chui vô phòng riêng, sợ bị hỏi han lôi thôi: đi những đâu, làm những gì.

Cậu thắc mắc nhất về vấn đề tính dục và tôn giáo. Trong bộ *Tự truyện*, Bertrand Russell, can đảm như Rousseau, thú rằng hồi mười lăm tuổi bị tính dục ám ảnh ghê gớm. Một bạn cũ ở Vườn trẻ thường kể cho cậu nghe những chuyện về tính dục, toàn thân cậu nóng bừng lên chịu không nổi, xuất tinh, thủ dâm và lấy làm xấu hổ về bản thân.

Một lần hai cậu bỏ ra cả một mùa đông đào một đường hầm trong vườn, phải nằm rạp xuống bò vào, cuối đường hầm là một cái phòng nhỏ mỗi chiều hai thước. Cậu dụ dỗ một chị ở vô phòng đó rồi ôm chầm lấy chị, hỏi chị có muốn ngủ chung với mình một đêm không. Chị đáp: *"Thà chịu chết chứ không chịu nhục như vậy"*. Cậu ngây thơ tin liền. Rồi chị lại chê cậu là *"không lương thiện"*. Cậu xấu hổ quá, đâm ra ủ rũ, bơ phờ, lúc nào cũng tự phân tích nội tâm, hai ba năm sau mới bình tĩnh lại được.

Nhưng rồi cậu lại thắc mắc về Tôn giáo, bắt đầu nghi ngờ những tín điều của Ki Tô giáo, bứt rứt, đau khổ mà không dám thố lộ với ai, phải ghi tất cả những ý nghĩ bằng mẫu tự Hi Lạp, vào một cuốn sổ, ngoài đề: "Bài tập Hi Lạp ngữ" để người nhà không ai nghi ngờ. Cậu cho rằng có thể con người là một bộ máy, không có gì gọi là ý chí tự do cả, nhưng sao lại có cái người ta gọi là lương tâm. Năm mười tám tuổi, đọc tập *Tự truyện* của Stuart Mill, tới đoạn thân phụ của Mill bảo Mill rằng câu: "Ai sinh ra loài người" không thể đáp được, vì nếu đáp là "Thượng Đế sinh ra" thì "Ai lại sinh ra Thượng Đế", Bertrand bỗng tỉnh ngộ, bỏ luôn đạo Ki Tô, bao nhiêu thắc mắc trước tiêu tan hết, và cậu ngạc nhiên thấy rằng mình hoàn toàn sung sướng đã giải quyết xong được vấn đề Tôn giáo.

Suốt thời niên thiếu đó, Bertrand đọc không biết bao nhiêu sách. Hồi mười sáu mười bảy tuổi, thích thơ Milton, Byron, Shakespeare, Tennyson, nhất là Shelley mà cậu thuộc lòng nhiều bài, tự cho Shelley là bạn tâm sự của mình.

Cậu tự học tiếng Ý để đọc Dante, Machiavel. Không ưa Auguste Comte, nhưng tóm tắt rất kĩ hai tác phẩm: *Kinh tế học* và *Luận lí học* của Stuart Mill. Lại đọc cả Carlyle, Gibbon.

Vì suốt ngày đọc sách, ít khi ra khỏi nhà, cậu nhút nhát, vụng về, mong được hoạt bát, bặt thiệp như nhiều người khác trong giới quí phái, nhất là

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

khi gặp đàn bà. Cậu cho rằng mình không bao giờ ve vãn được một thiếu nữ đẹp.

*

Năm mười sáu tuổi, gia đình cho cậu học tư một ông giáo chuyên luyện thi vào các trường Võ bị. Cậu học để thi lấy học bổng vào Trinity College ở Cambridge. Dĩ nhiên không phải vì nghèo mà cần học bổng, chỉ cốt được tiếng thôi.

Cậu thi đậu vào tháng 10 năm 1889, vô Cambridge. Trong kì thi, một thí sinh khác, được những điểm cao hơn cậu, nhưng một giáo sư, ông Whitehead, có cảm tưởng rằng cậu giỏi hơn, nên đốt tờ ghi điểm đi, rồi trong buổi hội họp các giám khảo, ông thuyết phục được các bạn đồng sự lấy cậu đỗ đầu. Whitehead quả có mắt tinh đời, sau thành bạn thân của Bertrand Russell và hai người hợp tác với nhau để soạn bộ *Principia Mathematica*.

Ở Cambridge, Bertrand lần lần hóa dạn dĩ, chơi thân với nhiều bạn sau này nổi tiếng như Crompton, chính khách; Charles Sanger, luật gia, toán học gia và ngôn ngữ học gia; ba anh em Trevelyan, một người là chính trị gia trong đảng lao động, một người là thi sĩ, một người nữa là sử gia... Cậu thường tranh luận với họ cả buổi, nhứt là về vấn đề tự do.

Mấy năm đầu cậu thích môn toán nhất, nhưng thấy môn đó không giải được những thắc mắc của mình, qua năm thứ tư cậu bỏ môn toán, chuyên về triết, đọc rất nhiều sách về triết của Hegel, Kant, Locke, Hume, Berkeley, phục cuốn *Appearance and Reality* của Bradley nhất.

Sau này, nhớ lại thời học ở Cambridge, Bertrand Russell cho rằng mấy năm đó rất có lợi cho ông, nhưng không phải nhờ sự dạy dỗ của các giáo sư mà nhờ những cuộc tranh luận với bạn bè. Những điều người ta dạy cho ông về triết lí, ra khỏi trường ông thấy ngay là sai hết, phải xét lại hết. Chỉ có một thói quen tốt trường tập được cho ông là đức chính trực về tinh thần. Nhiều sinh viên vạch chỗ lầm của giáo sư, mà tuyệt nhiên không một ông nào nổi giận cả. Một lần, một giáo sư đương giảng về môn tĩnh thủy học (hydrostatique), một sinh viên ngắt lời, bảo: "*Thầy đã quên tác động của các sức li tâm* (force centrifuge) *lên tới cái nắp?*". Giáo sư há hốc miệng ra rồi đáp: "*Đã hai chục năm nay tôi vẫn giảng như vậy; nhưng anh hoàn toàn có lí*".

*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

2

BƯỚC ĐẦU VÀO ĐỜI
KHAO KHÁT TÌM HIỂU

Năm 17 tuổi, Bertrand được một ông chú dắt lại thăm một gia đình Mĩ, gia đình Pearsall Smith, di cư qua bên Anh, ở gần Fernhurst. Gia đình đó theo giáo phái Quaker, một giáo phái thành lập ở Mĩ từ thế kỉ XVII, cũng thờ Chúa Kì Tô, nhưng bỏ hết các thánh chức, tín đồ gọi nhau là anh chị hết.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Ngay từ buổi đầu, Bertrand đã để ý ngay đến một cô gái con gái của ông bà Smith, cô Alys, nổi tiếng hoa khôi trong miền, hơn cậu tới năm tuổi. Cậu thấy Alys rất tự do, tân tiến hơn các thiếu nữ khác nhiều. Cô tiếp chuyện cậu một cách tự nhiên, không làm cho cậu ngượng nghịu, và cậu mê cô liền. Mấy năm sau, vụ hè nào cậu cũng mỗi tuần lại thăm cô một lần, ở chơi tới chiều, cùng dắt nhau đi dạo mát trên bờ sông, ngọn đồi, bàn về hôn nhân, li dị. Cậu quí cô ở chỗ không có thành kiến, không tự phụ, mà tốt bụng.

Rồi tới năm 1893, cậu đã trưởng thành, một hôm cậu đánh bạo cầu hôn, cô không từ chối mà cũng không ưng thuận. Hai bên cứ tiếp tục thư từ với nhau, để cho thời gian quyết định.

Cậu về thưa chuyện với bà nội. Cụ và các người thân trong nhà đều phản đối kịch liệt, bảo Alys không phải là một "tiểu thư", chỉ là hạng giang hồ mưu mô quỉ quyệt, đã dụ dỗ cậu, rước thứ đó về chỉ làm điếm nhục tổ tông, dòng họ. Đọc nhật kí của cha, thấy hồi trước thân phụ cậu cưới thân mẫu cậu cũng đúng vào tuổi cậu ngày nay và cũng bị gia đình phản đối như cậu ngày nay, cậu càng cương quyết, cho rằng số phận như vậy, không sao tránh được.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Thấy khuyên nhủ, cảnh cáo không được, gia đình đổi chiến thuật: dọa cậu rằng cha cậu mất vì bệnh động kinh, một người chú của cậu mất trí; Alys cũng vậy, có một ông chú "kì cục"; nếu hai người cưới nhau nhất định con cái sẽ có đứa bị di truyền bệnh điên của cả bên nội lẫn bên ngoại. Nghe nói vậy cậu và Alys cũng ngại lắm, nhưng họ vẫn quyết định cưới nhau và sẽ không sanh con. Thời đó, nói tới việc kiểm soát sinh sản thì mọi người đều ghê tởm, coi là đồ quỉ chứ không phải là người. Cả gia đình và y sĩ đều xúm nhau vào dọa nữa: dùng các cách ngừa thai sẽ tai hại cho sức khỏe, và chính thân phụ chàng bị động kinh mà chết là vì lẽ đó.

Cậu càng thêm hoảng, nỗi sợ bị dồn vào phần tiềm thức, tâm hồn cậu gần như thác loạn, thường thấy những ác mộng rùng rợn: một kẻ thù nổi cơn điên muốn giết mình.

Nhưng rồi cậu may mắn gặp một bác sĩ khác bảo chính ông ta cũng dùng thuốc ngừa thai từ lâu mà chẳng có hại gì cả. Và sau cùng cậu quyết định cưới vợ.

Gia đình Bertrand dùng tới chiến thuật cuối cùng: vận động cho cậu một chân "tùy viên danh dự" trong sứ quán Anh ở Paris để hai cô cậu xa nhau trong ba tháng. Hết hạn đó, nếu cậu vẫn không đổi ý thì mặc, muốn làm gì cứ làm. Cậu vâng lời qua Paris, mỗi tuần viết ba bốn bức thư về cho Alys. Cuối năm 1894, cậu trở về Anh, làm lễ cưới Alys. Bà nội cậu thất vọng vô cùng, cho cậu là phản nếp nhà vì bỏ nghề ngoại giao rất có tương lai. Lần đó là lần đầu tiên Bertrand đoạn tuyệt với gia đình, rầu rĩ lắm, nhưng quyết tâm theo con đường của mình: làm một học giả chứ không muốn làm một quan lớn.

Mấy năm đầu cuộc hôn nhân đó có hạnh phúc. Tìm được sự quân bình về tình ái rồi, Bertrand để hết tâm lực vào việc học hỏi, nghiên cứu, đọc thêm rất nhiều về toán, triết và chú ý tới các vấn đề xã hội. Sau bữa tối, hai vợ chồng thay phiên đọc sách cho nhau nghe.

Từ 1884, ở Anh đã có một nhóm trí thức thành lập hội Fabian, người lãnh đạo là Edward Pearse. Họ chống thuyết Mác Xít, chủ trương phải cải thiện xã hội từ từ bằng hiến pháp, chứ không dùng chính sách cách mạng. Nhiều danh nhân vào hội như Bernard Shaw, H.G. Wells. Lúc đó ở Anh hai đảng Tự do và Bảo thủ thay nhau cầm quyền. Mãi tới năm 1893, Keir Hardie mới thành lập đảng Lao Động, được hội Fabian khuyến khích và giúp đỡ.

Vậy phong trào xã hội đương lên, Russell muốn tìm hiểu thêm, năm

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

1895, cùng với vợ qua Berlin. Mới lần đầu dự một cuộc hội họp của đảng Xã Hội Đức, Russell đã không ưa rồi, nhưng vẫn siêng năng đọc cuốn *Tư bản luận* của Marx, và chắc chắn ông là một trong số người rất hiếm thời đó đọc kĩ cuốn đó từ đầu tới cuối. Ông cũng đọc bản *Tuyên ngôn của đảng Cộng Sản* mà ông nhận là một bản văn quan trọng nhất trong lịch sử chính trị của nhân loại.

Trở về Anh, ông đọc một loạt diễn văn về những nhận xét khách quan của ông ở Đức cho sinh viên trường kinh tế ở Londres, hồi đó mới thành lập. Những diễn văn đó sau gom lại thành cuốn *Chế Độ Xã Hội Dân Chủ Đức* xuất bản năm 1896.

Do bản tính, do di truyền của song thân, ông có cảm tình với những tư tưởng xã hội, nhưng cho thuyết của Marx là khó "tiêu hóa", có nhiều kết luận vội vã, đặc biệt là thuyết thặng dư giá trị. Ông cũng không muốn quốc hữu hóa mọi kĩ nghệ ngay một lúc, mà nghĩ phải làm từ từ. Ông ghét nhất cái tinh thần cuồng tín, cố chấp của xã hội Đức, và ông tiên đoán rất đúng rằng dân tộc Đức rồi đây sẽ phải chịu sự độc tài của một bọn quân phiệt.

Năm sau, 1896, hai ông bà qua thăm Huê Kì ba tháng, diễn thuyết ở vài Đại học, làm quen với vài danh nhân như Walt Whitman... Và năm nào ông cũng qua Ý chơi một thời gian, rất thích ánh sáng, màu sắc của thôn quê Ý.

Trong mấy năm 1896-1899, ông nghiên cứu triết lí của Leibnitz, viết một cuốn phê bình triết lí đó, và thảo một tập về toán, nhan đề là *The principles of Mathematics* (Nguyên tắc Toán học).

Mùa Thu năm 1899, chiến tranh Boer phát sinh ở Nam Phi. Bọn thực dân Anh tới Nam Phi sau bọn thực dân Hòa Lan (Boer), gây chiến với bọn này để đuổi họ mà chiếm đất. Ông có cảm tình với bọn Boer, nhưng không bênh vực gì được họ và năm 1902, Nam Phi thành một thuộc địa của Anh.

*

Năm 1900 cuốn *Triết lí của Leibnitz* của ông xuất bản, rồi ông qua Paris với Whitehead coi cuộc triển lãm quốc tế, và đời ông bước qua một giai đoạn mới. Ông dự một cuộc hội nghị triết học, gặp nhà toán học Peano, nảy ra vài ý mới về toán học, và khi trở về Anh, ông cùng với Whitehead viết lại tập *The Principles of Mathematics*, công việc này mười năm sau mới xong.

Biến chuyển đó chưa quan trọng bằng những biến chuyển dưới đây,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

làm cho ông trải qua một cuộc khủng hoảng tinh thần trầm trọng, đau khổ nhất trong đời ông.

Hai gia đình Whitehead và Russell ở chung với nhau. Một hôm (năm 1901) về nhà thấy bà Whitehead lên cơn đau tim cực kì dữ dội, Russell có cảm tưởng rằng nỗi đau khổ của bà ta như một bức tường ngăn cách hẳn bà với thế giới, và trong năm phút ông nhận thấy sự cô độc ghê gớm của con người, thân phận bi đát của loài người. Từ hồi lập gia đình tới giờ cuộc đời tình cảm được êm ấm, ông chỉ lo nghiên cứu về toán, về triết, bây giờ ông thấy rằng những cái đó thật phù phiếm, vấn đề đau khổ của nhân loại là vấn đề căn bản thì ông lại chưa hề một phút nào nghĩ tới. Ông tự nhủ tất cả những công việc nào không cốt giảm nỗi đau khổ của con người thì đều vô ích cả; chiến tranh làm tăng nỗi đau khổ đó lên thì đáng phải trừ trước hết, lối giáo dục ở các trường công dùng roi vọt, dùng sức mạnh cũng phải bỏ hẳn. Chính sách đế quốc của Anh rất xấu xa, cần phải đả đảo. Lúc đó ông rất đau khổ, nhưng đồng thời cũng thấy một sức kích động, hăng say kì dị, gần như huyền bí, trong lòng tràn ngập một lòng yêu nhân loại "gần như đức Thích Ca" (lời của ông), tưởng mình có thể chế ngự được nỗi đau khổ, và tìm được con đường giác ngộ. Ông thú rằng sau này sự hăng say đó giảm đi nhiều, nhưng trong thế chiến thứ nhất, nó bừng lên một chút, nên ông mới cương quyết chủ trương hòa bình.

Ít tháng sau, thêm một niềm thất vọng nữa. Ông đương viết cuốn *Principia Mathematica* (tức tập *The Principles of Mathematics* sửa lại, tăng bổ thêm), tưởng là sắp hoàn thành thì gặp một chỗ bí, làm ông chán nản vô cùng, bao nhiêu suy tư trước kia phải xét lại hết.

Và điều này mới thực không ngờ. Trong mấy năm sống với vợ, ông thấy sung sướng: có chuyện gì cũng tâm sự với nhau, tư tưởng nhiều điểm giống nhau, bà lại yêu ông, khuyến khích ông trước tác nữa; nhưng một hôm đi xe đạp trên một đường quê, ông bỗng cảm thấy rằng mình không yêu vợ nữa, từ trước mình tự dối lòng mình mà không hay.

Ông nhớ lại bà có vẻ ranh mãnh, giả dối, giống mẹ như đúc, quá phục tòng mẹ, coi mẹ như thánh. Mà bà nhạc ông hà tiện, tàn nhẫn, không có một chút lòng thương người. Hồi cậu con trai của cụ mới được ba tháng rưỡi, mà có lần cụ đánh cậu tới vọt máu ra, tới mỏi tay mới thôi! Cụ dạy con rằng đàn ông là bọn thô lỗ, ngu xuẩn, chỉ đàn bà mới quí, nhục dục là ghê tởm, thậm chí bà đâm ghét cả Chúa Kì Tô (chỉ vì Chúa là đàn ông) và một lần đi ngang qua một quán rượu, cụ bảo: "Đấy nhà của Chúa đấy". Trước khi

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

cụ ông mất, có dặn vợ cho người làm vườn năm Anh bảng; cụ bà gỡ hàm răng giả của chồng đem bán, mà chẳng cho người làm vườn được một xu! Tính tình con người đó ghê tởm như vậy mà Alys cứ bênh chằm chặp, mà lạ quá, từ trước tới nay ông không nhận ra.

Tởm bà nhạc, ông đâm ghét luôn vợ. Luôn mấy đêm sau ông trằn trọc không ngủ được. Sau ông thú với vợ, và từ đó hai người không ăn nằm với nhau nữa. Bà đau khổ lắm, muốn chinh phục lại ông, nhưng ông vẫn lảng ra. Có lần bà dọa sẽ tự tử nếu ông bỏ bà.

Trong chín năm ông sống trong cảnh cô liêu với tâm trạng đó, cắm cổ viết lách, và hoạt động chính trị.

Mùa hè năm 1903 và 1904, ông bà ở Churt và Tilfort. Mỗi đêm ông ở ngoài truông từ 11 giờ khuya tới 1 giờ sáng để tìm cách giải quyết những mâu thuẫn trong thuyết của ông. Mỗi buổi sáng, ông ngồi vào bàn viết, một tờ giấy trắng đặt trước mặt. Và suốt ngày đăm đăm nhìn vào tờ giấy, chỉ trừ bữa ăn. Nhiều khi tới chiều tối không được một chữ nào. Ông biết rằng không giải được những mâu thuẫn đó thì không viết xong cuốn *Principia Mathe matica* được; nhưng càng suy nghĩ ông càng tin có lẽ suốt đời ông cứ phải ngồi trước tờ giấy trắng hoài như vậy thôi.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Sau cùng năm 1906 ông tìm được một thuyết ông gọi là "*Théorie des types*", gỡ được bí mà công việc tiếp tục được.

Từ 1907 đến 1910, mỗi năm ông viết lách tám tháng, mỗi ngày từ mười tới mười hai giờ. Bản thảo chất đống, và mỗi lần đi dạo mát, ông chỉ sợ nhà cháy mà công trình ra tro hết. Đó là triệu chứng thần kinh đã bắt đầu suy nhược vì làm việc quá. Khi ông viết xong, năm 1910, gởi bản thảo cho nhà in viện Đại học, ông và Whitehead phải thuê một cỗ xe bốn bánh để chở. Nhà in bảo sẽ lỗ 600 Anh bảng nếu xuất bản công trình đó; họ chỉ gánh được một nửa chứ không hơn. May thay, Hội Hoàng gia (Société Royale) trợ cấp cho hai ông 200 Anh bảng, còn 100 Anh bảng, hai tác giả phải chia nhau chịu. Như vậy là một công trình mười năm đã chẳng đem lại được một đồng nào mà còn thiệt cho mỗi người 50 Anh bảng nữa. Kể lại chuyện đó Russell bảo đã đoạt được kỉ lục của Milton khi ông này cho ra tập *Thiên đường đã mất*.

Như vậy, là ông đã làm việc tận lực từ 1902 tới 1910. Suốt chín năm đó như đi trong một đường hầm xe lửa, không biết ngày nào mới ra khỏi hầm. Có nhiều lần thất vọng chán nản quá, lại Kennington, gần Oxford, ngồi trên cao nhìn những chuyến xe lửa chạy qua chạy lại ở dưới chân, ông đã

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tính hôm sau đâm đầu xuống đường rầy cho xe lửa cán mà rảnh nợ đời. Nhưng rồi hôm sau ông lại thấy le lói chút hi vọng để tiếp tục viết nốt bộ sách. Ông tự nhủ rằng: những khó khăn ông gặp đó là một sự thách đố, chịu bỏ cuộc thi buồn quá. Nhưng khi viết xong, tinh thần ông bải hoải ghê gớm, và từ đó chừa, không dám làm một công trình nào như vậy nữa.

Trong một bức thư viết ngày 24-5-1902 cho một người quen (bà Ducy), ông kể những nỗi khó nhọc buổi đầu như sau:

"... *Tôi không hiểu chị có tưởng tượng được mức hi sinh cá nhân (và nhiều khi hi sinh cả những người khác nữa), mức nghị lực kiên cường, khắc khổ hăng hái, chịu nhịn hết những cái vui để soạn một tác phẩm lớn lao ít nhiều không? Năm nào tôi cũng tìm ra được những lầm lẫn tôi đã viết năm trước, và tôi phải viết lại từ đầu: vì dựng một hệ thống "lô gích" thì chỉ cần một lỗi lầm là đủ cho cả hệ thống sụp đổ. Tôi đã để phần khó nhất lại sau cùng: và mùa hè năm ngoái tôi vui vẻ viết phần đó, hi vọng chẳng bao lâu nữa sẽ xong, thì thình lình tôi gặp phải một nỗi khó khăn tệ hơn tất cả những nỗi khó khăn trước. Nó nan giải quá, gay go quá, tới nỗi chỉ nhận định được nó cũng đã phải gắng sức phi thường rồi (...) Tôi muốn bỏ công việc đó, nghĩ về một đầu đề nào khác dễ dàng hơn; tôi mệt mỏi quá, gần như tê liệt rồi. Và bây giờ mọi việc đã xong, tôi cảm thấy tôi như một người mới. (...) Một công trình trừu tượng, muốn làm cho đàng hoàng, thì phải để cho nó diệt nhân tính của mình đi: mình xây dựng một công trình mà đồng thời cũng là xây cái mồ cho mình; mình tự chôn mình mỗi ngày một chút...".*

Thư đó ông viết năm 1902. Như ta đã biết, đó chỉ mới là bước đầu. Ông mừng rỡ, tưởng đã viết xong, không ngờ phải bỏ ra chín năm nữa, và gặp thêm những nỗi khó khăn gấp mấy như vậy. Whitehead tuy hợp tác với ông nhưng trách nhiệm chính ở cả ông. Đức kiên nhẫn của ông thật đáng phục.

Bộ *Principia Mathematica* xuất bản rồi, ông nổi tiếng liền, thành một triết gia bậc nhất của Anh. Bộ đó bàn về lí luận trong môn toán, là một thứ triết lí về toán, chỉ để cho hạng bác học đọc.

*

Suốt thời gian viết bộ *Principia Mathematica*, ông cũng hoạt động về chính trị, phần nhiều là trong các mùa đông. Ông vô một nhóm gọi là "Co-efficien!" để nghiên cứu, tranh luận về chính trị, gặp H.G. Wells mà tư tưởng hợp với ông hơn các hội viên khác.

Năm 1906 ông hoạt động cho nữ quyền.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Năm sau, trong một cuộc bầu cử bổ túc (by-election) vào Quốc hội, ông ra ứng cử, đứng về phe đòi quyền bầu cử cho phụ nữ (National Union of Woman's Suffrage Societies).

Cuộc vận động ngắn ngủi thôi nhưng cực kì sôi nổi. Ngày nay khó mà tưởng tượng được thời đó dân chúng chống lại sự nam nữ bình quyền hăng hái tới mức nào. Đại đa số dân chúng Anh chỉ tìm cách chế giễu phe Russell, chứ không đưa lí lẽ gì để bác cả. Hễ phe ông ra mắt công chúng là người ta la lên: "*Bọn đàn bà kia về nhà săn sóc em bé đi!*" - "*Còn bọn đàn ông kia đã xin phép má chưa mà ra đây vậy?*".

Người ta liệng trứng thối vào Russell. Và trong cuộc hội họp đầu tiên của ông để trình bày chủ trương, người ta thả ra hai con chuột cống lớn để cho phụ nữ hoảng hốt. Trong phòng có tới mấy ngàn người, nhao nhao cả lên, các bà các cô leo vội lên ghế, còn bọn đàn ông xô ghế rầm rầm đuổi đập chuột. Bọn phá đám làm bộ sợ, hét lên như bị chọc tiết.

Russell lần đó thất bại nhưng không trách bọn đàn ông phản đối chủ trương nam nữ bình đẳng (họ thấy hại cho đặc quyền của họ), chỉ ngạc nhiên rằng rất nhiều phụ nữ không muốn được giải thoát mà chống lại ông. Chính Nữ Hoàng Victoria (mất năm 1901) hồi còn sống cũng vậy.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

*

Năm 1910, viết xong bộ *Principia Mathematica*, ông có cảm giác là một tên tù được thả, nhàn quá không biết làm gì, lại hoạt động chính trị, đứng về phe Tự do, và đảng chỉ định ông đi vận động ở Bedford, để ra ứng cử Quốc hội. Ông đọc một diễn văn rất được hoan nghênh, nhưng ủy ban Bedford không lựa ông làm ứng cử viên mà lựa Kelloway, chỉ vì ông không theo tôn giáo nào cả. Trước khi ông đọc diễn văn, người ta đã gọi ông vô một phòng nhỏ, hỏi:

– Ông có ở trong Giáo hội Anh không?

Đáp: Không, song thân tôi thuộc phái không theo công giáo.

Hỏi: Và ông vẫn còn theo phái đó chứ?

Đáp: Không, tôi đã ra khỏi rồi.

Hỏi: Vậy nghĩa là ông theo chủ trương bất khả tri (agnostique) [1] phải không?

(1) Thuyết này cho rằng trí óc con người không thể biết được nhiều điều, như con người ở đâu mà ra, có Thượng Đế không?

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Đáp: Phải.

Hỏi: Ông có chịu lâu lâu đi làm lễ ở giáo đường một lần không?

Đáp: Không.

Hỏi: Còn bà nhà, có chịu như vậy không?

Đáp: Cũng không nữa.

Hỏi: Công chúng có biết rằng ông bà theo chủ trương bất khả tri không?

Đáp: Chắc là biết.

Lần này thất bại, ông cũng không buồn. Trường Trinity College mời ông dạy về triết toán. Ông vui vẻ nhận lời, coi nghề dạy học thú hơn là làm chính trị.

Năm sau, ông gặp được một thiếu phụ Ottoline, và hai người yêu nhau liền; ông định sẽ li dị với vợ và khuyên Ottoline li dị với chồng là Philip. Nhưng Ottoline đã có con và vẫn còn thương chồng, không chịu li dị, chỉ lén lút ái ân với Russell. Russell cho vợ hay chuyện đó, và bỏ nhà luôn, li thân để sau li dị với Alys, luôn bốn chục năm không hề gặp lại vợ.

Ông lui tới với Ottoline được năm năm, rồi hai người xa nhau.

Trong mấy năm 1911-1914, ông dạy học ở Trinity College, diễn thuyết ở Paris, dạy học ở Harvard (Mĩ) và vài trường khác.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

PHẦN THỨ NHÌ

TỪ ĐẦU THẾ CHIẾN THỨ NHẤT TỚI CUỐI THẾ CHIẾN THỨ NHÌ 1914 - 1944

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

3

THẾ CHIẾN THỨ NHẤT CHỐNG CHIẾN TRANH

Tháng 7 năm 1914, thế chiến thứ nhất bùng nổ, cuộc đời của Russell thay đổi hẳn. Lạ lùng thay, ông thấy tâm hồn như trẻ lại: bao nhiêu thành kiến cũ, ông dẹp đi hết, xét lại các vấn đề căn bản của nhân sinh. Năm 1901 lần bà Whitehead bị cơn đau tim, ông chỉ mới cảm thấy thân phận bi đát của con người, mà trong lòng tràn ngập niềm thương nhân loại, nhưng ông chẳng hoạt động gì cả để cứu nhân loại. Bây giờ đây, ông mới bắt đầu bước vào đường tranh đấu cho Tự do và Hòa Bình, luôn cho tới khi ông tắt thở, trên nửa thế kỉ.

Mới đầu ông tin rằng nếu chiến tranh phát sinh, Anh sẽ đứng vào phe Pháp, nhưng ông nghĩ Anh nên trung lập thì phải hơn. Ông cùng một số bạn viết một bản tuyên ngôn trung lập đăng trên tờ *Manchester Guardian*. Nhưng khi Anh tuyên chiến với Đức rồi, các bạn đã kí trong bản tuyên ngôn đó đổi hẳn chủ trương mà theo đường lối của chính phủ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Mấy ngày đầu tháng 8 năm 1914, ông ngạc nhiên nhận thấy rằng dân chúng, đàn ông cũng như đàn bà, rất hớn hở khi hay tin có chiến tranh. Thì ra trước kia ông nghĩ lầm: dân chúng không ghét chiến tranh, như các nhà theo chủ nghĩa hòa bình vẫn thường bảo. Ngay những bạn thân nhất của ông như Whitehead cũng tỏ ra rất hiếu chiến.

Tờ báo *The Nation* trước kia cũng chống chính sách lâm chiến, ông lại đề nghị cộng tác với họ. Viên chủ bút vui vẻ nhận lời, nhưng ngày hôm sau 5-3-1914 ông nhận được bức thư của ông ta bắt đầu như sau: "Hôm nay không phải là hôm qua nữa..." Nghĩa là ý kiến ông ta trong một đêm đã thay đổi hẳn.

Tinh thần ông căng thẳng tột bực. Ông kinh tởm mà hoang mang, vì biết chiến tranh này sẽ tàn khốc vô cùng. Nhưng ông còn kinh tởm hơn nữa khi thấy có tới 90% dân chúng hăng say chém giết kẻ đồng loại. Vậy thì phải xét lại hết những quan điểm của ông về bản tính con người. Từ trước ông vẫn tưởng cha mẹ nào cũng yêu con, bây giờ chiến tranh mở mắt cho ông: cha mẹ yêu con là điều rất hiếm, đa số lấy làm vinh dự rằng con mình đã can đảm làm bia đỡ đạn; từ trước ông vẫn tưởng hầu hết ai cũng ham tiến hơn mọi thứ khác, bây giờ ông thấy người ta còn ham sự tàn phá hơn là ham tiến; từ trước ông vẫn tưởng nhà trí thức nào cũng tôn trọng sự thật, cũng lại sai nữa, chỉ có 10% trọng sự thật hơn là sự ngưỡng vọng của dân chúng. Các bạn trước kia chủ trương hòa bình bây giờ xa lánh ông, mà ông cũng không muốn gặp họ.

Chủ bút tờ *The Nation* không muốn Russell hợp tác nữa, nhưng ngày 12-8-1914 ông cũng viết cho ông ta một bài đăng trên số ngày 15-8, tôi xin trích ít đoạn dưới đây:

> *"Ngày hôm nay, tôi vẫn còn vì nhân loại và văn minh, chống lại chủ trương của đại đa số đồng bào tôi mà phản đối một lần nữa sự tham gia chiến tranh của chúng ta để diệt Đức.*
>
> *Mới cách đây một tháng, Châu Âu còn là một cộng đồng hòa bình của các dân tộc, lúc đó một người Anh mà giết một người Đức thì bị treo cổ. Bây giờ đây một người Anh giết một người Đức thì là một nhà ái quốc xứng đáng với tổ quốc. Chúng ta say mê đọc kĩ càng các tin tức trên báo, và chúng ta reo mừng khi thấy những thanh niên vô tội vì nhắm mắt tuân lệnh cấp chỉ huy mà bị các súng liên thanh ở Liège hạ từng loạt hàng mấy ngàn người một. Ai đã thấy những đám đông ở Londres trong mấy đêm trước ngày tuyên chiến, tất nhận ra rằng những*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

con người trước kia có tình nhân đạo và hòa bình, chỉ trong mấy ngày bị xô xuống một đường dốc đứng đưa họ trở về thời đại dã man nguyên thủy (...) Những người "ái quốc" trong tất cả các dân tộc đều hoan hô sự cuồng say thú tính đó, cho nó là một quyết định cao thượng bênh vực các quyền chính đáng (...)

Mà tất cả sự điên cuồng, tất cả sự hung hăng tai hại cho văn minh và cho các niềm hi vọng của chúng ta đó, chỉ là do một nhóm nhà chức trách sống xa hoa, hầu hết là ngu ngốc, và tâm địa đều tàn nhẫn hoặc thiếu óc tưởng tượng, đã thích cảnh đó hơn là chịu một chút xíu thương tổn về lòng tự ái dân tộc (...)"

Sở dĩ hồi đó ông muốn cho Anh trung lập một phần ông đau lòng thấy thanh niên Anh phải làm bia đỡ đạn trong một cuộc tranh chấp giữa Đức và Pháp không liên quan gì đến Anh, một phần vì ông tin rằng triều đình Đức thời đó không đến nỗi xấu xa, tàn ác gì. Anh không có lí gì để diệt Đức cả. Hơn nữa, giá Anh đừng làm chiến, Pháp sẽ thua liền mà chiến tranh đã không kéo dài.

Bài báo đó đăng rồi, rất nhiều độc giả gởi thư mạt sát ông, gọi ông là một tên ngu si, một tên nói dối (vì ông bảo rằng cả hai phía Đồng minh và Đức đều có những hành động hung ác), một tên phản quốc.

Nhưng thái độ của D.H. Lawrence (tác giả cuốn *Tình nhân của Phu nhân Chatterley)* đối với ông mới làm ông đau lòng nhất. Mấy năm nay hai người thường lui tới nhau, bây giờ thấy Russell chống chiến tranh vì gây đau khổ cho nhân loại, Lawrence viết thư mắng ông là giả đạo đức:

"Cái bản ngã của anh, thâm tâm anh mà mong được hòa bình vĩnh viễn, thì là điều hoàn toàn sai. Anh chỉ muốn thỏa mãn cái thị dục đâm đá của anh một cách gián tiếp thôi (...) Anh nên cứ chui đầu vào môn toán của anh đi, như vậy ít nhất anh cũng giữ mình được khỏi phải nói dối. Còn như đóng cái vai thiên thần hòa bình, thì không nên, để cho Tirpitz[1] đóng còn ngàn lần hay hơn anh."

Đọc bức thư đó Russell rất hoang mang. Từ trước ông tin rằng Lawrence có trực giác mẫn cảm hơn mình, và ông đâm ngờ rằng chưa biết chừng, Lawrence nói vậy mà đúng. Suốt hai mươi bốn giờ, ông tự phân tích ông xem quả có giả đạo đức như Lawrence bảo không, nếu đúng thì chỉ có cách là tự tử, không đáng sống nữa.

---

(1) Tirpitz là hải quân đề đốc Đức thời đó, đã tạo nên hạm đội Đức, rất hiếu chiến.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

May cho ông, cơn khủng hoảng đó qua ngay, khi ông nhớ ra rằng Lawrence chỉ là phát ngôn viên cho vợ, ý tưởng của ông ta là ý tưởng của vợ, mà bà vợ thuộc một gia đình quí phái Đức, có những tư tưởng hiếu chiến, độc tài.

Ông tự nghi ngờ thực tâm của ông là phải: lòng ông cũng nát ngấu vì tinh thần ái quốc khi hay tin Đồng Minh bại trận trong tháng đầu.

Nhưng rồi "như có một tiếng nói của Thượng Đế" ông nén được lòng hoài nghi mà quyết tâm phản kháng, dù biết rằng phản kháng cũng vô hiệu mà còn chuốc vạ vào thân nữa. Ông thú rằng mỗi khi thấy một chiếc xe lửa chở quân nhân rời khỏi ga Waterloo, ông có cảm giác kì dị, hư ảo, như trông thấy một chiếc cầu gãy, cả chuyến xe rớt xuống sông, rồi cả thành phố Londres chìm dần trong sương mù ban mai.

Tháng 10 năm đó, ông lại Trinity Collège dạy triết, nhiều bạn hữu ông trách ông, không ngồi chung bàn với ông nữa.

Mùa hè năm sau (1915) ông mừng một chút khi thấy những diễn văn của ông đả đảo chiến tranh cùng nghèo khổ, mà đề cao giáo dục, hôn nhân, được hoan nghênh. Những diễn văn đó sau gom lại thành một tập, nhan đề là *"Qui tắc xây dựng lại xã hội"*, bán rất chạy.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Nhưng năm 1916, chiến tranh càng thêm tàn khốc, tình trạng những người chủ trương hòa bình như ông càng thêm nguy hiểm, và ông càng hoạt động hăng hơn. Ông vô *Hội chống Trưng binh*, đa số gồm những người tới tuổi đăng lính, nhưng cũng có thêm các người già và phụ nữ.

Những hội viên sáng lập bị nhốt khám, hội thành lập một ủy ban khác mà ông làm chủ tịch. Ông phải bênh vực quyền lợi của cá nhân trong hội cũng như ngoài hội, phải coi chừng không cho chính quyền đưa các người có tư tưởng phản chiến qua mặt trận bên Pháp vì ở đó họ có thể bị xử tử, chứ ở Anh thì chỉ bị nhốt khám thôi. Ông đi diễn thuyết khắp nơi trong nước, nhất là tại các miền mỏ.

Lúc đó Mĩ trung lập, ông viết thư cho Tổng thống Wilson, yêu cầu can thiệp để châu Âu ngưng chiến mà cứu vãn thế giới. Trong thư có đoạn:

> *"Người ta có thể hỏi, tôi lấy quyền gì để gởi Tổng thống bức thư này. Tôi chẳng có tư cách gì chính thức cả, chẳng đại diện cho một cơ quan nào trong chính phủ cả. Tôi lên tiếng chỉ vì có bổn phận phải lên tiếng; vì có nhiều người đáng lí phải nghĩ tới nền văn minh và tình nhân loại, thì lại để cho nhiệt tình quốc gia lôi cuốn, khiến tôi phải*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

bênh vực lẽ phải và tình thương, nếu không người ta có thể tưởng lầm rằng ở châu Âu không còn ai lo lắng cho châu Âu cả (...) Cũng như hết thảy các đồng bào của tôi, tôi rất mong Đồng minh thắng trận. Cũng như họ, tôi rất đau khổ thấy không biết bao giờ mới thắng trận. Nhưng luôn luôn tôi nghĩ rằng châu Âu có những bổn phận chung; chiến tranh giữa các dân tộc châu Âu chính là một nội chiến (...) Tôi cho trong chiến tranh, không có vấn đề nào quan trọng hơn vấn đề hòa bình. Hòa bình mà có bị thiệt thòi vì không hoàn toàn được như ý mình, thì vẫn còn hơn tiếp tục chiến đấu (...) Nhân danh châu Âu, tôi xin Ngài đem lại Hòa bình cho các dân tộc chúng tôi".

Bức thư đó dĩ nhiên phải gởi lén vì thế nào cũng bị sở kiểm duyệt chặn lại. Một bà bạn sắp trở về Mĩ, có cách giấu được, giao cho một nhóm chủ trương hòa bình ở Mĩ. Họ đem đăng lên hầu hết các nhật báo Mĩ.

Một lần, ông tổ chức một cuộc hội họp ở giáo đường Aternity đường Southgate, lại một khu có nhiều thợ thuyền vì thợ thuyền có thiện cảm với chủ trương của ông. Một số nhà báo hay được, rải truyền đơn vu oan cho ông là làm tay sai cho Đức, làm dấu cho phi cơ Đức dội bom. Thế là dân trong khu lại bao vây giáo đường để bắt bọn chúng. Nhiều người trong bọn khuyên không nên chống cự, nhưng vài người rán chống cự lại, bị đánh bể mặt. Một toán sĩ quan hầu hết là say rượu, cầm đầu đám đông ùa vào giáo đường. Họ yêu cầu các phụ nữ trong nhóm của chúng ra ngoài để họ "xử" bọn đàn ông phản quốc. Bà Snowden cũng quyết không chịu ra nếu không để cho đàn ông ra cùng một lúc. Bọn sĩ quan thấy vậy còn do dự bởi đám đông xông tới, và mọi người phải tìm cách tẩu thoát. Cảnh sát đứng yên ngó cảnh hỗn loạn đó. Hai tên say rượu vung một tấm ván đóng đầy đinh nhọn, tính quơ túi bụi vào Russell. Ông luýnh quýnh, không biết đỡ cách nào thì một bà trong nhóm ông yêu cầu cảnh sát che chở ông. Bọn này nhún vai. Bà đó bảo:

– Ông ấy là một triết gia nổi danh đấy.

Họ lại nhún vai nữa.

– Ông ấy là một nhà khoa học khắp thế giới biết tiếng đấy.

Họ cũng vẫn đứng yên. Sau cùng bà ta la lên:

– Ông ấy là em một vị bá tước đấy.

Tức thì bọn cảnh sát chạy lại cứu Russell, nhưng đã quá trễ; một thiếu

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nữ vô danh đã can đảm chặn đường hai tên say rượu kia để ông trốn thoát. Khi ra khỏi giáo đường, cả bọn quần áo rách tả tơi.

Vị linh mục giáo đường đó rất can đảm, ít lâu sau lại mời ông tới diễn thuyết nữa; nhưng lần này quần chúng nổi lửa đốt bàn ghế của diễn giả.

Cũng vào khoảng đó ông in truyền đơn phản kháng chính phủ đã bỏ tù một người chống trưng binh. Truyền đơn không kí tên, mấy người rải truyền đơn bị bắt. Ông bèn viết một bức thư đăng báo *Times* tự nhận là tác giả truyền đơn. Ông bị đưa ra tòa, phạt vạ 100 Anh bảng. Ông không nộp phạt; người ta tịch thu đồ đạc trong nhà ông, phát mại cho đủ số tiền. Nhưng bạn thân chuộc lại, thành thử sự phản kháng của ông vô hiệu. Vì vụ đó, ông mất chức giáo sư ở Trinity College.

Năm 1918, nhân Đức ngỏ ý cầu hòa, ông viết một bài đăng trên tờ báo *The Tribunal* của Hội chống trưng binh ông khuyên chính phủ nhận đề nghị của Đức để chấm dứt chiến tranh cho sớm. Trong bài đó có đoạn như sau:

> *"... Ai cũng biết rằng nếu hòa bình không tới mau thì châu Âu sẽ chết đói hết. Các bà mẹ sẽ hóa điên khi thấy con mình hấp hối. Còn bọn đàn ông sẽ chém giết lẫn nhau để giành giật miếng ăn. Trong hoàn cảnh đó, dù cách mạng có thành công thì cũng không thể lành mạnh gắng sức để kiến thiết được. Những đạo quân Mĩ lúc đó đương chiếm đóng Anh và Pháp (...) sẽ có thể phá các vụ đình công của thợ thuyền, việc mà họ đã quen làm ở xứ họ (...) Mọi điều khiến cho tôi ngờ rằng các nhà cầm quyền của ta chẳng suy nghĩ gì cả, chỉ sống cho qua ngày (...) Nếu còn biết suy nghĩ thì họ nên nghĩ đến viễn tượng đó trước khi từ chối đề nghị hòa giải của Đức, nếu quả thực họ định từ chối..."*

Chỉ vì đoạn đó mà ông bị nhốt khám sáu tháng: dám động chạm đến quân đội Đồng minh Mĩ! không ngờ nửa thế kỉ trước chính quyền Anh mà cũng đã sợ Mĩ tới mức đó.

Nhờ sự can thiệp của huân tước Balfour, ông được giam ở "khu thứ nhất" tương đối dễ chịu. Ông được tự do đọc sách, viết lách miễn là đừng tuyên truyền cho hòa bình.

Ông thấy mấy tháng trong khám được thảnh thơi tâm hồn: khỏi có trách nhiệm, khỏi phải quyết định, khỏi phải tiếp những khách vớ vẩn, không ai quấy rầy làm ngưng công việc của mình. Ông đọc rất nhiều và viết một cuốn tóm tắt bộ *Principia Mathematica* để phổ biến trong đại chúng; rồi lại bắt đầu viết cuốn *Phân tích tinh thần*.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Mỗi tuần bạn bè được vô thăm một lần. Hai tình nhân của ông, bà Ottoline và cô Colette, một đào hát ông mới gặp, thay phiên nhau vô thăm ông. Nhờ họ, ông lén đưa tin riêng ra ngoài được.

*

Tháng chín năm 1918, ông ra khỏi khám. Lúc đó ai cũng biết rằng chiến tranh sắp chấm dứt.

Rồi hòa bình tới thình lình quá không ai kịp chuẩn bị tinh thần để thích ứng với sự thay đổi hoàn cảnh. Sáng ngày 11 tháng 11, hay tin kí hòa ước sớm hơn đại chúng vài giờ, ông đi dạo phố. Tới mười một giờ trưa, khi tin đó được công bố, chỉ trong hai phút, bao nhiêu người trong các cửa hàng, các phòng giấy đều chạy ra đường hết. Có người leo lên xe buýt bắt lái đi chơi một vòng. Một người đàn ông và một người đàn bà chẳng quen biết gì nhau, gặp nhau giữa đường khi hay tin, ôm nhau hôn rồi lại tiếp tục đi, người nào đường nấy.

Đêm đó ông vẫn còn lang thang ngoài phố nhận xét thái độ của dân chúng cũng như năm 1914. Ông thấy thiên hạ vẫn phù phiếm, vô tư, chỉ lo hưởng lạc, cơ hồ như tai biến ghê tởm trong bốn năm chiến tranh không cho họ được một bài học nào cả. Và lẻn lỏi trong đám đông mà ông thấy mình cô liêu như một người trong một hành tinh khác rớt xuống địa cầu này. Không phải là ông không vui, nhưng cái vui của ông không giống cái vui của họ chút nào.

Chiến tranh chấm dứt rồi, ông nhận thấy sự chiến đấu của ông hoàn toàn vô ích, trừ cho riêng ông. Ông không cứu được một nhân mạng nào cả, không rút ngắn chiến tranh được một phút nào cả. Ông cũng không làm được chút gì để hòa ước Versailles bớt tính cách hiểm oán. Chỉ có lương tâm ông được an ổn vì không nhúng tay vào cuộc chém giết đó. Cái lợi nhất cho ông là ông đã có một triết lí mới, hiểu thêm được lòng mình, chịu được cảnh cô độc hơn.

Nhưng lại có điều thiệt, mất ghế giáo sư ở Trinity College, ông phải lo viết một loại sách khác để mưu sinh, chứ tiếp tục viết về toán thì không sao đủ sống được.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

4

QUA NGA, TRUNG HOA VÀ NHẬT BẢN

Ông đã tặng một phần gia tài được hưởng cho đại học Cambridge, trường Newnham College và vài cơ quan giáo dục khác; phần còn giữ lại vừa để chu cấp cho bà vợ ông đã li thân, Alys Pearsall Smith. Trong mấy năm chiến tranh, ông lại tiêu pha nhiều cho Hội chống Trưng binh, nên khi ở tù ra, ông không còn đồng nào cả, may được một số bạn thân giới thiệu cho ông diễn thuyết về triết lí, kiếm được đủ tiền tiêu. Vừa diễn thuyết ông vừa viết một loại sách dễ bán.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Ông xa lần hai cô Ottoline và Colette, khi gặp một thiếu nữ thông minh và rất thành thực, cô Dora Black. Ông để ý tới cô chỉ vì cô thẳng thắn thú với ông rằng muốn có chồng để có con vì Alys không sinh đẻ được nên mười mấy năm nay ông vẫn thèm có con. Thế là hai người tâm đầu ý hợp, sống với nhau như vợ chồng. Ông bèn xin li dị với Alys.

Cuộc cách mạng Nga năm 1917 làm cho cả châu Âu muốn biết tình cảnh ở Nga ra sao. Năm 1920, nhân dịp phái đoàn đảng lao động Anh qua Nga, rủ ông đi, ông cùng với cô Dora nhập bọn, với tư cách khách du lịch. Chính phủ Anh cho phép ngay, nhưng chính quyền Xô Viết điều tra rất kĩ, ông tới Stockolm rồi, còn phải đợi lâu mới được phép vô Nga.

Bạn ông trên mười người tới Pétrograd được chính quyền Nga tiếp đón rất long trọng vào hàng thượng khách, đưa tới một khách sạn rất sang, bằng những chiếc xe hơi rất sang, nhưng lúc nào cũng có người theo dò.

Trong bọn, một số người có cảm tình với Nga Xô, một số không. Trớ trêu, cô Dora thuộc vào nhóm trên, Russell vào nhóm dưới.

Moscou đẹp hơn Pétrograd nhiều. Ông thấy thợ thuyền phải nai lưng ra làm việc mà trong bữa ăn chính, hồi bốn giờ chiều, ngoài mấy món khác

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

có mấy cái đầu cá. Sông Moscowa rất nhiều cá, nhưng dân chúng không được phép câu, phải đợi chính quyền chế tạo được máy câu đã.

Bọn ông xuôi dòng sông Volga tới Astrakan, thị trấn này quả là một địa ngục. Nước uống dơ dáy, muỗi nhiều vô kể, một phần ba dân chúng bị chứng sốt rét, phân người, phân loài vật, rác rưởi chất đống ở giữa thị trấn. Ghê nhất là nạn ruồi: phải lấy khăn bàn phủ các món ăn, rồi luồn tay xuống dưới, nhón một miếng, kéo ra đút vội vào miệng. Khăn bàn vừa trải ra, ruồi bu lại đen kịt.

Tới đâu ông cũng thấy cảnh tranh đấu, độc tài, tàn nhẫn, khủng bố, khúm núm.

Ông trách nhà cầm quyền Nga là quá theo chính sách công lợi mà thờ ơ với tình thương, với cái đẹp, với cái sự hồn nhiên. Tuy nhiên, nhớ lại những cái cổ hủ, tàn nhẫn thời các Nga hoàng, ông cũng nhận rằng nhà cầm quyền Nga Xô không hoàn toàn đáng trách. Họ có thiện chí mạnh bạo xây dựng lại, họ tràn trề sinh lực và tin tưởng mãnh liệt ở tương lai. Chỉ có điều là ông không thích được chế độ đó và thành thực ân hận rằng không thích được nó.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Về Anh, ông ghi lại cuộc du lịch của ông trong cuốn *Thực hành và lí thuyết Bôn Sơ Vích* xuất bản năm 1920 trong đó ông vừa bài bác vừa bênh vực chế độ Nga Xô. Ông là người đầu tiên so sánh chế độ đó với tôn giáo và tiên đoán rằng sau này Nga sẽ sa vào những lầm lẫn như đạo Kí Tô các thời trước: cuồng tín, bất bao dung, chỉ làm cho con người thêm đau khổ thôi. Ông không thích chính sách quốc hữu hóa một loạt các phương tiện sản xuất như Nga, mà cũng không muốn cho Anh theo đường lối của Nga, vì đường lối đó trái ngược hẳn với dân tộc tính của Anh.

*

Về tới nhà thì đã có một bức thư đợi ông. Chính quyền Trung Hoa mời ông qua dạy học và ông nhận lời liền, lần này cũng đi với cô Dora.

Ông qua Marseille để xuống chiếc tàu Porthos, nhưng tới nơi thì đương có bệnh dịch ở dưới tàu và phải hoãn lại ngày khởi hành ba tuần.

Tàu ghé Sài Gòn, ông lên thăm sở thú. Tới Thượng Hải, không thấy một người Trung Hoa nào đi đón, ông đã tưởng họ gạt mình. Nhưng chỉ là họ lầm về giờ tàu tới. Họ đưa ông và cô Dora tới một khách sạn Trung Hoa, tại đó ông được sống "ba ngày thú nhất trong đời ông".

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Người Trung Hoa thật nhã nhặn, lịch sự, và ông cho rằng không có một giống người nào văn minh được bằng người Trung Hoa văn minh, vì văn minh của họ đã có từ mấy ngàn năm, ngay hạng bình dân của họ cũng rất khả ái. Chính quyền để cho dân chúng tự do phát triển, dân chúng không theo một tôn giáo độc đoán nào, không kì thị tôn giáo, mà khoan dung tự chủ, lễ phép, nhất là có tâm hồn nghệ sĩ, triết nhân.

Mới đầu họ tưởng cô Dora là vợ ông, ông đính chính, bảo họ cứ gọi cô là cô Black, họ bèn đăng báo cho dân chúng hay và cư xử với cô cực kì tế nhị, lễ độ.

Tôn Dật Tiên mời ông dự tiệc, ông tiếc rằng đã lỡ hẹn đi Hàng Châu rồi, và cho tới khi rời Trung Hoa ông không gặp được nhà cách mạng đó.

Tới Hàng Châu, ông dạo cảnh Tây Hồ hai ngày, ngày thứ nhất ngồi thuyền đi khắp hồ, ngày thứ nhì ngồi kiệu đi chung quanh hồ. Phong cảnh đẹp mê hồn, có những nét của một nền văn minh cổ, còn đẹp hơn cả cảnh Ý nữa. Từ Hàng Châu ông đi tàu tới Nam kinh, Hán Khẩu. Ông ghét con sông Volga bao nhiêu thì yêu con sông Dương Tử bấy nhiêu.

Từ Hán Khẩu ông tới Trường Sa để dự một cuộc hội nghị về giáo dục. Người ta yêu cầu ông ở lại đó một tuần, mỗi ngày đọc một diễn văn. Nhưng ông và cô Dora mệt quá, chỉ xin ở lại một ngày thôi để rồi lên Bắc Kinh. Để khỏi phụ lòng viên tỉnh trưởng và nhân dân trong thị trấn, ngày hôm đó ông đọc tới bốn diễn văn, dự ba cuộc đàm thoại, và có dịp tiếp xúc với triết gia Mĩ Dewey, thầy học của Hồ Thích, trong bữa tiệc "sang trọng không tưởng tượng nổi", gồm trên một trăm quí khách.

Mấy tháng đầu ở Bắc Kinh ông hoàn toàn sung sướng. Ông có một người hầu, một người bếp và một người thông ngôn, hết thảy điều đoán được ý ông, tế nhị mà chu đáo, chứ không như bọn Nga chuyên dò xét ông. Các nước châu Âu tự hào là tôn trọng tự do và cá nhân, toàn là lí thuyết cả; họ phải qua đây học tinh thần của dân tộc Trung Hoa mới thấy đâu là thực sự văn minh. Nhưng bọn quan lại và thương nhân Anh lại chỉ đánh "polo", tụ hợp nhau nhậu nhẹt ở câu lạc bộ, không tìm hiểu người Trung Hoa, khinh thị họ, có những tư tưởng lạc hậu của hạng truyền giáo thế kỉ XVIII về nền văn minh Trung Hoa.

Ở Bắc Kinh ông rất bận việc, vừa diễn thuyết, vừa dạy một lớp sinh viên trình độ cao nhất. Cô Dora cũng dạy ở trường Nữ sư phạm. Hết thảy các nam sinh viên đều có tinh thần thân Nga, trừ mỗi một người trong hoàng tộc và lần lượt họ rủ nhau qua Moscou hết. Họ dễ thương, ngây thơ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

mà thông minh, rất ham học hỏi, muốn cởi bỏ hết những cổ tục. Các nữ sinh viên cũng tò mò muốn biết phong tục phương Tây, hỏi cô Dora về hôn nhân, ái tình tự do, hạn chế sinh sản. Lần đầu tiên Russell và Dora hội họp cả nam nữ sinh viên để họ trao đổi ý kiến với nhau. Mới đầu các cô còn thẹn thò núp trong một phòng bên, dụ dỗ họ một lúc họ mới rụt rè bước ra, nhưng chỉ một lát sau, không khí thật vui vẻ, không còn phải khuyến khích nữa.

Các viện trưởng và giáo sư đại học Bắc Kinh đều có tư tưởng mới, nhiệt tâm mong tân thức hóa, nhưng tiền lương không đủ sống. Trong các đại học, có không khí bừng bừng cách mạng. Người Anh thấy vậy mà vẫn coi thường, cho rằng dân Trung Hoa không làm nên cái trò gì cả. Thậm chí năm 1926 họ còn bắn xả vào một nhóm sinh viên Trung Hoa biểu tình. Russell viết báo lên án hành động dã man đó, nhờ ông mà nhiều người Anh thoát chết.

Mùa đông Bắc Kinh rất lạnh vì ngọn gió bấc từ núi Mông Cổ thổi xuống. Russell bị bệnh ho, sưng phổi, nằm liệt giường mấy tháng, có lúc tưởng chết. Các giáo sư Trung Hoa đã tính lựa một nơi phong cảnh đẹp và có linh khí để chôn ông, coi ông như một vĩ nhân của họ, lại xin ông ít lời dặn dò thanh niên họ, như lời di chúc của tôn sư. Vài nhà báo Nhật Bản oán cô Dora không cho họ phỏng vấn về ông, loan tin rằng ông chết rồi, làm cho bà con bạn bè của ông ở bên Anh hoảng hốt.

Nhưng rồi ông qua khỏi. Vì sắp tới ngày cô Dora sanh, ông dắt cô hồi hương.

*

Trên đường về họ ghé Nhật nửa tháng, thăm Kobé, Kyoto, Tokyo.

Nhật cũng như Nga, cho một đoàn công an theo dõi ông mà không thèm giấu giếm gì cả. Bọn công an vác máy đánh chữ lại ở trong căn phòng sát vách căn phòng ông tại khách sạn, và nghe thấy bên này ông nói câu gì là họ đánh máy ghi lại liền.

Ông thấy người Nhật bề ngoài khúm núm mà trong lòng thì ngạo mạn, thô lỗ. Họ rất khinh phụ nữ. Hai cái mùng của ông và của cô Dora đều thủng, muỗi vô lọt. Ông bảo họ nhíu lại, họ chỉ nhíu mỗi một cái của ông; ông hỏi tại sao, họ đáp: "Tôi tưởng bà cho cái đó không quan trọng".

Kinh nghiệm cuối cùng của ông ở Nhật là đọc thấy trên báo một bài

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

từ biệt, trong đó ông khuyên người Nhật nên đề cao tinh thần ái quốc, bài ngoại hơn nữa. Họ dám bịa ra như vậy, thật là vô liêm sỉ.

Ông và cô Dora xuống tàu ở Yokohama, cuối tháng 8 về tới Anh, và cuối tháng 9, thủ tục li dị với Alys đã xong, ông cưới cô Dora. Một tháng rưỡi sau, em John, con đầu lòng của Russell, ra đời.

*

Nhân chuyến du lịch qua Trung Hoa đó, Russell viết được cuốn *The Problem of China* (Vấn đề Trung Hoa) trong đó ông lo cho những xáo trộn kinh tế và chính trị của Trung Hoa và khuyên họ phải sản xuất cho mạnh, cải thiện và tạo thêm nhiều đường giao thông, diệt nạn hối lộ, sau cùng coi chừng sự bành trướng của dân tộc Nhật bị cái nạn nhân mãn. Ông ngờ rằng Trung Hoa sẽ theo chế độ cộng sản, vì dân chúng bề ngoài như lãnh đạm với chính trị mà rất có thể sẽ hóa ra cuồng tín, lúc đó xu hướng đế quốc của họ sẽ lại nảy nở. Lời tiên tri đó rất đúng.

Ông viết cuốn đó có lẽ để trả lời những nhà trí thức Trung Hoa khi ông còn ở Bắc Kinh. Họ thường hỏi ông nên giải quyết những xáo trộn chính trị ra sao, nhưng ông không đáp. Khi ông sắp về Anh, một người bạn Trung Hoa tặng ông một bài cổ văn khắc nhỏ li ti lên trên một miếng ngà bé tí và một bản nữa chép bài cổ văn đó trên giấy, nét chữ rất đẹp. Ông hỏi ý nghĩa, người đó đáp: "Khi về nước rồi, ông hỏi ông Giles thì biết". Giles là một học giả Anh chuyên nghiên cứu cổ học Trung Hoa. Russell hỏi Giles, Giles bảo bài đó là bài *Bốc cư* của Khuất Nguyên.

Khuất Nguyên bị vua Sở đuổi, rầu rĩ, không biết nên cư xử ra sao, giữ lòng trong sạch mà không chiều đời, hay chiều đời để được vinh hoa; ông bèn nhờ Trịnh Thiêm Doãn bói cho một quẻ. Thiêm Doãn không bói đáp rằng: "Ông cứ theo lòng ông mà làm đúng ý ông. Cỏ thi và mu rùa thật không không biết được việc ấy)[1].

Người bạn Trung Hoa muốn trách nhẹ Russell đã như Thiêm Doãn, không chịu khuyên bảo gì dân tộc Trung Hoa cả. Thật là tế nhị, nhã nhặn. Russell không phục và mến văn minh Trung Hoa sao được?

(1) Coi nguyên văn chữ Hán và bản dịch của tôi trong cuốn *Cổ văn Trung Quốc*. Tao Đàn, Sài Gòn xuất bản, 1965.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

5

MỞ TRƯỜNG VÀ VIẾT SÁCH TƯ TƯỞNG TỰ DO VỀ GIÁO DỤC VÀ HÔN NHÂN

Trong mười năm 1921-1930, Russell cũng vẫn hoạt động về chính trị, nhưng chuyên về văn hóa và các vấn đề xã hội hơn, đặc biệt là các vấn đề giáo dục, luân lí. Xu hướng của ông rõ rệt: tranh đấu cho tự do, đả phá những hủ tục có hại cho hạnh phúc và cá nhân.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Ông ứng cử vô Quốc hội năm 1922 và 1923, bà Dora cũng ứng cử năm 1924. Ông đề nghị Quốc hữu hóa các mỏ và ngành hỏa xa, mở thêm nhiều trường học, thay đổi cách dạy trẻ. Về ngoại giao ông chủ trương thừa nhận Nga Xô, hủy bỏ Hòa ước Versailles mà ông cho là hà hiếp nước Đức, gây nên nỗi oán thù của dân tộc Đức, thành mầm loạn sau này. Những tư tưởng đó táo bạo quá, dĩ nhiên ông không được bầu vô Quốc hội, nhưng làm quen được nhiều cây bút danh tiếng như Bernard Shaw, H.G. Wells, John Maynard Keynes, Julian Huxley, hết thảy đều cộng tác với tờ *The New Leader* như ông.

Mấy lần ông qua Mĩ diễn thuyết, hiểu thêm xã hội Mĩ, về viết bài đả kích lối sống của người Mĩ, tinh thần của người Mĩ. Tinh thần đó là tinh thần vụ lợi, hùng hục kiếm tiền, sản xuất cho nhiều, nhưng không biết hưởng những thú tao nhã, không có văn hóa mà chỉ có lớp sơn văn hóa. Họ ngưỡng mộ các danh sĩ, các nhà bác học, tìm cách gặp mặt cho được, nhưng chẳng hề đọc tác phẩm của những nhà đó. Các bà giàu có đọc nhiều sách hơn chồng, vì họ rảnh, nhưng lại chỉ đọc những cuốn Hội Đọc Sách giới thiệu, đọc qua loa để trong câu chuyện tỏ rằng mình cũng theo dõi phong trào.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Năm 1921 sanh được một cậu con trai, ít năm sau thêm một cô con gái, Kate, Russell mừng lắm, rất cưng con, muốn dạy con theo một lối riêng vì ông cho nền giáo dục ở Anh quá lỗi thời, đã gây nhiều tai hại cho ông hồi nhỏ. Trong cuốn *Nguyên tắc xây dựng xã hội* viết hồi trước, ông đã bàn qua về giáo dục; bây giờ ông đào sâu thêm, soạn cuốn *Bàn về giáo dục, đặc biệt trong tuổi thơ*, xuất bản năm 1926, bán rất chạy. Ông xét về cách nuôi con, tìm hiểu tâm lí trẻ em. Ông chủ trương phải cho trẻ tự do, tập cho chúng tự chỉ huy lấy được càng sớm càng tốt. Không nên dùng roi vọt, sau chúng sẽ hóa ra tàn nhẫn, độc tài, do đó mà nhân loại mới thường bị họa chiến tranh. Phải thay đổi lối dạy sử, đừng có óc hẹp hòi đề cao tinh thần ái quốc tới mức bài ngoại, đừng ngưỡng mộ các danh tướng, đừng chép sử các chiến tranh nhất là các chiến công.

Năm 1927, khi cậu John và cô Kate tới tuổi đi học, hai ông bà không muốn giao cho ai cả, mở một trường để dạy cho con mình và con của người.

Ông mướn ngôi nhà Telegraph House của ông anh, trên một ngọn đồi, ở khoảng giữa Chichester và Petersfield, sửa sang lại, kiếm được khoảng hai chục em nữa trạc tuổi các con ông, rồi hai ông bà đích thân dạy dỗ.

Nhưng có bắt tay vào việc mới thấy việc giáo dục là khó. Hai ông bà thất bại.

Trước hết ông không ngờ được rằng những trẻ mà người ta không cho tới trường công, muốn nhờ ông dạy theo lối mới, chính là những đứa học trường công không có kết quả vì vào hạng "bất thường", trì độn hoặc có nhiều tật di truyền. Hầu hết chúng đều tàn ác, hay phá phách, ăn hiếp đứa yếu. Để cho chúng tự do thì tai hại cho những đứa khác. Một đứa hành hạ hoài những đứa bé hơn nó, khuyên bảo gì cũng không chừa. Hỏi nó tại sao, nó đáp: "Những đứa lớn đánh con thì con phải đánh lại những đứa bé, như vậy là công bằng".

Một đứa con gái lén bỏ một cái kim cài mũ vô chén súp. Ông bắt được, hỏi nó có hiểu rằng hễ nuốt nhằm cây kim đó thì có thể chết được không. Nó đáp:

"Con hiểu, nhưng con không ăn súp". Thì ra nó định hại em nó.

Ngay những đứa bình thường, để cho chúng tự do quá cũng không được. Trong giờ chơi chẳng hạn, phải bày trò cho chúng chơi, chứ để mặc chúng thì chúng chỉ thích đấm đá, phá phách.

Một lỗi nữa là ông tuyên bố với chúng rằng tôn trọng sự tự do của

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chúng, nhưng ông bắt chúng phải tắm rửa, đánh răng, đi ngủ đúng giờ. Một đứa đã hơi lớn, mỉa mai ông: "Như vậy mà gọi là một trường tự do ư?"

Năm sau chán nản, ông bỏ công việc dạy dỗ đó, khi ông bắt đầu chán vợ, và xa vợ. Bà Dora tiếp tục được tới đầu thế chiến thứ nhì.

*

Thời này ông trước tác rất nhiều. Ngoài vô số bài báo, ông viết đều đều mỗi năm được một cuốn:

Phân tích tinh thần (1921)

Viễn tượng của nền văn minh kĩ nghệ (1923) viết chung với Dora.

Tương lai khoa học (1924)

Những điều tôi tin (1925)

Phân tích vật chất (1927)

hai tập phổ thông kiến thức khoa học về:

Nguyên tử (1923)

Thuyết tương đối (của Einstein) (1925)

và hai cuốn bán chạy nhất:

Hôn nhân và luân lí (1929)

Chinh phục hạnh phúc (1930)[1].

Vì cuốn *Hôn nhân và luân lí* mà sau này, vào năm 1940, ông bị người Mĩ mạt sát dữ dội. Ở trên chúng ta đã biết ông rất ghét thứ luân lí "thanh giáo" trong giới quí phái thời Nữ hoàng Victoria, nó cho tình dục là xấu xa nếu không phải là ghê tởm, và cấm nhiều cái vô lí quá. Ông gọi luân lí đó là luân lí "ta bu" (tabou = cấm kị nghiêm khắc mà nhiều khi vô lí). Nguyên tắc của ông là sống thì ai cũng tìm hạnh phúc. Một hành động nào không làm hại ai thì không nên bài xích nó. Sự hiếp dâm là một hành vi tàn bạo, xâm hại thân thể người khác, phải cấm ngặt; nhưng sự gian dâm thì còn phải tùy trường hợp, xét xem có lí do gì để ngăn cấm không đã, không thể vơ đũa cả nắm mà nhất loạt kết tội hết. Ông cho rằng vợ chồng phải chung thủy với nhau là điều lỗi thời, sự li dị phải được dễ dàng, mọi sự cấm đoán về tính dục chỉ gây khổ cho loài người thôi. Ông bênh vực các người đàn

(1) Coi bản dịch của Nguyễn Hiến.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

bà chửa hoang, vì họ tìm hạnh phúc của họ, điều đó chính đáng, không hại gì ai cả, những bà những cô mỉa mai khinh bỉ họ là giả đạo đức hết.

Táo bạo nhất là ông còn đề nghị thanh niên nam nữ sống thử với nhau như vợ chồng một thời gian, rồi hãy làm lễ cưới, điều đó cần thiết cho hạnh phúc của họ. Ý đó như một trái bom liệng vào xã hội châu Âu, mà lời văn của ông rất mạnh mẽ, sắc bén, khiến cho giới quí phái, nhất là các nhà tu hành coi ông là một "con quỉ".

Nhưng một người viết về ái tình như sau có thể nào là một con quỉ được không?

> *"... Ái tình phải được quí, trước hết vì nó là một nguồn vui, giá trị của nó không phải là lớn nhất nhưng cần thiết cho những cái khác (...) Lẽ thứ nhì, nó làm cho những thú vui thanh cao nhất (như nghe nhạc, ngắm cảnh mặt trời mọc trên núi, cảnh trăng giọi trên biển) thêm phần phong phú (...) Một lẽ nữa là ái tình có thể đập tan cái vỏ cứng của bản ngã, vì nó là một sự hợp tác trên phương diện sinh lí, mà cảm xúc và bản năng của hai bên phải bổ túc nhau để cùng đạt những mục tiêu chung (...).*
>
> *"Những kẻ đã có một ái tình nồng nhiệt thì không thể nào thỏa đáng về một triết lí chủ trương rằng những quan tâm, hứng thú lớn nhất cả mình không liên quan gì tới những quan tâm, hứng thú của người yêu. Lòng cha mẹ yêu con là một tình cảm còn mạnh hơn nữa, nhưng tình cảm đó chỉ trong sạch nhất khi nào nó do lòng cha mẹ cùng yêu lẫn nhau gây nên".*

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Khi đề nghị hôn nhân thí nghiệm, ông không lập dị mà rất thành thực. Vào khoảng đó (1929), ông đã bắt đầu thấy cuộc hôn nhân của ông với cô Dora cũng lại thất bại như cuộc hôn nhân trước – sau này ông còn phải thất bại thêm một lần nữa – nên ông tìm một luân lí mới để bảo đảm hạnh phúc về tính dục cho nam nữ. Tác phẩm của ông thuộc hạng triết lí, không thể gọi là khiêu dâm được, nên không bị cấm như tiểu thuyết *Tình nhân của Phu nhân Chatterley* của D.H. Lawrence, nhưng các bạn thân của ông cũng không chấp nhận được ý kiến của ông. Ông đã đi trước thời đại. Phải tới bốn chục năm sau, người ta mới hiểu ông. Trong "Phong trào tháng 5 năm 1968" các sinh viên Pháp đã hô hào được hoàn toàn tự do về tính dục, trương một biểu ngữ lớn ở đại học đường Sorbonne: "Chúng tôi không ngại gì hết, chúng tôi có hoàn thuốc ngừa thai". Hiện nay ngay các phụ nữ Trung Hoa, Ấn Độ cũng đã đòi hỏi mỗi ngày một

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nhiều được tự do "kế hoạch hóa gia đình" họ (planning familial), và chỉ mười năm nữa những phương pháp ngừa thai sẽ rất tiến bộ, hoàn hảo, tiện lợi, thì cái luân lí "ta bu" về tình dục trễ lắm tới cuối thế kỉ này sẽ sụp đổ mà Russell sẽ được coi là một nhà cách mạng can đảm, một bậc "tiên giác" của thời đại. Tôi nhớ cách đây mấy năm trong một cuộc hội nghị các nhà khoa học, xã hội học về vấn đề ngừa thai, một nhà đã tuyên bố đại ý rằng con người đã lên được cung trăng mà vẫn chưa tìm được cách chắc chắn lựa bạn trăm năm để đảm bảo hạnh phúc cho mình; sự phát minh các phương pháp ngừa thai sẽ giúp cho con người tìm được thứ hạnh phúc căn bản đó, và đáng được coi là quan trọng hơn sự phát minh ra nguyên tử năng, cùng hỏa tiễn lên cung trăng nữa.

Cuốn *Chinh phục hạnh phúc,* chúng tôi đã dịch nên chỉ xin giới thiệu qua loa ở đây: Ông dùng những kinh nghiệm bản thân, đưa ra những lời khuyên đầy lương tri để mỗi người diệt trừ được những nguyên nhân gây đau khổ cho mình, những nguyên nhân thuộc về nội tâm, chứ không phải những nguyên nhân xã hội.

Những nguyên nhân đó theo ông là bệnh chán đời, tinh thần quá ham ganh đua, lòng ganh tị, mặc cảm tội lỗi, thói sợ dư luận... muốn có hạnh phúc thì một mặt phải phát triển tình thương người, nhất là tình cha mẹ thương con, phải làm việc, tìm được công việc mình ham mê, biết gắng sức nhưng khi gắng sức mà vô hiệu thì biết an phận, và phải biết tiêu khiển, chú ý tới người và vật ở chung quanh, đừng chỉ nghĩ tới mình.

Ông bảo hồi trẻ ông rất âu sầu, có lần thất vọng muốn tự tử, nhưng rồi tìm ra được một lối sống theo những qui tắc kể trên, ông đã lấy lại được sự quân bình về tinh thần mà càng về già càng thấy sướng. Vậy thì mỗi người nên thí nghiệm phương pháp của ông xem sao. Đọc cuốn đó ta thấy Russell có tinh thần đạo đức rất cao mà lại khoáng đạt. Hạng độc giả trung bình rất thích, nên sách bán rất chạy. Các nhà chuyên trị bệnh thần kinh cũng khen. Duy có một số "trí thức" chê tác giả, không dám mổ xẻ cái ung thư của xã hội mà đưa ra một giải pháp vô hiệu vì làm sao có thể cải tạo con người được nếu không cải tạo xã hội bằng chính trị. Ông đã rào trước, nhấn mạnh rằng trong cuốn đó không muốn bàn đến vấn đề cải tổ xã hội vì nó mênh mông quá, nhưng nói chuyện với những người có thành kiến thì không khác gì nói chuyện với người điếc.

*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Năm 1931 anh ông là Frank từ trần, ông được thừa tập tước bá. Cũng năm đó, ông xa lần vợ, gặp được một nữ sinh viên trẻ, đã hợp tác với ông trong công cuộc nghiên cứu khoa học, cô Patricia Helen Spence. Hai người yêu nhau, nhưng tới năm 1936, thủ tục li dị với Dora xong, họ mới làm lễ cưới, và năm sau, sanh được một em trai thứ nhì và cuối cùng của ông, cậu Conrad.

Từ 1932 nguy cơ chiến tranh lại tái xuất hiện ở Châu Âu, ông viết cuốn *Làm sao có hòa bình*, trong đó ông vẫn giữ chủ trương của ông trong thế chiến thứ nhất. Ông đề nghị thành lập một chính phủ Vạn Quốc mạnh, ngăn cản được các cuộc gây hấn, nhưng trong khi chưa có chính phủ đó mà chiến tranh phát thì mỗi người nên chống sự trưng binh.

Sau ông nhận rằng thái độ đó không thành thực mà chính ông không biết. Vì Hitler và đảng Quốc xã Đức lần này không như triều đình Đức thời trước, tàn bạo, cuồng nhiệt, ngu xuẩn hơn nhiều. Ông ghê tởm họ. Nên chủ trương hòa bình của ông không hợp với thực tế. Lần lần ông thay đổi ý kiến và khi thế chiến thứ nhì nổ, Anh bị nguy cơ xâm lăng, ông đứng hẳn về phe Đồng minh, đòi diệt Hitler cho mau. Ông thấy rằng đường lối bất bạo động của Tolstoi, Gandhi không thể áp dụng được ở Anh, vì tình hình dân tộc Anh không như dân tộc Ấn, mà bọn Đức Quốc xã phi nhân, tệ hơn bọn thực dân Anh ở Ấn nhiều. Hoàn cảnh đã thay đổi thì thái độ của ông cũng thay đổi. Những tư tưởng đó ông trao đổi với Einstein và Will Durant, một sử gia Mĩ, tác giả bộ *Lịch sử văn minh* gồm khoảng 15 ngàn trang.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

6

THẾ CHIẾN THỨ NHÌ
NHỮNG NĂM LAO ĐAO Ở MĨ

Tháng 8 năm 1938, Russel được mời qua dạy học ở Mĩ. Ông bán ngôi nhà Kidlington, dắt vợ là bà Patricia và con út là Conrad qua Chicago. Hai người con lớn John và Kate ở lại Anh học, nghỉ hè năm sau, qua thăm ông, mới tới được vài tuần thì thế chiến thứ nhì phát, không trở về Anh được. Ông xin cho họ vô một Đại học ở Mĩ.

Lần này ông ở Mĩ sáu năm, từ 1938 đến 1944. Sáu năm đó là quãng đời buồn nhất và vất vả nhất của ông. Buồn vì bị lương tâm cắn rứt: không được ở lại quê hương chia xẻ những nỗi nguy hiểm và cực khổ của đồng bào, nhất là trong khi Londres bị Đức thả bom dữ dội; mà cũng không giúp nhân loại được chút gì trong việc diệt Hitler để cứu vãn nền văn minh cho thế giới vì Đức lần này mà thắng thì cả nhân loại sẽ hóa ra nô lệ hết. Đành rằng ông qua Mĩ một năm trước khi chiến tranh xảy ra, mà tuổi ông đã 72, không ai có thể trách ông là trốn bổn phận công dân được, nhưng sống với vợ con cách chiến trường cả một đại dương như vầy, ngóng tin quê hương từng ngày, thì làm sao mà lòng ông yên được.

Lại thêm đa số người Mĩ ghét ông thậm tệ, công việc dạy học của ông bị ngăn trở và có lần ông thất nghiệp, hết tiền phải sống nhờ bạn.

Nguyên do chỉ tại ông viết cuốn *Tại sao tôi không theo Kotô giáo* và cuốn *Hôn nhân và luân lí* xuất bản đã từ lâu. Người ta gọi ông là một tên bỏ Chúa, một tên "dâm đãng ghê tởm", lại phao tin rằng ông đã thành lập một hội khỏa thân ở Anh, rằng ông và bà đã trần truồng dắt nhau đi dạo phố.

Ngay một số viện trưởng các đại học mời ông dạy cũng nghi kị ông nữa. Mới đầu ông dạy ở đại học Chicago, sinh viên rất quí ông vì ông có tinh

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thân tự do, nhưng viện trưởng không ưa. Rồi ông qua dạy đại học Los Angeles, cũng chỉ được một khóa. Cuối niên khóa 1939-40, trường đại học thành phố New York, một trường của chính quyền, đón ông dạy. Chính quyền thành phố này chỉ là một thứ chư hầu của Vatican, nhưng các giáo sư đại học muốn giữ tính cách độc lập cho trường. Khi hay ông được mời dạy, một nhóm mục sư, tu sĩ tấn công liền, xúi một bà có con gái học ở trường nhưng không học ông, đưa đơn kiện thành phố là làm cho đức "trinh bạch của con gái bà lâm nguy". Ông biết rằng người ta ám chỉ mình, đòi kiện lại, tòa bảo vụ đó không liên quan gì đến ông. Nhưng viên biện lí tuyên bố rằng các tác phẩm của ông "bẩn thỉu, dâm đãng, trái với chân lí, phản đạo đức vân vân..."

Thế là người ta tổ chức một cuộc "săn bắt" ông như thời trung cổ săn bắt các mụ phù thủy. Khắp nước Mĩ coi ông như là "ta bu", không dám gần ông, tiếp xúc với ông. Những người đã mời ông diễn thuyết, bây giờ đều hủy bỏ khế ước. Không nơi nào chịu cho ông mướn phòng để diễn thuyết, có hồi ông phải trốn trong nhà, không dám ra đường, sợ bọn tín đồ Kitô giáo giết, mà cảnh sát có thấy cũng đứng ngó. Không một tờ báo nào chịu đăng bài của ông.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Một nhóm học giả bênh vực ông như Aldous Huxley, Dewey, Wiener, nhưng rốt cuộc ông cũng mất chỗ dạy ở đại học New York. Tình cảnh ông thật nguy nan: một vợ, ba con mà không có cách gì kiếm ăn được.

May thay, tiến sĩ Barnes, một người chế thứ thuốc Argyrol mà thành tỉ phú, thành lập học viện Barnes ở gần Philadelphie, kí khế ước mời ông dạy triết 5 năm cho trường.

Nhưng Barnes tính bất thường, lại hay ưa nịnh, hiếu thắng, chẳng bao lâu bất bình về Russell, và cuối năm 1942 không cho ông dạy nữa, lấy cớ rằng các bài giảng của ông không soạn kĩ, nông nổi. Vụ đó đưa ra tòa, vì Barnes có lỗi không tôn trọng khế ước, nhưng ba bốn năm sau, khi Russel về Anh rồi, tòa mới xử xong và ông mới được nhận tiền bồi thường.

Vậy đầu năm 1943, Russel lại thất nghiệp, nhưng rồi ông cũng được diễn thuyết ở vài nơi. Trong khi đó ông gom những bài giảng của ông ở học viện Barnes, bổ túc, sửa chữa thành một cuốn dày, nhan đề là *Lịch sử triết lí phương Tây*, gởi cho nhà xuất bản Simon and Schuster; nhà này nhận in, đưa trước ông ngay hai ngàn Mĩ kim và hẹn sáu tháng sau sẽ đưa thêm một ngàn Mĩ kim nữa. Cuốn đó không ngờ sau bán rất chạy, đứng vào hạng "best

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

seller" ở Mĩ trong một thời gian lâu, và được dịch ra nhiều ngôn ngữ. Nhờ tác quyền đó ông sống thong thả cho tới khi về Anh.

Russell đã làm công việc tổng hợp lịch sử triết học từ thời trước Socrate cho tới hiện đại. Trong bài tựa, ông nói rõ ràng một cá nhân không làm sao biết kĩ về từng triết gia một trong số mấy chục triết gia quan trọng từ thời cổ tới nay, và ông xin những độc giả nào hiểu rõ hơn ông khoan hồng với ông. Mục đích của ông là đặt mỗi triết gia vào xứ của họ, thời đại của họ để độc giả thấy được cái dòng lịch sử triết học có những chi lưu nào, biến chuyển ra sao, giúp cho nền văn minh tiến bộ ra sao. Ông bảo:

> *"Các triết gia vừa là "quả" vừa là "nhân". Họ là kết quả của hoàn cảnh xã hội, của chính sách chính trị và các chế độ thời họ. Và họ là nguyên nhân (nếu họ may mắn thành công) của những tin tưởng gây nên chính sách chính trị và các chế độ đời sau... Tôi đã hết sức trình bày cho đúng sự thực rằng mỗi triết gia là kết quả của hoàn cảnh, thời đại cùng điều kiện sống; rằng những ý tưởng cùng cảm xúc lờ mờ thấm nhuần xã hội ở một thời đại nào đều kết tinh và thành hình trong học thuyết của triết gia tiêu biểu cho thời đại đó"*(1).

Nhờ ông có công tra cứu nhiều tài liệu cổ, nhờ ông đọc được cái triết gia Hi, La, Đức, Pháp, Ý trong nguyên tác, nhất là nhờ văn tài của ông nên tác phẩm rất hấp dẫn, sáng sủa và nội dung rất phong phú. Dĩ nhiên, không làm sao không có khuyết điểm. Nhiều nhà phê bình đã vạch những chỗ ông hiểu lầm Kant và Bergson, nhưng điều đó ông đã cáo lỗi trước rồi.

Một số nhà phê bình khác trách ông không vô tư, mà chỉ lựa những sự kiện nào hợp với thành kiến, chủ trương của ông. Ông đáp:

> *"Có người nào là hoàn toàn vô tư không? Mà nếu có thì họ cũng không làm cho ta thích sử được. Tôi cho rằng ai tự cho mình vô tư là người đó có ý gian dối. Một cuốn sách cũng như mọi công trình khác phải nhất trí qui vào một điểm chính nào đó. Cho nên một cuốn gồm nhiều bài tiểu luận của nhiều tác giả không làm cho ta thích bằng một cuốn của một tác giả duy nhất. Vì tôi cho rằng không người nào không có thành kiến, cho nên khi soạn một bộ sử lớn thì tốt hơn hết, tác giả nên nhận rằng mình có thành kiến đi, như vậy độc giả nào không vừa ý sẽ tìm đọc những tác giả khác chủ trương ngược lại mình. Rồi hậu*

(1) Do Herbert, Gottschalk dẫn trong *Bertrand Russell: a life*. Barnes and Noble Inc. New York 1967.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thế sẽ xét xem hai thành kiến đó, hai chủ trương đó, thành kiến nào, chủ trương nào gần đúng sự thực hơn".

Thời gian cuối cùng ở Mĩ của ông khá dễ chịu. Ông có một căn nhà nhỏ ở trên bờ hồ tại Princeton. Mỗi tuần ông lại trò chuyện với Einstein một lần.

Năm 1944, ông lại tòa đại sứ Anh ở Washington xin về quê hương, để làm tròn phận sự một thượng nghị sĩ (vì từ khi anh ông mất, ông được nối tước bá và đương nhiên được vào Thượng viện). Đợi lâu lắm mới được phép. Bà và cậu Conrad về trước, ông phải về sau. Cậu John và cô Kate đã về nước từ lâu rồi, cậu vô Hải quân, còn cô thì dạy học.

downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

PHẦN THỨ BA

SAU THẾ CHIẾN THỨ NHÌ
1944 – 1970

7

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

THƯƠNG XÓT NHÂN LOẠI CHỐNG KHÍ GIỚI HẠCH ÂM

Nửa năm đầu 1944, tuy chiến tranh ở châu Âu đã có mòi chấm dứt, nhưng vượt Đại Tây Dương vẫn là một việc khó khăn. Bà Russell và cậu Conrad đi chuyến tàu Queen Mary. Tàu chạy nhanh nhưng thiếu mọi tiện nghi, đầy nhóc đàn bà và trẻ con. Còn ông Russell đi chuyến Liberty Ship; người ta xét kĩ hành lí ông, thấy bản thảo cuốn *Lịch sử triết học Tây phương* (lúc đó chưa in), đọc kĩ từng trang một, sau trả ông, bảo: "Viết về lịch sử triết lí thì không có lợi gì cho Đức cả, không nguy hiểm. Đọc bản thảo của cụ tôi thích lắm". Khi gần tới bờ biển Irlande, người ta ngại bị tàu ngầm Đức tấn công, bảo các hành khách phải chuẩn bị để có tai nạn thì nhảy ngay xuống biển. Sau cùng ông yên ổn tới Londres, tìm mấy ngày mới gặp lại được vợ con. Ông kí hợp đồng dạy triết cho Trinity College trong năm năm.

Trong năm năm, từ 1944 tới 1952, mặc dầu đã ngoài bảy mươi, ông hoạt động rất mạnh về chính trị và văn hóa.

*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ngay từ khoảng 1920, ông là một trong số rất ít các nhà khoa học ngờ rằng nhân loại sẽ chế tạo được một thứ khí giới hạch tâm. Năm 1940, ông không còn ngờ gì nữa và lo cho tương lai nhân loại, nhưng đại đa số dân chúng, ngay cả vài nhà khoa học nữa, không tin rằng sẽ có chiến tranh nguyên tử, bảo: "Không, nhân loại đâu mà ngu tới mức đó".

Khi hai trái bom nguyên tử đầu tiên nổ ở Hiroshima và Nagaski, trong nháy mắt, giết hại mấy trăm ngàn người, các nhà khoa học và một số chính trị gia mới đâm ra suy nghĩ.

Ít tháng sau, Russell đọc ở Thượng viện Anh một diễn văn, trình bày nguy cơ một chiến tranh nguyên tử. Ông tiên đoán rằng người ta sẽ chế tạo những khí giới hạch tâm mạnh gấp trăm hai trái bom thả xuống Nhật, và phải kiếm cách kiểm soát ngay những khí giới đó để dùng vào mục tiêu hòa bình, nếu không, cuộc thi đua chế tạo sẽ mỗi ngày mỗi hăng, khó mà chặn lại được. Cả viện vỗ tay hoan nghênh, nhận rằng những nỗi lo sợ của ông không phải là quá đáng, nhưng ai cũng nghĩ: "Cái đó xa vời quá, để đợi các cháu mình lo cũng vừa". Rốt cuộc Thượng viện chẳng đưa ra một đề nghị nào cả.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Nhưng Russell và vài người bạn vẫn hô hào phải tìm cách ngăn chặn lại gấp, nếu không thì quá trễ. Lúc đó Nga chưa có bom nguyên tử, nhưng ai cũng biết rằng chẳng bao lâu nữa sẽ có; Mĩ đề nghị với Nga: Mĩ sẽ hủy bỏ các bom nguyên tử đã chế tạo, Nga sẽ không thí nghiệm để chế tạo nữa, Nga không nghe.

Tháng 8 năm 1949, Nga cho nổ trái bom nguyên tử đầu tiên. Cuộc thi đua bắt đầu rồi, và Nga sẽ không khi nào chịu ngừng nếu chưa đuổi kịp được Mĩ. Russell biết như vậy nên từ cuối năm 1948, đề nghị với Mĩ tấn công ngay Nga, buộc Nga phải hủy bỏ các khí giới nguyên tử. Trong phần phụ lục cuốn *Lương tri và chiến tranh hạch tâm* ông trình bày những lí do tại sao ông chủ trương như vậy.

Nhiều người trách ông là tự mâu thuẫn với mình, từ trước vẫn đề cao hòa bình, bây giờ lại hung hăng, hiếu chiến. Ông đáp rằng ông không khi nào chủ trương phải giữ hòa bình với bất cứ giá nào, rằng vẫn có những trường hợp rất hiếm cần phải chiến tranh, nếu không thì sự nguy hại còn lớn hơn nữa.

Không ai nghe đề nghị của ông, và càng ngày ông càng hóa ra bi quan, gần như bị một chứng bệnh thần kinh, tâm trạng sợ sệt, bất an.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Năm 1948, hồi Nga phong tỏa Berlin, Mĩ phải lập cầu hàng không để phá cuộc phong tỏa. Russell được chính phủ Anh phái qua Berlin thuyết phục dân chúng Berlin chống cự mưu mô của Nga muốn trục xuất Đồng minh ra khỏi Berlin. Ông dùng giấy thông hành của nhà binh và lần đó là lần đầu tiên ông bận quân phục.

Đã mấy chục năm mới trở lại Berlin, ông xúc động khi thấy cảnh tàn phá ghê tởm của kinh đô đó. Không một ngôi nhà nguyên vẹn, ông không hiểu người Đức che mưa che nắng cách nào. Cả Anh và Nga đều chịu trách nhiệm, vì Đức đã sắp đầu hàng rồi, mà họ còn diệt 135.000 người Đức, san phẳng nhà cửa, dinh thự và biết bao kho tàng nữa thì thật là dã man. Ông lợm giọng, không làm sao hiểu nổi tâm lí của Đồng minh. Họ hành động vô lí quá: cắt nước Đức ra làm hai khu vực Đông và Tây, thì chỉ thêm gây tình trạng căng thẳng về chính trị thôi. Vô lí nhất là Berlin chia làm hai khu vực mà khu vực Tây nằm lõm trong địa phận Đông Đức, không có đường vô, trừ đường hàng không.

Trở về Anh, ông đọc nhiều bài phát thanh cho đài B.B.C; năm 1953 khi Staline mất, ông soạn một bài mạt sát Staline, nhưng đài B.B.C không cho đọc.

Cũng trong năm 1948, ở Đức về, ông được qua Na Uy để thuyết phục người Na Uy đứng về phe Tây phương chống lại Nga. Ông ngồi thủy phi cơ đi từ Oslo tới Trondheim. Trời nổi cơn dông, phi cơ hạ xuống mặt biển rồi chìm lần lần. Nhiều chiếc tàu nhỏ chạy lại cứu. May quá, ông ngồi trong phòng dành cho những người hút thuốc, nhảy ra kịp, lội khoảng trăm thước và được vớt lên. Chuyến đó những người không ngồi trong phòng hút thuốc, đều bị mắc kẹt, chết đuối hết.

Năm 1950, ông được một cơ quan Úc mới qua diễn thuyết về chiến tranh lạnh. Ông thấy xứ đó đất cát còn mênh mông, không bị chiến tranh tàn phá, có nhiều triển vọng, và ông hi vọng rằng Úc một mặt sẽ phát triển kinh tế, một mặt giữ được văn hóa cổ châu Âu, mà tạo được một đời sống quân bình về thực tế và lí thuyết, về vật chất và tinh thần, có thể dung hòa được cũ và mới. Chiến tranh Triều Tiên lúc đó phát sinh, ông sợ sẽ gây ra thế chiến thứ ba mà châu Âu sẽ tan tành. Trên đường về Anh, ông ghé Singapour, đọc một diễn văn khuyên Anh nên tự ý rút ra khỏi Châu Á, như đã rút khỏi Ấn Độ, đừng đợi đến khi bị trục xuất trong một chiến tranh nữa. Như vậy sẽ được cảm tình của các dân tộc Châu Á, mà các dân tộc này có thể thành lập một khối trung lập do Nehru lãnh đạo. Đề nghị đó, chính phủ Anh cũng không nghe.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ở Úc về, ông lại qua Mĩ diễn thuyết ở Nouvelle Angleterre, Princeton, Columbia, New York. Ông ngạc nhiên thấy rằng lần này ông đã không bị nghi kị, đả đảo, mà còn được hoan nghênh, ngay cả ở New York nữa. Thính giả càng ngày càng đông, phòng nào cũng hóa ra thiếu chỗ. Đề tài chính của ông là ảnh hưởng của khoa học tới xã hội: khoa học làm tăng khả năng của con người lên, nhưng khả năng phá hoại còn tiến mạnh hơn khả năng kiến thiết nữa, và muốn khỏi bị tiêu diệt, nhân loại phải giao cái quyền dùng chiến tranh khoa học cho một cơ quan quốc tế tối cao.

Trên tờ *New York Times Magazine* ngày 16 tháng 12-1951, ông đăng mười điều mà ông gọi là *Thập giới tự do*, không phải để thay mà để bổ túc Thập giới trong Thánh kinh:

1. Đừng tuyệt đối tin chắc một điều gì hết.

2. Đừng bao giờ che giấu sự hiển nhiên, vì nhất định thế nào nó cũng hiện ra.

3. Đừng bao giờ rán cấm người ta suy nghĩ, vì cấm thì sẽ thành công đấy[1].

4. Khi có ai chống đối ta, dù là vợ hay con, thì rán dùng lí luận mà thuyết phục họ, chứ đừng dùng uy quyền mà bắt họ phải im vì thắng bằng uy quyền thì không thực là thắng.

5. Đừng trọng uy quyền của người khác vì luôn luôn có thể gặp những uy quyền trái ngược nhau.

6. Đừng dùng sức mạnh để diệt những ý kiến mà ta cho là độc hại, vì nếu làm vậy thì chính những ý kiến đó sẽ diệt lại ta.

7. Đừng ngại đưa ra những ý kiến kì dị, khác người, vì ý kiến nào hiện nay được chấp nhận thì hồi mới đầu cũng là kì dị cả.

8. Nên thích một sự chống đối thông minh hơn là một sự đồng ý thụ động, vì nếu ta biết đánh giá đúng sự thông minh thì sự chống đối thông minh thực ra còn có phần hòa hợp với ta hơn là sự đồng ý thụ động.

9. Phải luôn luôn trọng chân lí dù nó làm cho ta khó chịu, vì giấu nhẹm nó thì sẽ còn khó chịu hơn nữa.

10. Đừng ao ước cái hạnh phúc của hạng cho rằng thế giới này hoàn hảo nhất rồi, vì phải ngu ngốc mới cho thế giới này là hoàn hảo, đầy hạnh phúc.

(1) Dĩ nhiên thành công như vậy chỉ có hại cho nhân loại.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ông soạn được những cuốn dưới đây về xã hội, chính trị.

– *Xã hội loài người về phương diện luân lí và chính trị.*

– *Những hi vọng mới cho một thế giới đương biến chuyển.*

Không kể vô số diễn văn và bài đọc trên đài phát thanh B.B.C.

Ông lại viết tiểu thuyết nữa. Ngay từ năm 1912, ông đã viết một truyện có tính cách chính trị theo kiểu tiểu thuyết của Mallock, nhưng thấy dở, ông không cho in.

Sau đó ông viết một tập truyện hoang đường: *Satan ở ngoại ô*, tập truyện *Ác mộng các nhân vật danh tiếng*. Trong một truyện ông tả sự biến chuyển trong tâm hồn một người có tư tưởng tự do rồi lần lần biến thành một kẻ cuồng tín theo thuyết chính thống (hay theo chính giáo); ông có ý mỉa mai tất cả các tôn giáo lớn của nhân loại, càng ngày càng khô cằn, "ngạnh hóa" đi. Trong một truyện, nhân vật chính là một nhà phân tâm học Mĩ bắt bình về thiên hạ không hiểu gì học thuyết phân tâm cả mà áp dụng bậy, đem các nhân vật chính trong các kịch của Shakespeare ra "phân tâm" để trị bệnh, khiến cho Shakespeare phải thốt lên: "*Bọn người này sao mà ngu thế!*". Truyện đó được một bác sĩ Mĩ khen.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Các nhà xuất bản, cả độc giả nữa, không chịu nhận ông là một nhà viết truyện, cho rằng ngành đó không phải của ông. Ông sở dĩ viết vì thấy không có cách nào tốt hơn để trình bày quan điểm của mình bằng lối kể những truyện ngụ ngôn đó.

Ông chỉ làm mỗi một tập thơ xuất bản ở Mĩ, nhan đề là: *Ông giám mục và ông Ủy viên*.

Từ năm 1944, ở Mĩ về, chính quyền Anh không những hết nghi kị ông, mà còn kính trọng ông nữa, nên năm 1949 tặng ông một huy chương vinh dự nhất: *Order of Merit*. Người Anh nào cũng có tinh thần quốc gia, thủ cựu và trọng Hoàng gia; ông mừng lắm, lại điện Buckingham để được gắn huy chương. Anh hoàng có vẻ hơi lúng túng, bảo ông: "Ông đôi khi hành động một cách không thích hợp chút nào cả nếu ai cũng theo ông". Ông đáp: "Cách hành động của mỗi người tùy theo nghề nghiệp của người đó; người đưa thư gõ cửa mỗi nhà thì được, nếu một người nào khác mà cũng gõ cửa từng nhà thì là một tai họa cho công chúng".

Năm sau ông lại được luôn giải thưởng Nobel về văn chương; điều đáng ngạc nhiên nhất là người ta thưởng cuốn *Hôn nhân và luân lí* của ông, chính tác phẩm đã làm cho ông bị mạt sát kịch liệt ở Mĩ mười năm trước.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Hai danh dự liên tiếp đó làm cho ông ngại rằng tinh thần ông sẽ thỏa mãn trong sự hủ hóa vì những tư tưởng chính thống. Nghĩ vậy ông càng hoạt động dữ, hăng hái hơn, lạc quan hơn. Năm đó ông 78 tuổi.

*

Năm 1949, bà vợ thứ ba của ông, Patricia Helen Spence, tỏ ý chán ông, hai người bèn xa nhau và làm đơn xin li dị.

Nhưng từ khi ở Mĩ về, bà vợ thứ nhất Alys, mà mấy chục năm ông không gặp, tìm lại thăm ông và thỉnh thoảng thư từ với ông. Năm 1949, tám mươi hai tuổi, bà viết một tập *Tự truyện*, có đoạn kể lại cuộc đời sống chung với ông, không trách gì ông cả mà còn ân hận rằng không đủ thông minh để hiểu ông nữa.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

8

"NGƯỜI SOI ĐƯỜNG CHO HÒA BÌNH"

Chỉ một số rất ít văn nhân như Marcel Proust nhờ một tác phẩm mà lưu danh lại hậu thế, còn hầu hết đều phải viết nhiều, năm sáu chục tác phẩm trở lên, mà muốn viết nhiều thì phải có một sinh lực cực dồi dào như Balzac, hoặc phải thọ. Một số được Trời hậu đãi, vừa có sinh lực dồi dào lại vừa thọ: Tolstoi 82 tuổi, Hugo và Goethe đều 83 tuổi, gần đây André Maurois cũng thọ ngang Tolstoi. Mấy nhà đó đều viết đều đều ít nhất là nửa thế kỉ, lưu lại non trăm tác phẩm. Nhưng thọ nhất thì phải kể Fontenelle, một triết gia Pháp ở thế kỉ XVII, đúng một trăm tuổi (1657 – 1757) và Bertrand Russell: 98 tuổi.

Ông từ hồi trẻ, lúc nào cũng mảnh khảnh, chẳng tập thể thao hay Judo gì cả, mà sao sinh lực mạnh thế. Cho tới 80 tuổi chỉ có mỗi một lần đau nặng, suýt chết vì bệnh sưng phổi, hồi ông dạy học ở Bắc Kinh. Năm 81 tuổi, ông lại bị bệnh đó nữa, cũng suýt chết ở Anh, rồi cũng lại qua khỏi, hưởng thêm non hai chục năm mà ông cho là quãng đời sung sướng nhất của ông và điều này mới đáng phục, những dư niên đó lại là những năm ông hoạt động nhiều nhất cho nhân loại.

Trong cuốn *Chinh phục hạnh phúc*, ông bảo nhờ sống theo ý ông, bất chấp dư luận, chẳng có mặc cảm gì cả, chẳng sợ sệt gì cả, mà đời ông càng về già càng sướng. Đúng vậy. Tám mươi tuổi mà ông chẳng kiêng cữ gì hết, cứ ăn cho thích khẩu, uống Whisky mỗi bữa, ngậm ống điếu, hít từng hơi dài khoan khoái vô cùng. Lại cưới thêm một bà vợ thứ tư nữa chứ! Chính nhờ bà này mà, sau ba lần thất bại với ba bà trước, ông đã tìm được tình yêu, cái đam mê thứ nhất trong đời ông, là đạt được "cảnh thiên đường huyền bí trên cõi trần, mà các vị thánh và các thi sĩ đã mơ tưởng" như ông nói.

Bà tên là Edith Finch, tổ tiên là người Anh qua Mĩ lập nghiệp từ lâu;

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tôi không rõ tuổi bà bao nhiêu, coi trên hình đoán rằng ít gì bà cũng kém ông hai chục tuổi. Ông gặp bà lần đầu tiên vào khoảng 1930, khi bà dạy học ở Bryn Maur (Mĩ). Mười năm sau ông gặp lại cũng ở Mĩ. Năm 1950 trong khi ông diễn thuyết ở Columbia, họ gặp lại nhau nhiều lần nữa. Tình thân mỗi ngày một đậm thêm và bây giờ hai người thấy rằng xa nhau không được. Edith Finch qua Londres ở cho gần ông, khi thủ tục li dị với bà Patricia xong rồi, ông làm lễ cưới bà, năm 1952.

Hai ông bà dắt nhau đi coi thắng cảnh ở Pembroke Lodge, Kew Gardens, đi du lịch Hi Lạp. Tối nào cũng đọc sách lớn tiếng cho nhau nghe, lâu lâu đi coi hát. Những lúc đó họ sung sướng quá, quên hết cả những cảnh ghê tởm trên thế giới, chỉ nghĩ tới hạnh phúc của nhau thôi. Càng sống chung họ càng thấy thị hiếu, tính tình, hoàn toàn hòa hợp nhau. Edith không biết gì về triết, về toán, nhưng biết nhiều cái khác mà Russell không biết; còn thái độ hai người đối với xã hội, thế giới thì giống nhau. Cho nên hạnh phúc của ông mỗi ngày một tăng, "không đoán được tới đâu là cùng" (lời của ông). Ông bảo tất cả những hoạt động của ông từ năm 1950 trở đi đều có bà dự vào. Và vài năm trước khi mất cho in bộ *Tự truyện*, ông đề tặng bà như sau:

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

To Edith

Through the long years
I sought peace,
I found ecstasy, I found anguish,
I found madness,
I found loneliness,
I found the solitary pain
That gnaws the heart,
But peace I did not find.

Now, old and near my end,
I have known you,
And knowing you,
I have found both ecstasy and peace,
I know rest,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

After so many lonely years,
I know what life and love may be.
Now, if I sleep,
I shall sleep fulfilled[1]

Tặng Edith

Trong bao nhiêu năm đăng đẳng,
Anh đã tìm sự yên ổn,
Anh đã thấy niềm vui cực độ, anh đã thấy nỗi lo lắng,
Anh đã thấy sự điên cuồng,
Anh đã thấy cảnh cô độc.
Anh đã thấy nỗi đau khổ hiu quạnh,
Nó gặm nhấm con tim anh,
Mà sự yên ổn thì anh tìm không thấy,
Bây giờ già rồi, gần tới cuối đời rồi,
Anh đã được biết em,
Và, biết em,
Anh đã tìm thấy được cả niềm vui cực độ và sự yên ổn.
Anh đã được biết sự nghỉ ngơi,
Sau bao nhiêu năm cô độc,
Anh được biết thế nào là cuộc sống theo tình yêu,
Bây giờ đây, nếu anh phải ngủ giấc ngàn thu
Thì anh sẽ nằm xuống, hoàn toàn mãn nguyện.

Bài đó là một bài thơ không vần, một bài thơ tuyệt tác, cảm động hơn những bài *Tristesse d'Olympio* của Hugo, *Le lac* của Lamartine, *Souvenir* của Musset. Thực ra, không thể so sánh được... Trong văn học phương Tây tôi chưa hề thấy bài nào như vậy; mà ngay trong văn học Trung Hoa, những bài Tặng vợ của Lý Bạch, Đỗ Phủ, Tô Đông Pha cũng chỉ phảng phất như vậy thôi. Trong những hàng đó như có cái hương thơm của phương Đông

(1) Soạn giả xin cảm ơn ông Cung Giũ Nguyên đã chép giùm cho bài này.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

hòa hợp với cái đằm thắm của phương Tây; sau cái rạo rực chua chát của phương Tây là cái tĩnh mịch, trầm lặng của phương Đông.

*

Tám mươi tuổi Russell mới tìm thấy được sự yên ổn, bình tĩnh trong ái tình, nhưng trước những đau khổ của nhân loại, trước cái nguy cơ chiến tranh nguyên tử, lòng ông càng sùng sục lên, giọng ông càng gay gắt mạt sát tất cả các nhà cầm quyền, ngọn roi của ông không chừa một ai. Con người khô đét như con mắm đó, sao mà dữ thế!

Năm 1954 thấy cái họa nguyên tử tăng lên nhiều, ông lập một chương trình hành động đại qui mô.

Ông viết một bài đọc ở đài B.B.C nhan đề là *Nhân loại lâm nguy*, đoạn kết như sau;

> *"Nếu chúng ta muốn thì tiền đồ của nhân loại là một sự tiến bộ liên tục tới hạnh phúc, khoa học và sự minh triết. Hay là chúng ta muốn bị tận diệt vì không thể quên được những nỗi bất bình đối với nhau? Tôi lấy tư cách một con người mà kêu gọi nhân loại: nhân loại nên nhớ nhân tính, tình người của mình mà quên mọi cái khác đi. Được vậy thì con người mở rộng ra đưa ta vào một thiên đường mới; nếu không thì chỉ còn đợi sự tận diệt nó xảy ra thôi".*

Bài đó có một kết quả không ngờ. Ông nhận được vô số thư tán thành, khuyến khích, nhiều tờ báo xin bài, nhiều cơ quan xin ông diễn thuyết, ông không thỏa mãn xuể. Người ta lại cho ông biết nhiều sự kiện đáng buồn, chẳng hạn một người bảo ông rằng hội đồng quận Battersea đã quyết định hễ có chiến tranh nguyên tử thì khi nghe còi báo động, mọi người phải chạy ngay lại công viên Battersea, tại đó có những xe buýt cấp tốc chở họ ra đồng ruộng để được yên ổn!

Nhưng cũng có một số bất bình với ông. Trong một cuộc diễn thuyết, một thính giả nổi quạu, đứng lên bảo ông y hệt một con khỉ, ông đáp lại: "Nếu vậy thì ông nên mừng rằng sắp được nghe những tiếng nói của tổ tiên ông".

Ông được ban soạn *Bách khoa tự điển Pears* tặng giải thưởng cho người nào đã gắng sức làm một việc đáng khen nhất trong năm. Giải thưởng đó ghi: *"Tặng Bertrand Russell, người soi đường cho Hòa bình – 1955"*.

Hội các "Nghị sĩ thế giới", đúng hơn là "Hội các nghị sĩ chủ trương

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thành lập một chính phủ thế giới", đặc biệt chú ý tới lời hô hào của ông và mời ông qua Rome dự các phiên họp.

Ông này ra ý mời một số nhà khoa học danh tiếng, được trọng vọng khắp thế giới, nhưng ý thức hệ trái nhau, nghĩa là cả tư bản lẫn cộng sản, cùng kí tên trên một tờ tuyên ngôn. Ông hỏi ý kiến Einstein trước hết. Einstein nhiệt tâm tán thành, nhưng vì sức yếu (năm đó Einstein đã 76 tuổi) và bận nhiều việc đã lỡ hứa rồi, nên chỉ ủng hộ, góp ý kiến, giới thiệu một số nhà bác học có cảm tình được thôi. Russell bèn thảo tờ tuyên ngôn gởi cho Đông (tức Cộng sản) và Tây. Đi Rome về ghé Paris, ngồi phi cơ được tin Einstein mới từ trần, ông rất buồn, lo rằng kế hoạch của ông phải bỏ, không ngờ về tới khách sạn ở Paris, ông thấy bức thư của Einstein cho biết bằng lòng kí tên trên bản tuyên ngôn. Đó là một trong những hành động cuối cùng vì nhân loại của Einstein.

Ở Paris, Russell bàn cãi lâu với Frédéric-Joliot-Cuirie, nhà bác học theo Cộng. Ông này tán thành trên nguyên tắc, nhưng còn do dự.

Hồi này Russell bận việc tíu tít: bay mấy lần qua Rome, qua Paris, dự các cuộc thảo luận, đọc diễn văn, tiếp khách, trả lời thư từ bốn phương, lại phải giúp đỡ con trai lớn và cháu nội (họ nghèo), nuôi cậu con út, và chu cấp đều đều cho bà vợ thứ hai và thứ ba.

Ông định họp báo ngày 9 tháng 7 (1955) ở Caxton Hall. Phải chuẩn bị một tuần lễ, gởi thư mời các chủ báo trong nước, các đại diện báo ngoại quốc, báo tin cho các đài phát thanh, truyền hình mà không cho biết trước mục đích cuộc hội họp, chỉ nói mơ hồ rằng sẽ trình một tài liệu quan trọng cho cả thế giới thôi. Như vậy người ta càng tò mò đổ xô tới nhà ông để săn tin. Điện thoại kêu suốt ngày. Ông không dám ra khỏi nhà, mà ủy ban tổ chức không cho phép ông trả lời điện thoại hoặc tiếp xúc với bất kì ai. Tai vạ trả lời điện thoại và tiếp khách trút cả lên bà và người nữ quản gia.

Sau cùng tới ngày họp báo, Giáo sư J. Roblat ở đại học Y khoa Saint Bartholomew nhận làm chủ tịch. Phòng họp đông nghẹt, có đủ các máy ghi âm và truyền hình. Roblat đọc ít lời khai mạc, rồi Russell giới thiệu bản tuyên ngôn gọi là *tuyên ngôn Einstein-Russell* gồm mười nhà bác học danh tiếng nhất kí tên: Einstein, Joliot Curie, Roblat, Muller, Max Born, Linus Pauling... Nhà vật lí học nổi danh Trung Quốc Li Sze Kuang không trả lời, nhà bác học Nga Skobeltsyine viết thư tán thành nhưng không kí tên trên bản tuyên ngôn.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Dưới đây là đoạn đầu ông tuyên bố với thính giả:

"Bản tuyên ngôn dưới đây về những nguy hại của chiến tranh hạch tâm, đã được một số các nhà khoa học nổi danh nhất, ở nhiều xứ trên thế giới kí tên. Bản tuyên ngôn cho ta thấy rõ rằng trong một chiến tranh hạch tâm, không phe nào có hi vọng thắng được, mà sẽ có nguy cơ tận diệt nhân loại vì những bụi phóng xạ. Công chúng và ngay các nhà cầm quyền trên thế giới cũng không được cảnh cáo rõ ràng về nguy cơ đó. Bản tuyên ngôn còn cho biết rằng dù hai phe thỏa thuận với nhau để cấm dùng các võ khí hạch tâm, thì vấn đề vẫn chưa giải quyết được thực sự vì khi có một chiến tranh lớn, hai bên sẽ bất chấp những thỏa ước cấm đoán đã kí mà chắc vẫn tiếp tục, sản xuất các võ khí đó. Chỉ còn mỗi một niềm hi vọng cho nhân loại là làm cách nào tránh được chiến tranh. Gợi một số suy tư để tránh chiến tranh, đó là mục đích bản tuyên ngôn này..."

Bản tuyên ngôn được phát cho mỗi thính giả. Trong bộ *Tự truyện*, Russell không chép lại, nên tôi không biết nội dung ra sao.

Thính giả tỏ thiện cảm, hoan nghênh nữa. Các tờ báo lớn Âu Mĩ đều tường thuật và Russell được coi là người cầm đầu phong trào hòa bình thế giới.

Luôn ba năm sau, ông tổ chức và dự gần hết các cuộc hội nghị hòa bình ở Âu và nhiều lần được bầu làm chủ tịch. Hội các Nghị sĩ Thế giới tổ chức một cuộc hội nghị nữa gồm các nhà bác học Đông và Tây vào tháng sáu năm 1956. Lần này có ba bác học Nga ở Hàn lâm viện Moscou và nhiều nhà ở các nước khác tới dự. Phong trào đã tiến thêm được một bước. Nhưng tháng mười năm đó xảy ra hai biến cố làm cho ông bực mình, tức cuộc nổi loạn của dân chúng Hung Gia Lợi bị Nga đàn áp tàn nhẫn, và vụ liên quan Anh, Pháp, Do Thái tấn công Ai Cập, chiếm kinh Suez.

Đầu năm 1957, Thủ tướng Nehru cũng muốn tổ chức một hội nghị các nhà bác học thế giới ở New Delhi. Thành công hơn cả là cuộc hội nghị Pugwash ở Nouvelle Ecosse Canada). Có hai mươi hai nhà bác học Mĩ, Nga, Trung Quốc, Ba Lan, Úc, Áo, Pháp, Anh, Nhật, Canada tới dự. Hai ngôn ngữ chính thức là tiếng Anh và tiếng Nga (thêm một tiến bộ nữa). Không khí rất thân thiện. Người ta thành lập ba ủy ban: ủy ban thứ nhất nghiên cứu về các nguy hại của nguyên tử năng; ủy ban thứ nhì xét về sự kiểm soát các võ khí hạch tâm; ủy ban thứ ba về trách nhiệm của các nhà khoa học Đông và Tây trong các công việc thử bom nguyên tử.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Cuối năm 1957, Ủy ban thường trực họp ở Londres, tháng chín năm sau họp ở Kitzbuhl (Áo) rồi ở Vienne và đưa ra bản Tuyên ngôn Vienne.

Kết quả cụ thể nhất của phong trào Pugwash đó là điều ước cấm thử khí giới hạch tâm ở trên mặt đất trong thời bình; từ đó Nga, Mĩ, Anh muốn thử thì đều phải thử sâu dưới đất. Russell không thỏa mãn về kết quả đó; theo ông, điều ước đó có giảm được một chút cái nguy hại của chất phóng xạ, nhưng lại ngăn cản chứ không giúp gì nhân loại trên con đường tiến tới sự triệt để cấm dùng võ khí hạch tâm. Tuy nhiên cũng đáng mừng rằng Đông Tây đã có thể làm việc chung với nhau được.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

9

88 TUỔI CÒN BỊ NHỐT KHÁM

Tháng 11 năm 1957, thấy sự tranh chấp giữa Nga Mĩ càng gay go, hai cường quốc đó có vẻ cùng tuột xuống một vực thẳm, lôi kéo theo cả nhân loại, Russell cho đăng một bức thư ngỏ gởi cho Eisenhower và Kroutchev trong đó ông gọi họ là: *"Các ông đại cường"* và trình bày cho họ thấy rằng họ có nhiều điểm tương đồng hơn là những điểm tương dị, mà chính những điểm tương đồng mới quan trọng, vậy họ hợp tác với nhau thì có lợi cho họ hơn là có hại. Lúc đó ông tin sự hợp tác quốc tế là cách duy nhất để tránh chiến tranh.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Bức thư đó đăng rồi, Kroutchev trả lời ông liền, còn Eisenhower làm thinh. Mãi hai tháng sau Dulles mới trả lời thay Eisenhower. Kroutchev lại viết thư cho ông nữa để đáp những luận cứ của Dulles. Tất cả những thư đó đều đăng trên tờ *New Stateman*. Ông cho rằng Kroutchev giọng tuy không tự chủ được, lí luận đôi khi mâu thuẫn, nhưng lại thành thực hơn, có tinh thần hiểu biết hơn Dulles.

Cuối năm đó, Russell tổ chức cuộc Vận động hủy bỏ các vũ khí hạch tâm (Campaign for Nuclear Disarmement, viết tắt là C.N.D.). Ông làm chủ tịch, họp cuộc mít tinh đầu tiên ở Central Hall, ngày 17 tháng 2 năm 1958. Phong trào có tiếng vang lớn và lan rất mau: các tỉnh, quận đều có ủy ban địa phương; gây được một cuộc biểu tình, tiến tới Aldermaston (nơi chế tạo các vũ khí hạch tâm thời đó, cách Londres vài cây số) và nhiều cuộc biểu tình khác ở công viên Trafalgar (Londres).

Chính sau cuộc biểu tình Aldermaston đó, Eisenhower và Kroutchev muốn họp thượng đỉnh với nhau. Russell hi vọng nhiều, nhưng rồi cuộc hội họp đó không thành chỉ vì phi cơ do thám U-2 của Mĩ bị Nga hạ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tổ chức C.N.D thấy khó làm cho Nga Mĩ thỏa thuận với nhau được, đưa ra một đề nghị: Anh nêu gương cho thế giới, tự ý đơn phương hủy bỏ các võ khí hạch tâm và yêu cầu Mĩ rời khỏi những căn cứ quân sự trên đất Anh, như vậy các quốc gia khác sẽ phải suy nghĩ mà tình hình thế giới bớt căng thẳng.

Năm 1958, Russell được giải thưởng Kalinga của Ấn Độ, hai năm sau được giải thưởng Sonning của đại học đường Copenhague vì đã có công với văn hóa Châu Âu. Tác phẩm *Lương tri và chiến tranh hạch tâm* xuất bản năm 1959 được hoan nghênh, bộ trưởng Quốc phòng Anh viết thư khen ông và mời ông lại nói chuyện. Khi Russell tới, ông ta bảo: "Sách hay đấy, nhưng hủy bỏ các vũ khí hạch tâm chưa đủ, phải cấm chiến tranh mới được". Russell chỉ trong sách đoạn chính ông đã đưa ra ý kiến đó, nhưng ông bộ trưởng vẫn không tin được rằng Russell có thể có một ý kiến thông minh như vậy[1]. Russell ra về, chán nản, nhưng rút được kinh nghiệm này: hầu hết độc giả đều có thành kiến, chỉ lựa trong sách của mình những điều mà họ muốn tin thôi.

Ít lâu sau, ông lại cho xuất bản cuốn *Sự thật và tưởng tượng*, cuốn này bàn về văn hóa nhưng cũng khuyến khích sự hợp tác giữa các quốc gia.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

*

Năm 1960, đài Truyền hình Anh phái Woodrow Wyatt phỏng vấn ông, và loạt bài phỏng vấn đó sau in thành một tập, nhan đề là: *Bertrand Russell nghĩ sao nói vậy*[2]. Tập đó tóm tắt được những tư tưởng chính của ông về triết lí, hôn nhân, chính trị, chiến tranh, hạnh phúc, quyền hành...

Trong buổi phỏng vấn về bom H, ông bác ý kiến của nhiều người cho rằng sức tàn phá kinh khủng của bom đó làm cho các chính quyền hoảng sợ mà không dám gây chiến với nhau. Ông bảo:

> *"Ai cũng biết rằng ông Nobel, người sáng lập ra giải Nobel hòa bình, trước đó đã chế tạo ra chất cốt mìn. Ông ta tưởng rằng chất này làm cho chiến tranh hóa ra rùng rợn quá, và không ai còn dám gây chiến nữa. Hậu quả có được như ông ta mong đâu, và tôi ngại rằng bom H*

(1) Chuyện có vẻ khó tin, nhưng chúng tôi đã gặp một trường hợp như vậy.

(2) Bản dịch của tôi nhan đề là: *Thế giới ngày nay và tương lai nhân loại*. Văn Hóa, 1997. Nhan đề tiếng Anh là: *Bertrand Russel speaks his mind*.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ngày nay thì cũng vậy" (...) Con người dễ quen với mọi tình trạng một cách đáng sợ. Khi người ta liệng bom nguyên tử xuống Hiroshima và Nagasaki, khắp thế giới đều kinh hoàng tự nhủ: "Cái đó mới thật là gớm khiếp". Bây giờ bom nguyên tử đã thành một vũ khí chiến thuật và chẳng làm cho ai mất ngủ cả. Nó đã thành lỗi thời thảm hại, như cung và tên vậy".

Và ông nhắc lại những đề nghị của ông từ trước: thành lập một chính quyền quốc tế giữ độc quyền sử dụng các vũ khí hạch tâm, có nhiệm vụ xét mọi sự xung đột giữa các quốc gia, đưa ra một giải pháp và nếu cần thì bắt thi hành giải pháp đó.

Và trong buổi phỏng vấn cuối cùng, ông gởi một thông điệp cho nhân loại ngày mai:

"Nhờ tri thức, các ông có những khả năng mà trước kia nhân loại không có. Các ông có thể dùng những khả năng đó cho cái thiện cũng như cho cái ác. Các ông sẽ dùng cho cái thiện nếu các ông nhận định được tình huynh đệ của mọi người, nếu các ông hiểu được rằng hết thảy chúng ta có thể sung sướng chung với nhau hoặc khổ sở chung với nhau. Thời này không còn là cái thời mà một thiểu số may mắn có thể sống bám trên sự khốn cùng của đại chúng nữa. Hết rồi (...). Các ông phải nhìn nhận, chấp nhận hạnh phúc của người láng giềng nếu các ông muốn mình cũng được hạnh phúc. Một sự giáo dục thông minh sẽ làm cho cá nhân hớn hở và thấy một cách tự nhiên rằng hạnh phúc của người khác là điều kiện cốt yếu cho hạnh phúc của chính mình. Đôi khi nhìn về tương lai, tôi tưởng tượng một xã hội toàn những người tự do, khỏe mạnh, thông minh, không ai áp bức ai mà cũng không bị ai áp bức. Một thế giới toàn những người có ý thức, nhận định được rằng nên hưởng lợi chung với nhau hơn là kẻ nọ tranh giành với người kia; một thế giới mà mọi sự gắng sức đều hướng về một công trình tuyệt đẹp do trí tuệ và óc tưởng tượng của con người tạo nên. Nếu loài người muốn thì một thế giới như vậy có thể có được. Và nếu nó có, nếu một ngày nào đó nó có, thì sẽ là một thế giới vinh quang hơn, rực rỡ hơn, sung sướng hơn hết thảy các thế giới đã có từ trước tới nay".

*

Năm 1960, thấy cuộc vận động hủy bỏ vũ khí hạch tâm và phong trào Pugwash chỉ gây được tiếng vang buổi đầu rồi lần lần chìm xuống, Russell

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thay đổi chiến lược; khuấy động đại chúng, gây phong trào bất tuân chính quyền để buộc chính quyền phải thay đổi chính sách, nếu thành công ở Anh thì các nước khác sẽ theo mà phong trào sẽ lan rộng khắp thế giới.

Ông bèn thành lập *"Uy ban 100 người"* (Committee of 100), hầu hết gồm những chiến hữu của ông. Uy ban chống sự xây dựng căn cứ Mĩ Polaris ở Holy Loch và tổ chức một cuộc biểu tình "ngồi" ở công viên Trafalgar ngày 18 tháng 2 năm 1961. Năm ngàn người dự cuộc biểu tình, hấp dẫn một đám đông hai vạn người. Từ Trafalgar họ tiến tới bộ Quốc phòng, ngồi chung quanh bộ để phản kháng chương trình chế tạo bom hạch tâm của chính phủ. Chính phủ ra lệnh cho đội cứu hỏa phun nước vào bọn biểu tình, đội cứu hỏa không tuân lệnh. Khi đường phố bắt đầu lên đèn, bọn biểu tình mới giải tán có trật tự, Russell được quần chúng hát câu: *"For he's a jolly good fellow"*[1] để hoan nghênh.

Hai tháng sau, ngày 15-4, trong một cuộc hội họp ở Birmingham, ông đọc một diễn văn hô hào sự bất tuân chính quyền, đoạn cuối ông đả kích kịch liệt các nhà cầm quyền Âu Mĩ:

> *"Trước kia chúng ta cho rằng Hitler là con quỉ vì muốn tận diệt người Do Thái, nhưng Kennedy, Mc. Millan và nhiều nhà văn khác nữa, cả ở Đông lẫn ở Tây hiện đương theo một chính sách mà hậu quả là tất cả chúng ta, Do Thái hay không Do Thái, cũng sẽ bị tận diệt. Họ còn vô cùng tàn ác hơn Hitler (...) Người nào chỉ còn le lói một tia sáng nhân đạo thôi cũng không thể tha thứ cái đó được và tôi không muốn tuân lệnh một chính quyền đương tổ chức sự tàn sát toàn thể nhân loại. Tôi sẽ làm tất cả cái gì tôi có thể làm được để chống những chính quyền như vậy bằng những phương tiện bất bạo động có hiệu quả, và tôi hô hào mọi người theo đường lối của tôi. Chúng ta không thể tuân lệnh bọn sát nhân được. Trong lịch sử sử nhân loại không có hạng người nào xấu xa như họ".*

Ông bảo rằng ông kinh khủng khi nghe bà Roosevelt, và một triết gia Mĩ, Sidney Hook, tuyên bố rằng thà thấy nhân loại bị tận diệt còn hơn là bị cộng sản thống trị.

Ngày mùng 6 tháng 8, "ngày Hiroshima", Uy ban 100 người tổ chức hai cuộc biểu tình, một cuộc ở công viên Hyde Park. Cảnh sát cấm dùng

---

(1) "Vì hắn là một gã rất bảnh". Câu đó người Anh thường hát để chào một cách thân mật một người họ quí mến, cả khi người này là một nhân vật quan trọng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

máy phóng thanh. Ông dẫn đoàn biểu tình lại công viên Trafalgar để tiếp tục. Một tháng sau, hai ông bà bị đưa ra tòa vì đã hô hào đại chúng bất tuân chính quyền.

Mấy tháng nay chính quyền rất bực mình về những hoạt động của ông, mà họ cho là phá rối cuộc trị an. Nhưng không ai tin rằng chính quyền lại thất sách tới nỗi bỏ tù ông. Ông đề phòng trước, lấy chứng chỉ y sĩ để trình tòa nếu ông bị giam lâu. Quả nhiên ông bị kết án hai tháng tù, nhờ chứng chỉ đó mà giảm xuống còn một tuần.

Hôm tòa xử, các đường phố chung quanh tòa và các cửa sổ đông nghẹt người, nhiều cửa sổ trưng bông rực rỡ. Nghe lời tuyên án, mọi người trong phòng đồng thanh la ó: *"Thật nhục nhã! Bỏ tù một ông già tám mươi tám tuổi!"* Báo chí khắp thế giới đều đăng tin và phản đối chính phủ Anh.

Ông ở tù ra, một nhà báo bảo rằng một vị bá tước mà có những hành động cực đoan, hô hào, biểu tình, coi có vẻ không mấy đàng hoàng, ông đáp rằng ông bỏ tước bá làm chi, nó có lợi cho ông, ít nhất là vô khám, ông được đối đãi như một bá tước chứ không phải như một thường dân.

Ra khám được một tháng ông lại biểu tình nữa, hô hào quần chúng ở công viên Trafalgar nữa. Lần này ông đả đảo bọn tư bản hiếu chiến ở Mĩ, bọn chế tạo khí giới. Chúng "lợi dụng lòng ái quốc và tinh thần chống cộng của dân tộc Mĩ để số tiền nộp thuế của dân chui vào túi chúng. Chúng biết rõ chứ, nhưng chúng vẫn tàn nhẫn đưa thế giới tới sự tàn phá".

Nhưng ông cũng mạt sát cả Nga. Rồi ông kết luận rằng thời gian gấp quá rồi. Anh, Mĩ, Pháp, Nga ở tòa án Nuremberg đã xử tội nhiều người Đức vì họ đã tuân lệnh Hitler, bây giờ đây mình phải không tuân lệnh những chính quyền sát nhân, nếu không thì sau này cũng sẽ bị xử tội như người Đức. Các Uy ban 100 người đã được thành lập ở nhiều nước. Phải khuyến khích cho phong trào đó lan khắp thế giới, buộc các chính quyền từ bỏ các vũ khí hạch tâm, từ bỏ giai cấp chiến tranh để giải quyết các vụ tranh chấp.

*

Ngày 18 tháng 3 năm 1962, ông đúng chín chục tuổi. Bạn bè đã chuẩn bị từ mấy tuần trước để tổ chức một cuộc lễ tưng bừng chúc thọ ông. Ở Festival Hall có hòa nhạc, có diễn văn của đại diện nhiều nước; người ta tặng ông một bức tượng bán thân của Socrate, một bức chân dung của ông, do

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

họa sĩ Hans Erni vẽ; người ta đọc trước công chúng những bức thư chúc tụng ông từ mọi nước gởi tới.

Ông ứng khẩu cảm ơn các bạn rồi nói tiếp:

"Tôi có một tín điều rất giản dị: tôi tin rằng sự sống, cái vui và cái đẹp quí hơn sự chết và cát bụi, và tôi nghĩ rằng khi chúng ta nghe những bản nhạc du dương như những bản chúng ta đã nghe hôm nay thì chúng ta phải nhận rằng cái khả năng sáng tạo và khả năng thưởng thức các bản nhạc đó đáng được bảo vệ, chứ không nên để cho bị hủy diệt trong những cuộc tranh chấp ngu ngốc. Các bạn có thể bảo tín điều đó giản dị quá, nhưng tôi nghĩ cái gì quan trọng thì cũng rất giản dị".

Trong một bài đoản văn, ông ghi những cảm tưởng của ông khi tới tuổi cửu tuần, và ý chí cương quyết của ông tiếp tục chiến đấu cho hòa bình. Ông viết:

"Do kinh nghiệm hiện thời của tôi, tôi thấy rằng tuổi già có thể là một thời rất đầy đủ hạnh phúc, nếu người ta có thể quên được tình trạng thế giới. Riêng tôi, tôi quí tất cả những cái gì làm cho đời thích thú. Trước kia tôi nghĩ khi về già tôi có thể vui cảnh điền viên, tiêu khiển với sách vở, đọc hết các danh tác mà đáng lẽ tôi phải đọc từ trước rồi. Nhưng xét ra thì có lẽ chỉ là một ước vọng hão. Tôi đã có từ lâu thói quen làm việc cho những mục tiêu người ta cho là quan trọng; thói quen đó khó bỏ được, và rất có thể tôi sẽ chịu không nổi cái cảnh nhàn hạ phong nhã đó, dù tình trạng thế giới có đẹp đẽ hơn chăng nữa. Muốn sao thì sao, tôi không thể nào không biết đến các biến cố được (...).

"Những sự biến chuyển trên thế giới trong năm chục năm nay đã làm cho tôi thay đổi nhiều (...) Có những người tin chắc mình sáng suốt, bảo rằng tuổi già thì phải bình tĩnh, đạt quan, xã hội phải có những xấu xa bề ngoài này thì mới tiến tới một chung cục tốt đẹp hơn được. Tôi không thể chấp nhận một quan điểm như vậy. Trong thế giới hiện tại mà tâm hồn bình tĩnh được thì chỉ có thể là mù quáng hay tàn nhẫn. Trái với điều người ta thường tưởng, tôi càng về già càng phản kháng xã hội. Tôi bẩm sinh đâu có tâm hồn phản nghịch. Cho tới năm 1914, tôi thích nghi với thế giới, thấy thế giới cũng tạm được. Thời đó có những cái tệ đấy – những cái rất tệ đấy – nhưng còn hi vọng rằng chúng sẽ giảm đi. Nhưng rồi các biến cố càng ngày càng làm cho tôi khó kiên nhẫn chấp nhận được những việc xảy ra. Một số người cũng nghĩ như tôi – số đó tuy

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ít nhưng vẫn tăng – và hễ tôi còn sống ngày nào thì còn phải cộng tác với họ".

Tôi chưa từng thấy một cụ già nào tới tuổi cửu tuần mà hăng hái, trẻ trung như vậy, trẻ hơn tuổi hai mươi nhiều. Chúng ta nên nhớ: Russell đã gặp được người yêu lí tưởng, bà Edith Finch, có thể hưởng được cái hạnh phúc tuyệt vời, mà ông không nghỉ ngơi để hưởng, vẫn đem hết thì giờ, tâm lực phụng sự nhân loại.

Ông hô hào, đả đảo, chính phủ Anh cũng chẳng thèm nghe, vẫn theo đuổi chính sách chế tạo vũ khí hạch tâm và chuẩn bị những biện pháp để tản cư các cơ quan đầu não, những nhân viên quan trọng xuống những cái hầm mà họ tin rằng sẽ an toàn, khi xảy ra chiến tranh nguyên tử.

downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

10

"TÔI MONG CÁC THẾ HỆ SAU SẼ THÀNH CÔNG"

Năm 1961, Russell thấy phong trào bất tuân chính quyền được hoan nghênh lúc đầu rồi cũng lại chìm dần. Chín mươi tuổi rồi ông vẫn lẩm. Suốt đời ông đã lẩm. Trước ông tưởng rằng bản năng tự duy trì là một động cơ rất mạnh, thắng được mọi động cơ khác. Tưởng rằng chỉ cần vạch rõ cái nguy cơ của vũ khí hạch tâm là mọi người trong mọi đảng sẽ đoàn kết nhau lại để đòi hủy bỏ những vũ khí đó. Ông lẩm. Bản năng tự duy trì không mạnh bằng cái ý muốn thắng ông hàng xóm trước cửa. Con người muốn diệt kẻ thù hơn là muốn tồn tại. Thế giới này lúc nào cũng bị cái nguy cơ tận diệt đe dọa.

Ông đã dùng nhiều cách để cảnh cáo nhân loại, chống vũ khí hạch tâm, mà cách nào cũng thất bại. Trước hết ông đã lí luận: so sánh các vũ khí đó với bệnh dịch hạch về sự tai hại cho sinh mệnh. Ai cũng nhận là đúng nhưng chẳng ai nhúc nhích gì cả. Ông cảnh cáo một nhóm người, nhóm này chịu nghe ông, hoạt động với ông nhưng đại chúng và cả chính quyền nữa đều thờ ơ. Rồi ông tổ chức các cuộc biểu tình diễu hành rầm rộ như Gandhi trong vụ chống độc quyền muối ở Ấn; dân chúng Anh cho là "lộn xộn". Ông lại hô hào bất tuân chính quyền. Cũng thất bại nữa.

Lần này ông đổi chiến lược: vừa hô hào các chính quyền, vừa kêu gọi nhân loại, làm sao gây được một phong trào lớn trên thế giới. Có lẽ ông cũng nghĩ rằng hi vọng thành công rất ít, nhưng công việc càng khó khăn, tuổi ông càng cao, ông càng hăng hái hoạt động. Giọng ông càng gay gắt, thái độ ông càng quyết liệt. Thật trái hẳn với thường tình: con người đó càng già lại càng trẻ.

Trong bảy tám năm cuối, ông vẫn chống vũ khí hạch tâm, chống chiến tranh mà còn:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

– bênh vực các quốc gia nhược tiểu,

– xen cả vào việc nội bộ của Mĩ, như trong vụ Tổng thống Kennedy bị ám sát.

Tháng hai năm 1965 ông đọc một diễn văn ở trường Kinh tế Londres đả kích đảng Lao Động Anh lúc đó đương cầm quyền:

> *"Khi những nhà lãnh đạo một đảng, hễ được cầm quyền rồi là nuốt lời hứa với quốc dân, hành động trái hẳn những điều tuyên bố trong cuộc vận động ứng cử, thì còn trông mong được gì ở nền dân chủ đại diện nữa? Những đảng viên ghê tởm sự phản bội sỏ dĩ cho tới bây giờ vẫn chưa lên tiếng là vì muốn giữ cho có sự hợp nhất, đảng khỏi bị chia rẽ. Nhưng hợp nhất để làm điều ác thì có ích gì không?"*

Rồi ông rút ra khỏi đảng.

*

Ông can thiệp với chính quyền Anh để cho một người Do Thái được tị nạn ở Anh; để cho một thanh niên Ba Lan khỏi bị nhốt khám vì viết những câu thơ tục tĩu. Ông đọc những câu thơ đó thấy tởm thật, nhưng nghĩ rằng không thể bỏ tù hắn vì cái tội ngu dại, và lại, như vậy chỉ làm cho độc giả tò mò thêm, tìm đọc thơ của hắn thôi. Ông mạt sát chính sách bỏ tù những người chống đối chính quyền.

Càng ngày ông càng nhận được nhiều thư từ khắp nơi trên thế giới nhờ ông can thiệp cho các cá nhân, hoặc các tổ chức; vụ nào ông cũng phải đại diện đi điều tra.

Năm 1963 ông bênh vực phe chống chính quyền ở Hi Lạp; họ bị nhốt khám chỉ vì đã có hồi theo Cộng. Ông thành lập một "Ủy ban Bertrand Russell" ở Hi Lạp để điều tra.

Cũng năm đó ông phái người qua Tây Nam Á điều tra về tình cảnh các người tị nạn Ả Rập. Ông thường liên lạc bằng thư từ với các nhà cầm quyền Ai Cập, Do Thái, Nga.

Nhờ ông mà rất nhiều tù nhân trong bốn chục quốc gia được trả tự do: hầu hết họ không có tội gì cả, chỉ bị nghi ngờ thôi mà chính quyền các nước đó nhốt họ lại rất lâu không đem ra xử, bỏ quên họ ở trong khám.

Vì những hoạt động đó ông được *huy chương Carl Von Ossietsky* của Đông Đức, được *giải thưởng Tom Paine* của Mĩ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Càng ngày công việc càng nhiều, ông phải người đi điều tra gần khắp thế giới: Cao Miên, Trung Hoa, Tích Lan, Ấn Độ, Indonésie, Việt Nam, Nhật Bản, Ethiopie, Ai Cập. Phí tổn rất nặng, năm 1963 ông phải thành lập hai cơ sở:

– *Cơ sở Bertrand Russell cho hòa bình.*

– Và *cơ sở Đại Tây Dương cho hòa bình.*

Hai cơ sở đó hợp tác với nhau, nhưng cơ sở trên có tính cách tranh đấu, cơ sở dưới chỉ có tính cách giáo dục.

Nhiều tư nhân giúp tiền cho ông: một người để hết gia tài lại cho cơ sở B. Russell. Các nghệ sĩ – họa sĩ, điêu khắc gia, nhạc sĩ – giúp được nhiều nhất: tặng tác phẩm để bán đấu giá, hoặc tổ chức các buổi hòa nhạc để lấy tiền. Báo chí Anh trái lại, giúp ông rất ít, cơ hồ họ không muốn nhắc tới ông, có kẻ còn chê ông già nua, lẩn thẩn nữa.

Ông kiếm được ba người cộng tác đắc lực: Ralph Schoenman, Christopher Farley và Pamela Wood. Những người khác hoặc giúp việc không công hoặc được thù lao cho từng công việc một. Lần lần ông qui tụ được một nhóm đồng chí làm việc đều đều cho cơ quan.

Cơ sở Bertrand Russell vừa thành lập được mấy tháng thì ở Mĩ xảy ra vụ ám sát tổng thống Kennedy. Ông ngán cho Mĩ, hùng cường, giàu có nhất thế giới mà những vụ bạo động, ám sát, tội lỗi xảy ra nhiều hơn xứ nào hết. Một xã hội như vậy không gọi là tốt đẹp được. Ông theo dõi các cuộc điều tra và vụ xử tội nhân Oswald, nhất là vụ Ruby hạ sát Oswald, biết rằng có nhiều điều bí mật, mà chính quyền Johnson muốn im đi.

Ông thành lập một Ủy ban Anh để điều tra về cái chết của Tổng thống Kennedy mà ông đoán chắc rằng có những tranh chấp quyền lợi ghê gớm trong đó Tòa đại sứ Mĩ ở Anh kêu điện thoại dọa ông. Tại nhiều nước khác cũng có những ủy ban như vậy và cũng bị dọa như ông. Ông phái người điều tra, và sau cùng ông viết một bài nhan đề là *Mười sáu câu hỏi về vụ ám sát*, trong đó ông chỉ trích ủy ban Warnen, tức ủy ban của chính quyền Mĩ để xét xử vụ đó. Ông đưa ra những nghi vấn tỏ rằng ủy ban đó đã ngụy tạo tài liệu, chứng cứ, đã bịt miệng những chứng nhân quan trọng và một số chứng nhân đã mất tích một cách kì dị. Một nước "tự do nhất thế giới", "Thành trì của dân chủ" mà có những mờ ám như vậy trong một vụ ám sát tày trời như vậy, thì cái "văn minh Tây phương" đáng cho ta suy ngẫm lắm!

*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Năm 1969, ông lên án Do Thái cậy mạnh mà tấn công chớp nhoáng Ai Cập; ông kí một văn thư phản đối Hội các nhà văn Liên Xô đã khai trừ văn sĩ Soljenitsyne (người mới được giải thưởng Nobel văn chương năm 1970) và công việc cuối cùng của ông cho nhân loại là bức thư gởi cho văn sĩ Vladimir Dedijier tỏ ý lo ngại về tình hình Tiệp Khắc và Trung Đông, đề nghị thành lập một cơ quan công luận quốc tế, mở rộng *tòa án Tội ác Chiến tranh*.

Ngày mùng 2 tháng 2 năm 1970, ông uống một li rượu, đi nghỉ, rồi lặng lẽ tắt thở vì chứng sưng phổi, bệnh cũ của ông, đã hai lần làm ông suýt chết. Cũng như Einstein, ông muốn được hỏa táng một cách rất đơn sơ, chỉ có năm người thân thích đi đưa đám.

Năm 1967, trong bài *Tựa* cuốn III bộ *Tự truyện* ông biết rằng ông sẽ chết mà không được thấy nhân loại giải quyết xong vấn đề hòa bình, và ông tự hỏi không biết những lời cuối cùng của ông có nên như vầy chăng:

"Thôi thế là hết cảnh sáng rực rỡ,

Bây giờ phải chịu cảnh đêm tối.

hay là – như đôi khi thường mơ tưởng:

Thời đẹp đẽ của thế giới đã trở lại.

Bây giờ chúng ta được sống thời đại hoàng kim...

Ai là người trả lời cho ông được câu hỏi đó?

Đồng chí của ông nay còn hoạt động không? Còn giữ được đức tin của ông không? Không phải tin rằng sẽ thấy được sự thành công, nhưng tin rằng sống là để phụng sự nhân loại, phụng sự Tự Do và Hòa Bình.

Đọc đoạn này của ông tôi buồn vô hạn:

"Tôi đã tận lực để bỏ thêm trái cân nhỏ nhoi của tôi vào bàn cân, mà làm cho cán cân trút về phía hi vọng, nhưng chỉ là một sự gắng sức yếu ớt để chống lại những sức mạnh ghê gớm.

Mong rằng các thế hệ sau sẽ thành công trong cái việc mà thế hệ tôi đã thất bại".

Đoạn đó có thể khắc trên mộ bia của ông được.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

NIÊN BIỂU SƠ LƯỢC ĐỜI RUSSELL

1872 Sanh ngày 18 tháng 5 ở Ravenscroft gần Trelleck, Monmouthshire.

1874 Mẹ mất.

1876 Cha mất. Bà nội đem về nuôi nấng, dạy dỗ cùng với anh là Frank, ở Pembroke Lodge.

1883 Bắt đầu học toán và triết. Bắt đầu hoài nghi tôn giáo.

1890 Vô Trinity College, Cambridge.

1894 Làm tùy viên ở tòa đại sứ Anh tại Paris, sau ba tháng, trở về cưới người vợ thứ nhất, gốc Mĩ, cô Alys Pearsall Smith.

1895 Qua Đức rồi về Anh giảng học ở trường Kinh tế Londres.
Xuất bản tác phẩm đầu tiên: *Chế độ dân chủ xã hội Đức.*

1896 Qua chơi bên Mĩ với vợ. Dạy toán ở hai đại học John Hopkins và Bryn Maur.

1898 Giảng về triết gia Leibniz ở Trinity College.

1900 Qua Paris dự hội nghị về triết.

1907 Hoạt động chính trị. Ứng cử vào Quốc hội, thua.

1910 Xuất bản bộ *Principia Mathematica* (Nguyên tắc Toán học).
Giảng về lí luận toán học ở Trinity College.

1911 Li thân với vợ. Chỉ trích triết học Bergson.

1912 Xuất bản cuốn *Các vấn đề triết.*

1914 Giảng về triết ở Boston. Diễn thuyết ở Anh, chống chiến tranh.

Xuất bản cuốn *Sự hiểu biết của ta về ngoại giới và các phương pháp khoa học.*

Xuất bản cuốn: *Triết học Bergson.*

1916 Ngưng dạy ở Trinity College.

Xuất bản cuốn: *Qui tắc xây dựng lại xã hội.*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

1918 Bị nhốt khám sáu tháng vì một bài đăng trên tờ Tribunal.

1920 Qua thăm Nga-Xô-Viết với phái đoàn đảng Lao Động.

1921 Viết một cuốn về chế độ Bôn-sơ-vích.

Qua thăm Trung Hoa và Nhật với cô Dora Black.

Xong thủ tục li dị với Alys – Cưới Dora Black

Sanh người con trai đầu lòng John.

1923 Tính ứng cử vô Quốc hội nữa trong đảng Lao Động, nhưng cũng thất bại.

1924 Diễn thuyết và giảng học nhiều nơi ở Mĩ.

Xuất bản cuốn *Tương lai khoa học*.

1927 Cùng với vợ mở một trường ở Telegraph House để dạy trẻ.

1929 Xuất bản cuốn *Hôn nhân và luân lí*.

1930 Xuất bản cuốn *Chinh phục hạnh phúc*.

1931 Anh là Frank chết. Được nối tước bá.

1932 Xuất bản cuốn *Giáo dục và trật tự xã hội*.

1935 Li dị người vợ thứ nhì, Dora.

1936 Cưới người vợ thứ ba Patricia Helen Spence.

1937 Sanh người con thứ nhì, Conrad.

1938 Qua Mĩ. Giảng ở Đại học Chicago.

1939 Giảng về toán và triết ở Đại học California.

1940 Bị đả kích dữ dội vì những tư tưởng về tôn giáo và hôn nhân. Không được dạy ở Đại học thành phố New York.

1941 Dạy ở Viện Barnes (Pennsylvania) về lịch sử triết học Tây phương.

1943 Bị Barnes không cho dạy nữa.

1944 Về Anh, dạy ở Trinity College.

1948 Qua Đức diễn thuyết.

1948 Bị tai nạn phi cơ, suýt chết đuối ở biển Na Uy trong khi qua Na Uy diễn thuyết.

1949 Được thưởng *huy chương Order of Merit*.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

1950 Được giải *thưởng Nobel về văn chương*. Qua Uc.
Xuất bản cuốn *Lịch sử triết học phương Tây*.

1951 Giảng ở Đại học Columbia.

1952 Li dị với người vợ thứ ba, Patricia. Cưới người vợ thứ tư, Edith Finch.

1954 Gây phong trào chống bom H.

1957 Được thưởng giải Kalinga.

1958 Vận động để hủy bỏ vũ khí hạch tâm.

1960 Bị giam bảy ngày vì hô hào đại chúng bất tuân chính quyền.

1962 Diễn thuyết đòi hủy bỏ các vũ khí hạch tâm. Các bạn bè tổ chức lễ thọ cửu tuần.

1963 Thành lập Cơ sở Bertrand Russel cho Hòa bình, và Cơ sở Đại Tây Dương cho Hòa bình.

1967 Xuất bản cuốn *Tội ác chiến tranh Việt Nam*. Thành lập *tòa án xử Tội ác chiến tranh Việt Nam*.

1969 Lên án Do Thái cậy mạnh ăn hiếp Á Rập. Phản đối Hội các nhà văn Liên Xô đã khai trừ văn sĩ Soljenitsyne.

1970 Từ trần ngày mùng 2 tháng 2.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU 1159

PHẦN THỨ NHẤT

TRƯỚC THẾ CHIẾN THỨ NHẤT 1872 - 1914 1161

1- Trước tuổi trưởng thành, khao khát tình yêu 1161

2- Bước vào đời, khao khát tìm hiểu 1167

PHẦN THỨ NHÌ

TỪ ĐẦU THẾ CHIẾN THỨ NHẤT... 1914-1944 1175

3- Thế chiến thứ nhất, chống chiến tranh 1175

4- Qua Nga, Trung Hoa và Nhật Bản 1182

5- Mở trường và viết sách 1187

6- Thế chiến thứ nhì, những năm lao đao ở Mĩ 1193

PHẦN THỨ BA

SAU THẾ CHIẾN THỨ NHÌ 1944 - 1970 1197

7- Thương xót nhân loại, chống khí giới hạch tâm 1197

8- Người soi đường cho hoà bình 1203

9- 88 tuổi còn bị nhốt khám 1210

10- "Tôi mong các thế hệ sau sẽ thành công" 1217

Niên biểu sơ lược đời Russell 1221

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

NGUYỄN HIẾN LÊ

EINSTEIN

ĐỜI SỐNG VÀ TƯ TƯỞNG

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com



PHẦN I

ĐỜI SỐNG VÀ TƯ TƯỞNG

downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

MỘT BỘ ÓC LẠ LÙNG VÀ MỘT TẤM HỒN ĐÁNG QUÍ

Năm 1952 hay 1953, đại sứ Ấn Độ ở Hoa Kì là Mehta, lại thăm Einstein để thay mặt chính phủ Ấn mời Einstein qua Ấn dự một hội nghị khoa học. Einstein vừa già vừa yếu, từ chối rồi nói thêm:

– Tôi thực ân hận vì tôi rất quí mến dân tộc Ấn Độ và thủ tướng Nehru.

Khi Mehta nói về các vĩ nhân hiện đại, so sánh Einstein với Gandhi, Einstein nhỏ nhẹ bảo:

– Ông ạ, xin ông đừng so sánh tôi với Gandhi. Gandhi đã giúp cho nhân loại được biết bao. Còn tôi, tôi đã làm được gì đâu? Tìm ra được vài công thức khoa học, cái đó có gì là phi thường.

Lời đó không phải là một lời xã giao, Einstein quả thực đã nhiều lần ngạc nhiên rằng sao thiên hạ khen mình quá mức khiến ông phải ngượng và cũng đã nhiều lần tỏ ý ngưỡng mộ Gandhi. Trong nhà ông ở Princeton có treo một hình của Gandhi.

Nhưng hầu khắp thế giới đều cho Einstein và Gandhi là những vĩ nhân làm vẻ vang nhất cho nhân loại ở thế kỉ XX này.

Chúng ta phục nhất bộ óc lạ lùng của Einstein đã tìm ra được điểm cốt yếu trong cái trật tự thâm áo của vũ trụ[1]! mà chúng ta cũng phục cái tâm của ông nữa; lí tưởng nhân bản tự do, hòa bình, hợp tác quốc tế mà ông bênh vực, làm cho một nhà báo đã bảo: đức độ của ông còn rực rỡ hơn thiên tài của ông.

Hầu hết các nhà bác học chân chính đều có một cá tính cao đẹp, nhưng tôi chưa thấy ai bằng Einstein.

Chắc nhiều độc giả đã thấy chân dung ông. Rất dễ nhận, chỉ coi một lần là nhớ: mớ tóc bạc phơ, bù xù như bờm sư tử, vầng trán rộng, cao, nét

(1) Lời của nhà bác học Oppenheimer.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

mặt cân đối, cặp mắt tinh anh, lúc nào cũng như mơ mộng, suy tư; nhất là cái vẻ phúc hậu, hiền từ, rất dễ thương của ông tỏa ra một cách hồn nhiên, không có chút gì là cố ý làm vui lòng người khác, mà đối với ai thì cũng vậy, không phân biệt gì cả. Tâm hồn ông lúc nào cũng quân bình, vui vẻ.

Nhưng lạ lùng thay; mặc dầu rất nhã nhặn, ân cần với mọi người, trừ với những kẻ tàn bạo, tự cao, tự đại, ông rất ngại giao du quá thân mật với người khác, thành thử có vẻ như cô độc trong đám đồng nghiệp, bạn bè, sinh viên, ngay cả trong gia đình ông nữa. Chính ông đã tự xét ông như vầy:

> *«Tôi say mê theo lí tưởng công bằng và trách nhiệm đối với xã hội (...) nhưng hiển nhiên là tôi không thích trực tiếp hợp tác với người khác, đàn ông và đàn bà. Tôi là con ngựa chỉ quen với một cổ yên cương, không chịu buộc chung với một con ngựa nào khác. Tôi không khi nào hết lòng tùy thuộc các bạn bè, ngay cả gia đình của tôi nữa. Những liên hệ đó luôn luôn lơi dần ra và tuổi càng cao, tôi càng muốn rút vào trong cái vỏ của tôi".*

Ông bảo ông có thái độ đó vì ông muốn thoát li các tục lệ, thành kiến của người khác, muốn được hoàn toàn là mình. Có lẽ cũng còn do ông không quan tâm một chút gì tới những cái nhỏ nhen, lặt vặt trong đời sống, để tư tưởng vượt lên được tới những tầng cao nhất. Vẫn nhập thế, hăng hái bàn về các vấn đề khoa học và xã hội, mà vẫn như xuất thế, xuất thế một cách bản nhiên, do thiên tính, chứ không gò bó, cầu kì như một số triết gia, đó là điểm đặc biệt nhất trong tâm hồn ông.

*

ĐỜI HỌC SINH

Albert Einstein sanh trong một gia đình Do Thái (nhưng không theo đạo Do Thái) ở Ulm (Đức) ngày 14 tháng 3-1879. Cha là Hermann làm chủ một xưởng nhỏ chế đồ điện, vui tính, chẳng có gì là một nhà khoa học cả, chủ nhật thường dắt vợ con ra ngoại ô Munich dạo mát ở chân núi, bờ hồ, kiếm một quán để đánh chén. Mẹ là Pauline Koch, hiền lương, thích chơi đờn *piano* mỗi khi rảnh công việc nhà.

Albert bẩm sinh từ tốn, bình tĩnh, không ưa các trò chơi hung hăng của các trẻ khác mà thích cùng với em gái là cô Maya chơi chim và bọ rầy ở

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

sân cỏ. Một lần cha cậu dắt cậu đi chơi, gặp một đoàn quân đi qua thành phố, kèn trống inh ỏi, theo sau là một bầy con nít hò la nhảy nhót, cậu sợ quá, nắm lấy tay cha, khóc lóc năn nỉ cha đưa về nhà, không chịu nổi tiếng ồn đó.

Ba tuổi mới biết nói, sáu tuổi vô một trường công giáo vì không có trường Do Thái nào ở gần. Học không giỏi. Điểm rất tầm thường, mà chẳng có ý ganh đua để đứng đầu lớp. Thậm chí bà mẹ đã lo ngại phàn nàn với một người bạn thân: "Tôi không biết sau này cháu Albert sẽ làm cái nghề gì, học hành kém quá".

Được cái là tính tình rất ngoan: thích môn Thánh sử lắm, thuộc làu làu đời chúa Ki Tô và các truyện trong Thánh kinh, không hề phân biệt đạo Ki Tô và đạo Do Thái. Triệt để không nói dối, ghê tởm sự nói dối, cho nên nhiều khi suy nghĩ lâu rồi mới trả lời làm cho người ta tưởng rằng cậu chậm chạp. Bạn học mỉa mai cậu, gọi là *Biedermier* có nghĩa là gần gần như là "thằng bé thật thà như đếm".

Mười tuổi cậu vô trường trung học Lnitpold ở Munich cũng chẳng xuất sắc chút nào cả. Cậu không ưa kỉ luật nghiêm khắc của trường; sau này nhớ lại các ông thầy cũ, bảo các giáo viên có vẻ như các "thầy đội", còn các giáo sư thì không khác gì các ông "trung úy" độc tài, tàn nhẫn với người dưới mà khúm núm với người trên. Cậu thêm oán cái lối bắt học thuộc lòng niên đại và chi tiết về các biến cố lịch sử. Sau này khi đã nổi danh rồi, Einstein mạt sát lối học đó: "Cần gì phải nhớ mỗi giây, ánh sáng đi được bao nhiêu cây số. Mở tự điển ra mà tra. Dạy học là tập cho trẻ suy nghĩ chứ không phải nhồi cho chúng nhớ thật nhiều".

Và cậu thích suy nghĩ, thường hỏi giáo sư: "Tại sao vậy? Cách nào vậy?" Khi giáo sư hỏi, cậu chậm chạp cân nhắc rồi mới đáp, làm cho nhiều ông bực mình. Vẻ mặt cậu lúc nào cũng như mơ mộng. Cậu tự hỏi những câu, chẳng hạn như: "Nếu có thể nhốt được một tia sáng thì sẽ ra sao nhỉ?"

Như mọi nhà bác học khác, ngay từ hồi nhỏ, Einstein đã ham đọc sách, nhất là loại phổ thông khoa học, để hiểu những bí mật của vũ trụ, rồi tới tác phẩm của Schiller và Goethe.

Mười hai tuổi, Albert bắt đầu mê môn hình học, có khiếu lạ lùng về toán, cả ngày chỉ lúi húi làm toán, lúc nào muốn nghỉ thì chơi vĩ cầm, vì đã được mẹ dạy cho từ hồi nhỏ. Cậu thích những bản du dương, vui tươi của Mozart, sau này thích thêm Bach nữa, bảo hễ nghe Bach thì chỉ nên làm thinh mà ngưỡng mộ thôi, chứ không nên thốt một lời nào cả, và có lần thấy

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

một thanh niên không thưởng thức nổi Bach giữa một buổi hòa tấu, trong một buổi tiếp tân quan trọng, Einstein bất chấp phép xã giao, dắt thanh niên đó qua một phòng khác, quay các đĩa hát để hướng dẫn chàng ta hiểu nhạc, làm cho bà chủ nhà hơi phật ý. Einstein đờn không hay, nhưng có thể thuộc vào hạng tài tử khá.

*

Năm Albert mười lăm tuổi, công việc làm ăn của cha sa sút, gia đình phải qua Milan (Ý), để cậu ở lại Munich một mình học cho hết chương trình Trung học.

Cậu ở trọ một nhà nọ, buồn bã, chán nản, thấy mình cô độc. Vừa ghét kỉ luật nhà trường, vừa nhớ gia đình, cậu muốn đau, bỏ học, chỉ ngong ngóng mong thư từ bên Ý qua, thành thử sự học sút hẳn.

Một hôm, ông hiệu trưởng kêu cậu vô phòng giấy bảo:

– Trò nên kiếm trường khác mà học.

Cậu hỏi:

– Con có lỗi nào đâu?

– Trò có vẻ không thích học, không tin cách dạy ở đây... với lại trò làm trái kỉ luật của lớp học.

Albert thấy lời buộc tội đó bất công, muốn phản kháng, nhưng nghĩ lại, thấy cơ hội đó rất tốt để được qua Ý, cậu lặng lẽ cắp sách ra về.

Qua Milan ở với cha mẹ và em gái, cậu thích nền trời sáng sủa của Ý, thích bóng rợp của cây cối bên đường, thích tiếng đờn, tiếng ca của nông dân trên cánh đồng Ý, thích các giáo đường, lâu đài, viện tàng cổ Ý.

Nhưng công việc làm ăn của cha ở Milan còn tệ hơn ở Munich, gia đình lại dời một lần nữa qua Pavie. Rồi một hôm cha cậu bảo cậu: "Công việc của ba lúc này xuống quá rồi, ba không thể nuôi con ăn học được nữa đâu".

Cậu đã tính bỏ học, kiếm một việc gì giúp nhà, may được mấy người anh họ tình nguyện giúp đỡ, miễn là chịu sống cực khổ một chút. Cậu bèn xin phép cha mẹ qua Thụy Sĩ[1], thi vào trường Bách khoa *Polytechnicum* ở Zurich. Thi rớt vì kém các môn vạn vật học và ngoại ngữ, nhưng được viện trưởng an ủi:

(1) Vì ở Thụy Sĩ có trường dạy bằng tiếng Đức, ở Ý không có.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

– Bài toán và bài vật lí của cậu xuất sắc lắm. Cậu nên học lại các môn kém ở một trường trung học nào đó. Cậu mới mười sáu tuổi đầu mà vội gì. Tôi giới thiệu cho cậu một trường ở Aarau, cách đây năm chục cây số. Lại đó học các môn vạn vật và ngoại ngữ đi. Cậu có tương lai về hai môn toán và vật lí.

Không khí ở Aarau rất dễ chịu: kỉ luật không nghiêm khắc như ở Munich, tình thầy trò, bạn bè lại thân mật. Học hết năm, Albert được vô trường *Polytechnicum* khỏi phải thi, cậu lựa ngành giáo sư, chứ không phải kĩ sư như thân phụ muốn, chuyên về vật lí và toán.

Hồi đó cậu đã bỏ quốc tịch Đức, thích tinh thần của Zurich. Muốn nhập quốc tịch Thụy Sĩ theo luật, phải sống trong nước bốn năm và đóng một số tiền. Cậu nhịn ăn, nhịn tiêu, để dành một phần tư số tiền các người anh họ chu cấp cho mỗi tháng, để nộp lệ phí đó.

*

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

LỰA CON ĐƯỜNG PHÁT MINH VÀ NỔI DANH

Năm 1900, cha mất. Cũng năm đó, Albert ra trường được xếp ưu hạng về hai môn toán và vật lí. Cậu viết trong nhật kí: "Về khoa học, tôi có nhiều ý hay lắm, nhưng phải đợi một thời gian ấp ủ lâu rồi mới đưa ra được". Cậu đã dám chê Newton là đưa ra nhiều luật mà chẳng chứng minh gì cả. Chẳng hạn Newton bảo sức hấp dẫn trong vũ trụ có tác dụng ở xa và tức thời, điều đó khó mà hiểu được. Rồi ông lại cho rằng trong không gian có chất ê-te. Toàn là giả thiết dựng đứng lên thôi, chưa thể chấp nhận được.

Mặc dầu đậu cao, Albert xin việc ở đâu cũng bị từ chối. Ngày nào cũng đọc mục *«Cần người"* trên các báo, rồi cũng chạy đi hỏi han và nộp đơn nhưng ngày tháng cứ qua mà số tiền trong túi cứ giảm, quần áo đã sờn và sắp rách. Có cái gì không êm đây? Tại sao các bạn học tầm thường, đậu thấp lại có việc ngay và kiếm được những chỗ tốt?

Đúng khi cậu đã thất vọng thì một trường kĩ thuật ở Winterthur cho cậu một chỗ dạy tạm. Học sinh đã bướng bỉnh lại làm biếng, chỉ thích chơi bời, tán gái, nhưng Einstein vừa khoan vừa nghiêm, giảng rất dễ hiểu, nên

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

luôn luôn được chúng trọng. It tháng sau chàng dạy tại một trường tư, học trò rất tấn tới, viên chủ trường thấy ngại, bảo chàng:

– Tôi muốn các giáo sư của tôi theo lối dạy của tôi; thầy có lối dạy khác, nên tôi không thể mướn thầy được nữa.

Thế là chàng lại trở về Munich, vừa đúng lúc được giấy nhập quốc tịch Thụy Sĩ, hi vọng rằng từ nay xin việc sẽ dễ dàng, nhưng sự thật, chàng vẫn chỉ là một người Thụy Sĩ trên giấy tờ, nên vẫn thất nghiệp.

Mãi đến mùa thu năm 1902, nhờ một người bạn giới thiệu, chàng mới được vô làm phòng *Phát minh chấp chiếu* ở Berne. Công việc của chàng là xét các phát minh người ta gởi tới xem có giá trị không, có phải là một sáng kiến không, hay chỉ là cóp một phát minh có từ trước để phát tờ chấp chiếu cho người ta.

Einstein hơi thích công việc đó, xét đoán mau và sáng suốt, được cấp trên mến. Có việc làm chắc chắn, chàng cưới cô Milena, gốc Serbe bạn học cũ ở trường *Politechnicum* và hai vợ chồng mướn một phòng nhỏ tối tàn sống một cách cực khổ nhưng vui: vợ lo việc nhà và những lúc rảnh hăng hái bàn về vật lí với chồng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hồi này Einstein đưa ra một thuyết về các *photon* tựa như "hạt" ánh sáng đăng trên tờ *Niên giám Vật lí*. Nhiều người nổi lên công kích nhưng chàng tự tín, nói với vợ:

– Kẻ nào đã lựa con đường phát minh thì phải chịu cảnh cô độc trên đường.

Ít lâu sau chàng lại đưa ra một thuyết mới nữa: thuyết *«vận chuyển Brownich của các phân tử"* mà chàng chứng minh bằng toán học. Nhờ thuyết đó chàng được đại học Zurich cấp cho bằng tiến sĩ và giới khoa học Thụy Sĩ bắt đầu để ý tới tên Einstein.

Năm 1905, Einstein lại chứng minh cũng bằng toán học rằng tốc độ ánh sáng trong khoảng chân không là hằng số duy nhất trong vũ trụ: không một năng lực nào có thể làm cho nó tăng hoặc giảm được, nó luôn luôn vào khoảng 300.000 cây số/giây. (300.000km/giây).

Cũng năm đó, ông đưa ra *«thuyết tương đối hẹp"* (théorie de la relativité restreinte).

Ông bảo chuyển động đều (mouvement uniforme) nào cũng là chuyển động của một vật này tương đối với một vật khác. Ví dụ đứng trên một toa

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

xe lửa đương chạy nhìn một chiếc xe hơi chạy dưới đường, nếu xe hơi chạy cùng chiều với xe lửa thì ta thấy nó chạy chậm, nếu nó chạy ngược chiều với xe lửa thì thấy nó chạy nhanh. Mà nếu toa xe đóng kín mít các cửa, tối om om thì ta có cảm tưởng rằng xe lửa không chạy [1].

Vậy thuyết của ông chỉ mới xét riêng về các chuyển động đều, nên ông gọi nó là "thuyết tương đối hẹp". Thuyết đó giảng được vài cái mâu thuẫn trong môn vật lí thời đó, nên một số nhà bác học rất phục ông. Như Witkowski, người Ba Lan, gọi ông là *«một Copernic nữa mới ra đời!"*; Max Plank người Đức khen ông là can đảm và độc đáo.

Năm đó Einstein mới hai mươi sáu tuổi!

*

$E = MC^2$ VÀ NGUYÊN TỬ LỰC

Nhưng độc đáo nhất là ý này: từ trước các nhà vật lí học đều cho năng lượng (énergie) và khối lượng (masse) là hai cái khác hẳn nhau; Einstein không tin như vậy, thấy tốc độ của các electron tăng thì năng lượng của nó cũng tăng theo, ngờ rằng năng lượng và khối lượng chỉ là một. Ông suy nghĩ, dùng toán học mà tìm ra được công thức lạ lùng này:

$$E = mc^2$$

Nghĩa là năng lượng E bằng khối lượng m nhân với tốc độ c, rồi lại nhân với tốc độ nữa. Chẳng hạn khối lượng một *gram* vật chất chứa một năng lượng (tính theo erg) bằng bình phương của tốc độ ánh sáng (tính theo cm). Như vậy một kí lô vật chất nếu đổi ra thành năng lượng thì sẽ thành 25 ngàn triệu kw giờ nghĩa là bằng tổng số năng lượng mà kĩ nghệ điện sản xuất ở Hoa Kì trong hai tháng (năm 1939), trong khi một kí lô than đốt lên chỉ cho ta được có 8,5kw giờ thôi.

Công thức $E = mc^2$ làm xao động giới khoa học trên thế giới. Nó cho họ thấy năng lượng vĩ đại nằm trong cái nhân của nguyên tử, và sau này, khi chế tạo được bom nguyên tử, người ta mới thấy công thức đó đúng.

---

(1) Dĩ nhiên thuyết đó không phải chỉ giản dị như vậy. Muốn trình bày cho đủ thì phải là một nhà toán học, mà không phải ai cũng hiểu được.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Nó lại giảng được tại sao mặt trời phát sinh ra ánh sáng và sức nóng cả bao nhiêu tỉ năm nay mà không nguội đi, tắt đi. Nếu mặt trời là than hay dầu lửa thì tất đã tắt ngúm từ lâu rồi. Sở dĩ còn cháy được là nhờ những phản ứng hạch tâm tạo nên những năng lượng theo công thức E = mc2. Ta thử tưởng tượng chỉ một kí lô vật chất tạo được 25 triệu kw giờ năng lượng thì khối lượng lớn lao vô cùng của mặt trời kia tạo được biết bao nhiêu năng lượng.

Nhờ những phát minh đó, Einstein được mời làm *privat-dozent* (tựa như giảng viên) ở đại học Berne. Ông không được lãnh lương nhất định, chỉ được nhận tiền đóng góp của sinh viên, như vậy nếu sinh viên ít thì ông sẽ đói; hơn nữa, ông lại bị các giáo sư Zurich kiểm soát, nếu họ bằng lòng lối dạy của ông thì họ mới đề nghị cho ông làm giáo sư ở Zurich.

Bà Mileva muốn ngăn ông, nhưng ông nhận lời, và trong khi dạy thử, ông vẫn làm ở phòng ***Phát minh chấp chiếu.***

Buổi đầu, chỉ có hai sinh viên lại nghe ông giảng mà cả hai đều là bạn thân của ông, muốn nâng đỡ ông. Ông phải rán trình bày thuyết của ông sao cho vừa với trình độ của họ; và lần lần số sinh viên tăng lên. Rồi một hôm, ông thấy trong đám thính giả có giáo sư Kleiner ở đại học Zurich, ông hóa ra lúng túng.

Cuối giờ, Kleiner, bằng một giọng nghiêm khắc, bảo ông:

– Bài giảng của ông hôm nay coi bộ không hợp với trình độ sinh viên. Nếu ông dạy không có kết quả hơn thì tôi khó giới thiệu ông với đại học Zurich được.

Einstein đáp:

– Không sao. Nếu vậy thì tôi xin nhiệt liệt giới thiệu với ông, ông bạn thân của tôi là Friedrich Adler vào chân giáo sư đó.

Kleiner ngạc nhiên: lần đầu tiên mới thấy một thanh niên coi thường chức giáo sư đại học như vậy.

Nhưng ít tháng sau (1909) Einstein được đề cử làm giáo sư vật lí ở Zurich. Sau này ông mới hay rằng chính Adler đã nhường chỗ đó cho ông, bảo rằng: "Nếu có thể mời Einstein dạy ở Zurich thì không có lí gì lại đề cử tôi. Tôi thú thực rằng khả năng phát minh về vật lí của tôi kém ông ấy xa". Mối tình của hai bạn thân đó đối với nhau thật cao thượng.

Einstein viết thư báo tin ngay cho thân mẫu: "thằng Albert của má nay

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

là giáo sư rồi má ạ". Ông không lấy việc đó làm vinh dự nhưng biết rằng má ông sẽ sung sướng thấy ông đã có chút danh vọng.

Những bài giảng của ông ở Zurich rất được hoan nghênh vì ý kiến đã mới mẻ mà lại trình bày một cách hấp dẫn. Một hôm, ông giảng về luật biến đổi: "tốc độ càng cao thì kích thước càng rút ngắn lại" của một vật lí gia Hòa Lan tên là Hendrik Antoon Lorentz. Ông chứng minh luật đó bằng toán học rồi bảo:

– Như vậy, một cây thước di động theo chiều dài của nó với tốc độ 150.000 cây số/giây thì chiều dài của nó sẽ mất đi ba phần. Nếu tốc độ của nó bằng tốc độ ánh sáng thì chiều dài của nó thành số không.

Một sinh viên bảo:

– Nhưng theo cái lẽ thường thì dù đứng yên hay di động, một vật vẫn giữ những kích thước của nó.

Einstein mỉm cười, đáp:

– Nhưng lẽ thường là cái gì kia chứ? Chỉ là thành kiến từ hồi trẻ thôi. Phải có tinh thần từ bỏ thành kiến đi mới được.

Dẫu sao thì cũng khó mà tưởng tượng được một cây thước rút ngắn lại tới số không.

Einstein giảng:

– Sự rút ngắn đó không có gì lạ. Chiều dài không phải là một sự kiện của một vật mà chỉ là một liên hệ giữa vật với người quan sát vật đó. Chỉ một phần nhỏ vũ trụ có thể giảng được bằng những giác quan của ta; còn thì phải dùng tư tưởng mà đạt được tri thức.

Dùng tư tưởng mà đạt được tri thức, đó là mục đích của môn vật lí lí thuyết (physique théorique) mà Einstein suốt đời nghiên cứu.

Lương của ông ở đại học Zurich tăng lên, nhưng ông không lấy vậy làm vui, hỏi các bạn đồng sự: "Tại sao lương người này lại lớn hơn lương người khác, vì ai cũng có bổn phận phụng sự nhân loại như nhau cả mà". Không những vậy, ông còn cho con người là bị nô lệ tiền bạc, già đốt hết các giấy bạc, các cổ phiếu đi thì nhân loại đỡ lo lắng, đau khổ hơn.

Ông không trọng tiền mà cũng chẳng quan tâm tới địa vị, chức tước, coi mọi người bình đẳng, cư xử với người lao công cũng lễ độ như với ông viện trưởng viện đại học. Mỗi khi trong nhà có tiệc tùng, khi khách ra về rồi, ông đích thân dọn bữa cho chị giúp việc ăn, vì "phải tôn trọng người lao

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

động", họ cực khổ hơn mình, và nhờ họ giúp, mình mới làm việc bằng trí óc được.

Ông rất ghét tinh thần ganh tị nhau giữa các giáo sư đại học. Đại học ở nước nào, thời nào thì cũng có nạn bè phái, "xôi thịt". Người ta cậy cục, nịnh bợ để cho bài nghiên cứu của mình được đăng trên tạp chí khoa học; người ta chê bai nhau: kẻ này mấy năm chẳng có công trình nào, kẻ kia chỉ giảng những điều cũ rích; người ta ấm ức vì không được thăng chức, người ta mỉa mai những người may mắn được vô viện hàn lâm... Trong các ngôi đền thờ tri thức đó, cũng có đủ các cái bỉ ổi như trên trường chính trị, kinh doanh và cả trăm giáo sư may lắm được vài người có tư cách đáng gọi là bác học.

Bản tính Einstein vốn độc lập, ít chịu trực tiếp cộng tác với người khác, cho nên thấy không khí đó trong Đại học; ông càng chán ngán, cứ cặm cụi làm việc, mặc người khác tranh giành địa vị với nhau. Dĩ nhiên, bạn đồng sự của ông cũng không ưa ông.

Hai ông bà lúc này đã có hai người con trai: Hans và Eduard; bà phàn nàn rằng không đủ tiêu, ông ngạc nhiên hỏi tại sao. Bà đáp: tại có thêm con, và khách khứa nhiều hơn trước.

Ông thú thực không có cách nào kiếm thêm tiền được và bà phải nuôi thêm người ở trọ.

Năm 1910, ông được dạy môn vật lí lí thuyết ở đại học Prague, chức cao hơn, lương cũng cao hơn, năm 1912 lại được mời dạy ở trường *Polytechnicum* tại Zurich và hai năm sau hai nhà bác học danh tiếng Max Plank và Walter Nernst tới mời ông làm giáo sư ở đại học Berlin và vô hàn lâm viện khoa học Đức.

Ông nhận lời với điều kiện vẫn giữ quốc tịch Thụy Sĩ.

Theo Hilaire Cuny trong cuốn *Einstein* (Seghers 1961) thì ông nhận qua Đức dạy vì ông muốn xa bà: không khí trong gia đình trong mấy năm nay không còn vui như hồi đầu, tính tình của bà không hiểu sao đã thay đổi, nhiều lúc quạu quọ, bà không chịu ở Đức, nhất định ở lại Thụy Sĩ với hai người con.

Nhưng theo Aylesa Forsee trong *Einstein et la physique théorique* (Nouveaux Horizons - 1966) thì ông vẫn quí vợ, khi xa vợ con, ông hi vọng tới Berlin ít tháng rồi vợ con ông sẽ qua sau, nhưng bà thưa viết thư cho ông rồi lần lần họ mặc nhiên li thân nhau.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ở Berlin được ít lâu, ông cưới cô Elsa một người em họ cũng đã li thân với chồng và có hai người con gái riêng: Margot và Ilse. Cuộc hôn nhân này có hạnh phúc hơn: bà Elsa tính tình vui vẻ, không biết chút gì về vật lí, nhưng khéo chiều chồng và tận tâm săn sóc chồng. Sự hiểu biết của bà về môn toán chỉ vừa đủ để làm bốn phép tính và giữ sổ chi tiêu trong nhà, bà không thể góp ý với chồng về công việc nghiên cứu vật lí được, nhưng nhận định được thiên tài của chồng và tự nhận trách nhiệm lo hết mọi việc gia đình, tiếp đãi khách khứa, để chồng được rảnh trí mà suy tư, tìm tòi.

Trong thời chiến tranh, nhiều thức ăn bị hạn chế, bà cố xoay sở cho ông không bị thiếu thốn. Tới bữa ăn mà ông vẫn mải mê với công việc thì bà khẽ nhắc ông. Khách lạ tới, bà xét có nên để ông tiếp không, sợ có nhiều người chẳng có việc gì quan trọng cũng tới quấy rầy ông. Tóm lại, bà che chở săn sóc ông gần như săn sóc một em bé. Điều đó có lần làm cho ông bực mình, nhất là những khi đi du lịch nước ngoài, bà muốn ăn bận đàng hoàng, nhắc ông bận thứ áo này, đeo chiếc cà vạt nọ... mà ông không muốn lệ thuộc những vật chất đó, không muốn lệ thuộc thói đời, nên ông phàn nàn với người khác:

downloadsachmienphi.com

– Nhà tôi ở nhà suốt ngày săn sóc các đồ đạc, bàn ghế, giường tủ; khi đi xa, thì chỉ có tôi là món đồ duy nhất cho bà ấy săn sóc.

Thỉnh thoảng bà cũng đùa ông:

– Mình giỏi toán nhất đời, ai nấy đều phục, nhưng không tính nổi số tiền còn gởi ở ngân hàng là bao nhiêu.

Ông đáp:

– Có lẽ tại anh thấy con số trên chương mục khác những con số trên một bài toán vật lí.

Lần khác bà bảo ông:

– Nhiều người hỏi em lúc này mình đương nghiên cứu cái gì. Nếu em trả lời rằng em không biết thì ra vẻ ngu ngốc quá. Mình giảng qua cho em được không?

Ông suy nghĩ một chút rồi đáp:

– Lần sau có ai hỏi thì em cứ đáp rằng em biết nhưng không thể nói ra được, vì đó là điều bí mật.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"EINSTEIN HẠ GIỚI" VÀ THUYẾT TƯƠNG ĐỐI RA ĐỜI.

Đầu năm 1916 Einstein phát triển thêm *«thuyết tương đối hẹp"* thành "thuyết tương đối tổng quát" (relativité généralisée) [1] Lúc đó mọi người mải theo dõi tin tức trên mặt trận Pháp, nên chỉ có vài tờ báo đăng tin phát minh mới đó của ông; và lại thuyết đó cao quá tương truyền khắp thế giới chỉ có mười hai nhà bác học hiểu nổi. Nhưng ai cũng nhận rằng nó là một cuộc cách mạng vĩ đại vào bậc nhất trong khoa học từ thời Newton tới nay.

Suốt hai thế kỉ, người ta đều nhận thuyết vạn vật hổ tương hấp dẫn của Newton là đích xác rồi, giải được những vấn đề căn bản của khoa học tới nỗi một thi sĩ Anh Alexander Pope (1688-1744) đã ca tụng Newton như sau:

Nature and Nature's law lay hid in night;

God said: «Let Newton be"! and all was litgh.

(Thiên nhiên và luật thiên nhiên còn chìm trong bóng tối;

Thượng Đế truyền: "Newton hạ giới!" thế là vũ trụ bừng sáng).

Nhưng khi thuyết tương đối tổng quát của Einstein xuất hiện, có người đã đề nghị thêm hai câu dưới đây nữa:

Nhưng chẳng được bao lâu, rồi Quỉ Satan bảo:

«Einstein hạ giới!" và vũ trụ lại tối tăm lại.

Hai câu đó diễn được ý kiến rất phổ biến này: học thuyết của Newton đã sụp đổ, khoa vật lí trước thế kỉ XX cũng sụp đổ, người ta không thể giảng

(1) Ông Hoàng Xuân Hãn dịch là "thuyết tương đối suy rộng" rộng đối với hẹp (relativité restreinte). Nhưng nhiều người theo tiếng Anh dịch là "tương đối tổng quát" (general theory).

Thuyết đó rất khó, tôi không đủ tư cách để phổ biến nó với độc giả, cho nên trong cuốn này chỉ giới thiệu ít hàng thôi; độc giả có thể đọc cuốn: *l'Introduction à l'étude de la relativité* của Bertrand Russell.

Về tiếng Việt, tôi xin giới thiệu bài ***Quan niệm không thời gian trong thuyết tương đối Eistein*** của Giáo sư Phạm Mậu Quàn đăng trên *Giò Việt* số 18 tháng 4 năm 1969.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

vũ trụ bằng cơ học (mécanique) được nữa. Nhưng bảo rằng vũ trụ tối tăm lại thì sai; vì thuyết của Einstein giảng được vũ trụ một cách đúng hơn trước, làm cho vũ trụ sáng hơn trước nữa.

Newton chỉ coi sự hấp dẫn (gravitation) là một sức mạnh. Einstein dùng môn toán để chứng minh rằng khoảng chung quanh của bất kì một thiên cầu nào (mặt trời, mặt trăng, trái đất, các ngôi sao...) đều là một trường hấp dẫn (champ gravitationnel) cũng như trường từ tính (champ magnétique) ở chung quanh một phiến nam châm.

Mấy thế kỉ nay thuyết của Newton không giảng được những chuyển động khác thường của hành tinh Mercure, nay theo thuyết của Einstein thì những chuyển động đó hiểu được. Sức hấp dẫn của champ gravitationnel đó lớn tới nỗi tia sáng gặp nó phải quẹo đường đi.

Cũng theo thuyết của Einstein, vũ trụ là một khoảng cong và như vậy vũ trụ không phải là vô biên.

Điều đó, tất cả các nhà thiên văn cho là vô lí. Các nhà hình học cũng hoang mang: phải bỏ môn hình học ba chiều (trois dimensions) của Euclide, mà thay vào môn hình học bốn chiều.

Không do nhận xét thiên nhiên, không nhờ thí nghiệm, chỉ suy nghĩ rồi làm toán (Einstein đã có lần nói rằng phòng thí nghiệm của ông là cây viết máy), Einstein chứng minh được thuyết của mình. Ông bảo tia sáng một ngôi sao khi tới gần mặt trời, uốn cong về phía trong (nghĩa là về phía mặt trời), thành thử ở trái đất nhìn lên, ta thấy vị trí của ngôi sao sai đi một chút cũng như khi thọc một đầu gậy xuống nước, ta thấy đầu gậy không ở đúng vào vị trí thực của nó.

Và vì vũ trụ là một khoảng cong, một tia sáng của một ngôi sao nào đó có thể sau hằng tỉ năm, đi vòng quanh vũ trụ rồi lại trở về chỗ nó xuất phát, cũng như chúng ta đi vòng quanh trái đất rồi trở về Sài Gòn vậy.

Các nhà bác học không bác được lối tính của Einstein, nhưng cũng chưa tin hẳn, mãi tới bốn năm sau, ngày 29 tháng 5 năm 1919, nhân một lần nhật thực, dùng máy ảnh để chụp hình ở Sobral (Brésil) mới thấy rằng quả nhiên tia sáng một ngôi sao đã uốn cong đi khi lại gần mặt trời, mà vị trí của ngôi sao đó xê dịch khoảng 1,45 giây cung (seconde d'are) đúng như Einstein đã tính trước.

Lúc đó người ta mới phục bộ óc vĩ đại của ông và hai năm sau, năm 1921, ông được giải thưởng Nobel về vật lí, nhưng không phải vì thuyết

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tương đối, mà vì một công trình nghiên cứu về *photon*, một công trình mà tầm quan trọng kém hơn nhiều. Số tiền năm ngàn Mĩ kim nhận được, ông tặng một nửa cho một cơ quan từ thiện, còn một nửa giao cho bà vợ trước để nuôi hai cậu con trai. Ông không có thêm người con nào nữa với bà vợ sau. Hai người con trai của ông sau này đều nên người và đều quí mến cha.

ĐI KHẮP THẾ GIỚI DIỄN THUYẾT

Sau ngày 29 tháng 5 năm 1919, danh của Einstein nổi lên như cồn. Chính quyền Đức mới đầu có tính cách dân chủ, ngỏ ý mời ông vô quốc tịch Đức để ủng hộ chế độ dân chủ, ông nể tình, bỏ quốc tịch Thụy Sĩ, trở về quốc tịch Đức. Dân chúng trước kia không để ý gì tới thuyết tương đối, bây giờ nhao nhao lên đòi phổ biến thuyết đó: từ các ông tổng trưởng tới các phu mỏ, ai nấy đều hỏi nhau thuyết đó ra sao. Bọn con buôn nắm ngay lấy cơ hội, tung ra những nhãn hiệu "xì gà tương đối", "thuốc đánh răng tương đối"; trong câu chuyện từ ngữ "một cách tương đối" được dùng luôn miệng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Một người Hoa Kì ở Paris đặt một giải thưởng năm ngàn Mĩ kim để tặng tác giả thiên khảo luận nào hay nhất về thuyết đó, các nhà xuất bản đua nhau in các tập khảo luận đó, đa số viết sai bét, còn một số thì khó quá, chỉ một nhà toán học hạng giỏi mới hiểu nổi. Để thỏa mãn nhu cầu của đại chúng Einstein viết một cuốn cho những người trình độ trung bình biết kha khá về toán tức cuốn *Relativity: The Special and the General Theory* xuất bản năm 1921.

Trường đại học nào cũng mời ông lại diễn thuyết và buổi diễn thuyết nào cũng đông nghẹt, tới nỗi cảnh sát phải đứng chặn ở cửa, giữ trật tự. Ít ai hiểu được thuyết của ông, nhưng ai cũng muốn coi tướng mạo ông ra sao mà đoán trước được sự đi lệch đường của tia sáng. Đủ các hạng người lại chầu chực ở nhà ông để xin chữ kí. Nhiều trường đại học châu Âu mời ông lại dạy. Ông không còn được yên ổn làm việc nữa, nói với học giả Ratheneau, bạn thân mà cũng gốc Do Thái như ông:

– Tôi chỉ mới tìm được một nguyên tắc; tìm được nguyên tắc là nhận định được một cái gì đã có trước rồi, chớ có sáng tạo được gì đâu, mà sao thiên hạ hoan nghênh như vậy?

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Mấy năm sau ông phải đi khắp nơi diễn thuyết, Hòa Lan, Áo, Hoa Kì. Tàu vừa cặp bến New York, các nhà báo bu chung quanh ông:

– Thưa giáo sư, phải khắp thế giới chỉ có mười hai người hiểu thuyết tương đối?

Ông đáp:

– Tôi không bao giờ tuyên bố như vậy. Tôi đâu có muốn lập một thuyết chỉ để cho mười hai người hiểu nổi. Các nhà vật lí học đều hiểu thuyết đó, một số sinh viên của tôi cũng vậy.

Rồi một tay cầm chiếc vĩ cầm, một tay dắt vợ, ông bước xuống cầu thang.

Dân chúng New York đứng chật đường hoan hô ông, từ cửa sổ tung hoa giấy xuống đầu ông. Ông nói với bà:

– Tụi mình y như một đoàn xiếc vậy. Anh cứ tưởng thiên hạ thích ngắm một con hươu cao cổ hay một con voi hơn là một nhà vật lí học.

Khi người ta hỏi ông cảm tưởng về New York ra sao, ông đáp:

– Các bà, các cô ở đây thích mỗi năm đổi mốt một lần. Năm nay có mốt mới, là *mốt tương đối*.

Lần đó ông qua Mĩ là theo lời mời của Chaim Weizmann, một nhà bác học ái quốc Do Thái, sau làm tổng thống đầu tiên của quốc gia Do Thái. Ông diễn thuyết để lấy tiền giúp thành lập viện đại học Do Thái ở Palestine. Ở Hàn lâm viện Quốc gia (National Academy) ông bảo: "Một người sau nhiều năm tìm tòi mà tình cờ kiếm ra được một ý, vén được một chút màn bí mật của vũ trụ thì có gì đâu mà đáng được tán tụng. Sự thích thú khi tìm kiếm được đã đủ là phần thưởng cho người đó rồi".

Ông thích tinh thần lạc quan của người Hoa Kì nhưng chê họ ham tiền, ham vật chất quá, mà sao các vụ trộm cướp giết người nhiều thế.

Từ Mĩ ông bà trở về Anh, rồi Pháp, được gặp gần hết các nhà bác học danh tiếng nhất thế giới. Khi trở về Đức thì tình hình ở Đức bắt đầu xáo trộn dữ dội: Đức thất trận, bị Anh, Pháp bắt bồi thường những khoản quá nặng, dân chúng nghèo khổ, Đức kim mất giá kinh khủng, có những người hồi trước chiến tranh giữ địa vị quan trọng bây giờ phải đi ăn xin. Người ta đổ lỗi cho chính phủ Cộng Hòa và cho bọn Do Thái, và dân chúng bắt đầu bị Hitler thuyết phục.

Bạn thân của ông, Ratheneau, bị ám sát chỉ vì là Do Thái, và có người

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

dọa rằng sau Ratheneau sẽ tới phiên ông, nên ông tránh, ít khi ra mặt trước công chúng và nắm ngay cơ hội để qua Trung Hoa, Nhật Bản diễn thuyết.

Ở Nhật, ông được hoan nghênh nhiệt liệt: Nhật hoàng coi ông là thượng khách, đắt ông bà đi coi vườn Thượng uyển trồng đầy cúc, còn dân chúng thì chen chúc nhau trước khách sạn, thức suốt đêm để đợi lúc ông xuất hiện trên ban công. Ông cảm động, nhưng bực mình vì phải dự tiệc, bắt tay và tặng chữ kí. Chính trong khi ở Nhật, ông hay tin được giải thưởng Nobel.

Trên đường về châu Âu, ông ghé Palestine, Y Pha Nho.

THUYẾT "CHAMP UNIFIÉ" CHÌA KHÓA CỦA VŨ TRỤ

Từ 1929, ông bắt đầu dùng hết tâm lực để dựng một thuyết mới nữa, thuyết "Champ unifié" (*trường hợp nhất*). Suốt hai mươi năm, ngoài các công việc khác như diễn thuyết, dạy học, viết báo, hô hào tự do, hòa bình, sự hợp tác quốc tế... với một đức kiên nhẫn vô biên, ông cặm cụi làm không biết bao nhiêu bài toán, liệng vào giỏ giấy không biết bao tờ toán ông thấy là sai, để rán chứng minh thuyết đó. Có lần ông làm toán trên bảng đen, sau thấy là lắm, viết mấy chữ dặn thím giúp việc nhà: *«Chùi giùm cho"*; rồi ông dí dỏm viết trên một tấm bảng bên cạnh:

Nhưng đừng chùi hàng này:

$$2 + 2 = 4$$

Mãi đến năm 1950, năm năm trước khi mất, ông mới công bố thuyết *Champ unifié*. Một nhà báo tìm cách xâm nhập được vào phòng làm việc của ông hỏi:

– Giáo sư có thể giảng được cho độc giả của chúng tôi hiểu được thế nào là thuyết *champ unifié* không?

Ông ân hận lắc đầu:

– Trên nhật báo, chỉ những con số ở trang kinh tế tài chánh là độc giả thích đọc thôi. Ông có thể cho độc giả của ông hay rằng khi thuyết champ unifié được áp dụng thì ít hao đến vô tuyến điện hơn.

Sau ông giảng thêm trên tờ *New York Times:*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

– Tôi muốn chứng minh rằng những sức hấp dẫn của vạn vật với những sức điện từ (forces électromagnétiques) liên quan chặt chẽ với nhau chứ không tách biệt ra được. Tôi đã chứng minh được những luật chi phối hai loại sức căn bản đó.

Theo thuyết của ông thì những vật lí chi phối nguyên tử nhỏ xíu cũng chi phối cả các thiên thể mênh mông nữa, nghĩa là toàn thể vũ trụ, từ những vật vô cùng nhỏ tới những vật vô cùng lớn đều theo những luật chung. Hấp dẫn lực, điện từ lực, năng lực nguyên tử, đều bao gồm chung trong thuyết đó, nó là cái chìa khóa của cả vũ trụ. Ông mới dùng toán học mà dựng nên *thuyết champ unifié*, còn phải đợi sự xác nhận bằng những sự kiện vật lí, cũng như trước kia, thuyết tương đối đến năm 1919 mới được xác nhận trong khi ngắm nhật thực. Nhưng ông tin chắc rằng thuyết ông đúng, mà vũ trụ quả là hòa hợp, hợp nhất, có một trật tự kì dị.

Nếu ngày nào đó thuyết của ông được xác nhận thì khoa học lúc đó mới xáo trộn hết, phải giảng lại hết và nhân loại sẽ phải coi ông là bậc thần, chứ không phải người nữa.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

ĐƯỢC ĐỨNG CHUNG VỚI CÁC VỊ THÁNH

Ngày 14 tháng 3 năm 1923 là ngày lễ ngũ tuần của ông. Ông trốn Berlin từ mấy ngày trước để tránh các cuộc tiếp rước, chúc tụng, nhất là các cuộc phỏng vấn của nhà báo. Ông lại khu trại mênh mông của một người bạn trên bờ sông Havel nghỉ ngơi vài ngày: chơi vĩ cầm, nấu ăn lấy, nhất là thả thuyền buồm trên dòng nước. Nhưng cả trong những lúc tiêu khiển, óc ông cũng không quên các bài toán, khi tìm ra được một lối nào, là trở ngay về phòng giấy, hí hoáy làm lại.

Nhân dịp sinh nhật đó, các bạn thân của ông và một ngân hàng ở Berlin tặng ông một chiếc du thuyền rất đẹp, ông rưng rưng nước mắt, bảo: *«Các bạn ấy mến tôi đến thế này ư"*?

Khi trở về Berlin, ông thấy phòng giấy đầy những thiếp chúc thọ và quà cáp của mọi hạng người ở khắp nơi, thợ thuyền, sinh viên, các nhà bác học, thủ tướng Đức, vua Y Pha Nho, Hoàng đế Nhật... Và vinh dự lớn nhất: viện Thiên văn Vật lí Potsdam ở gần Berlin đã dựng cho ông một tượng đồng gọi là *Tháp Einstein*.

Hội đồng thành phố Berlin muốn tặng ông một trại nhỏ ở ngoại ô, tại

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

làng Caputh. Nhưng có một nhóm người phản đối, thủ tục kéo dài, ông viết thư từ chối.

– Thưa ông Đô trưởng, đời người ngắn ngủi quá mà nhà cầm quyền làm việc chậm chạp quá... Vậy tôi xin cảm ơn nhã ý cùng thịnh tình của ông. Ngày sinh nhật của tôi đã qua rồi, tôi không nhận vật tặng đó nữa.

Và ông phải bỏ tiền ra cất cho xong căn nhà ở Caputh vì đã lỡ làm giấy với chủ đất.

Năm 1929 đó là năm vui nhất của ông ở Berlin, mà năm đó cũng chính là năm kinh tế bắt đầu khủng hoảng ở Mĩ rồi lan qua châu Âu, tới khắp thế giới. Hoa Kì không thể cho Đức vay tiền kiến thiết được nữa, các xưởng máy, nhà buôn ở Đức nối tiếp nhau đóng cửa, hằng mấy triệu người thất nghiệp, các ngân hàng bị phá sản. Dân chúng khốn khổ, bất bình, ủng hộ Hitler, đảng Quốc Xã phát triển rất mạnh, hô hào sự bạo động, diệt các tự do cá nhân, và tái võ trang.

Năm 1931, ông qua Mĩ hợp tác với các nhà bác học ở Viện Công nghệ Californie. Trong khi ghé New York, ông được mời tới giáo đường Riverside Church để coi hình ông tạc trên một bức tường cùng với các vị thánh và ba nhà bác học khác vĩ đại nhất trong lịch sử nhân loại. Ông hỏi người dắt dẫn ông:

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

– Trong số các vị đó, phải chỉ có một mình tôi là còn sống không?

Người đó đáp:

– Vâng. Cảm tưởng của giáo sư ra sao?

– Tiến bộ lắm. Một giáo đường Ki Tô mà tạc tượng một người Do Thái.

Nghĩa là ông mong rằng hết sự kì thị giữa hai tôn giáo, mà vinh dự ông được hưởng đó chính là vinh dự của cả dân tộc Do Thái chứ không phải của riêng ông.

Dĩ nhiên, ông buồn cho dân tộc ông bị đàn áp, phiêu bạt non hai ngàn năm, nhưng nếu là một dân tộc khác thì ông cũng xót xa như vậy. Ông không có tinh thần quốc gia nồng nhiệt như các người Do Thái khác, và khi có phong trào tập hợp các người Do Thái về Palestine để thành lập quốc gia Do Thái, thì ông tỏ vẻ lãnh đạm.

Hiển nhiên là ông muốn vượt lên trên quan niệm quốc gia mà đề cao tinh thần quốc tế.

Một nhà báo có lần hỏi ông:

– Giáo sư có thấy sự liên lạc nào giữa sự vinh quang và quốc tịch không?

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ông đáp:

– Tại sao khi nói tới các vĩ nhân thì người ta cứ nghĩ tới quốc tịch của họ. Một vĩ nhân Đức, một vĩ nhân Anh... cũng chỉ là con người thôi, không phân biệt người nước này, người nước khác.

ĐẦU EINSTEIN BỊ HITLER TREO GIÁ HAI VẠN ĐỨC KIM

Vì có tinh thần quốc tế đó, nên ông cực lực chống chiến tranh, rất khinh bọn quân nhân. Ông bảo:

"Thấy người nào thích thú xếp thành hàng ngũ, chen nhau bước theo tiếng nhạc, tôi khinh người đó liền... Sao mà tôi thấy chiến tranh đê tiện, đáng khinh tới thế. Thà để cho người ta băm vằm tôi chứ không khi nào tôi dự vào những hành động bỉ ổi như vậy".

Ngay từ đầu thế chiến thứ nhất, đương làm giáo sư ở Berlin ông đã can đảm chống chính quyền Đức. Ngày mùng 4 tháng 8 năm 1914, quân đội Đức, bất chấp luật quốc tế, qua xâm chiếm Bỉ, một nước trung lập. Muốn biện bạch cho hành động đó, vua Đức cho thảo sẵn một bản tuyên ngôn, rồi yêu cầu các nhà văn, nhà bác học và các nghệ sĩ kí tên vào. Hết thảy có 39 nhà kí tên, Einstein nhất định từ chối. Max Plank, bạn của ông, cảnh cáo ông:

– Anh sẽ bị coi là phản quốc đấy.

Ông đáp:

– Việc xâm chiếm Bỉ đó đáng phỉ nhổ. Lời biện bạch trong bản tuyên ngôn đó láo toét. Tôi không thể nào kí tên được.

Bây giờ đây, thái độ hiếu chiến của Hitler còn đáng ngại, khá ố hơn nhiều. Ông tổ chức một nhóm quốc tế chống chiến tranh, viết thư cho các nhà bác học khắp thế giới để nghị với họ nêu gương hợp tác hòa bình, đừng chế tạo các vũ khí và chất hóa học giết người. Ông buồn cho họ và có lẽ cũng cho ông đã "để cho nhà cầm quyền khớp mồ", "làm lính thì phải hi sinh tính mạng mình và diệt tính mạng người khác, dù mình tin chắc rằng một sự hi sinh như vậy rất vô lí", mà làm nhà khoa học thì "phải theo lệnh chánh phủ đặt làm mà tiếp tục tìm các phương tiện để tận diệt loài người".

Nhưng chỉ có một số ít nhà hưởng ứng ông, như Paul Painlevé, Sigmund Freud, Rabindranath Tagore.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Về Đức năm 1931, ông lại tiếp tục hô hào chính sách hòa bình. Trong năm đó ông xuất bản một cuốn nhan đề là *Cosmic Religion* (Tôn giáo vũ trụ), chủ trương rằng vũ trụ là một toàn thể hợp nhất, có trật tự; mà người nào thấu triệt được cái trật tự của các biến cố tự nhiên thì không tin rằng có cái luật nhân ý hay thần ý nào khác cả. Ông bảo:

"Tôi tin có đấng Thượng đế của Spinoza, đấng đó biểu hiện trong sự hòa hợp của vạn vật; chứ tôi không tin một đấng Thượng Đế săn sóc tới thân phận và những hành động của con người".

Năm sau ông lại qua Mĩ hợp tác với các nhà bác học ở Californie. Ông đương ở đó thì hay tin Hitler lên cầm quyền. Ông tới New York cho viên đại sứ Đức hay rằng đảng Quốc Xã còn cầm quyền thì ông không muốn trở về Đức nữa. Viên đại sứ nói riêng với ông:

– Thưa giáo sư, lấy tư cách cá nhân chứ không phải tư cách đại sứ, thì tôi có thể nói rằng giáo sư tính như vậy là phải.

Mùa xuân năm sau ông về châu Âu, ngừng chân tại Bỉ, thuê một căn nhà ở trên bờ biển, gần Ostende. Ngoài những giờ làm việc ra, ông đi chơi, chuyện trò với dân làng, đôi khi với vua Albert và hoàng hậu. Giao thiệp với hạng vua chúa hay hạng bình dân, ông cũng rất tự nhiên, không phân biệt sang hèn.

Trong lúc đó, bọn Đức Quốc Xã in một cuốn album có hình tất cả những người họ muốn xử tử vì tội chống đối họ, hình Einstein ở trang đầu.

Bà Elsa bảo chồng:

– Em ngại cho mình quá.

Ông đáp:

– Thì họ giết anh là cùng chứ có thể làm gì anh hơn được nữa?

Hitler ra lệnh tịch thu tất cả của cải Einstein ở Caputh, đốt hết các sách và bài báo ông đã viết tại công viên trước Hí viện Berlin. Một vài giáo sư ở Đức còn dạy về thuyết tương đối nhưng tuyệt nhiên không nhắc tới tên Einstein. Các nhà bác học như Plank, bạn thân của ông, trước đã giúp đỡ ông, bây giờ cũng vì sợ chết, theo bọn Quốc Xã mà mạt sát ông; chỉ có mỗi một nhà, Nerst, là can đảm bênh vực ông, bảo các bạn đồng sự: "Chúng ta đừng hèn nhát mà phục tùng sức mạnh".

Ở Bỉ, không thể nghiên cứu gì được, lại hay tin Hitler đã treo giá cái

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đầu ông là hai vạn Đức kim, ông cười bảo bà: "Giá cao nhỉ!", rồi dắt bà qua Anh, tại đó ông viết bài tố cáo chính sách tàn bạo, vô nhân đạo của Hitler và hô hào người Anh giúp đỡ người Đức tị nạn Quốc Xã. Bọn được lệnh ám sát ông cũng lẻn qua Anh và chính quyền Anh phải tăng cường đoàn hộ vệ ông.

QUA MĨ

Trừ Đức, còn khắp thế giới vẫn trọng ông, cơ hồ còn hơn trước nữa vì thái độ can đảm đó. Pháp, Anh, Y Pha Nho đều mời ông dạy học; sau cùng ông quyết định qua Mĩ, nhận một chân giáo sư ở Princeton (New Jersey).

Vừa mới tới thị trấn đó, ông thay y phục, bận một bộ đồ cũ đi dạo mát, khoan khoái vì tinh thần không còn bị kích thích như mấy tháng trước nữa. Ông vô tiệm mua một cây viết chì khi quay ra thì một đám sinh viên bao nghẹt lấy ông, cảnh sát phải tới tháo vòng vây cho ông.

Ông hỏi viên cảnh sát:

– Làm sao họ biết tôi là ai?

– Ai mà không biết. Báo chí mấy ngày nay chỉ nhắc tới giáo sư thôi mà.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hôm sau ông tới viện Đại học nằm giữa một khu rộng mấy mẫu, cây cao bóng mát. Viện đã dành cho ông một phòng riêng và hỏi ông cần những đồ đạc gì.

Ông đáp:

– Tôi chỉ cần một cái bàn, một cái ghế dựa. Phòng đã có sẵn bảng đen rồi (ông ngó khắp phòng rồi nói thêm). Với một cái giỏ giấy nữa để tôi liệng vào đó những bài toán sai.

– Giáo sư sẽ nghiên cứu về cái gì.

– Tôi muốn khai triển *thuyết tương đối hẹp* và *tương đối tổng quát* cho có liên lạc chặt chẽ với nhau hơn. Tôi mong tiếp tục công việc của tôi về *quantum*. Sau cùng, tôi ước ao gom hết các hiện tượng vật lí vào chung một số công thức toán học, tìm được những luật chung chi phối từ những *proton*, *électron* tới các vì tinh tú.

– Làm sao mà có thể có như vậy được?

Einstein ôn tồn đáp:

– Nếu không có một sự hòa điệu thâm trầm trong vũ trụ thì không thể có khoa học được.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Vậy là Einstein tiếp tục suy tư về thuyết champ unifié như trên tôi đã nói.

Đời sống và điều kiện làm việc ở Princeton thật dễ chịu. Không khí tĩnh mịch, giáo sư ít nhưng ông nào cũng có thực tài, sinh viên nghiêm trang và được lựa kĩ.

Nhưng có lúc ông thấy ngượng vì ăn lương mà chẳng làm gì cả ngoài cái việc suy nghĩ. Ông cho rằng ít nhất cũng phải làm một công việc để sinh nhai: như triết gia Spinoza chẳng hạn, mài kính mỗi ngày mấy giờ kiếm đủ sống rồi mới viết lách. Ông đòi dạy học như các giáo sư khác, còn thì giờ mới nghiên cứu, như vậy mới thực là độc lập, khỏi tùy thuộc ai cả.

Nhưng rồi ông lại nói với môn đệ của ông là Leopold Infeld:

– Tôi muốn làm một việc tay chân, như đóng giày để kiếm ăn, mà chỉ coi môn vật lí là món tiêu khiển, như vậy còn thú hơn là dạy vật lí.

Nhiều người cho ý tưởng đó thật lạ lùng, nhưng nếu suy nghĩ kĩ thì hiểu tâm lí ông: ông cho vật lí học là cái gì lớn lao, cao đẹp, không nên để cho cái hơi đồng làm cho nó mất thanh khiết.

Năm năm sau, đủ kì hạn do luật định rồi, ông xin nhập tịch Hoa Kì. Cuối năm 1936, bà Elsa mất, từ đây ông sống non hai mươi năm gần như cô độc. Trong mấy chục năm bà lo hết việc nhà cửa, tiền nong cho ông, nhắc ông ăn hoặc bận thêm áo, che chở cho ông khỏi bị khách khứa, nhất là các nhà báo quấy rầy, lựa thư từ, trả lời nhiều cuộc phỏng vấn thay ông, mỗi khi có kẻ tò mò muốn biết về lối sống của ông. Hai người con trai của ông lúc đó cũng đã qua Hoa Kì, có gia đình, nhưng ở xa ông. Cũng may còn một người con gái riêng của bà, cô Margot, ở lại săn sóc ông. Năm đó ông 57 tuổi.

BỨC THƯ LỊCH SỬ

Cuối tháng bảy năm 1939, hai vật lí gia Hung Gia Lợi Leo Szilard và Eugene Wigner, giáo sư ở Princeton, vẻ mặt lo lắng, lại kiếm Einstein lúc đó đương nghỉ mát ở Long Island, tỏ ý ngại rằng Đức Quốc Xã đương nghiên cứu chế tạo bom nguyên tử, nếu họ thành công thì chẳng những châu Âu mà khắp thế giới sẽ bị nằm dưới gót sắt của họ nếu không bị tiêu diệt.

Szilard bảo ông:

– Ông chịu viết thư cho tổng thống, thúc tổng thống lập một chương trình chế tạo bom nguyên tử không?

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Einstein thấy đề nghị đó táo bạo quá, ngồi im lặng một lát. Mới mấy năm trước đây, hô hào các nhà bác học trên thế giới đừng chế tạo vũ khí tối tân để nhân loại giết nhau nữa, bây giờ làm sao có thể chấp nhận một đề nghị như vậy được, đâu có thể tiếp tay vào việc tàn sát nhân loại được. Nhưng rồi ông nghĩ lại: Hitler tất nhiên không thể có một chút lương tâm gì cả, và nếu Đức chế tạo được bom nguyên tử trước Hoa Kì thì mới làm sao? Ông đáp:

– Tôi chưa hề gặp Tổng thống, giả có viết thư thì cũng chẳng ích gì...

Wigner mỉm cười, bảo:

– Tổng thống quí ông lắm, chỉ một mình ông là có thể làm cho Tổng thống lưu tâm tới vấn đề đó được thôi.

Ông nói:

– Tôi không khi nào tán thành cái ý dùng bom đó, trừ trường hợp bất khả kháng. Nhưng nếu Hoa Kì có được thứ bom đó mà làm cho Hitler phải suy nghĩ lại thì tôi sẽ gởi thư lên Tổng thống.

Einstein bèn đọc bằng tiếng Đức đại ý nội dung một bức thư cho một người giúp việc tên là Teller chép. Rồi Szilard theo những ý đó mà viết thành hai bức, một dài một ngắn, để Einstein lựa. Ông lựa bức dài rồi kí, chẳng thêm bớt gì cả. Bức thư đó như sau:

Albert Einstein
Old Grove Road
Nassau Point
Peconic, Long Island
Ngày 2-8-1939

F.D. Roosevelt
Tổng thống Hoa Kì
Bạch Ốc
Washington D.C
Thưa Tổng thống.

Tôi đã được đọc bản thảo các công việc nghiên cứu mới đây của E. Fermi và L Szilard và tôi tin rằng chất uranium có thể một ngày gần đây biến đổi thành một nguồn năng lực mới rất quan trọng. Theo tôi có vài khía cạnh của tình trạng đang cho chính quyền chú ý tới và nếu cần, phải hành động mau nữa. Vì vậy tôi tự xét có bổn phận trình lên Tổng thống thấy những sự kiện và những lời dặn dò dưới đây.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Do những công việc của Joliot ở Pháp, của Fermi và Szilard ở Hoa Kì bốn tháng gần đây, người ta thấy rằng có thể gây nên những phản ứng hạch tâm dây chuyền trong một khối uranium, những phản ứng đó có thể phát sinh được một sức mạnh vĩ đại và rất nhiều chất phóng xạ. Hiện nay gần như chắc chắn rằng sắp có thể đạt được kết quả đó.

Hiện tượng mới đó cũng làm cho người ta chế tạo được bom, và có thể chú chưa thật chắc chắn rằng những thứ bom mới này cực kì mạnh, tới nỗi chỉ một trái thôi chở trên một chiếc tàu, để nổ trong một hải cảng thì trọn hải cảng và một phần miền chung quanh sẽ tan tành. Nhưng có thể rằng những bom đó nặng quá không thể chở bằng máy bay được.

Hoa Kì chỉ có ít quặng uranium mà quặng lại rất xấu. Ở Gia Nã Đại, ở cựu[1] *T'chécoslovaquie có quặng tốt, nhưng những mỏ uranium lớn nhất thì ở Congo thuộc Bỉ.*

Xét tình trạng như vậy, Tổng thống có thể thấy rằng chính quyền nên tiếp xúc thường xuyên với nhóm vật lí gia ở Mĩ đương nghiên cứu các phản ứng dây chuyền. Có một cách là giao công việc đó cho một người được Tổng thống tin cậy và người đó sẽ tiếp xúc với các vật lí gia một cách không chính thức. Nhiệm vụ của người đó có thể là:

a/ Tiếp xúc với các cơ quan chính quyền, cho các cơ quan đó hay mọi sự phát triển sẽ thực hiện được, đề nghị với chính quyền những biện pháp cần thiết, và đặc biệt chú ý tới việc mua và dự trữ đều đều quặng uranium.

b/ Làm gấp công việc nghiên cứu hiện nay giao cho các phòng thí nghiệm tại các đại học mà ngân sách rất eo hẹp, phải tăng ngân sách cho họ; tiếp xúc với các tư nhân muốn trợ lực vào công việc đó, hoặc yêu cầu các phòng thí nghiệm kĩ nghệ hợp tác, nếu họ có đủ dụng cụ cần thiết.

Tôi hay tin rằng Đức đã cấm bán uranium đào được ở các mỏ Tchécoslovaquie mà họ đã chiếm được. Nếu chúng ta nhớ rằng viên thứ trưởng bộ ngoại giao Đức được biệt phái qua viện Kaiser Wilhelin ở Berlin, mà tại viện đó, người ta tiếp tục lại một phần công việc nghiên cứu về uranium, thì chúng ta hiểu được tại sao họ vội cấm bán uranium như vậy.

Kính chúc Tổng thống.

---

(1) Cựu, vì lúc đó Tchécoslovaquie đã bị Đức chiếm.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

NỖI ÂN HẬN CỦA NHÀ KHOA HỌC

Bức thư đó là một tài liệu lịch sử quan trọng và sau này làm cho Einstein rất ân hận.

Trong thế chiến thứ nhì, mặc dầu vẫn nghiên cứu về thuyết "champ unifié", ông cũng không quên nỗi khổ của nhân loại. Ông thường dự những công cuộc từ thiện để giúp các trẻ em Anh tị nạn chiến tranh, giúp những nạn nhân trong vụ Nhật tấn công Trân Châu Cảng, khuyến khích mọi người mua phiếu quốc trái...

Khi Đức đầu hàng rồi, Hoa Kì muốn thanh toán quân đội Nhật cho mau. Ông phản đối chủ trương thả bom nguyên tử xuống các thị trấn Nhật. Ông gởi một bức thư nữa cho tổng thống Roosevelt, cho hay cái hại ghê gớm của bom nguyên tử và, để nghị mời người Nhật tới một miền hẻo lánh nào đó rồi cho nổ bom nguyên tử để họ thấy sức tàn phá kinh khủng của thứ bom đó, mà sẽ đầu hàng. Nhưng bức thư đó vẫn còn nằm trên bàn của Roosevelt, khi ông này mất thình linh ngày 12.4.45. Chính quyền Hoa Kì không nghe, thả hai trái bom xuống Hiroshima và Nagasaki.

Ngày 6-8-1945, ông đương nghỉ ngơi ở bờ hồ Saranac thì một phóng viên tờ *New York Times* lại kiếm ông cho hay rằng một trái bom nguyên tử mới thả xuống Hiroshima. Ông rầu rĩ bảo:

– Nước ta chưa đủ khôn để sử dụng một năng lực như vậy[1].

Phóng viên nói tiếp mà có vẻ như cái máy, không tin điều mình nói:

– Trên sáu chục ngàn người chết. Vô số người sẽ chết nữa vì chất phóng xạ.

Einstein nghe nói mà choáng váng. Giá ông biết trước người ta dùng bom nguyên tử cách đó thì ông không gởi bức thư trên kia cho tổng thống Roosevelt. Ông viết trên tờ *Atlantic Monthly*, số 15-11: "Tôi tự cho tôi là người gây ra sự giải phóng nguyên tử năng. Tôi chỉ dự vào việc đó một cách

(1) Sau này đô đốc Nhật Matsumoto cũng nói: "Chúng tôi đã định đầu hàng, không đợi Mĩ phải dùng bom nguyên tử. Tại sao họ còn thả thêm xuống Nagasaki làm chi. Bom nguyên tử ở trong tay họ như một con dao sắc ở trong tay một đứa bé hư hỏng".

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

gián tiếp. Sự thực hồi đó tôi không ngờ rằng người ta thực hiện được cái đó trong đời tôi. Tôi tưởng mới chỉ dùng về lí thuyết thôi".

Cho tới suốt đời, Einstein và một nhà bác học nữa, Oppenheimer ân hận về việc đó và lo lắng cho tương lai nhân loại, cho nên ông hăng hái chiến đấu cho hòa bình, hô hào các bạn bác học hãy hủy bỏ bom nguyên tử đi, chỉ dùng nguyên tử năng vào các mục tiêu hòa bình nếu không thì "văn minh nhân loại sẽ sụp đổ".

Một kí giả hỏi ông nếu thế chiến thứ ba phát sinh thì người ta sẽ dùng vũ khí nào. Ông đáp:

– Tôi không biết. Nhưng tôi có thể nói chắc rằng trong thế chiến thứ tư, nhân loại sẽ dùng đá để liệng nhau!

Ông viết một tập nhỏ nhan đề là *Only then shall we find courage* (Chỉ tới lúc đó chúng ta mới có đủ can đảm) trong đó ông bảo: "Chỉ khi nào lương tâm và trí óc của ta minh mẫn thì lúc đó chúng ta mới đủ can đảm để thắng nổi sợ nó ám ảnh thế giới".

Ông thấy cần phải thành lập một ủy ban kiểm soát bom nguyên tử, do đó ông chấp nhận ý của Bertrand Russell, một bạn thân của ông, rằng phải có một tổ chức quốc tế với một vũ lực mạnh mẽ thường bị [2]. Có người hỏi ông như vậy không sợ chính quyền quốc tế đó độc tài sao, ông đáp:

– Sợ chứ, nhưng bom nguyên tử còn đáng sợ hơn.

EINSTEIN CẢNH CÁO CHÚNG TA

Còn kẻ thù chung là Đức, Nhật thì Nga, Mĩ, Anh còn liên minh với nhau; khi Đức và Nhật sắp bị diệt, chiến tranh sắp tàn thì họ vội nghĩ ngay tới việc chia phần: hội nghị Yalta và hội nghị Potsdam là cái sỉ nhục của các cường quốc mà cũng là cái mầm gây họa cho khắp thế giới, hiện nay chưa dứt, biết bao nước nhược tiểu phải chịu tai họa, đau đớn nhất là Việt Nam.

Nga đã ngoạm một phần lớn ở Đông Âu và Trung Âu nhưng vẫn chưa vừa lòng; Mĩ làm bá chủ hoàn cầu thì tất nhiên muốn giữ hoài địa vị đó, gầm

(1) Coi cuốn *Thế giới ngày nay và tương lai nhân loại* của Bertrand Russell, Nguyễn Hiến Lê dịch; NXB Văn Hóa, 1997.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ghè với Nga, Mĩ muốn giữ độc quyền nguyên tử, mà Nga thì muốn phá độc quyền đó, muốn đuổi kịp Mĩ.

Chiến tranh mới chấm dứt, Nga chưa có bom nguyên tử mà Einstein lại đòi kiểm soát vũ khí nguyên tử, nên nhiều người Mĩ ngờ ông là thân Nga. Sự thực ông không thân Nga. Có lần ông phục Lénine là hi sinh cho sự công bằng xã hội, nhưng ông không chấp nhận phương pháp của Lénine. Người ta sực nhớ rằng ông vốn là Do Thái, đã ba lần thay đổi quốc tịch, không có tinh thần quốc gia, nên đả kích ông dữ. Nhưng danh ông lớn quá, lòng ông chân thành quá, những lời vu oan ông không làm hại ông được.

Ông vẫn can đảm đề cao tự do, hòa bình, hợp tác quốc tế, và hai năm trước khi mất, trên báo *New York Times*, ông cảnh cáo dân Mĩ:

"Các nhà trí thức xứ này (Mĩ) phải đương đầu với một vấn đề rất nghiêm trọng. Các chính trị gia phản động đã âm mưu với nhau dọa dân chúng phải coi chừng một tai họa ngoại lai, để tiêm vào lòng dân chúng niềm nghi ngờ mọi gắng sức tinh thần. Tới nay họ đã thành công; họ đương chuẩn bị diệt sự tự do giáo dục và làm cho những kẻ nào không chịu phục tòng họ sẽ phải mất chức mà sẽ đói khổ.

"Thiểu số trí thức phải làm cách nào chống tai nạn đó? Thực tâm tôi nghĩ rằng chỉ có cách là phản động theo chính sách bất hợp tác của Gandhi. Nhà trí thức nào bị mời tới một ủy ban điều tra thì phải từ chối không chịu bảo chứng, nghĩa là sẵn sàng vô khám, sẵn sàng chịu nghèo đói, tóm lại sẵn sàng hi sinh sự an toàn của mình cho sự an toàn của văn hóa xứ này.

(...) "Nếu có đủ một số trí thức chịu liều thân như vậy họ sẽ thành công. Nếu không thì họ không đáng được hưởng gì hơn cái ách nô lệ người ta đương chuẩn bị cho họ".

Sở dĩ Einstein phải lên tiếng như vậy là vì nước Mĩ vẫn tự hào là thành trì của tự do, tự nhận nhiệm vụ cầm đầu thế giới tự do, mà lại có biện pháp dùng một số trí thức làm mật vụ, điều tra về chính kiến, hoạt động của thanh niên, sinh viên, và những kẻ nào họ cho là khả nghi thì không được thu dụng trong các công sở [1]

*

(1) Ở Anh cũng vậy, có giáo sư Oxford làm mật vụ. Coi cuốn đã dẫn ở trên của Bertrand Russell.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ĐỒNG CHÍ CỦA BERTRAND RUSSELL

Năm 1950, ông soát lại những toán của ông về thuyết "champ unifié", chưa được hoàn toàn thỏa mãn, nhưng thấy đã có thể tuyên bố được.

Năm 1952 sau khi Chaim Weizmann mất, Aba Eban, sứ thần Israël ở Hoa Kì được giao phó cho việc mời ông làm Tổng thống Israël, ông từ chối, biết rằng mình không có tài làm chính trị.

Ông giống Spinoza hơn là giống Leibnitz. Spinoza mài kính để mưu sinh, không phải tùy thuộc ai, mà có thể tự do suy tư về triết lí, còn Leibnitz thì làm cố vấn cho các vua chúa, trước sau viết tới 15.000 bức thư có tính cách chính trị. Einstein không bao giờ làm cố vấn cho một nhà cầm quyền nào, sở dĩ viết báo, diễn thuyết, viết thư cho các bạn bác học, gia nhập các ủy ban hô hào hòa bình, chống bom nguyên tử, chỉ là do lòng yêu nhân loại, muốn bảo tồn những giá trị cao quí nhất của nhân loại.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Cũng như Bertrand Russell, ông ghét nhất chiến tranh và chính sách chỉ huy tư tưởng, chính kiến của cá nhân.

Lần đó, trước thế chiến thứ nhì, hai ông bà lại tòa Đại sứ Mĩ ở Đức để làm nốt mấy thủ tục xin giấy thông hành. Một nhân viên tra vấn ông:

– Chính kiến của ông ra sao?

Ông ôn tồn đáp:

– Tôi không có chính kiến nào cả.

– Ông có ở trong một nhóm nào không?

– Có, nhóm người chống chiến tranh,

– Những người đó là ai?

Ông nổi nóng lên, đáp:

– Các bạn tôi. Nhưng tôi không hiểu tại sao ông lại hỏi tôi những câu đó.

Rồi ông đưa mắt nhìn bà. Bà hiểu ý, lượm chiếc nón và chiếc áo khoác ở trên một chiếc ghế dựa.

– Nếu bị tra vấn như vậy thì thôi tôi không qua Mĩ nữa.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ông khoác áo, bước ra. Ra tới khỏi cửa, ông hết giận, bảo bà: "Anh chàng đó có lẽ chỉ tuân lệnh trên thôi"(1).

Hôm sau điện tín tới tấp bay lại nhà ông, "xin ông bỏ qua cho sự ngu xuẩn của một số công chức". Và một nhân viên tòa đại sứ Mĩ mang tờ thông hành lại tận nhà cho ông.

*

VÀI NÉT VỀ ĐỜI TU CỦA EINSTEIN

Ông dậy vào lúc tám giờ sáng, chơi đờn piano một lát, tắm rửa xong, ăn điểm tâm, rồi nhồi một ống điếu, vô phòng làm việc.

Nhiều người thường hỏi ông làm việc mấy giờ một ngày. Ông không biết trả lời ra sao. Ông hỏi lại những người khác làm việc bao nhiêu giờ một ngày. Người ta đáp: Tám hay chín giờ. Ông nhún vai: "Tôi không thể làm việc nhiều như vậy được. Mỗi ngày tôi chỉ làm bốn, năm giờ thôi. Tôi ngại rằng tôi không siêng năng lắm". Làm việc đối với ông là suy nghĩ, là làm toán. Ông nói vậy chớ sự thực ốc ông không lúc nào được nghỉ ngơi. Cho nên cả những ngày chủ nhật, đương lúc ông thả thuyền buồm, hễ nghĩ ra một ý nào, ông cũng trở vô làm việc liền.

Có người hỏi ông:

– Chủ nhật giáo sư cũng làm việc sao? Ông đáp:

– Chính thượng đế cũng làm việc ngày chủ nhật kia mà.

Một lần Philippe Frank và ông rủ nhau đi thăm viện Thiên văn vật lí Potsdam, hẹn đợi nhau ở một chiếc cầu nào đó. Frank không biết đường phố Berlin, sợ tới trễ. Einstein bảo: "Ông tới trễ thì tôi đứng đó đợi ông chứ có gì đâu". Frank bảo như vậy làm mất thì giờ của ông. Ông đáp: "Công việc của tôi làm ở đâu mà chẳng được. Tại sao đứng ở cầu thì tôi lại không suy nghĩ về các vấn đề của tôi như ở nhà tôi được?".

Trong khi làm việc ông không ngại bị người khác quấy rầy. Một bọn sinh viên sau giờ học, hỏi ông:

(1) Chép theo *Nouveaux Horizons*; bản Seghors hơi khác.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

– Xin thầy cho chúng con biết giờ nào thầy làm việc ở nhà.

Ông đáp:

– Ban ngày, các anh tới giờ nào cũng được.

– Như vậy chúng con sợ làm ngưng công việc của thầy chứ.

– Có ngưng lại một chút đấy. Nhưng các anh về rồi thì tôi lại làm việc.

Tư tưởng của ông như một dòng nước chảy xiết. Liệng một hòn đá xuống, nước tóe lên rồi lại tiếp tục chảy.

Nhưng ông sợ nhất là người trạm mang thư lại. Có lần ông bảo: "Kẻ thù đáng ghê nhất của tôi đấy. Không làm sao tránh khỏi nanh vuốt của chú ấy được".

Là vì thư từ của mọi hạng người từ khắp nơi trên thế giới gởi tới nhà ông hằng chồng mỗi ngày. Bà Elsa phải lựa trước liệng một số lớn đi, tự trả lời một số khác, chỉ giữ lại một số ít đưa ông đọc. Thực là một cực hình đối với ông. "Ban đêm tôi nằm mê thấy tôi bị thiêu ở dưới âm ti, mà tên quỉ sứ hành hình tôi đó chính là chú trạm đưa thư". Nội cái việc đọc thư và trả lời đó nuốt của ông mất mấy giờ mỗi ngày rồi.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

*

GIẢN DỊ...

Ông sống cực kì giản dị.

Hồi về già, ông được nhiều người coi như một nhân vật trong huyền thoại vì không tưởng tượng được làm sao ông chỉ nhờ suy tư mà tìm được những luật thiên nhiên rất màu nhiệm rồi chỉ dùng cây bút, chứ không cần có phòng thí nghiệm mà chứng thực được những luật đó. Một nữ sinh có lần viết thư cho ông, bảo: "Con viết thư cho cụ chỉ để xem cụ có thực không".

Nhưng ai đã gần ông đều thấy ông rất dễ thương "tới nỗi muốn ôm lấy ông, siết tay ông, hoặc vỗ nhẹ vào lưng ông... mà đồng thời vẫn trọng ông vô cùng".

Một nét đặc biệt của ông là mớ tóc bù xù, không khi nào chải, ngay từ hồi ông còn trẻ, và về già thì có lẽ cả năm không hớt. Ở trong nhà, ông chỉ bận chiếc áo cụt ấm bằng len hay bằng da; đi dự lễ thì bận bộ đồ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"complet" chứ không chịu bận "smoking" (lễ phục), ngay cả lần lãnh giải Nobel cũng vậy.

Chỉ mỗi một lần, đúng hơn là hai lần, ông chịu bận một đồng phục. Năm 1910, ông được vời làm giáo sư đại học Prague. Theo lệ, giáo sư nào ở Áo cũng phải bận một đồng phục tựa như đồng phục của sĩ quan hải quân: mũ ba sừng cắm lông chim, áo quần có nẹp kim tuyến, gươm đeo bên sườn, để làm lễ tuyên thệ nhậm chức. Ông may bộ đồ đó, bận một lần trong buổi lễ, sau bán lại cho giáo sư Frank. Nhưng trước khi bán, cậu Hans, con lớn của ông, bảo:

– Khoan đã ba, ba bận bộ đồ đó, dắt con đi chơi đã.

Ông hiểu ý cậu muốn khoe với bạn trong khu phố, rằng ba cậu "rất oai".

Bà Mileva can:

– Thiên hạ sẽ nghĩ sao đây?

Ông đáp:

– Sẽ tưởng anh là một vị đô đốc Brésil.

Rồi ông bận bộ đồ, dắt con đi chơi, chiếc gươm đeo bên sườn, dài quá, có khi làm cho ông vấp.

Qui tắc của ông là hạn chế nhu cầu để được tự do thêm, bớt tùy thuộc tha nhân và ngoại vật. Ông bảo: "Chúng ta là nô lệ cho cả triệu cái, mà cứ mỗi ngày mỗi nô lệ thêm... Nô lệ cho phòng tắm, tủ lạnh, xe hơi, máy thu thanh...".

Ông để tóc dài cho bớt lệ thuộc người hớt tóc, chỉ dùng một thứ xà bông để giặt, tắm, gội đầu, chỉ bận một chiếc áo cụt bằng da trong mấy năm, muốn bỏ cả vớ nữa. Vì vậy mà nhiều bạn đồng sự cho ông là kì cục.

*

... MÀ HỒN NHIÊN

Ông rất hồn nhiên, yêu trẻ và thanh niên.

Hồi ở Princeton, một đêm Noel, một đám trẻ con trai gái lại hát trên bồn cỏ trong vườn ông. Ông nghe xong rồi hỏi các em:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

– Các cháu có chịu bác ôm cây vĩ cầm đi theo các cháu không?

Chúng đồng thanh đáp:

– Chịu, chịu.

Thế là ông khoác thêm chiếc áo bằng da, chụp cái mũ nồi lên đầu, xách cây vĩ cầm nhập bọn với chúng. Có một vĩ nhân nào dễ thương như vậy không?

Trẻ em mà lại thăm ông thì ông bao giờ cũng vui vẻ tiếp đón. Một hôm một em gái nhỏ lại xin ông giải cho một bài toán. Khi em ra về rồi, bà trách ông:

– Nhiều khi mình coi thì giờ của mình không quan trọng gì cả.

Ông mỉm cười, đáp:

– Em ấy sẽ trả công anh một cách xứng đáng, lấy tiền túi ra mua cho anh cục kem.

Một em gái khác táo bạo hơn, hễ gặp bài toán nào khó cũng lại xin ông giải cho. Má em hay vậy, lại xin lỗi ông. Ông bảo:

– Bà và cháu khỏi phải xin lỗi tôi. Tôi nói chuyện với cháu, có lợi cho tôi hơn là có lợi cho cháu.

Một nam sinh trung học, trình độ đệ lục của ta viết thư xin ông giải cho một bài toán về đường tiếp xúc với một hình tròn. Ông vẽ hình, chứng minh cho, rồi kí tên: A.E. gởi cho.

Những sinh viên được học ông đều qui mến ông. Hans Tanner, môn đệ của ông từ 1911, viết về ông như sau:

"Khi thấy Einstein lần đầu tiên vô giảng đường, áo sờn, quần ngắn quá, chiếc dây đồng hồ bằng sắt, anh em chúng tôi hoài nghi quá.

"Nhưng cách giảng của thầy làm cho tấm lòng sắt đá của chúng tôi phải cảm động. Thầy chỉ ghi những điểm quan trọng trên một miếng giấy nhỏ bằng tấm danh thiếp. Bài giảng từ trong óc thầy trực tiếp phát ra, thành thử chúng tôi biết cách thầy suy nghĩ ra sao, như vậy thích thú hơn là những bài giảng đã nghĩ sẵn, gọn, không có lỗi hành văn của các thầy khác (...) Mỗi khi không hiểu một điểm nào thì chúng tôi có thể ngắt lời thầy được (...) Đôi khi thầy thân tình, thẳng thắn nắm lấy cánh tay của một sinh viên để giảng cho một điểm trong bài, như nói chuyện với một người bạn".

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Buổi chiều, tan giờ học, Einstein thường hỏi: "Nào có ai muốn ra tiệm cà phê với tôi không nào?" Thế là thầy trò kéo nhau ra tiệm, vừa đi vừa bàn về các vấn đề khoa học hoặc xã hội. Có lần thầy trò ngồi với nhau tới khi tiệm cà phê sắp đóng cửa mà vẫn chưa hết chuyện, thầy kéo trò về nhà nói chuyện tiếp.

Ông thường khuyên môn đệ của ông phải kiên nhẫn, kiên nhẫn, nếu tìm tòi, suy nghĩ hoài mà không ra thì cũng nên mừng vì "đã bắt thiên nhiên phải thách đố mình rồi". Một sinh viên phàn nàn rằng mất năm giờ mới tìm ra được một chỗ lầm trong bài toán, ông mỉm cười bảo: "Đã thấm gì đâu".

Ông thú thực với một nhà báo: "Tôi suy nghĩ, suy nghĩ cả tháng, cả năm. Một trăm lần thì tôi suy luận sai tới chín mươi chín lần. Tới lần thứ một trăm may mà đúng".

Nhà báo đó hỏi thêm:

– Theo giáo sư thì có công thức nào để thành công?

Ông hóm hỉnh đáp:

– Cho x là sự làm việc, y là sự tiêu khiển, a là sự thành công. Công thức của tôi là $a = x + y + z$.

Nhà báo ngạc nhiên:

– Thế còn z là gì?

Ông mỉm cười:

– Là biết làm thinh.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

... VÀ NHŨN NHẶN, GHÉT QUẢNG CÁO

Một đức nữa cũng rất quí của ông là đức nhũn nhặn. Như trên tôi đã nói, ông không chịu nhận rằng có công lớn với nhân loại, thấy ai so sánh ông với Gandhi thì ông phát ngượng vì ông thực tâm nghĩ rằng khoa học không có giá trị gì lớn lắm khi phải giải quyết các vấn đề nhân bản; con người chỉ tìm ý nghĩa chân chính của cuộc đời khi hi sinh cho xã hội như Gandhi. Ông rất phục Gandhi, bảo các thế hệ sau này khó mà tin được rằng Gandi đã sống trên trái đất.

Ông muốn không ai nhắc tới mình để được yên ổn làm việc nhưng không được. Ông nhận được mấy trăm bằng cấp danh dự và huy chương

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

(mà ông không khi nào đeo); phải dự không biết bao nhiêu là cuộc tiếp rước, hội họp, ông lấy làm ngán lắm. Một lần ông trách bà Elsa:

– Tại sao mình nhận lời dự buổi hội họp mà không hỏi ý anh trước? Anh không ưa cái chỗ đó: xa xỉ, khoe khoang quá.

Lần khác, đi đâu về nhà thấy khách khứa đầy nhà ông phụng phịu bảo bà:

– Anh đi chỗ khác thôi, nơi đây đông người quá.

Ngày sinh nhật ông bảy mươi bốn tuổi, đại học đường Yeschiva đã xin phép ông lấy tên đặt cho trường Y khoa, tổ chức một buổi tiệc để quyên tiền cho trường, ông bắt buộc phải tới dự. Ông chẳng ăn uống gì cả, cuối bữa tiệc một người hỏi ông các món có ngon không. Ông đáp:

– Rất ngon, nhưng xong rồi, tôi thấy mừng quá.

Trong một buổi hội họp khác đã có nhiều người diễn thuyết rồi tới phiên ông. Ông ghét những lời rỗng, sáo, "xin được kéo một khúc vĩ cầm mà khỏi đọc diễn văn, như vậy chư vị sẽ dễ hiểu tôi hơn mà mến tôi hơn". Và ông chơi một bản nhạc của Mozart, một cách rất tự nhiên, cảm động.

Biết ông ham chơi vĩ cầm, một người tặng ông một chiếc vĩ cầm đáng giá cả chục ngàn Mĩ kim do Guanneri chế tạo. Ông từ chối:

– Cây đờn quí như vậy, phải là nhạc sĩ bậc thầy mới đáng dùng nó.

Không bao giờ ông quan tâm tới tiền nong. Khi đại học Princeton mời ông làm giáo sư, xin ông định cho số lương. Ông lúng túng:

– Tôi không biết nữa, ba ngàn Mĩ kim một năm được không ông?

Người kia biết rằng ông không hiểu chút gì về giá sinh hoạt ở Mĩ, tưởng đâu cũng như ở Đức, Thụy Sĩ, vội vàng bảo:

– Thôi, vấn đề đó để bà giáo sư và chúng tôi bàn với nhau, ba ngàn Mĩ kim thì làm sao đủ sống.

Các nhà báo lại phỏng vấn ông về đời tư của ông thì ông luôn luôn từ chối: "Trong đời một người như tôi chỉ suy nghĩ, tìm tòi, thì cái quan trọng nhất là tôi suy nghĩ về những vấn đề gì chứ không phải là tôi làm những gì đau khổ ra sao".

Và ông rất ghét các nhà giám đốc ở Hollywood muốn lợi dụng danh tiếng của ông để trục lợi. Khi ông công bố thuyết "champ unifié", một nhà sản xuất phim nọ đề nghị với ông một số tiền vĩ đại, mà chỉ xin ông cầm cục phấn đứng trước bảng đen vài phút thôi. Ông bảo bà:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

– Anh không chịu đóng cái vai trò con khỉ thông thái đâu.

Nhiều nhà sản xuất xe hơi, khi cho ra một kiểu mới, xin tặng ông một chiếc có ý quảng cáo, ông cũng từ chối hết.

THÍCH GIÚP NGƯỜI

Nhưng thấy ai đáng giúp thì không khi nào ông tiếc công.

Một lần để giúp trong một cuộc quyên tiền của một cơ quan nào đó, ông chép tay lại bài báo ông viết về thuyết tương đối mà ông đã đăng từ lâu. Bản chép tay đó một thư viện mua với giá mấy triệu Mĩ kim.

Khi bà Elsa mất rồi, cô Margot, con riêng của bà và cô Dukas, thư kí của ông, thay phiên nhau che chở ông cho khỏi bị khách quấy rầy.

Một hôm đi chơi về, ông thấy một phóng viên đứng đợi ông trước cửa. Nhà báo đó chào ông rồi thưa:

– Cô thư kí của cụ cấm không cho tôi vô, nhưng nếu tôi không nộp cho tòa soạn được một bài về cụ thì người ta không nhận cho tôi làm.

Thấy thanh niên đó nghèo túng lạnh run, quần áo đã sờn mà không đủ ấm ông bảo:

– Thầy vô đi, tôi cho thầy phỏng vấn. (Ông nhăn mặt, nói thêm). Nhưng nên mau mau lên kẻo cô Dukas bắt gặp thầy ở đây.

Khi cô Dukas trách ông đã phí thì giờ, ông ôn tồn đáp:

– Làm sao được, thầy ấy gốc gác ở Ulm, người đồng hương của tôi mà.

Trước thế chiến thứ nhì, hồi ông còn ở Berlin, một thanh niên tên là Leopold Infeld vẻ mặt xanh xao, lại kiếm ông, thưa:

– Làm mất thì giờ của giáo sư, tôi ngại lắm, nhưng ở Berlin này tôi không quen biết ai cả. Tôi...

Thấy chàng có vẻ thông minh, hăng hái, ông bảo chàng có điều gì muốn nhờ cậy thì cứ nói.

Infeld kể tình cảnh: con một người thợ đóng giày nghèo ở Cracovie, Ba Lan, chỉ ước ao được làm giáo sư vật lí; nhưng không trường Đại học Ba Lan nào nhận vì chàng gốc Do Thái; qua Berlin, xin vô đại học mà đơn không được xét.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ông nói giúp chàng và chàng được vô học thử.

Sau Infeld cũng tị nạn Đức Quốc Xã, cũng qua Mĩ, lại Princeton, được cấp học bổng trong một năm, để làm phụ tá cho ông. Học bổng không được tái cấp, chàng lúng túng, nhưng không chịu nhận tiền của ông. Một hôm chàng lại thưa với ông:

– Thưa thầy, con đã nghĩ ra được một cách... Xin thầy đừng chê con là tự phụ, ngu ngốc...

– Cách gì đó, nói đi.

Chàng ngượng nghịu đề nghị:

– Cách này đây: thầy và con viết chung một cuốn về sự phát triển của môn vật lí. Ý là ý của thầy nhưng con sẽ trình bày cho giản dị.

Einstein vuốt râu, rồi đưa tay cho Infeld bắt:

– Được đấy, chúng mình sẽ viết cuốn đó.

Ít tháng sau, trước ngày lễ Lao động năm 1937, Einstein và Infeld gởi bản thảo cuốn *The Evolution of Physics* (Sự Tiến triển của Khoa Vật lí) cho nhà xuất bản Simon and Schuster. Trong bài tựa có câu:

> *«Cuốn sách này chỉ là một cuộc đàm thoại giữa độc giả và chúng tôi. Độc giả có thể cho nó là chán hay thích thú, nhưng nếu nó giúp độc giả có được vài ý niệm về sự gắng sức bất tuyệt của trí óc con người để hiểu rõ hơn những luật chi phối các hiện tượng vật lí, thì mục đích của chúng tôi đã đạt được rồi.*

Cuốn đó xuất bản năm 1938, bán rất chạy, khắp nơi trên thế giới đều hỏi mua, chính nhà xuất bản cũng ngạc nhiên.

Einstein góp nhiều công trong cuốn đó, nhưng khi bản thảo viết xong rồi, ông không nghĩ tới nó nữa, muốn in ra sao thì in, ông cũng chẳng buồn ngó ấn cảo. Infeld phải nói dối nhà xuất bản rằng ông thích cách trình bày lắm. Sự thực, sách tới, ông không mở ra coi nữa.

Nhưng ông phải để tặng không biết bao nhiêu bản, tới nỗi hễ trông thấy cuốn sách nào có bìa xanh dương là ông "chụp ngay cây viết, như một cái máy" (lời của ông).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TƯ TƯỞNG CỦA EINSTEIN

Tôi thấy ít có nhà khoa học hiện đại mà tinh thần quân bình như Einstein. Ông chuyên về toán và vật lí nhưng cũng biết yêu nghệ thuật như âm nhạc, văn chương, trên tôi đã nói ông phục Mozart, Bach, Schiller, Goethe, lại thường đọc các triết gia như Spinoza, Schopenhauer, Nietzsche "để biết chứ không nhất thiết theo chủ trương của họ". Hồi nhỏ ông không ưa các môn cổ ngữ La, Hi, nhưng lớn lên ông thấy môn cổ học có lợi cho sự đào tạo tâm hồn con người. Nhờ vậy ông có một nhân sinh quan cao đẹp.

Dưới đây tôi xin giới thiệu nhân sinh quan của ông. Ông không hề thắc mắc về mục đích của đời sống; ngay từ hồi trẻ, ông đã chủ trương rằng sống thì phải phục vụ cái thiện, cái *mĩ* và cái *chân*; nếu chỉ lo kiếm tiền và hưởng lạc thì thứ lí tưởng đó ông gọi là lí tưởng của con heo.

Ông đặt cái thiện (đạo đức) lên trên cái chân (khoa học). Mặc dầu là nhà khoa học, ông nhận rằng:

> *«Lí trí không thể dắt dẫn ta được, chỉ có thể phục vụ ta thôi. (...) Trí năng rất tinh mắt khi tìm phương pháp và phương tiện, nhưng nó lại đui khi nhận định mục tiêu và giá trị".*

Mà mục tiêu của chúng ta là phải dựng nên được một cộng đồng gồm những người bình đẳng, tự do và sung sướng.

Vì vậy ông chiến đấu cho tự do. Quan niệm về tự do của ông sâu sắc. Theo ông, những tự do cá nhân đành là cần thiết rồi, nhưng chỉ là ngoại diện; cần có tự do nội tâm nữa, nghĩa là con người cần "giữ cho tư tưởng của mình được độc lập đối với những hạn chế do thành kiến xã hội, đối với thủ tục và các thói quen"; muốn vậy mỗi người phải được đủ ăn, có thì giờ nhàn rỗi để trau giồi tri thức, đạo đức, và phải được dạy dỗ từ hồi nhỏ theo một tinh thần khác tinh thần trong các học đường ngày nay, nghĩa là không bị nhồi sọ mà được tập suy tư một cách độc lập.

Ông lại chiến đấu cho sự bình đẳng xã hội và kinh tế. Ông bảo:

> *«Chúng ta bao lâu nay vẫn không tìm được những giải pháp thích hợp với cuộc xung đột chính trị và các tình trạng khẩn trương kinh tế (...). Có lẽ sự tương phản về quyền lợi kinh tế giữa các cá nhân, giữa các dân tộc là nguyên nhân lớn gây ra tình trạng nguy hiểm, đáng lo ngại hiện nay trên thế giới".*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ông cực lực chống chiến tranh, như chúng ta đã biết, và như Bertrand Russell, ông đề nghị thành lập một tổ chức siêu quốc gia, nắm quyền tối cao về kinh tế và võ bị. Bao nhiêu vũ khí nguyên tử giao cho tổ chức đó hết, như vậy mới tránh được nạn tiêu diệt nhân loại. Ông không nói rõ ra, nhưng chắc ông cũng nghĩ rằng những nguồn lợi thiên nhiên trên thế giới phải là của chung của mọi dân tộc, như vậy mới có sự bình đẳng.

Theo ông, bất kì người nào cũng phải giúp vào sự thực hiện tổ chức đó bằng cách truyền bá những tư tưởng hòa bình, nhân đạo, phải buộc các ứng cử viên vô quốc hội... đại diện cho mình, một khi trúng cử sẽ hoạt động cho trật tự thế giới.

Riêng các nhà bác học có nhiệm vụ quan trọng hơn: phải cảnh cáo chính quyền, chống chính quyền bằng đường lối bất hợp tác của Gandhi, mỗi khi chính quyền tỏ ra độc tài, hiếu chiến. Ông cho rằng sở dĩ các chính quyền thời nay có sức đàn áp quần chúng kinh khủng, chính là do các nhà bác học đã trực tiếp hoặc gián tiếp tạo các phương tiện đàn áp cho bọn cầm quyền.

Lời buộc tội của ông chắc làm cho rất nhiều nhà bác học xấu hổ. Người ta khen *«đức độ của ông còn rực rỡ hơn thiên tài của ông"* là phải. Ông chẳng những đáng làm gương cho chúng ta, mà còn đáng làm bậc thầy cho tất cả các nhà bác học trên thế giới nữa.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

TRIẾT NHÂN EINSTEIN

Thái độ của ông đối với lẽ sinh tử y như thái độ của các triết gia thời cổ.

Ngay từ 1916, một lần ông đau nặng, tưởng không qua khỏi, ông đã bảo một bà bạn:

– Tôi tự coi tôi là một phần tử của tất cả những gì sống trong vũ trụ; sinh và tử chỉ như thủy trào lên xuống nên tôi không quan tâm tới khởi thủy và chung cục của mỗi đời sống.

Lần khác ông nói với môn sinh của ông là Infeld:

– Đời sống là một cảnh tượng say mê. Tôi thích nó. Nó tuyệt diệu. Nhưng nếu tôi biết trước rằng ba giờ nữa tôi sẽ chết thì tôi cũng tuyệt nhiên không xúc động. Tôi sẽ nghĩ cách dùng ba giờ cuối cùng đó ra sao cho có ích nhất, tôi sẽ bình tĩnh, sắp đặt các giấy má của tôi, rồi tôi bình tâm nằm xuống.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Các khoa học gia chân chính sao mà gần gũi các triết gia thế. Khi suy tư mấy chục năm về thiên nhiên thì dù theo con đường nào, rốt cuộc người ta cũng đồng hóa với vũ trụ.

Ngày 13 tháng 4 năm 1955, ông đau nhói dữ dội ở đại động mạch quản (aorte). Các y sĩ đòi mổ, ông không chịu. Một giờ rưỡi sáng ngày 18-4 ông nghẹt thở, thì thào mấy lời bằng tiếng Đức mà cô y tá không hiểu. Rồi ông tắt nghỉ.

Theo di chúc, không có một lễ long trọng nào của chính quyền, cũng không làm lễ tôn giáo. Di hài ông được hỏa thiêu, chỉ có vài người cực thân tới dự, vì giờ và chỗ thiêu được hoàn toàn giữ kín [1]. Vốn là tro bụi, Einstein lại sớm trở về với tro bụi. Trước ông chưa có đám táng một vĩ nhân nào mà giản dị, khiêm tốn tới mực đó, mà sau ông cũng chỉ thấy có đám táng của Bertrand Russell [2]. Cả khi chết rồi, ông cũng còn cho nhân loại một bài học nữa.

Toàn thế giới xúc động. Báo nào cũng loan tin. Điếu văn rất nhiều, nhưng tôi không chép lại vì trước cái chết của những người như Ganhdi, Einstein, tôi thấy lời điếu nào cũng là vô nghĩa hết.

Sài Gòn ngày 1-10-1970

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

(In theo bản NXB Lửa Thiêng, 1972 Sài Gòn)

(1) Trước đó, có lần ông bảo: "Tang lễ tự nó, chẳng nghĩa gì cả (...) Chăm lo tang lễ chẳng khác gì lo việc đánh giày, chỉ để cho không ai có thể chê mình rằng đi giày dơ".

(2) Coi cuốn *Thế giới ngày nay và tương lai nhân loại* của Bertrand Russell - Văn Hóa xuất bản 1997, và cuốn *Bertrand Russell chiến sĩ tự do và hòa bình* (nt).

Đám táng của Mozart, nhạc sĩ mà Einstein thích nhất cũng chỉ có một số rất ít người đi đưa, nhưng hoàn cảnh khác hẳn; tình đời bạc bẽo, bao nhiêu người trước kia ngưỡng mộ Mozart lúc đó quên Mozart và ngay mấy người đi đưa đám, giữa đường gặp bão tố, cũng bỏ về hết, chỉ còn trơ hai người phu khiêng quan tài tới huyệt.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

MỤC LỤC

Phần I: ĐỜI SỐNG VÀ TƯ TƯỞNG

Một bộ óc lạ lùng 1229
Đời học sinh 1230
Lựa con đường phát minh 1233
E = MC2 và nguyên tử lực 1235
"Einstein hạ giới" và thuyết tương đối ra đời 1240
Đi khắp thế giới diễn thuyết 1242
Thuyết "Champ unifié" chìa khóa của vũ trụ 1244
Được đứng chung với các vị thánh 1245
Đầu Einstein bị Hitler treo giá hai vạn Đức kim 1247
Qua Mĩ 1249
Bức thư lịch sử 1250
Nỗi ân hận của nhà khoa học 1253
Einstein cảnh cáo chúng ta 1254
Đồng chí của Bertrant Russell 1256
Vài nét về đời tư của Einstein 1257
Giản dị 1258
... mà hồn nhiên 1259
... và nhũn nhặn, ghét quảng cáo 1261
Thích giúp người 1263
Triết nhân Einstein 1266

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TUYỂN TẬP NGUYỄN HIẾN LÊ

(Nguyễn Q. Thắng sưu tầm, tuyển chọn, giới thiệu)

Chịu trách nhiệm xuất bản : **Nguyễn Cừ**
Biên tập : **Triệu Xuân**
Bìa : **Duy Ngọc**
Trình bày : **Nguyên Thăng**
Sửa bản in : **Nguyên Thăng**

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
18 Nguyễn Trường Tộ - Hà Nội
*ĐT: (84.8) 829 4685; 846 9858 * Fax: (84.8) 829 4781*

downloadsachmienphi.com

CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

290/20 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.3, TP. Hồ Chí Minh
*ĐT: (84.8) 848 3481; 846 9858 * Fax: (84.8) 848 3491*

Thực hiện liên kết:

Công ti TNHH Thư Lâm
61/420A Q. Gò Vấp, TP.HCM, ĐT: 9968045

In 500 bộ (4 cuốn) khổ 16x24cm tại Xí nghiệp In Fahasa TP. Hồ Chí Minh
Giấy chấp nhận đăng ký KHXB số: 834/24, Cục Xuất bản cấp ngày 02-6-2005. Trích ngang kế xuất bản số 437/VHGP do Nhà xuất bản Văn Học cấp ngày ngày 29-12-2005.

In xong nộp lưu chiểu quí I-2006

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

TUYỂN TẬP

Nguyễn Hiến Lê

NGUYỄN Q. THẮNG
sưu tầm, tuyển chọn, giới thiệu

I
TRIẾT HỌC

Vh
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

TUYỂN TẬP

Nguyễn Hiến Lê

NGUYỄN Q. THẮNG
sưu tầm, tuyển chọn, giới thiệu

II
SỬ HỌC

Vh
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

TUYỂN TẬP

Nguyễn Hiến Lê

NGUYỄN Q. THẮNG
sưu tầm, tuyển chọn, giới thiệu

III
NGỮ HỌC

Vh
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

TUYỂN TẬP

Nguyễn Hiến Lê

NGUYỄN Q. THẮNG
sưu tầm, tuyển chọn, giới thiệu

IV
VĂN HỌC

Vh
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

THU LÂM

GIÁ: 202.000 Đ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com